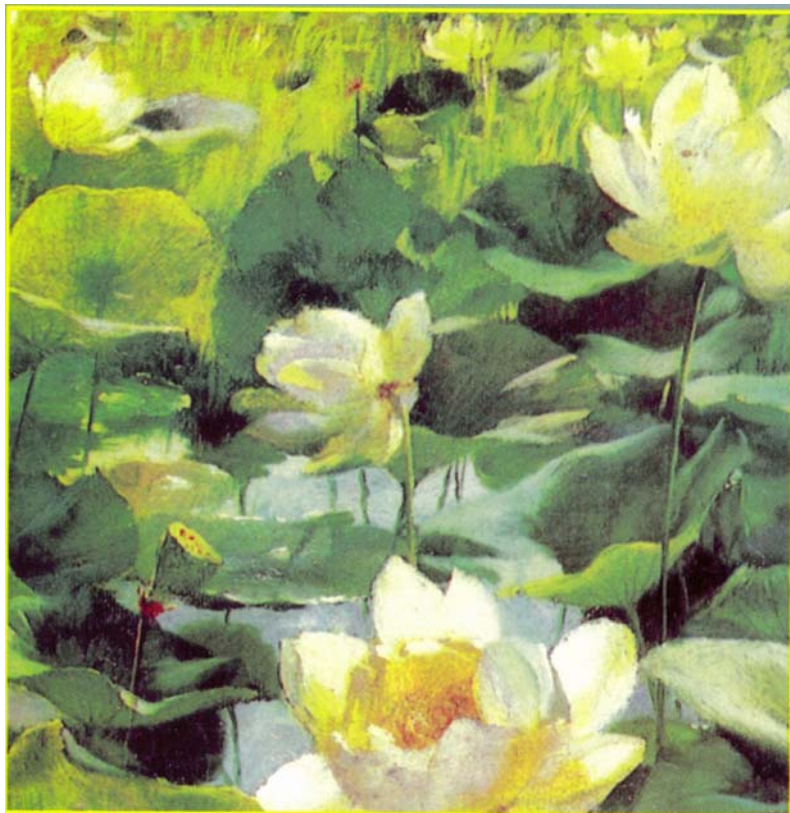


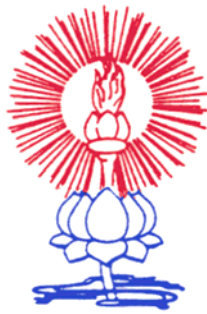
ĐẠO PHẬT
TRONG
ĐỜI SỐNG
(TẬP I)



THIỆN PHÚC

THIỆN PHÚC

ĐẠO PHẬT
TRONG
ĐỜI SỐNG
“Buddhism In Life”
BOOK I



Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại
Oversea Vietnamese Buddhism

MỤC LỤC

A- LỜI GIỚI THIỆU

B- THƠ CẢM TẠ THẦY BỒN SƯ HÒA THƯỢNG

THÍCH GIÁC NHIÊN

C- LỜI MỞ ĐẦU.

D- THƠ CẢM TẠ THẦY VIỆN CHỦ CHÙA HUỆ QUANG

E- NHỮNG Ý NIỆM VỀ ĐẠO PHẬT.

- 1- Phật giáo là gì ?
- 2- Tại sao gọi đạo Phật là đạo phá ngã ?
- 3- Từ bi hỉ xả trong đạo Phật là thế nào ?
- 4- Ta nên tu vào lúc nào và tu như thế nào ?
- 5- Đạo Phật trong đời sống hàng ngày.
- 6- Hai loại Phật Giáo.
- 7- Thế nào là biết dừng ?
- 8- Tu là biết chiêm nghiệm những bài học quá khứ.
- 9- Tu là tự thấy lỗi mình thay vì thấy lỗi người.
- 10- Tu là tạo cho mình một cuộc sống đơn giản.
- 11- Chúng ta hãy sống cho những giây phút hiện tại.
- 12- Làm sao tạo cho mình một cuộc sống đầy ý nghĩa ?
- 13- Nếp sống tín ngưỡng của người Phật Tử.
- 14- Hình thức lễ bái có phải là cứu cánh không ?
- 15- Tại sao chúng ta thờ Phật, thờ Tổ và Tiền Vãng.

- 16- Tại sao phải dâng hoa quả, Nhang đèn và nước trong ?
- 17- Tại sao mỗi khi Phật Tử gặp nhau lại chấp tay, cúi đầu và niệm mô phật?
- 18- Ý nghĩa của cách chào theo đạo Phật.
- 19- Phật Giáo và những tôn giáo khác ?
- 20- Năm giới cấm của Phật Giáo và thế giới văn minh.
- 21- Phật Tử cầu nguyện như thế nào ?
- 22- Khi nào ta có thể dứt bỏ được tham, sân, si ?
- 23- Thiên trong Phật Giáo đã giúp ích gì cho ta ?
- 24- Trì chú có công dụng gì ?
- 25- Lúc tu và lúc chưa tu khác nhau như thế nào ?
- 26- Tại sao đức Phật lại dùng phương tiện để khai thị chúng sanh ?
- 27- Ta thụ giáo được gì từ ngài Trưởng Lão xá Lợi Phất.
- 28- Khai, Thi, Ngộ, Nhập thế nào trong phật giáo ?
- 29- Đạo Phật có mấy thừa ?
- 30- Tu bao lâu mới thành Phật ?
- 31- Giáo lý của đạo Phật ?
- 32- Nhân, Thiên, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát và Phật.
- 33- Chúng ta nhìn sự vật bằng cái nhìn như thế nào ?
- 34- Cái gì đã tạo cho ta có cái nhìn Nhị Biên ?
- 35- Ai đưa chúng sanh tới chỗ trầm luân khổ ải ?
- 36- Nhờ đâu mà ta đến được bến bờ Chánh Đẳng Giác ?
- 37- Xuất gia có phải là phương tiện duy nhất để tu không ?
- 38- Người tu nhìn tri kiến Phật như thế nào ?
- 39- Tu và đời sống hàng ngày của chúng ta ?
- 40- Phương pháp hành trì - Tu và áp dụng giáo lý vào cuộc sống như thế nào?
- 41- Chánh niệm và vọng niệm.
- 42- Ngôi nhà tâm linh.
- 43- Ngôi nhà tâm linh được xây dựng như thế nào ?

- 44- Làm cách nào để tâm chúng ta lúc nào cũng trì chánh niệm ?
- 45- Tại sao phải chuyển hóa và chuyển hóa như thế nào ?
- 46- Những giọt nước mưa xuyên qua ánh mặt trời.
- 47- Tại sao chúng ta nên phát tâm ăn chay ?
- 48- Thân tứ đại là vô thường.
- 49- Phật Giáo và cuộc đời.
- 50- Đạo Phật diệt cái khổ ra sao ?
- 51- Tại sao chúng ta tu ?
- 52- Cuộc đời thế tục vui hay khổ ?
- 53- Cái danh nó sai khiến ta như thế nào ?
- 54- Làm thế nào để được nhiều vui hơn khổ ?
- 55- Tu cho ai ? Tu khó hay dễ ?
- 56- Tu theo Phật Giáo có phải xuất gia không ?
- 57- Chừng nào mới nên tu và tu như thế nào ?
- 58- Ý nghĩa của Niết Bàn trong đạo Phật ?
- 59- Thế nào là Phật Tử ? Thế nào là pháp thân ?
- 60- Tìm Phật ở đâu ? Ở tâm ta hay ở chùa ?
- 61- Muốn được Phật thọ ký thì phải làm sao ?
- 62- Tiền có mang lại hạnh phúc cho chúng ta hay không ?
- 63- Cái đẹp tâm hồn và cái đẹp bên ngoài. Cái đẹp nào đáng cho ta theo?
- 64- Chúng ta có tham ăn hay không ?
- 65- Hãy trân trọng những gì mà chúng ta đang có trong hiện tại ?
- 66- Mục đích của đạo Phật ?
- 67- Những cản trở trên bước đường tu học ?
- 68- Làm sao để có được đạo Phật trong cuộc sống hàng ngày ?
- 69- Chánh pháp và cuộc đời.
- 70- Tùy hỉ nghĩa là gì ?

- 71- Ý nghĩa của chữ ‘Xả’ trong đạo Phật ?
- 72- Tại sao chúng ta chưa sống được trong an lành ?
- 73- Ta nên chạy trốn cái khổ hay ta diệt nó ?
- 74- Đạo Phật đặt quan trọng trong niềm tin: Tin cái gì và tin như thế nào?
- 75- chúng ta có Phật tánh hay không ?
- 76- Tội và phước với người Phật Tử.
- 77- Nghiệp báo và phước báo.
- 78- Phật coi ai là Phật Tử ?
- 79- Tại sao gọi Đức Như Lai là vua của các pháp.
- 80- Tại sao chúng ta cần tu ?
- 81- Tại sao chúng ta muốn trẻ mãi không già ?
- 82- Chúng ta cho người khác cái ta thích hay họ thích ?
- 83- Thế nào là chân giải thoát ?
- 84- Thế nào là cái không trong đạo Phật ?
- 85- Mười tâm kim cang của một người Phật Tử ?
- 86- Làm thế nào cho thế gian này bớt khổ ?
- 87- Chúng ta có thể đoán biết chúng ta sẽ đi về đâu ?
- 88- Tại sao gọi Phật là đạo sư ?
- 89- Đạo Phật và phong trào giải phóng phụ nữ.
- 90- Tại sao phải sám hối và ai sám hối cho ta ?
- 91- Phật Giáo có chủ trương khổ hạnh và bi quan ?
- 92- Thế nào là nhìn ‘Nhị Biên’ ?
- 93- Tại sao Đức Phật dùng thí dụ ông trưởng giả dẫn dụ các con ra khỏi căn nhà lửa?
- 94- Chữ Hỷ trong Đạo Phật là gì ?
- 95- Tại sao chúng ta hay trách người khác ?
- 96- Tu thế nào mới thành Phật ?
- 97- Cái ‘Ta’ và việc học Phật.
- 98- Tầm quan trọng của việc học Phật.
- 99- Thế nào là hồng trì chánh pháp ?

- 100- Tu cách nào cho được định ?
- 101- Mười điều tâm niệm mà chúng ta cần nhớ trong cuộc sống hằng ngày.
- 102- Niềm tin luân hồi trong đạo Phật.
- 103- Ngũ giới.
- 104- Thế nào là bố thí ?
- 105- Phật Giáo và tín ngưỡng.
- 106- Quan niệm về Phật tánh trong đạo Phật.
- 107- Vô ngã trong đạo Phật.
- 108- Sự tương quan giữa vô thường, khế cơ và khế lý trong cuộc sống hằng ngày.
- 109- Ý nghĩa của tiếng chuông.
- 110- Quy Y, Tam Bảo.
- 111- Phật Tử tại gia.
- 112- Quán.
- 113- Chiếc thuyền Bát-Nhã đưa ta từ bờ mê đến bến giác.
- 114- Hai mươi điều khó làm trong cuộc sống hàng ngày.
- 115- Cuộc sống tỉnh thức và niềm an vui rộng lớn.
- 116- Ai có Phật tánh.
- 117- Hãy học theo mười hai lời nguyện của Đức Quán Thế Âm Bồ Tát.
- 118- Đức Phật và Phật pháp.
- 119- Nghiệp.
- 120- Đạo Phật trong gia đình và ngoài xã hội.
- 121- Tại sao Phật Tử nên tụng kinh ?
- 122- Niết Bàn ở đâu ? Chừng nào ta mới đến ?
- 123- Lời Hay Trong Lễ Đạo

THƠ CẢM TẠ THẦY BỒN SƯ HÒA THƯỢNG THÍCH GIÁC NHIÊN

Kính Bạch Hòa Thượng,

Cái duyên được ơn Tam Bảo cho con gặp được thầy quả là một đại duyên, thế mà suýt chút nữa con đã đánh mất. Con còn nhớ vào đầu năm 1985 khi con mới bước chân vào đất Mỹ với bao nhiêu khó khăn dồn dập, con đã tìm đến thầy để được nghe những lời chỉ dạy quý báu. Thầy đã giúp cho con vượt qua những khổ đau và thầy cũng khuyên con nên phát tâm quy y. Nhưng thú thiệt với thầy, lúc ấy con như chàng Cùngthử bỏ nhà ra đi lặn lội với danh với lợi, đâu có thiết gì đến những lời vàng ngọc của thầy. Rồi dòng đời đưa đẩy, đến năm 1990 và năm 1992, khi mẹ và nhạc phụ con qua đời, con lại đau khổ và lại tìm đến thầy để được thầy an ủi khuyên lơn. Nhưng rồi sau khi những đau khổ tạm qua, con lại phải quay cuồng với cuộc sống, mà quên đi những lời chỉ dạy của thầy. Thầy đã thương xót mà chỉ dạy cặn kẽ, thế mà con nào có quan tâm. Con nhớ có lần thầy đã nói : Con ơi, hãy phát tâm quy y và tu đi, đau khổ lúc nào nó cũng rình rập và chờ vật ngã con. Con phải tìm cách diệt nó chứ không thể chạy trốn nó được đâu. Con cũng vâng dạ, rồi đâu cũng vào đấy. Chàng cùng thử lại bỏ nhà ra đi. Thế rồi đến năm 1994, sau khi ba con ra đi vĩnh viễn, con mới thấy những lời dạy của thầy quả là thấm thía. Đau khổ lúc nào cũng rình rập đón bắt lấy mình. Con lại đến với thầy, nhưng lần này con đã đến với thầy khác hơn những lần trước, con đã xin thầy cho con quy y, dù chỉ tại gia. Con đã xin thọ giới và quyết tâm trì giữ những gì mà mình đã thọ.

Kính Bạch Thầy,

Chính nhờ những lời chỉ giáo của thầy mà giờ này con mới thực sự có một cuộc sống tương đối an lạc, chẳng những cho con,

mà còn cho cả gia đình, và những người quanh con nữa. Cuối cùng con cầu xin ơn Tam Bảo luôn gia hộ cho thầy có đầy đủ sức khỏe để tiếp tục hoằng pháp lợi sanh.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Thiện Phúc

LỜI MỞ ĐẦU

Kính thưa quý đạo hữu,

Sau những khuyến khích của nhiều đạo hữu, tôi đã mạo muội ghi lại trong tập sách nhỏ này những điều mà mình biết được về ý nghĩa của Phật pháp qua các bài nói chuyện của thầy Viện chủ chùa Huệ Quang, Thượng Tọa Thích Minh Mẫn, thầy giáo thọ Thích Minh Đức trong khóa tu học mùa hè năm 1994 cùng những buổi giảng pháp liên tục của các thầy Thích Nguyên Hạnh, Thích Từ Lực, Thích Viên Lý, Thích Minh Đạt, Thích Phụng Sơn, và thầy Phật Đạo hoặc trong những buổi tọa thiền hoặc trong những lúc vấn đáp về Phật pháp. Những buổi tu học và nói chuyện này không cố định dài hay ngắn, không có thứ tự cao thấp mà quý thầy chỉ tùy căn cơ, hoàn cảnh mà giảng giải những giáo lý đạo Phật cho mọi người cùng lợi lạc. Mục đích của thầy giáo thọ là giảng kinh Diệu Pháp Liên Hoa, tuy nhiên, có nhiều khi thầy xem kinh, đọc sử hoặc văn thơ, hề thấy có đoạn nào hay, bài thơ nào có thể dạy cho đại chúng được thì Thầy bèn thuật lại và giảng cho đại chúng nghe. Có khi quý Thầy trả lời những nghi vấn của các Phật tử, hoặc có lúc giải nghi và phá chấp cho thiền sinh.

Xét thấy có rất nhiều người hâm mộ Phật pháp nhưng không có duyên được dịp nghe quý Thầy giảng dạy, tôi đã cố gắng, mạo muội ghi lại một ít tài liệu cần thiết để giúp cho những ai muốn thấy cái tích cực của Phật giáo trong đời sống hằng ngày của chúng ta. Vì ghi lại trong lúc quý Thầy giảng giải nên chỉ ghi được đại ý của các vấn đề. Tuy nhiên, những điều mà quý Thầy đã giảng dạy thật vô cùng quý báu.

Chúng tôi chỉ ghi lại đây một số bài thiết yếu để tưởng nhớ lời dạy dỗ của quý Thầy, vì lòng từ bi vô hạn mà quý Thầy đã

không ngại xa xôi mà đến để tưới những trận pháp vũ vô cùng quý báu tại miền Nam California này.

Kính thưa quý đạo hữu,

Đức Từ Phụ đã dạy: Thân người khó được. Phật Pháp khó gặp. Thời gian qua mau. Mạng người chóng hết. Được thân người và gặp được Phật Pháp mà để cho thời gian luống qua vô ích thì quả là uổng cho một kiếp người. Xin hãy lắng nghe và phụng hành theo những lời khuyên dạy của Đức Từ Phụ để trước tiên chẳng những mình được bớt quay cuồng và mệt mỏi trong cái thế giới vật chất này, mà còn giúp cho những người thân, bạn hữu và mọi người cùng được hưởng sự lợi lạc.

Xin nguyện cho ai nấy đều sớm về nương nơi Tam Bảo và phát tâm Bồ Đề để cùng nhau đi trên con đường mà năm xưa Đức Từ Phụ đã đi, để có một ngày nào đó tất cả chúng sanh đều trọn thành Phật quả.

Viết tại chùa Huệ Quang
Khóa tu học mùa hè năm 1994

THIỆN PHÚC

***THƠ CẢM TẠ THẦY VIỆN CHỦ CHÙA HUỆ QUANG,
THẦY GIÁO THỌ MINH ĐỨC, CÁC THẦY GIẢNG SƯ VÀ
QUÝ SƯ CÔ***

NAM MÔ BỒN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

Kính bạch quý thầy và quý sư cô,

Tuy ba tháng an cư kiết hạ trôi qua thật mau, ba tháng tuy ngắn ngủi nhưng cái duyên được quý thầy dạy dỗ quả là quý báu hơn cả một đời. Thế hệ chúng con là thế hệ của những người tha hương với những hoài bão, ưu tư chẳng những cho chính mình mà còn cho thế hệ tương lai nữa. Cuộc sống hằng ngày của chúng con tùy thuộc rất nhiều vào thế giới chung quanh và chịu hoặc bị ảnh hưởng từ nếp sống gia đình đến xã hội. Chúng con, một mặt, không muốn bị ngã quỵ trong cái xã hội quá ư phức tạp này; mặt khác, chúng con lúc nào cũng muốn cho mình có được một cuộc sống đạo đức. Chính vì vậy mà chúng con luôn bị dẫn dắt bởi hai tư tưởng đối chọi nhau, tưởng chừng như không bao giờ thoát ra được. May thay khóa tu học mùa hè và giảng kinh Pháp Hoa do thầy viện chủ chùa Huệ Quang tổ chức, thầy Thích Minh Đức làm giáo thọ, cùng các thầy khác ở California cũng như ở khắp các tiểu bang khác trên nước Mỹ, mà giáo pháp do quý thầy giảng dạy y như là những pháp vũ tối cần thiết đã tắm gội cho chúng con trong cơn nắng hạn .

Kính bạch quý thầy và quý sư cô,

Chúng con không dám nói là chúng con đã hoàn toàn dứt hẳn hết những tham, sân, si. Chúng con dù có tinh tấn nhưng có lúc hãy còn giải đãi; tuy nhiên có một điều chúng con dám cả quyết là nhờ đuốc từ bi của Đức Phật, giáo pháp mà quý thầy đã dạy dỗ, và sự phát tâm hộ trì của quý sư cô chùa Huệ Quang, mà chỉ sau gần ba tháng tu học, chúng con đã bớt tham, bớt sân, bớt si, bớt ích kỷ, ganh tị, hiềm khích, bớt ngã mạn cống cao và do đó mà tâm chúng con cảm thấy thanh tịnh hơn.

Quý thầy đã đưa chúng con từ những con người gần như là người máy trở về sống thực với cái tâm của chính mình. Quý thầy đã dạy cho chúng con thấy, hiểu và làm theo đúng sự thật, nhìn sự vật bằng cái nhìn như thị. Và chính quý thầy đã dạy cho chúng con có được cái tương đối tĩnh trong một xã hội quá động, quá bạo lực, quá giành giật như một đấu trường. Và cuối cùng quý thầy đã dạy cho chúng con làm sao mượn cái thân tứ đại này để rèn luyện bản thể và thực chứng chân tâm để được qua bờ rất rảo bên kia.

Chúng con tuy chưa nắm được hết diệu lý của giáo pháp do quý thầy giảng dạy, nhưng chúng con nguyện sẽ hành trì, sẽ phá bỏ cái chấp ta, chúng con vẫn biết rằng dù cho chúng con có là chàng tráng sĩ và cửa Tùng, cửa Tùng thì không mở, nhưng cửa chùa Huệ Quang vẫn luôn rộng mở. Cho dù chúng con có là những chàng Cùng Tử, bỏ Đức Từ Phụ để lăn lóc với danh với lợi, nhưng Đức Từ Phụ lúc nào cũng thương xót mà đón nhận các con trở về. Tuy vậy, chúng con nguyện sẽ tiếp tục tinh tấn tu học để khỏi phụ công ơn của quý thầy .

Chúng con xin quý thầy hãy thương xót mà tiếp tục hướng dẫn chúng con và chúng con xin cầu ơn Tam Bảo luôn gia hộ cho quý thầy được đầy đủ sức khỏe để tiếp tục hoằng pháp lợi sanh. Cuối cùng, chúng con xin đê đầu đánh lễ quý thầy và quý sư cô đã thương xót mà gia hộ cho chúng con một mùa hè đầy Pháp vũ của Đức Phật.

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

Mùa hè 94

Thiện Phúc

1. PHẬT GIÁO LÀ GÌ?

Phật giáo là giáo pháp mà Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói ra và các đệ tử của Ngài sau mấy lần kiết tập kinh điển đã ghi lại gần như toàn bộ những điều Ngài nói để truyền bá lại cho đến bây giờ. Đức Thích Ca Mâu Ni Phật là người đã đạt được tự giác, giác tha và giác hạnh viên mãn.

Nguyên nhân phát sinh của đạo Phật?

Xã hội Ấn Độ thời đại Đức Phật đản sinh quả là một xã hội phức tạp và vô cùng bất công bởi sự phân chia giai cấp để đối xử một cách bạo ngược giữa người với người. Đức Phật đã nhìn thấy những tôn giáo khác, như Bà la môn hoặc những tôn giáo thờ thần, không đem đến cho con người sự giải thoát và xã hội được yên ổn. Nên Ngài đã quyết chí xuất gia tìm giải thoát cho mình, cho những người thân và cho chúng sanh. Với tinh thần tích cực lợi tha và từ bi bình đẳng mà không bao lâu sau, giáo lý của Phật lan tràn chẳng những ở Ấn Độ mà còn ở khắp nơi trên thế giới.

Phật giáo bắt nguồn từ Đức Phật là bậc đại giác; tuy Ngài không phải là Chúa sáng thế, nhưng Ngài thấu rõ hết tất cả mọi nguyên lý của thế gian này và Ngài có khả năng hướng dẫn chúng ta, nói riêng và chúng sanh nói chung, được giác ngộ như Ngài. Ngài không là chúa sáng thế, nhưng Ngài là ông thầy thuốc giỏi nhất, biết tùy bệnh của chúng sanh mà cho thuốc. Uống thuốc của Ngài cho, thế nào cũng khỏi bệnh. Ngài là bậc đạo sư cho loài người và trời. Ngài đã chỉ cho chúng ta chỗ giải thoát, con đường đi đến giải thoát và làm sao đi trên con đường ấy cho đến nơi đến chốn. Ngài không mị chúng sanh hay dùng ma thuật hoặc khẩu hiệu rỗng tuếch ‘chịu tội cho chúng sanh.’ Đối với Ngài, ai nghe và làm theo thì giải thoát, ai không nghe thì vẫn trầm luân, nhưng Ngài không bỏ một chúng sanh nào, mà vẫn

tiếp tục thương xót dạy dỗ cho đến khi nhứt thiết chúng sanh đều trọn thành Phật đạo.

2. TẠI SAO GỌI ĐẠO PHẬT LÀ ĐẠO PHÁ NGÃ?

Vì đạo Phật chủ trương phá bỏ cái ‘ta’. Cái ‘ta’ đã bám vào thân này không biết từ đời kiếp nào và nó chứa đầy những tham, sân, si; chứa đầy những tranh chấp tị hiềm. Nghĩa là cái ta chứa đầy những thứ đưa ta đến đau khổ. Đạo Phật dạy ta hãy phá bỏ nó đi để tâm ta được thanh thoi thanh tịnh hơn. Đức Phật dạy ta dùng trí tuệ quán sát thân này là do ngũ uẩn, sắc, thọ, tưởng, hành, thức hợp thành. Những món này không có món nào làm chủ thể cả, chỉ do sự chung hợp lại mà thành. Nếu ta nói sắc là ta thì thọ, tưởng, hành, thức là gì và ta bỏ chúng đi đâu? vân vân. Tóm lại cái ‘ta’ mà chúng ta đang nói đó nó không có chủ thể nhất định. Phải hiểu như vậy ta mới phá bỏ được những cái chấp sai lầm từ đời này qua kiếp nọ. Khi đã phá bỏ được cái ‘ta’ rồi, từ từ trí tuệ sẽ phát và từ đó ta có khả năng vén bức màn đen tối từ vô thủy, do đó mà những đau khổ không thể tiếp diễn nữa. Khi mê mờ trong đêm tối, thấy sợi dây ta bảo là rắn rồi đâm ra sợ hãi; đến khi được ngọn đuốc soi sáng, nhìn kỹ lại thì là sợi dây, đâu có gì phải còn sợ hãi, hoặc lo âu nữa.

Tóm lại, dùng trí tuệ quán được cái vô ngã tức là chúng ta cầm đuốc soi cho biết rõ ấy chỉ là sợi dây chứ đâu có gì mà sợ. Như vậy cái chủ thuyết ‘phá ngã’ của đạo Phật làm sáng tỏ sự thật, nó phá tan cái sai lầm truyền kiếp của chúng sanh. Bao nhiêu nỗi đau khổ đều do sự lầm mê mà ra, chúng ta phải sáng suốt dùng trí tuệ quán sát kỹ càng để vén bức màn đen tối từ vô thủy. Một khi mê mờ đã bị trí huệ diệt sạch thì những khổ đau sẽ không thể tiếp diễn nữa.

3. TỪ BI HỈ XẢ TRONG ĐẠO PHẬT LÀ THẾ NÀO ?

Phật dạy chúng ta hãy phát tâm Bồ Tát lợi mình, lợi người. Trước hết phải có tâm từ, bi, hỉ, xả chẳng những với loài người mà còn đối với chúng sanh mọi loài.

Lòng đại từ hay cho chúng sanh tất cả mọi sự yên ổn, cả tinh thần lẫn vật chất. Chính do lòng đại từ này mà đối với muôn loài chúng sanh không nào hại và cũng chính vì lòng đại từ này mà ta không bao giờ giận dữ. Hơn thế nữa, do lòng đại từ mà ta chỉ thấy đức tính trong sạch của người chứ không bao giờ để tâm moi móc lỗi lầm của họ. Lòng đại từ cũng giúp ta diệt đi cái nhìn một bên thiên lệch theo thói thường của phàm phu.

Tóm lại, lòng đại từ đối với người thì mang lại sự an vui, còn đối với mình thì khắc chế những tức giận và tâm não loạn. Còn thế nào là bi? bi là thương xót chúng sanh. Đại bi là lòng thương xót chúng sanh một cách quảng đại. Chính do lòng đại bi này khiến ta thương xót mà độ hết các chúng sanh, không chừa bỏ một chúng sanh nào. Với tâm đại bi, ta lúc nào cũng muốn san bớt những khổ đau của người khác và nguyện hành trì không nhàm chán, không bao giờ bỏ một việc thiện nào dù là một việc nhỏ.

Hỉ là vui chẳng những cho mình mà còn cho người nữa. Thấy ai tu thiện, tâm không ganh ghét. Hoan hỉ với chính mình, thường giữ tâm vui vẻ, đi nghe chánh pháp, làm việc thiện, không bao giờ thoái chuyển và không biết mệt mỏi. Đối với người, thấy người làm lành như chính mình làm lành vậy. Thấy ai được bớt khổ thêm vui thì sanh tâm vui mừng; thấy người làm công đức lành thì tùy hỉ khen ngợi. Thấy lỗi người không sanh tâm ghen ghét .

Xả là không chấp trước nghĩa là đối với thuận cảnh không sanh tâm yêu thích vì yêu thích là còn vướng mắc, chưa xả. Còn đối với nghịch cảnh thì không sanh tâm oán hận. Đối với người oán ta, ta không sanh tâm oán hận người; còn đối với kẻ thân cũng không sanh luyến ái. Người có tâm xả coi tất cả mọi chúng sanh bình đẳng, không để ngoại cảnh lay chuyển.

4. TA NÊN TU VÀO LÚC NÀO VÀ TU NHƯ THẾ NÀO?

Tu có nghĩa chuyển hóa những điều xấu thành điều tốt để sửa mình, mà tự sửa mình để làm được điều tốt thì không phải đợi đến ba mươi, bốn mươi, năm mươi, hoặc đợi đến già rồi hẵng tu. Ở cái cõi ta bà này có ai biết được ngày mai sẽ ra sao, vậy thì ngay từ bây giờ chúng ta hãy gieo những nhân lành. Ta hãy sống cho trọn vẹn cuộc sống hăm bốn giờ qua của ta và chuẩn bị cho hăm bốn giờ sắp tới trong tinh thần ‘từ bi hỉ xả’ của Đức Phật.

Thức dậy miệng mỉm cười

Hăm bốn giờ tinh khôi

Xin nguyện sống trọn vẹn

Mắt thương nhìn cuộc đời

Hãy mỉm cười vào mỗi sáng ta thức dậy. Cười cho ta, cười cho người, và cười cho cuộc đời. Ta biết rằng hăm bốn giờ sắp tới của ta là tinh khôi, là ta sẽ sống với lòng ‘từ bi hỉ xả’ của Đức Thế Tôn. Ta hãy sống trọn vẹn với những gì mà Ngài đã dạy. Đừng nghĩ rằng hôm qua là kẻ cướp mà mặc cảm mà không tu, vì dù có tu cũng không biết đến bao giờ mới đắc đạo. Phật đã dạy hôm qua làm điều xấu ác của quỷ dạ xoa mà hôm nay phát tâm bồ tát và hành trì bồ tát đạo thì đường thành Phật sẽ không xa .

Tạc nhật dạ xoa tâm,
Kim triều bồ tát diện,
Bồ tát dữ dạ xoa
Chỉ cách nhật điều tuyền

Có nghĩa là hôm qua là tâm địa dạ xoa, hôm nay là Bồ Tát. Từ dạ xoa qua bồ tát chỉ cách nhau một sợi chỉ. Ngược lại hôm qua là bồ tát mà hôm nay móng tâm vọng động, nghĩ và làm điều ác thì tự ta biến thành dạ xoa.

Vấn đề tu trong cuộc sống này quả trọng yếu, vì nếu chỉ biết tin Phật pháp mà không biết sinh hoạt thực tiễn theo đúng Phật pháp thì chỉ vun xới được thiện căn, chứ biết chừng nào mới thành Phật. Thí dụ như ta vô nhà hàng đọc những thực đơn nhưng chưa bao giờ ăn vậy.

5. ĐẠO PHẬT TRONG ĐỜI SỐNG HÀNG NGÀY

Phật giáo không phải là một tôn giáo có tính cách chính trị cho nên Phật giáo đồ cũng không có tham vọng chính trị. Tuy nhiên, trong xã hội cận đại dù là ở ẩn trong rừng sâu, cũng khó mà tách hẳn mọi sinh hoạt chính trị. Chính vì thế, là Phật tử chân chính, tham gia chánh trị phải có lý tưởng, có nhiệt tình, tinh thần trách nhiệm, phục vụ hết sức mình cho quần chúng mà không hoạt đầu.

Khi còn tại thế Đức Phật Thích Ca thường giúp cho quốc vương đại thần nhiều ý kiến kiến quý báu. Tuy nhiên, Phật đã dạy ta phải tu trong cuộc sống vật chất đầy nhiều nhương này. Cuộc sống mà chúng ta đang sống là cuộc sống đầy văn minh vật chất. Văn minh vật chất có thể đưa ta lên cung trăng và các hành tinh khác, nhưng nó đâu có đem lại thanh tịnh và an lạc cho ta. Trái lại, nó tạo cho ta đầy phiền não, nó biến xã hội ta đang

sống thành một xã hội đầy hận thù, tranh chấp và tị hiềm. Người nghèo mong được giàu, kẻ giàu mong được giàu hơn, dân da đen không thích da trắng, dân da trắng không thích da đen... Chính đạo Phật là đuốc sáng dẫn ta ra khỏi biển mê này. Đạo Phật dạy ta tu, tu để con người ta được tốt hơn, tu để được sống trong an vui hạnh phúc, tu để lòng đừng vương bận và tâm hồn được thanh tịnh hơn. Tu trong đạo Phật là bắt đầu điều chỉnh và sửa chữa cái nhìn biên kiến của ta. Tức là tập bỏ cái nhìn chủ quan mà hãy nhìn vào chân sự thật. Tu là sống làm sao như hoa sen, mọc lên trong bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn. Con người cũng vậy, tu làm sao mà sống trong một xã hội đầy thị phi, tranh chấp, hận thù mà mình không thị phi, không tranh chấp, không hận thù. Tu để ta đừng nghĩ rằng danh vọng, quyền uy và tiền bạc là chân hạnh phúc, mà chúng chỉ là những thứ ngoại thân. Tu để thấy rằng hạnh phúc nó ở chính ta, nó ở ngay trong tâm ta, ta chính là hạnh phúc. Càng đi tìm những hạnh phúc giả tạo bên ngoài bao nhiêu thì mình càng xa mình, tức là xa cái hạnh phúc thật bấy nhiêu.

Đạo Phật kêu gọi là hãy thực hành cái ‘từ bi hỉ xả’ trong cuộc sống hằng ngày, chứ đừng tới chùa mới nói ‘từ bi hỉ xả’ mà tâm vẫn chứa chấp đầy hận thù ganh ghét.

6. HAI LOẠI PHẬT GIÁO

Nội dung của đạo Phật trong quá khứ, hiện tại và trong những thử thách vẫn vậy, thì trong tương lai và những thử thách sắp tới cũng sẽ như vậy. Đức Phật là bậc toàn giác, Ngài thấy rõ mọi nguyên lý của thế gian này, Ngài đã là một nhà hướng đạo tuyệt vời, và Ngài đã dẫn dắt chúng sanh vượt ra ngoài biển khổ. Tuy nhiên, Ngài lại không thể thay đổi trạng thái vốn có của thế

gian này nói cách khác Ngài không phải là thần thánh. Nếu chúng sanh không chịu sự hướng dẫn của Ngài thì Ngài chỉ biết thương xót chứ không làm gì được. Thế nhưng có nhiều người lầm tưởng mà giao phó hết cho Ngài, đến độ thành mê tín, dị đoan. Tưởng Ngài có thể chuộc tội thế cho chúng sanh, chính vì vậy mà ta thấy có hai loại đạo Phật. Một là đạo Phật sống, và thứ là đạo Phật chết.

Đạo Phật chết là thứ đạo Phật mà tín đồ chỉ có niềm tin chứ không có thực hành. Tín đồ mỗi tháng vài ngày đi chùa, vài ngày ăn chay thế thôi. Phật tử của đạo Phật chết chỉ biết có cái bàn thờ Phật, hình tượng Phật, hoặc là ngôi chùa nơi có bàn thờ và tượng Phật. Phật tử của đạo Phật chết chỉ biết tụng kinh như kéc mà không biết mình đang tụng những gì, kinh dạy những gì... nghĩa là không biết chuyển pháp. Đáng thương thay cho những Phật tử của cái đạo Phật chết này.

Trái lại, đạo Phật sống là đạo Phật ở chính mình. Tất cả những động tác hằng ngày từ cái đi, cái đứng, cái ăn, cái ngủ... nghĩa là tại bất cứ nơi nào, lúc nào cũng có thể là đạo tràng để cho tín đồ của đạo Phật sống tu. Những tín đồ của đạo Phật sống lúc nào cũng mang hình ảnh của Phật ngay trong con người của mình, lúc nào cũng sống theo những lời Phật dạy. Những người theo đạo Phật sống tin rằng trong ta có rất nhiều cánh cửa như mắt, tai, mũi, lưỡi ... chúng lúc nào cũng mở ra để thấy, nghe, ngửi, nếm, tiếp xúc với thế giới bên ngoài, nơi có đầy dẫy những đẹp đẽ, xấu xa, giông bão. Nếu chúng ta yếu đuối, chúng ta sẽ lập tức bị cuốn hút quay cuồng trong đó. Những tín đồ theo đạo Phật sống lúc nào cũng biết khép bớt những cánh cửa ấy lại để bớt thấy, bớt nghe, bớt ngửi, bớt tiếp xúc. Chỉ nhìn những gì đáng nhìn, không nhìn những gì không đáng nhìn. Khép bớt lỗ tai lại để đừng nghe những thị phi, đồn kị. Hãy rút lưỡi lại để bớt nếm những mùi vị kích động dục vọng của con người; mà dục

vọng là những gì không cùng tận. Chính những dục vọng đó đã đưa con người đến những tình cầu xa xôi nhưng chúng không bao giờ làm cho con người được an ổn.

Tóm lại, chính cái đạo Phật sống này giúp ta thực sự tu, giúp ta bớt nhìn, bớt nghe, bớt nói, bớt ăn, bớt tiếp xúc để cho lòng bớt chứa, và do đó mà tâm được thanh tịnh hơn.

7. THẾ NÀO LÀ BIẾT ‘DỪNG’ ?

Lúc ta chưa biết đạo lý, chúng ta buông lung, trộm cướp, tà dâm, vọng ngữ... làm đau khổ chúng sanh, tức là ta tạo ra nghiệp ác. Khi biết đạo lý, ta dừng lại không làm ác nữa, là tu vậy. Tất cả những hiện tượng từ sinh lý đến tâm lý và vật lý, từ lớn đến nhỏ đều có sự lôi cuốn và đều có vị ngọt, nhưng bên trong cái vỏ bọc đường ấy là cái gì? Nếu ta chịu khó bình tâm mà suy xét cho kỹ thì ta thấy rằng bên trong cái vỏ bọc đường ấy là những nguy hiểm và phiền não đang rình rập chúng ta. Chẳng hạn như nhìn những quảng cáo trên truyền hình lòng ta ham muốn, dục vọng trời dẫy bắt ta phải mua, nhiều khi là những thứ xa xỉ. Mua xong phải vay lưng ra trả, hoặc thiếu nợ, như thế có phải là phiền não lắm không ?

Tóm lại, Phật tử chân chính lúc nào cũng biết dừng hẳn những dục vọng, tham sân, si để chẳng những mang lại niềm an lạc cho mình mà còn cho người nữa.

8. TU LÀ BIẾT CHIÊM NGHIỆM NHỮNG BÀI HỌC TRONG QUÁ KHỨ ĐỂ SỐNG AN ỔN CHO HIỆN TẠI.

Có nhiều người cho rằng, tu là để dành riêng cho những ai rảnh rang nhàn hạ, những ai có thừa của thừa tiền, còn mình làm đầu tắt mặt tối, cơm không đủ no, áo không đủ mặc, thì giờ đâu mà tu. Quan niệm như vậy quả là thái quá. Trước hết, tu đâu có cần tiền và đâu có tốn nhiều thì giờ. Trong mọi hoàn cảnh chúng ta đều tu được. Tu trong cảnh bận rộn, cảnh nghèo khó, cảnh bệnh hoạn, tại gia hoặc xuất gia... Tu là chiêm nghiệm những bài học mà ta đã đi qua trong cuộc sống hàng ngày để mà sống cho tốt, cho đúng với cái ‘tù, bi, hỷ, xả’ của nhà Phật.

Trong cuộc sống hàng ngày không ai mà không trải qua những tham, sân, si, hỷ, nộ, ái, ố... đến những thất bại, những đau khổ chán chường của cuộc đời. Vấn đề ở đây là ta có biết học hỏi ngay từ những thất bại của mình, những đại dột của mình để được trưởng thành hay không thôi. Và luôn nhớ rằng tất cả những gì mà ta đã kinh qua trong cuộc sống, dù thành công hay thất bại, đều là những chất liệu nuôi dưỡng cuộc sống tinh thần của ta.

Đức Phật đã dạy: “Tất cả sự vật đều vô thường.” Tất cả những cái đẹp trên thế gian này đều cùng chung số phận mong manh, vô thường, không tồn tại mãi. Tất cả các pháp (mọi sự việc) trên đời này đều hàm chứa một ý nghĩa nào đó của cuộc sống và sự chết. Nghĩa là chúng dạy cho ta những chân lý, có điều là chúng ta có biết vén màn lên để thấu hiểu được chân lý đó không thôi. Thí dụ nhìn một cây nến đang cháy dở, người biết chiêm nghiệm sẽ nghĩ là cây nến đang tự diệt trong sự sống của nó, để biết rằng cuộc sống của chúng ta cũng vậy. Chúng ta đang sống, có nghĩa là chúng ta cũng đang đốt dần sự sống của ta để

đi gần đến sự hoại diệt . Tuy nhiên, sự hoại diệt không nhất thiết là phải đợi cho nến cháy hết, mà bất cứ lúc nào cũng có thể xảy đến được. Một ngọn gió hoặc vô tình hoặc cố ý sẽ làm tắt đi ngọn nến. Đời con người ta cũng có khác chi cái ngọn nến ấy đâu? Nó cũng mong manh vô thường, có thể tự hoại diệt hoặc bị hoại diệt bất cứ lúc nào như ngọn nến kia.

Tóm lại, tất cả mọi thứ trên thế gian này đều đáng cho ta những bài học, đều thuyết cho ta những pháp hay. Tất cả những va chạm trên đời này đều đáng cho ta chiêm nghiệm để rút ra những bài học quý giá cho cuộc sống hằng ngày. Và nếu chúng ta biết làm như vậy thì chúng ta sẽ có một cuộc sống xứng đáng hơn.

9. TU LÀ TỰ MÌNH THẤY LỢI CỦA MÌNH CHỨ ĐỪNG THẤY LỢI CỦA NGƯỜI.

Tu là tự mình chuyển nghiệp cho mình. Tu là làm cho mình hiền bằng cách tu ở ba nghiệp: thân, khẩu và ý. Có nhiều người đi chùa, tụng kinh, niệm Phật, ăn chay nhưng hễ hở ra là cứ bươi móc lỗi người, trong khi lỗi mình chồng chất mà không hề động đến. Như vậy làm sao gọi là tu? Trên đời này bao nhiêu sự tan nát rã rời cũng do từ ta hay biết, hay xoi mói lỗi người mà không bao giờ thấy được lỗi mình. Phật dạy: “Hãy tĩnh tâm mà nhìn cho ra được cái lỗi của mình để mà sám hối, để chuyển cái xấu thành cái tốt.” Khi ta đã biết lỗi thì ta mới có cơ may để mà sửa chữa. “Hãy đừng đổ lỗi cho nhau, hãy tự nhìn lại chính mình, hãy biết mình là phạm phu, mà phạm phu là chưa giác ngộ. Đừng nhìn thấy lỗi người, vì thấy lỗi người làm cho tâm ta điên đảo, tạo ra tranh chấp và đau khổ.”

Nên nhớ rằng tất cả những gì người khác có được là của người khác chứ không phải là của ta. Cái hạnh phúc, giàu sang của kẻ khác không giúp được ta giàu sang hạnh phúc. Đừng để tâm ta rong ruổi nữa. Đừng hỏi thầy tu tu ra sao, mà hãy tự hỏi mình tu ra sao. Được như vậy tâm ta mới bớt viển ly điên đảo mộng tưởng, được như vậy tâm ta sẽ thanh tịnh hơn và ta sẽ có được khả năng chuyển hóa những đau khổ thành ra hạnh phúc.

10. TU LÀ TẠO CHO MÌNH MỘT CUỘC SỐNG ĐƠN GIẢN

Phật đã dạy: “Đa dục vi khổ” nghĩa là càng ham muốn nhiều thì càng đau khổ nhiều. Càng hi vọng nhiều thì càng thất vọng nhiều; càng ham mong nhiều thì càng không toại nguyện nhiều; càng phức tạp nhiều thì càng rối rắm nhiều. Càng nghe nhiều thì càng chứa nhiều, càng chứa nhiều thì tâm ta càng trĩu nặng nhiều, tâm ta càng trĩu nặng thì ta ít được thanh tịnh hơn.

Xã hội văn minh cho ta những vật chất nhưng nó đã cướp mất ở chúng ta cuộc sống đơn giản cố hữu, nó đã cướp mất cái hạnh phúc chân thật ở chính ta. Đôi khi nó cướp mất cả ta hồi nào mà ta không hay, nghĩa là nó đã làm cho ta đánh mất chính ta. Con ta, vợ ta, thân bằng quyến thuộc là những người mà ta quý hơn tất cả mọi thứ vật chất trên đời này, mà bất hạnh thay đôi khi ta chửi rủa họ cũng vì những vật chất rất tầm thường.

Muốn tránh cảnh làm nô lệ cho vật chất tiện nghi, hãy tập cho mình có cuộc sống đơn giản. Càng ít nhu cầu bao nhiêu thì càng ít lo bấy nhiêu. Nói như thế không có nghĩa là chúng ta phải đi lùi với đời sống xã hội bên ngoài. Chúng ta cứ sống, cứ tạo ra của cải vật chất để làm tốt đẹp cho cuộc sống hiện tại và thế hệ mai sau, nhưng đừng chạy theo vật chất, đừng làm nô lệ

cho vật chất. Hãy tập sống đơn giản để không phải quá ưu tư, và từ đó tâm ta tự nhiên sẽ thanh tịnh hơn.

11. CHÚNG TA HÃY SỐNG NHỮNG GIÂY PHÚT HIỆN TẠI .

Khi chúng ta tu dĩ nhiên mục đích của chúng ta là đạt thành chánh quả, nghĩa là thành Phật. Tuy nhiên cái lợi lạc trước mắt là chúng ta biết sống cho hiện tại, sống lạc quan và trân trọng những gì mà chúng ta đang có. Đừng tưởng nhớ về quá khứ, vì sao? Vì hạnh phúc và đau khổ của hôm qua không là hạnh phúc và đau khổ của hôm nay, và chúng cũng không tạo được hạnh phúc hoặc đau khổ cho hôm nay. Đừng mơ tưởng đến tương lai, vì sao? Vì tâm ta vốn dĩ đã rong ruổi nhiều rồi, đừng bắt nó phải rong ruổi nhiều thêm nữa. Tưởng về quá khứ và mơ đến tương lai chỉ làm phí những thì giờ quý báu của một đời người mà thôi. Hãy giúp cho tâm ta thanh tịnh bằng cách hãy sống cho hiện tại, trân trọng những gì ta đang có. Có như vậy ta mới có cơ gieo những duyên tốt vào cuộc sống bằng chánh pháp của ta.

12. HÃY SỐNG LÀM SAO CHO CUỘC ĐỜI NÀY KHÔNG TRÔI QUA VÔ ÍCH.

Ta hãy sống làm sao cho cuộc sống ta xứng đáng và đầy ý nghĩa. Thế nào là cuộc sống xứng đáng và đầy ý nghĩa? Sống nhỏ nhen, bòn sẻn, tham lam, ích kỷ, ganh tị, hiềm khích ư? Thưa không. Hãy sống vị tha, rộng lượng, không tị hiềm, không ganh ghét, hãy sống hòa mình với mọi người.

Sống mà lao theo vật chất thì không khác chi những con thiêu thân đang lao mình vào đèn tự sát vậy. Người sáng suốt đừng nên lao vào những trò ăn chơi vô ích mà hãy dành những thì giờ quý báu đó để mang lại những niềm vui và làm bớt đau khổ cho kẻ khác. Đó mới chính là chân đại nghĩa của cuộc sống. Hãy tập sống như những vị bồ tát hóa thân, sống vị tha với hạnh nguyện giúp mọi người thoát ra vũng bùn đau khổ. Sống dần thân vào đời để cứu độ chúng sanh.

13. NẾP SỐNG TÍN NGƯỠNG CỦA NGƯỜI PHẬT TỬ.

Đạo Phật là đạo của trí tuệ và sự thật. Con đường mà Đức Phật mở ra cho chúng sanh là con đường đi đến sự thật. Đạo Phật đã hòa nhập vào dân gian để biến thành một nền tín ngưỡng dân gian phổ cập đến mọi người.

Bất cứ tôn giáo nào cũng nói đến đức tin, thờ phụng và cầu nguyện. Đạo Phật cũng vậy, đạo Phật cũng dạy về đức tin, thờ phụng và cầu nguyện. Tuy nhiên, có những cái đã tự sáp nhập vào đạo Phật từ địa phương chứ không phải là của đạo Phật. Chẳng hạn như đồng bóng, bói toán... có nhiều người tưởng lầm là của đạo Phật; kỳ thật những thứ ấy xuất phát từ lòng tin mù quáng của con người và vì thế tạo ra rất nhiều mê tín dị đoan và làm cho nhiều người có sự suy nghĩ sai lầm về đạo Phật.

Nếu ta thử phân tách những gì của đạo Phật ta sẽ thấy rằng trong đạo Phật không có cái gì mà không có ý nghĩa, hoặc là không mang lại sự trong sáng cho tâm hồn cả. Đức Phật đã dạy: “Đừng bao giờ vội tin một điều gì cho dù điều đó được rất nhiều người nói tới.” Nói như thế không có nghĩa là người Phật tử không tin sự cầu đảo vào nguyện lực của chư Phật và chư Bồ

Tát. Nguyên lực này tạo thành một loại thần lực không thể nghĩ bàn. Thí dụ như những người vượt biển gặp giông tố, cầu Phật Quán Thế Âm Bồ Tát cứu khổ cứu nạn và nhờ thế mà thoát nạn. Đạo Phật không tin việc đốt giấy tiền vàng bạc; tuy nhiên, đạo Phật không cấm Phật tử đốt giấy tiền vàng bạc. Đạo Phật khuyến khích Phật tử thay vì đốt giấy tiền vàng bạc, nên dùng tiền ấy để bố thí cho kẻ nghèo hoặc cúng dường Tam bảo. Nên nhớ rằng cho dù có đốt triệu triệu giấy tiền vàng bạc mà không thành tâm thì cũng bằng như không.

14. HÌNH THỨC LỄ BÁI TRONG ĐẠO PHẬT CÓ PHẢI LÀ CỨU CÁNH TRONG VIỆC TU HỌC HAY KHÔNG ?

Thưa không, tất cả những hình thức lễ bái trong nhà Phật chỉ là những phương tiện để trợ giúp ta tu học chứ không phải là cứu cánh. Những hình thức này nó còn biểu lộ sự thành kính của ta đối với bậc toàn giác như Đức Thế Tôn và ngưỡng vọng rằng tương lai ta cũng sẽ thành Phật như Ngài. Đừng mê lầm cứu cánh với phương tiện và đừng để bị nô lệ vào những hình thức đó. Chúng chỉ là những phương tiện, những con thuyền đưa ta đến bến bờ bên kia mà thôi.

15. TẠI SAO CHÚNG TA THỜ PHẬT, THỜ TỔ VÀ TIỀN VÃNG?

Phật tử khi đã hiểu ngộ Phật pháp, thì lúc nào cũng thấy bản thân Phật tràn đầy hư không và pháp giới, không cần dùng tranh tượng Phật làm môi giới cảm thông và cảm ứng. Như tổ sư Đan Hà của Thiền Tông đời Đường đã chê tượng Phật làm củi

để sưởi vì ngài đã chứng ngộ thì ngài đâu còn chấp vào tranh tượng. Tuy nhiên, chúng ta có mấy ai đã đạt được mức ngộ đạo như ngài Đan Hà, thì làm sao dám có thái độ bất kính đối với tượng Phật và Bồ Tát.

Phật tử thờ Đức Phật vì Đức Phật là bậc thầy. Ngài tượng trưng cho lòng ‘từ bi hỷ xả’ và là tấm gương cho ta noi theo chứ không là thần linh với quyền uy cho ta sợ hãi. Khi ta chiêm ngưỡng Phật, ta chiêm ngưỡng Ngài như con chiêm ngưỡng cha, như học trò chiêm ngưỡng tôn sư. Trong kinh Pháp Hoa, Phật là đại thí chủ với trí tuệ thâm sâu. Ngài là đấng chánh đẳng chánh giác và Ngài cũng muốn tất cả chúng sanh đều được như Ngài. Phật là một đấng cha lành, là mẹ hiền, Ngài đã ban phát cho chúng sanh tất cả. Thần linh còn nổi giận si mê trong khi Phật không còn tham, sân, si nữa. Ngài thực là bậc toàn giác đáng cho chúng ta tôn kính.

Thầy tổ là những người đã nối tiếp Đức Phật để trao giảng mỗi Phật pháp cho ta, vậy thì thờ phụng các ngài là điều hợp tình hợp lý.

Còn tiền vãng là những bậc tiền nhân đã quá vãng. Không có những bậc này há có chúng ta chăng? Chắc chắn là không. tiền vãng trong đó có ông bà tổ tiên là những người đã sanh ra mẹ cha ta, rồi sau đó mới có ta. Vậy thì chúng ta thờ tổ tiên là để nhắc nhở công ơn những người đã sinh ra thế hệ chúng ta.

16. TẠI SAO PHẢI DÂNG HOA QUẢ, NHANG, ĐÈN VÀ NƯỚC TRONG ?

Đèn là ánh sáng để phá tan bóng tối u mê giống như trí tuệ của Phật phá tan sự u mê của chúng sanh. Như vậy dâng đèn

tượng trưng cho sự đem giáo pháp của Phật mà thấp sáng thế gian để không còn u tối nữa.

Nhang được thấp lên để tỏ sự kính trọng lúc cúng dường đức Phật. Hương thơm của nhang bay khắp nơi giống như sự vị tha của Phật đánh tan những tị hiềm, bợn sền, nhỏ nhen của thế gian. Hương thơm của Ngài giải thoát khỏi phiền não, âu lo, u mê và đau khổ. Và đó chính là cái hương thơm thật sự và vĩnh cửu. Tuy hương nhang không bay ngược chiều gió; nó cũng nhắc cho ta nhớ cái hương thơm của đức hạnh cần có của một Phật Tử chân chính. Lúc thấp nhang cúng Phật, ta nên nguyện: “Con xin thấp nén hương này để cho con có cuộc sống trong lành giống như hương thơm của cây hương này vậy.”

Hoa quả là kết tinh của các loại cây cỏ. Dâng hoa quả cúng dường lên Đức Phật là ta muốn dâng cái gì tinh khiết nhất để tự nhắc nhở tâm ta nên khởi tâm lành và thanh tịnh. Lúc dâng hoa ta thường dâng hoa sen, tại sao vậy? Vì hoa sen là biểu tượng cho sự tinh khiết, trong sạch và tốt đẹp. Hoa sen chính là hình ảnh của Đức Phật, nó vươn lên từ trong bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.

Nước trong tượng trưng cho giáo pháp và lòng ‘từ bi hỉ xả’ của Đức Phật. Chính thứ nước mát cam lồ này đã diệt những ngọn lửa dục vọng, phiền não và xấu ác.

Tóm lại, những thứ ta vừa kể chỉ là những phương tiện và đừng bao giờ lầm phương tiện với cứu cánh mà hỏng cho việc tu hành của ta. Cứu cánh của chúng ta lúc nào cũng là tu cho thành Phật. Như vậy Phật tử nên tránh bày biện đủ thứ trên bàn thờ mà chỉ cần đơn giản. Một bình hoa đơn sơ và hương trầm là đủ, miễn sao lòng ta thành, tâm ta thanh tịnh. Không nên xài những thứ nhang ướp mùi dầu nồng vì như vậy sẽ làm khó chịu người khác. Một thếp nhang trầm để lòng mình và những người chung quanh được thanh thoát nhẹ nhàng là đủ.

17. TẠI SAO MỖI KHI PHẬT TỬ GẶP NHAU LẠI CHẤP TAY, CÚI ĐẦU VÀ NGUYỆN MÔ PHẬT?

Phật tử mỗi khi gặp nhau nên chấp tay với ý nghĩa là ta muốn nói với Đức Thế Tôn là tuy con còn u mê nhưng trong tương lai con cũng muốn thành Phật. Hơn nữa, khi chấp tay cúi đầu, ta vừa bày tỏ sự khiêm tốn của mình và ta cũng kính trọng người kia như một vị Phật trong tương lai vậy.

Khi ta nói ‘Mô Phật’ là tỏ lòng ta về qui y Phật và xa lánh ma quỷ. Cách chào hỏi trên của Phật tử quả là dễ thương.

Phật tử nên xưng hô với nhau là đạo hữu có nghĩa là anh em trong chính pháp của Đức Phật. Hãy quên đi những quyền uy và địa vị của thế tục vì những điều đó đều đi ngược với tinh thần của Phật pháp.

18. Ý NGHĨA CỦA CÁCH CHÀO THEO ĐẠO PHẬT.

Những tín đồ Phật giáo khi gặp nhau và chào nhau bằng cách chấp hai tay trước ngực và niệm Mô Phật, hoặc A Di Đà Phật. Cái chào này có ý nghĩa gì? Chấp tay và cúi đầu nói lên sự khiêm tốn của ta, còn niệm Mô Phật hoặc A Di Đà Phật ý xưng tụng đạo hữu đối diện như một vị Phật tương lai. Cầu cho đạo hữu có trí tuệ, công đức vô lượng như các chư Phật. Thiền sư Nhất Hạnh đã có câu kệ cho cái chào trong đạo Phật như sau:

“Sen búp xin tặng người, một vị Phật tương lai.”

Như vậy cái chào trong đạo Phật dạy cho Phật tử hãy cư xử với nhau như những vị Phật tương lai. Ngoài ra, cái chào của đạo Phật còn nói lên sự tôn trọng tha nhân và sự khiêm tốn của ta. Lúc nào ta cũng niệm rằng : “Ta không ngã mạn cống cao và

tâm ta lúc nào cũng nghĩ rằng ta đang đối diện với một vị Phật tương lai.” Có phải chăng ta đã tu từ cái chào thân thương ấy của đạo Phật?

19. PHẬT GIÁO VÀ NHỮNG TÔN GIÁO KHÁC

Các tôn giáo khác xem Thượng đế của họ là cứu rỗi nghĩa là tha lực từ bên ngoài. Chẳng hạn như đạo Gia tô đã thần linh nhân cách hóa thượng đế của họ. Họ cho rằng Chúa sáng thế đứng bên ngoài vũ trụ, là vị thần vạn năng. Thượng đế của Đạo giáo Trung Quốc là Ngọc Hoàng, thượng đế của Ấn Độ giáo là Đại phạm Thiên... Trong khi Phật giáo không sùng bái Thượng Đế mà cũng không sợ Thượng Đế. Phật giáo chủ trương chính mình là sự cứu rỗi. Phật giáo có thừa nhận thượng đế tồn tại, nhưng không cho rằng Thượng Đế sáng tạo ra vũ trụ. Bất quá, vì các đời trước Thượng Đế có tu phước báo nên đời này được sinh lên các cõi trời mà hưởng phước. Nếu Thượng Đế có tham dự vào các nghiệp họa phúc của chúng sanh ở đời này, thì quý ngài cũng sẽ đầu thai kiếp tương ứng để đền trả y như chúng sanh thế thôi.

20. NĂM GIỚI CẤM CỦA PHẬT GIÁO VÀ THẾ GIỚI VĂN MINH.

Năm giới cấm của Phật giáo đã và đang càng ngày càng thấm vào xã hội Tây phương và đó cũng chính là con đường duy nhất để duy trì luân lý và đạo đức trong xã hội. Nhiều người đã hiểu lầm về Phật giáo, cho rằng Phật giáo mê tín dị đoan, thờ hình tượng... Thực ra Phật giáo chẳng những là một tôn giáo lớn,

một môn triết học cao thâm mà còn là một biểu tượng của khoa học. Những gì mà Đức Phật đã nói cách đây trên 2500 năm đã được khoa học chứng minh rất cụ thể. Đức Phật đã ra đời khi mà thế giới này chưa có một nền khoa học tiến bộ, vậy mà Ngài đã để lại cho chúng sanh những bộ kinh điển cao thâm. Gần 600 năm trước Thiên Chúa, Phật đã nói rằng thân này là kết hợp bởi tứ đại: đất, nước, lửa, gió, thì ngày nay khoa học đã công nhận y như vậy. Thân thể người ta được cấu tạo bởi nước, những chất hữu cơ và vô cơ (tức là đất), thân nhiệt là lửa, và không khí chúng ta đang thở là gió.

Những giới cấm của Phật giáo sẽ làm cho xã hội văn minh đang băng hoại bớt băng hoại. Phật đã dạy cho chúng sanh những phương pháp tu tập để diệt những tức giận và tham si, những quán niệm từ bi để đem lòng từ bi đó rải khắp muôn chúng. Ngài đã cắt ái ly gia để tu tập, đắc đạo và mang lại cho chúng sanh một nguồn suối Từ bi vô lượng.

Đức Phật đã dạy, trước hết chúng ta phải từ bi với chính ta để dừng cho sự si mê nó đốt cháy chúng ta. Một khi mà ta từ bi với chính ta thì tất cả xấu ác tự nhiên tiêu tan và đương nhiên những người quanh ta cũng được lợi lạc. Đó là tự giác, giác tha và giác hạnh viên mãn mà Đức Phật đã từng ngộ, và Ngài muốn tất cả chúng ta đều được đi trên con đường mà năm xưa Ngài đã đi.

21. PHẬT TỬ PHẢI CẦU NGUYỆN NHƯ THẾ NÀO ?

Nguyện cầu là mong những nguyện lực của chư Phật giúp ta chuyển hóa những điều xấu xa tội lỗi của ta, hoặc của người thân của ta, hoặc của chúng sanh. Lúc cầu nguyện ta phải thiết tha và cho quyết định. Chúng ta có thể lựa một trong các bài văn

phát nguyện rồi học thuộc lòng, để trước khi lên giường ngồi xếp bằng hướng về Tây phương phát nguyện xong sẽ nằm ngủ.

Trước khi đi ngủ ta có thể ngồi xếp bằng, bán già, hay kiết già, chắp tay mà nguyện rằng : “Con tin lời của Đức Phật A Di Đà, giữ một lòng niệm danh hiệu Phật, nguyện đời này bao nhiêu tội chướng thấy đều tiêu sạch đến khi lâm chung được Phật và các vị Bồ Tát tiếp dẫn chúng con về cực lạc.”

Hoặc ta có thể nguyện như vậy: Xin cho con được an lành hạnh phúc, xin cho con thoát khỏi những lo âu phiền muộn. Hướng tâm về những người thân yêu và mong cho họ được thanh tịnh. Hướng tâm Từ bi đến muôn loài đang lặn ngụp trong biển đời sống chết. Chúng sanh đau khổ là con đau khổ, chúng sanh yên vui là con yên vui.

Hoặc: Tâm con giờ đây hoàn toàn trong sạch, tâm con giờ đây không còn gì xấu ác. Thân con giờ đây tất cả đều là lòng từ bi từ đỉnh tóc đến gót chân. Với những bậc ác, con xin đem lòng vị tha và biết ơn mà đáp. Với những gì tàn bạo, con xin đem lòng Từ bi hỉ xả mà đáp lại. Với những gì đố kỵ ganh ghét, con xin lấy lòng bao dung mà đáp lại. Lạy Phật con xin gánh chịu hết tất cả những đau khổ để cho muôn loài được an lành hạnh phúc.

Tóm lại, chú nguyện là sức hút của đá nam châm, là cánh buồm căng gió của chiếc thuyền, là cái chong chóng của chiếc máy bay. Chú nguyện là động cơ thúc đẩy cho kẻ tu hành mau đến mục đích.

22. BAO LÂU THÌ TA CÓ THỂ DỨT BỎ ĐƯỢC THAM SÂN SI?

Tham sân si đâu phải đến với ta trong một sớm một chiều mà chúng đến với ta bởi do vô lượng kiếp. Do vậy muốn diệt

được tham sân si không phải là chuyện dễ. Trong cuộc sống hằng ngày chúng ta bị lôi cuốn vào những nghiệp xấu rất lẹ; cất chân, nhắc tay, nẩy lòng chợt nghĩ, đều gây tội lỗi. Muốn diệt được tham sân si, ta phải quyết tâm rằng nếu lần này mà mình tiếp tục tham sân si nữa thì muôn đời ta không ra khỏi kiếp trầm mê này, và nên nhớ khi làm bất cứ điều gì thì ta nên tập trung tâm trí ta vào việc đó. Khi đi thì để tâm vào đi, khi ăn thì để tâm vào ăn và vào thức ăn để tỏ lòng quý trọng thức ăn và những người đã nấu ra chúng, chứ không phải để phân biệt ngon dở. Khi thiền thì ta để tâm vào hơi thở hoặc vào quán tưởng...

Có làm được như vậy thì tâm ta mới bớt rong ruổi, vì bản chất của tâm là rong ruổi, mà toàn là rong ruổi đến những nơi xấu ác không thôi. Một khi tâm ta bớt dong ruổi thì ta sẽ cảm thấy thanh tịnh hơn và trí huệ mới có cơ phát được để giúp ta chiến thắng được sự tham dục si mê nằm ngay trong ta.

Tu để chuyển hóa những tham sân si thành những từ bi hỉ xả, không phải là chuyện một ngày một bữa, thời gian sẽ giúp ta làm được việc này nếu ta có quyết tâm. Đức Phật đã đánh bỏ tất cả những cảm dơ vật chất và luyện ái để được giác ngộ hoàn toàn và Ngài đã dạy rằng: “Ta cần phải có ý chí và sức mạnh lắm ta mới có thể diệt được tham sân si, vì tu là đi ngược lại dòng đời, giống như lúc ta bơi ngược dòng nước vậy. Nếu ta không có sức mạnh thì nước sẽ cuốn và bắt ta phải xuôi dòng.” Tu cũng vậy, phải có ý chí mạnh mới chống lại được lửa dục tham sân si.

Vậy xin đừng hỏi bao lâu thì ta có thể dứt được tham sân si, mà hãy tự hỏi xem ta có đủ mạnh để lội ngược dòng tham sân si hay không.

23. THIỀN TRONG PHẬT GIÁO ĐÃ GIÚP ÍCH GÌ ?

Thuở xưa đức Phật Thích Ca cũng do tọa thiền dưới cội Bồ Đề mà giác ngộ thành Phật. Chư Tổ các tông phái cũng đều do tu thiền mà thành tổ. Ở Việt Nam từ Đinh, Lê, Lý, Trần, Nguyễn... Phật giáo đã gắn liền với thiền. Như thế ta đã thấy thiền đã giúp cho rất nhiều tổ chứng được đạo nói riêng, và cho Phật giáo nói chung.

Nếu ai dám cho rằng thiền chẳng giúp gì cho việc tu hành thì quả thật kẻ ấy hãy còn đứng bên ngoài cổng chứ chưa bước vào Thiền. Hãy bước vào bên trong để thấy rằng Đức Phật đã giác ngộ bằng thiền. Như vậy thiền có phải là cốt tủy của đạo Phật không ? Chúng ta sẽ chẳng bao giờ có câu trả lời cho câu hỏi này. Đúng là đúng làm sao, mà không đúng là không đúng làm sao. Câu trả lời đúng nhất là hãy nhìn Đức Thích Ca Mâu Ni đã ngồi thiền dưới cội Bồ Đề trong 49 ngày đêm ròng rã cho đến khi giác ngộ.

Thiền là gì? Thiền trong đạo Phật giúp ta cởi bỏ những ưu tư phiền não, sâu muộn để được thanh tịnh. Học thiền là học tâm, ngoài tâm ra không có thiền nào để học. Tổ Bồ Đề Đạt Ma đã đồng dạy tuyên bố rằng: “Bất lập văn tự, giáo ngoại biệt truyền, trực chỉ chơn tâm, kiến tánh thành Phật.” Thiền giúp tâm ta bớt viển ly, điên đảo, mộng tưởng, mà chỉ hướng về một điều gì đó hoặc không điều gì cả. Thiền của Phật giáo là hoàn toàn tĩnh và nhìn sự vật đúng như sự thật của nó. Lúc ta ngồi định tâm, những gì xảy ra quanh ta, ta đều ý thức và ý thức một cách chân thật không sai lệch. Nghe tiếng chiếc lá rơi ta biết đó là chiếc lá đang lìa cành và từ từ rơi xuống chạm đất. Đừng bao giờ mê chấp theo những quán tưởng như xuất hồn... mà rất là nguy hiểm.

Con đường thiền là con đường mà tâm ta hoàn toàn trống rỗng tức là ‘vô niệm,’ nhưng vô niệm thì quá khó, vì thế ta dùng hơi thở hoặc niệm Phật như là những phương tiện giúp ta chỉ nghĩ về một thứ rồi từ từ đi đến vô niệm. Vậy mỗi người chúng ta hãy tự đánh thức mình dậy trong cuộc sống. Đó là thiền vậy.

24. TRÌ CHÚ CÓ CÔNG DỤNG GÌ ?

Chú hay Thần Chú có nghĩa là bao trùm tất cả các pháp, gìn giữ và bảo vệ không cho tan mất. Tự những câu chú nó không có nghĩa; tuy nhiên, nó có khả năng ngăn ngừa không cho tâm ta rong ruổi, lang thang đến những điều xấu ác và từ đó ta có thêm năng lực làm những điều thiện.

Chú có rất nhiều nhưng những bài chú thông dụng gồm có Chú Đại Bi, Chú Lăng Nghiêm và Thập Chú. Công dụng của chú là trợ lực như đã nói trên. Tuy nhiên, Mật giáo lấy sự trì chú làm chủ thể nghĩa là dùng chú như là tăng thượng huệ niệm. Niệm mãi, niệm mãi cho tăng chánh niệm, chánh huệ và cuối cùng chứng thành Phật quả.

Trì chú là nắm giữ cho chắc chắn những lời bí mật của chư Phật; tuy nhiên chỉ có chư Phật mới hiểu được những lời ấy, chứ các hàng Bồ Tát cũng không thể hiểu thấu. Các bài chú đều có oai thần và công đức không thể nghĩ bàn, giúp ta tăng thêm niềm tin, dứt trừ nghiệp chướng, tiêu tai giải nạn và tăng trưởng phước huệ. Chú có công năng phi thường, nếu người thành tâm trì chú, thì hiệu lực không thể tưởng tượng. Thí dụ như chú ‘Tiêu tai kiết tường’ có hiệu lực tiêu trừ hoạn nạn, chú ‘Lăng Nghiêm’ phá trừ ma chướng, chú ‘Chuẩn đề’ trừ tà diệt quỷ, chú ‘Thất Phật diệt tội’ tiêu trừ tội chướng của chúng ta từ nhiều đời kiếp, và chú

‘Bạt nhất thế nghiệp chướng căn bốn đất sanh Tịnh độ đà la ni’ giúp người vãng sanh về Tịnh độ.

Tóm lại, Phật vì thương xót chúng sanh mà truyền dạy những lời vàng ngọc có thể phá tan bức màn vô minh và tội lỗi. Nhưng những lời lẽ cao siêu ấy chúng ta nghe qua một lần không làm sao thấu đáo, nên phải trì tụng mãi để cho lý nghĩa ấy thấm sâu vào thân tâm chúng ta.

25. LÚC TU VÀ LÚC CHƯA TU NÓ KHÁC NHAU LÀM SAO?

Phật đã dạy: Chúng sanh đều có Phật tính, nhưng từ vô thủy đến nay bị vô minh che lấp, nên chưa thành Phật được, nghĩa là chưa thấy những cái Phật thấy, chưa biết những cái Phật biết. Chính vì vậy mà chúng ta cần tu, tu để nhìn thấy ‘lẽ thật,’ tu để làm cho trí huệ nhỏ hẹp, hạn chế của con người trở thành trí huệ sáng suốt, vô biên, vô tận, có thể trực giác thấy được lẽ thật.

Lúc chưa tu, khi thấy một trái núi thì ta đâu có thuần tưởng đến trái núi mà ta vọng tưởng đến trên núi có cây cao, bóng mát, cảnh đẹp... Thấy con sông thì ta chạy theo những vọng niệm, nào là sông tắm mát, sông thơ mộng... Chính những thứ đó nó dẫn dắt và khơi dậy lửa dục của ta, ta ao ước được lên đỉnh núi và ngắm cảnh cho thỏa lòng, hoặc được tắm mát dưới sông, hoặc được ngồi thuyền lenh đênh trên dòng sông. Cái gì sẽ xảy đến với ta nếu ta không thực hiện được những ham muốn đó? Chắc chắn là ta sẽ tiếc, sẽ buồn, hoặc sẽ khổ cũng không chừng. Lúc chưa tu thì ta chạy theo danh theo lợi, lao thân vào những bê tha trụy lạc và chính ta làm khổ ta. Ai mắng chửi ta là ta để tâm thù hận tức là ta nhận lãnh những mắng chửi đó và đau khổ.

Sau khi ta tu thì tâm ta thanh tịnh, ta sẽ nhìn sự vật đúng như chân tướng, như lẽ thật của chúng. Thấy núi thì nói là thấy núi, thấy sông thì nói sông chứ không bị những vọng niệm dẫn dắt để đi đến đau khổ. Sau khi tu, ai chửi mắng ta vẫn tự tại, tức là ta không nhận thì lấy gì mà đau khổ. Khi tu rồi thì ta cảm thấy hiền với tất cả mọi người từ trong nhà đến ngoài xã hội. Thấy ai làm bậy, làm sai, thì phát tâm thương xót mà ôn tồn chỉ bảo. Sau khi tu, mỗi khi nghĩ xấu về ai thì đem lòng hổ thẹn mà không nghĩ nữa. Đó là ta đã chuyển những nghiệp ác thành thiện vậy .

26. TẠI SAO ĐỨC PHẬT LẠI DÙNG PHƯƠNG TIỆN ĐỂ KHAI THỊ CHO CHÚNG SANH?

Phương tiện là phương cách mà ta sử dụng để đi đến cứu cánh, trong đạo Phật là đi đến Niết Bàn. Tại sao Đức Phật phải bày ra phương tiện? Vì trí huệ của Phật rất thậm thâm cho nên hàng Thanh Văn và Bích Chi không sao hiểu nổi, cho nên Phật bày ra phương tiện là những thứ giúp cho ta dễ hiểu về giáo pháp và cách hành trì để cho những ai thành khẩn tu học có thể giác ngộ được. Chính những phương tiện này đã khai thị và giúp cho chúng sanh xa lìa lòng chấp.

Vì chúng sanh sống trong đời ác trước nên Đức Phật phải dùng phương tiện nói Tam Thừa (Thanh Văn, Duyên Giác và Bồ Tát), chứ mục đích các Đức Phật ra đời chỉ nhằm khai mở tri kiến Phật, chỉ cho chúng sanh thấy tri kiến Phật, làm cho chúng sanh nhận rõ tri kiến Phật và giúp cho chúng sanh đi vào con đường tri kiến ấy nghĩa là thành Phật. Vì vậy chỉ có một Phật Thừa là con đường dẫn chúng sanh đến quả vị Phật, không có hai mà cũng không có ba.

Mục đích của Đức Thế Tôn là làm thế nào dạy cho chúng sanh dứt được tham ái mê muội để hiểu được trí huệ bậc nhất của Ngài. Nếu Ngài chỉ nói Phật Thừa cho chúng sanh, họ không hiểu thấu thì làm sao mà tin cho được. Vì vậy có khi họ bị đọa vào ba đường ác và chìm mãi trong biển khổ. Nhưng Ngài nhớ lại những Đức Phật đời quá khứ cũng đã từng dùng phương tiện để giáo hóa chúng sanh, nên Ngài liền phân chia giáo pháp thành nhiều Thừa để cho hạng trí kém cũng tin theo được. Sự thật Đức Phật ra đời để chỉ bày chân lý chứ không phải chỉ cho chúng sanh pháp phương tiện. Tuy nhiên, không có những phương tiện, dù tầm thường, thì sẽ có rất ít chúng sanh đến được bến bờ giác ngộ.

Tóm lại, đừng chấp lầm phương tiện và cứu cánh mà bị kẹt. Cứu cánh của chúng ta là thành Phật bằng bất cứ phương tiện nào. Từ những việc cúng dường, xây tháp, tạc tượng, niệm Phật, lễ lạy cho đến chấp tay lạy Phật... đều được Đức Phật xác định là những bước tiến dẫn đến giải thoát và giác ngộ.

27. TA HỌC ĐƯỢC GÌ Ở NGÀI TRƯỞNG LÃO XÁ LỢI PHẬT ?

Ngài Trưởng Lão Xá Lợi Phật cùng thời với ngài Mục Kiền Liên đều là những môn đệ của Bà La Môn trước khi theo Phật tu học. Vì các ngài có cái duyên ở cạnh kề Đức Thế Tôn lúc còn tại thế, nên các ngài đã học được rất nhiều điều rất dễ thương đáng tôn quý từ Đức Thế Tôn. Có một hôm, một tỳ kheo vào cáo với Phật rằng ông ta đã bị chính ngài Xá Lợi Phật đã hiếp đáp. Đức Phật kêu ngài Xá Lợi Phật mà hỏi cố sự, thì ngài Xá Lợi Phật không nhận mà cũng không chối. Ngài đã bẩm Đức Phật rằng con xin được làm bùn để nhận lãnh tất cả những gì nhơ nhớp của

chúng sanh mà không một mảy mai phiền hà, con xin được làm dòng nước để hòa tan những ô uế của chúng sanh mà không than trách, và con cũng xin được làm chổi quét để quét sạch những dơ dái bản thủ mà không chút oán than.

Chúng ta có làm được như ngài Xá Lợi Phất không? Có chứ, nếu chúng ta thực tâm học hỏi ở ngài và nếu chúng ta không mê chấp những thương yêu, giận hờn, ganh ghét, mắng chửi...

28. *KHAI, THỊ, NGỘ, NHẬP, LÀ THẾ NÀO TRONG PHẬT GIÁO?*

Chư Phật hiện ra nơi đời vì muốn cho chúng sanh thấy, hiểu và hành trì Tri kiến Phật. Khai là mở ra cái tâm của Phật, Thị là chỉ cho thấy cái tri kiến Phật tức là chỉ cho thấy cái thấy của Phật, thấy như thật chứ không nhị biên. Ngộ là chính mình thấy được tri kiến Phật tức là chính ta phải thấy được cái thấy của Phật. Nhập là chứng vào đạo.

Khai và thị là chuyện của Phật, có nghĩa là Đức Phật sẽ khai mở ra cái tâm Phật và chỉ cho chúng ta thấy cái thấy của Phật. Còn ngộ và nhập là chuyện của chúng ta. Phật đã mở tâm ‘từ bi hỷ xả,’ còn chuyện thấy như Phật thấy là tùy thuộc ở mỗi người chúng ta. Tuy nhiên, nếu ta không chịu thấy cái tri kiến Phật và không chịu biết cái ‘từ, bi, hỷ, xả’ của Phật, tức là không chịu nhận cái khai thị của Phật thì đừng nói đến chuyện chứng đạo.

29. ĐẠO PHẬT CÓ MẤY THỪA ?

Trong đạo Phật chỉ có một thừa duy nhất là Phật thừa. Tuy nhiên, trong thời Phật còn tại thế, Ngài đã đặt ra ba phương tiện để giúp chúng sanh giải thoát tùy theo căn cơ trình độ.

Hàng Thanh Văn tu theo Tứ đế (khổ, tập, diệt, đạo) Nhờ nghe pháp, tu hành mà được giải thoát khỏi luân hồi sanh tử.

Hàng Duyên giác không nghe pháp, không có thầy mà tự mình quán xét mười hai nhơn duyên mà thành đạo, mà giải thoát khỏi sinh tử.

Cuối cùng, hàng Bồ Tát là những vị thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh, nghĩa là những vị Bồ Tát, trên thì cầu Phật đạo vô thượng để giải thoát khỏi sinh tử, dưới thì phát nguyện độ thoát vô lượng chúng sanh để cùng nhau thoát khỏi biển khổ sinh tử.

30. TU BAO LÂU MỚI THÀNH PHẬT ?

Có nhiều quan niệm cho rằng làm sao mà tu cho thành chánh quả ở kiếp này được, họa chăng là ở kiếp sau. Chính vì thế mà nảy sinh ra những ‘Thích Đại Khái’ nghĩa là làm gì cũng đại khái thôi chứ không cần tinh tấn. Thói thường ta cũng chỉ tu lai rai thôi, tu tà tà và bỏ mặc cho thời gian vùi dập. Vấn đề không cần phải hỏi tu bao lâu mới thành Phật, mà hãy tự hỏi xem ta có nhiếp tâm tu hay không ?

Nếu ta nhiếp tâm tu hành thì có thể ngay trong kiếp này ta sẽ được thanh tịnh, ấy tức là giải thoát. Tuy nhiên, tu để được giải thoát một cách rốt ráo cho mình và cho người là điều không đơn giản. Tu để được chứng quả A la hán có thể từ một đời đến 100 kiếp, để được chứng quả Bích Chi Phật có thể từ bốn đời đến

100 kiếp... Nhưng muốn thành Phật phải trải qua ba a tăng kỳ kiếp. Như vậy tu có lâu lắm không ? Xin thưa, lâu lắm, nhưng đừng vì thế mà chán nản, vì biết đâu ta đã tu được hai a tăng kỳ kiếp chín chín rồi, và bây giờ chỉ cần buông con dao xẻ thịt xuống là ta sẽ thành Phật.

Tóm lại, muốn tu cho thành Phật thì ta phải dứt khoát chứ đừng lừng khừng, tu từ từ, tu lai rai, tu giai đoạn và chờ kiếp sau tu tiếp.

Tu làm sao ? Làm bất cứ việc gì, lý thuyết và thực hành phải đi đôi với nhau thì mới có kết quả. Tu cũng vậy, nếu chúng ta chỉ thấm nhuần lý thuyết suông mà không thực hành thì cũng giống như người đang đói mà chỉ đem thực đơn ra đọc chứ không biết nấu thành những món ăn thì làm sao mà no? Một thí dụ khác nữa, giáo lý nhà Phật dạy ta ăn hiền ở lành, ta vẫn biết đấy, nhưng khi ra thực tế chúng ta vẫn dữ dằn, cộc cằn thì làm sao gọi là tu, và cho đến đời kiếp nào mới thành Phật đây?

Như vậy, muốn cùng nhau đi đến giải thoát và rốt ráo, chúng ta phải giúp đỡ nhau, đùm bọc nhau, thương yêu nhau. Đó là câu trả lời xác thực nhất cho câu hỏi phải tu làm sao.

Tu có khó không ?

Thói thường thì chúng ta cái gì cũng muốn có, mà có được một cách dễ dàng cơ. Hễ có việc gì hơi khó một tí là bóp đầu bức trán mà than khó. Việc tu của chúng ta cũng thế, trên lý thuyết thì dễ nhưng thực hành thì khó. Chúng ta phải tự nguyện phát tâm từ bước một, từ thân, rồi đến khẩu, rồi đến ý... Hãy bỏ cái ‘Thích Đại Khái’ của chúng ta vào sọt rác đi mà tự đặt lại cho ta một cái tên khác hơn, chẳng hạn như ‘Thích Tinh Tấn,’ ‘Thích Viên Mãn’... và hãy tâm nguyện tu cho được chuyên cần tinh tấn để đạt được giác hạnh viên mãn.

Tu đến chừng nào mới được mới được an lạc và giải thoát?

Nếu có ai đó nói tu để kiếp sau được giải thoát thì người đó không tu theo đạo Phật, tại sao vậy ? Vì tu theo đạo Phật là có giải thoát và giải thoát ngay từ bây giờ, trong kiếp này. Thế thì giải thoát là giải thoát cái gì, và giải thoát cho ai ? Giải thoát trước tiên, là thoát khỏi những đau khổ phiền não, hoặc những gì làm cho chúng ta không an lạc và thanh tịnh. Kế nữa là giải thoát khỏi cái cảnh lộn lên lộn xuống trong biển luân hồi. Giải thoát cho ai? Cho những ai bị vướng mắc bởi đau khổ phiền não, luân hồi... Tuy nhiên, trước tiên ta phải tự giải thoát cho ta trước vì nếu chính ta còn vướng mắc thì có cởi mở gì cho ai được. Chính ta không biết bơi thì làm sao cứu người chết đuối.

Hãy tranh thủ bất cứ thời giờ nào ta có để tìm cách giải thoát. Ta có thể rút ngắn con đường đi đến giải thoát mà chính chúng ta cũng có thể kéo dài con đường ấy đến vô tận. Thiền sư Nhất Hạnh đã gọi những cái nhớ nhớt kết tập tự kiếp nào trong tâm ta là ‘nội kết,’ nếu ta không tinh tấn tu tập thì không biết đến bao giờ ta mới thông được hết được những nội kết ấy để có được cái tâm thanh tịnh.

Tóm lại, hãy tu ở bất cứ đâu và vào bất cứ lúc nào. Thí dụ như lúc ta đang giặt giũ quần áo, ta cứ nghĩ rằng nội tâm ta nó cũng dơ, nó cũng đóng đầy những nội kết như bụi bặm đóng trên quần áo vậy. Mà quần áo dơ cần tẩy giặt còn tâm ta thì sao? Tâm ta lại cần được tẩy sạch hơn cả áo quần. Mất cái áo cái quần còn sắm cái khác, chứ còn mất cái tâm thì than ôi làm sao mà sắm cái khác đây? Nhưng làm sao để tẩy sạch những nội kết trong tâm? Đơn giản thôi, hãy nhiếp tâm chuyển hoá những cái xấu thành những cái tốt. Ấy là tu. Nghĩ được như vậy, niệm được như vậy là ta đang tìm cách giải thoát đó.

Một thí dụ điển hình cho giải thoát:

Trong đạo Phật, Đức Phật dạy: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng.” Tại sao vậy? Tại sao tất cả những cái có tướng đều là

hư vọng mà ta lại sợ chúng? Cái gì có tướng là không hiện hữu, nói như vậy ta cũng hư vọng và cọp cũng hư vọng mà sao ta lại sợ cọp? Sở dĩ ta sợ cọp vì tâm ta không định thấy hình tướng lại cho là hiện hữu, rồi từ đó dẫn ta đến những thứ khác như cọp gầm gừ, móng cọp bén nhọn... và cuối cùng là ta sợ cái hình tướng đó. Làm sao để ta đừng sợ? Muốn đừng sợ, ta hãy lắng nghe những gì Phật đã dạy. Hễ cái gì có tướng là không hiện hữu. Muốn được vậy, tâm ta phải định, biết ta là ai, đang làm gì, biết ta đang đối diện với cái gì. Thì cho dù có hùm, beo, sư tử trước mặt, tâm ta vẫn tự tại. Như Đức Phật Thích Ca đấy, Ngài đã ngồi tịnh tâm giữa rừng với bao nhiêu nguy hiểm chực chờ, thế mà Ngài vẫn an nhiên tự tại.

Những người cố công tu nhưng vì hoàn cảnh đi lính chết trận, có được giải thoát không? Phật đã dạy, tâm chúng ta như một cái cây trước gió, hễ gió bắc thì cây ngã về nam, mà gió nồm thì cây nghiêng về bắc cứ như thế đến ngày cây ngã rạp thôi. Người tu cũng vậy, thân tâm quyết chí an lạc thì một mai có chết, trong bất cứ trường hợp nào, thân tâm vẫn hướng về an lạc.

Tóm lại đã qui y Tam bảo thì đời đời cũng sẽ được qui y Tam bảo. Nếu vì lý do nào đó mà phải bỏ nhục thân này, mà chưa được giải thoát, thì cũng sẽ trở lại hoặc kiếp trời hoặc kiếp người và tiếp tục cho đến khi giải thoát rốt ráo.

Khi tu, ta có thể hoán đổi số mệnh không? Trong Phật giáo, không có cái gì được cải đổi từ bên ngoài, hoặc được định đoạt từ bên ngoài, tức là ta không nhờ ở ngoại lực. Đạo Phật quan niệm ba chiều như quả. Muốn biết những gì ta đã làm trong quá khứ thì hãy xem những gì đang xảy ra cho ta ở kiếp này. Muốn biết những gì sẽ xảy ra cho ta trong tương lai hãy xem những gì ta đang làm bây giờ. Thiết tưởng đây là câu trả lời rõ ràng nhất. Tuy nhiên, đừng băn khoăn cho cái số mệnh ta nó dài hay ngắn, thọ hay không thọ... Chúng chỉ là tạm bợ thôi. Đừng lầm tưởng

ngón tay chỉ mặt trăng là cứu cánh, cứu cánh là mặt trăng, không phải là ngón tay chỉ mà cũng không phải là đường lên trăng. Tương tự, cứu cánh của việc chúng ta tu là giải thoát, chứ không phải sống thọ hay không thọ.

31. GIÁO LÝ CỦA ĐẠO PHẬT

Giáo lý của đạo Phật bao gồm trong ba tạng kinh điển là Kinh, Luật và Luận. Kinh là những lời mà Đức Phật Thích Ca đã nói khi Ngài còn tại thế, nhằm dạy chúng sanh dứt trừ hết phiền não và đạt đến quả vị Niết Bàn. Luật là những giới luật mà Đức Phật đã đặt ra cho các đệ tử, nhằm răn ngừa các điều dữ, tu tập các điều lành và trau dồi thân tâm cho thanh tịnh. Luận là những sách do đệ tử của Phật viết ra để bàn giải rõ ràng nghĩa lý mầu nhiệm trong kinh, luật, hoặc quyết đoán lẽ phải và tà kiến khiến cho người đời khỏi bị nhầm lẫn.

Tại sao lại gọi là đại thừa và tiểu thừa ? Thừa có nghĩa là chở hoặc là cỗ xe, ý muốn nói giáo lý của Phật có công năng như một chiếc xe đưa chúng sanh từ chỗ trần lao phiền não đến cảnh giới an vui thanh tịnh, từ biển khổ luân hồi đến Niết Bàn giải thoát. Đại thừa là cỗ xe lớn, chở được nhiều người còn tiểu thừa là cỗ xe nhỏ chở được ít người. Sở dĩ trong giáo lý, Phật nói là có đại thừa và tiểu thừa vì căn cơ và sự hiểu biết của chúng sanh không đồng nhau chứ đạo Phật chỉ có một Phật thừa, không hai mà cũng không có ba.

Ai cảm thấy chỉ có khả năng giải thoát cho mình thôi thì có khuynh hướng tiểu thừa, còn ai có khả năng tự độ cho mình và độ cho người để cùng nhau đi đến Niết Bàn thì có khuynh hướng đại thừa.

Đạo Phật đem lại cho chúng ta những lợi ích nào ? Đạo Phật đem lại cho người tu hành một quả vị là không bao giờ bị luật vô thường chi phối, là chơn thường. Đạo Phật còn mang đến cho ta một sự an vui toàn vẹn và bất tận, là chơn lạc. Ngoài ra, Đạo Phật còn có khả năng giúp ta diệt trừ những chi phối ràng buộc để đi đến giải thoát hoàn toàn, ấy là chơn ngã. Đạo Phật còn giúp cho người tu hành gạt bỏ những ô trọc của cõi đời để được sống trong tinh khiết, ấy là chơn tịnh.

Tóm lại, đạo Phật không chỉ đem đến cho ta lợi ích trong vị lai, mà là lợi ích ngay trong đời này. Nhờ tinh thần Từ Bi của Đạo Phật mà xã hội và nhân loại sẽ yêu thương nhau hơn. Ánh sáng trí tuệ của đạo Phật sẽ làm cho xã hội và nhân loại bớt si mê lầm lạc, thấy đâu là giá trị thật, đâu là phỉnh phờ giả dối. Cuối cùng, tinh thần bình đẳng của đạo Phật sẽ san bằng những bất công của xã hội, nhân loại và làm cho cảnh giới ta bà này được sáng sủa, an vui hơn.

Làm thế nào để đạt được những lợi ích vừa kể của đạo Phật ? Chúng ta đã biết rõ ràng những lợi ích của đạo Phật; tuy nhiên, nếu chúng ta không học và hành theo những gì Phật dạy thì chỉ giống như nước đổ lá môn, có bao giờ thấm đâu, và như vậy thì những lợi ích ấy sẽ chẳng bao giờ đến với chúng ta cả. Vậy muốn có lợi lạc, ta phải học giáo lý và cuộc sống đức hạnh của Phật, cố gắng thực hành cho bằng được những điều hay lẽ phải, những từ, bi, hỉ, xả, hoan hỉ, tinh tấn, thanh tịnh. Có học và hành theo đạo hạnh của Ngài thì chúng ta không đang trên đường giải thoát nữa mà chúng ta đang giải thoát đấy.

Cách đây hơn hai mươi lăm thế kỷ, Đức Thế tôn đã trình bày căn kế quan niệm của Ngài đối với kiếp sống con người kinh qua những thực nghiệm mà Ngài đã thấu đáo. Trong ba tạng kinh điển, Đức Phật đã lấy con người làm tiêu chuẩn. Khi đề cập đến Phật giáo là đề cập đến con người qua quá khứ, hiện tại và vị lai.

Phật đã nói rõ con người do đâu phát sanh, tại sao sanh ra và sau khi chết sẽ đi về đâu? Mỗi người chúng ta đều có riêng một vũ trụ quan, và không vũ trụ quan nào giống vũ trụ quan nào. Tuy nhiên, chung qui không ngoài hai sự vui và khổ. Ai nhìn đời bằng con mắt vui tươi hạnh phúc ấy là lạc quan; còn ai nhìn bằng đau khổ chán chường, ấy là bi quan. Phật giáo khi quan niệm ‘Nước mắt chúng sanh nhiều hơn nước bể cả’ hoặc mặt sát thân này ô uế, bất tịnh, giả trá, tạm bợ... là bi quan yếm thế hay lạc quan? Để trả lời câu hỏi này, chúng ta hãy nhìn các nhà sư chân chính, nhìn gương mặt vui tươi đầm đìa, lúc nào cũng cười nói vui vẻ và hiền hòa, lúc nào nụ cười cũng chột nở trên môi thì đủ thấy Phật giáo bi quan hay lạc quan.

Đức Phật vạch rõ cho chúng ta thấy những khổ đau, những bất tịnh và ô uế của con người không phải để cho ta chạy trốn những đau khổ và bất tịnh ấy, mà để cho chúng ta biết nhìn thẳng vào khổ đau để có sức chịu đựng, để tìm cách phá bỏ vĩnh viễn xích xiềng đau khổ.

Con người và cuộc sống luôn luôn mâu thuẫn. Làm con người ai cũng mong được sống lâu, trẻ mãi, và mạnh khỏe không đau ốm. Nhưng cái thân tứ đại nó không cho phép như vậy, nó bắt chúng ta phải đau, khổ, bệnh, chết. Chính sự mâu thuẫn này là một nỗi khổ vô tận của con người. Một thí dụ khác của sự mâu thuẫn là trong nắng hạn, ai cũng cầu mưa. Thế nhưng nếu mưa cứ đổ mãi, đường sá ngập lụt, hoa màu tàn rụi thì ta lại kêu rêu ta thán. Sự xung đột giữa tình cảm và lý trí cũng là một niềm đau khổ triền miên của con người.

Phật giáo nhận chân được sự đau khổ của chúng sanh, song Phật giáo cũng vạch ra những ưu điểm nơi con người: “Con người có suy tưởng, có quả cảm, có trí tuệ, nên dễ tiến tu.” Đức Phật đã dạy: “Nhơn thân nan đắc”, tức là thân người khó được, hoặc: “Thiên niên thiết thọ khai hoa dị, nhất thất nhơn thân vạn

kiếp nan”, tức là ngàn năm cây sắt trở bông còn dễ, một phen mất thân này muốn được lại còn khó hơn cây sắt trở bông. Chính vì vậy mà Phật giáo chủ trương tích cực tu tập một đời để nó đừng luống qua vô nghĩa.

Đức Thế Tôn đã dạy rằng đọa địa ngục thì quá khổ sở, ngã quỷ thì quá đói khát, súc sanh thì ngu si, còn lên cõi trời thì quá sung sướng không thể tu được, chỉ có làm người là đủ điều kiện để tiến tu hơn cả. Đức Phật đã luôn nhắc nhở rằng con người phải nhận thức sự khổ đau là những chất liệu cần thiết để đắp xây ngôi đền đạo đức. Có hiểu được cuộc đời là xấu xa đau khổ, con người mới lo tìm cách sửa đổi từ nếp sống và tâm hồn cho tươi đẹp và trong sạch hơn.

Tóm lại, giáo lý của đạo Phật vạch cho chúng ta thấy rõ đau khổ gây ra bởi sự mâu thuẫn giữa con người và thiên nhiên, giữa tình cảm và lý trí. Nếu chúng ta tu hành thì chúng ta có thể xoay chuyển những mâu thuẫn ấy trở thành thuận hòa thì tự nhiên đau khổ phải vỡ tan. Đức Phật chỉ cho chúng ta thấy những khổ đau nó tiềm ẩn nơi đâu để mà chúng ta có thể đương đầu và chịu đựng và tin mình có đủ trí tuệ, có đủ khả năng rút bỏ ra ngoài sự ràng buộc khốc hại của nó. Bao giờ lý trí của chúng ta hoàn toàn làm chủ tình cảm là lúc ấy cơ hội diệt khổ sẽ không xa. Phật giáo dạy cho con người nhìn thẳng sự thật và nói thẳng sự thật. Phật giáo nói kiếp người là khổ đau, thân người là ô trược; nhưng ta phải mượn thân này làm con thuyền qua bờ thanh tịnh và an lạc.

32. NHÂN, THIÊN, THANH VĂN, DUYÊN GIÁC, BỒ TÁT VÀ PHẬT.

Chư Phật tùy theo căn cơ của chúng sanh mà thuyết pháp. Căn cơ của chúng sanh có khác, nên Pháp của Phật cũng có những mức độ khác nhau. Đối với những ai chỉ mong được hưởng phước thế gian, hoặc trong cõi trời, thì Phật dạy về Nhân thừa và Thiên thừa. Đối với những ai cầu được giải thoát khỏi sự sống chết, thì Phật dạy về Thanh Văn hoặc Duyên Giác. Riêng đối với những người có lòng từ bi bao la, mong muốn tế độ chúng sanh đồng thành Phật, thì Phật dạy về Bồ Tát thừa, tức là Đại Thừa.

Dù là tùy theo căn cơ mà giảng pháp, bản nguyện của Đức Thế Tôn vẫn là muốn cho khắp cả chúng sanh đều thành Phật Đạo. Đức Phật chia ra làm năm thừa chỉ là chỉ dạy cho chúng sanh từng bước, từ thấp đến cao để đi đến chỗ viên mãn: thành Phật đạo.

Thanh Văn là những người nghe hiểu Phật pháp. Thấy sự vật qua lăng kính đau khổ nên quyết chí tu hành theo Tứ Diệu Đế (Khổ, Tập, Diệt, Đạo) mà chứng quả. Tứ Đế là đạo lý căn bản của hàng Thanh Văn, đồng thời cũng là cơ sở của các đạo lý khác trong đạo Phật. Hàng Thanh Văn biết rằng tiếp tục luân hồi là khổ, nên hết tâm cầu đạo giải thoát. Hàng Thanh Văn hiểu rằng khổ tạo bởi nghiệp và nếu siêng năng tu tập thì có thể giải trừ.

Duyên Giác thừa là những bậc tu hành nhìn thấy hoa rơi, lá rụng mà nghĩ đến cái vô thường của vạn vật. Các ngài quyết chí tu hành theo pháp quán sát 12 nhơn duyên, phăng lần từ vô minh đến sinh tử diệt, rồi phăng ngược trở ra để được giải thoát. Phép này chủ yếu quán sát tất cả sự vật cho đến luân hồi, đều do nhân duyên hội hợp lại thì gọi là sanh, nhân duyên tan rã thì gọi là

diệt, sự thật vốn không có cái gì sanh, mà cũng không có cái gì diệt cả. Thí dụ tờ giấy là một hợp nhất của nhiều thứ từ cây thông ở rừng, người đốn thông, người chở thông về nhà máy, người thợ, hóa chất, v.v... Nếu thiếu một trong những thứ ấy thì làm gì có được tờ giấy. Quán sát như thế, thì nhận rõ được các tướng của sự vật đều giả dối, không thật, theo duyên mà khởi, rồi cũng theo duyên mà thay đổi, không có gì là chắc là thật cả. Các ngài thấy rằng nếu vô minh diệt thì hành diệt; hành diệt thì thức diệt; thức diệt thì danh sắc diệt; danh sắc diệt thì lục nhập diệt; lục nhập diệt thì xúc diệt; xúc diệt thì thọ diệt; thọ diệt thì ái diệt; ái diệt thì thủ diệt; thủ diệt thì hữu diệt; hữu diệt thì sanh diệt; sanh diệt thì lão, tử, ưu, bi, khổ não đều diệt. Như thế ta thấy rằng 12 nhân duyên của luân hồi là một dây chuyền liên tục, chuyền từ khâu này đến khâu khác, đời này đến đời khác. Đầu dây mối nhợ của cái dây chuyền này là vô minh; vậy thì hãy chặt đứt cái móc vô minh đi thì dây chuyền tự nhiên tan rã.

Bồ Tát thừa tức là đường tu của các vị Bồ Tát, nhằm tự giác, giác tha, đến giác hạnh viên mãn và thành Phật Đạo. Bồ Tát nhìn sự vật tánh không, tất cả sự vật đều do các duyên tương trợ lẫn nhau mà sanh khởi, nên không có thực thể. Chính vì thấy cái không có thực thể đó mà chư Bồ Tát đã thực hành hạnh ‘không chấp.’ Không chấp của cái của mình nên đem bố thí; không chấp thân tâm nên diệt được tham, sân, si; không chấp cái ta nên nhẫn nhục chịu đựng mà không thấy khổ... Các ngài sở dĩ có đủ trí huệ để đạt được chân lý vì các ngài luôn tinh tấn, không giải đãi, không dần dà làm việc thiện và tạo cho mình cái tâm an trụ. Đi đôi với những công hạnh giác tha, nghĩa là hiện ra nhiều thân trong các loài để hóa độ chúng sanh. Chỉ khi nào công hạnh giác tha được viên mãn thì công hạnh tự giác mới thật sự viên mãn.

Phật nhìn ‘chơn không hiện hữu,’ nghĩa là Phật nhìn các tánh, pháp hay sự vật từ xưa đến giờ tự nó nó vắng lặng, tự nó nó tĩnh. Chính những yếu tố bên ngoài, tức là những cái duyên đã làm cho vật thể trở nên động. Thí dụ như không khí tự nó nó rất tĩnh, nếu không có sự thay đổi nhiệt độ thì làm gì có gió. Nước biển tự nó nó lặng, nếu không có gió thì làm gì có sóng... Giống như con người vậy, thí dụ như mình đang ăn, có ai đến bảo sao anh, chị ăn hỗn, sao anh hoặc chị ăn đồ thừa đồ cặn. Ta đâm ra sân si mà chửi rửa thì quả thật giống như biển dậy sóng. Cái việc người ta bảo mình ăn hỗn hoặc ăn thừa, ăn cặn tự nó nó như nước vậy, nếu ta không vì sân si mà chửi rửa, mà khởi gió thì nước vẫn là nước chứ làm gì có sóng.

Tóm lại muốn hiểu thấu cái vắng lặng của các pháp, ta hãy nhìn chư pháp bằng cái nhìn của Phật: “Chư pháp từng bốn lai, thường tự tịch diệt tướng.” Chính Đức Thế Tôn đã khẳng định con người ta cũng thế, tánh cũng vắng lặng. Tuy nhiên những cái duyên từ bên ngoài sẽ có khả năng biến con người thành Bồ Tát hoặc thành quỷ dạ xoa. Ấy là do mình tự chọn lấy.

33. CHÚNG SANH NHÌN SỰ VẬT BẰNG CÁI NHÌN NHƯ THẾ NÀO ?

Thói thường chúng ta nhìn sự vật bằng bề ngoài chứ không thấy được chiều sâu, mà nhìn bề ngoài thì làm sao mà thấu hiểu được hết nghĩa lý của nó. Nếu chúng ta nhìn bề mặt mà quên hoàn cảnh và điều kiện chung quanh, thì chẳng những chúng ta gây khổ não cho người mà còn cho mình nữa. Thí dụ như ta thấy con trai anh A chẳng lo học hành gì cả mà chỉ lo theo bạn bè băng đảng thì ta vội kết tội cho thằng nhỏ hư hỏng, chứ nếu ta chịu khó nhìn hoàn cảnh và điều kiện xung quanh thì biết đâu ta

sẽ biết rõ hơn lý do tại sao thằng bé lêu lổng. Nó lêu lổng có thể vì anh chị A chỉ lo vật chất mà quên mất đi cái phần tinh thần là cái phần rất cần thiết cho cuộc sống. Lại nữa anh chị A có thể là nạn nhân của một sự giáo dục sai lầm... Xa hơn nữa, nếu ta nhìn hoàn cảnh gia đình và trường học khác nhau có khi làm xáo trộn thằng bé, ở nhà cha mẹ dạy một đằng vào trường thầy cô dạy một nẻo. Với cái nhìn thô thiển như vậy rồi hàm hồ kết luận và đem về áp dụng cho chính gia đình mình thì quả tình tự mình đã tạo khổ cho mình.

Đức Phật nhìn cái xác phàm này là tạm bợ, được cấu tạo bởi đất, nước, lửa, gió. Còn chúng ta nhìn cái xác này bằng hình tướng mập, ốm, cao, thấp, đẹp, xấu... Chính cái nhìn biên kiến này mà vợ bỏ chồng, chồng bỏ vợ, người khen ta, ta chê người... và gây ra biết bao nhiêu là khổ não. Muốn dứt hết phiền não thì ta phải tập bỏ đi cái nhìn biên kiến thiên lệch để nhìn sự vật trong trạng thái thực sự của nó.

34. CÁI GÌ ĐÃ TẠO CHO TA CÓ CÁI NHÌN BIÊN KIẾN ?

Thật khó mà diễn tả cho được cái tâm của ta vì nó không có hình tướng, dài, ngắn, lớn, nhỏ, vuông, tròn, xanh, trắng, đỏ ... Ta không thể sờ mó nó được; tuy nhiên nhờ thấy được cái tác dụng của nó nên ta biết là ta có tâm. Tâm được cấu tạo ra sao và điều khiển thế nào? Người ta thường nói ta có tám cái tâm hay là tám cái Thức: Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, ý căn, và tàng thức hay A lại da.

Trong tám thức trên ‘Ý’ là khôn lanh và tính toán còn ‘ý căn’ hay mặt na thức hay chấp ngã, nó là đầu mối của cái nhìn biên kiến và là gốc của mọi si mê phiền não. Còn nhãn, nhĩ, tỷ,

thiệt, thân và ý giống như những công nhân và quản lý của một hãng xưởng mà thôi, ý căn sai bảo gì là làm đó.

Như trên ta đã biết ai là nguồn gốc của cái nhìn biên kiến. Ý căn là đầu dây mối nhợ, như vậy muốn có được cái nhìn như thị của chư Phật ta phải tu theo như chư Phật và quán vô ngã, phá trừ si mê chấp ngã và phiền não chướng. Khi ngã chấp và pháp chấp hết rồi thì phiền não chướng và sở tri chướng cũng dứt, thì quả vị Bồ Đề và Niết Bàn cũng sẽ không xa.

35. AI ĐÃ ĐƯA CHÚNG SANH ĐẾN CHỖ TRẦM LUÂN KHỔ HÃI ?

Thật tình mà nói, ngoài ta ra có ai có thể đưa ta đến chỗ trầm luân khổ hải đâu? Nói như vậy có quá đáng lắm không ? Có nhưng cũng không, vì nào có ai muốn mình trầm luân khổ hải bao giờ, ngặt vì giấc gây ra khổ hải phiền muộn nó ở tâm ta chứ ở đâu, nhưng chúng ta không biết chúng là ai thành ra chúng ta chẳng những không trị được chúng mà thường là ta tiếp tay cho chúng nữa. Vậy thì chúng là ai và làm thế nào để tránh tiếp tay cho chúng.

Trước hết nói về tham lam. Tham lam là tánh hay để ý rình dòm những gì của người mà ta ưa thích rồi lửa dục nó thúc ta tìm cách đoạt lấy. Sự tham lam là vô cùng vô tận, tham cho ta, tham cho vợ ta, cho con ta, cho thân bằng quyến thuộc ta... Những cuộc xâu xé tranh giành và ngay cả chiến tranh chung qui cũng tại lòng tham mà ra. Là Phật tử nếu ta tự xét ta có tánh tham thì phải gắng tập cho được cái câu ‘Thiểu dục tri túc’ nghĩa là ít ham muốn mà thường hay biết đủ. Có như thế tâm ta sẽ thanh tịnh hơn và ta sẽ cảm thấy hạnh phúc với những gì mà ta có.

Sân là sự nóng nảy. Người có tánh nóng nảy gặp những gì trái ý thì bực dọc, mặt đỏ rần hoặc tái mét trông hình tướng xấu xí vô cùng. Cái ‘sân’ nhiều khi nó đưa chúng ta đến chỗ đánh đập chém giết lẫn nhau. Phật tử muốn diệt trừ cái ‘sân’ trong ta thì phải tập tánh nhẫn nhục. Có nhẫn nhục rồi thì tự nhiên cái sân nó mất chỗ đứng trong ta.

Si là si mê hoặc vô minh tức là không sáng suốt. Đối với sự vật hiện tiền, tâm tánh mờ ám, không có trí huệ sáng suốt để phán đoán đúng hay sai, hay hoặc dở, tốt hoặc xấu, lợi hay hại... Chính cái si mê này nó đưa ta đến những hành động tội lỗi chẳng những có hại cho mình mà còn cho người nữa.

Trong ba thứ tham sân si, thì ‘Si’ là độc ác hơn cả vì nếu trí ta sáng suốt phán đoán đúng sai kịp thời thì không có si mê u muội thì tham sân cũng chẳng làm gì được. Ta nên luôn nhớ: “Bất úy tham sân khởi, duy khứng tự giác trì,” nghĩa là ta không sợ cái tham sân nó khởi dậy trong ta mà ta chỉ sợ mình si mê giác ngộ chậm mà thôi.

Mạn là ngã mạn cống cao tức là phách lối, lấn lướt, hiếp đáp người. Con người ta vì ý mình có tiền bạc, tài năng và quyền uy mà khinh rẻ, hiếp đáp người khác, chẳng kính trọng người già cả. Bởi cái tánh hiên hiên tự đắc coi trời không bằng vun, ta là trung tâm của vũ trụ, nhìn quanh ta như chỉ có ta chứ không có ai khác (mục hạ vô nhơn) nên chẳng ai ưa. Thực tình mà nói, những kẻ ngã mạn cống cao nhiều khi họ đâu có tài cán gì, mà tại cái cố hữu của họ cho mình là hơn hết, mình là trung tâm của vũ trụ nên không kính phục ai. Hễ cứ hở ra là oang oác (thùng rỗng kêu to). Cái gì của mình cũng hay, cái gì của người cũng dở từ đó chẳng chịu học hỏi. Những người ngã mạn cống cao rất tổn đức, ngày qua ngày tội lỗi càng chồng chất. Là Phật tử nên tự kiểm điểm chính mình xem ta có ngã mạn cống cao không, nếu có hãy

diệt trừ nó đi, vì ngã mạn cố chấp không bao giờ có chỗ đứng trong ‘tứ đại vô sở’ của nhà Phật.

Nghi là nghi hoặc, hay nghi ngờ. Nghi ngờ những đạo lý chơn chánh mà lại đem lòng tin những việc tà đại. Đối với những điều phước thiện lại do dự chẳng làm và chính cái nghi nó làm cản trở sự tu tiến của ta. Ta nghi cả những người đã dạy cho mình những tinh hoa của lẽ sống. Nhiều khi còn hàm hồ nghi ngờ và nói xấu thầy tổ nữa là khác. Từ cái nghi nó dẫn ta đến cái không chí tâm, mà chí tâm làm sao được khi tâm ta còn vướng mắc cái nghi. Tóm lại, những người có tánh hay nghi, đối với bạn bè không cả tin, trong gia đình không cảm thấy thân mật và gần gũi được ai cả, và từ đó tự mình cô lập mình với bên ngoài. Những người nghi còn vướng phải một tội khác nữa là tuy bên trong họ nghi, nhưng mặt ngoài họ vẫn giả nhân giả nghĩa, vẫn niềm nở với bạn bè, gây nên cảm giác không thật cho kẻ khác. Là Phật tử, ta nên cẩn thận trong mọi việc, không vội tin ai nhưng phải cương quyết diệt trừ cho bằng được cái nghi trong ta. Có như thế ta mới cảm thấy gần gũi với gia đình và bạn bè được.

Thân kiến hoặc là chấp thân. Ta thường hay chấp là ta có thật rồi trong đời sống hàng ngày cái gì cũng vì ta, tranh danh đoạt lợi cũng vì ta. Chẳng những tranh đoạt cho ta mà còn tranh đoạt cho gia đình và quyến thuộc nữa. Thật cái chấp thân là một tai họa vì bao nhiêu tranh chấp tương sát, chiến tranh đều do cái chấp thân mà ra. Phật tử nên sáng suốt nhìn thấy rằng thân này giả hợp chứ không thật có, để từ đó ta phá trừ đi cái thân kiến. Một khi đã phá được cái chấp thân rồi thì tự nhiên cái tánh ích kỷ vị ngã cũng sẽ không còn nữa, do đó mà ta sẽ có một cuộc sống đầy tình thương và vị tha.

Biên kiến tức là thấy có một bên hoặc chấp có một bên. Có người thì chấp rằng khi chết rồi thì mất hẳn vì thế giới bao la, không gian vô tận, chết rồi là mất, tội gì phải bỏ công bỏ của ra

làm phước... Từ cái biên kiến đó khiến họ hưởng thụ, chứ chẳng muốn tu như tích đức gì cả, họ thấy đời một khi chết rồi chẳng còn giá trị gì cả nên mặc tình làm những điều tội lỗi. Sở dĩ hằng ngày có những vụ tự tử cũng do nơi cái biên kiến ấy mà ra. Họ cho rằng chết là hết, là không còn đau khổ nữa nên mỗi khi gặp những ngang trái trắc trở, họ không trầm tĩnh sáng suốt để tìm phương giải quyết mà chỉ biết chết là hết, rồi đi quyên sinh. Cái biên kiến này nhà Phật gọi là ‘Đoạn kiến ngoại đạo.’ Thật ra người chết rồi không phải thường còn cũng không phải thường mất hẳn, mà tùy theo nghiệp lực lành hay dữ để luân hồi lên xuống, người Phật tử nên diệt trừ biên kiến.

Kiến thủ tức là bảo thủ sự hiểu biết sai lầm của mình. Hành vi đã sai lầm, ý kiến lại thấp thỏi nhưng lại không biết mà lúc nào cũng bảo thủ cho mình là hay, là giỏi, là đúng đắn hơn hết, ai nói cũng chẳng nghe, ai khuyên cũng chẳng chịu. Nhiều khi biết mình làm như thế là sai, nói như vậy là trật nhưng cứ khư khư giữ lấy cái của mình chỉ vì cái kiến thủ nó lấn lướt ta, đưa ta từ sai lầm này đến sai lầm khác và nên nhớ rằng tài của ta chỉ là một hạt cát trong triệu ức hạt cát khác của sa mạc mà thôi.

Giới cấm thủ nghĩa là cứ khư khư giữ lấy những điều cấm kỵ vô lý không phải là nhân giải thoát mà là chấp theo những tục lệ thế gian giết heo bò trong những kỳ giỗ kỵ, hoặc thậm chí giết người để tế thần. Phật tử chân chính hoàn toàn chống lại những chuyện trên.

Tà kiến hoặc mê tín như thờ ông táo, bình vôi, xin xăm, bói quẻ, coi ngày, cúng sao, cúng hạn... Ta nên coi chỗ tạo nhơn của ta lành hay dữ, chánh hay tà chứ không nên mê chấp vào mê tín dị đoan. Thật tình mà nói thì cái ông sao La Hầu hay Kế đô gì đó mà chiếu ta hoặc rơi trúng ta thì đâu phải một mình ta lãnh đâu mà cả trái đất này cũng lãnh đủ. Đừng nói chi Phật tử, ngay cả chùa chiền nhiều khi cũng bày ra xin xăm. Đó là những sai lầm

tai hại của một số người hoặc vì tiền bạc hoặc vì kém hiểu biết mà nhân tâm biến ngôi chùa thành nơi làm thương mại. Là Phật tử chân chánh, chúng ta phải cương quyết dẹp tan những mê lầm tai hại đó.

Phật tử chúng ta nên biết rằng chính những tham, sân, si, mạn nghi, thân kiến, biên kiến, kiến thủ, giới cấm thủ, và tà kiến đã xiềng xích trói cột chúng sanh vào phiền não và sanh tử luân hồi. Chính những thứ này đã sai khiến chúng sanh làm nô lệ cho đủ thứ thất tình lục dục, lăn lộn trong ba cõi dục, sắc và vô sắc giới hoặc quanh quẩn ở sáu đường địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, thiên nhơn, và a tu la để mà chịu khổ.

Phẫn tức là tức giận trước việc gì. Do nghịch cảnh mà cái ‘sân’ của ta nổi lên từ đó sanh ra cái ‘phẫn.’ Phẫn là giận ghen ngào chẳng nói ra tiếng, mặt mày tái mét, mất hẳn sự ôn hòa nhã nhặn. Có người phẫn vì tình duyên trắc trở, muốn mà không được, bị cha mẹ cản ngăn, từ đó sanh ra giận, giận mình tại sao lại sanh ra trong gia đình này... Có khi phẫn vì ta thua người và cũng có khi phẫn vì ganh tị. Cổ nhân đã nói ‘đĩ hòa vi quý’ ôn hòa nhã nhặn là cái quý. Là Phật tử, mỗi khi tức giận nổi lên, phải định tâm niệm Phật để dần nó xuống và giữ cho được chữ ‘hòa’.

Hận hay hờn, có lúc hờn mát nghĩa là hờn một chút, có lúc hờn thiệt nghĩa là hờn hoài không bỏ, hờn thâm xương. Dù hờn mát hay hờn thiệt thì cũng chỉ làm khổ ta mà thôi, vì người mạnh tâm hờn thấy cái gì cũng chướng tai gai mắt, thấy ai cũng muốn gây, thấy cái gì cũng không vừa ý mình. Là Phật tử ta nên luôn nhớ: ‘oan gia nghi giải bất nghi kết’, nghĩa là việc oán thù nên cởi mở chớ không nên trói cột thêm. Có làm được như vậy tâm ta mới thanh tịnh, lòng ta mới có được ‘từ bi hỉ xả’.

Não là buồn rầu ray rứt, từ giận đến phẫn, hờn rồi não. Chính phẫn, hờn, và não chúng làm cho lòng ta không vui được

rồi từ đó cứ cần nhằn cửi nhửi không muốn hỏi han ai mà cũng không muốn ai hỏi han mình. Có ai hỏi thì nói xui xị, cộc lốc, hoặc nếu có ai đụng đến mình là mình gây liên. Thật tình mà nói cái ‘nảo’ hoặc buồn man mác này, tuy nó không ra gì nhưng chính nó đã làm khổ ta và những người quanh ta.

Phú là che dấu những tội lỗi của mình làm và không chịu phát tâm sám hối. Mấy ai mà không phạm lỗi, có điều là mình có biết mình đã phạm lỗi hay không. Khi ta biết ta phạm lỗi thì ta có cơ may sửa chữa những lỗi lầm đó, mới biết những di hại của nó mà không dám tái phạm nữa. Còn người che dấu tội mình giống như đi trong u minh vậy, đâu có thấy đường sá gì. Đến khi đụng phải vật gì, đầu bể, sứt trán thì việc đã xong rồi.

Tật là tật đổ hay ganh ghét. Thấy ai hơn mình là ganh ghét nổi lên. Thấy người vinh hiển thay vì tùy hỉ mà vui với người thì mình lại lấy làm xốn mắt, khó chịu trong lòng, lộ ra cử chỉ nhún nhường. Đây là loại tiểu nhơn đê tiện. Là người Phật tử phải cố dẹp tật đổ đi để vui với cái vui của kẻ khác, thấy ai giỏi ta phải xem xét coi ta phải học ở họ những gì và ta phải nên làm những gì để được giỏi như họ.

San là bòn sẻn, rít, keo kiệt. Hạng người này lúc nào cũng bo bo xếp kỹ từ cây kim sợi chỉ, có một đồng phải bằng mọi cách kiếm thêm một đồng nữa để được hai, chứ có đời nào chịu bố thí cho ai. Biết được nghề hay chỉ khẳng khẳng giữ lấy chứ không dạy cho ai, nếu có dạy thì cũng chỉ sơ sài thôi. Những người như vậy chỉ biết dự trữ từ thức ăn, vật chất, của cải, tiền bạc đến nỗi hư mục, hoặc bị mối ăn rồi trách đất kêu trời. Hạng người keo kiệt này lúc sống thì chẳng ai ưa mà lúc chết thì thành ngạ quỷ để chịu cảnh đói khát lạnh lẽo.

Cuồng là dối gạt người, vì danh lợi mà đi dối gạt người hiền hậu thật thà. Có rất nhiều người đã dùng ‘khẩu Phật tâm

xà,' chuyên môn gạt gẫm lừa phỉnh người khác. Là Phật tử nên tự kiểm điểm lại coi mình có cuồng không để mà sửa đổi tu tâm.

Kiêu là kiêu căng, ý mình có danh vọng, tiền tài, uy quyền rồi đâm ra kiêu căng. Gặp người không thèm tiếp, chẳng chào hỏi. Ai hỏi chẳng trả lời, hiên hiên tự đắc (mục hạ vô nhơn). Người kiêu căng thì chỉ tự làm tổn âm đức thôi. Là Phật tử nên tự xét lại mình mà bỏ đi tánh kiêu căng.

Siểm là bợ đỡ, a dua, nịnh nọt. Đối với người giàu có quyền thế nhà cao cửa rộng thì nịnh bợ chiều chuộng cho được lòng người. Cố gắng trau chuốt lời nói không thật để nịnh hót, làm bộ cung kính khen ngợi người để lợi dụng tiền của hoặc công lao của người. Phật tử nên nhớ đừng bao giờ lợi dụng ai bằng siểm nịnh.

Vô tâm tức là không biết xấu hổ. Người vô tâm thì việc gì cũng dám làm, không phân biệt phải trái.

Vô quý tức là không biết thẹn khi làm việc sai quấy với ai, thấy người hiền không biết kính trọng, gặp việc phải chẳng màng, làm việc quấy không sợ người chê cười. Chính vì những điều đó mà tội lỗi ngày càng chất chồng.

Điều cử là lao chao có nghĩa là tâm tính không trầm tĩnh. Ngồi chẳng yên như con lật đật, đùi rung bần bật, nói năng lắp bắp mà oang oác, cười cợt không ngừng, tánh tình không ra người lớn chút nào. Là Phật tử ta quyết không làm con nít lâu năm.

Hôn trầm tức là mờ mịt. Trong khi thiền, cũng như lúc nghe kinh một lát là mơ mơ màng màng, ngủ chả phải ngủ mà tỉnh chả phải tỉnh, vì tai vẫn nghe nhưng chả hiểu gì cả.

Tán loạn là rối loạn, tâm trí rong ruổi không định do đó không sanh trí huệ là không đoạn được vô minh. Tất cả những điều cử, hôn trầm và tán loạn này là những chướng ngại rất lớn cho những người tu học.

Phóng dật là buông lung, không biết tự kềm hãm lấy mình, không giữ giới pháp mà mình đã thọ. Người đời vì buông lung mà sanh ra cờ bạc, rượu chè, ăn chơi, phá tán để rồi đi đến tán gia bại sản.

Bất tín là không tin. Không tin ở như quả tội phước, không tin điều hay lẽ phải, không tin giáo pháp chơn chánh của thánh hiền. Vì không tin nên không làm do đó mà sanh ra biếng nhác. Hạng người này tâm tánh thường đen tối.

Giải đãi là biếng nhác không muốn làm từ việc nhỏ đến việc lớn, hoặc làm cầu thả, hoặc làm nửa chừng rồi bỏ.

Thất niệm nghĩa là không nhớ hoặc không chăm chú, để ý đến việc làm của mình. Chính cái thất niệm này nó làm ta hỏng rất nhiều việc. Hãy cố gắng định tâm để diệt trừ thất niệm.

Bất chánh tri tức là hiểu biết không chánh đáng, hiểu tà vạy, hiểu mê lầm từ đó làm sai, làm trật. Phật tử mỗi khi làm việc gì phải phán đoán cho kỹ để tránh những hành vi không hay.

36. NHỜ ĐÂU MÀ TA ĐẾN ĐƯỢC BẾN BỜ CHÁNH ĐĂNG CHÁNH GIÁC?

Đức Thế Tôn đã khai thị cho ta, còn ngộ và nhập hay không là nhờ ở đạo quân trung thành bảo vệ và giúp đỡ ta. Vậy đạo quân ấy là những ai?

Tín là lòng tin. Đức Phật đã dạy: “Lòng tin là mẹ sanh ra các công đức.” Vì có tin ở như quả phước báo nên ta mới tránh dữ làm thiện vì có tin ta mới quyết chí tu học và giữ giới để khỏi bị đọa trong tam đồ ác đạo.

Tinh tấn là siêng năng. Đối với việc dữ, siêng năng dứt trừ, đối với việc lành siêng năng làm. Chính nhờ siêng năng mà nhiều thầy tổ đã chứng được đạo.

Tàm là sự xấu hổ. Có biết xấu hổ ta mới quyết tránh không làm những điều không phải.

Quý là thẹn với người. Là con người làm việc gì không đúng với lương tâm của mình thì biết xấu hổ, biết thẹn với người. Tóm lại biết hổ thẹn là đức tính tốt. Phật tử lúc nào cũng cần biết hổ thẹn thì mới tránh làm việc xàm bậy được.

Vô tham tức là không tham lam tiền tài vật chất vì biết các pháp vô thường. Không dục sắc đẹp, chẳng màng danh vọng chỉ biết an phận tùy duyên. Hễ không có tham lam thì không có tranh giành tức là không có chiến tranh.

Vô sân là không nóng nảy, giận hờn. Sân hận là một là một tai hại rất lớn: ‘Nhất niệm sân tâm khởi, bá vạn chướng môn khai’ có nghĩa là niệm một điều sân hận thì trăm ngàn tội chướng đều sanh ra, hoặc ‘ăn nóng quá mất ngon, giận quá mất khôn.’ Không sân hận là một kiện tướng đẹp trừ phiền não. Hãy tu pháp quán ‘Tứ Bi’ để trừ lòng sân hận và được nhẫn nhục an vui.

Khinh an tức là thân nhẹ nhàng thơ thới, làm việc vui vẻ không mờ mịt, từ đó trí huệ mới sáng suốt và suy tính việc gì cũng mau ra lẽ.

Bất phóng dật là không buông lung, biết tự kềm thúc. Biết lo làm việc lành, không buông lung theo cờ bạc, rượu chè, phá trai, phạm giới, hoặc là những điều ích kỷ hại nhân.

Hành xả là làm mà không cố chấp. Nếu gặp điều trái ý làm cho ta đau khổ thì ta phải xả bỏ ngay thì ta mới không khổ, nhược bằng ta cố chấp thì lòng ta sẽ giữ mãi những bức tức nặng trĩu. Khi làm việc lành không nên cố chấp mà nhớ mãi, nghĩ mãi

đến nó mà có khi sanh ra tánh tự cao, tự đắc, hoặc cho như thế là đủ rồi không cần làm thêm nữa.

Bất hại là không làm gì tổn hại cho ai. Nếu ta không làm được lợi ích cho họ thì thôi chứ không nên làm tổn hại. Luôn nhớ ‘Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân’ nghĩa là cái gì ta không muốn thì đừng làm cho kẻ khác.

Như trên ta đã phân định rõ ai là giặc phiền giặc não và ai là những trung thần giúp ta tinh tấn trên đường tu học. Lúc nào ta cũng nên nhớ rằng trí huệ Phật là do kết quả của sự tu hành nhiều đời nhiều kiếp và do sự gần gũi với chư Phật. Qua nhiều đời kiếp chư Phật đã biết diệt trừ những tên giặc phiền não và nuôi dưỡng những trung thần đã giúp các Ngài đạt thành chánh đẳng chánh giác.

Trí huệ của Phật rất sâu và hữu vô lượng môn. Trí huệ đó rất khó hiểu và khó vào. Tri kiến Phật rất rộng lớn sâu xa, vô lượng vô ngại, thập lực từ vô úy đến thiền định. Tri kiến Phật thì cho dù tất cả Thanh văn và Bích Chi hợp chung lại cũng không suy lường được. Như vậy ta không thể dùng cái thế kiến của phàm phu để mà suy lường tri kiến Phật vì phàm phu nhiều khi chuyện thế gian mà còn chưa suy lường được huống hồ suy lường những tri kiến của Phật.

Tóm lại, tri kiến của Phật chỉ có ‘tu’ mới được chứ không thể nào dùng thế trí mà suy lường. Tuy nhiên, ở đời này có rất nhiều hạng người tự cho mình biết nhiều và biết như thế là đủ lắm rồi. Đó là những ‘Thế trí biện thông’ trong Phật giáo, hạng này chỉ chuyên gây phiền não và đau khổ mà thôi. Đi tới đâu cũng oang oác cho là mình biết hơn người và đôi khi còn cho là mình hơn các thầy nữa. Chẳng những họ tạo phiền não cho chính họ mà họ còn gây não phiền cho nhiều người khác nữa.

37. XUẤT GIA CÓ PHẢI LÀ PHƯƠNG TIỆN DUY NHẤT ĐỂ TU HAY KHÔNG?

Tôn chỉ của đạo Phật là giải thoát khỏi sinh tử và xuất gia là phương pháp tốt nhất. Tuy nhiên, xuất gia mà không thực tu và tâm còn chất chứa đầy não phiền thì làm sao mà giải thoát cho được. Đừng hiểu lầm vô chùa để xa lánh thế gian là tu, xa lánh những phiền não của thế gian là trốn chạy chứ không phải tu theo đạo Phật. Tu theo đạo Phật là phải biết cội nguồn của đau khổ, phiền não để mà diệt chúng. Trái lại, những người tu tại gia mà biết tìm cách giải thoát cho mình, cho người thì vẫn chứng quả như thường. Tuy là chưa được rốt ráo hoàn toàn nhưng cũng đã rất gần với cảnh giới giải thoát rồi.

Tóm lại, cứu cánh của chúng ta là thành Phật quả, mà xuất gia là một phương tiện tốt để đạt được cứu cánh và rút ngắn con đường tu của ta.

38. NGƯỜI TU NHÌN TRI KIẾN PHẬT NHƯ THẾ NÀO ?

Tu là tập cho ta tâm địa thương yêu, bồ tát chứ đừng bồng sển. Cứu cánh của tu là thành Phật và trong chiều sâu tâm hồn chúng ta ai cũng muốn đạt được quả vị Niết Bàn, ai cũng muốn thành Phật. Phật ở đây là sự giác ngộ, tỉnh táo, yêu thương và phước trí đầy đủ.

Khi tu, ta nhìn và thấy sự vật đúng như cái ‘như thị’ của nó. Lúc giận ta biết ta giận và ta nói ta giận, khi ghét ai ta nói ta ghét... vì có nói được như vậy ta mới phân tích tìm hiểu lý do tại sao ta giận ta ghét... để từ đó ta có cơ hội sửa chữa. Lúc chưa tu thì chạy theo cái vui, buồn, thương, ghét. Lúc tu rồi thì cũng thấy

những vui, buồn, thương, ghét đó nhưng không bao giờ chạy theo chúng.

39. TU VÀ ĐỜI SỐNG HÀNG NGÀY CỦA CHÚNG TA.

Một ngày nó chẳng là bao so với cuộc sống của chúng ta, nó lại càng chẳng có là bao so với kiếp, vô lượng kiếp, hoặc a tăng kỳ kiếp. Tuy nhiên, một ngày mà ta biết tu, một ngày mà ta chịu đi với Phật thì ta biết chắc là ngày đó ta không đi với ma vương ác quỷ. Ngày đó ta không đi với xấu ác, mà trái lại ngày đó ta đi với ‘từ bi hỉ xả,’ ấy là một ngày đầy ý nghĩa trong cuộc sống của ta.

Trong cuộc sống hàng ngày của ta trong cõi Ta Bà ác trước đây, ta không cho một niệm xấu nổi lên ấy là ta được một niệm tu vậy. Tuy nhiên, chúng ta phải biết rõ mục đích việc tu của chúng ta, tại sao tu ? Và tu đến bao giờ? thì chúng ta mới đạt được chánh quả. Làm cái gì mà không có mục đích thì sớm muộn gì ta cũng bỏ cuộc. Cuộc sống hàng ngày của chúng ta luôn có những hoàn cảnh làm cho ta phiền não khổ sở. Không khổ vì cái mất thì cũng khổ vì cái tai; mà không khổ vì cái tai thì cũng khổ vì cái lưỡi. Không khổ vì cái lưỡi thì cũng khổ vì cái thân, cái ý...

Những thứ này nó đưa ta lẫn lộn trong bể khổ, khổ vì tai còn vương tiếng, lưỡi còn vương vị ngon, miệng còn oang oác, ý còn chạy rong.

Thực trạng đời sống luôn luôn có những đau khổ và phiền não. Muốn thoát khổ chúng ta phải tinh tấn tu học, tu làm sao cho sáu căn sáu trần của ta không tạo nghiệp chướng, không chạy theo cái lôi cuốn bên ngoài. Có như thế tâm ta mới thanh tịnh và cuộc sống ta mới an lạc, tốt đẹp hơn. Tuy nhiên, nếu chỉ nói suông thôi thì biết cho đến bao giờ chúng ta mới thoát khổ.

Chúng ta phải nỗ lực để kiếm cho ra sự an lạc, phải công phu bái sám, thiền định... thì ta mới tìm được nó.

Hãy phát từ tâm với tất cả lòng thành, tùy cơ duyên mà áp dụng Phật pháp vào đời sống hàng ngày, tu và hành trì ngay trong từng bước đi, ngay trong từng lời nói. Đó là chân lý của cuộc sống vậy.

40. PHƯƠNG PHÁP HÀNH TRÌ - TU VÀ ÁP DỤNG GIÁO LÝ VÀO CUỘC SỐNG NHƯ THẾ NÀO?

Khi ta nói mà không làm thì đó chỉ là tư tưởng mà thôi, đến khi ta thực sự hành trì thì đó mới là sống thực với giáo lý. Ta hãy thử chiêm nghiệm xem thế nào là thiền quán? Thiền quán là phương pháp định tâm trong đời sống hàng ngày của ta, vì sao? Thiền giúp ta định tâm, để biết ta đang làm gì và từ đó trí tuệ ta sẽ sáng suốt hơn.

Thói thường nhìn đạo Phật một cách sai lầm, nhìn đạo Phật trên khía cạnh bi quan, yếm thế... nghĩa là ai chán đời mới đi tu, chứ họ không ngờ đạo Phật rất sống động và đạo Phật nó gắn liền với cuộc sống hằng ngày. Đạo Phật có đầy đủ ‘Bi Trí Dũng’ và lòng từ bi của đức Phật có khả năng chuyển hóa những đau khổ phiền não thành thanh tịnh và an lạc. Đạo Phật dạy ta lấy ân báo oán thì oán cừu tiêu tan. Cho dù ta đến với cửa Phật với những ưu tư phiền não, nhưng với lòng ‘từ bi hỉ xả’ của cửa Phật, những ưu tư đau khổ ấy cũng vơi đi.

Ta nên luôn nhớ rằng khi ta đối đầu với một vấn đề mà ta nhìn được ấy là ta đã tu, nhược bằng chưa được ấy là còn trầm luân. ‘Nhìn’ không có nghĩa là ta thua, mà là nhìn để được an lạc như cổ nhân đã nói: ‘một sự nhìn có chín sự lành.’

Tâm hãy bảo miệng bớt nói đi, nếu có nói thì nên nói những lời ái ngữ chứ đừng nói chuyện thị phi tranh chấp vì chúng chỉ đem đến khổ sở và phiền não cho ta mà thôi. Khi ta nói ra điều gì nên nói với một cái tâm hoan hỉ vì làm sao ta phát ra được ái ngữ khi tâm ta chất đầy sân hận.

Tóm lại, tu và hành trì kinh quả thật là không dễ. Tuy nhiên, nếu chúng ta chịu khó tu và hành trì, ấy là ta đã vượt qua được đại tam nan sự của chúng sanh rồi. Ấy là:

“Nhơn thân nan đắc; Phật pháp nan văn; và Chúng tăng nan hội.”

Đó là ba điều rất khó thực hiện. Vì được thân ta đã là khó, gặp được Phật pháp lại càng khó hơn, và có cơ duyên được gặp chúng tăng thuyết pháp thì lại càng hi hữu hơn nữa. Ba điều khó nhứt ta đều được như vậy không lý nào ta hoài công mà bỏ mất cái cơ hội hãn hữu này.

41. CHÁNH NIỆM VÀ VỌNG NIỆM

Thường thì chúng ta không sống thực cho chúng ta, chúng ta không sống cho hiện tại mà tâm chúng ta cứ rong ruổi đến những vùng quá khứ hoặc chạy theo ảo tưởng của tương lai. Quá khứ còn đâu mà ta lại phí thì giờ hoài công vô ích, hãy để thì giờ đó mà sống cho hiện tại của ta. Cái mà chúng ta đang có thực là cái ngày mà chúng ta đang sống đấy. Còn tương lai nào ai mà biết được chuyện gì sẽ đến? Thế tại sao chúng ta lại phí thì giờ mơ tưởng đến nó. Tất cả chỉ là ảo tưởng ; tuy nhiên, ta luôn bị chúng vây quẩn lấy hết ngày này đến ngày khác. Làm sao ta có thể nhất tâm chánh niệm? Điều này rất khó nếu ta không chịu tập thiền vì thiền sẽ giúp ta chú tâm vào cái gì ta đang làm để quán chiếu vào đời sống hàng ngày của ta. Thí dụ như lúc ta đi, ta biết

lúc nào ta giở chân lên, bước tới và để chân xuống, ấy là ta đang có chánh niệm trong thiền vậy. Cái lợi lạc trước nhất là ta biết những chướng ngại vật để tránh mà không bị vấp ngã do đó mà đi đến nơi đến chốn an lành. Kế nữa, nếu ta thực hiện được như vậy tâm ta chỉ chú tâm vào những bước đi, không bị rong ruổi, không bị những vọng niệm vây quẩn, ấy là ta đã có được chánh niệm vậy.

42. NGÔI NHÀ TÂM LINH

Ai cũng biết hình ảnh ngôi nhà và làm sao để xây dựng nó. Tuy nhiên đó chỉ là hình tướng và vật thể của ngôi nhà thế tục. Ngôi nhà tâm linh không như một ngôi nhà thường, nó không được dựng lên bởi vật chất mà bởi phúc đức và sự tu tập trong đời sống hàng ngày. Nếu ta không có một ngôi nhà thế tục để ở đã là khổ, phải vất vưởng lang thang nay đây mai đó, huống hồ tâm linh không nơi nương tựa thì thực là bơ vơ lạc lõng.

Không riêng gì người Á đông chúng ta mà mọi người trên thế giới này đều cần có một ngôi nhà tâm linh vì nó là món ăn tinh thần, nó là chỗ cho tâm ta về nương. Mỗi cá nhân nên xây dựng cho chính mình một ngôi nhà tâm linh trong đời sống hàng ngày để có chỗ thanh tịnh và an lạc cho tâm ta.

43. NGÔI NHÀ TÂM LINH ĐƯỢC XÂY DỰNG NHƯ THẾ NÀO ?

Bất cứ ngôi nhà nào cũng được dựng lên từ nền móng, tường vách và mái che. Tuy nhiên, nền móng của ngôi nhà tâm linh không xây bằng bê tông cốt sắt mà nó được xây đắp bởi

năm giới cấm của nhà Phật. Như vậy chỉ có những ai phát nguyện trì giới mới có khả năng xây dựng nền móng của ngôi nhà tâm linh. Khi nền móng đã vững vàng rồi thì ta bắt đầu làm vách. Tường vách của ngôi nhà thế tục dùng để cản giông gió bụi cát từ bên ngoài, thì tường vách của ngôi nhà tâm linh giữ cho tâm ta đừng vướng bụi trần, giúp cho tâm ta định tĩnh đừng rong ruổi. Cuối cùng là mái che cũng là đỉnh chóp của căn nhà. Mái che của căn nhà thế tục dùng để che nắng che mưa, trong khi mái che của căn nhà tâm linh chính là trí tuệ của đạo pháp giúp ta vén cho được bức màn vô minh.

Những chất liệu để xây dựng nền móng của căn nhà thế tục là xi măng, sắt... thì chất liệu giúp ta xây dựng nền móng của căn nhà tâm linh là những giới cấm trong đạo Phật. Những giới luật này nó còn rắn chắc hơn cả bê tông cốt sắt. Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ và không uống rượu đều là những chất liệu tinh hảo giúp ta làm lành lánh ác, chúng quả là một gia tài quý báu giúp ta xây dựng tốt ngôi nhà tâm linh.

Ta dùng ván hoặc gạch để làm tường vách cho ngôi nhà thế tục, còn ngôi nhà tâm linh thì sao? Đức Thế Tôn đã nói tâm ta như con vượn chuyền cây, nó lao chao rong ruổi, nếu ta không tìm cách kềm nó lại thì ta sẽ mãi chịu khổ hải phiền não vì nó. Đời sống vốn dĩ đã khổ bởi dây chuyền của khổ nghiệp và phiền não. nỗ lực đừng để cho tâm ta rong ruổi không phải dễ, nhưng làm được. Đức Thế Tôn đã ngồi liên tục bốn mươi chín ngày đêm để được giác ngộ, vậy tại sao chúng ta không bắt chước theo Ngài mà xây dựng tường vách cho ngôi nhà tâm linh của ta bằng những sinh hoạt thiền quán. Thiền quán để chi? Để nhốt con vượn chuyền cây lại, để dừng cho nó rong ruổi nữa. Để cho tâm ta bớt lao chao và từ đó mà được định tĩnh hơn. Khi tâm ta

được định tĩnh thì không lo gì, vì chắc chắn chúng ta sẽ có trí huệ của đạo pháp che chở ta trong những cơn giông bão trên đời.

Tóm lại, hãy trân trọng những sinh hoạt tu học, coi đó như những phương tiện giúp ta làm lành tránh dữ, bớt lao chao; chẳng những thế nó còn giúp cho tâm ta được định tĩnh, che chở ta qua những gió lửa của dục vọng bên ngoài. Chính những sinh hoạt tu học giúp chúng ta xây dựng ngôi nhà tâm linh vững chắc, mà khi đã có ngôi nhà tâm linh vững chắc rồi thì chuyện giải thoát đâu có xa.

44. LÀM CÁCH NÀO ĐỂ TÂM TA LÚC NÀO CŨNG CÓ CHÁNH NIỆM ?

Tâm ta lúc nào cũng rong ruổi như con vượn chuyền cây, không lúc nào chịu ở yên một chỗ. Chính vì vậy mà ta phiêu lưu từ hết vọng niệm này đến vọng niệm khác, hôm nay ngồi đây mà tâm cứ nhớ đến thời quá khứ vàng son, hoặc mơ tưởng đến tương lai xa mờ. Làm thế nào để ta trút bỏ những vọng niệm để thật sự sống với chánh niệm của hiện tại? Chúng ta muốn được như vậy, chỉ còn cách duy nhất là phải tìm cách tu tĩnh lại, hoặc ở chùa, hoặc ở nhà, hoặc ở bất cứ đâu. Đừng hẹn, đừng đợi cho tội ác chồng chất lên đến già, hoặc đến hưu trí rồi mới tu. Nên nhớ rằng: “mồ hoang lắm kẻ tuổi còn xanh.” Ta phải tự tạo cho ta cái duyên để được gần gũi Phật pháp và phải tu bất cứ ở đâu. Chẳng hạn như khi lái xe ta biết ta đang lái xe và chủ tâm vào việc lái xe, ấy là ta đang tu vậy. Hãy xem cái xe như là vị Bồ Tát đã giúp đưa ta an toàn từ chỗ này đến chỗ khác, từ đó tay chân ta sẽ dịu dàng lái cẩn thận và lái với cái tâm thanh tịnh, bình tĩnh và thông thả. Nếu trên xe có người, xin hãy vì họ, lái làm sao cho họ cảm thấy thoải mái sung sướng, chứ đừng để họ

phải hoảng sợ mà phải luôn miệng niệm Phật. Hãy tập thiền ngay cả trong lúc lái xe để thấy cái vi diệu của nó. Xin đừng lầm tưởng ‘thiền’ là mơ mơ màng màng, lái xe mà mơ mơ màng màng là chết sớm. Thiền ở đây là tâm thanh tịnh, tỉnh táo, biết ta đang làm gì; thiền là để chánh niệm chế ngự vọng niệm. Lái xe mà thiền có nghĩa là ta biết ta đang lái xe chứ không chen vào bất cứ vọng niệm nào. Lầm tai nạn đã xảy ra chỉ vì trong lúc lái xe mà tâm ta rong ruổi.

Tóm lại, thiền quán đúng cách sẽ giúp ta lúc nào cũng có chánh niệm. Mà thiền có thể được ở bất cứ nơi nào lúc nào, như vậy nếu ta muốn ta sẽ có được chánh niệm từ ngày này qua ngày khác hoặc năm này qua năm khác, hoặc mãi mãi.

45. TẠI SAO PHẢI CHUYỂN HÓA VÀ CHUYỂN HÓA NHƯ THẾ NÀO ?

Chúng ta từ vô thủy đã tạo bao nhiêu nghiệp chướng bởi lầm mê, chính vì vậy mà cứ luân hồi lên xuống. Giờ đây chúng ta muốn ngưng tạo nghiệp, ngưng luân hồi lên xuống thì chúng ta phải chuyển hóa lầm mê thành trí huệ. Bằng cách nào? Ta nên nhớ rằng muốn được trí huệ thì trước hết tâm ta phải thanh tịnh, muốn được thanh tịnh thì con đường sáng duy nhất là hãy đến trước đài vô Thượng Giác để hưởng về ánh từ quang, lạy Phật tổ soi đường dẫn bước.

Hãy lạy Phật tổ mà sám hối bao tội ác gây ra bởi tham, sân si và thê nguyện rằng từ nay lòng ta sẽ thanh tịnh, sẽ trì giới, sẽ phát tâm làm lành tránh dữ. Từ nay ta sẽ nương nhờ Tam Bảo mà vượt qua bể khổ. Tam Bảo với lòng đại từ đại bi thương xót chúng sanh sẽ giúp ta sạch được ba nghiệp ‘Tâm, thân, ý.’ Tam Bảo sẽ là đuốc sáng soi cho ta thấy đâu là chánh kiến, đâu là

chánh niệm. Nhờ Tam Bảo mà mỗi khi buồn giận, ta biết định tâm niệm Phật, biết trở về hơi thở và biết dừng hẳn những tham sân si. Mở mắt thức dậy ta biết trân trọng những gì mà ta có trong đời, trân trọng những gì mà ta có ngày hôm nay.

Tam Bảo còn dạy cho chúng ta cái ‘Bi Trí Dũng’ của nhà Phật nghĩa là biết làm cho mọi người thêm vui, bớt khổ; làm với cái trí huệ sáng suốt và lòng can đảm. Dám làm những điều thiện, tự tin, không nghi, không sợ tiếng vào lời ra; cho dù ai có nói ra nói vô, ta vẫn không bỏ cuộc. Hãy chiêm nghiệm lại hình ảnh của Đức Phật, cho dầu cực khổ cách nào, Ngài vẫn tinh tiến không lùi bước, đó chính là cái ‘dũng’ của đạo Phật. Đức Thế Tôn dù bị vu oan giá họa, nhưng Ngài vẫn thẳng đường ‘Đại Từ, Đại Trí, Đại Dũng cảm’ mà tiến tới.

46. NHỮNG GIỌT NƯỚC MƯA XUYỀN QUA ÁNH MẶT TRỜI.

Tất cả các pháp của thế gian này chỉ là tạm bợ, cũng như tất cả những hoài bão mà mình mong đợi chỉ là những giọt nước mưa xuyên qua ánh mặt trời. Nhìn thì đẹp lắm, đủ màu đủ sắc, kim cương cũng không bì kịp, nhưng có ai bắt được chúng đâu, có chăng chỉ là những giọt nước làm mát tay ta trong giây lát chứ chẳng được gì. Chúng ta là thế đó, cứ mãi chạy theo dục vọng, ham muốn. Tại sao chúng ta cứ mãi chạy theo những ảo tưởng? Tại sao chúng ta chẳng bao giờ thỏa mãn với hiện tại? Ta cứ mãi cho là chưa đủ. Dĩ nhiên là trong cuộc sống hàng ngày, chúng ta phải có những dự định, những toan tính. Nhưng xin đừng để những dự định ấy nó làm chậm trễ sự tu học của ta. Đừng để phí thì giờ để bắt lấy những viên ngọc nước và đừng vịn vào bất cứ lý do gì để

mà trì hoãn việc tu học. Xin hãy sống thật với ta, xin hãy nhìn và học ở những vị Bồ Tát.

47. TẠI SAO CHÚNG TA NÊN PHÁT TÂM ĂN CHAY ?

Trong cuộc sống hàng ngày nhiều khi ta muốn phát tâm ăn chay nhưng không được trọn vẹn vì chúng ta đi làm. Một đôi khi có tiệc tùng trong sở cũng như những giao tế hằng ngày làm sao mà tránh được. Nói như thế không có nghĩa là ta không phát tâm ăn chay. Đạo Phật tuy không bắt buộc Phật tử ăn chay, nhưng đạo Phật khuyến khích Phật tử nên phát tâm ăn chay, vì sao? Ăn chay là một nét đặc sắc của đạo Phật, là phát xuất từ lòng từ bi đối với tất cả mọi loại hữu tình. Ăn chay sẽ làm cho ta nhẹ nghiệp vì người ăn chay đa số không nghĩ đến sát sanh, từ đó thân tâm thanh tịnh và cuộc sống sẽ phấn chấn hơn. Khi ăn chay tức là ta đang gieo cái ‘nhân’ tốt thì đương nhiên cái ‘quả’ sẽ tốt thôi.

Tuy nhiên, nếu không ăn chay được thì cũng xin đừng sát sanh, tự mình sát sanh, chỉ huy sát sanh hay có ý nghĩ sát sanh cũng đều phạm vào giới thứ nhất của năm giới cấm trong đạo Phật. Không ăn chay được thì cũng xin phát tâm là ăn để sống, chứ không phải sống để mà hôm nay ăn gà tươi, ngày mai ăn vịt tươi, hoặc một ăn cao lương mỹ vị.

48. THÂN TƯ ĐẠI LÀ VÔ THƯỜNG, CHẤP CÓ NÓ LÀ TẠO THÊM NGHIỆP; CHỈ CÓ ‘TỪ BI HỈ XẢ’ CỦA NHÀ PHẬT LÀ VĨNH HẰNG

Chúng ta, xuất gia cũng như tại gia, đã có nghiệp, đang tạo nghiệp và sẽ tiếp tục tạo nghiệp nếu chúng ta không chuyển hóa được cái kiếp trầm luân ở cõi ta bà này. Những cái mà chúng ta đang mang ấy là giả tá. Thí dụ như cái thân tứ đại này do duyên tạo cho bốn cái đất, nước, lửa, gió nương nhau mà thành, nhưng chúng hay phản nhau mà gây đau khổ phiền não cho ta. Tỉ như vì lý do gì đó mà thân nhiệt trong người lên cao thì mắt ta hoa lên, tai ta lùng bùng, đầu thì nhức... Như vậy tự cái lửa nó phản bội ba cái kia mà gây đau khổ cho cái thân.

Như trên ta đã biết thân ta là giả tạm, là mượn; mà hễ giả, hễ mượn là không có thật. Nói cho đúng ra thân ta là tạm bợ mà thôi, có gì đâu mà phải chấp nó để tạo thêm nghiệp. Chúng ta có mấy ai nghĩ đến cái việc chúng ta đang chuẩn bị hoàn trả về cho tứ đại những gì của tứ đại? Chúng ta biết đó, nhưng hình như chúng ta có khuynh hướng phủ nhận những biến chuyển thay đổi trong cuộc sống của ta. Thí dụ như con người từ trẻ đến già, tất phải trải qua những chuyển biến rõ nét từ tóc đen đến tóc bạc, từ da trắng má hồng đến da nhăn má hóp, từ răng chắc đến răng long... Chúng là những thông điệp báo cho chúng ta cái ngày chúng ta phải trả lại cái thân giả tạo này đây. Chúng báo cho chúng ta thấy một ngày qua đi là một ngày chúng ta đi gần đến nhà mồ. Như vậy thì chúng ta đâu có nhiều thì giờ để suy nghĩ viễn vong về quá khứ và tương lai. Quá khứ có mang lại cho chúng ta những thứ mà ta cần không? Quá khứ nó ít khi mang lại cho chúng ta hạnh phúc, mà đa phần nó vừa làm ta mất thời giờ và vừa làm ta khổ. Còn tương lai có phải là những thực tế để cho chúng ta trân trọng không? Thưa không, trái lại nếu ta cứ mơ

mộng với tương lai thì ta chỉ chuốc lấy thất bại và đau khổ mà thôi.

Nếu ngay bây giờ, trong hiện tại, chúng ta chọn lấy con đường ta đi và biết được điểm mà chúng ta muốn đến thì quả thật là hạnh phúc. Chúng ta hãy can đảm sống theo con đường ‘Từ bi hỉ xả’ của nhà Phật, sống bằng cái hạnh của chư Bồ tát ngay từ bây giờ đi thì không đợi đến kiếp sau mà rất có thể ngay trong kiếp này chúng ta cũng được giải thoát.

Chúng ta chạy theo giàu sang, danh vọng, tiền bạc, của cải, tài sắc, quyền uy là chúng ta chạy theo cái gì? Là chúng ta chạy theo ảo ảnh đấy, mà hễ nói ảo ảnh là không có thật. Chúng ta sanh ra đời với hai bàn tay trắng với nợ nần của nhiều đời trước không chừng. Nếu không khéo đến khi lìa đời chẳng những với hai bàn tay trắng, mà không chừng đôi vai ta còn nặng thêm gánh của những nghiệp chướng trong kiếp này. Làm sao để ta có thể tránh được tình trạng chưa trả nợ cũ mà còn thêm nợ mới? Hãy tu đi, hãy sống theo con đường ‘Từ bi hỉ xả’ của Đức Phật, hãy tập sống theo hạnh nguyện của chư Bồ Tát đi thì sẽ không mang thêm nợ của đời này, mà nếu có nợ nần của những đời trước cũng sẽ được giảm bớt. Tu là sao? Tu là biết dừng lại, để biết đừng chạy theo những ảo ảnh. Tu là biết ban vui cho người, tu là biết làm cho người bớt khổ đau phiền não, tu là biết vui theo cái vui của người, và tu là biết xả bỏ hay không chấp ngã.

Tóm lại, chấp cái thân vô thường là mang thêm nghiệp chướng và tiếp tục trầm luân sanh tử. Còn đi theo con đường ‘Từ bi hỉ xả’ của nhà Phật là rốt ráo, là giải thoát, là Niết Bàn.

49. PHẬT GIÁO VÀ CUỘC ĐỜI

Phật giáo cũng như bất cứ một tôn giáo nào, đều có nhân sinh quan của nó. Nhân sinh quan là quan niệm về cuộc đời. Theo đạo Phật mà không biết cái quan niệm về cuộc đời của nó thì quả thật chưa phải là Phật tử.

Phật giáo quan niệm về đời sống con người như thế nào ?

Cách nay hơn hai ngàn năm trăm năm, Đức Thích Ca Mâu Ni đã nói rõ rằng đời sống con người phải bao gồm quá khứ, hiện tại và vị lai. Ba cái này nó gắn liền nhau, hãy nhìn những gì ta đang làm thì biết tương lai ta sẽ đi về đâu. Nhìn cái cây đang rạp theo chiều gió nào thì biết lúc chết cây sẽ ngã nằm theo chiều ấy. Tương tự, hãy nhìn những gì đang xảy đến với ta thì biết trong quá khứ chúng ta đã làm những gì.

Mỗi người chúng ta đều quan niệm khác hẳn về cuộc sống, kẻ nào hạnh phúc vui vẻ thì theo chủ nghĩa lạc quan; còn kẻ chán đời, yếm thế, đau khổ, chán chường thì bi quan. Còn đạo Phật thì sao? Đạo Phật quan niệm ‘nước mắt chúng sanh nhiều hơn nước biển, thân chúng sanh là ô uế, bất tịnh, và giả tạm như một tia chớp.’ Nói như thế không có nghĩa là những người tu theo đạo Phật là khắc khổ, sầu não, chán nản... Ngược lại, hãy nhìn những nhà sư chân chính ta sẽ thấy lúc nào họ cũng vui tươi, điềm đạm, sáng suốt và cương quyết. Lời nói của họ hiền hòa và môi họ lúc nào cũng sẵn sàng ban cho những người chung quanh một nụ cười. Tại sao những nhà sư ấy lại vui vẻ như vậy? Họ có biết rằng theo giáo lý nhà Phật thì cuộc đời này giả tạm lắm, có gì đáng vui đâu? Họ biết lắm chứ và họ biết rất thâm sâu nữa là khác. Họ biết rằng thân phận con người là bèo là bọt, là đau khổ, bất tịnh... Chính vì vậy mà họ không muốn cho nó bèo bọt hơn, khổ hơn, bất tịnh hơn bằng cách ban vui cho bất cứ ai đối diện họ. Họ biết nhìn thẳng vào sự đau khổ để biết chân tướng của nó

để mà có sức chịu đựng. Họ biết rằng đường đời đầy đầy nguy hiểm, nếu cứ nhắm mắt mà đi thì sớm muộn gì cũng lọt hố.

Tóm lại, đạo Phật chỉ cho ta phải nhìn cho kỹ chung quanh mà đi để không lọt hố. Chính Đức Phật đã dạy: “Các con hãy thấp đuốc chánh pháp lên để đánh tan những u minh tâm tối để đi đến chỗ giải thoát rốt ráo.”

Tuy nhiên, có người cho rằng cần gì phải giải thoát vì đời sống tự nó cân bằng nghĩa là có khổ, có vui, có buồn, có sung sướng, có chán chường, có đói, có no... Hễ đói thì khổ mà hễ ăn được no thì vui thế thôi, tại sao lại phải giải thoát những thứ ấy cho thêm mệt?

Thật ra cuộc sống nó đâu có đơn giản như ta tưởng mà trái lại nó rất phức tạp. Thí dụ như ta đói, ăn no xong ta có chịu dừng lại để mà vui với cái no hay không, hay là đã no rồi lại muốn được ăn ngon, đã ngon rồi lại muốn cái ngon hơn... Ta cứ mãi quanh co lẫn lộn bởi những ham muốn chứ ta nào dám nhìn thẳng vào sự thật sanh, già, bệnh, chết đâu. Thường thì ta muốn trẻ mãi, khỏe mãi và sống mãi. Chính những cái muốn ấy tạo ra những mâu thuẫn trong cuộc sống hằng ngày của ta. Mâu thuẫn tức là ngược lại với những gì ta mong muốn. Theo nhà Phật thì ngược lại với những gì ta mong cầu là khổ. Đó là điểm chính yếu mà đạo Phật muốn chỉ cho chúng ta thấy. Đạo Phật muốn cho ta có một cái nhìn ‘như thị’ nghĩa là nhìn sự vật là sự vật chứ không bị những vọng niệm dẫn dắt đi đâu cả. Cái hoa là cái hoa, chứ không đẹp không xấu. Tuy nhiên, người biết tu, nhìn một đóa hoa đang nở, có thể thấy được sự vô thường của vũ trụ. Đạo Phật còn dạy chúng ta biết tri túc và biết hòa hợp với thiên nhiên. Con người chúng ta chẳng bao giờ chịu bằng lòng với những gì đang xảy ra cả, thí dụ như nắng hạn thì đi cầu mưa, mà mưa to gây lụt lội thì ta thán. Ta nào có biết đâu tất cả những mưa gió bão bùng

đều là do những nhân duyên hợp lại, khi những nhân duyên không còn thì tự nó cũng tan đi chứ ai mà cản cho được.

Điểm quan trọng khác của đạo Phật là tuy nhận chân cuộc đời là đau khổ và đầy tai ách, người Phật tử vẫn nhìn thẳng vào sự thật và hãnh diện đã được sinh ra làm kiếp con người vì con người có suy tưởng, có quả cảm, có trí tuệ và thân người khó được. Chính nhờ cái thân người này mà ta có được cơ hội tu tiến. Đức Phật đã nói: “Nhơn thân nan đắc” nghĩa là thân người đâu phải dễ được, mà dễ được rồi lại dễ mất thì muôn kiếp khó tái hồi. “Thiên niên thiết thọ khai hoa dị, nhất thất nhơn thân vạn kiếp nan.” Như vậy ta thấy một khi được thân này mà buông xuôi một đời luống qua vô nghĩa thì thật là uổng lắm. Cũng chính Đức Thế Tôn đã dạy: “Địa ngục quá khổ, ngạ quỷ đói khát, súc sinh thì ngu si, cõi trời thì nhiều dục lạc nên không thể tu được. Chỉ có làm người là đủ điều kiện tiến tu hơn cả.” Khổ quá cũng khó tu, mà sướng quá cũng khó tu. Chỉ có cõi nhơn có khổ có sướng, nhưng kham được, cho nên con người có một giá trị thật đặc biệt trong việc tu học. Dù biết thân này ô uế, giả tạm, nhưng ta cần phải mượn nó làm con thuyền qua bờ thanh tịnh và an lạc.

Còn một điểm nữa trong Phật giáo là ‘đạo lý vô ngã.’ Một khi đã là Phật tử thì hãy cởi bỏ đi cái ‘chấp ngã’ nghĩa là đừng nghĩ đến cái ta, đừng chấp cái thân này thường còn, bất biến. Có người cho rằng con người có phần linh hồn bất biến nghĩa là thân xác này dù tan hoại thì linh hồn vẫn còn đó. Có người lại cho rằng khi thân xác này tan hoại thì hết không còn gì để mà bàn với luận. Chính những cái nhìn sai lệch này đã đẩy con người vào những cuộc thụ hưởng bất kể đến tội phúc quả báo. Một khi họ đã quan niệm như vậy thì tu cũng bằng thừa.

Là Phật tử nên nhớ con người chúng ta không bất biến và tự tại. Con người do tâm lý và vật lý phối hợp, cả hai đều tùy duyên chuyển biến khi thăng khi trầm nhưng không bao giờ mất

hắn. Chỉ có một con đường duy nhất đưa ta đến chỗ không thăng trầm vĩnh viễn, ấy là con đường giải thoát rốt ráo mà năm xưa Đức Từ Phụ đã đi.

50. ĐẠO PHẬT DIỆT CÁI KHỔ RA SAO ?

Trong đạo Phật, sanh là khổ, già là khổ, bệnh là khổ, chết là khổ, yêu thương chia lìa là khổ, cầu việc chi không được là khổ, ghét hận gần nhau là khổ, v. v. Như thế tất cả cái khổ do ‘ngã’ làm gốc, không có ‘ngã’ thì không có khổ. Cái ‘ngã’ mà ta chấp là có; từ đó nó sanh ra tham, sân, si và chính nó làm cho ta tiếp tục luân hồi sanh tử. Nếu chúng ta diệt hết ngã tưởng và tham, sân, si đi thì cái khổ cũng đều theo đó mà tự diệt.

Muốn diệt cái khổ, trước hết ta phải nhận là ta đau khổ, rồi đi tìm nguyên nhân gây ra cái khổ (chính ta chấp ngã mà có), cuối cùng theo chơn lý Tứ Thánh Đế: Khổ, Tập, Diệt, Đạo để làm vơi đi cái khổ và từ từ đi đến chỗ rốt ráo, thế là đoạn được sanh tử luân hồi.

Người tu học theo đạo Phật, khi có đau khổ thì tìm cách làm vơi khổ, nhưng biết rằng cái khổ nó vẫn còn đó, lúc nào nó cũng sẵn sàng bổ nhào đến quẩn lấy chúng ta. Chính vì biết cái khổ nó vẫn còn đó nên người tu học quyết chí học theo Tứ Diệu Đế của Đức Thế Tôn mà giải thoát. Ngược lại, phàm phu lúc khổ thì than thân trách phận, lúc vui thì mải mê thụ hưởng, quên đi giấc khổ đang rình rập cướp lấy cái tâm thanh tịnh của ta.

Đức Phật sở dĩ ứng thân thị hiện nơi đời là do bởi chưa có tôn giáo nào đạt được ‘chơn thiện mỹ’ nên chúng sanh cứ mãi lặn ngụp trong rừng mê bể khổ. Vì một nhơn duyên lớn mà đức Phật xuất hiện ra nơi đời, nhơn duyên ấy là gì? Ấy chính là

“Khai thị cho chúng sanh được ngộ nhập Phật tri kiến,” để cho chúng sanh được từ đó mà đổi mê ra ngộ, đổi khổ ra an lạc.

Chúng sanh đang lăn trôi lặn hụp trong biển sanh tử luân hồi, đang sống trong cảnh vô thường khi trẻ khi già, khi lành khi ốm, khi sống khi chết. Chúng sanh đang sống trong cảnh giới tối tăm, buồn tủi và đau khổ; nếu có vui cũng chỉ trong chốc lát, như người đi biển khát nước, uống nước mặn vào, đỡ khát trong chốc lát, nhưng về sau lại càng khát hơn. Chúng sanh bị không biết bao nhiêu nghịch cảnh ở chung quanh chi phối, ràng buộc, như kẻ bị tù tội giam hãm trong ngục tù không bao giờ được tự do.

Đạo Phật như một luồng nước ngọt cho người đi biển trong cơn khát, đạo Phật tháo gỡ những nghịch cảnh và phá bể gông cùm tù ngục cho chúng sanh đi đến giải thoát. Đạo Phật giúp cho chúng sanh giải thoát những vô thường và đem đến cho những ai biết tu hành một sự an vui toàn vẹn và bất tận. Đức Phật cũng khai thị cho chúng sanh thấy được những trói buộc, và làm cho con người có đầy đủ năng lực để thực hiện những ý nguyện tốt đẹp của mình để có được một cuộc sống an nhiên tự tại. Đạo Phật còn giúp cho chúng sanh gạt bỏ những ô trọc của cõi đời để có được một cuộc sống trong trắng hơn, tinh khiết hơn, bớt vướng bận nhơ của trần tục hơn.

Ở đời chuyện gì cũng có cái chuyển biến thay đổi từ từ của nó, ví như cuộc đời từ trẻ đến già thì tóc phải từ đen chuyển thành hoa râm rồi đến bạc, từ da trắng má hồng đến da nhăn má hóp, từ răng chắc đến răng long... Đó là những thông điệp báo cho ta thấy cuộc đời ta nó trôi qua mau như vậy đó. Một ngày ta sống là một ngày ta đang chết, thế mà ta cứ rong ruổi chạy theo những vọng niệm, ta cứ để cho chúng dẫn dắt ta về những vùng quá khứ luyến tiếc để thêm khổ đau, hoặc những mù mịt của tương lai. Chúng ta được gì ở tương lai? Chạy theo tương lai tức

là chạy theo ảo ảnh, không có thật, chúng ta chẳng những không được gì mà còn chuốc lấy đau khổ nữa.

51. TẠI SAO CHÚNG TA TU ?

Chúng ta đang lặn hụp trong bể khổ của luân hồi sanh tử vì chấp cái ta, cho nên chúng ta tu là để biết dừng lại đừng chấp nữa, đừng chạy theo ảo ảnh nữa. Tu là tìm cho được cái tâm của ta, tu để nắm cho được bốn chữ ‘Từ bi hỉ xả’ để mang lại niềm vui và làm bớt khổ cho mình cho người.

Phàm phu chúng ta thường lầm tưởng cái khổ với cái vui, chính vì vậy mà chúng ta mãi lặn hụp trong vòng luân hồi sanh tử. Khi khổ thì buồn rầu than trách để rồi đến lúc cái khổ đi qua thì quay ra vui hưởng thụ, chứ làm sao mà hết khổ. Cái khổ nó luôn rình rập chờ đợi hễ có duyên đến là nó hoành hành chúng ta ngay. Đôi khi chúng biến ta thành điên dại, hoặc không còn khả năng chịu đựng được nữa.

Đức Phật chỉ cho chúng ta cách làm với đi những đau khổ và lấy sự đau khổ làm cái đà cho việc tu học hầu vĩnh viễn thoát lìa đau khổ. Phật dạy đừng tìm những gì đã mất, mà quan trọng là phải tìm cho được ta. Nhìn lại cuộc đời thì tất cả chúng ta đều mất mát hoặc nhiều hoặc ít, nghĩa là mọi người trong chúng ta đều có khổ. Tuy nhiên, cái khổ lớn nhất của chúng ta là khổ đau từ bỏ chính mình. Như vậy muốn chấm dứt cái khổ, chúng ta phải bỏ cái chấp ta để thấy cho được cái tâm ta trước đã, nắm cho được bốn chữ ‘từ bi hỉ xả’ của nhà Phật để mang lại sự an lạc cho chính ta, rồi sau đó giúp cho người khác cùng tu và cùng giải thoát.

Tóm lại, chúng ta tu để có được cái tâm thanh tịnh, nhìn cảnh đẹp mà không chạy theo những vọng niệm của nó. Không

chạy theo vọng niệm của nó thì đâu có muốn thủ, hữu và như vậy thì đâu có đau khổ. Một lần không chạy theo vọng niệm là một lần ta không khổ, cứ như thế cho đến khi rốt ráo, tức là giải thoát vậy.

52. CUỘC ĐỜI THẾ TỤC VUI HAY KHỔ ?

Cuộc đời chúng ta cũng có lúc vui vậy, nhưng thường thì ngày vui qua mau để chừa trở lại cho chúng ta những nỗi hằn đau khổ. Sự thật không thể nào chối cãi được là cuộc đời của chúng ta khổ nhiều hơn vui. Còn thì chờ mất, vinh thì chờ nhục, vui chờ buồn... Thấm thoát mà thời gian vụt qua đi, mới ngày nào còn son trẻ thanh niên mà bây giờ thì tay run mắt mờ, mới hôm nào còn công hầu khanh tướng mà bây giờ thì tù ngục đọa đầy, mới ngày nào ngựa xe như nước áo quần như nêm mà bây giờ thì đói rách lang thang, mới hồi nào nhớn nhơ vui sướng mà bây giờ chỉ còn trở lại những nếp hằn đau khổ.

Cuộc đời thế tục là thế đấy, nếu chúng ta không sớm tu mà cứ chạy theo cảnh bên ngoài thì càng ngày nghiệp của ta càng nặng trĩu.

53. CÁI ‘DANH’ NÓ SAI KHIẾN TA NHƯ THẾ NÀO ?

Chỉ vì một chữ danh thôi mà bao cuộc chiến tranh bộc phát và tàn hại không biết bao nhiêu sanh linh. Thành Cát Tư Hãn chỉ vì cái danh làm bá chủ hoàn cầu mà non mười thế kỷ trước đã đưa không biết bao nhiêu dân tộc vào những cuộc chiến khốc liệt.

Chúng ta là những phàm phu cũng vì tiếng tăm mà thương yêu sân hận. Ta làm gì mà ai khen thì nở mũi làm nữa, mà ai chê thì đâm ra thù ghét, sân hận. Chỉ có tu hành mới giúp ta không chạy theo những thứ này. Người tu ai khen thì cũng vậy, mà ai chê thì cũng vậy thôi. Tất cả đều như nước chảy qua cầu, như gió thoảng mây bay mà thôi. Thói thường thì cũng có khen chê đó, thí dụ như tăng ni giảng kinh thuyết pháp mà chúng Phật tử khen chê là chuyện thường, nếu là chơn tăng thì sẽ không chạy theo những cái khen chê hư ảo ấy. Chơn tăng lúc nào cũng nghĩ rằng nếu Phật tử khen là khen Tam Bảo, nghe khen chê mà chạy theo mà ôm ấp vào thì quả là đường luân hồi sanh tử vẫn còn trầm mê. Phật tử cũng vậy, hễ sư nào thuyết pháp dễ nghe thì đi nghe, còn sư nào thuyết khó nghe thì ở nhà ngồi thiền hoặc tụng kinh, chứ không nên vướng mắc chi cho thêm nặng nghiệp.

54. LÀM THẾ NÀO ĐỂ ĐƯỢC NHIỀU VUI HƠN KHỔ ?

Trong cuộc sống hàng ngày lúc nào chúng ta cũng có ba thứ: lạc thọ, khổ thọ và cảm giác trung tính. Trung tính có nghĩa là không khổ không vui. Nếu chúng ta muốn có vui nhiều hơn khổ thì chúng ta chỉ đơn giản biến những cái trung tính thành ra an lạc và trung tính hóa những khổ thọ, thế là ta chỉ có vui và trung tính. Để rồi bước kế tiếp biến những cái trung tính còn lại thành vui, thế là chúng ta được rốt ráo giải thoát. Mà muốn được như vậy chỉ có ‘tu’ mới có thể chuyển những cái không khổ không lạc thành lạc. Thí dụ như lúc ta chưa tu thì ta xem chuyện ‘không đau răng’ là trung tính, không vui không buồn. Nhưng khi đã tu rồi thì chuyện ‘không đau răng là một điều an lạc.’ Đừng đi đâu xa để tìm một thí dụ điển hình, hãy xem một người bệnh liệt

giường lâu ngày thì sẽ thấy là họ thêm được tiếp xúc với ánh nắng mặt trời, cái mà họ không coi ra gì lúc chưa bệnh. Thấy đó, chúng ta hãy trân trọng những gì mà chúng ta đang có, thế là vui, thế là an lạc.

Phật dạy: “Chúng sanh cứ mãi mê đi tìm những lạc thọ mà quên rằng những cái trung tính có thể được chuyển hóa thành an lạc để trước mắt cuộc đời ta nhiều vui hơn khổ.” Chúng ta có khi không biến cái trung tính thành vui mà ngược lại biến cả cuộc đời chúng ta thành phiền hà khổ não. Tại sao vậy? Tại vì chúng ta thường chỉ nhìn bằng cái nhìn của ta chứ không chịu nhìn bằng cái nhìn của kẻ khác. Thí dụ như ta cho rằng ăn ớt là ngon, nhưng người khác có đồng ý là ớt ngon hay không? Chúng ta cho là đạo Phật cao quý tốt đẹp, nhưng người khác có nghĩ giống như vậy không ? Như vậy muốn cho người khác vui, chúng ta phải làm sao ? Hãy nhìn bằng cái nhìn của người ấy và hãy tập theo hạnh ‘lắng nghe’ của Ngài Quán Thế Âm. Hãy nghe để thấy cái muốn cái thích của người khác hầu đem đến cho họ đúng cái mà họ muốn. Đem đến cho họ đúng cái mà họ muốn tức là ban vui đẹp khổ, tức là không phiền não, là giải thoát là rốt ráo vậy.

Hãy tự nguyện mang lại những niềm vui dù nhỏ cho thiên hạ để trả những nghiệp chướng mà mình đã tạo ra. Khi ta mang niềm vui đến cho người, ta cũng đồng thời chuyển hóa tâm hồn ta từ một người tham lam, bỗn sển, tàn ác thành một người rộng lượng, vị tha và hiền từ. Chính tâm niệm mang vui cho người sẽ chuyển hóa những tham, sân, si thành từ, bi, hỉ xả. Hãy mang nụ cười và niềm vui đến cho kẻ khác thì tự nhiên cái vui nó sẽ đến với ta.

55. TU CHO AI ? TU KHÓ HAY DỄ ?

Chúng ta từ vô thủy đã tạo nhiều nghiệp chướng, muốn cởi bỏ những nghiệp chướng ấy thì chỉ có ta mới làm được. Làm những điều tàn ác rồi cầu trời khẩn Phật cứu vớt cho, làm sao được. Vậy thì chúng ta tu cho chúng ta và chỉ có mình mới tự tu cho mình mà thôi, người được hưởng phước báo tu hành để cởi bỏ những nghiệp chướng là ta chứ có ai khác đâu. Tu mau hay chậm còn tùy ở mức độ thu thập và hành trì ở mỗi người, tu khó hay dễ tùy theo sự tinh tấn của ta. Tu có thể xuất gia hoặc tại gia, xuất gia và tại gia đều có ưu khuyết điểm riêng, những khó khăn riêng. Xuất gia có nghĩa là xuất thế tục gia, cắt ái, từ thân. Tuy nhiên, cái khó của xuất gia là có khi chúng ta không khéo, thay vì lìa hồng trần gia thì chúng ta lại mang những bụi hồng trần vào rải rắc ở trong chùa, trong đạo.

56. TU THEO PHẬT GIÁO CÓ PHẢI XUẤT GIA HAY KHÔNG ?

Tu theo Phật giáo không bắt buộc phải xuất gia; tuy nhiên xuất gia là phương pháp tốt nhất để thoát khỏi sanh tử. Thế nhưng, xuất gia mà không thực tu hay là tu không đúng phép thì làm sao mà thoát khỏi vòng sinh tử. Phật tử tu tại gia mà tu theo đúng Phật pháp và hành trì những gì kinh dạy thì bờ bên kia đâu có xa. Như vậy thế nào là xuất gia chơn chánh? Người xuất gia chơn chánh là người đã rũ tất cả những bụi hồng trần lại bên ngoài chùa và bước vào trong chùa với cái tâm thanh tịnh. Khi đã quyết chí xuất gia, tức là xuất nhà thế tục, tức là lìa cái hồng trần, phiền não gia, xin đừng thương, giận, hờn, ghét mà hãy cố gắng đi theo con đường Phật dạy để rốt ráo. Đã nói là đi tu, vào

chùa mà vẫn còn tạo ra thương yêu tình nghĩa thì làm sao mà dứt cho được phiền não. Tóm lại, xuất gia là xương tủy của đạo Phật và tại gia là da thịt của Phật giáo. Phật giáo cần cả hai để được trường tồn. Tuy nhiên, người xuất gia có địa vị cao quý trong Phật giáo, người xuất gia phải chủ trì giáo đoàn và hoằng dương Phật pháp.

57. CHỪNG NÀO THÌ MỚI NÊN TU ? VÀ TU NHƯ THẾ NÀO ?

Tại sao chúng ta cứ mãi nghĩ đến những dục lạc của thế gian khi một ngày trôi qua là một ngày ta bước gần đến nhà mồ? Tại sao ta cứ mãi rong ruổi, để khi buông tay ta vẫn còn mang nghiệp chướng của những đời trước và đôi vai trĩu nặng tội ác của kiếp này? Chúng ta như những chiếc thuyền mảnh đang đi ra cửa biển, đợi đến lúc bị tống ra gần cửa biển rồi, có đi ngược nước lên thì cũng vô ích mà thôi.

Hãy đem hết nghị lực và tâm trí của mình mà vượt qua bờ sanh tử luân hồi ngay từ bây giờ, hãy nương theo Phật pháp để được giải thoát, đừng đợi đến lúc lâm chung mới nghĩ đến tu thời có Phật nào mà rước cho kịp.

Tu như thế nào ? Đi chùa, tụng kinh ư ? Cũng tốt đấy, nhưng đi chùa, tụng kinh, thương thầy, lo cho chùa, lo cho đạo... chẳng bằng tu cho chính mình, chẳng bằng trước tiên phải trợn vện lo cho gia đình mình, chẳng bằng tự mình cố đứng dậy như hoa sen nở trong đầm lầy. Hãy nở nụ cười, hãy bình thản tự tại cho tâm ta thanh tịnh ấy là ta đã được bước đầu của việc tu học rồi vậy. Muốn được như vậy ta hãy đem thiền vào trong cuộc sống hàng ngày của ta. Từ lúc mở mắt thức dậy, miệng nở nụ cười, đi làm vệ sinh cá nhân với tâm bình thản, ăn sáng và trăn

trọng những gì mà ta có được bây giờ, lái xe đi làm và niềm chủ tâm mà vào lái xe, đến sở mang đến nụ cười và niềm vui cho mọi người, chiều đến về nhà cũng lại ban cho những người thân ta một nụ cười, những buồn lo của sở làm xin hãy bỏ tại sở đừng mang về... Đó là hạnh phúc của những ai biết tu, lợi lạc chẳng những cho ta mà còn cho những người quanh ta nữa. Nên nhớ: ‘lấy sân hận trả cho sân hận thì sân hận chất chồng, lấy ái ngữ mà trả cho sân hận thì cho dù kẻ khác có thù ghét ta cách mấy cũng không thể tiếp tục thù ghét khó chịu với ta mãi.’ Chính ái ngữ đã biến những khó chịu, thù ghét thành ra tình thương.

58. Ý NGHĨA CỦA NIẾT BÀN TRONG ĐẠO PHẬT

Tuy rằng trong quá khứ Đức Thế Tôn đã dùng những phương tiện để khai và thị cho chúng sanh vì cứu cánh của Ngài là muốn cho chúng sanh ở mọi tầng lớp, mọi trình độ hiểu thấu đạo pháp và đều trọn thành Phật quả tức là đắc quả Niết Bàn, chúng sanh vẫn si mê làm điều tà đại. Đến lúc sắp nhập diệt, Ngài đã vì chúng sanh mà nói rõ về Niết Bàn nữa. Vậy Niết Bàn là gì ? Niết bàn của đạo Phật có nghĩa là sự trống vắng của phiền não. Khi ta không tham, sân si, hận, ghét... tức là ta không có não phiền, tự nó là niềm vui, tự nó là hằng sa nhĩn nhục, là giác ngộ. Tỉ như khi ta không đau bệnh đó là cảm giác của an lành của thanh tịnh, là niết bàn vậy. Đừng nghĩ rằng không đau bệnh là sự trống vắng khởi khởi hoặc trung tính mà nên coi đó là sự trống vắng của não phiền, là niết bàn.

Niết Bàn được thực hiện khi nào lửa phiền não đã diệt hết, nghiệp chướng đã tiêu trừ. Niết bàn là rốt ráo, là cảnh giới giải thoát, không sanh, không diệt, bất biến.

Có mấy loại Niết bàn ? Thực sự, Niết bàn chỉ có một, nhưng Phật nói có bốn thứ để cho chúng sanh được hiểu rõ về Niết Bàn.

- Bốn lại tự tánh Thanh tịnh Niết bàn nghĩa là căn bản của các pháp vốn thanh tịnh, không sanh không diệt mà vắng lặng trong hư không.

- Hữu dư y Niết Bàn nghĩa là đã ra khỏi phiền não chướng, dù còn ít khổ chưa đoạn hết, nhưng nghiệp chướng đã nhẹ nhàng.

- Vô dư y Niết Bàn nghĩa là đã ra khỏi phiền não, dứt sanh tử, dư báo cũng diệt, các khổ não hằng dứt.

- Vô trụ xứ Niết Bàn nghĩa là không còn sở tri chướng, lòng đại từ, trí bát nhã xuất hiện hoàn toàn không còn trụ sanh tử.

Đức Thế Tôn đã khẳng định khi nào ta còn vướng mắc tham ái và dục lạc là ta không thể chứng nghiệm được Niết Bàn. Niết Bàn là chân hạnh phúc vĩnh cửu chứ không là thứ hạnh phúc tạm mà ta thường cảm chứng trong cuộc sống hàng ngày.

59. THẾ NÀO LÀ PHẬT TỬ? THẾ NÀO LÀ PHÁP THÂN?

Phật tử có nghĩa là người tin Phật hoặc là con Phật, do từ miệng Phật mà sanh ra bằng cách nghe giảng kinh hoặc đồng học kinh. Những người gần gũi chư tăng để thực hành và hộ trì Phật pháp đều gọi là Phật tử. Phật tử nam thì gọi là Ưu Bà Tắc, trong khi người cận sự nữ thì gọi là Ưu Bà Di.

Ưu bà tắc có thiếu phần là những người chỉ giữ được hai trong năm giới, đa phần từ ba trở lên, và toàn phần là giữ được trọn vẹn năm giới. Cận sự nữ (ưu bà di) cũng phải giữ giới như ưu bà tắc.

Khi ta bước vào đạo giống như ta được sanh ra lần nữa nhưng lần này ta được thêm cái pháp thân. Cha mẹ cho chúng ta cái nhục thân và Phật cho ta cái pháp thân, nó quan trọng hơn cái nhục thân, vì sao? Vì tùy theo mức độ tinh tấn tu học mà cái pháp thân sẽ giúp ta được giải thoát. Nói như vậy không có nghĩa là ta bỏ phế nhục thân vì nhục thân còn tồn tại thì ta mới có cơ hội mà tu dưỡng pháp thân.

Phương cách bồi dưỡng cả pháp và nhục thân là giữ trì năm giới, phát tâm làm việc tu phước, giúp đỡ kẻ nghèo, ra tay làm việc nghĩa và an ủi kẻ lâm nạn, không từ nan bất cứ một công việc Phật sự nào, miễn có lợi cho người khác thì sẵn sàng xả thân thực hiện ngay. Người Phật tử cũng nên phát nguyện tụng kinh, ăn chay, niệm Phật để thể hiện được từ tâm. Ngoài ra, người tu theo Phật cũng nên tinh tấn thiền định để rút ngắn con đường giải thoát.

Tóm lại, Phật tử là từ miệng Phật sanh ra và từ pháp của Phật mà hóa sanh. Là con Phật, nếu không từ bỏ Phật (nghĩa là giữ giới, phát tâm từ...) thì đương nhiên cũng có thể hưởng được gia tài của Phật là giải thoát, là an lành.

60. TÌM PHẬT Ở ĐÂU? Ở TÂM HAY Ở CHÙA?

Ở tâm ta ư? Tâm ta quá ư rong ruổi, nó như con vượn chuyền cây. Tâm ta có lúc là Phật mà có lúc cũng là ma, như vậy thì biết được lúc nào ta là Phật mà tìm.

Ở chùa ư? Vô chùa thì ta nhìn thấy tượng Phật đó, nhưng đó chỉ là hình bóng của Ngài thôi. Vậy thì ta tìm Phật ở đâu ? Ở ‘tâm Phật’ tức là tâm bồ tát, tâm bất vị biên kiến, tâm không tham, sân, si, hận, ghét, trách hờn mà chỉ có từ bi hỉ xả và thương xót.

Có lắm khi chúng sanh điên đảo, vọng động chấp Phật bên ngoài mà lìa bỏ cái tâm Phật vốn sẵn có của mình. Dù biết rằng bất cứ vật gì để ra ngoài một thời gian là bị bụi đóng che mờ, nhưng ấy là tự nhiên chứ có sao đâu. Bụi đóng thì mình lau cho hết bụi. Tâm cũng vậy, hễ nhuốm những điều ác thì ta tu cho hiền bớt lại. Hiền cho đến độ rốt ráo thanh tịnh ấy là ta đã tìm được tâm Phật vậy.

61. MUỐN ĐƯỢC PHẬT THỌ KÝ PHẢI LÀM SAO ?

Thọ ký không có nghĩa là ban cho mà là tiên đoán, nhưng chúng ta đừng lầm với tiên đoán của thầy bói, nói cho đúng hơn thọ ký của Phật giống như một sự bảo nhiệm của giáo sư đối với học trò. Ông thầy có thực tài nhìn thấy khả năng của học trò của mình và tiên đoán trước nó sẽ trình được luận án hay không. Ngài tiên đoán những gì sẽ xảy ra trên bước đường tu học của ta vì Ngài quan sát căn tánh, hành nghiệp, xem thể lực, trí lực, và đức hạnh của ta. Ngài dùng Phật nhãn thấy rõ được việc làm của đệ tử trong vô số kiếp tới.

Muốn được Phật thọ ký, chúng ta phải từ miệng Phật mà sinh ra, từ pháp Phật mà hóa thân. Nhưng cái quan trọng là phải phát tâm, có nghĩa là đang tu và sẽ tiếp tục tu, thì trước sau gì cũng sẽ tới chỗ Phật ngồi. Đức Phật đã dạy: “Chỉ có con đường thể hiện Bồ Tát hạnh mới dẫn đến quả vị Vô Thượng Giác và xây dựng thế giới Phật; đi ngoài lộ trình này, chúng ta chỉ là kẻ mù lang thang tìm hoa đốm trong hư không.”

62. TIỀN CÓ MANG LẠI HẠNH PHÚC CHO CHÚNG TA HAY KHÔNG ?

Dẫu biết rằng trên đời này muốn thực hiện bất cứ một công trình nào cho đến nơi đến chốn đều phải có đầy đủ tài chánh, nhưng có những thứ dẫu cho có tiền đầy kho cũng không mua được. Chẳng hạn như có ai dám nói lấy tiền ra mua sự thanh tịnh cho tâm hồn mình đâu. Tiền chẳng những không mang lại hạnh phúc cho ta, mà đôi khi nó còn sai khiến ta còng lưng làm đầy tớ cho nó. Hãy luôn nhớ câu nói của tiền nhân: “Hữu tiền nan mãi tử tôn hiền”, nghĩa là tiền không mua được con cháu ngoan hiền, mà chỉ có cái đức mới để lại cho con cháu những giá trị tinh thần của cuộc sống. Thấy như vậy để ai trong chúng ta cũng đều nên tu. Tu phước hay tu huệ đều là tu theo Phật.

63. CÁI ĐẸP TÂM HỒN VÀ CÁI ĐẸP BÊN NGOÀI, CÁI ĐẸP NÀO ĐÁNG CHO TA THEO ?

Sắc tức là cái nhan sắc bề ngoài thường ập vào mắt chúng ta, nó bắt chúng ta phải chạy theo, phải quỳ lụy, có khi phải bán rẻ chính ta để có được nó. Thói thường ta thích thân cận cái gì đẹp và xa lìa cái xấu, nhưng thế nào là đẹp thật sự và thế nào là xấu ác thật sự? Có những cái đẹp bên ngoài nó đáng sợ lắm, bao nhiêu triều đại vua chúa sụp đổ tan tành cũng chỉ vì ham mê sắc đẹp.

Vũ vô kiềm tỏa năng lưu khách,
Sắc bất ba đào dị nịch nhân.

Mưa nó không kiềm tỏa, nhưng nó có thể giữ chân chúng ta; sắc không có sóng gió bão bùng như biển cả mà nó có khả

năng giết chết nhiều người và làm sụp đổ nhiều triều đại. Như vậy đủ thấy sắc đẹp thường là tàn độc.

Ngược lại, cái đẹp của tâm hồn nó không lộ ra, nó thâm thâm, nhưng nó chính là cái đẹp mãi không tàn, không già, và càng ngày thì nó càng thâm thúy.

64. CHÚNG TA CÓ THAM ĂN HAY KHÔNG ?

Tham ăn ở đây không có nghĩa là dành ăn như trể nít, mà là ‘tranh’ đủ thứ chuyện. Chúng ta hãy bình tâm mà hỏi lại chúng ta xem chúng ta có tranh ăn hay không? Thưa có, chúng ta vẫn hàng ngày tranh ăn trong cuộc sống này. Ngay cả chùa chiền cũng vậy, chùa A than phiền chùa B giành mất Phật tử của mình, chùa C lớn, chùa D nhỏ, chùa Đ đẹp chùa E xấu... Hãy tu đi và tu cho đúng nghĩa của nó, đừng ham cầu danh lợi. Tu để biết rằng thà có ít mà có trong chánh pháp chứ đừng có nhiều, có rộng mà không phải trong chánh pháp. Tỉ như có chùa nhỏ mà thực tâm giáo dân dạy chúng; có chùa nhỏ mà không phải móng tâm làm tiền như chùa lớn thì công đức gấp vạn triệu lần cất chùa đồ sộ mà tâm không trong chánh niệm.

Chúng ta có tham ngủ nghỉ không ? Hãy tính tổng cộng thời gian ngủ nghỉ của chúng ta thì chúng ta sẽ thấy rằng nó chiếm quá hơn một phần ba thời gian cuộc sống của chúng ta rồi, như vậy có đủ chưa? Thưa quá đủ rồi. Thế nhưng ta còn muốn thêm nữa và muốn nhiều thứ khác nữa như chăn êm nệm ấm, phòng ốc rộng rãi... Chính cái ngủ này nó sanh ra cái trây lười để kiếp lai sanh thành rắn tha hồ mà ngủ nghỉ. Là Phật tử chân chánh, một khi quyết chí tu trì thì phải có quyết tâm, phải sắp xếp thì giờ trong ngày cho hợp lý. Hợp lý từ cái ăn, cái uống, tụng niệm,

hành trì và ngủ nghỉ, có được như vậy thì tâm ta mới bớt động, có được như vậy thì ta mới tránh được cái trây lười.

65. HÃY TRÂN TRỌNG NHỮNG GÌ MÀ CHÚNG TA ĐANG CÓ TRONG HIỆN TẠI.

Thói thường chúng ta hay hời hợt với những gì chúng ta đang có trong hiện tại, mà chỉ lo viễn vông về quá khứ hoặc chạy theo những ảo tưởng của tương lai. Chúng ta không biết quý trọng những gì mà chúng ta đang có, để đến lúc mất mát đi rồi chúng ta mới tiếc. Hãy đọc bài thơ sau đây thì ta mới cảm thấy trân trọng những gì chúng ta đang có:

Quân tại Tương giang đầu,
Thiếp tại Tương giang vĩ.
Tương cố bất tương kiến,
Đồng ảm Tương giang thủy.

Chàng ở đầu sông thiếp cuối sông, cùng xoay về tìm nhau nhưng chẳng thấy, chỉ được cùng uống nước sông Tương.

Nhiều khi chúng ta sanh chán những gì mà ta đang có vì nó quá nhàm, nhưng một mai mất nó đi rồi mới thấy thiếu thốn. Muốn không bị hối hận, ngay từ bây giờ chúng ta hãy nhìn những người quanh ta bằng gương mặt hoan hỉ, bằng nụ cười hiền từ, bằng quý trọng và yêu thương. Có được như vậy chẳng những ta và người được thanh tịnh mà tất cả những hiềm khích, nghi kỵ và soi mói sẽ tự nhiên tan biến.

66. MỤC ĐÍCH CỦA ĐẠO PHẬT ?

Phật giáo bác bỏ quan niệm có một Chúa sáng thế, nhưng vũ trụ tồn tại, sinh mạng tồn tại là không thể hoài nghi. Đức Phật không có địa vị của Chúa Sáng Thế, Ngài không muốn chúng sanh sùng bái Ngài trên hình thức, mà hãy thực hành những điều Ngài dạy. Ngài là bậc giác ngộ trong nhơn gian, thấu rõ mọi nguyên lý của thế gian này, tuy ngài không thể thay đổi trạng thái vốn có của thế gian, nhưng Ngài có thể dùng những gì Ngài biết để hóa độ chúng sanh ra khỏi rừng mê bể khổ. Ngài là vị thầy thuốc giỏi nhất, cho thuốc chúng sanh tùy căn cơ tùy bệnh. Nếu chịu uống thuốc của Ngài cho, thế nào chúng sanh cũng khỏi bệnh. Còn nếu như không chịu uống, ngài chỉ thương xót mà bó tay chứ không làm gì khác hơn được.

Mục đích đức Phật sáng lập ra đạo Phật là để giúp chúng sanh thoát khổ, được vui. Ngài dạy cho chúng sanh làm cách nào cho bớt khổ thêm vui, chứ tự Ngài không thể thoát khổ và được vui thay cho chúng sanh. Nói cách khác, Ngài dạy rằng tất cả mọi người phải chịu trách nhiệm cho bất cứ việc làm nào của mình, nghĩa là ‘Trồng dưa thì được dưa, trồng đậu thì được đậu.’

Đức Phật dạy chúng ta hãy quý trọng những gì ta đang có, hãy biết rằng ta đang còn sống để mà quý trọng cái hơi thở của ta. Trong kinh Kim Cang, Đức Phật vạch cho ta thấy những cái quan trọng trong việc tu học nó xuất phát từ cái nói, cái ngồi, cái cười, cái đi, cái đứng, ăn, uống, ngủ, đến cái suy nghĩ... Đức Phật chỉ cho chúng ta thấy mục đích của đạo Phật là giúp chúng ta thật sự sống như một con người thật chứ không như người máy. Chúng ta nên đặt lại cách sống để đừng bị quay cuồng trong cuộc sống này, một cuộc sống không có phẩm chất.

Đức Phật hỏi chúng ta tại sao bứt rứt, tại sao muốn thương mà không thương được? tại sao sợ ? Ngài bảo chúng ta đừng bứt

rút, đừng sợ, hãy sống vui, dám vui ngay cả trong những lúc đau khổ. Hãy làm chủ lấy ta và sống thật cho ta. Khi ăn ta biết ta ăn, để mà trân trọng những thức ăn và người nấu ra nó. Khi ngủ ta biết ta ngủ để tâm ta thanh tịnh không rong ruổi. Khi đi ta biết ta đi để biết trân trọng đôi chân đã giúp ta đi đến nơi về đến chốn... Nếu chúng ta biết chúng ta đang làm gì, nghe gì, cảm gì thì cuộc sống của chúng ta sẽ có ý nghĩa hơn. Thí dụ như ta biết đang có gió nhẹ nhẹ thì da ta sẽ cảm thấy mát, nếu ta biết ta đang ăn thì ta sẽ được hương vị và ý nghĩa của cái ăn.

Tóm lại Phật giáo vừa là một tôn giáo, mà vừa là một triết lý mà Đức Phật là một nhà giáo dục vĩ đại, là bậc đạo sư cho loài người và loài trời. Ngài nêu rõ mục đích của đạo Phật là giúp và hướng dẫn những gì Ngài chỉ thì sẽ được quả vị Phật như Ngài, ai không nghe và không làm theo thì Ngài sẽ thương xót mà tiếp tục dạy dỗ. Thuốc Ngài cho, nếu ai chịu uống thì hết bệnh luân hồi sanh tử để đi đến giải thoát; ai không chịu uống thì Ngài thương xót cho cảnh đầy đọa lên xuống của họ, nhưng Ngài vẫn tiếp tục cho thuốc, uống hay không tùy họ.

67. NHỮNG CẢN TRỞ TRÊN BƯỚC ĐƯỜNG TU HỌC ?

Sắt thép bên ngoài còn có thể đốt được, luyện được chứ sắt thép bên trong ta như giận, hờn, thương, ghét, cống cao ngã mạn... là những bức tường sắt rất khó tôi luyện. Đó là những cản trở chính cho bước đường tu học của ta. Chính cái ý thức và vô ý thức (mạt na) đã điều khiển những tên lính nhẵn, nhĩ, tử thiệt, thân cùng với ông quản lý A lại gia đã chất chứa những phiền não, trần lao, khổ lụy, ái dục, si mê mà làm ra muôn việc lành, dữ, tốt, xấu, vui, buồn, thương, ghét, giận hờn... Mà thường thì dữ nhiều hơn lành, xấu nhiều hơn tốt, buồn nhiều hơn vui, ghét

nhiều hơn thương, giận hờn nhiều hơn vị tha. Như vậy tu theo đạo Phật là lội ngược dòng đời, là lấy thiểu số thiện lành đè bẹp đa số xấu ác, khó lắm và nhiều cản trở lắm. Tuy nhiên, dù cản trở cách mấy ta cũng cố làm chứ không lẽ để cho nghiệp lực nó dẫn dắt chúng ta trở lên lộn xuống hoài sao? Hãy mở phá những rào cản ấy đi, hãy rũ những tên lính nhả nhĩ tử thiệt thân ý cùng ta tu để không còn lục nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, tử nữa. Vì không có xúc thì thọ diệt, mà thọ diệt thì đâu có ái, thủ, hữu, để đi đến chỗ không sanh không diệt.

68. LÀM SAO ĐỂ CÓ ĐƯỢC ĐẠO PHẬT TRONG CUỘC SỐNG HÀNG NGÀY ?

Trong cuộc sống hàng ngày nhiều khi chúng ta tự đẩy chúng ta xa rời ngay cả những người thân ta, tại sao vậy? Vì ta chỉ nhìn người bằng cái nhìn của ta hoặc ta đối xử với người quá câu chấp, không biết thương xót, không chịu bỏ qua, không chịu vui theo cái vui của người.. Đó là những yếu tố chính tạo ra hiểu lầm, thù ghét, tranh chấp, buồn giận và đau khổ.

Để khóa lấp đi những hăm hố này, chúng ta chỉ cần làm ngược lại những gì đã xảy ra. Thay vì tàn ác thì ta nhân từ, thay vì tị hiềm ganh ghét thì ta thương xót, thay vì cố chấp ganh tị thì ta vui theo cái vui của người, thay vì khư khư ôm lấy thì ta xả bỏ. Hằng ngày mà ta làm được những điều này tức là ta đã có đạo Phật trong đời sống vậy.

Thế nào là ‘Từ Bi Hỉ Xả’ ? Từ Bi là ban vui và làm cho bớt khổ còn Hỉ Xả tức là vui mà bỏ đi đừng ôm lấy để cho tâm ta được thanh tịnh và an lạc. Ta phải coi sự vui khổ của người như sự vui khổ của chính mình, chia vui bớt khổ ấy là lòng từ bi. Ban vui cứu khổ mà không thấy ta là kẻ ban ân, kia là kẻ thọ ân ấy

mối thật là từ bi. Cứu giúp để mong được đền đáp là sự đổi chác chứ không phải là lòng từ bi. Hãy tập cảm thông nỗi khổ của người; thấy người khổ cơ hồ như chúng ta chịu khổ. Thấy người vui như cái vui của chính ta. Hãy tập sống như thế ấy chẳng những với người thân thuộc, mà ngay cả với những người xa lạ. Khi lòng từ bi thì mọi sân hận tham lam đều bị tiêu diệt. Người từ bi không sân hận đánh chửi ai. Người từ bi không tranh giành hơn thua mà trái lại còn mang tài vật và lòng thương ra ban bố cho người. Từ bi không bao giờ chứa chấp đau khổ và tham lam. Một khi từ bi tràn lấn thì tham lam phải rã rời.

69. CHÁNH PHÁP VÀ CUỘC ĐỜI.

Đạo và cuộc sống hằng ngày nếu được hòa hợp tự nhiên và trọn vẹn giữa thân và tâm thì quả thật cuộc đời này là niềm vui sướng hạnh phúc. Chúng ta đều biết tâm ta là con vượn chuyền cây, ý ta nó chạy vòng vòng và nhanh như ngựa. Từ vui, buồn thương ghét, oán hận... đến tham lam, bồng sển, tị hiềm, có khi những ý tưởng đó đến và đi trong một sát na. Có khi nào ta mơ ước đầu óc có được chút thanh thoi, thanh tịnh để cuộc sống ta có được niềm vui hay không? Có chứ, nhưng nhiều khi chúng ta không biết phải làm sao. Đạo Phật dạy chúng ta hãy sống trong chánh pháp đi thì tự nhiên niềm vui sướng hạnh phúc sẽ đến, vì sao? Vì khi sống trong chánh pháp chúng ta sẽ nhìn những thăng trầm của cuộc đời là chuyện dĩ nhiên, chúng ta sẽ thấy không có gì lạ cả, mới cao sang đó rồi bần tiện đó, mới phú quý đó rồi cơ hàn đó, mới vinh hoa đó rồi nhục nhằn đó, mới quan quyền đó rồi tù đầy đó, mới vui đó rồi buồn đó, mới độ lượng đó rồi bồng sển đó, mới trẻ đó rồi già đó...

Đạo Phật dạy ta nhìn cuộc đời bằng con mắt ‘như thực’ nghĩa là sự vật thế nào thì ta nhìn nó như thế ấy, có như vậy ta mới không bị vọng niệm nó dẫn dắt ta vào những vùng đau khổ phiền não. Có như thế, cuộc sống của ta là cuộc sống tỉnh thức, tâm ta sẽ trong sáng, thoải mái, linh động. Có như thế, lòng ta sẽ không điên đảo vì những tương tranh của khổ đau và phiền muộn từ bên ngoài. Có như thế, tham, sân, si sẽ không có đất dụng võ trong ta. Như thế cuộc sống trong chánh pháp của ta nếu không phải là Niết Bàn, là giải thoát chứ là gì?

70. TÙY HỈ NGHĨA LÀ GÌ ? TẠI SAO KHÔNG TÙY HỈ ĐƯỢC LÀ KHÔNG TỐT?

Tùy hỉ là vui theo, nhưng mà vui theo cái gì? Có khi vui theo cảnh trần, sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp... để cho nó mặc tình làm chủ ta, không biết phân biệt chỉ biết vui theo dục vọng, theo thói quen phóng túng của phàm phu. Cũng có khi vui theo ác nghiệp mà tạo thêm nghiệp chướng, và có khi vui theo những việc nhơn từ phước thiện, như khi thấy ai đem của bố thí cho kẻ nghèo ta tán thành giúp theo. Thấy ai vui mình cũng vui theo, những sự vui theo này là những bước đi đến con đường thiện nghiệp.

Đúng nghĩa của tùy hỉ là vui theo cái vui của người khác mà không bị bất cứ một vọng niệm nào nó dẫn dắt. Ngược lại, trong cái vui của người khác mà mình cũng muốn dự phần vào thì không phải là tùy hỉ. Tỉ như có một người bạn có con thi đỗ bác sĩ, họ báo tin vui cho mình; mình cũng vui nhưng liền theo đó vọng niệm ganh tị nó dẫn dắt ta đi đến chỗ không còn tùy hỉ nữa. Ở, con chị đỗ bác sĩ, em gái tôi cũng mới đỗ được sĩ...

Khi ta không tùy hỷ được thì thấy ai vui mình sẽ không vui, thấy ai hơn mình sẽ không vừa ý. Nếu mình có bảo họ mình vui thì cũng chỉ là qua loa bề ngoài chứ thực sự mình không có được trọn vẹn niềm vui của họ. Có đôi khi thấy ai giỏi hơn ta, giàu hơn ta, ta đâm ra sân hận, đố kỵ, thay vì mừng cho họ.

Tóm lại, Đức Phật đã dạy: “Hãy vui với cái vui của người cho dù cái vui đó lớn hay nhỏ, hãy tùy hỷ trọn vẹn, đừng móng tâm buồn phiền, ganh tị mà tổn đức.” Khi ta biến được cái vui của người thành cái vui của ta thì có phải cuộc sống ta thêm vui bớt phiền và cứ như thế ta dần dà sẽ chỉ có vui mà không có nỗi phiền. Ấy là ta đang đi đến rốt ráo, giải thoát vậy.

Hãy nghe lời Phật dạy, hãy vui vẻ mà tu, tu với cái lòng ‘Từ Bi Hỷ Xả’ thì việc chứng đạo sẽ không xa.

71. NGHĨA CỦA CHỮ ‘XẢ’ TRONG ĐẠO PHẬT ?

‘Xả’ là bỏ, là không chấp kể. Thói thường, ta hay tự hào đắc chí mỗi khi toại nguyện cái gì. Có khi bất bình, khó chịu, cãi vã, xung đột với bạn bè thân thuộc. Ấy là do tánh chấp trước, tự cho ta là quan trọng, tự cho pháp là quan trọng. Thế rồi oang oang tự đắc, đi đến đâu cũng tưởng ta là trung tâm của vũ trụ, chứ nào có biết đâu ta chỉ là một tên khùng điên đang thuyết pháp trước những người trí. Thí dụ như ta lúc nào cũng dương dương tự đắc ấy là chấp ta, tự hào công việc mình đạt được là số một ấy là chấp pháp.

Nói theo nghĩa thông thường, chữ ‘xả’ là bỏ qua, có bỏ qua được mới có vui, mới có thanh tịnh. Như vậy ta thấy hai chữ ‘Hỷ’ và ‘Xả’ nó hỗ tương với nhau trong cuộc sống hàng ngày. Có vui mới có bỏ qua được nghĩa là có ‘Hỷ’ mới có ‘Xả’.

Khi ta ôm mãi thì ta được những gì? Thường thì những thứ ta ôm là những đố kỵ, thù hiềm, ganh ghét, ngã mạn cống cao.. Ôm những thứ đó thì làm sao mà vui cho được, mà không vui với phiên nào đâu có xa. Như thế khi ta không xả được tức là phiên nào, sân hận, là sanh tử luân hồi. Đức Thế Tôn đã dạy: “Đừng tìm về quá khứ, đừng tưởng tới tương lai, quá khứ đã không còn, tương lai thì chưa tới.”

Ta ôm cái qua rồi và tưởng cái chưa tới tức là ta đang sống với cái không thực, trong khi cái hiện tại nó đang ở với ta thì ta lại quên mất nó đi. Chúng ta đã ôm cái quá khứ mà sống quá nhiều trong đau khổ, quá khứ đã qua rồi xin hãy bỏ đi. Ai có thù ghét ta trong quá khứ thì xin hãy ‘Xả Bỏ’ mà đến với họ với cái tâm ‘Từ Bi’. Ta nào có biết đâu đôi khi họ cũng muốn làm hòa với chúng ta mà chúng ta không cho họ cơ hội. Biết đâu có khi ta cũng sai trái chứ đâu riêng người sai trái.

Tóm lại, học được chữ ‘Xả’ của đạo Phật là được cái tâm quảng đại cao cả. Ở đó kẻ gần người xa đều bình đẳng, kẻ trí người ngu vẫn như nhau, mình và người không khác. Học được cái tâm ‘Xả’ và thành tựu được cái ‘Xả’ một cách hoàn toàn thì chứng quả Bồ Đề đâu có xa.

72. TẠI SAO CHÚNG TA CHƯA SỐNG ĐƯỢC TRONG AN LÀNH ?

Sở dĩ chúng ta chưa sống được trong an lành là vì chúng ta định mức cho sự an lành, còn định mức là còn chấp. Còn chấp thì làm sao có được an lành. Ta đặt điều kiện cho ‘Từ Bi Hỉ Xả,’ thí dụ như ai đó làm ta bị nhục thì họ phải làm gì đó ta mới bỏ được, nghĩa là có định mức điều kiện nào đó. Đức Phật đã dạy: “Chúng sanh chỉ có hai cái tâm để lựa chọn, thứ nhất là tâm

phàm thứ nhì là tâm thánh. Tâm phàm thì sâu não, ganh tị, tham, sân, si... còn tâm thánh thì ngược lại.” Tâm thánh chế ngự mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, khẩu, ý để được thanh tịnh và an lành. Có được tâm thánh là có được cái bản thể chơn như thường còn, bất sanh bất diệt, không nhiễm trước, không dính mắc. Nghĩa là ngay trong kiếp này ta có cuộc sống an lành. Nhưng làm sao để có được cái tâm thánh ấy? Hãy ‘Xả’ bỏ đi và ‘Xả’ bỏ vô điều kiện, có như vậy thì tự nhiên tâm ta sẽ thư thái nhẹ nhàng. Mà bỏ được một lần, thì hai lần được, ba lần được để rồi đi tới chỗ lúc nào cũng bỏ được.

Trong đời sống hằng ngày, nếu chúng ta không thực hiện được chữ ‘Xả’ thì tự chúng ta sẽ cứ mãi phải đề phòng nhau, ghìem nhau, hoặc giữ mức nhau thì làm gì có an lành? Tuy nhiên, ‘Xả’ có dễ không? Không dễ, nhưng không có nghĩa là không thực hiện được. Hãy cố gắng thực hiện chữ ‘Xả’ trong mọi hoạt động hằng ngày của ta, hãy trì chí từng bước một thực hiện cho bằng được. Chuyện gì cũng do thói quen mà có, thì tu cũng không vượt ra ngoài định luật ấy. Tu là chuyển hóa những điều xấu thành tốt, sai thành đúng. Tu là học những điều nên làm và không học những điều không nên làm.

Hãy dùng cái ‘Dùng’ của nhà Phật mà hành trì cho bằng được cái ‘Từ Bi Hỉ Xả’ ngay trong cuộc sống hằng ngày của ta, đừng để cho những huyễn ảo tiếp tục lôi cuốn ta vào một cuộc sống không an lành, đầy não phiền của thế tục, và tiếp tục sanh tử luân hồi nữa.

73. TA TRỐN CHẠY CÁI KHỔ HAY TA DIỆT NÓ ?

Khổ là những gì làm cho mình đau đớn, khó chịu như ốm đau, đói khát, buồn rầu, sợ hãi... Cái khổ của thế gian là vô

cùng. Sinh ra với thân tứ đại đã là khổ, mà hoàn cảnh chung quanh càng làm cho ta khổ hơn. Thời gian làm cho ta héo gầy cũng là khổ; tâm ta biến chuyển từ vui đến buồn, từ thanh tịnh đến náo động cũng là khổ. Theo đạo Phật thì sanh ra là khổ, già và nhan sắc tàn phai là khổ, bệnh hoạn hành hạ thân xác là khổ, chết cũng làm cho con người sợ hãi ấy cũng là khổ, thương nhau mà xa cách chia lìa cũng khổ, mong cầu mà không được toại nguyện cũng khổ, hờn ghét mà phải mỗi ngày gặp nhau cũng là khổ... Cuộc đời là khổ đau như thế ấy, như vậy thì ta phải làm sao? Chạy trốn chúng hay diệt chúng? Chúng ta đang sống trong ba cõi, mà bất cứ cõi nào cũng có cái khổ riêng của nó. Khi ta còn trầm mê trong thế tục hễ khi quá khổ đau thì tìm cách tránh, rồi đến khi qua cơn khổ thì vùi đầu vào những cuộc vui tạm bợ, nhưng ta nào có biết vui để rồi chờ cái khổ khác đến. Thường thì chúng ta trốn chạy cái khổ ở những phòng trà, quán rượu, nhưng sau quán rượu phòng trà là cái gì? có thể là xì ke, ma túy hoặc ngục tù cũng không chừng. Có khi yên thân trở về nhà, nhìn bốn bức tường với bao nhiêu thứ chồng chất trong đầu. Quả thật cái cõi ta đang sống nó giống như căn nhà lửa, hễ mê muội thì bị nó thiêu đốt, còn tỉnh thức thì ta sẽ dập tắt nó.

Phật dạy chúng ta nên biết rõ căn cơ cội nguồn của cái khổ; biết cái khổ không chưa đủ, mà phải biết nguyên nhân phát sanh ra khổ để diệt nó ngay từ đó, để thoát ly cho khỏi nó mà giải thoát. Thấy đạo Phật diệt cái khổ như vậy đó, thì những ai chán đời, nản chí, buông xuôi, than vắn thở dài đều không phải là con Phật.

74. ĐẠO PHẬT ĐẶT QUAN TRỌNG VÀO NIỀM TIN, NHƯNG TIN CÁI GÌ ? VÀ TIN NHƯ THẾ NÀO ?

Trong đạo Phật, niềm tin phải là chánh tín, chứ không mê tín. Niềm tin phải dựa trên trí tuệ chứ không ai sao tôi vậy. Trước khi tin phải hiểu rõ niềm tin dựa trên sự phân tích và những kinh nghiệm thực tiễn. Đức Thế Tôn đã khai mở cho ta thấy được những gì ta đã trải qua như sanh, lão, bệnh, tử ... và Ngài dạy chúng ta những phương cách đi đến rốt ráo, đi đến giải thoát, còn chuyện có ngộ và có nhập những gì Ngài đã nói hay không lại là chuyện khác. Chuyện đó chỉ có chúng ta mới làm được, chứ không ai khác có thể làm được cho ta, ngay cả Đức Phật.

Đức Phật dạy ta về lẽ vô thường của sự vật, không phải Ngài chỉ nói suông mà Ngài chỉ cho chúng ta thấy thực cái vô thường. Nay còn mai mất, sớm nở tối tàn, ‘mới đó vằng đông vừa ló dạng, quay đầu bóng nguyệt đã tròn xoe.’ Những khi ta gần gũi người thân, ta cho rằng sự gần gũi ấy là tuyệt đối, nhưng than ôi sự thực đâu phải vậy, mà sự thực là thấy đó rồi mất đó, còn đó rồi tiêu đó, thương đó rồi ghét đó, vui đó rồi buồn đó, có cái gì là tuyệt đối đâu? Đức Thế Tôn đã giác ngộ được lẽ vô thường và muốn chúng sanh cũng thấy được như Ngài, thấy để mà tin, tin để mà tu, và tu để mà chuyển hóa những xấu ác thành thánh thiện để đi đến chỗ giác ngộ rốt ráo như Ngài.

Trong đạo Phật, niềm tin là do sự hiểu biết tuyệt đối mà tin chứ không tin mù quáng, không mê tín và không dựa vào tha lực và quyền năng tối thượng nào cả. Quyền năng tối thượng như xưng ta là con cháu Thượng Đế chẳng hạn, ai chứng minh được chuyện đó? Mà nếu không chứng minh được thì ngay bây giờ ta hãy tự lo lấy cho ta cái đã rồi hẩn nhờ đến người khác.

Tóm lại, hãy hiểu cho rõ giáo lý của Đức Phật để mà tin, một niềm tin có thể biến ta thành học trò của ‘Tam Bảo’. Có là

học trò của ‘Tam Bảo’ thì mới có cơ hội được giải thoát, cũng như có học mới có thành tựu.

75. CHÚNG TA CÓ PHẬT TÁNH HAY KHÔNG ?

Chúng ta ai vốn cũng có sẵn Phật tánh, nhưng vì dòng đời cứ trôi cứ đẩy ta xa lìa cái Phật tánh sẵn có ấy. Tâm ta vốn sẵn thanh tịnh. Mặc dù cái câu ‘Nhơn chi sơ tánh bản thiện,’ nó không bộc hết được ý nghĩa của cái Phật tánh lúc ban đầu, vốn vắng lặng, vốn tịnh tịch của ta, nhưng nó cũng là một thí dụ điển hình cho cái tấm gương chưa nhuộm bụi trần lúc ban đầu. Nó cho ta thấy là tâm ta vốn bất biến, không sanh không diệt, lúc nào cũng có thể tánh sáng suốt thuần tịnh của chơn như, dù có bụi hay không thì gương vẫn là gương, dù có nhuộm bụi trần hay không thì chơn tâm vẫn là chơn tâm thanh tịnh.

Phật đã dạy rằng chơn tâm vốn thanh tịnh, bao la, rộng rãi như hư không vô tận. Đó là tánh thanh tịnh sẵn có không phải do tu mới có được, nó huân tập ở bên trong. Khi chúng ta biết mà tìm đường trở về với cái chơn tâm ấy tức là trở về với cái Phật tánh sẵn có của ta vậy. Tuy nhiên chúng sanh vì không ngộ được Phật tánh, vì mãi mê vọng tưởng như chàng cùng tử đã bỏ nhà lưu lạc, bốn năm chục năm sau quay về thì thân ta giờ này xác xơ quá mà nhà ta thì sang trọng quá. Chàng cùng tử là ai? Là ta đó, còn căn nhà sang trọng là gì? Là chánh pháp giúp đưa ta về với cái Phật tánh của ta.

Tóm lại, chúng ta ai cũng có Phật tính và ai cũng muốn trở về với cái Phật tánh của mình như chàng cùng tử dù bốn năm mươi năm lăn lóc vì miếng cơm manh áo, có khi vì tiền tài danh vọng mà cứ chạy liên tục. Tuy nhiên, có một lúc nào đó ta cũng

ngĩ đến, có khi quay về hẳn với cái Phật tánh ấy mà cũng có khi lừng khờ không muốn quay về với nó.

76. TỘI VÀ PHƯỚC VỚI NGƯỜI PHẬT TỬ

Mọi sự an vui và đau khổ trên đời này đều do tội và phước mà sanh ra, vì thế muốn có được sự tu hành chân chính, trước hết chúng ta phải thấu hiểu thế nào là tội và thế nào là phước. Tội và phước là những hành động thiết thực trong cuộc sống này chứ không phải là chuyện ảo huyền.

Thế nào là tội ?

Tội là hành động làm cho người khác đau khổ trong quá khứ, hiện tại và tương lai. Người làm tội hiền hay dữ ? Dĩ nhiên là người dữ người xấu. Tội có nhẹ có nặng, tội nhẹ là tội gây ra bởi việc làm không cố ý nghĩa là hành động do thân hoặc khẩu gây ra nhưng không được sự đồng tình của ý. Tội nặng là những hành động cố ý, nghĩa là do sự phối hợp của cả thân, khẩu và ý.

Tóm lại, tội phát xuất từ ba nghiệp thân, khẩu, và ý của chúng ta. Nơi thân: giết người, trộm cắp, tà dâm. Nơi miệng: nói dối, nói lưỡi đờn xóc, nói thêu dệt và nói hung ác. Nơi ý: tham, sân, si và tà kiến. Nếu có sự hợp tác chặt chẽ của ba nghiệp này là trọng tội.

Thế nào là phước ? Phước là những hành động đem lại sự an vui cho mình và cho người ở quá khứ, hiện tại và tương lai. Người biết làm phước thường là người có tâm hướng thiện. Làm phước có hai thứ: hữu lậu và vô lậu.

Thế nào là phước hữu lậu ? Làm cho mình và cho người an vui tương đối trong vòng sanh tử luân hồi là phước hữu lậu. Muốn thực hiện được phước dù là phước hữu lậu ta phải ứng dụng cả ba thứ thân, khẩu và ý.

Về thân, lúc nào ta cũng sẵn sàng làm hết sức mình để cứu mạng chúng sanh nhứt là con người. Bởi vì con người biết suy tưởng cho nên khi ta cứu mạng họ, họ sẽ an vui và biết ơn vô kể. Ấy là ta đang tập hạnh bố thí của Bồ tát. Sẵn sàng giúp người khi gặp cảnh khốn cùng. Những người đang lâm vào cảnh khốn khó, nếu được cứu giúp sẽ vui mừng vô hạn. Chúng ta muốn được an vui thì trước hết phải sẵn sàng mang sự an vui bủa khắp cho mọi người, đó cũng chính là nền tảng của phước đức. Đừng đại khờ ôm lấy những cái vô thường mà nuôi cái tâm bồn sồn của ta, hãy ban những gì ta có cho những người đang thiết tha cần nó. Hãy mượn của cái vô thường làm phương tiện an vui cho người và chính nguồn an vui ấy sẽ trở về với chúng ta một cách bền vững lâu dài. Hơn nữa, muốn được phước báo ta cần phải giữ gìn hạnh trung thành trinh bạch, không tà dâm. Người biết đạo lý không bao giờ dám xâm phạm đến danh giá và hạnh phúc của gia đình người khác. Hãy tự hỏi lòng ta xem có muốn gia đình ta được trinh bạch và danh giá hay không mà lại đi phá hoại sự trinh bạch và danh giá của gia đình khác. Làm được như vậy, sự an vui không những chỉ hạn hẹp trong gia đình mà sẽ lan tràn đến xã hội nữa.

Về khẩu, có bốn điều phải thực hành cho bằng được. Ấy là nói chân thật để đem lại niềm vui và tin tưởng cho người. Bất cứ trong trường hợp nào, chúng ta cũng luôn luôn cố gắng, nói lên những lẽ thật. Chơn thật là nguồn gốc của tin yêu và thương mến. Nói đúng lý để giúp mọi người nhận ra được lẽ chánh. Trong cuộc sống vốn dĩ đã phức tạp này, mọi người đã khó có nhận định đâu là chánh, đâu là tà. Cho nên ta cố gắng nói ra lời đúng lý hầu làm sáng tỏ mọi ngõ vực của người. Hãy nên luôn nhớ: ‘mặc người phi pháp, chúng ta vẫn giữ đúng pháp.’ Nói lời hòa thuận để đem lại tình đoàn kết cho mọi người. Tất cả việc làm phân ly chia rẽ đều tạo nên thống khổ cho con người. Là

người tu theo Phật, chúng ta không thể làm thế, mà luôn luôn dùng lời hòa thuận để hàn gắn lại những rạn nứt. Thấy ở đâu có mầm rạn nứt, tan rã là chúng ta nỗ lực dùng lời hòa thuận làm chất keo hàn gắn lại. Cuối cùng là nói lời nhã nhặn để đem lại ôn hòa vui vẻ cho người. Mọi sự căm phẫn bức tức đều làm cho người đau khổ, trái lại sự nhã nhặn sẽ làm dịu đi mọi sự bức dọc của người. Người tu theo đạo Phật, nguyện trọn đời làm bớt khổ và ban vui cho người khác thì không lý do gì mà ta dùng lời lẽ thô ác.

Về ý, chúng ta phải tập từ bi, nhẫn nhục và chánh kiến. Cố gắng mang lại tình thương cho chúng sanh và tiêu diệt những tham lam độc ác. Nên nhớ rằng nỗi khổ của chúng sanh là do lòng tham ác tạo nên, diệt hết tham ác tự nhiên khổ cũng không còn. Chúng ta nên tập nhẫn nhục để chịu đựng mọi cảnh ngang trái mà không sanh sân hận. Có nhẫn nhục được, chúng ta sẽ giữ được nhận định đứng đắn, từ nhận định đứng đắn ta sẽ có được sáng suốt, vui tươi và đi đúng hướng. Chính chánh kiến là đội binh tiên phong giúp ta tu phước, tuy vẫn là phước hữu lậu, vẫn còn sanh tử, song đi đến đâu cũng là hài lòng và mãn ý.

Thế nào là phước vô lậu ? Phước vô lậu là sự an vui tuyệt đối không giới hạn. Do thoát ly sanh tử nên an vui miên viễn. Tất cả những an vui sanh tử đều là tạm bợ, chỉ có tiêu diệt hết mầm sanh tử thì mới có an trụ vô sanh và an vui viên mãn. Muốn đạt được phước vô lậu chúng ta phải nhắm ‘vô sanh’ làm mục đích và phải thấy cho được tướng giả sanh diệt để đừng bao giờ lầm kẹt vì nó.

Tại sao phải cần tránh tội làm phước ? Cuộc đời này vốn dĩ đã khổ đau lắm rồi, nếu không làm cho nó vui được thì thôi chứ đừng làm cho nó phải khổ đau thêm. Tránh gây đau khổ cho người cũng là tránh tạo nghiệp cho mình. Nên nhớ rằng bất cứ gì ta làm trong hiện tại cũng đều là nhân của cái quả ở vị lai. Nếu

ta gieo nhân khổ thì làm sao hái quả vui cho được. Hãy tránh tối đa trong việc gieo nhân khổ và hãy luôn nhớ rằng ‘giọt nước tuy nhỏ nhưng cũng có thể làm tràn hồ.’ Thế nên, dù một tội nhỏ, tránh được ta cũng quyết tránh. Cợn cẩu dù ít ta cũng nên gạn bỏ đi. Ngược lại, làm việc phước dù thật nhỏ, làm được, cũng quyết làm.

Hãy tâm niệm mang lại hạnh phúc cho người và lấy cái hạnh phúc, cái an lạc của người, làm cái hạnh phúc và an lạc của mình. Hạnh phúc và an lạc không phải dễ tìm, nhưng cũng không có khó. Chúng ở ngay trong ta, đừng nhìn cuộc đời tương phản này mà chán nản vì những kẻ buông lung phóng túng lại đôi khi được hưởng giàu sang phú quý, còn những ai cố giữ gìn lại chẳng được gì mà còn mất mát nữa là khác.

Ta hãy nhìn Đức Thế Tôn đã đầy đủ vô lượng phước đức, thế mà vẫn xỏ kim cho A na luật để mót phước, huống hồ gì chúng ta.

Tóm lại, tội phước chẳng những chuyện là thực tế, mà có khi còn là chuyện nhãn tiền nữa. Hãy tự mình tránh tội làm phước và tán thán những ai đang tránh tội làm phước, hoặc đang tiếp tay làm giảm thiểu đau khổ cho chúng sanh.

77. NGHIỆP BÁO VÀ PHƯỚC BÁO

Nghiệp báo tức là nghiệp quả báo ứng vì nghiệp nhen ta gây thì nghiệp quả ta chịu. Nghiệp là hành động tạo tác theo thói quen của mỗi người. Nghiệp có thiện có ác, hễ làm nghiệp thiện thì được phước báo còn làm nghiệp ác thì gặt ác báo. Nghiệp tạo nên từ thân khẩu ý; hễ làm lành, nói lành, nghĩ lành thì tạo nên nghiệp lành. Ngược lại, làm dữ, nói dữ, nghĩ dữ thì tạo thành nghiệp dữ.

Khi tạo nghiệp, dù lành hay dữ, chúng sẽ rơi vào tàng thức của ta. Kẻ nhận lãnh cũng vậy, được ban vui hoặc làm khổ, tất cả những thứ ấy cũng rơi vào tàng thức của họ, hoặc biết ơn hoặc thù hằn... Khi nào đó, hai bên gặp nhau thì hạt giống ân oán ấy trời dậy, khiến hai bên trao đổi thù đáp và cứ thế ân oán càng ngày càng lớn, nghĩa là ta sẽ mãi luân hồi sanh tử. Nếu mỗi ngày ta gieo vào tàng thức những hạt giống vui tươi, đến khi thân này sắp hoại diệt, những hình ảnh vui tươi ấy sẽ hiện đến với chúng ta, mời chúng ta đến cảnh vui tươi. Ngược lại, nếu mỗi ngày chúng ta gieo rắc đau khổ cho người, khi lâm chung, những hạt giống đau khổ ấy tạo cho ta những hình ảnh đau khổ và chính những hình ảnh đau khổ ấy sẽ cứ mãi đuổi bắt lấy chúng ta.

Làm sao hết nghiệp ? Nghiệp là do chúng ta gieo vào tàng thức, muốn hết nghiệp thì chính chúng ta phải loại hết những chủng tử nghiệp trong tàng thức ra. Khi kho tàng thức sạch hết những chủng tử thì sanh tử cũng dứt, tức là ta đã đạt được ‘Không Như Lai tàng’ hoặc là kho ‘Như Lai trống.’

Tóm lại, chỉ có chúng ta mới có khả năng không để cho những chủng tử nó tiếp tục dẫn dắt chúng ta mãi lần quần luân hồi sanh tử. Không một tha lực nào hoặc một quyền lực của thần linh nào có thể làm được điều đó.

Tại sao Bồ Tát sợ nhơn, chúng sanh sợ quả ? Thói thường hay nói: ‘ngừa bệnh hơn trị bệnh’ vì biết ngừa bệnh thì cơ thể sẽ tráng kiện và không phải mất tiền trị bệnh. Trong đạo Phật, sợ nhơn khổ mà chẳng gây thì làm gì có quả khổ, chứ còn đợi đến quả khổ mới sợ thì đã muộn rồi, có khi đã chịu những đau đớn dần vật rồi. Cho nên người nào cũng nơm nớp sợ quả.

Bồ tát có nghĩa là hữu tình giác là một chúng sanh có giác ngộ và đang giáo hóa kẻ khác đi đến giác ngộ. Bởi là người giác ngộ nên thấy được nhơn đau khổ sẽ tạo thành quả khổ đau nên lúc nào cũng cẩn thận dè dặt trong lúc gây nhơn. Ngược lại,

chúng sanh si mê, khi ưa thích thì cứ làm, đến hồi lãnh quả thì kinh hoàng hoảng hốt. Chỉ biết sợ quả khổ mà không chịu gieo nhơn lành.

Đã là Phật tử, chúng ta nên tu theo hạnh ‘Bồ tát sợ nhơn.’
Đừng tin ai khi họ nói tôi hút thuốc, tôi uống rượu mà không bao giờ ghiền. Tốt nhất, ta đừng hút thuốc, đừng uống rượu thì ta lấy gì ghiền. Đó là cách ứng dụng thực tiễn của câu ‘Bồ tát sợ nhơn’ vào chính bản thân ta vậy. Còn ngoài xã hội, nếu không muốn nghèo đói, tật nguyền thì xin đừng hành hạ hoặc lường gạt kẻ khác đến nỗi họ phải tật nguyền nghèo đói mà đâm ra thù hận chúng ta. Để rồi một ngày nào đó họ trả thù thì ta lại mang kiếp tàn phế và nghèo hèn. Trong gia đình cũng thế, hễ ta gieo nhơn nào thì gặt lấy quả nấy. Thí dụ như ta hiếu thảo với cha mẹ ta, thì con cái nó cũng hiếu thảo với ta. Bảo con cái siêng năng tinh tấn mà ta thì lười biếng thì làm gì có lẽ ấy.

Tóm lại, chúng ta hãy tập tu theo hạnh ‘Bồ Tát’ chứ đừng nhắm mắt làm càng đến khi gặp quả khổ mới kêu la, than khóc thì đã quá muộn. Phải sớm thức tỉnh, giác ngộ để tránh xa bến khổ. Biết sợ nhơn, bản thân đã thức tỉnh; khuyên bảo người khác sợ nhơn, quả thực đã giác tha. Thực hiện được như thế quả thực chúng ta đang chứng quả ‘Bồ Tát’ không nhơn, không quả của ‘Không Như Lai tạng’ vậy.

78. PHẬT COI AI LÀ PHẬT TỬ ? VÀ LÀM SAO CHO XỨNG LÀ PHẬT TỬ ?

Đức Phật xem tất cả chúng sanh là con Phật, ngay cả những người từ bỏ Phật. Thí dụ về anh chàng ‘Cùng Tử’ cho ta thấy rõ cái lòng đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả và thương xót chúng sanh

muôn loài của Đức Phật. Đức Phật đã dạy: “Trên đời này chỉ có tình thương và sự tha thứ mới diệt được hận thù.”

Chúng ta hãy tập cho bằng được bốn chữ ‘Từ Bi Hỷ Xả,’ hãy lấy từ bi mà rửa hận thù, phải hiểu kẻ thù thật sự của ta không phải là chúng sanh mà là tham dục và sân si. Như vậy mới xứng đáng là con Phật. Muốn theo dấu chân Phật, ta trước tiên phải làm đầy đủ bốn phận với chính ta, với gia đình ta và với mọi người. Với ta, ta phải tu tâm dưỡng tánh, trau dồi đức hạnh để cho thân tâm được an lạc, thanh tịnh trong hiện tại và giải thoát trong tương lai. Với gia đình, làm con phải hiếu, phải phụ giúp cha mẹ, phải luôn nghĩ đến ơn nghĩa sanh thành dưỡng dục, khi cha mẹ đau ốm phải hết lòng săn sóc thuốc men. Làm cha mẹ phải nuôi nấng dạy dỗ con cái, khuyên răn, nhắc nhở, định liệu gả cưới cho kịp lúc xuân thời cho con cái, phải cho con cái bàn tính chuyện nhà. Làm chồng không khất khe với vợ từ cái chi tiêu đến ăn uống, phải tin cậy phó thác công việc cho vợ, không được sanh tâm tà vạy, sớm muộn tối đảo làm cho vợ ghen tương sầu não. Làm vợ phải kính yêu hòa thuận với chồng, phải quán xuyến nhà cửa, phải giữ gìn tiết hạnh, lúc chồng nóng giận không nên bưng mặt cãi lẫy làm mất hòa khí, phải biết cần kiệm trong mọi chi tiêu, và nhất là phải biết quý trọng cha mẹ chồng... Với mọi người, ta không nên tiết lộ chuyện của người khác, thấy ai làm quấy thì khuyên can, nhắc nhở nhau tránh dữ làm lành, nếu dư ăn dư để thì giúp đỡ kẻ thiếu hụt. Với thầy, phải kính mến như cha mẹ, vâng lời thầy dạy bảo, giúp thầy trong cơn tai biến. Nếu ta làm được những điều này thì quả ta xứng đáng làm con Phật, mà con Phật thì có quyền thừa hưởng gia tài của Phật, ấy là rốt ráo, giải thoát, và Niết bàn.

79. TẠI SAO GỌI ĐỨC NHƯ LAI LÀ VUA CỦA CÁC PHÁP?

Vua là người nắm quyền trong một nước. Gọi Phật là vua của các pháp có nghĩa là Phật làm chủ các pháp. Chính Ngài tự tại với các pháp, Ngài bày kiếu pháp nào cho thích hợp với loại chúng sanh nấy để mà khai thị cho chúng sanh. Ngài biết chỗ nào cần loại mưa gì, lớn, nhỏ, nặng hạt, nhẹ hạt... để cho vạn vật đều hưởng, đều thấm nhuần. Khi Ngài ban pháp vũ cho chúng sanh thì Ngài ban đồng đều, còn sự hấp thụ thì tùy khả năng, tùy trình độ của mỗi loài. Đức Thế Tôn còn vượt lên trên cái danh từ mà ta dùng để chỉ vua chúa; vì vua còn nổi giận khi thần dân hoặc triều đình phạm luật. Với Đức Phật, ai không nghe theo thì Ngài thương xót mà tiếp tục dạy dỗ.

80. TẠI SAO CHÚNG TA CẦN TU ?

Trong cuộc sống hàng ngày, chúng ta như những con lật đật vậy, chúng ta buông cái này bắt cái nọ... Chúng ta làm nô lệ cho các pháp, thương thương, ghét ghét, vui vui, buồn buồn. Mới phút trước thương rồi phút sau ghét đó, mới hôm trước vui đó hôm sau buồn đó, náo đó; mới phút trước muốn tu đó rồi phút sau không muốn đi chùa.. Chúng ta cứ mãi rong ruổi theo những vọng niệm như một tên nô lệ, chúng sai chi ta làm đó. Hãy tự nhìn lại chính mình để thấy chúng ta đã quá nhiều lần lừa dối chính chúng ta, nhiều khi giận ai đó mà miệng vẫn cứ nói không; nhiều khi ghét ai đó mà mặt vẫn cứ làm bộ vui... Tại sao lại như vậy? Tại vì chúng ta không chịu nhìn lại chính chúng ta. Chúng ta phải nhìn cho rõ để thấy chỗ nào cần mở chỗ nào cần đóng. Hãy quan sát lại mình một cách chân thật để thấy những cái tham sân si của

ta. Đừng sợ mà thấy rằng có khi ta là dạ xoa, cái can đảm ở đây là dám nhận ta là dạ xoa để mà chuyển hóa cái dạ xoa thành thánh thiện. Xin đừng nhìn người khác mà hãy nhìn lại chính mình, hãy thường thấy lỗi của ta mà không thường thấy lỗi của người.

Hãy tự soi để nếu thấy ta là bồ tát thì cười hoan hỉ, nhược bằng dạ xoa thì cũng cười mà tha thứ cho ta. Hãy xa lìa cái cống cao ngã mạn, hãy bỏ tất cả những tham sân si phiền não. Hãy can đảm làm theo lời Phật dạy: “Chiến thắng vạn quân không bằng tự chiến thắng lấy mình.” Hãy luôn nhớ thân này không vĩnh cửu, xuân đến thì tươi, đến thu thì khô héo. Hãy nhìn đời ung dung tự tại, không sợ hãi vì thịnh và suy như sương mai trên ngọn cỏ mà thôi.

Thân như điện ảnh hữu hoàn vô,
Vạn vật xuân vinh, thu hựu khô.
Nhâm vận thịnh suy vô bố úy,
Thịnh suy như lộ thảo đầu phô.

Thiền sư Vạn Hạnh đã ung dung tự tại đến như vậy đó trước khi ngài viên tịch.

81. TẠI SAO TA MUỐN TRẺ MÃI KHÔNG GIÀ ?

Thói thường ai cũng muốn trẻ mãi chứ nào ai muốn già, chỉ nghĩ đến cái da trắng má hồng chứ ai dám nghĩ đến da nhăn má hóp đâu bao giờ. Nhưng than ôi! luật tự nhiên nào ai chống chế cho được, một ngày da trắng là một ngày ta chuẩn bị cho da nhăn, một ngày ta sống là một ngày ta đi gần đến nhà mồ.

Lúc nhỏ ta chỉ nghĩ đến sắc mà không nghĩ đến không, ta chỉ nghĩ đến trẻ trung hay huy hoàng chứ đâu nghĩ đến tàn phai chết chóc. Khi lớn lên ta thấy được rằng cuộc đời này là tạm bợ;

đẹp đó rồi phai tàn đó, xấu xí đó; giàu đó rồi nghèo đó; sinh đó rồi diệt đó. Mà thấy để rồi thấy thì cũng chẳng đi đến đâu. Khi thấy rồi thì ta phải quyết tâm trì chí nguyện rằng trong một tương lai không xa, ta sẽ được đi trên con đường mà năm xưa Đức Từ Phụ đã đi.

Mùa xuân, thấy cây cỏ xanh tươi thì lòng ta cũng vui theo cảnh bên ngoài, nhưng đó chỉ là niềm vui tạm bợ, vì sao? vì hết xuân sang hạ, sang thu, đông thì sao? Cảnh vật điều hui, mà nhìn nó, nhìn cây trơ lá thì lòng ta cũng sẽ như những cành cây trụi kia chứ làm sao mà vui cho được. Khi ta khám phá ra cảnh thật của điện đôn hoàng là niềm vui chính trong tâm hồn ta, thì cho dù ngoại cảnh có là gì đi nữa thì ta vẫn là ta. Không khởi giận, không khởi buồn, không khởi ưu, ấy là gì nếu không phải là ‘Vô não vô ưu chân cực lạc’ chứ là gì ?

Hãy nhìn đóa hồng rơi lả tả trên cành thì ta mới thấy giữa cái búp, cái nở, cái tàn và cái rơi chỉ là luật tự nhiên mà thôi. Biết như vậy để chi? Không để ta chán đời yếm thế, không để ta than vãn cuộc sống phù du. Mà để ta biết trân trọng những gì ta đang có, già cũng được mà trẻ cũng được. Ta trân trọng sự nở của bông hồng giống như ta trân trọng tuổi trẻ của ta, mà ta cũng trân trọng sự tàn hoại của bông hồng giống như trân trọng cái tuổi già của ta vậy. Có được như vậy trong tư tưởng, thì ngoài đời chúng ta cũng sẽ biết thế nào là kính già yêu trẻ. Hãy yêu thương những cụ già, hình ảnh của những cánh hồng rơi, mà cũng chính là hình ảnh của chúng ta vậy.

82. CHÚNG TA CHO NGƯỜI KHÁC NHỮNG CÁI TA THÍCH HAY NHỮNG CÁI HỌ THÍCH ?

Trong cuộc sống hằng ngày, dù tham lam bồn sển đến đâu, chúng ta cũng đã từng cho người khác một cái gì đó. Hoặc giả chúng ta đã trân trọng cho những người thân ta. Tuy nhiên, rất nhiều khi ta thấy họ nhận một cách rụt rè, hoặc có khi còn phản ứng lại nữa là khác. Tại sao vậy? Tại vì thường thì chúng ta cho họ những gì ta muốn cho. Có chắc gì những gì ta muốn cho là những thứ mà họ thích muốn đâu ?

Là Phật tử, hãy tập theo hạnh lắng nghe của Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát, để thấy người khác muốn gì, cần gì và cho họ đúng cái mà họ cần họ muốn.

Cũng có lắm khi ta cho với tâm địa không mấy hoan hỷ, cho mà dần vật, cho mà quạu quọ thì ai mà dám thọ nhận cái của ta cho.

83. THẾ NÀO LÀ CHÂN GIẢI THOÁT ?

Đức Phật dạy rằng pháp của Phật như nước Cam Lô giúp chúng sanh gột sạch những phiền não và đi đến giải thoát thực sự. Giải thoát thực sự là thế nào ? Người mới biết tu khi gặp quá nhiều phiền não của thế tục, chỉ mong nghe được tiếng chuông chùa, nghe được kinh là cảm thấy như được giải thoát rồi. Tuy nhiên đấy chỉ là bước đầu của sự giải thoát mà thôi, còn phải bước nhiều bước nữa để được thực sự đi đến giải thoát. Khái niệm giải thoát của người biết tu là làm sao cho thoát khỏi vô minh sân hận để đi đến rốt ráo, không còn sanh tử luân hồi nữa. Còn cao hơn một chút nữa, giải thoát là tâm ta tự tại, an nhiên thanh tịnh nghĩa là chơn tâm thường trụ, một sắc trần chẳng

nhiệm, một niệm lòng chẳng khởi. Với tất cả các chỗ, các pháp lòng ta không nhiễm trước, tức là nghiệp lành nghiệp dữ gì cũng rốt ráo cả. Như vậy có phải là khi ta thực sự giải thoát thì dù ở trong mọi hoàn cảnh khó khăn, khổ sở, tâm ta không hề sợ hãi, chẳng có lòng yêu, lòng ghét, lòng buồn, lòng vui... Như thế có phải là muôn duyên đều dứt, mà muôn duyên đều dứt thì chơn tâm thường trụ thanh tịnh, vắng lặng tự nhiên hiện bày.

Tóm lại, ta thấy khái niệm về giải thoát nó biến thiên ở mỗi người, ý muốn nói là ta biết ta là điểm vô cùng quan trọng trong đạo Phật. Hãy tự biết ta, còn chuyện đại, chuyện khôn, chuyện thương, chuyện ghét của thế gian ta không thể chiều nổi hết đâu. Hãy biết ta và hãy đứng đứng trước những thị phi, ấy không là Niết Bàn chứ là gì ?

84. THẾ NÀO LÀ CÁI ‘KHÔNG’ TRONG ĐẠO PHẬT ?

Giáo lý của đạo Phật có một nguyên tắc căn bản, do Đức Phật Thích Ca chứng ngộ, đó là đạo lý duyên sinh chi phối vũ trụ và nhân sinh.

Chính vì vạn sự, vạn vật trong vũ trụ đều là duyên sinh duyên diệt, đều biến hóa vô thường, cho nên tất cả mọi hiện tượng đều là hư huyễn, tạm bợ, không, giả. Vạn vật từ lớn đến nhỏ đều không trường cửu, không có bản chất thật và cái đó đạo Phật gọi là ‘duyen sinh tính không’. Và cũng chính chỗ này mà nhiều người đã hiểu lầm cái nghĩa ‘không môn’ trong đạo Phật và cho rằng Không Môn là không có gì hết.

Thực ra ‘duyen sinh tính không’ nghĩa là không có thực thể. Thí dụ như một chiếc xe hơi do một số nhơn duyên nào đó tạo thành chẳng hạn như sắt, người thợ mỏ, thợ luyện kim, kỹ sư cơ khí, kỹ sư phác họa mô hình, thợ lắp ráp... nếu một trong những

nhơn duyên trên không tồn tại thì không có chiếc xe, ấy là ‘duyên sinh tính không’.

Thói thường có mấy ai quán được cái ‘không’ của sự vật đâu. Khi thấy sự vật đẹp thì ta vẫn thích, yêu rồi sanh lòng muốn có muốn lấy để rồi một ngày nào đó sự vật ấy tiêu tan, tức là về với dạng không, thì ta buồn ta khổ. Chính vì thế mà các ngài A La Hán đã quán sự vật với tánh ‘không’ ngay từ đầu, nghĩa là nhìn sự vật một cách tự nhiên chứ không chạy theo cái đẹp, không thích, không yêu, không muốn có, không muốn lấy thì làm gì có buồn khổ phiền não tức là giải thoát. Đây chính là diệu lý của cái ‘không’ trong đạo Phật.

85. MƯỜI TÂM KIM CANG CỦA NGƯỜI PHẬT TỬ ?

Kim cang là loại bảo châu vô cùng kiên cố, nó có thể phá vỡ những vật khác nhưng không vật nào khác có thể phá hủy được nó. Như vậy tâm kim cang là tâm mà phiền não và đau khổ không thể nào xuyên phá được, ngược lại nó có khả năng diệt trừ tất cả những đau khổ và phiền não để đi đến giải thoát. Người Phật tử chân chánh nào cũng cần có đủ mười tâm kim cang trước khi nói đến chuyện giải thoát.

Thứ nhất là Liễu giác pháp tánh, tức hiểu biết một cách rất ráo về các pháp. Pháp đây là chỉ cho muôn sự chứ không phải nói về giáo pháp mà thôi. Thực tánh của các pháp là vắng lặng, thường hành, không biến dịch... nghĩa là thực tánh của các pháp là không. Tại sao gọi là không? Một đoá hoa chẳng hạn, do nhiều nhơn duyên kết hợp lại như đất nước, lửa, gió, người trồng bông, thời tiết... Duyên thuận thì có hoa, mà duyên hết thì hoa sẽ không có, hoa sẽ không là hoa mà sẽ là cái gì ‘không’ ấy. Tại sao gọi là vô thường? Vì trong từng phút, từng sát na, chính cái

hoa nó đang khô héo, chết dần. Cái trục trặc lớn nhất làm cho chúng ta khó liễu giác pháp tánh là ta cứ tưởng cái thấy phàm phu của ta là đúng, chứ chúng ta đâu có ngờ những gì ta thấy và hiểu, rất nhiều khi, nó không giống sự thật những gì đang xảy ra. Muốn liễu giác pháp tánh, chúng ta phải có một cái nhìn giống như cái nhìn của chư Phật, nghĩa là phải nhìn ‘như thị’.

Thứ nhì là Hóa độ chúng sanh có nghĩa là giúp chuyển hóa chúng sanh từ phiền não và đau khổ sang giải thoát. Tuy nhiên muốn hóa độ chúng sanh thì trước hết ta phải giác liễu các pháp cái đã. Thí dụ như ta muốn vớt người đang chết đuối thì trước hết ta phải biết bơi, vì nếu ta không biết bơi thì ta chẳng những không cứu được họ mà chính ta cũng bị chết chìm theo họ.

Thứ ba là Trang nghiêm thế nhân tức là tịnh độ hóa nhân gian bằng cách mỗi người trong chúng ta hãy tu tập, hãy thiện cho tâm thanh tịnh. Mỗi người trong chúng ta đang mỗi ngày gây ra không biết bao nhiêu là phiền não đau khổ cho người khác mà còn cho ngay cả chính mình. Nhiều khi việc gì xảy ra, chúng ta không cần hỏi cho ra lẽ mà chỉ đơn phương phán xét và kết quả là phiền não đau khổ cho người và cho mình. Như vậy muốn trang nghiêm thế nhân, chúng ta phải làm sao? Chúng ta hãy dứt bỏ những phiền não ra vì chính những phiền não này nó làm cho ta cứ u-u minh-minh, không biết phân biệt được đâu là điều hay lẽ phải và không biết được cội nguồn của đau khổ. Ai có thể trang nghiêm thế nhân? Chính chúng ta đã góp phần mang lại những phiền não thì cũng chính chúng ta mới có thể mang lại thanh tịnh và trang nghiêm cho thế giới này.

Thứ tư là Thiện căn hồi hướng là hãy làm đúng như những gì Phật dạy là hãy hồi hướng tất cả những thiện căn đến cho tất cả chúng sanh chứ không nhận riêng cho mình. Ngược lại chính mình phát nguyện chịu nhận hết những đau khổ thế cho chúng sanh giống như ngài Địa Tạng Vương Bồ Tát đã nguyện sẽ

không thành Phật khi còn một chúng sanh bị đọa địa ngục, và ngài A Nan cũng nguyện sẽ không nhập Niết Bàn khi hãy còn dù chỉ một chúng sanh đau khổ.

Thứ năm là phụng sự đạo sư. Đạo sư ở đây chỉ tất cả những tăng ni hành trì Phật pháp. Chính vì có những vị này thì Phật pháp mới được kế tục và lưu truyền. Tuy nhiên, nói cho rộng ra là tất cả các pháp là đạo sư của chúng ta, vì chúng đều cho chúng ta những bài học, những kinh nghiệm để sống và để giải thoát. Thí dụ như ta nhìn một cái hoa đang nở ta biết nhìn nó như một đạo sư chỉ cho ta thấy cái sanh cái diệt, để chi? Để nếu chúng ta sớm biết tu tập, chúng ta sẽ đi đến chỗ không sanh không diệt. Cũng chính chiếc hoa ấy nó chỉ cho chúng ta thấy lúc nào các duyên hợp lại thì có hoa, một khi các duyên ấy tan rã thì cái hoa ấy cũng tan rã theo. Cũng cái hoa ấy nó cho chúng ta thấy cái vô thường của vạn vật, từ hoa nở, hoa tăng trưởng đến hoa tàn, hoa héo, hoặc đến không còn cánh hoa, nghĩa là nó chỉ cho thấy cái sanh, lão, bệnh tử... như vậy cái hoa ấy không là đạo sư chứ là gì?

Thứ sáu là thật chứng các pháp, nghĩa là chúng ta chẳng những nên biết các pháp mà còn phải thật chứng bằng cách tu, giác ngộ và hiểu biết các pháp theo đúng như chư Phật đã biết.

Thứ bảy là quăng hành nhẫn nhục. Hãy nhẫn những gì dễ nhẫn nhục mà cũng phải nhẫn nhục ngay cả những gì khó nhẫn, có như thế ta mới mong tiến gần đến giải thoát được. Nói về nhẫn ta có sanh nhẫn, pháp nhẫn, vô sanh pháp nhẫn. Sanh nhẫn là nhẫn trước sự nhục mạ của người khác, hoặc sự cao gác của kẻ khác. Thí dụ như ai đó lợi dụng lòng tốt của ta, ta không nói tức là nhẫn. Pháp nhẫn là nhẫn nhục chịu đựng với những pháp bên ngoài. Thí dụ như nóng, lạnh, mưa gió bão bùng... Trời nóng nực mà ta không than trời trách đất ấy là nhẫn. Còn vô sinh pháp nhẫn là nhẫn nhục cho cả những cái từ bên ngoài và bên trong ta.

Điều tiên quyết là ta cũng phải có cho được chữ nhẫn, nghĩa là có cho được cái tâm Từ Bi Hỉ Xả của Đức Phật.

Thứ tám là Trường thời tu hành tức là tu hành trường kỳ chứ không mỗi tháng một hai ngày hoặc mỗi năm vài ba tháng. Tu là phải tu hết kiếp này đến kiếp sau và trong trong từng sát na. Dù cho bị nghịch cảnh thì hãy xem đó là những trợ duyên, những yếu tố giúp cho ta tu tập tinh tấn hơn. Hãy biết rằng các pháp là vô thường và không có lý do gì mà ta lại ôm ấp những cái vô thường ấy. Ở đời đừng mong không gặp những chướng duyên, vì nếu chỉ là thuận duyên thì không gọi là thế giới ta bà. Có điều là khi gặp những chướng duyên, những phiền não mà tâm ta vẫn thanh tịnh, ấy là giải thoát. Tóm lại, ta phải luôn luôn tinh tấn tu tập để có được cho mình cái tự tại, từ đó ta mới có thể chuyển hóa những thói hư tật xấu thành đức tính tốt trong cuộc sống hằng ngày. Hãy tu và hãy sống trong thức tỉnh ở bất cứ đâu và bất cứ lúc nào.

Thứ chín là tự hạnh mãn túc, nghĩa là mình tự tu cho mình cho đến khi nào được mãn túc, được rốt ráo, chứ không tu một năm nghỉ ba năm thì biết đến chừng nào mới tự hạnh mãn túc.

Cuối cùng là Lân tha nguyện mãn nghĩa là sau khi ta đã được mãn túc rồi thì ta cũng giúp cho người khác tu và được tốt, được mãn túc như ta.

Tóm lại, Phật tử mà thiếu một trong mười cái tâm kim cang, quả là một thiếu thốn lớn cho sự giác ngộ. Một khi đã có đủ mười tâm kim cang rồi thì ấy là cảnh giới thanh tịnh mẫu nhiệm, ấy là giải thoát, chẳng những cho mình mà còn cho người nữa.

86. LÀM THẾ NÀO CHO THẾ GIAN NÀY BỚT KHỔ?

Cái khổ là cái gốc của thế giới ta bà này, nghĩa là nếu không khổ thì có đâu sinh tử luân hồi, mà không sinh tử luân hồi thì cõi ta bà này tự nhiên bị diệt. Nhận chân được cõi ta bà là đau khổ nhưng những người con Phật vẫn sẵn sàng lăn mình vào lòng đời, với những tai ách sẵn chờ. Tuy thấy đời là đau khổ, nhưng ta vẫn hãnh diện đã được sinh ra làm người vì con người có suy tưởng, có quả cảm, có trí tuệ nên dễ tiến tu hơn bất cứ sinh vật nào khác. Tuy nhiên, muốn cho cái niềm hãnh diện của ta có nghĩa lý thì ta phải biết cách làm sao cho thế gian này bớt khổ. Phải làm sao ? Bỏ trốn cái khổ có được không ? Làm sao trốn đây ? Cái khổ nó ở đâu thì còn trốn được chứ nó ở ngay trong ta thì làm sao trốn. Như vậy thì không có chuyện trốn rồi, phải đương đầu với nó, phải biết nó ẩn tàng nơi nào, mà tìm phương diệt trừ nó. Làm sao diệt nó đây? Phật đã dạy hãy nhìn thẳng vào sự thật và nói thẳng sự thật. Một khi đã biết có nó rồi thì chúng ta hãy cười mà tự bảo rằng: ‘Tôi biết anh hay chị mạnh lắm, anh hay chị có khả năng dẫn con người đi vòng vòng trong đường sinh tử, nhưng anh chị không dẫn được tôi đâu.’ Nói như thế ấy với lòng quả cảm và trí tuệ thì ta đã một chút đến gần Phật rồi vậy.

Đức Thế Tôn đã nói Ngài muốn cho tất cả chúng sanh đều có những nụ cười trên môi vì có cười ta mới có thanh thản tự tại được. Chúng ta hãy cười cho mình, hãy cười với nhau, hãy nhìn các thiền sư mỗi khi gặp nhau là cười ha hả. Khi cười được thì bao nhiêu hăm hố, tường vách đều tan đi, đề khóa lấp hết. Hơn nữa, lúc cười ta còn mang lại cho tha nhân một sự thoải mái, thanh thản và vì thế mà bao nhiêu nghi ngờ, sợ hãi trong họ tan biến đi hết.

Có những cái đẹp, cái sung sướng thoải mái trong cuộc sống hàng ngày mà chúng ta quên đi, thí dụ như hơi thở của chúng ta. Trước những căng thẳng, những gay go trong cuộc sống thường nhật, chúng ta hãy dừng lại và quán niệm hơi thở của ta để cho ta có đủ thanh tịnh mà vượt qua những cam go đó. Một lần mà ta dừng lại để quán niệm là ta có đủ lục độ: Trì giới, bố thí, nhẫn nhục, tinh tấn, trí tuệ và thiền định. Đó là những thứ làm cho ta và thế giới quanh ta bớt khổ.

Hãy tập những hạnh làm cho đời đẹp hơn, chẳng hạn như hãy tập nghe. Thường thì mình ưa nói mà không ưa nghe, bây giờ hãy thử tập nghe để thấy, chỉ cần lắng nghe thôi là ta đã làm vơi bớt nỗi khổ đau cho người khác rồi. Nghe để mà thương, để mà thông cảm với người khác hơn, nghe để tạo điều kiện cho người khác chuyển hóa. Hãy tập nghe những gì đã nói, đang nói, sẽ nói và luôn cả những gì không nói. Chẳng hạn như đột nhiên con cái đổi tánh, bē tha trụy lạc; chúng không nói ra nhưng ta phải biết lắng nghe để biết có cái gì trục trặc đó.

Hãy nhìn cái nhìn của đức Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, nhìn mà không phán xét không phản ứng. Nhìn cho sâu để hiểu chơn lý của sự vật. Hãy nhìn từ trong vị trí của tha nhân chứ đừng nhìn từ vị trí của ta. Có như vậy ta mới thấu rõ được ngọn ngành, có như thế ta mới không gieo thêm cái khổ cho người khác.

Nói về làm, hãy làm theo hạnh của ngài Bồ Tát Phổ Hiền, hãy thực hiện niềm vui cho mọi người, từng cử chỉ, từng lời nói đều có thể mang lại sự cảm thông những đau khổ của người. Ta đã sống quá nhiều với bứt rứt, xin đừng mang lại thêm bứt rứt nữa. Buổi sáng hãy mang lại cho người một nụ cười và buổi chiều một niềm vui nào đó. Niềm vui và tình thương mà ta cho ra thì không bao giờ tận mà chỉ có thêm lên, biết đâu người nhận được tình thương và niềm vui từ ta, có thể mang đi ban cho nhiều người và cứ thế mà niềm vui sẽ lan đi khắp.

Tóm lại, chỉ cần tập nghe, hiểu và mang niềm vui cho mọi người là chúng ta có thể làm với khổ cho thế gian này.

87. CHÚNG TA CÓ THỂ ĐOÁN BIẾT LÀ CHÚNG TA SẼ ĐI VỀ ĐÂU KHÔNG ?

Nếu nhìn theo góc độ một đời người để thấy sự báo ứng thiện ác, có khi ta không hiểu tận tường mà đâm ra nghi ngờ về việc có nên làm lành làm thiện hay không. Kỳ thực, luật như quả tác động qua ba đời, mà ta thì chỉ thấy có hiện tại rồi đi đến kết luận là bất công thì quả là kết luận hàm hồ. Thí dụ như có người sống lành sống thiện lại bị khổ; không những không gặp điều may mắn mà còn gặp toàn là tai ương. Trong khi có người tham lam hối lộ, làm trái luật pháp, nhưng vẫn sống tự do, được cả phúc lẫn thọ. Tại sao vậy ? Việc thọ báo lần lượt diễn ra theo thứ tự, biết đâu trong đời quá khứ ta đã làm nên những ác nghiệp nên nay phải trả, còn chuyện ta làm lành bây giờ là để cho đời kế tiếp. Đời này vị tất những khổ vui là do những nghiệp nhân của đời này. Đức Phật đã dạy rằng hơn nửa phần chuyện xảy ra trong đời này là do quả báo của nghiệp nhân ở đời trước. Vậy thì những nợ cũ hãy trả và đừng vay thêm nợ mới như thế ta sẽ được gì ở đời sau? (nếu chưa được rồi ráo mà phải tái sanh). Ta sẽ được cái nợ cũ trả hết, không có nợ mới, có thơ thới lắm không ?

Hãy quán sát những việc làm hằng ngày của ta thì ta biết lúc ta rời khỏi cõi ta bà này ta sẽ đi về đâu. Đức Thế Tôn chỉ cây chuối đang bị gió Bắc thổi rạp về hướng nam mà hỏi ngài A Nan rằng khi cây chuối chết nó sẽ ngã về đâu ? Ngài A Nan liền bạch Phật là cây chuối lúc chết sẽ ngã về phương nam. Đức Phật bèn dạy rằng chúng sanh cũng vậy. Cứ quán sát thân khẩu

nghiệp của ta ngay lúc này thì chúng ta biết ngay chúng ta sẽ đi về đâu lúc lâm chung.

88. TẠI SAO GỌI ĐỨC PHẬT LÀ ĐẠO SƯ ?

Đức Phật đã từng nói đạo Phật là đạo của những người có cái ‘dũng’. Tại sao vậy? Tại vì chính chúng ta phải tự đi con đường đến chỗ rốt ráo Niết Bàn chứ Phật không thể đi giùm ta được. Đức Phật tuy thấu rõ mọi nguyên lý của thế gian này, nhưng Ngài không thể thay đổi trạng thái vốn có của nó. Tuy nhiên Ngài biết đường để chỉ dạy chúng ta, Ngài biết cách hướng dẫn chúng ta ra ngoài bể khổ, nên mới gọi Ngài là đạo sư. Thí dụ như đức Phật biết tại sao bị năg hạn, nhưng Ngài không làm cách nào để đổi cái hạn của năg được; tuy nhiên, Ngài biết làm cách nào để vượt qua cái năg hạn, Ngài biết làm sao để trừ nước phòng khi năg hạn mà dùng. Ngài sẵn sàng chỉ dạy cho chúng ta những cái mà Ngài biết. Ai tinh tấn nghe theo lời Ngài chỉ dạy thì đi đến nơi đến chốn, ai mệt mỏi dừng chân dọc đường thì không đến được, thậm chí biết đường mà không đi thì sẽ chẳng bao giờ đến.

Đức Thế Tôn đã bỏ hết cung vàng điện ngọc để tìm ra con đường giải thoát cho chúng sanh. Chẳng những tìm được đường mà Ngài còn chỉ cho chúng ta làm sao để đi đến đó. Còn đi đến hay không đến là tùy ở chúng ta. Cho dù chúng ta có mệt mỏi mà dừng lại hay bỏ cuộc thì Phật cũng không bỏ chúng ta đâu vì Ngài coi tất cả chúng sanh là con Ngài, ngay cả những người lìa bỏ Ngài.

Như thế mới thấy đức Phật chẳng những là một bậc đạo sư cho trời và người, mà Ngài còn là một nhà giáo dục vĩ đại. Ngài không thể làm giùm ai, nhưng Ngài chỉ tường tận cách làm. Ngài

không chuộc tội thay cho chúng sanh, nhưng Ngài dạy cho chúng sanh cách tự chuộc tội cho mình.

89. ĐẠO PHẬT VÀ PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

Phật lúc còn tại thế hay răn dạy hàng Tỳ kheo rằng sắc đẹp đàn bà là đáng sợ; nữ sắc là ma, là rắn độc. Chính ra, bản tâm của Phật không phải là trọng nam khinh nữ, bởi sắc dục thuộc cả hai giới tính nam và nữ. Đối với nam giới nữ sắc là đáng chán bỏ, thì đối với nữ giới, lúc nào nam sắc cũng là đáng chán bỏ.

Ta thấy trong lịch sử cận đại với những phong trào giải phóng phụ nữ đòi quyền bình đẳng cho nữ giới. Tuy nhiên, hãy nhìn về hai mươi lăm thế kỷ về trước nàng Long Nữ mới có tám tuổi đã thành Phật. Như vậy cũng đủ cho chúng ta thấy là đạo Phật là đạo đã đi tiên phong trong vấn đề nam nữ bình quyền.

90. TẠI SAO PHẢI SÁM HỐI VÀ AI SÁM HỐI CHO TA ?

Chúng sanh từ vô thủy đã tạo không biết bao nhiêu là nghiệp chướng bởi lầm mê. Những ai tu hành theo Phật pháp mà không sám hối nghiệp chướng, chẳng khác nào người đi đường đạp lên chông gai không chịu dừng lại nhổ gai ra mà cứ tiếp tục đi. Như vậy muốn không bị đau chân thì làm sao cho được.

Chúng ta phải nghĩ rằng trong những đời quá khứ từ vô thủy kiếp, do tham lam, giận tức, si mê mà ta đã phát ra ý nghĩ, hành động và lời nói gây ra các nghiệp ác, không thể nào tính lường cho được. nếu các nghiệp ác này có hình tướng thì cả vũ trụ này cũng chứa không hết. Chúng ta cứ bình tâm mà suy nghĩ và tự

hỏi lại xem coi ta có từng trộm cướp, sát sanh, tà dâm không? khẩu nghiệp đã từng nói dối, nói thêu dệt, nói hung ác, và nói lừa hai chiều không? Tâm ý ta có tham, giận, si mê không? Nếu ta nói có thì ta nên sám hối để cho thân tâm ta được thanh tịnh.

Như trên đã nói, tâm ta nhớ nhớt, thì cũng tự tâm ta thanh tịnh lại chứ không ai có thể làm cho ta thanh tịnh được cả. ‘Tội tùng tâm khởi do tâm sám,’ nghĩa là tội do tâm mà khởi ra thì cũng chính từ tâm mà sám hối. Chúng ta chưa phải là Thánh, ai lại không có tội lỗi; tuy nhiên, chỉ sợ là ta gây ra nghiệp mà không biết hổ thẹn, không dốc lòng sám hối đó thôi. Có biết sám hối thì ta mới biết lỗi mà tránh những điều ác và từ từ thanh tịnh và Niết bàn sẽ không xa.

Tóm lại, sám hối là thấy rõ lỗi cũ, ngăn ngừa lỗi sau. Sám hối hàm nghĩa ăn năn, hối hận, vì những lỗi lầm trong quá khứ, bất luận là lâu mau và bây giờ cho đến về sau, mình nguyện là không tái phạm. Nếu biết lỗi cũ là vậy, bây giờ mình xin chuộc lỗi, mà sau này vẫn còn làm lại, thì không phải là sám hối.

91. PHẬT GIÁO CÓ CHỦ TRƯỞNG KHỔ HẠNH, BI QUAN, VÀ CHỈ DÀNH CHO NHỮNG AI CHÁN ĐỜI KHÔNG?

Khổ hạnh là dùng phương pháp tự làm khổ mình. Phật giáo không chủ trương khổ hạnh, nhưng Phật giáo chủ trương diệt dục. Diệt dục nghĩa là không ham muốn, vì ham muốn sẽ đưa ta vào trầm luân khổ ải. Mục đích của Phật giáo là giải thoát khỏi sinh tử. Có sống có chết là phàm phu. Không sống không chết là giải thoát. Trong pháp thế gian, có sống có chết cho nên vui ít khổ nhiều và biến động vô thường. Người lặn hụp trong đó giống như trẻ nhỏ liếm mật trên mũi dao.

Chỉ có những ai có đủ cái ‘bi, trí, dũng’ của nhà Phật mới có đủ khả năng theo đuổi con đường giải thoát của đạo Phật, vì sao? Vì đạo Phật là lội ngược dòng đời, nghĩa là bơi ngược dòng khổ ải trầm luân. Phật giáo chủ trương giữa thế gian đầy hận thù tranh chấp hãy sống trong bao la, vị tha và thương yêu. Bao nhiêu đó cũng đủ cho chúng ta thấy đạo Phật là đạo của những người lạc quan, yêu mình, yêu người và yêu đời. Vì lúc nào cũng chủ trương tìm chân hạnh phúc cho mình và cho đời.

92. THẾ NÀO LÀ NHÌN ‘NHỊ BIÊN’?

Thói thường, ta hay nhìn chủ quan nghĩa là nhìn theo cách mình suy nghĩ. Cái nhìn này gọi là ‘nhị biên’ có nghĩa là thiên lệch, không đúng sự thực. Chính cái nhìn nhị biên này đã gây cho ta không biết bao nhiêu là tranh chấp, tị hiềm và đau khổ. Có chắc gì cái ta nhìn và cái ta suy nghĩ nó đúng đâu? Tệ hại hơn nữa, cái nhìn nhị biên của ta nhiều khi đã không đúng mà còn trái ngược với chơn lý của sự việc.

Là Phật tử chơn chính, chúng ta phải tinh tấn tu tập để bỏ đi cái nhìn nhị biên mà từ từ được cái nhìn của Phật. Cái nhìn của Phật là cái nhìn ‘như thị,’ không thiên lệch, thấy sao nói vậy. Thí dụ lúc thấy quả núi thì nói quả núi, con sông thì nói con sông; chứ không thiên lệch nào là núi đẹp, sông êm đềm để rồi chạy theo cảnh mà sanh phiền não.

Hơn nữa cái nhìn ‘như thị’ của Phật còn là nghĩ sao nói vậy. Lúc giận nói giận, lúc thương nói thương, lúc vọng động nói vọng động. Có như thế ta mới nhìn thấy những lỗi lầm của ta mà biết chừa biết sửa.

Hãy tập nhìn như thị về mọi phương diện, từ cái đi, nằm, đứng, ngồi, ăn uống... Có như thế ta mới chủ định được ta khi

làm bất cứ gì, có như thế ta mới ta mới không bị những vọng niệm nó dẫn dắt ta phiêu lưu rong ruổi. Thí dụ như trong lúc ta thở, ta biết lúc nào ta thở ra, lúc nào ta hít vào; trong lúc đi ta chú tâm từ lúc đỡ chân lên, đưa chân tới và để chân xuống. Như vậy là ta đã sống thực với chính ta từng giờ, từng phút, từng sát na.

93. TẠI SAO ĐỨC PHẬT DÙNG THÍ DỤ ÔNG TRƯỞNG GIẢ DẪN DỤ CÁC CON RA KHỎI CĂN NHÀ LỬA ?

Chúng ta đang sống trong cái cảnh Ta bà ác trước với đầy những tham sân si. Chính những ngọn lửa ấy đang đốt cháy chúng ta. Phật vì thương xót mà dẫn dụ cho ta ra khỏi cái căn nhà đầy lửa ấy để tu học theo Phật mà được giải thoát.

Cái nhà lửa chính là thế gian này, là cái thân tứ đại này nó lúc nào cũng như muốn sập, chưa biết lúc nào ấy thôi. Cõi nước tạm bợ cũng như thân này tạm bợ, có khi tự mình tan rã, có khi do nhơn duyên mà tan rã. Không có gì là chắc chắn cả, thấy người thân ta hôm nay, ta có chắc là sẽ còn thấy được họ ngày mai hay không? Chưa chắc. Vậy thì hôm nay ta hãy cười vui với họ đi.

Cái lửa của thế gian chỉ làm ta nóng bỏng chút đỉnh ở kiếp này, chứ lửa lục, lửa tham sân si chúng có thể đốt ta đời đời kiếp kiếp. Phật đã bảo cho chúng ta biết người tu nên biết sợ đóm lửa dù nhỏ vì dù nhỏ cách mấy đóm lửa ấy cũng có thể làm cháy rừng. Lửa dục, lửa tham sân si nên trừ diệt mỗi ngày, mỗi phút, mỗi sát na thì mới mong thấy được con đường giải thoát.

94. CHỮ ‘HỈ’ TRONG ĐẠO PHẬT NGHĨA LÀ GÌ ?

Chữ Hỉ trong đạo Phật cũng có nghĩa là vui. Vui nó gồm cả cái vui của thế tục và cái vui của đạo. Tuy nhiên, cái vui của đạo nó vượt hẳn lên trên cái vui của thế tục. Thế tục thường lấy truyền hình, rạp hát, hoặc nghe nhạc để làm vui... Những cách giải trí này không có gì sai trái cả, nhưng ta nên hiểu rằng hết truyền hình, rạp hát, nghe nhạc thì đến cái gì? Có phải mình cũng lại trở về với ta và bốn bức tường nữa để cho cái buồn nó tiếp tục hành hạ ta không? Như vậy niềm vui lấy từ ngoại cảnh là không bền chặt mà chỉ là tạm bợ.

Ngược lại, trong đạo Phật có pháp Hỉ, tuy nó không rộn rịp bồn chồn như cái vui của thế tục, tuy nó thâm thâm nhưng nó bất biến, không thay đổi, không thăng trầm. Thí dụ như nắng ấm là nắng ấm, gió mát là gió mát, biển khơi là biển khơi, trời cao là trời cao... Cái gì đáng nhìn là nhìn, nhìn nhưng không chạy theo ấy là vui trong đạo. Có lẽ chúng ta nên đặt lại những niềm vui trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta. Nhà cửa, xe cộ, tiện nghi chúng đã thực sự cho ta những niềm vui chưa? Có thể có lúc chúng tạm mang đến cho chúng ta vui, nhưng phần nhiều thì chúng ta khổ với chúng nhiều hơn vì nào là nợ nần bủa vây rồi có một lại muốn hai... Nếu chúng ta không biết đủ, không biết lượng sức thì chúng ta sẽ chẳng bao giờ có niềm vui thật sự.

95. TẠI SAO CHÚNG TA HAY TRÁCH NGƯỜI KHÁC ?

Trong cuộc sống này, dù muốn dù không, thì mọi người chúng ta đều phải tiếp xúc với thế giới bên ngoài, như thế đương nhiên là có những mắc vướng. Trong đạo Phật, những mắc vướng này gọi là trùng trùng duyên khởi. Nếu ta khéo thì những mắc

vướng ấy không là vướng mắc, mà nếu như ta không khéo thì ta sẽ tạo thêm nhiều mắc vướng nữa. Thí dụ điển hình là khi ta đối thoại với người nào khác, ta có nhìn xem họ hiểu ta theo ý nào, ý của họ hay ý của ta ? Ấy là vướng mắc. Ngoại trừ Đức Phật ra chắc không ai có thể hiểu được tường tận cái ý của người khác đâu. Tuy nhiên, chúng ta có thể làm cho bớt đi vướng mắc bằng cách là hãy đối thoại với chính ta trước. Để chi ? Để hiểu được niềm đau và nỗi khổ của chính mình, để xem mình có những băn khoăn trần trọc nào. Hãy đối thoại với chính mình để hiểu được mình vì có hiểu được mình mới tha thứ cho mình được. Hãy lắng nghe và hiểu xem chúng ta đã nghe được những gì, hãy nhìn và nhìn bằng cái nhìn trí huệ để hiểu rằng niềm đau nỗi khổ của chúng ta cũng là niềm đau nỗi khổ của người, hiểu để mình không trách họ.

Chúng ta thường hay trách người lắm, nhưng trách người rồi ai trách ta đây?

Nếu chúng ta thấy được cái đau cái khổ của người thì thật chúng ta sẽ không đủ can đảm trách cứ họ đâu. Vả lại, có đôi khi bình tâm suy nghĩ lại thì cái đau cái khổ của người cũng chính là cái đau cái khổ của mình.

Hãy tập nhìn cái nhìn trí huệ, không biên kiến, để biết được cái đến tự nhiên của những vướng mắc, của những trùng trùng duyên khởi, để không trách người mà cũng không trách mình. Không trách tức là không tạo khổ một là cho mình, hai là cho người. Nhìn, nghe và hiểu suông thôi cũng chưa đủ, mà ta phải có một sức mạnh nào đó để chuyển hóa chúng thành những hành động cụ thể trong cuộc sống hằng ngày. Có như thế ta mới an nhiên tự tại, không trách ai, mà cũng không trách ta. Có như thế ta mới lấy cái khổ của người làm cái khổ của mình và lấy cái vui của người làm cái vui của mình. Có như thế ta mới không muốn

tạo khổ cho ai, nghĩa là không tạo nghiệp, nghĩa là rốt ráo là Niết Bàn vậy.

96. TU THẾ NÀO MỚI THÀNH PHẬT?

Trong kinh Pháp Hoa, có lần ngài Trí Tích đã hỏi ngài Văn Thù Sư Lợi là tu bao lâu mới thành Phật? Ngài Văn Thù Sư Lợi đã trả lời rằng nàng Long Nữ tu trong một tích tắc sát na là đã thành Phật. Ngài Trí Tích đã nghi ngờ về sự tu thành Phật nhanh như thế, làm gì trong một tích tắc sát na mà thành Phật, làm gì có thể nhanh đến thế? Đây chính là cái trở ngại lớn của chúng ta. Trí Tích là sự tích lũy kiến thức, mà càng tích lũy nhiều kiến thức chừng nào thì sự phân vân nghi ngại càng nhiều và từ đó gây thêm khó khăn cho vấn đề tu học càng nhiều.

Hãy bỏ cái nhìn nhị biên và cái hiểu nhị biên phàm phu đi để hiểu biết rằng nam hay nữ, già hay trẻ, giỏi hay dở, kiến thức hay không kiến thức, hơn thiên hay súc sanh, nếu dám bỏ những tham, sân, si đi thì nhứt thiết chúng sanh đều có thể thành Phật.

Tại sao lại là tu nhứt kiếp, ngộ nhứt thời? Ngộ là biết được những nguyên tắc đứng đắn để chuyển hóa những thói hư tật xấu thành những điều thiện lành, nói theo Phật pháp là rốt ráo, là giác ngộ. Ngộ thì có thể trong một sát na, trong một tích tắc, nhưng từ ngộ đến đắc đạo nó tùy ở từng người, ai tinh tấn thì mau, nhược bằng không tinh tấn thì có khi ngộ cả đời vẫn chưa đắc đạo. Thí dụ như ta biết tham, sân, si là bậy ấy là ta đã ngộ; tuy nhiên, làm sao cho đừng tham sân si ấy là tu, mà có đôi khi tu cả kiếp vẫn không bỏ được tham sân si. Ấy chính là tu nhứt kiếp, ngộ nhứt thời vậy.

Tu trước ngộ sau hay ngộ trước tu sau ? Có người ngộ trước rồi mới tu sau như Đức Thích Ca, ngài đã thấy rõ những đau khổ

phiền não của thế giới ta bà này mà quyết chí cắt ái ly gia mà đi tu cho thành đạo. Tuy nhiên đa số chúng ta đều tu trước rồi mới ngộ sau. Thí dụ như vì nhân duyên nào đó đưa ta tới chùa, bước vô bước ra năm lần bảy lượt mới tu được, rồi từ từ ta mới thấy được làm thế nào để giải thoát.

Thế nào là tinh thần tu học ? Tinh thần tu học cũng không nằm ra ngoài cái việc ban vui và làm bớt khổ cho người, nói sớ trường chứ không nói về sớ đoản của người. Ta có thể thấy cả sớ trường lẫn sớ đoản của người, nhưng biết để mà học hỏi chứ không để móng tâm thị phi, nói ra nói vào mà gây ra phiền não. Thành thật mà nói, biết chuyện mình không đã mệt rồi chứ rảnh đâu mà đi nói chuyện người. Nên thẳng thắn nói với người chứ đừng nói với ai về người.

Không nên sinh tâm ganh hờn người khác để mà bắt bí. Phật pháp thì rộng sâu vô lượng, chúng ta chỉ là một giọt nước của đại dương, làm sao mà ta hiểu hết được. Nếu có biết thì nên cùng nhau chia xẻ như vậy là có phước hơn, chứ đừng y mình học rộng hiểu xa mà khinh khi người khác. Đừng chê ai mà nên khiêm tốn, hãy nghĩ rằng cái dốt của tăng ni, nếu có, là cái dốt thánh thiện, là cái quê mùa chơn chất đáng quý.

Tinh thần tu học còn giúp ta tránh không sanh tâm tật đố, không khinh mắng người cầu đạo, giải thích cho người cầu đạo không còn nghi ngờ về Phật pháp và không bợn cợt lý luận để khoe cái học thức của mình, Những người cầu đạo là vì họ chưa biết đạo, họ cần biết đạo nên mới cầu, nếu ta không giúp được họ thì hãy để cho người khác giúp, chứ mắc mớ chi mà ta đi mắng họ. Nếu như ai mắng quở ta thì mặc họ, ấy là cái nghiệp của họ chứ ta đừng vì thế mà không lui tới chùa, họ là họ còn Phật là Phật. Ta đi học Phật chứ ta đâu có học họ đâu mà phải giận. Nếu vì lẽ ấy mà ta không tới chùa, tức là ta giận Phật, mà nói cho đúng lẽ ra ấy là ta giận chính ta.

Tóm lại, tinh thần tu học là tự mình đặt mình vào chỗ thấp nhất . Chính cái chỗ thấp nhất lại là chỗ yên ổn nhất vì cái chỗ đó có ai tranh với ta đâu. Hãy luôn giữ cho mình cái tinh thần tu học này thì rốt ráo, giải thoát và Niết Bàn sẽ không ở đâu xa vời, mà ở đây, ở ngay trong thân tâm ta, và ở ngay trong đời này.

97. CÁI ‘TA’ VÀ VIỆC HỌC PHẬT

Khi làm việc Phật xin đừng nghĩ đến cái ‘ta’ vì làm việc Phật mà còn nghĩ đến cái ‘ta’ là còn chấp, còn khen còn chê, như vậy làm sao mà yên ổn cho được? Làm việc Phật, dù không nói thì cũng là lợi cho ta chứ lợi cho ai đâu mà phải nói ra cho người này người kia biết, hoặc khen với chê. Nhớ rằng khi tu, ai chê ta mà chê đúng, xin hãy lạy họ mà tôn là thầy; còn nếu ai chê ta không đúng, xin cũng chấp tay xá họ và cảm ơn, vì họ là những bậc tri thức thiện hữu tạo duyên cho ta tu, cho ta xét lại chính mình. Hơn nữa, đã tu rồi thì còn chấp làm chi những lời chê khen cho thêm phiền não, hãy nói thẳng với nhau, chứ đừng hồ đồ buộc tội ai khi ta không biết chắc sự việc đã xảy ra. Xin đừng vội kết án mà hãy tập nghe, tập thấy và tập hiểu như thị, không nhị biên.

Tóm lại, khi làm việc Phật xin bỏ cái ‘ta’ đi, nếu cái ‘ta’ mà còn, ta chẳng những không làm tốt được việc Phật mà còn mang những phiền não vào nơi thanh tịnh của nhà chùa.

98. TÂM QUAN TRỌNG CỦA VIỆC TU HỌC PHẬT

Việc học Phật nó quan trọng như hơi thở của chúng ta vậy. Bình thường ta không thấy hơi thở nó quan trọng với ta như thế nào, nhưng đến khi bị trở ngại hoặc sắp mất nó vĩnh viễn ta mới thấy được tầm quan trọng của nó. Thử nghĩ xem có thể nào ta ngưng thở được năm phút không ? Thưa không. Phật pháp đối với chúng ta cũng vậy, bình thường ta không thấy nó quan trọng nhưng đến lúc bệnh hoạn, phiền não và đau khổ ta mới nghĩ đến chùa, đến Phật. Tại sao vậy? Thói thường ta ưa quen, hoặc nói cho đúng ra là ta hay bội tín với chính chúng ta. Thí dụ như lúc vượt biên bị sóng gió và hải tặc rình chờ thì ta cầu trời khẩn Phật, thế mà khi đến được bến bờ yên lành thì ta lại quên mất tiêu những gì mà ta đã cầu đã khẩn trên biển. Ngược lại, ta mãi mê vui đầu vào những cuộc vui, cho đến khi có trục trặc gì đó thì ta mới nghĩ đến chùa đến Phật. Như thế có muộn lắm không? Xin thưa không muộn; tuy nhiên, nhiều khi ta không còn có đủ thì giờ nữa. Vậy ta phải làm sao? Bắt đầu từ bây giờ ta hãy tu đi, mà tu mỗi ngày, mỗi giờ, mỗi phút, mỗi sát na, chứ không phải mỗi tuần, hoặc mỗi tháng một lần.

99. THẾ NÀO LÀ HOẰNG TRÌ CHÁNH PHÁP ?

Hoàng trì kinh không có nghĩa là ta cầm cuốn kinh mà đọc mà tụng suốt ngày suốt đêm, ngược lại hoàng trì có nghĩa là thực hành và giữ đúng những gì mà ta đã học được ở trong kinh. Gặp người đói thì cho ăn, gặp người đau khổ thì ta lắng tai nghe để rồi khuyên lơn, để rồi an ủi, và ban cho họ niềm vui... Đó là hoàng trì chánh pháp. Hoàng trì còn có nghĩa là mình sống với kinh. Đọc tụng mà không thực hành, không sống với kinh thì

cũng như không. Đọc tụng kinh mà thấy kẻ nghèo chẳng những không giúp đỡ mà còn khinh rẻ thì chừng nào mới hết ráo, chừng nào mới giải thoát?

Đọc tụng kinh và sống với kinh để biết mình hiện nay chưa giải thoát, chưa hết ráo, vẫn còn đau khổ, nhưng tin rằng ta có thể đứng dậy được, vượt qua được những đau khổ. Đọc tụng và hành trì kinh để thấy tuy rằng ta sống trong cõi ta bà, thương nhớ xa lìa là khổ, mong cầu không được là khổ, giận ghét mà luôn gặp mặt nhau là khổ... Nhưng ta luôn có khả năng vượt qua để giải thoát.

Đọc tụng và trì kinh để mà học theo hạnh nguyện của các vị Bồ tát, cho dù đời ác trước, thiện lành thì ít mà tham dục thì nhiều, nhưng ta luôn nguyện hành trì kinh để được giải thoát và giáo hóa cho chúng sanh cũng được giải thoát. Đọc tụng và hành trì kinh để mang lại niềm vui và sự tin tưởng cho chúng sanh trong cõi này chứ không đợi ở cõi nào khác. Đọc tụng và hành trì kinh để đừng nhắm mắt khoanh tay mà bỏ đi những người đau khổ. Ngược lại, chúng ta sẽ làm đúng những gì Phật dạy: “Hãy ban vui và chia xẻ nỗi khổ với kẻ khác, hãy đem đến cho họ sự yêu thương, niềm tin và sự sống.” Thấy một em bé đi lang thang vất vưởng, tại sao ta không đến bên em ân cần han hỏi coi em cần gì, và coi ta có thể giúp đỡ được gì cho em? Làm được như vậy là ta đang sống với kinh, sống với Phật và tự ta, ta biến cõi ta bà ác trước này thành ra cõi tịnh độ vậy.

Để biết thêm về chánh pháp, ta nên tìm hiểu chánh pháp là gì? Chánh pháp là những pháp giúp ta diệt hết những tham, sân, si. Nên nhớ có tham sân si là chúng sanh, không tham sân si là Phật. Vậy chánh pháp là những gì giúp ta tu giải thoát và thành Phật.

Thực hành đúng theo chánh pháp là sao? Trước hết ta phải học hỏi cho tường tận đó là những pháp gì và thực hành y như lời

Phật dạy. Tu thân, khẩu và ý để diệt đi những tham sân si. Nhưng làm sao diệt tham sân si? Nếu tham sân si khởi lên thì làm cho chúng lắng dịu xuống, nếu chúng chưa khởi, thì ta phải áp dụng những gì Đức Phật đã dạy để không cho chúng khởi.

Tại sao ta phải thực hành chánh pháp? Nếu ta không thực hành chánh pháp thì tham sân si sẽ nổi lên mãi để rồi gây ra những phiền não và dẫn ta trong biển luân hồi sanh tử. Thường thì phàm phu chạy dong chạy ruổi theo những dục vọng, những sân si... Nhưng một khi đã quyết chí tu thì chúng ta sẽ tâm niệm đi tìm sự thật, chỉ có sự thật mới giúp ta không phiền não và đau khổ.

Hãy niệm ‘tác quán’ để biết rằng giận thì khổ và ngược lại không giận là không khổ, là giải thoát. Hãy nhìn những người ta giận bằng tình thương và bằng tấm lòng từ bi thì chẳng những người khác được lợi lạc mà chính bản thân ta cũng được lợi lạc nữa.

Tóm lại, muốn diệt tham sân si và muốn có sự giải thoát rốt ráo, con đường duy nhất cho chúng ta lựa chọn là tìm về chánh pháp và thực hành đúng như những gì mà Phật đã dạy. Nói cách khác là ta hãy đi tìm ‘sự thật’ dưới ngọn đuốc từ bi của Đức Phật.

100. TU CÁCH NÀO CHO ĐƯỢC ĐỊNH ? TU THIỀN HAY TU TỊNH ĐỘ?

Tu cách nào cũng được định, miễn ta nhiếp tâm tu là được định, chứ không nhất thiết phải tu theo thiền hay tu theo tịnh độ. Tuy nhiên, thiền giúp chúng ta biết chúng ta đang làm gì, thấy gì và nghĩ gì... tức là chúng ta được yên ổn phần nào mặc dù chỉ yên ổn trong động nhưng cũng làm cho chúng ta thấy cuộc sống của chúng ta có phẩm chất hơn và có ý nghĩa hơn.

Tại sao chúng ta phải định? và định cho ai? Cuộc sống hàng ngày của chúng ta tùy thuộc rất nhiều ở môi trường chung quanh, và chịu hoặc bị ảnh hưởng từ nếp sống gia đình đến xã hội. Nếu chúng ta quay cuồng trong đó, thì tâm chúng ta vốn dĩ đã động, sẽ động hơn. Nếu chúng ta không quay cuồng trong đó, thì ta sẽ bị nó đào thải. Vậy chúng ta phải làm sao? Câu trả lời duy nhất là hãy đạt cho được sự thanh tịnh trong cái động đó, mà muốn được như vậy, chúng ta phải làm gì? Muốn được như vậy, chúng ta hãy đem thiền vào cuộc sống hằng ngày của chúng ta. Thiền là gì?

Thiền là sống với chánh niệm, thế thôi. Thiền là biết rõ ràng ta đang làm gì và đuổi đi những ý nghĩ đến mà không ăn nhập gì đến việc ta làm. Nếu nói tu thiền mà tâm không chánh niệm, còn vọng động, không biết mình đang làm gì, ấy không phải là tu thiền, có thể tu ma cũng không chừng. Tổ Bồ Đề Đạt Ma đã khẳng định : “Bao giờ không có ngộ, bấy giờ không có thiền.”

Như vậy lúc thiền, không cần rườm rà thêm thắt, chỉ cần yên lặng trong tâm là đủ. Tuy nhiên, tâm ta nó chuyển như vượn chuyển cây thì làm sao mà ngồi yên cho được? Nếu tâm không yên lặng được thì hãy cho nó làm một cái gì đó để nó đừng chạy lung tung. Chẳng hạn như kêu nó kiểm soát hơi thở, hít vào thở ra, hoặc đếm số từ một đến mười rồi lại tiếp tục lộn ngược từ mười đến một, cứ thế mà làm, thì nó có chạy đi đâu được? Thế thì thiền đã dẹp tan những ‘vọng tưởng,’ cái bịnh chung của chúng sanh.

Vậy thì ta kiếm ai làm thầy dạy thiền cho ta? Hãy đến tìm các sư, các thầy cô xuất gia để nhờ chỉ cách thiền. Tuy nhiên, ông thầy quan trọng nhất chính là tâm ta, nếu ta nhận ra được tâm chân thật của chính mình thì sự tu hành không sớm thì chầy cũng sẽ thành Phật. Tại sao vậy? Vì cái tâm chân thật ấy chính

là Phật tánh, mà khi thấy được nó tức là thấy được Phật nhơn, là biết được Phật nhơn, vậy thì Phật quả là chuyện không xa. Luôn nhớ lời dạy của tổ Bồ Đề Đạt Ma: “Bất lập văn tự, giáo ngoại biệt truyền, trực chỉ chơn tâm, kiến tánh thành Phật”, nghĩa là Thiền không có văn tự, truyền ngoài giáo lý. Nói vậy chứ đâu có ngoài, vì nếu ngoài thì đã là tà ma ngoại đạo rồi còn gì. Thiền chỉ cho ta thấy đạo qua mọi phương tiện, đừng mắc kẹt phương tiện mà sẽ không thấy được đạo. Kinh điển như tấm bản đồ vẽ dấu chân và hướng đi của con voi, nếu ta nương theo đó mà tìm đến voi thì cũng không khác với có ai đó dắt ta đi lại đến tận chỗ con voi.

Tâm ta đầy đầy những niệm, vọng niệm cũng có mà chánh niệm cũng có. Chúng khởi lên rồi bởi, mà chúng ta lại lầm chấp chúng là cái tâm của ta, cho nên có khi nào ta thấy tâm ta an đâu. Bởi tâm không an, nên ta mới tìm cách làm cho nó an. Vấn đề ở đây là ta có tâm thật hay không? Tổ Bồ Đề Đạt Ma đã nói: “Hãy nhìn thẳng lại nó, thử xem nó có thật không cái đã, rồi hãy cầu an cho nó. Nếu nó không thật, hãy để tự nó nó tan biến ấy là an, là định.” Chỗ niệm không khởi là ‘vô niệm’ hay là ‘không tâm’. Bởi thấu triệt được cái ‘không’ này mà Lục tổ Huệ Năng đã bước vào cửa này bằng bài kệ:

Bồ Đề bốn vô thọ
Minh cảnh diệt phi đài
Bản lai vô nhất vật
Hà xứ nhạ trần ai?

Bồ đề vốn không cội, gương sáng cũng không đài, xưa nay không một vật, chỗ nào dính trần ai? Tuy nhiên bước được vào và ngộ đạo là hai chuyện khác nhau. Muốn ngộ đạo thì phải biết mình có tánh giác nghĩa là phải biết tánh ấy vốn thanh tịnh, không sanh, không diệt, tự nó đầy đủ, tự nó không dao động... Mà đã từ muôn ức kiếp, chúng ta quên bằng nó, rồi đi lang thang

khấp nẻo luân hồi, tạo nghiệp ngập trời, thọ vô tận khổ. Hãy đi theo con đường mà Đức Phật đã đi, đi như người thức tỉnh, nhớ tới đường về quê, không còn lê bước lang thang. Đó là hình ảnh giác ngộ đi đến giải thoát của đạo Phật.

Phương pháp tọa thiền? Tại sao lại tọa thiền? Nói cho đúng ra đi, đứng, nằm, ngồi đều thiền được cả. Tuy nhiên tọa thiền vẫn được dùng hơn vì đức Phật cũng đã tọa thiền mà thành đạo và sau khi thành đạo rồi, ngài vẫn tiếp tục tọa thiền. Vì tọa thiền chẳng những giúp ta điều hòa khí huyết trong thân thể mà còn giúp cho tâm ta được thanh tịnh nữa.

Trước khi ngồi thiền, đi đứng nằm ngồi đều thông thả nhẹ nhàng, buông xả để tâm không bức tức, phiền não. Muốn tọa thiền, trước nhất phải có tọa cụ tức là gối để ngồi, bề cao chừng một tấc, đường kính chừng hai tấc. Nếu không có tọa cụ, có thể xếp mền làm tư lại mà ngồi, khi ngồi chỉ để phân nửa hoặc một phần ba bàn tọa lên gối cho cơ thể ngã về trước một chút, đường xương sống cho thật thẳng. Ngồi chỗ thoáng, không lộng gió mà cũng không bí bưng. Ánh sáng vừa đủ, sáng quá thì bị phân tâm, mà tối quá thì dễ buồn ngủ.

Lúc ngồi nên để cho xương cùng ở ngay giữa tọa cụ vì cả thân người sẽ tì lên đó. Nghiêng qua nghiêng lại cho yên chỗ mới bắt đầu kéo chân ngồi. Có thể ngồi bán già, chân trái để lên đùi trái, tùy sự thuận tiện của mình. Nếu ngồi kiết già, chân trái kéo lên đùi mặt, chân mặt kéo lên đùi trái, kéo sát vào thân. Thế ngồi đã xong, giờ lấy bàn tay phải để lên bàn tay trái, hoặc ngược lại. Hai ngón cái vừa đụng nhau ngay chiều của rún. Chuyển động thân vài lần trước khi vào thiền. Ngồi nên để lưng thẳng vừa phải, đừng cố gắng gồng, đầu hơi cúi một chút, ngó dưới ngay trước chừng một thước tây. Mắt mở một phần ba, gương mặt bình thản, nếu có một nụ cười tự nhiên càng tốt. Hít vào và thở ra dài nhưng không gấp. Hít vào tâm tĩnh lặng, thở ra

miệng mỉm cười, tưởng chừng như tất cả phiền não bình hoạn theo hơi thở ra ngoài hết. Ba hơi đầu cả mũi lẫn miệng hít vào thở ra, nhưng sau đó chỉ hít thở bằng mũi đều đều, nhẹ và dài. Lúc thiền ta có thể đếm hơi thở, hít vào, thở ra, hít vào, thở ra; hoặc hít vào tâm tĩnh lặng, thở ra miệng mỉm cười, hoặc hít vào một hai ba, thở ra bốn năm sáu; hít vào bảy tám chín và cứ tiếp tục mãi. Nếu có vọng niệm nào chạy đến, ta cương quyết không theo, mà không theo thì nó sẽ qua đi. Cứ như thế, lâu dần sẽ thành thói quen và tu được thanh tịnh lúc nào không hay. Ngồi khoảng nửa giờ hoặc hai mươi phút thì ta có thể xả thiền.

Khi xả thiền, dùng hai lòng bàn tay chà xát vào nhau rồi đem úp vào hai mắt và hai tai, ba bốn lần tùy ý. Từ từ duỗi hai chân ra, xoa bóp cho máu chạy toàn thân và cho đỡ tê, xong rồi xoa bóp từ đầu đến chân. Nên nhớ làm từ từ và làm nhẹ nhàng, êm ái, ngồi tịnh khoảng vài ba phút, bắt đầu đứng dậy. Nếu ngồi một mình trước bàn Phật thì xá Phật, nếu ngồi với thiền hữu thì đứng dậy xá thiền hữu, xá Phật rồi bắt đầu đi kinh hành hoặc thiền hành. Đi độ năm, mười phút cho thẳng chân. Bước thẳng chân mà tâm không động, tâm vẫn biết có vọng niệm mà không theo, cho nó qua đi. Khi đi ta vẫn tưởng hoa sen nở trên từng bước chân ta qua.

Ngọa thiền như thế nào? Khi nằm thiền, chúng ta phải hết sức cẩn trọng, từ từ nằm xuống chứ đừng ngã vệt ra một cách mạnh bạo, đừng quăng mình xuống vì như thế chẳng khác nào ta đang bạo động với chính thân thể ta, mà bạo động với chính ta là tự phản bội mình. Hãy đừng phản bội ta, vì chính nhờ cái thân này ta mới có cơ hội tu. Khi nằm nên nằm ngửa, không gối, hai tay và hai chân duỗi thẳng song song với thân. Toàn thân áp sát vào mặt phẳng càng sát càng tốt. Đoạn từ từ lắng xuống như một viên đá, hoặc một chiếc lá rơi, tất cả cơ thịt đều mềm mại chứ không gồng, không kênh. Nằm với tư thế này từ năm đến mười

phút, tập hít sâu vào và thở ra cho hết khoảng ba hơi, sau đó thở bình thường và tập trung vào bụng. Như thế là ta đang nghỉ ngơi hoàn toàn.

Khi thiền mà nước miếng cứ tuôn ra là sao? Bình thường thì nước miếng vẫn tuôn ra ấy chứ nhưng ta không để ý, vì nước miếng phải tuôn để giữ độ ẩm cho miệng. Đến khi ta ngồi thiền thì tâm ta thanh tịnh hơn và ta biết chắc là có nước miếng tuôn ra vì lúc ấy ta nhận biết hết những sự việc xảy ra quanh ta. Nếu trường hợp nước miếng tuôn ra, ta cứ nuốt như bình thường. Chẳng những với nước miếng mà với bất cứ gì xảy ra lúc ngồi thiền đều không nên sợ. Thí dụ như nghe thân nặng nề như có vật gì đè lên, hoặc nhẹ nhàng như muốn bay bổng, hoặc như có những con li ti bò trên mặt, hoặc có gì xúc chạm rợn người. Tất cả chúng là hư giả, không có thật nên không sợ. Có như vậy ta mới đạt đến an nhiên tự tại được.

Tóm lại, tu thiền là muốn cho dù sanh dù tử vẫn tự tại, khi sống cũng như khi chết, mình làm chủ lấy mình cả thể xác lẫn tâm hồn. Mà mục đích trước mắt của thiền là mở mang trí tuệ của con người và cùng làm cho sáng tâm tánh. Mọi người đều biết tu thiền thì chẳng những đến lúc chết được tự tại mà ngay bây giờ cảnh giải thoát, niết bàn ở tại đây.

Ngồi thiền mà tâm cứ rối loạn là sao? Đâu phải đợi đến lúc ngồi thiền, tâm ta mới rối loạn, mà tâm ta nó loạn tự kiếp nào, nó như con vượn chuyền cây, lúc nào cũng động. Biết nó động để mà không chạy theo nó, niệm khởi ta cho nó qua. Biết rằng vọng tâm phức tạp, dao động và không thực, ta không theo nó. Biết rằng chân tâm là tâm chân thực, không động và thường còn.

101. MƯỜI ĐIỀU TÂM NIỆM MÀ CHÚNG TA CẦN NHỚ TRONG CUỘC SỐNG HÀNG NGÀY.

1. Khi nghĩ đến thân thể thì đừng cầu không bệnh hoạn, tại sao vậy ? Có ai trong chúng ta thích bệnh đâu? Chắc chắn là không; tuy nhiên, cái bệnh nó đến với chúng ta không hẹn trước. Chúng ta từ lúc lọt lòng mẹ, đã không kiểm soát được. Có ai muốn mình sẽ sanh ra làm con trai hay con gái mà được đâu, có ai muốn mình sanh ra con nhà giàu được đâu. Như vậy, ta đã thấy cái trục trặc của ta chưa? Cái trục trặc của ta là muốn lái những định luật tự nhiên theo ta, làm sao được? Chính Đức Thế Tôn, Ngài đã nhìn thấu suốt hết những định luật này, thế nhưng Ngài cũng không làm sao thay đổi được chúng, Ngài chỉ dạy cho chúng ta làm sao để thoát ra chứ Ngài không phá được những định luật này. Đức Phật đã dạy liên với cái thân này là những định luật tự nhiên chẳng hạn như sanh, lão, bệnh tử... chúng ta không ai chế ngự được chúng, chỉ còn cách tu để được giải thoát thôi.

Vậy thì xin hãy giữ gìn thân thể này, tuy nhiên, nếu bệnh nó tới thì ta nên chấp nhận nó với một thái độ tự tại. Hãy cười mà chấp nhận và tìm phương chữa trị bởi vì nếu ta khóc thì bệnh vẫn là bệnh thôi mà có khi nó còn trở nặng hơn, hoặc giả có khi ta làm cho cả nhà đều mang trong tâm cái bệnh của ta. Thí dụ như ta nhức đầu mà ta khóc lóc rên rĩ thì thứ nhất ta càng nhức đầu thêm, thứ nhì những cái rên rĩ ấy là những cái nhức đầu cho những người quanh ta. Trời thì có nắng có mưa, người có khi mạnh khỏe có lúc ốm đau. Người biết tu xem cái bệnh hoạn như là sứ giả của Như Lai, nó nhắc ta nên sớm tu để được giải thoát chứ chẳng lẽ ta cứ mãi trục trặc thế này sao? Hãy chấp nhận nếu cái bệnh nó tới, không rên rĩ, không khóc lóc, không sầu thảm, và không làm khổ cho những người quanh ta. Ai cũng có bệnh cả,

mỗi người mỗi khác; đừng tưởng cái đau của mình là lớn nhất thế gian này. Đau khổ là chuyện thường tình, cái đau khổ nhất của ta là không chấp nhận cái khổ đau.

2. Ở đời đừng cầu không hoạn nạn bởi vì nếu không hoạn nạn thì đâu gọi là đời. Trong cuộc sống hàng ngày, có ai trong chúng ta lại đi cầu cho hoạn nạn đâu, chắc hẳn là không. Thường thì ta cầu cho được sự an lành; tuy nhiên, sống trong cõi ta bà này mà muốn được an lành trăm phần trăm thì chắc là không có được vì nếu như vậy thì đâu có khổ, mà không có khổ tức là không phải cõi ta bà.

Ở đời, có những cái nó xảy ra ngoài tầm tay của ta. Có ai biết được là chiều nay không động đất? Có ai biết được ngày mai sẽ ra sao? Chắc là không. Vậy thì trong cuộc sống của mình, xin hãy quý những gì mà ta đang có. Sống giờ nào quý giờ đó bởi vì nếu không khéo thì chúng ta sẽ chẳng bao giờ thực sự sống cho mình. Chúng ta cứ tưởng cuộc đời mình nó lâu nó dài, chuyện gì cũng gác lại để thủng thỉnh hẳn làm, hoặc giả để mai một hẳn làm. Xin thưa, không có chuyện gì có thể để đến ngày mai cả vì có chắc là ngày mai chúng ta còn hơi thở không? Không chắc đâu vì hoạn nạn nó đến với ta bất ngờ lắm.

Hãy tập cho được cái hạnh nghe và thấy để biết rằng cái hoạn nạn của mình chỉ là một giọt nước nhỏ trong những biển khổ mà thôi. Tóm lại, trong cuộc sống hàng ngày chúng ta không cầu hoạn nạn đến, khi nó đến xin hãy chấp nhận, đừng than oán, đừng trách cứ ai. Cứ nghĩ rằng có nhiều khi hoạn nạn chính là những kích thích tố của cuộc sống chúng ta vậy.

3. Khi cứu xét tâm tính thì đừng cầu không gút mắc vì nếu không gút mắc thì sự học sẽ không thấu đáo. “Ví phỏng đường đời bằng phẳng mãi, anh hùng hào kiệt có hơn ai?” Khi ta nghĩ đến ta, ta thường đánh giá ta cao quá, có khi người ta chưa nói ra thì mình đã nhảy bổ vào miệng người ta mà nói rằng tôi hiểu, tôi

hiếu. Có khi chúng ta chẳng hiểu gì đâu, nhưng vì cái chấp ngã mà ta nói ta hiểu ta hiểu... Do tâm địa của chúng ta nó như thế đó, nó gút mắc, nó đủ thứ hết. Tâm địa của chúng ta giống như bợn cáu trong ống cống, muốn cạo sạch ra không phải là một ngày một bữa đâu. Vì thế đừng vội vàng muốn rằng hôm nay đi tu, rồi ngày mai thành Phật. Chuyện tu học xin chúng ta cứ đi tới và thành thật với chính mình, cố gắng làm chủ được mình, khi vấp té ta gượng dậy tiếp tục đi. Khi phạm lỗi, hãy tha thứ cho mình chứ đừng tiếp tục sống với những bứt rứt của lỗi lầm trong quá khứ.

4. Xây dựng đạo hạnh thì đừng cầu không bị ma chướng vì ma chướng không có thì chí nguyện không kiên cường. Có nhiều người nói sao hồi chưa tu thì không có gì mà sau khi phát tâm tu niệm thì đủ thứ chuyện dấy lên? Chuyện đó xảy ra ở nhiều trường hợp; tuy nhiên, đối với người biết tu thì coi chuyện đó là chuyện thường. Hãy coi những ma chướng ấy như là những oan trái của nhiều đời trước, mà đời này ta phải trả cho xong để được thanh thoi và đi đến giải thoát. Thực tình mà nói, nếu không có ma chướng thì làm sao ta biết được đạo hạnh của ta dày hay mỏng. Có lắm khi ma nó không ở đâu xa cả, mà nó trong lòng ta, cái ma bên trong ta nó khó gấp trăm ngàn lần cái ma bên ngoài, vì quân giặc từ bên ngoài để đánh vào thì ta còn thấy để mà đỡ, chứ giặc từ bên trong đánh ta thì ta không biết đường đâu mà đối phó.

Ma mà ta cho là ma thì nó là ma, nhưng nếu ta an nhiên tự tại thì ma có thể là những thiện hữu tri thức giúp ta trên bước đường tu học, hoặc giả chúng là những thử thách làm tăng phẩm chất cho việc tu học của ta. Thí dụ như hồi nào đến giờ ta mê cái lương mà không có gánh hát nào đến, đột nhiên đến hôm đi thọ bát quan trai thì gánh hát về. Vậy thì gánh cái lương hay thọ bát quan trai? Đó là dịp tốt để thử thách lòng ta đó.

Tóm lại, trong việc tu học dĩ nhiên ta không cầu ma đến, nhưng nếu nó có đến ta hãy tự nói rằng: “tôi biết anh, chị muốn thử thách tôi đó, nhưng không sao, chớ sửa mặc chớ lữ hành cứ an nhiên tự tại mà đi tiếp.”

5. Việc làm đừng mong dễ thành vì dễ thành thì lòng sanh ra kiêu ngạo, mà kiêu ngạo là dấu hiệu của cái ngã chấp. Ta nên luôn nhớ rằng đạo Phật là đạo phá chấp để được an nhiên tự tại. Nếu sự đời có trái với ý ta thì ấy cũng là dịp may cho ta học hỏi, dịp may cho ta tu tập. Mặt đất có đồi lõm, núi sông... thì sự đời có dễ có khó, có thành có bại. Thành bại, khó dễ không là vấn đề, vấn đề là ta có chịu buông cái chấp ta ra hay không, vì hễ còn chấp là còn khổ đau. Làm việc gì mà mình cũng mong cho dễ thành, nhờ có cái khó thành thì ôm lòng đau khổ.

6. Giao tiếp đừng cầu lợi cho mình vì lợi là nguồn gốc của ngã sở. Đâu có ai khùng điên gì mà không nghĩ tới cái lợi cho mình; tuy nhiên, hãy phân biệt cho kỹ cái lợi vật chất và cái lợi tinh thần. Thói thường, làm gì ta cũng cầu cho có lợi, nhưng nếu cái lợi là động cơ chính yếu cho hành động thì không nên. Nên nhớ rằng cái lợi về vật chất thì có đó rồi mất đó. Chúng ta lừa lọc, tròng tréo, một chỉ còn chín phân, cân non, đong thiếu, đầu cơ tích trữ để được lợi, nhưng ta giữ nó được bao lâu? Không bao lâu thì chúng ta cũng xuôi tay với hai bàn tay trắng, mà không chừng đôi vai ta sẽ nặng hoẵng thêm với những tội lỗi của kiếp này.

Xin hãy phát tâm nghĩ đến chuyện nhơn nghĩa đạo đức hơn là cái lợi vật chất vì nhân nghĩa thường còn mà vật chất thì mất. Hơn thế nữa lợi lộc vật chất còn là nguyên nhân của những tranh chấp và phiền não.

7. Với người thì đừng mong tất cả thuận theo ý của mình. Tại sao vậy? Cái tật lớn của chúng ta là làm bất cứ việc gì từ nhỏ đến lớn đều cố chấp cho rằng ý của mình là trung tâm của

vũ trụ. Bắt mọi người phải làm theo dù cho ta có quyền hay không có quyền. Nếu ta có quyền thì ta áp đặt và bắt buộc người khác phải theo ta, nhược bằng ta không có quyền thì cũng làm cách nầy hay cách nọ cho người khác làm theo ta. Ta hay trách người khác độc tài mà không chịu nhìn lại cái độc tài của mình. Lúc nào mình cũng muốn người khác làm theo ý mình, không độc tài chứ là gì ? Hãy tĩnh tâm mà nghe lời Phật dạy để biết rằng cõi chúng ta đang ở có hơn tám vạn bốn ngàn pháp môn. Ý Đức Thế Tôn muốn nói gì ? Ngài muốn cho chúng sanh thấy rằng ta chỉ là giọt nước nhỏ của những đại dương mà thôi, trong muôn vạn giọt nước khác. Sự lựa chọn của chúng ta nó cũng như thế ấy. Xin đừng cho rằng ý của ta là trung tâm vũ trụ, là hạng nhất và đừng bắt ai phải lựa chọn theo ý muốn của ta.

8. Thi ân thì đừng cầu đền đáp, vì cầu đền đáp là thi ơn với mưu đồ. Thường thì ta làm việc gì cũng có chương trình, có kế hoạch; tuy nhiên, khi làm việc thiện thì xin đừng nghĩ đến đền đáp ân nghĩa. Xin làm rồi quên chứ đừng làm rồi nhớ vì làm rồi quên đó là cái nhân của Phật mà làm rồi nhớ chính là cái nhân của sanh tử luân hồi, của phiền não và nghiệp báo sau này. Làm việc thiện rồi quên, ấy chính là ta đang thực hành chữ ‘Xả’ đúng nghĩa của nó.

Thói thường khi thi ân thì người nhận phải cảm ơn người thí, nhưng ngược lại trong đạo Phật người thi ân phải cảm ơn người nhận bởi vì nhờ cái người nhận đó mà ta mới có cơ hội được làm việc bố thí, có họ ta mới vun bồi được ruộng phước của ta. Tương tự, khi ta cúng dường tam bảo, tự nó nó là phước báo chứ không cần phải có thầy nầy chứng, thầy kia kiến mới là phước báo.

9. Thấy lợi đừng nhúng vào, vì nhúng vào thì si mê phải động. Một khi ta làm việc gì vì lợi mà làm, thì chắc chắn ta phải bằng mọi cách thâm đạt cho được lợi mới nghe. Với ý định thâm

lợi có khi ta bắt chấp thủ đoạn, có khi ta mù quáng si mê vì lợi. Vậy thì trong cuộc sống này, ta cứ lo làm ăn và tạo ra của cải vật chất bằng cách lương thiện, bằng mồ hôi nước mắt của ta chứ đừng bằng những phương tiện bất chánh, đừng bằng cách tròng tráo. Vì như vậy là làm nô lệ cho si mê.

10. Oan ức không cần biện bạch, vì biện bạch là nhân quả chưa xả. Thế nào là oan ức? Oan ức là việc ta không làm mà người khác cứ tưởng ta làm. Đâu phải tự nhiên mà có oan ức, oan ức cũng như những thị phi ở đời cũng như những nghiệp hoặc của đời này, hoặc của đời trước, mà ta phải trả. Thói thường dễ bị oan thì thanh minh, nhưng thanh minh qua lại nữa mà chi cho thêm vướng mắc. Hãy để cho qua cái gì đã qua, hãy coi như ta đang trả những nợ nần của đời trước. Mà trả thì phải trả cho xong, chứ còn kèo nài chừa lại làm gì?

Tại sao ta có thể tạo ra oan ức? Cái trực trặc của chúng ta là không chịu nhìn cho sâu, nhìn cho kỹ, mà đi đến kết luận một cách hàm hồ, bừa bãi, không có lý luận vững chắc để rồi tạo ra oan ức. Nếu tất cả chúng ta chịu tu thì không có kẻ nghi oan mà cũng không có người bị oan.

Hãy nhìn cái oan tình của mình bằng đôi mắt từ bi như là nợ phải trả cho xong, hãy nhìn người nghi oan ta cũng với lòng từ bi hỉ xả. Nếu ta nhìn oan cừ bằng oan cừ thì oan oan tương báo, ngược lại nếu ta lấy tình thương để rửa hận thù thì oán cừ tan biến.

Hãy nhìn những oan ức mà cười và đồng thời xin đừng tạo ra oan ức cho người khác. Trên đời này vốn dĩ đã có những vô duyên oan cừ (nghĩa là nhiều khi cái mình nghĩ không đúng nhưng mình vẫn vội vàng kết luận để tạo ra oán cừ), xin đừng tạo ra những cố ý oan cừ nữa. hãy sống theo lục hòa của đạo Phật thì chẳng những vô duyên mà cố ý oan cừ cũng đều tan biến. Hãy phát nguyện đừng làm ác, mà làm thiện, mà mang đến

niềm vui cho mọi người bằng cách không cho oan cừu trói buộc mình. Hãy ráng mà nhìn trung đạo và nghe viên thông để góp được một phần nhỏ tạo ra niềm vui, niềm an lạc và thanh tịnh cho cuộc đời này.

102. NIỀM TIN LUÂN HỒI TRONG ĐẠO PHẬT

Đức Phật đã dạy hãy nhìn cây chuối ngã theo chiều gió thì biết rằng lúc chết chuối sẽ nằm về hướng nào. Con người cũng vậy, chúng ta cũng biết lúc lâm chung ta sẽ đi về đâu bằng cách nhìn vào những gì ta đang làm ở kiếp này. Có người bảo rằng làm gì có tái sanh, làm gì có phước báo, làm gì có luân hồi. Thậm chí có một số người bảo rằng nhà Phật nói luân hồi là để ru ngủ con người trong mê tín. Như vậy thực sự luân hồi là mê tín hay chánh tín? Trước hết chúng ta phải biết rằng thuyết luân hồi là một thuyết rất quan trọng trong đạo Phật, nếu nói luân hồi là mê tín thì đạo Phật cũng là mê tín. Luân hồi bao gồm như quả và nghiệp báo, luân hồi là xoay vần, cứ đảo lên lộn xuống mãi trong một khuôn khổ cố định; tuy nhiên từ trạng thái này sang trạng thái khác; từ hình tướng này sang hình tướng khác. Khi nói đến luân hồi là ta muốn nói vạn vật luân hồi chứ không riêng gì con người. Thí dụ quả đất quay xung quanh mặt trời và có ngày nó trở về cái vị trí cũ của nó; nó tự xoay quanh nó để có bên tối bên sáng và cứ thế xoay vần mãi. Mọi vật từ thực vật đến sinh vật đều nảy mầm, đẻ trứng... lớn lên và bị hoại diệt và rồi tiếp tục mãi không ngừng. Lấy thau nước đầy đem ra nắng một ngày, nước sẽ vơi đi phân nửa. Số nước ấy đi đâu? mất chẳng? Xin thưa, nước không đi đâu, không mất đâu, chẳng qua nước biến từ thể lỏng qua thể hơi, nước đi từ trạng thái này qua trạng thái khác chứ có mất đi đâu. Con người cũng vậy, phần vật

chất do đất, nước, lửa, gió mà duyên hợp lại; đến một lúc nào đó (khoảng bảy tám chục năm), hết duyên thì những phần ấy cũng bị hoại diệt đi. Tóm lại, tứ đại tụ hợp quân bình nhau là con người sống khỏe mạnh, nếu thiếu quân bình là ốm đau, nếu chúng phân tán là tử vong. Con người từ lúc sanh ra đến lúc chết, phần vật chất đâu có mất đi đâu, chúng chỉ thay đổi trạng thái. Nếu ai nói mất là người ấy đã nhìn với con mắt không khoa học. Thực tế là chúng đã ‘biến thiên mà bất diệt’. Phần tinh thần của con người cũng vậy luôn luôn thay đổi bất thường, không bao giờ đứng yên một vị trí. Những thứ buồn vui, thương ghét, giận hờn, tham, sân si, thị, phi... đến và đi qua trong ta từng sát na. Có khi chúng ta ác độc như ma vương. Nhiều lúc ta vui vẻ yêu thương, nhưng lắm lúc ta bức bối thù địch. Tóm lại, từ vật chất đến tinh thần của ta ‘biến thiên mà bất diệt’. Cứ tụ lại rồi tan đi, tan đi rồi tụ lại... không phải là luân hồi chứ là gì.

Mọi sự tụ tán đều do duyên mà khiến cho hình tướng đổi thay. Thí dụ, duyên nóng khiến nước bốc hơi, duyên lạnh khiến nước đông thành khối. Riêng đối với sự luân hồi của con người, duyên quyết định là nghiệp. Nghiệp là động cơ chính trong cuộc luân hồi của chúng ta, nghĩa là hết nghiệp là hết luân hồi. Phật giáo cho rằng tất cả chúng sanh, trừ những bậc đã giải thoát như A la Hán hoặc Bồ Tát, đều ở trong vòng sinh tử. Phạm vi luân hồi bao gồm sáu cõi: Trời, Người, A Tu La, Súc sanh, Ngạ quỷ và Địa ngục. Phật giáo còn tin rằng khi lâm chung mà có tâm ác như tham lam, giận dữ... thì khó tránh được tái sanh vào cõi ác.

Khi đã hiểu rõ về luật luân hồi của nhà Phật là chánh tín không thể nghi bàn thì chúng ta thấy rằng chính ta có đủ thẩm quyền quyết định đời mình ở hiện tại và vị lai. Chính chúng ta là người phán quyết bản án tốt hay xấu trong đời sống mai sau của mình. Đừng cầu khẩn van xin bất cứ một năng lực nào ngoài chúng ta. Nghiệp và chúng ta chính là một, nếu chúng ta khôn

khéo tạo nghiệp lành thì cuộc đời kế tiếp của chúng ta là cái gì chúng ta biết. Đức Phật đã thị hiện ra nơi đời để chỉ cho chúng ta, nếu khổ được thoát khỏi khổ, nếu phiền não được thoát khỏi phiền não. Nói cho rõ ra, đức Phật chỉ cho chúng ta thấy cái vòng luân hồi sanh tử, rồi Ngài lại chỉ cho chúng ta tu cách làm sao cho thoát khỏi cái vòng ấy. Giống như những khoa học gia biết rõ được sức hút của quả đất rồi sau đó chế ra phi thuyền có khả năng vọt ra ngoài sức hút ấy để bay vào vũ trụ.

Tóm lại, chúng ta biết được lý của luân hồi, lẽ công bằng của con người... tự nhiên mọi mê tín và ỷ lại trong ta đều tiêu tan. Do biết ta là người quyết định cho thân phận của mình, ta biết ta phải làm gì để không chuốc lấy phiền não và không gây đau khổ cho kẻ khác. Có như thế, cho dù chưa được giải thoát, chúng ta cũng sáng suốt và an ổn ngay trong đời sống này. Mọi tương lai đều nằm trong tay chúng ta, hãy sớm thức tỉnh để chọn lấy cho mình một tương lai theo sở thích của mình.

103. NGŨ GIỚI

Ngũ giới được đức Phật đặt ra để giúp cho người Phật tử tại gia giữ gìn giới luật và tiến bước trên đường tu học. Nho giáo có tam cương ngũ thường thì Phật giáo có tam qui ngũ giới. Chính đức Phật đã căn dặn tất cả đệ tử rằng sau khi Ngài nhập diệt rồi thì tất cả các người tu hành phải coi giới luật như là thầy bởi vì năm giới này không những giúp ta tiến mạnh trên đường giải thoát mà chúng còn đem lại an vui hạnh phúc trong gia đình và hòa bình trật tự cho xã hội nữa.

Xã hội văn minh ngày nay đã hướng về ngũ giới của đạo Phật và coi đó như là những điều tiên quyết cho hạnh phúc gia đình và xây dựng đời sống đúng theo ý nghĩa của văn minh hơn

loại. Nếu chúng ta thiếu những căn bản đạo đức này, cho dù chúng ta có nói đạo đức cao siêu đến đâu cũng chỉ là giả dối. Đức Phật đã vì thương xót chúng sanh mà đặt ra những giới trên, nếu chúng sanh nào chịu nghe và làm theo, ắt hẳn là đời sống sẽ an lành và hạnh phúc. Nhược bằng chúng ta không giữ giới, nghĩa là con đường ngay thẳng không đi mà lại đi con đường cong queo, là chúng ta tự chuốc lấy nguy hiểm cho chính ta. Đức Phật không trừng phạt ta mà chính tòa án của nhân quả sẽ xử ta, làm ác thì quả xấu còn làm thiện thì quả tốt là chuyện đương nhiên không thể nghĩ bàn.

Bây giờ chúng ta hãy bàn sơ qua về năm giới và sự lợi lạc của chúng ta trong đời sống hằng ngày một khi ta biết trân trọng chúng. Trước hết là không sát sanh, nghĩa là không được giết hại mạng sống của chúng sanh kể cả các loại động vật. Vì sao ? Ta có quý trọng mạng sống của ta không? Có chứ. Tương tự, các loài khác cũng vậy, đều quyết lòng bảo vệ sinh mạng của mình. Là Phật tử, hãy lấy lòng mình mà suy lòng người, chớ giết, chớ bảo giết và chớ tùy hỉ trong việc giết hại. Ngoài ra, không sát sanh còn nuôi dưỡng lòng từ bi nơi ta bởi vì đạn tâm giết hại sinh mạng là lòng độc ác phát triển và giết chết tâm từ bi nơi ta. Con vật đang sống mà ta lại nhẫn tâm giết chết nó để mà ăn thịt, để mà bồi dưỡng cái thân ta thì cho dù nói tu cho đến muôn triệu a tăng kỳ kiếp đi nữa thì nghiệp báo luân hồi vẫn còn đầy. Cuối cùng không sát sanh là tránh được nhân quả báo ứng và oán thù. Khi ta giết một người hay một vật thì trước khi chết, sự oán hận của họ tràn đầy, khó lòng dập tắt được. Họ sẽ ôm mối hận thù này và chờ gặp dịp là báo thù, hoặc con cháu thân thích họ sẽ báo thù. Như vậy càng tạo nghiệp sát, càng lao mình vào đau khổ và sẽ mãi xoay vần trong luân hồi sanh tử không có ngày ra khỏi.

Giới thứ nhì trong ngũ giới là không trộm cắp. Của cải tài sản của ta, ta không muốn ai động đến; thì của cải và tài sản của người, ta cũng không được giựt lấy hay lén lấy. Trộm cướp có nhiều hình thức: ỷ mạnh giựt ngang của người là ăn cướp; cậy quyền ỷ thế làm tiền kẻ yếu, bắt chẹt người trong lúc túng thiếu để cho vay lãi nặng, cầm bán với giá rẻ mạt, tích trữ đầu cơ để bán giá chợ đen đều là ăn cướp. Dùng mưu mẹo rình rập lấy của người, chín phân mà nói một chỉ, cân non, đong thiếu, trốn thuế, được của người mà không tìm cách trả lại đều là ăn trộm. Phật đã dạy rằng chúng ta không ai có quyền hưởng những đặc ân bất chánh lấy trộm hoặc cướp từ kẻ khác vì như vậy là không công bằng. Hơn nữa, trộm cướp là chỉ nghĩ đến lợi của mình, quên nỗi đau khổ của người. Người đời thường nói: “Tiền tài là huyết mạch.” Như vậy cướp đoạt của người, tức là cướp đoạt xương máu của người, có khác chi là sát sanh đâu. Cuối cùng, cho dù kẻ trộm cướp có thoát được lưới pháp luật, họ vẫn bị tòa án nhơn quả nghiệp báo hành hạ họ. Trộm cướp của người sẽ bị người trộm cướp lại và cứ lần quần thù hằn không dứt. Chúng ta hãy ngâm nghĩ bài kệ dưới đây của vua Trần Thái Tông:

Tạc bích xuyên tường bất ý hưu,
Thiên ban bách kế, khổ vinh cầu;
Kim sanh câu đắc tha nhơn vật,
Bất giác chung thiên thọ mã ngu.

Khoét vách đào tường chí những đâu, ngàn mưu trăm kế luống tham cầu, của người cho dẫu đời nay được, đời khác luôn luôn kiếp ngựa trâu. Xin hãy dừng gian tham của người để ít nhất đời sau được hưởng phước báo giàu sang, con cháu nhiều đời cũng nhờ âm chất mà được vinh hiển. Xin hãy dừng gian tham để mọi người đều được sự an ổn.

Giới thứ ba trong ngũ giới là không tà dâm. Tà dâm tức là sự dâm dục, phi lễ, phi phép. Ta không muốn ai làm chuyện tà bậy với vợ chồng mình, thì mình cũng tuyệt đối không phạm đến sự trinh bạch của kẻ khác. Tà dâm là hành động làm khổ đau cho gia đình người và gia đình mình. Do một chút ham muốn tà bậy của mình, khiến nhiều người đau khổ liên lụy, quả là thiếu lòng nhơn. Xin hãy không tà dâm để hạnh phúc của mọi người không bị ai xâm phạm. Xin hãy không tà dâm để gia đình được yên vui, xã hội không thù hiềm giết chém lẫn nhau. Tóm lại, nếu mọi người đều không tà dâm thì cõi ta bà ô trược, đau khổ này sẽ biến thành thế giới thanh tịnh an vui.

Giới thứ tư trong ngũ giới là không được nói dối. Nói dối là nói những gì sai trái với sự thật để mưu cầu lợi mình, hoặc hại người. Sửa trái làm mặt, đổi phải thành quấy, khiến người mang họa, ấy là nói dối. Điều nghe nói không nghe, điều không nghe nói nghe; trước mặt khen, sau lưng chê, hoặc giả lúc ưa thì dịu ngọt, lúc chán thì đánh đá đều là nói dối. Có ít nói ra nhiều, khiến cho người nghe nổi sân; nói trau chuốt để lấy lòng người... là nói thêu dệt. Tóm lại, những lời nói không đúng nghĩa chân thật, thêm bớt, bóng bẩy làm cho người nghe phải loạn tâm, phiền não, đều gọi là nói thêu dệt. Đến chỗ này thì nói hùa theo bên này còn đến chỗ kia thì nó hùa theo bên kia để cho họ kinh chống nhau, ấy là nói lười hai chiều độc ác. Cuối cùng, lời nói thô tục, cộc cằn, xỉ vả làm cho người nghe buồn rầu đau khổ và sợ hãi, ấy là lời nói hung ác. Xin hãy tôn trọng sự thật để ít nhất tìm được sự an lạc cho mình vì tôn trọng sự thật không gây ra thù oán. Tôn trọng sự thật còn nuôi dưỡng lòng từ bi nơi ta và còn làm cho mọi người tin tưởng lẫn nhau. Dù ta biết rằng nói dối là một tai hại cho mình và cho người, có lúc trong vài trường hợp chúng ta phải vì lòng từ bi mà nói dối để cứu người hay vật, thì chúng ta cũng phải làm.

Giới cuối cùng trong ngũ giới là không uống rượu. Đạo Phật chủ trương giác ngộ, muốn được giác ngộ trước hết phải điềm đạm tỉnh sáng. Khi uống rượu vào thì ruột gan nóng bức, tâm trí quay cuồng, mất hết bình tĩnh không còn sáng suốt, thì làm sao mà giác ngộ cho được. Uống rượu chẳng những làm mất hết trí khôn mà còn gây bệnh hoạn cho thân thể và di hại cho con cái về sau này nữa. Dưới đây là một thí dụ điển hình về sự độc hại của rượu: Một anh tiểu phu nghèo, ngày ngày vào rừng đốn củi đổi gạo nuôi cha mẹ. Một hôm có một hung thần hiện đến đòi giết anh ta. Anh ta kinh sợ, khóc lóc xin tha mạng. Hung thần đồng ý tha mạng anh ta nếu anh ta chịu một trong ba điều kiện sau: hoặc là giết cha, hoặc đánh mẹ, hoặc uống lít rượu để trên bàn nhà anh ta. Sau một lúc suy nghĩ, anh xin được uống hết lít rượu.

Ác thần nghe xong, có vẻ hài lòng rồi biến mất.

Trưa hôm ấy, anh tiểu phu về nhà, thấy chai rượu mà cha anh mua để đãi khách, anh ta vội vàng chụp lấy mà nốc cạn. Cha anh thấy đưa con hỗn láo, bèn lấy gậy nện cho anh một trận. Ma men vừa thấm, anh ta không còn biết phải trái, giựt gậy đánh lại cha một cái chết tốt. Bà mẹ thấy vậy chạy đến vừa ôm con vừa la làng. Anh ta chưa hả cơn giận, đánh mẹ túi bụi. Làng xóm chạy lại bắt anh đem giam vì tội giết cha, đánh mẹ. Tỉnh lại, anh mới biết uống rượu là tội nặng nhất trong ba điều mà lão ác thần đã bắt anh làm.

Tóm lại, rượu làm tán gia bại sản, sự nghiệp chẳng thành, thân thể bệnh hoạn, tâm trí tán loạn, sân hận, ưa cãi lẫy, trí huệ kém dần, khổ não, phước đức tiêu mòn, tăng trưởng lòng giết hại và cuối cùng lúc chết phải đọa vào địa ngục.

Là Phật tử phải giữ gìn năm giới để tạo sự an lành cho bản thân. Không sát sanh, bản thân ta không bị người giết, hoặc tù tội vì giết người, cũng không có thù hận về nợ máu với nhau. Không

trộm cướp, bản thân ta không mắc tù tội, đi đâu ở đâu cũng không sợ bị người theo dõi, thân tâm an lạc. Không tà dâm, bản thân không lao tổn. Cuộc sống gia đình và xã hội đều hạnh phúc, mọi người đều tin tưởng lẫn nhau và nhìn nhau bằng nụ cười. Không nói dối, bản thân ta không gây thù kết oán vì ta không nói hại ai. Không uống rượu, thân tâm ta luôn được an ổn và trật tự xã hội luôn được duy trì.

Tóm lại, nếu ta giữ được năm giới thì gia đình hạnh phúc, trên thuận dưới hòa. Nếu mọi người đều giữ năm giới thì xã hội sẽ chan hòa thương cảm và an lạc. Loài người đừng vì tham lam, mà chém giết nhau, đừng vì lợi lạc riêng tư mà nói dối, đừng vì một chút dục lạc mà tà dâm hoặc rượu chè be bét thì cõi Ta Bà này sẽ tự nhiên biến thành Tịnh Độ vậy.

104. THẾ NÀO LÀ BỐ THÍ ?

Bố thí là ban phát những gì mà ta nghĩ là có lợi cho kẻ khác. Bố thí không nhất thiết phải cho tiền tài vật chất, mang đến cho người khác sự an lành cũng là bố thí. Bố là rộng, thí là ban cho. Bố thí là ban cho một cách rộng rãi. Thói thường chúng ta hay thí mà không có bố, có nghĩa là chúng ta cho mà không cho rộng. Chúng ta cho mà vẫn còn giữ lại ở trong lòng nhiều thứ. Chính những cái mà chúng ta ôm lại trong lòng ấy làm cho chúng ta khốn khổ trong cuộc sống. Chúng ta hãy thử tìm hiểu tại sao chúng ta không dám cho hết, tại sao cho mà vẫn còn ôm lại? Tại vì lòng tham trong ta nó còn mạnh quá. Muốn đạt được phần nào lời Phật dạy hãy tập sống trong tinh thần ‘Từ bi hỉ xả’ của nhà Phật. Hãy xả bỏ, đừng ôm chặt lấy những gì ta có. Tất cả rồi sẽ thay đổi, tất cả rồi sẽ biến mất. Nếu chúng ta ôm chặt, một khi chúng thay đổi hoặc biến mất thì chúng ta sẽ đau khổ.

Ngoài ra, bố thí còn là một pháp tu thuộc hạnh Bồ Tát trong lục độ: Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định và Trí huệ. Bố thí là đem pháp lành hay đồ vật ban cho kẻ khác để trừ được lòng tham. Một khi lòng tham đã dứt thì tánh tốt mới có cơ thể hiện. Bố thí trong đạo Phật có hai khía cạnh: cho pháp và đồ vật. Bố thí thể hiện dưới nhiều hình thức: bố thí vật chất như tiền bạc, thuốc men, cơm áo cho người nghèo khó; hoặc bố thí tinh thần như dùng lời lẽ êm nhẹ để khuyên răn người khác tu theo pháp lành để giúp họ được giải thoát sự khổ đau. Thói thường chúng ta hay cho những gì mà chúng ta thích, chứ ít khi nào chúng ta chịu khó tìm hiểu xem người khác thích cái gì. Cho như vậy chưa chắc là ta đã mang lại niềm vui cho người mà thậm chí còn làm cho người khổ nữa là khác. Cái quan trọng không phải là vật cho, mà cái quan trọng là tâm hồn của cả người cho lẫn người nhận.

Về pháp thí, giảng kinh và in kinh không nhưt thiết là pháp thí. Pháp thí là mang lại niềm vui cho người khác. Tuy nhiên, trước khi mang đến niềm vui cho người, chúng ta hãy nghĩ đến việc mang lại niềm vui cho mình và gia đình mình trước đã, vì có như vậy thì khi mang đến niềm vui cho người khác mới là chân tình. Bố thí thực sự là không mong kẻ nhận đền ơn trả nghĩa mà phải tự nghĩ rằng đó là bổn phận phải làm.

Cuối cùng là vô úy thí tức là ban cho người cái không sợ hãi. Pháp thí này thoát nghe thì tưởng như là không quan trọng. Nhưng suy đi nghĩ lại thì vô úy thí thật là thâm thúy. Hãy nghĩ lại mà xem, có phải trong cuộc đời chúng ta, cái sợ đã chiếm quá nửa cuộc đời rồi còn gì. Khi nhỏ thì sợ bị la rầy; lớn lên thì sợ thiếu ăn thiếu mặc; đến già thì sợ bệnh hoạn, sợ chết. Chỉ toàn là sợ. Đó là chưa kể thời buổi tham quan ô lại làm cho sưu cao thuế nặng, dân tình đói khổ. Đời sống đã khổ, lại càng khổ thêm vì sợ. Chính vì vậy mà làm cho người hết sợ tức là đã góp phần vào

sự thanh tịnh của họ. Một người thanh tịnh ta có thể có một gia đình thanh tịnh; nhiều người thanh tịnh sẽ có nhiều gia đình thanh tịnh. Như vậy chính vô úy thí đã góp phần không nhỏ trong việc đưa ta đến bờ giác ngộ.

105. PHẬT GIÁO VÀ TÍN NGƯỠNG

Phật giáo không phải là một tôn giáo căn cứ trên tín ngưỡng mù quáng. Giáo lý đạo Phật đặt nền tảng vững chắc trên giới, định, tuệ. Phật giáo ngày càng được thế giới kính nể vì Phật giáo tôn trọng tối đa quyền tự do suy luận của mọi người nhằm đạt được kiến thức sâu rộng hơn và cùng lúc phủ nhận đức tin mù quáng.

Rất nhiều người, trong đó có Phật tử, hiểu lầm rằng đi chùa lễ Phật, dâng cúng hoa quả dưới chân đài Từ Phụ, thắp vài nén nhang hay đốt hương trầm là tất cả những gì bao hàm trong Phật giáo. Có thể họ yên trí vững lòng rằng như thế là đã làm tròn phận sự của người Phật tử. Thậm chí còn có người lấy lý do bận việc này việc nọ mà không tu được nên nhờ quý thầy tu giữ. Những người này có biết đâu rằng họ đang là đệ tử của đạo Phật chết.

Trên thực tế, đạo Phật không phải như vậy. Đúng theo lời dạy của Đức Bổn Sư, khi Ngài ban truyền giáo pháp cao thượng, Ngài chỉ muốn nhìn thấy một xã hội thật sự bình đẳng, văn minh và có nền văn hóa cao đẹp, một xã hội thanh bình an lạc của những người luôn luôn sáng suốt, nỗ lực thành đạt Niết Bàn và chấm dứt mọi hình thức đau khổ ở trần gian.

Đức Phật không cho rằng những hình thức có tính cách tín ngưỡng như dâng hoa, thắp hương là không tốt. Tuy nhiên, đúng theo lời dạy của Ngài, ta không nên mãi nguyện với những việc

tâm thường như vậy, cũng không nên tưởng tượng rằng bấy nhiêu đó đủ là cho ta xứng đáng được gọi là Phật tử. Đức Từ Phụ, dù không nói ra nhưng chúng ta cũng dư biết Ngài lúc nào cũng muốn những đứa con thân yêu của Ngài hãy nhìn Ngài, nhìn thẳng vào mắt Ngài, nhìn để thấy lòng từ bi vô lượng của Ngài để mà bắt chước sống như Ngài và được giải thoát như Ngài.

Không may, vài người trong Phật tử chúng ta đã vô tình hay cố ý lãng quên những nguyên tắc căn bản của di sản tinh thần vĩ đại mà chúng đang thừa hưởng. Nên nhớ rằng Đức Thế Tôn không bao giờ muốn chúng ta rơi vào con đường mù quáng với những nghi thức lễ bái cứng nhắc, mà Ngài chỉ muốn chúng ta hãy nhìn Ngài và bắt chước như Ngài. Chúng ta hãy nhìn Ngài với tất cả sự tôn kính dành cho một tôn sư đã vạch ra và soi sáng con đường dẫn chúng ta đến bến bờ giải thoát, hoặc ít nhất dẫn chúng ta đến một cuộc sống toàn thiện và gương mẫu.

106. QUAN NIỆM VỀ PHẬT TÁNH TRONG ĐẠO PHẬT

Đức Phật không cất giữ những bí quyết thành Phật cho riêng Ngài, mà trái lại Ngài đem truyền bá những kiến thức uyên thâm mà Ngài có được cho mọi người. Ngài luôn khẳng định cho chúng ta biết rằng bên trong mỗi người chúng ta đều có Phật tánh. Tuy nhiên, nếu chúng ta không vun quén đắp bồi cái Phật tánh ấy thì dục vọng sẽ lấn lướt Phật tánh và cơ hội thành Phật của chúng ta chỉ là chuyện hão huyền. Ai có thể trao đổi Phật tánh cho ta? Có phải quý thầy hay không? Xin thưa không, quý thầy cũng chỉ là những bậc chơn tu nối gót Đức Thế Tôn, soi đường dẫn lối cho chúng ta mà thôi. Có thầy nào mà hứa hẹn sẽ đem bất cứ ai trong chúng ta lên giải thoát, nếu ta là tín đồ của

thầy ấy thì quả thật là giả dối. Hoặc giả có ai bảo hãy xưng tụng danh hiệu ta đi (chẳng hạn như niệm Nam Mô Thích Hám Danh Sư), thì các người sẽ lập tức được ngộ, ấy là láo, ấy là hoang đường, bởi vì chính đức Từ Phụ đã cả quyết không ai có thể đem người khác lên Niết Bàn hay đọa họ xuống địa ngục được, ngay cả Đức Phật cũng không làm được chuyện đó. Chỉ có chính chúng ta mới quyết định được việc lên thiên đàng hay xuống địa ngục. Chính chúng ta tạo cho chúng ta những nghiệp thiện hay nghiệp ác. Người khác chỉ có thể giúp bằng cách hướng dẫn, chỉ cho chúng ta biết con đường nào nên đi và con đường nào nên tránh. Bởi thế, bất luận ai, nếu gia công chuyên cần tiến tu đều có thể thành Phật bởi vì Đạo Quả Phật không phải là độc quyền của một người hay một chúng sanh nào. Bạn có thể thành Phật. Tôi cũng có thể thành Phật. Chư Phật vẫn luôn luôn khuyến khích những ai có tâm nguyện trở thành Phật, hãy cố gắng tu tập để trở thành Phật như các Ngài.

Phật tánh là một chủng tử - Chủng tử Phật. Muốn cho chủng tử Phật nở thành cội cây to lớn vững mạnh, cành lá sum sê và trở sanh Phật Quả. Cũng như bất cứ giống cây nào khác, nó cần Phải được thận trọng chăm sóc, bón phân tưới nước hằng ngày với những công đức, những thiện nghiệp cần phải tạo trong kiếp sống hiện tiền và những kiếp vị lai. Rồi sẽ có một ngày trong tương lai, ta sẽ vẻ vang thành công. Tuy nhiên, không phải dễ thành Phật. Không phải chủng tử Phật nào cũng có thể thành Quả Phật được. Vì lẽ con người mãi sống trong đêm tối của vô minh, không hiểu biết điều phải lẽ quấy, không phân biệt chánh tà. Họ vùng vẫy, chiến đấu trong vũng bùn lầy tội lỗi của trần gian. Họ nghĩ rằng một vài khoảnh khắc phù du mà họ có thể thọ hưởng dục lạc trong đời là thường còn, mặc dầu thật sự nó là vô thường, là tạm bợ, vì sự không ngừng biến chuyển của vũ trụ.

Muốn phát triển chủng tử Phật, con đường duy nhất là phải xé tan đi bức màn vô minh mê muội ấy. Phải nhận thức rằng con người đang đắm chìm trong những thú vui ngắn ngủi, tự mình vướng víu, càng ngày càng quẩn quít, lún sâu trong những mù quáng ấy.

Con đường do Đức Phật vạch ra và soi sáng quả thật là toàn thiện; tuy nhiên, không thể chỉ một vài bước mà ta có thể từ đồng bằng mà vọt lên tận đỉnh núi cao, mà phải nhiều bước và cũng phải vượt qua những khó khăn trở ngại trong từng bước. Cũng thế ấy, muốn thành tựu Đạo Quả Niết Bàn chúng ta phải gia công trì chí bước bằng bước một, hết bước này đến bước khác, cho đến khi thấu đạt được mục tiêu cứu cánh.

107. VÔ NGÃ TRONG ĐẠO PHẬT

Vô là không, ngã là ta. Vô ngã là không có ta. Chúng ta đều có cái tâm thường trụ bất biến và bao trùm vũ trụ. Cái tâm ấy đồng với bản thể của vũ trụ, nên có tánh Bất nhị. Đó là cái Tâm đại bình đẳng của nhà Phật, còn gọi Tâm Bát Nhã hay Phật tánh. Ta không phải ta. Tuy nhiên, thói thường chúng ta hay chấp ngã, chấp có cái ‘ta’. Tại sao vậy ? Vì tưởng lầm là ta khác với người, vì bị vô minh che lấp, vì phân chia nội ngoại. Chính cái tâm ‘chấp ngã’ này đã tạo ra sự mê loạn và thế nhân mới bị đau khổ luân hồi bất tận.

Vô ngã là gì? Những cái mà chúng ta thường gọi là nhà của ta, vợ của ta, con của ta, tên của ta... Nhà Phật cho là giả tưởng, là không có thật. Chính nó là nguồn gốc của các thứ mê lầm, đau khổ. Cho nên diệt khổ là diệt cái nhận thức mê lầm ấy.

Hãy nhìn ta lúc hai tuổi xem có giống lúc năm tuổi không? Rồi hãy nhìn ta lúc năm tuổi xem có giống lúc mười tuổi chẳng?

Rồi lúc ta mười tuổi sẽ hoàn toàn khác lúc ta hai mươi tuổi. Bấy nhiêu đó cũng đủ cho ta thấy sự vô thường của chính ta. Khi biết rõ điều này ta sẽ không thất vọng hoặc xúc động trước những thay đổi ấy. Ngược lại nếu chúng ta cố cô đọng và không chấp nhận những thay đổi ấy thì chúng ta sẽ khổ và sẽ thất vọng. Cái trục trặc của chúng ta là cố phủ nhận những cái thay đổi vô thường.

Chúng ta không tự làm chủ mình mà chỉ toàn là bị ngoại cảnh bên ngoài lôi kéo. Chỉ cần một lời khen có thể làm cho chúng ta an lành, một tiếng chê có thể làm cho chúng ta tưởng rằng đời là một chuỗi dài đau khổ,

Tại sao chúng ta sợ người mà không sợ chính chúng ta? Tại vì thường thì chúng ta quá quen với chính chúng ta, quá dễ dàng với chính chúng ta. Hãy tập sợ lấy chính mình, có như vậy ta mới có thể chấp nhận cái xấu, biết để chuyển cái xấu thành cái tốt.

Tóm lại, khi ta thấy cái ‘Ta’ mà ta đang mê đang chấp ấy là không có thực, khi ta nhận thức được rõ ràng cái ‘vô ngã’ là ta đang tỉnh ngộ và đang đi đến Chân Tánh hay giải thoát.

108. SỰ TƯƠNG QUAN GIỮA VÔ THƯỜNG, KHẾ LÝ VÀ KHẾ CƠ TRONG CUỘC SỐNG HÀNG NGÀY.

Người Phật tử nên biết về tam pháp ấn, vô thường, khổ và vô ngã. Vô thường là gì? Vô thường là sự đổi thay của mọi sự vật trong từng sát na. Cái chân lý vô thường là một thứ chân lý hiển nhiên hằng ngày, hằng giờ, hằng phút... xảy ra trước mắt ta. Tất cả mọi sự vật trên đời đều lưu chuyển chứ không bất di bất dịch. Không có gì là thường trụ bất biến cả. Không phải sinh mạng ta đợi đến lúc chấm dứt mới gọi là chết, mà kỳ thật, trong từng sát na, từng giây, từng phút, ta đã từng sống và cũng đã

từng chết. Phải chăng sống cũng là đang chết. Sự sống chết liên tục bất tận trong chu kỳ của một vòng tròn.

Thật vậy, đã có sinh phải có tử, có thành thì có hoại, bất cứ một hiện tượng nào trên cõi đời này đều phải trải qua ‘sinh, trụ, hoại, diệt’ hay là ‘Thành, trụ, hoại và không.’ Lúc nào cũng phải nảy sinh ra, rồi phát triển, rồi biến đổi và cuối cùng là tan biến. Đó chính là luật vô thường. Tuy nhiên, trong thuyết nhà Phật, ‘chết để mà sống; sống để mà chết’ có nghĩa là cái chết không có nghĩa là chấm dứt. Chết chỉ là các tế bào trong thân thể bị hoại đi để mà đổi mới. Thật ra, ta có vô lượng thân chứ đâu chỉ một; vô lượng thân nối tiếp nhau không chỗ hở. Thân trước làm nhân cho thân sau, thân sau là quả của thân trước và cũng là nhân của thân sau nữa, và cứ liên miên bất tận như thế.

Hãy chấp nhận và dùng cái khái niệm vô thường ấy để tu trong cuộc sống ta, để làm cho cuộc sống của ta bớt đau khổ, để có những nhân tốt và những quả lành cho những cái thân nối tiếp của ta.

Đời là vui hay khổ? Muốn vui thì có vui, muốn khổ thì đầy đầy khổ đau. Cái vui thoáng qua rồi hết, cái khổ rồi cũng qua đi. Tất cả những gì khởi niệm trong ta đều đến rồi đi. Người ta sợ dĩ đau khổ, là vì đã nhận thức sai lầm rằng: sự thật luôn luôn thường trụ bất biến và cái sống của ta sẽ không bao giờ hết. Bởi vậy, chúng ta mới bám víu vào những ảo giác, mong kéo dài những thỏa mãn của dục vọng. Hoặc thậm chí cho rằng chết là hết, nên tìm đủ mọi cách để tận hưởng cuộc đời đầy truy hoan, sa đọa và tạo mãi luân hồi nghiệp báo để rồi đời đời bị trầm luân trong bể khổ. Làm như vậy, chẳng những ta tạo khổ cho chính thân ta mà còn gây ra bức bối và đau khổ cho những người quanh ta nữa.

Khi chúng ta nhìn thấy được cái vô thường thì những cái mong cầu của ta cũng đổi thay và từ đó sự đau khổ cũng vơi đi.

Hãy vui với cái gì ta có cho dù chúng chỉ là tương đối. Lúc nào ta cũng nên nhớ rằng vô thường vẫn luôn hiện diện, cả vui lẫn khổ rồi cũng sẽ qua đi. Hãy chuyển những niềm vui ấy vào cuộc sống thực của ta và hãy chuyển những đau khổ thành những kinh nghiệm sống. Chấp nhận cái khổ đau để biến chúng thành trung tính rồi từ trung tính biến thành niềm vui.

Hãy nhìn cái vô thường trong cuộc sống vợ chồng. Cái đầm thắm của hôm nay vẫn là cái đầm thắm của ngày mai nhưng hình thái có khác nhau. Khi ta biết và ý thức được luật vô thường thì tương quan của chúng ta sẽ thích ứng với những đổi thay. Nhưng thích ứng theo mức độ nào? Thích ứng không có nghĩa là tự làm tê liệt tâm hồn ta. Thí dụ như hai người lúc mới thương nhau, có thể ta đẹp qua một bên tất cả để chiều chuộng lẫn nhau, như vậy không phải là thích ứng, mà là trốn chạy chính ta để đón bắt cái khác. Thích ứng là biết rõ ràng cái điều mà ta sẽ hội nhập vào, chứ không có nghĩa là mù quáng hội nhập.

Hãy biết kế cơ, nghĩa là tùy căn cơ hoàn cảnh mà thay đổi cho thích ứng. Có như thế ta mới biết là ta đang đứng ở đâu, có như thế ta mới tránh được những đổ vỡ. Biết được tùy căn cơ hoàn cảnh mà thay đổi cho thích ứng là tu đấy.

Ngoài ra, chúng ta phải biết kế lý trong cuộc sống đạo. Như vậy kế lý là gì? Ta phải biết tu để làm gì và phải biết nói lên cái tâm tư sâu kín trong ta, hãy cố gắng hiểu mình. Mà chỉ có tu ta mới hiểu được ta. Đức Phật Thích Ca lúc ngồi dưới Bồ Đề đạo tràng, Ngài đã hiểu được ai? Ngài đã hiểu được con người trọn vẹn của Ngài và sau đó Ngài đã giác ngộ.

109. Ý NGHĨA CỦA TIẾNG CHUÔNG

Tiếng chuông ngoài việc đánh lên để làm lặn át mọi sự xen tạp ngoài đời vào tâm trí người đọc kinh trong giờ phút yên tĩnh trang nghiêm trước bàn thờ Phật. Chuông còn làm cho ta tỉnh thức và không mê muội:

Văn chung thỉnh
Phiền não khinh
Trí huệ trưởng
Bồ Đề sinh
Nguyện thành Phật
Độ chúng sinh

Khi nghe tiếng chuông, chúng ta hãy để cho những phiền não trôi qua đi và thay vào bằng sự tỉnh lặng. Từ đó trí huệ được tăng trưởng và Bồ Đề Tâm phát sinh để đưa chúng ta đến chỗ giải thoát và cứu độ chúng sanh. Tiếng chuông giúp ta lắng lòng để cho những phiền não trôi qua đi và nhường bước cho sự tăng trưởng của trí huệ, Bồ Đề Tâm, thành Phật và cứu độ chúng sanh.

Như thế ta thấy tu Phật là ứng dụng tất cả mọi thứ, ngay cả tiếng chuông, vào cuộc sống hàng ngày của mình. Gột sạch mọi phiền não kiến chấp đang trói buộc tâm tư chúng ta, đem lại sự an lạc ngay trong hiện tại và mãi mãi.

110. QUY Y TAM BẢO

Tam Bảo là ba ngôi báu mà chúng ta không thể nào tìm ra trong đời sống vật chất, song chỉ có thể tìm thấy được trong nhà Phật mà thôi. Ấy là Phật bảo, Pháp bảo và Tăng bảo. Tại sao lại gọi là Tam Bảo? Gọi là Tam Bảo vì cả ba đều rất hiếm thấy

trong đời sống hàng ngày của chúng ta. Người Phật tử tại gia, một khi đã quy y Tam Bảo tức là đã quyết chí tu học để lánh dữ làm lành. Quy y Tam Bảo là đặt mình trên một con đường đi đến tận cùng.

Tại sao gọi là Phật bảo? Phật là chỉ đức Phật Thích Ca Mâu Ni, do trước kia Ngài đã tu hành giác ngộ thành Phật. Ngài đã thoát khỏi sinh tử luân hồi, đem chỗ giác ngộ ấy dạy lại cho chúng sanh cùng thoát ra khỏi sanh tử. Đó là điều cao cả nên gọi là bảo. Từ một kẻ phàm phu như chúng ta tu hành cho thành Phật thật là chuyện ít có. Thế nên trong kinh thường nói chuyện Phật ra đời khó gặp, giống như loài hoa Ưu Đàm một ngàn năm mới nở một lần. Bởi ít có, khó gặp nên mới gọi là bảo.

Thế nào là Pháp bảo? Pháp của Phật dạy là chơn lý, dù trải qua thời gian bao lâu chơn lý ấy vẫn rạng ngời như hòn ngọc báu. Những kẻ đang lạc lối trong đêm đen, bất thần gặp được ngọn đuốc, vui mừng quý trọng thế nào, người học đạo gặp được chánh pháp cũng như thế. Pháp trong đạo Phật là tất cả những gì giúp ta tu, không hạn hẹp ở đâu. Tại sao gọi là tám vạn bốn ngàn pháp môn? Tất cả sự việc ở trên đời này đều có công dụng như pháp giúp ta tu. Giả sử như khi ta nghe tiếng chuông mà lòng ta tỉnh lặng; tiếng chuông ấy là pháp. Thấy được cái bất tịnh của thân ta qua việc tiểu tiện giúp ta tu được, ấy là pháp. Mới lúc còn trong ta thì xinh thì đẹp, mà liền theo đó đã hôi đã thúi, chính chúng ta cũng không dám nhìn. Nhìn một bà lão, ta thấy cái già, cái bệnh và cái khổ, ấy là pháp nó dạy ta cái cái vô thường, cái biến chuyển không ngừng.

Thế nào gọi là Tăng bảo? Tăng là cộng đồng tu học, là một nhóm tu sĩ học theo Phật. Sống chung nhau đúng theo tinh thần lục hòa. Ấy là bảo vì là việc hiếm có trên thế gian. Thói thường người ta sống đua đòi giành giật hơn thua với nhau, chứ ít khi thế gian chịu sống hòa thuận với nhau. Lục hòa là: thân hòa

chung ở, miệng hòa không tranh cãi, ý hòa đồng vui, giới luật cùng giữ, hiểu biết cũng san sẻ, lợi hòa cùng chia đồng. Sáu điều này là tinh thần của Tăng. Nếu khoác áo nhà tu mà không có lục hòa thì không gọi là Tăng. Lục hòa thật là một điều quý báu ở thế gian vậy. Vả lại, trên sự tu hành, các thầy tự mình đã với cạn phiền não, còn dạy bảo kẻ khác dẹp bỏ phiền não. Chính những vị ấy đã được phần nào an ổn thanh tịnh, Bởi lẽ ấy gọi các ngài là Tăng Bảo. Tuy nhiên, phải ‘Tương tức tương nhập’ nghĩa là Phật tử tu thì quý thầy cũng tu, còn ngược lại nếu Phật tử không tu thì thầy cũng không tu.

Tóm lại, quy y Tam Bảo là trở về nương tựa với Phật, Pháp và Tăng. Nương tựa để chi? Để ngưng không chạy theo dục lạc và tiếp tục tạo nghiệp đau khổ nữa. Tam Bảo là chỗ cứu cánh để cho chúng ta được an lạc. Đây là sự hồi tâm tỉnh giác phát nguyện trở về của chúng ta. Nó là bước đầu cho công cuộc tìm đến giác ngộ, chẳng những cho mình mà còn có thể cho gia đình mình và chúng sanh nữa.

111. PHẬT TỬ TẠI GIA

Người Phật tử tại gia, thiện nam tử hay thiện nữ nhơn, là những người đã quy y Tam Bảo và thọ năm giới cấm. Người Phật tử tại gia luôn ý thức rằng kiếp sống làm người là quan trọng cho việc tiến tu vì có thân này ta mới có cơ hội tu và luôn nhớ rằng sanh ra làm người đã là khó, mà gặp được Phật pháp lại càng khó. Vậy thì khi nghe thấy được Phật pháp nhiệm mầu xin hãy thọ trì để thấy được chơn nghĩa của các Đức Như Lai: “Phật pháp cao siêu rất nhiệm mầu; Trăm ngàn ức kiếp dễ tìm đâu; Con nay nghe thấy cùng thọ trì; Nguyện hiểu Như Lai nghĩa thiết sâu.”

Người Phật tử tại gia cũng hiểu rằng kiếp sống hiện tiền là kết quả của nghiệp lành mà họ đã tạo ra trong quá khứ và những hành động hiện tại sẽ mang lại hậu quả tương xứng trong kiếp vị lai: ‘Do nghiệp thế gian vận chuyển; do nghiệp con người bị ràng buộc vào vòng luân hồi.’

Do vậy, một khi đã vững lòng tin và tự đặt mình dưới sự che chở của Tam Bảo, người Phật tử tại gia tìm đến, về nương và quy y Tam Bảo. Đức Thế Tôn là sự hướng dẫn lý tưởng. Giáo pháp là chiếc bè giúp ta vượt đại dương đau khổ của vòng luân hồi. Tăng già là ruộng phước để ta gieo trồng công đức. Khi có niềm tin như vậy, người Phật tử tại gia sẽ có cuộc sống thanh tịnh và chân chính hơn.

Người Phật tử tại gia luôn thận trọng tránh xa những nghiệp bất thiện của thân, khẩu và ý. Họ tránh xa sát sanh, trộm cắp và tà dâm. Họ rất cẩn trọng trong lời nói: không nói giả dối, không nói lời đâm thọc làm cho đầu này bất hòa với đầu kia, không nói lời thô lỗ cộc cằn và không nói lời nhảm nhí vô ích. Người Phật tử tại gia luôn nhớ rằng quả báo của những hành động bất thiện chắc chắn sẽ đem lại đau khổ cho chính họ.

Người Phật tử tại gia biết rằng nếu sát sanh họ phải chịu hậu quả yếu mạng, bệnh hoạn và chịu cảnh chia ly với người thân. Nên người Phật tử tại gia luôn tâm niệm là sẽ cố tránh cố ý sát sanh. Người Phật tử tại gia hiểu rằng hậu quả của trộm cắp sẽ là sự thiếu thốn, nghèo khổ. Họ không tà dâm, vì làm như vậy họ sẽ có nhiều người thù nghịch. Họ không nói dối vì hậu quả của sự nói dối là sẽ không ai tín nhiệm họ nữa. Họ không tham lam những gì thuộc về người khác vì như vậy sẽ đưa họ đến chỗ ‘dục bất đạt sinh náo’ nghĩa là tham muốn mà không được rồi sanh phiền não. Họ cũng không nuôi dưỡng hận thù vì lòng hận thù sẽ biến họ thành nham hiểm và dễ ghét. Họ sẽ cố dứt bỏ tà kiến, vì tà kiến là đầu dây mối nhợ của những cuộc xung đột.

Người Phật tử có tâm đạo nhiệt thành sẽ luôn thực hành thiện nghiệp: bố thí, trì giới, tham thiền, kính trọng bậc khả kính, công đức phục vụ và hồi hướng phước báo. Họ cũng tinh tấn nghe những lời thuyết giảng Phật pháp và luôn luôn củng cố chánh kiến để đem lại hạnh phúc hiện tại và giải thoát trong tương lai.

Người Phật tử tại gia nên nhìn thấy rằng đời là vô thường, khổ, và vô ngã. Họ luôn cố gắng quán xét rằng thế gian này biến đổi không ngừng nghỉ và chúng ta chỉ kiểm soát được rất ít những việc xảy ra; hoặc giả không kiểm soát được gì cả.

Trong suốt cuộc đời ngắn ngủi của con người, người Phật tử luôn ban rải cái tâm từ bi đến tất cả chúng sanh. Họ tránh xa những tham ái, sân hận, si mê và cố gắng hành trì những khoan hồng đại độ, từ bi, vô úy. Nói như thế không có nghĩa là họ phải tránh xa những công việc ngoài đời vì nếu ai cũng tránh xa đời thì đâu có đời để mà có đạo. Đức Thế Tôn đã từng dạy rằng những ưu bà tắc (Phật tử tại gia nam) và ưu bà di (Phật tử tại gia nữ) phải cố gắng chăm sóc mùa màng, tăng gia sản nghiệp, sanh sản con cái. Tuy nhiên, họ phải luôn chân chánh và không được làm di hại đến ai.

Giáo lý của Đức Thế Tôn dạy ta phải hiếu với cha mẹ, thảo với anh chị em và đối xử tốt với bạn bè thân thuộc và mọi người. Học trò phải tôn kính thầy, chồng vợ phải tôn kính lẫn nhau để tạo hạnh phúc gia đình.

Cuối cùng người Phật tử tại gia phải luôn nhớ tinh thần lục hòa của nhà Phật: cùng nhắc nhở nhau tu, cùng nhắc nhau gìn giữ giới luật, luôn ôn nhu hòa nhã với nhau, cùng biện giải trong tinh thần tôn trọng lẫn nhau và chia xẻ quan niệm và sự hiểu biết cho nhau, cùng nhau kết hợp mọi dị biệt để tạo nên sự hòa hợp, và cuối cùng nếu là xuất gia thì nên chia đều vật chất của cải, còn tại gia thì nên luôn hành trì bố thí.

112. QUÁN

Quán chẳng những là một trong những phương pháp chặn đứng vọng tâm, mà quán còn làm tăng sức khỏe của ta trong đời sống hàng ngày. Muốn cho sự nhận định được sáng suốt, muốn cho lòng ta đừng đuổi theo ngũ dục mà vương phải phiền não đau khổ, cách duy nhất để chặn đứng vọng tâm là quán.

Quán tưởng những hào quang của chư Phật vào thân tâm của ta, từ đó tạo cho ta những trong sáng. Ngồi thẳng lưng, tay để thế nào cũng được. Sau đó quán thấy ánh sáng tràn ngập vào các phần thân thể của ta. Rồi sau đó quán thấy hình ảnh của các đức Phật; hoặc quán thấy những người thân; hoặc bằng hữu. Hít vào và thở ra một cách an vui.

Tóm lại, bất luận làm việc gì, sự định tĩnh của tâm trí là yếu tố chính để thành công. Trong công việc tu hành, sự định tĩnh tâm trí lại càng quan trọng hơn. Người tu hành mà tâm trí tán loạn, tư tưởng thiếu tập trung, thì cho dù có khổ công cách mấy cũng sẽ không có kết quả. Quán là gì? Quán là dùng trí huệ quán sát, phân tách hay suy nghiệm để tìm ra sự thật. Có năm phép quán để chặn đứng vọng tâm: Quán Sổ tức để đối trị sự tán loạn của tâm trí, Quán Bất định để đối trị lòng tham sắc dục, Quán Từ bi để đối trị lòng sân hận, Quán Nhân duyên để đối trị lòng si mê, và Quán Giới phân biệt để đối trị chấp ngã.

Quán Sổ tức đứng đầu trong các quán vì nó giúp ta có một tâm trí định tĩnh không tán loạn. Quán Sổ tức là đếm hơi thở. Quán là tập trung tư tưởng để quán sát, phân tích hay suy nghiệm. Quán Sổ tức là tập trung tâm trí để đếm hơi thở ra vào của mình với mục đích là ngăn chặn sự vọng tâm. Cuộc đời của chúng ta ví như một đấu trường, ta cứ mãi ganh đua. Làm chủ

được thể xác đã là khó, mà muốn làm chủ tinh thần lại càng khó hơn. Tâm ta bị muôn việc ở đời chi phối, khi buồn, khi vui, khi mừng, khi giận, khi thương, khi ghét, không bao giờ định tĩnh. Phật đã dạy muốn cho tâm mình hết tán loạn, thì phải tu theo phép quán Sổ tức. Ngồi kiết già hay bán già, lưng thẳng, cổ thẳng, đầu hơi ngã tới, hai mắt chỉ mở một phần ba hoặc một phần tư, hai tay để trên hai đầu gối hoặc hai bàn tay để trên hai chân, bàn tay mặt trên trái hay trái trên mặt, hai đầu ngón cái chạm nhau. Bắt đầu thở ra hít vào chín hơi thật dài, sau đó cho hơi thở điều hòa. Khi hít vào, nên tưởng: “Những nhẹ nhàng trong sáng của vũ trụ đều theo hơi thở thấm vào và bủa khắp thân tâm.” Khi thở ra, nên tưởng: “Những phiền não, tham, sân si và các chất nhơ bẩn trong người đều bị hơi thở tống ra.”

Tóm lại quán Sổ tức chẳng những giúp ta định tâm, mà còn làm cho thân thể khỏe mạnh, tinh thần yên tĩnh thơ thới, trí huệ sáng suốt, học hành mau nhớ, phán đoán công việc mau lẹ và phân minh.

Quán bất tịnh tức là quán sát một cách tỉ mỉ để thấy rằng thân này không trong sạch từ lúc bắt đầu thành hình cho đến khi nó bị hủy hoại. Nghĩa là thân này bất tịnh từ khi còn là thai nhi, rồi sanh ra, rồi nhơ nhớp của sự bài tiết, rồi bệnh, rồi chết... Đức Thế Tôn đã dạy rằng thân chỉ là sự kết hợp của tứ đại, cái gì cũng nhơ nhớp. Quả thật thân người từ lúc đầu thai cho đến khi bị vùi lại xuống đất, chẳng có tí gì là thơm sạch. Tuy nhiên, phải biết lợi dụng cái thân bất tịnh, vô thường này mà tìm ra cái ‘tịnh’ và cái ‘thường’. Đức Phật cũng dạy rằng chỉ có phép quán Bất tịnh mới là phương thuốc đúng chữa trị lòng tham lam quý trọng thân mình và say mê sắc dục. Hãy sáng suốt nhìn cho thấu rõ bên trong chứ đừng hời hợt nhìn bề ngoài. Hãy thành thật, đừng thiên vị; thấy thơm nói thơm, thấy thúi thì nói thúi; và hãy

kiên nhẫn bền tâm, trì chí; đừng thấy khó mà nản lòng; đừng thấy đường dài mà lùi bước.

Quán Từ bi dùng để diệt lòng sân. Quán Từ bi là tập trung tâm trí để quán sát về Từ và về Bi. Nghĩa là ban vui cho tất cả chúng sanh và diệt trừ nỗi khổ cho tất cả mọi loài. Từ bi là một lòng thương rộng lớn vô biên, nó xui khiến người ta vận dụng tất cả khả năng, tâm tư, phương tiện để làm cho mọi người, mọi vật thoát khổ được vui.

Tóm lại, Từ bi là một phương thuốc trị tâm sân hận, Sân hận là đầu mối của tội lỗi. Trừ được nó tức là trừ được tội lỗi. Chừng đó ai cũng được thương và được giúp đỡ.

Quán nhân duyên là tập trung tư tưởng để quán sát về mười hai nhân duyên sanh ra loài hữu tình: Vô-minh, Hành, Thức, Danh sắc, Lục nhập, Xúc, Thọ, Ái, Thủ, Hữu, Sanh, và Lão tử: Quán để thấy cái vô minh tức là cái không tỏ ngộ chân tâm là cái đầu dây mối nhợ của cái vòng luân hồi sanh tử. Vì vô minh làm cho phiền não nổi lên, làm cho thân, khẩu, ý, tạo nghiệp tức là Hành. Rồi lúc chết đi, các nghiệp dẫn dắt Thức hay là thần thức đi lãnh thọ quả báo hoặc khổ hoặc vui ở đời sau. Nghĩa là đầu thai tạo hình: danh sắc là thân thể và tinh thần. Khi đã có thân thể rồi thì phải có sáu căn: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý là chỗ để cho sáu trần nhập vào sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp nên gọi là lục nhập. Một khi đã có mắt thì sẽ nhìn thấy sắc, có tai sẽ nghe âm thanh, có mũi tiếp xúc với hương, lưỡi nếm vị, thân tiếp xúc bên ngoài, và ý tiếp xúc với pháp trần ấy là xúc. Khi đã tiếp xúc rồi thì sẽ lãnh thọ những vui, buồn, sướng, khổ... Khi đã lãnh thọ cảnh vui, cảnh sướng thì sanh lòng tham ái, muốn làm sao cho được. Khi gặp cảnh khổ thì sanh tâm sân hận... Đây chính là động cơ thúc đẩy thân, khẩu, ý tạo nghiệp. Vì lòng tham mà muốn Thủ, muốn giữ lấy, muốn có. Ái, thủ, hữu làm nhân hiện tại tạo ra các nghiệp, cho nên qua đời sau, phải

sanh ra đời để thọ quả báo. Rồi khổ, rồi già, rồi chết. Chính mười hai nhân duyên này liên quan mật thiết và tạo nên vòng luân hồi sanh tử. Quán để thấy nếu không có vô minh thì không có luân hồi sanh tử. Quán để trở lại với bản thể chân tâm vì khi đã ngộ được chân tâm rồi thì sanh tử luân hồi đều hết.

Quán Giới phân biệt là tập trung tư tưởng, vận dụng trí huệ để quan sát, nhận định từng phần, từng phạm vi và công năng của từng thứ từ nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý đến sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp có liên quan gì đến nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức, và ý thức. Quán để thấy sự giả dối của sáu căn, sáu trần, và sáu thức. Quán để thấy rõ rằng nếu không có căn thì không có thức, thì con người không phải là con người, không có sáng tạo, xây dựng và tiến hóa, và thế giới là thế giới mù mịt không có ý nghĩa. Quán để thấy nếu không có ngoại cảnh (trần) thì con người không có môi trường để hoạt động. Quán để thấy rằng ‘thức’ nó tác động vào ‘căn’ và ‘trần’ cuộc sống thêm tiến bộ, sung túc và thịnh vượng. Quán để thấy rằng cái ‘ngã’ thuần nhất và bất biến ấy nó không nằm ở sáu căn, sáu trần, và sáu thức. Tại sao vậy? Tại vì cái ‘ngã’ là thuần nhất bất biến mà sáu căn, sáu trần và sáu thức đều là không thật.

Tóm lại quán Giới phân biệt để thấy rằng sáu căn, sáu trần và sáu thức đều không có thật. Nghĩa là không có cái ‘thật ngã’ ở trên cõi đời này. Mà nếu không có cái ‘thật ngã’ thì tại sao ta lại hoài công chấp nó. Một khi ngã chấp không còn, thì ngã ái, ngã mạn cũng không biết nương tựa vào đâu để tồn tại. Nói cách khác, phiền não, ác nghiệp, khổ đau cũng sẽ bị diệt. An vui tự tại tức thời hiện ra.

A tự quán xuất phát từ kinh Chuẩn Đề của Mật Tông. Người Tây Tạng phát âm là Om. A tự quán là một trong những phương pháp quán cho những khổ đau buồn bực trôi qua. Đây là phép quán rất phổ thông, nhứt là đại chúng đồng tu trong thiền

viện. Ngồi nhắm mắt lại cho tâm tĩnh lặng rồi đại chúng đồng phát âm liên tục chữ ‘A’ thành như một âm vang liên tục giống như dòng nước chảy, đồng thời phải tưởng tượng như ta đang moi móc hết những đau khổ tận đáy lòng cho chúng trôi hết lên mặt nước, rồi để cho chúng trôi đi. Đừng suy nghĩ viển vong, quá khứ chỉ đem lại cho chúng ta những khổ đau và tương lai chỉ làm cho chúng ta thêm ưu tư. Hãy sống thực với hiện tại. Tự A quán rất hữu hiệu nhờ ở đức chúng như hải, nghĩa là đức của đại chúng nó bao la như biển cả vậy.

113. CHIẾC THUYỀN BÁT NHÃ ĐƯA NGƯỜI TỪ BỜ MÊ ĐẾN BẾN GIÁC.

Trong cuộc sống hàng ngày, làm gì cũng phải có phương tiện. Muốn qua sông phải có đò. Trong cuộc tu hành cũng vậy, muốn được đến bến bờ giác ngộ phải nhờ thuyền Bát nhã. Vậy thuyền Bát nhã là gì? Thuyền Bát nhã ở đây chính là sáu pháp Ba la mật. Lục độ hay sáu pháp độ được người qua khỏi bể sanh tử mà các vị Bồ Tát đã chọn làm pháp môn tu tập.

Bố thí Ba la mật là ban cho kẻ khác niềm an lạc. Không nhất thiết là tài vật mới gọi là cho, mà có thể là lời khuyên, cử chỉ để an ủi người khốn khổ. Dem những lời quý báu của Đức Phật để chỉ bày, khuyên bảo, giúp người khác cải tà qui chánh ấy là pháp thí. Dùng lời lẽ giúp cho người khác không sợ hoặc hết sợ ấy là vô úy thí. Hy sinh thân mạng mình để cứu kẻ khác, ấy là nội tài thí. Dùng tiền bạc, thức ăn, quần áo... để cứu giúp người là ngoại tài thí.

Tóm lại giá trị công đức của bố thí không chỉ riêng cho người nhận, mà lẫn cả người cho nữa. Nó vừa độ người mà vừa

độ mình. Nó vừa giúp đưa mình và người từ bờ mê đến bến giác, từ phàm phu đến quả vị Bồ Tát.

Pháp Ba la mật thứ nhì là Trì giới. Bất luận một đoàn thể, một tổ chức nào trong xã hội, muốn có qui củ để phát triển đều phải có kỷ luật giới điều. Kỷ luật do những người lãnh đạo đặt ra, vì thế lãnh đạo càng sáng suốt thì kỷ luật do họ đặt ra càng nghiêm minh. Tương tự, Đức Thế Tôn đã đặt ra những giới luật có một giá trị quý báu và bổ ích vô cùng cho những ai muốn theo dấu chân của Ngài đến bến bờ giải thoát. Chính Đức Thế Tôn thường nhắc nhở các đệ tử: “Gặp thời không có Phật, hãy lấy giới luật làm thầy.”

Tóm lại, tu mà không học là tu mù; học mà không tu chỉ là người gom chữ. Khi đã mang danh Phật tử, đã thọ giới mà không giữ giới, thì chẳng khác gì đem giới luật của Phật ra mà phỉ báng và làm trò cười cho thiên hạ.

Ba la mật thứ ba là Tinh tấn. Tinh tấn là động lực mạnh mẽ đưa đến thành công trong mọi việc, đời cũng như đạo. Tinh tấn làm cho các điều ác dừng sinh; tinh tấn làm cho các điều thiện mau phát sinh. Tinh tấn tiến tới không thụt lùi khi đã bắt tay vào việc, cho dù việc ấy có khó khăn đến đâu. Tinh tấn một cách chân thành chứ không lảng xảng tinh tấn khi có người, nhưng khi không có ai thì lại giải đãi. Tinh tấn chính là xăng làm chạy chiếc xe; đường dù gần, dù dễ đi cách mấy mà chiếc xe không có xăng, xe vẫn nằm ì một chỗ. Đối với Phật tử, tinh tấn lại càng quan trọng hơn vì công việc tu hành, đi từ bờ mê đến bến giác, đường dài muôn trùng khó khăn, nếu không có được đức tinh tấn thì chúng ta chỉ quanh quẩn mãi trong luân hồi sanh tử.

Ba la mật thứ tư là Nhẫn nhục. Nhẫn nhục là liều thuốc quý để diệt trừ sân hận, phải nhẫn cả thân, khẩu lẫn ý. Phật tử phải luôn nên nhớ rằng: “Nhất niệm sân tâm khởi, bá vạn chương môn khai”, tức là một niệm lòng sân hận nổi lên, thì trăm ngàn

nghiệp chương đều mở ra. Một đốm lửa sân hận có thể đốt tan muôn mẫu công đức. Hãy nhìn, hãy chịu đựng những cảnh trái tai gai mắt cho dù tự ái chúng ta có bị tổn thương. Người vì sân hận mà đánh ta; ta không nên đánh lại hoặc không phàn nàn ấy là thân nhẫn. Người vì sân hận mà chửi rửa ta; miệng ta không thốt lại những lời độc ác ấy là khẩu nhẫn. Trong tâm ta không bao giờ có ý căm hờn hay oán ghét ấy là ý nhẫn. Hãy thành thật mà nhẫn nhục chớ đừng nhẫn nhục vì quyền lợi hoặc nhẫn nhục để mong cầu khen thưởng.

Tóm lại, có nhẫn nhục thì gia đình sum họp, bằng hữu thương mến, thầy trò trung tín..., không nhẫn nhục thì gia đình ly tán, bạn hữu chia lìa, tổ thầy đoạn tuyệt. Ấy là chưa nói đến những người mong cầu được giải thoát mà thiếu đức nhẫn nhục, thì ô hô chừng nào mới được giải thoát.

Pháp Ba la mật thứ năm là Thiền định. Thiền định phát sinh trí huệ, có trí huệ sáng suốt thì con đường tu hành giải thoát sẽ rộng mở thênh thang. Dùng con mắt quan sát và suy tư trong yên tĩnh. Lòng lắng đọng để gạn lọc mọi phiền não ra khỏi nội tâm. Hãy dùng tâm thể vắng lặng để thẩm sát các vấn đề đạo pháp. Tóm lại, thiền định là tập trung tâm ý vào một đối tượng duy nhất không cho tán loạn, để cho tâm thể được vắng lặng hầu quán sát và suy nghiệm chân lý. Thiền định chẳng những giúp ta có trí huệ mà còn giải trừ được phiền não.

Ba la mật cuối cùng là Trí huệ. Trong đạo Phật, hai tiếng ‘vô minh’ là đầu dây mối nhợ của đau khổ và sanh tử luân hồi. Si mê là gốc của tội lỗi và ngược lại trí huệ là căn bản của muôn hạnh lành. Là Phật tử, đâu có ai muốn đau khổ, sanh tử luân hồi, hoặc gây ra tội lỗi. Vậy tất nhiên chúng ta phải tu huệ. Huệ có nghĩa là Bát nhã. Trí là thể tánh sáng suốt. Trí huệ là thể tánh sáng suốt có khả năng soi sáng sự vật một cách thấu đáo. Có nhiều cách tu huệ: Văn, Tư, Tu, và Giới, Định, Huệ. Nghe rồi thì

phải suy nghĩ, suy nghĩ rồi sau đó mới chứng được sự thật. Giới, Định, Huệ tương quan mật thiết với nhau: Do trì giới mà thân tâm không loạn động. Do thân tâm không loạn động mà trí được Định. Khi trí đã định thì Huệ tự nhiên phát.

Tóm lại, nếu chúng ta đơn thuần so sánh sáu pháp Ba la mật với chiếc thuyền Bát nhã đưa ta từ bờ mê sang bến giác thì: Bố thí là thức ăn, nhẫn nhục là nước uống, tinh tấn là động cơ, trì giới là bánh lái, thiền định là la bàn chỉ hướng và trí huệ là đèn soi đường. Nếu thiếu một trong những thứ ấy, con thuyền sẽ không bao giờ đi đến bến bờ được.

114. HAI MƯƠI ĐIỀU KHÓ LÀM TRONG CUỘC SỐNG HÀNG NGÀY

1. Nghèo nàn muốn phát tâm bố thí là điều khó. Vì nghèo quá, tự lo cho mình không xong làm sao mà bố thí. Tuy nhiên, nghèo mà phát tâm bố thí quả là quý báu vô cùng.

2. Giàu sang mà chịu học đạo là điều khó. Vì kẻ giàu thường mê với tiền của, sắc đẹp, danh vọng, ăn ngon, ngủ kỹ, nên sự học đạo là chuyện khó.

3. Vô tâm trong mọi việc là điều khó. Trước những việc mắt thấy tai nghe mà vô tâm không suy luận, không xét đoán, không nghĩ tới là điều khó.

4. Hy sinh tánh mạng là việc khó. Trên đời này có hai cái chết khác nhau: một là chết vì dục vọng, ái tình, ấy là chết ngu; hai là chết mà làm cho gia đình và thiên hạ an lạc ấy là đại nhân.

5. Nhịn sắc dục là chuyện khó. Thấy sắc không ham là người trí, ham là kẻ ngu. Người ham sắc dục như con thiêu thân chết cháy trong ánh đèn.

6. Thấy của không mong cầu ấy là khó. Nếu ta không mong cầu thì không phiền não.

7. Bị người sỉ nhục không sân hận là khó. Hãy xem lời nói như gió thoảng mây bay, như nước chảy qua cầu, không có thực. Kẻ trí bị nhục không chấp nên được giải thoát an vui.

8. Không cậy quyền ỷ thế là khó. Có quyền thế mà không cậy, luôn tha thứ cho thuộc hạ ấy là bậc đại nhân khó tìm.

9. Học rộng nghiên cứu nhiều là khó. Thói thường hay giải đãi; ai mà chịu khó học hỏi tìm tòi quả là hiếm.

10. Dẹp bỏ lòng ngã mạn cống cao là khó. Cậy mình khinh người là chuyện của phường tiểu nhân. Một lòng khiêm tốn là chuyện khó làm, nhưng nó lại là đức tánh phải có của một người Phật tử.

11. Không khinh người sơ cơ là điều khó. Người dù sơ cơ vẫn có thể là một vị Phật tương lai.

12. Có tâm bình đẳng là việc khó. Mà chính cái không bình đẳng ấy đã tạo ra không biết bao nhiêu là cuộc tang thương.

13. Không gièm chê chuyện phải trái là khó. Thấy việc phải, việc trái, không gièm chê là người đức, hay chê gièm là kẻ hèn ngu tiểu nhân.

14. Gặp thiện tri thức là việc khó. Ở đời này mà gặp được chân thiện tri thức, có thực tu, thực chứng thì quả là khó.

15. Mong cầu học đạo là điều khó. Thường thì ta hay vui đầu vào các cuộc vui hơn là mong cầu học đạo.

16. Biết tìm cách hóa độ người là khó. Dù dễ dù khó vẫn tìm cách giúp đỡ cho người khác cùng tu là bậc đại nhân.

17. Thấy cảnh, dù thuận dù nghịch, dù vui dù buồn, mà không động tâm là khó, sự vật của thế gian là giả dối, không thật không nên vì thế mà động tâm. Động tâm là phiền não, không động là an lạc.

18. Tìm cách làm lợi mình mà lợi cả người là khó.

19. Sinh ra đời mà gặp Phật tại thế là khó. Cái khó này nó giống như con rùa mù gặp được bông cây nổi trên biển vậy. Tuy nhiên, không gặp được Phật mà về chịu nướng với Tam Bảo thì có khác chi là gặp Phật đâu.

20. Được thấu hiểu và tin giáo lý Phật là khó. Hiểu tin rồi đem thực hành lại càng khó hơn.

115. CUỘC SỐNG THỨC TỈNH VÀ NIỀM AN VUI RỘNG LỚN

Những ai luôn chạy tìm những gì đâu đâu mà quên đi những giây phút hiện tại thì chỉ chuốc lấy đau khổ mà thôi. Tại sao chúng ta không bằng lòng với hiện tại, bằng lòng với những gì mà chúng ta đang có? Trong cuộc sống này có cái gì tồn tại lâu dài đâu. Con người cũng như chư pháp, tự đến rồi tự đi, đừng quyến luyến, đừng cố tình đi ngược lại tự nhiên mà thêm khổ. Hãy đón nhận những gì đến với ta một cách an nhiên tự tại. Vì sợ hãi sẽ đeo đẳng chúng ta nếu chúng ta tìm, cách trốn tránh đau khổ, thất vọng chán chường sẽ đến với chúng ta nếu chúng ta thích đón nhận sung sướng và hạnh phúc.

Trường đời buộc chúng ta luôn hướng ngoại với đầy những cảm giác đau khổ trong tâm và đầy những ganh tị, thèm khát, sân hận, cô đơn, thất vọng và bất mãn. Làm sao bây giờ? Muốn có cuộc sống thức tỉnh và niềm an vui rộng lớn, chúng ta phải định tĩnh, soi rọi phần nội tâm từ lâu bị lãng quên của chúng ta để thấy được những sai lầm trong cuộc sống. Định tĩnh bằng cách nào? Thiền. Thiền giúp ta định tĩnh, từ định tĩnh ta sẽ có trí huệ. Trí huệ giúp ta thấy được những gì đang xảy ra, giúp ta hiểu được ta đang nghĩ, đang cảm giác gì. Thiền còn giúp ta quán sát một cách thật chính xác về ta và những gì ta đã gặt hái được.

Chúng ta phải chịu trách nhiệm về những cảm xúc do ta tạo nên; ngoài ta ra, không ai có thể làm cho ta âu sầu hay lo lắng. Thiền giúp ta thấy rõ những điều nên làm, những điều giúp ích chẳng những cho ta mà còn cho những người quanh ta nữa. Thiền còn giúp ta kiềm chế không làm những gì không đem lại sự lợi ích. Thiền tập cho ta tỉnh thức trước mọi việc mà tâm ta đang chú ý đến. Thiền giúp cho ta thấy không có ai suy nghĩ mà chỉ có sự suy nghĩ; không có ai đi đứng mà chỉ có sự đi đứng; không có ai thấy mà chỉ có sự thấy. Hiểu như vậy thì tự nhiên cuối cùng gánh nặng lớn lao sẽ tan biến.

Hãy dành một ít thì giờ mỗi ngày, ngồi ở nơi yên tĩnh, hãy nghĩ đến những tai hại do lòng căm thù, sự tức giận và nổi phần uất gây nên. Hãy nghĩ xem lòng tự ái đã đem đến cho ta những lợi lạc hay chỉ là những tị hiềm ganh ghét. Sau khi đã quán sát những thứ ấy, ta nên tự nhắc đi nhắc lại tư tưởng từ ái sau: “Mong cho con thoát khỏi mọi phiền toái từ tức giận, sợ hãi, căng thẳng, lo âu đến căm thù; mong cho con và chúng sanh luôn an vui và hạnh phúc.” Hoặc giả: “Mong cho con và chúng sanh luôn sống trong tình thương và tránh khỏi mọi giao động lo âu.”

Nếu chúng ta tập thiền tỉnh thức mỗi ngày thì làm gì sân hận phát khởi, làm gì có ác cảm khởi dậy trong tâm ta vì chính sự tỉnh thức sẽ giúp ta loại bỏ những thứ quý quái ấy không chút luyến tiếc.

Thiền định không đòi hỏi sự cố gắng quá mức hay vội vã hấp tấp mà là sự nghỉ ngơi thoải mái, lúc nào trên môi cũng có sẵn nụ cười. Đức Thế Tôn là một bậc toàn giác, nhưng những hoạt động của Ngài rất đơn giản. Khi đi, Ngài đi; khi nói, Ngài nói, chỉ có vậy. Ngài không suy nghĩ trong khi đang nghe; Ngài không để tâm rong ruổi trong khi đi; không nhìn láo liên... Những điều này khó, nhưng Ngài làm được nên Ngài được giải thoát.

Tóm lại, sống thức tỉnh là phương tiện duy nhất giúp chúng ta giải thoát khỏi những phiền lụy của cuộc đời, mà muốn có sự thức tỉnh thì chỉ có con đường duy nhất mà Phật đã dạy là Thiền. Thiền liên tục là giải thoát và để có được thiền liên tục chúng ta phải nỗ lực từng sát na, từng phút, từng giờ, từng ngày, từng năm.

116. AI CÓ PHẬT TÁNH?

Phật tánh là gì? Phật tánh là tánh chân thật không bao giờ thay đổi, chơn như thật tánh, rộng lớn như vũ trụ bao la, trong sáng tinh sạch, hiện có mặt, mãi mãi có mặt, và mỗi người đều có thể chứng được. Phật tánh không có bắt đầu mà cũng không có chấm dứt và chính từ tánh chân thật này nó khởi lên ý muốn biểu lộ thành đời sống cụ thể trong thân thể con người.

Phật tánh được biết rõ trong con người qua Thể, Tướng và Dụng. Thể là tánh trong sáng, rộng lớn và trong sạch của Phật tánh. Tướng là điều cụ thể mà chúng ta có thể quan sát và biết rõ nơi mỗi người, đó là lòng thương yêu trong lành và rộng lớn. Tướng còn là sự hiểu biết, sự thông minh sâu thẳm kỳ diệu, sự an lạc sâu thẳm kỳ diệu. Dụng là sự biểu lộ của Phật tánh qua những việc làm thiện lành trong đời sống hàng ngày.

Phật dạy mọi loài đều có Phật tính nhưng mức độ phát triển tâm linh nơi loài vật và cây cỏ quá thấp nên không biết mình có Phật tính và không sống được với tình yêu thương, cũng như không biểu lộ Phật tánh thành những hành vi tốt trong cuộc sống hàng ngày. Do đó, thế giới của loài vật là tàn bạo, là mạnh được yếu thua. Con người, những động vật cao cấp, cũng không thoát ra khỏi sự tàn bạo và mạnh được yếu thua ấy. Tuy nhiên, nhờ có lý trí nên con người có thể dùng lý trí mà lần mò trở về với cái Phật tánh kỳ diệu của mình để được an vui toàn thiện.

Tuy nhiên, khi chúng ta ở trong một cơ thể giới hạn, tâm lý và ngoại cảnh làm cho mê mờ, không biết mình có Phật tánh, nên không biết cách biểu lộ sự tốt đẹp trong đời sống. Chính vì thế mà Đức Phật ra đời để chỉ dạy cho chúng ta thực hành cách chấm dứt mê mờ khổ hải, quay về với Phật tánh để được sống trong hạnh phúc và giải thoát. Ngài đã dạy bảo cho ta biết về Phật tánh, chỉ rõ cho chúng ta biết cách nhận ra Phật tánh đó, làm sao kinh nghiệm được Phật tánh một cách cụ thể và làm sao sống an vui tràn đầy trong Phật tánh đó nghĩa là Ngài hiện ra nơi đời để khai, thị, ngộ và nhập Phật tri kiến cho chúng sanh.

Tóm lại, lời xác quyết của Đức Thế Tôn: “Ta là Phật đã thành và chúng sanh là Phật sẽ thành.” Điều này nói lên rất rõ ràng cái Phật tánh ở mỗi người của chúng ta. Vậy thì có muốn sống đời giác ngộ, sống với chơn tâm hay Phật tánh của mình hay không là tùy thuộc ở chúng ta.

117. HÃY HỌC THEO MƯỜI HAI LỜI NGUYỆN CỦA ĐỨC QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT

1. Nam mô hiệu Viên Thông, danh Tự Tại, Quán Âm Như Lai quảng phát hồng thệ nguyện. Hãy tu học cho được hiểu biết đầy đủ và thông dong tự tại hoàn toàn như ngài Quán Âm Như Lai để đem phép tu hành mà khuyến độ khắp chúng sanh.

2. Nam mô nhứt niệm tâm vô quái ngại, Quán Âm Như Lai thường cư Tứ Hải nguyện. - trong một niệm tâm được tự tại vô ngại và nguyện đến bất cứ nơi nào có chúng sanh đau khổ để cứu độ.

3. Nam mô trú Ta Bà U Minh giới Quán Âm Như Lai tầm thanh cứu khổ. Nguyện như Ngài Quán Âm Như Lai là luôn ở cõi Ta Bà U Minh để cứu độ bất cứ ai kêu cứu.

4. Nam mô hàng tà ma, trừ yêu quái Quán Âm Như Lai năng trừ nguy hiểm nguyện. Hãy nguyện như Đức Quán Âm, trừ khử tà ma yêu quái và luôn cứu người gặp nguy nan.

5. Nam mô thanh tịnh bình thù dương liễu, Quán Âm Như Lai cam lộ sái tâm nguyện. Hãy nguyện như ngài, luôn lấy sự dịu dàng và ngọt mát như nhành dương liễu nhúng vào nước cam lộ trong bình thanh tịnh để giúp rưới tắt lửa dục của chúng sanh.

6. Nam mô Đại Từ Bi năng hỉ xả, Quán Âm Như Lai thường hành bình đẳng nguyện. Hãy tập như Đức Quán Âm, luôn thương xót và tha thứ cho mọi người. Hãy tập như ngài, không phân biệt kẻ lành người dữ, kẻ oán người thân, tất cả đều như nhau.

7. Nam mô trú dạ tuần vô tổn hoại, Quán Âm Như Lai thệ diệt tam đồ nguyện. Hãy tập như Đức Quán Âm, đêm ngày đi khắp đó đây để cứu giúp chúng sanh ra khỏi các sự tổn hại và độ chúng sanh ra khỏi ba đường ác: địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh.

8. Nam mô vọng Nam nham cầu lễ bái, Quán Âm Như Lai, già tảo giải thoát nguyện. Hãy hết lòng tin tưởng và sống một đời thanh tịnh. Hãy tu tập như đấng Quán Âm Như Lai, thì cho dù có bị gông cùm xiềng xích cũng được giải thoát.

9. Nam mô tạo pháp thuyền du khổ hải, Quán Âm Như Lai độ tận chúng sanh nguyện. Hãy tập như Đức Quán Âm, dùng phép tu hành để làm chiếc thuyền và dùng chiếc thuyền này đi cùng trong bốn bể để độ chúng sanh đau khổ.

10. Nam mô tiền tràng phan, hậu bảo cái, Quán Âm Như Lai tiếp dẫn Tây Phương. Nguyện làm theo như Đức Quán Âm, giúp tất cả mọi người tu hành như ngài chỉ dẫn để khi rời bỏ xác thân này thì sẽ có phước dài đi trước, tàng lọng quý theo sau để rước về Tây Phương cực lạc.

11. Nam mô Vô Lượng Thọ Phật cảnh giới, Quán Âm Như Lai Di Đà thọ ký nguyện. Ngài Quán Âm cho biết ở cảnh giới

của Đức Vô Lượng Thọ tức Đức Phật A Di Đà, về sau ngài sẽ thay thế Đức Phật A Di Đà. Vậy thì chúng sanh nào nguyện tu như ngài cũng sẽ được thọ ký như vậy.

12. Nam mô đoan nghiêm thân vô tỉ tái, Quán Âm Như Lai quả tu thập nhị nguyện. Hãy tập như ngài Quán Âm vì ngài đã khẳng định là có được thân hình nghiêm trang không ai so sánh được ấy là do kết quả của tu tập theo mười hai lời nguyện lớn này.

Nam mô Đại Từ Đại Bi, cứu khổ, cứu nạn, Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát.

118. ĐỨC PHẬT VÀ PHẬT PHÁP

Lúc Đức Phật ra đời thì trên thế giới đã có rất nhiều tôn giáo khác, riêng tại Ấn Độ có trên 62 tôn giáo khác nhau. Tại sao Ngài lại phải sáng lập thêm một tôn giáo nữa? Thuở ngài ra đời thì xã hội Ấn Độ vô cùng bất công. Ngài đã thấy rằng mặc dù xưng là tôn giáo, nhưng giai cấp tầng thứ của xã hội vẫn còn đó. Ai có thể thông hiểu được những giáo điển Bà La Môn? Chỉ có những giáo sĩ và giai cấp quý tộc, còn những ai nghèo khổ thì đời này sang kiếp khác vẫn vậy. Ai sanh ra quý tộc thì quý tộc từ đời này đến kiếp khác; ai cùng đinh thì cùng đinh từ đời cha ông đến cháu chắt. Thật còn gì bất công hơn thế ấy.

Có phải chăng những giáo pháp của Ngài là một cuộc cách mạng vào thời bấy giờ? Có thể nói như vậy. Chỉ riêng việc Ngài dám từ bỏ cung vàng điện ngọc cũng đủ nói lên ý nghĩa của cuộc cách mạng mà Ngài đã làm nhằm giúp giải thoát cho chúng sanh. Ngài đã khuyên răn mọi người nên tránh xa tất cả những hành động tội lỗi, trau dồi cuộc sống bằng những hành động tốt, thanh lọc tâm trí khỏi những ý nghĩ bất tịnh. Ngài chủ trương chỉ

có mình mới có thể đưa mình lên thiên đàng hoặc đọa địa ngục, đau khổ hoặc an lạc giải thoát, chứ không phải thần linh hay sức mạnh vô hình nào cả. Ngài chủ trương không có đấng thiêng liêng nào có thể trừng phạt mình, mà chỉ có chính mình trừng phạt mình bởi luật nhơn quả luân hồi thế thôi.

Thật sự mà nói trước khi có đạo Phật, người ta chưa hiểu về luân hồi nhơn quả, con người rất cần có một cái gì đó làm dịu bớt sự sợ hãi trong nội tâm, nghi ngờ, lo lắng, bức dọc, băng khuâng và dục vọng. Họ cần có sự tin tưởng vào cái gì đó, tha lực bên ngoài, để được an ủi. Nếu mà không có một đấng thiêng liêng, họ sẽ tạo ra một, để tiếp tục có cuộc sống gọi là tương đối yên ổn trong tâm hồn. Tội nghiệp thay, làm như vậy thì chúng ta nào có khác chi là những trẻ sơ sinh đâu, khát sữa mà cứ ngậm mãi núm vú cao su, đã hao hơi tổn tướng mà có đi đến đâu đâu. Họ cho rằng Thượng Đế tạo ra tất cả mọi người. Thượng Đế chịu trách nhiệm tất cả mọi việc. Thượng Đế ban thưởng, trừng phạt và tha thứ những tội lỗi của chúng ta từ lúc sống đến lúc chết và ngay cả sau khi chết. Thượng đế cho ta lên thiên đường nếu ta vâng phục Thượng đế; tuy nhiên, nếu ta không vâng phục thì Thượng đế sẽ bắt ta xuống địa ngục. Họ dùng cách thức cầu nguyện, lễ bái để xin được tha thứ các tội lỗi mà họ đã phạm. Thật là hoang đường. Đức Phật không bao giờ chấp nhận cách hành đạo như thế ấy.

Ngược lại, Đức Thế Tôn đã hiện ra nơi đời, Ngài đã nhìn thấu hết những khổ đau của sanh, già, bệnh, chết. Ngài đã nhứt tâm từ bỏ cung vàng điện ngọc để mà ra đi và tìm cho được cái nguyên nhân gây ra đau khổ. Ngài đã khó công nhĩ nại làm sao cho chúng sanh thoát được cảnh cấu xé lẫn nhau, cảnh cá lớn nuốt cá bé, và cảnh mạnh được yếu thua. Ngài cho rằng những mâu thuẫn này là căn cơ cội nguồn của những bất hạnh và là nguồn gốc của khổ đau.

Đức Phật không hứa hẹn ban thưởng hạnh phúc hoặc giải thoát cho bất cứ ai nhận là tín đồ của Ngài. Với Ngài, tu hành không là sự trả giá mà là con đường sống cao thượng để đạt đến giác ngộ và giải thoát. Đức Thế Tôn không muốn tín đồ của Ngài tin tưởng mù quáng. Ngài chỉ rõ cho chúng sanh con đường của đạo Phật là con đường cao thượng cho đời sống mà nơi đó nhân đạo, bình đẳng và an lạc chiếm vị trí tối yếu. Cừu hận, ác cảm, chỉ trích và công phẫn không bao giờ có trong đạo Phật. Ngài đã để lại cho chúng sanh rất nhiều giáo pháp; tuy nhiên, hai câu để đời mà nói lên tính cách bình đẳng của ngài là: “Khi nào máu chúng sanh còn đỏ và nước mắt chúng sanh còn mặn thì không một chúng sanh nào hơn chúng sanh nào”. Và câu thứ nhì là: “Ta là Phật đã thành và chúng sanh là Phật sẽ thành.” đủ cho chúng ta thấy ai cũng có cơ hội như Ngài nếu chịu tu hành đến chỗ rốt ráo.

119. NGHIỆP

Nghiệp có nghĩa là hành động. Nghĩ một cách đơn giản hễ người hành động xấu thì người ấy không thể nào tránh được hậu quả xấu. Tại sao vậy? Những người không dám tin ở mình thì nghĩ rằng hễ họ làm tốt thì được trời Phật thưởng, mà làm xấu thì bị Trời phạt. Đức Thế Tôn không chấp nhận niềm tin như vậy. Ngài nói không một ai hay một sức mạnh nào có khả năng nắm giữ việc điều động thi hành những tác dụng của nghiệp. Chính nghiệp tự nó phát xuất ra kết quả như một tác động của luật nhân quả. Ngài cả quyết rằng hễ gió thổi về phương Nam thì cây phải ngã về phương Nam. Không ai có thể cầu xin hay lay lục một đấng thiêng liêng nào để làm cho cây ngã về phương Bắc được; tuy nhiên, nếu khéo léo và khôn ngoan ta có thể chống đỡ

cho cây không ngã. Tương tự, không một đấng nào có thể làm vô hiệu hóa tác dụng của nghiệp bằng sự tha tội nếu tín đồ đến sùng bái, cầu nguyện và xưng tội. Đức Phật dạy chúng ta thực hiện sự cứu rỗi của chúng ta bằng chính sự cố gắng của ta. Ngoài chúng ta ra, không ai có thể làm công việc ấy cho chúng ta được, ngay cả Đức Phật. Ngài dạy rõ ràng là Ngài chỉ có thể chỉ dẫn con đường phải đi và phải làm chứ Ngài không đi thế hoặc làm thế được.

Đức Phật đã dạy nếu chúng ta phạm phải một nghiệp xấu, chúng ta không nên hoảng sợ hay chán nản, mà phải cố gắng điều chỉnh lại cho đúng. Việc trước tiên là phải rèn luyện thêm nhiều nghiệp tốt: Tỉ như lỡ tay bỏ muối hơi nhiều vào canh thì phải thêm nước vào cho muối loãng đi chứ không ai bỏ thêm muối vào cho canh mặn thêm, hoặc giả đem đổ nồi canh đi bao giờ. Điều quan trọng để tránh phạm các nghiệp xấu là ta phải giảm thiểu những tư tưởng tội lỗi, ích kỷ, ganh tị, hiềm khích, oán ghét, nóng giận, ghen ghét, thù hận và ác ý.

Đức Phật không dạy là phải cầu nguyện và sùng bái Ngài để được Ngài tha thứ cho các tội lỗi của chúng ta, mà tất cả tùy thuộc hoàn toàn nơi chúng ta. Không một đấng thiêng liêng nào hay chúng sanh nào có thể làm ô nhiễm hay thanh tịnh trong tư tưởng của chúng ta cả. Phật cũng không làm được những điều ấy; tuy nhiên, Ngài có thể chỉ cách giúp cho chúng ta tạo được thanh tịnh. Đức Phật đã dạy cho chúng ta cái cần thiết cho hạnh phúc của chúng sanh, không phải là lý thuyết suông mà phải là sự hiểu biết bản chất của vũ trụ, vạn vật và tác động của nó theo luật nhân quả. Chúng ta gặt được kết quả nơi cái gì chúng ta đang làm. Cứu rỗi hay giải thoát là việc của cá nhân, giống như con người phải ăn uống, tiêu hóa và ngủ nghỉ cho chính mình vậy.

Tóm lại, Đức Phật đã dạy đau khổ hay sung sướng do chính mình tạo nên. Người con Phật luôn chịu trách nhiệm hành động của chính mình, hiểu rõ những yếu điểm của chính mình, tự gắng sức để vượt qua những phiền não đau khổ và đạt được sự an lạc và hạnh phúc vĩnh cửu.

120. ĐẠO PHẬT TRONG GIA ĐÌNH VÀ NGOÀI XÃ HỘI

Một số người không am tường về đạo Phật thường cho rằng Phật Giáo là bi quan yếm thế, chỉ dành cho những ai chán đời muốn đi tu. Họ cho rằng Phật Giáo muốn đào thoát hay rút lui khỏi cuộc sống thực tại, ẩn náu trong chùa hay hang động, hoặc trong rừng sâu và sống một cuộc đời biệt lập với xã hội bên ngoài. Đó chỉ là họ không hiểu về đạo Phật mà thôi. Hãy nhìn vào tấm gương làm việc tích cực của Đức Phật, Ngài đã làm việc tích cực cả đời. Mỗi đêm Ngài chỉ ngủ có trên hai tiếng đồng hồ, tất cả thì giờ còn lại là làm việc. Ngài đi bộ dọc ngang khắp Ấn Độ để nói chuyện và dạy bảo chúng sanh. Và bây giờ hãy nhìn quý thầy và quý sư cô thì sẽ sự tích cực của Phật Giáo.

Có phải tu theo đạo Phật là phải hoàn toàn lìa bỏ gia đình không? Thừa Đức Phật đã từng dạy ai có đủ duyên thì xuất gia, còn ai chưa đủ duyên thì tại gia vẫn tu được. Không phải lúc nào Ngài cũng chỉ nói đến Niết Bàn với tất cả mọi người mà Ngài gặp đâu. Ngài nói về đời sống của họ tùy theo mức độ hiểu biết của họ. Giáo pháp của Ngài thích hợp cho mọi tầng lớp, nó bình dị hoặc thâm cao tùy trình độ. Nhưng mục tiêu tối hậu vẫn là từ từ tiến đến giác ngộ và giải thoát khỏi khổ đau. Ngài đã vạch cho chúng sanh thấy rõ là sự tiến bộ vật chất chỉ có thể đưa con người đến những hành tinh xa thẳm, nhưng sẽ không bao giờ mang lại thanh tịnh cho loài người. Con người phải tu tập theo

những giáo pháp mà Ngài đã chỉ dạy để tự thanh tịnh hóa. Hơn nữa, Đức Phật công nhận gia đình là một đơn vị của xã hội và quốc gia. Mọi người trong gia đình đều có thể tu tập và đạt được mục đích tối thượng là giải thoát hoặc là về với cảnh trời sau này.

Đức Phật đã từng dạy những quy tắc luân lý đơn giản giữa người này với người khác, giữa những người trong gia đình và xã hội. Ngài đã đề ra mười điều răn dạy ta phải kính trọng và chu toàn bốn phận trách nhiệm với cha mẹ, con cái, chồng vợ, những người thân trong gia đình, những bậc già cả, những người đã chết... nhằm có một cuộc sống hòa hợp và không tội lỗi trong xã hội. Qua những lời giảng của Ngài, ta thấy đạo Phật do Ngài sáng lập thật là sinh động và gắn liền với gia đình và xã hội. Chính Ngài đã dạy rằng nghèo khổ tuy không phải là tội ác và vô luân, nhưng nó chính là nguyên nhân đưa đến tội ác và vô luân. Ngài đã dạy cho ta giá trị của cải và sự quan trọng của sự phát triển kinh tế cho đời sống hạnh phúc. Theo Ngài thì những tội ác như cướp bóc do nghèo khổ mà ra thì không thể nào ngăn chặn được bằng hình phạt, mà phải tạo an ninh kinh tế bằng công ăn việc làm, từ đó con người sẽ vui sống thoải mái, không mắc nợ và không tội lỗi.

Tóm lại, Đức Phật đã chỉ cho chúng ta sự gắn gũi giữa đạo Phật, gia đình, và xã hội. Ngài chỉ cho chúng ta những điều phải chứ không mê tín mù quáng. Ngài vạch ra cái gì là phải, cái gì là trái, cái gì tốt và cái gì không tốt... Theo Ngài thì nếu chúng ta sống trong phẩm hạnh và có lòng từ bi tức là ta đã chứng được thiên đường rồi vậy. Ngược lại nếu chúng ta để cho cuộc sống chúng ta kéo lê trong chuỗi dài đau đớn về thể xác và tinh thần là chúng ta đang ở địa ngục đấy.

121. TẠI SAO PHẬT TỬ NÊN TỤNG KINH ?

Tụng kinh là cách thực hành thiết yếu để được thâm nhập kinh tạng, trí huệ như hải. Người tụng kinh là muốn thấu rõ chân lý của Phật để mà tu hành. Kinh là những lời nói của Phật lúc còn tại thế, được ngài A Nan trùng tuyên lại sau khi Phật nhập Niết Bàn. Tụng kinh là đọc đi đọc lại những lời đức Phật đã dạy trong các kinh điển, những lời ấy hợp với chân lý và căn cơ của chúng sanh.

Tại sao chúng ta phải đọc đi đọc lại những lời Phật dạy? Thường thì ta hay tụng kinh trước bàn thờ Phật; tuy nhiên, không bắt buộc luôn luôn như vậy. Ta có thể tụng kinh bất cứ ở đâu, trong phòng khách, phòng ngủ, ngoài vườn hoặc ngoài công viên, vì Phật đâu có cần nghe lại những gì Ngài đã dạy, mà Ngài chỉ muốn chúng ta nghe những gì Ngài đã dạy, mà phải nghe một cách nghiêm trang. Tụng kinh nói một cách dễ hiểu là đọc với giọng trầm bổng âm thanh vi diệu để đi sâu vào lòng ta và lòng người và xoa dịu mọi phiền toái lo âu. Chúng ta đang sống trong cảnh ồn ào náo nhiệt, lòng tham muốn không bao giờ ngừng nghỉ, ngay cả trong giấc ngủ vẫn còn những chiêm bao mừng, giận, thương, ghét. Trong khung cảnh náo loạn ấy, nếu chúng ta biết hướng tâm về để nghe những lời vàng ngọc của Đức Phật thì còn gì quý hơn. Những lời quý báu cao siêu ấy chúng ta nghe qua một hai lần, khó mà thông suốt được. Do đó, chúng ta phải đọc đi đọc lại nhiều lần, cho đến khi nghĩa lý thâm diệu được ghi sâu vào tâm não của chúng ta.

Hơn nữa, tụng kinh còn giúp cho ba nghiệp thân, khẩu và ý được thanh tịnh hơn vì lúc chú tâm tụng kinh thì ta đâu có nói gì với ai, đâu có nghĩ điều gì ác quấy mà chỉ nghĩ đến những lời vàng ngọc của Phật và thân đâu có làm việc gì khác ngoài việc ngồi tụng kinh. Mà Phật đã dạy rằng: “Tam nghiệp hằng thanh

tịnh, đồng Phật vãng tây phương”, có nghĩa là ba nghiệp mà trong sạch thì cõi Phật rất gần với ta.

Chúng ta nên tụng kinh nào? Các kinh Phật, kinh nào tụng cũng đều được lợi ích bởi vì kinh nào cũng có công dụng thù thắng là phá trừ tối tăm, khai thông tâm trí sáng suốt cho chúng sanh. Tuy nhiên, vì trình độ mỗi người có khác, nên ta cần lựa những bộ kinh nào thích hợp với sở cầu của ta mà tụng chứ không nên khen kinh này chê kinh kia mà tâm ta thêm vướng mắc.

Thường mỗi ngày ta nên tụng hai thời kinh: sáng nên tụng Lăng Nghiêm, Đại bi, Thập chú hoặc Phổ môn. Chiều nên tụng kinh Di Đà để cầu về cõi thanh tịnh. Nếu cầu an thì tụng kinh Dược Sư hoặc Phổ môn, cầu siêu thì tụng Địa Tạng, Di Đà hoặc Vu Lan Bồn. Nếu muốn cầu quả Bồ Đề thì nên tụng kinh Pháp Hoa. Tuy nhiên, về mặt giáo lý và công đức thì không luận bộ kinh nào, nếu nhất tâm trì tụng thì kết quả sẽ mỹ mãn chẳng những cho mình mà cho người nữa.

Phật tử ơi, xin đừng trì trệ, thời gian không bao giờ chờ đợi ai, lẽ vô thường luôn chi phối cuộc đời ta, nay còn mai mất. Thời gian rơi rụng theo những bước ta đi, một phút ta sống là một phút ta đi gần đến cái chết, sự sống mỏng manh trên cõi Ta Bà. Hãy dừng lại và cầm cho được bất cứ quyển kinh nào, miễn sao cho hợp với trình độ của ta, hãy đọc tụng cho đến khi kinh tụng thâm nhập và trí huệ như biển thì bờ giải thoát cũng sẽ cạnh kề.

122. NIẾT BÀN Ở ĐÂU ?

Chúng ta, những Phật tử thuần thành, thường nghĩ về chốn Niết Bàn hay giải thoát vĩnh cửu phía bên kia cuộc sống. Dĩ nhiên, niềm tin như vậy sẽ giúp ta luôn hướng thiện và sống

trong niềm hy vọng tốt lành. Tuy nhiên, đừng quên rằng chúng ta đang sống và mong có hạnh phúc ngay trong cuộc đời này. Chúng ta biết chắc chắn là đời sống này là có thật dù ta muốn nó hay không muốn. Có ai trong chúng ta chịu đánh đổi đời sống này để lấy những thứ bên kia cuộc sống đâu. Mỗi người chúng ta đều mong mình đi cho đến tận cuối giai đoạn sống của đời mình, và mong muốn mình được an vui mãi mãi. Muốn được như vậy thì ta hãy sống trọn vẹn, sống đúng theo nghĩa sống từ nấu ăn, mua sắm, lái xe, yêu thương chồng vợ, con cái, làm việc, bạn bè, đi chùa, niệm Phật, tụng kinh, ngồi thiền. Sống với đạo đức chân thật, đạo hạnh chân thật, giác ngộ chân thật, từ bi chân thật, bác ái chân thật. Đừng sống vô hồn, khô cạn, tính toán, bòn sẻn, cân nhắc, lạnh lùng; lúc nào cũng nghĩ đến danh thơm tiếng tốt, tiền tài và vật chất.

Hãy sống trong tỉnh thức, không dính mắc vào điều gì và cũng không cố đè nén hay lãng quên điều gì cả. Mọi điều, đến rồi đi, đi rồi đến như những đám mây xuất hiện rồi tự tan biến. Bầu trời bao la, không vẩn mây ấy chính là cái tâm rộng lặng của ta, ấy chính là con người chân thật của ta, chính là Niết Bàn trong đời này của ta. Ngồi thở và nhận biết mỗi hơi thở ấy là hạnh phúc. Giấc ngủ an vui, nằm thẳng người, buông xả các bắp thịt toàn thân, hơi thở thoải mái, tự nhiên ấy là hạnh phúc. Hãy buông xả tâm hồn, hãy để quá khứ là quá khứ, đừng khơi động chúng dậy, đừng để quá khứ khống chế ta, mà cũng đừng để tương lai quấy rầy ta. Hãy sống với hiện tại tươi mát và an ổn, ấy là hạnh phúc.

Tóm lại, không cần phải đợi phải chờ cái vĩnh cửu của bên kia cuộc sống. Hãy dang tay ra đón lấy Niết Bàn của hiện tại, hãy sống với hiện tại, hãy tặng cho chính ta chén nước tươi mát tuyệt vời của hạnh phúc đầu nguồn.

123. NHỮNG LỜI HAY TRONG LỄ ĐẠO

Dưới đây là những lời hay trong lễ đạo mà Thiện Phúc đã ghi lại được trong lúc đàm đạo với những đạo hữu Thiện Đức, Minh Hạnh, Minh Tuấn và Minh Bình. Thiện Phúc xin được chia sẻ cùng các đạo hữu khác để chúng ta cùng được hưởng sự lợi lạc. Trước hết Thiện Phúc xin chân thành cảm tạ những đạo hữu đã cho Thiện Phúc có được cơ hội học hỏi và tăng trưởng trí huệ.

*Học đạo tâm cứng như sắt. Lòng ta vững như bàn thạch. Chụp ngay Vô Thượng Bồ Đề. Tất cả thị phi chẳng màng. Từ vô lượng kiếp chưa từng ngộ.

*Sanh cũng như thế. Tử cũng như thế. Có pháp, không pháp. Có tâm, không tâm. Có quan hệ gì?

*Tin là mẹ công đức. Nghi là cha ác đức. Tin nuôi dưỡng pháp thiện. Nghi nuôi dưỡng ác tâm. Tin tăng trưởng trí huệ. Nghi nuôi dưỡng vô minh. Tin thọ quả Như Lai. Nghi xoay vần địa ngục. Tin Niết Bàn Vô Thượng. Nghi địa ngục không xa.

*Xin hãy thấy chúng ta đang sống như thế nào, chứ đừng bao giờ nên thấy những người khác đang sống như thế nào. Xin hãy thấy ta đang tu thế nào, chứ đừng nên tìm hiểu mấy thầy tu thế nào.

*Xin hãy vui với cái sức khỏe mà ta đang có, chứ đừng đợi đến lúc ươn yếu rồi mới ao ước cho ta có sức khỏe. Nếu ta đợi đến lúc có thời giờ mới tu, thì chúng ta sẽ chẳng bao giờ tu.

*Xin đừng tìm hạnh phúc cho mình bằng cách làm xáo trộn hạnh phúc của người khác. Hãy sống trong tinh thần lục hòa của đạo Phật.

*Xin hãy vui sống với hiện tại, vì quá khứ đã không còn, mà tương lai thì chưa tới.

*Lo âu là mẹ của tuổi già.

*Sợ sệt và lo âu là hai kẻ thù tệ hại nhất của con người.

*Không có cái gì trường tồn vĩnh cửu, không có cái gì tồn tại vững bền trên thế gian này cả. Tất cả đều chịu chung cái số phận vô thường, và cái Ngã của chúng ta chỉ là trí tưởng tượng mê đại mà thôi.

*Luôn giữ được nụ cười trầm tĩnh thì quả là tốt hơn thần dược.

*Xin hãy luôn nhớ rằng chia ly xa biệt là điều không thể tránh được trong cuộc đời này. Xin hãy về nương nơi Tam Bảo để không thấy rằng thương yêu xa lìa là khổ.

*Mỗi người trong chúng ta đều có khả năng kiểm soát tâm của mình. Chỉ có điều là mình có chịu kiểm soát nó hay không thôi.

*Xin hãy cố gắng làm được một điều gì cho người khác một cách vô vụ lợi.

*Khi làm vui lòng người khác, bạn có biết rằng bạn đang có một khuôn mặt tươi tỉnh và rạng rỡ lắm không? Đó là khuôn mặt của một vị Bồ Tát đấy.

*Xin hãy sống chân chánh bằng những công đức, phẩm hạnh và tâm từ bửu rộng, là ta chẳng những mang lại hạnh phúc cho ta, mà còn mang lại hạnh phúc cho tha nhân nữa.

*Đức quảng đại khoan dung chỉ phát sanh do sự hiểu biết. Thiếu kinh nghiệm và hiểu biết sẽ đưa ta đến chỗ khất khe và kém khoan hồng.

*Phật dạy tất cả những bất hạnh của con người đều phát sinh ra từ những sự ham muốn lầm lạc, từ những thú vui, từ những quyền lực và từ cái muốn kéo dài thân tứ đại giả tạm của ta.

*Vì ham muốn mà con người sanh ra vị kỷ, chỉ nghĩ đến riêng mình mà không màng đến những gì xảy ra cho người khác.

*Ham muốn có thể đưa con người đến những tình cầu xa xôi, nhưng cũng chính ham muốn nó đưa chúng ta đến những lo âu và bất toại nguyện.

*Chúng ta sẽ chẳng bao giờ thọ hưởng thỏa thích những thú vui, mà ngược lại chính thú vui nó chế ngự, khắc phục, và bắt chúng ta làm nô lệ cho chúng.

*Vì mãi mê rượt bắt những thú vui và ham muốn mà chúng ta cứ mãi đắm chìm trong bể khổ.

*Xin hãy quên đi những phiền não của hôm qua và xin hãy để những phiền não của hôm nay chìm vào quá khứ, thì tương lai của chúng ta ắt ít đi phiền não.

*Xin hãy đừng quá lo âu, vì cho dầu phiền não như thế nào, lo âu phiền muộn ra sao đi nữa, mọi việc rồi sẽ qua đi, thời gian sẽ hàn gắn những vết thương.

*Xin hãy để những bậc dọc của gia đình lại ở nhà trước khi đến sở làm, và xin hãy bỏ lại ở sở những bậc dọc của sở trước khi chúng ta đi về nhà; thì chẳng những bạn và gia đình bạn, mà những người quanh chúng ta cũng sẽ được thoải mái.

*Trước khi muốn đổ lỗi cho ai xin hãy cố tìm ra lỗi của mình đã.

*Tiền có thể mua được rất nhiều của cải vật chất, nhưng nó không mua được sự yên ổn và thanh tịnh trong tâm hồn.

*Xin hãy sử dụng tài sản mà ta tạo ra cho sự an lành và thoải mái cho mình và xin hãy bố thí cho người, chứ xin đừng đem cất giấu rồi lại khao khát tìm thêm nữa.

*Nếu chúng ta chỉ bám víu vào những tài sản sự nghiệp mà ta đã tạo ra mà không cần nghĩ đến ai, thì đến một ngày kia ta sẽ ra đi với đôi bàn tay trắng và với một tâm hồn đầy lo âu sợ sệt vì những tài sản mà ta đã bỏ lại.

*Của phi nghĩa thì đương nhiên chúng ta sẽ không bao giờ thọ hưởng được. Ngay cả những tài sản mà ta đã tạo ra bằng chính mồ hôi và nước mắt ta cũng chẳng bao giờ thọ hưởng được nếu ta sống bòn sẻn và keo kiệt.

*Tài sản sự nghiệp sẽ ở lại khi ta ra đi. Thân bằng quyến thuộc cũng chỉ đưa ta ra đến mộ huyết là cùng. Chỉ có những thiện

nghiệp và ác nghiệp sẽ cùng đi với ta qua bên kia năm mô và kiếp luân hồi.

*Tiền của làm ta lo âu, hạnh phúc giả tạm là những ảo ảnh lũng lờ; chúng như những hạt nước mưa lấp lánh qua ánh mặt trời. Ta cứ mãi lo bắt lấy chúng mà không bao giờ ta nắm được. Chỉ có từ bi hỉ xả mới mang lại thanh tịnh cho ta mà thôi.

*Đức Phật dạy: Chúng sanh cứ hãy mưu tìm an lạc và hạnh phúc, miễn là không đụng chạm đến quyền lợi của bất cứ ai.

*Xin hãy thi ân và hãy cho ra những niềm vui mà đừng bao giờ nghĩ đến sự bạc bẽo của người khác. Xin hãy xem lòng bạc bẽo của con người như loài cỏ dại.

*Đức Phật dạy: Không có kẻ thù nào có thể gây tác hại cho ta nhiều bằng chính những tư tưởng tham ái, sân hận, tị hiềm và ganh ghét ở trong ta.

*Con người mà không biết điều chỉnh và kiểm soát tâm mình, thì không khác gì một khối thịt biết đi.

*Một cái tâm vô trật tự chẳng những tác hại cho chủ nó mà còn cho nhiều người khác nữa.

*Xin hãy đủ mạnh và can đảm đương đầu với sợ sệt. Xin hãy hùng dũng và bất khuất trước những thất bại. Xin hãy khiêm tốn và dịu dàng khi đắc thắng.

*Xin hãy can đảm bỏ đi những hủ tục, giữ những mỹ tục và đừng bao giờ chê bai tập tục của người khác.

*Mỗi người trong chúng ta hãy tự hỏi xem chúng ta đã làm gì được cho ta, gia đình và người khác; chứ đừng hỏi người khác đã làm được gì cho ta.

*Xin hãy lấy nụ cười để đáp lại những phê bình và chế diễu chua cay.

*Xin đừng bắt người phải làm theo ý mình, mà hãy tự hỏi xem mình có làm được theo ý người hay không?

*Muốn có được cuộc sống an tĩnh và tâm hồn thanh thản, xin hãy biết tiết chế tham vọng.

*Sửa đổi một người bằng cách công kích và khiển trách trước công chúng là chỉ tạo thêm kẻ thù mà thôi.

*Nếu ta ôn tồn nhắc nhở người với lòng thành thật muốn cải thiện, thì chẳng những người nghe ta mà người còn muốn làm bạn với ta nữa.

*Khi phát biểu ý kiến, xin đừng bao giờ dùng đến những danh từ có thể làm chạm đến tự ái của kẻ khác.

*Xin hãy diễn đạt tư tưởng của ta một cách nhã nhặn và lễ độ.

*Nổi giận khi người khác nêu ra lỗi mình là hàm hồ, vì biết đâu mình sẽ có một người bạn tốt, hoặc một người thầy trên đường đời.

*Nổi nóng, la lối hay rầy rà người khác để che lấp đi những sai sót của mình là trưởng dưỡng sân si.

*Phát lộ những bí ẩn thầm kín của người khác là biểu lộ sự hèn hạ và đáng bị khinh rẻ. Xin hãy nói với người, chứ đừng bao giờ nói với ai về người khác.

*Quyết định một vấn đề gì khi ta đang bức bối, bị khiêu khích và sân si là chỉ mang lại cho ta những nuối tiếc về sau này mà thôi.

*Xin hãy tập khoan dung, vì khoan dung chẳng những giúp ta thông cảm những phiền não của người khác mà còn giúp ta tránh được những lời chỉ trích có tính cách vạch lá tìm sâu nữa.

*Sự lỗi lầm và yếu kém mà ta thấy ở kẻ khác rất có thể là những lỗi lầm và yếu kém của chính ta.

*Sân hận di hại chẳng những cho ta mà còn cho người khác nữa. Sân hận dẫn dắt ta vào một khu rừng rậm không có lối đi mang tên là rừng Vô-Minh.

*Một lời nói ra chẳng khác nào một mũi tên bắn khỏi nã, chẳng bao giờ ta có thể lấy lại được đâu. Xin hãy lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.

*Lạc vào rừng sân hận cũng giống như đi trong đêm tối, không còn thấy gì cả.

*Cho dầu ta có thông thái đến đâu đi chăng nữa, hễ còn là phàm phu là hãy còn lầm lạc.

*Khiêm tốn không bao giờ làm cho ta mất đi bản chất con người, mà trái lại nó luôn tăng thêm phẩm chất cao thượng của ta.

*Khi ta nổi sân thì ta là kẻ thù của chính ta, nghĩa là ta đang tự chiến đấu chống ta vậy.

*Tâm là người bạn tốt mà cũng là kẻ thù nguy hiểm nhất của ta. Tâm ta có thể là Phật mà cũng có thể là ma vương ác quỷ.

*Chỉ có giới, định và tuệ mới giúp ta diệt trừ được tham, sân, si trong tâm ta mà thôi.

*Muốn thoát ra khỏi phiền lụy mà kẻ khác gây ra cho ta, trước tiên ta hãy tiêu diệt sự sân hận trong lòng ta đi đã.

*Những người ca tụng ta có thể là kẻ thù của ta; trái lại những người chỉ trích ta có thể là thầy của ta.

*Lấy oán báo oán chỉ tạo thêm thù. Xin hãy lấy đức từ bi mà báo oán và hãy lấy tâm từ mà rải ra khắp, cho ngay chính kẻ thù ta, thì tự nhiên mọi oán thù đều tiêu tan.

*Trước khi giận ai, xin hãy tìm cho ra cái nguyên nhân, vì biết đâu phần lỗi chẳng về ta. Một khi biết được lỗi ấy là của ta, xin hãy mạnh dạn chịu lỗi chớ nên chần chừ.

*Muốn được thanh tịnh, xin hãy để cho kẻ khác thanh tịnh.

*Hạnh phúc và thanh tịnh là do chính phẩm hạnh cao thượng của bạn tạo ra chứ không phải từ trên trời rơi xuống, hoặc do van vái mà có được.

*Muốn sống hòa hợp với người, xin hãy cố gắng tự sửa mình, chứ đừng than phiền và chỉ trích người khác.

*Thiên đàng và địa ngục không ở đâu xa, chúng ở ngay trên thế gian này, và chúng do tác dụng của đức hạnh và tội lỗi gây ra.

*Giúp cho người khác hành thiện, tức là ta đang giúp ta hành thiện vậy.

*Đời là vô thường, vô ngã. Người khẩu Phật tâm xà. Hãy thiện cho tâm bất động. Hãy quên tuế nguyệt, hãy quên ta.

*Lễ chùa, dâng hoa cúng Phật, chưa đủ làm cho ta được xứng đáng gọi là Phật tử. Quyết tâm đi theo con đường giải thoát mà Đức Thế Tôn đã vạch ra mới đúng là Phật tử, và đó mới đúng là con đường sáng cho mọi người.

*Quyề lạy bao nhiêu cũng không bằng nghiêm túc hành trì những nguyên tắc căn bản mà Đức Thế Tôn đã ban truyền.

*Đức Phật không cất giữ kiến thức uyên thâm của Ngài cho riêng Ngài và truyền lệnh cho tín đồ phải nhắm mắt tin theo. Ngài không hứa hẹn sẽ đem bất luận ai lên một cảnh trời nào chỉ vì người ấy là tín đồ của Ngài. Chúng ta có thể tạo ra thiện nghiệp để gạt quả lành và sanh lên cảnh giới chư thiên; hoặc ta có thể tạo ra ác nghiệp để bị đọa vào địa ngục; hoặc ta có thể nương theo những gì mà Đức Thế Tôn đã chỉ dạy để chặt tan bức màn vô minh và tiến tới thanh tịnh.

*Ham muốn dục lạc phù du chỉ biến ta thành nô lệ cho vật chất và mù quáng trước thực tại, chỉ khiến cho ta sống mãi trong đêm tối của vô minh và không hiểu biết điều phải lẽ thật. Chỉ có trí tuệ trước vô minh mê muội, dũng cảm trước ươn yếu, nhẫn nhục trước nóng nảy, trầm tĩnh và hiền hòa trước hung dữ mới dắt ta ra khỏi trầm luân khổ hải.

*Quy Y Phật, Pháp, Tăng là về nương với ba ngôi Tam Bảo, là con đường sáng đưa ta đến thiện nghiệp, không tạo thêm nghiệp báo và thoát khỏi màn vô minh tăm tối.

*Sanh được vào cảnh người là cơ hội hiếm hoi. Xin hãy đừng để cho nghiệp thế gian và nghiệp con người chúng tiếp tục vận chuyển ta xoay vần trong luân hồi.

*Lời nói giả dối, đâm thọc, thô lỗ, cộc cằn và nhảm nhí vô ích sẽ đem lại ác nghiệp cho ta.

*Hễ sát sanh thì yếu mạng và luôn sống trong sợ sệt. Hễ trộm cắp thì sẽ chịu thiếu thốn nghèo khổ và sống đời đê tiện. Hễ tà dâm thì luôn sống trong thù oán. Hễ sân hận thì xấu xí bệnh hoạn và khuôn mặt sẽ luôn trở nên dễ ghét.

*Lòng tà kiến sẽ khiến ta tạo ra ác nghiệp.

*Càng tinh tấn bố thí, trì giới và tham thiền thì cuộc sống càng được thông dong tự tại bấy nhiêu.

*Củng cố chánh kiến sẽ giúp ta được hạnh phúc và giải thoát.

*Tán dương công đức của người là trưởng dưỡng lòng khoan dung của ta.

*Đời là vô thường, là khổ, là sanh diệt. Xin hãy tự chế để tránh xa ác nghiệp, thân cận thiện nghiệp và cắt giảm lần cội rễ của luân hồi.

*Sân hận, tham ái và si mê là kẻ thù của khoan dung đại độ, từ ái, vô úy và trí tuệ.

*Đức Thế Tôn đã dạy: Phạt tử tại gia nên gia tăng sự nghiệp bằng những phương tiện chân chính; chứ đừng giả dối, lường gạt, gian lận và bóc lột bất cứ ai.

*Hãy dùng tiền của của mình tạo ra cho mình, cho gia đình mình và ngay cả cho những kẻ khốn cùng.

*- đời này không có cái gì là Ta mà cũng không có cái gì là của ta cả. Tất cả chỉ đến rồi đi, giống như nước chảy qua cầu hay gió thoảng mây bay, thế thôi.

*Không nên vì hoa mà lao thân vào gai, cũng không nên vì gai mà xa lánh hoa.

*Khi ta mất một vật gì, cho dầu có buồn rầu thế mấy cũng chưa chắc gì đã tìm lại được. Xin hãy ước mong cho người được vật ấy được vui vẻ, an lành và hạnh phúc.

*Trên đời này có tám ngọn gió lớn mà chúng ta phải đương đầu: Hạnh phúc và đau khổ, ca tụng và khiển trách, danh thơm và

tiếng xấu, được và thua. Chỉ có một ngôi nhà tâm linh vững chắc mới giúp ta tránh được tám ngọn gió này mà thôi.

*Đức Từ Phụ đã dạy: Làm con cái phải trọng ơn sanh thành của cha mẹ. Làm cha mẹ phải nuôi nấng, dạy dỗ con cái, phải khuyên răn con cái lánh xa thói hư tật xấu và dẫn dắt con cái đi trên con đường đạo đức thanh cao trong sạch. Làm học trò phải biết tôn kính thầy. Làm thầy cô phải cởi mở mà nghiêm trang; không nên giữa đám đông mà quở trách học trò. Làm chồng phải thương yêu và tôn trọng vợ, phải bình đẳng, lúc nào cũng trung thành và đối xử diệu hiền với vợ. Làm vợ cũng phải chung thủy, biết phụ giúp chồng trong công việc làm ăn, biết khuyên răn mà giữ thể diện cho chồng, và lúc nào cũng phải biết kính yêu gia đình bên chồng.

*Xin hãy cảm ơn ai đó đã gây khó khăn phiền não trên bước đường tu học của ta, vì không có họ ta đâu có cơ hội vàng ngọc để thực hành những đức tánh cao thượng.

*Chúng ta đâu cần phải chạy theo danh thơm tiếng tốt. Nếu chúng ta xứng đáng, nó sẽ đến mà không cần tìm. Tuy nhiên, với người biết tu, danh thơm tiếng tốt chỉ là gió thoảng mây bay, hoặc giả như là nước chảy qua cầu mà thôi.

*Kẻ thù nghịch sẽ lấy làm thỏa thích khi thấy ta bực bội vì lời nói và chủ đích của họ đã có kết quả. Xin hãy thản nhiên thì lời vu oan sẽ tự nó tan biến vào quên lãng.

*Để thấy lỗi người, ta hãy làm như người mù. Để nghe lời chỉ trích người, ta hãy làm như người điếc. Để nói xấu người, ta hãy

làm như người câm. Xin hãy đóng bớt những cánh cửa mắt, tai, mũi, lưỡi lại để tâm ta được thanh tịnh hơn.

*Xin hãy như sư tử, không run sợ trước thử thách. Xin hãy như hoa sen, gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn. Xin hãy như luồng gió để khỏi mắc dính vào màng lưới.

*Xin hãy sẵn sàng đón nhận những đòn dơ mà người ta có thể ném mình, thay vì mong đợi người ném hoa. Có như vậy chúng ta sẽ không bị thất vọng.

Xin hãy bình thản khi được khen cũng như lúc bị chê.

*Xin hãy làm việc, hãy phục vụ; chứ đừng chỉ mãi lo đến việc thọ hưởng.

*Đức Phật vì một đại sự nhơn duyên mà thị hiện ra nơi đời: Nhằm giúp mở bày và chỉ dạy cho chúng sanh cái tri kiến Phật; để từ đó chúng sanh được giác ngộ và thể nhập vào tri kiến Phật.

*Chớ làm việc ác, chăm làm việc lành và luôn giữ ý cho trong sạch.

*Để có thanh tịnh, xin đừng oán hận ai, đừng bài báng ai và cũng đừng tranh tụng với ai.

*Xin hãy đừng chấp, đừng chê, mà hãy hướng dẫn một cách khéo léo.

*Đa nghi là mẹ đẻ của thất bại. Nghi pháp thì chẳng học đặng pháp, còn nghi thầy thì sẽ chẳng bao giờ kính thuận thầy.

*Nghe pháp chẳng nhằm chán thì giác ngộ được pháp bất khả tư nghì. Nghe pháp nên cung kính, chăm lòng nghe. Chẳng vì chỉ trích, tranh luận mà nghe. Chẳng vì muốn hơn thua mà nghe.

*Thà là ta học ít mà hiểu thông được nghĩa lý, còn hơn là học nhiều mà chẳng thông.

*Xin hãy làm thầy tâm, chứ đừng để tâm làm thầy ta.

*Khổ, không, vô thường, vô ngã, vô đại, vô tiểu, vô sanh, vô diệt, nhứt tướng, vô tướng, pháp tánh, pháp tướng xưa nay vắng lặng, chẳng đến, chẳng đi, chẳng ra, chẳng vào.

*Miệng ta chính là cây búa tạ, mỗi ngày nó bằm chém thân ta không biết là bao nhiêu lần. Biết như vậy, xin hãy khép bớt nó lại để vừa yên thân ta mà cũng yên thân người.

*Có lòng tin mà không hiểu giáo lý thì vô minh tăng trưởng. Hiểu giáo lý mà không có lòng tin thì dễ sanh tà kiến.

*Lòng tin phải là sự kết hợp của từ cái nghe cái thấy và cái suy nghĩ mà tin, thì mới gọi là lòng tin đầy đủ.

*Bồ Đề tâm là con đường lớn, là con mắt sáng soi rõ chánh tà, là con suối mát trong sạch gột rửa dơ bẩn và phiền não.

*Tâm tạo tác tất cả. Tâm ác thì vương khổ. Tâm thanh tịnh thì tự nhiên an lạc không tìm mà đến.

*Nếu ta lấy hận thù mà trả hận thù thì hận thù càng chồng chất. Chỉ có từ bi mới trừ được hận thù.

*Nhà lợp không kín ắt phải dột, tâm ta không tu ắt tham dục sẽ lọt vào.

*Nếu tâm ta không an định, không am hiểu chánh pháp, không tín tâm kiên cố thì không thể thành tựu được trí tuệ cao siêu.

*Nếu tâm ta thanh tịnh, chẳng hoặc loạn, chẳng còn thiện ác, chẳng còn dong ruổi, không là Niết Bàn chứ là gì?

*Kẻ thù tác hại kẻ thù, oan gia tác hại oan gia; chẳng bằng cái tác hại của tà tâm.

*Tu mà còn giải đãi, thì cũng giống như đêm trường cho kẻ mất ngủ, hoặc giống như đường dài cho kẻ lữ hành kiệt sức vậy.

*Ngu mà biết ta ngu, ấy là trí. Ngu mà tự xưng là trí, ấy mới thật là ngu.

*Không biết mà oang oác, ấy là cách hành xử của kẻ ngu. Biết mà chịu lắng tai nghe, ấy là cách hành xử của bậc trí.

*Kẻ ngu xuẩn thường ham muốn danh tiếng mà chẳng bao giờ được toại nguyện.

*Ngàn câu vô nghĩa luộm thuộm, chẳng bằng một chữ có nghĩa.

*Thắng ngàn quân địch không bằng tự thắng tâm ta.

*Xin hãy làm người lớn, chứ đừng làm con nít lâu năm.

*Sống trăm năm mà phá giới buông lung, chẳng bằng sống một ngày mà trì giới và thiền định.

*Tâm chứa ác sự, ắt thọ khổ. Tâm chứa thiện sự, ắt thọ lạc.

*Nếu ta biết đủ thì ta luôn luôn sung sướng. Nếu ta biết nhịn nhục thì ta luôn được yên thân.

*Ở với người tốt giống như vào vườn lan, ở lâu mình cũng thơm lây mà mình không hay. Ở với kẻ xấu như vào nhà xí, ở lâu một hồi, mình cũng thúi mà mình nào có biết.

*Hãy lên trăng chứ đừng theo ngón tay chỉ trăng.

*Chưa dứt được tham, sân, si thì hãy khoan nói đến giác ngộ.

*Chê người, khen mình là trưởng dưỡng bản ngã, ganh tị, hiềm khích và nhỏ nhen.

*Được khen, hãy khoan vội mừng, mà hãy xem coi ta có xứng đáng được khen không. Bị chê cũng chớ vội buồn, phải tự xét coi họ chê ta có đúng không.

*Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh. Chỉ có điều là ta không biết làm sao để tìm về cái Phật tánh ấy mà thôi.

*Người biết tu, mỗi khi phạm lỗi là biết lắng nghe và biết sửa. Kể u mê, khi phạm lỗi chẳng những không sửa mà còn qui lỗi cho người khác nữa.

*Người cao thượng thường hay trách mình chứ không bao giờ trách người. Tuy nhiên, người biết tu không trách ai cả.

*Giàu sang vinh hèn ở trên cõi đời này tất cả chỉ là ảo ảnh.

*Nói hay hơn hay nói.

*Đường đời càng đi càng mỏi mệt, nẻo đạo càng bước càng thanh tịnh.

*Ôi tham ái, dục tình, sân hận và đau khổ, xin hãy để yên cho ta đi vào cõi tịch tịnh của giải thoát.

*Thông minh, đừng khinh người. Có sức, đừng hiếp người. Lành lợi, đừng dối gạt người.

*Thà nghèo mà chết trong trong sạch, chứ không tham sanh trong bất chánh.

*Khi cha mẹ còn sống phải hết lòng phụng dưỡng. Cha mẹ khuất bóng rồi phải hết lòng bảo vệ thanh danh của người. Tu theo Phật cũng vậy, nói là tu theo Phật mà không hành trì đúng những gì Phật dạy là phỉ báng Phật.

*Cha mẹ có làm điều gì lầm lỗi thì phải tìm cách êm đềm dịu dàng mà can ngăn.

*Muốn dễ tiến tu thì phải có suy tưởng, quả cảm và trí tuệ.

*Thân người khó được. Một khi mất thân này thì muôn kiếp khó tái hồi. Vậy hãy mượn thân giả tạm này mà tiến tu, chứ đừng để thời gian luống qua đi vô ích.

*Nếu ta không có tâm niệm trả thù thì làm gì ta có kẻ thù.

*Xin hãy vui vẻ giúp người làm việc đạo đức như chính mình làm việc đạo đức vậy.

*Xin hãy tùy hỷ công đức, chớ đừng vô duyên không thích kẻ có duyên, không tiền ghét kẻ có tiền cầm tay.

*Của bố thí dù nhỏ mà tâm bố thí rộng thì quả báo cũng to như núi Tu Di.

*Thấy người làm điều thiện, phải phát tâm hoan hỷ. Thấy ai làm việc ác, phải ra sức can ngăn.

*Nghe ai ca ngợi mình mà không thay đổi sắc mặt, ấy là người can đảm. Nghe người chê mình mà vẫn giữ được nét thản nhiên, ấy là can đảm.

*Pháp bốn pháp vô pháp. Vô pháp, pháp diệt pháp. Là hết tướng, tức là Phật.

*Chư Phật đã thị hiện, không một pháp trao cho các ngài, không một lần lấy tâm truyền thọ. Thì tại sao chúng ta cứ mãi lo cầu ngoại mà quên mất đi ta.

*Hễ tham thì rơi vào quỷ đói, sân thì rơi vào địa ngục, si thì rơi vào súc sanh.

*Nước biển thuần một vị mặn, Phật pháp cũng chỉ thuần một vị giải thoát.

*Nhân không thể một mình sanh quả mà phải có sự trợ giúp của nhiều duyên.

*Có khi quả báo nhãn tiền, lắm khi quả báo trong nhiều đời sau.

*Yên lặng, trong sạch, sáng suốt không mê lầm, dững mãnh, tự tại, thương xót, hy sinh, chân thật, vui vẻ, tốt lành ấy là bản thể của chơn tâm.

*Không một việc lành nào mà không làm, không một việc ác nào mà không tránh.

*Xin hãy sống tích cực với mình và với đời.

*Giải thoát chính là sống hoạt động, yên vui, sung sướng, và tự do hoàn toàn ngay trong đời sống hiện tại.

*Tự do đúng nghĩa của nó phải là tự do cả thân lẫn tâm. Thế gian không thể nào giải phóng con người thoát khỏi tham, sân, si; chỉ có Phật pháp nhiệm mầu mới làm được chuyện đó.

Trước khi tu phải có ‘chí muốn thành Phật,’ ‘tự nguyện thành Phật,’ và ‘tự tin mình sẽ thành Phật.’

*Tu tại chùa mà tâm vẫn vọng động, thì thà rằng ở nhà mà tu. Như vậy ta không làm phương hại đến người khác.

*Trong mọi hoàn cảnh ăn, ở và hành động đều theo lời Phật dạy, ấy là tu.

*Nếu ta cứ cho rằng ta bận làm ăn buôn bán, công danh, sự nghiệp mà chưa tu được, thì chừng nào ta mới tu được?

*Xin hãy nguyện suốt đời đi theo con đường mà Đức Thế Tôn đã vạch ra. Xin nguyện tránh xa tội lỗi. Xin nguyện làm tất cả những việc lành để được trọn nhân cách con người.

*Ôm lòng ái dục cũng giống như cầm đuốc đi ngược gió, không sớm thì muộn rồi ta cũng bị lửa đuốc đốt cháy tay.

*Không có tiền của thì người ta khổ, mà có tiền của đầy kho rồi người ta có hết khổ hay không?

*Người không có nghĩa thì đừng giao du, vật phi nghĩa thì đừng nên lấy.

*Không biết tu tâm sẽ sanh ra hung dữ, rầy rà kiêu cao, rối loạn, gia đình không hạnh phúc, đất nước chiến tranh.

*Từ tham dục nảy mầm đau khổ và sợ hãi. Xin hãy cố tu và thoát vòng tham dục thì sẽ không còn đau khổ và sợ hãi nữa.

*Lo âu làm cạn khô năng lực và máu huyết ta nhanh hơn là tuổi già.

*Không có kẻ thù nào nguy hiểm cho bằng tham dục, đố kỵ và ganh ghét của chính chúng ta.

*Những tật xấu mà ta nhìn thấy nơi người khác là phản ảnh bản tánh của chính chúng ta. Vì vậy trước khi nói lỗi người, xin hãy nói ra lỗi của mình.

*Xin đừng nên nói cái này của ta, cái kia của ta; mà chỉ nên nói cái này đến với ta, cái kia đến với ta. Như vậy chúng ta sẽ ít nuối tiếc những cái bóng mờ của thời huy hoàng không còn nữa. Từ đó chúng ta sẽ ít khổ hơn.

*Hạnh phúc thay cho những ai mưu tìm kế sinh nhai mà không bao giờ làm hại đến người khác.

*Lặng thinh cũng bị trách, nói ít cũng bị trách, mà nói nhiều cũng bị trách. Thế mới biết lòng của phàm phu.

*Thấy lỗi người thì dễ, nhưng lỗi của chính mình thì quả là khó thấy. Lỗi người thì mình quan sát kỹ lưỡng và tử mỉ, trong khi lỗi của mình thì tự mình che lấp.

*Chưa bao giờ và sẽ không bao giờ có một ai hoàn toàn đáng trách hay đáng khen.

*Loài dơi không nhìn thấy vào ban ngày, nhưng chúng lại nhìn thấy vào ban đêm. Những ai nóng giận cực độ thì sẽ chẳng nhìn thấy cả ngày lẫn đêm.

*Phương pháp tốt nhất để chống lại kẻ thù là hãy mang lòng từ tâm và thương yêu đến cho họ.

*Nếu không muốn có kẻ ngoại thù, thì trước hết chúng ta hãy tiêu diệt kẻ thù lớn nhất chính nơi ta.

*Xin hãy yêu thương những người ghen ghét ta.

*Người say lúc nào cũng chối bỏ lẽ phải, tự hủy trí nhớ và sức lực. Người say là kẻ thù của chính họ, là kẻ trộm trong gia đình cũng như ngoài xã hội. Họ là kẻ ăn xin và là tai ương cho vợ con họ. Họ không là hình ảnh của một con người. Họ tự giết mình bằng cách tự cướp đoạt lấy sức khỏe của chính mình.

*Xin hãy để cho thời gian tự nhiên trôi qua. Chúng ta cứ sống, làm việc và dự tính. Lúc cười, lúc khóc, đừng bao giờ ém nhem nguồn tình cảm nơi ta.

*Người vô tâm thì lúc nào cũng đổ lỗi cho người khác. Người có một chút tâm thì tự trách mình. Người thật sự có tâm thì sẽ không trách ai cả.

*Làm hại người vô tội, ngay lành, trong sạch chẳng khác nào tự mình tung bụi ngược chiều gió. Mình sẽ lãnh đủ trước ai hết.

*Chừng nào mà mình còn nhìn người khác như là bằng mình, hơn mình, hoặc kém hơn mình thì chừng ấy tâm ta vẫn còn cố chấp và bất an.

*Khi ta ghét ai và ta tìm cách hại họ, ấy là ta đang bị họ sai khiến đấy.

*Sống giữa những kẻ thù ta mà ta không thù họ thì quả thật là hạnh phúc vậy.

*Sân hận sẽ không bao giờ dập tắt được sân hận. Chỉ có tình thương mới dập tắt được sân hận mà thôi.

*Nghịch cảnh và tai ương dạy ta kiên nhẫn và thiện chí. Ấy là những nấc thang đưa ta đến chỗ giải thoát.

*Xin hãy nên bày tỏ thiện cảm đối với những kẻ phạm lỗi vì thiếu hiểu biết.

*Con người sẽ không bao giờ tìm thấy thỏa mãn, ngay khi họ gồm thâu được cả thế giới. Thế mới thấy cái nô lệ của ta cho dục vọng.

*Không có gì xảy ra cho con người mà không có bàn tay của họ góp phần vào.

*Bạn không có giày đẹp để mang, còn người cụt chân thì sao?

*Khi gặp khó khăn lớn, hãy cố làm cho nó nhỏ đi. Khi gặp khó khăn nhỏ, hãy cố làm cho nó thành không khó.

*Xin hãy xa lánh tất cả những hành động tội lỗi, hãy cố gắng trau dồi cuộc sống bằng những hành động tốt và thanh lọc khỏi tâm trí những ý nghĩ bất tịnh.

*Nếu ta cứ tin vào tha lực giúp ta vượt qua những sợ hãi, bực dọc, băn khoăn, dục vọng thì chúng ta nào khác những đứa trẻ

khi đang khóc được mẹ cho ngậm vú da hoặc đưa kẹo vào miệng là nín.

*Đời sống là một cuộc săn mồi bất tận. Thú lớn bắt thú nhỏ, người bắt thú, người mạnh hiếp người yếu. Cứ như thế mà tạo ra đau khổ cho nhau.

*Ở đời này có ai chịu để cho một người chưa từng quen biết thưởng phạt, tha thứ và cứu rỗi cho mình bao giờ?

*Chỉ tin vào tín ngưỡng mà không có kiến thức phân tích, có thể làm cho chúng ta trở thành cuồng tín.

*Đức Phật chỉ cho chúng ta cách giải thoát, chứ Ngài không thể nào giải thoát giùm cho ai cả.

*Không một ai có thể tạo sự thanh tịnh hay bất tịnh cho ta, ngoại trừ ta.

*Chúng ta không thể đạt được hạnh phúc hoặc an lạc khi còn chứa chấp giận hờn, oán ghét, và vị kỷ.

*Chân hạnh phúc là cảm giác vĩnh cửu của sự thanh tịnh, thỏa mãn và an tâm.

*Chúng ta đang gặt được những gì chúng ta đã gieo trong quá khứ và sẽ gặt những gì chúng ta đang làm.

*Khi chúng ta mở mang tâm trí qua thiền định, chúng ta sẽ ngưng những ham muốn của ngũ quan, sự lo âu sẽ giảm; tham dục nóng giận, và ghen ghét cũng sẽ không còn.

*Xin hãy can đảm chịu trách nhiệm về hành động của chính mình, hãy chu toàn nhiệm vụ và bổn phận đối với người khác. Ấy là chúng ta đang san bằng phiền não và đau khổ vậy.

*Một lời nói cao đẹp mà không có hành động tương xứng theo sau, thì chẳng khác gì hoa đẹp mà không có hương hoặc không kết trái vậy.

*Tu là vượt qua bến mê để đến bờ giác. Tự mình phải qua, chứ đâu có thể nào ta đứng ở bờ bên này mà kêu bờ bên kia phải chuyển qua cho ta.

*Về nương Phật, Pháp, Tăng không thôi chưa đủ, mà phải nương tựa cho được nơi chính mình.

*Có những điều lúc đầu ta cho là đúng thì cuối cùng lại sai, mà có những điều mà lúc đầu ta cho là sai lại trở nên đúng.

*Chơn lý không sợ bất cứ một sự thách đố nào, bởi lẽ chơn lý lúc nào cũng đúng.

*Lời chỉ trích giống như viên thuốc đắng, nhưng lại trị hết bệnh. Pháp của Phật khó trì bởi như ta lội ngược dòng, nhưng nó có công dụng giúp ta giải thoát.

*Nếu ta đến và đi mà chẳng giúp ích được gì, ví bằng chẳng đến.

*Ít nói là không hay nói những lời vô ích.

*Xin hãy đừng nói những điều xấu của người, mà xin hãy nói những điều tốt của người.

*Ở đời có hai điều trái ngược: Ta thích nghe chuyện xấu của người mà lại thích người nói tốt về mình thì làm gì có lẽ ấy.

*Ở đời người ta ganh ghét, thù oán, tị hiềm cũng chỉ vì quyền thế, tước vị, chí hướng và lợi lộc.

*Nếu không có đức kiên nhẫn thì không tài nào trị nổi sân si.

*Buổi sáng thì rửa về sắc đẹp; buổi trưa thì rửa về sân si; và buổi chiều thì rửa về lòng ích kỷ bỏn sẻn. Đó là một ngày tu trọn vẹn.

*Lầm Lỗi mà tội không nặng bằng không chịu nhận lỗi.

*Cách báo thù hay hơn hết là không báo thù.

*Lầm lỗi mà biết sửa chữa là biết trưởng dưỡng hòa khí giữa mọi người.

*Thông minh, tài giỏi mà không ba hoa, ấy mới thật là thông minh tài giỏi.

*Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh và sẽ thành tựu quả vị Phật nếu chịu khó công phu tu định.

*Hành ác thì xuống địa ngục; hành thiện thì lên cõi trời; mà thanh tịnh trong sạch là Niết Bàn.

*Ái dục tình thì ích kỷ, độc ác, chấp chặt, là sanh tử luân hồi. Ái chúng sanh là bình đẳng, chơn chánh, là lên đến trí huệ, là toàn giác.

*Ái dục tình là tà vạy, vọng động, si mê và vô minh. Ái chúng sanh là hành thiện, là đi đến trí huệ, là đi vào chơn như, là đời đời không thọ khổ.

*Trí huệ thì hành thiện, danh sắc thiện, lục nhập thiện, xúc thiện, thọ thiện, ái thiện, thủ thiện, hữu thiện, sanh thiện và tử thiện.

*Thấy chơn chánh, nghĩ chơn chánh, nói chơn chánh, làm chơn chánh, sống chơn chánh, siêng năng chơn chánh, niệm chơn chánh, và định chơn chánh là những nấc thang đưa ta đến chỗ tịch tịch.

*Hành thiện là đi tới, hành ác là đi lui, trong sạch là giải thoát.

*Sanh ra làm người mà tự mình làm ác, xúi người làm ác, ưa chịu việc làm ác; tội ác không chừa, quả báo không sợ, tới đâu hay đó, sống chết mặc bây thì thà đừng sanh ra chi cho uống kiếp người.

*Mắt thấy sắc không ưa thích, tai nghe tiếng động không ưa thích, mũi ngửi mùi không ưa thích, lưỡi nếm vị không ưa thích, thân xúc chạm không ưa thích, ý đối với các pháp không ưa thích thì đâu cần tu cũng đã là bậc vô thượng rồi.

*Đời người thật là như giấc mộng ảo hóa, như giọt sương đầu lá, như ánh điện chớp. Thấy đó rồi mất đó, chấp trước mà làm gì?

*Xin hãy kiêng cử các điều ác và hãy chuyên làm các điều lành.

*Ta chỉ cần thiên một chút thôi, hoặc về bên thiện, hoặc về bên ác, cũng đủ làm cho mặt biển chân như nổi sóng.

*Khi ta có được no mà để cho có kẻ đói lạnh thì ta tu ở chỗ nào? Người có tu mà làm ngơ trước những kẻ đói lạnh thì chắc chắn sẽ đi vào con đường tam đồ ác đạo.

*Công phu tu hành, nếu không thành Phật, cũng thành Tiên, thành Thánh. Sống đời phóng túng thì lưu chuyển khổ não trong tam đồ, lục đạo.

*Nếu nghe được một câu pháp mà ta chưa từng nghe, thì ta sanh lòng vui mừng còn hơn được châu báu.

*Nếu ta hay tin, biết tiêu trừ kiêu mạn, phát tâm liền thấy được Như Lai. Nếu còn dua vạy, tâm chẳng tịnh, ước kiếp tìm cầu khó gặp thay.

*Kiêu mạn, si mê, biếng nhác, không tin Phật pháp thì đừng bao giờ nói chuyện giải thoát.

*Chẳng u buồn với những thiên tai chướng nghiệp, vì những thiên tai chướng nghiệp ấy là những nấc thang đưa ta đến thanh tịnh và giải thoát.

*Xin hãy nghĩ rằng những người mà ta gặp đều giỏi hơn ta, thì lúc ta gần họ, ta sẽ học hỏi được rất nhiều ở họ.

*Mình muốn ai cư xử với mình ra sao, thì trước hết mình phải cư xử với họ như thế ấy.

*Ai cũng cho là mình tài giỏi và quan trọng hơn người, sự thật chỉ là những tưởng tượng trong tâm ta mà thôi.

*Có khi một nụ cười chỉ nở ra trong khoảnh khắc, nhưng người nhận nó sẽ nhớ suốt đời.

*Nụ cười là liều thuốc bổ cho kẻ mệt nhọc, là bình minh cho kẻ ngã lòng, là nắng xuân cho kẻ buồn rầu và là thứ thuốc mầu nhiệm để chữa lo âu phiền não. Vậy mà nụ cười lại không phải mất tiền để mua. Tại sao ta không để sẵn thật nhiều nụ cười bên ta?

*- đời này không nên phung phí bất cứ thứ gì, ngoại trừ lòng nhơn đạo và nụ cười. Vì lòng nhơn đạo và nụ cười nó chan hòa trong lòng người biết tu. Hai thứ ấy không thể mua được, không thể xin được, không thể mượn được, mà cũng không thể ăn cắp được. Tuy nhiên, hai thứ ấy chỉ có được từ cái tâm từ mà thôi.

*Nếu muốn người khác trốn tránh, chế giễu và khinh ghét ta, thì lúc họp mặt ta đừng bao giờ lắng nghe họ nói, mà chỉ nói hoài những điều mà ta muốn nói.

*Kẻ nào chỉ nói về mình mà không lắng nghe người là những kẻ thiếu giáo dục.

*Muốn được thiện cảm của người thì hãy nói với người ấy về sở thích và hoài bão của họ.

*Muốn được người thân thiện thì phải luôn luôn làm cho người khác thấy sự quan trọng của họ.

*Khi mới gặp tai nạn ta rụng rời, tưởng chừng như trời long đất lở; rồi bình tĩnh lại ta tự an ủi ‘tản tài tiêu tai,’ rồi lại an lòng với định mệnh, rồi chúng ta cũng sẽ trở lại trạng thái bình thường. Nếu ta biết được luật vô thường của đạo Phật, thì tâm ta lúc nào cũng ở trạng thái bình thường.

*Xin hãy ngẩng đầu lên hít thở không khí trong lành và ánh sáng mặt trời, hãy mỉm cười với mọi người thân và siết tay người quen biết. Đời là vô thường, xin đừng để phí thì giờ nghĩ đến kẻ thù.

*Xin hãy ngẩng đầu lên trong can đảm, trung chính và vui vẻ; vì nếu trong mỗi cái kén đều có một con bướm chưa nở, thì trong mỗi chúng ta đều có Phật tính, chỉ đợi dịp phát huy mà thôi.

*Nếu ngày nào mà ta không có ý định mỉm cười, thì đừng nên bước ra khỏi nhà ngày hôm ấy.

*Một nụ cười không mất vốn, nó chẳng những không làm nghèo người phát ra, mà còn làm giàu người nhận nó.

*Xin hãy cho người cái mà người thích, đừng cho người cái mà ta thích.

*Ai biết đặt mình vào địa vị người khác, hiểu được tư tưởng và ý định của người, thì không lo gì không thành công.

*Xin hãy quên mình và thương người thì cho dù ta muốn có kẻ thù cũng không có được.

*Ai không quan tâm tới người khác, chẳng những sẽ gặp khó khăn thất bại trong đời, mà còn là người tai hại nhất cho những người chung quanh.

*Xin hãy ngưỡng mộ người, vì ai trong chúng ta cũng đều thích được ngưỡng mộ.

*Thói thường chúng ta thích được người chú trọng, chứ ít khi ta chú trọng đến người. Xin hãy chú trọng đến người khác hơn một chút nữa.

*Hạnh phúc ta không do ngoại vật mang tới mà là ở tự tâm ta phát khởi.

*Không có chi tốt, mà cũng không có chi xấu; tốt xấu đều là do tưởng tượng mà có.

*Chân mình cũng lắm mê mê, lại cầm bó đuốc mà về chân người.

*Xin đừng bao giờ cho là người dở hơn ta, và luôn nhớ rằng tài ta chỉ là hạt cát trong sa mạc, hoặc chỉ là một giọt nước trong đại dương mà thôi.

*Xin hãy đừng gièm pha ganh ghét, mà hãy giúp đỡ thương yêu lẫn nhau.

*Mục đích của Đức Thế Tôn không phải chỉ để dạy cho ta biết không thôi mà còn muốn ta phải hành trì nữa.

*Cho dù cho ta có là ma vương ác quỷ đến đâu đi nữa, thì trái tim ta vẫn có những giây phút thương người và không muốn làm hại một ai hết. Biết như vậy, xin đừng hàm hồ kết luận về ai chỉ vì một hành động của họ.

*Xin hãy đừng phán xét gì ở người nếu ta chưa phán xét ta.

*Suy xét người theo lập trường của mình là chỉ gánh lấy thất bại. Xin hãy phối hợp lập trường của cả mình lẫn người.

*Xin đừng nói mãi với người cái mình muốn, xin hãy nói cái mà người muốn.

*Thô lỗ chỉ đi với người ngu xuẩn mà thôi.

*Chỉ trích giống như một ngòi lửa, mà cái ngã chấp của con người là một kho thuốc súng. Gặp nhau tất bùng nổ, tai hại vô cùng.

*Muốn xét sự độ lượng của ai, nên coi cách hành xử của họ đối với kẻ ăn người ở của họ, chứ đừng xem cách họ đối xử với người trên cơ họ.

*Ai cũng muốn được nghe một lời khen hoặc chê chân thành, nhưng ít khi ta được cái đó lắm.

*Không ai ở đời này mà không nhờ cậy đến người khác.

*Nếu ta không muốn người khác làm cho ta đau khổ và phiền não, thì xin hãy đừng gây đau khổ và phiền não cho kẻ khác.

*Khen người là biểu lộ lòng khoan dung đại độ của ta. Nịnh người là một hành vi đê tiện, nó biểu lộ sự gian trá của mình để làm vừa lòng người.

*Cây ngã theo chiều gió. Cứ nhìn hành động hiện tại của ta là ta biết ta sẽ đi về đâu trong tương lai. Có một cách làm cho cây không ngã là dùng phương tiện chống đỡ. Có một cách để đi về nơi mà ta muốn đến, ấy là về nương nơi Tam Bảo và quyết tâm tu trì những lời dạy của Đức Thế Tôn.

*Áo dù dơ bẩn thâm căn, đem ngâm giặt trong chốc lát là sạch. Người dù làm ác đến đâu, đến lúc sắp lâm chung mà biết hướng thiện, thì tội báo cũng sẽ vơi đi.

*Tâm ta trong sạch và ngay thẳng thì ở đâu ta cũng không hổ thẹn, ở đâu ta cũng được người kính trọng.

*Luyện thép để bỏ chất rỉ sét cho thép được tốt. Học đạo thì bỏ tâm nhơ bẩn để cho tâm ta được trong sạch và thanh tịnh.

*Thối thường ta không khuất phục nổi ý mình mà lại muốn đi dạy người khác khuất phục ý của họ.

*Lời nói mà không mang lại lợi lạc cho người, cho dù nói chơi cũng không nói.

*Chẳng nghe nói nghe, chẳng thấy nói thấy; ấy là nói lời dữ cho người tranh cãi; nói thêm để hại người thì cho dù ta có tu đến ba a tăng kỳ kiếp ta cũng vẫn là quỷ.

*Lời nói thật ngữ là chẳng nói dối, chẳng nói nhiều. Lúc nào ta cũng giữ gìn lời nói và chẳng nên nói lời thô lỗ.

*Khen kẻ ác, được kẻ ác khen lại; hai bên đều là ác.

*Ưu dùng miệng đấu nhau, về sau đôi bên đều không yên.

*Chẳng tự cao, chẳng tăng bốc người, chẳng khen ngợi mình, chẳng khen ngợi người. Chẳng thiện, chẳng ác. Không giải thoát chứ là gì?

*Lúc tu chúng ta là những người lái xe; xe có ngừng hay không là do ta.

*Chỉ trích chỉ vô ích mà còn nguy hiểm vì nó làm thương tổn lòng tự ái của người và gây ra oán thù.

*Kẻ làm quấy oán trách đủ mọi người, mà chẳng bao giờ oán trách mình.

*Lạy Đức Thế Tôn ngàn triệu lạy, chẳng bằng thực hành tốt ráo lời dạy của Ngài.

*Còn chần chờ gì? Phật là Đạo Sư tối thượng, pháp của Phật là đuốc sáng, và chư Tăng là những chỉ đạo viên tuyệt vời.

*Khi nhìn một cái bông mới nở; người không tu thì khen hoa đẹp và muốn được một cái để ngắm; người mới tu thì nghĩ rằng hoa kia rồi sẽ tàn úa, rơi rụng, giống như chúng ta rồi sẽ già nua bệnh hoạn; kẻ tu lâu hơn thì nhìn hoa thản nhiên và tự tại.

*Hãy luôn mỉm cười với ta, với người. Cầu cho tất cả chúng sanh đều an vui và đừng bao giờ rơi vào ác đạo.

Nguyện đem công đức này
Hương về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo.

ĐẠO PHẬT
TRONG
ĐỜI SỐNG
(TẬP II)



THIỆN PHÚC

THIỆN PHÚC

ĐẠO PHẬT
TRONG
ĐỜI SỐNG
Buddhism In Life
BOOK II



Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại
Oversea Vietnamese Buddhism

LỜI GIỚI THIỆU

Lời giới thiệu cùng quý chư đọc giả.
Quyển sách này của Thiện Phúc viết ra,
Mấy trăm trang để giải lý Phật Đà.
Gồm chung kết gần một trăm đề mục.
Lời phân giải để tỏ tường trong đục.
Được nghe lời giảng dạy của chư Tăng.
Hiểu biết rành những giới cấm điều răn,
Là bốn phận người tu cần vâng giữ.
Lòng Bác Ái phương tiện dùng ngôn ngữ.
Mới viết ra thành quyển sách khuyên đời.
Hầu thức tâm chúng sanh khắp mọi nơi.
Biết Phật pháp, hiểu rành từng chi tiết.
Khen Thiện Phúc chí công mài miệt.
Vừa đi làm, giờ rảnh rồi góp công,
Soạn viết ra phát xuất tự đáy lòng.
Muốn ai nấy đều thức tâm tỉnh ngộ.
Đã chỉ rõ nơi đâu là Tịnh Độ.
Và nơi đâu là Cực Lạc Niết Bàn,
Và thế nào Địa Ngục chốn Trần Gian.

Đường siêu đọa tự nơi ta tìm lấy.
Đức Phật dạy khắp chúng sanh cả thảy,
Phật tánh đều cùng giống hệt như nhau.
Dù Á Âu sắc tóc khác màu da,
Cũng máu đỏ, nước mắt chung đều mặn.
Đồng con Phật chớ biệt phân đen trắng.
Vì chung qui tánh giác vẫn quang minh.
Khắp muôn loài vạn vật cả chúng sanh.

Nếu tỉnh ngộ, quyết tu, sau thành Phật.
Giải yếu lý nói những lời chân thật,
Vừa khuyên đời, mà cũng nhắc khuyên mình.
Mong làm sao chứng đắc quả Vô Sanh,
Mới thoát khỏi vòng luân hồi sanh tử.
Mong quý vị hãy để tâm xem thử.
Quyển sách này thật ích lợi vô cùng.
Để trau dồi giới đức học tu chung.
Lời đúc kết của nhiều sư thuyết pháp,
Lý thâm diệu ai nghe đều phù hợp.
Pháp vị này chẳng thụ hưởng riêng mình,
Nay phổ truyền khắp bá tánh nhân sanh.
Lời ngọc ngữ kim ngôn thầy giảng dạy,
Được gom kết những lời hay lẽ phải,
Hầu khuyên người sớm thức tỉnh tu tâm.

Dứt bỏ đi những tội lỗi sai lầm,
Là toại chí, toại lòng con mong ước.
Thầy giới thiệu ai hữu duyên xem được,
Quyển sách này thật ích lợi vô cùng.
Cần phổ truyền bá tánh chúng sanh chung,
Nhờ công đức người ra công soạn viết.

California ngày 15 tháng Giêng năm 1996

Đức Pháp Chủ

Hòa Thượng Thích Giác Nhiên

***ĐẠO PHẬT TRONG ĐỜI
SỐNG CỦA CHÚNG TA***

Đạo lý uyên thâm khó thể lường.
Phật pháp truyền lưu toàn thế giới.
Trong ngoài tam thế khắp cùng nơi.
Đời đạo viên dung lý vô thường.
Sống chung tu học tầm chơn lý.
Của cả bao loài trong vũ trụ.
Chúng sanh tiên Phật đồng chung tính.
Ta Bà giác ngộ thoát lần ra.

California ngày 22 tháng Giêng năm 1996

Cư Sĩ Minh Bình

MỤC LỤC

A. LỜI GIỚI THIỆU

B. LỜI MỞ ĐẦU

C. NHỮNG Ý NIỆM VỀ ĐẠO PHẬT

- 124. Thế Nào Là Đại Hùng, Đại Lực,
Đại Từ Bi Trong Đạo Phật?
- 125. Nhận Biết Chân Tâm
- 126. Đạo Phật, Vũ Trụ Và Khoa Học
- 127. Phật Giáo Và Chú Đà La Ni
- 128. Tính Tự Mãn từ Đâu Có?
- 129. Phật Pháp Thâm Thâm Vi Diệu
- 130. Phật Tánh Bất Sanh Bất Diệt
- 131. Đạo Phật Và Sự Giác Ngộ
- 132. Thần Thông Trong Phật Giáo
- 133. Chánh Pháp Giải Thoát
- 134. Lúc Nào Thì Chúng Ta Mới Bị Đọa
Địa Ngục?
- 135. Đạo Phật Và Việc Thờ Cúng Tổ Tiên
- 136. Đạo Phật Và Sự Truyền Giáo
- 137. Kiến Tánh
- 138. Phật Học Và Học Phật Có Khác Nhau Không?
- 139. Tứ Nhiếp Pháp
- 140. Tại Sao Phật Hiện Ra Nơi Đời
- 141. Đức Phật Và Con Đường Hạnh Phúc
- 142. Nhân Sinh Quan Của Đạo Phật
- 143. Lục Đạo Mà Phật Đã Nói Trong Loài Hữu Tình
- 144. Bốn Loài Hữu Tình

145. Ba Cõi
146. Ngũ Thừa Trong Đạo Phật
147. Đi Tu Là Đi Chăn Trâu
148. Đạo Phật Bắt Đầu Từ Đâu?
149. Sống Tỉnh Thức
150. Phân Thân Trong Khi Tu Học
151. Tu Là Phải Biết Chứng Diện
152. Phật Đã Thực Sự Diệt Độ Chưa?
153. Bốn Sự Thật Cao Quý
154. Khái Niệm Về Tu Hành Và Gia Đình Có Gắn Liền nhau Không?
155. Sự Lựa Chọn Cách Sống Của Người Phật Tử
156. Tám Con Đường Cao Quý Đưa Ta Đến Giác Ngộ
157. Người Phật Tử Tại Gia
158. Năm Món Diệu Hương Để Cúng Phật
159. Phật Giáo Và Việc Thờ Hình Tượng
160. Đạo Phật Là Đạo Của Ai?
161. Tại Sao Phải Tín Ngưỡng Tam Bảo?
162. Bố Thí Và Bỏ Sẻn
163. Làm Sao Để Có Cuộc Sống An Vui Và Hạnh Phúc Ở Đời Này?
164. Cái Gì Làm Cho Ta Đau Khổ Nhiều Nhất?
165. Tại Sao Gọi Đạo Phật Là Đạo Vô Thượng?
166. Lục Hòa
167. Mười Điều Lành Trong Đạo Phật
168. Hoa Vô Ưu
169. Tình Thương Trong Đạo Phật
170. Có Phải Lạy Phật Là Cầu Ngài Ban Cho Ta Sự Bình An Hay Không?
171. Thế Nào Là Sắc Tức Thị Không,

Không Tức Thị Sắc?

172. Làm Thế Nào Để Chấm Dứt Luân Hồi?

173. Có Một Đấng Thần Linh Tối Cao Không?

174. Một Ngày Sống Yêu Thương Là Một Ngày
Sống Hạnh Phúc

175. Thế Nào Là Cuộc Sống Đạo?

176. Bát Quan Trai Giới

177. Tìm Phật Ở Đâu?

178. Phật Giáo Và Hạnh Phúc Gia Đình

179. Ý Nghĩa Của Câu Chú ‘Án Ma Ni Bát Di Hồng’

180. Tiểu Thừa, Đại Thừa

181. Đức Phật Thích Ca Đã Độ Ai Và Sẽ Độ Ai?

182. Tại Sao Sau Mỗi Thời Khóa Tu Chúng Ta Luôn
Hồi Hương?

183. Tại Sao Nói Tu Là Phản Quang Tự Kỳ?

184. Đạo Phật Là Một Tôn Giáo Hay Là Một Triết Lý?

185. Tôi Đến Với Đạo Phật

186. Tìm Hiểu Về Các Danh Xưng Trong Đạo Phật

187. Yếu Lý Của Đạo Phật

188. Người Phật Tử Việt Nam Và Quan Niêm Về
Chữ Thiện

189. Cái ‘Dục’ Nó Làm Ta Khổ Như Thế Nào?

190. Lười Biếng Và Trụy Lạc Là Bạn Của Khổ Đau

191. Đạo Phật Bi Quan Hay Lạc Quan

192. Tại Sao Người Tu Theo Đạo Phật

Phải Dưỡng Tánh? Mà Dưỡng Tánh Nào?

193. Ta Học Được Gì Ở Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát?

194. Mười Đại Nguyên Trong Bài Sám Phổ Hiền

195. Tứ Hoằng Thệ Nguyên

196. Nhơn Quả Trong Đạo Phật

197. Những Chàng Cùn Tử

- 198. Người Phật Tử Và Cái Tâm Xả
- 199. Tội Và Phước Với Người Phật Tử
- 200. Nghiệp Báo Và Người Phật Tử
- 201. Sự Khác Biệt Giữa Đạo Phật Và
Các Tôn Giáo Khác
- 202. Người Phật Tử Và Cái Tâm Từ
- 203. Người Phật Tử Và Cái Tâm Bi
- 204. Người Phật Tử Và Cái Tâm Hỷ
- 205. Những Đức Tánh Tốt Của Người Phật Tử
- 206. Thế Nào Là Thanh Tịnh Trong Đạo Phật?
- 207. Lời Hay Trong Lễ Đạo

LỜI MỞ ĐẦU

Kính Thưa Quý Đạo Hữu,

Giáo pháp của Phật thật là thâm thâm vi diệu; cho dù có suốt đời học hỏi cũng chưa chắc gì chúng ta có thể thâm nhập được một phần Kinh, Luật, và Luận mà Đức Từ Phụ và các Thầy Tổ đã để lại. Bởi vì thấy rằng vào bất cứ thời nào và bất cứ ở đâu, những lời Phật dạy vẫn luôn là những chân lý không thể nghĩ bàn, nên sau khi hoàn tất quyển Đạo Phật Trong Đời Sống Tập I, tôi đã được sự khuyến khích của nhiều đạo hữu nên tiếp tục cho ra quyển II. Trong quyển Đạo Phật Trong Đời Sống Tập II này, chúng tôi cũng xin mạo muội ghi lại những gì mình đã học hỏi được từ Phật Kinh, cũng như qua các buổi giảng pháp của Hòa Thượng Thích Giác Nhiên, các chư Thượng Tọa Thích Minh Đức, Thích Minh Mẫn, Thích Nguyên Hạnh, Thích Viên Lý, Thích Minh Đạt, và chư Đại Đức Thích Từ Lực và Thích Phụng Sơn.

Kính Thưa Quý Đạo Hữu,

Tôi luôn tin rằng với quyết tâm và thiện chí giúp đỡ và cùng nhau tu trì thì chắc chắn một ngày không xa, chẳng những thế giới chúng ta sẽ không còn là thế giới Ta Bà nữa, mà cái chuyện chúng ta sẽ gặp nhau ở đất Phật là chuyện đương nhiên thôi. Tôi cũng hi vọng rằng quyển sách nhỏ này sẽ góp một phần làm vơi đi nước mắt của khổ đau. Hi vọng sau khi các bạn đã đọc quyển sách nhỏ này thì các bạn cũng sẽ thấy được cái lợi lạc như tôi đã thấy: với đuốc sáng Từ Bi của Đức Thế Tôn, cho dù hoàn cảnh có khó khăn cơ cực đến đâu, cơn giông tố đêm Đông rồi cũng sẽ qua, mùa Xuân rồi sẽ đến, mặt trời rồi sẽ mọc.

Kính Thưa Quý Đạo Hữu,

Cho dù những điều đã ghi là những lời dạy của quý thầy và tham biện từ Phật Kinh; tuy nhiên, không làm sao mà tránh cho khỏi những thiếu sót và sai biệt nhau về chánh kiến, vì giáo lý Phật thì quá thâm thâm, mà sức người thì chẳng khác nào một hạt cát trên bãi sông Hằng. Tôi mong rằng những người cầm trên tay quyển sách này đều là những tâm hồn hướng thượng, thì những thiếu sót và sai biệt chánh kiến, dù có cũng chỉ là những hạt sương mai trên đầu cỏ đối với quý vị. Quý vị sẽ mỉm cười mà đồng ý với tôi rằng cái mà chúng ta đang đi tìm ở đây là cái đẹp của một tâm hồn Phật, chứ không phải là những cái thiếu sót hoặc sai biệt tầm thường này.

Tôi xin chân thành kính tặng những người tôi quen, cũng như không quen; những người đang có lẽ sống và ngay cả những người đang đi tìm lẽ sống cho hiện tại và tương lai của mình. Cái hoài bão nho nhỏ của tôi là mong rằng tất cả chúng ta đều sẽ tìm thấy đuốc sáng cho chính mình để soi cho rõ những kỳ hoa dị thảo trên con đường đi đến Đất Phật, và hẹn một ngày không xa nào đó chúng ta sẽ tái ngộ ở một nơi mà không còn sanh diệt.

Cuối cùng, chúng tôi kính mong chư tôn, thiền đức, pháp hữu ân nhân, và các bậc thức giả cao minh vui lòng bổ chính cho những sai lầm thiếu sót để Pháp Giới Chúng Sanh đều hưởng sự lợi lạc.

Viết Tại California
Mùa Hè Năm 1995

THIỆN PHÚC

124. THẾ NÀO LÀ ĐẠI HÙNG, ĐẠI LỰC, ĐẠI TỪ BI TRONG ĐẠO PHẬT?

Sở dĩ những lời dạy của Đức Phật, đã trải qua hơn hai mươi lăm thế kỷ nay, mà càng ngày càng trở nên phong phú là nhờ ở những bản sắc đặc thù của giáo lý nhà Phật. Ngay thời Đức Phật còn tại thế, từ trong lòng của xã hội thời bấy giờ, lúc mà hạng cùng đinh chỉ là nô lệ và phải chịu khuất phục dưới uy quyền của thần linh và giai cấp quý tộc, thì Đức Thế Tôn đã tuyên bố rõ giá trị ưu việt của con người và Ngài đã khẳng định rằng con người có khả năng giác ngộ và thành Phật. Chính Ngài đã tuyên bố rằng mọi người đều bình đẳng vì mọi người đều có Phật tính, và không thể có giai cấp nào khác hơn giai cấp nào trong khi máu của mọi chúng sanh cùng đỏ và nước mắt của mọi chúng sanh đều cùng mặn như nhau.

Đức Phật cũng khẳng định rằng không những những người Phật tử chỉ tin vào sự bình đẳng suông mà họ còn phải thể hiện, nuôi dưỡng và phát triển nó bằng cái đại hùng, đại lực, và đại từ bi của pháp nhà Phật. Chính cái đại hùng, đại lực, đại từ bi này đã giúp cho Phật giáo chẳng những trường tồn trải qua hơn hai mươi lăm thế kỷ nay, mà nó còn giúp Phật pháp phát huy và đứng vững trước những khoa học tiến bộ của nhân loại.

Vậy thế nào là đại hùng? Với phàm phu thì người tài giỏi, có thể điều binh khiển tướng, trăm trận trăm thắng là hùng. Cái Hùng của phàm phu là khuất phục cho bằng được đối phương để được danh tiếng. Tuy nhiên, đối với Phật giáo, Đức Phật dạy rằng: “thắng vạn quân không bằng khuất phục được tham vọng và dục tình trong lòng ta.” Thế gian kim cổ chỉ khuất phục người bằng uy quyền và võ lực, chứ có mấy ai khuất phục nổi cái dục tình trong lòng của mình. Chính thái tử Tất Đạt Ta đã điều ngự lòng mình tinh sạch và thanh tịnh. Tất cả nội chương ngoại ma

đều tan tành như mây khói trước sức mạnh đại định của Ngài. Trong thì Ngài dứt sạch hết ma nội tâm, dục vọng và tham sân si; ngoài thì Ngài chiến thắng tất cả ma vương, ma nữ, ác thú cũng như những trận cuồng phong. Quả thật là Ngài đã thực hiện đúng cái câu: “chiến thắng vạn quân không bằng tự chiến thắng mình. Chiến thắng mình mới là chiến công oanh liệt nhất.” Chiến thắng tham vọng dục tình nơi chính mình để đạt cho được sự thanh tịnh và an nhiên tự tại trước ngoại cảnh ấy mới chính là đại hùng.

Thế nào là đại lực? Thói thường, người có sức mạnh phi thường được gọi là đại lực sĩ. Nhưng theo đạo Phật, chữ đại lực không có nghĩa như vậy; mà đại lực là người có sức mạnh nội tâm, có nghị lực chịu đựng, có đức nhẫn nhục khắc phục mọi hoàn cảnh, cảm hóa chẳng những cho chính mình mà còn cảm hóa được tha nhân nữa. Vào thời Đức Phật còn tại thế, chính vua A Xà Thế, Đề Bà Đạt Đa, và chàng Vô Nã đã bao phen tìm cách hại Ngài, thế mà Phật vẫn thản nhiên, chẳng buồn phiền mà còn phát tâm thương xót cảm hóa họ nữa. Cô gái giả bụng chứa để vu oan, mạ nhục Ngài trước hàng vạn thánh chúng. Thế mà Ngài vẫn lạng thình và bình thản rải tâm từ bi thương sót cho chúng sanh mê muội. Cuối cùng Ngài đã độ cho cô gái đáng thương ấy. Đức Thế Tôn đã gặp không biết bao nhiêu là chướng duyên và nghịch cảnh, thế mà tất cả đều tiêu tan bất thành trước trí huệ và định lực của Ngài. Ngài quả là một bậc đại lực. Chính Ngài đã nói rằng nhẫn nhục khiêm tốn không có nghĩa là khiếp nhục, mà trái lại chúng là đạo quân trung thành đưa ta đến thanh tịnh và rốt ráo. Trong kinh chính Đức Phật đã khẳng định: “Kẻ ác có tâm hại người hiền chẳng khác gì rải cát trước mặt trong gió ngược, thế nào rồi cát cũng sẽ bay tạt vào mặt mình. Hoặc giả kẻ ác hại người hiền cũng giống như mình cầm đuốc mà đi gió ngược vậy, lửa sẽ tự cháy tay mình trước.” Như thế cho thấy ai có nghị lực sẽ thản nhiên trước những chướng ngại

thiếu đạo đức của người khác, sẽ bình tâm trước những thị phi đổ kỵ. Ấy chính là bậc đại hùng. Gọi người đã tự chế được mình là bậc đại hùng vì chẳng những tự thắng mình là vẻ vang hơn chiến thắng vạn quân, mà không có ai có thể đánh bại được con người đã biết tự chế.

Thế nào là đại từ bi? Đại từ bi có nghĩa là lòng thương bao la rộng lớn, bủa khắp đến muôn loài. Ấy là lòng vị tha vô bờ bến. Người có lòng đại từ lúc nào cũng để tâm thương xót và nghĩ đến người khác. Mà nghĩ và thương xót một cách bình đẳng chứ không phân biệt thân sơ hay bạn thù. Người có lòng đại bi lúc nào cũng muốn làm cho người khác được an vui hạnh phúc. Như lòng mẹ thương con vô bờ bến cũng có thể gọi là đại bi. Mẹ thương con mà không nghĩ đến thân mình, không hề nghĩ đến sự đền đáp. Thế nhưng khi con cái có trái nghịch bất hiếu và làm những điều tổn hại đến danh giá gia đình thì cha mẹ còn có lúc cũng buồn giận. Nhưng lòng từ bi của Đức Thế Tôn nó bao la, nó rải khắp, nó chẳng bao giờ phân biệt chúng sanh nào với chúng sanh nào. Lòng từ bi của Đức Phật nó như ánh trăng rằm rải khắp vạn vật, bình đẳng, không phân biệt, không điều kiện. Phật lúc nào cũng thương chúng sanh hơn tự thương mình khi chính Ngài đã nói: “Nếu ta không vào địa ngục thay thế và cứu chúng sanh thì ai thay ta vào.” Còn Ngài Địa Tạng Vương Bồ Tát đã phát nguyện: “Địa ngục chưa trống không, ta thề không thành Phật.” Hay mười hai lời phát nguyện cứu khổ cứu nạn của Đức Quán Thế Âm Bồ Tát, hoặc mười đại nguyện cứu chúng sanh thoát ly khổ não của Ngài Phổ Hiền Bồ Tát. Hoặc giả lời phát nguyện đại bi của Ngài Tôn Giả A Nan: “Trong đời ngũ trước, tôi nguyện vào trước. Nếu còn chúng sanh nào chưa thành Phật, tôi không nhận lấy quả vị Niết Bàn.” Đó là những tấm gương đại bi trong đạo Phật. Bất cứ ai trong chúng ta, một khi đã phát tâm Bồ Tát thì đều nên có tâm đại bi cứu khổ cứu nạn như các vị Địa

Tạng, Quán Âm, Phổ Hiền, và Tôn Giả A Nan. Chính nhờ ở lòng đại bi của Đức Thế Tôn mà Ngài đã giáo hóa không biết bao nhiêu là những kẻ nghịch duyên và ngay cả những người ngoại đạo, trong đó có các vị Ca Diếp, Mục Kiền Liên, Xá Lợi Phất, A Nan, Nan Đà, A Xà Thế, Đề Bà Đạt Đa, và Tu Bạt Đà La.

Tóm lại với lòng đại hùng, đại lực và đại từ bi, Đức Phật chẳng những tự mình giải thoát, mà Ngài còn để lại cho nhân loại và chúng sanh một triết lý và tôn giáo vĩ đại. Bất cứ ai, nếu có đủ đại hùng, đại lực và đại từ bi thì nội tâm sẽ thanh tịnh và tự tại trước chuỗi duyên nghịch cảnh. Nghĩa là cảnh giới Niết Bàn cạnh kề đâu đấy.

125. NHẬN BIẾT CHÂN TÂM

Mục đích việc tu học của ta là đạt được giác ngộ và thành Phật quả, nghĩa là trở về với cái chơn như thường trụ của ta, nghĩa là cố gắng thấy cho được cái kiến tánh. Thấy được kiến tánh là thấy được tánh giác hay tâm Phật của mình. Như vậy tâm đó ở đâu và làm sao để thấy được nó? Mỗi khi nói về đạo Phật là nói về cái tâm của con người. Đạo Phật khai mở cho chúng ta biết thế nào là chơn tâm và làm sao để sống với cái chơn tâm ấy ngay trong cuộc sống hằng ngày chứ không phải đợi đến lúc về với cảnh giới Niết Bàn tịnh tịch.

Thường ta thấy sự việc đến rồi đi, hiệp rồi tan, tan rồi tụ, sanh rồi diệt, trẻ rồi già. Nhưng cái gì thấy? Có phải ta thấy hay không? Xin thưa chả có ta nào thấy cả, mà chỉ có cái tánh thấy biết nó cho ta thấy và biết những sự việc xảy ra quanh ta thế thôi. Nếu ta chấp là ta thấy thì quả là một lầm lẫn tai hại vô cùng. Tại sao vậy? Tại vì khi ta chấp là ta thấy thì cái mà ta gọi là tâm đó, nó sẽ dẫn dắt ta đi vào những khu rừng vô minh và từ

đó ta sẽ quanh quẩn mãi trong sanh tử luân hồi chẳng bao giờ có ngày ra.

Tuy nhiên, thấy sự vật như thế nào? Thấy sự vật như sự thật của nó, nghĩa là nhìn sự vật bằng cái nhìn ‘như thị,’ thấy sông, nói sông; thấy núi, nói núi, thế thôi. Cái tánh thấy biết ấy nó cho ta biết ta đang làm gì. Ngoài ra, nó còn cho ta có được cuộc sống hiện tại và sống một mình của ta. Sống một mình ở đây không có nghĩa là tự nhốt mình và tự cô lập lấy mình. Mà là sống an trú với hiện tại, cho dù ở ngay chốn phồn hoa đô hội. Dù bất cứ đâu ta vẫn có thể sống được với cái tâm Phật của mình, nếu ta chịu cố gắng tu hành. Hãy chiêm nghiệm bài học trong kinh ‘Người Sống Một Mình,’ thì ta sẽ thấy quý trọng cái hiện tại của ta vô cùng:

Đừng tìm về quá khứ
Đừng tưởng tới tương lai
Quá khứ đã qua rồi
Tương lai thì chưa tới
Hãy quán chiếu sự sống
Trong giờ phút hiện tại
Sống chơn thật hiện tại
Kẻ thức giả an trú
Vững chãi và thanh thoi
Phải tỉnh tiến hôm nay
Kẻo ngày mai không kịp
Cái chết đến bất ngờ
Không thể nào mặc cả
Người nào biết an trú
Đêm ngày trong chánh niệm
Thì Mâu Ni gọi là
Người biết sống một mình.

Ấy là cái cách sống một mình của những ai biết an trú trong chánh niệm. Hãy sống trọn vẹn trong hiện tại bằng cách thoát ra khỏi những ý tưởng vô ích. Ai cũng phải có ý tưởng; tuy nhiên, ta chỉ nên giữ lấy những ý tưởng chuyên môn có thể cho ta những hiểu biết để giúp ta, giúp người mà thôi. Đừng nên giữ lấy những ý tưởng mộng lung. Tu là loại bỏ đi những ý tưởng mộng lung; tu là dừng, là dừng nghĩ đến những ý nghĩ vô ích. Tu là định tâm, đừng để cho các tạp khí và các thói quen xấu ác nó bám lấy ta. Tu là biết ta đang làm gì. Tu không có nghĩa là dừng suy nghĩ, nhưng mà chỉ suy nghĩ những điều thiện, chứ không suy nghĩ những điều xấu ác. Chỉ suy nghĩ những điều đúng, chứ không suy nghĩ những điều tà vạy. Tu để thấy rằng chỉ có sự thấy biết chứ không phải ta thấy biết, để mà đánh tan đi cái ngã chấp cố hữu của ta. Tu để đạt được chánh niệm, chánh định. Tu để thấy rằng chân tâm của ta luôn có mặt và ta quyết đi theo cái chân tâm của ta để thoát cho ra khỏi cái vòng lẩn quẩn của luân hồi sanh tử. Hãy chiêm nghiệm lời dạy của Đức Thế Tôn trong Kinh Pháp Cú:

Trong vòng sống chết vô tận
Ta chạy mãi không nghỉ ngơi
Từ bào thai này qua bào thai khác
Hãy đuổi theo người chủ ngôi nhà
Mà rằng:
Chủ nhà, ta thấy người rồi
Người không thể cất nhà lại được đâu!
Kèo cột gãy hết rồi
Mái sườn sụp đổ hết
Tâm lửa hết tạo tác
Tất cả diệt trừ xong.

Chủ nhà ở đây là hành uẩn, hay là những ý tưởng khởi dậy. Nếu ta biết sớm gạt nó qua một bên thì chúng ta không phải mãi

quanh quẩn trong đường luân hồi sanh tử trong kiếp tương lai, mà ngay ở kiếp này ta cũng được sống với cái hạnh phúc bao la. Chúng ta sẽ cảm thấy như chính chúng ta đang hòa nhập vào dòng sông, hoặc là nước biển bao la, hoặc là bầu trời vô tận. Ôi thật là hạnh phúc biết bao!

Khi chúng ta thật sự sống với cái tánh thấy biết, chúng ta sẽ vô cùng linh hoạt, sẽ tham gia vào mọi sinh hoạt gia đình và xã hội. Tuy nhiên, lúc ấy chúng ta sẽ luôn luôn trong sáng, nhanh nhẹn, bén nhạy, tỉnh thức, và thấy mọi sự việc rất rõ rệt. Làm chuyện gì đúng ra chuyện đó. Sống với chân tâm còn có nghĩa là:

Tại mắt nói là thấy
Tại tai gọi là nghe
Tại mũi gọi là ngửi
Tại miệng gọi là nói
Tại tay gọi là nắm giữ
Tại chân gọi là đi đứng.

Tu như vậy gọi là thấy rõ chân tâm. Lúc gặp Phật thì nói Phật; lúc gặp La Hán thì nói La Hán; gặp tổ nói tổ; gặp nga quý nói nga quý. Ta đạo nát hết tất cả các nơi mà không bao giờ mắc vướng phải một vọng niệm.

Descart, một triết gia nổi tiếng của Tây phương, đã nói “Tôi suy tư, tôi hiện hữu,” nhưng tội nghiệp thay cho cái ông Descart, khi ông ta suy tư mông lung thì tâm ông chỉ rong ruổi theo những niệm, những vui vui, buồn buồn, thương thương, ghét ghét; chứ ông nào có biết đến ông đâu. Xin hãy đừng suy nghĩ mông lung, thì lúc ấy chúng ta mới thật sự sống, lúc ấy chúng ta mới thật sự thấy được cái hiện hữu của chính ta. Lúc ấy chúng ta mới thật sự sống cho ta và cho người.

Hãy thực hành chánh niệm thì tự nhiên tâm ta sẽ lắng dịu, ta sẽ cảm thấy thương yêu và quý trọng mình và quý trọng người

hơn. Chừng đó ta sẽ cảm thấy cuộc sống này tràn đầy nguồn sống. Ta sẽ sống cho ta và cho người. Thấy biết chân thật là kho báu cho cuộc sống. Với tánh ấy, thay vì thương yêu ích kỷ và dục lạc, chúng ta sẽ thương yêu chúng sanh. Một khi đã thấy biết chân thật thì tự nhiên ta sẽ ích bản sển hơn và những ích kỷ, tị hiềm ganh ghét trong ta tự nhiên tan biến. Cái thấy biết chân thật nó cho ta biết thật chúng ta đang nghĩ gì, đang làm gì. Thí dụ như lúc đèn sáng, ta thấy, mà khi đèn tắt rồi cái tánh thấy biết vẫn còn đấy chứ có mất đi đâu. Tuy nhiên, ta không chịu khó để ý thấy biết rồi hàm hồ nói là không thấy gì. Quả tánh thấy biết chân thật là một sự kỳ diệu và nó luôn luôn có mặt bên ta.

Khi chưa tu, ta chỉ thấy ta hay, ta đúng. Sau khi tu rồi, ta trở về với cái tánh thấy biết chân thật của ta, thì ta sẽ thấy cả hai mặt tốt và xấu, đúng và sai. Khi thấy như vậy là ta có cơ hội sửa chữa được những sai trái của ta. Khi ta thật sự sống với cái tánh thấy biết chân thật, thì cho dù đi đến bất cứ đâu, ở nhà, ở chợ, chúng ta đều thấy mình là một không gian bao la và tĩnh lặng. Tất cả những hoạt động diễn ra một cách thoải mái an nhiên, chứ không bị gò bó.

Như vậy muốn được cái tánh thấy biết chân thật ta phải làm sao? Xã hội này nó làm cho chúng ta phải quay cuồng trong đó. Nếu ta không hội nhập vào, thì ta sẽ bị nó đào thải, mà hội nhập vào thì ta phải quay cuồng bấn loạn. Vậy ta phải làm sao bây giờ? Hãy theo lời Đức Tôn Sư đã chỉ dạy. Hãy thiền quán để được cái tương đối tĩnh. Để đừng bị những cái quay cuồng nó tiếp tục lôi cuốn ta vào khu rừng Vô Minh không có lối ra. Chỉ có thiền quán mới tâm ta được định tĩnh, từ đó phát sanh trí huệ, và đưa ta ra khỏi khu rừng vô minh tăm tối mà thôi.

Ngoài ra, chính cái tánh thấy biết hay chân tâm ấy giúp ta có được cuộc sống tự do thật sự. Thế nào là cuộc sống tự do thật sự? Sống tự do thật sự là trong cuộc sống hằng ngày chúng ta

không bị cái gì trói buộc cả. Gông cùm xiềng xích bên ngoài có lúc ta còn thoát được, chứ tham sân si, ngã mạn, cống cao thì không biết đến bao giờ ta mới thoát được chúng đây. Một khi mà ta chưa diệt được tham sân si, thì ta hãy còn sống trong tù ngục. Thí dụ như ai đó nói lời khiếm nhã, mà sân si ta nổi lên, ấy là ta đang mất tự do, ta đang bị người kia sai khiến. Nói cho cùng ra là ta đang bị người kia nhốt ta vào ngục tù của sân si.

Tóm lại, xin hãy sống trong chánh niệm và sống an trụ trong hiện tại thì lòng ta sẽ cảm thấy thanh thoi, là mỗi bước chân ta, dù hoa sen chưa nở, nhưng ta thật sự sống trọn vẹn với cái tâm Phật của ta. Lúc ấy ta làm cái gì cũng bằng trí huệ, chứ không bằng sự sợ hãi. Ấy mới thấy đạo Phật là đạo của tâm giải thoát chứ không là tâm rong ruổi.

126. ĐẠO PHẬT, VŨ TRỤ, VÀ KHOA HỌC

Vũ trụ từ thời bắt đầu khai triển đến nay tính được theo khoa học đã có trên mười lăm tỷ năm với biết bao thăng trầm biến đổi. Từ sau vụ nổ lớn (Big Bang), vũ trụ đã không ngừng biến chuyển từ trạng thái này sang trạng thái khác. Theo đạo Phật thì vũ trụ không có bắt đầu và vô cùng tận, nhưng luôn luôn biến chuyển theo luật vô thường qua bốn giai đoạn: Thành (mới xuất hiện), Trụ (có mặt), Hoại (hư hao), Không (tan biến). Tất cả những Thành, Trụ, Hoại, và Không này đều do các yếu tố kết cấu với nhau mà Phật giáo gọi là duyên. Hễ duyên thuận thì Thành và Trụ, ví bằng duyên nghịch thì Hoại và Không, thế thôi. Và cứ mãi như thế, chứ không ai sinh ra mà cũng không ai diệt. Nói cách khác, vũ trụ cứ theo luật Vô Thường mà thành hình, có mặt, tàn tạ, rồi tan rã và cứ thế hết chu kỳ này đến chu kỳ khác, chứ không có thủy có chung gì cả.

Đức Phật đã dạy rất rõ ràng về tính duyên khởi của vạn pháp, rất đơn giản và dễ hiểu. Tất cả mọi thứ đều nương nhau mà xuất hiện, hễ gặp thuận duyên thì kết hợp, mà nghịch duyên thì tan rã để tạo ra một chu kỳ khác. Theo triết lý nhà Phật thì không có gì sanh ra hay do ai sanh ra; không có gì diệt hay do ai diệt. Triết lý này đã được các nhà vật lý học chứng minh là hoàn toàn đúng theo luật bảo tồn năng lượng. Và cũng chính các nhà khoa học ngày nay đã tìm ra được bằng chứng cụ thể để chứng minh cái thấy của Đức Phật cách nay trên hai ngàn năm trăm năm là hoàn toàn đúng: Vũ trụ mãi mãi có mặt, nhưng biến chuyển không ngừng qua các giai đoạn xuất hiện, phát triển, tàn tạ rồi tan rã, để rồi lại xuất hiện, phát triển, tàn tạ rồi tan rã và cứ thế mãi mãi không cùng tận.

Tóm lại, Phật giáo từ xưa, bây giờ và mãi mãi về sau này cũng sẽ vẫn vậy. Hễ nói đến Phật giáo là nói đến khoa học. Phật giáo không bao giờ chấp nhận bất cứ nguyên lý nào mù mờ thiếu khoa học. Phật giáo sẽ không bao giờ chấp nhận có một ai đó có quyền năng tạo thiên lập địa cũng như hủy thiên phá địa (tận thế). Mà tất cả mọi biến chuyển đều tuân theo luật vô thường. Ở chúng sanh thì ta gọi là sinh, trụ, dị, diệt (sinh, lão, bệnh, tử). Ở thiên nhiên và vũ trụ thì gọi là thành, trụ, hoại, không và cứ như thế không ngừng nghỉ.

127. PHẬT GIÁO VÀ CHÚ ĐÀ LA NI

Tất cả những pháp mà Đức Thế Tôn đã vạch ra đều có một công năng như nhau - chuyển hóa những mê mờ thành giác ngộ. Dù chỉ là một lời nói ngắn, một khi Phật đã nói ra thì Ngài cũng hàm ý muốn chuyển hóa chúng sanh. Đức Thế Tôn đã dùng đủ thứ phương tiện, nhưng chung qui vẫn là trăm sông đổ bể. Nghĩa là pháp của Phật chỉ có một mục đích duy nhất là chỉ dạy cho nhứt thiết chúng sanh đều trọn thành Phật Quả. Thế cho nên Thiền, Tịnh Độ, Mật Tông, hay bất cứ một tông phái Phật giáo nào cũng đều có chung một công năng. Hễ ta chuyên hành trì thì Phật Quả sẽ không xa.

Chú Đà La Ni nói riêng cũng nhằm mục đích ấy mà thôi. Đà La Ni có nghĩa là trì giữ tất cả, hay khả năng gìn giữ. Mà gìn giữ cái gì? Gìn giữ những thiện căn, các hạt giống tốt và mọi duyên lành cho quá trình tu tập của ta. Đà La Ni còn có khả năng nhận chìm hết tất cả những bất thiện căn, những hạt giống xấu, chặn đứng các ác niệm, không cho chúng phát khởi. Khi trì Chơn Ngôn Đà La Ni, ta tạo ra một chuỗi âm thanh mà nghe tưởng chừng như vô nghĩa, nhưng thực ra đây chính là một đại dương tư duy mà Đức Phật đã cố tình nói lại cho chúng sanh. Chú Đà La Ni do chư Phật trong vô lượng kiếp trong quá khứ tuyên thuyết và được chính Đức Thích Ca Mâu Ni giới thiệu lại trước hội chúng trong thời Ngài còn tại thế. Phật thì có hằng hà sa số chư Phật, do đó Đà La Ni cũng có rất nhiều. Tuy nhiên, có một điều mà ta biết chắc là Đà La Ni xuất hiện như một phương tiện thiện xảo thù thắng để cứu vớt chúng sanh ra khỏi tất cả những ma chướng, nghiệp chướng và báo chướng. Chẳng hạn như Chú Chuẩn Đề Đà La Ni ‘Nam mô tát đa nẫm tam miệu tam bồ đề cu chi nẫm đất diệt tha . Án chiết lệ, chủ lệ, chuẩn đề ta bà ha.’ Vì lòng đại bi thương xót chúng sanh trong thời vị lai mạt

pháp tội nhiều, phước ít, nên các Đức Phật đã thương xót mà nói chú này.

Tóm lại, cái lợi của việc trì chú trước tiên là tâm ta không rong ruổi, vì làm sao rong ruổi cho được khi ta chỉ chuyên trì; cái lợi kế tiếp là như các bậc Bồ Tát đã nói cho dù trì chú Đà La Ni mà sanh lòng hủy báng cũng sẽ được hưởng sự lợi lạc. Thí dụ như người có ác tâm đi vào rừng Chiên Đàn rồi chặt, bẻ, đập, đập làm gãy đi những nhánh chiên đàn thì chính bản thân người ấy cũng đã được thơm mùi chiên đàn rồi. Ngoài ra, Đức Quán Thế Âm Bồ Tát cũng đã bạch với Đức Phật rằng những ai chuyên trì Chú Đại Bi Tâm Đà La Ni thì xa lìa nạn chướng, ác nghiệp tiêu tan, căn lành tăng trưởng, thành tựu thiện căn, mọi sợ hãi đều tan biến, và mau được đầy đủ tất cả những chỗ mong cầu. Thấy như thế ta mới biết rằng thần lực của việc trì chú Đà La Ni, bất kỳ là chú gì từ Chuẩn Đề, Lăng Nghiêm đến Đại Bi đều mang lại cho chúng ta sự lợi ích không thể nghĩ bàn.

128. TÍNH TỰ MÃN TỪ ĐÂU CÓ

Tự mãn là do ta tự đánh giá mình quá cao, rồi từ đó thấy ai cũng chẳng bằng mình, thấy ai cũng chẳng ra gì. Cái tánh tự mãn nó làm cho ta có một cái nhìn ‘Mục Hạ Vô Nhơn’. Chẳng hạn như thi sĩ Tô Đông Pha là một thi sĩ nổi tiếng đời nhà Đường, một hôm đi thăm thầy Phật Ấn, nhưng thầy đi vắng. Tô Đông Pha bèn vào chùa đợi, nhưng mãi lâu thầy vẫn chưa về, Tô bèn ứng khẩu đề lại hai câu thơ:

Tô Đông Pha vi Phật tử

Bát phong suy bất động.

Có nghĩa là Tô là một Phật tử mà tám gió lay không động được. Sư Phật Ấn về thấy bèn viết một câu “Ông Tô làm thơ còn

thua ta địch,” và sai chú tiểu mang qua cho Tô. Nhận được thư, Tô bèn lật đật chạy qua than phiền với sư Phật Ấn rằng Tô này làm thơ nổi tiếng cả nước, thế mà sư dám nói là thua cái địch của sư, vậy là làm sao? Vậy là sư quá đáng lắm. Sư Phật Ấn bèn ôn tồn đáp lại: Đó, ông thấy chưa? Ông nói ông đại tài và tự xưng tám ngọn gió thổi không lay, thế mà chỉ vì một tiếng địch nhỏ của tôi thôi cũng đủ thổi ông bay sang đây. Thế mới biết ‘Cao nhân tắc hữu cao nhân tri, hoặc vô quít đầy móng tay nhọn.’ Tài của ta chỉ là một hạt cát trong sa mạc mà thôi. Là Phật tử chân chánh xin hãy luôn luôn tự nhún nhường. Nhún nhường chẳng những ta được người yêu thích, mà còn tập cho ta bỏ đi cái tánh ngã mạn cống cao nữa.

129. PHẬT PHÁP THẬM THÂM VI DIỆU

Sở dĩ nói Phật pháp thậm thâm vi diệu, không phải ở chỗ chỉ có tám vạn bốn ngàn pháp môn thôi, mà là triệu triệu pháp môn. Cứ hễ ta có thể nhận biết được bất cứ điều gì, ấy là một pháp môn. Từ trái núi, con sông, đóa hoa cho đến đứa trẻ nít, chàng thiếu niên, hoặc một cụ già. Tất cả đều là pháp, tất cả đều hàm chứa một bài học trong đạo Phật. Phật sanh ra nơi đời để khai thị cho chúng sanh được ngộ nhập cái thấy của Phật, cái tri kiến của Phật.

Tại sao Đức Phật lại phải chỉ bày cái tri kiến Phật? Sở dĩ Phật phải chỉ cho chúng sanh cái nhìn của Phật là vì tất cả chúng sanh đều có cái nhìn nhị biên, sai lệch. Tất cả những đau khổ, phiền muộn ở nơi đời này đều do cái thấy sai lệch ấy mà ra. Đức Thế Tôn đã thấy cái nhìn của phàm phu là nhị biên, là không đúng, nên Ngài đã quyết tâm đạt thành chánh quả và tìm ra được một cái nhìn xác thực để chỉ dạy cho chúng sanh. Cái tri

kiến của phàm phu thấy cuộc đời này theo biên kiến, theo dục vọng, chỉ thấy những gì mình muốn thấy. Những gì cho dù đúng mà mình không muốn thấy thì cũng cố tình không chịu thấy. Trong khi ấy, tri kiến Phật là nhìn các pháp (các hiện tượng) bằng sự thật của nó, nghĩa là nhìn sự vật bằng cái nhìn ‘Như Thị’.

Phàm phu nhìn đóa hoa thì khen hoa thơm, hoa đẹp, còn những bậc giác ngộ thì nhìn đóa hoa bằng những tướng duyên đã tạo ra đóa hoa đó. Chẳng hạn như mặt trời, nước, gió, người cắt hoa, người mang hoa ra chợ bán, và người mang hoa đến chùa cúng Phật.

Phàm phu làm việc chi đều không để ý đến nhơn duyên, nghiệp lực (tức là tạo điều kiện) mà khi nghe nói đến quả báo là sợ. Để không bị quả báo, thì ngay từ bây giờ, làm gì, nghĩ gì, ta cũng nên nhìn sự vật trên hoàn cảnh hoàn toàn chứ không chặt chẽ sự việc ra từng nhóm, từng cụm. Thí dụ như ăn một trái táo, ta nhớ tới người trồng táo, mưa nắng, người hái táo và người bán táo...

Tóm lại, ta phải nhìn và đặt sự việc vào đúng hoàn cảnh của nó để tránh nghi ngờ và hiểu lầm nhau, chỉ có cái nhìn như thị mới cho ta cái khả năng này mà thôi. Chúng sanh thường chỉ nghe những gì mình thích, còn những gì mình không thích thì không nghe, mà Phật pháp thì thậm thâm vi diệu. Chính vì vậy mà Đức Phật đã bày ra phương tiện nhằm giúp cho chúng sanh chuyển đổi từ từ để đi vào tri kiến Phật. Thấy cái phải thấy và không thấy cái không phải thấy. Nghe cái đúng và không nghe cái không đúng. Đức Phật đã nói những phương tiện có khi tạo cho chúng sanh một cái duyên, một niềm tin, hoặc một sự an ủi để trong tương lai họ có cơ hội thâm nhập vào cái thậm thâm vi diệu của Phật Pháp.

130. PHẬT TÁNH BẤT SANH BẤT DIỆT

Phật tánh là tánh thấy biết chơn thật không bao giờ thay đổi. Chúng ta không thể nào quan sát được cái Phật tánh ấy bằng bất cứ phương tiện khoa học nào của phàm phu vì nó bao la rộng lớn như vũ trụ. Phật tánh là tánh trong sáng, tinh sạch, sẵn có và mãi mãi có ở mỗi người. Phật tánh vô thủy vô chung và chính từ cái tánh chơn thật ban đầu đó khởi lên ý muốn biểu lộ thành đời sống cụ thể trong thân thể con người. Trong con người, Phật tánh được biết rõ qua ba yếu tố: Thể, tướng và dụng. Thể là tánh trong sáng, rộng lớn, và trong sạch của Phật tánh. Tướng là điều cụ thể mà chúng ta có thể quan sát và biết rõ được Phật tánh nơi mỗi người là lòng thương yêu trong lành, từ bi, và sự hiểu biết chơn thật, sự thông minh tươi mát và trí huệ. Ấy là nguồn hạnh phúc sâu thẳm kỳ diệu và an lạc. Dụng là sự biểu lộ Phật tánh qua những việc làm tốt lành trong đời sống hằng ngày.

Chúng sanh mỗi loài đều có Phật tánh; tuy nhiên, mức độ phát triển tâm linh ở từng loại chúng sanh nó có khác. Phật tánh ở cây cỏ và loài vật quá thấp nên chúng không biết mình có Phật tánh, chúng không sống được với tình thương yêu hạnh phúc, sự hiểu biết, cũng như chúng không thể nào biểu lộ Phật tánh thành những hành vi lành và tốt trong đời sống. Do đó thế giới của loài vật là một thế giới tàn bạo, mạnh được yếu thua. Chúng sống theo luật rừng xanh. Loài nào mạnh và khôn ngoan hơn sẽ sinh tồn, còn loài yếu kém sẽ bị tiêu diệt. Nói chi loài thú, ngay cả con người chúng ta nhiều khi cũng tàn bạo không thua.

Đức Phật là bậc toàn giác, Ngài thấu hiểu được cái Phật tánh ấy ở mỗi loại chúng sanh, nên Ngài đã thương xót mà chỉ dạy cho mọi loài, nhất là loài người, để biết mà trở về với cái

Phật tánh ấy, nhằm đưa loài người đến sự an vui toàn thiện và hạnh phúc bao la, nghĩa là giải thoát.

131. ĐẠO PHẬT VÀ SỰ GIÁC NGỘ

Đạo Phật chủ trương tu để cho được giác ngộ, mà ai giác ngộ cho ai? Có phải hễ ta đến chùa tụng kinh, lạy Phật, cúng dường chư tăng là sau khi chết Phật sẽ rước ta về cõi cực lạc hay không? Hoang đường. Vì nếu chư Phật chịu mà chịu làm như vậy thì chư Phật nào có khác chi những Phạm Thiên đâu. Không một ai ngoài ta ra có thể tu và giác ngộ giúp ta cả. Đạo Phật chủ trương sự giác ngộ là của riêng từng chúng sanh. Đức Phật đã xây nên một xa lộ mang tên là ‘Con Đường Đi Đến Giác Ngộ’. Con đường này nguy nga tráng lệ gấp vạn triệu lần những kỳ công mà phàm phu có thể làm ra được. Tuy nhiên, con đường này không phải ai cũng đi được hết đâu. Chỉ có những ai siêng năng trì chí thì mới có thể đi trên con đường này mà thôi, còn những ai giải đãi và thiếu sự trì chí thì không bao giờ nhìn thấy được cái đại lộ này đâu.

Đạo Phật chủ trương bất cứ chúng sanh nào đều cũng có thể tu theo con đường mà Đức Phật đã chỉ dạy để thành Phật. Tuy nhiên, loài vật và cây cỏ quá thấp kém, không đủ khả năng để hiểu biết về cái tánh chơn thật, tức là Phật tánh nơi mình, nên chư Phật và chư Bồ Tát xuất hiện ra nơi đời để chỉ dạy cho loài người biết rằng ngoài cái thế giới mê mờ, vô minh, sống theo bản năng, sống theo những tham dục, giận dữ và tạo ra ác nghiệp; còn có một thế giới giác ngộ của tình thương yêu bao la, sự hiểu biết chơn thật và nguồn hạnh phúc kỳ diệu. Và điều kỳ diệu hơn nữa là cái thế giới giác ngộ ấy nó không tách rời khỏi cái thế giới mà ta đang sống. Nghĩa là nếu chúng ta thức tỉnh mà

quay về với cái Phật tánh của ta thì ngay lập tức tình thương yêu, sự hiểu biết chơn thật, nguồn hạnh phúc tràn đầy, và cuộc sống an lạc tự tại sẽ đến với chúng ta ngay trong kiếp này. Một khi ta đã có tình thương yêu, sự hiểu biết chơn thật và hạnh phúc bao la thì ta đâu có muốn làm điều đau khổ cho ai. Như vậy có phải là chẳng những lợi lạc cho mình mà còn cho người nữa.

Tóm lại, mỗi người trong chúng ta nên ý thức rằng mình đang thừa hưởng một kho tàng vô giá mà Đức Thế Tôn đã để lại. Xin hãy dừng chạy rong đi tìm mãi đâu đâu. Xin hãy quay về mà học cho được Tứ Thánh Đế cao quý. Đây là khổ, Đây là nguyên nhân của khổ. Đây là cách diệt khổ. Và đây là cách sống an vui kỳ diệu. Xin hãy quay về với cội nguồn Phật giáo để thấy rằng ở trên đời này không có cái gì là ta mà cũng không có cái gì là của ta cả. Tất cả chỉ do duyên khởi mà nên và rồi cũng do duyên tan mà hết, nghĩa là thuận duyên thì còn, mà nghịch duyên thì hết, thế thôi. Thứ này là nhân thứ kia, thứ kia là quả thứ này và cứ như thế không cùng tận. Tất cả mọi thứ đều do trùng trùng duyên khởi mà ra. Hãy quán cho được mười hai nhân duyên để chặt đứt cho được cái màn vô minh tăm tối ngay từ bây giờ. Hãy tu và nhứt quyết tu cho được an lạc ở kiếp này. Và xin hãy luôn nhớ lời khuyến khích của Đấng Từ Phụ: “Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành.”

132. THẦN THÔNG TRONG PHẬT GIÁO

Như đã nói đạo Phật là đạo của trí tuệ, của khoa học, như vậy hẳn cái gì có mù quáng, có mê tín, có giả tưởng là không phải của Phật giáo. Tuy nhiên, trên đời này chuyện gì lại không xảy ra được. Có những người tự xưng là Phật tử mà quan niệm rằng tu cho đạt được thần thông. Hoặc thiền để cho đạt được xuất

hồn; hoặc tôn xưng danh hiệu một Hám Danh Sư nào đó để được giác ngộ ngay lập tức, và nhiều thứ khác nữa. Thật tình mà nói, những người ấy họ đâu có tu theo Phật, mà không chừng họ đang tu theo ma vương hay ác quỷ gì đó. Tại sao vậy? Tại vì đã nói rằng tu mà còn mong cho được những thứ ấy thì quả thật là còn quá tham. Hoặc giả họ ngồi thiền mà thấy hiện ra cảnh giới này hay cảnh giới nọ, hoặc giả xuất hồn để đi về một cõi nào ấy. Những người này nên sớm đi tìm những bác sĩ trị liệu về tâm lý là vừa, đừng để quá muộn. Tại sao? Tại họ đang lún dần trong ma nghiệp và họ đang mất đi cái chánh tri chánh kiến của Phật giáo. Những người như vậy không bao giờ nghe giảng những pháp chân chánh đâu, họ chỉ để lọt vào tai họ những điều tà vạy. Họ chỉ muốn đi tìm những cái gì có lợi cho họ càng nhanh càng tốt.

Tuy nhiên, nói như vậy không có nghĩa là mình bác bỏ hoàn toàn chữ Thần Thông trong đạo Phật. Thần thông trong đạo Phật không có gì cao xa hoặc huyền bí cả. Đức Phật đã đạt được tất cả những thứ ấy chứ. Ngài nói rằng một khi mình được đại định là mình sẽ thấy xa, sẽ nghe xa, sẽ hiểu xa... Bình thường, trong xã hội loạn động, chúng ta đâu có nghe được những tiếng động nho nhỏ, thế mà khi ngồi thiền, ta nghe được hết. Ấy là chỗ mà Đức Thế Tôn muốn nhấn mạnh. Hãy ráng mà tu trì cho được định, và được thanh tịnh đi, chứ đừng có suy nghĩ viển vông. Tu mà chứng đắc được ngũ nhãn lục thông thì phải từ bậc A-La-Hán trở lên Bích Chi, Bồ Tát Thánh, hay Phật Tổ (Như Lai), nhưng các Ngài không bao giờ đem ra khoe khoang hay thi thố. Một khi đã chứng đắc được mười pháp Vô Sanh mới được gọi là A-La-Hán:

1. Không mê lầm bốn ngã;
2. Không nghi ngờ, phiền não;
3. Không ham nghi lễ cúng kiếng;

4. Không tham dục;
5. Không tham sắc;
6. Không tham vô sắc;
7. Không sân giận;
8. Không tự cao;
9. Không xao động;
10. Không vô minh và si mê.

Nhờ những phép vô sanh trên mà A-La-Hán không còn luân hồi sanh tử theo nghiệp lực nữa. Có chăng vì nguyện lực mà các Ngài đã trở lại nơi đời để hóa độ chúng sanh. Đó, thần thông của quý Ngài đấy, nó cao đẹp như thế ấy.

Tóm lại, nếu mà chỉ hiện ra nơi đời để mà truyền dạy những cái thần thông tầm thường thì chắc chắn Đức Thế Tôn đã không thị hiện. Thần thông của đạo Phật không là những cái tầm thường xuất hồn và dị đoan, mà là những cái rất bình thường chẳng hạn như đi, đứng, nằm, ngồi... Nhưng trong những cái bình thường ấy, ta thấy cả một kho tàng Kinh, Luật, và Luận của Đức Thế Tôn đã để lại cho muôn đời.

133. CHÁNH PHÁP GIẢI THOÁT

Chỉ nói đến đạo Phật thôi là ta đã nói đến cái gì hiền hòa và chân thật, chứ chưa nói đến một kho tàng kinh điển đã giúp cho nhiều thầy tổ đắc đạo. Là Phật tử, nằm trong lòng đạo Phật mà chưa biết chánh pháp giải thoát của Đức Thế Tôn đã truyền lại cho muôn đời thì quả là thiếu sót quá lớn. Chánh pháp là thực hành theo chánh đạo của chư Phật ba đời. Còn giải thoát là, về thân thì ăn, mặc, ở, bệnh... không còn bị vướng bận về vật chất của trần gian nữa; về tâm thì xa lìa hắc ngũ dục, không đam mê ái nhiễm thì mới gọi là chơn giải thoát. Một khi đã giải thoát là

vĩnh viễn thoát ra khỏi Tam Giới (Dục, Sắc, và Vô Sắc). Chánh pháp giải thoát của Đức Như Lai không đi ra ngoài ba tạng Kinh, Luật và Luận, mà cho dù suốt một đời người chuyên đọc cũng chưa chắc đã hết.

Tuy giáo lý của Như Lai rộng sâu như vậy, nhưng lời dạy nào của Ngài cũng hợp với chơn lý. Ngài tùy căn cơ của chúng sanh mà nói pháp, nên pháp nào của Ngài cũng đầy đủ khế cơ và khế lý. Ngày nay xã hội văn minh tiến bộ có thể đưa con người đến những tinh cầu xa thẳm, nhưng cái văn minh tiến bộ này không bao giờ làm cho con người ta được yên ổn. Con người ta vẫn sanh, lão, bệnh, tử và ngay trong cuộc sống, con người ta đã phải chịu quá nhiều đau khổ. Giáo lý của Đức Phật, ngoài lãnh vực khế hợp với chơn lý vũ trụ và giúp cho ta giải thoát ra, nó còn là một loại sấm truyền cho các nhà khoa học phát minh sâu rộng về thực thể các hiện tượng. Đạo Phật quả là đã và đang hòa hợp với nền văn minh tiến bộ của nhân loại. Giáo lý đạo Phật chẳng những thích hợp cho việc tu tập giải thoát mà nó còn thích hợp với nền hòa bình, tiến bộ khoa học và văn minh nhân loại. Một trong những chánh pháp giải thoát trong đạo Phật là Thiền. Thiền đã giúp cho Đức Thế Tôn giác ngộ. Tuy nhiên, tất cả các pháp môn tu của đạo Phật như Thiền, Tịnh Độ, Mật Tông, Duy Thức, Đầu Đà... đều lấy giới làm căn bản, có giới thì có định và có huệ.

Ta có thể dùng bất cứ pháp môn nào để tu tập, tùy theo căn cơ của ta. Tuy nhiên, đừng quá cứng nhắc ở một pháp môn nào. Pháp môn nào cũng được, miễn là hợp với căn cơ của ta là được. Trong Kinh Pháp Hoa, Đức Phật đã dạy rằng dù cho người tâm tán loạn mà biết vào chùa, niệm câu Nam mô Phật, đều có thể thành Phật đạo.

Tóm lại, hãy tùy theo căn cơ hoàn cảnh mà chọn pháp môn tu. Pháp môn nào cũng là pháp của Phật, đừng để tâm vọng động

mà khen pháp môn này, chê pháp môn kia. Đừng tưởng Thiền là duy nhất, cũng đừng tưởng Tịnh Độ là vua của các pháp môn. Đừng bao giờ nghe ai đó mà bỏ đi pháp ta đang tu. Không có pháp môn nào là kiến bò lên núi, cũng không có pháp môn nào như thuyền buồm xuôi gió. Cái quan trọng là cái nhiếp tâm tu tập của ta mà thôi.

134. LÚC NÀO THÌ CHÚNG TA MỚI BỊ ĐỌA ĐỊA NGỤC?

Không phải đợi đến sau khi ta mất thân tứ đại này thì chúng ta mới bị đọa địa ngục, mà ngay trong lúc này và bất cứ lúc nào ta cũng có thể bị đọa địa ngục được. Những lúc ta sân hận, tâm ta như thế nào? Thấy ai cũng muốn gây, thấy ai cũng muốn kiếm chuyện, như vậy ta không bị đọa địa ngục chứ là gì?

Cái trở ngại của ta là vô tình hay cố ý, ta thích bị đọa địa ngục hơn. Thói thường lúc nào ta cũng hay có khuynh hướng tìm những cái xấu của người, chứ không thường hay thấy cái hay, cái đẹp của người. Cái gì của người cũng dở, cái gì của ta cũng hay. Ta là trung tâm của vũ trụ. Dưới mắt ta thiên hạ chỉ là đồ bỏ. Chính cái trục trặc này của ta mà ta tự đọa ta vào địa ngục. Hãy ráng mà thấy cho được cái hay, cái đẹp của người thì cả người và ta sẽ thấy vui hơn, hạnh phúc hơn. Làm được như vậy là ta đang tránh xa địa ngục vậy. Nếu ta cứ chú tâm vào vũng bùn lầy thì cho đến bao giờ ta mới thấy những đóa sen. Khi cầu Phật trụ thế ở mình, xin hãy cầu Phật trụ thế ở người. Làm như vậy là ta đã tạo duyên lành cho rất nhiều vị Phật ở tương lai. Nếu chúng ta cứ mãi mê đi tìm toàn là những điều xấu nơi người thì một lúc nào đó ta sẽ thấy rằng cả thế giới này toàn là những người xấu không thôi. Tất cả những gì quanh ta chỉ là những xấu xa, chán chường.

Nếu ai cũng đi bươi móc những cái xấu của người thì cả cái thế giới này là cái địa ngục không hơn.

Thỉnh Phật trụ thế ở mình và ở người liên quan với nhau. Tại sao vậy? Vì sự thông cảm không thể nào một chiều, mà phải từ hai phía. Cái thông cảm này phải đến từ người cho lẫn người nhận. Sự thông cảm giữa con người nó quan trọng cho xã hội giống như là ánh sáng mặt trời không thể nào thiếu được cho sự sống vậy. Nên nhớ rằng một người, cho dù hung ác, tàn bạo đến mức nào, thì trong cái chiều sâu tâm hồn họ cũng có một chút gì từ bi. Vấn đề đặt ra ở đây là chúng ta chịu đào sâu đến mức nào, thế thôi. Người tu theo đạo Phật, muốn tránh cảnh bị đọa địa ngục, chẳng những nhìn thấy cái phô bày ra, mà còn phải tìm hiểu cho được cái không phô bày ra. Phải hiểu cho được những cái nói và những cái không nói. Đó là cái thấy của trí tuệ, đó là cái thấy mà mọi Phật tử đều nên thấy.

Trong tương quan hằng ngày chúng ta nên nói ra sự thật. Nói ra sự thật để mà cùng nhau cải đổi, để cùng tiến bộ, chứ không nên để trong lòng mà oán hận nhau và gây đau khổ cho nhau. Là Phật tử, hãy luôn tâm niệm rằng địa ngục và giác ngộ không cách nhau xa lắm đâu. Hễ một lần mà vọng niệm khởi lên với những vui, buồn, thương, ghét, tham sân si, ấy là địa ngục. Hễ niệm đến, rồi niệm đi mà ta không mắc kẹt, ấy là là định tâm, ấy là giác ngộ.

Tu cho giải thoát khỏi cảnh địa ngục nên nhớ là ta phải ráng làm sao như bóng nhận bay qua hồ. Bóng nhận dưới đáy hồ tự nó đến rồi đi. Nhận không cố tình để bóng dưới hồ, mà hồ cũng không cố tình giữ bóng nhận. Trong cuộc sống hằng ngày, hãy ráng mà nhận diện cho ra được những gì trong tâm ta, biết ta đang nghĩ gì và đang làm gì. Sống được như vậy là ta đã sống trong tỉnh thức và an lạc. Cái niệm tự nó nó không sai, mà cái vội vã phán quyết của ta mới là phiền toái. Giống như cái niệm

chim nhận bay qua hồ tâm vậy. Ta biết ngay đấy, nhưng hồ không giữ bóng, thì nhận cũng đâu cần lưu bóng lại hồ. Vọng niệm, nó tự đến rồi tự đi, nếu ta không giữ nó thì làm sao nó ngự trị được trong ta.

Tóm lại muốn tránh cảnh đọa địa ngục thì ta phải sống an trú trong hiện tại.

Đừng tìm về quá khứ
Đừng nghĩ tới tương lai
Quá khứ đã không còn
Tương lai thì chưa đến
Hãy an trú hôm nay.

Hãy sống an trú trong hiện tại. Chúng ta không thể nào kiểm soát được tất cả các niệm đâu. Hãy để cho nó khởi rồi tự nó tan biến thế thôi. Đừng chạy theo nó, đừng cố gắng đè nén nó; chúng ta không làm nổi chuyện đó đâu. Tâm chúng ta giống như một cái túi chứa niệm vậy. Nếu chúng ta cứ bỏ hết vào túi thì ô hô cái túi ấy làm sao mà chịu nổi. Thôi thì cứ để cho mọi niệm tự đến rồi tự đi để cho cuộc sống của ta được an nhiên tự tại.

Tóm lại, phút phút ta hãy ráng mà giữ cho được chánh niệm; phút phút hãy ráng mà giữ cho được những niệm lành trong ta; đừng để bị sa vào cõi địa ngục vô minh, si mê và hắc ám để rồi phải chịu những hình phạt khổ đau. Hễ đau ít là địa ngục nhỏ, mà đau khổ nhiều là địa ngục lớn. Còn nếu ta cứ mãi tạo ác thì chắc chắn đời này đã chịu đau khổ không ngừng rồi, mà khi chết đi lại phải sa vào Vô Gián địa ngục để ngày đêm nhận chịu đau khổ triền miên.

135. ĐẠO PHẬT VÀ VIỆC THỜ CÚNG TỔ TIÊN

Đạo Phật không chủ trương mê tín dị đoan; tuy nhiên, đạo Phật khuyến khích Phật tử phải nhớ tới cội nguồn của mình bằng cách tưởng nhớ và thờ phụng ông bà tổ tiên. Ngoài ra, sự thờ cúng ông bà tổ tiên cũng còn là tấm gương cho con cháu bắt chước noi theo. Ông bà đã qua đời rồi mà cha mẹ còn có lòng hiếu thảo, còn thương tưởng nghĩ đến, hà huống cha mẹ còn hiện tiền lại nữa quên sao? Tổ tiên ông bà là những người trong quá khứ đã góp phần tích cực trong cuộc sống tươi đẹp của ta ngày nay. Không phải chỉ ông bà trực tiếp của chúng ta mà thôi, mà còn là ông bà tổ tiên của nòi giống chúng ta nữa. Kính thờ tổ tiên là một việc đúng, một việc không thể nghĩ bàn. Không một ai hoặc một tôn giáo nào có quyền cướp đi cái quyền tối thượng thiêng liêng ấy của chúng ta.

Đạo Phật khuyên ta nên thờ cúng trong uy nghiêm mà đơn giản, chứ không rườm rà và có tính cách mê tín dị đoan. Trong lúc tưởng niệm đến tổ tiên ông bà, hãy nguyện rằng rồi con cũng sẽ nối theo chân của tiền bối để kế thừa sự nghiệp cao cả mà các Ngài đã để lại: Sống cho mình và cho người, sống làm sao như một đóa sen thơm ngát, vươn lên từ trong bùn, hút chất bùn để vươn lên mà chẳng hôi tanh mùi bùn.

136. ĐẠO PHẬT VÀ SỰ TRUYỀN GIÁO

Đạo Phật là đạo của tự do tuyệt đối, ai thấy rằng những pháp môn tu tập của đạo Phật là con đường giải thoát cho chính họ, thì họ tìm đến với đạo Phật. Tôi chỉ thấy những nhà sư ở Việt Nam đi từng bước chậm rãi trên khắp những nẻo đường để khát thực. Chứ tôi chưa bao giờ thấy một nhà sư Phật giáo đi lang thang trên các vỉa hè đến từng nhà nói rằng: “Chào bạn, tôi có thể nói chuyện với bạn một phút được không? Bạn đã có bao giờ

nghe nói về Đức Phật chưa? Tại sao bạn không là một Phật tử, vân vân và vân vân.”

Ngay từ những ngày phôi thai của đạo Phật, đạo Phật đã là đạo của sự tự do tuyệt đối, không và chưa từng bao giờ có một ai bị bắt buộc phải theo. Vì như vậy là đi ngược lại sự tự do tín ngưỡng của con người. Tự do tín ngưỡng là tự do tuyệt đối, không một áp lực hay ràng buộc từ bất cứ đâu. Tín ngưỡng không nên và sẽ không bao giờ nên được rao giảng, hay quảng cáo trên đường phố.

Chúng ta phải thừa nhận rằng mọi người đều có quyền tự do và không một ai có thể bị ép buộc hay gây ảnh hưởng để bắt người phải đi theo con đường của mình, dù chỉ là gây ảnh hưởng trong thụ động. Hãy để cho mọi người đến với đạo một cách tự nhiên và không ràng buộc. Đạo Phật với những giáo lý vi diệu của nó cũng đã nói lên được cả một trời thánh thiện. Tôi chưa bao giờ nghe thấy có một cuộc Phật chiến nào cả. Mà thật vậy, những tín đồ Phật giáo dư biết rằng hễ họ theo đạo Phật thì họ phải chấp nhận không làm những điều ác, mà chiến tranh là một điều ác, vậy thì có mấy ai theo đạo Phật sẽ đi làm chiến tranh bao giờ. Bấy nhiêu đó đủ cho thấy cái vi diệu của đạo Phật, một tôn giáo không rao truyền, không ép buộc, mà vẫn trường tồn từ hơn hai ngàn năm trăm năm nay.

137. KIẾN TÁNH

Chữ kiến tánh có nghĩa là ngộ đạo hay là giác ngộ. Tuy nhiên từ xưa đến nay, cho dù không nói nhưng chúng ta cũng hiểu là chỉ có Đức Thế Tôn là bậc toàn giác. Cho nên từ sau khi Phật nhập diệt, danh từ kiến tánh, hoặc người kiến tánh chỉ dùng để chỉ các Tổ.

Kiến ở đây không phải là cái thấy tầm thường nữa, vì thấy được tánh giác có nghĩa là thấy cái gì không có hình tướng, thì đâu còn phải là cái thấy tầm thường nữa. Kiến tánh ở đây có nghĩa là giác ngộ và ra khỏi khu rừng Vô Minh. Người có kiến tánh sẽ không còn chấp nữa. Không chấp tâm, mà cũng không chấp thân. Người có kiến tánh sẽ thấy rõ cái tánh không của đạo Phật thí dụ như Lục Tổ Huệ Năng qua bài kệ của Ngài:

Bồ Đề bốn vô thọ
Minh cảnh diệt phi đài
Bản lai vô nhứt vật
Hà xứ nhạ trần ai?

Bởi vì thấu được thể Không, nên Lục Tổ đã ứng thành hai câu ‘Xưa nay không một vật, thì chỗ nào mà dính trần ai?’ Người học đạo mà không kiến tánh thì chỉ là kẻ đứng ngoài cổng. Người tu theo Phật mà không được phần giác thì chỉ là kẻ đứng trong đêm tối. Những kẻ ở ngoài cổng và đứng trong đêm tối thì làm sao mà thưởng thức được mùi vị của đạo, nếu có cố gắng tu lắm thì cũng chỉ là vô vô minh minh mà thôi. Do vậy, hãy tìm hiểu cho rõ ràng chứ đừng để tự mình phải đi trong đêm tối.

138. PHẬT HỌC VÀ HỌC PHẬT CÓ KHÁC NHAU KHÔNG?

Phật học và học Phật là hai sự kiện hoàn toàn khác hẳn nhau rất xa. Trước nhất, Phật học là môn học về đạo Phật. Phật học tức là thông hiểu kinh điển và nghiên cứu giáo lý; còn học Phật là y theo giáo pháp của Phật mà học và thực hành để vượt được qua khỏi bể khổ sanh tử, về nơi an vui, giải thoát.

Tóm lại Phật học giống như bác sĩ bảo bệnh nhân đọc những tên thuốc, còn học Phật là bác sĩ cho bệnh nhân cố gắng uống thuốc cho mau khỏi và trừ tận gốc bệnh.

139. TỨ NHIẾP PHÁP

Đạo Phật tự bản chất là đạo cứu khổ. Người Phật tử một khi đã nguyện bước theo dấu chân Phật là nguyện thực hiện những hành động vị tha và phụng sự cuộc đời. Tuy nhiên, nắm vững được những cách thực hiện tâm nguyện, nó còn quan trọng hơn là tâm nguyện nữa.

Tứ nhiếp pháp là bốn phương pháp để chinh phục chính ta và tha nhân. Tứ nhiếp pháp giúp ta mở cửa vào đời để gặp gỡ tha nhân, góp phần làm vơi đi sầu khổ, và dựng lại tình thương. Tứ nhiếp pháp gồm Bố thí, ái ngữ, lợi hành và đồng sự.

Bố thí hay là sự dâng hiến. Dâng và hiến cái gì mình có thể có được cho một hay nhiều người trong tinh thần tình nguyện và vô điều kiện. Tình nguyện bởi ta hành động trên cơ sở của tâm nguyện đại bi, không vụ lợi, không hậu ý và không bị khống chế, hay sai khiến bởi cá nhân hay thế lực bên ngoài. Thấy việc hữu ích, chánh đáng là làm, làm hết lòng mà chẳng đắn đo, làm với tất cả sự chân thành, bằng trọn vẹn khả năng và tâm hồn. Còn vô điều kiện hành động mà chẳng mong cầu được bù đắp, có nghĩa là thi ân bất cầu báo. Điều này trái ngược hoàn toàn với có qua có lại. Sự bố thí có ba cách: Tài thí, pháp thí và vô úy thí.

Tài thí là làm giảm thiểu khổ não về vật chất. Nghèo nàn và sợ hãi là những nguyên do chính đẩy đưa con người đến đau khổ. Trợ giúp vật chất chỉ là sự giải quyết cấp thời của bố thí tài. Bố thí pháp sẽ giúp cho tha nhân có cơ hội chuyển hóa đời sống của họ. Một đôi ý kiến của ta có thể giúp đưa người từ chỗ bơ vơ

lạc lõng về một đời sống tốt đẹp. Cũng có khi sự có mặt của ta, một lời an ủi của ta mà tha nhân có thêm phần chấn và yên ổn trong lúc họ đang sợ hãi, hoặc tinh thần đang rối loạn, đó là ta đã làm vô úy thí vậy.

Tóm lại tài thí thì làm giảm thiểu khổ não về vật chất; pháp thí và vô úy thí thì làm vơi đi những khổ não về tinh thần. Hãy tùy cảnh, tùy cơ mà xăn tay áo cao lên, làm một chút gì cho những kẻ đang chìm đắm được thấy ngời ngoai và vơi bớt đau khổ. Hãy bắt đầu từ những việc nhỏ, và phải thành công từ những việc nhỏ ấy cái đã. Hãy nhớ rằng hạnh phúc cho ta, cho người, có khi chỉ là một nụ cười. Xin hãy bố thí với nghĩa thật đơn giản của nó: làm cho lòng mình vui và cũng làm cho lòng người vui. Hay là hoa nở trong lòng người và lòng ta. Hãy làm những đóa hoa xương rồng thật đơn sơ mà đầy ý nghĩa, nở trên cành gai giữa sa mạc khô cằn.

Thứ nhì là ‘Ái ngữ,’ tức là ngôn ngữ dịu dàng, thoải mái, tha thiết, chân thành, giúp gieo vào đôi tai người nghe những cảm thông thật sự. Có như thế cả người nói và người nghe sẽ không cảm thấy nhạt nhẽo, sẽ không là sự chịu đựng, hoặc một cực hình. Cổ nhân có câu: “Lời nói không mất tiền mua, lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.” Ái ngữ còn cần đến những sự phụ họa từ cử chỉ, ánh mắt và nụ cười. Ái ngữ chính là sự kết hợp vi diệu của thân và tâm, nó có khả năng làm thực sự thức tỉnh và an lạc.

Tóm lại, ái ngữ là sự phối hợp vi diệu của cách nói khôn khéo và cái tâm chơn thành. Cái nói khôn khéo thì dễ, ai cũng có thể làm được. Tuy nhiên, luyện cho được cái tâm chân thành cần phải trải qua một quá trình tu luyện và theo dõi chính mình. Ái ngữ còn giúp ta ngăn cản sự dấy động của khẩu nghiệp và là yếu tố then chốt trong những cố gắng xóa bỏ hận thù, dừng lại tình thương nơi con người.

Thứ ba là lợi hành, tức là làm những điều lợi ích. Việc đời vốn phức tạp, gian nan và đầy thử thách. Chia được một chút gì với đời là cả một thử thách gian nan chứ không vừa. Hãy nhìn tấm gương Marie Curie đó, bà đã để lại cho đời một chút kiến thức và phát minh khoa học, nhưng bà đã phải đổi lấy bằng cái ung thư và bằng mạng sống của bà. Tuy nhiên, với đạo Phật, Đức Phật đã dạy rõ ràng hai chữ lợi hành. Chính cái đơn giản ấy đã dựng nên những ngọn Thái Sơn của Đại Nguyên: “Hãy cùng làm những điều lợi ích,” chỉ bấy nhiêu thôi mà bao nhiêu Bồ Tát hóa thân, tăng sĩ nhập thế, và vô số Phật tử đã và đang lăn xả vào đời để thắp sáng ý hướng cùng nhau làm thanh tịnh cõi ta bà, làm nguôi vơi sầu khổ và thêm phần an lạc trong cõi sống vốn đầy bất an nầy. Việc làm lợi ích là sự biết phản ứng với những thói quen xấu, biết coi thường danh lợi, biết hành cái hạnh Vô Hành của Bồ Tát. Tóm lại, công việc hữu ích là công việc thắp sáng ngọn đèn giác ngộ cho tự thân rồi sau đó giúp người xua đuổi bóng ma tham ái, sân si và mê muội.

Thứ tư là Đồng Sự, nghĩa là chung sống, nhìn nhận và chấp nhận nhau, tương kính và thành tâm cùng nhau nuôi dưỡng những hoài bão tốt đẹp, bảo vệ sự sống của nhau, cùng thăng hoa lý tưởng và cùng tương trợ thương yêu nhau. Trong tinh thần đồng sự vì mọi người thương yêu, tương kính, chấp nhận, và cùng bảo vệ nhau nên không có ai bị cô lập, hoặc bị cô đơn, đầy ải cả. Người mang tinh thần Đồng Sự mà áp dụng vào đời sống là người dễ dàng thích nghi, lấy yếu tố hòa hợp làm trọng để hóa giải những xung khắc. Tóm lại, dưới con mắt của Đồng Sự, chỉ có con người và tâm thức của con người là đáng quý trọng, còn mọi thứ khác như chức tước, địa vị, giàu nghèo, sang hèn, thông minh ngu dốt...chỉ là hư ảo. Trong đời sống Đồng Sự không có cao thấp, không có khinh trọng, không có kẻ điều hành và người bị điều hành, mà tất cả được thể hiện bằng tinh thần bình đẳng,

trong ý thức mình mãi và thái độ tự nguyện đóng góp. Một khi hư danh càng ít được chú trọng, thì cái giá trị làm người càng được trau chuốt và nhân cách thực mới có cơ hiển lộ.

Kết luận lại là bằng ngàn vượt tuổi còn dễ, nhưng nối liền những trái tim với nhau, những con người với nhau đâu có dễ. Tuy nhiên, chính Tứ Nhiếp Pháp đã giúp ta đặt được những bước chân vững chắc và tin tưởng trên con đường nối liền con người và làm đẹp sự sống.

140. TẠI SAO PHẬT HIỆN RA NƠI ĐỜI?

Đức Phật xuất hiện vì một đại sự như duyên để giúp chúng sanh mở bày, chỉ dạy, giác ngộ và thể nhập vào tri kiến Phật. Phật xuất hiện như một đám mưa lớn có thể làm thấm nhuần tất cả chúng sanh. Nói cách khác, Phật vì muốn chúng sanh đều xa lìa đau khổ để được an vui, thanh tịnh trong cảnh giải thoát Niết Bàn mà Ngài hiện ra nơi đời. Phật vì đại chúng mà nói pháp cam-lồ thanh tịnh. Pháp ấy duy có một mùi giải thoát và thanh tịnh. Phật xem tất cả chúng sanh đều bình đẳng, nghĩa là không một chúng sanh nào hơn chúng sanh nào. Không phân biệt nam nữ, giàu nghèo, sang hèn, quyền quý hay đê tiện. Phật cũng không phân biệt một người hay nhiều người mà thường diễn, thường nói chánh pháp. Phật nói pháp không bao giờ nhằm chán. Ngài nói với người xuất gia, kẻ tại gia, tri giới, phá giới, có lễ độ, vô lễ độ. Ngài chỉ vì muốn cho chúng sanh tu trì giải thoát mà nói pháp. Ngài vì muốn làm lợi ích cho thế gian, khiến thế gian sáng mắt để dứt đi tất cả tà đạo.

Phật đã dạy chúng sanh những gì?

Phật dạy chúng sanh chớ làm điều ác, chăm làm các điều lành và tâm ý lúc nào cũng trong sạch. Lời dạy không oán hận,

không kiện tụng, không bài báng là lời Phật dạy. Giáo pháp không chấp ngã, không chê bai, khéo dạy dỗ dẫn dắt là giáo pháp Phật. Phật đã dùng pháp phương tiện để giúp chúng sanh hiểu được và làm thế nào để hàng phục được năm món ác, tiêu trừ được năm món khổ, dứt bật được năm món đốt cháy, khiến năm món phước đức, và lấy điều lành cải điều ác, cứu khổ sanh tử để được lên cảnh vô vi yên ổn.

Phật dạy chúng sanh hãy bỏ tâm buông lung, bỏ rời chấp trước, chẳng cầu danh lợi, chữa lỗi, làm thiện, xa rời sắc dục, và dứt trừ tham sân si. Phật dạy chúng sanh hãy làm thầy tâm, chứ đừng để tâm làm thầy ta vì ở đời ai lại chịu đi làm đệ tử cho một kẻ ưả buông lung rong ruổi bao giờ.

Thế gian này có phải ai cũng tin Phật hết đâu?

Phật đã nói người nào ưa nghe pháp mà chẳng nhàm chán thì giác ngộ được pháp bất khả tư nghì. Khi nghe thì phải: Đi nghe đúng thời, ham nghe, chăm lòng nghe, cung kính nghe; chẳng vì chỉ trích, tranh luận hoặc hơn thua mà nghe. Khi nghe chẳng nên khinh người nói và đạo pháp; khi nghe phải diệt trừ ngũ dục, dứt cội vô minh; chẳng tự khinh. Điều cần nhất là khi nghe phải đủ tín tâm. Có như vậy thì vị thuyết pháp mới là hảo lương và pháp mới thật sự là thần dược.

Tuy nhiên, chúng sanh cũng lắm kẻ đa nghi và vì chính ở cái chỗ đa nghi này mà chẳng học được. Nghi thầy mà chẳng hay kính thuận; từ đó mà cho dù có gặp Tam Bảo, tức là vào núi châu báu cũng chẳng ích gì, vì có lòng tin đâu mà lấy được của báu.

Làm sao để thấm nhuần được Phật pháp?

Phật đã dạy muốn vào trong núi châu báu để lấy của quý thì phải có tay mà lấy. Cũng vậy, muốn được thấm nhuần Phật pháp thì phải có lòng tin. Vào biển Phật pháp, lấy lòng tin làm gốc; qua sông sanh tử, lấy giới pháp làm thuyền.

Được lòng tin Phật pháp như xây dựng được lâu đài bền chắc để chống đỡ những bão táp phong ba. Phật tử muốn được lòng tin như lâu đài bền chắc, xin hãy bỏ làm điều ác xấu và năng tu các pháp lành. Trong Kinh Niết Bàn, Phật đã dạy rằng người có lòng tin mà không hiểu giáo lý thì dễ tăng trưởng vô minh, mờ ám; người hiểu giáo lý mà không có lòng tin thì dễ tăng trưởng tà kiến. Cho nên lòng tin và hiểu biết phải đi đôi mới gọi là được thấm nhuần Phật pháp. Lòng tin và hiểu biết là cội gốc của tu hành.

Trong Kinh Tăng Nhứt A-Hàm, Phật dạy nếu ta thấm nhuần Phật pháp và hành trì những gì mà mình đã thấm nhuần, thì cái chuyện được vào cảnh giới Niết Bàn có thể đến với ta ở đời này. Một khi thấm nhuần và hành trì đi đôi, có nghĩa là ta tin và làm những gì Phật đã làm để đạt thành chánh quả thì thử hỏi làm sao mà ta không phát trí huệ như Phật. Cho dù ta không phát trí huệ như Phật, nhưng ít nhất tâm ta không buông lung, mà trái lại còn được thông suốt và thanh tịnh nữa.

Tóm lại nghe pháp và suy nghĩ nghĩa lý của pháp là như duyên của lòng tin vậy. Lòng tin bao gồm: ưa nghĩ chơn pháp, tin Phật có vô lượng công đức, thường nhớ và gần gũi cúng dường chư tăng vì họ là những người tiếp nối giềng mối Phật pháp, cung kính phát khởi căn lành, tin pháp có nhiều lợi ích, thường nhớ tu hành cho rốt ráo, tin Tăng hay tu hành hạnh lợi tha, và thường ưa gần gũi các vị Bồ Tát cầu học hạnh như thật. Người có lòng tin thật mới là Phật tử. Muốn có lòng tin thật phải nghe và nghĩ cho tường tận. Nghe mà không nghĩ không phải là lòng tin đầy đủ. Tuy nhiên, cái quan trọng trong việc thấm nhuần Phật pháp là trước tiên ta phải tin có đạo pháp và có chứng quả đạo. Nếu tin có đạo mà không tin có chứng đạo thì chưa gọi được là thấm nhuần Phật pháp.

Thế nào gọi là Bồ Đề Tâm?

Bồ Đề Tâm là con đường lớn có thể đưa được người vào cõi Niết Bàn. Bồ Đề Tâm là con mắt sáng giúp người thấy đường chánh nẻo tà. Bồ Đề Tâm là mặt trăng sáng soi rõ các tịnh pháp viên mãn. Bồ Đề Tâm là nước Cam-lồ rửa sạch tất cả dơ bẩn não phiền. Bồ Đề Tâm là ruộng phước tốt nuôi dưỡng thiện nghiệp trong sạch của chúng sanh. Bồ Đề Tâm là hạt giống mà các Đức Phật sanh ra diệu pháp. Chính trăng Bồ Đề trong mát, soi rọi rạo rờ không: ‘Chúng sanh tâm nước sạch, bóng Bồ Đề hiện ngay.’

Cứu cánh của Đức Thích Ca Mâu Ni trong các buổi thuyết pháp của Ngài?

Đức Phật đã dạy: “Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành.” Trong Kinh Trường A-Hàm, Đức Phật cũng đã dạy: “Nếu pháp này chỉ có Thế Tôn thành tựu, mà tỳ kheo chẳng dặng thành tựu; hay tỳ kheo dặng thành tựu mà tỳ kheo ni chẳng dặng thành tựu; hoặc tỳ kheo ni dặng thành tựu mà ưu bà tắc, ưu bà di chẳng dặng thành tựu, thời pháp ấy chẳng được hoàn toàn.” Như thế ta đã thấy rõ cứu cánh trong các buổi nói pháp của Đức Thế Tôn. Tuy nhiên, chúng sanh hãy còn nặng nghiệp, muốn được thành Phật, muốn đến cõi Niết Bàn, trước hết phải tin và vâng theo các lời Phật dạy. Có như vậy ta mới được trí huệ, tinh tấn và thông suốt. Có như vậy ta mới trừ được kiêu mạn và tham sân si. Có như vậy ta mới dứt hẳn được hết nghiệp chướng phiền não đã vây lấy ta từ vô thủy.

Cứu cánh của Phật không chỉ một mình Phật hoặc chư Bồ Tát được vào Niết Bàn, mà Ngài muốn tất cả chúng sanh đều được an lạc ở cõi Niết Bàn. Phật muốn mọi chúng sanh đều đạt đến chỗ Tự Giác, nghĩa là sự giác ngộ cho chính mình; Giác Tha, không những giác ngộ cho chính mình thôi, mà còn tìm phương pháp giác ngộ cho kẻ khác; và Giác Hạnh Viên Mãn, nghĩa là hai công hạnh Tự Giác và Giác Tha đã đạt đến quả vị viên mãn.

141. ĐỨC PHẬT VÀ CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC

Từ hơn hai ngàn năm trăm năm nay chúng ta có cái mai mắn không cùng tận là chúng ta đã và đang thừa hưởng cái con đường đi đến chân hạnh phúc mà Đức Phật đã vạch ra. Không phải chỉ với sáu năm tu khổ hạnh trong vùng rừng núi, và cũng không phải chỉ có bốn mươi chín ngày đêm dưới cội Bồ Đề mà Ngài đạt thành chánh quả đâu. Mà là từ vô lượng kiếp về trước Ngài đã tu, Ngài đã tìm cách mở ra cho được con đường đi đến chân hạnh phúc.

Con đường đi đến chân hạnh phúc là con đường thế nào? Là con đường mà tâm ta quay về với cái tánh tự nhiên của ta. Cái tánh ấy vốn rộng lớn bao la như vũ trụ, tràn đầy tình thương yêu trong sáng, tràn đầy sự hiểu biết chân thật và nguồn hạnh phúc bao la sâu thẳm. Chính Ngài đã mở cánh cửa kỳ diệu của đời sống con người ấy. Ngài đã chỉ vạch cho chúng ta thấy rằng chúng ta có đầy đủ những thứ mà chúng ta đang mong muốn tìm kiếm. Ngài dạy chúng ta rằng chỉ cần để tâm mình trong sáng, tỉnh thức, linh động và bén nhạy thì tự nhiên tâm ta sẽ tỏa chiếu sự thông minh, sự hiểu biết chân thật, tình thương yêu tươi mát rộng lớn, và niềm an vui vô cùng vô tận sẽ trải dài ra trước mắt ta.

Cái con đường hạnh phúc ấy nó không nương tựa vào điều gì cả, nó giống như bầu trời không một áng mây che, ánh sáng tỏa chiếu khắp muôn phương. Chính Đức Phật đã chiêm nghiệm được cái con đường hạnh phúc ấy và Ngài muốn cho mọi chúng sanh đều chiêm nghiệm được như Ngài. Ngài đã nhấn mạnh rằng cái khả năng chiêm nghiệm và thành đạt đến con đường chân hạnh phúc ở mỗi chúng sanh đều đồng đều, không phân biệt

huyết thống, màu da, chủng tộc, giàu nghèo, hèn sang. Phật tánh sẵn có ở mỗi chúng đều bình đẳng như nhau.

142. NHÂN SINH QUAN CỦA ĐẠO PHẬT

Nhân sinh quan hay hữu tình quan trong đạo Phật là cái nhìn của Phật về các loài hữu tình. Hữu tình hay chúng sanh chỉ chung cho tất cả các động vật có sinh mạng, không phải chỉ riêng loài người mà thôi. Hữu tình có sáu đường, bốn loài và ba cõi. Sáu đường hay lục đạo: Trời, Người, Súc sanh, Ngạ quỷ, Địa ngục, và A-tu-la.

Chúng sanh vì tạo các nghiệp khác nhau rồi bị nghiệp lực thúc đẩy, dẫn dắt đến sáu loài đầu thai từ cõi này đến cõi khác. Sanh rồi tử, tử rồi sanh, như bánh xe xoay vần không bao giờ ngừng nghỉ, cho nên các Đức Phật gọi đó là luân chuyển trong lục đạo.

Trong lục đạo có ba đường lành là Trời, Người và A-tu-la; và ba đường ác là Súc sanh, Ngạ quỷ và Địa ngục.

Chúng sanh lại chia ra làm bốn loài từ Thấp sanh, Hóa sanh, Noãn sanh và Thai sanh.

Lại nói ba cõi của hữu tình là Cõi Dục, Cõi Sắc, và Cõi Vô Sắc.

143. LỤC ĐẠO MÀ PHẬT ĐÃ NÓI TRONG LOÀI HỮU TÌNH

Phật đã dạy nhơn sanh do mê lầm tạo ra hành động, do hành động bị dẫn đến quả khổ của sanh tử ở trong lục đạo, khó mà thoát ra. Mê lầm tức là vô minh, si ám. Hành động tức là hành vi tạo tác. Vì xung động mê lầm nên con người phát sinh

các thứ hành vi, sự dồn chứa hành vi sẽ sanh ra lực có khả năng dẫn dắt chúng ta luân hồi; hoặc vào địa ngục, hoặc làm ngạ quỷ, hoặc làm súc sanh, hoặc vào cảnh giới A-tu-la, hoặc đầu thai làm người, hoặc sanh lên cõi trời.

Sanh về cõi trời có nghĩa là sáng suốt, thanh tịnh, tự tại. Người sanh về cõi trời được thọ vui nhiều hơn khổ. Sự ăn mặc, lầu đài cung điện đều sung sướng tốt đẹp cả. Người sanh lên cõi trời không thiếu thốn về vật chất. Chúng sanh nào giữ được năm giới và thực hành mười điều thiện sẽ được sanh lên cõi trời hưởng thọ phước báo, đương nhiên là phước báo thắng diệu hơn ở cõi nhân gian.

Sanh vào cảnh giới A-tu-la, nghĩa là tánh tình xấu xa, phước không bằng chúng sanh ở cõi trời. Ai sanh về cõi này, phước báo gần giống như cõi trời, nhưng tánh tình vẫn còn thích chuyện đấu tranh. Người có phước báo, nhưng có nhiều tham vọng, dối trá, kiêu mạn, tâm thường chứa đầy tức giận, chấp trước sẽ được sanh vào cõi này.

Cõi người, tức là được lại làm người. Chúng sanh ở cõi này, vui khổ lẫn lộn, thường bị cảnh khổ sở thiếu thốn, đói khát, lạnh lẽo, nóng nực, sợ sệt... Chúng sanh trong cõi này, tâm luôn bị các thống khổ về sanh, lão, bệnh, tử, chia ly, thương ghét. Cái khổ của chúng sanh ở cõi người gồm đủ loại: Khổ khổ, Hoại khổ, và Hành khổ.

Sanh cũng là khổ, già cũng khổ, bệnh cũng khổ, chết cũng khổ, phạm tội bị tù đầy trói buộc cũng khổ. Tình ái thương yêu cũng khổ, chia ly oán hận cũng khổ, cầu không được cũng khổ, ghét mà phải ở chung cũng khổ...

Sanh vào loài súc sanh, nghĩa là loài sanh vật bị người đời ăn thịt hoặc sai khiến. Loài súc sanh chẳng bao giờ được đi thẳng như con người. Chúng sanh nào sống ngu độn, độc ác và tàn bạo thì sanh vào loài súc sanh.

Sanh vào nga quỉ, tức là quỉ đói. Quỉ đói có nhiều loài. Nếu chúng sanh nào sống bôn sển, ích kỷ, chỉ nghĩ cho mình mà sống chết mặc bây, sẽ sanh vào nga quỉ. Tuy nhiên, loại còn chút ít phước đức, sẽ được sanh làm nga quỉ ở vùng gò miếu và rừng núi; loại không còn chút phước đức nào thì sẽ sanh vào những chỗ bất tịnh, ăn uống thất thường, đói khát ngày đêm. Loài nga quỉ thường cổ nhỏ như cây kim, thấy cái gì cũng muốn, nhưng đâu có cho vào bụng được. Khi đồ ăn nào vào miệng được thì tự nhiên trở thành lửa đỏ, phải chịu đại khổ não cùng kiếp.

Sanh vào địa ngục là lãnh đủ mọi cực hình khổ não, không bao giờ được an vui, ở chỗ tối tăm, luôn bị tra tấn. Chúng sanh nào phạm vào các nghiệp sát nhor cực ác sẽ bị rơi vào cõi này.

144. BỐN LOÀI HỮU TÌNH

Bốn loài hữu tình gồm có: Thấp sanh, hóa sanh, noãn sanh và thai sanh.

Thấp sanh là loài sanh ra do sức nóng lạnh hòa hiệp lại. Loài này ở chỗ ẩm thấp, nương theo chất ướt mà thọ hình như côn trùng và sâu bọ.

Hóa sanh không nương theo chủng tộc, cũng chẳng nhờ nhor duyên cha mẹ, không chỗ nương tựa, loài này tự biến hóa sanh ra như chúng sanh ở cõi trời và địa ngục. Ngoài ra, hóa sanh còn là những loài đã có rồi, mà tiến hóa lên thay hình đổi thể.

Noãn sanh là loài tạo ra hình thể từ trong trứng. Đúng ngày trứng nở mà sanh ra như gà, vịt, chim...

Thai sanh là loài được sanh ra từ trong thai mẹ thành cơ thể như người, trâu, bò, ngựa...

145. BA CÔI

Ba côi là côi Dục, côi Sắc, và côi Vô Sắc. Côi Dục nghĩa là côi của ái dục. Có hai thứ dục: Dâm dục và Thực dục. Dâm dục là ham muốn nam nữ, thực dục là ham muốn về vật chất. Chúng sanh nào sanh ra ở côi dục đều có năm uẩn: Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Chúng sanh từ ở côi trời, a-tu-la, người cho đến địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh đều ở trong côi Dục này.

Côi Sắc ở trên côi dục một bậc. Chúng sanh trong côi này không có dâm dục và thực dục. Tuy nhiên vẫn chưa thoát được các mối phiền trược. Côi này chia ra làm bốn côi: Sơ Thiên, Nhị Thiên, Tam Thiên và Tứ Thiên.

Côi Vô Sắc là côi cao hơn côi sắc một bậc. Chúng sanh trong côi này không có thân thể, hoàn toàn thoát khỏi mọi ràng buộc của vật chất. Chúng sanh trong côi này thường trụ trong các thiền định thâm diệu. Côi Vô Sắc gồm: Không Vô Biên Xứ, Thức Vô Biên Xứ, Vô Sở Hữu Xứ, Phi Tưởng, Phi Phi Tưởng Xứ.

146. NGŨ THỪA TRONG ĐẠO PHẬT

Ngũ thừa trong đạo Phật gồm: Nhơn thừa, Thiên thừa, Thanh văn thừa, Duyên giác thừa và Bồ Tát thừa.

Nhơn thừa là thừa trọng tâm trong Phật giáo vì chính chúng sanh trong thừa này có thể tu hành hưởng thượng. Tuy nhiên, Đức Phật dạy muốn bảo tồn thân người, nghĩa là được đầu thai lên làm người trở lại thì ta phải phụng trì ngũ giới: Không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không nói dối và không uống rượu.

Thiên thừa tức là côi trời, an vui hơn côi người, và cũng ít thọ khổ hơn côi người. Tuy nhiên, muốn được sanh vào côi trời,

chúng sanh phải giữ thập thiện tức là thực hành mười điều lành. Năm giới cấm trong cõi người chỉ nhằm ngăn ngừa việc ác và nằm trong phạm vi tiêu cực, còn mười điều lành trong cõi trời chính là phần phụng hành tích cực. Mười điều lành gồm: Không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không nói dối, không nói lưỡi hai chiều, không hỗn hào, không nói thêu dệt, không tham dục, không tức giận, và không tà kiến. Ý nghĩa của mười điều lành là xa lìa sự giết hại các sinh mạng, xa lìa tà dục, xa lìa sự nói dối, xa lìa các lời nói ly gián hoặc nói lưỡi hai chiều. Không đến bên này nói một đường, đến bên kia nói một nẻo, làm cho đôi bên tức giận nhau. Xa lìa lời nói thô ác, tức là chớ để tâm giận nổi lên mắng nhiếc mọi người. Xa lìa vọng ngữ, tức là không nói sai sự thật và không tạo chuyện không mà nói có, có mà nói không. Không thêu dệt, trau chuốt, điêu ngoa, khiến xiêu lòng người.

Thanh Văn thừa dùng pháp Tứ Diệu Đế (Khổ, Tập, Diệt, Đạo) để tu cho đến chứng quả Thanh văn.

Duyên Giác thừa tu theo cách quán mười hai nhân duyên để được chứng quả Bích Chi Phật.

Bồ Tát Thừa thực hành lục độ để chứng quả vị Phật.

147. ĐI TU LÀ ĐI CHĂN TRÂU

Đức Phật đã ví vọng tâm của chúng sanh như là loài trâu hoang. Trâu hoang là trâu chạy lung tung không định hướng, còn vọng tâm là một thứ tâm lăng xăng, cứ mãi lo nghĩ thị phi. Chúng ta đang lăng lộn lộn trong cuộc thị phi này có khác gì loài trâu hoang kia đâu. Bởi vậy Đức Từ Phụ đã nói đi tu cũng giống như đi chăn trâu vậy. Nghĩa là đi tu là kéo cái tâm thị phi điên đảo kia về với cái chơn tâm của từ bi hỷ xả; cái chơn tâm trong

sáng, phẳng lặng; cái chơn tâm bất sanh bất diệt. Nếu Đức Từ Phụ đã ví chuyện tu như chuyện chăn trâu thì chuyện tu đâu có khổ. Việc gì cũng vậy, đều do thói quen. Chăn trâu mà hễ thấy trâu vừa xoay mặt thì ta biết ngay trâu muốn làm gì để mà chặn cho nó kịp thời, thì việc tu cũng vậy, hễ tâm vừa gợn lên vọng niệm là ta biết đấy là vọng niệm mà dừng theo.

Con trâu hoang, với toàn thân bao phủ một màu đen, không người chăn giữ, có thể gây thiệt hại cho mùa màng chẳng những của chủ trâu mà còn cho bá tánh nữa. Như vậy phải làm sao? Muốn tránh cảnh trâu dậm đạp lúa mạ thì phải có những mục đồng giỏi, biết cách và có thể điều khiển được trâu. Trâu ở đây là gì? Trâu ở đây chính là cái tâm lăng xăng của chúng ta đấy. Toàn thân màu đen ở đây ám chỉ nghiệp đen tối, hung ác, tội lỗi của chúng sanh. Còn mục đồng ở đây là ai? Mục đồng ở đây có thể là một Bồ Tát, hay một chơn tăng, xông vào trần tục để cứu độ chúng sanh thoát vòng khổ não.

Nhìn hình ảnh chú mục đồng nhỏ thó mà con trâu đen huyền đang lồng lộn, ta thấy quả là khó khăn cho chú mục đồng. Tuy nhiên, mạnh dùng sức, yếu dùng chước, và rồi lúc nào phần thắng cũng nghiêng về bên trí huệ. Cũng giống như theo đạo Phật là lội ngược dòng đời, thế mà nhờ được từ bi của Phật Tổ mà biết bao nhiêu vị tổ đã đắc quả.

Muốn chăn dẫn trâu hoang cho thành thuần thực thì việc trước tiên là ta phải tìm cho được trâu, xem coi nó ở đâu. Phàm phu thì cứ tưởng là đã mất trâu, mà mãi mê tìm kiếm. Thật sự thì trâu có mất đâu. Trâu vẫn còn đấy, cũng như tâm ta vẫn còn đấy. Thế mà ta cứ bị những giác quan nó dẫn dắt ta đến nỗi ta lạc mất tâm ta. Trở trêu thay, ta đang êm đềm cỡi trâu mà ta nào có hay. Nghĩa là nhứt thiết chúng sanh đều có chơn tâm, Phật tánh đầy đủ. Thế mà ta cứ hướng ngoại để tìm tâm. Mặc dù ta đã

nhiều lần thay đổi hình dạng trong đường lục đạo, nhưng chơn tâm ấy vẫn là chơn tâm. Nó chỉ bị ẩn khuất mà thôi.

Đã biết chơn tâm vẫn thường hằng ở trong ta, nhưng làm sao để thấy được nó đây? Một khi đã biết được chỗ ẩn náu của trâu và quyết tâm chận cho được nó, tuy chưa bắt được nó, nhưng việc chận nó cũng không là nan sự. Một khi ta đã biết cái chơn tâm kiến tánh nó nằm ở ngay trong ta, thì vấn đề chỉ là ta có muốn đạt cho được nó hay không thôi. Nếu muốn đạt cho được nó thì ta phải tu.

Con đường tu tập tuy rất dài và rất khó, nhưng không phải không làm được. Người chận trâu, sau khi đã thấy trâu rồi, cũng giống như khi ta đã nhận ra chính cái vọng tâm là giặc ở trong ta, đã tạo ra các điều hung ác và sanh khởi ra các niệm không lành làm cho Phật tánh của ta bị lu mờ. Ấy chính là cái duyên cho chơn tâm ẩn khuất. Nhận thức được như vậy mà nhứt định một vọng niệm cũng không khởi, thì cái chuyện ngộ được chơn tâm chỉ là vấn đề thời gian mà thôi.

Cái cảnh chú mục đồng bắt được trâu có khác chi người học đạo biết áp dụng tứ nhiếp pháp mà tu tập, hoặc tham thiền nhập định mà câu thúc vọng tâm. Người mục đồng, tuy thả cho trâu đi ăn cỏ, nhưng luôn xỏ mũi trâu, vì vẫn còn sợ trâu sút chạy thì khó lòng bắt lại; cũng giống như người Phật tử phải luôn luôn giữ gìn giới luật cho nghiêm trang, vì tâm mình thường hay đối gạt mình lẩn. Cho nên chưa chứng được quả A-la-hán thì chưa tin được tâm mình đâu.

Cái cảnh mục đồng ngồi thông dong tự tại trên lưng trâu và cỡi về nhà cũng giống như người tu hành, sau khi giữ giới và hành trì những gì Như Lai đã chỉ dạy thì có quyền ung dung tự tại đi vào nhà Như Lai. Trong Kinh Pháp hoa nói: “Vào nhà Như Lai, mặc áo Như Lai, ngồi tòa Như Lai.” Nhà Như Lai ở đây có nghĩa là từ bi, áo Như Lai ở đây có nghĩa là nhu hòa nhẫn nhục,

Tòa Như Lai ở đây có nghĩa là các pháp không: không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không tham, không sân, không si.

Chắn cho tới lúc nào đó không thấy trâu đầu, mà chỉ còn lại vồn vện có chú mục đồng. Con trâu tượng trưng cho những thú tánh tàn ác, còn chú mục đồng tượng trưng cho cái Phật tánh. Thú tánh không có thực thể, nên chỉ chúng sanh biết cái tà qui chánh thì tự nhiên tất cả các thú tánh tội lỗi đều tan biến và tự nhiên cái Phật tánh nó hiển lộ ra.

Lúc này thì cả trâu lẫn người đều không còn. Trâu tu luyện lâu rồi thì trí huệ cũng sẽ như chú mục đồng kia. Ý nói khi người Phật tử đã có trí huệ như Phật, nhận rõ thân người, thân chúng sanh và thân các pháp đều vô ngã, tức là đã ngộ được chân không và pháp không rồi vậy.

Chân tâm vốn thanh tịnh và bất động thì làm gì có đi có đến, có ra có về. Cái chơn tâm nơi Phật và cái chơn tâm nơi chúng sanh không bao giờ sai biệt, không lớn hơn, mà cũng không nhỏ hơn. Chỉ vì vọng tưởng bấy lâu nay mà chấp trước, mà xa lìa nó, mà không thể thấy được nó. Nếu xa lìa vọng tưởng chấp trước thì Thanh tịnh trí, Tự nhiên trí, Vô sư trí tự nhiên hiện tiền như gương đã được lau sạch hoàn toàn.

Khi gương đã sạch bụi rồi, cũng như trâu và người đã không còn thì cũng giống như vạn duyên đã dứt sạch. Lúc ấy người Phật tử cứ thẳng đường vào nhà Như Lai thái bình, thanh tịnh.

148. ĐẠO PHẬT BẮT ĐẦU TỪ ĐÂU?

Đạo Phật bắt đầu từ khi Đức Thế Tôn ra đời tại Nepal, Ấn Độ, cách nay trên hai ngàn năm trăm năm. Thái Tử Sĩ Đạt Tha, con vua Tịnh Phạn và bà Hoàng Hậu Ma Da, tại một vương quốc nhỏ ở phía bắc Ấn. Thái Tử ra đời trong một xã hội vô cùng hỗn độn, đầy dẫy những bất công. Đức Thế Tôn đã làm một cuộc cách mạng con người, một cuộc cách mạng vĩ đại không tiền khoáng hậu.

Mỗi bước chân Ngài đi qua là một đóa sen nở với những hương thơm ngát ngào, không riêng gì ở Ấn Độ, mà là ở khắp năm châu. Lúc Pháp sư A-tư-đà vào làm phép cho Thái Tử, ông đã khóc mà rằng ông sẽ không có cơ hội học đạo Vô Thượng Bồ Đề với một vị Phật tương lai. A-tư-đà đã tuyên đoán là thái tử hoặc sẽ là chuyển luân thánh vương, hoặc sẽ là một người giác ngộ rốt ráo. Từ khi nghe được những lời tiên đoán này, vua Tịnh Phạn lấy làm lo lắng. Từ đó nhà vua ngày đêm huấn luyện cho thái tử văn thơ và võ nghệ, những mong sau này thái tử sẽ kế vị vua cha mà chăm lo việc nước.

Ngay khi còn nhỏ, thái tử đã tỏ ra là một con người có lòng nhân đức. Có một lần, Đề-bà-đạt-đa bắn một con thiên nga rất vào vườn Lộc Uyển của thái tử. Thái tử đã đem chim vào mà săn sóc vết thương. Sau đó, Đề-bà-đạt-đa và thái tử cùng giành nhau con thiên nga. Đề-bà-đạt-đa cho rằng chính mình đã bắn rớt chim, vậy thì chim phải thuộc về mình. Còn thái tử thì cho rằng chim phải thuộc về ai thương chim. Trong lúc tranh cãi thì triều đình có khuynh hướng thiên về Đề-bà. Tuy nhiên, sau tiếng ho của vua Tịnh Phạn, thì mọi người đều đồng ý cho là thái tử có lý. Tuy thắng cuộc, nhưng thái tử cứ mãi âu lo về cuộc sống này vì Ngài đã thêm một lần mất thấy tai nghe về cái sức mạnh của uy quyền và bạo lực.

Vào thời thái tử sanh ra, chỉ có Bà-la-môn là tối cao và Phạm thiên có uy quyền tối thượng. Phạm thiên là chủ tế, cho nên việc tế lễ Phạm thiên là việc phải làm. Mà mỗi lần tế lễ Phạm thiên đâu phải là ít tốn kém. Thế thì những người nghèo làm sao? Tiền bạc đâu để tế lễ Phạm thiên đây? Mà không tế Phạm thiên (nghĩa là không dứt lốt gì cho Phạm thiên) là bất kính với Phạm thiên và người ta tin rằng hạng người này sẽ đời đời làm nô lệ. Như vậy thử hỏi Phạm thiên có công bằng với tất cả mọi người hay không? Đó chẳng những là cái khổ của con người trong xã hội Ấn Độ thời bấy giờ, mà còn là cái khổ chung của chúng sanh. Ai cũng chỉ cho mình là Phạm thiên và cho những hạng khác là cùng đinh. Xã hội chính vì vậy mà càng đau khổ hơn, càng thù hận hơn. Đức Phật đã nhìn thấy ngay khi Ngài còn nhỏ những bất công ấy. Ngài đã nhìn thấy cá lớn nuốt cá bé; chim nhỏ ăn trứng; chim lớn ăn chim nhỏ; kên kên nuốt chim lớn; thú lớn ăn thú nhỏ; người bắt thú... Ngài đã vô cùng băn khoăn và từ đó Ngài đã quyết lòng đi tìm cho ra manh mối của những trở ngại này để mà tìm đường giải thoát cho chúng sanh.

Ngài nhận thấy đời là một đấu trường mà mọi người đều phải chiến đấu, không thể nào chạy ra ngoài được. Ngài đã thấy rõ quyền bính, giàu sang và sắc đẹp không phải là cứu cánh của cuộc đời. Ngài đã nhìn thấy hạ tiện hay không hạ tiện, không phải do giai cấp, mà là do hành động và ngôn ngữ của mình. Rồi Ngài lại thấy thêm cái cảnh đau đớn của Công Chúa Gia Du lúc hạ sanh La-hầu-La. Ngài thấy rõ cuộc sống của con Ngài bắt đầu bằng một tiếng khóc, ôi đau khổ cho cuộc đời thế tục! Từ đó Ngài quyết chí xuất gia tìm chơn giải thoát cho mình và cho người. Sau bao năm tu tập, Ngài đã tìm ra con đường giải thoát cho chúng sanh. Phật pháp mà Ngài tìm ra có hai Đế: Chân Đế và Tục Đế. Nếu ta đứng hẳn về chân đế, xa rời tục đế thì chúng ta sẽ không tìm được miếng cơm manh áo. Ngài dạy chúng sanh

không xa rời tục đế, mà phải mượn cái tục đế để hướng về chân đế, để nhìn thấy những cái thực của tục đế, thấy sự giành giật, đau khổ của thế gian để mà xa lìa chúng. Thấy đế mà tự quán sát mình. Thấy đế không đánh mất mình. Ngài đã chỉ dạy rằng hãy đi con đường trung đạo. Hãy đứng trong chân đế để thấy tục đế, và hãy đứng trong tục đế để thấy chân đế, dù chỉ là thấy được một phần.

Sau khi đọc Kinh Vệ Đà, thì thái tử đã đặt lại vấn đề về sự phục vụ của Kinh Điển. Ngài thấy rõ Kinh Điển mà Phạm thiên đã đặt ra là cho ai. Có chăng là chỉ cho một thiểu số Bà-la-môn mà thôi. Đó là một truyền thống ích kỷ và chính đó là đầu dây mối nhợ của các sự bất công trong xã hội. Ngài đã thấy rằng vì quyền lợi riêng của giai cấp mình mà Bà-la-môn đã tạo ra kinh điển, chỉ để phục vụ cho giai cấp họ mà thôi. Từ đó, Ngài đã đặt lại vấn đề, và kết quả là Ngài đã tìm được con đường giải thoát, chẳng những cho mình, mà còn cho chúng sanh nữa. Kinh điển của Ngài là cho mọi người và mọi giai cấp. Ngài hoàn toàn bác bỏ khái niệm về Phạm thiên đã tạo ra mọi loài, vừa làm giáo chủ, vừa làm bá chủ thiên hạ. Đức Thích Ca Mâu Ni đã tạo ra đạo Phật với một sắc thái đặc biệt. Dù chính Ngài đã sáng tạo ra đạo Phật, nhưng Ngài đã khẳng quyết đạo Phật không có giáo chủ. Ngài nói rằng Ngài chỉ là người dẫn đường cho chúng sanh thoát khỏi biển sanh tử luân hồi, chứ Ngài không là chúa sáng thế. Ngài chỉ đưa ra những lời khuyên dạy chúng sanh làm cho đúng để được giải thoát. Làm hay không làm là còn tùy ở chúng sanh.

149. SỐNG TỈNH THỨC

Chúng ta đang sống trong một xã hội văn minh vật chất, một xã hội chỉ biết có đua chen, một đấu trường xã hội mà trong đó con người là những đấu sĩ, phải liên tục đấu tranh, giành giật và tranh sống như những chiến sĩ. Nếu chúng ta không chen chân vào thì chúng ta sẽ bị nó đào thải, còn nếu chen chân vào thì chúng ta cũng sẽ bị quay cuồng như bao nhiêu người khác. Chúng ta phải làm sao đây? Đức Phật đã dạy: “Xin hãy sống, hãy tạo sự nghiệp, miễn đừng làm phương hại đến người khác.” Nhưng mà sống đấu tranh thế nào mà không phương hại đến người khác đây? Cũng chính Đức Phật dạy rằng chúng ta hãy sống trong tỉnh thức, sống an nhiên tự tại, thì tự nhiên chẳng những ta được lợi lạc, mà người cũng được lợi lạc.

Thế nào là sống là sống trong tỉnh thức?

Sống trong tỉnh thức là biết rằng trong cuộc đời này không có cái gì tồn tại lâu dài. Mọi việc đến rồi đi một cách tự nhiên, ngay cả thân ta. Hễ thuận duyên thì thành, mà nghịch duyên thì diệt. Sống trong tỉnh thức là không luyến tiếc quá khứ, không ưu tư tương lai, vì luôn biết rằng:

Quá khứ đã qua rồi

Còn tương lai thì chưa đến.

Thói thường ta chỉ thích đón nhận những sung sướng, những hạnh phúc và sợ hãi trốn tránh những đau khổ. Người sống trong tỉnh thức là người biết sống an trú trong hiện tại, không sợ hãi bất cứ cái gì xảy đến với ta. Nên nhớ rằng sợ hãi sẽ đeo đẳng ta nếu ta tìm cách trốn, mà không tìm cách diệt nó. Tại sao ta lại không chấp nhận hiện tại, mà lại đi suy nghĩ viển vong về những chuyện đã qua, hoặc những chuyện chưa tới. Hãy tạm gọi quá khứ, hiện tại và tương lai là những cái gông của cuộc đời đi, thì ta sẽ thấy rõ trên đời này ta muốn mang bao nhiêu cái gông. Nếu

chúng ta lẫn lộn với cả ba thứ quá khứ, hiện tại và vị lai, tức là ta chấp nhận mang vào cổ cùng lúc ba cái gông. Nếu như ta chỉ chọn hiện tại, ấy là ta chỉ mang một gông thôi. Xin hãy lựa cái gông nào nhẹ nhàng và lợi lạc nhất mà đeo. Xin thưa chỉ có hiện tại là những gì mà ta đang có, không ai chối cãi được điều ấy.

Cuộc đời này với những ràng buộc liên tục từ vật chất đến tinh thần giữa người này với người khác, đã khiến cho chúng ta phải hướng ngoại mà quên mất đi ta. Sống tỉnh thức là biết về sống với chính ta, giúp ta soi rọi lại cái phần nội tâm đã bị chính ta quên lãng bấy lâu nay. Sống tỉnh thức là biết soi rọi những hành động sai lầm của ta mà sửa chữa. Sống tỉnh thức là sống trong lòng từ bi bao la, chứ không tham muốn, ganh tị, sân hận, và bất mãn. Sống thức tỉnh là biết rằng ta chỉ là hạt cát của sa mạc, hoặc chỉ là giọt nước của đại dương, để mà đừng đòi hỏi cái gì cũng xảy đến như ý ta muốn. Sống tỉnh thức là biết rằng ta không phải là trung tâm của vũ trụ; dưới mắt ta là cả một bầu trời bao la rộng lớn, chứ không phải chỉ có ta, không phải là mục hạ vô nhơn.

Trên đời này làm cái gì thì cũng phải có suy tính. Người sống trong tỉnh thức là người dùng trí huệ mà suy tính. Trí huệ sẽ cho ta biết thực ta đang nghĩ gì, đang muốn gì, và những gì đang xảy ra quanh ta. Sống tỉnh thức là tỉnh thức từ cái đi, cái đứng, cái ngồi, cái ăn, cái nói. Nghĩa là cái gì cũng được ta quan sát một cách tỉ mỉ và chính xác. Sống tỉnh thức là biết rằng chính ta chịu trách nhiệm cho mọi cảm xúc vì biết rằng mọi cảm xúc đều do ta tạo nên. Sống tỉnh thức là chỉ làm những điều gì có lợi lạc và kiểm chế, không làm những gì không mang lại lợi ích.

Tâm ta thường hay lang thang, thiếu chủ định như con vượn chuyền cây. Sống tỉnh thức là đừng chạy theo vọng niệm. Sống tỉnh thức là biết rằng niệm đến, niệm đi, cứ để tự nhiên, chứ không chạy theo. Sống tỉnh thức là biết rằng không có ai suy

ngĩ, mà chỉ có sự suy nghĩ; không có ai đi, mà chỉ có sự đi; không có ai thấy, mà chỉ có sự thấy. Sống như vậy thì làm gì có gánh nặng đau khổ của cuộc đời. Sống tỉnh thức là biết suy nghĩ đến những tai hại do sự sân hận và lòng ganh ghét gây nên, cũng như những lợi lạc do lòng từ bi mang lại. Sống tỉnh thức là biết mong cầu cho mình và cho người thoát khỏi những phiền toái gây ra bởi tức giận, sợ hãi, lo âu, căm thù và sân hận. Biết mong cho mình và cho người được an vui hạnh phúc. Sống tỉnh thức là biết rằng sân hận sẽ mang đến sợ hãi, bất an, lúc nào cũng trách mình và trách người. Sống tỉnh thức là biết rằng lòng từ bi hỉ xả sẽ chẳng những có lợi cho người, mà còn có lợi cho ta nữa; lòng từ bi hỉ xả sẽ làm cho tâm trí ta sáng suốt, khiến cho ta luôn có thiện cảm về người khác, và ta sẽ chẳng bao giờ trách ta hay trách ai cả.

Tóm lại sống tỉnh thức là phương tiện chẳng những tạo cho ta cuộc sống an nhiên tự tại ở hiện tại, mà còn là phương tiện thù thắng giúp ta một cách tích cực trên bước đường tu tập.

150. PHÂN THÂN TRONG KHI TU HỌC

Thân chúng ta vẫn là thân chúng ta đấy chứ; tuy nhiên, nếu chúng ta quyết chí tu học thì chúng ta nên cố hòa nhập ta vào người. Để chi? Để mà thông cảm, để mà thương và cứu độ. Người khác là người khác mà cũng có thể là mình. Họ có thể là hình ảnh của chính ta đấy. Hãy nhìn những cái sai trái của người để thấy những cái sai trái của mình, chứ đừng nhìn để mà trách người. Hãy dùng cách tu mà Đức Phật đã dạy là ‘Phản quang tự kỷ,’ có nghĩa là hãy nhìn thấy con người thật của mình trước khi thấy bất cứ ai. Có được như vậy ta chẳng những tránh được phiền não, mà còn tránh được nhiều hậu họa về sau.

Trong khi tu học, hãy nhận dạng cho được những chuyện xảy ra hằng ngày từ thương yêu, đau khổ, và phiền não. Để thấy rằng trên đời này cái gì cũng vô thường. Sanh đó, rồi diệt đó; vui đó, rồi buồn đó; thương đó, rồi ghét đó... Để thấy đau cũng khổ, thương cũng khổ, cầu bất đắc cũng khổ, oán tắng hội cũng khổ... Nhận dạng như vậy để chúng ta có được những bài pháp sống mà áp dụng trong cuộc tu học của ta.

Người biết phân thân là người biết nhận xét người trên quan niệm và cách suy nghĩ của người, chứ không trên quan niệm và cách suy nghĩ của ta. Người biết phân thân là người không hàm hồ khen ai, mà cũng không hàm hồ chê ai. Chuyện khen chê là chuyện thị phi, hãy xem chúng như gió thoảng mây bay, như nước chảy qua cầu. Người biết phân thân là người dám can đảm nhìn thấy cái lỗi của mình, và không bao giờ hoan hỉ khi thấy lỗi người. Không gì đáng sợ cho bằng bệnh mà nói mình không bệnh, lỗi mà nói mình không lỗi. Càng cố đè nén, chôn sự sợ hãi của lỗi lầm chỉ càng làm cho tình huống trở nên tệ hại hơn thôi.

151. TU LÀ PHẢI BIẾT CHƯNG DIỆN

Tại sao lạ đời vậy? Tu mà còn chưng diện cái nổi gì? Tu là lìa bỏ mọi tham ái, là thấy thân này bất tịnh, là vô thường, thế mà tại sao phải chưng diện? Ấy thế mà tu là cần phải chưng diện cho thật nhiều. Chưng diện ở đây không có nghĩa là ăn mặc bảnh bao, son phấn lòe loẹt. Mà chưng diện ở đây là chưng diện cho thiện nghiệp, chưng diện cho cái lòng từ bi hỉ xả, và chưng diện cho cái nhìn như thị. Một thí dụ điển hình về một cô gái có ý tứ, từ cái đi, cái đứng, cái ăn, cái nói. Từ công dung ngôn hạnh đều vẹn toàn thì lo gì phải ở giá, lo gì không có người để ý đến.

Người tu mà chủ đích cho được Phật thọ ký, phải còn hơn những giữ gìn của cô gái nhiều. Người tu chẳng những phải có ý tứ về đi, đứng nằm, ngồi, mà còn về hành động và tư tưởng nữa.

Ngoài đời thì dựa vào sắc tướng bên ngoài, chính vì vậy mà có những sự đổ vỡ do bởi thời gian sẽ tàn phá đi những cái sắc tướng vô thường ấy. Một khi sắc tướng đã phai tàn thì con người ta sẽ đi từ chán đến bất đồng ý kiến, rồi tìm những dị biệt để đi đến cãi vã và cuối cùng đi đến chỗ ghét nhau. Tất cả những tai ương xảy đến đều do cái nhìn ‘Nhị Biên,’ không như thị của ta mà ra. Chúng ta cứ mãi mong chờ những viên ngọc nước dưới ánh mặt trời mà chả bao giờ chúng ta có được. Khi chúng ta muốn vui thì chúng ta chỉ lấy những yếu tố bên ngoài làm niềm vui, như vậy niềm vui của ta tùy những yếu tố bên ngoài ấy. Hễ những yếu tố ấy còn thì niềm vui còn, mà hễ những yếu tố ấy mất, thì niềm vui của chúng ta cũng tan biến theo.

Hãy tự hỏi lòng mình xem có mấy khi ta cười cho chính ta. Có khi nào ta tặng hoa cho ta đâu? Thưa ít khi lắm. Thường thì ta chỉ tặng cho ai đâu chứ ít khi ta nghĩ đến ta. Đi tu là tặng cho ta những nụ cười, những đóa hoa đẹp gấp vạn triệu lần những đóa hoa ngoài đời. Tập được như vậy, ta mới thấy được cái đẹp của cuộc đời. Ấy là ta tự chưng diện cho chính ta đấy. Hãy tập nhìn cho biết cái nào giả, cái nào thiệt và hãy nói những lời chân thật, ấy là chưng diện cho mình đấy.

Thói thường, chúng ta nhìn đời bằng những ảo tưởng; ta cứ muốn cái gì đẹp, cái gì trẻ mãi. Khi có những thay đổi thì bao giờ ta cũng có cảm giác khó chịu. Chúng ta quên một điều mà Đức Phật đã dạy là cuộc đời này là đau khổ; người biết tu là người biết chuyển cái khổ đau ấy thành ra thanh tịnh an vui.

Chưng diện của người biết tu là cứ nghĩ đến một tương lai tốt đẹp, nhưng không khẳng khẳng phải đợi cho được những thứ ấy mới là hạnh phúc. Mà người biết tu luôn nghĩ rằng hạnh phúc

thay chư Phật giáng sinh. Những khi ta sống trong tỉnh thức, sống trong thanh tịnh, ấy là chư Phật giáng sinh. Sống được như vậy thì một năm của chúng ta là ba trăm sáu mươi lăm ngày với vạn triệu niềm hạnh phúc. Một tâm niệm lành phát sanh là chư Phật giáng sinh. Người biết tu là đừng bao giờ cột nhau vào những gút mắc không lối thoát, mà hãy tạo điều kiện cho các chư Phật giáng sinh.

Người biết tu là cảm thấy sung sướng, hạnh phúc khi có được giáo pháp cao minh. Người biết tu là người biết chứng diện với giáo pháp vì giáo pháp là con đường đưa ta đến giải thoát. Người biết tu luôn nghĩ rằng danh vọng, tiền tài, của cải, vật chất, tài sản, ruộng vườn có rồi không. Chúng đến rồi đi, chỉ chừa lại ta trở trọi với những trần trọc lo âu. Hãy tỉnh thức đi để thấy rằng chúng ta đã mất mát quá nhiều, nhiều lắm, nhiều thứ còn quý gấp vạn triệu lần những thứ ấy. Chúng ta đã mất quê hương, cha mẹ, anh em và nhiều thứ nữa. Nhưng chúng ta còn giáo pháp, chúng ta vẫn còn khả năng tiếp nhận những phương cách đưa chúng ta từ chỗ phiền não đến giải thoát.

Người biết chứng diện cho cái tu của mình là từ khi mở mắt ra, tai nghe, xúc chạm đều có thể tu được. Người biết tu biết rằng tất cả những phương tiện làm cho con người bớt đau khổ đều là Phật pháp.

152. PHẬT ĐÃ THẬT SỰ DIỆT ĐỘ CHƯA?

Thưa Đức Phật Thích Ca hóa thân đã thật sự nhập diệt cách nay gần ba ngàn năm, nhưng pháp thân của Đức Phật, nghĩa là cái hồn của đạo Phật, cái tánh giác ngộ của đạo Phật vẫn thường còn.

Chúng ta có thấy được cái tánh giác ngộ ấy không?

Thường chúng ta tưởng giác ngộ là phải như Phật vậy. Thừa Phật là toàn giác, còn chúng ta nếu có giác ngộ chẳng thì chỉ là phần giác mà thôi. Mà muốn đạt được phần giác cũng không phải là chuyện dễ, tại vì chúng ta đã sống trong mê mờ tăm tối lâu rồi. Chúng ta vui thì ít mà buồn giận thì nhiều. Hãy sống trong thức tỉnh đi để thấy rằng Phật vẫn còn đó. Hãy sống trong thương yêu và dẹp bỏ cái chấp ngã để thấy rằng Phật vẫn còn trụ thế.

Muốn thấy Phật vẫn còn trụ thế chúng ta phải làm sao?

Chúng ta phải ngày đêm hành trì những lời Phật dạy, hành trì để mà từ bỏ đi cái ngã chấp to lớn trong ta. Có nhiều khi chúng ta đi chùa hằng ba bốn chục năm, hoặc cả đời, nhưng chúng ta chả bao giờ thấy Phật đâu cả. Tại sao vậy? Tại vì ta cứ đi chùa, cứ tụng kinh, cứ ăn chay, cứ niệm Phật; nhưng trong lòng ta ta chưa bao giờ biết cái nghĩa thật của chữ tu. Cứ đi chùa, niệm Phật, ngồi thiền, mà mặt thì cứ vênh vênh tự đắc ngoài ta ra không còn ai. Hễ ta còn vọng niệm về chứng đắc thì ta sẽ chẳng bao giờ chứng đắc cả. Hễ khi nào còn một vọng niệm cố chấp thì ta sẽ chẳng bao giờ thực sự tu cả. Một thí dụ cụ thể là lúc đi phố thấy một thanh niên đứng đường xin tiền, chúng ta chẳng những không cho mà còn cho rằng anh ấy lừa dối, hút xách nên mới phải đi xin tiền. Chúng ta nào có biết những nguyên nhân sâu xa đã đưa cậu ta đến con đường ấy. Nhiều khi biết rồi ta sẽ cảm thấy thương tâm vô cùng. Hãy dùng cái bi, trí, dũng của đạo Phật trong từng lời ăn, tiếng nói, đến hành động và hành trì liên tục. Ấy là ta đã tỉnh Phật trụ thế rồi vậy.

153. BỐN SỰ THẬT CAO QUÝ

Một trong những chánh pháp cao quý mà Đức Thế Tôn đã để lại cho chúng ta là Tứ Diệu Đế hay là bốn sự thật cao quý. Bốn sự thật này chẳng những là khuôn vàng thước ngọc cho mọi Phật tử, mà còn là sự thật cao quý cho nhơn loại. Tứ Diệu Đế là bốn sự thật chắc chắn, quý báu, hoàn toàn nhất. Không có một giáo lý nào có thể sánh bì. Bốn sự thật này như là ngọn đuốc thiêng có thể soi đường cho người đi đường trong đêm tối, đi đến đích, mà không sợ lầm lạc. Bốn sự thật ấy là: Khổ, Tập, Diệt, Đạo.

Thế nào là Khổ Đế?

Con người từ lúc mới sanh ra đã phải thường xuyên đối diện với cái khổ về vật chất hay tinh thần. Khổ vì sanh, già, bệnh, chết. Khổ vì không biết được niềm an vui bao la vẫn luôn có mặt nơi ta, thế mà ta nào có hay biết. Thế nên ta luôn kiếm tìm để thỏa mãn những nhu cầu vật chất nhỏ hẹp. Khổ vì muốn mà không thành tựu, khổ vì chính sự sân hận của ta. Đạo Phật nói rõ sống là khổ, đau là khổ, già là khổ, sự sợ hãi về cái chết cũng là khổ. Con người từ lúc sanh ra cho đến lúc trả thân về cho tứ đại phải chịu không biết bao nhiêu là nỗi khổ. Chính vì vậy mà Đức Thế Tôn đã ví cõi đời này là một bể khổ.

Thế nào là Tập Đế?

Đức Phật chỉ cho chúng ta thấy vì đâu mà có khổ. Thấy để mà diệt cho được cái khổ. Khổ có hai loại: Khổ về thể chất và khổ về tinh thần. Khổ về thể chất bao gồm sanh, lão, bệnh, tử. Khổ tinh thần là những nỗi khổ cầu bất đắc, điều mình không ưa lại xảy ra. Nguyên nhân của những nỗi khổ đã chứa nhóm, tích trữ lâu đời, lâu kiếp trong mỗi chúng ta. Ấy cũng chính là sự thật về cội gốc của bể khổ trần gian và của luân hồi sanh tử. Phật đã dạy tất cả các cội gốc của sanh tử luân hồi đều do các phiền não

mê lầm mà ra. Phiền não mê lầm chính là những dục vọng xấu xa, những ý niệm sai quấy, làm não loạn tâm chúng ta. Phật cũng dạy rằng chính tham, sân, si, ngã mạn, cống cao, thân kiến, biên kiến, tà kiến đều là nguyên nhân gây ra đau khổ. Chính những thức giục mù quáng, mê mờ đã làm ta luôn bị quay cuồng trong vui, buồn, thương, ghét, sướng, khổ, mãi mãi không thôi. Những ham muốn này cứ làm sức mà xoay mãi bánh xe luân hồi.

Thế nào là Diệt Đế?

Một khi ta biết được sự đau khổ, biết được nguyên nhân gây ra cái khổ, thì sự giải trừ đau khổ là chuyện tự nhiên phải có. Phật đã dạy muốn diệt cái khổ, chúng ta phải diệt cho tận gốc, chứ nếu chỉ diệt cái quả thì không bao giờ hết khổ được. Muốn diệt tận gốc cái khổ thì phải diệt từ cái nhân của nó. Khi nhìn thấy sự tham dục và lòng sân hận chính là nguyên nhân đưa chúng ta đến những nỗi khổ triền miên bất tận thì chúng ta đã biết phải làm gì để được đời đời thoát ra khỏi những đau khổ này. Nên nhớ rằng diệt dục ở đây không có nghĩa là diệt trừ tất cả mong muốn, kể cả nhu cầu cho cuộc sống. Ai mà nghĩ như vậy, rồi đâm ra ép xác, khổ hạnh là một sai lầm lớn lao. Diệt dục trong ý nghĩa lành mạnh và rất dễ dàng thực hiện là không để tâm mình dính mắc vào các ý tưởng tà vạy, những ham muốn vô tận, vô đáy. Nếu mọi phiền não đều bị tiêu diệt thì Niết Bàn tự nhiên hiển lộ.

Thế nào là Đạo Đế?

Muốn thực chứng Niết Bàn, chúng ta phải tu theo phương pháp mà Đức Phật đã dạy. Nếu không có một phương pháp hành trì đúng thì cho dù có hiểu biết bao nhiêu cũng bằng thừa. Đức Phật đã chỉ cho chúng ta đủ mọi cách từ thiền quán như: quán thân bất tịnh, quán ngã vô thường, quán pháp vô ngã, quán thọ thị khổ. Quán sát để thấy rằng niềm hạnh phúc bao la nồng ấm và trong sáng không ô nhiễm này đẹp, không ở trí óc này thông

minh đỉnh đạc, không ở sự giàu sang quyền quý. Mà niềm hạnh phúc bao la ở ngay trong chân tâm của ta. Trong niềm hạnh phúc bao la ấy, ta vẫn thấy đúng là đúng, sai là sai, hay là hay, dở là dở. Nhưng ta không bao giờ bị dính mắc, không bao giờ bị lôi kéo, hoặc bị ám ảnh bởi thương ghét, giận hờn, khen chê. Trong cuộc sống hằng ngày chúng ta vẫn biết tất cả những ý tưởng từ thuận đến nghịch, biết với lòng an nhiên tự tại, chứ không bị chúng xô đẩy, dẫn dắt, hay lôi kéo. Chúng hiện ra như thế nào, ta nhận biết chúng như thế ấy. Một khi ta đã sống được với niềm an vui chơn thật thì ta sẽ không còn thấy đối nghịch và phân tranh trong lòng ta. Tâm ta từ đó đi vào chỗ tĩnh lặng. Ta thương yêu cuộc đời này với quả tim nồng ấm, chỉ muốn làm điều lành, điều tốt đẹp cho con người và xã hội. Đó chính là Niết Bàn của đời này vậy.

154. KHÁI NIỆM VỀ TU HÀNH VÀ GIA ĐÌNH CÓ GẮN LIỀN NHAU KHÔNG?

Nếu trong cuộc sống thế tục mà ai cũng đi tu hết thì sao? Đức Từ Phụ đã từng khẳng định: Nếu mà không có đời thì không bao giờ có đạo. Chính Ngài đã khẳng định như vậy mà tại sao chúng ta cứ mãi bị vẩn vật bởi hai chữ đạo và đời? Tại sao chúng ta cứ nghĩ hai nẻo đạo và đời phải phân ra? Không như thế thiết như vậy, nếu chúng ta tách rời đạo và đời ra hai ngã để giải thoát cũng giống như chúng ta đi tìm lông rùa và sừng thỏ vậy, chả bao giờ ta tìm được đâu.

Xin nhớ rằng gia đình là nền tảng của quốc gia và xã hội, trong đó có các giáo hội. Nếu chúng ta cứ khẳng khẳng coi con cái là nợ nần, vợ chồng là oan gia, cửa nhà là nghiệp báo, rồi ai cũng đi tu thì đâu còn gia đình và xã hội nữa. Xin hãy đổi cái

nhìn ấy đi. Tu có thể tu từ trong gia đình, chứ không đợi gì phải xuất gia mới gọi là tu. Luôn nên nhớ rằng con cái, vợ chồng, tài sản có thể là nợ nần, oan gia, nghiệp báo; nhưng họ cũng có thể là những người bạn đồng tu. Họ có thể dạy cho ta chữ Nhẫn. Khi nói tới cuộc sống chung thì lúc nào cũng có va chạm, có trực trặc. Theo đạo Phật, mỗi người đều có cái nghiệp riêng của họ, và không có cái nghiệp nào giống cái nghiệp nào. Khi hai sự khác biệt mà chung đụng nhau tất phải có xung đột, chứ làm gì có chuyện xuôi chèo mát mái. Làm sao có cái chuyện xuôi chèo mát mái trên cõi đời này. Bởi vì nếu mọi chuyện đều êm xuôi thì sao gọi là đời. Chúng ta luôn luôn sống trong mâu thuẫn, có điều là chúng ta có biết cách biến những mâu thuẫn ấy thành những kinh nghiệm để sống hay không thôi.

Làm sao để biến những mâu thuẫn ấy thành ra kinh nghiệm sống? Yếu tố đầu tiên là chúng ta phải luôn sống trong tinh thần hoan hỷ. Muốn có hoan hỷ chúng ta phải làm sao? Trên đời này có ai muốn buồn đâu; tuy nhiên, trong cuộc chung sống, có cái gì đó làm chúng ta không vừa ý; hoặc có cái gì đó đã quá lờn cũng làm cho chúng ta không còn hứng thú nữa. Cái quan trọng là chúng ta phải nắm cho được cái tri túc, nghĩa là biết đủ. Hãy chiêm nghiệm hai câu sau đây của nhà thơ Nguyễn Công Trứ:

Tri túc, tiện túc, dãi túc, hà thời túc.

Tri nhàn, tiện nhàn, dãi nhàn, hà thời nhàn.

Biết đủ, thấy đủ thời đủ vậy; biết nhàn, thấy nhàn, thời nhàn vậy. Xin hãy biết thế nào là đủ để đừng đòi hỏi quá ở người khác, để cùng nhau hòa hợp trong hoan hỷ.

Nếu cùng chung sống trong gia đình mà trống đánh xuôi, kèn thổi ngược thì có khác chi là cuộc sống ở lữ quán đâu. Sống như những kẻ qua đường, không ai ngó ngang đến ai. Sống với muôn ngàn ích kỷ thì làm sao mà có hòa hợp, làm sao mà có hoan hỷ. Cuộc sống như vậy quả thật là đầy trực trặc, không

chóng thì chầy rồi cũng tan vỡ. Thấy rõ như thế ấy, chúng ta nên tìm mọi cách để sống hòa hợp và hoan hỉ với những người thân của ta. Hãy tập hiểu nhau, hãy tập thương yêu nhau, hãy dành thì giờ cho nhau. Hãy cùng nhau nhìn về một hướng để có được một cuộc sống tốt đẹp hơn.

Yếu tố thứ nhì là kiến hòa đồng giải, có nghĩa là phát biểu và thảo luận trong tinh thần xây dựng và thương yêu lẫn nhau, chứ không bằng đả kích chống báng nhau. Chồng nói vợ nghe, vợ nói chồng nghe. Hãy đừng dành nói hết, mà hãy nhường cho vợ, cho chồng, cho con chúng ta cùng phát biểu. Đừng nghĩ rằng cái gì của mình cũng là trung tâm vũ trụ, mà hãy nghĩ rằng tài ta chỉ là hạt cát trong sa mạc bao la mà thôi. Hãy lắng nghe để có sự cảm thông, hãy lắng nghe để thấy được cái ý kiến của người khác. Rồi từ đó ta mới có cơ hội xây dựng. Muốn xây dựng gia đình hạnh phúc, chúng ta nên chia xẻ những tình thương. Đừng vội đánh giá, mà phải lắng nghe, rồi suy đi nghĩ lại trước khi đánh giá. Hãy cố nhìn mình và nhìn người bằng con mắt chính xác. Nếu có tâm tham dục, nói tham dục; nếu ghét nói ghét; thương nói thương. Hãy nói ra những điều mình nghĩ và nói thẳng với nhau những gì mình muốn nói, chứ không qua trung gian ai hết. Tuy nhiên, nên dùng lời ái ngữ mà nói, chứ đừng dồn người vào chân tường. Nên hỏi lại người nếu có điều gì ta không hiểu, chứ đừng để tâm trách móc ai hết. Một khi mình nói ra mà người khác không hiểu, hoặc cố ý không hiểu; xin hãy cứ nói ra trong tinh thần xây dựng, hãy lựa lời mà nói. Nói vì thương yêu, chứ không nói để chống báng. Nói thành thật và chia xẻ niềm hạnh phúc.

Điều thứ ba là mọi người phải cùng nhau tôn trọng những qui luật thông thường trong cuộc sống hằng ngày. Đừng nhìn vấn đề bằng hai mặt. Khi đã đặt ra điều luật gì thì mọi người cùng làm, chứ không phải điều luật cho người mà không cho ta. Hoặc

giả nói một đằng mà làm một nẻo; hoặc miệng nói từ bi, mà lòng dạ tàn ác; hoặc miệng nói từ bi mà hành động chẳng từ bi. Hãy tập sống trong những gì mình tin tưởng. Khi dạy con cái, đừng bao giờ bạo động. Hãy mạnh dạn nhìn nhận những lỗi lầm của ta để những người quanh ta cũng được hưởng những kinh nghiệm như ta. Xin hãy tập tin tưởng nhau và tin tưởng dựa trên cơ sở thành thật và chia sẻ trọn vẹn.

Điều thứ tư là tôn trọng, quý kính và phục vụ nhau. Chúng ta tôn trọng nhau vì thấy người khác xứng đáng được tôn trọng hay vì những bắt buộc của luân lý. Chẳng hạn như mẹ chồng, nàng dâu; hoặc mẹ vợ, chàng rể. Xin hãy tôn trọng họ như một con người, chứ đừng vì địa vị của họ mà tôn trọng. Xin hãy nhìn mọi người như ta nhìn một vị Phật tương lai vậy. Con người có khi cũng lầm lỗi, nhưng không nhứt thiết vì những lỗi lầm ấy mà ta vội kết luận họ không phải là người tốt. Thí dụ trong ‘Les Misérables,’ của Victor Hugo, chúng ta thấy với lời ái ngữ mà một linh mục đã chuyển một người từ trộm cướp và hận thù thành một người cả đời hiến thân làm việc nghĩa, việc thiện. Đức Phật đã dạy rằng trên đời này có hai hạng người cao quý: một là những người đã chứng quả A-la-hán, hai là những người lầm lỗi mà biết nhận lỗi. Xin hãy cứ tôn trọng người, cho dù người không tôn trọng ta. Xin hãy cứ lắng nghe người, dù người không nghe ta. Xin hãy tiếp tục làm cho người những điều hay điều đẹp cho đến khi nào ta nhận chịu những chỉ trích chê bai mà tựa như ta đang uống nước Cam-lô của giải thoát vậy.

155. SỰ LỰA CHỌN CÁCH SỐNG CỦA NGƯỜI PHẬT TỬ

Hãy quan sát một con muỗi đang hút máu người, ta sẽ thấy thương hại cho con vật lắm. Không hút máu người thì làm sao mà sống, mà mỗi lần đi hút máu người rồi có an toàn trở về hay không? Con vật đâu có sự lựa chọn nào khác. Cái hút máu người của con muỗi đối với nó, không có gì là xấu ác, mà là bản năng tự nhiên. Con người thì khác, dầu sao đi nữa thì chúng ta vẫn có sự lựa chọn, chúng ta có thể lựa cách sống, hoặc dữ tợn, hoặc sống tín tâm, an tịnh và xây dựng.

Trong chúng ta, ai cũng hằng mong có một cuộc sống lương thiện. Tuy nhiên, vì hoàn cảnh này hay hoàn cảnh nọ mà có người phải sống một cách lừa đảo, hoặc vì ham tiền, hoặc vì ham danh lợi, hoặc vì ham quyền uy địa vị. Chung qui cũng tại cái tham dục nó đưa đẩy ta, bắt ta phải chọn cách sống tàn bạo và dữ tợn.

Tại sao ta lại bị tham dục nó bức bách ta phải sống như thế? Đạo Phật nói tại bởi Vô Minh. Những người Phật tử một khi đã quyết chí đi theo con đường mà năm xưa đức Từ Phụ đã đi, nghĩa là quyết chí tu cho đến thành chánh quả, thì họ coi tất cả những sinh vật thấp hơn mình là những người em nhỏ của mình. Họ quan niệm rằng tất cả các sinh vật đều mong muốn được sống hạnh phúc và tránh sự đau khổ. Nếu chúng ta không giúp được ai thì xin đừng hại ai. Tương tự, nếu chúng ta không giúp được những sinh vật yếu kém, thì xin đừng giết hại chúng mà gây thêm ác nghiệp. Nên nhớ rằng sự có mặt của một loài, không phải là để cho loài kia giải trí hay ăn thịt. Chúng có mặt để sống cuộc sống của chúng, cũng như ta có mặt để sống cuộc sống của ta. Bất cứ loài vật nào cũng muốn sống và muốn phát triển. Loài thú vật chúng có cái tàn bạo của chúng, nhưng đó là

bản năng, và chúng không có con đường nào khác để lựa chọn. Còn ta, ta có lý trí, ta có con đường để lựa chọn. Xin hãy phát tâm thương hại mọi loài. Nếu chưa ăn chay được thì xin vẫn ăn mặn, nhưng xin phát tâm chỉ ăn để mà sống chứ không ăn vì sự thỏa thích. Xin đừng cố ý giết hại một sinh vật nào vì chúng cũng là những người anh em nhỏ lạc loài của chúng ta.

156. TÁM CON ĐƯỜNG CAO QUÝ ĐƯA CHÚNG TA ĐẾN GIÁC NGỘ

Mỗi khi nói đến Đạo Đế là ta phải nói tới Bát Chánh Đạo. Tuy nhiên, Bát Chánh Đạo chỉ là một phần của Đạo Đế mà thôi. Bát Chánh Đạo cũng rất là quan trọng cho những ai mới phát tâm tu học. Tại sao? Tại vì Bát chánh Đạo hợp với mọi căn cơ, mọi trình độ, Đông phương cũng như Tây phương. Nó là tám con đường nhỏ đưa đến Đại Lộ Giải Thoát. Ai muốn giải thoát đều phải bước qua, không có ngoại lệ.

Thứ nhất là Chánh Kiến

Chánh Kiến là thấy biết chân thật mọi sự vật. Mọi sự vật đều tự chúng đầy đủ, tự tại, rỗng lặng, không ngăn ngại trong hình tướng, màu sắc, âm thanh...Người có chánh kiến thấy như thế nào thì nhận đúng như thế ấy, không lấy trắng làm đen, lấy tốt làm xấu, dở làm hay... Người có chánh kiến thì sự nhận xét sự vật không bị tập quán, thành kiến hay dục vọng làm sai lạc. Biết phân biệt cái nào giả, cái nào thiệt.

Chánh Tư Duy

Chánh tư duy là sự suy nghĩ chân thật. Sự suy nghĩ dựa trên sự thấy biết chân thật nên không bị các thành kiến, tình cảm hay xúc cảm làm sai lạc khi suy nghĩ. Người có chánh tư duy lúc nào cũng biết xét đến những hành vi lỗi lầm và những ý nghĩ xấu xa

để mà sám hối. Biết suy xét Vô Minh là nguyên nhân gây ra mọi đau khổ.

Chánh Ngữ

Chánh ngữ là nói điều chân thật và thẳng thắn để mang lại sự an vui và tốt đẹp cho mọi người. Người có chánh ngữ không bao giờ nói sai sự thật, không thiên vị. Thấy dở nói dở, thấy hay nói hay. Đức Phật đã dạy rằng bất luận lời nói là của ai, nếu không hợp với chơn lý là không bao giờ tin. Bất luận lời nói là của ai, nếu hợp với chơn lý thì cứ tin theo đó mà tu.

Chánh Nghiệp

Chánh nghiệp là thân làm điều chân thật, miệng nói điều chân thật và ý nghĩ điều chân thật. Một khi thân, khẩu, ý đều chân thật thì ta sẽ đem đến cho người sự thương yêu và tốt đẹp. Người có chánh nghiệp không bao giờ làm tổn hại đến quyền lợi, nghề nghiệp, danh giá và hạnh phúc của ai. Người có chánh nghiệp luôn luôn hành động có lợi cho người khác và nếu cần, họ có thể hi sinh quyền lợi hay tánh mạng của mình để giải thoát nỗi đau khổ cho người khác.

Chánh Mạng

Chánh mạng là sống bằng nghề nghiệp chân chánh và không làm hại sinh mạng hay gây đau khổ cho người khác. Người theo đúng chánh mạng sống cuộc đời ngay thật, không tham gian, không làm giàu có trên mồ hôi nước mắt của người khác. Họ sống một cuộc đời có ý nghĩa, lợi mình, lợi người, xứng với bát cơm mình ăn, manh áo mình mặc, chứ không ăn không ngồi rồi, sống bám vào người khác. Họ không bao giờ mê tín dị đoan. Họ luôn luôn lấy trí huệ làm mạng.

Chánh Tinh Tấn

Chánh tinh tấn là siêng năng chân thật, nghĩa là siêng năng làm điều thiện và siêng năng thực hành đời sống tỉnh thức. Cái thứ siêng năng làm tổn hại người khác, người Phật tử nhứt quyết

không làm. Người làm theo đúng nghĩa chánh tinh tấn bao giờ cũng siêng năng sửa mình, cương quyết phát triển mọi căn lành và bài trừ những điều ác.

Chánh Niệm

Chánh niệm là chú tâm một cách chân thật. Khi ta sống trong tỉnh thức thì tâm ta ở trạng thái trong sáng, nhận biết trực tiếp và rõ ràng các hoạt động của thân thể, không bao giờ dính mắc vào một cái gì. Người sống trong chánh niệm biết rõ những ý tưởng vui, buồn, thương, ghét xuất hiện, nhưng không bị lôi cuốn đi theo để tạo ra những phiền não cho cuộc sống. Người sống trong chánh niệm chỉ ghi nhớ những điều hay lẽ phải có lợi cho mình và cho người mà thôi.

Chánh Định

Chánh định là tâm trong sáng, an ổn và linh động chân thật. Sống được như thế là sống với cái tâm Phật, tâm giải thoát. Sống lành và thiện thì tự nhiên tâm ta sẽ hiển lộ ra lòng thương yêu bao la. Chánh định thì có sự thông minh bén nhạy hay trí huệ, nhận biết rõ mọi thứ một cách tường tận mà không bị dính mắc, nên luôn thông dong tự tại. Chánh định là tập trung tư tưởng vào một vấn đề chính đáng, đúng với chân lý, có lợi ích cho mình và cho người.

Tóm lại Bát Chánh Đạo chẳng những giúp ta tự tu thân, cải thiện hoàn cảnh xung quanh, mà còn giúp ta đạt quả Vô Thượng Bồ Đề nữa. Ngay trong đời sống này, Bát chánh đạo giúp ta có một đời sống cao quý, làm chủ cuộc sống của mình, tự mình giải thoát khỏi mọi dính mắc sai lầm, mà còn đem tình thương yêu, sự hiểu biết mà tạo nên một cuộc sống tốt đẹp cho cá nhân, gia đình và xã hội nữa.

157. NGƯỜI PHẬT TỬ TẠI GIA

Hễ chịu mang danh Phật tử là chịu làm con Phật, tức là chịu tu học theo Phật, chịu tin Phật. Người học tu theo Phật là người có ý nguyện hướng đời mình về Đức Phật, với tâm tư ước muốn sớm được giác ngộ thành Phật, thoát vòng tục lụy sanh tử luân hồi. Người Phật tử mà không có lòng tin vững chắc vào lời dạy của Đức Từ Phụ: “Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành,” là mặc nhiên phủ nhận lời dạy của Ngài, tức là phủ nhận khả năng Phật tánh của mình. Đây cũng là điểm then chốt trong đạo Phật.

Xưa nay có rất nhiều người tự xưng là Phật tử, nhưng không trọn hiểu thâm ý của Đức Phật, không vững niềm tin, không tín tâm vào chánh pháp, nên sanh ra nhiều ác nghiệp. Nguyên do bởi ngã mạn cống cao cũng có, nói là Phật tử mà đi phỉ báng thầy tổ; nói là Phật tử mà đi khen chê tăng ni; nói là Phật tử mà đi gièm chê, chế nhạo người phát tâm ăn chay. Thậm chí còn tìm cách nầy hay cách nọ đưa đẩy người vào con đường phá giới. Nói là Phật tử, biết dăm ba chút về thiền, rồi tự xưng mình là thiền sư, rồi đi quảng bá bậy bạ, làm tổn hại đến thanh danh của Phật giáo. Thật tình mà nói, ấy là những con ma trời chứ không là tín đồ của một tôn giáo nào cả. Người Phật tử chân chánh, tự cổ chí kim, chưa ai tự xưng mình là thầy hoặc là thiền sư bao giờ.

Người Phật tử chân chánh lúc nào cũng tín tâm, lúc nào cũng cần học về giáo lý của nhà Phật, lúc nào cũng chánh tâm nghiên cứu, chân thành cầu minh sư học đạo. Phật đã dạy rằng tin ta mà không hiểu ta là phỉ báng ta. Hiểu ta mà không dốc lòng thực hành, không thành kính Tam Bảo, là tự mở cửa ba đường ác để bước vào. Rừng thiền mênh mông, biển pháp bao la, cho dù có cả đời chỉ ngồi nghiên cứu kinh điển cũng không sao

hiếu hết đầu, chứ đừng dăm ba câu rồi ngã mạn cống cao là tự mình mở cửa địa ngục cho mình vào.

Người Phật tử trước hết nên nhớ rằng hễ tiền tài danh vọng, địa vị quyền uy càng lớn thì tham dục càng nhiều. Xin hãy thiếu dục tri túc và làm những việc lành, cũng như tuân theo luật như quả để còn có cơ hội đi về nước Phật. Nên nhớ rằng nếu chưa có duyên xuất gia thì tại gia mà biết tu cũng là quý lắm. Người Phật tử luôn cố gắng tu tập để cho vượt thoát khỏi kiếp người và vượt ra ngoài tam đồ, lục đạo. Điều quan trọng ở đây không phải là sự hiểu biết, mà là thực hành những điều hiểu biết ấy.

Xin hãy lấy tâm Phật làm Tâm mình, lấy hạnh Phật làm hạnh mình, và lấy nguyện Phật làm nguyện mình thì tự nhiên, dù không phải là Phật tử đi nữa, mình cũng sẽ có một cuộc sống an nhiên tự tại.

158. NĂM MÓN DIỆU HƯƠNG ĐỂ CÚNG PHẬT

Thói thường ta hay đi chùa dâng hoa và thắp hương cúng Phật. Tuy nhiên, có dâng ngàn triệu cánh hoa, hoặc vạn triệu cây hương mà tâm ta không thành kính thì cũng bằng thừa. Mỗi tuần đi chùa, mà tâm vẫn còn lừa lọc, vẫn còn ngã mạn cống cao, thì xin hãy lắng lòng mà tìm hiểu thêm cho đúng về Phật pháp để tránh cái cảnh tam đồ, lục đạo.

Dâng hoa và thắp hương cúng Phật chỉ là hình tướng bên ngoài, cái quan trọng là cái lòng ta. Khi đến chùa, ta chỉ cần đến trước chánh điện cười với Đức Thế Tôn một cái, nhưng phải dâng cho Ngài một nụ cười thật thành kính, rồi sau đó nguyện với Ngài rằng:

--Đức Từ Phụ, Pháp thân Ngài thanh tịnh, cho dù trăm hương cũng không bì kịp, con chỉ xin nguyện trì giới

cho trang nghiêm để cho được thanh tịnh như Ngài. Xin Ngài hãy chứng minh cho con cái Giới Hương thanh tịnh mà con học được nơi Ngài.

--Đức Từ Phụ, Tâm chúng con mê nhiễm và thường hay loạn động trong mọi hoàn cảnh. Nếu chúng con cứ để buông trôi mãi thì chắc chắn tam đồ, ác đạo sẽ là trạm dừng chân kế tiếp của chúng con. Chúng con xin nguyện trước Tam Bảo kể từ nay tâm này lắng xuống, con sẽ định tĩnh như Ngài đã định tĩnh năm xưa. Xin Ngài hãy nhận nơi đây cái Định Hương mà con xin thành kính dâng lên với tất lòng.

--Đức Từ Phụ, đã từ vô thủy chúng con vì mê lầm mà tạo ra bao ác nghiệp, con không muốn tam đồ ác đạo là trạm dừng chân kế tiếp. Con xin thành tâm học hỏi và hành trì những gì mà Ngài đã chỉ dạy. Con xin Ngài chứng minh cho con nhận chút Huệ hương nơi Ngài để từ đây con có được cái trí huệ mà từ bỏ những điều xấu ác và chuyên làm những việc thiện lành.

--Đức Từ Phụ, bao kiếp trầm luân con nay đã chán, nay con quyết chí tu hành theo hạnh nguyện của Ngài để từ nay phá trừ ngã chấp và thoát ly ra khỏi vòng sanh tử luân hồi. Xin Ngài hãy chứng minh trao truyền cho con cái chơn lý giải thoát mà năm xưa Ngài đã tìm ra.

--Đức Từ Phụ, tâm con giờ này đã hoàn toàn không còn chút ngã chấp nào, xin Ngài hãy chứng minh trao truyền cho con cái tri kiến mà năm xưa Ngài đã tìm ra để con cũng có được cái thấy như Ngài, mà bỏ đi cái Pháp Chấp. Nghĩa là con không còn thấy bất cứ cái gì là có thật nữa, từ đất, nước, lửa, gió, vui, buồn, sướng, khổ tất cả chỉ là hư vọng. Xin Ngài thương xót mà trao truyền cho con chút Tri Kiến Hương.

159. PHẬT GIÁO VÀ VIỆC THỜ PHƯỢNG HÌNH TƯỢNG

Thói thường nhiều người hễ nói tới Phật giáo là nói tới hình tượng Phật, và đôi khi còn quơ đũa cả nắm cho rằng đạo Phật là đạo thờ hình tượng. Cái sự hiểu lầm này cần phải được đánh tan. Đạo Phật không bao giờ chấp nhận việc thờ phượng những hình tượng cũng như mê tín dị đoan. Hình tượng là những tượng bằng gỗ, đá, đất hay kim loại do điêu khắc nắn đúc mà thành. Một số người với tính cách buôn bán đã khoác cho những vật vô tri kia những tên tuổi khác nhau để dối gạt người đời. Thật là chuyện không thể nào chấp nhận được trong Phật giáo. Với đạo lý như quả của đạo Phật, ai gieo nhân nào là hưởng quả đó, gieo gió thì gặt bão. Đối với Phật giáo, việc thờ cúng hình tượng là chuyện hoang đường, không hợp lý. Gây nhân địa ngục mà đi cúng vái các hình tượng để cầu xin về cõi an lạc là điều không tưởng. Chuyện này còn không tưởng hơn cả chuyện mò kim đáy biển, hoặc nấu cát mà muốn thành cơm nữa. Giả thử như vị thần thánh nào đó có đủ quyền phép cứu rỗi những hạng người như thế thì bản thân vị thần đó đã phạm tội dối trắng thay đen, thì còn đâu đủ tư cách để cho người đời sùng bái.

Đã hiểu như vậy, người Phật tử chân chánh cương quyết bài trừ việc thờ phụng hình tượng. Sở dĩ trong chùa có các hình tượng của các Đức Như Lai là vì muốn cho chúng ta ngày ngày nhìn thấy hình ảnh của các Ngài như nhìn thấy những gì cao quý nhất mà ta nhất định phải noi theo. Chúng ta đến chùa, lạy Phật là lạy những gì mà các Ngài đã thành đạt và nguyện sẽ được như các Ngài, chứ không mang tính chất như những người lạy hình tượng ngoài đời. Chúng ta thờ Phật không phải để cầu Ngài cứu rỗi, hoặc ban ơn ta, mà chúng ta thờ Phật để lấy Ngài làm gương sửa mình, để nhắc nhở chúng ta nên nỗ lực hướng thượng, bắt chước Ngài từ lời nói, đến những việc làm cao quý để cứu mình, cứu

người và giúp đời, hầu làm cho cái cõi ta bà này được tịnh độ. Là Phật tử chân chánh nên luôn nhớ rằng chúng ta lạy Phật là để bắt chước Ngài chứ không vì sợ mà lạy. Và nên nhớ rằng hình tượng Phật đối với Phật giáo cũng giống như là lá quốc kỳ đối với một quốc gia, nó gói gọn niềm tin tưởng và ái mộ của mọi người.

Thấy như thế, người Phật tử chân chánh nên nhớ rằng các Đức Như Lai đều muốn chúng ta học cái gương của các Ngài mà tu trì cho đắc quả như các Ngài, chứ các Ngài không bao giờ muốn chúng ta mãi theo hầu các Ngài.

160. ĐẠO PHẬT LÀ ĐẠO CỦA AI?

Đức Thế Tôn đã nói:

Ngã thuyết nhất thế pháp
Vị độ nhất thế nhân
Nhược vô nhất thế nhân
Hà dụng nhất thế pháp

Có nghĩa là Ngài nói ra các pháp là để độ cho chúng sanh mọi loài. Nếu không có mọi loài, thì cũng không có pháp. Bấy nhiêu đó đủ cho thấy đạo Phật là đạo của ai rồi. Tuy nhiên, chúng ta nên tìm hiểu lý do tại làm sao mà Đức Thế Tôn đã nói như vậy. Đạo Phật căn cứ trên sự thật hiện tại để mà thuyết minh về nhân sinh cho mọi người được rõ hầu cải thiện con người và xã hội. Đức Thích Ca Mâu Ni đã thấu triệt chân tướng của vũ trụ nên Ngài chỉ bày cho chúng ta những phương pháp thiết thực để thông hiểu triệt để cái nguyên nhân của xấu ác và đau khổ nhằm giúp biến cõi ta bà này thành cõi thanh tịnh trang nghiêm. Đức Từ Phụ đã khẳng quyết rằng nếu mọi người đều cải tạo tâm mình, làm lành tránh ác, thì tự nhiên cái thế giới ác trước

này sẽ chuyển thành cõi nước thanh tịnh ngay. Do đó đạo Phật không chỉ riêng dành cho Phật tử mà là dành cho chúng sanh muôn loài. Tuy nhiên, ai có cơ duyên đến với Tam Bảo và hành trì Phật pháp thì cái cơ hội được chứng đắc Phật quả mới thành tựu được.

161. VÌ SAO PHẢI TÍN NGƯỠNG TAM BẢO?

Khác với các tôn giáo khác như Do Thái giáo, Thiên chúa giáo, Hồi giáo...Tín đồ của những tôn giáo này chỉ tin vào một đấng Thượng Đế. Thượng Đế thưởng phạt và cứu rỗi. Phật giáo thì ngược lại, không chủ trương sự cứu rỗi từ bên ngoài, mà là từ bên trong mỗi người. Phật giáo chủ trương không có thần thánh, nhưng không có thần thánh chứ không phải là vô thần vô tín cái kiểu duy vật. Vì vậy tín đồ đạo Phật không sùng bái Đức Phật như một vị Thần, không bảo rằng Đức Phật là ngôi vị độc nhất, lại càng không cho Phật là đấng toàn-năng sáng tạo vạn vật, hoặc Phật có quyền xóa bỏ tội lỗi cho loài người tùy sở thích, hoặc ai theo thì cứu rỗi, ai không theo thì đọa địa ngục. Phật chỉ là một bậc Đạo Sư, người đầu tiên chứng đắc phương cách giác ngộ và muốn tế độ mọi người cùng thoát khỏi bể khổ trầm luân. Tín ngưỡng của Phật giáo vừa mang tính cách biết ơn, vừa cung kính, như con cái hiếu kính cha mẹ, như học trò biết ơn thầy vậy. Niềm tin này nó thực tế, chứ không viển vông mơ hồ. Nó rõ ràng như trắng với đen, như ngày với đêm. Nó cụ thể và rõ rệt, chứ không xa xăm. Ngài dẫn sanh cách nay trên hai ngàn năm trăm năm và Ngài đã để lại cho thế gian một kho tàng kinh điển giải thoát, chứ Ngài không là sáng thế. Ai đã thấy được ai sáng thế bao giờ chưa? Đã chưa bao giờ có ai trả lời được câu hỏi này, và sẽ không bao giờ có bất cứ ai có thể trả lời được đâu.

Hiếu được như vậy thì ta sẽ không còn thắc mắc tại sao Phật tử phải tín ngưỡng Tam Bảo. Đối với Phật giáo thì Tăng là những cán bộ tu trì và truyền rao chánh pháp, là những vị thầy nối tiếp Đức Phật để trao giềng mối đạo cho chúng sanh. Chính nhờ có sự chỉ giáo sáng suốt và đứng đắn của Tăng Bảo mà đã có biết bao nhiêu vị Tổ đã đắc đạo. Nếu không có Tăng thì Phật giáo sẽ không tồn tại. Chính vì vậy mà chúng ta, những Phật tử, nhìn những vị Tăng với sự tin tưởng và kính trọng như tín ngưỡng và kính trọng một vị Phật hiện tiền vậy.

Trong Tam Bảo, Pháp Bảo rất ư là quan trọng, nhất là trong thời mạt pháp. Pháp Bảo là Pháp thân của Phật, đặc biệt là giới luật. Chính Đức Từ Phụ đã dạy rằng trong thời không có Phật, hãy lấy giới luật làm thầy. Pháp Bảo còn là những lời chỉ dạy của Đấng Từ Phụ. Nếu không có Pháp Bảo, thì cho dù có nói đạo Vô thượng thế nào cũng chẳng ai tin.

Tóm lại, là Phật tử, chúng ta nên tín ngưỡng Tam Bảo. Kính Phật, trọng Tăng, quý Pháp là để tỏ lòng thành muốn tu học và muốn giải thoát như Phật vậy.

162. BỐ THÍ VÀ BỎN SẼN

Trong đạo Phật, chỉ có sự bố thí chứ không có sự bỏn sẻn. Ai theo đạo Phật mà tâm còn bỏn sẻn thì người ấy không phải là Phật tử. Người theo đạo Phật khi bố thí còn phải nghĩ đến ân đức của người xin nữa, vì nếu không có người xin thì ta sẽ không có cơ hội thực hành hạnh bố thí. Người rộng lòng bố thí thì hoan hỷ mà bố thí. Bố thí mà không bao giờ cầu mong có sự đền trả. Sự bố thí của người Phật tử chân chánh phải giống như sự bố thí của một vị Bồ Tát vậy. Hy sinh tất cả về tài sản, tư tưởng cho đến sinh mạng mình để mong cầu sự an lạc và hạnh phúc cho người.

Trái lại, người bỏn sẻn thì chấp ngã, lấy ái làm thể chất. Một khi ái nặng thì không còn biết đến ai nữa. Kẻ bỏn sẻn thì cho dù cha mẹ có tới xin cũng sanh tâm oán ghét. Trong khi người có lòng từ bi thì cho dù kẻ thù đến xin, họ cũng mến trọng như bạn. Với kẻ bỏn sẻn thì đất nặng hơn vàng, thế cho nên lúc mất của họ rất sầu khổ.

Phật tử ơi! Tài sản, của cải nào thì rồi cũng có lúc ta phải bỏ, và chắc chắn rằng chúng ta phải bỏ chúng vào hai lúc: lúc chết và lúc bố thí. Vậy thì mình phải bỏ vào lúc nào đây? Người tu theo đạo Phật là tu theo trí huệ nên quyết tâm bỏ tài sản vào lúc bố thí. Vì sao? Vì bố thí thì bỏ ít mà kết quả vẫn nhiều, kết quả không những ở đời này mà còn theo đến đời sau. Ví bằng có ai đó quyết tâm đi theo con đường tà vạy, như định chỉ bỏ của cải tài sản vào lúc buông tay nhắm mắt thì chẳng những của đã mất, tâm không yên lúc chết mà còn mang thêm chương nghiệp ở đời sau.

163. LÀM SAO ĐỂ CÓ CUỘC SỐNG AN VUI VÀ HẠNH PHÚC Ở ĐỜI NÀY?

Đạo Phật không chỉ nói về giải thoát và Niết Bàn sau khi chúng ta trả thân tứ đại này, mà còn chỉ dạy ta sống làm sao để có một cuộc sống an lạc và hạnh phúc ở kiếp này. Đức Phật đã khẳng quyết mọi chúng sanh đều có Phật tánh như nhau. Cái Phật tánh vốn không thủy không chung. Nó rộng lớn, trong sáng, an vui và hạnh phúc vô cùng. Tánh ấy tự nhiên mà có như thế, nó tràn đầy một tình thương yêu kỳ diệu. Cái Phật tánh này nó chẳng khác gì tâm của chư Phật. Với cái khả năng kỳ diệu này, chúng ta sanh ra không với tội lỗi của ai, không ai được gán thế tội cho ai. Mà chúng ta sanh ra với những hành trang có sẵn của

ta qua những nghiệp lực của nhiều đời. Biết được như vậy, xin đừng sợ hãi, mà hãy sống trong an nhiên tự tại. Những gì đến, cứ để chúng đến; những gì đi cứ để chúng đi, thế thôi. Hãy nương theo Phật pháp để đánh tan bức màn vô minh và trở về sống với cái hạnh phúc chân thật sẵn có của ta từ vô thủy. Những nợ nần đời trước đến, ta trả và quyết không vay thêm nợ mới. Như vậy thì sao? Như vậy là ta sẽ trả dứt, hoặc bớt nợ cũ, mà không có thêm nợ mới, như vậy thì nếu còn phải sanh tử luân hồi thì chúng ta cũng chỉ đến với những hành trang nhẹ nhàng. Thế không phải là an vui, hạnh phúc chứ là gì?

164. CÁI GÌ LÀM CHO TA ĐAU KHỔ NHIỀU NHẤT?

Trong đạo Phật đau khổ gây ra bởi tham sân si, mà tham sân si do từ vô minh mà phát triển và lớn lên. Như vậy, muốn chấm dứt đau khổ, ta phải xé tan bức màn vô minh quái ác ấy đi. Cái việc xé tan bức màn vô minh là chuyện dài mà bất cứ Phật tử nào cũng đang cố gắng hành trì. Bây giờ chúng ta hãy tìm xem trong cõi đời này, cái gì gây ra đau khổ cho ta nhiều nhất. Cái gây cho ta đau khổ nhiều nhất có thể nói là cái sân hận bởi vì sân hận cướp mất đi của ta sự hiểu biết chân thật, nghĩa là sân hận làm cho ta mê mờ tâm trí. Trên thế giới này, rất nhiều cuộc chiến tranh bộc phát cũng vì sân hận mà ra.

Không giận hờn là ta sẽ giữ được sự bình tĩnh, điềm đạm, nhu hòa trước những cảnh trái ý, nghịch lòng. Giận hờn là một tánh xấu rất tai hại, nó như một ngọn lửa dữ, đốt cháy cả mình lẫn người chung quanh. Kinh Phật có câu:

Một niệm giận hờn nổi lên,
Thì trăm ngàn cửa nghiệp chương đều mở ra.

Lửa tức giận một khi phát ra là đốt cháy cả một rừng công đức. Xin hãy giằng cái tâm giận xuống đi để khỏi phải vạ ngày lo âu phiền muộn. Bao nhiêu điều phiền não trên đời này đều do sự giận dữ mà ra cả. Ai mà không giận tức thì chẳng những không khổ não, không tranh giành; mà còn nhu hòa ngay thẳng, từ bi độ lượng, làm yên ổn chúng sanh, và ít nhất cũng được sanh lên cõi trời.

165. TẠI SAO GỌI ĐẠO PHẬT LÀ ĐẠO VÔ THƯỢNG?

Vô thượng nghĩa là không còn gì cao hơn. Tại sao không còn gì cao hơn? Tại vì khác hẳn với các tôn giáo khác, Phật giáo dạy những Phật tử phải suy xét kỹ càng trước khi tin, không được mê tín, và không được tin tưởng mù quáng. Đạo Phật là đạo giác ngộ, làm thức tỉnh con người, dạy người dùng phương pháp trí huệ để phá tan đi tối tăm, mê lầm và trông thấy ánh sáng chơn lý vì thế nên gọi đạo Phật là đạo của lý trí, sáng suốt và thực tế. Đức Phật đã dạy đừng tin tưởng một điều gì nếu chỉ vì nghe đồn, đừng tin tưởng một điều gì nếu chỉ vì tập tục cổ truyền, dấu rằng tập tục này trải qua nhiều đời. Đừng tin tưởng một điều gì vì cố điều ấy đã được nhiều người nhắc đi nhắc lại. Đừng tin tưởng điều gì, dù là bút tích của thánh nhân để lại. Đừng tin tưởng điều gì chỉ vì thói quen từ lâu đã làm cho ta nhận ra điều ấy là sự thật... Chỉ tin tưởng những điều mà chính ta đã thực nghiệm kỹ càng và suy xét thấy đúng với sự thật; chỉ những điều gì đem lại hạnh phúc cho ta và cho mọi người; rồi cố gắng ăn ở và hành động cho đúng với những điều ấy.

Chính Đức Từ Phụ đã khẳng định là Ngài chỉ là người đã từng giác ngộ và muốn đem sự hiểu biết và kết quả tu tập được mà diễn giảng cho chúng sanh nghe, để chúng sanh suy nghĩ và

chọn cho đúng con đường mà đi. Đạo Phật vô thượng chẳng những ở những triết lý thâm thâm vi diệu, mà còn vô thượng ở chỗ Đức Từ Phụ dù biết rõ hết những chân lý của vũ trụ, nhưng Ngài chẳng bao giờ hàm hồ cho rằng ta là đáng sáng thế. Ngài chỉ diễn giảng những gì mình đã tu tập và giác ngộ để cho mọi người suy nghĩ mà theo hay không theo, thế thôi. Đạo Phật còn vô thượng ở một điểm nữa là chính Đức Từ Phụ đã vì thương xót chúng sanh mà Ngài đã nói pháp giải thoát. Cho dù chúng sanh không hiểu mà không đi theo con đường Ngài đã vạch ra, Ngài cũng sẽ không bỏ một chúng sanh nào.

166. LỤC HÒA

Kiếp con người ta chẳng khác nào con thuyền đang linh đình trên bể cả, nếu chúng ta không có một cái la bàn để định hướng thì con thuyền sẽ đi về đâu? Chắc chắn là nó sẽ đi về một hướng vô định nào đó. Là một người biết lèo lái con thuyền, hãy định cho nó một hướng đi để thuyền đỡ trôi tròng trành và chóng vượt khỏi trùng dương nguy hiểm. Con thuyền là như thế, còn con người thì sao? Là Phật tử chân chánh, một khi đã quyết chí đi theo con đường mà năm xưa Đức Từ Phụ đã đi, xin hãy định cho mình một hướng đi vững chắc nhất. Xin hãy về nương với Tam Bảo và tạo cho mình một cuộc sống trong tinh thần lục hòa. Tại sao phải sống trong tinh thần lục hòa? Trong cuộc sống chung đụng hằng ngày, không có gì tai hại cho bằng sự bất hòa. Sự bất hòa chẳng những làm băng hoại cuộc sống chung, mà còn gây ra sự ly tán nữa.

Trong gia đình mà anh em bất hòa, ắt ly tán; vợ chồng bất hòa, ắt gia đạo chẳng thành, con cái đau khổ, vì hễ gần cha thì xa mẹ, gần mẹ thì xa cha. Xóm làng bất hòa thì có rầy rà kiện

cáo. Xã hội bất hòa, ắt có chiến tranh, loạn lạc. Sự bất hòa nó nguy hiểm bao nhiêu, thì sự nhu hòa nó cần thiết bấy nhiêu. Cổ nhân thường nói: “Dĩ hòa vi quý,” nghĩa là cái ôn nhu hòa nhã là cái quý. Chính nhờ cái câu châm ngôn ấy mà có nhiều người đã thành công trong đại sự. Trong Tứ Thư cũng đã nói: Thiên thời không bằng địa lợi; địa lợi không bằng nhân hòa, xem thế thì đủ biết Hòa là yếu tố cực kỳ quan trọng trong cuộc sống hằng ngày.

Là Phật tử, ta được cái may mắn là chính Đức Thế Tôn đã đặt ra sáu phương pháp cư xử với nhau cho hòa hợp từ vật chất đến tinh thần. Những cái hòa trong đạo Phật không đơn thuần chỉ làm cho cuộc sống yên ổn, mà chúng còn hướng chúng ta đến chỗ cao đẹp hơn, đến con đường giải thoát, toàn thiện và toàn mỹ. Hòa không có nghĩa là nhu nhược thụ động; hòa ở đây không phải là chiến thuật giai đoạn, mà hòa ở đây nhằm mục đích lợi mình, lợi người, và không có sự so đo giữa ta và người. Lục Hòa gồm những gì?

Thân Hòa cùng ở là thế nào?

Nghĩa là cùng nhau ở dưới một mái nhà, trong một tổ chức, hôm sớm có nhau, cùng ăn cùng ngủ, cùng học cùng tu... Khi đã sống chung thì phải hòa thuận, lấy sự ôn nhu hòa nhã làm đầu, chứ không dùng sức mạnh hoặc võ lực đánh đập nhau. Vì nếu ta dùng võ lực để tranh đua, thì ta nào có khác chi loài cầm thú. Chúng ta phải tỏ ra chúng ta là những con người, và con người hơn con thú ở chỗ có lý trí. Một khi đã ở chung nhau dưới một mái nhà, hoặc mái chùa, tuy không phải ruột thịt, nhưng những người con Phật luôn lấy cái hòa khí làm đầu, không bao giờ ỷ mạnh hiếp yếu, không bao giờ có thế mà đi hiếp cô thế. Sống trong xã hội, quốc gia và thế giới cũng vậy, luôn nhớ câu mà tiền nhân ta đã sống trong tình đùm bọc thương yêu: Bầu ơi thương lấy bí cùng, tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.

Tóm lại, người Phật tử dù ở đâu cũng hòa hảo và giúp đỡ mọi người. Sống như vậy thì sẽ không bao giờ có cảnh tương tranh, không bao giờ có cảnh mạnh được yếu thua. Có như vậy thì quả tình thế giới này là cõi Tịnh Độ.

Tại sao phải nói lời hòa hiệp, không tranh cãi nhau?

Muốn cho thân không đánh đập nhau thì phải giữ gìn cho được lời nói ôn nhu hòa nhã trong mọi trường hợp. Không bao giờ rầy rà cãi cọ với nhau. Nếu cứ ăn thua nhau từng câu nói; cứ tìm cách mĩa mai nhau; hạc hỏi nhau từng tiếng một thì làm sao mà không sanh ầu đả. Trong gia đình, có khi vì lời nói bất hòa mà cha mẹ, anh em, vợ chồng ly tán, và có khi bôi mặt đá nhau như kẻ thù. Trong xã hội, quốc gia, có khi gây ra cảnh chiến tranh tương tàn chỉ vì lời nói không hòa nhã.

Tóm lại, Phật dạy thân hòa chưa đủ, phải hòa cả miệng nữa. Người Phật tử phải nói lời dịu dàng, hòa nhã. Lời nói không mất tiền mua, lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau. Mà hễ vừa lòng nhau rồi thì đâu có chuyện cãi lẫy, gây gổ nhau chi. Trong đạo Phật, khi có thắc mắc thì hỏi cho ra lẽ, mà hỏi trong ôn nhu hòa nhã, thì không ai có thể gây sự với mình cả.

Thế nào là ý hòa cùng vui?

Trong các thứ, ý là quan trọng hơn hết, nó chính là động cơ thúc đẩy miệng và thân. Ý mà không hòa là không có cái gì hòa cả. Bởi thế cho nên, bất kỳ là ở đâu ta nên giữ gìn ý tứ. Nếu ý tưởng hiền hòa thì thân và khẩu cũng hiền hòa. Trái lại, nếu ý ác thì thân và khẩu cũng ác theo. Bởi vì ý ta đã ác mà ta cố làm ra vẻ nhân từ đức hậu, thì đấy chỉ là bôi son trét phấn lên một cái mặt rỗ chằng chịt, không sớm thì chầy cái lớp son phấn kia sẽ bị tan hoại và để trở lại cái mặt rỗ kia.

Đức Phật đã thấu rõ như thế, nên Ngài dạy chúng ta phải có thân, khẩu, ý cùng hòa hiệp khi chung sống với nhau, thiếu một trong ba thứ ấy, thì cuộc sống chung đặng chỉ là tạm bợ, là

giả dối. Người Phật tử nên tu theo hạnh hỉ xả của Đức Như Lai để bỏ đi những phiền não và không chấp chặt trong lòng những lầm lỗi của người, từ đó ta sẽ cảm thấy thư thái nhẹ nhàng.

Thế nào là giới hòa cùng tu?

Trong bất cứ đoàn thể nào, từ gia đình đến bên ngoài xã hội cũng đều phải có qui luật. Muốn cho gia đình êm ái, hoặc tổ chức có trật tự thì mọi người đều phải trân trọng giữ gìn những qui luật đã đặt ra. Trong đạo Phật, người Phật tử muốn tiến tu thì phải tùy theo những giới mình đã thọ mà giữ. Có như vậy thì Tăng chúng mới hòa hợp và chuyện tu hành mới có kết quả được. Đối với những người Phật tử tại gia, cũng nên khuyên nhủ và nhắc nhở nhau cùng giữ giới. Khuyên nhủ làm sao mà không chạm đến lòng tự ái của người. Thí dụ như ta đã ăn chay được, thì ta cũng tìm cách khuyên bạn bè thân hữu cùng nhau ăn chay; khuyên một cách nhẹ nhàng êm ái, chứ không bao giờ bài bát hoặc đả kích người ăn mặn. Là Phật tử với thực tâm tu, nên luôn biết rằng có lắm khi vì nhân duyên, hoàn cảnh mà người chưa ăn chay được, nhưng với những giới khác thì người giữ được một cách thanh tịnh hơn ta.

Đức Phật đã dạy khi Phật tử đã chung sống với nhau, hễ thọ giới thì phải cùng nhau nhắc nhở giữ gìn triệt để những giới mà mình đã thọ. Chứ nếu không, thì sẽ chẳng bao giờ sống chung với nhau được.

Thế nào là kiến hòa đồng giải?

Trong sự chung sống hằng ngày, hễ mình biết được điều gì hay đẹp, thì cũng nên giải bày, chỉ bảo cho người khác. Có như thế trình độ hiểu biết sẽ không sai lệch nhau và sự tiến tu sẽ dễ dàng hơn. Hơn nữa, khi chia xẻ những gì mà mình biết cho người khác cùng biết là ta đã dẹp được sự ích kỷ, bỏn sẻn trong ta, ấy là ta đã tu thêm một bậc nữa rồi vậy.

Thế nào là lợi hòa đồng chia?

Tài lợi chính là đầu dây mối nhợ của mọi tranh đua, vì thế nếu xuất gia vào chùa thì mọi thứ nên chia đều nhau, không được chiếm hữu bất kỳ thứ gì làm của riêng vì như vậy là trưởng dưỡng lòng tham dục. Không được lựa cái tốt chừa cái xấu cho người, nghĩa là còn muốn đẹp muốn tốt, là trưởng dưỡng cái ngã chấp của mình. Người Phật tử tại gia cũng nên tìm mưu kế sinh nhai, nhưng đừng bòn sẻn, hãy chia xẻ với những người nghèo khó cơ hàn, chia xẻ với tất lòng thành của mình. Người Phật tử luôn nên nhớ rằng những giàu sang phú quý chỉ là những hạt sương mai đọng trên đầu ngọn cỏ, khi ánh mặt trời lên thì còn được gì? Công danh vinh hiển chỉ là những bọt biển, chỉ cần một ngọn ba đào cũng đủ làm tan tành những bọt biển ấy. Hiểu được như vậy thì xã hội nầy sẽ bớt đi chênh lệch giàu nghèo và nhân loại sẽ bớt xung đột hơn.

Tóm lại, lục hòa không chỉ dành riêng cho các tăng ni xuất gia, mà chúng còn là những thang thuốc bổ cho người tại gia nữa. Thiếu một trong lục hòa nầy ta sẽ thấy có cái gì bất ổn trong cuộc sống hằng ngày. Xin Phật tử hãy hành trì lục hòa, khuyên người khác hành trì lục hòa để mọi người cùng hưởng sự lợi lạc.

167. MƯỜI ĐIỀU LÀNH TRONG ĐẠO PHẬT

Người đã nhận đạo Phật làm một hướng đi, thì ngoài quy y Tam Bảo ra, còn phải giữ cho được mười điều lành trong cuộc sống hằng ngày. Có được như vậy thì mới bước được vào cửa giải thoát. Kiếp con người mong manh yếu ớt chẳng khác nào những cánh bèo trước giông gió bão bùng. Nếu cứ để mặc cho giông gió dập vùi thì thà là đừng sanh ra làm kiếp con người. Một khi đã về nương với Tam Bảo là đã quyết không để cho giông gió dập vùi, mà muốn được như vậy thì phải lớn lên từ

trong lòng Tam Bảo, nghĩa là từ lời nói đến việc làm đều xuất phát từ Tam Bảo.

Sống trong lòng Tam Bảo là sống như thế nào?

Nghĩa là sống trên đất Tam Bảo và lớn lên bằng những rau cỏ và hoa quả của Tam Bảo. Rau cỏ và hoa quả của Tam Bảo là những gì? Ấy là mười điều thiện mà bất cứ người Phật tử nào cũng phải hành trì. Đức Phật đã dạy: “Mười điều thiện là cội gốc của tất cả các pháp lành thế gian và xuất thế gian.”

Vậy thì mười điều đáng làm là những điều gì?

Trong đạo Phật, mười điều đáng làm còn gọi là Thập Thiện Nghiệp. Nghiệp theo tiếng Phạn là Karma, có nghĩa là tạo tác. Như vậy thiện nghiệp là tạo tác cái gì thiện, cái gì lành. Hễ nói đến nghiệp thì không thiếu gì nghiệp; tuy nhiên, ở đây chúng ta chỉ nói đến mười nghiệp lành là mười nghiệp có thể giúp ta chặt tan bức màn vô minh để đưa ta đến bến bờ giác ngộ.

Thứ nhất là không sát sinh

Hãy tưởng tượng sự vui mừng sung sướng của một người tử tù được tha mạng, một con chim, con cá sắp bị giết mà được tha mạng thì ta sẽ thấy rõ mạng sống của chúng sanh là quý biết dường nào. Cho nên Phật dạy “Người Phật tử chẳng những không sát sanh mà còn phải phóng sanh,” vì không sát sanh là điều tối hệ trọng trong mười điều lành đáng làm. Không sát hại chúng sanh là không sát hại những vị Phật tương lai, vì Phật đã khẳng quyết rằng mỗi chúng sanh là một vị Phật tương lai. Không sát sanh là không sát hại bà con nhiều đời của ta. Vì kiếp luân hồi trở lên lộn xuống, mà chúng sanh này có thể là cha mẹ, anh em, bà con của chúng sanh kia ở những đời quá khứ.

Ngoài ra, không sát sanh còn trưởng dưỡng lòng từ bi, làm sạch đi những giận hờn phiền não, tâm thân thường khỏe mạnh, tuổi thọ dài lâu, không gây thù kết oán, tránh cảnh tam đồ lục đạo, và khi bỏ thân tứ đại thì ít nhất cũng được sanh lên cõi trời.

Không trộm cướp

Tài sản ta ai mà động đến thì ta phiền não và có khi gây chuyện. Quyền sở hữu là một quyền quan trọng, vì vật chất cung cấp những thứ cần thiết cho con người. Chính vì vậy mà mọi người đều phải nỗ lực làm việc, để có đủ tài sản bảo đảm cho cuộc sống hiện tại và tương lai con cháu mình. Đức Phật đã khuyên các Phật tử nên nỗ lực mưu sinh bằng những phương cách lương thiện, chứ đừng bao giờ lừa lọc, dối trá thành mưu, sang đoạt, không phải của mình mà thủ, vì tất cả những thứ ấy đều là trộm cướp. Vả lại, cửa phi nghĩa thì thường vào cửa sau ra cửa trước, tiêu hao mau lẹ như nước xoi mòn, rốt cuộc trắng tay vẫn hoàn tay trắng, mà còn bị người đời khinh khi phỉ nhổ, xấu hổ chẳng những cho mình mà còn cho con cháu về sau này nữa.

Ngoài ra, không trộm cắp thì được người tin cậy, không bị ai gạt găm lừa dối, ai cũng đều cảm đức ngay thẳng của mình. Người không trộm cướp luôn sống trong an ổn, và không lo sợ về bất cứ cái gì.

Không tà dục

Dâm dục không những là cái nhân của sanh tử luân hồi, mà còn là đầu dây mối nhợ của oán thù. Đức Phật dạy : “Với người xuất gia muốn chứng quả, thành đạo, phải đoạn trừ dâm dật; với người tại gia không được tà dâm.” Tà dâm nghĩa là lang chạ, ngoại tình với những người không phải là chồng vợ. Ngay cả vợ chồng chính thức, cũng phải có tiết độ. Có như thế thì cuộc sống sẽ yên vui và đầm ấm hơn; gia đình sẽ được hạnh phúc; sự làm ăn sẽ tấn phát hơn. Khi không tà dục, người Phật tử sẽ cảm thấy lục căn thanh tịnh, không gây thù kết oán với ai, không phiền não. Sống như vậy không là hạnh phúc lắm sao?

Không nói dối

Không nói dối nghĩa là nghe sao nói vậy; trong lòng và lời nói không trái nhau. Việc phải nói phải, việc quấy nói quấy, việc

có nói có, việc không nói không. Không vì tiền tài vật chất mà ta bị khuất phục; không vì uy quyền mà ta đổi trắng thành đen; đổi tà làm chánh. Đừng tưởng lời nói dối khời khời vô tội vạ là không hại gì. Thật ra chính những cái nói dối khời khời ấy nó trưởng dưỡng thứ nhứt thói xấu, thứ nhì là về sau này những người chung quanh sẽ không còn lòng tin ở lời nói của ta nữa, cho dù là ta nói thật. Nói dối để thu lợi hay khoe khoang lại càng nên tránh. Thí dụ như những con buôn bẻ chín thành mười, xấu thành tốt thì chẳng khác nào vừa nói dối vừa trộm cướp, tội nặng gấp bội phần. Những kẻ ngã mạn cống cao tự xưng là đắc quả này, quả nọ để cho người khác sùng bái mình, thì ô hô địa ngục đang chờ. Tự cổ chí kim, chưa một ai, kể cả những vị Tổ, dám nói mình đã đắc nhứt thiên, nhị thiên, tam thiên; vậy mà có những ma vương ác quỷ dám xưng mình đắc này đắc nọ, rồi tự cho mình cái khả năng đoán xét người này đắc sơ thiên, người kia đắc nhứt thiên. Thậm chí họ cho rằng họ có thể khai ngộ cho người khác, trong khi thân họ lo chưa xong. Tất cả đều là dối gạt người đời. Người Phật tử nên tránh mắc phải cái ngã mạn cống cao này thì mới có cơ hội giác ngộ được.

Tóm lại, người không nói dối miệng thường thơm sạch; được người đời mến yêu; lời nói không lầm lộn; trí tuệ thù thắng và trong sáng, và luôn luôn hưởng sự an lạc.

Không nói lời thêu dệt

Không nói lời thêu dệt nghĩa là không dùng lời lẽ trau chuốt, đường mật để mua chuộc lòng người, hoặc để quyến rũ người làm điều sai quấy. Những kẻ hay nói lời thêu dệt thường là những kẻ có lòng bất chính, lợi dụng lòng tốt của người để trục lợi. Những người này chẳng những bị người đời khinh rẻ mà còn tạo ra ác nghiệp, để rồi tán gia bại sản và đôi khi bị mất mạng nữa.

Không nói lưỡi hai chiều

Không nói lưỡi hai chiều là không đến bên này nói xấu bên kia; đến bên kia nói xấu bên này. Dùng lời trái ngược để cho kẻ thân thành thù, kẻ gần thành xa. Người nói lưỡi hai chiều là người có ác tâm. Người Phật tử cương quyết không bao giờ nói lưỡi hai chiều, quyết không làm xáo trộn người, mà trái lại còn giúp người giải quyết những trục trặc khó khăn. Người không nói lưỡi hai chiều thì gia đình luôn luôn sum họp, tình bằng hữu luôn vững bền, và đức tin bất hoại.

Không nói lời hung ác

Trên đời này lời lẽ hung ác đã nhiều quá rồi, xin hãy dùng lời lẽ êm ái mà nói với nhau. Người Phật tử cương quyết không nói lời thô tục, cộc cằn làm cho người nghe khó chịu. Không mắng nhiếc ai làm cho người nghe hổ thẹn, tủi buồn. Chẳng nên bươi móc việc không hay của ai, mà trái lại, ưa nói những điều hay lẽ đẹp của người khác. Lời lẽ thốt ra lúc nào cũng thanh bai, nhẹ nhàng, hiền hậu và dùng toàn là những lời đạo đức từ bi cho tất cả mọi người.

Không tham muốn quá độ

Ở đời này, người ta khổ cũng vì ham muốn quá độ. Tham tiền của, sắc đẹp, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ. Tham tiền thì đầy đọa tấm thân; tham sắc thì hao tài tổn của mà còn tổn hoại thân xác nữa; Tham danh vọng quyền tước thì phải vào lòn ra cúi; tham ăn uống cao lương mỹ vị thì tàn hại thân xác; tham ngủ nghỉ thì trí não dần độn. Người Phật tử, biết tu hành, sẽ không bao giờ ham muốn những thứ ấy. Người Phật tử chân chánh lúc nào cũng biết thiếu dục, tri túc. Không tham muốn quá độ sẽ khiến cho thân tâm và phúc đức tự tại. Lúc nào cũng cảm thấy sung sướng và hạnh phúc.

Không giận hờn

Người không giận hờn lúc nào cũng giữ được sự bình tĩnh, điềm đạm, và nhu hòa trước những nghịch cảnh. Giận hờn là

tánh xấu, nó như ngọn lửa thiêu đốt cả mình lẫn người xung quanh. Đức Phật đã dạy rằng một niệm sân hận nổi lên thì trăm nghìn nghiệp chướng đều mở ra. Lửa giận mà phát ra thì cả rừng công đức cũng phải tiêu tan. Hễ giằng tâm giận một chút thì khỏi phải nơm nớp lo sợ về sau này.

Không si mê

Người không si mê là người biết phán đoán rành rẽ, nhận định rõ ràng và đúng đắn. Không cố chấp theo sự hiểu biết của riêng mình mà cũng không tin những lý thuyết không hợp lý và mơ hồ. Người không si mê là người có trí huệ, không tạo tội, mà tạo phước. Người không si mê sẽ đời đời thoát ra khỏi rừng vô minh.

Tóm lại, là Phật tử chân chánh nên luôn luôn tâm niệm sống với mười điều lành này; luôn luôn biết cải tạo thân tâm và hoàn cảnh để cho mình và cho người được an lạc. Lúc nào cũng đối sát sanh thành phóng sanh; đối lòng căm thù, hung ác thành ra từ bi hỉ xả; luôn luôn nhẫn nhục trước mọi hoàn cảnh. Có như vậy thì cả thân, khẩu lẫn ý đều thanh tịnh, con người sẽ thoát ly khỏi sanh tử luân hồi. Người hành trì mười điều lành thì chẳng những sẽ tránh được cảnh đày đọa nơi tam đồ lục đạo sau khi bỏ thân tứ đại, mà ở đời hiện tại này, thân tâm hằng thanh tịnh, sống đời an lạc. Và nếu chịu tu rốt ráo thì có thể đắc quả Niết Bàn.

168. HOA VÔ ƯU

Hễ nói đến vô ưu là nói đến sự trống vắng của não phiền. Hoa Vô Ưu là loài hoa không phiền não, không lo âu. Ta có thể tìm loài hoa ấy ở đâu? Loài hoa ấy nở ngay trong ta chứ đâu cần phải đi tìm. Chính ta có thể cho nở hoa Vô Ưu, mà chính ta cũng

có thể liên tiếp cho nở hoa Sáu muôn. Thức dậy miệng mỉm cười và ban nụ cười ấy cho ta, cho gia đình ta và những người quanh ta, ấy là ta đang cho nở những hoa Vô Ưu đấy. Hãy ban cho nhau những hoa vô ưu, như vậy là phổ độ chúng sanh. Ngay cái lúc mà ta ban cho người nụ cười ấy, cả ta và người đều giải thoát. Hoa Vô Ưu không thể mua, không thể mượn, không thể bán, mà chỉ có ban cho. Không tốn, nhưng đôi khi rất khó có được. Xin hãy ban cho nhau những nụ hoa Vô Ưu để cùng nhau làm thanh tịnh cõi ta bà này.

169. TÌNH THƯƠNG TRONG ĐẠO PHẬT

Tình thương là thuốc tiên chữa lành tất cả mọi lo âu phiền não. Thói thường người ta làm việc gì cũng có chủ đích. Thí dụ như anh nông dân nuôi trâu bò gà vịt, anh ta cũng thương chúng vậy, nhưng chỉ thương mà không có tình. Vì vậy hễ khi cần là anh ta có thể tóm cổ chúng, mang ra làm thịt. Loài cầm thú sống chung với nhau, cũng đùa giỡn thích thú lắm; tuy nhiên, chúng đùa giỡn là đùa giỡn, chứ không có tình thương. Con người trên địa cầu này có thật tình thương nhau không? Mặt ngoài thì vẫn có cái gọi là tình thương đấy, nhưng trong chiều sâu tâm hồn họ, ai mà biết được. Thí dụ như gia đình này lâm nạn, gia đình kia giúp, nhưng đến khi đụng chạm đến quyền lợi của nhau, thì có mấy ai nhường ai đâu. Đoàn thể này đối với đoàn thể khác cũng vậy, và quốc gia này đối với quốc gia khác cũng thế. Nhiều khi chúng ta tự hỏi con người thật sự có tình thương hay không? Để rồi chả bao giờ có được một câu trả lời đúng nghĩa cho tình thương cả. Đối với bên ngoài Phật giáo, tình thương là thứ tình mà ta vừa kể ở trên, còn đối với Phật giáo, bất cứ người Phật tử chân chính nào cũng ngày đêm vun bón cây tình thương. Họ luôn

luôn nuôi dưỡng tình thương cho được sinh sôi nảy nở mãi. Tình thương trong đạo Phật phát triển và lớn lên trong trí tuệ. Phật giáo quan niệm rằng sở dĩ ta khép chặt cánh cửa tình thương là vì ta bị tham sân si đàn áp, tức là ta bị vô minh, si muội che mờ. Một khi ta chặt đứt tham, sân, si và mê muội thì cánh cửa tình thương tự nhiên mở rộng thênh thang.

Tóm lại người Phật tử chân chánh lúc nào cũng thấy rằng tham, sân, si chẳng những khép chặt cánh cửa tình thương trong ta, mà chúng còn đưa ta vào nẻo tam đồ lục đạo nữa. Ta phải luôn thấy rằng mạng sống ta là chỉ trong hơi thở, mới đó còn, liền sau đó đã dứt. Đời mình là vô thường, bất định, không có một tí gì đảm bảo cả, vậy thì tại sao chúng ta không thương yêu, đùm bọc lẫn nhau.

Tham lam thù hận nhau để làm gì? Hãy thử xem từ khi ta chào đời đến giờ có khi nào ta đã sống trong hoàn toàn yên ổn đâu? Nào là bệnh hoạn và đau khổ, nào là cầu bất đắc, nào là tình đời đen bạc... Vậy thì tại sao chúng ta không thương yêu lẫn nhau, để cùng nhau chia sẻ đau khổ; gây thù chuốt oán mà làm gì. Xin hãy lấy tâm từ bi của nhà Phật mà ban rải cho chúng sanh mọi loài cái tình thương không điều kiện. Người Phật tử chân chánh luôn nhớ rằng tình thương và hạnh phúc không bao giờ có nơi những con người bồng sển, tham lam, ích kỷ, si mê cuồng nộ; tình thương và hạnh phúc chỉ có nơi những con người giàu lòng từ bi hỉ xả mà thôi.

170. CÓ PHẢI LẠY PHẬT LÀ ĐỂ CẦU NGÀI BAN CHO TA SỰ BÌNH AN HAY KHÔNG?

Nếu Phật tử nào còn quan niệm lạy Phật để Ngài ban cho ta sự bình an thì quả tình người ấy chưa hiểu gì về đạo Phật. Thật

tình mà nói, rất nhiều Phật tử quan niệm quy y Tam Bảo, cúng dường chư Phật, chư Tăng, những mong từ đây về sau mình sẽ được Phật độ cho mình và gia đình luôn mạnh khỏe, làm ăn phát tài và khi chết thì chư Phật sẽ rước về cõi Phật. Thật là quan niệm sai lầm, nếu họ đi chùa mà thân tâm không thanh tịnh, đi chùa mà vẫn gây ra ác nghiệp, đi chùa mà vẫn mua gian bán lận, đi chùa mà vẫn lường gạt láo khoét, thì có Phật, Tăng nào mà độ cho được. Đi chùa mà vẫn gây sự xáo trộn cho người chung quanh, thì thử hỏi có Phật Tăng nào mà làm cho họ bình yên được.

Người Phật tử chân chánh lúc nào cũng tâm niệm rằng đi chùa là một chuyện, còn chuyện thực tu hay không lại là chuyện khác. Quy y Tam Bảo là tự mình quyết tâm chừa bỏ những thói hư tật xấu, mọi tâm niệm đê hèn độc ác và cố gắng tạo dựng phước lành, để khi bỏ thân tứ đại này sẽ được về cõi Niết Bàn. Tu là nương nơi Tam Bảo để mà cầu đạo Vô Thượng, chứ không nhắm mắt đưa chân, gửi gắm cả mình lẫn gia đình cho Phật, mọi việc đều nhờ Phật độ hộ cho, khi sống thì bình an, khi chết thì được Phật rước về cõi Phật. Nói như vậy không có nghĩa là ta không cần đến Tam Bảo. Tam Bảo là con đường sáng duy nhất cho ta nương theo mà đi về cõi tịnh tịch. Tam Bảo là con thuyền Bát Nhã đưa ta đến giải thoát, với điều kiện là ta phải ra sức chèo chống và đi cho đúng đường hướng mà Phật đã chỉ dạy.

171. THẾ NÀO LÀ ‘SẮC TỨC THỊ KHÔNG, KHÔNG TỨC THỊ SẮC?’

Người ta thường nghe nói đến hai câu này trong đạo Phật. Phật tử người nào cũng biết, nhưng chẳng phải ai cũng hiểu hết lý nghĩa của hai câu này đâu. Bây giờ chúng ta thử tìm hiểu

nghĩa lý của hai câu trên xem coi nó có đúng như vậy không. Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc. Sắc tức là không, không tức là sắc, là thế nào? Theo sự hiểu biết thông thường, sắc là tất cả vật chất có hình tướng, không thì không phải là vật chất, hai cái khác nhau hẳn hoi. Như vật thì tại sao Đức Phật lại nói như vậy? Có phải tướng là có, và tánh là không hay không? Nếu như vậy thì sắc là sắc, mà không thì không chứ có thể nào sắc tức thị không, không tức thị sắc được đâu. Thật tình mà nói, có sắc, không sắc, có không, không không... Tất cả đều do trí tưởng tượng mê đại của chúng ta mà ra. Như Đức Thế Tôn đã nói: “Nhất thiết duy tâm tạo.” Sắc cũng do tâm tạo, mà Không cũng do tâm tạo. Cả Sắc lẫn Không đều không có tự tánh, cả hai đều không có thiệt. Tất cả đều do cái chấp mê lầm của ta mà có. Như vậy khi ta không chấp cái Sắc là thật thì Sắc tức là gì nếu không phải là Không. Nếu ta không chấp cái Không là có thật thì cái Không là gì? Bởi thế cho nên khi không chấp, không vướng mắc, thì nhất thiết pháp đều là hư vọng, là có mà cũng là không. Người Phật tử, một khi đã thấm nhuần Phật pháp nên bỏ đi cái chấp để thấy được cái nhìn của chư Phật. Phải hiểu Phật nói hai câu trên là để chỉ rằng tất cả mọi pháp đều chịu chung cái số phận vô thường, thấy đó mất đó, còn để chờ mất. Hãy nhìn cái áo mà ta đang mặc đấy thì ta sẽ thấy từ hư không chả có gì cả; thế rồi do duyên khởi hợp mà ta có cây bông vải, người thợ dệt, người thợ may, người mua bán quần áo. Sau khi ta mặc một thời gian thì cái áo cũ rách đi, rồi nó lại trở về với hư không. Đó không phải là Sắc tức thị Không, Không tức thị sắc, chứ là gì? Đức Phật còn hàm ý nhắc nhở chúng sanh rằng cuộc đời này ta đến từ Không, lẫn quần với những hư ảo của cuộc đời, những cái mà ta vì mê muội nên cho là có, để rồi cuối cùng ta lại cũng về với dạng Không.

172. LÀM THẾ NÀO ĐỂ CHẤM DỨT LUÂN HỒI?

Bất cứ Phật tử nào cũng biết hoặc nghe nói đến thuyết luân hồi trong đạo Phật. Như đã nói trước đây, thuyết luân hồi trong đạo Phật là một thuyết vô cùng khoa học và đứng đắn. Như vậy thì mục đích của người tu theo đạo Phật là tu học, hành trì và làm thế nào để chấm dứt luân hồi. Làm thế nào để chấm dứt luân hồi đây? Đức Phật là bậc toàn giác và giải thoát, nghĩa là đối với Ngài không còn sự luân hồi sanh tử nữa. Ngài đã truyền lại cho chúng ta những gì mà Ngài đã chứng ngộ. Theo Ngài thì khi nguyên nhân này không còn thì quả này cũng không còn. Với sự chấm dứt của nhân này thì quả này cũng chấm dứt.

Nghiệp lực của luân hồi là do vô minh mà sanh ra đam mê, cố chấp, bảo thủ, dục vọng và luyến ái; rồi từ đó ta cứ phải tái sanh trở lại. Muốn chấm dứt luân hồi là ta phải diệt tận nguồn gốc của vô minh. Khi ta phăng ngược về thuyết mười hai Nhơn duyên của Đức Thế Tôn thì ta sẽ thấy: Muốn không có Thủ và Hữu thì phải chấm dứt Ái; muốn chấm dứt Ái thì phải diệt Thọ; muốn diệt thọ thì phải không có Xúc; muốn không có Xúc thì phải diệt Lục căn; muốn diệt Lục căn thì phải diệt Danh sắc; muốn diệt Danh sắc thì phải chấm dứt Thức; muốn chấm dứt Thức thì phải không có Hành. Làm sao để không có Hành đây? Ta nên nhớ rằng hễ Nhơn này có thì quả ấy phát sanh. Với sự chấm dứt Nhơn này thì quả ấy cũng chấm dứt. Là Phật tử, con đường không tạo quả duy nhất là phải tu theo Phật, phải như hoa sen, mọc lên từ trong bùn mà không nhiễm bùn dơ; giữa đám bụi trần mà không nhiễm bụi trần. Tu để chặt tan bức màn Vô Minh tăm tối mà ta đã chịu từ vô thủy. Tu để chẳng những thanh tịnh cho ta mà còn cho người khác nữa. Niết Bàn không do một ai khác tạo nên, mà phải do chính ta tạo nên. Khi tu là ta đã ở ngay ngã ba đường giữa luân hồi sanh tử và giải thoát. Hễ hành trì cho tốt

ráo những gì Phật dạy thì tốt ráo; hề giải đãi thì vẫn tiếp tục luân hồi; còn hề tạo thêm ác nghiệp thì địa ngục sẵn chờ.

173. CÓ MỘT ĐẮNG THẦN LINH TỐI CAO KHÔNG?

Có nhiều tôn giáo trên thế giới cho rằng tất cả những cảm giác của con người từ vui sướng đến khổ não đều do một đấng Tối Cao tạo nên. Con người phải chịu sự chi phối và thưởng phạt của đấng này từ khi vừa mới sanh ra cho đến khi chết và ngay cả sau khi chết. Theo quan niệm trên thì Tạo Hóa muốn cho ta thế nào, ta phải chịu thế ấy, không ai sửa đổi được. Số phận của ta hoàn toàn nằm trong tay Tạo Hóa. Tất cả đều do Tạo Hóa định sẵn. Như vậy con người có thật sự hưởng được sự tự do và công bình hay không? Hãy nhìn những gì nhan nhản đang xảy ra cho mọi người thì ta sẽ thấy một đấng nào đó được gọi là Tạo Hóa, nếu ông ấy hay bà ấy mà công bình thì làm gì có kẻ giàu người nghèo, kẻ sang người hèn, kẻ mạnh người yếu, kẻ được người thua, kẻ thông minh người ngu đần, vân vân và vân vân. Một thí dụ rõ nét là ở một tiểu bang miền Trung Tây Hoa Kỳ vào năm 1993, người ta phát giác ra có một tên chuyên ăn thịt người. Khi cảnh sát tới nơi xét nhà anh ta, thì họ đã tìm thấy rất nhiều đầu lâu. Đương nhiên anh ta bị đi tù; tuy nhiên có một điều làm ta phải suy gẫm là trước khi chết vài tháng, anh ta được một vị tu sĩ đến rửa tội. Một nhà báo hỏi vị tu sĩ rằng với sự tàn ác của anh ta, anh ta có được cứu rỗi hay không, thì vị tu sĩ trả lời không suy nghĩ là anh ta đã chịu dâng phục làm con Thượng Đế thì anh ta sẽ được cứu rỗi thôi. Như vậy cũng được đi, vì Thượng Đế đã thương tình mà cứu rỗi cho anh ta. Nhà báo lại hỏi vị tu sĩ rằng nếu như vậy thì những em bé người Lào đáng thương đã bị hấn giết sẽ đi về đâu nếu những em này chưa từng được rửa tội. Vị tu

sĩ cũng trả lời không suy nghĩ rằng Thượng Đế chỉ cứu rỗi những ai đã dâng phục Ngài mà thôi. Như vậy thì thử hỏi Thượng Đế có sự công bình hay không? Hay như vậy chỉ là một sự chia phe. Một phe có Thượng Đế và một phe không. Dân của Thượng Đế là những ai chịu tuân phục Ngài; nghe theo Ngài mà không cần phải xem coi những gì Ngài nói có hợp lý hay không. Hễ nghe theo sẽ được Ngài cứu rỗi, bất kỳ là sát nhơn, trộm cắp, giả dối, thô lỗ, nhảm nhí, hiểm độc, tinh quái, chẳng hạn như tên giết người để ăn thịt ấy cũng được Ngài cứu rỗi. Như vậy thì quả thật là Thượng Đế bất công. Ngài đã có đủ uy lực để tạo ra một vũ trụ như thế này, nếu nói là tình thương của Ngài vô biên, thì tại sao Ngài lại không tạo ra một vũ trụ hoàn toàn tốt đẹp đi. Tại sao con cái Ngài sanh ra mà có kẻ thì quá sướng, người thì quá khổ thế này? Tại sao có khi gian tham lại thắng công lý, có khi tà thắng chánh? Nếu như vậy Tạo Hóa không bất công chứ là gì? Nếu thật sự có một đấng Thần Linh hay Tạo Hóa như vậy, thì quả thật đáng nầy tội nặng vô cùng và đáng bị trừng trị một cách đích đáng. Nội cái chuyện đổi trắng làm đen ấy, ông ta cũng hội đủ điều kiện để bị đọa địa ngục rồi.

Đạo Phật không tin vào bất cứ một quyền năng thiêng liêng nào, mà đạo Phật chỉ tin mọi vật là do duyên tạo. Duyên thuận thì có, mà duyên nghịch thì không, thế thôi. Con người lăn lộn trong biển luân hồi sanh tử. Hễ chặt đứt bức màn vô minh tăm tối thì giác ngộ hiển bày, đơn giản thôi. Hiểu như thế ấy thì có khi ta hành trì tu tập mà đâu cần phải có hình tượng Phật. Người nào mà thực hành đúng theo giáo huấn của Như Lai là tôn sùng Như Lai nhất.

174. MỘT NGÀY SỐNG YÊU THƯƠNG LÀ MỘT NGÀY SỐNG HẠNH PHÚC

Cuộc sống hằng ngày của chúng ta thực sự quá nhiều lo âu sâu muộn. Tại sao vậy? Tại vì chúng ta hay sống cho ta, mà không chịu sống cho người. Tại vì ta hay thương ta, mà ít chịu thương người. Tại vì chúng ta thiếu những vị Bồ Tát, dám xả thân đi làm việc nghĩa. Hãy nhìn hình ảnh của những vị Bồ Tát đang đem tình thương đến cho đời như Ngài Quảng Đức dám bỏ thân vì đạo pháp, như Dì phước Pascale ở Palawan, Dì phước René, hoặc Dì phước Loan của dòng Nữ Tu Bác Ái. Đây là hình ảnh của những trái tim tỏa chiếu sáng ngời làm mờ đi những phù phiếm của tị hiềm tranh chấp. Chính nhờ ở những tấm lòng Bồ Tát ấy mà xã hội đã quá ư bệ rạc này mới còn tồn tại cho đến ngày nay.

Là Phật tử chân chánh, xin hãy bắt chước theo những vị Bồ Tát ấy, sống cho mình và cả cho người. Xin hãy mở rộng lòng từ ra khắp nơi để tạo dựng lại cái xã hội mà luân lý đang băng hoại này.

175. THẾ NÀO LÀ CUỘC SỐNG ĐẠO?

Có nhiều người lầm tưởng là phải đến chùa, hoặc phải khoác áo cà sa thì mới có thể sống cuộc sống đạo được. Kỳ thực, đời sống chân thật bình thường của ta ấy chính là cuộc sống đạo vậy. Sống mà không sát sanh hại vật; sống mà không lừa đảo hoặc trộm cướp gì của ai; sống mà không tà dâm lang chạ, làm hư hỏng gia đình ai; sống mà không nói lưỡi hai chiều để hại ai; sống mà không rượu chè cờ bạc. Ấy là sống đạo đấy. Thực hành đạo trong đời sống hằng ngày thì đời sống ta chỉ là sự hòa hợp tự

nhiên trọn vẹn của thân và tâm, sự hòa hợp này, tự nó nó là niềm vui sướng hạnh phúc.

Chúng ta ai cũng đều biết rằng nhứt thiết do tâm tạo, tức là nhứt nhứt thứ gì cũng đều do tâm mà ra, từ sung sướng, khổ sở, cho đến những biến chuyển trong thân thể ta... Do đó tâm ta thật bận rộn vô cùng. Có nhiều khi mình muốn đầu óc được thanh thoi, đừng suy nghĩ chuyện gì, nhưng khó được lắm. Muốn được như vậy, xin hãy nhìn lên bầu trời bao la, trong vắt, có những đám mây trôi đến, rồi trôi đi; đâu có ai mời, mà cũng đâu có ai cản. Tâm ta cũng vậy, cái gì đến thì đến; cái gì đi thì đi; không mời, không đuổi, mà cũng không theo. Ấy là sống đạo. Sống đạo là biết rằng sung sướng, khổ đau, vui buồn, thương ghét, giận hờn... Có đến, có đi, ta không mời mà ta cũng không chạy theo. Ta xem tất cả vạn pháp như nước chảy, mây bay. Đừng bao giờ tự đồng hóa mình với những điều mình đang suy nghĩ. Chẳng hạn như tôi hay, tôi dở, tôi giàu, tôi đẹp, tôi thương, tôi ghét, tôi cao thượng, tôi hèn, tôi sang... Ấy là sống đạo. Đừng bị bất cứ ý tưởng nào vây lấy ta, ấy là sống đạo. Sống đạo là thương biết thương, buồn biết buồn, mà không chạy theo những thương thương buồn buồn ấy. Lầm lỗi là biết lầm lỗi để mà sửa chữa chứ không để trách móc ai.

Người đang sống đạo là người đang tọa Niết Bàn, chứ không phải đợi đến lúc bỏ đi cái thân xác này mới là đắc quả Niết Bàn đâu. Hãy sống thực với đạo để được hưởng quả vị Niết Bàn của đời này từ những công việc lật vạt hằng ngày như đi, đứng, nằm, ngồi, nấu ăn, mua sắm, họp bạn, tụng kinh, ngồi thiền... Người sống đạo là người biết rằng đôi chân ta đang chạm đất một cách tự nhiên và hạnh phúc, cho dù ở bất cứ đâu, nơi phố phường hay nơi thôn dã; tại nhà hay tại sở làm... Người sống trong đạo thực sự thì bất cứ nơi nào cũng có thể là đạo tràng cho

ta hành trì Phật pháp, chứ không đợi phải vào nơi rừng núi xa xôi, hay thiền viện vắng vẻ và xa cách cuộc đời.

176. BÁT QUAN TRAI GIỚI

Như đã nói, Phật hiện ra nơi đời vì một đại sự nhơn duyên. Ngài hiện ra nơi đời để cứu độ chúng sanh, chứ Ngài không hiện ra nơi đời chỉ để cứu độ những ai xuất gia. Nói cho rộng ra, đối với Đức Thế Tôn, Ngài muốn cứu độ chúng sanh muôn loài, chứ không riêng gì những người Phật tử. Ngài đã đặt ra rất nhiều phương pháp tu hành để cho hợp với căn cơ và hoàn cảnh của từng người. Ai có đầy đủ cơ duyên thì đến chùa xuất gia, còn ai chưa đủ cơ duyên thì vẫn tu được tại gia.

Phật pháp thì thậm thâm vi diệu; tuy nhiên, tất cả đều không ngoài mục đích giúp cho những ai tu hành giữ và đạt được: Giới, Định, và Huệ. Trong Giới, Định và Huệ, thì giới là phần tối quan trọng. Chính Đức Từ Phụ đã nhấn nhủ với các đệ tử của Ngài là trong thời không có Phật thì Phật tử hãy lấy Giới làm thầy. Tại sao Ngài lại nhấn nhủ như vậy? Tại gì nhờ giới mà tâm ta mới định; tâm có định thì mới sanh được huệ. Có huệ mới dứt trừ được Vô Minh. Mà hễ dứt vô minh thì mọi thứ khác tự nhiên tan biến. Huệ giống như ngọn đèn sáng thắp lên từ căn phòng tăm tối; hễ đèn sáng thì tự nhiên bóng tối phải lui dần. Hễ huệ mà phát lên thì vô minh phải chào thua. Một khi vô minh chào thua rồi ta mới có được cái Minh Tâm Kiến Tánh của Phật, nghĩa là thành Phật rồi chứ gì?

Bát Quan Trai Giới là một phép tu cho người cư sĩ tại gia. Chữ Bát là tám, Quan là cái cửa, Trai là khi đã qua giờ Ngọ thì không được ăn nữa. Bát Quan Trai có nghĩa là tám cái cửa chính cho người tu tại gia. Bát Quan Trai áp dụng trong một ngày một

đêm, tức là hai mươi bốn giờ, ta ngăn chặn tám điều tội lỗi và giữ gìn cho thân tâm được thanh tịnh. Vậy tám điều tội lỗi nào nên tránh?

Thứ nhất là không sát sanh để nuôi dưỡng lòng từ bi nơi ta và tránh gây thêm thù hận và ác nghiệp. Ai cũng tham sống sợ chết, mà hễ ta giết ai, dù là con gà hay con vịt, chúng cũng đều đem lòng hận thù. Thế nên người Phật tử chân chánh, chẳng những không sát sanh, mà còn khuyên người không nên sát sanh hại vật, nhất là trong ngày bát quan trai giới.

Thứ nhì là không trộm cướp. Tài sản và sở hữu của ta, ta không muốn ai động đến, thì xin đừng động đến tài sản sự nghiệp của người. Trong đời sống văn minh vật chất ngày nay, có khi ta khó mà giữ được một cách tuyệt đối, chẳng hạn như không làm mà muốn hưởng, làm ít mà muốn hưởng nhiều... Có khi ta cũng thấy như vậy là không chính đáng, nhưng ta lại tự bào chữa, của chính phủ chứ của ông của cha gì mình mà mình giữ, hưởng được thì cứ hưởng. Tuy là như vậy nhưng ấy cũng là một sự trộm cướp. Là Phật tử chân chánh tránh không trộm cướp, không xúi bẩy ai trộm cướp, mà còn bủa rộng tâm từ đi khắp nơi mà bố thí cho người nghèo khổ, thiếu ăn, thiếu mặc, nhất là trong ngày thọ bát quan trai.

Thứ ba là không được dâm dục. Đối với người cư sĩ tại gia, Đức Phật khuyên trong cuộc sống hằng ngày không nên tà dâm, còn trong ngày bát quan trai giới thì dâm dục phải đoạn trừ ngay cả với chồng vợ trong hai mươi bốn giờ bát quan trai giới này. Chẳng những không được dâm dục, mà còn không được nghĩ tới điều dâm dục nữa.

Thứ tư là không được nói dối. Nói dối là tâm nghĩ khác mà miệng thì nói khác. Như vậy chẳng những là phản tự nhiên, mà còn gây phương hại cho người khác nữa. Trong cuộc sống hằng ngày, nhiều khi ta khó lòng mà giữ hoàn toàn giới này; tuy

nhiên, trong ngày bát quan trai giới, ta nên tuyệt đối giữ giới. Chúng ta không nói sai, không nói lời thêu dệt, không nói lời hung ác, mà chúng ta còn nên khuyên can người khác không nên nói láo.

Thứ năm là không được uống rượu, vì rượu là nguồn gốc của si mê. Rượu vào thì làm cho con người ta mất hẳn phẩm cách của con người. Tự mình uống rượu thì tội còn nhẹ, chứ khuyên mời người khác uống rượu, là một trọng tội vì khuyên người uống rượu thì khi họ say, họ hành hung, tạo tác gì cũng coi như chính ta hành hung tạo tác vậy. Tự mình uống rượu thì chỉ có vợ ta con ta chịu thiệt thòi mà thôi; chứ xúi người uống rượu thì cả vợ con ta và vợ con người đều oán trách. Bởi thế trong kinh Phật dạy: “Thà uống nước đồng sôi cho tan mất thân này, chứ không nên uống rượu.” Tuy nhiên, trong vài trường hợp, nếu thầy thuốc bảo phải hòa tan thuốc với rượu mà uống cho khỏi bệnh, thì lúc ấy rượu trở thành một vị thuốc. Đó là ngày thường, chứ ngày thọ bát quan trai thì tuyệt nhiên chúng ta phải tuyệt trừ rượu. Chẳng những ta không uống mà còn khuyên người khác không nên uống nữa.

Thứ sáu là không được trang điểm phấn son và má hồng, cũng như không được thoa dầu thơm. Vì ngày thọ bát là ngày mà chúng ta nên khép bớt những cái tai, mắt mũi, lưỡi lại để cho thân tâm ta được an lạc. Ngày thường, trong cuộc sống hằng ngày, Phật tử tại gia khó giữ được điều này; tuy nhiên, trong ngày thọ bát quan trai, chúng ta phải tuyệt đối giữ giới này. Giữ được giới này tức là ta đã phá được cái ngã chấp, cho rằng thân này đẹp; rồi từ cái chấp ấy chúng ta sẽ bị lạc vào khu rừng Vô Minh để tiếp tục sanh tử luân hồi.

Thứ bảy là không được nằm giường cao đẹp, vì như vậy là nuôi dưỡng khoái lạc. Và có thể những cái ham muốn này sẽ đưa ta vào những ham mê trụy lạc khác nữa. Hãy tu từ những cái như

vậy. Hãy bắt chước Đức Phật, từ bỏ cung vàng điện ngọc mà sống cuộc đời thật đơn giản.

Thứ tám là không được ăn quá giờ Ngọ. Chư thiên thì ăn sớm mai, Phật thì ăn vào giờ Ngọ, còn ngạ quỷ súc sanh thì ăn sau giờ Ngọ. Đây là sự tin tưởng mà thôi. Chủ đích của Đức Thế Tôn khi nói không được ăn sau giờ Ngọ chỉ nhằm mục đích giúp chúng ta giảm bớt cái tham dục trong ta mà thôi. Chứ thật sự, một người Phật tử nên ăn uống cho có đều độ để giữ gìn sức khỏe, ấy cũng là đủ lắm rồi.

Như chúng ta đã thấy rõ sự lợi lạc của bát quan trai giới. Tuy nhiên sự lợi lạc trước mắt là trong thời gian bát quan trai giới, thân khẩu, ý đều thanh tịnh. Tuy số thì giờ dành cho bát quan trai giới quá ít; tuy nhiên, hai mươi bốn giờ ấy nó còn quý báo hơn cả một đời người không tu hành. Đi tu là làm cái việc lau gương cho sạch; vậy thì rảnh rang giờ nào là lau giờ đó. Cái gương ấy là của ta; hễ lau thì sạch, mà không lau thì dơ. Sạch hay dơ gì thì một mình ta chịu thôi. Là Phật tử, nếu chưa có cơ duyên đến chùa xuất gia, xin hãy quyết tâm mỗi ngày mỗi tu tại nhà và cuối tuần nên nguyện đến chùa thọ bát quan trai để cho tam nghiệp đồng thanh tịnh. Ví bằng không làm được hằng tuần thì cũng nên hằng tháng. Nếu không đến chùa được thì thọ bát quan trai ở nhà cũng được. Xin hãy khuyên mọi người cùng tu để hi vọng một ngày nào đó chúng ta sẽ cùng nhau đi trên con đường mà năm xưa Đức Từ Phụ đã đi.

177. TÌM PHẬT Ở ĐÂU?

Có rất nhiều Phật tử đến chùa với thành tâm tu học, cũng có rất nhiều người đến chùa vì những nguyên nhân khác. Có thể họ đến vì có những lý do riêng tư, hoặc hoàn cảnh gia đình, hoặc

có thể họ đến vì danh vì lợi. Cho dù họ có đến chùa vì bất cứ lý do gì, thì trong một chút chiều sâu tâm hồn của họ, họ vẫn muốn tìm thấy một vị Phật.

Nếu là người thành tâm đến chùa để tìm Phật thì chẳng bao lâu sau họ sẽ nhận chân ra rằng chùa chỉ là nơi để cho họ nương theo với Tam Bảo mà tìm về với cái tâm Phật nơi chính họ. Vì Phật là do tâm tạo, chứ đâu phải đi đâu xa mà tìm. Người ngộ hướng vào tâm mà thấy cái Phật nơi mình; người ngộ liễu đạt chân tâm. Người ngộ sẽ không bao giờ lìa xa bản thể.

Còn người tích trí thì chỉ biết hướng về sách vở mà tìm Phật; càng tích lũy kiến thức càng nhiều thì càng khó thấy Phật bấy nhiêu. Tại sao vậy? Vì hạng tích trí cho dù đến chùa lạy Phật, nhưng vẫn nghi ngờ Phật pháp, mà càng nghi ngờ bao nhiêu thì càng khó thâm nhập kinh tạng bấy nhiêu.

Còn hạng người mê muội đến chùa vì danh vì lợi thì cũng có tu vậy, nhưng chỉ tu như cầu quả mà thôi. Họ là những người độn căn, biện bác mỗi mồm mà chẳng thấy Phật đâu cả. Người mê thì chấp vật, thủ ngã, coi đó là mình rồi chấp không, chấp hữu, rồi sa lầy bế tắc. Chính hạng người này chẳng những tự tạo ra ác nghiệp cho họ mà còn làm xáo trộn cho nhà chùa.

Là Phật tử chân chánh, dám nhận chân mình thuộc vào loại nào mà tự sửa mình và luôn nhớ rằng muốn tìm Phật thì phải thấy Tánh, vì Tánh tức là Phật. Thấy Tánh tức là thấu triệt được tâm mình. Nghĩa là tự tại, vô sự và vô tác. Mà muốn được như vậy, con đường duy nhất là hãy hướng về mình. Phật là tự tâm, bởi vậy Phật dạy:

Tánh tức là Tâm,
mà Tâm tức là Phật.

Nếu chẳng thấy Tánh thì niệm Phật, tụng kinh, ăn chay, trì giới nào có ích lợi gì, chẳng khác như là nước đổ lá môn. Cho dù biết rằng niệm Phật thì được công quả tốt; tụng kinh thì tâm trí

khai thông; trì giới thì được sanh lên cõi trời; và bố thí thì được phước báo. Nhưng mục đích của chúng ta là đi tìm Phật, chứ ta đâu muốn vẫn tiếp tục sanh tử luân hồi. Xin chớ mê lầm hưởng ngoại, cầu Phật lòng bông, ắt không bao giờ thấy được Phật.

178. PHẬT GIÁO VÀ HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH

Người Việt Nam khi nói đến gia đình là nói đến những thế hệ cùng chung sống dưới một mái nhà. Những thế hệ này có thể bao gồm cha mẹ, con và cháu. Cha mẹ, vợ chồng, con cháu... không thể chỉ đơn thuần nhờ vào không khí, hay ánh mặt trời mà sống được. Thế giới càng văn minh bao nhiêu thì nhu cầu vật chất càng nhiều, và tình cảm con người càng trở nên phức tạp bấy nhiêu. Nếu chúng ta không có một đời sống đạo đức thì quả thật gia đình không thể nào có hạnh phúc được. Vấn đề ở đây là chúng ta phải sống đạo đức như thế nào đây?

Như đã nói, tiền bạc có thể dùng để đổi lấy của cải vật chất, nhưng nó không đổi lấy được cho ta cuộc sống an lạc và hạnh phúc. Nói như thế không có nghĩa là ta không làm ăn để tạo ra tiền. Đức Phật đã dạy rằng các Phật tử tại gia hãy cứ làm ăn sinh hoạt và tạo ra của cải vật chất, nhưng phải bằng những phương tiện lương thiện.

Hai mươi lăm thế kỷ trước, Đức Phật đã thấy được sự khó khăn của gia đình chồng và nàng dâu, nên Ngài đã dạy cô dâu phải hết lòng kính trọng cha mẹ chồng, phụng sự và chăm sóc họ như cha mẹ của chính mình. Phải kính trọng những người bà con và bạn bè của chồng. Làm vợ cũng nên tìm hiểu thêm về bản tánh của người chồng. Luôn lễ độ, dịu dàng và biết tiện tặn, biết tính toán chi tiêu lợi tức của gia đình sao cho hợp lý. Ngài cũng khuyên những bậc làm cha mẹ chồng phải biết thương yêu con

dâu như con đẻ của mình, có như vậy thì sự cảm thông và sự hòa nhập mới được dễ dàng được.

Những lời mà Đức Từ Phụ đã chỉ dạy cách nay hơn hai mươi lăm thế kỷ vẫn còn sáng ngời. Có điều là chúng ta có chịu áp dụng chúng vào đời sống hằng ngày của chúng ta hay không ấy thôi. Đạo Phật nhắc đến ‘Sanh, lão, bệnh, tử,’ là đau khổ, không có nghĩa là đạo Phật bi quan yếm thế, không có nghĩa là đạo Phật chống lại cuộc sống hôn nhân và gia đình. Ai mà có quan niệm như vậy là sai. Đức Phật không bao giờ phản đối cuộc sông lứa đôi và gia đình. Tại sao? Tại vì chính Ngài vẫn thường khuyên dạy đệ tử là nếu không có đời thì cũng không có đạo. Tuy nhiên, Đức Phật chỉ khuyên rằng chính sự ham muốn kết hôn, tự nó nó là dục vọng, mà dục vọng là nguyên nhân đẩy đưa đến biết bao nhiêu là phiền muộn.

Một trong những điểm nổi bật của Phật giáo là Đức Phật không và sẽ không bao giờ bắt Phật tử phải tuân theo bất cứ luật lệ hay giới điều tôn giáo nào khi kết hôn. Ngài chỉ nói lên vài lời khuyên, mục đích là để cho gia đình được hạnh phúc. Tất cả những giới điều trong đạo Phật đều là tự nguyện, chứ Phật giáo chưa bao giờ nói, nếu tín đồ không tuân theo sẽ bị loại ra khỏi đạo bao giờ. Phật giáo cũng chưa bao giờ cấm cản Phật giáo đồ kết hôn với một người khác tôn giáo. Ở Phật giáo ta chỉ thấy lòng khoan dung tha thứ và đức nhẫn nhục nhằm giúp ta và người có một cuộc sống hạnh phúc và an lạc.

179. CÂU CHÚ ÁN MA NI BÁT DI HỒNG CÓ Ý NGHĨA GÌ?

Chú là những lời thiêng liêng của chư Phật, nhằm giúp chúng sanh trì tụng cho thân tâm được thanh tịnh. Thực ra, chúng

ta không cần phải tìm hiểu ý nghĩa của Thần Chú, vì chỉ có chư Phật mới hiểu nổi nghĩa lý của những câu chú ấy mà thôi; tuy nhiên, một khi Phật đã nói ra điều gì mà để lại cho chúng sanh, thì những điều ấy đều có một ý nghĩa thiêng liêng nào đó.

Câu thần chú Án Ma Ni Bát Di Hồng, nguyên chữ Phạn là ‘Om Mani Padme Hum’. Đức Từ Phụ đã dạy rằng phước đức vô cùng cho những ai trì tụng câu chú này, mặc dù không thấu rõ nghĩa lý của nó. Tại sao có người nói đọc hết Tam Tạng Kinh Điển chẳng bằng trì đọc câu thần chú này mỗi ngày 108 lần? Có thể chư Phật muốn nhắc nhở chúng sanh nên tự định tâm mình bằng cách trì chú. Mà thực vậy, có lần thầy Thích Phụng Sơn đã thử cho thiền sinh trì chỉ câu chú này trong hơn một tiếng đồng hồ. Sau khi trì chú, tôi cảm thấy thoải mái vô cùng, bèn tìm hỏi các thiền sinh khác xem họ cảm thấy thế nào? Thì lạ thay họ cũng cảm thấy vô cùng thoải mái. Tôi mới thỉnh thầy Phụng Sơn giải thích ý nghĩa của câu thần chú này. Theo ý thầy Phụng Sơn thì chữ Án tượng trưng cho Thân, Khẩu, Ý bất tịnh của người trì chú, mà lại cũng tượng trưng cho Thân, Khẩu, Ý thanh tịnh của chư Phật. Chư Phật muốn cho ta trì câu chú này để từ từ xa lìa những trạng thái bất tịnh, và đồng thời cũng từ từ đi vào cõi thanh tịnh. Mà chuyển hóa bằng cách nào? Bằng Mani, có nghĩa là viên ngọc, tượng trưng cho vị tha, giác ngộ, và thành Phật. Phật vì lòng từ bi, thương xót chúng sanh mà thị hiện. Giống như viên ngọc quý, có khả năng tiêu trừ phiền não luân hồi. Rồi sao đó được cái trí huệ giống như Padme, tức là giống như bông sen nở ra, vượt khỏi bùn lầy. Trí huệ như vậy mới có khả năng đưa ta thoát khỏi cảnh mê muội, vượt thoát nghịch cảnh. Trí huệ như vậy ta mới có khả năng hiểu được sự vô thường; có trí huệ ta mới ý thức được cái chấp ngã của ta; có trí huệ ta mới hiểu được sự trống không của đời sống hiện tại, và từ đó ta mới nhận ra tâm ta chính là cái bầu trời bao la không một vẩn mây. Cuối

cùng chữ Hum có nghĩa là vô phân biệt giữa phương tiện và trí huệ. Do cái không phân biệt này mà ta không chấp, mà không chấp tức là ta đã đi hơn phân nửa cái đoạn đường tu của ta rồi vậy.

Tóm lại, trong khi ta trì tụng cái câu Om Mani Padme Hum, thì ta không còn là ta nữa, mà chỉ còn là cái gì của lòng từ bi vô lượng và trí huệ vô biên. Như vậy, trong khi trì chú, hóa ra chẳng những chúng ta đang chuyển hóa cái thân, khẩu, ý bất tịnh của ta thành ra cái thân, khẩu, ý trong sạch của chư Phật; mà chúng ta còn đang trưởng dưỡng lòng từ bi trong ta nữa.

180. TIỂU THỪA, ĐẠI THỪA, HAY CHỈ LÀ SỰ MÊ ĐẠI CỦA NHỮNG NGƯỜI CHƯA MUỐN BƯỚC CHÂN VÀO ĐẠO?

Ngày xưa Đức Phật giảng Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, trong phẩm Phương Tiện, Ngài đã giảng về khả năng tự độ, độ tha cũng như giác hạnh viên mãn của những người tu hành về sau này. Đối với Ngài, chúng sanh gồm vô số loại chúng sanh, nhưng những người biết về nương với Tam Bảo chung qui chỉ gồm hai loại: những ai chỉ có thể tự độ được cho mình thì Ngài ví họ như những cỗ xe nai hoặc xe hữu; còn những ai có thể vừa tự độ mình, mà cũng vừa độ được người thì Ngài ví họ như những cỗ xe trâu. Chỉ cần cái nói của Đức Từ Phụ mà đã đánh tan được tất cả những mặc cảm độ tha của những người không có khả năng. Thật là tấm lòng từ bi mẫn chúng vô bờ, vô bến. Ý của Ngài là muốn cho chúng sanh muôn loài cùng tu; ai có khả năng tu kiểu nào thì tu kiểu đó, chứ Ngài đâu có muốn chia cái đạo mà Ngài đã khai sáng ra làm hai mảnh dâu. Ngài chỉ muốn mọi người đều bỏ đi cái mê chấp để cùng nhau vượt ra khỏi căn nhà lửa Tam

Giới. Đạo của Ngài là Phật Đạo và chỉ có một quả vị duy nhất là Phật Thừa. Mà Phật thì Phật nào cũng như Phật nào, chứ làm gì có Phật lớn, Phật nhỏ, Phật anh, Phật em... Xin thưa lại một lần nữa, trong đạo Phật không có thừa thặng chi cả; chỉ vì chúng sanh, với bản ngã đam mê cố chấp mà phân biệt chia rẽ làm tổn thương cho đạo pháp, thì sai hẳn với lời Phật dạy. Quả là Thánh ý cao thâm, mà phàm phu nan trắc.

Là Phật tử chân chánh mà còn nói đến tiểu thừa, đại thừa thì quả thật ta chưa bước chân vào đạo. Tại sao? Tại vì một khi đã bước hẳn vào đạo rồi thì ta đâu còn những cái chấp mê đại ấy. Tự cái chấp ấy nó nói lên cái cống cao ngã mạn; tự cái chấp ấy nó nói lên cái động trong lòng ta. Với những người chưa biết gì về đạo thì cũng đành đi; đành này là Phật tử, dù xuất gia hay tại gia, mà vẫn có cái ý nghĩ tiểu đại trong lòng thì quả là sai trái vô cùng. Tự mình có ý nghĩ tiểu đại đã là sai trái, chứ đừng nói chi đến chuyện dùng tiểu đại để mà chỉ trích nhau thì thật là chẳng khác chi là đang đi trong địa ngục vậy.

Đáng lý chỉ nói bấy nhiêu thôi là đủ cho cái luận tiểu đại; tuy nhiên, tôi thiết tưởng cần phải nói thêm một tí nữa về đạo Phật. Đạo Phật mà Đức Thế Tôn đã khai sáng cách nay hơn hai mươi lăm thế kỷ là một vầng dương cho địa cầu tăm tối. Ánh Đạo Vàng đã và đang tỏa rộng khắp nơi nơi, là ngọn đuốc soi rõ tâm hồn của chúng sanh. Hễ ai có đủ duyên lành gặp được đạo pháp, ấy là tu theo Phật thừa. Ngoài Phật thừa ra không có thừa nào khác, có chăng chỉ là sự mê chấp của những người chưa hiểu đạo. Tuy cách ăn mặc có khác, nhưng giáo pháp nào có khác chi đâu. Người Trung Hoa không ăn mặc như người Ấn; người Việt Nam không ăn mặc như người Thái lan, thế thôi. Đạo Phật ở Ấn thì hành trì theo kiểu Ấn Độ; đạo Phật ở Miến thì theo kiểu Miến; ở Thái thì theo kiểu Thái, còn đạo Phật ở Tàu thì hành trì theo kiểu Tàu... Mê chấp tiểu đại cũng giống như mê chấp tại

sao các dân tộc trên thế giới không ăn mặc giống nhau, hoặc giả không có những phong tục tập quán giống nhau vậy. Thấy như vậy ta mới biết rằng cái mê chấp tiểu đại là cái mê chấp vô lý, không thể nào được người Phật tử chân chánh chấp nhận.

Người mê chấp tiểu đại, ngoài cái lỗi mê chấp còn thêm cái lỗi chia rẽ đạo giáo nữa. Làm như vậy quả tình là đi ngược lại những gì Phật dạy. Hễ nói Tiểu, Đại là mặc nhiên chia Phật giáo làm hai nhóm. Hễ nói Tiểu, Đại là mặc nhiên phân ranh giới giữa anh và tôi. Hễ nói Tiểu, Đại là còn nói đến lớn nhỏ. Như vậy là tâm còn động lắm, chưa tu được đâu. Nếu là Phật tử chân chánh, xin hãy bình tâm, một khi đã quyết chí tu hành, thì thôi đừng chấp gì nữa. Gặp ai nói đến tiểu đại, xin hãy khuyên họ nên nói chuyện khác, chuyện thanh tịnh, chuyện giải thoát chẳng hạn. Xin hãy cùng nhau tu học để đi đến chỗ toàn giác. Xin nếu có biết điều gì hay hãy cùng chỉ bảo cho nhau, giúp nhau gìn giữ giới hạnh để cùng nhau đi trên con đường mà năm xưa Đức Từ Phụ đã đi, để cùng nhau đắc quả vị Phật. Ấy là tu vậy.

181. ĐỨC PHẬT THÍCH CA ĐÃ ĐỘ AI VÀ SẼ ĐỘ AI?

Khi nói đến đạo Phật là nói đến thanh tịnh, Niết Bàn và giải thoát. Có ai dám nói là mình đi tu chơi đâu? Mà thường những người phát tâm đi tu là để hoặc được thanh tịnh ở đời này, hoặc được giải thoát, hoặc nhập Niết Bàn sau khi bỏ thân tứ đại này. Nhưng khi đã vào tu, đã phát nguyện làm con Phật thì Phật có độ cho ta hay không? Xin thưa ngay là chưa bao giờ và sẽ không bao giờ Phật sẽ độ cho ai, dù người ấy là La-Hầu-La, là con ruột của Phật.

Khi đến với đạo Phật, dù đã tu lâu hay mới bắt đầu tu, điều quan trọng mà chúng ta cần thông suốt là chúng ta phải tự cứu lấy chúng ta bởi vì Đức Phật đã nói rõ ràng trong rất nhiều kinh sách là các con nên tự mình cố gắng, còn các Đức Như Lai chỉ là những bậc thầy mà thôi. Chính Đức Thế Tôn có lần đã khuyên La-Hầu-La (con của Ngài lúc Ngài chưa xuất gia) rằng thân xác ta mà ta lo chưa xong thì làm sao ta lo được cho thân người. Thôi người hãy tự lo cho người đi. Thấy như thế để biết rằng hễ ai tu thì người đó tự chứng, tự thấy rõ con đường mà mình đang đi. Thực ra tu là lội ngược dòng đời. Thay vì nghe, thấy ở bên ngoài thì tự mình xoay vào bên trong mà quán sát cái tâm của mình, để rồi thấy cái gì nên sửa thì sửa, chứ đừng y lại vào ai, ngay cả Phật. Tìm cho được Phật ở ngay chính tâm ta trước cái đã rồi hẳn nói chuyện giải thoát và Niết Bàn. Xin hãy luôn nhớ rằng chư Phật chỉ là những bậc đạo sư chỉ dạy cho chúng ta cách tu hành làm sao cho rốt ráo, chứ các Ngài không thể độ được bất cứ ai. Là Phật tử, muốn được giải thoát, xin hãy cùng nhau tu hành cho thông suốt các lời dạy của chư Phật, hãy nhìn vào những lời dạy đó ấy như những kim chỉ nam, như ngọn đuốc soi đường cho ta trong suốt cuộc hành trình về đất Phật.

182. TẠI SAO SAU MỖI THỜI KHÓA TU CHÚNG TA ĐỀU HỒI HƯỚNG?

Đạo Phật là đạo của từ bi. Đức Phật vì thương xót chúng sanh mà thị hiện, cho nên người con Phật cũng thừa hưởng những gì mà Ngài đã để lại: Từ bi và thương xót mọi loài. Thói thường thì ta muốn cái gì cũng là của ta, nhưng một khi đã tu theo Phật thì vì cái lòng từ bi mẫn chúng ấy mà cái gì ta có là ta muốn

người cũng có như ta. Chính vì vậy mà ta thấy sau mỗi thời kinh hay nghe pháp ta đều hồi hướng:

Nguyện đem công đức này
Hương về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật Đạo.

Ôi dễ thương làm sao cái câu hồi hướng của những người con Phật. Họ không riêng sống cho họ, mà họ đem niềm vui nghe hiểu được Phật pháp mà hướng về những người chưa có cơ duyên nghe được, và nguyện sao cho những người này cũng nghe được như họ, để ai nấy cũng đều được giác ngộ và đồng thành Phật.

Hồi hướng để làm gì?

Trước hết, những người con Phật hồi hướng để tỏ lòng từ bi mẫn chúng. Thứ đến, hồi hướng còn giúp ta phá tâm ích kỷ. Đời là vô thường, cuộc sống ta như tia điện chớp, có gì là ta đâu, và cũng không có gì là của ta cả. Xin hãy bắt chước những người xuất gia, sáng ra là đã bắt đầu hồi hướng cho đến lúc đi ngủ trở lại. Vừa bước xuống giường là họ đã nguyện cho chúng sanh lúc nào cũng được an lạc, lúc nào cũng có nụ cười trên môi. Thức dậy miệng ta mỉm cười, ta cũng nguyện rằng hết thấy chúng sanh đều có nụ cười như ta. Đến khi đi rửa mặt rửa tay, cũng nguyện cho chúng sanh cũng có được bàn tay sạch để giữ cho Phật pháp không bị băng hoại. Ngay lúc đi tiểu tiện, cũng nguyện cho chúng sanh trút bỏ đi những tham sân si, giống như mình đang bỏ phần uế dơ dáy này vậy. Cứ như thế, nhứt cử nhứt động đều hồi hướng. Hồi hướng cho đến khi nào không còn cái gì là của ta nữa. Hồi hướng cho tới khi nào tâm ta lúc nào cũng nghĩ đến chúng sanh. Được như vậy ta đang không đắc quả chứ là gì? Phật tử ơi, càng nghĩ đến cái ngã nhiều chừng nào thì khổ nhiều chừng nấy. Tại sao vậy? Tại vì một khi đã nghĩ đến cái ngã thì từ

cái lớn đến cái nhỏ đều của ta, mà hễ của ta thì đẹp, xấu, sang, hèn ta đều lãnh chịu, chứ có ai vô đây để chịu thế cho ta đâu? Chính cái ta hồi hưởng cho người, người lại hồi hưởng cho ta ấy mà cả thế giới Phật đều chỉ thấy có nụ cười. Hè mở lòng ra để chia sẻ với mọi người, nhất là với những người khổ hơn ta, thì tự nhiên ta sẽ thấy mình là người có nhiều hạnh phúc ở thế gian, và tự nhiên ta sẽ có một khuôn mặt rạng rỡ của một vị Bồ Tát.

183. TẠI SAO NÓI TU LÀ PHẢN QUANG TỰ KỶ?

Trong đạo Phật, tu là sửa. Mà sửa cái gì? Sửa cái tâm của mình. Bằng cách nào? Bằng cách ‘Phản quang tự kỷ’. Phản quang tự kỷ là sao? Là tự xoay về mình để xem xét chính mình. Xem xét bằng cách nào? Thói thường chúng ta hay vọng ngoại, nghĩa là nhìn ra ngoài. Nghĩa là thấy người nhiều hơn thấy ta. Ta thấy người từ cái tốt, xấu, hay, dở, giàu sang, hèn mọn, phú quý, bần tiện... Còn chúng ta? Tốt, xấu, hay, dở ra sao? Với chúng ta thì chúng ta chỉ phô trương những cái hay, cái đẹp mà thôi, còn những cái dở, cái xấu thì vô tình hay cố ý ta che lấp chúng đi. Do vậy chúng ta hay khen người này, chê người kia; rồi buồn, thương, giận, ghét. Lâu ngày thành quen, ta chỉ nghĩ đến bên ngoài mà không thấy gì bên trong. Chính cái thường thấy lỗi người này nó tạo cho ta hai thứ tệ hại nhất trên cõi đời này là khinh người và tự cao. Đã nói rằng tu mà còn ngã mạn, cống cao thì biết đến bao giờ mới thành Phật?

Dù rằng con người, tu hay chưa tu, rất khó mà bỏ được chuyện thị phi. Cái bệnh thị phi này thiệt là khó trị vô cùng. Sắt mài thành kim còn dễ hơn chuyện khuyên người nên bỏ thị phi. Thế mới biết tu là cả một trời khó khăn chờ đợi. Tu là biết nhìn lại từng tâm niệm của chính mình, và biết buông xả để thấy cả

một bầu trời cao rộng trước mắt ta. Tu là phải chặn giữ cái tâm của mình. Một niệm dấy lên ta đều biết, biết hay, biết dở mà không bao giờ chạy theo. Thực tình mà nói, khi đã tu thiết rồi thì nội cái lo chặn giữ cái tâm của mình đã là hụt hơi rồi, còn thì giờ rảnh rồi đâu mà nhìn cái hay cái dở của người. Bởi vậy khi thấy ta còn có thì giờ đi lo chuyện thị phi, ấy là biết rằng ta chưa thực sự tu đầy.

Là người Phật tử chân chánh, xin hãy thường thấy lỗi mình. Nếu không thấy được lỗi của mình, thì xin đừng thấy lỗi người. Có được như vậy thì sẽ ít có tị hiềm ganh ghét hơn. Có được như vậy thì cõi Ta Bà này sẽ ít Ta Bà hơn. Có được như vậy thì những lời hồi hướng vừa rồi của ta mới là thực tình hơn.

184. ĐẠO PHẬT LÀ MỘT TÔN GIÁO HAY LÀ MỘT TRIẾT LÝ?

Theo định nghĩa của những Bách Khoa Tự Điển thì Tôn Giáo có nghĩa là một hệ thống tín ngưỡng đặt trọng tâm vào các đấng siêu nhiên. Nếu theo như những định nghĩa ấy thì đạo Phật không phải là một tôn giáo. Vì sao? Vì Đức Phật là người đã khai sáng ra đạo Phật không bao giờ chủ trương việc phó thác thân mạng mình cho bất kỳ ai, dù người đó được tôn xưng là thần linh. Phật không phủ nhận sự hiện diện của thần linh và quỷ vật, nhưng Ngài coi những người này là những chúng sanh như bao chúng sanh khác, thế thôi. Trên lý thuyết thì nói vậy, chứ trên thực tế đạo Phật đã được mặc nhiên coi như là một tôn giáo có số tín đồ đứng vào bậc nhất trên thế giới.

Đạo Phật chẳng những được mặc nhiên coi như là một tôn giáo lớn, mà lý thuyết của Phật còn được coi như là một thứ triết lý cao siêu cũng vào bậc nhất. Xã hội càng văn minh tiến bộ, thì

có nhiều triết lý của một số tôn giáo khác bị khoa học đẩy lùi vào bóng tối, duy chỉ có triết lý của đạo Phật càng ngày càng vững vàng. Triết lý của Phật đã cho mọi người thấy là cách nay trên hai mươi lăm thế kỷ, Phật đã có cái trí huệ không lường được. Cái trí huệ mà cả những cái khối óc của các nhà bác học từ xưa đến nay gom lại cũng chưa có đủ khả năng đi tìm những cái mà Ngài đã nói. Chính Đức Từ Phụ đã từng nói rằng chớ vội tin vào một điều gì, cho dù điều ấy đã được nhiều người nói đến. Đừng tin mù quáng mà phải suy đi nghĩ lại trước khi tin, và chỉ tin vào chơn lý mà thôi.

Thế mới biết đạo Phật mới thật sự là con đường sáng, là đuốc soi. Đạo Phật là thể hiện chẳng những Từ bi mà còn là đạo của tự do bình đẳng nữa. Chỉ cái câu mà Đức Từ Phụ đã nói: “Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành,” cũng đủ nói lên sự bình đẳng của đạo Phật với chúng sanh muôn loài. Ngài không là chúa sáng thế hay là đấng Tạo Hóa, mà Ngài chỉ là một đạo sư dẫn dắt chúng sanh đến quả vị Phật. Triết lý của Ngài muốn nói cao siêu thì cũng cao siêu, mà muốn nói bình thường thì cũng có bình thường, vì Ngài tùy căn cơ trình độ của chúng sanh mà nói pháp để lại cho đời sau.

185. TÔI ĐẾN VỚI ĐẠO PHẬT?

Thật tình mà nói, gia đình tôi là gia đình Phật giáo thuần thành. Tuy nhiên, thuở nhỏ vì lý do trường Nam Tĩnh Ly bị nước ngập, nên ông tôi đã gửi tôi vào trường Thánh Minh để học những năm đầu của bậc Tiểu học. Trong trường, hằng ngày ngoài học chữ ra, tôi còn phải học giáo lý Thiên Chúa. Đáng lý ra tôi phải thiên về Thiên Chúa chứ, nhưng không biết tại sao hề mỗi lần nhìn các nhà sư ôm bình bát đi khất thực ngang nhà là tôi

thấy có cảm tình. Họ đi từng bước, từng bước, rất chậm rãi và rất khoan thai. Tôi thích hễ mỗi lần các vị đi ngang thì bà tôi bảo tôi mang thực vật ra cúng dường các Ngài. Thích nhất là đứng đếm từng bước chân các Ngài đi, mà tưởng chừng như mình cũng được như mấy Ngài vậy. Chứ thuở ấy tôi nào biết thanh tịnh là gì, chỉ thấy từng bước đi của mấy Ngài có cái gì là lạ ấy. Có cái gì ấy làm cho lòng tôi cũng cảm thấy nhẹ nhàng, thư thái. Giờ thì tôi mới khám phá ra là mỗi bước đi của mấy Ngài là mỗi bước thanh tịnh. Giờ thì tôi mới thấy mỗi bước đi của các Ngài là sen nở chẳng những cho các Ngài mà cho lẫn tôi nữa.

Tôi đã thích đạo Phật từ đạo ấy. Sau đó, từ những suy nghĩ cởn con ấy, tôi đã xin ông tôi cho tôi được về trường Tỉnh Ly học, nhưng không nói lý do vì lúc ấy tôi nghĩ nếu nói ra lý do như vậy thì thật là băng quơ. Ông tôi cũng chiều theo ý tôi, nhưng thấy tôi mỗi ngày phải xắn quần để lội vào trường là ông tôi đau xót cần nhằn, trường Thánh Minh cao ráo, sạch sẽ không chịu học, mà lại đi lội bùn mỗi ngày cho cực cái thân. Tôi vẫn mỉm cười. Tuy không nói ra, nhưng thật sự tôi đã là một Phật tử từ đạo ấy.

Thế rồi dòng đời đưa đẩy, và cũng vì thời cuộc, tôi không có cơ duyên gần với Phật pháp. Tôi còn nhớ cái ngày mà tôi từ giã mái trường để vắn thân vào cuộc chiến chinh, thì Bà tôi đã ân cần trao cho tôi một bức hình Đức Quán Thế Âm Bồ Tát, hình ép nhựa trong, rất cẩn thận. Tôi bỏ bức hình vào bóp và mãi chinh chiến, nên tôi quên mất bức hình đi. Mãi cho đến một hôm vào đầu năm 1972, tôi bị nạn, tôi sức nhớ lời Ngoại dặn, hễ có chuyện gì thì con nhớ khẩn nguyện Đức Quán Thế Âm nhe con. Lúc ấy tôi bị rớt tàu bay ở ngoài khơi đảo Hải Vân, đáng lý phải lội vào hướng Tây thì mới vào bờ được chớ, đàng này sau khi khẩn nguyện Ngài Quán Âm thì tôi nghe như có tiếng nói bên tai, con ơi con phải lội trở ra hướng Đông thì ta mới cứu được

con. Lúc đó tôi bán tín bán nghi. Vì không nghi làm sao được khi hướng Tây là vào đất liền, còn hướng Đông là trở ra đại dương. Sau bốn năm lần do dự, tiếng nói ấy hình như cứ chậm chậm mà đều đều bên tai tôi. Con hãy lợi ra hướng của ta thì ta mới cứu con được. Cuối cùng tôi quyết định lợi ra hướng Đông, thì sau hai tiếng đồng hồ, tôi bám được vào một mỏm đá, còn tất cả những người lợi vào hướng đất liền đều thiệt mạng vì cách bờ quá xa làm sao lợi cho nổi. Đáng lý sau cái lần ấy, tôi phải lập tức về quỳ trước Phật đài mà xin quy y Phật, nhưng vì hoàn cảnh, tôi như những chàng Cùng Tử bỏ nhà đi lặn lội với núi sông (chứ thật sự không phải vì danh lợi). Rồi trong quãng đời chinh chiến, tôi còn được Đức Quán Âm cứu độ đến năm bảy lần như vậy nữa, nhưng cũng không kéo được chàng Cùng Tử ấy trở về.

Mãi đến năm 1985, khi tôi đặt chân đến đất Mỹ với bao nhiêu thất vọng ê chề, chàng Cùng Tử mới lần tìm về nhà. Đức Từ Phụ và những người tiếp nối Ngài lúc nào cũng rộng vòng tay đón đưa con thất lạc trở về. Trong lúc cực kỳ đau khổ, thì tôi được Tam Bảo che chở, tôi được Hòa Thượng, mà bây giờ là Hòa Thượng Bốn Sư của tôi, khuyên lớn và an ủi tôi. Ngài đã khuyên tôi nên thọ giới và tu tại gia và chính Ngài đã dạy tôi một câu mà có lẽ từ bây giờ và cho đến mãi về sau này tôi sẽ nhớ mãi. Ngài nói rằng: “Con ơi hãy tu đi, cái khổ nó lúc nào cũng rình rập bên con. Con phải tu để diệt nó, chứ con không thể nào trốn chạy nó được đâu.” Thú thật, lúc đó trong đầu tôi vẫn còn nghĩ là cơn đau khổ nào rồi cũng qua đi, cho nên khi nghe Ngài nói vậy thì tôi cũng vâng vâng, dạ dạ cho xong. Rồi tôi lại lặn trôi nhập cuộc vào cuộc sống mới trên đất Mỹ và tưởng đâu mình đã yên thân. Nhưng bắt đầu từ năm 1990, những đau khổ liên tiếp xảy đến với tôi vì cả mẹ, nhạc phụ và cha tôi lần lượt qua đời. Trong cơn đau khổ tột cùng, tôi lại tìm đến Hòa Thượng Bốn Sư. Ngài nhìn tôi bằng ánh mắt của một đấng Từ Phụ, Ngài

bảo, con ơi, âu cũng là duyên. Thầy đã nhiều lần khuyên con nên hướng về Tam Bảo mà tu; tại gia cũng được, nhưng phần nghiệp hãy còn, nên tội nghiệp con phải khổ mãi. Nhưng lần này tôi đã đến với Ngài khác hơn những lần trước, tôi đã bẩm Ngài cho tôi được quy y và thọ giới. Dù chỉ tu tại gia, nhưng tôi cảm thấy nhẹ nhàng thanh thản, chẳng những cho tôi, cho gia đình tôi mà con cho những người quanh tôi nữa. Tôi đã nguyện với lòng, từ bây giờ và cho đến về sau này, chàng Cùng Tử của năm nào sẽ quay hẳn về nhà, biết ăn chay, biết giữ giới, và biết hướng về chính mình để tìm ra thanh tịnh. Chàng Cùng Tử này quyết phải hưởng cái gia tài mà Đức Từ Phụ đã để lại. Chẳng những một mình hưởng mà còn kêu bạn bè, thân thuộc, và chúng sanh xa gần cùng hưởng. Để có một ngày không xa nào đó tất cả chúng ta sẽ cùng đi trên con đường mà năm xưa Đức Từ Phụ đã đi.

186. TÌM HIỂU VỀ CÁC DANH XƯNG TRONG PHẬT GIÁO

Phật giáo kể từ ngày Đức Phật Thích Ca khai sáng cho đến bây giờ đã trải qua không biết bao nhiêu là thăng trầm, nhưng Phật giáo vẫn vậy, vẫn không thay đổi. Có người đến với Phật giáo vì thật sự muốn tu để được giải thoát, mà cũng có người đến vì danh, vì lợi. Cái bệnh tham danh, tham lợi thật sự là cái bệnh truyền nhiễm tai hại vô cùng. Có người ban đầu muốn tu thật đấy, nhưng khi vào rồi thì lại bị nhiễm bệnh tham danh mà làm hư đi đại sự. Có người vẫn tự xưng là ‘thầy’ đấy, ngoài miệng thì rất ư là ‘thầy,’ nhưng trong lòng thì hời ợt con bệnh tham ái đã lan tràn đi khắp lục phủ ngũ tạng rồi.

Thật sự mà nói, từ nguyên thủy Phật giáo đã không có giai cấp, vì chủ đích của Đức Thế Tôn là xóa bỏ giai cấp cơ mà, thì không lý do gì Ngài lại chấp nhận cho tái tạo bất cứ giai cấp nào

trong đạo Phật. Tuy nhiên, để cho sự truyền giới và các nghi lễ được trang nghiêm, cũng như để gây một ấn tượng tốt trong lòng người được thọ giới, hàng Tăng sĩ được gọi theo thứ bậc, tùy theo đã tu lâu hay mới tu. Ta hãy thử tìm hiểu những danh xưng này trong Phật giáo.

Người mới bước chân vào con đường xuất gia thì gọi là chú Tiểu, hay chú Diệu. Trong tiếng Việt, ba miền Nam, Trung, Bắc đều có những từ ngữ riêng để dùng cho một danh xưng, chẳng hạn như người mới xuất gia dân miền Bắc gọi là chú Tiểu, dân miền Trung gọi là chú Diệu, còn dân miền Nam lại kêu là Ông Đạo. Nhưng chung qui cũng là người mới tu. Giới luật cho người mới tu là chỉ giữ năm giới như cư sĩ tại gia mà thôi. Đến khi thọ giới Sa Di thì họ phải giữ mười giới nhưng vẫn được gọi là chú Tiểu hay chú Diệu. Có nhiều nơi ở miền Bắc, người ta còn dùng danh xưng ‘Sư Bác’ để kêu những người mới xuất gia nhưng hơi có tuổi.

Đại Đức (Reverend), vốn xưa kia được dùng để xưng hô với những đại đệ tử của Phật. Chỉ cho sự tu hành đã được viên mãn. Như vậy danh từ Đại Đức dùng để chỉ người có đủ cả phước lẫn huệ, và xứng đáng nhận lãnh vai trò lãnh đạo tinh thần cho hàng Phật tử. Đã trải qua nhiều thế kỷ, danh từ Đại Đức vẫn luôn được dùng để gọi người đã tu lâu; tuy nhiên, ngày nay người ta quen dùng chữ Đại Đức để chỉ những vị đã thọ đủ 250 giới Tỳ Kheo và tuổi đời trên hai mươi.

Thượng Tọa, tiếng Pháp và Anh đều gọi là Venerable, dùng để tôn xưng các bậc tu hành có tác phong đạo đức đáng được mọi người kính phục. Thượng Tọa có khả năng giảng dạy cho tăng chúng và Phật tử, cũng như hướng dẫn thiền sinh trong những buổi thiền quán. Ngày xưa, người ta căn cứ vào số năm tu để xưng gọi. Hết mỗi năm từ tháng Ba đến tháng Bảy, tăng chúng cùng nhau kiết tập tại một nơi để tu học, và sau mỗi khóa học là

được tăng lên một ‘hạ’. Khi được 9 hạ thì gọi là Hạ Tọa; được từ 10 đến 19 hạ thì gọi là Trung Tọa; và từ 20 đến 49 hạ thì được gọi là Thượng Tọa. Bây giờ thì cách xưng gọi có phần khác đi, một tăng sĩ khi thọ giới tỳ kheo và tuổi trên hai mươi, theo thầy hoặc tăng chúng an cư kiết hạ liên tục trong suốt 5 năm và tỏ ra biết rành mọi nghi thức hay trụ trì thì gọi là Đại Đức; còn những thành phần giáo phẩm có một trình độ Phật pháp vững vàng như Yết Ma, Giáo Thọ, hay Giảng Sư được Giáo Hội tấn phong phải trên hai mươi tuổi đạo và bốn mươi tuổi đời thì mới được gọi là Thượng Tọa. Thượng Tọa hiểu cho đúng nghĩa là người gương mẫu và thực hành giáo hạnh một cách nghiêm chỉnh.

Hòa Thượng (the Priest Venerable) vốn là một tục ngữ của Ấn Độ, có nghĩa là Ông Xã. Lúc truyền sang Trung Hoa thì được gọi là Hoa Xã, rồi từ từ người ta đọc trại thành Hòa Thượng. Hòa Thượng dịch là ‘Lực Sinh’, nghĩa là nhờ đời sống tâm linh thanh tịnh mà khiến cho đạo lực của những người theo học được phát sinh. Hòa Thượng còn có nghĩa là ‘thầy gần gũi’ nhất để mình học hỏi và nương tựa tinh thần. Hòa Thượng còn là người chứng minh tối cao trong hội đồng truyền giới tỳ kheo và Bồ Tát. Thường thường, Hòa Thượng phải là người thọ giới tỳ kheo trên năm mươi năm tuổi đời và ba mươi năm tuổi đạo mới được Giáo Hội tấn phong lên Hòa Thượng. Hòa Thượng là thành phần giáo phẩm cao cấp với đầy đủ đức hạnh. Tuy nhiên, cho dù tu lâu mà đạo hạnh và tác phong không được tinh chuyên thì cũng không xứng được tôn xưng Hòa Thượng.

Tóm lại, trong Phật giáo danh từ Đại Đức là một danh từ có nguồn gốc và ý nghĩa từ nguyên thủy. Danh từ này đã được các hàng Phật tử dùng để xưng gọi những vị đại đệ tử của Phật, là một danh từ chính thống, có ý nghĩa đầy đủ để xưng gọi các bậc tu hành với đầy đủ giới đức và đạo hạnh. Không biết tại sao mà theo dòng thời gian, ngày nay người ta chỉ dùng danh từ này cho

những người tu chưa được lâu năm cho lắm. Theo thiện ý, thì đây quả là điều đáng tiếc. Đáng tiếc vì mỗi ngày nào đây chính cái danh từ ấy đã được dùng để chỉ cho người mà đức hạnh đã viên mãn như những vị đại đệ tử của Đức Phật, thế mà giờ đây người ta lại dùng nó một cách không cân nhắc như vậy. Hy vọng một ngày không xa lắm, những người con Phật sẽ lại dùng cái danh từ này để chỉ chung cho tất cả những ai xuất gia mà đạo hạnh tinh chuyên và đức độ trang nghiêm, để mỗi lần gọi thầy nào là Đại Đức là ta nhớ ngay tới hình ảnh của Đức Phật và những vị đại đệ tử của Ngài. Từ đó ta có thể hình dung ra ngay vị thầy ngay trước mặt ta cũng có những đạo hạnh giống như Phật vậy.

187. NHỮNG YẾU LÝ CỦA ĐẠO PHẬT

Đạo Phật có những tín điều như bất cứ tôn giáo nào khác; tuy nhiên, cái khác trong đạo Phật là những Phật tử phải hành trì theo những tín điều này để được giải thoát, chứ không phải chỉ mù quáng tin theo mà được cứu rỗi đâu. Đây chính là cái khó nhứt và cũng là điểm quan trọng nhứt trong Phật giáo. Tại sao? Tại vì thói thường ta hay giải đãi, đã nói đi tu mà còn bắt phải hành trì nữa, thì quả thật là khó quá. Thôi thì ta đi tìm một tôn giáo khác, nơi mà mình tìm đến và bảo họ rằng mình tin họ thì được cứu rỗi ngay, như vậy có phải là dễ dàng và khỏi phải mất công hay không ? Phật giáo thì lại cho rằng nếu chỉ tin như vậy là tin mù quáng, ai biết được có ai cứu rỗi ai. Từ xưa đến nay có ai đã từng đến bảo bạn rằng tôi đã được cứu rỗi? Thừa chưa từng có. Vậy thì ngay từ bây giờ, cho dù khó làm, nhưng thấy có lợi lạc cho mình, xin hãy đến trước đài vô thượng giác, lạy Phật tổ mà thệ nguyện rằng: “Lạy Ngài, con biết những điều mà Ngài

đã chỉ dạy, khó làm lắm, nhưng con thấy nó có lợi lạc cho chính con, cho những người thân của con và cả cho khắp giới chúng sanh. Nên con thệ nguyện sẽ hành trì cho đến khi rốt ráo mới thôi.”

Chúng ta hãy tìm hiểu những tín điều của đạo Phật là những tín điều gì? Một thi sĩ nổi tiếng của Trung Hoa vào thời nhà Đường, có lần tới thăm một nhà sư để hỏi về những yếu lý của đạo Phật. Nhà sư chỉ nói vắn vẹn yếu lý mà Đức Phật đã để lại là:

Hành thiện, không hành ác.

Thanh lọc tâm

Đấy là con đường của chư Phật.

Chàng thi sĩ nghe xong bèn cười hô hố mà rằng: “Tưởng đạo Phật là cái gì cao thâm lắm, chứ như vậy thì dễ quá. Tôi muốn hỏi ông những điều cao siêu cơ!” Nhà sư đã ôn tồn đáp lại: “Vâng, đúng vậy, bất cứ đứa trẻ nào cũng có thể hiểu yếu lý của đạo Phật. Duy chỉ có một điều là để thực hiện cho bằng được yếu lý của đạo Phật, thì ngay cả những người tóc trắng cũng chưa chắc đã làm nổi.” Cái câu trả lời của nhà sư đã khiến chàng thi sĩ kính bái. Tín điều của đạo Phật chỉ nằm gọn trong những điều mà nhà sư đã nói sao? Thưa đúng, chỉ nằm gọn trong cái bài kệ mà nhà sư đã lấy ra từ kinh Pháp Cú. Vậy những tín điều đó là những gì? Xin nhắc lại:

Hành thiện, không hành ác.

Thanh lọc Tâm

Đấy là con đường của chư Phật.

Mà thiện là làm sao? và ác là làm sao? Và làm thế nào để thanh lọc tâm đây? Kinh điển của Phật giáo thì quá nhiều, cho dù có nghiên cứu suốt đời, chúng ta cũng không thông hết đâu. Ta chỉ học những điều căn bản để mà hành trì.

Thứ nhất là tám con đường chánh mà bất cứ Phật tử nào cũng nên đi. Ấy là thấy biết đúng như sự thật (chánh kiến); suy nghĩ ngay thật (chánh tư duy); không mang tâm niệm xấu ác để hại người, luôn nói lời chân thật, hòa nhã, không nói thêm, nói bớt (chánh ngữ); Hành động và việc làm đều chân chính (chánh nghiệp); luôn luôn chuyên cần trong mọi công việc (chánh tinh tấn); lúc nào cũng nên nghĩ đến điều hay lẽ thật (chánh niệm); không làm phương hại đến ai trong khi mưu cầu sinh kế cho mình (chánh mạng); lòng lúc nào cũng hướng tới những tư tưởng cao đẹp và có ích thiết thực cho đời sống (chánh định). Người nào sống trong chánh đạo thì thân tâm thường an lạc, gia đình hạnh phúc yên vui, và những người chung quanh hằng nể trọng.

Yếu lý thứ nhì trong đạo Phật là mười điều mà bất cứ người con Phật nào cũng không nên làm. Mười điều ấy là: Không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không ăn nói gian trá, không nói xấu hoặc vu oan cho ai, không dùng những lời lẽ thô tục hạ tiện mà nói với bất cứ ai, không phát biểu ý kiến theo sự kích động tà vạy của lý trí, Không động lòng tham muốn bất cứ thứ gì, không nóng giận và sân hận, không để tinh thần bị lung lạc bởi tà kiến.

Yếu lý thứ ba là mười điều mà bất cứ Phật tử nào cũng nên làm. Ấy là phải thương xót chúng sanh mọi loài, phải thực hiện lòng bố thí, phải giữ cho tâm luôn thanh tịnh, phải ăn nói chân thật, Phải thương yêu bạn bè và người quanh ta, phải ăn nói nhỏ nhẹ dịu dàng, phải nói lời thẳng thắn chứ không quanh co, phải thường biết đủ để không sanh lòng tham muốn, phải khiêm tốn trong mọi trường hợp, phải suy nghĩ cho đứng đắn và minh bạch.

Yếu lý thứ tư là phải hành trì lục độ: Bố thí rộng rãi từ tài vật, pháp thí cho đến vô úy thí. Bố thí để diệt đi cái ích kỷ bản sển trong ta. Trì giới là thực hiện các giới luật mà chư Phật đã giảng dạy. Nhẫn nhục trong mọi trường hợp; không bao giờ để

cho tâm mình bị xáo động vì ngoại cảnh chẳng hạn như vui, buồn, thương, giận...Tinh tấn, như đã nói trong tám con đường chánh, là cố gắng và nỗ lực liên tục không ngừng nghỉ trong việc hành trì đạo pháp. Thiền định là phương pháp thiết yếu để thanh lọc tâm mình. Và cuối cùng là Bát Nhã tức là được giác ngộ.

Một khi cố gắng hành trì những đạo hạnh trên thì người Phật tử mới có đủ khả năng tiến tới con đường diệt khổ để vào đạo như Đức Như Lai đã chỉ dạy. Trong những điều kể trên, tinh tấn và thiền định là quan trọng nhất. Là một Phật tử đúng nghĩa, chúng ta không bao giờ có thể trây lười trong bất cứ việc gì. Vì trây lười thì làm sao mà thiền định cho được.

Đức Phật đã chỉ bày cho ta nhiều cách tu. Ta có thể diệt khổ đau và phiền não bằng cách này hay cách khác, nhưng chung qui đều đi đến chỗ giải thoát rốt ráo. Bây giờ ta hãy đi vào con đường Tứ Diệu Đế mà đức Phật đã giảng dạy. Tứ Đế hay là Tứ Thánh Đế, là bốn pháp căn bản để làm trợ duyên cho việc tu tập và đạt thành chánh quả. Ta không và sẽ không bao giờ thấy được hình tướng của nó, bởi vì cái khổ đâu có ai hình dung ra được nó ngắn dài, lớn nhỏ ra sao (Khổ Đế). Cái khổ nó kết tập nhiều đời (Tập Đế). Ta phải tu tập những yếu lý mà đức Thế tôn đã giảng dạy để diệt cho được cái khổ (Diệt Đế). Cuối cùng khi đã đạt được chân lý thì con đường đạo thực sự sẽ mở rộng thênh thang, và chúng ta sẽ ung dung tự tại mà đi đến giải thoát (Đạo Đế).

Kế đến là quán thập nhị nhân duyên để thoát ra cái vòng lẩn quẩn của luân hồi. Mười hai nhân duyên là đầu mối của kiếp sống con người. Nó là hạt giống tạo ra thế giới của muôn loài. Con người từ khi thọ thai đến khi ra đời, rồi lớn lên, rồi già, rồi chết, là một trường tranh đấu không ngừng nghỉ. Do đâu mà có ta? Từ vô minh, con người thọ hình do bởi giọt máu kết tinh của cha và mẹ, để rồi lớn dần cho đến khi chào đời, rồi hội nhập vào

cái trường đấu tranh không ngừng nghỉ ấy. Đó là do một chuỗi xích liên hệ chặt chẽ với nhiều yếu tố khác nhau hợp lại. Từ Vô minh dẫn đến Hành; từ Hành dẫn đến Thức; từ Thức dẫn đến Danh sắc; từ Danh sắc dẫn đến Lục nhập; từ Lục nhập dẫn đến Xúc; từ Xúc dẫn đến Thọ; từ Thọ dẫn đến Ái; từ Ái dẫn đến Thủ; rồi từ Thủ dẫn đến Hữu; từ Hữu dẫn đến Sanh, lão, bệnh, và Tử. Thấy như vậy, ta biết rằng từ chỗ không sáng suốt nó đưa đến tất cả những thứ khác. Vậy thì người tu theo Phật là biết rõ ràng rằng muốn không sanh, lão, bệnh, tử thì phải diệt cho được cái vô minh. Vì chính những cái nhân duyên này dẫn dắt con người tiếp tục lăn trôi bởi nghiệp lực. Vô minh theo Phật giáo là cội rễ của mọi điều ác, chính vì vậy mà Đức Từ Phụ đã dạy ta nên diệt hoàn toàn bức màn ấy để hào quang của chư Phật lóe sáng rực rỡ bằng phép tu thanh tịnh bởi những yếu lý mà đức Từ Phụ đã giảng dạy. Một khi ta đạt được thanh tịnh, thì chẳng những vô minh cũng không còn, mà sân si, tự ngã cũng đều vắng bóng.

188. NGƯỜI PHẬT TỬ VIỆT NAM VÀ QUAN NIỆM VỀ CHỮ THIỀN

Dân Việt Nam là một dân tộc hiền hòa và chơn chất. Hiền hòa và chơn chất từ cái suy nghĩ cho đến hành động. Chính vì vậy mà Phật giáo rất dễ thâm nhập vào lòng dân Việt. Ở Việt Nam, đi đâu ta cũng nghe từ ông già, bà cả, đến những trẻ chăn trâu ngêu ngao những câu ca dao rất dễ thương như:

Ai ơi ăn ở cho lành,

Kiếp này không được, để dành kiếp sau.

Ôi cái chữ lành, chữ thiện ấy nó đã ăn sâu vào trong lòng con dân Việt từ ngàn đời, chứ không phải là mới có từ khi Phật

giáo được du nhập vào Việt Nam. Qua hai câu trên, ta thấy người Việt Nam chẳng những ăn ở hiền lành mà còn biết nhẫn nhục nữa. Nếu kiếp này ăn ở hiền lành mà chưa được hưởng thì khoan vội oán trách chi ai, mà hãy nhẫn nhục chờ ở kiếp lai sanh. Ôi nó dễ thương làm sao cái tình tự Việt Nam.

Đến khi Phật giáo du nhập vào Việt Nam thì cái ăn lành ở hiền ấy càng được ca tụng và khuyến khích. Phật giáo đã khẳng định là hễ có ngày hôm nay, ắt có ngày mai và ngày hôm qua. Có hôm nay mà không có hôm qua thì làm gì có lẽ ấy. Phật giáo đã giải thích rõ ràng cho người Việt Nam là đúng có kiếp này, kiếp trước và kiếp sau. Nghiệp của con người sẽ không bao giờ tan biến đi đâu cả, mà nó sẽ đi theo ta đến khi nào ta giải thoát mới thôi. Phật giáo còn dạy cho dân gian Việt Nam rõ ràng hơn về hai chữ Thiện, Ác. Theo đạo Phật, muốn định giá trị cho chữ Thiện phải có đầy đủ những yếu tố sau:

Phải đúng sự thật.

Phải đúng chơn lý.

Phải lợi ích cho cả mình lẫn người.

Chẳng hạn như không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm... là những điều thiện trong đạo Phật. Như vậy ta thấy rằng cái câu ‘Ăn ở cho lành’ theo Phật giáo còn có nghĩa là phải hành trì tam quy, ngũ giới, thập thiện vì chỉ có những điều này mới hội đủ điều kiện theo cái nghĩa Thiện của đạo Phật mà thôi.

Là người Phật tử Việt Nam, chúng ta thừa hưởng những hai gia tài về cái Thiện: Thứ nhất là cái Thiện hiểu theo nghĩa đơn sơ mộc mạc của ta, và thứ nhì là cái Thiện đúng theo cái nghĩa của nhà Phật; thế mà không chịu phát huy và hành trì để đi đến giải thoát thì quả là uổng vô cùng.

189. CÁI ‘DỤC’ NÓ LÀM KHỔ TA NHƯ THẾ NÀO?

Cổ nhân có câu: “Đa dục vi khổ, thiếu dục vô vi tự tại,” nghĩa là muốn nhiều thì khổ nhiều; không ham muốn thì vô vi tự tại. Cái dục ở đây phải hiểu là năm món dục: Sắc, thanh, hương, vị, và xúc. Người đa dục về sắc thì hao mòn sức lực; người tham danh tham lợi thì phải chạy ngược chạy xuôi để làm lưng, để tranh giành danh lợi; người ham thích ăn ngon, thì lúc nào cũng phải lo âu toan tính để sắm cho được những bữa ăn ngon, mà quên mất ở trên đời này còn nhiều thứ đáng làm hơn là cái háo ăn. Thậm chí nhiều khi còn sát hại chúng sanh để thỏa mãn cái háo ăn của mình.

Phật tử ơi, cái dục và cái tham nó là những cái túi không có đáy. Hễ ta càng được nhiều thì ta càng muốn nhiều và muốn mãi, không bao giờ ta kiềm hãm nó được đâu. Cái tham dục nó giống như người đang khát nước mà uống nước muối vào vậy, càng uống càng khát, càng uống càng muốn uống nữa. Người nghèo thì chỉ mơ ước có đủ ăn đủ mặc; thế mà khi đã đủ ăn đủ mặc rồi, ta đâu có chịu dừng lại, mà ta muốn có ăn ngon hơn, mặc đẹp hơn. Người có tâm tham dục thì sẽ chẳng bao giờ biết đủ, biết dừng cả!

Là Phật tử chân chánh nên biết rằng tham dục có thể đưa ta đến những tình cầu xa xôi, nhưng nó không và sẽ không bao giờ mang lại cho ta sự thanh tịnh và an lạc. Vậy thì ngay từ bây giờ ta phải biết quay về với Phật pháp, lo tu học, nhờ đó mà được bớt khổ. Người biết tu, đối với vật chất bao nhiêu cũng thấy đủ. Có ít thì tiêu ít, có nhiều thì lại chia sớt cho những kẻ cơ hàn đói rách. Người biết tu, thấy rõ ngay cả thân này cũng tạm bợ, hưởng hồ gì là vật chất. Thấy như vậy để đừng đua đòi, thấy như vậy để đừng có toan tính điều bất chánh mà mang thêm ác nghiệp.

Hãy suy gẫm câu thơ của thi sĩ Nguyễn Công Trứ thì ta sẽ thấy tâm mình lắng lại để không còn ham muốn buông lung nữa:

Tri túc, tiện túc, dãi túc, hà thời túc.

Tri nhàn, tiện nhàn, dãi nhàn, hà thời nhàn.

Hễ biết đủ, thấy đủ, là đủ; chứ đợi cho đủ thì biết chừng nào mới đủ (vì cái lòng tham của ta nó đâu có đáy). Người biết đủ là có bao nhiêu xài bấy nhiêu, chứ không đôn đáo tìm cầu cho vương thêm nghiệp. Chỉ vì tham dục mà khổ cực lao lung, xin hãy bớt tham dục đi cho lòng thanh thản. Người hết tham dục thì được an nhiên tự tại, chẳng những trong hiện tại, mà còn mãi mãi về sau này nữa; chẳng những cho chính mình, mà còn cho những người chung quanh nữa.

190. LƯỜI BIẾNG TRUY LẠC LÀ BẠN CỦA KHỔ ĐAU

Tại sao lại nói lười biếng giải dãi là bạn của khổ đau? Tại vì một khi đã trây lười thì đâu có chịu học, chịu tu để mà giải thoát. Trây lười ở đây là trây lười tu học theo Phật, chứ không hiểu theo nghĩa hạn hẹp là lười biếng. Vì thế, có khi một người cả ngày này qua năm nọ chỉ biết lo kiếm tiền; làm quên ăn quên ngủ. Phàm phu nhìn thì nói người ấy chí thú làm ăn. Nhưng theo đạo Phật thì nói người ấy chẳng đang làm gì hết. Tại vì có cái gì là của người ấy đâu? Không có cái gì cả. Chẳng những không có cái gì, mà đôi khi trong lúc làm ăn toan tính đã mang thêm ác nghiệp nữa là khác.

Phật tử ơi, nên luôn nhớ rằng tất cả tiền tài, danh vọng ta đều bỏ lại sau khi ta bỏ đi cái thân tứ đại này, chỉ có thiện nghiệp và ác nghiệp sẽ cùng đi theo ta qua bên kia nắm mồ và kiếp luân hồi. Muốn tránh cái cảnh trở lên lộn xuống với đầy dẫy những khổ đau này, ta phải tinh tấn tu theo Phật. Điều thiện

chưa sanh phải siêng năng làm cho nó khởi sanh; điều thiện đã sanh phải cố gắng phát huy cho nó tăng trưởng. Điều ác chưa sanh phải tìm cách ngăn chặn không cho nó sanh; điều ác đã sanh phải diệt trừ không cho nó phát triển. Ấy là đúng nghĩa Tinh Tấn của nhà Phật.

Tóm lại giải đãi hay tinh tấn đều hoàn toàn tùy thuộc nơi mình. Nếu trây lười thì trầm luân, còn tinh tấn thì phá trừ dứt đoạn phiền não, là giải thoát. Chúng ta ai cũng đều biết, biết rất rõ ràng. Chỉ có điều là ta quyết đi theo con đường nào, thế thôi.

191. ĐẠO PHẬT BI QUAN HAY LẠC QUAN?

Đạo Phật quan niệm cuộc đời này đau khổ, bởi thế cho nên có nhiều người hiểu lầm cho rằng đạo Phật là để dành riêng cho những ai chán đời. Hiểu như vậy thì quả là nông cạn. Phật giáo không phải là một giáo lý bi quan, mà cũng không hoàn toàn lạc quan. Phật giáo chỉ nói lên những điều thực tiễn. Nếu đạo Phật chỉ nói rằng đời là bể khổ, muốn tránh khổ là phải đi tu. Ấy là Phật giáo bi quan. Đàng này Phật giáo nói rõ đời là bể khổ, tại sao khổ? Phật giáo còn chỉ cho chúng ta biết cách làm sao diệt khổ để được an vui thanh tịnh. Vậy thì Phật giáo lạc quan lắm chứ! Đức Phật đã nhận chân ra cái khổ và nguồn gốc của nó. Chính Ngài cũng đã tìm ra cách làm sao để diệt cho hết khổ. Với các nhà sư tu theo đạo Phật, tại sao lúc nào trên môi họ cũng có sẵn một nụ cười; chẳng những cho chính họ, mà còn cho mọi người? Tại vì:

Họ không than van sầu muộn cho quá khứ,
Họ không nóng nảy khao khát những gì chưa đến,
Mà họ chỉ tập trung vào hiện tại
Do đó mà họ được tự tại.

Mà các nhà sư là những đại diện cho những người con Phật gương mẫu. Chỉ cần nhìn họ là ta biết đạo Phật bi quan hay lạc quan, chứ đừng đi tìm một đáp số nào khác cho xa vời.

192. TẠI SAO NGƯỜI TU THEO PHẬT GIÁO PHẢI DƯỠNG TÁNH? MÀ DƯỠNG TÁNH NÀO?

Dưỡng tánh ở đây là dưỡng tánh gì? Dưỡng tánh Phật, vì Tánh Phật không một chút cợn cẩu, tánh Phật hoàn toàn trong sạch. Tánh Phật không hạn hẹp, mà rộng rãi thênh thang như bầu trời bao la không một vẩn mây. Tánh Phật không đứt đoạn mà liên tục và trường tồn. Tánh Phật không nhược, không yếu... Đây là cái tánh mà ta cần phải dưỡng, phải nuôi cho nó ngày càng lớn thêm. Còn cái tánh phàm phu của ta thì sao? Cái tánh ấy nó chứa đầy bợn sền, tham lam; nó chứa đầy sân hận, thù hiềm; nó chứa đầy những si mê tội lỗi. Cái tánh tối đầu nầy thì nói một đằng, tới đầu kia thì lại nói một nẻo; nói cho người ganh ghét thù địch. Cái tánh ngã mạn cống cao; coi trời không bằng vun. Cái tánh chỉ có ta là trung tâm vũ trụ; mục hạ vô nhân. Cái tánh chỉ thấy lỗi người chứ chẳng bao giờ thấy lỗi mình... Cái tánh như vậy đó ta cần phải diệt trừ nó càng sớm càng tốt. Diệt trừ bằng cách nào?

Thứ nhất là nuôi dưỡng lòng Từ Bi. Bất cứ tôn giáo nào cũng nói đến tình thương, nhưng thương như thế nào? Cái chữ tình thương hiểu theo phàm phu thì cũng có tốt đấy, nhưng có nhiều khi nó rất là hẹp hòi và ích kỷ. Chữ Thương trong đạo Phật không có phạm vi giới hạn, mà nó bao la, vô tận. Nó lan khắp từ cá nhân, đến gia đình, xã hội, quốc gia và chủng loại. Cái đặc biệt của đạo Phật là tình thương không phân biệt thân sơ, bạn

thù. Nó lan như nước, hễ chỗ nào thấp thì nước chảy tới. Như vậy ta thấy cái tình thương trong đạo Phật nó thật là bình đẳng bao la.

Người Phật tử nên luôn nhớ rằng tánh từ bi nó luôn sẵn có trong ta, chứ không phải cầu xin lạy lục ai cho ta, hoặc mua chuộc ai ban cho ta. Không ai có thể làm được chuyện đó đâu. Hạt giống từ bi luôn có sẵn trong ta, nhưng không may, nó đã bị tham, sân, si, ích kỷ, ngã mạn, cống cao che lấp đi. Ta chỉ cần học hỏi cách thức làm sao để trưởng dưỡng nó là được. Ta chỉ cần phanh phui, gỡ lẩn những chướng ngại ấy là tự nhiên từ bi nổi lên. Trưởng dưỡng lòng từ bi là phải trưởng dưỡng bất cứ ở đâu, trong bất kỳ trường hợp nào, chứ không phải việc lớn thì làm mà việc nhỏ thì bỏ.

Thứ nhì là trưởng dưỡng trí tuệ. Trí tuệ là cái tánh sáng suốt bao trùm khắp cả mà không bị ngăn che hay trở ngại. Cũng như trên, vô minh là nguyên nhân của sự ngăn che không cho trí tuệ lóe sáng. Trí tuệ trong đạo Phật nó không cạn cợt như cái trí tuệ của phàm phu, mà nó rải khắp. Cái biết của thế gian là cái biết còn nhiều sai lầm do bởi cái nhìn nhị biên thiên lệch của phàm phu. Có những cái biết thế gian chỉ nhằm phục vụ cho những dục vọng, ích kỷ, và thỏa mãn bản ngã hẹp hòi. Nhiều khi chính cái biết này nó còn nguy hiểm hơn là không biết. Tại vì chính những hiểu biết ích kỷ này đã đưa con người vào không biết bao nhiêu là cuộc chiến ghê rợn và dã man. Đức Phật đã dạy rằng cái thông minh phàm phu này có nhiều khi là một cái nạn cho con người. Cũng có thứ hiểu và biết làm điều thiện vậy; tuy nhiên, thứ hiểu biết này, dầu không có hại cho người, cũng chỉ là cái hiểu biết hẹp hòi của thế gian. Ngược lại trí tuệ trong đạo Phật, dù là hữu lậu hay vô lậu, cũng làm cho ta thanh tịnh hơn. Tóm lại, sống trong đời mà không có trí tuệ thì chẳng khác chi như là người đi trong đêm tối vậy, hoặc giả như chèo thuyền giữa biển cả mênh mông mà không có la bàn để định hướng vậy;

không thấy đâu là bờ bến mà đến. Trí tuệ của thế gian thì chỉ là những ngọn đèn bão leo lét trong đêm tối, có sáng hơn chút đỉnh, nhưng không thể vững bền được. Con người, dù có văn minh đến đâu, cũng không làm sao mà diệt trừ được đau khổ. Chỉ có trí tuệ Phật mới có đủ công năng diệu dụng đưa con người ra khỏi khu rừng Vô Minh mà thôi.

Là người Phật tử luôn nhớ rằng trong ta có sẵn mầm trí tuệ của Phật. Tuy nhiên, cái mầm ấy đã bị vô minh che lấp. Muốn xé tan bức màn vô minh ấy thì ta phải tu theo những pháp mà Phật đã dạy. Mặc dù pháp của Phật là nhiều vô số kể, nhưng điều trước tiên là ta phải biết lắng nghe và thấy (văn), rồi suy nghĩ cho thật đúng (tư), để từ đó rút ra những kinh nghiệm sống ở đời. Cố gắng đừng để cho dục vọng nó lấn lướt lý trí của ta. Đừng để cho sự bồn chồn ích kỷ nó chen vào cái nghe, cái thấy và cái sinh hoạt hằng ngày của ta. Khi đã nghe, thấy và suy nghĩ thật cân nhắc rồi thì phải suy nghiệm (tu). Thí dụ ta thích chạy theo đua đòi, thì ta phải xem coi những cái xa hoa đua đòi này sẽ đưa ta đến đâu. Nó có tạo cho ta một cuộc sống thanh bình và an lạc hay không? Thử xem xa hoa đua đòi có bắt ta còng lưng ra làm để được những thứ xa hoa ấy hay không? Nếu có, xin hãy xét lại xem có nên xa hoa phung phí hay không? Người biết suy nghiệm như vậy là người biết tu và người ấy chắc chắn sẽ có một cuộc sống an lạc và thanh tịnh.

193. TA HỌC ĐƯỢC GÌ Ở NGÀI QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT?

Mỗi người trong số Phật tử chúng ta đã đọc đi tụng lại không biết bao nhiêu lần cái bài Bát Nhã Tâm Kinh. Nhưng chúng ta đã học được những gì ở Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát?

Trước nhất ta hãy tìm hiểu thêm về Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát. Theo Đức Phật thì Ngài Quán Tự Tại là người đã thực hành sâu về trí huệ Bát Nhã và thấy được rằng ngũ uẩn đều là không thì liền được qua khỏi mọi khổ nạn. Tức là Ngài dùng trí huệ mà quán sát rằng cái thân năm uẩn này nó không có thật. Nghĩa là sắc, thọ, tưởng, hành, và thức đều là giả. Tại sao? Vì nếu ta cho rằng cái thân này (sắc) là có thật thì ta sẽ chỉ mãi mê lo bồi đắp cho nó mà thôi. Có thể vì lo bồi đắp cho nó mà ta tạo thêm những ác nghiệp. Ngài Quán Tự Tại dùng cái trí huệ Bát Nhã mà thấy rằng thân này là giả hợp. Chúng chỉ là đất, nước, lửa, gió do duyên hợp lại mà thôi. Chúng ta cũng tập thấy như Ngài để mà chấm dứt cái lăng xăng suốt ngày chỉ vì lo cho nó. Thấy như vậy để thay vì lo cho nó, ta biết tu cho nhẹ bớt nghiệp đi.

Cái thân đã không phải là thiết của mình, còn cái Thọ có phải là của mình hay không? Thọ là gì? Thọ là sự nhận chịu. Thọ chỉ có được sau khi mắt, tai, mũi, lưỡi, và thân tiếp xúc với sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Thí dụ như tai nghe, mắt thấy... Tuy nhiên, những thứ này, trước khi ta nghe nó có không? Trước khi ta thấy nó có không? Chắc chắn là không. Tỉ như mình đi hoặc điếc thì mình có nghe không? chắc chắn là không. Chỉ khi nào tiếng nói chạm vào màng nhĩ mình thì mình mới sanh phiền não. Thế cho nên, nếu có tiếng chửi mà không có màng nhĩ để thọ thì không có chuyện gì xảy ra cả. Ngài Quán tự Tại thấy cái Thọ cũng là giả. Chúng ta cũng tập thấy như Ngài Quán Tự Tại để không bị cái mắt, tai, mũi, lưỡi, thân nó sai khiến ta suốt hết ngày này đến ngày khác.

Cái Thọ đã là giả rồi, giờ ta thử xem cái Tướng nó có thiết không? Tưởng là Tâm Tưởng. Nhiều khi mình chợt nhớ một địa danh nổi tiếng nào đó, tuy mình chưa từng đặt chân đến bao giờ, nhưng cũng cố hình dung ra sự đẹp đẽ của nó. Quả thật là cái tâm tưởng của ta nó quá quắt mà, chưa từng biết mà cũng dám

tưởng tượng cho ra được. Thấy như vậy đó mà Ngài Quán Tự Tại quán cái Tưởng là không có thật. Ta hãy học và bắt chước nơi Ngài để cho tâm ta được thanh tịnh hơn.

Hành uẩn có thật không? Hành là cái suy nghĩ của ta. Mỗi ngày ta có bao nhiêu cái suy nghĩ? Theo sự nghiên cứu của các nhà bác học thì mỗi ngày có ít nhất phải là sáu mươi chín ngàn (69.000) niệm. Ô hô! Nếu nói là cả cái 69.000 niệm là của ta hết thì chỗ đâu mà ta chứa cho hết? Chính vì vậy mà Ngài Quán Tự Tại thấy hành là không phải thật của ta, mà chúng là giả tạm, chúng mượn tạm này để đến rồi đi. Nếu chúng ta mà chấp chặt lấy chúng là chúng ta chỉ mang thêm khổ vào thân mà thôi. Hãy học theo Ngài Quán Tự Tại để thấy rằng Hành là liên tục sanh diệt, cho nên nó không có thiệt.

Bốn cái Sắc, Thọ, Tưởng và Hành đều là giả hết rồi. Bây giờ ta hãy thử xem coi cái Thức nó có thiệt hay không? Thức là gì? Thức là sự phân biệt giữa cái này với cái kia. Lấy cái gì để phân biệt? mắt phải thấy, tai phải nghe, mũi phải ngửi...Đó là cái phân biệt của lục căn. Như trên đã nói thân này đã là giả tạm, thì sáu căn làm sao mà thiệt cho được. Mà dùng cái không thiệt để phân biệt thì làm sao mà có cái thực cho được. Như vậy thì thức cũng phải chịu chung cái số phận giả tạm như những thứ kia thôi.

Tóm lại, Ngài Quán Tự Tại đã dùng trí huệ Bát Nhã để thấy rằng cả năm uẩn đều là giả tạm, không có thiệt. chính vì vậy mà Ngài liền dứt trừ được hết thảy mọi đau khổ. Khi mọi đau khổ đã dứt lìa, không tự tại chứ là gì? Xin hãy tập được như Ngài Quán Tự Tại để không còn phải chịu khổ; chẳng những ở đời này, mà là đời đời kiếp kiếp sau này.

194. MƯỜI ĐẠI NGUYỆN TRONG BÀI SÁM PHỔ HIỀN

Các Ngài Bồ Tát đã lấy từ bi làm lòng, nên chúng sanh khổ là các Ngài khổ, chúng sanh vui là các Ngài vui, tất cả công hạnh tu tập chính là vì chúng sanh mà tu tập. Thế nên Bồ Tát có bao nhiêu công đức đều đem hồi hướng cả cho pháp giới chúng sanh, mong cho muôn loài chóng thoát khỏi sanh tử, và đồng sớm được thành Phật. Chính vì vậy mà Ngài Phổ Hiền đã có mười điều nguyện:

1. Nhứt giả Lễ Kính Chư Phật.
2. Nhị giả Xưng Tán Như Lai.
3. Tam giả Cúng Dường chư Phật.
4. Tứ giả Sám Hối Nghiệp Chướng và Tội Lỗi.
5. Ngũ giả Tùy Hỷ Công Đức.
6. Lục giả Thỉnh Cầu Chư Phật thuyết pháp độ sanh.
7. Thất giả Thỉnh Phật Trụ Thế (ở lại đời).
8. Bát giả Thuận theo Phật pháp (học theo Phật).
9. Cửu giả Hằng Thuận (làm lợi) Chúng Sanh.
10. Thập giả Hồi Hướng Công Đức.

Chúng sanh cứ mãi lưu lã trong vòng sinh tử luân hồi do bởi chạy theo trần lao mà quên đi cái giác tánh sẵn có của mình. Trần lao là thứ vô thường, cho nên một khi đã theo nó thì cũng phải lưu chuyển như nó thôi. Nếu chúng sanh biết hồi đầu thức tỉnh, rời trần lao mà xoay về giác tánh thời thoát khỏi luân hồi. Vì giác tánh là bản thể chơn như thường trụ. Bởi thế, Bài sám Phổ Hiền này có ý khuyên chúng sanh đem thân mạng về nương với Phật, Pháp, Tăng. Lợi ngược dòng trần lao mà về với giác tánh. Một khi đã về nương với Tam Bảo mới nhận chân ra được những điều hay lẽ thiệt của các Đức Như Lai, rồi từ đó mới phát lòng khen ngợi. Khen ngợi ở đây không có nghĩa khen ngợi tầm

thường của thế tục, mà là tán thán chân lý. Cúng dường mà Ngài Phổ Hiền phát nguyện ở đây không chỉ riêng cho các đức Phật, mà là cúng dường ngay cho Đức Phật ở trong ta, đức Phật mà ta mới tìm thấy và quay về. Điều nguyện thứ tư là quan trọng lắm. Do bởi thấy rõ điều hay lẽ thiệt của các đức Phật, mới vỡ lẽ ra là ở nơi ta từ vô thủy đến nay kết cấu vô biên nghiệp hoặc. Muốn thành tựu công đức, trước hết phải trừ sạch nghiệp chướng mà ta đã tạo ra trong quá khứ và nguyện rằng kể từ nay và mãi mãi về sau con sẽ không bao giờ tái phạm. Sám hối tội chướng chẳng những cho việc ác tiêu trừ, mà còn phải nguyện không tái phạm thì mới được gọi là sám hối. Vui theo việc thiện của người khác là ở nơi công đức của người mà mình có quan niệm tán thán kính mộ, và nguyện sẽ bắt chước theo người mà làm những việc thiện lành. Chính bởi lẽ đã thấy những lợi lạc của việc tu học ấy mà luôn tâm nguyện, cầu thỉnh Phật thuyết pháp. Ở đâu có thuyết pháp đều phát tâm đi nghe để vừa được lợi lạc mà cũng vừa bớt chạy theo trần lao. Hơn nữa, một khi mình biết được điều hay lẽ thiệt là phát tâm chia sẻ cho mọi người đều được biết để cùng nhau tu học. Nghe quý thầy nói những điều hay lẽ thiệt bèn phát tâm nói lại cho người khác nghe, hoặc viết lại cho người khác đọc để cùng nhau chia sẻ sự lợi lạc. Hồi hướng công đức lành đến mọi loài chúng sanh đều được lợi lạc an vui ấy là bốn nguyện của chư Bồ Tát. Lòng của Bồ Tát lúc nào cũng tha thiết đến sự lợi lạc của mình và của người. Chẳng những người xuất gia nguyện tu theo hạnh của Ngài Phổ Hiền, mà Phật tử tại gia cũng nên phát tâm tu theo hạnh nguyện của Ngài, hầu biến cõi Ta Bà này ra cõi Trang Nghiêm thanh tịnh.

195. TỨ HOÀNG THỆ NGUYỆN

Người Phật tử, xuất gia cũng như tại gia, đều mang trong lòng bốn lời nguyện lớn. Bốn lời nguyện này không chỉ là những lời nguyện suông, mà còn là những yếu lý của đạo Phật đã giúp cho rất nhiều người đắc đạo. Đó là bốn lời phát nguyện rộng lớn để cầu cho tất cả chúng sanh đạt đến đạo Vô Thượng Bồ Đề.

Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ. Chúng sanh ở đây vừa chỉ cho chúng sanh muôn loài, mà còn là những chúng sanh ở ngay trong ta. Thử nghĩ xem trong ta có bao nhiêu chúng sanh? Biết bao nhiêu mà kể cho xiết, thân sau nối tiếp thân trước; niệm sau nối tiếp niệm trước... Cứ liên tục, không ngừng nghỉ. Cho dù là có vô biên chúng sanh, con vẫn xin thệ nguyện độ cho tận.

Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn. Chính những phiền não này đã tạo ra nước mắt chúng sanh. Mà Đức Từ Phụ đã từng dạy rằng nước mắt chúng sanh còn nhiều hơn nước đại dương nữa. Thế mới biết phiền não nhiều đến dường nào. Cho dù phiền não có vô tận, con cũng xin thệ nguyện nương theo những gì Đức Từ Phụ đã chỉ dạy Để mà đoạn cho hết.

Pháp môn vô lượng thệ nguyện học. Cho dù pháp của Phật có nhiều đến như thế nào, có sâu rộng và mênh mông như biển cả, con cũng xin thệ nguyện học. Vì không học thì không đạt tình thấu lý và từ đó không phát trí huệ.

Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành. Người Phật tử quyết tâm một khi tu là đắc quả vô thượng bồ đề, và giác ngộ giải thoát. Nếu không nguyện được như vậy thì thà là khoan hỷ tu.

Ngoài cái lợi lạc về việc tu học cho chính mình, người Phật tử, một khi phát nguyện những lời trên, còn hồi hướng cho khắp pháp giới chúng sanh. Mong cho nhất thiết chúng sanh đều được hạnh phúc, an vui.

Chúng sanh độ khắp xa gần,

Não phiền dữ sạch lòng trần nhẹ lâng.

Pháp mầu số lượng khó phân,

Đạo Phật vô thượng thậm thâm nguyện thành

Thật tình mà nói, trong kinh Phật, từng chữ, từng câu đều có một ý nghĩa rất là thâm sâu. Phật tử nên tìm hiểu nghĩa lý của từng bài kinh trước khi tụng đọc. Có như vậy thì chuyện tụng đọc chẳng những có lợi lạc, mà còn lý thú nữa.

196. NHƠN QUẢ TRONG ĐẠO PHẬT

Từ vũ trụ cho đến Thái Dương hệ của chúng ta, không có cái gì xảy ra một cách ngẫu nhiên, mà tất cả đều có định luật. Đó là định luật thiên nhiên, âm thầm, lặng lẽ, nhưng vô cùng đứng đắn. Cũng như không có một sự vật gì tự nhiên mà có. Lại càng không có một bàn tay nào, dù là thiêng liêng cách mấy, mạnh mẽ cách mấy, lại có khả năng tạo dựng ra. Tất cả sự vật đều cần có đủ điều kiện mới sinh được. Theo đạo Phật, điều kiện ấy là nhân sanh quả. Muốn có bánh mì thì phải trồng lúa mì; phải có người nông dân, nhà máy xay lúa, người thợ bánh mì, người bán bánh mì... Ngoài ra còn vô số điều kiện phụ khác nữa. Nếu thiếu một trong những điều kiện ấy, sẽ không có bánh mì. Nếu nói như vậy thì có người sẽ thắc mắc do đâu mà có hạt lúa mì? Cũng giống như có người đã từng hỏi do đâu mà có cái trứng gà? Xin thưa nếu ai đó đã biết qua về nhơn sinh quan của Phật giáo thì sẽ không có cái thắc mắc ấy đâu. Câu trả lời sẽ là đơn giản thôi. Theo Phật giáo nhơn sinh quan, thì cái gì trên cõi đời này cũng đều cấu tạo bởi bốn thứ lớn là đất, nước, lửa, và gió. Thiếu một trong những thứ này là sẽ không có một sự thành hình nào cả. Ngoài những thứ này ra không còn thứ nào khác hơn trong vũ trụ này; tuy nhiên, chúng ta không nên hiểu một cách

cạn cọt về bốn chữ đất, nước, lửa, và gió này. Mà phải hiểu một cách rộng rãi. Đất bao gồm những chất hữu và vô cơ. Nước bao gồm toàn bộ những chất lỏng. Lửa ở đây nói chung về nhiệt độ, nóng, lạnh, ẩm... Nói đến gió ta phải hiểu là không khí và sự khác biệt về áp suất của không khí. Hiểu như vậy thì ta mới thấy được cái Tứ Đại mà Đức Phật đã nói có một hàm nghĩa rất là sâu rộng. Thấy như vậy ta mới hiểu tại vì sao mà có hạt lúa mì, hoặc tại vì sao mà có cái trứng gà. Xin nhắc lại, bắt đầu từ hư không, nhờ vào Tứ Đại, nghĩa là nhờ vào những chất hữu và vô cơ, rồi thì, nước, độ ẩm, và không khí cũng như áp suất của nó mà tạo ra những mầm sống, rồi sau đó những mầm sống này mới nảy sinh ra thực vật hoặc động vật.

Ai dám nói có thần linh nào đó làm được bánh mì? Nếu quả thật mà có như vậy thì cái thế giới này đâu có thể gọi là thế giới Ta Bà được, mà phải gọi là thế giới của thần linh hay là một cái tên gì khác ấy. Theo Phật giáo, tất cả những điều kiện tạo ra bánh mì được gọi là nhân và bánh mì chính là cái quả. Không cần phải lấy những thí dụ cao xa. Hãy nhìn một học sinh muốn đậu vào Đại học; học sinh này phải trì chí, siêng năng, học nhiều môn như Toán, Vật Lý, Sinh Ngữ, Khoa Học... Từ cái nhân là sự trì chí, siêng năng, đến những môn học... mới có cái quả là thi đậu vào đại học.

Nếu mà xét cho tường tận từng vấn đề một, thì thôi biết là bao nhiêu cái nhân mới tạo thành cái quả. Như cái quả là ổ bánh mì để trên bàn mà ta vừa nói trên đây. Ngoài những nhân chính ra, nó còn lệ thuộc vào vô số những yếu tố khác như nắng, mưa, gió, bão, chuyên chở... Cái đó trong đạo Phật gọi là trùng trùng duyên khởi. Đó là nói về vật chất, chứ nếu nói về con người thì hơn quả còn phức tạp hơn nhiều. Nếu bàn rộng về hơn quả thì không biết đến chừng nào mới xong. Ở đây chỉ nói đại cương.

Bây giờ ta hãy định nghĩa sơ qua về nhơn quả. Nhơn là nguyên nhân, còn Quả là kết quả. Nhân là cái mầm, còn quả là cái hạt, cái trái do mầm phát sinh ra. Nhân quả là hai trạng thái nối tiếp nhau. Nếu không có nhân là không có quả. Nhân thế nào thì quả thế ấy. Trồng dưa thì được dưa, mà trồng đậu thì được đậu. Người học chữ thì biết chữ; mà người học sửa xe thì biết sửa xe. Tóm lại nhân bao giờ cũng đồng loại với quả, hoặc quả bao giờ cũng đồng loại với nhân. Cái câu tóm tắt này bao trùm tất cả những gì mà chúng ta sẽ nói sau này về luật nhơn quả của đạo Phật. Một nhân không bao giờ sanh ra quả mà phải do sự trợ giúp của nhiều nhân duyên khác nữa. Chẳng hạn như đem hạt lúa mà gieo trên đá thì hạt lúa sẽ không nảy mầm. Muốn cho nó nảy mầm, thì ta phải gieo nó ở một chỗ đất, có đầy đủ nước, không khí và ánh sáng, cũng như phải có người biết cách gieo mạ...

Trong nhân có quả, trong quả có nhân. Trong trái xoài có hột xoài, cũng như trong hột xoài có mầm của trái xoài vậy. Trái xoài đối với quá khứ thì nó là quả, chứ đối với tương lai thì nó lại là nhân. Sự phát triển của nhân mau hay chậm còn tùy thuộc vào nhiều yếu tố bên ngoài. Nhân quả là luật áp dụng chung cho mọi loài từ vật vô tri giác, đến thực vật, động vật và con người. Thí dụ như gió thổi nước thành sóng; nước quá lạnh sẽ đông lại thành băng; hạt cam, hạt bưởi sanh cây cam, cây bưởi, rồi trái cam trái bưởi. Chim sanh trứng là nhơn; trứng nở thành chim con, ấy là quả.

Nói về con người, có hai loại nhơn quả:

Thứ nhất là nhơn quả vật chất: Cha mẹ và hoàn cảnh là nhơn, sanh con ra là quả.

Thứ nhì là nhơn quả tinh thần: Những tư tưởng hành vi trong quá khứ là nhân sẽ tạo ra quả là tánh tình, tư tưởng và hành động của hiện tại. Đức Phật đã dạy rằng: “Cứ nhìn những

gì ta đang làm thì sẽ biết trong tương lai ta sẽ đi về đâu.” Theo luật nhơn quả thì hễ tham là phải chịu cái quả tù đầy khổ sở. Sân si thì phải chịu cái quả là trí huệ u-ám. Hễ kiêu mạn thì phải chịu cái quả là cô độc lẻ loi, vì đâu có ai dám đến gần. Hễ si mê cờ bạc thì cái quả phải là tán gia bại sản. Ngược lại nếu ta không tham lam bòn sẻn thì tâm trí thanh thoi; không nóng giận thì gia đình êm ấm, chồng vợ thuận hòa; không kiêu mạn thì bằng hữu thương yêu; không bạc bẽo thì cửa nhà êm ấm.

Tóm lại luật nhơn quả trong đạo Phật là cái gì vô cùng khoa học, không mê tín dị đoan, không có bất cứ thần quyền nào có thể can dự vào luật này. Luật nhơn quả cho chúng ta thấy một cách thực tiễn thực trạng của sự vật. Nó rõ ràng như ban ngày; hễ gieo cam thì được cam; gieo bưởi thì được bưởi, thế thôi. Do chính bởi lòng tin ở luật nhơn quả này mà người Phật tử luôn tin tưởng rằng mình chính là những người thợ tự xây dựng cuộc đời của mình. Xây khéo thì mình hưởng, xây vụng thì mình phải chịu. Luật nhơn quả là một yếu lý khác của Phật giáo giúp cho Phật tử không ỷ lại vào bất cứ ai. Một khi đã biết mình là quan trọng thì chỉ còn việc hãy tự cố gắng mà sửa mình. Là Phật tử, làm việc gì cũng phải luôn nhớ rằng:

“Thiện ác đáo đầu chung hữu báo,
Chỉ tranh lai tảo dữ lai trì.”

Nghĩa là phạm làm việc gì cũng nên nhớ đến cái quả của nó, quả ắt phải đến, sớm hoặc chậm thôi. Nhớ như vậy để ta cân nhắc từ lời ăn tiếng nói. Nếu tất cả Phật tử đều làm được như vậy thì chẳng bao lâu sau, tất cả những người con Phật sẽ gặp nhau trên đất Phật để cùng nhau chia xẻ gia tài của Phật là thanh tịnh và giải thoát.

197. NHỮNG CHÀNG CÙN TỬ

Chúng ta đang sống trong một xã hội văn minh vật chất. Nếu chúng ta quay cuồng trong đó, thì tâm ta làm sao mà tĩnh cho được. Còn nếu như chúng ta không lao đầu vào thì chúng ta sẽ bị xã hội đào thải. Chúng ta thật sự đang lang thang nơi xứ người, vật chất thì có đó; nhưng tinh thần thì thật sự là túng quẫn, nghèo nàn và khổ sở. Sống như vậy thì quả là cuộc sống ta không có nghĩa lý chút nào. Dăm ba lần muốn quay trở về ngôi nhà cũ, nhưng nhà ta thì giờ này sang trọng quá, còn ta thì nghèo hèn, cơ khổ quá. Chúng ta là ai? Xin thưa, chúng ta là những chàng Cùn Tử mà Đức Phật đã kể trong Phẩm Tín Giải (Kinh Pháp Hoa) đó các bạn ạ! Còn ngôi nhà cũ ấy là gì? Ngôi nhà cũ này có thể dùng để chỉ Phật pháp hoặc ngôi chùa mà ta đã một lần đến. Ấy cũng chính là ngôi nhà quý báu mà Đức Từ Phụ đã dựng lên hơn hai mươi lăm thế kỷ nay.

Chuyện kể có một gia đình hai cha con nọ đang sống êm đềm. Vì sinh kế, người con phải bỏ nhà ra đi. Trong suốt năm mươi năm trời xa cách cha, đã có rất nhiều lần người con muốn quay trở lại tìm cha. Nhưng về đến nơi thì anh ta bỗng giựt mình, vì thân mình giờ này là Cùn Tử, lang thang rách rưới, nghèo hèn, khổ não; mà nhà cha mình thì nguy nga, lộng lẫy quá. Cho nên, chàng Cùn Tử cứ thập thò năm lần bảy lượt mà chẳng dám bước vào. Cuối cùng chàng lại bỏ đi. Người cha, bây giờ là ông trưởng giả giàu có, nhà cửa sang trọng, biết con mình muốn quay về nhà, nhưng vì nhiều lý do mà nó cứ năm lần bảy lượt, bước ra bước vô mà không chịu về. Người cha phải khổ công cho người đi tìm kiếm, dụ dỗ cho chàng ta về làm thuê cho mình để cho cha con sớm hôm được cạnh kề. Dần dần nhờ sự khôn ngoan khéo léo của ông Trưởng giả mà chàng Cùn Tử đã biết rành hết mọi việc trong nhà. Một hôm, ông Trưởng giả mới họp tất cả người

làm trong nhà lại mà tuyên bố rằng: “Nó (chàng Cùn Tử) là con của tôi từ lâu đã thất lạc; hôm nay vì già yếu, không có người kế thừa, nên tôi giao hết cho nó tất cả gia nghiệp kể từ đây.” Chàng Cùn Tử như người trong mộng, tự nhiên được cả gia nghiệp của cha mình. Bây giờ chàng mới thực sự cai quản gia sản của cha mình.

Chúng ta thử suy gẫm xem mình có phải là cái anh chàng Cùn Tử trong kinh Pháp Hoa hay không? Thừa phải đấy các bạn ạ. Chúng ta cứ mãi mê đeo đuổi theo danh theo lợi, đeo đuổi theo những thứ giả tạm, những thứ mà chúng ta sẽ phải bỏ lại sau cái kiếp sống này. Chúng ta không chịu tu học để được những cái cao quý, những thiện nghiệp làm hành trang cho mai sau. Chúng ta cứ mãi mê quay cuồng trong những thú vui, cho đến lúc nào đó bị đau khổ quẩn lầy, thì chúng ta lại quay về tìm Phật, đến khi cơn đau khổ tạm qua thì ta lại rong ruổi nữa. Và cứ như thế, hết lần nọ đến lần kia, như chàng Cùn Tử vậy. Ta quên mất đi rằng cái vui là tạm bợ, đến trong phút chốc rồi đi, chừa lại cho ta một chuỗi dài đau khổ. Ta quên mất đi là đau khổ nó có bao giờ rời ta đâu, đau khổ lúc nào cũng rình rập chờ có cơ hội là quẩn lầy ta. Ta quên đi là ta không thể nào chạy trốn khổ đau đâu, mà ta phải tìm cho ra cái căn cơ cội nguồn của nó để diệt cho sạch nó. Chúng ta quên mất đi là ngay nơi mình có cái kho châu báu vô giá, mà cứ mãi rong ruổi đi tìm ở những đâu, cho đến khi thân tàn ma dại mới chịu quay trở lại, thì có khi không còn kịp nữa, vì kiếp người này ngắn ngủi như ánh điện chớp, thấy đó rồi mất đó.

Phật tử hay không Phật tử, tất cả chúng ta đều có Phật tánh, tất cả chúng ta đều có khả năng thành Phật. Có điều là chúng ta có cương quyết quay về với chính ta để tìm lại cho bằng được cái Phật tánh ấy hay không thôi. Xin hãy can đảm lên, gan dạ lên mà buông xả đi thế gian pháp để trở về sống với cái lý chơn thật

của mình. Căn nhà quý báu mà Đức Từ Phụ đã xây đắp tự năm nào luôn sẵn sàng chờ đón chúng ta. Mong rằng ai nấy đều quyết tâm không làm chàng Cùn Tử nữa, cùng nhau trở về họp mặt trong căn nhà của Phật để có một ngày nào đó tất cả chúng ta đều trọn thành Phật Đạo.

198. NGƯỜI PHẬT TỬ VÀ CÁI TÂM XẢ

Thế nào gọi là Tâm Xả? Tâm xả là tâm bình đẳng, không còn chấp trước. Đối với thuận cảnh không đem lòng ưa thích; đối với nghịch cảnh không đem lòng oán giận. Đối với người oán ta, ta không mang tâm trả thù; đối với kẻ thân ta, ta không nên sanh tâm yêu thích. Tâm xả là không còn phân biệt ta và người. Người có tâm xả biết quân bình giữa tình cảm và lý trí; không để ngoại cảnh chi phối, nghĩa là không bị cảnh chuyển.

Chúng ta có Tâm Xả hay không? Tất cả chúng ta, từ hồi nào đến giờ, vẫn thường có Phật tánh, vẫn thường có cái Tâm Xả ấy chứ. Tuy nhiên, vì bị vô minh che lấp nên thay vì có Tâm Xả, thì ta lại mang cái Vọng Tâm. Với cái vọng tâm này, ta thường hay bị cảnh chuyển, nghĩa là ta vẫn biết những gì xảy ra quanh ta nhưng thay vì xem chúng như nước chảy qua cầu, hoặc gió thoảng mây bay, thì ta lại chạy theo chúng. Khi thì thương; khi thì ghét; khi thì vui; khi thì buồn; khi thì đẹp; khi thì xấu. Thử nghĩ xem, mang cái vọng tâm này vào trong mình, thì ta đâu có chịu đứng yên. Thí dụ như nghe có tiếng nói, ta đâu có chịu dừng lại ở đó, mà ta phải tìm xem coi ai nói và nói những gì? Vân vân và vân vân. Thế rồi từ vướng mắc này ta phiêu lưu đến vướng mắc khác, và cứ thế suốt năm này qua năm khác, ta chôn chặt cuộc đời ta vào những cái không đâu. Nếu chúng ta cứ tiếp

tục sống như vậy thì quả tình tội nghiệp cho chúng ta quá. Chúng ta phải làm sao chứ không lẽ sống trong mê mờ hoài sao?

Muốn được như vậy, con đường duy nhất là chúng ta phải hành trì những gì mà Đức Thế Tôn đã chỉ dạy. Hành trì để chặt bỏ đi bức màn vô minh, để mà lần trở về với cái giác tánh chơn thật của ta. Vì như trên đã nói, trong chúng ta, ai cũng có cái giác tánh ấy cả. Hễ chịu hành trì là thế nào cũng được. Mà phải thực tâm cơ, chứ bề ngoài lớt lớt thì ô hô biết cho đến đời kiếp nào mới vén được cái màn vô minh từ vô thủy ấy. Có nhiều khi chúng ta đi chùa đã lâu; lễ Phật đã nhiều; kinh đã tụng đủ thứ; đã tốn nhiều tiền của mà cúng dường chư tăng ni, nhưng thật ra chúng ta chưa bao giờ tu. Tại sao vậy? Tại vì đi chùa cho ai đó thấy là ta cũng đi chùa; lễ Phật cho người thấy là ta cũng sùng đạo như ai; tụng kinh để chứng tỏ là ta cũng ề a được dăm ba chữ; cúng dường Tam Bảo là phải cúng nhiều hơn người khác, chứ ít hơn là không được, vân vân và vân vân. Đã đưa tiền của rồi, giờ đến chuyện tu thì mấy thầy làm ơn tu giùm vậy. Đây là những lý do tại sao cho dù có người đã từng đi chùa ba bốn chục năm mà vẫn chưa tu được năm nào. Thậm chí có người còn tệ hơn vậy nữa; họ đến chùa, tụng tiền dư của bỏ ra để khuynh đảo mấy thầy. Những hạng người như vậy chẳng những không được gọi là tu, mà họ chính là những người phá đạo. Đời đời họ sẽ không bao giờ thấy được giải thoát đâu, mà chỉ thấy cái địa ngục nắm chắc trong tay đấy bạn ạ.

Là Phật tử chân chính, muốn trở về với cái giác tánh và đạt được cái tâm xả, xin hãy quỳ trước đài vô thượng, chân thành mà khẩn nguyện rằng: “Kính bạch Đức Thế Tôn, con từ vô thủy đã bị vô minh che mờ nên không thấy được con cũng có cái Phật tánh như Ngài. Giờ này con thực tình nhìn thẳng vào mắt Ngài, mỉm cười với Ngài, xin Ngài tha thứ và cũng tự tha thứ mình, mà nguyện rằng: Kể từ giờ phút này, con sẽ quyết tâm hành trì

những gì mà Ngài đã giảng dạy để thoát cho bằng được cái vô minh phiền trước, và con xin hẹn chắc với Ngài là một ngày không xa nào đó con sẽ gặp Ngài nơi đất Phật.” Như vậy mới xứng đáng là một người con Phật.

199. TỘI VÀ PHƯỚC VỚI NGƯỜI PHẬT tử

Hễ nói đến Phật giáo là người ta thường hay nói đến Tội và Phước. Người Phật tử nào cũng đều có sự hiểu biết tối thiểu về tội và phước. Nếu không biết thế nào là tội, thế nào là phước tức là chưa tu. Tội và phước là những chuyện thiết thực, chứ không phải là mơ hồ. Thói thường, hễ ta đánh cắp một vật gì mà bị bắt quả tang thì ta phải chịu tù tội. Nên nhớ là phải bị bắt quả tang cơ thì mới bị tù tội. Ví bằng không bị bắt quả tang thì không hề hấn gì. Ấy là nói về chuyện của thế gian, chứ theo thuyết nhà Phật thì ăn trộm là có tội, chứ không phải đợi đến lúc bị bắt quả tang mới là có tội. Theo đạo Phật thì hành động làm cho người đau khổ là tội; hứa mà không làm là tội; nói dối hai chiều để cho người thù ghét nhau là tội; chuyện có nói không, chuyện không nói có là tội; gây nên chuyện tà hạnh với người là tội; rượu chè be bét làm đau khổ người thân là tội; nói lời hung ác, dù với bất cứ ai, là tội; nổi nóng mắng chửi người là tội.

Ngược lại, phước là những hành động đem lại sự an vui cho người. Người làm phước thì cho dù ở bất cứ đâu cũng được người thương mến. Nhỡ khi lâm nạn thì ai cũng vui vẻ mà cứu giúp. Làm phước hữu lậu, thì cho dù còn trong vòng sanh tử luân hồi, nhưng thân tâm thường được an lạc. Chẳng hạn như cứu người gặp tai nạn thì lòng họ sẽ biết ơn vô kể; bố thí cho kẻ nghèo đói thì chẳng những người được bố thí sẽ mừng vô hạn, mà người bố thí cũng mừng không kém vì được cái cơ hội thực hành Bồ Tát

hạnh. Khi ta nói lời lẽ chân thật đem lại sự bình yên trong tâm hồn của người khác là ta đang thực hành hạnh vô úy thí cao cả. Khi thấy ở đâu có sự bất hòa là ta phát tâm giảng hòa; có như thế chẳng những người vui, mà ta cũng vui nữa. Lời nói đâu có mất tiền mua, xin hãy lựa lời mà nói cho vừa lòng người, lòng ta. Làm phước vô lậu là làm những việc phước mà buông xả, không vướng mắc. Mình làm như vậy và chỉ dạy, khuyên lớn người khác làm như vậy, ấy là tu phước vô lậu. Dù vô lậu hay hữu lậu vẫn hơn không làm. Nếu thấy chưa có đủ khả năng phát tâm làm phước vô lậu, thì phát tâm làm phước hữu lậu. Chớ đừng nghe ai đó khen chê, làm như thế này thì còn chấp quá; làm như thế này thì chỉ là phước hữu lậu thôi, phải làm như thế này này, mới là phước vô lậu. Xin thưa, hữu lậu hay vô lậu, mình biết mình đang làm gì là quá đủ rồi. Đừng bận tâm để ý đến chuyện thị phi. Thật tình mà nói, cái người nào đó có khả năng nói ta làm phước hữu lậu hay vô lậu, chứ nhiều khi chính họ chả có lậu nào.

Muốn thực hiện được những điều phước trên ta phải phát tâm hành trì những lời Phật dạy như lòng từ bi, nhẫn nhục; nhận biết chân thật; suy nghĩ và phân biệt đúng sai, chánh tà; nói năng chính xác, chứ không đùng đâu nói đó; đi, đứng, nằm, ngồi phải có ý tứ; mưu cầu sinh kế mà đừng làm phương hại đến ai; siêng năng hành trì những lời Phật dạy; không khởi tâm sát hại chúng sanh mọi loài; chỉ thấy đức tánh tốt của người, chớ không thấy điều xấu của họ; phát tâm chia xẻ niềm đau nỗi khổ của người; dù người muốn hãm hại ta, ta vẫn phát tâm thương xót; thấy ai thành đạt thì phát tâm vui theo; thấy ai nghèo khổ thì phát tâm cứu giúp; nói lời hiền hòa và êm dịu.

200. NGHIỆP BÁO VÀ NGƯỜI PHẬT TỬ

Theo quan niệm của đạo Phật, trên đời này không có cái gì xảy ra do sự ngẫu nhiên cả. Mọi chuyện vui và khổ của chúng ta trong hiện tại đều là kết quả của những gì mà ta đã làm trong quá khứ. Hễ quá khứ, có thể là tiền kiếp, ta đã làm lành thì giờ này ta được an vui; ví bằng trong quá khứ ta đã làm ác thì hiện tại ta phải chịu khổ. Một khi nghiệp quả đến thì ta phải lãnh thôi, chứ không một ai có thể lãnh thế cho ta. Không có một quyền lực siêu nhiên nào có thể làm được chuyện này cho ta. Đó cũng là một chơn lý chẳng những trong đạo Phật, mà còn là một chơn lý cho bất kỳ một môn khoa học nào. Mình làm mình chịu, thiệt là hợp lý và công bình.

Theo đúng như luật nhơn quả của nhà Phật; hễ ta gây nghiệp nhơn thì ta phải gặt lấy nghiệp quả thôi. Sự báo đáp sẽ vô cùng tương xứng. Hễ trong quá khứ ta tạo tác lành, thì trong hiện tại ta được sự báo đáp lành. Còn ngược lại, trong quá khứ ta tạo tác dữ, thì trong hiện tại ta nhận sự báo đáp dữ. Sự báo đáp không bắt buộc phải nhơn tiền, mà có khi nó đến chậm. Nghiệp báo chậm hay mau còn tùy thuộc rất nhiều yếu tố phụ thuộc. Thí dụ như ta làm rớt một hột cam trên một vùng đất cằn cỗi; hột cam sẽ không nảy mầm ngay, mà phải đợi đến mùa mưa, đất mềm đi, nó mới nảy mầm. Còn nếu ta làm rớt nó ở một nơi đất phì nhiêu, thì nó sẽ nảy mầm ngay. Sự báo ứng của nghiệp cũng tương tự như vậy. Nếu ta đã hiểu rõ ràng có nghiệp báo nhanh, có nghiệp báo chậm thì ta sẽ không bao giờ thắc mắc tại sao có kẻ làm ác vô cùng mà vẫn phây phây, còn người hiền lành thì gặp toàn là hoạn nạn không thôi. Nhiều khi kẻ ác đang nhận phước báo của nhiều đời trước; còn người hiền đang trả quả cũng cho nhiều đời trước đấy.

Từ đâu mà ta tạo tác ra nghiệp? Tất cả những tạo tác trên đời này đều phát sanh từ thân, khẩu và ý. Nếu ta làm lành, nói lành, nghĩ lành thì ta đang tạo ra nghiệp lành. Còn ngược lại, nếu ta làm dữ, nói dữ, nghĩ dữ là ta đang tạo ra nghiệp dữ. Nghiệp nó đeo đẳng theo ta như hình với bóng. Cái bóng của bây giờ là do cái hình của đời trước.

Làm sao để khỏi vướng ác nghiệp và tạo tác ra thiện nghiệp? Ác nghiệp là những tạo tác dữ, có hại cho người; còn thiện nghiệp là những tạo tác lành, có lợi cho người. Muốn đừng vướng ác nghiệp thì xin đừng sát sanh; đừng trộm cướp của ai; đừng tà dâm; đừng nói dối, nói lời thêu dệt, nói lưỡi hai chiều, nói lời hung ác; đừng tham lam, giận hờn, si mê. Trái lại, để nuôi dưỡng thiện nghiệp, đối với chúng sanh mọi loài phải đem lòng thương xót; kính già yêu trẻ; không sanh tâm giận hờn ai, cho dù người có giận hờn ta; không thù hận ai dù người có thù hận ta; không gạt gẫm ai dù ta có bị người gạt gẫm; quyết không đem lòng tạo tác chuyện tà hạnh gì với ai, cho dù ai kia có cố tâm quyến rũ ta; không nói lưỡi hai chiều để hại ai, cho dù người có nói lưỡi hai chiều để hãm hại ta; luôn hòa nhã và vui vẻ cho dù người có đánh đá với ta; không nói lời hung ác với ai, cho dù người có nói lời hung ác với ta; mất của gì, đừng nên chửi rủa ai, mà hãy vui khi nghĩ rằng trên địa cầu này có một người nào đó được sung sướng vì nhận được của ấy; hãy nhẫn nhục trước mọi việc. Nên nhớ là nghiệp lành như những đám mạ non, khó dưỡng; còn ác nghiệp như những đám cỏ dại, một chút cỏ dại có thể mọc lấn lướt đám mạ non khó dưỡng kia. Muốn cho mạ lớn lên và trở thành những đám lúa tốt tươi thì ta phải siêng năng nhổ bỏ đi những đám cỏ dại. Không phải nhổ một ngày một bữa mà hết được đâu, mà phải nhổ hoài, nhổ từ ngày này qua ngày nọ, năm này qua năm nọ. Nhổ cho đến khi lúa đã gặt xong mới thôi.

Tóm lại, là người Phật tử chân chánh, một khi đã thấu rõ về nghiệp báo, xin hãy cố gắng hành trì những lời chỉ dạy của Phật để chỉ tạo tác thiện nghiệp nếu còn chấp nhận sanh tử luân hồi. Ví bằng ta không muốn luân hồi nữa thì cũng lắng nghe những điều chỉ dạy của Đức Từ Phụ mà tu cho dứt mầm sanh tử. Là Phật tử, luôn nhớ rằng tự ta quyết định và lựa chọn sanh tử hay thoát sanh tử, chứ không một ai có đủ thẩm quyền làm cái chuyện đó; không một ai có đủ thẩm quyền cho người nầy vui, bắt người kia khổ. Không một ai có thẩm quyền làm cái chuyện vô cùng bất công và tội lỗi ấy ngoài ta ra cả.

201. SỰ KHÁC BIỆT GIỮA ĐẠO PHẬT VÀ CÁC TÔN GIÁO KHÁC

Có lẽ trên địa cầu này chỉ nở một bông sen và một bông sen duy nhất, đó là cái bông sen đạo Phật. Nói đến đạo Phật là nói đến một cái gì hết sức đặc biệt. Tôn giáo ư? Triết lý ư? Nói cách nào cũng được. Triết lý thì thật là đúng nghĩa hơn; tuy nhiên, hiện tại số tín đồ Phật giáo đã là số một trên hoàn vũ rồi (nếu kể cả số Phật tử ở Trung Hoa), cho nên nói rằng đạo Phật là một tôn giáo thì cũng là phải thôi. Phật ra đời vì một nhơn duyên lớn: “Khai thị cho chúng sanh ngộ nhập Phật tri kiến.”

Thật tình mà nói, đạo nào cũng tốt, đạo nào cũng đáng quý, đạo nào cũng đáng trọng, đạo nào cũng hướng con người đến chỗ thiện và khuyên con người tránh xa việc ác. Nhưng mục đích thiện tốt vẫn chưa đủ. Phải có cái gì khác hơn thiện, tốt nữa chứ. Nhiều tôn giáo thờ Thần Thánh cũng có khuyên con người hướng thiện, lại cũng vừa dùng lòng tin (mù quáng) như là một thứ thuốc phiện để ru ngủ lòng người. Hãy tin và vâng phục ta là ta sẽ cứu độ, ví bằng không nghe ta là các người sẽ xuống địa

ngục thôi. Rồi cái câu này được lập đi lập lại từ năm này qua năm khác, cho đến khi nó đã ăn sâu vào tim óc của mọi người. Hễ cha tin thì con tin, con tin thì cháu tin, cháu tin thì chắc tin... Cứ như thế mà thành ra đạo dòng, chứ người ta không còn buồn tìm hiểu xem tại sao ta lại phải tin như vậy. Tin như vậy có mù quáng không? Đạo Phật thì khác hẳn hoàn toàn. Đức Phật đã không tự xưng là Thần Thánh hoặc Thần Thánh nhập thể trong những hình thức khác nhau, hay được Thần Thánh mặc khải... Ngài nói rằng Ngài chỉ là một con người như bao nhiêu con người, chỉ khác có điều là Ngài đã hoàn toàn giác ngộ và giải thoát. Ngài muốn đem những yếu lý mà Ngài đã chứng được để giảng dạy cho mọi người, để họ cũng được giác ngộ như Ngài, thế thôi. Ngài tuyên bố tất cả những gì Ngài đã thực hiện đều hoàn toàn do nỗ lực và trí tuệ của mình, của con người, chứ không do thiên khải từ bất cứ một vị thần linh hay một quyền năng nào khác. Từ cái câu nói của Đức Phật: “Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành,” ta thấy rõ Ngài quan niệm mọi người đều mang trong mình một khả năng thành Phật nếu họ muốn và nỗ lực. Đức Phật quan niệm vị trí của con người là tối thượng. Con người là chủ nhơn ông của chính mình, chứ không một thực thể hay quyền năng thiêng liêng nào trên cao có thể định đoạt số phận cho mình cả. Mình khát nước thì chính mình phải tìm nước mà uống, uống cho tới khi nào hết cơn khát, chứ không ai có thể uống giùm mình được. Mình làm lỗi thì chính mình phải nhận lãnh cái hậu quả của nó, chứ không ai có thể lãnh thế cho mình. Ngài đã dạy rằng các đức Như Lai chỉ có khả năng chỉ dạy và khuyên lơn chúng sanh đi vào con đường giải thoát. Nghe hay không nghe là chuyện của chúng sanh. Nếu chúng sanh nghe theo mà nỗ lực tiến tu thì sẽ thành Phật; nếu không nghe theo thì vẫn tiếp tục sanh tử luân hồi. Đức Phật chỉ thương xót mà không làm gì khác hơn được. Ngài khẳng định hễ

trồng đậu thì được đậu, chứ không có gì trồng đậu mà được khoai cả. Không có một thần linh hay quyền năng nào có thể thay đổi được nguyên tắc này.

Đức Phật không thừa nhận những gì được dựng là do một đấng Thần Linh hay Toàn Năng sinh ra. Theo Đức Phật thì tất cả những tạo dựng đó là do Nhân Duyên, tức là Nhân Quả và Duyên Nghiệp. Hễ cái này có thì cái kia có trong một quan hệ tương liên.

Đạo Phật khác với những tôn giáo thờ Thần Thánh ở chỗ không thừa nhận những tạo dựng là do ý của Thần Thánh, mà là do sự tiến hóa của vũ trụ và vạn vật. Theo Phật giáo thì chúng sanh mọi loài đều có khả năng tiến tu và thành Phật; tuy nhiên, sự cao thấp có khác. Chẳng hạn như ở những thực vật và động vật thì cái khả năng này kém hơn ở loài người. Trong khi các tôn giáo khác thì chỉ có con người mới được cứu độ mà thôi. Còn thì tất cả đều là phương tiện cho cuộc sống của con người.

Các tôn giáo khác thì cho rằng con người là tội lỗi, nên Thần Thánh sai con của Ngài, hoặc bà con thân thuộc của Ngài xuống để chịu tội thế con người. Nói như vậy, theo nhà Phật là không tưởng và vô lý. Không tưởng ở chỗ là đã từng có ai lấy gì để chứng minh được điều đó chưa? Còn vô lý ở chỗ thử hỏi trên đời này có đời nào ai chịu tội thế cho ai bao giờ. Anh ăn trộm thì anh phải đi tù, chứ biểu tôi đi tù cho anh à? Đối với những tôn giáo thờ Thần Thánh khác, thì có người đã tự nhận là con của Thần Thánh giáng trần để nhận chịu hết những tội lỗi của con người; thế mà cũng chính người ấy đã dạy trong kinh sách là: “Ai chơi gươm thì phải chết vì gươm, chứ không ai chịu chết thế cho ai.” Như vậy có mâu thuẫn và vô lý lắm không?

Trong khi Phật giáo không tin con người vốn có tội; tuy nhiên vì mê muội bởi vô minh cho nên bản chất Thiện Ác bị che lấp; lại thêm bị tham lam, sân hận, si mê và dục vọng sai khiến

nên con người đã bị lầm lạc, rồi tự mình gây nên đau khổ cho chính mình và người khác. Do đó, theo Đức Phật, muốn được giải thoát thì phải khởi đầu ngay từ bản thân, với nhận định rằng: “Mọi người sửa thì gia đình và xã hội sẽ thay đổi.”

Hướng đi của đạo Phật là Tự Cứu, chứ không tin cậy ở ai, dù là thần linh hay đấng toàn năng, để được cứu độ. Đạo Phật chỉ tin vào chân lý làm sự thật, tin vào những gì có thể chứng minh được qua thực nghiệm của cuộc đời, chứ không tin vào bất cứ cái gì giải thích qua thần quyền hay huyền hoặc. Đức Phật hoàn toàn không thừa nhận có một thượng đế toàn năng, và càng không tin vào khả năng cứu rỗi con người từ đấng đó. Phật giáo nhận thức rằng mọi giá trị tinh thần cũng như vật chất của con người là do chính Tâm con người làm ra chứ không do bất cứ thần quyền nào sắp đặt. Trái lại những tôn giáo thờ thần thánh thì tin tưởng hoàn toàn ở sự cứu độ của thần thánh. Tin và vâng phục thì được cứu độ; ví bằng không tin và không vâng phục là bị đọa địa ngục. Người thờ Thần Thánh mỗi khi gặp chuyện dữ thì cầu nguyện ơn trên cứu độ cho thoát khỏi sự dữ. Còn đạo Phật, con người phải bằng cố gắng của riêng mình, bằng nỗ lực tu tập của riêng mình để được giải thoát trọn vẹn. Người Phật tử tin rằng tha lực chỉ là trợ duyên, tức là giúp thêm cho tự lực, chứ không có tính cách quyết định. Cũng theo Phật giáo, tha lực nằm trong vũ trụ lực, do tâm thức của con người tạo nên, chứ không phải do một đấng thiêng liêng nào sanh ra cả. Chính vì vậy mà mỗi khi gặp khó khăn, người Phật tử phải tự mình đấu tranh để thoát khỏi những khổ đau về tâm lý trên phương diện vật chất cũng như tinh thần. Những tôn giáo thờ thần thánh khác đã coi con người là đồng nghĩa với tội lỗi mà chỉ duy có thần thánh hoặc con Ngài mới cứu được. Vì thế cho nên họ đã dùng một thứ thuốc phiện để ru ngủ tín đồ của họ: Rằng thì là ta, hoặc con ta, hoặc bà con ta sẽ giáng trần để chịu tội thế cho các người với

một điều kiện là các người phải tin ta. Ta là quyền năng Tối Thượng. Ai tin và vâng phục thì sẽ được cứu rỗi lên thiên đàng còn ai không vâng phục thì chuẩn bị hành trang đi về địa ngục. Phật giáo thì không như vậy, Đức Thích Ca Mâu Ni đã chỉ rõ cho con người vì đâu có khổ? Làm sao diệt khổ? Tuy nhiên, Ngài khẳng định là Ngài chỉ có khả năng chỉ dạy mà thôi. Ai tin, làm theo thì thoát khổ; ai không tin, không làm theo thì vẫn khổ, chứ Ngài không có một khả năng cứu rỗi nào cả. Ngay cả những người tin theo Phật, nhưng không chịu làm theo lời Phật dạy thì khổ vẫn còn khổ. Ngay từ đầu người Phật tử đã được dạy rằng phải tự mình cắt đứt cái rễ và vứt bỏ đi cái nhân gây nên đau khổ là tham, sân, si, và ái dục. Mình phải tự làm, chứ không ai khác có thể giúp mình được cả. Không phấn đấu mà đi cầu tha lực để được cứu rỗi là chuyện không tưởng trong đạo Phật.

Người Phật tử hiểu rằng Chơn Tâm là Phật tánh, tâm hồn là vọng thức do giác quan và ngoại cảnh tạo thành, thể xác là do vật chất đất, nước, lửa, gió mà có. Phật tánh sở dĩ không thể hiện được là vì sự mê mờ, tối tăm do vọng tưởng và ngoại cảnh che lấp. Nay muốn trở về với cái tâm hồn trong sáng, tức là chân tâm, thì phải thực hành phương pháp làm chủ tâm thân để khỏi bị vọng tâm chi phối. Nghĩa là nhứt nhứt đều không xa lìa thực tại, không bị ngoại cảnh lôi cuốn.

Đạo Phật là đạo thực nghiệm, có nghĩa là dùng ‘Sự’ để hiển bày cái ‘Ly’, hoặc dùng thực hành để chứng thực tâm lý. Chính Đức Thế Tôn đã khuyên các đệ tử của Ngài là chỉ nên hành mà không nên lý luận suông. Trong khi các tôn giáo thờ Thượng Đế thì không lý không sự gì cả, mà chỉ có niềm tin. Tin và vâng phục ta là ta cứu rỗi; không tin và không vâng phục ta là ta đọa các người xuống địa ngục ngay. Thật tình mà nói, như thế thì đâu có công bằng. Tự cái tuyên bố ấy nó đã nói lên cái gì bất công và không tự nhiên rồi.

Các tôn giáo thờ Thần Thánh hoặc Bà Con Thần Thánh thì tin rằng hễ ai vâng phục thì được các Ngài đưa về nước của các Ngài để tiếp tục làm con dân của các Ngài và tiếp tục bị các Ngài thống trị. Còn Phật giáo thì hoàn toàn khác hẳn; cứu cánh của Phật giáo là giải thoát. Ai tu hành nghiêm trang đàng hoàng đều có thể thành Phật giống như Ngài Thích Ca Mâu Ni Phật vậy. Mà một khi đã thành Phật thì Phật nào cũng giống Phật nào, chứ chưa bao giờ Đức Phật nói là có Phật anh, Phật em, Phật cha, Phật con, Phật vua, Phật dân. Đối với đạo Phật, về phương diện siêu hình, Niết Bàn là sự giải thoát rốt ráo khỏi mọi đau khổ và phiền não. Về phương diện tâm lý, Niết Bàn là phá tan tham, sân, si và ái dục. Như thế ta thấy rõ Phật pháp gắn liền với thế gian pháp để đạt được giác ngộ. Mục đích cuối cùng của người tu theo đạo Phật là Đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, tức là đắc quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Ta đi từ sự bỏ tham, sân, si; bỏ lòng ích kỷ để đi đến giải thoát. Trong đạo Phật, Giác Ngộ và Giải Thoát rất ư là quan trọng. Đạo Phật không có chuyện đi tặc, không có chuyện ai vớt ta lên. Mà ta phải thấy cho đúng là giác ngộ và đi cho đến nơi giải thoát. Đi chậm hay đi mau còn tùy nơi căn nghiệp của mỗi chúng sanh. Thật tình mà nói, người Phật tử mà trút bỏ được hết tham, sân, si, ái dục, lo âu, phiền muộn, và có một cuộc sống an nhiên tự tại thì đạo Phật gọi đó là giải thoát. Phật nói pháp không những với mục đích tối thượng là Niết Bàn, mà còn nhằm giúp con người đi vào đời mà vơi đi đau khổ; vào đời mà tìm thấy sự an vui và tự do tinh thần ngay trong môi trường sống và ngay trong kiếp này. Phật giáo chưa từng đặt ra một tín lý hay một ước lệ nào để bắt buộc tín đồ phải theo, mà Phật giáo quan niệm: ‘Tùy duyên giác ngộ.’

Trong khi các tôn giáo tin vào Thần Thánh thì bắt buộc tín đồ phải tin vào tha lực mà không được quyền nghi vấn, và phải

tự coi mình là tội lỗi. Không được quyền hỏi tại sao ta phải tin như vậy, cũng như không được quyền nghi vấn những điều Thần Thánh đã nói qua kinh sách. Còn Phật giáo đề cao sự hiểu biết của con người và khuyên mọi người nên tìm cho ra chân tướng của mình, tìm cho ra Bản Lai Diện Mục của mình; nghĩa là tìm cho ra cái Phật tánh, cái chân tâm. Mình phải tự tìm, chứ không phải cần thần thánh hoặc thượng đế nào xen vào. Đạo Phật quan niệm chính chúng ta phải nương theo những gì Phật dạy để đi sâu vào nội tâm, để thấy cho rõ rằng tất cả những đau khổ của con người là do tham, sân, si, ái dục và vô minh gây ra. Hiểu cho được rằng lăn lộn trong vòng vô minh, sân hận chính là bị đọa đầy trong đau khổ. Người con Phật phải tu và hành theo cái tuệ giác của Phật mới mong thoát ra khỏi sanh tử luân hồi.

Chưa từng có một vị giáo chủ nào có một cuộc đời hoạt động tích cực, tinh tấn và kiên trì như Đức Phật. Từ một Thái Tử sống trong vương giả, Ngài đã từ bỏ những xa hoa ấy để trở thành đạo sĩ Cồ Đàm. Ngài đã chịu khó nỗ lực tu học với các đạo sư tiếng tăm, người đã tinh tấn tu khổ hạnh trong rừng sâu núi thẳm suốt nhiều năm, người đã xuất thế để sống một mình trong rừng núi hoang vu. Khi Ngài đắc đạo, Đức Phật đã liên tục dạy đạo tỉnh thức, từ bi, trí tuệ cho mọi người, trực tiếp và bình đẳng trong suốt 49 năm liền. Ngài không bắt buộc ai phải tin Ngài như Thượng Đế; tuy nhiên, Ngài đã khuyên các đệ tử phải kiên trì, tinh tấn để chứng ngộ. Trong khi các tôn giáo khác thì nói con người là tội lỗi và đau khổ. Chỉ nói suông, chứ không nói tại sao con người là tội lỗi, cũng không chỉ bày nguồn gốc do đâu mà có khổ đau và tội lỗi và làm sao mà diệt những tội lỗi để chấm dứt đau khổ. Đạo Phật thì không. Đức Phật đã chỉ rõ cho chúng sanh vì đâu mà có khổ và làm sao mà diệt cho dứt cái khổ.

Các tôn giáo tin vào Thần Thánh thì dạy cho tín đồ của họ phải tuyệt đối tin vào thượng đế thiêng liêng và nguyện cầu những đấng này giúp cho qua cơn đau khổ, hoặc cho được cứu rỗi lúc lâm chung. Đối với đạo Phật, Phật dạy cho Phật tử cái tích cực, hăng say và dũng mãnh. Người con Phật chân chính dám đi ngược với dòng đời, quyết chiến đấu vượt thắng mọi khó khăn trở ngại để chống lại đau khổ. Mục đích của người Phật tử là đè bẹp, phá hủy, nghiền nát tất cả những đau khổ và phiền muộn. Đức Thế Tôn đã nói rõ là chỉ có chính mình tin tưởng ở khả năng tự cứu của mình, chứ không cầu xin ở một thần linh hay thượng đế nào. Ngài đã dạy chúng đệ tử là trong cơn nguy biến, không nên cầu xin được bảo vệ. Hãy cần có đủ nghị lực, đủ quả cảm để vượt qua. Trong cơn đau khổ không nên khẩn vái hoặc trông chờ vào ai; chỉ cần có đủ tâm trí và can đảm để chế ngự nó. Không nên sống thụ động trong lo âu sợ sệt, hay chờ mong một tha lực nào đến cứu vãn. Phải luôn luôn kiên trì và phấn đấu liên tục cho đến kỳ cùng để tự giải thoát lấy ta. Nói như vậy không có nghĩa là người Phật tử không tin vào sự gia hộ của các đấng Như Lai. Người Phật tử tin chứ, nhưng tin không có nghĩa là lệ thuộc hoàn toàn. Người Phật tử không bao giờ tuyệt vọng và không bao giờ ngừng nghỉ đấu tranh; đấu tranh ở đây là đấu tranh với dục vọng, si mê, sân hận; đấu tranh ở đây là đấu tranh với những xấu xa, tội lỗi và đau khổ của cuộc đời. Thông điệp đầu tiên mà Đức Từ Phụ đã gửi đến những người con Phật là cố vượt thắng những ma quân ấy. Đạo Phật không chủ trương tách con người ra khỏi thế giới hiện thực, mà đạo Phật chủ trương tách rời con người ra khỏi những tham, sân, si, thù hận, và đau khổ. Đức Phật dạy người Phật tử nên dấn thân vào đời một cách tích cực, nhưng đừng để bị ô nhiễm bởi những xấu xa tội lỗi của cuộc đời. Hai đức tính cao quý trong đạo Phật mà người Phật tử nào cũng nên có. Ấy là: ‘Vô úy’, và ‘Vô nhiễm’, nghĩa là không

sợ hãi và không bị đắm chìm trong cuộc đời. Hãy nhìn cái gương rạn vỡ năm nào của Đức Từ Phụ. Hãy mạnh dạn tiến lên như sư tử và vượt lên tình khiết như hoa sen, nhô lên từ trong bùn mà không vướng bận nhơ của bùn. Một khi có đầy đủ những đức tánh ấy thì người Phật tử lúc nào cũng tinh tấn đi vào phụng sự xã hội. Người Phật tử đi vào đời nhập thế; người Phật tử đi vào đời hoằng pháp; đi vào đời độ sanh; đi vào đời cứu độ và phụng sự con người.

Đối với các tôn giáo khác thì thần thánh hoặc bà con thần thánh là tối thượng; không ai có quyền được đứng, hoặc được xếp ngang hàng với quý Ngài. Thần thánh hoặc bà con của thần thánh có quyền cứu độ hay không cứu độ người khác mà không một ai được quyền xen vào. Thật là có khác chi thời đại phong kiến và vua chúa. Vua là vua, còn dân là dân. Vua nắm hết quyền sanh sát trong tay; muốn giết ai thì giết; muốn tha ai thì tha; chứ không ai được quyền làm gì khác hơn. Đối với đạo Phật, thì khác hẳn hoàn toàn. Phật đã tuyên bố sự bình đẳng ngay từ khi lập quốc Phật: Ta là Phật đã thành; chúng sanh là Phật sẽ thành. Đức Phật dạy rằng đời là khổ; sinh, lão, bệnh, tử là khổ. Muốn thoát khổ, phải tu. Phật đã thành vì Phật đã dày công tu luyện; chúng sanh mà tu luyện như Phật thì chúng sanh cũng sẽ thành Phật thôi. Phật đã nói rõ ràng rằng ai cũng có Phật tánh, ngặt vì tâm ta động, lại hướng ngoại nên ta không tìm được bản chất Phật của ta. Trăng vẫn chiếu sáng trên mặt hồ và bóng trăng vẫn phản chiếu dưới đáy hồ; nhưng ta không nhìn thấy vì mặt hồ gợn sóng đẩy thôi. Khi nào mặt hồ không còn dợn sóng nữa thì tự nhiên ta sẽ nhìn thấy bóng trăng dưới đáy hồ. Trăng dưới đáy hồ là bản chất thực của con người, ấy là tâm Phật. Chỉ khi nào ta hoàn toàn tĩnh lặng thì ta mới tìm thấy nó.

Phật giáo tin vào Nhân Quả Luân Hồi. Con người của kiếp này là sự nối tiếp con người của kiếp trước. Bây giờ sống hay

khổ là do chính mình tạo ra bởi những việc làm về trước, hay có khi bởi những việc làm ngay trong kiếp này. Như thế có nghĩa con người làm chủ hiện tại và tương lai của chính mình. Không ai ban cho mình hạnh phúc hay đau khổ; chỉ có mình mới làm cho mình sướng hay khổ mà thôi. Nếu mình phạm tội ác; ấy là tự mình mang thêm những ác nghiệp, mình sẽ phải trả hoặc ngay trong hiện tiền, hoặc ở kiếp sau. Không ai có khả năng lãnh tội thế cho mình, lại càng không ai có cái khả năng tha tội hay cứu rỗi cho mình. Hãy học theo những lời chỉ dạy của đức Từ Phụ: hãy nhìn cho rõ thực trạng của đau khổ và biết cho được nguyên nhân của nó để mà diệt nó.

Các tôn giáo thờ thần thánh hoặc bà con thần thánh thì bắt buộc tín đồ phải tin tưởng tuyệt đối vào kinh sách, không được quyền nghi vấn. Phải coi những lời thần thánh là chơn lý tối thượng. Chính vì vậy mà Galileo đã bị giam vào ngục thất cho đến chết chỉ vì dám nói trái đất tròn. Vì nói như vậy là trái những gì thượng đế nói. Trái lại, Đức Phật dạy chúng ta phải dùng lý trí để mà tin. Đừng vội tin vào kinh sách; đừng tin vào điều gì mà có nhiều người tin. Đối với tất cả mọi điều phải dùng lý trí mà phán xét. Sau khi phân tích nếu thấy điều ấy tốt cho mọi người; chừng ấy mới tin.

Các tôn giáo khác thì nói con người là tội lỗi nhưng không nói rõ tại sao con người tội lỗi; hoặc giả có nói chỉ là chuyện vu vơ không dính dấp gì đến cái gọi là tội lỗi cả. Thí dụ như chuyện một người Nam và một người Nữ nhìn nhau hoặc ăn ở với nhau một cách đường hoàng thì là tội gì? Còn Phật giáo cho rằng Tâm của con người là nguồn gốc của mọi hành động, tội lỗi hay không tội lỗi. Đây quả là một lập luận rõ ràng và hiển nhiên, không một lập luận nào khác hay một môn khoa học nào có thể bác bỏ được. Nhất thiết do tâm tạo; tất cả đều do tâm mà ra. Trong gia đình, một cái tâm ích kỷ sẽ đưa đến đổ vỡ. Ngoài xã

hội, một cái tâm bất chánh sẽ đưa đến trộm cướp và gây mất trật tự trị an. Tâm lắng động thì những căn cấu sẽ lắng động. Tâm loạn động thì những căn cấu sẽ mãi khuấy lên. Khi tâm yên tĩnh thì ta sẽ nhìn thấy sự vật một cách rõ ràng và chân thật.

Yếu lý mà Đức Phật đã khai sáng luôn luôn tuyệt vời, luôn luôn là chơn lý; tuy nhiên, đời là vô thường; có sanh thì có diệt; có thịnh thì có suy. Một triều đại cực thịnh rồi cũng phải tàn suy. Tôn giáo nào cũng phải đi theo cái chu kỳ này. Phật giáo cũng có thời Mạt Pháp; tuy nhiên, dù là thời nào, mạt pháp hay thịnh pháp, giáo pháp của Phật vẫn là những chân lý. Chỉ có điều là vào thời mạt pháp thì đồng bóng, dị đoan, mê tín sẽ len vào cửa Phật. Lúc ấy đạo Phật cũng sẽ bị coi như những tôn giáo thờ thượng đế hay thần linh. Người ta chỉ đến chùa lễ Phật cầu phước, cầu an, cầu cứu rồi, chứ không nhớ lời Phật dạy năm xưa để thực hành hạnh từ bi và cùng muôn loài cùng chung sống và cùng nhau phát triển.

Không phải chỉ người Phật tử mới có những nhận xét như trên về đạo Phật mà ngay cả những nhà trí thức và các khoa học gia trên thế giới cũng đều đồng quan điểm như trên. Ta hãy thử tìm hiểu thêm về những nhận xét của một số nhà trí thức Tây Phương. Họ không phải là Phật tử, nhưng quan niệm của họ về đạo Phật quả còn hơn những Phật tử thuần thành.

Bertrand Russell, một nhà triết học và một nhà cải cách xã hội nổi tiếng của Anh Quốc đã nói trong quyển Tại Sao Tôi Không Theo Thiên Chúa Giáo: “Nếu nói đến trí tuệ và đức hạnh thì tôi không thể nào nghĩ rằng Chúa Christ ở một vị thế cao như mọi người biết đến qua lịch sử. Tôi nghĩ rằng tôi phải đặt Đức Phật trên Chúa về những phương diện đó.” Cũng theo Bertrand Russell: “Trong những tôn giáo vĩ đại của lịch sử, tôi thích Phật giáo, vì tôn giáo này có ít yếu tố ngược đãi nhất.”

Giám Mục Milman đã nói: “Tôi càng ngày càng cảm thấy Đức Thích Ca Mâu Ni gần gũi nhất trong đặc tính và thực nghiệm của Ngài, Ngài là Đường Lối, là Chân Lý, và là Lẽ Sống.”

Albert Einstein, một vật lý gia người Mỹ nổi tiếng về thuyết Tương Đối, đã viết về Đạo Phật như sau: “Phật giáo sẽ là một tôn giáo chung cho cả vũ trụ trong tương lai. Tôn giáo này đứng ngoài một Đấng Thiêng Liêng nào đó, các tín điều và lý thuyết. Tôn giáo đó bao trùm cả thiên nhiên và tinh thần phải căn cứ vào ý niệm đạo giáo phát sinh từ những kinh nghiệm của mọi vật, thiên nhiên và tinh thần như một sự thuần nhất đầy đủ ý nghĩa. Rõ ràng Phật giáo đáp ứng được điều đó.” Einstein cũng nói thêm: “Nếu có một tôn giáo nào phải đương đầu với nhu cầu khoa học hiện đại thì tôn giáo đó phải là Phật giáo.”

Karl Pearson, một nhà Toán học và khoa học gia nổi tiếng của Anh Quốc, đã mạnh dạn tuyên bố rằng không có thú vui nhục dục, con người có thể chịu đựng được; không tin tưởng vào bất tử, con người có thể chịu đựng được; không sùng bái một thần linh, con người vẫn chịu đựng được vì có Đức Phật và những câu trả lời của Ngài. Theo Đức Phật, cứu cánh có thể đạt được bởi kiến thức; một mình kiến thức là chìa khóa để tiến tới con đường cao đẹp hơn; kiến thức đem lại bình tĩnh và an lạc cho đời sống giúp cho con người không xao xuyến trước những cơn bão tố của thế giới đầy biến động này.

Albert Schweitzer, một nhà triết học Tây Phương đã nói: “Trên quả địa cầu này, Đức Phật đã đem ý nghĩa những chân lý giá trị trường cửu và thúc đẩy đạo đức tiến bộ không chỉ riêng cho Ấn Độ mà cho tất cả nhân loại. Đức Phật là một nhà đạo đức vĩ đại kỳ tài chưa từng thấy có trên hoàn vũ.”

Bandaranaike, cựu Thủ Tướng Sri Lanka đã nói: “Phật giáo sẽ còn mãi một khi mà mặt trời, mặt trăng và loài người còn hiện

hữu trên mặt đất; do đó, Phật giáo là tôn giáo của con người và của nhân loại.”

Gertrude Garatt, một nhà văn Tây Phương, đã nói: “Không bao giờ Phật giáo có thể bị suy yếu, vì Phật giáo bắt nguồn trên những nguyên tắc cố định chưa bao giờ bị sửa đổi.”

Anatole France, một triết gia nổi tiếng người Pháp cũng đã thấy một cái gì hay hay nơi Đức Phật: “Dường như người thanh niên bất diệt, hiền lành, ngồi khoanh chân trên hoa sen thanh tịnh với bàn tay phải dơ lên như khuyên nhủ, như trả lời: Nếu con muốn thoát khỏi sự đau khổ và sợ hãi, con hãy luyện tập trí tuệ và từ bi.”

Chính Huxley, một con chiên thuần thành Thiên Chúa giáo, một khoa học gia người Anh lỗi lạc đã phải chua xót mà công nhận rằng: “Phật giáo, một hệ thống không biết đến Thượng Đế theo lối Tây Phương; một hệ thống chối bỏ linh hồn của con người; một hệ thống coi đức tin bất tử là sai lầm; một hệ thống không nhận sự hữu hiệu nào của cầu nguyện và hy sinh; một hệ thống khuyên con người không trông cậy vào đâu cả, mà trông cậy vào những cố gắng của chính mình để cứu rỗi; một hệ thống mà thanh tịnh nguyên thủy của nó không biết gì về thế nguyện, phục tùng và chưa bao giờ tìm sự giúp đỡ của cánh tay thế tục. Đạo Phật đã và đang được mọi người biết đến một cách nhanh chóng trên thế giới mà không cần có một đoàn truyền giáo nào cả.”

Theo giáo sư Rhys Davis, một nhà nghiên cứu về Đông Phương Học của người Anh đã nói rằng lần đầu tiên trong lịch sử loài người, Đức Phật đã khấn cầu và kêu gọi mọi người không nên làm hại một sanh mạng nào, không nên dăng lời cầu nguyện, lời ca tụng, hay hy sinh sanh mạng cho các thần linh. Đức Phật đã có lần tuyên bố hùng hồn rằng Thần linh, nói cho đúng, cũng cần đến sự cứu rỗi cho chính họ.

Theo giáo sư Charles Eliot, Viện Trưởng trường Đại Học Harvard, đã nói về Đức Phật như sau: “Đức Phật chẳng những không giận hờn với thế gian, mà Ngài còn tỏ lòng thương xót, ngay cả những người không nghe theo Ngài. Ngài nghĩ là thế gian không phải là độc ác, bất trị mà con người bị vô minh che lấp nên quên mất mình có cái bản tính Phật.”

Theo Herbert George Wells, một nhà triết học Anh : “Đức Phật là một nhân vật đơn giản và chân thành, một mình tự lực phấn đấu cho ánh sáng, một nhân vật sống chứ không phải là thần thoại. Tôi cảm thấy trong những chuyện thần kỳ, thì Đức Phật đã gửi một bức thông điệp tuyệt vời cho cả thế giới. Trong bức thông điệp Ngài đã nói rằng tất cả những đau khổ và bất mãn trong cuộc sống là do lòng ích kỷ mà ra. Một là tham vọng thỏa mãn cảm giác; hai là tham vọng muốn bất tử; và ba là tham vọng thành công trần tục. Tôi đồng ý với Đức Phật là con người trước khi có được sự thanh tịnh, người đó phải ngưng sống theo giác quan, hoặc sống riêng cho mình. Đức Phật đã sanh ra trên năm trăm năm trước Chúa Christ, đã dạy cho con người có lòng vị tha. Trong rất nhiều chiều hướng, Ngài gần gũi và đáp ứng được nhu cầu của chúng ta hơn. Đức Phật đã tỏ ra sáng suốt hơn Chúa Christ trong sự quan tâm phục vụ con người chúng ta và không mơ hồ về nhân sinh quan và vũ trụ quan như Chúa Christ.”

Sau khi đã thấy những nhận xét này, ta thấy những nhà trí thức tên tuổi trên địa cầu này đều công nhận tính cách thực tiễn của đạo Phật. Thế nhưng có những người tự xưng là giáo chủ của tôn giáo này hay tôn giáo khác, không hiểu biết tí gì về Phật giáo, hoặc có hiểu biết, nhưng vì thấy đà diệt vong của tôn giáo mình, nên đã không tiếc lời đả kích Phật giáo. Nói gì thì nói, sự thật vẫn là sự thật, khoa học vẫn là khoa học. Trái đất tròn là tròn, chứ không một ai có khả năng uốn cho nó thành vuông. Thì

đạo Phật cũng vậy, đạo Phật lúc nào cũng là đạo của sự thật. Cái gì của chơn lý, của sự thật là của Phật giáo. Không một cường quyền nào có thể bẻ gãy được. Chúng ta không có cái mơ ước là cả thế giới này đều theo đạo Phật; tuy nhiên, nếu điều này thực sự xảy ra, thì thật tình mà nói, thế giới này sẽ trở thành một cõi thanh tịnh, trong đó mọi người, mọi loài cùng chung vai phát triển. Ngày đó sẽ không bao giờ còn bóng dáng của chiến tranh và thù hận, mà thay vào đó bằng những nụ cười của tình thương yêu trù mẫn.

202. NGƯỜI PHẬT TỬ VÀ CÁI TÂM TỪ

Từ là cửa ngõ bước vào đạo Phật. Nói là Phật tử mà không có lòng từ quảng đại ban rải cho chúng sanh thì quả tình hãy còn đứng bên ngoài cổng Chùa. Từ là mền thương mà tạo ra niềm vui cho người. Từ là một trong bốn pháp bình đẳng trọng đại của đạo Phật. Đức Phật đã dạy: “Đối với chúng sanh mọi loài, ta phải hết lòng thương mền; ta phải lấy lòng bác ái mà chan hòa, ban vui, và giúp cho họ có được cái vui tại tâm, cái vui chân thật.” Nghĩa là chỉ vạch cho họ thấy rằng cái vui hiện tại chỉ là cái vui giả dối và nhứt thời. Cái vui còn bị phiền não chi phối; cái vui này lúc nào cũng bị dục vọng, tà kiến và si mê sai khiến.

Người có tâm từ không phải là tiếp tay tạo cho chúng sanh những niềm vui tạm bợ, mà phải hết lòng giúp cho chúng sanh thấy được bộ mặt thật của cuộc đời này là vô thường và đau khổ. Cái vui của phàm phu không là cái vui vĩnh hằng, mà chỉ là trong chốc lát; chỉ là cái vui sớm nở tối tàn. Khi tham, sân, si, ngã mạn được thỏa mãn thì vui, nhưng dục vọng là vô tận; có bao giờ dục vọng được thỏa mãn đâu? Người có Tâm Từ phải chỉ cho chúng sanh thấy cái vui của xuất thế gian là cái vui chân thật, vì nó bền

lâu; nó thoát ra ngoài vòng phiền não của tham, sân, si, ngã mạn cống cao; nó không bị dục vọng chi phối. Cái vui này không ồn ào, sôi nổi, nhưng nó vĩnh hằng; nó nhẹ nhàng vì nó là cái vui siêu phàm.

Muốn có được cái vui này, trước hết ta phải đoạn trừ cho bằng được những khổ đau do phiền não gây ra. Mà muốn được như vậy, ta phải dứt tham, sân, si. Còn tham, sân, si, cho dù có vui thì cũng chỉ là cái vui giả tạm mà thôi. Người có Tâm Từ luôn luôn nhắc nhở và khuyên lơn chúng sanh đừng gây tội ác mà phải gắng công làm việc thiện, việc lành có lợi lạc cho xã hội và loài người.

Tóm lại lòng Từ trong đạo Phật được xây dựng trên sự hiền hòa vô tận, bình đẳng với chúng sanh mọi loài; không phân biệt dân tộc, tôn giáo, và giai cấp...Đối với người Phật tử, chúng sanh là ta mà ta là chúng sanh. Người được giải thoát như chính ta được giải thoát. Người Phật tử chân chánh luôn nhắc nhở, dìu dắt mọi người tránh xa những tội lỗi nguy hiểm. Và luôn nên nhớ rằng tạo cái vui chân thật ở đây không có nghĩa là tạo ra cảnh thiên đàng giả tạo, hay ban phép lạ, mà là làm cho chúng sanh thức tỉnh, dẫn dắt chúng sanh tránh dữ làm lành một cách tích cực và mạnh mẽ.

203. NGƯỜI PHẬT TỬ VÀ CÁI TÂM BI

Cũng như Tâm Từ, người Phật tử mà thiếu Tâm Bi thì thật tình hãy còn đứng bên lề của đạo Phật. Bi là lòng thương xót rộng lớn những nỗi đau khổ của chúng sanh, và quyết tâm giúp chúng sanh thoát khỏi những nỗi khổ ấy. Nhiều khi chúng sanh đang sống trong cảnh khổ mà họ không hay biết, nhiều khi còn cho là vui nữa. Người Phật tử thương xót tất cả mọi người mà

không bao giờ nghĩ đến sự ghi ơn, hay là sự đền đáp. Học như Phật vậy, thương chúng sanh như cha thương con.

Người Phật tử chân chánh, thương người cũng như thương ta, vì bị cái màn vô minh che lấp mà phải cứ mãi luân chuyển trong luân hồi. Thương cho phàm phu đợi đến khi cái khổ nó ập đến, ta mới nhận ra. Nhiều khi ta mãi chạy theo dục vọng, có nhiều khi ta vỗ tay tán thán cái khổ mà ta không hay; nhiều khi chính ta bật diêm đốt nhà mà cũng không hay biết; chừng biết ra thì đã muộn. Bất cứ Phật tử nào cũng biết là lòng Đại Bi chính là động lực chánh để đi đến quả vị Bồ Tát và Phật, nên phát tâm bi và tu theo Bồ Tát hạnh; mở rộng lòng ra mà thương xót khắp cả chúng sanh, không phân biệt ta hay người, thân hay sơ, bạn hay thù, nghèo hay giàu, hèn hay sang, Việt Nam hay Mỹ, da trắng hay da đen...

204. NGƯỜI PHẬT TỬ VÀ CÁI TÂM HỈ

Đối với người khác mà mình tạo ra niềm vui trong cái ban vui cứu khổ, thì chính mình cũng sẽ vui theo cái vui của họ. Nói cho đúng nghĩa chữ ‘Hỉ’ ở đây có nghĩa là vui theo. Mà vui theo cái gì? Phóng tâm mà vui theo những cảnh trần không khác gì đang đón xe đi về địa ngục vậy. Tạo tác ra ác nghiệp chẳng khác nào ta đang vay một món nợ kết xù. Làm ác đã đành là phải luân hồi tiếp tục để đền trả nghiệp báo; mà thấy người làm ác không khuyên thì tội nào có kém chi. Thói thường, thấy ai làm gì sai luật còn bị đòi ra tòa làm nhân chứng, huống hồ gì là thấy người tạo ra ác nghiệp mà không can không ngăn thì cũng phải tiếp tục luân hồi để chứng kiến cảnh người vay trả.

Là Phật tử làm thiện mà tự vui nơi đáy lòng thì nên làm; ví bằng thấy người khác làm thiện được người ca tụng mà bắt

chước làm theo thì chẳng nên làm. Vì như vậy chẳng những không có lợi mà còn trường dưỡng trong ta cái danh, cái lợi, và cái ngã mạn cống cao mà thôi. Phải tập cho được cái vui trong sạch của chư Phật, chứ đừng để bị quay cuồng trong ích kỷ, hẹp hòi của phàm phu. Xin hãy vui theo những việc nhơn từ; thấy người khác bố thí, ta tán thành như chính ta bố thí. Mình giúp ai bớt được nỗi khổ, mà có niềm vui là mình vui như chính mình có được cái an lạc ấy vậy.

205. NHỮNG ĐỨC TÁNH TỐT CỦA NGƯỜI PHẬT TỬ

Một khi đã nhận mình là Phật tử, nghĩa là con Phật thì ít ra mình cũng phải có, hoặc tập tành những đức tánh cao quý của các đấng Như Lai. Là người Phật tử nên:

- **Phát tâm làm lợi ích cho tất cả chúng sanh mọi loài.
- **Giúp đỡ mà không phân biệt sang, hèn, thù hay bạn.
- **Luôn luôn tự hạ mình mà bỏ đi cái cống cao ngã mạn.
- **Phải thương xót chúng sanh mọi loài một cách chân thật.
- **Phải luôn luôn dùng lời ái ngữ, dịu dàng.
- **Đối với các chúng sanh thường khởi lòng Từ Bi.
- **Thường tìm cầu học hỏi giáo pháp mà tâm không nhàm chán; nghe giáo pháp không bao giờ thấy đủ,
- **Thường hay xét lỗi mình chứ không nói chỗ phạm của người khác.
- **Việc thiện dù nhỏ cũng làm; việc ác dù nhỏ cũng quyết tránh.
- **Luôn luôn nhẫn nhục và tinh tiến.
- **Phải biết xa rời tâm nhỏ hẹp để thực hành đức hạnh bao la.
- **Phải biết giao du với bạn lành mà xa lìa bạn ác.

- **Phải phát tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả.
- **Làm phước mà không cầu quả báo.
- **Phải luôn luôn lấy giới luật làm thầy.
- **Không nấy lòng sân hận, cũng không buông lòng ái dục.
- **Phải tránh nhân quả báo ứng oán thù.
- **Phải luôn biết ăn năn lỗi trước và chữa bỏ lỗi sau.

Người Phật tử mà hành trì được những điều trên đây thì chẳng những thân tâm mình thường an lạc, mà những người quanh ta cũng được an lạc.

206. THẾ NÀO LÀ THANH TỊNH TRONG ĐẠO PHẬT?

Chúng ta đã nói rất nhiều về chữ tu và tu làm sao cho được thanh tịnh. Cũng như rất nhiều Phật tử đã đề cập đến vấn đề thanh tịnh, nhưng lại không thấu triệt được hết mạch nguồn của thanh tịnh. Thanh tịnh là căn bản của người tu Phật, và là cội nguồn của một xã hội văn minh. Cho nên bất luận trong đạo hay ngoài đời ta phải tu tập đức thanh tịnh. Đức Phật đã dạy: “Tam nghiệp hằng thanh tịnh, đồng Phật vãng Tây phương.” Nghĩa là hễ thân, miệng, ý mà trong sạch, sẽ được sanh về cõi Phật như chư Phật vậy. Tuy nhiên, cái thanh tịnh mà ta nói ở đây, ở cõi nước tạm bợ này, chỉ là sự thanh tịnh tương đối mà thôi; chỉ khi nào ta tu cho dứt được sanh tử thì khi ấy cõi tịnh tịch mới là vĩnh hằng.

Khi nói đến thanh tịnh thì ta phải hiểu là thanh tịnh cả căn, trần và thức. Phật giáo không chủ trương duy vật hay duy tâm, mà Phật giáo tin theo thuyết duyên sinh. Duyên sanh có nghĩa là vạn vật do duyên hòa hợp mà có. Đối với Phật giáo, con người là do sự kết hợp của sinh lý, vật lý và tâm lý. Nếu thiếu một trong ba thứ này thì không có sự tổng hợp nào cả. Sinh lý ở đây chỉ sáu

căn: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, và ý. Vật lý ở đây chỉ sáu trần (ngoại cảnh); và tâm lý chỉ sáu thức.

Căn, trần, và thức là một cái đỉnh ba chân; thiếu một chân thì đỉnh không thể nào đứng được. Sáu trần và sáu thức phải nhờ môi giới của sáu căn để tác dụng. Trần (ngoại cảnh) và thức mà không có căn thì không có tác dụng gì cả. Thí dụ như nói là cảnh đẹp, mà không có mắt thấy cảnh thì không có gì xảy ra cả. Sáu trần và sáu căn mà không có thức thì không có sự phân biệt. Tương tự, sáu căn và sáu thức phải có trần (ngoại cảnh) mới có công dụng. Thí dụ mặt hồ, bóng phản chiếu và sự thấy bóng phản chiếu; trần là cái mặt hồ, nhờ căn và thức phối hợp mà ta biết có cái bóng phản chiếu trên mặt hồ.

Sáu căn là những cấu tạo sinh lý nơi con người như mắt, tai, mũi lưỡi, thân, và ý; mà trong đó ý là thần kinh não bộ, là chỉ huy sở. Còn sáu thức tác dụng giữa tâm lý bên trong và những hiện tượng vật lý bên ngoài. Mắt có thần kinh thấy; tai có thần kinh nghe; mũi có thần kinh ngửi; lưỡi có thần kinh nếm; thân có thần kinh tiếp xúc; và cuối cùng ý phát ra từ chỉ huy sở của thần kinh não. Có cảnh bên ngoài mà không có ai làm môi giới thì đâu có thức để mà biết cảnh. Thí dụ một người mù là người thiếu mắt thần kinh thấy; đứng trước cảnh trăm hoa đua nở, người ấy vẫn bình thản như thường. Thế mới biết có trần mà không có căn thì thức cũng đành thúc thủ.

Sáu trần là những ngoại cảnh thuộc về màu sắc, âm thanh, mùi, vị, mềm, cứng, nóng, lạnh... Lúc sáu căn tiếp xúc với sáu trần là lúc mà màu sắc được con mắt thấy; âm thanh được lỗ tai nghe; mùi được lỗ mũi ngửi; vị được lưỡi nếm; mềm, cứng, nóng, lạnh được thân tiếp xúc; và pháp được ý nhận biết. Do nơi sáu căn tiếp xúc sáu trần mà sản sanh ra sáu thức. Thức dùng để phân biệt và ghi nhớ. Một người chết đã mất đi sáu căn thì dù có trần hiện diện, thức cũng không có tác dụng.

Như trên ta đã thấy sự liên hệ dây chuyền của căn, trần và thức. Trong ba thứ này, tuy căn chỉ là những sinh lý bình thường, nhưng hễ cột được nó, đương nhiên nó không chạy theo trần được, thì tự nhiên bất chiến tự nhiên thành, thức cũng bị ta ràng buộc nốt. Chính vì vậy mà ta thường nghe tu cho sáu căn thanh tịnh. Hễ sáu căn đã thanh tịnh rồi thì trần và thức cũng thanh tịnh. Từ vô thủy đến nay, mọi tội lỗi đều do sáu căn tạo ra. Như mắt tham sắc; tai tham nghe; mũi tham ngửi; lưỡi tham nếm vị ngọt ngon; thân tham tiếp xúc với những êm dịu; và ý tham vui. Tham mà không được thì sanh ra sân hận; tham quên mất đạo lý và lẽ phải; tham sanh ra si mê. Chính từ tham, sân, si mà ta phải mang những phiền não vì muốn mà không được, hoặc vì quá muốn mà ta quên mất lẽ phải và đạo lý mà làm điều càng bậy rồi phải ân hận cả đời, ấy là phiền não. Rồi cứ như thế mà ta cứ mãi quanh quẩn trong vòng luân hồi sanh tử.

Ta đã thấy rõ sáu căn buông lung là cội rễ của tội lỗi, phiền não, và luân hồi sanh tử. Muốn được thanh tịnh và thoát ly khỏi sanh tử luân hồi, con đường duy nhất của người Phật tử là hãy đến quỳ trước đài vô thượng giác mà thành khẩn, mà công phu tu trì cho được giới, định và huệ. Nói là giới, định và huệ, chứ thực ra chỉ cần ta giữ cho được giới và định thì trí huệ tự nhiên phát sanh. Muốn đạt được giới và định thì ta phải tu cả thân lẫn tâm. Thân thì cột sáu căn, còn tâm thì định tĩnh loại bỏ đi những niệm xấu. Loại bỏ bằng cách nào? Hãy nhìn mà học theo cái gương của Đức Từ Phụ năm xưa; Ngài đã thiền dưới cội Bồ Đề suốt 49 ngày đêm để đạt đến đại định. Ngài đã thành Phật vì Ngài có cái tâm kiên cường và định tĩnh. Phật tử nếu thấy mình hãy còn cái thân tâm buông lung thì hãy ngay từ bây giờ nên loại bỏ những hành vi bất thiện. Làm sao để loại bỏ những hành vi bất thiện? Chính Đức Thế Tôn đã dặn dò các đệ tử là về sau này không có Ngài, các đệ tử nên lấy giới luật làm

thầy. Ngài đã dặn dò ngoài việc định tâm, giới chính là cái bánh lái đưa thuyền giác ngộ đèo bẻ ngạn. Như vậy ý của Phật là muốn tu thân phải giữ giới để cho những chuyện xấu xa không thể lọt vào các căn mà kéo cái thức dậy. Từ đó không gieo rắc vào nội tâm những hạt giống luân hồi.

Thanh tịnh có dễ hay không? Đường tu không dễ thì đường thanh tịnh cũng không dễ. Tuy nhiên, không dễ không có nghĩa là không làm được. Là Phật tử chân chánh ta quyết tâm noi theo gương của Đức Từ Phụ, quyết giữ gìn giới luật của nhà Phật. Lúc nào cũng coi giới luật như là những dụng cụ dập tắt lửa tham, sân, si và ái dục, nên lúc nào cũng mang giới luật theo bên mình. Hễ những thứ lửa ấy nổi lên là ta dập tắt ngay; quyết không cho một đốm lửa, dù nhỏ, ngun ngún trong ta. Được như vậy thì cho dù xem thử, nghe thử, ngửi thử, mặc thử... ta cũng quyết không làm. Vì hễ còn làm là còn ham thích, là còn không bỏ; mà không bỏ thì làm gì được thanh tịnh. Xin hãy đừng chạy theo cảnh, dù cảnh đẹp; đừng chạy theo âm thanh, dù êm dịu; đừng để ý đến những mùi hương, dù là hương thơm tuyệt diệu; đừng nếm, dù là mỹ vị; đừng tiếp xúc, dù là tươi mát; đừng chạy theo pháp; đừng để cho giác quan sinh lý của ta chuyển theo cảnh hư huyền của trần tục nữa. Có được như vậy, không đợi gì Niết Bàn bên kia, mà là hiện tại đã là một Niết Bàn tương đối an lạc và tự tại rồi.

207. NHỮNG LỜI HAY TRONG LỄ ĐẠO

Dưới đây là những lời hay trong lễ đạo mà Thiện Phúc đã ghi lại được trong những lúc đàm đạo với những đạo hữu Thiện Đức, Minh Tuấn, Minh Hạnh, và Minh Bình; hoặc trong những lần may mắn được đàm đạo với các Thầy. Thiện Phúc xin được

chia xẻ cùng các đạo hữu khác để chúng ta cùng được hưởng sự lợi lạc. Trước hết Thiện Phúc xin chân thành cảm tạ quý thầy và quý đạo hữu đã cho Thiện Phúc có cơ hội học hỏi và tăng trưởng trí huệ trên con đường đi về đất Phật.

****Tu là biết nhường nhịn và không phiền giận.**

****Tu là không nói hành nói tỏi ai.**

****Tu là nhìn mình chứ không nhìn người.**

****Tu là không để cho tâm mình buông lung, mà phải biết dùng giới luật để buộc nó lại.**

****Tu là cố gắng làm những điều lành và lánh xa những điều ác.**

****Tu là không vương mắc thị phi.**

****Tu là giữ gìn từng lời ăn tiếng nói.**

****Tu là cầu học cho được cái trí huệ của Phật; phải tham thiền nhập định, chứ không mải mê sự vui khổ ngoài đời.**

****Tu là không mê tín. Mê tín sẽ không bao giờ thấu đáo được chân lý. Mê tín sẽ không bao giờ hiểu được lời Phật dạy, hoặc hiểu sai lệch đi.**

****Tu là tìm đến với chân lý.**

****Tu là tin và làm theo Phật chứ không phải mãi theo hầu Ngài.**

****Ai cũng tu được, vì hết thảy chúng sanh đều có Phật tánh. Nếu tu y như Phật thì sẽ thành Phật.**

****Tu là bỏ đi cái cảnh giả của cuộc đời với bao nhiêu đau khổ, phiền não để đi vào cái cảnh chân thật của thanh tịnh.**

****Tu là không còn tham tương tranh lợi lạc.**

****Tu là xóa bỏ mọi hiềm khích, giận hờn và tham vọng.**

****Tu là nhìn vinh hoa phú quý như bọt bèo.**

****Tu là nhìn lợi danh và uy quyền như ánh điện chớp; chúng đến rồi đi trong khoảnh khắc.**

****Tu là chẳng màng đến công danh, sắc đẹp và tiền tài.**

****Tu là không bao giờ thay đổi, dù vui khổ, dù tiền tài, dù danh lợi.**

- **Tu là không hãm hại ai.
- **Tu là biết quan sát lòng mình.
- **Tu là không nói chuyện thị phi của người.
- **Tu là luôn nhớ rằng tạo ác nghiệp thì phải lãnh ác báo.
- **Tu là luôn hiểu rằng đời là biển khổ; muốn sống trong cái biển ấy mà đừng khổ thì trước tiên phải nghe theo những gì mà Đức Từ Phụ đã dạy để diệt cái khổ đi đã.
- **Tu là luôn biết hậu quả của chuyện mình làm.
- **Tu là thà nghèo, chứ không làm giàu trong bất chánh.
- **Cái báo thù hay nhất của người biết tu là không bao giờ báo thù.
- **Tu là biết nuôi dưỡng lòng Từ Bi nơi ta.
- **Tu là xem vinh hoa phú quý như gió thoảng mây bay; xem cuộc đời như ánh điện chớp.
- **Tu là biết sống hòa hiệp với mọi người chứ không mạnh được yếu thua.
- **Tu là biết luật vô thường nó chẳng thiên vị một ai.
- **Tu là biết hoa sớm nở tối tàn; đời người mới trẻ đó rồi già đó, có khác gì nụ hoa kia đâu.
- **Tu là không làm chấp để gây thêm chương nghiệp.
- **Tu là biết rằng tất cả sự việc trên đời này đều giống như sương mai trên đầu cỏ; ánh ban mai vừa ló dạng thì nó cũng tan biến theo.
- **Tu là biết cuộc đời là giả tạm, là sinh tử luân hồi.
- **Tu là biết không ngọn lửa nào bằng ngọn lửa tham ái; không phiền não nào bằng sân hận; không khổ đau nào bằng ngũ uẩn; không nguy hại nào bằng dục tình; và không ngu dại nào bằng si mê.
- **Tu là biết bỏ qua đi những gì đã qua và không bận tâm lo cho chuyện gì chưa tới.
- **Tu là chẳng màng việc hơn việc thua.

- **Hễ mình còn nghĩ tới danh lợi là mình chưa tu.
- **Tu là biết giữ cho tâm bình thường trước mọi dao động.
- **Tu là không còn màng đến nhục, vinh nữa.
- **Tu là nên biết sự nguy hiểm của đồng tiền; đồng tiền làm thế gian thay đen làm trắng; thẳng hóa xiên; trí hóa ngu...
- **Tu là biết giữ cho tâm mình đừng nóng giận; biết lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau; biết dòm ngó mình chứ không dòm ngó người; biết an phận thủ thường; biết đủ; biết khiêm tốn khi đắc thắng; biết nhập gia tùy tục chứ không khư khư giữ lấy tục mình.
- **Tu là biết bớt ham, bớt lo, bớt hung dữ, bớt tranh tụng.
- **Tu là biết nói cái gì đáng nói, và không nói cái gì không đáng nói; biết những gì đáng biết, và không biết những gì không đáng biết.
- **Tu là biết thì nói biết; không biết thì nói không biết.
- **Tu là biết chịu trách nhiệm những gì mình đã làm, sắp làm, và cũng chịu trách nhiệm những gì mình đã sai người khác làm, hoặc những gì mình cản không cho người khác làm.
- **Tu là biết tự răn mình về sắc đẹp, dục tình, nóng giận, si mê, lòng ích kỷ và bòn sẻn.
- **Người tu không hứa bậy; không tin bậy; không nghe bậy và cũng không làm bậy.
- **Tu là biết rằng ngã mạn, cống cao, gian tham, ái nhiễm và ỷ lại là những liều thuốc độc.
- **Tu là biết bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định và trí huệ là con đường đưa ta đến giác ngộ và giải thoát.
- **Tu là biết tự xử án lấy mình.
- **Tu là có tâm bình đẳng khi bố thí; không bao giờ hỏi tại sao người cầu giúp đỡ; không có ý lợi dụng kẻ được bố thí; không bố thí rồi sung sướng mà tự khen ngợi lấy;

không chỉ nói suông mà chẳng cho gì cả; không cho rồi ác khẩu mắng chửi; không cho rồi sanh lòng nghi; không cho rồi đem lòng tiếc; không cho rồi cầu được đền đáp.

****Người biết tu sẽ mỉm cười trước những lời vu cáo; coi chúng như dọc đường gió bụi.**

****Tu là biết làm con người khó được vẹn toàn; có khi ta hơn người, nhưng lắm khi người hơn ta.**

****Tu là biết mình đang sửa tánh trau tâm.**

****Tu là không cần thấy tật xấu của người, mà phải mau lo diệt tội lỗi của mình.**

****Tu là luôn biết vạn vật vô thường mãi tụ tan; hoa thì sớm nở tối tàn; đời người thì nhanh như ánh điện chớp.**

****Tu là luôn biết nhiều tội lỗi gây ra bởi tiền tài và danh vọng.**

****Người biết tu là người không nịnh bợ ai; không tâng bốc ai; không kiêu căng mà cũng không khinh khi ai.**

****Người tu luôn nhớ rằng người nào giữ của bo bo mà không bố thí cho kẻ nghèo, thì chỉ là hạng người làm nô lệ cho vật chất và tội mọi cho đồng tiền.**

****Người tu luôn thích làm điều lành, vì tuy phúc chưa tới mà họa đã đi xa.**

****Người tu luôn soi gương lòng; hề thấy có dơ bẩn thì lau rửa ngay.**

****Người tu luôn mang ơn những ai chỉ trích lỗi lầm của mình.**

****Lúc chưa tu như thuyền xuôi gió đi vào địa ngục; lúc tu rồi như thuyền chèo ngược gió đi về đất Phật, tuy có chậm nhưng đi đúng đường.**

****Người tu lúc nào cũng có cái tâm rộng để tha thứ; cái tâm trong sạch để cầu học; cái tâm bình đẳng để luận bàn; và cái tâm định tĩnh để đi đến giác ngộ.**

****Người tu như vàng đem bỏ vào lửa; nếu là vàng thiệt thì**

không sợ gì lửa đốt cháy tan.

****Người tu là người biết rõ con người sanh ra với tiếng khóc nhưng sẽ đi vào cõi tịnh tịch với tiếng cười.**

****Người tu luôn biết rằng nếu trách người mà trách vô lý là mình điên; giận người mà giận vô cớ là tự mình làm khổ lấy mình.**

****Người tu lúc nào cũng biết rằng cho dù suốt đời làm lành cũng chưa đủ; mà phải cột chặt cái tâm mình lại, đừng cho nó tiếp tục rong ruổi nữa.**

****Người tu làm ơn chớ nhớ, thọ ơn chớ quên.**

****Người tu nên luôn nhớ rằng nếu mình còn được nhiều người yêu thích là mình sẽ còn bị kẹt vào một cái thế rất khổ.**

****Người tu luôn hiểu rằng cho dù ăn ở hiền lành mà lắm khi thọ nạn; ấy là nghiệp trước còn mang. Hiểu như vậy để đừng trách ai mà vương thêm nghiệp mới.**

****Tu là thấy người giỏi không ganh; thấy người dở không khinh.**

****Người tu khi làm việc thiện không sợ thất bại; nói việc thiện không sợ bị chê cười; ở không sợ không vừa lòng; và đi không sợ không đến chốn.**

****Người tu muốn sống không sát hại; muốn an ổn không gian tham trộm cướp; muốn sung sướng thì đừng làm khổ ai.**

****Người tu thường tìm hỏi xem người nói như vậy có nghĩa gì, chứ không kết luận hàm hồ.**

****Người tu không cầu được nổi trên mặt nước, hoặc bay được trên không; vì như vậy có hơn chi cọng rác hay con ruồi, có ích gì cho ai đâu, mà có khi còn có hại. Người tu là cần mở rộng tình thương đến cho muôn loài và chế ngự được tâm mình.**

****Người tu luôn biết rằng thường nghe những câu trái tai,**

thường gặp những chuyện gai mắt; ấy chỉ là cơ hội mài giũa cái tâm mình mà thôi.

****Người tu luôn biết rằng cái khổ của con người không phải là ở sự nghèo đói, nghịch cảnh, hoặc chết chóc; mà là không hiểu được nguyên nhân của cái khổ và không biết sanh ra để làm gì.**

****Người tu thường làm những gì mình đã khuyên bảo kẻ khác.**

****Người tu biết làm điều lợi và biết trừ điều hại.**

****Người tu nghe chớ sửa không dừng lại để nghe.**

****Tu là biết rằng tham dục nấy mầm đau khổ và sợ hãi.**

****Tu là luôn nghĩ phải làm một điều gì đó có lợi cho người khác.**

****Tu là biết giữ cho tâm mình lúc nào cũng chỉ có một tư tưởng xứng đáng; hễ vọng niệm chen vào là phải loại nó ngay.**

****Tu là chấp nhận không vị kỷ, mà vị tha.**

****Tu là luôn biết rằng kẻ thù làm hại ta nhất là sự tham dục, lòng đố kỵ và ganh ghét trong ta.**

****Tu là luôn thương tưởng đến những người bất hạnh.**

****Tu là luôn biết rằng chuyện gì rồi cũng sẽ qua đi; thời gian sẽ chữa lành tất cả các vết thương.**

****Tu là không bao giờ dùng lời lẽ thô lỗ và thiếu nhã nhặn để sỉ vả hay bắt bẻ ai.**

****Tu là không bao giờ tìm cách chống chế cho những lỗi lầm mà mình đã tạo ra.**

****Tu là biết can đảm đương đầu với những chỉ trích.**

****Tu là biết rằng những tật xấu mà ta nhìn thấy ở người khác là phản ảnh những tật xấu của chính bản thân ta.**

****Tu là biết rằng trên đời này không có cái gì là của ta cả; chẳng qua chúng đến với ta trong khoảnh khắc rồi chúng lại đi.**

****Tu là chẳng bao giờ hối tiếc cái bóng mờ của dĩ vãng.**

****Tu là biết rằng thiện và ác nghiệp sẽ theo ta qua bên kia đáy mồ và sự luân hồi sanh tử của ta.**

- **Tu là biết mưu cầu hạnh phúc cho mình mà không làm gì phương hại đến kẻ khác.
- **Tu là biết rằng của cải vật chất chỉ xây dựng được căn nhà cho ta tạm trú, chứ không xây dựng được ta.
- **Tu là biết thanh lọc những ý nghĩ bất tịnh trong tâm ta.
- **Tu là biết rằng trong tương lai ta sẽ phải nhận lãnh tất cả những gì mà ta đang tạo tác trong hiện tại.
- **Người tu không cầu đợi Niết Bàn ở đời sau mà hưởng Niết Bàn ở ngay trong đời này.
- **Tu là biết rằng hạnh phúc không bao giờ đi đôi với giận hờn, oán ghét, vị kỷ và những tư tưởng sai lầm.
- **Tu là không bao giờ trách ai; mà biết rằng đau khổ hay hạnh phúc là do chính ta tạo nên nếu không ở đời này thì cũng ở đời quá khứ.
- **Tu là biết rằng một khi tâm trí con người được rèn luyện, nó sẽ chẳng những có ích cho người đó, mà còn có ích cho mọi người chung quanh.
- **Tu là biết tự tin nơi chính mình, chứ không ngồi chờ sung rụng.
- **Tu là không bao giờ tin tưởng mù quáng ở bất cứ ai.
- **Tu là biết triển khai kỷ luật nơi chính mình; biết dùng lòng từ bi và trí huệ để chấm dứt mọi đau khổ và sợ hãi.
- **Tu là biết rằng ta phải tự giác ngộ và giải thoát, chứ không ai giác ngộ và giải thoát giùm ta.
- **Tu là biết rằng tin theo tha lực là chỉ đưa đến sự ỷ lại, sợ hãi và dị đoan mà thôi.
- **Tu là biết rằng thiện nghiệp như những hương thơm; ta không thể nào rót nó vào người khác mà không vương vài giọt trên người ta.
- **Tu là biết rằng bộ đồ mà ta đang mặc chỉ tô điểm cái thân xác ta, chứ nó không làm cho ta đẹp.

- **Tu là biết rằng chỉ có phẩm hạnh mới làm cho ta đẹp mà thôi.
- **Tu là không màng đến sự biết ơn của kẻ khác, nó như những đóa hồng đầy gai thôi.
- **Tu là không kể đến sự bội ơn của người, nó như là loài cỏ dại bên đường.
- **Tu là luôn biết giá trị của lòng Từ Bi Hỉ Xả, thành thật và siêng năng lúc nào cũng là những phẩm hạnh cao đẹp ở bất cứ đâu.
- **Tu là biết làm những điều lành mạnh và loại bỏ những điều xấu ác có hại cho người.
- **Tu là không phê phán người, mà là phê phán mình.
- **Tu là biết rằng dòm ngó lỗi người chỉ nuôi dưỡng lòng ngã mạn và tật xấu dơ bẩn nơi ta mà thôi.
- **Tu là biết rằng phạm phu khó chiều; không nói cũng chê; nói ít cũng chê; mà nói nhiều cũng chê.
- **Tu là không chạy theo những thú vui của phạm phu.
- **Tu là biết rằng có lỗi mà biết để sửa, để tránh tái phạm; ấy là nhờ được gốc rễ của tội lỗi.
- **Tu là chẳng bao giờ nói dối, nói lừa hai chiều, nói lời thù dục; hoặc giận dữ hay tà kiến.
- **Tu là thường biết rằng trên đời này không ai dối gạt ta; mà chỉ có chính mắt, tai, mũi, lưỡi của ta dối gạt ta thôi.
- **Tu là biết rằng những lỗi lầm tệ hại của mình có thể tránh được pháp luật và người khác, chứ không tránh được chính mình.
- **Tu là luôn biết rằng một niệm khởi sân, tức thì muôn ngàn cửa chướng sẽ mở ra.
- **Tu là luôn biết cố công thiền định để cột kèm cái ý mã tâm viên của ta lại.
- **Tu là luôn biết rằng ngã mạn, ỷ lại, gian tham, tội lỗi, thù hiềm. ganh tị chỉ là những cửa đưa ta vào địa ngục mà thôi.
- **Tu là biết xem người như xem mộc; đừng vì một chỗ nứt nhỏ

- mà bỏ cả cây; đừng vì một việc xấu của người mà bỏ người.
- **Tu là luôn biết rằng hễ ghét người thì tâm ta hư, mà thương người thì tâm ta tốt.**
- **Tu là biết rằng càng mưu sâu kế độc thì càng nhiều tai họa rình chờ.**
- **Tu mà chưa có đủ đức để độ người thì nên xa lánh những kẻ đàng điếm, hút xách, cờ bạc, gian ác, bất hiếu, phản phúc và bội tín; họ dữ dằn còn hơn loài rắn độc.**
- **Tu là biết mình đang học theo Phật, một đấng Giác Ngộ hoàn toàn.**
- **Người tu luôn biết nguyên nhân của cái khổ là tham ái để trì chí đi theo con đường của Đức Thế Tôn là chấm dứt tham ái mà thoát khổ.**
- **Người tu không chỉ sùng bái Phật mà còn phải thực hành rốt ráo lời dạy của Phật.**
- **Người tu lúc nào cũng phải lấy giáo pháp làm thầy như lời Đức Từ Phụ đã dạy.**
- **Người tu lúc nào cũng tỉnh Phật trụ thế.**
- **Người tu lúc nào cũng mang trong người đầy đủ Tam Qui Ngũ Giới.**
- **Người tu lạy Phật chứ không lạy tượng. Nếu lòng ta thành, ta có thể lạy Phật mà không cần tượng.**
- **Người tu luôn nhớ rằng Tâm dẫn đầu, Tâm làm chủ, Tâm tạo tác tất cả. Tâm ô nhiễm là khổ; Tâm thanh tịnh là Niết Bàn.**
- **Người tu luôn biết rằng không ai lăng mạ và đánh đập mình cả; chỉ có sự lăng mạ và đánh đập. Nó đến rồi đi như những nợ nần phải trả.**
- **Người tu luôn biết rằng chúng ta như những ngọn nến cháy dở; không nhất thiết phải hết nến mới tắt; mà ngọn gió nhỏ cũng có thể làm tắt nến. Biết như vậy để**

thu xếp thời giờ mà tu.

****Người chân tu luôn luôn thành thật khắc kỷ.**

****Người tu luôn biết rằng cứ tiếp tục phạm lỗi để tiếp tục ăn năn là tự làm chết mòn mình. Cứ than buồn và thất vọng mãi là tự đang đọa mình vào cảnh khổ.**

****Tụng kinh nhiều mà buông lung không hành trì thì chẳng khác chi người chăn bò cho người; chỉ ngày ngày đếm bò chứ chẳng bao giờ làm chủ bò.**

****Ít tụng kinh mà sống với Phật pháp thì vẫn hưởng phần lợi lạc của giải thoát.**

****Người tu luôn nhớ rằng sống mà buông lung thì không khác gì thầy ma biết đi.**

****Người tu không tẩm vào mình một thứ dầu thơm nào, ngoại trừ hương thơm đức hạnh.**

****Người tu luôn nhớ rằng nói điều lành mà làm ác thì ví bằng chẳng nói.**

****Như tu mưu sanh không làm hại đến người như ong đi hút mật mà chẳng làm tổn hại đến hoa.**

****Người tu giữa chốn phồn hoa đô hội mà tâm chẳng buông lung, luôn an trú trong chánh trí như hoa sen vượt lên từ trong bùn nhơ mà thanh khiết ngát ngào.**

****Người tu luôn biết rằng chính ta còn không có thiệt huống hồ chi tiền tài và danh vọng.**

****Người tu luôn nhớ rằng ác nghiệp mãi đeo đuổi ta như lửa ngún giữa tro than.**

****Người tu luôn được người lành kính yêu, nhưng luôn bị kẻ dữ ghét bỏ vì người tu luôn khuyên người làm thiện, những điều mà kẻ dữ không muốn.**

****Người tu sẽ không vị tình những ai làm điều sai quấy.**

****Người tu không mong cầu thành công bằng những phương tiện bất chánh.**

- **Người tu không chỉ đến chùa lạy Phật, mà là đến chùa để học cho bằng được con đường giải thoát của Phật.
- **Người tu luôn biết rằng ta vẫn còn là phàm phu và ta đang sửa đổi những xấu xa thành hay tốt.
- **Người tu không cầu được ai cho phước hoặc bình an, mà cầu tự mình tiến tu.
- **Người tu luôn biết rằng tin như quả là chánh tín và tin mọi sự vật được tạo bởi như duyên là chuyện khoa học.
- **Người tu luôn thấy rằng mê tín là lòng tin mù quáng không thấy lẽ thật. Mê tín sẽ đưa ta đến chỗ hể cầu mà toại nguyện thì tin; mà cầu không toại nguyện thì bỏ đạo.
- **Tu là biết rằng công danh phú quý là tuồng ảo ảnh; còn tiền bạc càng thu nhiều thì càng khổ nhiều.
- **Tu là không buồn ai; không ghét ai; không trọng ai, không khinh ai; mà cũng không thương ai.
- **Tu là biết rằng Phật hay ma đều do ta mà ra cả.
- **Tu là biết gốc của cái khổ là tham ái và si mê.
- **Người tu luôn biết rằng nghèo vật chất không bằng nghèo đức hạnh.
- **Người tu không bao giờ xao lãng giới, định, huệ; mà chỉ xao lãng tham, sân, si.
- **Người tu lúc nào cũng kiên nhẫn, ôn hòa. Lúc nào cũng thương mến người và vật.
- **Người tu thì lúc giàu, lúc nghèo, lúc sang, lúc hèn, lúc ốm, lúc mạnh, lúc trẻ, lúc già cũng thế, trước sau không dời đổi.
- **Người tu luôn biết rằng lợi tha và lợi dụng là hai nghĩa hoàn toàn khác nhau.
- **Người tu thường nhớ câu không vay, không trả.
- **Người tu là biết phải thương muôn loài chứ không để chúng sanh nào phải hy sinh cho ngon miệng ta.
- **Người tu luôn hiểu rõ là lúc nào tâm ta cũng tạo cảnh

chứ không để cảnh tạo tâm.

****Người tu bố thí phải do tâm đại bi và lòng đại nguyện. Dám hy sinh tánh mạng và tài sản mà bố thí; lúc nào cũng cho; chỗ nào cũng cho. Ấy là sự bố thí của kẻ giác ngộ.**

****Người tu luôn biết rằng mắt tai mũi lưỡi là những mối lái đưa giặc vào đoạt của châu báu nhà mình.**

****Người tu luôn nhớ rằng cái tâm nó lạnh lẽ, khó mà nắm bắt và điều phục nó lắm.**

****Người tu nên nhớ rằng trong bất cứ cuộc cãi vã nào, cả hai đều thua.**

****Người tu luôn nhớ rằng ngu si tham đắm sắc dục cũng giống như dòi bọ nằm trong đồng phân, cứ tưởng phân ngon.**

****Người tu luôn nhớ rằng đời người như ánh điện chớp, nhưng Đức Thế Tôn đã nhờ cái ánh điện chớp ấy mà đắc quả Như Lai; thì ta cũng quyết đi vào cõi tịnh tịch bằng ánh điện chớp như Ngài. Biết đâu ta đã tu được hai a tăng kỳ kiếp chín chín chín rồi; bây giờ chỉ cần một ánh điện chớp nữa là xong ngay.**

****Người tu luôn nhớ rằng bất cứ người nào mà ta gặp cũng đều có cái gì đó hơn ta. Biết như vậy ta sẽ luôn học hỏi được thêm.**

****Người tu nên luôn nhớ rằng người sống nhiều là người không để thời gian luống qua vô ích chứ không phải là người nhiều tuổi.**

****Người tu phải luôn nhớ rằng địa vị cao nhiều người ganh; quyền thế lớn nhiều người ghét; chí hướng to lắm kẻ thù; lợi lộc nhiều lắm kẻ oán.**

****Người tu quyết không bao giờ mắc phải những chứng bệnh khinh lớn, tự mãn và thụ hưởng.**

****Người tu luôn nhớ sanh, già, bệnh, chết là khổ; ái biệt ly là khổ; oán tắng hội là khổ; sân là khổ; si là khổ...Nghĩa là cái gì của phàm phu là khổ. Chỉ có cõi tịnh tịch giải**

thoát mới là niềm an vui vĩnh hằng.

****Người tu lúc nào cũng nên nhớ rằng mình đang tập xa
bỏ dục lạc, ái dục, những điều đáng mừng, những điều
không đáng mừng, chấp trước, thù hận, hung hăng, và
bất cứ một vọng niệm nào khởi lên.**

****Người tu muốn dứt sạch hết khổ não thì nên có thái độ
thành khẩn và hành vi đoan chánh.**

****Người chưa tu nuốt bồ hòn rồi mới biết đắng; người
tu rồi thì biết bồ hòn đắng mà không nuốt.**

****Người tu là người luôn chế phục được mắt, tai, mũi,
lưỡi, thân và ý.**

****Người tu luôn biết rằng những tham, sân, si, ngã mạn,
cống cao... là những thứ làm khảm thuyền ta. Hãy tát
chúng ra cho thuyền nhẹ mà lướt nhanh đến bến bờ
giải thoát.**

Nguyện đem công đức này
Hương về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật Đạo.

ĐẠO PHẬT
TRONG
ĐỜI SỐNG
(TẬP III)



THIỆN PHÚC

THIỆN PHÚC

ĐẠO PHẬT
TRONG
ĐỜI SỐNG
Buddhism In Life
BOOK III



Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại
Oversea Vietnamese Buddhism

LỜI MỞ ĐẦU

Kính Thưa Quý Đạo Hữu,

Đạo Phật đã có mặt trên đất nước Việt Nam chúng ta từ Thế Kỷ thứ Hai, và đạo Phật cũng đã ăn sâu vào tâm khảm người Việt chúng ta từ đạo ấy. Từ giới sĩ phu trí thức cho đến bác nông phu tay lấm chân bùn; ai ai cũng đều thấm nhuần tư tưởng Phật; ai ai cũng đều quan niệm phải ăn ở cho lành, nếu kiếp này không được thì để dành kiếp sau. Đó là cái bên ngoài, còn đi sâu vào lý nghĩa của đạo Phật, đã có mấy ai thấm nhuần hết được kinh điển và giáo lý mà Đức Từ Phụ đã để lại?

Trong thời Như Lai còn tại thế, Ngài đã từng dạy: “Sau khi ta diệt độ, nếu có người nào muốn vì chúng sanh mà nói pháp Như Lai, thời người đó trước hết phải vào nhà Như Lai, mặc áo Như Lai, và ngồi tòa Như Lai.” Tuy nhiên, chỉ có chư Phật mới hiểu trọn vẹn được lời của Như Lai mà thôi. Như vậy phải làm sao đây? Trong Kinh Pháp Hoa, Thế Tôn cũng đã nói: “Kinh điển của ta nói, nhiều vô lượng. Ta tùy căn cơ trình độ của từng chúng sanh mà nói. Vì thế có nhiều khi thấy đơn giản, mà lắm khi thì rất là khó tin, khó hiểu. Vì là kho tàng bí yếu của chư Phật, nên sau khi ta diệt độ rồi, người nào có thể biên chép, thọ trì, đọc tụng; hoặc vì người khác mà nói kinh, truyền pháp, thì người ấy sẽ được Như Lai cũng như chư Phật mười phương hộ niệm.” Chính nhờ lời dạy dỗ này của Đức Từ Phụ mà tôi đã mạo muội ghi lại tập sách nhỏ này những mong chia sẻ cùng quý vị những gì mà mình đã học hỏi được ở quý thầy và quý sư cô, chứ tôi không dám nói là biên soạn Phật pháp. Thật tình mà nói, chúng ta cho dù có cả đời nghiên tầm và học hỏi giáo pháp cũng chưa là đủ, nhưng không vì vậy mà không làm. Không làm sao được khi tâm phàm phu của chúng ta nó cứ chực xé rào bẻ lưỡi. Mới hôm qua đây nguyện sẽ rộng mở tâm từ, thì hôm nay tâm

địa lại bốn sển. Mới tháng rồi đến chùa thọ ngũ giới thì tháng này đã phá giới. Mới hồi sáng này nhu hòa nhẫn nhục thì đến trưa lại sân hận bùng bùng... Tâm chúng sanh nó như vậy đó, nếu không có Đức Thế Tôn thị hiện và những lời dạy cao quý của Ngài thì xã hội này, thế giới này biết đi về đâu?

Nay tự xét mình, tâm từ khi rộng khi hẹp, nhẫn nhục khi có khi không, nhu hòa khi vậy khi khác... nên hãy nghe ở đâu có nói pháp là đến nghe, ở đâu có thiền quán là đến hành trì. Nghe rồi, hành trì rồi, thấy sự lợi lạc liền chia sẻ cùng mọi người để ai nấy đều được hưởng sự lợi lạc như mình. Dù văn kém tài hèn, nhưng xét vì có rất nhiều người muốn được nghe pháp mà không có cơ duyên, nên tôi quyết biên soạn và ghi lại những gì mình đã được nghe chỉ nhằm một mục đích duy nhất là: Mọi người cùng được hưởng sự lợi lạc như mình. Mong rằng tập sách nhỏ này sẽ giúp làm vơi đi phần nào nước mắt của chúng sinh. Mong rằng tập sách nhỏ này sẽ là viên gạch lót đường cho những ai muốn đi vào nhà Như Lai.

Kính Thưa Quý Đạo Hữu,

Điều cốt yếu trong việc tu hành là thông hiểu giáo pháp tường tận và thực hành rốt ráo những điều đã học hỏi được bằng kinh nghiệm bản thân. Có hiểu và thấu đạt giáo pháp thì mình mới đi đúng đường, hành đúng chỗ được, rồi từ đó mới có thể bồi bổ cho tâm tánh hướng thiện được. Giáo lý nhà Phật quả là thậm thâm vi diệu mà một người bàng quang nhìn vào sẽ khó mà hiểu nổi. Nếu chúng ta chỉ hiểu Phật giáo một cách cạn cợt như người bàng quang kia thì e rằng chỉ gây thêm tội lỗi cho chính mình và tạo tác những đau khổ cho người mà thôi. Quý đạo hữu ơi! thời gian trôi qua mau lắm, thoáng một cái, nhìn ngoảnh lại thì mình đâu còn ở tuổi hai mươi nữa. Rồi cứ thế mà bốn mươi, năm mươi, sáu mươi... rồi hết kiếp. Chúng ta sẽ còn lại những gì nếu chúng ta không kịp thời hồi đầu? Ngoài những hành trang trĩu nặng cho

kiếp luân hồi, chúng ta sẽ chẳng có gì hết quý bạn ơi. Nghiên tâm và ghi lại quyển sách nhỏ này tôi không có mục đích nào cao siêu ngoài chuyện giúp cho mình và người quảng bớt đi những nghiệp chướng và thay vào đó bằng một cuộc sống đạo hạnh. Tôi cũng biết đạo Phật đã ăn sâu vào tâm khảm dân Việt từ lâu đời rồi. Ngay cả những người chưa từng đi chùa, chưa từng thờ Phật, hoặc không có chút hiểu biết gì về Phật giáo cũng có cảm tình với đạo Phật. Thấy ông Phật hiền như ông Bụt nên thương, hoặc từ đời cha ông đã thương ông Phật, nên đến đời mình, mình cũng thương. Như vậy cũng tốt, nhưng chưa đủ đâu quý bạn ạ. Theo tôi, thật tình thương ông Phật là phải thật tình thương chính mình, nghĩa là phải hành trì những điều Phật dạy, từng giờ, từng ngày và hành trì cho đến cả đời.

Kinh điển nhà Phật thì đã quá nhiều; tuy nhiên, vì quá cao siêu nên nhiều người thấy khó mà không chịu tìm hiểu. Vì thế nên không hiểu thì đâm ra chán, rồi bỏ luôn không đọc nữa. Chúng ta đang sống trong một xã hội văn minh, đời sống vật chất có thể dư thừa, nhưng tinh thần lại thiếu thốn, lắm khi không có nơi nương tựa. Lòng người thì ly tán, còn đạo đức lại suy vi. Nếu cứ đà này thì chúng ta càng ngày càng lún sâu vào trong vực thẳm của phân ly, nghi kỵ và hận thù. Một lúc nào đó ngoảnh lại thì chúng ta đã biến thành những kẻ sống vô hồn, vô tâm rồi.

Mong rằng với những bài đoản văn này, cả tôi và quý bạn sẽ có cơ hội tìm lại chính mình để mình thật sự sống cho mình và cho người. Với mục đích ấy, tôi mong rằng quý bạn sẽ mỉm cười mà tha thứ cho những sai sót. Như trên đã nói, với: ‘Tám vạn bốn ngàn pháp môn,’ thì cho dù cả đời chúng ta cũng chỉ có thể lần quẩn ở ngoài rìa, chứ chưa chắc gì đã thâm nhập được vào trong, thì sự thiếu sót là đương nhiên không tránh khỏi. Ngoài ra, những lời của chư Phật chỉ có chư Phật mới hiểu được một cách trọn vẹn, kẻ hậu sanh, cho dù có tài cán bao nhiêu, cũng không

làm sao có thể nói hết được ý của Phật đâu. Mong rằng tâm nguyện của những người con Phật, không phải là đi tìm những thiếu sót tầm thường đó, mà chúng ta cùng nhau đi tìm những gì cao đẹp cho ta và cho đời, phải không quý bạn ?

Mong rằng ai nấy đều phát tâm tu học, tìm hiểu, hành trì và truyền bá khắp gần xa những lời Phật dạy để chẳng những mình, mà người cũng được an lạc, thanh thoi, và giải thoát nơi Niết Bàn vĩnh hằng.

Cuối cùng tôi xin hồi hướng công đức cho toàn pháp giới chúng sanh. Xin chư Phật mười phương gia hộ cho người người đồng chứng quả Vô Thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Viết tại California mùa Hè Năm 1997

Thiện Phúc

MỤC LỤC

- 208. Tu Là Trở Về Với Cái Phật Tánh Sẵn Có Của Mình
- 209. Người Phật Tử Dùng Cái Tâm Nào Để Tu?
- 210. Ai Dẫn Dắt Tuổi Trẻ
- 211. Làm Sao Cho Tuổi Trẻ Đến Với Đạo Phật?
- 212. Những Cái Khổ Của Kiếp Người
- 213. Thiền Và Tâm Lý Trị Liệu Âu Mỹ
- 214. Trí Huệ Chân Chính
- 215. Thân Tâm Của Người Phật Tử
- 216. Tại Sao Lúc Tu Ta Thấy Có Nhiều Chương Ngại?
- 217. Học Phật Và Cái Học Ngoài Đời
- 218. Tội Của Người Tùy Hỉ Với Tọa Tác Ác
- 219. Đại Lộ Mang Tên Giải Thoát
- 220. Tất Cả Các Pháp Môn Đều Là Phương Tiện
- 221. Tại Sao Gọi Phật Là Một Ông Thầy Thuốc Giỏi ?
- 222. Người Phật Tử Tại Gia Nên Tu Như Thế Nào ?
- 223. Hãy Tìm Hiểu Những Tôn Xưng Mà Phật Tử Dùng Để Gọi Đức Phật
- 224. Làm Sao Để Có Đạo Phật Trong Đời Sống ?
- 225. Nhiệm Vụ Này Không Riêng Của Người Xuất Gia
- 226. Chiến Thắng Vạn Quân Không Bằng
Chiến Thắng Những Con Ma Trong Ta
- 227. Người Chết Khát Bên Bờ Suối
- 228. Đừng Chờ Nước Tới Trôn Mới Nhảy
- 229. Lúc Nào Thì Người Phật Tử Nên Niệm Phật ?
- 230. Ngày Xuân Nghe Thầy Giảng Về Phật Di Lặc
- 231. Đạo Phật Và Nhà Bác Học Einstein
- 232. Làm Thế Nào Để Có Chánh Niệm ?
- 233. Cái Hiếu Của Người Con Phật
- 234. Tại Sao Cừu Phẩm Hoa Sen Là Cha Mẹ Mình ?

235. Tu Là Phải Thật Tâm, Thành Khẩn Và Luôn
Hành Trì Những Hạnh Lành
236. Cái Ác Nào Là Cái Ác Lớn Nhất ?
237. Bồ Đề Tâm
238. Phật Giáo Và Xã Hội Hiện Tại
239. Tâm Nguyên Của Những Người Con Phật
240. Đạo Lý Của Phật Khó Hay Dễ Đả Thông ?
241. Còn Sanh Tử Là Tốt Hay Xấu ?
242. Người Phật Tử Chỉ Cần Sống Cho Những Giây Phút Hiện
Tại
243. Tại Sao Người Phật Tử Nên Thiếu Dục ?
244. Người Con Phật
245. Đắc Hay Không Đắc ?
246. Phật Tử Học Được Gì Ở Ngài Phổ Hiền Bồ Tát ?
247. Hạnh Phúc Vĩnh Hằng Của Người Phật Tử
248. Áp Dụng Phật Pháp Vào Đời Sống Của Chính Mình
249. Cội Gốc Của Kẻ Tu Theo Phật
250. Đạo Phật Trị Phiền Nảo
251. Tại Sao Gọi Đạo Phật Là Đạo Của Vô Ngã ?
252. Sự Cần thiết Của Việc Tu Học Và Thái Độ Lúc Tu Học ?
253. Lòng Tham Của Chúng Sanh
254. Thiện Tri Thức Và Ác Tri Thức
255. Có Số Mạng Hay Không ?
256. Niệm ‘Háo Danh Sư’ Có Thể Thành Phật Hay Không ?
257. Trên Đời Này Phật Tử Có Ai Là Kẻ Thù Không ?
258. Làm Sao Để Tìm Một Chân Thiện Tri Thức ?
259. Phật Giáo Có Phải Là Một Tôn Giáo Hơn
Hẳn Các Tôn Giáo Khác Không ?
260. An Lạc Trong Lúc Ăn
261. An Lạc Trong Lúc Đi
262. Người Phật Tử Và Việc Hành Đạo

263. Tu Tâm

264. Khi Nào Thì Phật Tánh Hiện Bày ?

265. Vàng, Lòng Tham, Đời, Đạo, và Sự Giải Thoát

266. Những Lời Hay Trong Lễ Đạo

208. TU LÀ TRỞ VỀ VỚI CÁI PHẬT TÁNH SẴN CÓ CỦA MÌNH

Nhiều người nói tu theo đạo Phật là tìm về với cái Phật tánh sẵn có của mình. Mà cái Phật tánh của mình là cái gì? Từ nguyên thủy, cái gì cũng chẳng có, rồi vì cái vô minh nó dẫn dắt ta đi hết chỗ này đến chỗ khác để lượm lặt những thứ rác rưởi. Bây giờ tu là trở về với cái gì cũng chẳng có ấy. Muốn được như vậy thì phải bỏ đi những rác rưởi mà ta đã lượm lặt ở dọc đường. Bỏ những thứ rác rưởi ấy có khó lắm không? Nếu ta muốn khó thì nó khó, ví bằng ta muốn không khó thì nó cũng không khó. Tất cả đều tùy thuộc ở ta, hễ ta nhứt quyết tu là ta sẽ bỏ những thứ ấy không một chút luyến tiếc. Tuy nhiên, trước tiên ta nên biết những rác rưởi ấy là những thứ nào? Lúc đã tu rồi thì hành trang duy nhất của một người Phật tử chân chánh là chánh pháp và những giới luật của nhà Phật; ngoài những thứ này ra, tất cả còn lại đều là rác rưởi cần phải loại bỏ để cho hành trang ta được nhẹ. Càng loại bỏ chúng sớm chừng nào thì sự đi về đất Phật của ta càng nhanh chừng ấy. Những thứ cần được ưu tiên loại bỏ là cái ‘chấp-trước’ vì chấp trước là chướng ngại bậc nhất cho việc tu học. Chính cái ‘chấp-trước’ nó đưa ta đến cái ‘ngã-mạn’, ‘cống-cao’. Vì chấp trước nên ta mới ngã mạn; vì chấp có ta nên ta mới làm cho thân này đẹp; vì chấp có ta nên ta mới cống cao. Vì chấp có ta nên ta mới tham, sân, si, hỉ, nộ, ái, ố. Lúc tu rồi ta coi những thứ này như những rác rưởi mà ta vì không biết nên đã góp nhặt chúng ở dọc đường, nay biết rồi nên quăng chúng đi. Chúng ta cứ quăng mãi và quăng mãi cho tới lúc nào chúng ta chẳng còn gì cả để quăng. Rác rưởi cũng chẳng còn, mà người quăng cũng chẳng có. Đó chính là lúc ta đã thật sự trở về với cái Phật tánh của mình vậy.

Là Phật tử chân chính, nên nhận rõ ra đâu là chánh pháp cho ta nương theo và đâu là những rác rưởi mà ta cần phải loại bỏ. Chỉ có con đường duy nhất là nương theo chánh pháp của nhà Phật ta mới có thể biết đâu là rác rưởi để mà loại chúng ra. Hãy can đảm mà loại bỏ đi những cái giả tạo bên đường; hãy can đảm mà làm nhẹ đi những hành trang không cần thiết trên con đường đi đến giải thoát của ta.

209. NGƯỜI PHẬT TỬ DÙNG CÁI TÂM NÀO ĐỂ TU?

Chúng ta thường nghe nói: ‘Nhất thiết duy tâm tạo.’ Tâm tạo tất cả; ba đường thánh, sáu cõi phàm đều do tâm tạo cả. Trong Duy Thức Học có phân ra tám tâm vương, năm mươi một tâm sở, và còn nhiều thứ nữa. Tuy nhiên, ở đây ta chỉ nói đến cái tâm nào để tu mà thôi.

Tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả, tâm Bồ Đề là những nhơn giải thoát, là những nhơn đưa con người đi lên. Còn tâm tạo ra sáu đường ác là do tham, sân, si làm chủ tế. Con người vì bị vô minh che mờ nên sanh ra ái dục và ganh ghét; vì có ái dục nên khởi lòng tham; vì có ganh ghét, đố kỵ nên mới khởi tâm sân giận; vì do vô minh che phủ nên không có ánh sáng trí huệ. Vì si mê nên ta, thay vì thu nhặt được những trân châu mã não, thì ta lại đi gom góp những rác rưởi. Thay vì làm lành thì ta lại làm ác... Tất cả việc lành, việc dữ đều do tâm tạo ra. Tâm này ai cũng sẵn có. Tâm tu thiện thì thân an vui; tâm làm ác thì thân chịu khổ. Vì tâm làm chủ của thân; thân chỉ là công cụ của tâm mà thôi. Phật cũng do tâm này thành; đạo cũng do tâm này học; đức cũng do tâm này chứa; công cũng do tâm này tu; phước cũng do tâm này tạo; họa cũng do tâm này làm. Tâm chánh thì thành Phật; tâm tà thì thành ma. Tâm từ là người cõi trời; tâm hiền thì làm người; tâm ác thì thành quỷ. Tâm là hạt giống của tất cả tội phước.

Chúng ta ai cũng muốn tu để thành Phật cả. Mà tu cho được thành Phật thì phải dùng cái tâm gì? Như trên đã nói tâm chánh thì thành Phật. Như vậy tâm chánh là tâm như thế nào? Theo đạo Phật, tâm chánh là một cái tâm bình thường, không sợ hãi, không vui, không buồn, không thương, không ghét, không giận, không tham, không si, không mê; không phân biệt giàu, nghèo, sang, hèn, đẹp, xấu... Bởi vì một khi đã quyết chí tu thì chẳng có gì đáng lo âu khiếp sợ, cũng chẳng có gì đáng vui hay đáng buồn.

Người Phật tử luôn giữ cho mình ở trạng thái bình thường. Ngoài ra, người Phật tử cũng nên nhận biết không thể nào gấp gáp trong việc học đạo. Không phải chỉ một ngày một bữa mà có thể thành Phật được. Cần phải có thời gian lâu dài để chứng nghiệm những điều Phật dạy; rồi nương theo những đạo lý ấy mà hành trì thì mới có thể thành đạt được.

210. AI DẪN DẮT TUỔI TRẺ?

Tuổi trẻ hôm nay đang ở trong một hoàn cảnh khác hẳn hoàn toàn tuổi trẻ năm xưa. Trong cuộc sống văn minh vật chất này, tôi tự hỏi không biết tuổi trẻ có còn những giây phút ngồi trầm ngâm, ngắm cảnh, nhìn sự xanh tươi của cây cối và vạn vật, để cho lòng mình được đôi phần tươi mát hay không? Tuổi trẻ năm xưa vì chinh chiến triền miên mà không tự chủ được bản thân mình, thì tuổi trẻ của cái thời thanh bình này có tự chủ được họ hay không? Thật tình mà nói, trong cái xã hội văn minh vật chất này, cuộc sống của mọi người đều bị quay cuồng, cuốn hút vào trong đó. Cha mẹ vì sinh kế phải quần quật suốt ngày; có khi cả tuần lễ chưa gặp con cái đến một lần. Về phần con cái, ngoài trường học ra, chúng còn biết nương tựa vào đâu? Thật là tội nghiệp, chúng chỉ còn biết nương tựa vào những bạn bè trang lứa, những người mù phải dẫn dắt nhau đi trên những đoạn đường đầy chông gay hiểm trở. Tương lai sẽ đi về đâu chắc quý vị đã hiểu. Chính vì vậy mà ta thấy quá nhiều băng đảng, quá nhiều sự hư hỏng của tuổi trẻ. Đa số các vụ nổi loạn của thanh thiếu niên đều phát xuất từ sự trống vắng của tâm hồn. Ai gây ra sự trống vắng này? Nếu đổ thừa cho mấy em thì quả tình oan cho mấy em quá. Nếu đổ thừa cho hoàn cảnh xã hội thì e rằng hơi hàm hồ. Nếu đổ thừa do bởi nền giáo dục tặc trách thì cũng có một phần. Tuy nhiên, bậc làm cha mẹ, nếu là những Phật tử thuần thành, luôn tìm hiểu và tự đặt câu hỏi xem mình có đã góp phần cho sự hư hỏng ấy không?

Nếu mình nói có, mình sẽ thấy tội nghiệp và thương mấy em vô cùng. Tội nghiệp mấy em, không tìm được nơi nương tựa, nên chúng đành phải dấn bước lang thang. Rồi với bao cám dỗ của cuộc đời, chúng sa chân vào tội lỗi. Khi chúng biết như vậy là tội lỗi thì chuyện đã dĩ lỡ, không còn lối nào thoát ra, chúng

đành chịu. Chúng thì đành chịu, nhưng chúng ta là những bậc cha mẹ, nhất là những người con Phật, chúng ta có đành chịu hay không? Xin đề nghị với quý vị là Không. Tại sao phải đành chịu? Tại sao phải nhắm mắt để cho con em của mình tiếp tục đi vào con đường sa đọa khi chúng ta có Phật; khi ánh Đạo Vàng của Ngài vẫn chiếu khắp muôn phương? Xin chia xẻ, không riêng gì những ai có con em hư hỏng mới đau lòng; chúng ta là những người con Phật đều cảm thấy đau lòng như nhau. Đau lòng không có nghĩa là buông trôi. Người Phật tử luôn nhớ lời dạy của Đức Từ Phụ; luôn lấy cái Bi, cái Trí và cái Dũng của nhà Phật ra mà đương đầu với trở ngại và khó khăn. Xin hãy dẫn dắt con em chúng ta ra khỏi con đường sa đọa. Xin hãy mạnh dạn nhìn vào cuộc sống và định đoạt cho tương lai của con em mình. Đừng để cho chúng tiếp tục làm những con thiêu thân nữa. Hãy dành thì giờ cho con em mình. Tiền bạc còn có cơ hội kiếm được, chứ tương lai con em mình làm sao kiếm đây. Hãy thử cùng nhau suy nghiệm câu nói của cổ nhân để tìm ra một đáp số cho vấn đề hiện tại: “Hữu tiền nan mãi tử tôn hiền,” cho dù có tiền bạc đầy kho, chúng ta cũng khó mà mua được con cháu tốt đấy quý bạn ạ! Chúng ta nên nhớ bốn phận làm cha mẹ, không hướng dẫn dạy dỗ con cái, chẳng những chúng hư, mà hư luôn những thế hệ mai sau nữa. Còn nếu như sanh con mà không dạy thì thà là đừng sanh; hoặc giả mắc bần kiếm tiền thì đợi sau khi kiếm tiền xong rồi hẵng sanh.

Làm cha mẹ, chúng ta nên dìu dắt con cái ngay từ lúc còn nhỏ. Hướng chúng đến gần với Phật pháp bằng những hành động cụ thể; lấy đời sống của chính mình làm gương cho chúng. Chuyện gì mình không muốn chúng làm, thì mình đừng làm. Không muốn con hư hỏng bài bạc thì mình đừng đi Las Vegas; không muốn con rượu chè be bét thì mình đừng rượu chè. Không muốn con lêu lổng thì mình phải tạo điều kiện cho chúng ở nhà.

Điều mà tuổi trẻ cần nhất là tình thương; xin hãy mở rộng cửa tình thương mà đón lấy chúng, cho dù chúng ta có phải đóng bớt đi những cánh cửa hái ra tiền, hoặc giả phải hy sinh những thụ hưởng, chúng ta cũng nên làm.

Tóm lại tuổi trẻ là mầm non của xã hội, là những hạt giống cho tương lai. Những hạt giống này có đâm chồi nảy lộc hay không là do chúng ta có bón phân tưới nước hay không thôi. Muốn có một xã hội lành mạnh, hạnh phúc và an vui, chúng ta phải khéo uốn nắn và giáo dục tuổi trẻ ngay từ thời thơ ấu. Hãy khuyến khích, khuyên lớn, vỗ về, an ủi và dịu ngọt thay vì phạt dũa, rầy rà, giận hờn, khiển trách, hay chê bai. Hãy tạo cơ hội cho tuổi trẻ được cạnh kề những người tốt. Hãy sống cho có hiếu thảo, đạo nghĩa và nề nếp thì tuổi trẻ sẽ tự nhiên cũng sống như vậy. Hãy sống kính trên, nhường dưới, trung hậu, siêng năng, thì tuổi trẻ cũng sẽ sống như vậy. Hãy tránh xa những đục lạt tầm thường thì tuổi trẻ cũng sẽ không tìm đến đục lạt. Khi trẻ con làm được điều hay, điều tốt, ta nên tán thưởng và khuyến khích. Khi chúng phạm lỗi, ta nên khéo léo chỉ vạch cho chúng thấy những lỗi lầm ấy mà không hề chạm đến lòng tự ái. Chưởi rửa, hăm he, hoặc hành hạ trẻ con không thôi đã là một hạ sách, chứ đừng nói là trung hay thượng sách. Làm như vậy chỉ gây cho trẻ con thêm sợ hãi và xa lánh chúng ta mà thôi. Đừng bao giờ xưng hô với con mình là thằng này con nọ; cũng đừng bao giờ gọi trẻ con bằng ‘Nó’ trước mặt ai. Phật đã không từng dạy ta về sự bình đẳng của mọi người hay sao? Chúng ta nên gọi con trẻ bằng tên, hoặc bằng con hay cháu và xưng với chúng bằng vai vế của ta. Thí dụ như mình muốn kêu con út của mình lại cho mình hỏi việc học hành trong trường lớp, thì mình nên nói: “Tí, con hãy lại đây kể cho ba, hoặc mẹ nghe về chuyện học hành trong lớp của con trong tuần rồi”; hoặc là: “Tí, tuần rồi con học có giỏi không?” Như vậy tuổi trẻ sẽ cảm thấy vô cùng thoải mái khi nói chuyện

với cha hoặc mẹ chúng. Chúng ta lúc nào cũng nên làm gương cao quý cho tuổi trẻ noi theo. Tuổi trẻ thì lúc nào cũng háo thắng, nhưng cái háo thắng của chúng rất hồn nhiên và dễ thương. Thí dụ như ở trường học, chúng không muốn thua sút một ai; hoặc khi ta hỏi đến chúng rằng con học có giỏi không thì chúng sẽ trả lời ‘giỏi’ một cách rất hồn nhiên và dễ thương. Tuy nhiên, chúng ta phải tế nhị trong việc hướng trẻ con về đức tánh khiêm nhường. Chúng ta phải giải thích cho chúng một cách tường tận về sự khác biệt giữa ganh đua và ganh tị. Biết được tuổi trẻ háo thắng và ỷ lại, chúng ta không nên bao giờ chê trách chúng trước mặt ai, cho dù chúng có lỗi thật sự, mà chúng ta nên nói riêng với chúng khi không có ai. Nói như tâm tình giữa một con người và một con người, chứ không nói như một kẻ trên người trước với một kẻ dưới. Chúng ta nên thưởng hay đem những gương hạnh của Phật và các bậc hiền triết lỗi lạc ra mà kể cho chúng nghe. Điều tối kỵ là không bao giờ dùng chữ ‘ngu’ với con trẻ vì theo các nhà Tâm lý học Tây phương thì nếu ta cứ nói mãi một điều gì với trẻ con thì chúng sẽ nghĩ chúng là như vậy. Thí dụ ta cứ ngày ngày bảo con mình ngu, thì một lúc nào đó chúng sẽ nghĩ là chúng ngu dần vô dụng thật. Cũng đừng bao giờ áp đặt cho tuổi trẻ phải thế này, thế nọ, hoặc bắt buộc con cái mình phải nghe và làm theo mình khi chúng không hiểu mình muốn nói gì. Điều tốt nhất là mình phải giải thích cặn kẽ những gì mình muốn. Đừng bao giờ ỷ mình lớn tuổi mà bắt ép tuổi trẻ phải nghe, hoặc phải tuân lệnh của mình; hãy bắt chước theo lời dạy của cổ nhân: “Trẻ tấn lên, thì già lú lẩn.” Nhớ như vậy để thấy rằng có lắm khi người lớn chúng ta cũng sai trái. Nếu chúng ta làm được những điều này, thì chẳng những tự nhiên tuổi trẻ sẽ xích lại rất gần với chúng ta, mà chúng còn trở nên ngoan ngoãn nữa. Lúc đó chúng ta muốn tìm những đứa trẻ hư hèn lang thang ngoài phố không phải là chuyện dễ. Xin hãy vì tương lai tuổi trẻ

mà tự sửa mình trước. Tuổi trẻ không những rất cần những bậc cha mẹ luôn dồi dào cho chúng những tình yêu chân thật, mà chúng còn cần ở những bậc này một đường hướng giáo dục thực tiễn và hợp lý nữa.

211. LÀM SAO CHO TUỔI TRẺ ĐẾN VỚI ĐẠO PHẬT?

Tuổi trẻ là nguồn sinh lực, nguồn sống, là mùa xuân của cuộc đời. Tuổi trẻ là rường cột của đất nước, là tương lai, là chủ yếu trong mọi hoạt động. Tuổi trẻ cần có một hướng sống tích cực. Tuổi trẻ đã từ lâu vẫn ở trong lòng của đạo Phật, chứ chúng ta khỏi phải mệt sức đi tìm một chỗ đứng cho tuổi trẻ. Tôi hoàn toàn đồng ý với quan niệm là không nhồi nhét, hoặc bắt ép tuổi trẻ phải theo tôn giáo của cha mẹ. Làm như vậy là độc đoán và vô lý; tuy nhiên, tuổi trẻ cần được sự dìu dắt đứng đắn để cho chúng có thể thấy được những hương thơm ngào ngạt của Tứ Nhiếp Pháp. Phải có sự dìu dắt cụ thể để cho chúng thấy rằng Bố Thí, Ái Ngữ, Lợi Hành và Đồng Sự là những ngọn Thái Sơn của Đại Nguyên. Tuổi trẻ cần được hướng dẫn đi đến những dòng suối Chánh pháp để chúng có cơ hội được tắm mát bằng nước Cam Lộ; để cho chúng thấy rằng giữa lòng người, lòng đời, lòng Phật pháp, không có cái gì cao, cái gì thấp, cái gì sang, hèn, thù hận cả.

Tuổi trẻ tốt hay xấu là do gia đình mà ra, chứ đừng đổ thừa tại hoàn cảnh giáo dục và xã hội. Gia đình có giáo dục, có nề nếp thì tương lai tuổi trẻ sẽ xán lạn; còn gia đình không nề nếp, không chịu bỏ thì giờ ra để giáo dục con cái thì tuổi trẻ sẽ đen tối. Vì thế cha mẹ, nhất là những người con Phật, hãy cẩn trọng trong mọi hành động, việc làm. Xin hãy vì tương lai của thế hệ trẻ hơn là vì những ham muốn nhứt thời của mình.

Tuổi trẻ có đến được gần với đạo Phật và có biết sống theo những lời Phật dạy hay không là hoàn toàn do ở cha mẹ. Xin đừng gieo vào đầu trẻ những ấn tượng sai lạc; đừng để cho trẻ có cái ấn tượng Phật là một thần linh, mà hãy nói cho chúng biết tấm gương rạng rỡ của Phật để chúng nhìn Phật như một Tôn Sư. Thí dụ Phật tử có dắt con cháu đi chùa, chúng có đùa giỡn trên

chánh điện, cứ cho chúng giống, đừng bảo không nên, đừng bắt chúng phải xa Phật. Tuy nhiên, mình có thể dạy chúng đừng gây ồn ào mà mất đi sự trang nghiêm. Hãy khuyên chúng lên chánh điện, nhìn Phật, cười với Phật, chào Phật, hay ‘Say Hello’ với Phật. Ấy là ta đang gieo vào đầu chúng những nhơn lành. Từ đó chúng sẽ cảm thấy gần gũi với Phật hơn, mặc dù chúng chưa hiểu gì về giáo lý.

Làm cha mẹ cũng nên tự kiểm nghiệm những hành vi của mình, vì con cái sẽ nhìn ta mà bắt chước. Là Phật tử, hễ nói thiện là làm thiện, chứ không nói một đằng mà làm một nẻo. Như vậy chắc chắn là không thể nào dạy được con cái. Tóm lại, tuổi trẻ có thâm nhập được đạo Phật hay không là tùy ở các bậc cha mẹ. Nếu cha mẹ hằng sống và hành trì theo đạo Phật, thì tự nhiên con cái cũng sống và hành trì theo đạo Phật. Nếu cha mẹ có lòng bi mẫn đối với người khác, thì con cái cũng sẽ ra trường đời với cái lòng bi mẫn đó. Như vậy ta thấy trách nhiệm của bậc làm cha mẹ rất ư là nặng; chúng ta không thể nào không dành thật nhiều thì giờ để dạy dỗ con cái. Từng phút, từng giờ, bất cứ ở đâu chúng ta phải nên tự mình làm gương cho con cái.

212. NHỮNG CÁI KHỔ CỦA KIẾP NGƯỜI

Những cái khổ của kiếp người không ngoài những cái mà Đức Phật đã nêu ra: sanh khổ, già khổ, bệnh khổ, chết khổ, thương yêu xa lìa khổ, thù oán mà cứ phải gặp nhau khổ, mong cầu mà không được khổ, ngũ uẩn thanh suy khổ... Chúng ta vì bị vô minh che mờ và vì không chịu xả bỏ để phải bị nhốt mãi trong chuồng Ngũ Uẩn mà ta nào có hay biết. Có lắm khi còn dương dương tự đắc nữa là khác. Chính vì những chấp trước, ngã mạn cống cao, phân biệt, vọng tưởng mà chúng ta cứ mãi rong ruổi trong rừng Vô Minh không có lối ra. Trên thực tế, có vô lượng vô biên khổ; nhứt nhứt chuyện gì xảy ra đều có mầm khổ nhiều hơn vui. Theo kinh Phật thì khổ đau phiền não là vô cùng vô tận. Tuy nhiên, có những cái khổ lớn mà chúng ta thường gặp nhứt. Vậy chúng là những cái khổ nào?

Thứ nhất là “Sanh ra là khổ”. Khi còn trong bụng mẹ đã là khổ chứ nói chi là sanh ra. Mẹ mà uống nước đá, ta như đang ở giữa băng tuyết mà không một mảnh vải che thân. Mẹ mà ăn đồ nóng, ta như lọt vào núi lửa. Rồi đến lúc sanh ra, ta mở mắt chào đời bằng tiếng khóc; tiếng khóc báo hiệu cho một chuỗi dài đau khổ. Lúc ra đời với đầy đủ sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Nghĩa là có thân, tức là có cảm giác vui khổ, có suy nghĩ, có phân biệt. Ôi toàn là những thứ đưa ta vào rừng khổ không thôi.

Thứ nhì là “Già là khổ”. Vì có suy nghĩ và phân biệt nên ta biết trẻ, biết đẹp, biết già, biết xấu. Thấy trẻ trung khỏe mạnh thì ưa thích; thấy già xấu, lưng khom, má hóp chẳng những đã không muốn, mà còn muốn cải lại với luật vô thường nữa là khác. Già thì tai điếc, mắt mờ, răng rụng, tay chân run rẩy, thân thể tự mình đứng còn không vững. Ôi phiền quá, khổ quá! Là Phật tử biết tu thì thấy rằng thế gian là vô thường, cuộc đời như ánh điện chớp. Thấy đó, mất đó. Có thấy được như vậy, khi cái

già nó đến, mình vẫn an nhiên tự tại, nghĩa là không khổ. Thấy như vậy khi cái chân run ta không buồn; mà ta biết rằng đấy là những thông điệp cho ta sớm tu mau kéo trễ. Thấy như vậy, chúng ta chẳng những điềm nhiên trước sự trẻ già, mà cuộc sống chúng ta sẽ vô cùng có ý nghĩa. Thấy như vậy, chúng ta sẽ vô cùng trân quý bất cứ cái gì mà ta có được, dù là tuổi trẻ hay tuổi già. Chẳng đó cái tu của ta sẽ có cơ thành tựu.

Thứ ba là “Bệnh là khổ”. Thân thể con người do tứ đại đất, nước, lửa, gió duyên hợp lại mà thành. Nếu một trong những thứ này bị xáo trộn, hoặc không đồng đều thì bệnh. Thí dụ như nước ít lửa nhiều; gió nhiều đất ít... Thì lập tức sẽ có sự mất quân bình và sẽ đau đớn, sẽ khổ sở, thế thôi. Khi đã tu, biết được luật vô thường, thì cái bệnh nó đến ta biết. Ta vẫn bình tĩnh để chữa trị nó. Hễ có thân là có bệnh, mặc nó, không lo buồn, không sợ hãi. Vì dầu có trả thân này về cho tứ đại ta cũng tự tại. Tự tại như Ngài Vạn Hạnh, trước khi bỏ nhục thân mà Ngài vẫn điềm nhiên cảm tác được bài thơ bất hủ để lại cho đời:

Thân như điện ảnh hữu hoàn vô,
Vạn mộc xuân vinh, thu hựu khô,
Nhậm vận thanh suy vô bố úy,
Thanh suy như lộ thảo đầu phô.

Thân người chẳng khác chi là ánh điện chớp; hoặc như cây cối, mới mùa xuân thì tươi tốt sum suê, qua thu đã héo tàn. Hãy để mặc tình cho hưng thịnh suy vi, ta vẫn tự tại, không buồn, không sợ. Việc hưng thịnh, việc bệnh hoạn, và ngay cả việc chết đối với ta như những hạt sương mai trên đầu ngọn cỏ, hễ nắng lên là chúng tự tan biến đi mất.

Thứ tư là “Chết là khổ”. Chính vì cái chấp ngã, chấp có ta nên ta cứ mãi nơm nớp lo sợ mất đi thân này. Chính vì thế mà ta cứ mãi sợ hãi cho đến chết. Nhứt nhứt đều sợ chết. Có nhiều khi làm mất cả nhân nghĩa để bảo vệ thân này. Khi ta tu rồi thì ta

thấy cái chột có chột không là mình, chứ mình đâu có trường tồn. Thấy như vậy ta sẽ cảm thấy an nhiên tự tại hơn trong cuộc sống hằng ngày. Tu rồi thì ta sẽ thấy có sanh là có diệt, ấy là lẽ tự nhiên của luật vô thường. Duyên thuận thì tứ đại hợp lại mà sanh; duyên nghịch thì tứ đại tan rã mà chết. Có gì phải khổ. Hơn nữa, một khi đã tu thì ta sẽ thấy rằng mạng sống con người chỉ nằm trong một hơi thở. Hễ có thở ra, có thở vào là còn sống. Ví bằng chỉ thở ra mà không có thở vào ấy là hết sống. Thật giản dị và dễ hiểu vô cùng. Thấy như vậy để mà sớm tu kéo trễ.

Thứ năm là “Thương yêu mà xa lìa là khổ”. Nếu chúng ta không còn nghiệp thì chúng đâu có sanh ra trong cái thế giới Ta Bà này. Còn sanh ra là còn nghiệp, là còn có yêu thương, là còn có hợp tan, là còn đau khổ. Yêu thương mà không được sống bên nhau là khổ. Phàm phu thì cho rằng tình yêu là cao quý. Kỳ thật, tình ái càng nặng, si mê càng nhiều, luân hồi càng không dứt. Hãy sớm thức tỉnh mà quay về với Phật pháp để thấy rằng cái thế giới Ta Bà này là khổ, chỉ có tu mới dứt được khổ, chứ ta không thể nào trốn chạy chúng được đâu. Tu cho hết nghiệp, hết tình, hết khổ, hết luân hồi.

Thứ sáu là “Ghét nhau mà cứ thường ngày gặp nhau là khổ”. Thương yêu nhau mà gặp nhau mỗi ngày còn có khi nhàm chán, huống hồ là ghét nhau mà cứ mãi gặp nhau thì quả là một cực hình. Ấy là thói của phàm phu. Một khi ta đã quyết chí tu hành thì dù là kẻ thù ta vẫn thương, chứ nói chi là chỉ mới ghét thôi. Như vậy, khi ta tu, khi ta hành trì những lời dạy của Thế Tôn thì ta đâu có vướng phải cái khổ này.

Thứ bảy là “Cầu bất đắc là khổ”. Do nơi tham dục mà ta cứ mãi mong cầu, cầu cho có cái này, cầu cho được cái kia. Khi cầu mà không được thì buồn, thì khổ. Lòng tham nó bắt ta cứ mãi mong cầu, mà cầu không được thì phiền, thì náo. Cầu lợi, cầu danh, cầu tiền, cầu sắc... Nhiều khi ta cầu cả những thứ mà ta

chưa, hoặc không cần đến. Có tiền thì muốn có nhiều, khi đã có nhiều rồi thì lại muốn có nhiều hơn; có nhà thì muốn nhà đẹp; có ăn thì muốn ăn ngon; có mặc thì muốn mặc đẹp... Không được thì phiền não, thì khổ. Chưa kiếm được thì mong cho kiếm được; kiếm được rồi thì lại sợ nó mất đi, cho nên đêm ngày lo phòng bị. Bởi vậy cầu khôngặng đã là khổ, mà cầu đặng rồi lại có vui đâu. Thế mới biết phàm phu là khó chiều. Là Phật tử, luôn nên nhớ ‘Đa dục vi khổ’. Biết như vậy ta sẽ luôn tri túc, luôn biết đủ và từ đó mà thân tâm thường an lạc.

Thứ tám là “Ngũ Ấm thanh suy là khổ”. Trong các thứ khổ, ngũ uẩn khổ là khó hàng phục nhất. Ta cứ tưởng ta là thật, cho nên cái gì của ta cũng là trung tâm vũ trụ. Thậm chí cho đến cái đau đớn bình thường mà ta cũng tưởng nỗi đau này không ai bằng. Xin hãy bình tâm mà nhận cho ra cái ta là giả tạo, do tứ đại hợp lại mà có. Thân này đến rồi đi như ánh điện chớp. Hãy dùng phép an thân của nhà Phật thì tất cả những cái khổ tự nó tan biến, tự nó đến rồi lặng lẽ ra đi chứ không làm gì được ta.

213. THIỀN VÀ SỰ TRỊ LIỆU TÂM LÝ

Có một số người quan niệm rằng tập thiền là để duy trì chánh niệm và khai mở chân tâm để đi đến giải thoát, chứ không nên vướng mắc vào trị liệu mà phí thêm thì giờ vô ích. Nếu muốn trị liệu thì hãy đi tìm những phương cách khác. Nói như thế hóa ra tự mình hạn hẹp những phương tiện sẵn có để đi tìm những cái chưa có. Tôi đồng ý thiền và tâm lý trị liệu là hai cái khác nhau; một đằng là đi tìm giải thoát, một đằng lại tìm cách làm vơi đi những phiền muộn và lo âu của cuộc sống. Nói là khác, chứ kỳ thật cả hai cùng đang tiến về một hướng; cả hai cùng đi một đường mà Đức Phật đã vạch ra. Những ai cảm thấy sẵn sàng tiến đến giác ngộ thì cứ thẳng tiến, còn những ai muốn rũ bỏ bớt những phiền não để có cuộc sống an lạc hơn thì cũng được thôi. Hơn nữa, ngày nay Thiền không chỉ là giới hạn trong khuôn viên tịnh xá, thiền viện hay chùa chiền nữa. Thiền không còn xa lạ gì trong đời sống hằng ngày của xã hội Âu Mỹ. Hiện tại người phương Tây đang có một cái nhìn hoàn toàn thay đổi về Thiền, nhất là trong lãnh vực Tâm Lý Trị Liệu.

Theo những thống kê mới về con số bệnh tâm thần ở Mỹ cũng như ở những nước kỹ nghệ tiên tiến đã lên quá cao so với những thập niên trước. Sự thể này đã làm cho nhiều người quan ngại, nhất là các nhà lãnh đạo. Tại sao lại có sự thể này? Chúng ta đã thấy rõ tiền tài và của cải chỉ có thể đem lại những phương tiện và vật chất, chứ nó chưa bao giờ mang lại cho ta sự an lạc trong tâm hồn. Cuộc sống trong những xã hội kỹ nghệ đã biến con người thành những con người máy. Đối với họ, nghỉ ngơi chỉ là cơ hội hưởng thụ để quên đi những nhọc nhằn của thể xác. Họ có thể bồi bổ vật chất cho thể xác đấy, nhưng rất nhiều khi họ quên bẵng đi việc bồi dưỡng tâm linh. Đó cũng chính là nguyên nhân đưa đến sự kiệt quệ về tinh thần. Mà hễ tinh thần kiệt quệ,

không sớm thì chầy thể xác rồi cũng sẽ bệnh theo, cho dù ta có bồi dưỡng nó cách mấy đi nữa. Rất nhiều nhà tâm lý trị liệu Âu Mỹ đã phải khổ tâm tìm cách chữa trị cho những căn bệnh trầm kha này. Họ đã tìm đủ mọi cách và cuối cùng kết luận của họ là họ quyết dùng Thiền trong điều trị tâm thần.

Tại sao rất nhiều nhà tâm lý trị liệu lại quyết định dùng thiền quán trong khoa trị liệu của họ? Thiền trong Phật giáo chẳng những giúp ta tìm lại được chân như bản thể của ta, mà còn là một phương pháp trị liệu vô cùng hiệu nghiệm trong y học tâm thần. Theo bác sĩ Herbert Benson, giáo sư trường Đại Học Harvard, sau một thời gian dài thực nghiệm, đã cho biết Thiền chẳng những có khả năng làm giảm những dao động thần kinh đưa đến sự lo âu buồn phiền và chán nản, mà Thiền còn có khả năng làm giảm bớt mức độ tiêu thụ Oxygen trong cơ thể chúng ta, do đó giúp điều hòa nhịp đập của con tim. Thiền còn giúp giảm bớt sự căng thẳng của thần kinh nhằm giúp tránh áp huyết cao và chứng ép tim. Trong lúc thiền, thiền sinh một khi đã đạt được sự yên tĩnh thì các chất kích thích tố giữa các tế bào sẽ dừng lại.

Bác sĩ Benson còn cho biết mức độ chất kích thích thay đổi tùy theo sự đi, đứng, nằm ngồi... Khi ta càng hồi hả, hấp tấp thì những kích thích tố tiết ra càng nhiều, do đó sự căng thẳng càng cao. Điều này đủ cho thấy thiền đã đưa con người về trạng thái yên tĩnh, thoải mái. Thiền chẳng những làm vơi nhẹ đi ảnh hưởng của những chất kích thích tố trong cơ thể, mà thiền còn giúp ta điều hòa hơi thở và nhịp đập của tim để đưa ta đến sự thoải mái trong tâm hồn. Cũng chính vì ít tiết ra những chất kích thích tố mà các tế bào trong cơ thể của ta mới có khả năng tiêu thụ những chất đường. Vô hình chung, thiền chẳng những làm giảm nguy cơ cho những người bị cao máu hoặc bị ép tim, mà thiền còn giúp chúng ta tránh được bệnh tiểu đường.

Trong khi thiền, những cơ thịt trong cơ thể ta trở về trạng thái bình thường, và do đó tiếp nhận sự lưu thông của máu một cách dễ dàng. Bên cạnh đó, nhờ theo dõi hơi thở mà ta có thể kiểm soát được nhịp đập của tim. Những chất kích thích tố dường như không có cơ hội phát triển và làm mưa làm gió trong ta nữa. Nhờ vậy mà cơ thể ta cảm thấy thoải mái. Đây chúng ta chỉ nói về sinh lý và vật lý. Còn tâm lý thì sao?

Về tâm lý, Thiền có một giá trị cao hơn, nhất là trên lãnh vực tôn giáo. Người Phật tử coi vấn đề này quan trọng hơn và họ có khuynh hướng dùng thiền quán để kiểm soát tâm. Họ quan niệm tâm làm chủ các pháp, tâm dẫn đầu, tâm tạo ra tất cả. Người Phật tử không để ý đến chuyện vui, buồn, giận, ghét làm tăng các kích thích tố trong cơ thể họ; tuy nhiên, họ chỉ biết rằng khi họ không buồn, thương, giận, ghét thì tâm họ sẽ thanh thoi hơn, an tĩnh hơn, và do đó nó sẽ bớt rong ruổi hơn, thế thôi. Ngoài ra, trong Phật giáo, thiền chẳng những giúp cho ta lắng đọng dòng tâm thức đang bị tán loạn, mà thiền còn giúp đưa tâm ta trở về niềm an định, tự tại. Trong khi thiền quán, những sân hận sẽ bị loại hẳn trong tâm thức của ta. Một trong những phương pháp thiền đơn giản nhất là:

****Hãy chọn cho ta một tư thế ngồi thoải mái nhất, bán già hay kiết già.**

****Nên dùng tọa cụ nếu ngồi lâu.**

****Chọn một câu chú hoặc niệm Phật.**

****Mắt không nhắm kín, nên mở chừng 1/3.**

****Buông thả các bắp thịt, không gồng, không gượng**

****Mặc quần áo rộng rãi.**

****Hít vào và thở ra thật đều và thật sâu, vẫn tiếp tục đọc chú hoặc niệm Phật.**

****Đừng để tư tưởng phóng ra ngoài vì bất cứ một điều gì.**

****Giữ sự bình thản nhẹ nhàng và luôn theo dõi hơi thở.**

****Tiếp tục hít thở như vậy khoảng 20 phút.**

****Mỗi ngày nên tập hai lần.**

Hãy tập như là sự cần thiết cho cơ thể mỗi ngày. Đừng mong cầu bình an hay chứng ngộ; đừng mong được xuất hồn hay bất cứ thứ gì. Hãy để cho tâm được tĩnh lặng thì tự nhiên ta sẽ có sự an lạc tuyệt vời.

Tóm lại, người con Phật, bất luận là tông phái nào, cần trì chí và hết sức dụng công tu hành thì mới mong thành tựu được. Một khi đã theo Thiền, một khi đã thấy được sự lợi ích không thể nghĩ bàn của Thiền, thì phải thiền cho đến nơi đến chốn, chứ không theo Thiền dăm ba bữa lại muốn qua Tịnh Độ hoặc Mật Tông. Như thế thì có làm cái gì đi nữa cũng như không. Như đã thấy Tham Thiền chẳng những được định tâm mà nó còn là một khoa tâm lý trị liệu rất hữu hiệu. Hãy tận dụng những gì mà Đức Từ Phụ đã truyền dạy để vừa bảo vệ được thân xác mà tiến tu và còn được sự định tĩnh để một ngày không xa nào đó những đàn con Phật sẽ cùng đi dắt nhau đi trên con đường trở về đất Phật.

214. TRÍ HUỆ CHÂN CHÁNH

Thói thường thì cũng có người thông minh xuất chúng, nhưng cái thông minh của phàm phu là loại thế trí biện thông. Những người này rất giỏi, rất hay trong đời sống và khoa học thực nghiệm; tuy nhiên, nhiều khi chính cái tiểu thông minh này nó làm cho ta vướng mắc nhiều hơn khi chúng ta muốn bước chân vào đạo.

Với đạo Phật, muốn được trí huệ mà không giữ giới là điều vô lý. Có người tự xưng mình đã đạt được cái trí huệ mà những người khác không có; ấy thế mà chính bản thân người đó buông lung, không giữ giới. Thật là một sự ngã mạn cống cao vô cùng tội lỗi. Đức Phật đã dạy từ Giữ Giới ta mới có được Định; rồi từ Định ta mới phát được Huệ. Tự cổ chí kim, ngoại trừ những kẻ cao ngạo, chưa một ai dám nói không giữ giới mà phát được trí huệ bao giờ. Giới như sợi dây cương giữ cho ngựa đi đúng đường và đến nơi đến chốn. Ngựa không cương là ngựa hoang. Giới còn là con thuyền đưa ta đến bến bờ giác ngộ. Chính Đức Từ Phụ đã từng dạy là trong thời không có Phật, chúng sanh nên lấy giới luật làm thầy. Như vậy người không giữ giới là không phải tu theo đạo Phật. Không giữ giới thì làm gì có định mà phát được trí huệ? Những kẻ không giữ giới mà lém lỉnh, khoa môi múa mỏ chỉ tự mình làm khổ mình; tự mình tạo nghiệp; tự mình đưa mình vào con đường khúc khuỷu, ngoằn ngoèo không có lối ra mà thôi. Cái lấu lỉnh đó chỉ có thể đưa ta vào địa ngục chờ ít khi giúp được ta việc gì vì sự lấu lỉnh chỉ có trong loài quỷ, chứ trong đạo Phật không có chỗ cho sự lấu lỉnh.

Là Phật tử chân chánh, đừng nghe và đừng tin ai có cái trí huệ mà có thể khai ngộ tức thì cho người khác. Muốn được trí huệ, con đường duy nhất là phải sớm hôm công phu giữ giới và tập thiền định. Hành trì cho đến khi nào chẳng còn mảy may sai

lầm hay tà kiến, thì khi ấy chân trí huệ mới có cơ phát triển được. Người có chân trí huệ chẳng khoe khoang, nhưng họ lại làm được những việc mà phàm phu không làm được. Thí dụ như xa lìa ái dục; dứt hẳn được tham, sân, si. Người có chân trí huệ sẽ cảm thấy bình thường trước mọi hoàn cảnh. Đối với họ, không có sóng, không có gió, không cao, không thấp, không xấu, không đẹp, không thương, không ghét... Đối với họ, hành trang đi đến Niết Bàn, ngoài cái tự tại ra, không còn thứ gì khác nữa.

215. THÂN TÂM CỦA NGƯỜI PHẬT TỬ

Trong đạo Phật, ta thường hay nghe nói đến câu: “Nhứt thiết duy tâm tạo.” Chúng ta hãy xem thử coi câu này nó có liên hệ gì với cái tâm của người tu theo đạo Phật hay không? Đã nói bất cứ lời nói nào của Đức Thế Tôn đều mang một ý nghĩa thậm thâm. Chúng ta có thể ứng nghiệm lời của Phật để làm một phương pháp tu cho cả đời. Chẳng hạn như cái câu nhứt thiết vi tâm tạo này. Chính Đức Phật đã dạy: “Tâm chánh thì thành Phật, tâm tà thì thành ma, tâm từ thì về cõi trời, tâm hiền thì tiếp tục làm người.” Nếu ta học, hành trì và ứng dụng cho đúng ý nghĩa của câu này thì ta không tu giải thoát chứ là gì?

Người con Phật lúc nào cũng giữ gìn thân tâm, không thể tùy tiện phóng dật, buông lung được. Làm con người trong cái thế giới quay cuồng này thế nào rồi cũng có sai sót; tuy nhiên, vấn đề đặt ra ở đây không là lỗi lầm, mà là khi có lỗi ta có nhận lỗi để mà sửa chữa hay không ấy thôi. Phật đã dạy: “Một ngày có lỗi mà không sửa là một ngày ta hủy báng Phật.” Biết thế, người Phật tử phải nên cẩn trọng từ cái đi, đứng, nằm, ngồi, ăn, nói... Khi đi thì đi như làn gió thoảng nhẹ, chứ không như cơn gió lốc hung hãn, làm cho đại dương dậy sóng. Khi ngồi thì phải ngồi cho vững vàng, chứ không như con lật đật. Khi đứng thì thẳng thớm mà nghiêm trang. Khi nằm thì phải thông dong, yên tĩnh, chứ không xoay bên này, lật bên kia. Khi nói thì lựa lời êm dịu mà nói, chứ không bạ đâu nói đó. Đi đến đâu cũng nên làm gương cho người khác. Không bao giờ đùa giỡn thái quá; nói càn nói bậy; nói ầm ầm, ào ào thì còn ra gì cái thể thống của người Phật tử. Khi thân ta đã như vậy, thì cho dù ta có biểu tâm rong ruổi, nó cũng không nghe. Hễ thân thanh tịnh thì tâm mới có cơ thanh tịnh. Thân mà lao xao thì đừng biểu tâm thanh tịnh chỉ cho vô ích hoài công.

Người con Phật lúc nào cũng phải hết sức cẩn trọng, từ lời nói đến việc làm. Lúc nào cũng phải tự kềm chế, không nên suy nghĩ vẩn vơ với những vọng niệm. Bất cứ là ý tưởng tốt hay xấu, cũng không theo. Xin đừng bắt tâm ta phải chứa thêm nữa; xin đừng lãng phí thời giờ vào những chuyện thị phi vô ích. Nếu mình không tu, xin hãy để cho người khác tu, chứ đừng làm chướng ngại cho họ mà phải bị đọa vào địa ngục. Xin hãy luôn nhớ rằng vàng còn mua được, chứ thời gian thì không. Một ngày ta sống cũng là một ngày ta đang chết; hãy tận dụng thời gian còn lại mà tu tập, chứ đừng để nó luống qua vô ích mà uổng cho một kiếp người.

216. TẠI SAO LÚC TU TA THẤY CÓ NHIỀU CHƯỚNG NGẠI?

Bình thường ta vẫn có rất nhiều chướng ngại ấy chứ; tuy nhiên, vì tâm ta động cho nên ta không phân biệt, hoặc không hay biết là ta đang sống trong trùng trùng chướng ngại. Lúc chưa tu, nhiều khi chúng ta đang đi vào địa ngục mà cứ cho là vui. Đến khi tu, tâm ta tĩnh lặng hơn, trí huệ ta trong sáng hơn, thì cái chuyện ta thấy những chướng ngại là chuyện bình thường và tự nhiên thôi. Chẳng hạn như lúc chưa tu thì cái ‘tâm viên ý mã’ của ta nó ngã mạn, cống cao; nó tham, sân, si, hỷ, nộ, ái, ố... Đến lúc tu rồi, muốn đừng tham, sân, si nữa thì ta phải cột cái tâm viên ý mã lại, không cho nó đi lượm những rác rưởi ấy vào nữa, đương nhiên nó phải cự lại, chứ nó đâu có chịu để cho ta yên. Thế là có chướng ngại, thế là có rắc rối.

Lúc học đạo mà thấy chướng ngại như vậy thì phải làm sao? Cứ an nhiên tự tại mà rằng: “Tôi biết anh chị đang phá tôi đấy, nhưng không sao. Lúc tôi chưa tu thì hoặc may anh chị có thể áp đảo tôi, chứ lúc này tôi đã tu rồi thì xin báo cho anh chị rõ, đối với kẻ tu hành, chó sủa mặc chó, lũ hành cứ đi.” Người tu đâu có dừng lại để hỏi xem chó nhà ai đang sủa, chó trắng hay chó đen sủa...? Người học đạo luôn nhớ câu:

Đạo cao nhất xích,
Ma cao nhất trượng;
Đạo cao nhất trượng,
Ma tại đầu thương.

Hễ đạo mà cao một tấc thì ma nó cao một thước; đạo mà cao một thước thì ma nó nhảy lên đầu ta ấy. Biết như vậy để đừng bị vương mắc bởi những khảo đảo. Biết như vậy để luôn nhớ rằng muốn dụng công tu hành thì phải chịu nhiều khảo nghiệm để xem coi mình có thể vượt qua những ma chướng ấy

hay không. Như trên đã nói, ma chướng nó luôn khảo đảo ta; tuy nhiên cái ma chướng bên ngoài thì ta còn dễ thấy, chứ ma chướng trong ta thì quả là nan sự. Nhiều khi chẳng những ta không thấy mà ta còn tiếp tay với chúng để khảo đảo ngược lại ta nữa là khác. Lại có lắm khi ta dạy được cho người khác đừng tham, sân, si; chứ mình thì vẫn tham, sân, si đầy mình. Dạy người thì dễ, chứ dạy được mình thì dễ có mấy ai! Nói là dễ có mấy ai, không có nghĩa là không làm được. Người con Phật mà nhứt tâm thì chuyện giải thoát còn dám làm, và làm được, huống hồ gì chuyện ấy. Người con Phật luôn tâm niệm rằng phải diệt trừ cho sạch lòng tham lam, sân hận và si mê của chính mình vì chúng là những liều thuốc độc đưa ta vào địa ngục.

Người con Phật chân chánh, mỗi khi bị ma chướng khảo đảo, xin đừng trách móc ai chi cho mang thêm nghiệp. Biết đâu đó chính là những nợ nần cũ, hoặc những chướng nghiệp của những đời trước mà bây giờ mình phải trả. Như vậy hãy vui vẻ mà trả nợ cũ, chứ đừng kỳ kèo bớt một thêm hai. Luôn nhớ rằng trên đời này không có cái gì gọi là ngẫu nhiên cả. Mọi chuyện xảy ra đều có nguyên nhân của nó. Người con Phật cũng luôn nhớ rằng trên đời này hễ mình tài, mình học giỏi thì có người ghét; hễ mình muốn tu cho thành Phật thì thế nào cũng có ma chướng theo phá. Mình biết nó phá mình, nhưng mình vẫn tự tại tại ấy là mình đang thông dong đi vào cõi Niết Bàn. Ví bằng mình bị vướng mắc ấy là mình bị chúng cột lại; nhiều khi Niết Bàn đâu không thấy, mà chỉ thấy địa ngục thôi.

Những vọng tưởng tốt có phải là ma chướng hay không? Người Phật tử luôn nhớ trên bước đường tu tập và thiền quán, chúng ta quyết không cho ai chen vào, dù xấu hay tốt, chúng đều là ma chướng. Bởi thế mà có nhiều tổ, nhiều thiền sư đã khuyên chúng ta trong lúc hành thiền, hễ gặp ma cũng phớt lờ mà gặp Phật cũng phớt lờ. Làm được như vậy thì đường ta đi sẽ không có

vướng mắc; đường ta đi sẽ thên thang. Chúng ta lúc nào cũng nên nhớ rằng leo núi Hy Mã Lạp Sơn quả là khó khăn vô cùng; tuy nhiên, chỉ cần vấp phải một hòn sỏi nhỏ là chúng ta có thể bị lăn ngược trở lại chân núi mà chết. Tu cũng vậy, một ma chướng nhỏ cũng có đủ khả năng lôi ta đi vào địa ngục với nó.

217. HỌC PHẬT VÀ CÁI HỌC NGOÀI ĐỜI

Cái học ngoài đời, nhiều khi chỉ là lý thuyết, hoặc giả chỉ gom một mớ kiến thức. Nó cũng có ích vì nó có thể giúp ta có được kiến thức chuyên môn để mưu sinh; tuy nhiên, cái học này nó hữu hạn. Nhiều khi ta chỉ cần học năm bảy năm là xong, rồi đi làm việc. Còn cái học Phật nó chẳng những đường dài mà còn khó khăn nữa. Những ai không quyết tâm sẽ không theo được, hoặc chỉ theo với cái danh nghĩa mà thôi.

Đời là vô thường, cảnh đẹp, hoa đẹp rồi cũng tàn. Kiếp con người chẳng mấy chốc rồi cũng già, cũng chết, cũng hoại diệt đi. Thời gian thấm thoát thoi đưa; nó đi đi mãi không chờ đợi ai. Bất cứ ai trong chúng ta, nếu đang đến chùa với lý do khác hơn lý do quyết tâm tu trì cho đến khi thành Phật, xin hãy mau mau hồi đầu quay trở về, đừng để thời gian luống qua vô ích. Mỗi ngày chúng ta sống là mỗi ngày chúng ta đang chết dần, hay là mỗi ngày chúng ta đang đi gần đến nhà mồ. Hãy học và hành trì đúng như lời Phật dạy thì mới mong đi được đến chỗ thường lạc. Tin theo lời Phật dạy như tin theo một lý thuyết suông chưa đủ, mà phải y theo những gì mình đã tin để thực hành thì việc tu tập mới có kết quả. Nếu chỉ tin suông chẳng khác nào vào nhà hàng chỉ đọc những thực đơn, chứ không kêu ra để ăn thì làm sao mà no đây? Đã nói đạo thì phải hành trì; không hành trì thì không bao giờ có đạo. Giống như muốn có đức thì phải do tu luyện và thực hành, chứ nói suông mà không làm, ấy là chỉ mang thêm nghiệp chứ có ích gì.

Đã từ bấy lâu nay ta cứ mãi quay cuồng, nếu không với những quá khứ vàng son, thì cũng với những vọng tưởng cho tương lai. Dù gì đi nữa thì vọng tưởng tốt cũng là vọng tưởng. Xin hãy dẹp những cái vớ vẩn ấy lại đi, thời gian trôi qua mau như tên bay; vèo một cái là ta đã già. Có ai cưỡng lại được đâu?

Chuyện mình tự nguyện đến với Phật là một chân thành đáng quý; xin đừng để cho cái chân thành đáng quý này bị mai một lãng phí. Biết rằng việc học Phật nó không giống như việc học ngoài đời; biết rằng đường tu dài và nhiều cam go, nhưng đâu có ai có thể làm được cho ta việc này ngoài ta ra đâu. Là Phật tử luôn nhớ hễ nguyện tu thì cũng phải nguyện tu cho đến khi thành Phật mới thôi.

218. TỘI CỦA NGƯỜI TÙY HỦ VỚI VIỆC TẠO TÁC ÁC

Trong đạo Phật, chúng ta thường hay nghe nói đến tùy hỷ, mà tùy hỷ cái gì? Có nhiều loại tùy hỷ. Chẳng hạn như thấy ai làm việc thiện mà ta vui theo như chính mình đang làm việc thiện vậy. Ấy là tốt, ấy là tùy hỷ với cái công đức của người. Còn thấy ai làm việc xấu, chẳng những không khuyên can mà còn vui theo thì ác nghiệp này còn nặng nề hơn chính ta tạo ra. Hoặc giả thấy chuyện xấu ác nên không dám làm mà ném đá dẫu tay, mượn tay người khác làm; như thế chẳng những bị tội xấu ác, mà còn thêm cái tội gian xảo hại người nữa. Là Phật tử chân chánh, hãy bình tâm mà suy nghĩ xem ta đã có bao giờ phạm phải lỗi này chưa? Nếu có, hãy mau hồi đầu mà sám hối lỗi mình và lỗi xúi người. Đời người ngắn ngủi lắm, đừng để lún quá sâu vào bùn thì khó còn cách cứu vớt. Đừng đợi đến già thì chắc tu cũng không còn kịp nữa.

219. ĐẠI LỘ GIẢI THOÁT

Mặc dù Đức Phật đản sanh cách nay hơn hai ngàn năm trăm năm, nhưng giáo pháp của Ngài vẫn luôn rạng rỡ như ánh trăng rằm. Nó không chói lòa như mặt nhật buổi trưa, nhưng nó thâm thâm đi vào lòng nhân loại. Sự xuất hiện của Đức Từ Phụ như là một hồi chuông trong đêm, báo hiệu đêm sắp tàn và bình minh sắp ló dạng.

Đức Thích Ca là tượng trưng của hoa sen tinh khiết. Hoa sen này đã vươn lên từ trong bùn lầy nước đọng tanh hôi; không những không hôi tanh mùi bùn mà còn tỏa hương ngào ngạt và tô điểm cho đời những hương sắc cao quý. Cũng như Ngài đã vươn lên từ trong lòng của xã hội Ấn Độ phức tạp và đầy dẫy những bất công; chẳng những Ngài đã không chịu tiếp nối theo những giai cấp quý tộc đương thời, tiếp tục áp bức dân đen, mà Ngài còn làm một cuộc cách mạng con người chưa từng có trong lịch sử nhân loại. Ngài đã nói trong Kinh Pháp Hoa: “Ta ra đời vì một đại sự nhân duyên, đó là khai thị cho chúng sanh cùng thể nhập tri kiến Phật.” Có nghĩa là tất cả mọi chúng sanh đều có Phật tánh và đều có thể thành Phật trong tương lai nếu cố gắng tu hành cho thân tâm hằng thanh tịnh. Chính Ngài cũng đã nói: “Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành.”

Qua những lời nói thật giản dị mà hùng hồn của Đức Phật chúng ta đã thấy rõ con đường giải thoát của Phật giáo: Nếu cố công tu hành cho thân tâm được thanh tịnh như các đấng Như Lai thì sẽ thành Như Lai. Lời nói thật thâm sâu, nhưng giản dị và rất gần gũi với mọi người. Chúng sanh và Như Lai chỉ khác ở chỗ Như Lai đã giác ngộ rốt ráo, không còn luân hồi sanh tử; còn chúng sanh vì vô minh mà mãi luân chuyển trong lục đạo. Nếu chúng sanh nào cố công tu hành và chặt cho được bức màn vô minh ấy đi thì sẽ thành Phật thôi.

Theo Đức Phật thì ‘Nhứt thiết duy tâm tạo’, nghĩa là nhứt nhứt việc gì cũng từ cái tâm này mà ra. Nói như vậy là Ngài đã chỉ quá rõ ràng làm sao để giải thoát, tu ở đâu và tu như thế nào rồi. Chính Đức Từ Phụ đã ngụ ý ngay từ buổi đầu lập quốc Phật là người tu theo đạo Phật không cần phải đi tìm kiếm chân lý ở đâu xa, mà hãy quay về với chính mình để thực chứng chân tâm; tự mình có thể giải thoát.

Cũng với cái câu nói giản dị: ‘Nhứt thiết duy tâm tạo,’ mà Đức Từ Phụ đã đẩy lùi tất cả những đức tin mù quáng được cổ xúy bởi những tôn giáo tin tưởng vào thần quyền hay Thượng Đế. Chính cái câu ấy đã làm sống lại một cách tích cực những cái tâm lười từ vô thủy; những cái tâm chỉ biết mong cầu vào tha lực hay thần quyền. Nhờ thần thánh tu giữ; thậm chí làm ra tội lỗi cũng nhờ thần thánh nhận thế. Đức Từ Phụ đã đập đổ tất cả những bệ rạc ấy và Ngài đã xây lại trên đó một đại lộ huy hoàng. Ngài đã xây một đại lộ vĩ đại mang tên ‘Đại Lộ Giải Thoát’. Trên đại lộ ấy Ngài đã trang bị đầy đủ đèn đuốc sáng choang. Đại lộ này không dành riêng cho một ai; nó rộng rãi thênh thang. Ai muốn đi cũng được, nhưng phải tự mình đi chứ không ai có thể đi giữ cho ai được. Không ai có thể cưỡng bức ai phải đi theo mình. Ngài đã chỉ rõ là chúng sanh nên sáng suốt, nhận định và kiểm nghiệm lại đèn đuốc và bản đồ mà Ngài đã giao cho trước khi bắt đầu cuộc hành trình. Ngài khuyên chúng sanh không nên vội tin ai, ngay cả với Ngài và học thuyết của Ngài, mà phải xem coi những học thuyết ấy có đúng hay không. Cũng đừng vội bác bỏ ý kiến của ai. Trên đại lộ Giải Thoát, Ngài xây nhiều tiểu lộ. Ai thích đường nào thì đi đường đó, không ai sai cả. Ai thích đường mang tên Thiên thì đi đường Thiên; ai thích đường mang tên Tịnh Độ thì cứ đi đường Tịnh Độ. Còn ai thích đường mang tên Mật Tông thì cứ đi đường Mật Tông... Tất cả đều là do Phật xây; tất cả đều dẫn về đất Phật.

Tuy nhiên, trên đại lộ dài thăm thẳm này, có rất nhiều đồi núi chứ không bằng phẳng lý tưởng đâu. Lên đồi xuống núi trên đại lộ này không cần nhờ đến máy móc của phàm phu, mà chỉ cần trang bị những gì mà Đức Phật đã dặn dò:

Không sát sanh.
Không trộm cắp, tham lam.
Không tham luyến sắc dục.
Không nói dối.
Không nói lưỡi hai chiều.
Không đặt điều nói xấu ai.
Không vu oan giá họa cho ai.
Không nói những lời lẽ thô tục.
Không nói lời hạ tiện và cộc cằn.
Không nóng giận, sân hận.
Không để tà kiến lung lạc.
Phải thương xót mọi loài.
Phải hành trì bố thí.
Phải giữ cho tâm thanh tịnh.
Phải ăn nói nhỏ nhẹ dịu dàng.
Phải thẳng thắn.
Phải biết đủ (tri túc).
Phải nhu mì, khiêm tốn với mọi người.
Phải suy nghĩ cho đứng đắn và minh bạch.
Phải nhẫn nhục.
Phải tinh tấn (siêng năng).
Phải thấy đúng.
Phải nghĩ đúng.
Phải nói đúng.
Phải làm đúng.
Phải sống đúng.
Phải cần mẫn.

Phải luôn có ý tưởng đúng.
Phải tập trung vào tư tưởng đúng.
Không cho tâm rong ruổi.
Phải tham thiền nhập định,
Chứ không nên biện luận.
Thực hành hơn lý thuyết,
Niệm Phật hơn nhàn đàm.

Tóm lại, những điều mà Thế Tôn đã dặn dò có công năng thanh lọc cho tâm ta thanh tịnh. Một khi tâm đã thanh tịnh rồi thì những núi đồi của đại lộ Giải Thoát không còn là những chướng ngại nữa, mà trái lại trước mắt ta là những kỳ hoa dị thảo với những hương thơm ngào ngạt trên đường đi đến đất Phật.

220. TẤT CẢ CÁC PHÁP MÔN ĐỀU LÀ PHƯƠNG TIỆN

Đức Phật thị hiện vì một đại sự như duyên: “Khai thị cho chúng sanh được ngộ nhập tri kiến Phật.” Ngài đã giác ngộ rất ráo nên Ngài cũng muốn chúng sanh muôn loài cũng giác ngộ và giải thoát như Ngài. Thế nên Ngài mới chỉ bày để cho ai nấy đều có cái nhìn như Phật để cùng nhau đi trên con đường mà Ngài đã đi. Ngài đã từng nói các giáo pháp mà Ngài dùng để dạy chúng sanh đều là những phương tiện; chúng sanh chỉ dùng như dùng những chiếc bè để đi đến bến bờ giác ngộ, thế thôi. Dùng chấp, dùng nghĩ gì khác hơn. Toàn bộ giáo điển của Ngài là ngón tay chỉ trăng, chứ không phải là trăng. Toàn bộ giáo điển của Ngài là thuyền, chứ không phải là bãi ngạn. Muốn đáo bãi ngạn thì phải dùng phương tiện, phải dùng thuyền. Muốn lên trăng phải biết đường nào thẳng và gần nhất. Ngài đã tùy căn cơ trình độ của chúng sanh mà nói pháp phương tiện; tuy nhiên, đa phần Ngài đã dùng những thí dụ rất thực, rất đơn giản và rất bình thường. Theo Ngài, cái thế giới Ta Bà này vốn dĩ đã phức tạp, tại sao chúng ta lại làm cho nó phức tạp hơn. Thế nhưng về sau này quá nhiều Phật tử vì mê chấp mà cứ ôm chặt lấy cái phương tiện. Phải tu như vậy nè mới thành Phật. Tu như thế ấy thì làm sao mà thành Phật, vân vân và vân vân. Thậm chí có người mù quáng bám lấy phương tiện này, chê bai phương tiện khác mà tạo thêm ác nghiệp. Phái này chê phái kia, chùa này chê chùa kia, tông này đả kích tông kia...

Là Phật tử chân chánh nên hiểu rõ trên đại lộ Giác Ngộ của Phật có rất nhiều tiểu lộ. Ai cũng có quyền chọn cho mình một tiểu lộ thích hợp với mình mà đi. Không ai được quyền chỉ trích, lôi kéo, hoặc bắt ép ai về tiểu lộ của mình. Mạnh ai nấy đi, đường rộng thênh thang, cố đi rồi sẽ tới đích thôi. Tuy nhiên, phải đi mới tới. Tương tự, trong đạo Phật, không dùng phép tu

phương tiện thì không đạt được cứu cánh Niết Bàn. Phương tiện và cứu cánh hoàn toàn khác nhau, nhưng không thể thiếu nhau. Có cứu cánh mà không có phương tiện thì làm sao đạt được; có phương tiện mà không có cứu cánh thì tu để làm gì? Hễ rời cái này thì không đạt được cái kia; còn rời cái kia thì cái này trở thành vô nghĩa. Nếu không chỉ ngay trăng thì có nhiều người lầm tưởng những vì sao ấy là trăng, rồi cầm đầu cầm cổ đi tìm những vì sao thì quả là tai hại vô cùng. Còn nếu chỉ ngó trân vào ngón tay thì làm sao thấy được trăng? Tương tự, nếu Phật không dùng pháp môn phương tiện để dạy cho chúng sanh thì có ai biết đường nào mà tu. Một khi Phật đã nói pháp rồi thì Phật muốn chúng sanh phải thẳng tiến chứ đừng chấp nhứt ở phương tiện; phương tiện nào cũng là phương tiện của Phật bày ra. Không có cái gì sai hoặc cái gì quấy cả, chỉ có sự mê chấp của ta là sai quấy mà thôi.

221. TẠI SAO GỌI PHẬT LÀ MỘT ÔNG THẦY THUỐC GIỎI ?

Cái vi diệu của đạo Phật không chỉ ở chỗ giáo lý thâm thâm, mà còn là thích hợp với mọi căn cơ trình độ của chúng sanh. Đức Phật đã vì thương xót chúng sanh trong cái thế giới Ta Bà này mà thị hiện ra để cứu độ. Ngài như một đại lương y, sau khi xem mạch cho chúng sanh mọi loài rồi thì Ngài tùy theo căn bệnh mà cho thuốc. Thuốc không nhất thiết phải là thuốc đặc tiền mới là thuốc hay, mà là thuốc cho đúng bệnh. Thí dụ như nhức đầu thì Ngài cho thuốc nhức đầu, chứ thuốc đau bụng dù có hay cũng chỉ dành cho đau bụng mà thôi. Theo Ngài, thuốc dù hay mà không uống đúng chỗ cũng sẽ trở thành thuốc độc. Chuyện kể có hai vợ chồng nọ; vợ đau bụng sắp sanh mà không sanh được. Thầy thuốc bảo nên cho uống thuốc dục thì sanh mau hơn. Chồng bèn chạy đi mua thuốc dục; về đến nhà thì vợ đã sanh rồi. Tiếc tiền, chồng chẳng những không bỏ thang thuốc dục kia mà còn sắc uống. Vừa uống xong thì chuyện gì xảy ra chắc ai trong chúng ta cũng đều biết. Anh chồng chẳng những không săn sóc được cho vợ sau khi sanh, mà còn phải cần người khác đến săn sóc cho anh nữa. Thấy như vậy để mình đừng chạy theo; đừng thấy người tụng Pháp Hoa, mình cũng tụng Pháp Hoa. Nhiều khi căn cơ chưa đủ để tụng trì kinh này, nhưng có thể tụng trì kinh khác. Hợp với kinh nào thì tụng kinh ấy; tất cả đều là kinh Phật. Không kinh nào khác kinh nào, cũng như không kinh nào hơn kinh nào.

Thuốc Ngài cho là những thứ nào? Thuốc Ngài cho thì nhiều vô kể; tuy nhiên, chúng ta chỉ tóm tắt những thần dược dùng để đối trị với những chứng bệnh thông thường của chúng sanh mà thôi.

Thứ nhất, dùng phóng sanh bố thí để đối trị tâm tham dục. Đối với chúng sanh nào mà lòng tham và dục vọng nhiều thì Ngài dạy hãy ngồi mà quán sát rằng cái thân này là bất tịnh, là không trong sạch. Cái hoa dù đẹp cách mấy, có nở rồi cũng phải tàn. Con người chỉ là những đất, nước, lửa, gió do duyên hợp lại. Duyên thuận thì còn, mà duyên nghịch thì không. Tình yêu thương vợ chồng, cha mẹ, anh em, bà con, thân thuộc chỉ nằm trong một hơi thở ngắn ngủi. Hơi thở mà dứt rồi thì còn lại gì? Kiếp người như ánh điện chớp, thấy đó rồi mất đó, tham dục để làm gì? Cảnh vật quanh ta cũng vậy, có cái gì trường tồn đâu? Chỉ một cái chuyển mình của đất là tang điền thương hải, là ruộng dâu hóa thành biển cả, là sông biến thành gò. Chỉ cần một chướng duyên nào đó bất thần ập tới thì đang lành lặn sẽ trở nên đui mù, què quặt, bịnh tật... Hoặc giả đang sang giàu bỗng trở thành nghèo hèn; đang thông minh trở thành đần độn chỉ vì một cái chấn thương sọ não. Còn nhiều thứ lắm; tuy nhiên đó là những cái căn bản mà Đức Phật đã căn dặn những kẻ có nhiều tham dục nên quán sát để mà thấy cho được từ thân này bất tịnh, thiên nhiên không vĩnh hằng, xã hội thì ê chề và đẩy đẩy những tuồng lên voi xuống chó. Thấy rõ như vậy rồi, chúng ta sẽ không còn tâm đâu nữa để mà tham mà dục.

Thứ nhì, dùng đức nhẫn nhục và tâm hoan hỉ để đối trị lòng sân hận, cộc cằn. Đối với chúng sanh nào mà hay sân hận thì Ngài dạy hãy ngồi mà quán sát để tìm trở về với cái cội nguồn Phật tánh của mình. Có nhiều người hay đổ thừa là tại bản tánh tôi nóng nảy nên mới xảy ra tự sự. Nói như vậy là đi ngược lại với giáo lý của nhà Phật. Đối với Phật giáo, trong mỗi chúng sanh đều có Phật tánh. Cái Phật tánh ấy vốn bình đẳng, bao la; không phân biệt. Không Phật tánh nào khác Phật tánh nào. Ngặt vì những ‘Tập Khí,’ tức là những tư tưởng và hành động thiện ác từ nhiều đời kiếp, hoặc trước, hoặc ở ngay đời này, gây ra. Nếu

cái tập khí ấy nhỏ thì sự sân hận nhỏ, con người ấy sẽ chỉ gây sự với người quanh mình mà thôi. Còn nếu cái tập khí ấy vừa vừa thì đụng ai cũng gây. Tuy nhiên, nếu cái tập khí ấy mà lớn thì ta có thể phát điên khùng, làm những chuyện sát nhân, hại vật; hay bất cứ chuyện gì ta cũng có thể dám làm. Là người Phật tử thuần thành, mỗi khi sân hận nổi lên, ta luôn nhớ chúng là những tập khí do nhiều đời kiếp kết tụ lại. Nếu ngay từ bây giờ chúng ta muốn tu để đi đến giải thoát, thì chúng ta phải quẳng cái tập khí ấy đi để không còn tiếp tục tạo nghiệp nữa.

Thứ ba, dùng kiểm pháp trí huệ để chặt đứt si mê dần dần. Ví dụ như quán nhân duyên mà chúng ta có thể loại bỏ được vọng tâm chấp trước về ngã và pháp, chẳng hạn. Đối với chúng sanh nào ngu si dần dần thì Ngài dạy phải tìm cách loại bỏ cái ngu si ấy đi. Mà loại bỏ bằng cách nào? Theo Đức Từ Phụ thì con đường duy nhất để thoát khỏi ngu si là ta phải bẻ đứt đi cái xiềng xích luân hồi. Theo Ngài thì chúng sanh do bởi vô minh mà hành động; từ hành động dẫn đến thức, lục nhập... Rồi đến sanh, lão, bệnh, tử. Vậy thì muốn không có luân hồi thì phải không có sanh tử; muốn không có sanh tử thì phải chặt đứt vô minh. Làm sao để chặt đứt vô minh? Muốn chặt đứt nó trước hết ta phải biết nó là cái gì và do đâu mà có? Vô minh là đầu dây mối nhợ đưa đến những vọng nhận, nghĩa là chúng đưa ta đến những nhận thức sai lầm. Vì vô minh mà ta nhận giả làm thật. Vì vô minh mà ta cứ mãi chạy đi tìm những cái rác rưởi vô cùng di hại cho cuộc tu hành giải thoát của ta. Lúc nhỏ thì ta thấy núi là núi, sông là sông một cách vô tư lự. Đến khi lớn lên thì vì những vọng nhận mà đối với ta, núi không còn là núi nữa, và sông cũng không còn là sông của thời thơ ấu nữa. Mà ta chạy theo ngoại cảnh, nào là núi non xanh biếc, nào là sông êm đềm thơ mộng. Chính cái vô minh nó đẩy ta đến vọng nhận và cho rằng ngoại trần là hay là đẹp rồi nó bắt ta phải chạy theo. Chính cái chạy

theo ấy của ta nó làm ta khổ. Bây giờ tu rồi, tức là ta tập bỏ đi cái vọng niệm vô minh đó, tức là ta cố gắng không nhận lầm nữa. Vì thế mà sau khi tu thì ta thấy núi là núi còn sông là sông. Không còn núi sông đẹp và thơ mộng như hồi chưa tu nữa. Thấy thì vẫn thấy, nhưng ta không còn chạy theo nữa. Một khi không chạy theo thì làm gì có khổ. Sau khi tu rồi thì ta thấu hiểu lý nhân duyên; hễ có nhân này thì có quả đấy, không nhân thì không quả. Tất cả sinh ra, thay đổi cho đến diệt đi (sinh, trụ, dị, diệt) cho chúng ta thấy mọi sự vật thay đổi từng giây, từng phút, chứ không có cái gì vĩnh hằng. Chúng ta cũng vậy, lúc mới sanh khác lúc năm tuổi, lúc năm tuổi khác lúc hai mươi tuổi. Vậy thì lúc nào là ta? Lúc mới sanh hay lúc hai mươi tuổi? Nếu gọi cái ta là thật thì cái đó sẽ không bao giờ thay đổi chứ ! Thấy như vậy ta biết cái ta nó không thật; thấy như vậy ta biết mọi sự vật không có tự thể. Đã không có tự thể tức là không có cái gì hết. Thấy như vậy để chúng ta quyết tâm từ bỏ những vọng nhận, vọng chấp, vọng hành và từ đó xé tan được bức màn vô minh.

Thứ tư, dùng định tâm đối trị loạn tưởng. Đối với những người tâm tánh thường hay tán loạn thì Ngài chỉ cho cách được trở về với chánh niệm. Phàm phu thường hay thích những cái gì dễ làm và nhanh chóng; thích đi tặc chứ không từ từ. Chính vì vậy mà chúng ta cứ mãi quay cuồng; chính vì vậy mà tâm phàm phu thường hay tán loạn, vọng tưởng, điên đảo. Một khi tâm đã tán loạn thì làm sao mà nhìn thấy được cái nào thật, cái nào giả; cái nào chân chính, cái nào nguy tưởng... Chính cái tâm tán loạn ấy nó khiến ta nhận giả làm chơn; nhận luân hồi làm giải thoát. Đức Phật đã khuyên nhủ những ai không muốn mãi lăn trôi trong luân hồi sanh tử, khỏi bị vào tam đồ lục đạo thì cần phải ít nhất đưa cái tâm tán loạn ấy về chánh niệm hoặc nhất niệm (chế tâm nhất xứ); rồi từ chánh niệm ta sẽ từ từ đi đến vô niệm (vô tâm).

Con ngựa đang rong ruổi, muốn bắt nó từ rong ruổi trở về không làm gì cả thì quả là khó. Vậy thì việc trước tiên hãy đem nó về cho nó chỉ làm một việc, hoặc uống nước, hoặc gặm cỏ, như vậy thì sẽ dễ dàng hơn. Tâm ta cũng vậy, từ tán loạn, hãy cho nó một việc làm nào hay hay. Thí dụ trì chú, niệm Phật, hoặc đếm hơi thở... Làm được như vậy, cho dù chưa đạt được vô niệm, ta cũng đã trừ được những tạp niệm. Làm được như vậy, cho dù chưa được Niết Bàn, ta cũng tránh được tam đồ lục đạo. Làm được như vậy, cho dù chưa được giải thoát rốt ráo, chúng ta cũng đã thanh tịnh và an lạc lắm rồi.

Cuối cùng đối với những người gặp nhiều chướng ngại và phiền não thì Ngài khuyên niệm Phật. Đức Từ Phụ giải thích sở dĩ tu mà gặp nhiều chướng ngại là do bởi những nghiệp mà ta đã vay từ đời trước, đến đời này phải trả. Vậy thì khi trả ta hãy vui vẻ mà trả chứ đừng kỳ kèo bớt một thêm hai. Hãy niệm Hồng Danh chư Phật để tự nhắc nhở ta những hạnh nguyện của chư Phật. Nếu có người từ nhỏ đến lớn chưa từng làm ác mà cứ gặp chướng ngại là do họ đã gây ra từ đời trước, hoặc từ nhiều đời trước, nay quả đã chín thì phải hái thôi. Nếu ta hiểu được thuyết như quả thì khi gặp chướng ngại như vậy ta sẽ không còn thắc mắc, hoặc trách cứ một ai mà tăng thêm nghiệp tội. Nếu hiểu rõ thuyết nhân quả của nhà Phật, khi gặp chướng ngại ta chẳng những không trách ai, mà còn tự mình sám hối những nghiệp mình đã gây trong quá khứ nữa. Lúc tự hối ấy ta nên tưởng đến Phật là đáng đã trút được hết chướng ngại nên Ngài mới giải thoát. Lúc tự hối ta cũng nguyện với chư Phật rằng: “Con từ vô thủy do bởi vô minh che lấp mà khởi tham, sân, si, và tạp niệm để tạo ra chướng ngại. Nay nhờ có các Ngài chỉ dạy, con biết là con đang gạt những gì con đã tạo. Con xin các Ngài hộ trì và chứng giám ở tâm thành của con. Con nguyện giữ gìn giới đức, đạo hạnh, thanh tịnh...để tâm con được định, từ đó mà

phát trí huệ như các Ngài, để một ngày không xa nào đó con cũng được cùng các Ngài hội ngộ nơi đất Phật.”

Tóm lại, Phật đã tùy bệnh của chúng sanh mà cho thuốc, uống hay không uống là chuyện của chúng sanh. Nếu chúng sanh nào chịu nghe mà uống thì nghiệp chướng dù nặng cũng sẽ tiêu trừ; tâm dù có tán loạn cũng sẽ đạt được nhất niệm; đầu óc dù ngu si mê muội cách mấy cũng sẽ sáng suốt ra; tánh tình dù có hung dữ thế mấy đi nữa cũng sẽ thuần thực khi thấy rõ được mình cũng có Phật tánh; và cuối cùng, dù có tham lam bỏn sẻn cũng quay ra bố thí làm phước. Được như vậy, cho dù nghiệp chướng nặng nề thế mấy, không thể một sớm một chiều mà có thể giải trừ hết được; tuy nhiên, cũng sẽ lần lần hóa giải, và với thời gian, không chóng thì chầy cũng sẽ hết. Ví bằng chúng sanh nào không chịu nghe; Đức Từ Phụ, dù có là một ông thầy thuốc giỏi đến đâu, cũng đành bó tay, thương xót mà không làm gì khác hơn được.

222. NGƯỜI PHẬT TỬ TẠI GIA NÊN TU NHƯ THẾ NÀO?

Đạo là một vấn đề hết sức mênh mông mà tâm trí bình thường của một con người khó lòng thông suốt được. Ai mà ôm cái mộng lâu thông kinh Phật, chắc sẽ không bao giờ có cơ hội, hoặc thời gian để thực hiện cái mơ ước ấy thì lấy đâu ra được cơ hội để mà hành trì. Đạo Phật mà Đức Thích Ca Mâu Ni đã khai mở cách nay trên hai mươi lăm thế kỷ, chẳng những giúp ích cho những người quyết tâm cát ái ly gia để tu cho thành chánh quả, mà còn vô cùng thiết thực và hữu ích trong đời sống hàng ngày. Đức Từ Phụ thường dạy rằng nhứt thiết duy tâm tạo. khổ đau do tâm tạo, mà hạnh phúc cũng do tâm tạo nên. Tâm si mê là nguồn gốc của mọi hành động xấu ác và đưa đến đau khổ. Tâm sáng suốt là nguồn gốc tạo nên an vui, giải thoát cho mình và cho đời. Chính vì vậy mà Ngài hằng khuyên nhủ Phật tử, xuất gia cũng như tại gia, phải tự nỗ lực trau dồi tâm tánh, phải lưu tâm dành những thì giờ trong ngày mà tu tập, giữ gìn chánh niệm và thanh lọc thân, khẩu, ý. Ngài khuyên, nhứt là các Phật tử tại gia, hãy cố công tu tập cho đời sống được an vui hạnh phúc, chứ không nên chạy đông, chạy tây mà mất đi thời giờ quý báu của mình.

Kinh điển Phật thì thậm thâm; tuy nhiên, Phật đã tùy theo căn cơ, trình độ của nhiều chúng sanh mà giảng nhiều bộ kinh khác nhau. Ngài vừa giảng đạo lý, mà cũng vừa chỉ dạy cho ta cách hành trì. Giáo lý của Ngài bao gồm trong Tam Tạng Kinh Điển chứa đựng Kinh, Luật, Luận. Kinh là những lời giảng của Ngài được trùng tuyên lại, Luật là những giới luật mà Ngài đã đặt ra nhằm giúp cho những người con Phật nương theo đó mà tu. Luận là những lời giải bàn của các tổ và chư Phật tử sau này cũng nhằm giúp ta biết rõ về giáo lý nhà Phật. Tóm lại, tam tạng kinh điển bao gồm toàn thể giáo pháp liên quan đến sinh hoạt của Phật giáo đồ.

Đức Phật đã giảng dạy kinh cho nhiều người có trình độ khác nhau và có lối sống khác nhau, nhưng tất cả những lời dạy của Ngài đều hướng về sự buông bỏ những đau khổ và quay về với nguồn sống hạnh phúc vốn có sẵn của con người. Ngoài những kinh giảng, Ngài còn đặt ra những nguyên tắc sinh hoạt của tăng chúng nhằm điều hòa các sinh hoạt tu tập, gọi là luật. Như vậy luật là những giới hạnh mà tăng chúng phải theo để giữ thanh tịnh cho mình và cho người. Sau cùng là luận, luận là những lời bàn luận, vấn đáp, hoặc giảng giải những lời nói của Phật. Những ai lâu thông tam tạng kinh điển thì được gọi là Tam Tạng Pháp Sư; tuy nhiên, Đức Từ Phụ không những chỉ muốn chúng ta thành những tam tạng pháp sư, mà Ngài còn muốn nhứt thiết chúng sanh đều thông hiểu và hành trì đúng theo giáo pháp của Ngài mà tu cho được giải thoát.

Tựu trung, kinh điển Phật giáo được tập thành từ mười hai thể loại (trường hàng, trùng tụng, cô khởi, bốn sự, vô vấn tự thuyết, vị tăng hữu...) qua năm thời kỳ thuyết pháp (Hoa Nghiêm, A Hàm, Phương Đẳng, Bát Nhã và Niết Bàn) trong suốt hơn bốn mươi lăm năm Đức Thích Tôn đã vì chúng sanh mà chuyển bánh xe chánh pháp. Tất cả giáo điển mà Ngài đã dạy qua các bộ kinh (Hoa Nghiêm, A Hàm, Bát Nhã, Niết Bàn...) đều chứa đựng nội dung khế lý và khế cơ, được dựa trên tinh thần tùy duyên mà bất biến (phương tiện không rời cứu cánh) và bất biến mà tùy duyên (cứu cánh không bỏ phương tiện). Do vậy, những lời chỉ dạy của Đức Thế Tôn đều mang tính chất chơn thật, diệu dụng và linh động. Cốt để chỉ rõ cách thức tu tập cho thích hợp với mọi căn tánh và trình độ, hầu mang lại những kết quả thực tiễn cho từng căn cơ, hoàn cảnh của mọi chúng sanh. Có thể nói kinh điển Phật giáo là các phương thuốc thần diệu để đối trị với tất cả các căn bệnh của chúng sanh. Người Phật tử tại gia nên luôn nhớ rằng tất cả các lời dạy trong các kinh đều tốt

lành. Tất cả kinh Phật đều do Phật nói, vì thế không kinh nào hơn kinh nào. Xin đừng nghe bất cứ ai mà hàm hồ phán xét kinh này Đại Thừa, kinh kia Tiểu Thừa mà mang thêm ý và khẩu nghiệp vào thân. Nếu chúng ta có thì giờ nghiên cứu, học hỏi và hành trì tất cả là điều rất tốt. Tuy nhiên, chúng ta không có đủ thì giờ làm chuyện đó đâu. Vậy xin hãy tìm đến một vị thầy nào hiểu rõ nhiều về mình mà thỉnh lời khuyên xem coi mình thích hợp với bộ kinh nào, hoặc tự chọn cho mình một bộ kinh thích hợp với khả năng của mình. Đừng bao giờ chạy theo người, vì người ta khác, mình khác. Người có khả năng trì tụng Pháp Hoa, nhưng ta thì không. Người có khả năng trì tụng Lăng Nghiêm, nhưng ta thì lại thích hợp với Hoa Nghiêm... Đừng bao giờ nghĩ rằng kinh này là Đại Thừa, kinh kia không là Đại Thừa. Xin thưa, tất cả kinh Phật là Phật thừa, chứ không Đại không Tiểu chi cả. Chính những cái chấp mê khờ dại này mà, nhiều khi ta thấy tu Phật sao khó quá; kinh Phật học mãi mà không hiểu, rồi đâm ra chán nản mà bỏ tất cả. Thậm chí, còn có người cho rằng tu hành là bắt buộc phải cắt ái, ly gia. Tu hành sao mà khó quá, phải từ bỏ gia đình, nhà cửa, công ăn việc làm thì mới tu được... Xin thưa, ngay từ ngày lập quốc Phật, Đức Từ Phụ đã khẳng định rằng nếu không có đời thì không có đạo; không có cái thế giới Ta Bà này thì chư Phật đã không thị hiện làm gì. Ngài đã nói rõ tăng ni là ruộng cột và mái che, còn cư sĩ tại gia là tường vách của ngôi nhà Phật. Thiếu một trong hai sẽ không có ngôi nhà. Cư sĩ tại gia phải hiểu rõ như vậy để đừng mang trong đầu sự hiểu lầm tai hại rằng đạo Phật là bi quan yếm thế, rằng đạo Phật phải xa lánh cuộc đời, rằng đạo Phật không thiết tha gì đến sự phát triển của xã hội...

Đức Từ Phụ đã vạch rõ con đường đi cho mọi người; ai có đủ duyên thì xuất gia tu hành cho được giải thoát, ai chưa đủ duyên thì tu tại gia để sống đời an vui và hạnh phúc trong ánh

sáng của đạo Phật. Có lắm khi những người tu tại gia mà thực hành tốt ráo những lời Phật dạy thì cũng được giải thoát; cũng có lắm khi xuất gia mà giải đãi, còn sân si, tranh cãi, tiền nghiệp còn nặng thì vẫn trầm luân như thường.

Kinh Phật có nhiều loại. Có loại chỉ nói về cứu cánh giác ngộ, hoặc chỉ bày chân tâm như kinh Pháp Hoa, Hoa Nghiêm, Lăng Già, Kim Cang, Thủ Lăng Nghiêm... Có loại chỉ dành riêng để chỉ dạy cho giới xuất gia như Tứ Thập Nhị Chương Kinh, Kinh Di Giáo, A Hàm... Những bộ kinh này nhắc nhở các tăng ni về hạnh nguyện xuất gia để phục vụ chúng sanh và đạt quả giải thoát. Có kinh thì Đức Phật chỉ dành riêng cho người tại gia mà thôi. Như vậy người cư sĩ tại gia chỉ cần vâng theo những lời dạy của Phật thì chẳng những đời sống mình được an vui, hạnh phúc với vợ chồng con cái, cha mẹ, anh em, bạn bè, mà còn đem lại những điều thiện lành cho nhân quần xã hội nữa.

Hiểu được như vậy ta mới thấy được khi đọc kinh điển Phật là ta đang đi vào những cánh rừng Chiên Đàn thơm ngát với vô số kỳ hoa dị thảo quanh ta. Hiểu được như vậy ta mới thấy tu theo đạo Phật không khó. Hiểu được như vậy, chúng ta sẽ dẹp tan ngay cái lầm lẫn tai hại của phàm phu, quơ đũa cả nắm, nào là đạo Phật đòi hỏi phải từ bỏ gia đình, dẹp hết tình thương, phải cắt ái ly gia; nào là đạo Phật chỉ tối ngày lo ngồi thiền, bỏ cả công ăn chuyện làm; nào là đạo Phật chỉ biết tụng kinh, ăn chay, niệm Phật... Chính vì sự lầm lẫn tai hại này mà có nhiều người đang có gia đình êm ấm lại bỏ ngang để đi tu. Bỏ như vậy, đạo Phật gọi là trốn tránh trách nhiệm; trốn tránh sự bảo bọc vợ con và cha mẹ, đạo Phật không bao giờ tán thành. Phật giáo quan niệm tha đừng tạo dựng gia đình ngay từ đầu; đi tu lúc còn độc thân, chứ đã tạo dựng gia đình là phải lo lắng cho chu đáo, và việc này ưu tiên hơn bất cứ việc gì, ngay cả chuyện tu. Nếu cha mẹ không phụng dưỡng, thờ kính; vợ con không lo lắng chu đáo

thì khoan hẩn tu. Những người như vậy chưa tu được đâu. Người Phật tử tại gia thuần thành phải luôn nhớ rằng thờ cha, kính mẹ, bảo bọc vợ con cho chu đáo ấy là tu. Ta phải tu từ những chuyện hết sức bình thường và đơn giản. Thí dụ như mình ăn chay được thì tốt; mình có thể khuyên nhủ được vợ con ăn chay theo càng tốt hơn; tuy nhiên, nếu vì căn cơ hoàn cảnh mà họ chưa ăn chay được, thì cũng không sao, chứ đừng bao giờ ép buộc. Đừng bao giờ có cái kiêu mình ăn chay thì mình cao thượng, vợ con hoặc người khác không ăn chay được là họ tội lỗi, kém cỏi. Ai mà còn nhìn như vậy là còn chấp, là chưa tu. Làm như vậy là chỉ tạo thêm sự bất hòa trong gia đình và xã hội mà thôi.

Người cư sĩ tại gia cũng nên hiểu rõ giới luật dành cho cư sĩ nó khác với tu sĩ. Người xuất gia muốn sống đời thanh tịnh, an vui và giải thoát để phục vụ quần sanh, nên đời sống của họ rất đơn giản và đạm bạc. Họ không có tài sản, không vợ chồng con cái, không ăn thịt chúng sanh, không rượu chè, không làm thương mại hoặc chính trị. Người tại gia thì khác, chỉ nương theo những giới điều của nhà Phật để có cuộc sống thanh tịnh hơn, an vui hơn, và hạnh phúc hơn. Nên nhớ là người cư sĩ vẫn còn có cuộc sống ngoài đời, chứ không phải cát ái ly gia. Đức Từ Phụ đã dạy rằng người cư sĩ vẫn sống tích cực, vẫn học hành và phát triển nghề nghiệp, vẫn tạo ra tiền của, xây dựng gia đình, nuôi nấng con cái, phụng dưỡng cha mẹ. giúp đỡ bà con bạn bè, đóng góp tích cực vào những công trình phục vụ xã hội và từ thiện. Làm tất cả những điều trên bằng chính mồ hôi và nước mắt của mình chứ không bằng những phương tiện bất chánh. Thật tình mà nói, đạo Phật đã đi sâu vào tâm não của người Việt Nam chúng ta từ lâu lắm rồi; tuy nhiên, thực hành tất cả những lời Phật dạy từ đi, đứng, nằm, ngồi, ăn uống, nói năng.. không phải là chuyện dễ dàng và đơn giản đâu. Đối với tu sĩ xuất gia còn tương đối dễ, chứ đối với cư sĩ tại gia thì quả là khó. Mỗi ngày, người cư sĩ tại

gia vừa phải lăn lộn với đời, mà phải vừa hành trì Phật pháp. Vừa phải sống làm sao cho vừa lòng người mà tâm mình vẫn luôn được trong chánh niệm quả là nan sự. Tuy nhiên, nói khó, chứ không nói là không làm được. Người Phật tử tại gia luôn cương quyết lợi dụng mọi hoàn cảnh và mọi cơ hội để tu. Ăn chay được ngày nào là tốt ngày đó; tạo tác lành được ngày nào thì cơ hội giải thoát rút ngắn lại ngày đó. Người ta thường nói khó nhất là tu tại gia, thứ hai tại chợ, thứ ba mới tại chùa. Nói thì nói vậy chứ tu ở chùa cũng chưa chắc đã dễ đâu; tuy nhiên, sự va chạm về đời sống không có nên tương đối dễ tu hơn cư sĩ tại gia. Cư sĩ tại gia vừa tu tại nhà, tại chùa, mà cũng tại chợ nữa. Như vậy người cư sĩ tại gia lãnh đủ những cái khó khăn nhứt trong việc tu tập. Nói thì nói vậy chứ một khi đã quyết tâm thì có gì mà ta không làm được. Chúng ta đã may mắn có được đạo pháp và các bậc cao tăng, lúc nào cũng mở rộng lòng từ bi chỉ dạy cho chúng ta. Vì thế, bất kỳ ở đâu, ở nhà, ở chợ, ở sở làm, ở trường học,.. chúng ta đều cũng phải tu. Với giáo pháp của Phật, chúng ta sẽ cảm thấy thoải mái hơn, và cuộc đời của chúng ta sẽ đáng sống hơn. Chính nhờ giáo pháp từ bi của Phật mà cha mẹ sẽ lo lắng cho con cái nhiều hơn; con cái sẽ hiếu thảo với cha mẹ hơn; bạn bè sẽ thương yêu giúp đỡ lẫn nhau hơn; và con người đau khổ sẽ bớt đau khổ hơn. Lại cũng chính nhờ giáo pháp của Phật mà chúng ta có khả năng đối mặt với đau khổ; nhận rõ chúng là những gì để mà diệt chúng. Khi nắm được cốt lõi của đạo thì chúng ta sẽ không còn phân biệt đạo và đời nữa, trong mỗi hoàn cảnh, mỗi môi trường, dù thuận hay nghịch đều là nhân duyên cho từng bước tiến tu của ta. Khi đã thực sự sống đạo thì người con Phật không còn chấp cái nghe, cái thấy, cái tưởng, cái thương, cái ghét nữa. Người con Phật sẽ soi rọi lại chính mình; thấy mình nhiều hơn là thấy người; nhìn cái xấu của mình nhiều hơn là nhìn cái xấu của người; thấy lỗi mình nhiều hơn là thấy

lỗi người. Lúc đó người con Phật biết tự hướng vào nơi tự thân, chứ không cầu ở tha lực nữa. Người Phật tử tại gia luôn tâm niệm rằng tu là tự mình nhìn lại tâm niệm của chính mình. Một niệm thiện cũng như ác khởi lên là ta phải biết và phải tự mình làm chủ tự thân. Nhất nhất đều phải áp dụng những điều mà Đức Từ Phụ đã dạy vào cuộc sống hàng ngày. Tự thân ta là một bộ kinh sống; từng giây, từng phút, từng giờ, từng ngày ta phải tu trì ngay chính bản thân ta. Ông chủ ngôi nhà này chính là mình chứ không ai khác; hãy can đảm bước vào; hãy tin tưởng rằng một khi ta dám nhìn lại chính mình thì cho dù xã hội có quay cuồng cách mấy cũng không cuốn hút được ta. Đạo Phật đơn giản và dễ thương như vậy đó, chứ không có cái gì khúc mắc cả.

Chúng ta sanh ra để hưởng niềm vui và hạnh phúc vì thế chúng ta phải lớn lên trong hạnh phúc, rồi cũng già trong hạnh phúc. Để khi từ già cõi đời này chúng ta sẽ mang cái niềm hạnh phúc này về cõi miên viễn. Là Phật tử tại gia luôn nhớ những điều này và coi chúng như là những hành trang sống của mình. Đọc tụng thì lựa bộ kinh nào thích hợp với mình, chứ đừng ai sao tôi vậy. Cái quan trọng trong cuộc sống tu tập là phải nhiếp tâm hành trì. Chỉ cần đọc lâu thông một bộ kinh, giữ cho thân, khẩu, ý hằng thanh tịnh là chúng ta đang thật sự có đạo Phật trong đời sống rồi vậy. Chỉ cần được như vậy, tâm ta sẽ tràn đầy tình thương yêu trong sáng. Chừng đó chúng ta sẽ thấy đạo Phật thật dễ thương, thật đơn giản như chính lời dạy của Phật: “Làm các điều lành, không làm các điều ác, giữ cho tâm ý được trong sạch.” Chỉ cần bấy nhiêu hành trang ấy cũng đủ cho người Phật tử dẫn thân vào đời một cách tích cực, mà không vướng mắc phải ác nghiệp. Chỉ cần bấy nhiêu đó thôi, người Phật tử sẽ cảm thấy thư thái trong cái xã hội quay cuồng này.

***223. HÃY TÌM HIỂU NHỮNG TÔN XỨNG MÀ
PHẬT TỬ DÙNG ĐỂ GỌI PHẬT***

Là người Phật tử, hằng ngày tụng kinh, niệm Phật mà không hiểu vì sao mình tôn xưng Phật bằng những danh từ khác nhau thì quả là một thiếu sót lớn lao.

Đức Thích Ca Mâu Ni là vị giáo chủ đã khai sáng ra đạo Phật, một tôn giáo mà theo các nhà hiền triết của Tây phương đã đánh giá như là một tôn giáo cho toàn cầu. Ngài quả tình xứng đáng là bậc Đạo Sư của trời và người. Trong kinh Nhật Tụng mà chúng ta thường tụng mỗi ngày thì Phật có mười danh hiệu. Đây chỉ là những danh hiệu mà ta dùng gọi để tưởng nhớ đến công ơn của Ngài, chứ thật tình mà nói, không bút mực nào có thể diễn tả hết được sự tôn kính của chúng ta đối với Ngài cả. Mười danh hiệu ấy là Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật và Thế Tôn.

****Ứng Cúng** là bậc đã hoàn toàn vắng lặng và thanh tịnh từ thân, khẩu, đến ý. Tất cả đều trọn lành và Ngài xứng đáng cho tất cả chúng sanh lễ bái cúng dường.

****Chánh Biến Tri** là bậc Giác Ngộ Viên Mãn, thấy và biết chân lý một cách rõ ràng.

****Minh Hạnh Túc** là bậc trí tuệ và đức hạnh hoàn toàn viên mãn do tu tập nhiều đời mà được.

****Thiện Thệ** là Ngài đã đạt đến nơi chí thiện, an lạc và hạnh phúc hoàn toàn. Ngài đã dùng cái trí huệ sáng suốt ấy mà chứng quả Niết Bàn.

****Thế Gian Giải** là Ngài chẳng những thông suốt thế giới này, mà còn cả Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới nữa. Ngài nhìn tất cả các thế giới khác nhau như nhìn một vật trong lòng bàn tay thôi. Ngài đã giải bày cặn kẽ những pháp Hữu và Vô ở thế gian.

****Vô Thượng Sĩ** hay là A Nậu Đa La có nghĩa là trong vô lượng thế giới giữa Chư Thiên, Ma Vương, Phạm Thiên, Loài Người, Sa Môn, Tu Sĩ, Đạo Sĩ, Bà La Môn... Chưa có một ai đã

thành tựu được đức hạnh, giác ngộ, giải thoát và có oai lực như Ngài.

****Điều Ngự Trượng Phu** là bậc có khả năng điều phục khắp chúng sanh. Ngài có khả năng tế độ những ai hữu duyên, có tâm đạo, hoặc muốn hướng về giác ngộ.

****Thiên Nhân Sư** là bậc Đạo Sư của Trời và Người.

****Phật** dùng để chỉ bậc đã hoàn toàn giác ngộ và giải thoát.

****Thế Tôn** là bậc đang được tôn kính tối thượng giữa trời và người.

Đức Phật đã vì thương xót chúng sanh mà thị hiện. Ngài như một đóa sen trong bùn mà hương thơm ngào ngạt. Ngài đã dùng cái nhìn như thị mà chứng quả Chánh Đẳng Chánh Giác. Ngài đã đạt đến tột cùng của đức hạnh không thể nào kể xiết; tuy nhiên, ba đức nổi bật nhất là: Tịnh Đức, Bi Đức, và Tuệ Đức.

Tịnh Đức bao gồm Ứng Cúng, Thiện Thệ và Vô Thượng Sĩ. Đức Phật đã hoàn toàn dập tắt tất cả mọi phiền não tham, sân, si. Cả thân, khẩu lẫn ý của Ngài đều trọn lành. Trong Ngài không còn một niệm ác; Ngài không hề nghĩ hay làm điều gì tội lỗi và Ngài luôn sống trong thanh tịnh và an lạc.

Bi Đức bao gồm Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật và Thế Tôn. Cuộc đời của Ngài là hiến trọn cho chúng sanh. Ngài đã sống vị tha, ban vui, cứu khổ đến chúng sanh mọi loài mà không còn phân biệt.

Tuệ Đức bao gồm Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, và Thế Gian Giải. Trí tuệ Ngài đã đạt đến tột cùng viên mãn. Ngài là bậc hoàn toàn giác ngộ. Ngài thấu triệt mọi tiến trình sinh diệt trên địa cầu cũng như ngoài vũ trụ. Những gì mà Ngài đã nói cách nay trên hai mươi lăm thế kỷ thì giờ này cả thế giới mới từ từ mò ra. Ngoài ra, Ngài còn thấu triệt cái bất an thường trực của con người, thấu triệt nguyên nhân gây ra những bất an này nên

Ngài chỉ bày cho chúng sanh cách dùng Tứ Diệu Đế để diệt trừ cái bất an đó.

Quả tình không còn một tôn xưng nào có thể xứng đáng cả. Cái xứng đáng duy nhất là chúng ta hãy nhìn thẳng vào tấm gương sáng chói của Ngài mà học, mà bắt chước. Chúng ta hãy noi theo những tăng lữ đã liên tục truyền thừa ngọn đuốc giác ngộ và giải thoát của Ngài, để một ngày không xa nào đó chúng ta sẽ cùng nhau đi vào cõi tịnh tịch giải thoát của Ngài.

224. LÀM SAO ĐỂ CÓ ĐẠO PHẬT TRONG ĐỜI SỐNG?

Người Phật tử nên thường xuyên nhìn lại mình xem coi có phải mình đang có đạo Phật trong đời sống hằng ngày của mình hay không? Nên thường xuyên nhìn lại để kịp thấy mỗi khi ta bước trật đường để biết mà bước ngay trở về nẻo chánh đường ngay. Đạo Phật chẳng những là một tôn giáo giúp ta tu giải thoát mà còn là một triết lý sống tuyệt vời giúp ta trở thành một con người toàn thiện, toàn mỹ. Đạo Phật dạy ta làm người, dạy ta biết sống chẳng những cho mình mà còn cho người nữa. Người Phật tử luôn sống liên kết với mọi người một cách thật sống động và tích cực; luôn biết hòa mình mà sống giữa dòng đời, nhưng không làm phương hại đến một ai.

Người Phật tử thật sự có đạo Phật trong đời sống là người biết cư xử tử tế với mọi người trong xã hội, trong cộng đồng. Từ người già đến trẻ nhỏ; từ kẻ sang người hèn; kẻ giàu người nghèo; kẻ có quyền thế người cô thân; kẻ mạnh người yếu; kẻ lành lặn đến người tật nguyền. Người Phật tử chân chánh không binh ai, cũng không bỏ ai. Một khi đã hiểu lý nhân duyên của nhà Phật, người con Phật luôn nhớ hễ có cái này thì có cái kia; cái này không có thì cái kia cũng không. Hiểu như vậy vừa để tu mà cũng vừa để thấy rằng cuộc sống hằng ngày trong xã hội phải được xây dựng bằng một mối liên kết trong tình nghĩa tương giao. Ta làm bác sĩ, kỹ sư, thầy giáo... nhưng nhờ ai mà ta có miếng cơm, manh áo. Phải chăng chính bác nông phu, chính người thợ dệt và thợ may đã đem những thứ ấy đến cho ta. Nhờ đâu mà ta có nơi trú mưa trú nắng, phải chăng người thợ mộc, thợ hồ, thợ nề đã đổ mồ hôi trên những tấm ván, những viên gạch để xây dựng căn nhà đẹp để cho ta? Nếu có một lúc nào đó ta cảm thấy ta hơn người, ta là trung tâm vũ trụ, dưới mắt ta chỉ

có ta chứ không có người, ấy là ta đang có cái gì trực trặc, ấy là ta đang không có đạo Phật trong đời sống đấy.

Hãy hằng sống bằng lời Phật dạy; hãy luôn luôn nhớ lý nhân duyên để thấy rằng mình cần người cũng như người cần mình. Mình cần người thợ mộc, thợ nề xây cất nhà cửa; thì người thợ mộc, thợ nề cũng cần những người thợ làm rừng đốn cây, xẻ núi để đem gỗ, đem đá từ trong rừng về. Mình cần người thợ may để có manh quần tấm áo, thì người thợ may cũng cần có những người trồng dâu, nuôi tằm, dệt vải... Một khi đã biết rõ như vậy thì cho dù ở đâu; ở nhà, ở sở, hay ở chùa... chúng ta đều tế nhị và đối xử với mọi người một cách bình đẳng như lời Phật dạy.

Mỗi khi thấy ai hoạn nạn, cần sự giúp đỡ mà ta ngoảnh mặt làm ngơ là ta không có đạo Phật trong cuộc sống đấy. Người Phật tử luôn nhớ không có gì là ta, thì có cái gì là của ta đâu? Nhớ như vậy để có được cái tâm từ bủa rộng, để biết san sẻ những sản nghiệp dư thừa, để không chất đầy tiền trong ngân hàng khi có người cơ khổ. Người giàu mà sống keo kiệt, bủn xỉn, chỉ biết sống cho mình, chỉ vì quyền lợi cá nhân hoặc gia đình mình, mà không biết nghĩ đến ai, người đó không phải là Phật tử.

Người có đạo Phật trong đời sống luôn kính trên, nhường dưới, luôn sống vị tha; gặp người hoạn nạn, trẻ mồ côi, kẻ tật nguyền, người bệnh tật... là không bao giờ ngoảnh mặt làm ngơ. Người ấy luôn thương người như thể thương thân. Bởi thế mới nói đạo Phật thật tích cực và sống động trong đời sống. Đạo Phật là đạo của tình thương yêu chan hòa khắp chúng. Tình yêu thương không hạn hẹp theo nghĩa của phạm phu, nghĩa là tình yêu của hai người khác phái, mà là cả một trời hy sinh, đôi khi quên cả bản thân mình để mưu cầu hạnh phúc cho người. Người con Phật luôn rộng lượng, cảm thông và tha thứ, không bao giờ chấp trước hoặc bươi móc những lỗi lầm của người khác. Người

thật sự có đạo Phật trong đời sống chẳng những thương yêu những người bạn hoặc bà con thân thuộc, mà còn thương xót cả kẻ thù nữa.

Cuối cùng người có đạo Phật trong đời sống là người đang lội ngược dòng đời, nghĩa là đang làm ngược với phàm phu. Khó lắm, nhưng không phải không làm được. Người con Phật nguyện sẽ suốt đời mang ánh sáng của đạo Phật để đi vào đời. Nguyện suốt đời làm việc thiện lành từ trong trái tim, tư tưởng, lời nói và hành động. Người Phật tử đã mang danh là con Phật thì từ đỉnh đầu đến gót chân đều phải giống như Phật; từ lý thuyết đến thực hành cũng phải giống như Phật. Nghĩa là cũng phải phải áp dụng Phật pháp vào cuộc sống hằng ngày của chính mình. Phải sống gương mẫu như cuộc sống của Đức Từ Phụ; phải hy sinh tư lợi cho lợi tha; phải sống không chỉ cho mình mà phải cho người nữa.

Làm sao mới gọi là có đạo Phật trong đời sống? Trước hết luôn biết nhận lỗi và sửa lỗi; sửa những sai lạc thành đứng đắn, xấu ác thành thiện mỹ, tà vạy thành ngay thẳng, tối tăm thành sáng suốt, si mê thành giác ngộ, phàm phu thành thánh hiền, chúng sanh thành Phật, và sanh tử thành Niết Bàn Giải Thoát. Như vậy người con Phật, muốn biết mình có đạo Phật trong đời sống hay không cứ để ý coi mình có biết nhận và sửa lỗi hay không? Nếu câu trả lời là có, tức là ta đang có đạo Phật trong đời sống đấy. Theo Đức Phật, làm lỗi không đáng ngại, mà đáng ngại là làm lỗi mà không chịu nhận lỗi. Cũng theo Ngài thì ở trên đời này có hai hạng người cao quý. Một là những người chưa bao giờ phạm lỗi; hai là những người đã phạm lỗi, nhưng biết nhận và sửa lỗi.

Những ai có thể áp dụng Phật pháp vào đời sống? Như trên đã nói, người biết nhận và sửa lỗi là người có đạo Phật trong đời sống. Như vậy bất luận già, trẻ, bé, lớn, xuất gia hay tại gia đều

cũng có thể làm được điều này. Lý thuyết này không khó; tuy nhiên, làm được mới là khó. Chúng ta đã rất nhiều lần nói một đằng mà làm một nẻo. Bây giờ hãy tâm nguyện, lòng nguyện là lúc nào cũng mang theo đạo Phật đi vào đời sống. Bởi vì nói mà không làm cũng như buồm không có gió, thì biết đến chừng nào thuyền mới rời được bến mê để sang bờ giác được?

Ngoài sửa sai ra, ta cần có gì khác nữa mới gọi là có đạo Phật trong đời sống? Chung quy cũng chỉ là sửa sai; tuy nhiên, hình thức thì có bàn rộng ra đôi chút. Chẳng hạn như sửa ích kỷ thành vị tha, chấp ngã thành không chấp, ngã mạn cống cao thành khiêm tốn, ngu si thành trí huệ, mưu sâu kế độc thành từ bi hỉ xả... Biết hổ thẹn mỗi khi thân, khẩu, ý làm quấy, nói quấy, hoặc nghĩ quấy. Hổ thẹn để mà lập tức sửa sai, chứ không hổ thẹn để mà chữa thẹn. Thấy ai lâm cảnh nghèo đói, ốm đau, hoặc bệnh hoạn; bằng mọi giá ta phải giúp đỡ họ, chớ không làm ngơ. Áp dụng Phật pháp vào cuộc sống như vậy đó, chứ không chỉ nói ở đầu môi chót lưỡi mà thôi.

Áp dụng Phật pháp vào cuộc sống là thật sự sống đạo; bỏ ác làm lành. Tâm trí lúc nào cũng thanh tịnh, gạt bỏ những tư tưởng phàm phu như tham, giận, si, mê, vui, buồn, thương, ghét... Không chỉ hành trì kinh trong một giờ một khắc, mà phải hành trì hết ngày này qua ngày khác, hết năm này qua năm nọ. Nếu chúng ta làm được như vậy thì thân, khẩu, ý của chúng ta sẽ hằng thanh tịnh.

Ngoài ra, người có đạo Phật trong đời sống là người luôn tự biết nhắc mình trước khi làm bất cứ việc gì. Trước khi muốn lấy vật gì của ai thì ta phải tự biết rằng Phật đã không làm như vậy; ta là con Phật, ta cũng giống Phật chứ ! Muốn bẻ cây trái gì của ai cũng vậy, Phật đâu có làm vậy; muốn ăn, ta phải, hoặc trồng, hoặc mua, hoặc xin, chứ không bẻ trộm. Trước khi muốn giết một con thú để ăn thịt, cũng nên dừng lại một phút để suy nghĩ

coi ta là ai ? Nếu ta trả lời là con Phật thì ít nhất ta cũng giống Phật ở chỗ từ bi mẫn chúng; thương tất cả chúng sanh mọi loài, từ người đến vật. Loài vật cũng biết đau đớn rên la, cũng tham sống sợ chết như ta. Nếu ta nghĩ được như vậy thì lòng muốn ăn thịt chúng sanh của ta sẽ lập tức tiêu tan. Ta không nỡ nào giết người anh em nhỏ bé của chúng ta để mà ăn thịt đâu.

Người có đạo Phật trong đời sống là người trước khi mở miệng ra nói lời không thật, hoặc rửa sả, cộc cần, nói lười hai chiều... xin hãy tự hỏi xem coi Phật đã có khi nào nói như vậy chưa? Nếu câu trả lời là chưa, ta là con Phật, cũng quyết sẽ giống như Phật.

Khi ta đã có đạo Phật trong đời sống thì tự nhiên vô số hành vi và tư tưởng xấu ác từ thân, khẩu, ý sẽ không bao giờ phát sanh. Nếu ta làm được như vậy từ khi thức dậy đến lúc đi ngủ lại, từ cái đi, đứng, nằm, ngồi... thì chẳng những lợi lạc cho ta, mà còn cho người nữa. Làm được như vậy là tâm ta chẳng những đã không chạy theo cảnh, không bị rối loạn, mà cả thân, khẩu, ý đều trong sạch; nghĩa là tam nghiệp đồng thanh tịnh, Phật đã không trụ xứ chứ là gì?

Tóm lại, người Phật tử muốn xem coi mình có đạo Phật trong đời sống nên hằng quan sát coi mình có làm được những điều sau đây hay không:

- **Biết nhận và sửa lỗi.
- **Dứt ác hành thiện.
- **Thương xót và tế độ mọi loài.
- **Sống hòa hợp với mọi người.
- **Không tranh cãi hoặc kiện tụng.
- **Không làm trái ý ai.
- **Giữ gìn giới luật.
- **Đem sự hiểu biết mà chia sẻ với mọi người.
- **Rộng lòng bố thí cho kẻ nghèo.

- **Tri kiến không tà vạy.
- **Suy nghĩ chánh đáng.
- **Nói lời thanh cao, không lường thiệt.
- **Không vọng ngữ, cũng không ác ngữ.
- **Hành động chơn chánh.
- **Mưu sanh mà không làm hại đến một ai.
- **Phải siêng năng và sốt sắng làm việc lợi ích cho chúng sanh.
- **Nhất nhất đều trong chánh niệm.
- **Trong lòng không còn mảy may loạn động.
- **Biết dùng chánh để ngộ tà.
- **Biết dùng chánh để diệt tà.
- **Xả bỏ lòng tham.
- **Luôn xem người đối diện như là một vị Phật tương lai.

Một khi đã có được đạo Phật trong đời sống thì chánh tự nhiên hoặc ngộ, hoặc diệt tà. Do đó mà tâm ta không còn điên đảo, tà kiến nữa; ý không còn tà vạy nữa. Lúc ấy chúng ta là gì nếu không là giác ngộ? Hễ chúng sanh giác ngộ từ ngày này qua ngày khác, không gián đoạn thì chúng sanh ấy là gì nếu không là Phật? Chính Đức Phật đã nói:

“Giác tức chúng sanh thị Phật,
Mê tức Phật thị chúng sanh.”

Chừng đó tự nhiên, dù không muốn, vẫn là bốn lai chân diện mục hiện tiền; không cầu thành Phật, vẫn thành Phật; không mong Niết Bàn, Niết Bàn vẫn hiển lộ vì Niết Bàn và Tâm chính là một. Tâm thanh tịnh là Niết Bàn, tâm loạn động là ma.

225. NHIỆM VỤ NÀY KHÔNG RIÊNG LÀ CỦA NGƯỜI XUẤT GIA

Thật tình mà nói, có bao nhiêu người con Phật đã hiểu hết những gì mà Đức Từ Phụ đã chỉ dạy. Đa số tới chùa vì ông bà cha mẹ chúng ta đã từng tới chùa; đa số chúng ta thương kính ông Phật là vì ông bà cha mẹ chúng ta thương kính ông Phật, chứ không phải vì hiểu biết giáo lý thậm thâm của Ngài mà kính Ngài. Nói như vậy không có nghĩa là quơ đũa cả nắm, cũng có rất nhiều người đến với đạo Phật vì thấy cái vi diệu thậm thâm nơi giáo lý của Ngài, chứ không phải là không có. Tuy nhiên, đa số không thông hiểu tam quy, ngũ giới, mười hai nhân duyên, thập thiện, tứ diệu đế, bát chánh đạo... Mà đa số tu theo thầy để làm lành lánh dữ. Cố gắng theo gương của các thầy để bớt sát sanh hại vật. Đó cũng là cái dễ thương của những người con Phật. Chính những cái đó nó đã giúp ta tu gần một nửa đoạn đường rồi; tuy nhiên, chúng ta ai cũng cần phải tu cho trọn đường mới mong được giải thoát, mới mong được về cõi vô sanh. Vậy thì cái nhiệm vụ giúp cho đa phần trong chúng ta đi hơn nửa đoạn đường còn lại là của ai? Của những người xuất gia hay tại gia? Xin thưa, của cả xuất gia lẫn tại gia. Luôn nhớ rằng một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao. Xin hãy cùng nhau dìu dắt để đi đến đất Phật.

Nếu những cư sĩ tại gia cứ tiếp tục cái ý nghĩ rằng mình chỉ là những kẻ bên lề của tịnh xá hay chùa chiền thì đó quả là cái ý nghĩ tự ti; nó phát xuất bởi tinh thần vô trách nhiệm, và ấy quả là cái không may lớn cho Phật giáo. Theo Đức Phật, tại gia cũng như xuất gia, đều có trách nhiệm như nhau. Ngài đã khẳng định trong rất nhiều kinh điển rằng nếu không có đời thì đạo cũng không. Chúng ta cũng thấy ý nghĩa không thể nghĩ bàn này qua câu ca dao: “Đời không đạo đời vô liêm sỉ, đạo không đời đạo

biết dạy ai !” Tuy rằng người tu tại gia thì khó mà chứng được quả Vô Sanh, nhưng không vì thế mà địa vị không quan trọng trong Phật giáo. Họ chính là những người trợ giúp đắc lực cho quý thầy xuất gia xiển dương Phật pháp. Họ là những người phải vượt qua rất nhiều gian lao khó khăn để đi tới với Phật pháp. Họ sống trong trần lao đầy dẫy những dục lạc, mà vẫn cố gắng mon men theo những dấu vết của đạo lý. Thật vậy, trải qua trên hai mươi lăm thế kỷ, nếu không có sự hộ trì tích cực của những ưu bà tắc và ưu bà di thì Phật pháp đã là dĩ vãng từ lâu lắm rồi.

Một người tại gia mà phát Bồ Đề tâm và kiên cố hành trì Phật pháp vẫn là một Bồ Tát, ngày ngày vẫn đi bước đến khắp mọi nẻo đường để hoằng pháp lợi sanh, nào kém chi những vị xuất gia. Vì thế quan niệm xuất gia mới là cứu cánh và xuất gia phải đảm nhận hết mọi vai trò xiển dương Phật pháp quả là cạn cợt. Quan niệm như vậy chẳng khác nào biểu mọi người hãy dẹp bỏ đời để đi tu. Quan niệm như vậy chẳng khác nào tách rời Phật pháp khỏi thế gian pháp, quả là vô cùng sai trái với những lời Phật dạy.

Phật đã dạy rằng hễ ai có đủ duyên xuất gia được thì việc tu hành sẽ rộng đường và dễ dàng hơn; còn những ai chưa đủ duyên để xuất gia cũng nên tu hành hưởng thượng, hộ trì giáo đoàn và giúp xiển dương Phật pháp, chờ có cơ duyên là gia nhập giáo đoàn. Ngoài ra, ý của Phật theo đúng nghĩa của chữ xuất gia, không phải chỉ là đầu tròn áo vuông, mà xuất gia có những ý nghĩa vô cùng cao đẹp là: Thứ nhất, xuất thế tục gia là ra khỏi nhà thế tục; rời bỏ ngôi nhà thế gian; xa gia đình, bà con, quyến thuộc hẹp hòi; không còn bị trói buộc trong vòng ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con cái, sản nghiệp... quyết chí sống cuộc đời cao rộng, ‘cát ái từ sở thân’ xuất gia để tu học và hoằng dương đạo pháp. Thứ hai là xuất phiền não gia; ra khỏi phiền não; nguyện dứt bỏ các tập khí tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến; thực hành

các thiện pháp như giới, định, tuệ để đời sống được an lạc và giải thoát. Thứ ba là xuất tam giới gia; ra khỏi nhà ba cõi (dục, sắc, và vô sắc). Sự quý hóa của người tu tập là cương quyết tu cho đến ngày được thoát khỏi mọi hệ phược ràng buộc trong tam giới luân hồi. Không làm thân phận chúng sanh mê lầm trong các cõi u minh mù mịt, tạo nghiệp rồi thọ khổ. Ngược lại, với người tu hành, ý hướng cao cả nhất là thực sự lìa bỏ hồng trần gia, lìa bỏ mọi tham ái và phải bước ra khỏi ngưỡng cửa của sinh tử luân hồi, không còn là nạn nhân của tam đồ lục đạo, mà từ đây được sống trong thánh cảnh của Phật và Bồ Tát, an nhiên tự tại. Chỉ tùy hạnh và nguyện mà qua lại trong các thế giới để độ sanh. Như vậy người con Phật dù tại gia vẫn làm đúng phần nào theo ý nghĩa chữ xuất gia của Phật được như thường. Đối với Phật, không trọng không khinh bên nào cả. Ai cũng là con Phật, người thì mặc áo vàng, kẻ áo trắng, thế thôi. Ngài thương người áo vàng thì Ngài lại càng thương những kẻ áo trắng hơn. Một thí dụ rõ nét là các bậc cha mẹ đều thương các con; tuy nhiên, các người thương hay thương những đứa nghèo hơn những đứa giàu; Phật cũng vậy, những người có đủ cơ duyên mặc áo vàng rồi, Ngài cũng lo, nhưng ít hơn những kẻ áo trắng, vì dù sao thì họ cũng đã yên bề; còn những kẻ chưa có cơ duyên thì Ngài ưu tư hơn. Vì thế mà Ngài đã khuyên nhủ, áo nào thì áo, chỉ là bề ngoài, cái quan trọng là có thực tâm chí thành hay không thôi. Chính vì thế mà trong các kinh điển của Ngài, Ngài đã từng xác nhận rằng tại gia cư sĩ mà phát tâm bồ đề, hết lòng hộ pháp và tu hành cho mình và cho người, thì cũng được gọi là tu theo hạnh Bồ Tát và tương lai cũng sẽ đạt được quả vị Phật. Đức Phật đã khuyên những người chưa đủ cơ duyên nên vẫn còn tu tại gia trước tiên nên giữ gìn tam quy ngũ giới để hoàn thành tư cách đúng đắn của người con Phật đối với chính mình, gia đình và xã hội; rồi sau đó tiến lên đường giải thoát và giác ngộ để đến quả

vị Phật Đà. Nếu không giữ được tam quy ngũ giới thì chưa được gọi là tại gia vì chưa đi vào bước đầu căn bản của Phật pháp. Hơn nữa, nếu không giữ được tam quy ngũ giới thì không thể nào bước vào con đường giác ngộ và giải thoát được. Nếu chúng ta để ý kỹ một chút những lời dạy của Phật thì chúng ta sẽ thấy rằng chính Đức Phật chẳng những đã phân định rõ ràng trách vụ của những người tại gia và xuất gia đều như nhau, mà Ngài còn nhấn mạnh rằng hễ không có những người tại gia thì dứt khoát sẽ không có sự hiện hữu của người xuất gia và giáo đoàn. Thấy và hiểu như vậy, người cư sĩ tại gia nên bỏ đi những ý tưởng tự ti mặc cảm và nên ý thức cho được trách nhiệm của mình để thành tâm hộ trì Phật pháp. Làm được như vậy, chẳng những ta đã giúp xiển dương Phật pháp, mà đối với bản thân, ta sẽ cảm thấy vô cùng an lạc, gia đình và xã hội sẽ vì thế mà yên lành hạnh phúc hơn. Ánh đạo vàng Phật pháp sẽ tỏa sáng khắp nơi nơi. Phật sẽ trụ thế mãi mãi, chẳng những ở chùa, mà còn ở nhà, ở sở, ở trường... Đâu đâu có chúng sanh là có Phật

Tóm lại, người Phật tử tại gia luôn nhớ lời dạy của Đức Từ Phụ: “Con người là tối thượng. Trong mỗi con người chúng ta đều có Phật tánh và Phật tánh ấy bình đẳng, không lớn, không nhỏ, không hẹp, không rộng, không cao, không thấp.” Ngoài ra, con người còn là căn bản của gia đình và xã hội. Tất cả mọi vấn đề đều do con người nảy ý mà phát sanh ra, và tất cả đều vì con người mà phát sanh. Bởi thế, muốn có sự thay đổi, trước hết mỗi người con Phật hãy bỏ đi cái tự ti mặc cảm không chính đáng, rằng nhiệm vụ xiển dương Phật pháp chỉ dành riêng cho những tăng sĩ xuất gia. Kế đến hãy tự nguyện và tự tạo cho mình một kiến thức căn bản của Phật pháp, rồi từ đó hướng dẫn gia đình và xã hội cùng tiến lên, cùng hưởng thụ.

Thú thật, có nhiều lần tôi đến chùa nhìn thấy quý bà, quý ông lễ Phật, cúng dường chư tăng, giúp đỡ người nghèo khó...

Trông họ rất hồn nhiên và rất dễ thương; một cái dễ thương thánh thiện làm sao ấy. Họ tin rằng chỉ cần làm được như vậy là lúc chết sẽ được chư Phật rước về cõi Cực Lạc. Nhưng họ nào đâu biết rằng cõi Cực Lạc ở ngay chính họ và chính họ mới là người tạo ra Cực Lạc, nhưng vì căn duyên và nghiệp quả của chúng sanh đa phần còn quá nặng nên cần phải nhờ đến sự hướng dẫn của các thầy nhằm gián tiếp giúp họ tìm lại cái Chân Cực Lạc ấy. Tuy nhiên, hoặc chúng ta không có đủ tăng chúng để giảng pháp, hoặc họ không có thì giờ đi nghe pháp, nên họ không liễu ngộ được điều này. Nói gì thì nói, nhìn họ mà tôi nhớ đến mẹ tôi quá. Lúc còn nhỏ, hễ mỗi lần tôi có làm điều gì sai trái thì bà thường hay bảo tôi lên chùa lạy Phật xin tha tội cho để sau này được về Tây Phương Cực Lạc. Mẹ tôi cũng chỉ biết có vậy; tuy nhiên, với sự hồn nhiên trong tâm hồn bà cụ, tôi nghĩ giờ này bà cụ đã đang ở chốn Cực Lạc rồi.

Bởi lẽ tôi thương quý bà quý ông như chính mẹ cha tôi của năm nào, nên tôi đã có tâm nguyện, hễ tôi biết được cái gì hay, cái gì đẹp thì tôi sẽ chia sẻ cho mọi người. Khi tôi có cơm, thì mọi người quanh tôi cũng sẽ có cơm, chứ tôi không để họ ăn cháo. Khi tôi có đủ xăng đi hết đoạn đường thì tôi sẽ không để cho những người quanh tôi chỉ đi nửa đoạn. Tôi cũng cầu mong chư Phật và Tam Bảo hộ trì cho tất cả những người con Phật cùng dìu dắt nhau đi hết đoạn đường về quê hương Phật.

Những cư sĩ tại gia có thể giúp các thầy như thế nào để xiển dương Phật pháp? Giúp ở đây không nhất thiết là phải ngày ngày đến chùa làm công quả, mà là tận tâm tận lực trong bất cứ vấn đề gì. Nếu đến chùa được để giúp các thầy về Phật sự thì càng tốt, còn nếu không thì ít nhất phải giúp được cho chính mình. Vì nếu ai cũng giúp được cho chính mình thì quý thầy sẽ có thêm nhiều thì giờ để lo những việc Phật sự khác. Phải tự mình ý thức tuân giữ Tam Quy Ngũ Giới cũng như giúp gia đình

và bằng hữu cùng nhau tuân giữ. Nên luôn biết rằng trên đời này không có cái gì đến với ta một cách ngẫu nhiên cả. Tất cả đều đến với lý do hẳn hoi của nó. Thí dụ như ta đang khổ; không tự nhiên mà ta khổ, mà là ta đang khổ vì việc gì đó. Nếu không là việc của ta, thì cũng là của gia đình thân thuộc của ta. Hoặc giả là ta đang bị ảnh hưởng hoặc là đang trả giá cho những tạo tác không lành của ta trong đời quá khứ. Bây giờ nếu ta cứ tiếp tục những tạo tác ác tức là ta vẫn đang đi vào địa ngục.

Người tại gia lúc nào cũng có thể giúp quý thầy xiển dương Phật pháp bằng cách cương quyết sống trong khuôn phép của một người con Phật, cho dù có nguy hiểm đến tánh mạng cũng quyết trì giữ giới đức và đạo hạnh mà Phật đã trao truyền. Thí dụ một khi đã phát tâm trường trai, thì cho dù có phải mất sức, vẫn quyết không ngã măn. Nếu có ai đó quan tâm mà khuyên ta nên ngã măn thì ta cũng nhẹ nhàng cảm ơn họ và cho họ biết rằng thân này còn không có thật, huống hồ chi là chay với măn. Nói như vậy không có nghĩa là ta bỏ bê cái sức khỏe của ta; chúng ta cũng phải bảo vệ nó như bảo vệ chiếc thuyền đưa ta sang bờ giác. Bảo vệ nhưng không chiều theo ý muốn phàm phu của ta.

Nói về cuộc sống, nếu trong quá khứ ta đã từng phạm phải những lỗi lầm thì ngay bây giờ nên từ bỏ hẳn mà quay về đường chánh. Người cư sĩ tại gia cũng quyết tâm từ bỏ những phóng dật vì phóng dật là thói quen tật xấu của phàm phu, nó chỉ đưa ta đến khổ đau mà thôi. Người con Phật một khi đã phát tâm thọ trì những giới đức và đạo hạnh mà Phật đã trao cho, thì dứt khoát tâm trí lúc nào cũng bình thản, chứ không lúc lạnh, lúc nóng, lúc quá đói, lúc thì no quá, lúc đam mê, lúc ép xác... Mỗi người trong chúng ta, nếu quyết tâm vâng giữ và hành trì những lời Phật dạy là ta đang chẳng những giúp cho quý thầy xiển dương Phật pháp, mà ta còn đang tự giúp cho cuộc giải thoát của ta ít

bấp bênh hơn. Mà thực vậy các bạn ạ, cuộc đời này vốn dĩ đã quá bấp bênh, nó còn bấp bênh hơn cả chiếc thuyền mảnh giữa bể khơi, xin đừng làm cho nó bấp bênh hơn. Hãy lắng lòng một chút quan sát những gì xảy ra quanh ta thì ta sẽ thấy rõ hơn về sự bấp bênh của cuộc đời giả tạm này. Lúc sáng, lúc chiều, lúc trẻ, lúc già, lúc giàu, lúc nghèo, lúc mạnh, lúc yếu, lúc vui, lúc buồn, lúc cười, lúc khóc, lúc sống, lúc chết... Cuối cùng thì chúng ta còn lại gì?

Là người Phật tử, hãy cùng nhau mà xây dựng ngôi nhà Phật pháp. Ngôi nhà ấy ở khắp nơi nơi, chứ không nhứt thiết chỉ ở những tịnh xá hoặc thiền viện. Nếu ta chỉ nghĩ hẹp hòi là Phật pháp chỉ hiện hữu ở những tịnh xá hay thiền viện thì đạo Phật, có lẽ đã đi vào quá khứ từ lâu lắm rồi. Như vậy Phật pháp ở đâu? Ở trong tất cả mọi người chúng ta, từ cái đi, cái đứng, nằm, ngồi, cho đến cái cư xử với người. Chúng ta là những người mang hình ảnh Phật để đi vào đời. Một khi đã mang hình ảnh Phật thì chúng ta phải trang nghiêm và thiện lành như Phật. Chúng ta phải tự mình tuân thủ từ:

Những tâm lý phiền não;
Không giao du với bạn bè xấu ác;
Không làm những nghề bất thiện; hoặc
Có hại cho người khác;
Không tạo tác ác;
Không du thủ du thực;
Không mơ tưởng lạc thú;
Chỉ mưu sinh bằng những nghề lương thiện;
Phải lo lắng chu đáo cho gia đình và vợ con;
Không khư khư ôm giữ của cải; mà
Phải rộng lòng bố thí;
Thấy ai lo sợ, thì phải khuyên lớn;
Thấy ai khổ não thì phải vỗ về.

Chính bản thân mình không trộm cắp;
Thấy ai trộm cắp thì tha thứ mà răn dạy.
Bản thân mình không sát sanh, hoặc
Không xúi người sát sanh;
Thấy ai sát sanh, bằng mọi cách phải ngăn chặn.
Không bao giờ tự mình, hoặc bảo người, hoặc
Thấy người làm ác mà sanh lòng ưa thích.
Luôn bảo vệ sanh mạng và tài sản của người.
Luôn giữ gìn sự trinh bạch cho người.
Luôn giữ đạo đức chân thật.
Luôn sáng suốt trong mọi hành động.
Chẳng những tinh tấn giải lý đại đạo, mà còn
Nguyên làm cho chúng sanh được cùng giải lý.
Chẳng những tự mình thâm nhập kinh tạng, mà còn
Giúp cho chúng sanh cùng thâm nhập kinh tạng.
Chẳng những tự mình giúp cho chư tăng thống lý đại chúng,
mà còn khuyên người giúp cho chư tăng xiển dương Phật pháp
nữa.

Đóng góp bằng bất cứ thứ gì mình có.
Một đồng, một xu với tâm thành, nó còn
hơn cả sự vun rải bạc triệu để lấy danh.
Việc đạo không cần phải có tài sức;
chờ có tài, có sức thì biết đến bao giờ?
Hãy dùng tiềm lực của mình.
Quyết không từ nan, từ việc lớn đến việc nhỏ.
Với những tấm lòng thành thực,
Ta sẽ tạo thành những ngọn đuốc to lớn.
Cùng nhau soi khắp muôn phương.
Chỉ có vậy Phật pháp mới có cơ đến được
với mọi tầng lớp trong xã hội.

Làm được như vậy thì cả tại gia và chư tăng đã không đang cùng xiển dương đạo cả chứ là gì? Nói thì nói vậy chứ việc xiển dương Phật pháp là một đại sự. Muốn làm được đại sự này mọi người trong chúng ta đều phải lội ngược dòng đời. Chúng ta phải cùng nhau làm một cuộc cải cách lớn lao và toàn diện từ tâm lý đến hành động, từ con người đến hoàn cảnh, từ gia đình đến xã hội, từ bản thân mình đến chúng sanh... Công việc ấy nó khó khăn và lớn lao lắm, nhưng nếu chúng ta không phát tâm thì ai sẽ phát tâm đây? Nếu chúng ta bỏ một khoảng trống quá lớn thì e rằng thế hệ con cái chúng ta, chúng sẽ nhìn Phật một cách ngơ ngáo như những người xa lạ.

Xin tất cả những người tại gia hãy cùng nhau giúp cho quý thầy xiển dương Phật pháp, cách nào cũng được, miễn sao mình phải thực tâm với chính mình và phải có tinh thần trách nhiệm trong mọi hành động, dù nhỏ dù lớn. Có như vậy thì Phật pháp sẽ ngày càng xán lạn huy hoàng hơn. Có như vậy thì ánh đạo vàng của Đức Từ Phụ sẽ có cơ soi sáng khắp muôn nơi. Có như vậy thì ngày hội ngộ của mình và của người ở cõi tịnh tịch sẽ không còn là chuyện mơ ước nữa, mà sẽ là một hiện thực không xa.

226. CHIẾN THẮNG VẠN QUÂN KHÔNG BẰNG CHIẾN THẮNG NHỮNG CON MA TRONG TA

Hơn hai mươi lăm thế kỷ trước, Đức Phật đã giác ngộ được rằng đau khổ do tâm tạo, mà hạnh phúc cũng do tâm tạo. Tất cả đều do tâm tạo. Tâm si mê chính là nguồn gốc của mọi hành động xấu ác và đưa con người đến chỗ đau khổ và phiền não. Tâm sáng suốt là nguồn gốc tạo nên an vui và giải thoát cho mình và cho đời, nên Đức Phật đã khai sáng ra đạo Phật. Sự xuất hiện của Ngài trên địa cầu là một vầng dương sáng ngời sau bao nhiêu năm trường tăm tối. Sự xuất hiện của Ngài như một cơn mưa rào cho những kẻ đang gặp hạn hán trong sa mạc. Nói cho cùng ra, không một bút mực nào có thể diễn tả hết được Phật ân. Pháp của Ngài như ngón tay chỉ trăng. Ngón tay ở đây là những phương tiện, còn trăng ở đây là sự giải thoát. Ngài đã chiến thắng tất cả những ma quân và đạt đến giác ngộ rốt ráo. Ma quân ở đây không nhất thiết phải là những quỷ sứ đầu trâu mặt ngựa, vô cùng kinh khiếp, mà là những ma quân ở trong lòng ta; là những thứ chằng chịt những làm trở ngại tiến trình giác ngộ của ta, mà còn gây ra cho ta không biết bao nhiêu là phiền não và khổ sở nữa. Vậy thì những con ma ấy là ai? Và chúng hoành hành ta như thế nào?

Trước hết là ma phiền não. Ma phiền não có thể núp dưới nhiều hình thức từ dục lạc, bất mãn, đói khát, ái dục, hoài nghi, sợ hãi, cố chấp, danh lợi, đến tự cao tự đại... Tuy nhiên, theo Đức Phật thì những con ma này chỉ hoành hành, gây đau khổ và ngự trị được ở những con người xấu xa, hèn yếu và chủ bại mà thôi. Đức Phật có dùng thần thông để chiến thắng những ma quân này không? Sau khi Ngài đã đạt được đại định thì thứ gì mà Ngài không có; tuy nhiên, Ngài không muốn cho chúng sanh tiếp tục mê lầm mà ỷ lại vào tha lực, nên Ngài đã đề ra những Ba La

Mật lực như Bồ Thí, Trì Giới, Nhân Nhục, Tinh Tấn, Đại Hùng, Đại Lực, Đại Từ, Đại Bi, Đại Hỷ, Đại Xả... nhằm giúp chúng sanh chiến thắng những con ma phiền não này. Chính Ngài đã dạy rằng chiến thắng phiền não là chiến thắng nội tâm, là chiến thắng chính mình. Chỉ có sự chiến thắng này là vẻ vang và đáng kể hơn cả.

Thứ nhì là ma ngũ uẩn. Phàm phu thì hờ ra là ta hay, ta đẹp, ta là trung tâm của vũ trụ. Chính vì vọng tưởng về bản ngã mà ta đã tạo ra không biết bao nhiêu là rắc rối cho cả ta lẫn người. Theo Phật thì không có cái gì là ta, mà cũng không có cái gì là của ta cả. Không có một cái ta trường tồn vĩnh cửu, mà chỉ là một sự kết hợp của nhiều yếu tố và những yếu tố này luôn bị luật vô thường chi phối. Tất cả những thứ từ sắc, thọ, tưởng, hành, thức chỉ là những vật chất, những cảm giác, những tạo tác của tâm lý và ý thức. Chúng duyên nhau mà sanh và cũng duyên nhau mà diệt. Chúng bám vào cảnh trần để đày đọa con người trong bể khổ trầm luân. Đức Phật đã chỉ rõ cái tánh giả hợp và vô thường của ngũ uẩn nhằm giúp chúng sanh diệt bỏ cái ta, cái ngã chấp đi để lần về chỗ giác ngộ và giải thoát như Ngài.

Thứ ba là ma thân, khẩu, ý. Vì cái bất tịnh của thân, khẩu, ý mà chúng sanh đã tạo tác không biết bao nhiêu là ác nghiệp để rồi tiếp tục mãi trong đường luân hồi sanh tử. Biết bao nhiêu cuộc cãi vã, tranh tụng; thậm chí đến chiến tranh đã xảy ra chỉ vì thân, khẩu, ý của con người. Chính từ thân, khẩu, ý mà ra những sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, nói lười hai chiều, nói lời hung ác, rượu chè, ganh tị, hiềm khích, bòn sẻn, nhỏ nhen... Chính vì bị vô minh che mờ mà thân này tà dâm; khẩu này nói dối; ý này bòn sẻn, tị hiềm và ganh ghét. Đức Phật đã khuyên chúng sanh hãy đóng bớt những cánh cửa ấy lại thì cả tâm và thân, khẩu, ý đều sẽ được thanh tịnh. Một khi thân, khẩu, ý thanh

tịnh thì tham, sân, si cũng sẽ bị đoạn diệt và tạo tác ác nghiệp sẽ không có cơ hội hoành hành.

Thứ tư là ma sanh, lão, bệnh, tử. Ngay từ ngày lập quốc Phật, Đức Phật đã nói rằng thân tứ đại là giả tạm; mà hễ nói giả tạm thì nó cũng phải chịu chung số phận vô thường, nay còn mai mất, sớm nở tối tàn. Chỉ có sự giải thoát mới là vĩnh hằng. Chúng ta, cho dù có bay lên trời, lặn xuống biển, hoặc vào rừng sâu núi thẳm, vẫn không chạy khỏi những con ma sanh, lão, bệnh, tử này. Đây là một sự thật hiển nhiên không thể nghĩ bàn. Khoa học dù có tiến bộ đến đâu cũng không thể nào tìm được phương cách cải lão hoàn đồng, cũng như không bao giờ làm cho nhân loại thoát được sanh, lão, bệnh, tử. Chúng ta như những cây nến đang cháy dở; từng phút ta sống là từng phút ta chết, chứ không phải đợi đến lúc buông tay nhắm mắt mới gọi là chết. Một ngày trôi qua là một ngày ta già đi; những tế bào trong ta cũng hủy hoại dần đi. Theo Đức Phật thì con người vì chấp cái ta trường tồn mà phải phiền não vì những thứ già, bệnh, chết. Con người vì bị vô minh che mờ nên ái dục, ô nhiễm và phiền não đã lấn lướt, để rồi mãi tạo ác nghiệp và luôn bị luân hồi chi phối. Ngài đã chỉ dạy cho chúng sanh làm sao để thoát ra khỏi những chi phối này. Ngài đã chỉ cách quán chiếu mười hai nhân duyên để thấy khi vô minh diệt thì hành diệt, tức là không còn tạo tác ác nghiệp nữa; hành diệt thì thức không sanh; thức không sanh thì không có danh sắc (tức là tâm không sanh); tâm không sanh thì làm gì có lục nhập, nghĩa là tai, mắt mũi, lưỡi không hoành hành ta được; không có lục nhập thì không có xúc chạm; không xúc chạm thì không sanh ra thọ, nghĩa là không có cảm giác vui, buồn, sướng, khổ... Không có thọ thì không có ái, tức là không yêu, ghét. Không yêu ghét thì không có thủ, nghĩa là không mong bám víu giữ chặt bất cứ cái gì. Không thủ thì không hữu, không sanh, không lão, không bệnh, không chết. Người Phật tử

một khi đã quyết chí tu hành nên nghe cho kỹ những lời Phật dạy để phăng lần đến chỗ không sanh, không diệt.

227. NGƯỜI CHẾT KHÁT BÊN DÒNG SÔNG

Vào một ngày kiết hạ an cư năm 94 tại Santa Ana, thầy Minh Đạt đã giảng cho Phật tử nghe về lòng tham của con người. Lòng tham ấy nó vô cùng vô tận; nó có thể đưa chúng ta đến những tình cầu xa xôi, nhưng nó chưa bao giờ mang lại cho ta sự an lạc.

Trong phần thuyết giảng thầy đã đương cử ra hai thí dụ điển hình về lòng tham không đáy của con người. Chính vì cái lòng tham vô cùng vô tận ấy mà con người không bao giờ thỏa mãn với những gì mình đang có; chính vì cái lòng tham đó mà con người cứ mãi đi tìm, mà quên mất đi cái vô thường nó có chờ đợi ai đâu. Tìm mãi mà không thấy vừa lòng để rồi một ngày nào đó lăn đùng ra chết, cái chết bất đắc chí, cái chết cầu bất đắc, cái chết của sự đau khổ không cùng tận. Thí dụ thứ nhất mà thầy đương cử là câu chuyện một anh chàng nông dân Nga nghèo khổ rách rưới. Anh chỉ ao ước có được một miếng đất để canh tác nuôi thân mà cũng chả bao giờ có được. Một ngày nọ, anh gặp một nhà chủ điền giàu có mà không có con cái để truyền lại sự nghiệp; ông điền chủ bảo anh nông dân là nếu mà anh ta có khả năng phóng lao đến đâu thì phần ruộng ấy sẽ thuộc về anh ta. Mừng quá anh nông dân bắt đầu cuộc phóng lao; anh ta phóng mãi mà vẫn thấy phần đất thuộc về mình còn quá nhỏ. Mãi đến xế chiều, anh biết sức đã cạn, hơi đã mòn nhưng lòng tham muốn thì quá nhiều, nên anh ta không chịu ngưng mà vẫn tiếp tục cho đến tối. Than ôi, mặt trời vừa sụp tối thì cũng là lúc anh kiệt sức ngã lăn ra mà chết. Đây là kết quả của lòng tham. Nếu ta đem tất cả những đồ chứa trên thế gian cũng chưa chắc gì đã đựng hết lòng tham của ta.

Cái câu chuyện thứ hai mà thầy kể quả tình làm cho tôi suy ngẫm. Thầy nói về một anh chàng nằm chết khát bên bờ sông.

Lạ nhỉ, tại sao lại chết khát bên bờ sông? Khi thầy nói đến cái câu chết khát bên bờ sông thì cả đại chúng đều cười, nhưng tôi thì không vì biết đây là một bài pháp mà tôi phải lắng tai nghe cho kỹ xem coi mình có phải đang vướng mắc vào cái chuyện tương tự này không.

Nếu là một người vượt sa mạc, hay đại dương nước mặn mà chết khát thì cũng đành, còn có thể giải thích được, hoặc hiểu được, đằng này lại chết khát ở bờ sông. Tại sao lại chết khát bên bờ sông nhỉ? Tại sao lại chết khát bên cạnh một nguồn nước bao la nhỉ? Giảng đến đây thì đến giờ đại chúng dùng cơm. Ai cũng chuẩn bị dùng buổi trưa, riêng tôi bồn chồn không thấy đói. Tôi muốn biết ra lẽ ngay. Một đôi lần muốn hỏi thầy, nhưng thấy thầy cũng mệt cần phải ăn một cái gì và nghỉ ngơi một chút chớ. Tôi đành lại bóng mát của bụi trúc trong sân chùa ngồi mà lẩm bẩm đi lẩm bẩm lại cái câu: “Tại sao lại chết khát bên dòng sông nhỉ? Lạ thật.” Tự hỏi, nhưng không làm sao trả lời được; không có câu trả lời nào ổn cả. Tôi đành đợi đến thời giảng buổi chiều. Nghỉ trưa chỉ từ 12 giờ đến hai giờ mà sao như cả thế kỷ. Tôi cứ nghĩ phải có tàng ẩn gì đây; tôi nghĩ khi thầy đã nói ra thì phải có một diệu lý nào đó. Cái chuyện anh nông phu phóng lao hưởng ruộng thì còn hiểu được, chứ cái chuyện chết khát bên dòng sông thì quả tình hi hữu. Đến chiều, thầy Minh Đạt đã quảng đi cái hi hữu mà tôi đã nghĩ ban sáng. Thầy nói anh chàng khát nước; đi tìm nước uống, nhưng khi có nước thì lại chê ít không chịu uống. Tiếp tục đi tìm nữa, nhưng đến đâu cũng chê ít. Cho tới khi anh ta đến được một con sông tươi mát thì còn hơi sức đâu nữa mà uống, đành phải ngã lăn ra mà chết bên bờ. Thầy đã giảng xong thời pháp, nhưng tôi thì chưa xong. Cái chuyện anh chàng chết khát bên bờ sông nó cứ lớn vồn trong tôi. Tại sao lạ lùng vậy? Buổi tọa thiền ban tối hôm ấy, đầu óc tôi cũng chỉ lớn vồn với cái anh chàng chết khát bên bờ sông.

Về đến nhà, tôi kể cho nhà tôi nghe câu chuyện anh chàng chết khát bên bờ sông, thì nhà tôi bảo có lẽ thầy muốn khuyên chúng ta nên biết sống đơn giản, nên biết đủ, đừng chạy theo lòng tham mà mang họa vào thân... Tôi cũng có cùng một nhận xét như nhà tôi; tuy nhiên, cái câu chuyện này nó còn làm tôi phải suy nghĩ nhiều ngày, nhiều đêm nữa vì tôi thấy cái anh chàng chết khát bên dòng sông ấy có thể chính là tôi, hoặc cũng có thể là mọi người trong chúng ta đấy các bạn ạ ! Tôi sanh ra và lớn lên trong một gia đình nghèo, đông anh em. Cha tôi phải đầu tắt mặt tối; mẹ tôi phải tần tảo suốt ngày này qua năm khác, thức khuya dậy sớm với gánh hàng rong mới có đủ tiền nuôi cho anh em chúng tôi được ăn học. Cái tình cha mẹ bao la như trời biển ấy cũng không níu kéo tôi được. Quê tôi hiền hòa, ruộng vườn, cây trái và nước ngọt quanh năm cũng không níu kéo tôi được. Tôi đã đi tìm cái gì? Nước chăng? Có nhiều lúc tôi đã có nước ngọt thơm mát quê hương, nhưng tôi cũng không chịu uống. Tôi muốn cái gì đây? Dòng sông chăng? Thì bây giờ tôi đang ở cạnh bờ sông đây, tại sao lại không chịu uống nước đi, còn mơ mộng cái gì nữa? Tôi thấy tôi cứ chạy đi tìm mãi, tìm chưa được cái này thì đã mất cái kia. Chưa toại nguyện thì cả mẹ lẫn cha đều lần lượt qua đời mà tôi không được một lần nhìn họ lần sau cuối. Tôi tìm cái gì đây? Quả tình tôi là cái anh chàng chết khát bên dòng sông kia. Nếu không có diệu lý của đạo Phật, chắc là tôi vẫn còn chạy đi tìm, mà không biết mình đi tìm cái gì. Chính các thầy đã mở cho tôi thấy sự tĩnh lặng nhiệm mầu của Phật pháp. Chính quý thầy đã dạy cho tôi biết cái đủ. Chính các thầy đã ân cần nhắc nhở tôi là hãy thấy khát nước, ai cho nước nên uống, chứ đừng đợi. Chúng ta sẽ không có cơ hội để đợi đâu, hoặc giả nếu cứ mãi đợi thì ta sẽ chẳng bao giờ có dịp để uống đâu.

228. ĐỪNG CHỜ NƯỚC TỚI TRÊN MŨI NHẢY

Cái bình nước tới trên mũi nhảy hầu như là cái bình thông thường của phàm phu. Tới đâu hay đó; ai sao tôi vậy. Khát nước mới đào giếng; bệnh rồi mới biết thân này khổ... Nước tới trên mũi nhảy nhiều khi không còn kịp nữa; khát nước mới đào giếng sợ rằng không bao giờ có cơ hội để uống. Lúc chưa bệnh thì thế gian này, cái gì quanh ta cũng đều vui sướng và hạnh phúc. Đến khi bệnh không ăn uống được, chịu đủ mọi thống khổ, lúc đó mới biết thân này là khổ, lúc biết ra thì lắm khi đã quá trễ.

Cái tu học của chúng ta nó cũng vậy đó, bình thường thì không chịu tu, hễ có chuyện gì thì tìm tới chùa. Bình thường làm lắm điều thị phi hồ đồ, không chịu ngó ngàng đến đạo đức. Cứ thế mà đi tới riết rồi không còn cưỡng được. Chúng ta phải hiểu rằng mọi sự đều vô thường không ai thoát được; chẳng lẽ chúng ta sanh ra, lăn lộn quần quật rồi chết à? Như thế thì cuộc đời của chúng ta luống qua vô ích quá! Chúng ta, những người con Phật chân chánh, quyết phải vận dụng hết khả năng của mình vào việc tu tập, chứ không chờ, không đợi. Chúng ta đâu còn thì giờ nữa mà chờ với đợi !

229. LÚC NÀO THÌ NGƯỜI PHẬT TỬ NÊN NIỆM PHẬT ?

Đức Từ Phụ đã dạy rằng trong thời mạt pháp này, con người bận rộn và quay cuồng suốt ngày. Thân tâm mệt mỏi rã rời, không còn thì giờ và tâm huyết đâu nữa để mà ôn tâm bồi đắp để tu tâm dưỡng tánh. Chính vì biết trước như vậy mà Ngài đã chỉ cho chúng sanh pháp môn niệm Phật. Niệm Phật để làm gì ? Niệm Phật và niệm mãi để cầu cho khi bỏ thân tứ đại này ta sẽ được về cõi Tây Phương Cực Lạc. Như vậy thì Phật tử nên niệm Phật vào lúc nào ? Phật tử có thể niệm Phật vào bất cứ lúc nào; tuy nhiên, lúc niệm Phật, phải hội đủ những điều kiện sau đây thì sự niệm Phật mới được gọi là trang nghiêm và có hiệu quả.

Thứ nhất niệm Phật phải phát tâm Bồ Đề mà niệm; thứ nhì niệm Phật phải dứt trừ lòng nghi mà niệm; thứ ba niệm Phật phải dứt trừ lòng tham dục mà niệm; thứ tư niệm Phật phải dứt trừ lòng sân hận mà niệm; thứ năm niệm Phật phải quyết đoạn lìa phiền não mà niệm; thứ sáu niệm Phật phải đoạn lìa dâm dục mà niệm; thứ bảy niệm Phật phải vì an nhẫn các chướng duyên mà niệm; thứ tám niệm Phật vì dứt trừ các ma khổ mà niệm. Phật tử luôn nhớ rằng hội đủ những điều kiện trên trong khi niệm Phật tức là ta đang thật sự đi với Phật, chứ không đi với tà ma ngoại đạo. Tại sao ? Tại vì Phật và ma là hai thái cực hoàn toàn đối nghịch nhau như ban ngày và ban đêm, hoặc giả như mặt trời và mặt trăng. Hễ có cái này thì nhất định là không có cái kia. Khi ta nhiếp tâm niệm Phật thì những con ma nghi kỵ, tham dục, sân hận, phiền não và dâm dục sẽ chẳng bao giờ dám bén mảng tới gần ta. Ví dầu chúng có cả gan dám bén mảng đến gần ta trong lúc ấy thì chúng sẽ run lên bần bật mà tháo chạy. Đó là cái lợi lạc trước mắt của việc niệm Phật. Ngoài ra, lúc niệm Phật là lúc ta đang mở toang các cửa để đón chỉ ánh đạo

vàng của chư Phật, vì thế mà bóng tối sẽ bị xua đi. Người Phật tử thuần thành luôn nhớ rằng hễ nơi nào có Phật là không có tà ma ngoại đạo; hễ một ngày, một giờ ta đi với Phật là ta đã không đi với ma.

Khi niệm Phật thì chúng ta có còn tham dục hay không? Cái tham dục là cái tánh mà phàm phu khó bỏ. Vì thế, hễ ta nói ta còn đang tu là ta hãy còn tham dục, vì nếu đã dứt tham dục thì còn tu để làm gì? Chính Đức Phật Ngài nào đâu có ép những người tu tại gia dứt bỏ hẳn mọi tham dục; tuy nhiên, Ngài chỉ khuyên nên bớt đi tham dục vì tham dục là cội gốc của mọi tội lỗi. Như vậy người con Phật, nếu có vướng phải những tội lỗi phàm phu, xin đừng chùn bước, mà hãy đến quỳ trước chân Phật mà tâm sự với Phật rằng: “Bẩm Tôn Sư, con đang tu theo những gì mà Ngài đã chỉ dạy. Như Ngài thấy đó, con vẫn ngày đêm niệm trì hồng danh của các Ngài, những mong con sẽ bớt đi những nghi kỵ, tham lam, sân hận, phiền não và dâm dục. Con đang cố tu để sửa chữa những sai trái của chúng sanh như Ngài đã thấy đó. Nhưng Ngài ôi ! Con biết con chưa được như Ngài. Con biết lòng từ của con hãy còn lúc rộng lúc hẹp, nhấn nhục khi có khi không, nhu hòa khi vậy khi khác. Mới khi hôm đây quỳ sám hối dưới chân Ngài thì sáng ra lửa dục đã bùng bùng. Mới hôm qua đây, con nguyện sẽ dẹp bỏ những ham muốn dục lạc của thế gian, mà hôm nay con đã có mặt ở Las Vegas. Mới hồi sáng nầy con nguyện sẽ rộng lòng bố thí thì chiều lại chỉ toàn bôn sẻn keo kiệt. Đức Tôn Sư ơi ! Làm sao mà kể cho hết với Ngài cái tâm địa của phàm phu. Con còn phàm phu như vậy đó, nhưng xin Ngài hãy từ bi thương xót cho con được tu từng bước. Bây giờ, con chưa đủ duyên xuất gia để niệm liên tục hồng danh của các Ngài, thì con xin niệm được lúc nào hay lúc đó. Tuy nhiên, con hứa là con sẽ can đảm hơn chút nữa để cũng liên tục

niệm được hồng danh của quý Ngài như những vị xuất gia đã và đang làm.”

Đó là tóm lược những lợi lạc của việc niệm Phật; tuy nhiên, Phật tử cũng nên cẩn trọng trong việc niệm Phật để tránh thay vì niệm Phật, ta lại đi niệm ma. Đức Từ Phụ đã từng khuyên chúng đệ tử rằng: “Trong thời mạt pháp sẽ có vô số những con ma Ba Tuần, chúng sẽ len lỏi vào tứ chúng mà phá hủy chánh pháp. Chúng cũng tự xưng là Phật tử, nhưng chẳng bao giờ giữ giới; miệng rao thiên định mà ngày ngày ăn thịt, uống rượu. Ta nói cho các con biết nếu không tối thiểu giữ được năm giới mà tu thiên thì sẽ dễ rơi vào lưới của thiên ma và luôn gặp ma cảnh. Đã gặp ma cảnh mà còn dương dương tự đắc đi khoe đầu này, đi khoe đầu kia là ta đã chứng thiên này thiên nọ. Ta nói cho các con biết những con ma Ba Tuần này chúng như những con bọ hung đang chui rúc trong những đồng phân hôi thúi, mà chúng cứ đi rêu rao là thơm tho để hồng lôi kéo những Phật tử nhẹ dạ đi vào những đồng phân như chúng.”

Đã biết rõ như vậy rồi thì những người con Phật nên can đảm lên. Xem những gì mình có thể làm được và những gì mình chưa làm được. Thấy để mà thương cho chính cái tâm địa hỷ còn phàm phu của mình. Thấy để mà nhiếp tâm niệm Phật. niệm mãi, niệm mãi, niệm cho đến khi nào cái tâm địa phàm phu không còn khống chế được ta nữa. Niệm để thấy cho rõ chân tướng của những con ma Ba Tuần, chúng dù cho có bị lộ mặt, vẫn ngày ngày òn ỉ bên tai chúng ta, ngày ngày vẫn rủ ta: Thôi anh chị ơi, tu gì mà không ăn thịt uống rượu, tu gì mà khó quá vậy. Thôi hãy cùng ta ăn thịt uống rượu đi. Ta nói cho mà biết ta ngồi thiên vẫn định như thường, bất quá định hơi chậm hơn mấy ông sư chút đỉnh thôi; hoặc giả anh chị mà còn khư khư quyết tâm ăn chay là anh chị còn chấp. Như chúng tôi nè, không còn chấp gì nữa cả. Chúng tôi đã hoàn toàn phá chấp, thì việc đi đến

giải thoát vẫn được như thường. Ở thì chúng cũng đến đấy, nhưng điểm tới của chúng sẽ là địa ngục A Tỳ, xứ địa của những loài quỷ đói. Phật tử phải nên vô cùng cẩn trọng !

230. NGÀY XUÂN NGHE THẦY GIẢNG VỀ PHẬT DI LẶC

Quả là cơ hội hiếm có được tề tựu về chùa nhằm ngay ngày ba mươi Tết để được nghe thầy Minh Đức giảng về Đức Phật Di Lặc. Bài giảng của thầy như một tiếng chuông cảnh tỉnh những ai hãy còn mê ngủ; những ai hãy còn lặn trôi, lặn hụp trong cuộc đấu trường. Riêng tôi, sau khi nghe lời thầy giảng, lòng tôi thấy an nhiên tự tại hơn, vì con đường mình định đi quả là con đường đáng đi cho một kiếp người.

Ngày xưa có một vị tăng sĩ hiệu Nhất Thiết Trí Quang Minh tu trong rừng sâu núi thẳm. Ngài là một bậc đại từ đại bi, lúc nào cũng mẫn chúng. Ngài coi sâu bọ, côn trùng như những người anh em nhỏ lạc loài. Ngay cả với cây cỏ, ngài cũng không muốn làm hại. Gặp nhằm lúc hạn hán, cây cỏ khô héo, dân tình đói khổ. Đâu đâu cũng đồng khô cỏ cháy. Khu rừng bên cạnh có hai mẹ con chú thỏ thấy Ngài Quang Minh nhìn đói đã lâu nên động lòng thương, bèn bàn với nhau nên ra mắt xin hiến thân cho Ngài dùng để qua cơn đói. Mẹ con thỏ đem chuyện thưa với Ngài Quang Minh, nhưng Ngài làm lơ đi vì không muốn vì thân mình mà phải hy sinh hai mạng chúng sanh. Tuy nhiên, mẹ con thỏ đã quyết lòng nên nhân lúc Ngài đốt lửa để sưởi thì cả hai mẹ con đã nhảy vào lửa tự quay, những mong đặt Ngài trước chuyện đã rồi, thì thế nào Ngài cũng sẽ dùng thịt mình cho qua cơn đói. Cả hai cùng chọn cái chết để cúng dường cho một vị Đại Đức thì quả là phước báu lớn vô cùng.

Trước cảnh ấy, Ngài Quang Minh đã chẳng những thương tâm, mà còn nguyện từ nay về sau cho dù có chết đói cũng không ăn thịt chúng sanh. Từ đó Ngài có tên là Di Lặc, nghĩa là Từ Thị, luôn luôn mẫn chúng. Do đại nguyện đó mà Ngài sẽ thành Phật tương lai để cứu độ chúng sanh trong cõi Ta Bà này.

Ngày nay ở các chùa chúng ta thường thấy tượng Ngài Di Lặc, mà quanh Ngài lúc nào cũng có sáu chú bé đầu để chỏm lúc nào cũng bám quanh Ngài. Chuyện rằng ngày xưa lắm, ở vùng trung nguyên bên Tàu có một vị Hòa Thượng mập tròn, bụng phệ, áo quần lôi thôi lếch thếch. Đi đâu vai Ngài cũng mang một cái túi vải.

Đi cũng túi vải,
Đứng cũng túi vải,
Ngồi cũng túi vải,
Nằm cũng túi vải.

Ngài không hề giảng kinh, nói pháp. Chỉ với cái túi vải, sáng thì Ngài đi hết đầu đường đến xó chợ. Ngài xin và nhét vào cái túi vải ấy bất cứ thứ gì mà người ta cho. Chiều đến, Ngài lựa ra từng thứ và đem vào xóm cho những người nghèo khổ. Hễ có ai thỉnh hỏi Phật pháp thì Ngài buông cái túi xuống rồi chấp tay đứng im. Nếu ai còn tò mò hỏi thêm nữa thì Ngài lại vác cái túi vải lên vai mà đi thẳng, không nói, không rằng.

Ta học được gì ở Ngài Di Lặc? Hãy nhìn cái chuyện Ngài đi thu lượm tất cả những thứ tạp nhạp của thế gian, rồi về lựa lại thứ nào ra thứ đó cũng là một bài pháp sống động cho chúng ta học hỏi rồi. Hãy bắt chước như Ngài vậy, mỗi ngày ta nên tự lựa và sắp xếp tâm ta thứ nào ra thứ ấy. Đậu đen theo đậu đen; đậu trắng theo đậu trắng; lúa theo lúa, gạo theo gạo... Được như vậy thân tâm ta chắc sẽ thanh tịnh và an lạc hơn nhiều. Thứ nhì là hãy bắt chước Ngài là xả bỏ hết, chứ đừng để lại một thứ gì. Thứ ba là hãy tập cho được nụ cười của Ngài, chính nụ cười này đã đem đến sự an vui thịnh vượng cho không biết bao nhiêu người. Hãy cười được như Ngài đã cười để đẩy lùi những khổ đau, phiền não và tạo cho đời một niềm hạnh phúc tràn đầy. Cuối cùng chúng ta hãy tập cho bằng được cái tánh nhẩn nhục và chịu đựng của Ngài. Chúng ta thấy đó, lúc nào bên cạnh Ngài

cũng có sáu tên giặc. Đứa thì bẻ mỏ; đứa vẹo tai; đứa bẹo má...

Sáu tên giặc này là những tên nào? Hễ mắt vừa mở ra là chú Nhãn Thức bèn xúi giục Ngài đi tìm cái đẹp, cái vui của thế gian, nhưng Ngài vẫn tỉnh bơ như người mù. Chú Nhĩ Thức lúc nào cũng òn ỉ bên lỗ tai và dục Ngài nghe những lời êm tiếng ái, hoặc những thị phi đối trá, thế mà Ngài vẫn làm như người điếc. Chú Thiệt Thức thì lúc nào cũng xúi Ngài thử nếm thịt của chúng sanh; lúc nào chú cũng dùng cái chiêu bài: ‘Vật dưỡng nhân’ để dụ dỗ Ngài, nhưng Ngài vẫn làm như không có gì xảy ra. Còn chú Tỷ Thức lúc nào cũng ở sát cạnh và làm mối lái cho chú Thiệt Thức. Chú cứ xúi Ngài ngửi mùi gà quay, vịt tìm, rượu thơm và đủ thứ món ăn chơi của thế gian, nhưng chú có ngờ đâu lỗ mũi của Ngài đã hoàn toàn khép chặt với hương vị phàm phu. Lại thêm chú Thân Thức lúc nào cũng nũng nịu, nào tơ, nào lụa, nào gấm, nào vóc; chứ chú đâu có chịu vải thô bao giờ. Thế mà Ngài vẫn bắt chú mặc vải thô. Cuối cùng là chú Ý Thức, chú này hình dáng không thấy đâu, thế mà cứ đòi làm sếp sòng thiên hạ. Bất kỳ là ở đâu, làm gì cũng thấy chú can dự vào. Nhưng đối với Ngài thì chú chỉ chọc phá bên ngoài thôi, chứ không làm gì khác được. Chúng ta hãy nhìn và học hỏi nơi Ngài Di Lặc; cho dù lục tặc có hoành hành thế nào, lúc nào trên môi Ngài cũng là nụ cười. Hãy bắt chước Ngài để từ đây một ngày trôi qua của ta là một ngày đầy ý nghĩa. Hãy nhìn lục tặc mà cười như Ngài Di Lặc nhìn mấy chú diễn tuồng quanh Ngài mà Ngài vẫn cười. Đừng để cho lục tặc giam hãm ta mãi trong kiếp luân hồi không dứt này. Hãy bắt chước như Ngài để không bị lục tặc lừa đảo dẫn dắt chúng ta mãi phí sức rong ruổi trên con đường vô định. Hãy canh chừng sáu tên lục tặc ở ngay chính mình chứ đừng uổng công canh giặc nhà ai. Ngay từ bây giờ chúng ta hãy phân định rõ ràng chỗ dành cho những tên giặc này, chứ đừng để đến lúc

chúng phá tan nát Phật tánh của ta rồi mới có biện pháp thì e rằng đã quá muộn.

231. ĐẠO PHẬT VÀ NHÀ BÁC HỌC EINSTEIN

Đức Thế Tôn đã khai sáng đạo Phật trên hai mươi lăm thế kỷ nay. Ngài đã nói những điều mà cho đến bây giờ khoa học mới từ từ, hoặc phát minh, hoặc phát kiến ra. Lúc Ngài sinh ra giữa lòng xã hội Ấn Độ, nơi mà Phạm Thiên là tuyệt đối, thì Ngài đã hiên ngang nói rằng không có cái gì là tuyệt đối. Ngài đã dám khẳng định rằng tất cả đều do lòng cố chấp mê đại của con người mà ra. Theo Ngài, vạn vật là vô thường và tương đối; dài có bởi ngắn; cao có bởi lùn; nặng có bởi nhẹ...Nếu ở một điểm mà nói về hướng Nam thì điểm ấy là hướng Nam; nhưng nếu ở một điểm khác mà nói thì hướng ấy sẽ không còn là hướng Nam nữa, mà có thể là, hoặc Đông, Tây, Bắc...Tương tự, nhiều khi sự việc ta cho là đúng lúc ban đầu, sau lại thành sai; có sự việc ta cho là sai lúc đầu, thì sau lại thành đúng. Có sự việc tưởng như thế mà không phải như thế; tuy nhiên, ta cứ vì bị u u minh minh mà tưởng vậy.

Ngài đã dạy ta cái gì nếu không phải là thuyết tương đối mà mãi đến hơn hai ngàn năm trăm năm sau, Einstein mới chứng minh được những gì Ngài đã nói là hoàn toàn khoa học. Trên đời này, chúng ta cứ mãi đi tìm cái gì tuyệt đối thì biết đến chừng nào ta mới toại nguyện. Biết như vậy để ta được an lòng với những gì mà ta đang có, dù chỉ là tương đối. Biết như vậy để ta luôn cảnh giác rằng mọi thứ không là gì hết trong dòng biến chuyển của nhân duyên. Hễ thuận duyên thì có, mà nghịch duyên thì diệt, chứ không có cái gì là tuyệt đối trường tồn cả trên cõi đời này. Chính Einstein, cha đẻ của thuyết tương đối, sau khi hoàn tất những chứng minh khoa học, ông đã tán thán đạo Phật như là một tôn giáo của thế giới trong tương lai. Theo ông thì một tôn giáo cho hoàn vũ trong tương lai nên vượt qua quan niệm về một cá nhân Thượng Đế, và nên tránh những giáo điều cũng

như khoa Thần Học. Cũng theo Einstein, dựa trên căn bản thiên nhiên và tinh thần, tôn giáo nên bắt nguồn ở ý niệm phát khởi từ kinh nghiệm về tất cả vạn vật, thiên nhiên cũng như tinh thần với một ý nghĩa hợp nhất. Đạo Phật diễn tả được quan niệm này. Nếu một tôn giáo nào có thể đáp ứng được những nhu cầu của khoa học hiện đại, nhất là sự tiến bộ vượt bậc ở thời đại siêu nguyên tử này, theo Einstein thì đạo Phật chính là loại tôn giáo ấy vậy.

232. LÀM SAO ĐỂ CÓ CHÁNH NIỆM?

Theo đạo Phật thì chánh niệm chẳng những là một trong tám nẻo chân thật mà Đức Thế Tôn đã từng dạy cho những ai muốn được giải thoát rốt ráo, mà chánh niệm còn là điều tất yếu cho chúng ta trong cuộc sống hằng ngày nữa. Trong những buổi thiền quán, các thầy thường hay bảo chúng ta nên giữ chánh niệm lúc ngồi thiền, và mấy thầy cũng thường hay nhắc đi nhắc lại rằng chánh niệm là một yếu tố vô cùng quan trọng, chẳng những chỉ cho những người mới tập thiền, mà còn cho những người đã từng nếm vị thiền khá lâu nữa.

Vậy thì chánh niệm là gì? Chánh là chánh đáng, còn niệm là ý niệm. Tức là dùng những ý niệm chánh đáng để thấy rõ chân tướng của sự vật ngay trong hiện tại.

Tại sao quý thầy lại khuyên ta phải giữ chánh niệm? Tâm ta như con vượn chuyền cây, nó rong ruổi không ngừng nghỉ. Mà kỳ thật, nó rong ruổi như người mê ngủ, chứ đâu được như người tỉnh táo. Hãy thử ôn lại một chút những gì đã xảy ra cho ta thì có lẽ đa số chúng ta sẽ đồng ý rằng chúng ta đã dành quá nhiều thì giờ cho những chuyện không đâu. Chúng ta ít khi sống thực với mình lắm. Khi đi đâu chúng ta cứ hấp tấp vội vã, chứ có khi nào chúng ta đang biết là chúng ta đang đi đâu? Có khi nào chúng ta cảm thấy hạnh phúc với từng bước chân ta chạm đất đâu? Chúng ta cũng thường hay vô ý thức về những chuyện mình làm, ngay cả những chuyện xảy ra quanh mình. Một thí dụ rõ nét là lúc ta có ý định đi chợ chẳng hạn; nhiều khi chúng ta chỉ nghĩ đến cái chợ là điểm đến, chứ chúng ta không hề nghĩ tới mình đã thấy gì, đã nghe gì trên đường đến chợ. Lâu ngày thành thói quen, chúng ta trở thành những con người vô hồn. Sống như vậy quả là uống cho một kiếp con người.

Nếu chúng ta chịu khó để hết tâm tình của mình vào bất cứ chuyện gì mình làm, thì cho dù ở sở làm, ở trường học, ở nhà, hoặc ở chùa... chúng ta đều sẽ cảm thấy an vui. Chuyện thành công hay thất bại không làm mình nao núng; hãy mỉm cười lúc được cũng như lúc không. Hãy sống trọn vẹn và thành thực trong giờ phút hiện tại, ấy là ta đang sống trong chánh niệm vậy. Sống trong chánh niệm sẽ giúp ta nhìn thấy sự vật một cách rõ ràng; thấy mà không hề phê phán, hoặc ưa thích, hay ghét bỏ. Khi sống trong chánh niệm, chúng ta trực tiếp tiếp xúc với ngoại cảnh, mà không hề bị ngoại cảnh lôi cuốn. Chánh niệm sẽ giúp ta biết rõ những gì xảy ra cho chính mình, mà không bao giờ mình bị tình cảm hay lý trí chi phối, để từ đó chúng ta sẽ sống ung dung tự tại. Chánh niệm còn giúp ta phát sanh trí huệ. Chính nhờ cái chánh niệm này mà chúng ta sẽ thông hiểu sự vô thường của mọi vật. Mọi vật chỉ hiện hữu tạm thời trong một hình thái nào đó rồi tự hoại và tan biến đi.

Chánh niệm sẽ giúp ta có sự chú tâm trong giờ phút hiện tại, do đó mà cuộc sống ta trở nên thức tỉnh hơn. Lúc có chánh niệm là lúc ta biết ta đang làm gì, từ đi, đứng, nằm, ngồi, cho đến những công việc khác ở nhà và ở sở làm. Nói tóm lại, chánh niệm là đuốc soi cho ta trong đêm tối. Sống có chánh niệm, chúng ta chẳng những ít bị vấp ngã, mà còn cảm thấy cuộc sống ta tích cực hơn. Dù trước nguy nan hay sung sướng, người có chánh niệm vẫn thản nhiên, vẫn không thay đổi sắc mặt. Chánh niệm quả là cần thiết cho những ai muốn có cuộc sống trọn vẹn. Chánh niệm còn giúp cho ta có khả năng thấu triệt mọi vấn đề chứ không hiểu cặn cọt. Do đó ta không hời hợt trong cuộc sống và cơ may tránh được đau khổ và phiền não sẽ nhiều hơn.

233. CÁI HIẾU CỦA NGƯỜI CON PHẬT

Người Phật tử luôn nhìn hình ảnh của Đức Phật như một Đức Từ Phụ qua nhân cách, phẩm hạnh, từ bi, trí tuệ và sự hy sinh phục vụ chúng sanh của Ngài. Ngài quả là một nhà giáo dục đại tài; ngoài việc dạy dỗ và hướng dẫn cho chúng sanh xa lìa căn nhà lửa tam giới, Ngài còn dạy cho con người cách ăn, cách ở, cách cư xử làm sao cho vừa lòng ta, và vừa lòng người. Một trong những lời dạy ân cần nhất của Ngài là con cái phải hiếu thảo với cha mẹ như thế nào.

Trong Tăng Nhất Bộ Kinh, Phật đã dạy như vậy: “Này các thầy tỳ khưu, trong gia đình cha mẹ phải được tôn kính như vua trời Phạm Thiên. Các ngài là bậc xứng đáng thọ lãnh tất cả những cúng dường của con cháu.” Tại sao vậy? Tại vì cha mẹ đã một đời hy sinh rất nhiều cho con cái, từ sinh thành, dưỡng dục, dạy dỗ cho con cái nên vóc nên hình và thành nên chi mễ. Thêm vào sự ân cần dạy dỗ của Phật, dân Việt còn thừa hưởng nếp sống đạo lý cổ truyền của Khổng Mạnh, nên cha mẹ luôn luôn khuyên bảo con cái phải giữ gìn hiếu đạo. Hãy suy gẫm câu ca dao của người miền quê xứ Việt:

“Tu đâu cho bằng tu nhà,
Thờ cha kính mẹ hơn là đi tu.”

Hai câu trên không hàm ý đề cao việc tu ở nhà, mà là trước khi phát tâm tới chùa tu, nên phát tâm tu ở nhà, nên thờ cha kính mẹ trước cái đã. Vô chùa thì có Phật, ở nhà thì có cha mẹ, là những vị Phật sống; hãy cúng dường những vị Phật sống ấy trước, rồi mới nói đến chuyện cúng dường các vị Phật khác. Hiếu hạnh luôn đứng đầu trong muôn hạnh, vì thế trong kinh Báo Ân có viết: “Nếu hai vai cộng vác mẹ cha, đi giáp vòng núi Tu Di cả trăm ngàn kiếp, ơn kia cũng khó đền.”

Hãy nhìn những vị Bồ Tát, những vị đại đệ tử của Phật thì ta sẽ thấy chữ hiếu nó quan trọng như thế nào trong đạo Phật. Ngài Địa Tạng đã vì chữ Hiếu mà phát Bồ Đề Tâm, nguyện độ thoát cha mẹ và chúng sanh rồi mới thành Phật. Ngài Mục Kiền Liên đã vì chữ hiếu mà đã thỉnh cầu chư Phật hộ niệm cho mẹ Ngài được thoát cảnh ngục tù nơi A Tì Địa Ngục. Thấy như vậy ta mới biết rằng không phải chỉ những người tại gia mới là có hiếu, mà ngay cả những bậc xuất gia, và những người đã chứng được quả vô lậu như Ngài Mục Kiền Liên. Riêng Ngài Xá Lợi Phất đã hóa độ được mẹ Ngài kính tin nơi Tam Bảo mà hồi đầu.

Ấy là những người đã xuất gia, còn những người hãy còn tại gia thì phải hiếu thảo với cha mẹ như thế nào? Những người tại gia mà còn cha mẹ hiện tiền quả là họ hạnh phúc; quả là họ đã có tu nhiều đời nhiều kiếp trước. Phải nên trưởng dưỡng cái hạnh phúc ấy. Hỡi những người con Phật, hãy lắng lòng một phút mà suy nghĩ về cái công ơn cao dày của cha mẹ. Những người đã từng ấm bông, lo lắng từng li, từng tí, từng giọt sữa, từng vắt cơm... cho ta lúc thơ ấu và ngay cả khi ta đã lớn khôn. Ta thì có lắm khi không tưởng nhớ đến các người, chứ các người thì luôn nhớ đến ta. Ta thì có khi còn giận hờn, trách móc các người, chứ các người thì lúc nào cũng vị tha. Ta thì luôn miệng kể lể những tổn kém này, tổn kém nọ, chứ các người thì nhín nhúc từ đồng từ cắc cho ta. Có nhiều khi vì thương con, mà các người phải giấu dút của đứa giàu cho đứa nghèo; hoặc có khi, cha hay mẹ, vì thương con mà che dấu những lỗi lầm của con. Có cái gì ngon là con cái ăn trước; chỗ nào cao ráo ấm áp là nhường cho con, còn thân mình dù ẩm ướt, lạnh lẽo cũng không màng. Lo lắng, bồi hồi khi con ươn yếu. Khi xa con thì lòng cha mẹ thương nhớ không nguôi. Ôi tình cha mẹ thương con cái như biển hồ lai láng; thế mà con thương cha mẹ lại nữ tính thảng tính ngày. Ôi tình phụ mẫu đối với con cái nó dễ thương làm sao, thế mà lắm khi

con cái nào có để ý đến sự dễ thương ấy đâu. Các người nuôi nấng ta không một mảy mai tính toán, thế mà đến lúc các người cần ta thì ta lại tính tháng, tính ngày. Thậm chí, có những người có nhà cao cửa rộng, phòng trống bỏ không, chứ cha mẹ thì để ở lang thang vất vưởng, ăn nhờ ở đậu, hoặc chôn vùi quăng đờn còn lại trong lao tù dưỡng lão viện. Các bạn ơi, tôi không có được cái diễm phúc cạnh kề cha mẹ để phụng dưỡng các người, dù lòng này muốn lắm. Tôi chỉ có một hoài bão nho nhỏ là mong rằng những lời đơn sơ mộc mạc này sẽ đến tai quý bạn. Để ai đã từng làm những điều ấy, xin hãy hồi đầu. Cha mẹ hiện tiền cũng như Phật trụ xứ vậy; lẽ nào chúng ta chỉ nghĩ đến vợ, chồng, con cái mà ta lại nỡ quên đi những người đã từng ban da, xé thịt, mang nặng đẻ đau ra ta ! Lẽ nào ta lại quên được chín tháng cưu mang, ba năm bú mớm; rồi dày công khó nhọc dạy dỗ cho ta được nên người.

Theo Nho Giáo thì người bất hiếu là người mang đại tội, về sau này sẽ không có người để nối dòng nối giống nữa. Bây giờ thì chúng ta đang sống trong một xã hội vật chất, đời sống chúng ta, dù không muốn, cũng bị đảo lộn. Tuy nhiên, đảo lộn về mặt nào chứ chúng ta không thể đổ thừa vì đảo lộn mà chúng ta không thể nào lo lắng cho cha mẹ được. Ai kia chúng ta còn thương, còn lo lắng được, hướng hồ là cha mẹ mình. Vì thế, làm con người, nhất là những người con Phật, mỗi người trong chúng ta phải luôn nhớ lấy lời dạy bảo ân cần của Đấng Từ Phụ: “Mọi người trong chúng ta phải luôn phát triển lòng từ bi, làm lành và chia xẻ những đau khổ của chúng sanh.” Một khi chúng ta đã quán triệt được câu này thì tôi cũng mong rằng trong chữ chúng sanh ấy cũng có cha mẹ của chúng ta nữa.

Thật tình mà nói, con người và thú vật cũng đều là những động vật, chỉ khác một chỗ là con người có trí huệ, có tình cảm, biết cách đối xử giữa những con người với nhau, biết hiếu thảo,

biết giữ tục lệ, nề nếp, biết quý trọng lễ nghĩa. Chúng ta thấy ngay cả loài vật, chúng cũng có tình mẫu tử, chúng cũng hy sinh, che chở và bảo vệ cho con cái chúng. Tuy nhiên, đấy chỉ là bản năng, chứ không phải lý trí hoặc tình cảm.

Khi người viết nói ra những điều này không để kể lể, vì bản thân người viết chưa ở vào cái tuổi để lâm vào những tình trạng bi đát như đã nói trên. Tuy nhiên, người viết muốn nói lên những sự kiện hiện hữu, những sự kiện hoàn toàn có thật, những chân lý không thể nghĩ bàn. Đâu có cha mẹ nào sanh con, nuôi cho lớn để đặt điều kiện là con cái phải nuôi nấng lại mình. Nhưng làm con mà bất hiếu, tự mình sẽ dày dạn, sẽ dày vò mình suốt đời. Làm dâu mà bắt ép chồng phải bất hiếu với cha mẹ; chẳng những mang tội bất hiếu, mà còn mang thêm một trọng tội khác nữa: xúi người làm chuyện táng tận lương tâm. Thấy như vậy, người con Phật, nếu có cái may mắn còn cha còn mẹ, xin hãy phụng dưỡng các người với tất lòng thành. Không cần phải mâm cao cỗ đầy, hay cao lương mỹ vị; cha mẹ chúng ta không cần những thứ ấy đâu, mà các người cần tình thương, các người cần chúng ta an ủi về tinh thần trong lúc tuổi bóng xế về chiều. Các người chỉ cần mỗi ngày nhìn thấy được con là các người vui và mãn nguyện lắm rồi.

Thế nào là đúng nghĩa người con có hiếu trong đạo Phật? Đúng nghĩa người con có hiếu là người không ngỗ nghịch, sống đời ngay thẳng, không gian xảo, biết thương yêu và hòa thuận với anh chị em, biết làm những điều lợi ích cho gia đình và xã hội, lúc nào cũng tu tâm dưỡng tánh. Khi nói, lúc làm đều mang lại sự an lòng cho cha mẹ. Luôn nói điều thiện, luôn làm việc thiện, biết tu học chánh pháp. Lúc nào cũng phụng dưỡng và đáp đền ơn cha nghĩa mẹ một cách cụ thể về vật chất cũng như tinh thần. Hết lòng cung kính và không bao giờ làm trái ý song thân. Phụng dưỡng cha mẹ từ chỗ ở, nơi ăn, vật thực, thuốc thang và y

phục cho đường hoàng. Dù là ở chung nhà cũng phải thường xuyên thăm hỏi. Chăm sóc cha mẹ một cách ân cần và chu đáo khi các người ươn yếu. Lo việc của cha mẹ trước khi lo việc của vợ chồng và con cái; vì dầu sao thì vợ chồng và con cái ta, ta hãy còn nhiều ngày, nhiều giờ hơn, chứ cha mẹ, nhất là cha mẹ già thì có khác chi nến sắp hết sáp, hoặc đèn sắp hết dầu các bạn ơi. Chúng ta sẽ không còn có nhiều cơ hội để lo cho các đấng sinh thành đâu, nếu chúng ta không nắm lấy bất cứ cơ hội nào mà chúng ta đang có. Ngoài ra, người con hiếu thảo còn là người luôn biết bảo vệ thanh danh của gia đình, luôn khuyên lơn và hướng dẫn cha mẹ đi nghe chánh pháp, thực hành hạnh bố thí và những lời Phật dạy.

Ngoài những điều trên, theo đạo Phật, chữ hiếu nó còn bao quát và phức tạp hơn nhiều. Theo nhà Phật, thì từ vô thủy ta cứ mãi luân hồi sanh tử, hết thân này sang thân khác chỉ vì do vô minh che lấp, nghiệp chướng sâu dày. Qua nhiều kiếp luân hồi này, chúng ta đã có không biết bao nhiêu là cha mẹ mà kể cho xiết. Cũng theo đạo Phật, việc cung phụng vật chất chỉ là cái mặt nổi của đời này, kiếp này, chứ chưa phải là một cách báo hiếu thiết thực. Cái hiếu thiết thực theo đạo Phật là phải làm sao cho chẳng những cha mẹ đời này, mà còn làm cho cửu huyền được siêu thoát vĩnh cửu. Chính Đức Từ Phụ cũng đã khẳng định một cây trổ hương thơm thì cả rừng cây thơm ngát, cũng như một người tạo phước thì ngàn người hưởng.

Độc thọ khai hoa, vạn thọ hương,

Nhất nhân giải thoát, cửu huyền thăng.

Thấy như vậy, chữ hiếu trong quan niệm của đạo Phật quả là thâm sâu; không chỉ hiếu với đời này, mà còn phải hiếu với nhiều đời nhiều kiếp; không những chỉ ở vật chất hiện tại, mà còn ở tinh thần, tâm linh và giải thoát rốt ráo khỏi sanh tử luân hồi nữa. Hiếu rõ như vậy, ta mới thấy kính trọng những ai dám

hy sinh đời sống hiện tại, dám cắt ái ly gia, dám lìa cha bỏ mẹ để xuất gia tu hành giải thoát mà cứu độ cho cửu huyền thất tổ. Thấy được như vậy, chúng ta sẽ không bao giờ vội chỉ trích người cắt ái ly gia, vì họ đang tìm cách trả hiếu đấy.

Người Phật tử chân chánh, có hai con đường để lựa chọn. Một là cắt ái ly gia để cứu độ cả cửu huyền lẫn chúng sanh; hai là tại gia và thực hành thuần thành những gì mà Đức Từ Phụ đã dạy. Người Phật tử chân chánh luôn nhận biết là trọng trách báo hiếu của chúng ta không phải là nhẹ, mà là cả một con đường dài mà chúng ta phải đi, từ bờ mê sang bến giác. Lúc nào mà ta còn đang tu là lúc ấy chúng ta còn đang trả hiếu cho cha mẹ nhiều đời kiếp của chúng ta đấy. Chừng nào mà chúng ta được rốt ráo giải thoát, chừng ấy chữ hiếu của ta mới gọi là tròn.

234. TẠI SAO CỬU PHẨM HOA SEN LÀ CHA MẸ MÌNH?

Hoa sen là vật vô tri thì làm sao có thể là cha mẹ mình cho được? Nếu chúng ta chỉ nhìn vào cái nghĩa đen cạn cợt, hoặc chúng ta chỉ dùng cái trí tích khoa học của mình để mà đem ra lý giải thì thật là không thể nào tin được, lại càng không thể nào nghe suông cho được. Thật là khó hiểu và khó chấp nhận được. Tuy nhiên, nếu chúng ta không cố chấp, câu nệ, mà chịu khó suy nghĩ một chút về hình ảnh của Đức Từ Phụ đã ngự trên Liên Đài là một biểu tượng mà Phật giáo đã và đang dùng để truyền bá giáo lý nhà Phật. Hình ảnh ấy chẳng những làm sinh động và xúc tác vào lòng người con Phật, mà nó còn là một ấn tượng tuyệt vời cho mọi người.

Chính vì vậy mà sau mỗi thời kinh sám hối, cầu an, hoặc cầu siêu... chúng ta thường kết thúc bằng những lời thệ nguyện phát ra từ lòng nhiệt thành và tâm nguyện của những người con Phật: “Nguyện tiêu tam chương trừ phiền não, nguyện sanh Tây Phương Cực Lạc Quốc...” Tam chương ở đây là Phiền Não chương, Nghiệp chương và Báo chương; một khi tam chương được tiêu trừ thì ta mới có thể vãng sanh được. Mà vãng sanh được là đi về đâu? Về Tây phương Cực Lạc đấy.

Nguyện sanh Tây phương Cực Lạc cảnh,

Hoa sen chín phẩm là cha mẹ mình.

Nơi đó có Đức Phật A Di Đà đón rước chúng ta, mà các đức Phật là hình ảnh của những đóa sen, vươn lên từ trong bùn nhơ, không nhuộm mùi bùn mà còn tỏa hương thơm ngào ngạt.

Người con Phật ao ước gì? Có phải tất cả những người con Phật đều ao ước được như những đóa sen kia chẳng? Chắc chắn là như vậy. Vì nhận thấy sự băng hoại của kiếp người do ở cội nguồn vô minh, dục vọng, tham cầu, nên những người con Phật đã quỳ trước đài vô thượng mà nguyện với Đức Từ Phụ rằng kể

từ đây con sẽ về nương nơi Tam Bảo để thoát ra cái tâm trạng lạc loài khốn khổ giữa cuộc đời đầy tham vọng tranh chấp của xã hội văn minh vật chất này.

Người con Phật, mỗi lần đứng trước hình ảnh Đức Từ Phụ, ý thức đầu tiên trong chúng ta là Ngài là một con người cũng như nhiều người khác, có điều là Ngài đã sớm giác ngộ, đã sớm thấy được thực trạng và kiếp sống tạm bợ này, nên Ngài đã buông bỏ cung vàng điện ngọc, công danh sự nghiệp, Ngài đã từ bỏ cuộc sống tham nhiễm để dày công tu luyện cho đến khi được đại định, cho đến khi được chứng quả Niết Bàn. Hình ảnh của Ngài chính là hình ảnh của hoa sen, mọc lên từ trong bùn, nhưng luôn luôn vượt thoát khỏi bùn để trở hoa thơm ngào ngạt. Không có một thứ tham nhiễm nào có thể làm vướng mắc được Phật, cũng như không có một thứ bùn nào có thể chôn chân được những loài sen. Không có một thứ cám dỗ nào có thể trói chặt được những tâm hồn cầu mong giác ngộ, cũng như những hôi tanh của bùn không làm sao cản được hương thơm ngào ngạt của hoa sen. Sen vẫn vươn lên, bất chấp phong ba bão táp, cũng giống như không có một thứ mật ngọt nào có thể làm si mê những con người ngưỡng vọng giải thoát. Phật từ chúng sanh mà ra, cũng như mùi ngạt ngào của hương sen lấy ra từ sự tanh hôi của bùn.

Đối với đạo Phật, chúng sanh muôn loài có một giá trị tối thượng, giá trị ấy ngang hàng với giá trị của chư Phật. Điều mà các tôn giáo khác không bao giờ dám chấp nhận. Với họ, tín đồ là tín đồ, còn giáo chủ là giáo chủ. Nghĩa là đối với họ, chúng sanh sẽ mãi mãi là chúng sanh, chứ chúng sanh không bao giờ thành giáo chủ được. Phật quan niệm giác ngộ của Ngài không có gì là thần thánh, không có gì gọi là vượt ra ngoài thế gian cả. Bồ Đề từ phiền não, và giải thoát đi từ đau khổ của cuộc đời. Chính vì quan niệm như vậy, nên Ngài đã dạy những Phật tử rằng chúng sanh sẽ không bao giờ giải thoát được bằng cách xa

lánh cuộc đời, hoặc tiêu cực buông xuôi, hoặc chỉ lý thuyết mà không có hành trì. Chính Ngài đã chứng quả Phật vì Ngài dám dấn thân vào đời một cách tích cực, Ngài đã dám kinh qua những gian truân, thử thách cam go với những nội ma ngoại chướng. Ngài đã như hoa sen vượt lên trong bùn, tỏa ngát hương khắp cả Ta Bà Thế Giới. Khi chúng sanh cúi đầu nhận Ngài làm cha mẹ ấy là ta đã nhận con cái của những gì thanh cao và tinh khiết nhất của loài sen.

Tóm lại, nhận hoa sen làm cha mẹ là nhận quỳ trước Phật đài mà nguyện kể từ đây con sẽ hành trì những gì mà Ngài chỉ dạy để được rốt ráo, vươn lên từ trong bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn. Nhận hoa sen làm cha mẹ mình là chấp nhận:

Phật và chúng sanh,
Như sen và bùn.
Niết Bàn trong sanh tử,
Ngoài ta không có Phật.
Lạy Phật Đại từ, Đại bi, Đại Giác.
Đấng cha lành với Đại hùng đại lực.
Con cúi đầu quy mạng,
Về nương nơi Tam Bảo.
Con là một chúng sanh quyết thành Phật,
Một ngó sen quyết vươn lên từ bùn,
Để đâm chồi nảy lộc,
Thành một đóa sen,
Tỏa hương thơm ngào ngạt.
Cùng pháp giới chúng sanh,
Đều về nương Tam Bảo,
Một rừng sen thơm ngát.
Biến Ta Bà thành Giác Ngộ,
Cùng đi đến rốt ráo,
Thanh tịnh và an lạc.

235. TU LÀ PHẢI THẬT TÂM, THÀNH KHẨN VÀ LUÔN HÀNH TRÌ NHỮNG HẠNH LÀNH

Người Phật tử chân chánh, một khi biết đời là vô thường, nay còn mai mất, sớm nở tối tàn, sinh, lão, bệnh, tử nó làm mình quay cuồng..., sẽ không bao giờ để hết ngày này đến ngày khác trôi qua một cách phí phạm vô ích. Sẽ không bao giờ để đời mình sinh ra bằng tiếng khóc, rồi ra đi cũng bằng tiếng khóc. Người con Phật phải sớm giác ngộ để thấy rằng cuộc sống của mình có đủ thứ nhân duyên, chúng phát sinh và biến hóa không cùng không tận. Muốn có trí huệ để thông suốt mọi sự, con đường duy nhất là phải phát Bồ Đề tâm thì một mai ta có bỏ thân tứ đại, ta sẽ ra đi với một nụ cười an nhiên tự tại.

Muốn được như vậy phải làm sao? Muốn được như vậy ta phải thật tâm, thành khẩn và luôn quét sạch đi những thói hư, tật xấu, những lỗi lầm từ muôn kiếp và phát tâm làm những hạnh lành. Hạnh lành dù nhỏ cũng phát tâm làm, và làm thiệt tình chứ không giả trá. Làm một cách hết sức thành khẩn, chứ không lười biếng hoặc làm qua loa, lấy lệ. Luôn làm, chứ không nay làm mai nghỉ. Có được như vậy thì tâm bồ đề của ta mới có cơ phát được.

Phật tử luôn nhớ rằng thân ta như ngọn nến đang cháy dở; không nhất thiết phải hết sáp thì nến mới tắt, mà chỉ cần một ngọn gió nhỏ nến vẫn tắt như thường. Một ngày trôi qua là một ngày mạng ta giảm dần như cá cạn nước, không sớm muộn, sẽ không có cơ hội nữa. Chúng ta không để ý nên không thấy, chứ đối với vũ trụ thì thân này có khác chi ánh điện chớp đâu? Nó vô thường như vậy đó ! Nhưng người con Phật quyết noi gương Phật, quyết quán xét cái ánh điện chớp này mà tinh tấn hành trì những điều Phật dạy để nhảy cho qua vũng cạn, để được như rồng bay thẳng thoi trên vùng đất Phật.

236. CÁI ÁC NÀO LÀ CÁI ÁC LỚN NHẤT ?

Nói đến ác thì có vô số ác, nào là sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, nói lười hai chiều, nói lời hung ác, nói chuyện thị phi, vu oan giá họa cho người, nói lời vu vơ cho người lo sợ... Người con Phật, một khi đã quyết tâm tu hành thì bằng mọi cách, chúng ta nên tránh những tạo tác ác. Nhân quả báo ứng nhân tiền; hễ mình tạo nghiệp thì mình phải chịu quả báo. Hãy cố mà tránh, đừng để ta cứ tiến sâu vào cõi vô minh thì khó mà thoát ra lắm.

Trong tất cả các cái ác, cái nào cũng xấu xa nên tránh; tuy nhiên, cái ác lớn nhất có thể đẩy ta vĩnh viễn vào con đường trầm luân là cố ý sát sanh và ăn thịt chúng sanh. Là Phật tử phải nên biết thật rành luật như quả của nhà Phật. Hễ mình giết chúng sanh thì mình phải nhận lãnh quả báo bị giết lại ở tương lai. Tương tự, hễ mình ăn thịt chúng sanh, thì mình sẽ bị chúng sanh ăn thịt lại trong tương lai. Phật tử phải nên suy đi nghĩ lại cho kỹ trước khi cố tình sát sanh hại vật. Cứ hồ tương giết hại và ăn thịt lẫn nhau, thử hỏi chúng ta sẽ được gì ngoài cái địa ngục. Xin đừng để lún quá sâu vào vô minh thì khó mà tiến lên được lắm. Như chúng ta thấy đó, súc sanh vì bản tánh hung tợn dữ dằn, giết hại lẫn nhau mà phải chịu đầy đọa những cực hình, Ngay cả chuyện bị người bắt làm thịt. Một khi đã bị đọa vào súc sanh thì khó mà tiến lên lắm, cứ thế mà đi xuống thôi. Xin hãy luôn nhớ lời dạy năm xưa của Đức Từ Phụ:

“Nhất thất nhân thân,
Vạn kiếp nan phục.”

Nghĩa là một khi đã mất thân người rồi thì muôn kiếp khó có cơ tái hồi. Chỉ vì bị vô minh che lấp mà ta cứ mãi rong ruổi làm những chuyện ác để rồi bị đọa vào địa

ngục hoặc vào ác đạo, súc sanh. Một khi đã đọa vào ác đạo và súc sanh thì ô hô rất khó mà khôi phục lại thân người. Con người mà biết suy nghĩ luôn thấy rằng ta không có nhiều thì giờ đâu; hãy lợi dụng từng giây, từng phút mà ta có được để mà hành trì những lời dạy dỗ của Thế Tôn cho được giải thoát rốt ráo. Nếu không được giải thoát thì ít nhất cũng phải giữ được năm giới căn bản: không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống rượu để ít nhất một khi mất thân này thì cũng được trở lại làm người mà tiếp tục tu. Xin hãy đừng đợi, đừng chờ cho đến lúc gần mất thân này, thì dù có hối hận tu cũng không còn kịp nữa.

237. BỒ ĐỀ TÂM

Người tu lúc nào cũng nghĩ đến chuyện giải thoát và chấm dứt sanh tử, nhưng như vậy thì hãy còn hẹp hòi quá vì mình tu thì đã yên bề, còn cha mẹ, vợ con, anh em, bà con thân thuộc và cửu huyền thất tổ của mình vẫn hãy còn chìm đắm thì sao? Chúng ta cũng phải tìm cách để vớt họ ra khỏi trầm luân nữa chứ. Chính vì vậy mà Đức Phật đã ân cần dạy dỗ rằng dù được hay không được ta vẫn phải tâm nguyện là sẽ phát tâm rộng rãi để cứu độ tất cả mọi người. Cái tâm ấy Đức Phật gọi là Bồ Đề Tâm. Như vậy Bồ Đề Tâm là tâm cầu thành Phật để cứu độ chúng sanh. Hãy nhìn lại kiếp luân hồi của ta từ vô thủy để thấy rằng ta có vô số cha mẹ. Kẻ thù của ta ngày hôm nay rất có thể đã từng là cha mẹ của ta ở nhiều kiếp trong quá khứ. Ngược lại, người mà ta đang thương yêu, ôm ấp, rất có thể đã từng là kẻ thù của ta từ muôn kiếp trước. Chính vì thế mà Đức Phật đã hằng khuyên nhủ những đệ tử của Ngài là một khi phát tâm tu hành, cũng nên phát tâm bồ đề mà cứu độ hết thảy chúng sanh, từ thân đến sơ, từ bạn đến thù. Hơn nữa, Mối liên hệ chẳng chặt của chúng sanh thì khó mà biết được ai đã từng làm cha mẹ, hay con cái của ai lắm. Điều tốt nhất là hãy phát rộng tâm mà cứu độ hết thảy mọi người. Như thế hóa ra ta đã nguyện phát triển tình thương đến tất cả muôn loài, không phân biệt màu da chủng tộc.

Người phát Bồ Đề Tâm nên làm những gì? Một khi đã phát bồ đề tâm, ta đương nhiên là con của Như Lai thì ít nhất ta cũng phải tập tành theo đức tánh của Như Lai, nghĩa là:

Luôn tạo công đức;

Luôn diệt trừ ác nghiệp;

Luôn thành tựu đạo đức;

Luôn tự mình an nhiên tự tại; và

Giúp cho người khác được an nhiên tự tại.

Luôn nghĩ đến chúng sanh;
Luôn tạo công đức và phát sinh trí huệ;
Luôn kính trọng thầy tổ;
Không bao giờ hối hận vì đã làm việc thiện.
Không đạo đức giả dối.
Không bao giờ nói dối, dù chỉ là điều vô hại.
Không nói lỗi của người.
Không keo kiệt, bủn xỉn, mà
Rộng tâm bố thí cả tài vật lẫn pháp thí.
Việc thiện dù nhỏ cũng làm;
Việc ác dù nhỏ cũng quyết tránh.
Không phạm tội ngũ nghịch.
Không ôm giữ tà kiến.
Không làm phương hại đến người khác.
Không làm người sơ cơ hiểu lầm về Phật pháp.
Không tự mình phá giới, cũng
Không xúi giục người phá giới.
Luôn tinh tấn làm Phật sự.
Luôn tinh tấn làm việc thiện;
Luôn tinh tấn học hỏi Phật pháp.
Luôn tinh tấn cứu giúp chúng sanh.
Luôn tìm mọi cách mang lại an lành cho người.
Không bao giờ sân hận, cũng
Không si mê.
Không tranh tụng, cũng như không trả thù.
Luôn nhẫn nhục.

Người Phật tử chân chánh luôn nguyện rằng:
Nguyện Bồ Đề Tâm phát sanh tại những nơi chưa có.
Nguyện Bồ Đề Tâm không thoái chuyển ở những nơi đã có.
Nguyện Bồ Đề Tâm tăng trưởng mãi mãi.

238. PHẬT GIÁO VÀ XÃ HỘI HIỆN TẠI

Chúng ta đang sống trong một xã hội văn minh vật chất với biết bao nhiêu là phương tiện thoải mái. Tuy nhiên, bên cạnh đó, chúng ta cũng phải gánh chịu không biết bao nhiêu là tệ nạn từ trộm cướp, du đãng, giết người, sì ke, ma túy, đồng tình luyến ái... và còn nhiều thứ nữa. Có khi nào chúng ta tự hỏi xem những tệ nạn ấy từ đâu mà có? Có khi nào chúng ta chịu khó đi vào tận sào huyệt của những tệ nạn ấy chưa? Thật tình mà nói là chưa. Ngay cả nhà đương cuộc, có lẽ họ cũng biết nguyên nhân, nhưng cái biết của họ chưa gọi là đến sào huyệt. Thí dụ như giết người cướp của, thì đa số cho rằng vì nghèo mà cướp của, vì thù hận mà giết người, chứ ít khi nào chịu đi sâu hơn nữa, vô tận cùng hang hẻm của vấn đề mà moi móc cho được lý do tại sao có tệ nạn. Một thí dụ khác, một em bé chích sì ke ma túy thì bị người ta đổ cho là bị lôi cuốn vào thú vui rồi ghiền, chứ người ta có chịu đi xa hơn nữa để xem coi tại sao thân em phải tàn tạ đến như thế. Có thể cha mẹ em vì mải mê kiếm tiền mà đành phó mặc em cho đám du đãng hàng xóm; cũng có thể vì sự ly dị của cha mẹ mà em bị khủng hoảng tinh thần... và còn rất nhiều cái có thể lắm.

Nhiều khi người ta vô tình hay cố ý làm cho xã hội vốn dĩ đã rối loạn, trở nên rối loạn hơn, đã lo sợ trở nên lo sợ hơn. Hãy nhìn vào vụ xử án hung thủ ám sát Tổng Thống Mỹ năm nào, thế mà họ cho là hung thủ vô tội vì tâm thần không bình thường. Làm như vậy hóa ra là cổ võ người ta khinh thường pháp luật. Nếu hung thủ không bị trừng trị thì cũng phải có biện pháp gì, chứ không nên phóng thích như vậy. Phóng thích như vậy hóa ra làm cho mọi người phập phồng lo sợ.

Xã hội nát bét như vậy đó, thử hỏi không có tôn giáo thì nó sẽ đi về đâu? Câu trả lời sẽ là đến lúc nào đó tự chúng ta hủy

diệt lấy chúng ta. Xã hội hiện tại như một con tàu lủng nát, mà tôn giáo như những người thợ vá. Vá cách nào cũng tốt hơn là không. Tuy nhiên, phải nhìn nhận rằng những giới luật của đạo Phật là những chất keo bền bỉ vĩnh hằng. Chỉ cần nhìn ngũ giới cho một người tại gia thì chúng ta sẽ thấy rõ được một sự chuyển biến tốt đẹp rồi, chứ đừng nói chỉ đến hai trăm năm mươi giới của Tỳ Kheo. Nếu ai trong chúng ta cũng giữ được năm giới thì gia đình đâu có ly tán, xã hội làm gì có loạn lạc. Chúng ta sẽ nhìn thấy một thế giới trong đó không có chém giết, không có trộm cướp, không có ai làm điều tà hạnh với ai, mọi người đều nói lời chân thật, không có say sưa be bét để rồi tạo ra rối loạn trật tự. Đi xa hơn nữa, nếu ai ai cũng quyết tâm nghe theo lời Phật dạy:

“Làm điều lành, không làm điều ác;
giữ cho tâm được trong sạch.”

Thì xã hội này trong mấy chốc sẽ biến thành Tây Phương Cực Lạc.

239. TÂM NGUYỆN CỦA NHỮNG NGƯỜI CON PHẬT

Xưa nay có lắm người tin Phật, ngày ngày vẫn tụng niệm, tuần tuần vẫn hay đi chùa lạy Phật và cúng dường Tam Bảo. Tuy nhiên, có bao nhiêu người thật sự có được cái tâm nguyện thật sự của một người con Phật? Chính vì cái thiếu sót này mà chúng ta thấy Phật giáo chúng ta hãy còn rời rạc. Nếu người người con Phật đều có chung một tâm nguyện thì khỏi nói ta cũng dư biết, chúng ta sẽ là một khối thuần nhất. Còn gì tuyệt cho bằng đã mặc chung một thứ áo Như Lai, ở chung một nhà của Như Lai, mà lại được cùng mang chung một tâm nguyện của Như Lai!

Sở dĩ chúng ta không mang cùng một tâm nguyện của Như Lai là vì lắm người trong chúng ta không thông hiểu Phật lý căn bản, rồi cứ cho là mình đã biết, thậm chí có lắm người xưng là Phật tử mà bản chất còn điên đảo, tâm tánh còn cống cao ngã mạn. Đi đâu cũng coi trời không bằng cái vung, mực hạ vô nhân, cho nên cái mình biết không đến đâu mà lại cho là tất cả. Nhìn đạo Phật chỉ qua hình ảnh của những ngôi chùa ở các địa phương, e rằng có lắm khi chúng ta không phải thật sự nhìn một đạo Phật thật, mà chỉ là những biến thái của đạo Phật mà thôi. Phật giáo khi truyền qua Tàu, Nhật, Việt, Thái, Miến... đều mang những hình thái khác nhau. Do đó mà tâm nguyện của những người con Phật cũng không đồng nhất.

Ở đây tôi chỉ xin tóm lược những điều mà Đức Thế Tôn đã hằng khuyên nhủ chúng đệ tử, về sau này phải tâm nguyện thế nào để phụng sự, chẳng những cho đạo pháp mà còn cho đời nữa. Cái quan trọng mà những người con Phật nên nhớ là một khi mang danh là con Phật, mọi người nên đồng tâm phát nguyện: “Lấy tâm Phật làm tâm mình. Lấy hạnh Phật làm hạnh mình. Và lấy nguyện Phật làm nguyện mình,” thì sẽ không sợ gì tâm

nguyện của mình không đồng nhất với tâm nguyện của những người con Phật khác.

Vậy thì tâm Phật là tâm như thế nào? Phàm phu đã tồn không biết bao nhiêu thì giờ để mà tranh cãi về cái ‘Tâm’ này. Người thì cho rằng tâm ở trong ta; kẻ thì bảo là tâm ở ngoài. Người thì nói là tâm không thực tướng; kẻ thì bảo là tâm có thực tướng. Người thì bảo là tâm sanh diệt; kẻ thì lại cho rằng tâm này sẽ đi theo ta đời đời kiếp kiếp... Ở đây mình không bàn ai đúng, ai sai, mà chúng ta chỉ đi thẳng vào vấn đề ý nghĩa của tâm Phật, một cách ngắn, gọn và dễ hiểu thôi.

Theo Phật giáo thì tâm Phật là Tâm Chơn Như, nghĩa là cái tâm bất sanh, bất diệt, nó to lớn bao trùm tất cả các pháp. Chính vì vọng niệm mà ta có sự phân biệt sai trái; nếu xa lìa vọng niệm rồi, thì cảnh giới sai trái cũng không còn, mà chỉ còn lại một cái Tâm Chơn Như thôi. Sở dĩ gọi tâm Phật là Chơn Như vì nó không hư ngụy; không bị thời gian làm thay đổi, hay chuyển dời. Tự hồi nào đến giờ nó vẫn như thế ở trong mọi người của chúng ta. Nó cũng giống như bầu trời tự thở giờ, nếu không bị mây che, thì lúc nào bầu trời cũng trong vắt và cao thăm thẳm vậy. Một khi đã biết được chơn Như rồi thì ta thấy rằng ngôn ngữ, văn tự... bất quá cũng chỉ là những phân biệt, không có thật, do chúng ta đặt ra mà thôi, ngay cả chữ Chơn Như cũng thế. Đã biết như vậy rồi thì người con Phật sẽ không bao giờ chấp ở văn tự nữa, mà chỉ thăm thẳm tiến tu và hành trì những gì Phật dạy để sớm được về cõi vô sanh.

Thế nào là hạnh nguyện của những người con Phật? Đã nói là con Phật thì hạnh nguyện cũng phải giống hạnh nguyện của chư Phật chứ. Khi làm việc gì, cũng đều do lòng từ bi mẫn chúng mà làm, chứ không vì bất cứ một lý do nào khác. Nếu chúng ta giúp đỡ một người nào vì một lý do nào khác hơn là từ bi mẫn chúng, thì hãy coi chừng, chúng ta không phải là con Phật đấy.

Nếu chúng ta biết cách tu hành cho được thoát khổ, mà không chia xẻ với mọi người, chúng ta cũng không phải là con Phật. Người con Phật thật sự là người có tâm nguyện không một mình an lạc giải thoát khi chúng sanh vẫn còn trầm luân khổ hải. Nói như thế không có nghĩa là ai cũng nguyện như Ngài Địa Tạng Bồ Tát, chỉ ra khỏi địa ngục khi không còn một chúng sanh nào trong đó. Nếu ta nguyện được như vậy thì càng tốt; tuy nhiên, hạnh nguyện ấy nó lớn quá, nhiều khi mình không dám nghĩ đến. Người con Phật cứ thâm thâm mà cứu độ. Thấy ai lo lắng, sợ hãi thì ta ngồi lại khuyên lớn an ủi cho người hết sợ, ấy là hạnh nguyện của Phật. Thấy ai đói khát, ta mang thực vật ra bố thí mà tưởng chừng như mình đang cúng dường chư Phật, ấy là hạnh nguyện của Phật. Thấy ai lâm nạn, ta ra tay cứu vớt, ấy là hạnh nguyện của Phật. Thấy ai không am tường một vấn đề mà ta am tường, ta bèn cố công giảng giải mà không sanh lòng khinh rẻ, ấy là hạnh nguyện của Phật. Thấy ai bị lạc vào si mê tà kiến, ta bèn tìm cách dẫn dắt họ ra. Thấy ai cứ rong ruổi vào ác đạo, ta chỉ bày cho họ cách tu hành hướng thượng. Thấy ai tâm thần tán loạn, ta bèn chỉ cho họ cách thiền quán để cho thân tâm họ định tĩnh trở lại. Thấy ai nghi ngờ và lo sợ, hoặc giải đãi thì ta khuyên họ nên thường nghe pháp mà tiến tu, ấy là những tâm nguyện của Phật. Làm được những điều trên đây thì quả tình không hổ danh là một người con Phật thật sự. Làm được như vậy thì cho dù chưa được giải thoát ở kiếp này, thân tâm ta đã không thường an lạc lắm sao? Chẳng những ta an lạc, người an lạc, mà ta còn đang tạo những duyên lành cho tương lai, hoặc đời sau tu tiếp.

240. ĐẠO LÝ CỦA PHẬT KHÓ HAY DỄ ĐẢ THÔNG?

Đạo lý của Phật là những chân lý không thể nghĩ bàn, không dễ không khó. Phật đã giảng pháp để lưu lại cho chúng sanh đời sau nương theo mà tu hành cho được giải thoát cũng như Ngài. Nếu Ngài để lại những gì quá khó thì đời sau làm sao mà thông hiểu cho được. Như vậy ai nói rằng Phật pháp nan học là không đúng và thiếu cơ sở. Tuy nhiên, nếu nói Phật pháp thậm thâm vi diệu thì tôi hoàn toàn đồng ý. Thậm thâm ở chỗ căn cơ nào, trình độ nào cũng có thể thâm nhập kinh tạng được; còn vi diệu ở chỗ một khi đã thâm nhập kinh tạng và chịu khó hành trì thì sự lợi lạc sẽ hiển lộ.

Như vậy, theo thiển ý, Phật pháp dễ chứ không khó học; tuy nhiên, có sống được trong đạo, có đem đạo Phật được vào trong đời sống hằng ngày hay không, đó mới là điều khó. Thí dụ như ngũ giới đó, nói thì dễ, mà thực hành có dễ không? Nói là không sát sanh, mà mình đã có hoàn toàn không sát sanh chưa? Hay vẫn ngày ngày ăn tươi nuốt sống chúng sanh? Nói là không trộm cắp, mà mình đã thực sự ngay thẳng chưa? Hay vẫn chôm chổ này, chĩa chổ kia? Nói là không tà dâm, mà mình đã thực sự diệt hết những dâm dục không chính đáng trong lòng mình chưa? Hay vẫn còn nay đào mai lý, hoặc ngày ngày vẫn rong ruổi với bướm hoa. Nói là không nói láo, mà mình đã thực sự có sao nói vậy, hay vẫn dối đầu này, gạt đầu kia. Cái khó của đạo Phật là ở chỗ hành trì, chứ nói thì ai mà nói chả được. Một khi đã biết được điểm then chốt này rồi, xin Phật tử hãy thăm thăm không nói nhiều mà hành trì nhiều. Không lý luận, biện giải mà thực hành đi rồi sẽ thấy rằng với đạo Phật, nếu lý sự viên dung thì Niết Bàn cũng gần đâu đấy.

Thực tình mà nói, đạo Phật dành cho mọi căn cơ trình độ; căn cơ nào, trình độ nào cũng hiểu được Phật pháp. Tuy nhiên

anh A sẽ hiểu không hết được nghĩa lý như chị B và như vậy thì cái hiểu nó cũng có thứ bậc khác nhau, khác nhau chứ không sai về Phật lý. Thí dụ như nói về nhân quả chẳng hạn, cái hiểu của tôi khác với cái hiểu của anh, mà chỉ khác về trình độ, chứ không khác về nghĩa đâu à. Vậy xin đừng ai chấp ai rồi hàm hồ phê phán mà mang thêm ác nghiệp. Nói cho rõ ra, nếu tôi mới tập tu, trình độ nếu so với trường làng thì chưa được sơ cấp, tôi hiểu đạo lý nhân quả của nhà Phật là trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu. Cái hiểu biết tuy là sơ cấp, nhưng dễ thương làm sao ấy vì nó chỉ thẳng vào trắng, chứ không chỉ những ông sao xa vời khó thấy. Nếu ai cũng được như vậy thì thế giới Ta Bà này sẽ bớt hẳn Ta Bà; nếu ai cũng hiểu được như vậy, rồi lấy câu này làm công thức để sống ở đời thì cuộc đời này quả là lý tưởng. Vì sao lý tưởng? Vì họ đã đi thẳng vào thực tế và cũng vì họ đã đem được đạo Phật vào đời sống thực hằng ngày. Hễ trồng dưa thì được dưa, trồng đậu thì được đậu. Tương tự, hễ ăn hiền ở lành, thì được lành; còn ăn ác ở ác thì bị quả báo ác. Đơn giản, dễ hiểu và không gút mắc.

Tuy nhiên, nếu bạn đã nhuần Phật pháp hơn một chút, nói nôm na, là bạn đang ở cấp một trường làng chẳng hạn, thì bạn sẽ cho rằng đạo lý như quả trong nhà Phật nó không đơn giản vậy đâu? Bạn sẽ cho rằng ừ trồng dưa thì được dưa, trồng đậu thì được đậu, nhưng Đức Phật có chỉ cho chúng ta cách trồng thứ mà mình muốn. Bạn sẽ cho rằng lập luận nhân quả không thể tránh được là phủ nhận lập trường của Phật pháp, vì nếu nhất định không tránh được, nghĩa là không thể thay đổi được thì tu hành để làm gì? Lập trường và sự hiểu biết như vậy của bạn là hoàn toàn đúng; tuy nhiên, nếu bạn đứng ở cái lớp một của bạn mà cho rằng cái hiểu của những người sơ cấp là sai thì người sai trước tiên chính là bạn. Vậy thì bạn ơi, có ai đó hỏi bạn Phật pháp dễ hay khó, bạn nên cẩn trọng trong câu trả lời của bạn.

Nếu có ai hỏi bạn điều gì đó đúng hay sai theo đạo lý của nhà Phật, bạn cũng nên rất dè dặt, chứ đừng bao giờ hàm hồ cho rằng ai đúng ai sai. Đừng bao giờ dạy đời người, mà hãy quay về dạy cho chính mình trước đã và luôn nhớ rằng đúng hay sai chỉ là những ngôn từ hạn hẹp mà phàm phu đã ước lệ để tiện dùng trong đời sống. Là người Phật tử, đừng quá chấp trước vào những thứ đó mà vô hình chung tự mình đã làm xa đi con đường đi về đất Phật của chính mình.

241. CÒN SANH TỬ LÀ TỐT HAY XẤU ?

Không có cái gì tốt, mà cũng không có cái gì xấu cả. Còn luân hồi sanh tử là chưa tốt rồi. Chỉ có chẳng sanh chẳng diệt mới là phải; tuy nhiên, còn luân hồi sanh tử mà được tiếp tục làm kiếp con người để tiếp tục tiến tu cũng không phải là điều dễ. Nếu nghiệp hỷ còn mà phải luân hồi sanh tử thì cũng đừng nên than trách. Hãy làm sao cho khi ta đến thế gian này bằng tiếng khóc, mà khi ra đi bằng nụ cười, ấy là tốt. Sinh, trụ, di, diệt chỉ là những tiến trình của luật vô thường. Dù ta muốn hay không muốn, những tiến trình ấy vẫn đều đặn diễn tiến, không ai cưỡng lại được, không ai làm sao khác hơn được nếu chưa thoát ra được cái vòng này. Vậy thì hễ còn luân hồi là còn sanh tử. Sanh ra chưa chắc đã là điều tốt, và chết đi cũng chưa chắc là điều xấu. Tất cả đều do duyên mà thành.

Chư pháp tùng duyên khởi,

Chư pháp tùng duyên diệt.

Hễ thuận duyên thì còn, mà nghịch duyên thì mất, chứ có gì lạ đâu. Hiểu như vậy để thấy rằng sanh với tử là những chuyện bình thường, không xấu, không tốt. Vì những ai còn cho rằng sanh là tốt, tử là xấu thì quả tình trong thâm tâm họ hỷ còn quá mâu thuẫn. Có sanh mà không có diệt thì làm gì có lẽ ấy. Nghĩ như vậy, quả tình chúng ta chưa hiểu cặn kẽ về luật nhân quả vô thường trong nhà Phật. Chính từ cái ý nghĩ sanh là tốt, tử là xấu này mà khiến cho không biết bao nhiêu người đã tìm mọi cách chống lại với những già, bệnh, chết... để rồi gây ra không biết bao nhiêu là phiền não.

Là Phật tử chân chánh ta nên thấu triệt cái mục đích tu của chúng ta là đi vào cõi vô sanh vô diệt. Thấy như vậy ta mới đánh bật được trong ta cái ý nghĩ sanh tốt, tử xấu. Thấy như vậy ta mới tu được đạo vô ngã, vô nhân, vô chúng sanh. Thấy như

vậy ta mới không làm chướng ngại hay bất lợi cho kẻ khác. Thấy như vậy ta mới có cơ hội thực hành những hạnh nguyện của Bồ Tát. Thấy như vậy, chẳng những ta đang tu cho ta mà còn cho những người quanh ta nữa.

242. NGƯỜI PHẬT TỬ CHỈ CẦN SỐNG CHO NHỮNG GIÂY PHÚT HIỆN TẠI

Tại sao trong Kinh A Hàm, Đức Từ Phụ dạy chúng ta chỉ sống cho hiện tại ? Chúng ta cũng nên tìm hiểu một chút về cái câu chuyện chỉ nên sống cho hiện tại này. Vào thuở Đức Thế Tôn đang an trụ tại tịnh xá Kỳ Viên trong thành Xá Vệ thì có một vị trời đến đánh lễ Thế Tôn mà bạch rằng: “Những vị tỳ khưu sống trong rừng sâu núi thẳm, vắng lặng, tự tại và trang nghiêm, ngày chỉ ăn một bữa. Làm sao mà các vị này lúc nào cũng tươi tỉnh như thế ?”

Phật bèn giải thích: “Các vị ấy sở dĩ lúc nào cũng tươi tỉnh và nụ cười luôn chột nở trên môi vì họ không phiền muộn về những chuyện đã xảy ra, cũng không ưu tư khát vọng chuyện chưa đến. Đối với các Ngài, hiện tại là quá đủ. Nuối tiếc dĩ vãng, ưu tư cho tương lai chỉ đưa ta đến vô vàn phiền muộn mà thôi. Chúng chính là lưỡi hái cắt đứt đi những ngọn cỏ non. Quá khứ đã qua, còn vị lai thì chưa tới. Chúng ta không có khả năng níu kéo thời gian đâu; chúng ta cũng không thể nào đi ngược hoặc đi trước thời gian được. Ngay cả Đức Phật mà cũng không làm được chuyện đó, huống hồ gì chúng ta. Thời gian ví như cái ống chỉ mà chúng ta là người vừa kéo chỉ vừa đi tới; muốn đi lui cũng không được. Người Phật tử thuần thành biết sắp xếp thời gian của mình trong hiện tại, biết kéo và sử dụng ống chỉ thời gian một cách hợp lý. Không đòi thời gian qua chậm hay qua mau. Những gì không ở trong tầm tay ta, ta không màng lo âu, không màng nuối tiếc. Tuy nhiên, nói như thế không có nghĩa là chúng ta không được suy nghĩ về quá khứ hoặc tương lai. Chúng ta có thể suy nghĩ, miễn là sự suy nghĩ của ta không luống qua vô ích. Thí dụ ta có thể ôn lại quá khứ, tìm những chỗ sai lầm để tự hối và tự sửa chữa, ấy là tu. Ta cũng có thể bàn thảo hoạch

định những kế hoạch hoặc chương trình cho tương lai, miễn là đừng quá rong ruổi là được.” Sau khi giải thích xong Phật bèn nói một bài kệ mà bây giờ chúng ta vẫn còn tìm thấy trong kinh A Hàm:

Không phiền muộn hay than khóc
vì những lỗi lầm trong quá khứ.
Không tò mò tìm hiểu tương lai.
Hãy sống trong hiện tại.
Thân tâm thường an lạc.
Kẻ thắc mắc tương lai, hoặc
hay than khóc quá khứ.
Thân tâm thường tán loạn.
Là thái độ thiếu trí,
là cắt ngang cỏ non.
Là tận diệt mầm sống.
Hãy chú tâm hôm nay,
Tất cả đều vô thường.
Chân lý của lẽ sống,
là từ bi hỉ xả.
Nghiep báo đời trước đến,
hãy an vui mà trả.
Đừng kỳ kèo thắc mắc.
đừng bớt một thêm hai.
Đừng tìm hiểu tại sao.
Là người biết nhân quả.
Lẽ sống là hiện thực.
Hôm qua là mộng qua rồi.
Ngày mai là ảo mộng của vị lai.
Nào ai biết sẽ ra sao.
Người biết sống cho mình,
không luống qua vô ích.

Chỉ sống trong hiện tại.
Thân tâm thường an lạc,
trí tuệ luôn thanh thoi.
Ấy là chơn lý của lẽ sống.

Là Phật tử chân chánh đừng bao giờ để cho thời gian luống qua vô ích, đừng bao giờ mải mê với những cám dỗ tai hại của đời sống nó giam hãm ta. Việc đã qua đừng nhắc, hoặc có nhắc là để ôn cố tri tân để mà học hỏi những lỗi lầm của ta trong quá khứ, để tránh tái phạm. Việc chưa đến đừng bàn vì như vậy thời gian sẽ luống qua mà chúng ta không được gì cả. Hãy thật sự tích cực những việc phải làm trong giây phút hiện tại để thoát ra khỏi cái bánh xe luân hồi từ vô lượng kiếp đã làm ta triền miên đau khổ. Khi nhận được một quyển kinh hay, đừng để cho nó đi vào trong quá khứ và quên lãng, cũng đừng lần lựa để mai mốt rồi hẵng đọc. Ai biết được mai mốt sẽ ra sao? Mạng người sẽ đoạn trong một hơi thở dứt. Vậy thì bây giờ có cơ hội, có người ban cho pháp, ta hãy đọc đi. Thấy người đi chùa nghe pháp là có lợi lạc, xin hãy làm đi chứ đừng hẹn lòng để lúc sắp xếp xong việc nhà rồi hẵng đi nghe pháp, hoặc rồi hẵng tu. Chừng nào ta mới xong được cái công việc từ vô thủy ấy. Chúng ta phải luôn nhớ rằng, có ta hay không có ta, đời vẫn vậy. Không có nợ thì chợ vẫn đông, mà có nợ thì chợ cũng không vui thêm tí nào. Như vậy nếu hễ thấy Tam Bảo là nơi nhắc nhở ta tu tâm dưỡng tánh, ăn hiền ở lành, tránh được những thói hư tật xấu, xin đừng hẹn mà hãy về nương càng sớm càng tốt. Chúng ta không có đủ thời giờ cũng như sẽ không bao giờ có cơ hội đâu, xin đừng lần lựa đợi chờ. Thời gian nó cứ trôi đi trôi mãi, không thiên vị ai mà cũng không đợi ai. Đã biết thân này là giả tạm, ta chỉ mượn nó để đáo bỉ ngạn, để qua đến bến bờ giải thoát. Vậy thì chỉ cầu mong sinh kế cho đủ sống thôi, chứ đừng rong ruổi suốt ngày mơ tưởng đến công danh sự nghiệp tiền của, mà quên mất đi sự

nghiệp tâm linh của mình. Nếu ta cứ mãi mê theo vật chất thì sẽ có một ngày chúng ta sẽ giật mình tỉnh giấc là chúng ta đã làm quá ít việc thiện, quá nhiều việc ác; quá ít việc lợi người, mà quá nhiều việc hại người... Chừng đó có nuối tiếc thì đâu còn thì giờ để trả những nợ nần năm cũ. Đã thế, nợ mới lại nặng hoẵng trên đôi vai già nua bệnh hoạn của ta, chứ ta đâu có được cái điểm phúc mà các ông già bà cả thường nói là chúng ta đến với đôi bàn tay trắng thì ra đi cũng trắng tay.

Tóm lại, người Phật tử chân chánh luôn nhớ lời Phật dạy: “Tự mình là chủ nhân ông của mình, sanh ra vì nghiệp; hưởng hay trả chỉ có mình, chứ không ai giúp ai được. Xin hãy nhớ tất cả rồi ta sẽ bỏ lại, chỉ duy có nghiệp báo sẽ theo ta, sẽ bắt ta xoay mãi trong bánh xe luân hồi. Nhớ như vậy để mỉm cười mà trả đi những nợ nần năm cũ, không vay thêm nợ mới. Nếu ta làm được như vậy, thì đâu còn nghiệp lực nữa mà bắt ta phải luân hồi.”

243. TẠI SAO NGƯỜI PHẬT TỬ NÊN THIỂU DỤC?

Ham muốn chẳng những là nguồn gốc của khổ đau ở đời kiếp này, mà nó còn là những nhân không lành cho nghiệp báo dẫn dắt ta tiếp tục đi mãi trên con đường sanh tử luân hồi. Bởi thế càng ham muốn nhiều thì càng khổ nhiều. Thí dụ như một người với ước vọng được sống lâu trăm tuổi thì chính người ấy sẽ tìm mọi cách để duy trì thân tứ đại này; một chút gì trục trặc cũng gây ra hết sức ưu phiền cho họ. Từ sự ham muốn, con người sẽ nảy sinh ra vô số hành động cố ý, có khi thiện, mà lắm khi thì bất thiện. Những hành động này thể hiện qua thân, khẩu, ý... Con người sanh ra do lòng ham muốn, rồi phải chịu già, bệnh, chết, hoặc bất cứ sự đau khổ nào khác cũng đều do lòng ham muốn. Do bởi lòng ham muốn không cùng, không tận mà phạm phu đã tạo ra không biết bao nhiêu là gian tham, tội ác. Ham muốn nhỏ có thể đưa ta đến chỗ trộm cắp, còn ham muốn lớn hơn có thể xúi ta gây nên chiến tranh, tàn hại chúng sanh... Nếu ta cứ buông lung mà chạy theo ham muốn thì chẳng những ta nắm chắc cái chết khổ, mà đôi vai ta lại phải trĩu nặng với những nghiệp, dù ác dù thiện, cho một kiếp khác trong tương lai. Có những ham muốn chỉ với ý định, chứ chưa được thể hiện qua hành động, thì chưa đủ để tạo nghiệp. Thí dụ như chỉ mới có ý định sát sanh, chứ chưa bao giờ sát sanh hại vật; hoặc giả ngộ sát chứ không cố ý thì nghiệp báo nếu có cũng nhẹ hơn là sự cố ý tạo tác. Nói gì thì nói, theo nhà Phật, dù chỉ mới có ý định, cũng đã mang ác nghiệp ở nơi ý rồi; dù ngộ sát đi nữa thì ta cũng đã làm di hại đi một chúng sanh. Cho nên Đức Phật đã dạy: “Một người theo Phật tu hành muốn được đến cõi vô sanh bất tử thì phải hành trì làm sao cho thân tâm dứt lìa ham muốn; nếu còn ham muốn thì cũng chỉ rất ít, chỉ vừa đủ để nuôi thân tứ đại để nương vào nó mà tiếp tục tu thôi.” Cũng chính Đức Từ Phụ đã

từng nhắc nhở hàng đệ tử rằng: “Con người càng ít ham muốn chừng nào thì sự tự chủ càng cao, do đó mà được an nhiên tự tại hơn.” Chính vì lòng ham muốn mà con người đã sanh ra không biết bao nhiêu là phiền toái như sân hận và si mê, mà sân hận và si mê chính là cội nguồn đưa ta vào vô minh. Một khi đã lạc vào rừng vô minh thì cứ mãi luân hồi sanh tử khó ra.

Tóm lại, nếu ai cũng quyết tâm thực hành hạnh ‘thiểu dục tri túc’ thì những bất công trong xã hội sẽ giảm thiểu, trật tự sẽ được ổn định hơn, nạn cướp bóc sẽ bớt đi hoặc không còn nữa. Do đó con người tự nhiên sẽ khỏe mạnh và sống lâu hơn. Xin hãy hành trì những lời Phật dạy, hãy bớt ham muốn, mà trái lại nên rộng lòng bố thí thì chẳng những cá nhân, gia đình, mà xã hội cũng đều thanh tịnh và an lạc.

244. NGƯỜI CON PHẬT

Đạo Phật đã bị hiểu lầm là đạo của bi quan yếm thế, vì thế mà những người con Phật cũng bị hiểu lầm là những kẻ chán đời, muốn mượn câu kinh tiếng kệ để mà thoát ly mùi trần tục. Tại sao có hiện trạng này ? Phải nói đạo Phật là đạo của từ bi, vị tha và nhân ái nên đã có lắm người lạm dụng danh nghĩa ‘Phật’ để cầu danh, cầu lợi cho cá nhân. Thậm chí có kẻ còn dám tự xưng là Vô Thượng Sư, một danh xưng mà chính Đức Thế Tôn chưa dám nhận lúc Ngài còn tại thế. Chính những kẻ này đã làm lệch lạc đi những giáo lý tuyệt vời của nhà Phật. Họ đã bi quan hóa thế gian và cũng chính họ đã ru ngủ những người nhẹ dạ rằng thì là nếu theo họ và vâng phục họ thì tức thời ngộ đạo. Thật là không tưởng; thật là không khác chi những tôn giáo thờ thần thánh hay thượng đế. Thật ra chính những kẻ không tưởng ấy chưa bao giờ thật sự hiểu biết gì về đạo Phật. Nói gì thì nói, đạo Phật vẫn còn đây, đạo Phật vẫn vậy với những chân lý chẳng những cho đạo mà còn cho một đời sống tuyệt vời nữa.

Đạo Phật chẳng những là một chân lý tuyệt vời cho những ai muốn cầu giải thoát, mà đạo Phật còn thực sự đáp ứng được những nhu cầu tâm linh cho một cuộc sống hạnh phúc và an lạc. Tại sao ? Vì đạo Phật chủ trương xây dựng một con người toàn thiện, toàn mỹ; một gia đình luân lý đạo đức, một xã hội bình đẳng và nhân ái. Ngoài ra, đạo Phật còn đáp ứng được nhu cầu đưa con người ra khỏi những cái bức bách hiện tại của một xã hội vật chất điên đảo hôm nay. Phật không chỉ nói về Niết Bàn và giải thoát, mà Ngài còn dạy rất tỉ mỉ làm sao để có một đời sống an lạc ở kiếp này. Chính Đức Phật cũng không muốn nói nhiều về những cái quá bao la về vũ trụ quan. Ngài dạy rằng chúng sanh trong xã hội điên đảo này cũng giống như một người bị trúng tên tẩm thuốc độc vậy, nên để cho thầy thuốc nhổ tên ra

và tìm cách băng bó, chữa trị hơn là cứ khư khư đi tìm hiểu coi ai đã bắn mũi tên, gốc gác y ở đâu..? Ngài dạy hãy chữa cho lành vết thương đi rồi hẳn tìm biết thêm, mà lắm khi ta cũng không cần tìm biết làm gì cho thêm mệt.

Giáo lý của Đức Phật bao gồm từ vũ trụ quan đến nhân sinh quan; tuy nhiên, chính Ngài đã từng nói với chúng đệ tử là mục đích của đạo Phật không phải nhằm để thỏa mãn tính tò mò, mà là làm thế nào để cho chúng sanh chuyển mê thành ngộ, chuyển khổ thành an lạc, chuyển bần xỉn thành bố thí... Như vậy những ai cố tìm đến với đạo Phật vì tính tò mò thì cuối cùng họ sẽ chẳng được gì ngoài một tủ sách đầy, mà không chừng họ phải gánh thêm nhiều chướng nghiệp hơn vì những nghi kỵ luôn chất chứa trong đầu.

Như vậy chúng ta phải làm sao mới được gọi là những người con Phật thuần thành ? Chúng ta phải đến với đạo Phật như thế nào ? Có một số người cho rằng một con người gọi là an vui hạnh phúc phải có sức khỏe, tiền tài, danh vọng và quyền uy trong xã hội. Theo đạo Phật, cái quan niệm như vậy thì quả là nông cạn, vì hội đủ những điều kiện vật chất trên mà cuộc sống tâm linh không có thì có ích lợi gì cho ai; quyền uy, danh vọng mà tàn bạo thì chỉ là những kẻ nguy hiểm đáng sợ trong xã hội mà thôi. Như thế tiền tài danh vọng không phải là cứu cánh của những người con Phật. Cứu cánh gần của những người con Phật là làm sao có được một cuộc sống tâm linh lành mạnh, không mê đắm dục lạc, không thù oán, và thân khẩu ý đều trong sạch. Cứu cánh xa của đạo Phật là giải thoát rốt ráo, là vô sanh vô diệt.

Qua những lời dạy trên của Đức Từ Phụ ta thấy một người muốn thật sự được làm con Phật phải là một người có đời sống vật chất bình thường, vẫn mưu sinh nhưng không bao giờ làm phương hại đến ai. Chẳng những vậy, cuộc sống tâm linh của người con Phật luôn trong sạch và thanh khiết, từ lời nói, việc

làm cho đến những ý nghĩ thâm kín bên trong. Người con Phật quyết không nghĩ đến điều ác dù nhỏ, chứ đừng nói đến chuyện làm ác. Người con Phật xem những thú vật là những chúng sanh lạc loài, là những người em nhỏ, thì làm gì có chuyện ăn thịt những người em nhỏ lạc loài này. Người con Phật quan niệm không có ‘Cái Ta’ thì làm gì có ‘Cái Của Ta’? Người con Phật luôn rộng lòng bố thí, thì làm gì có chuyện đi trộm cướp tài sản gì của ai. Người con Phật thật sự là một người tinh khiết từ lời nói, việc làm đến ý nghĩ. Như vậy nghĩ đến tà dâm còn không có huống hồ là làm chuyện tà dâm. Người con Phật, nếu là chồng, thì luôn biết quán xuyên gia đình, thương yêu và bảo bọc vợ con, cha mẹ; còn nếu là vợ thì luôn biết làm tròn phận sự chứ không đứng núi này trông núi nọ, không đua đòi se sua để làm khổ gia đình; nếu là con, thì luôn vâng giữ lời dạy của cha mẹ, thấy cha mẹ làm điều quấy bèn tế nhị khuyên can, chứ không hỗn hào. Nếu làm cha mẹ thì luôn hết mực thương yêu con cái, lo lắng cho con cái chẳng những về vật chất, mà còn về tinh thần nữa. Nếu làm ông bà phải thương yêu và thông hiểu con cháu, chứ không khư khư bắt chúng phải nghĩ và làm theo ý mình.

Người con Phật lúc nào cũng phát triển tánh vị tha, lúc nào cũng sẵn sàng giúp đỡ kẻ khác. Thấy người túng thiếu, nếu có tiền thì giúp tiền, có của thì giúp của. Thấy người không thông hiểu lẽ đạo, nếu ta biết, ta bèn giải lý ngọn nguồn và hướng dẫn cho người cũng được sống trong lẽ đạo như ta. Thấy ai sợ hãi lo âu, bèn đem lòng khuyên lớn an ủi. Người con Phật cũng cương quyết không vùi đầu vào những lạc thú, mà người con Phật luôn giữ cho tâm hồn tỉnh lặng, vì chỉ có sự tỉnh lặng mới tạo được cho ta sự sáng suốt và từ đó ta không bị vướng mắc vào những tham, sân, si. Một khi không vướng mắc vào tham, sân, si thì phiền não và đau khổ cũng tự nhiên tan biến, thế là chúng ta được an nhiên tự tại.

Người con Phật cũng phải giống Phật ở chỗ hy sinh và kiên trì. Một khi đã tự nguyện bước chân vào đạo để cầu an lạc và giải thoát thì không có một thứ gì có thể làm thối chuyển được ta cả. Người con Phật luôn nhớ rằng ‘Tâm tạo tác’. Tâm có khả năng chi phối thể xác vì thế mà một khi tâm chứa những điều bất thiện đã là một đại họa, chứ đừng nói chi là làm những điều hung ác. Người con Phật luôn tự kiểm soát nội tâm của mình, luôn an trú trong chánh niệm. Người con Phật luôn tỉnh thức, không bao giờ mang những thành kiến trong tâm trí, cũng không bao giờ khư khư cố chấp. Khi phán đoán việc gì, tâm của người con Phật luôn tỉnh lặng, vì chính Đức Thế Tôn đã từng dạy: “Không một kẻ thù nào nguy hiểm cho bằng thành kiến, cố chấp, dục vọng, oán thù, và ganh tị ở chính trong ta.”

Người con Phật luôn can đảm nhận trách nhiệm về những sai trái mà mình đã làm, luôn biết rõ những yếu điểm của mình, luôn bình thản trước thành công cũng như thất bại, nghĩa là thắng không kiêu, bại không nản. Người con Phật luôn tự cải thiện chính mình để thích ứng với mọi hoàn cảnh trong hiện tại. Luôn biết rằng chúng ta đang sống trong một xã hội luôn biến đổi, nên phải sáng suốt nhận ra những thực trạng thay đổi; không câu nệ hoặc cố chấp vào truyền thống cố hữu để không bị bước tiến của xã hội đè bẹp và nghiền nát. Người con Phật quyết không cực đoan bảo thủ vì làm như vậy là gây xáo trộn chẳng những cho chính gia đình mình, mà còn cho xã hội nữa. Người con Phật luôn nhớ rằng xã hội là do sự tập hợp của bá tánh bá gia, chứ không phải một mình ta mà làm nên được, nên luôn tôn trọng ý kiến cũng như sự khác biệt giữa ta và người. Không hàm hồ cho ta là đúng, cho người là sai rồi bắt mọi người phải theo ý ta. Người con Phật luôn nhớ rằng nói thì dễ, làm được mới là khó, vì thế cho nên luôn đặt thực hành làm đầu. Luôn hành trì mà ít đi lý thuyết để chế ngự lục căn (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý). Người

con Phật cũng luôn ý thức rằng hễ thấy mình chưa giỏi thì mình còn cầu học, chứ đã giỏi rồi thì đâu còn muốn học ở ai nữa. Chính vì thế mà người con Phật luôn luôn khiêm nhường. Khiêm nhường để chi ? Khiêm nhường để thứ nhứt diệt đi cái chấp ngã và tự mãn trong ta, và thứ nhì để đo được chính xác cái mình đã biết và cái mình chưa biết. Khiêm nhường còn giúp ta thấy được những chỗ khiếm khuyết cần được bổ túc của ta. Hãy nhìn Đấng Cha Lành, Ngài đã từ bỏ cung vàng, điện ngọc để sống một cuộc sống hết sức khiêm nhường và từ tốn. Ngay cả khi Ngài đã đắc đạo, Ngài cũng chưa bao giờ xưng mình là giáo chủ, thật là một tấm gương khiêm nhường vĩ đại. Người con Phật sẽ không bao giờ để phí thì giờ cho những dĩ vãng đã ra khỏi tầm tay, cũng như những tương lai hãy còn mù mờ; mà trái lại, người con Phật luôn biết rõ một điều là chúng ta đang có hiện tại. Biết như vậy để chẳng những sống thực với hiện tại, để trân quý những gì mình đang có, mà còn sống một cách tỉnh thức nữa. Lúc đi, đứng, nằm, ngồi, cho đến những niệm khởi lên trong ta, ta đều biết, biết mà không chạy theo. Biết như vậy để trân quý những thời gian mà ta đang có; thời gian nó trôi qua mau lắm, nếu không biết trân quý nó ngay bây giờ mà đợi cho nó thành dĩ vãng rồi thì cho dù có tiền muôn, bạc ức cũng không sao mua được.

Người con Phật đi đâu cũng mang chữ ‘Nhẫn’ theo chứ không chỉ mang tới chùa, hoặc chỉ với những người thân trong gia đình mà thôi. Không nhẫn thì dễ sanh ra sân hận, mà sân hận là đầu mối của mọi xáo trộn trong cuộc sống. Vì thế chính Đức Phật đã dạy rằng hãy can đảm lên để chiến đấu với những kẻ nội thù sân hận trong ta trước khi làm bất cứ điều gì, và Ngài đã chỉ rõ vũ khí duy nhất cho cuộc chiến đấu này chỉ có trì giới và thiền định mà thôi. Vì trì giới và thiền định mới tạo cho ta sự sáng suốt để đối phó với mọi tình huống.

Trong người con Phật, chỉ có chữ ân, chứ không bao giờ có chỗ đứng cho chữ oán. Ngay cả kẻ mà ta mới vừa bố thí cũng là một ân nhân đã cho ta có được cái cơ hội tạo phước; hoặc ngay cả kẻ ác tri thức cứ ngày đêm theo phá ta trong lúc ta tu hành, ta cũng coi như là ân nhân đã tạo ra những chướng duyên cho ta tu tập chữ ‘Nhẫn’. Như vậy người con Phật làm gì có kẻ thù ! Chẳng những vậy, người con Phật không bao giờ biết ganh tị hay hiềm khích ; ngược lại, trong lòng người con Phật chỉ có từ ái vô hạn mà thôi. Người con Phật luôn chủ trương lấy ân báo oán.

Người con Phật lúc nào cũng chấp nhận sự phê phán từ mọi phía. Phê phán có lắm khi cay đắng, nhưng có công năng giúp ta sửa chữa được những thói hư tật xấu của mình. Tuy nhiên, nếu có phê bình ai, người con Phật sẽ phê bình một cách khéo léo, chứ không làm chạm đến tự ái của người. Nếu không có cách nào tế nhị thì cách tốt nhất là nên im lặng, chứ không nên làm người mất mặt.

Người con Phật cũng luôn nhớ rằng những lỗi lầm mà ta thấy được nơi người khác, có khi cũng chính là những lỗi lầm mà mình hay mắc phải. Vì thế người con Phật luôn biết phản quang tự kỷ, nghĩa là luôn biết xem lỗi người để tự chữa lỗi mình.

Người con Phật không bao giờ nói một đằng, làm một nẻo. Hễ nói sao thì làm vậy. Nói bố thí, là làm bố thí, chứ không phải miệng nói bố thí mà tâm vẫn còn bủn xỉn, nhỏ nhen, ích kỷ. Hơn nữa, người con Phật luôn thấy lỗi của mình, chứ không bao giờ đi bươi móc lỗi của người. Hãy lo mà tu cái thân của mình trước đã rồi sau hãy nghĩ đến chuyện độ tha; chứ chân mình còn lắm mê mê, mà lại đi quơ đuốc mà vê chân người quả không được là hạ sách, chứ đừng nói đến trung hay thượng sách.

Tóm lại, người con Phật thật sự biết vâng giữ và hành trì những điều Phật dạy thì chẳng những tự mình giữ được cho thân, khẩu, ý trong sạch, không vướng phải những phiền não của Ta

Bà, mà còn giúp cho mọi người cùng hòa điệu sống. Vô hình chung, chúng ta đang biến gia đình mà chúng ta đang sống thành một thiên đường nho nhỏ, chẳng những vậy, xã hội và thế giới Ta Bà này rồi cũng sẽ từ từ trở thành nghiêm trang tịnh độ.

245. ĐẮC HAY KHÔNG ĐẮC ?

Có một người bạn đạo hỏi tôi rằng: “Anh đã tu bấy lâu nay mà đã đắc chưa?” Tôi tình thật không hiểu bạn hỏi như vậy là ý gì vì bấy lâu nay tôi đâu có để ý gì đến đắc hay không đắc. Mà thật tình trong đạo Phật làm gì có chuyện chứng đắc, chỉ là tu tỉnh để nhìn cho ra bản lai chân diện mục của mình mà thôi. Tôi bèn hỏi lại: “Ý bạn muốn hỏi tôi đắc về cái gì?” Người bạn nói ngay là đắc quả ấy. Tôi mỉm cười mà giải thích rằng chuyện đắc hay không đắc tôi không dám nghĩ tới; có điều bây giờ tôi cảm thấy bản thân an lạc, gia đình hạnh phúc và người người quanh tôi đều vui vẻ. Từ ngày tôi đến với đạo Phật, cái ước nguyện lớn lao nhất của tôi là mong làm sao cho trước hết chính bản thân mình được thoát khỏi móng vuốt của những đau khổ triền miên và ước nguyện đó tôi đã gần như thành tựu. Tôi chưa dám nói hoàn toàn thành tựu vì cổ nhân vẫn nói: “Bảy mươi chưa chắc mình lành.” Vả lại tôi vẫn còn phàm phu lắm; tâm từ lúc rộng lúc hẹp thì nói gì đến đắc hay chưa đắc.

Từ ngày tôi đến gần với Phật pháp tôi còn được thêm một nguồn an lạc khác nữa là đối với tôi bây giờ giàu nghèo, sướng khổ, mạnh yếu, đẹp xấu, ngay cả đến chuyện sống chết cũng chỉ là những chuyện hiển nhiên và bình thường của một chúng sanh. Trong cuộc sống phức tạp hiện tại của xã hội văn minh vật chất, trí óc con người cũng theo đà đó mà quở quyết hơn. Văn minh càng cao thì nhu cầu vật chất càng nhiều, con người càng say đắm hưởng thụ hơn, nhưng ngược lại phần tâm linh thì ngày càng bị quên lãng, có khi đánh mất hẳn hoàn toàn. Mỗi ngày ta ăn ba bữa cơm để bồi bổ cho cái thân tứ đại này; thử hỏi ta đã có được bữa nào cho tâm linh ta chưa ? Xin thưa, cho tâm linh thì khi có khi không. Con người cứ mãi quay cuồng trong đời sống vật chất mà quên mất đi thân xác mình sắp đến hồi tàn rụi.

Đối với tôi, đắc hay không đắc không phải là đáp số, cái quan trọng là tôi đã tìm được cho tôi, cho gia đình và bạn hữu của tôi những giây phút thanh thoi và an lạc trong một xã hội quá ư là manh động này. Cái hạnh phúc lớn nhất của tôi là ngày ngày đi làm, cuối tuần ngoài việc gia đình, hễ rảnh giờ nào là đến chùa làm công quả hoặc nghe pháp, hoặc cầu học đạo với những thiện hữu tri thức. Cuộc sống tôi bây giờ thật giản dị, chứ không thao thức tìm kiếm vật chất danh vọng ảo huyền nữa. Tôi đã vâng giữ những lời dạy dỗ của Đấng Từ phụ, đã tự sớm thức tỉnh vươn lên khỏi bãi lầy để tìm cho mình một con đường giải thoát ở đời này kiếp này, chứ không ở một hứa hẹn tương lai nào cả. Không ai có thể giải thoát thay cho mình, hoặc cứu rỗi mình được cả, mà chỉ có mình mới có đủ khả năng giải thoát cho chính mình.

Tôi xin được chia xẻ cùng quý bạn một bài kệ trong kinh Đại Bát Nhã mà lúc nào tôi cũng nằm lòng vì chính nhờ bài kệ này mà tôi mới có được những giây phút an lạc của cuộc sống ngày hôm nay:

“Chúng sanh như huyễn,
Thuyết giảng pháp như huyễn,
Chúng hội như huyễn.
Chúng sanh như hóa,
Thuyết giảng pháp như hóa,
Chúng hội như hóa.
Chúng sanh như mộng,
Thuyết giảng pháp như mộng,
Chúng hội như mộng.”

Chính nhờ ở ba chữ huyễn, hóa và mộng mà tôi chợt tỉnh ngộ. Trên đời này có cái gì mà không bị chi phối bởi huyễn, hóa và mộng đâu các bạn? Tôi nhớ lại cái ngày tôi rời bỏ quê hương ra đi, xa lìa tất cả những người thân, những mong có phút giây

gặp lại mẹ cha, nhưng hồi ôi cái những mong của tôi là gì nếu không phải là huyễn mộng. Vì giờ này cha mẹ tôi còn đâu nữa cho tôi gặp, không huyễn mộng chứ là gì? Tám năm về trước tôi và một người bạn vì hiểu lầm mà giận nhau, nay hiểu ra, chúng tôi cùng nhìn nhau cười và cùng phát ra câu: “Tất cả đều như huyễn như mộng.” Thế là vui vẻ cả làng. Cái mà tôi muốn chia sẻ với quý bạn ở đây là chính nhờ áp dụng Phật pháp vào đời sống hằng ngày mà bây giờ cuộc sống của tôi tương đối thanh tịnh và an lạc hơn xưa nhiều. Tôi mãi nhớ lời ân cần dạy dỗ của thầy Bốn Sư: “Hễ khi nào con thấy những chuyện mà con cho là bất bình, là chướng tai gai mắt xảy ra trước mặt con, con hãy định tâm mà nhớ đến ba chữ huyễn, hóa và mộng thì tự nhiên không có cái gì làm cho con vướng mắc được. Thí dụ như con gặp một người hung dữ, ăn nói hỗn láo vô lễ, có thể làm chạm tự ái của con thì con hãy tự nhủ rằng hung dữ hỗn láo, vô lễ và ngay cả tự ái của ta chỉ là huyễn mộng. Nghĩ được như vậy, bản thân con sẽ tránh được nhiều chuyện gây gổ tranh tụng vô bổ. Con cứ ngày ngày ứng dụng lời này của Phật vào trong cuộc sống của con, thì trong mọi hành động, mọi trường hợp, mọi sự việc... Con, gia đình con và bạn hữu của con sẽ được vô cùng lợi lạc.”

Sau bao nhiêu năm trời hằng ứng dụng lời dạy của ân sư, bây giờ tôi thấy rõ tất cả sự việc trong cuộc sống hằng ngày đều như huyễn như mộng. Nói như vậy không có nghĩa là tôi bị quan yếm thế. Thú thật, từ ngày đến được với Phật pháp, tôi yêu đời hơn bao giờ hết. Tôi hoạt động tích cực hơn bao giờ hết, tích cực chẳng những cho gia đình tôi, mà còn cho mọi người nữa. Tuy nhiên, cái tích cực mà tôi muốn nói ở đây là tích cực cho cuộc sống tâm linh, chứ không phải tích cực đua đòi vật chất theo thói của phàm phu. Những thứ vật chất ấy nó tạm bợ và dễ tìm thôi, chứ bồi dưỡng tâm linh không phải ai cũng làm được. Chúng ta

thử nhìn lại đoạn đường đã đi qua thì ta sẽ thấy rằng từ khi mới mở mắt chào đời cho đến giờ có được bao lần ta lo cho việc bồi dưỡng tâm linh và bao nhiêu lần ta rong ruổi đi tìm những thứ vật chất tạm bợ. Phải thực tình mà nói, cán cân nghiêng hẳn về phía vật chất. Nhưng quý vị ơi ! hãy thực tâm mà nghĩ lại coi sau bao nhiêu năm trời rong ruổi, ta sẽ còn cái gì, ngoài cái thân xác rã rời bệ rạc. Nếu ta không thức tỉnh bây giờ thì ta còn đợi đến chừng nào ? Khi nhìn lại những đoạn đời đã qua, từ vui, buồn, thương, ghét, hạnh phúc, đau khổ... Quý vị đã được gì ? Và quý vị đã giữ được cái gì ? Ngay cả những người mà ta cho là thân thương nhất cũng đã lần lượt đi vào dĩ vãng và trở thành huyền mộng trong ta. Mới hôm qua đây vẫn còn đó, mà bây giờ đã tan biến, không là huyền mộng, chứ là gì ?

Thưa quý bạn, không có bút mực nào có thể diễn tả cho hết được sự huyền mộng của cuộc đời này đâu. Tôi xin chia xẻ bấy nhiêu đó chắc quý bạn cũng có thể từ đó mà nhìn thấy được về sự huyền mộng của thế gian này rồi. Hãy về nương nơi Tam Bảo để không bị sự huyền mộng nó dẫn dắt ta mãi trong sanh tử luân hồi; hãy về nương với Phật để không còn nhận giả làm chân; hãy về nương với Pháp để có đuốc sáng mà đi trên đường đời, chứ không phải mò mẫm trong bóng tối nữa; hãy về nương với Tăng để chẳng những có hướng đi đúng trong cuộc đời, mà còn có thể rút ngắn bớt con đường đi về đất Phật của ta.

Hỡi những ai còn mong cầu sự chứng đắc hãy sớm thức tỉnh và nhận ra rằng ngay chính danh xưng chứng đắc cũng chỉ là huyền mộng. Rừng có bao nhiêu lá; sa mạc có bao nhiêu cát là chúng sanh có bao nhiêu kiếp đấy bạn ạ ! Mấy ai có thể đếm xuể lá rừng và cát của sa mạc để biết được sự chứng đắc của mình ? Vậy thì xin hãy tu, chứ đừng mong cầu chứng đắc. Cứ nghĩ rằng một ngày ta chịu khó tu trì là một ngày ta rút ngắn

dòng sanh diệt của luân hồi sanh tử. Một ngày ta tinh tấn tu trì là một ngày ta đi gần đến giải thoát, chỉ đơn giản như vậy thôi.

246. PHẬT TỬ HỌC ĐƯỢC GÌ Ở NGÀI PHỔ HIỀN BỒ TÁT?

Phổ Hiền là danh hiệu của một vị Bồ Tát mà đức độ khắp tất cả pháp giới. Ngài tượng trưng cho chơn lý, tam muội, và hạnh nguyện rộng lớn. Một trong những hạnh nguyện lớn nhất của Ngài là vẫn tiếp tục lăn trôi vào cuộc đời để hóa độ chúng sanh. Mặc dù bể khổ mênh mông, chúng sanh vô lượng, Ngài không nề hà mệt nhọc mà vẫn ngày ngày cứu vớt không ngừng nghỉ. Hễ nhắc tới đức độ, sự khéo léo điều phục, cũng như những điều thiện là chúng ta nhắc đến Ngài Phổ Hiền Bồ Tát. Chính vì thế mà Phật tử thường hay nghe hoặc tụng đọc mười hạnh nguyện của Ngài. Mười hạnh nguyện ấy là:

Một là lễ kính chư Phật
Hai là khen ngợi Như Lai
Ba là quảng tu cúng dường
Bốn là sám hối nghiệp chướng
Năm là tùy hỷ công đức
Sáu là thỉnh Phật giảng pháp
Bảy là thỉnh Phật trụ thế
Tám là thường tùy học Phật
Chín là hằng thuận chúng sanh
Mười là hồi hướng khắp chúng.

Mỗi hạnh nguyện của Ngài là một bài pháp lớn cho chúng ta nương theo đó mà tu, mà hành trì ngày đêm theo đức độ của Ngài. Mỗi khi hình dung đến Ngài là ta thấy ngay sự thuận thảo và thiện lành. Ngài luôn là cánh tay trái của Đức Từ Phụ trong việc hoằng pháp lợi sanh. Hễ ở đâu có ai còn nặng chướng nghiệp là Ngài có mặt để cứu độ. Thường thì Ngài đến một cách thầm thầm, nhưng chính nhờ lòng từ bi vô lượng của Ngài đã làm vơi đi bể khổ của chúng sanh. Ngài chẳng những tượng trưng cho chân lý và tam muội, mà còn cho từ bi mẫn chúng nữa. Chính vì

đại hạnh hóa độ chúng sanh đưa họ từ bờ mê sang bến giác mà Ngài đã tiếp tục lăn trôi vào trong trần tục. Cho dù bể khổ mênh môg, chúng sanh vô lượng, Ngài vẫn không lui bước.

Là Phật tử, chúng ta thờ Ngài Phổ Hiền là thờ Đại Hạnh vô biên của chư Bồ Tát. Kính lễ Ngài là học và hành trì theo những hạnh nguyện của Ngài. Phàm phu chúng ta thường thì mê nhiều hơn giác; vì thế chúng ta phải cố mà tập tành theo hạnh nguyện của Ngài, luôn lấy chơn lý làm kim chỉ nam cho cuộc sống, tránh xa mọi ảo vọng, quyết chí tham thiền nhập định để có được cái trí huệ như Ngài mà đi đến chỗ giác ngộ. Hãy tập được như Ngài mà dẹp bỏ đi những tị hiềm nhỏ nhen, ích kỷ bỗn sển. Hãy sống hòa mình trong những hạnh nguyện của Bồ Tát. Có được như vậy, chẳng những ta đã tự cảnh tỉnh ta, mà ta còn cảnh tỉnh cả gia đình, bạn bè và xã hội nữa. Có làm được như Ngài, thì chẳng mấy chốc sẽ không còn thế giới Ta Bà nữa, mà đi đến đâu cũng toàn là hương sen ngào ngạt.

247. HẠNH PHÚC VĨNH HẰNG CỦA NGƯỜI PHẬT TỬ

Đức Phật đã từng dạy rằng những ai muốn được hạnh phúc vĩnh hằng là phải tự mình làm cho trống vắng những phiền não và đau khổ. Như vậy đã trả lời cho câu hỏi làm thế nào có được hạnh phúc và bằng cách nào giữ cho hạnh phúc được lâu dài. Tuy nhiên, nói như vậy mà không đi sâu vào chi tiết thì e rằng quá mông lung và khó mà thực hiện được. Đạo Phật là đạo của thực tế chứ không mơ hồ khó thực hiện. Với đạo Phật, xin đừng nói mà hãy làm. Muốn cho tâm tĩnh lặng, không chỉ nói mà tâm tĩnh lặng được, mà phải dùng thiền quán. Phải khép bớt những cánh cửa giận hờn thương ghét của lục căn. Theo Đức Từ Phụ, ngồi thiền chẳng những làm cho tâm ta tĩnh lặng, mà còn là tập thương lại với chính mình. Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta đã chứa chấp không biết cơ man nào những thương yêu, hờn ghét, hỉ, nộ, ái, ố . . . Tại sao? Một phần vì cuộc sống quá động bên ngoài, mà một phần cũng tại nơi chính mình. Tự mình chạy theo những huyễn ảo, tự mình nhận giả làm chân. Bởi thế Đức Thế Tôn mới chỉ cho chúng ta cách tu làm sao cho tự mình lắng đọng lấy mình; rồi từ đó ta mới thấy đâu là tinh khiết, đâu là cặn cẩu, cũng như ta sẽ nhận rõ đâu là giả và đâu là chân.

Chúng ta có người tới chùa vì ông bà cha mẹ đã từng tới chùa, cũng có người tới chùa vì quá khổ đau, mà cũng có người vì thích mà tới . . . Thế nào cũng được. Đến được chùa để nghe kinh kệ cũng làm cho tâm hồn ta dịu lại, nhưng đây chỉ là tạm chứ không dài lâu. Mà hễ tạm thì tâm hồn của chúng ta sẽ có lúc dịu lúc không. Đa phần chúng ta không biết phải làm sao cho đau khổ vắng mặt lâu dài. Chỉ khi nào khổ đau vắng mặt thì hạnh phúc mới có cơ hiển lộ mà thôi. Một khi có hạnh phúc ở đời này, thì theo luật nhân quả của nhà Phật, đời sau nếu còn cũng sẽ có hạnh phúc.

Theo Đức Phật, những ai chỉ muốn có hạnh phúc tạm bợ thì không phải là người có trí huệ. Người có trí huệ sẽ tìm cách làm cho sự đau khổ trống vắng vĩnh hằng. Muốn được như vậy thì trước tiên ta phải biết cái gì là đau khổ, cũng như muốn không sợ ma thì phải biết ma là cái gì. Sau khi đã nhận chân được, thế nào là đau khổ thì đâu có ai còn muốn chữa chấp chúng nữa. Người con Phật, một khi đã nhận chân được đau khổ, sẽ thành thật mà nói với chính mình rằng: “Thôi mấy em đã ở với anh với chị lâu rồi, cơm gạo cũng đã tốn kém nhiều rồi bây giờ là lúc anh chị mời mấy em ra khỏi nhà.” Điều này có dễ làm không? Sở dĩ đa phần chúng ta không làm được điều này là vì chúng ta không dứt khoát. Lúc khổ thì buồn thì đau, mà lúc không khổ thì chúng ta lại đi tìm nó. Chẳng hạn như lắm khi buồn mà ta còn nghe nhạc buồn thì làm sao mà vui cho được. Ấy là với những kẻ theo chủ nghĩa ‘Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ’. Buồn rồi thấy cái gì cũng buồn, hoặc làm cho buồn thêm. Là người Phật tử, chúng ta quyết không theo cái chủ nghĩa ấy. Với ta, cảnh là cảnh, ta là ta. Nếu không khéo chúng ta sẽ chẳng những không làm vắng mặt sự đau khổ, mà còn bị lôi kéo vào con đường sa đọa nữa là khác.

Nếu người buồn, cảnh không vui thì cái gì sẽ xảy ra? Vũ trường, quán nhậu, xì nê, shopping, nhưng sau những thứ ấy sẽ là cái gì? Có thể những khổ đau cũ chưa dập tắt thì khổ đau mới đã kéo đến vây quần lấy ta. Cứ thế mà hết năm này qua năm khác, để rồi cuối cùng thân này đã sắp tàn rụi mà khổ đau thì ngày càng chồng chất. Thế cho nên trong việc tu tập, ta nên nhận dạng những đau khổ cho kỹ để mà từ từ chuyển chúng thành những trung tính hoặc an lạc.

Thế nào là hạnh phúc? Hạnh phúc có phải là sự trống vắng của đau khổ, hay hạnh phúc tự nó tạo ra đau khổ? Hạnh phúc là sự trống vắng của đau khổ; tuy nhiên, chúng ta ít khi chịu yên

thân với sự trống vắng khổ đau, mà thường tự mình đã đặt ra điều kiện cho hạnh phúc, rồi lắm khi tự gây sầu chuốc khổ vì những điều kiện đó. Cũng có lắm khi chúng ta tự trói buộc mình với trăm ngàn lý do để trì hoãn hạnh phúc. Thí dụ như có mười đồng chưa được gọi là hạnh phúc mà phải có một trăm cơ; đi xe cũ không hạnh phúc bằng mua một cái xe mới; phải mua được cái nhà đẹp mới là hạnh phúc... Thật tình mà nói, nếu chúng ta cứ mãi chủ quan như vậy, e rằng chẳng bao giờ chúng ta có được hạnh phúc đâu. Như vậy đừng đặt điều kiện, đừng chờ, đừng đợi, đừng tự mình giới hạn hạnh phúc của mình, đừng tự làm mây che phủ bầu trời cao thăm thẳm. Hãy mở rộng tầm nhìn của mình bằng cái nhìn khách quan; hãy sống chẳng những cho mình mà còn cho người nữa. Hãy luôn nhớ rằng hạnh phúc nhiều khi không có cái gì cao xa cả, chúng là những thứ hết sức đơn giản trong cuộc sống hằng ngày của ta. Ta đang còn hơi thở, ta không hạnh phúc lắm sao? Đôi chân ta vẫn còn có khả năng chạm đất, không là hạnh phúc lắm sao? Thấy một cái xe đẹp ta không đủ tiền mua, dục vọng cứ xúi ta mua; tuy nhiên, lý trí ta không nghe theo dục vọng, không mua, không mang nợ, như vậy không là hạnh phúc lắm sao? Những thứ rất đơn giản như vậy thôi là hạnh phúc một trời, chứ đừng mãi rong ruổi đi tìm. Cái trục trặc chính của phàm phu là cứ mãi đi tìm. Tìm cái gì? Có khi chưa được cái này thì đã mất cái kia. Hạnh phúc và an lạc ở nơi chính mỗi chúng ta. Nó rất gần gũi và đơn giản, như làn gió nhẹ hay cơn nắng ấm ban mai theo cùng bước chân thanh thới của ta trong mỗi phút giây hiện tại tĩnh lặng. Ai biết sống với hạnh phúc ấy thì, cho dù nằm trên đất vẫn có được an lạc; bằng không thì, cho dù đầy đủ cung vàng điện ngọc, mỹ nữ tuyệt vời... trên các cảnh giới của chư thiên cũng không làm sao có được hạnh phúc và an lạc.

Làm sao để duy trì hạnh phúc lâu dài? Thế giới Ta Bà này có cái gì gọi là vĩnh hằng đâu? Thế mà tại sao chúng ta cứ mãi khư khư đòi cho được cái hạnh phúc vĩnh hằng ở cõi nước tạm bợ này? Chúng ta càng ao ước nắm chặt lấy niềm vui thì chúng ta càng qua mau. Một khi niềm vui qua rồi thì sao? Khi đã mất niềm vui thì có mấy kẻ phàm phu không đau khổ? Hiểu được như vậy, người con Phật hãy coi những hạnh phúc của trần gian như gió thoảng mây bay, như nước chảy qua cầu, hoặc giả như sương mai trên đầu cỏ. Chúng ta luôn thấy rằng bên cạnh những đau khổ, những mất mát, những sự việc làm ta ray rức... Chúng ta vẫn còn có những niềm vui, vui lắm, vui đáo để. Sự đời cũng giống như mặt đất, có khi đồng bằng, có khi núi non và biển cả. Hãy nhận chân như vậy để chỉ làm những nhân chứng của vui, buồn, sướng, khổ chứ không bị chúng xâm chiếm và ngự trị trong ta. Hãy nhận chân được như vậy để thấy rằng các hiện tượng của cuộc đời luôn biến đổi nên ta không luyến tiếc. Thấy như vậy để vui, buồn, thương khổ đến rồi đi chứ ta không chạy theo. Một khi thông hiểu được lẽ này thì hạnh phúc và Niết Bàn sẽ đến với ta ở đời này kiếp này chứ đâu phải đợi ở một kiếp xa xôi nào.

248. ÁP DỤNG PHẬT PHÁP VÀO ĐỜI SỐNG CỦA MÌNH

Người Phật tử đã mang danh là con Phật thì từ đầu đến chơn đều phải giống như Phật; từ lý thuyết đến thực hành cũng phải giống như Phật. Nghĩa là phải áp dụng Phật pháp vào cuộc sống hằng ngày của chính mình. Phải sống gương mẫu như cuộc sống của Đức Từ Phụ; phải hy sinh tự lợi cho lợi tha; phải sống không chỉ cho mình mà phải cho người nữa.

Làm sao mới gọi là có Phật pháp trong cuộc sống? Trước hết, phải luôn luôn biết nhận lỗi và sửa lỗi; sửa những sai lạc thành đúng đắn, những xấu thành thiện mỹ, tà vạy thành ngay thẳng, tối tăm thành sáng suốt, si mê thành giác ngộ, phàm phu thành thánh hiền, chúng sanh thành Phật và sanh tử thành Niết Bàn giải thoát. Như vậy người con Phật, làm sao để biết là mình có áp dụng Phật pháp vào cuộc sống hằng ngày hay không? Cứ để ý coi mình có biết nhận lỗi và biết sửa lỗi hay không? Nếu câu trả lời có, tức là ta đang áp dụng Phật pháp vào đời sống đấy. Theo Đức Phật, làm lỗi không đáng ngại, mà đáng ngại là làm lỗi mà không chịu nhận lỗi. Cũng theo Ngài thì ở trên đời này có hai hạng người cao quý: một là những người chưa bao giờ phạm lỗi; hai là những người phạm lỗi, biết nhận lỗi và biết sửa.

Những ai có thể áp dụng Phật pháp vào cuộc sống? Như trên đã nói, người biết áp dụng Phật pháp vào cuộc sống là người có lỗi, biết nhận và biết sửa. Như vậy bất luận già trẻ bé lớn xuất gia hay tại gia gì cũng có thể làm được điều này. Lý thuyết này không khó; tuy nhiên, làm được mới là khó. Chúng ta đã rất nhiều lần nói một đằng mà làm một nẻo. Bây giờ hãy tâm nguyện, lòng nguyện áp dụng cho bằng được Phật pháp vào đời sống. Bởi vì nói mà không làm cũng như buồm không có gió thì đến chừng nào thuyền mới rời được bến mê để sang bờ giác được?

Ngoài sửa sai ra ta cần có gì khác nữa thì mới gọi là có đạo Phật trong đời sống? Chung qui cũng chỉ là sửa sai, tuy nhiên, hình thức thì có bàn rộng ra một chút. Chẳng hạn như sửa ích kỷ thành vị tha; chấp ngã thành không chấp; ngã mạn cống cao thành khiêm tốn; ngu si thành trí huệ; mưu sâu kế độc thành từ bi hỉ xả . . . Biết hổ thẹn mỗi khi thân khẩu ý làm quấy, nói quấy hoặc nghĩ quấy. Hổ thẹn để mà lập tức sửa sai, chứ không hổ thẹn để mà chữa thẹn. Thấy ai lâm cảnh nghèo đói, ốm đau hoặc bệnh hoạn; bằng mọi cách ta phải giúp đỡ họ, chứ không làm ngơ. Áp dụng Phật pháp vào cuộc sống là như vậy đó, chứ không chỉ ở đâu môi chót lưỡi mà thôi.

Áp dụng Phật pháp vào cuộc sống là thật sự sống đạo; bỏ ác làm lành. Tâm trí lúc nào cũng thanh tịnh, gạt bỏ những tư tưởng phàm phu như tham giận, si mê, vui, buồn, thương, ghét . . . Không chỉ hành trì kinh trong một giờ một khắc, mà phải hành trì hết ngày này qua ngày khác, hết năm này qua năm khác. Nếu chúng ta làm được như vậy thì thân khẩu ý của chúng ta sẽ hằng thanh tịnh.

Ngoài ra, người biết sống đạo là người luôn tự biết nhắc mình trước khi làm bất cứ việc gì. Trước khi muốn lấy vật gì của ai thì ta phải tự biết rằng Phật không làm như vậy; là con Phật ta phải giống Phật chứ! Muốn bẻ cây trái của ai cũng vậy, Phật đâu có làm vậy; muốn ăn ta phải hoặc mua, hoặc trồng, hoặc xin, chứ không bẻ trộm. Trước khi muốn giết một con thú để ăn thịt, cũng nên dừng lại một phút để suy nghĩ coi ta là ai? Nếu ta trả lời ta là con Phật thì ít nhất ta cũng giống Phật ở chỗ từ bi mẫn chúng; thương tất cả chúng sanh mọi loài, từ người đến vật. Loài vật cũng biết đau đớn rên la, tham sống sợ chết như ta. Nếu ta nghĩ được như vậy thì lòng muốn ăn thịt chúng sanh của ta sẽ lập tức tiêu tan. Ta không nỡ nào giết người anh em nhỏ bé của chúng ta để mà ăn thịt đâu.

Trước khi mở miệng ra nói lời không thật, hoặc rửa sả, cộc cần, nói lười hai chiều . . . xin hãy tự hỏi xem coi Phật đã có khi nào nói láo chưa? Nếu câu trả lời là chưa, ta là con Phật, cũng quyết sẽ giống như Phật.

Khi đã thực sự áp dụng Phật pháp trong đời sống, thì tự nhiên vô số hành vi và tư tưởng xấu ác từ thân khẩu ý sẽ không bao giờ phát sanh. Nếu ta làm được như vậy từ khi thức dậy đến lúc đi ngủ lại, từ cái đi, đứng, nằm, ngồi... thì chẳng những lợi lạc cho ta mà cho người nữa. Làm được như vậy là ta đã không chạy theo cảnh mà tâm ta không bị rối loạn; nghĩa là tam nghiệp đồng thanh tịnh, Phật không đang trụ xứ chứ là gì?

Tóm lại, người Phật tử muốn xem coi mình có áp dụng Phật pháp vào cuộc sống nên hằng quan sát những điều sau:

1. Coi mình có nhận và sửa lỗi không ?
2. Coi mình đã dứt ác hành thiện chưa ?
3. Thương xót, và tế độ chúng sanh muôn loài.
4. Hòa hợp với mọi người.
5. Không tranh cãi, kiện tụng ai.
6. Không làm trái ý ai.
7. Giữ gìn giới luật.
8. Hiểu biết nên chia xẻ cho mọi người.
9. Rộng lòng bố thí cho kẻ nghèo.
10. Tri kiến không tà vạy.
11. Suy nghĩ chánh đáng.
12. Nói lời thanh cao, không lường thiệt, vọng ngữ, ác ngữ.
13. Hành động chơn chánh. Mưu sinh mà không hại đến ai.
14. Phải sốt sắng siêng năng làm việc lợi ích cho chúng sanh.
15. Nhất nhất đều trong chánh niệm.
16. Trong lòng không còn mảy may loạn động
17. Biết dùng chánh để diệt tà.
18. Biết dùng chánh để ngộ tà.

19. Xả bỏ lòng tham, rộng lòng bố thí.

20. Luôn xem người đối diện là một vị Phật trong tương lai.

Một khi đã áp dụng được đạo Phật trong đời sống thì chánh tự nhiên hoặc ngộ, hoặc diệt tà. Do đó mà tâm ta không còn điên đảo, tà kiến nữa; ý không còn tà vạy nữa. Lúc ấy chúng ta là gì nếu không là giác ngộ? Hễ chúng sanh giác ngộ từ ngày này qua ngày khác không gián đoạn thì chúng sanh ấy là gì nếu không là Phật?

“Giác tức chúng sanh thị Phật,
Mê tức Phật thị chúng sanh.”

Chừng đó tự nhiên, dù không muốn, vẫn là bốn lai chân diện mục; không cầu thành Phật, vẫn thành Phật, không mong Niết Bàn, Niết Bàn vẫn hiện tiền vì Niết Bàn và Tâm chính là một. Tâm thanh tịnh là Niết Bàn, tâm loạn động là ma.

249. CỘI GỐC CỦA KẺ TU THEO PHẬT

Trong kinh Ưu Bà Tắc Giới, Đức Phật đã dạy là nhưn duyên của tất cả sự an vui là tâm từ. Rời bỏ từ bi thời chẳng còn có pháp lành nào cả. Chính ở lời dạy này mà bao nhiêu đại thí chủ đã rộng rãi bố thí cho chúng sanh mà không hối tiếc. Cũng chính vì lời dạy đó này mà đã có biết bao nhiêu Bồ Tát đã học theo bốn hạnh của các Đức Phật, đem lòng từ cứu độ chúng sanh. Cứu độ một cách bình đẳng; cứu độ mà chẳng mong quả báo, chẳng cầu danh vọng; chẳng cứu độ để cầu phước, mà cũng chẳng cứu độ để cầu giải thoát. Vì nếu ta vì một cái gì đó mà rải tâm từ là ta hãy còn vướng mắc.

Như vậy cội gốc của người tu theo Phật phải là cái tâm từ bủa rộng vô điều kiện; lúc nào cũng bủa rộng, chứ không lúc rộng lúc hẹp. Bủa rộng lòng từ để bố thí mà chẳng vì mong trả ơn, chẳng vì cầu được bất cứ thứ gì, chẳng vì mong được hưởng sanh về cõi trời, chẳng vì muốn hơn người, chẳng vì chẳng dùng mới mở rộng lòng từ bố thí, chẳng vì theo tục lệ ông bà phải bố thí nên bố thí . . . Mà lòng từ ấy mở rộng vĩnh viễn và bất cứ ở đâu vì lòng thương người mẫn chúng, vì muốn kẻ khác cũng được an vui, vì muốn họ cũng bắt chước ta mà sanh lòng từ bố thí, vì muốn mọi người cùng nhau diệt tan phiền não để đi vào cõi Niết Bàn.

Đừng đổ thừa vì bất cứ lý do gì đã làm cho mình không mở rộng được lòng từ. Không có lý do nào gọi là chính đáng cả. Tại sao? Tại vì lòng từ nó không xuất phát được từ vật chất, mà nó xuất phát từ đáy lòng mình. Nếu người không phát được lòng từ thì cho dù có làm vua và làm chúa, vàng bạc đầy kho, cũng không cho ai được một cắc; còn những kẻ dù nghèo mà biết được cội gốc của người tu theo Phật, cũng mở rộng lòng từ. Đâu phải cho người vàng nén mới gọi là bố thí, một chén nước mát cho kẻ

lở đường; một que củi sưởi ấm người trong đêm đông giá lạnh, một hạt cơm thừa cho đàn kiến lang thang, một sợi chỉ băng bó vết thương cho người gặp nạn, ra dấu tay chỉ lối cho tuyến đường có tai nạn khi cảnh sát chưa tới kịp . . . Cũng là những tấm lòng từ bất cứ người con Phật nào cũng nên làm. Hoặc giả cho rằng mình không có bất cứ thứ gì cả, thì mình vẫn có cái thân này. Mình vẫn có thể mang thân này trợ giúp người hoặc đến chùa làm công quả . . .

Đời ngũ trước ác thế này có lắm kẻ mê muội chỉ biết giữ chặt lòng bủn xỉn, chẳng bao giờ chịu bố thí. Vàng bạc đầy rương vẫn ôm chặt khư khư, tiền cất giấu cho mỗi một ăn rồi sanh ác tâm mà chưởi rửa trời đất . . . Những kẻ này đến chết được gì? Họ chẳng được gì mà còn, tùy theo lòng tham nặng nhẹ, lãnh lấy quả báo đau khổ. Có khi đến khi hơi thở gần tuyệt đoạn mới ăn năn thì đâu còn kịp nữa!

Phật đã dạy trong kinh Nhơn Quả rằng cho dù có bản cùng, không có của bố thí, vẫn tập tành hạnh bố thí được bằng cách hề thấy ai bố thí thì sanh tâm tùy hỷ mà vui theo. Được như vậy, phước báo tùy hỷ cũng ngang hàng với phước báo của kẻ tu bố thí không khác. Việc tu nó dễ như vậy, mà nhiều khi không tốn kém cũng được, tại sao chúng ta lại không tu? Người có tâm từ, thấy người đến xin, nếu mình có, sẽ không bao giờ đan tâm nói không. Chẳng những vậy, nếu mình không có, có khi còn phát tâm đi tìm kiếm giùm nữa.

Ngoài ra, người có tâm từ chẳng những luôn kính mến người tu hành với giới đức và đạo hạnh mà còn thấy những ai đau khổ bởi không có công đức cũng phát tâm thương xót. Thấy mọi người, không kể thân sơ, vui là mình vui; thấy họ khổ là mình cũng xốn san rơi lệ. Hơn nữa, người có tâm từ luôn phát tâm nhớ ơn những người được bố thí vì chính họ đã làm nhơn

công đức cho ta. Chính vì có họ mà ta mới là được bốn sên tham lam.

Ngược lại, nếu thấy ai đến xin mà mặt nhăn mày nhú thời chẳng khác nào ta đang dụng công để mở cửa địa ngục mà đi vào vậy. Những kẻ như vậy thà đi vào địa ngục chứ không chịu bố thí cho ai. Cho dù họ có đồ dư đồ thừa, mà có người đang đói run trước mặt, họ vẫn chẳng thí, chứ đừng nói chi là những đồ tốt hoặc thực vật ngon. Ta thấy rõ sự khác biệt giữa ác tâm bủn xỉn và tâm từ bố thí. Một người bủn xỉn, dù giàu cách mấy vẫn nơm nớp lo sợ có người đến xin thì thật là hao tài tổn của. Trong khi người dù nghèo, nhưng tâm từ bủa rộng thì chỉ lo không biết làm cách nào để có thêm vật chất mà bố thí cho những người nghèo khổ hơn mình. Cả hai đều lo, nhưng cái lo của anh nhà giàu bủn xỉn là tấm giấy xe để đi về địa ngục; còn cái lo của anh nhà nghèo rộng lòng từ là tấm vé máy bay đi về cõi trời mà hưởng phước báu vô tận, hoặc về cõi Niết Bàn tịnh tịch.

Điều cần thiết mà Phật tử cần phải tâm niệm không nên nghĩ đến, hoặc làm trong lúc bố thí:

- Trước nghĩ muốn cho nhiều, nhưng khi cho lại cho ít.
- Lựa vật xấu đem cho người, vật tốt để lại cho mình.
- Sau khi cho xong, sanh tâm hối tiếc.
- Thí rồi lại tìm lỗi của kẻ thọ.
- Khi bố thí tâm chẳng bình đẳng.
- Có ý lợi dụng kẻ được bố thí.
- Bố thí rồi tự lấy làm hãnh diện và vui sướng, tự khen ngợi mình.
- Chỉ nói suông chứ chẳng cho ai.
- Cho rồi, ác khẩu mắng chửi.
- Cho rồi, mong cầu được đền đáp.
- Cho rồi, sanh lòng nghi.
- Vật phi nghĩa, chẳng nên cho người.

Tóm lại, tâm từ mở rộng hay không mở rộng; làm phước bố thí hay không bố thí . . . Sau khi bỏ nhục thân này ai cũng trắng tay, duy chỉ có một điều khác nhau là những phước báu cũng như thiện ác nghiệp sẽ theo ta đi vào cõi trầm luân sanh tử hoặc giải thoát tịnh tịch. Ngoài ra, người mà sống với cái tâm từ bủa rộng, chẳng những sẽ luôn rộng bố thí, mà tâm không oán hận ai, chỉ làm những điều thiện và không còn bị những phiền não quấy rầy nữa. Xem như vậy, nếu thấy ta hãy còn tham lam bỏn sẻn, xin hãy hồi đầu mà rộng lòng bố thí ngay từ bây giờ kẻo không còn kịp nữa.

250. ĐẠO PHẬT TRỊ PHIỀN NÃO

Đạo Phật không quan niệm rằng con người là tội lỗi, cũng không hẳn hoàn toàn đồng ý với Đức Khổng Tử ở chỗ ‘Nhân chi sơ, tánh bản thiện,’ mà đạo Phật quan niệm trong mỗi con người luôn có Phật tánh; tuy nhiên, vì bị vô minh che mờ nên chẳng những con người không hiển lộ được cái Phật tánh của mình, mà còn chạy theo những ác tánh của thế giới Ta Bà này nữa. Thêm vào đó, xã hội mà chúng ta đang sống luôn bị chi phối bởi lo âu và phiền muộn từ những bức bách của nhu cầu vật chất, nghĩa là ở đâu có những bức bách của nhu cầu vật chất là ở đó có lo âu sâu muộn. Hai thứ này chúng liên kết chặt chẽ với nhau để gây cho con người chúng ta một chuỗi dài phiền não.

Chúng ta, hoặc vì bất lực hoặc vì sợ sệt không dám, hoặc không muốn trực diện với những suy nghĩ tình cảm sâu kín trong nội tâm của mình. Đã vậy mà lắm khi ta còn chủ quan đánh giá sai lầm những đối tượng bên ngoài (ngoại trần). Nếu chúng ta chịu thẳng thắn đối diện với nội tâm và đừng đánh giá sai lầm những đối tượng bên ngoài thì phiền não sẽ không dễ dàng thống trị chúng ta.

Tại sao chúng ta không dám đối diện với chính ta ? Sợ dĩ ta không dám đối diện với chính ta là vì cái bản ngã của ta quá lớn. Nhiều khi ta biết là ta làm lỗi mà vẫn cố tình đổ thừa cho người khác. Nhiều khi biết mình dốt mà vẫn cố tình làm ra vẻ ta đây là thông minh, là tài giỏi lắm. Nhiều khi trong lòng cảm giận mà ngoài mặt vẫn vui cười. Nhiều khi trong lòng ghét cay ghét đắng mà ngoài mặt vẫn nói yêu thương. Ôi làm sao mà nói cho hết được cái bản ngã của phàm phu. Chính cái bản ngã này nó xúi giục ta đừng trực diện với lương tâm của mình. Nhưng than ôi! không chịu trực diện với lương tâm mãi có được không ? Không bao giờ được đâu vì càng trốn chạy sự thể càng hiển lộ trong tâm

ta. Ta có thể nói dối tất cả mọi người trên thế gian này, ngoại trừ lương tâm của chính ta. Không trực diện với lương tâm chẳng những không phải là cách, mà đôi khi còn rất nguy hiểm vì ngày ngày nó cứ văng vẳng bên tai ta những tiếng mà ta không muốn nghe: “Tôi biết anh chị làm vậy là bậy lắm; tôi biết anh chị cũng biết như tôi rằng làm như vậy là bậy, nhưng vì tự ái, vì cống cao ngã mạn nên anh chị vẫn cứ làm. Thôi bậy nhiều bậy đó đủ rồi, xin hãy sớm hồi đầu đi, đừng để cho sự thể quá muộn màng.” Tiếng nói của lương tâm cứ mãi văng vẳng bên tai. Truyền hình hoặc máy thu thanh thì ta còn tắt quách nó đi, hoặc quăng bỏ nó đi, chứ cái lương tâm ta, muốn quăng cũng không xong. Rồi vì không muốn nghe ta mới tìm cách đè nén, hoặc tìm quên bằng những chén rượu, ván bài... để rồi tình trạng sẽ trở nên phiền não hơn.

Muốn không lâm vào thực trạng bi đát này, con đường duy nhất là phải về nương nơi Tam Bảo để dùng giới-định mà tu luyện cho tinh thần. Trước hết chính mình phải trực diện với mình để thấy mình hãy còn nhiều sai trái, chứ không hoàn hảo như mình tưởng đâu. Rồi sau đó hãy mỉm cười mà tha thứ cho ta. Trực diện với chính mình để thấy thương mình, vì bởi vô minh chi phối mà gây ra những tà kiến lầm lỗi. Cuối cùng là nương theo những lời Phật dạy mà vượt qua bể khổ trầm luân. Theo thuyết nhà Phật thì những khổ đau phiền muộn chỉ là kết quả của những bất thiện mà chúng ta đã tạo ra từ trước đến giờ. Chính Đức Phật đã từng dạy: “Hãy sợ nhân, chứ đừng sợ quả.” Vậy nếu ta là con Phật thật sự, chúng ta sẽ không bao giờ sợ phiền não, mà chúng ta phải trực diện với chính ta để tìm cho được cái nhân đã sanh ra khổ đau phiền não. Nếu chúng ta cứ mãi trốn tránh những việc ta đã làm thì không đời nào chúng ta diệt được cái khổ cả. Tương tự, nếu chúng ta có mượn nợ của ai thì hãy vui vẻ mà trả đi thì lấy gì mà có lo âu sợ sệt. Hãy nhìn Đức Từ Phụ như

một tấm gương cho cuộc sống hàng ngày của ta. Ngài đã dám trực diện với nội tâm và đi tìm những nguyên nhân gây ra đau khổ vì thế mà Ngài đã giác ngộ và giải thoát. Hãy sống một cách thật bình thường, đừng để ham muốn và khát vọng áp đảo, đừng lừa đảo ai, đừng hãm hại ai, đừng quá vị kỷ, đừng nóng nảy hay hung dữ... thì quả phiền não đâu có nhân để phát triển. Chỉ cần sống được như vậy, cuộc sống của chúng ta quả là cuộc sống hạnh phúc trong vô phiền vô não vậy.

251. TẠI SAO GỌI ĐẠO PHẬT LÀ ĐẠO CỦA VÔ NGÃ ?

Trên thế giới ngày nay chúng ta thấy có quá nhiều tôn giáo, nhưng chưa có tôn giáo nào dám đặt lại vấn đề về cái ‘Ta’ như đạo Phật. Đức Phật đã dám hiên ngang đứng lên đập đổ mọi chướng ngại đã từ vô thủy cứ làm cho con người cứ mãi vướng mắc. Một trong những chướng ngại chính là cái chấp ngã. Theo Đức Phật, chính cái chấp ngã này đã đưa con người đi vào khu rừng Vô Minh không có lối ra. Chính nó đã tạo ra không biết bao nhiêu là lo âu, sợ hãi trong cuộc sống hằng ngày của ta. Cũng vì chấp thân này sang, thân này đẹp mà ta mới ham muốn và khát vọng. Để rồi tìm cầu cho cái ‘ta’ và ‘cái của ta’. Khi được chúng thì tham lam ích kỷ ngự trị, đến khi không được thì sân hận hung ác nổi dậy, hoặc giả bất đắc chí rồi rơi vào con đường sa đọa. Cả được và không đều đưa đẩy chúng ta đến con đường tạo ác nghiệp, thọ lãnh những hậu quả phiền não khổ đau. Có rất nhiều người vì bất đắc chí đã mượn chén rượu, ván bài để tìm quên, nhưng họ nào có biết đâu rằng họ đang rước thêm phiền lụy vào thân. Họ nào có biết đâu rằng sau chén rượu, ván bài có thể là nợ nần hoặc lao lý cũng không chừng. Theo Đức Từ Phụ, chính vì vô minh mà ta có những nhận thức sai lầm, từ đó ta mới chấp có ta, từ đó ta mới cho rằng mọi mục tiêu và tối hậu của cuộc sống này là dành hết cho ta, thế rồi đời này tích lũy qua kiếp khác, cái chấp ta ngày càng chồng chất mãi, cho đến một lúc nào đó nó đè nặng lên ta tưởng chừng như không bao giờ thoát ra được.

Chính vì lòng từ bi mẫn chúng mà Đức Từ Phụ đã nói pháp Vô Ngã. Pháp của Ngài nói như một tiếng chuông cảnh tỉnh quần sanh. Theo Ngài, thì ai ai cũng đã từng thấy và biết đau khổ. Đau khổ không do ta gây ra, cũng không do ai gây ra, mà là vì vô minh nên chúng sanh chấp có ta, rồi từ đó vì cái ta mà phát sanh

ra đủ thứ từ tham lam, sân hận, si mê; và cũng từ đó mà tạo ra nghiệp, đó là căn nguyên của mọi đau khổ vậy. Muốn chấm dứt đau khổ thì phải bỏ tham, sân, si; mà muốn bỏ tham, sân, si là phải đoạn lìa cái chấp trước.

Thế nào là vô ngã? Khi Đức Từ Phụ giảng về cái vô ngã, Ngài đã khẳng định vô ngã không có nghĩa là không có cái ta, mà vô ngã có nghĩa là cái ta không có thực thể. Nó biến đổi không ngừng nghỉ. Cái ta của hôm qua khác với cái ta của hôm nay; cái ta của năm ngoái khác với năm nay; của mười năm về trước nó khác bây giờ; của hồi năm tuổi nó khác lúc mười tuổi hoặc hai mươi, ba mươi, bốn mươi tuổi... Chỗ này Phật tử nên hiểu cho tường tận, vì nếu không chúng ta sẽ đi hết nghi vấn này đến nghi vấn khác. Chính cái thuyết vô ngã của nhà Phật này mà có rất nhiều người đã dám công kích luôn lời dạy của Đức Từ Phụ. Họ đã dùng văn tự của phàm phu để mà bắt bẻ Phật pháp, hoặc giả họ dùng chữ giả ngã, chân ngã để giải thích cho cái chấp của họ. Họ cho rằng Phật dạy Phật tánh bất sanh bất diệt, mà cũng chính Đức Phật lại dạy Phật tánh trường tồn bất biến. Xin thưa trong thuyết Vô Ngã của Đức Phật, không có cái gì dính dáng đến Phật tánh cả, cái ta mà chúng sanh đã cố chấp ấy là một hiện tượng tâm lý và vật lý, chứ không là một cái gì cả. Nó không dính gì đến Phật tánh, nhưng nó có khả năng làm lu mờ thêm Phật tánh. Thí dụ như vì chấp có nó mà ta cứ mãi tham, sân, si và cứ thế mà đau khổ thì còn trí huệ đâu nữa để thấy được Phật tánh ?

Là con Phật, nên nhớ cho rõ điều này, nhắc lại lần nữa về cái ta mà Phật đã nói chỉ là hiện tượng tâm lý và vật lý, chứ nó không dính dáng gì đến Phật tánh; tuy nhiên, nó có khả năng công thêm nghiệp và làm lu mờ thêm cái Phật tánh sẵn có của ta. Theo được và hành trì được thuyết vô ngã của Phật là từ chối công thêm nghiệp, là quyết tâm tìm về cái Phật tánh bất di bất

dịch của mình. Hay nói rõ ra là đi về cõi giác ngộ tịnh tịch của Niết Bàn.

252. SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC TU HỌC VÀ THÁI ĐỘ LÚC TU HỌC

Có phải bạn chọn một tôn giáo là để mỗi khi có ai hỏi rằng bạn theo tôn giáo nào thì bạn có câu mà trả lời không? Hoặc bạn theo một tôn giáo nào đó là bởi vì ông bà cha mẹ bạn đã từng tin theo tôn giáo ấy chẳng? Hoặc giả bạn đang theo tôn giáo của người phối ngẫu? Nếu câu trả lời của bạn là phải thì bạn đã có đạo rồi đấy, cũng tốt, nhưng chưa chắc gì bạn đã thực sự có tín ngưỡng. Vấn đề sẽ trở nên sáng sủa và tốt đẹp hơn nếu bạn tự chọn cho mình một tôn giáo hợp lý, một tôn giáo chẳng những mình tin theo, mà mình còn đem ngày hành trì nữa. Nếu chỉ tin mà không hiểu chẳng khác gì người mù, biết điểm đến nhưng không làm sao mà đến cho được; nếu hiểu mà không tin thì dù cho có biết đường cũng đâu có tin để mà chịu đi đến. Nếu có tin, có hiểu nhưng không chịu đi thì cũng không làm sao mà tới được; giống như có niềm tin và hiểu biết về đạo nhưng không chịu hành trì vậy.

Đức Phật đã dạy rằng đạo Phật rất đơn giản, chỉ cần thực hành cho rốt ráo những điều mình biết tức là mình đang thực sự đi trên con đường giải thoát. Ngài không khai sáng một triết lý hoặc một học thuyết mà nơi đó chỉ có nói suông. Mục đích của Ngài là đưa vào chúng sanh một nhân sinh quan nhằm giúp những ai tin và nghe theo, để họ tạo dựng một cuộc sống thanh tịnh và an lạc vĩnh hằng. Vĩnh hằng ở đây không có nghĩa là thân tứ đại vĩnh hằng, mà vĩnh hằng ở đây là mãi mãi đi vào cõi tịnh tịch, mãi mãi không còn phiền não và đau khổ nữa. Còn thanh tịnh và an lạc ở đây không phải đợi đến một kiếp nào xa xôi, hoặc một chốn trừu tượng nào, mà là an lạc và thanh tịnh ngay trong đời này. Gia đình hạnh phúc là an lạc; sinh hoạt hằng ngày không gây phiền chuốc não cho ai là thanh tịnh.

Đức Phật đã dạy rất rõ trong thuyết nhân quả của Ngài rằng con người là chủ tể trong mọi hành động và mọi tạo tác. Mình làm mình chịu, không ai có thể chia xẻ cái đau khổ của mình được, dù cho người ấy là vợ con, cha mẹ, anh em ruột thịt, hay ngay cả Đức Phật. Mặc dù luật nhân quả và các giáo lý khác của nhà Phật rất rõ ràng như vậy, nhưng có một số người còn hiểu rất nông cạn về đạo Phật. Họ cho rằng đi chùa, lễ Phật, cúng dường chư tăng... là đủ để chuộc tất cả những lỗi lầm, nghiệp chướng từ vô thủy. Họ không cần tìm hiểu thêm nữa chỉ cho một. Xin thưa, không một đâu, mà trái lại càng tìm hiểu thì Phật pháp càng thâm nhập, càng hành trì thì con người ta càng an lạc và thanh tịnh đấy bạn ạ ! Chúng ta cũng đồng ý rằng chỉ với niềm tin con người ta cũng tìm được sự an ổn trong tâm hồn. Thí dụ như với niềm tin Phật, mà ta đi chùa, ăn chay... thì ta cũng tìm thấy sự an ổn. Tuy nhiên, mục đích của người tu theo đạo Phật còn có một cái gì đó có ý nghĩa hơn sự an ổn chỉ trong tâm hồn ta mà thôi. Nếu chỉ muốn tìm sự an ổn trong tâm hồn mà tin thì vô hình chung chúng ta đã đồng hóa ông Phật với Thần Thánh hay Thượng Đế, như vậy quả là sai trái với giáo lý của Ngài quá.

Có phải người con Phật nào cũng mang trong lòng cái tâm nguyện tự độ, độ tha và giác hạnh viên mãn hay không? Theo tôi nghĩ là phải, vì nếu như ta không nguyện như vậy là ta còn đang lừng khừng chứ chưa tin theo Phật đâu. Cũng theo Đức Từ Phụ, muốn đi đến cảnh giải thoát, chúng ta không thể nào chỉ tin và hiểu giáo lý suông, mà chúng ta còn cần phải hành trì, và hành trì cho đúng đường đúng hướng. Phải hành trì một cách tích cực chứ không được tiêu cực. Không được nay tu mai nghỉ. Phật đã nói rất rõ ràng rằng có bản đồ, có ý muốn đi, chưa đủ; mà cần phải đi nữa thì mới mong đến nơi đến chốn được. Từ những lời dạy của Đức Từ Phụ, ta thấy rõ ràng, việc tu học của Phật tử là việc tất yếu không thể nào thiếu được. Việc tu học này vừa giúp

cho mình có cơ hội tiến tu mà còn nhằm giúp cho những ai có cái nhìn thô thiển về Phật giáo có được cái nhìn chính đáng và đầy đủ hơn. Họ sẽ thấy rằng Phật giáo vô cùng vi diệu, chứ không nông cạn ở lễ bái, hoặc thờ hình tượng; lại càng không mê tín dị đoan, hoặc yếm thế huyền hoặc như họ đã tưởng.

Như vậy bốn phận của một Phật tử chân chánh là phải giúp mấy thầy mở mang, duy trì và phát triển những lớp tu học. Từ những lớp thiền quán căn bản, Thọ Bát Quan Trai Giới, cho đến những lớp giảng đại kinh... Nhất là chúng ta phải đặc biệt chú ý đến tuổi trẻ học sinh và sinh viên. Các em là những con thuyền chưa được trang bị bánh lái, nếu không khéo, các em có thể bị lôi cuốn vào xã hội vật chất, để rồi chúng cũng bị quay cuồng quần quật trong đó như chúng ta vậy, khổ lắm. Nếu chúng ta không dự được những lớp tu tại chùa hoặc tại các tịnh xá, thì chúng ta cũng có thể tu tại gia. Chẳng những một mình tu, mà còn rủ thân bằng, quyến thuộc, hoặc bạn bè cùng tu.

Đồng ý là chúng ta đang sống trong một xã hội văn minh vật chất, hầu như đa số thì giờ của chúng ta đều bị cuốn hút vào việc sinh kế. Cái chuyện mà chúng ta ngồi yên tĩnh để đọc một quyển kinh và thấm nhuần hết nghĩa lý của nó quả là khó khăn vô cùng. Tuy nhiên, nói thì nói vậy, chứ làm gì một tuần chúng ta không có được vài ba tiếng đồng hồ đến chùa để nghe giảng kinh; hoặc giả làm gì mà một tuần lễ chúng ta không có được vài ba tiếng đồng hồ ngồi thiền để thực sự sống với chính mình. Những người có trọng trách ‘tác Như Lai sứ và hành Như Lai sự’ đã và đang cố gắng hết sức của họ để tạo cơ hội cho chúng ta có một đời sống tâm linh thoải mái. Các thầy đã vì chúng sanh đang lăn trôi, lăn ngụp trong bể phiền não và khổ đau, nên đã phát Bồ Đề Tâm, mà mở ra những buổi giảng pháp và tu thiền. Nếu chúng ta không bỏ ra được một ít thì giờ mà bồi dưỡng cho tâm linh của chúng ta thì quả là đáng tiếc vô cùng. Thật tình mà nói,

dù muốn hay không muốn, đầu óc chúng ta đã quá quay cuồng điên đảo trong một xã hội đang quay với một tốc độ hầu như không còn có thể tính được bằng đầu óc của con người. Mỗi tuần đầu óc của chúng ta thật sự cần đôi ba giờ nghỉ ngơi.

Khi tham dự những lớp tu học, điều cần nhớ là tất cả những pháp môn chỉ là những phương tiện tu tập để thể nghiệm tâm linh, chứ không phải là cứu cánh. Cứu cánh của chúng ta ở đây có hai phần rõ rệt; phần thứ nhất là cứu cánh hiện tại, nghĩa là làm sao cho mình và những người quanh mình được thanh tịnh và an lạc; thứ đến là cứu cánh hơi xa một chút, ấy là sau khi bỏ đã bỏ thân tứ đại này thì ta sẽ vĩnh viễn bỏ nó, vĩnh viễn không còn luân hồi sanh tử, và vĩnh viễn đi vào cõi tịnh tịch. Như vậy khi đến chùa nghe pháp thì đừng chấp gì cả. Mấy thầy cũng chỉ làm theo lời Phật dạy mà thôi. Khó khăn của mấy thầy khi tổ chức những lớp tu học là thành phần tham dự viên có nhiều từng lớp khác nhau, nên sự hiểu biết cũng khác nhau. Những người bình dân thì tin và tu do sự thâm nhập từ đời cha ông, niềm tin của họ đã nhập vào máu, nên họ không cần tìm hiểu, không cần lý luận dông dài. Trong khi đó, từng lớp sinh viên học sinh lại thích mổ xẻ vấn đề một cách cặn kẽ; họ thích lý luận. Thậm chí họ cho việc lễ bái tụng kinh... là chuyện mơ hồ, tiêu cực hoặc mê tín dị đoan, không còn hợp với thời đại nữa. Tất cả đều có lý riêng của họ; không ai đúng, mà cũng chẳng có ai sai cả. Có điều mà người con Phật nên luôn nhớ là hễ bước chân vào đạo Phật là phải chấp nhận xả bỏ, không câu chấp, thì những vấn đề này cũng chỉ là một trong những thử thách cái tánh câu chấp của ta mà thôi.

Đến lúc các thầy giảng kinh, mỗi thầy có một trình độ khác nhau; tuy nhiên, nói gì thì nói, cho dù trình độ của quý thầy có thấp so với các bậc cao tăng, nhưng cái thấp đó phàm phu chúng ta có mò cả đời cũng chưa chắc gì bắt kịp. Cái quê, cái dốt của quý thầy, nếu có, cũng chỉ là cái quê cái dốt dễ thương và đáng

kính trọng. Thật tình mà nói, từ ngày tôi bắt đầu đi nghe các thầy giảng pháp đến giờ, tôi chưa bao giờ nghe thấy có thầy nào giảng với lời văn câu kỳ khó hiểu cả. Chẳng những vậy, mà mấy thầy luôn lồng vào buổi giảng những thí dụ cụ thể trong cuộc sống làm cho chúng ta rất dễ nắm vững và theo dõi vấn đề. Về kinh văn thì mấy thầy không bao giờ cho đại chúng đọc suông, mà trước khi đọc mấy thầy luôn ân cần giải thích từng lời, từng câu, từng đoạn. Cái thâm thâm vi diệu của đạo Phật là ở chỗ đó.

Là người Phật tử nên luôn nhớ lời ân cần dạy dỗ của Đức Tôn Sư: “Thân người khó được, Phật pháp khó gặp, thời gian qua mau, mạng người chóng hết. Được thân người, gặp Phật pháp mà để cho thời gian luống qua vô ích thì quả là uổng cho một kiếp người.” Xin hãy noi theo dấu chân của Ngài; xin hãy học hỏi và hành trì những giáo lý cao thâm ấy để chẳng những mình được lợi lạc, mà người cũng được lợi lạc. Hãy tinh tấn và chuyên cần để thành tựu đạo quả giải thoát và thấp sáng ngọn hải đăng chánh pháp mà Đức Từ Phụ đã dựng lên tự năm nào.

253. LÒNG THAM CỦA CHÚNG SANH

Con người ta ở đời hễ một niệm dấy lên là một niệm tham đi kèm. Mình ham muốn đủ thứ. Hễ thấy cái gì thì ham cho có được cái đó. Lòng tham của con người nó không có đáy; nó vô cùng vô tận. Nếu ta thỏa mãn nó, thì nó sẽ tiếp tục muốn thứ khác nữa, chứ nó đâu có chịu dừng lại. Nghèo thì muốn có chút đỉnh tiền để sinh sống; có chút đỉnh rồi thì lại muốn hơn cái chút đỉnh ấy, hoặc giả muốn có thêm nữa. Đến khi giàu thì muốn giàu hơn. Đói khát thì chỉ mong cho có được cái ăn cái uống bình thường; khi có ăn uống rồi thì muốn phải ăn cho ngon, cho khoái khẩu. Chưa có nhà thì mong cho có được một nơi che nắng che mưa, chỉ muốn có một căn nhà bình thường thôi; đến khi có nhà rồi thì lại muốn có cái đẹp và rộng rãi hơn cơ. Lúc chưa có xe thì mơ ước cho có được một cái xe làm chân để đi đây đi đó, nhưng khi có rồi thì một thời gian sau lại muốn cái xe mới và đẹp hơn cơ. Thật là lòng tham của con người nó vô cùng vô tận, không bao giờ biết mãn túc. Lột lòng mẹ là đã bắt đầu tham rồi, từ cái uống cho tới cái bú... Đến khi niên thiếu thì tham theo niên thiếu; già thì tham theo già. Đến lúc gần chết cũng chưa chắc gì đã hết tham.

Phật tử ơi ! Cái lòng tham có thể đưa con người đến những tình cầu xa xôi, nhưng nó sẽ chẳng bao giờ mang lại cho ta niềm thanh tịnh và an lạc. Tham cầu danh thì chết vì danh, tham cầu lợi thì chết vì lợi. Lửa tham nó đốt tất cả mọi người chứ nó nào có vị tình một ai. Tham ăn, tham uống những mỹ vị cao lương chỉ là trưởng dưỡng cho dục vọng, mà càng cao dục vọng thì càng dày vô minh. Càng bỏ vào tứ đại nhiều cao lương mỹ vị chừng nào thì ta càng trưởng dưỡng cái dâm dục trong ta nhiều chừng ấy. Thấy như vậy, con đường duy nhất dẫn ta đến Đại Lộ Giải Thoát của Đức Từ Phụ là ta hãy thiếu dục tri túc, tiết thực, quả

dục. Ăn mà còn khen ngon dở là còn chấp. Khi ăn uống xin nhớ đừng quá coi trọng khẩu vị, mà luôn nhớ tất cả rồi sẽ trả về cho tứ đại. Chỉ ăn để mượn thân tứ đại mà tu cho được giải thoát.

Là Phật tử, xuất gia hay tại gia, phải buông bỏ cho được cái tham. Đừng chú trọng đến chuyện ăn ngon mặc đẹp, nhà cao cửa rộng. Hơn nữa, tài sản, danh vọng, sắc đẹp, sự ăn uống và sự ngủ nghỉ còn là năm thứ tác động mãnh liệt vào tâm tham dục của hầu hết chúng sanh. Chúng đốt cháy các công đức và thiện nghiệp khi mà chúng ta vướng vào một trong năm thứ tham dục này. Cái tối thiết yếu của chúng ta là Phật pháp, là quả vị Vô Thượng, chứ không phải là những thứ ấy. Xin đừng mê chấp để rồi cứ mãi nhận giả làm chơn mà luôn quanh quẩn trong luân hồi sanh tử. Luôn nhớ cả thực và sắc dục đều là hai tên ma vương theo hầu vô minh. Hễ mình vướng nó thì thân này cũng sẽ đời đời kiếp kiếp theo hầu vô minh mà thôi.

254. THIỆN TRI THỨC VÀ ÁC TRI THỨC

Ai cũng biết rằng đạo là con đường dẫn dắt chúng ta đi đến chơn thiện mỹ; tuy nhiên, trên suốt đoạn đường tu hành của chúng ta sẽ không xuôi chèo mát mái như lý tưởng đâu, mà ta sẽ gặp hoặc nhiều hoặc ít những thuận duyên hay chướng duyên. Trong nhà Phật, chúng ta gọi những con người giúp ta bằng những thuận duyên là những thiện tri thức, và những người đẩy ta vào những chướng duyên là những ác tri thức.

Thế nào là thiện tri thức?

Thiện tri thức là những người giúp ta với những thuận duyên trên bước đường tu trì để đi đến chơn thiện mỹ, hoặc giả giải thoát rốt ráo của ta. Trong Kinh Phật Bản Hạnh, Đức Phật đã dạy: “Nếu ai gần gũi với kẻ thiện tri thức thường tự tùy thuận thấm nhuần đạo đức của họ mà cũng được tiếng tăm tốt đẹp.” Thật vậy, ta hãy thử ngửi một miếng giấy bao hương, thì ta sẽ thấy rằng, tuy bị bỏ đã lâu mà mùi hương vẫn còn thơm. Cũng thế, khi ta đi vào vườn lan thơm ngát, trở ra một lúc lâu, nhưng hương lan vẫn còn thoang thoảng đâu đây.

Có mấy loại thiện tri thức? Theo lời Phật dạy thì có bốn loại thiện tri thức: loại thứ nhất, bề ngoài hình như không tốt, mà bên trong thì có ý tốt. Loại thứ hai luôn thẳng thắn can gián ngay trước mặt, mà sau lưng thì luôn nói lời tốt lành của bạn. Loại thứ ba luôn tìm cách giúp đỡ bạn từ vật chất đến tinh thần; luôn tìm cách giải cứu mỗi khi bạn bị hoạn nạn. Loại cuối cùng luôn phát tâm nâng đỡ kẻ nghèo kém lên cho bằng họ. Ngoài ra thiện tri thức luôn luôn có những đức tính của kẻ chính như quân tử và luôn làm những việc khó làm, luôn cho những cái khó cho, luôn nhẫn những cái khó nhẫn; gặp cơn nguy khốn, chẳng bỏ người, bạn bè gặp lúc nghèo hèn chẳng khinh bỏ nhau, luôn tìm cách người thân cũng như giúp đỡ kẻ sơ, thấy lỗi lầm của

người thì hết lòng và tế nhị mà can gián; thấy việc tốt của người thì hết lòng vui mừng, không bao giờ vì một lời đâm thọc mà bỏ bạn bè, thấy bạn bè làm điều tội lỗi bèn đem nhau đến chỗ riêng tư mà can gián, không bao giờ đem chuyện của bạn mà nói lại cho người khác nếu không có sự đồng ý của bạn, luôn lễ kính bạn, có điều hay lẽ phải bèn chia sẻ, có cái gì quý báu cũng chia sẻ, luôn lấy chánh tâm mà kính nhau, không bao giờ ôm lòng oán hận bạn, luôn tế nhị, khuyên lơn, can gián những điều cống cao ngã mạn của bạn, không bao giờ đồng lõa với sự buông lung hoặc che đậy những tội lỗi của bạn. Đó là những đức tính của những thiện hữu tri thức. Chính những đức tánh ấy mà các thiện hữu tri thức đã cùng nhau giúp đỡ cho trí huệ phát sanh, khiến cho cả nội tâm lẫn ngoại thân đều được trong sạch. Chính những đức tánh ấy mà các thiện hữu tri thức đã cùng giúp nhau đi dắt trên đường đời lẫn đạo. Cũng chính những đức tánh ấy mà các thiện hữu tri thức cùng giúp nhau xây dựng muôn phước lành. Thiện hữu tri thức nhờ những đức tánh này mà chẳng những giúp cho chúng ta tránh được hoạn nạn đời này và sau khi bỏ nhục thân không bị đọa vào tam đồ ác đạo, mà thiện tri thức còn tích cực giúp đỡ chúng ta chóng đạt được quả vị Phật nữa.

Còn thế nào là ác tri thức ? Cũng trong kinh Phật Bốn Hạnh, Đức Thế Tôn đã dạy: “Ai vào nhà buôn cá xin lấy một nắm cỏ mà họ thường ử trên xác những con cá chết, cầm trên tay một lúc rồi quăng đi. Sau khi đã quăng nắm cỏ rồi thì thử ngửi tay ta xem có mùi chi không? Sẽ có mùi bất tịnh hôi tanh.” Con người cũng vậy, ai mà giao kết hoặc gần gũi với bọn ác tri thức, lâu ngày sẽ nhiễm thói ác của họ. Làm bạn với đứa trộm, nhiều khi không trộm, mình vẫn bị đóng gông. Làm bạn với đứa tham, một hai bữa chưa nhiễm thói tham, nhưng có ai chắc được lâu ngày chầy tháng mình sẽ không tham như nó. Làm bạn với phường ngã mạn cống cao, ăn nói càng dở, mực hạ vô nhơn,

không chóng thì chầy, mình cũng sẽ trở thành cống cao ngã mạn, mình cũng sẽ ăn nói càng dở, hoặc giả xem người như rơm rác. Làm bạn với kẻ lừa, không sớm thì muộn, mình cũng sẽ nhiễm thói trây lười. Giao du với đứa vọng ngữ, không mai thì một rồi mình cũng sẽ đâm đầu này, thọc đầu nọ; trước mặt khen hay, sau lưng chê dở; hoặc bày tỏ việc riêng của người mà giấu nhem việc của mình... Phật dạy ác tri thức có bốn loại: Loại thứ nhất bên trong ôm tâm oán hận, mà bên ngoài vẫn làm ra vẻ bạn hữu. Loại thứ hai trước mặt nói tốt, mà sau lưng nói xấu. Loại thứ ba thấy bạn lâm nạn, trước mặt thì làm ra vẻ sầu khổ, mà sau lưng thì sanh tâm vui mừng. Loại cuối cùng là bên ngoài giả bộ như thân tình, mà bên trong thì mưu toan ám hại người. Ngoài ra, các ác tri thức luôn có những tánh xấu mà phàm phu chúng ta rất khó khuyên can được họ. Xúi một người làm ác thì dễ, chứ khuyên can họ làm lành tránh dữ quả là nan sự, nhất là đối với những ác tri thức. Đối với ác tri thức, chúng ta càng khuyên họ thì họ càng càng làm tối, càng khuyến thiện, họ càng làm ác; càng khuyên đừng gây sự, họ càng gây sự. Mỗi khi thiệt thòi chút đỉnh thì sân hận của họ đã bùng bùng nổi lên. Họ ít khi nào thật sự giúp đỡ ai về chuyện gì lắm. Mỗi khi ta có chuyện cần nhờ họ, thì họ cũng sẽ tìm cách thoái thác. Thấy bạn bè hoạn nạn thì họ lại tránh đi chỗ khác cho yên thân. Khi bạn giàu sang thì họ lại bỏ dỡ, phụ họa, mà gặp lúc bạn nghèo hèn thì họ bỏ lơ. Trong các buổi họp mặt, họ thường cho mình là tài, là giỏi, rồi tìm cách hạ uy tín của những bạn bè trang lứa để đưa mình lên. Lúc nào họ cũng cho mình là tài là giỏi không ai bằng, chứ kỳ thật có khi họ chẳng biết gì cả. Thấy ai làm được điều gì hay ho thì họ chống báng kịch liệt. Họ chính là những con voi dữ hay những ác thú luôn làm hại kẻ khác. Với ác thú, nhiều khi ta còn trị được, chứ với ác tri thức thì khó lắm. Tại vì ác thú nếu có làm hại thì chỉ hại có thân này thôi, chứ một khi ác tri thức mà hại, thì chúng sẽ hại ta cả thân

lấn tâm. Chúng chẳng những sẽ lôi kéo ta trở thành những con ma Ba Tuần trong đời này, mà còn sẽ bắt ta vĩnh viễn theo châu vô minh như chúng vậy. Vì thế trong kinh Niết Bàn, Đức Phật có dạy rằng với những ác tri thức mà ta tự lượng sức mình không cảm hóa được họ, thì tốt nhất là nên tìm cách mà xa lìa họ vì chẳng những họ sẽ tìm cách phá nát tịnh thân, mà họ còn phá nát tịnh tâm của ta nữa. Một khi đã bị họ giết chết tịnh thân và tịnh tâm rồi thì ta cũng sẽ vĩnh viễn theo họ mà đọa vào tam đồ ác đạo.

Đời ngũ trước ác thế, khó mà phân biệt được ai là thiện, ai là ác tri thức lắm. Chỉ có một cách duy nhất là ta có thể thoát ra được nanh vuốt của kẻ ác là hãy ở trong rừng Chiên Đàn, chứ đừng rong ruổi trong rừng vô minh. Đừng nhẹ dạ nghe lời bọn ác tri thức mà uống đi một kiếp người khó kiếm này. Chúng sẽ mãi òn ỉ bên tai ta rằng thì là đừng chấp nữa, cứ ăn thịt uống rượu đi, ta bảo đảm chúng mình vẫn giải thoát như thường; cứ nay đào mai lý có sao đâu, tội gì mà giữ giới. Với bọn ác tri thức, chúng đâu có ưa chi rừng Chiên Đàn, nhưng vẫn làm bộ làm tịch là ưa là thích. Phật tử ơi ! Hãy cố gắng mà sống và tu trì theo những lời Phật dạy thì cho dù bọn ác tri thức có muốn làm hại ta cũng khó mà làm được.

255. CÓ SỐ MẠNG HAY KHÔNG ?

Số mạng có nghĩa là cái gì đã định sẵn; muốn cũng không được, mà không muốn cũng không được. Người tin theo số mạng luôn bị quan yếm thế hoặc ba phải. Thí dụ như có điều gì khó khăn trở ngại thì quay ra chán nản mà rằng: “Âu cũng là số mạng.” Cái bị quan yếm thế của những ai tin theo số mạng là luôn chờ đợi sự an bài của vận mệnh, mà chẳng cần tinh tấn, chẳng cần tiến bộ chi cả. Thậm chí vì tin theo số mệnh mà có người sống rất ư là phóng túng. Họ mặc kệ chuyện đời, họ sống vội vã cho họ; nhiều khi gây ra những điều tàn bạo và tội lỗi nữa là khác. Thật tình mà nói, chỉ có phàm phu mới tin theo số mạng. Những người con Phật thuần thành luôn nhớ lời Phật dạy: “Gió hướng Nam, thì cây ngả về Nam là chuyện không thể nghĩ bàn; tuy nhiên, có một cách làm cho cây không ngả, ấy là chống đỡ. Dùng cây, dùng nạng mà chống thì cây sẽ không ngả, hoặc bớt ngả đi.” Người con Phật luôn nhớ lời này mà thường hay làm những điều lành và tránh những điều dữ, điều ác. Người con Phật quyết không bao giờ tin hoặc phó thác mình cho số mệnh.

Cổ nhân có câu: “Quân tử tạo mệnh,” có nghĩa là người có đạo đức, chính nhân có thể cải đổi được vận mệnh của mình. Họ luôn luôn làm chủ nhân ông của chính họ. Người con Phật cũng vậy, do bởi học được cái đạo đức, cái chính nhân của Đức Từ Phụ, mà họ luôn luôn làm chủ thân tâm họ. Thân tịnh, tâm lành thì đương nhiên gặt quả lành. Họ luôn biết làm lành tránh dữ thì cho dù họ có những ác nghiệp ở đời trước đi nữa, thì những ác nghiệp ấy cũng từ từ bị giải trừ đi. Như vậy hóa ra họ đang cải đổi vận mệnh mà người bình dân thường dùng, hay nói theo Phật là họ đang làm cho nhẹ nghiệp. Do vậy, người con Phật luôn biết rằng cái năng lực cải tạo vận mệnh hay làm nhẹ nghiệp nằm ở trong tay mình, làm hay không làm, cải hay không cải cũng là tự nơi mình.

256. NIỆM ‘HÁO DANH SƯ’ CÓ THỂ THÀNH PHẬT KHÔNG?

Thói của phàm phu là muốn cái gì cũng mau chóng, chứ ít chịu kiên trì. Chính vì vậy mà hễ ở đâu ai đó nói có phương pháp này nhanh, phương pháp nọ mau là bèn chạy theo. Người tu Phật chân chánh thì không như vậy; ngộ hay không ngộ đều do mình; ngộ nhanh hay ngộ chậm cũng đều do mình. Miễn mình tu theo Phật thì không lo gì không ngộ, hoặc không lo gì ngộ nhanh hay ngộ chậm.

Như ta đã biết đại lộ Giác Ngộ của Đức Tôn Sư có nhiều tiểu lộ. Ai muốn tu theo Mật thì theo Mật Tông; ai muốn tu theo Thiền thì theo Thiền Tông; ai muốn niệm Phật để cầu được vãng sanh về Tây Phương Cực Lạc thì theo Tịnh Độ... Bất luận tông phái nào của đạo Phật cũng tu được và cũng đều là Đại thừa cả. Tuy nhiên, một khi đã quyết định tu là phải chuyên tâm. Hễ quyết định theo Thiền là phải thiền, chứ không thiền vài bữa rồi nhảy qua Tịnh Độ, hoặc Tịnh Độ vài hôm rồi nhảy qua Mật...Cứ sang ‘lane’ liên liên như những người chạy xe ẩu thì không bao giờ thành công được. Làm như vậy, tự mình làm mình rối loạn, chứ không ích lợi gì. Làm như vậy còn một cái hại nữa, mà cái hại này có thể làm hỏng nát chuyện tu hành của ta: ấy là ta đang tập tánh bất nhẫn và hay nghi ngờ. Một khi không chuyên nhất thì tâm ta lúc nào cũng muốn vội vã, muốn ngộ ngay thôi, muốn ngộ mà khỏi phải tốn công tu trì chi cả. Nếu có một ‘Háo Danh Sư’ nào đó tung ra chiêu bài ‘Đừng làm gì cả mà chỉ cần niệm danh hiệu của ta là các người sẽ tức thì khai ngộ.’ Nghe trúng ý mình quá, thế là mình vướng ngay.

Xin thưa, ngoài hồng danh của chư Phật ra, tất cả các ‘Háo Danh’ sư đều là giả. Nó giả ngay từ lúc họ mở miệng ra bảo ai đó hãy niệm danh ta là các người sẽ được khai ngộ. Chư Phật có

bao giờ nói rằng chư Phật là những Vô Thượng Sư đâu, thế nhưng người đời vẫn tôn sùng; tôn sùng ở chỗ các Ngài là những Vô Thượng Sư chánh hiệu mà chẳng bao giờ các Ngài tung hô cả. Là Phật tử thuần thành phải luôn luôn cẩn trọng, đời nay lắm kẻ tà ma, vì háo danh, vì tiền bạc mà mất cả lương tri, chuyên đi gạt gẫm những con người đau khổ, tuyệt vọng, mong được giải thoát. Thấy như vậy những người con Phật luôn chuyên tâm trì chí mà tu; không hưởng ngoại đến độ mù quáng, mất hết trí khôn mà có khi cả đời lầm lẫn hoặc mai một. Người con Phật luôn lấy Phật pháp làm gốc.

Làm sao để biết được có đúng là Phật pháp chánh hiệu ? Đức Từ Phụ đã dạy: “Trong thời mạt pháp, có rất nhiều loại ma Ba Tuần, chúng sẽ xuất hiện, quấy nhiễu và len lỏi vào đạo pháp. Miệng thì nói thiền định mà vẫn ăn thịt, uống rượu; thế mà còn láo khoét rêu rao đắc quả này, chứng quả nọ hòng đánh lộn con đen. Chúng đệ tử về sau này, muốn xem có phải là chánh pháp hay không thì cứ nhìn vào chơn nghĩa. Hễ bất cứ cái nào hợp với chơn nghĩa, cái đó là của Phật pháp.” Đó là cái mà người Phật tử nên chuyên tâm trì niệm vậy.

257. PHẬT TỬ CÓ AI LÀ KẺ THÙ HAY KHÔNG ?

Theo Đức Phật thì trên đời này không có ai là kẻ thù của người tu theo Phật cả. Ngay cả những kẻ lỡ tay giết chết họ hàng thân thuộc của ta. Phật giáo lại cho rằng họ chỉ là những kẻ đáng thương, chứ không đáng ghét hoặc đáng thù. Nói như vậy có khó hiểu không ? Xin thưa, thoát nghe thì có đôi chút khó hiểu, hoặc phàm phu thì không làm sao mà hiểu cho nổi. Tuy nhiên, đối với những ai đã hồi đầu về nương nơi Tam Bảo thì tất cả chúng sanh đều đáng thương, không có ai là kẻ thù của ta cả.

Như vậy kẻ thù chính của ta là ai ?

Kẻ thù chính của ta là tham, sân, si, hỉ, nộ, ái, ố, ích kỷ, bồng sển... Kẻ thù chính của ta là thị phi, là ngã mạn cống cao, là mực hạ vô nhơn... Kẻ thù chính của ta là sự tàn ác, là ăn thịt chúng sanh... Tại sao lại gọi những thứ ấy là kẻ thù của chúng ta ? Vì chính chúng là những nhân tố gây ra phiền não, là động lực xoay chuyển bánh xe luân hồi. Chúng là những thứ mà người tu hành chân chánh không muốn gần gũi. Chúng là những tên nịnh thần ngày đêm xúi giục chúng ta xa lìa chơn như của chúng ta. Chúng thúc đẩy ta ngày đêm toan tính những chuyện hại nhân, hại vật. Khi ta nhỏ một giọt mồ hôi để làm lợi cho chúng sanh thì chúng dùng dằng chẳng vui. Khi ta làm được chín đồng thì chúng xúi giục ta ráng nai lưng ra mà kiếm thêm một đồng nữa cho chắc chực, rồi xếp cho thật kỹ mà cất vào tủ sắt. Khi thấy những kẻ đáng thương xin ăn ngoài phố, chúng chẳng những xúi ta đừng cho, đừng bố thí, mà trái lại chúng còn xúi ta ác khẩu chửi rủa để gây thêm ác nghiệp. Khi thấy ai chết đuối giữa dòng, chúng vì tham sanh úy tử mà xúi ta đừng cứu người. Khi thấy cái gì hay đẹp thì chúng xúi ta bắt lấy, bằng cách này hay cách khác, có thể là mua thiếu mua chịu, mà cũng có thể là ăn cắp ăn trộm cũng không chừng. Có khi chúng bắt ta đi vào tử địa để lấy

những thứ mà chúng ham thích. Hễ cái gì khoái khẩu thì chúng nhào tới xúi chúng ta ăn cho bằng được, dù có giết chúng sanh mà ăn thịt, chúng vẫn làm, với chiêu bài ‘Vật dưỡng nhân’. Gặp chuyện ác độc, chúng muốn làm nhưng vì sợ chết nên chúng lại xúi ta sai khiến kẻ khác làm. Vì cống cao ngã mạn mà chúng xúi ta khinh miệt chúng sanh. Vì vọng ngôn mà chúng bắt ta phải đi nói láo hết đầu này, đến đầu khác; hoặc hết đăm đầu này, đến thọc đầu kia... Chúng chính là Vô Minh, là kẻ thù không đội chung trời với Bồ Đề Giác Ngộ.

Là Phật tử chân chánh phải nhận biết cho rõ ràng những kẻ thù cần phải bị tận diệt thì mới có thể biến vọng niệm thành chánh niệm, biến ác thành thiện... Làm được như vậy thì không lo gì không đi được trên con đường mà Đức Phật đã dành sẵn cho ta. Làm được như vậy thì sớm muộn gì rồi phiền não cũng sẽ biến thành Bồ Đề và sanh tử luân hồi không mấy chốc sẽ biến mất để nhường chỗ cho Niết Bàn tịnh tịch.

258. LÀM SAO ĐỂ TÌM MỘT CHÂN THIỆN TRI THỨC ?

Trong tiến trình học Phật, Phật tử cần phải có những thiện tri thức giúp đỡ thì sự tu tập mới có kết quả và nhanh chóng được. Khi ta gieo một hạt giống xuống một vùng đất khô cằn sỏi đá thì hạt giống sẽ nằm lì đó chứ không chịu đâm chồi nảy lộc. Cũng giống như người tu mà thiếu thiện tri thức thì sự tu tập sẽ nằm lì một chỗ. Ngược lại, nếu ta gieo hạt giống vào một chỗ đất màu mỡ, đầy đủ nước và không khí thì nó sẽ đâm chồi nảy lộc một cách nhanh chóng. Phàm làm việc gì cũng phải có đầy đủ thiên thời, địa lợi và nhân hòa, huống hồ là trồng chủng tử Bồ Đề. Chủng tử Bồ Đề là một thứ chủng tử khó trồng vô cùng. Một cơn gió tham thối nhẹ cũng làm cho nó bay đi mất, chứ đừng nói chi là một trận bão sân hận. Chính vì vậy mà khi trồng chủng tử Bồ Đề, ngoài chuyện đất đai phì nhiêu, nước gió đầy đủ, chúng ta còn cần có hàng rào bao bọc chung quanh nữa. Những rào cản bao bọc chung quanh chủng tử Bồ Đề Phật gọi là những chân thiện tri thức. Như vậy thế nào là chân thiện tri thức ? Chân nghĩa là thật, còn thiện tri thức nghĩa là những người giúp ích và nâng đỡ ta trong suốt tiến trình tu học và hành trì. Có phải chân thiện tri thức là những người mặt mày sáng sủa, ăn mặc sang trọng, đẹp đẽ, ở nhà cao, đi xe đắt tiền hay không ? Hoặc họ là những người mặt mũi xấu xí ghê tởm ? Xin thưa, Đức Từ Phụ đã từng dạy: “Cái áo nó không bao giờ làm cho mình đẹp hơn. Đẹp hay không là do ở tâm mình.” Những ai cho rằng ăn mặc sang trọng, mặt mũi xán lán mới là thiện tri thức; còn những người mặt mũi xấu xí không phải là thiện tri thức thì phải coi chừng mình đã và đang không tu tí nào cả. Tại sao vậy ? Tại vì đã nói tu mà còn chấp hình chấp tướng thì là tu cái gì ? Tu như vậy thì nên coi chừng là mình đang tu cái địa ngục ấy.

Người tu không nhìn cạm cợt ở bề ngoài đâu, mà người tu khi chọn thiện tri thức, họ chọn những người có đầy đủ giới đức và đạo hạnh. Mà đức hạnh là cái gì vô cùng chân thật, chứ không thể nào và không bao giờ hóa trang được. Nếu là giả dối thì chỉ lừa gạt được người trong khoảng khắc, chứ không thể vĩnh viễn lừa dối được ai. Làm sao để biết được một người có đầy đủ giới đức đạo hạnh ? Đức Phật đã từng nhắc nhở với chúng đệ tử là những con ma Ba Tuần nó còn khôn khéo hơn những người có đạo đức thật sự nhiều lắm. Chúng rất khéo sơn bên ngoài chúng một lớp sơn bóng loáng mà phàm phu chúng ta rất khó mà phân biệt. Tuy nhiên, đâu có cái gì có thể mãi được che đậy dưới ánh mặt trời ? Một thời gian ngắn rồi thì cái lớp sơn ấy sẽ tuột xuống, để lộ nguyên hình hoặc là ác quỷ Sa tăng, hoặc là những con ma Ba Tuần... Một hai ngày, một hai tháng chúng vẫn có thể ra chiều đạo đức giả, nhưng lâu ngày chầy tháng thì ma Ba Tuần sẽ phải là ma Ba Tuần, chứ không thể là thứ gì khác hơn được. Chúng sẽ vừa ăn thịt, uống rượu, vừa đi lếu láo rằng chúng đắc này đắc nọ...để hù những ai nhẹ dạ, chớ làm sao mà có thể hù những người con Phật chân chính được. Người Phật tử luôn biết rằng người đạo đức chân chính không bao giờ tham lam gì của ai, không giết hại ai, không làm chướng ngại cho người khác. Ngược lại, ai làm chướng ngại mình thì mình vui vẻ mà chấp nhận; ai đối với mình không có từ bi, mình vẫn đem lòng từ bi mà đối lại. Người nghi kỵ mình, chứ mình không nghi kỵ người. Người không lắng nghe mình, chứ mình lúc nào cũng lắng nghe người. Người nói lời đâm thọc, nói lười hai chiều để hại mình, nhưng mình vẫn luôn ăn ngay nói thật. Người sân si, mình vẫn ôn nhu hòa nhã... Người nào có đầy đủ những đức tánh ấy, dầu mặt mũi xấu xí đến đâu, đều là những chân thiện tri thức. Ngược lại kẻ nào, dù đẹp đẽ lộng lẫy đến đâu mà thiếu những giới đức đạo hạnh vừa kể,

cho dù có cố gắng che đậy thế mấy, vẫn là những nguy thiện tri thức không đáng cho ta lai vãng.

259. PHẬT GIÁO CÓ PHẢI LÀ MỘT TÔN GIÁO HƠN HẸN CÁC TÔN GIÁO KHÁC HAY KHÔNG ?

Xin thưa, tôn giáo này có khác biệt tôn giáo khác, chứ nói tôn giáo này hơn hẹn tôn giáo khác thì hẹy coi chừng mình đã quá hàm hồ. Ai cũng có quyền nói rằng tôn giáo mình đang theo là ưu việt; ai cũng có quyền so sánh để thấy sự khác biệt giữa tôn giáo này và tôn giáo khác, chứ nói rằng tôn giáo này hơn tôn giáo kia là tôi hoàn toàn không đồng ý. Nói rằng tôn giáo này là lớp một, tôn giáo kia là lớp hai, lớp ba... là hàm hồ vì đã nói là tôn giáo rồi thì không ai có quyền so sánh cả. Xin hẹy quay về chính tôn giáo của mình mà tu cho đến nơi đến chốn đi, chứ đừng để mất quá nhiều thì giờ cho những chuyện bao đồng này. Là những người con Phật chân chính, đừng và đừng bao giờ cho rằng Khổng Giáo chỉ là lớp một, Lão Giáo là lớp hai, Phật Giáo mới là lớp ba... Ngay cả những người đã lâu thông cả Khổng, Lão, Phật lý còn chưa bao giờ dám có sự so sánh hàm hồ ấy, huống hồ gì những kẻ chỉ đi ngoài rìa.

Chúng ta có thể nói Phật giáo là một chân lý. Cái gì đúng, cái gì thật và hữu lý là của Phật giáo. Phật giáo không bắt tín đồ tin tưởng mù quáng; tin tưởng mà không biết mình tin cái gì, hoặc tin những điều huyền hoặc. Tuy nhiên, nếu ai đó nói rằng Phật giáo là bậc đại học, còn các tôn giáo khác là trung hoặc tiểu học là hàm hồ. Tại sao vậy ? Lấy cái gì để mình xác, để chứng nhận rằng Phật giáo ở cấp đại học, còn các tôn giáo khác thì ở trung hoặc tiểu học ? Theo thiển ý thì những ai còn có đầu óc như vậy là vì cái ngã mạn cống cao còn quá nặng. Ở đâu cũng chỉ thấy có mình; mình là trung tâm vũ trụ; ở đâu cũng mục hạ vô nhơn. Nói như vậy chẳng những là gây ra phiền hà với các tôn giáo khác, mà còn nói lên cái kém hiểu biết của mình về những tôn giáo khác nữa. Hơn thế nữa, khi nói như vậy,

vô hình chung, mình cũng đi theo cái đà nhỏ nhen của một số người khác, vì sợ đạo mình thua hẳn đạo người mà dùng những lời lẽ vô ý thức, tung hỏa mù, cho người đừng bỏ đạo mình.

Theo thiền ý, đạo Phật cũng như bao nhiêu tôn giáo khác, chỉ khác một điều là nếu ai tu theo Phật cho đến rốt ráo thì cũng sẽ thành Phật; những giáo lý của đạo Phật thì thật là rõ ràng, trong sáng và chân lý, chứ không huyền hoặc. Tuy nhiên, tất cả các tôn giáo đều giống nhau ở chỗ hướng con người về nẻo thiện đường ngay. Người Phật tử chân chánh nên hiểu rõ những điều trên để không bao giờ bị lôi cuốn vào những hỏa mù không có lối ra. Đừng bao giờ cho rằng tôn giáo mình theo là tốt, còn những tôn giáo khác là xấu. Hãy để cho người chê ta, chứ ta đừng chê người vì trong đạo Phật không có khen chê, không có thị phi, không có tranh tụng. Người con Phật không bao giờ thiên vị ai theo mình mà khen, cũng như chê những ai không theo mình. Những người con Phật luôn quyết tâm đi theo con đường của Phật. Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, nghĩa là pháp giới chúng sanh đều có khả năng thành Phật. Khen chê chúng sanh tức là ta đang khen chê một vị Phật của tương lai, ta quyết không làm. Tóm lại, ta có thể nói rằng giữa đạo Phật và các tôn giáo khác có sự khác biệt, chứ không thể nào nói tôn giáo nào hơn tôn giáo nào. Người con Phật quyết tâm làm theo lời chỉ dạy của Tôn Sư là dù có ai tranh hơn ta, ta cũng mỉm cười mà chấp nhận, chứ không bao giờ ta tranh hơn lại.

260. AN LẠC TRONG LÚC ĂN

Chúng ta ai cũng đều phải ăn mỗi ngày; tuy nhiên, có khi nào chúng ta thật sự chú ý đến chúng ta đang ăn cái gì trong khi chúng ta đang ăn hay không? Chúng ta thường ăn chung với nhiều người, hoặc ăn trước một cái truyền hình, hoặc vừa ăn vừa đọc báo, hoặc chúng ta xong bữa ăn trong vòng mười phút vì sự hối hả bận rộn của ta...

Người con Phật, ngoài chuyện giải thoát, còn nương nơi Tam Bảo để có được cuộc sống an lạc nữa. Muốn được niềm an lạc hoàn toàn trong khi ăn, người con Phật chỉ chú ý vào các món mình đang ăn; không phải chú ý để thưởng thức xem những món ấy ngon hay dở để rồi khen chê, mà người con Phật chú ý để tán thán công đức của người đã mua và nấu những thức ăn này. Nhờ có thức ăn và người nấu mà ta mới có thức ăn để thọ dụng, để ta bồi dưỡng cho thân tứ đại được mạnh khỏe tráng kiện; nhờ đó mà ta mới tu được. Người con Phật khi thọ dụng thức ăn quyết sẽ cố gắng tu trì để không hổ danh Phật tử. Trước khi thọ dụng, chúng ta ngồi vào bàn ăn, thở vài hơi đầy; chấp tay nguyện tinh chuyên tu hành; rồi từ từ (chậm rãi) dùng đũa hoặc muỗng gắp thức ăn, thưởng thức trọn vẹn hương vị của nó mà không chạy theo ngon dở, khen chê. Từng thức ăn vào miệng là từng niệm lành hướng về chúng sanh; nuốt thức ăn cũng thật chậm và từ từ. Trong lúc ăn, hãy chăm chú vào ăn; hễ có một niệm nào khác khởi lên, ta đều biết, nhưng không chạy theo, mà trở về ngay với thực tế là ta đang thọ dụng thức ăn. Trong lúc ăn, hãy tĩnh tâm mà cầu nguyện mười phương chư Phật gia hộ cho ai nấy đều có đầy đủ những món thọ dụng như mình đang có, ấy chẳng là an lạc lắm sao ?

Tóm lại, ăn trong lúc ăn, chứ đừng làm bất cứ thứ gì khác, đừng đọc báo, xem truyền hình. Khi ăn, ta chỉ tập trung vào ăn.

Làm được như vậy ta đang chẳng những luôn có chánh niệm, mà ta còn thưởng thức được hương vị từng thức ăn, cũng như tránh được những chứng bệnh về bao tử và tiêu hóa. Làm được như vậy, thân tâm ta đã an lạc lắm rồi.

261. AN LẠC TRONG LÚC ĐI

Đa số ai trong chúng ta cũng đã từng đi bộ rất nhiều; tuy nhiên, nhiều khi chúng ta vô tình đến độ chúng ta ít khi nào để ý là chân chúng ta hãy còn chạm mặt đất. Chúng ta không, hoặc ít khi nào chịu thưởng thức cái hạnh phúc và an lạc có được hai bàn chân chạm đất. Thật là tội nghiệp cho chúng ta quá, những con người đang sống một cách vô hồn; sống hời hợt lắm khi chẳng khác nào một cây ma biết đi. Hễ hô đi là cắm đầu cắm cổ đi, là bỏ nhào đến điểm đến, chứ ít khi nào chúng ta để ý đến những kỳ hoa dị thảo trên đường ta đi, ít khi nào chúng ta chịu để ý đến đôi bàn chân ta hãy còn chạm đất, hoặc giả ta đang còn có hơi thở...

Làm con Phật, chúng ta quyết không sống như những cây ma biết đi, quyết không sống vô hồn như vậy, mà là biết trân trọng từ bước chân chạm đất. Ôi hạnh phúc thay ta vẫn còn có đôi chân; ôi hạnh phúc thay ta vẫn còn có khả năng đỡ hổng đôi bàn chân khỏi mặt đất; ôi hạnh phúc thay ta vẫn còn có hơi thở. Muốn có an lạc từ trong cái đứng, cái đi, trước hết ta không nên bạo động với chính ta. Trước khi đi, ta nên định tâm rồi từ từ:

****Đứng dậy, buông xả các cơ thịt ở bụng. Rồi bắt đầu thở vài hơi thật sâu vào lòng bụng (phải thấy bụng phồng lên qua từng hơi thở). Ta có thể niệm: “Hít vào tâm tĩnh lặng, thở ra miệng mỉm cười.”** Hãy ban cho mình và cho người một nụ cười thật an lành và thật tươi qua từng bước ta đi. Ôi từng bước ta đi là từng bước an lạc và tự tại. Từng bước đi tỉnh thức của cõi Ta Bà này có thua chi cõi Tịnh Độ ?

****Đừng quá kiểm soát hơi thở một cách thái quá mà quên đi thưởng thức những bước nhàn du. Chỉ cần sắp xếp làm sao mà khi chân ta chạm đất là tâm ta tĩnh lặng; đỡ được bước chân lên là miệng ta mỉm cười. Cứ để cho hơi thở tự nhiên, hãy để cho ta**

hòa nhập với thiên nhiên, hãy nghĩ rằng sen nở trong từng bước chân ta. Ôi hạnh phúc quá những gì ta đang có.

******Tiếp tục thưởng thức từng bước, từng bước, hít vào tâm tĩnh lặng, thở ra miệng mỉm cười. Ôi ta thương ta và thương tất cả mọi người quanh ta. Ôi ta ao ước gì mọi người đều có được những bước chân an lạc như ta đang có.

******Vẫn tiếp tục hít vào tâm tĩnh lặng, thở ra miệng mỉm cười. Nếu có vọng niệm chen vào, ta vẫn biết mà không theo. Ta vẫn trở về với tâm tĩnh lặng và nụ cười. Ta vẫn tiếp tục từng bước ta đi là từng bước thanh tịnh và an lạc.

******Tiếp tục những bước nhàn du, vẫn tâm tĩnh lặng, vẫn miệng mỉm cười. Buông xả và buông xả. Vọng niệm có chen vào ta vẫn biết, không mời, không đuổi, không theo. Chỉ cần buông xả là ta sẽ có những bước chân vô cùng thanh tịnh. Trong khi đi, ta cũng mong cho ai nấy đều có những bước chân thanh tịnh và an lạc như ta.

262. NGƯỜI PHẬT TỬ VÀ VIỆC HÀNH ĐẠO

Đức Từ Phụ đã khẳng định là nếu không có đời thì cũng chẳng có đạo. Nếu không có cái thế giới Ta Bà này thì Thế Tôn đâu cần phải thị hiện làm gì? Ngài đã vì thương xót chúng sanh mà thị hiện và chỉ bày cho chúng sanh giải thoát. Tăng lữ là những người nối tiếp Ngài, chùa chiền và kinh sách là những phương tiện giáo hóa. Đã nói là con Phật thì phải ráng làm sao cho nhà Như Lai luôn được trường tồn. Như vậy, người Phật tử trong khả năng của mình, phải phát tâm hành đạo một cách tích cực. Phải đầu lưng sát cánh với những bậc xuất gia góp phần vào việc phát triển và truyền bá đạo Phật. Tùy theo khả năng của mình mà làm. Ai viết sách được thì viết; ai nấu ăn được thì nấu; ai quét chùa được thì quét; ai dịch kinh được thì dịch; ai thuyết giảng được thì thuyết giảng... Chúng ta phải giúp mấy thầy một tay, chứ mấy thầy làm sao mà vừa thuyết giảng, vừa quét chùa được. Một người xay lúa, một người bông em thì việc gì cũng xong.

Ấy là nói về sự, còn nói về lý thì một khi phát tâm hành đạo, người Phật tử phải có lòng tin Phật pháp và Tam Bảo là con đường chân chính giúp ta với đi phiền não và đạt tới cứu cánh giải thoát của Niết Bàn. Người Phật tử cũng cần phải tinh tấn hành trì những gì mình tin tưởng. Nếu không hiểu rõ như vậy, thì việc đến chùa làm công quả hóa ra chỉ là một sự dối chác. Đến chùa chỉ để bòn phước, chứ không phải để tu tập cho chính bản thân mình. Như thế không phải là không tốt, nhưng cái đó không phải là cứu cánh cuối cùng của đạo Phật.

Ngoài ra, đạo Phật không chỉ là một triết lý, mà còn là một tôn giáo. Tuy những giáo lý của Đức Phật rất đơn giản, nhưng trên thực tế nó không đơn giản như ta tưởng đâu. Đạo Phật quan niệm thực hành hơn lý thuyết suông; niệm Phật hơn nhàn đàm;

tham thiền hơn biện luận; bái sám công quả hơn đa văn khuyết giới. Càng lý thuyết thì tâm ta càng loạn động. Càng mê đắm văn tự thì tâm ta càng chấp trước. Càng quan trọng hình tướng thì ngã chấp, danh lợi càng lớn. Người Phật tử thật sự tu hành, hễ nói là làm; hễ thấy ai nghèo đói thì làm bố thí chứ không nói bố thí. Phật đã dạy những kẻ lý thuyết suông, cuồng văn vọng ngữ không phải là đệ tử của Phật, họ cũng chả đi đến đâu, mà lắm khi địa ngục cạnh kề.

Là Phật tử chân chánh, luôn biết rằng giáo lý và thực hành phải đi đôi. Tu mà không biết giáo lý là tu mù; biết giáo lý mà không hành đạo, chẳng khác chi những kẻ đang đói, vào nhà hàng đọc thực đơn chứ không ăn, thử hỏi làm sao mà no cho được?

Làm Phật sự không chỉ là mỗi tuần đi chùa, cúng dường, công quả... Mà làm Phật sự phải hành trì cho mọi người, trong đó có mình. Bảo người ăn chay mà mình mỗi bữa cứ nhét đầy chúng sanh vào bụng, thì là hành đạo cái gì? Hành đạo từ những cái rất tầm thường như đi, đứng, nằm, ngồi, ăn chay, niệm Phật... Có hành trì như vậy thì dần dà ta mới thấy niềm tin của ta là hiện thực, chứ không mù quáng. Có như vậy cuộc sống của ta mới ngày càng thoải mái.

Mong cho ai nấy đều phát tâm hành đạo, đừng viện dẫn bất cứ lý do gì mà trì hoãn, vì ngày tháng trôi qua như thoi đưa, mạng sống mình giảm dần. Một ngày ta sống là một ngày ta đang đi gần đến nhà mồ, cái chết nó cạnh kề ta lắm. Vậy thì ngay từ bây giờ, lúc thân tâm hãy còn khăng kiện, hãy phát tâm hành đạo, hãy tinh tấn hành đạo, đừng để cho đời người tiếp tục luống qua vô ích nữa.

263. TU TÂM

Người tin Phật chân chánh, ngoài việc cầu học ở một bậc chân tu, còn phải siêng năng nghiên tầm kinh sách Phật, và còn phải hành trì theo những điều đã học được. Tuy nhiên, điều quan trọng nhất vẫn là tìm về chính mình. Nghĩa là xuyên qua những thực nghiệm để thực chứng chân tâm. Muốn được như vậy tâm ta phải thanh tịnh. Muốn tâm được thanh tịnh, ta phải tu.

Làm sao tu tâm? Nếu nước rửa được những dơ bẩn của thân, làm cho thân được mát mẻ, thì giáo pháp của Phật có khả năng rửa sạch những bẩn nhơ của tâm, làm cho tâm trở nên thanh tịnh. Nếu nước nuôi sống vạn vật, làm cho hoa cỏ nảy mầm tươi tốt, thì giáo pháp của Phật có công năng khai thông tâm trí và làm trở hoa Giác Ngộ.

Như vậy tu tâm là một bước vô cùng quan trọng trong tiến trình giác ngộ và giải thoát như kinh Phật đã từng dạy chúng ta hãy sớm:

Theo tự tánh làm lành.
Cùng pháp giới chúng sanh.
Cầu Phật từ gia hộ.
Tâm Bồ Đề kiên cố.
Xa bề khổ nguồn mê.
Chóng quay về bờ giác.

Việc trước tiên là mình phải trở về với cái tự tánh của mình mà tạo tác lành với tất cả mọi người. Rồi sau đó Phật từ sẽ gia hộ cho ta có được cái Tâm Bồ Đề kiên cố nhằm giúp ta xa bề khổ, lìa bến mê để đi đến bến bờ giác ngộ. Chúng ta phải tự phấn đấu với chính ta để đạt cho được sự thanh tịnh vào lòng ta, chứ không ai có khả năng làm việc đó cả, đừng mong cầu. Thời gian như tên bay, nó không chờ không đợi một ai. Thấy vậy để đừng đợi. Chúng ta sẽ không còn nhiều thì giờ đâu, mạng sống

chúng ta giảm dần. Mỗi cái nhưc đầu sổ mũi là một cái thông điệp báo cho ta sự chết gần kề. Nhân lúc còn khỏe mạnh, hãy tinh tấn tu hành, hãy tu tâm dưỡng tánh để xa lìa bể khổ nguồn mê mà quay về bờ giác.

Tu không đòi hỏi điều kiện hoàn cảnh nào hết. Có đủ duyên xuất gia thì sự tu sẽ dễ dàng hơn. Không đủ duyên tu ở nhà, ở chợ, hay ở sở làm cũng đều được. Chỉ cần có quyết tâm nói thiện thì làm thiện, nói bố thí thì làm bố thí, chứ không nói suông. Cái gì đáng nói thì nói; cái gì không đáng nói thì không nói. Không tin bậy; không nói bậy; không làm bậy. Biết tham, sân, si là bậy nên không tham, sân, si. Chỉ cần lắng đọng tâm hồn, thức tỉnh lòng quảng đại, hủy diệt cố chấp nhỏ nhen, và đem lòng từ bi mẫn chúng mà ban rải cho đời. Hằng ngày tránh dử làm lành; việc thiện dù nhỏ cũng quyết làm; việc ác dù nhỏ cũng quyết tránh. Xả bỏ đi những oán hờn, đố kỵ, ganh ghét và tranh chấp trong ta. Xem những lời khen chê như gió thoảng mây bay; những thị phi như nước chảy qua cầu. Không nên vì một phút giận dữ mà gây nên chuyện đáng tiếc. Đừng bao giờ để cho mình phải có sám hối, vì sám hối chỉ làm nhẹ những mặc cảm tội lỗi về mặt tâm lý, chứ ác nghiệp vẫn còn đó. Tuy nhiên, Phật khuyến khích người con Phật mỗi khi phạm lỗi nên chân thành sám hối, vì có như vậy ta mới tránh được những lỗi lầm trong tương lai. Làm được như vậy là tu tâm; làm được như vậy chúng ta sẽ cảm thấy cuộc đời đầy ý nghĩa và đáng sống vô cùng; làm được như vậy thì cái con đường đi đến đất Phật của ta chỉ toàn là kỳ hoa dị thảo với hương thơm ngát ngào. Làm được như vậy, hãy thử nhìn vào gương mà coi, miệng chúng ta lúc nào cũng chọt nở nụ cười, cho mình và cho người. Đó chính là tu, là đạo, là con đường đi đến giải thoát.

Phật tử ơi ! Xin hãy tu tập và hành trì ngay bây giờ, ngay trong đời kiếp này đi. Đừng chờ, đừng đợi vì thời gian nó có chờ

đợi ai đâu; đừng để đến hưu trí, hoặc chờ đến già, hoặc chờ rảnh rang rồi hẩn tu. Chúng ta sẽ không có cơ hội đâu nếu chúng ta cứ mãi chần chờ. Đừng để đến lúc quá muộn, thì thời gian tu tập sẽ quá ngắn, không đủ để giải trừ những tiền nghiệp, hoặc tạo thêm thiện nghiệp. Đừng để đến khi nhắm mắt xuôi tay, đôi vai thì nặng trĩu nghiệp mới, trong khi nghiệp cũ vẫn còn nguyên. Lúc đó chẳng những không tránh được luân hồi mà e rằng chúng ta còn phải sa vào tam đồ ác đạo nữa là khác.

264. KHI NÀO THÌ PHẬT TÁNH HIỂN BÀY?

Người tu theo đạo Phật, nếu tu tại gia thì mong cho mình có được một đời sống thanh tịnh và yên ổn hơn, nếu xuất gia thì mong được sự giải thoát trọn vẹn. Mục tiêu tối thượng của người con Phật vẫn là quả vị Phật. Muốn được quả vị Phật, trước hết ta hãy đi tìm xem coi Phật tánh là gì? Theo lời tuyên bố năm xưa của Đức Từ Phụ thì tất cả chúng sanh đều có Phật tánh. Cái Phật tánh ấy nó bình đẳng ở mọi loài, không Phật tánh nào hơn Phật tánh nào.

Phật tánh là gì? Phật tánh là tánh giác ngộ, cái bản tánh lành, là mầm lương thiện ở mọi người, mọi vật. Phật tánh còn được gọi là Như Lai tánh, nó đối nghĩa với chúng sanh tánh. Phật nói: “Nhất thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh.” Nghĩa là tất cả mọi chúng sanh đều có tánh giác ngộ; không cần phải đi tìm ở đâu, mà chỉ cần trực chỉ chân tâm ở ngay chính mình. Dẫu kẻ ngu người trí, đều có Phật tánh như nhau. Chỉ tại ta mê muội, nên chẳng thấy được đó thôi. Phật tánh chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng biến đổi; tuy nhiên, ở kẻ ngu, vì bị nhiều sở dục và nghiệp chướng ngăn bít, nên Phật tánh bị lu mờ. Còn đối với người trí, ít tham dục, hăm mộ việc tu hành, nên Phật tánh tỏ rõ ra, biết được đâu là điều hay lẽ phải để theo, cũng như đâu là tà vạy để tránh. Dù chúng sanh cõi Ta Bà luôn mê lầm tạo tội, Phật tánh ấy vẫn luôn luôn xa rời tội lỗi. Một khi đã trở về với cái Phật tánh vĩnh hằng ấy, thì lòng người và Như Lai tánh là một. Lúc đó, lòng dạ ta không còn mê tối, tham dục và phiền não nữa, mà là hoàn toàn giác ngộ, dứt các mê hoặc. Lòng đại từ, đại bi, mẫn chúng bao la vô bờ vô bến.

Con người giác ngộ luôn phân biệt được đâu là chân, đâu là giả; đâu là đạo, đâu là phàm phu. Con người ấy luôn hành trì, chứ không nói suông. Đừng nói chỉ những người giác ngộ, những

người đang thật sự tìm đến đạo cũng không bao giờ lạm dụng chuyện gì để được giàu sang phú quý, vì họ luôn biết rằng giàu sang và phú quý chỉ là tạm bợ; nếu có kéo dài lâu lắm chỉ là một, hai, hoặc ba đời, chứ chúng không phải là vĩnh hằng. Trên đời này có những cái đáng quý và đáng trọng hơn giàu sang, phú quý nhiều lắm. Một khi chúng ta đã biết những cái chân hạnh phúc ấy, thì chúng ta sẽ không còn thiết đến những cái giàu sang giả tạm nữa đâu. Những chân hạnh phúc ấy là những thứ gì? Được gọi là chân hạnh phúc là sau khi làm việc gì, tâm ta luôn cảm thấy thoải mái, yên ổn và thanh tịnh. Chẳng hạn như làm lành tránh dữ là chân hạnh phúc; vị tha chứ không vị kỷ là chân hạnh phúc; bố thí chứ không bỏn sẻn; coi hạnh phúc người là hạnh phúc của chính mình. Một con người đang tìm về đất Phật luôn cẩn trọng trong bất cứ tạo tác, dù lành thiện hay ác dữ. Một khi tham dục nó xui khiến ta làm việc gì, ta cũng nên ngừng lại mà suy nghĩ xem có phải những điều ấy là chân hạnh phúc hay không trước khi làm. Bởi vì người con Phật, muốn được như Phật, nên chỉ làm theo những gì Phật dạy. Người con Phật, trước khi làm gì cũng ngồi nhớ lại rằng không có cái của ta mà cũng không có chính ta. Nhớ vậy để mà biết dừng. Biết như vậy để mà mỗi khi tham dục nó thôi thúc ta làm gì thì ta có khả năng nhận diện được nó, để mà diệt nó. Chẳng hạn như lúc ta cần đi vào một tiệm quần áo để mua sắm một vài thứ cần thiết, mà khi vào trong rồi thì cái tham dục nó bắt ta phải mua sắm cái này cái nọ. Ta phải biết cho rõ coi ta có thật sự cần những thứ đó hay không, chứ đừng để cho tham dục nó sai khiến ta. Tham dục không phải là Phật tánh, thế nên những điều nó muốn, chưa chắc gì Phật tánh đã muốn đâu. Phật tánh và tham dục bỏn sẻn khác biệt nhau như mặt trời và mặt trăng. Hễ có cái này thì không có cái kia. Khi gặp ai nghèo hàn, đói khổ; Phật tánh thì muốn bố thí, giúp đỡ người, còn bỏn sẻn thì nó lại xúi ta cứ bỏ mặc người ấy

đi. Gặp ai đang chết đuối, Phật tánh muốn nhào xuống cứu vớt người lên; nhưng lòng ích kỷ nó lại òn ỉ bên tai ta là: “Ta bảo là nguy hiểm lắm đa, đừng có dại dột nhảy xuống là người bị toi mạng; hoặc giả thôi đừng làm, hãy để người khác làm đi.” Tuy nhiên đối với người biết tu và biết phân biệt đâu là đường ngay nẻo chánh, người ấy sẽ đẩy lùi ngay cái tâm tánh ích kỷ vào bóng tối mà rằng: “Ta biết người đang phá ta, nhưng ta nói cho người biết là người không cần được ta làm những việc phải, hoặc những việc đáng làm đâu.”

Tuy nhiên, không vì thế mà ta xao lãng, không săn sóc thân xác ta. Đức Phật đã dạy rằng dù thân xác này giả tạm, ta phải mượn nó để tu hành cho được giải thoát rốt ráo. Ta không ân cần thái quá với nó, nhưng ta săn sóc nó đường hoàng; không bắt nó làm việc quá sức, quá độ. Phải ăn uống cho có điều độ và đầy đủ chất bổ dưỡng để có một thân thể khỏe mạnh, vì tâm ta không thể nào linh mãnh trong một thân thể gầy còm được. Chúng ta sẽ không tu được trong một thân thể bệnh hoạn. Điều quan trọng mà bất cứ Phật tử nào cũng phải luôn nhớ là chính mình kiểm soát cả thân lẫn tâm mình, chứ đừng để chúng đàn áp mình.

Thân xác mà để buông lung thì tham dục sẽ tràn lấn. Lúc ấy, thay vì mình kiểm soát tham dục, thì trái lại tham dục kiểm soát mình. Chúng sẽ bắt ta nói những tiếng nặng nề, thô tục, ganh tị, hiềm khích, tham lam; lúc nào cũng chột đoạt của thiên hạ về làm của riêng cho mình. Chúng bắt ta chạy theo những nhỏ nhen của phàm phu và còn nhiều thứ nữa. Là Phật tử chân chánh, ta phải luôn đề bẹp những tham dục cực kỳ nguy hiểm này ngay khi còn trong trứng nước, chứ đừng để cho chúng phát triển.

Ngoài ra, khi tu chúng ta nên luôn có cái hùng lực của nhà Phật. Với bất cứ giá nào, điều phải và hợp lý thì những người

con Phật nên luôn làm, cho dù những người quanh ta có nói gì thì nói, ta vẫn làm. Ý chí của người con Phật nó kiên cường và rắn chắc như sắt đá vậy.

Bên cạnh cái kiên cường dũng mãnh này, người con Phật luôn dịu dàng, biết điều và thuận thảo với người xung quanh; luôn tôn trọng quyền tự do của người khác; và không bao giờ đoán người ở bề ngoài. Người con Phật luôn nhớ rằng cả ta còn không có thật, thì làm gì có sự ham muốn của ta. Nhớ được như vậy thì tự nhiên những ham muốn đều bị dứt bỏ. Một khi không còn ham muốn những cái của phàm phu, ta không đang trở về với cái Phật tánh của ta chứ là gì? Nói cho cùng ra, người tu theo Phật, muốn trở về với cái Phật tánh của mình, sẽ không còn bất cứ một ham muốn hoặc nghĩ ngợi nào cả, ngay cả việc lên Niết Bàn. Vì cho dù muốn lên Niết Bàn, vẫn là ham muốn. Ham muốn nào rồi cũng trói buộc chúng ta, dù cho mục tiêu của nó có cao cả đến đâu đi nữa ta cũng nên dứt bỏ. Khi nào mà ta đã dứt bỏ hoàn toàn mọi dục vọng phàm phu thì chừng đó Phật tánh sẽ hiển bày. Người con Phật, khi giúp đỡ ai, sẽ không bao giờ màng đến việc được trả ơn, hoặc được người nhớ ơn; mà là xả thân giúp đời một cách vô vụ lợi.

Phật tánh sẽ không bao giờ hiển lộ ở những người cống cao ngã mạn, hay phô trương, ra vẻ khôn ngoan, ham nói, hoặc ưa dạy đời. Phật tánh lại càng không thể nào hiển lộ ở những kẻ hay chen vào chuyện của người khác vì như vậy, tự nó đã là loạn động thì có Phật tánh nào dám tới gần. Chuyện của người thì có quan hệ gì đến mình? Họ làm gì, nói gì, hoặc tin gì thì cũng đâu có ảnh hưởng gì đến mưa nắng nhà mình! Không xen vào chuyện người còn biểu lộ lòng tự trọng cũng như quyền tự do nơi người. Nếu có ai đó làm điều sai quấy, thì ta nên tế nhị mà khuyên bảo, chớ không can thiệp vào chuyện người một cách trắng trợn, lại càng không được đem chuyện người này mách cho người kia vì

như vậy là một hành động đê hèn xấu xa của kẻ tiểu nhân. Phật tánh sẽ hiển lộ ở người ít nói, hoặc không nói, hoặc chỉ nói những điều chân thật, dễ thương, và hữu ích. Thấy ai hung ác, người con Phật luôn dùng cái dũng của mình mà can ngăn. Có lẽ đây là một ngoại lệ duy nhất mà người con Phật phải tìm cách xen vào chuyện của người.

265. VÀNG, LÒNG THAM, ĐỜI, ĐẠO VÀ SỰ GIẢI THOÁT

Vàng là cái gì ? Vàng là một loại quý kim đứng vào hàng thứ nhì, chỉ sau có bạch kim. Tuy nhiên, vàng có phần phổ cập trong đại chúng nhiều hơn là bạch kim; phổ cập cho đến nỗi ngày xưa quý cụ đã phải thốt lên: “Đa kim ngân, phá luật lệ.” Trong thời buổi kinh tế bấp bênh, người ta thường không giữ tiền mà trữ vàng. Đại khái như vậy cũng đủ cho chúng ta thấy được mãnh lực của vàng.

Lòng tham là cái gì ? Tham là muốn đoạt cho được những gì mình không có quyền chiếm hữu; hoặc lấy những gì người ta không cho. Tham có nhiều thứ: tham tiền bạc, quyền uy, danh vọng, địa vị, giàu sang đến tham ăn, tham ngủ, tham nghỉ, tham nói, tham nhìn, tham mặc... Theo đạo Phật, lòng tham là gốc của mọi tội lỗi.

Đời có thể là cuộc sống của một con người, cũng có thể là cuộc sống của một xã hội, tầng lớp xã hội, một nước; hay cuộc sống của toàn thể thế giới này cũng có thể được gọi là đời.

Đạo là con đường thông tới một chỗ đã nhứt định. Có khi chỉ là một nẻo đường, cũng có khi là một tập hợp của nhiều nẻo đường. Tuy nhiên, đứng về mặt tôn giáo mà định nghĩa thì đạo có nghĩa là con đường đưa con người đến chỗ toàn thiện, toàn mỹ. Như trong đạo Phật, đạo Phật là con đường đưa chúng sanh đến Chánh đẳng Chánh giác, hay là con đường đưa chúng sanh đến Niết Bàn.

Giải thoát là xa lìa khỏi mọi sự trói buộc, từ ngũ uẩn đến tham, sân, si; giải thoát là được tự do tự tại. Trong đạo Phật, giải thoát tức là Niết Bàn. Giải thoát không đến với chúng ta một cách tự nhiên, mà phải trải qua một tiến trình tu tập lâu dài; có khi không phải một đời, mà phải nhiều đời, nhiều kiếp.

Đức Từ Phụ là người đã nhìn thấy mãnh lực của vàng và sự nguy hại của lòng tham nên Ngài đã quyết tâm tìm đường giải thoát và Ngài đã chứng ngộ. Ngài đã để lại cho chúng ta một kho tàng đạo lý và giải thoát. Tuy nhiên, về sau này, nhứt là vào thời mạt pháp, có quá nhiều sự diễn dịch sai lầm về Phật pháp, vô tình cũng có, mà cố ý thì cũng không thiếu gì !

Có một lần nọ trong một buổi tọa thiền ở Santa Ana, có một vị mà tôi tạm gọi là ‘Thiền Sư’ đã hỏi các thiền sinh rằng nếu quý vị bắt gặp một thoi vàng có tầm cỡ ở dọc đường thì quý vị sẽ làm gì ? Đa số các thiền sinh đều do dự, không có câu trả lời thích đáng, nhưng có một thiền sinh đã nói lên những điều mà thiền sinh ấy nghĩ là hợp lý. Thiền sinh ấy trả lời rằng: “Nếu con gặp thoi vàng có tầm cỡ của ai đó đã đánh mất ở dọc đường thì con sẽ nhặt và đem nộp cho chánh quyền sở tại, để may ra người mất vàng sẽ có cơ tìm lại được.” Vị thầy chặn ngang và nói rằng như vậy là còn phân biệt vàng với đất; mà hễ còn phân biệt như vậy là còn tham, còn sanh tử luân hồi... Sau một lúc nhìn anh thiền sinh, vị thầy lại nói tiếp: “Coi ông kia ! đầu còn chảy Tango, áo còn đẹp quá, quần còn thẳng nếp, răng còn trắng quá; làm sao mà tu đây ? Làm sao mà giải thoát đây ? Ông đâu có dám để đầu như tôi, áo như tôi, răng đen như tôi vậy nè ! Bây giờ ông trả lời tôi tại sao ông lượm thoi vàng ?”

Mặc dù biết vị tu sĩ này đã chỉ biết có đạo mà không còn biết gì đến đời, nhưng thiền sinh vẫn ôn tồn đáp lại: “Sở dĩ con nhặt thoi vàng và đem nộp cho chánh quyền sở tại vì con biết làm như vậy may ra sẽ có một chúng sanh bớt đau khổ; làm như vậy, khổ chủ sẽ có nhiều cơ hội tìm lại vật mà mình đã đánh mất. Con làm như vậy là vì y cứ theo những lời dạy của Đức Từ Phụ mà làm: làm với đi phần nào nước mắt và sự đau khổ của chúng sanh.”

Thầy ngắt lời vị thiền sinh mà rằng: “Phật dạy cho các ông tu giải thoát, chứ Phật nào dạy cho các ông đi làm với nước mắt của chúng sanh. Ông tìm lời dạy ấy ở đâu ?” Thiền sinh ấy vẫn thản nhiên vì biết đây không phải là lời nói của một người con Phật chân chánh, mà có thể là lời của một kẻ ngã mạn cống cao, một kẻ biết dăm ba mớ về thiền rồi chỉ biết có thiền chứ không còn biết đến ai. Sống chết mặc bây, ta cứ thiền. Chính vị này đã đi ngược lại những lời ân cần dạy dỗ của Đức Từ Phụ: “Không có đời thì cũng không có đạo, hoặc Phật pháp bất ly thế gian pháp...” Vị thiền sinh đã ôn tồn đáp lại : “Bất cứ kinh điển nào của Phật cũng đều có dạy những hạnh nguyện của người tu. Hãy nhìn Ngài Mục Kiền Liên, Ngài Địa Tạng và nhiều nữa những vị Bồ Tát. Còn nếu như thầy bảo làm như vậy là phải tiếp tục luân hồi sanh tử, hoặc giả phải đọa địa ngục; con cũng xin được luân hồi hoặc đọa ngục miễn sao chúng sanh được với đi nước mắt, bớt đau khổ là con quyết làm. Ngoài chuyện làm cho người với đau khổ, khi nhặt thoi vàng đem nộp cho chánh quyền, con còn làm thêm một điều Phật dạy nữa là giúp đỡ người khác không khơi dậy lòng tham.” Vị thầy nhìn chăm chăm vị thiền sinh một lúc rồi nói: “Ông nói như vậy thì làm sao mà tu giải thoát đây ? Tu giải thoát là không còn một niệm phân biệt; chừng nào ông thấy vàng cũng như ông thấy đất, chừng đó là ông đang tu giải thoát.”

Qua câu chuyện trên, tôi đồng ý với vị thiền sư trên lý, nhưng tôi hoàn toàn đồng ý với vị thiền sinh về sự. Tỉ như trời này, đất này là một khoảng chân không thì cái lý thuyết của vị thiền sư là hoàn toàn thích hợp vì có lẽ chỉ có sự hiện hữu duy nhất của vị thiền sư mà thôi; thì vị ấy cần gì phải phân biệt nữa cho thêm luân hồi sanh tử. Hãy đi thẳng về Niết Bàn kéo cửa Niết Bàn đóng thì cheo leo ở lưng chừng trời mà thêm mệt. Tuy nhiên, cho dầu ở tận rừng sâu núi thẳm; nơi không có con người

đi nữa, thì vẫn còn có những chúng sanh khác, những động vật, những thực vật... thì người con Phật đâu thể nào làm ngơ. Trên con đường mòn trong rừng, bất thần ta gặp một ổ trứng chẳng hạn, chúng ta có nên dời trứng vào một chỗ an toàn hơn để cứu sống những sanh mạng, hay là nếu còn suy nghĩ phân biệt là không được giải thoát ? Vô tâm không có nghĩa là không có tâm, mà vô tâm là có cái tâm tĩnh thức. Thật tình mà nói vị thiền sư ấy đã tự tách mình quá xa với đời. Xin đừng đem những lý thuyết không tưởng nhồi nhét vào những con người đã quá mệt mỏi vì đời. Xin hãy nhìn đời một cách thực tế. Chuyện phụng hành hoàn toàn những lời Phật dạy đối với những người còn tại gia như chúng tôi không phải là chuyện dễ. Chúng tôi vẫn còn có gia đình; chúng tôi vẫn còn phải đi làm để phục vụ gia đình, xã hội và Phật pháp. Vậy thì điều mà chúng tôi đã lắng nghe và phụng hành theo những lời Phật dạy đã là quý lắm rồi. Nếu đi làm mà đầu bù tóc rối, không chải bởi gọn gàng; quần áo không thơm mát; răng không sạch sẽ, vệ sinh... thì một ngày vào sở đã bị đuổi, chứ đừng nói chi đến hai. Còn nói về địa vị, thì ngoài đời, ngoài xã hội, chúng tôi đã có địa vị, chứ đâu đợi chi phải tới chùa hoặc thiền đường để tìm địa vị. Cái mà chúng tôi mong mỏi ở những vị hướng đạo là làm sao giúp cho chúng tôi có được sự tương đối tĩnh trong cái xã hội quá ư là động nầy; động như một đấu trường. Chúng tôi muốn tĩnh nhưng vẫn phải lăn trôi vào cuộc sống, vẫn phải chen vai với người và với đời; chứ chúng tôi không muốn cái bất cần đời. Chúng tôi muốn phụng hành những lời Phật dạy: làm với đi nước mắt chúng sanh, chứ chúng tôi không muốn giải thoát một cách ích kỷ trong khi kẻ mất vàng vẫn chưa tìm được vàng mà mình đã đánh mất từ vô thủy.

Nói như vậy không để chỉ trích bất cứ một ai vì trong người con Phật không có sự chỉ trích; mà nói như vậy để cảnh tỉnh những ai đã tách Phật pháp khỏi thế gian pháp là tự giết chết

Phật giáo. Đạo mà không có đời thì đạo sống với ai ? Dù biết rằng tất cả chỉ là huyền giả, nhưng nếu không nhờ những huyền giả này thì chúng ta sẽ chẳng bao giờ trở lại được với chân tâm. Nói thân này là huyền rồi đem liệng nó đi thì lấy gì mà tiến tu, mà giải thoát đây? Nói như vậy còn để cảnh tỉnh những ai cứ nhìn vào bề ngoài mà đánh giá con người là hoàn toàn sai. Phật và thầy tổ đã từng dạy là ‘y pháp bất y nhân’ vì có khi chiếc áo không làm nên nhà tu; thì ở đây cũng vậy, chiếc áo không làm nên con người. Một con người có phẩm chất và đạo đức thì, với chiếc áo lành, rách cũng không thành vấn đề.

Còn về đường tu, cách tu... thì Phật đã để lại cho chúng sanh không thiếu gì phương tiện. Ai muốn tu cách nào cũng được, miễn là tu theo Phật. Đừng ai bắt ép ai. Tôi đã mệt mỏi lắm rồi với cái câu : “Con người là tội lỗi; muốn được cứu rồi thì phải vâng phục ta, hoặc phải theo ta ...” Chính vì vậy mà tôi mới tìm đến với Phật pháp, những mong sẽ được đối xử bình đẳng hơn. Còn về giải thoát ? Ngoài Phật ra, có ai đã từng bao giờ đến nói với bạn là họ đã được giải thoát bao giờ chưa ? Chắc là chưa bao giờ. Vậy thì chúng ta đang đi tìm cái gì đây? Một cái Niết Bàn xa xôi, mờ ảo nào chăng? Ai muốn tìm cái đó, cứ tìm. Riêng tôi, Niết Bàn của tôi là đây này; Niết Bàn của tôi là làm cho chúng sanh với đi nước mắt và bớt đau khổ. Niết Bàn của tôi là thấy ai khổ thì cứu giúp; thấy ai không cơm ăn, không áo mặc thì chia xẻ; chứ tôi quyết không giải thoát một mình. Chừng nào mà tất cả mọi chúng sanh đều giác ngộ và giải thoát, thì lúc đó cho dù tôi có muốn phân biệt vàng với đất cũng không được; lúc đó cho dù tôi có muốn khơi một niệm cũng không có. Chừng đó tôi sẽ ung dung mà đi về với vô niệm. Tôi xin nguyện làm người sau cùng về và đóng cửa cái Niết Bàn xa xôi và mờ ảo đó.

Trong đạo Phật, khi tu học chúng ta thường thực tập phương pháp chuyển hóa ‘ý thức phân biệt’ phàm phu thường tình thành

‘trí huệ vô phân biệt’ như giáo lý Duy Thức chỉ dạy. Ý thức phân biệt là những ý niệm suy tư có tính toán vọng động, chạy theo tốt, xấu, hơn, thua... (phân biệt), làm tăng trưởng tạp niệm và vọng niệm; chúng đi với các tâm sở bất thiện (tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến...). Trong khi đó, ngược lại, vô phân biệt trí là nhờ tu học và quán chiếu, ý thức của chúng ta trở nên ‘vô phân biệt,’ mà vẫn nghe thấy phân biệt rõ ràng, không vướng mắc, không cố chấp, và dĩ nhiên không ‘phân biệt’ như thói thường tình mà phạm phu hay mắc phải. Nghĩa là thứ trí tuệ nhận chân mọi sự vật trong tính cách sai biệt của chúng với tâm ‘vô phân biệt’. Trong câu chuyện này, vị thiền sinh đã áp dụng đúng với tinh thần ‘làm mà không chấp trước’ mà Đức Thích Tôn Từ Phụ vẫn thường luôn dạy dỗ chúng ta.

NHỮNG LỜI HAY TRONG LỄ ĐẠO

****Tham, sân, si là bệnh trầm kha của phàm phu từ vô thủy. Gieo nhân ác, tạo nghiệp ác, bất hiếu, bất nghĩa, táng tận lương tâm, trộm cướp, lường gạt, nói lời đâm thọc, giả dối, chưởi rủa, nói lười hai chiều, ỷ thị, ngã mạn, cống cao, hung bạo, tàn ác, buông lung cũng là những chứng bệnh trầm kha của phàm phu. Chỉ có cách chữa trị hiệu nghiệm duy nhất là phải dùng Phật dược, hoặc Bát Chánh Đạo, hoặc Tứ Nhiếp Pháp.. Phật dược không ai cho và cũng không mua được bằng tiền của, uy quyền hay sức mạnh... mà chỉ có được bằng sự tu học và hành trì.**

****Con nhà tông không giống lông cũng giống cánh. Người con Phật ít nhất cũng giống Phật ở chỗ từ bi, bác ái, vị tha, mẫn chúng. Coi nỗi khổ của chúng sanh như chính nỗi khổ của mình. Không màng thị phi, khen chê; không chấp thù bạn mà bố thí; không sợ khổ nhọc mà dấn thân vào đời; việc thiện dù nhỏ cũng quyết làm; việc ác dù nhỏ cũng quyết tránh. Luôn đem cả thân tâm và trí ra để phụng sự đời. Luôn dấn thân hoằng pháp dù ở bất cứ đâu, hoặc trong hoàn cảnh nào. Luôn nguyện tự độ, độ tha cho đến khi giác hạnh viên mãn.**

****Đời ngũ trước, ác thế, tam độc đã luân hồi từ vô lượng kiếp bởi vô minh. Chỉ có trí huệ chân chánh và cái nhìn như thị của chư Phật mới xé tan được màn vô minh tăm tối mà thoát ra ác thế để đi vào giải thoát.**

****Là Phật tử chân chánh luôn nhớ rằng pháp môn của Phật chỉ là phương tiện thiện xảo để đi đến giác ngộ. Tay chỉ trắng, kinh sách... Tất cả đều là phương tiện. Biết vậy để đừng chấp. Biết**

vậy để đến một lúc nào đó chả còn ai chấp tay chỉ trăng hay kinh sách nữa.

****Những người con Phật là những người có lỗi biết nhận và biết sửa.**

****Người con Phật luôn biết tu tâm, sửa tánh và hưởng thưởng.**

****Người con Phật, không còn có kẻ thù nào cả, nếu có chẳng thì chúng là tham, sân, si mà thôi.**

****Người con Phật luôn tìm và kết thân với tinh tấn, phục thiện, thức tỉnh, nhẫn nhục và trí huệ.**

****Người con Phật luôn có tình thương nên không màng đến giàu nghèo. Người luôn màng đến giàu nghèo không phải là người con Phật.**

****Ít nói chuyện quấy của người thật là khó làm; tuy nhiên, người con Phật quyết tâm làm cho bằng được chuyện khó làm này.**

****Nhà nên lợp vào lúc trời chưa mưa; người nên tu vào lúc hầy còn linh mẫn.**

****Phàm phu khó buông bỏ thị phi phải quấy, nhưng người con Phật quyết tâm buông bỏ tất cả để cho thân tâm hằng thanh tịnh.**

****Người thật sự là con Phật chỉ luôn thấy lỗi của mình, chứ không thấy lỗi của người.**

****Người con Phật luôn tử tế với mọi người, ngay cả những người nhục mạ mình.**

****Người không biết bố thí không phải là con Phật.**

****Phàm phu thì thật là khó bỏ những thói quen tập nhiễm, chỉ có Phật mới hoàn toàn xả bỏ những thứ ấy. Người con Phật quyết học theo Phật chứ không học theo phàm phu.**

****Người con Phật luôn giữ gìn giới đức và đạo hạnh.**

****Người con Phật quyết không làm khổ một ai.**

****Người con Phật không bao giờ làm cho ai lo sợ và bất an.**

****Người con Phật quyết không chạy theo những cái vui sướng giả tạm của phàm phu.**

****Người con Phật luôn sống đời đơn giản, tịnh hạnh; không bon chen đua đòi; không say mê ái nhiễm và không làm nô lệ cho dục vọng.**

****Người con Phật luôn sống vượt lên khỏi những đam mê ái nhiễm thấp hèn như những đóa sen vượt lên từ trong bùn.**

****Người con Phật coi tiền tài danh lợi như nước chảy qua cầu, hoặc như gió thoảng mây bay. Có đó rồi hết đó. Biết vậy để đừng ham tìm cầu và đừng luyến tiếc khi bị mất mát.**

****Người con Phật không bao giờ bị ràng buộc bởi ăn sang, mặc đẹp, nhà cao cửa rộng...**

****Người con Phật chân chánh không bao giờ vướng mắc vào cố chấp của bản ngã.**

****Người con Phật quyết chí đi vào đại lộ Giải Thoát mà Đức Từ Phụ đã xây tự năm nào để thoát cho ra khỏi căn nhà lửa tam giới ngũ dục; ra khỏi cảnh sanh, lão, bệnh, tử; và ra khỏi những vô minh phiền não.**

****Chúng sanh như người bệnh, thiện tri thức như bác sĩ, lời dạy của thiện tri thức như thuốc hay. Thuốc hay thì đắng, song trị lành được bệnh.**

****Còn mê muội thì còn dùng trò chơi trí thức chữ nghĩa, song thiếu thực dụng ở nội tại.**

****Người tu không nói chuyện dông dài, cũng không bàn luận thế sự tạp nhạp.**

****Tu hành là tìm lại Bản Lai Diện Mục. Pháp môn mà ta cần có để tu tập chính là pháp ở trong tâm.**

****Tu là tu cả sắc, thọ, tưởng, hành, thức.**

****Tu là diệt trừ tham, sân, si để đạt đến chỗ thân, khẩu và ý đều thanh tịnh.**

****Tu là biết mình sai mỗi khi khởi tâm động niệm.**

****Nghe ai nói ta tốt mà lấy làm vui; ai nói xấu thì lấy làm khó chịu thì phải coi chừng vì ta chưa thực tu đấy.**

****Hay nói xấu kẻ khác; hay nói người khác sai thì hãy coi chừng vì ta chưa biết tu đấy.**

****Có hai thứ hành trang thừa thãi mà người tu không nên có: mắt hay nhìn sắc đẹp và tai hay thích nghe chuyện thị phi.**

****Không dứt được tham, sân, si thì sẽ không bao giờ phát trí huệ.**

****Chỉ cần một niệm tham khởi lên là vẫn còn luân hồi sanh tử.**

****Người tu mà biết bớt đi được một chút tham, hoặc một vọng niệm là biết mình đang rút ngắn đường giải thoát.**

****Lòng sân hận dù nhẹ như lông hồng cũng quyết không cho nổi dậy, ấy là tu.**

****Còn cứng đầu, cố chấp là chưa tu.**

****Có tài trí mà không tu thì chỉ suy nghĩ lăng xăng.**

****Tu là biết rằng hễ tạo thêm nghiệp chướng là tự mang thêm phiền não; không có chánh niệm thì vọng niệm tất lẫn lút.**

****Một cái tâm sợ hãi thì làm gì có an định.**

****Đừng đổ thừa mình còn phàm phu để bào chữa cho việc mình làm. Đừng nói mình thiếu căn nên chưa ăn chay được. Hãy thành thực mà công nhận rằng mình chưa muốn ăn chay là tại vì miệng mình vẫn còn ham ăn ngon, thế thôi.**

****Không có cái gì không làm được; chỉ sợ mình không quyết chí làm mà thôi.**

****Hãy luôn nghĩ rằng ta cũng có khả năng tu và khả năng thành Phật.**

****Người tu tới chùa, sau khi thọ trai là biết lăn vào bếp nấu nướng và rửa chén bát.**

****Nhẫn nhục là căn bản cho việc tu.**

****Lúc nào cũng cho rằng mình đúng là chưa tu.**

****Tu là chẳng còn phân biệt chức phận, địa vị, học lực, bằng cấp, tài năng... mọi người đều như nhau cả.**

****Người tu không bao giờ mong đợi ai cũng đối xử tốt với mình cả.**

****Tu là góp nhặt những điều tốt để học và quẳng đi những điều xấu vào sọt rác.**

****Tu là dù mình đúng mà người nói mình sai, mình cũng nhận, như vậy không bao giờ có phiền não nổi lên.**

****Người con Phật luôn nhớ tham lam mà không được thỏa mãn sẽ sanh ra sân hận; cả hai xuất phát từ si mê mà ra. Si mê là nguồn gốc của vô minh và muôn ngàn tội lỗi khác.**

****Người Phật tử luôn suy xét lại coi hành vi, cử chỉ, lời nói, việc làm và tâm niệm của mình; hề thấy sai là sửa ngay.**

****Người Phật tử luôn sẵn sàng diệt bỏ cái bản ngã của mình.**

****Người Phật tử luôn nhớ hễ có sanh là có diệt; đời là vô thường; ngũ uẩn, tứ đại là giả hợp.**

****Người Phật tử luôn thanh lọc tâm mình để loại bỏ những vọng niệm, ác quấy, ngu si và mê muội.**

****Người Phật tử luôn trưởng dưỡng tâm từ bi, lòng bác ái. Người Phật tử đối với mọi người đều bình đẳng.**

****Người Phật tử luôn dùng lời nói thật, thanh tao, êm dịu, hiền hòa, nhân từ và đạo đức.**

****Người con Phật không nói dối, không khoe khoang, không đâm thọc, không chửi rủa, không nói lời vô ích, không cộc cằn, không thô lỗ, không tục tĩu, không nịnh hót, không bưng bít, không thiên vị, hoặc che dấu tội lỗi cho ai.**

****Người con Phật luôn nói ra những lời có lợi ích cho mọi người.**

****Người con Phật luôn nhớ rằng lời nói ngay thẳng và đứng đắn sẽ đem lại hòa khí và an vui cho mọi người.**

****Người con Phật phải luôn biết mình là cánh sen búp, hễ hé mở là phải có hương thơm ngào ngạt. Hễ mở miệng ra là phải nói lời ái ngữ; hễ làm là luôn làm việc có lợi ích cho mọi người.**

****Người con Phật quyết không tu lấy lệ, hoặc tu cho có chừng. Một khi đã quyết chí tu tâm, dù bị khảo đảo thế nào, ta vẫn quyết không thối chí hay sa ngã.**

****Người Phật tử luôn nhớ một con người đẹp không ở cái xinh lịch, hào nhoáng bên ngoài; một con người đẹp là người có phẩm hạnh cao quý, là người ăn nói có lễ độ, biết kính trên nhường dưới, không làm chuyện sai trái, biết trọng lẽ phải, luôn giữ nhân nghĩa và thành tín, luôn ăn ở có nhân hậu với người và hiếu đễ với cha mẹ, anh chị em.**

****Người con Phật không chê ai, không nói lên ai, và cũng không rình rập tò mò vào chuyện của người.**

****Người con Phật nói năng nghiêm chỉnh, lễ phép và nhân nhượng; không giành nói một mình, không lớn tiếng, ồn ào; không sân si, giận dữ; không cao ngạo; không khinh người mà cũng không khoe mình.**

****Người con Phật luôn biết tự trọng và trọng người.**

****Người Phật tử không bao giờ có tâm ganh tị, hiềm khích, ích kỷ, hoặc bòn sẻn.**

****Người Phật tử đi đâu cũng mang theo mình tâm từ bi, lòng quảng đại và đức bao dung.**

****Người con Phật luôn sống đời thông dong tự tại; không bao giờ bị khuất phục bởi quyền uy, danh vọng, tiền tài hay địa vị.**

****Người con Phật luôn an lạc trong cảnh sống đơn giản. Người con Phật sống trong trần nhơ mà không vương mắc trần nhơ.**

****Người con Phật luôn biết mượn thân tứ đại này để bồi đắp phước lành, tu tâm dưỡng tánh, giữ gìn trai giới, tham thiền nhập định để đi đến giác ngộ và giải thoát.**

****Người Phật tử luôn nhớ vọng tâm nó gây ra đủ thứ bệnh từ tham, sân, si, ngã mạn, cống cao, phiền não, tật đố và ác quỷ.**

****Người Phật tử không tự cao, tự đắc; không cố chấp bảo thủ; lại càng không bao giờ cho mình là giỏi hơn người.**

****Người Phật tử luôn cư xử công bằng với mọi người; không phân biệt giai cấp, giàu nghèo hay sang hèn.**

****Làm việc gì mà lúc nào cũng cho mình là đúng, là hay thì khó tu lắm.**

****Người Phật tử gặp may thì mỉm cười, mà gặp chuyện không may thì cũng mỉm cười.**

****Người Phật tử luôn nhớ công quả mà không tính toán; hễ còn tính toán là chưa tu, mà có khi còn tạo thêm nghiệp mới nữa là khác.**

****Người tu sẽ đứng vững, không biến sắc trước chuyện xấu cũng như chuyện tốt.**

****Người tu khi nhức đầu thì chịu nhức đầu một mình, chứ không bắt ai phải nhức đầu theo mình.**

****Người biết tu, khi thấy khuyết điểm hoặc lỗi lầm của người, không bao giờ khởi tâm trách móc, mà còn giúp người sửa chữa lỗi cũ và tránh lỗi mới.**

****Người biết tu, thấy cái tốt không khởi tâm ưa thích; thấy cái xấu không khởi tâm chán ghét.**

****Người biết tu phải thành khẩn nhận sự phê bình, sửa sai từ người khác.**

****Người thực sự tu là khi nào ai công kích mà ta vẫn thản nhiên, không nổi sóng gió.**

****Người tu không biện bác, dù mình có làm sai hay đúng, có ai trách cứ, thì mình cứ bình thản mà trả lời ‘Vâng, tôi sẽ làm lại’.**

****Tai mà chỉ thích nghe lời hay, lời tốt không thôi thì khó tu lắm.**

****Người tu luôn tự hỏi lương tâm mình coi có nên nói về ai hay không.**

****Thị phi hành tở về người khác là sai, là lỗi; họ có sai có lỗi hay không thì chưa biết, mà mình đã nắm chắc phần sai, phần lỗi trong tay rồi.**

****Người tu là luôn biết tâm ta đã chứa quá nhiều vọng niệm rồi, nên chi ta không gieo thêm vào nữa.**

****Người tu không bao giờ nói một đằng, làm một nẻo; hoặc tâm nghĩ khác mà miệng thì nói khác.**

****Người tu luôn nhớ miệng tốt thì tâm mới tốt, chứ nói rằng miệng xấu mà tâm tốt, ít khi có lẽ ấy lắm.**

****Người tu khi gặp phiền não, không nói tới nói lui vì như vậy sẽ đưa đến thị phi; khi gặp phiền não bèn đi đọc kinh hoặc niệm Phật, hoặc hành thiền mới thật là tu.**

****Người tu khi niệm ác khởi lên, phải nên nhủ thầm là mình không nên nghĩ ác.**

****Tâm bình thường là tâm không phiền não, âu sầu; không vui thái quá. Đối với mọi người, mọi vật không tốt, không xấu.**

****Người tu không bao giờ lợi dụng ai để thủ lợi.**

****Người tu luôn có thái độ vô quái ngại ở mọi nơi, mọi chốn.**

****Người tu ở trong môi trường động mà tâm không động, cũng như khi ở trong hoàn cảnh tĩnh lặng ta không có ý nghĩ tĩnh lặng.**

****Người tu luôn nhớ hai chữ ‘buông bỏ’ dễ nói mà khó làm.**

****Người tu luôn nhớ rằng đâu đâu cũng là đạo tràng cho ta tu.**

****Tu hành chân chánh là không để cho ngoại cảnh lôi kéo tâm mình.**

****Người mà còn nghĩ ‘Người buồn, cảnh có vui đâu bao giờ,’ là người chưa tu vì còn bị ngoại cảnh chi phối nhiều quá.**

****Người thật tu là người chẳng nói về một cảnh giới tốt xấu nào trong khi ngồi thiền, vì còn nói là còn chấp.**

****Người tu luôn nhớ khi thân nhẹ nhàng thì tâm sẽ vui; khi ít vọng niệm thì tự nhiên tâm sẽ sáng.**

****Người Phật tử một khi nguyện hành trì Bồ Tát hạnh luôn thực hành bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ, từ, bi, hỉ, xả.**

****Người con Phật luôn thương xót, khoan dung, tha thứ và luôn đem lại sự an vui hạnh phúc cho người.**

****Người con Phật luôn thật tình hướng dẫn người lầm lạc; luôn tìm cách nâng đỡ, che chở và đùm bọc mọi người.**

****Người con Phật hễ thấy ai đau khổ là đem lòng từ bi vô lượng ra mà ban vui cứu khổ.**

****Người con Phật không bao giờ nói những lời vô ích, vô căn cứ, không chánh đáng, hoặc không đúng đắn.**

****Người con Phật không bao giờ nói lời mĩa mai, gièm siểm, cống cao, ngã mạn, khinh khi, hoặc khoe khoang.**

****Người con Phật lúc nào cũng hết sức thận trọng và dè dặt trong từng lời nói của mình; không để gây tác hại cho kẻ khác, dù chỉ là vô tình.**

****Người con Phật lúc nào cũng sẵn sàng ban cho người một nụ cười; tâm hồn người con Phật lúc nào cũng an nhiên tự tại.**

****Người con Phật luôn biết rằng không đi thì không tới; không tu thì không thành. Muốn đi đến giải thoát thì phải bắt đầu từ tham thiền, niệm Phật; muốn bắt đầu được từ tham thiền, niệm Phật thì phải tự nguyện trong vui vẻ.**

****Nhẫn nhục cho đến khi nào mình không còn thấy mình nhẫn nhục nữa, ấy là nhẫn. Vì nhẫn nhục mà còn thấy mình nhẫn ấy là còn chấp cái không nhẫn và cái nhẫn.**

****Nhẫn nhục sẽ tạo cho ta thiện tánh; nhẫn nhục sẽ hướng con người đến chỗ thanh cao; nhẫn nhục còn giúp cho tâm ta không xao động.**

****Người con Phật luôn nhớ rằng bố thí là một trong những hạnh đứng đầu. Bố thí trên tinh thần bình đẳng; bố thí không tiếc rẻ, không khoe khoang và không mong cầu danh lợi.**

****Người con Phật luôn nhớ Giới là con thuyền đưa ta đáo bỉ ngạn; phá giới tức là tự ta đắm lũng thuyền. Như vậy một khi phá giới thì thuyền đã lũng và như thế không còn chuyện đáo bỉ ngạn nữa.**

****Người con Phật luôn nhớ đạo hạnh là những bờ vách che cho tham, sân, si đừng lọt vào. Không giữ gìn đạo hạnh tức là tự mình phá vách để rước tham, sân, si vào nhà.**

****Lúc thiền định nên nhớ ngoài thì lìa xa các tướng, trong thì giữ cho tâm lắng đọng và thanh tịnh.**

****Người con Phật hễ có điều gì không thông thì hỏi cho thông, chứ không bao giờ sanh tâm nghi ngờ pháp Phật, hoặc người giảng pháp. Cùng một pháp, hai người giảng khác nhau, cũng như đường từ Santa Ana đi San José có lăm nẻo, nhưng chung qui cũng đến San José. Phật pháp có lăm cách giải, nhưng chung qui cũng nhằm giúp đưa ta đến giải thoát.**

****Người con Phật luôn nhớ đời là vô thường, các pháp đều giả dối tạm bợ, tan hợp, trước có sau không, nay còn mai mất, vui vui khổ khổ, sanh sanh diệt diệt; duy chỉ có giới đức và đạo hạnh là những hành trang đưa ta về đất Phật.**

****Người con Phật luôn nhớ hễ nói, nghĩ, tưởng, làm... đều làm động tâm. Vì thế chỉ nói khi cần nói; nghĩ khi cần nghĩ; tưởng khi cần tưởng và làm khi nào cần phải làm mà thôi. Có như vậy tâm ta sẽ ít động hơn và từ đó ta sẽ được thanh tịnh hơn.**

****Người ít nói hoặc không nói gì là người có nhiều cơ hội đi về đất Phật hơn ai hết.**

****Người Phật tử luôn nhớ cái tham nhỏ nó dục ta ăn cắp; cái tham vừa vừa nó dục ta ăn trộm; cái tham lớn nó sẽ dục ta làm những chuyện cướp của hoặc giết người.**

****Hãy bớt biết thị phi đi vì càng biết nhiều chừng nào thì càng lằm lằm nhiều chừng ấy. Nếu có biết xin hãy biết những lời hay trong lẽ đạo.**

****Văn tự, ngôn ngữ, kiến thức chẳng ngại, mà ngại người đập nát thùng sơn. Lý thuyết suông chẳng đi đến đâu, chỉ có hành trì mới có thể đi đến giải thoát mà thôi.**

****Làm bạn với người tu, ví dầu mình không tu, mình cũng được hưởng phước. Vào rừng Chiên Đàn, cho dù có đậm đạ Chiên Đàn, tự thân ta vẫn có mùi Chiên Đàn.**

****Người con Phật sẽ không bao giờ nổi giận chỉ vì ai đó nói điều làm cho mình không vừa ý.**

****Người con Phật luôn chấp nhận và biết ơn những ai đã dám nói lên cái sai trái của mình.**

****Người con Phật luôn chia xẻ với người khác; chia xẻ từ vật chất đến tinh thần.**

****Người Phật tử luôn nhớ rằng cách duy nhất để giảm thiểu đau khổ là hãy giảm thiểu đi những tư tưởng cống cao ngã mạn trong ta.**

****Người con Phật luôn nhớ thà không biết gì mà còn ít đau khổ hơn là biết sai.**

****Người con Phật luôn nhớ rằng hôm qua là mộng qua rồi, hãy để cho nó chìm đi vào dĩ vãng. Mỗi ngày là một ngày mới và khác với bất cứ ngày nào đã qua hay sắp đến. Hãy chỉ có một ngày hôm nay mà thôi.**

****Người con Phật không nhìn đời bằng buồn tẻ, mà cũng không bằng vui thích thái quá. Tất cả đều đến rồi đi một cách bình thản.**

****Người con Phật luôn dùng trí huệ để lắng nghe, mà cũng dùng trí huệ để gạt lọc những điều mình đã nghe.**

****Người Phật tử không ham nói nhiều, vì nói nhiều sẽ không có thời gian để lắng nghe và hành trì.**

****Người Phật tử luôn hành trì những điều mà mình đã nói.**

****Người Phật tử luôn giúp đỡ người khác một cách trầm lặng và không phô trương.**

****Người con Phật, không vì tôn kính mà chấp nhận, hoặc cho lời ai nói là đúng, mà phải qua nhiều khảo nghiệm rồi hẵn chấp nhận.**

****Người con Phật không bao giờ phỉ báng, khinh rẻ, chê bai và bóp méo bất cứ lời nói của ai.**

****Người con Phật, hễ còn hoang mang, chưa hiểu, lưỡng lự, hoặc nghi ngờ là quyết hỏi cho ra lẽ sáng tỏ.**

****Tham ái, sân hận và si mê chỉ gây thêm mất mát và đau khổ; chỉ có không tham ái, không sân hận và không si mê mới mang lại sự lợi lạc và hạnh phúc mà thôi.**

****Người Phật tử luôn đề cao sự tự do tư tưởng, ngôn luận, và đức khoan hồng đại độ; không vì khác tín ngưỡng và tôn giáo mà tranh cãi và chia rẽ nhau.**

****Người Phật tử luôn kính trọng tín ngưỡng của người giống như mình kính trọng tín ngưỡng của mình vậy.**

****Người con Phật quyết không tin những gì mình chưa hiểu, vì tin như vậy là lòng tin mù quáng.**

****Người Phật tử luôn lắng nghe giáo lý của mọi tôn giáo; lắng nghe để biết rõ sự khác biệt giữa các tôn giáo, chứ không lắng để chê bai hoặc chỉ trích ai.**

****Tôn vinh tín ngưỡng của mình và chê bai tín ngưỡng của người là một sự đi lùi, sẽ không bao giờ được những người con Phật chấp nhận.**

****Người Phật tử quyết đi theo con đường trung đạo và xa lánh cực đoan thái quá.**

****Do bởi sợ hãi mà ta bị vô minh chi phối, rồi từ đó chỉ biết van vái cầu nguyện ở một đấng thần linh tưởng tượng. Người con Phật luôn biết chỉ có tự mình cứu mình, chứ không ai khác có thể làm được chuyện này, ngay cả Đức Phật.**

****Người con Phật chỉ chiêm bái những ai đã nắm vững được chân lý thâm sâu, đã quét sạch được vô minh phiền não vì chính họ là đuốc sáng đưa ta về cõi giác ngộ.**

****Người con Phật quyết không van vái cho bóng tối thành ra ánh sáng; quyết không hỏi sự im lặng vì nó không biết nói; quyết không làm nô lệ cho bất cứ thần quyền nào; quyết không theo một tín ngưỡng mà mình không thỏa mãn; quyết không uống thuốc mà mình chưa từng biết tên; quyết không ra đi khi chưa biết điểm đến; quyết tự mình chứng ngộ, chứ không nhờ ai chứng ngộ được giúp mình; quyết không nghe theo lời khuyến dụ của những loại ma Ba Tuần đã len vào phá hư đạo pháp; luôn tin rằng chính ta là người thừa kế của những hành động thiện ác của chính mình, không ai có thể thừa kế ngoại trừ ta.**

****Mỗi chúng sanh là tạo hóa của chính mình; mình tạo ác, mình tạo thiện, hoặc mình không tạo ra thiện ác chi cả.**

****Nghệp báo tuy vô hình nhưng chúng chính là những cái móc sắt trói buộc ta vào sanh tử luân hồi.**

****Một cái thau chứa bùn, để bất cứ vật gì vô đó thì vật ấy trước sau gì cũng bị bùn bao phủ. Ngược lại, một cái thau không chứa chi hết, thì vật gì chứa trong đó cũng đều được thấy rõ.**

****Con đường duy nhất đưa ta đến an lạc và hạnh phúc thật sự là phải tự rèn luyện cho mình đừng có lòng tham ái.**

****Người Phật tử luôn nhớ rằng khát vọng nhiều thì phiền não nhiều; tham vọng nhiều thì mù quáng, sân hận và đau khổ càng nhiều.**

****Con người luôn tự trói buộc mình bằng những mạng lưới tham dục và khoái lạc. Chỉ có giới luật và thiền quán mới giúp ta thoát khỏi mạng lưới khắc nghiệt này mà thôi.**

****Người Phật tử luôn nhớ giữ thái độ trầm tĩnh trước những việc thuận lợi thì không khó; cái khó ở đây là làm sao để giữ được trầm tĩnh trước những nghịch cảnh ngang trái.**

****Người không giữ được giới luật, nhất là năm giới tối thiểu, mà đòi tu thiền thì hãy coi chừng bị lọt vào thiền ma và lạc vào ma cảnh. Những cảnh giới mà họ thấy được chỉ là ma cảnh không hơn không kém, thế mà họ cứ đi khoe khoang rằng thì là ta đã đạt được cảnh giới này hay cảnh giới nọ; cũng giống như một con bọ hung cứ mãi chui rúc trong đồng phân hôi thúi mà cứ cho là thơm tho vậy.**

**Nguyện đem công đức này
Hương về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật Đạo.**

ĐẠO PHẬT
TRONG
ĐỜI SỐNG
(TẬP IV)



THIỆN PHÚC

THIỆN PHÚC

ĐẠO PHẬT
TRONG
ĐỜI SỐNG
Buddhism In Life
BOOK IV



Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại
Oversea Vietnamese Buddhism

LỜI GIỚI THIỆU

Tôi Hân Hạnh được xem qua sách quý.
Do đạo tâm một Phật tử viết ra.
Quyển thứ tư chỉ Đạo Phật Thích Ca.
Trong Đời Sống nhân sinh cần phải biết.
Khen Thiện Phúc đã gắng công mài miệt.
Vừa đi làm, vừa nghiên cứu học tu.
Các khóa thiền, giảng Phật pháp các nơi,
Đều cố gắng tham dự luôn đầy đủ.
Với kiến thức uyên thâm nhà mô phạm.
Trường Bồ Đề trên hai chục năm qua.
Đã am tường giáo lý Phật Thích Ca,

Và đời sống nhân sanh nhiều đau khổ.
Từ lúc nhỏ sớm hồi tâm tỉnh ngộ,
Nên thích nghề giáo dục tránh nghiệp trần.
Nhưng nghiệp đời còn bắt buộc chuyển dần,
Bao gian khổ, nguy nan nào kể xiết.
Nhờ ân trên chư Phật hộ vện toàn.
Lòng tin tưởng có Phật Ngài tế độ.
Giữ trường trai, qui giới răn cần tu,
Và viết thành quyển sách để khuyên đời.
Mong chúng sanh còn tối tăm mù mịt.
Mê đắm đuổi theo tiền trần vật chất.
Mãi chen lẫn không tìm ra lẽ thật.
Kiếp con người ngắn ngủi tự bèo mây.
Mới thấy đây rồi thay đổi liền đây.
Thấy sống đó rồi bỗng liền mất đó.
Đời giả tạm có chi đâu gọi có.

Có ngày nay, mai biến đổi còn chi ?
Thế gian này, hết lúc hiệp rồi ly.
Cõi tạo hóa tuần hoàn đà như thế.
Biết như vậy: “Sớm Mau Tu Kẻo Trễ.”
Hỡi người ơi ! Chìm đắm mãi mà chi ?
Muốn cho đời thấu rõ đạo từ bi.
Nên Đức Phật, Ngài ban vui cứu khổ.
Ai hữu duyên, sớm hồi tâm tỉnh ngộ.
Nương thuyền Từ Bát Nhã đảo Tây Phương.
Quyển sách này là chỉ rõ con đường.
Tác giả viết không làm sao đầy đủ.
Nhưng gồm thâm lý nghĩa thật là hay.
Vài trăm trang làm sao được đủ đầy.
Nhưng tóm lược các điểm nào trọng yếu.
Mong thức giả xem qua liền thấu hiểu.
Cần xem qua ba quyển trước nữa thêm.
Muốn học tu, cần nên phải tìm kiếm.
Thấy lợi ích, nên in ra bố thí.
Đức Phật dạy vạn phước điền đều quý.
In sách kinh là pháp thí đứng đầu.
Phước đức này thật rộng lớn cao sâu.
Xin hồi hướng cùng khắp trong pháp giới.
Kẻ hiện tiền được tu hành tấn tới
Người qua đời, Cực Lạc sớm tiêu diêu.
Khắp nhân sanh hưởng an lạc mọi điều.
Cả thế giới năm châu đầy hạnh phúc.
Nay tóm tắt có đôi lời cầu chúc.
Người xem qua liền tuệ giác khai thông.
Mở từ tâm bác ái tánh đại đồng.
Trao truyền lại cho mọi người hiểu biết.
Bởi pháp thí rất vô cùng cần thiết.

Hoằng pháp là nhiệm vụ của người tu.
Lợi sanh là sự nghiệp phải đạt thù,
của mọi người con Phật khắp năm châu.
In kinh viết sách phổ thông truyền.
Thì mới vào hàng Phật, Thánh, Tiên.
Tự giác đã đành cần trợ giác.
Giác thành viên mãn vĩnh trường miên.
Thuyền Từ vớt chúng bằng kinh pháp.
Đò Trí đưa người đến bảo liên.
Kính Phật, trọng Tăng, ban pháp thí.
Biết rồi phản bốn tánh hoàn nguyên.

California ngày 27 tháng Sáu năm 1997

Đức Pháp Chủ

Hòa Thượng Thích Giác Nhiên

LỜI MỞ ĐẦU

Kính Thưa Quý Đạo Hữu,

Đời là chỗ mê lầm trụy lạc, là giả tạm vô thường, là thay đổi sanh diệt, là nay còn mai mất, là phiền lụy khổ đau, là xoay vần tụ tán, là vấn vương thương ghét. Chính vì thế mà gần hai mươi sáu thế kỷ về trước, Đức Thích Tôn Từ Phụ đã làm một cuộc cách mạng, đã mở một con đường, gọi là đạo cũng được mà gọi là triết lý cũng được. Con đường này đã đưa chúng sanh từ chỗ thấp đến chỗ cao, từ chỗ giả đến chỗ thật, từ chỗ tối tăm đến chỗ sáng sủa, từ chỗ u tối mê muội đến trí huệ, từ phiền não đến Bồ Đề, từ chỗ phàm phu đến chỗ thánh thiện và từ chỗ luân hồi sanh tử đến chỗ giải thoát vô sanh.

Tuy nhiên, kinh điển Phật quả là thậm thâm và nhiều khi khó hiểu cho những ai mới tìm về trước đài vô thượng giác. Vì thế có lắm người đã chùn bước trước bầu trời Phật pháp thăm thẳm. Nhiều khi nghe cũng hiểu, nhưng không biết phải thực hành như thế nào, hoặc đôi khi như mớ mịt không tìm ra manh mối để tu trì. Từ ngày đạo tràng Huệ Quang mở khóa tu học và thiền quán cho Phật tử vùng Orange County, tôi có cơ duyên được hằng tuần nghe pháp từ các thầy ở khắp nơi qui tụ về giảng dạy, nên tôi cố gắng biên soạn lại những gì đã lợi lạc thiết thực cho chính bản thân tôi, mong chia sẻ cho ai nấy đều có được sự lợi lạc như tôi. Pháp của quý thầy như những trận mưa rào trong sa mạc nóng cháy. Thú thật, tôi không có khả năng làm mưa như quý thầy, nhưng tôi nguyện làm một ốc đảo giữ những nước mưa ấy và phân phối lại cho những khách lữ hành đang đi trong sa mạc. Quý đạo hữu ! Phật và quý thầy đã làm mưa cho khách lữ hành trong sa mạc như chúng ta, uống hay không uống là tùy ở chúng ta, chứ không ai có thể bắt ép chúng ta được.

Kính thưa quý bạn,

Đời vô thường, vạn vật vô thường, thấy đó mất đó, sớm nở tối tàn. Tất cả tựa hồ như một trường huyện mộng, nhưng ta sẽ chẳng bao giờ tìm thấy chân như ngoài cái trường huyện mộng này đâu. Xin ai nấy hãy thâm thâm tiến tu thì cho dù phong ba bão táp, hoặc thương hải tang điền, đi đâu đến đâu, chúng ta cũng sẽ tìm thấy những tâm hồn và nụ cười tươi mát của những vị Phật quý bạn ạ ! Coi vậy mà chúng ta không còn nhiều thì giờ nữa đâu. Hãy cố tu tập và hành trì theo Phật để trước nhất lợi lạc cho chính bản thân mình, sau đó là lợi lạc cho gia đình, bạn hữu và những người quanh mình. Hãy rón kết tập Bồ Đề quyến thuộc với mọi người mình gặp để cùng tạo thiện duyên cho nhau trên bước đường tu tập. Tu phước, tu huệ hay tu công đức thế nào cũng được, miễn là tu theo Phật. Tụng kinh, ăn chay, lần chuỗi, niệm Phật, niệm chú, ngồi thiền... đều được, miễn sao ta liên tục hành trì, chứ đừng nay tu mai nghỉ. Hãy cố gắng tu để thấy rằng đời là phiền não, là bể khổ đáng chán, nhưng người con Phật không chán đời, mà ngược lại, người con Phật đi vào đời một cách tích cực và sinh động. Hãy cố tu để vun bồi đức hạnh, để không vọng ngữ vọng ngôn và làm náo hại chúng sanh. Hãy cố tu để có cuộc sống thanh bần lạc đạo như Đức Thích Tôn Từ Phụ. Hãy vâng giữ những lời Phật dạy mà tu tâm sửa tánh, cải thiện hành vi, từ bi hỉ xả. Hãy sống trong chánh niệm và tỉnh thức để dứt cho bằng được kiếp sống lăn trôi trong bể sanh tử luân hồi này.

Tuy nhiên, bên cạnh những pháp vũ tinh sạch của Phật pháp do chính những đấng con chân thật của Ngài ban phát, có quá nhiều những con ma Ba Tuần, hoặc những kẻ theo tà ma ngoại đạo, hoặc những kẻ ngã mạn, cống cao và xảo quyết. Những người tự xưng Phật này thấy nọ hồng cầu danh trục lợi, gạt gẫm và làm cho biết bao nhiêu người bị lầm lạc trong thần

quyền mê tín, hoặc đồng cốt. Họ cũng làm mưa vậy, nhưng mưa của họ là những loại mưa hóa học, chẳng những không đem lại tươi mát cho ta mà còn làm lở lói thêm tấm thân vốn dĩ đã gây còm đau khổ của những Phật tử nhẹ dạ.

Kính thưa quý bạn,

Dù thượng căn hay hạ trí, chúng ta hãy cùng hướng về giáo pháp của Phật Tổ Gotama mà tu trì, hãy siêng năng ôn tâm kinh điển, thân cận những thiện hữu tri thức và minh sư để củng cố và phát triển Bồ Đề Tâm nơi ta và nơi người. Hãy làm một cái gì có lợi ích cho bản thân, gia đình và xã hội, chứ không để cho thời gian luống qua vô ích. Hãy gạt bỏ phàm tâm mà phát tâm Bồ Tát. Hãy can đảm quỳ trước đài vô thượng giác, nguyện từ đây quyết tâm noi theo hạnh Phật mà tu trì; nguyện tinh tấn xả bỏ tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến để một ngày không xa nào đó chúng ta sẽ cùng nắm tay chư Phật thông dong trong cõi vô sanh.

Kính thưa quý bạn,

Trong tinh thần tự lợi và lợi tha song hành của Phật giáo, dù văn mọn tài hèn, tôi quyết tiếp tục biên soạn quyển ‘Đạo Phật Trong Đời Sống Tập IV’ những mong ai nấy đều sẽ tìm thấy đuốc sáng Từ Bi của Phật Tổ để cùng nương nhau tìm về đất Phật.

Cuối cùng, tôi xin chí tâm hồi hướng công đức cho những ai có cơ duyên cầm được quyển sách này trên tay, cũng như những ai chưa có cơ duyên sẽ có cơ duyên trong tương lai để pháp giới chúng sanh đều trọn thành Phật quả.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
Viết tại California mùa Hè năm 1997

Thiện Phúc

MỤC LỤC

- 266. Vô Minh
- 267. Ai Bố Thí Cho Ai ?
- 268. Tánh Thấy Biết Chân Thật
- 269. Lý Trí Và Tình Cảm Của Người Phật Tử
- 270. Tôn Giáo Của Chơn Lý
- 271. Cho Và Nhận Với Người Phật Tử
- 272. Xuất Thế Gian
- 273. Tánh Khiêm Tốn Và Nhẫn Nại
Của Người Phật Tử
- 274. Người Quan Sát Vô Tư
- 275. Phật Pháp Và Thế Gian
- 276. Tu Trong Phiền Nã
- 277. Vô Thường
- 278. Tứ Chánh Cần
- 279. Văn, Tư, Tu
- 280. Quyết Thành Phật
- 281. Bồ Đề
- 282. Giới, Định, Huệ
- 283. Tu Theo Phật
- 284. Luân Hồi
- 285. Chiến Thắng Vẽ Vang Nhất
- 286. Thành, Trụ, Hoại, Không
- 287. Đạo Phật Lòng Tin Và Sự Hiểu Biết
- 288. Vu Lan Nhớ Mẹ
- 289. Con Đường Của Người Con Phật
- 290. Thất Bồ Đề Phần
- 291. Thẳng Một Đường Tu
- 292. Tín, Tấn, Niệm, Định, Huệ
- 293. Thân Phàm Phu

- 294. Tâm Kim Cang
 - 295. Ngã Mạn
 - 296. Bảy Phương Cách Diệt Trừ Phiền Não
 - 297. Tâm Bình
 - 298. Tu Là Đi Tìm Cái Gì ?
 - 299. Phật Pháp
 - 300. Phật Tánh Đồng Đăng
 - 301. Chúng Sanh Đa Loại
 - 302. Cuộc Sống Của Người Phật Tử Tại Gia
 - 303. Chúng Sanh Pháp Và Phật Pháp
 - 304. Mục Đích Tối Thượng Của Người Tu Phật
 - 305. Đời Sống Của Người Phật Tử
 - 306. Viễn Ly
 - 307. Lý Thiện Ác Nhân Quả
 - 308. Người Phật Tử Đến Chùa Bằng Cái Tâm Nào ?
 - 309. Ước Mơ Của Những Người Con Phật
 - 310. Ba Mươi Bảy Phẩm Trợ Đạo
 - 311. Thần Quyền Và Tự Quyền
- Lời Hay Trong Lễ Đạo

266. VÔ MINH

Vô là không, Minh là sáng. Vô minh có nghĩa là không sáng suốt, hoặc không thấu triệt được điều hay lẽ phải. Theo đạo Phật, vô minh là không tỏ ngộ chơn tâm, hoặc hiểu biết các pháp không đúng như thật, hoặc hiểu sai lầm. Vô minh lại chia ra làm căn bản vô minh và mặt chi vô minh. Vô minh đầu tiên trong thập nhị nhơn duyên là căn bản vô minh vì nó là gốc sanh ra các mặt chi vô minh khác. Tất cả những phiền não, khổ đau, tham, sân, si, hỉ, nộ, ái, ố, buồn, vui, thương, ghét, bạn, thù... đều do vô minh mà ra cả.

Vì vô minh che lấp chơn tâm nên phiền não nổi lên làm cho thân, khẩu và ý tạo nghiệp. Cũng chính vì vô minh mà ta đã rong chơi trong trong khắp các nẻo luân hồi sanh tử. Vô minh nó bám theo ta như hình với bóng. Nó khiến ta chẳng những không nhận dạng được căn nguyên của phiền não và khổ đau, mà vô minh còn khiến ta chạy theo, níu kéo và nắm bắt lấy chúng nữa là khác. Rồi cũng chính vô minh đưa đẩy bắt ta phải phục tùng, tôn thờ và làm nô lệ cho bản ngã và dục vọng. Vô minh bảo ta thân này là có thật, là đẹp đẽ; tâm này là trung tâm của vũ trụ; ý này là cao thượng; mặt này là đẹp đẽ. Cũng chính vô minh bảo ta cái gì của ta là chơn lý, của người là tà vạy. Từ đó mà ta tăng trưởng lòng ích kỷ và bòn sẻn. Ta chỉ biết có ta mà không hề biết đến người. Những cảm nghĩ của kẻ khác chỉ là những con số ‘không’ to tướng với ta.

Vô minh như trên đã nói, nó theo ta như hình với bóng. Nó không phải là một thực thể đến từ bên ngoài, cũng không đơn thuần xuất hiện từ bên trong. Nó là sự phối hợp của cả trong lẫn ngoài. Vô minh là tên giặc khó nhận diện, nhưng lại là tên giặc vô cùng nguy hiểm mà chúng ta phải diệt ngay từ những bước đầu để đi đến con đường giác ngộ và giải thoát. Vì sao ? Vì nếu

móc xích vô minh mà bị chặt đứt thì Hành cũng không, Thức cũng không; Danh sắc, Lục nhập, Xúc, Thọ, Ái, Thủ, Hữu, Sanh, Lão, Tử đều không nốt.

Ngoài ra, vô minh còn là đầu dây mối nhợ gây ra đau khổ và phiền não. Thực ra ở đời này không có cái gì bắt đầu, mà cũng không có cái gì chấm dứt. Chỉ có sự biến dạng của hiện tượng, nhưng vì bị vô minh che lấp nên cảm quan của ta bị lừa, thế thôi ! Mới hồi sáng này vui vui sướng sướng, thì chiều lại đã đau khổ một trời. Mới hồi tối này cười cười nói nói, thì đến khuya đã im lìm trong mê sảng. Đời sống băng hoại, tâm ý rã rời đổ nát, ta nào hay biết. Tất cả đều do bởi vô minh mà ra. Nói như thế không có nghĩa là ‘trăm dâu đổ đầu tằm,’ mà là nói một cách trung thực. Tất cả mọi khủng hoảng, lo sợ, tranh chấp, não phiền, đau thương, tang tóc... ở trên đời này đều do bởi vô minh mà ra cả. Chúng ta không có con đường nào khác để lựa chọn là phải chặt đứt vô minh nếu chúng ta không muốn bị nghiền nát bởi bánh xe luân hồi sanh tử. Một khi vô minh bị ánh sáng của trí huệ đẩy lùi thì phiền não và khổ đau cũng sẽ không còn.

Làm sao chặt đứt vô minh ? Mười hai nhân duyên với những liên quan mật thiết. Cái này vừa làm quả cho nhân trước, mà cũng vừa làm nhân cho quả sau. Chúng cứ nối tiếp nhau không ngừng nghỉ. Vô minh lại là một móc xích quan trọng trong mười hai nhân duyên này. Thế cho nên hễ chặt đứt vô minh là cả hệ thống sẽ bị rã rời. Cách duy nhất để chặt đứt vô minh là thiền quán. Quán để thấy rằng từ vô thủy, cái gì cũng không, cái gì cũng thanh tịnh; rồi vì vô minh mà bản tâm thanh tịnh bị ẩn khuất, như áng mây che khuất ánh trăng. Lúc ấy căn trần tự nhiên tiếp xúc, tự nhiên phát khởi đủ thứ vọng động. Bây giờ quán để trở về với cái gì cũng không và cái gì cũng thanh tịnh ấy. Quán đến độ ‘Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm’ mới thôi; nghĩa là vin vào chỗ không mà sanh tâm. Quán đến độ ‘đối cảnh vô tâm’ thì lúc đó vô

minh không còn đất dụng võ nữa. Lúc ấy con đường đi về quê hương Phật quả là con đường Cái Quan sáng lóe những hào quang của các đấng Như Lai vậy.

267. AI BỐ THÍ CHO AI ?

Phật tử chúng ta ai cũng đều biết đến bố thí; tuy nhiên, chúng ta cần phải hiểu cho rõ một chút nữa về hai chữ ‘Bố Thí’ và ai bố thí cho ai ?

Bố là rộng, thí là cho. Bố thí là cho một cách rộng rãi. Cho không kèm theo bất cứ điều kiện gì. Không vì tướng mà bố thí; không vì sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp... mà bố thí, ấy là chân bố thí. Lại cũng không vì phước đức hay công đức mà bố thí. Bố thí là hạnh đầu tiên trong sáu hạnh cao quý của người tu Phật: Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền Định và Trí huệ. Đạo Phật là đạo của từ bi hỉ xả và tình thương trong đạo Phật quả là bao la, sâu rộng vô cùng. Phật đã từng dạy rằng để thể hiện và làm cho lòng từ bi mẫn chúng phát triển, chúng ta phải thực hành cho rốt ráo pháp môn Bố thí. Cho cùng khắp, cho tất cả mọi người, mọi vật, mọi loài...

Nhưng ai bố thí cho ai ? Theo nghĩa thông thường thì người cho là người người cho, còn người nhận là người nhận. Nó rõ ràng như ban ngày, không có gì để thắc mắc. Tuy nhiên, với người con Phật, chuyện không đơn giản như vậy. Với người con Phật thuần thành thì nếu không có người nhận, người cho sẽ không có cơ hội để bố thí, để phát Bồ Đề tâm. Như vậy, cả hai đều bố thí lẫn nhau; người có của; kẻ đem đến cơ hội cho người làm điều thiện lành. Đây cũng chính là cái chỗ vô cùng dễ thương của đạo Phật; dễ thương nếu ta thành tâm làm việc thiện; dễ thương nếu ta không lý luận vì hễ còn lý luận là chúng ta cứ còn mãi loay hoay, chứ có bến bờ đâu để mà đến. Ngoài ra, trong lúc bố thí mà khởi tâm lý luận thì quả tình đây là một lỗi bố thí với dụng tâm, không trong sạch. Chúng ta đã biết bố thí là do từ tâm mà ra; bố thí, theo lời Phật dạy, còn là một cách để độ ta và độ người thực tiễn nhất. Như vậy trong lúc bố thí mà còn

khởi tâm coi ai bố thí cho ai ? Xem coi trong cuộc bố thí này ai là người được tiếng, được danh ? Bố thí với dụng ý như vậy và thái độ như thế ấy quả không là bố thí tí nào cả.

Bố thí chân thật phải xuất phát tận đáy lòng từ bi mẫn chúng của ta, chứ không vì được đăng lên báo mà bố thí, cũng không vì được tán thưởng mà bố thí, lại cũng không vì tỏ ra mình tài giỏi mà bố thí. Ngược lại, bố thí phải lấy tâm bình đẳng, xem chúng sanh mọi loài như nhau, không vị kỷ, không phân biệt bạn thù, hay thân sơ... Bố thí mà không tiếc và không còn phân biệt ai cho ai nhận nữa, ấy mới chính là sự bố thí chân thật và cao quý nhất.

268. TÁNH THẤY BIẾT CHÂN THẬT

Từ câu nói của Đức Từ Phụ: “Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật đương và sẽ thành,” chúng ta thấy rõ mọi chúng sanh đều có Phật tánh. Tuy nhiên, chỉ vì vọng tưởng và chấp trước mà ta không thấy được trí huệ và đức tướng của Như Lai. Đã vậy lại thêm đà tiến bộ kỹ thuật và văn minh vật chất nên hệ thống tư tưởng và tổ chức xã hội của con người càng phức tạp; do đó chúng ta càng đi xa Phật tánh của chúng ta hơn.

Phật tánh hay tánh thấy biết chơn thật từ vô thủy vẫn đến ngày nay nó vẫn vậy; nó không lớn, không nhỏ, không rộng, không hẹp, không cao, không thấp. Bao la như vũ trụ vẫn là nó, mà vi tế như một hạt bụi cũng vẫn là nó. Làm sao để trở về được với cái tánh thấy biết chơn thật ấy ? Tận hưởng các dục lạc thế gian hay tu hành ép xác và khổ hạnh ? Cả hai thái cực này đều không nằm trong giáo pháp của nhà Phật. Theo Phật, chúng ta phải thấy biết mọi sự kiện trong thiên nhiên, vũ trụ và đời sống của con người một cách trung thực. Hiểu biết được như vậy, ta sẽ an nhiên tự tại hơn. Nếu như ta hiểu được rằng nắng mưa là chuyện của thiên nhiên và vũ trụ, thì cho dù có nắng, có mưa, có lụt lội hay hạn hán; ta biết ta không tài nào thay mưa đổi nắng được, nên ta chấp nhận nắng mưa một cách an nhiên và tự tại. Hiểu được như vậy, ta sẽ không còn vướng mắc với các ý tưởng đối nghịch nữa. Lúc đó ta sẽ là người quan sát vô tư, chứ không còn là nhà phân tích hay phê bình tư tưởng nữa. Hiểu được như vậy thì không một pháp, một niệm nào có thể làm khơi dậy lòng tham muốn, giận dữ, sân si, hoặc hận thù trong ta để có thể đưa ta đến xáo trộn và đau khổ.

Tánh thấy biết chơn thật này rất đơn giản trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta. Sống là sống hạnh phúc, ấy là tánh tự nhiên sẵn có nơi nơi mỗi chúng ta. Hãy suy gẫm cho kỹ đi rồi sẽ

thấy rằng trong mỗi chúng ta ai mà không muốn được sống an lành và hạnh phúc ? Tuy nhiên, vì tham, sân, si mà ta cứ mãi rong ruổi đi tìm. Đi tìm cái gì chính chúng ta cũng không biết. Tìm chưa được cái này thì đã mất cái kia... Chúng ta có cái gì để lựa chọn hoặc để tìm đâu mà cứ mãi rong ruổi ? Càng lựa chọn, càng rong ruổi thì xáo trộn, mâu thuẫn và xung đột càng nhiều. Xin hãy quay về với sự trong sáng tự nhiên của tánh thấy biết chơn thật thì tự nhiên cuộc sống này sẽ tràn đầy hạnh phúc.

Một khi chúng ta đã quay về với tánh thấy biết chơn thật thì chúng ta sẽ luôn đi trên con đường trung đạo. Lúc đó làm cái gì ta cũng tiết độ chứ không thái quá; không ép xác khổ hạnh, mà cũng không phóng túng buông lung. Như vậy không phải là an vui và thoải mái lắm sao ? Tánh thấy biết chơn thật này lúc nào cũng hiện hữu; hễ ta chịu quay về là ta sẽ gặp nó ngay. Nó bất sanh, bất diệt, bất tịnh, bất cấu, bất tăng, bất giảm. Nó vô cùng, vô tận; nó vô thủ, vô chung. Nó không có bắt đầu, mà cũng không có chấm dứt. Tánh thấy biết chơn thật ở Phật như thế nào thì ở chúng sanh cũng như thế ấy. Nó luôn rỗng lặng, tinh sạch và trong sáng nơi mỗi chúng ta. Vũ trụ bao la là nó, mà hạt bụi vi tế cũng là nó. Với tánh thấy biết này ta sẽ thấy biết rõ ràng mọi thứ; không có thứ nào có thể không chế được thứ nào. Không có thứ nào ưu tiên hơn thứ nào; không có cái nào đẹp, cũng không có cái nào xấu. Với tánh thấy biết chơn thật, mọi hiện tượng đều được thấy rõ ràng; thấy với tâm buông xả; thấy mà không khởi tâm phân biệt khen chê, đẹp xấu, hay dở. Thấy mà không chạy theo, cũng như không kèm giữ. Tánh thấy biết chơn thật này giống như bầu trời bao la thăm thẳm; mây đến, mây đi; bầu trời vẫn còn đấy, vẫn bao la thăm thẳm.

Ngoài ra, tánh thấy biết chơn thật còn cho chúng ta hiểu rõ tính cách vô thường của vạn pháp. Bầu trời hôm nay vẫn vũ, ngày mai nó có còn vẫn vũ nữa không ? Biết như vậy, chúng ta

sẽ không còn gì để sợ hãi nữa trước những vật đổi sao dời và những biến chuyển của vạn vật theo dòng thời gian. Biết như vậy tâm ta sẽ trở nên an trụ và thoải mái hơn. Biết được như vậy ta sẽ không chạy theo ưa thích những điều hay tốt, hoặc ghét bỏ những gì thô thiển xấu xa.

Một khi đã trở về với tánh thấy biết chơn thật thì tâm ta luôn tỉnh thức; lòng ta không còn vướng mắc bởi bất cứ thứ gì. Lúc ấy, tự tâm buông xả, không dính mắc, không phân biệt, không phân tích, không phê bình, không chê, không khen, không vui, không buồn, không thương, không ghét, không giận, không hờn, không tham, không sân, không si... Lúc ấy chúng ta đang làm gì nếu không phải là đang thực hành một cách rốt ráo ‘tánh không’ của vạn pháp. Lúc ấy, cho dù ta có muốn si mê, trí tuệ cũng vẫn đến; cho dù ta có muốn vọng động, thanh tịnh vẫn cứ tìm về. Lúc đó từ bi hỉ xả và trí huệ luôn là nguồn suối tươi mát trong cuộc sống tràn đầy hạnh phúc chơn thật nơi ta. Lúc đó cuộc sống ta là một cuộc sống an vui bất tận. Lúc đó, dù trong hoàn cảnh nào ta cũng sống an vui và thoải mái một cách liên tục và miên viễn.

Tuy nhiên, để thấu triệt được cái tánh thấy biết chơn thật này, chúng ta phải trải qua một quá trình tu tập lâu dài, phải thực nghiệm tự thân mới thấy được, chứ không ai có thể thấy giùm mình được. Phải thực nghiệm nơi tự thân, chứ không qua kinh điển mà kiến tánh. Hãy cố mà tu tập như các thầy tổ cho đến độ ‘không có một chỗ để cho tâm phát sanh, ấy là chơn tâm, ấy là tánh thấy biết chơn thật tự thuở giờ’. Đừng để cho chúng ta phải trở thành những con người ‘túy sanh mộng tử’ nữa; nghĩa là sống say chết mộng. Sống mà không hay, không biết mình đang sống; hàng ngày, hàng giờ không biết mình đang làm gì. Sống như vậy quả là uổng cho một kiếp con người. Sống phải tỉnh thức; phải biết mình đang làm gì ? Đang đi đâu ? Đang ăn gì, uống gì ???

Phải biết mình có đang ăn dối, nói láo hay không ? Biết để mà sửa đổi; biết nói dối là sai trái để rồi tự thẹn và không bao giờ nói dối nữa.

Chúng ta sẽ không còn nhiều thì giờ nữa đâu. Một ngày qua đi là một ngày ta mất dần đi cơ hội quay về với chính ta. Đừng đợi đến lúc tay run mắt mờ rồi mới hấn tít, thì e rằng không còn kịp nữa đâu để mà tít. Hãy lắng nghe lời dạy của Đức Từ Phụ: “Nhất thất nhơn thân, vạn kiếp nan phục.” Một khi đã mất thân này rồi, vạn kiếp khó mong tái hồi. Mong cho ai nấy đều sớm quay về với tánh thấy biết chơn thật của chính mình để không còn phải phân biệt Ta Bà hay Tịnh Độ nữa.

269. LÝ TRÍ VÀ TÌNH CẢM CỦA NGƯỜI PHẬT TỬ

Từ vô thủy chúng ta đã vì tham, sân, si mà tạo nghiệp. Thân, khẩu, ý đã liên kết chặt chẽ để đưa ta hết từ kiếp luân hồi này qua đến kiếp luân hồi khác. Trong ba thứ thân, khẩu và ý thì hai anh thân và khẩu là chậm chạp vì phải gắn liền với thân này. Duy chỉ có anh ý là rong ruổi; nó đi nhanh còn hơn là ánh sáng, thoáng một cái là nó có khả năng xuất hiện bất cứ nơi nào trong vũ trụ này. Có rất nhiều người tự thuở giờ nào có biết mặt trăng tròn méo thế nào mà vẫn có thể tưởng tượng được trên ấy chỉ Hằng đẹp xấu ra sao. Thế mới biết những gì đến với ý là không thể lường biết trước được.

Chính anh ‘Ý’ này đã làm chủ nhân ông hai phần chủ yếu trong mỗi chúng ta: lý trí và tình cảm. Cái trực trặc chính của ta là ở chỗ này. Một anh ý hay thích rong ruổi mà lại làm chủ nhân ông của hai trạm kiểm soát trọng yếu của con người. Trong mỗi hoàn cảnh, anh ‘Ý’ đều biết là có sự xung đột giữa lý trí và tình cảm, nhưng anh ta lúc nào cũng để cho tình cảm lấn lướt lý trí. Tại sao ? Tại bởi một lẽ dễ hiểu. Sở dĩ anh ‘Ý’ rong ruổi là để đi tìm những hình ảnh quyến rũ và cảm xúc; mà tình cảm là sự quyến rũ và cảm xúc khó ngăn chặn trong ta; còn lý trí thì ngược lại, nó khô khan, nó như là một cái thời khóa biểu, hoặc một bốn phận. Lý trí kéo ta về với hiện thực, nó cứng nhắc chứ không súc tích như tình cảm. Thế cho nên dù lý trí có là lẽ phải đi nữa, ít khi nào chúng ta chịu theo nó lắm.

Người con Phật, một khi đã nắm vững được bản chất của anh ‘Ý’ và quyết tâm tu trì, thì người ấy nhất quyết sẽ không để cho tình cảm và những quyến rũ nhất thời lấn lướt lý trí và lẽ phải. Người ấy sẽ lợi ngược dòng đời và quyết không để cho tham, sân, si ngăn cản sự hưởng thụ của chính mình. Ngược lại, người ấy sẽ luôn dưỡng đạo tâm; dứt bỏ cái ‘Ta’; dứt bỏ

lòng tham; diệt tận những vui, buồn, thương, ghét của phàm phu. Hơn thế nữa, người ấy sẽ luôn nhẫn nhục và nhu hòa đối với chúng sanh và các pháp. Ai mạ nhục mình, mình vẫn tỉnh bơ; trời có nóng, có lạnh, lòng này vẫn vậy.

Khi chưa tu thì ta để cho anh ‘Ý’ buông lung và phóng túng; để mặc tình cho tình cảm lấn lướt lý trí. Đến lúc tu rồi thì ta không cho anh ‘Ý’ buông lung nữa; không để cho tình cảm tha hồ tạo tác nữa, mà ta chỉ nghe theo tiếng gọi của lẽ phải và chân lý. Lúc tu rồi thì lý trí luôn kiểm soát tình cảm. Không phải là một tháng chỉ kiểm soát dăm ba ngày, mà là hết ngày này qua năm khác, là mãi mãi.

Xin đừng chờ, đừng đợi nữa, bởi lẽ có ai trong chúng ta biết trước được chuyện gì sẽ xảy ra cho ngày mai đâu ? Lá trên cành không nhất thiết phải vàng mới rụng; chúng ta cũng vậy. Chúng ta như những ngọn nến cháy dở, không nhất thiết phải đợi đến hết nến mới tắt, mà chỉ cần một cơn gió nhẹ thoảng qua, nến cũng có thể tắt được. Vậy hãy chuẩn bị ngay từ bây giờ; phải hiểu cho tường tận mọi vấn đề. Hãy kiểm soát anh ‘Ý’ từng giờ, từng ngày, đừng để cho tình cảm mãi lấn lướt lý trí nữa.

270. TÔN GIÁO CỦA CHƠN LÝ

Nếu có ai hỏi tôi rằng trong cõi Ta Bà huyền giả này, cái gì làm tôi cảm thấy thân thương và gần gũi nhất, tôi sẽ vô cùng sung sướng mà đáp rằng đó là cái tôi đến với đạo Phật. Nhờ đến được với đạo Phật mà mặc dù chưa trọn hưởng gia tài của Ngài để lại, nhưng thân tâm tôi cũng như những người trong tiểu gia đình của tôi giờ đây đã thanh tịnh và an lạc nhiều rồi.

Đạo Phật mới nghe ai cũng cười mỉm mà nghĩ rằng đây là một tôn giáo cho những ai chán đời và tiêu cực. Vì đạo Phật không tranh đua hơn kém với ai. Đạo Phật không tạo ra những yếu lý hoặc điều lệ cho người theo. Đạo Phật cũng không cấm cản việc tín đồ kết thân hoặc kết hôn với người của các tôn giáo khác. Những đứa con Phật chưa bao giờ gây thù kết oán, hoặc tạo ra một cuộc Phật chiến nào. Trái lại, đạo Phật là tôn giáo của sự hòa đồng và khoan dung. Đó chính là tôn giáo của chơn lý, của sự thật. Thuở Đức Phật còn tại thế, có người đã hỏi Ngài rằng trong thời mạt pháp, nhiều loại ma Ba Tuần len lỏi vào đạo; chúng cũng hô hào rằng pháp của chúng là pháp Phật; vậy thì phải làm sao mà phân biệt đâu là Phật pháp, đâu là tà pháp ? Chính Đức Thế Tôn đã không ngần ngại mà rằng: “Hễ cái gì luôn đúng với sự thật hoặc chơn lý, cái đó là Phật pháp.” Ngài còn thêm rằng: “Đạo Phật chẳng những giúp cho con người và chúng sanh mọi loài được giải thoát, nếu công phu tu trì, mà đạo Phật còn dẫn dắt chúng sanh đến một cuộc sống an lạc, tự tại, toàn thiện và toàn mỹ nữa.” Đạo Phật dạy cho con người vừa sống hòa hợp với thiên nhiên và vũ trụ mà cũng vừa thích hợp với khoa học hiện đại. Cho dù khoa học hiện đại có tiến bộ đến đâu đi nữa, đạo Phật vẫn luôn là ngọn đuốc soi đường cho cả nhân loại và khoa học.

Nói về triết lý cao siêu thì đạo Phật cũng có đầy đủ những triết lý thậm thâm vi diệu; tuy nhiên, nếu đứng trên phương diện thực tiễn mà nói thì đạo Phật cũng vô cùng thực tiễn. Với đạo Phật, địa ngục hoặc Niết Bàn không ở đâu xa xôi, cũng không ở một kiếp nào xa vời, mà là ở đây, ở đời này, kiếp này. Chính chúng ta đã làm cho địa ngục có mặt trên mặt địa cầu đẹp đẽ này; rồi cũng chính vì sợ hãi mà chúng ta đã tạo ra những tôn giáo để mong được cứu rỗi. Với đạo Phật, chuyện này là không tưởng. Tại sao ? Cứu rỗi hay không cứu rỗi là ăn thua ở chính ta mà thôi. Cứ mãi trộm cướp và làm những chuyện tà vạy rồi đi kiếm người che chở cho ta đừng vào tù hoặc đừng bị trừng trị, ai dám đứng ra che chở cho ta ?

Thật ra chúng ta phải gọi đạo Phật là triết lý nhà Phật thì mới đúng vì đứng trên phương diện triết lý thì giáo lý Phật là một hệ thống triết lý của sự chơn thật và của cuộc đời. Nó giúp cho chúng ta quay về với con người thật của chúng ta chứ không tiếp tục làm những tay kịch sĩ nhà nghề nữa. Nếu ai muốn gọi là đạo thì cũng được, nhưng đúng tên gọi của đạo Phật phải là ‘Chơn Lý’. Chơn lý này không và sẽ không bao giờ được thuyết giảng suông qua sách vở, mà chính chúng ta phải thực nghiệm nơi tự thân, phải hằng sống với nó một cách khiêm tốn và thành thật thì nó mới hiển lộ.

Một khi chúng ta đã hiểu được ‘Chơn Lý’ này thì chúng ta sẽ sống và để yên cho người khác sống; chúng ta sẽ thanh tịnh và cũng để yên cho người khác thanh tịnh. Sống được như vậy, thế giới Ta Bà này sẽ gồm toàn là những người bạn đồng hành, đồng tu. Lúc đó không có hận thù ganh ghét nữa, mà chỉ toàn là những nụ cười đầy ‘Từ, Bi, Hỷ, Xả’.

271. CHO VÀ NHẬN VỚI NGƯỜI PHẬT TỬ

Phải chăng khoa học kỹ thuật và đời sống văn minh hiện tại đã làm cho con người ta ích kỷ và bòn sẻn hơn; hoặc giả sống một cách vô hồn hơn ? Cũng có một phần; tuy nhiên, bản chất cố hữu của con người vẫn là muốn cho mình nhiều hơn cho người. Nói như vậy không có nghĩa là quơ đũa cả nắm. Trên mặt đất này vẫn còn có lắm vị Bồ Tát suốt đời chỉ biết có cho, chứ không mong cầu được nhận một thứ gì cả, ngay cả những thứ nhu yếu cho cuộc sống hằng ngày.

Cũng phải thành thật mà nhận rằng khoa học càng tiến bộ, văn minh vật chất càng cao thì cuộc sống của con người càng khô khan và bùn xỉn bấy nhiêu. Tương tự, lòng tham của con người trong xã hội loạn động này càng lên cao bấy nhiêu. Giới trẻ thì sống bất cần đời, sống xa hoa trụy lạc; những người đứng tuổi thì chỉ biết thủ lấy cho mình, còn thì sống chết mặc bay. Cuộc sống như vậy quả là một cuộc sống đầy trục trặc. Sống mà chỉ biết có nhận, chứ không biết cho. Chỉ biết có ích kỷ, chứ không biết đến vị tha. Chỉ biết có bòn sẻn, chứ chưa bao giờ bố thí... Sống như vậy là trưởng dưỡng tham, sân, si; sống như vậy chỉ gây thêm sóng gió cho đời và biến cõi Ta Bà này Ta Bà hơn. Những người sống như vậy, theo nhà Phật, là những con người đang trốn chạy chính mình. Vì sao ? Vì họ chưa bao giờ dám thẳng thắn trực diện với chính họ; hoặc giả chưa bao giờ họ có can đảm đối đầu với thực tại. Nếu họ có can đảm một chút để đối đầu với hiện thực thì họ sẽ thấy rằng nếu ai cũng muốn nhận mà không muốn cho thì lấy ai ra để mà cho; có phải kết quả bi thảm sẽ là trộm đạo và cướp bóc hay không ?

Những người con Phật quyết không trốn chạy, mà can đảm nhìn vào sự thật để thấy hằng ngày chúng ta đã và đang thọ nhận không biết bao nhiêu là công sức của người khác, từ nhà ở, chén

cơm, manh áo, phương tiện di chuyển, đến phương tiện y khoa... Mỗi ngày có rất nhiều người làm việc cho chúng ta; nhờ vậy mà chúng ta mới có thể tiếp tục sống. Có phải là chúng ta đang thọ nhận nhiều lắm lắm đó không ? Đúng vậy quý bạn ạ ! Như thế, muốn cho cán cân cho và nhận được cân bằng, xin đừng đòi hỏi được nhận thêm, mà xin hãy cho ra thêm nữa. Ngay cả trong ca dao bình dân mà ta còn thấy rõ ý thức về cho và nhận, hướng hồ là người con Phật, chẳng hạn như: “Có qua có lại mới toại lòng nhau.” Hiểu được như vậy, người con Phật sẽ ý thức rằng đời sống này là một tiến trình liên tục của sự cho và nhận, chứ không riêng chỉ nhận mà thôi. Mà kỳ thật, chúng ta không có sự lựa chọn nào khác. Tại sao ? Tại vì nếu chúng ta chỉ biết có nhận mà không cho lại một thứ gì khác, thì sẽ đến một lúc không còn gì để nhận. Hoặc giả nếu ai cũng chỉ nghĩ có nhận thì lấy ai cho ?

Với người Phật tử, cái cho không nhất thiết phải là tiền bạc hay của cải vật chất mới là cho, mà là bất cứ thứ gì. Thí dụ như thấy một đàn kiến đang bị nước cuốn trong một vũng nước, ta bèn gác cây ngan cho chúng bò lên, ấy là một cái cho tuyệt vời: cho mạng sống. Người Phật tử có thể nghèo tiền nghèo bạc, nhưng trái tim họ đâu có nghèo. Như vậy ít nhất chúng ta vẫn còn có trái tim để cho. Thấy ai lo sợ về việc gì, mình bèn đến gần khuyên lớn an ủi, ấy là cái cho cao quý rồi còn gì ? Thấy ai không biết về một việc mà mình biết, mình liền cố gắng giải thích cho họ hiểu, ấy là cho... Những cái cho cao quý này đâu cần phải có nhiều tiền nhiều bạc. Nếu ai trong chúng ta cũng đều hiểu được như vậy thì đoán chắc rằng chúng ta luôn luôn có cái để cho. Cho mà không bao giờ mong cầu được đền trả lại, ấy là cái cho vô cùng cao quý vậy.

272. XUẤT THẾ GIAN

Chủ yếu của đạo Phật là chỉ dạy cho chúng sanh giải thoát mọi phiền não và đau khổ. Hễ ở đâu có mâu thuẫn là nơi đó có phiền não và đau khổ. Tuy nhiên, giải thoát khỏi phiền não và đau khổ không có nghĩa là trốn chạy chúng, nghĩa là ta không trốn chạy những mâu thuẫn. Người Phật tử một khi quyết chí tu theo Phật thì cũng quyết chí nhận rõ và đối mặt với phiền não và khổ đau. Một khi đã quyết chí tu theo Phật là quyết chí xuất thế gian, chứ không lừng khừng nửa xuất, nửa không. Người xuất thế gian có khác người thế gian hay không ? Khi nói đến xuất thế gian là nói về tâm xuất thế gian, chứ thân này vẫn đây, vẫn ở tại cái thế gian tạm bợ này. Người xuất thế gian vẫn tích cực và siêng năng làm việc để nuôi mình và nuôi những người thân; có điều là người xuất thế gian có phần tỉnh thức và chủ động hơn trong mọi ý nghĩ và hành động thường nhật; thân tâm họ có chừng mực hơn. Họ luôn siêng năng tu hành để trưởng dưỡng thiện tâm. Họ luôn đi con đường trung đạo. Người xuất thế gian cũng sinh hoạt bình thường như mọi người, cũng ăn, uống, ngủ, nghỉ... Có điều khác ở chỗ là họ ăn, uống, ngủ nghỉ trong tỉnh thức, có chừng mực và trong chánh niệm.

Người xuất thế gian luôn biết rằng đời sống nội tại nó cũng khẩn thiết không kém chi đời sống vật chất bên ngoài. Chính vì thế mà người xuất thế gian luôn dành nhiều thì giờ hơn cho nội tâm. Họ luôn sống trong tỉnh lặng, chăm chỉ và tự chủ. Họ luôn kiểm soát được những phản ứng tự thân. Họ luôn biết rằng mọi quyến luyến là do tâm thức và tình cảm làm phát sanh trước những huyền cảnh. Họ không bị ngã và ngã sở khống chế; họ cũng không bị nghịch cảnh làm điên đảo, sân, si. Người xuất thế gian sẽ bước đi từng bước chậm rãi; tuy nhiên, họ lúc nào cũng tự tại nên chẳng bao giờ họ cảm thấy con đường đi đến giải thoát

của họ là xa xôi diệu vợi. Chính vì thế, cho dù đơn độc lữ hành, họ không bao giờ cảm thấy lẻ loi.

273. TÁNH KHIÊM TỐN VÀ NHÂN NẠI CỦA NGƯỜI PHẬT TỬ

Những người con Phật trong xã hội cận đại phải luôn nhớ rằng mặc dù Phật không còn tại thế nữa, nhưng những tấm gương sống rạng ngời của Ngài vẫn còn đây. Một trong những đức tánh ấy là lòng khiêm tốn và tánh nhẫn nại. Đức Phật đã nêu lại cho chúng ta một bài học vô cùng quý giá về cuộc sống nhẫn nại và khiêm tốn của Ngài. Trong lúc còn tại thế, Ngài đã hằng khuyên chúng đệ tử là hãy sống nhẫn nại và khiêm tốn; không nên sân hận, hoặc trả thù trả oán chi ai. Người con Phật phải luôn ôn nhu, hòa nhã trong mọi trường hợp, trước mọi hoàn cảnh khiêu khích. Người con Phật phải luôn sống thật đơn giản, càng đơn giản càng tốt. Hãy nhìn vào Đức Từ Phụ thì sẽ thấy, Ngài đã từ bỏ cung vàng điện ngọc để sống đời khất sĩ, ấy là gì nếu không là một sự khiêm tốn thượng thừa ? Ngài đã an nhiên tự tại, mặc cho lũ nội ma ngoại chướng quấy phá, ấy là gì nếu không là một sự nhẫn nại vượt bậc ?

Theo Phật, chính đức khiêm tốn sẽ dẫn đến ôn nhu, hòa nhã và nhẫn nại. Khiêm tốn không có nghĩa là đầu hàng, hoặc ước hèn thua thiệt... Khiêm tốn là tự khắc phục chính mình; khắc phục những cảm xúc của mình; khắc phục những tật hiềm nhỏ nhen, những cống cao ngã mạn, những tự ti mặc cảm. Khiêm tốn còn có nghĩa là tự mình làm chủ lấy mình, chứ không để cho tham, sân, si quật ngã mình.

Khiêm tốn thật sự là một dấu chấm vĩ đại; nơi đó không có hận thù, oan trái, mưu toan, căm giận, bất an, phiền não, mất mát, oán ghét... Ngược lại trong khiêm tốn ta chỉ nhìn thấy sự khoan dung, lòng quảng đại, tính dịu hiền... Người Phật tử với tánh khiêm tốn sẽ luôn sống trong an vui, hạnh phúc và thanh tịnh. Người sống trong khiêm tốn là người thật sự sống trong sự

giải thoát rốt ráo; giải thoát hoàn toàn khỏi vòng nô lệ của tham, sân, si, phiền não và đau khổ.

Tóm lại, đạo Phật thậm thâm không chỉ riêng ở chỗ đưa chúng sanh đến chỗ giải thoát, mà còn tạo cho con người một cuộc sống thực tiễn với cá tánh hài hòa, an lạc, thái bình và hạnh phúc nữa.

274. NGƯỜI QUAN SÁT VÔ TƯ

Đạo Phật không những chỉ dành riêng cho những ai mong cầu giải thoát, mà nó còn giúp cho con người có được cuộc sống an lạc và tự tại. Một khi chúng ta đã biết rõ tính hư ảo của các pháp thì lúc đó chúng ta sẽ tin chắc rằng nếu không sớm hồi đầu, không ai trong chúng ta có thể tránh được đau khổ. Tuy nhiên, cái quan trọng ở đây là hồi đầu bằng cách nào ? Bằng cách đến chùa nghe pháp, tụng kinh ư ? Bằng cách tham dự vào các khóa thiền quán ư ? Hoặc bằng cách quy y Tam Bảo ? Tất cả những cách trên đều cần thiết; tuy nhiên, cái quan trọng nhất vẫn là thay đổi chính con người của chúng ta. Thay đổi hoàn toàn cái bình chủ quan của phàm phu. Hãy nhìn tất cả các pháp bằng cái nhìn khách quan vô tư, chứ không chủ quan, thiên kiến. Một khi chúng ta nhìn sự vật bằng khách quan và vô tư thì dĩ nhiên cái nhìn ấy không có thiên vị. Giữa ta và vật được nhìn không có một mối liên hệ tinh thần đặc biệt nào cả. Giữa tâm ta và vật có một khoảng cách. Chúng ta hoàn toàn độc lập với đối tượng, chứ không bị ràng buộc hoặc liên kết. Cái nhìn khách quan là cái nhìn vô tư; chúng ta hoàn toàn không thêm, không bớt một chút nhân nhụy gì cho cái nhìn ấy. Lúc ấy, ta là ta, đối tượng là đối tượng. Không có bất cứ một mối quan hệ nào có thể làm sai lệch đi cái nhìn của ta.

Người Phật tử mà luyện tập được rốt ráo cái nhìn khách quan thì khi trông thấy vật gì chỉ thấy vật ấy mà thôi. Khi nghe tiếng gì, chỉ nghe có tiếng ấy mà thôi. Khi có ý tưởng nào, chỉ nhận thức có ý tưởng ấy mà thôi... Tỉ dụ như thấy hòn núi là hòn núi, chứ không thêm không bớt, không phân biệt. Núi là núi, không cao, không thấp, không đẹp, không xấu... Ấy là cái nhìn khách quan. Nhìn thẳng vào trần cảnh mà không bị trần cảnh lôi cuốn, ấy là cái nhìn khách quan. Chúng ta phải khách quan trong

bất cứ trường hợp nào và bất cứ ở đâu. Khách quan từ sắc, thanh, hương, vị, xúc, đến ý tưởng. Những gì ta thấy trên đường đi, đường đời, đường tu... ta đều khách quan. Làm được như vậy, thay vì bị trần cảnh chế ngự, ta sẽ kinh qua cuộc đời một cách đứng đắn chứ không lầm lạc. Khi ấy ta sẽ có cái nhìn vạn vật đúng y như chân tướng của nó, chứ không còn nhận giả làm chân nữa. Lúc ấy chúng ta không còn là nạn nhân của si mê nữa. Lúc ấy, không một tư tưởng nào có thể chen vào tâm ta mà ta không hay biết rõ ràng. Lúc ấy ta như bầu trời bao la thăm thẳm, mây có bay đến, bay đi, ta đều hay biết, nhưng ta không mời, không giữ, cũng không đuổi. Lúc ấy ta sẽ hoàn toàn hòa nhập với thiên nhiên và vũ trụ bao la.

275. PHẬT PHÁP VÀ THẾ GIAN

Đạo Phật không những là con đường tu hành đưa chúng sanh đến giải thoát, mà còn là con đường đưa con người đến một cuộc sống hài hòa, ôn nhu, an lạc, tự tại và hạnh phúc. Người con Phật chân chánh luôn có một thái độ sống tích cực, sống thực với một phong cách cao đẹp của con người. Người tu theo Phật không nhứt thiết phải vào rừng sâu núi thẳm hay lên chốn non cao lánh tục. Trái lại, người con Phật luôn tích cực nhập thế, hành đạo để cứu mình, cứu người và cứu đời. Người ấy luôn kiên quyết thực hiện rốt ráo lời dạy của Đấng Cha Lành: “Phật pháp bất ly thế gian pháp.” Người con Phật luôn can đảm thực hiện sự giải thoát ngay tại thế gian này và ngay trong kiếp này, chứ không lừng khờ chờ đợi ở một kiếp nào xa xôi.

Hãy đi thẳng vào đời mà hành đạo; hãy sống và tu hành một cách thật đơn giản. Sống một cách thực tế và nhẹ nhàng thanh thoát, ấy là tu. Thấy đói, biết đói, nói đói và tìm một cái gì ăn cho hết đói. Tuy nhiên, người con Phật không lừa lọc để tìm miếng ăn; người con Phật không tìm miếng cơm manh áo bằng những phương pháp bất thiện... Hơn nữa, người con Phật chân chánh, khi thấy mệt, nói mệt; thấy giận, nói giận... Duy chỉ có một điểm khác với phàm phu là người tu theo Phật không chạy theo. Đói thì ăn cho hết đói, chứ không phóng tâm khen chê, ngon dở; mệt thì nghỉ ngơi cho hết mệt chứ không than trời trách đất, cũng không ham mê ngủ nghỉ; giận thì nói rõ với người tại sao lại giận, nói cho người hiểu rồi thôi, chứ không ôm mà cũng không chạy theo cái giận, không giận hết năm này qua tháng nọ. Buồn thì nói buồn, rồi thôi chứ không buồn rĩ rượi. Vui thì cũng vui nhưng không mê mệt với nó. Phật pháp gắn liền với thế gian pháp ở những điểm này. Hễ ta phóng tâm trịch đi một chút là ta tự tách rời Phật pháp ra khỏi thế gian; làm như vậy là tự mình

tách xa bồ đề. Chính Đức Từ Phụ đã từng dạy: “Tách rời Thế Gian để đi tìm giác ngộ là tự xa đạo Bồ Đề.” Vì vậy, muốn đạt được giác ngộ và giải thoát thì phải đi thẳng vào đời, chứ không lẩn tránh, cũng không tự tách mình xa khỏi cuộc sống thực tại của thế gian.

Như thế, những ai cố xa lìa thế gian mà tìm chốn non cao núi thẳm và thanh vắng để tu trì không phải là cách tích cực, mà chỉ là tiêu cực, thụ động và trốn chạy. Với người con Phật chân chánh, một khi đã quyết chí tu trì thì sơn lâm hay thành thị, núi rừng hoang vu hay phố chợ ồn ào đều là những đạo tràng cho ta tu. Tu trong mọi hoàn cảnh, bất cứ lúc nào và bất luận ở đâu trong cuộc sống hằng ngày. Từng bước đi an lạc và tỉnh thức là tu; tu không nhất thiết phải ngồi yên quán tưởng; mà trái lại, tu là phải thể hiện một cuộc cải cách tự thân và tự tâm qua hành động thực tiễn. Một thí dụ đơn giản và dễ hiểu nhất của sự tu hành là muốn biết hương vị của trà, xin đừng tưởng tượng chỉ cho phí thêm thời giờ vốn dĩ đã không có của chúng ta, hãy tự nâng tách trà lên uống, rồi sẽ thấy hương vị của nó, thế thôi. Kinh điển chỉ chỉ vạch cho ta đường nào nên đi; đi hay không là hoàn toàn tùy thuộc ở ta, chứ lý thuyết viễn vông sẽ không bao giờ đưa ta đến đâu cả. Muốn có tiền, phải ra công làm lụng, chứ không có con đường chân chánh nào khác. Muốn có củi, hoặc phải trồng cây, hoặc phải ra chợ mua...

Đạo Phật đi thẳng vào đời như thế đó; đi vào đời một cách tự nhiên và thong dong, chứ không vướng mắc. Muốn có gạo ăn, hoặc phải trồng, hoặc phải mua, chứ không mưu toan sang đoạt hay trộm cắp của ai, ấy là đạo. Người con Phật, chẳng những sống hòa đồng với mọi loài, mà còn hòa nhập với thiên nhiên, cây cỏ và vũ trụ nữa. Dù ở đâu, dù thế nào, người con Phật luôn tin rằng với đuốc sáng Từ Bi của Đức Phật, cho dù hoàn cảnh có khó khăn và cơ cực đến đâu, cơn giông tố rồi cũng sẽ qua, mùa

xuân rồi sẽ đến, mặt trời rồi sẽ mọc. Người con Phật đi vào đời với lòng tự tin như thế đó. Sẽ không còn một pháp nào nữa khi có sự hiện hữu của an nhiên và tự tại. Với ánh sáng của an nhiên và tự tại, thì tham, sân, si, ngã mạn, cống cao, tà kiến, tị hiềm, cố chấp, tranh đua, lập dị đều phải chào thua để nhường bước cho khiêm tốn, bình dị, hạnh phúc và thoải mái.

Tóm lại, người con Phật chân chánh luôn đi thẳng vào đời để phụng sự; phụng sự mà lòng không vướng mắc, cũng như đi thẳng vào trần cảnh mà không bị trần cảnh lôi cuốn. Đứng trước mọi pháp mà mình vẫn an trụ như như, ấy là thực hiện rất ráo rờ lời dạy của Đức Từ Phụ trong kinh Kim Cang: ‘Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm’ vậy. Cứ thẳng đường mà đi chứ không xoay đi ngoảnh lại. Với người con Phật chân chánh sẽ không vướng mắc ở bất cứ thứ gì thì chuyện mang Phật pháp đi thẳng vào đời chẳng những là đúng, mà còn là một nhu cầu cấp thiết trong xã hội văn minh loạn động hôm nay.

276. TU TRONG PHIỀN NÃO

Trong một buổi giảng pháp ở đạo tràng Huệ Quang, Phật tử đã hỏi thầy Vân Đàm là làm sao để tránh được phiền não. Thầy mỉm cười mà đáp rằng: “Phật tử ơi ! Làm sao tránh được phiền não đây ? Thế giới này là thế giới Ta Bà, là thế giới của phiền não nên chỉ ở trong Ta Bà mà đòi không phiền não là chuyện không tưởng. Chỉ có một cách duy nhất để tránh được phiền não là phải thoát cho ra khỏi Ta Bà; muốn thoát khỏi Ta Bà là phải tu. Phải tu trong phiền não quý Phật tử ạ !” Quả là một bài pháp ngắn mà đầy đủ và tuyệt diệu.

Chính Đức Từ Phụ đã từng dạy rằng: “Mỗi chúng sanh đều có thể thành Phật.” Tuy nhiên, chúng sanh vì bị vô minh che lấp cho nên chẳng những không thấy được cái Phật tánh của mình, mà lắm khi còn có quá nhiều hành động quấy ác, khiến cho cứ mãi lăn trôi trong luân hồi sanh tử. Nhất là con người, do bởi tâm lực điên đảo và mưu trí cao sâu, thế nên họ đã và đang làm cho Ta Bà trở nên Ta Bà hơn. Cái mưu trí cao sâu và tâm lực điên đảo này không chỉ ảnh hưởng riêng một cá nhân, mà còn ảnh hưởng đến gia đình, xã hội, quốc gia và toàn thế giới nữa. Chính lòng ái nhiễm và tánh tham lam bôn sển của nhân tâm đã tạo ra cả bầu khổ lạc cho nhân loại vậy. Như vậy, rõ ràng là chúng ta đang ở trong một căn nhà lửa khổng lồ; mỗi chúng ta đang thêm dầu cho lửa cháy lan, thế mà vẫn vỗ tay đồng tình tán thưởng.

Chính Đức Từ Phụ đã thấy rõ thế gian phiền não như vậy nên Ngài đã vì thương xót chúng sanh mà thị hiện ra nơi đời. Nếu thế gian này không có phiền não thì Ngài đã không thị hiện để làm gì ? Và có lẽ không ai trong chúng ta cần phải tu, hoặc giả giáo pháp của Phật cũng không còn cần thiết nữa. Kỳ thật, thế giới Ta Bà này là sự kết hợp của vô vàn phiền não và khổ đau. Chính vì vậy mà ai trong chúng ta cũng đều phải tu; chính vì

vậy mà giáo pháp của Phật là vô cùng cần thiết, nhất là trong thời buổi văn minh vật chất này, con người vì tranh giành miếng cơm manh áo, cũng như phương tiện xa hoa mà chà đạp lên nhau và gây thêm đau khổ cho nhau.

Vậy thì chúng ta phải làm sao đây ? Chúng ta chỉ còn một cách duy nhất là phải tu trong phiền não. Thật tình mà nói, dù muốn hay không muốn, tất cả chúng ta rồi cũng phải tu, không sớm thì muộn. Vậy thì chúng ta còn chờ đợi gì mà không bắt đầu từ bây giờ ? Đến chùa lễ Phật, nghe pháp, cúng dường chư tăng và tu tâm... cũng tốt, nhưng chưa đủ. Tu là phải cố gắng thật sự xuất thế gian. Xuất thế gian không nhất thiết phải là đầu tròn áo vuông; có nhiều khi đầu tròn áo vuông đã lâu mà chưa từng bao giờ xuất thế gian. Xuất thế gian chân chánh là không còn bị chi phối bởi cái phạm vi đời đời không thường và luống dối không thật của các pháp nữa. Những cái không thường chẳng thật ấy đối với người xuất thế gian như nước đổ lá môn; nước cứ đổ, nhưng có bao giờ thấm được lá môn đâu ?

Tu là phải tu cả ba nghiệp từ thân, khẩu đến ý. Tu là phải tu trong bất cứ trường hợp nào và bất cứ ở đâu, chứ không nhất thiết là phải lui vào rừng sâu núi thẳm. Lui vào rừng sâu núi thẳm có khi đạo Phật gọi đó là trốn chạy, chứ không phải là tu. Trốn chạy loạn động và não phiền của phố thị để lui vào sơn lâm cùng cốc thì lấy phiền não và loạn động đâu nữa mà kinh nghiệm, mà thực nghiệm tự thân, xem coi mình có diệt trừ được phiền não hay không ? Đạo Phật chủ trương tu trong phiền não. Đạo Phật còn chủ trương Bồ Đề trong phiền não; hễ không có phiền não thì cũng chẳng có bồ đề.

Sống trong một xã hội tranh đua và chém giết mà ta vẫn tu. Tu về thân là không nên sát sanh. Cho dù những sinh vật nhỏ, chúng cũng là những người anh em nhỏ lạc loài của chúng ta. Lúc chưa tu, từng bước chân giẫm lên bao nhiêu sinh vật, ta

không hề để ý; đến lúc tu rồi, từng bước chân giẫm lên mặt đất, cho dù có nhẹ nhàng thế mấy, chúng ta cũng đã vô tình giết hại không biết là bao nhiêu sinh vật nhỏ bé dưới đôi bàn chân ta. Thế nên, từng bước chân đi là từng bước nguyện cầu cho những người em nhỏ lạc loài này sớm được về cội Tây Phương Cực Lạc. Lúc tu rồi, ta thấy ta đã ngày ngày vô tình giết hại chúng sanh quá nhiều, nên quyết không cố tình làm hại thêm bất cứ một chúng sanh nào nữa. Tu về thân là không trộm đạo. Quyền sở hữu là một quyền thiêng liêng và quan trọng vô cùng vì vật chất cung cấp những thứ cần thiết cho con người. Đức Phật đã từng khuyên Phật tử tại gia nên nỗ lực sinh nhai bằng những phương tiện lương thiện, chứ đừng bao giờ lừa lọc, dối chín làm mười, sang đoạt những gì không phải là của mình vì tất cả những hành động ấy đều là trộm đạo. Tu về thân còn phải đoạn trừ dâm dục vì dâm dục không những là cái nhân của sanh tử luân hồi mà còn là đầu dây mối nhợ của bao oán thù. Chính Đức Phật đã từng dạy: “Với người xuất gia, muốn chứng quả Vô Thượng Bồ Đề, phải đoạn trừ dâm dục; tuy nhiên, với người tại gia, chưa thể dứt đoạn chánh dâm, nhưng phải tuyệt đối đoạn trừ tà dâm. Tà dâm là lang chạ hoặc ngoại tình với những người không phải là chồng vợ chánh thức của mình. Ngay cả vợ chồng chánh thức, cũng phải có tiết độ.”

Tu về khẩu là không nói dối. Người tu nghe sao nói vậy. Việc phải nói phải, việc quấy nói quấy. Việc có nói có, việc không nói không. Không vì tiền tài vật chất hay uy vũ mà ta bị khuất phục. Tu về khẩu là không nói lời thêu dệt, nghĩa là không dùng lời lẽ trau chuốt, đường mật để mua chuộc lòng người; hoặc để quyến rũ người làm điều sai quấy. Tu về khẩu là không nói lời hai chiều; không đến bên này nói xấu bên kia; đến bên kia, nói xấu bên này. Tu về khẩu là không nói lời hung ác. Trên đời này lời lẽ hung ác đã quá nhiều rồi, xin hãy dùng lời lẽ êm ái

mà nói với nhau. Tu về khẩu rất ư là quan trọng; hãy ngẫm nghĩ câu nói của cổ nhân thì ta sẽ thấy rõ cái quan trọng của khẩu: “Bệnh tùng khẩu nhập, họa tùng khẩu xuất.” Vả lại, lời nói không mất tiền mua, xin hãy lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau. Nếu như tai họa đến với chúng ta là do từ miệng thì tốt hơn hết là ta nên tịnh khẩu. Một lời nói ra như mũi tên bắn đi; một khi đã ra rồi thì khó lòng mà thu hồi lại được. Cũng như ly nước một khi đã đổ, khó lòng mà hốt lại được cho đầy. Là Phật tử chân chánh nên lắng nghe lời chỉ dạy của Đức Từ phụ, hãy nói năng trong chánh pháp, mà im lặng cũng trong chánh pháp. Xin hãy vô cùng cẩn trọng để đừng mang thêm khẩu nghiệp. Ngoài ra, khi sự thật được nói lên mà gây đau khổ và phiền não cho người khác thì người Phật tử khoan hẵn nói, hoặc không nói. Hãy tìm cách mà nói cho đừng hại đến chúng sanh khác. Tuy nhiên, khi làm như vậy, chúng ta phải làm với tâm không dụng ý, không đánh lộn con đen, hoặc không làm vì danh vì lợi.

Tu về tâm là tu về cái gì vô cùng phức tạp. Tâm không có hình tướng; nói lớn thì nó lớn; nói nhỏ thì nó nhỏ. Nó có thể được ví như thái hư hoặc giả như là hạt bụi vi tế. Nói tới tâm là nói tới một cái gì vô cùng mông lung, khó diễn tả. Tâm chân như, tâm sanh diệt. Hai tâm này không rời nhau và đều bao trùm tất cả các pháp. Không biết bao nhiêu là bút mực đã được dùng để nói về tâm, thế mà vẫn chưa lột trần được tí gì về nó. Ở đây chúng ta không cần phải dong dài về tâm mà chỉ cần biết rằng tâm luôn a tòng với tham, sân, si, mạn nghi, ác kiến để xô đẩy chúng ta lăn trôi không ngừng nghỉ trong vòng luân hồi sanh tử. Chỉ với bấy nhiêu đó chúng ta phải mất đến ba a tăng kỳ kiếp mới có cơ tẩy sạch hết tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến. Sự kết hợp của những chủng tử luân hồi từ nhỏ nhỏ, đến vừa vừa, rồi lớn lớn; chúng kết hợp với nhau quá chặt chẽ khiến cho ta khó lòng chặt đứt chúng được.

Chúng ta đang sống trong một xã hội mà tham, sân, si chiếm mất gần hết tâm của ta. Tuy nhiên, nếu lắng lòng suy nghĩ một chút, chúng ta sẽ thấy rằng tham, sân, si đều là những vọng tưởng, chứ chúng nào có thực thể. Chính những thứ giả danh này đã biến chúng ta thành hiện thân của phiền não; biến thân tâm chúng ta thành sản phẩm của chúng. Nếu không khéo tu, chúng ta sẽ chẳng những nhận giặc làm con, mà chúng ta sẽ luôn tiếp tay và trưởng dưỡng chúng. Cái trục trặc của chúng ta là những cái đáng tu ta lại không tu; ngược lại ta đi ôm đồm những thứ không đáng, hoặc không cần. Thí dụ như chân mình còn lấm mê mê, thế mà cứ cầm đuốc đi về chân người. Lỗi mình chồng chất, mình chẳng thấy, chỉ thấy lỗi người. Lỗi mình thì dễ tha thứ, còn lỗi người thì quyết bươi móc cho đến cùng. Xin hãy tự soi rọi lại chính mình để thấy tại sao chúng ta lại tham, sân, si... Hãy khép cửa lại mà tự hỏi chính ta coi giận, hờn, thương, ghét đã mang lại cho ta những gì ? Nếu chúng chỉ mang lại phiền não và đau khổ, xin đừng vướng mắc chi chúng.

Người Phật tử luôn biết cải tạo thân tâm và hoàn cảnh để cho mình và cho người được an lạc. Lúc nào cũng đối sát sanh thành phóng sanh; đối căm thù, hung ác ra từ, bi, hỉ, xả. Luôn nhẫn nhục trước mọi hoàn cảnh; nhẫn những cái đáng nhẫn và nhẫn ngay cả những cái không đáng nhẫn. Làm được như vậy thì cả thân, khẩu và ý đều thanh tịnh; con người sẽ trở nên thanh thoát, sẽ thoát ly khỏi sanh tử luân hồi. Hãy dùng pháp của Phật để đối trị những tham, sân, si. Đối trị bằng cách nào ? Bằng cách sống và kinh nghiệm với chính tham, sân và si ngay trong lòng ta, chứ không trốn chạy đi đâu cả.

Ai đối trị giùm ai ? Tự mình gây ra tham, sân, si thì cũng chính mình phải đối trị chúng, chứ không ai có thể đối trị giùm ta cả, ngay cả Phật. Cái quan trọng chủ yếu của người tu Phật là biết lúc nào mình có phiền não để mà đối trị. Người Phật tử chân

chánh luôn tự tin rằng phiền não chính là những cơ hội cho chúng ta tu. Mà kỳ thật, nếu không có phiền não thì thế giới Ta Bà này cũng không cần Bồ Đề Tâm, hoặc giả nó cũng không còn mang tên Ta Bà nữa. Nói thì nói vậy, chứ phiền não vốn dĩ không có thật; nó chính là sản phẩm của sự chấp trước và mê hoặc của chúng sanh. Như vậy khi ta xa lìa chấp trước thì Bồ Đề tâm không cần tìm mà vẫn phát, vẫn hiện.

Do bởi mê lầm chấp trước mà đa số chúng ta đã nhận giặc làm con; nhận tham, sân, si làm lính giữ nhà; thậm chí, nhận chúng làm mình. Nào là tôi muốn; tôi giận; tôi buồn; tôi biết; tôi không biết... Xin hãy bình tâm mà tu theo Đức Từ Phụ. Đức Từ Phụ đã ngồi liên tục bốn mươi chín ngày đêm dưới cội Bồ Đề; cái chuyện mà Ngài chứng đắc này nọ, chúng ta không bàn ở đây. Ngay trước mắt, Ngài đã chuyển tham, sân, si thành Bồ Đề. Điểm chính yếu là Ngài đã hiên ngang dám mời tham, sân, si đi chỗ khác chơi, thế nên Ngài giải thoát.

Muốn diệt tham, sân, si không phải nhờ Phật, lại càng không nhờ ở quý thầy, mà là nhờ ở ngay nơi mỗi người chúng ta. Chúng ta phải hành trì, phải sống với kinh từng phút, từng giờ, chứ không phải là học kinh cho thuộc lòng để đi đó đi đây biện giải hí luận. Người tu Phật không cần những thứ thế trí biện thông vật vãn. Nếu chỉ cần học kinh cho thuộc lòng để biện bác mà thành Phật được thì những cái máy điện toán hoặc những cái máy khâu băng đã thành Phật từ khuya rồi. Cái quan trọng trong việc tu Phật là phải huệ tu, huệ văn và huệ tư, chứ không thuộc lòng như cưỡi ngựa xem hoa. Phải hành trì, chứ không nói suông. Khi tu ta nên tu thật tình, chứ không tu lờ mờ; hoặc tu đại khái, chừa mai tu tiếp... Nếu chưa thật tâm tu, xin hãy khoan tu. Nếu còn ý nghĩ tu đại khái thì đừng nên tu vì không khéo, thay vì làm với nghiệp, chúng ta lại cộng thêm ác nghiệp vào thân. Xin hãy

suy đi nghĩ lại cho kỹ, rồi sớm tu, chúng ta sẽ không còn bao nhiêu thì giờ nữa đâu.

277. VÔ THƯỜNG

Từ ngàn xưa lịch sử nhân loại đã từng cho thấy thế giới này đã có không biết bao nhiêu là những nền văn minh tự cổ chí kim; từ Ai Cập, Babylon, Incas, Maya, đến văn minh cận đại Âu Mỹ. Tuy nhiên, nền văn minh nào rồi cũng vậy, hể lên đến tuyệt đỉnh rồi cũng mai một đi bởi luật vô thường của vạn vật. Hết lúc thịnh đến hồi tàn suy chẳng khác chi hoa nở, hoa tàn... Đức Thế Tôn tuy khởi đi từ những kinh nghiệm của một con người; tuy nhiên, Ngài đã sớm thấy những chi phối liên tục của vô thường nên Ngài đã quyết chí phát đại nguyện: tìm đạo giác ngộ và giải thoát.

Đức Phật đã vạch rõ cho chúng ta thấy là chúng ta luôn có những tham vọng; chính những tham vọng ấy đã bám chặt lấy ta. Chúng ta chỉ chịu buông bỏ chúng sau khi trút bỏ hơi thở cuối cùng. Thậm chí có lắm khi cho đến hơi thở cuối cùng, chúng ta vẫn chưa chịu buông bỏ; nhưng vì hơi tàn sức tận nên chúng ta không còn sự lựa chọn nào khác; chứ nếu còn hơi sức, chưa chắc chúng ta đã chịu buông, mà có lẽ hã y còn muốn bám víu. Tại sao lại như vậy ? Sở dĩ có tình trạng này là vì sự lằm chấp của chúng sanh. Cứ tưởng rằng thân này miên viễn, của này vĩnh hằng. Đây là ta, kia là của ta... Có một đôi khi chúng ta chịu khó suy đi nghĩ lại và có thấy những điều mình bám víu là vô vọng, thế nhưng mình vẫn cứ bám víu.

Đức Thế Tôn đã khuyên dạy chúng sanh một cách hết sức rõ ràng trong kinh điển rằng: “Mọi vật, mọi pháp trên đời này luôn biến chuyển; biến chuyển không ngừng nghỉ; biến chuyển với tốc độ mà khả năng phàm phu của chúng ta không và sẽ không bao giờ nắm bắt được chúng đâu.” Hãy nhìn những tang điền thương hải, những sông hóa cồn, những đám mây trôi đến, trôi đi... Tất cả đều biến đổi trong tích tắc. Thời gian trôi qua thế

nào thì mọi vật cũng trôi qua như thế ấy. Giáo lý nhà Phật gọi những biến chuyển và đổi thay này là ‘Vô Thường’. Tất cả những gì hiện hữu trên thế gian này đều chịu chung số phận: biến đổi và hư hoại, hoặc không thường còn, hoặc không mãi mãi ở trong một trạng thái nhất định. Ngược lại, các pháp luôn thay hình đổi dạng từ trạng thái này qua trạng thái khác; từ hình thể này qua hình thể khác. Trời nóng thì nước sẽ bốc hơi, mà lạnh quá thì nó sẽ đông lại thành băng, chứ đâu được ở mãi trạng thái lỏng. Hãy quan sát một làn sóng biển thì chúng ta sẽ thấy rõ ràng từ sinh, trụ, dị, diệt. Từ mới khởi sóng (sinh); đến lúc sóng nhô lên cao (trụ); rồi sóng hạ dần (dị); và rồi sóng tan biến đi (diệt). Tương tự, trong thân thể ta, các tế bào sanh ra, phát triển, yếu dần, rồi chết hẳn. Các tế bào trong cơ thể ta, hoặc chính ta có khác chi những gợn sóng ba đào ấy đâu ? Mỗi giây phút chúng ta sống là mỗi giây phút chúng ta chết dần. Một ngày trôi qua là một ngày ta đi gần hơn đến nhà mồ. Từng giây, từng phút trôi qua là từng giây phút hoại diệt trong ta. Tóc ta mới hồi sáng này còn xanh như những ngọn cỏ non, thế mà đến tối đã bạc trắng nào khác chi những đám cỏ khô úa, héo tàn. Nếu chịu khó để ý một chút thì ta sẽ thấy rằng thân này chóng lớn, chóng già và chóng tàn hơn ta dự tưởng. Hơn thế nữa, thân này chẳng khác chi ngọn nến đang cháy dở; đâu phải đợi đến lúc hết nến mới tắt, mà chỉ cần một cơn gió nhẹ thoảng qua, nến cũng có thể tắt được.

Cái trực trặc chính của chúng ta là dù có biết sự vô thường của vạn pháp, chúng ta vẫn nhắm mắt đưa chân mà phủ nhận, hoặc làm ngơ, để rồi phải rước lấy khổ đau. Dù biết chúng ta sẽ già yếu, xấu xí với thời gian, nhưng chúng ta vẫn cố bám víu và ưa thích cái non trẻ mà ghét cay, ghét đắng cái già, cái xấu. Chúng ta không chấp nhận luật biến đổi của vô thường để rồi khư khư ôm giữ một cách tuyệt vọng những gì không ôm giữ

được. Búa thời gian nào có tha ai ? Chính Đức Thế Tôn đã nhìn thấy sự vô thường của vạn pháp nên Ngài đã chẳng những tự cảnh tỉnh mình, mà còn đóng một hồi chuông dài để cảnh tỉnh mọi người. Tiếng chuông ấy vẫn còn vang dội cho đến ngày hôm nay và sẽ còn vang dội mãi mãi.

Người con Phật, một khi đã quyết chí tu theo Phật, phải luôn tự cảnh tỉnh để thấy rằng thân này vô thường, chỉ do tứ đại duyên hợp mà có; thuận duyên thì còn, mà nghịch duyên thì mất. Thân đã vô thường như thế thì tâm này còn vô thường hơn thế nữa. Niệm đến, niệm đi còn vi tế và nhanh gấp vạn triệu lần những gì xảy ra nơi thân. Niệm thay đổi từng sát na với ngoại trần từ vui, buồn, thương, ghét đến tham, sân, si, ngã mạn, tà kiến... Mỗi sát na trước ta đang nhớ đến ông bà ông vải của thời quá khứ, thì sát na sau đã lo ngại cho tương lai của cháu chắt rồi. Thật là đúng y như trong kinh Phật:

Tâm người như vượn chuyền cây,
Hoặc như ngựa dong không cương.

Hãy bình tâm mà suy nghĩ thì sẽ thấy rằng cái ta không có trong luật vô thường. Cái ta là cái gì ? Là cái của năm trước hay của năm nay ? Của sát na trước hay của sát na sau ? Không có câu trả lời đâu quý bạn ạ ! Tất cả đều vô thường, đều tạm bợ và giả tạo. Thấy như thế thì chúng ta sẽ không còn ham muốn chi những vui, buồn, thương, ghét. Thấy như thế thì những thịnh những suy cũng sẽ giống như những hạt sương mai trên đầu cỏ thôi. Thấy như thế thì những tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến sẽ không còn đất dụng võ trong ta. Thấy như thế, chúng ta sẽ không còn tự cho mình là trung tâm vũ trụ nữa; do đó chúng ta sẽ không còn mơ mộng chà đạp lên hạnh phúc và cuộc sống của người khác; mà ngược lại, chúng ta sẽ cùng nhau nỗ lực biến Ta Bà thành Tịnh Độ; biến cõi nước tạm bợ này thành cõi nước của yêu thương và từ, bi, hỉ, xả.

278. TỨ CHÁNH CẦN

Hơn hai mươi lăm thế kỷ trước đây, Đức Thế Tôn đã thấy rõ cái trục trặc chính của con người, cái nguyên nhân gây ra những đau khổ triền miên và đưa đẩy con người lăn trôi trong luân hồi sanh tử từ hết kiếp này qua kiếp khác. Ngài đã thấy rằng chỉ vì không hành sử đúng hai chữ thiện ác mà con người cứ mãi trục trặc, xã hội cứ mãi khủng hoảng và bế tắc. Chính vì thế mà Ngài đã dạy rằng: “Muốn tu đến rốt ráo giải thoát thì trước tiên mọi chúng sanh phải thực hành cho kỳ được bốn điều cần thiết chánh yếu sau đây: việc ác chưa sanh, đừng cho phát sanh; việc ác đã sanh, phải tìm cách đoạn diệt. Việc thiện chưa sanh, phải ráng cho nó phát sanh; việc thiện đã sanh, phải trưởng dưỡng cho nó mãi phát triển. Làm được như vậy, không đòi giải thoát vẫn giải thoát; không đòi thanh tịnh, vẫn thanh tịnh.”

Làm con Phật, chúng ta quyết lấy câu chỉ dạy trên đây của Ngài làm phương châm tu tập. Tinh cần không để cho khởi sanh các ác pháp chưa sanh; tinh cần đoạn tận các ác pháp đã sanh. Mà ác pháp là cái gì ? Ác pháp là những điều dữ, hoặc những điều có thể làm tổn hại cho mình và cho người, trong hiện tại cũng như ở vị lai. Chúng ta biết rằng nếu khởi tâm ham ăn gà dai, vịt dai mà đi tìm mua những con gà, vịt sống để làm thịt, ấy là tổn hại đến chúng sanh, nên không bao giờ khởi tâm như thế. Tuy nhiên, giả dụ như ác niệm như thế đã khởi lên trong ta thì chúng ta hãy cố bình tâm mà suy nghĩ rằng chúng ta là những người con Phật, đã quyết tu trì, đã thọ tam qui ngũ giới, không lẽ lại quên đi lời hứa với chính ta là không sát hại chúng sanh. Thấy và hiểu được như thế thì cho dù ác niệm đã khởi, chúng ta cũng có thể đoạn diệt được chúng ngay từ trong trứng nước. Nếu có khởi tâm gian tham mà ta chịu bình tâm suy nghĩ một chút thì sẽ nhớ lại rằng mình đang tu theo Phật, đang giữ giới không tham

lam. Lại nữa, của mình mà có lỡ bị mất mát mình cũng buồn rầu, đau khổ, sao lại nỡ lấy chi của kẻ khác khiến cho họ phải buồn rầu đau khổ. Người con Phật quyết không làm vậy đâu. Khi muốn khởi tâm đi bẻ hoa bắt bướm nhà người, lại nhớ tới lời Phật dạy không tà dâm vì tà dâm chẳng những gây đau khổ cho người, mà còn là nhân cho những kiếp luân hồi lăn trôi nữa. Thấy và hiểu như vậy ta quyết không làm những chuyện tà dâm đâu. Khi nói dối để được lợi mình mà hại người là điều không thiện; thế mà mình đã quỳ trước đài vô thượng giác nguyện trọn đời ăn ngay nói thẳng, nên phải cố gắng giữ cho trọn lời thệ nguyện. Tóm lại, ta quyết không để cho phát khởi những gì nghịch với từ bi, bình đẳng và chơn lý. Nếu lỡ chúng phát khởi trong ta, chúng ta phải thấy cho được mà đoạn diệt ngay.

Đối với những thiện pháp thì ngược lại; chúng ta phải tinh cần làm phát khởi các thiện pháp chưa sanh, và làm tăng trưởng các thiện pháp đã sanh. Nhiều khi chúng ta có những ý định hay đẹp, nhưng vì bản tính rụt rè, nhút nhát, sợ sệt, hoặc thiếu nghị lực nên chúng ta không thực hiện được những ý định cao đẹp trên. Với những bản tánh ấy, cho dù ta có tài giỏi bao nhiêu, chúng ta vẫn không giúp ích gì được cho ai. Người con Phật phải lắng nghe lời Phật dạy: Tinh cần làm phát khởi các thiện pháp chưa sanh và làm tăng trưởng các thiện pháp đã sanh, ấy mới xứng đáng là con Phật. Người con Phật trưởng dưỡng thiện pháp bằng cách nói bố thí là làm bố thí; nghĩ đến ái ngữ là nói lời ái ngữ, chứ không thô lỗ cộc cằn. Xin đừng giải đãi, đừng đợi, đừng chờ nữa, chúng ta sẽ không có bao nhiêu thì giờ nữa đâu mà chờ với đợi. Làm việc thiện lành giống như trồng lúa, còn tạo tác ác cũng giống như loài cỏ dại; cho dù ta có chăm bón thế nào, những nhánh lúa này cũng bị cỏ dại lấn lướt. Có lắm kẻ với bao nhiêu ý định thiện lành, nhưng vì giải đãi, thiếu nghị lực nên đã mang theo dưới đáy mồ những ý định thiện lành này. Nói thiện

lành, mà không làm thiện lành, ngược lại chỉ làm những điều quấy ác thì cửa địa ngục vẫn mở rộng đón ta vào. Như vậy đã là con Phật, chúng ta quyết luôn hăng hái phát triển và hành trì những điều thiện lành vì hễ một khi ta đi với thiện lành là ta không đi với xấu ác.

Tóm lại, tứ chánh cần nói dễ khó làm, nó giống như thuyền đi ngược gió, hoặc giả như người tu phải đi ngược lại với dòng đời. Tuy nhiên, không phải khó làm mà không cố làm. Cơ hội được thân người và gặp được Phật pháp có trở lại với chúng ta lần nữa hay không ? Không ai trong chúng ta dám cả quyết là có. Vậy thì ngay trong đời này kiếp này, chúng ta phải phát đại nguyện; phải làm cho bằng được những lời Phật dạy để thành Phật ngay trong đời này kiếp này.

279. VĂN, TƯ, TU

Bất cứ tôn giáo nào cũng đều hướng con người đến chân thiện mỹ; tuy nhiên, với đạo Phật, ngoài việc hướng con người đến chốn thiện mỹ và cuộc sống an lạc, còn đưa con người đến chỗ giải thoát rốt ráo nếu chịu công phu tu trì đúng đường, đúng hướng. Như vậy người Phật tử tốt sẽ luôn phát nguyện rèn luyện thân tâm; học và làm theo lời Phật dạy; phát triển lòng từ bi rộng lớn để đi đến tự giác, giác tha và giác hạnh viên mãn.

Làm sao để đi đến chỗ rốt ráo tự giác, giác tha và giác hạnh viên mãn ? Bất cứ môn học nào cũng đều phải có phương pháp rất rõ ràng, hướng hồ là môn học giải thoát. Muốn học toán, phải biết số, rồi mới đi từ từ đến cộng, trừ, nhân, chia, giải tích, vi phân... Muốn học chữ, trước hết phải hoặc biết chữ cái, hoặc biết những bộ chính (như trong chữ Tàu)... Cách nay trên hai mươi lăm thế kỷ, Đức Phật đã dạy cho chúng sanh một phương pháp học và tu Phật, mà mãi cho đến bây giờ, vẫn còn là một chân lý. Chẳng những là chốn lý cho việc tu học theo Phật, mà còn cho bất kỳ một môn khoa học nào: nghe, suy nghĩ cho hiểu thấu và hành trì cho rốt ráo. Theo Hán tự gọi là văn, tư và tu.

Tại sao phải nghe, hiểu rồi mới tu ? Chính Đức Thế Tôn đã khẳng định rằng nếu chúng sanh nào không hiểu giáo pháp của Ngài mà cứ nhắm mắt tu theo thì chỉ là tu mù, kết quả sẽ chẳng đi đến đâu. Mà trước tiên phải nghe coi Ngài nói gì; suy nghĩ xem coi những điều Ngài nói có hợp với mình hay không; rồi hẩn tu theo Ngài thì mới mong đạt được quả vị chánh đẳng chánh giác.

Trước hết chúng ta hãy tìm hiểu xem thế nào là Văn? Văn là nghe; không phải nghe những chuyện thị phi của phàm phu, mà là nghe giáo lý Phật Đà; nghe những lời kim ngôn ngọc ngữ

của Thế Tôn, được giảng giải bởi chư tôn thiên đức, hoặc những thiện hữu tri thức. Hoặc có thể chính ta đọc được những lời Phật dạy qua kinh điển, khiến cho ta hiểu biết thêm về những sự thật cao quý trong Phật pháp. Tuy nhiên, chỉ nghe, chỉ đọc rồi nhắm mắt làm theo là mù quáng. Phật dạy rằng muốn hiểu rõ chân lý, chúng ta phải suy nghĩ cho chín chắn, ấy là Tư.

Như thế Tư là gì ? Tư là suy xét và phán đoán những lời Phật dạy được các thầy tổ hoặc thiện tri thức giảng giải. Suy xét và phán đoán xem coi những điều này có hợp với lẽ phải và chân lý hay không. Nếu quả thật là hợp với lẽ phải và chân lý thì chừng đó chúng ta mới tin theo; chừng đó chúng ta mới dùng những giáo pháp của Ngài như những ngọn đuốc sáng để soi rõ những kỳ hoa dị thảo trên đường đi đến đất Phật. Chừng đã hiểu và tin theo giáo pháp của Ngài thì chúng ta quyết chí theo Ngài mà không còn một mảy mai nghi ngờ nữa. Lúc ấy chúng ta sẽ đi thẳng; đi không buồn ngoảnh lại. Thí dụ như một khi đã hiểu rõ về luật vô thường, chúng ta sẽ vui vẻ mà trả những nợ nần năm cũ, chứ không kỳ kèo bớt một thêm hai chi cho thêm nặng nghiệp. Khi đã biết rõ luật vô thường thì chúng ta sẽ không lo âu sợ sệt trước những sanh, lão, bệnh, tử, hoặc trước những cái nhưc đầu, sở mũi nữa; mà ngược lại, chúng ta sẽ xem chúng và nhận chúng như là những thông điệp khuyến tu. Do đó, sự tu hành của chúng ta sẽ tinh tiến và chóng có kết quả hơn. Với lòng tin vững chắc: thế gian là vô thường, thì chúng ta chẳng những sẽ đứng vững trước sự sinh, trụ, di, diệt của thiên nhiên và vũ trụ, mà chúng ta sẽ đứng vững với những cái vô thường ở ngay chính ta. Từ đó chúng ta sẽ không còn coi trọng cái ngã hoặc ngã sở nữa. Sau khi ta đã có khả năng đứng vững với thiên nhiên, vũ trụ và chính ta thì cái việc tu chỉ là con đường thẳng tắp đưa ta đến giải thoát mà thôi.

Thế nào là tu ? Sau khi xem xét và phán đoán những lời Phật dạy là đúng, là hợp với lẽ phải, là chơn lý, bấy giờ chúng ta sẵn sàng cho một cuộc hành trình trở về. Trở về tìm lại bản lai chân diện mục; trở về tìm lại chính mình. Thí dụ như sau khi biết rõ lẽ vô thường của nhà Phật là một chơn lý không thể nghĩ bàn thì cho dù cái gì xảy đến với ta, ta cũng mỉm cười mà chấp nhận. Những cơn sốt, sổ mũi, nhức đầu, nóng lạnh... đối với ta chỉ là những bức thông điệp nhắc nhở chúng ta tu mau kéo trễ, thế thôi. Do thấy lẽ vô thường nó không thiên vị một ai; do thấy nển không nhứt thiết phải hết mối tất, mà chỉ cần một cơn gió nhẹ thoảng qua cũng làm tắt nển, nên chúng ta quyết chí tu trì, chứ không chịu ngồi yên chờ chết. Chúng ta sẽ nỗ lực làm lợi mình, lợi người. Do nhận rõ luật nhân quả luân hồi của nhà Phật là đúng, là một chân lý không thể nghĩ bàn, nên ta quyết tâm tu trì để không còn bị lôi cuốn vào cái vòng lẩn quẩn ấy nữa. Chúng ta sẽ tu một cách tinh chuyên để vượt ra khỏi sức hút của luân hồi sanh tử, như chiếc phi thuyền vượt ra khỏi sức hút của trái đất để tự do bay vào không trung của vũ trụ.

Tóm lại, một người học tu theo Phật không thể nào thiếu một trong ba thứ văn, tư và tu; chúng như chiếc đỉnh ba chân, hề thiếu một chân, chiếc đỉnh ấy sẽ đổ nhào. Vậy thì đi chùa không chưa đủ; đi chùa phải nghe pháp; nghe pháp cũng chưa đủ; nghe rồi phải suy nghĩ coi pháp đã nghe có hợp lý hay không ? Xem coi pháp ấy có hợp với căn cơ trình độ của mình không ? Hoặc giả mình có hiểu pháp không ? Cái nào chưa hiểu, chưa rõ thì hỏi lại cho hiểu, cho rõ. Đã hiểu rõ rồi thì phải cố công tu trì và thực hành cho rốt ráo. Một khi đã triệt để áp dụng văn, tư và tu vào cuộc hành trình trở về của mình thì chẳng bao lâu sau chúng ta sẽ có khả năng chế ngự chính bản thân ta, gạt lọc những điều xấu ác, những bợn nhơ, cặn cẩu... Do đó ta dù chưa giải thoát rốt ráo, cuộc sống ta cũng đã an nhiên và tự tại lắm rồi vậy.

280. QUYẾT THÀNH PHẬT

Ngoại trừ Phật, A La Hán và Bồ Tát, còn thì tất cả đều phải trôi dạt, chìm nổi trong vòng sanh tử luân hồi. Tại sao Phật, A La Hán và Bồ Tát lại tự chủ đối với sanh tử, mà chúng sanh thì cứ mãi lần trôi ? Tại vì các ngài đã đoạn trừ hết vô minh, công đức các ngài đã đầy đủ, tánh giác đã chứng ngộ đến chỗ hoàn thiện, hoàn mỹ, đã thành tựu quả vị vô thượng chánh đẳng chánh giác; còn chúng sanh thì vô minh chưa dứt, công đức lúc vơi, lúc cạn thì làm sao mà thoát được sanh tử đây, chứ đừng nói chi đến chuyện hoàn thiện hoàn mỹ, hoặc chứng quả vô thượng chánh đẳng ?

Trong các kinh điển Phật giáo, chúng ta thường nghe nói đến ‘Tức tâm tức Phật,’ ‘Vô tâm thị Phật,’ ‘Tâm chơn như, tâm sáng là Phật...’ Nói, hoặc nghe nói thì dễ, chứ tu trì cho được cái tâm chơn như đâu phải dễ. Nếu dễ thì giờ này chúng ta đâu còn làm chúng sanh. Tuy nhiên, dễ hay không dễ gì, một khi đã phát tâm tu trì là phải tu cho đến khi thành Phật mới thôi. Phát tâm thành Phật là hạnh đầu và cũng là hạnh cao quý nhất của người tu theo Phật. Lại nữa, người tu theo Phật mà không phát tâm thành Phật, chứ phát tâm thành cái gì đây ? Không lẽ lại phát tâm thành ma Ba Tuần ! Người con Phật mà chưa phát tâm thành Phật là còn lừng khừng, ai sao tôi vậy... Như vậy chưa phải là con Phật. Ai đi chùa, tôi cũng đi chùa; ai niệm Phật, tôi cũng niệm Phật; ai tụng kinh, tôi cũng tụng kinh... Như vậy có một lúc nào đó ai đi casino, tôi cũng đi casino; ai đi Las Vegas, tôi cũng đi Las Vegas. Đó chính là cái nguy hại của những kẻ lừng khừng. Thà khoan hẩn tu, chứ đừng tu theo những ‘Thích Đại Khái’. Tu như vậy, nghiệp trước chưa hết, nghiệp sau đã dập dồn.

Một khi đã quyết tâm tu Phật, dù xuất gia hay tại gia, phải nhận biết rõ rằng: ‘Phát tâm thành Phật’ là hạnh nguyện căn

bản. Chính sự phát tâm này sẽ đưa ta đến những thao thức ôn tâm chánh pháp, thấy rõ đâu là con đường đưa đến chân lý. Một khi đã biết rõ chánh pháp và chơn lý rồi thì con đường tu trì sẽ dễ dàng và thênh thang hơn.

Có phát tâm thành Phật ta mới phấn chấn vạch bỏ bức màn vô minh để thấy rằng những khoái lạc vật chất, giàu có, ăn ngon, mặc đẹp, quyền uy, danh vọng, chức tước, địa vị... chỉ là những giọt nước mưa xuyên qua ánh mặt trời, trông thì giống như những hạt kim cương, nhưng có bao giờ ta nắm bắt được chúng đâu ? Có chăng chúng chỉ làm mát tay ta trong giây lát mà thôi. Cũng từ cái phát tâm thành Phật này mà ta mới thấy được cõi Ta Bà này là một bể khổ mênh mông; trong đó như tình lầm than, đói khổ, rét mướt; xã hội đầy dẫy những bất công với cảnh cá lớn nuốt cá bé, thú lớn ăn thú nhỏ, người ăn thú, và người bóc lột người. Từ thấy như vậy đó, phát tâm thành Phật sẽ trở thành quyết tâm thành Phật và do đó công cuộc tu trì của ta sẽ trở nên mãnh liệt hơn. Chúng ta quyết làm những con chim bay bổng trên vòm trời bao la thăm thẳm, cao tít mù khơi. Chúng ta quyết hòa nhập với thiên nhiên và vũ trụ.

Người con Phật một khi đã hiểu rõ con đường mình đi sẽ chẳng những tự mình phát tâm thành Phật, mà còn làm cho mọi chúng sanh phát tâm thành Phật nữa. Chẳng những tự mình thoát khỏi những mê lầm, ngu tối và đau khổ, mà còn giúp người khác thoát khỏi những ngu tối và khổ đau của cõi Ta Bà này. Muốn làm được điều này, người con Phật luôn nhớ điều kiện căn bản là ‘gieo nhân nào, gặt quả đó’. Gieo nhân thiện, gặt quả thiện; gieo nhân ác, gặt quả ác; gieo nhân Phật thì đương nhiên phải gặt quả Phật thôi. Nhân như thế nào thì quả cũng như thế ấy. Đã gieo nhân Phật mà muốn thành cái gì khác Phật cũng không được. Lại nữa, đã biết Phật là cao thượng vô cùng vì thế ta cứ hướng thượng, hướng về Phật mà tiến lên, chứ không được dăm

ba chút rồi tự ngã mạn cống cao... Hãy cố gắng hướng thượng, dù biết rằng trông xuống mình có hơn dăm ba người, nhưng trông lên thì quả tình là mình chẳng bằng ai. Người Phật tử hướng thượng bằng cách nói thiện là làm thiện; nói bố thí, làm bố thí; nói giữ giới, là giữ giới; nói từ bi, làm từ bi; nói hỉ xả, là hỉ xả... Hướng thượng như thế ấy và hướng thượng một cách rộng rãi. Có phát tâm được như vậy mới thực sự gọi là tu Phật. Từ quyết tâm ấy ta mới thẳng tiến, chứ không loanh quanh nữa.

Tóm lại, một khi đã quyết tâm thành Phật thì con đường tu của ta nó sẽ sáng sửa thênh thang. Cho dù chưa đến quả vị Phật, ta và toàn thiện, toàn mỹ đã gần như là một vậy. Cuộc sống ta là cuộc sống cao cả với sự phát triển của những tinh hoa trên đời. Ta vượt lên tất cả mọi sự; ta và vũ trụ đã là một vậy.

281. BỒ ĐỀ

Trên phương diện Phật lý mà nói thì ai trong chúng ta cũng đều có Phật tánh; tuy nhiên, nếu chúng ta không tu trì đúng cách thì cái Phật tánh ấy sẽ chẳng bao giờ hiển lộ. Chẳng hạn như ngọc trong đá mà không biết cách lấy ra thì đá vẫn là đá thôi. Nếu cứ lý luận mình có Phật tánh, dầu không tu đi nữa Phật tánh vẫn ở trong ta. Đó là lối lý luận gần bướng, chứ không đưa ta đi đến đâu cả. Đồng ý Phật tánh vẫn ở trong ta, nhưng ngay cả cái Phật tánh này cũng sẽ phải cùng ta lăn trôi trong luân hồi sanh tử, nếu chúng ta không dụng công tu trì. Phải dụng công tu trì sao cho có được đầy đủ giác và đạo mới gọi là Phật được. Hãy lấy một thí dụ điển hình là nếu chúng ta vô nhà hàng mà chỉ đọc thực đơn, chứ không kêu món nào cả thì chừng nào chúng ta mới được ăn ?

Người Phật tử thực tâm tu, luôn kiên quyết thực hành hạnh nguyện thành Phật và cứu khổ chúng sanh. Ấy chính là Bồ Đề tâm. Một khi đã phát Bồ Đề tâm thì tự mình đoạn lìa phiền não và nghiệp chướng. Lúc ấy trí huệ mình không còn bị ô nhiễm, không còn bị ràng buộc nữa. Lúc ấy, chánh hạnh của ta là lợi mình, lợi người. Lúc ấy ta sẽ liễu ngộ hoàn toàn chân thân của thực tại; những vết tích đen tối của vô minh sẽ bị tiêu trừ tận gốc rễ. Bấy giờ cho dù ta không cầu như ý, ta cũng được như ý; không cầu thiên nhãn, vẫn được thiên nhãn; không cầu thiên nhĩ, thiên nhĩ vẫn đến; không cầu tha tâm thông, ta vẫn đọc rõ mồn một những suy tưởng của người khác.

Tuy nhiên, quá trình thành tựu viên mãn Bồ Đề Tâm không phải trong một sớm một chiều mà được. Chúng ta phải tự thân tu trì, phải thực nghiệm tự thân, phải lấy chính mình mà kinh nghiệm qua mọi hoàn cảnh, từ thuận duyên đến nghịch cảnh. Chúng ta phải trang trải tâm ta ra khắp pháp giới. Ta phải thấy

cho rõ rằng bản chất của các pháp đều huyễn giả, đều không có tự tánh. Lúc ấy ta mới có thể hòa nhập vào vũ trụ; lúc ấy đại bi tâm của ta mới rải khắp một cách bình đẳng và không phân biệt đến muôn loài để cứu khổ ban vui. Người Phật tử mà làm được như vậy thì cho dù quả vị Phật chưa đạt, cuộc sống ta đã toàn mỹ và thanh tịnh lắm rồi. Lúc ấy ta đâu còn cái tâm phân biệt thù hận, đố kỵ, ghen ghét, thiên lệch, đối kháng và vị kỷ nữa. Lúc ấy ta đã hòa nhập vào chúng sanh; ta và chúng sanh là một. Lúc ấy hễ chúng sanh bệnh là ta bệnh; hễ chúng sanh vui sướng hạnh phúc là ta vui sướng và hạnh phúc.

Tóm lại, chúng ta hãy nhớ lời Phật dạy: “Nếu không có phiền não thì cũng chẳng có Bồ Đề.” Nhớ như vậy để thấy rằng tự mình phóng thẳng đến cái niết bàn xa xôi nào đó là hãy còn quá ích kỷ, là hãy còn tâm địa sống chết mặc bây, ta cứ khứ lai niết bàn. Hãy dẫn thân vào đời, hãy phát tâm Bồ Đề ngay giữa lòng xã hội loạn động của hôm nay. Hãy tự xây dựng mình, gia đình mình và xã hội quanh mình. Hãy luôn tâm niệm rằng nghịch cảnh, thuận cảnh, hoặc trở trêu cảnh đều là những cơ hội, những duyên lành cho ta tu trì và sửa chữa tự thân, sửa chữa tha nhân và tịnh độ hóa Ta Bà. Vậy thì ngay từ bây giờ mọi người con Phật hãy nhập giang tùy khúc, nhập gia tùy tục, mà dẫn thân. Dẫn thân như hạnh nguyện của Ngài Quán Thế Âm vậy: muốn người nam, có người nam; muốn người nữ, có người nữ; muốn kỹ sư, có kỹ sư; muốn bác sĩ, có bác sĩ; muốn chánh sở, có chánh sở; muốn công nhân, có công nhân. Hãy thị hiện vào tất cả các thành phần trong xã hội mà cảm hóa người. Nếu những người con Phật đều làm được như vậy thì từ bác sĩ, kỹ sư, chánh sở, đến công nhân, nông dân... đều là những con người có lương tâm, giàu lòng bác ái và hướng thượng và chẳng bao lâu sau, ai nấy trong cõi Ta Bà này đều có chung một thứ tâm: Bồ Đề Tâm.

282. GIỚI, ĐỊNH, HUỆ

Sở dĩ chúng sanh cứ mãi lăn trôi trong vòng luân hồi sanh tử là vì nghiệp chướng tích tụ từ đời nầy qua kiếp khác. Nếu chúng ta cho là tự nhiên thì thôi khỏi nói nữa; ví bằng ta thấy nó là sự trục trặc; nay vui mai khổ; nay thân nầy, một lốt nợ... Nếu chúng ta muốn vượt ra khỏi vòng lăn quẩn nầy, vượt ra khỏi mọi đau khổ và tối tăm của cuộc đời thì chúng ta phải nhiếp tâm tu trì.

Tu trì bằng cách nào ? Tu bằng cách nào cũng tốt vì tôn giáo nào cũng hướng con người đến chỗ toàn thiện toàn mỹ. Tuy nhiên, theo Phật giáo, toàn thiện toàn mỹ chưa đủ vì lắm khi tai họa vẫn đến với con người toàn thiện toàn mỹ. Nếu hiện tượng nầy xảy ra thì các tôn giáo khác biện minh là có ‘Ai đó’ trừng phạt chúng ta, còn Phật giáo thì biện minh hoàn toàn khác hẳn: đó là những nghiệp báo của những đời trước mà đến giờ chúng ta phải trả, thế thôi. Do đó, theo Phật thì muốn giải trừ những nghiệp báo nầy, con đường duy nhất trước mắt là chúng ta phải tu trì. Mà tu trì theo đạo Phật thì ai cũng phải vượt qua ba cửa ải lớn, hoặc ba pháp tu Phật: Giới, Định, Huệ. Ba phép nầy đi với nhau và tương trợ lẫn nhau. Tuy nhiên, chúng phải đi theo thứ tự từng giai đoạn: Giới, rồi Định, rồi Huệ.

Giới là gì ? Giới là những điều luật được đặt ra bởi Thế Tôn lúc Ngài còn tại thế nhằm vừa giúp chúng đệ tử ngăn chặn những tạo tác ác, mà cũng vừa giúp phát triển những tạo tác lành. Nhờ Giới mà ta điều hòa phẩm hạnh từ đó ta củng cố vững mạnh định tâm để đi đến phát triển trí huệ. Đức Phật đã nói rất rõ về những giới nào cho tại gia cũng như xuất gia. Từ năm giới cho tại gia đến mười giới cho người mới xuất gia, đến 250 giới cho Tỷ kheo và 348 giới cho Tỷ kheo ni... Cho dù giới điều có nhiều, nhưng căn bản vẫn là năm giới: Không sát sanh, không

trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, và không uống rượu. Năm giới này mà ta giữ cho rất ráo thì cho dù thành Phật hay không, từ lời nói đến việc làm của chúng ta đều thanh cao; nghĩa là ta đã thanh lọc rất ráo từ thân, khẩu và ý rồi. Người biết giữ giới, xem chúng sanh mọi loài là những người anh em thân thương cho nên họ chẳng bao giờ tranh tài đoạt của của ai; họ chẳng bao giờ nói lời giả dối, dâm thục, nói lười hai chiều, ngồi lê đôi mách, bẻ gãy tình bạn, nói lời thô lỗ cộc cằn, nói lời nhảm nhí vô ích, gièm pha, thị phi... Từ cái gieo thiện đến cái gặt thiện; gieo thói quen tốt ta sẽ gặt tâm tánh lành. Một ngày giữ giới, mười ngày, một tháng, một năm, vài năm và mãi mãi giữ giới, ta sẽ dần dà đoạn lìa phiền não, tham, sân, si. Từ từ ta sẽ bỏ ác, hành thiện để đi đến an lạc, thanh tịnh và tự tại. Đây chính là bước đầu đưa ta vào Định.

Thế nào là Định ? Định là trạng thái tập trung vững chắc, giống như ngọn đèn không dao động dù có gió hay không có gió. Định là công phu trị tâm tối yếu. Nhờ Định mà tâm ta không xao xuyên. Với Định, cảnh là cảnh, còn tâm là tâm. Đối cảnh vô tâm. Lúc Định tâm ta hoàn toàn an trụ trong chánh niệm, nghĩa là ta không còn bị ngoại cảnh khuấy động nữa. Lúc Định, nếu có quán sát sự vật, chúng ta sẽ nhìn chúng với cái nhìn như thị. Cho dù niệm trước đi niệm sau đến và cứ tiếp tục mãi như thế, tâm này không vương mắc, thân này không vương mắc. Sự vật cứ tự nhiên phát khởi và tan biến, tâm ta vẫn vậy, vẫn đứng vững. Giông bão ngoài trời vẫn không làm tâm an tĩnh này dao động. Từng hành động ta đều buông xả; buông xả đến độ hòa nhập vào sự bao la thăm thẳm của bầu trời. Lúc ấy cần chi nói đến Thiền, mà đối cảnh vẫn vô tâm. Lúc ấy tâm ta nếu chưa phải là tâm Phật thì cũng đã là cái tâm hạnh phúc, an lạc và tự tại lắm rồi. Lúc ấy làm gì những tư tưởng tham, sân, si, ngã mạn, tà kiến có thể khống chế được ta ? Một khi ta đã thực sự trở về với cái

tâm chơn như của ta thì tự nhiên những buông xả, những suy nghĩ chân chánh, những từ, bi, hỷ, xả và sáng suốt tự tâm sẽ tự nhiên tuôn trào như dòng thác đổ. Chính nhờ Định Lực mà đại trí huệ mới phát sanh. Chính nhờ cái định lực này đã tẩy sạch những bụi bặm trên gương để lộ ra một vầng sáng chói, soi sáng không thiếu một vật nào. Vầng gương sáng ấy chính là ‘Chân Tâm’ hay là trí huệ tự thuở giờ bị che mờ bởi những cố chấp, ngã mạn, tham, sân, si.

Tóm lại, tu Phật mà không giữ được giới thì đừng nói chi đến Định và Huệ. Hãy lắng nghe Đức Từ Phụ mà mau sớm tu trì kéo không còn kịp nữa. Trên đời này không có việc chi là khó, chỉ tại tâm mình không chuyên cần, thế thôi. Hãy nhìn Thế Tôn mà tu, Ngài cũng đã từng là một chúng sanh, nhưng Ngài và các Đức Như Lai khác đã dụng công tu trì mà đạt thành quả vị vô thượng. Vậy nếu ta cũng dụng công tu trì thì rồi cũng có một ngày công thành quả mãn, cũng có một ngày sen nở trong ta và trong người. Hãy cố gắng lên quý bạn ạ !

283. TU THEO PHẬT

Tại sao chúng ta phải tu ? Tu để làm gì ? Tu có lợi gì cho ta? Cho người ??? Chuyện ta tu hay không tu thì có liên quan gì đến người ? Không phải tu khó hoặc dễ, mà nó hoàn toàn tùy thuộc vào cơ duyên và hoàn cảnh của từng người. Nếu đủ duyên, chỉ cần bỏ ngay chiếc áo đời để vào đạo. Ví bằng chưa đủ duyên, cho dù có năm lần bảy lượt bước vào, rồi cũng bước ra. Tuy nhiên, có chịu bước vào là đã đỡ lắm rồi, cho dù sau này có phải bước ra thì con người cũng đã thay đổi lắm rồi. Người đời thấy rõ đời là vô thường, là bể khổ, nhưng lại chấp chặt vào tự ngã nên đau khổ lại càng đau khổ hơn. Trong cõi người ta này, cũng vì cái ngã mà ta không ưa người, người không ưa ta. Chính vì cái ngã mà đã xảy ra không biết bao nhiêu là cuộc bể dâu. Chính vì cái ngã mà đã xảy ra không biết bao nhiêu là chuyện đau đớn tang thương. Đây là những cái khiến ta tu. Tu để thấy cho rõ đời là vô thường, vạn pháp là vô thường. Tất cả đều do duyên sanh mà hiện hữu, duyên nghịch thì tất cả đều tan biến như những làn khói tan vào hư không. Cái trục trặc của chúng ta là chúng ta cố trì giữ và nắm bắt cho kỳ được những làn khói ấy. Làm sao được ? Cái vô thường của vạn pháp, tự nó không làm khổ một ai cả, mà chính cái tham ái và chấp thủ của chúng ta làm khổ chúng ta thôi. Sanh ra làm một người da đen, da vàng, hay da đỏ; hoặc giả sanh ra cao, thấp, đẹp, xấu có quan hệ gì ? Nếu ta thực sự thấy không quan hệ gì, ấy là ta đã tu được một phần đường rồi đấy. Ví bằng còn thấy trục trặc thì hãy coi chừng; coi chừng chúng ta đang tự làm khổ chúng ta đấy. Thấy da mình vàng, khác người da trắng rồi từ đó đâm ra phân biệt ‘anh’ và ‘tôi’ để rồi đi vào một chuỗi dài tranh chấp và đau khổ. Tại sao mình không nhìn thẳng vào sự thật để thấy rằng trên thế giới này có hàng ngàn, hàng vạn sinh vật khác nhau ? Chấp nhận để

mạnh ai nấy sống và mưu cầu hạnh phúc. Một lời nguyên rửa nặng nhẹ, nếu ta cho là nguyên rửa thì nó là nguyên rửa; còn nếu như ta chỉ xem chúng như những tiếng rít của gió lúc chạm vào đôi môi thì những tiếng rít ấy sẽ thoáng qua và tan biến vào hư không mà không làm di hại đến một ai. Hoặc giả ta cứ xem chúng như những tiếng thông reo thì đời quả là tuyệt diệu. Làm được như vậy quả tình chúng ta đã đi vào đạo, chứ không đợi chi phải thiền với định.

Như vậy tu theo Phật là đi theo con đường mà năm xưa Ngài đã đi; nghĩa là thấy rõ những cái chấp chặt của ta là sai, là quấy. Vô thường mà ta chấp thường hằng, ấy là sai. Từ cái thấy rõ ta sai đó, ta chịu sửa chữa. Đừng ai nói tu là không còn tham, sân, si... Tu vẫn còn tham, sân, si; tuy nhiên, người tu vì muốn giác ngộ và giải thoát nên lúc nào cũng nhận dạng được tham, sân, si mà tránh xa chúng. Người tu luôn bình tĩnh tìm hiểu do đâu mà ta tham, sân và si. Người tu còn thấy rõ rằng trưởng dưỡng tham, sân, si là tự mở cửa địa ngục cho mình vô. Tu là thấy tham, sân, si chỉ là những loài chùm gửi, chứ chúng không sẵn có nơi thực tánh. Chúng theo dòng đời mà bám víu vào ta, làm tàn hại thân ta. Người tu theo Phật quyết luôn tỉnh thức và không để cho những loài chùm gửi này bám vào ta, chứ đừng nói chi trưởng dưỡng. Xin hãy ứng dụng ngay những lời Phật dạy vào cuộc sống hằng ngày của mình. Những nhánh chùm gửi chưa dính, đừng cho dính; những nhánh nào đã dính rồi, ta hãy cố mà gỡ cho sạch. Có như vậy chẳng những thân tâm ta được an lạc, mà người quanh ta cũng an lạc.

284. LUÂN HỒI

Ngày nay chúng ta không còn xa lạ gì với hai chữ ‘Luân Hồi’ nữa. Ngay cả những tôn giáo thờ thần thánh hay thượng đế cũng đã bắt đầu công nhận có luân hồi; tuy nhiên, với họ thì loài nào sau khi chết, sẽ trở lại làm loài đó, nếu không bị địa ngục hay chưa được cứu rỗi. Với đạo Phật, luân hồi hàm nghĩa bao quát hơn. Theo Đức Phật, luân hồi là nhân quả liên tục trong phạm vi tinh thần trong suốt thời gian từ quá khứ đến hiện tại và vị lai.

Từ vô thủy, chúng sanh vì bởi vô minh mà tạo nghiệp để rồi phải lăn trôi trong sáu đường. Cứ lộn đi lộn lại mãi, hết xuống rồi lên, hết lên rồi xuống. Hết hình này đến tướng khác; nay lột này, mai lột khác, cứ thế mà lăn tròn mãi không ngừng nghỉ. Với thuyết nhà Phật, hễ còn sanh đi sanh lại trong bốn loài thai, noãn, thấp, hóa là còn luân hồi; hễ còn trở lên lộn xuống trong sáu đường từ trời, người, thần, đến địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh là còn luân hồi.

Vì vô minh mà ta cứ lăn trôi, ta nào có biết con người xuất hiện và mất đi nhanh hơn ánh điện chớp nếu so với sự biến thiên của vũ trụ. Cái khổ đau của ta là không chịu nhìn và công nhận sự hiểu biết hạn hẹp của ta, mà ta cứ rong ruổi với những nghi vấn to lớn để rồi khổ lại khổ hơn. Ta nào có biết ta từ đâu đến ? Đến để làm gì ? Cuộc hành trình dài hay ngắn ra sao ? Chừng nào chấm dứt cuộc hành trình ??? Ta nào có biết gì về quá khứ, tương lai... Chỉ có điều ta hãy bình tâm mà nhận cho rõ rằng hiện tại của chúng ta là vô cùng ngắn ngủi; nó ngắn ngủi hơn cả ánh điện chớp. Nếu chúng ta chịu bình tâm mà nhận chân hiện tại thì ta sẽ thấy rằng tuy hiện tại ngắn ngủi như ánh điện chớp, mà lại hàm chứa không biết bao nhiêu là hiện tượng từ lành, dữ, bất công, vô lý, mạnh hiếp yếu, giàu hiếp nghèo, đẹp chê xấu, khôn

chê đại... đến những trở trêu may rủi của thế nhân. Như vậy thì chúng ta giải thích những hiện tượng ấy như thế nào ? Có người bảo mọi hiện tượng, mọi vật, mọi việc đều do ý của một đấng nào đó sắp đặt; có người thì cho rằng trời kêu ai nấy dạ; thậm chí còn có người cho là hên xui mai rủi, không có luật lệ chi cả. Đạo Phật cho rằng những giải đáp như vậy là vô lý và chỉ làm cho con người thêm sợ hãi hơn ở thần quyền, hoặc sống cuồng sống vội hơn. Nếu bảo rằng có đấng nào đó thương mọi loài như con thì tại sao đấng ấy không làm cho mọi loài đều được an vui hạnh phúc đi, mà lại có kẻ giàu người nghèo, kẻ đẹp người xấu, kẻ vui người khổ...? Còn nếu bảo trời kêu ai nấy dạ thì trời là gì mà có sức mạnh ghê gớm như vậy ? Nếu nói rằng chỉ hên xui mai rủi, chứ không có luật lệ chi cả thì quả là vô lý. Hãy bình tâm mà suy nghĩ đi thì chúng ta sẽ thấy trên đời này không có cái gì sanh ra mà không có nguyên nhân của nó cả.

Nếu cho rằng ta chỉ có một đời để sống, đến khi nhắm mắt là mất hẳn thì quả là đoạn kiến. Còn ngược lại, nếu cho rằng khi chết thân này tan rã, nhưng linh hồn vẫn còn để hoặc xuống địa ngục, hoặc lên thiên đàng, ấy chỉ là một thường kiến. Làm gì có chuyện mất hẳn, hoặc còn mãi được ? Khi đốt một tờ giấy chẳng hạn, có chuyện mất hẳn hay không ? Khói chỉ hòa nhập vào hư không còn tro thì rơi rớt trở xuống mặt đất để hòa nhập vào đất. Như vậy chỉ có việc thay hình đổi dạng, chứ có mất đi đâu ? Còn bảo rằng linh hồn thường còn lại càng vô lý hơn; trên đời này làm gì có việc thường còn, hoặc vĩnh viễn, hoặc ở yên một chỗ đâu? Ngược lại, mọi vật, mọi việc đều biến chuyển và xê dịch không ngừng nghỉ. Còn vô lý hơn nữa là khi chỉ cần vâng phục là được thiên đàng; khi không vâng phục thì phải ôm địa ngục.

Theo đạo Phật, luân hồi là nhân quả liên tục. Khi lên, khi xuống, khi biến, khi hiện, lúc thay hình, lúc đổi lột. Nếu chúng ta không bình tâm suy nghĩ thì chúng ta cứ tưởng là chúng gián

đoạn, chứ kỳ thật, dù lên, dù xuống, dù thay hình đổi dạng... tất cả đều chi phối lẫn nhau. Khi đốt một tấm giấy thì tấm giấy ấy sẽ biến thành khói và tro; chỉ thay hình đổi dạng thôi, chứ không mất đi đâu cả. Nước bị sức nóng mà bốc thành hơi, cũng chỉ thay hình đổi dạng thôi. Núi đá bị thời gian và thời tiết nghiền nát thành cát, cũng chỉ thay hình đổi dạng thôi. Đến chúng sanh cũng vậy, khi trả thân tứ đại này về cho tứ đại thì chỉ là sự trả về, chứ có mất mát đi đâu ? Kỳ thật đâu phải đợi đến lúc dứt hơi thở ta mới trả về, mà chúng ta từng giây, từng phút, từng sát na đang trả về, hoặc đang ở trong trạng thái luân hồi. Ấy là nói về thân, giờ nói về thần thức thì cũng vậy. Chúng ta đã từng tạo nghiệp trong quá khứ và hiện tại, những cái nghiệp ấy sẽ theo ta, bắt ta xoay vần, đảo lên lộn xuống. Theo nhà Phật, sự xoay vần, đảo lên lộn xuống này không phải là những ngẫu nhiên tình cờ mà là do một định luật nhất định: nhưn quả. Hễ trồng cam thì được cam, trồng chanh thì được chanh. Định luật này không và sẽ không bao giờ có thể sai chạy đi đâu cả. Không bao giờ có chuyện trồng cam mà được đậu cả. Hễ sân hận và tàn độc thì gánh lấy đủ điều khổ sở; hễ tham lam bòn sẻn, mưu sâu, kế độc hại người thì phải chịu làm ngựa quỉ thôi; hễ si mê, sa đọa vào lục dục, tửu sắc thì phải lãnh vai súc sanh về sau này. Hễ không sát sanh hại vật, không tham lam, bòn sẻn, không nói lời tàn độc hại người, không tà dâm, không rượu chè be bét thì đời sau trở lại làm người.

Tóm lại, luân hồi là nhân quả liên tục trong phạm vi tinh thần và trong khoảng thời gian vô hạn định. Không ai biết nó bắt đầu từ đâu và chấm dứt ở đâu ? Trong nhân quả luân hồi, quá khứ, hiện tại và tương lai tương liên chi phối. Không có cái gì xảy ra trong quá khứ mà không chi phối hiện tại. Tương tự, không có cái gì xảy ra trong hiện tại mà không chi phối tương lai cả. Nghĩa là trong hiện tại ta gieo nhân gì thì ta sẽ gặt quả ấy

trong tương lai. Ví bằng ta không gieo nhân thì không có quả để mà gặt.

Tại sao ta gieo nhân ? Vô minh là nguyên nhân chính; tuy nhiên, nói vô minh thì nghe nó mông lung và hơi khó hiểu. Nên chỉ với chúng ta, chúng ta hãy lấy một nguyên nhân dễ hiểu và rõ ràng là tham ái. Vì tham ái mà ta muốn lấy, muốn có để rồi từ đó ta có những hành động, dù thiện dù ác, đều là những nhân cho những quả của luân hồi. Một khi đã có nhân, ắt phải có quả. Đến khi ta gặt quả có thể ta gặt không hết, hoặc gặt quá lỗ. Gặt không hết thì ta vẫn phải trở lên lộn xuống mà gặt tiếp. Ví bằng gặt quá lỗ thì đương nhiên ta phải luân hồi để trả lại phần đã gặt lỗ. So với vũ trụ thì thân xác này có khác chi những hạt bụi, nhưng thương thay cho hạt bụi ấy phải triệu triệu, tỷ tỷ năm lần trôi trong luân hồi sanh tử. Xin Phật tử hãy hiểu cho tường tận và rõ ràng luật nhân quả luân hồi trong nhà Phật. Hiểu để phấn chấn, mạnh mẽ thêm lên trong việc tự quyết định cho mình một hướng đến. Hiểu để quyết không buông xuôi trao trọn mình cho ai, cũng không rên xiết hay trách móc ai. Hiểu để quyết không cho hạt bụi này tiếp tục lăn trôi mãi nữa, mà cho nó rơi vào hòa nhập với vũ trụ bao la và chấm dứt đi cái sức hút miên viễn của Ta Bà. Quý bạn ạ ! Chỉ có chính mình mới làm được điều này mà thôi.

285. CHIẾN THẮNG VỀ VANG NHẤT

Đạo Phật không bi quan cho rằng đời là vô thường, nay còn mai mất, là đau khổ, rồi lẩn vào rừng sâu núi thẳm để tránh đời. Ngược lại, người con Phật vâng giữ những gì Phật dạy mà đi thẳng vào đời. Người con Phật không chiều chuộng hoặc trau chuốt thân nầy; tuy nhiên, người con Phật quyết không hành xác, lại càng không khổ hạnh, mà chỉ giữ thân nầy để tiến tu vì biết rằng: “Nhất thất nhân thân, vạn kiếp nan phục.”

Người con Phật giữ thân nầy bằng cách từng giờ từng ngày tự quán sát rằng thân nầy luôn bất tịnh; tâm nầy luôn tạo nghiệp. Nếu không khéo tu thì vạn kiếp khó mong thoát khỏi vòng luân hồi sanh tử. Người con Phật luôn sáng suốt thấy rằng từ bờ mê sang bến giác tuy quả là xa xôi diệu vợi, nhưng không tu bây giờ thì chừng nào ta mới tu đây ?

Người con Phật không chủ trương giàu nghèo có thể làm cản trở, hoặc khó dễ cho việc tiến tu, mà tu hay không tu là ở ta. Có lắm khi giàu mà keo kiệt bủn xỉn, giàu lại muốn giàu thêm; cũng có lắm khi giàu mà tinh tiến tu hành, luôn thương người và luôn dùng tiền của làm được để bố thí cho người. Nghèo cũng vậy, có người nghèo thật là nghèo, nhưng lòng họ vẫn quảng đại. Có hạt muối họ vẫn cần làm đôi cho những ai nghèo hơn họ. Như vậy, một khi đã quyết chí tu hành thì giàu nghèo gì cũng tu được. Nghèo giàu gì đều cũng có thể thẳng tiến trên đường thánh đạo được. Đừng đổ thừa căn cơ hoàn cảnh chi cả. Xin khẳng định lại một lần nữa, tự ta tu hay không tu mà thôi. Tự ta muốn ăn chay hay không thôi, chứ đừng đổ thừa cho căn cơ hoàn cảnh. Không có căn cơ hoàn cảnh chi cả. Như ta thấy đó, muốn tu cũng dễ, mà muốn không tu thì cũng dễ. Phật ma, ma Phật chỉ cách nhau một sợi chỉ. Hễ gặp ai cần gì mà ta có thể giúp, ta bèn giúp, ấy là Phật. Ví bằng, có thể giúp, ta lại không giúp mà còn đi mắng

chửi thì là ma. Lúc bố thí thì rộng lòng bố thí, chứ không phân biệt bạn thù, thân sơ, đẹp xấu... Làm được như vậy, cho dù có bảo tâm này đi tạo nghiệp cũng khó lắm. Con người như vậy, cả thân lẫn tâm đều trong sạch, tánh nett nhu mì, biết suy xét chánh tà, biết nghĩ xa, biết tu tỉnh. Người ấy luôn có một cái tâm sáng suốt để không bị vướng mắc vào những trùng trùng niệm khởi.

Với người biết tu, hễ làm chuyện gì không hợp lẽ phải hoặc không công bằng sẽ vô cùng hổ thẹn mà chừa bỏ không tái phạm nữa. Người ấy sẽ bình tâm trước mọi việc, suy trước nghĩ sau trước khi làm chuyện gì, chứ không làm càn bậy. Làm gì mà thấy có thiệt thòi cho người khác là quyết không làm. Người con Phật luôn ngồi lại để xét soi tâm mình, xem coi hôm nay mình đã làm những gì ? Có lợi hoặc có hại như thế nào ? Luôn quyết chí sửa chữa những chỗ sai trái. Tóm lại, người con Phật luôn tự chế tâm mình để tự chiến thắng lấy mình, đó là một chiến thắng vẻ vang nhất trong các chiến thắng.

286. THÀNH, TRỤ, HOẠI, KHÔNG

Ai thấy được những thành, trụ, hoại, không trên cõi đời này? Có lẽ ai trong chúng ta, cho dù không phải là Phật tử, vẫn thấy được lẽ này của vạn vật. Tuy nhiên, mỗi người nhìn dưới một khía cạnh khác nhau. Người thì vì quá sợ sệt mà cho rằng có một đấng nào đó tạo ra và hủy diệt vạn vật; kẻ thì lại vô hồn cho rằng thành, trụ, hoại, không có quan hệ gì ? Hãy tận hưởng một đời mà ta đang có đi... Chính vì những kẻ quá sợ hãi, hoặc vô hồn ấy mà thuyết thành, trụ, hoại, không của nhà Phật càng sáng tỏ và vững mạnh hơn. Với đạo Phật, thành, trụ, hoại, không chỉ là luật tất yếu của lẽ vô thường. Hễ có sanh thì có phát triển, rồi hư hoại, rồi diệt. Với đạo Phật, vạn pháp không bao giờ lọt ra được qui luật tất yếu này. Hãy nhìn cái bông, đêm qua vẫn còn là nụ búp, sáng đã nở to, rồi chiều lại đã tàn héo. Con người chúng ta có khác chi là cái bông ấy; có khác chẳng là vấn đề thời gian mà thôi.

Thấy được cái lẽ thành, trụ, hoại, không này không phải để sợ, hoặc không phải để bất cần đời, cũng không phải để sống một cách vô hồn, mà thấy để biết rằng đời là giả tạm. Từ thuở mới có con người đến giờ, đời vẫn là giả tạm; tuy nhiên, có mấy ai tỉnh lòng để thấy được như vậy. Ngược lại, còn chạy theo ôm chân những cái giả tạm này nữa là khác. Tại sao chúng ta không nhìn những cái hoa tàn, những cụ già để suy gẫm cho rõ cái thành, trụ, hoại, không. Thấy để mà tu; thấy để tự mình không còn chạy theo nắm bắt những giọt nước mưa dưới ánh mặt trời nữa. Thấy để không còn bị vật chất phù hoa cám dỗ nữa. Thấy để không còn mãi chạy đi tìm. Tìm cái gì đây ? Tìm chưa được cái này thì cái kia đã mất. Thấy để không còn đau khổ trước những hợp tan, tan hợp. Đời mất còn, còn mất chỉ là những

thành, trụ, hoại, không chứ có là gì đâu ? Những dãy Ngân Hà còn bị hủy hoại, hướng hồ là quả đất, hoặc hướng hồ là thân này.

Người con Phật luôn thấy cho tường tận lẽ thành, trụ, hoại, không này. Không phải thấy để mà sợ hãi, cũng chẳng thấy để mà sống hời hợt, mà thấy để tu. Thấy để lòng này được sống đứng vững hơn; thấy để chẳng buồn, chẳng ghét, chẳng oán trách chi ai ! Thấy để nếu tu kiếp này chưa đắc quả thì ít nhất cuộc sống ta cũng thanh thản và tự tại lắm vậy. Thấy để đổi ác làm thiện, đổi ích kỷ bỏn sẻn làm bố thí, đổi tàn bạo làm từ bi, đổi chấp trước làm hỉ xả... Tóm lại, thành, trụ, hoại, không của vạn pháp là những nguồn năng lượng vô tận giúp người con Phật tiến tu để cuối cùng đạt thành quả vị vô thượng.

287. ĐẠO PHẬT, LÒNG TIN VÀ SỰ HIỂU BIẾT

Phần lớn các tôn giáo khác đều nhấn mạnh ở lòng tin, đó chính là điểm khác biệt chính yếu giữa đạo Phật và những tôn giáo khác. Đạo Phật không xúi tín đồ phải coi Phật như là một đấng cứu thế, hoặc có một không hai, mà Phật giáo chủ trương niềm tin phải dựa trên sự hiểu biết tường tận. Phật giáo đồ xem Phật như một ông thầy, một người cha, hoặc một người hướng đạo tiên phong. Phật không yêu cầu bất cứ một lòng tin nào nơi con người, mà Phật chỉ là một ngọn đuốc sáng, ai thấy cần đuốc, cứ dùng. Ngược lại, ai muốn đi trong đêm tối, Phật chỉ thương xót chứ không bắt buộc ai phải tin vào đuốc của mình, hoặc giả chỉ có đuốc của Phật mới soi đường cho họ được.

Hơn thế nữa, Phật chủ trương với ngay chính những người con Phật cũng nên tìm hiểu cho biết rõ con đường đi của Phật trước khi cất bước đi theo. Vì theo Phật, tin mà không biết là tin mù quáng hoặc thiên kiến thì làm gì còn có khả năng học hỏi được sự thật và chân lý nữa. Tin mà không biết niềm tin của mình đúng hay sai là một trở ngại lớn trên bước đường tu tập. Tin cái gì ? Tại sao tin ? Hễ nói đến niềm tin mà không có sự hiểu biết đi kèm là nói đến chín thua một ăn, nghĩa là gần như trăm trận trăm thua. Niềm tin như vậy thì đưa con người đến đâu ? Tin mà không biết mình đang tin cái gì ? Cái đó có thể thực hiện được hay không ? Quả là còn hơn mù quáng. Tỉ dụ như vài trăm năm trước đây, ở Âu châu họ cho rằng quả đất này vuông, rồi hễ ai nói khác đi là họ ủa nhau trị tội. Kỳ thật, quả đất lại có hình hơi bầu dục, chứ đâu có vuông. Như vậy, cho dù là niềm tin của nhiều người cũng chưa chắc gì đã đúng. Thế mà vì niềm tin mù quáng, họ đã nhốt Gallileo đến chết chỉ vì Gallileo dám nói ngược lại những gì họ tin. Thật niềm tin mù quáng nó tai hại vô cùng !

Với đạo Phật, Phật bảo đừng ai tin khi chưa rõ giáo pháp; đừng tin khi chưa biết rõ con đường mình sắp đi. Đừng cầu Phật để được giải thoát, mà hãy tự mình tìm hiểu xem coi Phật pháp có phải là hướng đi đúng cho ta hay không trước đã rồi hẵng bước vào. Phật đã từng khẳng định rằng Ngài thị hiện nhằm mở bày tri kiến Phật cho chúng sanh, chứ không và sẽ không bao giờ Ngài giải thoát thay cho ai được, ngay cả La Hưu La, con trai độc nhất của Ngài. Ngài đã từng khẳng định trong các cuộc thuyết giảng rằng con người không giải thoát hoặc bị đọa địa ngục chỉ vì lòng tin của họ, mà phải do bởi hành động thiện ác và thân tâm thanh sạch của chính họ. Ngài chưa bao giờ kêu gọi ai tin vào Ngài hay theo Ngài; Ngài chỉ khuyên mọi người hãy lắng nghe một cách tường tận để hiểu một cách thông suốt trước khi tin và theo. Chỉ có những người vừa lười vừa ngu mới cả tin mà không chịu suy nghĩ một điều gì mình chưa biết rõ. Sẽ có một lúc những người cả tin này thấy rằng họ bị lừa, mà có lắm khi họ không có được cơ hội để thấy mình bị lừa vì đời người quá ngắn ngủi.

Người con Phật quyết vâng giữ những lời Phật dạy là không và sẽ không bao giờ tin một cách mù quáng. Ngay cả tin theo Phật, cũng nên hiểu biết cho thật rõ rồi mới tin và theo. Có được như vậy thì niềm tin ấy mới trường tồn. Có được như vậy thì hướng đi trước mặt quả toàn là kỳ hoa dị thảo. Cuối cùng, hiểu biết rồi mới tin và theo sẽ không còn một nghi ngờ nào có thể làm vướng mắc hoặc trở ngại bước đường thanh tịnh, an lạc và giải thoát của ta nữa.

288. VU LAN NHỚ MẸ

Cứ mỗi lần đến mùa Vu Lan là lòng tôi bồi hồi nhớ đến người mẹ hiền thiên cổ của tôi. Người chẳng những đã tạo cho tôi hình hài, mà tất cả những gì tôi có được ngày hôm nay đều là do người. Mẹ tôi sinh ra và lớn lên trong một gia đình nghèo, lại thêm hoàn cảnh đất nước còn bị Tây đô hộ, nên người không có cái điểm phúc được đi học cho đến nơi đến chốn như chúng tôi về sau này. Lại nữa người lập gia đình rất sớm và gia đình chúng tôi rất đông anh chị em, vì thế mà cả cha lẫn mẹ tôi phải tần tảo vô cùng cực khổ để nuôi dưỡng cho chúng tôi nên hình nên vóc. Nhất là mẹ tôi, người đã suốt đời tận tụy vì con cái. Người đã dầm sương dãi nắng, tần tảo nuôi con mà chưa một lần tôi nghe người than trách. Tôi còn nhớ vào đầu thập niên sáu mươi, lúc ba tôi thất nghiệp, gia đình sa sút trầm trọng, tưởng chừng như không thể nào vượt qua được. Lúc ấy có một người bà con đề nghị cho một vài anh em tôi đến tá túc và giúp việc nhà, nói theo kiểu bình dân là đi ở đợ. Mẹ tôi đã thẳng thắn, cương quyết, mà nhẹ nhàng cảm ơn lòng tốt của người bà con. Người nói: “Tôi còn đôi tay, đôi chân, tôi còn nuôi và cho các con tôi ăn học được mà.” Thế rồi một mình mẹ với đôi vai trĩu gánh. Mẹ phải đi vay tiền trả góp để mua sách cho con học. Lúc ấy, tôi thấy cảnh nhà bị đất quá nên bèn đề nghị với mẹ là tôi nghỉ học để đi làm phụ giúp cha mẹ nuôi cho các em khôn lớn, dù rằng hồi đó tôi đương là một trong những học sinh xuất sắc nhất của trường trung học tỉnh. Mẹ tôi đã khóc mà nài nỉ tôi bỏ đi ý định nghỉ học. Người nói: “Mẹ cha nghèo quá nên không có của hồi môn để lại cho các con đâu, nhưng mẹ có tấm thân này. Dù có dầm sương dãi nắng mẹ cũng cam, miễn sao cho các con được đi học, có chữ nghĩa với đời. Mẹ không muốn sau này các con nuôi cháu của mẹ cực khổ như mẹ đã nuôi các con.” Ôi còn hi sinh

nào cao cả hơn ? Còn công lao nào sâu nặng hơn ? Ngoài chín tháng cưu mang, ba năm bú mớm, người còn cả một đời lằm lũi nuôi con. Vì quá khổ cực mà tuổi chưa quá thất tuần, người đã vĩnh viễn lìa bỏ các con, người đã ra đi không đòi hỏi. Mẹ ơi ! Trên đời này còn sự hi sinh nào cao quý hơn sự hi sinh của mẹ đâu ! Bây giờ người đã là thiên cổ, nhưng những lời dạy dỗ của người vẫn còn ở trong tôi, còn mãi trong tôi. Những lời ấy sẽ được lưu truyền lại cho cháu chắt của người.

Ôi công ân cha mẹ không thể nào nói cho hết, không thể nào đáp cho cạn. Nó sâu rộng như biển Thái Bình, nó cao thâm như núi Thái Sơn. Nó tựa như núi Tu Di vậy. Chính vì vậy mà trong Kinh Báo Ân Phụ Mẫu, Đức Từ Phụ đã nói rõ rằng nếu hai vai công vác cha mẹ đi giáp vòng hòn núi Tu Di cả vô lượng kiếp, ơn kia cũng khó đền. Là người con Phật, tôi không tin ở định mệnh; tuy nhiên, tôi vẫn thấy một cái gì ấy hơi quá khắc khe và quái ác với tôi. Mùa xuân của tôi qua nhanh quá, mới hôm nào đây, mà hôm nay tất cả đã thành dĩ vãng, đã trở thành tâm sự và kỷ niệm cho một kẻ tha hương với biết bao nhiêu cay nghiệt. Ôi quê hương bên kia bờ đại dương, quê hương xa vời đã cuộn lấy thân mẹ cha kính yêu. Ba mẹ ơi ! Con đã không và sẽ không bao giờ có được cái điểm phúc cạnh kề và phụng dưỡng cha mẹ nữa rồi. Bây giờ đây nơi đất khách quê người, hễ mỗi lần Vu Lan, mỗi lần cài một bông hồng trắng lên ngực là tôi bùi ngùi xúc động mà nguyện với lòng rằng: “Mẹ cha ơi ! thân con dù không sánh được với Ngài Bồ Tát Địa Tạng, con cũng nguyện làm một cái gì đó để chuyển hóa những tội tình cha mẹ đã vì con mà tạo nên, hầu cho cha mẹ sớm được siêu thoát. Con cũng nguyện vì đời mà sống một cuộc sống vị tha như cuộc sống của mẹ năm nào. Mẹ ơi con dù không là cái gì cả so với Ngài Mục Kiền Liên, nhưng con nguyện phát tâm Đại Bi để góp phần làm vơi đi nước mắt của nhân quần và xã hội.”

Mẹ ơi! Con vẫn biết người tu theo Phật là phải tinh chuyên hành trì cho đến rốt ráo để cứu huyền thất tổ được siêu thăng, nhưng lòng con vẫn bùi ngùi nhớ lại câu nói của thầy Tử Lộ năm xưa: “Tử dục dưỡng, nhi thân bất tại.” Hoàn cảnh của con bây giờ có khác chi hoàn cảnh của Thầy Tử Lộ năm xưa đâu ? Hồi còn hàn vi cơ cực thì có cha có mẹ, nay đã nên người, muốn nuôi dưỡng cha mẹ thì cả cha lẫn mẹ đều không còn. Thương thay cha mẹ sanh ta ra cực nhọc, chín tháng cưu mang, ba năm bú mớm, dưỡng dục ta, mớm cho ta từ những giọt sữa đầu đời. Lựa chỗ ướt nằm, nhường chỗ cao ráo cho con; ăn thì ăn thừa ăn cặn, nhường cái nguyên vẹn ngon hảo cho con. Cha mẹ đã nhin ăn, nhin mặc, nhin đi chơi, thậm chí bệnh mà không dám thuốc thang để dành tiền nuôi cho con khôn lớn. Lo cho con ăn học, mua quần áo lành lặn cho con, trong khi mình thì rách rưới. Đi làm đầu tắt mặt tối, buôn gánh bán bưng, nhin cay nuốt đắng. Những lúc con trở bệnh, mẹ lặn lội trong mưa một mình đi tìm thang thuốc cho con. Những lúc chập chờn trong cơn mê sốt, con vẫn thấy mẹ luôn túc trực bên giường với đôi mắt đầy lo âu. Mẹ chính là nguồn suối, nguồn năng lực trong đời con.

Chính vì vậy mà Đức Phật đã dạy: “Điều thiện tối cao không gì hơn chữ hiếu; điều ác cùng cực không gì hơn bất hiếu.” Hình hài này, khối óc này, tất cả những gì mà ta có được là của ai ? Nếu không có những đấng sanh thành ấy? Đừng biện luận thế này thế nọ, mà hãy tự hỏi lại lòng ta một cách chân thật là ta đã làm được những gì để đền đáp lại phần nào công ơn ấy, cho dù có hết lòng phụng dưỡng đi nữa, cũng có lúc ta vẫn cảm thấy chưa được chu toàn, cũng có lúc ta cảm thấy ân hận. Thế mà nhìn lại trên cái xứ sở văn minh vật chất này, con càng bùi ngùi hơn. Có những người còn cha còn mẹ đó, mà phòng để trống chứ cha mẹ phải đi ăn nhờ ở đậu, vất va vất vưởng, hoặc phải gửi thân già vào dưỡng lão viện. Có khi nào họ hồi tưởng lại thân

này có được là nhờ ai ? Những người từng ẵm bồng chúng ta, luôn túc trực bên ta những lúc ta ẵm đầu nóng lạnh, năm canh chầy thức đủ năm canh, không bao giờ kể lể than trách và cũng không bao giờ mong mỗi bất cứ sự đền đáp nào, chỉ mong sao cho con được thành nhân chi mỹ. Đến lúc ta lớn lên, có gia đình đi nữa nhưng những bà mẹ hiền vẫn tiếp tục lo lắng từ cái đi, cái ở. Con đi xa nhà một chút là mỗi đêm mỗi gọi điện thoại, xem coi con đã về chưa, con có khỏe không, con đã ăn chưa... Hôm nào gọi không gặp con là lòng bồn loạn, là đêm đó không chợp mắt được. Thế mà đến khi trở về già, tay run mất mồ, chân đi không còn vững nữa, lại phải sống cô quạnh trong nhà dưỡng lão cho đến hết cuộc đời. Quả tình văn minh vật chất mang đến cuộc sống đầy đủ phương tiện đâu chưa thấy, chỉ thấy con người phải còng lưng vì nó, chỉ thấy nó cướp mất tất cả những gì cao quý nhất của con người.

Mẹ ơi ! Mùa Vu Lan đến, ai cũng nô nức đi chùa lễ Phật mà nguyện cầu cho cha mẹ trường thọ. Con thì chỉ cài lên ngực một bông hồng trắng, đến trước bàn thờ cha mẹ mà khấn nguyện rằng: “Mẹ cha hãy yên lòng siêu thoát, con của cha mẹ đã và đang sống một cuộc sống thật xứng đáng cho mình, cho gia đình mình và cho người.” Bây giờ mỗi lần hồi tưởng đến song thân là mỗi lần con nguyện: “Để xứng đáng với công ơn cha mẹ, con nguyện thấm nhuần và hằng sống với tư tưởng đại từ, đại bi và mẫn chúng của Đức Từ Phụ. Con nguyện không có lửa tham, sân, si nào có thể đốt được con. Con nguyện dù người có phụ con, con vẫn từ bi lân mẫn với người. Con nguyện dù người không lắng nghe con, con cũng lắng nghe người. Con nguyện dù người khinh rẻ con, con vẫn trọng người. Con nguyện dù người xấu với con, con vẫn tốt với người. Dù người có sân giận con, con vẫn đáp lại bằng sự hoan hỉ tràn đầy. Dù người tị hiềm ganh ghét con, con vẫn khoan dung. Dù người có thờ ơ, con vẫn vốn

vã.” Để chuyển hóa những tội lỗi cha mẹ đã vì con mà gây ra, con cũng xin nguyện bây giờ và mãi mãi con không làm ai đau khổ, không rầy rà, tranh cãi hay đánh đập ai; không làm phương hại đến danh dự của ai; không sát sanh hại vật; không nói lưỡi hai chiều, hoặc lời thị phi. Đây là lời nguyện đơn giản, dễ thương, mà khó làm của người Phật tử, nhưng con nguyện sẽ làm.

289. CON ĐƯỜNG CỦA NGƯỜI CON PHẬT

Người con Phật nên đi theo con đường nào ? Câu hỏi có vẻ hơi thừa; tuy nhiên, nếu không hỏi thì có người không biết chắc là nên đi theo con đường nào ? Câu trả lời thật dễ và thật giản dị. Người con Phật chắc chắn phải đi theo con đường mà năm xưa Đức Từ Phụ đã đi. Đức Thế Tôn đã thị hiện và thành tựu sự nghiệp của một đấng hoàn toàn giác ngộ và giải thoát rốt ráo. Ngài đã vạch ra một con đường ngay giữa lòng thế giới Ta Bà này, con đường vừa thiêng liêng cao cả, mà cũng vừa thiết thực vô cùng. Ấy là con đường đi từ vô minh phiền não đến thanh tịnh, Niết Bàn và vô sanh. Đường này không đồng nhất cho mọi chúng sanh, mà lâu hay mau, dài hay ngắn còn tùy ở nghiệp lực và sự tinh tấn của từng chúng sanh một.

Hành trình đi đến đất Phật có thể trải qua nhiều đời nhiều kiếp. Theo lời Phật dạy là phải mất đến ba a tăng kỳ kiếp. Ba a tăng kỳ kiếp quả là một chuỗi thời gian vô tận; tuy nhiên, dù muốn hay không muốn, dù trước hay sau gì thì ta cũng phải đi trên con đường này. Nghĩa là dù muốn hay không muốn tu bây giờ, thì về sau này chúng ta cũng phải tu. Thôi thì hãy sắp xếp mà tu mau kéo trễ.

Đường đi đến đất Phật không khó đi, nhưng không dễ cho những ai không quyết tâm. Trước khi cất bước trên con đường này, người Phật tử phải phát Bồ Đề Tâm. Bồ Đề Tâm là tâm giác ngộ và tỉnh thức. Nhờ Bồ Đề tâm mà ta biết nhàm chán sanh tử luân hồi; nhờ Bồ Đề tâm mà ta biết tinh tấn tu trì; cũng nhờ Bồ Đề tâm mà ta xa lìa những điên đảo mộng tưởng của cõi Ta Bà để lần về cảnh giới an nhiên tự tại. Ngoài ra, Bồ Đề tâm còn cho chúng ta thấy rõ những nhọc nhằn đau khổ của chúng sanh, từ đó mà chúng ta cảm thấy thương xót chúng sanh hơn. Tuy nhiên, phát Bồ Đề tâm suông chưa đủ, mà chúng ta phải

ngày đêm tinh tấn hành trì những gì mình đã phát nguyện và thành khẩn tu hành. Tu hành để chi ? Tinh tấn tu hành để thực nghiệm chính tự thân mà tìm về với bản lai chân diện mục, về với chính cái chơn tâm của mình.

Phát Bồ Đề tâm và tinh chuyên tu hành chỉ mới là bước đầu của con đường đi về đất Phật mà thôi. Giai đoạn kế tiếp của cuộc hành trình là giai đoạn quyết liệt nhất trong quá trình tu tập. Nó quyết định điểm đến mau hay chậm. Trong giai đoạn này, người Phật tử quyết tâm tu theo hạnh của Phật: Bồ Tát hạnh. Đã nói là giai đoạn quyết liệt nên tấn, thoái, nhanh, chậm chỉ trong đường tơ kẽ tóc. Tại sao ? Vì dù tu theo Bồ Tát hạnh, nhưng cái tâm phàm phu lúc nào nó cũng thôi thúc, xúi giục chúng ta xé rào bẻ lưới. Mới hồi sáng này nhu hòa nhẫn nhục thì trưa lại đã sân hận bùng bùng. Mới hôm qua tâm từ bủa rộng thì hôm nay tâm địa lại bỗn sển keo kiệt. Mới tuần rồi đến chùa thọ giới thì tuần này đã phá giới. Như ta thấy đó, cái quyết liệt của giai đoạn này là ở chỗ đó, ở chỗ giữa ma và Phật chỉ cách nhau có có một sợi chỉ. Chính vì vậy mà người tu theo Bồ Tát hạnh phải vô cùng cẩn trọng từ sự hiểu biết, sự suy nghĩ, lời nói, công ăn việc làm, đến cuộc sống... nhứt nhứt đều phải chính đáng. Ngoài ra, người con Phật lúc nào cũng phải tinh tấn tu trì. Chỉ nhớ những gì đáng nhớ; nghe những gì đáng nghe; biết những gì đáng biết; thấy những gì đáng thấy; nói những gì đáng nói và làm những gì đáng làm. Vì nếu bạ đâu nhớ đó, nói đó, làm đó, hóa ra ta tự làm cho tâm ta loạn động. Muốn đạt đến mức chỉ nhớ những gì đáng nhớ, con đường duy nhất là chúng ta phải thường xuyên hành trì rất ráo sấu con đường Ba La Mật cao quý mà năm xưa Đức Thế Tôn đã ân cần dạy dỗ.

Trước hết phải bố thí rộng rãi, bố thí một cách bình đẳng, chứ không vì thân sơ, bạn thù mà bố thí. Lại cũng không vì sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp mà bố thí. Nghĩa là bố thí vô phân

biệt từ tài thí, pháp thí đến vô úy thí. Bố thí chẳng những cho loài người, mà còn cho loài vật và khắp giới chúng sanh. Kế đến là trì giới. Giới chính là con thuyền Bát Nhã đưa ta từ bờ mê sang bến giác. Phá giới là tự ta đâm lủng thuyền, nghĩa là tự mình chìm mình trở lại biển luân hồi sanh tử. Thứ ba là nhẫn nhục. Người xưa thường nói: “Dĩ hòa vi quý.” Ôn hòa nhẫn nhục lúc nào cũng là chìa khóa của mọi sự thành công, ngoài đời cũng như trong đạo. Chính vì vậy mà Đức Từ Phụ đã dạy chúng đệ tử hãy lấy nhẫn nhục làm chất keo bọc trét đáy thuyền Bát Nhã để lướt qua sông mê bể khổ. Ngài đã dạy rằng hễ một niệm sân hận mà nổi lên thì lập tức muôn ngàn chướng ngại bày ra trước mặt. Muốn tiến lên ta cũng không có cách nào tiến được. Như vậy Phật tử nên nhẫn nhục trong tất cả, từ những cái đáng nhẫn đến những cái không đáng nhẫn. Kế đến là tinh tấn tu trì. Chỉ có tinh tấn tu trì mới sớm đưa ta đến bến bờ giác ngộ và giải thoát, không có cách nào khác hơn, không có cái gì được gọi là tu tắt, lại càng không có chuyện tức thì khai ngộ hoặc giải thoát, mà chỉ có sự tinh tấn tu trì. Biếng nhác, trễ nải và giải đãi chỉ là những vé tàu suốt đưa ta về địa ngục mà thôi. Thứ năm là thiền định. Thiền định sẽ giúp ta định tỉnh chính ta để thấy cho rõ mặt mũi cũng như bản lai chân diện mục của chính ta. Thiền còn giúp ta dẹp bỏ các tạp niệm, chỉ nhớ những cái đáng nhớ, chứ không bạ đâu nhớ đó. Nhờ có thiền định mà tâm ta ít xáo trộn hơn và độ tán loạn từ đó sẽ giảm dần để đi đến chỗ nhứt niệm hoặc vô niệm. Cuối cùng là trí huệ. Sau khi đã bố thí rất ráo, trì giới rất ráo, nhẫn nhục và thiền định rất ráo thì sự ngu si mê muội sẽ không còn đất dụng võ trong ta nữa. Từ đó mà trí huệ sẽ sáng tỏ như một ngọn hải đăng, nhờ đó mà ta đạt được đến bến bờ giải thoát một cách rất ráo và nhanh chóng hơn.

Giai đoạn chót của cuộc hành trình về đất Phật là mở rộng tâm từ, bi, hỷ, xả để cứu độ chúng sanh muôn loài. Mục đích mà

Phật thị hiện ra nơi đời là để khai, thị, ngộ và nhập cho chúng sanh cái tri kiến Phật, nghĩa là phải tới được chỗ của Phật và cùng nắm tay các Ngài dạo chơi trên vùng đất của vô sanh, chứ Ngài không muốn chúng ta chỉ nhớn nhor ở vườn Bồ Đề, hoặc vườn Bồ Tát. Nhờ ở Tứ Vô Lượng Tâm và sáu Ba La Mật cao quí mà chúng ta sẽ vượt thoát mọi khổ đau phiền muộn, hàng phục nội chương ngoại ma để chẳng những cứu mình, cứu người, mà còn có thể độ chúng sanh muôn loài ở cõi Ta Bà này nữa. Mong rằng ai nấy cũng nhìn vào tấm gương rạng ngời của Phật: Ba mươi tuổi Ngài đã thành đạo. Thấy cái gương của Ngài để mà quyết chí chứ không lần lựa, chần chừ. Chúng ta sẽ không còn thì giờ nữa đâu mà chần chừ với lần lựa !

290. THẤT BỒ ĐỀ PHẦN

Mục đích cuộc sống của con người, Phật tử hay không Phật tử, là mưu cầu hạnh phúc và an lạc. Hãy suy gẫm một chút ta sẽ thấy rằng mọi mưu cầu của nhân loại đều nhằm mang đến cho nhau một cuộc sống hạnh phúc và tốt đẹp hơn. Từ những nhà bác học dày công nghiên cứu, phát minh và sáng chế nhằm mang lại phương tiện thoải mái hơn cho cuộc sống: đến những bác nông dân tay lấm chân bùn, dầm sương dãi nắng cũng nhằm mang lại lương thực cho mọi người. Thế thì tại sao lại nói rằng đời là bể khổ? Chúng ta như những chàng kỵ mã, một khi đã vào cuộc rồi thì không còn biết gì nữa, chỉ làm sao cho phần được, phần thắng về mình, còn thì sống chết mặc bây. Chứ kỳ thật, khởi đầu chúng ta cũng là những ‘nhơn chi sơ, tính bản thiện’ vậy. Ngặt vì vô minh khống chế nên thay vì làm bạn với từ, bi, hỷ, xả; chúng ta lại đi kết thân với tham, sân, si, ngã mạn, cống cao. Thay vì làm bạn với hạnh phúc và an lạc thì chúng ta lại đi chơi với phiền não và khổ đau.

Chính vì nhìn thấy chúng sanh đang lặn ngụp trong trầm luân khổ hải nên Đức Từ Phụ đã dẫn thân tìm đường giác ngộ và giải thoát. Ngài đã để lại cho chúng ta một đại lộ giải thoát thênh thang và trên đó Ngài trang bị cho chúng ta vô số những phương tiện. Thất Bồ Đề phần cũng là một phương tiện thù thắng, cho những ai đang lần đi về cõi vô sanh. Với Thất Bồ Đề Phần, ngoại cảnh là ngoại cảnh, ta là ta. Với thất Bồ Đề phần, không có nghĩa là chúng ta sẽ không gặp những ma chướng, kẻ thù, phiền não và đau khổ. Tuy nhiên những thứ ấy không là chướng ngại cho ta trên bước đường giải thoát. Như vậy Thất Bồ Đề phần là gì? Bồ Đề có nghĩa là giác ngộ, như vậy Thất Bồ Đề phần là bảy con đường đưa ta đến giác ngộ:

Thứ nhất là sự lựa chọn chánh đáng. Đức Phật đã dạy: “Hãy dùng trí tuệ để suy nghiệm và hiểu rồi hỷ tin theo và thực hành.” Nếu không hiểu mà tin và theo là sự tin theo tà vạy. Với lòng tin tà vạy, con người sẽ trở thành cuồng tín và nguy hiểm gấp trăm ngàn lần những người không tu hành.

Thứ nhì là siêng năng chân chánh. Sau khi đã lựa đúng và tin đúng phép tu rồi thì phải siêng năng hành trì, phải luôn luôn dũng cảm tiến bước cho dù nội ma ngoại chướng. Người siêng năng chân chánh là người không quản ngại gian lao khó nhọc, cho dù có khổ đau cách mấy cũng không khiếp sợ, không thối chuyển. Ngược lại cho dù có vẻ vang thế mấy cũng không tự mãn, tự cao mà trì trệ sự tiến tu.

Thứ ba là vui vẻ chân chánh. Vui vẻ chân chánh là sự vui vẻ vĩnh hằng, dù trong an lạc hay trong cơn đau khổ, chứ không phải an lạc thì vui, đắc thắng thì vui, đến hồi hoạn nạn thì sầu, thì khổ. Nhờ ở tâm hoan hỷ này mà chẳng những ta, mà người cũng được phấn chấn trên bước đường tu tập. Thực vậy hãy học theo gương của Ngài Di Lạc mà lúc nào cũng giữ trên khuôn mặt ta một nụ cười. Hãy để cho thời gian tự chữa lành những vết hằn đau khổ, chứ ta không cần khổ nữa. Nếu ta không thay đổi được gì nó, thì có khổ cũng không được gì. Hãy xem những khó khăn, chướng ngại và khổ đau là những cơ hội cho ta tu. Hãy tự mỉm cười mà rằng: “Anh chị đã đeo đẳng theo tôi lâu quá rồi, nay thì dừng hòng nữa vì trên môi tôi lúc nào cũng có nụ cười của Ngài Di Lạc.”

Thứ tư là an ổn chân chánh. An ổn chân chánh không là đàn áp người để mình được, mà là một sự trút bỏ toàn vẹn từ tham, sân, si, dục vọng, mê mờ, cống cao, ngã mạn, nghi ngờ và ác kiến. Nhờ trút bỏ được chúng mà thân tâm ta hằng thanh tịnh, nhẹ nhàng và khoan khoái. Nhờ trút bỏ được những thứ rác rưởi ấy mà ta quay lưng lại cõi luân hồi. Nhờ trút bỏ chúng mà ta

thấy rõ đau khổ và phiền não là bản chất của luân hồi sanh tử. Nhờ trút bỏ tham, sân, si mà giờ này khổ với ta không là khổ nữa, mà là một loại thần dược chẳng những giúp ta trị bệnh kiêu căng và ngã mạn, mà còn trị cả những bệnh keo kiệt bủn xỉn nữa.

Thứ năm là chánh niệm. Tâm chúng ta như vườn chuyền cây, nó cứ rong ruổi mãi, không một phút ngừng nghỉ. Hễ ta không có chánh niệm thì lập tức tà niệm sẽ xen vào, mà tà niệm là gì nếu không là phiền não và khổ đau ? Chánh niệm như mạ non, còn tà niệm như những đám cỏ dại. Bác nông phu trồng lúa, cho dù ngày ngày có cố công nhổ cỏ dại, thế mà vừa đi hết đầu ruộng, quay trở lại là đã thấy cỏ dại rồi. Thế mới biết tà niệm chúng dễ sanh làm sao ấy ! Thấy sự khó khăn này, từ đó ta mới quyết tâm không xao lãng, hoặc buông lung nghĩ bậy.

Thứ sáu là chánh định, nghĩa là chuyên chú tập trung vào sự tu hành của mình, chứ không chạy đông chạy tây. Hãy trở về với chính mình thì mới mong tìm được chân như bản thể đã bị chính mình bỏ trong quên lãng nhiều đời nhiều kiếp. Chánh định ở đây còn có nghĩa là sống tỉnh thức, làm cái gì biết mình đang làm cái đó. Nhờ có chánh định mà tâm ta không còn bị những phiền não và đau khổ chi phối nữa, do đó mà lúc nào ta cũng vui sống, do đó mà tự nhiên đau khổ trở thành con đường đạo sống động và hạnh phúc. Quả đúng như lời Phật dạy: “Bồ Đề trong phiền não.” Nghĩa là không có phiền não, chúng ta sẽ không tìm thấy được bồ đề; hoặc giả nếu không có trường huyễn mộng, chúng ta sẽ chẳng bao giờ tìm thấy được chân như vậy.

Cuối cùng là xả bỏ một cách chân chánh. Người tu hành nên biết xả, không nên nắm giữ một thứ gì hết. Tiền tài vật chất chỉ là những chướng ngại trên bước đường tu tập. Tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến chỉ là những vầng mây đen vần vũ bầu trời giác ngộ của ta mà thôi. Người biết tu không trụ ở các pháp tu mà mình đã đạt đến, cũng không say đắm vào bất cứ một quả vị

nào. Chứng hay không chứng, đắc hay không đắc, ôm chặt vào chúng chẳng khác nào đến bến bờ giải thoát rồi mà vẫn còn ôm thuyền và không chịu lên bờ vậy.

Với Thất Bồ Đề Phần, cuộc sống tu của ta sẽ an nhiên tự tại hơn. Thất bồ đề phần sẽ cho chúng ta thấy rằng trong đau khổ mà ta không tu được, thì trong sung sướng hạnh phúc ta sẽ khó tu hơn gấp bội phần. Với thất bồ đề phần, dù thành hay bại, hơn hay kém, sang hay hèn, vui sướng hay đau khổ, được khen hay bị chê, đẹp hay xấu... thân tâm ta vẫn không dao động, mà trái lại, thường hay an lạc. Với thất bồ đề phần, bất tịnh cũng trở thành như như và Ta Bà cũng sẽ thành Tịnh Độ. Với thất bồ đề phần, cả thân tâm ta sẽ cảm thấy an ổn, nhẹ nhàng, không vướng mắc. Thân thì an lạc trong khi tâm luôn tỉnh thức. Nhờ sự siêng năng chân chánh của thất bồ đề phần mà niệm thiện chưa sanh, sẽ phát sanh; niệm thiện đã sanh sẽ tăng trưởng; niệm ác chưa sanh sẽ không sanh; niệm ác đã sanh sẽ từ từ bị diệt. Với thất bồ đề phần, ta không còn bị tham, sân, si, khát ái khống chế nữa, do đó ta không tiếp tục tạo thêm nghiệp và cũng từ đó đau khổ đoạn tận. Nhờ chánh định của thất bồ đề phần mà ta luôn tỉnh thức, nghĩa là ta không còn sống trong một chuỗi dài mộng mị của vô minh nữa. Tóm lại, thất bồ đề phần chẳng những giúp ta có một cuộc sống khinh an, định tĩnh và hạnh phúc, mà còn là phương tiện thù thắng biến đau khổ và phiền não thành giác ngộ, giải thoát, hoặc giả đưa ta vào cõi vô sanh.

291. THẮNG MỘT ĐƯỜNG TU

Đạo Phật nhìn thấy đời là bể khổ; tuy nhiên, đạo Phật không chủ trương trốn chạy cái bể khổ của cuộc đời; ngược lại, đạo Phật chủ trương nên nhìn thẳng và trực diện với cái bể khổ ấy, xem coi cái nào làm cho ta khổ để tận diệt nó. Chính vì vậy, với đạo Phật, nhân phẩm và trí tuệ của từng con người mang một giá trị vô cùng đặc biệt. Với đạo Phật, con người không bị chi phối hay lệ thuộc vào ai. Mỗi người mỗi vẻ, mỗi người có một con đường để đi đến giác ngộ và giải thoát, có thể không đường nào giống đường nào; tuy nhiên, Phật dạy hễ quyết chí tu hành thì phải thẳng một đường tu, chứ không lừng khừng, đại khái, hoặc loanh quanh. Nhưng thẳng một đường tu như thế nào, xin hãy suy gẫm một chút những lời chỉ dạy của Thế Tôn.

Thế Tôn đã khuyên chúng ta phải đoạn tận những mong muốn tà vạy, những mong muốn nhằm thỏa mãn thú tính, những tham vọng tội lỗi, những đam mê tiền tài vật chất... vì chúng chính là những nhơn của luân hồi sanh tử. Ngược lại, Thế Tôn khuyến khích chúng ta nuôi dưỡng những mong muốn hướng thượng. Thế nào là những mong muốn hướng thượng ? Mong muốn lợi tha là mong muốn hướng thượng. Mong cho Ta Bà thành Tịnh Độ; mong cho phiền não đau khổ biến thành thanh tịnh, Niết Bàn; mong cho ai nấy đều phát Bồ Đề tâm, sớm về nương nơi Tam Bảo; mong cho người đều phát tâm Bồ Tát... đều là những mong muốn hướng thượng. Chính nhờ những mong muốn hướng thượng này mà vô số Bồ Tát đã dần thân đi thẳng vào đời để độ hóa chúng sanh. Mong muốn hướng thượng là một cái tát nhá lửa cho những ai cứ mãi lý luận thụ động, làm sai đi tính chất sinh động và tích cực của đạo Phật. Họ cho rằng đạo Phật chủ trương diệt dục, nghĩa là diệt mọi sự ham muốn, ngay cả sự muốn sống. Quả là lý luận của những con ma trời, hoặc của những kẻ tà ma ngoại đạo. đã không hiểu, hoặc hiểu sai mà

còn lớn lối ngụy biện. Tóm lại, đạo Phật chỉ chủ trương tiêu diệt những ham muốn xấu xa bản thủ, những ham muốn đưa con người vào địa ngục vô gián, chứ đạo Phật không xui ai dẹp bỏ những chí nguyện, những đức tánh tốt, những ham muốn lợi tha, những ham muốn hợp lý, những ước nguyện tu trì để đi đến giác ngộ và giải thoát. Đạo Phật khuyên con người thay vì ham muốn làm giàu bằng vật chất, hãy mong muốn tu trì, hãy làm giàu tâm linh để có một cuộc sống an lạc trước mắt và cuối cùng đi đến giải thoát.

Một khi đã quyết tâm mong muốn hưởng thụ thì Thế Tôn khuyên chúng ta không nên lừng khờ hay trù trừ, mà nên đi thẳng vì chính Đức Từ Phụ đã vào nhà Như Lai bằng con đường thẳng này. Ngài khuyên chúng ta hãy ngày ngày hành trì cho bằng được những quyết tâm ấy. Thí dụ như mong muốn bố thí thì ngày ngày hãy làm bố thí; mong làm lành lánh dữ thì xin hãy ngày ngày làm lành lánh dữ; mong muốn giải thoát thì xin hãy ngày ngày trì giới, nhẫn nhục và thiền định... Có làm được như vậy thì những con ma chướng bốn sển, tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến mới chịu thối lui. Nếu chúng ta không cương quyết hành trì thì những mong muốn, dù là hưởng thụ, cũng không hơn chi những thực đơn trong các nhà hàng. Tuy nhiên, chúng ta nên vô cùng cẩn trọng vì nếu tâm ta không thực hành những mong muốn hưởng thụ thì hãy coi chừng cái tâm viên ý mã này nó sẽ mở cửa cho những mong muốn xấu xa đê tiện. Tại sao? Vì tâm ta không có con đường nào khác, hễ không từ thì phải tà, thế thôi. Thấy rõ như vậy để chúng ta tinh tấn hành trì những mong muốn đẹp đẽ, những mong muốn lợi tha.

Một khi tâm ta chỉ chuyên nhất hành trì những lợi ích cho người thì chắc chắn một điều là ta không có cái gì để loạn động cả. Lúc ấy con đường tu của chúng ta là một con đường thẳng với những kỳ hoa dị thảo. Lúc ấy cả thân lẫn tâm ta xa rời những

ham muốn ngũ trần. Một khi đã xa rời những sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp thì vô minh đoạn diệt và thiền định hiển bày. Từ đó mà làm gì, đi đâu, đến đâu... chúng ta cũng chỉ dùng cái trí huệ sáng suốt. Lúc đó, chúng ta sẽ thấy rất rõ ràng con đường tu thân thang thẳng tắp của ta, trên đó chỉ có giác ngộ và giải thoát mà thôi.

292. TÍN, TẤN, NIỆM, ĐỊNH, HUỆ

Ngay từ những ngày đầu của Phật giáo, chính Đức Từ Phụ đã khẳng định rằng: “Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành.” Từ đó cho đến nay, các thầy tổ cũng đã tương tục dạy dỗ chúng đệ tử như vậy. Một thí dụ điển hình là Lục Tổ Huệ Năng trong một cuộc đáp vấn với Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn: “Người có Bắc Nam, nhưng Phật tánh không có Nam Bắc.” Bấy nhiêu đó cũng đủ cho chúng ta thấy hể tin và siêng năng hành trì trong chánh niệm, thì phải có sự định tĩnh và trí huệ sẽ phát là chuyện đương nhiên. Tuy nhiên, lòng tin vẫn đứng đầu trong mọi thứ, nếu không có lòng tin thì khoan hẵn nói đến chuyện thiền định và phát trí huệ, vì lòng tin là mẹ đẻ của vô lượng vô biên công đức.

Tin cái gì ? Tin Phật là đáng đã hoàn toàn giác ngộ và giải thoát nên quyết một lòng tu theo Ngài. Tin rằng Phật là Phật đã thành, còn chúng ta, nếu chịu tu hành rốt ráo, là Phật đương thành hoặc sẽ thành. Tin rằng những gì Thế Tôn đã thuyết giảng là những chân lý không thể nghĩ bàn. Vũ trụ và những thái dương hệ, trong đó có địa cầu mà chúng ta đang ở, có thể một ngày không xa nào đó sẽ vỡ tan ra từng mảnh vụn, chứ những điều Phật dạy lúc nào cũng là những chân lý bất hư. Cuối cùng, tin vào những người đã cắt ái ly gia, quyết một lòng vì chúng sanh, vì đạo cả. Bàn tay năm ngón, vẫn có ngón dài ngón vắn; trong hàng tăng chúng cũng có người vầy người khác. Khi gặp những ngón dài ngắn bất thường, hoặc giả tăng chúng bất nhất thì chúng ta cũng đừng nên nản chí mà hãy quay ngay vào những lời Phật dạy: “Y pháp bất y nhân.” Thế là lúc nào chúng ta cũng vững một niềm tin. Tin ở Phật, pháp, tăng không chưa đủ, mà chúng ta cần phải tin nơi chính mình nữa.

Một khi đã có lòng tin vững chắc ở Phật, pháp, tăng rồi, chúng ta phải hạ quyết tâm ngày đêm siêng năng hành trì những

gì Phật dạy; thực hiện những điều mình tin. Tin rằng bất luận cái gì con người làm bây giờ, con người sẽ phải gặp chuyện tương tự ấy trong tương lai. Người tốt gặp điều lành; điều xấu đến với kẻ xấu. Tin rằng tất cả hành động ở đời này, kiếp này là những hạt giống cho tương lai; hễ gieo giống nào thì trở quả nấy, không thể nghĩ bàn gì khác hơn được. Tin rằng vũ trụ này nằm trọn trong sự kiểm soát của luật nhân quả luân hồi, không sai chạy vào đâu được. Tin để siêng năng chuyển hóa những hành động tham ái ra vị tha, bỏn sẻn ra bố thí, thị phi ra chánh niệm... từ đó mà phiền não đau khổ sẽ biến thành an lạc và tự tại.

Người con Phật luôn tâm niệm, ghi nhớ và hành trì những lời Phật dạy và luôn biết rằng con đường giải thoát không dễ, nhưng cũng không khó cho những ai có tâm huyết. Tâm niệm những gì ? Tâm niệm bố thí chứ không bỏn sẻn; tâm niệm giữ giới chính là con thuyền đưa ta đáo bỉ ngạn, phá giới là tự ta đắm lũng thuyền. Ngoài ra, giới còn giúp ta đoạn trừ phiền não và nghiệp chướng. Vì không sát sanh là không gây ra đau khổ cho ai; không trộm cướp là không gây phiền não cho người; không tà dâm là không gây thù kết oán; không vọng ngữ là không làm người loạn động; không rượu chè be bét là không hại mình hại người. Chính nhờ giữ giới mà những hạnh lành tăng trưởng và các chương nghiệp ở thân tâm đều đoạn diệt.

Một khi đã tin và siêng năng tu trì theo Phật, nhiếp tâm giữ giới thì tự nhiên con người ta sẽ trở nên định tĩnh, tâm ta sẽ lắng đọng và yên tịnh. Đối cảnh vô tâm, nghĩa là đứng trước trần cảnh mà tâm ta vẫn như như bất động. Cảnh là cảnh, còn ta là ta. Ấy là gì nếu không phải là trống vắng phiền não, là Niết Bàn ? Từ chỗ trống vắng phiền não này mà tâm trí ta sáng suốt hơn. Lúc ấy vô minh và mê lầm không còn khống chế được ta nữa. Lúc ấy, tâm ta chẳng những đã gạn lọc sạch hết những vọng tưởng, mê lầm, mà hình như trong ta chỉ còn lại một bầu trời bao la

thăm thẳm của từ bi, bác ái và vị tha. Lúc ấy ta sẽ thông đạt hết mọi lẽ của vũ trụ, do đó mọi việc ta làm, mọi nơi ta đến đều hanh thông và an lạc.

293. THÂN PHÀM PHU

Đạo Phật ngoài cứu cánh cuối cùng là đưa con người đến giác ngộ và giải thoát, còn có công năng giúp cho thân tâm chúng ta an lạc và định tĩnh hơn để có một đời sống hạnh phúc trong đời này kiếp này. Tuy nhiên, muốn được định tĩnh, an lạc, giác ngộ và giải thoát, chúng ta phải trải qua một quá trình kiên trì tu tập, chúng ta phải học và hành đúng như lời Phật dạy thì mới mong chuyển hóa được từ thân tâm đau khổ phiền não của một phàm phu thành an lạc và tự tại của một Phật tử thuần thành.

Thế nào là thân của một phàm phu ? Thân của phàm phu là thân của đẹp xấu, giàu nghèo, sang hèn, sướng khổ... thân của phàm phu là thân của hơn thua, tranh cãi; vừa mới cười vui hê hã đó thì lại ưu tư phiền não đó; vừa mới công hầu khanh tướng đó thì lưu đầy khổ ải đó; vừa mới làm chủ đó thì làm đầy tớ đó; vừa mới dư đó thì thiếu trước hụt sau đó; vừa mới cười đó thì khóc đó; vừa mới sống đó thì chết đó... Thân của phàm phu còn là cái thân của bề ngoài, chứ không có nội tâm; là cái thân của những nhà cao cửa rộng, xe đẹp, ăn mặc se súa, diêm dúa, tham, sân, si, cống cao, ngã mạn và tà kiến. Thân của phàm phu nó như thế đó, nó chỉ là tạm bợ chớ có cái gì vĩnh hằng đâu mà ham ? Người mang thân phàm phu luôn bị tiền tài vật chất khống chế, luôn bị dục tình lôi kéo, luôn bị mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý làm chủ và tham, sân, si mê hoặc để rồi cứ chạy mãi trong luân hồi sanh tử.

Hãy định tĩnh để thấy rằng tất cả chỉ là dãi tràng xe cát bể đông, chỉ cần một cơn sóng vô thường kéo đến là tất cả đều sụp đổ; hoặc chỉ là một vầng mây mỏng, chỉ cần một cơn gió vô thường là tản mác. Hãy định tĩnh để thấy rằng thân này khác chi ngọn nến đang cháy dở, một ngọn gió vô thường ập đến là tắt lỉm; hoặc giả đêm chưa tàn thì tim đã lụn, dầu đã mòn, còn chi

nữa để mà chịu đựng đến bình minh. Nếu có chịu nổi đến bình minh đi nữa, thì tim đã lụn, đầu đã cạn, e rằng không còn kịp nữa để mà thấy được cái đau khổ của những bước đi chập chùng mộng mị trong kiếp luân hồi sanh tử. Hãy định tỉnh để thấy rằng thân phàm phu như bọt nước đầu gành, hoặc giả như sương mai đầu cỏ, chỉ cần một làn gió nhẹ hoặc một tia nắng ban mai là tan tác.

Là Phật tử, chúng ta quyết thấy cho rõ cái thân phàm phu là thân của tạm bợ, của khổ nhiều vui ít, của tội phước, lo âu, phiền muộn. Thấy như vậy để không nuông chiều thân này một cách thái quá. Thấy và hiểu cho rõ luật phước thưởng tội trừng để quyết trả cho xong những nợ nần năm cũ, những nợ luân hồi... Hễ oan nghiệt đến, xin cứ vui vẻ mà trả, chứ đừng kỳ kèo bót một thêm hai chi cho thêm nặng nghiệp. Sống trong vô vô minh mình của kiếp Ta Bà này thì biết ai là chủ nợ, ai là con nợ, ai vay ai trả ? Ai đến đòi nợ ? Ai đi trả nợ ? Vậy hãy trả cho đến lúc nào không còn ai đòi nữa thì lúc đó hạt giống bồ đề đang nảy nở. Một khi không còn nợ nần nghiệp chướng thì bến mê không hẹn cũng sẽ tự nhiên biến thành ao sen.

294. TÂM KIM CANG

Tại sao chúng ta làm Phật tử? Chúng ta chịu làm Phật tử vì chúng ta thấy rồi cuộc đời giả tạm này chỉ là một trường huyễn mộng, chỉ là vô thường, sớm nở tối tàn; chúng ta chịu làm Phật tử vì chúng ta tin những lời Phật dạy là những chân lý không thể nghĩ bàn và quyết chí tu trì theo những chân lý ấy cho đến khi thành Phật. Quyết chí nương theo ánh đạo vàng của Thế Tôn để phá tan màn vô minh tăm tối, để rồi cũng có được thân Kim Sắc, trí Bát Nhã và tâm Kim Cang như Ngài vậy.

Thế nào là tâm Kim Cang ? Kim cương là một loại đá quý mà không có một thứ gì có thể phá thủng được nó; ngược lại, nó có khả năng phá thủng mọi thứ. Còn tâm là cái gì ? Tâm ở đâu? Tâm hình dạng ra sao ? Tâm ở trong ta hay ở ngoài ta ? Như chúng ta đã hiểu, tâm là một cái gì trừu tượng, chứ không cụ thể, nó không hình, không dáng, không lớn, không nhỏ. Tâm ở trong ta hay ở ngoài ta, chỉ có chư Phật mới hiểu nổi. Tuy nhiên, hễ nói đến tâm là ta nghĩ ngay đến sự tạo tác của nó. Tâm đã tạo phiền não và đau khổ cho ta, thì tâm cũng có khả năng đưa ta đến an vui vĩnh hằng của Cực Lạc và Niết Bàn. Tại sao lại như vậy ? Tại sao tâm ta cũng là ta, mà tâm từ lại cũng là ta ? Tâm phàm phu cũng là ta, mà tâm kim cương cũng là ta ? Khó hiểu lắm quý bạn a ! Tâm nó như vậy đó; xé rào bẻ lưỡi cũng nó, mà trì giới cũng nó; sân hận cũng nó, mà nhu hòa nhẫn nhục cũng nó; tham lam bồn sển cũng nó mà từ tâm bố thí cũng nó; nói lưỡi hai chiều, nói lời đâm thọc cũng nó, mà nói lời chân thật cũng nó. Thật vô cùng phức tạp và khó hiểu; tuy nhiên, cái may mắn của chúng ta là từ khi có Phật, chúng ta có sự lựa chọn. Chọn từ thay vì tà; chọn bố thí thay vì bồn sển; chọn nhu hòa nhẫn nhục thay vì sân hận; chọn nói lời chân thật thay vì nói lưỡi hai chiều,

nói lời đâm thọc; chọn tâm kim cương thay vì tâm phàm phu; chọn thiện thay vì ác...

Cách hành sử của người có tâm kim cương như thế nào ? Người có tâm kim cương là người có một cuộc sống hết sức bình thường và giản dị, nhìn sự vật bằng cái nhìn như thị. Người ấy không bao giờ nghĩ đến mưu sâu kế độc, chứ đừng nói chi dùng mưu sâu kế độc để hại người. Người ấy không bao giờ nghĩ đến tà dục, chứ đừng nói chi đến làm việc tà dục. Lúc bố thí, người ấy chẳng vin vào sắc, thanh hương, vị, xúc, pháp mà bố thí; nghĩa là không vì đẹp, xấu, nghèo, giàu, thân, sơ mà bố thí. Đối với người có tâm kim cương, việc thành hay bại, hơn hay thua, đẹp hay xấu, hư hay thực, nhiều hay ít... không là đáp số của cuộc sống nữa. Người ấy sẽ bố thí một cách rộng rãi, rộng cho đến nỗi không có thể dùng cái gì mà sánh lường cho được. Người có tâm kim cương sẽ không chấp có ta, có người, có pháp, có tướng chi cả. Ngược lại, người ấy luôn như như bất động, dù có tướng, không tướng, không quan hệ gì. Người có tâm kim cương sẽ không nói, không rằng, không đồn, không tiếm; tuy nhiên, người ấy sẽ nương theo giáo pháp nhà Phật mà tinh chuyên tu hành. Với tâm kim cương, muôn pháp đều thông, muôn pháp đều đầy đủ; tất cả đều không nhiễm, tất cả đều xa lìa. Người ấy sẽ có đủ từ, bi, hỷ, xả của nhà Phật, luôn gieo căn lành và luôn kết Bồ Đề duyên thuộc với những người từng gặp. Người ấy sẽ tinh tiến tu hành từ ăn chay, giữ giới đến bố thí, nhẫn nhục và thiền định, nhứt nhứt đều hành trì một cách rốt ráo. Người có tâm kim cương sẽ tu trì với một cái tâm ‘Vô sở cầu, vô sở đắc’. Cầu cái gì ? Đắc cái gì đây với người tu ? Tâm mà còn cầu đắc là tâm của phàm phu. Người có tâm kim cương, dù biết rằng hễ tánh còn mê thì cho dù phước báo có to lớn dường nào cũng không thoát ra khỏi luân hồi sanh tử; tuy nhiên, người ấy sẽ không câu chấp vào chỗ này để rồi từ nan việc phước đức, vì từ nan việc phước đức chẳng khác

nào xây đường về địa ngục. Người ấy sẽ nghe một cách sáng suốt, suy nghĩ một cách sáng suốt, và hành trì một cách sáng suốt. Người ấy luôn tin rằng muốn tu cho được định và đáo được bỉ ngạn (Ba La Mật) thì phải có trí huệ sáng suốt (Bát Nhã) vì có trí huệ mới không bị mê mờ, có trí huệ mới thấy rõ thiệt tướng, có trí huệ mới có thể xa vọng gần chơn được, có trí huệ mới mong thấy tánh hoặc đặng quả vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Tóm lại, người có tâm kim cang là người luôn biết hổ thẹn khi lầm lỗi, không động lòng tham trong bất cứ tình huống nào, luôn dũng cảm giúp người mà không đòi, hoặc không cần bất cứ điều kiện gì, luôn khiêm tốn và kính trên nhường dưới, không bao giờ thất tín hoặc sai hẹn, luôn có lòng trung thành, tin cẩn và hiếu thảo với cha mẹ. Với người có tâm kim cang thì phiền não, bồ đề, chân như... không sai khác. Chính vì vậy mà tâm họ lúc nào cũng như như bất động. Chính vì vậy mà với họ, Ta Bà hay Cực Lạc hoặc Niết Bàn... có gì đâu để nói. Cuộc sống hay cuộc chết của họ là một chuỗi dài của an nhiên và tự tại.

295. NGÃ MẠN

Chính Đức Phật đã nói: “Nhất thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh, giai kham tác Phật.” Nghĩa là mọi chúng sanh đều có Phật tánh và đều có khả năng thành Phật với một điều kiện là chúng sanh ấy phải ngày đêm tu trì để tìm trở về cái Phật tánh ấy. Tuy nhiên, có những kẻ cố tình lợi dụng kim ngôn ngọc ngữ của Phật nhằm thỏa mãn tánh tự đại tự cao của mình, rằng thì là ta cũng có Phật tánh, không tu cũng không ai cướp được cái Phật tánh ấy của ta. Đúng vậy, không ai cướp được cái Phật tánh ấy của mình, nhưng nếu không tu, thì Phật tánh đâu chả thấy, chỉ thấy địa ngục cạnh kề. Ý của Phật là ai cũng có Phật tánh và có thể trở thành Phật, chỉ vì bị vô minh che lấp nên chúng ta không có được cái tri kiến Phật, thế thôi. Muốn liễu ngộ được tri kiến Phật, con đường duy nhất là phải tu phải hành một cách liên tục, cho đến khi nào hết mê mờ mới thôi. Muốn được tri kiến Phật, không có con đường nào ngoài bố thí, trì giới, nhẫn nhục, thiền định và trí huệ. Đây là những lời Phật dạy, những điều không thể nghĩ bàn. Vậy tốt hơn hết là nên về đóng cửa lại mà tu, chứ đừng nghĩ bàn gì cả. Những pháp môn Phật dạy phải tương liên, nghĩa là cái này hỗ trợ cho cái kia, cái này không thể thiếu cái kia được. Thí dụ như cố gắng ngồi thiền mà không mở lòng bố thí, không trì giới, không nhẫn nhục, thì ngồi thiền để làm gì ? Vì cho dù có ngồi hết kiếp này đến kiếp khác, thì ma vẫn là ma, chứ làm sao mà định tỉnh đây ? Làm sao mà phát trí huệ đây ? Như vậy, ai nói ngồi thiền mà không giữ giới thì tốt hơn hết là đừng ngồi vì nếu cứ tiếp tục ngồi không khác chi là mình đang ngồi trên con thuyền lủng; chẳng những không đáo được bỉ ngạn, mà còn có thể bị chìm sâu vào bể luân hồi sanh tử nữa là khác.

Sự thể quá rõ ràng như vậy, thế nhưng vẫn có kẻ không tin, hoặc cố tình không tin, hoặc giả họ đã biết nhưng vẫn cố tình

làm ngõ cho cái ngã của mình nó càng ngày càng lớn. Thú thật, họ có thể gạt được người, chứ họ đâu có thể gạt được ông Phật nơi chính họ. Họ đi đâu, đến đâu, làm gì... ông Phật đó đâu có lừa họ, thế mà họ vẫn oang oang tự đắc, coi trời không bằng vun. Với những người như vậy, ngay cả ông Phật nơi chính họ cũng phải chào thua. May ra gặp một duyên lành nào đó, họ mới có thể bừng tỉnh mà xa lìa cái cống cao ngã mạn để quay về với chính họ.

Có một lần anh em đạo hữu chúng tôi được hân hạnh đàm đạo với một vị cao tăng. Ai nấy đều đàm đạo trong khiêm tốn và hòa nhã; duy chỉ có một vị cứ oang oang cho rằng mình đã là thiền sư, nên ai nói gì ra, vị ấy cũng chỉ mặt mà rằng: “Các anh còn ở mức độ sơ cơ lắm, hoặc giả các anh còn cần một thời gian dài nữa mới thấy những cái tôi đã thấy, hoặc chứng cái tôi đã chứng mười năm về trước.” Trong bàn hình như vị ấy lấn lướt hết ý kiến của mọi người. Tôi thấy vô cùng tội nghiệp cho một con người chỉ vì cống cao ngã mạn mà chẳng học được gì ở ai. Ấy thế mà vị ấy còn đem những chuyện tà vạy lồng vào Phật pháp. Thí dụ như đang bài bạc mà vẫn niệm Phật. Thật là lý luận của những con ma Ba Tuần. Trước khi rời bàn, vị ấy còn vói lại cho chúng tôi một câu: “Mấy anh coi tôi nè, tôi đã hoàn toàn phá chấp, tôi không chấp chi chuyện giữ giới hay không giữ giới nữa. Ăn chay hay ăn mặn, với tôi là con số không; uống bia hay uống nước, chấp làm gì...” Thú thật, nghe những lời ấy, tôi phát rùn mình cho cái tâm địa của chúng sanh. Ngay đêm đó, tôi về quỳ trước đài vô thượng giác mà bảm Phật rằng những gì Phật đã dạy vào thời mạt pháp đang diễn ra đây, diễn ra ngay trước mắt con hồi chiều này. Những con ma Ba Tuần đang len lỏi vào hàng ngũ của những đứa con Phật, mong phá cho tan nát những tấm dư đồ vốn đã cũ kỹ.

Ngoài ra, cũng vì ngã mạn cống cao mà có những kẻ đã dám mạo nhận mình là sự nhập xác, hoặc giả là hiện thân của Phật này Thầy nọ hồng gát gắm những con người vốn dĩ đã quá đau khổ. Quả những lời Phật dạy về những con ma Ba Tuần vẫn còn rạng ngời: “Trong thời mạt pháp, những con ma Ba Tuần sẽ len lỏi vào tứ chúng, chúng cũng giảng kinh nói pháp. Tuy nhiên, pháp chúng nói ra, không vì lợi tha, mà vì danh vì lợi, vì sự ngã mạn cống cao của chúng. Chúng sẽ oang oang tuyên bố chúng là vô thượng sư, hoặc Phật Thầy này Phật thầy nọ, những mong lừa gạt những đứa con Phật nhẹ dạ.” Là Phật tử chân chánh, chúng ta nên vô cùng cẩn trọng, chứ đừng vì quá đau khổ mà ai nói gì cũng nghe và chạy theo. Phật tử nên nhớ Phật Thích Ca chưa bao giờ nói Ngài chứng này đắc nọ. Ngược lại, những kẻ cống cao ngã mạn thì luôn tự xưng chúng là Phật thầy này, hoặc Phật thầy nọ. Phật Thích Ca chưa bao giờ tự ca tụng mình vì trí huệ của Ngài là trí huệ chơn chánh. Ngược lại, những kẻ không có trí huệ chân chánh, sau khi học thuộc lòng đôi ba câu pháp, hoặc thi thơ của cổ nhân thì thường hay vỗ ngực xưng này xưng nọ. Những kẻ ngã mạn cống cao, chẳng những làm đau khổ gia đình, chồng vợ, con cái, mà họ còn làm cho xã hội vốn dĩ đã đau khổ, lại càng đau khổ hơn. Vì ngã mạn cống cao, mà chồng vợ, con cái ly tán. Vì ngã mạn cống cao mà họ tự xem mình là số một của thiên hạ, rồi tự biên tự diễn với những màn kịch ‘Vô Thượng sư, hoặc Phật thầy này Phật thầy nọ’ do chính họ soạn. Vì ngã mạn cống cao mà họ không chịu cam tâm làm một Phật tử bình thường và thậm chí tiến tu. Ngược lại, họ bày ra những chuyện đi ngược với đạo đức và lương tâm. Vì ngã mạn cống cao mà họ cầu danh cầu lợi, thay vì xuất hồng trần gia thì họ lại mang thêm nghiệp báo cho cái hồng trần gia vốn dĩ đã nát bấy của họ. Vì ngã mạn cống cao nên thay vì tu phước, tu huệ, thì họ lại tu ma tu quỷ. Tu không phải một ngày một bữa mà thành; tuy nhiên, vì ngã mạn cống

cao mà mới hôm qua đây là đồng cốt thì sáng hôm sau đã tự xưng Phật thầy nhập xác. Thật là chuyện huyền hoặc hoang đường ! Thật không có bút mực nào có thể lột trần cho hết được cái ngã mạn cống cao của chúng sanh; thế nên Phật tử chân chánh phải vô cùng cẩn trọng, đừng vì một phút bông bột yếu lòng mà để cho bọn ma Ba Tuần chúng lôi kéo ta vào địa ngục vô gián với chúng, để vĩnh viễn không có ngày ra.

Như trên đã thấy cống cao ngã mạn chính là những con ma Ba Tuần, hễ có ma thì không có Phật. Vậy là Phật tử, chúng ta nên cẩn trọng tự xét xem coi chính ta có phải là những con ma Ba Tuần hay không ? Người ngoài khó phát giác ma Ba Tuần, nhưng chính ta, nếu bình tâm, chúng ta sẽ biết ngay là ta có cống cao ngã mạn hay không. Nếu có, hãy ba chân bốn cẳng mà xa lìa chúng đi. Hãy cố can đảm lên những người con Phật ! Hãy tự thành thật với chính mình, xem coi mình có vì ngã mạn cống cao mà lợi dụng Phật pháp để đi lường gạt những chúng sanh đau khổ khác hay chưa ? Nếu có, hãy can đảm tát cho mình một cái mà rằng: “Thôi, lừa gạt người bấy nhiêu đó đủ rồi. Hãy về đóng cửa lại mà tu đi, đừng tiếp tục đi vào ngục Vô Gián nữa.”

296. BẢY PHƯƠNG CÁCH DIỆT TRỪ PHIỀN NÃO

Đức Phật luôn khuyến khích chúng sanh làm lành lánh dữ và luôn giữ cho thân tâm hằng thanh tịnh. Tại sao vậy ? Tại vì theo thuyết như quả luân hồi của nhà Phật, cuộc đời mà chúng ta đang sống không phải là cuộc đời duy nhất của một chúng sanh, mà nó chỉ là một mắc xích của vô lượng kiếp. Cứ đời này nối tiếp đời kia, kiếp này nối tiếp kiếp kia và cứ thế mà tương tục nhau. Chúng ta cứ thay hình đổi dạng, nay lớp này, mai lớp khác. Chúng ta cứ thế mà sống, cười, khóc, đẹp, xấu, giàu, nghèo, có, không, bệnh, già, chết... Cuộc đời như vậy quả là trực trặc, quả là phiền não. Sự sống của chúng ta nào có khác chi ngọn nến cháy dở, nó chấp chờn trước gió, đang cháy bỗng tắt hồi nào cũng không chừng. Rồi vì sợ chết mà chúng ta cố cưỡng lại luật vô thường để kéo dài sự sống, mà càng kéo dài thì càng khổ chứ có sướng ích chi đâu ? Vì thấy rõ như vậy nên Đức Từ Phụ đã ân cần chỉ dạy bảy phương pháp để diệt trừ phiền não.

Khi một phiền não nổi lên thì việc thứ nhất là chúng ta phải có ‘tri kiến’ đúng, nghĩa là phải can đảm thấy biết đúng đắn coi do đâu mà có phiền não. Thế nào là thấy biết đúng đắn ? Thấy biết đúng đắn là sự thấy biết đơn giản, không gút mắc. Thấy biết đúng đắn là nhìn thật sâu vào lẽ thật của cuộc đời để thấy rằng sinh mạng là vô thường, đời là tạm bợ, sớm còn tối mất. Thấy được như vậy thì ta có còn buồn giận được ai nữa ? Thấy được như vậy thì phiền não sẽ phải dừng lại, rồi từ từ tháo lui. Tại sao? Vì với cái thấy biết đúng đắn, chúng ta sẽ dám nhìn thẳng vào những cái vô thường mong manh và tạm bợ của con người. Từ đó, chúng ta sẽ thấy rõ được sự huyền ảo của thế gian, mà trút bỏ lần những chủng tử phiền não, hoặc giả bỏ chúng bên lề, hoặc giả xem chúng như gió thoảng mây bay. Khi thấy được như vậy thì cho dù có lên voi xuống chó, chúng ta vẫn thanh thản, an

nhiên và tự tại; xem sự việc xảy ra như một giấc chiêm bao. Thấy được như vậy thì cho dù có được, mất, hơn, thua, vinh hoa phú quý, nghèo hèn... ta vẫn đứng vững.

Từ cái thấy biết đúng đắn ấy, chúng ta mới nhận ra rằng chỉ có Phật pháp mới có đủ công năng giúp ta phòng hộ những phiền não chưa sanh, hoặc giả không cho những phiền não đã sanh phát triển. Phòng hộ thế nào ? Ngoài đời giữ cửa bằng cách làm nhiều cửa an toàn, thế mà chúng ta lúc nào cũng mở toang sáu cửa để cho giấc tự do ra vào. Mắt thì ham thấy, tai ham nghe, mũi ham ngửi, lưỡi ham nếm, thân ham tiếp xúc, miệng ham nói, mà nói toàn những chuyện thị phi, hoặc cống cao ngã mạn không thôi. Đức Từ Phụ đã dạy rằng muốn vượt thoát khỏi mọi hệ lụy, khổ đau, cách duy nhất là chúng ta hoặc phải khép bớt, hoặc canh giữ cho cẩn trọng những cách cửa ấy. Chúng ta phải luôn luôn đề phòng những tên sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp len lỏi, xâm nhập vào phá tan trí huệ của chúng ta. Chúng ta luôn nhớ rằng hễ khi mắt thấy sắc mà khởi tâm phân biệt đẹp xấu là giấc đã vào nhà rồi đấy; khi tai nghe tiếng mà khởi tâm khen chê là giấc đã vào nhà rồi đấy. Khi ăn mà lưỡi hỷ còn khen ngon dở là giấc đã có mặt trong ta đấy. Chỉ có chánh pháp của Đức Phật mới có thể giúp ta phòng hộ; chỉ có bố thí mới giúp ta không bồn sển; trì giới mới giúp ta bớt tạo nghiệp; nhẫn nhục mới giúp ta bớt sân hận; thiền định mới giúp ta đóng bớt lục căn. Lúc ta dùng Phật pháp để phòng hộ thì cho dù có nghe, có thấy, có ngửi... chúng ta vẫn không bị sắc thanh, hương, vị, xúc lôi cuốn nữa. Như vậy thì làm gì có phiền não ? Ấy là gì nếu không là giải thoát ?

Phương pháp thứ ba nhằm diệt trừ đau khổ là thọ dụng, nghĩa là chấp nhận những phương tiện từ bên ngoài để làm cho hoặc thân thể, hoặc tình huống của ta dễ chịu hơn. Thí dụ như khi trời nóng thì dùng quạt, lạnh thì sưởi; khi đau ốm thì dùng thuốc

men... Đạo Phật không chủ trương khổ hạnh vì thân thể khó chịu thì làm gì có tâm an tịnh cho được. Như vậy, Phật tử không tự ái mà hành xác; ngược lại, Phật tử phải săn sóc thân tứ đại, chứ không vì tự ái, vì ngã mạn cố gắng cao mà hành xác. Ngược lại, Phật tử phải săn sóc thân tứ đại này cho đàng hoàng, cho nó khỏe mạnh để dễ tiến tu. Săn sóc đàng hoàng chứ không chiều chuộng thái quá.

Phương pháp thứ tư là kham nhẫn. Có những phiền não phải được sự kham nhẫn mới đoạn trừ. Nhẫn những cái đáng nhẫn và nhẫn những cái không đáng nhẫn. Những xuyên tạc, phỉ báng, ganh tị, hiềm khích, buồn giận... nếu chúng ta coi chúng là phiền não thì chúng sẽ trở thành phiền não; ví bằng ta xem chúng như nước chảy qua cầu hoặc gió thoảng mây bay thì tự nhiên chúng sẽ bị dòng nước hoặc luồng gió cuốn đi mất, thế thôi. Xin hãy để cho chúng tự tan rã chứ đừng ôm ấp chi cho phiền não tăng trưởng.

Phương pháp thứ năm là tránh né. Có những phiền não mà muốn đoạn trừ chúng, chúng ta phải tránh né. Phật đã dạy hễ phiền não đến là phải diệt; ví bằng chưa đến, ta nên tránh, chứ không nên chui đầu vào rọ. Ông bà ta vẫn thường nói: “Tránh voi không xấu mặt nào” cơ mà, thế thì tại sao nếu tránh được phiền não ta lại không tránh ? Thí dụ thay vì đến với những buổi trà dư tửu hậu, ta không đến, mà nên tránh, ấy là ta đã tránh né được phiền não. Ta nên biết nếu ta tham gia vào chuyện thị phi thì phiền não sẽ tăng. Vậy thì thay vì tham gia, ta ở nhà tham thiền nhập định có khỏe hơn không. Tránh né còn có nghĩa là không đọc, không nghe, không nếm, không tiếp xúc, không nghĩ ngợi những chuyện tà vạy. Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta khó lòng tránh né mọi thứ; tuy nhiên, phải cố mà biết mình đang nghe gì, thấy gì, hoặc nghĩ gì... Phải biết lúc nào nên dừng lại để khỏi dẫn thân đi sâu vào phiền não. Tóm lại, tránh né không có

nghĩa là trốn chạy, mà là tự mình làm chủ lấy mình; làm chủ lấy thân, khẩu và ý của mình. Tự mình làm chủ lấy mình trong bất cứ tình huống nào, ấy là sự tránh né tuyệt vời nhất.

Thứ sáu là diệt trừ. Có những loại phiền não mà chúng ta phải đối đầu và diệt trừ ngay. Thí dụ như dục vọng, hoặc tham, sân, si vừa nổi lên là chúng ta phải nhận diện và diệt trừ ngay, chứ không thể nào tránh né hoặc chần chừ, vì những thứ này luôn rình rập chờ vật ngã ta. Hãy nhìn tấm gương đại dũng cảm của Đức Từ Phụ, Ngài đã diệt trừ những dục vọng, tham mê, Ngài đã dám từ bỏ ngai vàng, vợ đẹp, con yêu, một thân, một mình đi vào rừng sâu núi thẳm tìm đạo giải thoát. Nếu Ngài chần chừ mà không đoạn diệt những thứ ấy, thì chắc giờ này chúng ta đâu có được ánh đạo vàng, hoặc đuốc từ bi của Ngài. Như vậy Phật tử phải quyết tâm đoạn diệt cho bằng được những tham, sân, si ngay từ trong tư tưởng, không cho chúng phát sinh thành hành động. Có được như vậy thì phiền não không cách gì xâm nhập vào ta được.

Phương pháp cuối cùng là tu tập. Tu tập có nghĩa là liên tục duy trì chánh niệm, không cống cao ngã mạn, lúc nào cũng buông bỏ, luôn tự thấp đuốc lên mà đi. Người tu tập nên luôn cẩn trọng với kinh điển; kinh điển chỉ là tấm bản đồ chỉ đường, tu tập mới thật sự là đi. Phải đi như các Đức Như Lai, phải là một kẻ độc hành, chứ không ai đi giùm ai được, ngay cả Phật. Hãy thâm thâm mà tu tập thì sự định tĩnh sẽ từ từ đến, sự sáng suốt sẽ đến một cách thâm lặng mà chắc chắn, phiền não sẽ tự dừng tan rã. Đừng sợ phải độc hành, hoặc giả sống một mình. Hãy tập làm người biết sống một mình như lời Phật dạy. Đừng sợ sự buông bỏ vì buông bỏ có thể ta mất đi tiền tài vật chất, nhưng bù lại ta sẽ được sự giác ngộ rõ ràng. Đừng sợ không ai biết ta khi ta không cống cao ngã mạn. Ngược lại, khi ta không tự mãn kiêu căng,

người người sẽ đến với ta, do đó mà ta học hỏi được nhiều hơn và con đường đi đến giác ngộ và giải thoát của ta sẽ nhanh hơn.

Tóm lại, Phật đã dạy rõ ràng như vậy đó, muốn nghe hay không nghe còn tùy ở từng nhơn duyên và căn cơ của chúng sanh. Tuy nhiên, nếu chúng ta chịu khó bình tâm mà suy nghĩ, lắng nghe và tu tập một chút thì các động tác của ta từ thân, khẩu và ý đều không do tham, sân, si tác động; do đó mà ta sẽ thoát khỏi phiền não và cuộc sống ta sẽ an nhiên tự tại vô cùng.

297. TÂM BÌNH

Tâm là cái gì không ai biết, không ai thấy. Nó không lớn, không nhỏ; không ở trong, không ở ngoài. Tuy nhiên, hễ nói tới tâm là người ta liền tưởng đến những tạo tác của nó. Tâm là động cơ chánh tác động lên vạn pháp và ảnh hưởng đến toàn cõi Ta Bà. Thế nhân ngày nay hung bạo, cũng tại tâm; tranh cãi hơn thua giữa người này với người kia, giữa nhóm này với nhóm kia, cũng tại tâm; chiến tranh xảy ra khắp nơi nơi, cũng tại tâm. Một cái tâm lành mạnh chưa chắc đã góp được phần nào trong việc làm cho Ta Bà bớt Ta Bà hơn, huống hồ là cái tâm bình.

Thế nào là tâm bình ? Tâm thế trí biện thông là tâm bình. Đạo Phật không bao giờ cần những cái tâm này. Ngược lại, đạo Phật chỉ cần những cái tâm bình thường, biết tiến tu nơi chính tự thân của mình, chứ không cần phải lý luận hoặc biện giải. Tâm tham lam, sân hận, bồng sển, keo kiệt là tâm bình. Những ai có tâm này hãy mau sớm tìm Phật được mà trị kéo không còn kịp nữa. Hãy mau hồi đầu hồi những người con Phật vì mỗi niệm sân hận là một vé tàu đi về địa ngục đấy.

Tâm loạn động là tâm bình. Tại sao ? Vì tâm của một người Phật tử phải là một cái tâm trầm lặng và tỉnh thức. Có trầm lặng và tỉnh thức thì những u tối mê muội mới được nhận diện rõ ràng; ngược lại, sự loạn động cũng giống như một ly nước mà cặn cẩu đang được khuấy lên vậy, làm gì thấy được đáy ly ? Ngoài ra, tâm bình là tâm bị ngoại cảnh khống chế trong mọi tình huống. Hễ cảnh vui thì người vui; cảnh buồn thì người buồn; cảnh ác thì người ác; cảnh hiền thì người hiền; mà cảnh loạn động thì người loạn động. Người có tâm bình sẽ vỗ tay tán thưởng loạn động, tán thưởng ngoại trần. Tâm bình còn là tâm của loài rắn, cho nên người có tâm bình, cho dù ngoài miệng có nói pháp, trong tâm vẫn là rắn.

Cái tâm bịnh nó xui khiến người ta phải chạy hết đầu này sang đầu khác chỉ vì giàu sang, quyền quý, công hầu khanh tướng. Hết ngày dài rồi lại đêm thâu, người ấy sẽ đi hết nơi này đến chỗ nọ mà thâu góp tài vật và quyền lợi để làm khổ người. Người có tâm bịnh luôn buông lung phóng túng, ăn nói quàng xiên, chuyện có nói không, chuyện không nói có, tham lam tràn đầy, không kinh vì tội ác, gặp ai cũng muốn gây gỗ cãi cọ, ăn bậy nói bạ, tranh đua giành giật, buôn bán thì một lời hai ba...

Người có tâm bịnh luôn cống cao ngã mạn, nhìn ai cũng thua mình, coi trời không bằng vun. Đi đâu, đến đâu cũng dạy đời rằng thì là anh chị về tu vài mươi năm nữa đi thì mới mong thấy được, chứng được những cái tôi đã thấy mười năm về trước. Quả là bịnh nặng vô cùng. Hạng người này chỉ thích được người tâng bốc, chứ ai mà nói hơi hơn một chút là la lối cãi lầy om sòm. Loại người như vậy chỉ thích hợp với tà ma ác quỷ mà thôi, Phật tử hãy cẩn trọng.

Tóm lại, cái tâm bịnh là cái tâm của những kẻ tu ba mùa, tu xuất, phá giới, thủ cựu, phá vỡ sự đoàn kết của bằng hữu hoặc tứ chúng. Đó là cái tâm của sự độc quyền, chỉ có ta là hay là giỏi, còn thì ai cũng không bằng ta. Tuy nhiên, vỏ quít dày thì có móng tay nhọn, hoặc cao nhân tắc hữu cao nhân trị. Cho dù tâm chúng sanh có bịnh hoạn thế mấy, mà biết dùng Phật được thì vẫn lành mạnh lại như thường. Phật được có thừa khả năng trị từng triệu chứng của cái tâm bịnh này. Hễ tham lam bỗn sển thì có bố thí; hễ vô lễ, vô phép, hoặc phá giới thì có giới luật; hễ nóng nảy, sân hận thì có nhẫn nhục; hễ loạn động thì có thiền định. Người con Phật phải thấy cho rõ coi mình mang loại tâm bịnh nào ? Thấy để luôn thành khẩn tu trì, chứ không thế trí biện thông. Thấy để quyết dù nghèo vẫn thanh bần lạc đạo, vẫn ngày ngày niệm lục tự Di Đà và trì giới, nhẫn nhục, chứ không rong ruổi kiếm tìm, không giàu muốn giàu thêm. Một khi đã biết sử

dụng Phật được thì chẳng những ta sẽ trị được tâm bịnh, mà lúc ấy ta sẽ đứng vững trước mọi tình huống. Lúc ấy ta sẽ biết dừng, biết đủ, biết thương người, biết từ, bi, hỷ, xả, biết ăn ngay nói thẳng. Lúc ấy ta biết tránh xa tham, sân, si và tội ác, biết tự đoạn bỏn sẻn, keo kiệt, biết ăn hiền ở lành, và biết chí tâm niệm Phật. Tuy nhiên, Phật được không mua được, không mượn được của ai, cũng không ăn cắp được, mà chỉ có bằng tự mình ứng dụng những lời Phật dạy vào chính bản thân, đời sống của mình và của gia đình mình.

298. TU LÀ ĐI TÌM CÁI GÌ ?

Mỗi khi nói đến Đức Phật là ta luôn nhớ đến hạnh vô úy, sự cứu khổ ban vui, hạnh tự giác, giác tha và giác hạnh viên mãn của Ngài. Ngài luôn mở lòng từ bi để cứu giúp chúng sanh và phục vụ xã hội. Vì nhận thấy rõ sự bất công cùng cực của xã hội loạn động tại Ấn Độ thời bấy giờ mà Ngài quyết tâm từ bỏ mọi hưởng thụ lợi lạc riêng tư để làm một cuộc cách mạng tư tưởng, tháo gỡ mọi bất công vô lý nhằm mang lại một đời đời sống tinh thần an lạc cho Ấn Độ nói riêng, và cho loài người nói chung.

Đến thời mạt pháp, nhiều khi vì hiểu lầm hoặc vì không hiểu mà rất nhiều Phật tử đã diễn dịch sai lệch đi nghĩa lý của sự tu theo Phật. Thế cho nên thay vì thừa tự pháp thậm thâm vi diệu của Phật, họ lại đi thừa tự vật chất, hoặc giả thậm chí còn lún sâu vào tiền tài danh lợi. Vậy thì đúng nghĩa, tu là đi tìm cái gì ? Phật giáo luôn nói về từ, bi, hỷ, xả, hoằng pháp lợi sanh, vị tha, nhẫn nhục... Chung quy Phật giáo khuyến khích mọi người làm thiện; tuy nhiên, với Phật giáo, chủ yếu cơ bản nhất là con người. Con người là trung tâm điểm đưa đến ác tác cũng như thiện tác; xấu xa tội ác hoặc thánh thiện cũng từ con người mà ra. Vậy thì khi tu là không đi tìm cầu cái gì xa xôi, mà tự tìm về với chính mình để thấy rằng những gì ta đang có là hạnh phúc. Thân này đang khỏe mạnh, không ươn yếu, không là hạnh phúc lắm sao ? Răng này không đau; mắt này vẫn còn thấy; tai này vẫn còn nghe, không là hạnh phúc lắm rồi sao ? Thế mà chúng ta cứ mãi rong ruổi đi tìm, tìm cái gì chúng ta cũng không biết. Có khi chưa tìm được cái này thì đã mất cái kia. Đâu phải chúng ta mới biết cố sự này, chúng ta đã biết từ lâu rồi ấy chứ, thế nhưng chúng ta vẫn vỗ tay đồng tình và tán thưởng.

Một khi chúng ta tu rồi thì chúng ta không còn rong ruổi đi tìm những cái vớ vẩn nữa, mà chỉ tìm và hành trì những gì Phật

dạy. Chúng ta sẽ cố công định tỉnh để thấy rằng bản chất của việc tu Phật là cải thiện tự thân tâm, rồi từ đó mới đem từ bi mà giáo hóa thế nhân để mang lại an lạc cho đời. Thiện và ác của con người hay xã hội chỉ là những mâu thuẫn và đối kháng nhau trong cách hành xử mỗi ngày của chúng ta. Một cái mang lại sự lợi ích hoặc an lạc và thoải mái cho ta và cho người; còn cái kia làm tổn hại hoặc gây đau khổ và phiền não. Đức Phật đã từng dạy tăng chúng rằng: “Này các thầy tỳ khưu, các thầy phải là những người thừa tự pháp, chứ không nên làm những kẻ thừa tự tài vật của ta.” Sao lạ nhỉ ! Tài vật của Phật có gì để mà thừa tự? Ba tấm y bá nạp, một bình bát và một cây gậy được làm bằng nhánh cây khô. Như vậy thì có gì đáng gọi là tài vật để được thừa tự ? Thế thì ý Phật muốn nói gì ? Ý Phật muốn nói Phật đã từ bỏ tất cả để tìm ra chơn lý; còn các thầy cũng đã từ bỏ giang sơn gấm vóc để đến với Phật pháp mà tìm sự an lạc và giải thoát, như vậy con đường duy nhất là phải đến với chánh pháp, chứ không được u mê lầm lạc nữa. Con đường duy nhất là phải thừa tự chánh pháp. Phải tự mình cảm hóa từ mê ra ngộ, từ tà qua chánh, chứ không thể nào đi ngược lại được. Cải thiện trong thâm lặng của tự thân, chứ không phô trương, không đấu tranh hận thù, không hiềm khích ganh tị, mà chỉ bằng yêu thương, hiểu biết và cảm thông, ấy là sự thừa tự pháp tuyệt vời và rốt ráo nhất.

Chúng sanh sanh vào thời mạt pháp, dù vẫn còn gặp Phật pháp; tuy nhiên, căn cơ kém cỏi nên khó lòng liễu ngộ được Phật pháp. Chính vì thế mà đa phần trong chúng ta chỉ tìm đến với Phật pháp những khi đau khổ dồn dập, chứ ít khi vì chánh pháp mà đến. Dù đến bằng cách nào đi nữa, chúng ta vẫn là những người con Phật, chúng ta vẫn tu theo Phật, chứ không tu theo tài vật, chúng ta vẫn quyết chỉ thừa tự chánh pháp mà thôi.

Thế nào là thừa tự pháp ? Một là thừa tự chánh pháp của Thế Tôn đã để lại; sống đúng như Thế Tôn; sống mà phải luôn biết viễn ly, ấy là biết thừa tự pháp, chứ không thừa tự tài vật. Viễn ly cái gì ? Viễn ly tham, sân, si, ngã mạn, cống cao. Hai là nên cố bỏ những tạo tác ác và hằng hành trì những tạo tác thiện. Tạo tác thiện là căn bản của sự tu hành, tạo tác thiện là tu nhân tích đức. Tất cả mọi bất công ở trên đời này sẽ không bao giờ được giải quyết bằng chém giết hay thanh toán, hoặc bằng những tạo tác ác, mà phải được giải quyết bằng lòng nhơn đức của con người, bằng những tạo tác thiện. Lấy oán báo oán, oán thù chồng chất; lấy ân báo oán, oán thù tất tiêu tan. Như vậy, trong Phật giáo không có bạo lực mà chỉ có sự cải thiện liên tục. Ba là phải biết sống thiếu dục tri túc, nghĩa là ít ham muốn mà thường hay biết đủ. Người sống mà không biết thiếu dục tri túc thường chỉ làm nô lệ cho vật chất, như thế cuộc sống vốn dĩ đã khổ lại càng khổ hơn.

Là Phật tử phải lắng nghe những gì Phật dạy, nghe hiểu rồi hành trì, nghĩa là cả khẩu và thân giáo phải song hành, ấy là sự hành trì rốt ráo nhất. Từ đi, đứng, nằm, ngồi đến cách hành xử với người khác, phải từ trong chánh pháp mà ra. Tu Phật là như vậy đó, chứ không phải là những chuyện trên trời dưới biển. Người con Phật quyết thừa tự chánh pháp đến độ không còn ai nhắc nhở, ấy là thừa tự mà không bao giờ biết nghĩ đến tài vật. Đến với thầy và học theo những hạnh nguyện lành của thầy, ấy là thừa tự pháp, chứ không thừa tự tài vật. Làm được như vậy, sự chuyển hóa sẽ tự nhiên đến. Làm được như vậy, thân tâm ta luôn thật sự được tu sửa để đi đến an lạc và tự tại.

299. PHẬT PHÁP

Những lời dạy của Đức Thế Tôn Từ Phụ về sau này đã được kết tập lại qua nhiều bộ kinh từ Nam Tông đến Bắc Tông; từ Giới, Định, Huệ đến Giải Thoát; từ Chúng Sanh đến Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác; từ Tứ Diệu Đế, Bát Chánh Đạo đến Thập Nhị Nhơn Duyên; từ Nhơn Quả đến Luân Hồi; từ Phước Đức đến Công Đức; từ Tứ Chánh Cần đến Tứ Niệm Xứ... Tuy nhiên, chỉ cần ba câu ngắn ngủi sau đây cũng hàm chứa đầy đủ ý nghĩa thâm thâm của Phật pháp:

Chư ác mạc tác,
Chúng thiện phụng hành,
Tự tịnh kỳ ý,
Thị chư Phật giáo.

Đừng làm những việc ác; hãy làm những việc thiện; giữ cho tâm ý thanh sạch, đó là giáo lý của chư Phật. Phật pháp nếu nói thâm thâm thì rất ư thâm thâm, nhưng nếu nói đơn giản, thì đơn giản như vậy đó.

Chư ác mạc tác nghĩa là hãy từ bỏ các pháp ác. Mà pháp nào là pháp ác ? Tham, sân, si, phần nộ, giận hờn, giả dối, nói một đường làm một nẻo, náo hại, chọc phá làm cho người phiền não, tật đố, ganh ghét, thấy ai hơn mình như cát bay vào mắt, man trá, lừa thầy phản bạn, bông bột, bạ đâu tin đó, tự cao tự đại, thấy ta lúc nào cũng hơn người, tà kiến, phóng dật, buông lung từ thân đến tâm... Còn nhiều thứ ác nữa; tuy nhiên, không có giấy bút nào có thể kê khai hết được. Người con Phật nên nhớ bất cứ việc gì gây ra đau khổ và náo phiền cho người khác là việc ác. Như vậy hãy tránh gây đau khổ và phiền não cho người là ta tránh được việc ác.

Chúng thiện phụng hành là hãy làm những việc thiện. Mà việc nào là việc thiện ? Hãy làm ngược lại những việc ác, ấy là

thiện. Thí dụ như tham là ác; ta không tham, vậy là thiện. Sân là ác; ta không sân, ấy là thiện. Thay vì giận hờn, giả dối, nói một đường làm một nẻo; ta khoan dung, chân thật, nói sao làm vậy, ấy là thiện. Thay vì chọc phá gây náo phiền cho người, ta tìm cách giúp đỡ làm cho người an lạc, ấy là thiện. Thay vì cống cao ngã mạn, ta ôn nhu từ tốn và khiêm nhường, ấy là thiện. Thay vì man trá, lừa thầy phản bạn, ta ngay thẳng và thủy chung, ấy là thiện. Thay vì tà kiến, phóng dật, buông lung; ta chánh kiến, trì giới và không cho thân tâm rong ruổi, ấy là thiện. Trước khi làm việc gì nếu thấy có thể gây đau khổ và náo phiền cho người, ta không làm, ấy là thiện.

Tự tịnh kỳ ý nghĩa là giữ cho tâm ý thanh sạch. Chính cái tâm viên ý mã, cái tâm loạn động mà ta phải lăn trôi, hết kiếp này đến kiếp khác, hết thân này đến thân khác. Nay làm người, có thể ngủ nhà, mà cũng có thể ngủ bờ ngủ bụi. Mai sanh làm con kiến, con ốc, con rùa... lằng quằng đi tìm mồi để bị người chà đạp, hoặc bắt bớ làm thịt. Hoặc giả sanh làm con rắn, luôn thập thò lo âu đề phòng bị người đập... Thật là cái tâm loạn động nó đưa ta đến không biết bao nhiêu là đau khổ và náo phiền trong muôn vạn kiếp lăn trôi.

Bây giờ quyết chí tu hành, ta quyết không loanh quanh nữa, mà đi thẳng vào đề. Nếu không thấu hiểu hết được Tam Tông Kinh Điển thì cũng quyết chí liễu ngộ và hành trì cho rốt ráo bốn câu:

Chư ác mạc tác,
Chúng thiện phụng hành,
Tự tịnh kỳ ý,
Thị chư Phật giáo.

Nghĩ lại cảnh đời vốn dĩ đã đau khổ thêm đau khổ chỉ vì đa phần chúng sanh vô tay tán thưởng việc ác. Cõi Ta Bà đầy lăm than chỉ vì chúng sanh có bao nhiêu người chịu làm việc thiện ?

Bạn thù, thân sơ, ta và chúng sanh đã muôn kiếp mãi quần quai trong bể khổ chỉ vì không chịu tự tịnh kỳ ý. Như vậy, ai mà thực hành rốt ráo ba câu trên là đang thực hành rốt ráo Phật pháp. Lúc ấy chân vọng ta đều biết rõ; bệnh ta, bệnh chúng sanh ta đều biết rõ. Lúc đó, dù đang sống trong Ta Bà giả tạm, mọi bất công, tằm tối, ô uế và bất tịnh sẽ biến thành chân thiện mỹ của Thế Giới Tây Phương Cực Lạc.

300. PHẬT TÁNH ĐỒNG ĐẲNG

Chư Phật và chư Bồ Tát thị hiện ra nơi đời dưới nhiều dạng; tuy nhiên, mục đích của các Ngài chỉ nhằm khai thị cho chúng sanh ngộ nhập được tri kiến Phật, thế thôi. Vì thế tất cả những giáo pháp của các Ngài, dù cao dù thấp, chỉ là những phương tiện. Tất cả giáo pháp và những lời chỉ dạy của các Ngài không nhằm mục đích nào khác hơn là khẳng định rằng mọi chúng sanh đều có Phật tánh như nhau. Nơi anh, nơi chị, nơi tôi, nơi Phật... Phật tánh ấy không khác, không lớn, không nhỏ, không hơn, không kém. Chính vì thế mà Đức Thế Tôn đã khẳng định: “Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành.” Và Lục Tổ Huệ Năng đã đồng đặc thừa với Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn rằng: “Người tuy có Nam Bắc, nhưng Phật tánh vốn không có Bắc Nam; thân quê mùa nầy cùng với hòa thượng chẳng đồng, song Phật tánh chẳng sai khác.” Nói không sai khác có nghĩa là Phật tánh của ai ai cũng đều giống nhau. Tuy nhiên, triệu ức người tu, có mấy người đến ? Tại sao ? Có lẽ tại vì cái chấp trước mê đại của chúng sanh mà đến nông nổi. Chấp có ta, chấp có cái của ta, chấp tâm nầy là ta hoặc là của ta... rồi đưa đến không biết bao nhiêu là cố sự cho ta và cho người. Chấp gió, chấp phước, chấp ta mới nên tranh cãi; hễ chấp nhỏ thì tranh cãi nhỏ, chấp vừa vừa thì tranh cãi vừa vừa, còn chấp lớn thì thành chiến tranh hoặc nổi loạn.

Như trên đã nói, vì chấp nên ta cứ mãi đi trong u u minh minh, không thấy đâu là chánh đâu là tà, đâu là tánh giác, đâu là phàm phu. Vậy hãy buông bỏ cái chấp ấy đi thì cái gì mà không hiển lộ ? Đừng chấp ta, đừng chấp cái của ta thì tham, sân , si đâu còn nơi dung chứa để mà phát triển ? Đừng chấp gió động, cũng đừng chấp phước động mà hãy tự xét xem coi lòng ta có động hay không. Làm được như vậy, lấy gì có tranh cãi ? Ngoài

ra, ai trong chúng ta cũng đều muốn thoát ra biển khổ sanh tử, nghĩa là muốn thành Phật. Tuy nhiên, không chịu bình tâm mà nghe lời Phật dạy, nên chẳng bao giờ thấy được cái đồng đẳng của Phật tánh ở mỗi chúng sanh. Không chịu tự mình định tỉnh để phát trí huệ, để thấy rằng sở dĩ chúng ta vẫn luân hồi sanh tử là vì chúng ta không chịu hiểu phương tiện và cứu cánh là hai thứ hoàn toàn khác nhau. Phật giáo không phủ nhận tư tưởng phước điền, nhưng những người con Phật nên nhớ rằng phước điền chỉ làm bằng, làm láng con đường công đức mà thôi. Làm bằng làm láng con đường rồi mà không chịu đi, nghĩa là không chịu tu trì thì quả là uổng phí cho những phước đức mà ta đã gieo trồng. Công đức mới thật sự là con đường đưa ta hành trình tìm về cái Phật tánh đồng đẳng ấy. Đâu có ai phủ nhận mình bỏ tiền ra giúp chùa, in kinh, bố thí... nhưng lấy cái gì để bảo đảm rằng những đồng tiền ấy là của ta ? là công phu của chính ta ? Không có gì bảo đảm cả. Thế cho nên, song song với việc làm bằng làm láng con đường đi về đất Phật, chúng ta phải bước lên đó mà đi thì mới mong có ngày về đến được. Nghĩa là bên cạnh phước điền, chúng ta phải có công đức, phải tự hộ niệm cho mình. Muốn được như vậy thì mình không nên tự trói mình vì tự trói mình là mình làm vướng mắc, cứ loay quanh lẫn lẩn, chứ đi đến đâu được ? Muốn không tự trói mình, chúng ta phải có cái tâm kim cang mà Phật đã trao truyền: “Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm.” Phật tánh đồng đẳng là ở chỗ đó. Ở chỗ tự tánh không sanh diệt, tự tánh vốn thanh tịnh, tự tánh vốn đầy đủ, tự tánh không dao động, và tự tánh hay sanh muôn pháp. Tự tánh đã như vậy thì cần gì phải vin vào đâu nữa cho thêm phiền, thêm lẫn trôi. Hiểu được như vậy, người Phật tử, cho dù ở đâu cũng vẫn thấy đạo, chứ không nhất thiết phải sơn lâm cùng cốc, hay ở chùa, hoặc tịnh xá... Vì đạo hay không là tự nơi chính mình, hãy làm cuộc hành trình trở về tìm lại cho được cái Phật tánh đồng

đẳng ấy. Đừng mơ mộng viễn vông nữa vì thơ văn một bầu cũng
chả bằng kẻ dám đập nát thùng sơn.

301. CHÚNG SANH ĐA LOẠI

Trong hầu hết các kinh Phật, Đức Thế Tôn luôn nhấn nhủ với những bậc Bồ Tát rằng chúng sanh đa loại từ noãn sanh, thai sanh, thấp sanh đến hóa sanh; hoặc có hình sắc, hoặc không có hình sắc; hoặc có tri giác, hoặc không có tri giác. Với Phật, mỗi chúng sanh mỗi vẻ; tuy nhiên, không vì vậy mà không lường được hoặc không biết được. Với Phật, chúng sanh đa loại, nhưng chỉ có hai con đường để lữ hành. Một là từ và hai là tà. Đơn giản và dễ hiểu như vậy sao ? Vâng, đơn giản và dễ hiểu như vậy đó. Hai con đường ấy gần nhau vô cùng, nhưng lại cũng xa nhau vô cùng và sự khác biệt rõ ràng như ngày với đêm, như trắng với đen, hoặc như sáng và tối.

Phật vì thương xót chúng sanh nên Ngài đã đem chơn lý ra mà chỉ dạy, nhưng chúng sanh đa loại thường dùng những ý nghĩ cạn cợt và sai lệch để xuyên tạc và hủy báng chánh pháp. Đa phần chúng sanh cũng biết rằng con đường họ đang đi là tà, thế nhưng vì những ham muốn, vì những ngã mạn cống cao, vì những danh vọng quyền uy, nên chẳng những họ xa lìa chánh pháp, mà họ còn đem lòng ganh ghét và hủy báng nữa là khác. Họ nào có biết rằng càng đem lòng hủy báng chánh pháp, hủy báng chân lý, họ càng đi sâu vào đường tà; họ càng độc ác và tội lỗi hơn. Họ đem những suy nghĩ tà vạy và lệch lạc này mà vấn nạn Phật pháp để biện minh cho những việc tà vạy của họ. Tuy nhiên, Đức Từ Phụ đã nói trong các kinh điển của Ngài rằng dù muốn hay không muốn, con đường ‘tà’ mà chúng sanh đang đi phải đến hồi chung cuộc để nhường chỗ cho con đường ‘từ’ mà chư Phật và chư tổ đã và đang đi. Hãy suy gẫm bài Tứ Hoằng Thệ Nguyện thì ta sẽ thấy rõ sự khẳng định của Thế Tôn:

Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ.

Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn.

Pháp môn vô lượng thế nguyện học.

Phật đạo vô thượng thế nguyện thành.

May mắn thay cho những chúng sanh có được thân người, dù không sinh ra ngay vào thời của Phật, không gặp được Phật, nhưng có Phật pháp, nghe được những lời ân cần dạy dỗ của Ngài mà tiến tu; trong khi đa loại chúng sanh từ noãn, thai, thấp đến hóa sanh đang còn phải vất vưởng trong trầm luân. Mỗi lần nghĩ đến hay nghe được bài Tứ Hoằng Thế Nguyện là mỗi lần tôi tự nguyện có thêm được tính nhẫn nhục và lòng từ, bi, hỷ, xả của Thế Tôn để tiến tu cho mình và cho người. Nguyện những gì mà Ngài Xá Lợi Phất đã nguyện; nguyện làm bùn để nhận lấy tất cả những ô uế của cõi Ta Bà mà không một lời than thân trách phận; nguyện làm nước để tẩy sạch tất cả các thứ ô uế của thế gian và mong cho ai nấy đều có cái nguyện như mình để cùng nhau thanh tịnh hóa cõi ta bà này. Nếu ai nấy đều làm được như vậy thì chánh pháp đã thâm nhập, không còn sợ gì tà ma ngoại đạo phá hủy Phật pháp nữa.

Tóm lại, chúng sanh đa loại và vô cùng phức tạp; tuy nhiên, hễ biết lắng lòng nghe và hành trì những lời chỉ dạy của Đức Từ Phụ thì cho dù những bản ngã xấu xa hoặc những tập khí từ đời này sang đời khác cũng bị đoạn tận. Từ đó tự nhiên con đường “Tà” mà chúng sanh đang đi phải tự cáo chung để nhường chỗ cho con đường “Từ” của chư Phật. Nguyện cho ai nấy đều sớm nhận rõ, biết rõ những lời Phật dạy là những chơn lý không thể nghĩ bàn để cùng nhau quay về đi chung một nẻo đạo, trên đó không có tham, sân, si; mà chỉ có từ, bi, hỷ, xả; trên đó không có thù hận, mà chỉ có khoan dung; không có bợn sền, mà chỉ có bố thí; không có ngã mạn cống cao, mà chỉ có kính trên nhường dưới; không có ‘Tà’, mà chỉ có ‘Từ’.

302. CUỘC SỐNG CỦA NGƯỜI PHẬT TỬ TẠI GIA

Người con Phật, nếu chưa đủ nhơn duyên mà còn tại gia mà biết vâng giữ rớt ráo những lời Phật dạy, vẫn có thể vừa có một cuộc sống an nhiên tự tại, và cũng vừa tu để đi đến giác ngộ và giải thoát rớt ráo như thường. Thói thường chúng ta cứ ngỡ sống mà không làm ai buồn khổ, không đụng chạm đến ai... như thế là chúng ta đã biết cách sống và như thế là đủ lắm rồi. Xin thưa, ở cõi nước tạm bợ này thì làm sao biết được thế nào là không buồn khổ và thế nào là không đụng chạm đến ai ? Từng bước chân ta giẫm đạp lên vô số những chúng sanh, như vậy là không đụng chạm và không làm ai đau khổ hay sao ? Như vậy từng bước chân đi của người con Phật là từng lời nguyện cho những chúng sanh lạc loài nhỏ bé bị ta giẫm đạp được vãng sanh về Tây Phương Cực Lạc.

Người con Phật thông hiểu giáo lý vô thường của nhà Phật; hoa nở chờ tàn; trăng tròn chờ khuyết... Tuy nhiên, hiểu như vậy không để đi đến kết luận hàm hồ và thô thiển là con người sanh ra để chờ già, chờ chết. Sanh, lão, bệnh, tử là chuyện đương nhiên của luật vô thường, chúng ta phải can đảm nhìn vào sự thật. Nhìn để mà từng giờ, từng phút, từng ngày ta sống là lợi tha, là hữu ích cho mình và cho người. Thấy rõ để với ta, chữ ‘chết’ chỉ là một danh từ, hoặc một động từ không còn ám ảnh ta nữa. Chúng ta không có cách gì quay lưng lại với cái chết đâu, con đường duy nhất là chúng ta nên vâng giữ những lời Phật dạy mà thẳng bước đi vào đời. Người Phật tử chân chánh luôn nhớ rằng ‘chết’ không phải là sự chấm dứt, mà chỉ là một mấu chốt của kiếp chúng sanh. Như vậy thì đâu có gì để buồn với sợ. Có điều là chúng ta sẽ ra sao sau cái chết ? Bớt nợ, bớt nghiệp; hay nợ cũ chưa trả, nghiệp cũ chưa xong mà nợ và nghiệp mới đã công đầy.

Hiếu và biết như vậy, người con Phật không chờ, không đợi, mà tự mình tiến tu, tự mình thấp đuốc chánh pháp mà đi để ít nhất cuộc sống được an nhiên tự tại; sống cho đáng sống; sống lợi ích cho người và cho đời. Người con Phật tại gia, sống và sinh hoạt bình thường, miễn sao những sinh hoạt ấy không làm phương hại đến ai. Không vùi đầu vào việc kiếm tiền mà bất kể tội phước; không ỷ mạnh hiếp yếu; không bất nhân bất nghĩa; không sống cuồng sống vội, vùi đầu vào những cuộc truy hoan truy lạc, ăn chơi thỏa thích. Phật đã dạy rằng: “Muốn giải thoát phải gieo nhân giải thoát; muốn sống an lành, phải gieo nhân lành, phải đừng làm gì phương hại đến ai.” Người con Phật không chủ trương ‘Sống nay, chết mai’. Cho dù biết trước ngày mai ta rũ bỏ thân xác này, hôm nay vẫn tự tại, vẫn làm những chuyện thiện lành. Người Phật tử luôn chủ trương không vui không buồn với cái chết vì dù muốn dù không, ấy là sự thật và ai trong chúng ta cũng phải một lần đi qua. Cái chết đối với người con Phật chỉ là sự thay hình đổi dạng nếu như chưa được về cõi vô sanh; giống như con người vài ba lần dọn nhà, thế thôi. Cuộc đời này có khác chi một màn luân vũ của sống và chết. Nếu có sống được ba vạn sáu ngàn ngày đi nữa, thì có gì để đáng nói so với cái móc tử tử năm của vũ trụ. Vậy thì không có gì để đáng sợ về sự chết. Ngược lại, ngay từ bây giờ, lúc còn sống, còn khỏe mạnh, hãy sống cho xứng đáng, không tham lam bồn sển, không níu kéo mà buông xả. Hãy giảm bớt luyến ái hoặc thù ghét; hãy thương xót mọi loài, bất kể mọi loài đối xử với ta ra sao; hãy sống an trú thoải mái trong an nhiên, chứ đừng cầu khẩn than khóc; hãy sống và nhường chỗ cho các loài hữu tình khác được sống; hãy mưu cầu hạnh phúc và cũng mong cho các loài hữu tình khác được hạnh phúc; sống với sự trống vắng khổ đau; mình mong được đối xử bình đẳng thì xin hãy đối xử bình đẳng với mọi loài.

Tóm lại, cuộc sống của người tại gia là thế ấy. Nếu chưa được giải thoát rốt ráo thì với những phước huệ của cuộc sống thiện lành này, không biết đến chừng nào mới cạn được nguồn sống an nhiên, tự tại và hạnh phúc. Xin hãy xa lìa cái vui ngắn ngủi của kiếp con người mà tìm về với nguồn an vui bất tận của cõi vô sanh.

303. CHÚNG SANH PHÁP VÀ PHẬT PHÁP

Pháp là bất cứ việc gì hiện hữu trên thế gian này, chẳng hạn như đất, nước, lửa, gió, hoa nở, hoa tàn, trẻ sơ sinh, thiếu niên, trung niên, tráng niên, bô lão... đều là pháp. Thế thì chúng sanh pháp và Phật pháp khác nhau ở chỗ nào ? Đức Từ Phụ đã từng khẳng định: “Nhất thiết thế pháp, giai thị Phật pháp.” Như vậy Ngài đã nói quá rõ ràng về chúng sanh pháp và Phật pháp rồi còn gì. Tất cả các pháp thế gian đều là Phật pháp. Thí dụ hoa nở, hoa tàn không là Phật pháp, chứ là gì ? Duy chỉ có điều vì mê mờ nên phàm phu không thấy được Phật pháp trong cái hoa nở hoa tàn, mà chỉ chạy theo chúng sanh pháp. Nào là hoa nở xinh đẹp thắm tươi; hoa tàn xấu xí héo hon, ủ rũ... Kỳ thật, ngoài chúng sanh pháp, không có Phật pháp. Thế Tôn đã từng dạy: “Không có đời thì cũng không có đạo.” Hoặc giả “Bồ Đề trong phiền não.”

Như vậy vì mê mờ mà chúng ta chạy theo chúng sanh pháp; vì mê mờ mà ta chỉ thấy được cái cạn cợt bề ngoài của chư pháp; vì mê mờ mà ta thấy hoa nở xinh đẹp, hoa tàn héo úa; vì mê mờ mà ta cứ mãi đảo điên chạy theo những cái phù du giả tạm. Vạn pháp đồng thể, thế mà khi mê mờ, chúng ta giống như những người đang chơi với giữa sa mạc mênh mông, không biết phương hướng nào ra, không còn nhận ra đâu là đường sanh đường tử, đâu là cõi vô sanh. Vì mê mờ mà cái ngã lẫn lút tất cả; cái gì cũng là ‘Ta’ hoặc là ‘Của ta’. Ta nói, ta nghe, ta ăn... Mắt của ta, tai của ta, miệng của ta, thân của ta, tâm của ta...

Người biết tu nên thấy đó mà tu, nên thấy rằng muôn pháp là Phật pháp. Hoa nở hoa tàn, chúng sanh pháp, Phật pháp... tất cả đều do ở sự nhiếp tâm của mình. Nhìn cái hoa nở hoa tàn, ta học được bài pháp về lẽ vô thường của vạn vật để từ đó ta không chạy theo những tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Như vậy cái

hoa nở hoa tàn là gì nếu không phải là Phật pháp ? Tuy nhiên, nếu chúng ta chỉ muốn nhìn thấy cái xinh đẹp của hoa nở rồi chạy theo, ấy là tự chúng ta chạy theo chúng sanh pháp, tự chúng ta trưởng dưỡng tham, sân, si. Như thế, sự thể quá rõ ràng, chúng sanh pháp và Phật pháp không rời nhau, hoặc giả chúng sanh pháp và Phật pháp không khác nhau. Có điều, khi mê là chúng sanh, khi giác là Phật và điều này đúng với chúng sanh muôn loài. Là Phật tử nên luôn lắng nghe lời chỉ dạy của Thế Tôn để từng sát na, từng phút, từng giờ, từng ngày chúng ta giác và giác mãi đến khi bỏ thân tứ đại này.

304. MỤC ĐÍCH TỐI THƯỢNG CỦA NGƯỜI TU PHẬT

Đức Thích Tôn Từ Phụ đã sáng lập ra một tôn giáo hay một triết lý giải thoát, không để giảng giải, lý luận hoặc hí luận về thế giới và nhân sinh nhằm thỏa mãn nhu cầu hiểu biết và triết học. Ngược lại, mục đích của giáo pháp của Phật giáo là làm sao cho những ai nghe pháp cũng được giải thoát như chính Ngài. Vì thế cho nên những hạng trí tích phàm phu không có chỗ dung thân trong Phật giáo.

Trong đạo Phật, không có cái gì là mờ mờ ảo ảo hay không rõ ràng cả. Thí dụ như không làm ác thì không gặt quả báo ác; không tham lam thì thân tâm thường an lạc; không tà dâm thì không gây thù kết oán với ai; không vọng ngôn vạy ngữ thì ai cũng tin cậy... Chính vì vậy mà các nhà khoa học thời cận đại đã phải công nhận rằng ngoài Phật giáo ra, không còn tôn giáo nào khác xứng đáng được tôn vinh làm tôn giáo cho hoàn vũ cả.

Giáo pháp của Phật như vậy, còn mục đích của những người tu Phật thì sao ? Phật đã nhìn thấy nỗi đau khổ triền miên của thế giới Ta Bà, và vì thương xót chúng sanh mà Ngài đã cắt ái ly gia để tìm ra con đường giải thoát. Ngài đã hoàn toàn giải thoát khỏi những đau khổ phiền não và sanh tử luân hồi.; như vậy, mục đích của những người con Phật là gì nếu không là tu trì để được giải thoát như Ngài ? Tuy nhiên, muốn được như Ngài, chúng ta phải áp dụng những giáo pháp của Ngài vào cuộc sống thực tế hằng ngày, chứ không xem giáo pháp của Ngài như những phúc âm tuyên truyền. Phật đã nói rất rõ ràng trong rất nhiều kinh điển của Ngài là muốn được giải thoát thì mỗi chúng ta phải tự tu tự sửa, chứ không ai tu sửa giùm ta được, ngay cả Phật. Với người tu Phật, những vấn đề không dính líu tới công cuộc tu sửa thân tâm phải bị gạt bỏ ra ngoài vì chúng chỉ làm ta phí thêm thì giờ vô ích. Ngoài ra, giáo pháp của Ngài thật đơn

giản và dễ thực hành cho những ai muốn tu; tuy nhiên, giáo pháp này lại chính là kẻ thù của những kẻ tà ma ngoại đạo. Phật dạy hễ tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến là đưa đến đau khổ. Bây giờ muốn không đau khổ thì đừng tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến, đơn giản thế thôi. Đừng biện bạch, đừng đổ thừa cho căn cơ hoàn cảnh; không có căn cơ hoàn cảnh chi cả, tự nơi chính mình chưa muốn buông bỏ. Như vậy trong Phật giáo không có lý luận, hoặc biện giải, mà chỉ có thực hành. Người tu theo Phật cũng vậy, hãy về tự đóng cửa lại mà tu, mà thực tế hóa mọi hành động hằng ngày từ đi, đứng, nằm, ngồi, ăn nói và hành xử... Tất cả những gì người tu Phật phải làm đã rất rõ ràng và giản dị cũng như vô cùng khoa học. Giống như muốn no phải ăn; muốn hết khát phải uống; muốn hết bệnh phải điều trị... đi ngược lại những điều đơn giản trên đều là tà ma ngoại đạo. Giả dụ như lúc ta đang đói, đang khát, đang bệnh mà có ai đó bảo đừng ăn, để họ vẽ bùa cho một cái là no ngay, hết khát ngay, hết bệnh ngay. Thậm chí còn có kẻ dám họa bùa phép vào nước rồi cho uống, bảo là tiêu tai tán nạn, không bao giờ có chuyện này đâu hỡi những người tu theo Phật. Phương châm của người tu theo Phật là phải hoàn toàn lấy ‘Như Thực’ làm nền tảng cho mọi sinh hoạt, không có ngoại lệ. Như vậy, cái gì không như thực là không phải của Phật giáo. Phật không cấm những người tu theo Phật hy vọng, mơ ước, hay tưởng tượng; tuy nhiên, Phật cho rằng những thứ ấy chỉ làm phí đi thì giờ vốn dĩ đã không có của chúng ta mà thôi. Khi nhìn những cái như thực trong đạo Phật, chúng ta thấy chúng đơn giản làm sao ấy, nhưng chính những cái đơn giản đó có khả năng đưa ta đến giác ngộ và giải thoát. Người tu Phật chân chánh chỉ cần một chữ ‘xả’ là đủ giải thoát, chứ không cầu kỳ biện luận chi cho thêm mệt. Khi ‘xả’ rốt ráo thì một niệm cũng không còn, làm sao mà không tự tịnh kỳ ý ?

Như vậy người tu Phật là người muốn thể hiện lý tưởng tối cao của nhà Phật là giải thoát. Muốn được như vậy, trước hết ta phải thẳng thắn nhìn sự vật, sự việc đúng như thực, từ đó ta mới có thể xa lìa được mọi nhiễm trược của thế gian; tuy nhiên, phải nhìn đúng như thực mà không có một phân biệt, phê phán nào thì mới không nhiễm trược. Thí dụ thấy một cái bông là cái bông, chứ không khen chê, bông đẹp, bông xấu, bông lớn, bông nhỏ, ấy là không nhiễm trược. Ngoài ra, người tu Phật phải tự mình thấp đuốc lên mà đi, chứ đừng trông cậy vào ai. Hãy dùng nhiên liệu chánh pháp mà thấp đuốc, chứ không dùng bất cứ thứ gì khác. Người tu Phật không tin theo tà thuyết của mặc khải, nhập xác, giáng trần... Người con Phật lại càng không tin ở chuyện nước lã khuấy nên hồ, chứ đừng nói chi đến chuyện dùng nước lã họa bùa trị bệnh. Có những người tu Phật nhiệt tâm, nhưng bị tà thuyết mê hoặc, chẳng hạn như bị ‘Cô Lương Cô Lẹo với danh nghĩa Phật thầy nhập xác’ lôi cuốn, nhưng những tà thuyết này chỉ có thể lừa gạt và lôi cuốn những người quá đau khổ trong một thời gian ngắn mà thôi, rồi thì tất cả đều sẽ bị lột trần dưới ánh đuốc Từ Bi sáng ngời của Phật Tổ. Rồi thì mọi người con Phật cũng đều phải thấy rằng Tam Thế Chư Phật còn phải tôn trọng chánh pháp, hà huống chúng sanh. Tam thế chư Phật đều lấy chánh pháp làm trung tâm hành trì. Chính vì thế, nếu ai muốn được giải thoát, không có con đường nào khác hơn là phải nương tựa vào pháp ấy.

Người tu theo Phật muốn đạt đến giải thoát rốt ráo cũng cần phải thấy rằng Phật pháp là thường trụ, dù trong thời có Phật tại thế hay không, pháp ấy vẫn bất hư. Có điều là chúng ta có chịu tu hay không mà thôi. Phật đã nói rất rõ ràng là Phật chỉ là người nhìn thấy rõ thực tính của vạn pháp, chứ Ngài không có khả năng biến đổi một pháp nào; tuy nhiên, ở từng pháp, Ngài đều có pháp đối trị. Chẳng hạn như Ngài biết rõ hễ vô minh diệt

thì hành diệt, hễ hành diệt thì thức diệt... nhưng Ngài không diệt được vô minh cho chúng sanh. Ngài có cách chỉ dạy chúng sanh làm sao cho vô minh diệt, rồi thì mỗi người phải tự lo lấy. Đây là điểm then chốt mà bất cứ người tu Phật nào cũng phải nhớ: ‘Phật chỉ là người phát hiện và khai quang con đường vốn đã bị bỏ quên từ vô thủy,’ chứ Ngài không có khả năng đi giùm ai, ngay cả La Hầu La là con một của Ngài. Người tu Phật cũng phải thấy rằng trong Phật giáo, không có một cái gì tự nhiên mà có, cũng như quả báo không tự nhiên mà đến. Hễ không có nhân thì nhứt định không có quả. Ngũ uẩn làm sao hoạt động khi không có phiền não và nghiệp ? Như vậy hễ còn phiền não và nghiệp là bánh xe luân hồi vẫn còn quay, là ta vẫn còn lăn trôi. Muốn diệt phiền não và nghiệp, người tu theo Phật chỉ có con đường duy nhất là phải thấy cho được thân này là một hợp thể gồm nhiều yếu tố hợp lại, chứ không thuần nhất; ý này là đà với niệm sanh niệm diệt, chứ không bất động; Tâm này không ở trong, cũng không ở ngoài, của ta cũng không, mà không phải của ta cũng không. Thấy như vậy ta mới không cho rằng cái ‘Ngã’ này là ta, rồi từ đó ôm đồm cái nọ, cái kia là của ta để đi đến chấp, thủ, hữu và bị xoay vần trong vô minh. Người tu Phật quyết học theo hạnh của Phật, cho dù mắt vẫn thấy, tai vẫn nghe, nhưng trần cảnh và tiếng động bên ngoài không được ta chiếu cố thì sẽ không có việc gì xảy ra cả. Sắc phải được ta hoan nghênh hoặc chiếu cố mới sinh thọ, tưởng, hành, thức... Nếu ngay bước đầu ta không dẫn ‘sắc’ vào nhà thì sẽ không có một tác dụng nào làm ta đau khổ được. Nếu ta biết buông xả thì tham dục và thỏa mãn không thể làm nhân cho luân hồi sanh tử được.

Như vậy những người tu theo Phật nên nhớ phải luôn thực hành những giáo pháp của Phật vào đời sống hằng ngày thì mới mong hưởng thượng và giải thoát được. Tuy nhiên, lúc thực hành, thân tâm cũng phải đồng hành, chứ không miệng nói một đằng

mà tâm lại làm một nẻo. Lại nữa, người tu theo Phật phải nhất tâm quy y Phật, Pháp và Tăng thì mới gọi là thật sự đang bước trên bước đường tu bởi vì một khi đã tin và quyết chí tu theo Ngài thì chỉ có Ngài, giáo pháp của Ngài và những người con xuất gia của Ngài mới được gọi là chân chánh.

Tóm lại, mục đích của người tu theo Phật là sự giải thoát rốt ráo. Xuất gia hay tại gia đều có khả năng giải thoát; tuy nhiên, xuất gia với một quyết tâm đồng mãnh thì cơ hội được giải thoát không thể nghĩ bàn. Nói gì thì nói, chứ tại gia mà thân tâm thanh tịnh thì sự giải thoát vẫn đến như thường, nhưng rất hiếm, gia đình ông Bàn Long Uẩn là một thí dụ điển hình. Người tu theo Phật thường đến với Phật đạo dưới nhiều hình thức, hoặc vì hoàn cảnh quá đau khổ mà đi tu, hoặc vì hâm mộ Phật pháp mà đi tu, hoặc vì liễu ngộ được chân tướng vô thường, khổ, không mà đi tu. Dù đến với hình thức nào, hỡi những người con Phật, hãy cùng giúp nhau thấp sáng đuốc Từ Bi của Phật Tổ để một ngày không xa nào đó, pháp giới chúng sanh đều trọn thành Phật quả.

305. ĐỜI SỐNG CỦA NGƯỜI PHẬT TỬ

Nhân sinh quan của đạo Phật đã bị quá nhiều người hiểu lầm, ngay cả những người con Phật, chứ đừng nói chỉ đến những người không hiểu biết tí gì về đạo Phật. Rất nhiều người cho rằng: “Chán đời quá, muốn vào chùa tu khuất cho rồi.” Khi họ nói chán mà muốn vào chùa tu là họ đã lầm to. Những người con Phật, tu theo Phật là những người yêu đời hơn ai hết, họ đi thẳng vào đời một cách sinh động và tích cực. Còn đối với những kẻ chán đời; vâng, họ có thể vào nương tựa nơi mái chùa vì đối với người Việt Nam chúng ta, mái chùa cũng là hồn dân tộc, nơi đó các con dân đều có thể đến để nương tựa. Tuy nhiên, nếu nói chán đời mà đi vào chùa tu thì có khi người ấy chẳng tu được gì, mà còn mang thêm hệ lụy và phiền não của thế gian vào gieo rắc nơi cửa chùa. Tại sao? Vì đạo Phật không dành cho người chán đời; mà ngược lại, đạo Phật là biểu hiện của sức sống đầy sáng tạo. Người con Phật luôn luôn hăng say góp phần làm cho đời thêm an lạc, thanh tịnh, hạnh phúc và đầy ý nghĩa. Đối với người con Phật, từng giây, từng phút trong cuộc sống là vô cùng quý báu cho công cuộc tu tập. Người con Phật luôn sống cho mình và cho người; sống hòa mình vào cộng đồng như loại mà không đi ngược lại những điều Phật dạy, cũng như không đi ngược lại bất cứ nguyên tắc nào của xã hội và khoa học. Kỳ thật, chính khoa học và xã hội luôn vay mượn những nguyên tắc, những yếu điều của Phật giáo để làm kim chỉ nam cho những sinh hoạt thường ngày. Người con Phật tích cực làm ra của cải vật chất để phụng sự đời bằng những phương cách lương thiện, nghĩa là vẫn làm ăn mà không hề làm tổn hại đến một ai.

Hơn nữa, cuộc sống tâm lý của người con Phật thật cởi mở và thoải mái. Người con Phật, khi làm một điều gì lầm lỗi, họ không đổ lỗi cho ai; họ không trách ai, mà cũng không tự trách

mình một cách quá đáng. Họ chỉ đi tìm coi nguyên nhân nào đã gây ra lầm lỗi để mà tự hối và tự cải. Người con Phật đi thẳng vào đời với lòng đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, đại trí và đại dũng của nhà Phật. Thế nên người con Phật đi đâu, đến đâu đều được người người yêu mến.

Thói thường, ai cũng muốn người khác làm vừa lòng mình, mà ít khi chịu làm vừa lòng người khác. Ngược lại với thói thường, người con Phật chủ trương: “Hễ cái gì mình không muốn người khác làm cho mình, mình quyết không làm cho người khác.” Thí dụ như mình không muốn ai lấy trộm đồ của mình, thì mình đừng lấy trộm đồ của ai. Với lòng từ, bi, hỷ, xả ấy; cho dù người có đạ tâm hại ta, ta vẫn thương xót người. Người con Phật còn đi vào đời bằng hạnh bố thí và bố thí một cách vô điều kiện. Luôn nghĩ đến những nỗi bất hạnh của tha nhân và luôn tìm cách làm vơi đi những nhọc nhằn đau khổ của người khác.

Với người con Phật, mình là con người thật của chính mình, dù giỏi hay dở, người con Phật luôn nương tựa vào chánh pháp của Phật mà tu sửa tự thân, chứ không một áp lực nào có thể làm cho mình thay đổi hoặc lôi cuốn được. Người con Phật không và sẽ không bao giờ sống theo lối nhị nguyên, nghĩa là không có tiền tài vật chất hay danh vọng quyền uy nào có thể làm thay đổi cách sống của người con Phật. Người con Phật cũng không sống với những tị hiềm, ganh ghét, ích kỷ, vụ lợi. Người con Phật vui sống hòa nhập vào cộng đồng nhân loại như vậy đó quý bạn ạ ! Ngoài ra, cuộc sống của người con Phật rất đơn giản và dễ thương từ lời ăn, tiếng nói, nụ cười, cái ăn, cái ngủ, đến cách cư xử với đời, chứ không là một cái gì cao xa ngoài tầm với của chúng ta cả, thế mà những cái đơn giản ấy đã cống hiến cho đời và đạo không biết bao nhiêu là những thầy tổ. Hãy lắng nghe những lời ân cần dạy dỗ của Phật Tổ để chẳng những mình mà người và xã hội đều được sự an lạc và tự tại.

306. VIỄN LY

Mỗi lần tụng bài Bát Nhã Tâm Kinh đến đoạn “Viễn ly điên đảo mộng tưởng cứu cánh Niết Bàn Tam Thế chư Phật...” là mỗi lần tôi ngừng lại rất lâu để suy nghiệm lại những kim ngôn ngọc ngữ từ chính miệng Phật. Tôi suy nghiệm rất lâu, xem coi mình đọc tụng được như vậy mà mình đã có thực hành được như vậy chưa ? Đã viễn ly được điên đảo mộng tưởng của thế gian này chưa, mà cầu đạo vô thượng hoặc giả Niết Bàn ? Suy nghiệm thật lâu, nhưng hình như tôi không tìm ra được là mình đã viễn ly bất cứ thứ gì. Mà ngược lại, hình như mình còn điên đảo mộng tưởng nhiều quá. Từ sáng sớm, mở mắt ra là đã điên đảo với thân này, tướng nọ, sắc kia. Trước khi ra khỏi nhà là phải quần nọ, áo kia, rồi mộng tưởng làm sao hôm nay phải kiếm cho được thật nhiều tiền để bồi đắp cho cái thân này. Mà làm sao để kiếm được nhiều tiền ? Bằng cách lương thiện thì chắc là không có nhiều tiền rồi, vậy thì phải bẻ sáu bảy làm mười mới mong có tiền nhanh được. Phải buôn gian bán lận, hoặc phải đong thiếu, cân thiếu, hoặc phải ăn gian nói gạt... mới mong kiếm được nhiều tiền để lo cho thân này.

Bấy nhiêu đó cũng đủ thấy vì đâu mà ta điên đảo và vì đâu mà chúng không viễn ly điên đảo mộng tưởng được. Tuy nhiên, cần phải nói thêm vì sao mà ta điên đảo và vì sao mà chúng ta cần phải bắt chước tam thế chư Phật là viễn ly những điên đảo ấy đi. Mỗi ngày chúng ta phải thọ dụng ít nhất là hai bữa cơm cho cái thân này, mà mỗi lần thọ dụng, có bao nhiêu chúng sanh đã bị ta nuốt gọn. Rồi từ năm này qua năm kia, vô số chúng sanh bị sát hại để nuôi thân này, bao nhiêu nghiệp báo chồng chất lên tấm thân nhỏ bé này, ấy là chưa kể những tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến vây quanh lấy chúng ta bên lề cuộc sống hằng ngày. Như thế mà không điên đảo làm sao được ? Tuy nhiên, cái trục

trắc của chúng ta là vẫn vỗ tay tán thưởng những điên đảo ấy. Hằng ngày chúng ta vẫn luôn tìm cách duy trì cho thân này vĩnh hằng đến độ thành ra nô lệ cho vật chất hồi nào không hay. Ta có ngờ đâu càng nô lệ vật chất, càng chạy theo văn minh máy móc, ta càng hành hạ thân này hơn. Ta đâu còn những giây phút nghỉ ngơi thoải mái nữa vì thì giờ đã được tính bằng tiền. Ta cứ chạy và chạy mãi theo những điên đảo mộng tưởng để cuối cùng ta được gì ? Hãy bình tâm suy nghĩ một chút thì ta sẽ thấy rằng cho dù ta có lo cho thân này đến đâu đi nữa, rồi thì nó cũng sẽ bội bạc ta, nó sẽ không như những điều ta mong muốn; ngược lại, nó sẽ tàn tạ bởi luật vô thường. Thân này có khác chi ngôi nhà hay chiếc xe, hoặc đôi giày, cái áo... mới rồi cũ, rồi tàn tạ, rồi rã rời. Như vậy mà ta vẫn còn chạy theo điên đảo và mộng tưởng, tội nghiệp quá !

Bây giờ biết tu rồi, biết ngày ngày tụng bài kinh Bát Nhã Tâm Kinh thì ít nhất cũng phải ráng bắt chước tam thế chư Phật, viễn ly những điên đảo mộng tưởng của thế gian thì mới mong cứu cánh Niết Bàn hiển lộ được. Phải lắng nghe và phụng hành những gì mà Đức Từ Phụ đã dạy thì mới có cơ hội giải thoát. Phải biết viễn ly những tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến; phải biết viễn ly những ham mê vật chất. Cho dù đời sống vật chất có sút kém chút đỉnh cũng không sao, phải cố công bồi dưỡng tâm linh, cố làm sao cho tâm trí thoải mái, không quá nhiều suy nghĩ hoặc điên đảo vì công kia việc nọ. Phải biết viễn ly những đòi hỏi xa hoa không cần thiết khiến cho thân này mang nợ, tâm này náo phiền điên đảo. Hãy tập sống an lạc và tự tại thì trí huệ Bát Nhã mới có cơ phát triển và Niết Bàn mới hiển lộ. Người Phật tử phải luôn nhớ lời Phật dạy: “Nhơn thân nan đắc” nghĩa là thân người khó được; một khi được thân người và gặp Phật pháp mà cứ mãi điên đảo mộng tưởng, không chịu tiến tu thì quả là tội nghiệp quá !

307. LÝ THIỆN ÁC NHÂN QUẢ TRONG NHÀ PHẬT

Nhiều người và ngay cả những Phật tử cũng đã hiểu lầm rằng đạo Phật là đạo diệt dục, là đoạn diệt tất cả mọi thứ ham muốn. Xin khẳng định, đạo Phật không chủ trương nuôi dưỡng bất cứ ham muốn nào, ngược lại đạo Phật khuyên Phật tử nên cố gắng thực hiện những cái muốn thiện tốt và đừng thực hiện những điều xấu ác. Đạo Phật cũng như các tôn giáo khác, đều khuyên mọi người nên làm lành lánh dữ. Theo các tôn giáo khác thì làm lành lánh dữ sẽ được cứu rỗi lên thiên đàng, nhưng không đưa ra được một giải thích thỏa đáng nào. Đạo Phật, ngược lại giải thích rất rõ ràng tại sao phải làm lành lánh dữ. Theo Đức Phật, không một chúng sanh nào có thể trốn tránh sự tác động của luật nhân quả. Hễ có nhân ắt có quả, không có nhân thì không một đấng nào, dù được gán cho là toàn năng, có khả năng làm cho ra quả cả. Ngược lại, hễ có nhân với đầy đủ duyên sanh thì không một đấng nào có thể đình chỉ việc sanh quả. Thật là một chân lý không thể nghĩ bàn; hễ trồng dưa thì được dưa, trồng đậu thì được đậu; mà không trồng gì cả thì không được gì cả, thật là đơn giản và dễ hiểu.

Đức Thế Tôn đã dạy rất rõ ràng trong Kinh Thiện Ác Nhân Quả rằng tại sao trên đời này có người đẹp, kẻ xấu, người mạnh, kẻ yếu, người giàu, kẻ nghèo, người vui, kẻ khổ, người có tiếng nói trong thanh, kẻ lại có tiếng nói khàn đục, người sống lâu, kẻ chết yểu, người cao lớn, kẻ thấp lùn, người nhiều con, kẻ không con, người an nhàn, kẻ làm tôi mọi, người nhà cao cửa rộng, kẻ tứ cố vô thân, người nhu hòa, kẻ gai góc... Theo Đức Phật, đẹp, xấu, giàu, nghèo, sang, hèn... của kiếp này không tự nhiên mà bị, mà được. Người nào nhiều đời trước hay rộng lòng bố thí thì đời nay phải an cư lạc nghiệp. Kẻ nào nhiều đời trước hay tham lam bòn sẻn thì đời nay nghèo khó bần cùng. Người nào nhiều đời

trước nhu hòa nhẫn nhục thì đời nay đoan chính thanh cao. Kẻ nào nhiều đời trước hay nổi tam bành lục tặc thì đời nay tướng mạo xấu xí. Người nào nhiều đời trước chí tâm đánh lễ chư Phật thì đời nay cao quý và được nhiều người quý trọng. Kẻ nào nhiều đời trước hay ngã mạn cống cao thì đời nay phải sanh làm hạ tiện...

Luật Thiện Ác Nhân Quả của nhà Phật đã quá rõ ràng như vậy đó. Hễ gây nhơn thì phải gặt quả, chứ không trốn chạy vào đâu được. Chúng ta khó mà có được vô thiện vô ác trong cuộc sống quay cuồng của xã hội văn minh vật chất này. Vậy thì ngay từ bây giờ, mọi người nên lắng lòng nghe theo lời chỉ dạy của Đức Từ Phụ, hãy cố gây nhơn Phật, trau dồi giống Phật và gieo rắc giống Như Lai ở khắp nơi nơi. Người con Phật thông hiểu lý thiện ác nhân quả không phải để run sợ hay yếm thế, mà để hăm hở tiến lên và hăm hở thực hành những lời Phật dạy. Trước mặt chúng ta là hai con đường đối nghịch: Một là con đường hăm tằm tối của kiếp lăn trôi trong sanh tử luân hồi. Hai là con đường sáng mà Đức Thích Tôn Từ Phụ đã vạch ra với tương lai rực rỡ cho mình, cho người và cho đời. Sự lựa chọn đang ở trong tay chúng ta. Hỡi những người con Phật, hãy chiêm nghiệm cho thật kỹ lý thiện ác nhân quả của nhà Phật rồi tự chọn cho mình một con đường của Từ Bi và Chân Lý.

308. NGƯỜI PHẬT TỬ ĐẾN CHÙA BẰNG CÁI TÂM NÀO?

Đức Phật đã từng dạy tứ chúng rằng tâm chúng sanh nói phức tạp thì nó phức tạp vô cùng, mà nói đơn giản thì nó cũng đơn giản vô cùng. Phức tạp ở chỗ tâm là cái gì không ai thấy, không ai biết. Nó không lớn, không nhỏ, không dài, không ngắn. Tâm ở trong ta hay ở ngoài ta, chỉ có chư Phật mới hiểu nổi. Thế nhưng không một tạo tác nào ở trên cõi đời này mà không do tâm gây ra. Tuy nhiên, nó đơn giản ở chỗ trên đời này chỉ có hai thứ tâm: Từ và Tà.

Người Phật tử đến chùa cũng chỉ duy với hai thứ tâm này mà thôi, hoặc từ hoặc tà. Cho dù đến chùa với cái tâm nào đi nữa, trong một chút chiều sâu tâm hồn, họ vẫn muốn tìm hình ảnh một vị Phật, chân lý, hướng thượng, phục thiện, hoặc giả họ cũng muốn tìm cách vén bức màn vô minh tăm tối để thấy được chơn tâm. Có nhiều người bắt chước Đức Từ Phụ mà cắt ái ly gia, hy sinh thân thế, gia đình, tiền bạc, danh vọng... những mong cải thiện cuộc sống, hoặc xa hơn nữa, là tìm lại cái Phật tánh mà mình đã một lần đại đột bỏ quên. Hoặc có người đến chùa vì đau khổ não phiền, vì mất người thân yêu, mất địa vị, mất việc, hoặc vì sự độc ác của người đời mà ra nông nổi. Hoặc có người vì muốn tìm tòi tham biện Phật kinh mà đến chùa...

Phật dạy dù đến chùa với bất cứ lý do gì cũng nên, miễn sao người ấy đến chùa với cái tâm từ, chứ không phải là tâm ác. Trong Kinh Thiện Ác Nhân Quả, Phật dạy: “Người đến chùa với cái tâm từ, hề thấy Phật thì lễ bái, thỉnh kinh hỏi nghĩa và thọ giới sám hối, bỏ công bỏ của ra xây đắp chùa chiền, kiến lập Tam Bảo và hộ trì chánh pháp. Những người như thế, từng bước chân đi là sen nở trong lòng họ và lòng người. Những người như thế, đi đâu đến đâu, ai cũng quý mến. Ngược lại, những kẻ đến

chùa không phải với cái tâm từ, lúc nào cũng chờ chực hoặc mượn, hoặc ăn cắp của Tam Bảo, của đàn na tín thí, vạch lá tìm sâu, chủ chuyên phá hoại Tam Bảo, hoặc ăn của tăng ni không còn hổ thẹn chi cả. Đã thế mà họ còn tìm coi cái nào có thể mang về nhà được là sẵn sàng hạ thủ. Những người như vậy, từng bước chân đi là từng bước họ đi gần về địa ngục.” Phật tử chân chánh nên luôn nhớ lời Phật dạy để nếu không làm được một đại hóa chủ, xây cất chùa tháp hoặc tịnh xá, cũng ít nhất làm được một cái gì phụ lực với quý sư hoằng hóa, ít nhất cũng giúp quý sư trùng tu Tam Bảo và Phật pháp, chứ không tới chùa vấn nan đạo pháp với quý sư và làm mất đi sự trang nghiêm thanh tịnh của Tam Bảo.

Xin hãy thâm thâm mà tiến tu, thâm thâm mà đến chùa giúp quý thầy. Quý thầy cần gì mà ta giúp được, xin giúp một cách tận tình tận lực. Xin hãy đến chùa và làm bất cứ gì mình có thể làm được với cái từ tâm, từ quét chùa, nấu nướng, đến in kinh dịch sách... ấy là những tấm lòng từ rải khắp vô cùng rộng lớn, ấy là những con người thật cao đẹp. Những người ấy đang làm gì nếu không là đang hành trì chánh pháp một cách rất ráo ? Hành trì Phật pháp là như vậy đó, chứ không phải dùng đến những tư tưởng cao siêu vĩ đại, hoặc phải cần đến những tài năng xuất chúng. Hành trì Phật pháp là đi thẳng vào chùa, xoắn tay áo lên mà rửa chén phụ với các sư cô, quét chùa phụ với chú tiểu, in kinh hoằng pháp phụ với quý thầy, hoặc soạn sách giúp cho quý huynh trưởng hướng dẫn con em gia đình Phật tử... Phật pháp là như vậy đó, chứ không phải là những lý thuyết suông, hoặc một mớ danh từ trừu tượng trống rỗng, rắc rối hoặc mờ mờ ảo ảo. Phật pháp là như vậy đó, là thiết thực, là đi thẳng vào thực hành. Hỡi những người con Phật, hỡi những ai mong muốn tiến tu giải thoát, hãy đến chùa với cái tâm từ và hành động thực tiễn. Được như vậy, chúng ta mới có cơ thoát ra khỏi vũng lầy Ta Bà và tiến

lần về cõi giác ngộ và giải thoát của vô sanh. Hãy cố gắng lên
hỡi những người con Phật ! Tất cả chúng ta đều làm được điều
ấy mà !

309. ƯỚC MƠ CỦA NHỮNG NGƯỜI CON PHẬT

Đạo Phật là đạo của an lạc, thanh tịnh và giải thoát. Như thế cũng đủ nói lên những gì người con Phật mong ước khi tu theo Phật. Tuy nhiên, thiết tưởng cần phải nói cho rõ hơn về cuộc sống và hạnh nguyện của những người tu theo Phật. Từ Đức Thích Tôn Từ Phụ đến các thầy tổ về sau này đều sống một cuộc sống hết sức thanh bần. Ngoài ba tấm y bá nạp và một cái bình bát ra, quý ngài không còn nghĩ đến một thứ gì khác nữa.

Đức Thích Tôn Từ Phụ đã từ bỏ cung vàng điện ngọc, bỏ danh vọng quyền bính, bỏ hết tất cả mọi tham vọng để sống một cuộc sống hết sức bình thường và đơn giản. Tuy nhiên, Ngài đã sống một cuộc sống đầy ý nghĩa. Ngài đã sống nồng nàn với chúng sanh mọi loài. Thân tâm Ngài đã rũ sạch bụi hồng trần vì vậy mà Ngài đã giải thoát. Đến các thầy tổ về sau này cũng vậy, quý ngài đã theo dấu chân của Đức Từ Phụ mà tu trì, mà giải thoát. Những người con Phật sống một cuộc đời hết sức bình dị, không mơ ước cao sang quyền quý, không mơ ước tiền rừng bạc biển, danh vọng hoặc địa vị. Họ chỉ sống trọn vẹn trong hiện tại vì biết rằng quỉ vô thường có thể bắt đi thân tứ đại này bất cứ lúc nào. Đối với họ, những gì họ đang có được là hạnh phúc, răng không đau, mắt vẫn thấy, tai vẫn còn nghe, là hạnh phúc. Họ không sợ sự cuồng nộ của thiên nhiên, mà họ sống hòa hợp vào thiên nhiên. Họ không sợ những khiếm khuyết của khoa học kỹ thuật hoặc văn minh vật chất vì họ cho rằng không có việc gì trên đời này xảy ra một cách ngẫu nhiên cả. Tất cả đều có duyên cớ, chứ không tình cờ. Tại sao có những người ta mới gặp lần đầu mà ta lại cảm thấy thích họ; ngược lại, có những người ta lại không ưa ? Tất cả đều có duyên cớ. Vậy thì người Phật tử đâu cần phải mơ ai thương, ai ghét chỉ cho thêm vướng mắc. Người tu Phật chỉ biết luôn trở về với chính mình. Chính vì thế mà những

người tu chân chánh ít khi đánh mất chính mình, không làm kẻ vong thân, vong tâm. Mơ ước của người con Phật là không nại phiền lụy mà hết lòng giúp đỡ chúng sanh mọi loài. Vì chúng sanh mà bố thí, cho dù có phải bố thí luôn cả thân này. Mơ ước của người tu Phật rất bình thường và đơn giản. Thấy ai đói, mình có ăn, bèn giúp; thấy ai lo sợ, mình bèn an ủi; thấy ai tham, sân, si, cống cao ngã mạn, mình tìm cách khéo léo khuyên giải; thấy ai làm mệt, mình phụ tiếp một tay một chân. Người con Phật làm tất cả những điều trên bằng chân tình, bằng trái tim, chứ không vì xã giao hay đầu môi chót lưỡi. Người con Phật làm những điều trên cũng không để trở thành vĩ nhân, thần thánh hay những tiếng tăm hảo huyền. Tại sao ? Vì những thứ đó người tu Phật đã rũ bỏ chúng ngay từ bước đầu tu Phật, ngay từ khi mới bước chân ra khỏi hồng trần gia.

Người con Phật chỉ quyết đi theo con đường sáng mà Đức Thích Tôn Từ Phụ đã vạch ra từ năm nào. Vì con đường ấy là chân lý, là sự sống, là tích cực, là an nhiên, tự tại, thanh tịnh. Đó là con đường duy nhất có thể dẫn con người đến Niết Bàn vĩnh hằng. Người con Phật không tin ở một quyền năng nào có thể giúp được họ trong cuộc sống hằng ngày, nên ngày ngày họ tự dụng sức mình làm ra những của cải một cách lương thiện để nuôi thân và dưỡng tâm. Người con Phật luôn thấp sáng đuốc Từ Bi của Phật Tổ để chẳng những mình thấy, mà người cũng được thấy những kỳ hoa dị thảo trên đường đi về đất Phật. Người con Phật quyết không để cho một ai phải đi trong bóng đêm của hận thù và tội lỗi. Trái tim của người con Phật đa phần không cho mình, mà cho tha nhân. Đôi tay người con Phật làm việc và săn sóc cho mình thì ít, mà cho người thì nhiều. Đôi mắt người con Phật ít nhìn, nhưng hễ nhìn là nhìn với sự thương yêu trù mến. Người con Phật không mơ gì phép lạ, hoặc làm ít mà thấu được nhiều... Người con Phật không bao giờ mơ ước chuyện sạn đá nở

hoa, hoặc cát nấu thành cơm. Người con Phật không mơ ước chờ Phật cứu, mà tự mình cứu lấy mình, tự mình lau lấy những giọt mồ hôi và nước mắt của chính mình. Tự mình ngẩng cao đầu lên mà đi về vùng đất Phật. Người con Phật không mơ được Phật nhập thể, hoặc nhập xác mình, mà tự mình phải dụng công tu trì để thành Phật, phải chính mình là Phật. Dù biết đời là vô thường, là hư ảo, là bể khổ, nhưng người con Phật luôn tích cực đi thẳng vào đời, chấp nhận những tật nguyên bệnh hoạn như những nợ nần đời trước mà đời này phải trả cho xong. Thế nên dù có bệnh hoạn, người con Phật không than thân trách phận, mà vui vẻ chữa trị. Người con Phật cũng không muốn nhiều, không tham nhiều để rồi cứ mãi đi tìm thêm mà cất giấu. Ngược lại, người con Phật quyết chia xẻ những gì mình có. Người con Phật không mơ ước làm những điều thiện lành để một ngày nào đó được về chầu Phật, mà họ làm với tất lòng thành. Họ không mơ làm Phật một cách trống rỗng, mà họ muốn thật sự làm Phật ngay trong khi còn đang sống trong thế giới Ta Bà này. Người con Phật không mơ ước chuyện đời non lấp bể, đội đá vá trời; hoặc bay trên trời, hay đi trên mặt nước... Người con Phật chỉ mơ ước bình thường là đem thân tâm này mà phục vụ quần sanh; đem tình yêu thương xóa bỏ hận thù ganh ghét; đem nụ cười từ bi mà lau sạch những giọt lệ tủi hờn; đem an bình thay bạo động. Người con Phật, dù trong vị trí nào của xã hội, đều cùng nhau nối những vòng tay yêu thương để quên đi những lạnh lùng khinh mạn. Người con Phật ít nói mà hay làm thiện, làm những việc ấm lòng tha nhân. Người con Phật không bao giờ mơ ước tiền bạc, hoặc ôm ấp danh vọng vì chúng chỉ là gió thoảng mây bay, chúng đến rồi đi không hẹn kỳ.

Với những mơ ước bình dị và dễ thực hiện ấy, thân người con Phật không rũ hết bụi trần hay sao ? Tâm người con Phật không hoàn toàn giải thoát thì cũng không vướng mắc một chút

bợn nhơ nào. Cả bụi trời bụi đất đều không vướng thì chuyện thị phi của Ta Bà làm sao lôi kéo được người con Phật ? Lúc ấy dù không mơ ước an nhiên, tịch tĩnh, ta vẫn an nhiên tịch tĩnh. Lúc ấy cuộc sống ta là cuộc sống hài hòa, không mâu thuẫn, không hờn giận, không thị phi, không tranh chấp. Mong cho ai nấy đều có những mơ ước bình thường dễ thương này để một ngày không xa nào đó, pháp giới chúng sanh đều trọn thành Phật Quả.

310. BA MƯƠI BẢY PHẨM TRỢ ĐẠO

Làm con người ai cũng mong được sống một cuộc sống cao đẹp và có ý nghĩa; ai cũng muốn đem những cái hay cái đẹp, những cái thực tiễn và thiện lành vào đời sống cho mình và cho người. Ai cũng muốn góp phần phụng sự đời với những lý tưởng, những đóng góp vào khoa học, nghệ thuật và đạo đức. Ai cũng muốn phục thiện, hướng thượng, thông cảm và giúp đỡ người khác để cùng nhau có cuộc sống an cư lạc nghiệp. Ai cũng muốn thấy sự công bằng và bình đẳng rải khắp mọi nơi... Nhưng làm sao để thực hiện những điều này ?

Các tôn giáo khác cũng khuyên tín đồ của họ nên làm lành lánh dữ để được cứu rỗi. Họ cũng cho rằng cõi nước này là tạm bợ, nên bỏ chứ không nên luyến tiếc. Thế rồi vì bị tuyên truyền mê hoặc, tín đồ của họ mong muốn được bỏ cái cõi đời giả tạm này để cầu những cái khác có thể là sung sướng hơn, chẳng hạn như thiên đường. Như vậy chẳng khác chi vì cái tham mà họ phải bỏ ông mồi để bắt ông mả. Con người vì cái tham nên mãi lặn trôi trong sanh diệt, cứ mãi hết thân này đến thân khác, tiếp tục và tiếp tục mãi.

Phật giáo thì ngược lại, không chủ trương mê tín hoặc nói suông, mà phải tự thân thực nghiệm, tự thân ngày đêm hành trì những gì Phật dạy, không phải để lên thiên đàng hưởng phúc, không phải bỏ những cái tham của Ta Bà để chạy theo cái tham của thiên đường, mà để chặt đứt vòng luân hồi sanh tử, để không còn trở lên lộn xuống, để về cõi tịnh tịch của cõi vô sanh, nơi đó không có gì hết để mà tham, không phước để hưởng, cũng không khổ để thọ. Muốn làm được điều này, người con Phật cần phải ngày đêm sống và tu trì với ba mươi bảy phẩm trợ đạo mà Đức Từ Phụ đã truyền trao.

Trước nhất là Tứ Niệm Xứ. Người con Phật luôn quán niệm và hành trì chân lý vì chỉ có chân lý mới tạo dựng một cuộc sống an nhiên và một tâm hồn định tĩnh mà thôi. Chỉ có chân lý mới đánh đổ được thành kiến sai lầm của phàm phu; chỉ có chân lý mới tạo dựng một cuộc sống an nhiên và một tâm hồn định tĩnh. Với Tứ Niệm Xứ, thứ nhất người con Phật sẽ thấy thân này bất tịnh và ô uế. Nó ô uế và bất tịnh trong từng phút ta sống, chứ không đợi đến lúc rã rời mục nát mới là ô uế. Cho dù có lụa là gấm vóc bao che, nhà cao cửa rộng dung chứa, xe to xe đẹp đưa đẩy, nó vẫn là ô uế và bất tịnh. Từ bào thai trong bụng mẹ đã là bất tịnh, đến lúc lớn dần thì sự bất tịnh càng lớn. Lúc còn nhỏ thì hơi thở còn tương đối thơm tho một chút; đến lúc già yếu thì ô hô mùi xú uế không mời vẫn đến. Nó báo cho ta cái gì ta có biết không ? Nó báo trước một sự rã rời sắp đến đấy, có biết không hỡi những người con Phật ! Xin hãy cố định tĩnh mà quán chiếu để thấy rõ cái bất tịnh của thân này. Thấy để không còn ham muốn chạy theo những vật chất, uy quyền và địa vị nữa. Thứ nhì là quán tâm vô thường. Niệm đến, niệm đi, niệm ở, niệm nào là ta ? Mỗi khi sáng thì nhu hòa nhần nhục, đến trưa thì sân hận bùng bùng, vậy hồi nào là tâm ta ? Cho đến khi vui, khi buồn, khi thương, khi ghét, khi nào là tâm ta ? Xin hãy lắng lòng nghe lời dạy dỗ của Đức Từ Phụ để thấy tâm này thiên biến vạn biến, chứ không thường hằng, không chắc thật, không miên viễn. Thấy được như vậy phiền não và vọng tưởng sẽ khó mà bám vào ta được. Đừng chấp có tâm có tánh hay sân hận, mà hãy nhìn cho ra sự sân hận để tự tu tự sửa. Thứ ba là quán vô ngã. Chính cái ngã nó làm khựng lại, nếu không muốn nói là đoạn tận những gì cao đẹp nhất của ta trên bước đường tu tập. Vì chấp có ta nên ta mới tranh quyền đoạt lợi. Vì chấp có ta nên ta mới mục hạ vô nhân. Vì chấp có ta nên ta mới ích kỷ xấu xa. Vì chấp có ta nên ta mới mưu sâu kế độc để hại người lương hảo. Vì chấp có ta nên ta mới

thương thương, ghét ghét. Cái ta là cái gì ? Mới năm rồi tóc vẫn còn đen mà bây giờ đầu đã bạc trắng. Mới hồi nào công hầu khanh tướng, mà hôm nay tứ cố vô thân. Vậy thì cái nào là ta ? Tóc đen hay tóc trắng ? Công hầu khanh tướng hay tứ cố vô thân? Phật tử ơi ! Tất cả như tuồng ảo ảnh. Tất cả chỉ là huyễn giả. Phút trước hơi còn thở vào là còn ta; phút sau thở ra mà không thấy thở vào thì ta đã là cái thân ma, chứ còn gì là ta ? Ai thấy rõ được như vậy và quyết không chấp ta nữa, người ấy quả là người an nhiên, tự tại và hạnh phúc tuyệt vời. Cuối cùng là quán thọ thị khổ. Hễ còn nhận lãnh là còn khổ. Vì lòng tham nó xúi ta nhận lãnh; nhận những cái của ta, mà nhận luôn những cái không thuộc về ta. Vì lòng tham mà cái mặc phải đẹp mới chịu; cái ăn phải ngon mới được; cái ngủ phải kỹ mới đả; cái nhà phải cao rộng mới khoái. Trường đời giả tạm đồng nghĩa với trường đau khổ là ở chỗ này. Vì muốn có quần áo đẹp, ăn ngon, ngủ kỹ, nhà cao cửa rộng nên ta phải còng lưng trả bills. Như vậy là gì nếu không là khổ ? Xin hãy bớt thọ những gì không đáng thọ; xả bỏ những gì có thể xả bỏ được để hành trang đi về đất Phật được nhẹ bớt phần nào.

Thứ đến là Tứ Chánh Cần. Tứ Chánh Cần rất ư là cần thiết chẳng những cho những đức con Phật, mà còn cho cả xã hội văn minh vật chất này. Những cái ác chưa sanh, cần làm sao cho chúng đừng sanh; những cái ác đã sanh, cần phải tận diệt. Những cái thiện chưa sanh, cần làm cho phát sanh; những cái thiện đã sanh, cần trưởng dưỡng cho chúng ngày một lớn thêm lên. Được như vậy, không nói đến trì giới, ta vẫn ngày ngày trì giới vậy.

Tứ Như Ý Túc. Ấy là những bước chân vững chắc giúp cho người Phật tử được vững bước trên đường đời lẫn đạo. Trước nhất là mong muốn như ý. Như ý có nghĩa là theo như ý muốn. Nhưng người con Phật còn muốn còn mong gì để có như ý ? Nói rằng tu theo Phật là diệt dục là nói một cách vô ý thức và cạn

cột bởi vì ham muốn có nhiều thứ nhiều loại. Ham muốn xấu ác nên đoạn diệt, chứ có kinh điển nào biểu ta loại bỏ những mong muốn lợi tha đẹp đẽ và thanh cao đâu ? Như vậy người con Phật nên nắm cho vững yếu lý này để tăng tiến mãi trên bước đường tu tập. Thứ đến là siêng năng hành trì những mong muốn lợi tha cao đẹp, hầu tịnh độ hóa cõi Ta Bà ô trược này. Phật dạy: “Muốn lợi tha mà không chăm làm lợi tha thì không khác chi người kéo cây lấy lửa vậy. Cây chưa nóng đã thôi, lấy đâu được lửa ?” Thứ ba là chuyên tâm, nghĩa là không để cho ngoại cảnh làm tán loạn đi sự nhất tâm của ta. Làm được như vậy thì từ sự không tán loạn đi tới sự định tâm không còn xa nữa. Cuối cùng là dùng trí huệ mà quán sát vạn pháp để có được cái nhìn đúng với chân tướng của sự vật. Từ cái nhìn đúng chúng ta sẽ không bị tà ma ngoại đạo dẫn vào mê lộ của vô minh; do đó con đường giải thoát không còn là chuyện xa vời nữa.

Bát Chánh Đạo là tám con đường chánh mà bất cứ người con Phật nào cũng nên đi. Ấy là chánh kiến, nghĩa là thấy biết đúng như sự thật. Sự vật như thế nào thì nhận đúng như thế ấy, chứ không lấy đen làm trắng, lấy xấu làm tốt, lấy dở làm hay. Người có chánh kiến không bị tập quán, hủ tục hay dục vọng làm sai lạc, do đó không bị ngoại trần lôi kéo. Chánh tư duy, nghĩa là suy nghĩ ngay thật. Người có chánh tư duy sẽ không dựa trên thành kiến hay sự cảm xúc mà suy nghĩ, do đó ít khi bị lạc vào mê lộ của vô minh. Chánh ngữ là luôn nói lời chân thật và hòa nhã, chứ không nói thêm nói bớt, hoặc nói lười hai chiều để hãm hại ai. Chánh tinh tấn là luôn chuyên cần làm những điều thiện lành, hoặc điều hay lẽ phải. Chánh niệm là lúc nào cũng nghĩ đến điều hay lẽ phải. Người có chánh niệm luôn biết rõ những niệm đến, niệm đi, niệm ở từ vui, buồn, thương ghét, nhưng không vướng mắc vào niệm nào. Chánh mạng là mưu cầu sinh kế mà không làm phương hại đến một ai. Người có chánh mạng

không làm giàu trên xương máu của người khác, cũng không gian tham, do đó mà cuộc sống của họ rất ư là an lạc. Chánh nghiệp là làm bất cứ việc gì cũng hợp với lẽ phải, chân lý, lợi mình và lợi người. Người có chánh nghiệp thì cả thân, khẩu và ý đều thanh sạch. Cuối cùng là chánh định. Chánh định là lúc nào thân tâm cũng định tĩnh và chỉ hướng đến những tư tưởng cao đẹp và có lợi ích thiết thực cho đời sống. Người có chánh định chỉ tập trung tư tưởng vào những vấn đề chánh đáng do đó mà cuộc sống họ thường an lạc; gia đình thường hạnh phúc yên vui; ai ai cũng nể trọng. Tóm lại, bát chánh đạo chẳng những giúp ta đến quả vị vô thượng, mà ngay ở đời này kiếp này, cuộc sống ta thật là an lạc và tự tại vô cùng.

Thất Bồ Đề Phần là bảy ngã đi đến quả vị vô thượng chánh đẳng chánh giác. Thứ nhất là sự lựa chọn đúng pháp môn tu tập. Pháp môn nào cũng là pháp Phật, miễn sao cho thích hợp với mình là được. Niệm Phật, ngồi thiền, hay Mật tu đều được cả. Người Phật tử quyết không mù quáng, ai sao tôi vậy. Ai tụng Pháp Hoa, tôi cũng tụng Pháp Hoa. Ai niệm lục tự Di Đà, tôi cũng niệm lục tự Di Đà. Ai tu Mật, tôi cũng tu Mật. Ai ngồi thiền, tôi cũng ngồi thiền. Tu như vậy chẳng những không đến đâu, mà còn hại mình và những người thân của mình vì không sớm thì muộn, họ cũng phải đi nuôi mình ở nhà thương điên. Thứ nhì là siêng năng hành trì. Một khi đã chọn được pháp môn thích hợp với mình rồi thì phải luôn tinh tấn và dũng cảm tiến bước. Không một nội ma ngoại chướng nào có thể làm chùn bước người con Phật. Người con Phật quyết không quản ngại gian lao và khó nhọc mà thối chuyển bồ đề tâm. Người con Phật cũng không ngã mạn cống cao; cho rằng mình tài mình giỏi rồi đình chỉ việc tiến tu. Thứ ba là vui vẻ tu hành. Tu hành là sự tự nguyện, chứ không ai bắt buộc, nên chỉ một khi đã quyết chí tu là người con Phật sẽ tu với cái tâm hoan hỷ. Với tâm hoan hỷ,

người con Phật sẽ vui với những cái vui của người, hạnh phúc với cái hạnh phúc của người, do đó mà phiền não đoạn tận và vô lượng công đức sẽ thành tựu. Thứ tư là luôn giữ cho thân tâm an ổn (khinh an) và nhẹ nhàng bằng cách không tham lam của người và cũng không sân hận những gì người gây ra cho ta. Không tham lam thì không gây phiền chuốc não cho ai; không sân hận thì chẳng những mình được an ổn, mà người cũng an ổn nhẹ nhàng. Nhờ đó mà thân tâm ta lúc nào cũng thanh tịnh và sáng suốt. Cũng nhờ đó mà trên đường tu hành của ta, toàn là những kỳ hoa dị thảo không thôi. Thứ năm là phải luôn luôn ghi nhớ chánh pháp bằng cách thực hành rốt ráo những lời Phật dạy. Nói năng trong chánh pháp, mà im lặng cũng trong chánh pháp. Lúc không nói ta cũng không nói trong chánh pháp, nghĩa là trong lúc ấy, nếu có suy nghĩ gì thì cũng dùng chánh pháp mà suy nghĩ, chứ không suy nghĩ mê lung tà vạy cho phiền não tăng trưởng. Muốn được như vậy, ta phải ngày đêm hành trì, chứ không được phút giây nào xao lãng vì một mảnh ruộng, nếu ta không canh cải trồng trọt, ắt cỏ dại lan tràn. Thứ sáu là phải luôn định tỉnh. Định tỉnh từ cái ăn, cái uống, đi, đứng, nằm, ngồi, chí đến cái tu. Tâm ta như vượn chuyền cây, nếu không tu tập, không định tỉnh thì không thể nào ta chuyên chú tập trung được vào pháp mình đang tu. Như vậy dù có tu cũng chỉ uống phí mà thôi. Cuối cùng là phải xả bỏ. Xả bỏ là không vướng bận bất cứ một thứ gì. Tại sao xả bỏ ? Người con Phật luôn nhớ lời Phật dạy: “Chánh pháp thượng xả, hà huống phi pháp.” Bấy nhiêu đó cũng đủ cho chúng ta thấy trên đời này có cái gì đáng cho ta nắm giữ đâu ? Ngay cả chánh pháp, mà có lúc ta cũng phải xả bỏ, huống là những thứ rác rưởi. Người con Phật luôn nhớ hễ thọ thì khổ, nên quyết không vướng mắc bất cứ một thứ gì. Bỏ tiền tài, vật chất, địa vị danh vọng, quyền uy, mà bỏ luôn cả những ảo vọng chứng đắc

trong lúc tu tập. Có như thế ta mới được cơ hội nhẹ nhàng rảo bước lên bờ giác ngộ bên kia.

Thứ tư là Ngũ Căn Ngũ Lực. Ấy là những bảo bối giúp cho người con Phật phát triển trí huệ để đi thẳng vào nhà Như Lai mà không bị một thứ gì làm trì trệ. Những lời Phật dạy đều là bảo ngọc; tuy nhiên Ngũ Căn Ngũ Lực là những món quý báu vào bậc nhất trong ba mươi bảy phẩm trợ đạo. Chính ngũ căn ngũ lực giúp kẻ tu hành loại bỏ chúng sanh tánh để tiến về Phật tánh. Chính ngũ căn ngũ lực phát sanh tất cả những điều thiện, điều lành trong cuộc tu trì của ta. Thứ nhất là lòng tin vào Phật pháp. Người con Phật không tin mù quáng; tuy nhiên, một khi đã tin, người con Phật quyết giữ vững lòng tin, cho dù tà ma ngoại đạo có giẫm nát rừng Chiên Đàn, chánh pháp và chân lý vẫn bất hư. Đức Phật đã từng dạy: “Tin là mẹ của vô lượng công đức.” Từ tin Phật, tin pháp, tin tăng ta mới vững bước hành trì theo những giáo pháp mà Phật đã từng giải thoát được. Thứ nhì là siêng năng và dũng mãnh hành trì những gì mình tin. Người con Phật quyết tinh tấn xông vào căn cứ địa của phiền não để tận diệt chúng. Càng diệt càng tinh tấn, chứ không thối chuyển. Chí phấn đấu diệt tham, sân, si và phiền não của người con Phật không bao giờ mệt mỏi. Người con Phật không bao giờ tự mãn trước những thành công trong công cuộc diệt trừ phiền não vì biết rằng phiền não luôn rình rập chờ quật ngã chúng ta. Người con Phật quyết đi, đi mãi cho đến chỗ vô sanh, chứ không tự mãn dừng lại ở bất cứ nơi nào, dù nơi đó có là Tây Phương Cực Lạc. Thứ ba là luôn ghi nhớ và hành trì những hạnh lành. Vì bố thí là hạnh lành nên người con Phật luôn hành trì bố thí; bố thí cả vật chất lẫn tinh thần. Người con Phật bố thí một cách rất ráo, không phân biệt thân sơ, bạn thù. Người con Phật cũng rộng lòng bố thí từ tài thí, pháp thí đến vô úy thí. Vì trì giới là giữ cho con thuyền Bát Nhã vững tiến về giác ngộ và giải thoát, nên người con Phật

quyết ngày đêm trì giới. Người con Phật quyết đoạn diệt các nghiệp chướng nơi thân tâm và luôn hành trì các pháp lành, nghĩa là những pháp nào có lợi cho mình và cho người là người con Phật quyết làm. Ngoài ra, người con Phật luôn phát tâm hướng thượng hầu gạn lọc phiền não và thực chứng chân tâm. Thứ tư là thân tâm định tĩnh. Ở thân thì luôn nghiêm trang từ đi, đứng, nằm, ngồi, ăn, uống, ngủ, nghỉ đều trong chánh pháp. Ở tâm thì luôn gạn lọc những tư tưởng tà vạy; luôn chuyên chú vào chánh pháp, nhìn sự vật bằng cái nhìn như thực. Người con Phật đối cảnh vô tâm, chứ không để cho trần cảnh lôi cuốn và khống chế, do đó mà phiền não không xâm nhập được. Một khi không còn phiền não nữa thì là gì nếu không là Niết Bàn ? Thứ năm là trí tuệ sáng suốt. Từ có lòng tin vững chắc, siêng năng hành trì chánh pháp, luôn thực hiện những hạnh lành, đến thân tâm định tĩnh thì sự vô minh mê muội làm gì còn khống chế được người tu Phật. Lúc ấy trí huệ không mời vẫn đến, vẫn phát. Lúc ấy ta sẽ thấy rõ mọi chân tướng của vạn vật và vũ trụ. Lúc ấy người tu Phật là gì nếu không đang thực chứng chân tâm ?

Một khi đã biết và thực hành rốt ráo ngũ căn thì sức mạnh của sự tu trì được phát sanh trên ngũ căn này mà tạo ra ngũ lực. Ngũ lực chính là thần lực của đức tin, thần lực của sự siêng năng, thần lực của sự ghi nhớ, thần lực của sự tập trung tư tưởng và thần lực của sự sáng suốt. Khi ngũ căn và ngũ lực đã tròn đầy, người tu Phật chỉ việc thẳng đường mà tiến vào nhà Như Lai, cùng nắm tay chư Phật thông dong trong cõi vô sanh. Đời người có khác chi một cuộc đi buôn lỗ nhiều lời ít. Dù có lan lợi mảnh lời bao nhiêu, dù điên đảo bao nhiêu đi nữa thì vẫn lỗ nhiều lời ít. Như thế ta còn chạy theo danh vọng, quyền uy và vật chất làm gì nữa ? Chạy theo những thứ ấy chỉ là cho lòng ham dục trong ta càng lớn. Thôi hãy sớm hồi đầu hồi những người con Phật. Chúng ta là những người con Phật, quyết không van vái trời đất

hay thần thánh để mong lúc sống hưởng phước, lúc chết được lên thiên đàng. Ngược lại, chúng ta quyết ngày đêm hành trì ba mươi bảy phẩm trợ đạo được chỉ dạy từ chính miệng Phật, để lúc sống được an nhiên tự tại, lúc bỏ thân này sẽ về cõi vô sanh. Hãy vững niềm tin hồi những người con Phật ! Cho dù hiện tại ta chỉ là những hạt bụi lặn trôi trong vũ trụ, nhưng hạt bụi này quyết không tiếp tục lặn trôi nữa, mà ngược lại, hạt bụi ấy sẽ hành trì rốt ráo những lời Phật dạy để một ngày không xa nào đó, chính hạt bụi ấy sẽ bao trùm cả pháp giới.

Nếu muốn có một đời sống an lạc tự tại và giải thoát, những người tu theo Phật và ngay cả những người không tu theo Phật đều cần phải tu trì ba mươi bảy phẩm trợ đạo này trong đời sống hàng ngày. Hồi những người con Phật hãy mau hồi đầu. Tam giới như nhà lửa, những vui vui, buồn buồn, thương thương, ghét ghét của tam giới, nếu có chỉ là giả tạm, hoặc chỉ là những ảo vọng mê muội của chúng sanh mà thôi. Sanh, lão, bệnh, tử chỉ là những quả sanh ra bởi chất chồng phiền não của chúng sanh; mà phiền não lại là quả của những tập niệm khác của thân, khẩu, ý từ tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến. Là người con Phật, quyết chí tu theo Phật, quyết ngày đêm hành trì rốt ráo ba mươi bảy phẩm trợ đạo để đạt cho được quả vị vô thượng chánh đẳng chánh giác. Chúng ta quyết phen này phải vượt thoát ra khỏi nhà lửa tam giới. Dù đao hay chưa đao bĩ ngạn, những tướng với ba mươi bảy phẩm trợ đạo, cuộc sống cuộc tu của người con Phật quả là an nhiên tự tại lắm rồi. Dù được hay chưa được minh tâm kiến tánh, với ba mươi bảy phẩm trợ đạo, người con Phật đã và đang chuyển phàm thành thánh, Ta Bà thành Tịnh Độ và luân hồi sanh tử thành Niết Bàn giải thoát rồi vậy. Hãy quyết chí lên hồi những người con Phật ! Với ý chí quyết thành Phật, chúng ta sẽ cùng giúp đỡ nhau để trên đường về quê hương Phật, chúng ta chỉ gặp toàn là kỳ hoa dị thảo, chúng ta sẽ cùng nhau phụng sự

chúng sanh, chân lý và Phật pháp. Xin chí tâm đánh lễ chư Phật đã vì chúng sanh mà nói lên những pháp thậm thâm vi diệu ! Xin chí tâm đánh lễ những kim ngôn ngọc ngữ được nói ra từ miệng của chư Phật như những con thuyền Bát Nhã đã bấy lâu nay đùm bọc và che chở những đứa con Phật lướt qua bể khổ sông mê ! Xin chí tâm đánh lễ chư tăng, những vị huấn đạo tuyệt vời đã tương tục giáo đạo chúng sanh và giữ vững viển mông đạo ! Phật pháp đã tồn tại và phát triển ! Phật pháp đang xoáy mạnh vào tâm tư tình cảm của giáo đồ các tôn giáo khác ! Phật pháp sẽ mãi mãi trường tồn ! Vì Phật pháp mãi mãi là chân lý.

311. THẦN QUYỀN VÀ TỰ QUYỀN

Đã từ hơn hai mươi lăm thế kỷ nay, Phật pháp chẳng những trường tồn, mà còn mỗi lúc mỗi thu hút đông đảo nhiều dân tộc, ngay cả những dân tộc từng theo tôn giáo thờ thần quyền. Tại sao lại có hiện tượng này? Các tôn giáo thờ thần quyền tin tưởng ở thượng đế vì thế cho nên những giáo điều của họ thường thường là cứng nhắc, phản tự nhiên và thiếu khoa học. Thí dụ như lấy cái gì để chứng minh là có một đấng toàn năng ? Không chứng minh được thì thôi, đằng này họ còn chống chế và hù dọa rằng hễ ai không tin và không vâng phục ở đấng ấy thì sẽ bị đọa địa ngục đời đời. Những giáo điều mà họ đưa ra thật là vô cùng nghịch lý, chẳng những không có giá trị công minh, mà còn làm mờ ảo những ý niệm sai và đúng. Họ làm cho con người luôn mang mặc cảm tội lỗi; từ cái ăn, uống, đi, đứng, nằm, ngồi. Họ lại cũng luôn làm cho con người mang nặng trong đầu rằng khổ đau trên đời này là sự trừng phạt của thượng đế. Họ đã thần thánh hóa một người phạm mất thịt, và tự biên tự diễn một vở kịch tôn giáo trên toàn cầu, trong đó thế giới hiện thực bị biến thành hư ảo. Họ chối bỏ đời sống hiện thực để dẫn dắt con người đi vào một thế giới vô hình với những phép lạ không ai hiểu nổi, không ai thấy và cũng không ai chứng minh được. Họ đầu độc chẳng những cá nhân, gia đình, mà còn ở quốc gia và xã hội nữa về những khái niệm nông cuồng về tội và không tội. Với họ, dù là trộm cướp, gian xảo, độc ác, sát nhân... hễ vâng phục thần quyền hoặc bà con thần quyền là chẳng những rửa sạch tội lỗi, mà còn được cứu rỗi nữa. Chính vì vậy mà tình trạng luân lý xã hội ở những nước theo thần quyền đang bị tuột dốc một cách thảm hại. Ở các quốc gia đó, con người đang cấu xé và giết hại lẫn nhau một cách tàn nhẫn chỉ vì những lời tuyên truyền huyền hoặc và độc hại ấy. Với những giáo điều nghịch lý và ngu

xuẩn ấy, thế mà tại sao họ lại tồn tại và phát triển ? Từ xa xưa, con người luôn luôn là những sinh vật yếu đuối và nhỏ bé trước những cuồng nộ của thiên nhiên. Một tiếng sấm, một tiếng sét cũng đủ làm cho họ đứng tim và chết liền tại chỗ. Cách đây hai ngàn năm có ai giải thích được những tiếng sấm sét ấy, hoặc tại sao lại có bão tố ??? Lớp thì sợ, lớp thì không giải thích được những hiện tượng quái gở của thiên nhiên, con người từ đó cố tìm một cái gì đó để lấp vào khoảng trống sợ hãi này. Thế rồi họ thần thánh hóa những hiện tượng này. Chẳng hạn như họ cho rằng chính đấng toàn năng đã tạo ra tất cả những thiên tai hạn hán, bão lụt, động đất, núi phun lửa, và các tai ương khác để trừng phạt tội lỗi của con người. Tuy nhiên, vào thời cận kim, tất cả mọi hiện tượng trong vũ trụ đều được khoa học giải thích rành mạch. Tất cả đều được phơi bày dưới ánh mặt trời, chứ không còn cách gì để đánh lặn con đen được nữa rồi. Trái đất bây giờ đã được mọi người thấy và biết là tròn, thế mà dưới mắt họ, những lý luận nghịch lý tương tự về trái đất vuông vẫn còn đó, thế mới là trở trêu.

Phật giáo, ngược lại với thần quyền, nghĩa là Phật giáo chủ trương tự quyền. Con người có tự quyền làm chủ lấy mình. Trong đạo Phật, không có thần quyền, mà cũng chẳng có Phật quyền, chỉ có ‘tự quyền’. Đức Thích Tôn Từ Phụ đã phủ nhận tính cách toàn năng của bất cứ ai. Theo Ngài, không có sự cứu rỗi từ bên ngoài. Ngài khẳng định con người hãy quay về với chính mình mà tìm kiếm những giá trị tuyệt vời đang tiềm ẩn ngay nơi mình. Thần quyền càng làm con người mất tự tin và tự chủ bao nhiêu thì Phật pháp càng đưa con người trở về làm chủ lấy mình bấy nhiêu. Thần quyền cướp mất tất cả những quyền thiêng liêng tối thượng của con người. Ngược lại, Phật giáo chẳng những giúp cho con người lấy lại tất cả những thứ ấy, mà còn giúp con người hằng sống và hằng tu với chúng. Với đạo Phật, con người vì vô

minh mà chấp trước nên mới khổ đau phiền não. Tuy nhiên, đồng thời với vô minh, chấp trước, khổ đau và phiền não, những đóa sen Phật tánh vẫn ẩn tàng đâu đó. Thần quyền làm cho con người ỷ lại thì ngược lại, Phật pháp giúp cho con người lấy lại lòng tự tin. Thần quyền xô đẩy con người chạy đông chạy tây; thần quyền bày vẽ đủ thứ ý niệm và hình tướng để dọa nạt con người. Ngược lại, Phật giáo chủ trương tự quyền. Tự quyền giải thoát, tự quyền vào địa ngục, tự quyền làm Phật, tự quyền làm ma... Trong Phật giáo, tâm từ cũng là ta, mà tâm tà cũng là ta. Trong Phật giáo, không có ai là người cứu rỗi, cũng chẳng có ai được cứu rỗi; chỉ có tự mình cứu lấy mình. Trong Phật giáo, không ai là chúa tể, không ai là con; lại cũng không có vua chúa hay cùng đinh, mà chỉ có những Phật tánh vô cùng, vô tận, vô sanh vô diệt. Trong đạo Phật, không ai có toàn năng. Phật chỉ là người đã giác ngộ và giải thoát rốt ráo, thế nên Ngài cũng muốn giúp chúng sanh được ngộ nhập cái tri kiến của Ngài và được giải thoát như Ngài, thế thôi. Thần quyền buộc con người phải tin vào đấng sáng tạo toàn năng; Phật thì ngược lại, chỉ dạy con người đừng vội tin một điều gì do người khác nói, cho dù điều này có được nhiều người tin đi nữa. Phật dạy con người nên tin những gì hợp với lẽ phải và chân lý; tuy nhiên, tìm về nơi chính mình vẫn là tối quan trọng. Thần quyền buộc chúng sanh kê khai tội lỗi và vâng phục như là một sự ngu xuẩn và hèn yếu tận mạt. Đạo Phật, ngược lại, khuyên con người phải biết tự chặn giữ thân, khẩu và ý; phải biết xem coi việc nào nên làm, việc nào không nên làm. Thần quyền thì chủ trương bản chất con người là tội lỗi và vô phương cứu chữa nếu không có thần quyền. Ngược lại, Phật giáo cho rằng con người vì vô minh mà lăn trôi tạo nghiệp; nay biết tu là biết gột rửa vô minh bằng cách buông xả và không cho vướng mắc vào tham, sân, si, mạn, nghi và tà kiến nữa. Thần quyền không quan trọng hóa mắt, tai, mũi, lưỡi, thân.

ý. Với thần quyền, lục căn tạo tác gì mặc kệ, miễn sao con người biết tin và vâng phục thần quyền là được. Ngược lại, với đạo Phật, người biết tu phải biết hộ trì sáu căn sao cho chúng đừng duyên với sáu trần để không sanh sáu thức, ấy là an nhiên và tự tại. Thần quyền cũng khuyên con người nương theo giáo lý, nhưng phải là giáo lý cứng nhắc của thần quyền. Ngược lại, Phật giáo khuyên con người nên sống và tu theo những sự thật từ Tứ Thánh Đế, Bát Thánh Đạo đến Tứ Chánh Cần... Phật dạy hễ pháp môn nào làm cho mình bớt khổ, cho người bớt khổ, cho đời bớt khổ thì theo. Ví bằng ngược lại, cho dù pháp môn ấy có được nhiều người khen tặng, ta cũng không theo. Thần quyền chủ trương con người tội lỗi nhơ nhớp, chỉ có thần quyền hay bà con thần quyền là thánh thiện thiêng liêng mà thôi. Ngược lại, Phật giáo chủ trương ai cũng nhơ nhớp hoặc thánh thiện; có điều là hễ ai biết gột rửa nhơ nhớp để chỉ còn lại thánh thiện thì người ấy với Phật là đồng một thể.

Tóm lại, con người càng tiến bộ bao nhiêu thì chiếc mặt nạ thần quyền càng bị lột xuống bấy nhiêu. Ở vào thời đại này mà còn ép buộc con người phải tin vào những điều nghịch lý thì quả là thiên nan vạn nan. Thế nên trước ngưỡng cửa tuyệt vọng, thần quyền đã tìm đủ mọi cách để được tồn tại. Tuy nhiên, nguy hiểm rồi cũng phải bị đào thải để được thay vào bằng chân lý. Trong một tương lai gần đây, những thành lũy cuối cùng của vô lý, huyền hoặc và mơ hồ phải bị giật đổ để nhường chỗ cho sự thật, rõ ràng và hữu lý. Những đứa con Phật hãy đi thẳng vào đời mà trao chân lý, niềm tin và tình thương đến mọi người, mọi loài. Hãy thấy cho rõ tất cả những đau khổ, bất hạnh và phiền não của ta là do tham lam, bồng sển, sân hận, si mê, mạn nghi và tà kiến mà ra, chứ không một ai trừng trị ta ngoài ta. Đừng lo, đừng sợ, không có một thần quyền nào có thể làm ta thêm hoặc bớt tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến; mà chỉ có chính ta, chính “tự

quyền” ta mới có khả năng thêm hoặc bớt những thứ ấy mà thôi. Hãy luôn tự ý thức rằng khả năng làm tốt hay xấu là tự nơi mình, Phật đã dạy rõ ràng như vậy. Hãy tự thấp đuốc lên mà sống mà tu theo chánh pháp của Phật để thấy rằng cuộc sống của ta là hạnh phúc, cuộc tu của ta là hưởng thụ và giải thoát.

LỜI HAY TRONG LỄ ĐẠO

****Tu là phải biết suy nghiệm những kinh nghiệm thực tiễn của cuộc sống để tránh không tái phạm lỗi lầm.**

****Tu là thấy rõ lẽ vô thường nên không chạy theo ôm chân những cái nguy giả.**

****Tu là biết rằng lòng ích kỷ bỗn sẻn sẽ đưa ta đến những hành động tà quấy.**

****Tu là biết thương yêu tất cả mọi người, không phân biệt thân sơ, bạn thù.**

****Tu là dám chịu đau đớn để người khỏe mạnh.**

****Tu là tâm không chứa chấp một thứ gì.**

****Tu là biết rằng tham dục làm cho ta ngu si.**

****Tu là cương quyết nhận lỗi và sửa lỗi.**

****Tu là biết tránh ác làm lành.**

****Tu là đối cảnh mà tâm chẳng động.**

****Tu là không chạy theo những cám dỗ của vật chất và phù hoa, mà lúc nào cũng thường nên biết đủ.**

****Tu là biết đặt đạo đức trên tất cả.**

****Tu là quyết đi theo Phật chứ không theo ma.**

****Tu là nói bố thí, thì làm bố thí; nói phúc đức là làm phúc đức.**

****Tu là biết rằng tiền tài, sắc đẹp, danh vọng, sang giàu, quyền uy... chỉ là những sợi dây trói buộc ta vào sanh tử luân hồi mà thôi.**

****Người chân tu là người con hiếu, người cha hiền, người mẹ biết hy sinh, người chồng đảm đang, người dâu hiền, người rể thảo, người bà con tốt, người láng giềng dễ thương, người bạn quý và còn nhiều nữa những cái hay đẹp của người tu.**

****Tu là biết tự chế tâm mình để chiến thắng thị dục.**

****Tu là biết tạo thiện nghiệp để cuộc sống này được an lạc hơn.**

****Tu là thông dong tự tại trước những thăng trầm của thế sự.**

****Tu là biết rằng càng nhiễm bụi trần là càng đầy đọa lao lung.**

****Tu là chẳng hện nắng mưa, già trẻ vì mờ hoang lắm kẻ tuổi còn xanh.**

****Tu là biết rằng hễ tạo nghiệp sẽ khổ sâu theo nghiệp.**

****Tu là biết thân này bất tịnh, tâm này sanh diệt để không tiếp tục làm nô lệ cho thân tâm.**

****Tu là phải gắng công, dù biết rằng bến bờ giải thoát không phải gần, và cũng không phải dễ đến.**

****Tu là biết rằng đã có biết bao oan khiên cũng chỉ vì khẩu nghiệp.**

****Tu là biết giữ cho thân tâm thanh sạch, cho tánh nết nhu mì.**

****Tu là cố tạo những hạnh lành cho ta và cho người.**

****Tu là quyết không gây thêm nghiệp chướng.**

****Tu là luôn biết cả hai đều thua trong bất cứ cuộc tranh cãi nào.**

****Tu là không nói chuyện thị phi.**

****Tu là luôn giữ lẽ công bằng.**

****Tu là ngày ngày biết tỉnh tọa để tự soi xét lấy mình.**

****Tu là luôn biết sửa những chỗ sai quấy.**

****Tu là luôn cố gắng tự thắng lấy mình.**

****Tu là biết nhẫn nhục trước những cái đáng nhẫn cũng như những cái không đáng nhẫn.**

****Tu là biết bố thí vô điều kiện và không phân biệt thân sơ bạn thù.**

****Tu là biết dứt trừ tà hạnh và trưởng dưỡng lòng nhơn.**

****Tu là biết luân hồi sanh tử là sanh sanh diệt diệt; chỉ có giác ngộ rốt ráo là vĩnh hằng.**

****Tu là biết thương người, thương vật cũng như thương chính mình.**

****Tu là biết rằng ngã và ngã sở chỉ là những mê đại huyễn ảo của con người.**

****Tu là luôn biết không đầu hàng vọng tâm.**

****Tu là quyết tu cho đến lúc không còn cái gì vay, mà cũng không còn cái gì trả nữa.**

****Tu là luôn biết rằng hễ cái gì có tướng đều là hư vọng.**

****Tu là quyết không khư khư chấp trước.**

****Tu là biết rằng Bồ đề tâm chỉ hiển lộ khi không còn si mê nữa.**

****Tu là biết sửa mình với tất cả đại hùng, đại lực, đại từ bi và đại trí của nhà Phật.**

****Tu là biết rằng Phật cũng chỉ là một chúng sanh, nhưng là một chúng sanh đã toàn giác.**

****Tu là biết rằng cho dù đã tạo nghiệp ác trong quá khứ mà bây giờ quyết chí tu trì thì vẫn có thể giác ngộ và thành Phật được.**

****Tu là không khinh ai, không chê ai, không ghét ai, không nói xấu ai, không hại ai, cũng không trộm cắp của ai...**

****Tranh cãi, giận hờn, hơn thua đâu bằng tu tập.**

****Tu là biết rằng tham, sân, si là những con đường đưa ta vào địa ngục.**

****Tu là biết rằng thế sự là phù hoa, danh lợi là huyễn ảo; tiền tài là con dao hai lưỡi, đàng nào chúng ta cũng bị nó cắt đứt.**

****Tu là biết thi ân bất cầu báo.**

****Tu là biết giác hay mê đều do bởi tâm này, lành hay dữ cũng tâm này, ác hay thiện cũng tâm này, mà tà hay chánh cũng tâm này... Tất cả đều bởi tại tâm này.**

****Tu là biết khi bố thí phải vô tướng mà bố thí; lại nữa, bố thí phải bình đẳng mà bố thí. Bố thí mà tâm trí bất động mới là sự bố thí bất tư nghì.**

****Bố thí phải luôn đi đôi với tâm đại từ đại bi mới là chân bố thí.**

****Tu là thấy người khổ như chính ta khổ; thấy người vui như chính ta vui vậy.**

****Tu là biết chia sẻ những gì mình có cũng như những gì mình biết cho mọi người.**

****Tu là biết luân hồi sanh tử là vô chung vô thủy, chỉ có giải thoát mới chấm dứt được cái vô thủy vô chung này mà thôi.**

****Tu là thấy ai sợ hãi liền biết lựa lời mà khuyên lớn an ủi cho người bớt sợ.**

****Tu là chí nguyện cho tâm đại từ đại bi rộng lớn tựa như hư không vậy.**

****Tu là tin quyết thành Phật vì chỉ có tin ta mới có thể chu du vào tuệ giác của chư Phật được.**

****Tu là quyết dứt trừ nghi hoặc vì nghi hoặc là những chướng ngại chính trên đường giác ngộ.**

****Người tu luôn nhớ một khi đã quyết chí tu trì thì tự nhiên ta biến thành một thứ Kim Cương có thể phá vỡ được tất cả; ngược lại, không có một thứ gì phá vỡ được ta.**

****Tu là biết quay về với chính mình để nhìn cho rõ mặt mũi và chân tướng của chính mình.**

****Tu là biết rằng không có cái tâm nào cần an, mà cũng không có cái tâm nào cần hàng phục; chỉ có cái ‘Ngã’ và ‘Ngã sở’ là cần được hàng phục mà thôi.**

****Tu là biết rằng không nương vào chỗ nào cả để sanh tâm.**

****Tu là nói lời chân chánh, đúng đắn, không dối gạt, không sai khác.**

****Tu là trở về với cái Phật tánh sẵn có của mình. Phật tánh của chúng sanh thế nào thì Phật tánh của chư Phật cũng thế ấy; nó không thêm, không bớt, không lớn, hoặc nhỏ hơn tí nào.**

****Tu là không mong đặng phước đức vì hãy còn mong đặng phước đức là lòng hãy còn tham.**

****Tu là không mong cầu chứng đắc vì có cái gì đâu để mà chứng đắc ? Chỉ là một cuộc hành trình trở về tìm lại chính ta mà thôi.**

****Người con Phật luôn hành trì bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, từ bi và hỷ xả để luôn có trí huệ mà thẳng tiến trên đường giải thoát.**

****Hễ tu theo Phật là luôn có những hào quang của chư Phật; tu là cho tai vạ, tà ma, quỷ quái không đến gần ta được.**

****Người tu luôn tâm nguyện: “Phiền não vô tận thế nguyện đoạn; pháp môn vô lượng thế nguyện học; chúng sanh vô biên thế nguyện độ; Phật đạo vô thượng thế nguyện thành.”**

****Người tu luôn khiêm tốn, chứ không nói năng cử động ngạo mạn, phách lối, tự cao, tự đại, ỷ mạnh hiếp yếu, ỷ giàu hiếp nghèo, ỷ sang hiếp hèn...**

****Người tu là lợi ngược dòng đời, luôn sống trong tỉnh thức, không bị vô minh che mờ tâm trí, không bị phiền não khống chế, và cũng không tác hại đến ai.**

****Người tu khi không hiểu thì hỏi, chứ không hiểu sai lời Phật, cũng không nói lạc ý Thánh.**

****Người tu không bao giờ phạm giới mà nói giữ; có tội nói không; có nói không, không nói có...**

****Người tu không tự mình làm ác mà cũng không xúi ai làm ác.**

****Người tu luôn biết tự chế, chứ không để cho dục vọng khống chế mà làm hại đến chúng sanh khác.**

****Người tu luôn thân cận những người có đạo đức.**

****Người tu không kêu căng phách lối, cũng không lếu láo tự mãn.**

****Người tu không bao giờ cho mình là đúng, không cho người là trật.**

****Người tu là người rất thực tiễn chứ không mơ mộng viễn vông, cũng không hành động phiêu lưu.**

****Người biết tu không vì tiền tài của cải mà mất hết liêm sỉ, quên cả nhường nhịn.**

****Người biết tu không bao giờ mua gian bán lận, mà chỉ mua bán bằng chính sức lực của mình, bằng chính mồ hôi nước mắt của mình.**

****Người biết tu là đối với người trên kẻ dưới đều bình đẳng, đều kính trọng họ như nhau chứ không thượng đội hạ đạp; với chủ thì tăng bốc, với tớ thì đánh đập.**

****Người tu không bao giờ cờ bạc vì cờ bạc là trưởng dưỡng lòng tham.**

****Người biết tu thì đâu đâu cũng là đạo tràng; ở nhà, ở chợ, ở sở, cũng như ở chùa.**

****Người biết tu luôn giữ hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, sĩ và sự chân thật.**

****Người biết tu luôn vì người mà giải đạo và phát vô thượng tâm.**

****Người tu luôn biết rằng vì vô minh mà thân, khẩu và ý gây nghiệp.**

****Người tu không mê đắm ngũ dục, không sợ hết phước, không sợ khổ vui và vô thường khống chế, mà lúc nào cũng an nhiên tự tại.**

****Người tu luôn biết họa phúc đều từ tâm này mà ra; hễ tâm niệm thiện thì quả báo thiện; tâm niệm ác thì quả báo ác; tâm niệm khổ thì quả báo khổ; tâm niệm vui thì quả báo vui... Cứ như thế cho đến ngày bỏ nhục thân này; hễ lúc bỏ nhục thân mà thân tâm an lạc thì quả báo sẽ phải là an lạc.**

****Người tu có thể thiếu thốn về vật chất, nghĩa là có thể cơm không đủ ăn, mặc không đủ ấm, không nhà cao cửa rộng, không xe cộ xa xỉ. Tuy nhiên, người tu không bao giờ thiếu thốn về mặt tinh thần, nghĩa là thân tâm lúc nào cũng an lạc. Không tham lam, gian xảo, đố kỵ, kiêu căng; không tạo tội ác và cũng không làm gì tác hại đến ai.**

****Người tu luôn biết khép bớt tai, mắt, mũi, lưỡi, thân, ý để bớt tạo nghiệp.**

****Người tu luôn tỉnh thức rằng tự hồi nào đến giờ chúng sanh này cứ lăn trôi tạo nghiệp; nghiệp cũ chưa dứt, nghiệp mới đã chất chồng. Bây giờ nhất định tu là theo chơn bỏ vọng, theo chánh bỏ tà để dứt đoạn nghiệp cũ và không tạo nghiệp mới.**

****Người tu luôn từng giờ từng phút sửa cái xấu thành cái tốt, sửa cái dở thành cái hay; sửa phàm phu thành Phật.**

****Người tu chỉ nhìn cái đáng nhìn, biết cái đáng biết, nghe cái đáng nghe, ngửi cái đáng ngửi, nếm cái đáng nếm, nghĩ cái đáng nghĩ, chứ không bạ đâu làm đó.**

****Người tu luôn nhớ rằng lòng tham không đáy; lòng tham là vô cùng vô tận.**

****Người tu luôn nhớ lòng tham là cỗ xe đưa ta vào địa ngục; vì tham tiền tài, sắc đẹp, danh vọng, quyền uy, miếng ăn, chỗ ở... mà ta nỡ lập mưu hại người.**

****Người tu luôn nhớ sân hận là ngọn lửa đốt cháy cả rừng công đức; sân hận lại cũng chính là cửa ngõ của muôn ngàn chương nghiệp.**

****Người tu không bao giờ bảo thủ những thiện kiến thấp thỏi sai lầm; không cho mình là hay là giỏi. Ngược lại, người tu luôn sáng suốt nhìn thấy những điều hay lẽ thật của người, luôn học hỏi và cầu tiến.**

****Người tu không chạy theo buồn, vui, giận hờn, phẫn nộ. Ngược lại, với người tu, tâm mát như nước thanh lương.**

****Người tu không che dấu tội lỗi. Hễ có lỗi là phát tâm sám hối và sửa chữa ngay.**

****Người tu không ganh với tài người, không đố kỵ với người có quyền, không xốn mắt khi thấy người vinh hiển, không nhún trề trước danh dự của người, cũng không nói xấu để hại tiếng tăm của người.**

****Với người tu, hễ có tiền thì giúp tiền; có tài thì giúp tài; có pháp thì giúp pháp... Thấy ai đói thì cho ăn, thấy ai không biết mà mình biết, bèn giảng giải; thấy ai lo sợ bèn khuyên lớn an ủi cho người bớt sợ.**

****Người tu không vì danh lợi mà đi gạt gẫm người, cũng không khẩu Phật tâm xà.**

****Người tu không ỷ giàu mà phách lối, không ỷ tài mà kiêu căng, cũng không cậy ỷ quyền uy mà hiếp đáp người khác.**

****Người tu không thương đội hạ đạp, nghĩa là không bỏ dử người trên mà hiếp đáp kẻ dưới.**

****Tính nhẫn nhục của người tu ví như vàng ròng, cho dù lửa có nóng đến độ nào thì vàng vẫn là vàng, không bị cháy tan. Tương tự, tánh nhẫn nhục khiến người tu không bị lửa sân hận đốt cháy vì thế mà luôn được an lạc và thanh tịnh.**

****Người tu luôn tạo nhân lành, tiêu trừ ác nghiệp để đi đến giải thoát rốt ráo.**

****Người tu luôn biến tâm phiền não, đau khổ, chấp trước, vướng mắc và si mê thành an lạc, tự tại, từ bi và trí huệ.**

****Người tu luôn sống trong tỉnh thức; luôn biết trở về tìm lại chính mình, nơi đó là cả một nguồn suối từ bi và một mặt trời trí huệ.**

****Người tu luôn nhớ rằng đời ngũ trược ác thế không làm cho mình khổ; chính ác tâm của mình đeo đẳng làm khổ mình mà thôi.**

****Trong đời ngũ trược ác thế mà mình không nghĩ ác, không làm ác, cũng không xúi ai nghĩ ác, làm ác, ấy là mình đã tự tại, an lạc và hạnh phúc lắm vậy.**

****Người tu luôn tự nhủ rằng Phật tánh không tự nhiên hiển lộ, mà phải trải qua một tiến trình công phu tu tập và hành trì.**

****Người tu luôn lấy đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả làm lẽ sống.**

****Người tu luôn nhận biết những tư tưởng nổi lên trong tâm; biết để diệt những tư tưởng ác và trưởng dưỡng những tư tưởng thiện lành.**

****Người tu trong thời không có Phật tại thế vẫn luôn có hai nơi vững chắc để nương tựa. Một là những chánh pháp mà Phật đã truyền dạy; hai là về nương nơi chính mình.**

****Người tu hành chân chánh thì lúc nào cũng có sự hộ trợ mẫu nhiệm của chư Như Lai; không bao giờ cảm thấy bơ vơ lạc lõng; không lo nghĩ tới kẻ thù; không lo ngại bạn bè phản trắc; không bao giờ để tâm đến buồn chán, giận hờn, oán ghét, khổ đau, hạnh phúc. Ngược lại, người tu luôn an trụ trong chánh pháp vì thế mà cuộc sống luôn an nhiên và tự tại.**

****Người tu không vướng mắc vào lời nói hoặc hình tướng vì chính lời nói và hình tướng đã tạo ra thức để đẩy ta phiêu lưu vào cảnh đời đau khổ.**

****Người tu luôn tìm cách nâng cao lý tưởng và phẩm chất của đời mình và đời người.**

****Người tu không chạy theo tạp niệm, mà chỉ hoặc nhất niệm, hoặc không có niệm nào cả.**

****Người tu luôn cảnh giác rằng có khi lời nói của một người sẽ làm khổ nhiều người, nên trước khi nói phải suy nghĩ, chỉ nói những cái đáng nói, không nói những cái không đáng nói.**

****Người tu luôn tâm niệm rằng tụng trì kinh Phật là phải hành trì theo kinh Phật vì tụng trì là làm sống dậy các đức hạnh của Như Lai ở tâm mình.**

****Mục đích tối thượng của người tu không phải chỉ là bòn phước cho kiếp sau, mà là quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.**

****Người tu luôn nhớ lời Phật dạy: “Phật pháp lấy tâm làm chủ và tất cả các pháp đều do tâm sanh.”**

****Người tu luôn tạo hoàn cảnh cho gia đình, bạn hữu và người thân đi với Phật vì ngày nào ta đi với Phật là ngày ấy ta không đi với ma.**

****Người tu luôn cố gắng tự mình làm những vị Phật tương lai bằng cách tu theo Phật, sống theo Phật và hành trì như Phật vậy.**

****Người tu luôn cố gắng giúp người chưa quy y Phật được quy y Phật; giúp người đã quy y Phật đừng thối Bồ Đề tâm.**

****Người tu luôn tâm nguyện giúp người hiểu chánh pháp, trở về với Phật tánh, thoát ly phiền não để được an lạc và tự tại.**

****Người tu luôn nhớ lạy hình tượng Phật chưa phải là lạy Phật. Lạy Phật là biết thọ trì kinh Phật, nghĩa là sống và hành trì y như lời Phật dạy, lìa bỏ mọi việc tà vạy, sám hối những tội lỗi trong quá khứ... ấy là cách lạy Phật tuyệt vời nhất.**

****Người con Phật luôn nhớ hễ tụng trì Phật pháp thì hằng sa tội diệt; hễ bố thí, trì giới, không giết hại chúng sanh thì mệnh thọ; hễ nhu hòa nhẫn nhục thì tinh thần định tĩnh; hễ không tham vọng thì không đau khổ, não phiền; hễ liễu ngộ vô thường, thấy thân này bất tịnh, sanh sanh diệt diệt thì sẽ chóng quay về bờ giác.**

****Người con Phật luôn nhớ những căn bệnh trầm kha của phàm phu, tuy dễ thấy mà lại khó trị vô cùng: một là không hiếu kính cha mẹ; hai là ngu si tạo ác; ba là gian xảo lừa lọc; bốn là hay bươi móc lỗi người; năm là sát sanh hại vật; sáu là nói lười hai chiều; bảy là ham mê sắc dục; tám là mực hạ vô nhân, ngã mạn, cống cao, khinh người; chín là có lỗi không nhận; và mười là**

khen mình chê người... Phật dạy rằng cách duy nhất để đối trị những căn bệnh trầm kha này là hãy lội ngược dòng đời. Nghĩa là hãy hiếu kính cha mẹ; hãy tu theo chánh pháp để có trí huệ; đừng gian xảo lọc lừa; đừng bươi móc lỗi người; đừng sát sanh hại vật; đừng nói lưỡi hai chiều; đừng ham mê sắc dục; đừng mục hạ vô nhân; đừng cống cao ngã mạn. Khi có lỗi hãy nhận để mà sửa; đừng khen mình chê người... Thuốc của Phật cho cũng rất là đơn giản, nhưng lại khó uống vô cùng. Tuy nhiên, nếu không uống bây giờ thì chừng nào ta mới uống đây ?

****Người tu luôn nhớ tội phước do ta, mê giấc do ta, chúng sanh hay Phật cũng do ta.**

****Với người tu, sống lâu chẳng bằng sống một cuộc sống đạo hạnh và tinh chuyên giúp đời.**

****Cuộc sống mà tràn đầy tham ái và sân hận là một cuộc sống cực kỳ đau khổ.**

****Người con Phật không vì danh lợi mà nhọc nhằn thân xác, cũng không vì giải đãi mà nhàn hạ cả đời. Ngược lại, con đường của người con Phật là con đường trung đạo, nghĩa là vẫn mưu sinh nhưng không làm phước hại đến ai, vẫn sinh hoạt bình thường trong an hòa tự tại.**

****Tâm người con Phật luôn bình thản, tánh người con Phật luôn khiêm tốn, thân người con Phật luôn bình dị, miệng người con Phật luôn phát lời ái ngữ, mắt người con Phật không dòm ngó người, tai người con Phật không nghe chuyện người, ý người con Phật không nghĩ đến ác sự.**

****Người con Phật luôn biết thiếu dục, tri túc; nghĩa là ít tham, mà thường hay biết đủ.**

****Người tu luôn nhớ sông sâu bên lở bên bồi, trăng tròn rồi lại khuyết, hoa nở rồi tàn, hết thịnh đến suy, mây hiệp rồi tan. Nhớ để mà bình tâm, để mà đừng trách cứ chi ai.**

****Người tu luôn nhớ thùng rỗng kêu to; hễ dốt chừng nào thì ưa khoe khoang nhiều chừng nấy.**

****Người tu không nói chuyện thị phi nên ít có hiểu lầm; không nghĩ ác nên không làm hại ai; không tham dục nên ít khi phiền não; không hứa bậy nên ít khi mất tín; không bạ đâu tin đó nên không bị người bội bạc; không nghe bậy nên ít có thị phi; không làm bậy nên chỉ luôn tự tại.**

****Người tu không nóng nảy, đua tranh, thù oán, tị hiềm, độc ác, cống cao, ngã mạn, ỷ lại và gian tham; mà ngược lại, người tu luôn bố thí, trì giới và nhẫn nhục.**

****Người tu không mắc lầy trong vũng bùn danh lợi, tài sắc, tiền bạc và uy quyền; ngược lại, sen sẽ nở ngay trên những vũng bùn này.**

****Người tu nhàm chán sự đau khổ của cuộc đời chứ không nhàm chán cuộc đời.**

****Người tu không bị vô thường lừa gạt, không đắm say ái nhiễm, không bị tiền tài danh lợi và hương sắc quyến rũ, không cố chấp bảo thủ, và cũng không bị lửa tham sân si thiêu đốt, nên lúc nào cũng an lạc và tự tại.**

****Người tu nhân hòa, nhẫn nại, khiêm tốn trước sau không thay đổi. Dù người có phụ mình, mình quyết không phụ người; dù người có đối xử tệ bạc với mình, mình lúc nào cũng tử tế với người; dù người có ganh ghét mình, mình vẫn lấy lòng từ ái mà đáp lại.**

****Tâm người tu luôn bình lặng, lúc lành mạnh cũng như lúc ươn yếu, lúc trẻ cũng như lúc già, lúc thọ nạn cũng như lúc thọ lạc, lúc đau khổ cũng như lúc hạnh phúc.**

****Người tu luôn nhớ chư pháp như huyễn ảo, chẳng khác chi sương mai trên đầu cỏ. Chỉ có chơn tâm của mình mới là vĩnh hằng. Hãy trở về với cái chơn tâm ấy để không còn trôi lên sụp xuống trong bể luân hồi sanh tử nữa.**

****Người tu luôn nhớ luật nhơn quả của nhà Phật; hễ trồng đậu thì được đậu, trồng cam thì được cam. Hễ sát sanh hại vật, thì bị vật sát sanh hại lại. Hễ mắng chửi người thì bị người mắng chửi lại. Hễ làm ác thì lãnh quả báo ác. Hễ có vay thì có trả... Ngược lại, hễ từ, bi, hỉ, xả thì chẳng những an lạc tự tại, mà sen sẽ nở trên từng bước ta đi qua.**

****Người tu luôn nhớ rằng hễ tu trì giữ giới thì tham, sân, si tự đoạn diệt. Hễ tham thiền nhập định thì cho dầu chưa giải thoát, cõi vô sanh cũng gần kề.**

****Người tu luôn nhớ sa đọa, quỷ quái cũng do ta, mà Di Đà, giác ngộ, chân tâm, kiến tánh cũng do ta.**

****Người đang tu là người đang quyết tâm sửa chữa những lỗi lầm.**

****Người tu luôn nhớ rằng còn làm con người là còn lầm lỗi nên chỉ không khinh chê ai lầm lỗi.**

****Người tu luôn phát tâm Bồ Đề, luôn giữ gìn giới đức đạo hạnh, luôn bố thí, trì giới, nhẫn nhục, luôn chuyên cần tham thiền nhập định để đi đến giác ngộ và giải thoát.**

****Người tu luôn nhớ Phật cũng từng là một chúng sanh, mà là một chúng sanh đã giác ngộ và giải thoát rốt ráo.**

****Khi mê là chúng sanh, khi ngộ là Bồ Đề hiển lộ, là Phật hiện tiền.**

****Khi mê là phiền não, đau khổ và sa đọa; khi ngộ là an lạc, chơn tâm và kiến tánh.**

****Người tu luôn nhớ ly nước dù có bọt như thế mấy mà ta không khuấy, ắt cặn cáu sẽ từ từ lắng đọng. Tương tự, nếu ta không tạo nghiệp thì tâm thức ta sẽ lắng yên, Bồ Đề sẽ hiển lộ.**

****Tiền tài, danh vọng, công hầu, khanh tướng... có để chờ mất; chỉ có chơn tâm và kiến tánh là vĩnh hằng.**

****Hễ có tiền thì sanh bạc; hễ bội bạc thì sanh oán hờn và sân hận; hễ oán hờn sân hận thì sanh u mê; hễ u mê là tiếp tục lăn trôi trong bể sanh tử luân hồi.**

****Người tu luôn trau tâm, sửa tánh cho thuần lương nhơn hậu, luôn kính trên nhường dưới, luôn giữ tròn đạo nghĩa, và luôn từ bi hỉ xả.**

ĐẠO PHẬT
TRONG
ĐỜI SỐNG
(TẬP V)



THIỆN PHÚC

THIỆN PHÚC

ĐẠO PHẬT
TRONG
ĐỜI SỐNG
Buddhism In Life
BOOK V



Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại
Oversea Vietnamese Buddhism

LỜI MỞ ĐẦU

Kính thưa Quý Đạo Hữu,

Đức Thích Tôn Từ Phụ vì thương xót chúng sanh mọi loài, nên Ngài đã tùy theo căn cơ trình độ mà giảng pháp để hóa độ cho ai nấy đều có thể thoát ra khỏi vũng lầy của luân hồi sanh tử. Quý thầy cũng đã và đang nối gót Phật Tổ Gotama mà tiếp tục xiển dương đạo pháp, cũng với tâm nguyện mong cho ai nấy đều có cuộc sống hạnh phúc và cuộc tu giải thoát. Phật Tổ và quý thầy đã và đang mở toang cánh cửa giải thoát cho chúng ta rồi đó; vào hay không là tùy ở mỗi người chúng ta. Tuy nhiên, lời Phật tổ dạy vẫn còn văng vẳng: “Thân người khó được, diệu đạo lại càng khó gặp hơn.” Nay được thân người, lại có cơ may gặp được diệu đạo, không lẽ chúng ta bỏ qua cơ hội ngàn vàng này để cho thời gian luống qua vô ích, thì quả là uổng cho một kiếp người. Lâu nay tôi có cơ duyên được mỗi tuần đi nghe pháp từ các thầy cũng như tự thân tham biện Phật kinh và hằng ngày thiền quán. Vì thấy rằng những lời chỉ dạy này thật vô cùng lợi lạc cho mình và những người thân, nên phát tâm tiếp tục biên soạn lại để chia sẻ cho ai nấy đều được lợi lạc như mình.

Kính thưa quý vị,

Phật pháp thì thậm thâm vi diệu, mà sức người nào có khác chi một hạt cát trong sa mạc mênh mông. Thế nên, cho dù có cố gắng thế nào đi nữa, thì với tài hèn sức mọn này, tôi cũng không làm sao mà nói lên hết được ý của chư Phật và quý thầy. Tuy nhiên, với tâm nguyện chia sẻ cho mọi người đều được lợi lạc, tôi mong rằng những sai sót của lần này là những nhân duyên đóng góp cho sự sáng rực của hạt Kim Cương Pháp Bảo về sau này.

Kính thưa quý vị,

Với tôi, đạo Phật là con đường duy nhất chẳng những giúp ta vượt qua những gai góc của cuộc sống vật chất loạn động hôm nay, mà đạo Phật còn là con đường duy nhất đưa chúng ta đến bến bờ giác ngộ và giải thoát. Như vậy, hễ những ai hằng đem đạo Phật vào cuộc sống thì người ấy sẽ có cuộc sống hạnh phúc; hễ những ai quyết về nương nơi Tam Bảo mà tu trì, thì cuộc tu sẽ đưa người ấy đến giác ngộ và giải thoát. Có một điều mà tôi muốn chia sẻ cùng quý bạn là từ ngày tôi đến gần với Phật pháp thì con người tôi bớt hẳn tham, sân, si, mạn, nghi, và tà kiến. Cuộc sống tôi và những người thân tôi trở nên an lạc và hạnh phúc hơn nhiều. Chúng ta đã đến với cuộc đời này bằng tiếng khóc của khổ đau, tiếng khóc của nỗi phiền trong thế giới Ta Bà, tiếng khóc của nghiệp chướng tiền khiên. Chính tiếng khóc này nó báo hiệu cho chúng ta một cuộc hành trình vô định trong vô minh do bởi nghiệp chướng tiền khiên, để rồi ta cứ lăn trôi và tạo thêm hậu quả. Cứ thế mà luân hồi sanh tử. Đức Thích Tôn Từ Phụ đã khẳng định trong những lần thuyết giảng của Ngài là thân người khó được, mà diệu đạo lại càng khó gặp hơn. Do bởi vô minh dẫn dắt mà con người đã tạo ra những nghiệp chướng tiền khiên, cũng như những nghiệp chướng gây ra bởi hậu quả. Nghiệp chướng này nối tiếp nghiệp chướng kia; nghiệp chướng sau chồng lên nghiệp chướng trước, cứ thế mà chất chồng. Chính vì thế mà Đức Phật đã dạy rằng con người mà được tái sanh trở lại làm người rất ư là hãn hữu, nhưng bị đọa vào tam đồ ác đạo thì nhiều vô số kể.

Kính thưa quý vị,

Nếu chúng ta không quyết tâm tu tập hành trì theo Phật lần này, chắc chúng ta không có lần nào khác nữa đâu để mà tu với hành quý vị ạ. Hãy can đảm lên, hãy tự mình thấp đuốc lên mà đi cho ra khỏi khu rừng vô minh tăm tối này. Hãy vững tin rằng

với đuốc sáng Từ Bi của Phật Tổ Gotama, cho dù hoàn cảnh có khó khăn cơ cực đến đâu, cơn giông tố đêm Đông rồi sẽ qua, mùa Xuân rồi sẽ đến, mặt trời rồi sẽ mọc. Với đuốc sáng Từ Bi của Phật Tổ, nếu ta quyết tâm tu trì thì cho dù chúng ta có đến với cuộc đời bằng tiếng khóc, chúng ta sẽ ra đi bằng tiếng cười của an lạc, tự tại và giải thoát. Tuy nhiên, một điều vô cùng quan trọng cho những ai quyết chí tu theo Phật là đừng nói, đừng rằng, mà hãy tu trì. Hãy thâm thâm tiến tu theo những lời Phật dạy. Hãy cố mà thông triệt cho được Tứ Diệu Đế, Bát Chánh Đạo, Tứ Chánh Cần, Ba Mươi Bảy Phẩm Trợ Đạo cũng như những pháp môn tuyệt vời của Phật Tổ, thì không lo gì cuộc sống ta không hạnh phúc, cũng không lo gì cuộc tu ta không giải thoát. Hãy đừng nói, vì nói cũng chỉ là vô ích mà thôi. Làm sao chúng ta có thể lấy phàm ngôn phàm ngữ để diễn tả được thánh ý của chư Phật đây ? Hãy noi gương của Đức Thích Tôn Từ Phụ: Chính Ngài đã thuyết giảng bốn mươi chín năm, thế mà Ngài đã phủ nhận chưa từng nói một lời nào trong suốt bốn mươi chín năm hoàng pháp.

Cuối cùng tôi xin chân thành tâm nguyện cho ai nấy đều có cơ duyên gặp được diệu đạo để cùng nhau lần về quê hương vô sanh mà chúng ta đã một lần đại dật xa lìa.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
Viết tại California mùa Đông năm 1997

Thiện Phúc

MỤC LỤC

- 311. Sức Mạnh Nào Phá Vỡ Địa Ngục ?
Thế Nào Là Chúng Sanh Vô Biên
Thệ Nguyên Độ?
- 313. Tu, Làm Phật Sự và Làm Công Quả
- 314. Chư Phật Đã Tu Hành Như Thế Nào Mà Được
Thành Phật ?
- 315. Các Pháp Điều Hư Huyền
- 316. Phải Suy Nghĩ Thế Nào Cho Chơn Chánh ?
- 317. Tình Thương Không Vương Mặc
- 318. Con Đường Của Người Tu Phật
- 319. Định Luân
- 320. Tịnh Chư Nghiệp Chướng
- 321. Người Độn Căn Có Thể Tu Thành Phật Không ?
- 322. Tám Điều Giác Ngộ
- 323. Đạo Phật, Con Đường Hạnh Phúc Và Giải Thoát
- 324. Mái Chùa Che Chở Hồn Dân Tộc
- 325. Người Phật Tử Sợ Gì Và Không Sợ Gì ?
- 326. Chúng Ta Nguyên Gì Trong Ngày Khánh Đản ?
- 327. Lắng Nghiêm Chánh Định
- 328. Thành Phật Trong Đời Này
- 329. Người Tu Và Sự Nóng Giận
- 330. Chừng Nào Mình Mới Cầu Siêu Cho Mình ?
- 331. Cách Cúng Dường Cao Quý Nhất
- 332. Ai Tìm Lối Thoát Cho Tuổi Trẻ ?
- 333. Viết Cho Những Người Bạn Trẻ
- 334. Trợ Đạo Cứu Đời Nhân Ngày Khánh Đản
- 335. Chúng Ta Cần Lắm Những Tịnh Xá

- 336. Những Vương Mắc Không Cần Thiết Của Người Phật Tử
- 337. Quyết Về Quê Hương Chân Như
- 338. Bốn Loại Quỷ Dữ Phá Hại Bồ Đề Tâm Của Người Con Phật
- 339. Kim Cang Chánh Niệm
- 340. Làm Cách Nào Cho Phật Tánh Hiện Lộ ?
- 341. Biện Giải Hí Luận Đi Về Đâu ?
- 342. Sáu Con Đường Dẫn Tới Địa Ngục
- 343. Cuộc Hành Trình Cô Đơn
- 344. Vô Tâm
- 345. Phát Bồ Đề Tâm
- 346. Cầu Nguyện Trong Đạo Phật
- 347. Con Đường Giải Thoát
- 348. Cuộc Sống Thiện Hạnh
- 349. Hãy Quay Về Chăn Giữ Chính Tâm Mình
- 350. Đường Vào Đạo Phật
- 351. Người Biết Sống Một Mình

311. SỨC MẠNH NÀO PHÁ VỠ ĐỊA NGỤC ?

Địa ngục theo Phạn ngữ là Niraya hoặc Naraka, có nghĩa là chỗ trừng trị và hành phạt những kẻ làm ác hoặc làm khổ kẻ khác. Địa ngục là nơi chẳng vui hoặc chẳng có thể vui được vì nơi đó có đủ mọi thứ khổ. Địa ngục là nơi tăm tối, nơi mà chúng sanh không hề nghe biết chánh pháp. Địa ngục không phải đợi đến chừng nào mới đọa, mà là đọa ngay trong đời này kiếp này. Những kẻ làm ác ở đời này, phải chịu đọa địa ngục hiện tiền. Thí dụ như ngày ngày ta cứ gây sâu chuốc oán cho người thì chẳng những người khổ, mà ta cũng khổ; ngày ngày ta cứ vùi đầu vào những cuộc truy hoan truy lạc tạm bợ, không chịu đi nghe chánh pháp để sống đời đạo đức... ấy là gì nếu không là địa ngục ? Địa ngục có nhiều thứ mà trong hạn hẹp bài này không thể kể tên của từng thứ một; tuy nhiên, từ căn bản, cận biên, cô độc, đến vô gián đều là địa ngục. Dù không giống nhau về cách bị dày đọa, nhưng có dày đọa nào mà không khổ đau ?

Từ khởi thủy của thế giới Ta Bà, chúng sanh đã sống trong miền trường đau khổ. Chúng sanh đã lăn trôi hết thân này đến lột khác, cứ thế mà trở lên lộn xuống. Trước khi Phật tổ Thích Ca thị hiện thì cũng có những tôn giáo thờ trời, hoặc thờ thần; tuy nhiên, tất cả chỉ nhằm mục đích phục vụ một thiểu số quyền lực hoặc Phạm Thiên, chứ không giúp ích gì cho đại đa số chúng sanh đang trầm luân khổ hải. Về phần chúng sanh thì mạnh ai nấy nuôi dưỡng phàm phu và chúng sanh tánh, nuôi dưỡng tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Cứ mãi trầm mê trong hình danh sắc tướng, hoặc giả tiền tài vật chất, đến nỗi không còn biết đâu là đường ra lối vào nữa. Đến khi Phật tổ thị hiện, Ngài đã chỉ rõ cho chúng sanh biết đường nào về giải thoát, lối nào đến địa ngục. Tuy nhiên, chỉ có chúng ta mới làm được chuyện ấy chứ không ai có thể làm được chuyện ấy; không ai có thể làm thay

ta., ngay cả Phật tổ. Chỉ có sức mạnh từ mỗi chúng ta mới phá vỡ được địa ngục mà thôi. Dù rằng không thiếu gì những Bồ Tát đã thệ nguyện đi thẳng vào địa ngục để cứu độ chúng sanh, như U Minh giáo chủ Địa Tạng Vương Bồ Tát chẳng hạn, Ngài đã nguyện rằng hễ địa ngục mà còn dù chỉ một chúng sanh thì Ngài chẳng thành Phật. Ấy là hạnh nguyện cao cả tuyệt vời; tuy nhiên, có chịu ra khỏi địa ngục hay không là còn tùy ở chúng sanh. Những điều vừa kể trên cũng đủ cho chúng ta thấy rõ ai và sức mạnh nào có thể phá vỡ địa ngục.

Chính mình lăn trôi tạo nghiệp, gây ra tội ác và chính mình xây địa ngục cho mình, thì cũng tự chính mình phải phá tan gốc rễ của tội ác, làm phát sanh phước đức và công đức để phá vỡ cái địa ngục đó, chứ không ai có thể làm được chuyện này. Như vậy, chuyện phá địa ngục không phải dùng một sức mạnh nào từ bên ngoài, mà phải từ trong ta, tức là mình phải nương theo những lời Phật dạy để chuyển phàm tâm thành Thánh trí. Nhờ đó mà chúng ta từ từ xa rời những tội lỗi và ác nghiệp. Muốn làm được chuyện này, chúng ta phải thành tâm quỳ trước đài Vô Thượng Giác mà sám kỳ tiền khiên, hối kỳ hậu quá. Quyết từ đây dứt bỏ mọi tội lỗi, mọi ác nghiệp. Đi chùa, tụng kinh, niệm Phật, làm công quả, làm Phật sự, ngồi thiền... đều là những phương tiện tiến tu thù thắng; tuy nhiên, pháp môn thù thắng và mau nhiệm nhất để phá vỡ địa ngục vẫn là tự chiến thắng những nội ma nơi chính ta; từ tham, sân, si, đến mạn, nghi, ác kiến. Phải thắng cho được những nội ma ấy thì người con Phật mới có đủ trí huệ và sức mạnh để phá vỡ địa ngục được. Người con Phật luôn nhớ rằng người ngoài tham thì ta thấy rất dễ, chứ cái ‘Tham’ trong ta, ta khó thấy, khó biết lắm. Tuy nhiên, hãy tự xét với lòng mình xem coi có ngày nào mà mình không tham trong đời sống hằng ngày? Vì những tiện nghi của cuộc sống văn minh vật chất mà ta tham tiền, tham quyền, tham địa vị. Vì muốn cho

thân này phè phỡn mà ta chà đạp lên bao thân khác. Vì ham hưởng thụ mà ta phải kiếm cho thật nhiều tiền; lắm khi bất chấp cả đạo đức, hoặc bất chấp cả những hành vi tội lỗi. Phật tử ơi ! Đời người hữu hạn và giả tạm. Khi bỏ thân tứ đại này, chúng ta sẽ còn gì ? ‘Tham’ chính là những viên gạch xây tường cho địa ngục. Nếu chúng ta không khéo tu, thì chắc chắn mỗi ngày chúng ta cứ tiếp tục cung cấp vật liệu để xây cho địa ngục ngày càng lớn thêm lên. ‘Tham’ mà không toại nguyện thì đâm ra bất mãn, hoặc sân si, cuồng hận. Chính lòng tham làm mờ ám lương tri và do đó mà mạn, nghi, ác kiến đồng phát sinh. Sân si chính là những chất xi măng nối kết những viên gạch ‘tham’ lại với nhau thành một địa ngục kiên cố và vô gián. Một khi đã có đủ tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến rồi thì đâu còn chỗ nào cho từ, bi, hỉ, xả, nhân hòa, nhẫn nhục nữa. Là Phật tử nên luôn vâng giữ lời Phật dạy để tự mình phá tan những chất liệu kết thành địa ngục, để tự mình phá vỡ cái địa ngục của khổ đau và phiền não. Hãy can đảm lên hỏi những người con Phật ! Hãy phát tâm thánh thiện; hãy nuôi dưỡng tâm bằng Bi, Trí và Dũng của nhà Phật; hãy dẹp bỏ những chất liệu xây địa ngục như tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến; hãy trở về với cái chơn tâm tự thuở giờ của mình để chẳng những phá vỡ địa ngục, mà mỗi ngày chúng ta còn góp phần biến chốn Ta Bà này thành cõi Tịnh Độ, hoặc Niết Bàn.

312. THẾ NÀO LÀ CHÚNG SANH VÔ BIÊN THỆ NGUYỆN ĐỘ ?

Đạo Phật ngoài cứu cánh tối thượng là quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, còn nhằm đưa chúng sanh trong xã hội loạn động này đến chỗ an lạc và tự tại. Trong Tứ Hoằng Thệ Nguyên:

“Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ.

Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn.

Pháp Phật vô lượng thệ nguyện học.

Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành.”

Đức Thế Tôn có thực sự muốn cho mọi người tu đều phải độ hết vô biên chúng sanh hay không ? Vâng, nếu có khả năng độ hết được vô biên chúng sanh quả là tốt; quả là ý của Thế Tôn; tuy nhiên, ở đây Ngài cũng muốn cho chúng ta trước tiên hãy cố mà độ tận những chúng sanh ở ngay trong ta trước cái đã.

Trong ta có bao nhiêu chúng sanh cần được độ ?

Nếu nói đến chúng sanh trong ta thì không biết bao nhiêu mà nói. Tuy nhiên, cho dù chúng sanh có vô biên, ta vẫn phải độ cho tận thì tâm ta mới an. Từ những chúng sanh tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến đến những chúng sanh sát, đạo, dâm, vọng và ái dục. Hễ khởi lòng tham thì ta phải biết mà buông bỏ; hễ khởi lòng sân hận thì nên biết mà buông bỏ, ấy là chúng ta đã độ được những chúng sanh tham lam và sân hận rồi. Tương tự, chúng ta phải cố công từng giây, từng phút thực hành rốt ráo lời Phật dạy: “Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ.” Một khi từng chúng sanh một đã an lạc, thì ta là gì nếu không là an lạc ? Tuy nhiên, chuyện độ tận từng chúng sanh một trong ta không phải là chuyện dễ làm, do bởi chúng ta thường hay quá thương chính chúng ta mà đâm ra mù quáng. Thí dụ như dù biết ta tham, nhưng ta vẫn không buông bỏ, vì buông bỏ thì tiền bạc đâu mà quần là

áo lụa. Nếu buông bỏ thì lấy đâu nhà cao cửa rộng; nếu buông bỏ thì lấy đâu xe mới xe đẹp... Người con Phật luôn nhớ rằng dù muốn hay không muốn, thì rồi cũng có lúc chúng ta phải buông bỏ. Hoặc buông bỏ trong lúc này, hoặc phải buông bỏ lúc cuối cuộc đời. Nếu đợi đến lúc cuối cuộc đời mới bắt buộc buông bỏ, thì e rằng không còn kịp nữa. Xin hãy dùng trí huệ Bát Nhã để buông bỏ. Từng giây phút buông bỏ là từng giây phút ta độ tận những chúng sanh trong ta vậy. Làm được liên tục như vậy từ bây giờ cho đến khi bỏ thân tứ đại này, thì ta đang làm gì nếu không độ tận chúng sanh. Một khi vô biên chúng sanh trong ta đã được độ tận thì không cần được an, tâm vẫn an; không tìm kiếm chơn tâm, chơn tâm vẫn hiển lộ; không cầu tìm an lạc, cuộc sống ta vẫn an lạc và tự tại lắm vậy.

Người con Phật muốn đạt quả vị Chánh Đẳng Chánh Giác, thì trước tiên phải điều phục tâm mình để độ tận những chúng sanh đang lăn trôi trong chúng ta. Phải dùng trí huệ Bát Nhã để chặt đứt những đau khổ phiền não của thế gian này. Hãy thấy rõ vạn pháp hư huyễn để buông bỏ không luyến tiếc một thứ gì. Làm được như vậy thì Phật lúc nào cũng trụ thế trong cuộc sống hằng ngày của ta. Làm được như vậy, ta là gì nếu không là đang nắm tay các đấng Như Lai ở cõi vô sanh, vô ưu và vô diệt. Nơi của trống vắng khổ đau và phiền não của cõi Ta Bà.

313. TU, LÀM PHẬT SỰ VÀ LÀM CÔNG QUẢ

Theo Kinh Pháp Hoa, Đức Phật thị hiện nơi cõi Ta Bà vì một đại sự nhơn duyên: “Khai thị cho chúng sanh được ngộ nhập tri kiến Phật.” Tuy nhiên, chúng sanh muốn được ngộ nhập tri kiến Phật phải lội ngược dòng đời, hoặc giả như thuyền chèo ngược nước. Làm sao chúng ta có thể làm được chuyện này ? Chúng ta đang sống trong một xã hội văn minh vật chất; dòng thác văn minh này sẵn sàng cuốn trôi xuôi dòng tất cả. Chính vì thế mà chúng ta muốn lội ngược dòng không phải là chuyện dễ. Trong một xã hội mà những nơi loạn động mọc lên như nấm, trong khi những nơi thanh tịnh thì thiếu vắng, hoặc không phát triển nổi. Chính Đức Từ Phụ đã khẳng định trong những kinh điển của Ngài là thời gian càng xa Phật, lòng người về sau này càng dễ bị sa ngã và quay cuồng trong bất an và những thú vui tạm bợ của trần thế.

Trong thời Đức Phật còn tại thế, Ngài đã vì thương xót chúng sanh mà thành lập những tịnh xá và những đoàn tăng già, làm nơi nương tựa cho chúng sanh muôn loài về sau này. Đâu phải ai trong chúng ta cũng có đủ duyên lành để xuất gia và theo đuổi mục tiêu giải thoát. Như vậy không lẽ chỉ có chư tăng ni mới có thể giải thoát thôi hay sao ? Như vậy câu nói bất hủ của Đức Phật thì sao ? “Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, đều có khả năng thành tựu quả vị Chánh đẳng Chánh giác.” Đức Phật đã khẳng định với tứ chúng đệ tử của Ngài rằng ai cũng có Phật tánh và ai cũng có thể thành Phật được. Tuy nhiên, những người con tại gia của Phật, muốn thành tựu giác ngộ và giải thoát, cần phải tích cực giúp quý thầy phát triển chùa chiền, tịnh xá và những đoàn tăng già nhiều hơn nữa. Chúng ta đã có quá nhiều hệ lụy và phiền não trong cuộc sống hằng ngày, từ công ăn việc làm đến trách nhiệm cha mẹ, vợ chồng, con cái, anh em, bằng

hữu và bà con quyến thuộc. Mỗi tuần chúng ta cạnh kề ít nhất năm ngày với những chương duyên phiền não và tham, sân, si... Không lẽ chúng ta lại buông lún cho hai ngày cuối tuần chìm trong những quay cuồng chất ngất hay sao ? Xin đề nghị với quý vị là không. Chúng ta quyết dành bất cứ thì giờ nào có được, góp tay, góp sức, góp công, góp của vào công cuộc xây dựng tịnh xá, chùa chiền và phát triển các đoàn tăng già. Chính tịnh xá và chùa chiền chẳng những là những nơi che chở hồn dân tộc, mà còn là những bệnh viện chữa trị tâm bệnh cho những người cùng khổ, là nơi giúp cho chúng sanh nhổ tận gốc tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Khi tuyệt vọng, lúc chán chường thì tịnh xá và chùa chiền là nơi giúp ta trút bỏ tất cả những gì của trần lao ái nhiễm. Chính từ những tịnh xá và chùa chiền này, quý thầy đã giúp cho chúng ta gột rửa những tâm bệnh, từ kiêu căng, tật đố, đến sân hận, chấp trước, hẹp hòi, ganh ghét... Chính từ những tịnh xá và chùa chiền này, quý thầy đã trao truyền lại cho chúng ta vạn triệu thứ Phật được từ Từ, Bi, Hỷ, Xả đến Bát Chánh Đạo, Tứ Nhiếp Pháp, Lục Hòa... Hễ sân hận thì có thuốc từ bi; hễ chấp trước hẹp hòi thì có thuốc hỷ xả; hễ ngã mạn cống cao thì có thuốc khiêm cung từ tốn; hễ nóng nảy thì có thuốc nhẫn nhục; hễ tham lam keo kiệt thì có thuốc bố thí lợi tha; hễ tâm tán loạn thì có thuốc tham thiền nhập định; hễ buông lung mặc cho tội lỗi thì có thuốc sám hối lục căn; hễ thị phi ganh ghét đố kỵ thì có thuốc niệm Phật hoặc trì chú...

Như vậy chúng ta, những Phật tử tại gia, có nên đến chùa, đến tịnh xá giúp quý thầy trong công việc Phật sự không ? Nên lắm chứ. Như trên ta đã thấy công năng thù thắng của việc đến chùa. Chỉ đến chùa lạy Phật thôi là ta đã trút bỏ được gánh nặng của trần lao cho được nhẹ nhàng thanh thản rồi, chứ đừng nói chi đến việc đến chùa làm Phật sự, làm công quả. Người con Phật thuần thành không ai nỡ đem thị phi, ganh ghét, đố kỵ, công

danh, quyền uy, và địa vị vào chùa. Có nhiều người cho rằng tu tâm, tu thiền là phải về nhà đóng một cái cốc nhỏ mà tu là được rồi, cần gì phải đến chùa. Đúng như vậy, chạy đong chạy đáo làm sao bằng trở về với chính mình, với chính cái tâm của mình, với chính ngôi chùa của mình. Phật và chư tổ đã không từng dạy như thế hay sao ? Tuy nhiên, hãy bình tâm mà suy nghĩ thì chúng ta sẽ thấy rõ rằng trong chúng ta, có mấy ai có khả năng tu tập trong nghịch cảnh, nghịch duyên đâu ? Chúng ta cần lắm những thuận duyên thuận cảnh quý vị ạ ! Chỉ có tịnh xá và chùa chiền mới cho chúng ta được những thứ ấy. Nếu không tin, xin quý vị hãy thử tìm vào tịnh xá hoặc chùa, làm Phật sự, làm công quả với tất lòng thành thì quý vị sẽ thấy. Ngoài việc giúp quý thầy hộ trì Tam Bảo, chúng ta sẽ luôn có một tâm hồn an lạc, thanh thoi, một trí tuệ sáng suốt. Chúng ta sẽ luôn hòa nhã, khiêm cung, từ ái và lễ độ với tất cả mọi người. Chúng ta sẽ luôn kính già yêu trẻ và thương mến người tàn tật. Chúng ta sẽ không bao giờ tranh cãi, chỉ trích, hoặc gây ồn ào trong những nơi thanh tịnh này. Cho dù có ai đến gây gỗ, tranh cãi, hay chỉ trích, chúng ta vẫn như như tự tại, vẫn một lòng niệm hồng danh chư Phật mà tha thứ cho tha nhân.

Có nhiều người cho rằng những ai đi hết chùa này đến chùa khác để phụ giúp quý thầy làm Phật sự là những người sơ cơ, tu phước... Thật tình mà nói, mỗi người có một quan niệm; không quan niệm nào giống quan niệm nào. Mỗi người có một cách tu; không có cách tu nào giống cách tu nào. Tuy nhiên, cũng nên nói rõ một chút về chuyện tu và chuyện làm Phật sự. Tu và làm Phật sự tuy là hai chuyện khác nhau, hai danh từ khác nhau, nhưng không thể tách rời nhau được. Như vậy tu cũng là làm Phật sự, mà làm Phật sự lại cũng là tu. Hiểu như vậy để đừng ai quan niệm sai lệch về những người tới chùa làm công quả. Làm công quả, làm Phật sự và tu là một, chứ không hai hay ba. Hiểu như

vậy để những ai cao ngạo cho rằng tu là phải thiền như vậy nè; phải tịnh như vậy nè; phải niệm Phật như vậy nè..., mới là tu, hãy sớm quay ngay trở về với nguồn cội của đạo Phật mà tu.

Tới chùa nghe pháp, ngồi thiền, niệm Phật, tụng kinh, làm công quả và làm Phật sự... vừa giúp quý thầy xây dựng chùa tháp và tự viện, vừa để phát triển đời sống tinh thần, vừa là một phép tu thù thắng, mà cũng vừa là một loại cúng dường cao tột nhất lên ngôi Tam Bảo. Đây chính là một cách tu rất ráo nhứt vậy. Làm được như vậy, chẳng những mình thanh tịnh, người thanh tịnh, mà Phật pháp sẽ ngày càng củng cố và phát triển thêm lên. Hoặc tới chùa giúp quý sư nấu ăn, làm vườn, quét chùa, dọn dẹp phòng ốc..., cũng là Phật sự, cũng là tu. Miễn sao mình đừng làm loạn động tới người khác, thì chẳng những tự thân an lạc và phúc đức, mà ngôi nhà Phật pháp sẽ mỗi ngày thêm một rạng rỡ. Làm được như vậy, vô hình chung mình đã làm hạnh nguyện giác tha của Bồ Tát: nhờ có bàn tay và trí óc của những ưu bà tắc và ưu bà di mà tịnh xá và chùa có đủ điều kiện cho nhiều người đến tu học để có được một đời sống an lạc và tỉnh thức.

Ngoài ra, những ai thường xuyên tới chùa giúp quý sư làm Phật sự với một cái tâm không vướng mắc, nghĩa là không cầu, hoặc không mong bất cứ một thứ gì đền trả. Những người ấy chẳng những phước đức tăng trưởng, thân tâm an lạc, lòng từ bi hoan hỷ; mà trí huệ luôn tăng trưởng. Bồ Đề tâm bất thoái chuyển và thiện hữu tri thức sẽ quý mến vô cùng. Với những người này, dù không cầu, Tam Bảo vẫn gia hộ; dù không mong, Long Thần Hộ Pháp vẫn phò trì. Tới chùa làm Phật sự mà không dụng ý, hoặc mưu cầu lợi lạc cho riêng mình, thì còn hạnh nguyện nào cao cả hơn hạnh nguyện này ? Con người ấy không giàu lòng hơn, thì ai giàu hơn ? Con người ấy luôn sẵn sàng bố thí công sức, tài sản, thời giờ, lời nói..., chỉ mong làm sao cho ai nấy đều

có được cái an lạc mà họ đang có. Từng giây, từng phút làm Phật sự, người ấy luôn niệm hồng danh chư Phật, luôn lợi tha, luôn mong cho ai nấy đều được thọ dụng những thành quả này. Hễ thấy ai đến chùa để tu, để thiền là tâm người ấy hoan hỉ vô cùng. Tâm niệm của những người con Phật chân chánh này cũng đơn giản vô cùng; từ người quét chùa đến kẻ dịch kinh. Người quét chùa cho được sạch sẽ để cho người khác thấy thoải mái mà tiến tu, thế thôi. Người dịch kinh cũng cố công đem những gì mình biết ra trao cho mọi người để cho ai nấy đều biết mà tu... Còn hạnh nguyện nào cao cả hơn hạnh nguyện này ? Còn cách tu nào thù thắng hơn cách tu này ?

Hơn nữa, nhờ thường xuyên đến chùa làm Phật sự mà có nhiều cơ duyên nghe được quý sư, quý ni giảng chánh pháp. Do đó mà những con người này luôn phát tâm trì giới, tham thiền, nhập định; cũng do đó mà trí huệ người ấy luôn tăng trưởng. Người như vậy thử hỏi thiện tri thức nào mà không quý mến ? Mà kỳ thật, một khi họ tới chùa, làm việc Phật, thường thì họ gặp thiện hữu tri thức, chứ ít khi gặp ma lắm. Cho dù ma có đến chùa quấy nhiễu, người con Phật chơn chính cũng coi đấy như là những nợ nần năm cũ để vui lòng mà trả cho xong. Nếu ta không chuyển hóa được những sân hận nơi người thì tốt nhất là ta nên lặng lẽ bỏ đi, chứ không cố gì mà ta sân hận lại người cho thêm nặng nghiệp. Xin hãy suy gẫm để sớm gây nhân lành trong đời này, kiếp này. Làm được một việc cho chùa, dù nhỏ, là ta đang góp phần hoằng pháp lợi sanh, hoặc giả ta đang thanh tịnh hóa cõi Ta Bà ngũ trược này vậy. Xin hãy tới chùa và tịnh xá làm Phật sự và làm công quả vì mưu cầu hạnh phúc cho nhân quần xã hội, chứ không cầu phước cầu đức cho riêng ai. Làm được như vậy thì quả thật làm Phật sự hay làm công quả là một loại bố thí thù thắng và cao tốt nhất. Chính những công việc thiện lành này sẽ góp phần đem lại an lạc và hạnh phúc cho rất nhiều người.

Chính nhờ những bàn tay góp phần vào việc Phật sự và công quả này, mà người khác có nơi có chốn để tịnh tu, có nơi có chốn để lần về con đường giác ngộ và giải thoát.

Mong cho ai nấy đều phát tâm đến tịnh xá, đến chùa làm Phật sự, làm công quả để gieo trồng cội phước bồ đề, chẳng những cho thế hệ này, mà còn cho nhiều thế hệ mai sau nữa. Chẳng hạn như lúc quý thầy đang có chương trình xây dựng tịnh xá, chùa hoặc trung tâm văn hóa Phật Giáo, quý thầy cần sự giúp đỡ và yểm trợ về tài chánh. Chúng ta chẳng những giúp về tài chánh, mà chúng ta còn cần phát tâm đến chùa góp tay góp sức làm công quả, hoặc giả góp ý kiến cho ban vận động sao cho chương trình của quý thầy sớm được hoàn thành mỹ mãn, ấy là cách tu cho mình và cho người thù thắng nhất, ấy là cách cúng dường lên ngôi Tam Bảo tuyệt vời lắm vậy. Vì chính nhờ công quả này mà bao nhiêu người khác của thế hệ này và những thế hệ mai sau sẽ có nơi nương tựa cho tâm linh. Hãy cùng nhau ra sức tiếp tay với quý thầy trong việc hoằng trì chánh pháp. Hãy cùng nhau nâng cao ánh Đạo Vàng của Phật Tổ, để xua tan bóng tối của biển đời đầy đau khổ này. Xin ai nấy hãy tích cực hưởng ứng lời kêu gọi của quý thầy và phát tâm tham gia vào Phật sự và công quả. Hãy cố gắng sắp xếp giờ giấc để ít nhất mỗi tuần đến được chùa vài ba lần, đem hết khả năng chuyên môn và tài trí của mình đóng góp vào công trình lợi ích chung. Xin hãy tùy hỉ phụng hành. Được như vậy là chẳng những công đức trọn lành, mà chúng ta còn đang cúng dường đương lai hoặc vị lai chư Phật đấng quý vị ạ !

314. CHƯ PHẬT ĐÃ TU HÀNH NHƯ THẾ NÀO MÀ ĐƯỢC THÀNH PHẬT ?

Đạo Phật và giáo lý nhà Phật là những khế kinh vô cùng khoa học và hợp lý. Chính nhờ những nguyên lý này mà mười phương ba đời chư Phật đã giải thoát rốt ráo. Tuy nhiên, chúng sanh si mê, độn căn với tâm tư mê muội; nghe nhiều nhưng chẳng hiểu bao nhiêu; kiến thức phàm phu cạn cợt, thế mà còn đi vẩn nan Phật pháp này nọ. Nên chỉ việc sống cho được một cuộc sống trọn lành đã là khó, chứ đừng nói chi đến việc tu hành cho được giác ngộ và giải thoát. Người phát tâm tu hành chân chánh nên luôn nhớ rằng những gì Phật Tổ đã truyền trao là những kim ngôn ngọc ngữ cho muôn đời. Hành trì hay không là hoàn toàn tùy thuộc ở chính mỗi người chúng ta, chứ đừng đừng lấy phàm trí mà đùa giỡn với thánh ý nữa.

Trong Kinh Viên Giác, Phật Tổ đã khẳng định mười phương ba đời chư Phật, nhờ pháp Đà La Ni (Viên Giác) mà sanh ra các pháp thanh tịnh. Chính nhờ chánh pháp Đà La Ni mà chơn như, Bồ Đề và Niết Bàn hiển lộ. Chính nhờ pháp Đà La Ni mà Phật Tổ đã truyền trao lại cho chúng sanh những phép tu cho được rốt ráo. Phật Tổ đã nhắn nhủ với Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát rằng nhưn địa tu hành của các Đức Phật đều y vào pháp Đà La Ni này mà vĩnh viễn đoạn tận vô minh, được sáng suốt miên viễn và giải thoát rốt ráo. Nhờ pháp này mà người tu Phật không phạm giới, không kiêu ngạo, không giận dữ với ai, không tị hiềm ganh ghét, không keo kiệt, bòn sẻn; mà ngược lại, luôn giữ giới, luôn khiêm tốn, luôn nhu hòa nhẫn nhục, luôn rộng lượng khoan dung, luôn mở lòng bố thí, luôn cố gắng giúp người bần hàn. Người tu theo pháp Đà La Ni luôn biết buông bỏ, luôn biết quán chiếu sự vô thường của vạn pháp, luôn thấy vạn pháp vô thường như cánh hoa sớm nở tối tàn. Chính nhờ pháp Đà La Ni mà những người

con Phật luôn bố thí, chứ không tích trữ tài sản, tiền bạc cho riêng mình. Người tu theo pháp Đà La Ni xem sự bất hạnh của người như sự bất hạnh của chính mình; người ấy luôn cố gắng làm vơi đi những đau khổ của người khác. Ngày ngày họ giúp đỡ những kẻ cô đơn, tật nguyền hay hoạn nạn; giúp đỡ vô điều kiện, giúp đỡ không mong cầu. Nhờ vậy mà họ luôn sáng suốt gìn giữ những hạnh lành.

Theo Đức Từ Phụ, từ vô thủy cái tánh Đà La Ni vẫn luôn bao la vắng lặng như cõi hư không vô tận; tuy nhiên, do bởi vô minh mà phát sanh ra không cùng, không tận những điên đảo, mộng tưởng. Rồi vì điên đảo mộng tưởng, mà ta nhận giả làm chân, nhận hư làm thiệt, nhận tà làm chánh... Vì điên đảo mộng tưởng mà ta nhận tứ đại giả hợp làm thân mình, cảnh trần duyên căn và thức làm tâm mình, rồi từ đó chấp ngã, chấp pháp là có thật, để rồi tạo ra chồng chất ác nghiệp và che mờ đi tánh viên giác. Do đó mà hết kiếp này đến kiếp khác ta cứ lăn trôi trong sanh tử luân hồi. Đức Phật đã nói rõ ràng cho dù có lộn lên trở xuống bao nhiêu đời kiếp, bản tánh ‘Viên Giác’ thanh tịnh của chúng sanh vẫn vậy, vẫn không sanh, không diệt. Bản tánh ấy vẫn theo ta, dù ta xuống tận cùng địa ngục. Bản tánh ‘Viên Giác’ vẫn luôn có mặt trong ta, dù ta đang tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Pháp Đà La Ni giúp ta chấm dứt những thứ chiêm bao mộng mị; chấm dứt những vui, buồn, thương, ghét; chấm dứt những luyến ái triền miên. Pháp Đà La Ni đưa ta về tỉnh thức, giác ngộ, sáng suốt và giải thoát. Pháp Đà La Ni giúp ta thấy rõ vạn pháp hư huyễn. Thấy để mà buông bỏ không luyến tiếc. Với Đà La Ni, vạn pháp tự chúng là ‘không,’ chứ không đợi ta phải mang chúng về với dạng ‘không,’ hoặc phá hủy chúng. Nhờ quán vạn pháp hư huyễn, nên chúng ta không tội tình gì mà đi ôm những cái hư huyễn ấy. Do đó, từng bước, từng bước tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến đều phải tháo lui. Nhờ vậy mà ta không tạo nghiệp. Nhờ

vậy mà ta chấm dứt được luân hồi sanh tử. Với Đà La Ni, thấy biết hay không thấy biết, hư không vẫn vậy, chứ chẳng lay động, vẫn viên mãn khắp cả mười phương; chấp thấy biết hay không thấy biết làm gì cho thêm vướng mắc.

Phật Tổ đã chỉ dạy rõ ràng rằng mười phương ba đời chư Phật, cũng phải như nơi pháp Đà La Ni mà phát tâm thanh tịnh. Thế cho nên chúng sanh đời sau này cũng phải y nơi đây mà tu hành mới mong khỏi lạc vào tam đồ ác đạo. Người con Phật quyết chí vâng giữ lời Phật Tổ, dùng trí huệ ‘Viên Giác’ mà phá trừ hết vô minh; luôn biết vạn pháp là hư huyễn, là chiêm bao, mộng mị... nên luôn tỉnh thức, giác ngộ, sáng suốt và giải thoát rốt ráo.

315. CÁC PHÁP ĐỀU HƯ HUYỄN

Đạo Phật chủ trương giác ngộ và giải thoát bằng tu tập tự thân. Nghĩa là với đạo Phật, mỗi chúng sanh đều có khả năng chuyển mê thành ngộ, chuyển ác thành thiện và chuyển Ta Bà ngũ trược thành Tây Phương Cực Lạc hay Niết Bàn. Người tu theo Phật không nhờ ở ngoại lực hay uy quyền, hoặc thần năng để chiến thắng ma vương. Ngược lại, người tu Phật quay lại với chính mình để tu tập tự thân; tuân thủ lời Phật dạy để tiến tu giải thoát. Chúng sanh từ vô thủy đã huân tập đủ thứ điên đảo, mộng tưởng; cho rằng tứ đại là mình; cho rằng lục trần duyên ảnh là tâm mình. Cứ như thế mà hết ngày dài rồi lại đêm thâu, ta đi khắp năm châu góp nhặt những thứ rác rưởi, chấp vọng làm chân, rồi tạo nghiệp, và rồi cứ mãi lăn trôi trong sanh tử luân hồi.

Theo Đức Từ Phụ trong kinh Bát Nhã: “Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất tịnh, bất cấu, bất tăng, bất giảm...” Phật đã dạy như vậy từ hơn hai ngàn năm trăm năm nay, nhưng có mấy ai đã hành trì rốt ráo những lời dạy dỗ ấy của Ngài ? Chư pháp đều hư huyền; chí đến cái bản ngã cũng là huyền giả, vô tướng hay ảo giác, chứ làm gì có một cái ‘ta’ thật. Chỉ là sự kết hợp của tứ đại mà thành. Lục trần duyên ảnh tạo cho ta có một cảm giác, tri giác... Ấy chỉ là những tạo tác của tâm ý và thức mà có, chứ làm gì có một cái ‘tâm’ thực. Chư pháp cứ duyên nhau mà tụ; duyên nhau mà tan, làm cho ta cứ tưởng như chúng sanh sanh diệt diệt. Chứ kỳ thật chúng chỉ theo những chu kỳ thành, trụ, hoại, không của luật vô thường trong nhà Phật. Chính cái ta tưởng ấy là một tiến trình liên tục của luân hồi sanh tử. Ta càng tưởng nhiều chừng nào, thì luân hồi sanh tử nhiều chừng ấy. Chừng nào ta hết tưởng, thì chừng đó chúng ta sẽ nhìn chư pháp bằng cái nhìn ‘như thị,’ chừng đó chúng ta sẽ thấy chư pháp đều

là huyền giả. Chừng đó chúng ta sẽ thấy cái ‘Ta’ mà bấy lâu nay ta cứ tưởng là thật, chỉ là ngũ uẩn, có hợp, vô thường và luôn biến đổi. Cái thân mà chúng ta ôm ấp bấy lâu nay chỉ là sự kết hợp của tứ đại; nó chỉ hiện hữu trong một khoảng thời gian hạn hẹp, rồi tan biến. Hễ thuận duyên thì còn, mà nghịch duyên là đã rồi rụng rữa.

Đa phần trong chúng ta vì không chịu nhìn thấy sự huyền giả của chư pháp mà cứ mãi hện lần, hện lựa, chứ không chịu tu. Thôi đợi hưu trí rồi hẩn tu. Đến lúc hưu trí thì lại hện để đi chu du vài năm rồi hẩn tu. Đi chu du xong về lại, nhìn đàn cháu thấy thương quá nên lại hện nữa. Thế rồi dùng một cái, ra nghĩa trang nằm một mình, mà không còn kịp để hện tiếp nữa. Tù đầy lục đạo là như thế ấy. Giả như không ra nghĩa trang, thì cũng mãi bận bịu với đàn cháu; tình cảm cứ thế mà trói chặt ta vào sanh tử luân hồi. Tham ái đến độ không chừng sau khi chết lại đáo lộn trở lại làm chó giữ nhà cho đám trẻ. Quý vị ơi ! Chư pháp là huyền giả, Đức Từ Phụ đã dạy và đã chỉ rõ cho chúng ta như vậy đó, chứ không phải nói không có sách, mách không có chứng đâu. Hãy vâng giữ kim ngôn ngọc ngữ mà tiến tu, kéo thời gian luống qua thật uổng cho một kiếp người.

Hãy cố mà suy nghiệm cho thấy chư pháp là huyền giả. Hãy lấy bất cứ thứ gì trong cõi Ta Bà này ra làm thí dụ điển hình. Bất cứ thứ gì, chứ không hạn hẹp ở một vài thứ. Chẳng hạn như cánh hồng ngoài sân kia; sáng nầy thì hoa nở đẹp thật, nhưng đến chiều tối, hoặc vài hôm sau thì sao ? Hoa sẽ rơi lả tả từng cánh chứ còn gì đâu ? Hãy nhìn lại thân thể của chính mình thì thấy rõ; mới hồi nào nhựt sống tràn trề, mà bây giờ lụm khum, lom khom. Mới hồi nào thân thể tráng kiện, mà bây giờ tai yếu, mắt mờ, má hóp, chân run. Đợi đến lúc đó thì còn gì là ý chí để mà tiến tu ? Hãy mạnh dạn thấy rằng vui sướng, buồn khổ, hạnh phúc, không hạnh phúc... chỉ là những trò huyền hóa

của tâm thức, chứ đâu có thật. Hãy buông bỏ những thứ huyền
giả ấy đi để tìm về với cái thật ở ngay chính mình. Hãy nương
theo hành trì rốt ráo những gì Phật dạy để tập xa lìa những cái
vui ngắn ngủi giả tạm của trần thế mà lần về cõi giác ngộ và
giải thoát.

316. PHẢI SUY NGHĨ THẾ NÀO CHO CHÂN CHÍNH ?

Chúng ta đang sống trong một xã hội vô cùng loạn động; văn minh vật chất và phương tiện đâu chưa thấy, chỉ thấy nhan nhản những nghèo đói, bệnh tật, lầm than, đau khổ và phiền não. Từ đâu mà có những thảm trạng này ? Đức Phật đã dạy : “Tâm như một nhà hội họa vẽ vờ cảnh thế gian.” Từ suy nghĩ tà vạy, ác độc đến suy nghĩ chơn chánh đều do tâm này mà ra cả. Tham, sân, si, hỉ, nộ, ái, ố... cũng do tâm này mà có. Con người đã hằng sống với muôn ngàn bộ mặt vẽ vờ; vừa đóng xong tuồng này, là mang ngay mặt nạ vào để đóng lột khác. Tất cả những tình huống bên ngoài đều do ta mà có; hễ ta loạn động thì bên ngoài có cái gì mà tịnh cho được ? Theo Đức Từ Phụ, muốn chấm dứt những tấn tuồng giả tạo và loạn động này, con đường duy nhất mà mỗi người tu Phật đều phải theo, ấy là suy nghĩ cho chơn chánh.

Thế nào là suy nghĩ cho chơn chánh ? Suy nghĩ chân chánh là những suy nghĩ đúng với lẽ phải, hợp với đạo lý và không gây ra tổn hại cho ai. Người biết suy nghĩ chân chánh thì thường được đạo lý cao siêu; luôn biết rõ đường tà, nẻo chánh; luôn thấy được những hành vi lỗi lầm của mình để sám hối. Với người biết suy nghĩ chân chánh thì giới luôn trì giữ, định hằng tu tập và huệ phát thâm thâm. Từ đó mà vô minh diệt trừ, phiền não đoạn tận. Theo Phật, chúng sanh và ngay cả chư Bồ Tát đời sau, muốn ngộ nhập tâm viên giác thanh tịnh của chư Như Lai, cần phải luôn suy nghĩ chân chánh và hằng xa lìa các vọng huyễn. Muốn có suy nghĩ chân chánh, Phật tử phải giữ gìn giới luật cho kiên cố. Chính Đức Thế Tôn đã khẳng định rằng giới luật là con thuyền Bát Nhã đưa ta đáo bỉ ngạn. Phá giới là tự ta đâm lủng con thuyền, thì đừng nói đến việc đáo bỉ ngạn nữa. Ngoài ra, suy nghĩ chân chánh còn có nghĩa là xa rời các vọng huyễn, dứt hết

tà vạy và tội lỗi. Người suy nghĩ chân chánh luôn quán thân này giả tạm, do tứ đại duyên hợp mà thành, duyên nghịch mà tan rã... chứ có chỗ nào là ta đâu ? Người biết suy nghĩ chân chánh vẫn làm việc để nuôi thân mà tiến tu, nhưng nuôi thân bằng những phương cách lương thiện, chứ không lao tâm nhọc trí để bồi đắp và chiêu chuộng thân này quá đáng. Người ấy vẫn ăn, vẫn mặc, vẫn xe, vẫn nhà, nhưng ăn mặc bình dị, xe chỉ là phương tiện di chuyển, nhà chỉ là nơi trú mưa tránh nắng, thế thôi. Nhọc công chi quần là áo lụa, sơn hào hải vị; nhọc công chi mà xe đẹp nhà sang. Chính vì vậy mà người ấy không tranh hơn tranh thua với ai. Nhờ đó mà không tạo ra ác nghiệp và tội lỗi cho một kiếp lăn trôi. Người có suy nghĩ chân chánh luôn thấy thân xác này là hư huyễn, vật chất tài sản là vô thường, thì làm gì còn tham luyến ? Người suy nghĩ chân chánh luôn thấy rằng niệm sanh, niệm diệt đều do tâm này mà ra. Trong thân này hình như các vọng tưởng phân biệt tích tụ và duyên theo bóng dáng của trần cảnh mà đa phần chúng sanh nhận đó làm tâm. Với người biết suy nghĩ chân chánh, cái tâm hư vọng phân biệt này làm gì có thật. Không có trần cảnh thì nó cũng tan, mà không có thân tứ đại làm chỗ dung chứa thì nó cũng rã rời.

Người biết suy nghĩ chân chánh luôn quán thân huyễn, tâm huyễn, trần huyễn, ngay cả trí cũng huyễn. Tất cả đều là huyễn giả, nên ta quyết đoạn diệt, thế là viên giác hiển lộ. Giống như gương đã lau sạch bụi thì cái gì mà không thấy ? Tánh viên giác này bất nhị; nó như một cây đờn phát ra thanh âm trầm bổng; tuy nhiên, hễ ai đàn hay thì nó phát ra tiếng hay, còn ai đàn dở thì nó phát ra tiếng dở, dễ hiểu thôi.

Tóm lại, người biết suy nghĩ chân chánh thì vào bất cứ lúc nào và bất cứ ở đâu, cả lục căn, lục trần và lục thức đều thanh tịnh. Do đó mà toàn bộ pháp môn Đà La Ni đều thanh tịnh. Một khi tám vạn bốn ngàn pháp môn đều thanh tịnh, thì chẳng những

cá nhân và gia đình thanh tịnh, mà mười phương chúng sanh thấy đều thanh tịnh dưới mắt người ấy. Với người ấy, còn cái gì có thể ràng buộc được ? Hữu vi, vô vi, sanh tử, giải thoát, hay Niết Bàn có sai khác chi đâu ? Tất cả chỉ là một hư không tĩnh mịch và vắng lặng. Lúc đó mặc tình niệm sanh, niệm diệt, đau khổ hay viên giác, sanh tử hay Niết Bàn chỉ là những giấc chiêm bao.

317. TÌNH THƯƠNG KHÔNG VƯỚNG MẮC

Trong cuộc sống hằng ngày, đa phần chúng ta bị quay cuồng bởi xã hội văn minh vật chất. Chúng ta bị lạc vào mê lộ của vật chất đến độ không còn biết đường nào ra, lối nào vào ? Tại vì sao mà chúng ta lại lạc vào mê lộ đến nỗi quên cả đường ra lối vào ? Chúng ta có bị lạc vào đó một cách ngẫu nhiên hay không ? Hay là vì tội lỗi của tổ tiên ông bà mà chúng ta phải vào mê lộ ? Hay do một đấng nào đó bắt ta phải lọt vào ? Phật giáo cho rằng vì vô minh dẫn dắt mà ta phải lọt vào mê lộ. Cũng chính vô minh đã sai khiến ta đủ điều. Thay vì từ bi hỉ xả, chúng ta lại tham lam, bồng sển, độc ác tị hiềm, ganh ghét. Thay vì mở rộng tình thương đến chúng sanh mọi loài không vướng mắc, thì chúng ta lại mắc hết đầu này rồi vướng đầu kia. Quả là một cuộc sống vô cùng trục trặc ! Như vậy muốn được cái tình thương không vướng mắc ấy chúng ta phải làm sao ? Chỉ có ‘Diệu Tâm’ là cái thực tại cuối cùng đưa ta ra khỏi chốn trần lao khổ hải này. Chỉ có cách là trở về với cái diệu tâm ấy thì chúng ta mới có được cái tình thương không vướng mắc, để đi đến xả bỏ tuyệt đối, rồi lần về nẻo giác ngộ và giải thoát. Ngoài tâm ra không thể có Phật. Ngoài tâm ra, không có giải thoát. Như vậy mong cầu ở một đấng nào đó cứu rỗi là huyền hoặc. Mong cầu ai đó ban cho mình cái tình thương không vướng mắc là không tưởng. Trong Kinh Viên Giác, Đức Thế Tôn đã chỉ rõ muốn được ‘Diệu tâm’ để đi đến Vô Thượng, Chánh Đẳng, Chánh Giác, con đường duy nhất là hãy cầu tu, cầu học với những bậc thiện tri thức. Thiện tri thức là những người hiểu biết chân chánh về Phật pháp. Thiện tri thức không trụ vào sắc, thanh, hương, vị, xúc và pháp mà hành chánh đạo. Chẳng hạn như không vì đẹp xấu, thân sơ mà bố thí; lại cũng không vì nghe tiếng ca trầm bổng của kẻ ăn xin mà bố thí. Thiện tri thức luôn hành trì hạnh lành và luôn phát

đại bi tâm. Đại bi tâm là tình thương không vướng mắc, là cái tâm thương xót mọi loài mọi vật một cách vô phân biệt và không vướng mắc. Chẳng hạn như Phật, Ngài đã đem tình thương không vướng mắc ra mà ban rải cho mọi loài. Ngài thương những chúng sanh thiện lành, mà Ngài cũng thương xót cả những chúng sanh độc ác nham hiểm nữa. Với tình thương không vướng mắc, cha mẹ thương con không vì con đẹp hoặc con học hành giỏi giang, mà cha mẹ thương cả những đứa con xấu xí tật nguyền, học hành dang dở. Với tình thương không vướng mắc, cha mẹ sẵn sàng dang rộng đôi tay ra đón nhận những đứa con lạc loài, hư hỏng. Từ đó gia đình và xã hội chỉ có đại bi tâm, chứ không còn một thứ gì khác. Ngoài ra, thiện tri thức không bao giờ lý luận biện giải để bào chữa lỗi mình. Ngược lại, thiện tri thức luôn biết tự sám hối những lỗi lầm của mình. Dù gặp thuận duyên hay nghịch cảnh, thân tâm thiện tri thức vẫn vậy, nghĩa là thắng không kiêu, bại không nản. Bồ Đề tâm trước sau vẫn vậy. Tuy sống trong trần lao, mà thân tâm vẫn luôn thanh tịnh. Thiện tri thức không chấp danh, cầu lợi. Với thiện tri thức, tiền tài, danh vọng và quyền uy chỉ là gió thoảng mây bay, hay nước chảy qua cầu.

Tóm lại, người con Phật phải hằng sống hằng tu với cái tình thương không vướng mắc mà Phật Tổ đã truyền trao. Hãy nhớ lại di chúc sau cùng của Đức Từ Phụ trước khi Ngài nhập diệt : "Hãy kiên tâm dũng mãnh buông bỏ tất cả những vướng mắc, ngay cả tình thương, vì tất cả đều vô thương, có gì đâu để cho chúng ta vướng mắc ?" Đức Thích Tôn Từ Phụ đã sống và đã tu với tình thương không vướng mắc, tình thương không ngăn mé. Ngài thương chúng sanh mọi loài còn hơn cha mẹ thương con đở. Chính vì thế mà Ngài đã đạt thành đạo quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Những chúng sanh đang lăn trôi như chúng ta, há có con đường nào khác để sống để tu, nếu muốn lần bước theo Ngài ?

318. CON ĐƯỜNG CỦA NGƯỜI TU PHẬT

Đạo Phật chẳng những có công năng đưa con người đến chỗ trống vắng mọi khổ đau phiền não, mà nó còn dung hòa được tất cả mọi dị biệt của con người trong mọi thời đại, mọi hoàn cảnh. Ngặt một nỗi cõi Ta Bà này có lắm thứ trục trặc, nên ngay chính Đức Phật, lắm khi chỉ lặng thinh mà thương xót chứ không làm gì khác hơn được. Thêm vào đó, có những tôn giáo đang suy vong trước đà tiến bộ của khoa học kỹ thuật, nên tìm đủ mọi cách chống phá đạo Phật. Nào là đạo Phật yếm thế, đạo Phật thờ hình tượng, đạo Phật tiêu cực, hoặc đạo Phật chủ trương thoát ly khỏi những hệ lụy và ràng buộc với cuộc sống trần tục, vân vân và vân vân... với hai chủ đích: một là hạ uy thế của đạo Phật, hai là tìm cách kềm giữ tín đồ của họ. Tuy nhiên, nếu nói như vậy thì họ có biết gì về đạo Phật đâu mà phê với phán ? Hãy đi vào cuộc tu hành của những người con Phật chân chánh thì mới thấy được cái thâm thâm vi diệu của đạo Phật. Hãy thật sự đi vào cuộc hành trình trở về đất Phật, thì sẽ thấy đạo Phật và con đường, niềm tin, cũng như cuộc tu cuộc sống của người tu Phật rất rõ ràng và thức tế, chứ không huyền hoặc hay mơ hồ khó hiểu. Đạo Phật chủ trương nói lên tất cả sự thật về cuộc đời này. Phật tổ đã đóng một tiếng chuông dài báo hiệu cho Phật tử thấy và biết cõi đời ngũ trước ác thế này là một bể khổ. Tuy nhiên, những đứa con Phật không chán đời, mà chỉ chán cái ngũ trước ác thế, chỉ chán những nguyên nhân gây ra ngũ trước ác thế và cái bể khổ này mà thôi.

Trong cuộc sống, người con Phật xông thẳng vào đời với tâm tư tình cảm của Đại Từ, Đại Bi, Đại Hỷ và Đại Xả. Người con Phật luôn tỉnh thức để tự mình vừa chiến đấu chống phiền não, vừa loại bỏ những dục vọng xấu xa. Xin đừng lầm tưởng là người con Phật phải triệt tiêu hết tất cả mọi ước muốn. Không,

người con Phật vẫn sống và chiến đấu cho lẽ phải, cho lý tưởng tự do và cho sự lợi ích chung cho chúng sanh mọi loài. Con đường của người tu Phật sẽ thiếu vắng tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Vì Phật Tổ đã từng dạy rằng người tu theo Phật phải cố mà thoát ly ra khỏi những lao tù của tham, sân, si..., nên người con Phật sẽ chẳng bao giờ đồng tình với những dục vọng xấu xa. Xin nhấn mạnh ở đây là người con Phật quyết xa lìa những dục vọng xấu xa, chứ không và sẽ không bao giờ người con Phật nhìn đời bằng cặp mắt bàng quan. Ngược lại, người con Phật vẫn thẳng tiến vào đời với những ước muốn xây dựng một con người hiền hòa, một gia đình nề nếp, một xã hội tốt đẹp và một quốc gia phú cường. Người con Phật chân chánh, đi thẳng vào đời, sống hòa hợp và nhần nhục với chúng sanh mọi loài; nhần nhục không có nghĩa là ươn hèn và tiêu cực. Ngược lại, nhần nhục với đầy đủ đại từ, đại bi, đại trí và đại dũng cảm, theo đúng lời Phật dạy. Hãy nhìn một chút về quá khứ lịch sử hào hùng của dân tộc và sự đóng góp quý báu của những người con Phật; từ những thời đại Đinh, Lê, Lý, Trần...Người con Phật chẳng những góp phần dựng nước, mà còn góp phần giữ nước một cách tích cực và hào hùng. Trải qua hơn một ngàn năm Bắc thuộc và những cuộc xâm lăng triền miên từ phương Bắc, nếu không có sự tích cực dấn thân của những người con Phật, thì giờ này số phận của Lạc Việt cũng không hơn gì những bộ tộc khác của Bách Việt, đã hoặc bị diệt chủng, hoặc bị Hán hóa từ khuya rồi. Những người con Phật đi sau luôn nối gót những người con Phật đi trước mà phá tà hiển chánh.

Tuy nhiên, trong cuộc tu, người con Phật quyết không hèn yếu trước mọi tình huống. Ngược lại, người con Phật quyết từng giờ, từng phút gạn lọc tham, sân, si, mạn nghi, ác kiến và những tình cảm thấp hèn để hưởng thụ và cuối cùng đạt tới sự giải thoát rốt ráo. Với người con Phật, không ai giận ai; không ai

buồn ai; không ai thương ai; không ai ghét ai; không ai lo, ai sợ; mà chỉ có sự giận, sự buồn, sự thương, sự ghét, sự lo, sự sợ. Người con Phật không thuận hiểu đạo bằng kiến thức, mà con người ấy hiểu và đi vào đạo bằng sự kiên cố hành trì. Đạo Phật với người con Phật là con đường mà mình phải đi mỗi ngày, tiến tới hay thụt lùi, còn tùy ở sự tinh tấn của mỗi người chúng ta.

Đạo Phật là đạo của chân thật, thấy sao nói vậy. Đạo Phật cho rằng cõi Ta Bà này đầy đau khổ và phiền não, nhưng những người con Phật không lẩn tránh; mà ngược lại, trực diện với đời sống đầy kham nhẫn. Người con Phật tin tưởng rằng chư pháp thị huyễn, nhưng không có giác ngộ và giải thoát, hoặc Niết Bàn ngoài thế giới huyễn mộng này. Chính Đức Từ Phụ đã từng dạy rằng nếu không có Ta Bà ngũ trược này thì đấng Như Lai chẳng thị hiện làm gì, và Phật pháp cũng chẳng cần thiết nữa. Người con Phật không chạy theo huyễn; mà ngược lại, lấy huyễn ly huyễn, lấy tứ đại mà tìm về chân tâm, lấy Ta Bà mà lẩn về Tịnh Độ. Người con Phật không van xin, cũng không ỷ lại ở bất cứ ngoại lực nào, mà tự mình quyết định con đường mình phải đi trong cuộc sống này, chứ không đợi gì đến lúc rũ bỏ thân tứ đại. Người con Phật luôn tự mình làm chủ lấy mình vì chính Phật đã dạy rằng Ngài cũng không cứu được ai, nếu người ấy không có quyết tâm tự cứu lấy mình.

Trong đạo Phật có bảy con đường mà người con Phật phải tự mình lựa chọn, không ai có thể lựa giùm mình, hoặc đi giùm mình được. Ai ôm lòng trưởng dưỡng tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến và những tình cảm thấp hèn thì đang ở địa ngục, hoặc đang khăn gói để đi vào địa ngục. Ai mỗi ngày ôm mỗi dục vọng vật chất và quay cuồng trong bả lợi danh mà không toại nguyện, rồi đâm ra phiền não khổ đau, ăn không ngon, ngủ không yên, ấy là đang ở trong cõi ngạ quỷ. Ai suốt ngày này qua tháng nọ chỉ động lòng ham muốn; ham muốn bất chấp chính nghĩa hay phi

nghĩa, chánh pháp hay phi pháp; tìm chưa được cái này, đã muốn bươi cái kia; hề thấy là thêm, là muốn, ấy là đang ở trong cõi súc sanh. Ai mà cuộc sống đầy sân hận, hờn mát, hờn nóng; tưởng mình là trùm thiên hạ, rồi coi người không ra gì; có ai nói hơi nghịch lỗ tai một chút là hờn, là giận, ấy là đang ở trong cõi A Tu La vậy. Người nào khi khóc, lúc cười, khi vui, lúc khổ, khi thương, lúc ghét, khi tham lam bòn sẻn, lúc rộng lòng bố thí, là đang ở cõi Ta Bà ngũ trước này đây. Còn những ai ngày đêm làm việc thiện lành, tâm tư vui vẻ, thoải mái, ấy là đang sống trong cảnh trời. Cuối cùng, những ai vâng giữ lời Phật dạy hành thiện, không hành ác, với cái tâm không phân biệt. Tâm tư an tịnh, cuộc sống trống vắng mọi khổ đau phiền não, dục vọng và si mê lầm lạc, một lòng một chí thượng cầu đạo vô thượng và hạ hóa chúng sanh, ấy là đang sống trong cõi giải thoát của chư Phật.

Đạo Phật là như thế ấy, đơn giản và dễ hiểu, chứ không thần bí. Sự giải thoát của đạo Phật là đây, là đời này, kiếp này, chứ không phải đợi ở một kiếp xa xôi nào. Người con Phật có toàn quyền lựa chọn một trong bảy con đường; đường nào nên đi, đường nào nên tránh. Hãy can đảm lên hỡi những người con Phật! Hãy rũ bỏ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, rũ bỏ những cạnh tranh vô lý, lòng tham ích kỷ và tình cảm thấp hèn vì chúng chỉ tạo thêm nghiệp lực, làm tăng thêm đau khổ cho mình, cho người và cho đời.

319. ĐỊNH LUÂN

Chủ trương của đạo Phật là chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, chuyển vô minh thành trí huệ và chuyển Ta Bà thành Tịnh Độ, hoặc Niết Bàn. Những người con Phật nương theo những lời chỉ giáo của Đức Từ Phụ mà tự mình gột rửa những phiền não, cũng như những cái bất thiện; chẳng hạn như tham, sân, si, lừa dối, biếng, nghi ngờ, sợ hãi, ngã mạn, cống cao và tà kiến. Người con Phật không ngửa cổ trông mong ở một thần lực biến hóa nào, hoặc quyền phép nào, hay nhờ một trợ lực nào từ bên ngoài để làm những việc này cho họ. Chư Phật là những đạo sư, hoặc giả là những chuyển luân thánh vương. Thần lực của chư Phật có thể giúp cho chúng sanh lăn trôi, tìm trở về đường ngay nẻo chánh mà đi, cũng giống như nhiều bàn tay nâng chiếc bè giải thoát lên cùng một lúc, chứ chư Phật không giữ vai trò đóng hay mở cửa địa ngục, hoặc thiên đường.

Trong Kinh Viên Giác, Oai Đức Tự Tại Bồ Tát đã hỏi Phật xem coi có bao nhiêu thứ lớp tu tập để được viên giác tròn đầy ? Đức Phật đã một lần nữa khẳng định rằng không riêng gì một mình Phật Tổ Thích Ca Mâu Ni, mà mười phương tam thế chư Phật thấy đồng một thể. Phật tánh ở chư Phật như thế nào, thì Phật tánh ở chúng sanh cũng như thế ấy, chứ nó không hơn, không kém. Tuy nhiên, chư Phật với viên giác tròn đầy, nên thể tánh hiển lộ, còn chúng sanh vì mê muội vô minh, nên không thấy được tánh ấy mà thôi. Muốn đạt đến chỗ toàn thiện, toàn mỹ, hoặc viên giác tròn đầy, mỗi chúng ta đều phải tự thân thực nghiệm cho đến lúc nào cũng yên tĩnh, tinh thần minh mẫn và trí huệ viên giác. Lúc đó năng lực của chúng ta sẽ tiếp xúc với một nguồn năng lực vô biên trong tận cùng tri thức; và lúc đó, mọi việc bên ngoài đều sẽ được thấy rõ, thấy đúng. Muốn được như vậy, tùy căn cơ và hoàn cảnh của mỗi chúng sanh, nên phương

tiện tu tập cũng có phần khác nhau. Phật dạy rằng mặc dù tùy duyên mà tu tập, phương pháp cũng không chạy ra ngoài ba thứ lớp sau đây :

Trước nhất là tu ‘Chỉ’ Samadhi hay Samatha. Nghĩa là ngừng lại, hoặc tắt đi. Theo Phạn ngữ, chữ Tam-Ma-Địa có nghĩa là ngừng tắt cái tâm não động của mình, mà định tĩnh về một nơi. Tâm chúng ta lúc nào cũng chạy nhảy, mơ tưởng; khi thế này, lúc thế nọ. Bây giờ ‘Chỉ’ là để vắng lặng hết thảy mọi vọng niệm. Tại sao phải ‘Chỉ’ ? Từ vô thủy, tâm này vốn vắng lặng, do bởi vô minh mà tánh vắng lặng này từ từ bị che mờ, cũng giống như một ly nước bị khuấy lên với những cặn cẩu, nên không còn trong suốt nữa. Một khi đã tu ‘Chỉ’ rồi thì ta thấy rõ niệm niệm là hư ảo, là không có thật, là bóng dáng của ngoại trần, chứ không phải là tâm ta, nên niệm đến, niệm đi, mặc chúng; ta không mời, không thỉnh, không kèm giữ, cũng không đuổi. Nhờ biết dừng lại nên vọng niệm không còn làm mờ tối tánh giác của ta nữa. Tâm người tu ‘Chỉ’ là một thể rỗng lặng. Chính nhờ biết dừng mà Lục Tổ Huệ Năng đã đại ngộ rằng: “Ngờ đâu tánh mình vốn thanh tịnh ! Tánh mình tự thuở giờ vẫn vậy ! Tánh mình vốn tự đầy đủ ! Tánh mình vốn không dao động ! Tánh mình hay sanh muôn pháp !” Tuy nhiên, đã từ muôn kiếp, chúng ta quên bẵng đi tánh giác, rồi đi lang thang tạo nghiệp. Vì mê muội mà ta nhận bừa tâm thân này là ta, tri giác này là ta, thứ đến suy tư nghĩ tưởng, thương buồn, giận ghét, vui mừng... đều là ta. Từ đó mới có ta tưởng, ta biết, ta thương, ta buồn, ta ghét, ta vui..., đủ thứ ta hết thì làm sao mà không dao động ? Làm sao mà định tĩnh cho được ? Bây giờ tu ‘Chỉ,’ chẳng sợ niệm khởi, chỉ sợ tự mình dừng chậm, hoặc không chịu dừng mà thôi. Nhờ đó mà tâm trí ta luôn sáng suốt. Một khi tâm trí luôn sáng suốt, thì ta sẽ luôn sống với ‘cái biết dừng,’ ta luôn biết buông xả vọng niệm, không giây phút nào vọng tâm, ngoại cảnh có thể lôi

kéo ta được. Lúc ấy ta sẽ luôn nhớ lời Phật dạy : “Chánh pháp thượng xả, hà huống phi pháp.” Lúc ấy mặt hồ vắng lặng, nước hồ trong tận đáy; có cái gì mà ta không thấy ? Khi đó mọi ngu muội hay tội lỗi đều không còn đất dụng võ trong ta. Ngược lại, từng lời nói và việc làm của ta đều hoàn hảo và hướng thượng. Lúc ấy ta là gì nếu không là giác ngộ và giải thoát ?

Kế đến là tu ‘Quán’ Tam-Ma-Bạt-Đề, tức là xem xét để thấy cho rõ những điều lầm lỗi, quấy bậy của ta mà trừ bỏ đi, hoặc đem trí huệ mà chiếu kiến cả sự lẫn lộn. Nhìn sâu vào sự vật để thấy bản chất thực của nó. Chẳng hạn như quán dòng sông nước chảy để thấy rằng vạn pháp đã qua, khó mong trở lại. Hoặc giả nhìn hình ảnh hoa rơi, lá rụng, hoa nở, hoa tàn, để thấy sự vô thường của vạn pháp. Quán để thấy chư pháp không thực, nên chi ta không bám víu. Mất, còn, có, không, đẹp, xấu, khen, chê, đều vẫn vậy, có gì đâu để mà bám với víu? Hoa đốm chưa từng sanh, hoặc chưa từng diệt, chỉ có cái tâm bệnh của mình tưởng tượng ra hoa đốm mà thôi. Người tu ‘Quán’ luôn lấy chỗ ly huyễn là diệu dụng cho cuộc tu tập. Ngay cả cuộc vui, cuộc khổ đều không thật; chúng nó vốn chẳng sanh, chẳng diệt; ngật vì tâm ta chạy theo ngoại trần mà dẫn dắt ta vào cảnh giới vui vui, khổ khổ. Nếu ta biết quán chiếu để không chạy theo ngoại trần, thì làm gì có ta vui, ta khổ ? Chỉ có sự vui, sự khổ mà thôi. Quán được như vậy, chúng ta sẽ chẳng vui, chẳng khổ, chẳng dao động; mà chỉ thuần là an nhiên và tự tại. Tóm lại, Phật dạy hãy quán vô ngã để không ngã mạn, cống cao; quán khổ để từ bỏ những ý niệm vui sướng tạm bợ; quán tâm xả để không bám víu vào tiền tài, vật chất, danh vọng và địa vị; quán thọ thị khổ để dứt trừ dục vọng; quán sanh, trụ, dị, diệt để không bám víu trường sanh trường tồn; quán vô tướng để không chấp tướng. Người tu ‘Quán’ nên luôn nhớ lời Phật dạy trong Bát Nhã Tâm Kinh: “Ngũ uẩn giai không. Thị chư pháp không tướng, bất sanh,

bất diệt.” Tất cả đều là huyền giả; cảnh tà hay cảnh tốt cũng là giả; do tại tâm mình chấp mà ra. Tóm lại, hãy dụng công mà quán tưởng tới công đức và hạnh nguyện vô thượng của chư Phật; hãy dụng công mà thấy cho được thân tướng trang nghiêm của chư Phật để tự mình quay lại với tánh giác sẵn có nơi mọi chúng ta, chứ không chạy Đông, chạy Tây mà cầu Phật nữa. Càng cầu càng xa, càng chạy càng vọng động. Xin hãy lấy cửa ‘Không’ làm cửa pháp, lấy thế gian làm mộng huyền, nên chỉ nương theo để từ từ ly huyền. Làm được như vậy, thì trăng Lăng Già, trí Bát Nhã sẽ đưa ta về ngay với ông Phật nơi chính ta.

Cuối cùng là Thiền-Na (Dhyana), nghĩa là ‘Chỉ Quán’ song tu. Nói cho rõ ra là tĩnh lự cùng lúc với duy tư. Ngồi yên một chỗ, hít vào tâm tĩnh lặng, thở ra miệng mỉm cười; đồng thời quán chiếu một cái gì đó để thấy được thực tánh của vạn pháp. Lúc thân thể an trụ trong tĩnh lặng, thì tâm ta như một bộ máy tinh vi, vẫn hoạt động, nhưng hoạt động trong chánh niệm. Nhờ đó mà cả thân thể lẫn tinh thần đều được nhẹ nhàng, khỏe khoắn, yên ổn và lặng lẽ tuyệt vời, chẳng những cho ta, mà người quanh ta cũng cảm nhận sự an vui thoải mái nữa. Chỉ Quán song tu chẳng những giúp ta giải thoát về sau này, mà ngay bây giờ nó còn giúp ta không la to, nói lớn trong khi có thể nói chuyện từ tốn; không kích thích nóng nảy trong khi ta có thể nhu hòa nhẫn nhục. Sau một ngày làm việc, với tâm thần mệt mỏi, Chỉ Quán song tu sẽ giúp ta đạt được sự tĩnh lặng tuyệt vời. Chỉ Quán song tu còn giúp ta nói năng trong chánh pháp, mà yên lặng cũng trong chánh pháp. Lúc ấy cho dù ta rảo bước trong cảnh ồn ào rộn rịp, tâm ta vẫn an nhàn và tự tại trong sự im lặng tuyệt vời. Lúc ấy cho dù người có sân hận và la mắng ta thậm tệ, ta vẫn lẳng lặng bước đi không một lời hờn trách hay sân hận lại. Với Chỉ Quán song tu, chúng ta sẽ thấy thân tâm này còn nhiều chướng ngại. Không tiền cũng khổ, mà có tiền cũng khổ. Vì tâm

chướng ngại, nên cả thân lẫn tâm cứ mãi đảo điên mộng tưởng, làm sao mà giải thoát, hoặc đến được Niết Bàn đây ? Tuy nhiên, với chỉ quán song hành, vì biết thân tâm này huyền hóa; nếu ta chấp vào là chướng ngại, nên chi ta không chấp, không vướng mắc. Ngoài ra, người tu theo Chỉ Quán song hành, không nắm giữ ngay cả sự tĩnh lặng, vì còn nắm giữ, dù chỉ là sự tĩnh lặng, là còn chướng ngại. Không cho mình là hay, là giỏi; đến khi dụng chuyện thì lại sân hận dùng dùng. Không khư khư ôm giữ và cho rằng những lý lẽ của mình là đúng, là cao đẹp, của người là sai trái, là thấp kém. Với Chỉ Quán song tu, người tu an nhiên tự tại đến độ không còn một thứ gì có thể làm vướng mắc. Với Chỉ Quán song tu, Ta Bà, Tịnh Độ hay Niết Bàn, không sai khác. Với Chỉ Quán song tu, cuộc sống, cuộc tu của người Phật tử là một tiến trình gạn lọc thân, khẩu và ý một cách liên tục. Gạn mãi, gạn mãi cho đến khi giác ngộ và giải thoát. Tuy nhiên, Phật giáo không chủ trương nói gạn lọc, mà Phật giáo chủ trương làm gạn lọc, vì có làm được như vậy ta mới thật sự không vướng ngoài để cầu tìm sự giải thoát. Hạnh phúc của cuộc sống và sự giải thoát một kiếp lẫn trôi không tùy thuộc nơi thế gian bên ngoài, mà là ở ngay nơi mỗi người chúng ta. Hãy quay về nơi chính mình mà tu, Chỉ cũng được, Quán cũng được, mà Chỉ Quán song tu cũng được, miễn sao ta phát tâm đại bi mà tu. Nên nhớ vui, buồn, thương, ghét, thiện, ác..., sống, chết, lo âu, sợ hãi..., không do từ bên ngoài, mà chỉ là những tư tưởng nơi chính chúng ta mà thôi. Xin hãy cố gắng vâng giữ những lời Phật dạy để nếu chưa được giải thoát, cuộc sống của ta ở đời này kiếp này cũng là một cuộc sống an nhiên và tự tại lắm rồi vậy.

320. TỊNH CHƯ NGHIỆP CHƯỚNG

Thời đại chúng ta đang sống, có thể nói là một thời đại cực thịnh của văn minh vật chất. Thời mà tiếng nói con người chỉ vài giây sau là vang đi khắp hoàn cầu. Thời đại mà hầu như ở hang cùng ngõ hẻm nào cũng đều có sách vở, báo chí, truyền thanh, truyền hình và điện thoại. Tuy nhiên, tiếng nói của hôm nay không còn là ái ngữ của hôm qua; không còn là tiếng nói mộc mạc, nhưng đầy tình cảm nữa. Ngược lại, nó ồn ào, vọng động và mang đầy chướng ngại của não phiền. Tại sao lại như vậy? Đáng lý đúng nghĩa của văn minh phải là những gì sáng sủa và đẹp đẽ hơn chứ; thế nhưng sự thế hầu như hoàn toàn ngược lại. Theo Kinh Viên Giác, trong phẩm Tịnh Chư Nghiệp Chướng, Đức Thế Tôn đã nói rõ cho tứ chúng biết rằng tự thuở giờ cái tâm ‘Viên Giác’ vốn thanh tịnh, nhưng vô minh mê muội đã khiến chúng sanh càng ngày càng xa lìa ‘Viên Giác,’ khiến cho chúng sanh thay vì ái ngữ, lợi hành; lại đi nói lời ác ngữ, hành ác nghiệp. Thay vì dùng vật chất như những phương tiện sống hòa đồng và tiến tu, họ lại đi làm nô lệ cho vật chất, máy móc và những phương tiện khoa học kỹ thuật khác. Xã hội văn minh loạn động thật là quá quắt, chỉ vì lời nói mà vợ chồng ly tán, anh em xâu xé...Theo những tôn giáo thờ thần thánh, thì không có gì lạ cả; đó là bản chất cố hữu của con người. Con người là tội lỗi, nên thần thánh, hoặc bà con của thần thánh là những bậc tinh khiết thanh sạch, sẽ cứu rỗi họ nếu họ chịu tin và vâng phục. Chủ thuyết như vậy vô hình chung chẳng những làm nản chí hướng thượng của con người, mà còn xúi bẩy con người cứ tự nhiên làm bậy; không có gì sai trái vì đó là bản chất của con người. Với thần quyền, dù muốn hay không muốn, hễ mang kiếp con người là gắn liền với tội lỗi và yếu hèn. Muốn được cứu rỗi, phải

vâng phục người khác; người mà mình chưa từng quen biết. Thật là một chủ thuyết mơ hồ và khó chấp nhận được.

Theo đạo Phật, giác tâm bản tánh vốn thanh tịnh, nghĩa là không tội lỗi không yếu hèn, không gì cả. Tuy nhiên, do bởi phiền não và nghiệp chướng của Ngã, Nhơn, Chúng Sanh và Thọ Giả mà sanh ra đủ thứ loạn động, vọng che mất chơn, tà che lấp chánh, ác lướt thiện, vô minh che mất Bồ Đề.

Thế nào là Vọng Ngã ?

Từ vô thủy chúng sanh đã lăn trôi trong luân hồi sanh tử; hết kiếp này đến kiếp khác; không còn trí huệ đâu nữa để thấy rằng thân này là giả tạm, chẳng khác chi hoa nở, hoa tàn. Do bởi không thấy, không biết nên chấp thân này là ta, rồi từ đó ghét ghét, thương thương, vui vui, buồn buồn. Thế rồi từ sai lầm vọng động này, ta đi đến sai lầm vọng động khác; từ vọng ngữ ta đi đến ác ngữ; từ suy nghĩ ác ta đi đến hành động ác... Phật dạy rằng nếu lấy cái thân tâm phàm phu vọng ngã này mà cầu đạo, thì ta sẽ chẳng bao giờ thành tựu. Với cái tâm này, người tu sẽ khởi tâm khinh ghét những người không tu; những người ăn chay khinh mạn những kẻ ăn mặn; cho rằng ăn mặn như vậy thì làm sao năng chứng năng ngộ được ? Tu mà còn vướng mắc như vậy thì làm gì có viên giác ? Tu mà còn mang nặng cái tâm năng chứng năng ngộ như vậy thì sở chướng tràn đầy, làm sao mà hưởng thượng đây ? Hãy nhớ lời Phật dạy, hễ muốn tu đạo giải thoát thì có lúc chánh pháp thượng xả, hà huống vướng mắc và phi pháp. Như vậy muốn tu đạo rốt ráo như các bậc Như Lai, thì ngay những ý niệm giải thoát và Niết Bàn cũng cần phải buông bỏ.

Thế nào là Nhân Tướng ? Nhân tướng là chấp vào những cái mình biết, rồi cho rằng mình đã ngộ này, ngộ nọ. Vì nhân tướng mà ta mới coi trời không bằng vung, mực hạ vô nhân. Chính cái nhân tướng đã đưa chúng sanh từ chỗ tự kiêu hãnh đến chỗ ngã mạn cống cao. Nhưng Phật tử ơi ! Nên nhớ rằng hãy còn

biết mình ngộ là mình thật sự chưa ngộ gì cả. Như vậy người con Phật luôn nhớ tự thân hành trì, mà không khởi tâm chứng ngộ, ấy là đường về Niết Bàn thật sự vậy. Ấy là con đường chân chính nhất của đạo Bồ Đề, Vô Thượng, Chánh Đẳng, Chánh Giác.

Thế nào là Chúng Sanh Tướng ? Chúng sanh tướng là cái ngã tướng ẩn thức một cách vi tế nơi con người của mình. Vì ngã tướng mà ta cho rằng ta đã chứng ngộ, đã tới một tầng trời mà chúng sanh khác chưa tới được. Chính cái chúng sanh tướng là một trở ngại lớn lao, là một thứ ma Ba Tuần làm trì trệ bước đường tu tập của ta.

Thế nào là Thọ Giả Tướng ? Thấy mình đã ngộ là chưa ngộ; thấy mình đã chứng là chưa chứng; thấy mình đã đắc, là chưa đắc...Giống như con mắt mà nói thấy được con mắt là điều phi lý vậy ! Bởi vậy cho nên người vọng động có khi nào cho rằng mình vọng động đâu ?

Đức Phật đã chỉ dạy một cách cặn kẽ trong kinh điển là chỉ vì bốn trở ngại lớn lao trên mà thân tâm ta chẳng bao giờ được thanh tịnh. Chính vì chúng mà ái ngữ nhường chỗ cho ác ngữ, lợi tha nhường chỗ cho ích kỷ... Muốn tịnh chư nghiệp chướng, con đường duy nhất là ta phải tu theo những phương pháp tu hành của chư Phật; nếu không khéo thì con đường ta đang đi có thể không phải là đường về đất Phật. Xin hãy buông bỏ đi những ý tưởng chứng ngộ, để cho tâm trí chúng ta được sáng suốt hơn. Hãy buông bỏ những chấp nê và tham ái để thân tâm ta không vướng mắc. Phật tử chân chánh luôn nhớ rằng hễ một phút nào mình còn cho rằng mình hơn người, mình chứng nầy ngộ nọ, là phút đó ta còn đang đi về phía địa ngục. Chỉ có những kẻ sanh tâm ganh tị và ngã kiến mới tự xưng chứng đắc, chứ người chân tu cứ thâm thâm mà tinh tấn hàng phục phiền não và chiến thắng nội ma, ngoại chướng một cách dũng mãnh. Do đó, dù chưa dứt trọn được phiền não, cuộc sống ta cũng là an lạc lắm vậy. Cuộc

tu của ta, dù chưa đến Niết Bàn, nhưng thân tâm này đã trống
vắng phiền não và tịnh tịch có thua chi cõi Tây Phương Cực Lạc.

321. NGƯỜI ĐỘN CĂN CÓ THỂ TU THÀNH PHẬT KHÔNG ?

Cách nay trên hai mươi lăm thế kỷ, Đức Thích Tôn Từ Phụ đã vì thương xót chúng sanh mà Ngài đã hiện ra nơi đời. Ngài đã để lại một di sản tinh thần vô cùng quý báu cho nhân loại. Chính Ngài đã từng khẳng định trong các kinh điển rằng dù muốn hay không muốn, dù thượng căn thượng trí hay độm căn hạ trí, chúng sanh nào rồi cũng phải tu, rồi cũng phải thành Phật. Vấn đề ở đây chỉ là sớm hay muộn mà thôi. Như vậy, người tu Phật không phải vì thông minh hay không thông minh, lại cũng không phải vì thượng căn hay độm căn. Giáo pháp của Phật rất bình dị, ai cũng có thể lãnh hội được. Còn chuyện có chịu lãnh hội hay không lại là chuyện khác.

Không phải toàn bộ kinh điển Phật toàn là những điều cao thâm khó hiểu. Ngược lại, đa phần những điều Phật dạy thật dễ hiểu, thật đơn giản; ai cũng thực hành được. Đừng đổ thừa tại tôi độm căn nên không hiểu nổi kim ngôn ngọc ngữ của Thế Tôn. Phật không muốn chúng ta đi nghiên cứu kinh điển, mà Phật chỉ khuyên chúng ta nên thực hành những điều dễ thực hành như. Có ai dám nói vì độm căn nên tôi không biết thế nào là trường trai, giữ giới ? Vì độm căn nên tôi không biết thế nào là hành thiện, không hành ác ? Không biết thế nào là giữ cho thân tâm thanh tịnh ? Phật lý nếu muốn nói thậm thâm vi diệu, thì nó thậm thâm vi diệu; mà nếu muốn nói đơn giản dễ thực hành, thì nó cũng đơn giản dễ thực hành như vậy đó. Đạo Phật đâu có biểu ai phải đi học cho giỏi rồi hẩn tu. Đạo Phật lại càng không cho rằng thông minh dễ tu hơn ngu độm. Đạo Phật chỉ yêu cầu Phật tử nên hành trì, chứ không nên nói suông. Chẳng hạn như nói không tham lam, thì đừng đi ăn cướp, ăn cắp hay ăn trộm; nói không sát sanh thì không sát sanh... Đạo Phật khuyên người tu nên dùng cái

bi, trí, dũng của nhà Phật mà tu tập để trưởng dưỡng lòng nhân ái và sẵn sàng hi sinh vì lợi tha. Đạo Phật không bảo ai phải dùng thượng trí để biện giải; ngược lại, càng ít biện giải chừng nào càng tốt chừng nấy. Với đạo Phật, Phật tánh chỉ hiển lộ khi người tu Phật không còn miên man trong ngục tù của ngôn ngữ mà thôi.

Ngày xưa Châu Lợi Bàn Đà Già (Bàn Đặc) đã đi đến quả vị A La Hán trong khi hai chữ ‘tảo, chữu,’ ngài vẫn không thuộc nổi, chẳng là một tấm gương sáng cho muôn đời hậu thế tu tập hay sao ? Bàn Đặc vì độn căn, nên hễ nhớ chữ ‘tảo’ thì quên mất đi chữ ‘chữu’. Hễ nhớ chữ ‘chữu’ thì quên mất đi chữ ‘tảo’. Ai cũng sanh tâm chê cười, nhưng ngài Bàn Đặc vẫn thâm thâm tiến tu. Ngài luôn hành thiện, không hành ác, luôn giữ cho thân tâm hằng thanh tịnh. Với ngài thì ‘tảo’ ngài cũng quét sạch, mà ‘chữu’ ngài cũng quét sạch; chẳng những sạch đi những rác rưởi trong sân vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc, mà ngay cả những tạp niệm, vọng niệm nơi chính Ngài cũng tiêu sạch. Cũng chính nhờ học mãi mà không thuộc được hai chữ ‘tảo, chữu,’ nên ông Bàn Đặc dễ nhứt tâm hơn người có đa ngôn vạn chữ. Hơn nữa, thượng trí hay độn căn, không dính dáng gì đến việc buông bỏ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Thượng trí mà ôm ấp những thứ ấy thì luân hồi sanh tử vẫn không dứt; độn căn mà chịu buông bỏ những thứ ấy, thì nhứt tâm bất loạn; trong một sát na nào đó, có thể đột nhiên khai ngộ những bản tánh sáng suốt. Thượng trí mà buông lung cho căn, trần, và thức duyên nhau, thì làm sao mà dứt được vô minh ? Độn căn mà chịu khép bớt lục căn; không cho lục trần và lục thức duyên nhau không chế, thì nhứt cử nhứt động đều hợp với lẽ phải và ai ai cũng đều quý mến.

Tóm lại, chính Đức Thích Tôn Từ Phụ đã khẳng định Phật tánh ở Phật thế nào, thì Phật tánh ở chúng sanh cũng thế ấy; chứ

nó không thêm không bớt, không nhiều không ít. Về sau này, Lục Tổ Huệ Năng đã đồng dạng đối đáp với Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn rằng : “Người có Nam Bắc, chứ Phật tánh không có Bắc Nam.” Như thế Phật và tổ đã trả lời quá rõ ràng rồi còn gì nữa ? Dù thượng trí hay ngu độn, thì Phật tánh ấy vẫn vậy, có điều là ta có chịu nhiếp tâm tu trì hay không mà thôi.

322. TÁM ĐIỀU GIÁC NGỘ

Giác ngộ có nghĩa là lãnh hội được chơn lý. Giác ngộ có nhiều thứ bậc. Từ kẻ phàm phu, chợt tỉnh ra và nhận biết rằng vạn pháp là vô thường, để buông xả, không vướng mắc, ấy là giác ngộ, nhưng chỉ là phần giác. Đến như Đức Phật thành đạo Chánh Đẳng, Chánh Giác nơi cõi Bồ Đề, cũng là giác ngộ, mà là toàn giác, đại giác, hoặc đại ngộ.

Tại sao chúng ta phải giác ngộ ? Đức Thế Tôn nhận thấy rõ bản chất của cuộc đời là khổ, nên Ngài đã phát tâm tu trì và giác ngộ. Ngài đã để lại cho hậu thế một kho tàng giáo điển vô giá cho việc tu trì; trong đó chúng ta không thể nào không nhắc đến tám điều giác ngộ mà Phật đã dạy trong Kinh Bát Đại Nhơn Giác. Nói về kinh văn thì rất ngắn; tuy nhiên, nói về hành trì, có thể cả đời chúng ta vẫn chưa có thể thực hành một cách hoàn toàn rốt ráo được.

Đời sống của chúng ta nào có khác chi hoa nở, hoa tàn; hoặc giả khi sáng mặt trời mọc, đến khi xế chiều thì mặt trời lặn. Nếu so với vũ trụ thì một đời người chẳng có nghĩa lý gì. Nếu chúng ta không chịu sớm tu trì thì e rằng không còn kịp nữa. Cảnh giới Ta Bà này hư ảo cũng chẳng khác chi cánh hoa sớm nở, tối tàn; hoặc chẳng khác chi một giấc chiêm bao. Nay Đức Từ Phụ đã giác ngộ và giải thoát, Ngài đã sẵn sàng chỉ dạy chúng ta những gì chúng ta cần biết. Trong đó tám điều giác ngộ là những yếu lý rất ư cần thiết cho bất cứ người con Phật nào. Đức Phật là bậc toàn giác, nên những lời dạy dỗ của Ngài là những chơn lý cho mọi người đời sau tu tập. Chúng sanh là mê; muốn giác, con đường duy nhất là phải nương theo bậc toàn giác mà đi.

*

* *

Điều Giác Ngộ thứ nhất: Vô thường, vô ngã, và khổ không. Phàm phu hay đi tìm cái gì bền chắc và trường tồn; tuy nhiên, trên đời này có cái gì là vĩnh hằng đâu ? Cõi Ta Bà này, thấy đó, mất đó; nay còn, mai mất. Mới hôm nào hãy còn là ruộng dâu, nay đã là biển cả. Mới vài tháng trước đây, xuống ghe còn qua lại; mà hôm nay sông đã dậy cồn. Mới hồi nào còn công hầu khanh tướng, mà bây giờ tứ cố vô thân... Một khi đã ngộ được lẽ vô thường, thì ta không còn toan tính hơn thua; không còn ôm ấp tiền của; hoặc không còn chạy theo bả vinh hoa phú quý nữa. Cảnh đời dù thuận, dù nghịch, ta vẫn vậy; chứ không thắng thì cười vui thỏa thích, đến lúc bại thì buồn khổ không nguôi. Tuy nhiên, cái quan trọng ở đây là hành trì liên tục, chứ không nay trì mai nghỉ. Phải từng ngày, từng giờ nhìn cho được cái vô thường của vạn pháp, để mà tiến tu. Có như vậy chúng ta mới đứng vững và không bị nhiễm trước bởi những tài, sắc, danh, lợi... Có như thế chúng ta mới an nhiên tự tại được.

Một khi đã thấu triệt được vạn pháp vô thường rồi, thì ta đâu còn chỗ nào để chấp cái ‘Ngã’ của ta ? Đã nói vạn pháp vô thường, thì cái ‘Ngã’ này có thường hằng được không ? Làm gì có chuyện nghịch lý ấy ? Cái thân này là do tứ đại duyên hợp lại mà thành; hễ thuận duyên thì còn, mà nghịch duyên là tan rã chứ còn gì. Cái tâm mà ta vẫn tưởng này là do bởi lục căn bị bỏ ngỏ, nên duyên quện với lục trần và lục thức mà không chế chúng sanh từ vô thủy, thế thôi. Theo khoa học thì mỗi ngày có đến sáu mươi chín ngàn (69.000) niệm đến, niệm đi; chẳng lẽ ta lại có đến sáu mươi chín ngàn cái tâm khác nhau à ? Làm gì có lẽ ấy ! Phật tử ơi ! Hãy lắng lòng mà nghe lại bài Bát Nhã Tâm Kinh, để thấy rằng sắc, thọ, tưởng, hành, thức..., đều là không, hoặc giả; chúng chỉ tồn tại trong một thời gian hữu hạn, chứ không thường hằng đâu. Thấy được như vậy thì còn lòng nào ta chứa thêm tội lỗi vào thân, hoặc ác nghiệp vào tâm. Như vậy ta

không đang xa lìa sanh tử chứ là gì ? Một khi đã quyết chí không cộng thêm tội lỗi và ác nghiệp, thì lấy gì làm cho ta phiền não và đau khổ ? Không tham tiền tài, danh lợi; không trấn lột của ai; không sân hận, si mê; không ngã mạn, cống cao; không làm chuyện tà vạy; nghĩa là không gieo nhân đau khổ, thì lấy gì gặt quả khổ đau. Như vậy là ta đang làm gì nếu không là đang xa lìa sanh tử luân hồi?

*

* *

Điều giác ngộ thứ nhì: Ham muốn nhiều là khổ nhiều. Cái trục trặc lớn lao của chúng ta là không chịu buông bỏ. Vì không chịu buông bỏ mà ta cứ mãi tìm cầu. Tìm cầu cái gì có khi chúng ta cũng không biết. Tìm chưa được cái này thì đã mất cái kia, thế mà chúng ta cứ ham, cứ muốn tìm thêm mãi. Phật đã dạy rằng người con Phật muốn tiến tu thì phải cố mà giác ngộ cho được cái chuyện càng ham muốn là càng khổ. Ham ăn nhiều thì lao nhọc nhiều, ham sắc nhiều thì sức lực hao mòn nhiều, ham danh nhiều thì mưu toan tranh danh đoạt lợi nhiều. Càng ham tiền thì càng làm nô lệ cho tiền, chứ còn thì giờ đâu nữa mà tiến tu. Một khi ham cầu mà không toại chí thì khổ; tuy nhiên, khi đã toại chí rồi, đâu đã yên, lại phải lo canh giữ những gì đã đạt được. Như vậy lại càng khổ thêm. Không chịu buông bỏ những cái mình đang có thì cũng tạm hiểu được, đằng này chúng ta lại đi ôm đồm luôn những thứ không phải của mình, những thứ mang đến từ người khác, từ vui sướng, thương yêu, đến buồn giận, ghét bỏ. Đức Từ Phụ đã từng ví thân con người như hạt cát mà sức ôm đồm của con người còn hơn cả tam thiên đại thiên thế giới. Nếu chúng ta không chịu buông bỏ mà cứ ôm đồm như thế này, thì quả là tội nghiệp cho chúng ta quá ! Thân tâm chúng ta nhỏ bé quá, làm sao chúng ta có thể ôm hết những hành trang này đây quý vị? Là Phật tử, hãy thiếu dục tri túc. Hãy ít ham muốn, mà

thường hay biết đủ để cho cuộc sống đỡ quay cuồng hơn. Có ít thì sống theo ít, chứ có gì đâu mà buồn với khổ. Người mà biết ít ham muốn và thường hay biết đủ là người không chạy đôn chạy đáo tìm cầu, nên không tạo nghiệp. Như vậy là đã bớt được khổ đau và phiền não nhiều lắm rồi. Cuộc sống của người ấy là gì nếu không là an lạc và tự tại ?

*

* *

Điều giác ngộ thứ ba : Phải luôn biết rằng bản chất của tâm ta là mong cầu không nhằm chán. Túi tham của con người không có đáy. Đứng về mặt số lượng mà nói, thì cả tam thiên đại thiên thế giới này nhập lại, cũng chưa chắc đã bằng một cái túi tham của chúng sanh. Tham đến độ bất chấp cả luân lý đạo đức. Tham đến độ bất chấp tội lỗi. Phật đã dạy nếu muốn đi vào quả vị vô thượng, thì trước nhất phải biết thanh bản lạc đạo, biết an vui trong cảnh nghèo để tiến tu. Phải luôn gìn giữ đạo đức như gìn giữ con người của chính mình. Lúc nào cũng lấy giới, định, tuệ làm gốc. Đối với người phát tâm vô thượng thì tiền của vật chất không là gì cả, chúng không có một chỗ đứng nào trong tâm của kẻ tu hành. Chẳng những tự mình giác ngộ về tri túc và thanh bản lạc đạo; người tu theo Phật luôn giúp đỡ người khác được giác ngộ như chính mình vậy. Tri túc và thanh bản lạc đạo không là thần thông, chứ là gì ? Nó giúp cho người tu Phật chẳng những không đắm mê ngũ dục, mà còn tự thân tu tỉnh, phá mê phá chấp, đoạn trừ đau khổ phiền não và tội lỗi trong cuộc tu cuộc sống hằng ngày.

*

* *

Điều giác ngộ thứ tư : Lười biếng là bạn của trụy lạc và ma vương. Người tu theo Phật phải luôn nhớ rằng cuộc tu này không một ngày một bữa; mà là trường kỳ tu tập. Có thể hết đời này

đến kiếp khác cũng không chừng. Người tu theo Phật cũng giống như người kéo cây lấy lửa, nếu nay kéo mai nghỉ, thì biết đến chừng nào mới có lửa đây ? Một khi đã giác ngộ ra rằng lười biếng là bạn của trụy lạc và ma vương, thì người con Phật sẽ tinh tấn tu hành không mệt mỏi., tu cả ngày lẫn đêm mà không biết nhàm chán. Tinh tấn phát khởi những điều thiện chưa sanh, tinh tấn hành trì những điều thiện đã sanh. Tinh tấn hành trì những điều thiện đã sanh không thôi chưa đủ, người con Phật phải tinh tấn không cho phát khởi những điều ác chưa sanh và tinh tấn đoạn diệt những điều ác đã sanh. Nhờ tinh tấn hành trì những điều thiện và đoạn diệt những điều quấy ác mà cả thân, khẩu, ý của người tu theo Phật đều thanh sạch. Do đó mà tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến đều tuần tự rút lui. Từ đó mà những con ma Ba Tuần, ma phiền não, ma sắc, thọ, tưởng, hành thức; chí đến ma sanh, ma lão, bệnh, tử, ma phiền não, ma thiên, ma địa... cũng không còn bạn để chơi nữa, nên cũng tự động rút lui.

*

* *

Điều giác ngộ thứ năm : Ngu si là bạn của luân hồi sanh tử. Nào có ai muốn ngu si, ngật vì tập khí của nhiều đời nhiều kiếp, nên những tham sân làm mù quáng mất lý trí. Do đó hết ngày dài rồi lại đêm thâu, ta đi khắp năm châu, gom góp những rác rưởi mà lại cho là của báu. Hoặc giả có kẻ ngã mạn cống cao, không biết nói biết, không thấu triệt vẫn nói thấu triệt. Vì ngu si mà chấp thân tứ đại này là thật, là vĩnh hằng, rồi còng lưng gây nghiệp để duy trì nó. Như vậy làm sao mà dứt đường sanh tử đây? Những người con Phật, một khi đã quyết chí tu, là quyết chí tận diệt vô minh để tiến đến giác ngộ cho bằng được cái lẽ ngu si là bạn của luân hồi sanh tử. Vì thế người con Phật thường học Phật để khởi phát trí huệ và Bồ Đề tăng trưởng. Phật đã từng dạy tứ chúng rằng con đường duy nhất để phá tan vô

minh là phải hằng nghe nhiều, học nhiều và tu trì nhiều. Chứ nghe rồi học mà không chịu tu, chẳng những không phát chân trí huệ, mà còn sanh tâm ngã mạn cống cao nữa là khác. Nghe và học để biết rằng chỉ vì si mê nên có sanh tử, chỉ vì vô minh và ái dục mà chúng sanh thay đổi hết thân này đến lột nọ. Nghe và học để thấy rằng vô minh và ái dục là hai nhân tố chính đưa chúng sanh vào biển khổ sông mê. Vì mê muội mà ta lăn trôi tạo nghiệp. Vì mê mờ mà ta cứ mãi nhận giả làm chân. Vì mê mờ mà ta cứ tưởng đây là rắn. Vì mê mờ mà ta cứ mãi xa rời sự thật và xa rời chính ta. Xa rời cho đến một lúc nào đó ta bị lạc hẳn vào một khu rừng không có lối ra : rừng vô minh. Vô minh làm ta mê mờ, không còn nhìn đúng sự thật nữa. Trắng thì ta lại cho là vàng, đỏ lại nói đen, giả nói thiệt... Chất rượu cai đắng độc hại, ta lại uống vào mà còn vỗ tay reo vui tán thưởng nữa là khác. Là con Phật, ta quyết nhìn cho ra lẽ thật để mà tiến tu, quyết vâng giữ những lời Phật dạy. Quyết thành tựu biện tài từ pháp, nghĩa đến nhạo thuyết để nối gót Phật tổ Gotama và quý thầy, hoằng hóa lợi sanh. Người con Phật, một khi đã phát tâm tu là quyết tâm tận diệt ngu si để chẳng những tự mình giác ngộ, mà còn giúp người khác cùng giác ngộ. Người con Phật quyết không ngu si sợ hãi những cái khổ đau giả tạm của nóng, lạnh, đói, khát, để rồi đi tìm những cái vui cũng giả tạm của tiền bạc, của ăn sang mặc đẹp... Ngược lại, người con Phật quyết chặt đứt ngu si ám độn của mình và của người để tìm đến với cái vui vĩnh hằng của cõi vô sanh vô diệt.

*

* *

Điều giác ngộ thứ sáu : Nghèo khổ và hoạn nạn hay xui khiến con người ghen ghét với người và với đời. Người nghèo khổ thường hay bị bức bách bởi những nhu cầu vật chất. Vì cần tiền nuôi thân, nuôi gia đình mà bán rẻ sức lao động, lắm khi bán

cả máu tươi của mình..., rồi sau đó sanh tâm oán hận, oán hận những người giàu sang, oán hận luôn cả đời. Vì không thấu triệt lý nhân quả nên họ cứ than trời trách đất, chứ không chịu tìm hiểu xem coi tại sao mình nghèo ? Có thể mình nghèo vì đời trước mình bỏn sẻn, keo kiệt, thiếu bố thí. Vậy thì ngay bây giờ mình hãy tập hạnh bố thí quảng tu. Nghèo có bố thí được không? Được chứ. Dù nghèo cách mấy, làm gì chúng ta không có vài ba hạt cơm dư cho đàn kiến, đàn cá, hoặc đàn chim. Hãy nhín lại vài hột mà bố thí mỗi bữa. Trong khi bố thí cho kiến, cá hoặc chim, thì ta cũng nên nguyện cho chúng tiến lên làm người mà tu tập. Cho dù ai đó có bĩu môi chê trách lối tu này, ta quyết không thối chí hoặc lùi bước. Dầu biết vài hột cơm chẳng thấm vào đâu so với vàng muôn bạc ức, nhưng vài hạt cơm của một người có tâm thành, nó quý báu gấp vạn triệu lần vàng muôn bạc ức của những kẻ cống cao ngã mạn và phỉ báng Phật pháp. Người tu theo Phật quyết thấy rõ điều này, để dù nghèo xác xơ cũng quyết thanh bần lạc đạo, chứ không sanh tâm đố kỵ, hoặc thấy người quyền quý là sanh tâm oán ghét, hoặc lúc nào cũng tự ti mặc cảm với những kẻ hơn mình. Là Phật tử, quyết thông triệt lý nhân quả để phá tan nhân bỏn sẻn và xả bỏ tâm tự ti mặc cảm. Làm được như vậy là ngay trong đời kiếp này ta đoạn trừ được cái nhân nghèo khổ. Nên chi cho dù chưa được giải thoát, cuộc sống ta cũng an lạc và tự tại lắm rồi vậy. Ngoài ra, ta còn phải phát tâm hỷ xả và thương xót cho những kẻ nghèo. Nếu họ đem lòng oán hận, ta nên lấy lòng từ bi bình đẳng mà đối xử lại. Phải cố mà giúp đỡ họ một cái gì đó, làm vơi đi nỗi khổ trong hiện tại rồi sau đó từ từ phân giải cho họ liễu ngộ Phật pháp. Hãy noi theo hạnh Phật mà tu. Với Phật, lòng thương đến mọi chúng sanh đều bình đẳng; tuy nhiên, Ngài quan tâm nhiều đến những kẻ không biết đạo lý hơn là những Bồ Tát đã liễu đạo. Chúng ta cũng vậy, nên quan tâm giúp đỡ những kẻ nghèo, hoặc giả kém

đạo đức. Làm được như vậy, chẳng những tự mình giác ngộ, mà còn giúp người giác ngộ nữa.

*

* *

Điều giác ngộ thứ bảy : Phải xuất thế gian một cách chân chánh. Thế nào là xuất thế gian ? Tại sao phải xuất thế gian ? Có nhiều người cho rằng xuất thế gian là phải đầu tròn áo vuông. Vâng, đầu tròn áo vuông là xuất thế gian về hình tướng, còn xuất thế gian chân chánh lại là một vấn đề khác. Ý nghĩa cốt lõi của chữ xuất thế gian là xuất hồng trần gia. Hồng trần gia là căn nhà lửa, nơi có đầy đủ tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Xuất hồng trần gia là muốn thoát ra khỏi những thứ ấy, đơn giản và dễ hiểu thôi. Phàm phu tục tử là những người chưa xuất thế gian, nên vẫn còn tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, đó là chuyện bình thường. Tuy nhiên, với những người đầu tròn áo vuông, mà vẫn còn ôm ấp những thứ ấy, là chuyện không tưởng. Không tưởng như trời quang mây tạnh, mà sấm chớp nổi lên ầm ầm, là điều không bao giờ chấp nhận được. Thế cho nên, người xuất thế gian thật sự sẽ không bị ô nhiễm bởi sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Người ấy luôn phát nguyện chân chánh xuất thế gian, luôn tự giác, giác tha, không bao giờ tự mãn. Người ấy luôn giữ giới và không bao giờ thối chuyển Bồ Đề tâm. Niệm đến, niệm đi, tất cả đối với họ đều như nước chảy qua cầu, như gió thoảng mây bay, nên họ không bị vướng mắc bởi trần lao. Người xuất thế gian chơn chánh sẽ thâm thâm tiến tu, chứ không mong cầu một thứ gì, dù thuận hay dù nghịch. Vì thông triệt lẽ vô thường nên họ không cầu khỏe mạnh, không cầu không bệnh hoạn, không cầu không hoạn nạn... Cầu làm gì khi chư pháp chỉ là huyễn giả, như sương mai trên đầu cỏ. Tóm lại, người xuất thế gian chân chánh, ngoài việc rời bỏ căn nhà thế tục, xuất hồng trần gia để thật sự xa rời tham, sân, si, mạn, nghi,

tà kiến; họ còn đoạn diệt ngã chấp, tướng chấp, pháp chấp nữa. Một khi đã giác ngộ được việc xuất thế gian chân chánh, thì tự nhiên họ sẽ : ‘bất ưng trụ sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp để sanh tâm; mà là ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm’. Nghĩa là họ tu hành rất ráo cho đến nỗi không để cái tâm bám víu vào đâu cả. Một thí dụ điển hình và cụ thể của sự xuất thế gian chân chánh vào thời cận đại là Bồ Tát Thích Quảng Đức. Ngài đã tự tại và vô ngại đến độ không còn thấy cái chết là cái chết nữa, Ngài đã dũng cảm đem thân mình làm đuốc sáng soi đường cho những kẻ vô minh được thức tỉnh. Là Phật tử, tại gia hay tại chùa, nên quyết tâm nuôi chí xuất trần siêu việt. Hễ giữ được năm giới là quyết giữ cho rất ráo; giữ được mười giới, hai trăm giới, hai trăm năm chục giới, ba trăm bốn mươi tám giới..., đều quyết giữ cho rất ráo, ấy là thực sự xuất hồng trần gia, chứ không đợi chi đến đầu tròn áo vuông.

*

* *

Điều giác ngộ thứ tám : Đời là vô thường, sanh tử cũng vô thường, phiền não đau khổ cũng vô thường, có chi phải lo âu sợ hãi. Vô thường có nghĩa là không thường hằng, không mãi ở yên trong một trạng thái nhất định, mà luôn thay hình đổi dạng. Hãy nhìn lại chính ta để thấy rõ đời là vô thường. Hai mươi, ba mươi, bốn mươi, rồi bây giờ... thân ta có luôn khỏe mạnh, luôn tráng kiện, đẹp đẽ mãi đâu ? Hãy giác ngộ cho được đời là vô thường ngay tại cái thân mình, nó già nó chết từng sát na, thân hôm qua không phải là thân của hôm nay. Nước sông Cửu Long vẫn là nước sông Cửu Long, nhưng nước hôm nay không còn là nước của hôm qua nữa. Nước hôm qua đã đổ ra đại dương, nhường chỗ cho nước trên nguồn của hôm nay tuôn xuống. Tâm ta cũng vậy, niệm sanh, niệm diệt của hôm qua, không còn là niệm sanh niệm diệt của hôm nay nữa. Hãy quán dòng sông nước chảy, một khi

đã qua là qua hẳn. Hoàn cảnh quanh ta cũng vậy, vô thường khắp nơi nơi, từ phố thị rộn rịp đến sơn lâm cùng cốc. Mới khi hôm còn là ruộng dâu, mà tình sương hôm nay đã là thương hải. Mới hồi nào còn công hầu khanh tướng, mà hôm nay đã tứ cố vô thân. Mới hôm nào còn quyền cao chức trọng, hống hách, nghênh ngang, mà bây giờ đã thành kẻ tha phương cầu thực. Chí đến sanh, lão, bệnh, tử...chỉ là một hình thức khác của thuyết sanh, trụ, di, diệt. Có sanh thì có bệnh có lão, có bệnh có lão thì có tử. Chúng sanh nói chung, con người nói riêng, vì không liễu ngộ lẽ sanh, trụ, di, diệt, hoặc cố tình không chịu liễu ngộ nên phải chịu vằng vặc với bao nhiêu đau khổ phiền não. Hãy giác ngộ cho được đời vô thường, sanh tử vô thường, đau khổ phiền não cũng vô thường để không bám víu, để từ đó chuyển hoá tối tăm mê muội thành trí huệ bồ đề, chuyển mê thành ngộ, để đi lần về cõi giác ngộ, rồi từ cõi giác ngộ đi lần về giải thoát. Đừng nghĩ ngợi mong lung đến một cõi giải thoát nào xa xăm, mà hãy quay về đây, quay về chốn này, nắm bắt và hành trì tám điều giác ngộ của Đức Từ Phụ để thoát ra cho bằng được tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Giải thoát khỏi những lo âu phiền muộn. Giải thoát khỏi những đau khổ não phiền của thế gian. Sống trong cõi Ta Bà đầy tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, lo sợ, đau khổ và phiền não, mà ta không vướng mắc vào một thứ nào, ấy là ta đã giải thoát rồi ráo rồi vậy. Hãy lắng lòng nghe cho kỹ những lời Phật dạy để thấy rằng một khi ta mất thân người, muôn kiếp khó tái hồi. Sống ở trên đời mà luôn bị vướng mắc bởi tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến... thì lúc chết đi không chừng phải thành con trùng, con kiến để thọ khổ cho kiếp người đã qua. Sống ở trên đời mà cứ nhắm mắt mê muội, chạy theo tiếng gọi của vật dục; tham luyến trần dục, không chịu suy nghĩ, không tin như quả, chỉ biết có tiền tài danh vọng... Hạng người như vậy, không đợi chỉ đến lúc chết mới thành con heo, con chó; mà ngay trong đời

này đã thành con heo con chó rồi vậy. Hãy nhìn cách hành xử của những kẻ tham, xem coi họ có hơn gì con heo ? Cách hành xử của những kẻ sân, xem coi thì sẽ thấy, nhứt nhứt là họ dùng dùng nổi giận, la lối và chưởi rủa người khác. Họ có khác gì những con chó đang nhe răng cấu xé đồng bọn ? Tánh sân hận của họ nó đầy ấp đến độ họ không còn biết phải ban phát cho ai, nên bèn đem về nhà ban phát cho những người thân yêu, hoặc đem vào chùa làm náo động Không Môn. Xin hãy cẩn trọng hỡi những người con Phật ! Sự sân hận đã theo ta từ vô thủy, nên chi muốn buông bỏ nó cũng không phải là chuyện dễ. Tuy nhiên, muốn làm một con người hướng thượng, chúng ta phải buông bỏ sân hận càng sớm càng tốt, vì sân hận chính là đầu dây mối nhợ của mọi sự bất hòa và tương tranh. Chính sân hận đã làm tan vỡ những liên hệ tốt đẹp giữa bạn bè, anh em, cha mẹ và con cái. Xin hãy cố mà tu hành nghiêm chỉnh, để có được một cái tâm thật là người trong cái lột con người này. Nếu không khéo thì chúng ta chỉ mang lột con người giùm cho bản tánh hùm beo của những loài thú cùng hung hung cực ác mà thôi. Cũng chính vì thế mà Đức Thế Tôn đã khẳng định rằng được thân người đã là khó, sống làm sao cho đúng nghĩa một con người lại càng khó hơn, và cuối cùng liễu ngộ được tám điều giác ngộ của Đức Thế Tôn để mà tu tâm sửa tánh, lại càng khó hơn. Nó khó cũng giống như chuyện con rùa mù giữa bể khơi, tìm gặp được bong cây chui vào để được đưa sang bến bờ vậy. Tuy nhiên, muốn tận diệt được tiến trình của tham ái và ô nhiễm để đi đến giác ngộ và giải thoát, tám điều giác ngộ là con đường độc nhất đi đến giác ngộ. Nó giống như con đường Sạn Đạo duy nhất mà Lưu Bang phải đi qua để đánh bại Hạng Võ. Không có con đường nào khác. Hãy cương quyết và can đảm lên, hỡi những người con Phật ! Hãy thấy cho rõ đời là vô thường, sanh tử cũng vô thường, phiền não đau khổ cũng vô thường. Thấy như vậy để quyết tâm

xuất thế gian một cách chân chánh và thật sự đi lần về cõi giải thoát. Thấy như vậy để không còn phung phí thì giờ gạt người, gạt mình nữa. Hãy thấy cho rõ nghèo khổ, hoạn nạn chỉ là những ‘khổ quả’ của luật nhân quả mà thôi. Thấy như vậy để vui vẻ mà trả cho xong những nợ nần năm cũ. Thấy được như vậy thì cho dù một khúc hát du dương, hay một lời nguyện rửa, đều không làm chúng ta vướng mắc.

323. ĐẠO PHẬT, CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC VÀ GIẢI THOÁT

Có nhiều người cho rằng đạo Phật quá cao thâm, đạo Phật kỳ bí; hoặc giả đạo Phật chỉ dành riêng cho những nhà sư. Quả thật đạo Phật có cao thâm, nhưng không kỳ bí. Ngược lại, đạo Phật rất hợp lý, đơn giản, dễ hiểu và thực tiễn vô cùng. Đạo Phật không riêng dành cho các nhà sư, đạo Phật cũng không riêng dành cho ai. Đạo Phật là của mọi người, mọi loài. Dù đọc quyển kinh mười, hoặc hai mươi lần, không có lần nào ta hiểu giống lần nào. Tuy nhiên, nếu đem hành trì thì không có một lần nào ta đi ngược lại với Phật pháp, ấy là chỗ thâm thâm vi diệu của đạo Phật. Bởi thế cho nên mới có người nói Tiểu thừa, Đại thừa, hoặc đủ thứ thừa. Kỳ thật đạo Phật là đạo Phật, chỉ một Phật thừa duy nhất. Đạo Phật là con đường sống hạnh phúc, là con đường tu giải thoát, thế thôi.

Đạo Phật mà Đức Thích Tôn Từ Phụ đã khai mở cách nay gần hai ngàn sáu trăm năm, là đạo diệt khổ; đi thẳng vào đời diệt khổ, nhằm mang lại con đường sống hạnh phúc và đường tu giải thoát. Đạo Phật không chủ trương ép xác; tuy nhiên, đạo Phật cũng không chủ trương lấy những lạc thú của xác thịt và vật chất làm đích của cuộc sống. Đạo Phật đi theo con đường trung đạo, con đường đã mang lại hạnh phúc cho Phật tử tại gia, và giải thoát cho người xuất gia. Hạnh phúc theo Phạn ngữ là *Sutamangala*, nghĩa là sự trống vắng của phiền não và khổ đau. Hãy còn tu tại gia mà trống vắng khổ đau và phiền não là gì nếu không là hạnh phúc ? Xuất gia mà trống vắng được khổ đau phiền não liên tục, là gì nếu không là giải thoát hoặc niết bàn ?

Làm sao để trống vắng được khổ đau phiền não ? Phật đã dạy tứ chúng rằng muốn làm người hướng thượng, muốn tu đến quả vị vô thượng chánh đẳng chánh giác, việc trước tiên là phải

tín tâm. Tín tâm là tin nơi Tam Bảo, tin rằng Tam Bảo là chỗ dựa nương vững chắc cho chúng ta trên bước đường tu tập. Thứ đến là phải thân cận minh sư và thiện hữu tri thức trong cuộc sống, cuộc tu của ta, vì minh sư và thiện hữu tri thức là những người thanh sạch từ thân, khẩu và ý. Thân cận những người này, chẳng những ta luôn hành trì thiện tâm, mà còn hành trì những hạnh nguyện lợi tha cao quý nhất. Thân cận những người này, ngoài việc trưởng dưỡng đại hùng, đại lực, đại từ bi của nhà Phật, chúng ta còn sẽ luôn phát tâm bố thí, trì giới, nhẫn nhục và thiền định. Do đó mà trí huệ cứ thâm thâm phát khởi. Ngoài ra, thân cận thiện hữu tri thức ta luôn tri túc vì họ luôn tri túc; ta luôn bố thí vì họ luôn bố thí; ta luôn nhẫn nhục vì họ luôn nhẫn nhục... Ngược lại, nhờ mà gần gũi người ác thì không thể nào chạy khỏi phiền não và đau khổ vì ác nhân luôn đi liền với ác nghiệp, phiền não và khổ đau. Phàm phu chúng ta khó lòng mà nhìn cho ra ai ác, ai thiện. Có lắm khi những kẻ bề ngoài thì hiền từ, mà bên trong lại là cùng hung cực ác. Ngược lại, có người nhìn bên ngoài xấu xí, mà bên trong lại quảng đại, vị tha. Người ác có thể là những tên côn đồ, cướp bóc, thất học..., nhưng lắm khi lại là những kẻ nhà cao cửa rộng, quyền quý, học thức, thượng lưu... Điều may mắn cho chúng ta là người ác rất dễ bị lộ nguyên hình vì nếu chịu khó để ý một tí, ta sẽ thấy kẻ ác luôn rong ruổi hết đầu này, đến đầu kia, xúi rủ người khác làm điều sai quấy; họ luôn thò mũi vào những chuyện của người, nghĩa là họ luôn hăng say làm những chuyện quấy ác. Họ hay chống báng chánh pháp, để xui giục chúng ta hành tà đạo theo họ. Họ không bao giờ biết ăn năn sám hối cho tội lỗi của họ. Ngược lại, họ tìm mọi cách để biện bạch và cho rằng họ đúng. Hơn nữa, họ rất thích nghe chuyện ác, thích làm chuyện tà vạy. Thấy ai làm chuyện bất nhưn thất đức là họ vỗ tay tán thưởng. Họ đến chùa không để tu, mà là tụm năm, tụm bảy lại để bàn chuyện, để hí luận và xúi

giục người khác hí luận. Nếu ai không ứng tu theo kiểu rong ruổi hí luận của họ, là họ quyết tìm cách hãm hại đến kỳ cùng. Những hạng người như thế là người ác. Nơi đâu có người vô ngực xứng ta hay, ta giỏi là nơi đó có kẻ cùng hung cực ác. Nơi đâu có những kẻ ngã mạn cống cao, luôn mục hạ vô nhơn và miệt thị người khác là nơi đó có ác tri thức. Phật tử phải cố gắng xa lánh những loại người này, thì cuộc sống mới hạnh phúc, cuộc tu mới có cơ giải thoát được.

Ngoài ra, người tu Phật luôn phát tâm làm phước, bố thí từ vật chất, tiền bạc đến pháp thí. Người ấy luôn phát tâm mang pháp bảo của nhà Phật ban phát cho chúng sanh muôn loài. Người ấy luôn trưởng dưỡng nhân của phước đức, công đức và từ bi hỉ xả. Nói cho đúng ra, một khi đã phát tín tâm, thân cận thiện hữu tri thức, xa rời những kẻ ác, thì tự nhiên tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến thấy đều tháo lui. Lúc đó thân, tâm, khẩu và ý của người ấy là một trời trong sạch.

Người tại gia mà tinh cần đi nghe chánh pháp và hành trì đúng theo chánh pháp, thì cuộc sống, cuộc tu của người ấy quả là một trời hạnh phúc, vì lúc nào họ cũng sống theo lẽ phải của đạo lý, lúc nào họ cũng làm việc thiện lành. Hạnh phúc của người tu theo Phật là có được thân người, thường nghe lời giảng chánh pháp của chư tăng, có được Tam Bảo mà về nương, thân cận thiện hữu tri thức để thấy rõ vạn pháp vô thường, vô ngã và không. Người ấy ngày ngày hành theo pháp của Như Lai, ấy là người hạnh phúc nhất trên cõi đời này vì luôn cạnh kề Như Lai. Đức Phật đã dạy : “Người có được pháp cao thượng, mà không hành thì còn thua kẻ không có gì, vì người không có gì thì khỏi phải mất công cất giữ rồi lo sợ mất mát.” Riêng về những người tu Phật mà dám coi chuyện thị phi như nước chảy qua cầu, coi tiền tài vật chất như đôi dép bỏ, chỉ ngày ngày tinh tấn tu hành, chỉ ngày ngày tinh chuyên hành Như Lai sự, tác Như Lai xứ, thì

người ấy không sớm thì chầy cũng sẽ đi đến chỗ giải thoát rốt ráo.

324. MÁI CHÙA CHE CHỖ HỒN DÂN TỘC

Đối với người Việt Nam chúng ta, mái chùa chẳng những là nơi che chở hồn dân tộc, mà mái chùa còn là những gạch nối giữa đời và đạo. Chùa không đơn thuần là nơi chỉ dành cho ma chay hay cưới hỏi, hoặc để cho quý thầy quý cô tụng kinh niệm Phật, mà chùa còn là nơi tụ họp công cộng cho dân chúng ở những làng miền quê, từ cao niên đến đồng ấu. Riêng tại nơi tha hương viễn xứ này, những mái chùa còn mang một trọng trách nặng nề hơn thế nữa. Chùa chẳng những là nơi cho chư tăng ni tụng kinh niệm Phật, cho các em thiếu nhi trong gia đình Phật tử đến học giáo lý, cho các thiếu nhi đồng hương đến học Việt ngữ, cho các huynh trưởng sinh hoạt, hoặc giả cho các vị cao niên có nơi sinh hoạt giải khuây cho qua đi những lúc buồn tủi nơi xứ người. Chùa còn là nơi giúp bảo tồn và phát huy văn hóa Việt nơi hải ngoại này.

Chúng ta đang sống và đang quay cuồng trong một xã hội văn minh vật chất. Ai trong chúng ta, không nhiều thì ít, cũng phải quay cuồng trong đó, và đồng thời ai cũng phải trang bị đầy đủ những phương tiện và tiện nghi cho cuộc sống hằng ngày. Chính vì thế mà hết ngày này qua ngày khác, chúng ta phải còng lưng ra mà trả cho những cái bills khổng lồ. Nếu cuối tuần mà chúng ta không có chỗ nào che chở nương tựa nữa thì chúng ta sẽ đi về đâu ? Chắc phải là những quán rượu hay vũ trường. Để rồi đến đầu tuần lại mang thân xác bệ rạc rã rời đến sở làm. Với một thân xác bơ phờ, một tinh thần sa đọa, hết tuần này qua tuần khác, nếu không có những mái chùa, những linh hồn của cộng đồng, thử hỏi chúng ta sẽ đi về đâu ?

Kính thưa quý vị, chúng ta đã mất mát quá nhiều rồi, từ những người thân thương gục ngã, hoặc nơi chiến trường, hoặc nơi biển cả. Chúng ta đã mất rồi những con dê bờ ruộng quê

hương. Tình người Việt Nam nơi hải ngoại, cũng như trong quốc nội, đã và đang ly tán quá nhiều vì những mất mát đổ vỡ này. Chúng ta đã mất mát gần như tất cả, bây giờ không lẽ chúng ta lại buông trôi cho mất luôn cả niềm tin và văn hóa hay sao ? Xin đề nghị với quý vị là không. Tuy nhiên, chúng ta không thể nào nói ‘không’ suông được, mà mọi người trong chúng ta phải cố gắng thể hiện bằng hành động cụ thể, từ góp công, góp sức, góp tiền, góp của để xây dựng, để thành lập những nơi che chở hồn dân tộc.

Kính thưa quý vị, quý thầy và quý cô đã suốt đời hi sinh tận tụy vì trợ đạo cứu đời, thì chúng ta, những chúng sanh đang lăn trôi trong biển đời đầy đau khổ này, muốn được trợ đạo cứu đời để có được cuộc sống hạnh phúc và cuộc tu giải thoát, chúng ta phải bằng mọi cách tạo điều kiện cho quý thầy và quý sư cô có nơi mà trợ đạo cứu đời. Xin quý vị hãy vì mình, vì gia đình mình và những người quanh mình mà xắn tay áo lên, làm một cái gì đó giúp cho quý thầy xây chùa, dựng tháp, làm bất cứ việc gì từ việc đến chùa làm công quả, phát động những bữa cơm gây quỹ, rửa xe gây quỹ, hoặc giả nếu có tiền thì giúp tiền, có của thì giúp của... Làm mà vì tâm đạo thì một giờ cũng quý, một đồng cũng quý, cũng vô lượng công đức như thường.

Xin quý vị nào chưa có cơ duyên làm công quả cho chùa, hãy một giờ, một ngày ghé thử vào các chùa và các tịnh xá, gia nhập vào các nhóm công quả của chúng tôi, thì chưa nói đến tu, quý vị sẽ học ngay được những đặc tính dễ thương của dân tộc Việt Nam, từ sự khiêm cung từ tốn đến nhẫn nhục và kiên trì trong những lúc khó khăn. Chẳng những thế, trong những ngày cùng nhau công quả, chúng ta sẽ cùng dạy nhau về ‘lá lành đùm lá rách,’ hoặc về ‘miếng khi đói bằng gói khi no,’ hoặc ‘bầu ơi thương lấy bí cùng, tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn...’ Ngoài ra, chúng ta còn cùng nhau trưởng thành trong đạo pháp,

trong tinh thần từ, bi, hỷ, xả, trong tinh thần tự nguyện và hoan hỷ của những người con Phật.

Kính thưa quý vị, ngọc ngà châu báu của cõi nước tạm bợ này, cho dù có đem chất đầy tam thiên đại thiên thế giới, cũng không bằng vâng giữ và hành trì một câu Phật dạy. Mong cho ai nấy đều thấy rõ như vậy để cùng nhau phát tâm hỗ trợ quý thầy và quý sư cô thành lập những nơi giảng dạy lời Phật dạy.

Kính thưa quý vị, tiền bạc vật chất của cõi nước tạm bợ này rồi chúng ta sẽ bỏ lại, chỉ có những lời dạy dỗ của Thế Tôn mới có thể giúp cho chúng ta có được cuộc sống hạnh phúc và cuộc tu giải thoát mà thôi. Xin hãy đem của cải vật chất ra mà làm những việc đáng làm. Coi vậy mà chúng ta không còn bao nhiêu thời gian nữa để làm những việc đáng làm này đâu. Đừng để cho thời gian luống qua vô ích nữa quý vị ạ !

Kính thưa quý vị ! Đối với phàm phu chúng ta thì việc xây chùa dựng tháp quả là khó hơn xây vũ trường, hoặc dựng trà đình tửu điểm. Nhưng quý vị ơi ! Ai trong chúng ta rồi cũng sẽ phải một lần từ bỏ những dục lạc trần gian; ai rồi cũng sẽ phải tu, nếu không bây giờ thì cũng sẽ vạn triệu kiếp về sau này. Vậy thì chúng ta còn chần chờ cái gì nữa đây, mà không cùng quý thầy và quý sư cô lên đường ngay từ bây giờ ? Hãy can đảm lên để không tiếp tục trôi giạt hay chìm ngập trong biển đời sanh tử nữa. Phật đã vì thương xót chúng sanh mà mở ra con đường giải thoát, chúng ta là những kẻ hậu bối, đang thừa hưởng cái gia tài giác ngộ và giải thoát ấy, thiết tưởng nhiệm vụ bảo tồn và phát huy những giáo pháp cao đẹp này là không riêng của ai.

Kính thưa quý vị, cúng dường xây dựng chùa, tịnh xá và trung tâm văn hóa là một thứ cúng dường cao cả và cao tột nhất vì nó bao gồm cả tài thí, pháp thí và vô úy thí. Quý vị đã dùng tiền của mà cúng dường vào việc xây dựng tịnh xá, ấy là tài thí. Nhờ tiền của của quý vị mà mua được giảng đường cho quý thầy

giảng dạy Phật pháp, ấy là quý vị đã gián tiếp cúng dường pháp thí. Hơn nữa, chính nhờ tiền của của quý vị mà có chỗ cho quý thầy quý cô khuyên lớn, an ủi những kẻ khốn cùng, những người lâm vào tâm trạng và thế tình bi đát. Như vậy là quý bạn cũng đã gián tiếp cúng dường vô úy thí đến những chúng sanh đau khổ vậy. Ngoài ra, cúng dường xây dựng tịnh xá và chùa chiền còn là cách cúng dường cao quý vô cùng lên chư Phật và Tam Bảo, vì chính quý vị đã tạo điều kiện cho quý thầy tu và dẫn dắt chúng sanh cùng tu. Thật cao quý và đáng làm lắm vậy !

Một lần nữa, hãy cùng nhau thấp đuốc lên mà thoát ra khỏi biển đời đầy đau khổ này bằng cách cùng nhau góp công, góp sức, góp của, góp tiền vào công cuộc xây dựng chùa và tịnh xá.

325. NGƯỜI PHẬT TỬ SỢ GÌ VÀ KHÔNG SỢ GÌ ?

Đạo Phật không phải là một tôn giáo chỉ đơn thuần dựa trên tín ngưỡng. Kỳ thật, đạo Phật dựa trên nền tảng vững chắc của trí tuệ và chơn lý. Đức Phật đã từng nhắc nhở chúng đệ tử là trong thời không có Phật, muốn biết chắc những pháp đã được giảng dạy có phải là Phật pháp hay không, chỉ cần xem xét coi những giáo pháp ấy có hợp với trí tuệ và chơn lý hay không mà thôi. Phật giáo không chấp nhận đức tin mù quáng. Đi chùa, cầu phước, cầu tài, cầu lộc, hoặc tôn sùng Đức Thế Tôn như những tôn giáo khác tôn sùng giáo chủ, không có gì sai trái. Tuy nhiên, tất cả những thứ ấy không phải là của đạo Phật. Nếu đạo Phật chỉ có vậy thì Phật Tổ Thích Ca nào có khác chi thần quyền mê tín ? Nếu đạo Phật chỉ có vậy thì đâu cần chi đến Phật Tổ thị hiện. Chỉ cần ông Tà, ông Địa, hoặc ông Thần, ông Thánh nào đó cũng đủ cho những kẻ mê tín tới đặt niềm tin và cầu tài cầu, cầu lộc, cầu phước rồi.

Từ trước khi Phật Tổ thị hiện, chúng sanh nói chung và con người nói riêng, chỉ sống trong nơm nớp sợ sệt. Thêm vào đó, những kẻ lợi dụng thần quyền đã tìm đủ mọi cách làm cho sự sợ sệt ấy ngày càng tăng. Bởi vì một khi bớt sợ sệt, con người sẽ bớt mê tín tà vạy, thế là thần quyền sụp đổ. Tỉ như ngày trước thần quyền bảo trái đất này vuông, đừng đi đến mép mà lặn dùng ra hư không, ai nghe cũng sợ nên nào có ai dám dong buồm ra biển khơi. Ngày trước thần quyền bảo cách nay sáu ngàn năm, chính thần quyền đã sáng thế và tạo ra con người, và thần quyền có quyền thưởng phạt mọi người tùy ý. Nghe vậy, ai cũng sợ thần quyền một cách băng quơ. Trước khi Phật thị hiện, con người chỉ sống trong mịt mù tăm tối của sợ hãi. Một tiếng sấm, một tiếng sét, một cơn hồng thủy, đều được bà con thần quyền truyền là sự trừng phạt của một đấng xa lạ nào đó, nên ai cũng

nơm nớp lo sợ. Chính vì vậy mà xã hội luôn sống trong sợ hãi và khổ đau triền miên.

Khi truyền dạy giáo pháp cao thượng, Phật Tổ chỉ nhằm một mục đích duy nhất là khai thị cho chúng sanh được ngộ nhập tri kiến Phật, để chấm dứt những sợ hãi mù quáng, chấm dứt lăn trôi trong mê đồ tăm tối, và lần về quang lộ của từ, bi, hỉ, xả, của thanh bình, an tịnh, của bình đẳng vị tha, của khiêm cung từ tốn. Từ khi Ngài thị hiện, thần quyền muốn tiếp tục gạt gắm chúng sanh, nghĩ ra cũng có phần khó, vì chúng sanh đã có ánh đạo vàng của Ngài soi rõ cho thấy cái nào đáng sợ, cái nào không đáng sợ; cái nào hợp lý, cái nào không hợp lý.

Từ ngày có Đức Thế Tôn, con người chỉ biết sợ sát sanh hại vật, chứ không sợ thương người mến vật; chỉ sợ vọng ngữ tà ngôn, chứ không sợ ái ngôn chánh ngữ; chỉ sợ trộm cắp, thâm đoạt, chứ không sợ rộng lòng bố thí; chỉ sợ tà hạnh, chứ không sợ chánh hạnh; chỉ sợ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, chứ không sợ từ, bi, hỉ, xả; chỉ sợ công hầu khanh tướng, chứ không sợ thanh bần lạc đạo; chỉ sợ quyền uy ép bức, chứ không sợ giúp kẻ lẻ loi đơn độc; chỉ biết sợ con người phân biệt nghèo giàu, sang hèn, chứ không sợ sự nghèo giàu, sang hèn; chỉ sợ si mê tăm tối, chứ không sợ trí tuệ sáng ngời; chỉ sợ hành ác, chứ không sợ hành thiện; chỉ sợ trây lười giải đãi, chứ không sợ tinh tiến hành trì chánh pháp; chỉ sợ sống già vô ích, chứ không sợ sống ngắn ngủi mà lợi tha lân mẫn. Chỉ sợ mê tín mù quáng, chứ không sợ trí tuệ sáng suốt; chỉ sợ tâm địa bất lương, chứ không sợ chánh tâm chánh pháp; chỉ sợ phạm tâm lấm nhoe, chứ không sợ thánh tâm; chỉ sợ vô minh mê muội, chứ không sợ dũng cảm kiên cường; chỉ sợ nóng nảy sân hận, chứ không sợ nhẫn nhục khiêm cung, nhu hòa độ lượng; chỉ sợ tiếp tục lăn trôi tạo nghiệp, chứ không sợ trả nghiệp, dù trong bất cứ tình huống nào; chỉ sợ thân, khẩu, ý bất tịnh, chứ không sợ thân, khẩu, ý thanh tịnh; chỉ sợ tâm viên, ý

mã, phóng túng buông lung, chứ không sợ giới định, huệ; chỉ sợ lòng tham không đáy của chúng sanh, chứ không sợ lập công bồi đức và rộng lòng bố thí; chỉ sợ không hiểu thấu vô thường, đau khổ và phiền não, chứ không sợ vô thường, đau khổ và phiền não; chỉ sợ ăn gian, nói dối, chứ không sợ ăn ngay nói thẳng. Chỉ sợ không thấu hiểu luật như quả mà không chịu tu tập thập thiện, chứ không sợ luật như quả. Chỉ sợ đoạn kiến, chứ không sợ chánh kiến. Chỉ sợ tà niệm tăng trưởng, chứ không sợ chánh niệm; chỉ sợ ác pháp, chứ không sợ thiện pháp; chỉ sợ lời nói ác hại, chứ không sợ lời ái ngữ. Chỉ sợ nói suông mà không làm, chỉ sợ lòng mình ngại khó, chứ không sợ những khó khăn trong việc tu trì. Chỉ sợ lòng mình chạy theo hơn, thua, danh thơm, tiếng tốt, tiếng xấu, ca tụng, khiển trách, hạnh phúc và khổ đau, chứ không sợ gì những thứ ấy. Chỉ sợ vọng tâm làm chướng những tự mình điên đảo, mà lắm khi cả thế giới phải điên đảo theo mình, chứ không sợ chân tâm thanh sạch, vững bền và sáng suốt. Chỉ sợ không thấu hiểu về sinh diệt rồi cứ mê man, hết lên lại xuống, hết xuống lại lên trong tam đồ lục đạo, chứ không sợ được về bản giác chân tâm. Chỉ sợ không biết hoặc chậm biết về niệm sanh niệm khởi, chứ không sợ niệm sanh niệm khởi. Chỉ sợ vì mê lầm mà chạy theo tướng ảo ảnh, chấp giả làm chân, chấp say làm tỉnh, chấp pháp, chấp ngã, chấp đủ thứ hết, để rồi phải rước lấy não phiền. Chỉ sợ vì sa lưới vô minh mà mãi quay cuồng tạo nghiệp, chứ không sợ quay về nơi chính mình để tự mình thanh tịnh hóa và thành Phật trong đời này, kiếp này. Chỉ sợ lý luận suông mà không tri hành hợp nhất...

Tóm lại, từ ngày có Phật đến nay, chúng sanh trong đó con người là chủ yếu, đã có sự lựa chọn. Lựa sợ hãi hay không sợ hãi để hướng bản thân mình tới chỗ toàn thiện, toàn mỹ hơn. Hãy lắng nghe lời Phật dạy và tự chọn cho mình một hướng đi hướng thượng. Hãy lắng nghe lời Phật dạy để chỉ sợ những cái đáng sợ,

và không sợ những cái không đáng sợ, để tự mình gột rửa những tội lỗi như nhớp bẩn thủ mà lần về nẻo vô thượng bồ đề. Hãy lắng nghe lời Phật dạy để sống đời như Phật và tu đời giải thoát cũng như Ngài.

326. CHÚNG TA NGUYỆN GÌ TRONG NGÀY KHÁNH ĐẢN ?

Mùa Phật Đản 2622 lại đến với chúng ta. Chúng ta đón nhận ngày đại lễ kỷ niệm Đấng Giáo Chủ cõi Ta Bà này với tất cả những hân hoan và đầy lòng biết ơn của những người hậu bối. Chúng ta đón nhận ngày ấy như đêm tối đón chờ ánh bình minh tươi sáng, như đông tàn băng giá đón nhận xuân sang ấm áp...

Cách nay 2622 năm, trong lúc nhân loại và chúng sanh mọi loài đang lặn trôi trong biển đời đau khổ và tối tăm mù mịt, không có đường nẻo nào thoát ra, thì một ánh sáng kỳ diệu xuất phát từ một nơi xa xôi của vùng Bắc Ấn, tận xứ Népal, nhưng kỳ diệu thay, chính ánh sáng ấy đã đưa con người từ nửa tỉnh nửa mê, nửa ngủ nửa thức, với miên man chất chồng của não phiền và ô uế của danh vọng... trở về ngay hiện thực của cuộc đời.

Ngài đã sanh ra giữa một khu rừng vô minh của nhân loại, thế nhưng chẳng những Ngài đã không tiếp tục bị lạc bước lặn trôi, mà Ngài còn khai đường mở lối cho hậu thế biết đường biết nẻo mà lần về con đường hạnh phúc. Ngài sanh ra trong một gia đình hoàng tộc, cao sang, tuyệt đỉnh, đầy đủ mọi tiện nghi vật chất và sung sướng không ai bằng; muốn gì được nấy... nhưng Ngài đã không để cho những thứ ấy đưa Ngài ra bãi tha ma một cách uổng phí. Ngài đã sanh ra trong một xã hội đầy bất công và áp bức của thần quyền và trong lúc cả thế giới Ta Bà đang quay cuồng điên đảo; thế nhưng Ngài đã không bị quay cuồng điên đảo trong ấy. Ngược lại, Ngài đã dóng một tiếng chuông dài cảnh tỉnh mọi người, mọi giới từ quý tộc đến cùng đinh. Tiếng chuông ấy đã vang vọng trong suốt 26 thế kỷ nay, vẫn còn vang vọng cho đến bây giờ và sẽ còn vang vọng mãi mãi. Ngài đã đến với thế gian này một cách bình thường và tự nhiên như bao nhiêu chúng sanh khác, chỉ có điều khác là Ngài đã sớm nhận thức ra rằng cảnh đời lắm nỗi bi ai, thời gian cứ trôi mãi và vạn vật cứ

nối tiếp nay đời mai đổi không ngừng nghỉ. Ngài đã sớm giác ngộ rằng trên đời này có cái gì là thực đâu ? Tất cả chỉ là giả tạm, mộng tưởng. Ngay cả những suy tư hằng ngày của chúng ta chỉ là vọng tưởng, chứ chả là cái gì hết, chúng chỉ là trạng thái tâm thức ảo tưởng, chẳng những đưa chúng ta đến tham, sân, si, điên đảo và phiền não, mà còn đẩy chúng ta vào cơn túy sanh mộng tử, hoặc giả trong cơn đại mộng của trần thế. Ngài đã sớm nhận thức ra rằng nụ cười và hạnh phúc của trần thế thật là mong manh và ngắn ngủi, mà nỗi thống khổ pha lẫn tiếng khóc của não phiền đã bắt đầu ngay từ lúc chúng ta mới chào đời đến lúc tàn đời. Với Ngài, sở dĩ có thực trạng này là do bởi chúng ta không chịu tiết giảm lòng tham dục, không chịu chọn cho mình một hướng đi hướng thượng, không chịu điều phục thân tâm.. Ngược lại, chúng ta cứ buông lung cho ngũ dục thế gian lôi cuốn; cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến khống chế; hoặc giả chúng ta cứ quây quần trong dục lạc của thế gian... Chính vì vậy mà thay vì thương người mền vật, và giữ cho thân tâm trong sạch và thanh tịnh, thì chúng ta lại oán người hại vật và đắm chìm trong ngũ dục của trần gian. Chính vì thế mà thay vì từ, bi, hỉ, xả, chúng ta lại keo kiệt, bõn sẻn. Chính vì thế mà thay vì sống đời buông xả như Đức Phật, thay vì từ chối cung vàng điện ngọc, danh vọng quyền uy để sống đời an lạc và tỉnh thức, thì chúng ta lại tranh danh, đoạt lợi, hoặc giả suốt đời chạy theo ảo tưởng của đuổi hình bắt bóng. Chính vì thế mà ngoài miệng chúng ta hô hào tận diệt tham, sân, si, nhưng trong thâm tâm chúng ta vẫn ngày ngày ôm ấp chúng, vẫn ngày ngày rong ruổi tìm cầu và kết thân với cả nội lẫn ngoại ma, từ ma ngũ ấm, ma phiền não đến những thiên ma Ba Tuần. Thật tình mà nói, nếu không có sự đản sanh của Phật Tổ Gotama, thì thiết tưởng giờ này con đường duy nhất cho chúng sanh ắt hẳn là mê đồ tầm tối, chứ chúng ta nào có biết gì đâu để mà lựa với chọn ? Đức Thích Tôn Từ Phụ đã

đản sanh và Ngài đã vì chúng sanh trong cội Ta Bà mà khai mở một quang lộ của từ, bi, hỷ, xả, của hạnh phúc yêu thương, của khiêm cung từ tốn và an lạc tỉnh thức. Ngài đã xé tan bức màn vô minh của ích kỷ, bồng sển, kiêu căng, của cầu danh đoạt lợi, của khoái lạc mong manh mộng huyễn, và thay vào đó bằng sự tỉnh thức của lòng tu tâm dưỡng tánh, hành thiện không hành ác. Ngài đã xua tan bóng tối của dục vọng bất công, của thần quyền tàn bạo một cách vô lý. Ngài là một bông sen duy nhất trên mặt địa cầu này, đã tỏa ra hương thơm ngào ngạt khắp cùng năm châu bốn bể. Ngài đã làm một cuộc cách mạng giải thoát tâm linh vô tiền khoáng hậu. Ngài đã khai mở một kỷ nguyên của tự do và bình đẳng. Với Ngài, không có quý tộc hay cùng đinh khi máu của chúng sanh cùng đỏ như nhau. Với Ngài, không có giàu nghèo hay sang hèn, mà chỉ có tinh thần từ, bi, hỷ, xả và ánh sáng trí huệ. Với Ngài, không có ai khống chế hay gây thống khổ cho ai, mà chỉ có sự khống chế của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến mà thôi.

Nhân ngày Khánh Đản, mọi người trong chúng ta hãy tự xét lòng mình xem coi chúng ta có đang lần bước trên quang lộ của Phật Tổ Gotama, hay vẫn loanh quanh trong công hầu khanh tướng, vật chất lợi danh; hoặc giả quay cuồng trong những vui buồn thương ghét của phàm tình thế tục. Hãy tự xét lòng ta, xem coi chúng ta có lắng nghe những lời dạy dỗ của Thế Tôn hay không ? Có thiếu dục tri túc hay chưa ? Có tâm lượng bao dung với chan hòa từ, bi, hỷ, xả, hay vẫn tham, sân, si ? Hãy xem coi chính chúng ta đã có trọn đủ lòng tin nơi giáo lý tuyệt vời của Phật Tổ hay chưa ? Đã quyết chí tu trì theo Phật hay chưa ? Xin thưa với những ai hữu duyên cũng như vô duyên với Phật, con đường duy nhất để được rộng bước trên quang lộ của hạnh phúc yêu thương là con đường tự mình hành trì theo những lời Phật dạy. Con đường ấy không ai mua được bằng tiền bằng bạc, bằng

danh vọng quyền uy; cũng không mua được bằng tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Nếu những thứ ấy mà mua được hạnh phúc và giải thoát, thì Đức Phật đã không từ bỏ chúng khi Ngài đang là một thái tử với đầy đủ mọi thứ. Hãy tự xét lòng ta đi để thấy cho rõ rằng sang giàu mong manh hơn sương khói, công danh sự nghiệp như sương mai trên đầu cỏ, vui buồn thương ghét nào khác chi những lọn sóng triều. Đời vô thường và thế gian giả hợp, do bởi duyên hợp duyên tan. Trăm năm nào có hơn gì giấc mơ... Hãy lắng lòng nghe lời Phật dạy, hãy quay ngay về ông Phật nơi chính mình mà cúng dường cho vị Phật ấy từ giới hương, định hương, huệ hương, giải thoát hương, đến giải thoát tri kiến hương, để mang lại an lạc và hạnh phúc cho chính ta và những người quanh ta. Nhân ngày Khánh Đản của Đức Thích Tôn Từ Phụ, chúng ta hãy hẹn với lòng quyết vâng giữ và hành trì những gì Ngài đã chỉ dạy. Nên nhớ rằng châu báu ngọc ngà của cõi nước tạm bợ này, cho dù có chất đầy tam thiên đại thiên thế giới, cũng không bằng vâng giữ và hành trì một câu Phật dạy. Thế mới biết Phật pháp quý đến dường nào; thế mới biết Phật ân cao tốt đến dường nào; thế mới biết Phật nguyện, Phật hạnh và Phật đức cao cả đến dường nào. Nhân ngày Khánh Đản, xin ai nấy đều tự hứa với lòng mình là sẽ thanh lọc thân, khẩu, ý sao cho giảm thiểu tham, sân, si. Để xứng đáng là một Phật tử thuần thành, hãy đến đài vô thượng giác mà bảm với Đức Thế Tôn rằng: “Từ vô thủy, con đã lăn trôi tạo nghiệp trong biển đời sanh tử; đã si mê làm nô lệ cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến; đã tin theo thầy tà bạn ác; đã sát và đã hại không biết bao nhiêu sanh linh mà kể; đã dùng phàm tình sa đọa mà dẫn dụ chúng sanh đi vào con đường tà vạy. Nay con đã thấy rồi quang lộ mà Ngài đã một lần lên đường, đã đi và đã đến chỗ giải thoát. Nay con đã biết rồi trong con cũng có Phật tánh như Ngài. Hề con biết đoạn trừ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến; biết buông bỏ thế

sự; biết chế ngự phàm tâm, thì tự nhiên Phật tánh trong con sẽ hiển bày. Hễ con biết gỡ bỏ những xiềng xích của khổ đau phiền não, thì cuộc sống con là hạnh phúc tràn đầy, cuộc tu con là miên trường giải thoát.”

Kính lạy Đức Thế Tôn, nhân ngày Khánh Đản của Ngài, con nguyện ngày ngày hành trì giáo pháp mà Ngài đã ân cần giảng dạy, con nguyện đem giáo pháp của Ngài vào đời sống hằng ngày. Con nguyện sống cho thật xứng đáng làm một con người, biết tầm quý khiêm cung, biết nhu hòa nhẫn nhục, biết điều phục tham, sân, si, và biết trung thực sống với những lời Phật dạy. Con nguyện chí tâm đem tinh thần từ, bi, hỷ, xả và ánh sáng trí huệ, cũng như vạn triệu pháp môn tuyệt kỹ của Ngài đi vào đời. Con nguyện sẽ sống trong lạc đạo, dù thanh bần. Chỉ luôn thấy lỗi mình, chứ không thấy lỗi người. Con nguyện không còn nữa những ngày sống ích kỷ, bòn sẻn và kiêu căng; không còn nữa những chuỗi ngày lặn trôi trong ngũ dục; không còn nữa những tham đắm truy cầu; không còn nữa những đố kỵ, ghen tương, giận hờn, ghét bỏ; không còn nữa những ngày rong chơi đào bới văn tự, hí luận đa văn; không còn nữa những hơn thiệt thị phi của phàm tình thế tục. Con nguyện chẳng những tự mình đi trên quang lộ, mà còn giúp người biết đường nẻo mà quay về đi trên quang lộ của Ngài. Và con cũng nguyện sẽ làm những điều này ngay bây giờ, chứ không đợi đến lúc tóc bạc, da nhăn, răng long, gối mỏi rồi mới quay về thì e rằng sẽ chẳng bao giờ thấy đâu là mê đồ tầm tối, đâu là quang lộ thanh thang.

Cuối cùng con cũng xin nguyện cho ai nấy đều về nương nơi Tam Bảo, làm tất cả những gì có thể làm được từ xây chùa, dựng tháp, ăn chay, giữ giới, trì chú, niệm Phật, tụng kinh, tham thiền, nhập định, tu tâm dưỡng tánh, bố thí, nhẫn nhục, gieo trồng cội phước bất cứ ở đâu, kết tụ bồ đề quyến thuộc bất cứ lúc nào, hành thiện không hành ác, thân tâm lúc nào cũng thanh

sạch, thì chẳng những sẽ không phụ lòng chư Phật, mà chắc chắn trong đời này, kiếp này, hoặc giả một ngày không xa nào đó, tất cả chúng ta sẽ cùng nắm tay chư Phật, thông dong đi vào cõi vô ưu, vô sanh và vô diệt.

327. LĂNG NGHIÊM CHÁNH ĐỊNH

Điên đảo, mộng tưởng, vô minh, si mê, tà kiến, vân vân, theo Phật giáo là cội rễ của mọi đau khổ và phiền não. Chính vì vậy đức Thế đã Tôn dạy chúng ta phải phá hủy hoàn toàn những thứ ấy. Chỉ khi nào chúng ta phá được những thứ ấy thì tất cả hào quang rực rỡ của giác ngộ sẽ đưa ta đến bến bờ của thanh tịnh, của toàn thiện. Ấy là bến bờ của chư Phật. Lúc ấy thân tâm ta không vướng ngại, từ nói năng, suy nghĩ và hành động, đều thanh tịnh, đều dễ dàng và không vướng mắc. Ngược lại, chỉ thoang thoảng mùi Chiên Đàn.

Làm sao để phá hủy những điên đảo mộng tưởng ấy? Theo Đức Thích Tôn Từ Phụ, mười phương tam thế chư Phật đã từng phá hủy những thứ này bằng con đường Lăng Nghiêm Chánh Định. Đó là con đường kiên cố và vững bền, giúp người tu tiến thẳng vào chân lý và đi đến quả vị vô thượng chánh đẳng chánh giác. Theo Phật, ngay cả chư Bồ Tát muốn tu cho tới tột cùng chân lý, đều phải tu qua phép Lăng Nghiêm Chánh Định này. Phàm phu chúng ta ắt hẳn không có con đường nào khác. Con đường Lăng Nghiêm Chánh Định không phải từ trên trời rơi xuống, cũng không phải từ dưới đất bung lên. Ấy là con đường đi từ cạn đến sâu, từ thấp đến cao để cho những người tu tập có thể hiểu mà tu, mà phá chấp phá mê. Thật sự đây là con đường độc đạo băng qua cánh rừng vô minh. Hễ ai vâng giữ và hành trì những lời Phật dạy thì không sợ gì lạc bước trở lại rừng vô minh. Trong Kinh Thủ Lăng Nghiêm, Đức Từ Phụ đã dạy rằng phép Lăng Nghiêm Chánh Định là chất đề hồ, là bà mẹ của tất cả chư Phật vì chính do nơi đó mà chư Bồ Tát thành Phật.

Sở dĩ chúng sanh từ vô thủy đã lăn trôi trong muôn nẻo luân hồi, là vì chẳng biết hoặc quên mất đi rằng chân tâm thường hằng mãi mãi, rất trong sáng. Ngược lại cứ chạy theo vọng

tưởng. Cứ chấp mê vọng làm chơn như; đem vui sướng của cõi nước tạm bợ làm hạnh phúc vĩnh hằng, thì làm sao mà Ta Bà không mãi là Ta Bà ? Chư Như Lai nhờ trực tâm, nghĩa là nhờ cái tâm ngay thẳng từ đầu đến cuối. Với chư Phật, không có ai thấy, ai nghe, ai nói, ai cười, ai thương, ai ghét... mà chỉ có sự thấy, sự nghe, sự nói, sự cười, sự thương, sự ghét... Chư Phật không còn vướng mắc vào cái hay, cái đẹp, cái danh lợi phú quý của phàm phu nữa. Đối với chư Phật, hình tướng bề ngoài là giả tạm, có chỉ để chờ mất, hoặc chờ hoại diệt. Thế nhưng chúng sanh cứ bám vào cái thấy, nghe và biết của mình. chỉ lẫn lộn trong những thứ nay còn mai mất, thì làm sao mà biết được chân lý thường hằng bao la của chư Phật ? Chúng sanh cứ ôm giữ và bám chặt vào những thứ vốn dĩ không muốn ở hay không có chỗ ở. Niệm niệm là những khách lãng du muôn đời, chứ chúng có chịu trụ lại nơi nào đâu mà mình ôm giữ. Cái vui cái sướng của trần thế nó ở lại với ta được bao lâu ? Không có bao lâu đâu quý vị ơi ! Chúng đến và đi một cách vô thường, không thể nào ta biết trước được. Phật thì muốn chúng sanh mọi loài đều cùng nhau tiến lên thành Phật, còn chúng sanh lắm kẻ manh tâm đèm dẹt những người tài giỏi hơn mình. Người sống và tu theo Lăng Nghiêm Chánh Định là người biết thì nói biết, không biết thì dám nói không biết. Đền tâm hay trí huệ của những ai tu theo Lăng Nghiêm Chánh Định luôn soi sáng cả tự thân lẫn ngoại trần; không còn phép tu nào có thể được gọi là rốt ráo hơn phép tu này. Một khi người tu ngừng hẳn mọi vọng tưởng, mọi náo động, nghĩa là trở về với cái tâm thể vốn vắng lặng từ muôn thuở, còn phép thiền định nào rốt ráo hơn phép chỉ Samatha này ? Sau khi đã ngừng hẳn mọi vọng động rồi, người tu theo Lăng Nghiêm Chánh Định sẽ đem trí huệ mà quán chiếu để thấy cho rõ bản chất thực của sự vật, quán chiếu để luôn biết ngừng và không chạy theo ngoại trần nữa. Khi đã không chạy theo ngoại

trần nữa thì chẳng những mọi vọng động ngưng hẳn, mà bản thể sự vật đều hiển lộ ra với chân thiết nghĩa của nó. Còn phép tu nào rốt ráo hơn phép Thiền Na Dhyana mà chư Phật đã từng tu năm xưa ? Tu được thiền na, ta đâu còn dính mắc, chẳng dựa cũng chẳng mắc vào một pháp nào. Tâm ở ngoài hay tâm ở trong, đâu có ảnh hưởng gì đến năng lực giải thoát của người tu theo Lăng Nghiêm Chánh Định ? Người tu theo Lăng Nghiêm Chánh Định, không chấp tâm ở ngoài, ở trong hay ở đâu, mà chỉ biết xa lìa cái tâm phan duyên để gần gũi với cái thể tánh vắng lặng và thanh sạch tự thuở giờ của mình. Vì thế mà người ấy không lầm nhận giấc làm con, vì thế mà người ấy luôn sống, luôn tu với chân lý, và cũng chính vì thế mà người ấy không còn phải chịu lăn trôi trong luân hồi sanh tử nữa. Với người tu Lăng Nghiêm Chánh Định, có tâm, không tâm, chẳng qua chỉ là sự mê chấp của chúng sanh mà thôi. Có nghe, có thấy, có biết... hay vắng lặng như tờ, chẳng qua chỉ là những phân biệt trần cảnh mà thôi. Nếu như không có trần cảnh mà tánh thấy biết ấy vẫn còn, thì đấy mới hẳn là chơn tâm. Chừng nào mà ta còn cho là có ta, có người, chừng đó ta hãy còn vui, buồn, yêu, ghét, hoặc cho ta, hoặc cho người, và cũng chừng đó ta chưa tu theo Lăng Nghiêm Chánh Định. Chừng nào mà ta còn dùng cái trí thông minh của phàm phu để suy xét, so sánh, phân biệt, những hay, những dở, vui buồn, thương ghét, chừng đó ta vẫn còn nhận giấc làm con, tại vì lắm khi những thứ ấy nó tấn công và hành hạ ta ngày đêm. Chạy theo những thứ ấy, hễ được khen thì vui mừng hơn hở; trái lại, hễ bị chê thì buồn khổ khó chịu... Vậy thì không phan theo duyên chứ là gì ? Người tu mà thiếu Lăng Nghiêm Chánh Định, đi đâu cũng mang vác cái tâm phan duyên, chạy theo ngoại cảnh. Ai nịnh bợ tăng bốc thì vui sướng, ai chửi mắng thì tức giận; giàu sang thì lên mặt, mà nghèo hèn thì oán hận mọi người; thành công thì thích chí, thất bại là tìm đường tự tận...

Thiếu Lăng Nghiêm Chánh Định, ta chỉ làm nô lệ cho nội ma, ngoại chướng và trần cảnh mà thôi. Thiếu Lăng Nghiêm Chánh Định sẽ đưa ta đến thích nhìn cái đẹp, thích ăn cái ngon, thích mặc cái sang, thích nhà lầu, xe đẹp... rồi từ đó bài mưu lập kế cho được, có khi gây sầu chuốc khổ chẳng những cho mình, mà còn cho người nữa. Như vậy người tu theo Lăng Nghiêm Chánh Định không bị cảnh chuyển, hoặc đối cảnh không sinh, không có ai thấy mà chỉ có sự thấy, không có ai nghe mà chỉ có sự nghe. Sự thấy và sự nghe vẫn thường hằng, cho dù có cảnh hay không có cảnh, hoặc giả có âm thanh hay không có âm thanh. Tuy nhiên, chúng ta cũng đừng vin chấp mà loại bỏ hẳn cái tâm mà ta cho là không có thực, hay cái tâm phan duyên. Nếu cứ câu chấp rằng dùng phàm tâm nghe tiếng Phật thì tiếng đó chỉ là thanh trần, dùng phàm nhãn để thấy hình Phật, thì hình ảnh ấy chỉ là sắc trần, rồi ta không chịu nghe, không chịu thấy nữa thì lấy gì tiến tu ? Chủ ý của Phật là dạy cho chúng sanh phải biết lấy huyền ly huyền, phải biết dùng huyền mà không chạy theo nó, mới thật đúng là Lăng Nghiêm Chánh Định. Phải dựa theo huyền mà tu cho đến được chân tâm, dựa theo mà không theo. Chỗ này chúng ta phải vô cùng cẩn trọng, vì không khéo, chẳng những chúng ta không ly được huyền, mà còn bị huyền lôi kéo nữa là khác. Chẳng hạn như thay vì ngấm trăng thì ta lại mãi mê ngấm theo ngón tay chỉ trăng. Chẳng hạn như tụng kinh như máy, mà không biết ta đang tụng gì, lại còn quay lại khinh chê người không tụng như mình, cho dù người ấy có hiểu đạo và sống với kinh hơn mình. Xin hãy tự mình lắng trong, gạn lọc lấy những cặn cẩu. Chừng nào ly nước còn đục, chúng ta sẽ không thấy gì ở bên kia thành ly, cũng giống như chúng sanh hãy còn vô minh mê muội, không biết gì đến sanh tử luân hồi vậy. Chừng nào cặn cẩu đã lắng trong thì tất cả những gì trong nước đều hiển lộ, cũng

giống như hình ảnh của một người tu đã giải thoát hoàn toàn khỏi khổ đau phiền não.

Tóm lại, muốn xa lìa sanh tử, hãy tu theo Lăng Nghiêm Chánh Định, con đường mà chư Bồ Tát đã từng tu thành Phật. Hãy ngừng hẳn mọi vọng động và thay vào bằng sự tỉnh lặng của chân lý. Hãy quán chiếu bản thể của sự vật để chẳng những ta không chạy theo, mà còn có khả năng chuyển hóa những hư vọng sanh diệt thành ra vô sanh diệt; chuyển phân biệt thành ra không phân biệt. Xin đừng hiểu đạo Phật chỉ qua ngôn ngữ văn tự nữa, mà hãy về đóng cửa lại, hoặc mở cửa ra tùy ý, tự mình tu trì. Đạo Phật không phải là đạo của nhàn đàm hí luận hay biện giải, mà ngược lại, là đạo của dẫn thân, của thực nghiệm tự thân. Chừng nào ở đâu còn đàm đạo lý giải, ở đó sẽ không bao giờ tìm thấy Phật. Xin đừng phí mất thời giờ hí luận nữa, hãy cùng nhau nêu cao chánh pháp, hãy cùng nhau tu tập. Nếu ta chưa có khả năng giảng kinh nói pháp, xin hãy truyền tay nhau những kinh sách hay cho người, ấy cũng là hình thức độ sanh, chứ không đợi chi phải nói pháp viết kinh. Hãy tu trì sao cho xứng đáng làm một người con Phật, hãy tinh tấn mãi mãi cho đến khi giải thoát rốt ráo hỡi những người con Phật !

328. THÀNH PHẬT TRONG ĐỜI NÀY

Đạo Phật mà Đức Thích Tôn Từ Phụ đã khai sáng trên hai mươi lăm thế kỷ nay, là con đường sống hạnh phúc và cũng là con đường tu giải thoát. Ngài đã thấy rõ đời là một biển khổ bao la, là mê lầm, là lẩn quẩn, nên giáo pháp của Ngài duy chỉ một vị: giải thoát. Ngài khuyên chúng sanh đừng thần thánh hóa Ngài, đừng ngày ngày vái lạy, mà không biết mình đang vái lạy cái gì. Ngược lại, Ngài khuyên chúng sanh nên cố gắng làm lành lánh dữ và ráng giữ cho thân sạch tâm tịnh. Ngài không muốn ai coi Ngài như một ông thần cứu rỗi chúng sanh sau cõi sống, mà Ngài tự coi mình như người hướng đạo, dẫn đường cho những ai muốn sống hạnh phúc và muốn tu giải thoát. Với Ngài, sống hạnh phúc trong đời này và tu giải thoát cũng ở ngay trong kiếp này, chứ không phải đợi đến một kiếp nào xa xôi cả.

Đạo Phật là đạo của thực tế và thực nghiệm, thì chuyện sống hạnh phúc trong đời này và chuyện tu giải thoát trong kiếp này cũng là thực tiễn thôi. Theo Phật, sống trên đời này, không làm ác, chỉ làm thiện là sống hạnh phúc. Cũng theo Phật, tu mà luôn giữ chánh niệm và tỉnh thức từng ngày, từng giờ, từng tháng, từng năm, ấy là tự tịnh kỳ ý, ấy là giải thoát. Giải thoát bây giờ và giải thoát tại đây, chứ không đợi đến lúc nào cả. Con người giải thoát là con người luôn tự chủ, lúc nào cũng thấy biết mình đang nghĩ gì, làm gì ? Người ấy không chạy đông chạy tây để cầu giải thoát. Ngược lại, người ấy tự quay lại với chính mình, theo dõi mình từ hơi thở, nụ cười, tiếng nói, cách mình hành xử và cách mình phản ứng với những sự việc xảy ra cho mình. Từng niệm trỗi lên, ta đều biết, niệm nào tham, niệm nào sân, niệm nào si mê, niệm nào ngã mạn cống cao, niệm nào nghi hoặc, niệm nào tà kiến... ta đều hay biết. Chẳng những ta không chạy theo chúng, mà ta còn từ chối không cho chúng xâm nhập vào

nhà. Người giải thoát là người sống và tu trong trần lao mà không bị trần lao chi phối và khống chế. Người ấy biết rõ bản chất của tham, sân, si là vô thường, vô định, nên chẳng bao giờ bị vướng mắc. Người giải thoát, sống và tu rất thanh thoát và tự tại. Họ không mong cũng không cầu bất cứ chuyện gì. Họ y cứ theo lời Phật dạy trong luận Bảo Vương Tam Muội mà sống mà tu. Họ chẳng cầu không bệnh khổ vì thứ nhất không bệnh khổ thì dục vọng dễ sanh, thứ nhì làm gì có chuyện không bệnh khổ ở cái thế giới vô thường này. Họ chẳng cầu không hoạn nạn vì thứ nhất không hoạn nạn thì ngã mạn cống cao nổi dậy, thứ hai mặt đất còn có núi non đồng bằng, hướng gì là đời, làm gì có chuyện xuôi chèo mát mái ? Họ chẳng cầu không gút mắc, vì thứ nhất không gút mắc thì chẳng gọi là đời, thứ hai không gút mắc thì sở học sở tu của ta không bao giờ thấu đáo được. Họ cũng chẳng cầu không bị ma chướng vì nếu chẳng bị ma chướng thì làm gì chí nguyện ta được kiên cường. Vả lại, làm gì không có ma chướng trong thế giới Ta Bà. Với họ, việc dù thành hay dù bại, đều do bởi nhân duyên, thế nên họ chẳng cầu cho dễ thành vì nếu việc gì cũng dễ thành thì chỉ nuôi dưỡng ngã mạn cống cao mà thôi. Người giải thoát không bao giờ bị vướng mắc trong bất cứ việc làm nào. Họ làm với tâm Bồ Tát, không cầu được tư lợi cho mình vì nếu làm mà còn mong cầu tư lợi cho mình thì chẳng những đạo nghĩa không còn, mà việc tiến tu cũng bị đoạn tận. Một khi đã quyết chí tu thì họ không mong ai cũng thuận theo ý mình vì thuận làm sao được khi mình lợi ngược dòng đời ? Vả lại, nếu chuyện gì cũng thuận thì lòng kiêu căng sẽ phát triển. Người tu bố thí với cái tâm vô phân biệt, vô cầu; bố thí cho cả thân lẫn sơ, bạn lẫn thù. Bố thí thi ân mà không cầu bất cứ sự đền đáp nào, vì còn mong cầu là còn có ý mưu đồ, còn vướng mắc. Với người tu giải thoát, tiền tài, danh vọng, địa vị, quyền uy, lợi lạc... chỉ là gió thoảng mây bay, hay nước chảy qua cầu,

vì Phật đã dạy chẳng những những thứ này làm cho ta si mê hơn, mà chúng còn hút ta thẳng vào vòng luân hồi sanh tử nữa là khác. Người tu giải thoát là người muốn thật sự giải thoát, thế nên oan khiên đến với họ, họ xem như những nợ nần năm cũ cần phải trả, biện bạch làm chi nữa cho cột thêm nhân ngã. Làm được những điều này trong cuộc sống, cuộc tu hằng ngày thì chúng ta là gì nếu không là giải thoát, là Phật ?

Thấy như vậy ta biết muốn thành Phật trong đời này đâu phải là chuyện không làm được, duy chỉ một điều là ta có nhiệt tâm làm hay không mà thôi. Nói rằng muốn thành Phật mà cứ chạy theo ôm chân những thứ vô thường giả hợp thì làm gì có chuyện đó. Nói rằng muốn thành Phật mà nhờn lành không ưa, chỉ ưa xấu ác, chỉ rước ô nhiễm vào thân thì thành cái gì ? Muốn thấy chơn tâm mà cứ tự mình che lấp, muốn thấy mặt trời mà tự mình không chịu chạy ra khỏi ngục tù thì chừng nào mới thấy được ? Phật đã khẳng định rõ ràng rằng muốn kiến tánh phải tự mình thoát ra khỏi vô minh cái đã, rồi thì chơn như, Niết Bàn, thanh tịnh và giải thoát đều hiển lộ. Tám vạn bốn ngàn pháp môn mà Phật nói đó cũng không chạy ra ngoài ba thứ tham, sân, si. Như vậy hễ dứt được tham, sân, si là rốt ráo, là không còn một thứ giải thoát nào rốt ráo hơn. Người tu giải thoát luôn biết khép bớt lục căn lại vì bản chất cố hữu của mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý là chạy theo tham, sân, si. Tu là biết khép bớt những thứ ấy lại, thế là giải thoát khỏi những đau khổ và phiền não.

Đức Thích Tôn Từ Phụ đã vạch quá rõ con đường thành Phật cho hậu thế, đâu còn gì nữa để nghĩ bàn. Thế mà còn có những kẻ chỉ biện giải hí luận, hoặc cho rằng mình đã có Phật tánh, đâu cần gì phải tu; hoặc giả cho rằng tu theo Phật tới ba a tăng kỳ kiếp mới thành, thôi thì hãy từ từ mà tu. Quả là lý luận của những kẻ dám dùng phàm trí mà bàn giải ý Phật. Theo nhà Phật, niệm niệm khởi lên ở chúng sanh là chúng sanh đã phải

sống với một kiếp, hoặc khổ, hoặc sướng... Mỗi ngày có đến 69.000 niệm đến, niệm đi, thì có phải chúng sanh đã sống với 69.000 kiếp sướng khổ khác nhau không ? Như vậy một năm chúng sanh đã sống với bao nhiêu kiếp (69.000×365), rồi 100 năm là bao nhiêu kiếp ($69.000 \times 365 \times 100$). Như thế khi Phật nói ba a tăng kỳ kiếp là Phật muốn nói gì ? Phải chăng Phật muốn nói vô số niệm niệm của chúng sanh ở trong ta hay không ? Hoặc giả vô số niệm niệm của tham, sân, si không ? Đúng vậy, không còn a tăng kỳ kiếp nào khác hơn để mà nói. Thấy như vậy để biết rằng đời này, kiếp này, nếu ta dứt trừ đoạn tận tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng là thành Phật, chứ không có gì nữa để mà bàn với luận. Muốn đoạn tận tham, sân, si..., không có con đường nào khác hơn là con đường mà năm xưa Đức Từ Phụ, cũng như chư Phật, chư Bồ Tát và chư Tổ đã đi và đã đến. Con đường của hành thiện, không hành ác và tự tịnh kỳ ý. Tự tịnh kỳ ý bằng cách thanh tịnh cả thân, khẩu lẫn ý, bằng lục độ Ba La Mật: Bố Thí, Trì Giới, Nhẫn Nhục, Tinh Tấn, Thiền Định và Trí Huệ. Với lục độ, sáu trần sẽ không khống chế được sáu căn, do đó mà không một thức nào phát sanh và bành trướng được. Trong suốt khoảng kỳ của ba a tăng kỳ kiếp, từng kiếp tới và đi đều là kiếp lành. Một đôi khi cũng có những kiếp tham lam, sân hận và si mê vậy; tuy nhiên, người tu giải thoát với quyết tâm thành Phật trong đời này, nên luôn giữ gìn lục độ bên mình. Hễ kiếp tham bắt đầu trỗi lên là ta phải dùng ngay bố thí mà đối trị; hễ kiếp sân nổi lên là ta phải dùng ngay nhẫn nhục mà đối trị, vân vân. Từng niệm là từng kiếp mà chúng sanh mọi loài phải kinh qua và chịu đựng, không có con đường nào khác hơn. Người tu giải thoát, muốn thành Phật trong đời này luôn tỉnh thức để chẳng những vượt qua, mà còn dứt trừ những thứ độc ác tàn hại. Từng niệm là từng kiếp mà người muốn thành Phật luôn giữ cho tâm mình thanh sạch. Hễ tâm càng thanh sạch chừng nào

thì mức độ thành Phật của ta càng nhiều chừng ấy. Muốn thành Phật trong đời này thì đừng cho cái thấy nó thống trị ta, đừng cho cái nghe nó lôi kéo ta, đừng cho cái nghĩ nó rủ rê ta, đừng cho cái xúc chạm nó rù quén ta. Muốn thành Phật trong đời này thì ai khen, ai chê, ta vẫn vậy; ai nói ai cười, ta vẫn vậy. Ta nhất quyết không chạy theo kết bè kết bạn với loạn động. Loạn động có đến, cứ đến, rồi cứ đi; ta không mời, không thỉnh, cũng không kèm giữ, hoặc chạy theo. Đừng nghe những lời nguy biện của lũ ma Ba Tuần, cho rằng tu giải thoát phải là không thiện, không ác, hoặc còn ăn chay là còn chấp mẫn, hoặc ai cũng có Phật tánh, ai cũng là Phật, cần chi phải tu... Ấy chỉ là những lời biện giải hí luận của những kẻ đang hủy báng Phật pháp, hoặc những kẻ chưa bao giờ tu. Họ chỉ quẹt quẹt dăm ba chút kinh điển, hoặc ngồi được đôi ba cử thiền rồi rảo bước đó đây, tự tung hô là thiền sư, ma sư. Kỳ thật, họ chỉ là những kẻ đáng thương vô cùng, đang đi vào địa ngục mà vẫn tiến bước đều đều. Người tu muốn thành Phật ngay trong đời này luôn nhớ chư Phật và chư tổ có thể nói không thiện, không ác, vì với Phật, với tổ, gạo đã trắng, nước đã trong, thì còn cần chi những thiện, những ác? Còn với ta, gạo hãy còn đen với đầy trấu, nước hãy còn đục với đầy cặn cẩu, thì e rằng không thiện không ác là không hợp chút nào cho cuộc tu giải thoát của mình. Vậy xin hãy vâng giữ lời Phật dạy: “Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý” đi cái đã. Hãy dứt trừ các việc ác, thực hành các pháp lành, hãy tín tâm vào Phật pháp để không bao giờ thối chuyển bồ đề tâm, hãy luôn quay vào chính mình mà phản quang tự kỷ, hãy lấy ánh đạo vàng của Phật Tổ làm đuốc soi đường cho cuộc sống, cuộc tu của ta. Người muốn tu thành Phật trong đời này, chẳng những tự mình vui với những chánh pháp giải thoát, mà còn đem những gì mình liễu ngộ ra chia xẻ cho người và cho đời. Người ấy luôn giữ gìn chánh pháp, nói năng trong chánh pháp, mà im lặng cũng trong

chánh pháp. Thân tâm luôn chân chánh, không tán loạn. Thân, khẩu, ý lúc nào cũng an trú trong chánh niệm. Từng bước đi, bước đứng, nằm, ngồi, ngủ, nghỉ đều trong chánh niệm và luôn nghĩ đến những điều thiện lành cho mình, cho người và cho đời. Người muốn tu thành Phật trong đời này luôn sống trong tỉnh thức, từng kiếp, từng niệm xấu quấy là biết hổ thẹn ăn năn mà sám hối. Người ấy tụng trì kinh bằng cách tu và sống với kinh hằng ngày. Lúc niệm Phật, niệm bằng chính tâm của mình, chứ không chỉ niệm suông bằng miệng. Đừng tụng kinh bằng miệng, đừng niệm Phật bằng lời suông, mà tâm vẫn làm bạn với bọn tam độc tham, sân, si. Đừng dùng phàm trí để biện giải và hí luận Phật pháp, cũng đừng múa rìu qua mắt Phật bằng cách lấy vô minh mà tìm Phật tánh.

Tóm lại, muốn thành Phật trong đời này, hãy vâng giữ và hành trì những lời Phật dạy, hãy tự tìm về với chính thầy bốn sớ của mình (chính tâm mình), hãy tự đốt đuốc lên mà đi. Hãy đoạn diệt tham, sân, si. Hãy noi theo tinh thần từ, bi, hỷ, xả của nhà Phật mà sống, mà tu. Lấy từ bi đáp trả oán thù, hãy trồng những nhơn lành ngay bây giờ. Hãy nhìn thẳng vào tấm gương rạng ngời của Đức Từ Phụ, Ngài đã biến đổi thế giới vô thường của Ngài thành ra một thế giới Chân Thường vĩnh hằng. Nếu chúng ta sống và tu như Ngài, chúng ta cũng sẽ thành Phật như Ngài chứ ? Hãy cố mà thực hành những nghiệp lành ở ngay trong đời này. Làm được những điều này, đâu phải đợi đến chừng nào mới thành Phật, mà ngay trong lúc này, từ thân, khẩu, ý của ta với chư Phật cũng đồng. Hình ảnh của ta nào có khác chi hình ảnh của một vị Phật với đầy đủ trí huệ, đạo đức và hạnh nguyện cao cả của Như Lai. Nếu ta giữ được như vậy từ niệm này qua niệm khác (từ kiếp này qua kiếp khác), đừng cho đứt đoạn, thì cho dù ta chưa được là những Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, hoặc Phổ

Hiền Bồ Tát, cả thân lẫn tâm chúng ta đã thanh sạch và an lạc
lắm rồi vậy !

329. NGƯỜI TU VÀ SỰ NÓNG GIẬN

Có người bảo rằng nóng giận là cội gốc của con người. Đạo Phật thì không hoàn toàn đồng ý ở quan niệm này. Từ vô thủy con người làm gì có nóng có giận, mà nói là cội gốc ? Theo đạo Phật, từ vô thủy mọi chúng sanh chỉ là một khoảng chân như diệu hữu. Rồi vì vô minh mà ta sanh tâm tham đắm, tham mà không phỉ chí là hờn, là giận. Từ hết hờn giận này đến hờn giận khác, chúng kết tụ lại thành một tập khí khó buông của chúng sanh.

Nóng giận là một tánh xấu vô cùng tai hại. Nó chính là ngọn lửa chẳng những đốt ta, mà còn đốt người quanh ta nữa. Chính Đức Từ Phụ đã dạy : Một niệm giận hờn nổi lên, thì trăm nghìn nghiệp chương đều khai mở, hoặc giả một phen lửa giận phát ra, liền đốt cháy cả rừng công đức. Vì đâu mà có nóng giận? Mặc dù xã hội văn minh vật chất, loạn động và quay cuồng, nhưng chúng ta được quyền lựa chọn cách sống cho chúng ta chứ ! Khi bị một con muỗi cắn, có người vội đập nó, nhưng có người chỉ đuổi nó đi thôi. Tương tự, khi ai đánh chửi mình, mình có thể đánh chửi lại, hoặc làm ngơ, hoặc bỏ đi... Nói cho rõ ra, những gì xảy ra là do tự nơi mình, tự nơi cái ngã của mình. Nếu mình không chấp ngã mà dần tâm nóng giận xuống thì không có chuyện gì xảy ra. Người xưa đã thường nói: “Một câu nhin, chín câu lành.” Nếu lời chửi rửa mà ta xem như gió thoảng mây bay thì đâu còn gọi là lời chửi rửa nữa. Ví bằng ta không dần được cơn nóng giận thì những lời thô lỗ, độc ác sẽ phát ra ngay chính khẩu này, thân này, ý này, mong gì được trở lại làm người, chứ đừng nói chi đến cõi trời, hoặc giải thoát. Những người hay nóng giận thường đổ lỗi cho người, tại người kia làm mình nổi giận. Kỳ thật, chỉ có cái chấp ngã và cái giận, chứ có ai giận ai đâu mà ta phải nổi xung thiên lên cho mang thêm chương nghiệp ? Chỉ tại ta mở toang các cánh cửa mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý ra,

không chịu bình tâm suy xét, nên lửa giận mới tự nhiên cháy, do đó mà bao nhiêu đau khổ và phiền não cũng ập đến.

Hãy lắng lòng nghe lời dạy của Đức Từ Phụ trong kinh Thập Thiện: “Ai không khởi tâm sân hận thì tâm không khổ não, giận hờn, tranh giành. Ngược lại, nếu lúc nào chúng ta cũng nhu hòa, ngay thẳng, từ bi, hỉ xả thì tướng mạo của chúng ta lúc nào cũng trang nghiêm, và cuộc sống, cuộc tu thường an nhiên, tự tại và giải thoát.” Là người con Phật, hãy lấy lòng từ bi, hỉ xả của Phật mà sống, lấy trí tuệ của Phật mà tu. Hãy tự căn dặn mình rằng nếu mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý thường đóng, thì những đánh chửi chỉ là những tiếng gió rít. Hãy lấy từ bi, hỉ xả mà tha thứ cho lỗi lầm của người vì cõi đời này có mấy ai hoàn toàn thiện lành đâu. Cuối cùng nóng giận không giúp ta được gì. Ngược lại, nó chỉ làm ta mờ mịt và mất cả trí khôn để làm cho sự thể trở nên tệ hại hơn. Hãy nhìn vào gương mà xem, nếu ta cười thì người trong gương cũng cười, mà nếu ta sân hận thì người trong gương cũng sân hận. Đừng đi đâu xa mà tu, hãy phản quang tự kỷ thì biết ngay. Với người quanh ta cũng vậy, không ai muốn làm điều xấu ác, hoặc tàn hại người khác. Hùm mà còn không nỡ ăn thịt đồng loại, huống hồ là con người, dù độc ác thế mấy, trong chiều sâu tâm hồn, họ vẫn còn có một chút thiện lành nào đó. Hãy dùng lời ái ngữ cho dù người có độc ác, hãy ăn nói ngay thẳng cho dù người có ăn nói quàng xiên, hãy nhu hòa nhẫn nhục, cho dù người có sân hận dùng dùng. Làm được như vậy, thân tâm ta sẽ nhẹ nhàng an lạc hơn. Người muốn thù ta, cũng không nỡ thù. Kẻ muốn hại ta, cũng không nỡ hại. Làm được như vậy, ta làm gì có kẻ thù vì người thiện, kẻ ác ta đều hỉ xả. Làm được như vậy, ta đang làm gì nếu không là đang thanh tịnh hóa cõi Ta Bà ? Mười phương ba đời chư Phật và chư Bồ Tát cũng đã từng thanh tịnh hóa thân, khẩu, ý để giải thoát, chúng ta há có

con đường nào khác nếu muốn sống hạnh phúc và tu giải thoát hay sao ?

330. CHỪNG NÀO MÌNH MỚI CẦU SIÊU CHO MÌNH ?

Đức Thích Tôn Từ Phụ nhìn thấy chúng sanh trong cõi Ta Bà cứ mãi lăn trôi tạo nghiệp, nên Ngài đã thương xót mà thị hiện để cứu độ. Với Ngài, chúng sanh mọi loài đều có khả năng tu thành Phật; tuy nhiên, con người là tối thượng : “Nhơn thị tối thắng; năng sanh nhất thiết chư thiện pháp.” Trong đó tâm là chủ nhân ông của mọi hành động, mọi tạo tác từ thiện đến ác. Chính con người làm chủ mọi quả báo từ an lạc đến đau khổ của chính mình. Lăn trôi hay giải thoát, vô minh hay giác ngộ, phiền não hay an lạc, sanh tử hay Niết Bàn..., đều do bởi con người. Theo luật nhơn quả luân hồi của nhà Phật thì hễ mình gieo nhân nào, ắt gặt quả đó. Gieo nhân thiện, gặt quả lành. Gieo nhân ác, gặt quả khổ đau, là điều không chối cãi được. Như vậy muốn tránh quả khổ đau, muốn cầu quả an lạc, chúng ta phải tự mình chuyển hóa, tự mình sửa đổi từ ý nghĩ đến hành động cho được toàn thiện, toàn mỹ. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra ở đây là chừng nào chúng ta mới chịu chuyển hóa, chừng nào chúng ta mới chịu sửa đổi ?

Mục đích tối hậu của người tu Phật là hoặc giải thoát, hoặc siêu thăng về cõi Tịnh Độ, hoặc hiện đời an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc. Trong các kinh điển Phật, Đức Từ Phụ đã từng khẳng định rằng ô nhiễm, thanh tịnh, phiền não, bồ đề, sanh tử, niết bàn là ở đây, ở ngay trong cõi Ta Bà ngũ trước này, chứ không phải là một nơi chốn xa xăm huyền hoặc nào cả. Chúng ta sẽ chẳng bao giờ tìm thấy bồ đề ngoài phiền não; không có niết bàn ngoài sanh tử; cũng như không có thanh tịnh ngoài ô nhiễm. Với Phật, nếu chúng ta khéo tu thì ô nhiễm sẽ chuyển thành bồ đề và sanh tử sẽ thành niết bàn. Như vậy thì chuyện cầu cho siêu thoát phải là chuyện của hiện tại, của bây giờ, chứ không phải đợi đến lúc sắp chết, hoặc đã chết mới cầu cho siêu thoát. Cầu siêu phải là

tự mình cầu siêu cho chính mình, chứ tăng ni chỉ là hộ trợ mà thôi. Chính mình mới là nhân tố quyết định chính yếu. Tại sao phải tự mình cầu siêu cho mình và tại sao phải cầu siêu ngay từ bây giờ ? Hãy mỗi ngày đọc tụng và hành trì bài tống táng giác linh trong quyển “Nghị Thức Tụng Niệm” để thấy rằng những lời vàng ngọc của Phật Tổ cần phải được vâng giữ và hành trì ngay từ bây giờ, để chúng ta còn có đủ thì giờ suy gẫm và tự chuyển hóa, tự siêu thăng, siêu thoát. Nếu chúng ta đợi đến lúc sắp tàn đời, hoặc sắp chết, hoặc đã chết, mới đem ra tụng đọc, hoặc nhờ ai tụng đọc thì đâu còn thì giờ nữa để suy gẫm và cải sửa. Siêu thăng, siêu thoát ở đây có nghĩa là vượt thoát khỏi cõi dơ, cõi ô trước, để đi về cõi sạch, cõi thanh tịnh, chứ có gì phức tạp đâu. Siêu thăng, siêu thoát còn có nghĩa là thoát ra ngoài vòng sanh tử, không còn sống rồi thác, thác rồi sống một cách triền miên nữa. Không còn phiêu bạt trong luân hồi sanh tử nữa, thế thôi. Hãy ngày ngày thấy rằng:

“Đời người như một giấc mơ
Trăm năm nào khác cuộc cờ đổi thay
Tuần hoàn máy tạo chuyển xoay
Chết đi, sống ở xưa nay lẽ thường.”

Thấy như vậy để đến quỳ trước đài vô thượng giác, kính dâng Đấng Từ Phụ tất lòng thành của chúng ta, quyết từ nay theo chân Ngài học đạo. Thấy như vậy để quyết từ nay ngày ngày tống táng đi cái giác linh phàm phu tục tử của chính mình, bằng cách hành trì một cách thật rỏ ráo những lời Phật dạy. Thấy như vậy để chẳng những thương người, mà còn thương cho chính mình nữa. Từ đó quyết lòng tu trì cho mình và cho người được xa lìa biển khổ tối mê, để về nương nơi Bồ Đề:

“Hôm nay ta hãy đồng thời
Đưa mình nhẹ bước về nơi Phật đường
Cũng vì bác ái lòng thương

Cầu cho mình sớm về nương Bồ Đề
Xa lìa biển khổ tối mê
Tam Đồ lục đạo mà về Tây Phương
Dứt lìa sanh tử vấn vương
Ở nơi Phật Quốc an khương đời đời.”

Thấy cảnh đời như vậy để sớm hồi đầu, để sớm xa lìa tam đồ lục đạo mà quay về với nẻo thẳng đường ngay, để dứt lìa sanh tử, mà đời đời an khương hoặc nơi Tây Phương Cực Lạc, hoặc nơi Phật Quốc. Thấy như vậy để kịp thời tỉnh ngộ, để không đắm chìm trong vũng bùn danh lợi, xa lìa quyền uy chức tước, truy cầu dục lạc, không làm thương tổn đến uy tín và danh dự của người. Thấy như vậy để quyết vâng giữ lời Phật dạy trong mọi tình huống, từ đó nhận chân ra cuộc đời là giả tạm vô thường, vinh hoa phú quý, công hầu khanh tướng chỉ là huyễn mộng. Thấy như vậy để quyết tâm đi theo con đường từ, bi, hỷ, xả của Phật, quyết học theo đức từ bi quảng đại và trí tuệ giác ngộ của Phật, để từ đó lìa bỏ những đam mê dục vọng, những thỏa mãn cá nhân ích kỷ, những hạnh phúc giả tạm, xa rời cuộc đời biến động. Từ đó cuộc đời ta và người là an lạc. Từ đó cả ta và người đều có chơn lý của lẽ sống, với tràn đầy từ bi, bình đẳng, trí huệ và giải thoát. Phải bắt đầu đưa mình về Phật quốc ngay từ hôm nay, ngay từ bây giờ, chứ đừng chờ đợi. Gió vô thường vẫn thổi, mưa vô thường vẫn rơi, ta đâu có thì giờ nữa để mà trù trừ. Hãy ngày ngày tự mình cầu siêu thoát và quyết siêu thoát cho chính mình để thấy rằng :

“Cảnh đời lắm nỗi sầu bi
Tình ân phụ mẫu rồi thì cách xa
Cảnh đời như bóng phù hoa
Tình thâm huynh đệ phải xa hội này
Cảnh đời nào khác chòm mây
Tình chồng nghĩa vợ có khi xa lìa

Cảnh đời như bọt nước kia
Tình thương cho mấy cũng lìa với nhau
Cảnh đời như gió thổi mau
Tình bằng cố hữu cũng chia đôi đường
Cảnh đời như thể sa sương

Tình thâm quyến thuộc cũng thường cách nhau.”

Cảnh đời chẳng những sầu bi, mà kỳ thật nó như căn nhà lửa đang cháy dở ‘Tam giới bất an, do như hỏa trạch’. Cảnh đời như bóng phù hoa, như chòm mây bạc, như bọt nước, như gió thoảng, như bể dâu, như sa sương... Nơi ba cõi sáu đường, chúng ta cứ mãi vào ra, lên xuống. Ai là người có được cái hạnh phúc an lạc ? Ai là người dám nói rằng mình không sầu bi đau khổ khi nghiệp lực cứ mãi lôi đi không cưỡng được ? Không lẽ chúng ta cứ triền miên xa lìa phụ mẫu, xa cách đệ huynh, tử biệt phu phụ, nuối tiếc cháu con quyến thuộc mãi như thế này sao ? Không lẽ chúng ta cứ mãi ôm thân làm nô lệ cho lũ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến hay sao ? Không lẽ chúng ta cứ mãi câu chấp vào ta, vào pháp, để rồi từ, bi, hỷ, xả không chịu bước vào, mà cứ thơ thẩn trong rừng tham lam, sân hận, bỏn sẻn, keo kiệt, ngã mạn, cống cao... hoài như thế này sao ? Không lẽ chúng ta cứ mãi làm bạn với vô minh, mà chối bỏ sự thanh tịnh, an lạc, trí huệ sáng ngời và lòng vị tha bác ái mà chư Phật đã ân cần trao truyền hay sao ? Không lẽ chúng ta không nhớ lời khuyên nhủ của Đức Từ Phụ: “Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh,” để thay vì bước theo chân Ngài về nẻo thánh thiện, chúng ta lại rong ruổi trong phàm tình sa đọa của thế gian này hay sao ? Hoa nở, hoa tàn, vạn vật tươi tươi, héo héo, nước chảy mây bay, lá xanh, lá vàng, lá rụng... không ảnh hưởng chi đến nắng mưa giải thoát của chúng ta, vì chúng là những loài vô tri vô giác, còn chúng ta là những chúng sanh hữu tình, không lẽ chúng ta lại cúi mặt nhận lãnh, hoặc tạo thêm nghiệp chướng cho ta hay sao ? Chúng ta có Phật

và Phật pháp với những chân lý tuyệt vời thì tại sao chúng ta lại cam tâm làm vật vô tri vô giác ? Hãy tự hứa với lòng mình tu theo hạnh Phật, để ngày ngày cầu cho mình siêu thoát. Hãy cầu siêu cho mình bằng những hành động thiện lành và cụ thể ngay từ bây giờ, ngay trong đời này kiếp này. Hãy luôn nhớ lời Phật dạy : “Nhơn thân nan đắc, Phật pháp nan văn,” nhớ để cố gắng tu trì ngay từ bây giờ, chớ dừng chờ dừng đợi. Hãy cương quyết lên đường về với siêu thoát, về với cõi vô tranh, vô dục và vô sắc.

Đừng rong ruổi tìm cầu, hay đa văn hí luận cho cảnh đời nữa, mà hãy nhìn thẳng vào nó như một sự thật hiển nhiên:

“Cảnh đời như đá mài dao,
Cả hai mòn hết có nào bền lâu
Cảnh đời như lửa đốt dầu
Cháy mau thì hết có đâu còn hoài
Cảnh đời nghĩ luống bi ai
Khác nào hoa nở rồi mai hoa tàn
Cảnh đời khó nổi thở than
Khác nào một đám rừng hoang mịt mù.”

Thấy được như vậy để lắng nghe những lời huyền diệu thiết tha của Đức Từ Phụ, để tỉnh mộng, để dừng mê muội đắm đuối sắc tình, hoặc đua chen danh lợi. Thấy được như vậy để chúng ta đừng rong ruổi ngược xuôi tìm cầu danh lợi, quyền uy; đừng tham lam, ích kỷ, mạnh được yếu thua, khôn hiếp dại... Thấy như vậy để chúng ta đừng lãng phí thêm nữa phần còn lại của cuộc đời. Ngược lại, hãy quay hẳn vào trong đạo giới, tự mình cầu siêu thoát cho chính mình. Thấy như vậy để chúng ta đừng khởi tâm tham sống, sợ chết, tham đẹp sợ xấu, tham giàu sợ nghèo, để rồi hết ngày dài rồi lại đêm thâu ta chỉ lo trau tria cho thân này, chỉ đeo đuổi theo tiền bạc danh lợi, mê say sắc đẹp, ham thích ăn ngon uống bổ. Thế rồi càng tham, càng không

toại nguyện, sẽ xô đẩy ta vào một khu rừng không có lối thoát: rừng vô minh. Hãy lắng nghe Đức Từ Phụ để thấy rằng:

“Cảnh đời vì bởi chẳng tu
Nên đường sanh tử lu bu không lìa
Cảnh đời vì bởi trau tria
Đeo theo vật chất khó lìa lợi danh
Cảnh đời như biển nước xanh
Gió cuồng, sóng cuộn mé gành lao xao
Cảnh đời như giấc chiêm bao
Như lần điển chớp khác nào tiếng vang
Cảnh đời như đồng tro tàn
Giống như dã tràng xe cát bể đông
Cảnh đời như thể mật ong
Thoa vào lưỡi kiếm gạt lòng trẻ con
Cảnh đời nhìn kỹ mà xem
Khi về âm cảnh nào đem món gì ?
Cảnh đời là khối hiệp ly
Nay đời mai đổi theo thì thời gian.”

Chúng sanh do bởi chẳng tu nên chẳng biết sanh sanh tử tử, lên lên xuống xuống là đau khổ. Do đó mà muôn đời lầm nhận vô minh làm thầy, nhận vọng làm chơn, nhận cái không tưởng làm mình. Chính vì thế mà cứ ngày đêm trau tria cho thân này, hoặc giả cứ mãi theo đuổi danh lợi. Nào có thấy đâu đời chỉ là giấc chiêm bao, như lần điển chớp, hoặc giả như dã tràng xe cát bể đông. Nào có thấy đâu đời này nào khác chi mật ong thoa vào lưỡi kiếm để gạt lòng trẻ con. Hãy lắng lòng nghe theo những lời dạy dỗ ân cần của Đức Từ Phụ, hãy lìa xa ngay những vọng niệm, hãy trở về ngay với chân như thật tướng của cuộc đời, để thấy rằng đời chỉ là một khối hiệp ly, nay đời mai đổi, thương hải tang điền. Hãy nhìn cho kỹ mà xem khi lìa bỏ thân tứ đại này, ta mang theo được món gì ngoài đôi vai trĩu nặng chương nghiệp ?

Thấy như vậy để làm những cái đáng làm ngay từ bây giờ, hãy tự mình cầu siêu thoát cho chính mình, hãy tống táng đi cái giác linh phạm phu tục tử của chính mình ngay trong những giờ phút hãy còn linh mãnh, sáng suốt và khỏe mạnh, chứ đừng đợi đến lúc gần chết hoặc đã chết nằm cứng đờ trong quan tài, rồi mới nhờ chư tăng ni đến cầu siêu. Lúc đó thì ai nghe và ai sửa đây ? Mấy vị sư thì chắc không cần vì họ đã ngày ngày cầu siêu cho chính họ rồi, còn cái thân ma cứng đờ trong quan tài, có nghe và sửa đổi được chăng ? Xin thưa, đúng theo tinh thần đạo Phật, con người sau khi tắt thở, tùy nghiệp thiện ác, theo đó mà đi thọ sanh, chứ có ai còn lẩn quẩn đâu để nghe và để sửa chữa ? Vậy thì ngay từ bây giờ, lúc còn linh mãnh, chúng ta hãy đi thẳng vào đạo pháp, để thấy rằng:

“Hồi nào mắt đẹp mày xinh
Có ngày như đồng thịt sinh mà thôi
Hồi nào đứng đứng ngồi ngồi
Có ngày yên lặng như chồi cây khô
Hồi nào trang điểm khô ngô
Có ngày nhắm mắt mà vô quan tài
Hồi nào tình bạn bắt tay
Có ngày cắt đứt làm hai con đường
Hồi nào mềm nệm gối giường
Có ngày dứt bỏ thảm thương vô cùng
Hồi nào xưng bá xưng hùng
Có ngày nhắm mắt mà chôn xuống mồ
Hồi nào lên xuống ra vô
Có ngày yên lặng như đồ bất tri
Hồi nào ứng cử khoa thi
Có ngày dứt bỏ mà đi cho đành
Hồi nào tham lợi tham danh
Có ngày một đám cỏ xanh nắm mồ

Hồi nào du lịch giang hồ
Có ngày ở chốn đồng khô băng ngàn
Hồi nào trao ngọc chuốc vàng
Có ngày một đống xương tàn rũ da
Hồi nào múa hát đờn ca
Có ngày lìa bỏ tách xa xóm làng
Hồi nào kiệu phụng lầu vàng
Có ngày mặt biển sóng tràn nhấp nhô
Hồi nào anh, chị, chú, cô.
Có ngày chẳng thấy ra vô bóng hình.
Hồi nào con, vợ của mình.
Có ngày hai ngã thành linh cách xa.
Hồi nào mẹ mẹ, cha cha.
Có ngày bóng sẽ khuất qua xế rồi.
Hồi nào tổ, chủ, quân, tôi.
Có ngày như giọt nước trôi giữa dòng.
Hồi nào bác thím, em, chồng.
Có ngày cách biệt hết mong được gần.
Hồi nào yểm cự, nghinh tân.
Có ngày chỉ thấy mộ phần thiết tha.”

Gió vô thường vẫn thổi, mưa vô thường vẫn rơi. Cái gì sanh, ắt có diệt, trứng rồi phải nở, thai rồi phải sanh, trẻ rồi cũng có lúc phải già, phải chết... Rốt rồi thì cái gì cũng sẽ về với cát bụi, với đất, nước, lửa, gió. Tất cả đều do duyên mà tụ lại, rồi cũng do duyên mà tan ra, cứ thế mà xoay vần, cứ thế mà luân hồi sanh tử. Từ tim đập máu chảy đến tim ngừng máu đọng chỉ cách nhau một hơi thở. Tứ đại đủ duyên hợp lại thì còn khỏe, còn mạnh, thiếu duyên thì phân tán, tử vong, chứ có gì đâu mà trau tria, trang điểm thái quá. Lầu son gác tía rồi cũng sẽ bị bỏ lại, xương hùnh xưng bá rồi cũng có lúc nhắm mắt mà chun xuống mồ. Lên xuống, ra vô, rồi cũng có lúc như vật vô tri vô giác.

Công hầu khanh tướng rồi cũng chẳng mang theo được gì. Trau ngọc chuốc vàng rồi cũng sẽ là một đồng xương tàn rũ da. Cha mẹ, anh em, vợ con, cô chú, thân bằng quyến thuộc, rồi cũng có ngày hai ngã thành linh cách xa. Như vậy có thứ gì mình ôm mình giữ được đâu ? Thừa không. Vậy thì trộm cướp, gian tham, lừa đảo, sân hận, si mê... cho ai đây ? Sát phạt, chửi bới, nguyên rửa, dâm dật, phi pháp, bức tức, nghi ngờ, phần nộ... cho ai đây ? Xin thừa tất cả những thứ ấy chỉ phục vụ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến mà thôi. Người con Phật quyết không phục vụ tham, sân, si; quyết không theo châu vô minh. Người con Phật quyết diệt trừ tam độc, quyết thấy rõ luật vô thường để thấy rằng:

“Ở trong cảnh thế dương trần.

Dầu cho vua chúa, quan, dân, sang, hèn.

Hạng nào cũng thể bóng đèn.

Hết tim thì tắt một phen mịt mù.

Dầu cho kẻ trí người ngu.

Kẻ khôn người dại, hình thù nhỏ to.

Rốt rồi cũng tán một gò.

Của trần để lại chẳng cho đem về.

Có gì triu mến, tham mê.

Đeo theo vật chất đua đòi làm chi.

Thế rồi cũng bỏ mà đi.

Cảnh đời nay biến mai còn tỉnh chưa ?

Tỉnh rồi dứt mối say sưa.”

Thấy được như vậy thì người con Phật đâu còn lòng dạ nào đi tranh giành hơn thua, được mất với người. Tranh giành hơn thua để làm gì khi từ hàng vua chúa, đến quan, dân, sang hèn nào khác chi bóng đèn, hết tim thì tắt một phen mịt mù. Hơn thua, khôn dại rồi thì cũng tán vô một gò. Tranh danh đoạt lợi, rồi thì của trần để lại, chẳng cho đem về. Triu mến tham mê vật chất, rồi cũng bỏ mà đi... Mới hôm nào là biển cả, nay đã thành

cồn. Ruộng dâu khi hôm, khi sáng đã là sông, là biển. Như vậy đủ cho chúng ta tỉnh chưa, hỡi những người con Phật ? Đủ quá rồi chứ còn gì ? Tỉnh rồi thì hãy dứt mối say sưa đi, để đừng tiếp tục làm khổ mình và người nữa. Tỉnh rồi thì từ ngôn ngữ, ý nghĩ đến hành động, đừng dai dụa với tham, sân, si nữa. Tỉnh rồi thì đừng mãi mê chi với nhà lửa tam giới nữa. Vui, buồn, thương, ghét, giận, hờn chỉ làm khổ thêm cái cảnh đời vốn dĩ đã quá khổ. Tham lam, thu góp, giật giành chỉ làm cõi Ta Bà này Ta Bà hơn. Hãy lội ngược dòng đời, hãy lấy từ, bi, hỷ, xả làm hành trang cho đoạn đời còn lại của mình để thấy rằng:

“Do hồi đời sống hiện tiền.

Gieo nhiều miếng ruộng phước điền khắp nơi.

Về sau an hưởng vui chơi.

Cũng như trong lúc đương đời có tu.

Cho nên mới được vãng dư.

Không còn trắng trời ngục tù trần lao.

Dứt lìa sanh tử đốn đau.

Ở nơi Phật Quốc ra vào thảnh thơi.

Chẳng còn nghĩ đến việc đời.

Cõi trần giả tạm vốn thời đổi thay.

Nếu như muốn vậy hôm nay.

Phải lo tu trước, ngày mai mà nhờ.

Biết rằng phải ngộ thiền cơ.

Mau mau nhẹ gót qua bờ sông mê.

Khi nào bỏ thế về quê.

Thì là có Phật dựa kê một bên.

Rước đem về đến cõi trên.

Hưởng điều khoái lạc, vững bền dài lâu.

Đôi lời kính chúc mong cầu.

Nhờ ơn chư Phật, bước chân lần về

Khỏi vòng biển khổ sông mê.

Tam đồ lục đạo, dựa kê hoa sen.
Nhìn xem thấy rõ bóng đèn.
Quang minh rạng chói một phen sáng lòe.
Nguyện cầu với Đức Di Đà.
Từ bi tế độ những là chúng sanh.
Dầu loài vô giác, hữu tình.
Thảy đều được phúc về sanh nước Ngài.
Thích Ca Phật Tổ Như Lai.
Quan Âm, Thế Chí, cùng Ngài Tạng Vương.
Từ bi mở tấm lòng thương.
Nước mưa cam lộ mười phương rưới vào.
Chúng sanh tất cả trần lao.
Nường theo quả giác về mau Niết Bàn.”

Thấy được như vậy thì ngày ngày chúng ta hãy tự mình
tống táng đi cái giác linh phàm phu tục tử của chúng ta, để chỉ
chừa lại con người Phật tử luôn biết hướng thượng, luôn cầu siêu
thoát, chỉ một bề mang từ, bi, hỷ, xả đi vào đời. Thấy được như
vậy để mình và người cùng mạnh dạn bước lên đường giải thoát,
dứt lìa sanh tử. Cõi trần giả tạm đổi thay, việc đời nay đời mai
đổi, chứ có thứ gì là thường hằng đâu ? Hãy lo tu tỉnh ngay từ
bây giờ, ở đây, tại Huệ Quang, Minh Đăng Quang, hay ở sở, ở
chợ, ở nhà... Bất kỳ đâu, chúng ta cũng quyết tống táng đi cái
giác linh phàm phu, để mau mau nhẹ gót qua bờ sông mê. Từng
giờ, từng ngày đều như vậy thì đến lúc lâm mạng chung thời,
Phật có muốn không rước cũng không được nữa, vì chúng ta đã
vượt thoát khỏi bến bờ mê muội rồi. Lúc đó chẳng những chư Bồ
Tát Quán Âm, Thế Chí, Địa Tạng, mà Phật Tổ cũng sẽ cùng ta
dạo khắp cõi về vô sanh. Nói chi đến lúc lâm mạng chung thời,
mà lúc hiện tiền, nếu ngày ngày ta biết tống táng đi cái giác linh
phàm phu, thì quanh ta chỉ là từ, bi, hỷ, xả. Cuộc sống ta sẽ an
lạc, tự tại, cách đối xử của ta và người sẽ ngọt ngào, dịu mát như

ngọn gió chiều thu. Tình ta và tình người sẽ trong sáng như ánh trăng rằm. Ta Bà này, trần gian này sẽ tràn ngập an lạc và hạnh phúc. Mong cho ai nấy đều phát tâm Bồ Tát, tự tổng táng đi cái giác linh phàm phu, tự cầu siêu cho mình thoát khỏi những tai ách của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến ngay trong đời này kiếp này bằng những hành động thiện lành cụ thể, bằng những thanh lọc thân tâm đến tận cùng của an lạc và tỉnh thức. Mong cho ai nấy đều thấm nhuần lời Phật dạy, để cuộc sống luôn hài hòa, chân chánh, an lạc và tự tại; cuộc tu luôn tỉnh thức và miên trường giải thoát.

331. CÁCH CÚNG DƯỜNG CAO QUÍ NHẤT

Chúng ta đang sống trong một xã hội văn minh vật chất tuyệt đỉnh của thời cận đại. Phương tiện vật chất thì dư thừa; tuy nhiên, tâm trạng con người, không nhiều thì ít, đều mang nặng những nỗi lo âu sợ sệt. Chúng sanh đã lăn trôi trong vòng luân hồi sanh tử không cùng tận cũng chỉ vì những lo sợ này. Vì sợ già, sợ xấu, sợ chết mà chúng ta cố cưỡng lại luật vô thường. Vì cố cưỡng lại luật vô thường mà chúng sanh mê lầm gây ra các ác nghiệp, để rồi từ đó cứ mãi lăn ngụp trong biển đời sanh tử.

Chính Đức Thích Tôn Từ Phụ đã nhìn thấy rõ những trục trặc này, nên Ngài đã từ bỏ cung vàng điện ngọc, cát ái ly gia để tìm cho ra con đường giải thoát cho chúng sanh muôn loài. Ngài đã thị hiện chỉ nhằm một mục đích duy nhất là ‘Khai thị cho chúng sanh được ngộ nhập tri kiến Phật’. Ngài đã nhìn thấy trên đường sanh tử của chúng sanh, nó trùng trùng điệp điệp những mộng寐. Mộng đẹp thì ít, mà ác mộng thì nhiều. Chính vì bị những mộng寐 chập chùng ấy mà chúng sanh đã quên mất nẻo về, chúng sanh đã đánh mất quê hương Chân Như, đã quên mất chính mình. Quên mất rằng tự thuở giờ mình cũng có những đức tính hướng thượng mà chư Phật có; tuy nhiên, bụi hồng trần đã đóng hết lớp này đến lớp khác, từ đời này qua kiếp nọ, để rồi chúng ta cứ lăn mãi và lăn mãi trong tam đồ lục đạo.

Chính vì thương xót chúng sanh mà Phật Tổ đã thị hiện. Lời dạy, lời khai thị của Ngài, tuy đã hơn hai ngàn năm trăm năm nay, vẫn là những chân lý tuyệt vời, không thể nghĩ bàn. Dãy Ngân Hà và những thái dương hệ, cũng như quả Địa Cầu mà chúng ta đang ở, có thể một ngày không xa nào đó, sẽ bị nổ tung và tan vỡ ra từng mảnh vụn, chứ những lời Phật dạy lúc nào cũng là những chân lý bất di bất dịch. Giáo pháp của Ngài chẳng những đã đưa con người của xã hội loạn động tại Ấn Độ thời bấy

giờ đến chỗ yên vui, mà còn giúp cho con người của muôn vạn đời sau biết đường biết nẻo mà lần về cuộc sống hạnh phúc và cuộc tu giải thoát.

Từ vô thủy chúng sanh đã đi trong bóng đêm dày đặc của vô minh; không biết mình là ai; không biết mình từ đâu tới. Đến đâu và đi đâu cũng không biết nốt. Chỉ biết mượn giả làm chơn; mượn vô thường làm vĩnh cửu; mượn tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến làm niềm vui hạnh phúc cho cuộc sống. Chỉ biết lấy keo kiết bòn sên làm gạch lót đường cho cuộc sống hằng ngày. Tại sao lại như vậy ? Nếu Đức Từ Phụ không thị hiện thì có lẽ đến giờ này chúng ta cũng chưa có câu trả lời. Đức Từ Phụ vì lòng từ bi lân mẫn chúng sanh, mà Ngài đã thị hiện, Ngài đã đem hết những gì Ngài liễu ngộ ra chỉ dạy cho chúng sanh, những mong ai nấy cũng đều liễu ngộ như Ngài, thấy như Ngài thấy, biết như Ngài biết. Ngài đã khẳng định : “Phật là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành.” Tuy nhiên, con đường duy nhất cho chúng sanh được thành Phật phải là con đường tự giác, giác tha và giác hạnh viên mãn, là con đường từ bỏ tất cả những tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, là con đường trở về với từ, bi, hỉ, xả, hành thiện, không hành ác và thanh lọc cho tinh sạch thân khẩu ý... Trong những cách đưa chúng sanh trở về chơn như thực tánh đó, Đức Phật nhấn mạnh đến hạnh bố thí và cúng dường nhiều nhất, vì bố thí và cúng dường là những phép buông xả rất ráo nhất. Theo Đức Từ Phụ, bố thí và cúng dường là hạnh giác tha tuyệt vời. Giác tha ở đây là tiến trình quên mình để cứu đời. Đó là cách buông bỏ, cách tu giải thoát chính mình tuyệt vời nhất. Trong thời Phật còn tại thế, Ngài đã từng khuyên chúng đệ tử là những ai chỉ truy cầu lợi ích cho riêng cá nhân hoặc gia đình mình, mà không hề nghĩ đến người khác, những kẻ đó không phải là con Phật.

Con đường giác tha cứu người mà Thế Tôn muốn nói ở đây là con đường mà trên đó luôn trống vắng tham lam, bỏn sẻn và keo kiệt. Ngược lại, trên con đường ấy, luôn có mặt của bố thí lợi tha và cúng dường, luôn có mặt của từ bi bao la sâu rộng, luôn có mặt của cứu khổ ban vui. Trong đạo Phật, chỉ có sự bố thí, chứ không có sự bỏn sẻn. Ai theo đạo Phật mà tâm địa còn bỏn sẻn, người ấy không phải là Phật tử. Thế nào là bố thí, lợi tha và cúng dường ? Bố thí là cho cùng khắp, cho tất cả những gì có thể cho được, cho bất cứ những ai cần, cho bất kỳ ở đâu. Cho mà không vụ lợi, không điều kiện. Còn lợi tha là làm lợi cho người khác, không có dụng ý. Không vì danh vì lợi mà làm. Cúng dường là dâng lên chư tăng ni phẩm vật hoặc của cải vật chất, để quý Ngài tiện bề tu hành và hoằng pháp. Cúng dường không vì lợi ích cá nhân hoặc gia đình mà cúng. Ngược lại, cúng dường vì lợi lạc cho chúng sanh mà cúng. Ngoài ra, người con Phật luôn nhìn những người đối diện mình như những vị Phật tương lai. Thế nên, cứu tế, cung cấp vật thực hay thuốc men, phòng ốc cho những người cùng khổ, cũng là một cách cúng dường những vị Phật tương lai. Như vậy, bố thí, lợi tha, cúng dường cũng đồng một thể. Tất cả đều qui về giác tha; tất cả đều nhắm vào buông bỏ những ích kỷ, keo kiệt và bỏn sẻn. Tất cả đều đưa chúng ta đến từ, bi, hỷ, xả. Tất cả đều giúp chúng ta đoạn trừ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Người con Phật hãy lắng lòng nghe lời Phật dạy. Hãy dùng tiền của vật chất của cõi nước tạm bợ này mà giúp quý thầy xây chùa, dựng tháp, mở tịnh xá, hoặc trung tâm văn hóa. Hãy tạo cơ sở cho quý thầy giảng dạy Phật pháp, hoặc tạo nơi cho người biết được thế nào là lợi ích của ăn chay, giữ giới, trì chú, niệm Phật, tu tâm, dưỡng tánh, tham thiền, nhập định... Hãy dùng tiền của của cõi nước tạm bợ này mà giúp quý thầy trợ đạo cứu đời. Chẳng những thế, người con Phật khi làm việc bố thí, lợi tha, cúng dường, luôn nghĩ đến ân đức của người

khác, vì không có họ, chúng ta sẽ không có cơ hội thực hành hạnh bố thí. Người con Phật luôn lắng nghe lời Phật dạy, quyết rộng lòng bố thí từ tiền của vật chất, đến việc đem những lời dạy dỗ quý báu của Đức Từ Phụ mà chỉ bày, khuyên bảo người khác trở về cuộc sống thiện lành, cuộc tu thanh tịnh.

Quý vị ơi !

Tiền bạc rồi cũng mất, danh lợi rồi cũng tiêu, ngay cả sanh mạng này rồi cũng không còn. Nếu chúng ta không khéo, mà cứ ôm giữ những thứ vô thường giả tạm ấy, thì những ngày trôi qua của chúng ta sẽ chỉ là những ngày văng vặc của lo âu và sợ hãi. Lo mất tiền, lo thiếu danh, lo già, lo xấu, lo yếu mệnh... Người con Phật cương quyết noi theo gương của Đức Từ Phụ mà sống mà tu. Người con Phật quyết rũ bỏ lợi danh, quyết đem tiền của vật chất ra làm những chuyện đáng làm. Hãy noi theo gương hạnh của Ngài Cấp Cô Độc năm xưa, đã đem tiền của ra cúng dường xây dựng tịnh xá cho Phật giảng kinh nói pháp. Bây giờ chúng ta cũng quyết đem tiền của ra yểm trợ quý thầy có nơi có chốn mà bố thí, giúp đỡ cho những kẻ nghèo nàn, cùng khổ. Quý vị ơi ! Nếu chúng ta không an ủi vỗ về những kẻ cùng khổ được, thì xin hãy giúp tạo cơ sở cho quý thầy an ủi vỗ về họ. Hãy cùng nhau yểm trợ quý thầy để những kẻ đang thiếu ăn, được ăn; những kẻ đang thiếu mặc, được mặc; những ai cần an ủi vỗ về, được an ủi vỗ về; những ai đang khốn khổ về tinh thần, có nơi nương tựa; những kẻ cùng khổ, được bớt khổ. Hãy cùng nhau yểm trợ quý thầy xây dựng thật nhiều tịnh xá, thật nhiều chùa, không chỉ vì tịnh xá và chùa là những biểu tượng của tinh thần dân tộc và đạo pháp; mà vì ở chỗ tịnh xá và chùa là những nơi thật sự đùm bọc che chở cho những người cùng khổ, thật sự đem lại an lạc và hạnh phúc cho mọi người. Bố thí, cúng dường không nhất thiết phải bằng tiền, hoặc nhiều tiền. Ngược lại, bố thí cúng dường với tất lòng thành, mong cho mọi người được an vui hạnh

phúc, ấy là thứ bố thí cúng dường cao đẹp nhất. Hoặc giả nếu không có tiền, thì góp sức, góp công, góp lời. Hoặc giả thấy việc làm của quý thầy là những việc đáng làm nên phát tâm kêu gọi mọi người cùng làm, ấy là cách cúng dường cao cả rồi vậy.

Tóm lại, cách lợi tha cao cả nhất, cách tu hành thực tiễn và tuyệt vời nhất là hãy cúng dường vào công cuộc xây dựng những tịnh xá. Làm như thế, chúng ta vừa trưởng dưỡng lòng lợi tha nơi chính mình, mà cũng vừa giúp cho người có cơ tu tịnh. Chính nhờ công đức bố thí cúng dường này mà chúng sanh, trong đó có chúng ta, sẽ có cơ hội đi lần về con đường giác ngộ và giải thoát. Chính nhờ ở công đức cúng dường này mà những con người khách trú như chúng ta, có nơi có chỗ tựa nương. Mong rằng ai nấy đều phát tâm làm những việc đáng làm, từ góp tiền, góp của, góp sức, góp công, góp lời, để một sớm một chiều nào đó, chúng ta sẽ có nhiều lắm những tịnh xá, nơi đó chỉ có an lạc, thanh thoi, giải thoát và hạnh phúc miên viễn. Mong rằng ai nấy đều phát tâm làm những việc đáng làm, để một ngày không xa nào đó, không còn giàu hay nghèo, sang hay hèn, quý tộc hay cùng đinh; mà chỉ còn những bông hoa giác ngộ, nở rộ khắp nơi, với hương thơm ngào ngạt, tỏa cùng khắp năm châu bốn biển.

332. AI TÌM LỐI THOÁT CHO TUỔI TRẺ HIỆN TẠI ?

Thật tình mà nói, cộng đồng chúng ta ở Mỹ tuy là non trẻ so với những cộng đồng khác như Tàu, Nhật, Đại Hàn... nhưng sự thành công của cộng đồng ta đã làm ngạc nhiên chẳng những các sắc dân Á châu, mà ngay cả người Mỹ cũng phải nể vì. Nhiều người đã tạo dựng sự nghiệp từ hai bàn tay trắng. Nói về học vấn, thanh thiếu niên Việt Nam đã và đang làm vẻ vang dân Việt từ hơn hai thập kỷ qua. Thế hệ trẻ Việt Nam với sự dẫn dắt tài tình của những bậc cha mẹ đã chứng tỏ khả năng ưu việt của mình khi vượt thắng mọi chướng ngại từ ngôn ngữ, văn hóa, đến điều kiện kinh tế và tài chánh. Nhờ vào sự hiếu học và óc cầu tiến mà giới trẻ Việt Nam tại hải ngoại đã thu gặt được những thành quả vô cùng khích lệ. Đáng ca ngợi thay những gia đình nề nếp, những bậc cha mẹ tận tâm, tận tình, tận lực, bỏ ra thật nhiều thì giờ, khéo léo giáo dục con cái được thành công trong nhiều lãnh vực. Tuy nhiên, bên cạnh những điểm son rực rỡ ấy, cũng không thiếu gì những vết đen nhơ nhuốc. Mấy ngày qua hung tin dồn dập đến với quận Cam về những cái chết đau thương của các em thiếu nhi tuổi mười bốn, mười lăm. Ở cái tuổi hoa niên với cả một vùng tương lai đầy hứa hẹn trước mặt, thế mà các em lại phải ra đi một cách tức tưởi. Không riêng vì ở quận Cam, mà các tiểu bang khác cũng đã xảy ra những tình huống tương tự như vậy. Đa số các bậc làm cha mẹ chúng ta đều cảm thấy đau buồn chưa xót trước những thảm trạng này, nhưng có khi nào chúng ta tự hỏi vì đâu mà có những thảm trạng này và làm cách nào để cải thiện hoặc chấm dứt những thảm trạng hiện tại ? Câu tự hỏi thì đơn giản, nhưng câu trả lời sẽ không đơn giản như vậy đâu.

Kính thưa quý vị,

Chúng ta đang sống trong một xã hội văn minh hiện đại, vật chất thì dư thừa, nhưng tinh thần thì thiếu thốn, lắm khi không có. Con người trong xã hội này luôn chú tâm ganh đua và hơn thua nhau về vật chất, nhưng đứng về mặt tâm linh mà nói, quả tình đây là một xã hội gần như vô hồn, hoặc hoàn toàn thiếu vắng tình người. Người đi trên đường phố, thấy một cụ già lê lết khó nhọc trên đường, lại không dám dừng lại giúp cụ vì sợ cụ nằm vạ thì khổ cho thân mình. Chạy xe trên xa lộ, thấy người hỏng máy xe, kêu cứu, hoặc xin quá giang, cũng không dám ghé vì sợ đủ thứ tai bay họa gởi. Ngày cuối tuần muốn dẫn gia đình xuống phố, hoặc đi dự tiệc, cũng e ngại vì bây giờ bất cứ chỗ nào cũng có thể trở thành đấu trường cho băng đảng. Ngoài xã hội đã như thế, trong gia đình đa phần mạnh ai nấy sống. Quý cụ ông, cụ bà thì than thân trách phận, buồn tủi, cô đơn và khổ sở cho tuổi già. Buồn tủi vì không ai hiểu được mình, cô đơn vì không hội nhập được vào xã hội mới, khổ sở vì gia đình con cái không còn lắng nghe mình nữa. Về phần những bậc cha mẹ ở lứa tuổi trung niên thì đa phần phải vật lộn với đời sống hiện tại và những lời cuốn vật chất, chỉ ngày ngày lo kiếm cho thật nhiều tiền, chỉ ngày ngày lo trau tria cho thân mình...lắm khi không để ý đến những nhu cầu cần thiết của con cái. Rồi thì lắm khi chính những tiền bạc họ kiếm được lại biến họ thành hư xấu. Chúng ta hãy bình tâm mà suy xét thì chúng ta sẽ thấy rõ ngay trong cộng đồng của chúng ta, có lắm thảm cảnh do giàu sang, phú quý, danh vọng đã gây nên những đổ vỡ và rạn nứt hạnh phúc gia đình. Đến chừng chuyện đã xảy ra thì họ lại đổ thừa cho hoàn cảnh, cho con cái hư đốn. Họ cho rằng con cái đã trở thành một nhức nhối, một gánh nặng mà các bậc cha mẹ phải triền miên suy nghĩ và lo âu.

Xin đề nghị các bậc làm cha mẹ là đừng tiếp tục đổ thừa cho bất cứ lý do gì nữa, mà hãy bình tâm ngồi lại xem coi mình

đã có góp phần cho những thảm trạng này hay không ? Hãy bình tâm suy nghĩ để tìm ra một lối thoát cho tuổi trẻ hiện tại. Tuổi trẻ là nguồn sinh lực, nguồn sống, là mùa xuân của cuộc đời. Tuổi trẻ là rường cột của gia đình, xã hội và đất nước, là tương lai, là chủ yếu trong mọi hoạt động. Tuy nhiên, tuổi trẻ cần lắm những người lớn, những bậc cha mẹ, cô dì, chú bác, thầy cô ươm trường, và ngay cả những bậc thầy hướng dẫn tinh thần. Tuổi trẻ là những chiếc băng thu tinh tế, thấy sao làm vậy, nghe sao nói vậy. Tuổi trẻ là những măng non cần được uốn nắn, chứ không thể tự nhiên mà tuổi trẻ có thể trở thành những người tốt, hoặc những người hữu dụng được. Là những bậc cha mẹ có trách nhiệm, chúng ta không thể nào phó thác con em mình cho những đứa trẻ hàng xóm được. Là những bậc cha mẹ có trách nhiệm, chúng ta phải biết hy sinh những thời giờ thụ hưởng cá nhân cho việc dạy dỗ con cái. Ngay cả chuyện kiếm tiền, chúng ta cũng phải sắp xếp thời giờ, làm thế nào mà lúc nào con cái chúng ta cũng có, hoặc cha, hoặc mẹ dạy dỗ.

Quý vị ơi ! Tiền bạc rồi chúng ta sẽ bỏ lại, chứ con cái, cháu chắt thì vẫn tiếp nối không ngừng nghỉ. Nếu chúng ta để cho một thế hệ hư hỏng, thì nhiều thế hệ nữa sẽ kế tiếp nhau hư hỏng. Tuổi trẻ là tuổi hấp thụ không ngừng nghỉ. Nếu cha mẹ lơ đãng gây ra một sự trống vắng, thì con cái chúng ta sẽ phải hấp thụ cái gì đó từ phía bên ngoài, có thể là ở trường hoặc ở bạn. Ở trường thì tạm ổn về phần giáo dục vật chất, nhưng vẫn thiếu hẳn phần đức dục. Còn ở bạn bè trang lứa, thì khỏi nói, chắc quý vị cũng hiểu chuyện gì sẽ xảy ra. Trẻ con của xã hội Âu Mỹ này đã từ nhiều thập niên nay, với nhan nhản những phương tiện thông tin truyền thông hiện đại, trẻ con Âu Mỹ đã bị nhồi nhét vào đầu một lối sống buông thả, tự do và ích kỷ. Tuổi trẻ xã hội Âu Mỹ thời nay đã quen rồi lối sống phóng túng và vô trách nhiệm. Con cái đã tự do bình phẩm, lên án và khinh thường cha mẹ. Tất cả

cũng chỉ vì sự tặc trách của các bậc phụ huynh. Đó là nói chung về tuổi trẻ, còn nói riêng về tuổi trẻ Việt Nam thì sao ? Tuổi trẻ Việt Nam phải chịu đựng nhiều hơn thế nữa. Tuổi trẻ Việt Nam phải chịu đựng từ trong gia đình, giáo dục nơi học đường, sự cư xử của bạn bè trang lứa, những nhồi nhét của truyền thanh, truyền hình trong những giờ trống vắng. Ngoài ra, tuổi trẻ Việt Nam còn mang một mặc cảm hụt hẫng của sự kỳ thị từ xã hội. Cho dù thanh thiếu niên Việt Nam có nói tiếng Mỹ rành thế mấy đi nữa, thì dưới con mắt người Mỹ, vẫn là những kẻ ngoại nhân. Cái khổ của mấy em nó chất chồng như vậy đó. Ngoài xã hội thì các em là một thứ pha trộn không pha trộn, nơi học đường cho dù có giỏi thế mấy thì các em cũng vẫn bị chèn ép, về với gia đình thì cha mẹ chỉ toàn khư khư nhồi nhét những thứ ngược lại với những gì mà con em chúng ta đã được dạy ở trường.

Các bậc làm cha mẹ có trách nhiệm phải rán mà nhìn cho ra những điều này để mà thương và tội nghiệp cho mấy em, để từ đó an ủi, khuyên lơn và vỗ về mấy em trong chiều hướng hợp lý hơn. Xin các bậc làm cha mẹ hãy mạnh dạn dẫn dắt các con em của mình ra khỏi con đường bế tắc của hiện tại. Xin hãy tri hành hợp nhất, nói thế nào thì làm thế ấy, dạy con thế nào thì mình phải làm như thế ấy. Nếu muốn cho con em trở thành lương hảo, biết quảng đại bao dung, biết từ bi hỉ xả, biết thương yêu đùm bọc kẻ nghèo và dấn thân vào xã hội, thì chúng ta cũng phải sống và làm gương như vậy cho con trẻ. Làm sao mà các em sống đạo đức khi người lớn sống vô đạo đức ? Làm sao mà các em yên ổn hạnh phúc khi các bậc cha mẹ cứ nay ra tòa ly thân, mai ra tòa ly dị ? Làm sao mà các em tìm được nơi nương tựa khi cả cha lẫn mẹ đều thâm đê mê bài bạc hút xách và bỏ bê gia đình, hoặc giả cứ mãi mê kiếm tiền ? Làm sao mà con trẻ sống kính trên nhường dưới khi hằng ngày trong gia đình, trên báo chí, truyền thanh, và truyền hình chỉ nhan nhản những hơn

thua, tị hiềm và ganh ghét ? Bảo các em sống thiện hảo trong khi các bậc cha mẹ lại mua gian bán lận, làm gì có chuyện ấy ? Muốn cho các em yêu chuộng bác ái và công lý, mà người lớn lại sống bòn sẻn và ích kỷ và luôn làm chuyện mờ ám, đó là chuyện không tưởng. Bảo trẻ con hiếu thảo với cha mẹ, mà mình thì phòng trống để không, chứ cha mẹ già phải vào dưỡng lão viện, làm sao trẻ con nghe cho vô ? Trẻ con sẽ lắng nghe ở những bậc cha mẹ từ những nụ cười và những lời nói ôn tồn và êm dịu. Bất cứ lúc nào, hễ cần là những bậc cha mẹ sẵn sàng đứng bên cạnh con em để vừa khuyến tấn, vừa yểm trợ.

Các bậc cha mẹ có trách nhiệm, hãy luôn lắng nghe tuổi trẻ, xem coi con trẻ muốn gì, cần gì ? Muốn cho con em không bạn bè lêu lổng, chúng ta cần phải tạo điều kiện và hoàn cảnh cho các em ở nhà, hoặc giả chúng ta phải giúp đỡ con em chúng ta trong vấn đề kết giao bạn hữu. Nhỡ con cái chúng ta kết giao phải những bạn bè không tốt, chúng ta phải dùng lời lẽ hợp lý để phân giải đâu là lợi, đâu là hại. Chúng ta phải đầu tư thật nhiều thì giờ trong việc dạy dỗ đạo đức cho các em. Các em lớn lên ở đây nào có biết gì về văn hóa cổ truyền cao đẹp Đông phương, nên khi lớn lên là các em nghĩ rằng không ai có quyền xâm phạm đến đời tư của một kẻ thành niên. Chúng ta phải khéo léo nhắc nhở các em về sự khác biệt giữa Đông và Tây. Với Tây với Mỹ thì hễ trên mười tám tuổi thì thân ai nấy lo, hồn ai nấy giữ; nhưng với truyền thống Á Đông, đặc biệt là truyền thống Việt Nam, thì khác. Thân này, hồn này đã được trao truyền lại từ bao thế hệ cha ông, chúng ta phải gìn giữ thân tâm sao cho lành mạnh. Bê tha lêu lổng, dùng xì ke ma túy để phá hủy thân này, hoặc giả tự băng tự đẳng làm di hại đến an ninh trật tự xã hội là tự mình phản bội tổ tông và phỉ báng truyền thống cao cả của cha ông. Chúng ta phải hướng dẫn con cái từ những cái nhỏ nhất như đi thưa về trình. Nói như thế chúng ta không chủ trương khắc

khe với con cái; tuy nhiên, con cái chúng ta còn nhỏ dại lắm, chúng ta phải biết con em chúng ta đi đâu, đến đâu, làm gì, với những ai ??? Với những gia đình bạn hữu mà chúng ta tin được, chúng ta cũng nên cho phép con cái được giao du đi lại. Tuy nhiên, nhứt nhứt về những sinh hoạt của trẻ nhỏ, chúng ta đều phải nắm vững. Hãy cho tuổi trẻ thấy được rằng các em sanh ra từ tình yêu thương, được nuôi dưỡng và giáo dục lớn lên cũng trong tình yêu thương ấy. Hãy sống làm gương cho tuổi trẻ từ những giá trị luân lý căn bản đến đạo đức tâm linh. Tuổi trẻ tốt hay xấu về mặt đạo đức là do gia đình mà ra, chứ đừng đổ thừa tại hoàn cảnh, giáo dục và xã hội. Gia đình có nề nếp, có chịu khó dạy dỗ con cái thì tương lai tuổi trẻ sẽ xán lạn; còn gia đình không nề nếp, vợ chồng mạnh ai nấy hưởng thụ, hoặc chạy theo vật chất, sống đời buông thả, không chịu bỏ thì giờ ra để giáo dục con cái, thì tương lai tuổi trẻ sẽ đen tối. Vì thế cha mẹ, nhứt là những người con Phật, hãy cẩn trọng trong mọi lời nói và việc làm. Xin hãy vì tương lai của thế hệ trẻ hơn là vì những ham muốn nhứt thời của mình. Xin hãy bỏ thêm thì giờ theo dõi sự học hành của con cái nơi học đường, tham gia vào những buổi họp, những buổi sinh hoạt giữa học sinh, phụ huynh và thầy cô, để theo dõi sự tiến bộ của con em mình. Xin hãy bớt đầu tư kiếm tiền, nếu hoàn cảnh cho phép, để được đầu tư thêm trong việc giáo dục đạo đức cho con em trong gia đình. Làm cha mẹ nên tự kiểm nghiệm những hành vi của mình, vì con cái sẽ nhìn ta mà bắt chước. Hễ nói thiện là làm thiện, chứ không nói một đằng làm một nẻo. Nói từ bi hỉ xả thì phải từ bi hỉ xả, chứ không thể nào khẩu Phật tâm xà được đâu. Trẻ con rất tinh tế, hễ các em thấy cha mẹ năng thuyết bất năng hành là các em sẽ mất tin tưởng ngay. Xin hãy mở rộng cánh cửa tình thương ra mà đón nhận tuổi trẻ, cho dù chúng ta có phải đóng bớt những cánh cửa hái ra tiền. Hãy lấy sự hợp lý làm kim chỉ nam dẫn dắt tuổi trẻ,

chứ đừng ỷ mình lớn mà bắt trẻ phải nghe theo. Cái thuyết ‘Cha mẹ nói gì, con phải nghe theo nấy, hoặc cha mẹ đặt đâu, con ngồi đấy’ đã là dĩ vãng từ lâu rồi, không còn hợp thời ở thế kỷ hai mươi mốt này nữa đâu. Xin hãy cố mà hiểu cho được tâm trạng của tuổi trẻ Việt Nam làm thân khách trú, Việt không ra Việt, mà Mỹ cũng không ra Mỹ. Tiếng Việt và văn hóa Việt thì các em không rành, mà tiếng Mỹ và văn hóa Mỹ mấy em lại cũng không rành. Tội nghiệp cho các em lắm quý vị ạ ! Các em bị trống vắng và thiếu thốn nhiều quá trong tâm hồn non dại. Chính vì thế mà các em dễ bị sa ngã lắm. Chỉ cần một cử chỉ hất hủi hoặc lơ là của cha mẹ, là các em có thể sa ngay vào lòng của băng đảng và tội ác. Quý vị ơi ! Xin hãy suy xét lại đi những cách dạy con lỗi thời của mình. Những lời nhấn dán trên tủ lạnh chỉ càng làm con cái xa lìa chúng ta mà thôi. Những rầy la, mắng chửi chỉ làm cho con cái chúng ta xích lại gần hơn với băng đảng thôi. Đánh đập con cái, ngoài chuyện vi phạm luật lệ ra, đây chỉ là cách xô đẩy con cái mình đi vào con đường tội lỗi. Xin hãy dành nhiều thì giờ hơn với con cái mình, hoặc vợ hoặc chồng, hoặc vợ chồng thay phiên nhau theo dõi con cái từ học hành đến cử chỉ, lời nói. Nếu thấy có gì khác lạ, chúng ta nên ngồi lại tìm hiểu và tìm cách giúp đỡ con em mình. Chúng ta nên thường xuyên đem những gương hạnh lành của cổ nhân ra mà kể cho các em nghe, nhưng trước hết chúng ta phải sống theo những gương hạnh ấy. Xin hãy sẵn sàng đến và giúp các em về mặt tinh thần trong lúc các em phải đương đầu với những khó khăn bên ngoài. Hãy đem cái dũng của nhà Phật ra mà dạy cho con trẻ để các em đừng gục mặt cúi đầu vì sự kỳ thị của ngoại nhân. Được như vậy, tuổi trẻ chẳng những không tự ti mặc cảm, hoặc khó chịu trước sự khinh chê của người, ngược lại còn đem lòng đại bi ra mà thương hại kẻ đã khinh chê mình nữa là khác. Hãy chăm sóc con em chúng ta từng giờ, từng ngày, đừng để cho

những tư tưởng lạ xâm chiếm những khoảng trống vắng trong tâm hồn các em. Hãy trao truyền cho con cái mình những hạt giống văn hóa thật Việt Nam, cho dù ở chân trời góc bể nào của địa cầu này. Là những bậc cha mẹ có trách nhiệm, luôn thấy rằng trong bất cứ tình huống nào hoặc thảm trạng nào, chúng ta đều đã có lỗi một phần vì đã không biết ngăn ngừa trước, đã không vận dụng hết sức mình, cũng như đã không bỏ ra thời gian cần thiết để dạy dỗ con cái.

Tóm lại, làm bậc cha mẹ trong xã hội hiện tại không phải là chuyện đơn giản. Chúng ta phải sống cho tương lai của thế hệ trẻ nhiều hơn là cho chính chúng ta. Chúng ta phải dồn cho các em tất cả những tình thương yêu chân thật. Chúng ta phải vừa đi làm mà còn phải dành thật nhiều thì giờ, vừa theo dõi sinh hoạt ở trường, vừa dạy dỗ đạo đức ở nhà, mà cũng vừa hướng đạo tương lai cho các em. Bên cạnh đó, chúng ta phải sống và làm việc một cách gương mẫu cho các em noi theo. Nếu chúng ta làm được như vậy thì tuổi trẻ của thế hệ mai sau chẳng những không bơ vơ lạc loài trong nền văn hóa ngoại chủng, không xa lạ với văn hóa Việt đáng yêu, mà cuộc sống của tuổi trẻ sẽ lành mạnh và tươi đẹp vô cùng. Mong cho ai nấy hãy vì tương lai của tuổi trẻ mà thấy được trách nhiệm và bổn phận của mình, để cùng nhau thế hệ này dắt dìu thế hệ nọ, tiến bước vững vàng, an khương, thịnh vượng và luôn làm rạng rỡ thanh danh của dân tộc Việt nơi đất khách quê người.

333. VIẾT CHO NHỮNG NGƯỜI BẠN TRẺ

Các bạn trẻ thân mến,

Các bạn có biết tại sao cộng đồng chúng ta, tuy là non trẻ so với những cộng đồng khác như Tàu, Nhật, Đại Hàn, Phi Luật Tân, v.v., thế nhưng sự thành công vượt bậc của chúng ta đã làm ngạc nhiên chẳng những các sắc dân Á Châu khác, mà ngay cả người Mỹ cũng phải nể vì ? Các bạn có biết nhiều người Việt Nam chúng ta đã tạo dựng sự nghiệp từ hai bàn tay trắng hay không ? Các bạn có biết các thanh thiếu niên Việt Nam đã và đang làm vẻ vang dân Việt từ hơn hai thập niên qua không ?

Các bạn thân mến,

Sở dĩ chúng ta có được một chỗ đứng khả dĩ trong các cộng đồng khác ở Hiệp Chúng Quốc, sở dĩ nhiều người tạo dựng sự nghiệp từ hai bàn tay trắng, sở dĩ các bạn đã và đang làm vẻ vang dân Việt từ hơn hai thập niên qua là vì cha anh và các bạn đã không tới Mỹ với hai bàn tay không, mà chúng ta đã mang theo tất cả những ưu việt của một nền văn hóa. Nền văn hóa mà cha ông chúng ta đã dựng nước trong gần năm ngàn năm nay, dưới những điều kiện vô cùng khắc nghiệt. Nền văn hóa mà trong đó thế hệ cha anh đã dìu dắt các thế hệ cháu con vượt qua những giai đoạn nghiệt ngã nhất của đất nước. Chính nhờ nền văn hóa Việt và những truyền thống tốt đẹp này mà những bậc cha mẹ ở nơi đất khách quê người, đã dẫn dắt các em một cách tài tình, vượt thắng mọi chướng ngại từ ngôn ngữ đến điều kiện kinh tế và tài chánh. Chính nhờ kế thừa truyền thống cao đẹp ấy, cộng với tính cần cù, hiếu học và cầu tiến của người Việt Nam, mà giới trẻ các bạn ở hải ngoại đã thu gặt được những thành quả vô cùng khích lệ. Chính nhờ kế thừa nền văn hóa đó mà các bậc cha mẹ đã tận tâm, tận lực, tận tình bỏ ra tất cả thì giờ có được, khéo léo giáo dục con cái được thành công trong nhiều lãnh vực.

Các bạn trẻ thân mến,

Cha anh các bạn đã như vậy, còn các bạn thì sao ? Cha anh các bạn đã khéo vận dụng để hòa nhập vào lối sống Âu Mỹ, mà vẫn giữ được những gì tinh túy và cao đẹp nhất của Á Đông, thì tới phiên các bạn, các bạn cũng phải làm sao cho xứng danh dòng giống Lạc Hồng. Các bạn trẻ có biết không, cha mẹ các bạn đã lo lắng cho các bạn rất nhiều, từ vật chất đến tinh thần. Cha mẹ các bạn đã không nề hà những công việc vất vả cực nhọc để cho các bạn được ăn học. Các bạn trẻ có biết không, mỗi khi các bạn mang về một sự khen thưởng, dù nhỏ, là cha mẹ các bạn sẽ hân diện vô cùng. Các bạn có biết không, lắm khi ương yếu, nhưng các bậc làm cha mẹ vẫn cố gắng đi làm để có tiền trang trải và lo lắng cho con cái. Cha mẹ các bạn đã đến đất nước này trong những điều kiện nghiệt ngã từ đủ mọi phía. Tiếng nói thì không rành, văn hóa người thì không rõ, nghề nghiệp lại không có. Thêm vào đó, các bạn phải lớn lên và phải cần có nhiều nhu cầu. Chính những phức tạp của đời sống mới ở Mỹ và những dị biệt văn hóa này đã khiến cha mẹ các bạn không biết phải dạy con thế nào, phải đối xử với kẻ thân người sơ ra sao ? Các bạn có biết không, chính sự khác biệt giữa hai nền văn hóa Đông và Tây, mà đa phần cha mẹ các bạn phải đối diện với nhiều vấn đề nan giải. Chính vì thế mà các bạn thấy, thay vì đi lập lại cuộc đời mới, rất nhiều gia đình Việt Nam chúng ta đã lâm vào những hoàn cảnh bi đát. Các bạn có thấy thương cha mẹ các bạn nhiều lắm không ? Kẻ nói tiếng Mỹ, người nói tiếng Việt, rốt cùng rồi sự giao cảm giữa các bạn và cha mẹ ngày càng xa cách. Các bạn có cảm thương cho cha mẹ các bạn, sau những giờ làm việc mệt nhọc, về đến nhà là đã hết hơi. Chính vì vậy mà họ có ít thì giờ để ý đến các bạn, chứ đừng nói chi đến chuyện học hành, hoặc chuyện giao du của con cái. Đã vậy mà tiền kiếm được nào có đủ để lo cho con cái đâu. Tiền nhà, bills

và đủ thứ chi tiêu khác cũng đủ gây nên những bức dọc khó chịu cho các bậc cha mẹ. Chính vì thế mà khi nhận bill điện thoại hơi cao một chút là cha mẹ các bạn cần nhăn ngay. Nào là đưa này gọi nhiều, đưa kia gọi quá mức qui định, hoặc đưa nợ gọi viễn liên, v.v. Các bạn thân mến ! Đâu có cha mẹ nào muốn cần nhăn con cái mình. Khổ nỗi, tiền nào trả bills ? Tiền nào trả tiền nhà ? Tiền nào lo sách vở, áo quần và những thứ giải trí cần bản khác cho mấy em đây ? Các em có thấy thương các bậc làm cha mẹ hôn ?

Các bạn trẻ thân mến,

Đâu có cha mẹ nào lại nở rầy rà con cái trong việc giao du bạn hữu ? Cha mẹ nào cũng biết các em cần có bạn bè chơi; tuy nhiên, vì thương con mà đôi khi các bậc cha mẹ phải theo dõi con cái hơi kỹ. Đôi khi những lời cảnh cáo coi chừng bị bạn xấu lợi dụng; hoặc gần mực thì đen, gần đèn thì sáng.. làm cho các bạn phiền hà khó chịu. Xin các bạn hãy bình tâm suy nghĩ để nhìn thấy được những nỗi khó khăn của các bậc làm cha mẹ. Cha mẹ các bạn là thế hệ của những người ở giữa giao lưu của hai nền văn hóa Đông và Tây. Theo các bạn thì đa số các bậc phụ huynh ở Mỹ này rất cổ hủ. Có lẽ các bạn nghĩ đúng. Nhưng các bạn trẻ thân mến ! Các bạn có biết vì sao cha mẹ các bạn lại cổ hủ như vậy không ? Các bạn thân mến, sở dĩ có chuyện như vậy là vì hai nền văn hóa Đông và Tây không bao giờ gặp nhau. Với Tây thì chuyện tình dục, chuyện sinh lý giữa trai gái đâu có gì đáng nói, nhưng với Đông thì khác. Mặc dù chúng ta không còn quan niệm nam nữ thọ thọ bất thân nữa, nhưng có cha mẹ nào lại không sợ con cái mình mang những chứng bệnh có thể di hại cho nhiều thế hệ về sau này ? Thật tình mà nói, trên đất Mỹ này, cho dù cha mẹ các em có cổ hủ thế mấy, cũng không làm gì được các em, nếu các em muốn. Vậy thì cách hay nhất là các em hãy

ráng mà trao đổi hoặc tâm sự với, hoặc cha hoặc mẹ, người nào mà các em thấy là dễ thông cảm với các em nhất. Các em hãy bình tâm suy nghĩ để thấy rằng văn hóa Tây phương tuy có phát triển mạnh về kỹ nghệ và vật chất, nhưng đạo đức và nề nếp gia đình luôn ở bên bờ của vực thẳm băng hoại. Với văn hóa Đông phương, đôi khi có phần gò bó cho các em, nhưng các em ơi ! với tuổi đời chồng chất, các em sẽ thấy quý vô cùng những lễ giáo và truyền thống cổ truyền cao đẹp của dân tộc Việt Nam. Các em rồi sẽ thấy nề nếp gia đình Á Đông là thích hợp và cần thiết cho người Á Đông, dù có ở chân trời góc biển nào của địa cầu này.

Các bạn trẻ thân mến,

Nhất là các bạn vừa mới lớn ở tuổi đôi tám, ai trong các bạn cũng đều sống trong mộng mơ lãng mạn. Có thể những khuyên nhủ của cha mẹ sẽ làm cho các bạn cảm thấy khó chịu, muốn thoát ly gia đình, nhưng dần dà, khi đã trải qua đường đời, các bạn sẽ thấy thương và biết ơn cha mẹ nhiều hơn. Chừng đó các bạn mới cảm thấy rằng ngay cả lúc chúng ta đã trưởng thành, chúng ta cũng rất cần sự hướng đạo của cha mẹ. Nhưng than ôi ! Đến lúc nghĩ được như vậy thì có khi cha mẹ đã không còn. Xin các bạn đừng giận hờn khó chịu trước những lời khuyên nhủ của cha mẹ, vì họ đã trả một giá, nhiều khi quá đắt cho những kinh nghiệm, nên họ không muốn các bạn phải trả cái giá ấy nữa. Ngược lại, các bạn nên nhân những lúc cha mẹ vui vẻ, ngồi lại nói chuyện hoặc giải bày những cảm nghĩ của các bạn. Có như thế thì các bạn mới có thể làm với đi hố sâu ngăn cách giữa hai thế hệ. Có như thế thì sự cảm thông mới phát triển và cuộc sống trong gia đình mới hạnh phúc.

Các bạn trẻ thân mến,

Ông bà ta có câu ‘Thương con cho roi cho vọt, ghét con cho ngọt cho bùi.’ Kỳ thật ngày nay, trong xã hội Âu Mỹ, roi vọt không còn được chấp nhận nữa; tuy nhiên, cha mẹ vì thương con mà la rầy, răn dạy. Rầy la răn dạy ở đây có nghĩa là phân giải cho các bạn rõ đâu là lợi, đâu là hại và đôi khi áp dụng kỷ luật với các bạn nữa, chẳng hạn như cấm đi chơi một tuần, cấm gọi điện thoại ba bữa, v.v. Tất cả cũng chỉ vì muốn cho các bạn được thành nhân chi mỹ. Các bạn hãy thử tưởng tượng, nếu sống trong một gia đình mà không ai nói ai, mạnh ai nấy sống, con cái muốn làm gì thì tùy tiện. Cha mẹ bỏ mặc cho con cái, buông xuôi không quan tâm gì đến những việc học hành, bạn bè, hoặc những nhu cầu tinh thần của bạn. Cuộc sống trong gia đình như vậy, nào có khác chi một quán trọ, thật là trực trặc vô cùng !

Các bạn trẻ thân mến,

Có lẽ các bạn đang bị vằng vặc giữa nếp sống buông thả theo tự do cá nhân của người Mỹ và nếp sống gò bó của gia đình Việt Nam. Thật là tội nghiệp cho các bạn quá. Ở trường thì thầy cô giảng dạy những tự do cá nhân, về đến nhà lại bị gò bó ngay vào khung khổ, kiểu cách của một gia đình Việt Nam. Nhưng các bạn ơi ! Mỹ là Mỹ, còn Việt Nam là Việt Nam. Các bạn có khi nào tự hào về nguồn gốc dân tộc, cũng như văn hóa mà cha anh chúng ta đã lưu truyền lại không ? Nếu chưa, xin đề nghị các bạn hãy soi gương mà coi, xem chúng ta là ai ? Mặt mũi chúng ta thế nào ? Chúng ta từ đâu đến mảnh đất này ? Chúng ta cần giữ gì và cần bỏ gì khi sinh sống trên đất nước này ? Các bạn trẻ Việt Nam thân thương, dù muốn hay không muốn, chúng ta vẫn là những người Việt Nam về hình hài, vóc dáng và truyền thống. Các bạn hãy suy nghĩ cho kỹ để không bị những hoàn cảnh mới biến chúng ta thành những con người lai căng, mất gốc. Hãy

sống, hãy hòa nhập, hãy nói tiếng Mỹ cho thật lưu loát, hãy học hành cho thật giỏi giang, hãy đi thẳng vào lòng xã hội Âu Mỹ; tuy nhiên, đừng để cho mình biến thành một thứ lai căng, không nói ra được một câu tiếng nước mình. Đừng tự để cho các bạn biến thành một đám trẻ hỗn hào, không biết kính trên, nhường dưới. Đừng để những cám dỗ văn minh lôi cuốn các bạn đi vào con đường sa đọa của sê ke, ma túy, nghiện ngập để cuối cùng phải gia nhập vào băng nầy đảng nọ, chuyên đột nhập và cướp phá sự an cư lạc nghiệp của gia đình các đồng hương mình. Mong các bạn trẻ Việt Nam cố giữ lấy những tinh túy của văn hóa cổ truyền cao đẹp, hấp thụ những điều hay lẽ quý của xứ người để tạo thành một cộng đồng Việt Nam thật đặc sắc, thật ưu tú nơi xứ lạ quê người.

334. TRỢ ĐẠO CỨU ĐỜI NHÂN NGÀY KHÁNH ĐẢN

Đạo Phật là đạo của từ bi hỉ xả, của khiêm cung từ tốn, của nhu hòa nhẫn nhục, của hành thiện không hành ác, của thiếu dục tri túc, của từ bỏ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến... Tuy nhiên, cốt lõi của đạo Phật vẫn là tình thương bao la vô bờ vô bến. Chính vì tình thương bao la vô bờ bến ấy, mà biết bao nhiêu vị Bồ Tát đã xả thân hành đạo, đã noi theo dấu chân Phật để chẳng những mang lại an lạc và tỉnh thức cho chính mình, mà còn mang lại một bầu trời hạnh phúc cho chúng sanh muôn loài nữa.

Nhân ngày Khánh Đản của Đức Thích Tôn Từ Phụ, chúng ta hãy suy gẫm xem coi những gì nên vâng giữ và hành trì, những gì nên phát huy và bảo tồn. Chúng ta hãy cùng nhau ôn lại những gương sáng trợ đạo cứu đời của những bậc tiền bối, cũng như những vết nhơ của ích kỷ và bòn sẻn. Trước nhất, chúng ta hãy suy gẫm về Ngài Cấp Cô Độc. Ngài đã vì đạo mà sẵn sàng bỏ ra tất cả tiền tài vật chất, ngay cả việc lột đầy vàng trong vườn của Thái Tử Kỳ Đà, để rồi cuối cùng chẳng những ông đã mua được khu vườn để xây tịnh xá cho Phật thuyết chánh pháp, mà ông còn chuyển hóa được con người cao ngạo và bòn sẻn của Thái Tử Kỳ Đà. Khi Phật tới thuyết giảng, đã có vô số người chịu quay về với đường ngay nẻo thẳng mà sống, mà tu. Thật là một sự trợ đạo cứu đời đáng quý lắm thay ! Cư sĩ Cấp Cô Độc đã không để cho những thứ tiền tài vật chất đưa ông ra bãi tha ma một cách oan uổng. Ngược lại, ông đã biết dùng những thứ tạm bợ vô thường này cho sự tu hành giải thoát của mình, của người và của đời.

Cũng chính vào thời Đức Phật còn tại thế, có rất nhiều tâm hồn mộ đạo, mà cũng không thiếu gì những kẻ tham lam bòn sẻn không cùng tận. Mẹ của Đô Đề là một thí dụ điển hình. Gia đình Đô Đề ở bắc Ấn là một gia đình giàu có khét tiếng, nhưng keo

kiết bôn sên cũng không ai bằng. Cái keo kiết bôn sên của cha truyền con nối. Chính vì quá keo kiết bôn sên, mà bà mẹ Đô Đề đã cam tâm làm chó giữ nhà cho con, vì sợ rằng con mình không có đủ khả năng ôm giữ những của cải do mình để lại. Một hôm, Phật quá duyên khát thực ngang qua tòa lâu đài của Đô Đề, chó ta hung hãn dữ tợn, định chồm tới bắt xé Đức Phật, nhưng Phật đã từ tốn nói rõ hết căn duyên nghiệp chướng của chó. Phật rằng: “Vì tiền tài vật chất, vì lâu đài nguy nga tráng lệ, vì châu báu đầy kho và vì lòng keo kiết bôn sên, mà chúng sanh, trong đó chó người là một điển hình, đã cam tâm làm nô lệ cho tham, sân, si, đã đục khoét tận xương tủy của bá gia bá tánh, đã không biết gì đến từ bi lân mẫn, đến độ khi chết mà còn vọng động với tâm địa tham, sân, si và nuối tiếc của cải, thế là cam tâm tiếp tục lăn trôi, làm chó giữ nhà cho con cháu.” Qua câu chuyện trên, chúng ta thấy gì hỡi những người con Phật ? Lầu cao, cửa rộng, tiền rừng bạc biển, công hầu khanh tướng, danh vọng, quyền uy... nếu không khéo, chúng ta sẽ chỉ là những tên nô lệ cho chúng mà thôi. Chúng chẳng những không mang lại hạnh phúc và an lạc thật sự cho chúng ta. Ngược lại, chúng còn đem lại sự bất an, lo sợ và đau khổ cho ta nữa. Chúng chỉ nằm trong cái lẩn quẩn của Xuân sang, Hạ liễu, Thu đáo, Đông tàn. Chúng đã thay phiên hành hạ chúng sanh từ vô thủy. Khi sống, chúng ta ôm ấp chúng, nhưng khi chết đi chúng ta nào có mang theo được gì ? Hãy tỉnh giấc Nam Kha đi hỡi những người con Phật ! Hãy mang những tiền của của cõi nước tạm bợ này mà dùng vào việc trợ đạo cứu đời. Hãy nhân ngày Khánh Đản của Đức Thích Tôn Từ Phụ mà cúng dường chư Phật một sự cúng dường cao quý nhất: Trợ Đạo Cứu Đời.

Hãy trợ đạo cứu đời bằng mọi phương tiện sẵn có từ công sức đến tiền của. Dành một ngày đi chùa làm công quả. Dành một phần nhỏ tiền tiêu xài cho những xa xỉ phẩm vào công cuộc

xây tịnh xá, dựng trung tâm văn hóa... là những trợ đạo cứu đời tuyệt diệu nhất. Chẳng những thế, những lúc chúng ta làm được những điều thiện lành này là những lúc chúng ta tự tìm về với cái chân tâm Phật tánh miên viễn của từ bi, bác ái và của chơn thiện mỹ. Hãy nhìn tấm gương rạng ngời của Đức Từ Phụ mà sống mà tu, mà buông xả tất cả.

Nếu chúng ta chưa có đủ duyên lành để xuất gia tu giải thoát, xin vẫn tại gia, vẫn sinh hoạt thường nhật, vẫn tạo sự nghiệp cho mình và gia đình mình, vẫn lăn xả vào đời mà sống. Tuy nhiên, song song với cuộc sống thiện lành ấy, chúng ta vẫn phải tu, dù chỉ là tại gia. Nếu chưa xuất gia được thì tạo điều kiện cho người xuất gia. Nếu không giảng kinh nói pháp được thì tạo điều kiện cho người khác nói kinh giảng pháp. Ấy là gì nếu không là tu một cách rất ráo ?

Nhân ngày Khánh Đản của Đức Từ Phụ , hãy cùng siết tay nhau mà trợ đạo cứu đời. Hãy cùng nhau phụ giúp quý thầy đưa đường dẫn lối cho quần sanh ra khỏi thảm trạng đau khổ và bế tắc của hiện tại. Chúng ta dù kém may mắn, sanh ra trong thời không có Phật trụ thế; tuy nhiên, nếu chúng ta cùng nhau hỗ trợ chư tăng ni trong việc hoằng dương chánh pháp, bằng cách làm những gì có thể làm được nhằm trợ đạo cứu đời, thì những lời vàng ngọc của Thế Tôn sẽ còn vang vọng mãi mãi cho đến khi nhứt thiết chúng sanh đều trọn thành Phật quả.

Một lần nữa, nhân ngày Khánh Đản, mọi người trong chúng ta hãy cùng nhau giúp tay với chư tăng ni trong việc trợ đạo cứu đời. Điển hình là hãy góp công, góp sức, góp của vào việc xây dựng chùa và tịnh xá để quý thầy có nơi hoằng dương chánh pháp. Muốn góp phần công đức vào công cuộc này, xin quý vị hãy liên lạc với các chùa và tịnh xá, xem coi quý thầy cần gì, chúng ta cố giúp bằng hết khả năng của mình. Mong cho ai nấy

đều nhận chân được vạn vật vô thường và cõi đời giả tạm, để từ đó chịu buông bỏ và phát tâm trợ đạo cứu đời. Mong lắm thay !

335. CHÚNG TA CẦN LẮM NHỮNG TỊNH XÁ

Đạo Phật đã có mặt trên đất nước chúng ta từ ngót gần hai ngàn năm nay, và đạo Phật đã ăn thật sâu vào tâm khảm của mọi con dân Việt từ giới sĩ phu trí thức đến bác nông dân tay lấm chân bùn. Ai trong chúng ta cũng đều quan niệm phải ăn ở cho lành, ai trong chúng ta cũng đều muốn thấm nhuần tư tưởng Phật. Đó là đứng về mặt lý mà nói, còn về sự thì sao ? Làm sao để ăn ở cho lành ? Làm sao để được thấm nhuần tư tưởng Phật?

Trong thời Đức Như Lai còn tại thế, Ngài đã từng dạy: “Khi ta diệt độ rồi thì chúng đệ tử phải lấy giới pháp của ta làm thầy để mà lần bước về nẻo giác ngộ bồ đề.” Như vậy, nơi nào có giới pháp của Phật, nơi nào có sự hành trì các giới pháp của Phật, nơi đó có Phật trụ thế. Nơi đó có chư thiện nam tín nữ, vừa đang ăn ở cho lành, vừa giáo hóa người khác ăn ở cho lành. Nơi đó có những bậc thức giả, vừa thấm nhuần những tư tưởng Phật, mà cũng vừa dạy cho người thấm nhuần những tư tưởng thánh thiện ấy. Trong thời Phật còn tại thế, Phật đã từng dạy rằng bất cứ nơi nào cũng có thể là đạo tràng; tuy nhiên, nơi lý tưởng nhất vẫn là những ‘tịnh xá’. Tịnh xá là cái gì thưa quý vị ? Tịnh xá không là cái gì cao xa khó hiểu, tịnh xá là một nơi mà trong đó cái gì cũng thanh tịnh, nơi che chở cho những tâm hồn cầu hướng thượng và giác ngộ. Như vậy chúng ta có cần phát triển và bảo tồn những nơi ấy không ? Đáng phát triển và bảo tồn lắm chứ, vì tịnh xá chẳng những là nơi có giới pháp của Phật, có những bậc thức giả đang hành trì giới pháp của Phật, mà tịnh xá còn là nơi giúp che chở những tâm hồn lạc lõng, những con người cùng khổ và những kẻ muốn hướng thượng.

Thật tình mà nói, đất nước chúng ta, dân tộc chúng ta đã thọ ơn Phật quá nhiều. Giới pháp của Phật từ ngày du nhập vào Việt Nam, đã cùng Khổng, Lão hòa nhập vào từ những lũy tre

xanh đình làng, đến những phố thị văn minh. Thật tình mà nói, nếu không có giáo pháp và những tịnh xá của Đức Từ Phụ, thiết tưởng giờ này sự lựa chọn duy nhất của chúng sanh vẫn là mê đồ tầm tối. Nếu không có giới pháp của Phật, thì chúng ta sẽ đi về đâu khi tâm phàm phu của chúng ta cứ chực xé rào bẻ lưới ? Không có giới pháp của Phật thì lòng tham của con người sẽ đi về đâu khi mới hôm qua đây nguyện mở rộng tâm từ, thì hôm nay tâm địa lại bỗn sẻn ? Không có những tịnh xá và những người con xuất gia của Ngài hướng dẫn chúng sanh thì xã hội văn minh loạn động này sẽ biến thành một xã hội vô hồn. Không có những vị thức giả làm gạch nối giữa đạo và đời thì chúng sanh sẽ bơ vơ lạc lõng không cùng tận. Nếu không có kim ngôn ngọc ngữ của Đức Từ Phụ thì thiết tưởng thế giới Ta Bà này nào có khác chi một kho chứa tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Từ ngày có bóng dáng của những tịnh xá cũng như những đứa con nối gót Ngài, tâm sân hận của chúng sanh mới có cơ nhu hòa nhẫn nhục, tâm ganh tị hờn căm của chúng sanh mới có cơ bao dung độ lượng; tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến mới có cơ biến thành từ, bi, hỉ, xả.

Kính thưa quý vị,

Chúng ta hãy cùng nhau tự xét lấy mình, nếu bình tâm mà nói thì ai trong chúng ta cũng phải công nhận rằng chúng ta tâm từ khi rộng khi hẹp, nhẫn nhục khi có khi không, nhu hòa khi vậy khi khác. Mới tháng rồi nguyện giữ giới thì tháng này đã phá giới. Mới hồi sáng này nhu hòa nhẫn nhục thì đến trưa sân hận bùng bùng... Tâm chúng ta nó như vậy đó, thân chúng ta nó như vậy đó. Nếu không có giới pháp của Đức Từ Phụ thì thiết tưởng chúng ta sẽ không có con đường nào khác ngoài kiếp lăn trôi trong tam đồ lục đạo. Muốn cho chúng ta và những thế hệ mai sau không luống qua một cách vô ích, thì ngay từ bây giờ, chúng ta hãy góp một bàn tay cùng quý thầy xây dựng những tịnh xá.

Thời gian coi vậy mà trôi qua mau lắm, thoáng một cái mà chúng ta đâu còn ở mãi tuổi đôi mươi, rồi ba mươi, rồi bốn mươi, năm mươi, hoặc bảy tám chín mươi, rồi hết kiếp. Chúng ta sẽ không còn nhiều thì giờ nữa đâu để chờ với đợi. Nếu chúng ta không bắt tay xây dựng ngay từ bây giờ, chúng ta sẽ không bao giờ có cơ hội nữa đâu. Nếu chúng ta không kịp thời hồi đầu, thì ngoài hành trang trĩu nặng cho kiếp luân hồi, chúng ta sẽ chẳng có gì hết quý vị ơi ! Hãy thật tình thương mình và những thế hệ tương lai bằng cách góp công, góp của, góp sức vào việc xây dựng những tịnh xá và trung tâm văn hóa. Hãy cùng quý thầy xây dựng những nơi che chở hồn dân tộc. Chúng ta cần lắm những tịnh xá quý vị ạ ! Xã hội chúng ta đang sống là một xã hội văn minh trong đó đời sống vật chất thì dư thừa, những nơi loạn động thì mọc lên như nấm. Ngược lại, tinh thần thì thiếu thốn, những nơi thanh tịnh thì không có điều kiện phát triển. Tinh thần con người chẳng những nghèo nàn, mà lắm khi không có nơi nương tựa. Lòng người thì ly tán, đạo đức thì suy vi. Nếu cứ đà này thì chúng ta càng ngày càng lún sâu vào vực thẳm của phân ly, nghi kỵ và hận thù. Thấy vậy mới biết chúng ta cần lắm những tịnh xá và chùa chiền.

Mong rằng ai nấy đều phát tâm xây dựng chùa chiền và tịnh xá, giúp quý thầy thấp sáng Ánh Đạo Vàng để xua tan biển đời tăm tối và khổ đau này. Mong rằng với đức từ bi của Phật và những giới pháp từ, bi, hỷ, xả của Ngài, một sớm một chiều nào đó, chúng ta sẽ có nhiều lắm những chùa chiền tịnh xá, nơi đó chỉ có an lạc, thanh thoi, giải thoát và hạnh phúc miên viễn.

Cầu xin mười phương tam thế chư Phật gia hộ cho người người đồng chứng quả vô thượng chánh đẳng chánh giác.

336. LẠI VIẾT CHO NGƯỜI BẠN TRẺ

Các bạn trẻ thân mến,

Vẫn biết rằng chúng ta đang sống trong xã hội văn minh vật chất cực điểm của Âu Mỹ, thì việc quay lưng ngoảnh mặt với những cám dỗ của vật chất và hưởng thụ quả là khó khăn vô cùng. Vẫn biết rằng chúng ta đang sống trong một xã hội mà nhứt nhứt đều phải sử dụng phương tiện từ nhà cửa, xe cộ, đến cái ăn, cái mặc. Vẫn biết rằng những phương tiện truyền thanh, truyền hình, phim ảnh, video games, và sách báo luôn nhan nhản trước mặt chúng ta, khó mà cưỡng lại chúng được lắm. Tuy nhiên, các bạn có biết không ? Cái gì cũng có mặt trái của nó. Sau lưng những nhà cửa, xe cộ là những cái bills; sau lưng truyền thanh, truyền hình, phim ảnh là những nọc độc của một xã hội tự do quá trớn. Các bạn thử suy nghĩ mà xem, phim nào của Mỹ mà không có súng ống, bạo động và phóng túng ? Những nhà giáo dục của Mỹ có biết được tai hại của những thứ này hay không ? Thưa họ dư biết chớ, nhưng thế lực kim tiền đã lấn lướt những thao thức khác trong họ. Chính vì thế mà các bạn thấy đó, mỗi đầu giờ trên truyền hình đều có những tin tức của thảm cảnh.

Các bạn trẻ thân mến,

Các bạn hãy can đảm chối bỏ cuộc sống phóng túng vô hồn và bệnh hoạn của chủ nghĩa vật chất hiện sinh, vì chính những thứ đó đã góp phần không nhỏ đưa các bạn vào con đường sa đọa của cần sa, ma túy, hút xách, và nghiện ngập. Chính lối sống đó đã đưa các bạn đến gần với băng đảng, trộm cướp, bắn giết và thanh toán lẫn nhau. Các bạn hãy bình tâm mà tự xét lại coi vì lý do gì mà chúng ta có mặt ở đất nước này ? Chúng ta đã chán ngấy rồi bạo động, phải không các bạn ? Vậy thì không lý gì mà chúng ta lại a dua với cuộc sống đầy bạo động của một

thiểu số ở đây. Ngược lại, các bạn hãy nhìn vào những tấm gương rạng ngời của những người trẻ đi trước, rất nhiều người đã thành công rực rỡ trong xã hội Âu Mỹ, trên mọi lãnh vực từ giáo dục, y khoa, đến khoa học, kỹ thuật.

Các bạn trẻ thân mến,

Các bạn có nhìn thấy không ? Cha anh của các bạn đã vì các bạn mà không quản ngại làm những nghề mà ngay cả Mỹ, Mỹ đều chê, chẳng hạn như làm lao công, đi may, cắt chỉ, hoặc làm bánh donut. Để chi vậy ? Nếu không vì tương lai của các bạn, thì chắc họ sẽ không phải làm lụng cực nhọc như vậy đâu. Các bạn có nhìn thấy không ? Những bạn bè trang lứa của các bạn, còn ở Việt Nam, họ chỉ ao ước sao cho đến được xứ sở này để mà tiến thân. Họ đang sống và vươn lên trong một hoàn cảnh nghèo khổ và lạc hậu nhứt thế giới. Các bạn thật là may mắn, được lớn lên trong một đất nước có một hệ thống giáo dục tương đối hoàn chỉnh nhứt thế giới. Hãy cố mà vận dụng hết khả năng mình để vươn lên các bạn ạ !

Các bạn trẻ thân mến,

Các bạn đang sống trong một xã hội văn minh và đang ở bên thềm của thiên niên kỷ thứ ba. Nếu đem cái thuyết của Tăng Tử ra mà nói với các bạn, thì e rằng quá lỗi thời. Tuy nhiên, nếu không nói ra thì lòng này lại cảm thấy ái náy vô cùng. Các bạn có biết không ? Ngày xưa xã hội Việt Nam cũng như một số nước Á Đông, những thế hệ cha anh của chúng ta đã dựng nước và giữ nước cho tới ngày nay bằng cách xây dựng luân lý gia đình và xã hội trong khuôn khổ ‘Được cha mẹ yêu thì mừng mà không quên ơn, cha mẹ ghét bỏ thì mệt mà không oán trách, cha mẹ có lỗi thì khéo léo can ngăn mà không làm phật ý.’ Người xưa sống trong khuôn khổ quá phải không các bạn ? Khuôn khổ đó có lẽ không còn thích hợp hoàn toàn ở đây nữa;

tuy nhiên, ai cấm các bạn vâng lời cha mẹ ? Ai cấm các bạn sống kính trên nhường dưới ? Ai cấm các bạn sống vị tha, bác ái và lân mẫn ? Ai cấm các bạn phục vụ và giúp đỡ kẻ khác ? Ai cấm các bạn chia sẻ và ban vui cứu khổ cho tha nhân ? Ai cấm các bạn từ, bi, hỉ, xả ? Các bạn có quyền lựa chọn cho các bạn một cuộc sống lành mạnh và đáng sống.

Các bạn trẻ thân mến,

Ngày xưa các cụ quan niệm bất hiếu có năm thứ: “Thứ nhất, chân tay lười biếng, không làm nuôi cha mẹ. Thứ hai, say mê cờ bạc rượu chè, không nghĩ đến cha mẹ. Thứ ba, ham mê tiền của vật chất, mà không đoái hoài đến cha mẹ. Thứ tư, làm vui tai sướng mắt để cha mẹ mang nhục. Thứ năm, ham thích sức mạnh đánh nhau làm nguy hại đến cha mẹ.” Ngày nay có lẽ chúng ta nên nói lại như vậy mới thích hợp: Lười biếng không chịu học hành để mai hậu lo được cho thân mình là cái bất hiếu thứ nhất. Say mê rượu chè, cờ bạc, sì ke, ma túy làm hủy hoại thân này và gây phiền chuốc náo cho cha mẹ là cái bất hiếu thứ nhì. Ham mê tiền của vật chất mà không đoái hoài đến cuộc sống thiện lành là cái bất hiếu thứ ba. Sống buông lung phóng túng cho thỏa thích ý mình và làm nhục cha mẹ là cái bất hiếu thứ tư. Gia nhập băng đảng, cướp bóc đồng hương, làm nguy hại đến cha mẹ là cái bất hiếu thứ năm.

Các bạn trẻ thân mến,

Xin các bạn hãy suy nghĩ kỹ lại xem coi lối sống kiêu kỳ, tự mãn, bất cần đời, buông thả, phóng túng và vô ơn bạc nghĩa của thế hệ trẻ Âu Mỹ, có thích hợp với người Á Đông chúng ta không ? Nói như vậy, không có nghĩa là quơ đũa cả nắm. Tuy nhiên, đa phần giới trẻ Âu Mỹ là như vậy đó. Chúng ta, mặc dù sống trên mảnh đất Âu Mỹ, chúng ta vẫn là những đứa con thuần

túy Việt Nam dễ thương. Vì ảnh hưởng của giáo dục, xã hội và những áp lực của bạn bè trang lứa, mà các bạn có khuynh hướng xa lánh cha mẹ để tự tìm cho mình một bản lĩnh. Theo các bạn bè trang lứa, bản lĩnh phải như vậy nè, mới kêu. Nhưng các bạn ơi ! Rồi sẽ có một lúc nào đó bạn sẽ tự hỏi : “Bây giờ mình là ai và sắp tới đây, mình sẽ đi đâu?” Có nhiều lúc các bạn sẽ phải khóc thầm vì đã vượt thoát ra tầm tay lo lắng của cha mẹ quá sớm. Có nhiều lúc các bạn muốn lắng nghe cha mẹ, nhưng không còn kịp nữa vì bốn bức tường lao lý đang vây phủ lấy mình. Muốn khỏi phải ân hận về sau này, ngay từ bây giờ, các bạn hãy lắng lòng nghe theo lời chỉ dạy của các bậc cha mẹ. Mỗi khi cha mẹ có kiểm soát gắt gao, gây nên sự bức bối khó chịu, các bạn nên hiểu rằng nếu không thương, không quan tâm, các bậc cha mẹ sẽ không bao giờ kiểm soát hay theo dõi những bước đi của con cái đâu. Một khi các bạn làm lỗi điều gì, có bị cha mẹ dùng hình phạt hay kỷ luật, cũng vì cha mẹ thương và muốn dạy dỗ cho các bạn sau này tránh được những lỗi lầm trầm trọng mà các bạn phải trả một cái giá đắt hơn trong cuộc đời. Cha mẹ yêu thương con cái như vậy đó các bạn ạ ! Tình yêu thương vô vị lợi, yêu thương với hết nhiệt tâm, nhiệt tình và không điều kiện. Các bạn hãy hãnh diện và sung sướng vì đã có được những bậc cha mẹ luôn quan tâm và chăm sóc cho mình. Và để đáp lại lòng yêu thương bao la như trời biển ấy, các bạn hãy luôn cố gắng trao dồi thể dục, trí dục và đức dục sao cho thật xứng đáng là thế hệ trẻ Việt Nam. Nếu chưa đền đáp được gì công ơn trời bể ấy, thì ít ra chúng ta cũng quyết không làm điều gì buồn phiền cho những đấng sanh thành.

Các bạn trẻ thân mến,

Công thành danh toại là vô cùng cần thiết trong xã hội Âu Mỹ. Tuy nhiên, những thứ ấy cũng không sánh bằng các bạn

tặng cho cha mẹ các bạn một cuộc sống đạo đức thiện lành. Lúc còn nhỏ, sống trong gia đình, hãy lắng nghe lời dạy dỗ của cha mẹ. Khi đã thành niên, sống trong xã hội, hướng về tương lai, nhưng cũng không bội bạc cái quá khứ đã tạo cho ta nên vóc nên hình. Hãy hội nhập vào xã hội mới, hãy mở rộng vòng tay ra mà đón lấy những cái hay, cái đẹp của người, nhưng đừng quay mặt lại với những truyền thống cổ truyền cao đẹp của dòng giống Lạc Việt. Chính truyền thống ấy đã tạo nên những con người cao cả từ Hai Bà Trưng, đã đem thân bồ liễu ra chống đỡ xâm lăng Bắc phương, đến Ngô Quyền phá tan giặc Nam Hán, rồi Đinh Tiên Hoàng, Lê Đại Hành, Lý Thường Kiệt phá Tống bình Chiêm. Trần Hưng Đạo ba lần phá tan giặc Mông Cổ, giữ vững giang sơn gấm vóc. Một Đại Đế Quang Trung tốc chiến, tốc thắng đã làm khiếp đảm giặc Thanh, và còn nhiều lắm những anh hùng không tên tuổi trong suốt những thời kỳ kháng chiến chống xâm lăng.

Các bạn trẻ thân mến,

Mong rằng ai trong các bạn cũng ý thức và quyết tâm làm rạng danh giống dòng Lạc Việt nơi đất khách quê người. Dân tộc và tổ quốc thân yêu đang chờ đón các bạn, hỡi những người trẻ thân thương ! Các bạn là là rường cột của gia đình và xã hội, là tinh hoa của đất nước sau này. Muốn được như vậy, các bạn phải cố gắng học hành, phải thương yêu cha mẹ, phải sống kính trên nhường dưới, phải trau dồi thể dục, trí dục và đức dục sao cho thân tâm luôn khang kiện và minh mẫn. Mong cho tuổi trẻ các bạn luôn là những bông hoa tươi thắm và ngát hương Việt Nam. Mong cho tuổi trẻ các bạn luôn làm rạng ngời truyền thống cao đẹp với trên bốn ngàn năm văn hiến của dòng giống Lạc Việt. Mong lắm thay !

336. NHỮNG VƯỚNG MẮC KHÔNG CẦN THIẾT CỦA NGƯỜI PHẬT TỬ

Trong xã hội văn minh hiện tại, nơi mà vật chất thì dư thừa, còn tâm linh thì nghèo nàn thiếu thốn, tâm trạng con người không nhiều thì ít, đều mang những lo âu sợ sệt. Lo sợ không biết nên làm gì và nên tránh gì để một mặt mình vẫn hòa nhập vào xã hội, không bị nó nghiền nát; mặt khác, mình sống hội nhập mà vẫn duy trì được đạo đức và liêm sỉ của một con người. Từ hơn hai mươi lăm thế kỷ về trước, Đức Từ Phụ đã thấy quá rõ ràng thực trạng của con người, thế nên Ngài đã quyết tâm cắt ái ly gia, dẫn thân tâm đạo giải thoát. Ngài đã để lại cho chúng sanh muôn đời về sau này một triết lý sống và tu. Triết lý này chẳng những dạy cho chúng sanh tu giải thoát không thôi, mà nó còn dạy cho chúng sanh làm sao trong hiện đời có được một cuộc sống an nhiên và tự tại. Với triết lý này, Ngài đã tu trì và Ngài đã giải thoát rốt ráo, nhưng vì thương xót chúng sanh mà Ngài đã đem hết những gì mình liễu ngộ ra chỉ dạy, những mong ai nấy cũng đều giác ngộ và giải thoát như Ngài.

Đức Từ Phụ đã ân cần chỉ dạy những chúng sanh nào mong có một cuộc sống hưởng thụ, hạnh phúc và một cuộc tu giải thoát, nên tránh những vướng mắc không cần thiết cho cuộc sống, cuộc tu của mình. Vậy những điều nào là những vướng mắc không cần thiết ?

*

* *

Điều thứ nhất, là Phật tử thuần thành đừng mê chấp thân này thường hằng. Nó chỉ là sự duyên hợp của bốn thứ đất, nước, lửa, gió. Hễ duyên thuận thì còn, mà duyên nghịch thì tan rã rã rời. Dù ta cố cưỡng lại luật vô thường, cố nỗ lực để xóa đi những vết hằn thời gian trên thân thể, nhưng đến một lúc nào đó, chúng

ta phải đành chịu, chứ không tài nào cải già thành trẻ được. Hãy lắng lòng nghe lời chỉ dạy của Đấng Cha Lành: "Phật pháp thượng xả, hạ huống phi pháp." Đến như Phật pháp mà ta chỉ dùng như chiếc bè để vượt qua biển khổ sông mê. Qua rồi là phải bỏ, huống là thân này ? Đức Từ Phụ đã nhìn thấy được những nỗi lo âu sợ sệt của chúng sanh, nên trong bất kỳ kinh điển nào, Ngài cũng ân cần dạy dỗ về sự buông bỏ. Trong kinh Kim Cang, Ngài đã vạch rõ cho chúng ta thấy sự huyền ảo của chư pháp. Chư pháp hữu vi đều huyền ảo như sương hoặc như chớp, không có gì để cho chúng ta phải vướng mắc. Biết như vậy để mà tránh không ôm đồm mọi thứ cho thân này, tránh không chiều chuộng quá lối vì thân này, và cuối cùng là tránh không vì thân này mà tạo thêm nghiệp chướng. Ngược lại, chỉ gìn giữ thân này để tiến tu, gìn giữ nó như ta gìn giữ một chiếc thuyền giúp ta qua sông mê bể khổ mà thôi. Giáo pháp mà Đức Thế Tôn đã ân cần truyền trao lại cho chúng sanh muôn loài, nó vừa đơn giản và thực tiễn, nhưng cũng vừa thanh cao và siêu thoát. Con người dù tội lỗi chất chồng, nếu biết quay về tu theo Phật, thì lần hồi những ô nhiễm uế trước sẽ tiêu tan. Tuy nhiên, nếu không chịu tu, thì chẳng khác chi người ở dơ lâu ngày không chịu tắm, dù có bôi xức dầu thơm thượng hạng đi nữa, cũng là kẻ hôi thúi mà thôi. Phật tử chớ thuận hỷ vô cùng cẩn trọng ! Chúng ta không chủ trương ép xác khổ hạnh. Tuy nhiên, cũng không chủ trương chạy theo dục lạc thấp hèn của trần thế, không sống phóng túng buông thả. Cuộc sống của người con Phật là một cuộc sống trung dung và dễ hòa nhập vào bất kỳ cuộc sống nào của cộng đồng nhân loại. Với Phật tử tại gia thì vẫn mưu sinh lập nghiệp, nhưng bên cạnh đó, vẫn giữ được nếp sống năm giới tại gia và mười điều thiện lành. Sống được như vậy là sống an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc.

*

* *

Điều thứ hai, là Phật tử đừng bận tâm lo tránh những cái khổ của kiếp con người. Đức Từ Phụ đã khẳng định rằng hễ sanh ra trong Ta Bà ngũ trược, thì dù có lên trời, hay xuống biển, lên núi hay xuống đồng bằng, dù sơn lâm cùng cốc, hay chốn đô thị phồn hoa, không cách chi chúng ta trốn khỏi cái khổ. Ngược lại, chúng ta phải trực diện và đương đầu với cái khổ để tận diệt nó. Hãy can đảm trực diện để thấy thế nào là khổ, do đâu mà có khổ và làm sao để tận diệt những nỗi thống khổ triền miên của kiếp như sinh này ? Người con Phật chân chính phải rón mà thấy cho được không phải đơn thuần một sự việc có thể làm cho chúng ta khổ được. Ngược lại, cái này phải duyên với cái kia để làm thành một thiên la địa võng đau khổ. Từ vô minh, hành, thức, danh sắc, lục nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, đến sanh, lão, bệnh, tử. Thấy được như vậy để không còn những ham muốn truy cầu, để rồi phải chạy đôn chạy đáo, tìm phương này chước nọ nhằm thỏa mãn cho được lòng tham vô đáy của ta. Thấy được như vậy, để bớt đi lòng tham tiếp xúc, lãnh thọ và đam mê. Thấy được như vậy để đóng bớt đi mắt tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Chỉ thấy những cái đáng thấy, nghe những cái đáng nghe, ngửi những cái đáng ngửi, nếm những cái đáng nếm, tiếp xúc những cái đáng tiếp xúc và nghĩ những cái đáng nghĩ. Do đó mà thân, khẩu và ý không lang thang tạo nghiệp. Cũng nhờ đó mà cho dù chưa được hoàn toàn thoát khỏi trần lao, thân này tâm này cũng được an tịnh lắm rồi vậy.

*

* *

Điều thứ ba, là Phật tử đừng sợ không dứt trừ được vô minh, đừng sợ không đoạn tận được phiền não vì một khi đã quyết chí tu hành thì dứt trừ vô minh là con đường duy nhất

chúng ta phải bước qua. Còn sợ không dứt trừ được vô minh là chẳng những chưa tự tin nơi mình, mà còn chưa tin nơi đấng sáng Từ Bi của Phật Tổ. Mà hễ không tin hoặc chưa tin Phật pháp thì khoan hẵn nói đến chuyện tu giải thoát. Hãy tự hỏi lòng ta xem coi từ vô thủy, chúng ta đã mang hết lột này đến lột khác, lăn trôi tạo nghiệp và không dứt đoạn trên đường sanh tử là vì đâu ? Có phải chính vì vô minh mà chẳng những trí huệ bị lu mờ, mà chơn tâm cũng bị ẩn khuất nữa hay không ? Như vậy những người con Phật chơn thuần, quyết không sợ vô minh, ngược lại chỉ sợ mình không có đủ hùng lực của nhà Phật để sớm nhận biết vô minh là đầu dây mối nhợ của tất cả mọi thứ, từ khổ đau phiền não, đến trí huệ mờ ám và chơn tâm che mờ, cũng như tiếp tục và tiếp tục lăn trôi tạo nghiệp trong tam đồ lục đạo. Người con Phật chơn thuần hãy cố mà thấy cho được vì vô minh mà chúng ta lăn trôi tạo tác ác nghiệp. Từ suy nghĩ ác, đến nói lời ác và cuối cùng là làm ác. Vì vô minh chúng ta chẳng những không chịu tu, mà còn rong ruổi đó đây chỉ trích các bậc tu hành và tạo nên sự loạn động ở các tự viện chùa chiền. Cũng vì vô minh mà chúng ta cam tâm làm nô lệ cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Hãy quyết tâm chẳng những dứt trừ vô minh, mà còn hăng hái bước lên nẻo Bồ Đề cao thượng. Hãy thành tựu giới hạnh, hộ trì các căn. Không thấy, không nghe, không nói, không nếm, không ngửi, không suy nghĩ, không tiếp xúc những gì không cần thiết. Không ăn vì ngon, mà ăn để nuôi thân tiến tu. Không ngủ vì thích, mà ngủ vừa đủ và phải biết vận dụng thời giờ quý báu cho công cuộc tu hành. Không làm việc xàm bậy khi ở chung với tứ chúng đã đành, khi ở riêng một mình vẫn phải giữ đúng uy nghi và đức độ của một kẻ biết tu hành. Học và nghe cho thật nhiều để tiến tu, chứ không để nhàn đàm hí luận. Muốn thực hiện được những điều vừa kể, không đọc sách mà có, cũng không học hỏi được từ ai. Ngược lại, chúng ta phải sống và phải

tu bằng kinh nghiệm tự thân. Dù ở chùa hay ở nhà, hãy cố mà ngày ngày thân cận thiện hữu tri thức, nghe thuyết giảng chánh pháp và từng giờ từng ngày sống với chánh pháp. Nếu có cơ hội, nên mỗi tuần đến chùa thọ Bát Quan Trai hoặc thiền quán thì thật là lợi lạc vô cùng. Làm được như vậy, cuộc sống ta là an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc; cuộc tu ta là miên trường giải thoát, ngay trong đời này kiếp này.

*

* *

Điều thứ tư, là Phật tử đừng sợ không thành Phật, mà hãy tự hỏi lòng mình xem coi mình đã có nhiếp tâm tu trì hay không mà thôi. Tu mà còn mong ngóng cho mau thành Phật, thì tâm trí đâu mà tu ? Chúng ta phải luôn tâm niệm như vậy : “Hễ lần này mà ta tiếp tục lặn trôi nữa thì chúng ta sẽ vĩnh viễn lặn trôi, chứ không còn một cơ hội nào khác nữa đâu vì lặn trôi này sẽ tiếp tục lôi kéo lặn trôi kế tiếp, cứ thế mà ta bị vùi vập trong tam đồ lục đạo.” Vậy thì đừng đặt điều kiện cho sự tu tập của mình. Hãy suy nghĩ như vậy : do bởi cam tâm làm nô lệ cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng, mà bấy lâu nay chúng ta rong ruổi trong tam đồ lục đạo. Bây giờ có duyên may nghe được Phật pháp, biết đâu là đường chánh nẻo tà, biết đâu là chơn đâu là vọng, đâu là sanh tử luân hồi và đâu là giác ngộ giải thoát. Thế nên chúng ta quyết tâm tu theo Phật, để một ngày không xa nào đó, chúng ta cũng sẽ được như Phật. Hãy cất chân lên mà đi thì việc đến nơi chỉ là vấn đề thời gian mà thôi.

*

* *

Điều thứ năm, là Phật tử đừng nên điên đảo, hoặc đừng để cho ngoại cảnh làm mình điên đảo. Nói cho rõ ra là đừng để cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến sai khiến ta làm đảo lộn mọi giá trị đạo đức và luân lý. Đừng để bị tà kiến che mờ chánh kiến,

mà chỗ không trong sạch, lại nói trong sạch. Đừng để vô minh dẫn dắt ta lấy khổ làm vui, lấy vô thường làm thường còn, cái bất tịnh lại cho là thanh tịnh... Hãy cố đừng điên đảo, vì do điên đảo mà ta nghĩ bậy, thấy bậy và làm bậy; vì điên đảo mà ta tiếp tục lăn trôi trong tam đồ lục đạo. Người con Phật chớ thuận quyết tu như tích đức thế nào cho cuộc sống mình thật xứng đáng, phải khai thông tâm trí sao cho trí huệ phát triển trong thanh tịnh và sáng suốt. Một khi như đạo tròn đầy và tâm trí khai thông, thì những điên đảo của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng cũng khó mà khống chế được ta. Hãy cố gắng lên hỡi những người con Phật !

*

* *

Điều thứ sáu, là Phật tử muốn bố thí đừng lần lựa đợi chờ vì biết rằng vạn vật vô thường, đời vô thường. Vả lại, con quỉ vô thường nó có chờ có đợi ai đâu ? Trong kinh Bách Dụ, Đức Thế Tôn đã thí dụ người để dành sữa đãi khách. Thay vì mỗi ngày nặn ra một ít sữa rồi để dành, thì anh ta để nguyên trong vú bò mà không nặn. Qua tháng sau, khách đến, anh bèn vắt bò ra nặn, sữa đâu không thấy, chỉ thấy mọi người cười chê. Người tu cũng vậy, muốn bố thí thì có bấy nhiêu, bố thí bấy nhiêu, chớ đừng chờ đợi đến khi có tiền nhiều rồi mới bố thí. Hôm nay thấy khỏe mạnh vậy chớ ngày mai có khi chúng ta không còn cơ hội đâu nữa để mà bố thí. Thấy phải tu là nên tu ngay, chớ đừng chờ đợi đến già, hoặc đến hưu trí rồi hẵng tu; hoặc giả chờ cho con Hai, thằng Ba chúng nên người rồi hẵng tu. Lắm khi chúng ta không có cơ hội được nhìn thấy con Hai thằng Ba nên người đâu.

*

* *

Điều thứ bảy là đừng sợ không làm được những điều khó trong cuộc sống, cuộc tu. Đừng sợ không ngăn được lòng dục, mà

hãy tự hỏi chính ta xem ta có thực sự muốn ngăn lòng dục hay không. Đừng mong cầu, mà hãy tự hỏi xem ta có muốn thực hành những điều thiện lành mà ta đang mong làm hay không ? Ngày xưa Châu Lợi Bàn Đà Già, lúc xuất gia theo Thế Tôn tu hành giải thoát, nhưng vì trí nhớ kém cỏi, tâm trí ám độn, nên việc nhớ chữ thuộc kinh đối với ông ta là một cực hình. Ông không thuộc nổi hai chữ "chữu, tảo," làm sao thuộc nổi một bài kinh. Thế nhưng, trong thâm tâm, ông quyết tinh tấn tu hành mà không một mảy may sợ hãi. Ngay lúc bị ông anh đuổi ra khỏi tịnh xá vì đã tu lâu mà không thuộc kinh kệ, ông đã tìm đến Thế Tôn, khẩn khoản xin Thế Tôn cho ông được tiếp tục ở lại tu hành. Thế Tôn vì biết căn cơ ám độn của ông nên chỉ trao cho ông một mảnh vải trắng nhỏ và bảo rằng: "Con không thuộc nổi hai chữ chữu tảo, thì quả thật là khó tu lắm đó. Tuy nhiên, tâm trí của con chỉ có vậy, biết làm sao hơn. Bây giờ ta hỏi thật con, con có đủ kiên nhẫn mỗi ngày ngắm nhìn tấm vải trắng này không ?" Bàn Đặc mừng rỡ đáp: "Bạch Thế Tôn, Con không sợ không làm được những điều khó trong cuộc sống cuộc tu. Dù con không nhớ nổi hai chữ chữu tảo, nhưng con nhớ rõ tất cả những lời ân cần dạy dỗ của Thế Tôn. Nhờ vậy mà con không còn mang thân làm nô lệ cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng nữa." Chính vì không sợ không làm được những điều khó trong cuộc sống cuộc tu, nên chẳng bao lâu sau đó, Bàn Đặc đã nhờ chăm chú theo dõi những diễn tiến nơi tấm vải, mà ông đã đại ngộ lẽ vô thường và đắc quả A La Hán trước sự kinh ngạc của các bạn đồng tu. Ông đã nhìn sự thay đổi của tấm vải, từ trắng sang ngà, rồi đen, rồi mục rã. Con người cũng thế, sanh ra rồi lớn lên, rồi già nua bệnh hoạn, rồi chết đi, nào có khác chi sự sanh, trụ, dị, diệt nơi tấm vải kia ! Thế mới biết, những khó khăn trong cuộc sống cuộc tu, không là đáp số của công cuộc giải thoát. Đáp số của công cuộc giải thoát cho chính mình là tự mình có

muốn tu và có muốn giải thoát hay không mà thôi. Hãy suy gẫm một câu nói đầy ý nghĩa của tiên sanh Nguyễn Bá Học và đem áp dụng vào cuộc sống cuộc tu hằng ngày của ta : "Đường đi không khó vì ngăn sông cách núi, mà chỉ khó vì lòng người ngại núi e sông."

*

* *

Điều thứ tám là đừng sợ sanh tử luân hồi, mà phải tự mình kiểm điểm lại coi mình có muốn thoát ra khỏi luân hồi sanh tử hay không ? Cái cội gốc của luân hồi sanh tử là do vô minh mà ta lầm chấp những dục vọng xấu xa và những ý niệm sai quấy làm mình hoặc của mình, rồi từ đó chúng ta làm náo loạn cả thân lẫn tâm. Thế rồi hết phiền não này ta đi đến phiền não khác. Từ tham bất toại ta đi đến sân, để rồi tự ta thiêu đốt tất cả những công đức, phước đức đã bấy lâu dày công xây đắp. Cũng chính vì si mê mà lòng tham của chúng ta vốn dĩ đã không đáy, trở nên vô cùng vô tận. Nói tóm lại, người tu Phật chẳng sợ sanh tử luân hồi, cũng chẳng sợ tham, sân, si, mà chỉ sợ giác ngộ không kịp thời kịp lúc. Chính vì thế mà người con Phật lúc nào cũng dụng công tu trì làm sao cho có được cái trí huệ sáng suốt, trí huệ Bát Nhã, để đẩy lùi si mê, giống như vầng dương lộ dạng xóa tan bóng tối âm u vậy.

*

* *

Điều thứ chín, là Phật tử sống ở trên đời này đừng trông mong, cầu vọng bất cứ thứ gì, vì Đức Phật đã dạy rằng cầu bất đắc là một nỗi khổ lớn lao của chúng sanh. Xin hãy cứ làm và dự tính kết quả của việc mình làm; tuy nhiên, đừng mong cầu việc gì cũng xảy ra theo ý mình. Người ta ở đời, hễ hy vọng nhiều thì thất vọng cũng lắm; hễ mong cầu nhiều thì bất toại nguyện cũng nhiều. Người con Phật, một khi đã quyết chí tu theo Phật thì công

danh chẳng màng, phú quý chẳng ham, tiền tài vật chất chẳng muốn. Dự tính duy nhất của người con Phật là nhứt tâm tu trì cho có được cuộc sống hạnh phúc và cuộc tu giải thoát.

*

* *

Điều thứ mười, là Phật tử đừng nên biện bạch cho sự phá giới của mình. Đừng làm ra vẻ chân thật giữ giới với những uy nghi gò ép bên ngoài, hòng lừa gạt người khác, vì làm như vậy chỉ phí thêm thì giờ vô ích. Mình có thể lừa gạt người, chứ làm sao có thể lừa gạt được ông Phật nơi chính mình. Đi đâu, đến đâu, ông Phật đó cũng theo sát mình như hình với bóng, chứ không bao giờ rời mình nửa bước. Hãy lắng nghe lời Phật dạy : “Trong thời không có Phật tại thế, hãy lấy giới luật làm thầy.” Ý Phật muốn nhắc chúng ta là vào bất cứ thời nào, ở bất cứ đâu, hễ mình có giữ giới, là nơi mình có Phật trụ thế. Phật tử chân chánh, nếu lỡ phá giới, hãy chí tâm sám hối và chuyển hóa những thói hư tật xấu thành những vẹn toàn thánh thiện.

*

* *

Điều thứ mười một, là Phật tử đừng sợ thua thiệt vì nhẫn nhục. Ngược lại, phải nhiếp tâm rằng nếu lần này mà ta không nhẫn nhục được thì ta sẽ chẳng bao giờ có cơ hội nữa để nhẫn nhục. Nhẫn những cái đáng nhẫn và nhẫn cả những cái không đáng nhẫn. Dù có người rắp tâm làm tổn hại ta, ta biết đấy. Biết để mà tránh, chứ không biết để mà khởi tâm giận hờn hay thù oán. Là Phật tử chân chánh, hãy học ở Ngài Xá Lợi Phất. Ngài đã nguyện làm bùn để nhận lãnh tất cả những ô uế mà không một lời than trách. Ngài đã nguyện làm dòng nước để cuốn đi hết những nỗi loạn của chúng sanh, mà không một mảy mai kháng cự. Hãy hỉ xả đi tất cả những hủy báng mạ lị của người,

cũng như các chương duyên nghịch cảnh. Hãy xem chúng như là những trợ duyên cho bước đường tu tập của mình.

*

* *

Điều thứ mười hai, là Phật tử đừng quá ham muốn vì Phật đã dạy rằng trong cõi Ta Bà ngũ trước này, càng ham muốn nhiều thì càng khổ nhiều. Cái ham muốn nó vô cùng vô tận, nhiều khi chúng ta ham muốn những cái xa xỉ không cần thiết, để rồi phải còng lưng ra mà trả cho những cái bills cao hơn trái núi. Như thế có phải là khổ đau phiền não lắm không ? Người con Phật chân chánh, ngược lại, luôn thiếu dục tri túc; nghĩa là ít ham muốn, mà thường hay biết đủ. Người với cái tâm thiếu dục tri túc, thường không bao giờ a dua cầu cạnh với bất cứ ai. Người ấy không bao giờ bị tham, sân, si khống chế. Ngược lại, người ấy lúc nào cũng an nhiên tự tại, thân tâm lúc nào cũng trầm tĩnh và thản nhiên, tánh tình luôn vui vẻ và vô tư, không bao giờ buồn phiền hoặc lo âu chuyện gì một cách thái quá.

*

* *

Điều thứ mười ba, là Phật tử đừng sợ chốn phồn hoa đô hội gây khó khăn chướng ngại cho ta trên bước đường tu tập. Sợ chốn phồn hoa đô hội để tìm về nơi sơn lâm cùng cốc ư ? Nơi đó làm gì có chương duyên nghịch cảnh cho ta tu ? Đức Từ Phụ đã từng khẳng định trong các kinh điển của Ngài là không có đời thì cũng không có đạo, không có phiền não thì cũng chẳng có bồ đề. Như vậy những ai còn quan niệm tìm về một cõi cô liêu tịch tịch, vô vi an lạc ... lánh xa chỗ trần tục ồn ào náo nhiệt với đầy dẫy những thị phi tranh chấp... là một sự trốn chạy và đoạn tận con đường tu hành của chính mình mà thôi. Hãy can đảm lên hỡi những người con Phật ! Hãy đi thẳng vào đời, đi thẳng vào lửa để thử vàng. Đi vào những chỗ ồn ào náo nhiệt mà ta không ồn

ào náo nhiệt. Hãy đi vào chỗ tranh chấp thị phi mà ta không thị phi tranh chấp. Hãy can đảm vươn lên như một đóa sen, từ bùn lên mà chẳng hôi tanh mùi bùn.

*

* *

Điều thứ mười bốn, là Phật tử đừng sợ phóng túng, buông lung và lười biếng, mà hãy tự hỏi lòng mình xem coi mình có đang nuôi dưỡng những thứ ấy hay không ? Nếu có, cũng đừng sợ, mà hãy bình tâm nghe theo lời Phật dạy. Đức Thế Tôn đã vì thương xót chúng sanh mà Ngài đã chỉ dạy tường tận những giáo pháp tuyệt vời, giờ thì chuyện làm theo hay không là chuyện của chúng ta. Hãy can đảm lên hỏi những người con Phật ! Dù ở nhà, ở chợ, ở sở, hay ở chùa, hãy luôn vâng giữ lời Phật dạy và luôn tâm niệm rằng nếu lần này mà ta tiếp tục phóng túng buông lung và lười biếng, thì chúng ta sẽ chẳng còn cơ hội nào nữa để mà tinh tấn tu hành.

*

* *

Điều thứ mười lăm, là Phật tử đừng cả nghi Phật pháp. Nếu chưa hiểu thì khoan hẩn vội tin, nên tìm hiểu cho ra lẽ rồi hẩn tin. Một khi đã tin rồi thì cứ thẳng một đường mà tu, chứ đừng cứ nay nghi điểm này, mốt nghi điểm nọ, vì làm như vậy chẳng những ta phí đi thì giờ, mà còn tự mình tăng tốc độ trên đường đi vào địa ngục nữa. Phật tử chân chánh, có chỗ nào không hiểu không thông, mau hỏi ngay, đừng ôm giữ sự hoài nghi. Không hiểu là không hiểu sự thật thâm vi diệu của Phật pháp, chứ Phật pháp là một chơn lý không thể nghi bần. Mặt trời và những thái dương hệ có thể một lúc nào đó sẽ bị hoại diệt tan tành, nhưng Phật pháp lúc nào cũng là một chân lý bất hư. Tu theo Phật hay không tu theo Phật là tùy ở ta, chứ đừng phí công nghi ngờ vô ích.

*

* *

Điều thứ mười sáu, là Phật tử đừng quan niệm phải chờ đến xuất gia mới là tu giải thoát. Đức Thế Tôn đã từng khẳng định rằng nếu giáo pháp của Ngài nói mà chỉ dành cho tỳ kheo hoặc tỳ kheo ni nghe được và hiểu được để tu cho đến rốt ráo giải thoát, thì Ngài đã không nói. Ngược lại, pháp của Ngài, một khi nói ra, cả tỳ kheo, tỳ kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà di và tất cả chúng sanh muôn loài đều có thể nghe được, hiểu được và hành trì được để đi đến chỗ giải thoát. Tuy nhiên, tùy cơ duyên và nghiệp lực mà sự tiến tu và giải thoát có nhanh hay chậm khác nhau. Hãy lắng lòng nghe và hành trì theo lời Phật dạy, bỏ lòng ham muốn, nhiếp tâm cầu đạo vô thượng, tránh xa mọi chấp trước, không mong, không cầu, không gây thêm nghiệp... thì xuất gia hay tại gia, chẳng cần nói tu, vẫn là giải thoát.

*

* *

Điều thứ mười bảy, là Phật tử đừng chấp chặt vào chỗ kiến giải của mình, mà bướng bỉnh lý luận. Làm như vậy là tự mình xa rời chân lý, và tự mình vô tình xô đẩy mình vào con đường tà ma ngoại đạo. Phàm phu bàn chuyện phàm phu có khi còn không thấu đáo, huống là Phật pháp. Phật tử chân chánh không bao giờ chấp chặt vào kiến giải hẹp hòi thấp thỏi của mình, mà rơi vào vòng hí luận biện giải, chỉ phí thêm thời giờ vốn dĩ đã không có của chúng ta. Trong kinh Bách Dụ, Đức Thế Tôn đã kể một thí dụ về người khát nước mà không chịu uống. Có một người đi đường khát nước, đi đến dòng sông nước mát lại chê ít, không chịu uống, nên tiếp tục đi tìm, hết đông rồi đến tây. Mong tìm cho được dòng sông to mới chịu uống. Thế rồi anh ta tiếp tục đi trong cơn khát và mệt lả, đến khi thấy mù sương trước mặt, tưởng là nước, anh ta chồm tới định uống, nhưng còn hơi sức đâu nữa

để nhìn thấy những ảo tưởng sai lầm của mình. Phật tử chân chánh hãy nhìn vào cái gương này mà tự sửa mình.

*

* *

Điều thứ mười tám, là Phật tử, đừng chỉ đợi đến chùa mới tu, còn ở nhà, ở chợ, ở sở thì mặc tình buông lung phóng túng. Theo lời Phật dạy, thái độ này là thái độ của bọn tà ma ngoại đạo, chỉ mong len lỏi vào hàng ngũ Phật giáo để phá hoại và hủy báng Phật pháp. Phật tử chân chánh đừng để vướng mắc vào chuyện này. Hễ nhiếp tâm tu thì ở đâu cũng tu, chứ không chỉ tu ở chùa, còn về nhà, về chợ thì chứng nào tật đó. Làm như vậy chẳng những tự ta hủy báng và phá hoại Phật pháp, mà còn đoạn tận con đường tu hành của chính mình nữa. Làm như vậy, vô hình chung chúng ta gieo vào nhà, vào chợ những ấn tượng không tốt về những người tu theo Phật. Hãy can đảm lên hỏi những người con Phật. Hãy mang Phật pháp theo cạnh bên mình bất cứ lúc nào và bất cứ ở đâu.

*

* *

Điều thứ mười chín, là Phật tử đừng sợ lỗi lầm, mà hãy tự hỏi lòng mình xem coi ta có dám nhận rằng mình đã có lỗi hay không ? Hạng người gây ra lỗi lầm, chẳng những không biết hổ thẹn, không biết tự trách mình, mà luôn tìm cách qui lỗi cho người, là những người đang đi trong vô minh. Hạng người này lúc sống thì luôn tự ti mặc cảm, luôn sân hận, hoặc luôn tìm cách báo phục cho những thua thiệt của họ. Chính vì thế mà cuộc sống họ luôn não phiền; đến lúc chết vì những hậu quả bất lương ấy mà phải đọa vào địa ngục vô gián. Người con Phật luôn vâng giữ những lời Phật dạy, luôn nhớ rằng trên đời này có hai hạng người cao quý : một là những ai chưa từng tạo ra lỗi lầm bao giờ, hai là những ai đã từng gây ra lỗi lầm mà biết nhận và sửa lỗi. Hãy can

đảm lên hỏi những người con Phật ! Cho dù ta có vướng mắc tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến... Vướng mắc mà biết mình vướng mắc, thì ta mới có cơ hội tháo gỡ chúng ra được.

*

* *

Điều thứ hai mươi, là Phật tử đừng học thói đui tu mù luyện mà uống đi một kiếp ‘nhơn thân nan đắc’ này. Có một số người vì ngã mạn cống cao, tự coi mình là trung tâm vũ trụ, tự cho những gì mình biết là nhất hạng. Họ tự đưa ra những tư tưởng lập dị khác thường như ‘tức thì khai ngộ,’ hoặc ‘xuất hồn xuất vía,’ hoặc ‘cảnh giới thiên đường,’ hoặc tự xưng là Phật này thầy họ hòng gạt gẫm những Phật tử đau khổ và nhẹ dạ. Kết quả của sự ngu xuẩn lập dị này, chẳng những tự họ hoài công lãng phí, mà họ còn lôi kéo theo những người nhẹ dạ đi vào con đường sai trái nữa. Những người con Phật chân chánh nên luôn nhớ rằng Phật pháp không phải là một học thuyết suông để mà hí luận biện giải. Ngược lại, Phật pháp là một triết lý sống hạnh phúc và tu giải thoát. Con đường đi đến hạnh phúc và giải thoát phải là con đường siêng năng hành trì. Nếu nhẹ dạ nghe lời lời xuẩn dụ, không chịu cố công hành trì, mà lại mong cho mau thành, thì chẳng khác nào tự mình xô đẩy mình đi vào con đường sai trái của tà đạo. Phật tử chân chánh, xin hãy vô cùng cẩn trọng.

*

* *

Điều thứ hai mươi mốt, là Phật tử, một khi đã nhiếp tâm tu trì theo Phật thì đừng mê tín dị đoan, đồng bóng, bói toán hay cúng sao giải hạn. Sao đâu để mà cúng ? Hạn đâu để mà giải một cách dễ dàng và phi lý như vậy ? Thật tình mà nói, nếu ông sao La Hầu hay Kế Đô gì đó mà chiếu ta thì không riêng gì một mình ta bị, mà cả thế giới này cũng lãnh đủ. Hạn do mình tạo thì cũng tự mình giải, chứ dứt lốt chút đỉnh tài vật rồi nhờ Phật,

Thầy giải giùm là chuyện vô lý và không tưởng. Còn đồng bóng, bói toán là những mê tín dị đoan, phát xuất từ lòng tin mù quáng của con người, chứ không có một chỗ nào để đứng trong lòng Phật giáo. Những người con Phật phải can đảm gạt bỏ những thứ ấy. Người con Phật luôn tin tưởng chân chánh, hễ gieo nhân nào thì gặt quả đó, không có ngoại lệ. Không cố gì trồng đậu mà gặt dưa bao giờ ? Người Phật tử cũng tin rằng hễ gió nồm thì cây phải ngã về Bắc; tuy nhiên, có một cách để cho cây bớt ngã hoặc không ngã, ấy là chống đỡ. Người tu cũng vậy, muốn không bị ác nghiệp đè bẹp, xin hãy tạo tác thiện lành.

*

* *

Điều thứ hai mươi hai, là Phật tử đừng nên để cho ái dục tình không chế. Ngược lại, hãy vâng giữ lời Phật dạy để chuyển hóa cái ‘ái dục tình’ thành ra ‘ái chúng sanh’. Người con Phật, một khi đã quyết chí tu cho thành Phật, thì phải cương quyết xa lìa những say mê dục lạc. Hãy niệm như vậy : “Nếu lần này mà ta không dứt trừ được những luyến ái thế tục và những say mê dục lạc thì đời đời ta sẽ phải lăn trôi trong vòng luân hồi sanh tử.” Ái dục tình thì ích kỷ, độc ác và chấp chặt với những tham, sân, si, và trảm dừng chân kế tiếp có thể là địa ngục. Ái chúng sanh thì bình đẳng, vô phân biệt, chơn chánh và sáng suốt; kết quả của ái chúng sanh phải là thanh tịnh, an lạc và giải thoát rốt ráo mà thôi. Phật tử hãy sáng suốt và cẩn trọng.

*

* *

Điều thứ hai mươi ba, là Phật tử đừng chấp chặt vào pháp môn rồi cứ chạy đông chạy tây để tìm cầu. Ngược lại, người con Phật chân chánh luôn quan niệm rằng pháp môn nào cũng là pháp môn của Phật. Phật đã không từng khẳng định rằng tất cả các pháp chỉ là những phương tiện, chứ không là cứu cánh hay

sao ? Đức Thế Tôn vì biết rõ căn cơ trình độ của chúng sanh mọi loài, nên có khi nói thuyết thâm sâu, mà lắm khi nói thuyết cạn cợt, đơn giản và dễ hiểu, để cho ai nấy đều nghe được và hiểu được cái tri kiến của Ngài. Là Phật tử chân chánh, không bao giờ mù quáng chấp chặt, mù quáng bắt chước, hoặc mù quáng chê cười ai. Pháp nào cũng là pháp của Phật, hãy cầm giữ và thọ trì bất cứ quyển kinh nào, miễn là hợp với ta. Hãy luôn nhớ rằng pháp môn nào làm cho mình bớt khổ, cho người bớt khổ và đời bớt khổ, ấy là pháp môn thích hợp với ta. Đừng tiếp tục rong ruổi đông tây thêm nữa. Làm như vậy, chẳng những Phật pháp đâu không thấy, chỉ thấy trạm dừng chân kế tiếp là tam đồ lục đạo.

*

* *

Điều thứ hai mươi bốn, là Phật tử đừng bao giờ tự xưng mình chứng đắc nầy nọ. Tu theo Phật là tự mình tìm về với chính mình để tìm cho được cái chân tâm mà mình đã một lần đại đột bỏ quên, chứ có cái gì đâu để mà chứng với đắc ? Phật tử chân chánh hãy quyết vâng giữ lời Phật dạy : “Thân người khó được, Phật pháp khó gặp. Được thân người, gặp Phật pháp, mà cứ ngoại đạo vọng lập thì chẳng những uổng đi một kiếp người, mà còn tự mình đày đoạ mình vào địa ngục nữa.” Hãy tinh tấn tu trì đạo đức, bồi dưỡng cội phúc. Phúc đức cũng được, mà công đức cũng được. Nhứt nhứt phải y cứ theo chánh pháp mà tu hành, chứ đừng xưng chứng nầy đắc nọ mà hao tổn âm đức. Phật tử chân chánh cũng đừng bao giờ nhẹ dạ nghe theo tà ma ngoại đạo, chuyên dùng tà thuyết để dối gạt người, nào là đi trên lửa đốt than hồng, hoặc giả tự thân nhảy vào lửa thì có thể sanh vào cõi trời nào đó. Với con người, thân nhiệt, vừa phải thì còn có thể duy trì thân tứ đại nầy, chứ một khi đã bốc cháy thành lửa thì có tứ đại nào chịu được ? Đừng tin theo tà ma ngoại đạo, để chẳng những đời nầy bị tổn hại mà có thể đời đời bị tổn hại. Người Phật

tử chỉ luôn tâm niệm đi trên lửa tham, sân, si, mạn nghi, tà kiến để vượt qua bể khổ sông mê mà tìm về bến giác ngộ, bờ giải thoát.

*

* *

Điều thứ hai mươi lăm, là Phật tử đừng đa văn hí luận. Ngược lại, nên đa văn quảng học và tu trì. Trên đời này có lắm kẻ hiểu biết rất nhiều về Phật pháp, nhưng lại không dùng sự hiểu biết của mình cho việc tu trì, mà chỉ hết ngày dài rồi lại đêm thâu, chạy đong chạy đáo, hết chỗ này đến chỗ khác hí luận và biện giải, không lo tu hành chi cả. Hậu quả của sự đa văn hí luận là làm hư hỏng chẳng những cơ hội tiến tu đời này, mà có thể đời đời mai một. Phật tử chân chánh đừng tự mình chuốc lấy khổ đau cho chính mình một cách oan uổng và vô bổ này.

*

* *

Điều thứ hai mươi sáu, là Phật tử đừng bao giờ đem tình đời của phàm phu làm ô uế hạnh thanh cao của những bậc xuất gia. Dù là xuất gia, quý ngài vẫn là phàm tăng, quý ngài vẫn đang trên đường tu cho thành Phật. Tham, sân, si chưa chắc quý ngài đã dứt sạch. Là Phật tử chân chánh, bốn phận của chúng ta là phải cùng tu và giúp cho những vị Phật tương lai ấy thành Phật, chứ không lý gì mà ta mù quáng rồi, hộ pháp không đúng pháp, cúng dường không đúng pháp... khơi động cho quý ngài phá giới, hoặc giả làm kích động sự tham, sân, si nơi quý ngài, làm cho quý ngài lui sụt pháp lành, thối mất bồ đề tâm. Làm như thế chẳng những ta gây nên tội lỗi, mà cả ta và người đều bị tổn hại. Phật tử chân chánh, thương thầy, thương chùa, mến đạo, xin hãy ‘tương tức tương nhập,’ nghĩa là xin hãy cùng tu với quý thầy trong thanh tịnh và an lạc.

*

* *

Điều thứ hai mươi bảy, là Phật tử đừng sợ sanh, lão, bệnh, tử, mà hãy tự hỏi mình xem coi mình có sợ từ, bi, hỷ, xả, bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn và thiền định hay không mà thôi. Nếu có từng sợ những thứ này trong quá khứ, bây giờ xin đừng sợ nữa, vì Đức Phật đã dạy rất rõ ràng trong các kinh điển của Ngài là Mười Phương Tam Thế Chư Phật đã thành Phật bằng những con đường này, thì có gì mà chúng ta lại sợ ? Bố thí chính là bức tường ngăn che tham lam và bồn sên; trì giới là con thuyền Bát Nhã đưa ta đáo bỉ ngạn; nhẫn nhục và thiền định là những thanh gươm trí huệ sáng ngời, chặt đứt hết mọi não phiền của cõi Ta Bà uế trước này. Sanh, già, bệnh, chết là những định luật tất nhiên của vô thường và sinh, trụ, dị, diệt. Những ai muốn thoát ra ngoài vô thường, muốn tới nơi chánh đẳng chánh giác, mà không chịu đến với Phật pháp, không chịu bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn và thiền định là điều không tưởng, giống như chuyện nấu cát mà muốn cho thành cơm, không bao giờ có được đâu.

*

* *

Điều thứ hai mươi tám, là Phật tử đừng bao giờ giả dối xây chùa, dựng tháp, cúng dường chư tăng, mà lòng vẫn ôm đồm những tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Làm như vậy, ta chỉ gạt được người phàm mắt thịt, chứ ta đâu có gạt được ông Phật ở chính nơi ta. Là Phật tử chân chánh phải chẳng những tinh tấn tu trì giới luật một cách chân thật, mà còn phải nhứt tâm tu trì các hạnh lành. Đừng bao giờ tu trì bằng bề ngoài giả dối, hãy chân tình mà làm việc Phật và tu theo Phật thì chuyện an lạc và tỉnh thức là chuyện đương nhiên phải đến.

*

* *

Điều thứ hai mươi chín, là Phật tử đừng sợ sáu trần xâm nhập. Ngược lại, hãy tự hỏi tại lòng mình xem coi mình có nhiếp tâm đóng bớt sáu căn (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý) lại hay không? Hãy tâm niệm như vậy: “Nếu phen này mà ta không đóng bớt lục căn thì chúng ta sẽ không bao giờ có khả năng đóng chúng lại nữa đâu.” Hãy tự hỏi xem coi ăn ngon, mặc đẹp, mắt phụng, mày ngài, những xúc chạm êm ả và những mơ tưởng có đem lại cho ta sự an lạc thật sự hay không, hay chúng chỉ tạo thêm khổ đau phiền não cho ta mà thôi. Là Phật tử chân chánh, hãy can đảm vâng giữ lời Phật dạy mà đóng bớt sáu căn lại đừng cho chúng ngang nhiên tiếp xúc sáu trần, để tiếp tục đưa đẩy chúng ta lăn trôi trong luân hồi sanh tử nữa.

*

* *

Điều thứ ba mươi, là Phật tử đừng bao giờ làm việc Phật bằng những phương tiện phi pháp, phi nghĩa. Thí dụ như muốn tu phước lành, muốn làm việc bố thí, mà lại dùng những thủ đoạn gian manh, những tiền của phi nghĩa, chẳng những không vơi đi tội nghiệp, mà còn mang thêm chương nghiệp nữa. Phật tử chân chánh, có một cách bố thí một cách cũng được, miễn sao các bậc ấy làm ra bằng phương tiện chân chánh là phước báu tràn đầy. Đừng bao giờ tranh đoạt tài vật của ai mà gieo rắc vào chùa cho ô uế Không Môn.

*

* *

Điều thứ ba mươi mốt, là Phật tử đừng nên kẻ gần những ác hữu tri thức, hoặc thân cận người tà vạy. Khi gần những kẻ này, chúng ta sẽ bắt chước họ mà làm việc tà vạy và phi pháp, để rồi hậu quả phải bị đọa vào tam đồ ác đạo là không thể tránh được. Ngoài ra, thường do nơi ác hữu tri thức, ngày ngày co cụm

lại làm chuyện thị phi, bàn luận vô bổ, nói toàn ác pháp, hủy báng Phật pháp, tranh luận hơn thua; thường không chịu biện biệt lành dữ, lợi hại của việc mình làm, mà chỉ một bề chấp chặt vào biên kiến của mình. Kỳ thật, đa số biên kiến của bọn ác hữu tri thức thường là mê lầm và tà vạy. Đã như thế, họ lúc nào cũng dương dương tự đắc, không biết lỗi mình, không biết tự hổ thẹn, không biết nhận và sửa lỗi để chuyển hóa những thói hư tật xấu. Ác hữu tri thức thường thì ngoài mặt nói nhơn nói nghĩa, nhưng bên trong lại bất nhân bất nghĩa. Thậm chí, đêm đêm họ vẫn gõ mõ tụng kinh, ngồi thiền, nhưng ngày ngày vẫn đánh đập và hành hạ vợ con, cũng như lường gạt bạn hữu. Có ai giúp ý khuyên lơn, họ chẳng những không nghe, mà còn đem lòng ganh ghét nữa là khác. Là Phật tử chân chánh, nếu tự thấy mình chưa có khả năng cứu độ bọn ác tri thức này, nên tìm cách xa lìa họ càng sớm càng tốt; tuy nhiên, dù xa lìa nhưng lòng vẫn chờ dịp tốt mà cứu giúp họ. Phật tử nên luôn nhớ rằng nếu ta bắt chước theo bọn ác tri thức thì tâm tánh ta sẽ sân hận, si mê; lúc nào cũng muốn gây thù chuốc oán. Lắm khi chưa hại được người thì mình đã bị hại, giống như kẻ tung cát trong gió ngược vậy.

*

* *

Điều thứ ba mươi hai, là Phật tử đừng nhìn sự vật bằng cái nhìn biên kiến. Ngược lại, phải nhìn chúng bằng cái nhìn ‘như thị’. Nghĩa là đối với sự vật, ta phải quan sát cho kỹ, chứ không chủ quan nhận xét theo thiên ý của ta mà gây ra tai hại chẳng những cho người, mà còn cho ta và cho đời nữa. Phàm phu chúng ta sở dĩ cứ mãi lăn trôi cũng do bởi cái nhìn biên kiến đầy trực trặc với quá nhiều tĩn từ này. Thí dụ như hôm qua tôi đến thăm nhà anh chị, ui cha nhà đẹp đẽ sang trọng quá. Cái nhà là cái nhà, thêm chi những tĩn từ sang trọng, đẹp đẽ hoặc xấu xí tôi tàn cho thêm vướng mắc. Hoặc giả Phật tử đi chùa, gặp phải một

số người có những hành động ngôn ngữ không được đẹp đẽ, rồi Phật tử lại đem cái nhìn biên kiến của mình ra mà kết luận rằng chùa nào, hoặc tăng ni nào cũng vậy cả, thì quả là sai trái vô cùng. Chùa nào có chùa, tăng ni nào có tăng ni, vì cớ gì mà mình lại quơ đũa cả nắm ? Trong đám rau xanh tươi tốt kia làm gì không có một vài con sâu. Vì một con sâu mà đem đổ nguyên cả nồi canh là điều hàm hồ. Phật tử chân chánh hãy cố tập cho mình có được cái nhìn ‘như thị’ để thật sự nhìn sự vật như sự vật, chứ không thêm nhân nhụy chi cả. Làm được như vậy, lúc giận ta biết ta đang giận và tìm hiểu xem coi tại sao chúng ta giận để không chạy theo hoặc tiếp tay biến cái giận thành ra một cơn bão lòng. Lúc ghét ta biết ta ghét và tìm hiểu xem coi tại sao ta ghét, để mà tha thứ cho ta và cho người. Một khi có được cái nhìn ‘như thị’ thì chẳng những ta, mà người đều sẽ có cuộc sống hạnh phúc và cuộc tu giải thoát.

*

* *

Điều thứ ba mươi ba, là Phật tử, làm bất cứ chuyện gì, đừng bao giờ đổ thừa do bởi căn tánh mà không làm được. Xin thưa không có căn cơ chi cả, chỉ có sự nhiếp tâm hay không nhiếp tâm của ta mà thôi. Thí dụ như nói tôi không có căn ăn chay, rồi không ăn chay, chỉ là một sự biện minh chủ quan, sai lầm và vô ý nghĩa mà thôi. Hoặc giả nói rằng căn cơ của tôi khổ rồi cúi đầu chịu khổ là chuyện vô lý không cùng. Với người tu Phật, chưa ăn chay được thì tự biết mình chưa ăn chay được, nên vẫn ăn mặn và quyết tâm chỉ ăn để sống để tu, chứ không sống để hưởng thụ trên sinh mạng và sự khổ đau của chúng sanh. Nói về cái khổ, người con Phật chơn chánh, không bao giờ cúi đầu nhận chịu cái khổ. Ngược lại, người con Phật sẽ ngẩng đầu trực diện và đối đầu với cái khổ để tìm cho ra nguyên do, để mà tận diệt nó. Người con Phật không đổ thừa cho căn cơ hoàn cảnh chi cả. Làm

được như vậy, cho dù ta có gặp chướng duyên, nghịch cảnh và thất bại, ta vẫn không thối tâm bỏ cuộc. Phật tử chân chánh nên nhớ, trong đạo Phật không có căn cơ hoàn cảnh chi cả, mà chỉ có nhân quả. Hễ gây nhân nào là gặt quả đó, thế thôi.

*

* *

Điều tứ ba mươi bốn, là Phật tử đừng bao giờ trách đất than trời tại sao mình ăn hiền ở lành mà tai ương hoạn nạn lại cứ xảy đến dồn dập cho mình. Là người con Phật, nếu không thông triệt diệu lý của Phật pháp, ít nhất chúng ta cũng phải thông hiểu luật nhân quả ba đời của nhà Phật. Phật nói : “Nhân quả có ba đời: quá khứ, hiện tại và vị lai.” Vì thế những gì ta đang gặp trong hiện tại, không nhất thiết là do những hậu quả của những việc ta làm trong hiện tại, mà có thể là hậu quả của những việc trong quá khứ hoặc đời trước. Hiểu được như vậy, ta thấy rằng những ai đang làm lành trong đời này mà còn chịu khổ hoạn cũng đừng ngã lòng thối chí, hoặc than trời trách đất, mà phải hiểu rằng ta đang trả quả cho những tạo tác của đời trước. Hãy tiếp tục ăn hiền ở lành, thế nào rồi đời sau cũng được hưởng phước lành cho những việc làm lành của đời này.

*

* *

Điều thứ ba mươi lăm, là Phật tử đừng bao giờ hí luận cho việc tu huệ trong khi phước hãy còn mỏng thua tờ giấy quyến. Giấy quyến là loại giấy mỏng nhất trong các loại giấy. Ở đây ý nói công đức, phước đức chưa có thì đừng nói đến việc tu huệ; hoặc giả ác nghiệp còn đầy, thiện nghiệp chưa có thì đừng nói đến chuyện không thiện không ác. Chuyện không thiện không ác, chư Tổ và chư Phật có thể nói được, còn chúng ta làm gì có tư cách đó ? Với các Ngài, gạo đã trắng, nước đã trong, còn nói chi thiện ác. Còn chúng ta, chúng ta đã lăn trôi trong tam đồ lục đạo

từ vô thí với chấp chùng ác nghiệp và nợ nần của nhiều đời, bây giờ nói tu huệ, không thiện không ác, rồi những nợ nần năm cũ bỏ đi đâu ? Nợ thế gian, giứt đã khó, hà huống nợ luân hồi sanh tử ? Là Phật tử, hãy cẩn trọng. Trong đạo Phật không bao giờ có chuyện tu tất. Muốn tiến đến quả vị Phật, con đường duy nhất là phải làm thiện, không làm ác trước cái đã. Cho đến khi gạo đã trắng, nước đã trong rồi hẳn nói đến chuyện không thiện không ác. Đạo Phật rất đơn giản và dễ hiểu như vậy đó: Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý, thị chư Phật giáo. Hoặc giả phước huệ song tu, đồng đẳng bỉ ngạn.

*

* *

Điều thứ ba mươi sáu, là Phật tử đừng để cho tâm mình rong ruổi thêm nữa, mà hãy sống trong hiện tại. Hãy suy gẫm bài kệ của thiền sư Thuyền Lão vào thế kỷ mười một:

Đản tri kim nhật nguyệt

Thùy thức cựu xuân thu.

Nghĩa là chỉ nên biết ngày tháng hiện tại, chứ biết làm gì xuân thu năm cũ. Xuân thu năm cũ không làm được xuân thu năm này, tưởng nhớ chi cho thêm phí thì giờ vốn dĩ đã không có của chúng ta mà thôi. Đức Thế Tôn đã trả lời một vị Trời rằng sở dĩ các vị tỳ khưu lúc nào cũng tươi tắn sáng ngời, mặc dù sống trong rừng sâu núi thẳm và ngày chỉ ăn một lần, là vì các vị ấy không nhớ về quá khứ, cũng chẳng tưởng đến tương lai. Với các ngài, hiện tại đã là quá đủ. Là con Phật, tu theo Phật, chúng ta phải học theo hạnh của Phật, không bao giờ khóc than, muộn phiền vì những lỗi lầm trong quá khứ, cũng không vương bận đến tương lai, chỉ sống cho đáng sống trong hiện tại. Hãy chú tâm tất cả vào hôm nay, những gì ta đã làm trong quá khứ thì hôm nay hãy vui vẻ chấp nhận. Tất cả chân lý của cuộc sống đều nằm gọn trong những giây phút ngắn ngủi của hiện tại này,

đừng để chúng luống qua một cách vô nghĩa. Thời gian coi vậ mà trôi qua nhanh ngoài sức tưởng tượng của con người, thoáng một cái mà ta đâu còn hai mươi nữa, rồi ba mươi, bốn mươi, năm mươi, sáu mươi... rồi hết một đời. Quả thật đời người nhanh như ánh điện chớp. Nếu chúng ta không níu kéo được thời gian thì chúng ta cũng chẳng nên dừng lại bên đường một cách vô bổ.

*

* *

Điều thứ ba mươi bảy, là Phật tử đừng để cho tâm trí ta nhớ bấn để rồi phải chịu nhiều điều thống khổ về sau này. Thế nào là tâm trí nhớ bấn ? Tâm trí nhớ bấn cũng giống như một tấm giấy trắng dính đầy mực của tham lam, bợn sền, hiểm độc, sân hận, oán thù, ganh tị, hơn thua, ham muốn, dối gian, xảo quyệt, cống cao, ngã mạn, tà kiến, biên kiến và nghi hoặc. Đức Phật đã khẳng định rằng chừng nào mà ta còn mang trong tâm trí ta những nhớ bấn này, chừng đó ta chưa tin tưởng ở pháp vô thượng của Như Lai, khoan hãn nói đến chuyện tu. Như vậy muốn tu theo Phật, người con Phật nên đoạn tận những thứ nhớ bấn tàn độc kể trên, thì cả thân lẫn tâm chúng ta sẽ nhẹ nhàng thơ thới trên đường đi về đất Phật.

*

* *

Điều thứ ba mươi tám, là Phật tử đừng khổ hạnh một cách cứng nhắc, cũng đừng chiều chuộng thân này một cách quá đáng. Đức Thế Tôn đã dạy rằng nếu ta lên dây đàn thẳng quá, thì đàn sẽ đứt dây; còn nếu ta thả dây dòn quá, thì tiếng đàn sẽ chẳng ra tiếng đàn. Ví bằng ta lên dây vừa phải thì tiếng đàn sẽ lúc trầm lúc bổng, với âm thanh du dương tuyệt diệu. Người tu cũng vậy, nếu ta ép xác quá mức, chẳng tiến tu được, mà còn gây thêm đau khổ phiền não và hệ lụy cho mình và cho những người thân của mình. Ví bằng ta chiều chuộng thân này quá mức là chỉ chuốc

lấy hậu quả trây lười, giải đãi mà thôi. Người tu Phật chân chánh, luôn đi theo con đường trung đạo, không hành xác, cũng không chiều chuộng thân này quá mức, chỉ giữ thân này để tiến tu, thế thôi.

*

* *

Điều thứ ba mươi chín, là Phật tử đừng bao giờ phí phạm thời giờ vốn dĩ đã không có của chúng ta. Những bậc tu hành chân chánh luôn tâm niệm rằng : “Thân này giống như một ngọn nến đang cháy dở, không nhất thiết hết nến mới tắt. Một ngọn gió nhẹ cũng có thể làm tắt nến được.” Tương tự, cái chết cũng có thể đến với ta một cách bất ngờ. Người tu chân chánh không bao giờ lo sợ về cái chết; tuy nhiên, lúc nào cũng tỉnh thức về mọi sự việc, trong đó cái chết có thể làm trở ngại cho bề tu tập, nên chỉ chúng ta luôn tinh tiến hành trì, không phí phạm một giây, một phút nào. Luôn hành thiện, không hành ác và luôn để cho thân tâm được thanh tịnh.

*

* *

Điều thứ bốn mươi, là Phật tử đừng bao giờ thối tâm Bồ Đề trong khi tu trì. Bồ Đề tâm có nghĩa là tâm giác ngộ. Người tu hành nên sáng suốt nhận biết rằng chúng ta chỉ có hai con đường để đi: một là vô minh, hai là giác ngộ. Trên bước đường tu tập của ta, chắc chắn sẽ đầy khó khăn trở ngại, chứ không xuôi chèo mát mái đâu. Chúng ta tu, có nghĩa là chúng ta đang lội ngược dòng đời. Cố nhiên chúng ta phải chiến đấu cam go lắm mới hàng phục được nội ma ngoại chướng. Từ phiền não, ngũ uẩn, đến sanh, lão, bệnh, tử... Nếu chúng ta không nhiếp tâm thì chúng ta sẽ dễ dàng khiếp sợ trước những móng vuốt của yêu tinh. Ngược lại, nếu chúng ta thành tâm tu trì, quyết chí dứt trừ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, không khiếp nhược trước mọi

hoàn cảnh, mà còn đem lòng từ, bi, hỷ, xả ra hóa độ chúng sanh, thì nội chương ngoại ma đều qui phục. Vậy người tu chân chánh đừng sợ thối bồ đề tâm, mà nên tự hỏi xem coi ta có ý chí sắt đá trong việc tu trì của ta hay không ? Phật tử chân chánh quyết ý nương theo Phật pháp mà tu trì và luôn nhớ rằng mười phương tam thế chư Phật cũng đều nhờ đó mà viên thành quả mãn. Chúng ta đã thừa hưởng cả một gia tài pháp bảo, không lý gì lại chần chừ, không lý gì để nội chương ngoại ma làm thối chuyển Bồ Đề tâm. Hãy can đảm và tinh tấn lên mà lên đường đi về đất Phật.

337. LẠI VIẾT CHO NHỮNG NGƯỜI BẠN TRẺ

Các bạn trẻ thân mến,

Chúng ta đang sống với một cuộc sống đầy những bấp bênh, bất công, lầm lạc và lắm khi tuyệt vọng. Các bạn thử tưởng tượng một chiếc thuyền mảnh ra bề khơi trong sóng gió và giông bão, mà không có bánh lái, thì việc gì sẽ xảy ra ? Chắc chắn sóng gió và giông bão sẽ nhận chìm con thuyền ấy. Các bạn đi vào đời nào có khác chi con thuyền nhỏ bé ấy đang đi vào biển cả. Nếu không có sự hướng dẫn và dạy dỗ của các bậc cha mẹ, cũng như thầy cô ở học đường, chắc chắn các bạn sẽ bị tệ nạn xã hội lôi kéo và nhận chìm.

Các bạn trẻ thân mến,

Ai trong chúng ta lại không muốn lớn lên với một tương lai rạng rỡ ? Nhưng làm sao để có được cái tương lai rạng rỡ hỡi các bạn? Ngay chính học đường và các vị lãnh đạo tinh thần các tôn giáo cũng phải thừa nhận rằng gia đình đóng một vai trò không thể thay thế được, vì chính gia đình là một trường đời thu hẹp, một xã hội nho nhỏ. Nếu trong gia đình, các bạn là những đứa con ngoan, biết lắng nghe lời dạy dỗ của ông bà, cha mẹ, anh chị, hay cô chú... thì chắc chắn ngoài xã hội, các bạn sẽ là những công dân gương mẫu và đạo đức. Nếu trong gia đình mà các bạn biết kính trên nhường dưới và vị tha lân mẫn, thì chắc chắn ra đời các bạn cũng sẽ sống như vậy. Nếu trong gia đình mà các bạn sống đơn giản, biết đủ, không đua đòi theo vật chất xa hoa, thì ra đời chắc chắn các bạn sẽ không bị lôi kéo bởi những cám dỗ của chủ nghĩa vật chất, hoặc những đua đòi của cá nhân.

Các bạn trẻ thân mến,

Cuộc sống thiện lành và đạo đức không phải từ trên trời rơi xuống, cũng không phải một ngày một bữa mà có được. Muốn

được cuộc sống ấy, các bạn phải từng giờ từng ngày hẹn với lòng là quyết vâng lời cha mẹ, thầy cô và những bậc trưởng thượng. Vì chính họ đã có kinh nghiệm và lắm khi họ đã phải trả một cái giá quá đắt cho những kinh nghiệm ấy. Có thể họ đã từng lãng mạn và đam mê trong yêu đương quá sớm, nên đường học vấn và sự nghiệp của họ bị gãy đổ nửa chừng. Và vì thế họ phải ra đời kém cỏi, bằng cấp không có, nghề nghiệp chuyên môn cũng không, high school lại cũng chưa xong, nên đành phải làm những công việc mà Mẽ, Mỹ đều chê, với mức lương tối thiểu. Đôi khi họ phải làm đôi ba việc mới có đủ tiền để lo cho các bạn. Nay họ không muốn cho các bạn phải đi vào vết xe gãy đổ của họ.

Các bạn trẻ thân mến,

Bước vào tuổi đôi tám đôi chín của các bạn là bước vào giai đoạn kỳ cục nhất của cuộc đời. Ở cái tuổi này các bạn cứ tưởng mình là trung tâm vũ trụ, trời đất này đối với các bạn chỉ bằng cái vun, cái chén. Thêm nữa, lại sống trên cái đất nước tự do quá trớn này, nơi mà tuổi trẻ đa phần sống bất cần đời, muốn sống thoát ly và độc lập với gia đình. Đối với Âu Mỹ, một thiếu nữ mười bốn, mười lăm tuổi mang bầu, sanh con đã là một nhức nhối, huống là đối với văn hóa cổ truyền Việt Nam. Đó là đứng về mặt đạo đức mà nói. Còn đứng về mặt thực tế, thử hỏi ở tuổi mười bốn, mười lăm, hoặc giả mười bảy, mười tám, cái tuổi mà ông bà chúng ta thường nói là tự ăn chưa no, tự lo chưa tới. Thế mà lại mang bầu sanh con thì cuộc đời các bạn sẽ ra sao ? Thân của các bạn, các bạn lo chưa xong, nói chi đến việc làm cha mẹ người khác. Chưa nói đến việc các bạn phải bỏ học và phải sống một cuộc sống nghèo khổ triền miên.

Các bạn trẻ thân mến,

Vẫn biết rằng khó mà thuyết phục được các bạn thay đổi bản lĩnh của các bạn vì ở tuổi của các bạn, các bạn đâu có chịu cho mình thua ai. Ở nhà thì không nghe lời hoặc nghi ngờ về những lời dạy dỗ của cha mẹ vì cho rằng những lời lẽ ấy đã lỗi thời; đến trường thì thay vì học hành, các bạn lại tụ năm tụ bảy, trốn học đi chơi. Bây giờ thì các bạn đâu có thấy trực trặc, nhưng về sau này các bạn sẽ thấy, các bạn ạ ! Nếu bỏ học một thời gian rồi thì đâu còn muốn trở lại trường nữa, phần vì không theo kịp chương trình và bạn hữu, phần vì không còn nhiệt tâm nhiệt huyết đâu nữa để học. Thế là các bạn bắt đầu dần bước lang thang vào con đường vô định, từ chuyện bỏ một vài buổi học đến thoát ly gia đình, đến hư hỏng, nghiện ngập, hút xách, sì ke, ma túy, rồi con trai phải làm ma cô, con gái phải bán thân, hoặc giả phải gia nhập vào băng đảng, cướp giựt để có tiền tiêu phí cho những thói hư tật xấu vừa kể. Các bạn có thấy cuộc phiêu lưu như vậy là trực trặc nhiều lắm không các bạn !

Các bạn trẻ thân mến,

Có khi nào các bạn nghe ai nói về các cộng đồng Do Thái trên thế giới bao giờ chưa ? Nếu chưa, tôi xin kể sơ cho các bạn vài nét đại cương về những cái hay cái đẹp của họ. Người Do Thái đã bị mất nước từ gần hai ngàn năm nay, họ đã bỏ thủ đô Jerusalem mà ly tán khắp mọi nơi trên thế giới. Tuy nhiên, đi đâu đến đâu, họ cũng vẫn giữ bản sắc đặc thù của họ. Những nền văn hóa dị chủng, cũng như những cám dỗ trên bước đường lưu lạc đã không làm họ thay đổi. Trong gia đình họ, ông bà nói, cha mẹ lắng nghe; cha mẹ nói con cái lắng nghe. Họ hấp thụ tất cả những tinh túy của người, nhưng vẫn giữ cái hay cái đẹp của mình. Chính nhờ vậy mà họ chẳng những đã tái lập quốc gia vào năm 1948, mà chỉ sau chưa đầy năm mươi năm lập quốc, họ đã

trở thành một quốc gia phú cường bậc nhất của vùng Trung Đông. Chúng ta may mắn hơn họ nhiều. Đất nước chúng ta vẫn còn đó, dân tộc chúng ta vẫn còn đó. Sự ra đi của chúng ta chỉ là tạm thời. Các bạn trẻ hãy cố gắng học hỏi những thành công rạng rỡ của thế hệ trẻ đi trước, hãy cố gắng cân bằng nếp sống vật chất Âu Mỹ với nếp sống tinh thần cao đẹp của Việt Nam. Hãy lắng nghe thầy cô ở trường, mà cũng lắng nghe lời chỉ dạy của cha mẹ ở nhà. Nếu có những khác biệt về hai luồng tư tưởng, các bạn nên hoặc ngồi lại với cha mẹ, hoặc ngồi lại với thầy cô mà phân giải. Những người lớn chắc chắn sẽ lắng nghe những thao thức hợp lý của các bạn. Làm được như vậy, các bạn sẽ có được một chỗ đứng vững chắc và thoải mái ngoài xã hội; mà trong gia đình các bạn sẽ là những người con thảo, dâu hiền. Rồi đến khi làm cha mẹ, các bạn sẽ là những bậc cha mẹ gương mẫu.

Các bạn trẻ thân mến,

Có khi nào các bạn nghe qua câu châm ngôn ‘uống nước nhớ nguồn, hoặc ăn trái nhớ kẻ trồng cây’ chưa ? Đất nước ta, dân tộc ta không đòi hỏi gì quá đáng nơi các bạn đâu. Chỉ mong sao, cho dù ở chân trời góc bể nào của địa cầu này, các bạn vẫn cố mà nhớ rằng chúng ta là những người Việt Nam với trên bốn ngàn năm văn hiến, chắc chắn cha anh chúng ta phải có những cái hay cái đẹp, nên chúng ta mới trường tồn đến hôm nay. Vậy nhiệm vụ của mỗi người chúng ta là phải tìm mọi cách gìn giữ những cái hay cái đẹp của mình. Thêm vào đó, hội nhập những tinh hoa của người để tự tạo cho chúng ta một bản sắc thật đặc biệt. Hãy sống hiểu biết, vị tha, bác ái, và từ bi hỉ xả với mọi người. Hãy đi thẳng vào lòng xã hội Âu Mỹ, nhận hết những ưu tú của họ để thành công vẻ vang, nhưng vẫn giữ được những bản

chất cao đẹp của một con người thật Việt Nam. Mong lắm các bạn ạ !

337. QUYẾT VỀ QUÊ HƯƠNG CHÂN NHƯ

Trong xã hội quay cuồng hiện tại, tâm trạng con người, không nhiều thì ít, đều mang những nỗi lo âu sợ sệt. Lo sợ nghèo khổ và cơ cực, lo sợ già bệnh, và nỗi lo sợ to lớn nhất của con người từ xưa đến nay vẫn là cái chết. Chúng sanh trong đó có chúng ta, đã lăn trôi trong vòng luân hồi sanh tử không cùng không tận cũng chỉ vì những lo sợ này. Vì lo sợ mà chúng ta cố cưỡng lại luật vô thường và mê lầm gây ra các ác nghiệp, để rồi từ đó cứ mãi lặn ngụp trong biển đời sanh tử.

Đức Thích Tôn Từ Phụ, tuy là "tức nhân thành Phật," tuy nhiên, nhờ nhìn thấy quá rõ biển đời sanh tử lăn trôi, nên Ngài đã quyết từ bỏ cung vàng điện ngọc, cát ái ly gia, ra đi tự tìm đường giác ngộ và giải thoát bằng cách tự thanh tịnh hóa thân tâm. Ngài đã khó công tu trì và cuối cùng Ngài đã đạt thành đạo quả Vô Thượng Bồ Đề. Ngài đã thấu triệt những nguyên lý của vũ trụ và vạn vật. Ngài đã nhìn thấy trên đường sanh tử của chúng sanh nó trùng trùng điệp điệp những mộng mị, mộng đẹp thì ít mà ác mộng thì nhiều. Chính vì bị những mộng mị chấp chùng ấy mà chúng sanh đã quên mất nẻo về, chúng sanh đã đánh mất quê hương chân như, hay nói trắng ra là đã đánh mất chính mình.

Vì thương xót chúng sanh mà Đức Từ Phụ đã thị hiện. Ngài thị hiện chỉ nhằm một mục đích duy nhất là giúp cho chúng sanh ngộ nhập tri kiến Phật. Lời dạy dỗ của Ngài tuy đã hơn hai mươi lăm thế kỷ nay, vẫn là những chân lý hiện hữu tuyệt vời, không thể suy lường hay bàn luận được. Dãy Ngân Hà và những Thái Dương Hệ cũng như địa cầu mà chúng ta đang ở, có thể một ngày không xa nào đó, sẽ bị nổ tung và tan ra làm từng mảnh vụn, chứ những lời Phật dạy lúc nào cũng là những chân lý bất di bất dịch. Giáo pháp của Ngài chẳng những đã đưa con người của

xã hội loạn động tại Ấn Độ thời bấy giờ đến chỗ yên vui, mà còn giúp cho con người của muôn vạn đời sau biết đường nẻo mà trở về quê hương Chân Như của chính mình.

Từ vô thủy chúng sanh đã đi trong bóng đêm dày đặc của vô minh, đã lăn trôi tạo nghiệp, đã gây phạm vô vàn tội ác, từ tự mình làm, xúi giục người làm, đến thấy người làm ác mà mình vui mừng tán thưởng. Đã vì lợi dưỡng, vì danh thơm tiếng tốt, tạt đổ, và mong cầu an hưởng sung sướng mà chẳng những, chúng ta chẳng tin vào nhân quả, mà còn câu nệ, chấp trước, phá giới và làm tăng trưởng tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến trong ta. Đã không chánh kiến, chánh tín thì thôi, đàng này ta còn cam tâm phá hoại chánh kiến, chánh tín và chánh mệnh, để rồi cuối cùng bước vào đường tà đạo vô minh, không biết mình là ai, không biết mình từ đâu tới, sẽ đi đâu và đến đâu cũng không biết nốt. Chỉ biết mượn giả làm chân và cứ mãi làm thân "lữ khách" dừng hết trạm này đến trạm khác. Đức Từ Phụ đã vì lòng từ bi mẫn chúng, nên Ngài đã đem hết những gì Ngài liễu ngộ ra chỉ dạy cho chúng sanh, những mong ai nấy cũng đều giác ngộ như Ngài, và những mong cái thế giới Ta Bà ược trước này sẽ biến thành một ao sen khổng lồ, ngát hương thanh khiết và an tịnh. Giáo pháp của Ngài tuy có cao siêu vượt cách, nhưng không khó cho những ai thành tâm cầu tu giải thoát, cầu về quê hương mà mình đã một lần đại đột bỏ quên. Tuy nhiên, giáo pháp này sẽ vô cùng khó khăn cho những kẻ cứ lặn hụp trong vòng đa văn hí luận của ngôn từ.

Nhân ngày Khánh Đản của Đức Thích Tôn Từ Phụ, chúng ta hãy mạnh dạn nhìn thẳng vào sự thật rằng xác thân tứ đại này rồi ai cũng phải bỏ lại; tuy nhiên, với người con Phật, điều quan trọng là trước khi rũ bỏ tứ đại, chúng ta hãy tự hỏi xem chúng ta đã làm được gì để giúp mình, giúp người và giúp đời chưa ? Nếu câu trả lời là chưa, thì chúng ta nên nhìn vào tấm gương sống và

tu rạng ngời của Đức Từ Phụ, để bắt đầu cho cuộc sống và cuộc tu của ta ngay từ bây giờ, chứ đừng chờ đợi. Gió vô thường vẫn thổi, mưa vô thường vẫn rơi, chứ chúng có chờ có đợi ai đâu? Chúng ta như những ngọn nến đang cháy dở, không nhứt thiết phải hết sáp nến mới tắt, mà một cơn gió nhẹ thoảng qua cũng đủ làm nến tắt.

Nhân ngày Khánh Đản của Đức Từ Phụ, hãy quyết tâm lần trở về quê hương chân như của chính mình bằng cách vâng giữ và hành trì một cách rốt ráo những lời Phật dạy. Nên luôn nhớ rằng đạo Phật là đạo của hành trì một cách thực tiễn bằng kinh nghiệm tự thân, chứ không bằng hí luận của ngôn từ. Đức Thích Tôn Từ Phụ đã ân cần dặn dò chúng đệ tử là đừng phí công biện luận, vì biện luận không khéo sẽ trở thành ngụy biện. Không giữ giới đức đạo hạnh là tại mình không chịu giữ, chứ đừng đổ thừa cho căn cơ nầy nọ. Ngày nào mà chúng ta hãy còn lẩn quẩn trong vòng mê mờ, không nhận ra đường chánh nẻo tà, đem vọng tưởng mà tạo ra các nghiệp không thiện, thì ngày đó tâm thức của chúng ta vẫn chưa thực sự trở về nguồn an tịnh của quê hương Chân Như. Muốn trở về quê hương Chân Như, nơi chỉ có an lạc và tỉnh thức miên trường, ngay từ bây giờ chúng ta nên nỗ lực thực hành những lời Phật dạy. Giáo lý Phật lúc nào cũng là những chân lý tuyệt vời; tuy nhiên, ai trong chúng ta cũng đều phải công phu tu tập hằng giờ, hằng ngày. Nhờ vào công phu tu tập nầy, chúng ta mới có thể chuyển hóa những hạt giống trong tâm thức của mỗi chúng ta, từ tham lam ích kỷ thành buông xả lợi sanh, từ nóng nảy sân hận thành an nhiên bình tĩnh, từ mê lầm cố chấp thành sáng suốt hỷ xả. Khi tâm thức chúng ta đã chuyển đổi trên chiều hướng thượng thì không riêng chúng ta được an vui tự tại, mà người người quanh ta, từ thân bằng quyến thuộc đến xóm giềng gần xa đều cùng nắm tay nhau trở về quê hương miên viễn. Tuy nhiên, muốn được như vậy, không thể nào

chỉ nói suông mà được. Ngược lại, ai trong chúng ta cũng đều phải tự thực nghiệm nơi tự thân mà lần về nẻo giác ngộ và giải thoát. Không ai có thể đi giùm ta, cũng như không ai có thể giác ngộ và giải thoát giùm chúng ta, ngay cả Đức Phật cũng không làm được chuyện này. Đức Thích Tôn Từ Phụ đã một lần khẳng định rằng con đường trở về quê hương Chân Như, rồi thì ai cũng phải một lần lên đường. Vậy thì chúng ta còn chần chờ gì nữa mà chưa chịu lên đường ngay từ bây giờ ? Ngài cũng đã khẳng định rằng con đường trở về quê hương Chân Như là con đường trở về ngay với chính mình, con đường của nội tâm, nên không thể nào đến được bằng hương ngoại hoặc cầu ngoại. Con đường mà chính mình phải đi, chứ không ai đi giùm ta được, mà ta cũng không thể nào mượn ai đi giùm ta được. Hãy tự mình nhắc chân lên, xé tan bức màn vô minh mà đi mà đến. Con đường duy nhất là hãy vâng giữ lời Phật dạy, đem cách cúng dường cao quý và rốt ráo nhất mà cúng dường cho ông Phật nơi chính mình. Hãy đem thân tâm mà hành trì chánh pháp một cách rốt ráo, đó là cách cúng dường cao quý nhất vậy. Thứ cúng dường này chẳng những đã nói lên tinh thần tự lợi, lợi tha, mà còn giúp ta phát huy và hộ pháp một cách tuyệt vời nhất. Chính thứ cúng dường này đã hơn một lần đưa chư Phật trở về với quê hương miên viễn. Chúng sanh đang lăn trôi, muốn lần về nẻo giác ngộ, há có con đường nào khác ?

Nhân ngày Khánh Đản, hãy tự hứa với lòng mình là bắt đầu ngay từ bây giờ, chúng ta hãy cố hành thiện, không hành ác, hãy cố giữ cho thân tâm thanh tịnh và an lạc trong 3 phút, 5 phút, một giờ, một ngày ... Hãy cố mà rũ bỏ những tập khí của tham lam, sân hận, si mê, biên kiến, tà kiến, ngã mạn, cống cao... để lần trở về quê hương miên viễn của vô ưu, vô sanh và vô diệt.

Nhân ngày Khánh Đản, chúng ta hãy tự hứa với lòng mình là sẽ vâng giữ và hành trì những lời Phật dạy, hãy đi thẳng vào

nội tâm của chính mình bằng những kinh nghiệm thực tiễn tự thân. Liễu ngộ được như vậy thì cho dù Ta Bà này có âm u và bao la thế mấy, con đường trở về quê hương Chân Như của chúng ta vẫn là một quang lộ thênh thang sáng sủa. Coi vậy mà chúng ta sẽ không còn nhiều thời gian nữa đâu. Thoáng một cái mà bóng đã xế chiều. Chúng ta cũng vậy, thoáng một cái là tóc ta không còn xanh nữa, da ta không còn trắng nữa. Thoáng một cái là ta đã già rồi. Không lẽ chúng ta đến với cuộc đời bằng tiếng khóc, rồi cũng lại ra đi bằng tiếng khóc của trữu nặng khổ đau và phiền muộn hay sao ? Không đâu, những người con Phật quyết sẽ làm một cái gì khác hơn trong đời này, kiếp này. Mong cho ai nấy đều sớm quay trở về với thực tại của chính mình, sống đời tỉnh thức và thực nghiệm tự thân để một ngày không xa nào đó, pháp giới chúng sanh đều cùng nhau trở về quê hương Chân Như thường hằng miên viễn mà chúng ta đã một lần đại đột lìa xa.

Nhân ngày Khánh Đản, chúng ta hãy cùng nhau vui mừng vì được ngọn đuốc sáng của Thế Tôn soi đường dẫn lối. Ngọn đuốc ấy soi sáng cho người hiền biết đường nẻo mà hướng thượng hơn, cho kẻ ác biết kinh vì mà ngừng tay trước những tội ác. Bên cạnh đó, chúng ta cũng quyết khởi sáng ánh đạo vàng của Đức Từ Phụ, để bình minh của từ, bi, hỷ, xả, nhu hòa nhẫn nhục, khiêm cung từ tốn, hành thiện không hành ác, và thân tâm thanh sạch luôn lấn lướt bóng tối của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Chúng ta đón mừng ngày Khánh Đản của Đức Từ Phụ như là một ngày trọng đại nhất trong lịch sử giải phóng tâm linh của nhân loại. Kể từ ngày ấy, chúng sanh mới biết làm thế nào để tránh xa tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến và làm thế nào để xích lại gần bi, trí, dũng. Thế nào là công bình bác ái, thế nào là khiêm cung từ tốn. Hơn thế nữa, cũng từ ngày ấy, chúng ta mới bắt đầu có những ngày đáng sống và những ngày tu trong thanh

tịnh, an lạc và giải thoát. Từ ngày ấy, trong biển đời sanh tử đầy khổ đau và phiền não của trần gian này, bắt đầu nở những đóa hoa vô ưu với hương thơm ngào ngạt. Từ ngày đó, giữa biển đời đầy ganh tị, ích kỷ và bòn sẻn này, những đóa hoa tình thương, bao dung và rộng lượng đã nở khắp nơi nơi.

Nhân ngày Khánh Đản, hãy cùng nhau nhấc chân lên mà bước về nẻo giác ngộ, để đi đến quê hương Chân Như, hãy cùng nhau hát khúc hoan ca mừng ngày Khánh Đản và nguyện cho ai nấy đều cùng hát khúc này trên đường trở về quê hương Phật.

Đệ tử hôm nay,
Gặp ngày Khánh Đản,
Một dạ vui mừng,
Cúi đầu đảnh lễ,
Thập phương tam thế,
Điều Ngự Như Lai,
Cùng Thánh hiền tăng,
Chúng con cùng pháp giới chúng sanh,
Bởi thiếu nơn lành,
Thả đều sa đọa,
Tham sân chấp ngã,
Quên hẳn đường về,
Tình ái si mê,
Tù trong lục đạo,
Trăm dây phiền não,
Nghiệp báo không cùng,
Nay nhờ Phật Tổ năng nhân,
Giữ lòng lân mẫn,
Không nở để sinh linh thiếu phước,
Nặng kiếp luân hồi,
Đêm dày tăm tối,
Đuốc tuệ rạng soi,

Nguyện cứu muôn loài,
Pháp dùng phương tiện,
Ta Bà thị hiện,
Thích chủng thọ sinh,
Thánh Ma Da mộng ứng điềm lành,
Vua Tịnh Phạn phước sanh con thảo,
Ba mươi hai tướng tốt,
Vừa mười chín tuổi xuân,
Lòng từ ái cực thuần,
Chí xuất trần quá mạnh,
Ngai vàng quyết tránh,
Tìm lối xuất gia,
Sáu năm khổ hạnh rừng già,
Bảy thất nghiêm tinh thiền tọa,
Chứng thành đạo quả,
Hàng phục ma binh,
Ba cõi đều dậy tiếng hoan nghinh,
Muôn vật thấy nhờ ơn tế độ,
Chúng con nguyện:
Dứt bỏ dục tình ngoan cố,
Học đòi đức tánh quang minh,
Cúi xin Phật Tổ giám thành,
Từ bi gia hộ,
Chúng con cùng pháp giới chúng sanh,
Chóng thành đạo cả.

338. BỐN LOÀI QUỶ DỮ PHÁ HẠI BỒ ĐỀ TÂM CỦA NGƯỜI CON PHẬT

Quỷ là những âm ma ác độc hay lang thang đây đó để phá hại người. Chúng là những chúng sanh ác tâm với nhiều mưu chước, luôn rắp tâm hãm hại người. Theo đạo Phật, những con quỷ này cũng có cách tu thiền nhập định, nhưng là cách tu của loài quỷ, chỉ mong đạt được này nọ để đi hãm hại người. Trong kinh Đại Bảo Tích, Đức Từ Phụ đã dạy rõ ràng về bốn loài quỷ dữ, luôn tìm cách len lỏi vào tứ chúng, hầu phá nát Bồ Đề tâm của những chúng sanh đang cầu đạo vô thượng.

*

* *

Loại quỷ thứ nhất là loại khinh tăng điều pháp. Chúng đã biết rồi Tam Bảo là ba ngôi duy nhất khả dĩ đưa chúng sanh đến cuộc sống hạnh phúc và cuộc tu giải thoát; thế mà chúng còn chế diễu Phật pháp. Chúng lấy phàm tâm mà biện giải, hoặc hí luận về Phật pháp. Kinh pháp là những lời kim ngôn ngọc ngữ từ chính miệng Phật nói ra, được kết tập lại thành những kinh điển, để lại cho chúng sanh đời sau này y nương theo đó mà tu hành. Những kim ngôn ngọc ngữ này là không thể nghĩ bàn. Những lời Phật dạy là hoàn toàn rốt ráo, không còn gì để cho chúng ta hí luận nhàn đàm. Chỉ có điều là thực hành hay không thực hành mà thôi, không biện luận hay hí luận mà chứng được đạo quả vô thượng. Tuy nhiên, ngay từ khi vừa nói pháp vô thượng, Đức Từ Phụ đã đoán biết vào thời mạt pháp, sẽ có những con quỷ dữ, chúng len lỏi vào tứ chúng, để học giáo lý, để tụng kinh nói pháp, đến khi biết dăm ba chút về pháp về thiền rồi thì chẳng những chúng không chịu hành trì, mà chúng còn ngày ngày đi ngược lại Phật pháp, ngày ngày ăn thịt uống rượu, ngày ngày phá giới. Hễ ai thành tâm khuyên lơn chúng quay về đường ngay nẻo

chánh, là chúng sanh tâm oán hận. Những con quỷ này không bao giờ biết ăn năn sám hối. Ngược lại, chúng luôn ngụy biện cho những tạo tác ác của chúng, nào là không vào địa ngục thì làm sao cứu chúng sanh trong địa ngục, không ăn thịt thì làm sao độ được những người ăn thịt, không uống rượu thì làm sao độ được những người uống rượu, không bài bạc thì làm sao độ được những người bài bạc, không đi Las Vegas thì làm sao độ được những người đi Las Vegas... Quả là lối ngụy biện của loài quỷ, dám làm những việc long trời lở đất, đã không biết tầm quý ăn năn sám hối, mà còn lộng ngôn lộng ngữ, làm phiền não loạn động và phá nát Bồ Đề tâm của những ai đang sơ cơ cầu tu đạo vô thượng. Những đứa con Phật chớ chính, nếu lỡ nghe lời xúi giục của quỷ, ngay bây giờ hãy quay đầu trở lại con đường tu hành chân chính, vẫn còn kịp.

*

* *

Loài quỷ thứ nhì là loài luôn manh tâm cố ý làm não loạn đồng đạo. Chúng luôn nói lười hai chiều, luôn đâm đầu này, thọt đầu kia, luôn bịa đặt hết chuyện này đến chuyện nọ để tạo sự hoài nghi và chia rẽ cho những người bạn đồng tu. Với loài quỷ này, hễ thấy đồng đạo tu hành thanh tịnh là chúng xốn xang. Vì thế chúng cố tình tìm cách hủy báng chánh pháp, vạch lá tìm sâu. Chúng bắt bẻ từ những ngôn từ giả tạm. Chúng cố châm chích những nghi hoặc của loài quỷ vào tâm tư của những người thực tâm cầu đạo vô thượng, hầu làm cho tâm trí họ rối loạn bất an. Những người con Phật chân chánh hãy nhìn thấy cho rõ bản chất của loài quỷ này để mà tránh. Một khi vướng phải chúng, vô hình chung chúng ta bị chúng sai khiến, thay vì tu chúng ta lại đi phá làng phá xóm, phá chùa phá miếu. Thay vì đến chùa giúp thầy, ta lại đi phá thầy bằng cách hạc sách Phật pháp. Một khi vướng phải bọn này, chẳng những ta làm não hại sự tu hành

thoải mái của những bạn đồng tu, mà chúng ta còn làm đoạn diệt bồ đề tâm nơi ta và nơi người nữa.

*

* *

Loài quỷ thứ ba là những con quỷ cống cao ngã mạn, ngày ngày chỉ biết khinh mạn những người cầu đạo vô thượng và làm nản chí những kẻ sơ cơ. Loài quỷ này đi đâu đến đâu cũng vỗ ngực ta đây hơn trùm thiên hạ. Biết dăm ba chút về thiền thì lại tự xưng là thiền sư; biết dăm ba chút về pháp thì lại vỗ ngực là pháp sư. Kỳ thật, vợ con vẫn có, ăn thịt uống rượu vẫn đều đều, tham lam không thua ai, sân hận chưa ai bằng, si mê ngu muội đầy đầy nào hay biết. Thay vì tùy hỉ và tôn kính đồng đạo, những con quỷ này luôn khởi tâm kiêu mạn, đố kỵ, sân hận. Chúng tìm đủ mọi cách để hủy báng chánh pháp, chúng còn dám phê phán hoặc sửa đổi lời Phật dạy. Quả là những con quỷ của địa ngục vô gián không có ngày ra. Người Phật tử luôn phản quang tự kỷ xem coi thân tâm này đã có mang hình hài của loài quỷ dữ này chưa ? Nếu thấy có, đừng run sợ, hãy quay ngay về với chánh pháp để chẳng những không phá hại Bồ Đề tâm nơi mình, mà còn nơi người nữa.

*

* *

Loài quỷ thứ tư là loài quỷ của bất chánh. Chúng luôn dùng cái tâm bất chánh và hư ngụy của chúng để lui tới làm bạn với những kẻ chơn tu, chờ dịp tìm thấy khuyết điểm nơi người là công kích, bài báng và triệt hạ. Loài quỷ này lợi dụng tình bạn ngay thẳng của những người chất phác để phá nát bồ đề tâm của họ.

Tóm lại, người Phật tử một khi phát tâm tu đạo vô thượng, luôn tự cảnh tỉnh để tránh xa những loài quỷ dữ. Hãy coi chừng, có khi chính mình đang làm quỷ dữ, đang đi khắp đó đây hủy

báng Phật pháp, phá hoại tăng chúng cũng không chừng. Muốn cảnh tỉnh, cho dù thân xác rã rời, mạng một đến nơi, chúng ta quyết tuyệt đối không nói dối, huống là khinh tăng chê pháp. Một khi đã phát tâm tu theo Bồ Tát đạo, nếu không giúp được người thì thôi, chứ ai nỡ lòng nào manh tâm làm náo loạn đồng đạo. Dùng tâm chánh trực chưa được thì thôi, chứ ai nỡ lòng nào đâm đầu này, thọt đầu kia, gây chia rẽ tứ chúng và phá nát bồ đề tâm nơi người. Người hành Bồ Tát hạnh luôn khiêm cung từ tốn, nhu hòa nhẫn nhục, chớ có khi nào đi xưng là thiền ma thiền sư đâu bao giờ ? Phát tâm bồ tát, bố thí không hết, chứ tâm đâu mà tham lam bòn sẻn ? Hễ tu theo Bồ Tát đạo là quyết đi theo đường ngay nẻo chánh mà Đức Từ Phụ đã từng đi và đến, chứ lý gì lại chạy theo đường bất chánh nguy tà để tận tuyệt bồ đề tâm nơi mình và nơi người. Người con Phật chân chánh phải thời thời thường gội rửa bụi trần, gội rửa những nhơ nhớp náo phiền để cho gương tâm trí ngày một thanh sạch. Hãy cố gắng lên hỡi những người con Phật ! Hãy tôn sư trọng pháp, thành tâm giúp đỡ những bạn đồng tu, khiêm cung từ tốn, không bao giờ công kích bài bác bạn hữu. Làm được như vậy, chúng ta quả là những con người tự tại trước mọi thứ náo phiền, ung dung trước mọi hoàn cảnh, dù thuận hay dù nghịch. Làm được như vậy, chúng ta chẳng những nuôi dưỡng và phát triển bồ đề tâm nơi mình, mà còn nơi người và nơi đời nữa. Mong cho ai nấy đều phát tâm tránh xa loài quỷ dữ để cùng dắt dìu nhau về quê hương Phật.

339. KIM CANG CHÁNH NIỆM

Có người vì không thông hiểu Phật pháp nên cứ khư khư cho rằng tu theo Phật phải tu với một mục đích duy nhất là tu huệ, là tu giải thoát, mới là tu cao, tu đúng mức; còn thì tất cả đều là tu thấp. Thực tình mà nói, tu thấp tu cao, tu mau tu chậm... đều là do sự phân biệt của phàm phu mà ra. Nếu không nói cao, làm gì có thấp; không nói mau, làm gì có chậm ? Theo Phật, hễ khởi tâm phân biệt là vọng động, hễ chạy theo vọng là chạy theo ma. Phật đã biết rõ thế nào trong thời mạt pháp, những con ma Ba Tuần cũng sẽ đến rỉ tai những Phật tử chân chánh mà rằng : "tu như vậy chỉ là tu phước, tu như ta nè mới là tu huệ. Tu như anh, chỉ là cạo cạo, tu như ta nè mới là tu giải thoát..." Những con ma Ba Tuần này kỳ thật chỉ khua môi múa mồm, chứ chưa có ngày nào chúng ngồi lại để tu cả. Chúng chê những người làm phước, làm công quả, làm Phật sự vì chúng chưa bao giờ thật sự thật tâm làm được những điều này. Chúng cho rằng tu như những người đến chùa làm công quả là tu phước, chứ không là tu huệ, hoặc giả những thứ này chúng đã kinh qua từ mười năm về trước. Nay là lúc chúng chỉ chuyên tu thiền định, vân vân và vân vân. Chúng quên rằng đạo Phật là đạo cứu khổ ban vui, chứ không là một cái gì cao xa. Người con Phật làm bất cứ điều gì có thể làm được trong khả năng của mình, từ bố thí, làm phước, làm công quả... miễn sao là cứu khổ ban vui, miễn sao mình bớt khổ, người bớt khổ và đời bớt khổ, ấy là ta đang tu giải thoát. Ngược lại, những con ma Ba Tuần này quan niệm rằng tu giải thoát là phải tu một mình, phải vào đại định, còn thì sống chết mặc ai. Quả là quan niệm ích kỷ bần sần, nếu không muốn nói là tham lam độc ác. Quan niệm của những con ma Ba Tuần là học cho thật giỏi Phật pháp để đêm ngày rảo bước trên đường hí luận. Ai chịu rong ruổi hí luận với chúng thì chúng cho là tu cao; ngược

lại, những ai thâm thâm tiến tu thì chúng cho là tu thấp. Những con ma Ba Tuần này ngày ngày len lỏi vào tứ chúng, òn ỉ rĩ tai, xúi giục Phật tử phá giới. Theo chúng, còn ăn chay trì giới là còn câu chấp; phải như chúng, không còn phân biệt chay mặn, giữ giới hay không giữ giới ăn thua gì với chúng. Giữ 5 giới hay không giữ giới nào, cũng đâu có ăn thua gì ? Phật tử sơ cơ hãy coi chừng! Không có con đường nào khác để vào nhà Như Lai, nếu chúng ta không chịu tu theo GIỚI, ĐỊNH, TUỆ. Nghĩa là muốn định và phát trí huệ, thì trước nhất phải đoạn diệt tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Muốn đoạn diệt tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, phải thực hành Bố Thí, Trì Giới, Nhẫn Nhục, Tinh Tấn và Thiền Định, ấy là con đường độc đạo, không còn con đường nào khác nữa. Muốn diệt trừ tham lam bồn sển, phải rộng lòng bố thí. Cũng như muốn đoạn diệt sân hận phải hành trì nhẫn nhục. Muốn đoạn diệt tà kiến phải hành trì chánh kiến...

Quan niệm bồ đề không cội, gương không đài, không có nơi nào để nhuộm bụi, hoặc tạo tác ác là chỉ đúng với những bậc đại giác như Phật tổ, Ma Ha Ca Diếp hoặc Lục Tổ Huệ Năng, vì nơi các ngài, gạo đã trắng, nước đã trong. Nơi các ngài thiện cũng không còn, mà ác cũng không có, nên các ngài ung dung tự tại mà nói những điều này, nói mà không sợ lạc đường lạc hướng. Còn chúng ta, những chúng sanh đã lăn trôi từ vô thủy, chúng ta đã và đang đi trong bóng đêm dày đặc của vô minh, tạo tác ác đã ngập đầy, chưa thấy đâu là thiện nghiệp. Chúng ta nào biết trên bước đường sanh tử nó trùng trùng điệp điệp những mộng mị, mộng đẹp thì ít mà ác mộng thì quá nhiều. Thế mà dám vỗ ngực xưng tên là bấy lâu nay ta chỉ "Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm." Nếu ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm được một cách rốt ráo trong mấy chục năm nay, thì chúng ta đã thành Phật rồi quý bạn ạ ! Trong kinh Lăng Già, Đức Từ Phụ đã ân cần dạy dỗ: "Muốn tu đến giác hạnh viên mãn, nghĩa là chẳng những giải

thoát cho chính mình, mà còn giải thoát cho người và cho đời, con đường duy nhất là tự giải thoát mình trước đã. Mà muốn giải thoát cho mình, trước tiên phải hành trì phước đức và công đức. Muốn hành trì phước đức và công đức, không có con đường nào khác hơn Lục Độ: Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tiến, rồi mới Thiền định và Trí huệ."

Hơn nữa, trong kinh Kim Cang, Đức Phật đã dạy quá rõ ràng là muốn tu theo pháp Đà La Ni, trước nhất phải là trai lành gái tín. Nhiều người quên mất đi điều căn bản này rồi tự cho rằng mình có đủ khả năng tu theo pháp Đà La Ni, nghĩa là cho rằng hễ thấy tâm thấy tánh là thành Phật. Xin hãy lắng lòng nghe cho kỹ lời Phật dạy: "Muốn tu theo pháp Đà La Ni phải là trai lành gái tín." Thế nào là trai lành gái tín trong nhà Phật ? Muốn làm được trai lành gái tín, trước nhất phải là những người biết vâng giữ ngũ giới, biết hành trì lục độ một cách rốt ráo; phải là chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành; phải biết tự tịnh kỳ ý, nghĩa là cả thân lẫn tâm hằng thanh sạch. Một khi đã có đủ những đức tính của người trai lành gái tín rồi, thì bấy giờ mới là lúc "Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm." Lúc đó mới là lúc bất ưng sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp mà sanh tâm.

Kỳ thật, Phật và chúng sanh tâm tánh như nhau. Nơi người tu, người chưa tu, người tin, người chưa tin... tâm tánh ấy vẫn như nhau. Tuy nhiên, ở Phật, tâm đã thanh sạch đến độ không còn gì để trụ. Ngược lại, ở chúng sanh thì mê chấp còn đầy, nên hết trụ đông lại trụ tây; hết trụ nam lại trụ bắc... làm sao mà thấy tánh đây ? Với Phật, thân, tâm, tánh, pháp đều không; còn với chúng sanh, thân bất tịnh, tâm rong ruổi, pháp sanh diệt lại chấp thường hằng, tánh yên lặng mà ta thì luôn lay động... như thế ấy mà đòi ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm, quả là chỉ nhứt thời biện giải hí luận cho qua thời giờ, chứ tu chứng gì ? Hỡi những ai còn chủ trương biện giải hí luận, hãy sớm lo trì trai giữ giới, nhứt tâm tu

trì nơi Tam Bảo. Hãy làm tất cả những phước lành mà ta có thể làm được; hãy kết bồ đề duyên thuộc cùng xa gần thiện hữu tri thức; hãy ý thức nhân quả mà xa rời vọng động; hãy luôn theo chánh đạo mà xa lìa ma quỷ; đừng chấp ngã, chấp tướng, chấp pháp... Làm được những điều này thì không cầu "ưng vô sở trụ," tâm vẫn "ưng vô sở trụ nhi sanh." Làm được những điều này, không cầu vô thượng, cũng đồng Phật một tánh. Làm được những điều này, lúc ấy chẳng những tự độ được mình, mà còn độ người và độ đời nữa. Ví bằng ngược lại, cứ tham ăn thịt uống rượu, cứ giết hại chúng sanh, thì cho dù có hí luận biện giải tài giỏi thế mấy, vẫn đi về địa ngục thôi. Giết hại chúng sanh phải trả quả sanh làm chúng sanh để đền mạng, chứ đâu phải cái giá ăn thịt uống rượu là cho không. Như vậy muốn cầu cho được "ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm" để tu rốt ráo phép Đà La Ni, thì trước hết phải dứt trừ tham, sân, si; phải ăn ở rộng rãi, độ lượng và khoan dung; phải biết bố thí cho những người nghèo khó; phải biết thương người đói lạnh, chứ không riêng mình no ấm. Phải dứt trừ dâm dục vì ân ái dâm dục là chất kích thích tố kết cội chúng ta muôn đời trong sanh tử luân hồi. Phải dứt trừ khẩu nghiệp vì chính khẩu nghiệp mà ta đi hết lửa gát này lại đến đống gian kia, có nói không, không nói có, ăn dối nói trá. Trong kinh Kim Cang, Đức Thích Tôn Từ Phụ đã khẳng định rằng dù căn tánh chậm tối ngu độn thế mấy, mà làm được trai lành gái tín, là có thể tu theo pháp Kim Cang Chánh Niệm (Đà La Ni), tại vì tâm này người người vẫn có, không kẻ nào không. Cái tâm bình đẳng của chúng sanh này tự biết lấy, tự hiểu lấy. Hết thấy việc lành, việc dữ, đều do tâm này mà ra. Phật cũng do tâm này thành, đạo cũng do tâm này học, đức cũng do tâm này chứa, công cũng do tâm này tu, phước cũng do tâm này làm, họa cũng do tâm này tạo. Niết Bàn cũng do tâm này, mà địa ngục cũng chính tâm này. Hễ tâm chánh thì thành Phật, tâm tà thì thành ma, tâm từ là người của

cõi trời, tâm ác là người của La Sát. Thế đã quá rõ về Kim Cang Tâm rồi còn gì ? Tuy nhiên, hết thấy đều do tâm không chỉ nói mà được. Ngược lại, phải ngày đêm hành trì. Muốn có đạo thì phải học và hành, muốn có đức phải tích lũy những việc thiện, muốn có công phải hết sức tu trì, muốn có phước phải hành trì bố thí, muốn tránh họa phải chừa ác mạt tác, muốn thành đạo vô thượng phải hành trì chứ không hí luận biện giải. Phải tu làm sao cho ba nghiệp nơi thân, khẩu và ý không còn; tu làm sao cho sáu căn hằng thanh tịnh, không còn ngã, không còn tướng, ngay cả chấp pháp cũng không còn. Ở thế gian, đi thẳng vào đời mà chẳng nhiễm những ô trược của thế gian. Như vậy mới thật sự là Kim Cang Chánh Niệm. Ở trong trần lao mà vẫn chuyển được pháp luân để độ mình, độ người và độ đời. Như vậy những hiện trạng hằng ngày trong cuộc sống của chúng ta, nếu chúng ta biết dùng Kim Cang Chánh Niệm thì những nghe, thấy, hay biết đều là những hiện tượng của Bát Nhã, đều là chân nguyên của chư Phật. Với Kim Cang Chánh Niệm, chúng ta có thể đi thẳng vào trần lao mà cắt đứt mọi phiền não, vì Kim Cang Chánh Niệm chính là chân tâm, là tâm Phật. Chính do Kim Cang Chánh Niệm mà Phật Tổ Thích Ca đã giúp Tu Bồ Đề chẳng những đoạn nghi, mà còn bắt đầu khởi tín tâm và giác ngộ nữa. Phật Tổ đã thương xót mà nói quá rõ ràng rồi còn gì nữa. Hỡi những ai còn mê lầm về cái tâm này, hãy lắng lòng mà nghe những lời kim ngôn ngọc ngữ của Phật Tổ. Muốn thiền định và phát trí huệ mà không bố thí, trì giới và nhẫn nhục là điều không tưởng. Muốn được cái tâm chánh, tâm từ mà cứ mãi ăn thịt uống rượu là chuyện hoang đường. Muốn về cõi trời mà tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến vẫn còn đầy thì làm sao về đây ? Muốn tâm an mà cứ gieo giống loạn động thì làm gì có lẽ ấy. Muốn tu Bồ Tát đạo mà cứ mãi chấp ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh và thọ giả tướng thì làm

sao thành Bồ Tát đây ? Muốn về cõi trang nghiêm tịnh độ mà không chịu tẩy trừ những uế trước của Ta Bà thì làm gì có được ?

Tóm lại, Kim Cang Chánh Niệm không phải là cái gì xa xăm khó nắm bắt. Kim Cang Chánh Niệm chính là những thứ ô uế ngay trong tâm tay của mỗi chúng ta. Nó đơn giản và dễ hiểu, nhưng kiên cố và bền vững vô cùng. Muốn có Kim Cang Chánh Niệm để tiến tu theo pháp Đà La Ni, trước hết người con Phật phải giữ cho rốt ráo ngũ giới. Không sát sanh hại vật là trưởng dưỡng lòng từ bi; không trộm cắp là không gây phiền não cho người; không tà hạnh dâm dục là không gây thù kết oán; không nói năng dối trá là trưởng dưỡng tánh chân thật; không rượu chè be bét là trí huệ sáng suốt phát triển. Chúng ta đã đi trong vô minh từ vô thủy, đã kết thành thiên la địa võng nghiệp báo, nếu không giữ ngũ giới mà học đòi tu theo "ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm" thì quả là chuyện hoang đường. Tại sao ? Tại vì từ vô thủy đến nay nghiệp báo đã chất chồng, oan nghiệp đã buộc kéo nhau, bên này chẳng buông, bên kia chẳng tha, mà chúng ta chẳng chịu trông căn lành, lại đòi đi thẳng, làm gì có lẽ ấy. Nợ thế gian còn khó chạy, hà huống nợ luân hồi sanh tử ? Ác nghiệp còn đầy mà đòi giải thoát, ai cho ? Hãy can đảm lên mà quay về với hiện thực hồi những người con Phật ! Hãy làm bất cứ thiện nghiệp nào dù nhỏ, hãy tránh bất cứ ác nghiệp nào dù nhẹ thế mấy trước khi đi thẳng vào nhà Như Lai mà không còn một vướng mắc nào. Hãy luôn vâng giữ lời Phật dạy : "Thân người khó được, chánh pháp khó gặp, thiện tri thức khó gần. Nay đã đặng thân này, đã gặp chánh pháp, đã được cạnh kề thiện hữu tri thức, nếu chẳng chịu phát tâm tu hành, quả là uổng cho một kiếp người." Hãy cố gắng lên hồi những người con Phật !

340. LÀM CÁCH NÀO CHO PHẬT TÁNH HIỂN LỘ ?

Chúng sanh cứ mãi bị chìm đắm trong luân hồi sanh tử, cứ lăn trôi tạo nghiệp vì những tham lam, luyến ái và đọa lạc của thế giới Ta Bà này. Chính vì thương xót chúng sanh mà Phật Tổ đã thị hiện để chỉ dạy cho mọi loài biết rằng đâu là vui, đâu là khổ. Ngài còn cho chúng ta biết rằng ngoài cái thế giới Ta Bà đầy nhiều nhương đau khổ này, còn có nhiều thế giới khác thanh tịnh, trang nghiêm và quang minh quảng đại hơn. Phật đã chỉ rõ cho chúng ta là ai trong chúng ta cũng đều có Phật tánh như chư Phật, phải tự tìm về với chính mình để tìm ra cái Phật tánh ấy, chứ không phải chạy đông chạy tây chi cả. Tuy nhiên, phải biết phân biệt đâu là tịnh, đâu là ô uế, đâu là sáng, đâu là tối, đâu là chánh, đâu là tà thì cái Phật tánh ấy mới có cơ hiển lộ. Phật tánh trong mỗi chúng sanh tự thưở giờ vẫn vậy, không thêm, không bớt, không sanh, không diệt. Không có cái gì có thể làm ô nhiễm được cái Phật tánh này, chỉ vì bị vô minh và mê vọng bên ngoài mà chúng ta không thấy được ấy thôi. Muốn cho tự tánh hiển lộ thì người con Phật phải tu trì làm sao cho pháp lành luôn tăng trưởng, làm sao cho thân không buông lung, làm sao cho tâm luôn chơn trực, không chạy theo điều tà hạnh. Nghĩa là nhứt nhứt đều phải đi theo chánh đạo, phải gần gũi thiện tri thức, phải thực sự tu trì Bồ Tát đạo, phải luôn cảnh giác ma chướng, luôn trưởng dưỡng thiện căn, phải dùng tâm thanh tịnh mà bố thí một cách vô phân biệt, phải biết thương xót ngay cả những người phá giới và tâm phải luôn bình đẳng trước chúng sanh mọi loài, phải luôn phản quang tự kỷ và luôn khiêm cung từ tốn với mọi người mọi loài.

Làm sao cho pháp lành luôn tăng trưởng ? Nếu ta dùng cái tâm ngã mạn cố chấp, hoặc cái tâm phàm phu tục tử mà diễn dịch kinh sách Phật thì chẳng những ta không tu hành được gì,

mà ta còn làm cho những pháp lành đoạn tận. Nếu ta rong ruổi đó đây, đem tâm kiêu mạn nói chuyện đạo để được hơn thua, ấy là ta chỉ tưởng dưỡng cái ngã mạn cống cao trong ta mà thôi. Ta tưởng rằng ta đây là nhứt thiên hạ. Kỳ thật, ta nào hay biết đâu rằng ta đang đem tục pháp thế gian làm ô nhiễm những chất nước cam lồ của Phật pháp. Hỡi những người con Phật, hãy ngưng ngay việc đi thâu nhặt sỏi đá mà lại liệng bỏ viên ngọc minh châu quý báu sẵn có của mình. Đức Thích Tôn Từ Phụ đã ân cần dạy dỗ rằng chúng sanh, nhứt là con người, nên khiêm cung từ tốn mà tu trì, đừng nghĩ rằng ta tài giỏi nhứt thiên hạ rồi chẳng chịu tinh tấn tu hành. Làm như vậy, không sớm thì muộn, chúng ta sẽ bị rơi vào tà đạo. Hãy cúi đầu sát đất mà thực hành những hạnh nguyện của chư Phật, từ bố thí, trì giới, nhẫn nhục, đến tinh tấn, thiền định, để được cái trí huệ sáng suốt, nhờ đó chúng ta có thể lần đi từ bờ mê sang bến giác. Hơn nữa, Phật dạy muốn cho các pháp lành tăng trưởng, người tu Phật phải hết lòng tôn kính những thiện hữu tri thức, chớ nên mang tâm tranh danh đoạt lợi, chớ nên tưởng mình là nhứt thiên hạ, chớ nên đố kỵ ganh ghét khi thấy người hơn mình. Ngược lại, chúng ta nên hết lòng giúp đỡ những ai có khả năng hơn mình, nhứt là những bậc muốn hoằng trì chánh pháp. Làm được như vậy, chẳng những mình tu, mà mình còn góp một bàn tay vào công cuộc hoằng pháp nhằm giúp đưa ánh đạo vàng chiếu sáng khắp nơi nơi. Nếu ta không có khả năng viết kinh in sách, thì ít nhất ta cũng nên đóng góp tài vật vào việc xiển dương đạo pháp, chứ đừng bao giờ vạch lá tìm sâu theo kiểu hèn hạ của phường lang sói. Thứ đến là đừng bao giờ đem cái sở học hữu hạn của mình mà bàn đàm hí luận Phật pháp. Đừng bao giờ tưởng rằng mình đã biết hết Phật pháp rồi đem lòng kiêu mạn, khinh khi những ai đang thâm thâm tiến tu theo Bồ Tát hạnh. Nên luôn nhớ rằng Phật pháp thậm thâm vi diệu, có mấy ai có khả năng thấu triệt, ngoại

trừ chư Phật? Vậy thì xin hãy tùy theo căn cơ trình độ của mỗi chúng sanh mà ta hoằng dương chánh pháp, chứ đừng bao giờ khởi tâm khinh mạn khen chê ai. Làm được những điều này, chẳng những mọi pháp lành trong ta đều tăng trưởng, mà cả ta lẫn người đều hoan hỉ tín thọ những điều Phật dạy một cách rất ráo.

Làm sao cho tâm luôn chơn trực ? Tâm chơn trực là tâm chánh hoặc tâm từ, nghĩa là tâm của chư Phật, hoặc của những người luôn hướng thượng. Hễ có tâm chơn trực là không có tâm tà. Muốn được như vậy, người con Phật không bao giờ khởi tâm nghi ngờ chánh pháp, lại cũng không đem chánh pháp ra để biện giải hí luận trong những buổi trà dư tửu hậu. Ngược lại, người con Phật luôn phản quang tự kỷ, luôn xem coi mình đã bố thí, trì giới, nhẫn nhục và tinh tấn thiền định hay chưa ? Nếu chưa, xin hãy thành tâm phát lồ. Một khi thấy được mình đang phá giới, đang tham lam sân hận, đang ăn thịt uống rượu, thì mình mới có cơ tu sửa. Xin đừng biện giải vì bất cứ lý do gì cho sự phá giới của mình. Phật có bao giờ uống rượu để độ người uống rượu đâu mà mình biện giải? Hãy thực tâm với lòng mình, chứ đừng để cho cái ngã mạn cống cao nó dẫn dắt mình nữa. Thật tình mà nói, cái ngã mạn cống cao nó tổn hại hơn bất cứ thứ gì trong cõi Ta Bà này. Vì ngã mạn cống cao mà ta sanh tâm đố kỵ những người tu hành chân chánh; vì ngã mạn cống cao mà ta chê người tu phước không tu huệ. Hãy nhìn lại mình mà xem, tu phước cũng không, mà tu huệ cũng chẳng, chỉ ngày ngày mang tâm tham đắm lợi danh đi đó đi đây làm sâu chánh pháp. Hãy sáng mắt lên hỡi những người con Phật ! Người có tu phước hay tu huệ gì đều không ảnh hưởng đến nắng mưa giải thoát của chính ta. Hãy chấm dứt ngay việc lê bước hết chùa này đến chùa khác để đùa giỡn hí luận với Phật pháp. Nếu tín tâm thì tu theo Phật, ví bằng không tin mà cũng không chịu trọng sự để học hỏi tu hành,

thì nên tìm chỗ khác mà đi. Những người con Phật chơn thuần luôn biết rằng Phật pháp thâm sâu khó tin, nhưng không thể nghĩ bàn được. Làm được như vậy, ta sẽ luôn thấy rằng đức tin chính là viên ngọc thanh thủy làm cho nước đục trở nên trong, làm cho tà pháp phải run sợ mà tháo lui trước chánh pháp.

Làm sao cho tâm không chạy theo tà hạnh ? Tâm ta chỉ có hai con đường, một là chánh, hai là tà. Hễ tâm địa chánh trực thì ta sẽ thuận theo pháp lành mà tu tập. Ngược lại, với tâm địa tà vậy, chẳng những ta không tin pháp lành, không chịu tiến tu, mà còn ngày ngày rong ruổi đó đây, gây phiền chuốc náo cho người. Với tâm địa tà vậy, ta chỉ học kinh, chứ không tu, không thực hành. Nghĩa là ta học cho vui để đi đó đi đây hí luận cho qua thì giờ, cho thỏa mãn tánh ngã mạn cống cao của ta mà thôi. Với tâm tà vậy, ta biết dăm ba chút kinh điển, hoặc ngồi được vài ba cử thiền rồi tự xưng là thiền sư nầy nọ. Phật là một bậc đại thiền sư, mà chưa bao giờ Ngài tự xưng danh thiền sư, còn thân ta là cái gì so với Phật ? Xin đừng hiểu kinh để tỏ ra mình là học giả vì đó không phải là đạo Phật. Đạo Phật không phải là một học thuyết suông, mà đạo Phật là một triết lý sống hạnh phúc và tu giải thoát. Thế nên người con Phật, không hiểu kinh Phật để biện giải hí luận, mà là hiểu để hành trì. Với đạo Phật, "khát" không chỉ nói "uống" suông, mà là "uống thiết." "Đói" không chỉ nói "ăn", mà là "ăn thiết." Hơn nữa, theo Phật, muốn cho tâm không chạy theo tà hạnh thì chớ bao giờ khinh mạn tăng chúng, hoặc thiện hữu tri thức. Đừng bao giờ ỷ nơi cái hiểu biết nông cạn của mình mà khinh mạn một ai. Ngược lại, nên luôn nhớ rằng tài ta chỉ là một hạt cát trong sa mạc hoặc trên bãi sông Hằng mà thôi. Hãy cố gắng học hỏi nơi Ngài Thường Bất Khinh Bồ Tát. Ngài lay tất cả mọi người, Ngài chẳng dám khinh mạn một ai, vì với Ngài ai cũng là một vị Phật. Nếu Phật tử chúng ta làm được những điều nầy thì chẳng những ta chấm dứt được những biện

giải hí luận vô bổ cho chính mình, mà chúng ta còn giúp người không chạy theo tà hạnh và giúp cho Phật pháp luôn được phát huy nữa.

Làm sao để tránh những điều sai lầm ? Thường thì những kẻ cống cao ngã mạn hay gặp nhau trên trường hí luận. Cống cao ngã mạn chỉ đồng ý với cống cao ngã mạn vì họ cho rằng họ đã tu cao hơn tất cả. Tuy nhiên, Phật đã dạy rõ ràng rằng đối với những ai mà ta không thể tin được, nhưng lại đi đồng ý là một sai lầm lớn lao trên bước đường tu tập. Hãy nghe và suy nghĩ cho chín chắn rồi hẳn tin và tu theo. Hơn nữa, có những kẻ vì ngã mạn cống cao mà đi đâu, đến đâu họ cũng đem những điều trên trời dưới nước ra mà nói. Họ khinh mạn những ai đem những pháp bình thường đơn giản ra mà nói cho đời. Họ quên mất rằng chúng sanh có căn cơ trí huệ khác nhau. Nếu ta đem những chuyện trên trời dưới nước ra mà nói, chẳng những người nghe không hiểu mà lắm khi còn tác hại vô cùng, nếu họ hiểu sai lệch. Làm như vậy, vô hình chung chúng ta đã phá hại sự tinh tấn tu hành của người, quả là một sai lầm lớn lao vậy. Là con Phật phải học theo hạnh Phật, phải tận diệt cống cao ngã mạn trong ta để tránh những sai lầm có thể làm tổn hại chẳng những cho mình, mà còn cho người nữa.

Làm thế nào để biết mình đang đi theo chánh đạo ? Chánh đạo là con đường đúng cho những ai muốn sống hạnh phúc và muốn tu giải thoát. Tất cả những pháp môn của Phật đều là chánh đạo, từ Lục Độ đến Ba Mười Bảy Phẩm Trợ Đạo. Người con Phật muốn đi theo chánh đạo phải lấy tâm bình đẳng mà đối xử với mọi người, từ nam phụ đến lão ấu. Người con Phật, tu theo Phật, phải phát khởi tâm đại bi thương xót chúng sanh mọi loài, chứ không mưu cầu lợi ích cho riêng mình. Không một mình giải thoát. Ngược lại, người con Phật quyết đem tất cả những gì mình hiểu biết ra giúp đời. Nếu ta không làm được như vậy, thấy

ai làm được, ta nên phát tâm hoan hỷ, chứ đừng khởi tâm đố kỵ rồi tìm cách phá hoại. Phật tử nên luôn nhớ lời Phật dạy trong kinh Pháp Hoa : "Phát tâm rộng rãi đến mọi loài, tạo điều kiện cho mình tu, cho người tu và cho đời cùng tu." Xin đừng rơi vào tà đạo của hàng tiểu nhơn nhỏ mọn, hễ thấy ai làm được điều gì mình không làm được là khởi tâm đố kỵ và phá hoại. Lại nữa, luôn nhớ lời Phật dạy để không chấp chặt vào những văn từ hoa mỹ. Đạo Phật không bao giờ chú trọng đến những thứ ấy, chúng chỉ là những phô trương bề ngoài của những kẻ kiêu mạn mà thôi. Người con Phật quyết đem những gì mình hiểu biết, những gì mình tu trì có lợi lạc cho mình... để tán trợ các tăng ni hoằng dương chánh pháp. Làm những điều này với một cái tâm không mong cầu và vô ngại. Ngoài ra, thấy ai viết kinh nói pháp mà mình không làm được, xin hãy tận lực giúp đỡ họ để cùng nhau làm rực rỡ ánh đạo vàng.

Làm thế nào để biết mình đang gần gũi thiện tri thức? Thiện tri thức là những người có hiểu biết và tu trì Phật pháp; là những người giúp đỡ ta trong những bước thăng trầm trên đường đi về đất Phật. Thiện tri thức còn là những người bạn thiện lành giúp ta bổ khuyết những gì ta chưa biết, hoặc hãy còn kém cỏi. Thiện tri thức có thể là một vị thầy, mà cũng có thể là một người bạn. Tuy nhiên, Phật tử chơn thuần hãy coi chừng những con ma Ba Tuần, chúng cũng vỗ ngực xưng tên là thiện tri thức, nhưng từ thái độ đến hành động của chúng, chẳng những không thiện lành, mà còn gây tổn hại cho đồng đạo nữa là khác. Hạng này rất dễ bị lộ diện vì với họ tu là chuyện phụ, chuyện chính là rong ruổi đó đây để biện giải hí luận. Với họ, giúp người chỉ là chuyện bề ngoài, bên trong của họ là phải phá hoại sự tu hành thanh tịnh của người. Thấy ai viết kinh nói pháp là mắt họ như có cát bay vào. Với họ, chuyện lợi tha chỉ để nói cho vui, chứ kỳ thật trong thâm tâm họ, thấy ai hành trì bố thí là họ đố kỵ ghen

ghét ngay. Thấy ai viết kinh nói pháp giúp cho người khác phát sanh trí huệ là họ oán ghét vô cùng, rồi thì họ cố tìm cho ra cách này chước nọ mà ngăn chặn hay phá hoại. Tại sao họ lại làm như vậy ? Thưa cũng tại vì cái cống cao ngã mạn mà ra cả quý bạn ạ! Phật tử chơn thuần phải nên cẩn trọng, một khi biết được mình đang gần gũi những hạng người trên, nên ba chân bốn cẳng mà chạy cho thoát, để khỏi phải đời đời đi vào địa ngục vô gián với chúng. Hãy cố gắng gần gũi với thiện hữu tri thức cho pháp lành luôn tăng trưởng, để từ đó bước đường tu tập của chúng ta sẽ thênh thang và dễ dàng hơn.

Làm sao để biết mình đang tu theo Bồ Tát đạo ? Bồ Tát là những vị với tâm ý chơn trực. Bồ Tát thường tâm nguyện thương cầu Phật đạo hạ hóa chúng sanh. Như vậy với chư Bồ Tát, quý ngài không còn tham cầu tài lợi nữa; danh vọng đối với các ngài như nước chảy qua cầu, như gió thoảng mây bay. Quý ngài không tham cầu riêng cho mình, mà chỉ lo nghĩ đến phúc lợi cho chúng sanh mọi loài. Hễ chúng sanh vui là quý ngài vui, hễ chúng sanh khổ là quý ngài khổ. Quý ngài lúc nào cũng thích đem Phật pháp rải khắp nơi nơi từ giảng pháp đến viết kinh, nhưng quý ngài không bao giờ có mặt ở những nơi chuyên biện giải hí luận. Phật tử chơn thuần hãy tự xem coi ta đang tu theo cái gì ? Nếu không phải là tu theo Bồ Tát đạo thì hãy coi chừng. Hãy quay ngay trở về mà cầu chánh pháp. Nếu ta cũng biết pháp mà đối với chúng sanh mọi loài ta chưa phát lòng thương xót, thì cũng hãy coi chừng cái quan niệm "vô ngã vô nhơn" đang làm cho chúng ta không quan tâm gì đến ai. Hãy triệt ngộ cho được chân thiết nghĩa của lý "vô ngã" để ta vẫn tu "vô ngã" mà không quên chúng sanh mọi loài, để ta vẫn tu phước được mà vẫn tu huệ được. Cũng nên coi chừng xem ta có đang hành trì bố thí với cái tâm bình đẳng, không phân biệt và vô cầu hay không? Xem coi chúng ta có tinh tấn tu trì để xa lìa những phiền não hay

không ? Cuối cùng người tu theo Bồ Tát đạo luôn tỉnh Phật trụ thế. Đi đâu đến đâu ta cũng đều thấy Phật, nghe Phật nói, suy nghĩ những điều Phật dạy và luôn phát tâm tu hành. Muốn làm được những điều này, chúng ta phải thường thân cận thiện hữu tri thức, nghe nhiều chánh pháp và y nương theo pháp mà tu hành cho thật tốt ráo.

Làm thế nào để trưởng dưỡng thiện căn ? Thiện căn có nghĩa là những căn lành. Theo Phật, muốn trưởng dưỡng thiện căn trước nhất ta không nên loạn tưởng điên đảo và đừng sống với hai mặt. Trước mọi người thì tỏ ra tu hành kỷ lưỡng, mà ở nơi một mình thì bao nhiêu điên đảo mộng tưởng, bao nhiêu tham, sân, si, dâm dục, tà kiến đều hiện khởi. Lại nữa, chúng ta luôn giữ chánh niệm, luôn dùng lời ái ngữ, luôn hành động lợi tha, làm mà không mong cầu báo đáp, luôn nguyện đem thân mạng này cúng dường cho Phật pháp, dù mạng một mà Phật pháp được phát huy trường tồn, ta vẫn tự tại. Làm được những điều này, chẳng những ta đang trưởng dưỡng thiện căn nơi ta, mà còn nơi người và nơi đời nữa.

Làm sao để biết ta đang có công đức trang nghiêm? Chúng ta thường nghe nói đến Phật có 32 tướng hảo trang nghiêm. Với người đời, áo quần chỉnh tề, nói năng đúng cách thì gọi là trang nghiêm. Tuy nhiên, trong nhà Phật, trang nghiêm thanh tịnh là không bị phiền não và ma chướng làm tổn hại trên bước đường tiến tu. Người có công đức trang nghiêm là người luôn lấy tâm thanh tịnh, vô phân biệt và vô cầu để hành trì bố thí. Người có công đức trang nghiêm luôn phát đại bi tâm đối với chúng sanh mọi loài. Khi thấy chúng sanh đau khổ thì khởi tâm thương xót mà giúp đỡ, khi thấy chúng sanh tu hành tinh tấn thì khởi tâm tán thán. Khi thấy ai thối Bồ Đề tâm thì khuyên giải mà không khởi tâm khinh mạn. Khi thấy ai ngã mạn cống cao thì tìm cách dẫn dắt mà không chê trách. Phật tử chơn thuần hãy cố nhìn lại chính

mình xem coi mình đã có được chút trang nghiêm thanh tịnh nào chưa ? Con đường đi đến đất Phật không thể nào thiếu cái tiểu lộ trang nghiêm thanh tịnh này đâu.

Tóm lại, mười phương Tam Thế chư Phật đã tu hành rất ráo bằng cách này, chắc hẳn chúng sanh không có con đường nào khác. Vô minh và sanh tử luân hồi sẽ chẳng bao giờ chịu thối lui vô điều kiện, nếu chúng ta không tận diệt chúng. Hãy dùng từ, bi, hỉ, xả và khiêm cung từ tốn mà trưởng dưỡng những pháp lành. Hãy tu theo giới, định, huệ để luôn linh mãnh và sáng suốt thấy rõ những điều sai trái. Hãy lấy Phật pháp làm đuốc soi chánh đạo. Hãy thân cận thiện hữu tri thức, tu trì bồ tát đạo, luôn cảnh giác ma chướng, luôn trưởng dưỡng thiện căn, luôn dùng tâm thanh tịnh, vô phân biệt và vô cầu mà bố thí, phải luôn thương xót cả người giữ giới, lẫn kẻ phá giới, luôn phát tâm bình đẳng với chúng sanh mọi loài, luôn phản quang tự kỷ và nhẫn nhục khiêm cung. Tuy nhiên, muốn bước vào cửa này, người Phật tử trước nhất phải giữ gìn giới luật một cách triệt để nơi chính bản thân mình cái đã. Muốn phát triển và trưởng dưỡng những pháp lành, cũng như tu hành bồ tát đạo, trước tiên phải không giết hại và tước đoạt mạng sống của muôn loài, không kiếm tiền bằng những phương cách phi nghĩa, không mua gian bán lận, không tà hạnh, không dâm dục, không gian tham, không xảo mị dối trá, không dùng những chất cay nồng độc hại. Nghĩa là phải tự tu thân mình trước khi tu phước hay tu huệ. Hãy như Đức Từ Phụ, đi đến đâu là mang lại chẳng những tình thương, an lạc, mà còn mang đến hạnh phúc và giải thoát cho mọi loài. Con đường đi đến đất Phật của mỗi chúng ta không phải là dễ; tuy nhiên, nếu chúng ta không bắt đầu đi, thì chúng ta sẽ chẳng bao giờ đến được. Phật tử chúng ta cũng nên luôn nhớ rằng muốn đến phải đi, muốn sống hạnh phúc và tu giải thoát, chúng ta phải thực hành tu tập những lời Phật dạy vào trong đời sống hằng

ngày. Không cần phải đọc hết bộ kinh này qua bộ kinh khác; đọc nhiều mà không chịu hành trì, ví bằng chẳng đọc. Chỉ cần quán triệt một bộ kinh và hành trì thật rốt ráo những điều trong kinh, thì thân chúng ta sẽ vô cùng an lạc, tâm chúng ta sẽ được khai mở tràn đầy tình yêu thương bao la trong sáng và Phật tánh sẽ hiển lộ trong từng giây, từng phút, từng giờ, từng ngày ta sống ta tu. Mong cho ai nấy đều phát vô thượng tâm, quyết chí tu trì, để một ngày không xa nào đó pháp giới chúng sanh đồng thành Phật quả.

341. BIỆN GIẢI HÍ LUẬN ĐI VỀ ĐÂU ?

Đạo Phật là con đường sống hạnh phúc và tu giải thoát. Đạo Phật không phải là một học thuyết suông để dành cho nghiên cứu hay những buổi trà dư tửu hậu. Tất cả những lời Phật dạy nhằm giúp cho những ai nhất tâm hành trì đều có thể tháo gỡ được đau khổ phiền não và quay về với suối nguồn hạnh phúc sẵn có nơi mỗi người. Bấy nhiêu đó đủ cho thấy biện giải hí luận sẽ đi về đâu rồi: Khổ đau, phiền não và trạm cuối cùng là địa ngục.

Trên đời này có lắm kẻ ham hí luận, ngày ngày họ mãi miết ôn tâm kinh điển, không phải để tu hành, mà là để rảo bước khắp nẻo vấn nan đạo pháp. Họ đọc và hiểu Phật dạy đừng tham, sân, si, nhưng họ vẫn cứ tham, sân, si. Họ biết Phật bảo muốn tu phải giữ giới, nhưng họ vẫn sát sanh hại vật, vẫn ăn thịt uống rượu. Đã thế, họ còn tự biện bạch và bào chữa cho việc ăn thịt uống rượu của họ nữa. Họ bảo với họ, ăn chay hay ăn thịt, không thành vấn đề vì họ không còn cái tâm chấp trước nữa, nên chay cũng như mặn, hoặc mặn cũng như chay. Họ bảo vì phát đại bi tâm mà họ vô cùng cảm thương cho những người uống rượu, vì thế cho nên họ phải đi vào bàn rượu, và phải uống rượu để cứu độ cho những chúng sanh nghiện ngập này. Như vậy cho dù có là một học giả về Phật pháp, suốt đời họ vẫn không ngăn được phiền não. Họ nào có khác chi những kẻ đang lặn hụp bên dòng suối tươi mát mà vẫn chết khát, vì có bao giờ họ chịu uống nước đâu? Đây là nói về hạng có hiểu biết về Phật pháp; còn một hạng nữa, không hiểu biết gì về Phật pháp, nhưng vì ngã mạn cố chấp cao nên luôn vỗ ngực xưng tên. Đi đâu đến đâu, họ cũng xưng mình là thiền sư, nhưng về đến nhà là ăn thịt uống rượu. Chính hạng người này đã làm cho đạo Phật bị mang tai mang tiếng nhiều nhất. Người ngoài nhìn vào sẽ thấy ngay sự khinh sư

chê đạo của họ. Biết dăm ba chút về thiền rồi đi đây đi đó để biện giải hí luận, làm cho Phật pháp bị hiểu lầm, chứ không phải để khuyến tấn mọi người cùng tu. Phật cũng khuyến khích chúng sanh đa văn quảng học vậy, nhưng đa văn quảng học để mà tu, chứ không đa văn quảng học để ỷ vào tài trí mà ngã mạn cống cao, khinh đạo chê sư, trưởng dưỡng và vun bồi phiền não cho người và cho đời. Những kẻ biện giải hí luận, miệng thì nói pháp, nhưng bụng thì lại kè kè cái nghĩa địa lưu động. Hạng này chẳng những không đem lại lợi ích cho ai, mà còn gây tổn hại cho đồng đạo và Phật pháp nữa là khác. Miệng thì nói tu giải thoát, nhưng trong lòng vẫn toan tính mua gian bán lận, mua một bán lời hai ba, hoặc cân bảy ra mười.

Thật tình mà nói, chắc họ cũng hiểu, biện giải hí luận chỉ đưa họ vào địa ngục, ngặt nổi đường tà khó ra, nên mỗi lúc họ mỗi đi sâu vào địa ngục vô gián. Cái biện giải hí luận của họ chắc không làm lay chuyển những người con Phật thuần thành; tuy nhiên, với những người sơ cơ thì quả là tai hại vô cùng. Thí dụ như họ cho rằng Phật nói: "Tức tâm tức Phật" có nghĩa là tự mình đã có tâm Phật, nghĩa là họ đã sẵn có ông Phật rồi, ông Phật đó lúc nào cũng ở với họ, cần chi phải tu tỉnh tìm cầu ? Hí luận như vậy quả là vô lý và không tưởng. Họ nào có ngờ đâu cái tâm của họ nó lăng xăng lách xích, nay phân biệt, mai tham cầu, mốt sân hận, ngày kia lại si mê... nên có ông Phật nào mà dám ở với họ ? Phật tử chân thuần nên luôn cẩn trọng, đừng để rơi vào tà đạo của những kẻ chuyên biện giải hí luận này, để rồi cuối cùng phải khăn gói đi về địa ngục với họ.

Tóm lại, Phật tử chơn thuần nên luôn nhớ rằng trong Phật giáo, không có sự biện giải hí luận. Ai mà còn chủ tâm biện giải hí luận, kẻ đó không có tu. Con đường đi tới của đạo Phật là con đường của sự hành trì, chứ không có một ngoại lệ nào khác hơn. Phật dạy làm điều thiện, tránh điều ác, thì ta cứ hành thiện tránh

ác đi cái đã, rồi sẽ thấy kết quả tuyệt vời của làm thiện không làm ác. Những người con Phật chơn chánh chắc chắn sẽ không vướng mắc cái kiểu biện giải hí luận này vì vốn dĩ xưa nay những người ấy đã hành trì Lục Độ Ba La Mật, trong đó có nhẫn nhục. Gặp người ăn nói quàng xiên, nếu khuyên được, ta khuyên; nếu không khuyên được, thì họ nói mặc họ, đường ta ta cứ đi. Ta buông xả mọi hơn thua tranh cãi vì ta lúc nào cũng vững tin rằng chân lý lúc nào cũng là chân lý. Hơn nữa, trên đường đi về đất Phật, chánh pháp thượng xả, hà huống phi pháp ! Biện giải hí luận chỉ làm nặng thêm gánh nghiệp luân hồi vốn dĩ đã quá nặng của chúng ta mà thôi. Phật tử nên cẩn trọng vậy !

342. SÁU CON ĐƯỜNG DẪN TỚI ĐỊA NGỤC

Đạo Phật, con đường sống hạnh phúc và đường tu giải thoát. Đạo Phật không phải là một học thuyết suông, mà đạo Phật là một triết lý sống tu, gồm hai phần: cuộc sống của chúng sanh trong cõi Ta Bà này là đau khổ và làm sao để tiêu diệt những đau khổ này để đạt tới chân hạnh phúc và giải thoát. Theo Phật, chúng sanh thấy đều có Phật tánh. Nếu biết sống và tu đạo là chúng ta có thể trở về ngay với cái Phật tánh ấy. Như vậy chúng ta cũng có khả năng thành một đấng giác ngộ hay là Phật. Đức Phật đã vì thương xót mà chỉ dạy cho chúng sanh con đường sáng, con đường mà mười phương tam thế chư Phật đã đi và đã đến. Đức Thích Tôn Từ Phụ đã khẳng định Ngài không phải là con đường, Ngài không cứu được ai, mà Ngài chỉ là người dẫn đạo chỉ đường. Ngài chỉ cho ta con đường nào nên đi và đường nào nên tránh. Ngài đã nhấn nhủ với chúng sanh quá rõ ràng về con đường giải thoát; tuy nhiên, về sau này có lắm kẻ ngã mạn cống cao, biết dăm ba chút về giáo điển, tọa được vài ba cử thiền rồi đâm ra kiêu mạn, tưởng rằng ta đây đã lâu thông kinh điển, tưởng rằng thế gian này ai cũng phải tu vài mươi năm nữa mới bằng ta. Theo Phật, những kẻ ấy đang đi trên một trong sáu con đường dẫn về địa ngục.

*

* *

Thứ nhất vì ngã mạn cống cao mà tuy có hiểu biết về luật như quả luân hồi của nhà Phật, họ vẫn cho rằng tất cả khổ, vui, họa, phước của con người là ngẫu nhiên. Vì bất cần nhân quả luân hồi nên với họ, thiện ác không ảnh hưởng gì, do đó mà việc làm lành lánh ác cũng không quan hệ gì. Quả là quan niệm: "không kiến ngoại đạo" của những kẻ kiêu mạn. Từ chỗ coi thường hoặc không tin vào luật như quả luân hồi mà họ hành

động thô lỗ, bừa bãi, lăm khi tàn bạo, không có tinh thần trách nhiệm với mình và với người. Bởi thế mà họ phải chịu hết đau khổ này đến đau khổ khác. Vì bất cần nhân quả mà họ tham lam phóng túng, chụp đầu này bắt đầu kia, đầu trộm đuôi cướp, giết hại đồng loại và chúng sanh không gớm tay. Hậu quả của việc trộm cướp phải là bị bắt bớ giam cầm và khổ đau. Nếu không bị bắt bớ giam cầm thì lương tâm của chính họ đau để họ được yên, nó sẽ dày vò cắn rứt và làm cho họ khổ sở vô ngần. Vì không tin nhân quả nên họ tha hồ sân hận, si mê, kiêu mạn, tà kiến... và kết quả là thân thể bệnh hoạn, gia đình ly tán, bạn bè tránh xa... quả là khổ đau vô cùng tận. Đây là con đường thứ nhứt đi vào địa ngục.

*

* *

Thứ hai là những kẻ luôn biện giải hí luận. Những kẻ này cũng lâu thông Phật pháp, nhưng kỳ thật, họ chỉ là những học giả chứ không phải là hành giả. Họ luôn tổ chức những buổi nhàn đàm hí luận về Phật pháp sau những cuộc trà dư tửu hậu. Họ thường lấy những đề tài khó hiểu của Phật pháp mà đem ra đùa giỡn hí luận với nhau. Thậm chí họ diễn dịch sai ngược hoàn toàn yếu nghĩa của Phật pháp, chỉ nhằm phục vụ cho sự kiêu mạn của họ mà thôi. Thí dụ như Phật thì cho rằng thân tứ đại này giả tạm vô thường, đừng mãi mê ôm ấp nó, chỉ nên mượn nó để mà tu. Ngược lại những kẻ hí luận thì cho rằng thân này là đất, nước, lửa, gió, khi chết là rữa nát không còn gì, tại sao lúc còn sống ta lại không hưởng thụ? Tại sao lúc còn sống lại không ăn thịt uống rượu cho hả hê, cho khoái khẩu? Tại sao không ở nhà đẹp, đi xe sang cho sướng cái thân? Vân vân và vân vân. Quả là quan niệm thiển cận của những kẻ "thuận thể ngoại đạo." Kỳ thật, làm gì có chuyện mất hẳn. Ở đời này không có một thứ gì mất hẳn, mà chỉ là sự thay hình đổi dạng thôi. Nước chỉ bốc hơi

thành mây rồi thành mưa, để trở về dạng nước; hoặc giả đông lại thành băng, chứ có mất đi đâu ? Kỳ thật, ở dạng nào thì nó cũng vẫn là sự kết hợp của khinh khí và dưỡng khí. Theo Phật, những kẻ chuyên lê gót đó đây để biện giải hí luận sẽ có một ngày ân hận và đau khổ vì không còn kịp nữa để mà tu. Đây là con đường thứ hai đi vào địa ngục.

*

* *

Thứ ba là những kẻ yếm thế chán đời và thụ động. Những kẻ này cho rằng sự hiện diện của chúng sanh trên cõi đời này là do sự sắp xếp dành sẵn, hoặc số trời đã định. Họ cho rằng những vui, buồn, sướng, khổ của con người đã được định sẵn, thế rồi họ thất vọng buông xuôi một cách vô vi. Với họ thì cho dù phấn đấu đến đâu đi nữa, thì khi chết rồi vẫn xuôi tay nhắm mắt. Quả là quan niệm "tà mạng ngoại đạo." Kỳ thật làm gì có chuyện xuôi tay khởi khơi. Sống mà để mặc tình cho vui, buồn, sướng, khổ khống chế, thì ngày vui chóng tàn, chỉ còn trơ lại những khổ đau phiền lụy. Đến ngày nhắm mắt, nghiệp cũ chưa vơi, nghiệp mới đã tràn đầy. Những người con Phật luôn nhớ không bao giờ ngã mạn cống cao, cũng không bao giờ bị quan yếm thế, chỉ biết cầu lụy ở một đấng nào xa xăm mà quên mất đi mình. Hiểu và hành trì được như vậy để không rơi vào con đường thứ ba đi vào địa ngục.

*

* *

Thứ tư là những kẻ mang nặng thường kiến cho rằng thân này không phải tứ đại, mà là thất đại: đất, nước, lửa, gió, khổ, lạc và sanh mạng. Với họ, người sống là một sự tụ hợp của tứ đại và kẻ chết chỉ là một sự phân tán của tứ đại, chứ không ảnh hưởng gì đến khổ, lạc và sanh mạng cả. Hà tất phải sợ sanh, lão, bệnh, tử. Quả là quan niệm của những kẻ "thường kiến ngoại

đạo." Vì bất cần sinh, lão, bệnh, tử, họ đâu có chủ trương tu hành làm gì ? Làm việc gì họ cũng chẳng cần biết đến hậu quả, họ cứ dấn thân mãi vào những dục lạc của cuộc đời, do đó mà khổ đau cũng tha hồ chồng chất. Đây là con đường thứ tư đi vào địa ngục.

*

* *

Thứ năm là những kẻ thế trí biện thông, họ dùng phàm trí để luận thánh đạo. Họ luôn nguy biện cho sự tu tập tà đạo của họ. Những kẻ này tự cho rằng ai cũng có Phật tánh thì cần gì phải tu. Cứ ăn thịt uống rượu, chửi th詈 mạ tặc, chúng ác phụng hành, ngày ngày loạn động cho đã cái kiếp này, thì muôn tám muôn kiếp cũng thành Phật vậy, vì đi đâu đến đâu cái Phật tánh ấy đâu có rời ta nửa bước. Quả là lý luận của phường "nguy biện ngoại đạo." Kỳ thật, Phật tánh ấy không bao giờ rời ta đâu. Hễ ta trầm luân nơi A tỳ địa ngục, thì nó cũng theo ta trầm luân nơi A tỳ địa ngục. Thật tình mà nói, những kẻ nguy biện ngoại đạo này thành Phật đâu chưa thấy, chỉ thấy họ đang rảo bước vào con đường thứ năm đi vào địa ngục.

*

* *

Thứ sáu là những người luôn chủ trương khổ hạnh. Họ cũng tu trì giới, nhẫn nhục và thiền định vậy, nhưng theo Phật, con đường khổ hạnh là con đường hành xác sai lầm, không giúp được gì cho cuộc sống hạnh phúc và cuộc tu giải thoát của ta đâu. Chính Đức Từ Phụ đã phí mất sáu năm loanh quanh lẫn lẩn trong con đường này. Khổ hạnh là con đường tự hành hạ thân xác mình, hay nói trắng ra là tự phản bội chính mình. Đức Phật không chủ trương chiều chuộng thân xác này quá mức, nhưng cũng không hành hạ hay dày dọ nó. Ngược lại, dù biết thân này là giả tạm, ta vẫn phải mượn nó để vượt qua bể khổ sông mê, để đi đến bến bờ giải thoát, chớ không "vô tâm ngoại đạo" như

những kẻ khổ hạnh. Kỳ thật, những người chủ trương khổ hạnh không đi nhanh vào địa ngục như những loại không kiến, thuận thể, thường kiến, tà mạng và nguy biến ngoại đạo, nhưng họ vẫn từ từ đi vào, vì chính sự tự gây đau khổ phiền não cho mình và cho người. Thân không yên ổn mà biểu tâm không vọng động là chuyện không tưởng và khó làm cũng giống như bụng đói mà bắt phải trèo núi, thì làm gì không rơi trở xuống vực thẳm.

Là Phật tử chơn thuần, luôn vâng giữ những lời Phật dạy, để chẳng những cuộc sống ta được hạnh phúc, mà cuộc tu của ta cũng dễ dàng thành tựu. Chúng ta phải luôn tin tưởng rằng khi mê thì chúng ta dễ dàng đi vào sáu con đường về địa ngục này lắm; tuy nhiên, nếu nắm chắc được những lời Phật dạy thì con đường duy nhất trước mặt của chúng ta chỉ là đại lộ của hạnh phúc và giải thoát mà thôi. Hãy ngày đêm vâng giữ và hành trì theo những lời Phật dạy, thì mê cũng phải ngộ, khổ cũng hóa lạc, ta bà cũng phải thành tịnh độ. Hễ chúng ta liễu ngộ được cái "tức tâm tức Phật" thì ta bà là gì nếu không là cảnh Phật, chúng sanh là gì nếu không là những vị Phật của tương lai ?

343. CUỘC HÀNH TRÌNH CÔ ĐƠN

Từ khởi thủy, con người đã là những sinh vật mang tính xã hội, phải sống hợp quần để sinh tồn. Con người có mấy ai thích sống cô đơn, hoặc giả thích lẻ hành trong đơn lẻ đâu ? Ngay từ thời còn ăn lông ở lỗ, con người đã biết sống thành từng đoàn, và ngay từ thời chưa có văn tự, con người đã vẽ lên vách đá để truyền đạt tư tưởng của mình, hoặc giả cần có người khác để chia sẻ những buồn, vui, sướng, khổ của cuộc sống hằng ngày... Ấy là nhân sinh quan của thế tục. Nhân sinh quan của thế tục cho rằng cô đơn là đi ngược lại với cái sinh vật mang xã hội tánh của con người, nghĩa là gây ra mọi xáo trộn từ tinh thần, thể xác đến lý trí và tình cảm. Từ đó cô đơn có thể xô đẩy con người đến những khổ đau phiền muộn. Chính vì quan niệm như vậy mà mỗi khi cô đơn, hoặc buồn tẻ là con người đi tìm những thú vui giải trí, hoặc lao đầu vào những hí trường, hoặc phòng trà, hay casino, hay bất cứ thú vui nào của thế tục. Nhưng sau những tiếng hát trầm bổng du dương, những vũ khúc ca múa quyến rũ, những canh bạc thâu đêm của casino là cái gì ? Có phải con người vẫn tiếp tục cô đơn sâu muộn nữa hay không ? Người thế tục thì trong lúc tận cùng cô đơn, cố thoát ra khỏi chính mình để tìm những niềm vui tạm bợ từ bên ngoài hoặc nơi người khác. Ngược lại, với đạo Phật, chính Phật và các thầy tổ đã từng nhấn nhủ chúng đệ tử là con đường duy nhất để đi đến giải thoát rốt ráo phải là con đường tự tìm về với chính mình, tự mình đi và đi trong cô đơn lặng lẽ. Thế mới biết người tu Phật quả là đại dũng cảm, dám lội ngược dòng đời, dám đi ngược lại nhân gian. Tuy nhiên, người tu theo Phật, chẳng những không sợ cô đơn, mà còn vin vào cô đơn để mà thâm thâm tiến tu nữa. Phải tu hành cho tới khi nào tâm này ưng vô sở trụ nhi sanh, thì khi ấy con đường giải thoát mới gọi là rốt ráo. Nghĩa là không dựa vào đâu cả để sanh tâm. Ngược lại, tự

mình vận dụng chính mình để hàng phục nội ma ngoại chướng. Tự mình khám phá nội tại, tự mình với cuộc hành trình cô đơn, tìm trở về với chính mình. Với người con Phật, những gì bên ngoài, chỉ là phương tiện nhất thời. Không và sẽ không bao giờ chúng ta có bạn đồng hành trong cuộc hành trình này. Cuộc hành trình dài và gay gắt thế này mà phải đi một mình, quả là thiên nan vạn nan, nhưng không một ai có thể đi cùng với ta, hoặc đi giúp ta được, ngoài ta.

Nhờ cuộc hành trình cô đơn này mà chư Như Lai đã tiến thẳng đến quả vị Phật, không một chút trở ngại nào. Nhờ cuộc hành trình cô đơn này mà chư Phật và chư tổ đã đi và đã đến quả vị Phật. Quý ngài đã xoay mặt lại với bên ngoài, để chiếu rọi vào nội tâm để thấy rõ bản mặt thật của chính mình. Chính vì vậy mà quý ngài vô cùng an nhiên và tự tại trước mọi tình huống. Dù nắng mưa, giông bão hay yên tĩnh, quý ngài vẫn vậy. Chính cuộc hành trình cô đơn này đã tạo cho quý ngài sự thanh tịnh tuyệt vời ở nội tâm. Đã nói rằng cô đơn thì còn cái gì nữa mà tham đắm và vướng mắc ? Người con Phật quyết tu trì theo hùng lực của Như Lai, thâm thâm tiến bước trên cuộc hành trình cô đơn để chấm dứt hẳn nẻo về sanh tử.

Thế nào là cuộc hành trình cô đơn ? Cuộc hành trình cô đơn ở đây không nhất thiết phải có nghĩa là yếm thế chán đời. Kỳ thật, người con Phật đi thẳng vào đời, mà không vướng mắc bất cứ thứ gì của đời. Đi một cách an nhiên tự tại như chư Phật năm xưa vậy. Trong cuộc hành trình cô đơn này, lý luận và biện giải không có chỗ đứng chỗ dựa, chỉ có đi và đi mãi cho đến khi nào tới đích. Chân trời giác ngộ, ngoài cuộc hành trình cô đơn, không còn cuộc hành trình nào khác có thể chấp nhận được. Trong cuộc hành trình cô đơn này, sanh, già, bệnh, chết chỉ là những dấu ấn vô nghĩa, không còn làm khiếp đảm kẻ lữ hành nữa. Ngược lại, con người phải giẫm đạp lên những thứ ấy mà đi đến chỗ giải

thoát. Với cuộc hành trình cô đơn, quá khứ và tương lai đều vô nghĩa. Quá khứ đã qua rồi, còn tương lai thì chưa tới, quan tâm làm gì cho thêm vướng mắc. Với cuộc hành trình cô đơn, con người luôn an trú trong chánh niệm, an lạc và tự tại. Với người ấy, cả quá khứ, hiện tại và vị lai đều ở trong tự tại, không có không gian và thời gian. Tâm địa người hành trình cô đơn luôn lắng đọng nên nhất nhất việc gì xảy ra, ta đều hay biết. Nghĩa là ta thấy được hết mọi diễn tiến trong thân tâm của chính mình. Cho dù xác thân ngũ uẩn có bị luật vô thường tàn phá, cuộc sống cuộc tu của ta luôn sinh động.

Tóm lại, cuộc hành trình cô đơn này rồi ai cũng phải đi vì chúng ta không còn con đường nào khác để mà lựa với chọn. Dù muốn hay không muốn, đây là con đường độc đạo, chỉ một mình ta qua lọt. Thời gian coi vậy mà không còn nhiều nữa để cho ta chần chừ và lựa chọn. Kỳ thật, như trên đã nói, chúng ta đâu có sự lựa chọn nào. Hãy tự quyết định mà bước đi kéo trễ.

344. VÔ TÂM

Đạo Phật là đạo của hiện thực, là con đường sống hạnh phúc và đường tu giải thoát. Đức Thích Tôn Từ Phụ đã từng nhấn nhủ với tứ chúng là hãy đến để thấy, tin và hành trì rồi sẽ thấy sự vi diệu của đạo Phật. Đừng đứng bên ngoài nhìn vào, tò mò hoặc nghiên cứu nhằm thỏa mãn sở học của phàm phu. Đừng theo đạo Phật suông bằng mồm bằng miệng, mà hãy sống theo đạo Phật đi rồi sẽ thấy sự thâm thâm vi diệu của Phật pháp. Đức Từ Phụ muốn nhấn nhủ với chúng sanh mọi loài rằng càng đa ngôn biện giải và hí luận là càng sống xa rời Phật pháp. Tại sao? Vì trong Phật pháp không có biện giải hí luận, mà chỉ có hành trì. Với đạo Phật, càng biện giải hí luận là càng rong ruổi và càng vướng mắc. Nếu không vướng mắc cái này cũng vướng mắc cái khác. Nếu không chấp có ta, cũng chấp có người; không chấp có người cũng còn vướng mắc vào chỗ biết mình không chấp. Cho dù có luận Niết Bàn cũng chỉ là chấp có Niết Bàn. Như vậy con đường biện giải hí luận chỉ là con đường của những kẻ nhiều tiền lắm bạc rồi tổ chức ra những buổi trà dư tửu hậu, để luận có, luận không, luận chẳng có, luận chẳng không, luận cũng có, hoặc luận cũng không... chứ những người thực tâm tu sẽ không bao giờ đi vào con đường đó. Người thực tâm tu là người thâm thâm trở về với chính mình, trở về với cái vô cùng tận của một thể tánh. Với người thực tâm tu thì Niết Bàn, thực tướng, vô tướng, chân tâm, kiến tánh... có nghĩa lý gì ? Chúng chỉ là những danh từ trừu tượng mà không ai nắm bắt được. Người thực tâm tu chỉ thâm thâm vâng giữ lời Phật dạy mà tu hành cho rốt ráo. Tâm họ không vướng mắc, không bám víu, không chấp trước vào bất cứ thứ gì, dù là tà kiến hay chân lý, dù là ảo tưởng hay lý tưởng, dù là vọng niệm hay chánh niệm... Người ấy thực sự giải

thoát rớt ráo mọi trói buộc của xấu, đẹp, thiện, ác, chân, vọng, tà, chánh. Cuộc sống cuộc tu của người ấy là "Vô tâm."

Vô tâm là sao ? Vô tâm ở đây không có nghĩa là không có tâm, mà là có một cái tâm tỉnh thức, một cái tâm đối cảnh không vướng mắc, đối cảnh vô ngại. Vô tâm là đi thẳng vào trần lao một cách tự tại. Vô tâm là không xét vọng mà cũng chẳng buồn tìm chơn, vì vọng chơn bất quá cũng chỉ là những hư danh mà thôi. Vô tâm là thấy rõ cái phàm trí, chẳng những chỉ mắc kẹt giữa không và có, mà còn làm cho ta cứ mãi loanh quanh lẫn lẩn lẫn trôi trong vòng luân hồi sanh tử. Ngược lại, vô tâm là không chấp sanh, mà cũng không chấp diệt. Vô tâm là không còn vướng mắc vào văn tự ngôn ngữ. Người vô tâm, dù đối cảnh hay không đối, vẫn vậy. Người ấy sẽ không bị cái phân biệt của phàm trí dẫn đưa vào con đường điên đảo mộng tưởng. Với cái tâm tỉnh thức ấy, ta luôn biết rằng thiện ác, đẹp xấu, hay dở... không ngoài cái tâm mà có. Nói không chấp thiện ác, chứ không phải chấp không làm thiện ác vì trên đời này có lắm kẻ chuyên môn biện giải hí luận, đợi ai nói hở ra thứ gì là nhảy vào hí luận nọ kia. Họ sẽ hí luận rằng bỏ ác thì bỏ đi đâu, còn giữ điều thiện lành là giữ ở chỗ nào ? Quả là lý luận càng bướng. Có ai bảo họ bỏ ác giữ lành bao giờ đâu ? Ngay tự cái lý luận của họ, cũng đã đầy vướng mắc rồi. Phật chỉ bảo: "Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý." Ý của Phật nhằm khuyên nhủ chúng sanh đừng làm những điều ác, nên làm những việc lành và giữ cho tâm ý lúc nào cũng thanh tịnh, không vướng mắc. Ngay cả khi chúng ta làm được những việc thiện lành và lợi lạc cho chúng sanh, chúng ta cũng đừng nên vướng mắc, ấy là vô tâm.

Người vô tâm luôn đi thẳng vào đời một cách tích cực và phấn chấn, vì họ nhận thức rất rõ ràng rằng bồ đề chỉ có trong phiền não và thanh tịnh chỉ có trong Ta Bà. Thế nên cuộc sống cuộc tu của họ rất ư là an nhiên tự tại. Họ sống hòa nhập vào

thiên nhiên một cách tự nhiên và thoải mái. Với họ, cảnh đẹp hay cảnh xấu vẫn là cảnh. Họ luôn thâm thâm tiến tu và đi về hướng của "Bản lai diện mục." Họ luôn hướng vào chính mình mà kiến tánh. Ngược lại, những kẻ hí luận biện giải luôn chấp chặt, không chấp cái này cũng chấp cái khác, nên luôn vọng động ồn ào. Những kẻ biện giải hí luận chỉ biết tối ngày gặm hết quyển kinh này đến quyển kinh khác, không phải để tu, mà để biện bác. Bờ bến của những kẻ hí luận chỉ loanh quanh lẫn lẩn trong ba mớ kinh điển thuộc lòng. Ngược lại, với người có tâm tỉnh thức, họ không bao giờ để phí một giây một phút nào trong quá trình tu tập của họ vì họ biết rằng nếu cam tâm làm những kẻ hí luận biện giải, thì cho dù có lâu thông thiên kinh vạn quyển, cũng chẳng đi đến đâu, mà ngược lại lắm khi phải cạnh kê tam đồ lục đạo nữa là khác. Người vô tâm hay người luôn có cái tâm tỉnh thức, là người vô cầu, vô mong, vô sợ, vô tác. Với cái tâm luôn tỉnh thức ấy, họ không bao giờ làm ác, mà cũng chẳng cần tính mình không làm ác. Khi họ làm những việc thiện lành, họ cũng chẳng cần biết mình đang làm việc thiện. Tâm ý người ấy luôn thanh tịnh và sáng suốt. Người như vậy là gì nếu không phải là Phật ?

345. PHÁT BỒ ĐỀ TÂM

Bồ Đề là do chữ Phạn "Bodddhi" mà ra. Bồ Đề có nghĩa là Đạo, Giác, Tri, Trí, hoặc là sự giác ngộ đạo lý, hoặc đã hiểu rõ lý sự của chư pháp. Bồ Đề, nói cho rõ ra, là giác ngộ, là trí huệ vô thượng của chư Phật. Phát Bồ Đề tâm là phát cái nguyện lớn của chư Phật: "Thượng cầu đạt được trí huệ vô thượng, hạ hóa chúng sanh sao cho mọi người đều cùng có được cái trí huệ vô thượng của chư Phật." Người đã vẹn toàn với Bồ Đề tâm là người đã diệt hết phiền não, đối cảnh vô tâm, hoặc giả là Như Lai, là Phật vậy. Đức Thích Ca Mâu Ni đã một lần phát tâm Bồ Đề và đã đạt đến quả vị vô thượng chánh đẳng chánh giác. Trước khi thành tựu quả vị chánh đẳng chánh giác, Ngài cũng đã từng là một phàm nhân, đã từng lăn trôi trong ba nẻo sáu đường. Tuy nhiên, phàm nhân ấy đã thấy rõ được lý sự của chư pháp, đã thấy đâu là nẻo khổ đường lạc, đã thấy vì sao mà chúng sanh cứ mãi lăn trôi trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, a-tu-la, và ngay cả trong kiếp người và trời. Ngài đã biết tất cả thực tướng của các pháp là không thực, có chăng chỉ là tự tâm mình tạo tác. Thế nên Ngài đã chăm ngay nơi lòng dạ mà dẹp sạch những điều chướng cấu, để đạt đến chỗ quang minh tự tại. Ngài đã phá tan bức màn vô minh nơi chính mình và đạt đến chỗ đại trí nơi tâm.

Còn chúng ta, là những chúng sanh đã lăn trôi từ vô thủy, tạo đủ điều tội ác, không những chỉ làm hại cho chính mình, mà còn làm hệ lụy đến nhiều người khác nữa. Thế mà chúng ta nào đâu có chút kinh vì ? Ngược lại, chỉ ngày ngày lo chạy theo vật chất cho vinh thân phì da, đâu ngờ rằng tinh thần chúng ta đang nghèo nàn thiếu thốn. Chúng ta đang bị những con ma tham lam, bồng sển, gian xảo, tật đố, kiêu căng, sân hận, si mê, nghi hoặc và tà kiến ăn tươi nuốt sống từng giờ từng ngày, mà vẫn vỗ tay tán thưởng. Chúng ta cứ mãi rong ruổi trên bước đường sanh tử,

không thấy đâu là chơn, đâu là nguy, đâu là chánh, đâu là tà. Đức Thích Tôn Từ Phụ đã vì thương xót chúng sanh đau khổ, nên Ngài đã chỉ dạy rất rõ ràng trong các kinh điển mà Ngài đã để lại. Ngài đã khẳng quyết: "Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành." Tuy nhiên, muốn thoát ly luân hồi sanh tử, muốn làm Phật sẽ thành, người con Phật phải biết cái "tâm" thiệt của chính mình, phải biết sửa cái xấu cho thành cái tốt, sửa cái dở cho thành cái hay, sửa cái quấy cho thành cái phải, sửa tham lam bỏn sẻn thành bố thí lợi tha, sửa nóng nảy sân hận thành nhu hòa nhẫn nhục, sửa kiêu căng tật đố thành khiêm cung từ tốn, sửa tà kiến thành chánh kiến, vân vân và vân vân. Nói tóm lại là chúng ta phải biết sửa cho cái phàm trở thành cái thánh. Muốn làm Phật sẽ thành, chúng ta phải tu sửa làm sao cho cái tâm tánh ô trược tham lam, tật đố, kiêu căng và tà kiến si mê trở thành tốt đẹp và hướng thượng. Người con Phật chân chánh, khi phát tâm tu, thì cái tâm ấy phải là Bồ Đề tâm, chứ không thể là bất cứ thứ gì khác được. Mười phương Tam Thế Chư Phật đã thành Phật với cái tâm ấy, chúng ta há có thể thành Phật được bằng cái tâm nào khác ư ? Không có con đường nào khác đâu quý vị ạ ! Hãy lắng lòng nghe lời chỉ dạy của chư Phật : con đường duy nhất để được ung dung tự tại bước vào nhà Như Lai phải là con đường "Thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh." Phải phát tâm Bồ Đề, phải thấy rằng con đường giải thoát duy nhất cho chúng sanh là con đường tu đạo quả vị vô thượng chánh đẳng chánh giác. Phải thấy rằng làm thân chúng sanh lăn trôi trong tam đồ lục đạo là khổ đau phiền não, nên phát tâm Bồ Đề để đi về quê hương Cực Lạc. Phải thấy rằng chúng ta phát tâm Bồ Đề vì thương xót chúng sanh mọi loài, chứ không vì bất cứ một thứ gì khác. Cầu Phật đạo để có được khả năng hạ hóa chúng sanh, chứ không cầu để được an hưởng Niết Bàn một mình. Người con Phật tu đạo vô thượng, đạt được phần nào an lạc cho mình, phải phát tâm thương

xót chúng sanh vì bị vô minh ràng buộc, nên cứ mãi rong chơi trong rừng mê bể khổ. Người con Phật, một khi thấy được những lợi lạc của thập thiện nghiệp, là quyết phát tâm giúp đỡ cho mọi người được giải trừ ác nghiệp. Người con Phật vì thấy được ánh đạo vàng của Phật Tổ rực rỡ như ngọn hải đăng trong đêm tối mịt mùng, nên phát tâm chia sẻ ngọn đuốc ấy với những chúng sanh còn mê muội, chưa bao giờ biết tu học chánh pháp. Người con Phật có được sự an nhiên tự tại vì tin Phật, tin luật như quả luân hồi của nhà Phật, nên quyết tâm phụng hành theo những lời Phật dạy, quyết phen này vượt thoát cho được bể khổ sông mê của vòng sanh, lão, bệnh, tử. Người con Phật đang tu tập hướng thượng với thân tâm khiêm cung từ tốn trong chánh pháp của Đức Từ Phụ, quyết phát tâm thương xót và giúp đỡ mọi chúng sanh, từ những chúng sanh thông minh hiểu biết nhưng ngã mạn cống cao, chẳng biết tầm quý hối cải, chẳng chịu học hỏi chánh pháp, nên thiện căn đứt đoạn, đến những chúng sanh ngu độn ám muội và căn cơ thấp thỏi. Người con Phật đang tu đạo vô thượng và đang lần bước về nẻo vô ưu vô não của Đức Từ Phụ, nên phát tâm thương xót những mảnh đời vỡ vụn vì đau khổ. Người tu theo đạo vô thượng của Đức Từ Phụ luôn cảnh tỉnh rằng bấy lâu nay thân này buông lung phóng túng, tâm này rong ruổi và luôn chạy theo tà vạy quàng xiên. Chính vì thế mà tuy hôm nay làm người, nhưng có chắc gì ngày mai được tái hồi như thân ? Dù vô tình đi nữa, thì từng bước chân đi là từng bước ta giẫm đạp và giết chết vô số sinh mạng. Có ai dám nói chắc rằng con gà con vịt trước sân hôm nay, không đã từng là những con người của một kiếp nào đó trong quá khứ ? Có thể những tiếng kêu thảm sầu của loài súc sanh là những lời cảnh giác con người hãy cố mà ăn hiền ở lành, để không phải sa đọa vào cái kiếp ngựa trâu sau này. Trong vòng luân hồi sanh tử không cùng không tận này, thật tình mà nói, có nhiều thứ mà ta không thể nào tưởng tượng được.

Khi cắt cổ một con gà hoặc con vịt để ăn thịt, lắm khi tự mình giết chết cha mẹ nhiều đời trước của mình để ăn thịt mà mình nào hay biết ?

Vì những nhu cầu cấp thiết của cuộc sống mà chúng ta cứ phải lằng xằng lách xích trong vũng bùn danh lợi, chỉ lo cầu ngoại hưởng ngoại, nhiều khi không làm chủ được chính mình. Cứ lặn lội và lặn lội mãi trong tam đồ lục đạo, có ngờ đâu "nhơn thân nan đắc." Nghĩa là được làm kiếp con người quả là khó khăn vô cùng, thế nhưng để cho kiếp này hư hỏng thì lại dễ vô cùng. Chính vì thế mà Đức Từ Phụ đã dạy : "Nhơn thân nan đắc, Phật pháp nan văn." Nghĩa là thân người khó được, Phật pháp khó gặp. Bây giờ được thân người và gặp Phật pháp, mà lại nỡ để cho thời gian luống qua vô ích, để rồi cứ mãi lên lên xuống xuống trong tam đồ lục đạo, thì quả là tội nghiệp quá ! Người con Phật, một khi quyết tâm tu theo Phật, sẽ không để cho một giây một phút nào trôi qua vô ích nữa. Ngược lại, quyết phát tâm Bồ Đề, quyết triệt dòng sinh tử, quyết vượt thoát khỏi bể khổ sông mê, quyết nhìn lại chính mình và tự chinh phục nội tâm để hướng về phía giải thoát. Quý vị ơi ! Tiền rừng bạc biển rồi chúng ta sẽ phải bỏ lại, công hầu khanh tướng nào có ai mang theo được, ngay cả tấm thân tứ đại này rồi cũng sẽ bị hoại diệt theo thời gian. Quý vị ơi ! Hãy suy gẫm lại mà xem, chúng ta đã mất dần, mất dần và mất dần hết tất cả những gì mà chúng ta đã từng có. Chúng ta đã mất mát từ trong quá khứ đến hiện tại và mãi đến tương lai. Chúng ta cố công cố sức ôm giữ những cái không ôm giữ được, trong khi đó những cái đáng ôm giữ, thì chúng ta lại ngoảnh mặt làm ngơ. Hãy nhìn lại chính bản thân mình, xem coi đã có mấy khi chúng ta giữ được năm giới căn bản dành cho người tại gia, chứ đừng nói chi mười giới sa di, hai trăm năm chục giới tỳ kheo, hoặc ba trăm bốn mươi tám giới tỳ kheo ni ? Người con Phật phải thấy cho rõ những điều vừa kể, để phát

tâm Bồ Đề cho thật kiên cố trong một con người biết hưởng thụ, biết tu và biết sửa. Người biết phát tâm Bồ Đề và biết tu thì thân mới có cơ duyên chuyển hóa trên đường hưởng thụ và tâm mới có cơ hấp thụ những chất đề hồ tươi mát và bổ dưỡng cho tâm hồn, chẳng những cho đời này kiếp này, mà còn cho muôn vạn kiếp về sau nữa.

Hãy sớm thấy đi hỡi những người con Phật ! Hãy mạnh dạn dứt bỏ những phù hoa mộng ảo của cuộc đời thế tục, mà phát tâm Bồ Đề và tìm về chân giá trị miên viễn mà chúng ta đã một lần đại đột xa lìa. Tuy nhiên, Bồ Đề tâm không tự nhiên mà có, cũng không mua mà được, cũng không ai cho hoặc cho mượn. Muốn tăng trưởng Bồ Đề tâm nơi mình và nơi người, ngay từ bây giờ hãy nguyện làm các thiện căn, đem các thiện căn mà hồi hướng đến vô lượng chúng sanh, để chúng ta và chúng sanh cùng đồng điệu hướng về quả Vô Thượng Bồ Đề. Nguyện đời đời kiếp kiếp trưởng dưỡng và phát huy Bồ Đề tâm cho dù thân này có tan xương nát thịt. Một khi đã phát tâm tu là cuộc đời ta đã gắn liền với đạo pháp. Niệm niệm khởi lên đều phải vì Bồ Đề tâm mà khởi, chứ quyết không vì bất cứ thứ gì khác được. Hãy luôn suy gẫm lời chỉ dạy quý báu của Đức Từ Phụ mà tiến tu: "Vọng thất Bồ Đề tâm, tu nhất thiết thiện pháp, giai thị ma đạo." Nghĩa là một khi đã đánh mất Bồ Đề tâm nơi chính mình, thì cho dù có tu các pháp lành đi nữa, vẫn là tu theo ma đạo. Như vậy nếu không khéo, chúng ta sẽ chỉ tu trong vòng loanh quanh lẫn lẩn của luân hồi sanh tử mà thôi. Một thí dụ rõ nét của người phát tâm ăn chay. Ăn chay là vì phát đại nguyện, phát Bồ Đề tâm mà ăn, vì thương xót chúng sanh mọi loài, chứ không ăn chay vì muốn cho mình có sức khỏe tốt, hoặc muốn sống lâu, hoặc ăn chay vì sợ những quả báo về sau này, vân vân và vân vân. Như vậy nếu ăn chay mà không vì đại bi tâm, hoặc không vì thương xót chúng sanh mọi loài, thì khoan hẵn ăn chay, vì ăn

chạy như vậy, chẳng giúp ích gì cho công cuộc tu hành của ta đâu. Người con Phật chơn thuần, trong mọi vấn đề, chỉ phát tâm thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh. Từ ý nghĩ, lời nói đến việc làm, đều mong sao cho mọi loài cùng phát tâm và cùng hưởng sự lợi lạc như mình. Người con Phật không cầu nhơn thiên, Bồ Tát, Thanh văn, Duyên giác mà phát Bồ Đề tâm. Ngược lại, chỉ hướng về phía tối thượng thừa mà phát tâm Bồ Đề. Dù cho vạn kiếp, hoặc có phải trải qua bao nhiêu a tăng kỳ kiếp đi nữa, người con Phật vẫn một lòng phát Bồ Đề tâm vì đạo tối thượng, chứ không vì một thứ gì khác.

Chính nhờ tâm Bồ Đề kiên cố này, mà trên bước đường cô thân vạn lý du của người con Phật, chúng ta sẽ chỉ hướng về nẻo chánh, chứ không lạc vào đường tà. Phàm phu thì xuôi dòng đời mà đi, chứ không chịu cứu xét tự tâm, chỉ một bề tranh danh đoạt lợi, háo danh háo của, háo tiền. Người phát tâm Bồ Đề thì ngược lại, lúc nào cũng nghĩ ngại và lo sợ nghèo nàn về tinh thần, chứ không lo thiếu thốn về vật chất. Chính vì vậy mà danh lợi không ham, vui thú không màng, chỉ một bề gìn giữ sao cho tâm Bồ Đề ngày càng thêm kiên cố. Người phát tâm Bồ Đề một cách kiên cố không bao giờ nản lòng thối chí trước bất cứ trạng huống nào. Dù có bị người sân hận chưởi rửa, nếu không có khả năng khuyển giải, thì lặng lẽ bỏ đi, chớ không cố gì mà sân hận chưởi rửa lại người. Người ấy luôn tâm niệm : thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh. Chúng sanh thì đa loại, làm sao mà hóa độ cho cạn tào ráo máng được đây ? Nói như thế, không có nghĩa là ta dao động, hay mệt mỏi chán chường. Ngược lại, người phát tâm Bồ Đề luôn kiên quyết đi thẳng vào sào huyệt của khổ đau phiền não, mà trị cho tận gốc. Muốn được như vậy, trước hết chúng ta phải phát lồ sám hối những tiền khiên hậu quá, phải quyết trừ bỏ những lỗi lầm năm cũ, phải tu hành tinh tấn trước sau như một, chứ không khởi thủy siêng năng mà về sau thì giải

đãi. Cho dù có tan xương nát thịt, người con Phật chơn thuần cũng quyết phát tâm Bồ Đề kiên cố như Phật năm xưa: nếu không đắc thành chánh quả, quyết không rời cội Bồ Đề này. Trên bước đường tu tập, cho dù nội ma ngoại chướng có hoành hành thế mấy đi nữa, chúng ta cũng kiên quyết không để cho lợi danh xen lẫn, quyết không ngụy giả trong bản ngoài sạch, khẩu Phật tâm xà, hoặc ngoài thì trang nghiêm mà trong thì vọng động. Với Bồ Đề tâm kiên cố, người con Phật sẽ tránh được cái cảnh :

Nhất niên Phật tại tiền
Nhị niên Phật thăng thiên
Tam niên bất kiến Phật.

Việc tu hành còn khó khăn gấp vạn triệu lần việc chẵn giữ trâu hoang. Tâm viên ý mã này nếu mà không chẵn giữ một cách chân chánh thì chắc là không bao giờ chúng ta thấy được Phật đâu. Mà thật vậy, người tu Phật, nếu không khéo thì nhà lầu xe đẹp, quyền cao chức trọng sẽ cướp mất ngay cái tâm Bồ Đề của chúng ta. Hãy vô cùng cẩn trọng hỏi những người con Phật! Ngoài ra với tâm Bồ Đề, người con Phật chơn thuần sẽ chơn thuần như chư Phật, nghĩa là phải có đầy đủ hạnh nguyện của một vị Phật : chúng sanh vô biên thệ nguyện độ. Nếu chúng ta chưa phát được đại nguyện như Ngài Địa Tạng : địa ngục vị không, thệ bất thành Phật, thì ít ra chúng ta cũng phát tâm thương xót chúng sanh một cách rộng rãi, chứ không bao giờ tu hành một cách vị kỷ, chỉ biết có mình, còn thì sống chết mặc ai. Phát tâm được như vậy, thì cho dù ở đâu và bất cứ lúc nào, người con Phật sẽ có khả năng thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh. Chừng đó đi đâu đến đâu, mọi ý nghĩ, lời nói và việc làm của chúng ta cũng đều vì cái tâm vô phân biệt mà phát mà sanh. Chừng đó trên bước đường tu Phật của ta chỉ toàn là kỳ hoa dị thảo với hương thơm ngào ngạt tỏa khắp nơi nơi. Chừng đó chánh

sẽ phải thắng tà, chân sẽ phải thắng nguy, và đại sẽ phải thắng tiểu, không chối cãi vào đâu được.

Những người con Phật quyết chí hướng thượng, hãy cùng nhau phát nguyện rằng : "Nơi nào Bồ Đề tâm chưa phát sanh, chúng ta sẽ cùng nhau làm cho phát sanh. Nơi nào Bồ Đề tâm đã phát sanh, chúng ta sẽ cùng nhau làm thế nào để chẳng những Bồ Đề tâm không thối chuyển, mà còn đời đời tăng trưởng nữa." Con đường duy nhất làm cho tâm Bồ Đề phát sanh và tăng trưởng phải là con đường từ bỏ cái ngã chấp tà vạy nơi chính mình. Mọi người chúng ta nên luôn nhớ rằng chính vì cái ngã chấp tà vạy kia mà cha mẹ ruồng bỏ con cái, con cái thoát ly khỏi vòng kiềm tỏa của cha mẹ, anh em bôi mặt đá nhau, vợ chồng ly tán, thân bằng quyến thuộc tìm cách hãm hại nhau. Chính vì cái ngã chấp đó mà chúng ta tham lam, ích kỷ, bòn sẻn, chỉ một bề nghĩ đến cái lợi cho riêng mình, không cần biết chi đến quyền lợi và sự an nguy của người khác. Chính vì thế mà Đức Từ Phụ đã ân cần nhắc nhở tứ chúng rằng : "Lắm khi chính vì cái ngã của mình mà chúng sanh sanh ra đủ thứ tham ái, cũng như không từ nan bất cứ hành động xấu xa đê tiện nào." Người con Phật nên luôn nhớ rằng nếu ta muốn có cuộc sống an vui hạnh phúc thì người khác cũng muốn như vậy. Như vậy giữa ta và người nào có khác ? Thế nhưng tại sao chúng ta không hành trì được cái câu của cổ nhân : "Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân ?" Những điều mình không muốn, xin đừng gây nên cho ai. Chẳng những thế, người con Phật chơn thuần cũng nên luôn nhớ rằng: phụng sự chúng sanh, tức là cúng dường chư Phật. Thập phương Tam thế chư Phật đã từng dạy như vậy. Mà thật vậy, từ vô lượng kiếp lăn trôi trong sanh tử luân hồi của chúng ta, tất cả chúng sanh đã không từng một lần làm cha mẹ, vợ chồng con cái của chúng ta hay sao ? Thấy được như vậy rồi thì người con Phật không còn lòng dạ nào mà tìm hạnh phúc của mình trên sự đau

khổ của người khác, hoặc gây ra bất cứ sự khổ nào cho người khác nữa. Hãy cùng nhau phát Bồ Đề tâm hồi những người con Phật !

Quý vị ơi ! Thời gian nào rồi cũng sẽ qua đi, chúng ta rồi cũng sẽ phải theo luật sinh, trụ, di, diệt mà đi vào cát bụi. Vậy thì chúng ta còn chần chờ gì nữa mà chưa chịu lên đường ngay từ bây giờ ? Cho dù xã hội có loạn động thế mấy, cho dù cuộc sống có thôi thúc chúng ta thế mấy đi nữa, hãy cùng nhau phát Bồ Đề tâm cho thật kiên cố, hãy cùng nhau diệt trừ phiền não, ngăn ngừa phóng dật. Bên cạnh Bồ Đề tâm kiên cố, hãy cùng nhau tinh tấn tu tập sáu pháp Ba La Mật tuyệt vời của Phật Tổ. Hãy bố thí một cách rất ráo. Bố thí với tâm vô mong vô cầu và không phân biệt. Hãy cùng nhau trì giữ những giới pháp mà Đức Từ Phụ đã ân cần truyền trao, cho dù có tan xương nát thịt, quyết không lùi bước. Hãy cùng nhau kiến lập tịnh tâm, quyết không lay chuyển trước mọi tình huống. Hãy cùng nhau nhẫn nhục, nhẫn những cái đáng nhẫn và nhẫn luôn những cái không đáng nhẫn. Cho dù tha nhân có đến cắt da xẻo thịt, ta cũng quyết giữ lòng từ ái với họ, mà không khởi tâm sân hận. Hãy cùng nhau thiền định không thối chuyển, dù nắng hay dù mưa, dù nóng hay dù lạnh, ta quyết không thối chuyển. Ngược lại, người con Phật luôn nhớ lời Phật dạy : "Nhơn thân nan đắc, Phật pháp nan văn." Thế nên đã được thân người, đã nghe được chánh pháp, mà chúng ta không chịu phát Bồ Đề tâm, ngược lại còn bị thối chuyển trước nghịch cảnh, quả là uổng quá cho một kiếp người. Mong lắm thay, một ngày không xa nào đó, trí huệ của pháp giới chúng sanh đồng nhập vào trí huệ như hải của chư Phật. Hãy cố gắng thêm lên hồi những người con Phật !

346. CẦU NGUYỆN TRONG ĐẠO PHẬT

Các tôn giáo thờ thần thánh hay thượng đế thì cho rằng cầu nguyện là phương thức để gặp gỡ Thượng Đế. Cầu nguyện cũng còn là phương thức ca ngợi của những người có niềm tin với giáo chủ, để xin ngài ban sung hồng ân. Nhưng thần thánh hay thượng đế ở đâu ? Họ làm gì và có từ bao giờ ? Chưa có một dẫn chứng cụ thể nào cho sự hiện hữu của thần thánh hay thượng đế. Thế mà có người còn đi xa hơn nữa, họ cho rằng thượng đế đã tạo ra vũ trụ, trời đất, trăng sao, núi non, biển cả và muôn loài. Như vậy các tôn giáo thờ thần thánh hay thượng đế thì cầu nguyện là mong được gặp gỡ thần thánh hay thượng đế, để được các ngài săn sóc, nâng đỡ và yêu thương, như cha mẹ yêu thương con cái vậy. Họ cho rằng chỉ có con người mới có thể gặp gỡ và đối diện với thần thánh hay thượng đế mà thôi, còn thì tất cả các loài khác đều được tạo dựng để phục vụ cho con người. Với ý nghĩ cầu nguyện như vậy, tự nó đã là trọc trặc vô cùng. Bất cứ sinh vật nào được sanh ra, đều tham sanh úy tử, nghĩa là tham sống sợ chết, thế thì ai lại lại có quyền ăn thịt ai ? Cứ cầu nguyện và cứ gặp gỡ thần thánh hay thượng đế đi, không có gì sai trái đâu; tuy nhiên, nếu quan niệm chỉ có con người là tối thượng, còn tất cả đều được tạo dựng chỉ nhằm phục vụ con người, thì e rằng không ổn.

Trong đạo Phật, cầu nguyện không nhằm mục đích gặp gỡ ai, mà là gặp gỡ với chính mình. Cầu nguyện là tự hứa với lòng mình rằng từ bây giờ và mãi mãi, mình sẽ nhiếp tâm tu theo đạo đức của Phật, hành theo hạnh Phật và trì những pháp môn mà chư Phật đã trao truyền. Khi cầu nguyện, điều quan trọng là người con Phật biết mình đang cầu gì nguyện gì ? Mục đích duy nhất của cầu nguyện trong đạo Phật là cầu cho mình y nương theo đạo đức của Phật mà sống hưởng thượng và nguyện cho

mình luôn kiên cố Bồ Đề tâm để tu đạo giải thoát mà một lần chư Phật đã giải thoát. Chúng ta có thể cầu nguyện chư Phật gia hộ cho chúng ta luôn có đầy đủ nghị lực và tinh thần trong công cuộc tu tập, chứ không cầu mong chư Phật ban sủng hồng ân cho chúng ta được sống an lành trong cuộc đời đầy bất trắc và sa đọa này. An lành hay không an lành, tự ta tạo lấy, chứ chẳng ai ban mà cũng chẳng ai cho. Chẳng hạn như cứ ngày ngày lê gót đi gieo nhân cướp giết mà biểu gặt quả an lành là chuyện vô lý và không tưởng. Ngày ngày lê gót đó đây gieo nhân loạn động mà biểu thân tâm thanh tịnh, làm gì có lẽ ấy ? Người con Phật không bao giờ quan niệm cầu nguyện cho được an lạc và hạnh phúc. Hạnh phúc và an lạc nằm trong tầm tay của chính mình. Tự mình tạo hạnh phúc an lạc và cũng tự mình tạo khổ đau, chứ cần gì phải chạy đông chạy tây để tìm cầu hạnh phúc ? Cái cầu nguyện trong đạo Phật nó sinh động và tích cực như thế đó, chứ không bị quan, yếm thế, tiêu cực hoặc buông xuôi, hoặc giao phó trọn vẹn cho một người mà ta chưa từng quen biết. Cầu nguyện trong đạo Phật là tự mình đã nhìn thấy được ánh đạo vàng của Phật Tổ, nên mong muốn sao cho ánh đạo rực rỡ ấy sẽ chiếu sáng khắp nơi nơi, hầu làm vơi đi những nỗi nhọc nhằn và đau khổ của chúng sanh mọi loài. Cầu nguyện trong đạo Phật còn là một lời tự hứa. Vì thấy rõ các Đấng Như Lai luôn như như bất động trước mọi tình huống, nay tự hứa với mình và với đời, dù cho hoàn cảnh có cơ cực thế mấy, dù gặp phải vô vàn bất trắc, dù thành hay dù bại, chúng ta cũng quyết nối gót Như Lai, chứ không học thói vọng động của tà ma ngoại đạo. Người tu theo Phật cầu nơi chính mình là phải trì cho được những hạnh nguyện của chư Phật. Cầu nguyện làm sao mà những lời chửi rủa của người được ta xem như gió thoảng qua mây bay, hoặc nước chảy qua cầu. Cầu nguyện làm sao cho Bồ Đề tâm nơi ta và nơi người không bao giờ thoái chuyển. Ngược lại, Bồ Đề tâm ấy luôn tăng

trưởng, dù khi khang kiện hay lúc ương yếu, dù giàu hay dù nghèo... Cầu nguyện cho mình và cho người không bao giờ hiểu sai chánh pháp, không bị quan yếm thế, mà ngược lại luôn tinh tấn tu hành. Cầu nguyện của đạo Phật đơn giản và dễ hiểu như vậy đó, chứ không phức tạp, khó hiểu, hoặc mù quáng, dị đoan hay huyền hoặc. Cầu nguyện trong đạo Phật là tự hứa với ông Phật nơi chính mình rằng : "Bẩm Phật, con đã thấy rồi vạn vật đều bị luật vô thường thay đổi, không có ngoại lệ, nếu con vẫn còn đi đi lại lại trong cõi Ta Bà này. Không có một thứ gì có thể trở thành bất di bất dịch, mà kỳ thật chúng liên tục thay đổi từ trạng thái này qua trạng thái khác, hoặc thành tốt hơn, hoặc thành xấu hơn. Con đã biết rồi đời sống con người cũng vậy, luôn bị thay đổi, thay đổi từng giây từng phút, từng giờ từng ngày. Đời người luân hồi sanh tử với trần ngập khổ đau phiền não cũng chỉ vì bị vô minh dẫn dắt đi lặn trôi tạo nghiệp. Nay con cũng thấy rằng con đường duy nhất khả dĩ có thể giúp cho con chấm dứt lặn trôi là phải tận diệt những mầm mống gây ra đau khổ bấy lâu nay. Kính lạy Phật ! Con cũng lại thấy rồi, muốn tận diệt mầm mống gây ra đau khổ và phiền não, là phải đoạn tận tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Muốn đoạn tận những thứ ấy, không nguyện cầu mà được. Nếu không tu tập Tứ Diệu Đế, Thập Nhị Nhơn Duyên, Bát Thánh Đạo, Tứ Chánh Cần, Tứ Như Ý Túc, Lục Độ Ba La Mật, cũng như những giáo pháp tuyệt vời của Thế Tôn, không còn có con đường nào khác đâu. Thế nên con nguyện từ bây giờ và mãi mãi về sau này, con quyết phát tâm Bồ Đề, quyết lấy hạnh Phật làm hạnh mình, lấy nguyện Phật làm nguyện mình, lấy đạo đức Phật làm kim chỉ nam cho bước đường tu tập của mình, và cuối cùng lấy tâm Phật làm tâm mình, dù trong bất kỳ tình huống nào, con nguyện không bao giờ thoái chuyển."

Ngoài ra, những người con Phật còn cầu gì nguyện gì nữa ? Ngoài những điều vừa kể trên, người con Phật còn cầu sống một cuộc sống hạnh phúc và tu một cuộc tu giải thoát. Mỗi khi chắp hai tay trước Đức Từ Phụ, người con Phật tự tặng cho mình, cho người và cho đời một bông sen búp tuyệt vời của yêu thương, hạnh phúc, của tha thứ, quảng đại, nhu hòa, nhẫn nhục, hoặc của nếp sống thanh cao, thanh cao như nếp sống nếp tu của Phật Tổ năm xưa. Người con Phật, mỗi khi chắp tay trước những anh linh tiên tổ là tỏ rõ sự nhớ cội nhớ nguồn, là tự hứa với cửu huyền thất tổ rằng chúng con là những kẻ ăn trái luôn nhớ kẻ trồng cây, không bao giờ chúng con quên nguồn quên cội. Cầu nguyện còn là cách tự hứa với mình rằng mình phải luôn sống và tu với từ, bi, hỉ, xả, để thấy rằng ta đang hòa nhập với mọi người, hoặc giả không có sự phân biệt nào hết giữa ta và người. Với phong thái cầu nguyện như vậy, cuộc sống cuộc tu của người con Phật sẽ không có ganh ghét, tị hiềm hay thù hận, hoặc khổ đau phiền não. Ngược lại, người con Phật luôn kết bồ đề duyên thuộc với mọi người và mọi loài. Đi đâu đến đâu, người con Phật cũng cảm thấy sự nẩy mầm của những niềm vui, niềm an lạc, niềm hạnh phúc ngập tràn và bất tận. Người con Phật không cầu nguyện Phật ban cho sự bình an, sự không lo âu sợ hãi, hoặc sự không vướng mắc nạn tai. Ngược lại, người con Phật luôn nguyện có được cái đại bi, đại trí và đại dũng cảm của Phật, để có thể đi thẳng vào đời, đi sâu vào tận cùng của cõi Ta Bà mà tận diệt những giận hờn, tham đắm và si mê. Người con Phật luôn nhìn thẳng vào mắt Phật mà nguyện cầu cho mình luôn có được nụ cười và niềm vui vĩnh hằng của Như Lai, để cuộc sống này hạnh phúc, cuộc tu này thanh thoi và giải thoát. Người con Phật cũng luôn cầu nguyện cho mình luôn thương mình, thương người và thương đời. Người con Phật không cầu nguyện cho ai thương mình, săn sóc hoặc giúp đỡ mình vì đó là cái nguyện của những

con người yếu đuối, tham lam và bòn sẻn. Ngược lại, người con Phật cầu nguyện cho tự mình thương được lấy mình, thương lấy cả người thân lẫn người đứng, thương lấy cả người thương lẫn người ghét mình.

Tóm lại, cầu nguyện trong đạo Phật là đơn giản và thực tế, là tự mình hứa với chính mình sẽ quyết tâm hành trì rốt ráo những lời Phật dạy. Cầu nguyện trong đạo Phật là vô cùng khoa học và thực tiễn. Cầu nguyện trong đạo Phật là tin tưởng ở những hạnh nguyện lành của chư Phật, rồi tự mình quyết hành trì theo những hạnh nguyện thiện lành ấy, để có được sức mạnh của trạng thái tâm lý mà tiến tu, thế thôi. Vì thế người con Phật không cầu Phật vớt mình ra khỏi bể khổ sông mê, không cầu Phật vớt mình về Tây Phương Cực Lạc hay một thiên đàng xa xăm nào đó để được an hưởng đời đời những thứ ấy. Ngược lại, người con Phật cầu làm sao cho mình học được đạo đức và hạnh tu giải thoát của chư Phật, nguyện làm sao mình tu trì cho có được những cái đại bi, đại trí, đại dũng, đại hỷ, đại xả và đại từ đại lực của chư Phật, để tự mình can đảm đối diện với thực tại và tìm ra phương cách diệt trừ phiền não và đau khổ, hầu có thể trong đời này kiếp này vượt qua được sông mê bể khổ.

Trong thời mạt pháp, nhiều người điên đảo vọng tưởng, gieo nhân địa ngục mà muốn về Niết Bàn, rồi tin tưởng và cầu nguyện quàng xiên. Hãy nhìn cho thấu chúng sanh trong cõi Ta Bà rồi chúng ta sẽ thấy, chúng sanh sanh vào nhân thiên thì ít, mà đọa vào ác đạo thì nhiều, do bởi không thấu hiểu đạo lý, hoặc giả thấu hiểu mà chỉ hí luận cho vui chơi chứ không chịu hành trì. Người con Phật chơn thuần, xin hãy cầu nguyện nơi ông Phật của chính mình, để mình có đủ hùng lực dẹp tan bức màn vô minh, để biết đâu là vọng đâu là chơn, đâu là tà đâu là chánh, đâu là khổ đâu là vui, để tự mình chấm dứt lăn trôi trong biển đời sanh tử. Hãy cầu nguyện cho mình có đủ hùng lực để mình

được hằng sống với ông Phật của chính mình, để thấy rằng tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng chỉ là những nhân của đau khổ, tội lỗi và địa ngục. Ngược lại, con đường duy nhất để đi đến giải thoát hoàn toàn phải là tự mình tận diệt những tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến nơi chính mình. Hãy can đảm tiến thẳng vào đời mà tận diệt những thứ rác rưởi ấy hỡi những người con Phật ! Coi vậy mà thời gian không còn nhiều nữa đâu, đừng tiếp tục cầu đông cầu tây nữa, e rằng không kịp. Hãy quay ngay về tự cầu nguyện nơi chính mình, để có cuộc sống hạnh phúc và cuộc tu giải thoát. Mong cho một ngày không xa nào đó, mọi người mọi loài đều thấy được và hiểu được đạo lý Phật một cách chân chính, để pháp giới chúng sanh đồng hưởng sự lợi lạc.

347. CON ĐƯỜNG GIẢI THOÁT

Chúng ta đang sống trong một xã hội quay cuồng của nền văn minh vật chất. Cuộc sống hằng ngày của chúng ta nó trùng trùng điệp điệp những điên đảo mộng tưởng. Mộng đẹp thì ít mà ác mộng thì nhiều. Hãy nhìn kỹ lại mà xem, nếu chúng ta cứ tiếp tục lao thân vào cuộc sống như thế này thì cuối cùng chúng ta được gì ? Chẳng được gì hết quý vị ạ ! Ngoài một thân xác rã rời với đầy dẫy những bệnh tật của nền văn minh vật chất này. Chính những điên đảo mộng tưởng của cuộc sống văn minh loạn động này đã làm ta quên mất, chẳng những đường đi lối về quê hương Chân Như, mà nó còn làm cho ta quên mất ngay cả chính chúng ta nữa. Như vậy muốn có cuộc sống an lành và hạnh phúc, cuộc tu tự tại và giải thoát, chúng ta phải làm sao đây ? Có người tin rằng hãy giao phó thân tâm này cho một đấng tối cao là ăn chắc. Họ tin rằng sự vận hành kỳ diệu của vũ trụ là do đấng này tạo nên, tất cả vạn vật cũng do từ đấng ấy mà ra. Phước cũng do đấng này ban, mà tội cũng do đấng này trị. Con người không có sự lựa chọn nào khác, mà chỉ thụ động chờ phước họa từ đấng này ban giáng. Vậy thì cứ việc lặn ngụp trong đại dương tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến; hãy tự do hưởng thụ, rồi chỉ việc tin và vâng phục đấng ấy là xong việc, là nhận được sự sống vĩnh cửu và phước hạnh đời đời nơi cõi thiên đàng. Niềm tin tự nó chẳng có gì là sai trái cả. Sai trái chẳng là vì quá tin mù quáng mà chúng ta trở thành nô lệ của niềm tin. Hễ tin và vâng phục nơi đấng tạo hóa là được giải thoát vì đấng ấy sẽ chuộc tội và ban phước cho những ai tin như vậy. Giải thoát kiểu này coi bộ dễ quá, ai giải thoát cũng được. Chỉ cần nói rằng mình tin nhận là đấng ấy sẽ làm tất cả để ban cho mình sự sống đời đời vĩnh cửu. Dễ quá đến độ vô lý, huyền hoặc và khó tin được. Vô lý ở chỗ trên đời này có ai chịu đi tù để chịu tội thế cho ai bao giờ ?

Người cầm gương thì phải chết vì gương, chứ có ai chịu chết thế cho mình đâu ? Huyền hoặc, không hợp lý và khó tin ở chỗ đã từng có ai chứng minh được là có một đấng tạo hóa nào đó chưa? Chắc là chưa. Thế nhưng vẫn có lắm người đang tự chôn vùi hoặc chìm đắm đời mình trong đêm tối mịt mờ thăm thẳm của lòng tin mù quáng, hoặc của một loại thuốc phiện vẽ vờ. Họ nào ngờ rằng chính họ đang tự hủy diệt cuộc sống tinh thần cao đẹp mà đáng lý họ phải được hít thở trong từng nhịp đập của con tim.

Người con Phật chơn thuần lúc nào cũng y nương theo những giáo lý tuyệt vời của Phật Tổ và quyết quay ngay về với chính mình mà thực hành một cách rốt ráo những giáo lý ấy, chứ không chạy đông chạy tây nữa. Người con Phật quyết không tiếp tục diễn trò đóng kịch nữa, quyết không cúi gằm mặt xuống nhìn đất đá khô cằn mà than thân trách phận. Ngược lại, người con Phật quyết ngẩng cao đầu lên nhìn bầu trời bao la thăm thẳm và tự hòa nhập mình vào với hư không. Hãy lắng lòng nghe những lời Phật dạy để không bị lạc bước trên con đường giải thoát.

Con đường giải thoát của đạo Phật phải là con đường của sự thật; con đường có thật và thực tiễn ngay trong đời này kiếp này, chứ không phải là cái gì mơ hồ mù quáng. Tuy nhiên, ai muốn đi trên con đường này, phải tự mình cất chân lên mà đi, chứ không ai đi giùm được cho mình. Không thể nào nói tin suông mà đến chỗ giải thoát được. Khát vọng được chân lý thiện hảo và giải thoát phải được thực hiện qua sự tu trì của chính mình, chứ không thể nào đạt được bằng bất cứ con đường nào khác. Với đạo Phật, ca ngợi Phật, tin Phật, mà vẫn không chịu hành trì những lời Phật dạy, là địa ngục vẫn cạnh kề, chứ đừng nói chi đến cuộc sống hạnh phúc và cuộc tu giải thoát.

Làm sao để được đi trên con đường giải thoát ? Phật dạy rằng muốn đi trên con đường giải thoát, trước nhất thân tâm cần sáng suốt và tỉnh thức để chuyển đổi những cái dở thành cái hay

và chuyển đổi những khuyết điểm thành ưu điểm. Với thân tâm tỉnh thức, ta sẽ gạt bỏ ra ngoài mọi tham dục, sân hận và si mê của cuộc đời. Với thân tâm tỉnh thức, ta lúc nào cũng ăn thật nói thật, chứ không ăn xổi ở thì cho qua bữa. Người con Phật đi thẳng vào đời, đầu đội trời, chân đạp đất, sống một cuộc đời thật tích cực nhưng thiện lành, chứ không như phường vá áo túi cơm, ăn dối nói trá. Với thân tâm tỉnh thức, làm gì ta biết ta đang làm cái đó, vì thế mà cả thân lẫn tâm ta lúc nào cũng sinh động và hướng thượng. Con người với thân tâm tỉnh thức, luôn biết thân thể mình đang làm gì, tâm thức mình đang nghĩ gì và cái gì đang làm ảnh hưởng đến thân thể và tâm thức này ? Chính vì thế mà nhất nhất cái gì xảy ra nơi thân, nơi tâm, nơi cảnh ta đều biết. Biết mà không bao giờ chạy theo. Một hơi thở vào thở ra, một chiếc lá vàng rơi, một người ăn xin ngoài đường phố, một kẻ đang rảo bước hí luận biện giải làm náo động Không Môn..., đều không lọt qua được sự tỉnh thức của người con Phật. Với thân tâm tỉnh thức, chẳng những ta có khả năng dứt bỏ những cái bên ngoài, mà ta còn có khả năng giải thoát khỏi những vướng mắc, cũng như những hệ lụy và quyến luyến của tình cảm từ bên trong ta. Do đó mà mọi não phiền của cuộc đời này đều bị đoạn tận. Người với thân tâm tỉnh thức, chỉ biết và chỉ muốn gần gũi cái hay của người khác, chứ không bao giờ đi bươi móc những lỗi lầm của người. Tuy nhiên, khi thấy lỗi lầm của người thì phát đại bi tâm thương xót và giúp đỡ cho người cũng được hưởng thượng như mình. Với thân tâm tỉnh thức, cuộc sống ta là cuộc sống hướng thượng, cuộc tu ta là miên trường giải thoát. Ta luôn nhìn đời bằng đôi mắt tràn đầy yêu thương và hy vọng. Với người tỉnh thức, đời sống có khó khăn cơ cực thế mấy, cũng trở thành đơn giản và dễ dàng. Với người tỉnh thức, không có cách khích lệ người tiến tu thì thôi, chứ không bao giờ tìm cách phá hại, hoặc làm thối Bồ Đề tâm nơi người. Người ấy không bao giờ tìm cách

chê trách, bất mãn hay cau có quạu quọ với ai. Nếu không tin được ở người, cũng không sanh tâm nghi ngờ ai chỉ cho tạo thêm ác nghiệp. Người ấy luôn nhìn đời bằng đôi mắt "từ, bi, hỉ, xả." Thế nên lúc nào người ấy cũng nhu hòa nhẫn nhục và khiêm cung từ tốn trong tinh thần đại hùng, đại lực, đại từ, đại bi, đại hỉ, đại xả, đại trí và đại dũng cảm của nhà Phật, ngay cả trong những cơn thập tử nhất sinh. Người tỉnh thức luôn biết rằng vạn vật vô thường, thân người như một cây nến đang cháy dở, không nứt thiết phải hết sáp nến mới tắt, mà một cơn gió nhẹ thoảng qua cũng đủ làm nến tắt được. Người tỉnh thức luôn biết mình hãy còn bị vô minh chực chờ vây hãm, nên chỉ lúc nào người ấy cũng cần tu tập cho tỉnh thức thêm lên, chứ không một phút nào có thể lơ là trong việc tu tập. Người ấy luôn biết rằng thân tâm này đã lăn trôi từ vô thủy là do bởi vô minh che mờ tánh thấy biết chơn thật, nên giờ này quyết chí tu trì. Tu phước cũng tốt, mà tu huệ cũng tốt, không câu chấp phải chờ tu huệ chứ không thêm tu phước. Người ấy luôn giữ bên mình câu : "kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân," nghĩa là cái gì mình không muốn thì đừng bao giờ làm cho người khác. Thí dụ như bị ai ăn trộm tài vật là mình buồn đau khổ não. Như vậy trong lòng mình không muốn ai ăn trộm tài vật của mình, thì mình đừng ăn trộm tài vật của ai. Người tỉnh thức là người luôn sống khiêm cung từ tốn và chân thật với tất cả lòng quảng đại của mình. Ngay cả những lúc bị hạ nhục, người ấy chẳng những không oán hận người làm nhục mình, mà còn đem lòng thương xót và tội nghiệp nữa là khác.

Hơn nữa, con đường chánh để đi đến giải thoát phải là con đường tự trở về với chính mình. Trên con đường ấy, giá trị của con người là tối thượng như lời Phật dạy năm xưa: "nhơn thị tối thắng." Con người có đủ khả năng định đoạt cho tương lai của chính mình. Đi xuống hay đi lên, đi trong tam đồ lục đạo hay đi về cõi vô sanh vô diệt, tất cả đều do ở ngay chính mình. Đừng

chạy đông chạy tây chi nữa cho phí thêm thời giờ vốn dĩ đã không có của chúng ta. Hãy quay ngay về chỗ này để thấy mình vẫn còn có hơi thở. Một hơi thở ra, mà không thấy thở vào là xong chớ không còn gì ? Thấy như vậy để chẳng những ta nhiếp tâm tu trì, mà còn để biết trân quý những gì ta đang có trong hiện tại, trong giây phút này. Tuy nhiên, bên cạnh đó, chúng ta cũng phải luôn quán sát rằng thân này bất tịnh và vô thường, sự xúc chạm vô thường, cảm giác vô thường, tâm ý vô thường; sắc, thọ, tưởng, hành, thức..., tất cả đều cũng vô thường. Thấy như vậy để không mê lầm tưởng rằng những thứ ấy là mình, hoặc là của mình. Thấy như vậy để buông xả tất cả từ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, đến sát, đạo, dâm, vọng. Chư Phật đã không từng dạy rõ ràng rằng chánh pháp còn có lúc phải bỏ, hướng là phi pháp ? Thấy như vậy để ta phân biệt rõ ràng không có ai tham, không có ai giận, chỉ có sự tham sự giận mà thôi. Từ đó mà những ý nghĩ tà vạy không phát khởi, từ đó ta không còn vướng mắc vào bất cứ thứ gì, cũng chính từ đó mà những đau khổ phiền não không còn đất sống nữa. Thế là cuộc sống ta an nhiên và cuộc tu ta tự tại. Hãy trở về với chính mình trong từng phút từng giờ. Hãy chun trở vào cái vỏ ốc của chính ta mà nhìn cho kỹ trong đó xem coi có bao lần ta tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng...? Và bao nhiêu lần chúng ta từ, bi, hỉ, xả, khiêm cung từ tốn và sống hòa nhịp với những người quanh ta ? Dù thấy mình thế nào đi nữa, chúng ta cũng kiên quyết tiếp tục tuân thủ những lời Phật dạy : "Hãy quán niệm thân thể trong thân thể, hãy quán niệm cảm thọ trong cảm thọ..." chứ đừng mãi mê tìm cầu ở bất cứ đâu cho hoài công vô ích. Hãy trở về với chính ta rồi sẽ thấy sự kỳ diệu của cuộc sống đạo. Cuộc sống đạo đơn giản vô cùng, chứ không có một chút gì gút mắc. Thở vào, mình biết mình đang thở vào tất cả những từ, bi, hỉ, xả của chư Phật. Thở ra, mình biết mình đang thở ra và đang tống khứ

tất cả những ô uế bất tịnh của thân thể, cũng như những tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng của tâm thức. Xin đừng tiếp tục rong ruổi trong quên lãng nữa, mà hãy quay ngay về với chính mình, ngay trong từng hơi thở của mình mà sống mà tu. Đừng cho bất cứ một thứ gì của quá khứ níu kéo ta, dù quá khứ ấy có vàng son thế mấy. Vàng son của quá khứ không là vàng son của hiện tại, vàng son của quá khứ không bao giờ làm cho ta an lạc và thanh tịnh, không làm cho ta thật sự tiếp xúc với cuộc sống thật của chính ta. Đừng nghĩ tới tương lai, vì tương lai sẽ ra sao nào ai biết ? Đã thế, tương lai chỉ làm tâm ta rong ruổi hơn thêm mà thôi. Ngay cả những tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến và những đam mê, ái dục của hiện tại, cũng cần phải được buông bỏ. Chúng ta phải buông bỏ tất cả để được sống thật và sống trọn vẹn với chính ta trong từng hơi thở. Buông bỏ tất cả để đến một lúc nào đó, thân tâm ta như một, nghĩa là ta không còn gì để phân biệt này là tâm, kia là thân nữa. Ngược lại, lúc đó trong ta chỉ còn lại sự tỉnh thức trọn vẹn và tuyệt vời mà thôi. Nhờ buông xả mà cả thân lẫn tâm ta không còn vướng mắc một thứ gì ngoài sự định tĩnh. Lúc ấy, mọi ý nghĩ, lời nói và hành động của ta và của người, ta đều biết đều thấy. Biết vì đâu mà chúng phát sinh, hậu quả của chúng như thế nào và làm sao cho chúng được phát sinh, hoặc đừng phát sinh ? Nghĩa là lúc đó ta đang đi gần về phía của sự bộc phát trí huệ. Con người đang đi trên con đường giải thoát là con người đã thực sự thấy được đau khổ và phiền não chúng nằm ở chỗ nào và làm cách nào để loại trừ tận gốc những thứ ấy? Loại trừ chứ không phải là trốn chạy. Những ai chủ trương trốn chạy phiền não và đau khổ, xin hãy coi chừng, vì như vậy là chỉ đang u mê chạy theo tà đạo mà thôi. Những người con Phật đang thật sự đi trên con đường giải thoát, không bao giờ trốn chạy một cách tiêu cực. Ngược lại, con người ấy phải đi thẳng vào đời, quán chiếu rõ ràng đâu là niềm đau nổi

khổ, rồi trực diện và tiêu diệt chúng. Muốn được như vậy, ta phải gom cả thân lẫn tâm về một mối, nghĩa là thân tâm đồng qui, chứ không được thân ở một nơi mà tâm lại ở một nẻo, cũng không được thả tâm ý trôi dạt về những khung trời quá khứ đã qua, hoặc tương lai mù mờ chưa tới. Hãy tập sống tỉnh thức, làm cái gì thì biết rõ ràng mình đang làm cái ấy, rồi sẽ thấy sự tuyệt diệu của Phật pháp: giải thoát.

Hãy suy gẫm bài kệ sau đây của Tổ Bồ Đề Đạt Ma, thì chúng ta sẽ có cách mở rộng thêm con đường giải thoát cho chính chúng ta :

Ngoại tức chư duyên
Nội tâm vô suyễn
Tâm như trường bích
Khả dĩ nhập đạo.

Nghĩa là ta phải gạt bỏ hết tất cả mọi hoàn cảnh bên ngoài, đừng vướng mắc đến vật chất xa hoa, phù phiếm, công hầu, khanh tướng, nhà cao cửa rộng, xe đẹp xe tốt... Tất cả những thứ ấy sẽ đưa chúng ta đến đâu ? Ngoài lo âu và phiền não ra, chúng sẽ không đưa ta đến một nơi nào khác. Hãy để cho nội tâm ta vô suyễn, nghĩa là thanh tịnh đến độ chúng ta không còn biết đến bất cứ thứ vướng mắc nào, dù là vi tế đến thế mấy. Muốn được như vậy ta phải làm sao ? Phải làm cho bên ngoài và bên trong hoàn toàn cách biệt. Dù ngoài trời giông tố bão bùng, tâm này vẫn như như bất động, không còn một niệm. Hễ làm được như vậy là ta đang đi trên con đường giải thoát vậy.

Ngoài ra, do sự tích cực và thực tiễn của đạo Phật, người đang đi trên con đường giải thoát là người luôn dẫn thân, luôn biết thông cảm và đùm bọc tha nhân, luôn biết dẹp bỏ những tham lam, ích kỷ, tị hiềm và ganh ghét. Việc thiện dù nhỏ thế mấy, cũng quyết làm, việc ác dù nhỏ thế mấy cũng cố tránh. Con người ấy luôn biết hướng thượng ở bản thân, luôn xây dựng

hạnh phúc gia đình và sự an vui trong xã hội. Đi đâu đến đâu, người ấy cũng chỉ mang đến cho mọi người một vị duy nhất : giải thoát. Người ấy luôn tự tin và tự chủ trong mọi hành động hằng ngày. Đối với người ấy, Tất cả những ma vương từ dục lạc, bất mãn, đói khát, sợ hãi, đến tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng đều chào thua. Ma vương chỉ có khả năng khống chế những ai đang rảo bước trên đường vô minh, chứ làm sao khống chế được những người đang đi trên đường giải thoát ? Người đang đi trên đường giải thoát thì toàn thân toàn tâm chỉ là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, thiền định và từ, bi, hỉ, xả. Trong con người ấy, không bao giờ có sự hiện diện của sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, rượu chè, ganh tị, bòn sẻn, sân hận... Lúc đó người ấy chẳng phải lên trời, xuống biển hay đi vào sơn lâm cùng cốc của rừng sâu núi thẳm mà tìm cầu giải thoát. Giải thoát sẽ tự đến dù rằng là ở đâu. Người đang đi trên đường giải thoát sẽ có một đức tánh nhẫn nhục phi thường, nhẫn những cái đáng nhẫn, mà nhẫn luôn cả những cái không đáng nhẫn. Với người ấy, cho dù cuộc sống có bị bao nhiêu thứ hỗn tạp vây quanh, thân tâm họ vẫn hiên ngang đứng bên ngoài vòng vây này. Người ấy lúc nào cũng sống trong thực tại vắng lặng và an như. Những tuồng ảo ảnh của cuộc sống chụp giựt này đối với người ấy như là gió thoảng mây bay hay nước chảy qua cầu mà thôi. Trong cuộc sống cuộc tu của người ấy, chỉ toàn là hiếu thuận với mẹ cha, hòa thuận với vợ chồng, tôn kính với thầy tổ và các bậc trưởng thượng, luôn biết thương xót chúng sanh mọi loài. Với người trên không nịnh bợ, với kẻ dưới luôn hết lòng giúp đỡ. Cuộc sống hưởng thụ như vậy là gì nếu không là giải thoát ? Người ấy luôn cẩn trọng với bản ngã, vì biết rằng bản ngã không tạo ra được hạnh phúc. Ngược lại, bản ngã có thể tạo tác đau khổ và não phiền. Người đang đi trên đường giải thoát sẽ an nhiên tự tại với bất cứ pháp môn nào Phật dạy, vì người ấy luôn biết rằng

tất cả những pháp môn đều là phương tiện mà Đức Từ Phụ đã bày ra nhằm cứu độ chúng sanh. Thế nên tụng kinh, niệm Phật, ngồi thiền, làm phước, làm công quả, làm Phật sự..., đều được. Ngoài ra, người con Phật quyết không từ bỏ một việc thiện lành nào, dù việc ấy có nhỏ thế mấy. Quyết không làm cũng như không tiếp tay cho ai làm việc ác, dù việc ác ấy có nhỏ thế mấy. Người đang đi trên con đường giải thoát chẳng những không sát sanh, mà còn thương xót và cứu giúp muôn loài; chẳng những không tham lam trộm cắp, mà ngược lại luôn rộng lòng bố thí; không tham luyến sắc dục, ngược lại luôn giữ cho thân tâm thanh tịnh; không ăn gian nói dối, ngược lại luôn ăn ngay nói thật; không vu oan giá họa cho ai, ngược lại luôn mở rộng lòng từ bi ra mà che chở và giúp đỡ mọi người; không nói lời thô tục hạ tiện, ngược lại luôn nói lời ái ngữ, nhỏ nhẹ và dịu dàng; không lươn lẹo quanh co, ngược lại luôn thẳng thắn trong mọi tình huống; không chạy đông chạy tây tìm cầu, ngược lại luôn quay về với chính mình để sống đời thiếu dục tri túc. Người như vậy thì từ đỉnh đầu đến gót chân chỉ là giác ngộ và giải thoát mà thôi. Như vậy, người đang đi trên con đường giải thoát phải là người luôn biết cách biến phiền não thành bồ đề, biến mê thành ngộ, biến vương mắc thành buông xả và biến phàm phu thành Phật.

Tóm lại, con đường giải thoát nó thênh thang và rộng mở cho mọi người. Muốn bước vào hay không là tùy ở mỗi người chúng ta. Tuy nhiên, chúng sanh mọi loài sẽ không có con đường nào khác để đi. Rồi đây không sớm thì muộn, ai trong chúng ta cũng đều phải tu, nghĩa là phải đi trên con đường giải thoát này. Quý vị ơi ! Cuộc đời vô thường này không biết chấm dứt vào lúc nào, xin hãy can đảm lên đường ngay từ bây giờ. Hãy nhớ rằng một ngày trôi qua nhanh lắm, rồi một năm, rồi một đời cũng trôi qua nhanh không khác chi ánh điện chớp. Mỗi hôm nào đây tóc

hãy còn xanh, mà hôm nay đầu đà bạc trắng. Không lẽ chúng ta cứ mãi lặn trôi và lặn trôi mãi như thế này hay sao ? Hãy can đảm làm một cái gì cho chính mình hỏi những người con Phật !

348. CUỘC SỐNG THIỆN HẠNH

Cuộc sống của con người thật vô cùng phức tạp, với những biến chuyển không ngừng nghỉ. Hết tham, sân, si, lại đến mạn, nghi, tà kiến. Hết vui, buồn, thương, ghét, lại đến quảng đại, vị tha và bác ái. Hết đẹp, xấu, hay, dở, lại đến hơn thua, thành bại, thiện, ác, không thiện, không ác, vân vân và vân vân. Làm sao biết được những diễn biến trong lòng ta và lòng người? Có lẽ ngoài Phật ra, không ai có được cái khả năng này đâu. Tất cả những đẹp, xấu, hay, dở, vui, buồn, thiện, ác... không ở đâu bên ngoài, mà chúng ở ngay trong ta. Đức Từ Phụ đã khẳng định chỉ có mình mới biết được những gì đang xảy ra trong mình, hoặc mình đang suy nghĩ gì, đang toan tính gì ? Ngài đã khẳng định những ai đang tự biết mình là những người đang có cuộc sống tự chủ, hoặc giả đang sống đời thiện hạnh. Nhờ vậy mà cuộc sống của họ sẽ vui hơn với chính họ, với tha nhân và với cuộc đời.

Thế nào là cuộc sống thiện hạnh ? Thiện hạnh không phải là một cái gì cao xa khó hiểu, hoặc khó nắm bắt, mà thiện hạnh là cái gì vô cùng đơn giản và dễ thực hiện vô cùng. Thiện hạnh có nghĩa là những hạnh lành trong cuộc sống hằng ngày. Nói cho rõ ra, những gì hợp với chân lý là thiện hạnh. Như vậy tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến, biên kiến, có phải là thiện hạnh hay không ? Tự câu hỏi đã trả lời cho chính nó vì những thứ vừa kể, chẳng những không là thiện hạnh, mà chúng còn được xếp vào hàng ác hạnh hoặc tà hạnh. Thiện hạnh, ngược lại, là cuộc sống không tham, không sân, không si, không mạn, nghi, tà kiến. Người có cuộc sống thiện hạnh, mỗi khi gặp chương duyên nghịch cảnh, luôn đem Phật pháp ra mà ứng dụng, để làm cho hoàn cảnh đỡ trở trêu và cơ cực hơn. Cuộc sống cuộc tu thiện hạnh là cuộc sống cuộc tu của một vị Bồ Tát. Nghĩ gì làm gì cũng chẳng dám khinh suất để gây ra tổn hại cho ai, vì tất cả mọi

người cũng đều sẽ là những vị Phật trong tương lai. Người có cuộc sống thiện hạnh luôn tâm nguyện từng cái đi, đứng, nằm, ngồi đều là đi, đứng, nằm, ngồi trong trống vắng phiền não, trong thanh tịnh và an nhiên tự tại. Người ấy tự xem những ai gây ra chướng duyên nghịch cảnh đều là những Đề Bà Đạt Đa tái thế, giúp ta cảnh giác và thức tỉnh trong mọi hoàn cảnh, hầu chóng đến quả mãn viên thành. Tuy nhiên, cuộc sống thiện hạnh không tự nhiên mà có. Chúng ta phải trải qua một quá trình tu tập không ngừng nghỉ và kiên cường, mới mong đạt được hai chữ thiện hạnh. Thói thường, ta luôn mang theo bên ta ác hạnh hay tà hạnh. Chẳng hạn dù là Phật tử thuần thành, dù chúng ta đã mang tiếng thiền hàng chục năm, thế mà làm việc gì hễ được ai khen thì lỗ mũi ta nở to ra, lòng lâng lâng như được lên bổng lai tiên cảnh không bằng. Ngược lại, mỗi khi bị ai chê trách, hoặc nghe điều trái tai, thấy điều gai mắt là lập tức ác hạnh, tà hạnh bùng bùng nổi dậy. Thế mới biết lòng dạ của phàm phu. Hãy phản quang tự kỷ rồi sẽ thấy, không chừng chúng ta vẫn còn mắc kẹt vào cái thế này nhiều lắm.

Tệ hại hơn nữa, trên đời này có lắm kẻ đạo đức giả, bề ngoài thì họ tô son trét phấn cho đời nhìn họ như một kẻ đạo đức. Kỳ thật, bên trong họ chứa đầy những tham lam, bồng sển, đồ kỵ, tị hiềm, ganh ghét, ngã mạn, cống cao, nghi hoặc, tà kiến, biên kiến, ác kiến. Thế mà họ tự cho rằng họ hoàn hảo một cách lệch lạc, hoặc họ cứ tưởng rằng họ là trung tâm của vũ trụ này, nên làm bất cứ chuyện gì, họ cũng bắt người khác làm theo họ. Có lắm khi trên thực tế họ hoàn toàn yếu đuối, mà cứ làm bộ ra vẻ ta đây, nên bề ngoài họ vô cùng kiêu hãnh và tự cao. Nhất nhất chuyện gì cũng phải theo ý kiến của họ. Nếu ai không theo là họ kiếm chuyện gây gổ, hoặc ẩu đả. Loại người này chả bao giờ thực sự có ý định tu hành để có được cuộc sống hạnh phúc, hoặc cuộc tu giải thoát đâu. Ngược lại, họ chỉ muốn phô trương bề

ngoài để che lấp cho sự tu hành giả trá của họ. Tại sao họ lại làm như vậy? Tại vì họ muốn chùa chấp nhận họ, bạn bè và gia đình chấp nhận họ... Họ tưởng rằng chuyện đạo đức giả này là có thể che dấu được. Lắm khi họ có thể che dấu được người khác, chứ làm sao họ che dấu được ông Phật nơi chính họ. Họ không chấp nhận họ, mà lại đi bắt ép người khác chấp nhận họ, thật là chuyện không tưởng. Gương mặt họ lúc nào cũng nhăn nhó, mà đi bảo người khác cười là chuyện giả dối. Với họ, trên đời này chỉ có họ là biết tu tâm dưỡng tánh, biết ăn chay giữ giới, biết tụng kinh, niệm Phật, ngồi thiền... Thế là họ đâm ra ngā mạn cống cao. Dưới mắt họ, những người chưa ăn chay được, chưa giữ giới được, đều là những con người tội lỗi. Có một câu chuyện đã thực sự xảy ra ở một đạo tràng vùng Santa Ana vào mùa an cư kiết hạ năm 1996. Có một anh chàng kia, lúc chưa biết thiền thì tâm tánh rất ôn nhu hòa nhã. Đối với gia đình thì trên thuận dưới hòa, còn đối với bằng hữu thì dễ chịu và vui vẻ. Tuy nhiên, khi đã thiền được dăm ba mớ rồi thì con người thay đổi hẳn, mà thay đổi theo chiều hướng đi xuống. Từ đang có việc làm đi đến bỏ bê trễ nải. Từ gia đình đang êm ấm đi đến lục đục với vợ con. Vợ con nói gì cũng chẳng muốn nghe, chỉ muốn tụ tập theo bạn bè để mà hí luận thiền. Ngoài việc rong ruổi đó đây để hí luận thiền ra, còn thì tất cả mọi sự mọi việc trên đời này đều là thứ yếu. Đã không làm gì ra tiền thì thôi, vợ con cũng nhẫn nhục để yên cho anh ta tu. Ngược lại, mỗi lần ở đâu có quyền góp in kinh in sách là anh về nhà khảo tiền vợ con cho bằng được, không phải để in kinh bố thí pháp, mà là để cho có tên trong danh sách ấn tống cho oai với thiên hạ. Vợ con than không đủ tiền trang trải trong gia đình thì làm gì có tiền in kinh in sách. Thế là chàng ta bắt đầu cau có quạu quọ và kiếm chuyện gây gổ với gia đình. Từ ngày bắt đầu đi vào con đường hí luận thiền, anh ta chẳng còn thiết chi đến chuyện làm ăn, mà chỉ ngày đêm rong

ruổi hí luận. Hết chùa này đến chùa khác, không phải để tu hành, mà là để hí luận biện giải, để gây phiền chuốc nã cho người khác. Thấy cảnh như vậy, vợ con bèn hết sức khuyên giải, anh ta chẳng những không nghe, mà còn đánh đập hành hạ vợ con nữa. Anh bảo : "Tao tu rồi đâu còn thiết chi đến làm ăn tiền bạc, mà tụi bây bắt ép tao phải đi làm kiếm tiền." Vợ con hết lòng khuyên giải, phải chi anh tới chùa làm công quả, giúp ích cho bá gia bá tánh thì cũng cam, đằng này anh rong ruổi hết chùa Đông lại chùa Tây, hết biện giải đến hí luận. Với nghiệp đâu chưa thấy, chỉ thấy khẩu nghiệp và ý nghiệp ngày một tràn đầy. Ngày trước, đối với quý tăng ni, anh hết mực cung kính và lễ độ, đến khi quọt quẹt được dăm ba chút biện giải hí luận thiền thì anh tự xưng mình là thiền sư, rồi từ đó sanh lòng khinh mạn tăng ni. Đi đâu đến đâu cũng chỉ một bề ra công khảo đảo và vấn nan Phật pháp. Thấy vậy, có một đôi khi bạn bè dùng lời lẽ êm dịu để khuyên giải. Anh ta chẳng những không nghe, mà còn sừng sộ và la lối không khác chi lối hành xử của phường trôi sông lạc chợ. Đó là một thí dụ điển hình của những người không biết áp dụng Phật pháp vào cuộc sống hằng ngày, để có được một cuộc sống thiện hạnh. Phật đã từng dạy những đứa con tại gia của Ngài, nếu khéo dụng công tu trì, thì vẫn có được cuộc sống thiện hạnh và cuộc tu giải thoát như thường. Đạo Phật không phải là một học thuyết suông, mà đạo Phật là một triết lý vô cùng thực tiễn. Chỉ nói mà không hành đã là không được, hà huống nói một đằng mà lại đi làm một nẻo như cái anh chàng vừa kể, thì quả là địa ngục cạnh kề.

Là người con Phật phải nhìn thấy cho được chính mình. Đừng bao giờ chủ quan cho rằng chỉ có mình là đúng là hay, còn người khác là sai là dở. Mình đúng mình hay, thì có khi người khác cũng đúng cũng hay vậy, chứ có lý nào một mình ta giành hết. Nói cho cùng ra, trong đạo Phật, đúng hay sai, giỏi hay dở,

không là đáp số của người tu Phật. Đáp số ở đây là mình có tự biết là mình đã gây ra lầm lỗi hay không mà thôi. Chính Đức Từ Phụ đã khẳng định : "Trên đời này có hai hạng người cao quý: một là hạng chưa bao giờ lầm lỗi, hai là hạng có lầm lỗi mà biết nhận và sửa lỗi."

Hãy can đảm lên hỡi những người con Phật ! Hãy quay ngay trở về cuộc sống thiện hạnh, đừng tiếp tục lừa dối chính mình nữa. Hãy mở rộng lòng từ ra mà thông cảm và thương yêu kẻ khác. Cuộc sống này vốn dĩ đã là biển khổ rồi; sanh, lão, bệnh, tử, thương yêu, ganh ghét... đều là những nỗi thống khổ có sẵn và bất tận của con người, chúng ta còn tạo chi thêm những nỗi não phiền không cần thiết nữa ? Xin hãy lắng lòng nghe theo lời chỉ dạy của Đức Từ Phụ, đừng gây thêm chi đau khổ não phiền cho nhau nữa hỡi những người con Phật ! Hãy sống chơn thật với Tứ Diệu Đế, Bát Thánh Đạo, Tứ Chánh Cần, cũng như từ, bi, hỷ, xả, và vạn triệu pháp môn tuyệt kỹ của nhà Phật, hầu góp phần làm vơi đi những nỗi trầm thống của nhân loại. Người con Phật đã từng quan niệm không có kẻ xa người gần, kẻ thân người sơ, bạn hay thù, nghịch hay thuận vì lòng bác ái bao la với chúng sanh mọi loài, thì trong đó cũng phải có vợ chồng con cái của chúng ta nữa chứ ! Hãy thực sự can đảm lên ! Một khi đã nói tu là phải tu, là phải có cuộc sống thiện hạnh, chứ đừng miệng nói tu mà trong bụng vẫn còn chất chứa cả bồ dao găm, thì quả là tệ hại hơn những người chưa tu bao giờ. Hãy sống như Phật, hãy tu như Phật, hãy mang tất cả lòng từ, bi, hỷ, xả bác ái, vị tha đến với chúng sanh mọi loài. Mong cho ai nấy đều phát tâm tu hành chân chánh, để một ngày không xa nào đó, chẳng những cá nhân mình hạnh phúc, mà gia đình cũng hạnh phúc và người người đều có cuộc sống thiện hạnh và cuộc tu giải thoát.

349. HÃY QUAY VỀ CHẶN GIỮ CHÍNH TÂM MÌNH

Tại sao Đức Từ Phụ sống giữa lòng xã hội loạn động Ấn Độ mà Ngài không loạn động ? Tại sao Ngài có thể sống không tranh chấp giữa những người tranh chấp, không hận thù giữa những người hận thù, không tàn ác giữa những người tàn ác ? Tại sao Ngài vô cùng tỉnh thức giữa vô vàn hắc ám và vô minh, sống thanh tịnh giữa muôn ngàn uế trước của sa đọa và truy lạc ? Còn chúng ta? Tại sao chúng ta lại đắm chìm trong tranh chấp, hận thù, tham lam, bồng sển, sân hận, tàn ác, si mê, hắc ám và vô minh ? Tại sao dòng suối của từ, bi, hỉ, xả nơi Phật cứ mãi tuôn và tuôn mãi mà cũng không tắm mát được lửa tham dục và ái nhiễm của chúng sanh ? Tại sao chư Phật và chư Bồ Tát đã thương xót chúng sanh như cha mẹ thương con, trong khi đó chúng ta lại không thương và không đối xử được với nhau như những người anh em chân thật ? Tại sao Ngài Xá Lợi Phất có thể nguyện làm bùn hoặc làm dòng nước, cuốn lấy tất cả những uế trước của chúng sanh ? Ngược lại, chúng ta cứ mãi hơn thua trong tỵ hiềm, ganh ghét, oán hận và bạo tàn ? Còn nhiều cái tại sao lắm; tuy nhiên, điểm then chốt của tại sao chúng ta không được như quý ngài, là ở chỗ quý ngài đã sớm biết quay về chặn giữ tâm của chính mình. Còn chúng ta, vốn dĩ đã lăn trôi từ vô thủy, lại không biết, mà cứ vô tay tán thưởng tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Quý ngài đã thấy rồi đâu là những chồng chất của khổ đau. Thế là quý ngài quyết chí chặn giữ tâm mình, để diệt khổ và tìm về với nguồn đạo. Quý ngài đã chặn giữ tâm mình một cách rất ráo, thế là tam nghiệp (thân, khẩu, ý) nơi quý ngài đều thanh tịnh. Nơi quý ngài, sự buông xả đã ở mức tối thượng thừa, vì thế mà cả hữu vi lẫn vô vi đều bất khả tư nghì. Quý ngài đã đi về cõi Ta Bà mà tâm vẫn như như tự tại. Đối với quý ngài, Tịnh Độ và

Niết Bàn không ở đâu xa, mà là ở đây, ở ngay chỗ này, ngay giữa lòng của thế giới Ta Bà.

Trong kinh Pháp Cú, Đức Từ Phụ đã nói rất rõ ràng về cái tâm lẫn trôi tạo nghiệp của chúng sanh : "Tự mình làm điều ác, tự mình sanh ô nhiễm. Tự mình không làm điều ác, tự mình thanh tịnh mình. Thanh tịnh không thanh tịnh, đều do tự chính mình, chứ làm gì có chuyện ai đi thanh tịnh cho ai." Thấy vậy, người con Phật chân chánh hãy mau quay ngay về chặn giữ cái tâm của chính mình. Tuy nhiên, nói như thế không có nghĩa là hàm hồ tự cao, tự đại về mình, lại càng không có nghĩa là không nương tựa vào ai. Đành rằng Phật không ở đâu xa, mà là ở ngay bốn tâm của chính chúng ta, nhưng bước đầu, người Phật tử chơn thuần nên luôn nhớ rằng: "khi mê thầy độ, khi ngộ chẳng những tự độ, mà còn độ tha, độ người và độ đời nữa." Khi còn mê muội, nghĩa là còn loanh quanh lẫn lẩn trong vô minh, chưa được ánh đạo vàng soi sáng, người Phật tử phải nhờ đến minh sư dẫn dắt cho qua bể khổ sông mê. Người Phật tử, một khi đã mang danh là con Phật, quyết không tiếp tục kiếp sống lẫn trôi trong vô minh nữa, mà quyết quay về nương nơi Tam Bảo (Phật, Pháp, Tăng). Quay về nương dưới chân Đức Từ Phụ, để được che chở bởi Tứ Diệu Đế, Bát Thánh Đạo, Lục Độ Ba La Mật, Ba Mười Bảy Phẩm Trợ Đạo, vân vân, để từ đó xóa tan bức màn vô minh, để từ đó chúng ta có đủ công năng mà chặn giữ bốn tâm của mình. Hãy quyết tâm nương theo diệu lý của nhà Phật để chặn giữ tâm mình, hầu làm một cuộc hành trình trở về. Quyết chế ngự lục căn nơi thân và không để cho tâm phóng dật buông lung, làm hủy hoại thiện căn. Quyết chặn tâm một cách kiên cố để loại trừ tất cả mọi vướng mắc có thể đưa ta đến khổ đau và phiền não. Quyết đưa tâm về an trụ nơi đất nhẫn, nhẫn những cái đáng nhẫn, và nhẫn luôn những cái không đáng nhẫn. Quyết đưa tâm về vùng từ ái mà an trụ, cho dù người có đến cắt da xẻo thịt, ta

vẫn một mực từ ái với người. Quyết đưa tâm về đạo chơi những vùng Từ, Bi, Hỉ, Xả và tránh xa những vùng bị chế ngự bởi tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, trây lười, giải đãi và tàn ác. Quyết đưa tâm về vùng đất hứa, nơi đó chỉ có bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và trí huệ mà thôi. Quyết đời đời chặn giữ tâm này cho dù có thịt nát xương tan. Cho dù nội ma ngoại chướng có hoành hành thế mấy, cũng chẳng vọng khởi phi pháp loạn tưởng. Một khi đã quyết chặn tâm được như vậy, thì như Phật nói trong kinh Pháp Hoa: "Người nào đã chặn tâm cho thanh tịnh mà muốn thấy Như Lai, thì bất cứ ở đâu và bất cứ lúc nào cũng thấy được Như Lai. Nghĩa là Phật trụ thế nơi người ấy, bất cứ lúc nào và bất cứ ở đâu. Bởi thế mà quốc độ hiện thời chúng sanh đang sống ở đây vẫn thường là cảnh giới của hạnh phúc, an vui và tự tại." Thấy như vậy để biết rằng một khi đã chặn giữ tâm này một cách rốt ráo, thì tâm này và tâm Phật vẫn đồng chung một bản thể Chân Như. Một khi đã y nương theo Phật pháp mà chặn giữ tâm này, thì chẳng còn Niết Bàn nào khác nữa để mà nói. Một khi tâm đã được chặn giữ một cách thuần thực thì lúc bấy giờ, tâm ấy nếu không phải là Niết Bàn, thì không còn một thứ Niết Bàn nào có thể được gọi là Niết Bàn nữa cả.

Chư Phật và chư Bồ Tát đã thương xót mà chỉ dạy cho chúng sanh muôn loài phương cách sống hạnh phúc, sống cho đáng sống. Sống làm sao cho tròn nhân đạo. Nghĩa là sống cho tròn nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, rồi cứ thế từ đó mà tiến tu lên Phật đạo. Tuy nhiên, muốn sống cho tròn nhân đạo và tu cho rốt ráo Phật đạo, không phải ra ngoài cửa tiệm mua được, mà phải quay trở về chặn giữ chính tâm của mình. Tự mình phải chặn giữ lấy mình, chứ không ai giúp ai được, ngay cả Phật. Hãy can đảm lên hỏi những người con Phật ! Đức Từ Phụ đã chỉ dạy quá rõ ràng những phương cách làm sao để chặn giữ tâm mình; tuy nhiên, chúng ta đã để mất quá nhiều thời giờ một cách vô lý để đeo

đuổi theo những ảo tưởng và cuối cùng phải gánh lấy khổ đau
phiền muộn. Bây giờ chỉ việc là chúng ta có chịu chặn giữ tâm
mình hay không mà thôi, chứ không còn phải là lúc để kỳ kèo,
lần lựa nữa rồi !

350. ĐƯỜNG VÀO ĐẠO PHẬT

Khát vọng từ muôn thuở của con người vẫn là chân lý trong cuộc sống. Thế nhưng đa phần nhân loại hôm nay vẫn còn đang lặn ngụp trong bất hạnh đau thương, trong thiếu thốn về cả vật chất lẫn tinh thần. Hãy nhìn cho kỹ mà xem, con người hôm nay gặp nhiều trắc trở và tai ương hơn là hạnh phúc sung sướng. Xã hội hôm nay đầy dẫy những tệ nạn xấu xa từ sì ke, ma túy, bạo động, cướp của, giết người và đủ thứ bệnh tật hiểm nghèo. Tại sao nhân loại phải chịu chết đói trên một đồng thực phẩm khổng lồ? Tại sao xã hội hiện tại với những nền pháp trị nghiêm minh, mà thực trạng con người lại tồi tệ hơn xưa? Không quơ đũa cả nắm, nhưng ai trong chúng ta cũng phải thật tình mà nói rằng tất cả những tệ hại hôm nay đang hủy diệt cả môi sinh lẫn con người, đều do lòng đam mê ái dục vật chất của con người mà ra cả. Con người mãi lo bồi bổ cho phần vật chất mà quên mất đi phần tinh thần, cũng quan trọng và thiết yếu không kém. Chính vì mãi mê tìm cầu vật chất để cung ứng cho cuộc sống, con người đã quên mất tất cả, lắm khi quên luôn cả chính mình.

Thử nghĩ mà xem, còn cái gì vô vị và chán chường hơn khi chỉ đắm đầu vào cuộc sống loạn động hôm nay ? Nếu cuộc đời mà chỉ gói gọn trong cái nhà, hăng xướng, ăn uống, ngủ nghỉ, thì quả tình đời này đáng chán vô cùng. Nếu đời này chỉ chất chồng những lo âu phiền muộn, thì quả tình chúng ta nên suy nghĩ lại về cuộc đời này. Theo đạo Phật, đời là bể khổ. Bể khổ mà Đức Phật muốn nói ở đây là những hệ quả gây ra bởi những mê lầm chấp trước của con người. Khổ là vì chúng sanh đang chìm đắm trong tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng, mà cứ vỗ tay tán thưởng hoan nghênh. Đức Phật đã khẳng định với chúng đệ tử của Ngài rằng muốn thoát ra khỏi cái bể khổ mênh mông này, con đường duy nhất phải đi là hãy tự tìm về sống với

chính mình. Tự phản quang tự kỷ xem coi mình có đang ôm ấp những thứ độc hại này hay không ? Nếu có, xin đừng run sợ, mà hãy bình tâm tháo gỡ. Người con Phật, muốn thật sự sống với đạo vị tuyệt vời của Đức Từ Phụ, phải vô cùng cẩn trọng từ lối sống đến cách tu của chính mình. Đức Từ Phụ không phủ nhận đời là một bể khổ, nhưng Ngài không bao giờ xúi biểu đệ tử của Ngài phải thoát tục, hoặc dứt bỏ mọi ràng buộc với thực tại ngoại giới để mong thoát cho ra cái bể khổ này. Ngài đã khẳng định rõ ràng trong các kinh điển của Ngài là Phật pháp bất ly thế gian pháp, nghĩa là đời đạo bất ly. Với Ngài, đời là một trường huyễn mộng, nhưng tìm cách thoát ra ngoài cái trường huyễn mộng này để mà tu hành thanh tịnh là chuyện vô lý và không tưởng. Bấy nhiêu đó đủ cho thấy đường vào đạo Phật cũng là con đường vào đời một cách tích cực. Đường vào đạo Phật không huyễn hoặc mơ hồ, hay thần linh mặc khải, mà nó là con đường thực tiễn và được đi do chính mỗi người chúng ta. Đó là con đường đi thẳng vào đời, tự mình chuyển hóa những tội tình chướng nghiệp mà mình đã tạo ra từ vô thủy mãi đến hôm nay. Đức Phật đã khẳng định rất rõ ràng rằng tất cả tứ chúng đệ tử của Ngài (tăng, ni, phật tử tại gia nam và nữ), ai cũng có thể đi vào đạo Phật nếu chịu thực tâm đi thẳng vào đời. Ngài đã nói quá rõ ràng rồi còn gì ? Không có đời thì làm gì có đạo ? Như vậy đừng ai trốn chạy phiền não, hay tìm cách thoát ly khỏi thế giới khổ ải mà tìm Bồ Đề hay Niết Bàn. Bồ Đề hay Niết Bàn ở ngay trong phiền não, cũng như những ngọn sóng trào trên mặt đại dương mênh mông. Muốn cho sóng êm thì trước nhất gió phải lặng. Cũng vậy, muốn được Bồ Đề hay Niết Bàn thì phải tận diệt phiền não, chứ không trốn chạy mà được. Kỳ thật phiền não chưa chắc gì đã để yên cho những ai trốn chạy nó đâu. Người con Phật, muốn thật sự đi vào đạo Phật phải thật sự mang từ, bi, hỷ, xả và tình yêu thương Bồ Tát đi thẳng vào đời, một

cách tích cực và sống động. Đường vào đạo Phật là con đường mang yêu thương đi vào đời để góp phần hàn gắn lại những mảnh đời vỡ vụn, mang từ bi đi vào thế giới khổ hải, và mang hỉ xả đi vào thế giới đầy thù hận hôm nay. Đi vào đạo Phật đồng nghĩa với đi vào đời, nhưng mà vào đời với ngọn hải đăng của tỉnh thức và an lạc. Ở đây chúng ta không nói chi đến những giác ngộ xa vời, hoặc những Niết Bàn xa xăm, mà chúng ta chỉ nói đến những lợi lạc thực tiễn trước mắt của những ai đi vào đạo Phật đúng đường đúng hướng.

Trong đạo Phật, chúng ta sẽ không bao giờ tìm thấy một yếu lý mơ hồ huyền hoặc nào, cũng không một mê tín dị đoan nào có được bất cứ chỗ đứng nào trong đạo Phật. Chính Đức Phật đã dạy chúng đệ tử là đừng tin những gì mà mình không thấu triệt, cho dù điều ấy có được nhiều người tin, cho dù điều ấy đã được truyền tụng lại từ những bậc trí giả, hoặc cho dù điều ấy đã được truyền tụng và ca ngợi qua nhiều thế hệ. Ngược lại, hãy tin và hành trì theo những điều gì có lợi, hoặc có thể đem lại an lạc cho mình và cho người. Đường vào đạo Phật, muốn nói thậm thâm thì nó thậm thâm, nhưng muốn nói đơn giản và thực tiễn thì nó cũng đơn giản và thực tiễn vô cùng. Phật không bắt buộc ai cũng phải biết hết về triết lý vô thường, khổ, không và vô ngã, nhưng Phật muốn cho các con của Ngài phải thật sự hành trì những gì mình biết. Nghĩa là hễ biết ít thì hành trì ít, biết nhiều thì hành trì nhiều. Miễn sao lấy lời Phật dạy mà hành trì là được, vì lời Phật dạy thì trước, giữa và sau đều là những điều thiện lành không sai chạy, không thể nghĩ bàn. Từ gần hai mươi sáu thế kỷ nay, có ai dám nghĩ bàn tới ngũ giới cấm mà Phật đã trao truyền cho người tại gia ? Đường vào đạo Phật cho dù có lắm nẻo, nhưng Phật không bắt ép ai phải đi theo một nẻo nào nhất định. Chúng ta muốn đi theo nẻo nào thì tùy theo căn cơ và trình độ tự thân mà đi. Hễ muốn được tiếp tục làm người thì phải

quyết chí vâng giữ và hành trì tam quy ngũ giới. Muốn làm những bậc trời hưởng thượng thì cố mà tu trì thập thiện và thiền định. Muốn đến bậc Thanh Văn thì phải thấy cho rõ đâu là khổ, đâu là những chủng tử kết tập khổ đau phiền não, làm sao diệt cho tận những nỗi thống khổ này để đi đến con đường chơn đạo... Muốn được đến bậc Duyên Giác thì phải quán triệt những mắc xích tạo ra luân hồi sanh tử từ vô minh, hành, thức, lục nhập, đến ái, thủ, hữu, sanh, tử, vân vân. Muốn đến Bồ Tát phải bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định làm sao cho trí huệ được sáng ngời. Muốn thành Phật thì phải chặn giữ tâm mình sao cho tâm ấy đồng tâm Phật. Đường vào đạo Phật là con đường sống thật với chính mình, sống với yêu thương, sống với từ bi hỉ xả, sống làm lợi ích cho mình và cho người. Như vậy đi chùa, cúng dường chư tăng ni, tụng kinh, niệm Phật, ngồi thiền, vân vân và vân vân, có khi chưa đã thực sự đã đi trên đường vào đạo Phật, nếu không hội đủ những điều vừa kể trên. Đi chùa mà tham, sân, si vẫn còn; cúng dường chư tăng ni với tâm niệm mong cầu được cái gì đó đền trả lại; tụng kinh mà không thực tiễn sống với những lời Phật dạy trong cuộc sống hằng ngày; niệm Phật mà vẫn còn ngã mạn, cống cao, sát, đạo, dâm, vọng; ngồi thiền mà tâm vẫn còn điên đảo loạn động, hoặc vẫn rong ruổi đó đây vẫn nan đạo pháp, thì cũng bằng thừa. Người tu như vậy ví bằng dừng tu, vì tất cả chỉ là hình tướng bên ngoài, chứ không phải là đường vào đạo Phật. Đường vào đạo Phật của một Phật tử chơn thuần nó đơn giản và dễ làm vô cùng. Thay vì chiều chiều tối tối ta đi quán cà phê hay quán rượu, thì ta lại ghé vào chùa ăn cơm chay hoặc uống trà đạo vị với quý thầy; cuối tuần thay vì đi chơi thì ta ghé lại chùa, hoặc làm công quả, hoặc nghe quý sư thuyết pháp giảng kinh. Ngày ngày thay vì làm ăn gian xảo, dối sáo bảy làm mười, thì ta lấy công làm lời một cách chơn chánh; thay vì ăn nói quàng xiên, thì ta ăn ngay nói thẳng; thay vì tham lam bòn sẻn,

thì ta rộng lòng bố thí; thay vì sát sanh hại vật thì ta phóng sanh cứu vật; thay vì cố chấp sân hận thì ta quảng đại bao dung và buông xả tất cả; thay vì ngã mạn cống cao thì ta khiêm cung từ tốn. Còn nhiều lắm những cái "thay vì" quý vị ạ ! Tất cả đều do tự mình chọn lấy, không ai bắt ép được mình, mà cũng không ai làm được gì mình. Người con Phật chơn thuần, quyết thấu triệt cho rõ lẽ vô thường : một hơi thở ra mà không thấy thở vào, thì ô hô ! Thân tứ đại này đã là cái thân ma chứ còn gì là ta, hoặc là của ta nữa, vân vân và vân vân. Thấu triệt như vậy để đừng mãi mê tranh danh đoạt lợi, bon chen giành giật, mục hạ vô nhân, cống cao ngã mạn. Thấu triệt được như vậy để khi thấy mình hay mình giỏi, mình cũng nhường chỗ cho người khác cùng hay cùng giỏi, chứ không tự cao tự đại cho rằng mình là trung tâm vũ trụ nữa. Một khi đã thấu triệt được như vậy, thì trên đời này mọi sự, mọi việc, mọi vật, mọi người, đều được ta nhìn với cặp mắt yêu thương và tràn đầy lòng từ, bi, hỷ, xả của nhà Phật.

Đường vào đạo Phật thênh thang rộng mở với Bát Chánh Đạo, vì Bát Chánh Đạo giúp chúng ta từ thấy đúng, suy nghĩ đúng, nói lời tao nhã thanh bai và hữu ích cho mình và cho người, làm việc gì cũng phải dùng trí huệ mà xem xét sao cho việc ấy phải có lợi cho cả mình lẫn người, mưu cầu sự sống của mình bằng những ngành nghề không làm tổn hại đến chúng sanh, siêng năng tinh tấn tu hành những hạnh lành được trao truyền từ Đức Phật, làm việc gì thì biết mình đang làm việc đó và chỉ chăm chú vào công việc ấy mà thôi, từ đó tâm tư chúng ta không còn bị chao đảo nữa và trí huệ sẽ ngày càng ngời sáng thêm hơn. Người đang đi trên đường vào đạo Phật lúc nào cũng buông xả, buông xả và buông xả, do đó mà cho dù những đau khổ không thể tránh từ ngay trong ngũ uẩn cũng không làm phiền muộn được họ. Đối với họ, sanh, lão, bệnh, tử cũng giống như nắng mưa là chuyện tự nhiên, không cố chi mà ta buồn phiền đau khổ

vì chúng. Có để ý chăng là để ý vận dụng tất cả những thời gian có được để mà tu tập không sao lãng. Đường vào đạo Phật sẽ không có những kỳ hoa dị thảo của thường tình thế tục; tuy nhiên, nó có công năng giúp cho những chúng sanh đang lăn trôi chấm dứt đau khổ để được an nhiên tự tại. Nó chỉ cho chúng ta thấy rõ đây là khổ, kia là nguyên nhân gây ra những nỗi thống khổ, và làm thế nào chấm dứt những khổ đau phiền não này để kiến tánh thành Phật.

Đức Từ Phụ cũng như mười phương tam thế chư Phật đã vì một đại sự nhơn duyên mà xuất hiện ra nơi đời, đó là khai thị cho chúng sanh được ngộ nhập tri kiến Phật. Còn chúng ta là những chúng sanh đã lăn trôi trong tam đồ lục đạo nhiều đời kiếp, không phải một sớm một chiều mà có thể tức tâm tức Phật hay kiến tánh thành Phật được. Chúng ta đã từ vô thủy lấy cái tâm phan duyên theo ngoại trần làm tâm làm tánh của mình, lấy cái vọng tưởng biến diệt mà cho là chơn tâm của mình. Bây giờ muốn thoát ly ra khỏi những thống khổ triền miên, trước nhất chúng ta phải tìm về với đường vào đạo Phật, quy y Tam Bảo và nương tựa vào minh sư mà cầu đạo vô thượng, phải tự hạ mình tu tập không ngừng nghỉ mới mong loại bỏ được những vô minh chấp trước, từ chấp ngã si, ngã mạng, đến ngã kiến, ngã ái. Phải cố công tinh tấn tu trì làm sao dứt trừ cho được tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến mới mong thoát ly ra khỏi vòng lẩn quẩn của luân hồi sanh tử. Phải học cho được hạnh nguyện từ bi hỷ xả, vị tha bác ái, cũng như ban vui cứu khổ của Phật Tổ, để loại trừ tánh ích kỷ và ngã mạn cống cao, tự cho mình là quan trọng còn người thì sống chết mặc ai. Phải biết đặt mình vào vị trí của người khác để biết cảm thông được với những nhọc nhằn đau khổ của người. Phải tự mình lập công bồi đức bằng cách nào cũng được: giúp đỡ người nghèo, kẻ lâm nạn, kẻ khốn cùng, hoặc tới chùa làm công quả và Phật sự. Chính Đức Từ Phụ đã

khẳng định rằng cứu được một mạng người còn hơn xây chín bậc phù đồ. Hiểu được như vậy thì đâu đâu cũng có thể là đạo tràng cho chúng ta tu tập, chứ không đợi chi phải đến chùa mới tu được. Điều tối quan trọng cho những ai đang trên đường đi vào Phật đạo là phải phát Bồ Đề tâm. Tất cả những tạo tác thiện lành cho mình và cho người chỉ với hai mục đích duy nhất: thượng cầu Phật đạo và hạ hóa chúng sanh. Nếu không phát được cái tâm như vậy thì cho dù có tu vạn triệu thiện pháp, tất cả đều là ma đạo, tất cả đều phục vụ cho những ý đồ không chân chánh. Người Phật tử chơn thuần phải vô cùng cẩn trọng !

351. NGƯỜI BIẾT SỐNG MỘT MÌNH

Thế giới mà chúng ta đang sống là thế giới Ta Bà, trong đó có khổ có vui. Nếu chúng ta biết sống biết tu thì chúng ta sẽ có nhiều vui hơn khổ, chúng ta sẽ từ từ đi vào thế giới Bát Nhã, thế giới mà trong đó vạn pháp đều KHÔNG. Ngược lại, nếu chúng ta không biết tu thì chúng ta sẽ đi về địa ngục nhiều hơn là giải thoát, nghĩa là chúng ta sẽ thọ khổ nhiều hơn vui. Thế giới Ta Bà như nhà lửa đang rực cháy, thế mà chúng ta cứ mãi miết rong chơi trong đó, nào có ngờ đâu xung quanh chúng ta chỉ toàn là lửa. Lửa tham, lửa sân, lửa si, lửa mạn nghi, lửa tà kiến, lửa sát, lửa đạo, lửa dâm, lửa vọng, vân vân. Chúng ta cứ mãi rong chơi và lượm lặt thêm nghiệp chướng nào phiền. Chúng ta cứ chất chứa đầy ắp những tâm niệm vui vui, buồn buồn, thương thương, ghét ghét của thường tình thế tục. Chúng ta cứ đeo đuổi dục lạc vui buồn tạm bợ của thế gian. Chúng ta cứ mãi miết lặn ngụp trong phù hoa vọng tưởng, đến một hôm hơi mòn sức mỗi, mới sức tỉnh ra, thì đâu còn thì giờ và hơi sức nữa mà tu với hành.

Người con Phật muốn không rơi vào trạng huống này, muốn không tiếp tục rơi rớt lăn trôi trong dòng nước đục của vô minh, phiền não, đau khổ và luân hồi sanh tử, chúng ta há có con đường nào khác hơn con đường giác ngộ và giải thoát mà mười phương tam thế chư Phật đã từng đi và từng đến ? Thế nào là con đường giác ngộ và giải thoát ? Đó là con đường của những ai biết sống một mình, biết tự mình quay về với ngay chính ông Phật của chính mình mà sống mà tu. Người biết sống một mình là người luôn tỉnh thức, luôn biết dừng lại, biết buông xả và sống đời thiếu dục tri túc, biết không chạy theo vọng niệm. Nhờ biết sống như vậy mà từ từ khổ đau phiền não sẽ bị tiêu diệt. Chính nhờ thế mà trí huệ phát sanh và thuyền tu luôn hướng về bến bờ giác ngộ và giải thoát. Nhờ vậy mà chúng ta không loanh quanh

lẩn quẩn trên dòng sông phiền não nữa. Từ đó mà cho dù đang sống trong Ta Bà, tâm ta chẳng những không nhiễm trước, mà còn buông xả tất cả để vươn tới tuyệt đỉnh của hưởng thụ, giống như sen vươn lên từ trong bùn nhơ nhiễm trước mà chẳng hôi tanh mùi bùn vậy.

Phật tử chúng ta nên luôn thấy rõ bản chất của con người trong thường tình thế tục là chẳng bao giờ biết dừng, chẳng bao giờ biết đủ. Lòng tham của con người là vô cùng vô tận. Chính vì vậy mà Đức Từ Phụ đã khẳng định rằng thân phận con người nào khác chi một chiếc thuyền mảnh đang lênh đênh ngoài biển khơi, mà lòng tham nó cứ bắt mình chất lên số hành lý còn nhiều hơn cả đại dương và cao hơn núi Hy Mã Lạp Sơn. Thử hỏi, làm sao chiếc thuyền mảnh kia chịu nổi đây ? Nhưng chúng ta tham cho ai đây ? Tham cho ta hay tham cho vợ chồng con cái ? Tham cho đã rồi khi thân tứ đại của ta hay của vợ chồng con cái ta đã tan rã với dòng thời gian, thì chúng ta có mang theo được gì không ? Quý vị ơi ! Phú quý, công danh, tiền tài, vật chất, công hầu khanh tướng..., tất cả chỉ là sương mai trên đầu cỏ, là hoa nở hoa tàn, là gió thoảng mây bay, là nước chảy qua cầu, hoặc giả như bóng câu qua cửa sổ. Vạn pháp đều vô thường, tất cả đều chịu chung số phận vô thường của sinh, trụ, di, diệt, chỗ đâu mãi tồn tại. Thế mà chúng ta cứ mãi chạy theo nắm bắt lấy những sương mai, bọt nước, gió thoảng, mây bay ấy. Làm sao mà nắm bắt đây ? Phật, Thánh, Tiên còn chưa làm được chuyện đó, hà huống là chúng ta ?

Như vậy chúng ta phải sống làm sao cho có được cuộc đời an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc ? Con đường duy nhất là phải lắng nghe lời Phật dạy, phải xa lìa mọi ái nhiễm và vướng mắc của thường tình thế tục. Nếu làm được như vậy thì cho dù thượng căn hay hạ trí, đều sẽ có một cuộc sống hạnh phúc và một cuộc tu giải thoát. Tuy nhiên, làm sao để xa lìa ái nhiễm và vướng mắc

đây ? Chúng ta đã từ bao đời bao kiếp lăn trôi trong tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Bây giờ biểu trong một ngày một bữa phải xa lìa những thứ ấy, quả là thiên nan vạn nan. Nhưng thành thật mà nói, chúng ta sẽ không có con đường nào khác để lựa với chọn. Nếu không lên đường ngay từ bây giờ, thì vạn triệu kiếp về sau này, chúng ta cũng sẽ phải một lần lên đường. Như vậy tại sao từ bây giờ chúng ta không vâng giữ những lời Phật dạy để có được cuộc sống hạnh phúc và cuộc tu giải thoát ngay trong đời này kiếp này ? Xin hãy lắng lòng tuân giữ những lời Phật dạy, quyết làm chủ lấy thân tâm chúng ta trong mọi hoàn cảnh sống, phải có cái nhìn chánh niệm, nghĩa là phải nhìn sự vật bằng cái nhìn như thị và đúng với chánh pháp. Chẳng hạn như lái xe, người ta có thể lái ẩu, hoặc lái cẩn thận và lái trong tỉnh thức. Người con Phật có quyền lựa chọn cách lái xe trong tỉnh thức để không gây ra bất cứ tai hại gì cho ai, ấy là chúng ta đang chẳng những lái xe trong chánh niệm, mà chúng ta còn đang hành trì hạnh ban vui của Bồ Tát nữa.

Biết sống một mình là biết tự quay về quán chiếu cuộc sống của chính mình, phải biết ngưng ngay những loạn động tà vạy, những suy nghĩ vô bổ, hoặc những thứ chỉ làm cho tâm ta thêm vướng mắc mà thôi. Chúng ta phải biết buông xả tất cả những thứ từ bên ngoài hoặc ngay chính bên trong ta. Chẳng những buông xả những khổ đau phiền muộn, mà lắm khi chúng ta phải dám buông xả những thú vui tạm bợ của trần thế nữa. Công cuộc buông xả của người biết sống một mình quả là khó khăn vô cùng, vì bảo đừng ngửi mùi hôi mùi thúi thì còn nghe được, chứ bảo đừng ngửi cả mùi thơm, thì khó thiết, nhưng người biết sống một mình quyết làm và làm cho được. Người biết sống một mình luôn quay về với chính mình để chiêm nghiệm tự thân. Hễ thấy thân này biết đau, thì thân người cũng biết đau. Hễ thấy thân này ham sống sợ chết thì thân người cũng ham sống sợ chết.

Hễ thấy mình mong muốn được yêu thương, thì người cũng mong muốn được yêu thương, vân vân. Làm được như vậy, thì cuộc sống cuộc tu của chúng ta chỉ tràn ngập lòng yêu thương quảng đại, tràn ngập từ bi hỉ xả, tràn ngập khiêm cung từ tốn. Làm được như vậy, chúng ta đâu cần đi đâu xa để gặp Phật. Phật ở tại đây, ở ngay chỗ này, ở chính trong ta, chứ ở đâu mà chúng ta rong ruổi tìm cầu? Lúc ấy chúng ta không cần phải đi Ấn Độ hay Hy Mã Lạp Sơn để tìm hình bóng Phật, mà nhan nhản tại đây là toàn những hình bóng Phật. Hãy tập thấy cho rõ bản mặt thật của vạn pháp, thì tự nhiên chúng ta không còn lòng dạ nào mà tham đắm ái nhiễm được nữa. Tham đắm chi khi đời người nào khác chi một giấc chiêm bao huyền giả ? Cũng như vậy, sân hận, ích kỷ, bồng sển, ngã mạn cống cao chi khi kiếp người còn nhanh hơn ánh điện chớp ? Cùng hung cực ác, rồi thì cũng táng một gò, hay một nhúm tro tàn mà thôi. Gian tham và lừa đảo, rồi thì cũng ra chốn đồng hoang mà nằm, chứ nào có mãi chần ên nệm ấm hoài được đâu ? Sơn hào hải vị, rồi thì cũng một nhúm xương tàn rũ da. Tranh danh đoạt lợi, rồi cũng trắng tay mà về. Sân hận chửi bới cho lắm, rồi một hơi thở ra không thấy thở vào, thì ta còn gì nếu không là một cái thầy ma ? Xưng hùng xưng bá rồi thì cũng bỏ lại sau lưng tất cả. Hễ mưu mô thâm độc càng nhiều thì tai họa, hoạn nạn càng nhiều. Hễ khinh mạn càng cao thì té càng nặng. Không lẽ chúng ta đến với cuộc đời bằng tiếng khóc, rồi lại cũng ra đi bằng những tiếng nấc nghẹn ngào tức tưởi của khổ đau phiền não hay sao? Hãy can đảm quyết chí lên hỏi những người con Phật ! Chúng ta có tới tám vạn bốn ngàn pháp môn tuyệt kỹ mà Đức Từ Phụ đã để lại. Phật pháp là linh dược, có thể chữa trị tất cả mọi nghiệp bịnh của chúng sanh, chỉ sợ chúng ta không chịu uống mà thôi.

Đời sống văn minh vật chất đã trưởng dưỡng lòng tham đắm ái dục của con người. Văn minh vật chất có thể đưa con

người đến những tình cầu xa xôi, nhưng chưa bao giờ làm cho con người có được an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc. Thế gian ngày càng ít người ăn ở hiền lành, nhưng lắm kẻ gian xảo độc ác. Vì tham mà con người sanh ra tàn bạo. Vì tham mà có nói không, không nói có. Vì tham mà con người ăn nói quàng xiên, tạo nghiệp liên miên. Vì không biết đến như quả luân hồi mà con người vung vãi trong biển đời hung dữ, lang thang gây nghiệp. Hãy lắng lòng nghe lời chỉ dạy của Phật Tổ, hãy quay ngay trở về với chính mình để thật sự sống đời của chính mình. Hãy cố mà làm người biết sống và biết tu cho chính mình. Hãy thấy cho được cang ích kỷ bỗn sỗn, con người chúng ta càng tự cô lập mình với thế giới của yêu thương của chư Phật. Chính Đức Từ Phụ đã từng dạy: "Phụng sự chúng sanh tức là cúng dường chư Phật." Lời dạy của Phật Tổ đã trên hai mươi lăm thế kỷ nay, sao mà nó vẫn còn thực tiễn và dễ thương làm sao ấy. Có đồng ý không hỏi những người con Phật ? Vậy xin đừng tiếp tục lăn trôi tạo nghiệp nữa, đừng tiếp tục sống đời mê muội lầm than nữa. Hãy rón mà Phật hóa cái phàm tâm mê đại của chúng ta. Hãy bước ngay vào đường tu. Hãy tự mình tu trì, ở đâu cũng nhứt tâm tu. Ở nhà, ở chợ, ở sở hay ở chùa, lúc nào cũng quyết tu, chứ không ở chùa thì tu, mà ở nhà thì giải đãi trây lười. Đồng ý, chúng ta đã từ muôn kiếp lăn trôi tạo nghiệp, bây giờ biểu ngưng lăn trôi tạo nghiệp, không phải là chuyện dễ. Xưa nay chưa từng biết sống một mình, chưa từng biết phản quang tự kỷ, bây giờ biểu quay lại với chính mình mà độc hành cô lữ, mà quán sát bản tâm, cũng không phải là chuyện dễ. Từ vô thủy, chúng ta đã nhuộm đầy những hồng trần bụi nhơ, gạt đầu này, giựt đầu nọ, lòng dạ gian xảo bất nhất, bây giờ biểu phải cho sạch ngay những nhơ nhớp ấy, không phải là chuyện dễ. Xưa nay rong ruổi với đầy dẫy những tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng, bây giờ biểu buông bỏ những thứ này để mang vào

từ bi hỉ xả, cũng không phải là chuyện dễ. Xưa nay tham đắm vinh hoa phú quý, công hầu khanh tướng, nhà cao cửa rộng, ăn ngon mặc đẹp, vông dù se sua, ăn trên ngồi trước, mục hạ vô nhân, nhàn đàm hí luận, bây giờ biểu buông bỏ tất cả, không phải là chuyện dễ. Tuy nhiên, không phải vì những cái "không dễ" ấy mà chúng ta đành nhắm mắt đưa chân, để mặc cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng khống chế và đưa đẩy chúng ta tiếp tục lăn trôi trong biển đời sanh tử. Những người con Phật hãy cố mà lắng lòng xuống theo dòng Lục Tự Di Đà, hoặc tỉnh lặng theo dòng thiền quán, để rũ sạch mọi nghiệp chướng não phiền. Đừng đợi đến lúc khổ mới tu, đừng đợi đến lúc phạm tội mới lay tụng Thủy Sám. Hãy tu, hãy niệm Phật, hãy ngồi thiền, hãy tụng lay Thủy Sám ngay từ bây giờ. Hãy tự nguyện từ bây giờ và mãi mãi về sau này, từng cái nhắc chân đỡ bước của chúng ta, là từng bước đi về nẻo Bồ Đề. Hãy nguyện ngày an lành, đêm an lành ngay từ bây giờ, chứ đừng chờ đừng đợi. Có chắc gì chúng ta có được ngày mai đâu mà chờ với đợi ? Hãy can đảm lên hỡi những người con Phật ! Xác thân tứ đại này rồi ai cũng phải bỏ lại, dù biết tu hay không biết tu. Tuy nhiên, điều quan trọng là trước khi rũ bỏ tứ đại này, chúng ta đã có làm gì giúp mình, giúp người và giúp đời chưa ? Chúng ta đã có làm gì lợi lạc cho mình, cho người và cho đời chưa ? Nếu câu trả lời là có, thì hãy tinh tấn hành trì những pháp môn lợi lạc này. Nếu câu trả lời là chưa, hãy quay mau về nơi chính mình, phản quang tự kỷ, hãy lắng lòng nghe lời dạy dỗ của Phật Tổ, hãy lấy Tứ Diệu Đế, Bát Thánh Đạo, Lục Độ Ba La Mật, Ba Mười Bảy Phẩm Trợ Đạo, cũng như vạn triệu pháp môn tuyệt kỹ của Đức Từ Phụ ra làm kim chỉ nam mà vượt ra khỏi biển đời sanh tử luân hồi. Hãy dùng Mười Hai Nhân Duyên mà quán sát rằng vì vô minh mà sanh ra hành, thức, danh sắc, lục nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu và sanh lão bệnh tử. Nay nếu ta quyết chí tu trì cho có được

cái trí huệ chân như thì ta sẽ dứt trừ được vô minh và liễu sanh thoát tử. Đời vô thường, vạn vật cũng vô thường, mọi vật giả duyên mà hợp rồi tan, tan rồi hợp, có gì đáng cho chúng ta phải để tâm ? Trên đời này có ai vui, ai buồn, ai thương, ai khổ, ai ghét đâu, chỉ có sự vui, sự buồn, sự thương, sự khổ và sự ghét mà thôi. Lầm chấp mà chỉ cho thêm nặng nghiệp. Lầm chấp làm chi để rồi thay vì an nhiên, tỉnh thức và hạnh phúc, chúng ta lại lớp xách, lớp mang, lớp công, lớp vác còng lưng trĩu vai những vui buồn thương ghét của thế gian. Hãy cố gắng hành trì Lục Độ Ba La Mật, để chẳng những đem tiền của, tình thương ra chan xẻ cho đời, mà còn chấp trì chánh pháp không ngừng nghỉ. Nhấn nhục những cái đáng nhấn, mà nhấn nhục luôn cả những cái không đáng nhấn. Từ đó mà lòng từ bi hỉ xả trong ta càng lúc càng phát triển. Từ đó mà cuộc sống cuộc tu của ta sẽ hòa nhập vào cuộc sống cuộc tu của pháp giới chúng sanh. Hãy chiêm nghiệm bài học trong kinh Người Biết Sống Một Mình thì chúng ta sẽ không còn lòng dạ nào nữa để mà trừ trừ chờ đợi :

Đừng tìm về quá khứ
Đừng tưởng tới tương lai
Quá khứ đã qua rồi
Tương lai thì chưa tới
Hãy quán chiếu sự sống
Trong giờ phút hiện tại
Kẻ thức giả an trú
Vững chãi và thanh thoi
Phải tỉnh tiến hôm nay
Kẻo ngày mai không kịp
Cái chết đến bất ngờ
Không thể nào mặc cả
Người nào biết an trú
Đêm ngày trong chánh niệm

Thì Mâu Ni gọi là
Người biết sống một mình.

Vậy xin đừng trù trừ lần lựa nữa, hãy cất chân lên mà đi về
nẻo Bồ Đề ngay từ bây giờ. Tu phước, tu huệ, hay phước huệ
song tu đều tốt cả, miễn sao là ta nhiếp tâm đêm ngày trong
chánh niệm, để cho dù cái chết có đến bất ngờ, chúng ta vẫn an
trú trong thanh thoi vững chãi. Mong cho ai nấy đều dứt khoát
với quá khứ, dừng đứng với tương lai, chỉ biết an trú trong chánh
niệm của hiện tại. Được như thế chúng ta mới mong có đủ thì giờ
tiến tu và hành trì những phép tu, phép sống tuyệt vời mà Đức
Tỳ Phụ đã truyền trao. Mong cho ai nấy đều biết trở về sống với
chính mình, sống an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc, để cùng dìu dắt
nhau về nẻo Bồ Đề ngay trong đời này kiếp này.

Nguyện đem công đức này
Hương về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo.

ĐẠO PHẬT
TRONG
ĐỜI SỐNG
(TẬP VI)



THIỆN PHÚC

THIỆN PHÚC

ĐẠO PHẬT
TRONG
ĐỜI SỐNG
Buddhism In Life
BOOK VI



Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại
Oversea Vietnamese Buddhism

LỜI MỞ ĐẦU

Kính Thưa Chư Thiện Hữu Tri Thức,

Đạo Phật là con đường thực tiễn dẫn đến một cuộc sống hạnh phúc cho người tại gia và một cuộc tu giải thoát cho kẻ xuất gia. Tuy nhiên, Phật pháp thậm thâm vi diệu quá nên lắm khi đọc tụng hằng ngày mà vẫn chưa chắc đã hiểu hết được nghĩa lý của kinh điển để mà hành trì. Cho dù có hiểu những yếu lý của kinh đi nữa, nhưng khi đem những yếu lý này thực hành vào đời sống hằng ngày lại càng khó khăn hơn nữa. Chính vì vậy mà những người tu tại gia nên rất cần nương theo sự giảng dạy của chư Tôn Thiền Đức mới mong đạt được lễ nhiệm mầu của giáo lý nhà Phật. Những lời tâm sự trên là kinh nghiệm của một người có duyên mai, được nghe những lời chỉ dạy của chư Tôn Thiền Đức trong những buổi thuyết giảng ở miền Nam California, đã đem những lời giảng dạy quý báu ấy áp dụng vào cuộc sống hằng ngày và đã thấy những lợi lạc không thể nghĩ bàn của Phật pháp, chẳng những cho bản thân, gia đình, mà còn cho những người quanh mình nữa. Chính vì thế mà cho dù văn kém tài hèn, tôi vẫn tiếp tục đem hết thân tâm này cúng dường lên ngôi Tam Bảo, bằng cách đêm ngày hành trì và biên soạn lại những điều lợi lạc này, mong cho những ai chưa có duyên mai đến chùa nghe giảng pháp, vẫn có cơ hội hiểu và hành trì Phật pháp vào đời sống hằng ngày được. Vẫn

biết rằng chân thường không thể được nói lên bằng lời, nhưng nếu không dùng văn tự ngôn ngữ để xẻ chia những lợi lạc này thì e rằng mình đã phụ lòng công ơn dạy dỗ sâu dày của quý thầy.

Kính Thưa Quý Vị,

Có lẽ ai trong chúng ta cũng đã từng có một thời sống kiếp lăn trôi, hoặc giả đang lăn trôi cũng không chừng. Đang tự mình làm nô lệ cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Đang mang tâm bệnh và đang giết chết dần mòn tâm linh của chính mình. Tại sao lại có trạng huống như vậy hở quý vị ? Một phần cũng tại vì thế giới văn minh vật chất ngày nay thay đổi nhanh quá nên con người phải hụt hẫng trong đó, nhưng đa phần là tại nơi chính cái phàm phu tánh của chúng ta quá nặng nề, đã trì kéo chúng ta từ hết kiếp lăn trôi này đến kiếp lăn trôi khác. Hơn nữa, con người thường thích nói hơn thích làm. Chính vì thế mà tâm này vốn dĩ đã rong ruổi và loạn động, trở nên rong ruổi và loạn động hơn. Tiếp tục ghi lại và chia xẻ những lời dạy dỗ của quý thầy, tôi không mong gì hơn là thấy ai nấy đều cũng được hưởng sự lợi lạc như mình, để chẳng những tự mình quảng bốt đi chương nghiệp, mà còn có thể góp phần làm vơi đi bể khổ của Ta Bà.

Kính Thưa Quý Vị,

Chúng ta đã ngày hai bữa bồi bổ cho thân này, mong cho ai cũng thấy được rằng tâm này cũng cần được bồi bổ lắm chứ! Nên lắm quý vị ạ, vì một cái tâm mà bệnh,

không chóng thì chầy thân này rồi cũng phải bệnh, không chừng còn bệnh nặng nữa là khác. Kính thưa quý vị, Đức Từ Phụ đã làm sẵn những món ăn tinh thần tuyệt diệu cho chúng ta và quý thầy đã dọn sẵn cũng như tha thiết kêu gọi chúng ta hãy đem những món ăn tinh thần Phật pháp này mà bồi bổ cho tâm linh khô cằn của chúng ta đi. Bồi bổ hay không bồi bổ là tự nơi chúng ta! Nhưng thưa quý vị, chính một bậc Tôn Giả như ngài Udàyi mà còn phải thốt lên : "Thế Tôn thật sự là vị đã đoạn trừ khổ pháp cho chúng ta. Thế Tôn là vị đã mang lại nhiều lạc pháp cho chúng ta. Thế Tôn thật sự là vị đã đoạn trừ nhiều bất thiện pháp cho chúng ta. Thế Tôn thật sự là vị đã đem lại nhiều thiện pháp cho chúng ta." Như vậy chúng ta há có con đường nào khác sao quý vị ? Đức Từ Phụ đã vì thương xót chúng sanh muôn loài, nên Ngài đã thị hiện và ban bố cho chúng ta tám vạn bốn ngàn pháp lành, những mong ai trong chúng ta rồi cũng sẽ đáo bỉ ngạn như Ngài. Thuyền Bát Nhã sẵn chờ, Ánh Đạo Vàng luôn sáng và sẵn sàng soi đường dẫn lối cho chúng ta ra khỏi bể khổ rừng mê. Ra hay không ra là hoàn toàn tùy ở chúng ta. Nhưng xin chia sẻ với quý vị một câu Phật dạy: Thân người khó được, Phật pháp khó gặp. Được thân người, gặp Phật pháp, mà nỡ để cho thời gian luống trôi qua vô ích, quả là uổng cho một kiếp người."

Cầu mong hồng ân Tam Bảo gia hộ cho người người đều có cơ duyên gặp được Phật pháp và thấy được đức sáng Từ Bi của Phật Tổ, để quyết tâm noi theo hạnh Phật

mà tu trì, tinh tấn xả bỏ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng, để một ngày không xa nào đó, pháp giới chúng sanh sẽ cùng nương nhau tìm về đất Phật.

Cuối cùng xin hồi hướng tất cả phước lành này cho pháp giới chúng sanh, nguyện khi trả báo thân này về cho tứ đại, Phật tử và pháp giới chúng sanh đều được đồng sanh về cõi vô ưu, vô sanh và vô diệt.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Viết tại California mùa Xuân năm 1998

Thiện Phúc

MỤC LỤC

- 352. Nẻo Bồ Đề
- 353. Đạo Phật: Một Chân Lý Vĩnh Cửu
- 354. Tu
- 355. Tiếng Chuông Cảnh Tỉnh Những Phật Tử Trí Thức
- 356. Đối Trị Phiền Nã
- 357. Đây Là Khổ, Kia Là Con Đường Thoát Khổ
- 358. Chúng Ta Nguyện Gì Trong Mùa Vu Lan Báo Hiếu
- 359. Chướng Duyên
- 360. Chơn Tu
- 361. Tu Giỡn Chơi Và Địa Ngục
- 362. Mùa Xuân Vĩnh Hằng Của Người Con Phật
- 363. Lý Tưởng Cao Cả
- 364. Người Phật Tử Và Mùa Vu Lan
- 365. Hãy Vì Tiền Đồ Đạo Giáo
- 366. Chấm Dứt Đau Khổ Kiến Tánh Thành Phật
- 367. Đạo Phật Và Hôn Nhân Dị Giáo
- 368. Tại Sao Người Phật Tử Nên Ăn Chay ?
- 369. Chơn Giác Ngộ Và Giải Thoát
- 270. Chúng Ta Nguyện Gì Trong Ngày Phật Thành Đạo
- 371. Những Kẻ Nô Lệ
- 372. Ma Chướng
- 373. Tâm Tư Tình Cảm Của Người Con Phật
- 374. Tu Thiệt
- 375. Con Đường Hướng Thượng
- 376. Lòng Tham Và Kiếp Lăn Trôi

- 377. Tù Trong Lục Đạo
- 378. Người Phật Tử Phải Tu Như Thế Nào ?
- 379. Đạo Phật Tích Cực Hay Tiêu Cực ?
- 380. Lòng Nghi Hoặc Của Chúng Sanh
- 381. Về Với Đạo
- 382. Sám Hối
- 383. Con Đường Độc Đạo
- 384. Những Cái Dễ Thương Của Đạo Phật
- 385. Đạo Phật Không Phải Là Một Học Thuyết Suông
- 386. Người Biết Sống Biết Tu
- 387. Học Phật Tâm Phật
- 388. Bồ Tát Sợ Nhân, Phàm Nhân Sợ Quả

352. NẸO BỒ ĐỀ

Đạo Phật không chỉ là một tôn giáo cho tăng già hay giáo đoàn của những người xuất gia, mà nó là con đường an lạc và hạnh phúc cho tất cả mọi người. Con đường này không dành cho riêng con người, mà là cho chúng sanh muôn loài; tuy nhiên, theo Phật, con người là tối thượng vì con người có lý trí và tình cảm. Con người có thể tạo ra địa ngục, mà cũng chính con người có thể tạo ra niết bàn. Con người đã từng gây khổ đau phiền não cho con người, nhưng con người lại có thể đem lại hạnh phúc cho mình và cho người bằng cách tránh ác hành thiện, hoặc chuyển hóa nghiệp chướng nếu con người đó biết đi theo con đường Phật dạy.

Con đường Phật dạy là con đường "Bồ Đề," nghĩa là giác ngộ và tỉnh thức, con đường hướng về trí tuệ hoàn hảo. Người tu Phật không lơ thơ lẩn thẩn, mà ngược lại, càng tu theo Phật, con người càng linh mẫn, trí tuệ càng phát triển và khả năng hiểu biết càng thông suốt hơn. Đừng vào chùa để xin xăm cầu quẻ vì Thế Tôn sẽ chẳng bao giờ cho ai những thứ đó đâu. Đừng vào chùa để tìm kiếm thần linh, vì Phật không phải là một thần linh hay sứ giả của thần linh. Phật cũng từng là một con người như bao nhiêu người khác. Có điều con người này đã giác ngộ và tỉnh thức, đã có trí tuệ hoàn hảo. Con người này đã hoàn toàn giải thoát khỏi những khổ đau phiền não của cõi Ta Bà ô trược này. Con đường "Bồ Đề" là con đường thực tiễn, ai cũng có thể đi được, nếu muốn. Ai muốn tu giải thoát, hãy gia nhập Bồ Đề Xuất Gia. Ai muốn có cuộc sống an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc, hãy gia nhập Bồ Đề Tại Gia. Con đường "Bồ Đề" luôn song song với con đường gập ghềnh của khổ đau phiền não. Hai con đường này gần nhau đến nỗi chồng chất lên nhau. Hễ mất chánh niệm là mất Bồ Đề, là thay vì bước trên con đường an lạc và tỉnh thức,

chúng ta sẽ giẫm ngay lên tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng.

Làm sao để chúng ta luôn bước trên nẻo "Bồ Đề"? Đến chùa sùng kính lễ bái Phật chẳng ? Tụng kinh, niệm Phật, niệm chú chẳng ? Tất cả chỉ là phương tiện và hình thức bên ngoài. Phật không là thần linh nên Phật sẽ không bao giờ nhận lễ vật của ai. Kinh điển do chính Phật nói ra, nên Ngài đâu cần nghe ai đọc tụng cho Ngài. Muốn thật sự bước trên nẻo "Bồ Đề," người con Phật phải học và tu trì theo Phật. Nghĩa là Phật đã làm sao, thì mình cũng phải làm y như vậy. Người con Phật phải quay ngay trở về mà sùng bái và tụng đọc cho ông Phật nơi chính mình. Vào chùa chiêm ngưỡng Phật, thấy Phật ngồi trong tư thế an lạc, với nụ cười từ ái, chúng ta cũng quyết tâm tu trì cho được như Ngài. Chúng ta cũng cố gắng tu trì sao cho ngoại cảnh và nội tâm đều vắng lặng. Vào chùa nghe mùi hương trầm, lòng ta trong khoảnh khắc dịu lại, chúng ta cũng phát nguyện là lòng này không chỉ dịu lại ở chùa, mà sẽ mãi mãi dịu lại, dù là ở chợ, ở sở hay bất cứ ở đâu. Đi đâu đến đâu, thấy ai cần giúp đỡ là chúng ta xắn tay áo lên mà giúp, giúp rồi không khởi tâm khoe khoang hay mong cầu được sự đền đáp. Người đang đi trên nẻo "Bồ Đề" là người phát tâm làm tất cả mọi việc thiện lành, làm trong âm thầm lặng lẽ và không khởi lòng kiêu hãnh. Ngược lại, người ấy tự xem rằng những việc mà họ thực hiện chính là một trong những phương cách tu trì, một trong những phương cách thực hành giáo pháp nhà Phật. Người đi trên nẻo "Bồ Đề" không những chỉ biết và tin nơi Tứ Diệu Đế, Bát Chánh Đạo, Nghiệp, Luật Luân Hồi Nhân Quả, Lý Nhân duyên mà còn phải từng ngày từng giờ hành trì rốt ráo những giáo lý ấy. Phải thực chứng những giáo lý ấy qua kinh nghiệm bản thân. Phải thấy rằng cuộc sống ta có chiều hướng thay đổi hướng thượng nhờ vào sự thực hành những giáo lý này. Thấy được bộ mặt thật của khổ đau

phiền não không thôi, chưa đủ, mà phải tự mình thực hành những thay đổi nơi chính bản thân mình để chấm dứt khổ đau. Thấy rằng chính vô minh đưa ta đến tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến; chính ái dục đã xô đẩy ta vào khu rừng vô minh, nên ta phải tự mình tận diệt ái dục, tự thoát ra khỏi vô minh, để không giẫm lên tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Một khi chúng ta đã loại trừ được tham ái, vô minh là ta đã loại trừ được đau khổ. Làm được như thế là chúng ta đang bước trên nẻo Bồ Đề vậy. Tuy nhiên, điều mà Phật thường khuyên nhủ tứ chúng nên cẩn trọng là ranh giới giữa phiền não và bồ đề chỉ cách nhau một sợi chỉ, hoặc giả không có một ranh giới nào rõ ràng cả. Mới khi hôm đây quý sám hối dưới chân Phật thì sáng ra đã đắm đầu này, thọc đầu kia, đã đem chuyện đầu này lặp lại đầu nọ, gây chia rẽ, phiền não và khổ đau cho người. Ranh giới giữa phiền não và Bồ Đề không ở chỗ đảo điên lật bật hay ngồi xếp bằng tẻo hai chân lên nhau như tư thế của người ngồi thiền. Ranh giới đó chính là sự chấp nhận hay không chấp nhận làm nô lệ cho tam độc tham, sân, si. Hễ chấp nhận làm nô lệ cho tham, sân, si là tiếp tục giẫm đạp lên đau khổ. Ngược lại chấp nhận bước trên nẻo "Bồ Đề" là chấp nhận giác ngộ, an lạc và tỉnh thức, là chấp nhận từ bỏ "hồng trần gia" và chối bỏ tham lam; là chấp nhận từ, bi, hỷ, xả và chối bỏ sân hận hận; là chấp nhận trí huệ và chối bỏ si mê.

Thế nào là từ bỏ "hồng trần gia"? Từ bỏ hồng trần gia có phải là xuất gia, hoặc đi vào chốn rừng sâu núi thẳm, hoặc từ bỏ hẳn cuộc đời thế tục hay không ? Không nhất thiết phải như vậy. Nếu xuất gia, nếu đi vào rừng hoặc từ bỏ cuộc đời thế tục trên hình thức sẽ không dính dấp gì tới việc từ bỏ hồng trần gia, vì lắm khi xuất gia mà vẫn tham, sân, si; đi vào rừng sâu núi thẳm mà vẫn tà kiến; hoặc giả nói từ bỏ cuộc đời thế tục mà vẫn ngả mạn cống cao. Với đạo Phật, người đang bước trên nẻo "Bồ Đề" vẫn an nhiên tự tại đi vào đời, mà không vướng mắc. Vẫn thấy

cuộc đời này với đầy đầy những khổ đau phiền não, nhưng người ấy vẫn dũng mãnh đi vào đời, không trốn chạy. Ngược lại, người ấy sẽ tìm coi do đâu mà có khổ, rồi tìm cách tận diệt chúng để cuộc sống được an lạc hạnh phúc và cuộc tu được an nhiên, tự tại và giải thoát. Vì thấy cuộc đời đau khổ như vậy nên người đang bước trên nẻo "Bồ Đề" luôn phát tâm từ bi lân mẫn đến chúng sanh mọi loài. Thấy chúng sanh mọi loài đã giết hại lẫn nhau chỉ vì miếng cơm manh áo, nên chúng ta phát tâm thương xót mà không nỡ giết hại một chúng sanh nào nữa, không vu oan giá họa cho ai, không hiếp đáp ai, không khôn đại với ai. Thấy đời đau khổ vì sanh, già, bệnh, chết chỉ vì sự si mê của chúng sanh, nên người đang bước trên nẻo "Bồ Đề" quyết vững bước trên nẻo ấy, quyết tu trì theo Phật, quyết lìa bỏ dục lạc để tìm về chân lý vĩnh hằng, quyết trì trai giữ giới, quyết hành trì bố thí, nhẫn nhục, và thiền định cho tới lúc biển lặng gió êm, nước lắng cạn cho tới lúc nào có được trí huệ chân chánh và chối bỏ si mê. Người đang bước trên nẻo "Bồ Đề" vì thương chúng sanh, vì yêu đời mà dấn thân, chứ không vì thất vọng chán đời mà lánh xa trần tục. Người ấy luôn thấy rõ những cội rễ của khổ đau trần tục, thấy để nhổ bỏ, thấy để diệt trừ. Loại bỏ và diệt trừ tận gốc rễ những tham lam, sân hận và si mê của thế tục. Tuy nhiên, trên nẻo "Bồ Đề," hạnh phúc vẫn tràn đầy, thứ hạnh phúc của thanh bần lạc đạo, chứ không phóng dật, ham mê lạc thú, lại càng không hành hạ xác thân một cách khổ hạnh thái quá. Người đang đi trên nẻo "Bồ Đề" sẽ luôn có một cuộc sống phẩm hạnh, khả dĩ dung hợp được với mọi người. Người ấy luôn tìm đủ mọi cách đem lại an lành và hạnh phúc cho tha nhân. Người ấy luôn nói lời thanh tao nhã nhặn, chân chánh, dễ mến và lịch sự. Sự buông lung phóng dật cho nóng nảy, hung tợn và sân hận tăng trưởng, chính là những nhân tố cho địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh. Không nhứt thiết phải đợi đến lúc rũ bỏ thân tứ đại này mới vào địa ngục,

ngạ quỷ và súc sanh, mà ngay trong đời này kiếp này, chính những thói hư tật xấu, những phóng dật buông lung tự chúng là những địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh của đời kiếp này. Ngược lại, người đang bước trên nẻo "Bồ Đề" sẽ dứt bỏ mọi thói hư tật xấu, mọi phóng dật buông lung, dứt bỏ ái dục, không còn lo âu phiền muộn, không bồn chồn ham muốn, không tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Người ấy luôn giúp đỡ mọi người, luôn thương người mền vật. Những thứ vừa kể, tự chúng là nhân tố chính cho trạng thái Niết Bàn. Ngày ngày hành thiện không ngừng nghỉ, không đứt đoạn, ấy là trạng thái của Niết Bàn miên viễn, ấy là hạnh phúc tối thượng mà Đức Từ Phụ đã hằng dạy dỗ tứ chúng.

Đừng viển vông mơ mộng về một cái Niết Bàn xa xôi mờ ảo nào, hãy quay ngay trở về nơi này, chốn này, hãy quyết tâm bước vào nẻo "Bồ Đề" lấy chính cuộc đời của Đức Phật làm gương sống cho mình và lấy giáo pháp của Ngài làm kim chỉ nam cho nẻo "Bồ Đề" của mình. Hãy tự mình làm chủ lấy con đường mình đi trong tương lai, hãy chuyển hóa nghiệp chướng, hãy làm tất cả những gì mình có thể làm được ngay trong những giờ phút hiện tại này. Loài vật vì không có đủ lý trí để tiếp nhận những cái hay và loại bỏ những cái xấu, nên chúng chỉ kinh qua cuộc sống bằng hết cấu xé này đến những cấu xé khác. Con người chúng ta có đầy đủ lý trí và tình cảm, cuộc sống của chúng ta phải khác loài vật chứ! Không lẽ chúng ta lại để cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến thống trị chúng ta mãi như thế này sao? Không lẽ chúng ta lại tiếp tục cam tâm mang thân làm nạn nhân cho những thói hư tật xấu, những phóng dật buông lung? Không lẽ chúng ta cam tâm đầu hàng khổ đau phiền não ? Không, chúng ta sẽ không để cho những cái "không lẽ" ấy đến với chúng ta một cách dễ dàng đâu. Chúng ta có Tam Bảo, có Phật, dù Ngài đã nhập diệt, nhưng gương sống gương tu của Ngài

vẫn còn đây. Pháp của Ngài là những chân lý không thể nghĩ bàn, tăng đoàn của Ngài là những vị dẫn đạo tuyệt vời. Có điều là chúng ta có chịu can đảm thẳng bước lên nẻo "Bồ Đề" hay không mà thôi. Hãy can đảm lên mà sửa đổi những thói quen bất thiện. Nếu cần, chỉ nói những cái đáng nói, hoặc giả không nói; chỉ làm những cái đáng làm, hoặc giả không làm; chỉ nghe những cái đáng nghe, hoặc giả không nghe; chỉ nghĩ những cái đáng nghĩ, hoặc giả không nghĩ gì cả. Hãy can đảm lên mà theo gương của Phật hoặc như những đại đệ tử của Ngài, chẳng hạn như Ngài Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên. Quyết nhẫn nhục nhu hòa như bùn, như nước. Dù ai phỉ nhổ mặc ai, bùn vẫn nhận chịu, nước vẫn nhận chịu, không một chút kháng cự. Hãy can đảm chuyển hóa, hãy tự biết mình với những khuyết điểm nào cần sửa đổi thì sửa. Đừng để cho tham lam, sân hận và si mê tiếp tục khống chế mình nữa. Hãy tự mình canh giữ đừng để cho giấc tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến nổi lên mà mình không hay biết. Hãy mạnh dạn bước lên nẻo "Bồ Đề" để chẳng những khoan dung với mình, mà còn độ lượng với người nữa; để chẳng những từ bi hỉ xả với mình, mà còn từ bi hỉ xả với người nữa. Mong cho ai nấy đều can đảm và mạnh dạn bước trên nẻo "Bồ Đề" cùng nhau tu trì trong tinh thần từ, bi, hỉ, xả của nhà Phật, để một ngày không xa nào đó, pháp giới chúng sanh đều trọn thành Phật Quả.

353. ĐẠO PHẬT: MỘT CHÂN LÝ VĨNH CỬU

Đức Thích Tôn Từ Phụ đã thị hiện ra nơi đời với một mục đích duy nhất là giúp chúng sanh giải thoát khỏi những đau khổ của cõi Ta Bà này. Tuy Ngài nói rất nhiều về Vũ trụ quan, nhưng Ngài cũng nói không ít về nhân sinh quan, cũng như từ, bi, hỉ, xả, tứ diệu đế, bát chánh đạo, thập nhị nhơn duyên... Chung qui vẫn là nói về một chân lý vĩnh cửu : giúp chúng sanh giải thoát khỏi những đau khổ phiền não của cõi Ta Bà. Đức Phật không muốn chúng sanh nghe và tin theo đạo của Ngài một cách mù quáng. Ngược lại, Ngài muốn chúng ta hãy lắng nghe cho kỹ, suy nghĩ cho chín chắn, rồi xem coi cái nào thích hợp thì theo, cái nào không thích hợp thì bỏ. Ngài không muốn chúng sanh xem Ngài như một ông thần, ông Thánh, hoặc Thượng đế; ngược lại, Ngài chỉ tự xem mình như một người dẫn đường, hoặc một ông thầy.

Đạo Phật: Một Chân Lý Vĩnh Cửu.

Tại sao gọi đạo Phật là một chân lý vĩnh cửu ? Thái dương hệ và quả địa cầu mà chúng ta đang ở, cũng như vạn triệu thái dương hệ khác, có thể một ngày nào đó sẽ nổ tung và tan tành ra mây khói, chứ những lời Phật dạy lúc nào cũng là một chân lý bất hư, một chân lý vĩnh cửu. Nghĩa là đối với những thực tại trên đời này như thế nào thì nói đúng như thế ấy, không thêm, không bớt, không nhân, không nhụy. Với đạo Phật, hết thảy vạn sự vạn vật trên đời này đều biến chuyển vô thường và tùy theo nhân duyên mà sanh mà diệt. Ngài chẳng những nói đúng sự thật, mà Ngài còn chỉ cho chúng sanh phương pháp sống đúng với sự thật. Phương pháp đó là con đường duy nhất để diệt trừ những khổ đau phiền não để mọi người cùng hạnh phúc an vui. Tứ diệu đế của Ngài một khi đã được hiểu thấu và hành trì một cách rốt ráo thì con người sẽ sống một cách tự tại và thoát ly mọi đau khổ và

phiền não. Chánh pháp của Ngài thanh sạch từ lúc ban sơ và sẽ mãi mãi thanh sạch.

Những lời dạy dỗ của Ngài sẽ là ngọn đuốc sáng cho chúng sanh trong đêm trường tăm tối. Thứ ánh sáng mà cho dù giông tố bão bùng cũng không thể nào làm tắt hoặc làm giảm ánh sáng đi được. Với đạo Phật, thân xác con người có thể tan rữa, nhưng sự giác ngộ không bao giờ hư hoại, vì sự giác ngộ chính là sự hòa nhập tự nhiên vào chân lý vĩnh cửu. Ánh sáng mặt trời sẽ theo thời gian mà lu dần, chứ Ngũ giới, Thập thiện, Bát chánh đạo, Lục hòa, Lục độ Ba La Mật... trong nhà Phật sẽ sáng mãi. Con đường giải thoát khỏi đau khổ và phiền não của đạo Phật sẽ mãi mãi rạng ngời. Những học thuyết khoa học có thể một ngày nào đó bị mai một và đào thải, chứ luật vô thường, vô ngã của nhà Phật vẫn là những chân lý rạng ngời và bất hư. Ai có thể đánh đổ được những lời chỉ dạy này ? Chẳng sát sanh hại vật, chẳng lường gạt ai, chẳng ăn trộm ăn cướp của ai, chẳng quyến dụ vợ con người, chẳng gây gổ tranh cãi với ai. Đối với chúng sanh mọi loài thì từ, bi, hỷ, xả, rộng lòng bố thí, quảng đại khoan dung. Còn chân lý nào cao hơn chân lý này ?

Kỳ thật, người viết bài này không muốn nói nhiều, hoặc đánh bóng những gì vốn dĩ đã bóng láng. Không muốn làm cái chuyện mẹ hát con khen; tuy nhiên, nếu không nói ra thì e rằng mình đã không làm trọn vẹn cái tâm nguyện xẻ chia những lợi lạc mà mình đã được hưởng. Dem kinh nghiệm và sự hiểu biết của một người chưa quá ngũ tuần mà kết luận rằng đạo Phật là một chân lý vĩnh cửu, thì e rằng có vẻ hàm hồ chăng ? Tuy nhiên, không còn một ngôn từ nào khả dĩ có thể dùng được cho những chân lý bất hư này cả.

Ai có thể chối cãi hoặc đánh đổ những lời Phật dạy ? Muốn sống đời thiện lành thì không nên sát sanh hại vật. Muốn không làm náo hại người thì không nên trộm cướp. Muốn thân tâm

mình và người được yên ổn thì không nên hành động xằng bậy. Muốn sống đời tín nghĩa thì không nên điêu ngoa xảo trá, hoặc nói ngược nói ngang. Chân lý vĩnh cửu này không phải chờ đến một kiếp nào, mà là ở đây, ở ngay trong đời này kiếp này. Chân lý ấy không phải đợi đến lúc Phật thị hiện mới có, mà có sẵn ở trong mỗi người chúng ta từ vô thủy và nó sẽ trường tồn mãi mãi. Ta đi đâu, đến đâu, địa ngục hay Niết bàn, chân lý ấy vẫn theo ta như hình với bóng. Có điều chúng sanh cứ mãi lăn trôi trong luân hồi sanh tử, cứ đi trong vô minh tăm tối, mà không thấy được cái chân lý tuyệt diệu ấy mà thôi. Ngược lại, nơi Phật, Ngài đã diệt tận vô minh, nên chân lý ấy luôn hiển bày. Rồi vì thương xót chúng sanh mà Ngài đã hết lòng chỉ giáo những điều Ngài biết, những mong ai nấy đều hiển lộ được chân lý ấy như Ngài. Như vậy, người tin và tu theo Phật, chỉ cần thường hằng giác ngộ, thì tự nhiên Phật tánh hiển lộ. Chân lý ấy không chủ trương sự tham lam, sân hận, si mê, bồng sển và ích kỷ của con người là do bởi quỷ Sa Tăng gây ra, hoặc giả gây ra do bởi sự yếu đuối của con người. Ngược lại, tất cả những xấu xa bỉ ổi nhứt của con người đều do bởi vô minh mà ra. Người con Phật muốn được hằng sống với chân lý vĩnh cửu ấy, chỉ cần thường hằng giác ngộ, chỉ cần thường hằng biết được đời là tập hợp của một chuỗi vô thường. Chân lý ấy không nằm ở ngoài hình tướng, vì những gì của hình tướng không phải là của đạo Phật. Ngay cả ngôn từ cũng không thể nào diễn tả hết được về lý chân này. Chân lý ấy chỉ đến với chúng ta qua thực nghiệm tự thân. Nói thế nào thì làm thế ấy, đấy là chơn lý. Nói từ, bi, hỉ, xả là phải thực hành từ, bi, hỉ, xả. Nói không sát sanh, không trộm cướp, không vọng ngữ, không tà dâm, không rượu chè, là phải thực tâm hành trì những thứ ấy, thì chân lý vĩnh cửu mới có cơ hiển lộ. Chân lý vĩnh cửu này quả là khó khăn cho những đứa con tại gia vô cùng. Vừa phải biết đạo lý làm người, mà cũng vừa phải tu hành theo đạo

lý làm Phật. Nói khó không có nghĩa là không làm được. Người con Phật quyết mang chân lý ấy đi thẳng vào đời, lăn xả vào đời, vừa tu nhân tích đức, mà cũng vừa tu huệ để đi đến giải thoát rốt ráo. Người con Phật mang chân lý đó vào đời, hy sinh cho nhân quần xã hội, nhưng vẫn không quên lời nhắn nhủ của Thế Tôn: "thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh."

Chính chân lý ấy đã giúp cho những người con Phật thấy được sự giả tưởng của chư pháp. Thấy để biết rằng chẳng có cái gì là TA, mà cũng chẳng có cái gì là CỬA TA cả. Chính chân lý ấy đã giúp cho những người con Phật thấy được nhân quả thiện ác, từ đó biết đường biết ngõ mà tìm về với thiện pháp, hầu dứt trừ hết thảy mọi khổ não trong đời. Chính chân lý ấy đã đưa những người con Phật đến gần với chúng sanh mọi loài mà tỏa rộng tâm từ ra để cứu khổ ban vui. Cũng chính chân lý ấy đã giúp cho những người con Phật đoạn tận mọi tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Chân lý ấy không có hình sắc tướng mạo; nó bỗng bồng bềnh, không đến không đi. Nó luôn hiện hữu trong mỗi chúng ta; tuy nhiên, không chạy đông chạy tây mà cầu được, cũng không xin mà được. Mỗi người chúng ta, nếu quyết hành trì rốt ráo lời Phật dạy, quay ngay về tự thân mà thực nghiệm, thì chân lý ấy sẽ hiển lộ sáng ngời. Lúc ấy cuộc sống cuộc tu của ta sẽ ung dung tự tại vô cùng.

Tuy nhiên, chúng sanh với những kiếp lăn trôi trong luân hồi sanh tử, với những kiếp phù du ngắn ngủi, lại sanh vào cõi Ta Bà thiếu đạo lý, đầy dẫy sự bất chánh với những tham lam, sân hận, si mê, thân tâm thì lúc nào cũng trầm mê trong truy lạc, nên việc gặp, hiểu và tin theo Phật pháp quả là thiên nan vạn nan. Chính vì thế mà đa phần chúng sanh đều sống trong trùng trùng điệp điệp của khổ đau và phiền não. Thế rồi não phiền mẹ đẻ ra não phiền con, não phiền con đẻ ra não phiền cháu; cứ thế mà hành hạ và đày đọa chúng sanh. Chính vì thế mà cõi Ta Bà

này ngày càng Ta Bà hơn. Chúng sanh bị ảo tưởng khống chế, do đó cứ ngỡ những gì lóng lánh đều là ngọc ngà vàng bạc hay kim cương, rồi cứ thế mãi miết chạy theo đuổi hình bắt bóng, cuối cùng là ôm lấy khổ đau phiền não. Chúng ta nào hay rằng quanh ta bao nhiêu cái khổ đang rình chờ; nào là sanh, lão, bệnh, tử; nào là thương yêu mà phải xa lìa; nào là oán ghét mà cứ phải gặp nhau; nào là sanh ly tử biệt; nào là mong cầu mà không được toại nguyện. Hỡi những người con Phật ! Hãy quay ngay trở về sống thực với những chân lý vĩnh cửu của nhà Phật, để thấy rằng tất cả mọi khổ đau phiền muộn đều bắt nguồn từ những ham muốn dục vọng. Tham sống nên sợ chết, vì thế mà khổ; ham quần là áo lụa để rồi không toại chí nên khổ; ham trẻ mãi nhưng thời gian cứ trôi và trôi mãi, mặt cứ nám, da cứ nhăn, răng cứ long, tóc cứ bạc nên khổ. Ham mong khang kiện khỏe mạnh, mà bệnh hoạn cứ mãi dây dưa nên khổ. Những người Phật tử chân chính hãy quay ngay trở về với chân lý vĩnh cửu của nhà Phật mà buông bỏ tất cả những ham muốn dục vọng, thì tự nhiên hết khổ. Hãy hiểu đúng, nghĩ đúng, nói đúng, làm đúng, sống đúng, tinh tấn đúng, nhớ đúng và chính tâm chính niệm như lời Phật dạy, thì cho dù có sống trong bể khổ đi nữa, cũng không bao giờ bị khổ đau khống chế. Như vậy chân lý vĩnh cửu này không bao giờ đi chung với tham lam, sân hận, si mê, trộm đạo, lừa đảo, ngã mạn, xu nịnh, ghen ghét... Chân lý vĩnh cửu này chỉ đi với từ, bi, hỷ, xả và chỉ hiện hữu trong một cuộc sống an lạc và hạnh phúc mà thôi.

Mục tiêu tối thượng của đạo Phật là tu giải thoát; tuy nhiên, không phải ai cũng có đủ cơ duyên để tu giải thoát hết đâu ? Chính vì vậy mà Đức Từ Phụ cũng đã hằng khuyên nhủ tứ chúng là hãy sống thực với chân lý thì tự nhiên niềm vui rồi sẽ tới, nỗi khổ rồi sẽ tan biến. Đừng rong ruổi tìm cầu, vì rong ruổi tìm cầu sẽ chẳng được gì, ngược lại chỉ gánh thêm khổ đau phiền

muộn mà thôi. Tất cả mọi thứ trên đời này đều do duyên sanh, rồi cũng do duyên diệt, chứ không có một thứ gì ngẫu nhiên cả, đó là chân lý vĩnh cửu và không thay đổi. Hết đủ duyên thì sanh, mà hết duyên thì diệt. Người con Phật phải nhìn thấu triệt như vậy để chỉ tạo thêm duyên cho những việc thiện lành, chứ quyết không tạo thêm duyên cho việc ác nổi lên. Chúng ta cũng nên luôn cảnh tỉnh, để nhờ mà ý tưởng xấu ác có nổi lên trong ta, ta biết mà không tạo thêm duyên trưởng dưỡng chúng. Hơn nữa, với giáo lý tuyệt vời của nhà Phật, không có cái gì xấu, cái gì tốt, chỉ có sự phân biệt mê đại của chúng sanh. Đó là chân lý vĩnh cửu. Không có ai sai hay ai ngu, chỉ có sự chấp trước mê đại của chúng sanh mà thôi. Những ai không thông triệt chân lý này, sẽ vô cùng khốn khổ khi gặp những biến cố xảy đến trong đời. Tuy nhiên, với những người biết vâng giữ lời Phật dạy, thông triệt chân lý vĩnh cửu, sẽ an nhiên tự tại trước mọi biến cố của cuộc đời.

Chân lý vĩnh cửu này cũng giống như ngọc trầm thủy thượng, hoặc giả bị chôn vùi trong đám cỏ dày đặc của não phiền đau khổ, mà con người không dễ dàng tìm thấy được. Mỗi người có một cách sống, lối sống khác nhau, nên phiền não của mỗi người cũng có khác, nên chi việc trở về tìm chân lý ấy cũng có phần khác nhau. Đức Từ Phụ đã vì thương xót chúng sanh, nên Ngài đã chỉ bày cặn kẽ làm sao để tìm được hương vị ngọt ngào của chân lý vĩnh cửu này. Ngài dạy rằng chính những ngọn lửa tham lam, sân hận và si mê đã đốt cháy chơn tâm, xui khiến ta làm điều tổn hại chúng sanh và sống xa rời chân lý. Ngoài ra những ngọn lửa lo âu sợ sệt cũng góp phần không nhỏ vào việc đốt mất trí huệ, khiến ta ngày càng xa lìa chân lý.

Muốn đạt được chân lý vĩnh cửu này, chúng ta phải làm gì? Trước hết chúng ta phải biết vâng giữ lời Phật dạy, đừng để cho nhen nhúm bất cứ đóm lửa tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến nào;

phải luôn nuôi dưỡng từ tâm, từ ý nghĩ, lời nói đến việc làm đều phải đúng đắn, thanh sạch và vô tư. Phải thông triệt tứ diệu để thấy từ đâu có khổ, do đâu mà khổ phát triển, làm sao để diệt khổ và tiến về nẻo đạo. Phải luôn hành trì bát chánh đạo để lúc nào cũng hiểu đúng, nghĩ đúng, nói đúng, làm đúng, sống đúng, cố gắng đúng, chính tâm và chính niệm để luôn sống đời hướng thượng. Phải thu thúc lục căn để chỉ thấy những cái đáng thấy, nghe những cái đáng nghe, nếm ngửi những cái đáng nếm ngửi, suy nghĩ những cái đáng suy nghĩ mà thôi. Một khi lục căn đã bị thu thúc thì lục trần và lục thức cũng đành thúc thủ, do đó cả thân lẫn tâm ta sẽ thanh khiết vô cùng. Phải dẹp bỏ cái "Ngã" vì chính cái "ngã" nó xúi biểu ta ôm đồm tất cả mọi thứ, từ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến... Chính cái "ngã" nó xúi ta nhận lấy lời thị phi tranh cãi mà sanh ra đau khổ. Hãy lắng lòng nghe lời chỉ dạy của Đức Từ Phụ để thấy rằng không có cái gì là ta, mà cũng không có cái gì là của ta cả, chẳng qua chỉ là sự chấp trước mê dại của chúng sanh mà thôi. Phải luôn trì giới vì chính Đức Từ Phụ đã ân cần dạy dỗ là trong thời không có Phật tại thế, chúng sanh phải lấy giới luật làm thầy. Giới luật chính là con thuyền Bát Nhã đưa ta về với chân lý vĩnh cửu; không giữ giới là tự mình đắm lũng thuyền, còn mong gì tìm ra chân lý ? Hãy an bản lạc đạo trong giới luật của nhà Phật. Hãy mau xa lánh mọi vui thích tạm bợ của trần thế ta bà, mà tìm về với chân lý vĩnh cửu của nhà Phật. Phải luôn hành trì lục độ, từ trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định... cho tới khi đạt được chân lý Phật đà. Bồ thí một cách sâu rộng và bình đẳng; bồ thí không phân biệt thân sơ hay bạn thù; bồ thí không tiếc rẻ nhiều ít; không bồ thí rồi tự kiêu tự mãn; bồ thí với tất lòng thành; bồ thí mà lòng luôn kính trọng và nhớ ơn người đã cho chúng ta cơ hội làm bồ thí. Nhẫn nhục những cái đáng nhẫn và ngay cả những cái không đáng nhẫn. Tinh tấn hành thiện, không hành ác. Thiền định để

trở về sống thực với thực tại của chính tự thân mình. Ngoài ra, muốn tìm về với cái chân lý vĩnh cửu này, chúng ta còn phải hành trì từ, bi, hỷ, xả. Phải dứt bỏ lòng tham muốn; phải lân mẫn với tất cả mọi loài chúng sanh. Lúc nào cũng mong muốn mang lại hạnh phúc và an vui cho mọi người. Luôn tìm cách ban vui và chia sẻ nỗi niềm đau khổ của tha nhân. Luôn vui với cái vui của người. Chính nhờ từ, bi, hỷ, xả mà mọi tham, sân, si, vui, buồn, thương, ghét sẽ bị loại bỏ.

Tóm lại, muốn đạt được chân lý của Phật Đà, con đường duy nhất của những người con Phật là phải vâng giữ và hành trì những lời Phật dạy. Phải vững tin rằng với đuốc sáng từ bi của Phật Tổ, cơn giông tố đêm đông rồi sẽ qua, mùa xuân rồi sẽ đến, mặt trời rồi sẽ mọc, để xóa tan đi bóng đen dày đặc của vô minh và phiền não. Những người con Phật, xuất gia hay tại gia, luôn cương quyết dứt bỏ tham, sân, si, hận thù, ganh ghét, ngã mạn, cống cao, tà kiến... Nên nhớ, không hẳn phải đầu tròn áo vuông mới là đương nhiên tìm được chân lý vĩnh cửu này đâu; cũng không phải ngân nga vài ba câu kinh tiếng kệ mà chân lý hiển bày; lại càng không quẹt quẹt vài ba mớ thiền mà đạt được chân lý này. Đừng tiếp tục tô son trét phấn cho bề ngoài, mà hãy trở về ngay với chính mình, buông xả và dứt bỏ tất cả. Hãy giữ cho thân thẳng, cho tâm thanh tịnh. Hãy xa rời những tham, sân, si và loạn động. Hãy cố gắng nhu hòa, nhẫn nhục, không chấp nê phân biệt. Hãy luôn cẩn trọng từ hành vi, cho đến lời nói và ý nghĩ. Hãy nguyện như lời Phật nguyện năm nào, cho dù tan xương nát thịt đi nữa, chúng ta vẫn quyết tâm tiến thẳng về đất Phật vì cơ hội hân hữu này chưa chắc sẽ đến với chúng ta lần nữa.

354. TU

Chữ "Tu" trong Phật giáo thật đơn giản và rõ ràng vô cùng. Tu là "sửa." Sửa cái gì hư, cái gì xấu, cái gì không còn dùng được nữa, cho thành tốt và có thể dùng được. Ngay cả những kẻ cùng hung cực ác, nếu chịu buông bỏ con dao đồ tể, cũng sẽ có cơ may thành Phật được. Theo Đức Từ Phụ, tu là hành trì theo các pháp môn của nền đạo để diệt trừ các mối phiền não và được an lạc. Nghĩa là y cứ theo nghĩa lý những gì mà Phật đã giảng dạy trong các kinh điển của Ngài mà tu tập và giữ gìn đạo hạnh. Chính Đức Thế Tôn đã từng khẳng định : "Nước mắt của mọi người cùng mặn, máu của mọi người cùng đỏ, tâm của mọi người đều có tánh sáng suốt và tình thương như nhau." Như vậy Phật Tổ đã khẳng định quá rõ ràng cho những ai muốn có cuộc sống hạnh phúc và cuộc tu giải thoát rồi còn gì. Tuy nhiên, con đường duy nhất đưa người con Phật đến những mục tiêu cao cả tuyệt vời phải bằng cách thực tiễn hành trì từ, bi, hỷ, xả vào cuộc sống hằng ngày. Thế nhưng chúng sanh nói chung và con người nói riêng, vẫn tiếp tục lăn trôi trong tam đồ lục đạo. Tại sao lại như vậy ?

Phật Tổ và mười phương tam thế chư Phật đã thành Phật vì các Ngài biết tiết chế lòng ham muốn và điều phục thân tâm, không để cho ngũ dục của thế gian lôi cuốn. Các Ngài đã không để cuộc đời mình luống qua trong vô ích, hoặc không bị dập vùi bởi những dục lạc của trần gian. Ngược lại, các Ngài rộng nguyện dứt bỏ phàm tình để sống đời vị tha bác ái, lân mẫn chúng sanh muôn loài. Chúng ta có thể làm được như chư Phật không ? Phật Tổ đã không từng khẳng định : "Phật tánh ở Phật thế nào thì Phật tánh ở chúng sanh cũng thế ấy. Tuy nhiên, chúng sanh do bởi vô minh che lấp mờ đi cái trí tuệ sáng suốt, nên đối cảnh hôn mê rồi khởi lòng chấp nhiễm, đưa thân khẩu

rong ruổi đó đây tạo thêm nghiệp chướng và tội lỗi. Lại nữa, trong cuộc sống hằng ngày, chúng sanh luôn bị lửa phiền não và tham sân luân phiên hành hạ, thân cận bạn bè xấu ác, buông thả cho dục vọng khống chế thân tâm, tự cao tự đại. Thế mà chẳng tin vào luật nhân quả và sanh tử luân hồi, làm sao mà không lăn trôi trong tam đồ lục đạo đây ?"

Bây giờ chúng sanh nào muốn được cuộc sống hạnh phúc và cuộc tu giải thoát, phải nhận chân rõ ràng rằng từ vô thủy vẫn đến ngày nay, chúng ta đã lăn trôi tạo nghiệp, hoặc do sáu căn, hoặc do thân khẩu ý, hoặc do nội tâm điên đảo bất chánh. Trong muôn nẻo luân hồi chúng ta đã từng gây ra vô vàn phiền não cho người và cho ta. Chúng ta đã nhắm mắt chạy theo tham vọng ích kỷ cũng như tiếng gọi của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Chúng ta đã từng vỗ tay tán thưởng nội ma ngoại chướng và tiếp tay cho chúng mặc tình thao túng thân tâm nầy cho rồi rồi tan nát. Trong xã hội văn minh vật chất hôm nay, con người có thể đưa nhau lên những tinh cầu xa xôi, nhưng hãy nhìn cho kỹ lại mà xem, nhân loại càng ngày càng trở nên đau khổ hơn, tình thương chân thật ngày càng khô cạn đi, con người ngày càng cuồng vọng và ngập chìm trong sa đọa hơn. Nói cho rõ ra, văn minh vật chất càng cao bao nhiêu, thì cuộc sống tâm linh và luân lý đạo đức càng khô cạn bấy nhiêu. Con người sống trên nhung lụa với đầy đủ phương tiện, nào là nhà cao cửa rộng, nào là xe mới xe đẹp, nhưng lúc nào cũng cảm thấy lo lắng và bất an. Con người sống trong khoái lạc tạm bợ, vui ít buồn nhiều mà không biết. Ngược lại, cứ mãi rong ruổi tìm cầu và chạy theo nắm bắt những cái bong bóng nước. Trong xã hội loạn động hôm nay, lòng tham của con người chẳng những không giúp làm vơi được những trầm thống triền miên, mà còn góp phần gây thêm đau khổ cho những chúng sanh vốn dĩ đã đau khổ. Quả tình nhân loại đang sống trong căn nhà lửa khổng lồ; từ lửa tham, sân, si, đến lửa cầu nệ

chấp trước , ngã mạn, cống cao, ái dục... Thế mà đa phần chúng ta vẫn tỉnh bơ không chút kinh vì. Ngược lại còn vỗ tay tán thưởng nữa là khác. Những người con Phật có thấy lửa đang cháy lan và sắp sửa thiêu đốt cả thân lẫn tâm mình chưa ? Chính những đám lửa ấy đã làm mất ta mờ, tai ta điếc, nhưng lại mờ điếc trong một chiều hướng vô cùng bình hoạn. Lỗi mình thì mờ, còn lỗi người thì lại thấy rõ vô cùng. Chuyện mình thì không nghe, còn chuyện người thì lại cố tình lắng tai nghe rõ vô cùng. Thấy như vậy mới biết làm con người, ai mà chẳng có vô vàn phiền não, ai mà chẳng phạm phải những lỗi lầm ? Nếu đã thấy rồi mà vẫn còn tỉnh bơ, không chút kinh vì, ví bằng chẳng thấy chẳng biết còn hơn.

Hỡi những người con Phật ! Hãy chí tâm đánh lễ chư Phật. Hãy lấy tâm Phật làm tâm mình, lấy hạnh Phật làm hạnh mình, lấy nguyện Phật làm nguyện mình, hầu góp phần thanh tịnh lấy mình và chúng sanh mọi loài. Tuy nhiên, muốn làm được những điều này, trước nhất phải tự mình tu tâm sửa tánh. Muốn tu tâm sửa tánh, trước hết phải tìm về nương nơi Tam Bảo, vì Tam Bảo chẳng những là kim chỉ nam cho ta trên bước đường tu tập, là ruộng phước cho chúng sanh muôn loài, là người bạn đồng hành cùng đi với ta trên đường trở về đất Phật. Hãy chí tâm đánh lễ hết thủy chư Phật vì nếu không có chư Phật, chúng ta sẽ không có con đường nào khác để lựa chọn ngoài mê đồ tăm tối và vô minh. Hãy chí tâm đánh lễ chư pháp vì chư pháp chính là những ngọn hải đăng soi đường dẫn lối cho chúng sanh lạc loài trong đêm tối mịt mù. Hãy chí tâm đánh lễ chư tăng, những vị giáo đạo tuyệt vời, đã can đảm kiên trì cầm giữ những ngọn hải đăng của ánh đạo vàng trong những cơn mưa gió bão bùng.

Đánh lễ Phật Pháp Tăng không thôi cũng chưa gọi là tu, mà phải biết thành tâm sám hối nghiệp chướng, từ phiền não, ác nghiệp đến khổ báo. Chính những thứ này đã luân phiên xóa mờ

trí huệ của chúng sanh và cuối cùng đưa chúng sanh quanh quẩn trong tam đồ lục đạo. Những người con Phật hãy can đảm lên ! Hãy tự cảm thấy hổ thẹn với những tiền khiên hậu quả của chính mình. Hãy kinh vì khổ báo, chán bỏ ác nghiệp và phiền não. Hãy tinh tấn dũng mãnh phát tâm Bồ đề để đi ngược lại dòng đời sanh tử. Hãy cố mà quan sát xem coi những nghiệp chướng, phiền não và khổ báo đã góp gì được vào cuộc sống hạnh phúc và cuộc tu giải thoát của ta, hay chúng chỉ đưa ta vào địa ngục A Tỳ, xứ địa của những loài quỷ dữ. Hãy bình tâm xem coi rồi ta sẽ được gì nếu ta cứ tiếp tục hơn thua trong phàm tình thế tục ? Hãy nghĩ cho kỹ lại mà xem Thế Tôn cũng từng là một phàm phu như chúng ta, thế sao Ngài lại có khả năng vượt qua bể khổ sông mê, còn chúng ta vẫn đắm mê trần tục, vẫn mãi lưu chuyển trong luân hồi sanh tử ? Tại sao lại như vậy ? Tại vì thân khẩu ý của Thế Tôn tinh sạch đến độ thanh thoát, Ngài đã nhàm chán sanh tử luân hồi, Ngài đã thấu rõ vạn pháp là không thật nên Ngài buông bỏ. Ngài đã thấy rõ trên đường sanh tử của chúng sanh, nó trùng trùng điệp điệp những mộng mị, mộng đẹp đâu không thấy, chỉ thấy toàn ác mộng. Ngài đã biết kinh vì sự ô uế và bất tịnh của thân tứ đại này, nó chỉ là trung tâm tập hợp của khổ đau và phiền não. Chính vì thấy được những thứ trên, nên ở Phật Ngài đã buông bỏ đến độ không còn gì nữa để mà vướng với mắc. Ngài đã từ bỏ cung vàng điện ngọc, vợ đẹp con ngoan, uy quyền cao tột, mà quay về với chỉ một chữ "Tu." Ngài đã nhứt tâm tu và đã trở thành một bậc "Nhứt Thế Trí" trong cõi trời người.

Còn chúng sanh và con người chúng ta thì sao ? Chúng ta cứ nay lần mai lựa, nay thân này mốt lột nọ. Tuy được sanh ra làm con người ở kiếp này, nhưng có ai dám đoán chắc là mình sẽ không làm con trâu con ngựa ở kiếp lai sanh đâu ? Chúng ta cứ vô tình hay cố ý đi vào cõi sanh diệt của thế gian, chứ nào có hay đâu mạng này vô thường còn thua ánh nến đang lung lay

trước gió, không nhứt thiết phải hết sáp nến mới tắt, mà nó có thể tắt bất cứ lúc nào. Một hơi thở ra mà không trở vào là xong. Trong cuộc sống hằng ngày ta cứ oang oang tự đắc, tự cho mình là hay là tuyệt, mình không có gì để lỗi phải với thế gian, nên cần chi "tu hành." Hãy suy nghĩ cho kỹ lại mà xem, một cái nhất chân động tay của ta là bao nhiêu sinh vật lạc loài bé nhỏ phải vong mạng vì ta. Đó là chưa nói đến những đời quá khứ ta đã lăn trôi tạo nghiệp, nghiệp ấy theo ta như bóng với hình, chứ nào có chịu rời ta. Những người con Phật đã thấy chưa, đã kinh vì chưa ? Chính vô minh đã xô đẩy con người biến phiền não thành ác nghiệp, rồi vì mang những ác nghiệp mà con người phải bị những quả báo đau khổ cùng cực. Phải chi phiền não là cái gì có thật thì cũng cam, đành nầy nó chỉ là sản phẩm tưởng tượng của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Không lẽ chúng ta lại vin vào những sản phẩm giả tạo của tham sân si để tiếp tục lăn trôi hay sao ? Không lẽ những người con Phật lại để cho tham sân si giết chết tuệ giác của mình hay sao ? Không đâu ! Những người con Phật quyết vận dụng thiện tâm, quyết học theo tâm, hạnh và nguyện của chư Phật và chư Bồ Tát mà thoát cho ra khỏi vòng kiềm tỏa của sinh tử luân hồi ngay trong đời nầy kiếp nầy. Hãy bắt chước theo Ngài Quán Âm, tập lắng nghe và thông hiểu nhau cho đời bớt khổ. Hãy tập ngồi nghe với tất cả sự chú tâm và thành khẩn, thay vì hàm hồ cho rằng mình đã hiểu và đã biết. Hãy tập ngồi nghe với tâm không thành kiến, không hàm hồ phán xét, không phản ứng. Hãy cố mà hiểu những gì đã được nói ra và ngay cả những gì chưa được nói ra. Hãy bắt chước theo Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, tập dừng lại và nhìn sâu vào lòng sự vật, sự việc và lòng người. Hãy tập nhìn cái nhìn "Như Thị" để thấy và hiểu rõ những gốc rễ của khổ đau phiền não. Hãy "Tu" cho được cái gương "Trí Huệ" của Ngài Văn Thù Sư Lợi, hầu góp phần giải thoát cho mình và cho đời. Hãy tu theo hạnh nguyện của Ngài

Phổ Hiền Bồ Tát, đem trái tim và con mắt của một con người có nhưn có đạo đi vào cuộc sống hằng ngày. Hãy tập ban vui cứu khổ, xem hạnh phúc người như chính hạnh phúc mình. Hãy nhớ rằng đau khổ hay hạnh phúc trong thế gian này đều do chính ta tạo nên. Mỗi cử chỉ, lời nói, hành động và nụ cười của ta có thể làm cho người đau khổ, mà cũng có thể làm cho người hạnh phúc. Vậy chúng ta chọn con đường nào hỡi những người con Phật? Tiếp tục lăn trôi tạo nghiệp và gây đau khổ hay quay ngay trở về "tu " lấy mình, để mình và người cùng có cuộc sống hạnh phúc và cuộc tu giải thoát ?

Trong cuộc "tu" của người con Phật, chúng ta có thể từ từ tiến bước, nghĩa là trước nhất hãy cố tạo cho được một đời sống an bình hạnh phúc, rồi sau đó hẳn "tu" cho giải thoát. Tuy nhiên, một khi đã quyết chí tu trì thì người con Phật phải phát tâm Bồ đề mà tu, chứ không lần lựa chần chờ. Không vì quả vị Duyên giác, Thanh văn, Bích Chi, Bồ Tát mà tu; duy chỉ nguyện thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh, cho tới khi nào pháp giới chúng sanh đồng đẳng bỉ ngạn mới thôi. Khi "tu" người con Phật phải nhứt tâm nguyện kim đặc quả thành Bảo Vương, hoàn độ như thị hằng sa chúng. Cho dù thịt nát xương tan, chúng ta luôn tâm nguyện:

Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ,
Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn,
Pháp môn vô lượng thệ nguyện học,
Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành.

Hỡi những người con Phật ! Hãy thành thật mà cương quyết với chính mình, chỉ cần chúng ta quay trở về mà tu với "Tứ hoằng thệ nguyện" thì một sớm một chiều nào đó. Pháp giới chúng sanh sẽ đồng thành Phật quả. Ngược lại, nếu nói "tu" mà không cương quyết phát nguyện, thì cho dù có lập bao nhiêu kiếng chùa, mặc bao áo cà sa đi nữa, vẫn phải lăn trôi và phí đi

bao nhiêu công lao cho sự nặng phần trình diễn mà thôi. Thấy như vậy mới biết cho dù có hành trì vạn triệu thiện pháp cho những mục đích vị kỷ, ấy chỉ là cách hành trì của những loài ma trời. Người con Phật quyết không tu hành theo kiểu đó. Ngược lại, người con Phật "tu" chỉ với hai mục đích rõ rệt: thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh. Như vậy sự hành trì thiện lành của người con Phật không vì mong được bất cứ thứ gì ngoài việc thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh. Làm được như vậy, người tu Phật ắt phải xa tà mà quay về với chánh. Làm được như vậy, người con Phật sẽ không màng cầu cái gì cho tự mình, ngoài chuyện đưa mình và đưa người thoát ra khỏi vòng sanh tử luân hồi.

Đức Thích Tôn Từ Phụ đã khẳng định rõ ràng trong các kinh điển của Ngài rằng ai cũng có thể hưởng thượng, ai cũng có thể làm Bồ Tát hoặc làm Phật được; có điều là chúng ta có chịu đem sự hiểu biết của mình ra mà tu và tự cải tạo thân tâm mình không thôi. Con đường nào nên đi thì Đức Từ Phụ đã chỉ rõ rồi, giờ là phiên của chúng ta phải tự mình thấp đuốc lên mà đi và tự mình phát triển những hạnh lành, không để cầu chứng đắc, mà để làm nơi an trú cho mình, cho người và cho đời. Hỡi những người con Phật ! Hãy quay về để tự biết khả năng thánh thiện nơi chính mình. Hãy quay ngay về khai triển tuệ giác nơi chính mình cho Phật tánh hiển lộ. Đừng tiếp tục để đuôi trâu lười để cho cuộc đời mình cứ phải trôi theo và lụn bại dần với thời gian nữa hỡi những người con Phật ! Luôn nhớ và tin tưởng rằng nếu nước có thể tẩy sạch những bẩn nhơ của thân thể, làm cho ta cảm thấy mát mẻ dễ chịu, thì giáo pháp của Đức Thích Tôn Từ Phụ cũng có thể giúp cho những người con Phật tẩy sạch tâm mình mà lần bước về nẻo giác ngộ bồ đề và giải thoát.

"Tu" của người con Phật là đơn giản và dễ hiểu như vậy đó: thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh. Tuy nhiên, muốn

học làm Phật, trước hết phải học làm người; muốn hóa độ chúng sanh, trước hết phải tự hóa độ mình. "Tu" trong đạo Phật là thẳng một đường như vậy đó, chứ không lòng vòng biện giải hí luận. Trong đạo Phật, ăn no rồi lý thuyết biện giải, chỉ là giỡn chơi với địa ngục, chớ không dính dấp gì đến chuyện "tu hành." Trong đạo Phật, những ai càng đam mê hí luận biện giải, tâm họ càng loạn động, thân họ càng nhơ nhớp. Người "tu" Phật phải sáng suốt nhận ra cho được chân nghĩa của chữ "tu" để không quanh co trong hí luận biện giải, để thẳng một đường tu. Hỡi những người con Phật ! Đời vốn dĩ đã đầy đau khổ và phiền não cũng chỉ vì cuồng vọng của chúng sanh. Không lẽ chúng chúng ta đến với cuộc đời bằng tiếng khóc, rồi cũng ra đi bằng tiếng khóc của vô vàn khổ đau phiền não hay sao ? Không đâu ! Những người con Phật quyết phát tâm "tu" với với chí nguyện "thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh." Hãy phản quang tự kỷ, sám hối tội chướng và cầu hướng thượng. Hãy sống và tu trong tinh thần từ bi hỷ xả của nhà Phật. Hãy quên đi bản ngã thấp hèn nhỏ nhen của chính mình, để hướng về những ngọn Thái Sơn của Tứ Nhiếp Pháp và Bát Thánh Đạo. Hãy xả bỏ tự danh tự lợi, để hướng về những đại dương của Bác Ái và Lợi Tha. Hãy đem giáo pháp tuyệt vời của Đức Từ Phụ mà hành trì trong đời sống hằng ngày, để ban vui cứu khổ cho mình và cho đời. Hãy xả bỏ đi những tham danh, lợi dưỡng, sân hận, tị hiềm, ích kỷ mà quay về với thanh bần lạc đạo, tầm quý khiêm cung và tinh tấn thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh. Hãy ngưng ngay những say sưa đắm đuối, lặn ngụp trong vũng lầy sa đọa của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến và hãy hít thật sâu vào tâm trí ta những hơi thở tuyệt vời của chánh đạo. Hãy làm những điều này ngay bây giờ, ngay trong đời này kiếp này. Chúng ta sẽ không còn nhiều thì giờ nữa đâu hỡi những người con Phật !

355. TIẾNG CHUÔNG CẢNH TỈNH NHỮNG PHẬT TỬ TRÍ THỨC

Đạo Phật, một triết lý sống hạnh phúc và tu giải thoát, một luân lý học hoàn hảo, một siêu hình học của không gian ba chiều, thời gian ba chiều... Đạo Phật là tất cả, hễ cái gì hợp với lẽ phải và chơn lý, cái đó là đạo Phật. Tuy nhiên, đạo Phật đã không và sẽ không bao giờ là một học thuyết suông. Nếu chỉ thị hiện ra nơi đời để khai sáng một học thuyết, chắc là Phật đã không thị hiện. Mục đích của Phật là nhằm giúp chúng sanh mọi loài cũng thấy được cái thấy của Phật, để chuyển mê thành ngộ, chuyển đau khổ thành an lạc, chuyển trầm luân thành giải thoát, chuyển Ta Bà thành Tịnh Độ... Muốn chuyển mê thành ngộ, muốn được an lạc và giải thoát, chúng ta phải qua một quá trình tu tập, chứ không phải bằng học suông.

Có nhiều người không thực sự thấu hiểu đạo Phật nên vội trách tại sao đạo Phật không tạo ra những hàng tăng sĩ có kiến thức và văn hóa cao như hàng giáo phẩm của các tôn giáo khác ? Các tôn giáo khác là các tôn giáo khác, ở đây chúng ta xin miễn bàn về họ. Tuy nhiên, chúng ta cần phải nhấn mạnh đến mục đích của việc tu hành theo Phật. Tu là đi ngược lại dòng đời, là buông bỏ tất cả những hư danh ảo vị của cuộc đời để đi vào cửa ngõ của giác ngộ và giải thoát. Đạo Phật không chống lại chuyện học hỏi kiến thức chuyên môn ngoài đời; tuy nhiên, đạo Phật cảnh giác những trí thức phàm phu, coi chừng nếu không khéo thì hết ngày dài rồi lại đêm thâu, ta chỉ loanh quanh lẫn lẩn với ba mớ kiến thức phàm tục mà thôi, chứ không tu hành được gì cả. Thậm chí, nhiều khi đã chứa quá đầy những kiến thức ngoài đời rồi, đâu còn chỗ nào dành cho Phật pháp nữa. Thấy như vậy, người Phật tử hãy vô cùng cẩn trọng về sự khác biệt rõ nét giữa kiến thức phàm phu và tu hành rốt ráo. Kiến thức

phàm phu có thể giúp ta trong sinh kế hằng ngày, nhưng ít khi giúp gì được cho ta trong chuyện tu hành lắm. Ngược lại, chính kiến thức phàm phu là một cản trở lớn lao cho bước đường tu tập của ta. Lắm khi chính cái kiến thức phàm phu này nó dẫn dắt chúng ta đi vào con đường ngã mạn, cống cao, ta là trung tâm vũ trụ, ta là tất cả. Dưới mắt ta, thiên hạ là đồ bỏ. Chính vì thấy rõ những trục trặc này mà Đức Từ Phụ đã nói trong rất nhiều kinh điển của Ngài rằng trong thời Mạt Pháp sẽ có lắm ma nhiều quỷ, chúng không có ý định tu hành, mà chỉ tom góp ba mớ hiểu biết rồi đi đây đi đó biện giải hí luận. Không chịu tu hành cho bản thân mình thì thôi, đằng này chúng còn tìm cách đánh phá những người quyết chí và thực tâm tu hành. Là Phật tử, nên hiểu lời Phật dạy, hãy để lại ngoài cổng chùa tất cả những gì của phàm phu, hãy bước vào chùa với đạo tâm chân thật. Nên nhớ rằng đi tu là buông bỏ tất cả những tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, biên kiến, ác kiến; đi tu là thực nghiệm tự thân bằng những lời Phật dạy, chứ không chỉ học như kéc mà chẳng thực hành gì cả. Nghiên cứu về đạo giáo là điều nên làm, nhưng phải làm trong khiêm cung từ tốn. Nên nhớ rằng tài ta chỉ là một hạt cát trong sa mạc mênh mông mà thôi. Ví bằng nghiên cứu mà đưa đến ngã mạn cống cao, nay chê sư này, mai chê tăng kia, thì xin đừng nghiên cứu chỉ cho thêm nặng nghiệp. Những người con Phật luôn nhớ như vậy để một khi đã quyết tâm tu là hãy tự dọn mình như một tờ giấy trắng, càng trắng chừng nào càng tốt chừng nấy. Hãy mang những cấp bằng cử nhân, tiến sĩ, thạc sĩ ra mà xài cho đúng chỗ; hãy mang chúng ra mà giúp mình, giúp người và giúp đời; đừng dùng chúng để hí luận thị phi mà phải đi về địa ngục một cách vô duyên.

Hãy nhìn lại hành trang lên đường của Đức Từ Phụ năm xưa để tự chuẩn bị hành trang cho mình: ba bộ y bá nạp, một bình bát và một cây gậy làm bằng nhánh cây khô. Tại sao một

thái tử đương thời, nhưt hô bá ứng như Phật mà phải mặc đồ may bá nạp ? Đây chẳng phải là một bài học quý giá vô cùng cho những đứa con của Ngài về sau này hay sao ? Ngài đã buông bỏ tất cả những phù phiếm của cung vàng điện ngọc, địa vị, quyền uy, công danh phú quý, để sống đời thanh bạch và sống một cách khiêm cung từ tốn. Những người con Phật hãy nhìn theo đó mà sống mà tu. Đạo Phật sẽ không bao giờ là đạo của kinh sách, hay triết lý suông để kiến giải và hí luận. Ngược lại, ai muốn tu theo Phật, phải bỏ hết những văn tự, để trực chỉ như tâm, kiến tánh thành Phật. Còn câu chấp vào kiến thức văn tự là còn mê lầm, còn đi trong vô minh của phàm tình thế tục. Kiến thức phàm phu có thể đưa con người đến những tình cầu xa xôi, nhưng không bao giờ mang lại cho ta sự thanh tịnh và an lạc.

Hãy nhìn vào Lục Tổ Huệ Năng để thấy rằng kiến thức phàm phu lắm khi chỉ là gánh nặng cho những kẻ tu hành. Lục tổ không biết đọc, không biết viết, thế mà những lời chỉ dạy của Ngài, ngàn đời sau có lắm ông tiến sĩ phải nặng đầu bóp trán suy nghĩ và thán phục. Nói như vậy không có nghĩa là đạo Phật phản đối những đứa con Phật trí thức, mà nói như một tiếng chuông cảnh tỉnh những đứa con ấy ngay khi mới bước chân hành trình theo Phật. Tu là tự tìm trở về với cái chân tâm mà chúng ta đã một lần đại đột bỏ quên. Tu là hành, chứ không là nói. Nếu ai đó thấy rằng mình hãy còn mê nói mà chưa hành được thì khoan hẩn tu. Chừng nào thấy được mình có thể buông bỏ hết những thứ bụi nhùi của phàm tục, chừng đó hãy bước vào, mà bước vào trong trang nghiêm tịnh độ, trong khiêm cung từ tốn. Một khi đã bước vào là phải tự dọn mình như một tờ giấy trắng, rồi từ đó thâm thâm tiến tu trong tinh thần Bồ Tát đạo; hoặc giả trong tinh thần đại từ, đại bi, đại hỉ, đại xả của nhà Phật. Hãy lấy những cái mình hiểu biết đó ra mà phụng sự người và phụng sự đời y theo những lời chỉ dạy của Đức Thích Tôn Từ Phụ.

356. ĐỐI TRỊ PHIỀN NÃO

Chúng ta đang sống trong một thế giới mà hằng ngày những bất an và phiền não đang vây bủa chúng ta dưới mọi hình thức. Tại sao lại như vậy ? Sanh ra làm con người ai cũng muốn được an cư lạc nghiệp, ai cũng muốn được sung sướng và hạnh phúc; tuy nhiên, vì những bức bách của cuộc sống thường nhật mà con người sanh ra ham muốn, mong cầu, khao khát, bất mãn, đố kỵ và xung đột... Từ những dục vọng muốn nghe, muốn thấy, muốn ngửi, muốn nếm, muốn tranh cãi, muốn xúc chạm, mà con người ta đã biến thế giới này với đầy đầy những khổ đau phiền não. Từ những chấp nê mê đại trong cuộc sống, nên đi đâu đến đâu con người cũng chỉ gieo rắc phiền não và đau khổ không thôi. Phiền não và đau khổ là hai anh em song sanh, đã từ vô thủy hành hạ không biết bao nhiêu chúng sanh mà kể. Chúng sanh mãi miết trong dục lạc, trong hơn thua tranh chấp, trong oán thù không dứt, để rồi cứ mãi lăn trôi trong sáu đường sanh tử.

Phiền não là gì ? Thật tình mà nói, phiền não không là cái gì cả. Phiền não chỉ là sản phẩm tưởng tượng của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng mà thôi. Tâm lo buồn vọng động, thân lặt đặt bất an, ý rong ruổi vô định, là những báo hiệu của phiền não. Mặc dù chỉ là sản phẩm tưởng tượng của tham, sân, si..., phiền não có thể làm ta mê mờ và khiến thân, khẩu, ý của chúng ta hành động quấy ác để tạo nghiệp và lãnh quả khổ về sau này. Do mê lầm thân này có thật, tâm này là ta, ý này là ta, khẩu này là ta, nên ta cứ rong ruổi tạo nghiệp. Nghiệp thiện thì ít, mà ác nghiệp thì nhiều. Tâm lo buồn vọng động, mà lo buồn vọng động cái gì nhiều khi chúng ta cũng chẳng biết; tuy nhiên, chính cái vọng tâm này nó thôi thúc ta chạy theo ngũ dục, nó che mờ lương tri, và nó làm cho chúng ta không còn biết đâu là đường chánh nẻo tà. Chính vì tưởng rằng thân này là

ta vĩnh hằng, nên ta ham muốn, mong cầu, khao khát và tìm đủ mọi cách để duy trì thân này, bất chấp những thủ đoạn tàn nhẫn, xấu xa và phi lý. Thân tâm đã như vậy thì thử hỏi làm sao mà không phiền não và đau khổ đây ?

Chính vì đời sống có quá nhiều bất an, biến động và đau khổ, nên Đức Từ Phụ đã thị hiện để hướng dẫn chúng sanh vượt thoát ra khỏi những thứ ấy. Ngài đã hé mở cửa giải thoát cho chúng ta; vào hay không là còn tùy ở mỗi người chúng ta. Đức Từ Phụ đã hướng dẫn và chỉ dạy rất rõ ràng làm sao để đối trị não phiền, có chịu và muốn đối trị hay không là tùy ở chúng ta. Tuy nhiên, cuộc sống ta trôi qua nhanh như ánh điện chớp. Thoáng một cái mà tóc ta đã bạc, răng đã long, mắt đã mờ, tai đã điếc và chân tay đã run rẩy, không lẽ chúng ta cứ mãi sống trong lao tù của não phiền và đau khổ như thế này hay sao ? Trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, Đức Từ Phụ đã khuyên nhủ rằng chính phiền não là giặc nghịch làm hại chúng sanh. Muốn tránh khỏi sự hại của nó, con đường duy nhất là phải tu thanh tịnh nghiệp. Tâm trí chúng ta bị chi phối bởi muôn ngàn sự việc hằng ngày. Khi vui, khi buồn, khi thương, khi ghét. Tất cả những thứ này là gì nếu không là sản phẩm của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến ?

Đạo Phật luôn nói đến từ, bi, hỷ, xả, trí tuệ và còn nhiều thứ thậm thâm khác; tuy nhiên, cái cơ bản nhất của đạo Phật vẫn là cách đối trị phiền não nơi chính mỗi người chúng ta. Muốn có từ bi trí tuệ, muốn thâm nhập kinh tạng, muốn rải lòng từ đến người khác, thì trước hết chúng ta phải không còn bị phiền não sai khiến nữa, trước hết chúng ta phải rải lòng từ đến cho chính mình cái đã. Trước hết phải tự thương xót mình bằng cách tự giải thoát mình ra khỏi những khổ đau phiền não. Làm sao chấm dứt được phiền não khi mình chỉ thấy có mình, khi mình lúc nào cũng là trung tâm vũ trụ, khi tánh tự ái, lòng tham dục cho mình hãy còn

quá nhiều ? Làm sao chấm dứt phiền não khi lòng ta vẫn còn ganh ghét, đố kỵ, hận thù ? Phật tử ơi ! Tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng có khả năng biến hóa ra bát vạn tứ thiên trần lao. Từ vô thủy chúng đã hành hạ chúng sanh từ thể xác đến tinh thần một cách liên tục. Từ tham bịnh, sân bịnh đến si bịnh, vân vân và vân vân. Trên đời này vốn dĩ đã có quá nhiều thứ vô duyên phiền não, từ nắng mưa, nóng lạnh, đói khát, ốm đau ... của thiên nhiên và con người. Xin đừng gây thêm những "cố ý" phiền não để hành hạ lẫn nhau chi nữa. Tự mình không cảm thấy an lạc khi ai đó dùng lời lẽ ác độc để chửi rửa mình, thì xin đừng thốt ra chi những lời nguyên rửa độc ác, hoặc mạ nhục tội tệt cho người khác. Đừng phí thì giờ đào xới những triết lý thậm thâm về duy thức, hoặc về thiền, hoặc về những bộ kinh đại tạng chi cho hoài công uống sức, hãy quay về đối trị những phiền não ngay chính nơi mình cái đã. Đạo Phật không khuyến khích Phật tử về nhà nghiên cứu kinh điển, để rồi đến sở làm vẫn còn mong cầu danh vọng, quyền uy, tiền tài và địa vị. Ngược lại, đạo Phật chỉ thẳng cho chúng sanh thấy rằng con đường duy nhất để có một cuộc sống hạnh phúc và cuộc tu giải thoát, là phải tự mình trực diện và đối trị cho dứt hoàn toàn những phiền não nơi mình. Tự mình đối trị, chứ không một quyền năng nào có thể đối trị giùm mình được.

Muốn đối trị phiền não, trước nhất chúng ta phải thấy phiền não từ đâu tới và ai làm cho chúng ta phiền não ? Một tờ giấy trắng, nếu chúng ta không viết gì lên, thì muôn thuở tờ giấy vẫn trắng. Một ly nước, nếu chúng ta không khuấy lên những cặn cáu, thì lúc nào ly nước ấy cũng trong ngần. Tương tự, nếu chúng ta không vì mê muội mà ham sắc, ham danh, ham tiếng, ham tiền tài vật chất, ham thích mùi thơm tho, ham ăn ngon mặc đẹp, ham muốn những xúc chạm êm ái ..., thì lấy gì chúng ta bị phiền não và đau khổ ? Với đạo Phật, không gieo nhân, thì không gặt quả;

không tạo nghiệp thì không chuốc lấy khổ đau phiền não. Thật là vô cùng rõ ràng và đơn giản. Sự đối trị phiền não và đau khổ của đạo Phật cũng rõ ràng và đơn giản như vậy thôi.

Người Phật tử thuần thành, không bao giờ than trời trách đất một cách thụ động. Trong đạo Phật, không có một thứ gì xảy ra một cách ngẫu nhiên cả. Hạnh phúc hay phiền não cũng vậy, không tự nhiên mà đến. Chúng chính là hậu quả của những nhơn, hoặc lành, hoặc không lành của chúng sanh. Phiền não chính là năng lượng làm quay bánh xe luân hồi. Vì vô minh, mê muội và chấp trước mà chúng sanh gây phiền chuốc não và tạo nghiệp, vì nghiệp mà chúng sanh luân hồi, rồi cứ thế mà luân luân chuyển chuyển trong tam đồ lục đạo. Cũng vì vô minh mê muội mà chúng sanh gây phiền chuốc não bằng những nói bậy, nghĩ sai, làm quấy, do đó mà thân tâm vốn dĩ đã vọng động, càng vọng động hơn. Phiền nào chính là bọn đạo tặc làm tổn hại huệ mạng và phá nát pháp thân của những bậc tu hành. Phiền nào lại chính là củi lửa đốt cháy tất cả công đức và trí huệ của chúng ta.

Đã thấy rõ phiền não và những tác hại của nó, con đường duy nhất của người con Phật là phải đối trị và giảm bớt phiền não. Đối trị bằng cách nào ? Như trên đã nói, tờ giấy trắng, nếu ta không viết gì lên thì giấy vẫn trắng. Ly nước, nếu chúng ta không khuấy lên những cặn cẩu, thì cặn cẩu sẽ từ từ lắng xuống và nước sẽ trong. Tương tự, trong cuộc sống hằng ngày, nếu ta không gieo nhân, thì ta không gặt quả. Hoặc nếu ta không tạo nghiệp thì ta không chuốc lấy khổ đau phiền não. Nếu ta vĩnh viễn đoạn tuyệt với tham dục, sân si, ngã mạn, cống cao, nghi hoặc và tà kiến thì tất cả mọi não phiền đều dứt tuyệt. Nói thì dễ, nhưng làm có dễ hay không ? Xin thưa, làm không dễ, nhưng không vì thế thế mà người con Phật chùn bước. Ngược lại, người con Phật thuần thành quyết làm cho bằng được.

Đoạn tuyệt tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến bằng cách nào? Tới chùa đọc kinh, lạy Phật, cúng dường chư tăng ư? Chỉ là hình thức bên ngoài, chứ chưa chắc đã thực sự giúp chúng ta đoạn tuyệt những thứ tàn độc ấy. Người con Phật phải quyết tâm quay về với chính mình mà tu cho được chữ "nhẫn" một cách rốt ráo, thì tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến sẽ không còn đất dụng võ, do đó mà sản phẩm của chúng là phiền não và đau khổ sẽ không sanh. Đối với nghịch cảnh như nắng mưa, nóng lạnh, đói khát, ốm đau, vân vân, chúng ta "nhẫn" chịu chứ không than trời trách đất. Đối với những lời sân hận, chưởi rủa ác độc của người, ta kham nhẫn chịu đựng, chứ không biện bạch tranh cãi, hoặc tranh luận hơn thua chỉ cho thêm thù thêm oán. Một khi "nhẫn" là phải nhẫn cả thân, khẩu, ý, chứ không được thân nhẫn mà khẩu và ý vẫn tham, sân, si là không thể được.

Tóm lại, phiền não chẳng những làm cho cuộc sống ta không an lạc, hạnh phúc, mà chúng còn thiêu đốt tất cả những gì quý báu trên cõi đời này. Chẳng hạn như vì một lời tranh cãi hơn thua, mà anh em, vợ con, và bằng hữu ly tán. Cũng vậy, hai lân quốc vì tranh chấp gây náo phiền cho nhau mà chiến tranh có thể bùng nổ và tiêu diệt tất cả. Đức Phật dạy trong tất cả những kinh điển của Ngài rằng chính phiền não làm cho con người mất hết nhân tính, làm cho gia đình ly tán, bằng hữu chia lìa, thầy trò đoạn tuyệt, xã hội phân ly, quốc gia chinh chiến. Với kẻ không biết gì về đạo giáo mà ôm lòng phiền não thì còn châm chước được. Tuy nhiên, với những người con Phật, dù tại gia hay xuất gia, đã thấm nhuần giáo lý nhà Phật, mà vẫn còn ôm lòng phiền não, thì cũng giống như trời quang mây tạnh mà sấm chớp lại ùng ùng nổi lên, là đều không chấp nhận được. Thế cho nên cách đối trị phiền não tuyệt vời nhất là "nhẫn" những cái đáng nhẫn và "nhẫn" luôn cả những cái không đáng nhẫn. Chuyện thật

khó làm trong đời, nhưng người con Phật quyết lội ngược dòng đời và làm cho bằng được.

357. ĐÂY LÀ KHỔ, KIA LÀ CON ĐƯỜNG THOÁT KHỔ

Đạo Phật là con đường đưa con người đến một cuộc sống hạnh phúc, tỉnh thức và an lạc, một cuộc tu giác ngộ và giải thoát. Đạo Phật thực tiễn và đơn giản vô cùng, đơn giản như những nụ cười luôn chột nở trên môi những nhà sư, đơn giản như hình ảnh khoan thai của các nhà sư trên bước đường cô thân vạn lý du. Trải qua vạn lý hành trình từ Ấn Độ sang Tàu, hoặc từ Ấn Độ sang Miến, Thái, Miên, rồi đến Việt Nam, đạo Phật đã mang quá nhiều sắc thái địa phương, hoặc đạo Phật đã bị hiểu lầm quá nhiều về nhân sinh quan. Đạo Phật cho tất cả mọi chúng sanh, từ yêu đời, chán đời, thương đời, ghét đời..., chứ không chỉ riêng cho những kẻ chán đời yếm thế, thất tình, thất nghiệp, thất chí như nhiều người vẫn tưởng. Đạo Phật thực tiễn ở chỗ nó khước từ tất cả những ý tưởng siêu hình, những hí luận không tưởng, những mong cầu tha lực vẩn vơ.

Ai cũng có thể là một tín đồ của đạo Phật, miễn là người ấy nhứt tâm hướng thượng. Với đạo Phật, hễ ai chán đời yếm thế, thì Phật chỉ cách cho họ yêu đời và phấn chấn hơn. Ai đã yêu đời thì Phật chỉ cách cho họ yêu đời hơn. Phật là vị Tôn Sư dẫn đường hướng đạo cho cả những kẻ chán đời, lẫn những người yêu đời, để họ đạt được một cuộc sống hạnh phúc, an lạc và tỉnh thức; một cuộc tu giác ngộ và giải thoát. Phật dạy rõ ràng rằng sự thống khổ ở cùng khắp nơi nơi. Vì sao mà có thống khổ ? Làm sao để diệt cho bằng được những thống khổ này ? Đạo Phật khẳng định rõ ràng rằng ngay cả Đức Phật cũng không diệt khổ cho ai được, mà mỗi người chúng ta, nếu muốn dứt khổ, phải nhứt tâm phụng hành những gì mà Đức Từ Phụ đã chỉ dạy. Đạo Phật không chủ trương mạt sát con người bằng những ngôn từ thậm tệ như con người tội lỗi, con người yếu hèn... Đạo Phật lại càng không ru ngủ con người trong đau khổ chán chường, tuyệt

vọng bằng những tín điều vô lý và không tưởng. Ngược lại, đạo Phật vạch rõ cho con người thấy rằng con người là nhân tố chính trong công cuộc vượt thoát khỏi những đau khổ triền miên này. Đức Từ Phụ đã chỉ rõ cho chúng sanh sự thống khổ ở cùng khắp nơi nơi. Sanh ra đã là khổ, bệnh hoạn là khổ, già nua với mắt mờ tai điếc và chân tay run rẩy là khổ, chết là khổ. Ngoài ra, trong cuộc sống hằng ngày hôm nay, có rất nhiều cái khổ luôn chờ vẫy vẫy quần lấy ta. Xa lìa những người thân thương cũng khổ, tử biệt sanh ly khổ, mong muốn mà không được toại nguyện cũng khổ, cầu danh cầu lợi mà không thỏa chí cũng khổ, không ưa nhau mà cứ mãi phải gặp nhau cũng khổ, vân vân và vân vân. Đức Phật không phơi bày suông những nỗi thống khổ của con người, mà Ngài vạch rõ cho chúng ta thấy do đâu mà có khổ. Theo Ngài, nguyên nhân của mọi thống khổ trên đời này là do bởi tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng mà ra cả. Rồi cũng chính Đức Phật, vì thương xót chúng sanh mà chỉ dạy cho cách làm sao để tận diệt những tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến để tự mình giải thoát khỏi những thống khổ của cuộc đời. Như vậy con đường thoát khổ Đức Từ Phụ đã xây, đi hay không đi còn tùy ở mỗi người chúng ta. Nhưng xin nhắc lại, dù muốn hay không muốn, tất cả chúng ta rồi cũng sẽ phải một lần lên đường. Tại sao chúng ta lại không sớm khởi hành ngay từ bây giờ hỡi quý bạn ? Không lẽ chúng ta cứ mãi tự nhốt mình trong sanh, lão, bệnh, tử ? Không lẽ chúng ta cứ mãi mong cầu bất toại để rồi khổ, thương thương xa lìa cho khổ, ghét ghét hội ngộ cho khổ, hoặc giả ôm giả làm chơn cho khổ ? Không lẽ chúng ta cứ mãi trầm luân khổ hải như thế này sao ? Hãy nhìn cho rõ con đường của Đức Từ Phụ mà đi. Hãy cương quyết đập tan mọi nguyên nhân sanh ra đau khổ, đập tắt mọi tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Tận diệt đau khổ có phải là đi tìm nguồn vui hay không ? Chúng sanh vì mê muội nên cứ đi tìm những thú vui tạm

bộ ở vũ trường, xi nê, tiệm rượu, phòng trà..., nhưng sau những thứ đó là cái gì ? Sau những thú vui tạm bộ ấy thì khổ vẫn hườn khổ, mà không chừng lại khổ hơn vì có bao nhiêu tiền của đã vung vãi trong những đêm trác táng, hoặc giả trong những canh bạc, giờ thì mang thân làm kẻ không nhà, sống ở đầu đường xó chợ. Đức Phật không chủ trương khổ hạnh, mà cũng không ca ngợi sự xa hoa nhung lụa. Con đường Ngài vạch ra là con đường trung đạo. Người con Phật luôn sống hài hòa, sống cho mình và cho người. Những người con Phật thầm thầm lên đường diệt khổ, để đi thẳng vào cõi an lạc và giải thoát. Người con Phật luôn thấy biết chơn chánh, hành động chơn chánh, cố gắng chơn chánh, nhớ nghĩ chơn chánh và định tâm chơn chánh. Ngoài ra, người con Phật luôn mạnh mẽ làm việc lành, lánh việc dữ... Chỉ có như vậy thì những tham giận, kiêu căng, si mê lầm lạc của từ lâu đời lâu kiếp mới có cơ được tháo gỡ. Chỉ có như vậy chúng ta mới thấy rõ được đâu là khổ, kia là con đường thoát khổ.

Người Phật tử chân chánh nên luôn nhớ lời Phật dạy: "Những ai miệng thường đọc kinh Phật, nhưng không chịu đãi lọc tâm tánh; ba nghiệp thân, khẩu, ý thường buông lung; tham, sân, si không chữa bỏ, là những kẻ theo tà đạo." Những kẻ ấy, chẳng những theo tà đạo, mà còn tự mình chuốc lấy thêm khổ đau phiền muộn cho đời này và đời sau nữa. Đạo Phật chỉ cho chúng ta thấy đây là khổ, kia là con đường thoát khổ. Nhưng kỳ thật, đây và kia là đâu ? Nếu chúng ta biết sống và tu theo Phật thì đây và kia không hề sai khác. Đây và kia không là cái gì ngoài chúng ta, chúng ta không phải mất công tìm kiếm đâu đâu. Mong cầu chỉ những thứ giả tạm, hãy quay về để nhìn thấy sự an lạc ngay trong đời sống có chánh niệm của những giây phút hiện tại. Hãy luôn chột nở một nụ cười trên môi rồi sẽ thấy công dụng của nó. Một khi mà nụ cười chơn thật nở ra, thì mọi thứ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến đều tháo lui. Nụ cười chẳng những

mang lại an lạc cho ta, cho người, mà nụ cười còn giúp ta dẹp bỏ những suy nghĩ vô ích và thừa thãi, Với đạo Phật, đời sống cuồng loạn tranh đua là khổ. Ngược lại, thâm thâm mà sống mà tu với những giây phút hiện tại là thật sự biết sống, là thật sự an lạc. Trên đời này đã có quá nhiều tập khí của khổ đau phiền não rồi, đừng tìm chi thêm phiền não cho mình. Đừng tự đồng hóa mình với tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Hãy bước lên đường Thánh Đạo mà đi để thấy đời là tươi mát và hạnh phúc vô cùng. Hãy buông bỏ tất cả mọi toan tính và hy vọng, vì toan tính và hy vọng để làm gì và để cho ai khi thân này còn không có thực ? Hãy làm đi rồi sẽ thấy ! Một khi ta buông bỏ sân hận, thì từ bi sẽ ngập tràn trong ta; buông bỏ tham lam bồn sển thì lòng ta chỉ còn lại sự quảng đại bao la. Đã thấy được đây là khổ, xin hãy lấy tâm Phật làm tâm mình, lấy nguyện Phật làm nguyện mình, và lấy hạnh Phật làm hạnh mình, thì tự nhiên con đường thoát khổ sẽ hiển lộ. Hãy tinh tấn dũng mãnh mà tiến lên dẹp bỏ tất cả những nghiệp chướng của mình. Hãy thẩn thẩn nhận sai và sửa sai. Hãy mỉm cười, dù thuận hay dù nghịch. Hãy kham nhẫn, dù đáng hay dù không, ấy là thoát khổ, ấy là hạnh phúc, ấy là giải thoát vậy. Những người con Phật hãy lắng lòng nghe lời chỉ dạy của Đấng Từ Phụ : "Ba cõi không an, như nhà lửa đang cháy." Thấy được biển khổ mênh mông như vậy để không còn lấy khổ làm vui nữa, để biết nhàm chán sanh tử luân hồi, để nhiếp tâm diệt trừ tận gốc ngay từ trong trứng nước những mầm mống khổ đau, ngay trong đời này kiếp này.

358. CHÚNG TA NGUYỆN GÌ TRONG MÙA VU LAN BÁO HIẾU ?

Lại một mùa Vu Lan nữa đến với chúng ta nơi đất khách quê người. Chúng ta, nhất là những người con Phật, không ai bảo ai, muôn người như một, đồng tưởng về những đấng sanh thành với tất lòng thành. Ở Mỹ thì có ngày của Mẹ, hay ngày của Cha, nhưng xét ra ngày ấy đối với họ, hãy còn nặng phần trình diễn hoặc nặng phần hình thức. Riêng đối với chúng ta, Vu Lan không còn là ngày của Cha, hay ngày của Mẹ nữa, mà là mùa Vu Lan Báo Hiếu đến cho cả Cha lẫn Mẹ và cứu huyền thất tổ. Mùa Vu Lan đã trở thành thiêng liêng trong truyền thống Á Đông của chúng ta. Cho dù chúng ta cài lên ngực một bông hồng đỏ, hay bông hồng trắng, mọi người trong chúng ta chẳng những đều mong mỗi được báo hiếu cho các bậc cha mẹ, hoặc còn tại hiện tiền, hoặc đã quá vãng; mà còn là dịp cho chúng ta ban rải tình thương cũng như từ bi hỉ xả đến chúng sanh vạn loài.

Riêng đối với người con Phật, ngày Vu Lan còn mang một ý nghĩa thâm thúy hơn, vì không những chúng ta chỉ báo hiếu cho cha mẹ hiện tiền hoặc quá vãng, mà chúng ta còn tìm cách báo hiếu cho cứu huyền thất tổ nữa. Với người con Phật, hiếu hạnh là cách tu tuyệt vời và rất ráo nhứt. Trong Kinh Phân Biệt, Đức Thích Tôn Từ Phụ đã từng khuyến tấn các đệ tử: “Người muốn học đạo giải thoát, không thể nào không hiếu thảo với cha mẹ được đâu.” Làm con cái, trước khi muốn nói đến cuộc sống hạnh phúc và cuộc tu giải thoát, chúng ta phải chí hiếu chí thảo với các bậc cha mẹ trước đã. Về mặt vật chất, chúng ta phải phụng dưỡng đầy đủ. Về mặt tinh thần, chúng ta phải giúp các ngài thân tâm an lạc lúc sống, và siêu thăng Tịnh Độ lúc qui tiên. Như vậy người con Phật phải luôn nhớ lời Phật dạy, phải luôn đặt hiếu hạnh làm đầu. Vì thân này có được là nhờ ai ? Nếu không

có cha mẹ sanh ta ra, nuôi dưỡng cho ta lớn lên từ thể chất đến tinh thần, dạy dỗ ta từ trí dục đến đức dục, chịu ngậm cay nuốt đắng, thì làm gì chúng ta có được ngày hôm nay ? Chính cha mẹ là dòng suối ngọt ngào, là bóng mát cho ta nương tựa, không riêng gì lúc ta còn nhỏ, mà là mãi mãi. Dù rằng có khi các ngài không còn nữa, nhưng những lời dạy dỗ, cũng như hình ảnh của các ngài sẽ còn và còn mãi.

Người con Phật đang sống trong lòng gia đình, xã hội và đất nước, ngoài ân đất nước, xã hội và gia đình cha mẹ ra, phải luôn nghĩ đến ân Tam Bảo, ân chúng sanh, cũng như ân của cha mẹ trong nhiều đời kiếp trước. Cho dù chúng ta đang sống tha hương, cho dù hoàn cảnh xã hội, văn hóa và kinh tế có khác, tình thân phụ mẫu vẫn là cái gì thiêng liêng và cao cả nhất đối với người Việt Nam chúng ta. Hình ảnh người cha, tuy có nghiêm khắc, nhưng tiếng cha vẫn là một cái gì thân thương và gần gũi. Người xưa thường hay gọi cha bằng "nghiêm đường," tuy nhiên, không vì thế mà tình cha con bị suy giảm. Ngược lại, người cha đóng một vai trò rất quan trọng trong gia đình. Cha là hình ảnh của chú kiến đi tha mồi về cho cả gia đình. Công cha quả là cao hơn núi Thái Sơn. Cha ít khi dịu ngọt với con cái như mẹ, nhưng phải có cái nghiêm khắc ấy của cha mới dung hòa được cái chiều chuộng thái quá của mẹ. Thường thường những gì cha dạy bảo đều có tác dụng rất sâu sắc trong đời sống hằng ngày của chúng ta. Tuy lời ru của cha không ngọt ngào êm dịu như của mẹ, nhưng nó chứa đựng tất cả những nhấn nhủ và lo lắng cho tương lai con cái sau này. Thân thể cha khô cằn như cây thiếu nhựa, vì tất cả nhựa sống cha đã truyền cho các con hết rồi, và cũng vì sau những tháng năm dài lao tâm lao lực để nuôi nấng, che chở và bảo bọc cho đàn con đại. Thiếu tình thương của cha là một thiệt thòi to lớn, là thiếu mất cả một vùng tương lai, đúng như lời của một câu ca dao được truyền khẩu trong dân gian:

"Con không cha như nhà không nóc," hoặc "Con không cha như nòng nọc đứt đuôi."

Còn riêng hình ảnh mẹ, quả là một cái gì thiêng liêng cao quý mà không một bút mực nào có thể diễn tả hết được. Tiếng mẹ không là tiếng mà chúng ta thốt ra đầu tiên mỗi khi gặp phải việc gì khó khăn rắc rối hay sao? Tiếng mẹ không là một biểu tượng tuyệt vời của cả dân tộc ta hay sao? Biết bao nhiêu thi sĩ, văn sĩ và nhạc sĩ đã viết ra không biết bao nhiêu lời lẽ để tán thán về mẹ, nhưng hình như vẫn chưa đủ. Mà kỳ thật, làm sao chúng ta có thể nói cho cùng, viết cho cạn được tấm lòng bao la vô bờ vô bến của hiền mẫu ? Mẹ là vũ trụ, mẹ là tất cả. Lòng mẹ bao la như biển Thái Bình, tình mẹ tha thiết như dòng suối hiền, đúng như lời của một bài hát về Lòng Mẹ. Đối với người con Phật, mẹ là Bồ Tát vì suốt cuộc đời mẹ chỉ biết hiến dâng mà không đòi hỏi bất cứ thứ gì đền trả lại. Trong suốt cuộc đời, mẹ chỉ biết ban cho mà không đòi trả lại bất cứ thứ gì. Vì con mà thân thể mẹ hao mòn, mẹ cũng không màng. Vì con mà năm canh chầy thức đủ vừa năm, mẹ cũng không quản. Vì con mà chỗ ướt mẹ nằm, dành chỗ khô ráo cho con. Lắm khi vì con mà cả cha lẫn mẹ phải gây tội tạo nghiệp cũng không chừng. Còn nhiều thứ vì con mà mẹ phải hi sinh lắm. Vì con mà ngay cả sinh mạng mẹ, mẹ cũng không màng. Mẹ chính là Phật hóa thân vì có lúc nào mà mẹ không nghĩ đến sự an lạc và hạnh phúc của các con đâu ? Trái tim của mẹ là trái tim của Phật, chính nơi đó tuôn ra đủ thứ từ, bi, hỉ, xả, công bình, bác ái... Những bà mẹ già Việt Nam có thể thân thể gầy còm ốm yếu, có thể tóc bạc da nhăn, răng long gỏi mối, nhưng còn hình ảnh nào cao đẹp hơn hình ảnh thân cò lặn lội bờ sông, vừa nuôi con, có khi lại vừa phải nuôi chồng ? Lặn lội sương da, rách chân, nhưng không một lời than thở phiền hà. Mẹ đã đem máu thịt mình tạo ra hình hài con, rồi mẹ cũng lại hao mòn chính máu thịt mẹ để nuôi nấng và

dạy dỗ cho con được lớn khôn nên người. Tình mẫu tử là cái gì thiêng liêng cao đẹp vô cùng vô tận, có nói cũng không hết, có viết cũng không cạn được đâu. Mẹ là tất cả, vì mẹ ban cho ta tất cả những gì mẹ có. Mẹ là một nhà giáo dục vĩ đại. Mẹ dạy con từ ăn, nói, đi, đứng, đến yêu thương. Chính nhờ mẹ mà chúng ta biết được thế nào là tình yêu gia đình, làng nước và đồng bào. Mẹ là người đã dạy chúng ta những bài học từ bi đầu đời. Ngày tôi còn bé, có lần đi với mẹ trên đường từ trường về nhà, tôi đã tình nghịch giẫm đạp lên những chú kiến đang bò trên đường. Mẹ đã dịu dàng can ngăn tôi mà rằng : "Con ơi ! Con có phước, mỗi khi đi học về đều được mẹ rước. Còn mấy chú kiến kia, có lẽ mẹ mấy chú đang bận tha mồi, và cũng có lẽ giờ này mẹ mấy chú cũng đang ngóng trông mấy chú về. Sao con nỡ đạp mấy chú vậy, nhỡ mấy chú chết không về được với mẹ thì thật là tội nghiệp." Dù lúc đó tôi còn rất nhỏ, nhưng tôi nhớ mãi lời mẹ dạy. Từ đó mãi đến về sau này, tôi chẳng những không còn cố ý giẫm đạp lên mấy chú kiến nữa, mà ngược lại lắm lúc thấy mấy chú kiến bị kẹt giữa vũng nước là tôi lấy nhánh cây làm cầu cho mấy chú bò ra khỏi vùng nước.

Các bạn thân mến, chúng ta đã vẫy vùng tuổi thơ ấu trong tình thương của mẹ của cha, thế mà chúng ta không chịu tận hưởng, chỉ mong sao cho thoát khỏi tầm tay của các người. Đến khi trưởng thành và phải va chạm với đời, chừng đó ta mới thấy thời ấu thơ được sống với cha mẹ là cả một vùng hạnh phúc, mà nay muốn tìm lại cũng không còn. Chúng ta đa phần là như vậy đó ! Lúc cha mẹ còn sanh tiền thì không biết tận hưởng những gì quý báu nhất mà cha mẹ đã trao truyền, đến lúc cha mẹ mất đi rồi thì có tiếc nuối mấy cũng không còn. Lúc còn nhỏ dại, cha mẹ cho cái kẹo cái bánh cũng mừng; đến lúc lớn khôn, đủ lông đủ cánh để bay nhảy thì cho dù cha mẹ có cho cả cuộc đời mình cũng không chịu nhận.

Quý vị ơi ! Sống trên đời này ai mà không nhờ đến công ơn cha mẹ ? Nếu không có cha mẹ thì làm gì ta được như hôm nay ? Chính vì thế mà Đức Thích Tôn Từ Phụ đã từng nhấn nhủ với tứ chúng đệ tử rằng : "Phụ mẫu tại đường như Phật tại thế." Phụng dưỡng và cúng dường cha mẹ là cách cúng dường cao quý nhất lên chư Phật. Trên đời này ai là người hy sinh nhiều nhất cho chúng ta nếu không phải là cha mẹ ? Cha mẹ hy sinh vô vụ lợi, dù con nên hay con hư, dù con đẹp hay con xấu. Tình thương mà cha mẹ dành cho con cái là vô bờ vô bến và vô phân biệt, dù con giỏi hay con dở, con giàu hay con nghèo, tình thương ấy vẫn vậy. Cha mẹ lúc nào cũng mong cho con cái được trọn đời hạnh phúc, ăn ở có nhơn đức và đem lại danh thơm tiếng tốt cho gia tộc. Như vậy bốn phận làm con cái, chúng ta phải luôn hiếu thảo, chẳng những chỉ trong mùa Vu Lan báo hiếu, mà ngày ngày đều là ngày báo hiếu của những người con Phật. Người con Phật báo hiếu bằng cách đem tình thương yêu chân thật cũng như đạo đức và từ, bi, hỷ, xả của nhà Phật ra làm hạnh nguyện tu tập cho mình, cho người và cho đời, hầu cho ai nấy đều thoát khỏi tai ách của khổ đau phiền não từ thể xác đến tâm linh.

Mùa Vu Lan báo hiếu, không gì hơn là chúng ta hãy cố sống một cuộc sống lành mạnh. Hãy lấy đạo hiếu làm đầu. Hãy sống cho có nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Nếu cha mẹ còn hiện tiền, hãy hết lòng phụng dưỡng, từ vật chất đến tinh thần. Ở tuổi xế chiều, các ngài không cần nhà cao cửa rộng đâu. Cái mà các ngài cần là sự chăm nom han hỉ về tinh thần. Những người con Phật chúng ta nên luôn nhớ rằng dù sang hay hèn, giàu hay nghèo, dù vinh hiển hay cơ khổ, ngày nay chúng ta được nên người là nhờ ai dưỡng dục ? Chúng ta không làm sao sánh kịp với những Bồ Tát Địa Tạng hay Đại Hiếu Mục Kiền Liên, nhưng ai cấm chúng ta ngày ngày sống trong hiếu hạnh ? Để tỏ lòng hiếu hạnh, người con Phật phải luôn kính Phật trọng Tăng, phải luôn

sống với tâm Phật, và tu hành với hạnh Phật, để từ đó được gọi nhuần Phật ân, Phật đức, Phật hạnh và Phật nguyện. Đó cũng là cách hồi hướng tuyệt vời nhất đến cửu huyền thất tổ, cha mẹ hiện tiền và thân bằng quyến thuộc. Chúng ta phải luôn nhớ rằng tâm hiếu là tâm Phật, hạnh hiếu là hạnh Phật.

Nhân mùa Vu Lan, cách báo hiếu tuyệt vời nhất với những người con Phật là hãy sống một cuộc sống thật xứng đáng, hãy tu một cuộc tu thật chân chánh. Hãy nương theo chánh pháp của Đức Thích Tôn Từ Phụ mà lần về nẻo giác ngộ Bồ Đề. Nhân mùa Vu Lan, chúng ta hãy cùng cài cho nhau những bông hồng, dù đỏ hay dù trắng, hãy cùng dắt dìu nhau lên núi Thái Sơn để nhìn thấy sự cao đầy của công cha, hãy dắt dìu nhau ra biển Thái Bình để thấy cho được sự bao la của nghĩa mẹ. Nhân mùa Vu Lan báo hiếu, chúng ta hãy cùng nhau ôn lại hình ảnh cao quý của Ngài Đại Hiếu Mục Kiền liên, để cùng nhau sống với gương hiếu hạnh tuyệt vời ấy. Cách báo hiếu tuyệt vời nhất không gì bằng sống và tu với lòng từ, bi, hỷ, xả của Phật. Luôn hành động thiết thực để cho cha mẹ còn hiện tiền thân tâm an lạc, cha mẹ đã quá vắng được xa lìa ác đạo mà về Tây phương. Cha mẹ chúng ta không đòi hỏi gì nhiều ở chúng ta đâu ! Những người con Phật hiếu hạnh, hãy can đảm lên, hãy bưng cho cha một tách trà, hãy dâng cho mẹ một bát cơm đơm tình con thương mẹ. Dù ở xa hay ở gần, mà còn có cha mẹ là cuộc sống vẫn như tiên. Nếu ở gần thì nên ngày ngày hỏi han thăm nom cha mẹ. Nếu ở xa cũng nên thường xuyên gọi điện thoại thăm hỏi các ngài. Các ngài không cần tiền nhiều lắm đâu, mà các ngài chỉ cần tình cảm nồng thắm nơi các con, các cháu. Hãy cố làm những gì có thể làm được ngay từ bây giờ, để một mai những vì sao Mẹ sao Cha có khuất đi, chúng ta không còn gì để ân hận trong lòng. Hãy sống trong hiếu hạnh để bầu trời thương của mẹ luôn rạng ngời từ thế hệ này đến thế hệ khác. Ngoài ra, những người con Phật

chí hiếu chẳng những phụng dưỡng mẹ cha với đầy đủ vật chất bên ngoài, mà còn cần phải yểm trợ và tạo duyên cho cha mẹ được an trú trong chánh pháp. Chính Đức Từ Phụ đã từng dạy rằng : "Phụ mẫu đắc ly trần, hiếu đạo phương thành tựu." Nghĩa là người con chí hiếu muốn thành tựu đạo quả giải thoát, trước hết phải giúp làm sao cho cha mẹ được giải thoát cái đã. Tuy nhiên, làm sao chúng ta có thể giúp cha mẹ và cứu huyền thất tổ được siêu thoát đây ? Chúng ta thường nghe nói "nhứt nhưn giải thoát cứu huyền thăng." Nghĩa là một người tu cho được giải thoát rốt ráo, thì cứu huyền thất tổ đều được siêu thoát. Như vậy muốn báo hiếu một cách thực tiễn và rốt ráo nhứt, chúng ta phải gắng công tu trì chánh pháp, thực hành thiền định để mở khai trí tuệ và lần thoát ra khỏi vũng lầy tối tăm của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Trong Kinh Đại Báo Phụ Mẫu Ân, Đức Phật có chỉ dạy rõ ràng các công việc mà người con Phật nên làm để báo hiếu:

- **Làm lành lánh dữ là hiếu kính.
- **Thương người, thương vật, thương chúng sanh là hiếu kính.
- **Bố thí, trì giới, nhẫn nhục là hiếu kính.
- **Khiêm cung từ tốn là hiếu kính.
- **Săn sóc và giúp đỡ những người già cả, yếu đau, nghèo khổ là hiếu kính.
- **Không sát sanh hại vật là hiếu kính.
- **Không lấy của phi nghĩa là hiếu kính.
- **Không đam mê sắc dục là hiếu kính.
- **Không xảo trá, điêu ngoa, đâm thọc là hiếu kính.
- **Không rượu chè cờ bạc là hiếu kính.
- **Không sân hận oán thù là hiếu kính.
- **Không ghét ganh đố kỵ là hiếu kính.
- **Không ngã mạn cống cao là hiếu kính.
- **Không ỷ mạnh hiếp yếu, ỷ giàu hiếp

nghèo, ỷ sang hiếp hèn là hiếu kính.

****Hòa hiếu an vui là hiếu kính.**

****Không chỉ trích lăng mạ là hiếu kính.**

****Học hiểu Phật pháp và tinh tấn tu hành là hiếu kính.**

****Thiền định tinh cần là hiếu kính.**

****Thấu suốt sự thật là hiếu kính.**

****Tự lợi, lợi tha là hiếu kính.**

****Đạt được quả vị Phật là hiếu kính.**

Nhân mùa Vu Lan, hãy đến quỳ dưới chân Đức Thế Tôn, xin cúi đầu chí tâm đảnh lễ Tam Bảo mà nguyện rằng kể từ nay xin trọn đời sống và tu theo Phật. Dù không nguyện làm bần được như Ngài Xá Lợi Phất, để chịu nhận tất cả những thị phi của phàm tình thế tục, ít nhất cũng nguyện sống và tu theo gương hiếu hạnh của Ngài Đại Hiếu Mục Kiền Liên. Hãy nguyện sống cho thật xứng đáng làm một con người, biết tầm quý khiêm cung, biết nhu hòa nhẫn nhục, biết điều phục tham, sân, si, biết đem tinh thần từ, bi, hỷ, xả của Đức Từ Phụ đi vào lòng đời và lòng người. Phật pháp nói dễ khó làm, chữ hiếu trong nhà Phật lại cũng như vậy, nói thì dễ mà làm được thì lại khó vô cùng. Tuy nhiên, những lời dạy dỗ của Đức Từ Phụ là một chân lý không thể nghĩ bàn. Muốn làm lành lánh dữ phải phát tâm đại từ đại bi mới làm được. Muốn thương vật, trước nhất phải thương người, mà người gần chúng ta nhất chính là cha mẹ. Hãy phát đại từ đại bi tâm mà thương yêu các bậc ấy trước đã, rồi hẵng nói đến chuyện thương vật và thương chúng sanh muôn loài. Muốn bố thí và nhẫn nhục với chúng sanh, xin hãy bố thí và nhẫn nhục với những chúng sanh thân thương là cha mẹ trước đã, rồi hẵng nói đến chuyện cứu giúp người khác. Cũng như vậy, hãy khiêm cung từ tốn, sẵn sàng, giúp đỡ cha mẹ chúng ta trước khi sẵn sàng và giúp đỡ cho người ngoài.

Hơn nữa, cái dễ thương của chữ Hiếu trong đạo Phật là không chỉ "hiếu" hạn hẹp đối với cha mẹ hiện đời, mà còn mở rộng đến cha mẹ nhiều đời, và cả muôn người muôn loài nữa vì trong vòng luân hồi sinh tử từ vô lượng kiếp, do nghiệp lực và nhân duyên buộc ràng mà chúng ta cùng với chúng sanh muôn loài đã từng là cha mẹ con cái của nhau trong nhiều đời kiếp. Hiếu được như vậy thì tình thương yêu đến muôn loài sẽ rất rào trong ta. Hiếu được như vậy chẳng những ta có thể báo ân phụ mẫu hiện đời, mà còn có thể báo ân Tam Bảo, ân làng nước và ân chúng sanh muôn loài nữa.

Nhân mùa Vu Lan, chúng ta cũng nguyện thấm nhuần những đạo lý từ bi hân đáp đền muôn một ân Phật và ân cha mẹ bằng cách sống không hận thù, dù người có hận thù, không khởi lòng oán hận trước cơn hung nộ xấu xa của kẻ khác. Ngược lại, lấy những gì tốt đẹp nhất mà đáp trả lại cho những xấu xa đê tiện, lấy từ bi và dung thứ mà đáp trả lại sự sân hận của tha nhân, lấy tình lân mẫn mà đáp lại sự tàn bạo, lấy tâm hoan hỷ mà trao cho kẻ có tâm ganh tị đê hèn. Từ đó nhất nhất từ ý nghĩ, đến lời nói và hành động của ta đều tràn đầy yêu thương hòa thuận và vị tha bác ái. Từ đó ta chỉ biết làm những điều có lợi cho bản thân, gia đình và xã hội qua sự cố gắng tu tâm dưỡng tánh. Từ đó chúng ta sẽ luôn chí nguyện giữ gìn từng lời ăn tiếng nói, luôn nói thiện làm thiện, và xoay đổi ác nghiệp trở thành thiện lành, xoay đổi tâm niệm hắc ám thành ra tươi sáng, để tự mình thoát khỏi cảnh giới của khổ đau phiền não, mà bước sang cảnh giới an lạc và hạnh phúc. Bên cạnh đó, lúc nào chúng ta cũng cố gắng hồi hướng lại cho cha mẹ hiện tiền được an lạc hạnh phúc; cha mẹ đã quá vãng, cứu huyền thất tổ và chúng sanh muôn loài được siêu thăng siêu thoát. Chẳng những nguyện cho riêng mình hiếu hạnh, mà còn nguyện cho ai nấy đều phát lòng sống hiếu hạnh, trong gia đình cũng như ngoài xã hội, để một ngày không

xa nào đó không còn danh từ ‘Bất Hiếu’ trong ngôn ngữ của nhân loại nữa. Mong lắm thay !

359. CHUỖNG DUYÊN

Chư Phật vì thương xót chúng sanh đang lăn trôi trong biển đời đau khổ, nên đã thị hiện ra nơi đời để thuyết pháp độ sanh. Mục đích duy nhất của các Ngài là đưa chúng sanh ra khỏi sông mê biển khổ. Vậy thì ngày nay một khi chúng ta phát nguyện tu hành, cũng không ngoài cái mục đích ấy. Nếu đời này là một trường hạnh phúc, nơi mà tất cả mọi thứ đều là thuận duyên thuận cảnh, thì chắc cõi này không có đau khổ và chư Phật cũng đã chẳng phải thị hiện để làm gì. Ngược lại, hãy thử gẫm lại mà xem, từ sáng đến chiều tối mỗi ngày, chúng ta đã có mấy lần vui và bao lần khổ ? Thật tình mà nói, vui đâu chả thấy, chỉ thấy toàn khổ, chỉ thấy toàn là tham lam, hung dữ, ngu si, kiêu ngạo, hoặc giả dối trá, ác độc, ái dục, lo âu và sợ hãi. Tất cả những thứ ấy, chúng là gì nếu không là những nhơn gây ra phiền não và đau khổ cho con người ? Con người cứ mãi quay cuồng trong nghiệp chướng, trong phiền não, khổ đau và khổ báo, thế mà vẫn cứ vỗ tay tán trợ, không chút kinh vì.

Dòng đời đã lắm bể dâu cũng như nghịch cảnh và nghịch duyên như vậy, thì nói chi đến dòng tu. Tu là lợi ngược lại dòng đời, tức là đi ngược lại với tất cả mọi thứ của phàm phu trên đời này. Vậy thì khi tu, đừng đòi hỏi chỉ có thuận duyên thuận cảnh. Xin thưa, với người tu chân chánh, thuận duyên thuận cảnh thì ít, mà nghịch duyên nghịch cảnh thì nhiều. Lúc chưa tu, làm khổ người khác ta không thấy xốn xang hay khổ tâm cho lắm. Ngược lại, lúc tu rồi, cho dù có vô tình làm khổ bất cứ một chúng sanh nào, chứ đừng nói chi đến con người, lương tâm chúng ta sẽ bị cắn rứt vô cùng. Chẳng hạn như lúc chưa tu, lái xe trên một con lộ vắng, có lỡ đụng nhằm một con sóc hay con cheo, nếu biết điều lắm ta chỉ nói lời tội nghiệp. Tuy nhiên, lắm khi lại còn đổ thừa cho chúng ngu si đâm đầu ra cho xe cán. Ngược lại, lúc tu

rồi, dù vô tình đụng phải bất cứ sinh vật nào, dù nhỏ bé thế mấy, chúng ta cũng biết rằng chúng ta đã gây tổn hại cho một chúng sanh, vì thế mà chúng ta sẽ cảm thấy vô cùng ân hận.

Tại sao cuộc đời này có lắm nghịch duyên nghịch cảnh ? Thuở con người còn ăn lông ở lỗ, lòng người tuy còn man di mọi rợ, nhưng không đến nỗi bạc tình bạc nghĩa. Con người tuy chưa có ngôn ngữ thanh bai, nhưng không đến nỗi luôn sống và làm việc trong hối hả vội vàng, trong tranh đua hơn thiệt, hoặc ghìem nhau từ lời ăn tiếng nói. Con người thời nào cũng đều phải sanh già bệnh chết ấy chứ; tuy nhiên, đối với con người của buổi sơ khai, họ bình tâm trước sanh già bệnh chết, chứ không cố cưỡng lại luật vô thường như con người của thời cận đại. Nghịch duyên nghịch cảnh duy nhất của con người thời ăn lông ở lỗ chỉ là thiên nhiên khắc nghiệt. Ngược lại, con người của thời cận đại, ngoài nghịch cảnh thiên nhiên ra, họ còn vướng phải vô vàn nghịch cảnh nghịch duyên khác bao lăm. Nào là tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, đến địa vị cao thấp, quyền uy lớn nhỏ, giàu nghèo, sang hèn, vân vân. Tuy nhiên, nếu bình tâm mà suy nghĩ thì chúng ta sẽ thấy rằng những thứ mà ta cho là nghịch duyên nghịch cảnh này, thật sự chỉ là hậu quả của tánh chấp trước của chúng ta mà thôi. Nếu Phật pháp có bao nhiêu thì chúng sanh cũng có đủ bấy nhiêu pháp chấp ngược lại. Vì chấp trước mà thay vì quảng đại bao dung trước những lời chưởi rửa, chúng ta lại nắm chặt, rồi buồn, rồi phiền, rồi giận, rồi náo, rồi cho rằng đây là nghịch cảnh nghịch duyên. Hãy bình tâm mà suy nghĩ lại cho kỹ, chứ đừng vội chấp, rồi vướng, rồi lãnh thêm phiền náo, nghiệp chướng và khổ báo. Nếu chưa buông bỏ được thì khi gặp những nghịch duyên nghịch cảnh như vậy, tốt nhất là chúng ta nên tránh đi chỗ khác cũng được. Cổ nhân có câu : "Tránh voi không xấu mặt nào." Vậy thì trước những cái không ưa ý, ta nên xa lánh, mà tìm đến những cái ưa ý hơn. Trước những nghịch duyên nghịch cảnh

mà chúng ta phản ứng mạnh thì chúng ta sẽ được gì, nếu không là tự chuốc lấy khổ đau phiền não ? Tương tự, nếu có lỡ gặp phải những ác tri thức mà chúng ta không đủ khả năng chịu đựng, tốt nhất là ta nên tránh đi mà tìm đến với những thiện hữu tri thức, những người có thể mang đến thuận duyên thuận cảnh cho cuộc sống và cuộc tu hăng ngày của ta. Nên nhớ rằng mục đích tối hậu của người tu Phật là giải thoát khỏi những khổ đau và phiền não của cõi Ta Bà này. Nếu cõi Ta Bà này không có phiền não khổ đau, thì thiết tưởng đâu có ai cần phải tu làm gì ? Mà cũng chẳng cần phải có đạo để làm chi ? Trên thực tế, cõi nước tam bực này, đi đâu đến đâu cũng chỉ thấy toàn là phiền não, khổ đau, chướng duyên và nghịch cảnh không thôi. Người con Phật phải giẫm lên đau khổ mà đi, giẫm lên chướng duyên nghịch cảnh mà tiến tới. Nếu tự biết mình chưa có đủ đại hùng và đại lực để giẫm đạp lên những thứ ấy, thì hãy cố tránh qua một bên mà đi. Tuy nhiên, hãy nhìn cho kỹ lại mà xem coi nghịch duyên nghịch cảnh là ai ? Có lắm khi chính chúng ta là nghịch duyên nghịch cảnh cũng không chừng. Có khi người làm sai, mà lắm khi mình cũng làm sai vậy. Có khi người khác gây đau khổ cho mình, nhưng lắm khi tự mình lại gây đau khổ cho mình, mà vẫn không hay biết, lại còn vỗ tay tán trợ nữa là khác.

Tóm lại, trên đời này làm gì có thuận duyên nghịch cảnh ? Tất cả chỉ là do sự chấp trước mê đại của chúng sanh mà ra cả. Vì không có cái nhìn đúng đắn mà ta chấp có "ta" và cái "của ta," rồi hễ ai động đến cái "ta," hoặc cái "của ta" là ta nhảy đồng lên mà la rằng nghịch duyên nghịch cảnh. Vì dục vọng lấn áp mà ta mở cửa cho mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý tự do thấy, nghe, ngửi, nếm, tiếp xúc và suy tư để rồi cuối cùng phải ôm lấy khổ đau và phiền não. Cũng vì dục vọng mà ta ham ăn, ham uống, ham hưởng lạc, ham ngủ, ham nghỉ, ham quần là áo lụa. Quần áo để che thân, hoặc để phòng chống cái nóng cái lạnh

của tiết trời. Ăn uống, ngủ nghỉ là để nuôi dưỡng cho cơ thể có đủ sức lực mà tiến tu, chiều chuộng chi dục vọng cho vương sầu chuốc khổ. Hơn nữa, vì thiếu nhẫn nại, không chịu suy xét, mà ta không chịu đựng được tiếng nặng tiếng nhẹ của người, rồi ta để cho ngọn lửa phiền não thiêu đốt cả thân lẫn tâm. Nếu chúng ta chịu bình tâm mà suy nghĩ để không bị chấp trước hoặc dục vọng lôi kéo, thì đâu đâu cũng là thuận duyên thuận cảnh cho ta tu. Lúc ấy chúng ta sẽ đạt được hạnh phúc trong hiện tại và mãi mãi trong tương lai.

Xin hãy lắng lòng nghe và hành trì theo mười điều Phật dạy trong "Luận Bảo Vương Tam Muội" thì chúng ta sẽ thấy rằng những cái mà bấy lâu nay chúng ta cho là nghịch duyên nghịch cảnh lại là tiên đơn diệu dược, là hương vị giải thoát, hoặc giả là bạn đạo của Đức Thích Tôn Từ Phụ:

Lấy bệnh khổ làm thuốc thần.

Lấy hoạn nạn làm giải thoát.

Lấy khúc mắc làm thú vị.

Lấy ma quân làm bạn đạo.

Lấy khó khăn làm thích thú.

Lấy kẻ tệ bạc làm người giúp đỡ.

Lấy người chống đối làm nơi giao du.

Coi thi ân như đôi dép bỏ.

Lấy sự xả lợi làm vinh hoa.

Lấy oan ức làm cửa ngõ đạo hạnh.

Thấy như những lời Phật dạy thì còn chỗ nào được gọi là nghịch duyên nghịch cảnh nữa đâu ? Như vậy người con Phật hãy vâng giữ lời Phật dạy mà thẳng một đường tu, không sợ nghịch cảnh nghịch duyên. Ngược lại, người con Phật nên luôn e dè trước những thuận duyên thuận cảnh, vì lắm khi thuận duyên thuận cảnh lại chính là những trở ngại cho chúng ta trên bước

đường tu hành. Chính Đức Thế Tôn đã ân cần khuyên nhủ rằng trên đời này nếu:

Không bình khổ thì dục vọng dễ sinh.

Không hoạn nạn thì kiêu xa nổi dậy.

Không khúc mắc thì sở học không thấu đáo.

Không bị ma chướng thì chí nguyện không kiên cường

Việc dễ thành thì lòng sanh kiêu ngạo.

Cầu lợi mình thì lắm khi mất đạo nghĩa.

Mọi việc đều thuận theo ý mình thì lòng tất kiêu căng.

Thi ân cầu đền đáp là thi ân có mưu đồ.

Nhúng vào lợi thì si mê phải động.

Oan ức mà còn biện bạch thì nhân ngã chưa xả.

Xin hãy nắm cho vững những gì Phật dạy để tiến tu trong mọi hoàn cảnh. Đừng chần chừ nữa hỡi những người con Phật ! Đức Từ Phụ đã dạy rằng : "Sanh được làm người đã là khó, gặp được diệu đạo lại càng khó hơn." Chúng ta đã được sanh làm người, đã gặp được diệu đạo, không lẽ chúng ta cứ mãi ngồi đây mà ta thán nghịch duyên nghịch cảnh rồi chùn bước cho thời gian luống qua vô ích hay sao ? Không lẽ chúng ta cứ mãi lăn trôi trong luân hồi sanh tử với chập chùng những sanh lão bệnh tử như thế này hay sao ? Không đâu ! Những người con Phật chúng ta quyết vâng giữ lời Phật dạy, quyết phen này gạn lọc châu báu từ trong đất đá ví như tu trong nghịch duyên nghịch cảnh vậy. Quyết nắm bắt Bồ đề ngay trong phiền não. Có được như vậy, cuộc sống ta quả là một cuộc sống vô cùng hạnh phúc với toàn là kỳ hoa dị thảo của đạo đức và thiện lành, và cuộc tu của ta sẽ là cuộc tu giải thoát rốt ráo không thể nghĩ bàn. Hãy cố gắng thêm lên hỡi những người con Phật !

360. CHƠN TU

Đạo Phật là con đường sống hạnh phúc và đường tu giải thoát. Tuy nhiên, giáo lý của Đấng Từ Phụ chỉ là nguồn suối từ bi hỉ xả và giác ngộ giải thoát cho những ai chịu đón nhận, chỉ là tiếng chuông cảnh tỉnh cho những ai chịu nghe, chỉ là con thuyền Bát Nhã cho những ai chịu từ bỏ danh lợi trong bể ái sông mê để bước lên thuyền. Nghĩa là giáo lý này chỉ có công hiệu cho những ai thực sự muốn tìm lại cái chơn tâm mà mình đã một lần đại đột bỏ quên, hoặc trở về quê hương chân như mà mình đã một lần đã xa lìa. Giáo lý này chỉ có công năng với những ai thật sự muốn thoát ly nẻo đọa đầy của luân hồi sanh tử, hoặc những bậc chân tu mà thôi.

Thế nào là chơn tu ? Trong kinh Di Giáo, Đức Từ Phụ đã căn dặn tứ chúng : "Khi ta thị tịch rồi, các ông phải tôn trọng giới luật vì giới luật chẳng những là ánh sáng phá tan bóng tối, mà còn là của báu cho những kẻ nghèo khổ." Ngài đã ám chỉ là mọi người phải lấy giới luật làm thầy trong thời không có Phật. Ngài cũng đã dạy rằng : "Thân người khó được, và thân người quý giá hơn hết thảy mọi thứ châu báu. Phật pháp lại càng khó gặp hơn. Được thân người, gặp Phật pháp mà ta lại không chịu tu, quả là uổng cho một kiếp người." Khi ta đang sống trong thành công và toại nguyện, xuất gia cũng như tại gia, chúng ta thường ít nghĩ, hoặc không chịu nghĩ tới cái khổ phải tái sanh vào những cảnh giới thấp. Chính vì thế mà chúng ta hay dễ duôi xem thường giới luật và không chịu thực hành các pháp tu. Ngược lại, chúng ta chỉ làm cho có lệ, hoặc trả bài cho qua bữa. Tụng kinh ngày ba bữa cho đủ lệ, tụng chú không hành. Phật và các tổ thầy đã từng dạy chúng ta nên : "ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm," thế mà chúng ta cứ ứng chẳng những vào nhà cao cửa rộng, mà thậm chí còn lại ứng vào chùa to, chùa đẹp nữa là khác. Đã đến chùa cầu Phật

pháp để tu, thế mà còn ứng vào chuyện phải cúng dường nhiều ít, thì quả là rắc rối vô cùng. Hãy tự thành thật với chính mình trước khi bước chân vào chùa. Hãy tự mình soi gương mỗi bữa, gương đây là gương lòng chứ không phải gương soi mặt của phàm phu. Soi để thấy mình đã thực sự tu chưa ? Chứ không soi để coi da này còn trắng, mày này còn ngài, mắt này còn đẹp, tóc này này còn xanh, vân vân và vân vân. Soi để biết ta đã tu đến đâu, hoặc ta đang tìm kiếm những gì trong cửa Phật? Thà là khoan hẩn tu, chứ một khi đã thệ nguyện làm con Phật, nhứt là thệ nguyện xuất gia, tức là đã thệ nguyện làm một trong Tam Bảo cho chúng sanh về nương, không thể nào để người được đâu. Hướng dẫn người khác làm vậy là một mình mình lãnh đủ hết những tội tình do chính mình xúi biếu. Tuy nhiên, trong thời mạt pháp này, có mấy bậc chơn tu ? Chơn tu có phải là đầu tròn áo vuông không ? Có khi có, mà lắm khi không. Nói rằng đầu tròn áo vuông là xuất gia, nhưng lắm khi chỉ là xuất nhà thế tục để tìm một cái gì đó, chứ chưa hẳn là đã xuất hồng trần gia. Từ sau Phật, đã có vạn triệu người xuất gia, nhưng mấy ai đã thành Phật? Có mấy ai thực sự dẹp bỏ được tất cả lòng ích kỷ, tham lam và mê muội để trở về với suối nguồn của từ bi, hỉ xả, khiêm cung từ tốn ? Có mấy ai đã thực sự chịu tu trì theo giáo lý tuyệt vời của nhà Phật ? Có mấy ai đã thật sự đốt lên ngọn đuốc từ bi mà Phật Tổ đã đốt lên từ năm nào, để đi và đến bến bờ giải thoát ? Kỳ thật, đa phần trong chúng ta đã quên mất đi ý nghĩa và mục đích tối hậu của bậc chân tu. Người chân tu đâu phải chỉ khác với phàm phu ở chỗ đến chùa nghe kinh pháp, hoặc ngày ngày tụng kinh niệm Phật, hoặc đầu tròn áo vuông, mà là khác ở trong TÂM. Tâm thế tục là tâm chúng sanh, tâm của luôn chực xé rào bẻ lưới, của tham lam, ích kỷ, sân hận, tị hiềm ganh ghét, là tâm của si mê, ngạo mạn và tà vạy, là tâm của triền miên loạn động... Còn tâm của bậc chơn tu là tâm của hướng thượng.

Hướng thượng cả thân, khẩu và ý; hướng thượng bằng tất lòng thành, chứ không phải bị ép buộc hay gượng gạo. Tâm của bậc chơn tu còn là cái tâm của từ bi hỉ xả, nhu hòa nhẫn nhục, khiêm cung từ tốn, làm thiện không làm ác, là tâm của sự thanh tịnh tuyệt vời.

Nói rằng tu là muốn bỏ đi chúng sanh tánh để tìm về chơn tâm Phật tánh, bỏ đi đau khổ để tìm về an vui, là buông bỏ tất cả để được an nhiên tự tại. Thế mà chúng ta không chịu buông bỏ, có nhà nhỏ thì lại muốn có nhà to, có nhà cũ thì lại mong được nhà mới, có nhà rồi lại muốn có nhà đẹp hơn, có chùa nhỏ lại muốn gom tiền của bá tánh để cất chùa to hơn. Chùa lớn chùa nhỏ không ăn nhằm gì đến chuyện chơn chánh tu hành cả. Chùa lớn rồi tối ngày chỉ biết lo tìm phương thế tạo ra tài chánh để trả nợ chùa, không còn thì giờ đâu nữa mà tu, hoặc không chịu tu, không chịu hoằng dương chánh pháp và phát huy đạo cả thì chùa lớn để làm gì, nếu không phải là để ôm lấy hết phiền não này đến phiền não khác ? Hãy nhìn Đức Từ Phụ đấy mà xem, một bình bát niền sáu lần nứt, một tấm y bá nạp và một cây gậy làm bằng nhánh cây khô. Đó mới chính là hình ảnh của một bậc chân tu, đó mới chính là hình ảnh của một con người thực sự buông bỏ. Ngài đã buông bỏ tất cả từ cung vàng điện ngọc, vợ đẹp con ngoan, đến uy quyền tột đỉnh và vật chất xa hoa để làm một bậc chân tu, thế là Ngài giải thoát. Ngài đã buông bỏ tất cả những trùng trùng chướng nghiệp của thế gian, thế là Ngài nhẹ nhàng đi vào cõi tịnh tịch. Còn chúng ta ? U mê lầm lạc không dứt, tội lỗi đã chất chồng mà vẫn không hay biết, còn vỗ tay tán thưởng nữa là khác. Tự mình vớt mình chưa nổi thì mong gì vớt được ai ? Tự mình chưa thông giáo lý thì mong gì thông cho ai ? Tự mình phiền não còn đầy thì mong gì làm với phiền não cho ai ? Tự mình còn đi trong vô minh thì mong gì đưa được ai vào nẻo giác ngộ ? Tự mình còn sát sanh thì mong gì dạy được người không

sát sanh ? Tự mình còn vọng ngôn vọng ngữ thì mong gì kêu ai nói lời ngay thẳng ? Tự mình còn phát tâm đi nói xấu người thì mong gì kêu người nói tốt cho ai ? Tự mình còn ngu muội thì mong gì khai thị cho ai ?

Đức Phật đã nhìn thấy tiền của vật chất của cõi nước tạm bợ này nó mong manh hơn sương khói, và tiền của vật chất của đàn na tín thí nó nặng vô cùng nên Ngài đã không ôm, không gánh lấy một thứ gì. Ngược lại, chỉ ngày ngày khát thực và hoằng pháp độ sanh. Trên đường khát thực, Ngài đã đem giáo pháp mà hoằng dương. Ngài đã thực sự vun bồi thiện căn nơi bá tánh bá gia bằng cách tập tành cho họ buông bỏ tất cả, tập tành cho họ biết đâu là chánh, đâu là tà, đâu là tham sân si, đâu là từ bi hỉ xả, đâu là ngã mạn cống cao, đâu là khiêm cung từ tốn. Một bóng cây, một bờ ruộng, ven rừng, vân vân, đều có thể là đạo tràng cho Ngài hoằng pháp lợi sanh. Ngài chính là hình ảnh của một bậc chân tu và chân giải thoát, không thể nghĩ bàn. Chúng ta, những người con Phật, có bao giờ chúng chịu để ý để thấy cho được điều này hay không ? Nếu chúng ta đã thấy thì chúng ta sẽ hoằng pháp thay vì đi hoằng chùa, nếu chúng ta đã thấy chúng ta đã giữ cho thân tâm thanh sạch thay vì vướng mắc vào tham đắm và dục vọng, nếu chúng ta đã thấy thì chúng ta đã nhẫn nhục thay vì tranh cãi hơn thua... Nếu chúng ta thấy hình ảnh của bậc chân tu qua Đức Từ Phụ thì từ lời nói, việc làm đến ý tứ của chúng ta chỉ thuần một vị từ bi hỉ xả mà thôi. Lòng từ mà Đức Phật đã dạy chúng ta ở đây có nghĩa là thương mà không ái nhiễm, không phân biệt. Đừng bao giờ đem thói ái nhiễm của phàm phu mà gieo rắc vào cổng chùa; cũng đừng bao giờ học thói phàm phu mà cống tất cả các thứ vào chùa. Xin hãy bỏ lại tất cả ngoài cổng chùa, để bước vào trong với một cái tâm vô cầu và vô vị lợi. Đừng đem chuyện giàu nghèo vào chùa để biện biệt. Đừng học thói phàm phu mà thương trọng người giàu và

khinh khi kẻ nghèo. Giàu nghèo còn là cái gì nữa đối với nhà chùa ? Tất cả chỉ là những lầm chấp mê đại của phàm phu mà thôi. Bậc chân tu như Đức Từ Phụ thì ngược lại, thương tất cả chúng sanh mọi loài, không phân biệt giàu nghèo sang hèn, thương mà không vướng mắc bởi thương hại hoặc trọng khinh. Phật tử nên quyết chí học theo Đức Thế Tôn, một khi đã quyết chí tu hành, nhưt là khi đã bước chân vào chùa rồi, đừng để cho tiền tài và vật chất tiếp tục cám dỗ và làm khổ ta nữa. Ngược lại, con đường trước mặt duy nhất là phải thực tâm tu hành, chứ đừng vướng mắc bất cứ thứ gì, ngay cả cái chùa. Đức Từ Phụ đã không từng chỉ dạy rằng đối với bậc chân tu thì đâu đâu cũng có thể là đạo tràng được. Đừng vướng bận chấp nê bất cứ thứ gì để phải chất chồng thêm chướng nghiệp.

Hãy lắng nghe lời chỉ dạy của Đấng Từ Phụ để đừng tiếp tục bị vô minh che lấp mất đi trí huệ để cho thân khẩu ý cứ xoay vần tạo nghiệp. Hãy noi theo dấu chân của Đức Từ Phụ mà làm một bậc chân tu, ví bằng chưa theo dấu Ngài được thì khoan hẩn tu, chứ đừng đem thói phàm phu mà gieo rắc vào phá tan sự trang nghiêm của tự viện. Đừng xem những tự viện là nơi để ta trốn tránh cuộc đời này, hoặc giả là nơi dung thân cho qua ngày qua bữa. Ngược lại, hãy bước vào tự viện với tất lòng thành. Hãy xem tự viện là nơi nuôi dưỡng và đem ta trở về với cuộc sống thật sự. Đừng vì sự thất bại ngoài đời mà lánh thân vào cổng chùa. Hạt gạo của đàn na tín thí nó còn nặng hơn cả núi Tu Di nữa Phật tử ơi ! Chúng ta không thể nào thọ dụng chúng một cách hời hợt được đâu. Hãy thật sự xuất hồng trần gia một khi đã bước vào cổng chùa. Hãy chẳng những thoát ly gia đình vợ chồng, con cái, mà còn vượt thoát cho khỏi ách nạn của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến và khổ đau phiền não, để không còn phải trở lên lộn xuống trong luân hồi sanh tử nữa. Thật sự tu hành không phải là chuyện dễ, vì đó là việc làm của một bậc đại

trượng phu, chứ không phải ai cũng làm được đâu ? Vậy xin đừng vào chùa để được yên thân, hoặc bất cứ gì gì khác hơn là "chơn tu" vì hạt gạo của đàn na tín thí có thể dễ dàng đẩy chúng ta đi vào địa ngục vô gián không có ngày ra, nếu chúng ta không thực tâm tu hành, hoặc lạm dụng hạt gạo này. Nếu thấy mình chưa có đủ yếu tố làm một bậc chơn tu, xin cứ từ từ, tu tại gia cũng được. Tu tại gia mà hết lòng tinh tấn hành trì những lời Phật dạy và hết lòng làm Phật sự giúp mình, giúp đời thì con đường đi về đất Phật, dù chưa đến, cũng không phải còn xa mấy. Hãy cẩn trọng và cố gắng thêm lên hỡi những người con Phật !

361. TU GIỖN CHƠI VÀ ĐỊA NGỤC

Một ngày đầu đông năm 1996, tôi và một vài bạn hữu đến thăm Hòa Thượng Thích Đức Niệm, viện chủ Phật Học Viện Quốc Tế ở North Hills, California. Lúc đến chùa thì trời đã quá trưa, các khóa lễ đã mãn. Cảnh chùa yên tĩnh vắng lặng với những bóng cây râm mát, khiến tôi quên mất là tôi đang ở nơi xứ lạ quê người. Tôi đã xa quê trên mười hai năm nay, nhưng hôm nay nhìn cảnh Phật Học Viện làm tôi chạnh lòng nhớ lại những cảnh chùa Long Viên hay Viên Giác của quê tôi vô cùng. Quả thật lòng tôi chùng lại vì nơi nghìn trùng xa cách quê hương này, mà tôi vẫn còn tìm lại cảnh tịch liêu và không khí êm đềm tịch mịch của một ngôi chùa miền quê nước Việt. Tôi đã đứng dưới chân các tượng Phật Di Lặc, Quán Âm và A Di Đà không biết là bao lâu. Lúc ấy hình như tôi đã lắng nghe chư Phật mà trút bỏ hết mọi phiền lụy của cuộc đời này vào hư không. Từ ngày biết tu và biết thiền, có lẽ tôi chưa từng có những bước chân hành thiền nào êm ả hơn những bước nhàn du trước sân Phật Học Viện như hôm nay.

Thú thật, cuộc viếng thăm không đầy ba tiếng đồng hồ, nhưng với tôi, nó quả là vô cùng quý báu cho cuộc sống và cuộc tu của mình. Chúng tôi đến chào vấn an Hòa Thượng và được thầy ân cần đàm đạo. Lời thầy ngắn gọn, đơn giản, nhưng từ hòa, nhưn hậu và đáng kính làm sao ấy. Thầy nhấn nhủ là trên bước đường tu hành của thầy, thầy đã chứng kiến không biết là bao nhiêu cuộc bể dâu, cũng như không biết bao nhiêu thăng trầm và khổ lụy của con người. Tháng năm chồng chất lên thầy với những vật đổi sao dời, với những phân ly nghiệt ngã, nhưng lòng thầy vẫn chan hòa niềm vui rộng lớn, vượt lên trên tất cả những thế sự thường tình. Giọng thầy trầm trầm nhưng lại có một mãnh lực lạ thường với tôi. Tôi xin được chia sẻ với những đạo hữu tôi

quen cũng như chưa quen về những lời ân cần dạy dỗ của thầy về đề tài “Tu Giỡn Chơi và Địa Ngục”.

Thầy nói rằng cái bệnh trầm kha của con người từ muôn thuở là thích tìm tòi những gì cao siêu để thỏa mãn óc hiếu kỳ; tuy nhiên, lại không có lợi ích thực tiễn với cuộc sống cuộc tu chút nào cả. Con người của xã hội cận đại, đa phần chỉ mải mê trong huyền đàm phiến luận, chứ ít khi thiết tha gì đến đời sống đạo đức. Chỉ năng thuyết chứ không năng hành. Tri hành không hợp nhất thì đức làm sao mà tương ứng cho được ? Những người mang danh Phật tử, mà trây lười với những giáo lý căn bản. Ngược lại, họ chỉ muốn tìm đến những kinh điển cao siêu như Kim Cang, Hoa Nghiêm, Bát Nhã, hoặc Duy Thức. Đi đâu đến đâu, họ cũng đều mang những chứng đắc mà họ đã đọc được trong sách vở ra, để hí luận biện giải, trong khi chính bản thân họ chưa từng giữ được một giới nào trong ngũ giới căn bản của nhà Phật. Ngày ngày họ vẫn tham sân si, vẫn dâm dục, vẫn ăn gian nói dối, vẫn uống rượu và ăn thịt chúng sanh đều đều. Thế mà nói đến thiền thì họ oang oang đã đạt đến tuệ thứ mười một hay mười hai gì đó trong thiền Minh Sát. Những người này, theo Hòa Thượng Đức Niệm, chỉ là những kẻ đang giỡn chơi thôi, chứ đâu có tu hành gì. Theo thầy thì ngay cả những Phật tử tu đã lâu, cũng chưa chắc đã hiểu biết về Phật pháp hơn những hạng giỡn chơi này đâu. Vì chủ tâm của họ là nắm bắt cho kỳ được một số vấn đề, để rảo bước hí luận, nên họ học thuộc lòng, họ nói thao thao bất tuyệt về đủ thứ vấn đề từ Vô Ngã, Vô Pháp, Bất Nhị, Tánh Không, đến những tầng chứng đắc trong thiền. Họ có khả năng phân định đủ thứ từ danh sắc, nhân duyên, vân vân. Họ cũng có khả năng thuyết tràng giang đại hải về vô thường, khổ và vô ngã. Họ chỉ nói, chứ chưa bao giờ hành trì. Theo thầy, tất cả chỉ là giỡn chơi và chuẩn bị đi vào địa ngục mà thôi. Phật tử chân chánh, không hí luận biện giải, không theo chân những

hạng giỡn chơi với địa ngục này. Biết Phật pháp càng nhiều càng tốt, biết để mà tiến tu, chứ không biết để mà hí luận biện giải. Thầy khẳng định rằng bất cứ ai dù có nói giỏi thế mấy mà không giữ Tam Quy Ngũ Giới, không phát Bồ đề tâm vì thương xót chúng sanh mọi loài mà ăn chay, không chịu hành thiện, vân vân, đều chỉ là giỡn chơi, chứ không phải là tu. Họ chỉ là những kẻ phóng tâm truy cầu những triết thuyết cao siêu, để hoặc thỏa mãn óc hiếu kỳ, hoặc hù thiên hạ chơi cho vui vậy thôi, chứ kỳ thật họ rất sợ tu. Thầy cũng chia xẻ rằng trên con đường hành đạo, thầy đã gặp không biết bao nhiêu người đến khoa trương với thầy rằng thì là họ chuyên trì kinh Kim Cang, họ đã tự thân chứng đắc tất cả các tầng thiền, thể nhập lý Bát Nhã, thấu suốt Hoa Nghiêm, vững vàng lý Bất Nhị của kinh Duy Ma, thông triệt lý vạn pháp duy thức của pháp tướng. Đôi lúc họ còn phô trương chỗ sở đắc kiến tánh của họ đã đồng với Lục Tổ Huệ Năng. Nghĩa là đối với họ, ngày ngày chỉ còn là "ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm." Tuy nhiên, đến khi thầy hỏi ra thì mới biết ăn chay họ cũng không, mà giữ giới họ cũng chẳng, tham sân si họ luôn có thừa, cờ bạc rượu chè chẳng có ai hơn được họ, Las Vegas thì họ vẫn vãng lai thường xuyên. Đã giỡn chơi như vậy thì thôi, đừng này họ còn bạo nói "tâm tức Phật, Phật tức tâm" thì chấp làm gì ăn chay, giữ giới, trì kinh, bái sám, niệm Phật, bố thí, cúng dường... Họ cho rằng những ai còn chấp vào những việc này là hãy còn chấp vào hình tướng, cái đó chỉ dành cho những kẻ sơ cơ, hoặc độn căn độn trí mà thôi. Với họ, thiền đã mấy chục năm rồi, còn tầng thiền nào mà họ chưa chứng đâu ? Chấp chỉ những thứ ấy.

Kính bạch thầy ! Chẳng những thầy chóng mặt, mà con đây là người sơ cơ, cũng phát chóng mặt, thương xót cho những con ma Ba Tuần của thời Mạt Pháp, nhưng biết làm sao bây giờ hỏi thầy ? Phật còn chưa độ tận được chúng sanh. Thôi thì con xin

mượn những lời chỉ giáo của thầy để làm tiếng chuông cảnh tỉnh những ai còn lăn trôi trong mê muội. Hỡi những người con Phật ! Hãy can đảm lên nếu thấy mình đang ngày đêm rong ruổi là ma Ba Tuần. Cho dù có đa văn biện giải và thế trí biện thông như thế nào rồi cũng có ngày phải ngừng phải dứt. Đừng đợi cho đến lúc thân thể rã rời rồi mới ngưng thì e rằng không còn kịp nữa. Phật tử chân thuần nên luôn nhớ rằng nếu Phật hiện ra nơi đời để chỉ sáng khởi một triết lý cho con người biện biệt, thì chắc chắn là Phật đã không thị hiện. Phật chỉ muốn chúng sanh thâm thâm tiến tu và thực hành một cách rốt ráo những gì Ngài đã chỉ dạy, để rũ sạch mọi phiền não, để cũng giác ngộ và giải thoát như Ngài, hoặc giả ít nhất đời này sẽ có được một cuộc sống hạnh phúc và an lạc.

Phật và các thầy tổ đã nói hết những gì cần nói, đã làm hết những gì cần làm. Bây giờ sự quyết định về việc nghe hay không nghe, tin hay không tin, tu hay không tu là ở mỗi chúng ta. Nhưng xin đừng phí thêm thời giờ hí luận biện giải, hoặc tu giởn chơi nữa mà phải đi về địa ngục một cách oan uổng. Hãy mạnh dạn lên hỡi những đứa con Phật ! Hãy cầm ngay đuốc sáng của Phật tổ mà đi lần ra khỏi khu rừng vô minh tăm tối này ! Những người con Phật hãy thấy cho được cái bệnh trầm kha của chính mình để tìm đến minh sư chữa trị. Hãy luôn nhớ rằng, trong đạo Phật, phần hành trì chiếm một vị trí tối thượng. Đừng nói đến thiền, khi chưa nhiếp tâm hành thiện lánh ác. Đừng nói bố thí suông bằng lời, mà hãy làm bố thí bằng hành động cụ thể. Lúc đói, ai cho gạo, hãy tự mình nấu cơm, chứ đừng hí luận huyền đàm, phân chất xem coi gạo này xuất phát từ đâu ? Hãy chấm dứt ngay việc làm đẹp cho kiến thức. Chỉ tom góp kiến thức mà không chịu tu hành, thì chẳng những mình không an lành, mà người cũng không được mình để yên cho an lành. Đừng nói thiền này thiền nọ, cũng đừng nói Kim Cang, Bát Nhã, Lăng Già, Hoa

Nghiêm hay Pháp Hoa khi ngày ngày ta vẫn còn mang cái nghĩa địa lưu động đi diều hành và hí luận khắp nơi. Làm như vậy chỉ là một sự giỡn chơi của những kẻ cuồng tâm loạn tưởng và ngã mạn cống cao mà thôi. Đừng tiếp tục tin vào phàm trí vô minh của mình, mà cho rằng ta đây đã từng tu từng chứng không cần thầy. Phật tử chân chánh hãy quay về với cội nguồn căn bản Phật pháp. Hãy thật sự quy y Tam Bảo; hãy trì trai giữ giới và phát tâm bố thí. Hãy nhẫn nhục, tinh tấn. Hãy hành thiện, không hành ác. Hãy thân cận minh sư và thiện hữu tri thức. Hãy cố gắng xa lìa bọn ác tri thức. Hãy cố giảm thiểu tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến.

Hãy chấm dứt ngay mọi hí luận biện giải. Thân tâm mình, chưa chắc mình đã lo xong, vậy đừng tiếp tục chạy đôn chạy đáo đi đốn ngộ cho ai. Tư cách làm một con người lương thiện chưa xong thì hãy khoan bàn đến làm Phật. Hãy đi từ từ, ráng mà loại trừ những thú tánh tàn độc trong ta để được tiến lên ngang hàng với một con người có nhân cách, sau đó hẳn nói đến Phật cách. Hãy chấm dứt ngay cái kiểu biện giải của loài ma Ba Tuần. Còn bị rượu lôi cuốn quyến rũ, cứ thành tâm chấp nhận để mà sửa, chứ đừng ngụy biện một cách trâng tráo và trơ trẽn, rằng thì là : "nếu ta không vào bàn rượu thì lấy ai cứu những kẻ uống rượu ?" Phật tử chơn thuần, hãy chấm dứt ngay kiểu giỡn chơi ngu muội này. Hãy lắng lòng nghe lời Phật dạy để thấy cho rõ đâu là chánh, đâu là tà, đâu là chơn, đâu là vọng, đâu là hưởng thụ, đâu là địa ngục ? Hãy trở về xây nền cho vững chắc trước khi cất nhà, hoặc lên lầu. Hãy nắm ngay lời khuyên nhủ đơn giản của Phật tổ năm xưa: "hành thiện, không hành ác." Đừng xem thường lời nói đơn giản này, vì nó đơn giản đến độ trẻ nít cũng nói được, nhưng ông già tám mươi chưa chắc đã làm được. Dễ nói hiền hòa, dễ nói thanh tịnh, dễ nói từ bi hỉ xả, nhưng hành động cụ thể

thể hiện hiền hòa, thanh tịnh và từ bi hỉ xả quả là thiên nan vạn nan.

Chúng sanh từ vô thủy vì vô minh mê muội mà cứ lăn trôi tạo nghiệp, tội lỗi sâu như biển và chồng chất cao như núi. Thế mà vẫn tỉnh bơ không chút kinh vì, vẫn ngày ngày ung dung xe đẹp nhà cao cửa rộng, quần là áo lụa, đi rảo hết chùa này đến chùa khác, không phải để tu, mà là để giỡn chơi hí luận, thì quả là tội nghiệp quá. Hãy về nhà, đóng cửa lại, dẹp hết những sách vở hí luận, chỉ chừa lại một câu "trước hết phải hành thiện không hành ác, rồi thanh tịnh tâm ý" mà tu rồi sẽ thấy. Mười phương tam thế chư Phật đã thành Phật với câu này, chúng ta há có con đường tu tắt nào khác được sao ? Tâm này đã lăn trôi tạo tác ác nghiệp từ vô thủy, thì sự tu hành cải thiện nó cũng phải kiên trì, phải thành tâm, chứ không phải thành khẩu mà có thể tiến đến chân thiện mỹ được.

Tóm lại, còn đắm chìm ngũ dục mà nói tu Phật, chỉ là giỡn chơi. Còn thị phi điên đảo mà nói tu thiền cũng là giỡn chơi. Không cố làm lành lánh ác, mà nói tu giải thoát, cũng là đang giỡn chơi. Không phụng hành Phật pháp căn bản mà đi bàn luận những kinh điển cao siêu như Kim Cang, Hoa Nghiêm, Bát Nhã, cũng là giỡn chơi. Tâm hãy còn đầy dẫy tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, mà miệng nói tu hành, cũng là giỡn chơi. Trăm đường chân kế tiếp của những kẻ đang giỡn chơi hí luận, chắc chắn phải là địa ngục, không thể nghĩ bàn. Người con Phật, đừng sợ những lỗi lầm trong quá khứ, hãy chí tâm đánh lễ chư Phật, mà nguyện từ nay sám hối ba nghiệp; từ nay quyết thoát cho ra khỏi màng lưới tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Từ nay quyết chí không tiếp tục làm những con người túy sanh mộng tử, không theo bọn tà ma ngoại đạo nữa, mà quyết chí quay về nhổ sạch gốc rễ của sanh tử trầm luân. Từ nay quyết không tiếp tục chơi với lặn ngụp trong bể rừng kinh điển mênh mông nữa. Không

buông lung thân tâm trong giỡn chơi hí luận nữa, không tiếp tục với tay nắm bắt những cái ngoài tầm chi nữa cho thêm phí đi thời giờ vốn dĩ đã không có của chúng ta. Ngược lại, người con Phật quyết quay trở lại mà tu từ những cái đơn giản như "hành thiện không hành ác," cho đến lúc nào dứt hẳn nghiệp chương tiền khiên và không còn một nghiệp bất thiện nào ở đời này. Làm được như vậy, đâu cần nói chi đến hai chữ "giải thoát" vô nghĩa của thế gian này !

362. MÙA XUÂN VĨNH HẰNG CỦA NGƯỜI CON PHẬT

Tiết trời của thiên nhiên và vạn vật có đổi thay theo thời gian từ xuân, hạ rồi đến thu đông. Xuân thì ấm áp và dễ chịu với cỏ cây hoa lá xanh tươi, hạ thì oi bức khó chịu, thu thì ảm đạm thâm lương, còn đông thì lạnh lẽo. Chính vì sự ấm áp của mùa xuân mà người ta ai cũng thích, rồi từ đó khi xuân đến, không chịu tận hưởng hết hương vị của mùa xuân, mà cứ lo âu sợ sệt sự qua mau của mùa xuân. Con người cứ mãi chạy theo và lệ thuộc vào trần cảnh, nên phải kinh qua đủ thứ từ vui, buồn, thương, ghét, nóng, lạnh, nắng mưa, giông bão, vân vân. Nắng mưa, nóng lạnh, giông bão là chuyện của thiên nhiên, nói theo kiểu bình dân là chuyện của trời, chúng ta có khả năng nào thay đổi được chúng không ? Nếu không thì tại sao chúng ta lại để phí thì giờ cho những chuyện ngoài tầm tay ấy ? Với đạo Phật, dù biết rằng ngay cả thân tứ đại của Phật cũng phải chịu sự chi phối của những nóng nóng lạnh lạnh của thiên nhiên, nhưng Đức Từ Phụ đã khẳng định rằng những ai sớm biết quay về với chính mình mà tu tâm dưỡng tánh, thì chúng ta sẽ thấy duy nhất một mùa xuân: mùa xuân của thanh tịnh và an lạc.

Nói gì thì nói, hoàn cảnh xã hội mà chúng ta đang sống bây giờ có khác hoàn cảnh của các thế hệ cha anh. Xa quê hương với những nhọc nhằn của vất vả và phân ly, chúng ta đâu còn tìm thấy những phút giây đoàn tụ. Làm thân khách trú, chúng ta đâu còn được sống theo những tập tục cổ truyền của ông bà tổ tiên. Thậm chí ngay cả những ngày tết, là những ngày thiêng liêng nhứt của dân tộc, chúng ta cũng phải đi làm, nếu những ngày ấy không rơi vào những ngày cuối tuần. Đa số chúng ta ai cũng sống trong tâm trạng của kẻ ra đi mà một nửa hồn vẫn còn bỏ lại sau lưng, sau những lũy tre xanh êm đềm của quê hương, sau những con đê bờ ruộng chạy dài thơ mộng, sau những

dòng sông uốn khúc lượn quanh đình làng, hoặc sau những phố thị nhỏ nhắn xinh xinh. Chúng ta đã mất mát nhiều quá phải không các bạn ? Nhưng các bạn ơi ! Có cái gì trường tồn mãi đâu? Đông rồi cũng phải tàn, tuyết rồi cũng phải tan để nhường chỗ cho xuân sang ấm áp. Thời gian tự nó không thể phân đo. Đâu có ai đo được ngày nào của vũ trụ, tháng nào của mặt trời, hoặc năm nào của trái đất này đâu ? Thế nhưng con người cứ phân định những mốc thời gian và bắt ép mình phải khếp mình vào trong những cái mốc ấy. Thật tình mà nói, nếu chúng ta cứ loanh quanh lẫn lẩn trong những cái "quá khứ đã qua rồi, hoặc tương lai thì chưa tới ấy," thì chúng ta sẽ chẳng đi đến đâu hết quý bạn ạ ! Không phải chỉ có ở quê nhà chúng ta mới có được những ngày tết đượm nét cổ truyền dân tộc, ngày tết của hạnh phúc và an lạc. Mà kỳ thật, quê hương chúng ta ở đâu ? Trên mảnh đất hình cong như chữ S, hay ở bên Tàu, hay ở tận cao nguyên Tây Tạng ? Có thể cha anh chúng ta phát nguồn từ những nơi đó, nhưng đích thực quê hương của những người con Phật chúng ta phải là đất Phật, phải là quê hương của chân như diệu hữu, phải là quê hương của an lạc vĩnh hằng. Những người con Phật hãy cố mà học cho được cách sống và cách tu của những bậc tiền bối, để thấy rằng thời gian chẳng là cái gì nếu ta hằng sống và hằng tu với giáo lý Phật Đà. Thấy để không vướng mắc và hiểu rằng có xuân nào còn hoài, có hạ nào ở mãi, có thu nào không tàn, có đông nào không qua. Vạn pháp là vô thường như vậy đó. Xuân, hạ, thu, đông có làm cho tiết trời ấm áp hay nghiệt ngã hơn, có mang đến hơi ấm, luồng gió mát, sự tươi tỉnh hoặc héo khô của vạn vật, có nghiền nát tất cả những thành hoại của trần gian, nhưng người con Phật vẫn bước những bước dịu dàng, tỉnh thức và an lạc trong dòng đời sanh diệt. Người con Phật hiểu rằng vạn vật đều bị chi phối bởi vô thường, nên xuân đến xuân đi, lòng người con Phật vẫn tươi tỉnh với chỉ một mùa:

mùa hạnh phúc và an lạc. Hãy lắng lòng nghe lời chỉ dạy về mùa Xuân và sự giác ngộ của Thiền Sư Mãn Giác, cho dù những lời đó đã được Ngài nói ra từ mười thế kỷ về trước, nhưng lúc nào nó đáng cho chúng ta suy gẫm:

Xuân khứ bách hoa lạc
Xuân đáo bách hoa khai
Sự trục nhãn tiền quá
Lão tòng đầu thượng lai
Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận
Đình tiền tạc dạ nhất chi mai.

Xuân đi trăm hoa rụng, xuân đến trăm hoa nở, những việc trước mắt cứ trôi và trôi mãi, đầu ta thì cứ già và già mãi. Tuy nhiên, chớ bảo xuân tàn hoa rụng hết, đêm qua sân trước vẫn còn một cành mai, cành mai ấy sẽ không bao giờ rơi rụng với thời gian. Ngài Mãn Giác đã chỉ cho hậu bối chúng ta quá rõ ràng rằng trong cái đêm tối mờ mịt ấy, ánh sáng bình minh vẫn chực chờ lộ dạng. Trong cuộc sống đầy khổ đau và phiền não này, hạnh phúc thanh tịnh và an lạc vẫn phảng phất đó đây. Trong cõi Ta Bà uế trược này, Niết Bàn vẫn có cơ hiển lộ. Trong vô lượng kiếp lăn trôi đi về với luân hồi sanh tử, ta vẫn còn một cành mai, cành mai của giác ngộ và giải thoát.

Những người con Phật, nếu có yêu quý mùa Xuân, xin hãy lắng lòng nhìn lại những lỗi lầm năm cũ, thấy để mà học hỏi, thấy để mà tiến tu, chứ không thấy để mà nuối tiếc. Chúng ta đã giẫm lên tuổi thanh xuân của chúng ta một cách uổng phí, bây giờ nếu thấy được vẫn chưa muộn. Thấy để biết rằng chúng ta đã để cho tuổi thanh xuân của chúng ta mất mát nhiều quá rồi, giờ thì quyết chí không để cho thời gian luống qua một cách vô bổ nữa. Thấy để nhứt tâm rằng kể từ bây giờ và vẫn đến hết cuộc đời, ngày nào của chúng ta cũng là ngày xuân, mùa nào của chúng ta cũng là mùa xuân, mùa xuân của hạnh phúc tỉnh thức

và an lạc. Hãy bắt đầu mùa xuân lại ngay từ bây giờ vẫn còn kịp các bạn ạ ! Hãy sống một ngày như mọi ngày, sống trong tỉnh thức và tình yêu thương bao la của một người con Phật. Hãy mang mùa xuân của từ bi hỉ xả trong nhà Phật ra mà ban phát cho hết thấy mọi người và mọi loài. Nếu chúng ta sống được như vậy thì cho dù xuân, dù hạ, dù thu, dù đông, ngày ngày của chúng ta luôn vẫn là những ngày xuân bất tận.

Những người con Phật yêu quý mùa xuân của mình, hãy cố mà sống một cuộc sống hiện tại hết sức bình thường từ ăn, uống, ngủ, nghỉ, chứ đừng sinh tâm vọng cầu những thứ ảo huyền đầu đầu. Tất cả những vọng cầu chỉ là sản phẩm của trí tưởng tượng mê đại của con người mà thôi. Mùa xuân của mình đang có đây lại không chịu tận hưởng, chỉ ôm tâm lo sợ mùa xuân qua mau, mùa xuân mất mát. Để rồi mùa xuân vẫn qua, thất vọng và đau khổ vẫn ngập tràn trên thân phận nhỏ bé của con người. Hãy lắng lòng mà suy gẫm luật vô thường của nhà Phật. Cái gì có đến, ắt có đi; có sanh, ắt có diệt. Thời gian cũng thế, thời gian đã lẳng lẳng trôi đi không màng để lại một chút âm hưởng gì cho chúng ta, tại sao chúng ta lại cứ mãi phải đa sầu đa khổ vì thời gian ? Tại sao thời gian cứ hững hờ trôi và trôi mãi, còn chúng ta lại ngớ ngẩn đứng lại bên đường cho thời gian nghiền nát lấy ta ? Thời gian có mơ ước gì đến ta đâu, tại sao ta lại mơ mơ mộng mộng với thời gian, để rồi cuối cùng phải ôm sầu chuốc khổ ? Những người con Phật là những người đã quyết chí tu hành theo Phật, chứ không phải là những kẻ đọc sách Phật, để rồi ngày ngày vẫn tiếp tục lây lất sống trong tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, hoặc giả vẫn ngày ngày lang thang trong vui, buồn, thương, ghét của phàm phu tục tử. Đọc sách Phật mà chẳng chịu tu hành theo Phật, chẳng khác nào như ta đang ngồi trong căn nhà lửa tam giới mà miệng thì luôn lái nhái cái câu : "Ồ Phật đã giải thoát rồi, hay quá nhỉ !" Chỉ nói bằng mồm chứ không chịu tự

mình bước ra khỏi căn nhà lửa Tam Giới, thật là buồn cười. Những người con Phật hãy tỉnh đi cơn đại mộng của "túy sanh mộng tử." Hãy thấy cho rõ rằng trong cõi Ta Bà này, hạnh phúc thì tạm bợ, chợt đến chợt đi; còn khổ đau phiền não thì cứ mãi bám riết lấy ta như bóng với hình. Hãy thấy cho rõ ràng rằng cho dù hạnh phúc có đến, nhưng bên trong cái vỏ bọc đường ấy lại là thuốc đắng, bên trong niềm hạnh phúc tạm bợ ấy là khổ đau, lo sợ và phiền não. Không phải thấy để mà bi quan yếm thế, nhưng thấy để không nắm bắt một thứ gì. Cứ để cho thời gian và xuân, hạ, thu, đông của thiên nhiên này, của vạn vật này trôi qua, mà lòng ta không chút rộn ràng, bồi hồi hay luyến tiếc. Nói như vậy không có nghĩa là người con Phật sống ơ hờ hay vô hồn với nhân thế. Không đâu ! Những người con Phật chân chánh luôn yêu mình, yêu người và yêu đời. Người con Phật luôn trân trọng cống hiến tất cả thân tâm chân thật của chính mình cho nhân thế. Tuy nhiên, người con Phật còn màng chi đến xuân, hạ, thu, đông khi trong lòng đã có một mùa xuân bất tận của thanh tịnh và an lạc. Với người con Phật, ngày ngày là những ngày an lạc, mùa mùa là những mùa thường lạc. Người con Phật bình thản trước sự xoay vần của thời gian, để chỉ biết rằng mỗi ngày mình phải sống phải tu theo lời Phật dạy, cho đến lúc đi về cõi miên trường giải thoát, cõi của vô ưu vô sanh và vô diệt.

363. LÝ TƯỚNG CAO CẢ

Đức Thích Tôn Từ Phụ đã thị hiện trên hai mươi sáu thế kỷ về trước, với duy nhất một lý tưởng: khai thị cho chúng sanh được ngộ nhập tri kiến Phật. Nói cho rõ nghĩa là giúp cho chúng sanh thấy được cái mà Ngài đã thấy. Lý tưởng cao cả ấy không ngoài mục đích cứu khổ ban vui, không ngoài mục đích giúp cho chúng sanh thấy được thế nào là khổ, do đâu mà có khổ, làm sao diệt khổ để tìm về với nguồn sống hạnh phúc và nguồn tu giải thoát ? Trong các kinh điển Phật, chính Đức Từ Phụ đã từng khẳng định: "Nhứt thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh, giai kham tác Phật." Nghĩa là tất cả chúng sanh đều có Phật tánh và đều có khả năng thành Phật. Tuy nhiên, Đức Phật cũng đã khẳng định rằng muốn tu cho Phật tánh hiển lộ, muốn tu cho thành Phật, những người con Phật trước tiên phải tâm nguyện mang lý tưởng cao cả của Phật mà trao cho mình, cho người và cho đời. Nói như vậy là quá rõ ý của Thế Tôn rồi còn gì. Thế nhưng cũng còn quá nhiều ngộ nhận về lý tưởng cao cả của nhà Phật. Không riêng gì những người ngoại đạo, mà ngay cả những Phật tử đã tương đối thuần thành, vẫn còn những thành kiến và định kiến không đúng đắn về đạo Phật.

Trong các kinh điển Phật, Đức Từ Phụ đã nói quá rõ, Ngài không phải là đấng toàn năng, Ngài không sáng thế cũng không sáng tạo ra được bất cứ thứ gì. Tuy nhiên, nhờ chí tâm tu trì qua nhiều đời nhiều kiếp, nên Ngài đã trở thành một bậc toàn giác. Ngài thấy rõ về tuần hoàn máy tạo chuyển xoay. Vạn vật trong thiên nhiên, đến và đi theo luật thành, trụ, hoại, không. Ngài đã thấy quá rõ rồi những bất công ức hiếp giữa người với người, những tàn bạo dã man giữa người với vật. Ngài đã thấy cảnh cá lớn nuốt cá bé, rồi người nuốt cá lớn; thú lớn ăn thú nhỏ, rồi người ăn thú lớn, vân vân. Theo Ngài, tất cả những khổ đau

phiền não trong cõi Ta Bà này đều do vô minh mà ra. Thế nên con đường tu hành của đạo Phật, là con đường sáng, vạch rõ cho chúng sanh thấy đường hầm của vô minh để mà tránh, để mà bước ngược về phía của cuộc sống hài hòa và cuộc tu từ bi hỉ xả. Như vậy lý tưởng cao cả, nói cho rõ hơn, đại nguyện cao cả của Đức Từ Phụ là làm vơi đi những nỗi thống khổ của chúng sanh, và đem lại hạnh phúc chân thật vĩnh hằng cho mọi loài mọi người. Ngài đã chỉ rõ cho con người về một đời sống hạnh phúc của những con người có đạo đức. Hạnh phúc và đạo đức mà Đức Từ Phụ nói ở đây, không phải là tiền bạc hung lụa, cũng không phải là quyền cao chức trọng hay công hầu khanh tướng, lại càng không phải là cuộc sống phóng dật buông lung, chạy theo những dục vọng thấp hèn để gây nên tổn hại cho người khác. Ngược lại, hạnh phúc vĩnh hằng và đạo đức chân thật của cuộc sống đầy ý nghĩa, phải là biết nâng cao những giá trị cao quý, phải biết trải tâm từ bi bác ái đến với muôn người muôn loài. Lý tưởng cao cả mà Đức Từ Phụ muốn truyền trao đến mọi người mọi loài là sự tu hành chân chánh, để thấy cho rõ chân tướng của sự vật, thấy cho rõ thế nào là khổ, do đâu mà có khổ, làm sao tận diệt khổ đau phiền não để quay về với cái chơn tâm sáng suốt của mình, mà bước lên sinh lộ của giác ngộ và giải thoát. Ngài chỉ thị hiện để trao truyền lý tưởng cao cả này, chứ Ngài không mong và không bao giờ cứu rỗi được ai. Ngay cả La Hầu La là đứa con trai duy nhất của Ngài, Ngài cũng không cứu rỗi được. Tuy nhiên, ai chịu nhận sống và tu theo lý tưởng cao cả mà Ngài đã truyền trao, thì người ấy cũng sẽ giác ngộ và giải thoát như Ngài. Lý tưởng ấy không cao xa như nhiều người ngộ nhận. Ngược lại, nó đơn giản và dễ làm nếu mình thực tâm tu hành. Thay vì sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, thì chúng ta thương người mến vật, bố thí lợi sanh, không tà dâm, không vọng ngữ vạy ngôn. Lý tưởng cao cả ấy là dứt trừ vô minh, để từ đó xa lìa vọng tưởng và

quay trở về với cái "minh tâm" mà tự thuở giờ mình vẫn có. Lý tưởng cao cả ấy là bốn sự thật cao cả do chính Đức Từ Phụ, đã vì thương xót chúng sanh mà nói ra: Tứ Diệu Đế. Chính nhờ Tứ Diệu Đế mà những kẻ u muội tối tăm đã lần về với chánh đạo, để từ đó biết được thế nào là khổ, do đâu mà có khổ, làm sao tận diệt cái khổ để lần bước về nẻo đường giác ngộ. Theo Đức Phật, đời là một bể khổ, vì sanh ra đã khổ, rồi già yếu bệnh hoạn lại càng khổ hơn. Thế nhưng chúng sanh chẳng chút kinh vì, mà lại còn vỗ tay tán thưởng nữa là khác. Phật vì thương xót chúng sanh muôn loài, nên Ngài đã chỉ vạch cho chúng sanh thấy rõ do đâu mà có khổ và làm sao tận diệt cái khổ để cuộc sống được an lạc hạnh phúc và cuộc tu được miên trường giải thoát. Theo Đức Từ Phụ, cái thảm cảnh hiện tại của cõi đời, nó nằm ngay trước mắt chúng ta, ngay bên tai ta. Chúng là những cái mắt thấy tai nghe, chứ không phải là những cái gì cao xa huyền hoặc khó tin. Hãy suy gẫm lại những nỗi khổ của sự già yếu và bệnh hoạn ở ngay chính thân ta, thì chúng ta sẽ thấy yếu nghĩa của những lời Phật dạy. Đã có thân, tất phải khổ, không chối cãi vào đâu được. Tuy nhiên, cái khổ không đến với ta một cách tình cờ hoặc ngẫu nhiên. Ngược lại, Phật đã chỉ dạy rất rõ ràng là tất cả sự việc xảy ra trên cõi đời này đều có lý do của nó. Không gieo mà gặt là chuyện không tưởng trong thuyết nhà Phật. Với Phật, nguồn gốc của mọi đau khổ, không còn một tác nhân nào khác ngoài ta. Kỳ thật, trong cõi đời ô trược này, một đôi khi, chúng ta cũng thấy len lén một hai niềm vui nho nhỏ. Tuy nhiên, hãy nhìn kỹ lại mà xem, chúng chỉ là tạm bợ. Nó tạm bợ như cái hoa sớm nở tối tàn vậy. Hãy nhìn kỹ lại mà xem thì chúng ta sẽ thấy ngay những vật đổi sao dời, những tang điền thương hải. Mới công hầu khanh tướng đây, thì vất vưởng tha hương đó với bao nỗi nhục nhằn của cuộc cờ thay đổi. Mới lên xe xuống ngựa đây, thì tứ cố vô thân đó. Mới khỏe đây rồi bệnh đấy. Mới ngày nào ăn uống

no say, mà bây giờ lang thang đói khát đó. Mới vui vui mừng mừng đây, thì lo lo sợ sợ liền theo đấy. Thân thể này chỉ là một bầu da bọc lấy thịt xương dơ bẩn, nếu một hai bữa mà ta không tắm rửa thì nó sẽ thối tha không ai chịu được. Thế mà do vô minh vọng chấp, ta lại đem tâm đội đá vá trời, cố cưỡng lại luật vô thường, bằng mọi cách làm cho thân này trẻ mãi không già, để rồi phải khổ sở vì cái thân nó vẫn cứ già cứ bệnh và cứ hoại diệt theo thời gian. Có thấy không hỡi những người con Phật! Tất cả nguồn gốc gây ra đau khổ là do bởi vô minh xúi giục mà ta sanh ra tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, để rồi cứ mãi lăn trôi tạo nghiệp. Người con Phật thấy biết như vậy, không phải để chán ngán, hoặc khóc lóc rên xiết, vì nếu làm như vậy thì còn gì bi quan và tiêu cực cho bằng ? Người con Phật đâu thể nào ngộ nhận lý tưởng cao cả của Đức Từ Phụ đến như vậy ? Ngược lại, dù thấy rằng cuộc đời là xấu xa, đen tối và đầy đầy những khổ đau phiền não, nhưng người con Phật chân chánh sẽ xông thẳng vào đời, để tận diệt tất cả những gốc rễ của đau khổ. Với người con Phật, hạnh phúc không đâu xa, hạnh phúc ở đây, ở ngay trong đời này kiếp này với một cuộc sống trống vắng phiền não. Sống trên đời này, có ai không bệnh, không già, không khổ, không chết đâu ? Tuy nhiên, những người con Phật luôn tỉnh thức, để thấy rằng những thứ đó chỉ là những thông điệp khuyến tu không hơn không kém.

Những người con Phật chơn thuần, quyết vâng giữ và hành trì lý tưởng cao cả mà Thế Tôn đã ân cần truyền trao tự năm nào. Quyết biến lý tưởng cao cả ấy thành hiện thực, chứ không phải là những lời thuyết pháp suông vô bổ. Chính vì hậu bối chúng ta về sau này không thấy biết và không chịu hành trì lý tưởng cao cả của nhà Phật mà chúng ta cứ mãi luân chuyển hết kiếp này qua kiếp khác trong sanh tử. Hãy quay về với tự thân, tự làm một cuộc cúng dường cao tột nhất đến chư Phật, bằng

cách đem thân tâm ra hành trì những lý tưởng cao cả của nhà Phật. Mong rằng pháp giới chúng sanh đều thấy biết và làm được như vậy, để một sớm một chiều nào đó, không còn một quốc độ nào phải mang tên Ta Bà nữa.

364. NGƯỜI PHẬT TỬ VÀ MÙA VU LAN

Vu Lan đã du nhập vào truyền thống dân gian cổ truyền từ thời đạo Phật mới được truyền sang Việt Nam, ngay vào những năm đầu Công Nguyên, nghĩa là cách đây gần hai ngàn năm. Trước thời có Vu Lan, dân ta đã có truyền thống sống hiếu hạnh trong suốt từ lập quốc, nhưng sự bày tỏ về tình cha nghĩa mẹ không được mọi người nhắc đến một cách công khai trong hội hè đình đám, mà chỉ qua những câu ca dao truyền khẩu nói lên thế nào là tình cha nghĩa mẹ và thế nào là chữ hiếu hạnh của con cái như ‘Công cha như núi Thái Sơn, nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra, một lòng thờ mẹ kính cha, cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.’ Hoặc ‘Mẹ già như chuối ba hương, như xôi nếp một, như đường mía lau.’ Hoặc ‘Còn cha còn mẹ thì hơn, không cha không mẹ như đờn đứt dây. Đờn đứt dây cũng còn chỗ nối, cha mẹ chết rồi con phải mồ côi.’ Đến khi đạo Phật được du nhập vào Việt Nam, bao nhiêu giá trị chân lý của Phật pháp đã được áp dụng bên cạnh những truyền thống cổ truyền cao cả, khiến cho chữ hiếu của người con Việt trở nên thâm thúy vô cùng. Lúc đó chữ "hiếu" trong dân gian được dịp hòa nhập vào chữ "hiếu" cao tuyệt trong đạo Phật để trở thành một chữ "hiếu" đặc thù của dân tộc. Theo cách hiếu bình dân thì cây có cội, nước có nguồn, con người có tông tổ. Vậy thì bốn phận làm con làm cháu là phải hiếu thảo với cha mẹ ông bà, phải nhớ công ân sanh thành dưỡng dục. Kẻ lữ đường được cho uống một ngụm nước còn biết nhớ ơn, huống là công ơn cha mẹ sâu dày, làm người sao nỡ quên cho đành ? Chữ "hiếu" hiểu theo Phật pháp còn cao tuyệt hơn thế nữa. Trong một chuỗi dài lăn trôi, có ai biết được cội đâu, nguồn đâu, tông tổ đâu ? Chính vì thế mà Đức Thích Tôn Từ Phụ đã luôn nhắc nhở rằng tất cả chúng sanh trong cõi Ta Bà này đều đã từng là ông bà, cha mẹ, con cháu của nhau

ở một kiếp nào đó trong quá khứ. Cũng chính vì thế mà Ngài đã đặt chữ "hiếu" lên trên tất cả. Ngài đã khẳng định với chúng đệ tử là trong thời không có Phật tại thế, phụng sự và cúng dường cha mẹ, tức là phụng sự và cúng dường chư Phật rồi vậy.

Người Việt Nam, như là những người con Phật, lúc nào cũng muốn có một cuộc sống an lành hạnh phúc và một cuộc tu giải thoát rốt ráo. Nhưng làm sao để có được cuộc sống an lành hạnh phúc? Làm sao để có một cuộc tu giải thoát? Trong Kinh Phạm Võng Bồ Tát Giới, Đức Từ Phụ đã dạy rằng: “Hiếu là pháp cao tuyệt, là mẹ của chư Phật.” Đức Từ Phụ đã cụ thể hóa những gì Ngài nói qua việc hóa độ Vua Cha Tịnh Phạn và nhiều lần thuyết pháp độ cho hiền mẫu nơi cung trời Đao Lợi. Ngài đã gửi đến cho chúng ta một thông điệp sống hạnh phúc và tu giải thoát bằng cách lấy hiếu hạnh làm đầu. Thông điệp của Ngài rất đơn giản, nhưng rõ ràng và dễ hiểu vô cùng. Hễ hiếu hạnh không tròn là chưa tròn đạo làm người, khoan hẵn nói đến chuyện tu giải thoát. Ngài đã tô đậm nét chữ "hiếu" cũng như chữ bất hiếu. Kẻ bất hiếu sẽ là kẻ bất trung, bất nhân, bất nghĩa, bất liêm, bất sĩ, bất tín, bất lễ. Kẻ mà đản tâm bội phản ngay cả công ơn sanh thành dưỡng dục của cha mẹ, kẻ đó sẵn sàng bội phản bất cứ ai trong xã hội này. Kẻ nhẫn tâm bội bạc cha mẹ là những người đã trọn đời dưỡng nuôi dạy dỗ mình, kẻ đó sẽ vô tình bạc nghĩa với bất kỳ ai trong cõi đời này. Kẻ nào dám chê mắng cha mẹ, sẽ không hổ người khi chê mắng bất kỳ ai. Theo như những lời Phật dạy thì bất hiếu không chỉ hạn hẹp ở việc không phụng dưỡng mẹ cha, mà nó còn bao gồm nhiều phương diện khác như cách mình xử thế ở đời, cách mình xử thế, vâng giữ những lời nói của thánh hiền, và ngay cả chuyện không giúp đỡ cha mẹ thực hành chánh pháp, hay những chuyện thiện lành cũng là bất hiếu. Như vậy chỉ một chữ "hiếu" trong đạo Phật đã là một pháp môn tu hành cao tuyệt cho những người con Phật rồi còn gì? Và những

kẻ bất hiếu sẽ không có một chỗ đứng nào trong hàng tín đồ của Đức Phật. Ngài đã chỉ rõ trong các kinh điển của Ngài là phụ mẫu tại đường như Phật tại thế, nghĩa là cha mẹ hiện tiền như Phật trụ thế. Phụng dưỡng cúng dường cha mẹ là cúng dường chư Phật, là thứ cúng dường cao tốt nhất.

Trong Kinh Báo Hiếu, Đức Từ Phụ đã nói rất rõ ràng trong mười điều về công ơn cha mẹ:

“Nhớ ơn chín tháng cưu mang nặng nhọc của mẹ.

Nhớ ơn mẹ đã chịu đản đốn, rách da xẻ thịt khi sanh ta.

Nhớ ơn mẹ khi sanh ta quên cả lo âu.

Nhớ ơn mẹ khi nuôi dưỡng ta, miếng cay đắng mẹ nhận, nhường miếng ngọt ngon cho ta.

Nhớ ơn mẹ nằm chỗ ẩm ướt hôi thối do ta gây ra, nhường chỗ khô ấm cho ta.

Nhớ ơn ba năm chịu đau đớn hao mòn thân thể cho ta bú, săn sóc thuốc thang cho ta.

Nhớ ơn mẹ chịu dơ dáy lo cho áo quần ta được khô ráo sạch sẽ.

Nhớ ơn mẹ lo lắng nhớ nhung khi ta đi xa, làm lòng mẹ không được an ổn.

Nhớ ơn mẹ đã vì ta mà có thể tạo ra các ác nghiệp.

Nhớ ơn mẹ đã suốt đời, dù cho con đã lớn khôn, không lúc nào không nghĩ nhớ, thương yêu ta.”

Nếu chúng ta bình tâm suy nghĩ thì chúng ta sẽ thấy ân đức sanh thành dưỡng dục của cha mẹ thật là cao hơn núi Thái Sơn, rộng hơn biển Thái Bình, không thể nào suốt cuộc đời chúng ta có thể đền đáp cho hết được. Ngày xưa Tôn Giả Mục Kiền Liên đã nhờ giác ngộ những lời Phật dạy, xin quy y Tam Bảo, chuyên tâm tu hành và chứng thành đạo quả. Nhờ đó mà sau này cùng với sự hộ niệm của chư Phật đã đưa thân mẫu thoát vòng địa ngục. Gương hiếu hạnh của Ngài Mục Kiền Liên vẫn còn rạng ngời và sẽ còn rạng ngời mãi mãi. Chính Đức Từ Phụ đã khuyến

khích các hàng đệ tử về sau này của Ngài nên noi theo đó mà sống mà tu, thì cuộc sống sẽ là hạnh phúc, cuộc tu sẽ là giải thoát. Những người con Phật chúng ta về sau này, há có con đường nào khác hay sao ?

Hãy suy nghĩ lại mà coi thân này, tâm này, hồn này có được là nhờ ai ? Cha mẹ chẳng những ban cho ta tấm thân, mà còn ban cho ta tất cả những gì các ngài đang có. Ngay từ lúc biết mẹ mang thai, cha đã lo làm đầu tắt mặt tối, những mong có đủ tiền để lo cho con sau này. Trong lúc thai nghén, mẹ đã phải chịu trăm nỗi đau đớn để cưu mang ta cho đến ngày sanh nở. Khi sanh ta ra, cha mẹ đã dày công nuôi dưỡng chúng ta chẳng những về thể chất, mà còn về tinh thần và đạo đức nữa. Lắm lúc vì tương lai, vì công danh sự nghiệp của con cái mà cha mẹ phải nhịn cay nuốt đắng, quên ăn mất ngủ, hy sinh tất cả, kể cả thân mạng và danh dự, cũng chỉ vì con. Sự hy sinh ấy là vô biên vô lượng và không ngần mé, nó bao trùm cả không gian và vũ trụ, có nói cũng không cạn, có viết cũng không cùng. Cha mẹ là gì nếu không là nguồn suối ngọt, là bầu sữa thơm lành, là bóng mát, là nơi nương tựa an toàn nhất cho chúng ta ? Thế mà suốt đời chỉ thấy cha mẹ đến với chúng ta, chứ có khi nào ta đến với cha mẹ với tất lòng thành đâu ? Thế mới biết cha mẹ thương con như biển hồ lai láng, con thương cha mẹ tính tháng tính ngày. Những người con Phật nếu muốn tránh được cái cảnh ân hận về sau này, xin hãy lắng lòng nghe lời dạy dỗ của Đức Thích Tôn Từ Phụ: "Phụ mẫu tại tiền như Phật tại thế." Cha mẹ còn là niềm vui, niềm hạnh phúc của con cháu to lớn và tràn ngập như niềm vui của người tu đạo giải thoát đang được sống cùng thời với Đức Phật vậy. Trong thời Đức Phật còn tại thế, chính Ngài vẫn thường luôn nhắc tới chữ "hiếu" cao tuyệt của người con Phật. Chữ hiếu ấy chẳng những vượt lên trên khuôn khổ của mọi nền luân lý, mà còn vượt hẳn lên trên cả không gian và thời gian.

Nghĩa là bất kỳ ở đâu, vào bất cứ lúc nào, chữ hiếu trong đạo Phật là không thể nghĩ bàn. Gần ba ngàn năm nay, chưa một ai có thể đánh đổ được tánh chất cao tuyệt của "hạnh hiếu" trong đạo Phật. Mà kỳ thật, làm sao có thể nghĩ bàn khi Phật dạy hiếu kính là làm lành, lánh dữ, thương người, thương vật, bố thí, trì giới, kính trọng người già, không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm vọng ngữ, không rượu chè cờ bạc, không sân hận oán thù, không ganh ghét đố kỵ, không tự cao ngã mạn, không ỷ mạnh hiếp yếu, giàu hiếp nghèo, không chỉ trích hay lăng mạ ai. Hiếu kính là biết sống kết hợp hòa vui, là tu trì Phật pháp, là tinh cần thiền định, là thấu suốt sự thật, là tự lợi lợi tha. Và điểm cao tuyệt nhất của hiếu kính trong nhà Phật là đạt thành quả vị Chánh đẳng Chánh giác. Trong kinh Tâm Địa Quán, Đức Từ Phụ đã dạy rằng: "Trên đời này, ai là người giàu, ai là người nghèo ? Còn mẹ hiền là người giàu, mẹ hiền mất rồi là người nghèo. Còn mẹ hiền là mặt trời trưa, mẹ hiền qua đời là mặt trời lặn. Còn mẹ hiền là đêm trăng sáng, mẹ hiền qua đời là đêm không trăng." Ôi thấm thía làm sao lời dạy ân cần của Thế Tôn ! Từ ân của cha, bi ân của mẹ, lời nào nói cho hết, bút nào viết cho cạn ? Cha mẹ đã vì con cái mà chịu trăm đắng ngàn cay đến phải hao mòn thân xác, lắm khi phạm tội cũng chỉ vì con. Thế nhưng đã có bao giờ chúng ta nói với cha mẹ chúng ta một lời ngọt ngào tha thiết nào chưa ? Chúng ta đã có bao giờ biểu lộ lòng biết ơn, quý mến và kính yêu cha mẹ chúng ta chưa ? Dù có hay dù chưa, bây giờ vẫn chưa gọi là muộn. Dù được cài một bông hồng đỏ, hay phải cài một bông hồng trắng, với chúng ta vẫn chưa là muộn để tu hành hiếu hạnh. Nói thì dễ, ai cũng nghe được và hiểu được; tuy nhiên, bản chất cố hữu của Phật pháp vẫn là "nói dễ khó làm." Những người con Phật hãy bình tâm suy gẫm lại coi Phật muốn nhắn nhủ gì với chúng ta khi Ngài dạy chúng ta về hiếu kính ? Hãy làm tất cả những gì thiện lành cho cha mẹ, hãy

thương yêu kính trọng, săn sóc, nuôi dưỡng cha mẹ cả về vật chất lẫn tinh thần, hãy sống cho thật xứng đáng làm một con người biết khiêm cung từ tốn, không sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, rượu chè be bét, làm buồn lòng cha mẹ. Hãy tự lợi và lợi tha trong tinh thần tu hành giải thoát rốt ráo của nhà Phật, để thành Phật và hồi hướng tất cả công đức này đến cha mẹ và cứu huyền thất tổ.

Những người con Phật hãy cố mà học theo hiếu hạnh của Ngài Mục Kiền Liên. Ngay từ bây giờ và mỗi ngày, chứ không đợi đến Vu Lan. Nếu cha mẹ còn hiện tiền, hãy đến bên cha mẹ mà nói rằng con thương cha yêu mẹ. Hãy dâng cho cha một tách trà, hãy trao cho mẹ một bát cơm với tất lòng yêu kính và phụng dưỡng. Hãy đem đến trao cho các ngài những nụ cười ân cần và tuyệt đẹp nhất trần gian. Chúng ta vốn dĩ đã không may, sanh ra đời không thấy Phật. Tuy nhiên, Phật đã không từng dặn dò chúng ta là nếu sanh ra đời không có Phật, mà biết phụng dưỡng cha mẹ, thì cũng như phụng thờ chư Phật không khác. Người con thật sự hiếu thảo, ngoài việc hết lòng phụng dưỡng cha mẹ, còn phải khuyên cha mẹ tu tâm dưỡng tánh, làm lành lánh dữ bằng cách quy y Tam Bảo. Tuy nhiên, cách báo hiếu thực tiễn nhất vẫn là tự mình tu tâm dưỡng tánh, để không làm điều gì nhơ nhuốc đến tông đường. Tự mình phải sống một cuộc sống thật xứng đáng, một cuộc sống từ, bi, hỷ, xả, bố thí, lợi tha và vì tha nhân mà sống. Sống như mẹ Việt Nam đã từng sống với tình thương, che chở, hi sinh, tha thứ và chịu đựng. Đến khi cha mẹ quá vãng, chúng ta phải hết lòng tinh tấn tu trì giải thoát, nếu không mong được nhất nhơn giải thoát, cứu huyền thăng, thì ít ra chúng ta cũng giúp làm nhẹ bớt đi những nghiệp chướng mà các bậc cha mẹ đã vì ta mà gây ra.

Hơn nữa, trong kinh Báo Hiếu, Đức Từ Phụ đã dạy: “Chúng sanh đã từng lăn trôi vạn kiếp trong luân hồi sanh tử, từng là

những cha mẹ của ta trong nhiều đời kiếp.” Chính vì thế mà Đức Thế Tôn đã dạy phải xem nam nhân trong đời là cha của ta, phải xem nữ nhân trong đời là mẹ của ta. Trong cuộc xử thế hằng ngày, phải cố gắng làm lành lánh dữ, phải tạo phước điền bố thí, phải đem lòng từ bi hỉ xả mà đối với tha nhân, phải vì lợi ích của tha nhân mà hành xử, ấy cũng là một cách báo hiếu rất ráo nhất đối với những người con Phật. Đạo Phật là đạo của hiếu hạnh, Đức Thích Tôn Từ Phụ là một thí dụ hiển hình. Sự báo hiếu của người con Phật không những là một truyền thống cổ truyền cao đẹp, mà còn là một nhiệm vụ thiêng liêng, một giá trị đạo đức và luân lý đã tạo ra một mối liên hệ gia tộc từ đời này sang đời khác đã giúp giữ vững dân tộc và đất nước. Trong mùa Vu Lan, chúng ta không chỉ đơn thuần nghĩ đến công ơn cao dày của cha mẹ, mà còn nghĩ đến tiền nhân và những chiến sĩ, hữu danh cũng như vô danh, những người đã có công xây dựng và giữ vững một dãy non sông gấm vóc mền yêu, những người đã hun đúc cho thế hệ chúng ta được tươi đẹp như ngày nay. Hãy tự xét lại chính chúng ta từ lời ăn tiếng nói, đến cử chỉ hành động và lối cư xử với nhân quần xã hội. Hãy rải tâm từ và mang tâm bi đến với mọi người. Hãy luôn bao dung hỉ xả trong mọi tình huống của cuộc đời. Hãy tự phản tỉnh để tránh không làm việc ác, mà chỉ chuyên làm các điều lành, hãy để cho tâm ý luôn thanh tịnh, đó là ý nghĩa đúng nhất của người Phật tử và mùa Vu Lan Báo Hiếu. Là người con Phật, chúng ta không chỉ thương cha yêu mẹ trong mùa Vu Lan Báo Hiếu không thôi. Ngược lại, với người con Phật mỗi ngày là một ngày Vu Lan, mỗi mùa là một mùa Vu Lan, Vu Lan bất tận, Vu Lan cho đến khi nào địa ngục vị không, hoặc nhứt thiết chúng sanh đều được về cõi vô sanh, vô ưu và vô diệt.

365. HÃY VÌ TIỀN ĐỒ ĐẠO GIÁO MÀ CÙNG XIẾT TAY NHAU HỒI NHỮNG NGƯỜI CON PHẬT

Nhiều người, trong đó có những Phật tử thuần thành, đã ngộ nhận về sức mạnh tổ chức của Phật giáo. Họ cho rằng người tu theo Phật là phải buông bỏ tất cả. Họ cho rằng chính Phật đã dạy như thế : "Đời vô thường, vạn vật vô thường. Xuân sang thì cảnh vật tươi đẹp, nhưng đến hạ, đến thu, đến đông thì sao ? Có phải là héo tàn úa rũ hay không ?" Đúng ! Y cứ theo lời Phật dạy thì "chánh pháp thượng xả, hà huống phi pháp." Tuy nhiên, ý Phật muốn nói gì khi dạy chúng ta câu này ? Không lẽ Phật lại kêu chúng ta hãy bỏ đi những lời Ngài đã dạy ? Vâng, quả đúng Phật muốn chúng ta buông bỏ tất cả khi đã đến được bến bờ giác ngộ và giải thoát, chứ đừng câu chấp chi cho thêm nặng nghiệp. Tuy nhiên, hãy xét lại cho kỹ mà xem, coi chúng ta đã giác ngộ và giải thoát chưa ? Lúc mà chúng ta hãy còn lặn ngụp trong biển đời sanh tử của thế giới Ta Bà này, nếu không y cứ theo chánh pháp, thì biết y cứ theo cái gì đây ? Thế mà vì câu chấp nên một số người đã gán cho Phật giáo một bộ mặt bi quan yếm thế. Họ muốn đi riêng về lẻ và luôn lên giọng đả kích những ai muốn ngồi lại, cùng siết tay nhau, hầu củng cố tiềm năng và sức mạnh sẵn có của Phật giáo. Họ cho rằng nhân sinh quan và vũ trụ quan của đạo Phật là không thể nghĩ bàn, ai muốn tu theo Phật, cứ y cứ theo đó mà tu, chứ đạo Phật không cần phải được tổ chức theo một khuôn thước nào cả. Quả là lý luận nông cuồng của những con người không tưởng.

Hãy nhìn lại thực trạng Phật giáo Việt Nam hiện tại thì những con người có tâm huyết với tiền đồ đạo pháp sẽ nghĩ thế nào ? Khoan hẵng nói chi đến việc tổ chức, hãy nói đến một việc nhỏ thôi: Kinh Nhựt Tụng. Có phải chúng ta là những người Việt Nam, cùng nói một thứ tiếng, cùng viết một thứ chữ hay không ?

Nếu câu trả lời là "phải" thì tại sao chúng ta lại không có cùng một bộ kinh nhật tụng như trường hợp của Tàu, Nhật, Đại Hàn, Thái, Miên, Ấn, vân vân. Ở đây không chủ trương bài ngoại, tuy nhiên kinh chữ Phạn và chữ Hán, chỉ có thể dùng làm tư liệu nghiên cứu, chứ không thể nào còn có thể được dùng trong việc đọc tụng nữa rồi, vì đa số quần chúng Phật tử, có mấy ai thông hiểu được những ngôn ngữ này ? Còn kinh chữ Việt, chúng ta đã có quá nhiều rồi, nên đề nghị các chùa không nên tự ý làm thêm Kinh Nhật Tụng nữa, mà quý Tăng Ni hãy ngồi lại với nhau, xem coi trong những cuốn kinh nhật tụng có cuốn nào thích hợp nhất cho dân tộc Việt Nam chúng ta, thì biểu quyết chấp thuận cho dùng. Quý Phật tử sẵn sàng lắng nghe và hành trì những chỉ giáo từ chư Tôn Túc. Một khi chư Tôn Túc quyết định và chỉ giáo là Phật tử sẽ tuân hành, nhưng trước hết những người có trách nhiệm với tiền đồ đạo pháp phải ngồi lại với nhau để cùng chọn ra chỉ một bộ kinh nhật tụng nào ngắn gọn mà đầy đủ ý nghĩa và xác thực với những lời Phật dạy. Đó là nói về kinh dành cho Phật tử, còn chư Tăng Ni xuất gia, mỗi khi tụng niệm riêng, muốn tụng kinh nào cũng được, Hán cũng được, Phạn cũng được, dài cũng được, mà ngắn cũng không sao. Điều cần nhất là quý Tăng Ni phải cân nhắc lựa chọn cái nào thực tiễn và thích hợp, cái nào không. Trong thời buổi khoa học hiện đại, con người đã gửi được những vệ tinh lên thám hiểm Hỏa Tinh, mà chúng ta vẫn còn khư khư giữ lấy những cổ tục không còn thích hợp nữa, thì e rằng sẽ không lôi kéo được giới thanh thiếu niên tân học. Ngày xưa Tần Thủy Hoàng, vì muốn thống nhất chữ viết của Tàu nên đã phải đốt hết sách vở và giết sạch những ai còn mang nặng đầu óc địa phương, ngồi chép sách lại theo chữ viết của địa phương mình. Ngày nay, những người con Phật chúng ta có thừa những cái bi trí và dũng, cũng như từ bi hỉ xả của Phật Tổ trao truyền, chúng ta không cần chi đến hạ sách "đốt sách giết học

trò." Chúng ta có thể làm được điều ấy nếu tất cả chúng ta quyết một lòng vì đạo pháp. Những người có trách nhiệm hãy thử tưởng tượng, Phật tử đâu muốn chỉ đi một chùa, Phật tử muốn phò trì chánh pháp ở tất cả những nơi nào có chùa. Thế nhưng đi từ chùa này qua chùa khác, như lạc vào một thế giới hoàn toàn khác biệt. Dù nói cùng một thứ tiếng, viết cùng một thứ chữ, nhưng kinh ai nấy đọc, chùa ai nấy đi, quả là buồn quá phải không quý vị ? Chúng ta ai cũng hãnh diện về đạo Phật, vì đạo Phật là một đoàn thể tôn giáo lâu đời có hạng trên địa cầu này. Tuy nhiên, hãy nhìn lại mà xem, những tôn giáo sanh sau để muộn, cho dù giáo lý của họ có thể chỉ là một mớ niềm tin mù quáng, thế nhưng họ phát triển mạnh và nhanh đến độ lấn lướt khắp toàn cầu. Quý vị có biết tại sao lại có thực trạng này không? Tại vì họ có một tổ chức kiện toàn từ cao xuống thấp. Còn đạo Phật chúng ta, với những chơn lý sống tu tuyệt vời, thế mà chúng ta phải chịu số phận của một ngọn đèn leo lét suốt gần hai mươi sáu thế kỷ nay. Những người con Phật có một chút thao thức đến sự tồn vong của đạo pháp đã thấy chưa ? Tại sao chúng ta lại để cho một tôn giáo sống động, tích cực và tuyệt vời mà Đức Từ Phụ đã truyền trao, phải chịu số phận hẩm hiu như vậy ?

Ngay từ thuở ban sơ của Phật giáo, Đức Từ Phụ đã từng khẳng định rằng tất cả các pháp môn, tất cả những tịnh xá, chùa chiền và tự viện chỉ là những phương tiện; tuy nhiên, chính Ngài đã đứng ra tổ chức thật là có quy củ, từ những hệ thống tịnh xá, đến những tăng đoàn hoằng pháp. Theo Ngài, mặc dù cứu cánh cuối cùng của chúng sanh là "thành Phật," nhưng những người con Phật cũng đừng quên rằng, nếu không có tổ chức và thiếu phương tiện, không sớm thì muộn chúng ta sẽ phải bị đào thải. Đồng ý đạo Phật chủ trương đi thẳng vào đời sống tâm linh của con người, đạo Phật xem nhẹ vật chất phù phiếm. Đạo Phật đã xuất hiện từ con người và đã phục vụ đắc lực cho con người.

Đồng ý không có sức mạnh nào bằng sức mạnh tâm linh. Tuy nhiên, Đức Phật là một bậc Thế Gian Giải, Thiên Nhân Sư, Thiện Thệ, Minh Hạnh Túc, Điều Ngự Trượng Phu... thế nên Ngài đã quây quần được cả giới xuất gia lẫn tại gia chung quanh niềm tin và lẽ sống đạo của Ngài, không một chút khó khăn trở ngại. Còn chúng ta vì kém phước, sanh ra trong thời không có Phật, không được nghe những lời dạy dỗ từ chính miệng của Ngài, kinh điển thì cũng đã trải qua bao thăng trầm với biết bao lần kết tập. Nếu chúng ta không chịu siết tay nhau cùng hướng về sự tồn vong của Phật pháp, thì không biết rồi đây chúng ta sẽ đi về đâu ?

Trong quá trình dài của gần hai ngàn năm Phật giáo Việt Nam, các bậc tiền bối đã cố gắng hết sức mình trong công cuộc hoằng pháp, song hành với công cuộc bảo vệ đất nước. Phật giáo Việt Nam đã làm nên những trang sử vẻ vang trải qua những thời đại Đinh, Lê, Lý, Trần, Nguyễn. Thế nhưng trải qua bao thăng trầm của lịch sử, trải qua bao cai nghiệt của thời cuộc, Phật giáo lắm khi phải co cụm thành những nhóm nhỏ để tồn tại. Chẳng hạn như vào thời Pháp thuộc, lắm chùa chiền, tự viện phải bỏ hoang và dưới áp lực bạo tàn của giặc, lắm chư tăng ni đã phải vị pháp vong thân. Chính vì phải trải qua những giai đoạn nghiệt ngã ấy, mà mãi cho đến thời cận đại, vấn đề tổ chức trong đạo Phật đã không có quy củ cho lắm. Nếu có chăng, chỉ là cục bộ và rời rạc, chứ không toàn diện và nhịp nhàng như các tôn giáo khác. Đồng ý là đạo Phật chú trọng về tâm linh, chú trọng về sự giác ngộ và giải thoát, nhưng ít ra chúng ta cũng phải có tổ chức thế nào cho Phật giáo đồ thật sự có nơi nương tựa, có nơi bồi dưỡng về tâm linh, để từ đó may ra mới có cơ được giác ngộ và giải thoát chứ ! Chúng ta phải cố gắng tổ chức làm sao cho mọi người đều ý thức được rằng việc tới chùa là việc thiết yếu, chứ không phải đợi đến lúc hữu sự mới tìm đến chùa, hoặc xin phát

tang cầu siêu, hoặc cầu an, hoặc thậm chí để xin xăm bói quẻ, vân vân và vân vân. Đừng ai có ý nghĩ tự xem những tổ chức Phật giáo ngang hàng với những tổ chức tầm thường của phàm phu tục tử. Làm sao những người con Phật chơn thuần có thể so sánh được như vậy?

Tổ chức Phật giáo phải vượt lên trên hết mọi tị hiềm tranh chấp của thường tình thế tục. Chúng ta không cần đến một vị Giáo Hoàng, nhưng ít ra tổ chức Phật giáo phải là một tổ chức hoàng pháp có tầm cỡ không kém chi Vatican. Phật đã từng vạch mở cho chúng ta thấy cả ba ngàn tam thiên đại thiên thế giới, thế mà chỉ duy có việc tổ chức cho có quy củ, không lý gì chúng ta đành nhắm mắt xuôi tay, phó mặc cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến chúng khổng chế và sai khiến chúng ta hay sao ? Những người con Phật có chút thao thức cho tiền đồ đạo pháp, hãy cùng siết chặt tay nhau, trong phạm vi mình có thể làm được, đặc biệt là Phật giáo Việt Nam. Chúng ta đã có một tổ chức mang tên Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, tại sao chúng ta lại không có được một quyển kinh nhật tụng thống nhất hử quý vị ?

Nói như thế không có nghĩa là chỉ trích hay chê trách bất cứ ai. Tuy nhiên, những ai còn có chút gì thao thức với đạo pháp, đều phải ôn cố tri tân để vạch ra bước đường tồn tại trong tương lai. Hãy nhìn về quá khứ để thấy rằng vào hơn thế kỷ trước đây, trên đất Mỹ nhất là tại miền nam California này đã có hàng trăm chùa của những người Trung Hoa đi xây dựng đường sắt xuyên lục địa Mỹ Châu. Thế nhưng vì thiếu tổ chức mà chỉ trong vòng năm mươi năm sau đó, sau khi những vị trụ trì viên tịch, thì những ngôi tự viện ấy đã lần lượt biến thành những quán ăn hoặc tiệm rượu. Quý vị có thấy tội nghiệp cho những ngôi chùa đó không quý vị ? Lịch sử đã bắt đầu tái diễn ở Nam California này, nhưng lần này, không với cộng đồng Trung Hoa, mà là với cộng đồng Việt Nam chúng ta, quý vị ạ ! Một vị sư tịch, ngôi

chùa bị tranh chấp giữa Phật tử và thân nhân của vị sư ấy và cuối cùng ngôi chùa đã biến thành ngôi nhà, buồn quá quý vị hử !

Có lẽ nỗi niềm thao thức của người viết cũng giống như thao thức của của đại đa số Phật tử, ao ước sao cho quý vị có trách nhiệm với tiền đồ Phật giáo, hãy lưu ý nhiều hơn đến những lề lối sinh hoạt, kinh tế và chính trị, song song với cuộc sống an lạc và hạnh phúc cho Phật giáo đồ. Đồng ý đưa toàn khối Phật giáo vào thành một khối thuần nhất không phải là chuyện dễ, nhưng ít ra chúng ta phải có tổ chức, phải tổ chức thành một khối, hoặc một hệ thống tương đối từ cao xuống thấp, trong đó chúng ta phải ngồi lại với nhau trong tinh thần nhân bản và từ bi hỉ xả của nhà Phật, lấy khiêm cung hòa nhã làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động. Xin quý vị có trách nhiệm với tiền đồ Phật giáo, hãy quan tâm cho một tổ chức Phật giáo kiện toàn hơn là xây nhiều chùa chiền và tự viện lẻ tẻ và cục bộ. Hãy thật sự trao cho Phật giáo đồ tình thương và đạo đức. Có lẽ Phật giáo đồ sẽ cảm thấy hạnh phúc hơn, sung sướng và an lạc hơn nếu chúng ta chỉ có một vài ngôi chùa thật lớn và thật đúng nghĩa là chùa, trong đó vài trăm tăng chúng cùng sống cùng tu trong tinh thần lục hòa của nhà Phật, trong đó chư tăng ni có tổ chức thành nề nếp quy củ, để từ đó làm gương sáng dẫn dắt Phật giáo đồ, những người đang quay cuồng trong xã hội loạn động hôm nay.

Khi quá nhiều chùa chiền được dựng lên trong nợ nần chồng chất, trong lúc quý thầy phải lo sao cho có đủ tiền trả nợ, thì Phật tử cũng không làm sao tránh khỏi những nỗi xốn xang. Quý thầy không yên tâm tu, thì làm sao những người Phật tử trong xã hội quay cuồng này có được cái yên tâm để mà tu ? Thời đại văn minh này, chắc chắn chúng ta không thể trở về con đường "khất thực độ sanh," nhưng nếu có tổ chức, thì ngay tại Orange County này, chúng ta có thể có được năm ngôi chùa đúng nghĩa. Phật tử không đòi hỏi những người có trách nhiệm

phải tổ chức một cách gượng ép, đem những điều lệ không hợp tình hợp lý mà áp đặt cho từng địa phương. Tuy nhiên, Phật tử mong cầu những người có trách nhiệm, hãy ngồi lại với nhau mà hoằng pháp, hoặc ít ra cơ bản cũng phải có được sự phối hợp nhịp nhàng, chứ đừng kình chống nhau. Ở đây tuyệt nhiên chúng ta không nói đến quyền hành, vì những người con Phật chân chánh còn thiết chi đến quyền uy danh vọng ? Mà ở đây chúng ta chỉ nói đến mọi người đều tương kính lẫn nhau, trong tinh thần nhìn tha nhân như một vị Phật tương lai, trong tinh thần khiêm cung từ tốn, chứ không mục hạ vô nhân.

Xin quý vị có trách nhiệm hãy bình tâm mà suy nghĩ để thấy rằng trong quá khứ, dù có nhiều cố gắng, nhưng các bậc tiền bối cũng đã mắc phải những khủng hoảng nội bộ trầm trọng, khiến cho dân tộc chúng ta mất đi rất nhiều cơ hội an cư lạc nghiệp. Chính vì những khủng hoảng nội bộ này mà đoàn ngũ Phật giáo bị rời rạc, không chặt chẽ, không phải mới đây, mà là hằng thế kỷ nay. Quý vị có trách nhiệm với tiền đồ đạo giáo hãy thẳng thắn mà nhìn nhận rằng vì thiếu tổ chức, thiếu trình độ và thiếu lãnh đạo, đã khiến cho Phật giáo Việt Nam chẳng những không lôi kéo được quần chúng Mỹ như Phật giáo Tây Tạng, mà còn không tự thích nghi được với những tình thế mới. Xin hãy vì đạo pháp mà dẹp bỏ đi những cái nhìn càn cợt và thô thiển về một tổ chức Phật giáo. Phật tử không yêu cầu quý thầy làm chánh trị, Phật tử chỉ yêu cầu quý thầy gây dựng nên một đội ngũ Phật giáo có quy củ và rồi quý thầy hãy đứng sau lưng mà yểm trợ cho những đứa con Phật tại gia làm chính trị giúp mình, giúp người và giúp đời. Xin quý vị có trách nhiệm hãy nhìn cho kỹ lại để thấy rằng hiện trạng chùa chiền mọc lên như nấm, nhưng tăng tài không được đào tạo đúng mức, sự truyền bá Phật pháp chỉ hạn hẹp trong giới cao niên, hoặc quá lứa trung niên, chứ không thật sự bén rễ vào giới thanh thiếu niên. Như thế ấy

thì Phật giáo hải ngoại sẽ đi về đâu chắc ai trong chúng ta cũng đều thấy rõ ? Nếu mới một ngày một bữa đặt chân lên đất nước này, thì cũng không nói làm gì, đằng này chúng ta đã có mặt ở đây trên hai mươi năm, nghĩa là một thế hệ rồi còn gì ? Thế mà chúng ta đã có chương trình nào thích ứng được cho giới thanh thiếu niên trẻ hay chưa ?

Những người Phật tử tìm đến chùa, mong được tựa nương vào Tam Bảo, hầu có được cuộc sống an lạc hơn, chứ người Phật tử không cần đâu những danh xưng hảo huyền. Tuy nhiên, cùng nói một thứ tiếng, cùng viết một thứ chữ, mà Phật tử chùa này qua chùa khác, như lạc vào một thế giới hoàn toàn xa lạ, quả là trực trặc. Đồng ý Phật giáo Việt Nam có đến mười tông phái và mỗi tông phái đều có cách sinh hoạt cũng như tu tập khác nhau; tuy nhiên, khác nhau là khác nhau về hình thức, chứ Phật pháp thì tuyệt nhiên không nơi nào khác với nơi nào. Đồng ý chúng ta không cần một tổ chức có tính chất giáo quyền trung ương, nhưng chúng ta cần lắm sự thống nhất về kinh nghĩa, để cho Phật tử tụng đọc dễ dàng, dễ hiểu, từ đó con đường tiến tu cũng mở rộng hơn. Đa phần Phật tử đến chùa là những người ở lớp tuổi 50 hoặc 60. Tại sao lại như vậy ? Dễ hiểu thôi, không nói đâu cho xa, hãy nói những gì đã xảy ra ở các chùa, ngay tại trung tâm Orange County thuộc miền Nam California này thì chúng ta sẽ thấy. Các em sinh viên trẻ cũng như các vị ở lớp tuổi ba mươi, bốn mươi cũng đã đôi lần vắng lai đến chùa tìm chơn lý, nhưng đa phần chỉ tới một hai lần rồi thôi. Tại sao lại như vậy ? Có lẽ họ không tìm được những phương thức thực tiễn ở chùa vì khi nghe tụng niệm thì không hiểu, một phần do bởi những thời kinh dài lê thê, sau mỗi khóa lễ là chân căng tê cóng, không còn nhúc nhích cục cựa gì được; phần khác do bởi những kinh văn bằng Hán hoặc Phạn ngữ; rồi lại thêm một phần khác nữa là do bởi hãy còn nhiều chùa quá mang nặng đầu óc mê tín cổ truyền,

không còn hợp thời với lứa tuổi thanh thiếu niên nữa. Đồng ý những kim ngôn ngọc ngữ của Đức Từ Phụ là không thể nghĩ bàn, nhưng chính Đức Thế Tôn đã từng nhấn nhủ với chúng đệ tử của Ngài là muốn tồn tại, phải thích ứng. Như vậy nếu chúng ta muốn cho những lời vàng ngọc của Thế Tôn được trao truyền đến tận tai mọi người, trước hết chúng ta phải chọn những phương thức nào dễ dàng và thích hợp với mọi người mọi giới trong hoàn cảnh mới này. Điều này thiết tưởng quý vị có trách nhiệm có thể làm được, nếu chúng ta chịu dẹp bỏ đi cái "ngã" của chính mình. Nói không cần tổ chức là nói vậy, vì chúng ta đã gặp quá nhiều khó khăn, nhất là tại Mỹ này, đất nước thì rộng lại thêm hoàn cảnh cay nghiệt, không được chính quyền lưu tâm yểm trợ như các tôn giáo khác. Thêm nữa, các chùa địa phương phải tự túc về tài chánh, đây là mặt khó khăn nhất để cho ra đời một tổ chức có hệ thống từ cao xuống thấp, từ trung ương xuống địa phương, vì ai cũng nghĩ rằng mình tự túc, chứ có ai giúp mình đâu mà phải lắng nghe, hoặc chịu sự chi phối. Nói như vậy là tại vì cái ngã của mình quá lớn. Hãy thử nhìn Cơ Đốc Giáo mà xem, họ không rải các phái đoàn đi truyền giáo khắp thế giới sao ? Các nhà thờ địa phương của họ không tự túc về tài chánh, mà còn hơn tự túc. Hoàn cảnh sinh hoạt của họ ở địa phương không gặp lắm cay nghiệt hay sao ? Nhưng tại sao họ làm được ? Tại sao các linh mục chỉ lãnh số lương vừa đủ để chi tiêu, còn thì tất cả đều được gửi về làm giàu cho Vatican ? Nếu nói rằng các linh mục vì đạo pháp, thì các thầy bên Phật giáo đã không vì đạo pháp hay sao ? Nếu không vì đạo pháp thì làm sao quý thầy cát ái ly gia cho được ?

Vạch rõ những điều này không để chỉ trích một ai, mục đích duy nhất là mong làm sao cho những người có trách nhiệm hãy suy nghĩ lại mà thương cho Phật tử và đạo pháp. Đồng ý Phật giáo thế giới, chứ không riêng gì Việt Nam, có quá nhiều

tông phái, nào là Thiền tông, Tịnh Độ tông, Mật tông... nhưng có ai cấm cản chúng ta thành lập một Giáo Hội Phật Giáo như Giáo Hội Phật Giáo Đài Loan, Nhật Bản, Tàu và Đại Hàn... Trong giáo hội Phật giáo của họ có nhiều tông chi, họ vẫn đo vai sát cánh hoằng dương chánh pháp, giúp cho dân họ ngày càng thêm an lạc và đạo pháp ngày càng thêm rực rỡ. Ngoài chủ trương hoằng trì chánh pháp, họ không còn một chủ đích nào khác. Ngoài thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh, họ không còn mong cầu bất cứ thứ gì khác. Thế nên trong giáo hội của họ không có bất cứ sự tranh chấp nào xảy ra. Tranh gì chấp gì đây hỡi những người con Phật ? Quyền gì lực gì nữa đây hỡi những người con Phật? Đã chấp nhận tu theo Phật là chấp nhận làm thanh tịnh chẳng những biệt nghiệp cho chính mình, mà còn những cộng nghiệp cho bá gia bá tánh nữa. Nói gì thì nói, tổ chức Phật giáo phải mang tính chất tự nguyện, tự nguyện vì đạo pháp và dân tộc.

Giáo pháp của Đức Từ Phụ có thể tùy căn cơ trình độ của chúng sanh mà giảng thuyết, không cần chi phải thiết kế sẵn những bài giảng. Tuy nhiên, phương tiện và phương cách hành đạo rất cần được thiết kế và tổ chức cho có quy củ. Thế giới của thế kỷ 21 này là thế giới của tổ chức, nếu chúng ta không tìm cách đội ngũ hóa và tổ chức lại hàng ngũ cũng như cơ sở Phật giáo, cho dễ dàng trong công cuộc hoằng pháp và truyền pháp, tức là chúng ta tự đào thải lấy mình. Hai mươi sáu thế kỷ về trước mà Đức Từ Phụ còn phải tổ chức đội ngũ hoằng pháp và phương cách hoằng pháp của Ngài, để cho Phật giáo được phát triển và tồn tại, chúng ta há có con đường nào khác ? Chúng ta còn cầu chi lợi, hại, khen, chê, vinh, nhục, hơn thua, nhưng chúng ta cần lắm một đội ngũ Phật giáo đồ có tổ chức, có phương cách và phương tiện hoằng trì chánh pháp.

Đừng viện dẫn bất cứ lý do gì cho sự thiếu tổ chức của chúng ta, tổ chức ở đây không phải là một danh xưng, mà là sự làm việc hợp lý, từ phương cách đến phương tiện hoằng pháp. Hỡi những người có trách nhiệm, hãy bình tĩnh ngồi lại với nhau, để tìm ra những phương tiện hữu ích và những phương cách thực tiễn, nhằm giúp làm vơi đi những nỗi đau khổ nhọc nhằn của chúng sanh trong xã hội loạn động hôm nay. Đa phần Phật tử đến chùa không phải để xem chùa to chùa đẹp, mà là mong muốn được sự hướng dẫn thiết thực của các bậc tu hành. Phật tử muốn thấy chư tăng ni là những tăng tài, có khả năng hoằng pháp, chứ Phật tử không muốn nhìn thấy những tự viện biến thành những nơi buôn bán thực phẩm, và chư tăng ni suốt ngày phải bận rộn với việc nấu nướng và phân phối thực phẩm để kiếm tiền trả tiền chùa. Như vậy, quý vị có trách nhiệm phải cố tìm ra những phương cách hữu hiệu để phát triển và tồn tại. Không nhất thiết phải là chùa mọc lên như nấm. Một trăm năm về trước, một bãi nấm "chùa" đã mọc lên ngay tại California và đã tàn lụn sau đó ít lâu, vì thiếu tổ chức và thiếu phương cách hành đạo thực tiễn. Những người con Phật có tâm huyết, quyết không để cho Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại phải lâm vào thế tình bi đát này đâu.

Xin đừng ai hiểu lầm tổ chức Phật giáo với bất kỳ tổ chức chính trị nào. Có thể những Phật tử sẽ phải tham gia vào quốc sự, nhưng muôn đời tổ chức Phật giáo phải được đặt lên trên tất cả mọi tổ chức tầm thường khác. Trong quá trình trên 2000 năm Phật giáo du nhập vào Việt Nam, Phật giáo luôn che chở và bao bọc cho dân tộc trải qua bao cơn sóng gió hãi hùng, nhưng Phật giáo chưa bao giờ xây dựng tham vọng cho một cá nhân nào, dù là xuất gia hay tại gia. Tuy nhiên, lịch sử đã cho thấy những người con Phật luôn đứng ra gánh vác việc nước trong cơn quốc phá gia vong. Như quý vị đã thấy đó, trong quốc nội, dưới những

chế độ độc tài phi nhân, thế mà những bậc có trách nhiệm đã dám làm những chuyện khó làm, đã dám đứng ra tổ chức một "Giáo Hội Thần Lặng" ở miền Bắc và một "Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất" ở miền Nam. Còn chúng ta ở đây có ai cản trở chúng ta đâu, ngoại trừ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Thế thì đừng viện dẫn chi cả, hãy lên đường đi rồi sẽ đến. Phật giáo đã một triết lý sống hạnh phúc và là một tôn giáo tu giải thoát, mà các thế hệ Tây phương thời cận đại đang tìm đến, chỉ cần chúng ta siết tay nhau, làm cho Phật giáo trở nên có tổ chức, có quy củ, thì ánh đạo vàng của Phật Tổ sẽ chiếu sáng khắp nơi.

366. CHẤM DỨT ĐAU KHỔ VÀ KIẾN TÁNH THÀNH PHẬT

Hai mươi lăm thế kỷ trước, chính Đức Từ Phụ đã khẳng định rằng: "Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành." Ngài đã ngang nhiên đánh đổ mọi giai cấp và thứ bậc bất công trong xã hội. Với Ngài, con vua không còn độc quyền làm vua nữa, mà ai cũng có thể làm vua nếu có khả năng và đức độ, cũng như ai cũng có thể thành Phật nếu chịu khó tu tập và hành trì chánh pháp. Dù Ngài không thừa nhận "Nhân chi sơ, tánh bản thiện," nhưng với Ngài, mọi người đều có khả năng tìm lại cái bản thể chơn như, cái bản tánh thiện lành của mình từ vô thi, nếu chịu khó tu tập và hành trì, nếu chịu khó thực nghiệm tự thân. Với Ngài, con người sanh ra là để được hạnh phúc và không đau khổ. Tất cả mọi sinh hoạt của con người đều hướng về phục vụ cho hạnh phúc. Tuy nhiên, vì bị vô minh che mờ mà con người đã quên mất đường đi lối về, đã nhận giả làm chơn, nhận ác làm thiện, nhận khổ đau phiền não làm hạnh phúc...

Chính vì thấy rõ như vậy mà Đức Thích Tôn Từ Phụ đã cảm thương và xót xa cho mọi loài. Ngài đã đem hết những gì mà Ngài đã chứng ngộ được ra mà chỉ dạy và hướng dẫn cho chúng sanh, sống hướng thượng và tu giải thoát. Ngài đã đặt nặng vấn đề giáo dục cá nhân; giáo dục sao cho từng cá nhân thấy rõ được con đường nào nên đi, đường nào nên tránh, để cho mình và người luôn được hạnh phúc. Với Ngài, chẳng những con người là một sinh vật tối thượng, vì con người có lý trí và biết suy tưởng, mà con người còn là một sinh vật biết sống đời hướng thượng, biết mưu cầu hạnh phúc cho mình và cho người. Ngài đã ví đời là một bể khổ; tuy nhiên, chúng sanh trong bể khổ ấy có khả năng tu tập để chẳng những chấm dứt đau khổ, mà còn kiến tánh thành Phật nữa.

Muốn chấm dứt mọi đau khổ và muốn kiến tánh thành Phật, con người phải làm sao ? Tham chằng ? Sân chằng ? Si mê, ngã mạn, cống cao chằng ? Chấp kiến thủ chằng ? Thiền chằng ? Tu bằng cái miệng chằng ? Xin thưa, không có một thứ nào vừa kể trên đây có thể giúp cho con người thành Phật cả. Thiền chỉ là một phần trong công cuộc tu tập nhằm chấm dứt khổ đau và kiến tánh thành Phật. Tuy nhiên, đừng chấp chặt vào thiền mà đốn bỏ những thứ khác. Nếu có thiền mà tham, sân, si, ngã mạn và chấp kiến thủ hỷ còn đầy, thì thiền để làm gì cho uổng công và lãng phí thì giờ vốn dĩ đã không có của chúng ta ? Lúc đó thiền chỉ để giải trí hay để giỡn chơi cho vui mà thôi; lúc đó thiền sẽ chẳng đưa con người ta đến đâu cả.

Trong một buổi đàm đạo với thầy Phụng Sơn ở thiền viện Minh Đăng Quang, thầy đã ân cần chia sẻ về cách thức tu tập của thầy. Theo thầy, tu là làm sao chấm dứt mọi đau khổ cho mình và cho người. Tu là tự mình tìm về bầu trời hạnh phúc bao la thăm thẳm, chứ đừng mong cầu một sự chứng đắc viển vông nào cả. Theo thầy, thiền là tự mình lắng tâm để thấy được điều hay lẽ phải, cũng như điều sai lẽ quấy, để từ đó hành xử sao cho hợp với lẽ đạo, ấy là tự mình đang lần tìm về với cái tự tánh mà chúng ta đã một lần đại đột xa lìa. Chứ trong thiền, không có gì để chứng với đắc, chẳng qua chỉ là ảo giác của những kẻ ham thích rong ruổi mà thôi. Con đường duy nhất để chấm dứt mọi đau khổ và phiền não, để kiến tánh thành Phật phải là con đường tu hành theo mười phương ba đời chư Phật: "Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý." Chư Phật đã tu hành như vậy để chấm dứt đau khổ và kiến tánh thành Phật, chúng ta há có con đường nào khác? Chắc là không đâu quý vị ! Xin ai nấy hãy sớm hồi đầu.

Làm sao để có thể tu trì theo những lời Phật dạy ? Muốn tu trì theo mười phương ba đời chư Phật, chúng ta phải thứ nhất là

phải về nương nơi Tam Bảo, nơi có Phật Bảo, Pháp Bảo và Tăng Bảo, nơi có những chân thiện hữu tri thức cho ta học hỏi và tu trì theo. Tuy nhiên, chúng ta phải tự hạ mình khiêm cung từ tốn mà học hỏi và tu trì, thì chúng ta mới có thể trừ bỏ được tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến và chấp kiến thủ được. Thứ nhì là phải thấu triệt luật luân hồi nhân quả trong nhà Phật. Gieo nhân nào, gặt quả đó. Không có gì gieo nhân địa ngục mà gặt quả Niết Bàn. Nếu đời nay ta phải nhận chịu những khổ đau phiền não, thì biết rằng đời trước ta đã làm nhiều điều ác nghịch và hung dữ nên bị nghiệp báo. Ví bằng đời nay ta được thênh thang vô song và cuộc sống thanh thoi, ấy cũng là do nhân đời trước ta đã làm nhiều điều thiện lành nên được phước báo. Như vậy muốn biết đời sau ta thế nào, thì cứ công minh mà xét lấy những việc ta đang làm bây giờ. Đó là nói về nhân quả trường kỳ. Kỳ thật, lắm khi nhân quả xảy ra trước mắt, chứ không phải đợi đến chừng nào cả. Ngay trong ca dao bình dân chúng ta cũng có câu : "Đời xưa quả báo còn chầy, đời nay quả báo một giây nhàn tiền." Thấy như vậy để chí tâm tu hành một cách thật tình, chứ không tu hình tướng. Không lật đật mà giả bộ chỉnh tề, không bề trong phiền hà mà mặt ngoài vui vẻ. Biết như vậy để không miệng nói đại từ mà tâm địa lại chất ngất với những bợn sền hờn căm, miệng nói xót thương mà tâm hằng oán ghét. Một khi đã thấu triệt được luân hồi nhân quả, thì chúng ta sẽ không còn chấp chặt nữa, ngược lại chúng ta sẽ buông bỏ tất cả. Do đó mà công cuộc tu hành của ta sẽ mở rộng hơn.

Thứ ba là phải dứt trừ tham ác vì tham ác là nguồn cội của sân si và vọng động. Vì tham ác mà ta khởi lòng sát sanh, vì tham ác mà ta chỉ quý trọng sự sống của mình, chứ không quý trọng sự sống của người. Phật đã từng dạy rằng chúng sanh mọi loài đều có thức tánh, đều ham sống sợ chết như nhau. Như vậy người con Phật tu hành chân chánh luôn nhớ rằng muốn chấm

dứt đau khổ và kiến tánh thành Phật, chớ nên vì tham ác mà vô cớ giết hại một chúng sanh nào. Cũng chính vì tham ác mà ta sanh tâm trộm cướp, tà dâm, nói dối, khoe khoang, đâm thọc và chưởi rủa. Hãy nghe và biết cho rõ những lời Phật dạy để thấy rằng tam đồ lục đạo cũng do tham ác mà ra, để thấy rằng muôn loài vạn vật đều đến và đi, chứ không có thứ gì thường hằng, như vậy tham ác để mà chi cho thêm nặng nghiệp ?

Thứ tư là phải tận diệt tánh ích kỷ bỏn sẻn, vì tất cả những tự ái, tự mãn, quý trọng mình, khinh chê người, sống chết mặc người... đều do lòng ích kỷ bỏn sẻn mà ra cả. Hãy tỉnh tấn mà vượt cho ra khỏi lao tù ích kỷ bỏn sẻn, hãy lướt lên mà sống trong vị tha bác ái, trong vòng an lạc đạo đức. Hãy từ chối việc tiếp tục làm nô lệ cho ích kỷ bỏn sẻn, vì ích kỷ bỏn sẻn chính là cội nguồn của tám ngọn gió độc giết hại không biết bao nhiêu là những người mê muội. Thành công cũng vì ích kỷ, thất bại cũng vì bỏn sẻn keo kiệt. Tất cả những vui buồn, sướng khổ, vinh nhục, thăng trầm, tốt xấu, thị phi... cũng đều do lòng ích kỷ và tính bỏn sẻn mà ra.

Thứ năm là phải luôn tập sống tập tu một cách đơn giản, không đòi hỏi. Lười chảnh những không nên nếm vị ngon, mà cũng chớ nên phân biệt ngon dở, khen chê. Ngược lại nên thường nếm những pháp vị an lạc và đạo lý giải thoát. Thân chớ nên trau chuốt, mà cũng đừng quá bỏ bê. Hãy buông bỏ mọi dính mắc và lệ thuộc vào tiền tài, vật chất và lợi danh. Ý không mong cầu, cũng đừng cố chấp. Mọi việc ở đời này, đến rồi sẽ đi thôi, sao cũng được, sao cũng vậy, sao cũng chẳng sao. Dù cho hoàn cảnh có như thế nào, ta vẫn cứ luôn như như bất động. Đừng tìm về quá khứ vì quá khứ đã qua đi và không bao giờ trở lại. Đừng tưởng nhớ tới tương lai vì tương lai là cái gì mù mịt không ai biết. Đừng tự cao tự đại vì tự cao tự đại là tự mình đóng chặt cửa ngõ tu hành của chính mình. Không biết mà nói biết, thì mình sẽ

chẳng học được cái hay cái phải của người. Vả lại, người ta tưởng mình đã biết nên chẳng ai muốn dạy thêm cái gì cho mình. Người biết sống đơn giản thì lục trần không vướng mắc; tham, sân, si đoạn diệt; sát, đạo, dâm dứt trừ. Cuộc sống như vậy là gì nếu không là chấm dứt khổ đau ? Cuộc tu như vậy là gì nếu không là kiến tánh thành Phật ?

Thứ sáu là luôn đặt mình vào hoàn cảnh và vai trò của người khác, để dễ cảm thông và tha thứ cho nhau. Có làm được như vậy, gia đình và xã hội mới có được niềm an lạc thực sự. Có làm được như vậy thì tấm lòng hòa ái của ta mới có cơ rải khắp nơi nơi, từ đó an vui và phúc lạc mới thăng tiến được. Có làm được như vậy, chúng ta mới vui theo cái vui của người, kham nhẫn được những bất trắc, gian nan và nhọc nhằn từ mọi phía mà không kêu ca ta thán.

Thứ bảy là luôn phát triển lòng từ bi, luôn ban vui cứu khổ một cách vô điều kiện. Hễ thấy ở đâu khổ là đến cứu khổ ban vui mà không có hậu ý. Theo Đức Thích Tôn Từ Phụ, một người muốn chấm dứt khổ đau và kiến tánh thành Phật, người ấy phải lập công bồi đức, phải bố thí của cải một cách vô điều kiện và bất vụ lợi, phải phát Bồ Đề tâm rộng lớn, phải thực hành hạnh Bồ Tát trong mọi hoàn cảnh của cuộc sống nhân gian, phải đánh thức và làm sống dậy tánh giác giác ngộ nơi chính mình. Đừng bao giờ giả nhân giả nghĩa, bố thí vụ lợi, ban vui vụ lợi, cứu khổ với ý đồ cho mai hậu... Đừng bao giờ nói từ bi mà không làm từ bi; nói cứu khổ ban vui mà tâm địa chứa đầy ác dục, như nhớp tợ như đồng phân đồng rác.

Sau khi đã vâng giữ những lời Phật dạy và tu trì những lời dạy dỗ trên một cách rất ráo, bây giờ là lúc chúng ta nên ngồi xuống, lắng lòng để mà quán sát những việc mình đã làm, xem coi cái nào hay, đáng nuôi dưỡng và phát huy và cái nào tệ hại đáng bị loại trừ. Mỗi giờ mỗi ngày hành thiền là mỗi giờ mỗi

ngày tự lắng tâm mình lại để hành xử sao cho hợp với lẽ đạo, ấy là tự lần tìm về cái cội nguồn tự tánh mà chúng ta đã một lần đại đột xa lìa. Như vậy điều thứ tám trong cuộc hành trình chấm dứt đau khổ và kiến tánh thành Phật là thiền định. Nghĩa là không cho tâm buông lung nghĩ ngợi, cả dĩ vãng, lẫn hiện tại và tương lai. Chúng ta quyết xóa trắng nghiệp chướng phiền não. Quyết cho tâm lắng đọng để thấy hể cái gì đã từng gây đau khổ là xóa trắng. Từ đó chúng ta sẽ đoạn lìa từ từ những tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Từ đó mà mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý ... tuy vẫn tiếp xúc với sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp... nhưng ta vẫn tự chủ, không bị chúng sai khiến, lôi cuốn chúng ta vào con đường điên đảo nữa. Cuộc sống cuộc tu của ta lúc đó là gì nếu không là chấm dứt mọi đau khổ và an nhiên tự tại ? Làm được như vậy, ta đang làm gì nếu không phải là từng giờ từng ngày kiến tánh thành Phật ? Lúc đó bông giác ngộ sẽ nở. Lúc đó ta hiểu rõ tất cả thật tướng của sự vật bằng trí huệ thật của chính mình. Mọi sự, mọi việc trên đời, tự đến, tự đi, sanh sanh diệt diệt không còn là những ưu tư đối với chúng ta nữa. Tất cả đều đến rồi đi do sự sai xử của nghiệp lực. Chấm dứt nghiệp chướng là chấm dứt tất cả mọi thứ nhân duyên tương sanh. Lúc ấy chúng ta là gì nếu không là tự tại, vô nhiễm, vô ưu, như như và giải thoát ?

367. ĐẠO PHẬT VÀ HÔN NHÂN DỊ GIÁO

Đạo Phật là đạo của từ bi nhân bản, của vị tha bác ái, của hạnh phúc và an lạc. Người con Phật đi vào đời với những lời Phật dạy, để vừa mưu cầu hạnh phúc cho mình, mà cũng vừa mưu cầu cầu hạnh phúc cho người và cho đời. Hạnh nguyện của những người con Phật là nếu chưa được vuông tròn với "Thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh," thì ít ra cũng luôn hướng về "Cứu khổ ban vui." Triết lý nhà Phật thật là thực tiễn và những người con Phật cũng thực tiễn như thế ấy. Đạo Phật không bắt ai tin, cũng không bắt ai phải theo mình một cách vô lý và mù quáng. Những người con Phật, nhất là những đứa con tại gia, vẫn còn phải tạo lập gia đình, vẫn còn phải đi vào đời, nhưng phải cố làm sao mang vào đời với những giáo lý tuyệt vời ấy.

Do bởi sự cởi mở và bao dung của đạo Phật, nên ngay trong việc tạo dựng mái ấm gia đình, giáo lý nhà Phật không và sẽ không bao giờ đưa ra những yếu lý để bắt buộc ai phải theo đạo Phật trong vấn đề hôn nhân. Theo đạo Phật, nếu duyên nghiệp hãy còn, đường trần chưa dứt, thì những người Phật tử tại gia vẫn phải lập gia đình và xây dựng hôn nhân hạnh phúc. Hôn nhân chẳng những là giao ước của tình yêu giữa hai người nam và nữ, mà hôn nhân còn là một sự nối kết thiêng liêng trong sự tồn vong của nhân loại. Sự lựa chọn trong hôn nhân phải được đặt lên trên tất cả những ép uổng gượng gạo của những giáo điều cứng nhắc. Đó phải là một sự lựa chọn thanh cao của tình yêu thương, xuất phát từ hai con tim muốn hòa chung điệu sống. Sự lựa chọn này đã nảy mầm từ xa xưa, có thể nói là từ lúc con người mới bắt đầu xuất hiện và sống thành đoàn. Tín ngưỡng và tôn giáo là những thứ sanh sau đẻ muộn, là những thứ được đặt ra và biên diễn bởi con người. Hàng ngàn năm trước làm gì có tín ngưỡng để bắt buộc và ước lệ trong hôn nhân, thì bây giờ chuyện bắt ép

người phối ngẫu phải theo tín ngưỡng của mình, chỉ là những giáo điều nhằm bành trướng tôn giáo mà thôi, không có một chút cơ bản vững chắc nào cả. Hãy gẫm lại mà xem, con người không sanh ra với một tôn giáo có sẵn. Xin hãy để cho con người ấy tự do tìm đến tín ngưỡng của chơn lý cho chính mình. Giáo lý nhà Phật đã không và sẽ không bao giờ bắt buộc người phối ngẫu phải có cùng tín ngưỡng. Giáo lý ấy lại càng không bao giờ bắt buộc ai phải bỏ đi cái tín ngưỡng của mình để tin theo Phật. Hãy nhìn về lịch sử của những nước theo đạo Phật, thì chúng ta sẽ thấy rõ sự cởi mở và bao dung của đạo Phật. Trước khi đạo Phật du nhập vào Trung Hoa và Việt Nam, ở những xứ này đã có sẵn Khổng giáo, Lão giáo và đạo thờ ông bà. Thế nhưng đạo Phật đâu có bắt buộc ai phải bỏ Khổng, Lão hoặc thờ ông bà để theo đạo Phật. Ngược lại, đạo Phật còn khuyến tấn những việc làm hợp tình, hợp lý và đầy ý nghĩa này. Chính vì thế mà đạo Phật đã ăn sâu vào tâm tư tình cảm của người Trung Hoa và Việt Nam một cách rất dễ dàng. Trong vấn đề hôn nhân với người khác đạo, đạo Phật chẳng những không chống đối hôn nhân dị giáo, mà đạo Phật cũng không bắt ép người phối ngẫu của Phật tử phải bỏ đạo mình để tin theo đạo Phật. Đạo Phật vạch rõ sự tốt đẹp của các tôn giáo và khuyến tấn người phối ngẫu khác đạo, nên giữ đạo của họ trong khi chung sống song hành với một người con Phật.

Đạo Phật chủ trương nếu hôn nhân với người cùng tín ngưỡng và tôn giáo thì càng tốt. Tuy nhiên, đạo Phật không bao giờ chống báng việc Phật tử kết hôn với người khác đạo. Theo đạo Phật, tất cả chỉ vì có duyên mà hợp, rồi cũng vì hết duyên mà tan. Từ khi con cái còn nhỏ, cha mẹ phải có nhiệm vụ nuôi nấng và dạy dỗ con em mình với những giáo lý tuyệt vời của Đức Phật. Nếu ngay từ khi con cái còn nhỏ, mà cha mẹ không có đủ cơ duyên dìu dắt cho các em, hướng dẫn cho các em giao du

với những bạn hữu cùng đạo, trong khi thời gian vẫn trôi, dòng đời vẫn chảy, các em vẫn phải lớn lên và phải có cuộc sống cho các em, các em vẫn phải làm thân và kết bạn. Rất có thể bạn bè của các em là những người không cùng chủng tộc, hoặc không cùng tôn giáo. Nếu sự thế đã như thế thì những bậc phụ huynh, nhất là những người con Phật, phải làm sao đây ?

Những người con Phật luôn quyết vâng giữ những kim ngôn ngọc ngữ của Phật như những lời dạy vàng ngọc mà đi vào đời, trong mọi lãnh vực từ kinh tế, chính trị, đến hôn nhân và cuộc sống hằng ngày. Người con Phật luôn nhớ rằng đạo Phật chưa bao giờ dạy ai phải bắt ép ai. Đạo Phật chưa bao giờ tạo ra một cuộc Phật chiến nào để bành trướng thế lực. Ngược lại, dù trong cõi Ta Bà ngũ trược này, với kiếp phù du của con người trong cảnh sống gửi thác về, dù nhân thế có lao xao thế mấy, đạo Phật vẫn luôn là đạo của từ bi nhân bản, vị tha bác ái và cởi mở bao dung. Đạo Phật không bao giờ cho mình là đúng, là tuyệt đối, là toàn năng, hay là trung tâm của vũ trụ. Ngược lại, đạo Phật lấy thời gian làm thước đo và trả lời cho tất cả những chân như, ngụy giả, tốt xấu... Đạo Phật chủ trương không bắt ép ai phải theo mình, cũng không cấm cản ai bỏ đạo Phật để theo một tôn giáo khác vì bất cứ lý do gì. Những người con Phật chơn thuần cũng vậy, không bắt ai phải theo mình. Tuy nhiên, dù Phật không cấm cản bỏ đạo, những người con Phật cương quyết không vì bất cứ lý do gì mà bỏ đi chơn lý và lẽ sống của chính mình. Như vậy những bậc phụ huynh Phật tử quyết không cuồng tín, không khư khư giữ vững lập trường của mình, mà bắt ép ai phải chạy theo mình. Nếu con cái mình kết hôn được với những người cùng đạo thì tốt, ví bằng nếu có phải kết hôn với một người khác đạo cũng không phải là một điều xấu. Theo Phật, không có cái gì ngẫu nhiên mà xảy đến trên cõi đời này. Tất cả đều có duyên cớ của nó. Hôn nhân cũng vậy, nếu hai người không có dây mơ rễ má,

không có những nợ nần năm cũ hoặc đời trước, thì chắc không bao giờ tương ngộ. Đã tương ngộ, ắt phải vì duyên nghiệp mà tương ngộ. Như vậy đừng ai bắt ép ai trong cuộc tương ngộ này. Ngược lại, hãy cùng giúp đỡ nhau đi trên những bước đường đời gian lao và lắm khi đầy cay nghiệt này.

Hiện tại cộng đồng Việt Nam chúng ta tại Orange County không phải là một cộng đồng lớn lắm, thế nên đa phần tuổi trẻ Việt Nam thuộc nhiều tôn giáo khác nhau, đã phải đến với nhau từ tình bằng hữu, rồi đi đến kết thân và hôn nhân. Chính vì vậy mà có lắm cảnh trái ngang đã ập đến với tuổi trẻ. Tuổi trẻ nhất là tuổi trẻ sanh ra và lớn lên tại Âu Mỹ, hễ thấy hợp thấy thương nhau là đến với nhau, chứ không cần suy đi nghĩ lại về tôn giáo, hoặc cũng không cần phải hỏi coi người bạn mình thuộc tôn giáo nào ? Đến khi biết được người bạn mình khác đạo, thì tình yêu đã nở và phát triển mạnh quá rồi, không còn cách gì khác hơn là tiến đến hôn nhân. Thế là cả hai bên gia đình đều đau khổ. Tuy nhiên, chúng ta, nhất là những người con Phật phải nên luôn nhớ rằng mục đích của cuộc sống chúng ta là gì ? Là hạnh phúc, là an vui, là hòa nhã. Vậy thì trong bất cứ tình huống nào, người con Phật cũng quyết giữ cho bằng được hạnh phúc, an vui và hòa nhã, ngay cả trong khi phải đương đầu với những hoàn cảnh gai góc và khó xử nhất trên cõi đời này. Dù trong bất kỳ tình huống nào, đạo Phật vẫn luôn là đạo của tình thương, thế nên những người con Phật không muốn thấy, hoặc làm cho ai đau khổ cả. Đạo Phật luôn dành cho chúng ta sự lựa chọn, chứ không bắt buộc chúng ta phải tin, phải theo một cách mù quáng và vô lý. Trong những tình huống hôn nhân dị giáo, đạo Phật cho phép tín đồ của mình được kết hôn với người mà họ thương yêu và chọn lựa. Đạo Phật chủ trương mạnh ai nấy giữ những gì cao đẹp và hay ho nhất của tôn giáo mình, rồi từ đó tu bổ cho nhau để chỉ đi về một hướng: đó là hướng thượng. Trong thời gian chung sống,

hãy gạt bỏ qua một bên những dị biệt của niềm tin, để cùng nhau sống hòa điệu và đi tới. Hãy sống trọn vẹn với những gì cao cả nhất mà tôn giáo mình đã dạy. Hãy sống thực và chứng tỏ cho người phối ngẫu mình thấy được sự cởi mở và bao dung, cũng như hạnh phúc và niềm an lạc tràn đầy dưới ngọn hải đăng Phật pháp. Hãy đem từ, bi, hỉ, xả mà đối trị với tham, sân, si. Hãy lấy khiêm cung từ tốn mà đáp lại ngã mạn cống cao. Hãy lấy nhu hòa nhẫn nhục ra mà ban tặng cho những cơn giận hờn trách móc của người phối ngẫu. Hãy sống y như lời Phật dạy. Hãy sống trọn vẹn với giới đức đạo hạnh của một người con Phật, thì rồi thế nào người phối ngẫu cũng sẽ nhìn thấy một cách trung thực về đạo Phật. Hãy lấy chính thân tâm mình mà sống, mà hành trì Phật pháp, rồi chúng ta sẽ thấy sự vi diệu của đạo Phật.

Đạo Phật từ bi và nhân ái như vậy đó, không muốn thấy ai phải buồn phải khổ. Đạo Phật không bao giờ tự cho mình là tuyệt đối, là trung tâm vũ trụ; hoặc giả những gì của mình là đúng, những gì của người là sai trái. Chính vì thế mà đạo Phật không ràng buộc hay bắt ép ai phải tin và phải theo đạo Phật vì bất cứ một lý do gì. Tuy nhiên, người Phật tử chúng ta cũng cần phải có đầy đủ cả bi, dũng và trí của một đứa con Phật, để không mù quáng bỏ đạo mà chạy theo tiếng gọi của con tim. Người Phật tử chơn thuần sẽ không vì tình yêu mà từ bỏ tất cả những giáo lý tuyệt vời của từ bi, hỉ xả, quảng đại bao dung của nhà Phật... Người Phật tử chơn thuần sẽ cân nhắc một cách kỹ lưỡng trước khi tự quyết định, nhất là quyết định vô cùng quan trọng này, quyết định có thể bỏ đạo, bỏ niềm tin tín ngưỡng của chính mình để tiến đến hôn nhân với một người khác đạo. Người Phật tử không bao giờ xem thường ảnh hưởng của nếp sống tâm linh trong cuộc sống sống hằng ngày, đừng nghĩ rằng đạo nào cũng vậy, rồi tùy tiện mà chạy theo tiếng gọi của tình yêu, thì sau này e rằng chúng ta sẽ phải ôm lấy khổ sở, có khi suốt cả một đời.

Xin đừng bước xuống thuyền khi ta chưa biết chiếc thuyền ấy do ai lái và sẽ đi đâu ?

Tóm lại, những người con Phật tại gia, nếu kết hôn được với những người cùng đạo thì tốt. Nếu gặp phải người khác đạo, đừng nên bắt buộc họ phải cải đạo để theo mình. Cho dù người có bắt ép ta, ta cũng quyết không bắt ép người. Những người con Phật quyết không lấy niềm tin đạo giáo làm điều kiện tiên quyết trong vấn đề hôn nhân. Những người con Phật lại càng cương quyết không dùng bất cứ một yếu lý nào để xoay chuyển đức tin nơi người khác. Ngược lại, người con Phật chỉ dùng cuộc sống thiện hạnh của chính mình để cùng sống hòa điệu với tha nhân. Những người con Phật luôn nhớ rằng biết bao thảm cảnh đã và đang xảy ra trong vấn đề hôn nhân cho con trẻ, chỉ vì những giáo điều vô lý và không tưởng của ý đồ bành trướng và khống chế của các tôn giáo đang đi trên ngưỡng cửa tuyệt vọng. Chúng ta quyết bằng mọi cách, không để cho con trẻ chúng ta trở thành nạn nhân của những thảm cảnh này. Dù là yếu lý của đạo nào cũng vậy, cũng đều muốn mang lại sự an bình và hạnh phúc cho địa cầu này. Đạo Phật thì lúc nào cũng muốn thấy chúng sanh luôn an vui hòa hiếu và tu hành giải thoát, còn đạo Chúa thì lúc nào cũng muốn bình an dưới thế cho người thiện tâm khi sống, và khi chết thì sẽ được Chúa rước về cõi thiên đàng. Vậy thì xin hãy vì hạnh phúc của con em mình mà cố cởi mở và bao dung thêm nữa, hỡi những người con Phật ! Luôn nhớ rằng đạo Phật ở ngay trong lòng ta, chứ không phải là hình tượng bên ngoài. Thế cho nên dù trong bất cứ tình huống nào, chúng ta cũng có thể đem những chân lý tuyệt vời của từ, bi, hỷ, xả, tình yêu thương chân thật, cũng như cuộc sống nhu hòa nhẫn nhục và khiêm cung từ tốn ra mà ban vui cho người khác được, huống là đem ra ban cho chính người phối ngẫu của mình, là người mà ta sẽ cùng sống với nhau cho đến trọn đời hết kiếp. Tôn giáo được khai

sanh chỉ nhằm một mục đích duy nhất là đem lại hạnh phúc an vui cho con người. Tôn giáo rất cần thiết cho chúng ta mỗi khi chúng ta gặp phải những khó khăn trong cuộc sống hằng ngày. Con người đến hay không đến với tôn giáo là sự tự nguyện, chứ không ai có quyền bắt ép ai. Những người con Phật cương quyết không để cho những giáo điều cứng nhắc và vô lý làm cản trở hôn nhân của con cái mình, hoặc giả làm cho cuộc sống của con cái mình trở nên đau khổ hơn. Tôn giáo lúc nào cũng cần thiết vì tôn giáo có thể giúp cho con người có được cuộc sống an lạc về mặt tinh thần; tuy nhiên, bằng mọi cách tôn giáo phải được đem ra để phục vụ con người, chứ tôn giáo không có quyền bắt ép ai làm nô lệ để phục vụ cho những nhu cầu không tưởng của nó. Những người con Phật quyết không phục vụ hay tin theo các tín điều một cách mù quáng. Hãy dùng chánh kiến mà Đức Từ Phụ đã trao truyền năm xưa, để dìu dắt con em chúng ta đi vào hôn nhân dị giáo mà không phải đương đầu với quá nhiều khó khăn và phiền não không cần thiết.

368. TẠI SAO NGƯỜI PHẬT TỬ NÊN ĂN CHAY ?

Đạo Phật là đạo của tự nguyện, không một tín điều nào trong đạo Phật mang tính cách bắt buộc, từ tự quy y Phật Pháp Tăng, đến trì trai giữ giới, tất cả đều là tự nguyện. Ngay cả trong việc ăn chay của người Phật tử cũng là một sự tự nguyện. Phật chỉ khuyên mà không bắt ép. Phật chỉ xây dựng nên "con đường," theo hay không theo là hoàn toàn tự nguyện. Tôn chỉ của đạo Phật là Từ Bi và Bình Đẳng, nghĩa là vừa cứu khổ ban vui, mà cũng vừa coi mọi loài là ngang nhau, không loài nào hơn loài nào. Như vậy người con Phật đúng nghĩa, sẽ không vì mạng sống của mình mà làm tổn hại đến sinh mạng của kẻ khác. Người không theo tín ngưỡng của đạo Phật, không tin nơi luật như quả luân hồi thì tin rằng vật dưỡng nhưn, nên chuyện giết và ăn thịt loài vật là chuyện bình thường. Với Phật giáo thì khác, đa số Phật tử ăn chay đều vì lòng từ bi mẫn chúng, hoặc vì không muốn tước đoạt mạng sống của các loài sinh vật.

Kỳ thật, con người đã bắt đầu ăn chay từ trước thời kỳ Phật giáo được khai sáng. Ngay từ thời thượng cổ, tổ tiên ta đã không là những người ăn trường trai chứ là gì? Con người tối cổ chỉ biết ngày ngày hái quả trên cây, hoặc moi củ dưới đất mà ăn, chứ làm gì biết đến săn bắn? Thế rồi con người từ từ khám phá ra lửa và các dụng cụ săn bắn và bắt đầu ăn thịt từ đó. Kỳ thật bộ máy tiêu hóa, răng và trực tràng của con người là thứ ruột dài, nên chỉ thích hợp cho việc ăn rau đậu và hoa quả mà thôi. Tuy nhiên, con người một mặt bị vô minh che lấp mất đi lòng từ bi, mặt khác vì trải qua những tiến trình cũng như những khám phá về mùi vị của thịt các loài động vật, nên đã không còn biết, hoặc không còn nghĩ đến sự đau đớn của những loài khác nữa. Chỉ biết ngày ngày dồn hết mọi nỗ lực để lo cho cái thân này. Đồng ý món ăn thức uống chính là nguồn mạch nuôi dưỡng sự sống. Tuy nhiên,

những người Phật tử thuần thành phải nên vô cùng cẩn trọng, vì không khéo chính chúng ta bị cái ăn cái uống nó xô đẩy ta vào con đường tham dục tràn đầy. Người Phật tử phải luôn nhớ rằng chúng sanh loài nào cũng tham sống sợ chết. Hơn nữa mạng sống khó tìm, một khi đã chết đi thì bao giờ mới được tái tục lại cuộc sống này ? Chính Đức Từ Phụ đã từng dạy rằng: Ai cũng tham sanh úy tử, vì vậy nên luôn lấy lòng mình mà suy lòng người. Chớ giết, chớ bảo người giết. Lời ân cần dạy dỗ này của Phật Tổ không là một thông điệp khuyến khích người đời nên ăn chay để tránh giết và tránh sự bảo giết hay sao ?

Tại sao người Phật tử ăn chay ? Người tu theo Phật là người đã phát nguyện lên đường với hai mục đích duy nhất là thượng cầu Phật đạo và hạ hóa chúng sanh. Như vậy nhứt cử nhứt động của người con Phật đều không chạy ra ngoài hai mục đích cao cả trên. Người Phật tử ăn chay cũng vì thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh. Nếu nói cầu đạo vô thượng mà ngày ngày vẫn ăn thịt uống rượu, thì cầu cái gì ? Nếu nói hóa độ chúng sanh mà ngày ngày cứ ăn tươi nuốt sống chúng sanh, thì hóa độ ai ? Như vậy rõ ràng người Phật tử ăn chay không vì mong cho có sức khỏe, hoặc không vì mong được ai khen ngợi. Cũng không sợ bệnh tim, ung thư hay tai biến mạch máu não mà ăn chay. Ăn chay ngoài việc giữ gìn giới hạnh không sát sanh, còn để biểu lộ hạnh từ bi bình đẳng với mọi loài. Ăn chay chẳng những mong cho lòng mình thanh tịnh, mà còn mong cho mọi loài đều được an lành và hạnh phúc. Ngoài ra, ăn chay còn là một cách chấm dứt lẩn tránh tuyệt vời nhất. Chính vì tranh ăn nên chúng ta mới giết hại lẫn nhau, để rồi nay phải đội lốt này, mốt lại phải mang lốt khác. Rồi cứ thế mà chúng ta phải lên lên xuống xuống, hết đời này đến kiếp khác, để trả những nợ nần từ vô thủy. Bây giờ đã quyết chí tu theo Phật, là quyết chí thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh. Sự phát tâm ấy phải luôn luôn đứng đầu trong muôn

hạnh trên bước đường tu tập. Người Phật tử muốn tu học theo Như Lai, không thể một bước nào chậm trễ trong việc phát tâm ăn chay. Vì dẫu cho có tu hành lao nhọc thế mấy, mà vẫn ngày ngày ăn thịt chúng sanh, thì lấy từ bi đâu để mà giải thoát? Nói như thế không có nghĩa là chỉ trích người chưa ăn chay được. Tuy nhiên, sự thực lúc nào cũng là sự thực. Nếu chúng ta cứ tiếp tục gây thù chuốc oán, thì cho dù có vạn kiếp ngời thiên, triệu kiếp tụng kinh niệm Phật, tâm ấy vẫn là thứ tâm loạn động, chứ làm sao mà thanh tịnh cho được đây ?

Có nhiều người cho rằng trong các kinh điển Phật, đâu có chỗ nào cấm ăn thịt động vật đâu ? Đó chỉ là lối lý luận gàn bướng của những con ma trời, chứ không phải là của những người Phật tử chân chính. Vào thời Đức Phật còn tại thế, lúc giáo đoàn còn ở trong giai đoạn phôi thai, lại nửa mùa màng thất bát, nên khó mà tìm ra rau đậu và hoa quả trong những núi đá miền bắc Ấn, thế nên Đức Phật đã cho phép đoàn khất sĩ của Ngài thọ dụng bất cứ thứ gì mà đàn na tín thí cúng dường. Tuy nhiên, trước khi nhập diệt, Ngài đã ân cần nhấn nhủ lại cho A Nan trong kinh Niết Bàn rằng: "Ta với chúng sanh là một, chúng sanh khổ tức ta khổ, chúng sanh vui tức ta vui. Lòng từ bi của người tu giải thoát là đây. Ngày trước sở dĩ ta tạm cho phép mấy ông thọ dụng tam tịnh nhục của đàn na tín thí là vì chẳng những ở Ấn Độ có những vùng đất cày lên sỏi đá, lại thêm nạn hạn hán mất mùa, rau quả không đủ cho những người già yếu. Thêm nữa, ngay lúc mấy ông còn sơ cơ, từ bấy lâu nay chỉ một bề ăn thịt cá, mà ta bảo các ông dứt bỏ ngay chắc là khó lắm, mấy ông chả ai dám tu theo đâu. Vì thương xót các ông mà ta phải dùng phương tiện. Nay ta sắp nhập diệt, ta nói cho các ông biết rõ về đạo giải thoát vô thượng mà mấy ông đang tu với ta đây. Nếu mấy ông không chịu trưởng dưỡng lòng từ bi, không rải tình thương yêu bao la đến chúng sanh mọi loài, mà cứ tiếp tục sống trên cái chết

của kẻ khác, không bao giờ các ông tu được giải thoát đâu. Hơn nữa, trong vòng luân hồi sanh tử của cõi Ta Bà này, làm sao các ông biết chắc được những chúng sanh bị hạ thịt này không phải là cha mẹ hay con cháu nhiều đời nhiều kiếp của các ông ?" Phật vì thương xót chúng sanh mà ngay trước giờ nhập diệt, Ngài cũng không quên để lại cho chúng đệ tử một bài học về những cái độc hại của việc ăn thịt chúng sanh. Thời pháp cuối cùng mà Phật đã để lại cho chúng sanh đời sau là làm sao để thấy cho được sự tác hại của trực tiếp và gián tiếp sát sanh qua việc ăn thịt cá. Thế nào là những độc hại của việc ăn thịt? Sát sanh là gây thù chuốc oán. Một con vật trước khi bị giết sẽ oán hận người giết nó đến cùng cực, nên trước khi chết nó sẽ tiết ra những chất độc, và những chất độc ấy sẽ lan đi khắp các cơ thịt. Người nào ăn phải thịt của nó, là ăn phải những độc chất cực kỳ nguy hiểm. Những độc chất này chẳng những làm cho tánh tình người ấy trở nên vô cùng hung hãn, mà còn có thể phá tan nát lòng từ bi cũng như gây rối loạn trong việc tăng trưởng các tế bào và gây ra ung hoại cho cơ thể một cách dễ dàng. Vì thế mà chính Đức Phật đã khẳng định với những đại đệ tử của Ngài là chính cái miệng mình là cánh cửa Niết Bàn, mà chính cái miệng mình cũng là cánh cửa địa ngục. Trước khi Phật nhập diệt, Ngài đã nói cho Tôn Giả Ca Diếp biết một cách cặn kẽ về sự đứt đoạn hạt giống từ bi ở những người ăn thịt. Ngài cũng giải thích vì sao ngày trước, lúc mọi đệ tử của Ngài hãy còn ở trình độ sơ cơ, Ngài lại cho dùng tam tịnh nhục (tức là thịt của những con thú đã chết, chứ không do mình giết, hoặc không do mình kêu ai giết), mà bây giờ thì Ngài lại bảo nếu ai còn ăn thịt cá là phạm giới. Khỏi phải giải thích dông dài, chúng ta ai cũng biết là Phật đã dùng phương tiện thiện xảo để dẫn dắt những người hãy còn sơ cơ thấp kém. Đến khi đệ tử Ngài đã đạt được trình độ cao rồi thì Ngài thẳng thừng cho họ biết rằng ăn thịt chúng sanh, dù trực

tiếp giết hay gián tiếp bảo giết, đều phạm giới như nhau. Người thời nay đã cố tình diễn dịch sai đi cái ý nghĩa của "tam tịnh nhục, hoặc ngũ tịnh nhục" mà Phật muốn nói. Thời Phật người ta còn được phép ăn những con vật hoặc già rữ xác, hoặc bỏ mạng vì tai nạn, chứ thời văn minh hỏa tiễn này làm gì còn chuyện đó? Làm gì có tam tịnh nhục trong thế giới văn minh vật chất này nữa ? Thời buổi này, người ta chăn nuôi có dụng ý rõ rệt là nhằm phục vụ người tiêu thụ. Thế nên mạng sống của những chúng sanh thú vật được tính bằng ngày tháng trên lịch trình của trại chăn nuôi và những nhu cầu bên ngoài của con người. Những con thú này muốn chết sớm hơn cũng không được, mà muốn chết trễ hơn cũng không xong. Tam tịnh ở chỗ nào đâu hử quý vị ? Ngoài ra, người tu theo Phật làm gì không nhớ lời Phật dạy: "Tất cả chúng sanh trong các đời, đều đã từng hoặc làm cha mẹ, hoặc làm con cái của nhau." Như vậy, người con Phật chơn thuần, phải phát tâm từ bi miễn chúng mà ăn chay, để chấm dứt ngay từ bây giờ cái việc ăn thịt cha mẹ con cái từ nhiều đời kiếp của mình.

Xin quý Phật tử chân chính, dù là tu theo bất cứ tông phái nào của đạo Phật, hãy giúp chư tăng ni vâng giữ lời Phật dạy, bằng cách hãy chấm dứt ngay phương cách cúng dường cho chư tăng ni với cái gọi là "tam tịnh nhục," hoặc "ngũ tịnh nhục," để chỉ thay vào đó bằng rau đậu hoa quả mà thôi. Kính thưa quý Tăng Ni ! Dù tu theo bất cứ tông phái nào của Phật giáo, xin quý ngài hãy phát vô thượng tâm mà thương xót chúng sanh và nguyện không còn nữa những ngày "tam tịnh nhục." Phật tử vì thương quý ngài nên sẽ chẳng bao giờ đem đến cúng dường quý vị bất cứ cái gì đã chết đã rửa đâu. Lấy cái gì để chứng minh rằng những chúng sanh đã bị giết tươi ấy không phải là vì lý do cúng dường cho quý vị ? Nếu không chứng minh được, mà quý vị cứ dùng thì cái gì sẽ xảy đến với quý vị ? Dù quý vị không tự mình sát sanh, không biểu ai sát sanh, hoặc không tùy hỉ với sự

sát sanh, nhưng còn ăn thịt chúng sanh là một sự đồng lõa sát sanh khủng khiếp. Chính sự đồng lõa này sẽ phá tan quá trình tu tập ngàn đời ngàn kiếp của quý vị. Xin khẳng định lần nữa là trên mặt địa cầu hôm nay, chúng ta sẽ khó mà tìm được thứ "tam tịnh nhục" như trong thời Phật còn tại thế lắm quý vị ạ ! Hãy vô cùng cẩn trọng !

Hãy can đảm giữ cho Bồ Đề tâm kiên cố, chứ không vì ngon miệng mình mà gây ra bao đau khổ và oán hận cho những chúng sanh khác. Hãy chấm dứt nạn gieo rắc hãi hùng cho chúng sanh chỉ vì muốn trưởng dưỡng cái thân tứ đại giả hợp này. Nếu nói rằng muốn tìm về chân như thực tánh, hoặc giả muốn kiến tánh thành Phật, mà không phát được lòng từ bi mẫn chúng, thì làm sao kiến tánh đây ? Ngày xưa Lục tổ Huệ Năng, dù phải sống trong sự kềm kẹp của bọn thợ săn. Ngài chẳng những không có gì để ăn, mà còn bị bọn thợ săn cố tình bắt ép và dồn nén Ngài tới chỗ phải ăn thịt. Thế nhưng Bồ Đề tâm nơi Ngài vẫn không có gì lay chuyển được. Mỗi lần bọn thợ săn bắt Ngài canh lưới, Ngài đều chờ cho bọn họ đi khuất là gỡ lưới cho thú rừng thoát nạn. Trong bữa ăn, Ngài chỉ ăn rau cỏ luộc. Lục Tổ mà còn như thế đó, chúng ta há có con đường nào khác không quý vị ? Thấy như vậy để cho dù có tan xương nát thịt, hoặc giả thân này có yếu đuối xanh xao thế mấy đi nữa, chúng ta vẫn cương quyết giữ vững niềm tin, không thoái chuyển, không mỏi mệt. Cho dù thân này có sắp chết hôm nay và không còn cơ hội để tiến tu trong kiếp này đi nữa, chúng ta vẫn không lui bước. Nếu nói rằng chay mặn không thành vấn đề, vấn đề là làm sao thanh tịnh cho được thân khẩu ý, thoát nghe qua cũng có lý. Nhưng suy cho cùng, nghĩ cho cặn, làm sao thân khẩu ý thanh tịnh, làm sao không vướng mắc khi miệng này vẫn ngày ngày ăn tươi nuốt sống chúng sanh ? Hơn nữa, mạng sống của chúng sanh đâu phải cho không. Hễ mua đi là phải trả lại bằng một cái gì

chứ ? Tiền của vật chất mượn còn phải trả, huống là sanh mạng ? Nợ của thế gian mượn còn phải trả, hà huống nợ luân hồi sanh tử?

Đức Từ Phụ đã đoán biết chắc chắn về sau này, càng xa thời Phật tại thế chừng nào, sẽ có rất nhiều loại ma Ba Tuần, len lỏi vào phá rối sự thanh tịnh của tứ chúng. Những con ma này cũng học tụng đôi câu kinh, niệm đôi câu chú, hoặc ngồi được vài ba cử thiền, rồi họ sẽ rảo bước đó đây để biện giải hí luận. Họ sẽ òn ỉ bên tai của những người con Phật, rằng thì là họ không còn chấp hay phân biệt nữa. Đối với họ, thịt hay không thịt, chay hay mặn, phân biệt làm gì cho thêm nặng gánh giải thoát ? Ồ thì những điều họ nói sẽ được chứng minh là đúng khi nào họ cũng không còn phân biệt thịt và những đồ bài tiết thừa thãi của súc vật. Đồng ý trên đời này còn nhiều thứ tệ hại khác như tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, dâm dật, vân vân, nhưng ăn tươi nuốt sống chúng sanh vẫn là một thứ tệ hại hàng đầu. Người con Phật chân chính quyết không tiếp tục nguy biện nữa. Nếu chưa ăn chay được thì cứ mạnh dạn chịu trách nhiệm về sự yếu đuối của mình, chứ không có căn cơ hoàn cảnh chi cả. Xin đừng tiếp tục nguy biện nữa hỡi những người con Phật ! Nếu nói rằng mình tốt mình thiện, mà không phát được cái tâm từ bi mẫn chúng, nghĩa là ngày ngày vẫn còn ăn tươi nuốt sống chúng sanh, thì tốt thiện ở chỗ nào ? Khi ăn thịt là chúng ta đã phạm giới y như lời Phật dạy. Chúng ta không chối cãi vào đâu được khi ăn thịt là hoặc ta đã giết, hoặc xúi người giết, hoặc tùy hỉ khi thấy người giết. Dù cho ta không thấy người giết nó, cũng như không nghe được tiếng rên la của con vật lúc sắp chết, nhưng làm sao chúng ta không tưởng tượng ra được nỗi đau đớn của con thú trước khi chết cũng như trong khi chết. Những người con Phật có tưởng tượng ra cảnh một con bò đang rưng rưng nước mắt vì biết mình sắp bị những chúng sanh tự xưng là có tình cảm và lý trí,

đập đầu, mổ bụng và lột da để ăn tươi nuốt sống không ? Người con Phật có khi nào tưởng tượng ra được sự tàn ác của việc sát sanh một mạng sống để ăn thịt chưa ? Quý vị ơi ! Sinh vật nào trên địa cầu này cũng tham sống sợ chết lắm. Hãy quay ngay trở về mà suy gẫm lấy chính thân ta rồi quý vị sẽ thấy. Nếu lâm vào hoàn cảnh sắp bị người phanh thây mổ bụng để mà ăn thịt, thì chúng ta sẽ đau khổ đến dường nào ? Thế mới biết, những người ăn thịt, dù bất cứ là loại thịt nào, tam tịnh, ngũ tịnh hay cửu tịnh, đều là ăn thịt, thì cho dù có tu đến đại định, cái định đó cũng chỉ là cái định của loài La Sát mà thôi. Hơn nữa, thật là mai mả cho những người con Phật ngày nào cũng tụng đọc và tuyên giảng từ bi mà miệng thì đầy thịt chúng sanh. Ngày ngày tuyên giảng về Phật tánh đồng đẳng trong mọi loài chúng sanh, nghĩa là chúng sanh nào cũng có Phật tánh như nhau, thế nhưng lại không chịu trân quý và bảo vệ mạng sống của chúng sanh, thật là nghịch lý vô cùng. Phải chi loài người sanh ra mà không có rau đậu và hoa quả, thì cái lập luận "vật dưỡng nhân" còn nghe được. Đàng này trên mặt địa cầu có thiếu chi là thực vật, những thứ mà dinh dưỡng và đạm tố cũng không thua gì động vật. Dẫu rằng cây cỏ cũng là những chúng sanh; tuy nhiên, ở những chúng sanh này hữu tình tính rất thấp, có thể nói là không có. Thế cho nên nếu có tạo nghiệp, chúng ta chỉ tạo ra ít nghiệp thôi. Hơn nữa, những người con Phật khi đã phát tâm ăn chay rồi, sẽ không nỡ sát hại ngay cả cả cây cỏ, không nỡ nhổ tận gốc, bứng tận rễ thực vật đâu. Những người này chỉ cắt lấy phần nào để ăn mà thôi, và làm như vậy vô tình ta phấn chấn và kích thích sự tăng trưởng nơi thực vật (đó là theo kinh nghiệm và chứng minh của những nhà canh tác nông trại).

Tóm lại, người con Phật ăn chay không phải vì muốn trau tria cho thân này khỏe, thân này đẹp, thân này sống lâu... Chúng ta ăn chay là vì lòng từ bi悯 chúng, không muốn lấy cái chết

của bất cứ chúng sanh nào để nuôi cái sống của ta. Chúng ta chỉ ăn để nuôi dưỡng cơ thể để mà tiến tu và thành đạo giải thoát, chứ không phải sống để ăn. Nên chỉ những người con Phật chúng ta hãy cố đừng gây thêm oan gia nghiệp báo trong cái ăn. Người Phật tử phát tâm ăn chay cũng không phải để thành Phật hay được Phật rước về cõi Tây Phương Cực Lạc. Muốn đến quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, chúng ta phải trải qua một quá trình tu tập bền bỉ, lâu dài và không ngừng nghỉ. Tuy nhiên muốn bước chân lên con đường tu tập đạo từ bi, mà không chứng tỏ được mình có lòng từ bi, thì quả là có cái gì trục trặc ngay từ bước đầu vậy. Nếu chúng ta không tỏ lòng từ bi với những người em nhỏ lạc loài (những thú vật), thì thử hỏi khi ta nói đến lòng từ bi với một con người, cái lưỡi không xương của ta có chắc thật lắm không ? Xin những người con Phật hãy mạnh dạn lên ! Hãy chối bỏ cuộc sống bằng những cái chết. Hãy chối bỏ lối sống vô hồn, sống trên những đau đớn rên la của những chúng sanh nhỏ bé và yếu đuối, hỏi những người con Phật ! Hãy lấy tâm Phật làm tâm mình, lấy hạnh Phật làm hạnh mình, lấy nguyện Phật làm nguyện mình mà mở rộng tình thương bao la đến chúng sanh muôn loài. Hãy lấy lòng mình mà suy lòng người, để thấy rằng ai cũng tham sanh úy tử, để từ đó quyết tâm trì trai giữ giới, để từ đó quyết không vì ngon miệng mình mà não hại chúng sanh. Những người con Phật muốn hòa thân mình với chân như bản thể, hãy khởi lòng từ bi trong từng phút từng giờ. Hãy mở lòng từ bi bằng cách ăn chay, một ngày cũng tốt, hai ngày cũng tốt, càng nhiều ngày chừng nào càng tốt chừng nấy. Nếu ai trong chúng ta cũng làm được điều này thì xã hội loài người sẽ không còn cảnh tương sát tương tàn nữa. Ngược lại, đi đâu đến đâu chúng ta cũng chỉ thấy những nụ cười và những tâm hồn tương thân tương ái, lúc nào cũng tôn trọng và bảo vệ sự sống cho nhau. Mong cho ai nấy đều thấm nhuần lời Phật dạy để một sớm

một chiều nào đó ai trong chúng ta cũng cảm thấy rằng, ta và chúng sanh là một, hễ chúng sanh khổ là ta khổ, hễ chúng sanh vui là ta vui. Một khi chúng ta đã sống được như vậy, đã tu được như vậy, thì thế giới này không còn mang tên Ta Bà nữa, mà phải là thế giới của giải thoát hay là Tây Phương Cực Lạc, nơi chỉ có tình thương bao la chân thật, nơi mà chúng sanh mọi loài sẽ chung sống bên nhau như huynh đệ một nhà. Mong lắm thay !

369. CHỜN GIÁC NGỘ VÀ GIẢI THOÁT

Đức Phật thị hiện ra nơi đời không nhằm mục đích sáng lập ra một tôn giáo, cũng không nhằm tạo ra một triết lý suông. Ngài thị hiện chỉ với một mục đích duy nhất là chỉ dạy cho chúng sanh làm thế nào để được giác ngộ và giải thoát khỏi mọi sự mê lầm đau khổ của thế gian. Ngài chỉ cho chúng sanh thấy một tấm gương điển hình nơi chính Ngài: cũng là một con người như bao con người khác, nhưng là một con người đã hoàn toàn giác ngộ và giải thoát khỏi mọi mê lầm đau khổ của thế gian. Đây cũng chính là hình ảnh tiêu biểu khẳng định rằng mọi chúng sanh đều có khả năng giác ngộ và giải thoát như Đức Phật vào bất cứ lúc nào. Tuy nhiên, muốn thật sự đi được trên con đường giác ngộ và giải thoát này, thì tự mỗi người chúng ta chẳng những phải vâng giữ những lời Phật dạy, mà còn phải đem chúng áp dụng vào cuộc sống hằng ngày của chúng ta. Chúng ta phải tự chuyển hóa, phải tự đi con đường mà Phật đã chỉ bày, chứ không ai chuyển hóa giùm ai, hoặc không ai có khả năng đi giùm ai cả.

Ai có khả năng giác ngộ và giác ngộ cái gì ? Hai mươi lăm thế kỷ trước, chính Đức Thế Tôn Từ Phụ đã khẳng định : "Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành." Ngài đã nói quá rõ ràng về khả năng giác ngộ và giải thoát của chúng sanh rồi còn gì. Với Ngài, không có ranh giới cho sự giác ngộ và giải thoát. Phật tử hay không Phật tử đều có thể giác ngộ và giải thoát được. Như vậy dù ở trong Phật giáo, Cơ đốc giáo, Lão giáo, Khổng giáo, Bà la môn hay Hồi giáo... Hoặc giả không ở trong tôn giáo nào, nếu sống tỉnh thức và tự thân thực nghiệm những chân lý trong sáng, những chân lý không thể nghĩ bàn, những chân lý vượt lên trên tất cả mọi suy tưởng hẹp hòi của tôn giáo, kẻ đó đang đi trên con đường giác ngộ và giải thoát. Giác ngộ và giải thoát những mê lầm, đau khổ và phiền não của thế gian, chứ

không là một thứ gì cao xa không nắm bắt được. Người thật sự giác ngộ sẽ không vì hạnh phúc tạm bợ của thế gian mà vui, cũng không vì đau khổ vô thường của thế gian mà buồn. Người ấy thấy rõ bản chất thật sự của cuộc sống; vật chất và sự tham ái là sự đau buồn tột cùng của sự sống, chứ không phải là một sự đau khổ trừu tượng nào cả. Chúng ta phải luôn phấn đấu để nhìn cho rõ mặt mũi thật của khổ đau: vật chất từ bên ngoài và tham ái từ bên trong. Trong hai kẻ thù này thì tham ái từ bên trong là kẻ thù nguy hiểm nhất cho công cuộc giác ngộ của chúng ta. Chính tham ái che mờ tất cả những trong sáng hồn nhiên của chúng sanh. Chính tham ái đang gào thét nổi loạn trong mỗi chúng ta từng phút từng giờ. Chính tham ái bắt ta chạy theo vật chất bên ngoài và gây ra không biết bao nhiêu là khổ đau phiền não cho chúng sanh mọi loài. Chính tham ái bắt chúng ta phải chạy theo hơn thua, thành bại của cuộc đời. Vì tham ái mà ta lo toan mưu tìm hạnh phúc, có khi lại là hạnh phúc trên đau khổ của kẻ khác. Hãy lắng lòng nghe lời chỉ dạy của Đấng Từ Phụ: "Vạn pháp vô thường." Tất cả đều giả tạm và vô thường. Hạnh phúc giả tạm của thế gian này cũng không chạy ra ngoài cái luật vô thường của vạn pháp. Hãy trả lại hạnh phúc và khổ đau cho thế gian, đừng bám víu vào bất cứ thứ gì trong cuộc đời này. Hãy sống như lời chỉ dạy của Thế Tôn, hãy đứng vững với hạnh phúc phù du giả tạm. Hãy kham nhẫn với khổ đau vì chúng chỉ là những lũ khách vô thường, đến rồi đi không hẹn kỳ. Chúng không là gì cả để làm vướng mắc sự giác ngộ và giải thoát của ta. Hãy sẵn sàng chấp nhận tất cả những gì xảy đến với mình từ cuộc đời, những vui buồn của cuộc sống và ngay cả những nỗi lo sợ về sự chết. Đừng để vật chất bên ngoài khơi dậy lòng tham ái bên trong của chúng ta. Đừng cầu mong gì cả, có cái gì đâu để mà cầu với mong ? Tất cả rồi sẽ qua đi, ngay cả những cái mà ta cho là hạnh phúc và khổ đau, rồi cũng sẽ tuần tự tan thành mây

khỏi. Con người sống đời giác ngộ và giải thoát là con người biết sẵn sàng đón nhận mọi hạnh phúc hay đau khổ của cuộc đời một cách tự nhiên. Người ấy luôn hiểu rằng có nhiều khi những cái mà người đời gọi là tình thương, hạnh phúc, thỏa mãn, vui thích, an lành, ấm cúng, tiện nghi... nhiều khi chỉ là những cái bẫy giăng ra để khơi dậy lòng tham ái trong ta mà thôi. Lắm khi chúng chính là những kẻ thù mà ta cứ triền miên ôm ấp hoặc nhận làm bạn hữu. Với người biết tu, biết thật sự đi trên con đường giác ngộ và giải thoát, thì những vật chất tầm thường này không thể quật ngã họ được. Ngược lại, chúng chính là những nhân tố làm trở hoa giác ngộ nhanh hơn và kiên quyết hơn.

Người đang đi trên đường giác ngộ thật sự luôn tỉnh thức rằng kẻ thù chính của họ không là những chúng sanh đáng thương, mà là những tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, bất mãn, đói khát, ái dục, sợ hãi, phỉ báng, cố chấp, tiền tài, danh vọng, địa vị, quyền uy, thị phi, tranh chấp, thù hiềm, thành bại, chê khen, lợi lộc... Người ấy luôn tỉnh thức nhận rõ bộ mặt thật hư ngụy và vô thường của vạn pháp, dù mang tên gì hoặc núp dưới hình thức hoa mỹ gì, chúng cũng chỉ là hư ngụy và vô thường, không có gì để cho chúng ta phải lưu luyến vướng mắc. Nói như vậy không có nghĩa là những người đang đi trên con đường giác ngộ vô tình vô nghĩa. Kỳ thật, tình nghĩa của họ rất thâm sâu, thâm sâu như biển Thái sông Hằng. Chính vì giác ngộ nên họ xem tất cả mọi chúng sanh như cha mẹ mình, và vì thế mà họ không nỡ nhìn bất cứ ai đi vào con đường đau khổ của thế gian.

Với người giác ngộ, hoàn cảnh dù khó khăn cơ cực đến đâu, họ vẫn can đảm tiến tu. Hành trang duy nhất của những con người giác ngộ là chánh pháp; còn thì bệnh khổ, khó khăn và bất trắc đối với họ đều là diệu dược. Với họ, hoạn nạn là nghị lực giác ngộ; gai góc của thế gian là con đường dẫn đến giải thoát; nội ma ngoại chướng là những bạn đồng tu đồng hành; khó khăn

thế tục là những kỳ hoa dị thảo trên đường đi về đất Phật; những tệ bạc vong tình của nhân thế cùng những kẻ chống nghịch như những nợ nần phải trả. Con người giác ngộ luôn thi ân lợi tha mà không bao giờ phân biệt hay vướng mắc. Con người giác ngộ không tìm cầu những thứ ngoài tầm tay hoặc những thứ phi thường. Ngược lại, họ sống và tu một cách thật bình dị và đơn giản. Với họ, cho dù hạnh phúc và đau khổ đến đi, đi đến bao nhiêu lần đi nữa, họ vẫn vậy. Họ không bị vật chất và tham ái lôi cuốn; họ cũng không bị cuộc sống cuồng loạn cuốn trôi như một kẻ vong thân, buông mình cho định mệnh. Họ cũng không mơ ước được bay bổng lên không trung, để thoát khỏi thực tại khổ đau phiền não. Với họ quá khứ đã qua rồi, tương lai thì chưa tới, thế nên họ trực diện với thực tại, dù thực tại ấy có là hạnh phúc hay đau khổ. Nếu chúng ta có khả năng nhìn những hạnh phúc và đau khổ của trần thế này như nước chảy mây bay, nên quyết không bám víu lấy chúng, thì chúng ta sẽ có cuộc sống tự tại và an bình hơn. Có cơn gió nào rồi không ngừng, có cuộn sóng nào rồi không tan ? Ngăn gió cản sóng chẳng những không làm gió lặng sóng êm, mà ngược lại chúng ta còn làm cho tình huống trở nên tệ hại thêm. Theo Đức Phật, đời chỉ là sự kết hợp của những cái vui, buồn, được, mất, hơn, thua, tốt, xấu, khen, chê, giàu, nghèo... mà con người nói riêng, chúng sanh nói chung, cứ mãi quay quẩn trong đó chỉ vì sự khống chế của vọng tưởng tham, sân, si. Chỉ vì tham, sân, si mà trùng trùng chương nghiệp khai mở. Chỉ vì tham, sân, si mà chúng sanh luân hồi sanh tử không ngừng nghỉ. Chỉ vì tham, sân, si mà chúng sanh đội hết hình này đến lột khác trong tam đồ lục đạo. Ngược lại, con người giác ngộ là con người biết một lần dứt khoát; dứt khoát buông bỏ tham, sân, si và tự trang bị cho mình bằng chánh pháp của Phật. Người ấy biết quay ngay trở về với chính mình để sống đời bình thường, với một cái tâm cũng bình thường y theo lời Phật dạy : "bình

thường tâm thị đạo." Nghĩa là đạo không phải là một cái gì cao xa, mà chỉ là những cái bình thường trong cuộc sống hằng ngày. Hễ tâm bình là cảnh vật bình. Cuộc sống của con người giác ngộ nó bình thường đến nỗi vô tư, vô sự, vô cầu, vô ngại; đến nỗi dù sanh hay dù tử, dù vui hay dù buồn, dù hạnh phúc hay đau khổ... chúng chỉ như những hạt sương mai trên đầu cỏ. Những con người giác ngộ sống đời ung dung tự tại của hiện thực, với tâm tư cởi mở và không câu chấp trước mọi tình huống. Họ đi thẳng vào đời với cái tâm bình thường để giúp mình, giúp người và giúp đời; họ hy sinh và vị tha trong tinh thần từ, bi, hỷ, xả của nhà Phật.

Những con người giác ngộ không nhìn những đau khổ và phiền não của cuộc đời này bằng cái nhìn lạc quan. Đau khổ và phiền não muôn đời vẫn là đau khổ và phiền não; tuy nhiên, chúng chỉ tự đến và tự đi (tự phát sanh và tự hủy diệt), chứ ta không can chi phải tham dự vào bất cứ tiến trình chào đón hoặc ngăn che những thứ vô thường này. Như vậy con đường giác ngộ và giải thoát thật sự mà Thế Tôn đã một lần tìm được để trở về rất ư là bình thường và đơn giản : Hãy sống một cách bình thường trong hiện thực; hãy từ bỏ sát sanh, tránh xa tà hạnh, biết tầm quý mà không vọng ngữ vọng ngôn, tự sống thanh tịnh, không trộm, không cắp, không cướp; luôn biết từ bỏ dâm dục hèn hạ, từ bỏ nói láo. Hãy luôn nói lời chân thật, sống đời đáng sống, luôn thật thà ngay thẳng. Luôn nói điều ngay lẽ phải chứ không nói lời hai chiều; chỉ nói lời ái ngữ, chứ không nói lời độc ác. Quyết xa lìa những thức uống cai độc. Sống như thế ấy thì cho dù có tám vạn bốn ngàn, hoặc triệu triệu thứ khổ não của Ta Bà đi nữa, chúng cũng không một mảy may chi phối được cuộc sống bình thường của con người giác ngộ. Cuộc sống ấy nó bình thường và đơn giản như lời Phật dạy :

Chư ác mạc tác,

Chúng thiện phụng hành.

Tự tịnh kỳ ý,

Thị chư Phật giáo.

Đó chính là chơn giác ngộ và giải thoát mà Đức Từ Phụ đã trao truyền lại cho chúng ta, những mong những đứa con của Ngài thấy và biết được ngay tại chỗ này mà sống mà tu, để một ngày không xa nào đó, pháp giới chúng sanh sẽ được cùng nắm tay Phật Tổ đạo khắp cùng các nẻo vô sanh.

370. CHÚNG TA NGUYỆN GÌ TRONG NGÀY KỶ NIỆM PHẬT THÀNH ĐẠO ?

Phật tử chúng ta thường đón nhận ngày đại lễ kỷ niệm Phật Đản với tất cả lòng hân hoan và biết ơn của những người hậu bối. Tuy nhiên, mấy ai trong chúng ta hân hoan tổ chức ngày thành đạo của Thế Tôn, ngay cả các chùa chiền và tự viện, cũng chỉ tổ chức ngày này cho có lệ. Thật tình mà nói, nếu không có ngày thành đạo này, thì thiết tưởng giờ này chúng ta vẫn còn tiếp tục lăn trôi trong mê đồ tăm tối, chứ làm gì có ánh đạo vàng rạng rỡ để mà được sống đời hạnh phúc, chứ đừng nói chi là giác ngộ và giải thoát. Ngày Phật thành đạo chẳng những nói lên sự độc đáo của tôn giáo mà vị giáo chủ không phải là một nhân vật của huyền thoại, thần thoại hay hoang đường, mà nó còn đánh dấu một khúc quanh quan trọng trong lịch sử giải phóng tâm linh vô tiền khoáng hậu của nhân loại.

Ngày mồng tám tháng chạp đúng như thời điểm của những ngày đánh dấu báo hiệu Đông sắp tàn và Xuân sắp đến. Những người con Phật chúng ta đón nhận ngày ấy chẳng những như đông tàn băng giá đón nhận xuân sang ấm áp; mà hơn thế nữa, chúng ta đón nhận ngày thành đạo của Phật như đêm tối đón chờ ánh bình minh tươi sáng. Cách nay 2622 năm, trong lúc nhân loại và chúng sanh mọi loài đang lăn trôi trong biển đời đau khổ và tối tăm mù mịt, không có đường nẻo nào thoát ra, thì một ánh sáng kỳ diệu xuất phát từ một nơi xa xôi của vùng

Bắc Ấn. Giữa lúc nhân loại đang nửa ngủ nửa mê với những tội lỗi chất chồng, thì Thế Tôn đã thị hiện. Ngài đã tu tập và đạt thành đạo quả giác ngộ tối thượng. Bắt đầu từ ngày mồng tám tháng chạp năm xưa, ánh đạo vàng của Ngài đã chiếu khắp muôn phương. Cách nay đã gần hai ngàn sáu trăm năm, mà ánh sáng ấy, chơn lý ấy vẫn chiếu tỏa rạng ngời. Hình ảnh Thế Tôn rạng rỡ dưới cội cây Bồ Đề trong ngày thành đạo, tưởng đã như xa mà kỳ thật vẫn gần, gần lắm với những người con Phật. Ngày thành đạo của Thế Tôn không những chỉ đánh dấu một sự nghiệp thành tựu vĩ đại của một con người đã hoàn toàn giác ngộ và giải thoát, mà nó còn đánh dấu một bước ngoặt vô cùng quan trọng cho nhân loại. Ngài đã sanh ra giữa một khu rừng vô minh của nhân loại, thế nhưng Ngài đã không lạc bước lẫn trôi trong khu rừng không có lối ra này. Ngược lại, Ngài đã quyết tâm chiến đấu chống lại ma quân, vô minh và phiền não, từ nội tâm đến ngoại cảnh. Lời thệ nguyện năm xưa của Ngài cho tới bây giờ vẫn còn vang vọng : "Nếu ta ngồi đây mà không chứng được đạo quả, thì dù thịt nát xương tan, ta quyết không bao giờ đứng dậy." Chính nhờ sự lập nguyện mạnh mẽ ấy mà Ngài đã thành đạo và khai đường mở lối cho hậu thế biết đường nẻo mà lần về con đường hạnh phúc và tu giải thoát. Ngài đã sanh ra trong một gia đình hoàng tộc, cao sang tuyệt đỉnh, với đầy đủ mọi tiện nghi vật chất và sung sướng không ai bằng, muốn gì được nấy, nhưng Ngài đã không để cho những thứ ấy đưa Ngài ra bãi tha ma một cách oan uổng. Ngài đã sanh ra trong một xã hội đầy bất

công và áp bức của thần quyền và trong lúc cả thế giới Ta Bà đang quay cuồng trong điên đảo. Thế nhưng Ngài đã không bị quay cuồng trong điên đảo ấy. Ngược lại, Ngài đã gióng một tiếng chuông dài cảnh tỉnh mọi người, mọi giới từ quý tộc đến cùng đinh. Tiếng chuông ấy đã vang vọng trong suốt 26 thế kỷ nay, vẫn còn vang vọng cho đến bây giờ và sẽ còn vang vọng mãi mãi. Ngài đã đến với thế gian này một cách bình thường và tự nhiên như bao nhiêu chúng sanh khác, chỉ có điều khác là Ngài đã sớm nhận thức ra rằng cảnh đời là giả tạm và lắm nỗi bi ai, thời gian cứ trôi mãi và vạn vật cứ nối tiếp nay dời mai đổi không ngừng nghỉ. Ngài đã sớm giác ngộ rằng trên đời này có cái gì là thực đâu ? Tất cả chỉ là giả tạm và mộng tưởng. Ngay cả những suy tư hằng ngày của chúng ta cũng chỉ là vọng tưởng, chứ chả là cái gì hết, chúng chỉ là trạng thái tâm thức ảo tưởng. Những vọng tưởng này chẳng những đưa chúng ta đến tham, sân, si, điên đảo và phiền não, mà chúng còn xô đẩy chúng ta vào cơn túy sanh mộng tử, hoặc giả trong cơn đại mộng của trần thế nữa. Ngài đã sớm nhận thức ra rằng nụ cười và hạnh phúc của trần thế thật là mong manh và ngắn ngủi, mà nỗi thống khổ pha lẫn tiếng khóc của não phiền đã bắt đầu ngay từ lúc chúng ta mới chào đời cho đến lúc tàn đời. Từ sau ngày thành đạo, Ngài đã để lại cho hậu thế một di sản tinh thần vô cùng quý báu. Ngài đã cho chúng ta thấy rõ ràng sự giác ngộ và giải thoát hoàn toàn nằm trong tầm tay của chính chúng ta, chứ không ở một quyền lực ngoại lai nào cả. Ngài đã vạch rõ cho chúng ta thấy rõ

sở dĩ có thực trạng lăn trôi trong tam đồ lục đạo là do bởi chúng sanh không chịu tiết giảm lòng tham dục, không chịu điều phục thân tâm, cứ để cho ngũ dục thế gian lôi cuốn, không chịu chọn cho mình hướng đi hướng thượng. Ngược lại, chúng ta cứ buông lung cho ngũ dục thế gian lôi cuốn; cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến khống chế, hoặc giả chúng ta cứ quay cuồng trong dục lạc của thế gian. Chính vì vậy mà thay vì thương người mền vật, và giữ cho thân tâm trong sạch và thanh tịnh, thì chúng ta lại oán người hại vật và đắm chìm trong ngũ dục của trần gian. Chính vì thế mà thay vì sống đời từ, bi, hỷ, xả, chúng ta lại tham lam, sân hận, si mê; thay vì rộng lòng bố thí và giúp đỡ tha nhân thì chúng ta lại keo kiệt bòn xén. Cũng chính vì thế mà thay vì sống đời buông xả như Đức Phật, thay vì từ chối cung vàng điện ngọc, danh vọng quyền uy, để sống đời an lạc và tỉnh thức, chúng ta lại tranh danh đoạt lợi, hoặc giả suốt đời chỉ biết chạy theo những ảo tưởng của đuổi hình bắt bóng. Chính vì thế mà ngoài miệng chúng ta hô hào tận diệt tham, sân, si, nhưng trong thâm tâm chúng ta vẫn ngày ngày ôm ấp chúng, vẫn ngày ngày dong ruổi tìm cầu và kết thân với cả nội ma lẫn ngoại chướng. Thật tình mà nói, nếu không có ngày thành đạo của Phật tổ, thiết tưởng giờ này con đường duy nhất cho chúng ta vẫn là mê đồ tam tối. Đức Thích Tôn Từ Phụ đã không tự xưng mình là một đấng toàn năng vô hình vô tướng. Ngài xác định vì Ngài đã nhìn thấy rõ trên bước đường sanh tử luân hồi của chúng sanh, nó trùng trùng điệp điệp những mộng mị, mộng

đẹp đâu không thấy, chỉ thấy toàn ác mộng và khổ đau phiền não. Vì thương xót chúng sanh mà Ngài đã khai mở ra một quang lộ thênh thang của từ, bi, hỷ, xả, của hạnh phúc yêu thương, của khiêm cung từ tốn và an lạc tỉnh thức. Ngài chẳng những đã đập đổ mọi bất công của giai cấp xã hội và xua tan bóng tối của dục vọng bất công của thần quyền tàn bạo và vô lý, mà Ngài còn xé tan bức màn vô minh của ích kỷ, bòn xén, kiêu căng, của cầu danh đoạt lợi, của khoái lạc mong manh mộng huyễn, và thay vào đó bằng sự tỉnh thức của lòng tu tâm dưỡng tánh, hành thiện không hành ác. Ngài là một bông sen duy nhất trên mặt địa cầu này, đã vươn lên từ trong bùn lầy, chẳng những không hôi tanh mùi bùn, mà còn tỏa ra hương thơm ngào ngạt khắp cùng năm châu bốn biển. Ngài đã đưa nhân loại thời đó vượt qua từ những hố thẳm của phân ly, hận thù và ngăn cách, để đi đến chỗ đầy tình thương của an bình và hạnh phúc. Ngài đã làm một cuộc cách mạng giải thoát tâm linh vô tiền khoáng hậu. Ngài đã khai mở một kỷ nguyên của tự do và bình đẳng. Với Ngài, không có quý tộc hay cùng đinh khi máu của chúng sanh cùng đỏ như nhau. Với Ngài, không có giàu nghèo hay sang hèn, mà chỉ có tinh thần từ, bi, hỷ, xả và ánh sáng trí huệ. Với Ngài, không có ai khống chế hay gây thống khổ cho ai, chỉ có sự khống chế của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến mà thôi.

Nhân kỷ niệm ngày Thế Tôn thành đạo, mọi người trong chúng ta hãy tự xét lòng mình xem coi mình đã lập nguyện lần bước trên quang lộ của Thế Tôn, hay vẫn

loanh quanh lẫn lộn trong công hầu khanh tướng, vật chất lợi danh; hoặc giả đang quay cuồng trong những vui buồn thương ghét của thường tình thế tục. Hãy tự xét lòng ta, xem coi chúng ta có lắng nghe những lời dạy dỗ của Thế Tôn hay không ? Có thiếu đức tri túc hay chưa ? Có tâm lượng bao dung với chan hòa từ, bi, hỷ, xả; hay vẫn tham, sân, si ? Hãy xem coi chính chúng ta đã có trọn đủ lòng tin nơi giáo lý tuyệt vời của Phật tổ và đã quyết chí tu trì theo những lời Phật dạy hay chưa ? Xin thưa, con đường mà năm xưa Thế Tôn đã đi và đã đến, là con đường độc đạo. Chúng ta dù muốn hay không muốn, cũng phải một lần lên đường. Nếu không bây giờ thì cũng vạn triệu kiếp về sau này. Rồi ai trong chúng ta cũng sẽ phải một lần nhàm chán sanh tử, để phát tâm Bồ Đề, phải bỏ vọng mà về với chơn, phải bỏ mê mà về với tỉnh thức và giác ngộ. Tuy nhiên, vấn đề ở đây là chừng nào chúng ta mới chịu lên đường ? Chừng nào chúng ta mới chịu từ bỏ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến để quay về với từ bi hỷ xả, khiêm cung từ tốn, cũng như tin tưởng và hành trì theo chánh kiến đây ? Nhân ngày thành đạo của Thế Tôn, những người con Phật chúng ta còn chần chờ gì nữa, mà không phát đại nguyện mà quyết tâm lên đường ngay từ bây giờ ? Thế Tôn đã vì thương xót chúng sanh mọi loài, nên Ngài đã lập nên một quang lộ thênh thang cho cuộc sống hạnh phúc và cuộc tu giải thoát. Tuy nhiên, chính mỗi người trong chúng ta phải bước lên quang lộ của hạnh phúc yêu thương này mà đi, chứ không ai đi dùm ta được, ngay cả Phật. Con đường

này không ai mua được bằng tiền bằng bạc, bằng danh vọng quyền uy; cũng không mua được bằng tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Nếu những thứ ấy mà mua được hạnh phúc và giải thoát, thì Đức Phật đã không từ bỏ chúng khi Ngài đang là một thái tử với đầy đủ mọi thứ. Hãy tự xét lòng ta đi để thấy cho rõ rằng sang giàu mong manh hơn sương khói, công danh sự nghiệp như sương mai trên đầu cỏ, vui buồn thương ghét nào khác chi những lộn sóng triều. Đời vô thường và thế gian giả hợp, do bởi duyên hợp duyên tan. Trăm năm nào có hơn gì giấc mơ... Hãy lắng lòng nghe lời Phật dạy, hãy quay ngay về ông Phật nơi chính mình mà cúng dường cho vị Phật ấy từ giới hương, định hương, huệ hương, giải thoát hương, đến giải thoát tri kiến hương, để mang lại an lạc và hạnh phúc cho chính ta và những người quanh ta. Nhân ngày thành đạo của Đức Thích Tôn Từ Phụ, chúng ta hãy hẹn với lòng là quyết vâng giữ và hành trì những gì Ngài đã chỉ dạy. Nên nhớ rằng châu báu ngọc ngà của cõi nước tạm bợ này, cho dù có đem chất đầy tam thiên đại thiên thế giới, cũng không bằng vâng giữ và hành trì một câu Phật dạy. Thế mới biết Phật pháp quý đến dường nào; thế mới biết Phật ân cao tốt đến dường nào; thế mới nguyện, Phật hạnh và Phật đức cao cả đến dường nào. Nhân ngày Thế Tôn thành đạo, xin ai nấy đều tự hứa với lòng mình là sẽ thanh lọc thân, khẩu, ý sao cho giảm thiểu tham, sân, si. Để xứng đáng là một Phật tử thuần thành, hãy đến trước đài vô thượng giác mà bẩm với Đức Thế Tôn rằng : "Bẩm Thế Tôn, từ vô thủy, con đã lăn trôi tạo nghiệp trong biển

đời sanh tử; đã si mê làm nô lệ cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến; đã tin theo thầy tà bạn ác; đã sát và đã hại không biết bao nhiêu sanh linh mà kể; đã dùng phàm tình sa đọa mà dẫn dụ chúng sanh đi vào con đường tà vạy. Nay con đã thấy rồi quang lộ mà Ngài đã một lần lên đường, đã đi và đã đến chỗ giải thoát. Nay con đã biết rồi trong con cũng có Phật tánh như Ngài. Hễ con biết đoạn trừ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến; biết buông bỏ thế sự; biết chế ngự phàm tâm, thì tự nhiên Phật tánh trong con sẽ hiển bày. Hễ con biết gỡ bỏ những xiềng xích của khổ đau phiền não, thì cuộc sống con là hạnh phúc tràn đầy và cuộc tu con là miên trường giải thoát."

Kính lay Đức Thế Tôn, nhân ngày thành đạo của Ngài, con nguyện ngày ngày hành trì giáo pháp mà Ngài đã ân cần giảng dạy, con nguyện đem giáo pháp của Ngài vào đời sống hằng ngày. Con nguyện sống cho thật xứng đáng làm một con người, biết tầm quý khiêm cung, biết nhu hòa nhẫn nhục, biết điều phục tham, sân, si, và biết trung thực sống với những lời Phật dạy. Con nguyện chí tâm đem tinh thần từ, bi, hỷ, xả và ánh sáng trí huệ, cũng như vạn triệu pháp môn tuyệt kỹ của Ngài đi vào đời. Con nguyện sẽ sống trong lạc đạo, dù thanh bần. Chỉ luôn thấy lỗi mình, chứ không thấy lỗi người. Con nguyện không còn nữa những ngày sống ích kỷ, bòn xén và kiêu căng; không còn nữa những chuỗi ngày lăn trôi trong ngũ dục; không còn nữa những tham đắm truy cầu; không còn nữa những đố kỵ, ghen tương, giận hờn, ghét bỏ; không còn nữa những ngày rong chơi đào bới văn tự, hí

luận đa văn; không còn nữa những hơn thiệt thị phi của phàm tình thế tục. Con nguyện chẳng những tự mình đi trên quang lộ, mà còn giúp người khác biết đường biết ngõ mà quay về đi trên quang lộ của Ngài. Và con cũng nguyện sẽ làm những điều này ngay bây giờ, chứ không đợi đến lúc tóc bạc, da nhăn, răng long, gối mỏi rồi mới chịu quay về thì e rằng sẽ chẳng bao giờ thấy được đâu là mê mờ tăm tối, đâu là quang lộ thanh thang.

Là Phật tử, đã hiểu và đã tin giáo lý thậm thâm mà Ngài đã ân cần trao truyền, chúng con xin nguyện noi theo dấu chân Ngài, chẳng những để học hỏi giáo lý cao thượng của Ngài, mà còn học hỏi và tu trì y theo như những gương hạnh lành ngay từ chính cuộc đời của Ngài. Để xứng đáng là một Phật tử chơn thuần và để đáp đền muôn một ân đức sâu dày của Ngài, nhân ngày Thế Tôn thành đạo, chúng nguyện sẽ kế tục Ngài mà thấp sáng ngọn hải đăng Chánh Pháp, để cho ai nấy đều được thấy mà về nương nơi Tam Bảo. Chúng con nguyện sẽ làm tất cả những gì có thể làm được từ xây chùa, dựng tháp, ăn chay, giữ giới, trì chú, niệm Phật, tụng kinh, tham thiền, nhập định, tu tâm dưỡng tánh, bố thí, nhân nhục, gieo trồng cội phước bất cứ ở đâu, kết tụ bồ đề quyến thuộc bất cứ lúc nào, hành thiện không hành ác, luôn giữ cho thân tâm thanh sạch. Làm được như vậy, chẳng những chúng con đã không phụ lòng chư Phật, mà chắc chắn trong đời này kiếp này, hoặc giả một ngày không xa nào đó, tất cả chúng con sẽ cùng được nắm tay Ngài, thông dong đi vào cõi vô ưu, vô sanh và vô diệt.

371. NHỮNG KẺ NÔ LỆ

Hãy thử suy gẫm lại mà xem, cuộc đời chúng ta từ lúc chào đời đến nay, đã có mấy lần vui và có bao lần buồn khổ ? Nếu nhớ không lầm thì có lẽ trong chúng ta ai cũng sẽ đồng ý rằng cuộc đời chúng ta khổ nhiều hơn vui, tiếng thở dài nhiều hơn là những nụ cười hân hoan, nước mắt khổ đau nhiều hơn là hạnh phúc an lạc... Tại sao lại như vậy ? Tại sao không là hân hoan, hạnh phúc và an lạc; mà lại là khổ đau, thở dài và nước mắt ?

Con người từ lúc mới lọt lòng mẹ là đã tham, từ cái tham bú, tham uống nó dẫn ta đến giận hờn tức tưởi. Rồi cứ thế mà những chủng tử tham, sân, si lớn dần theo thời gian. Con người có lý trí, nhưng bên cạnh đó, con người lại cũng có tình cảm; mà thường thì tình cảm lướt thắng lý trí. Vì thế mà những chủng tử bất thiện cứ được tình cảm nuôi nấng nuông chiều. Chỉ cần một chút xúc tác từ bên ngoài là những chủng tử này đâm chồi nẩy lộc ngay, và kết quả là đau khổ, thở dài và nước mắt, chứ có gì lạ đâu ?

Theo đạo Phật, sở dĩ có sự thế như vậy là vì con người cam tâm làm nô lệ cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Vì tham, sân, si mà người ta tranh danh đoạt lợi, làm tổn hại chẳng những cho bản thân và gia đình, mà còn cho người khác nữa. Làm tổn hại chẳng những cho thế hệ này, mà còn cho nhiều thế hệ mai hậu nữa. Vì tham, sân, si mà con người suốt đời dong ruổi, đuổi hình bắt bóng theo danh vọng, ái tình, vinh hoa, phú quý và dục lạc của

trần gian. Vì tham, sân, si mà con người quên mất đi vạn vật vô thường, cuộc đời huyễn mộng, không khác chi một giấc chiêm bao. Thế nên thay vì dành thì giờ cho việc tu tỉnh, con người chỉ lo đi gom góp những vật chất phù hoa; thay vì trưởng dưỡng lòng từ bi hỉ xả, con người chỉ lo trưởng dưỡng lòng tham và tánh keo kiệt bòn xén. Vì tham, sân, si mà chúng ta quên mất rằng con người sanh ra với hai bàn tay trắng, và khi ra đi cũng với hai bàn tay trắng, chứ nào có mang theo được giàu sang, quyền uy, chức tước đâu ? Vì tham, sân, si mà chúng ta tị hiềm, ích kỷ, mạnh được yếu thua, khôn hiếp đại, cá lớn nuốt cá bé. Vì tham, sân, si mà chúng ta quên mất những tiếng kêu rên bi ai thống khổ của chúng sanh vạn loài. Vì sân mà chúng ta đánh mất nhưn tính. Vì si mà chúng ta cam tâm làm nô lệ cho mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Nào có ngờ đâu chúng chính là những tên thiên lôi cho loài thiên ma ba tuần, là những nhân tố chính gây ra phiền não, và là những chất keo gắn chặt những móc xích luân hồi sanh tử lại với nhau. Chính vì tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến mà chúng ta buông lung cho lục căn lăng xăng quay cuồng trong biển đời sanh tử, khiến cho thương yêu, ganh ghét, vui buồn, sướng hận, quyền uy, danh vọng, tiền tài, vật chất tự do khống chế thân tâm này. Hãy bình tâm suy nghĩ lại mà xem ! Bao nhiêu trục trặc, bất công, bạo loạn và khổ đau của cõi Ta Bà ô trược này, phải chăng đều do tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến mà ra cả ? Hãy bình tâm suy nghĩ lại mà xem ! Dục lạc thế gian tồn tại được bao lâu ? Hay là sau những phút giây dục lạc ngắn ngủi đó,

chúng ta vẫn còn trở lại với những rên la, đau khổ và nỗi phiền của cõi nước đầy nhiễm trước đây ? Xã hội con người, dù văn minh và tiến bộ vật chất đến đâu, chừng nào chúng ta còn cam tâm làm nô lệ cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, chừng ấy chúng ta vẫn còn sống trong chẳng những triền miên của luân hồi sanh tử, mà cuộc sống hằng ngày của chúng ta quả tình là một cuộc sống đầy bất trắc, đầy xao động lo âu và đầy trục trặc bất an.

Hãy mạnh dạn lên hỡi những người con Phật ! Hãy làm một cuộc cách mạng tự thân, giải phóng nô lệ, tự mình tháo gỡ ra khỏi những trói buộc của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Biết rằng công cuộc cõi trời này không phải là chuyện dễ, vì đã bao đời bao kiếp làm nô lệ cho tham, sân, si. Chúng ta đã cung phụng cho thân phàm phu này nhiều thứ quá rồi từ ăn ngon, mặc đẹp, nhà cao cửa rộng, đến quyền uy danh vọng, vợ đẹp, con ngoan... Làm sao vất bỏ cho được những xích xiềng nhung lụa đây? Làm sao vất bỏ danh vọng, quyền uy, ân tình, ái dục đây ? Làm sao vất bỏ những thần quyền và mê tín dị đoan, những thứ một thời đã từng bao che cho những lo âu, sợ hãi của phàm phu này đây ? Làm sao vất bỏ những thói quen tình cảm và thị phi của phàm phu đây ? Làm sao ngoảnh mặt lại với văn minh vật chất và những quyến rũ không ngừng của tiến bộ hiện đại đây ? Công cuộc vứt bỏ này quả là thiên nan vạn nan, nhưng những người con Phật quyết làm và sẽ làm được. Dù sanh ra không cùng thời với Phật, nhưng những người con Phật đã có giáo pháp tuyệt vời của Phật, cũng như những trưởng tử

gương mẫu của Ngài. Người con Phật quyết không tiếp tục cam tâm làm nô lệ cho tham, sân, si nữa. Ngược lại, quyết phen này vâng giữ lời Phật dạy, quyết tự mình cõi trời cho mình, quyết sống đời an bản lạc đạo, quyết mang hành trang từ bi hỉ xả đi vào đời giúp mình, giúp người và giúp đời. Hãy lắng lòng nghe lời Phật dạy: "Tham dục, sân hận và si mê chỉ là những cạm bẫy xô đẩy con người vào vòng đau khổ." Tham, sân, si chính là những móc xích luân hồi sanh tử, chúng đã xô đẩy và tiếp tục xô đẩy chúng sanh lăn trôi bồng bềnh trong vô lượng kiếp, với biết bao nhiêu là khổ đau phiền não. Nếu vật chất, quyền uy và danh vọng đem lại hạnh phúc thật cho con người, thì Đức Từ Phụ đã không từ bỏ cung vàng, điện ngọc, vợ đẹp, con ngoan mà đi tu. Tiền bạc của cải, Ngài có thừa. Vật chất, danh lợi và uy quyền, Ngài cũng có thừa. Cung vàng điện ngọc của Ngài là của bậc đế vương, thế mà Ngài còn bỏ. Chúng ta là cái gì so với Ngài ? Vậy thì chúng ta còn đợi cái gì đây ? Hãy nhìn kỹ lại từ ngày con người xuất hiện trên địa cầu đến giờ, có ai trường sanh bất lão, hoặc bất tử để mà hưởng hoài những dục lạc của trần thế này đâu ? Tại sao chúng ta không sớm thức tỉnh, để thấy rằng thế gian này tạm bợ, vạn pháp vô thường, mạng người giả hợp và đoản yếu ? Tất cả những vinh hoa phú quý chỉ là phù phiếm tựa như giấc chiêm bao, giàu sang vinh hiển hay công hầu khanh tướng nào có khác chi hoa nở hoa tàn, uy quyền thế lực như bọt bèo mây gió. Hãy nhìn cái gương Thành Cát Tư Hãn đó, một thời làm mưa làm gió ở Á, Âu và Phi châu, bây giờ một gò cũng không

có. Hãy nhìn Nã Phá Luân thì thấy, một thời chế ngự cả Âu châu và Nga La Tư, đến lúc lìa đời, phải ra đi lạnh lẽo trên một hoang đảo. Đó là những bài học phủ phàng của những kẻ cam tâm làm nô lệ cho tham, sân, si. Họ chẳng những không được gì, mà còn xô đẩy bao nhiêu người phải đi vào con đường của lầm than, rên xiết và đau khổ của chiến tranh chết chóc.

Hỡi những người con Phật ! Cuộc đời tạm bợ, vui ít buồn nhiều, có gì đâu cho ta vướng mắc ? Hãy tự cởi trói và chấm dứt kiếp nô lệ cho tham, sân, si ngay từ bây giờ. Hãy tự cởi trói khỏi những tị hiềm, đố kỵ, ganh ghét, bòn xén, oán hận, ích kỷ... Chúng chỉ là những nhân địa ngục, chúng là bạn đồng hành của vô minh và tội lỗi, chúng là cuồng phong bão tố cuốn trôi đi chơn tâm kiến tánh của chúng sanh. Còn luyến tiếc gì nữa hỡi những người con Phật ? Đành rằng chúng ta phải sống, phải ăn, phải uống, phải ở, phải hành xử, phải làm việc..., nhưng chúng ta có quyền lựa chọn cách sống, cách ăn, cách uống, cách ở, cách hành xử và cách làm việc. Chúng ta có quyền đoạn trừ tham, sân, si. Chúng ta có quyền sống trong từ, bi, hỷ, xả. Chúng ta có quyền sửa chữa những lỗi lầm trong quá khứ, để cho cuộc sống của chúng ta trong hiện tại được tốt đẹp và tươi sáng hơn. Chúng ta có quyền sống đời vị tha và buông xả, để được an lạc, tỉnh thức, giác ngộ và giải thoát. Chúng ta có quyền không làm buồn lòng người khác, mà ngược lại chỉ làm cho họ an vui và hạnh phúc. Chúng ta có quyền làm chuyện thiện lành, không làm chuyện quấy ác. Chúng ta có quyền an nhiên tự tại, dù

được hay dù thua, dù vui hay dù buồn, dù sướng hay dù khổ, dù có tiền hay không có tiền, dù có xe mới nhà đẹp hay dù không. Chúng ta có quyền xem vinh hoa phú quý là bèo bọt, cuộc đời là huyễn mộng, tiền bạc của cải là hoa nở hoa tàn, công hầu khanh tướng là sương mai trên đầu cỏ, tình bằng quyến thuộc là tan hợp hợp tan. Chúng ta có quyền thấy rằng văn minh vật chất mà không đi kèm với đạo đức của tử, bi, hỷ, xả chỉ tạo thêm đau khổ và phiền não cho con người mà thôi. Chúng ta có quyền không tham hưởng dục lạc như cõi trời, không sân hận như cõi A Tu La, cũng không ngu si mê muội như loài súc sanh. Chúng ta là những người con Phật, được sự chỉ dạy ân cần của Phật, nên biết rằng con người là những chúng sanh có đầy đủ đặc thù tối thắng tạo nên tất cả các pháp lành. Phật đã từng dạy như vậy và Phật cũng đã từng khẳng định : "Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành, nếu chịu nhiếp tâm tu tỉnh cho đến giác ngộ rốt ráo. Tuy nhiên, trong mọi loài, con người có đủ điều kiện hơn hết, vì con người có trí khôn. Lại nữa, hoàn cảnh con người không quá khổ như địa ngục, không quá vui như cõi trời và cũng không ngu si mê muội như súc sanh."

Hãy lắng nghe những lời Phật dạy ngay từ bây giờ, chứ đừng để cho khổ đau chồng chất trong lúc chùn chân mỗi gối, thì e rằng không còn kịp nữa, hoặc giả chúng ta còn quá ít thì giờ để tự mình cải trối. Hãy thần thần nhận lỗi và sửa lỗi. Hãy can đảm đứng lên nhận trách nhiệm ngay từ bây giờ, để chấm dứt những dục vọng thôi thúc, chấm dứt những tham đắm truy cầu, chấm dứt hỷ tánh

phàm phu, chắm dứt sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ và tham, sân, si. Hãy cố mà khuất phục cho được lòng tham dục tình của chính mình, khước từ trần cảnh để tìm cho được niềm chơn lạc ngay trong đời này kiếp này. Tranh đua và hơn thua nhau chỉ cho thêm oán thù hiềm khích. Tham danh ái dục, suốt đời dong ruổi, rồi thì thân này cũng có lúc sẽ tàn tạ theo luật sinh, trụ, dị diệt. Hãy bắt chước theo gương sống gương tu của Phật. Hãy đem lòng từ, bi, hỉ, xả, bác ái vị tha đi vào cuộc sống hằng ngày, không phân biệt thân, sơ, bạn, thù. Nếu không làm cho người được an vui hạnh phúc thì thôi, chứ đừng gây thêm náo phiền khổ đau cho ai. Nếu những bước chân vô tình không tránh được sự dẫm đạp lên những sinh vật đáng thương hại thì thôi, xin đừng cố ý giết hại thêm một chúng sanh nào. Hãy nhìn Phật đó, lòng từ bi của Ngài trùm khắp cả mọi loài chúng sanh, từ hữu tình đến vô tình, từ hữu hình đến vô hình. Hãy nhìn Phật đó, Ngài luôn thanh tịnh trong mọi hoàn cảnh. Ngài đứng vững trước những thị phi của thế sự. Ngài chưa bao giờ khinh chê hay giận hờn ai, tâm Ngài luôn tỏa hương từ, bi, hỉ, xả. Ngài đã khởi đi từ một chúng sanh như bao nhiêu chúng sanh khác, duy có điều là Ngài quyết tâm xả bỏ tất cả để ra đi tu hành và trở thành một bậc toàn giác, toàn thiện và toàn mỹ. Ngài đã lột trần toàn bộ lớp sơn giả tạo của cuộc đời, để thay vào đó bằng chơn như thường hằng của từ bi, thanh tịnh, nhân nhục, từ tốn, vị tha và hỉ xả. Ngài đã thay cái tâm viên ý mã bằng những thứ đoan chánh; đoan chánh từ mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Ngài đã

can đảm rũ bỏ những vui, buồn, thương, ghét, ích kỷ, bòn xén, sân hận, tự cao tự đại, để sống đời thanh tịnh, hỉ xả và vị tha. Như vậy muốn chấm dứt kiếp sống nô lệ cho tham, sân, si, con đường duy nhất cho chúng sanh mọi loài phải là con đường tu Phật, là con đường của vị tha, bác ái và từ bi hỉ xả. Hãy mở rộng cõi lòng ra mà thương người, thương vật như thương chính thân ta. Hãy xả bỏ từ việc lớn đến việc nhỏ; chấp chặt làm chi cho thân tâm thêm vướng mắc bất an ? Chạy theo tài sắc, danh lợi, thực thù quá độ làm chi cho thêm mồi mìn tẩm thân ? Ham mê ngũ dục làm chi cho thêm sa đọa ? Chạy theo văn minh vật chất làm gì cho thêm nợ nần khổ lụy vào thân ? Hãy chối bỏ kiếp nô lệ cho tham, sân, si. Hãy tự mình cõi trời cho mình ngay từ bây giờ, để chúng ta còn có đủ thì giờ tu tâm sửa tánh. Một khi ta đã nhứt quyết không làm nô lệ cho tham, sân, si nữa thì cho dù đời có là huyền mộng, kiếp con người dù nhanh như gió thoảng, hoặc ánh điện chớp, hoặc giấc chiêm bao, chúng ta vẫn có thể nương theo làn gió này, ánh điện chớp đó, hoặc giấc chiêm bao kia mà đi đến an lạc chơn thường và hạnh phúc trường cửu. Đức Từ Phụ đã khai thị cho chúng ta rất rõ ràng những phương cách từ từ, bi, hỉ, xả, bác ái, vị tha đến bố thí, trì giới, nhẫn nhục và thiền định. Vấn đề là chúng ta có chịu tự mình vượt thoát khỏi cái thân phận làm nô lệ cho tham, sân, si hay không mà thôi. Tuy nhiên, muốn sống đời vị tha, bác ái và hướng thượng; muốn có bầu trời bao la hạnh phúc; muốn an lạc và tỉnh thức; muốn tự độ, độ tha và giác hạnh viên mãn, chúng ta không có con

đường nào khác để đi, ngoài con đường từ bỏ kiếp nô lệ cho tham, sân, si này.

Hãy can đảm cõi trời cho chính mình và vượt thoát ra khỏi kiếp nô lệ cho tham, sân, si. Hãy tập sống đời bình dị và đơn giản như cuộc đời của Đức Thích Tôn Từ Phụ, một bình bát, ba tấm y bá nạp và một cây gậy làm bằng nhánh cây khô. Hãy sống đời khiêm cung hòa nhã, danh vọng càng thấp càng tốt, nếu là tại gia; nếu đã xuất gia, lại càng không nên ôm lòng danh vọng, vì danh vọng càng cao đạo hạnh càng thấp đi. Hãy nhìn thế sự như tường ảo ảnh, chẳng vui khi được, mà cũng chẳng buồn khi thua; chẳng hân hoan khi gặp thuận duyên, mà cũng chẳng sợ hãi khi gặp nghịch cảnh. Hãy thông dong tự tại, như như bất động, chẳng tư lự lo âu hay ưu phiền đau khổ, cũng chẳng miệt mài chi trong cảnh vui vầy. Chẳng khen chê hay than trách. Hãy đứng vững như thiền sư Vạn Hạnh, trước khi đi vào cõi tịnh tịch mà Ngài còn để lại cho chúng ta một bài kệ bất hủ:

Thân như điện ảnh hữu hoàn vô
Vạn mộc xuân vinh, thu hựu khô
Nhậm vận thanh suy vô bố úy
Thanh suy như lộ thảo đầu phô.

Dù cho ta có cam tâm làm nô lệ cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, rồi thân này cũng suy tàn mau chóng như một ánh điện chớp. Hãy học theo Ngài Vạn Hạnh mà buông bỏ, buông bỏ và buông bỏ. Mong cho ai nấy đều phát tâm tu trì, tự cõi trời khỏi kiếp nô lệ cho tham, sân, si, để chẳng những mình an lạc, người an lạc mà đời cũng

được an lạc. Mong cho một ngày không xa nào đó, pháp
giới chúng sanh đều thoát khỏi kiếp nô lệ cho tham, sân,
si để sống đời an lạc, tỉnh thức và tự tại trong niềm hạnh
phúc miên trường. Mong lắm thay !

372. MA CHƯỚNG

Tự danh xưng Ta Bà cũng đủ cho chúng ta thấy rằng thế giới này là thế giới của khổ đau, phiền não, nghịch duyên, nghịch cảnh. Vậy thì tất cả chúng sanh trong cõi Ta Bà này nếu muốn tu, đều phải tu từ trong ma chướng. Đức Phật thường ví cõi Ta Bà này như một bể khổ mênh mông. Đại dương còn có bờ có bến, có bắt đầu và sẽ chấm dứt khi khô cạn, còn bể khổ của chúng sanh thì vô bờ vô bến, vô thi vô chung. Mà kỳ thật, hãy suy gẫm lại xem có ai trong chúng ta lại muốn khổ ? Thế mà từ lúc chào đời cho đến lúc tàn đời, chúng ta đã có mấy lần vui và bao lần khổ ? Sinh ra là bắt đầu khổ vì những nóng lạnh đói khát, rồi bệnh hoạn cũng khổ, rồi già cũng khổ, rồi những ám ảnh của cái chết cũng khổ. Có phải là nghịch cảnh trở trêu hay không ? Ai trong chúng ta có muốn sanh làm con trai hay con gái mà được đâu ? Có muốn giàu sang phú quý mà được đâu ? Có muốn công hầu khanh tướng, hoặc địa vị quyền uy mà được đâu ? Thế không là nghịch cảnh trở trêu chứ là gì ? Cũng như đường đời, đường đạo sẽ không bằng phẳng và dễ dàng cho chúng ta đâu. Ngược lại, từ lúc bắt đầu vào đạo là ma quỷ cũng bắt đầu đến quấy phá, và chúng sẽ tiếp tục quấy phá cho đến khi nào chúng ta trở thành bùn, thành đất hoặc thành nước, để nhận lãnh hết những trở trêu nghịch cảnh giáng lên đầu ta từ phía chúng, chưa chắc chúng đã chịu yên. Nếu mọi việc mọi sự đều dễ dàng, chắc thế giới này không còn mang tên Ta Bà nữa đâu.

Lại nữa theo luật cân bằng của vũ trụ, thì làm sao chúng ta tìm được cả hai bên bờ sông cùng bồi hoặc cùng lở một lượt ? Cũng như vậy, làm sao chỉ có thuận duyên mà không có nghịch cảnh ? Sông sâu hể bồi bên này thì bên kia lở. Hể có người được lợi, ắt có người bị thua thiệt; có người vinh, ắt có người nhục; có kẻ thắng, ắt có người thua; có vui, ắt có buồn; có khen tặng, ắt có mắng chửi, vân vân và vân vân. Người tu phải nhận ra cho rõ ràng như vậy, phải thấy từ khi có sự hiện diện của chúng sanh nói chung, và con người nói riêng, không ai giống ai, mỗi người chúng ta đều mang một cá tính riêng biệt. Vậy thì trước khi bước lên đường tu tập, đừng ai trong chúng ta mong cho được tu trong thuận duyên thuận cảnh, đừng mong cho ai cũng làm vừa bụng mình. Ngược lại, hãy mang đôi giày Phật pháp vào và lên đường mà đi thẳng vào nghịch duyên nghịch cảnh và ma chướng, dẫm đạp lên tất cả mọi chông gai thử thách để bước vào nẻo Bồ Đề.

Con người, từ cùng đinh nghèo hèn đến giàu sang tôn quý, đều cũng đã từng lăn trôi trong luân hồi sanh tử từ vô lượng kiếp. Cái gì đã đưa đẩy chúng ta hết sanh, rồi trụ, rồi dị, rồi diệt, và cứ thế mà chúng ta đi hết sanh già bệnh chết này đến sanh già bệnh chết khác ? Những người con Phật có nghe Phật nói gì không ? Ngài đã từng khẳng định rằng tất cả những nỗi buồn, vui, sướng, khổ... đều do tâm niệm tạo nên. Hể tâm niệm ác thì phải đi đến tạo tác ác nghiệp và quả báo cũng phải là ác. Hể tâm niệm thiện thì tạo tác phải thiện và kết quả phải là sự an vui.

Từ tâm niệm và tạo tác đi đến quả báo lắm khi không là hiện tiền, mà phải trải qua một đời hay nhiều đời. Tuy nhiên, quả báo là chuyện phải đến, dù sớm hay dù muộn. Hiểu được như vậy, thì chúng ta sẽ không còn phải đau khổ hay nào phiền mỗi khi gặp những chướng duyên nghịch cảnh nữa. Ngược lại, ta biết rằng đây chính là những nợ nần năm cũ mà ta phải một lần trả. Nếu không bây giờ thì chừng nào đây ?

Theo đạo Phật, sở dĩ chúng sanh, nhứt là con người, cứ mãi lăn trôi trong biển khổ, là vì mãi câu chấp vào cái TA. Tưởng rằng ta thông minh tài trí nhứt thiên hạ, tưởng rằng ta là trung tâm vũ trụ. Kỳ thật TA chỉ là những con ếch ngồi đáy giếng, thấy bầu trời với vành giếng hẹp, mà cứ tưởng ... Rồi từ đó chúng ta sanh ra đủ thứ từ mục hạ vô nhân, đến tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Thủ hỏì mang những thứ tà vạy ấy vào trong cuộc sống sống hàng ngày, thì làm sao mà không khỏi khổ đau và phiền não cho được ? Từ vô lượng kiếp lăn trôi trước ngày có Phật, chúng ta không có sự lựa chọn nào khác. Tuy nhiên, từ hai ngàn sáu trăm năm trở lại đây, ai trong chúng ta cũng đều có sự lựa chọn. Phật đã mở cho chúng ta sự lựa chọn rõ ràng, hoặc tham hoặc không tham, hoặc sân hoặc không sân, hoặc ngã mạn cống cao hoặc không ngã mạn, hoặc cứ mãi loanh quanh lẫn lẩn với phi pháp và vấn nan đạo pháp hoặc hăy cố mà nghe cho hiểu rồi thẳng một đường mà tu, hoặc tà kiến hoặc không tà kiến, vân vân. Là Phật tử, một khi đã thấy rõ những ma chướng và nghịch cảnh cũng như do đâu mà

có những thứ ấy, thì dù thuận hay dù nghịch, hãy cố mà vượt cho qua mới mong có ngày được an lạc hoàn toàn. Như vậy, con đường duy nhất cho những ai muốn vượt thoát khỏi những khổ lụy của sanh tử luân hồi, phải là con đường đâm đạp lên những chướng duyên nghịch cảnh, mà năm xưa Đức Từ Phụ đã một lần đi và đến.

Triết lý nhà Phật không phải là một thứ triết lý nói, mà là triết lý làm. Đức Phật chưa bao giờ dạy đệ tử của Ngài phải nói từ, bi, hỷ, xả, hoặc khiêm cung từ tốn. Ngược lại, Ngài đã ân cần dạy dỗ tứ chúng, từ hàng xuất gia đến tại gia, rằng những ai nói từ, bi, hỷ, xả mà không làm từ, bi, hỷ, xả, chỉ là những cái túi chứa sách cho bọn tà ma ngoại đạo. Những ai nói khiêm cung từ tốn, mà không thực sự khiêm cung từ tốn, chỉ là trưởng dưỡng lòng ngã mạn cống cao. Những ai nói bố thí, trì giới, nhẫn nhục, mà không thật sự thực hành bố thí, trì giới, nhẫn nhục, chỉ là tự vong thân và hủy báng Phật pháp mà thôi.

Phật dạy rằng người tu theo đạo Phật, không chỉ làm lành lánh dữ là đủ, mà phải tự tịnh kỳ ý sao cho minh tâm kiến tánh. Nên nhớ rằng ba cõi cũng do tâm này tạo, vạn pháp cũng do thức này có. Vậy thì thuận duyên, nghịch cảnh hay ma chướng do đâu mà có ? Câu trả lời đã quá rõ ràng rồi còn gì ? Quả cái câu Phật dạy : "Nhứt thiết duy tâm tạo" không thể nghĩ bàn ở bất cứ không gian và thời gian nào. Tâm này đã tạo ra đủ thứ quay cuồng loạn động, cũng như những chướng duyên nghịch cảnh, thì cũng chính tâm này phải lắng nghe lời Phật dạy mà tự tịnh. Như vậy thì câu trả lời cho việc chấm dứt thế giới

quay cuồng loạn động đã quá rõ. Chúng ta, những người tu theo Phật, dù xuất gia hay tại gia, phải hiểu cho rõ những lời Phật dạy, phải quyết tâm thành Phật, phải biết kết tụ bồ đề quyến thuộc và cùng nhau tinh tấn tu hành. Luôn nhớ rằng những lời dạy dỗ của chư Phật và chư tổ luôn là kim chỉ nam trên đường trở về quê hương chân như cho chúng sanh mọi loài. Chơn vọng hay Phật ma, coi chừng không ở đâu xa, mà là ở ngay trong mỗi người chúng ta. Mỗi người chúng ta phải luôn tự nhớ rằng không có ai tham, ai sân, ai si, mà chỉ có sự tham, sân, si. Không có ai làm ai thống khổ, mà chỉ có sự khống chế của mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Lời khen hay lời chê, cũng như những thị phi của thường tình thế tục, chỉ gây đau khổ phiền não cho chúng ta, chứ chưa bao giờ góp được phần nào cho sự nghiệp giải thoát của chúng ta. Không phải được ai khen mà ta được lên Niết Bàn, cũng không vì bị ai chê mà ta phải堕 vào địa ngục. Chính những tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng ngay trong lòng ta là những nhân tố quyết định cho sự an lạc hay loạn động trong ta, ngay trong đời này kiếp này.

Trong chúng ta, ai lại không muốn tu theo Phật ? Tuy nhiên, tu theo Phật không phải là chuyện dễ. Thường thì chúng ta hay ưa thích những lời khen tiếng đẹp, chứ ít khi chịu nghe những lời chê trách, chứ đừng nói chi đến những lời vu khống hay mắng chửi. Hãy bình tâm suy nghĩ lại mà xem, coi chúng ta đã bao lần lắng tai và nhứt tâm nghe những lời chê trách ? Nếu không lắng nghe

những lời chê trách, thì làm gì chúng ta có được cơ hội ôn lại tác phong, cử chỉ và cách hành xử của chính mình đối với người chung quanh. Lắm khi những chuyện xấu tệ xảy ra là do tự nơi mình, mà mình nào hay biết. Ngược lại, cứ khư khư đổ lỗi cho người. Lắm khi ngoài miệng mình nói xả bỏ, mà trong thâm tâm mình cứ ôm ấp từ tiền tài, quyền uy, danh vọng, địa vị, đến sắc đẹp, ăn ngon, ngủ kỹ. Lắm khi ngoài mặt thì tô son trét phấn với lớp vỏ khiêm cung từ tốn, mà bên trong chỉ toàn là ngã mạn cống cao. Lắm khi miệng thì nói từ bỏ tham, sân, si, chấp trước, mà thân tâm chỉ làm chỉ nghĩ toàn là những việc tham sân chấp trước. Thật tình mà nói, phàm phu khó bỏ lắm quý vị ạ ! Ai mà không muốn tu tâm dưỡng tánh ? Ai mà không muốn việc ác nên tránh, việc thiện nên làm ? Ai lại không muốn tự tịnh kỳ ý cho được minh tâm kiến tánh? Ngặt nỗi phàm phu khó bỏ, nên ta cứ hẹn lần hẹn lựa. Ta cứ hẹn ngày mai sẽ tu chỉnh đàng hoàng, ngày mai sẽ giúp đỡ người kia kẻ nọ, ngày mai sẽ không còn nữa những tham đắm truy cầu, sẽ quyết tâm tu hành tinh tấn, vân vân và vân vân. Nhưng "ngày mai" ấy chừng nào mới đến ? Hay ngày mai rồi cũng sẽ y như ngày hôm nay? Hoặc giả ngày mai rồi cũng sẽ trùng trùng điệp điệp những mộng mị của ác nghiệp chất chồng ? Quý vị ơi ! Sẽ không có ngày mai nào hết, nếu chúng ta không bắt đầu bằng ngày hôm nay ! Một ngày ta sống là một ngày ta chết. Nói như vậy không có nghĩa là bi quan yếm thế. Ngược lại, nói như vậy cho Bồ Đề tâm thêm kiên cố. Luôn nhớ một ngày trôi qua là một ngày ta đi gần đến nhà mồ.

Nếu ta cứ hện lần hện lựa, thì e rằng nghiệp cũ vẫn còn nguyên, mà nghiệp mới đã chất chồng. Quý vị ơi ! Chúng ta đã nhọc thân nhọc tâm bồi dưỡng vật chất cho thân tứ đại này nhiều quá rồi, chúng ta đã ngày ngày không ngừng trau chuốt nó. Tuy nhiên, hãy bình tâm mà nhìn nhận rằng đã bao lần chúng ta nuôi dưỡng phần tâm linh? Chắc là cũng có, nhưng có lấy lệ, hoặc giả ít lắm phải không quý vị ? Thân tứ đại giả hợp và tạm bợ này có cao lắm là trăm năm rồi cũng bỏ ta, còn tâm linh sẽ đi và đi mãi với ta vào vô lượng kiếp của luân hồi sanh tử. Tâm linh lại chính là phần tinh thần, là trung tâm điều khiển tất cả mọi thứ, từ khổ đau phiền não, đến vô não vô ưu của quá khứ, hiện tại và vị lai. Chúng ta chẳng những không chịu bồi dưỡng tâm linh, mà lắm khi còn đầy đọa hành hạ nó với đủ thứ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng nữa là khác. Một câu nói trái tai bất ý có thể hành hạ tâm này hết ngày này qua năm khác, tội nghiệp quá hử quý vị ? Chúng ta thường tìm thấy lỗi người và bươi móc cho ra, chứ có khi nào chúng ta chịu bươi cho ra cái lỗi của chính mình đâu ? Làm như vậy không khác chi ta bươi chất độc của người ra để dồn hết vào thân tâm này. Cuối cùng tâm ta là cái gì, nếu không là cái thùng rác chứa tham sân si ? Thấy người sân si ta liền biết và chê trách, chứ có khi nào chúng ta soi được gương lòng để thấy sự sân hận và si mê ở ngay trong ta đâu ? Hãy bình tâm suy xét từng tâm niệm và hành động của chính mình, hầu có cơ cho ta sửa sai. Hãy chấm dứt ngay những hành động phê bình chỉ trích người khác,

cũng như dong ruổi đó đây để vấn nan đạo pháp. Hãy tự thấy lỗi mình, chứ chẳng nên thấy lỗi người. Nên nhớ rằng trên đời này có mấy ai toàn thiện toàn mỹ, ngoại trừ Phật? Vậy thì tốt nhất là ta phải khiêm cung từ tốn, phản quang tự kỷ để soi rọi bản tâm của chính mình, chứ không nên vạch lá tìm sâu nơi vườn người. Cuộc đời này vốn dĩ đã đau khổ nhiều rồi, chúng ta không nên làm cho ai đau khổ hay phiền não hơn. Dù có ai đó ác tâm vu khống và miệt thị, cũng như tìm đủ mọi cách mạ nhục chúng ta, chúng ta vẫn bình thản như như. Nếu chưa có khả năng bình thản như như được, chúng ta có thể bỏ đi nơi khác để tránh bớt phần nào phiền não. Ông bà chúng ta ngày xưa đã không từng tu như thế ấy hay sao, thế mới có câu "tránh voi không xấu mặt nào." Hãy coi những sân si của người như những cơ duyên tốt cho ta tu tâm dưỡng tánh. Lời khen tiếng chê, lời tâng bốc hay câu chửi rửa sân hận của người khác không làm cho ta giải thoát hay trầm luân. Giải thoát hay trầm luân là do bởi những hành vi thiện hay ác của ta mà thôi. Nghe người sân hận, la lối mắng chửi, mà ta vẫn như như, hoặc tránh đi nơi khác, ấy là gì nếu không là giải thoát ? Ngược lại, người sân lên, ta sân lại, ấy là gì nếu là không bị người chìm sâu vào trầm luân khổ hải ? Phật đã từng dạy : "Phiền não tức bồ đề." Tuy nhiên, nếu chúng ta không nhận dạng được phiền não, chúng ta sẽ chẳng bao giờ thấy được bồ đề. Cũng như vậy, nếu chúng ta không tự thấy lỗi mình, sẽ chẳng bao giờ chúng ta từ bỏ được tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng đâu quý vị ơi !

Biến một cái tâm tham sân si thành từ bi hỉ xả, hoặc biến cái tâm loạn động thành tâm Phật, không phải là chuyện dễ. Nhưng chúng ta tu để làm gì ? Để biến tâm chúng sanh thành tâm Phật, phải không quý vị ? Trong tâm Phật không có ngũ dục; lại không có sắc, thanh, hương, vị, xúc; lại cũng không có tiền tài, vật chất, tham đắm, truy cầu. Tâm Phật không tưởng nhớ đến những chuyện đã qua, không lo chi việc chưa đến, cũng không đem lòng vương vấn với hiện tại. Phật đã từng dạy : "Bình thường tâm thị đạo." Đừng tưởng thành Phật là thành cái gì đó huyền hoặc, mơ hồ, khó hiểu, khó nắm bắt. Phật là sự giác ngộ hoàn toàn, giác ngộ rốt ráo. Phật là một chúng sanh đã giác ngộ. Vậy thành Phật là thành một chúng sanh đã hoàn toàn giác ngộ, thế thôi.

Người tu theo Phật phải luôn luôn nhớ như vậy để bỏ tà, bỏ ngụy, bỏ tiểu, bỏ thiên, mà theo về với chính, với chân, với đại, với viên. Làm được như vậy, chẳng những là một sự giác ngộ rốt ráo, mà tâm bồ đề của ta luôn được kiên định và phát huy. Chuyện này nói dễ làm khó, nhưng không phải là không thể làm được đối với những người con Phật. Người con Phật phải cương quyết buông bỏ tất cả những thị phi của thường tình thế tục, vì chúng chính là những cột kèo, vách ván, ngói của ngôi nhà lửa tam giới. Chính những thứ ấy đã biến chúng ta thành con ma Ba Tuần, có tội không biết sám hối, có lỗi làm không chịu từ bỏ, lúc nào cũng bị danh lợi lôi cuốn, lúc nào cũng vì ngã mạn cống cao mà lê bước khắp nơi phá hoại sự thanh tịnh của người. Quý vị ơi ! Nếu chúng

ta thật sự muốn tu là chúng ta phải lội ngược, dòng đời, phải ba chân bốn cẳng chạy mau cho ra khỏi căn nhà lửa tam giới đang bùng bùng cháy. Người chưa biết tu vì không biết mà giởn với lửa đã đành, không lý gì mà ta lại chui đầu vào rọ, không lý gì chúng ta lại tiếp tay chăm dầu vào hừng hực lửa của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm vọng... Người chưa tu như bầu trời vùn vủ với những sấm chớp của tham, sân, si; người biết tu và biết tự thanh tịnh lấy mình, cũng giống như trời quang mây tạnh, không lý gì mà sấm chớp lại ùng ùng nổi lên ? Như vậy người con Phật hãy bình tâm trong mọi tình huống. Nếu người sân si với ta mà ta tự biết sức mình không chuyển hóa được người, thì hãy mau mau ba chân bốn cẳng mà bỏ đi, chứ không cố gì mà ta sân si lại cho nghiệp chướng thêm sâu dày. Hãy tự nhủ thầm rằng chúng sanh đa loại, họ luôn tìm đủ mọi cách để thỏa mãn tham vọng, cũng như thiên kiến, biên kiến, tà kiến hoặc sự ngã mạn cống cao của họ. Làm sao chúng ta có thể chạy theo tiếp tay cho những dục vọng ấy được ? Hãy nhìn cho kỹ để thấy rằng từ sau ngày Phật Tổ thành đạo, đã có mấy vị được công viên quả mãn ? Thấy để biết cái thế giới Ta Bà này nó dễ sợ lắm ! Thấy để tự cảnh tỉnh mình rằng đây là cái thế giới của tham, sân, si, hoặc của đủ thứ ma chướng và nghịch duyên nghịch cảnh. Thấy để mà tu được từ trong những ma chướng này, hoặc để đừng mong ai cũng thuận theo mình trong việc tu hành của mình, cũng đừng mong đường tu không gai góc. Không gai góc làm sao được khi ma Ba Tuần ngày càng

nhieu trong cõi Ta Bà ? Đừng mong không bị ma chướng trong cuộc đời tu hành của mình. Nếu không ma chướng, nghịch duyên nghịch cảnh thì Phật đã không thốt ra cái câu : "Đạo cao nhứt xích, ma cao nhứt trượng; đạo cao nhứt trượng, ma trịch đầu trượng." Lại nữa, ma với đạo không bao giờ đội chung trời. Chính vì thế mà ma không bao giờ để yên cho những kẻ tu hành đâu, chúng luôn tìm đủ mọi cách phá hoại sự thanh tịnh của những kẻ tu hành chân chính, bất kỳ ở đâu và bất cứ lúc nào. Người con Phật luôn nhớ lời Phật dạy : "Không phải lúc nào người ta cũng trải chiếu bông cho ta đừng dẫm đạp lên gai góc đâu. Ngược lại, họ còn bỏ thêm gai góc trên đường ta đi nữa là khác." Nhớ như vậy để đừng gặp thuận cảnh thuận duyên thì cười hỉ hả, còn gặp ma chướng, nghịch duyên hay nghịch cảnh thì vừa khóc vừa thối tâm tu trì. Hãy tự mình trang bị thân tâm bằng chánh pháp và quyết tâm tu hành không thối chuyển, thì không sợ chi gai góc và ma chướng của Ta Bà.

Vẫn biết bản chất của phàm phu là thích thuận ghét nghịch. Trong giao tiếp hằng ngày ta chỉ ưa thích những ai vuốt ve chiều chuộng, hoặc nói theo ta, hoặc lúc nào cũng tung hô bợ đỡ ta, chứ ít khi kham nhẫn những giận hờn, bực đả, vu khống mắng chửi, hoặc mạ lị... Nhưng người tu thì khác, người tu không có con đường nào để lựa chọn, ngoài việc đi ngược lại với những thứ vừa kể. Hãy nhìn chư Phật và chư Bồ Tát, các ngài đã đi vào cõi Ta Bà và ngay cả địa ngục, mà các ngài vẫn như như tự tại. Nếu ta không xem được những tiếng chửi rửa như

gió rít, những tị hiềm sân hận của chúng sanh như những hoa lá trên bước đường tu Phật, thì cũng không vì thế mà vướng mắc. Hãy tránh đi chỗ khác nếu ta tự biết mình không kham nhẫn nổi những thứ ấy. Làm được như vậy thì nào có khác chi chúng ta đang thông dong tự tại đi vào cõi cực lạc vậy ! Hãy kiên trì và can đảm hơn lên hỡi những người con Phật ! Phật đã chỉ dạy rõ ràng cho chúng ta cách sống cách tu và cách buông bỏ. Bây giờ là đến phiên ta phải sống, phải tu và phải buông bỏ y như lời Phật dạy. Chỉ có tự chúng ta mới làm được những điều này mà thôi, chứ không ai có thể làm dùm ta được đâu, ngay cả Phật. Những người con Phật chơn thuần hãy luôn mang theo bên mình Mười Điều Bảo Vương Tam Muội của Phật mà đi thẳng vào đời, hãy sống và tu trong nghịch cảnh, không phải để tự an ủi, mà là để tự mình chuyển nghiệp một cách tích cực và không hẹn kỳ.

- 1) Khi nghĩ đến thân thể thì đừng cầu không bệnh hoạn, vì không bệnh hoạn thì dục vọng dễ sanh.
- 2) Ở đời thì đừng cầu không hoạn nạn, vì không hoạn nạn thì kiêu xa nổi dậy.
- 3) Cứu xét tâm tánh thì đừng cầu không gút mắc, vì không gút mắc thì sở học không thấu đáo.
- 4) Xây dựng đạo hạnh thì đừng cầu không bị ma chướng, vì không bị ma chướng thì chí nguyện không kiên cường.
- 5) Việc làm thì đừng mong dễ thành, vì việc dễ thành thì lòng hay khinh thường kiêu ngạo.

- 6) Giao tiếp đừng cầu lợi mình, vì lợi mình thì mất đạo nghĩa.
- 7) Với người thì đừng mong tất cả đều thuận theo ý mình, vì được thuận theo ý mình thì lòng tất kiêu căng.
- 8) Thi ân thì đừng cầu đền đáp, vì cầu đền đáp là thi ân có mưu đồ.
- 9) Thấy lợi thì đừng nhúng vào, vì nhúng vào thì si mê phải động.
- 10) Oan ức không cần biện bạch, vì còn biện bạch là nhân ngã chưa xả.

373. TÂM TƯ TÌNH CẢM CỦA NGƯỜI CON PHẬT

Có nhiều người cho rằng đạo Phật bi quan, yếm thế và tiêu cực trong cuộc sống hằng ngày, nên tâm tư tình cảm của những người con Phật cũng là thứ tình cảm bi quan yếm thế và tiêu cực. Họ cho rằng người tu chỉ lo việc diệt dục, diệt tham, diệt sân, diệt si... Người tu chỉ kêu gọi sự nhẫn nhục... Nói theo họ, người tu không thể can dự vào cuộc sống hiện tại, vì nếu can dự sẽ đi ngược lại với giáo lý nhà Phật. Ở đây chúng ta không dám nói ai sai ai đúng; tuy nhiên, chúng ta chỉ muốn nói cho mọi người hiểu rõ hơn về đạo Phật. Trước hết, đạo Phật không là đạo của bi quan, yếm thế và tiêu cực. Ngược lại, đạo Phật là một chân lý cao tốt mà con người hướng thượng luôn muốn vươn tới để đạt được trọn vẹn chân lý ấy. Đồng ý đạo Phật chủ trương diệt dục, mà là diệt những tham dục tà vạy; những dục vọng sanh ra bởi tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Chứ Phật nào có biểu chúng ta diệt đi những mong muốn cao thượng ? Chính Phật Tổ đã từng khẳng định trong các kinh điển : "Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý, thị chư Phật giáo." Từ câu dạy đơn giản mà đầy đủ ý nghĩa đó, cho chúng ta thấy rõ đạo Phật lạc quan và tích cực vô cùng. Đạo Phật là đạo của từ, bi, hỷ, xả, của trí tuệ và sự định tĩnh. Chính vì thế mà tâm tư tình cảm của người con Phật có khả năng dung hòa và chuyển hóa mọi dị biệt của con người trong mọi thời đại. Tình cảm của người con Phật là thứ tình cảm mà trong đó chỉ có chỗ

đứng cho lòng đại từ, đại bi, đại hỉ, đại xả, đại trí huệ và đại định tỉnh. Hãy suy gẫm mà xem, với tình cảm này, có chỗ nào người con Phật dành cho bi quan, yếm thế và tiêu cực đâu ? Kỳ thật, tình cảm người con Phật không phải là thứ tình cảm lãng mạn, vị kỷ và bề ngoài. Ngược lại, người con Phật đi thẳng vào đời, đem lại hạnh phúc, an lạc và thanh thản, chẳng những cho chính mình, mà còn cho nhân quần xã hội nữa. Người con Phật không sống với thứ tình cảm giả dối bên ngoài; mà ngược lại, tâm tư tình cảm của người con Phật cũng chân thật như chính giáo lý của Đức Thích Tôn Từ Phụ. Tình cảm ấy tràn đầy lòng từ ái đến chúng sanh mọi loài, chứ không riêng gì loài người. Chính tình cảm ấy đã giúp người con Phật thoát khỏi mọi hận thù, bệnh tật và khổ đau phiền muộn của cuộc đời này. Chính tình cảm ấy cũng đã giúp người con Phật không vướng mắc vào thân thể bất tịnh và sự luyến ái bất thiện mà đa phần chúng sanh đều mắc phải. Người con Phật luôn biết dung hòa trí huệ Bát Nhã vào tình cảm của cuộc sống thường nhật, để có một cuộc sống luôn an lạc và tỉnh thức. Vì nhận biết rằng cuộc sống này tạm bợ, bấp bênh; cái chết là điều chắc chắn không thể nào tránh né được, chết là mục tiêu cuối cùng của cuộc đời; sanh, già, bệnh, khổ và chết là chuyện hiển nhiên... nên người con Phật không để cho tình cảm phạm phu lấn lướt trí huệ Bát Nhã. Vì thế cho nên dù cuộc sống hiện tại có bị quay cuồng trước văn minh vật chất, người con Phật luôn biết vận dụng những lời Phật dạy vào cuộc sống một cách tài tình và tuyệt diệu. Dù khoa học kỹ

thuật có tiến bộ đến đâu, cuộc sống người con Phật vẫn vậy, vẫn hài hòa, vẫn nhịp nhàng với mọi chuyển đổi của thời cuộc. Hài hòa mà vẫn luôn giữ được những đạo đức luân lý căn bản. Cho dù thế gian với bao vật đổi sao dời, người con Phật vẫn đi thẳng vào đời bằng tấm lòng và tình cảm đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả; bằng trí huệ Bát Nhã và bằng tâm nguyện Bồ Tát. Tình cảm của người con Phật tuy không lãng mạn, rạt rào như phàm phu, nhưng nó xúc tích và sống động vô cùng. Đó chính là thứ tình cảm trong trí huệ, mà đã từ gần ba ngàn năm nay, giúp cho nhiều tổ thầy minh tâm kiến tánh và giải thoát trước gông cùm của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Người con Phật đi vào đời với đầy đủ từ, bi, hỷ, xả, trí huệ, sự định tĩnh và sự nhẫn nhục. Cũng như giáo lý Phật đà, tâm tư tình cảm người con Phật tùy duyên mà bất biến, chứ không bị lọt vào những phương thức cứng nhắc, hoặc bị chi phối bởi những giáo điều mù quáng, không hợp lý. Do sự hài hòa tài tình này của những người con Phật, mà cho dù có rời rạt và thiếu phương tiện, cũng như thiếu tổ chức, Phật giáo vẫn là một tôn giáo lớn đối với dân tộc Việt Nam. Chính nhờ thứ tình cảm của trí huệ này, mà những người con Phật của biết bao thế hệ, đã thâm thâm tiến lên, vượt qua mọi nghịch cảnh của đời sống từ chính trị, văn hóa, đến kinh tế và xã hội; từ vật chất đến tâm linh.

Ngoài ra, tình cảm của người con Phật nó chân thật, chân thật như chính giáo lý mà Đức Từ Phụ đã giảng dạy ngót gần ba ngàn năm nay. Người con Phật luôn dùng cái nhìn "như thị" mà nhìn mình, nhìn người và nhìn đời.

Chính vì thế mà tâm tư tình cảm của người con Phật nó cũng ngay thẳng và như thực, chứ không quanh co ngụy giả. Người con Phật không tự dối mình, dối người và dối đời. Người con Phật bộc trực những tâm tư tình cảm này một cách can đảm và thẳng thắn, chứ không e lệ rụt rè. Như vậy chúng ta đã thấy quá rõ ràng khi nói đạo Phật là đạo của trí huệ, không có nghĩa là những người con Phật không có tình cảm. Kỳ thật, tâm tư tình cảm của người con Phật là tâm tư tình cảm của những Bồ Tát với đầy đủ từ, bi, hỷ, xả và kham nhẫn. Những thứ này luôn đi với trí huệ, chứ không ngu muội si mê như của thường tình thế tục. Thí dụ như người con Phật vì lòng từ bi mà cứu giúp người mà bố thí, chứ không bố thí vì phân biệt hình tướng của phàm phu. Chính vì vậy mà người con Phật chân chánh luôn thoát được móng vuốt của ngục tù tham, sân, si, thành kiến, tà kiến, biên kiến và ngã mạn cống cao.

Tóm lại, những người con Phật đi vào đời bằng tâm tư tình cảm của từ, bi, hỷ, xả trong trí huệ Bát Nhã, vì thế mà chẳng những luôn có sự quân bình giữa lý trí và tình cảm, mà còn phá tan mọi hiểu lầm về Phật giáo từ mọi phía về những cái mê mờ, dị đoan, đồng bóng, bói toán, dẫn đến thưởng phạt của thần quyền mù quáng. Chính cái tâm tư tình cảm của trí huệ Bồ Tát ấy sẽ đưa chúng ta vào nhà Như Lai, chứ không còn thứ nào khác hơn được. Lấy trí huệ mà hành xử từ, bi, hỷ, xả và kham nhẫn là tự thanh tịnh tâm mình, là đang ở cõi nước thanh tịnh của chư Phật vậy ! Người con Phật luôn quân bình tình cảm và lý trí để chuyển hóa những ác thành thiện, những tà

thành chánh, những mê thành ngộ... Người con Phật luôn đi vào đời bằng từ, bi, hỉ, xả, trí huệ và kham nhẫn; luôn phát triển lòng thương rộng lớn đến với chúng sanh mọi loài; luôn rộng lượng khoan dung trước những lỗi lầm của người; luôn xả bỏ những biên kiến, thiên kiến, cũng như những cố chấp mê đại; luôn kham nhẫn mà sáng suốt. Đó, tâm tư tình cảm của người con Phật chân chánh là như vậy đó. Thử hỏi làm sao mà người con Phật không an lạc, gia đình không hạnh phúc và xã hội quốc gia không hài hoà ?

374. TU THIẾT

Phật giáo, một triết lý sống hạnh phúc và tu giải thoát, hơn là một tôn giáo thuần lý tín ngưỡng. Nếu chịu hàng sống với giáo lý nhà Phật, chúng ta sẽ thấy rõ ràng, Phật giáo không chủ trương trí thức, duy lý hay chỉ thiên về lễ bái tụng niệm. Ngược lại, Phật giáo chủ trương thân giáo song hành, nghĩa là lý thuyết phải đi đôi với thực hành. Đức Thích Tôn Từ Phụ đã không là một tấm gương rạng ngời cho mọi người con Phật về sau này hay sau ? Suốt bốn mươi chín năm hoàng hóa khắp đó đây, mà trước giờ nhập diệt, Ngài đã khẳng định: "Ta chưa từng nói một lời nào." Kỳ thật, Ngài chỉ sống và tu một cách thực tiễn và trọn vẹn. Ngài cũng muốn cho những người con Phật về sau này đừng nói, đừng rằng, mà hãy sống hãy tu một cách thực tiễn và trọn vẹn như Ngài. Thái độ của Đức Phật đối với cuộc sống rất rõ rệt: đời là bể khổ, không nói suông để cho cái bể khổ ấy tan đi được, mà phải đêm ngày hành trì để tận diệt cái bể khổ ấy. Như vậy ngay từ những ngày đầu lập quốc Phật, Đức Từ Phụ đã khẳng định rằng đạo Phật không nói suông, biết suông, tin suông, mà đạo Phật là sự phối hợp nhịp nhàng giữa lý thuyết và thực hành. Nói, biết và tin mà không chịu tu trì, chẳng bằng đừng nói, đừng biết và đừng tin. Trong Phật giáo, không thể tách rời thực hành ra khỏi lý thuyết. Biết tham ái, sân hận và si mê là những nhân tố chính của luân hồi sanh tử, không làm cho chúng ta thoát được sanh tử luân hồi, mà chính chúng ta phải hành trì đêm

ngày sao cho dứt hẳn si mê, sân hận và tham ái, thì mới mong xa rời được cái vòng lẩn quẩn này.

Nếu thực lòng mình mà suy nghiệm thì chúng ta sẽ thấy rằng chúng ta đã tốn quá nhiều thì giờ cũng như tiền bạc để trau tria cho cái vỏ bề của chúng ta. Chúng ta cố làm cho cái vỏ ấy trang nghiêm với dáng vẻ của một kẻ tu hành tinh tấn, nhưng kỳ thật bên trong thì rơm rác đầy nhà. Hãy suy nghĩ cho kỹ lại mà xem coi có đúng như vậy không ? Đối người thì dễ, chứ làm sao tự đối mình đây ? Đó là chưa nói đến những kẻ buông lung phóng túng, ăn nói quàng xiên, dong ruổi phá phách, nhưng luôn tự cao tự đại rằng : "Bề ngoài coi vậy chứ bên trong tốt lắm." Thật là không tưởng và vô lý hết sức. Chúng ta có thể che dấu người khác, chứ tâm địa ác độc của chúng ta, không sớm thì muộn, sẽ phải hiện nguyên hình lên thân tướng chúng ta, không thô thiển thì vi tế. Rồi thì ai cũng biết cái gì đã tàng ẩn bên trong thân tướng ấy. Người thiết tình tu phải thân giáo song hành, nghĩa là phải biết cho tường tận giáo lý nhà Phật, để thấy đâu là chánh đâu là tà, đâu là thanh tịnh đâu là loạn động, đâu là phiền não đâu là Bồ đề. Biết Phật pháp không thôi chưa đủ, phải tin và phải thực hành rốt ráo những lời Phật dạy vào cuộc sống cuộc tu hằng ngày, ấy mới là những người tu thiệt.

Trên đời này không thiếu chi những hạng tu giả tạo, họ cũng đến chùa, cũng tụng kinh, niệm Phật, ngồi thiền..., nhưng tất cả đều giả, tất cả đều là tô son trét phấn cho cái mặt nạ đời trơ trẽn của họ, tất cả chỉ là cái mốt thời thượng. Kỳ thật mặt họ vẫn đầy sắc, tai họ vẫn

đầy thanh, mũi họ vẫn đầy hương, lưỡi họ vẫn đầy vị và thân họ hãy còn dính đầy những xúc chạm êm ái. Người tu thiệt là người dám buông bỏ tất cả, chẳng những sắc thính hương vị xúc pháp, mà buông cả tham ái, sân hận, si mê và chấp trước. Nói cho cùng ra, tất cả những thứ vừa kể, không có thứ nào có thể làm hại được ta, chỉ tại ta không chịu thật tâm tu hành, không chịu lắng nghe lời Phật dạy để đi theo con đường chánh đạo. Trái lại, chỉ ngày ngày dong ruổi đó đây phá phách cho thêm nặng nghiệp. Chẳng những thế, chúng ta còn chấp thân, chấp tâm, chấp pháp và chấp đủ thứ hết. Chính vì vậy mà lòng ta cứ mãi rai rức và tâm ta cứ mãi loạn động rối bời. Người tu thiệt sẽ thăm thăm tiến tu, chứ không nói không rằng. Sắc thính hương vị xúc pháp muôn đời vẫn là sắc thính hương vị xúc pháp, nếu không có mắt, rai, mũi, lưỡi, thân và ý này công rấn cắn gà nhà, thì thân này không yên ổn và tâm này không tịnh lự lắm sao ?

Như vậy người tu thiệt không phân biệt tu phước, tu huệ, tu thiền hay tu mật. Tu theo cách nào cũng được, miễn là phải tu thiệt, nghĩa là phải hành trì cho thật rất ráo cái pháp mà mình đang tu. Cuộc đời này sở dĩ có quá nhiều đau khổ phiền não, không chỉ do hoàn cảnh bên ngoài, mà còn do chính chúng ta tích cực góp phần nữa. Thà đừng tu còn hơn là tu giởn chơi, hay tu giả hiệu. Tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng, không phải là chuyện đùa cho chúng ta giởn chơi. Thấy lỗi người, che dấu lỗi mình, khoe khoang cái hay của mình, đổ kỵ và trù ếm cái hay của người, cũng không phải

là chuyện đùa cho chúng ta giỡn chơi, chúng là những căn bệnh trầm kha và khó trị của thường tình thế tục. Người tu thiệt phải thấy rõ như vậy để khỏi vướng mắc bất cứ thứ gì trong cõi nước tạm bợ này. Người tu thiệt sẽ luôn tự phản quang tự kỷ, tự kiểm điểm từ ý tưởng, lời nói cũng như hành động của chính mình. Luôn chân thật với chính mình từ việc lớn đến việc nhỏ. Cho dù có tụng thiên kinh vạn quyển, niệm Phật cả đời, ngồi thiền cả kiếp, vẫn còn dong ruổi đó đây, không chịu xoay trở về ngay bản tâm của chính mình, không chịu lấy Phật pháp làm kim chỉ nam cho ý nghĩ, lời nói và việc làm của mình, thì cũng chỉ là tu giỡn chơi hay tu giả cho vui mà thôi, địa ngục vẫn cạnh kề, chứ không có chỗ nào cho giác ngộ và giải thoát đâu.

Chuyện tu nó cũng khoa học như những môn khoa học thực nghiệm khác vậy, chứ không mờ mờ ảo ảo đánh lận con đen, hoặc giả huyền bí khó tin. Muốn có cây trái phải trồng, muốn chuyển hóa khổ đau phiền não thành thanh tịnh bồ đề, phải tu, mà phải tu thiệt. Trồng cây giả không bao giờ có chuyện đơm hoa kết trái, thì tu giả còn tệ hơn thế nữa, chẳng những không được an lạc, mà còn loanh quanh lẫn lộn với não phiền chất ngất nữa là khác. Chuyện tu thiệt nó rõ ràng, đơn giản và dễ nói như vậy đó, nhưng khó làm vô cùng.

Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý, thị chư Phật giáo. Lời Phật dạy quả là dễ nói vô cùng, dễ đến độ đứa trẻ ba tuổi cũng nói được, nhưng những lời ấy lại khó thực hành vô cùng, khó đến độ ông cụ tám

mười có khi vẫn chưa làm nổi. Chính ở chỗ này mà lắm kẻ khinh khỉnh đó đây vẫn nan đạo pháp, không biết và không nhớ rằng một ngày ta sống là một ngày ta chết, một ngày qua đi là một ngày ta đang tiến gần đến nhà mồ. Người tu thiết phải nhận chân rõ như vậy, để quyết chí tinh tấn thực hành Phật pháp vào cuộc sống cuộc tu hằng ngày, chứ không để cho ngày nào trôi qua trong vô ích cả. Người tu thiết luôn tin vào kim chỉ nam Phật pháp, luôn áp dụng và thực hành Phật pháp vào cuộc sống hằng ngày, luôn cố mà nhận biết những tiềm ẩn mãnh liệt của ngũ dục ngay chính mình, không phải biết để giỡn chơi, mà biết để tinh tấn tu thiết, biết để cải đổi những niệm xấu ác trở thành thiện lành. Người tu thiết luôn vận dụng hết sức mình để tu trì trong mọi hoàn cảnh và tình huống, lúc nào cũng nhứt tâm tu niệm, chứ không lúc tụng kinh ngồi thiền thì tỉnh lặng, còn lúc bình thường thì thân như con lật đật và tâm vẫn ôm giữ những niệm bất thiện. Với những người tại gia, hãy còn nhiều luyến ái và mưu sinh, nên khổ đau phiền não khó mà đoạn tận cho được. Tuy nhiên, hãy cố tu làm sao để giảm thiểu, chứ đừng chất chồng thêm đau khổ, ấy cũng là được lắm rồi vậy. Hãy ráng mà tu thiết, dù chỉ một giờ một ngày, hãy suy nghĩ cho chơn chánh, sinh sống và làm việc cho chơn chánh. Hãy luôn luôn khiêm cung từ tốn, lễ độ với người trên, hoà nhã với kẻ dưới. Hãy thật lòng từ bi hỉ xả, chứ đừng nói bằng lời. Hãy yêu thương vạn loài như yêu thương chính gia đình mình, chứ đừng ý mạnh hiếp yếu, ý giàu hiếp nghèo, ý sang hiếp hèn, ý khôn hiếp

dại. Hãy kính trọng tất cả mọi người vì họ đều là những vị Phật tương lai. Hãy học theo gương hạnh của Phật Tổ, phụng sự Phật pháp và chúng sanh không hề mệt mỏi. Cho dù sống trong xã hội hôm nay thì khó mà sống được như Phật năm xưa, một bát, ba y và một cây gậy làm bằng nhánh cây khô. Không làm được như vậy không có nghĩa là chúng ta mù quáng chạy theo cuộc sống suy đồi trụy lạc của hôm nay. Không ai có thể bắt chúng ta phải tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng; không ai bắt chúng ta phải tham tiền tài, vật chất của cải, danh vọng, giàu sang, phú quý. Hãy lấy chánh pháp làm hải đăng, làm chỗ tựa nương, rồi tự mình phải đi về phía ánh sáng của an lạc, giác ngộ và giải thoát. Con đường này, không ai đi dùm mình được, ngay cả Phật. Thời gian coi vậy mà không còn nhiều nữa đâu. Thoáng một cái là ta đã già, không còn kịp để hồi đầu tu thiết, nếu chúng ta cứ tiếp tục dong ruổi đó đây, đùa giỡn với luân hồi sanh tử. Nếu chúng ta cứ tiếp tục sống trong tham đắm truy cầu, thỏa mãn bản ngã và những đòi hỏi của dục vọng, hẹp hòi ích kỷ, không vị tha bác ái ... thì phiền não sẽ cứ chất chồng, đến một lúc nào đó muốn tu thiết cũng không còn kịp nữa.

Những người con Phật hãy nhìn lại chính mình xem, chúng ta có đang sống một cuộc sống xứng đáng hay không ? Chúng ta có đang thực tâm tu hành hay không, hay chỉ là giỡn chơi cho qua bữa ? Nếu không phát tâm tu theo Bồ Tát đạo, không tích cực đóng góp cho quốc gia, xã hội, nhân quần, thì ít ra chúng ta cũng ráng mà giúp

mình và giúp gia đình mình vượt thoát cơn bão lửa của tham, sân, si. Nếu những người tại gia không làm được những việc đại sự như hoằng hóa chúng sanh và phát triển đạo pháp, thì ít ra cũng phải sống phải tu như thế nào cho xứng danh là một trong tứ chúng đệ tử của Phật. Đạo Phật không đòi hỏi gì nhiều ở chúng ta đâu quý vị ạ ! Ước mong duy nhất năm nào của Đấng Từ Phụ là : "Nhất thiết chúng sanh giai cộng thành Phật đạo." Như vậy dù trong bất cứ tình huống nào, người thật tâm tu, quyết không xa rời chánh pháp. Ngược lại, quyết đem chánh pháp vào cuộc sống hằng ngày, quyết xem hạnh phúc của tha nhân là hạnh phúc của chính mình, quyết chẳng những tự mình dứt sạch mọi nghiệp chướng não phiền, mà còn giúp cho người khác biết đường nẻo mà lần về giác ngộ bồ đề. Quyết và nguyện không chưa đủ, mà hãy hành trì những hạnh lành và dẹp bỏ những điều quấy ác. Hễ nói không sát sanh thì phải tự mình quán sát lấy mình, xem coi mình có sát hại sinh vật, xúi ai sát hại dù chỉ vô tình, hoặc thấy ai giết mình không can mà còn sanh tâm hoan hỉ. Mỗi ngày hãy cố dành ra vài ba phút ôn lại những việc mình làm hôm đó, xem coi có đúng theo lời Phật dạy là thương yêu và bảo vệ sự sống của vạn loài hay không ? Đối với người tu thiết, không trộm cắp thôi chưa đủ, mà còn phải xem coi mình có rộng lòng bố thí và cứu giúp những người đang cần sự cứu giúp hay chưa ? Không tà dâm để bảo vệ hạnh phúc của riêng gia đình mình thôi chưa đủ, mình còn phải khuyên lơn và giúp đỡ sao cho mọi người đều giữ được chánh hạnh.

Người tu thiệt, cải hóa đời mình ngay trong đời này kiếp này, do đó mà sự an lạc, tự tại và giải thoát cũng đến ngay trong đời sống hiện tại, chứ không đợi đến một kiếp xa xôi nào cả. Hãy cố lấy bố thí, ái ngữ, lợi hành và đồng sự mà đối với người cho dù người có đối với mình như thế nào đi nữa. Hãy gieo vào đầu của tha nhân những lời nói êm ả, rồi một ngày nào đó chính tha nhân sẽ đem những lời ái ngữ này ra trao lại cho nhiều người khác nữa. Hãy làm lợi cho người dù người cứ muốn làm hại ta, hãy lắng nghe người dù người không lắng nghe ta. Hãy từng giờ từng ngày sống tu như vậy, thì không lo gì chúng ta không có đủ đại hùng, đại lực, đại từ bi của nhà Phật để vượt qua bể khổ sông mê của cõi Ta Bà uế trước này. Hãy cố mà tu thiệt hỡi những người con Phật !

375. CON ĐƯỜNG HƯỚNG THƯỢNG

Phật giáo có phải là một tôn giáo chỉ chú trọng đến tham thiền nhập định hay không ? Thưa, tham thiền nhập định là một phương tiện thù thắng mà Đức Thế Tôn đã trao truyền lại cho hậu thế. Tuy nhiên, bên cạnh tham thiền nhập định, còn nhiều thứ mà những người con Phật phải vâng giữ và hành trì mới mong bước lên đường hướng thượng, mới mong biến Ta Bà thành Tịnh Độ, biến khổ đau thành an lạc tự tại, và phiền não thành Bồ Đề hoặc Niết Bàn. Đạo Phật sở dĩ được tồn tại đến ngày nay, chẳng phải chỉ đơn thuần nhờ vào tham thiền nhập định, mà đa phần nhờ vào những luật nghiêm giới cấm mà Đức Từ Phụ đã chỉ đạo. Cuộc sống quay cuồng vọng động của văn minh vật chất có thể mang con người lên cung trăng, hoặc những tinh cầu xa xăm, nhưng nền văn minh này chưa bao giờ mang lại an lạc và hạnh phúc thật sự cho con người. Ngược lại, nó càng làm cho con người, vốn dĩ đã vọng động quay cuồng, thêm quay cuồng vọng động hơn. Trong xã hội này, con người phải tất tả ngược xuôi vì miếng cơm manh áo cho những nhu cầu cấp thiết của cuộc sống hằng ngày. Rồi con người đi từ hết vọng động này đến vọng động khác. Lúc hoan hỷ reo hò trong thuận cảnh, đến khi gặp phải nghịch cảnh thì tức giận và phẫn nộ. Với cái đà luân lý đạo đức suy vi của xã hội hiện đại, có lẽ không bao lâu nữa trên mặt đất này không còn bóng dáng của những con người hướng thượng nữa đâu. Khoa học kỹ thuật càng tiến bộ, thì cám dỗ vật chất càng nhiều. Chính những hào nhoáng vật chất đã trưởng dưỡng lòng tham dục của con người. Lòng tham của con người, vốn dĩ đã vô cùng vô tận, vốn dĩ đã không có bờ bến, thế mà lại được sự hỗ trợ của văn minh vật chất, lòng tham ấy tự biến thành gió cuồng sóng cuộn và cuối cùng nó biến thành những giông tố bão bùng cho xã hội này. Chính do bởi lòng tham dục vô cùng vô tận

này mà con người chỉ biết chạy theo hưởng thụ, bất chấp mọi khổ đau phiền não của người khác. Kỳ thật có nhiều khi chạy theo cái gì chính mình cũng chẳng biết. Có nhiều khi chưa bắt được cái này thì đã mất cái kia, thế mà mình cũng hí hửng chạy theo. Xã hội văn minh hiện đại trực trặc như thế đấy, những người con Phật có thấy không ?

Nếu những ai đã thấy, xin hãy tiếp tục bước đi trên con đường hướng thượng, mà lần về nẻo "Bồ Đề." Những ai chưa thấy, xin hãy bình tâm suy gẫm, đừng nghĩ ngợi đâu xa, hãy quay ngay về chính mình mà suy gẫm, thì chúng ta sẽ thấy ngay sự trực trặc này. Không lẽ chúng ta cứ mãi quay cuồng vọng động như thế này sao ? Không lẽ chúng ta cứ tiếp tục đào hố chôn mình sao ? Không lẽ chúng ta cứ mãi lăn trôi trong tam đồ lục đạo để làm thiên lôi cho lũ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến hay sao ? Không lẽ chúng ta cứ mãi làm thân nô lệ cho những bọt bèo công danh phú quý, tình ái lợi danh hay sao ? Không đâu, người con Phật quyết không để cho những cái "không lẽ" ấy nó khống chế đâu. Người con Phật quyết bước lên con đường "hướng thượng" để lần về nẻo "Bồ Đề" của chư Phật.

Làm sao để bước lên con đường "hướng thượng" ? Ngày xưa Đức Thích Tôn Từ Phụ đã rũ bỏ mọi thứ từ cung vàng, điện ngọc, vinh hoa, phú quý, vợ đẹp, con xinh. Ngài đã từ bỏ cả ngôi vị chúa tể giang sơn, để bước lên con đường "hướng thượng." Ngài đã vượt thoát ra ngoài vòng thị phi phiền não, rồi từ hướng thượng, Ngài đã đi về nẻo Bồ Đề. Chính Ngài đã khai mở cho hậu thế chúng ta, chẳng những con đường sống hạnh phúc và an lạc, mà còn là con đường hướng thượng của nẻo Bồ Đề. Tấm gương rạng ngời ấy có đủ sức cho chúng ta hồi đầu không ? Đủ quá chứ còn gì. Hãy vâng giữ lời Phật dạy để sống và hành động bằng tình thương và trí tuệ; để từ đầu đến chân chỉ toàn là từ, bi, hỉ, xả. Hãy nhìn vào sự vô thường của vạn pháp để buông bỏ.

Hãy trực diện với khổ đau để thấy rõ bản chất thực sự của chúng. Hãy sống trong tỉnh thức để thấy rằng hễ có cái này, ắt có cái kia; hễ đây không có thì kia cũng không. Hãy thực tâm bước lên con đường "Hướng Thượng" mà đi, chứ đừng tranh luận viển vông chỉ cho hoài công vô ích. Hãy nuôi dưỡng tâm linh mình bằng những lời dạy dỗ ân cần của Đức Từ Phụ, để cuộc sống cuộc tu của ta luôn an lạc và tỉnh thức. Hãy rũ bỏ những dục lạc vật chất tầm thường để bước lên con đường "Hướng Thượng." Con đường "Hướng Thượng" dù thanh bần mà lạc đạo, dù kém cỏi về vật chất mà tràn đầy an lạc và thanh tịnh của đạo hạnh. Hãy can đảm bước lên hỏi những người con Phật ! Chúng ta đã lâu đời lâu kiếp lăn trôi vì mê muội. Chúng ta ai rồi cũng phải tu, phải bước lên con đường "Hướng Thượng," phải bước về nẻo "Bồ Đề." Vậy thì chúng ta còn chờ đợi cái gì nữa đây ? Hãy lắng lòng sám hối rồi mau mau lên đường. Hãy thấy rằng:

Chúng ta từ vô thỉ
Gây bao tội ác bởi lầm mê
Nghiep chướng nặng nề
Do bởi tham giận kiêu căng
Mạn nghi lầm lạc
Nay thấy ánh Từ Quang Phật Tổ
Quyết bước ngay trên con đường
"Hướng Thượng."
Thành tâm sám hối
Tránh dữ làm lành
Nẻo về giác ngộ Bồ Đề không xa.

Hãy tránh xa ngay đường nẻo lầm than với đầy đầy tham lam, sân hận, si mê, ngã mạn, cống cao. Hãy cất mình bước khỏi vũng bùn của khoái khoái lo âu và khổ đau phiền não. Hãy tự mình hướng thượng, sửa chữa lỗi lầm trong quá khứ, làm lành lánh ác. Hãy nhìn đời bằng ánh mắt từ bi, tấm lòng hỉ xả và nộ

cười khoan dung an lạc. Hãy bước theo ánh đuốc sáng ngời của Phật Tổ để đưa mình và đưa người vượt qua sông mê, bể khổ. Hãy bước thẳng lên con đường "Hương Thượng" hầu chuyển hóa toàn bộ nghiệp chương từ vô thí, để đi thẳng về nẻo Bồ Đề ngay trong đời này kiếp này. Được như vậy, cho dù chúng ta đang ở cõi dục giới Ta Bà, với những sanh, trụ, dị, diệt của vô thường, thân này, tâm này cũng đã vượt thoát bờ mé của tử sanh phiền não rồi vậy.

Con đường "Hương Thượng" mà năm xưa Đức Từ Phụ đã xây đắp, luôn rộng mở cho những ai quyết tâm chí thành, cho những ai quan tâm đến nẻo ra vào lên xuống của luân hồi sanh tử. Người con Phật phải mạnh dạn lên để thấy nhà lửa đang cháy hừng hực; chúng sanh đang tranh giành giết chóc lẫn nhau; đang làm lính viễn chinh cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến; đang oằn oại trong khổ đau mà cứ cười vui hơn hở, đang đi gần về cõi a-tỳ địa ngục mà cứ vỗ tay tán thưởng. Hãy bước ngay lên đường "Hương Thượng," trực diện với đời sống đầy kham nhẫn và khổ đau của cõi Ta Bà để tạo hướng đi cho tương lai của chính mình. Đừng chờ, đừng đợi, đừng ỷ lại hoặc van xin; mà hãy tự mình làm chủ lấy mình, tự mình nỗ lực tu tập để thân tâm thanh tịnh theo hướng đi của chư Phật. Hãy luôn nhớ rằng tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, bồn sển và ích kỷ chẳng những là những bánh xe luân hồi cho mình; mà còn gây ra bao đau khổ phiền não, thống hận cho người và cho đời nữa.

Hãy bước ngay lên đường "Hương Thượng" cho dù phải chịu đựng thiệt thòi, vẫn cứ vui vẻ khoan dung; cho dù người có bồn sển và ích kỷ, ta vẫn xả thân vì đạo, vì người, và vì đời, một cách bất vụ lợi. Hãy luôn tuân giữ các giới điều như giữ gìn con người của chính mình. Hãy tự chế thân tâm, bảo vệ thân khẩu ý, đừng cho chúng tiếp tục rong ruổi nữa. Việc thiện dù nhỏ cũng quyết làm cho được. Việc ác dù nhỏ cũng biết khiếp sợ. Hãy

ngĩ đúng, nói đúng, làm đúng, sống đúng, cố gắng đúng, tâm niệm đúng, nhìn đúng... thì tất nhiên tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến phải chào thua. Ngoài ra, người hướng thượng luôn thấy thân này nhầy nhụa, nhơ nhớp nên không câu chấp, luôn thấy mọi sự xúc chạm dù là êm ái, đều là những nhân gây ra đau khổ... Thấy như vậy để luôn an trú trong chánh niệm, luôn cố gắng tu trì, luôn tuân thủ lời Phật dạy mà hành trì bố thí, trì giới, nhẫn nhục và luôn chuyển hóa những chương nghiệp thành thiện nghiệp, để sớm vượt qua bờ mê bến muội. Làm được như vậy thì ngay trong đời này kiếp này, đừng nói chi đến thiên đàng hay Niết Bàn, cuộc sống ta là an lành, tịnh lạc và hạnh phúc; cuộc tu ta, dù chưa đến cõi vô sanh, chưa giải thoát khỏi sự sống chết một cách triệt để, chúng ta cũng đang ở một nơi, một cõi mà nơi đó chỉ toàn là vô ưu, vô não, vô nhiễm và vô lượng từ, bi, hỉ, xả.

376. LÒNG THAM VÀ KIẾP LĂN TRÔI

Đời sống con người sở dĩ dữ nhiều lành ít; bần sèn nhiều, bố thí ít; sân hận nhiều, từ bi ít; vương mắc nhiều, hỉ xả ít; ngã mạn cống cao nhiều, khiêm cung từ tốn ít; tà kiến nhiều, chánh kiến ít... là do bởi lòng tham không cùng không tận của con người. Vì lòng tham mà con người nói riêng, và chúng sanh nói chung, cứ mãi lăn trôi tạo nghiệp. Vì lòng tham mà bướm chết vì sắc, ong chết vì mật. Vì lòng tham mà con người phải chết vì tài, sắc, danh, thực, thù. Lòng tham là một thứ nước biển mặn, càng uống vào, con người càng cảm thấy khát, càng muốn uống thêm nữa, và cứ thế mà con người mãi miết rong ruổi đi tìm. Tìm cái gì có khi chính mình cũng chẳng biết, tìm chưa được cái nầy thì đã mất cái kia. Chúng ta nào biết đâu cuộc đời vô thường nầy nó qua nhanh như ánh điện chớp, hoặc giả như bóng câu qua cửa sổ. Không lẽ chúng ta được sanh làm kiếp con người mà cứ luống phí với những ác nghiệp chất chồng, để một ngày kia lăn đùng ra chết và tái sanh làm kiếp trâu, chó, hoặc sâu bọ côn trùng hay sao ? Không đâu, những người con Phật không cam tâm như vậy đâu. Tại sao chúng ta lại cam tâm như vậy khi chúng ta có Phật, có Pháp, có Tăng ? Với Phật pháp, nếu chúng ta biết nương theo đó mà tu trì cho rốt ráo, thì dù chưa được giải thoát, cuộc sống chúng ta cũng là an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc lắm rồi. Với những người con Phật tại gia, đâu cần đi đâu chỉ cho xa, chỉ cần quay ngay về với chính mình mà tu trì ngũ giới, thực hành thập thiện và những giáo pháp mà Đức Từ Phụ đã ân cần chỉ dạy, thì chính bản thân ta đã lợi lạc vô cùng rồi.

Đừng nói chi đến cái Niết Bàn xa xôi trừu tượng nào, mà hãy hằng sống hằng tu với Phật pháp, thì chúng ta sẽ thấy rằng Niết Bàn là đây, ở tại chỗ nầy và ngay trong đời nầy kiếp nầy. Chính ngũ giới và những điều thiện lành là con đường đưa tới

cuộc sống an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc cho những đứa con tại gia của Phật. Chính ngũ giới và mười điều thiện lành là những đức hạnh tuyệt vời đoạn trừ lòng tham dục và những điều quấy ác. Như vậy nếu muốn xứng đáng là một Phật tử thuần thành, chúng ta không thể nào thiếu ngũ giới và thập thiện nghiệp: "Phi ngũ giới, phi thập thiện, bất thành Phật tử."

Lòng tham đã đưa con người lăn trôi vô định. Ngược lại, ngũ giới và thập thiện kéo thân tâm con người quay về với đạo đức và chơn thật. Chơn thật từ thân, khẩu, đến ý. Hãy lắng lòng mà nghe theo lời dạy dỗ của Đức Từ Phụ: "Ta là một chúng sanh như muôn ngàn chúng sanh. Chỉ nhờ gắng công tu hành, gắng công đoạn diệt lòng tham, mà thành Phật. Chúng sanh mọi loài cũng là Phật sẽ thành, nếu biết cố gắng tu tỉnh và đoạn trừ lòng tham." Đức Từ Phụ đã thấy rõ con người ra đời với hai bàn tay trắng, thân này giả hợp bởi tứ đại, tâm này cũng huyễn giả... Tham để làm cái gì ? Tham cho ai ? Chẳng lẽ tham cho tứ đại ? Chẳng lẽ tham cho cái tâm huyễn giả ? Chẳng lẽ tham cho kiếp luân hồi sanh tử ? Chúng ta đã đến với kiếp con người với hai bàn tay trắng, rồi lại sẽ ra đi cũng với hai bàn tay trắng. Nếu không khéo, chẳng những ra đi với hai tay trắng, mà hai vai còn phải cõng một gánh nghiệp báo chất chồng nữa là khác. Những người con Phật phải mau thấy như vậy, đừng tiếp tục đeo đuổi theo lòng tham và kiếp lăn trôi nữa. Tuy nhiên, thật tình mà nói, cho dù chúng ta có thấy rõ sự thể của lòng tham và kiếp lăn trôi, mấy ai trong chúng ta có khả năng quay lưng ngoảnh mặt với những cám dỗ của lòng tham ? Tại sao lại như vậy ? Vì lòng tham là một con ma lớn nhất trong ba con ma tham, sân, si. Nếu không tham thì không mắc mớ gì chúng ta phải sân hận, ngã mạn, cống cao, sát, đạo, dâm, vọng... Nếu không tham thì chúng ta đã không ngu si, mê dại rong ruổi theo những dục lạc trần thế. Đã bao đời bao kiếp chúng ta mang thân làm ma tham, bây giờ

biểu ta hồi đầu ngoảnh mặt, tên đại ma này đâu có để cho chúng ta được yên. Bởi lẽ khi ta giác ngộ rồi thì ma biết làm bạn với ai? Bởi lẽ ánh sáng chơn lý lan tới chỗ nào thì ma quân tan nát rã rời đến đó. Vì thế cho nên ma tham sẽ tìm đủ mọi cách trì kéo, quyết không cho chúng ta hồi đầu ngoảnh mặt lại với chúng. Như vậy chuyện quay lưng ngoảnh mặt với lòng tham quả là thiên nan vạn nan, nhưng không lẽ vì thiên nan vạn nan mà chúng ta cam tâm tiếp tục lăn trôi trong luân hồi sanh tử hay sao? Hãy bình tâm suy nghĩ để thấy rằng trong những thứ tài, sắc, danh, lợi, thực, thù, thứ nào là nhu yếu phẩm và thứ nào là xa xỉ phẩm ? Tài chẳng ? Sắc chẳng ? Danh chẳng ? Lợi chẳng ? Chúng chỉ là những nhu yếu phẩm cho kiếp lăn trôi mà thôi. Còn thực và thù thì sao ? Ăn và ngủ quả là cần thiết cho cuộc sống hằng ngày, nhưng trong suốt cuộc đời, chúng ta đã có đến hơn một phần ba thời gian cho ngủ nghỉ rồi còn gì ? Còn ăn cho ai ? Đồng ý thân tứ đại cần được nuôi dưỡng cho mạnh khỏe thì chúng ta mới nương vào đó mà tiến tu được; tuy nhiên, ăn để sống, để tu, chứ không phải sống để ăn, để hưởng thụ khoái lạc. Phật tử chúng ta phải thấy cho rõ như vậy để không bị lòng tham tiếp tục xô đẩy ta cam tâm làm nô lệ cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, để rồi cuối cùng phải nhận lãnh quả khổ đau phiền não. Nếu chúng ta xem việc lăn trôi là dĩ nhiên và không quan trọng thì không còn gì để bàn với nói nữa. Ví bằng ta thấy tiếp tục lăn trôi là trực trặc, tiếp tục tham đắm tài, sắc, danh, lợi, thực, thù là tiếp tục xô đẩy mình vào khổ đau phiền não, chẳng những cho mình mà còn cho người và cho đời nữa. Xin hãy hồi đầu ngay từ bây giờ, chứ đừng chờ đợi. Mưa vô thường vẫn rơi, gió vô thường vẫn thổi, chứ chúng có chờ có đợi ai đâu mà chúng ta chần chừ ? Hãy suy nghĩ cho kỹ lại xem cái gì sẽ đi theo ta như hình với bóng trong kiếp luân hồi sanh tử của ta ? Thân tứ đại hay tâm linh tánh tình ? Ai trong chúng ta cũng đều

biết rõ ràng câu trả lời, thế mà chúng ta vẫn ngày ngày trau tria cho thân này, ngày ngày vẫn cứ tham. Tham cho mình không chưa đủ, bèn tham cho anh em, cha mẹ, vợ chồng con cái, thân bằng quyến thuộc. Hơn thế nữa, vì tham mà con người phải vào sanh ra tử trong vũng lầy ngũ dục. Hết chụp cái này đến bắt cái kia, lặn hụp theo sự thôi thúc của lòng tham không cùng không tận. Vì tham mà con người cứ đuổi bắt những thứ vật dục tầm thường của trần thế, để rồi chẳng những phải mang họa vào thân, mà còn mãi mãi lăn trôi trong vòng sanh tử. Nào có biết đâu rằng lòng tham chính là ma chướng ngăn chặn chân tâm, là mây mù ngăn che kiến tánh. Đừng tiếp tục ngơ ngác trên bước đường sanh tử nữa hỡi những người con Phật ! Hãy thấy cho rõ rằng đời vô thường, vạn vật vô thường, thân tứ đại giả hợp, tâm huyền giả, vậy thì chúng ta tham cho ai ? Cho cái gì đây ? Đời người vốn dĩ như giấc chiêm bao, như làn điển chớp, như gió thoảng mây bay, như hoa nở hoa tàn. Từng tuổi này chắc ai trong chúng ta cũng đều dư biết rằng trên đời này tiếng khóc nhiều hơn tiếng cười, khổ nhiều hơn vui, thất vọng nhiều hơn thỏa mãn... Không lẽ chúng ta đợi cho đến lúc lom khom, lụm khụm, chân mỏi, gối chùn rồi chúng ta mới chịu tu ? Tới lúc đó e rằng đã quá trễ quá muộn rồi. Thân gầy còm còn lo chưa xong, hơi sức đâu, trí óc đâu, linh mẫn đâu nữa mà tu với hành ?

Những người con Phật, nếu muốn vượt thoát khỏi lòng tham và kiếp lăn trôi, để có được cuộc sống an lạc, tỉnh thức, hạnh phúc và cuộc tu giải thoát, ngay từ bây giờ hãy quay ngay trở về tự hỏi nơi chính mình xem coi mình có lấy tâm, hạnh, nguyện và đức Phật làm tâm, hạnh, nguyện và đức của chính mình hay chưa ? Phật Tổ và mười phương tam thế chư Phật đã từng phá vỡ bức tường thành kiên cố tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng bằng với tâm, hạnh, nguyện và đức ấy, chúng ta há có con đường nào khác ? Hãy tự hỏi chính mình xem coi thay vì

tham, sân, si, chúng ta có thể thay vào đó bằng từ, bi, hỉ, xả hay không ? Thay vì ích kỷ, bòn sẻn, chúng ta có thể vị tha bác ái và quảng đại với chúng sanh mọi loài hay không ? Thay vì sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, rượu chè be bét, chúng ta có thể phóng sanh, bố thí, đoan trang chánh trực, nói lời ái ngữ, chơn thật và sống đời gương mẫu được hay không ? Lòng tham và văn minh vật chất có thể đưa con người tới những tình cầu xa xôi, chứ không và sẽ không bao giờ mang lại cho chúng ta sự an ổn trong tâm hồn. Chỉ có những giáo pháp của Đức Từ Phụ mới có thể rưới mát và tẩy sạch những loạn động và những căn cấu đã tích tụ từ vô thủy của chúng sanh mà thôi. Mong cho ai nấy đều cùng về nương nơi ánh đạo vàng của Phật Tổ, tự tìm cho mình một ánh bình minh của an lạc và hạnh phúc, trong tinh thần đại từ, đại bi, đại hỉ, đại xả của nhà Phật.

377. TÙ TRONG LỤC ĐẠO

Kiếp con người nếu đem so sánh với thời gian của vũ trụ thì nào có khác chi ánh điện chớp, hoặc sương mai trên đầu cỏ, hoặc gió thoảng mây bay, hoặc hoa nở hoa tàn. Tuy nhiên, chư Phật và chư Tổ đã tận dụng được ánh điện chớp ấy, các Ngài đã không để cho thời gian luống qua vô ích. Ngược lại, các Ngài đã từng sát na, từng giây, từng phút, từng giờ... phát triển khả năng thăng hoa đạo đức cho cuộc tu hành giải thoát. Chúng ta là những người hậu bối, thừa hưởng cả một gia tài pháp bảo, chẳng lẽ cam tâm để cho thời gian luống qua vô bổ, như vậy chúng ta nào có khác chi những chúng sanh vô tri vô giác ? Chẳng lẽ chúng ta cam tâm để mặc cho mưa sa nắng táp cho đến hết đời ? Chẳng lẽ chúng ta cứ loanh quanh lẫn lẩn trong lao tù lục đạo ?

Tại sao lại gọi cuộc sống này là lao tù lục đạo ? Chữ lao tù có nghĩa là bị giam hãm, không được tự do. Lao tù lục đạo có nghĩa là bị giam hãm trong ba cõi sáu đường. Hãy bình tâm suy nghĩ lại mà xem thì chúng ta sẽ thấy tất cả những gì thuộc về thường tình thế tục đều giả tạm. Có cuộc vui nào không tàn, có vật chất nào còn mãi, có nhan sắc nào không phai..? Thế nhưng chúng ta vô tình hay cố ý không chịu quán sát. Ngược lại, chúng ta cúi đầu cam tâm tự mình làm nô lệ cho những thứ giả tạm ấy, tự mình nhốt mình trong lao tù lục đạo. Hãy bình tâm quán sát đi rồi sẽ thấy thân này rồi sẽ tàn phai. Cho dù ta có đem lụa là gấm vóc bao che, nó vẫn là một đồng tử đại bất tịnh và nhơ nhớp. Cho dù ta có đem sơn hào hải vị chu cấp cho nó, nó vẫn là một khối xương thịt nhầy nhụa. Cho dù chúng ta có tô son trét phấn thế mấy đi nữa, nó vẫn không hơn gì một cái túi da đựng xương, thịt, phân, nước tiểu, ghèn, mũi dãi và vô số những vi trùng tai hại... Thực vật để bên ngoài hay bên trong tủ lạnh còn được vài hôm mới bất tịnh, chứ đưa vào tứ đại hôm trước, đến hôm sau

thải ra là không ai chịu được. Nói như vậy không có nghĩa là biểu chúng ta bỏ mặc đừng lo lắng chăm sóc thân này. Những người con Phật chơn thuần cũng ăn, cũng mặc, cũng chăm lo cho thân tứ đại, nhưng ăn, mặc, ngủ, nghỉ để mà sống, sống để mà tu, chứ không cam tâm làm nô lệ cho ăn uống ngủ nghỉ, để rồi tự nhốt mình trong lao tù lục đạo. Mục tiêu tối hậu của người tu Phật là giải thoát và mục tiêu trước mắt là được sống trong an lành hạnh phúc với đạo lý từ bi hỉ xả, vị tha, bác ái, nhu hòa nhẫn nhục... Hãy nhìn vào tấm gương rạng ngời của Phật, vì muốn thoát ra khỏi lao tù lục đạo mà Ngài đã từ bỏ tất cả phú quý vinh hoa, quyền uy và danh vọng của vương triều để sống đời du tăng khát sĩ. Đâu phải Ngài không biết hưởng thụ, nhưng Ngài đã thấy rồi tất cả chỉ là giả tạm phù du. Ngài đã thấy rồi thân này uế trước, tâm này rong ruổi, nhưng rong ruổi trong lao tù lục đạo. Lúc vui, khi buồn, lúc thương, khi ghét. Thấy cái gì đẹp thì sanh tâm ưa thích, thấy cái gì xấu thì sanh tâm ghét bỏ. Hễ ưa thích cái gì là muốn gom góp hết về phần mình, hễ chán ghét cái gì thì muốn đưa hết qua cho người. Nhưng trần lao của thường tình thế tục nào có chiều lòng phàm phu. Cái ưa khó đến, cái ghét khó đi. Chính vì thế mà chúng ta cứ đi hết khổ đau này đến phiền não kia. Hãy ráng mà thấy cho được hỡi những người con Phật ! Tất cả vũ trụ vạn vật chỉ do duyên hợp duyên tan, thân tứ đại và tâm viên ý mã này cũng không chạy ra ngoài cái định luật duyên hợp duyên tan này đâu.

Nhưng duyên do đâu mà hợp và từ đâu mà tan ? Nếu chúng ta cam tâm tự nguyện nhốt mình trong lao tù lục đạo thì còn gì để nói, cứ tự nhiên phân biệt, chấp trước, cống cao, ngã mạn, tham, sân, si, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng; cứ tự nhiên rong ruổi đó đây gây phiền chuốc não, làm loạn động đồng đạo, hoặc cứ tự nhiên phá chùa phá đạo. Ví bằng muốn thoát ra cho khỏi lao tù lục đạo như Thế Tôn đã thoát ra năm xưa, xin hãy y nương và

hành trì những giáo pháp của Ngài. Xin đừng vì cái thân bất tịnh, cái tâm vô thường mà tiếp tục làm nô lệ cho tham, sân, si nữa. Xin hãy thâm thâm loại trừ những thú tánh tham dục si mê mà tiến dần về chỗ hướng thượng. Tuy nhiên, chúng ta từ bao kiếp đã ứng lặn trôi trong lao tù lục đạo, nay biểu thoát ra ngay không phải là chuyện dễ. Không dễ không có nghĩa là không làm được, vì Đức Thích Tôn Từ Phụ và chư Tổ đã làm được, chúng ta là hậu bối của quý Ngài, cũng phải cố gắng chứ ! Nếu không loại trừ được những thứ độc hại ấy ngay, thì ít nhất chúng ta phải cố gắng giảm thiểu chứ. Phật Tổ đã từng là một hoàng tử với đủ thứ vật chất quyền uy, cung vàng, điện ngọc, vợ đẹp, con xinh, thế mà Ngài còn can đảm rũ bỏ tất cả. Ngài đã chế ngự được toàn bộ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng nơi chính thân tâm Ngài, thế nên Ngài đã vươn lên thành Phật ngay trong cõi Ta Bà này. Ngài đã vươn lên như một bông sen vươn lên từ trong đầm lầy nhơ nhớp. Còn chúng ta là cái gì so với Ngài ? Thế mà chúng lại cam tâm để cho tham, sân, si... khống chế và tự lao mình vào trong lao tù lục đạo. Cuộc đời Đức Phật không đủ chứng minh cho chúng ta về một cuộc sống chơn thường an lạc và cuộc tu vĩnh hằng giải thoát hay sao ? Nếu không có khả năng và công đức thoát ra khỏi lao tù lục đạo, thì ít nhất những người con Phật phải lắng nghe lời dạy dỗ của Ngài: "Hỡi các con! Hãy tỉnh dậy ! Hãy hướng về lẽ phải, dẹp bỏ dục vọng, giữ gìn ngũ giới thập thiện. Đừng nói chi đến Niết Bàn xa xôi, chỉ cần có vậy thôi, là cũng đủ cho cuộc sống các con an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc lắm rồi vậy."

378. NGƯỜI PHẬT TỬ PHẢI TU NHƯ THẾ NÀO ?

Trong kinh Hoa Nghiêm, Đức Từ Phụ đã khẳng định: "Nhơn thị tối thắng, năng sanh nhưt thiết chư thiện pháp." Nghĩa là con người là hơn hết trong muôn loài vì con người có khả năng tạo nên tất cả những pháp lành. Tuy nhiên, từ vô thủy con người đã lăn trôi tạo nghiệp, thiện nghiệp thì ít mà ác nghiệp thì nhiều. Do bởi vô minh che mờ nên thay vì tạo những pháp lành, thì chúng ta lại tạo toàn là ác pháp. Thay vì sống một cuộc sống có định hướng, thì chúng ta cứ để cho đời mình trôi lều bều như những khóm lục bình, hoặc những đám mây trôi lang thang vô định. Chúng ta là những chúng sanh hữu tình, nghĩa là chúng ta có đầy đủ tình cảm và lý trí, thế thì tại sao chúng ta lại cam tâm làm kiếp lăn trôi như loài vô tình ? Tại sao lại như vậy ? Phật đã không từng là một chúng sanh hay sao ? Thế sao Ngài được thành Phật ? Nói cho cùng ra, Phật và chúng sanh chỉ khác nhau ở chỗ ngộ và mê. Thái tử Tất Đạt Ta thành Phật vì Ngài đã ngộ. Ngài đã thấy rồi thế gian vạn vật vô thường, nên Ngài không vong thân làm nô lệ cho dục lạc trần gian. Ngài thấy chúng sanh muôn loài vốn dĩ đã khổ phải khổ thêm vì sự khống chế của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng, nên Ngài đã dứt khoát dứt bỏ phàm tình và nguyện sống đời từ bi hỉ xả với tràn đầy vị tha bác ái. Vì không muốn trôi lều bều như những khóm lục bình, hoặc những đám mây lang thang vô định, nên Ngài quyết định hướng đi hướng thượng cho đời mình, quyết điều phục thân tâm sao cho những ham muốn của thế gian không lôi kéo được Ngài. Ngài đã từ bỏ cung vàng điện ngọc, vợ đẹp, con ngoan, cũng như uy quyền tột đỉnh, để làm thân "khất sĩ cô đơn vạn lý du." Cuối cùng Ngài đã vượt thắng cả nội ma lẫn ngoại chướng và đã thành Phật. Ngài với nhiều kiếp đời trước đã tu và

kiếp sau cùng cũng đã tu như thế ấy, thử hỏi người con Phật hậu bối chúng ta phải tu như thế nào ?

Phật tử hậu bối chúng ta, Phải nhận thức ra rằng những tham vọng ích kỷ, cũng như những tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng... chính là những nhân tố gây nên khổ đau phiền não cho nhân loại tự thuở giờ. Bây giờ nếu muốn vượt thoát khỏi khổ đau phiền não, con đường duy nhất của chúng ta là con đường bước theo dấu chân Đấng Từ Phụ, phải buông bỏ tất cả những gì của thường tình thế tục, phải tu tâm dưỡng tánh, phải đoạn trừ dục tình của phàm tâm và cởi bỏ tất cả những xiềng xích của ngã mạn cống cao ... thì tự nhiên bóng tối của vô minh sẽ từ từ tan biến, để nhường chỗ lại cho ánh sáng của nguồn sống an lạc với lòng từ bi bao la vô hạn.

Làm sao để bước theo dấu chân của Đấng Từ Phụ ? Thói quen của chúng ta là hành xử theo phàm trí của chính mình. Mà phàm trí của mình là gì nếu không là thị phi hơn thiệt, là danh vọng dục tình, là tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng... Phàm trí có bao giờ chịu học hỏi những điều hay lẽ phải để phân định chơn vọng, chánh tà, thiện ác đâu ? Phàm trí chỉ biết độc đoán, chê bai, chỉ biết ta là trung tâm vũ trụ, còn thì mục hạ vô nhân. Phàm trí chỉ biết gom góp tiền của danh vị cho thật nhiều, bất chấp những rên siết khổ đau của người. Phàm trí chỉ biết chinh phục kẻ khác mà chẳng bao giờ dám tự chinh phục lấy mình. Phàm trí chỉ thấy lỗi người, chứ chẳng bao giờ thấy được lỗi mình. Phàm trí chỉ biết học cho thật nhiều để phô trương lòe măt thiên hạ, chứ không bao giờ biết tu. Không bút mực nào có thể diễn tả hết được về phàm trí đâu quý vị ơi ! Nói tự trung lại, phàm trí có khả năng đưa con người vốn dĩ đã u mê, đi vào mê lộ của khổ đau phiền não. Nghĩa là phàm trí có khả năng trang bị cho con người tham dục và xô đẩy con người vào vòng luân hồi sanh tử bất tận. Bây giờ những Phật tử hậu bối như

chúng ta, muốn buông bỏ thường tình thế tục, để lần bước theo Phật Tổ Gotama, con đường duy nhất là phải về nương nơi Tam Bảo. Về nương ở đây không có nghĩa là lệ thuộc hoặc mù quáng tin theo những giáo điều lỗi thời không hợp lý. Về nương Tam Bảo ở đây nghĩa là hãy quay ngay về với Phật, Pháp, Tăng để có cơ nghe những gì một thời đã được nói ra từ chính bậc đã giải thoát, nghe xong rồi tự mình suy nghĩ xem coi trong những chân lý ấy, thứ nào thích hợp nhất với chúng ta, rồi từ đó y nương theo mà tu hành. Thiền, Tịnh, Mật gì cũng được, miễn là thích hợp với mình. Đừng thấy ai sao tôi vậy, cũng đừng nên bắt ép mình phải theo một pháp nào mà mình không thực hành nổi. Chẳng những nương theo giáo lý của Phật Tổ qua kinh điển, mà hàng Phật tử hậu bối chúng ta cũng cần phải nương theo tu trì với một minh sư, vì ngoại trừ Phật ra, có lẽ ai trong chúng ta cũng đều phải nhờ đến thầy tổ mới mong tu đúng hướng, hành đúng đường được. Như vậy quy y Tam Bảo là không thể thiếu được với bất cứ người con Phật nào. Tuy nhiên, quy-y Tam Bảo không nhất thiết phải là xuất gia. Đức Từ Phụ đã khẳng định rõ ràng trong các kinh điển của Ngài về tứ chúng: "Tăng, Ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di." Trong hàng tín đồ Phật giáo, đa phần là tại gia, chưa được một phần ngàn xuất gia. Xuất gia là thực hành phẩm hạnh cúng dường cao tột nhất lên chư Phật và chúng sanh; đem cả thân tâm hành trì chánh pháp không mỗi mảy, không thối chuyển, để trước nhất cầu học cầu tu Phật đạo và sau đó là hóa độ chúng sanh mọi loài. Xuất gia là xả bỏ hết mọi lợi danh, vật dục ở đời để sống và tu đời thanh bần lạc đạo. Người con Phật xuất gia là một bông sen quyết vươn lên khỏi bùn lầy nhơ nhớp và nở tỏa ra những hương thơm ngát ngào. Người xuất gia vì đã thấy rõ rồi thế gian giả hợp vô thường, nên quyết lấy lời Phật làm lời mình, lấy tâm Phật làm tâm mình, lấy hạnh Phật làm hạnh mình và lấy nguyện Phật làm nguyện mình, những mong nối gót Phật Tổ mà

lần về nẻo giác ngộ giải thoát. Ngoài ra, tăng ni còn là những bậc thầy giáo đạo về tinh thần cho chúng ta. Các ngài sẽ luôn có mặt để khuyên răn chúng ta những gì nên làm và những gì nên tránh. Các ngài đã thấy cuộc sống bất an cũng như những khổ đau phiền não là do bởi tham ái và dục vọng của con người mà ra. Các ngài đã thấy cuộc đời vui ít buồn nhiều, chỉ có cuộc tu mới là miên trường an lạc. Chúng ta, những đứa con tại gia, cho dù chưa tập tành được những hạnh nguyện của người xuất gia, nhưng ít ra cũng phải giữ được Tam Quy Ngũ Giới. Hoặc giả nếu không giữ được ngũ giới, ít nhất chúng ta phải ráng giữ càng nhiều giới càng tốt, chúng ta cũng phải nêu cao được lẽ sống tình thương giữa người và người, cũng như giữa con người và chúng sanh mọi loài. Nghĩa là ít nhất phải ráng giữ cho được giới không cố ý sát sanh hại vật. Mỗi chúng sanh đều có một sinh mạng như nhau, dù là mạng người hay mạng thú, cũng đều tham sanh úy tử như nhau. Không lý gì vì mạng người mà chúng ta lại đi giết hại mạng thú hay sao ? Ngoài ra, chính Phật đã nói trong Kinh Nhân Quả: "Sát sanh thì chịu quả báo. Giết người phải đền mạng." Như vậy nếu cứ giết rồi phải đền mạng, rồi giết rồi đền mạng, thì biết đến bao giờ cái vòng lẩn quẩn ấy mới dứt cho được ? Thấy như vậy người con Phật quyết không sát sanh, không xúi bẩy ai sát sanh, hoặc không thấy ai sát sanh mà vui theo. Ngược lại, người con Phật phải phóng sanh nếu có điều kiện và cơ duyên. Trong Kinh Bồ Tát Giới, Đức Từ Phụ đã dạy: "Hãy lấy từ bi mà thương xót mọi loài chúng sanh, chẳng những không sát sanh, mà còn phóng sanh nữa, vì tất cả đàn ông đã từng là cha ta và tất cả đàn bà cũng đã từng là mẹ ta." Người tu theo Phật mà làm được cả hai việc: không sát sanh mà ngược lại chỉ một bề phóng sanh, là đã làm được hai trong ba đại pháp của nhà Phật, nghĩa là không hành ác, mà hành thiện.

Chúng ta đã rảo khắp các nẻo đường trần thế từ trong vô lượng kiếp, nhưng khó mà tìm được tình đời chân thật, thế thì tại sao chúng ta lại góp phần làm cho thế giới Ta Bà gian trá nầy gian trá thêm ? Vẫn biết vì lòng tham lam, ích kỷ, bòn sẻn mà chúng ta ăn dối nói trá, lường gạt trộm cướp, không nghĩ gì đến sự đau khổ của kẻ khác. Đó là thường tình thế tục, còn những đứa con Phật hậu bối chúng ta phải tu như thế nào chứ ? Dầu biết rằng văn minh vật chất càng cao thì nhu cầu thiết yếu hằng ngày của con người càng nhiều. Nhưng không phải vì thế mà chúng ta phải gạt lường hay trộm đạo để có đủ vật chất cung phụng cho thân nầy. Phật đã không từng dạy trong các thứ độc, tham đứng đầu. Trộm cướp, lường gạt, buôn bán gian xảo, cân bẩy ra mưòi... cũng chỉ là những tạo tác từ ý nghĩ tham mà ra. Nhưng làm sao để những đứa con tại gia không tham lam, trộm cướp và lường gạt đây ? Lấy của người mà không được người đồng ý, hoặc dùng mưu chước mà lấy, hoặc dùng vũ lực mà lấy, tất cả đều là trộm cướp. Tài sản của cải của người là do công sức cũng như mồ hôi nước mắt của người làm ra, mọi sự mất mát đều gây đau khổ cho người. Ngay cả chuyện mua đồ với giá cắt cổ, khi về nghĩ lại cũng thấy buồn thấy tiếc, hoặc khổ đau phiền não, huống là bị mất trộm, mất cướp, mất lường gạt... Làm người con Phật, không phải không được quyền buôn bán kiếm lời; tuy nhiên, lời làm sao cho hữu lý. Dùng lời ngon tiếng ngọt để dụ dỗ lường gạt người là một sự trộm cắp tệ hại nhất. Cũng như vậy, Phật dạy những người làm những công việc lấy công làm lời như mua bán vàng bạc hay quý kim, chỉ nên lấy công làm lời, chớ không nên đánh tráo hay pha chế đồ xấu vào. Hãy lấy đạo đức và niềm tin cậy mà làm ăn lâu dài, chứ đừng gian tham trộm cắp. Trộm cắp như vậy có thể người không biết, nhưng làm sao mình không biết ? Làm sao mình sống cho yên ổn được với cái lương tâm luôn dày vò cắn rứt ? Người con Phật chẳng những không

trộm cắp, không lường gạt, không kiếm tiền do tham lam..., mà còn dùng tiền của chân chánh mình kiếm được cho việc phụng dưỡng cha mẹ, giúp đỡ bạn bè thân hữu, cúng dường Tam Bảo, và bố thí cho những kẻ cơ hàn. Nên nhớ rằng cho dù có đi chùa, tụng kinh, niệm Phật, ngồi thiền hết cả một đời, mà vẫn còn trộm cắp, dù bất cứ dưới hình thức nào (mua gian bán lận, khai gian khai man để vừa lãnh trợ cấp vừa kinh doanh business, ăn trên sự công lưng đóng thuế của người khác, hay lường gạt trộm cướp vẫn đồng một thể), vẫn là những con ma trời không hơn không kém. Người con Phật quyết không làm những con ma trời ấy. Ngược lại, người con Phật còn chia sẻ những gì mình có với người chung quanh. Có tiền thì chia sẻ tiền với người nghèo. Có thức ăn thì chia sẻ thức ăn với những người đói khát. Có áo quần thì chia sẻ áo quần với những kẻ cơ hàn. Có hiểu biết thì đem sự hiểu biết của mình ra mà chia sẻ với mọi người, làm cho ai nấy đều được sự lợi lạc. Những người con Phật chơn thuần luôn thâm thâm theo dõi tâm tánh mình, từ thô thiển đến vi tế, xem coi hạt giống tham lam bòn sẻn còn tiềm ẩn đâu đó trong ta hay không ? Thấy để mà cương quyết diệt trừ, vì dù muốn hay không muốn, chúng ta rồi cũng sẽ phải một lần diệt trừ cái tật đổ tham lam, bòn sẻn này. Vậy thì chúng ta còn chần chờ gì nữa hỡi những người con Phật ?

Đức Phật đã từng dạy chúng đệ tử là thân người khó được, Phật pháp khó gặp. Nay đã được mang thân người đã là một điều quý báu, lại được gặp Phật pháp, nếu chưa có đầy đủ cơ duyên xuất gia tu giải thoát, thì ít ra cũng phải cố gắng sống và tu cho tròn nhân đạo. Cuộc đời của cõi Ta Bà huyễn mộng này vui ít khổ nhiều đa phần cũng do bởi vô minh che lấp, nên thói thường thiên hạ chỉ trau chuốt những lời nói hoặc oai nghi bề ngoài, mà quên mất đi những ý tưởng và tâm niệm từ bên trong. Chính ý tưởng và tâm niệm bên trong này mới nắm phần chủ động trên

tất cả. Nếu chúng ta chưa tập tành được những đức tánh của người xuất gia, thì ít nhất cũng phải ráng làm sao giảm thiểu tà niệm. Nếu mình không giúp được chúng sanh mọi loài hưởng thượng, thì ít nhất tự mình cũng phải tập tành hưởng thượng. Nếu mình chưa tu đạo giải thoát được như các bậc xuất gia, thì ít nhất cũng phải cố mà gieo nhân giải thoát. Nếu tự thân chưa làm được ngọn hải đăng soi bước cho quần sanh, thì ít nhất chúng ta cũng phải cố lần theo ánh đạo vàng của Phật Tổ năm xưa. Năm xưa Đức Thế Tôn đã bao lần nhắc nhở chúng đệ tử rằng : "Những đứa con Phật chưa đủ duyên xuất gia tu đạo giải thoát thì vẫn có thể tu hành tại gia được; tuy nhiên, muốn làm tròn nhân cách của một người Phật tử, trước hết phải sống sao cho tròn đầy nhân cách của một con người, nghĩa là phải sống làm sao cho tròn đầy nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Một khi nhân, nghĩa, lễ, trí, tín đã tròn đầy rồi, thì phải ráng trì giữ cho được Tam Quy Ngũ Giới, mà phải giữ cho tròn đầy, nghĩa là tự mình không hành động tà vạy, không bảo người hành động tà vạy, không thấy người hành động tà vạy mà sanh tâm hoan hỉ. Làm được như vậy là chúng ta đã làm tròn được nhân cách của một con người. Nói là nhân cách của một con người, nhưng kỳ thật những thứ này cũng là những nhân giải thoát trong mai hậu của chúng ta. Quý vị ơi ! Dù xuất gia hay tại gia, cuộc sống cuộc tu của chúng ta phải trải qua quá nhiều não loạn. Chỉ trong một giờ đồng hồ trôi qua, tâm ta đã chất chồng với biết bao nhiêu vui, buồn, thương, ghét, giận hờn, lo toan, mưu tính... Thử hỏi từ vô lượng kiếp đã trôi qua, vậy thì chúng ta đã có đến bao nhiêu đau khổ phiền não chất chồng ? Như vậy con đường thoát khỏi mọi hệ lụy của khổ đau phiền não để đạt đến sự giác ngộ và giải thoát không phải là chuyện dễ, cũng không phải là chuyện của một ngày một bữa. Thật tình mà nói, nếu không có kim ngôn ngọc ngữ của Đức Từ Phụ, thiết tưởng giờ này chúng ta không có con đường nào khác

để mà lựa chọn ngoài mê đồ tầm tối. Đức Từ Phụ đã lập đi lập lại quá nhiều lần về khả năng tu tập và giải thoát của mọi người, tu hay không tu là tùy ở chính chúng ta, chứ đừng dong dài văn tự nữa. Đạo Phật không dành riêng cho chư tăng ni, chứ không dành riêng cho những kẻ chán đời, cũng không dành riêng cho ông già bà cả. Đạo Phật là đạo của tất cả mọi chúng sanh với cùng tâm niệm: hướng thượng, giác ngộ và giải thoát. Phật đã từng khẳng định Ngài chỉ là một đạo sư hướng đạo, chứ không phải là thần quyền ban phước giáng họa. Vậy thì người con Phật chớ thuận, đừng cầu đừng mong gì ở Ngài. Người con Phật có thể hứa với Phật và tự hứa với mình là mình sẽ tu trì một cách chơn chánh, hầu vượt thoát khỏi mọi hệ lụy của khổ đau phiền não và chạy ra cho khỏi căn nhà lửa tam giới đang bùng cháy. Chạy bằng cách nào cũng được, thiện, tịnh, mật, phước, huệ... đều được, miễn là tu hành cho chân chánh với lòng chí tâm chí thành. Tu với người con Phật là đơn giản như vậy đó, tu là từ bỏ mộng tưởng điên đảo để trở về với hiện thực. Hiện thực thế nào ta chấp nhận thế ấy, không mời, không thỉnh, cũng không chối bỏ hay xô đuổi. Tuy nhiên, phải luôn tỉnh thức để nhận biết rằng phạm làm việc gì, phải luôn nhớ tới hậu quả của nó vì giáo lý căn bản của nhà Phật là "nhân nào quả nấy, không sai khác." Đã có nhơn, tức có quả. Trong Kinh Kim Cang, Đức Từ Phụ đã dạy rằng : "Muốn biết nhơn mình đã gieo trong quá khứ, cứ xem cái quả hiện tại mình đang đón nhận. Tương tự như vậy, muốn biết cái quả trong tương lai ra sao, cứ nhìn cái nhơn mình đang gieo trong hiện tại." Nếu chúng ta chịu bình tâm suy nghĩ cho kỹ những lời Phật dạy thì chắc ai trong chúng ta cũng đều biết kinh vì nhơn quả, do đó mà muốn gây nhơn tạo nghiệp cũng phải kiêng dè, cũng do đó mà tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng... không đuổi vẫn đi. Nếu chúng ta nghĩ và làm được như vậy, thân khẩu ý không điều phục vẫn luôn an trú trong

chánh niệm. Như vậy không là an lạc và hạnh phúc cho mình và cho người lắm sao ?

Đừng ai tưởng rằng tu theo Phật là phải quỳ mọp trước mọi hoàn cảnh. Chúng ta quỳ mọp để tu trì những hạnh lành như bố thí, trì giới, nhẫn nhục, ái ngữ, lợi hành, đồng sự..., nhưng chúng ta sẽ thẳng thừng tiêu diệt tận sào huyệt những tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Người con Phật sẽ lấy trí huệ mà quỳ mọp để hành trì những hạnh lành, và cũng sẽ dùng trí huệ mà vượt thoát khỏi những độc hại của trần thế. Hãy lấy trí huệ của một người con Phật mà đề bẹp tất cả những tam độc ngũ dục. Hãy tin nơi đuốc sáng Từ Bi của Phật Tổ và hãy tự tin nơi chính mình hồi những người con Phật ! Hãy nhìn kìa hướng đi trước mặt với toàn những kỳ hoa dị thảo. Tuy nhiên, muốn thực sự được nhìn thấy những kỳ hoa dị thảo trên đường về quê hương Phật, chúng ta phải biết buông bỏ, buông bỏ và buông bỏ tất cả những gì của thường tình thế tục. Hãy buông bỏ như Phật đã buông bỏ năm nào. Cung vàng điện ngọc, vợ đẹp, con xinh, quyền uy danh vọng, và ngay cả ngai vàng của vua cha để lại mà Ngài còn buông bỏ, hà huống gì những cái chúng ta đang có. So với những cái Phật có thì đã thấm vào đâu ? Thế mà Ngài còn buông bỏ được, tại sao chúng ta lại không buông được ?

Nói như vậy không có nghĩa là chúng ta buông bỏ tất cả để lánh vào rừng sâu núi thẳm, hoặc sơn lâm cùng cốc để lánh tục và tu cho được giải thoát một mình. Đức Từ Phụ đã không từng dạy tứ chúng trong các kinh điển của Ngài là "Phật pháp bất ly thế gian pháp" hay sao ? Như vậy tìm vào sơn lâm cùng cốc để tự mình giải thoát, chẳng những tự mình đi ngược lại những lời Phật dạy, mà còn là một lối tu ích kỷ, không chấp nhận được với một người con Phật chơn chánh. Hơn nữa, chạy vào rừng sâu núi thẳm thì còn đối tượng đâu nữa mà tu với luyện ? Còn thử thách đâu nữa mà vượt qua ? Lúc đó mình chỉ còn làm bạn với cỏ cây

hoa lá, hoặc muông thú, chứ đâu có ai để cho ta tự xét lòng mình. Lúc đó còn đâu những thử thách của vui, buồn, thương, ghét, tốt, xấu, thiện, ác, hơn, thua, khoan dung, cố chấp, ngã mạn, cống cao, khiêm cung, từ tốn, bỗn sển, bố thí... Những người con Phật chơn thuần, quyết làm những cánh sen vươn lên từ những hôi tanh của bùn lầy, mà vẫn tỏa hương thơm ngát, quyết đi thẳng vào trần tục với đầy đủ giới đức, đạo hạnh cũng như bản lãnh của một người con Phật, để sống và tu một cách hướng thượng. Đó là cách buông bỏ có trí huệ của một người con Phật.

Tuy nhiên, trong thời xa Phật, có lắm thứ tà ma ngoại đạo chen vào hàng ngũ tứ chúng, làm cho Phật giáo phải mang tai mang tiếng. Họ chỉ đọc ba mớ về thiền rồi tự cho mình là thiền sư. Thiền sư gì mà giới không giữ ? Thiền sư gì mà ngày ngày vẫn ăn thịt uống rượu ? Đừng ai dùng bất cứ ngôn từ nào để biện luận cho những con ma trời nhà thiền này, vì hễ có ai nói cho họ biết tu theo Phật là phải trì trai giữ giới thì họ sẽ lớn lối mà rằng: "Mấy ông sao mà chấp quá ! Tu tâm tu thiền chứ đâu phải tu trai tu giới mà mấy ông câu nệ ?" Thật không còn ngôn từ nào khả dĩ có thể gọi họ được, nên tạm gọi những loại này là "những con ma trời nhà thiền." Họ mượn tiếng đạo, tiếng chùa để lập bè lập nhóm, rong ruổi hết chùa này đến chùa khác để phá hoại Tam Bảo. Đi đâu đến đâu họ cũng rêu rao là vấn đạo thử thầy. Kỳ thật họ chưa bao giờ tự hỏi và tự thử lòng mình lấy được một lần. Thấy ai đến chùa làm công quả thì họ cho đó là sơ cơ tu phước mà họ đã làm mười năm về trước, nay trình độ họ đã cao nên không cần phải làm những việc đó nữa. Họ luôn tự cho mình tu cao tu nhiều, tu lâu năm, nên đi đâu đến đâu họ cũng rêu rao khoác lác, coi thường những thiện nam tín nữ khác, đôi khi họ còn dám khinh để cả chư Tăng Ni nữa là khác. Kỳ thật phước ai nấy bòn, công ai nấy vun, nghiệp ai nấy tạo..., nói chi, nghĩ chi,

tạo tác chỉ cho thêm nặng nghiệp. Người tu theo Phật chơn chánh hãy coi chừng những con ma trời nhà thiên này, nếu không khéo chúng ta sẽ phải chui đầu vào rọ để cùng đi vào địa ngục với họ. Những người con Phật hãy tự xét lại lòng ta xem coi ta có đang làm những con ma trời này hay không ? Nếu xét thấy mình hãy còn tranh danh đoạt lợi, xin hãy tự thẩn thẩn với lòng mình là mình hãy còn tham. Nếu thấy mình hãy còn đem lòng sân hận ghét bỏ hay thù ghét những ai không thuận theo ý mình, thì hãy coi chừng cái "sân" nhà mình vẫn còn chứa đầy rác rến của Ta Bà. Nếu lòng mình luôn khư khư cho rằng ta đúng người sai, thì hãy coi chừng, tâm này thân này si mê vẫn còn đầy. Nếu còn ý nghĩ anh tu thấp, tôi tu cao, anh tu phước, tôi tu huệ, thì cũng phải coi chừng, vì mình đang mắc phải bệnh ngã mạn cống cao nặng lắm đấy. Nếu tự thấy mình hãy còn những thứ ấy, xin đừng sợ, chư Phật lúc chưa thành đạo vô thượng, cũng đã từng vướng vào những thứ đó, hà huống là chúng ta, những con người của phàm tình thế tục ? Tuy nhiên, cái quan trọng ở đây là chúng ta phải thấy cho rõ những lỗi lầm của chính mình. Thấy để mà sám hối và sửa chữa, để tự mở cho mình một con đường hướng thượng.

Con đường giải thoát của những người Phật tử, nhứt là những đứa con tại gia, thật là thiên nan vạn nan. Nó đòi hỏi rất nhiều ý chí và nghị lực của tự mình. Nói là thiên nan vạn nan, nhưng không phải là không làm được. Không làm được tại sao mười phương tam thế chư Phật đã thành tựu ? Muốn tránh không ướt vì mưa phải che dù, mặc áo mưa hoặc vào nhà. Cũng như vậy, muốn tránh khỏi những phiền lụy khổ não và đau khổ của Ta Bà, chúng ta phải bước vào nhà Phật Pháp, dù muốn hay không muốn. Tuy nhiên, người tu Phật chân chánh không đờn phượng với ngôn ngữ văn tự, mà ngược lại, phải hằng ngày tu trì những lời Phật dạy, phải dùng Phật pháp để gột rửa tất cả những

ô uế não phiền, phải từng giây từng phút sống với những lời Phật dạy. Ngoài ra, bốn phận của những người con Phật chơn thuần, còn phải chia xẻ những lời Phật dạy với mọi người nếu mình xét thấy những lời dạy ấy có lợi lạc thiết thực cho mình. Chúng ta phải tu thế nào cho ác thành thiện, xấu thành tốt, bỏn sẻn thành bố thí lợi tha, nghịch ngôn ác ngữ thành ái ngữ trung ngôn, câu chấp thành buông xả, phiền não thành bồ đề... Nên nhớ rằng tất cả chuyện lành chuyện dữ gì cũng đều do bởi con người mà ra cả. Con người có khả năng biến Ta Bà thành Địa Ngục, thì cũng chính con người lại có khả năng biến nó thành Niết Bàn hoặc Tây Phương Cực Lạc. Từ vô lượng kiếp sở dĩ trí huệ của chúng ta cứ mãi mê mờ chướng ngại cũng vì tham ái và si mê. Từ thời chưa có Phật thì không nói làm gì, nhưng kể từ sau Phật, chúng ta ai cũng đều có sự lựa chọn, hoặc hưởng thụ, an lạc, tỉnh thức và giải thoát trong hạnh phúc miên trường, hoặc đọa lạc trong loạn động của a-tỳ địa ngục. Hãy tu như Đức Từ Phụ đã tu năm nào. Hãy chủ động lấy mọi tạo tác của chính mình để vượt thoát mọi tham lam, sân hận, si mê, ích kỷ, bỏn sẻn của thường tình thế tục. Hãy hành trình về đất Phật với những từ bi hỉ xả, lợi tha, bác ái và bình đẳng, thì đường về đất Phật của chúng ta sẽ toàn là những kỳ hoa dị thảo. Làm được như vậy, tu được như vậy, cho dù vườn tâm ta đang ở chốn Ta Bà, cỏ dại tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến sẽ khó mà mọc lan và phát triển được.

Đức Phật đã vì thương xót chúng sanh mà thị hiện. Trong kinh Pháp Hoa, Ngài đã nói rõ : "Ta thị hiện ra nơi đời vì một đại sự nhơn duyên : khai thị cho chúng sanh được ngộ nhập tri kiến Phật." Phật đã vì chúng sanh mọi loài mà khai thị, bây giờ đến lượt chúng ta phải cố công tu cách nào cho được ngộ nhập cái tri kiến tuyệt vời ấy. Như vậy ngộ nhập hay không ngộ nhập hoàn toàn là chuyện của chúng ta. Nói gì thì nói, Phật tử hay không Phật tử, con đường mà một lần rồi ai cũng phải lên đường, dù

muốn hay không muốn: trở về chơn tâm tự tánh của chính mình. Con đường ấy không xa xôi diệu vợi, cũng không mờ ảo như nhiều người vẫn tưởng. Nó ở đây và trong hiện tại của đời này kiếp này. Coi vậy mà chúng ta không còn nhiều thì giờ nữa đâu ! Hãy quay trở về với chính mình mà thâm thâm tiến tu. Đừng lang thang vấn nạn đạo pháp, cũng đừng rong ruổi thử thách bạn nữa. Người con Phật chơn thuần, nếu chưa làm được đạo hạnh của một vị Bồ Tát độ đời, thì quyết không làm những con ma trời nhà Thiền, rong ruổi đó đây thử thách người bằng những lộng ngôn vạy ngữ để nhử cho người sân si chưởi rửa lại, để chẳng những làm người thối tâm Bồ Đề, mà còn cùng đi vào địa ngục với mình nữa là khác. Là con Phật, cố mà học theo giới đức và đạo hạnh của chư Phật, quyết không tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng, quyết không chấp trước, không cầu danh cầu lợi, không đem lòng ganh tị oán hận ai... Ngược lại, hãy cố mà tu tâm dưỡng tánh, tinh tấn hành thiện không hành ác, sống đời vị tha bác ái, từ bi hỉ xả, và khiêm cung từ tốn. Người con Phật chơn thuần quyết yêu thương và tôn trọng tất cả chúng sanh mọi loài, quyết không bao giờ khuấy nhiễu sự thanh tịnh của người, chứ đừng nói chi là gây cho người đau khổ và phiền não. Nên luôn nhớ rằng mình muốn thanh tịnh, thì người cũng muốn thanh tịnh. Như vậy trước khi muốn tu thành Phật, hãy tu sao cho tròn "nhơn đạo." Những gì mình không muốn ai gây ra cho mình, xin đừng gây ra cho người. Muốn thân mình thoải mái, xin đừng phá hoại sự thoải mái của người. Muốn cho tâm mình không loạn động, xin đừng làm loạn động tâm người.

379. ĐẠO PHẬT TÍCH CỰC HAY TIÊU CỰC ?

Đáng lý không cần phải giải thích đạo Phật tích cực hay tiêu cực vì tự những giáo lý sống động tuyệt vời của Đức Thế Tôn đã nói lên quá rõ rồi còn gì ? Tuy nhiên, có quá nhiều người đã hiểu lầm về đạo Phật, ngay cả Phật tử. Lắm khi một câu nói vô tình "Chán đời quá ! Muốn cạo đầu vô chùa tu cho rồi." Chính câu nói đã chứng tỏ mình không hiểu gì về Phật pháp. Những người bàng quang không hiểu không biết gì về đạo Phật đã đành, đằng này đã là Phật tử mà không am tường những yếu lý căn bản của Phật Tổ, quả là đáng tiếc lắm vậy.

Chúng ta là những chúng sanh lăn trôi lạc lối trong khu rừng vô minh, không biết đường nẻo nào để thoát ra. Từ ngày Phật Tổ đản sinh và thành đạo, chính nhờ ánh sáng tuyệt vời của Ngài nên đã có lắm thầy tổ được giác ngộ và giải thoát. Làm sao chúng ta có thể nói rằng đạo Phật là đạo bi quan yếm thế, hư vô tịch diệt, hoặc ích kỷ tiêu cực khi những người con Phật dám can đảm nhìn thẳng vào sự vật theo đúng như chân tướng của nó. Hãy nhìn tấm gương sống tu tích cực và rạng ngời của Thế Tôn năm xưa, thì chúng ta sẽ thấy đạo Phật tích cực hay tiêu cực. Ngài đã chiến đấu không ngừng nghỉ với cả nội ma lẫn ngoại chướng để được giải thoát và cứu độ chúng sanh. Dù trên đường đời đường tu, Ngài đã gặp không biết cơ man trở ngại, thế nhưng không bao giờ Ngài nản chí thối tâm. Ngài đã dũng cảm chiến đấu chống lại những tư tưởng bất thiện lúc nào cũng chọt muốn ăn tươi nuốt sống con người. Ngài đã chiến đấu và đã thắng, cho dù chiến đấu chống lại những cay nghiệt của thời tiết và thiên nhiên không khó bằng chiến đấu chống lại tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng ở ngay trong lòng ta. Những người con Phật, muốn được giải thoát như Phật, cũng phải tích cực chiến đấu như Ngài thì mới mong có ngày công viên quả

mãn được. Người con Phật thấy trên đường đi đầy chông gai hiểm trở nên không giẫm đạp lên những thứ độc hại ấy, mà từ từ nhổ bỏ chúng rồi bước lên. Người con Phật thấy đời là một biển khổ bao la, nhưng không chủ trương lẩn trốn cái biển khổ ấy. Ngược lại, người con Phật quyết trực diện với biển khổ để tìm ra căn cơ nguồn cội của khổ đau phiền não, để rồi tận diệt chúng. Người con Phật không bao giờ chán đời, mà chỉ chán ngán cái lũ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo dâm, vọng.

Phật Tổ chỉ cung cấp dầu, đèn, và diêm, còn thì người con Phật phải chịu khó bật diêm lên đốt đèn, để tự mình soi đường mà đi. Trong khi đó có lắm người chủ trương nhờ vả đèn của người khác. Vậy thì ai tích cực hơn ai ? Thậm chí có người tự nguyện lệ thuộc. Có người tự nguyện làm trăng quay theo trái đất, tự nguyện làm trái đất quay chung quanh thái dương, hoặc giả tự nguyện làm mây bay theo gió... Còn với người con Phật, phải tự quay về với chính mình, tự nỗ lực hành trì những giáo lý của Phật Tổ, để đoạn diệt tham, sân, si hầu chấm dứt khổ đau phiền não. Người con Phật phải tự mình phấn đấu hướng thượng hầu cải đổi tâm tánh tà vạy, biến những cái xấu thành cái tốt, dữ thành hiền, tối tăm thành sáng sủa, mê thành ngộ... Thử hỏi những điều trên có thể nào hiện thực được bởi những con người tiêu cực, hoặc bởi những giáo lý tiêu cực hay sao ? Chỉ có sự mù quáng tin theo và chạy theo mới được gọi là tiêu cực mà thôi. Ngay cả sự tin theo, chính Đức Thế Tôn đã từng nhắc nhở chúng đệ tử rằng đừng tin vào bất cứ thứ gì mà mình chưa biết hoặc chưa hiểu, đừng tin những gì đã được nhiều người tin, đừng tin những gì đã được lưu truyền lại từ nhiều thế hệ, cũng đừng tin những gì đã được đồn đại. Ngay cả những lời Phật nói, cũng khoan hể tin. Phật tử phải cân nhắc xem coi cái nào hợp cho thời đại, cái nào không. Chỉ tin những cái nào hợp với chân lý và lẽ phải, chỉ theo những cái nào có thể đem lại lợi lạc cho mình

và cho người. Thấy như vậy mới biết đạo Phật tích cực từ trong trứng nước tư tưởng, đến lời nói, việc làm và cách tu hành. Thêm nữa, người con Phật phải tích cực tu tâm dưỡng tánh, chứ không ai tu dưỡng giùm mình được. Trong đạo Phật không có chuyện "xá tội," mà chỉ có chuyện tự mình sám kỳ tiền khiên, hối kỳ hậu quá. Chính Đức Phật đã ân cần dạy dỗ chúng đệ tử: "Các con hãy tự mình tinh tấn tu hành giải thoát, tự mình cố gắng thêm lên. Chư Phật chỉ là những đạo sư dẫn đường, các con phải tự đi con đường của chính các con." Ai dám bảo những người phải tự đi trên đường giải thoát là những người tiêu cực ? Ai dám bảo những lý thuyết giác ngộ giải thoát vô cùng sống động của đạo Phật là tiêu cực ? Con đường đi về cõi giác ngộ rốt ráo và giải thoát miên viễn của người con Phật phải là con đường của tích cực hành trì, chứ không là con đường tin tưởng mù quáng tiêu cực. Như vậy ai dám bảo Phật giáo là tiêu cực ? Thế mà cũng có người nghịch lý, đem giả làm chơn, đem ngụy làm thực, đem một mớ giáo điều cũ rích cứng nhắc ra sơn son thếp vàng, hầu đánh lận con đen. Nhưng sự thực lúc nào cũng vẫn là sự thực: đạo Phật là một lối sống tích cực và sống động. Người con Phật phải dùng cả thân lẫn tâm để tu dưỡng từ bi hỷ xả, phải tu tập giới đức và đạo hạnh, phải tự mình lắng đọng tất cả những uế trước để tiến tới giác ngộ và giải thoát. Sống trong trần lao ô trược mà người con Phật phải đạo đức, quảng đại, bao dung, khiêm tốn, nhẫn nhục... Một giáo lý tiêu cực có thể dạy được những thứ này ư ? Đừng làm những điều ác, hãy làm những điều lành, tự làm cho thân khẩu ý thanh sạch. Một con người tiêu cực có thể làm nổi những điều này ư ?

Triết lý đạo Phật còn khác nhiều triết lý tôn giáo khác ở chỗ triết lý đạo Phật không phải để học, mà để vừa học vừa hành. Nếu học mà không hành thì không hơn chi những con kết biết nói tiếng người. Nếu chỉ hành mà không học thì hành cái gì

đây ? Nếu ai đó bảo rằng đạo Phật tiêu cực, thì hãy thử mà xem. Hãy trở về làm một cuộc chiến thắng bản thân bản tâm rồi sẽ thấy đạo Phật tích cực hay tiêu cực. Những chiến đấu đua chen ngoài đời cho dù có cơ khổ và khó khăn thế mấy cũng không thể nào sánh bằng cuộc chiến đấu nội tâm. Buông lung phóng túng thì dễ, chứ khép mình vào cuộc sống kỷ cương đạo hạnh quả là thiên nan vạn nan, cần phải có một tinh thần dũng mãnh và tích cực lắm mới kham nổi. Lăn trôi theo đục lạch ái tình và để mặc cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến khổng chế bắt ép ta gieo nhân ác thì dễ, chứ sống tu theo giới đức đạo hạnh, khiêm cung từ tốn, nhu hòa nhẫn nhục phải cần đến một ý chí sắt đá và tinh tấn lắm mới làm nổi. Ăn gian nói dối, lường gạt, đục đầu nầy chôm, đục đầu kia chĩa thì dễ, chứ ăn ngay nói thẳng và sống đời lương thiện, phải tích cực phấn đấu lắm mới làm nổi. Nói không tham lam trộm cắp thì dễ, chứ thực hành không tham lam trộm cắp đòi hỏi sự phấn đấu tích cực không ngừng nghỉ. Nói khiêm cung từ tốn thì dễ, chứ thật sự khiêm cung từ tốn, không phải là chuyện dễ đâu. Những người con Phật thấy đời là biển khổ, nhưng không chán đời. Ngược lại, phải sống và phải tu với những tinh thần tích cực như thế ấy. nếp sống an lạc, tỉnh thức và giác ngộ giải thoát của những người con Phật phải là nếp sống của "Vô Ngã." Tuy nhiên, "vô ngã" không có nghĩa là tiêu cực. Ngược lại, vô ngã bao trùm cả một trời vị tha bác ái, từ, bi, hỉ, xả với pháp giới chúng sanh. Vô ngã lại càng không có nghĩa là rũ bỏ tất cả. Vô ngã ở đây là hãy tự quay về với chính mình, dẹp bỏ hoàn toàn cái TA nhỏ hẹp, vị kỷ để từ đó hòa nhập vào tất cả chúng sanh. Vô ngã ở đây còn có nghĩa là một sự hòa đồng tuyệt diệu của từ bi hỉ xả, của lòng khoan dung quảng đại vô bờ vô bến. Cõi Ta Bà nầy đã quá thiếu vắng nụ cười. Nếu có chẳng chỉ là những nụ cười tạm bợ của trần thế. Người con Phật tích cực đi vào đời, mang vào đời những nụ cười bất tận trước

mọi cảnh huống đau thương của cuộc sống. Dù trên đời này đã có lắm người đã đi tu vì thất vọng hoặc tuyệt vọng, nhưng đi tu là để tìm lại hi vọng và yêu đời, tìm lại nguồn sống hỉ lạc cho chính mình và những người quanh mình. Dù đời này có lắm cố chấp, nghi kỵ và thành kiến đến thế mấy, đi tu là tìm cách xóa bỏ tất cả để tự trở về trạng thái buông bỏ, hồn nhiên và cởi mở để chấp nhận mọi người. Tinh thần tiêu cực và lệ thuộc không bao giờ thực hành nổi những thứ này đâu quý vị ạ ! Xin hãy thử đi rồi sẽ thấy đạo Phật tích cực hay tiêu cực ?

380. LÒNG NGHI HOẶC CỦA CHÚNG SANH

Trong các ác pháp, "nghi hoặc" đứng hàng thứ năm (tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng...); tuy nhiên, phải nói cho rõ rằng "nghi" chính là ác pháp quan trọng đưa chúng sanh loanh quanh lẫn lẩn từ hết vương mắc này đến vương mắc khác. "Nghi" là cái gì mà ghê gớm như vậy ? "Nghi" là tư tưởng đến những việc gì mà mình không chắc hoặc không biết. Như vậy "nghi" có nghĩa là buông lung cho tâm này ý này rong ruổi trong khu rừng vô minh của thường tình thế tục. Đức Thích Tôn Từ Phụ đã khẳng định trong các kinh điển của Ngài là chính "nghi hoặc" đã xiềng xích trói cột chúng sanh trong luân hồi sanh tử, chính "nghi hoặc" đã làm cho chúng sanh đi hết từ vương mắc này đến vương mắc khác. Chính cái "tâm viên ý mã" của chúng sanh nó bắt chúng sanh hết "nghi" rồi tới "hoặc." "Nghi hoặc" những chuyện không đâu để rồi vương mắc, ân hận và khổ sở. Lắm khi sự việc xảy ra vì muốn được phần mình, hoặc vì muốn chứng tỏ rằng mình ngay mình thẳng, nên tìm cách này chước nọ để nghi hoặc và đổ cho người. Thật tình mà nói, làm như vậy chỉ vạch áo cho người xem sự yếu đuối của mình mà thôi. Phật tử phải nên vô cùng cẩn trọng từ sự suy nghĩ, đến lời nói và hành vi của mình. Tất cả những tạo tác của mình, mình có thể che mắt thế gian, chứ làm sao che mắt được ông Phật nơi chính mình. Vậy thì cho dù có kêu la hoặc kêu gọi những "tượng Phật" làm chứng cho mình, không bằng về nhà đóng cửa lại rồi nhờ ông "Phật tự tâm" làm chứng cho mình. Phật tử thuần thành nên luôn cẩn trọng, vì cho dù ruộng phước điền của mình có cò bay thẳng cánh đi nữa, mà một phút "nghi hoặc" dấy lên, có thể đẩy chúng ta thẳng vào một khu rừng vô minh không có lối ra. Hãy suy gẫm câu chuyện người mất búa sau đây để ôn cố tri tân. Chuyện kể có hai anh chàng hàng xóm rất thân tên là Nghi và Oan, nhưng

tình thân trở nên xa lạ chỉ vì sự mất búa của chàng Nghi. Thay vì ra công tìm kiếm xem coi búa mình thất lạc ở đâu, chàng tên Nghi lại ngờ cho anh bạn tên Oan đã lấy trộm búa của mình. Từ chỗ phát khởi lòng nghi ngờ ông hàng xóm ăn cắp búa, đi đến chỗ phát sanh ra đủ thứ vọng tưởng. Kể từ sau đó, nhứt cử nhứt động của Oan đều được Nghi nhìn và phán xét dưới nhãn quan của một tên trộm. Nghi chẳng những đã không có cảm tình với Oan, mà còn nhìn Oan như một tên trộm từ cách đi, tướng đứng, lời ăn tiếng nói cũng như hành động. Nhứt cử nhứt động của Oan đều được Nghi xem như là cử động của một tên trộm. Chẳng những thế, Nghi còn đi đồn phao với hàng xóm những tin thất thiệt về Oan. Gặp Oan ở đâu là Nghi trề trề nhún nhún ở đó. Thế rồi bỗng đi một dạo, một hôm tình cờ Nghi tìm được cây búa đã rỉ sét ở trong xó nhà. Nghi vô cùng ân hận vì đã ngờ bậy cho Oan. Từ đó mãi đến về sau, cái nhìn của Nghi đối với Oan cũng hoàn toàn thay đổi. Bấy giờ dưới mắt Nghi, Oan là một anh chàng hiền lương thật thà, là một anh bạn láng giềng dễ thương. Thế mới thấy lời nói của cổ nhân là đúng vô cùng : "Một nghi sanh mười ngờ, một ngờ sanh mười tội." Nếu anh chàng tên Nghi đừng vội ngờ bậy cho người bạn tên Oan thì đâu đến nỗi sanh đủ thứ vọng tưởng nhún trề, hay phao tin thất thiệt cho tội nghiệp thêm cao đầy.

Chính Đức Thế Tôn đã từng dạy chúng đệ tử rằng: "Tâm bình, thế giới bình." Ngài muốn nhắn nhủ gì với chúng ta, có biết không hỡi những người con Phật ? Nhứt thiết duy tâm tạo, tâm làm chủ tất cả. Hễ tâm này yêu thương, thì dưới mắt mình, cả thế giới này cũng là một thế giới của yêu thương. Hễ tâm này dung thứ, thì đi đâu đến đâu ta cũng chỉ thấy toàn những quảng đại bao dung. Hễ tâm này không tham, thì dưới mắt ta mọi người đều thanh liêm chánh trực. Hễ ta không cam tâm làm nô lệ cho "nghi hoặc," thì ở sở, ở chợ, ở chùa, ta đều tin tưởng được mọi

người. Đa phần người con Phật chúng ta luôn biết rằng tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng là xấu xa bỉ ổi, đâu có ai muốn đeo mang những thứ ấy vào đời cho thêm khổ. Ngặt nổi phàm phu khó bỏ, thánh ý khó trì, nên hết ngày dài rồi lại đêm thâu, đi đâu đến đâu chúng ta chỉ mang một bao đầy ác pháp. Hết tham rồi tới sân, hết sân hận lại si mê, hết si mê đến ngã mạn cống cao, hết ngã mạn cống cao đến nghi hoặc, tà kiến, ác kiến, sát, đạo, dâm, vọng... Còn nhớ không những lời Phật dạy hỏi những người con Phật ? Đức Từ Phụ đã từng "lấy tâm chính trực làm cửa ngõ đạo hạnh" để tu đạo giải thoát, chúng ta há có con đường nào khác ? Với Thế Tôn, oan ức còn không cần phải biện bạch, chứ đừng nói chi đến mang tâm "nghi ngờ" người khác để chứng tỏ ta đây là người trong trắng. Hãy đi thẳng vào đời với cái tâm "trong sạch" thì không cần phải "biện bạch" hay "thanh minh thanh nga" chi cả. Theo đúng chơn lý của Phật giáo thì ai làm nấy chịu, mắc mớ chi mình lại đi nghi với ngờ cho thêm nặng nghiệp ? Như vậy, nếu chúng ta chưa có đủ khả năng độ tha, thì thôi ai làm gì mặc họ. Càng nghi ngờ càng vướng mắc, mà càng vướng mắc chừng nào thì càng khó tu đạo giải thoát chừng ấy. Phật còn không kham hết chúng sanh, chúng ta làm sao kham nổi đây ? Thế thì tại sao chúng ta lại cam tâm mang thêm những vướng mắc không cần thiết ấy ?

Ngoài ra, người mang tâm "nghi hoặc," chẳng những nghi người, mà lắm khi còn nghi luôn cả chánh pháp nữa là khác. Những kẻ ấy đi đâu đến đâu cũng chỉ mang một thứ tâm "nghi" để gây nhiễu loạn cho người và cho đời, để rồi cuối cùng phải ca bài "Đường Vào Địa Ngục." Tại sao lại như vậy ? Dễ hiểu thôi ! Tâm tư tình cảm của những kẻ cam tâm làm nô lệ cho "nghi hoặc" lúc nào cũng dấy động. Đối với chơn lý lại không chịu kính tin, trái lại còn nghi ngờ nữa là khác. Vì lúc nào cũng nghi cũng ngờ, nên đối với thầy hiền bạn tốt không theo, chỉ một bề

ôm chân bọn ác tri thức. Lắm khi vì "nghi hoặc" mà chính chúng ta cam tâm nhuộm đen toàn bộ tâm ý thanh sạch của chúng ta. Là người con Phật chơn thuần nên luôn cẩn trọng. Hãy suy nghĩ, nói năng và hành sử như Thế Tôn đã suy nghĩ, nói năng và hành sử năm xưa. Hãy tập buông bỏ tất cả. Hãy đến chùa, chung lưng đấu cật với chư tăng ni, ưu bà tể và ưu bà di cùng nhau tu tập. Hãy làm mà không cố chấp. Người Phật tử chơn chánh không có tịch, không cần phải nhúc nhích. Nếu chúng ta không gian xảo, dối trá, hoặc lừa đảo hết đầu này đến đầu nọ, thì không sợ gì ta không được người khác tín nhiệm và tin tưởng. Thấy như vậy để ngay trong những hoàn cảnh ngang trái, cho dù có làm ta đau khổ, chúng ta cũng nên xả bỏ, chứ không nên mang tâm "nghi hoặc." Làm bất cứ việc gì cũng đường đường chánh chánh và quang minh chánh trực thì không sợ ai nghi ngờ. Cho dù họ có nghi ngờ, mặc họ, ta không hơi sức đâu đi ôm ấp những thứ rác rưởi ấy cho thêm nặng nghiệp. Nên cố gắng ôn cố tri tân những lời Phật dạy "tâm bình, thế giới bình," để đi thẳng vào đời xả thân hành đạo, chẳng những không vướng mắc, mà còn không gây náo loạn hoặc làm tổn hại một ai. Đạo Phật là đạo của tự thân giác ngộ. Không một ai có khả năng giác ngộ giùm người khác được, ngay cả Phật. Vậy thì chuyện sanh, lão, bệnh, chết, cũng như chuyện nếm mưa giải thoát của người không ăn nhậu gì đến chuyện tu hành giải thoát của mình. Từ vô thủy vẫn đến hôm nay, chúng ta đã lăn trôi tạo nghiệp, đã "nghi" và đã "hoặc" không biết bao nhiêu lần mà kể. Thân ta ngày hôm nay có thể là con trùng hay con dế trong kiếp kế tiếp nếu chúng ta cứ tiếp tục vọng tưởng với những nghi hoặc. Hôm nay được mang thân người là một cơ hội hãn hữu, gặp được Phật pháp, lại càng hãn hữu hơn. Nếu không vận công xa lìa khu rừng "Nghi Hoặc" thì quả là uổng cho một kiếp con người. Ví bằng ta cam tâm làm con trùng, con dế, con heo, con bò, con trâu, con ngựa... trong tương lai, để

chịu vô lượng khổ, cũng như chịu ăn uống những đồ bất tịnh, ăn ngủ nơi lùm cây bụi cỏ, thì thôi miễn bàn. Còn ngược lại, nếu chúng ta muốn hưởng thượng đế trước mắt có cuộc sống thanh thoi an lạc và cuộc tu tự tại giải thoát, xin hãy cố xa lìa khu rừng "Nghĩ Hoặc" càng sớm càng tốt. Người Phật tử chúng ta phải rán mà thấy cho được như vậy để sớm rán xa lìa khu rừng "nghĩ hoặc" kia đi. Hỡi những người con Phật ! Hãy cố thấy được như vậy để sớm tu tỉnh tự thân cho thành một chúng sanh giác ngộ. Phật đã từng khẳng định với tứ chúng rằng con đường đi đến đời sống thánh thiện và tu hành giải thoát phải là con đường trống vắng sự hiện diện của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Như vậy nếu ta còn "nghĩ" đầu này, "hoặc" đầu nọ thì coi chừng sự vướng mắc của ta hãy còn nhiều lắm. Chừng nào mà chúng ta còn tự cho rằng mình hay mình giỏi, mình ngay thẳng, mình thánh thiện, còn thì những gì tệ hại nhất là của người, chừng đó chúng ta hãy còn vướng mắc. Hãy bình tâm suy nghĩ lại xem hỡi những người con Phật ! Chúng ta đã bao lần sống với từ bi hỉ xả, quảng đại bao dung và đã bao lần "nghĩ hoặc," hay vạch lá tìm sâu, phê bình nói xấu, hoặc thêu dệt thêm thất lỗi lầm của người khác, để chứng tỏ ta đây là trong trắng ngay thẳng, vân vân và vân vân. Chúng ta là con Phật thì tại sao chúng ta lại không nhớ đến những bốn nguyện cao cả của chư Phật: "Nguyện nhận lãnh hết những tội lỗi gây ra bởi vô minh của chúng sanh cho đến khi nhứt thiết chúng sanh đều trọn thành Phật quả." Còn bốn nguyện nào cao cả hơn bốn nguyện này hỡi những người con Phật ?

Ngoài ra, một khi khi lạc bước vào khu rừng mang tên "Nghĩ Hoặc," thì đạo tâm của chúng ta đương nhiên bị ô uế, con người chúng ta sẽ khó lòng có được những quan niệm khách quan, cũng như khó có thể nhận thức được đâu là chánh đâu là tà, đâu là chơn đâu là vọng, đâu là tiểu đâu là đại, đâu là thiên

đâu là viên. Vì sao lại như vậy ? Vì một khi đã "nghi" thì ta luôn khư khư chấp vào cái "nghi" của ta, luôn cho rằng ý nghĩ của ta là đúng, nên không còn biết lắng nghe ai nữa, không còn biết phân biệt đâu là chánh để theo, đâu là tà để tránh. Do đó mà ta cứ thẳng một đường đi vào địa ngục hồi nào không hay. Những người con Phật chơn chánh nên luôn cẩn trọng, để khỏi phải đời đời thơ thẩn trong khu rừng "Nghĩ Hoặc" của thường tình thế tục. Từ "nghi" người dẫn đến "nghi" đời. Từ "nghi" đời dẫn đến "nghi" đạo pháp. Từ "nghi" đạo pháp dẫn đến hủy báng giáo lý cao thượng mà Thế Tôn đã ân cần trao truyền. Hãy mau thức tỉnh hồi những người con Phật ! Mỗi ngày trôi qua là mạng ta giảm dần, như cá cạn nước, chứ nào có chi vui. Hãy mau thức tỉnh để tinh cần tu hành. Lời dạy dỗ của Phật Tổ năm xưa : "Tam giới như nhà lửa" quả là một chơn lý không thể nghĩ bàn. Kỳ thật, đi trong tam giới như đầu đội lửa, mà chúng ta nào hay biết, chỉ một bề cam tâm làm nô lệ cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Những người con Phật phải luôn cẩn trọng trên cả đường đời lẫn đạo. Phải cố thâm nhiếp lục căn sao cho thanh tịnh cả ba nghiệp thân, khẩu và ý. Thân không lộ vẻ "nghi hoặc," miệng không nói lời "nghi hoặc," và ý không nghĩ đến những điều nghi hoặc có thể làm náo loạn tha nhân. Chẳng những thế, cho dù có bị tha nhân "nghi hoặc," hay phao vu oan ức, hay chưởi mắng, hủy báng, khủng bố thậm tệ, người con Phật, nếu chưa đi đến chỗ giải thoát rốt ráo được, có thể buồn năm phút rồi thôi, chứ không buồn rũ rượi, buồn man mác, vì buồn như vậy có lợi ích gì cho năng mưa giải thoát của mình đâu? Sự nhiễu loạn gây ra bởi sự "nghi hoặc" chẳng những làm nhiễu loạn người bị nghi, mà kẻ mang tâm "nghi" người cũng nào có được yên. Tâm địa họ sẽ luôn bị cắn rứt, vì không biết chắc những điều mình nghi có đúng hay không. Thế rồi từ chỗ lương tâm bị cắn rứt, họ đi đến chỗ đời đời hối hận ăn năn vì đã cố ý

hay vô tình làm náo loạn chúng sanh. Cho dù họ có thành tâm sám hối thì đứng về mặt tâm lý mà nói, lương tâm họ có được an ổn đôi chút, nhưng tội nghiệp mà họ đã gây ra cho người náo loạn vẫn còn nguyên đó. Phật tử chơn thuần phải vô cùng cẩn trọng vậy !

Vẫn biết con đường tu tâm dưỡng tánh của người con Phật là thiên nan vạn nan; tuy nhiên, dù khó thế mấy, những người con Phật vẫn cương quyết đi đến nơi về đến chốn quê hương chân như mà chúng ta đã một lần đại đột xa lìa. Muốn được như vậy, việc trước tiên là chúng ta phải chấm dứt ngay cái tâm "ngghi hoặc" của thường tình thế tục ngay từ bây giờ. Hãy lấy "chính tâm" mà suy nghĩ, nói năng và hành xử với thế nhân trong mọi trường hợp, thì tự nhiên khu rừng "vô minh" sẽ phải bị ánh sáng "trí tuệ" tràn lấp. Khi đó đi đâu đến đâu, chúng ta chỉ thấy toàn là những người đáng tin, đáng yêu và đáng giao du. Khi đó, cho dù chúng ta có phải đi về trong cõi Ta Bà này đi nữa, thì cõi Ta Bà ấy với ta không còn đáng sợ nữa đâu hồi những người con Phật !

Tóm lại, những người con Phật luôn mang "từ bi hỉ xả" vào đời, và với tình yêu thương vô bờ vô bến ấy, chúng ta thương yêu tha nhân không hết, chứ nỡ đâu mang tâm "ngghi hoặc" và gây phiền chuốc náo cho người? Nếu chúng ta không làm cho gương mặt tha nhân thêm rạng rỡ, thì cũng xin đừng gây thêm những nếp hằn đau khổ trên những khuôn mặt đáng thương ấy. Hãy ôn cố tri tân bằng cách nhìn lại cái gương diệt vong của Tào Tháo năm xưa. Vì "đa nghi" mà họ Tào đã bớt bạn thêm thù. Vì đa nghi mà Tào Tháo đã nhẫn tâm giết hết cả nhà Ngũ Bá Xa, người đã đùm bọc Tào Tháo trong cơn khốn khổ nguy nan. Truyện kể thời Tam Quốc, Tào Tháo đang bị董卓 Trác đuổi bắt, nên phải chạy trốn đến trú ngụ tại nhà Ngũ Bá Xa. Bá Xa vì tình thân bạn cũ nên sai gia nhân giết heo và tự mình đi mua

rượu về thiết đãi Tào Tháo. Sáng sớm, Tào Tháo nghe gia nhân trong bếp bàn nhau trói nó (heo) lại rồi chọc tiết, lại tưởng là gia nhân của Bá Xa muốn trói mình để giết. Ông bèn xách gươm xuống nhà sau chém hết gia nhân nhà Bá Xa, rồi lặng lẽ bỏ đi. Lúc Tào Tháo đi đến gần phố chợ thì gặp Bá Xa đang trên đường mua rượu về, cười nói vui vẻ. Bấy giờ Tào Tháo mới vỡ lẽ mình đã ngờ oan và giết oan cho gia nhân nhà Bá Xa, nhưng sự thế đã quá muộn. Để ém nhẹm nội vụ, Tào Tháo xông gươm giết luôn Bá Xa. Vì lòng nghi hoặc mà Tào Tháo đã trở thành một tên cùng hung cực ác. Cũng chính vì "lòng nghi hoặc" mà tên Tào Tháo đã biến thành "Tào Tặc" làm nhơ danh sử sách ngàn thu. Những người con Phật chúng ta phải sống tu với tất cả lòng vị tha bác ái. Chúng ta chẳng những không ghét bỏ những người đã vì tư lợi, nhân tâm vụ oan giá họa cho người, mà còn phát tâm đại bi thương xót cho những chúng sanh "nặng nghiệp" ấy. Chính Đức Thế Tôn đã từng dạy tứ chúng rằng kẻ gây nên lầm lỗi mà biết ăn năn sám hối, tội lỗi ấy vẫn còn nhẹ hơn những kẻ ôm tâm "nghi hoặc," mà vẫn khư khư cho rằng những thiếu kiến của mình là đúng. Những người vì bị vô minh che lấp mà gây nên tội tình, thế nhưng biết công phu sám hối, thì những tội tình ấy hãy còn nhẹ hơn những kẻ đứng ngoài lễ gièm pha chửi rủa. "Nghi Hoặc" chính là những đám mây đen vần vũ bầu trời giác ngộ và giải thoát của chúng sanh. Trong giáo lý duyên khởi của đạo Phật, hễ cái này có thì cái kia có; cái này không có, thì cái kia cũng không. Chúng ta đã có quá nhiều những hệ lụy bắt buộc, nghĩa là những hệ lụy không thể tránh được trong cuộc sống hằng ngày. Không lý gì chúng ta lại gieo thêm hết "nghi hoặc" này đến "nghi hoặc" khác cho thêm nặng nghiệp. Hãy cố làm những đứa con có trí huệ của Phật bằng cách luôn hướng về ngọn hải đăng Phật pháp sáng ngời, để không phải mãi lặn trôi lạc bước trong sanh tử luân hồi. Đừng để cho tâm ý tự do rong

ruổi trong khu rừng "Nghĩ Hoặc" nữa. Hãy lắng lòng nghe lời ân cần chỉ dạy năm xưa của Phật Tổ: "Chớ tạo các điều ác, vâng làm các điều lành, giữ tâm ý trong sạch." Vì biết rằng "Nghĩ" là một ác pháp và là một cản trở tối quan trọng trong cuộc giác ngộ và giải thoát, nên người Phật tử chơn thuần quyết không "nghĩ." Không "nghĩ" người, không "nghĩ" đời, và không "nghĩ" đạo sẽ làm nhẹ bớt rất nhiều những rác rưởi không cần thiết trên đường đi về đất Phật của chúng ta. Nếu trong quá khứ chúng ta đã từng nghe theo thầy tà bạn ác, đã từng rong ruổi trong khu rừng "Nghĩ Hoặc" làm não loạn tha nhân, xin hãy chí tâm sám hối ngay từ bây giờ, quyết từ nay không vọng tâm "nghĩ hoặc" một ai trong bất cứ tình huống nào. Ngược lại, luôn phát tâm thương xót và khuyên lơn tha nhân mau sớm xa lìa biển "Nghĩ" sông "Hoặc" để thân tâm người người cùng được an lạc như nhau. Hãy cố gắng lên hỡi những người con Phật ! Ai trong chúng cũng đều có thể làm được điều này mà !

381. VỀ VỚI ĐẠO

Đạo và đời là hai thái cực, tuy rằng không thể thiếu nhau, nhưng luôn mâu thuẫn và đối chọi nhau. Một bên thì có đầy đủ những tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng, hận thù, ganh ghét, ích kỷ, bòn sẻn. Còn một bên thì muốn vượt thoát ra khỏi tất cả những thứ của thường tình thế tục này. Một bên thì tâm thức si mê với con người điên đảo, với những tham vọng và phiền não, nửa tỉnh nửa mê, nửa thức nửa ngủ. Còn bên kia thì tràn ngập những an lạc và tỉnh thức của cuộc sống hạnh phúc và cuộc tu giải thoát.

Tại sao lại có hiện trạng như vậy ? Trong kinh Hoa Nghiêm, Đức Từ Phụ đã dạy: "Tâm sanh nên các pháp sanh. Hễ tâm diệt thì các pháp diệt. Người thể đạt lý này, giác tánh như Phật đồng một thể." Như vậy Đức Thế Tôn đã chỉ dạy quá rõ ràng về sự khác biệt giữa đạo và đời rồi còn gì. Đời thì buông lung cho tâm sinh tất cả tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng, cũng như chôn vùi cuộc đời vào trong biển đời phiền lụy của ngũ dục. Ngược lại, đạo thì thúc liễm thân tâm trong thế giới trang nghiêm thanh tịnh. Đời thì vương bận bụi nhơ của thị phi hơn thiệt, trong khi đạo thì gạt bỏ hết những danh lợi của thường tình thế tục, chỉ biết một bề chăm lo tu tâm dưỡng tánh, chỉ biết một bề vun bồi phước đức và kết tụ bồ đề quyến thuộc. Đời thì chấp nê từng lời ăn tiếng nói, hơn thua nhau từng cử chỉ hành động, thậm chí có thể

chém giết nhau vì những chuyện không đâu. Còn đạo thì ngược lại, không câu nệ chấp nê, mà xả bỏ và dung thứ tất cả, để cùng nhau sống tu an vui hòa nhã. Đời thì quyền cao chức trọng, xe đẹp nhà to, ăn sang mặc đẹp, công hầu khanh tướng. Nhưng đạo thì thanh bần tự tại. Đời là kênh kiệu, bất hòa, ganh ghét, gièm pha nói xấu nhau, hoặc làm những chuyện ác độc hại nhau. Còn đạo thì khiêm cung từ tốn, nhu hòa nhẫn nhục, thương yêu tha nhân hơn cả bản thân mình. Đời thì tự tung tự tác, không phân biệt thiện ác, chỉ làm theo sở thích, để mặc cho thân tâm nhơ bợn. Đạo thì chỉ làm những điều thiện, không làm những điều ác, và luôn giữ cho thân tâm thanh sạch. Đời thì buông lung tạo nghiệp, để mặc cho sóng đời sanh tử dập vùi, không muốn hoặc không chịu tìm hiểu nghiệp duyên nhân quả, sống cuồng sống vội cho hiện sinh mà quên mất đi nghiệp báo chập chồng ở tương lai. Đời là mong muốn, vui buồn, thương ghét theo thế sự. Hễ được thì hả hê vui thích, còn bại thì áo não u sầu. Đời là oán thù, ganh tị hiềm khích, ác độc gian xảo. Còn đạo thì luôn biết kính vì nhân quả nghiệp báo, nên luôn biết gạn lọc tham đắm truy cầu, luôn biết sống tri túc trong hiện tại, không quay cuồng trong vui buồn thương ghét, nên dù thành hay dù bại. Người biết sống đạo vẫn luôn an nhiên tự tại, luôn an trú trong chánh niệm, do đó mà cuộc sống cuộc tu trong đạo luôn an lạc hài hòa. Đời là đầy vấy những bạc đen lừa đảo, vinh nhục, sang hèn, tàn bạo hung hăng, đam mê cố chấp, sát sanh hại vật, tham lam trộm

cướp, tà dâm vọng ngữ, vật chất lợi danh. Còn đạo thì thẳng ngay trong sạch, thanh bần lạc đạo, từ bi hỉ xả, thương người mến vật, bố thí cúng dường, quang minh chánh trực. Đạo là thương xót nhau như thể anh em một nhà, giúp đỡ nhau trong tình đồng loại, luôn tha thứ lỗi lầm cho nhau. Sống theo đời là giận hờn không nguôi, là khen mình chê người, là rao lỗi tứ chúng, là đem sân báo sân, đem đánh trả đánh. Còn sống theo đạo là sống một cuộc sống thanh cao, không nô lệ vật chất, không làm hại một ai. Sống theo đạo là sống hòa mình với thiên nhiên vạn vật, không quay cuồng trong đua tranh vật chất, không khoe của đua tài, không tham muốn trái lẽ, không si mê ái dục. Đời là sanh già bệnh chết, là luân hồi sanh tử không ngừng nghỉ. Còn đạo là miên trường giải thoát, là con thuyền Bát Nhã đưa chúng sanh vạn loài đi về cõi vô sanh vô diệt.

Tất cả những trạng huống của cuộc đời này đều do vô minh mà nên nổi. Vì vô minh mà lòng người nghiêng ngửa, không ai chịu thua ai, không ai tin ai, không ai chịu sống hài hòa với ai. Vì vô minh mà ai cũng tưởng mình là trùm thiên hạ, rồi mục hạ vô nhơn. Vì vô minh mà con người buồn hận tức tưởi, lo âu sợ hãi, mỗi ngày một chồng chất khổ đau phiền não. Người biết về với đạo là người đang lần mò tìm đường về chốn giác ngộ bồ đề, luôn biết hướng thượng, luôn biết cố gắng vươn lên để tự tìm cho mình và cho người những lý tưởng sống cao đẹp và quan trọng hơn hết là luôn biết tự cảnh tỉnh lấy mình.

Tất cả vạn vật trên đời này, hễ hữu hình thì hữu hoại. Nếu lấy tâm phàm phu mà chấp trước những thành, trụ, hoại, không thì vướng phải chướng ngại phiền não là điều tất nhiên. Người hiểu đạo đi thẳng vào đời, an nhiên tự tại, không chấp không mà cũng không chấp có, chỉ biết một bề lắng nghe Phật Tổ: "Hãy an nhiên tự tại trước mọi hoàn cảnh. Tất cả những pháp môn đều là phương tiện, chấp trước chỉ cho thêm vướng mắc nặng nghiệp." Tuy nhiên, con người ta sống trên đời muốn hiểu được đạo không phải là chuyện dễ. Chính vì thế mà Đức Thích Tôn Từ Phụ đã từng khẳng định: "Thân người khó được, Phật pháp khó gặp." Được thân người thì có mấy ai còn liên tưởng đến đã một thời cũng chính thân này đã từng là trâu bò heo ngựa, hoặc giả sâu bọ côn trùng ? Thế nên khi được thân người thì đa phần chỉ mong làm sao trau tria cho cuộc sống này được sung mãn vật chất, còn thì không nghĩ gì đến nghiệp báo chập chùng nữa. Cảnh đời kỳ thật như bóng phù du chứ có gì đâu chắc thật ? Thạch Sùng còn có lúc không có lấy mẽ kho nữa là ? Vua Tần Bà Sa La một thời uy quyền khét tiếng, đâu có ngờ được cái ngày chết lạnh trong tù ? Kỳ thật cảnh đời lắm nỗi trái ngang, sum vầy để chờ ly tán, vinh để chờ nhục, giàu sang phú quý để chờ nghèo khó hèn hạ, no chờ đói, đẹp chờ xấu, trẻ chờ già, nhà cao cửa rộng chờ tứ cố vô thân, vân vân và vân vân. Trên đời này tre nào muốn khóc măng, cha già nào muốn khóc con trẻ, trong cuộc sum vầy nào ai muốn biệt ly ??? Ai cũng muốn sum vầy mãi,

vinh mãi, giàu sang phú quý mãi, khỏe mãi, đẹp mãi, trẻ mãi, nhà cao cửa rộng mãi, chứ nào ai muốn ly tán, nhục nhằn, nghèo khó, bệnh tật, già nua, chết chóc đâu ? Nhưng sự đời là vậy. Hễ còn trong ba nẻo sáu đường là vẫn còn phải chịu sự chi phối của luật VÔ THƯỜNG, vẫn phải vui buồn thương ghét, vẫn tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến vẫn phải đổ kỵ ganh ghét, bòn sẻn, nhỏ nhen, chấp trước vẫn phải tham đắm truy cầu, vân vân và vân vân. Con đường duy nhất để thoát ra khỏi những trạng huống này là phải về ngay với "ĐẠO." Về với đạo là về với chân lý, là chối bỏ cuộc sống mê mờ chấp trước, chối bỏ tất cả những tham đắm truy cầu của thường tình thế tục, là gột rửa tất cả những tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Về với đạo là tự tìm cho mình, cho người và cho đời một cuộc sống hạnh phúc và cuộc tu giải thoát. Nghĩa là tìm về với cuộc sống vị tha bác ái, cuộc sống được xây dựng trên tình thương yêu bao la rộng lớn của chư Phật, tình yêu của cảm thông và chia sẻ, cũng như tha thứ bao dung, hầu góp phần làm vơi đi những khổ đau nhục nhằn của chúng sanh trong cõi Ta Bà này. Về với đạo là về với nguồn suối Cam Lộ của từ bi hỉ xả, của ái ngữ lợi hành, của vị tha quảng đại. Người biết quay về với đạo là những cánh sen vươn lên từ trong bùn lầy hôi tanh mà chẳng hôi tanh mùi bùn. Về với đạo là lập nguyện quyết tâm chấm dứt tất cả những ý tưởng, lời nói hoặc hành động nào có phương hại, hoặc không có lợi cho người khác. Về với đạo là tự mình làm chủ lấy mình, là chối bỏ

tất cả những thống trị của các thế lực từ bên ngoài. Ngược lại, về với đạo là tự quay ngay trở về với chính mình, với tất cả tin tưởng mãnh liệt rằng khả năng của con người, nếu chịu y nường theo những lời dạy dỗ của Thế Tôn, cũng sẽ thành Phật như Thế Tôn vậy. Về với đạo là tự mình chấm dứt khổ đau phiền não bằng những nỗ lực của chính mình. Về với đạo là quyết đem cả thân lẫn tâm cúng dường lên ngôi Tam Bảo, quyết dụng công làm tất cả những việc thiện lành, tránh xa những việc xấu ác, thanh lọc tâm ý cho trong sạch một cách liên tục và không mệt mỏi, không thối chuyển. Về với đạo là về với cuộc sống cuộc tu bình thường, nhưng thiếu vắng tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Ngoài ra, về với đạo còn là chối bỏ tất cả những niềm tin mù quáng, huyền hoặc và vô căn cứ. Con người biết về với đạo vẫn ăn, uống, ngủ, nghỉ, vẫn làm việc và mưu sinh, nhưng người ấy làm tất cả những thứ này trong tỉnh thức và chánh niệm. Con người ấy vẫn làm những việc mà người đời làm, nhưng biết hộ trì lục căn nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân, ý sao cho sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp không tự tung tự tác. Người biết về với đạo làm bất cứ việc gì cũng làm với tất cả lòng hoan hỉ và yêu thương chân thật. Về với đạo là mắt vẫn thấy, tai vẫn nghe, mũi vẫn ngửi, lưỡi vẫn biết vị nhưng tâm ý người ấy không hề chạy theo những sắc, thanh, hương, vị từ bên ngoài. Người biết về với đạo, dù chưa là "Nhất bát thiên gia phạn, cô thân vạn lý du. Kỳ vị sinh tử sự. Thuyết pháp độ xuân

thu," nhưng cũng đã tự nguyện chuyển hóa cả thân lẫn tâm hướng về con đường giác ngộ và giải thoát. Con người ấy quyết phen này cố vượt thoát ra khỏi sự chi phối của luân hồi sanh tử, quyết phen này không để đuôi để mặc, hoặc dung túng cho những thói hư tật xấu tự do dày xéo thân tâm này nữa. Con người ấy vẫn sống vẫn tu một cách bình thường, nhưng sống mà không có khát vọng khoái lạc, tu mà không có khát vọng chứng đắc.

Chúng ta đang bước vào một kỷ nguyên mới với những tiến bộ vượt bậc về mọi mặt, những tín điều cứng nhất và mù quáng chắc chắn phải sụp đổ, những áp chế về tín ngưỡng rồi sẽ phải suy tàn, để nhường chỗ cho trí tuệ và tình thương chân thật. Khoa học càng tiến bộ bao nhiêu thì những giáo lý và hình ảnh của Đức Phật càng rạn vỡ bấy nhiêu. Xã hội càng tiến đến bến bờ vực thẳm của bất an, băng hoại và tăm tối, thì những ngọn hải đăng Từ Bi Hỉ Xả, Bát Chánh Đạo, Tứ Nhiếp Pháp, Lục Hòa của nhà Phật càng trở nên vô cùng cần thiết bấy nhiêu. Những người con Phật chớ thuận hãy quay trở về với đạo ngay từ bây giờ, chớ đừng chờ đừng đợi. Mưa vô thường vẫn rơi, gió vô thường vẫn thổi. Thời gian cứ trôi và trôi mãi, chớ có chờ có đợi ai đâu ? Chúng ta đã vụn tu quá nhiều kiếp nên đến giờ này vẫn còn lặn trôi, có phải đúng như vậy không hỏi những người con Phật ? Xin đừng lãng phí bất cứ giờ phút nào mình có được nữa hỏi những người con Phật ! Hãy quay về với đạo, quay về sống tu theo nếp sống tu của Phật Tổ năm xưa. Mong lắm

một ngày không xa nào đó, không còn cảnh người hiếp người. Lúc đó, chẳng những xã hội này không còn cảnh khốn cùng về mặt vật chất, mà tâm linh của con người cũng sẽ được thực sự giải phóng. Mong lắm ngày nào đó nhứt thiết chúng sanh sẽ cùng nắm tay chư Phật thông dong đi về cõi vô ưu.

382. SÁM HỐI

Chúng sanh do bởi vô minh nên cứ lăn trôi tạo nghiệp, để rồi cứ mãi luân hồi sanh tử. Hết thân này đến lột nợ, hết làm người đến làm thú, hết làm thú đến làm ngựa quỉ, hết ngựa quỉ đến địa ngục, vân vân và vân vân. Ví bằng ở đời mà biết tu như tích đức, thì có được cơ may trở lại làm người hoặc làm trời. Tuy nhiên, dù làm người hay làm trời, chúng ta vẫn phải hết ngày dài rồi lại đêm sâu, rong ruổi đó đây mưu sinh để tự lo cho thân mình hoặc lo cho gia đình mình, rồi để lại của cải, phước báu và công đức, rồi già, rồi chết, rồi sanh lại làm một con gì đó, rồi lại cũng già cũng chết. Có khi nào chúng ta tự hỏi chính nơi chúng ta : "Nếu cứ mãi sanh, già, bệnh, chết như thế này thì quả là trục trặc vô cùng hay không ?" Có khi nào chúng ta chợt tỉnh để nhận chân ra rằng sở dĩ chúng ta cứ mãi loanh quanh lẫn lẩn trong vòng sanh già bệnh chết kia cũng tại vì những đam mê ô trược của cuộc đời này đã trói chặt chúng ta hay không ? Kỳ thật những ô trược, khổ đau và phiền não của thường tình thế tục chỉ là những huyễn giả, chúng huyễn giả hơn cả những giọt nước mưa xuyên qua ánh mặt trời, hoặc những vầng mây tụ tán. Thế nhưng chúng lại có một khả năng không thể tưởng tượng được: xô đẩy chúng sanh lăn trôi trong tam đồ lục đạo.

Nếu không có Đức Phật, vị đạo sư đã đốt lên ngọn đuốc sáng, soi đường cho vạn thế về sau này, thiết tưởng

giờ này sự lựa chọn duy nhất của chúng sanh vẫn là mê đồ tam tối. Tuy nhiên, ngọn đuốc ấy chỉ có giá trị khi nào những kẻ lạc đường trong đêm tối muốn được thoát ra. Ví bằng chúng ta cam tâm làm kiếp lặn trôi, thì còn gì nữa để mà bàn với luận. Đạo Phật là con đường sáng dắt người ra khỏi chốn tối tăm mù mịt, nó khiến người mê chợt tỉnh, kẻ ám độn vô minh chợt bừng sáng. Chuyện đạo Phật có khả năng đưa chúng sanh về cõi giác ngộ bồ đề là không thể nghĩ bàn. Tuy nhiên, việc trước tiên là chúng sanh phải thành khẩn nhận chân ra rằng chúng ta là những kẻ đang lặn trôi với vầy đầy tội lỗi, chứ đừng như những kẻ say rượu, biết mình say, nhưng chẳng bao giờ chấp nhận mình say cả. Hỡi những kẻ say rượu, hãy can đảm nhận là mình đang say rượu ! Hỡi những chúng sanh đang lặn trôi với vầy đầy tội lỗi, hãy can đảm mà nhận rằng mình đang lặn trôi tạo nghiệp ! Chỉ có như vậy chúng ta mới có cơ hội thật sự tu tâm dưỡng tánh mà lần bước về nẻo giác ngộ bồ đề. Có như vậy chúng ta mới chấm dứt được những tin tưởng quàng xiên để bước chân lên đường chánh tín. Có như vậy chúng ta mới có cơ hội thấy được từ vô thủy chúng ta đã chấp chồng tạo tội, nên bây giờ và mãi mãi về sau này nguyện quyết sám hối ăn năn chừa bỏ ác nghiệp, chỉ một bề hành trì thiện nghiệp và thanh lọc sao cho thân, khẩu, ý luôn thanh sạch. Hãy bình tâm suy gẫm lại mà xem, từ vô thủy vẫn đến hôm nay, thân này tâm này đã sát và đã hại không biết bao nhiêu sanh linh mà kể. Chưa nói đến sát sanh hại vật để trưởng

dưỡng thân này. Chỉ cái nhấc chân, hạ cẳng bước đi thôi là ta đã giẫm đạp lên vạn triệu chúng sanh nhỏ bé lạc loài. Vì tưởng rằng thân này là có thật là trường tồn, nên hết ngày dài rồi lại đến đêm thâu, ta đi khắp năm châu, gom góp hết tài này đến vật nọ, trưởng dưỡng lòng tham vốn dĩ đã cao chất ngất và không có đáy của chúng sanh, để chỉ đem về lo trau tria cho thân này. Tham luyến hết tài vật đến hương sắc, để rồi chẳng những tự gây phiền chuốc nã cho mình, mà còn gây phiền chuốc nã cho người nữa. Lại nữa, bấy lâu nay đã cạnh kề thầy tà bạn ác, nên sân si có thừa, kiêu căng ngạo mạn có dư, tà kiến biên kiến không ai bằng. Từ đó mà thay vì tin tưởng lời chỉ giáo của mười phương ba đời chư Phật, chúng ta lại buông lòng tự thị, để mặc cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng khống chế cả thân lẫn tâm, không còn biết thế nào là tà, quý, khiêm cung, liêm sỉ nữa.

Hãy bình tâm suy gẫm lại mà xem, chúng ta với Đức Thích Tôn Từ Phụ há chẳng đồng là phàm phu hay sao ? Thế sao Ngài được thành Phật, còn chúng ta vẫn cứ lăn trôi, chưa biết đến bao giờ mới thoát ra khỏi đây ? Đức Phật đã thấy rồi cảnh khổ của tam đồ lục đạo, nên Ngài đã biết e sợ và chán xa, và từ đó Ngài đã phát đại nguyện phát tâm bồ đề, tu tâm dưỡng tánh, xa lìa biển khổ tối mê, để lần bước về nẻo giác ngộ và giải thoát. Còn chúng ta ? Chúng ta có con đường nào khác để đi chẳng, nếu muốn được như Ngài ? Không có con đường

nào khác đâu quý vị ơi ! Con đường duy nhất mà ai trong chúng ta rồi cũng phải một lần lên đường là con đường từ bỏ tất cả những vướng mắc của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Hãy biết e sợ và chán xa như Đức Từ Phụ đã e sợ và chán xa năm nào. Hãy biết sợ sự lăn trôi trong tam đồ lục đạo cũng chỉ vì thân, khẩu, ý buông lung phóng túng. Hãy biết chán xa tam đồ lục đạo với chập chùng những ác mộng của vô thường, khổ, không, vô ngã, bất tịnh và hư giả. Chúng bất tịnh như ngay chính thân này với những mùi xú uế lâu ngày, gây ra bởi ghèn, nước mắt, nước mũi, mồ hôi, tiểu tiện, đại tiện, vân vân. Chúng hư giả như những bọt nước nổi trôi bèo bọt, như những vầng mây tụ tán. Từ biết e sợ và chán xa này, ta mới can đảm sám hối những tiền khiên hậu quả mà lần bước về nẻo giác ngộ bồ đề. Hãy học hạnh sám hối của chư Phật để sám hối tất cả các nghiệp chướng phiền não khổ đau gây ra bởi thân, khẩu và ý. Sám hối tất cả những tham lam, sân giận và si mê vì chúng chỉ là những nhân, duyên và nghiệp, chẳng những dọn đường cho chúng ta khăn gói đi về địa ngục, mà chúng còn làm đứt mất tuệ căn và tuệ mệnh của chúng ta nữa. Chính tham, sân, si là những tên giặc dữ, đã cướp mất tất cả các pháp lành, đã tạo ra các pháp ác và làm cho tâm ý chúng sanh vốn dĩ đã bợn nhơ, càng nhơ bợn thêm. Tham, sân, si cũng chính là những dòng thác chảy mạnh, cuốn hút chúng sanh vào bể khổ của luân hồi sanh tử. Chính vì lòng tham mà chúng sanh xâu xé và gây

phiền chuốc não cho nhau. Chính vì một đốm lửa sân hận, mà muôn vạn mẫu rừng công đức phải thiêu rụi. Chính vì không có trí huệ sáng suốt mà chúng sanh suy nghĩ và tạo tác nên những điều phiền trước cho mình, cho người và cho đời. Bên cạnh ba con rắn độc tham, sân, si; những hùm beo hổ báo kiêu mạn, nghi hoặc, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng cũng góp phần không nhỏ trong việc xây đường đưa ta vào địa ngục vô gián. Ngã mạn cống cao sinh ra phiền não ngạo nghễ. Bạ đầu nghi đó đưa ta đến chỗ nghi người, nghi pháp, nghi chánh đạo, rồi từ đó nẻo đạo không bước, chỉ cam lòng chạy theo đường tà, và cũng từ đó sanh ra đủ thứ biên kiến, tà kiến, ác kiến. Hễ con người bị tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến không chế, thì con người ấy sẽ có đầy đủ những sát, đạo, dâm, vọng của thường tình thế tục.

Còn chần chờ gì nữa hỡi những người con Phật ? Đến Quốc Sư Ngô Đạt, uy danh lừng lẫy cả Trung Quốc một thời, mà còn phải cúi đầu sám hối. Chúng ta há có con đường nào khác chẳng ? Không còn con đường nào khác hơn là con đường SÁM HỐI mà năm xưa Quốc Sư đã phát lồ. Hãy nhìn thẳng vào những tội lỗi năm xưa của mình. Hãy tự mình công nhận và sám hối những lầm lỗi ấy, rồi quyết từ nay làm lành lánh dữ và tự thanh tịnh hóa tâm ý. Hãy nhìn thẳng vào thân nầy, đã bao đời bao kiếp trau tria tạo nghiệp, nay đã hết rồi những ngày tháng vô minh, quyết chí thành sám hối ăn năn, để không còn nữa những chuỗi ngày điên đảo mộng tưởng, không còn nữa

những ngày hư ảo của luân hồi sanh tử. Từ nay quyết thành tâm sám hối, diệt trừ tất cả những nguyên nhân hư ngụy của sanh tử luân hồi, quyết làm sáng tỏ trí tuệ sáng suốt của Như Lai, và quyết phen này phải trở về quê hương Chân Như mà mình đã một lần đại dật xa lìa.

Con đường sám hối nghiệp chướng không phải là một xa lộ thênh thang và dễ dàng đâu. Tuy nhiên, cho dù con đường ấy có thiên nan vạn nan thế mấy, những người con Phật cũng quyết đi và quyết đến, không thối chuyển, không mệt mỏi. Những người con Phật vững tin rằng nếu tự mình làm đúng những gì Phật khuyên Phật dạy, quyết chí tu hành tinh tấn, thì những vương mắc phàm tục sẽ không còn là những vương mắc nữa. Ngược lại, lúc ấy chúng ta sẽ đi về cõi Ta Bà chỉ với hạnh nguyện độ tha cứu đời mà thôi. Lúc ấy mưa vô thường vẫn rơi, nhưng không làm trôi được thân này; gió vô thường vẫn thổi, nhưng không làm bay được tâm này. Lúc ấy, lửa lòng (tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng) đã tắt hẳn. Chẳng những không phiền, không giận, không vui, không buồn, không thương, không ghét, không quyền tước sang giàu, không danh vọng công hầu. Lúc ấy không còn nữa những hưởng ngoại cầu hình cầu bóng, mà chỉ một bề quay vào nội tâm, để ngày ngày sống với suối nguồn của từ, bi, hỷ, xả.

383. CON ĐƯỜNG ĐỘC ĐẠO

Tại sao trên đời này có lắm vị Bồ Tát, tuy sống trong bùn lầy ô trược của thế gian mà vẫn sẵn sàng rũ bỏ tất cả từ tài sản đến thân mạng để gieo trồng cội phước Bồ Đề ? Có những kẻ tuy đang sống trong cảnh ràng buộc mà vẫn trưởng dưỡng được tâm trí giải thoát ? Lại có những người đang sống trong lầu son gác tía với đầy đủ những hưởng dụng vật chất và ngũ dục của thế gian, thế nhưng họ vẫn phát được đại nguyện độ sanh cao cả của chư Bồ Tát ? Ngược lại, có lắm kẻ không có gì hết để luyện tiếc và trứu mến, thế nhưng họ vẫn cứ luyện tiếc và trứu mến ? Theo giáo lý nhà Phật, tất cả chúng sanh trong cõi Ta Bà này đều đến và đi vì nghiệp lực. Nghiệp lực đưa đẩy chúng sanh nói chung và con người nói riêng, hết đến rồi đi, hết đi rồi đến, và cứ thế mà đi đến, đến đi không ngừng nghỉ. Cũng theo Đức Từ Phụ, con đường độc đạo duy nhất có thể giúp chúng sanh và con người thoát ra khỏi vòng lẩn quẩn này phải là con đường tu đạo giải thoát.

Tuy nhiên, trong muôn ức cõi chúng sanh, có mấy chúng sanh có đủ duyên tu đạo giải thoát ? Không có bao nhiêu đâu. Thế nên Đức Phật luôn nhắc nhở tứ chúng: "được làm thân người là khó, gặp Phật ra đời và nghe được chánh pháp lại càng khó hơn, nghe được chánh pháp và chịu y nường theo chánh pháp để tu đạo giải thoát lại càng thiên nan vạn nan hơn." Kỳ thật hãn hữu lắm mới được sanh ra vào thời có Phật. Chúng sanh nặng nghiệp

và đã lăn trôi trong nhiều đời kiếp như chúng ta làm gì có được cái may mắn này ? Thế nhưng không vì thế mà chúng ta không tu được đạo giải thoát. Trước ngày nhập diệt, chính Đức Thế Tôn đã ân cần dặn dò tứ chúng rằng: "trong thời không có Phật, các con nên lấy giáo pháp làm thầy để tiến tu giải thoát." Như vậy ở đâu có giáo pháp của Phật là ở đó có thầy. Vấn đề ở đây là chúng ta có chịu y nương theo những giáo pháp ấy mà tu hành cho đến khi giải thoát rốt ráo hay không mà thôi. Giáo pháp của Phật không khó học, nhưng khó làm. Giáo pháp ấy dễ học đến độ đứa bé lên năm cũng học được, nhưng nó khó làm đến độ cụ già tám mươi chưa chắc đã làm xong.

Tại sao lại như vậy ? Theo Đức Thích Tôn Từ Phụ, chúng sanh trong cõi Ta Bà ngũ trước ác thế này đa phần nặng nghiệp, mê đắm ngũ dục xấu ác, truy cầu danh lợi và công hầu khanh tướng, không biết hiếu thuận mẹ cha anh chị em, không biết thương người mền vật. Thậm chí có lắm người chẳng những không chịu thọ trì giới luật, mà còn làm đủ mọi chuyện tệ ác và hủy báng thánh nhân nữa là khác. Thế nhưng họ thuyết họ nói rất hay, hay đến độ lắm khi những người tu hành chân chánh nói cũng không lại. Nếu chỉ nói hay mà không hành cũng thành Phật, thì cái máy thu phát âm hoặc cái truyền hình đã thành Phật từ khuya rồi. Đạo Phật không bao giờ là đạo của lý thuyết hay triết thuyết, vì nếu thị hiện để sáng lập ra một triết thuyết suông thì Thế Tôn đã không thị hiện. Nếu chỉ nói mà không hành trì thì biết đến bao giờ chúng

ta mới trừ khử hết được các mối ác trước đó bây giờ ? Nếu chỉ miệng nói lục hòa mà thân ý luôn tranh chấp hận thù, miệng cứ cãi vã và ý cứ bất đồng, cũng như luôn thấy mình khác người, hơn người, luôn ích kỷ bỏn sẻn với tha nhân thì làm sao có được cuộc sống phẩm hạnh thăng hoa ? Muốn về cõi Phật, tức là về cõi của vô ưu, vô sanh và vô diệt, mà ta cứ ngày ngày gây ưu chuốc sầu cho người cũng như tâm ý ta cứ hết sanh pháp này đến sanh pháp nọ, mà toàn là ác pháp, thì làm sao về được cõi Phật đây ? Muốn thành Phật mà ở miệng cứ nói dối, nói lừa hai chiều, nói lời thêu dệt; ở thân thì cứ sát sanh, trộm đạo, dâm dục; còn ở ý thì cứ tham, sân, si thì làm sao thành Phật đây ? Tại sao vạn vật vô thường mà ta cứ chấp thường hằng, để rồi từ đó cứ ngày ngày lo trau tria cho vinh thân phì da ?

Phật đã xuất hiện để đóng lên một tiếng chuông cảnh tỉnh, hoặc đốt lên ánh đuốc "chơn lý" soi sáng cõi Ta Bà u tối trầm luân này. Ngài đã mang lại cho cõi Ta Bà này một thứ nước Cam Lô, nhằm tẩy rửa mọi ràng buộc não phiền ô trược của thế gian. Chính Đức Từ Phụ đã khẳng định : "Nước biển chỉ thuần một vị mặn, thì giáo pháp của Phật cũng chỉ thuần một vị giải thoát." Phật pháp không buộc ai tin mà không làm, vì tin mà không làm ví bằng đừng tin cho phí thì giờ vô ích. Ai tin và hành trì Phật pháp một cách rốt ráo, không mệt mỏi và không thoái chuyển, người ấy sẽ tránh được mọi phiền trược và chấm dứt luân hồi sanh tử của thế gian này.

Người con Phật chơn thuần, một khi đã thấu rõ Phật pháp và muốn thực sự nếm được vị giải thoát trên đường tu tập, người ấy phải cố mà xa rời tất cả những luận giải của thế gian, phải quán triệt cho được thực tánh vạn pháp vốn không. Ngay cả tâm này vốn dĩ cũng không, không hình, không dáng, không sắc, không thính, không hương, không vị, không dữ, không hiền, không tốt, không xấu, không sanh, không diệt. Có chăng là do ý này câu chấp, rồi thân này tạo nghiệp. Có chăng là do ý này phan duyên với ác pháp làm cho tâm thể này đọa lạc hết trời người nhấn đến a-tu-la, ngạ quỷ, súc sanh, ngay trong đời này kiếp này, chứ không đợi đến một kiếp nào xa xôi. Người tu Phật phải biết chẳng những xả ly tất cả tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng; mà còn phải xả ly tất cả mọi thứ từ trong thân đến ngoài thân, từ trong tâm đến ngoài tâm, từ trong ý đến ngoài ý. Làm được như vậy, miệng không nói thiền, nhưng tâm vẫn thiền một cách rất ráo; miệng không nói tịnh nhưng cả thân lẫn tâm đều tịnh một cách tuyệt vời. Phật tử chơn thuần phải thấy đó mà quyết tâm tu trì trong mọi hoàn cảnh, không thối chuyển, không mệt mỏi. Phàm làm việc gì cũng nên nghĩ đến hậu quả của nó, chứ đừng buông lung phóng túng, để mặc cho ngũ dục thế gian lôi cuốn. Người biết nhận ra được con đường độc đạo mà năm xưa Đức Từ Phụ đã đi và đã đến là người luôn tri hành hợp nhất, nghĩa là nói thế nào thì làm cũng thế ấy. Con người ấy làm việc gì cũng bằng một tâm niệm chơn chánh, luôn

biết làm lành lánh dữ và luôn biết tự tịnh kỳ ý, luôn biết cải sửa những tâm niệm xấu ác thành thiện lành. Dù cho cuộc sống này có loạn động thế mấy, người tu Phật chân chánh vẫn luôn cương quyết suy nghĩ chơn chánh, sinh sống và làm việc cũng bằng những phương tiện chơn chánh, luôn khiêm cung, hòa nhã và lễ độ với mọi người, dù cho người có mắng chửi bạc ác chẳng nữa.

Tóm lại, đạo Phật là con đường độc đạo duy nhất đưa con người đến tận bến bờ giải thoát rốt ráo. Chính con đường độc đạo này đã vượt biết bao nhiêu chúng sanh ra khỏi mê đồ tăm tối của thân quyền mê tín, của hận thù xâu xé, của khổ đau phiền não, của luyến ái tham dục. Giáo pháp nhà Phật có một công năng vô cùng huyền diệu. Giáo pháp ấy đã dập tắt hết tất cả những giông bão trong tận cùng nội tâm của chúng sanh. Thiết nghĩ nếu không có giáo pháp này thì những cuồng phong bão lốc từ trong bản tánh của con người không thể nào khắc phục được. Tuy nhiên, muốn đến được bến bờ giác ngộ và giải thoát, chúng sanh nào cũng phải một lần đi qua con đường độc đạo này, chứ không thể từ trên trời rơi xuống được. Muốn đi được trên con đường độc đạo này để đến được bên kia bờ, chúng ta phải tu luyện bản thân bản tâm, trì trai giữ giới, tu tâm dưỡng tánh, tham thiền nhập định. Người tu Phật phải luôn nhận biết trách nhiệm của mình và của người. Người ấy luôn bớt tham muốn để sống một đời tri túc, luôn bớt nói năng quàng xiên để sống một cuộc sống an tịnh, luôn bớt nghĩ ngợi mong lung

để sống được một cuộc sống bình yên thanh thản. Những người con Phật chơn thuần hãy rán mà nhận chân cho được những điều này để dốc tâm dốc lòng hành trì cho bằng được những điều Phật dạy. Hãy hành trì đi rồi sẽ thấy ở đâu có giáo pháp và sự nhiếp tâm hành trì Phật pháp, là ở đó có cuộc sống hạnh phúc, an lạc, tự tại và giải thoát. Ở đó có những chúng sanh đang lần thoát ra khỏi những ám độn si mê của Ta Bà tầm tối, lần bước vượt thoát ra khỏi những níu kéo của nghiệp lực để đi về thế giới của an lạc thường hằng.

384. NHỮNG CÁI DỄ THƯƠNG CỦA ĐẠO PHẬT

Có những người không thấu hiểu về đạo Phật, nên khi thấy bà con họ hàng thỉnh thoảng đi chùa đốt nhang lễ bái, lạy Phật, hoặc ăn chay vào những ngày rằm hoặc mừng một, hoặc xin xăm cầu tài cầu lộc, rồi cho rằng ấy là đạo Phật, thì quả là lầm to. Nếu chúng ta bình tâm để ý một chút, chúng ta sẽ thấy rằng vì sao mà đạo Phật đã tồn tại và phát triển mạnh mẽ, chẳng những ở Việt Nam, Trung Hoa, các nước Đông Á, mà còn lan rộng khắp năm châu hoàn vũ nữa. Đạo Phật luôn tỏ ra là một tôn giáo của tình thương và trí tuệ, vì thế cho nên đạo Phật đã hòa nhập rất dễ dàng vào mọi miền của thế giới. Đạo Phật không bắt ép tín đồ phải từ bỏ những gì đã được truyền lại từ cha ông của họ, dù rằng những thứ ấy lắm lúc có phần không thích hợp với giáo lý nhà Phật. Tuy nhiên, đạo Phật khuyên nhủ Phật giáo đồ không nên tin tưởng thái quá hay quàng xiên. Đức Phật là hình ảnh tuyệt vời nhất của từ bi hỉ xả. Ngài đã luôn dạy tử chúng rằng chỉ có tình thương và trí tuệ sáng suốt mới xóa tan được những chất ngất hận thù cũng như những cuồng vọng tham sân trong lòng người. Trong quá trình phát triển, đạo Phật chưa từng khởi xướng một cuộc chiến nào, chứ đừng nói chi đến mười hai mươi ba cuộc thánh chiến ở các tôn giáo khác. Tại sao ? Vì đạo Phật là đạo của từ bi hỉ xả. Đạo Phật chủ trương đem tình yêu thương xóa bỏ mọi hiềm khích hận thù. Đạo Phật chủ trương rộng lượng và

tha thứ. Ngoài ra, đạo Phật còn là đạo của tuyệt đối tự do. Đạo Phật chủ trương quyền tự do tín ngưỡng là một quyền thiêng liêng tối thượng mà không ai được quyền bắt ép hay dụ dỗ ai. Chính vì thế mà chúng ta thấy đạo Phật không bắt ép người phối ngẫu của Phật giáo đồ phải theo đạo mình.

Còn nói về chuyện những người thỉnh thoảng đi chùa, hoặc ăn chay vào ngày rằm hay mừng một, có phải là họ tu theo đạo Phật hay không ? Hoặc đi chùa lễ Phật để cầu an cầu siêu, vân vân và vân vân. Đó là những tập tục của nhiều đời, tuy không đúng hẳn theo nghĩa tu Phật, nhưng đi chùa dù sao vẫn đỡ hơn đi ta bà; lễ bái Phật, dù chỉ là hình tượng, vẫn đỡ hơn lễ bái tà ma ngoại đạo; cầu an cầu siêu cho ai chưa thấy, tự tâm những người đến chùa đã thấy một trời an ổn trước nhất. Như vậy, dù không đi sâu vào Phật pháp, từ những cái đi chùa, lễ Phật, hoặc cầu an cầu siêu đã vô cùng dễ thương rồi. Tuy nhiên, một khi đã là Phật tử thuần thành thì phải hiểu giáo lý của Đức Điều Ngự và tu hành cho rốt ráo những lời dạy dỗ cao quý ấy. Những người con Phật phải biết tu nghĩa là sửa, tự mình sửa mình chứ không ai sửa giùm mình được, ngay cả Phật. Sửa cái gì ? Sửa cái sát sanh hại vật thành không sát sanh; sửa cái tham lam trộm cướp thành rộng lòng bố thí; sửa nói dối thành ăn ngay nói thẳng; sửa tà dâm thành hạnh phúc lứa đôi chân chánh; sửa rượu chè be bét thành cuộc sống chơn chánh và có ý nghĩa. Người Phật tử chân chánh, ít nhất phải trang bị đầy

đủ ngũ giới trước khi đi vào đời. Lúc nào cũng tỉnh Phật trụ thế nơi mình, chứ không vài ngày trong tháng tới chùa, nhìn hình tượng Phật, cho lắng lòng chút xíu thôi, còn thì cứ buông lung theo thường tình thế tục. Đạo Phật không chủ trương kiếp này đau khổ tạm bợ, nên phải bỏ để đi tìm cuộc sống đời đời ở một cõi xa xăm huyền hoặc nào, vì làm như vậy là vô hình chung trưởng dưỡng lòng tham cầu. Ngược lại, đạo Phật chủ trương không tham cầu, không tị hiềm ganh ghét, không tranh giành, không ích kỷ tự lợi. Trong đạo Phật, chỉ có sự buông xả chứ không có sự bám víu vào một thứ gì. Buông xả và buông xả đến một độ nào đó chánh pháp rồi cũng buông nốt. Những người con Phật không chủ trương đi tìm cầu một cái gì xa xăm, lại càng không chủ trương triết lý biện luận. Ngược lại, cuộc sống cuộc tu của người con Phật thật đơn giản: hành thiện, không hành ác và luôn để cho thân tâm thanh tịnh. Người con Phật không đem tội mình ra xưng với ai. Ngược lại chỉ thầm thầm tự mình sám hối. Sám hối có nghĩa là sám kỳ tiền khiên, hối kỳ hậu quá. Nghĩa là cố thấy cho rõ những tội lỗi đã làm, nhằm tránh không tái phạm về sau này nữa, thế thôi. Chứ không thú tội để rồi phạm tội, để rồi thú, rồi phạm, rồi thú, vân vân và vân vân. Đạo Phật không có cái mốt mỗi tuần hay mỗi tháng đi thú tội một lần, rồi về phạm tiếp để chờ lần tới. Những người con Phật luôn nhìn thẳng vào sự thật. Hễ có lỗi thì đi tìm coi tại sao phạm lỗi, để đừng tái phạm. Người con Phật luôn ngày đêm sửa đổi cái xấu để hướng về cái tốt,

tự họ hưởng thượng, chứ họ không cầu vọng ở ngoại lực nào hưởng thượng giùm họ. Tự họ sửa lỗi và tha thứ cho họ, chứ họ không cầu khẩn đấng nào tha thứ cho họ cả. Đạo Phật không bao giờ chấp nhận chủ thuyết cho rằng con người là tội lỗi, là không hoàn toàn rồi bỏ mặc buông trôi, hoặc giả nhờ vào ân tam bảo, hoặc ân điển của ai đó. Đạo Phật hoàn toàn đồng ý nhân vô thập toàn; bởi chính cái chỗ vô thập toàn này mà những người con Phật mới phải tu trì, tu cho tới lúc thập toàn rồi mới thôi.

Trong đạo Phật, Đức Phật cũng chỉ là một chúng sanh, nhưng là một chúng sanh đã giải thoát viên mãn. Ngài chưa bao giờ nói ý tưởng của Ngài là cao, ý tưởng của chúng sanh là thấp. Ngược lại, Ngài nói Ngài là Phật đã thành vì Ngài không còn bị bất cứ một áng mây mù nào che khuất, chúng sanh cũng sẽ thành Phật nếu chúng sanh chịu khó vệt bỏ đi những đám mây mù ấy. Phật đã nói quá rõ những gì cần nói cho chúng sanh rồi còn gì. Ngài bảo hễ cái gì không thấy không biết thì đừng tin, ai đã từng chứng minh được là Phạm Thiên hiện hữu ? Nếu chưa, xin hãy quay quay lại ngay chốn này mà lo cho cuộc sống, cuộc tu của mình. Có Phạm Thiên nào đã từng nói ở các con xưng tội như vậy tốt lắm, hãy lấy cục gôm ra đây ta bôi cho mà hết tội. Nếu chưa, xin hãy quay ngay lại chỗ này để tự mình sám hối cho những lỗi cũ và không phạm phải những lỗi mới nữa. Những đứa trẻ, có thể vì không hiểu biết phải làm thế nào để hành động cho đứng đắn, nên mới xin người lớn tha tội mỗi khi phạm

phải lỗi lầm. Chúng ta là những người lớn, ít nhất chúng ta phải tự mình dám đứng ra nhận lãnh trách nhiệm cho những hành vi sai trái của mình, chứ chạy đi xin ai tha tội cho đây ? Người con Phật chân chánh luôn hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi hành vi của mình. Có được như vậy, mỗi khi hành động điều gì chúng ta mới thật sự hành động như những con người đã trưởng thành. Không có một tội lỗi nào có thể làm ngăn cách Phật với chúng sanh cả, chỉ có bức màn vô minh che mờ làm cho chúng sanh không thấy rõ bên kia bức màn ấy là Phật, thế thôi. Chính bức màn vô minh ấy đã góp phần tạo ra đủ loại chúng sanh, từ ba đường thánh đến sáu nẻo phàm. Chính bức màn vô minh ấy đã tạo ra tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng và xô đẩy chúng sanh lăn trôi không ngừng nghỉ. Hễ vệt được bức màn vô minh ấy thì lập tức từ bi hỉ xả, rộng lượng khoan dung, bố thí trì giới, nhu hòa nhẫn nhục, thương người mền vật sẽ tràn ngập lòng ta và lòng người. Tuy nhiên, muốn vệt cho được bức màn vô minh không nói suông mà được, cũng không học suông mà được, lại cũng không tin suông mà được. Ai nói tin Phật, nói Phật pháp, học Phật pháp mà không chịu hành trì, không chịu tự tu sửa thì cũng vô phương cứu chữa. Nếu chẳng chịu hành thiện, mà hành ác; chẳng chịu lợi tha, mà chỉ một bề tự lợi ích kỷ; chẳng chịu làm việc phước thiện, mà chỉ làm việc ác đức, thì cho dù có tin Phật, nói Phật pháp, hoặc học Phật pháp cả muôn đời muôn kiếp, cũng không có ân sủng nào có thể cứu mình

được. Ngược lại, trước mắt người ấy là đường vào địa ngục đời đời.

Tóm lại, đạo Phật là đạo của chân lý. Bất cứ thứ gì đúng hợp với chân lý, với lẽ phải, cái đó là của đạo Phật. Cái gì huyền hoặc, không đúng sự thật, không hợp với lẽ phải, hoặc mờ mờ ảo ảo, cái đó không phải là của đạo Phật. Như vậy sự thật đã được chư Phật và Thầy Tổ nói lên một cách rõ ràng và sáng tỏ quá rồi còn gì nữa. Tuy nhiên, cái dễ thương đáng quý của đạo Phật ở đây là đạo Phật đã hòa nhập rất dễ dàng vào bất cứ miền đất nào của địa cầu này mà không phải dùng đến thủ đoạn hay sự bắt ép nào cả. Đạo Phật chưa bao giờ chống báng bất cứ một hình thức nghi lễ nào trong dân gian, vì thế mà có lắm người hiểu lầm về đạo Phật. Đáng lý ở đây chúng ta cũng không nên nói làm chi vì theo đúng chân lý Phật dạy thì ngay cả oan khiên cũng không cần biện bạch cơ mà. Tuy nhiên, chúng ta thấy cần phải nói cho mọi người thấy được cái dễ thương của đạo Phật, để từ đó tránh được những hiểu lầm có thể biến thành những trở ngại trên bước đường tu tập của chúng ta. Nên nhớ rằng tất cả mọi nghi thức bên ngoài, có thể xuất phát từ dân gian, nhưng cũng không sao, tất cả đều có thể được dùng như những phương tiện thiện xảo đưa người chưa biết đạo vào đạo, đưa người đã biết đạo rồi đi sâu hơn nữa vào những vùng hoa thơm cỏ lạ của chư Phật, và cuối cùng đưa tất cả chúng sanh về cùng nắm tay chư Phật, dạo khắp nẻo vô sanh của quê hương Cực Lạc. Bên cạnh những cái dễ

thương của đạo Phật đó, người con Phật chớ quên rằng tu là tìm về bản mặt thật, với sự thật mà chúng ta đã một lần đại đột bỏ quên từ vô thủy. Sự thật này không cách gì tìm được bằng khoa học kỹ thuật, cũng không bằng kinh băng hoặc máy điện toán, mà phải bằng tự thân thực nghiệm liên tục. Người con Phật phải kiên quyết, dù đến với Ta Bà này bằng tiếng khóc, sẽ ra đi với nụ cười mỉm của an nhiên và tự tại. Người con Phật cũng cương quyết không tiếp tục lăn trôi một cách vô ích nữa, không để cho vô minh điều khiển mọi tấn tuồng đến và đi. Xin hãy thanh lọc thân, khẩu, ý để giải thoát cho bằng được tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng ngay trong đời này kiếp này. Mong cho ai nấy đều tinh tấn tu hành để một ngày không xa nào đó pháp giới chúng sanh đều trọn thành Phật quả.

385. ĐẠO PHẬT KHÔNG PHẢI LÀ MỘT HỌC THUYẾT SUÔNG

Có người cho rằng Khổng Tử, Lão Tử và ngay cả Thích Ca, dù đã chế tác ra các học thuyết, họ cũng chỉ là con người, dù thông minh khôn sáng hơn người bình thường, những vị này cũng không làm sao sánh bằng Đấng Tạo Hóa. Quả là lời nói của những kẻ mù mờ không biết gì mà còn lớn lối theo kiểu thiên ma ba tuần. Sở dĩ dám nói họ không biết gì là ở chỗ: Thứ nhất, lấy cái gì để chứng minh là có một đấng Tạo Hóa ? Thứ nhì, nếu không biết gì về Thích Ca thì xin đừng nói về Thích Ca, vì những gì Thích Ca đã nói cách nay trên hai mươi lăm thế kỷ, không phải là một học thuyết, lại càng không phải là chuyện để biện giải hí luận, mà là những triết lý sống hạnh phúc và tu giải thoát.

Đạo Phật sẽ không bao giờ là một học thuyết cho ai, lại càng không phải chỉ dành riêng cho ai. Đạo Phật không hạn hẹp trong một quốc độ nào. Đức Thích Ca có bao giờ chối bỏ Ngài đã từng là một con người đâu. Vâng, Ngài đã từng là một chúng sanh, nhưng chúng sanh ấy đã biết tu sửa từ ba bốn a tăng kỳ kiếp trước, thế nên ở kiếp cuối cùng, như một giọt nước làm tràn ly. Ngài đã đại ngộ và giải thoát rốt ráo. Cái đại ngộ và giải thoát rốt ráo của Ngài chẳng qua chỉ là sự vệt bỏ được bức màn vô minh tăm tối, chẳng qua chỉ là sự chuyển mê thành ngộ, chuyển ác thành thiện, chuyển Ta Bà thành một nơi trống

vắng khổ đau phiền não. Ngài không suy luận, thống kê, hoặc đúc kết kinh nghiệm của ai để biến thành Phật pháp. Phật pháp tự nó là một chân lý của ngàn đời. Chân lý ấy không phải của riêng Thái Tử Sĩ Đạt Tha, mà là của mười phương tam thế chư Phật. Phật Tổ Thích Ca là Đức Phật đã nhìn thấu suốt được hết những chân lý này và thấy rằng chúng sanh cõi Ta Bà có thể y nương theo chân lý ấy mà tu hành giải thoát. Ngài thấy rằng nếu đem chân lý ấy vào cõi nước này thì Ta Bà có thể biến thành Tịnh Độ. Thế là Ngài thị hiện để cứu độ chúng sanh, thế thôi. Đạo Phật đã hiện diện như một thực thể trong lòng của thế giới Ta Bà, trong lòng khổ đau của nhân loại. Nơi nào có chúng sanh đau khổ, nơi nào có sự mong cầu một cuộc sống an lạc và tỉnh thức, là nơi đó cần có hình ảnh của Đức Phật. Xã hội Ấn Độ vào thế kỷ thứ năm trước Công Nguyên là một thí dụ điển hình. Đó là một xã hội đậm nét phân chia giai cấp, người bóc lột người với chất ngất những phân ly, hận thù, ganh ghét. Thế là Phật Tổ thị hiện để cứu độ chúng sanh. Một điều thực tiễn và có thể tin được là Ngài có thật. Xá lợi của Ngài vẫn còn được lưu giữ để thờ ở nhiều tịnh xá, triết lý của Ngài đã thanh tịnh hóa bớt đi cõi Ta Bà và đã giúp cho nhiều Thầy Tổ giải thoát.

Còn Đấng Tạo Hóa là ai ? Chỉ là một danh từ trừu tượng và trống rỗng, chỉ có thể làm ông kẹ nhát những ai vừa ngu muội vừa khờ dại, chứ làm sao không chế được những con người có trí huệ. Nếu nói theo một số những

tôn giáo khác, cho rằng Đấng Tạo Hóa có quyền năng ban ân sủng cho mọi loài, đã tạo ra đất trời và sinh vật và thương yêu mọi loài mọi vật như cha thương con, thế thì tại sao ông ấy hay bà ấy lại chấp nhận để cho có quá nhiều những việc xấu xa bại hoại trên thế gian này ? Tại sao ông hay bà ấy không làm cho nó tốt đẹp hoàn hảo ? Tại sao con cái các Ngài mà đứ hỏ hỏ, còn đứ thì đau khổ ? Tại sao ban ơn mà Ngài cũng ban không đồng đều ? Thật tình mà nói, nếu có một đấng nào đó đã tạo dựng ra sự không đồng đều của thế gian, đấng ấy đáng bị trừng trị trước hơn ai hết vì cái tội dám đổi đen làm trắng, không công bình, và tâm hỏ còn thiên vị. Con mà đứ thương đứ ghét. Kỳ thật theo thiện ý, đấng ấy còn phải đi học lại cách làm cha mẹ, để đối xử với con cái cho được công bằng bác ái hơn.

Với đạo Phật, Đức Thích Tôn Từ Phụ không xứng này xứng nỏ. Trong thời còn tại thế, Ngài chỉ ngày ngày chân đất, đi cùng khắp nơi nơi để hóa độ chúng sanh. Tấm gương của Ngài là sự thật. Ngài đã từ bỏ ngai vàng điện ngọc, danh lợi quyền thế, vì với Ngài chúng chỉ là những hư ảo giả tạm mà thôi. Còn với chúng ta ? Chúng ta chỉ là những chúng sanh lăn trôi tạo nghiệp với đầy dẫy tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Chúng ta lúc nào cũng ngã mạn cống cao để rồi đi đâu, đến đâu cũng đều gây tội và tạo nghiệp. Chúng ta luôn bất mãn với hiện thực, chỉ vì tham vọng tìm cầu. Tham cái gì ? Cầu cái gì ? Có khi chúng ta cũng không biết, thế

mà chúng ta vẫn cứ tham vẫn cầu. Cầu chưa được cái này thì đã mất cái kia. Chúng ta vẫn ngày ngày đi trong u u minh minh, không một chút kinh vì. Chúng ta luôn bị cuốn hút trước cơn lốc quay cuồng của cuộc sống văn minh vật chất. Chúng ta nào hay biết rằng nếu Phật Tổ không thị hiện, thì giờ này chúng ta đâu có sự lựa chọn nào khác ngoài mê đồ tam tối? Chính nhờ Phật Tổ thị hiện mà giờ này mới có những con người cao thượng, biết sống cho người, biết sống cao thượng, biết tìm về tận suối nguồn sâu thẳm của cuộc sống tâm linh thâm lặng và đáng tôn quý. Chính nhờ chân lý của đạo Phật đã đưa chúng ta về đây, về thanh tịnh hóa ngay cõi Ta Bà này. Nhờ không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không vọng ngữ và không uống những chất cay độc, mà cuộc sống cuộc tu của người con Phật trở nên an nhiên tự tại hơn. Xã hội này mà ai cũng biết giữ năm giới thì đâu còn danh xưng Ta Bà nữa.

Đồng ý ai trong chúng ta cũng đều có chí nguyện xuất trần; tuy nhiên, vì bị nghiệp thức dẫn dắt và ma chướng đưa đường, nên thay vì bước vào nẻo đạo, chúng ta lại bước vào chốn mê đồ tam tối, để rồi cứ bị vật dục và khoái lạc khống chế và cuối cùng là hết lên lại xuống trong ba nẻo sáu đường của vòng lẩn quẩn luân hồi sanh tử. Chính nhờ có Phật và những đứa con xuất gia của Ngài dẫn dắt mà ái dục của chúng ta mới có cơ khô dần, trí huệ mới có cơ bừng sáng, ngã chấp mới có cơ được buông bỏ và những cơn sóng tham, sân, si, mạn, nghi, tà

kiến, sát, đạo, dâm, vọng mới có cơ được đoạn diệt. Thấy như vậy mới biết đạo Phật không phải là một học thuyết suông. Đạo Phật cũng không phải chỉ là những hình thức chùa chiền, tịnh xá, tự viện, với những nghi thức tụng kinh niệm Phật. Đạo Phật là hình ảnh của sự thực hành rốt ráo những lời Phật dạy để được thật sự đi vào nội tâm của chính mình, để nếu chưa xuất gia thì sẽ có một cuộc sống thanh thản, hồn nhiên và hạnh phúc; ví bằng đã xuất gia thì cuộc tu sẽ thanh bần lạc đạo và giải thoát rốt ráo.

Một mai mắn khác cho chúng ta là triết lý nhà Phật lại thích hợp và phổ cập trong dân gian Việt Nam vì bản chất cố cựu của người Việt chúng ta là chân chất hiền lành. Vì Việt Nam đã chịu ảnh hưởng Khổng Lão từ ngàn xưa nên khi Phật giáo du nhập vào Việt Nam là thích hợp ngay với mọi người. Mọi người, mọi cấp và mọi trình độ đều có thể học hiểu và hành trì Phật pháp một cách dễ dàng. Theo triết lý nhà Phật, căn cơ nào, trình độ nào đều cũng có thể nương theo Phật pháp mà tiến tu được. Những cụ già đi chùa lễ Phật, làm phước, làm công quả những mong lúc chết được sanh về Tây Phương Cực Lạc. Thật sự lúc làm những điều này với cái tâm thiện lành, các cụ đang ở Tây Phương Cực Lạc rồi, chứ đâu cần phải mong cho một. Những ai tu theo hạnh bố thí, đâu cần phải mong cầu giải thoát. Ngay lúc bố thí, họ đã giải thoát tự thân khỏi tham lam bợn rồi còn gì ? Tóm lại, đạo Phật đơn giản như vậy đó, đừng tìm kiếm triết lý thực tiễn của nhà Phật qua sách vở vì đạo Phật sẽ không bao giờ bất

công với ai có khả năng, đừng mong cầu uy lực của Phật để xin được giải thoát. Người con Phật muốn sống hạnh phúc và tu giải, phải quay về tự thân tự tâm. Hãy cố mà quay về đi rồi sẽ thấy. Đừng bao giờ hồ đồ cho rằng Phật chỉ là một hệ thống tín ngưỡng và sùng lễ bái. Không đâu, Phật chỉ là một đạo sư tuyệt vời. Phật không ban phát ân huệ cho ai. Ngài chỉ đưa đường dẫn lối cho chúng ta ra khỏi mê lộ mà thôi, ra hay không ra là hoàn toàn tùy thuộc ở mỗi người chúng ta. Nếu chúng ta cho rằng đạo Phật là một học thức suông, rồi cứ học, học mãi mà không hành trì thì hết kiếp này đến kiếp khác cũng chỉ lơ thơ lẫn thẩn ở trong rừng vô minh mà thôi. Hãy can đảm lên hỏi những người con Phật ! Đã có người phá rừng tạo đạo rồi, mà chúng ta còn chân chừ không chịu mau bước ra khỏi khu rừng ấy thì cũng chỉ vô ích mà thôi, quả là uổng phí vô cùng! Cuối cùng ta nên luôn nhớ rằng: "làm ác cũng ta, nhơ bẩn cũng ta, mà thiện lành trong sạch cũng ta, chứ không có một quyền năng nào khác có thể làm được." Nghĩa là sáng sửa hay tối tăm mù mịt, tự mình chọn lấy, chứ không một ai có khả năng làm được chuyện đó. Muốn ra khỏi khu rừng vô minh hay không là hoàn toàn tùy thuộc ở ta. Hãy cất bước lên đi hỏi những người con Phật!

386. NGƯỜI BIẾT SỐNG BIẾT TU

Rất nhiều Phật tử tu theo Phật, những mong khi chết được về Niết Bàn. Mong như vậy không có gì là sai trái cả; tuy nhiên, với đạo Phật không chỉ mong cầu, mà là thực tiễn. Đạo Phật chẳng những là con đường giải thoát, mà còn là con đường hạnh phúc cho cuộc sống hiện tại nữa. Nghĩa là đạo Phật đáp ứng được mọi nguyện vọng của chúng ta trong hiện tại cũng như vị lai. Phật giáo xác nhận một sự thật hiển nhiên: đời là khổ. Nói thế không có nghĩa là yếm thế, mà ngược lại, nói như vậy và đặt nền tảng giáo huấn trên thực tại ấy để diệt khổ. Người con Phật đi thẳng vào đời với căn bản đạo đức và hạnh nguyện của nhà Phật để tự mình giải thoát khỏi mọi hệ lụy của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Người con Phật không mong cầu giải thoát ở một kiếp nào xa xôi, hoặc mong cầu được bất cứ thứ gì trong hiện tại. Ngược lại, từng giây từng phút trong cuộc sống của người con Phật là một chuỗi dài buông xả và buông xả cho đến khi không còn gì vướng mắc, ấy là hạnh phúc tuyệt vời, là sự giải thoát rốt ráo của đời này kiếp này.

Trong Kinh Người Biết Sống Một Mình, Đức Từ Phụ đã dạy rằng:

"Đừng tìm về quá khứ
Đừng tưởng tới tương lai
Quá khứ đã qua rồi
Tương lai thì chưa tới

Hãy quán chiếu sự sống
Trong giờ phút hiện tại
Sống chơn thật hiện tại
Kẻ thức giả an trú
Vững chãi và thanh thoi
Phải tinh tiến hôm nay
Kẻo ngày mai không kịp
Cái chết đến bất ngờ
Không thể nào mặc cả
Người nào biết an trú
Đêm ngày trong chánh niệm
Thì Mâu Ni gọi là
Người biết sống một mình."

Như vậy Đức Thích Tôn Từ Phụ đã không vạch rõ cho chúng ta một con đường sống hạnh phúc và tu giải thoát lắm hay sao, mà chúng ta còn mơ chi cái Niết Bàn xa xôi nào nữa? Hãy quay ngay về với cuộc sống hạnh phúc của hiện tại, không lo âu phiền muộn hoặc nuối tiếc những gì đã qua; không mơ tưởng những gì chưa đến, chỉ cần biết những việc cần phải làm trong hiện tại, thế là hạnh phúc, thế là giải thoát được hai phần ba những phiền trước của cuộc đời này rồi vậy. Đức Phật đã từng dạy rằng nhà cao cửa rộng, quyền quý cao sang, công hầu khanh tướng chỉ là những con đường dẫn ta vào lo âu phiền muộn và đau buồn khổ sở. Những thứ đó nếu có được cũng chỉ là chờ mất hoặc hoại diệt, chứ đâu có vĩnh hằng ? Khi bỏ thân tứ đại này, chúng ta có mang theo

được gì đâu ? Đời người như hoa nở chờ tàn, như trẻ chờ già, như khỏe mạnh chờ đau yếu bệnh hoạn, vân vân và vân vân. Mang thân làm chúng sanh, chúng ta cứ chờ và chờ mãi với những đau ốm, già yếu và bệnh hoạn cho đến lúc đi vào cửa tử. Thế mà nào có được yên đâu ? Hễ thân này già yếu, bệnh hoạn và hoại diệt, lại phải chịu mang thân khác, và cứ thế mà loanh quanh lẫn lẩn trong vô lượng kiếp khổ sở não phiền. Chỉ có sự giải thoát rốt ráo mới là con đường hạnh phúc vĩnh hằng. Chính Đức Thích Tôn Từ Phụ đã từng khẳng định rằng:

Chư pháp vô thường
Sanh sanh diệt diệt
Như hoa nở hoa tàn
Chỉ có tịch diệt là yên vui.

Quả thật lời Phật dạy không gì quý bằng, thế mà chúng ta nào có chịu nghe. Chúng ta như bướm dại hoa, như ong dại mật, cứ bưng tai bịt mắt đi vào con đường vô định của luân hồi sanh tử. Chúng ta như những kẻ túy sanh mộng tử, nghĩa là sống say chết mộng, chứ nào hay rằng mưa vô thường vẫn rơi, gió vô thường vẫn thổi, và lửa vô thường vẫn ngày đêm thiêu đốt chúng ta. Đạo Phật dạy chúng ta biết quay ngay trở về với chính mình để biết xả bỏ tất cả, để biết không tham trước, không sân hận, không si mê, không mạn nghi ác kiến. Đạo Phật là thực tiễn như vậy đó, chứ không huyền hoặc xa mờ. Đạo Phật phải được đem áp dụng vào cuộc sống cuộc tu của chính mình, chứ đạo Phật không nhằm thỏa mãn cái hiểu biết

của thường tình thế tục. Đạo Phật không nói suông chuyển mê thành ngộ, mà đạo Phật chuyển mê thành ngộ bằng cách sống cách tu mỗi ngày. Đạo Phật không nói bố thí suông, mà người con Phật đi vào đời làm bố thí. Thấy ai đói mà mình có ăn, thì mình giúp cho họ cũng có ăn. Thấy ai khát mà mình có uống, thì mình bèn giúp cho họ được uống. Thấy ai buồn mà mình có thể khuyên lớn, an ủi, vỗ về được, bèn khuyên lớn, an ủi, vỗ về. Đức Phật không chủ trương làm chán nản những ai muốn biết về nguồn gốc của con người, hoặc nguồn gốc của vũ trụ; tuy nhiên, theo Ngài, biết để làm gì cho thêm gút mắc, trong khi những gút mắc của cuộc sống hiện tại chúng ta chưa hoặc không giải quyết được. Chúng ta như những người trúng tên độc, hãy nhổ tên ra và trị cho lành vết thương cái đã, rồi hẵng hỏi xem ai bắn tên, bắn từ đâu và bắn với tốc độ nào..? Đạo Phật quả là thực tiễn và đơn giản: cứu khổ, ban vui, làm lành, lánh ác. Tuy nhiên, mục đích tối hậu của đạo Phật vẫn là giác ngộ và giải thoát. Người con Phật với cuộc sống cuộc tu an vui tự tại, không vướng mắc, hết ngày này đến ngày khác, không còn đau khổ phiền não nữa thì là gì nếu không là Niết Bàn ?

Thế nào là an vui tự tại trong đạo Phật ? Có sức khỏe, có tiền tài, địa vị và quyền uy trong xã hội có phải là an vui tự tại hay không ? Có thể có, mà lắm khi lại là không. Với đạo Phật, an vui tự tại là sống cho mình mà cho người nữa. Sống thanh sạch, không ích kỷ bòn sẻn, không nhiều hại đến ai, không tham lam vô độ, không sân

hận vô lỗi, không gây thù kết oán, không ỷ mạnh hiếp yếu ấy là cuộc sống an vui tự tại. Người con Phật không vướng mắc vào những thứ phù du giả tạm mà phí mất đi thì giờ tu tập. Ngược lại, người con Phật quyết gạt bỏ ra ngoài những tiền tài danh vọng để đổi lấy cuộc sống thanh bần lạc đạo. Hãy nhìn tấm gương cao cả của Đức Thích Tôn Từ Phụ, Ngài đã lìa bỏ cung vàng điện ngọc, quyền uy địa vị thực hiện hạnh nguyện tự giác, giác tha.

Chúng sanh đã lăn trôi từ vô thủy. Từ đâu đến đến cũng không biết, rồi từ đây đi đâu và chừng nào đi cũng không biết nốt. Duy chỉ một điều là chúng ta cứ mê chấp cho rằng mắt này, thân này, mũi này, lưỡi này là thật, rồi từ đó tìm cách duy trì, thế là mắc dính, thế là phiền não và đau khổ. Hãy lắng lòng suy nghĩ, bất cứ một người nào có trí khôn cũng đều thấy rằng ngũ uẩn giai không. Từ sắc, thọ, tưởng, hành thức đều biến đổi, đều không thật và bất ổn định. Hiểu được như vậy thì chúng thay đổi mặc chúng, mắc mớ gì ta phải lo âu phiền muộn. Với người con Phật, cái "ngã" là cái lầm chấp, chứ làm gì có thân này, tâm này. Đạo Phật là như vậy đó, đạo Phật thật gần gũi với chúng ta, chứ không phải đi tìm cầu một thứ gì xa vời. Đạo Phật không chống lại việc làm ra của cái vật chất, làm cho cuộc sống được thoải mái hơn. Tuy nhiên, để tránh bỏ tham ái, Phật khuyên chúng ta nên mưu sinh bằng những phương cách lương thiện và nên thường dùng tiền của mình làm ra mà bố thí cho người. Vì của cái vật

chất có thể mang chúng ta đến những tinh cầu xa xôi, nhưng không mang lại cho ta sự an ổn trong đời sống.

Hãy luôn nhớ lời Phật dạy mà tiến tu: "Hãy luôn nhớ lời Phật dạy mà tiến tu: "Thân người khó được, Phật pháp khó gặp. Được thân người, lại gặp Phật pháp, mà không tiến tu thì quả là uổng cho phí vô cùng. Hãy cố làm từ những việc nhỏ thiện lành, để tạo phước báu. Hãy sống chân chánh với chánh pháp của nhà Phật. Hãy luôn an trú trong Bát Chánh Đạo của nhà Phật, thì cho dù không mong cầu, cuộc sống ta là hạnh phúc lành mạnh, cuộc tu ta là con đường giải thoát đương nhiên. Sống mà không sanh lòng dục vọng, thì làm gì có chuyện oán thù ganh tị. Sống mà nhẫn nhục thì còn có sự bình an tĩnh lặng nào hơn. Còn xã hội nào hoàn hảo hơn xã hội của những người luôn biết sửa lỗi. Tóm lại, ai ai rồi cũng lão, bệnh, tử, có điều là chúng ta có chịu tiến tu để cho lão, bệnh, tử cứ đến và cứ đi một cách tự nhiên, mà ta không phiền muộn hay đau đớn trong tuyệt vọng. Làm được như vậy là chúng ta đang thông dong rảo bước trên đường đời hạnh phúc và đường tu tự tại và giải thoát vậy.

387. HỌC PHẬT TÂM PHẬT

Ngay từ những ngày đầu lập quốc Phật, Đức Phật đã từng khẳng định rằng đạo Phật không phải là một tín ngưỡng mù quáng, cũng không phải là một môn đạo đức học bình thường. Nếu chỉ thị hiện để sáng tạo những thứ ấy thì Phật đã không thị hiện. Đức Thích Tôn Từ Phụ vì thấy đời là một bể khổ mênh mông, chúng sanh lặn hụp vầy vùng trong đó mà không tài nào thoát được, nên Ngài đã thị hiện để khai thị cho chúng sanh được ngộ nhập tri kiến Phật, để cuối cùng cũng được giải thoát như mười phương ba đời chư Phật đã từng giải thoát. Tuy nhiên, con đường đi đến giải thoát không chỉ nói suông mà được. Muốn được giải thoát khỏi mọi hệ lụy buộc ràng của thế giới Ta Bà này, người con Phật chẳng những phải học Phật, mà còn phải có tâm và quyết tâm làm Phật nữa. Làm được như vậy thì con đường đi đến đất Phật không còn mù mờ nữa vì dưới ánh sáng tư tưởng của đạo Phật, tất cả những đặc tính cao quý nhất của con người đều được khai mở.

Đức Phật không là một thí dụ điển hình cho hậu thế muôn đời hay sao ? Ngài cũng đã từng là một chúng sanh như bao chúng sanh khác, nhưng chúng sanh ấy đã nhiều kiếp từ bỏ sát sanh, trộm cướp, tà dâm, vọng ngữ và uống những chất cay độc. Chúng sanh ấy đã giác ngộ và đã tu qua nhiều kiếp đời, biết sống tâm quý khiêm cung, biết thương xót đến hạnh phúc và an lạc của mọi loài chúng

sanh, biết sống đời hoan hỷ và hòa hợp với mọi người. Chúng sanh ấy chỉ biết lỗi mình, chứ không dị nghị lỗi người. Chúng sanh ấy đã từ bỏ những lời nói cay cú, siểm nịnh và độc ác làm tăng thêm hận thù đố kỵ. Ngược lại, chúng sanh ấy chỉ ngày đêm làm lành lánh dữ và luôn giữ cho thân khẩu ý hằng thanh tịnh. Đi đâu đến đâu Ngài cũng chỉ một bề gieo rắc những lời ái ngôn ái ngữ, chỉ nói những gì đáng nói, nói những lúc đáng nói và chỉ nói những lời chân thật có ý nghĩa và lợi lạc cho cuộc sống mà thôi. Đức Phật vì thương xót chúng sanh muôn loài nên Ngài đã nói lên hết những diệu pháp thậm thâm, nhằm giúp chúng sanh muôn loài cũng được giải thoát như Ngài. Ngài đã khẳng định đạo Phật không phải là đạo để học suông. Người con Phật phải vừa học Phật, mà cũng phải vừa có tâm làm Phật nữa. Phải được như vậy thì mới mong giải thoát khỏi những khổ não ê chề của cảnh giới Ta Bà này. Theo Ngài, cảnh giới Ta Bà này có đến tám vạn bốn ngàn phiền não khổ đau. Những khổ đau phiền não này không chỉ bám vào chúng ta trong kiếp này, mà chúng đã bám lấy ta từ vô thủy. Muốn tận diệt chúng, không phải chỉ chạy chữa nhứt thời mà được. Ngược lại, chúng ta phải đào bứng tận gốc rễ những hệ lụy ấy. Đào bứng bằng cách nào ? Đào bứng một gốc cây bình thường vẫn phải xoắn ống quần tay áo và cầm cuốc lên mà hành động. Đào bứng những nội kết của phiền não khổ đau còn phải hơn thế nhiều, không thể nói suông mà được. Con đường duy nhất để bứng tận gốc rễ những

khổ đau phiền não là phải học Phật, phải có tâm làm Phật và phải quyết tâm làm Phật, ngay trong đời này kiếp này. Người con Phật tu hành không phải vì dáng vẻ bên ngoài, không nhằm để được ai kính nể trọng khen, mà chính là để cho tâm thần thanh tịnh thực sự, và không bị giao động trước mọi cám dỗ của thường tình thế tục.

Đức Từ Phụ đã từng khẳng định rằng trong muôn loại chúng sanh thì con người là một chúng sanh đặc biệt và linh diệu nhất: "Nhân thị tối thắng." Địa ngục thì vô vàn hình phạt phiền não. Ngạ quỷ thì vất vưởng cơ hàn. Súc sanh thì ô trược, ăn tạp uống tạp, không có lý trí tu hành. A tu la thì nóng nảy sân hận không ngừng. Còn cõi trời thì chỉ lo tận hưởng phước báu, không màng chi đến ngày mai. Chỉ có con người, khổ có, vui có, buồn có, sướng có. Con người có thể làm tất cả việc lành việc thiện cho mình và cho người. "Nhơn thị tối thắng, năng sanh nhất thiết chư thiện pháp." Tất cả đều phát sanh từ tâm tưởng của con người: "Tâm là người thợ tài ba, có thể vẽ hoặc tô đắp vô số hình tượng." Theo Đức Từ Phụ, tai họa do thiên nhiên vũ trụ gây ra cũng chưa đáng sợ bằng những tai họa do con người làm. Cái đáng sợ nhất của con người là lúc nào chúng ta cũng lấy thiên kiến của thường tình thế tục ra mà phân định thiện ác nhân quả. Tuy nhiên, Đức Từ Phụ đã khẳng định trong các kinh điển của Ngài con đường duy nhất để thoát ra khỏi những hệ lụy của thường tình thế tục là phải học Phật và phải quyết tâm làm Phật, phải lấy giới luật làm

mạng mạch trong cuộc tu hành giải thoát đầy gian nan thử thách này. Giới luật là chiếc cầu phao duy nhất cho con người bám lấy để vượt qua bể khổ sông mê. Người học Phật và quyết tâm làm Phật phải luôn nhớ lời dạy vàng ngọc của Đức Từ Phụ: "Được làm người là khó, gặp Phật ra đời là khó, được nghe giáo pháp của Ngài là khó, học và quyết tâm làm Phật lại càng khó hơn gấp vạn triệu lần." Nhưng ai trong chúng ta rồi cũng phải một lần tu để làm Phật. Học làm Phật bằng cách nào ? Trong Kinh Hoa Nghiêm, Đức Từ Phụ đã ân cần dạy dỗ tứ chúng rằng: "Tội từ tâm khởi do tâm sám." Tâm này đã vẽ vờn và đã tạo không biết bao nhiêu là tội lỗi, thì phải từ tâm này sám hối và phục thiện. Sám hối và phục thiện bằng cách học theo Phật và tu làm Phật. Người con Phật chơn thuần phải thấu hiểu và hành trì Phật pháp không thối chuyển, không mỗi mội thì mới có cơ may được về cùng chư Phật thông dong đạo khắp cõi vô ưu. Cơn vô thường của sanh, già, bệnh, chết nào có hẹn kỳ, sớm còn tối mất nào khác chi hoa nở hoa tàn. Thở hắt ra mà không thấy thở vào là đã qua đời kiếp khác rồi còn gì ? Những người con Phật có thấy không mà cứ gây thêm những chuyện tội ác, rồi tự rước lấy tai họa vào thân vào tâm. Vui chi cho lắm đời nay, để rồi đời sau phải mang còng mang gông vào thân.

Chúng ta đang quay cuồng trong cuộc sống loạn động hôm nay nào khác chi trẻ con đang nô đùa trong căn nhà lửa, lửa cháy đến nơi mà vẫn ham chơi và vỗ tay tán thưởng. Cũng như vậy, thân mạng này đã sắp tận tuyệt

đến nơi mà ta nào có kinh vì, vẫn cứ tự mãn, vẫn cứ tham dục, vẫn cứ sân hận, si mê, tà kiến..., vẫn cứ lăn trôi tạo nghiệp triền miên, vẫn đua đòi chụp bắt ngũ dục. Ai trong chúng ta biết trước được ngày cuối tận của đời mình, thế mà ta vẫn cứ hứa bừa hứa cuội, để hưu trí rồi hẩn tu, hoặc để khi con Hai và thằng Ba lập gia đình rồi hẩn tu. Có khi chúng ta chẳng bao giờ thấy được những ngày tháng ấy đâu quý vị ạ ! Vậy thì ngay từ bây giờ, chúng ta hãy đến quỳ trước đài Vô Thượng Giác nguyện học theo Phật và quyết tâm làm Phật ngay trong đời này kiếp này:

Kính lạy Đức Thích Tôn Từ Phụ,
Con từ vô thủy đã lăn trôi,
Đã gây bao tội ác bởi lầm mê,
Đắm trong sanh tử đã bao lần,
Nay đến trước đài vô thượng giác,
Biển trần khổ lâu đời luân lạc,
Với sanh linh vô số điêu tàn,
Sống u-hoài trong kiếp lầm than,
Con lạc lõng không nhìn ra phương hướng,
Đàn con dại từ lâu vất vưởng,
Hôm nay trông thấy đạo huy hoàng,
Xin hướng về núp bóng từ quang,
Lạy Phật Tổ soi đường dẫn bước,
Bao tội khổ trong đời ác trược,
Vì tham, sân, si, mạn gây nên,
Thì hôm nay giữ trọn lời nguyện,
Xin sám hối để lòng thanh thoát,

Trí Phật quang minh như nhứt nguyệt,
Từ bi vô lượng cứu quần sanh,
Ôi từ lâu ba chốn ngục hình,
Giam giữ mãi con nguyên ra khỏi,
Theo gót Ngài vượt qua khổ ải,
Nương thuyền từ vượt khỏi ái hà,
Nhớ lời Ngài bờ giác không xa,
Hành thập thiện cho đời tươi sáng,
Bỏ việc ác cho đời quang đặng,
Dem phúc lành gieo khắp phàm nhân,
Lời ngọc vàng ghi mãi bên lòng,
Con nguyện được sống đời rộng rãi,
Con niệm Phật để lòng nhớ mãi,
Hình bóng người cứu khổ chúng sanh,
Để theo Ngài trên bước đường lành,
Chúng con khổ nguyện xin cứu khổ,
Chúng con khổ nguyện xin tự độ,
Ngoài tham lam sân hận ngập trời,
Phá si mê trí huệ tuyệt vời,
Con nhớ Đức Di-Đà Lạc Quốc,
Phật A-Di-Đà thân kim sắc,
Tướng tốt quang minh tự trang nghiêm,
Năm tu-di uyển chuyển bạch hào,
Bốn biển lớn trong ngần mắt biếc,
Trong hào quang hóa vô số Phật,
Vô số Bồ Tát hiện ở trong,
Bốn mươi tám nguyện độ chúng sanh,

Chín phẩm sen vàng lên giải thoát,
Quy mạng lễ A-Di-Đà Phật,
Ở Tây phương thế giới an lành,
Con nay xin phát nguyện vãng sanh,
Cúi xin Đức Từ Bi tiếp độ.

388. BỒ TÁT SỢ NHÂN, PHÀM NHƠN SỢ QUẢ

Nhân và quả là những giáo lý căn bản quan trọng trong đạo Phật. Có lẽ nhân quả đã có từ trước thời Phật còn tại thế, nhưng đạo Phật là đạo của sự thật, đạo Phật chấp nhận những gì của sự thật, thế nên sự thật về nhân quả đã được Đức Thích Tôn Từ Phụ hoan nghênh và đặt lên hàng giáo lý căn bản trong đạo Phật. Nhân quả là một nguyên lý mà trong đó con người phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về những hành động của mình. Nhân quả là một nguyên lý rất rõ ràng và khoa học. Hễ trồng thứ gì thì gặt thứ đó, không trồng thì không gặt. Với thường tình thế tục, có thể không trồng mà vẫn gặt, bằng cách đi xin hay ăn cướp ăn trộm, nhưng với "nhân quả của nhà Phật," thì ai gieo nấy gặt và gieo thứ gì thì gặt thứ đó, gieo thứ gì thì hưởng thứ đó, không ai gieo trồng được giùm ai, không ai xin ai được, cũng không ai cho ai hoặc không đi ăn trộm ăn cướp của ai được.

Tại sao lại nói Bồ Tát sợ nhân, phàm nhơn sợ quả ? Bồ Tát là những vị tu hành giải thoát nhiều đời kiếp. Với họ, luật nhân quả chi phối chúng sanh thế nào đã quá rõ ràng, không còn một chút mù mờ hoặc mơ hồ. Thế nên nhất cử nhất động của họ, họ đều biết kinh vì nơi những nhân bất thiện, vì nếu chưa phải là Phật, hễ gieo nhân ắt gặt quả. Gieo nhân bất thiện, ắt gặt quả bất thiện, không sai chạy đi đâu được. Từ vô thủy con người đã lăn trôi trong luân hồi sanh tử, và cứ thế nhân quá khứ biến thành quả

hiện tại, quả hiện tại tác động trên những thăng trầm trong cuộc mưu sinh mà biến thành nhân cho quả của vị lai. Cứ thế và cứ thế mà chúng sanh tiếp tục luân hồi sanh tử. Bồ Tát luôn biết rằng nhân dù nhỏ, khi gieo ra, cây sẽ lớn tàng, trái sẽ sum suê. Chẳng hạn như hột mận hột xoài, khi đem gieo rồi tưới nước bón phân, thì vài năm sau sẽ biến thành cây mận cây xoài và cho ra vô số những trái mận trái xoài. Sự gieo nhân trong hành động hằng ngày của chúng ta cũng như vậy. Một lời nói độc ác có thể gây phiền chuốc náo và đưa đến cái chết cho chúng sanh khác. Với chúng sanh đang lăn trôi trên đường sanh tử, hãy còn mù mờ về nhân quả. Nên chỉ hễ thấy trái ngọt thì ưa thích, mà quả đắng quả cay thì ghét thì sợ. Thế nhưng lại không chịu suy xét, mà lại cứ gieo bừa, không chịu xem coi nhân nào sanh quả ngọt, nhân nào sanh quả đắng. Luật nhân quả có thể là một cái gì trừu tượng và vô hình vô tướng với những ai tâm tưởng hãy còn loạn động, nhưng với những bậc Bồ Tát thức giả, với những người nội tâm an tĩnh và giác ngộ được chân lý thì nhân quả là cái gì rất ư là rõ ràng và dễ hiểu vô cùng. Với những bậc Bồ Tát vì biết chắc rằng nhân đau khổ sẽ sanh ra những quả khổ đau, nên chi họ rất dè dặt và cẩn trọng trong lúc gây nhân. Chính vì thế mà ngay trong đời kiếp này, những bậc Bồ Tát thức giả luôn có đời sống lành mạnh từ đi, đứng, nằm, ngồi, đến cách giao tế hằng ngày, cách ăn uống và ngủ nghỉ. Họ luôn ăn uống đều đo, ăn để có đầy đủ sức khỏe để sống để tu, chứ không phải

sống để ăn cho khoái khẩu. Nên chi họ ăn những thứ không làm tổn hại đến chúng sanh, hoặc nếu có làm tổn hại, thì chỉ tổn hại rất ít. Lời ăn tiếng nói của họ luôn thanh tao hòa nhã. Họ không bao giờ thốt ra những lời thô lỗ cộc cằn hoặc chưởi rửa độc ác, khiến cho loạn tâm loạn tánh tha nhân và họ luôn tránh cho tha nhân có cơ hội tạo ra nghiệp chướng. Đi đâu đến đâu họ cũng mang theo bên mình câu châm ngôn của cổ nhân: "Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân." Nghĩa là cái gì mình không muốn, thì đừng làm cho người khác. Mình không muốn nghèo khổ đói rét thì đừng xâm phạm đến tài sản vật chất của ai. Mình không muốn ai gây thù kết oán với mình thì mình đừng kết oán gây thù với ai. Mình không muốn tật nguyên tàn phế, thì đừng đánh đập ai cho đến nỗi phải tật nguyên tàn phế. Mình không muốn con cái bất hiếu bất nghĩa thì mình đừng bất nghĩa bất hiếu với mẹ cha. Những bậc Bồ Tát thức giả luôn làm việc có chừng mực. Tâm họ luôn hướng về chánh niệm. Trí họ luôn thông minh sáng suốt và học hành tinh tấn. Tâm trí họ luôn vượt thoát khỏi những khái niệm chấp trước, những tư tưởng đen tối cũng như những ràng buộc tình cảm của thường tình thế tục. Họ không bao giờ nhìn ai bằng thành kiến hay định kiến. Ngược lại, họ luôn lắng nghe tha nhân. Đó là những nhân mà các bậc Bồ Tát thức giả gieo trong đời sống hằng ngày. Những bậc Bồ Tát thức giả luôn tránh gieo nhân, nhất là nhân ác, dù nhỏ thế mấy cũng không gieo. Danh vọng, tiền tài, sắc, thực, ngủ nghỉ không bao

giờ cảm dỗ được họ. Họ luôn biết những việc nào nên làm và những việc nào phải tránh. Thế nên hiện đời, chứ không nói đâu xa, họ được giải thoát khỏi mọi hệ lụy của não phiền đau khổ và đời sống họ thật là an lạc hạnh phúc, đời tu họ là miền trường giải thoát.

Phàm nhưn chúng ta thì ngược lại, nhân khổ đau phiền não cứ gieo mà cầu không khổ, làm sao được đây ? Dù biết hay không biết, chúng ta vẫn cứ nhắm mắt làm liều, đến chừng khổ đau não phiền ập đến thì than trời trách đất. Trời đâu đất đâu cho ta than trách hỏi những người con Phật ! Thấy như vậy để ngay từ bây giờ nếu chúng ta không chịu tĩnh tâm tu hành để thấy cho rõ luật vô thường sẽ không bỏ sót một ai, dù người đó là vua, quan, hay quyền cao chức trọng đến thế nào, cũng phải già, yếu, bệnh hoạn, xấu xí. Nếu chúng ta không chịu bình tâm suy nghĩ thì một ngày nào đó sẽ phải khổ buồn vì bất như ý. Có lẽ ai trong chúng ta cũng đã từng nghe nói đến Tần Thủy Hoàng, tán bạo bắt ép nhân dân đồ khổ đi tìm thuốc trường sinh và xây cất lầu đài cung điện nguy nga tráng lệ cho ông ta, nhưng rồi ông ta có sống được mãi để thụ hưởng những thứ đó đâu ? Một Đại Đế như Tần Hoàng mà còn vậy, chúng ta nào có nghĩa gì ! Phàm nhưn chúng ta do bởi vô minh che lấp mất đi trí huệ, thậm chí lắm kẻ còn u mê theo tà tín với đủ thứ xin xăm, bói tướng, bói quẻ, lên đồng lên cốt, cúng sao giải hạn, coi ngày, hoặc đốt giấy tiền vàng bạc. Xăm đâu mà xin, quẻ đâu mà bói, hạn đâu mà giải, ngày đâu mà coi, tiền mã

đốt ra tro ai xài, vân vân và vân vân. Kỳ thật nếu ông sao La Hầu hay Kế Đô gì đó mà chiếu xuống bất kỳ ai trong chúng ta, thì cả địa cầu này phải lạnh đủ, cả địa cầu này phải tìm cách giải trừ chứ không riêng gì ai. Nói về ngày tốt ngày xấu, hễ mặt trời chiếu bên nào của địa cầu thì bên đó là ngày, còn bên kia là đêm và cứ thế mà xoay vân, chứ có cố định đâu là ngày đâu là đêm. Cùng một điểm ban này là ngày thì bây giờ đã là đêm tối mịt mùng. Thế mà con người đặt số đặt tên cho ngày, rồi tự cho là ngày này tốt, ngày kia xấu. Những Phật tử chơn thuần phải vô cùng cẩn trọng, không thể dễ dãi bỏ mặc cho thân tâm rong ruổi về những miền vô định. Tất cả đều do gây nhân mà có quả. Khi ta tạo nhân lành thì ta hưởng quả lành, khi ta tạo nhân dữ thì ta hưởng quả dữ, không chối cãi cũng như không trốn chạy đi đâu được. Tuy nhiên, nếu chúng ta chịu tu hành theo các bậc Bồ Tát thức giả thì cho dù có lỡ tạo nhân ác, quả dữ cũng hoặc sẽ nhẹ đi hoặc không trở.

**Nguyện đem công đức này
Hương về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật Đạo**

ĐẠO PHẬT
TRONG
ĐỜI SỐNG
(TẬP VII)



THIỆN PHÚC

THIỆN PHÚC

ĐẠO PHẬT
TRONG
ĐỜI SỐNG
Buddhism In Life
BOOK VII



Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại
Oversea Vietnamese Buddhism

LÒNG LO PHẬT SỰ

Thầy chép bài thơ gởi tặng người
Thích tâm Phật đạo giúp cho đời
Giác khai phương pháp dìu sanh chúng
Lượng mở tâm từ độ khắp nơi
Mến kẻ giàu lòng lo Phật sự
Tặng người quyết chí phụng nhân loài
Thiện lành chẳng quản nguyên quang phát
Phúc đức vo tròn sống thánh thời

Tổ Đình Minh Đăng Quang
Hè Kỷ Mão 1999
Giác Lượng Tuệ Đàm Tử

LỜI MỞ ĐẦU

Kính Thưa Chư Thiện Hữu Tri Thức,

Giáo lý nhà Phật chỉ được gọi là thâm thâm vi diệu khi giáo lý ấy được đem ra ứng dụng một cách thực tiễn vào cuộc sống cuộc tu hằng ngày. Giáo lý này sẽ không bao giờ giúp ích gì được cho những ai chỉ chuyên tâm nghiên cứu, học thuộc, mà chẳng chịu hành trì. Chính vì thế mà năm xưa khi thành đạo, Đức Thế Tôn đã không dám nói hết những gì mình liễu ngộ, vì e rằng sau này tứ chúng sẽ bị lạc vào khu rừng kinh điển không có lối ra. Đức Thế Tôn đã từng khẳng định rằng : "Giáo pháp mà ta nói ra chỉ như nắm lá trên bàn tay; trong khi giáo pháp mà ta liễu ngộ được cũng giống như tất cả lá cây trên rừng." Thật vậy, ngay cả những điều Thế Tôn đã nói ra, với phàm phu chúng ta, cũng đã là nhiều như lá trên rừng rồi, giáo pháp ấy thậm thâm quá, nên không làm sao mà chúng ta thông triệt cho hết. Chính vì vậy mà chúng ta cần lắm sự giảng dạy của chư Tôn Thiển Đức, mới mong thấu triệt được phần nào những lời vàng ngọc của Đức Từ Phụ, từ đó mới có được cơ hội đem những điều này áp dụng vào cuộc sống cuộc tu hằng ngày.

Kính Thưa Quý Vị,

Phật pháp, nếu nói thậm thâm vi diệu, thì nó thậm thâm vi diệu đến nỗi những gì khoa học đang phát hiện, chỉ là những bước lần về với tam thiên đại thiên thế giới mà Phật Tổ đã nói ra năm nào. Tuy nhiên, nếu nói đến thực tiễn thì nó cũng thực tiễn vô cùng. Chính nhờ giáo lý "Duyên Khởi," cái này sinh nên cái kia sinh, cái này diệt nên cái kia diệt, mà các nhà khoa học đã lần tìm ra được nguyên nhân của vụ nổ "Big Bang" của triệu tỷ năm về trước. Nhưng cũng chính nhờ giáo lý "Duyên Khởi," này mà chúng ta biết không gây nhơn ác để phải gặt quả ác, và kết

quả là cuộc sống chúng ta trở nên an lành và hạnh phúc hơn. Đó Phật pháp là như vậy đó, là khoa học cụ thể và thực tiễn cho đời sống như vậy đó, chứ không trừu tượng hay huyền hoặc vô hình, hoặc mặc khải không giải thích được. Theo đạo Phật, hễ ai tinh chuyên hành trì, thì cuộc sống là tỉnh thức an lạc, hạnh phúc; và cuộc tu là tự tại và giải thoát. Đối với Phật pháp, không một ai từ tại gia đến xuất gia, có thể tách rời "tín" và "giới," mà có thể thành tựu được. Nghĩa là hễ tin theo Phật mà không hành trì y theo Phật, thì đừng nói gì đến quả vị Phật. Quả vị ấy chỉ là hoang đường và huyền hoặc cho những ai học thuộc Phật pháp, rồi chỉ dùng vào việc nhàn đàm hý luận. Tuy nhiên, dù chỉ là tại gia mà biết vâng giữ và hành trì những lời Phật dạy qua sự hướng dẫn của chư Tôn Thiển Đức, thì hiện đời là an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc, không thể nghĩ bàn.

Kính Thưa Quý Vị,

Chúng ta đã lăn trôi nhiều rồi, chúng ta đã bồi bổ cho thân tứ đại này nhiều quá rồi. Bây giờ là lúc mọi người chúng ta nên quay về ánh Từ Quang của Phật Tổ, để tự lo cho phần tâm linh đang khô héo kiệt quệ của chúng ta. Nên lắm quý vị ạ ! Đây không phải là những sáo ngữ ở đầu môi chót lưỡi, mà tâm tình thật sự của một người có được duyên mai, nghe được kim ngôn ngọc ngữ của Đấng Từ Phụ, qua những bài giảng của quý Thầy ở miền Nam California, đã đem những lời giảng dạy ấy áp dụng vào cuộc sống hằng ngày, và đã thấy rõ những lợi lạc không thể nghĩ bàn của Phật pháp, chẳng những cho bản thân, gia đình; mà còn cho những người quanh mình nữa. Chính vì thế mà cho dù văn kém tài hèn, tôi vẫn tiếp tục được sự khuyến khích của chư Tôn Đức Tăng Ni, cũng như của quý đạo hữu xa gần, tiếp tục chia sẻ những gì đã thực sự đem lại lợi lạc cho mình. Nhờ ánh Từ Quang của Phật Tổ mà một chúng sanh đã từng đau khổ

không cùng tận như tôi đã có được một cuộc sống an lành, tỉnh thức và hạnh phúc, nên tôi nguyện đem hết thân tâm này cúng dường lên ngôi Tam Bảo, bằng cách đem ngày hành trì và biên soạn lại những điều lợi lạc không thể nghĩ bàn này, những mong cho ai nấy, dù chưa có cơ duyên đến chùa nghe pháp như mình, vẫn tìm thấy được sự lợi lạc trong cuộc sống cuộc tu hằng ngày.

Kính Thưa Chư Thiện Hữu Tri Thức,

Thời gian cứ trôi và trôi mãi, trong khi kiếp con người qua đi nhanh hơn ánh điện chớp. Chúng ta sẽ không còn nhiều thì giờ nữa đâu quý vị ơi ! Mong cho ai nấy đều nhớ câu Phật dạy: "Thân người khó được, Phật pháp khó gặp. Được thân người, gặp Phật pháp, mà nỡ để cho thời gian luống qua vô ích, quả là uổng cho một kiếp người." Nhớ để cùng nhắc nhở nhau tu tâm dưỡng tánh, để một ngày không xa nào đó, pháp giới chúng sanh đồng thành Phật đạo.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
Viết tại California mùa Đông năm 1998

Thiện Phúc

MỤC LỤC

- 389. Túy Sanh Mộng Tử
- 390. Chữ Tu Trong Đạo Phật
- 391. Hãy Tắt Cạn Biển Khổ
- 392. Vì Sao Xấu
- 393. Những Món Ăn Tinh Thần
- 394. Người Bất Tử
- 395. Đâu Là Chơn Hạnh Phúc ?
- 396. Tu Theo Phật
- 397. Sống Tỉnh Thức
- 398. Cuộc Sống Cuộc Tu Hôm Nay
- 399. Sống Đạo
- 400. Hãy Giữ Lấy Tâm Phật Mà Tu
- 401. Ánh Đạo Vàng
- 402. Ứng Vô Sở Trụ Hay Ngã Mạn ?
- 403. Duyên Khởi
- 404. Hãy Dừng Lại !
- 405. Sống Thiền Và Nói Thiền
- 406. Đúng Nghĩa Giải Thoát
- 407. Phá Vô Minh
- 408. Tại Sao Chúng Ta Lăn Trôi ?
- 409. Gia Tài Nghiệp Báo
- 410. Những Kẻ Nặng Nghiệp
- 411. Tiến Tu Mà Không Thối Bồ Đề Tâm
- 412. Muốn Thành Phật
- 413. Quay Lại Với Chính Mình
- 414. Tu Giải Thoát
- 415. Hãy Cùng Nhau Thắp Sáng Đuốc Từ
- 416. Lưới Tham

417. Mừng Khánh Đản

418. Những Thiên Ma

419. Đuốc Tuệ

389. TÚY SANH MỘNG TỬ HAY AN LẠC TỈNH THỨC ?

Thực trạng của đời sống con người trên thế giới hôm nay, nhứt là đời sống ở các quốc gia kỹ thuật tiên tiến, ngày càng trở nên sa đọa và đổ vỡ một cách thảm hại. Văn minh tiến bộ có khả năng đưa con người lên những tinh cầu xa xôi, cũng như nâng cao cuộc sống vật chất, chứ chưa bao giờ mang lại an lạc và hạnh phúc thực sự cho ai. Chính một triết gia nổi tiếng Tây Phương là Jean Paul Sartre đã phải thú nhận rằng: "Mấy ngàn năm tư tưởng Tây Phương không làm lay đổ được dục vọng của con người." Thật vậy, con người trên địa cầu này càng ngày càng bị vật chất lôi cuốn; ngày càng sống theo dục vọng, sống như một cái máy, không còn biết gì đến tình cảm của một con người. Chính vì vậy mà như chúng ta thấy đó, xã hội Âu Mỹ đã đưa đẩy nhiều người đến bến bờ tuyệt vọng với cuộc sống lê lết trong chán nản và trống rỗng. Sống chỉ biết có vật chất, không còn chút gì nhân bản; hờ ra là bức mình quần trí, hờ ra là cau có quạu quọ, sống để mà sống, chứ không còn một chút gì gọi là "người." Tại sao lại như vậy ? Tại sao lại có tình trạng "túy sanh mộng tử" như vậy? Sống như đang sống trong cơn say, còn chết thì như đang chết trong mộng, thì còn gì là ý nghĩa của cuộc sống nữa ? Theo Đức Phật, sở dĩ có tình trạng sống say chết mộng như vậy là vì con người ngày càng xa rời chính mình, xa rời chân tâm thực tánh của mình để chạy theo những ảo ảnh huyền mộng bên ngoài. Những nội kết tích tụ từ bấy lâu nay trong tâm con người là những đồng rác mà con người lại cam chịu sống chung với nó. Chẳng những thế, chúng ta còn cố ý trao truyền những rác rưởi nội kết ấy cho con cái chắt chít chúng ta làm hành trang mang vào đời. Thật đáng tội nghiệp! Cũng theo Đức Phật, chúng sanh nhứt là con người, muốn giải tỏa những nội kết từ nhiều đời kiếp

này, phải can đảm đứng lên làm một cuộc tự giải phóng tâm linh, trong đó con người không chối bỏ, không bị lôi cuốn, mà cũng không mù quáng chạy theo cách sống vô hồn của xã hội hôm nay. Ngược lại, hãy đứng trong xã hội mà quán sát cho thật kỹ những gì nên theo và những gì không nên theo, cũng giống như một con người đang đứng trong một căn phòng tối, chưa nhận biết đường nào hướng ra cửa, thì khoan vội chạy ra, vì làm như vậy chúng ta sẽ bị đâm đầu vào tường, sườn trán bể đầu. Hãy định tĩnh một lúc và nhận ra cho được sự vật chung quanh mình, rồi từ đó mà lần ra cửa. Muốn không bị dòng thác vật chất cuốn phăng đi, trước nhất chúng ta phải tự tìm về với chính mình, xem coi mình là ai, mình từ đâu tới đây, và tới đây để làm gì ? Nếu tự biết mình là những người con Phật, dù đã lăn trôi trong vạn triệu kiếp luân hồi, vô thủ vô chung, nhưng mình biết rằng hôm nay mình tới đây không để tiếp tục lăn trôi nữa, mà ngược lại quyết theo chân Phật, trở về lại quê hương chân như mà mình đã một lần đại đột xa rời. Nếu chúng ta nghĩ và làm được như vậy thì những ảo ảnh phù phiếm của văn minh vật chất sẽ không làm cho chúng ta đánh mất chính mình, do đó mà cuộc sống của chúng ta sẽ an vui và hạnh phúc, cuộc tu của chúng ta sẽ là môi trường giải thoát.

Tuy nhiên, Phật pháp nói dễ khó làm, dễ nói đến độ đưa trẻ lên bảy cũng nói được, nhưng khó làm đến độ ông già bảy mươi chưa chắc đã làm xong. Tại sao vậy ? Ai cũng biết và cũng nói được lấy oán trả oán thì oán thù chồng chất, lấy sân hận đáp lại sân hận, thì sân hận tràn đầy. Ai cũng nói được hận thù không thể xóa bỏ hận thù, nhưng lấy được ân để báo oán, lấy được tình thương để xóa bỏ hận thù không phải là chuyện dễ. Muốn làm được như vậy, chúng ta không có con đường nào khác đâu hỡi những người con Phật! Tu không là nói, mà là hành trì, càng nói càng vọng động, càng nói càng lộng ngôn lộng ngữ, càng nói

chúng ta càng cảm thấy mình là cái rún của vũ trụ, càng nói chúng ta càng mục hạ vô nhơn. Hãy rạp mình sát đất mà tu, hãy khiêm cung từ tốn học lấy hạnh, nguyện và đức của chư Phật và chư Bồ Tát mà hành trì. Hãy sống hòa điệu với mọi người mọi loài, chứ đừng trấn áp một ai, ngay cả những chúng sanh vô tình. Sống mà biết từ bi hỉ xả, biết khiêm cung từ tốn, biết nhẫn nhục, biết đâu là đường chánh nẻo tà, biết bác ái vị tha, thì cuộc sống đó chính là cuộc sống của một bậc thức giả. Sống được như vậy thì cho dù chúng ta có đang ở thành thị hay nông thôn, giữa rừng già hay ngay lòng phố thị, từng bước chân ta đi là từng bước an lạc và tỉnh thức, từng sát na ta sống là từng sát na ta sống thực với chân tâm thực tánh của chính mình. Lúc ấy khổ đau hay hạnh phúc cũng chỉ là những danh từ trừu tượng và vô nghĩa với chúng ta mà thôi.

390. CHỮ TU TRONG ĐẠO PHẬT

Mục đích giảng trần của Đức Thích Tôn Từ Phụ là cứu chúng sanh muôn loài được lên bờ giác và thoát ly khỏi luân hồi sanh tử. Ngài đã khai sáng ra đạo Phật. Đạo Phật là đạo của chữ tâm, là chân lý, là sự thật, là không làm ác mà làm thiện, là từ bi hỉ xả, là khiêm cung từ tốn, là sống trong chánh niệm, là vị tha bác ái, là bố thí lợi tha, là ái ngữ lợi ngôn, là hạnh phúc trong giờ phút hiện tại, là vui sống hằng ngày, là không tham đắm truy cầu, là tự mình cởi trói khỏi những hệ lụy của khổ đau phiền não, là Tây Phương Cực Lạc, là Niết Bàn. Muốn đạo Phật đơn giản thì nó đơn giản như vậy đó: "Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý." Còn muốn đạo Phật có muôn hình vạn trạng thì sẽ có ngay thiên hình vạn trạng. Kinh điển nhà Phật thì vô số kể, giáo lý nhà Phật thì thậm thâm vi diệu. Thế giới có tam thiên đại thiên, thì Phật pháp cũng ngập tràn trong tam thiên đại thiên thế giới như vậy. Tuy nhiên, cái quan trọng nhất trong đạo Phật không là học và nói về thiên kinh vạn quyển, mà là "Tu," là hành trì, là ứng dụng được những lời Phật dạy vào cuộc sống hằng ngày. Chỉ có "tu" mới tạo cho chúng ta đầy đủ năng lực cần thiết để vượt thoát khỏi những hệ lụy của khổ đau phiền não.

Thật vậy, cho dù chúng ta có thông đạt thiên kinh vạn quyển, mà không chịu tu trì, không chịu ứng dụng những gì mình đã học được vào đời sống hằng ngày thì mình có hơn chi một cái đũa sách, hoặc một cái tủ vô tri đựng sách? Không lẽ những người con Phật lại cam tâm làm những vật vô tri vô giác này hay sao? Hơn nữa, học mà không tu sẽ xô đẩy con người đến chỗ ngã mạn cống cao, tự cao tự đại, và tệ hại hơn nữa, học mà không tu là tự mình vất cạn đi suối nguồn yêu thương ngọt ngào nơi chính tâm mình. Người con Phật phải thấy cho rõ như vậy, thì mới mong

làm nảy nở những bông hoa ưu đàm thắm tô khu vườn giải thoát của nhân loại được. Phải tu mới biết được cái hạnh "lắng nghe" của Bồ Tát Quán Thế Âm, lắng nghe cho đời bớt khổ. Phải tu mới biết được cái hạnh "nhìn sâu vào lòng sự vật và lòng người" của Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát. Nhìn sâu vào sự vật để thấy và để hiểu những gốc rễ của khổ đau, từ đó chúng ta mới có cơ hội dùng được gươm trí tuệ để đoạn trừ phiền não. Phải tu mới biết cái hạnh đem con mắt và trái tim đi vào cuộc sống của Ngài Bồ Tát Phổ Hiền, dâng niềm vui cho người vào buổi sáng, và buổi chiều giúp cho người bớt khổ. Chỉ có tu mới thấy và biết được hạnh phúc của người là hạnh phúc của chính mình.

Ai trong chúng ta cũng đều biết sanh, lão, bệnh, tử là khổ, thế thì tại sao chúng ta cứ để cho những nỗi thống khổ mãi bám lấy chúng ta ? Chúng đi với chúng ta như hình với bóng từ vô lượng kiếp trầm luân ? Tất cả cũng chỉ vì chúng ta chỉ biết nói mà không chịu tu. Phải chi "tu" là cái gì khó khăn mơ hồ cũng đã đành, đằng này "tu" thật đơn giản như lời Phật Tổ đã chỉ dạy năm xưa. Tu là sống tỉnh thức, là hành thiện không hành ác, thế thôi. Cuộc đời này vốn dĩ đã quá khổ đau, chúng ta không làm sao thay đổi được bộ mặt của thế giới Ta Bà này đâu. Đức Phật còn không làm được chuyện này, huống là chúng ta. Tuy nhiên, không phải nói như vậy để mà chán đời yếm thế. Ngược lại, nói để mỗi người chúng ta phải ráng tu cho mình, cho người và cho đời. Nếu mỗi người chúng ta đều tự nguyện "tu" cho chính mình, thì mỗi người đều có khả năng đối phó với những lo âu phiền muộn và chuyển hóa chúng thành an lạc và hạnh phúc, chừng đó con người mới có thể hiểu nhau và thương yêu nhau nhiều hơn, chừng đó mình mới có thể thấy được hạnh phúc của người là hạnh phúc của chính mình. Những người con Phật chơn thuần, xin đừng nói đừng hí luận thêm nữa về Phật pháp, hãy quay ngay về "tu" cho thật tinh chuyên, thì tự nhiên chân hạnh phúc và an

lạc sẽ hiển bày. Hãy sống cho thật chí thiện chí mỹ, cả tinh thần lẫn vật chất, thì chẳng những con đường trở về nắm tay chư Phật, không còn xa nữa. Làm được như vậy, chẳng những tự mình đã có khả năng bước về cùng chư Phật, mà chúng ta cũng đang mở đường đưa chúng sanh cùng trở về với chư Phật, để một ngày không xa nào đó, không còn thế giới nào mang tên Ta Bà nữa. Mong lắm thay !!!

391. HÃY TẮT CẠN BIẾN KHỔ

Đời là một biến khổ ! Quả đúng như vậy. Sanh, lão, bệnh, tử đã là bốn cái khổ lớn. Ngoài ra còn nhiều cái khổ khác trong cuộc đời này. Hễ nhắc chân lên bước đi chưa được nửa bước, nếu mình không khổ, thì cũng đã làm cho nhiều chúng sanh khác khổ. Đức Phật, một bậc đại giác, một bậc thiên nhơn sư cũng đã nói rõ ràng như vậy. Tuy nhiên, Ngài lại nói rõ thêm rằng sở dĩ cái biến khổ đời cứ ngày một rộng một lớn thêm hơn là vì chúng sanh nói chung, con người nói riêng, không chịu nhận ra sự vô thường của vạn sự vạn vật. Nhứt là con người không bao giờ chấp nhận luật thiên nhiên biến đổi, biến đổi trong từng sát na. Ngược lại, họ cứ ôm cứng, chấp chặt vào thân này, sắc này, tướng này ... là của ta, là vĩnh hằng. Chính Đức Phật đã dạy từ gần hai ngàn sáu trăm năm nay rằng : "sự bám víu vào vô thường là một sự bám víu cuồng dại chỉ tạo thêm đau khổ cho chúng sanh mà thôi." Thật vậy, chính sự bám víu này đã gây cho chúng sanh muôn loài những chất chồng khổ đau phiền não. Cũng chính sự bám víu này đã xây nhà cho chúng sanh chất chứa tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến, sát, đạo, dâm, vọng.

Những người con Phật hãy lắng nghe lời Phật dạy, hãy坦然 chấp nhận những việc mà mình không thể nào thay đổi được. Sanh, lão, bệnh, tử là những việc mà không ai trong chúng ta có thể thay đổi được. Dù muốn hay không muốn, dù坦然 hay không坦然, ai trong chúng ta, đã sanh ra là phải lớn lên, rồi bệnh hoạn, rồi già, rồi chết. Người con Phật nên chấp nhận những diễn tiến của vô thường, chấp nhận với một thái độ tích cực và an vui, chứ không thụ động và chủ bại. Người con Phật chấp nhận vô thường rồi từ đó can đảm đổi thay những cái có thể đổi thay được. Nắng mưa là chuyện của thiên nhiên vũ trụ, không ai có khả năng thay đổi được, nhưng tham, sân, si,

mạn, nghi, tà kiến, ác kiến... là chuyện của chúng sanh, là chuyện có thể thay đổi được, nếu chúng ta dám can đảm đổi thay. Phật đã truyền trao lại hết cho chúng ta tất cả những gì mà Ngài đã liễu ngộ, tất cả trí tuệ của một bậc đại giác. Ngài đã chỉ rõ sự khác biệt giữa cái này với cái kia, giữa an lạc hạnh phúc và khổ đau phiền não, giữa Niết Bàn và địa ngục. Theo Ngài, người con Phật không tham lam thôi chưa đủ, mà còn phải bố thí lợi tha; không sát sanh thôi chưa đủ, mà còn phải phóng sanh lợi vật; không sân hận thôi chưa đủ, mà phải nhẫn, nhẫn, nhẫn, nhẫn những cái đáng nhẫn và nhẫn luôn cả những cái không đáng nhẫn; không chấp ngã thôi chưa đủ, mà phải tận diệt không cho những tà kiến, ác kiến phát sanh. Người con Phật luôn bình tĩnh trước mọi tình huống, chứ không lo lắng, sợ hãi và bi quan. Hơn thế nữa, người con Phật chơn thuần luôn phát đại bi tâm, mỗi tư tưởng và hành động thiện lành phát ra đều vì sự hạnh phúc và an lạc của chúng sanh. Người con Phật chơn thuần luôn sống trong tỉnh thức, tỉnh thức từ ý nghĩ, lời nói và hành động; từ đi, đứng, nằm, ngồi, ăn, uống, ngủ, nghỉ. Chúng ta phải tu tâm dưỡng tánh làm sao để thực hiện tối đa những thiện nghiệp. Làm được như vậy, chúng ta ít khi phải ăn năn hối hận vì những lầm lỗi không đáng. Muốn được như vậy chúng ta phải luôn thực hiện những lời Phật dạy trong đời sống hằng ngày. Thực hiện được những lời dạy vàng ngọc của Đức Từ Phụ trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta sẽ không còn cảm thấy lo lắng sợ hãi luật vô thường nữa, mà ngược lại chúng ta sẽ biết trân quý từng chúng sanh và luôn xem họ như những vị Phật tương lai, luôn thấy họ là những bạn đồng tu hay những thiện hữu tri thức. Lúc đó dù chúng ta không nguyện làm bùn để nhận lãnh những ô uế bất tịnh, dù không nguyện làm nước để cuốn trôi tất cả những thị phi của thường tình thế tục, chúng ta vẫn có khả năng xem những kẻ đối nghịch là những người bạn tốt vì nhờ họ

mà ta biết cảnh tỉnh bản thân bản tâm để không sa vào ác nghiệp. Lúc đó dù không cầu Niết Bàn, cuộc sống hằng ngày của chúng ta sẽ toàn là thành thật, khiêm cung, từ tốn, tri túc, vị tha, bác ái... Niết Bàn chỉ là trừu tượng nếu chúng ta không biết và không chịu tu tập mà chỉ nói suông. Ngược lại, nếu ta không nói mà chỉ một bề thăm thăm tu tập thì Niết Bàn là đây, là sự an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc của cuộc sống này. Niết Bàn của cá nhân là tự biết tu tập để cải thiện bản thân bản tâm của chính mình. Niết Bàn của gia đình là thành quả của việc giáo dục hướng thượng những thành viên trong gia đình. Niết Bàn của xã hội là sự tôn trọng người khác, luôn sống trong tinh thần lục hòa, hay nói nôm na theo kiểu bình dân là " tứ hải giai huynh đệ."

Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta đã có quá nhiều khổ đau phiền não, không phải vì chúng ta thiếu cơm ăn áo mặc, mà thường vì cái tâm viên ý mã nó hành hạ chúng ta. Chính tâm này ý này đã tự đồng hóa con người với khổ đau phiền não, hoặc tự đồng hóa con người với những thói hư tật xấu, thay vì chỉ nhận diện những thứ ấy để cải thiện hoặc giải thoát. Cũng chính cái tâm viên ý mã này mà một người có thể gây phiền chuốc não cho một người khác không chút kinh vì. Nếu tâm này biết đón nhận những đòn đau từ thể xác, những biến đổi vô thường, và sức người có hạn... thì tất cả những thứ ấy đối với chúng ta chỉ là những thông điệp khuyến tu mà thôi. Chính Đức Phật đã dạy: "Khổ đau luôn luôn là một phần của đời sống. Vô thường cũng vậy, cũng là một phần của đời sống. Người giác ngộ là người biết dùng cái phần của đời sống ấy mà tiến tu giải thoát." Thật vậy, làm gì có Bồ Đề ngoài phiền não ? Điều đáng nói ở đây là chúng ta phải biến phiền não thành Bồ Đề, như những cánh sen vươn lên từ trong bùn lầy, chẳng những không hôi tanh mùi bùn, mà còn tỏa ra hương thơm tinh khiết ngào ngạt. Đồng ý đời người nhanh như ánh điện chớp, nhưng làm sao chúng ta có thể

hòa được ánh điện chớp ấy vào lòng vũ trụ bao la ? Nghĩa là làm sao dùng ánh điện chớp ấy mà tiến tu cho đến giải thoát rốt ráo ?

Hỡi những người con Phật ! Hãy đem những lời Phật dạy áp dụng vào đời sống hằng ngày. Từ bi hỉ xả, tình yêu, lòng vị tha, khiêm cung, từ tốn, nhẫn nhục, bố thí, trì giới, thiền định không phải là những giáo lý tuyệt vời nếu chúng ta chỉ biết nói suông mà không thực hành tu tập. Muốn có cuộc sống an lạc tỉnh thức, chúng ta không nói suông về thiện tâm, lòng từ bi và tình yêu thương bằng những ngôn từ rỗng tuếch, ngược lại chúng ta phải luôn luôn thể hiện lòng từ bi, thiện tâm và tình yêu thương bằng những hành động cụ thể, chúng ta phải luôn luôn tôn kính tha nhân như tôn kính một vị Phật tương lai. Nói từ bỏ những tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến bằng miệng, không phải là tu. Tu là phải thực sự từ bỏ những thứ này vì thấy rằng chúng chính là kẻ thù phá hoại hạnh phúc và sự an lạc tỉnh thức của chúng ta. Người con Phật chơn thuần không chối bỏ, không trốn chạy, mà cũng không chấp nhận khổ đau phiền não, ngược lại chỉ chú tâm quan sát để thấy cho được hiện thực của khổ đau, do đâu mà có khổ và làm sao diệt tận những khổ đau phiền não để lần bước về nẻo Bồ Đề ? Những người con Phật luôn quán chiếu những cảm thọ của chính mình, đồng thời phải cố hiểu tha nhân để cùng nhau hòa điệu sống, vì dù muốn hay không muốn, chúng ta cũng phải sống cạnh hoặc giao thiệp với tha nhân, tốt nhất là lấy lòng vị tha bác ái và sự cảm thông làm chìa khóa mở cửa hạnh phúc cho cuộc đời. Làm được như vậy, dù chưa phát đại nguyện như Phật Tổ năm xưa: "Thệ nguyện thay thế cho chúng sanh mà nhận chịu vô lượng tội lỗi, vô lượng khổ ách để làm cho chúng sanh được an lạc và hạnh phúc," chúng ta vẫn có khả năng đi thẳng vào lòng của xã hội bằng tất cả tình yêu thương và sự cảm thông của từ bi hỉ xả để giúp đỡ tha nhân. Hãy phát Bồ Đề tâm

kiên cường dũng mãnh, không sợ hãi và không thối chuyển dù trong bất cứ tình huống nào hỡi những người con Phật!

392. TẠI SAO CHÚNG TA LẠI SANH RA DƯỚI MỘT VÌ SAO XẤU ?

Chúng ta đã đến cõi đời này không với hai bàn tay trắng, mà với một mớ "thiện ác nghiệp" còn thừa lại từ vô thủy. Rồi lớn lên, rồi mang thêm những "thiện ác nghiệp" mới. Đâu phải vô tình mà chúng ta chịu công thêm những nghiệp mới này. Lúc còn nhỏ, chúng ta không tự mình kiểm soát những hành động do chính mình gây tạo, mà thường là thấy người lớn làm sao chúng ta cũng bắt chước làm y như vậy. Cũng phải đây mơ rê má, cũng phải nợ nần nghiệp quả của đời trước, chúng ta mới sanh ra vào gia đình làm con làm cháu cho ông A bà B. Như vậy được sanh ra trong một gia đình thuần hậu để lúc nhỏ được bắt chước và làm việc thiện cũng là do nhân thiện của đời trước. Ví bằng phải sanh vào những gia đình kém phước, từ lúc nhỏ đã phải cạnh kề những điều xấu ác, ấy cũng là do nhân bất thiện của đời trước đã gây tạo. Hiểu được như vậy để chúng ta không còn than trách tại sao chúng ta phải sanh ra trong gia đình nghèo khó, mà không là một gia đình giàu sang quyền quý ? Hiểu được như vậy sẽ giúp chúng ta có một nghị lực kiên cường dũng mãnh hơn trong vấn đề tự chọn cho mình một hướng đi. Nghĩa là nếu chưa được giải thoát rốt ráo trong đời này kiếp này, ít nhất chúng ta cũng có khả năng tự chọn cho mình sẽ sanh ra trong một gia đình đạo đức để mà tiếp tục tiến tu trong kiếp tới.

Kỳ thật, dù muốn hay không muốn, mỗi người đều được sanh ra với vì sao "nghiệp lực" của riêng họ. Phải do nghiệp lực dẫn dắt mà luân hồi sanh tử trong ba nẻo sáu đường. Một khi hầy còn bị nghiệp lực chi phối thì dầu muốn chạy ra ngoài ba nẻo sáu đường cũng không xong. Phải thấy được như vậy chúng ta mới có cơ không than trách hoặc nuối tiếc quá khứ. Thấy được như vậy chúng ta mới có cơ kinh vì ác nghiệp. Thấy được như vậy chúng

ta mới có cơ suy gẫm và noi theo những giáo lý thậm thâm mà Phật Tổ ân cần truyền trao lại năm xưa. Chúng ta có cách gì cãi đổi những vì sao "nghiệp lực" này hay không ? Chính Đức Từ Phụ đã từng dạy tứ chúng rằng : "gió thổi về Nam thì chuối phải ngã về Nam là chuyện đương nhiên. Tuy vậy, có một cách để chuối hoặc bớt ngã hoặc không ngã. Ấy là dùng cây chống đỡ. " Cũng như vậy, muốn đời này dứt trừ tận tuyệt những khổ đau và phiền não, chúng ta phải lắng nghe và hành trì theo những lời chỉ dạy của Thế Tôn về Tứ Diệu Đế để thấu triệt lý nhân quả của cả vật chất và tâm linh. Đây là khổ, vì sao có khổ, làm thế nào tận diệt những khổ đau phiền não để hướng về cuộc sống an lạc hạnh phúc và cuộc tu giải thoát vĩnh hằng? Từ vô thủy vẫn đến hôm nay chúng ta đã lăn trôi trong ba nẻo sáu đường cũng chỉ vì cái "Vì Sao Nghiệp Lực" này. Bây giờ muốn làm một cuộc vượt thoát không phải là chuyện dễ. Chúng ta đã quen rồi tà kiến, tà ngôn vại ngữ, hành động quàng xiên, phương cách làm ăn tà vạy, suy nghĩ mê lung, chuyện ác thì muốn còn chuyện thiện thì không, tạp niệm thì muốn còn chánh niệm thì không... Bây giờ muốn thấy đúng, suy nghĩ đúng với lẽ phải, ăn nói chân thật ngay thẳng và hợp lý, hành động đúng đắn, nghề nghiệp lương thiện, tinh chuyên làm điều lợi ích cho tha nhân, và tự mình định tĩnh tâm viên ý mã này... không phải một sớm một chiều mà được. Tuy nhiên, không vì thế mà chúng ta nản chí thối lòng. Ngược lại, người con Phật phải phát đại nguyện đem những lời Phật dạy đi thẳng vào đời, không lo sợ, không nghi ngờ, không để đuôi trâu lừa ... Làm được như vậy, chẳng những cá nhân mình an lành, tịnh lạc, mà những người quanh mình cũng được an lạc và hạnh phúc vô cùng. Hỡi những người con Phật ! Hãy cố gieo trồng những hạt giống Bồ Đề, hãy kết tụ bồ đề quyến thuộc ngay từ bây giờ, ngay trong kiếp này, để cuộc sống cuộc tu của

chúng ta dù chưa là giải thoát rốt ráo, cũng đầy đủ lắm rồi với những thường, lạc, ngã, tịnh. Mong lắm vậy !

393. NHỮNG MÓN ĂN TINH THẦN TUYỆT VỜI

Mục đích của đạo Phật cũng như của những người con Phật là diệt khổ, là cứu khổ ban vui. Tuy nhiên, chúng ta phải làm sao mới có thể diệt khổ cho chính mình và cứu khổ đem vui đến cho người, để cả ta và người đều có một cuộc sống an lạc và hạnh phúc đây ? Những người con Phật lúc nào cũng noi gương Đức Từ Phụ để sống và tu đời từ bi hỉ xả, phải nhu hòa nhẫn nhục trong mọi tình huống ..., nhưng tất cả những thứ này phải được thực hiện bằng trí tuệ, chứ không bằng u mê ngu muội. Đồng ý ai trong chúng ta cũng phải lo vấn đề mưu sinh hằng ngày. Chúng ta phải làm việc để nuôi bản thân và gia đình. Tuy nhiên, hãy thử suy nghĩ lại mà xem, chúng ta đã ăn quá nhiều những cao lương mỹ vị để bồi bổ cho thân xác này, còn tinh thần chúng ta thì sao ? Chúng ta đã có mấy lần nuôi dưỡng tinh thần ? Chắc ít khi lắm quý vị ạ ! Ở đây không nói không bàn đến những chuyện cao xa. Ở đây chỉ nói đến những gì có thể thực hiện được trong tầm tay của chúng ta mà thôi. Kỳ thật cái Niết Bàn xa xôi nào đó, chúng ta xin miễn bàn, mà chúng ta chỉ nói đến cuộc sống này; cuộc sống hiện tại, bây giờ và ở đây.

Ai trong chúng ta cũng đều ưa thích được hạnh phúc, được an vui, nhưng đa phần chúng ta bị lầm mê giữa hai thái cực khác nhau của hạnh phúc, một là sung sướng hiện tại cho thể xác, hai là cuộc sống an lạc thanh thoi. Người con Phật luôn đi theo con đường trung đạo, nghĩa là không khao khát tìm cầu sung sướng vật chất cho thể xác, mà cũng không bỏ bê thân xác này. Người con Phật vẫn mưu sinh, vẫn cầu hạnh phúc, nhưng bên cạnh đó lúc nào cũng tu tâm dưỡng tánh hầu tạo được cuộc sống an lạc ngay trong những giây phút hiện tại. Người con Phật luôn biết rằng bực tức, buồn rầu, thất vọng, đau khổ, sân hận, vân vân, là những nhân tố chính vừa làm cho tâm ta vẫn đục, vừa tạo ra vô

và phiền não cho chúng ta. Thế nên, từng bước chân, từng hơi thở, từng cử chỉ hành động của người ấy luôn có mặt của sự tỉnh thức và luôn có chánh niệm. Nghĩa là người ấy luôn sống với những giây phút tuyệt vời của hiện tại, chứ không lẩn trôi trong quá khứ, mà cũng không thơ thẩn với tương lai. Người ấy luôn tận hưởng những giây phút an lạc và tỉnh thức của hiện tại, dù biết rằng lúc nào khổ đau, phiền não, cũng như những ngọn gió độc của trần thế luôn rình rập đâu đó. Cuộc sống của người con Phật chơn thuần luôn được nuôi dưỡng bằng những món ăn tinh thần tuyệt vời của nhà Phật. Chính vì thế mà người ấy không mong cầu ở ai ban cho bất cứ thứ gì từ an lạc, an tâm, an thần, an tịnh, đến giải thoát, Niết Bàn. Những thứ ấy luôn hiện hữu trong mỗi chúng ta, chứ đâu cần phải đi tìm ở đâu đâu.

Ngày trước Đức Thích Tôn Từ Phụ đã bỏ cung vàng điện ngọc, vợ đẹp con ngoan, quyền uy tột đỉnh, chỉ với hai mục đích duy nhất: diệt khổ và đem vui cho chúng sanh muôn loài. Còn chúng ta, những phàm nhân tầm thường, có thứ gì đâu để cho chúng ta luyện tiệp ? Thế mà chúng ta vẫn luyện tiệp không rời. Cuộc sống của Đức Thế Tôn đáng lý từ sáng sớm đến chiều tối, từ ấu niên đến lão niên phải là trong nhung gấm lụa là với đủ thứ cao lương mỹ vị, phải yến tiệc hoan ca mỗi ngày. Nhưng không, Ngài đã từ bỏ tất cả những thứ ấy, để kham chịu đủ thứ khổ hạnh và cuối cùng Ngài đã thành Phật. Còn chúng ta thì vẫn mê ngủ, mê ăn, mê tiền của vật chất, mê danh vọng quyền uy, mê công hầu khanh tướng, mê đủ thứ. Chúng ta mê tất cả những thứ gì có thể mê được, mà mê luôn cả những gì không mê được, thì làm sao thành Phật đây ?

Trong các kinh luật của Đức Phật, Ngài đã từng dạy dỗ tứ chúng phải siêng năng tu hành cho tự thân, cũng như hành đạo mang lại lợi ích cho tha nhân, chứ đừng biếng nhác, ham mê ngủ nghỉ và buông lung. Không phải chỉ có tham, sân, si, mạn, nghi,

tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng mới làm cho chúng ta đọa lạc; mà ham mê ngủ nghỉ và biếng nhác buông lung cũng làm cho chúng ta đọa lạc trầm luân. Lúc ngủ nghỉ thân tâm nào khác chi người chết, cho dù trời long đất lở cũng chẳng hay chẳng biết. Mặc dù ai trong chúng ta cũng đều phải ngủ nghỉ, nhưng ngủ nghỉ thế nào cho có điều độ, ngủ nghỉ vừa phải thôi, ngủ nghỉ sao cho có đủ sức khỏe để tiến tu là được. Tại sao không nên ngủ nghỉ quá độ ? Tại vì trong lúc ngủ nghỉ là lúc chúng ta tạm thời phớt bỏ việc tu hành, tạm thời phớt bỏ chánh nghiệp. Lúc ngủ nghỉ thì mọi việc đều ngưng đọng, từ tọa thiền đến tụng kinh, niệm chú... đều phớt bỏ. Đó là nói về ngủ nghỉ, là những việc phải làm để có sức khỏe tiến tu, còn biếng nhác và buông lung là những tệ hại không cần thiết, có thể phá nát công trình tu tịnh của chúng ta. Chính vì thế mà Đức Phật đã ân cần dạy dỗ tứ chúng rằng ngủ nghỉ, biếng nhác và buông lung là những thứ phiền não lớn che lấp mất đi chơn tánh của chúng sanh. May ra có Phật và Bồ Tát mới không bị những thứ ngủ nghỉ khống chế, còn ai trong chúng ta cũng đều không thoát khỏi những thứ ấy. Tuy nhiên, hãy cố mà tự tỉnh tự giác vì rằng nếu chúng ta không cố gắng lần này, chúng ta sẽ không có lần nào nữa để mà cố gắng.

Không phải chỉ riêng những người con Phật, mà cả pháp giới chúng sanh đều mang trọng ân của Phật. Ngài đã ân cần chỉ dẫn từng li từng tí, từ cái ngủ đến cái ăn, rồi cái mặc, cái đi, đứng, nằm, ngồi, ngay cả lúc đi tiểu tiện phải làm thế nào, phải nguyện thế nào mới đúng theo cách hành xử và tâm niệm của một kẻ tu hành. Lúc ăn cũng phải giữ chánh niệm, không vì ngon dở mà ăn, chỉ ăn vừa đủ cho có sức khỏe để tiến tu. Dù cho cao lương mỹ vị cũng chẳng tham đắm, dù cho cay đắng ngọt bùi mặn lạt cũng không khởi tâm khen chê. Người tu Phật luôn nhớ rằng những món ăn thế gian, dù có ngon thế mấy, dù có là cao lương mỹ vị, cũng chỉ giúp ích cho cái thân của luân hồi sanh tử

mà thôi. Duy chỉ có thiền duyệt hỉ lạc mới có thể bồi dưỡng căn lành và giúp ta thoát ra khỏi luân hồi sanh tử để thành tựu Bồ Đề mà thôi. Vì thế khi ăn những món ăn của thế gian, chúng ta phải cố mà nguyện rằng chỉ ăn để dưỡng nuôi thân tứ đại mà tiến tu đại đạo, và cũng nguyện rằng từ nay phát tâm Bồ Đề, tự giác giác tha sao cho ta và chúng sanh chẳng còn lên xuống luân hồi để ăn những món ăn của thường tình thế tục nữa, mà quyết từ nay chỉ vui với hai món ăn tâm linh cao tột, đó là thiền duyệt và pháp hỉ. Nghĩa là chỉ lấy hai món vui này nuôi dưỡng tâm tánh mà thôi. Với hai món ăn tinh thần này, chúng ta sẽ chẳng những vĩnh viễn thoát được cảnh sanh, già, bệnh, chết trong tương lai, mà trong hiện đời chúng ta sẽ thoát được những cảnh ưu tư, sầu bi, đau khổ, cũng như những trói buộc của não phiền. Với hai món ăn tinh thần cao quý này, tâm tánh chúng ta không còn bị vô minh che đậy nữa, nên tham ái trói buộc sẽ đoạn tận và đau khổ não phiền sẽ được tận trừ. Lúc đó cả vũ trụ đối với chúng ta là một khối pha lê thuần nhất, chúng ta có thể thấy cả tam thiên đại thiên thế giới không ngăn ngại. Lúc đó chúng ta không còn gì để tham tiếc việc đã qua, cũng không còn gì để mong cầu việc chưa tới. Ngược lại, chúng ta sẽ chỉ một bề sống đơn giản và ngay thật với những phút giây của hiện tại này. Cho dù những giây phút này có thế nào đi nữa, rồi thì chúng cũng sẽ trôi qua, nên chỉ chúng ta không có gì để phải ưu tư, sầu bi, khổ sở hay não phiền.

Ngoài ra, món ăn thiền định sẽ tạo thêm sức mạnh cần thiết giúp chúng ta chẳng những làm chủ được bản thân bản tâm, mà còn làm chủ được hoàn cảnh bên ngoài nữa. Chính Ngài Lục Tổ Huệ Năng đã khẳng định quá rõ ràng rằng phước lay hay gió động đâu có ăn nhằm gì với sự tu hành giải thoát của chúng ta. Thế sao những người con Phật chúng ta không sớm biết ly tham đoạn sân; sớm biết xa rời mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm,

vọng. Tại sao chúng ta không sớm nhận ra rằng sự chết đến với chúng ta từng sát na ? Thân vô thường này biến đổi từng giây từng phút ta đang sống, thế mà những hành động bất thiện từ thân, khẩu, ý cứ tiếp tục chập chồng ngày càng cao. Hãy suy gẫm lại đi hỏi những người con Phật ! Chỉ có những món ăn thiền duyệt và pháp hỉ mới có đủ công năng giúp ta tu tỉnh, sống biết hổ thẹn, biết tầm quý khiêm cung, biết nhu hòa nhẫn nhục, biết sợ hãi những điều ác mình làm, biết sống làm sao mà sắc đẹp, tiếng hay, hương thơm, vị ngon cũng như những xúc chạm êm dịu không còn chi phối được thân tâm này nữa. Chính những món ăn tinh thần này mới giúp được chúng ta tỉnh thức từng bước đi, đứng, nằm, ngồi, và ăn uống, ngủ, nghỉ. Làm gì nghĩ gì chúng ta cũng có tiết độ, chứ không phóng túng buông lung. Chính những món ăn tinh thần tuyệt vời của nhà Phật đã giúp chúng ta chẳng những giữ gìn mà còn phát triển giới đức và đạo hạnh nữa. Nhờ đó mà chúng ta có khả năng diệt trừ được những cảm thọ cũ của thường tình thế tục, không khởi lên những cảm thọ mới và vi tế hơn, và cũng nhờ đó mà thân tâm ta luôn được an lạc và hạnh phúc.

Những món ăn tinh thần của đạo Phật chẳng những giúp cho chúng ta loại trừ mọi đau khổ trong hiện đời, mà còn giúp cho chúng ta đoạn tận luân hồi sanh tử, không còn phải trở lên lộn xuống trong ba nẻo sáu đường nữa. Bí quyết của hạnh phúc và an lạc thật là đơn giản và dễ hiểu vô cùng, hãy sống đạo đức, hãy giữ cho tâm hồn trong sáng và thanh thản. Đừng toan tính lọc lừa, đừng điên đảo mộng tưởng, với tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến, cũng đừng sát, đạo, dâm, vọng. Hãy sống và làm việc một cách lương thiện. Có tiền của nên dùng vào những việc đáng dùng. Hãy cố trở về nội tâm của chính mình, dù có phải tranh đua vật lộn như thế nào trong cuộc sống hằng ngày này. Thực ra thì cuộc sống vật chất luôn thách thức cuộc sống tâm

linh. Thoạt nghĩ thoạt nhìn thì ai cũng tưởng rằng thế giới vật chất mà chúng ta đang sống đây mới chính là cần thiết vì nó thúc bách chúng ta về đủ mọi phương diện từ ăn, uống, ngủ, nghỉ, đến những phương tiện vật chất khác. Ngược lại, cuộc sống tâm linh thường chỉ đến với chúng ta sau những lúc bất đắc chí trên đường đời, hoặc lúc tuổi hạc đã cao. Nhưng trở trêu thay khi khách trần đã đi hết nẻo đường trần gian, thì lúc đó chúng ta mới nhận chân ra rằng đời chỉ là những ảo tưởng của đuổi hình bắt bóng mà thôi. Thế mà chúng ta đã một đời lăn lộn trong đục lặc si mê, trong tham lam sân giận, trong điên đảo mộng tưởng của ngã mạn cống cao, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Người con Phật tỉnh thức quyết không đợi đến hết nẻo đường trần gian mới bừng tỉnh về những éo le của cảnh đời, mà ngay từ bây giờ quyết thấy cho được thân tâm này bất tịnh, nên chi từ chối không đưa thêm những cái bất tịnh vào thân vào tâm nữa. Ngược lại, quyết bồi dưỡng thân tâm này bằng thiền duyệt và chánh pháp hỉ lạc, vì chỉ có những thứ này mới có khả năng giúp chúng ta tinh tấn tu trừ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến, ích kỷ, cuồng ngôn vọng ngữ. Chúng ta đã đi từ vô thủ trong tam đồ lục đạo cũng chỉ vì những bức bách của vật chất. Đôi lúc lòng này cũng muốn cưỡng lại, cố làm một cuộc cách mạng nội thân nội tâm, nhưng cay nghiệt thay, mỗi lần cố cưỡng là mỗi lần thua, thua vì yếu đuối, thua vì ngũ dục nó muôn hình vạn trạng, thua vì vô minh cứ vây quấn lấy ta. Tuy nhiên, đa phần chúng ta thua vì chúng ta không chịu lắng nghe và hành trì những lời dạy dỗ quý báu của Phật. Chúng ta đang ngồi trong một kho báu vô giá, thế mà chúng ta nào có thấy được những báu châu, ngược lại chỉ cam lòng đi gom góp những rác rưởi của trần thế. Chúng ta đang thừa hưởng một gia tài chân lý cao tuyệt, thế mà chúng ta cứ mãi nhận giả làm chân, nhận tà làm chánh, nhận đau khổ não phiền làm hạnh phúc tạm bợ, nhận vô thường làm vĩnh cửu, trở trêu

quá hở quý vị ? Những người con Phật chơn thuần, quyết trở về ngay với chính mình để làm một cuộc cúng dường cao tốt lên chư Phật, đặc biệt là ông Phật nơi chính mình. Quyết đem cả thân lẫn tâm này hành trì chánh pháp, không mỗi mệ, không thối chuyển. Hãy lắng lòng nghe lời Phật dạy để thấy cho được thân này là cái gì ? Tâm này là cái gì ? Thấy cho thật đúng và thật chính xác để tự chọn cho mình một hướng đi: vật chất hay tâm linh ? Ai muốn đi theo vật chất thì cứ đi, nhưng xin thưa: cho dù có lăn trôi vạn triệu kiếp trong tam đồ六道, rồi ai trong chúng ta cũng phải một lần tu, phải một lần quay trở về khuất phục tâm này để thành Phật. Xin nói rõ là phải thật sự khuất phục được tâm này, chứ không phải là học thuộc lòng bài vở đâu ! Đạo Phật, không và sẽ không bao giờ là đạo để cho ai học hỏi mà không hành trì. Ai muốn học hỏi để biện giải hí luận thì đi tìm đạo khác mà học. Đạo Phật là đạo của thực tiễn hành trì, lấy thân hành trì giáo pháp, và khuất phục bản tâm bằng những điều Phật dạy. Đường vào đạo Phật chỉ lát bằng thiền duyệt và những pháp hỉ lạc của Ngài. Chúng ta ai muốn đi phải tập trung cả thân lực, khẩu lực và ý lực mới mong bước lên được. Quý vị ơi ! Tiền của vật chất của cõi nước tạm bợ này, cho dù có đem chất đầy tam thiên đại thiên thế giới cũng không bằng vâng giữ và hành trì một câu Phật dạy. Mà đúng vậy quý vị ạ ! Hãy gẫm lại mà xem, đời ta qua nhanh như ánh điện chớp, mới hôm nào đây tóc đen da trắng, mà hôm nay tóc bạc da mồi. Chỉ trong một đời này thôi chúng ta cũng thấy quá rõ, bôn ba để tom góp danh lợi vật chất, để rồi khi nhắm mắt xuôi tay, chúng ta mang theo được gì ? Không được gì hết quý vị ơi ! Ngược lại, lắm khi còn bị tiếng đời dị nghị khinh chê nữa là khác. Chỉ có thiền duyệt và những pháp hỉ lạc của nhà Phật mới có đủ công năng đem đến cho chúng sanh nói chung, và con người nói riêng, lúc đương đời sẽ

được an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc hoàn toàn, lúc tịch diệt sẽ hòa nhập vào chư Phật trong cõi vô ưu, vô sanh và vô diệt.

Tóm lại, trong cuộc sống hiện tại, chúng ta bị quá nhiều bức bách của vật chất, vì thế mà chúng ta phải luôn đương đầu với những bất an và khủng hoảng. Chúng ta mãi chạy đi tìm cầu vật chất, dù được hay không được, tâm này vẫn cứ bất an, thân này vẫn cứ long đong, không được thì lo buồn cho cuộc sống thiếu hụt, mà được ít thì lo kiếm thêm cho được nhiều, được nhiều rồi cũng đã yên đâu ! Được nhiều lại phải tìm cầu mưu này chước nọ để cất giữ cho an toàn... Không có thứ gì trên cõi đời này có thể làm thỏa mãn được lòng tham của con người đâu quý vị ơi ! Thấy như vậy để tự lo liệu, tự cố gắng mà tri túc. Cổ nhân đã không từng dạy rằng người biết đủ thì dù có ăn rau nằm đất vẫn thấy an lạc. Ngược lại, kẻ không biết đủ thì cho dù có đang nằm trên đồng vàng và ăn toàn những cao lương mỹ vị vẫn không vừa ý. Tuy nhiên, ở xứ này làm gì có chuyện ăn rau nằm đất. Tối thiểu như những người vô gia cư (homeless) cũng có một cái túi ngủ, và một mẫu bánh mì cho qua bữa. Người con Phật không đua đòi xa hoa vật chất, nhưng cũng không chấp nhận nếp sống quá khổ hạnh. Người con Phật luôn chọn con đường trung đạo mà đi, vẫn mưu sinh, vẫn sống bằng phương tiện vật chất vừa phải để nuôi dưỡng thân này, nhưng tâm người con Phật từng ngày từng giờ phải được bồi bổ bằng thiền duyệt và những pháp hỷ lạc của nhà Phật. Vật chất càng bồi bổ thì thân càng nặng, nhưng thiền duyệt và pháp hỷ lạc càng thâm nhập nội tâm thì tâm này càng nhẹ và càng thăng hoa hưởng thụ. Hãy suy nghĩ cho kỹ rồi cố gắng hành trì theo lời Phật dạy càng sớm càng tốt hỡi những người con Phật! Chúng ta không còn nhiều thì giờ nữa đâu.

394. NGƯỜI BẤT TỬ

Đạo Phật là đạo của sự thật, là đạo của chân lý. Chính Đức Từ Phụ đã từng dạy rằng không có cái gì có thể chiến thắng được chân lý. Chân lý bao trùm tất cả vạn sự vạn vật. Đức Phật đã là một tấm gương điển hình nhứt. Ngài đã sống trong thời kỳ băng hoại của xã hội phân chia giai cấp, xã hội mà uy quyền danh vọng lướt thắng tất cả, xã hội mà con người phải trải qua một cơn thử thách khủng khiếp giữa chơn, giả, chánh, tà. Con người trong xã hội Ấn Độ thời Đức Phật đã xâu xé nhau ác liệt; tuy nhiên, càng xâu xé, càng vùng vẫy, con người càng sa lầy một cách tuyệt vọng. Đức Phật xuất hiện như một vầng dương xóa tan bóng tối âm u, như cơn mưa rào xối xả vào sa mạc khô khan nóng cháy. Trước thời Đức Phật, chỉ có giai cấp Bà La Môn và giai cấp quý tộc là được hưởng mọi đặc quyền đặc lợi của xã hội, còn thì tất cả đều là giai cấp bị trị và nô lệ. Đức Phật đã sớm nhận thức được những éo le của cảnh đời. Ngài đã không nỡ nhắm mắt đưa chân bỏ mặc, làm ngơ trước những nỗi khổ đau vắng vặc của xã hội. Ngài đã làm một cuộc hành trình vượt thoát vô tiền khoáng hậu và cuối cùng Ngài đã vượt thoát thật sự. Tuy nhiên, con người bất tử ấy đã không đành lòng vượt thoát một mình. Ngài đã ngoảnh lại và trao cho hậu thế những gì Ngài có thể trao được, những mong ai nấy đều tự làm được một cuộc vượt thoát như Ngài.

Đạo Phật nếu nói là một tôn giáo cũng được, mà nói là một triết lý sống tuyệt vời cũng đúng. Tuy nhiên, phải thật tình mà nói, hai ngàn sáu trăm năm trước, Đức Từ Phụ đã làm một cuộc cách mạng xã hội thật sự. Ngài đã nhổ tận gốc rễ những áp bức bất công và thay vào đó bằng công lý, tự do và bình đẳng. Tư tưởng của Ngài phóng khoáng đến nỗi làm khó chịu tất cả các bậc vua chúa thời bấy giờ. Với Ngài không có quý tộc hay cùng

định khi máu của chúng sanh cùng đỏ và cùng mặn như nhau. Với Ngài mọi người đều có quyền tự do xây dựng sống theo ý mình, tự do cá nhân, tư tưởng, tín ngưỡng, vân vân. Ngài đã vượt không gian và thời gian để trở thành người bất tử. Ngài đã trao cho hậu bối chúng ta một nội dung cuộc sống tràn đầy hạnh phúc và cuộc tu an lạc, tự tại và giải thoát.

Sau gần hai ngàn sáu trăm năm nay, hình ảnh người bất tử vẫn còn đó, nhưng nổi trâm thống của chúng sanh hầu như không suy giảm. Ngược lại có phần tăng gấp bội nữa là khác. Tại sao lại có trạng huống như vậy ? Đạo Phật có được nở hoa kết trái hay không, không do ở kho đại tạng kinh điển, lại càng không do ở chùa to chùa đẹp, mà là ở tài năng, trí đức và đạo hạnh của các bậc tăng tài. Dẫu biết rằng thế giới chúng ta đang sống là thế giới Ta Bà với đầy đầy những lôi cuốn của đam mê dục vọng. Thời buổi chúng ta là thời buổi của đua chen. Không nói chi đến sự ganh đua của thường tình thế tục, mà ngay trong giới đà biết tu hành cũng vậy. Kinh thì muốn học cho giỏi, chùa thì muốn xây cho thật to thật đẹp. Nhưng kinh chỉ học mà không chịu hành, chùa chỉ xây mà không thấy tăng tài. Đó là cái trục trặc của chúng sanh thời mạt pháp này. Các Phật tử chân chính hãy ôn cố tri tân để thấy ngày trước trên bước đường cô thân vạn lý du, Đức Phật chỉ có ba bộ y bá nạp, một bình bát và một cây gậy làm bằng nhánh cây khô. Ngài đã buông bỏ hết thảy cung vàng điện ngọc, vợ đẹp con ngoan, uy quyền tột đỉnh. Còn chúng ta ? Trục trặc nhiều quá ! Nếu chúng ta không đua chen với công hầu khanh tướng, thì lại để cho đời này luống qua một cách vô bổ. Không thái quá thì cũng bất cập. Phật đã từng dạy dỗ tứ chúng trong các kinh điển của Ngài rằng: "Nhơn thị tối thắng, năng sanh nhứt thiết chư thiện pháp." Nghĩa là con người hơn hết trong chúng sanh muôn loài, vì con người có khả năng tạo nên các pháp lành. Như vậy được thân người, lại gặp Phật

pháp, mà nỗ để cho thời gian luống qua vô ích thì quả là uổng cho một kiếp người. Gió thoảng, mây bay, hoa tàn, cây xanh, cây héo, cây khô, cây mọt... chẳng hề gì vì chúng là những chúng sanh vô tình. Còn chúng ta, chúng ta có sự lựa chọn, hoặc tiết chế tham dục, hoặc vong thân làm nô lệ cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Chúng ta có quyền lựa chọn giữa keo kiệt bủn xỉn với vị tha bác ái và bao dung quảng đại. Chúng ta có quyền bước theo chân của Đấng Đại Từ Đại Bi, mang chân lý vào điểm tồ cho cuộc sống, đi vào tận các hang cùng ngõ hẻm để đoạn diệt khổ đau phiền não.

Những người con Phật chơn thuần ! Hãy nhìn cho rõ sự khồ cạn tình thương của nhân loại hôm nay đang xô đẩy con người đi vào một ngõ cụt của bất an và tuyệt vọng. Hãy can đảm theo chân Người Bất Tử, dù chưa được như Ngài, nhưng ít ra cuộc sống cuộc tu của ta cũng là an lạc và tự tại lắm vậy. Cho dù có sống lâu trăm tuổi mà không chịu điều phục thân tâm, không chịu làm những việc chánh đáng đáng làm, không chịu mang từ, bi, hỉ, xả vào đời mà cứu khổ ban vui cho nhân loại, ví bằng chẳng sống. Cho dù có uy quyền tột đỉnh, ăn trên ngồi trước, mà không chịu học hỏi những điều hay lẽ phải, không chịu phân định chánh tà, cứ sống trong u u minh minh, ví bằng chẳng sống. Những người con Phật chơn thuần hãy cương quyết theo chân người Bất Tử, làm một cuộc vượt thoát cho mình, cho người và cho đời. Hãy cùng nhau theo chân người Bất Tử và cùng nhau thanh tịnh hóa cõi Ta Bà ô trước này !

395. ĐAU LÀ CHƠN HẠNH PHÚC ?

Đạo Phật thừa nhận đời là bể khổ, nhưng đạo Phật không bao giờ chấp nhận một cuộc sống bi quan yếm thế. Ngược lại, những người con Phật luôn ở tư thế chuẩn bị để đối phó với những bất trắc của cuộc đời. Những người con Phật luôn được dạy dỗ phải mang từ bi hỉ xả đem vào đời cứu khổ ban vui. Sống trong đời ngũ trược ác thế với đầy đầy tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến, sát, đạo, dâm, vọng, mà mình không tham sân si, không mạn nghi, không tà kiến ác kiến, không sát đạo dâm vọng. Như vậy cuộc sống của người con Phật phải khác hẳn cuộc sống của thường tình thế tục. Người con Phật phải lội ngược dòng đời nếu muốn tạo cho mình và những người quanh mình một con đường hạnh phúc. Khi Đức Thích Tôn Từ Phụ nói rằng đời là bể khổ, Ngài chỉ nói lên một sự thật hiển nhiên không ai chối cãi được. Ngài không bao giờ có ý nói đời đáng chán hay đáng phế bỏ. Ngược lại, Ngài đã ân cần chỉ dạy cho chúng sanh mọi loài thấy được khổ là cái gì, vì đâu có khổ, cái khổ nó chất chồng lên chúng sanh và con người như thế nào, và làm sao diệt khổ để có được cuộc sống hạnh phúc và cuộc tu giải thoát ???

Quý vị ơi ! Đã mang thân làm kiếp con người, dù muốn hay không muốn, chúng ta cũng phải lăn xả vào cái đời "vui ít khổ nhiều" này mà tranh đấu và sống còn. Ai muốn chọn sống cách nào cũng được, nhưng những người con Phật quyết chọn cái "vui ít" mà không chọn cái "khổ nhiều." Những người con Phật quyết vâng giữ những lời Phật dạy, làm hành trang mang thẳng vào đời, ban cho mình và cho người những nụ cười an lạc và những bước chân êm đềm thanh thoát. Đời có thể cộc cằn, thô lỗ, tham gian, tàn bạo, sân giận, si mê, ngã mạn, cống cao, sát, đạo, dâm, vọng, nhưng trên con đường hạnh phúc của những người con Phật hoàn toàn thiếu vắng những thứ ấy. Hãy suy gẫm những lời dạy

vàng ngọc của Đức Từ Phụ rồi chúng ta sẽ thấy. Quả đúng như vậy ! Đời là bể khổ mênh mông cho những ai cam tâm làm nô lệ cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến, sát, đạo, dâm, vọng, nhưng bể khổ ấy sẽ phải cạn dần với cung cách sống của những người con Phật. Phật bảo đời là bể khổ, nhưng chính chúng sanh đã làm cho cái bể khổ này ngày càng mênh mông hơn. Chúng sanh, nhứt là con người, cứ mãi mê chạy theo sắc đẹp, âm thanh du dương trầm bổng, hương vị thơm tho, xúc chạm êm ái, và những vui vui buồn buồn của thường tình thế tục, để rồi đến lúc hơi tàn sức kiệt có mang theo được thứ gì ? Chính vì thế mà Đức Từ Phụ đã ân cần chỉ dạy cho những người con Phật phải thấy cho rõ ngay từ bây giờ vạn sự vạn vật đều vô thường, chúng biến đổi không ngừng nghỉ. Hoa nở hoa tàn, gió thoảng mây bay trong từng sát na, chứ có thứ gì thường hằng đâu ! Một phút ta sống là một phút ta chết, một ngày ta sống là một ngày ta đi gần đến nhà mồ. Cuộc sống trăm năm có hơn gì một lần điển chớp, một giọt sương sa, hoặc bóng câu qua cửa sổ đâu. Hãy thấy cho được như vậy hơi những người con Phật ! Thấy để tự tạo cho mình một con đường hạnh phúc. Thấy để không bám víu những gì của thường tình thế tục. Đời vô thường là như vậy đó, thấy đó mất đó, có đó liền không đó. Những hoan lạc của thường tình thế tục nếu có chỉ là những phút giây tạm bợ nhất thời. Những người con Phật chơn thuần quyết tự mình quay lại với chính mình và lắng lòng nghe theo cũng như hành trì những lời Phật dạy, để có được con đường hạnh phúc. Nếu chưa là giải thoát rốt ráo, thì ít nhứt cuộc sống này cũng là an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc lắm rồi vậy.

Làm sao có được con đường hạnh phúc ? Chính Đức Thích Tôn Từ Phụ đã khai mở ra con đường này, rồi Ngài lại ân cần khai thị cho chúng sanh thấy và hiểu về cuộc sống hạnh phúc và cuộc tu giải thoát này. Bây giờ đến lượt chúng ta, có chịu ngộ

nhập hay không ngộ nhập là hoàn toàn tùy thuộc ở chúng ta. Phật đã ân cần chỉ dạy cho chúng ta thấy kia là khổ nhân, đó là khổ quả; nầy là nhân an lạc, và đây là quả an lạc, vân vân và vân vân. Muốn lìa mê tránh khổ, con đường duy nhất là con đường hạnh phúc mà Đức Từ Phụ đã vạch ra, đi hay không đi là hoàn toàn ở chúng ta, chứ không ai đi được giùm ta, ngay cả Phật. Đây là con đường có thật, tự mình nương theo những lời chỉ dạy của Đức Phật mà đi, chứ không phải là huyền hoặc, mà cũng không do ai ban cho hay mặc khải. Phật Thánh Tiên luôn quý chuộng đạo đức, còn chúng ta thì ngược lại, chỉ một bề quý chuộng tiền tài, vật chất, sắc đẹp, quyền uy. Đã thế, mà chúng ta còn tô son trét phấn cho cái mào đạo đức giả của mình bằng cách học cho giỏi, nói cho hay Phật pháp, chứ chưa bao giờ chịu hành trì. Quả đúng là những con ma Ba Tuần của thời mạt pháp! Mỗi người chúng ta hãy tự xét lấy mình xem coi mình có đang làm ma Ba Tuần hay không. Nếu có cũng đừng sợ. Hãy quay ngay về với chính mình mà tu niệm. Tụng kinh, ngồi thiền, niệm chú, niệm Phật gì cũng được, miễn sao mình phải nhìn thấy cho được những tư tưởng trong kinh có giúp gì cho ta trong cuộc chuyển hóa nầy hay không mà thôi. Miễn sao mình có thực sự tìm được an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc sau những thời buổi tọa thiền hay không. Miễn sao niệm chú và niệm Phật mang lại được chánh niệm cho mình là được. Đạo Phật không dành để nhàn đàm hí luận, cũng không dành cho học giả triết gia nhằm thỏa mãn óc hiếu kỳ của họ. Nếu đạo Phật chỉ có vậy, chắc Thế Tôn đã không thị hiện. Ngược lại, con đường hạnh phúc của đạo Phật là con đường tự mình tu theo Phật, tự mình chuyển hóa để được thăng hoa hưởng thượng như Phật. Con đường hạnh phúc là con đường của những người có lỗi biết nhận lỗi và biết sửa sai, biết tự gột rửa những xấu xa nhơ bẩn để trở nên thanh cao tươi đẹp hơn. Con đường hạnh phúc là con đường của những ai biết quay

ngay trở về chính tâm mình mà tu hành chân chính, để không bị ngũ dục lục trần lôi kéo đi vào con đường tà vạy. Con đường hạnh phúc của người con Phật là con đường hành thiền chân chánh để dẹp tan mọi vọng thức của vô minh phiền não. Con đường này phẳng lặng như mặt nước hồ thu và sáng chói tựa như ánh trăng rằm, không một gợn sóng, không một bóng mây nào có thể làm xao động hay làm mờ đi được. Con đường hạnh phúc của người con Phật là con đường thực hành tu tập chính mình nhằm dứt trừ khổ đau và những nguồn gốc của khổ đau là tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Đi trên con đường ấy, người con Phật không còn sợ phải sa ngã vào lối sống hưởng thụ dục lạc tạm bợ của thường tình thế tục nữa. Người con Phật đang đi trên con đường hạnh phúc là người thắng không kiêu, bại không nản, làm tốt không tự mãn, làm xấu biết tự hối ăn năn. Con đường hạnh phúc của người con Phật chẳng những là con đường thoát khổ, mà còn là con đường của từ bi hỉ xả, của khiêm cung từ tốn, của trí tuệ giải thoát, của bình đẳng vô ngã, vị tha, bác ái, hành thiện, không hành ác. Dù biết rằng sự sống thật là bấp bênh và cái chết không hẹn kỳ, những người đang đi trên con đường hạnh phúc vẫn chọn cho mình một cung cách sống thật an lạc, thật tỉnh thức và thật hạnh phúc, vì sống như thế nào thì chết cũng sẽ như thế ấy. Những người con Phật quyết không làm khổ mình mà cũng không làm khổ người, quyết không buông xuôi hoặc cam tâm làm nô lệ cho ngũ dục, quyết không lấy của ai làm của mình, quyết không sát sanh hại vật. Người con Phật quyết lấy lòng mình suy lòng người và quyết không làm cho người những gì mình không muốn người làm cho mình. Người con Phật quyết sống một đời đạo đức dù biết rằng chỉ sống hôm nay rồi ngày mai sẽ không còn. Quyết sống cho có lý tưởng của một đời đáng sống. Quyết gột rửa những nhơ nhớp xấu xa, những ích kỷ bỗn sển, phỉnh gạt, lừa đảo, sân giận,

si mê... Người đang đi trên con đường hạnh phúc là người biết sống thế nào để đem lại an vui và hạnh phúc cho chính mình và những người quanh mình. Người ấy tự xem sự an lạc của người như là sự an lạc của chính mình; hễ người hạnh phúc là mình hạnh phúc, ví bằng người đau khổ là mình đau khổ. Người đang đi trên con đường hạnh phúc là người luôn biết nhẫn nhục, luôn sống đời khiêm cung từ tốn, luôn thanh bần lạc đạo, luôn biết đủ trong mọi tình huống. Người ấy luôn tu niệm thế nào cho cái "bản ngã" nơi chính mình chùng xuống sát đất, hoặc giả tự nguyện làm bùn, làm nước chấp nhận hoặc cuốn trôi hết tất cả những xấu xa nhơ bẩn của thường tình thế tục. Người ấy luôn nhận chân ra rằng tác nhân chính tạo ra cái bể khổ mênh mông của trần thế này là tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến, sát, đạo, dâm, vọng, tật đố, ganh tỵ, hiềm khích của chúng sanh. Nếu bể khổ nằm ngay trong lòng của chúng sanh, thì con đường hạnh phúc cũng nằm ngay trong đó. Một khi tham, sân, si có mặt là bể khổ dậy sóng. Ví bằng thiếu vắng tham, sân, si ... là con đường hạnh phúc xuất hiện. Những người con Phật hãy cố gắng tự biết lấy tâm mình để làm cho vắng mặt tham, sân, si hầu quay về con đường hạnh phúc. Nên nhớ rằng cho dù có học thuộc thiên kinh vạn quyển cũng không bằng vâng giữ và hành trì một câu Phật dạy. Thế mới biết Phật pháp thực tiễn và đơn giản vô cùng. Dù kinh pháp một bầu mà tham lam, keo kiệt, bòn sẻn vẫn còn thì trầm luân vẫn đọa. Cách duy nhất để những người con Phật ung dung tự tại bước lên con đường hạnh phúc là phải mỗi ngày, mỗi giờ, mỗi sát na, cố gắng gạt bỏ tất cả những niệm xấu để cho thân tâm mình được thanh tịnh. Con đường này tuy đơn giản nhưng không phải ai cũng đi được, cũng như Phật pháp dễ nói khó làm, dễ nói đến độ đứa bé năm bảy tuổi vẫn nói được, khó làm đến độ cụ già bảy tám mươi chưa chắc đã làm xong. Tuy nhiên, những người con Phật cương quyết lên đường

ngay bây giờ, ngay trong đời này kiếp này. Chúng ta không còn nhiều thì giờ nữa đâu để mà lần lựa chần chừ, hỏi những người con Phật !

396. TU THEO PHẬT

Đạo Phật đã hòa nhập vào đất nước Việt Nam trong ngót hai ngàn năm nay. Trong suốt hai ngàn năm lịch sử Phật Giáo Việt Nam, dân tộc Việt Nam đã chịu ân dạy dỗ của Phật Tổ quá nhiều. Tư tưởng Phật Giáo đã ăn sâu vào lòng dân tộc và đất nước Việt Nam đến độ chập chùng mây nước đâu đâu chúng ta cũng thấy những nét đặc thù và dễ thương của Phật giáo. Đổi lại, đạo Phật ở Việt Nam cũng đã đổi sắc chuyển màu để biến thành một tôn giáo đặc biệt của dân tộc. Đạo Phật đã chứng kiến bao thăng trầm của lịch sử Việt Nam. Trải qua các triều đại Đinh, Lê, Lý, Trần, trải qua bao cơn quốc phá gia vong, các nhà sư đã xếp áo cà sa, vác kiếm cung lên đường dẹp giặc. Trong cơn quốc biến, sư Vạn Hạnh đã từng làm quan với Lê Triều, vừa đem tài sức ra giúp nước, mà không hề lãng sao kinh kệ và tu hành giải thoát.

Bên cạnh những nét đặc thù tích cực của đạo Phật, vừa tiếp tay xây dựng đất nước, vừa giúp an dân quốc thái, đạo Phật còn là một triết lý sống hạnh phúc và tu giải thoát. Giáo pháp nhà Phật là một chơn lý không thể nghi bàn, vừa hợp với khế cơ khế lý. Như vậy nếu đem chân lý áp dụng vào cuộc sống hằng ngày thì cuộc sống này sẽ tươi đẹp biết bao ! Đức Phật đã đem chân lý mà Ngài đã liễu ngộ ra để đập tan hết mọi xiềng xích của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến, cũng như những trói buộc sai sử của ngũ dục trần lao... Theo Đức Phật, không như thế phải là Phật tử mới tu theo Phật. Những ai chịu y cứ theo lời Phật dạy mà tu trì, hoặc giả biết xét đúng lý sanh, trụ, dị, diệt của vạn sự vạn vật và thiên nhiên vũ trụ, từ đó rút tỉa cho chính mình một nếp sống tu trì đúng mức, đều là những người tu theo Phật, từ Thanh Văn (y cứ theo lời Phật dạy mà tu hành), Duyên Giác (quán sát lý sanh trụ dị diệt của vạn vật mà tu hành), đến cả Lão

Tử, Khổng Tử đều là những người đã từng tu theo chân lý sanh diệt của vũ trụ. Chính Đức Khổng Phu Tử đã từng nói với hàng đệ tử của Ngài một câu bất hủ rằng: "Sáng sớm được nghe đạo, đến chiều tối chết cũng cam."

Còn Phật tử chúng ta thì sao ? Ngày nay chư Tăng Ni ở cùng khắp đã phát tâm Bồ Đề lớn đi gieo trồng cội pháp ở khắp nơi nơi, từ nông thôn vắng vẻ đến đô thị huyên náo, đâu đâu cũng đều nghe tiếng diễn kinh nói pháp của đủ loại từ Ca Lăng, Tần Già, đến Cọng Mạng. Thế mà vẫn không đủ sức biến Ta Bà thành Tịnh Độ. Đức Từ Phụ đã không từng ân cần dạy dỗ chúng sanh trong các kinh điển của Ngài rằng : "Ân đức cha mẹ vô lượng vô biên, kể không bao giờ cùng, nói không bao giờ cạn. Làm con cho dù hai vai công vác mẹ cha đi giáp vòng hòn núi Tu Di trong vô lượng kiếp, cũng chưa gọi là đáp đền mãi mãi công đức sâu dày này." Thế mà trong xã hội hôm nay vẫn có quá nhiều đại bất hiếu tử. Đức Phật cũng như các Ngài Khổng, Lão, Ki Tô đã khuyên nhủ nhân loại nên ăn hiền ở lành, thế mà xã hội hôm nay vẫn có quá nhiều kẻ cùng hung cực ác. Giả như không có quý Ngài thì có lẽ thế giới mà chúng ta đang sống không còn là thế giới của xã hội loài người nữa. Dù quý Ngài đã thị hiện cứu giúp quần sanh, thế mà con người còn phải sống lẫn lộn với ma, ngạ quỷ, súc sanh. Không làm sao mà nói cho hết được cái phạm tâm ô trược của thế giới Ta Bà này. Thế giới của những người sống say chết mộng. Thế giới của những loài quỷ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến, đố kỵ, tỵ hiềm, ganh ghét, sát, đạo, dâm, vọng. Nếu không có Phật thị hiện thì những "cây sậy biết suy tưởng" này sẽ phá nát thế giới hôm nay.

Kỳ thật khả năng con người tới đâu ? Chỉ là những hạt cát trong sa mạc bao la, hoặc giả chỉ là một giọt nước nhỏ trong đại dương mênh mông, thế mà con người vẫn cứ chấp ta chấp người, chấp đủ thứ hết và cuối cùng là xã hội vốn dĩ đã băng hoại trở

thành băng hoại hơn, con người vốn dĩ đã khổ đau phiền não trở nên đau khổ não phiền hơn, thế giới vốn dĩ đã bấp bênh trở thành bấp bênh và tệ hại hơn. Thế nên trong thời Như Lai còn tại thế, để mở mắt cho sanh chúng quay về với hiện thực, chứ không còn suy tưởng viển vông nữa, Thế Tôn đã khẳng định với chúng đệ tử rằng: "Giáo pháp mà Ngài đã trao truyền lại cho chúng đệ tử chẳng khác nào nắm lá trong tay, còn giáo pháp nhà Phật thì chẳng khác nào tất cả những lá trong rừng cây." Những cái mà Như Lai liễu ngộ thì quá nhiều đến độ Ngài không dám đem hết ra chỉ dạy vì sợ rằng về sau này sanh chúng sẽ chỉ loanh quanh lẫn lẩn trong rừng kinh biển thánh, không còn biết đường nẻo đâu nữa mà tu với hành. Con đường tu theo Phật phải là con đường thật, con đường duy nhất giúp chúng sanh diệt khổ trừ mê. Tuy nhiên, tu theo Phật phải sống thực, phải hành trì, chứ không là nói, không là hí luận nhàn đàm. Dù cho chúng ta có suy nghĩ thế nào đi nữa về cái thế giới này, chấp nhận hay không chấp nhận nó. Chúng ta cũng phải thừa nhận rằng, chúng ta đang thật sự hiện hữu bây giờ và ở đây. Trước mắt chúng ta là cả một khu rừng rậm rạp choáng đầy tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Trước mắt chúng ta là những chúng sanh cũng hữu hình như chúng ta và đang cùng chúng ta chung sống trên một địa cầu mang tên là "Trái Đất." Như vậy cách duy nhất để mọi người cùng hòa điệu sống là hãy cùng nhau ngồi lại, tìm cách nào khả dĩ chấp nhận được cho mọi người. Tu theo Phật là một trong những phương cách khả dĩ chấp nhận được có thể mang lại cuộc sống an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc cho mọi người. Muốn tu theo Phật, trước hết chúng ta phải chấm dứt cái ý nghĩ chán đời đi tu, vì với Phật, đời chỉ là bể khổ, chứ đời không đáng chán. Muốn tu theo Phật, chúng ta phải thực nghiệm nơi tự thân tự tâm, xem coi khổ là cái gì, do đâu mà có khổ, làm cách nào mà khổ đau phiền não cứ chất chồng lên thân phận bé

nhỏ của con người, và làm sao con người có thể diệt khổ để tìm về nguồn đạo an vui vĩnh hằng ??? Nếu chúng ta không chịu nhận diện và tìm ra nguyên nhân gây ra cái khổ thì không cách gì chúng ta diệt nó được. Muốn tìm đến cội nguồn nguyên nhân của khổ đau phiền não, trước hết chúng ta phải chứng nghiệm một cách đầy đủ và sâu xa về sanh, trụ, dị, diệt, cũng như luật vô thường, vô ngã, bất tịnh, vân vân qua pháp môn nào cũng được từ Thiền, đến Tịnh, Mật. Ngồi thiền không phải ngồi để mà chơi, cũng không phải ngồi im lặng như khúc cây cục đá; niệm Phật cũng vậy, không phải niệm để mà niệm; trì chú Mật Tông cũng như vậy, không phải chỉ trì để mà trì. Niệm Phật, ngồi thiền, trì chú là để cho thân này tâm này lắng xuống, từ đó chúng ta mới thấy được căn cội của khổ đau và phiền não. Từ đó chúng ta mới thấy được rằng cội nguồn của khổ đau phiền não chính là mê vọng, ác nghiệp, ái nhiễm, tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng, đố kỵ, ganh ghét, tỵ hiềm, vân vân, chứ đau khổ tự nó không có tự tánh. Nghĩa là hễ không mê vọng là không có đau khổ; không có ác nghiệp là không có đau khổ, cũng như vậy, không có ái nhiễm, tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng, là không có đau khổ. Hiểu thấu được như vậy thì chuyện tu theo Phật không còn là nan đề nữa. Đạo Phật không bao giờ chủ trương cuộc đời này đau khổ, muốn lên Niết Bàn phải xa lìa trần tục. Không, đạo Phật không chủ trương như vậy. Đạo Phật công nhận đời là bể khổ, muốn được sống an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc, hoặc muốn tu giải thoát phải đoạn diệt khổ đau phiền não, phải xông thẳng vào đời tìm xem coi vì đâu có khổ, phải vâng giữ lời Phật dạy để tận diệt, hoặc không cho chúng hoành hành nữa. Tu theo Phật không phải là chuyện dễ, không phải ai cũng có đủ đại hùng, đại trí, đại lực để tu theo Phật đâu. Tuy nhiên, ai trong chúng ta rồi cũng phải một lần lên đường, nếu không bây giờ thì cũng phải vạn triệu kiếp về sau

này. Ai muốn chờ vạn triệu kiếp thì cứ chờ, những người con Phật chơn thuần quyết phát đại nguyện lên đường ngay từ bây giờ. Những người con Phật quyết lìa ra khỏi vũng lầy sanh tử ngay trong đời này kiếp này. Quyết xông thẳng vào trần lao ái nhiễm với hiện thực của cuộc sống vô thường, vô ngã, bất tịnh, khổ đau với bao thăng trầm thử thách, mà chúng ta vẫn không thấy có vô thường, vô ngã, bất tịnh, ... đó là tu theo Phật, đó là Niết Bàn của đời này kiếp này.

Tóm lại, tu theo Phật là con đường cam go thử thách, nói dễ khó làm, nhưng đây là con đường duy nhất cho những ai muốn có cuộc sống an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc, cũng như cuộc tu tự tại và giải thoát. Không có con đường nào khác. Mười phương ba đời chư Phật và chư Bồ Tát đã vào cửa chánh đẳng chánh giác và đã thành tựu đạo quả vô thượng bồ đề bằng con đường tu theo Phật này, chúng ta há có con đường nào khác sao quý vị ? Chúng sanh nói chung và con người nói riêng đã trải qua vạn triệu kiếp trầm thống khổ đau rồi, ai cũng mong được sống trong an lạc, hạnh phúc, ai cũng muốn được tu tự tại và giải thoát. Hãy can đảm lên đường ngay từ bây giờ hỡi những người con Phật ! Xin mọi người hãy tri hành hợp nhất, chứ đừng cho rằng cái chỗ hiểu biết của mình là cứu cánh, là điểm đến trong việc tu Phật, rồi thay vì tiếp tục tu trì, chúng ta chỉ lo dùng chỗ kiến giải hiểu biết vào việc nhàn đàm hí luận thì quả là uổng cho một kiếp tu hành. Mong cho ai nấy đều lấy tâm Phật làm tâm mình, lấy hạnh Phật làm hạnh mình và lấy nguyện Phật làm nguyện mình, để làm một cuộc cúng dường cao tột: đem cả thân lẫn tâm tu trì theo Phật. Mong lắm thay !

397. SỐNG TỈNH THỨC

Hai ngàn sáu trăm năm về trước, Đức Thích Tôn Từ Phụ đã cảnh tỉnh chúng sanh rằng bất kỳ ai, từ vương tôn công tử đến nô lệ cùng đinh, muốn có cuộc sống an lạc và hạnh phúc, điều tiên quyết là phải sống tỉnh thức. Ngài đã nhắn nhủ tứ chúng trong Kinh Kim Cang rằng:

"Hết thấy pháp hữu vi
Như mộng huyễn bào ảnh
Như sương và như chớp
Hãy quán sát như vậy."

Đức Từ Phụ đã ngụ ý gì hỏi những người con Phật ? Có phải Ngài muốn chúng ta lúc nào cũng phải tỉnh thức để nhớ rằng hết thấy các pháp hữu vi, ngay cả chánh pháp, cũng như mộng huyễn ảo ảnh, như sương sa điện chớp... Với chánh pháp mà chúng ta còn phải luôn tỉnh thức như vậy để kịp thời buông bỏ, huống là phi pháp! Ngài muốn nhắn nhủ với chúng ta là ngay cả chánh pháp, cái mà bấy lâu nay chúng ta cứ cho là thực, đã không thực, huống là mộng tưởng phi pháp.

Người con Phật phải tỉnh thức như vậy mới có đủ đại hùng, đại trí, đại lực không mắng nhiếc lại người khi người mắng nhiếc mình, không sân giận người khi người sân giận mình, và không trách cứ người khi người trách cứ mình. Thật tình mà nói, sống tỉnh thức đã là khó, mà an nhẫn lại càng thiên nan vạn nan hơn nữa. Tuy nhiên, những người con Phật hãy nhìn về tấm gương rạng ngời của Đức Từ Phụ năm xưa. Ngài đã ngồi một cách an nhiên tự tại dưới cội Bồ Đề, dù Thiên Ma Ba Tuần có đến quấy nhiễu, Ngài vẫn vậy, dù bao thách thức, Ngài vẫn vậy. Chính nhờ vậy mà Ngài mới đạt thành đạo quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Còn những hàng hậu bối chúng ta, há có con đường nào khác hay sao ?

Chúng ta đâu cần phải tự nhận biết hay tự suy lường những gì cần phải hành trì cho đúng phép nữa, vì chúng ta đã có sẵn những pháp môn giác ngộ và giải thoát được trao truyền từ Phật Tổ rồi. Tuy nhiên, với trí óc vô minh của chúng ta, việc thấu triệt những chân lý của Phật Tổ cũng không phải là dễ. Thế nên con đường tiến tới cuộc sống tỉnh thức hãy còn dài, chứ chưa nói đến cuộc tu giác ngộ và giải thoát. Việc tu theo Phật không giống như việc học của thường tình thế tục. Tuy rằng Phật giáo không đòi hỏi ai phải tin theo giáo lý nhà Phật một cách mù quáng, nhưng muốn sống tỉnh thức, ít ra chúng ta phải có một niềm tin mãnh liệt. Tin rằng đạo Phật chính là con đường chân chánh khả dĩ mang đến được cho chúng ta một cuộc sống an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc. Tin rằng giáo lý nhà Phật là Thánh Giáo, là chơn lý khả dĩ đưa chúng ta đến được bến bờ giác ngộ và giải thoát. Tin rằng chư Tăng Ni là những nhà giáo đạo tuyệt vời khả dĩ dẫn dắt được chúng ta vượt thoát khỏi những ách nạn và tai biến của khổ đau phiền não của trần tục. Công năng thù thắng của những chân lý được truyền trao từ một bậc đại giác như Phật là không thể nghĩ bàn, tin hay không, hoặc hành trì hay không là hoàn toàn tùy thuộc ở chúng ta. Có một điều chắc chắn rằng, thánh lý thánh giáo của Đức Từ Phụ chưa bao giờ có sai sót, chưa bao giờ đệ tử của Ngài phải hiệu đính những gì đã được Ngài nói. Vũ trụ cũng như địa cầu mà chúng ta đang ở, có thể một ngày không xa nào đó sẽ nổ bùng tan tác ra từng mảnh vụn và bị hoại diệt đi, chứ Phật lý là những chân lý bất hư, bất di bất dịch. Chân lý ấy sẽ mãi mãi trường tồn. Tuy nhiên, tin suông không chưa đủ giúp cho chúng ta có được một cuộc sống tỉnh thức. Muốn có được một cuộc sống tỉnh thức thật sự, chúng ta phải tự chứng nghiệm những giáo lý tuyệt vời ấy lên tự thân tự tâm của chính mình. Tại sao phải thực nghiệm chân lý nhà Phật vào cuộc sống hằng ngày ? Vì đạo Phật không bao giờ

là một triết thuyết để nhàn đàm hí luận. Lại nữa, ngôn ngữ sẽ không bao giờ dùng được để diễn tả chân lý tuyệt đối, vì làm sao chúng ta có thể lấy một cái hữu hạn hữu cùng để bàn giải về một cái vô hạn vô cùng ? Chính vì thế mà Đức Từ Phụ đã từng khẳng định rằng hễ người nào thực nghiệm được những chân lý nhà Phật vào cuộc sống cuộc tu hằng ngày, người đó đang sống tỉnh thức. Như vậy chúng ta đã thấy rõ rằng cuộc sống tỉnh thức sẽ không bao giờ được diễn tả bằng lời vì tỉnh thức mà nói được rằng tỉnh thức thì đó không phải là tỉnh thức thực sự. Ngược lại, đó chỉ là một sự phô diễn hình thức bên ngoài. Những người con Phật cứ thâm thâm tiến tu, chứ không khoa trương. Những người con Phật cũng quyết không làm cái dây sách cho ai, vì có cần chi đến một con người làm dây sách ? Một cái kệ, cái bàn, cái tủ cũng có thể đựng sách được cho thiên hạ vậy.

Tóm lại, mục đích tối thượng của người tu theo Phật chưa phải là tỉnh thức hay giác ngộ. Tuy nhiên, nếu không có cuộc sống tỉnh thức thì đừng nói chi đến giác ngộ hay Niết Bàn. Những người con Phật phải luôn thấy được mục đích tối thượng của chính mình là tu "giải thoát," tu cho thành Phật, chứ không là một thứ gì khác. Vì vậy nếu có học, cũng chỉ để mà hiểu, hiểu để mà tu, tu để mà giải thoát và thành Phật. Như vậy sống tỉnh thức là bước đầu đưa đến cuộc tu giác ngộ và giải thoát. Người thực sự tỉnh thức là người tự biết mình đang nghĩ gì, nói gì và làm gì ? Đường đời vạn nẻo chông gai, mà chúng ta thì vẫn là những phàm nhân tục tử, lắm khi vấp phải lỗi lầm. Vấn đề ở đây không phải là sự vấp ngã, mà là chúng ta có biết ngồi gượng dậy sau mỗi lần vấp ngã hay không mà thôi. Người có cuộc sống tỉnh thức lắm khi bị trúng tên; tuy nhiên, điều quan trọng là chúng ta có chịu nhổ ngay mũi tên ra để tìm cách trị liệu hay không mà thôi. Chư Phật và chư Bồ Tát đã vào cửa đạo đều khởi đầu bằng cuộc sống tỉnh thức, chúng ta sẽ không có con đường nào khác

đâu quý vị ạ ! Mong cho ai nấy đều có cuộc sống tỉnh thức, mong cho xã hội loài người là một tập hợp của những con người tỉnh thức. Xin hẹn quý vị một ngày không xa nào đó ở cõi vô ưu, vô sanh và vô diệt.

398. CUỘC SỐNG CUỘC TU HÔM NAY CỦA NGƯỜI CON PHẬT

Tư tưởng và hành động từ bi hỉ xả trong đạo Phật là không thể nghĩ bàn. Nếu người người hằng sống và hằng tu theo những lời Phật dạy, thì có lẽ nhân loại sẽ không phải ở bên bờ vực thẳm của hận thù, phân ly và hủy diệt cả về tinh thần lẫn vật chất. Đồng ý không riêng gì dân tộc Việt Nam, mà là cả nhân loại đang phải sống một cuộc sống hết sức chật vật mới chạy theo kịp đà tiến bộ văn minh của Tây Phương, không nhiều thì ít, mọi người chúng ta đều phải luôn tự điều chỉnh chính bản thân mình vào sự xung khắc mãnh liệt giữa vật chất và tinh thần. Làm sao để chúng ta vẫn đi thẳng vào lòng xã hội hôm nay, mà vẫn vâng giữ được những giáo lý tuyệt vời của nhà Phật. Làm sao để chúng ta có khả năng bơi ngược dòng sóng trào của đại dương tình dục, của hưởng thụ, của danh vọng quyền uy, của giàu sang chất ngất, của ngã mạn cống cao ? Làm sao chúng ta có khả năng cúi rạp mình sát đất để học lấy và tu lấy những giáo lý dễ thương và hợp lý của Phật ? Chúng ta đang sống trong một xã hội quay cuồng, hỗn độn và vô trật tự, mạnh được yếu thua, sang hiếp hèn, giàu hiếp nghèo, khôn hiếp dại ... Con người trong xã hội hôm nay đa phần không còn được cái liêm sỉ tối thiểu của đạo làm người nữa. Họ sống ích kỷ bản sển, sống chết mặc ai ... Tại sao văn minh vật chất càng cao thì tình thương càng khô cạn và nhân loại càng đau khổ ? Đáng lý ra văn minh cơ giới phải mang lại an sinh phúc lợi cho con người, phải biến không gian này nhỏ lại, phải làm cho phương tiện truyền thông tiện lợi hơn, và hơn hết phải tạo ra của cải vật chất cũng như phương tiện cho một cuộc sống thoải mái chứ, đằng này ngược lại, xã hội hôm nay khô cạn hết tình người gần như là một xã hội vô hồn. Con người trong xã hội hôm nay luôn thiếu vắng từ bi hỉ xả, luôn mưu

dành phần được về mình, luôn mãi mê đeo đuổi theo bả vinh hoa mùi phú quý, để thỏa mãn lòng ái dục và hưởng thụ của mình. Con người chạy theo sở thích của mình mà không cần biết đến bất cứ thứ gì đang xảy ra quanh mình, họ quên rằng sự tự do của thế kỷ 21 đã vượt quá xa những nền tảng luân lý của đạo làm người. Chính vì vậy mà con người của nền văn minh thế kỷ 21 chẳng những phải chịu đau khổ nhiều về miếng cơm manh áo, mà còn hệ lụy não phiền thật nhiều về tinh thần nữa. Tâm nào an cho được với những chạy đua vật chất ? Trí nào phát huệ được trước những bức bách của xã hội ? Như vậy những người con Phật hôm nay phải sống phải tu như thế nào để có được cuộc sống an lạc hạnh phúc và cuộc tu miên trường giải thoát ?

Muốn được từng ngày từng giờ sống với chân lý của Đức Từ phụ, con đường duy nhất là phải lội ngược dòng đời mới mong gặp gỡ được Đức Từ Phụ mỗi ngày. Tuy nhiên, Đức Phật đã nhập diệt từ hơn 25 thế kỷ nay rồi, còn đâu nữa để cho chúng ta gặp với gỡ ? Những người con Phật chớ thuận hãy lắng lòng nghe lại lời dạy dỗ của Đấng Cha Lành trước giờ Ngài nhập diệt: "Chúng sanh trong thời không có Phật, muốn gặp gỡ ta, hãy sống và hãy tu y theo những gì ta đã từng sống và đã từng tu." Cái khó ở đây là những lời Phật dạy không mặc khải mà được, không ai cho mà có, cũng không do ai ban ai tặng, mà mỗi người phải hằng sống hằng tu với những chân lý ấy. Phật không làm sao mặc khải cho chúng ta có được hình ảnh thiện lành như Ngài. Phật cũng không làm sao ban cho chúng ta có được cuộc sống cuộc tu an lạc, hạnh phúc và giải thoát giống như Ngài. Muốn có được hình ảnh thiện lành hoặc cuộc sống cuộc tu giải thoát như Ngài, chúng ta phải tự mình kinh qua những kinh nghiệm thực tiễn ấy, phải mỗi ngày sống với những chân lý mà Ngài đã dạy dỗ. Ngài không bắt ép chúng ta phải tin Ngài một cách mù quáng như thần quyền mê tín. Ngài chỉ là một đạo sư dẫn dắt

chúng sanh nào muốn làm một cuộc vượt thoát khỏi vũng lầy tăm tối của luân hồi sanh tử. Ngài không bắt ai phải quay về phủ phục dưới chân Ngài, hoặc giả phải yêu thương Ngài. Ngài có thừa lòng từ bi bác ái để đem ra ban rải cho chúng sanh, Ngài không cần chúng ta đáp trả lại cho Ngài bất cứ thứ gì. Ngài chỉ mong sao chúng sanh mọi loài biết tự yêu thương mình, biết yêu thương người và yêu thương đời. Ngài chỉ mong sao cho mọi người có được cuộc sống hạnh phúc và cuộc tu giải thoát. Cuộc sống hạnh phúc và cuộc tu giải thoát hôm nay không phải là chuyện dễ, nhưng cũng không phải là chuyện thiên nan vạn nan. Phật đã dạy quá rõ ràng về nguyên nhân gây ra khổ đau phiền não chính là tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Như vậy muốn chấm dứt khổ đau phiền não, con đường duy nhất phải là con đường trống vắng tham, sân, si ... Phật đã mở bày cho chúng sanh một quang lộ thanh tịnh, trên đó tham sân si đoạn tận, khổ đau phiền não tiêu trừ. Phật cũng đã khẳng định trong các lời dạy dỗ của Ngài rằng không riêng gì Phật có thể làm một đấng thiện lành, mà chúng sanh mọi loài đều có khả năng này, nếu biết tu cho đúng đường hành cho đúng hướng. Phật không cần chúng ta thương Phật, mà Phật muốn chúng ta phải tự thương lấy chính chúng ta. Bằng cách nào ? Muốn thương được chính bản thân ta, trước hết chúng ta phải đừng gây thù chuốc oán dưới bất cứ hình thức nào, từ không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống những chất cay độc... Muốn sống hòa hợp với gia đình và xã hội, hãy lấy lục hòa của Đức Phật làm kim chỉ nam cho cuộc cư xử với người, luôn tương thân tương ái và kính trọng mọi người. Hãy xem mọi người đối diện mình như một vị Phật tương lai, hãy tặng cho họ một sen búp, một nụ cười của sự cảm thông. Đức Từ Phụ đã dạy rất rõ ràng trong các kinh điển của Ngài rằng Ngài không có khả năng tạo ra vũ trụ vạn vật, Ngài không biến

đổi được vạn sự vạn vật, chúng chỉ do duyên mà hợp mà tan. Ngài không mặc khải những giáo lý của Ngài cho ai, và Ngài cũng không có quyền gì bắt ai phải tuân giữ những giáo lý ấy, dù chúng có tuyệt vời như thế nào. Thấm nhuần và tuân giữ giáo lý là tự nơi chúng ta, mỗi người chúng ta hãy thấp đuốc lên mà đi. Mọi người chúng ta hãy nhìn hình ảnh quang minh của Đức Phật, hình ảnh của toàn thiện toàn mỹ, để tự mình chuyển hóa con người của chúng ta. Phật không bao giờ muốn chúng ta chỉ thay đổi bằng ngôn từ, hoặc bên ngoài giả tạo, Ngài muốn chúng ta phải soi rọi tận đáy lòng và thay đổi chuyển hóa từ bên trong. Ngài đã từng dạy dỗ tứ chúng rằng Ngài không phải là thánh linh, Ngài không làm tăng thêm được sức mạnh cho ai được, Ngài cũng không làm giảm được lòng tham dục ham muốn của ai. Thế nên có lạy Ngài vạn triệu lạy mà không chịu thay đổi chuyển hóa từ bên trong, cũng bằng thừa. Những người con Phật hôm nay muốn có một cuộc sống hạnh phúc và cuộc tu giải thoát, hãy cố buông bỏ những tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Hãy cố đừng để cho thân tâm chúng ta tràn ngập bởi những mưu cầu danh vọng, vật chất phù hoa của thường tình thế tục. Hãy thanh bần lạc đạo, dù nghèo mà không hèn, dù nghèo mà vẫn vui với đạo nghĩa, nghèo mà vẫn có một tâm hồn cao thượng, công chính, liêm minh và trong sạch.

Nếu ý nghĩ, lời nói và hành động của chúng ta không phát ra bởi tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến và sát, đạo, dâm, vọng thì chúng ta sẽ không sống trong tâm trạng buồn vui theo hoàn cảnh được mất, vinh nhục, hơn thua, có không, tan hợp, thịnh suy của thường tình thế tục. Hãy sống hãy tu như Đức Từ Phụ đã sống đã tu năm nào. Đức Từ Phụ đã can đảm từ bỏ cung vàng điện ngọc, vợ đẹp, con ngoan, quyền uy tột đỉnh để làm khất sĩ cô thân vạn lý du. Chúng ta há có con đường nào khác ? Tuy nhiên, cuộc sống cuộc tu của chúng ta hôm nay, nhứt là những đứa con Phật

tại gia, phải chịu nhiều thử thách và nghiệt ngã hơn. Ngày xưa vật chất không thôi thúc chúng ta như bây giờ, ngày xưa miếng cơm manh áo không khó khăn như bây giờ vì thiên nhiên chưa bị tàn phá bởi những đầu óc quỷ quyết của con người. Ngày xưa lòng người còn đơn sơ mộc mạc, chứ không tà vạy ác tâm như bây giờ... Nói gì thì nói, cho dù cuộc sống và cuộc tu hôm nay của người con Phật có khó khăn thế mấy, nếu chúng ta chịu y nường theo giáo lý của Thế Tôn, chịu vị tha bác ái và từ bi hỉ xả, chịu sống với tha nhân như anh em một nhà trong tinh thần lục hòa, chịu hành thiện không hành ác, chịu thanh lọc thân khẩu ý cũng như hành trì những pháp môn tuyệt kỹ của nhà Phật thì ánh sáng giải thoát bên kia đường hầm tăm tối của luân hồi sanh tử vẫn lóe lên cho những người con Phật chơn thuần.

Thương Phật mến đạo không gì bằng tự thương lấy chính mình, những người quanh mình, cũng như nhân quần xã hội và tự mình hành trì những pháp môn tuyệt kỹ mà Phật đã ân cần truyền trao. Những người con Phật chơn thuần nên luôn nhớ rằng ngoài ta ra, không ai có thể giải phóng chúng ta ra khỏi kiếp làm nô lệ cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến, sát, đạo, dâm, vọng được đâu. Xin nhắc lại không một thánh thần nào có thể làm được chuyện này. Ngay cả Phật, nếu chúng ta tin tưởng giáo lý tuyệt vời của Ngài, mà không chịu hành trì thì vẫn lăn trôi trong tam đồ lục đạo mà thôi. Phật Ngài chỉ là một đạo sư dẫn dắt chúng ta, đi hay không đi còn tùy ở duyên nghiệp của mỗi người chúng ta. Phật không bắt buộc ai phải tuyên xưng Ngài hay tụng hô những giáo lý thậm thâm của Ngài, Ngài chỉ khuyên chúng ta hãy nghe cho kỹ xem coi cái nào hợp, cái nào không hợp với ta. Cái nào hợp và lợi ích cho ta và cho người thì ta hãy y nường theo đó mà hành trì. Hành trì ở đây không là tuyên xưng, cũng không là nói bằng lời, mà là hằng sống hằng tu với những lời Phật dạy. Nếu ai trong chúng ta cũng làm được như

vậy thì cuộc sống ta phải là hạnh phúc vì cuộc sống ấy được đơm hoa kết trái bằng những mầm an lạc và hạnh phúc. Nếu ai trong chúng ta đều làm được như vậy thì cuộc tu của ta phải là miên trường giải thoát vì cuộc tu ấy không bị trói buộc bởi khổ đau phiền não. Đối với Phật, nhân vị và luân lý con người nó rõ ràng như ban ngày; nó đơn giản, dễ hiểu và khoa học như vậy đó, chứ không thần thánh hoang đường, không gút mắc và vô lý khó hiểu. Những người con Phật, và ngay cả những người không phải là con Phật, nên luôn nhớ rằng ngoài ta ra, không ai có thể ban bố cho chúng ta một đời sống đạo đức và luân lý, ngay cả Phật cũng không làm được chuyện này. Đức Phật chỉ dạy cho chúng ta cái gì nên làm và cái gì nên tránh, làm hay tránh là còn tùy ở chúng ta. Đức Phật không mời gọi chúng ta đi theo Ngài một cách mù quáng, Ngài chỉ vạch cho chúng ta thấy được nỗi trầm thống khổ đau của con người do chính con người tạo nên, do bởi ái dục và tham vọng vật chất nhằm thỏa mãn sự thụ hưởng của thể xác, trong khi tâm linh thì khô cạn thiếu thốn. Ngài chỉ vạch cho chúng ta sự bất tịnh và giả tạm của thân này. Cho dù chúng ta có bồi bổ cho nó thế mấy, nó cũng bất tịnh và giả tạm. Với Ngài chỉ có phẩm hạnh của tâm tánh mới có khả năng làm cho con người thăng hoa thánh thiện hay trầm luân khổ hải. Ngài chỉ vạch rõ ràng cho chúng ta về cuộc sống hạnh phúc và cuộc tu giải thoát. Chính vì cam tâm làm nô lệ cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến, sát, đạo, dâm, vọng mà con người bất cần ngay cả chính mình, hoặc giả không còn biết gì đến từ, bi, hỷ, xả. Ngược lại chỉ một bề buông thả, để mặc cho dục lạc thế gian khống chế và gây phiền chuốc náo cho mình và cho người. Đức Từ Phụ không quảng cáo đạo Phật là nguồn sống nguồn tu duy nhứt của con người; tuy nhiên, Ngài khẳng định dù cho bạo ngược như Angulamali, nếu chịu hồi tâm tỉnh ngộ, chịu quay trở về sống tu trong ánh sáng của đạo Phật, thì chẳng những chính

mình được an lành, gia đình mình được hạnh phúc, mà nhân quần xã hội cũng được yên vui nữa. Con người chịu quay trở về với ánh Từ Quang của Phật Tổ sẽ luôn nhận rõ được chơn giả của cuộc đời, từ đó con người ấy sẽ có nhân cách và đạo đức làm cho người khác được an vui và thoải mái theo.

Tóm lại, tất cả mọi thứ tàn tệ trên thế gian này xảy đến là do bởi sự thôi thúc của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Như vậy muốn cho cuộc sống được an lạc hạnh phúc và cuộc tu được miên trường giải thoát, chúng ta phải tự mình cởi trói, tự mình vượt thoát cho được những thứ tà vạy ấy. Những người con Phật chơn thuần, đừng run đừng sợ khi thấy mình hãy còn quá nhiều tà vạy. Cái quan trọng ở đây là chúng ta có chịu thật sự quay về sống trong ánh đạo vàng của Phật Tổ hay không mà thôi. Đức Từ Phụ đã từng khẳng định: "nếu không có xã hội loạn động và khổ đau phiền não của chúng sanh, sẽ không có đạo Phật." Đạo Phật xuất phát từ con người và vì con người mà có. Như vậy cuộc sống cuộc tu của người con Phật cũng đi thẳng vào đời sống, tự soi rọi tận đáy lòng mình để thấy nẻo chánh đường tà, thấy đâu là thiện đâu là ác, từ đó tự cứu mình ra khỏi vũng lầy của luân hồi sanh tử. Người Phật tử quyết không sợ tà quyền của thần linh mê tín. Ngược lại, người Phật tử đi thẳng vào chơn toàn thiện toàn mỹ bằng từ bi hỉ xả, bằng khiêm cung từ tốn, bằng bố thí lợi tha và bằng tất cả lòng vị tha bác ái của nhà Phật. Làm được như vậy, cuộc sống của người con Phật chẳng những hạnh phúc, mà còn hài hòa và nhịp nhàng với bước tiến của nhân quần xã hội. Làm được như vậy, cuộc tu của người con Phật chẳng những an lạc tỉnh thức, mà còn miên trường giải thoát. Hãy cố gắng thêm lên hỡi những người con Phật ! Ai trong chúng ta cũng đều có thể làm được những điều này mà. Hãy bình tâm suy xét lại mọi tư tưởng, lời nói cũng như hành động của mình mỗi ngày, xem coi mình có bị trói cột bởi

tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến, sát, đạo, dâm, vọng hay không ? Nếu ai đó sân si, hoặc ác tâm vu oan giá họa, hoặc mạ lị chúng ta, mà chúng ta còn sanh tâm oán hận hoặc ghét bỏ, là chúng ta vẫn còn đang bị trói buộc. Nếu ai đó đối xử tệ bạc với ta, mà ta đối xử tệ bạc lại, là ta vẫn còn bị trói buộc. Nếu chúng ta vẫn còn ngày ngày rong ruổi đó đây để phê bình và chỉ trích người khác, là ta vẫn còn bị trói buộc. Nếu chỉ thấy lỗi người, mà không thấy lỗi mình, ấy là ta vẫn còn bị trói buộc. Nếu dưới mắt ta ai cũng dở cũng tệ, chỉ có ta là tài là giỏi; ai cũng hèn cũng kém, chỉ có ta là sang là quý, thì hãy coi chừng vì ta vẫn còn đang bị trói buộc. Người Phật tử chơn thuần hãy cúi rạp mình sát đất để sống để tu. Nếu cần hãy làm bùn làm nước, để nhận lãnh hết tất cả những uế trước của người, hoặc cuốn trôi tẩy rửa tất cả những thị phi của thường tình thế tục. Hãy để cho mọi thứ đến và đi một cách bình thường với một cái tâm cũng thật bình thường. Làm được như vậy, cuộc sống này không hạnh phúc lắm sao ? Cuộc tu này không an lạc, tỉnh thức và giải thoát chứ là gì ?

399. SỐNG ĐẠO

Đạo mà nói thì không còn là đạo nữa vì đạo là cái gì vượt hẳn lên tất cả, không thể viết, cũng không thể nói được. Đạo là sự thật. Đạo là chân lý của muôn đời muôn thuở. Ai sống và thực nghiệm chân lý trong cuộc sống hằng ngày, lên chính bản thân mình, thì chân lý ấy mới có giá trị, và người ấy mới được gọi là sống đạo. Người Phật tử tại gia muốn liễu đạo phải áp dụng được giáo lý của đạo vào cuộc sống hằng ngày một cách khéo léo. Cũng như vậy, người xuất gia muốn liễu đạo, phải biết áp dụng giáo lý của đạo vào cuộc tu hằng ngày của mình. Đức Phật không là một tấm gương rạng ngời cho hàng hậu bối chúng ta noi theo hay sao ? Ngài đã khéo léo chỉ dạy mọi người đương thời làm sao áp dụng được giáo lý vào cuộc sống hằng ngày, trên mọi phương diện từ những sinh hoạt thường nhật, đến kinh tế, văn hóa và xã hội.

Giáo lý nhà Phật có dễ dàng cho chúng ta áp dụng vào cuộc sống hằng ngày hay không ? Theo đạo Phật, đời là biển khổ, nhưng người con Phật không chán đời, mà chỉ kinh vì cái biển khổ mênh mông mù mịt ấy. Người con Phật chỉ phấn đấu để diệt tan cái biển khổ ấy mà thôi. Chính vì thế mà trong các kinh điển Phật giáo, Đức Từ Phụ đã chỉ rõ cho mọi người thấy được khổ là cái gì, vì đâu có khổ, khổ chất chồng lên chúng sanh muôn loài như thế nào, và làm sao diệt khổ để an nhiên tự tại tiến vào nẻo đạo thanh tịnh rộng rãi ? Theo Đức Từ Phụ, muốn sống và tu cho khế hợp với những điều kiện tâm lý và vật chất của xã hội đương thời, người con Phật phải biết cởi mở và khai phóng, chứ không cứng nhắc lạnh lùng. Như vậy người con Phật biết sống đạo là người biết "nhập giang tùy khúc, nhập gia tùy tục." Làm được như vậy, đạo Phật mới mong thâm nhập sâu rộng vào lòng xã hội của mọi dân tộc được. Người con Phật hôm nay

cũng như vậy. Đạo Phật ở Việt Nam chắc là phải khác với đạo Phật ở Mỹ này về hình thức, tuy rằng nội dung Phật chất vẫn vậy. Người biết sống đạo là người không để cho những thành kiến hay thói quen khống chế bản thân bản tâm của chính mình. Dù những thói quen ấy có là tuyệt vời trong thế hệ cha anh, nhưng khi được trao truyền lại cho chúng chúng ta, chưa chắc gì những thói quen hay phong tục tập quán ấy còn thích hợp.

Tâm người biết sống đạo không để cho sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp xâm chiếm và ngự trị. Người biết sống đạo không bao giờ để cho phát sanh những tham dục, sân hận, si mê, lường biếng, ngã mạn, cống cao, tà kiến, ác kiến, sát, đạo, dâm, vọng...Nếu nhờ chúng phát sanh, người biết sống đạo sẽ tìm cách diệt tận, chứ không để cho chúng tăng trưởng và phát triển. Người biết sống đạo từng ngày, từng giờ, từng sát na, chỉ một bề tinh chuyên luyện tập cho có được một cái tâm biết tu tập. Người ấy luôn biết điều phục và hộ trì cả thân lẫn tâm sao cho lục trần không lay chuyển hay thấm thấu được. Tâm của người biết sống đạo luôn được đặt đúng chỗ, luôn hướng thượng chứ không bị ô nhiễm. Nên chỉ cho dù chưa được giải thoát rốt ráo khi rũ bỏ thân tứ đại này, người ấy cũng không bị đọa vào các xứ địa ô trước của những loài địa ngục, ngạ quỷ hoặc súc sanh.

Đức Từ Phụ đã từng khẳng định rằng: "Chính tâm này thanh tịnh và không bị nhiễm bởi các cấu uế từ bên ngoài vào, nhưng cũng chính tâm này uế trước và bị nhiễm đủ các thứ cấu uế từ bên ngoài vào." Đức Phật muốn nói gì với những người con Phật ? Ngài đã thấy rồi càng về thời mạt pháp, số người chịu lắng nghe, học hỏi và tu trì theo nếp sống đạo ngày càng ít, mà thiên ma Ba Tuần thì ngày càng nhiều. Người con Phật chơn thuần phải ráng vâng giữ lời Phật dạy, hãy can đảm đối diện với thực tại để tìm phương cứu khổ ban vui hơn là gây thêm phiền lụy khổ đau cho người. Hãy cố mà thấy cho được thực chất của

đau khổ để đừng tiếp tục lấy khổ làm vui nữa. Hãy sống và tu như cuộc sống cuộc tu của Đức Từ Phụ năm xưa. Ngài đã sống và đã tu vì hạnh phúc và an lạc cho người và cho đời. Mặc dù thế gian tôn xưng Ngài vào địa vị có một không hai, không ai sánh kịp, không có một Như Lai thứ hai, vì Như lai là cao tuyệt. Tuy nhiên, người con Phật chơn thuần có quyền hưởng về Ngài như một hình ảnh tuyệt đẹp, như điểm đến cuối cùng đã chọn. Chúng ta có quyền nhìn Thế Tôn như ngọn hải đăng cho cuộc hành trình vô hạn vô định và nhiều trục trặc của kiếp chúng sanh.

Người con Phật chơn thuần luôn nhớ điểm then chốt này để đừng bao giờ đến chùa cầu bất cứ thứ gì. Vị giáo chủ của chúng ta năm xưa cũng từng là một con người bình thường như mọi người, có điều là Ngài đã vượt thắng sau một cuộc chiến đấu kỳ diệu phi thường, bằng nỗ lực của chính mình. Cuộc vượt thắng của Ngài đơn giản và dễ nói vô cùng, nhưng từ sau thời kỳ của Ngài, đã không có mấy ai làm được như Ngài. Ai cũng biết là Phật đã dạy trong Kinh Pháp Cú rằng: "Chỉ có ta làm điều tội lỗi, chỉ có ta làm ta ô nhiễm. Chỉ có ta tránh được điều tội lỗi, chỉ có ta gọi rửa cho ta.

Trong sạch hay ô nhiễm, là tự nơi ta. Không ai có thể làm cho người khác ô nhiễm, mà cũng không ai có thể làm cho người khác trở nên trong sạch hơn bao giờ." Thế mà thân này tâm này cứ rong ruổi làm điều tà vạy, rồi đến chùa lạy lục Thế Tôn cầu cứu. Quả thật là chuyện hoang đường ! Tuy nhiên, chúng ta cũng phải nhìn nhận rằng những đứa con tại gia của Phật mà chịu sống đạo không phải là chuyện dễ, vì con người ấy phải ngày ngày lập nghiệp mưu sinh, giao tiếp với gia đình và xã hội, và những chuyện khác của thường tình thế tục, chẳng hạn như văn hóa, chánh trị, kinh tế và quân sự. Con người ấy hãy còn nhiều bủa vây của chương duyên nghịch cảnh chung quanh. Người tại gia

mà muốn sống đạo phải chẳng những tự cải hóa lấy mình, mà còn tìm cách cải hóa gia đình và xã hội nữa. Thật là thiên nan vạn nan chẳng khác gì chuyện mò kim đáy biển. Sống ở ngoài đời mà không chịu sinh hoạt xuôi dòng, sẽ bị dòng đời nghiền nát. Ngược lại, nếu để bị cuốn trôi theo dòng đời, thì có thể lắm khi bán rẻ lương tâm cho nhu cầu vật dục. Thế nên Đức Từ Phụ đã ân cần chỉ dạy tứ chúng rằng: "Đạo Phật là trung đạo. Người biết sống đạo là người biết lần theo con đường trung đạo mà đi." Cứ sống và cứ sinh hoạt bình thường, nhưng thay vì xuôi dòng theo dục vọng và bản năng, thì chúng ta phải luôn tỉnh thức, luôn nghĩ đến hạnh phúc của mình, nhưng cũng không quên hạnh phúc của người. Con người ấy vẫn làm ăn bình thường, nhưng thay vì tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến, thì người ấy quảng đại, bao dung, sáng suốt, khiêm cung, từ tốn, suy nghĩ đúng đắn, không nghĩ ác cho ai, cũng không nghĩ tà vạ cho ai. Thay vì sống đời sát, đạo, dâm, vọng, thì người ấy phóng sanh, bố thí, đoan trang, chân thật. Người biết sống đạo là người luôn hướng nhìn về Đức Phật để tập cho được một đời sống càng trống vắng phiền não nhiều chừng nào, càng tốt chừng ấy; càng sống tỉnh thức nhiều chừng nào càng tốt chừng ấy; và càng bỏ ác làm lành nhiều chừng nào càng tốt chừng ấy. Vì nhận biết rằng tất cả những gì chúng ta đang thọ lãnh, đều là quả nghiệp của những việc mà chúng ta đã từng làm trong quá khứ, nếu không ở đời này thì cũng ở đời trước, nên người biết sống đạo luôn dọn cho mình một hướng đi hướng thượng. Vì nhận biết rằng quả khổ đời này là do nhân bất thiện mà chính mình đã tạo ra trong quá khứ, nên người biết sống đạo luôn ý thức mọi sự mọi việc mình làm. Vì nhận biết rằng do bởi vô minh mà chúng ta hết làm thân này đến thân khác trong ba nẻo sáu đường, nên người biết sống đạo luôn giác ngộ rằng chính sự duyên hợp giữa sáu trần và sáu căn này đã xô đẩy chúng ta vào tam đồ lục đạo, để hết làm

người tới làm trâu, bò, heo, ngựa, hoặc trùng, đế. Thế nên người biết sống đạo luôn thu thúc lục căn, không cho chúng bị lục trần không chế. Vì nhận biết rằng mọi người du hành vào thế giới Ta Bà này với một mớ nghiệp lực sẵn có, từ nghiệp thiện đến nghiệp ác, chúng sẽ lần lượt bộc phát, ngoài một đời biết sống đạo ra, không một sức lực nào khác có thể lay chuyển được. Chỉ có sống đạo và sửa đổi hành động mới có thể hóa cải được đời sống mà thôi.

Tóm lại, cuộc sống của con người nó thiên hình vạn trạng và nó cũng được cấu tạo bởi vô số những nghiệp nhân, nghiệp quả. Có người ra đời để tạo nhân, nhưng có lắm người ra đời để lãnh quả. Người biết sống đạo luôn tỉnh thức như vậy để nếu phải trả quả, người ấy sẽ vui lòng trả mà không một chút phiền hà. Thấy như vậy để không tiếp tục gây nhân bất thiện. Thấy như vậy để sớm từ bỏ đường tà mà quay về với nẻo chánh. Thấy như vậy để nhứt cử nhứt động vì cũng được chủ động bởi lòng đại từ, đại bi, chứ không bằng bất cứ thứ gì khác được. Người biết sống đạo luôn tỉnh thức rằng những nỗi khổ đau phiền não trong cõi đời này đều do tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến, sát, đạo, dâm, vọng mà ra cả. Con đường duy nhứt để tận diệt những uế trước này phải là con đường sống đạo, phải ngồi lại với chính mình một cách tỉnh thức và kiên nhẫn để thấy nên từ bỏ cái gì và nên giữ lại cái gì cho cuộc sống này ? Xin những người con Phật đừng để cho những cái bóng mờ của ảo tưởng về tham lam, sân hận và si mê lôi kéo chúng ta tiếp tục đi vào con đường túy sanh mộng tử nữa. Hãy quay về sống với đạo ngay từ bây giờ để được hít thở bầu trời giác ngộ và giải thoát ngay trong đời này kiếp này. Mong được như vậy lắm hỡi những người con Phật !

400. HÃY GIỮ LẤY TÂM PHẬT MÀ TU

Đức Từ Phụ đã từng khẳng định trong các kinh điển của Ngài là tâm của chư Phật như thế nào thì tâm của chúng sanh cũng như thế ấy. Tâm ấy thanh tịnh, như như, và vô tận như hư không. Tâm rộng rãi bao la, không bờ không bến và đại từ đại bi ở chư Phật như thế nào, thì tâm của chúng sanh cũng như thế ấy. Thế nhưng chư Phật và chư Bồ Tát đã chế ngự tâm mình để không cho một mãi lông trần tục bám được vào. Còn chúng ta và chúng sanh thì sao ? Tâm này vẫn có, nhưng ngặt vì những áng mây mù si mê, vương mắc và phân biệt mà chúng sanh cứ bám víu lấy những vui, buồn, thương, ghét, thất tình, lục dục, hận thù... của trần tục, để rồi hết lên lại xuống, hết xuống lại lên trong ba nẻo sáu đường. Chúng ta giống như những chú trâu hoang, không cương không vàm, cứ để mặc cho năm căn phóng túng, thì chuyện sa hầm rớt hố phải là chuyện đương nhiên mà thôi. Chư Phật và chư Bồ Tát lúc nào cũng làm chủ năm căn của năm căn. Còn chúng ta ? Chẳng những chúng ta cam tâm làm nô lệ cho năm căn, mà chúng ta còn vỗ tay tán thưởng cho sự phóng túng ấy nữa là khác. Chư Phật chư Bồ Tát thì luôn khiêm cung từ tốn. Còn chúng ta ? Chúng ta thì ngược lại. Đa phần chúng ta luôn cho rằng mình đúng người sai, mình hay người dở, mình cao thượng người hèn hạ, mình tu giỏi người sơ cơ, mình hiền người dữ. Hãy tự soi lại tấm gương lòng mà xem coi ai đúng ai sai, ai hay ai dở, ai cao thượng ai hèn hạ, ai tu giỏi ai sơ cơ, ai hiền ai dữ ? Hãy thành thật với chính mình đi rồi sẽ thấy mình hãy còn nghinh ngang loạn động, mình hãy còn ngày ngày đắm chìm trong thị phi hơn thiệt. Hãy nhìn cho kỹ từ đầu đến chơn thì chúng ta sẽ thấy đâu đâu trên thân này, trong tâm này hãy còn quá nhiều những tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Niệm niệm khởi lên chỉ toàn là tà niệm với

những tham đắm truy cầu trong tài, danh, lợi, sắc. Niệm niệm khởi lên chỉ toàn là sân hận, si mê, ty hiềm, ganh ghét...

Vạn pháp vô thường, vũ trụ vô thường, thân tứ đại này đâu có thể chạy được ra ngoài cái định luật vô thường ấy. Thế thì tại sao chúng ta lại để cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng biến cái tâm Phật quý báu sẵn có của chúng ta thành tâm Dạ Xoa ? Đã biết rằng tất cả những giả tạm này rồi sẽ về với cát bụi, có còn chăng là một chút tâm này, thế thì tại sao chúng ta lại để cho cát bụi biến chúng ta thành những con quỷ A Tu La hung dữ bạo tàn ? Chúng ta có biết được sau cái kiếp con người này, chúng ta sẽ thành cái gì không ? Có thể làm người, mà cũng có thể là súc sanh, ngạ quỷ hoặc địa ngục cũng không chừng. Thế thì tại sao chúng ta không chịu sống cho trọn vẹn một con người ở kiếp này ? Những người con Phật chơn thuần, một khi hiểu được những triết lý sống tu thậm thâm của nhà Phật, không cần phải hình thức vẽ vời chi cho uổng công, không cần phải chạy đông chạy tây chi cho mệt sức, chỉ cần quay lại với chính mình, giữ lấy cái tâm Phật mà mình sẵn có mà sống mà tu rồi sẽ thấy. Cứ để cho những áng mây mờ tham, sân, si trôi đến trôi đi một cách tự nhiên. Làm được chuyện này không phải là dễ; tuy nhiên, chư Phật và chư Tổ đã làm được. Chúng ta là đệ tử của quý Ngài, chúng ta phải cố gắng làm được như quý Ngài chứ. Hễ những thứ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng ập tới thì chúng ta phải cương quyết tự nhủ : "Ta là con Phật chứ không phải là con của Dạ Xoa, nên tâm ta phải là tâm Phật, chứ không thể nào là tâm Dạ Xoa được đâu." Tuy nhiên, sự tự nhủ này phải được biến thành hành động cụ thể, chứ không phải chỉ suông bằng lời, vì đường vào đạo Phật chỉ bằng hành động cụ thể, bằng thực nghiệm tự thân, chứ không bằng đa văn hí luận. Thế mới thấy lời của Thiền sư Phật Ấn đời Đường là thấm thía : "Đạo Phật dễ đến độ đứa trẻ năm bảy tuổi nói cũng

được, nhưng khó đến độ cụ già tám mươi làm cũng chưa nổi." Hiểu là một chuyện, còn thực hành có được hay không lại là chuyện khác. Như vậy khi nói tu mà chỉ nói suông, cũng bằng thừa, chi bằng chẳng nói cho uống lời uống sức. Hễ nói tu thì ít nhứt chúng ta phải biết "sửa." Sửa cho cái dở thành cái hay, cái hèn hạ thành thanh cao tốt đẹp, tham lam bỏn sẻn thành vị tha bác ái. Nói là "sửa" chứ kỳ thật là giữ lấy cái tâm Phật sẵn có của mình và buông bỏ những rác rưởi của dọc đường gió bụi. Nếu ai trong chúng ta cũng quyết chí dụng công tu trì thì người dở sẽ thành người hay, người hay sẽ hay hơn, những chúng sanh địa ngục sẽ lần được lên ngạ quỷ, rồi súc sanh, rồi a tu la, rồi nhơn, rồi thiên, rồi Bồ Tát, rồi Phật. Nếu ai trong chúng ta cũng quyết chí dụng công tu trì thì một ngày không xa nào đó thế giới Ta Bà này sẽ biến thành một ao sen khổng lồ của Tây Phương Cực Lạc. Mong cho ai nấy hãy sớm phát lồ, lấy tâm Phật làm tâm mình và cùng nhau dắt dìu về quê hương Phật !

401. ÁNH ĐẠO VÀNG

Từ ngày Đức Thích Tôn Từ Phụ thị hiện đến nay, chúng sanh trong cõi Ta Bà mới có sự lựa chọn cho cuộc sống của chính mình, chẳng những ở đời này, mà còn cho hậu kiếp nữa. Chính từ ngày ấy, chúng sanh nhứt là con người có thể sống từ bi hỉ xả thay vì tham lam bồn sển keo kiết; có thể sống khiêm cung từ tốn thay vì ngã mạn cống cao, tự kiêu tự phụ. Ánh nhứt nguyệt chỉ có thể làm cho chúng ta thấy được bên ngoài của sự vật, chứ chưa rọi thấu được vào nội thể của con người. Ngược lại, ánh sáng đạo Phật, tuy không chói lòa như ánh nhứt quang, hoặc mờ ảo như ánh trăng khuya, nhưng ánh đạo vàng Phật pháp có khả năng xuyên thẳng tường bích, thấu rọi nội tâm của chúng sanh mọi loài, và kỳ diệu hơn chính ánh sáng ấy có thể đưa con người đến một cuộc sống an lạc và cuộc tu giải thoát.

Đạo Phật nếu gọi là tôn giáo cũng được, triết lý sống cũng được, mà muốn gọi là tín ngưỡng cũng được, dù không ổn, vì đạo Phật không phải là một hệ thống tín ngưỡng siêu hình. Tuy nhiên, giáo lý nhà Phật lúc nào cũng thích ứng được với mọi hoàn cảnh, bất cứ lúc nào và bất kỳ ở đâu. Ánh Đạo Vàng của Đức Từ Phụ đã rọi thẳng vào lòng chúng sanh nói chung, và con người nói riêng, nhứt là dân tộc Việt Nam. Chính ánh sáng ấy đã và đang mang lại tràn đầy nhựa sống và sinh lực cho dân tộc ta vượt qua những cơn giông tố bão bùng. Lịch sử Đinh, Lê, Lý, Trần đã chứng minh một cách hùng hồn. Lý Công Uẩn đã đem ánh đạo vàng vào công cuộc quốc trị, nhằm xua tan những hắc ám bạo trị của hôn quân vô lại. Trong suốt triều đại nhà Trần, nếu không có ánh đạo vàng của Phật Tổ, không có cách chi một dân tộc nhỏ bé như dân tộc ta có thể ba lần đập tan những cuộc xâm lăng tàn bạo của đế quốc Mông Cổ thời bấy giờ. Đạo Phật cũng như ánh đạo vàng của Phật Tổ quả là một con đường sáng

linh động, là nguồn sống của mọi sự sống, là nhựa của cây cỏ vô tình, là máu huyết thực sự của những chúng sanh hữu tình. Máu huyết của chúng ta ngưng chảy, chúng ta có thể mạng một ở kiếp này, nhưng không có ánh đạo vàng của Phật Tổ, chúng ta sẽ mãi mãi lăn trôi, chứ không có con đường nào khác để mà lựa với chọn. Tuy nhiên, Ánh Đạo Vàng của Phật Tổ chỉ có công năng thù thắng với những chúng sanh biết hồi đầu. Chính Đức Từ Phụ đã từng khẳng định : "Ta chỉ là người giác ngộ đi trước. Ta sẵn sàng chỉ bày và đưa đường dẫn lối cho chúng sanh mọi loài, đường lối tu hành để được giác ngộ và giải thoát như ta. Nếu ai chịu nghe và chịu tu thì cuộc sống hiện đời sẽ an lạc, tỉnh thức, hạnh phúc; và cuộc tu sẽ là miền trường giải thoát. Ai không nghe và không tu, ta chỉ thương xót chứ không làm gì khác được. Ta không chịu khổ được cho ai, không giảm trừ tai ương, khổ đau và phiền não được cho ai, lại càng không cứu rỗi được ai, ngay cả La Hưu La là con trai độc nhất của ta, ta cũng không làm được. Hãy tự thấp đuốc lên mà đi cho ra khỏi khu rừng vô minh tăm tối." Ngài đã khai thị cho chúng sanh thấy được tam đồ lục đạo là khổ đau phiền não, cảnh giới chúng ta đang ở chẳng khác chi căn nhà lửa đang cháy dở. Tuy nhiên, muốn ra khỏi căn nhà lửa, muốn thoát khỏi tam đồ lục đạo, chính chúng ta phải tự mình y nương theo ánh đạo vàng của Ngài mà thoát ra.

Hãy tự thành thật với lòng ta xem coi ta đang từ bi hỉ xả, hay ta đang tham lam bồn sển, đang khiêm cung từ tốn hay ngã mạn cống cao, đang nhu hòa nhẫn nhục hay đang sân hận si mê??? Người ngoài nhìn vào không thấy, nhưng chúng ta đang thấy và đang biết chúng ta đang nghĩ gì và muốn làm gì mà ? Chúng ta biết chúng ta giác ngộ hay không giác ngộ, đang làm đúng theo lẽ thật hay đang chạy theo tà vạy. Hãy lắng lòng nghe lời dạy của Phật Tổ để không còn phải lãng phí phần còn lại của cuộc đời mình một cách vô ích nữa: "Thân người khó được, phải

trải qua vô lượng kiếp lăn trôi mới được thân này. Phật pháp khó gặp, trong tam đồ lục đạo chỉ có kiếp con người mới có cơ may gặp được Phật pháp. Như vậy đã được thân người, lại gặp được Phật pháp, mà nỡ để cho kiếp này luống qua vô ích thì quả là uổng quá." Được thân người trong kiếp hiện tại, theo Đức Từ Phụ, là do bởi nhân lành tích tụ trong nhiều đời kiếp, thế mà đời này không chịu đi về hướng Ánh Đạo Vàng của Phật Tổ, thì biết đến đời nào có lại được cơ hội hân hỷ này nữa đây ? Dẫu biết phàm phu chúng ta muốn làm Thánh làm Phật như Thái Tử Tất Đạt Đa năm xưa quả là khó khăn vô cùng. Ai trong chúng ta cũng đều biết thân này bất tịnh, tâm này vô thường, thọ dụng bất cứ thứ gì cũng đều đưa đến quả khổ, và vạn pháp vô ngã vô tướng, nhưng đoạn trừ tham ái, lợi danh, quyền uy, chức tước quả là thiên nan vạn nan. Nhưng hãy nhìn kỹ lại chính mình xem coi mình là gì so với Thái Tử Tất Đạt Đa ? Chúng ta có giàu sang, uy quyền, chức tước như Ngài không, thế mà chúng ta vẫn cứ níu kéo, vẫn đói khát lợi danh và dục vọng... Chúng ta vẫn biết sắc đẹp, quyền uy, công hầu khanh tướng chỉ là tạm bợ như bóng câu qua cửa sổ. Dù có tô son trét phấn, sắc đẹp rồi cũng phai tàn; dù có củng cố uy quyền thế nào, quyền uy rồi cũng mất. Hãy nhìn lại tâm này mà coi, khi ưa thì muốn cho bằng được, hễ không được thì sân hận oán trách. Chúng ta ai cũng chỉ muốn thuận duyên, chứ không thích nghịch cảnh, nhưng trở trêu thay, thuận duyên khó kiếm, mà nghịch cảnh có thừa. Oán tắng hội khổ, thế mà vẫn cứ gặp mãi những kẻ không ưa. Sanh ly tử biệt khổ, thế mà tâm này vẫn cứ mãi tan tác vì sanh ly tử biệt, vân vân và vân vân. Sở dĩ xã hội chúng ta đang sống hôm nay có lắm nghịch cảnh khổ đau phiền não, cũng do bởi tâm này luôn để cho những điều bất thiện khống chế. Ai trong chúng ta lại không biết và không nhớ lời Phật dạy:

"Chư ác mạc tác

Chúng thiện phụng hành

Tự tịnh kỳ ý

Thị chư Phật giáo."

Đó ! Ánh Đạo Vàng của Phật Tổ chỉ có vậy ! Thế mà chúng ta không thấp sáng lên được, quả thật Phật pháp nói dễ khó làm. Nhưng hãy bình tâm suy nghĩ lại đi hỡi những người con Phật ! Dù cao sang quyền quý đến bậc nào rồi cũng già cũng chết. Khi già khi chết thì chúng ta mang theo được gì ngoài đôi vai trĩu nặng những chương nghiệp ? Thế mà tại sao đương đời chúng ta lại xây đắp thân này bằng sinh mạng của người ? Tại sao chúng ta lại xây dựng giàu sang, uy quyền hạnh phúc của mình trên sự khổ đau phiền não của kẻ khác ? Hãy nhìn về Phật Tổ mà xem hỡi những người con Phật ! Con người ấy, cũng một thời từng là một chúng sanh lăn trôi trong biển đời sanh tử, thế mà trong một sát na nào đó của 2622 năm về trước, Ngài đã bừng dậy và đại giác đại ngộ. Ngài đã xả bỏ tất cả những lợi danh phù phiếm. Ngài đã tháo bỏ tất cả mọi xích xiềng của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến như là tháo bỏ đôi dép rách. Lúc đó con người ấy chẳng còn thứ gì ngoài từ, bi, hỉ, xả, bố thí, lợi tha ... Thế mà ánh hào quang rực rỡ của Ngài đã rực sáng và sáng mãi.

Những người con Phật hậu bối chúng ta hãy suy gẫm cho thật kỹ đi rồi tự chọn cho mình một hướng đi hướng thượng. Phật pháp nói dễ khó làm, cũng như nói dứt trừ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến... thì dễ; mà thật sự dứt trừ được chúng là việc khó vô cùng. Hãy thấy như vậy để tu tâm dưỡng tánh, làm lành lánh dữ, tự tịnh kỳ ý ngay từ bây giờ, ngay lúc thân tâm hãy còn khang kiện linh mẫn, chứ không đợi đến lúc tay run, mắt mờ, răng long, gối mỏi, vì lúc đó chúng ta đã trở thành những người bạn chí thân với tham sân si rồi đâu còn cách nào xa lánh chúng được nữa ? Lại nữa, uốn tre uốn thuở còn măng, chứ đợi đến lúc

tre già mới chịu uốn thì đã quá trễ tràng rồi, lắm khi không uốn được, mà còn bị gãy là chuyện thường. Lúc còn linh mãnh không chịu tập nhẫn nhục, đợi đến lúc những tập khí sân si đã chất chồng thì làm sao mà nhẫn nhục đây ? Bây giờ không chịu bố thí, đợi đến lúc cả thân lẫn tâm này đều đã trở thành những con ma tham lam bòn sẻn, muốn hồi đầu cũng đã quá muộn. Ngay bây giờ không chịu điều tiết việc ăn, uống, ngủ, nghỉ, đến chừng thành heo thành chó rồi, muốn điều tiết cũng không được nữa rồi.

Những người con Phật chơn thuần ! Hãy đến quỳ trước đài Vô Thượng Giác mà bẩm với Thế Tôn rằng: "Kính Ngài con đã thấy rồi Ánh Đạo Vàng của Ngài quả là bất khả tư nghì. Chính nhờ ánh đạo vàng ấy mà con cảm nhận được toàn diện sự biến chuyển từ một con người thành một ông Phật nơi Ngài. Quả Ngài là hiện thân của lòng đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, đại trí, đại dũng. Kính lạy Ngài ! Con quyết từ nay nương theo ánh đạo vàng của Ngài mà sống mà tu cho đến khi Ta Bà này không còn sổ bộ của con nữa. Con quyết từ nay làm lành lánh dữ, luôn giữ cho tâm ý này thanh sạch, luôn nhẫn, nhẫn, nhẫn, nhẫn những cái đáng nhẫn và nhẫn ngay cả những cái không đáng nhẫn, luôn nghĩ thiện, nói thiện, làm thiện, luôn buông bỏ và buông bỏ ngã chấp, tướng chấp và pháp chấp, luôn thấy cái xấu của mình, chứ không thấy cái xấu của người, và luôn nhớ biết tội lỗi để mà sám hối ăn năn, quyết không làm tổn hại một ai, dù đó chỉ là những chúng sanh vô tình vô tri vô giác, không nói hoặc làm những điều khổ não hoặc tổn hại người khác. Kính lạy Ngài, con vẫn biết phàm phu chúng con, mắt vẫn thấy, tai vẫn nghe, mũi vẫn ngửi, lưỡi vẫn nếm và thân vẫn xúc chạm, mà không bị nhiễm trước, quả là khó khăn vô cùng. Nhưng Chính Ngài đã dạy, hễ một ngày ta sống là một ngày ta đi gần đến nhà mồ. Như vậy chúng con đâu còn con đường nào khác hơn là phải tập

không nhiễm trước ngay từ bây giờ. Thấy, nghe, ngửi, nếm, xúc chạm, mà không nhiễm trước, quả là thiên nan vạn nan, nhưng dưới Ánh Đạo Vàng của Ngài, chúng con xin từng bước thanh lọc. Ngay từ bây giờ chỉ thấy những cái đáng thấy, chỉ nghe những cái đáng nghe, chỉ ngửi, nếm và xúc chạm những cái đáng ngửi, đáng nếm và đáng xúc chạm mà thôi. Chúng con sẽ khó mà đoạn trừ được những cơn sân giận, nhưng chúng con xin nguyện sẽ sống tu trong tỉnh thức để mỗi khi sân giận nổi lên, liền biết ngay để mà dứt trừ. Vẫn biết phàm phu khó bỏ, hễ được khen thì vui sướng, còn bị chê thì buồn thì giận, nhưng khen, chê, xấu, tốt... tự chúng không biến được chúng ta thành phàm hay thành thánh, chỉ có chính ta mới làm được chuyện này mà thôi. Kính lạy Đức Thế Tôn, chính Ngài đã dạy phải tập bố thí để vượt thoát khỏi bờ mé của tham lam bôn sẻn; phải trì giới để không vướng những hành động ác độc sai quấy; phải nhẫn nhục để không đốt cháy những công đức đã vun bồi từ bấy lâu nay; phải chuyên cần thiền định để có được cái trí tuệ mà vượt thoát cảnh giới si mê ngu dốt. Ngài đã dạy kỹ thế, nhưng Bạch Ngài ! Chúng con bố thí lúc có lúc không; hễ vui thì trì giới, còn buồn thì xả giới. Lắm khi tốt trời mới tới được chùa thọ Bát Quan Trai Giới, thế mà cứ mong cho được cái giờ xả giới để chạy ra chợ làm một tô phở có thịt chúng sanh. Con thiệt là tội nghiệp quá Ngài Ôi ! Nếu có ai làm mình nổi xung thiên lên thì cũng đã đành, nhưng lắm khi trời quang mây tạnh, thế mà sấm chớp trong con vẫn âm âm nổi lên, thật phàm phu khó bỏ quá, bẩm Tôn Sư ! Còn về thiền định thì ô hô ! Mới ngồi được dăm ba cử thiền là con chạy ngược chạy xuôi, chạy lên chạy xuống, chạy đông chạy tây để nhàn đàm hí luận, tự xưng thiền thầy thiền sư, như vậy thì làm sao mà vượt thoát cho khỏi được bờ mé của si mê ngu muội đây hở Tôn Sư ?

Kính lạy Đức Từ Phụ ! Nhiều khi con cảm thấy vô cùng hổ thẹn trước ánh đạo vàng rực sáng của Ngài. Ánh sáng đó, con người đó đã thành Phật, chuyện như mới hôm nào, thế mà chúng con không chịu thấy, không chịu biết, chỉ một bề cam tâm làm những con kết học nói tiếng người. Ngài đã dạy rõ ràng đời là biển khổ, rồi Ngài còn chỉ dạy cho cặn kẽ vì đâu mà có khổ, làm sao diệt khổ để có được cuộc sống an vui và cuộc tu giải thoát. Thế mà con chỉ biết nói mà chưa bao giờ biết làm. Thậm chí còn lộng ngôn lộng ngữ cho rằng đời khổ, nhưng ai khổ, chứ con đang sung sướng hôm nay, và sẽ còn sung sướng ngày mai và dài dài, chứ có ngờ đâu khổ đau phiền não đang rình rập chờ đón con trên mọi nẻo đường con đi, nếu không hoạn nầy thì cũng nạn kia. Ngài đã dạy phải bình đẳng với chúng sanh mọi loài, và chính Ngài đã là một tấm gương rạng ngời. Ngài đã đối xử thật bình đẳng, thật khiêm cung từ tốn với mọi người, mọi loài. Còn con, con vẫn tự coi con là trung tâm vũ trụ, dưới mắt con không ai bằng mình. Thậm chí lắm lúc, con còn dám khinh tăng chê đạo nữa là khác. Quả là tội lỗi tày trời, chưa chắc gì địa ngục dám chứa con. Ngài dạy phải bố thí với tâm vô cầu và vô phân biệt, từ tài thí, pháp thí đến vô úy thí. Con thì ngược lại, chẳng những con không chịu bố thí, mà lắm khi con còn ác tâm chửi rủa những người đã giúp cho con có được cơ hội gieo ruộng phước điền nữa là khác. Đến chùa cúng dường, đợi phải gặp sư mới cúng, ví bằng không gặp được sư là con bỏ về, hoặc chỉ cúng chút đỉnh lấy lệ mà thôi. Con thật là quá quắt lắm rồi, bẩm Tôn Sư ! Lòng tham lam bồn sển của con đã biến con thành một bãi sa mạc khô cằn, không còn lấy một giọt nước nhỏ cho ai. Ngài dạy tự lợi, lợi tha và Ngài đã tự lợi, lợi tha với tất cả bi, trí, dũng của Ngài. Ngài đã cứu khổ chúng sanh mọi loài, không sợ khó nhọc, không sợ tốn kém thì giờ, cũng như không phân biệt chủng loại và không thoái chuyển. Nghĩ gì, nói gì, làm gì Ngài cũng vì

chúng sanh mà làm. Còn con, ngay trong gia đình nhỏ, chưa chắc con đã làm được như Ngài, huống là độ tha mãn chúng. Thế mà đi đâu đến đâu, con cũng một bề hô hào tự lợi lợi tha, cứu khổ ban vui. Ngài dạy dù thuận duyên hay nghịch cảnh, phải trì chí tu hành và quyết không thối mất Bồ Đề Tâm. Thế nhưng con chỉ hí hửng vui tươi với thuận cảnh, còn khi gặp nghịch duyên nghịch cảnh thì u sầu, rĩ rượi. Ngài đã dạy rõ ràng "nhẫn" không phải vì sợ sệt hèn nhát, mà nhẫn vì người tu tập luôn trở về với cái thật tánh của con người là luôn yên lặng và an nhiên trước mọi sự, mọi việc, không hề bị lay động bởi mọi hoàn cảnh bên ngoài. Nhẫn phải nhẫn cả về thân, khẩu, ý. Ngài đã ân cần chỉ dạy : "Nhẫn, nhẫn, nhẫn, trái chủ oan gia từng thử tận." Thế mà cố gắng lắm con chỉ mới bước được vào rìa của thân khẩu nhẫn, còn ý này không làm sao nhẫn nổi. Ngài dạy dù xấu hổ đớn đau thế mấy, vẫn phải nhẫn, còn con vì sợ mất thể diện hoặc vì tự ái, nên nhứt nhứt việc gì con cũng ồn ồn ào ào. Ngài dạy các điều ác chưa sanh, phải siêng năng làm cho chúng đừng sanh; còn những điều ác đã sanh, phải siêng năng làm cho chúng đoạn diệt. Con vẫn nghe, vẫn biết và vẫn hiểu những gì Ngài đã dạy, thế nhưng khó làm quá, bầm Tôn Sư ! Tham, sân, si đã là bạn bè từ muôn vạn kiếp nên khó bỏ quá. Thế nên con đã quá nhiều lần cố tình làm ngược lại những lời dạy dỗ của Ngài. Những điều ác chưa sanh, con cố bươi cố móc sao cho chúng xuất đầu lộ diện, con mới chịu; khi chúng đã sanh rồi thì con lại cố tình nuôi dưỡng cho chúng tăng trưởng lớn thêm. Ai lỡ đụng con một cái, dù đã có lời xin lỗi, con vẫn lớn tiếng dạy đời : "người đâu mà vô ý vô tứ đến thế." Thế là có cãi vã và ẩu đả. Còn những điều thiện chưa sanh, Ngài đã dạy phải làm cho chúng phát sanh, con vẫn biết và vẫn nhớ. Những điều thiện đã sanh, phải làm cho chúng phát triển và tăng trưởng. Thế mà lắm khi vì cái "ngã" hoặc cái "của mình" to quá, nên con cứ ngoảnh mặt giết chết đi những

điều thiện ngay từ trong trứng nước; còn những điều thiện nào đã lỡ làm rồi, thì con cũng chỉ vì danh vì lợi mà làm. Bố thí cúng dường thì ít khi lắm, bẩm Ngài ! Chỉ khi nào lỡ kẹt chỗ đông người, nên phải làm cho biết mặt và chỉ làm một cách dè sẻn và tiếc nuối. Kính lạy Đức Thế Tôn ! Con thật là quá quắt ! Thế mà ngày ngày con chưa bao giờ bỏ sót bốn câu:

"Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ
Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn
Pháp môn vô lượng thệ nguyện học
Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành."

Độ mình chưa xong, lấy gì độ ai ? Phiền não nơi tự tâm này chưa đoạn, lấy gì đoạn tận vô lượng phiền não của chúng sanh ? Tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến, sát, đạo, dâm, vọng hãy còn tràn đầy, phương chi đạt thành Phật đạo Vô Thượng ? Thế mới biết và thấm với Ánh Đạo Vàng của Phật Tổ, thế mới biết chiến thắng vạn quân không bằng tự chiến thắng lấy mình. Tự chiến thắng mình mới là chiến công oanh liệt nhất.

Kính lạy Đức Thế Tôn!

Không biết đây là lần thứ mấy triệu con kính bẩm Ngài về sự yếu đuối và tội lỗi của con, con cũng không biết đây là lần thứ mấy triệu con đã nguyện và đã hứa với Ngài và với con, rằng quyết từ đây theo chân Ngài. Thế mà con vẫn cứ sống buông lung phóng túng, không biết gì đến tâm quý khiêm cung, không biết kinh vì tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Nhưng bẩm Ngài ! Con không còn nhiều thời giờ nữa đâu. Một ngày con sống là một ngày con chết, cuộc sống con hiện nay nào khác chi cá cạn nước, nhà mồ đã quá cạnh kề. Có lẽ lần hứa này nếu con không chịu tuân giữ, con sẽ không còn có lần nào khác nữa đâu để mà tuân giữ. Từ nay con xin nguyện tích cực lăn xả vào đời như Ngài đã lăn xả năm xưa, quyết yêu người yêu đời, quyết sống thật đẹp và thật sạch như cuộc sống của Ngài năm xưa,

quyết rũ bỏ mọi danh vị quyền uy như năm xưa Ngài đã rũ bỏ, quyết sống trong từ bi hỉ xả và khiêm cung từ tốn, quyết nhẫn nhịn thì oan gia nào mà không dứt ? Nếu không được như Ngài, con cũng xin nguyện làm được một mô hình nhỏ của Ngài, để đem ánh đạo vàng vào đời sống hằng ngày với hoạt động an vui, sung sướng, hạnh phúc và tỉnh thức. Dù ai chọc mắt, móc tai, thọt mũi, banh miệng, con cũng sẽ đem lấy nụ cười Di Lặc mà ban rải cho mọi người. Con nguyện sẽ hỷ xả tất cả từ oán thù, sân giận, đến tài, sắc, danh, thực, thù, và ngay cả sanh mạng này, để lòng con và lòng người được nhẹ nhàng thanh thoát, để tâm con và tâm người được như như giải thoát. Con xin nguyện !!!

402. ỪNG VÔ SỞ TRỤ HAY NGÃ MẠN CỐNG CAO ?

Lúc Đức Thế Tôn còn tại thế, Ngài đã đoán biết là về sau này, nhứt là về thời xa Phật, sẽ có vô số ma Ba Tuần len lỏi vào tứ chúng để điều đạo khinh tăng, hầu phá nát sự an lạc của mọi người. Chúng sẽ đem những lời Phật và thầy tổ ra làm đề tài hí luận biện giải và điều cốt cho qua bữa. Thật những lời dạy dỗ của Thế Tôn quả là không sai. Ngay cả chính nơi bản thân của những người tự cho là đã tu hành lâu năm cũng còn vướng phải cái vòng hí luận biện giải, huống là những người mới biết dăm ba chút về đạo ?

Chính Đức Phật đã từng nhắc nhở tứ chúng rằng Ngài chỉ là một con người bình thường như mọi người, chỉ khác một điều là Ngài đã giác ngộ và giải thoát khỏi mọi hệ lụy của khổ đau phiền não. Ngài không là thần thánh. Ngài không và sẽ không bao giờ cứu vớt được ai nếu người ấy không y nương theo những gì Ngài chỉ dạy mà tu hành. Có một hôm, sau biến cố Ma Đăng Già, Ngài kêu tên giả A Nan lại mà chỉ dạy rằng: "A Nan ! Ông thấy chưa ? Đa văn quảng học, mà không tinh chuyên thực nghiệm những gì mình biết vào công cuộc tu hành của mình, chỉ làm khổ mình mà thôi."

Đức Phật đã dạy quá rõ ràng rồi còn gì ! Chỉ có mình mới là nơi nương tựa duy nhất cho mình mà thôi. Đừng dựa vào bất cứ ai vì ngay cả Đức Phật mà còn không giải thoát giùm La Hầu La, huống là chúng sanh ? Người tu Phật chớ thuận hỷ tự cầm đuốc lên mà đi. Đức Phật chỉ là người đã tìm ra đuốc sáng để soi đường dẫn lối cho quần sanh, chứ Ngài không đi giùm ai được. Giáo lý nhà Phật cũng như thế, ai muốn sống hạnh phúc an lạc và tu hành giải thoát, phải chính mình thực nghiệm tự thân, phải thanh lọc thân khẩu ý, chứ không nói suông mà được. Thế mà trong thời xa Phật này có quá nhiều người cố tình xem thường

những lời chỉ dạy của Ngài. Đi đâu đến đâu họ cũng vỗ ngực xưng tên là tự thọ giờ họ chỉ thực hành rất ráo một câu không sai chạy. Ấy là câu mà Lục Tổ Huệ Năng đã đại ngộ trong kinh Kim Cang:

"Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm."

Không biết người đời nay có hiểu được chân thiết nghĩa của câu nói này hay không ? Tuy nhiên, câu hỏi đã tự trả lời cho chính nó. Nếu ai đó dám vỗ ngực xưng tên rằng mấy chục năm nay mình chỉ ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm thì giờ này mình đâu như thế này ? Nếu không được như Lục Tổ Huệ Năng, thì ít nhất cũng là rất ráo lắm rồi vậy. Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm có nghĩa là không vin vào chỗ nào hết để sanh tâm. Không vin vào sắc, không vin vào thanh, không vin vào hương, không vin vào vị, xúc, pháp mà sanh tâm. Người tu được như vậy không là rất ráo, không là Phật chứ là gì ?

Quả tình tội nghiệp cho chúng sanh vì ngã mạn cống cao mà vọng ngôn vọng ngữ. Thịt chúng sanh còn ăn mà dám nói không vin vào vị để sanh tâm. Giới không giữ mà dám nói không vin vào pháp để sanh tâm. Tham dục bỏn sẻn còn đầy mà dám nói không vin vào sắc, thanh, hương để sanh tâm. Niệm niệm dấy lên từng sát na, từ chớp nhoáng này đến chớp nhoáng khác. Một cử động nhỏ của thân thể cũng đã chất chứa vô số niệm đến niệm đi. Tâm viên ý mã chưa một lần được kèm cột mà dám vọng ngôn tự nhận "ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm." Thế mới biết được vì sao ngày nay vạn triệu người tu, chưa có lấy được một người thành Phật. Thế mới thấy những lời dạy đồ năm xưa của Phật Tổ là không thể nghĩ bàn. Chúng sanh vì ngã mạn cống cao, lúc nào cũng cho rằng ta đây là tài là giỏi, nên khinh thường những cái dễ, chỉ một bề đi tìm những lý thuyết cao siêu khó nghĩ khó làm.

Ngày trước khi Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn đọc được mấy câu kệ của Thần Tú, dù Ngài bảo thẳng với Thần Tú rằng đây chỉ mới đến được bên ngoài cửa giải thoát, nhưng chính Ngũ Tổ đã ra lệnh cho chép truyền lại bài kệ cho tăng chúng y cứ theo đó mà tu hành. Ngũ Tổ đã thấy rõ sự khác biệt giữa Thần Tú và Huệ Năng, nhưng Ngài chỉ âm thầm truyền y bát lại cho Huệ Năng rồi khuyên Huệ Năng nên bỏ đi, còn Thần Tú Ngài đã giao lại cho cả một giáo đoàn, không phải Ngài sợ Thần Tú phá đạo vì một bậc đại sư như Thần Tú, làm gì có chuyện phá đạo. Tuy nhiên, Ngũ Tổ đã thấy quá rõ tâm của đa loại chúng sanh, Ngài đã gián tiếp bảo gì ? Chỉ cần y nương theo được Thần Tú cũng là một đại hạnh cho nhân loại lắm rồi vậy. Tuy nhiên, con người của thời buổi hôm nay, vì ngã mạn cống cao mà tự vỗ ngực xưng tên là ta tu theo Huệ Năng, ta chỉ "ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm." Kỳ thật, những kẻ ngã mạn ấy tu đến ba a tăng kỳ kiếp nữa, cũng chưa chắc gì đã nắm được chéo áo của Thần Tú, nói gì đến Huệ Năng ? Với Huệ Năng thì không gương không đài, chứ với những kẻ ngã mạn cống cao, gương thì trần ai phủ lấp từ vô thủy, thế mà cứ vỗ ngực cho rằng chẳng có chỗ nào để dính bụi. Với Lục Tổ Huệ Năng, Ngài nói một cách an nhiên tự tại vì nơi Ngài gạo đã trắng, nước đã trong. Nơi Ngài là kinh nghiệm tự thân. Với Ngài, pháp chấp còn không có, huống là tướng chấp hoặc ngã chấp. Với Ngài, mọi vật hiện hữu nhưng không thật vì chúng chỉ là sự tổng hợp của những thứ vô thường. Còn với ta, ngã còn chấp, nói chi đến tướng và pháp. Huệ Năng biết rõ tấm gương là hư vô, trần ai cũng là hư vô, nên Ngài dám mạnh dạn nói rằng hư vô không có cách chi bám vào hư vô. Còn với ta, gương bụi lẩn lộn thì lấy tư cách gì chúng ta có thể nói được như Huệ Năng ?

Thật tình mà nói, "thiền" lợi lạc cho bậc thượng căn thượng trí bao nhiêu, thì nó cũng tai hại bấy nhiêu cho những kẻ ngã

mạn cống cao. Thiền đã đưa rất ít người đến giải thoát, nhưng chính nó đã làm cho vô số người cuồng. Tại sao vậy? Xin khẳng định, không phải tại thiền, mà tại vì bản chất cống cao ngã mạn cố hữu của chúng sanh. Thầy tổ tu hành rất ráo, nhưng các Ngài không nói một lời. Phàm phu thì ngược lại, vừa biết chút ít về thiền thì đâm ra cống cao ngã mạn, rồi từ đó chỉ một bề nhàn đàm hí luận, chứ không chịu tu hành, thậm chí còn rong ruổi đó đây ăn thịt uống rượu, hoặc phá thầy hại đạo nữa là khác. Đã không tu đến nước đó thì thôi, đằng này còn ngụy biện cho sự ăn thịt uống rượu của mình. Nào là ta phải vào địa ngục để cứu độ chúng sanh, hoặc sở dĩ ta uống rượu là để cứu độ những người đang uống rượu. Nếu ta không uống rượu thì làm sao gần gũi họ được để mà cứu độ ? Đây chỉ là lối ngụy biện của những con ma Ba Tuần đang len lỏi vào phá hoại đạo pháp.

Ngoài ra, những con ma Ba Tuần vừa kể còn bày trò đánh lộn con đen. Thí dụ như chúng học thuộc lòng, rồi rảo bước đó đây lập đi lập lại những lời kim ngôn ngọc ngữ của Phật trong Kinh Hoa Nghiêm: "Tâm, Phật, và chúng sanh không phải là ba cái khác nhau." Hoặc giả "Luân Hồi và Niết Bàn không sai khác." Hoặc giả "Si mê và giác ngộ không có biên cương." Vâng Kinh Hoa Nghiêm là không thể nghĩ bàn. Phật, Thầy tổ và những bậc giác ngộ có thể nói được như vậy vì với Phật, tâm, Phật và chúng sanh đâu còn gì để nói. Với quý Ngài, đâu còn sự phân biệt nữa để mà si mê hay giác ngộ, luân hồi hay Niết Bàn ? Còn chúng sanh, một trăm niệm đã có đến chín mươi chín niệm là tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, nên lấy gì để nói si mê không khác giác ngộ, hoặc luân hồi không khác Niết Bàn.

Những người con Phật chơn thuần xin hãy thâm thâm tiến tu, hãy cố gắng kiểm soát cho được mình. Phải cố hiểu cho được chân thiết nghĩa những gì mình đang nói, đang làm, dù ở chùa, ở nhà, ở chợ hay ở sở. Hãy cố giữ cho thân tâm mình thanh sạch.

Phật không phải ở một nơi nào xa xôi diệu vợi. Phật cũng không phải là một danh từ trừu tượng không nắm bắt được. Khi tâm ta thanh tịnh thì ta không còn tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến nữa, lúc ấy những con đường ta đi qua sẽ toàn là Phật, những nơi ta đến cũng chỉ toàn là Phật. Xin hãy về nương ngay nơi ông Phật đó, để tiếp tục đi đến giải thoát rốt ráo. Hãy về nương nơi chánh pháp, để luôn luôn có được tình thương và sự hiểu biết chân thật, để ta luôn có đủ can đảm khiên cung từ tốn mà công nhận rằng ta hãy còn phàm phu, nên chi tu theo Thần Tú còn không kham, chứ đừng nói đến Huệ Năng. Hãy can đảm mà nhìn nhận rằng cái tâm phàm phu này khó lòng mà không vin vào sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp lắm. Thôi thì hãy lắng lòng nghe Thần Tú mà vin ít ít thôi, hoặc bớt vin lại để có một ngày không xa nào đó, ta sẽ ngừng đầu lên mà cất bước theo Ngài Huệ Năng. Hãy can đảm lên mà nhận rằng lửa vẫn bùng bùng bốc cháy trong ta từ lửa tham dục, lửa hận thù, lửa ảo vọng... không cách chi đột nhiên mà dập tắt được, mà phải dập tắt một cách từ từ. Nên luôn nhớ như vậy, đạo Phật không có cống cao ngã mạn, ai còn cống cao ngã mạn, người ấy không phải là Phật tử mà cũng chưa tu theo Phật. Mong cho ai nấy đều một lòng về nương nơi Tam Bảo với tất lòng khiêm cung nhún nhường để cùng nhau tu và cùng nhau thành Phật.

403. DUYÊN KHỞI

Hằng ngày chúng ta than trời trách đất tại sao hết việc này đến việc nọ cứ dồn dập xảy đến cho chúng ta ? Tại sao chúng ta ăn hiền ở lành mà chúng ta cứ phải lãnh lấy những hậu quả không tốt ??? Có khi nào chúng ta chịu ngồi lại với chính ta để quán xét xem coi chúng ta đã làm những gì hằng ngày và những gì ta đã làm có góp phần vào những hậu quả mà ta phải lãnh chịu ngày hôm nay hay không? Có khi nào chúng ta chịu suy đi gẫm lại coi ta có bị thị dục cám dỗ chúng ta vào mê lộ của lợi danh quyền tước, của cải vật chất ? Có khi nào chúng ta chịu suy đi nghĩ lại xem coi trong tình nghĩa vợ chồng ta có gì sai sót không, hoặc trong tình cha nghĩa mẹ, con cái, anh chị em, bằng hữu, chúng ta đã hành xử ra sao ? Có khi nào chúng ta chịu xem coi mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý của ta đã ngày ngày thấy gì, nghe gì, ngửi gì, tiếp xúc gì và nghĩ gì ? Nếu chúng ta chịu khó quán sát những điều này tức là chúng ta đang tu theo đạo Phật, đang tu theo pháp quán nhân duyên của nhà Phật.

Theo Phật, cuộc sống của chúng ta là một tiến trình sinh tồn được nuôi dưỡng và săn sóc bởi mười hai nhân duyên. Chính mười hai nhân duyên này đã dẫn dắt chúng ta lăn trôi từ kiếp này qua kiếp khác, liên tục không ngừng nghỉ. Tuy nhiên, trong Tương Ứng Bộ Kinh, Đức Thế Tôn đã xác định mười phương ba đời chư Phật đều chứng ngộ Vô Thượng Bồ Đề từ giáo lý duyên khởi này. Phật đã dạy rất rõ ràng rằng hễ ai thấy duyên khởi là thấy pháp, mà hễ thấy pháp là thấy Phật, thấy Phật nghĩa là gì nếu không là giác ngộ Vô Thượng ? Lý "Duyên Khởi" của nhà Phật rất đơn giản, dễ hiểu, nhưng lại vô cùng khoa học, chứ không mang một chút nào tính thần quyền mê tín. Do "vô minh" có "hành," do "hành" có "thức," do "thức" có "danh sắc," do "danh sắc" có lục nhập," do "lục nhập" có "xúc," do "xúc" có

"thọ," do "thọ" có "ái," do "ái" có "thủ," do "thủ" có "hữu," do "hữu" có "sinh," do "sinh" có "lão," do "lão" có "tử." Cứ thế mà ta lăn trôi trong luân hồi sanh tử.

Đức Như Lai đã thực nghiệm tự thân, đã trải qua nhiều kiếp sống. Ngài đã đoạn tận tham ái, nên Ngài không muốn thủ, hữu, sinh, lão, tử nữa. Như vậy toàn bộ khổ đau phiền não đoạn tận. Theo Phật, mọi việc trên đời này không có cái gì ngẫu nhiên mà đến, ngẫu nhiên mà xảy ra. Triết lý này rất đơn giản và thực tế. Hễ không có sanh thì không có lão, bệnh, tử. Do có sanh nên lão, bệnh, tử mới có nơi trú để khởi lên. Do cái này có mặt, cái kia mới có mặt. Hễ cái này không có mặt, thì cái kia cũng không có mặt. Cái này sanh thì cái kia cũng sanh; hễ cái này diệt thì cái kia cũng diệt. Chỉ cần diệt được một trong mười hai mắc xích là ta đã phá tan sào huyệt của lũ giặc vô minh, sân hận, si mê, ngã mạn, cống cao, nghi hoặc và tà kiến. Đức Phật đã nhấn mạnh rằng chúng sanh vì không chịu ngồi lại quán sát giáo pháp duyên khởi mà cứ mãi lấy huyền làm chơn, lấy mê làm ngộ, lấy giả tạm làm vĩnh hằng, rồi cứ thế mà không thể nào vượt thoát ra được tam đồ ác đạo. Chúng ta cứ mãi mơ tưởng thân này là tráng kiện đẹp đẽ, chứ ít khi chịu quán sát xem coi nó già đi chết đi từng sát na. Đâu có phải là chuyện huyền hoặc khó hiểu, mà nó cụ thể và trở trở ngay trước mắt mọi người. Hãy nhìn những lão ông lão bà, già yếu, suy nhược, răng long, tóc bạc, mắt mờ, tai điếc, chân tay run rẩy, gối mỗi chân chùn. Hãy thử hỏi xem các cụ đã có từng tráng kiện, mạnh khỏe và đẹp đẽ hay không ? Nếu các cụ trả lời có thì ta nên nhận chân rằng sanh, lão, bệnh, tử là tất nhiên, là không tránh khỏi. Nói thì nói vậy, chứ cần chi phải hỏi. Ai trong chúng ta dám phủ nhận chuyện sanh, lão, bệnh, tử này ? Đức Thế Tôn đã dạy rõ ràng rằng sanh, lão, bệnh, tử là bốn cái khổ lớn của chúng sanh mọi loài. Ngài nói trong các kinh điển rằng khổ không do ai làm ra, mà duyên sanh duyên khởi là

nguyên nhân gây ra những ảo tưởng khổ đau. Tại sao Thế Tôn lại nói khổ đau là ảo tưởng ? Vì chúng không có thật. Ngặt vì chúng sanh quan niệm sai lầm về nhân sinh quan và vũ trụ quan nên cứ cho rằng ngẫu nhiên, hoặc tự nhiên sanh. Thậm chí có kẻ còn cho rằng vạn vật vũ trụ này là do một đấng thiêng liêng nào đó tạo nên, do đó bất cứ việc gì xảy ra cũng đều do đấng ấy cứu xét thưởng phạt.

Theo Đức Phật, trong vũ trụ này không có cái gì có thể tự nhiên hoặc ngẫu nhiên mà có, hoặc do đấng thần linh hay thiêng liêng nào sanh ra. Ngược lại, từ vật lớn đến vật nhỏ, từ hữu hình đến vô hình đều do duyên hợp mà có, duyên tan mà mất. Hiểu và biết rõ chư pháp tùng duyên sanh, thì con đường tiến tu của ta sẽ dễ dàng và thênh thang hơn. Hiểu như vậy ta sẽ không còn lấy làm lạ tại sao một người ăn hiền ở lành trong kiếp hiện tại mà vẫn bị hết tai ương này đến hoạn nạn kia. Những tai ương đến với họ trong kiếp này là những cái quả mà họ phải gặt cho những cái nhân bất thiện của đời quá khứ. Như vậy bây giờ người ấy ăn ở hiền lành, tức là người ấy đang tạo nhân lành cho kiếp lai sanh. Hiểu như vậy chúng ta sẽ thấy rõ ràng rằng trong đời quá khứ, do cái tâm phóng túng buông lung, bỏ mặc cho sáu căn nhiễm trước, duyên theo trần cảnh tạo nghiệp tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến, nên hiện đời phải lãnh thọ quả khổ. Bây giờ muốn tránh cảnh thọ lãnh, lãnh thọ trong đời tương lai, thì hiện đời phải ráng thanh tịnh lục căn, chẳng những không cam tâm buông lung cho chúng tạo nghiệp nữa, mà còn quyết sống tu đời hướng thượng và giải thoát.

Tu là đang trên lộ trình đi ngược về hướng sanh tử, là đang cố gắng tận diệt những nhân đưa đến sanh tử. Hễ thấy tham ái khởi, bèn biết và bèn diệt, ấy là tu. Tu là thấy rõ bản chất của chư pháp là vô thường và bản chất của con người là không có tự ngã. Có tự ngã làm sao được khi năm trước tóc đen, năm sau tóc

lại bạc trắng. Tự ngã sao được khi hồi còn trẻ thì tráng kiện mạnh khỏe, đến lúc già lại ươn yếu bệnh hoạn. Tự ngã gì lúc ghét lúc thương, lúc vui lúc buồn, lúc sướng lúc khổ, lúc nhớ lúc quên. Tự ngã phải là cái gì thường hằng bất biến và không thay đổi chứ; giả như vui thì vui mãi, sướng thì sướng mãi, trẻ thì trẻ mãi...

Tóm lại, muốn hay không muốn trùng trùng điệp điệp mộng mị đều do nơi chúng ta. Thế Tôn đã dạy trong tất cả vạn vật, không một vật nào riêng biệt mà tồn tại được. Chúng phải nương tựa vào nhau mới thành được vật này hay vật khác, mà cái người cho phép chúng nương tựa vào nhau để thành hình, không ai khác hơn là ta. Nếu ta không cho phép chúng nương tựa vào nhau nữa, tất chúng phải rã tan. Hãy can đảm và tinh tiến hơn hồi những người con Phật, đừng cho phép mười hai mắc xích ấy dính mắc vào nhau nữa. Phật đã thoát ra khỏi cảnh ngộ chúng sanh bằng ngã này, vậy thì chúng ta, những người con Phật sẽ giải thoát bằng lối nào ? Xin hãy mạnh dạn dẹp bỏ đi chuyện đẹp, chuyện xấu, chuyện già, chuyện trẻ, giàu, nghèo ... Xin đừng tiếp tục tạo thêm điều kiện cho duyên khởi nữa, để sớm trở về với Quê Hương Vạn Đại mà ta đã một lần lạc bước xa lìa.

404. HÃY DỪNG LẠI HỒI NHỮNG NGƯỜI CON PHẬT !

Giáo lý của Đức Thích Tôn Từ Phụ, dấu đã trên 25 thế kỷ, dấu chỉ nói về đời, đạo và cuộc tu hành giải thoát, cho đến bây giờ vẫn không bị lạc lõng giữa tuyệt đỉnh của nền văn minh vật chất hôm nay. Cho dù khoa học kỹ thuật có cao tuyệt thế mấy, những tìm tòi của nó chỉ là những bước dò dẫm bên ngoài của những lời Phật dạy mà thôi. Dân tộc Việt Nam chúng ta đã thấm nhuần Phật pháp từ hơn hai mươi thế kỷ nay, thế thì tại sao những thế hệ Việt Nam chỉ mới đến xứ sở này chưa đầy một phần tư thế kỷ, đã cảm thấy bị lạc loài hoặc mất hút trong cái xứ sở non trẻ này ?

Tại sao lại như vậy hở quý vị ? Có phải những phương tiện văn minh vật chất, những tủ lạnh, truyền thanh, truyền hình, phi cơ siêu âm, vệ tinh nhân tạo, hoặc những phi thuyền tối tân đang xô đẩy chúng ta chạy vào những cõi vô hồn vô cảm, để rồi tự chúng ta cảm thấy lạc loài mất hút trong cái xứ sở này chăng ? Hay vì lòng tham đã xô đẩy chúng ta vào trạng huống hôm nay ? Có người cho rằng nhờ "lòng tham" mà con người đạt đến những tiến bộ hôm nay. Họ cho rằng nếu không có "lòng tham" thì giờ này xã hội loài người vẫn giữ nguyên trạng thái "ăn lông ở lỗ." Hoặc có người nghĩ rằng sống là phải chạy, càng chạy mau chừng nào, cuộc sống càng vững vàng chừng đó. Nhưng than ôi ! Phải chi "lòng tham" của con người có đáy thì cũng cam. Phải chi con người chạy mà biết lúc nào nên chạy chậm lại để có đủ trớn tiếp tục bước đi, rồi đứng lại, hoặc ngồi xuống nghỉ ngơi thì cũng được. Đàng này lòng tham của con người không đáy, nó vô cùng vô tận. Đàng này con người hễ chạy là cắm đầu cắm cổ chạy miết, chạy không ngừng nghỉ, không biết đâu là điểm đến, chạy mãi và chạy mãi, đến một hôm lăn đùng ra chết mới chịu thôi. Thôi vì không còn thể chạy được nữa, chứ không phải thôi vì

không còn muốn chạy nữa. Con người chúng ta vì mãi mê chạy theo những thúc bách của vật chất mà quên mất đi rằng thân này nhỏ bé mong manh quá, kiếp này chóng qua đi như làn điển chớp. Cuộc sống ta nào có được trăm năm, thế mà ta lại đi toan tính chuyện ngàn năm, thậm chí có người còn tính chuyện trường sanh vĩnh cửu, làm sao được đây hở quý vị ?

Hãy dừng lại ở một góc nào đó của cuộc đời để suy gẫm về chính mình, để xem coi sự thật mình là ai ? Đến đây làm gì ? Sẽ ở lại đây bao lâu ? Sẽ đi lúc nào ? Và lúc đi sẽ đi về đâu ? Có lẽ không ai trong chúng ta có thể tìm ra được câu trả lời thỏa đáng cho những vấn đề trên, nhưng ít nhứt chúng ta cũng biết tập dừng lại để suy gẫm, từ đó có thể tìm ra một hướng đi hướng thượng cho cuộc sống hiện tại và cuộc đời nối tiếp. Đức Thích Tôn Từ Phụ đã từng dạy tứ chúng rằng lòng tham và sự rong ruổi của chúng sanh, nếu đem chất lại với nhau thì tam thiên đại thiên thế giới vẫn không đủ chỗ chứa. Cũng chính vì thế mà trong Kinh Bảo Vũ, Đức Thế Tôn đã căn dặn các vị Bồ Tát rằng : "các pháp do nhân duyên hòa hợp mà sanh mà diệt, các ông nên biết rõ như vậy để đi thẳng vào thế gian chẳng những không sợ hãi, mà còn tinh tiến tu hành." Chỉ có biết rõ như vậy mấy ông mới có cơ tháo gỡ được những cái tướng ngã, tướng nhơn, tướng chúng sanh, tướng thọ giả... và từ đó mới mong tránh được những tạo tác, dù lành hay dù ác; hoặc giả tránh được những cảm thọ, dù sướng hay dù khổ; tránh được những tham dục, sân hận và si mê. Thật vậy, nếu những người con Phật chịu lắng lòng nghe theo lời Phật dạy thì không có gì để cho chúng ta tham, cũng không có gì để cho chúng ta sân si hoặc sợ hãi cả. Chính vì vô minh mà chúng ta đã biến những cái đáng lý không có gì buồn phiền thành ra buồn phiền, những cái đáng lý không có gì đáng sân hận thành ra sân hận, những cái không khổ thì lại cho là khổ, ngược lại những cái khổ thì lại lấy làm vui, vân vân và vân vân.

Lại nữa cũng chính vì vô minh mà chúng ta lấy vô thường tạm bợ làm vĩnh hằng trường cửu, lấy bất tịnh làm thanh tịnh, lấy tà làm chánh. Cũng chính vì vô minh mà dù có tu cả trăm kiếp, chưa chắc chúng ta đã dứt trừ được lòng tham dục, hoặc chưa chắc gì chúng ta chế ngự được phàm tâm thế tánh của mình. Có khi đã tu vạn kiếp, mà chỉ vì một phút mê mờ, thả tâm ý rong ruổi về những phương trời vô định, để rồi thanh tịnh không theo chỉ một bề tưởng nhớ đến lục dục. Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý mở toang cho những thấy, nghe, ngửi, nếm, xúc chạm và tư tưởng tự do khống chế và hành hạ chúng ta.

Những người con Phật chơn thuần hãy lắng lòng suy gẫm lại những lời dạy đơn giản và dễ hiểu của Phật Tổ: "Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý" Đừng làm các điều ác, hãy làm các điều lành và giữ cho tâm ý thanh sạch. Những người con Phật quyết luôn thấy như vậy để nhứt tâm không để cho tâm này buông lung phóng túng nữa. Đừng đợi đến lúc Tử Thần đến gọi mới chịu "dừng," thì e rằng không còn kịp nữa. Những người con Phật chơn thuần hãy cương quyết "dừng" ngay từ bây giờ. Trong một buổi giảng pháp ở đạo tràng Huệ Quang, Santa Ana, thầy Thích Minh Đức đã giảng cho đại chúng một bài pháp thật ngắn, thật gọn, thật đơn giản, nhưng bao hàm cả một triết lý sống động: "Nếu trên đường đời, bạn chỉ biết chạy và chạy cho thật nhanh, chứ không biết chậm lại, rồi đi, rồi đứng, rồi ngồi nghỉ, bạn sẽ là những người khổ sở nhứt trần gian."

Xin các bạn hãy đi chậm lại, để thấy rằng từng bước thiền du của cõi Ta Bà này không thua chi những bước chân an lạc nơi cõi nước Tịnh độ. Hãy đứng lại ngắm nhìn bạn và những người quanh bạn để thấy rằng cõi nước bạn đang ở, cũng êm đềm không thua chi cõi Tây Phương Cực Lạc. Hãy ngồi xuống lắng nghe chính bạn và những người quanh bạn, để thấy rằng những tiếng nói ấy nó thanh tao hòa điệu không thua chi những tiếng

ríu rít của những loài Ca Lãng, Tần Già, Cọng Mạng của cõi nước A Di Đà.

Những người con Phật, không tiêu cực chán đời hoặc yếm thế, nhưng cương quyết không chạy theo những thúc bách của vật chất, không lấy cái hữu hạn của thân này mà thỏa mãn những cái vô hạn vô đáy của lòng tham. Những người con Phật vẫn mưu sinh và mưu cầu hạnh phúc cho cuộc sống, nhưng chỉ làm 5 ngày một tuần, nếu được, còn lại 2 ngày cuối tuần chữa lại lo cho tâm này và những người quanh mình. Trong hai ngày đó chúng ta quyết làm những việc đáng làm, ngay từ bây giờ. Nếu không có gì thực sự thúc bách, chúng ta nên làm như vậy lắm quý vị ạ ! Coi vậy mà chúng ta không còn nhiều thì giờ nữa đâu. Hãy cố gắng thật nhiều hỡi những người con Phật.

405. "SỐNG THIỀN" VÀ "NÓI THIỀN"

Tự cổ chí kim đã có quá nhiều định nghĩa cho "thiền." Thiết tưởng ở đây chúng ta không cần thêm chi một định nghĩa nữa cho mệt tâm mệt óc. Ngược lại, chúng ta sẽ chỉ nói đến những cái thực tiễn của thiền được áp dụng vào cuộc sống cuộc tu mà thôi. Trên tinh thần đó, thiền là cuộc sống trọn vẹn với những giây phút tuyệt vời của hiện tại. Trong thiền không có quá khứ, mà cũng chẳng có tương lai, vì quá khứ đã qua rồi và tương lai thì chưa tới. Thiền đúng nghĩa của nó không dành để thực hiện trong các thiền đường hay đạo tràng. Vì nếu ngồi thiền mà được thành Phật thì từ khi Phật thành đạo đến nay đã có không biết bao nhiêu người thành Phật mà kể. Quả đúng như một bài học mà Ngài Nam Nhạc Hoài Nhượng đã dạy cho Mã Tổ năm xưa: "ngồi thiền mà muốn thành Phật cũng giống như lấy gạch mà muốn mài cho thành gương vậy." Tu học, dù cho tu thiền hay tu bất cứ thứ gì, đều lấy sự tự nhiên hướng thượng làm đầu. Ngồi thiền để mong thành Phật thì nào có khác chi những vọng chấp vọng cầu của thường tình thế tục ? Mỗi ngày đều ngồi mấy tiếng mà không chịu sống đời hướng thượng, không chịu buông bỏ những hơn thua danh lợi quyền thế, không chịu cải sửa những thói hư tật xấu nơi bản thân bản tâm, tự mình cô lập với thói ngã mạn cống cao..., ngồi thiền như vậy, ngay cả bản thân mình cũng chẳng có lợi ích, chứ đừng nói đến lợi lạc gì cho ai ? "Sống thiền" đúng nghĩa của nó thì ngược lại, thiền có mặt ở mọi nơi trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta. Mỗi cái nhấc chân cất tay của chúng ta đều phải có mặt của thiền quán, thì cuộc sống cuộc tu ấy mới được gọi là trọn vẹn. Từng niệm khởi lên cần phải có mặt của thiền quán thì niệm ấy mới được gọi là chánh niệm.

Với thiền, mọi sự mọi việc sẽ tuần tự trôi qua một cách vô phân biệt, chứ không còn bị phàm tâm chi phối nữa. Trong Kinh

Kim Cang, Đức Thích Tôn Từ Phụ đã ân cần dạy dỗ tứ chúng rằng: "Không và sẽ không bao giờ nhìn thân tướng Như Lai mà thấy được Như Lai." Ngài đã chỉ rõ rằng rằng giáo pháp Như Lai chỉ là những chiếc bè, đưa chúng sanh lên bờ giác ngộ, đừng chấp, đừng phân biệt mà thêm vướng mắc. Thiền không còn bị những mốc thời gian vô nghĩa quấy phá nữa. Năm, tháng, phút, giây và ngay cả sát na, không có nghĩa lý gì cả. Người biết sống thiền là người biết sống trọn vẹn với những giây phút hiện tại, là người biết bỏ mặc cho ngày là ngày và đêm là đêm. Con người ấy ấy luôn sống trong tỉnh thức. Người ấy thấy và biết tất cả những gì đang diễn tiến; tuy nhiên, chỉ thấy và biết như một nhân chứng, chứ không buồn ôm giữ, không buồn chạy theo, mà cũng không buồn xô đuổi. Người ấy sống thật với chính mình, chứ không xô đuổi cái này để nắm bắt cái kia. Những nguồn tư tưởng nếu có, cứ để mặc cho chúng tự nhiên dấy lên rồi tự nhiên chìm xuống. Chúng ta có thể thực tập điều này trong thiền đường hay đạo tràng; tuy nhiên, còn nhiều thứ mà chúng ta không thể nào tìm thấy một cách chân thật nếu chúng ta chỉ ngồi bất động để nhận biết dòng suy tưởng. Ngược lại, chúng ta phải đi xa hơn thiền đường hay đạo tràng, chúng ta phải đi thẳng vào dòng đời mới mong tìm thấy được chân thiết nghĩa của "thiền." Người biết sống thiền là người luôn sống với từ bi, bác ái, khiêm cung từ tốn thay vì tham lam, bỗn sển và độc ác. Người biết sống "thiền" là người không la to nói lớn trong khi có thể ăn nói bình thường, không nói lời giận dữ hung hăng trong khi có thể nói năng mềm mỏng, không tìm cách gây gổ với ai trong khi có thể giải quyết sự việc một cách ổn thỏa. Người biết sống thiền chỉ suy nghĩ khi cần phải suy nghĩ, chỉ nói khi cần phải nói, và chỉ làm khi cần phải làm. Tuy nhiên, dù nói hay dù không, nhứt nhứt đều trong chánh niệm. Nói năng trong chánh pháp, mà im lặng cũng trong chánh pháp, ấy là cách thiền cao tuyệt nhứt. Người ấy vẫn lặng

lẽ tiến bước giữa lòng xã hội ồn ào loạn động, mà tâm vẫn an lạc và tự tại. Ngồi yên lặng theo dõi hơi thở và tư tưởng trong thiền đường hay đạo tràng xem ra còn dễ, chứ xông xáo bên ngoài xã hội, mà tâm ý lúc nào cũng hướng thẳng vào nội tại, hoặc sống trong hối hả quay cuồng mà không quay cuồng hối hả; sống trong ồn ào huyên náo mà không ồn ào huyên náo; sống trong tranh đua hơn thiệt mà không hơn thiệt tranh đua, quả là thiên nan vạn nan.

Những người con Phật chơn thuần đừng lầm lẫn giữa "sống thiền" và "nói thiền." Người "nói thiền" là người có hiểu biết, lắm khi uyên bác về thiền, nhưng sự hiểu biết ấy chỉ được đem ra để nhàn đàm hí luận, chứ ít khi được thực nghiệm vào tự thân. Người "nói thiền" hoặc còn được gọi là những con ma trời trong nhà thiền, luôn bị cuộc sống hằng ngày lôi kéo vào những sinh hoạt loạn động, luôn hướng ngoại cầu hình, chứ chẳng bao giờ biết quay trở về với chính mình, luôn bị quá khứ ám ảnh và tương lai lôi kéo. Người "nói thiền," vì chỉ nói chứ chẳng hành nên cái "ngã" vẫn là chương ngại. Chính vì thế mà người "nói thiền" luôn bị ràng buộc bởi những vui, buồn, thương, ghét, giận hờn, ganh tỵ, bươi móc chuyện người, khoe khoang chuyện mình, hoặc những nỗi sợ hãi bất an của thường tình thế tục. Ngược lại, người biết "sống thiền" lắm khi biểu nói về thiền, người ấy chẳng nói được gì. Mà kỳ thật, thiền mà nói được thì không còn là thiền nữa. Người ấy chỉ biết là mình đang trải qua một tiến trình thanh lọc thân khẩu ý một cách tích cực và cao tuyệt. Tiến trình ấy chỉ có thực nghiệm tự thân mới cảm biết được, chứ không và không bao giờ giải thích được bằng lời. Cũng chính nhờ tiến trình ấy mà Thái Tử Tất Đạt Đa đã thành Phật. Như vậy những người con Phật hậu bối chúng ta há có con đường nào khác hay sao ? Những người "nói thiền" kỳ thật là những con người đang mê sảng trong ngôn tự của chính họ, đang tự thôi miên chính họ vào

một trạng thái u mê. Đó là những con người túy sanh mộng tử (sống say chết mộng), đang lạc loài trong xã hội của chính họ. Ngược lại, những người biết "sống thiền" là người biết điều phục thân, khẩu, ý sao cho thanh sạch, người biết thức liễm thân tâm không cho thị dục đề bẹp, người biết tự mình vượt thoát khỏi những trạng thái vui, buồn, thương, ghét, giận hờn, mai mỉa, vân vân, để có được cuộc sống tỉnh thức, an nhiên và tự tại hơn. Người ấy luôn biết rằng tất cả mọi sự mọi việc trên đời này, ngay cả chánh pháp, chỉ là những sản phẩm phụ không quan trọng, chỉ là những phương tiện giúp đưa con người vượt thoát ra khỏi mấu chốt cuối cùng của sức hút "luân hồi sanh tử," không hơn không kém. Người biết "sống thiền" luôn nhớ rằng ngày nào mà tâm này còn bợn nhơ và thân này còn bị trói buộc bởi thị dục của thế gian, ngày ấy chúng ta vẫn chưa thấy được bản chất thật sự của tất cả vạn pháp, ngày ấy chúng ta vẫn còn bị sức lôi cuốn của "luân hồi sanh tử," ngày ấy chúng ta chưa có giải thoát. Đừng nói đông dài chi vô ích. Người biết "sống thiền" là người luôn biết và luôn nhớ rằng không một sức mạnh ngoại lai nào có thể gây ra vui, buồn, thương, ghét, giận hờn, thiện ác, hoặc khổ đau phiền não cho ta, mà chỉ có tâm này thức này đã đưa dẫn chúng ta đến những trạng thái đó mà thôi. Người biết "sống thiền" không hành thiền để mai sau giải thoát, mà là giải thoát ngay trong đời này kiếp này, lại càng không lui ẩn vào rừng sâu núi thẳm để trốn đời tránh hoạn. Ngược lại, người ấy đi thẳng vào lòng xã hội, nơi có đủ chương duyên nghịch cảnh, nơi mà họ có nhiều cơ hội để tu tỉnh tâm này hơn. Như vậy người biết "sống thiền" là người biết sống một cách thiện lành và trọn vẹn cho mình, cho người và cho đời. Đã nói là "sống thiền" thì cái thiền đó phải được trau dồi từ ngày này qua ngày khác. Nếu nay thiền mai nghỉ thì không được gọi là "sống thiền," chứ đừng nói chi là chỉ nói suông mà chưa từng hành bao giờ. Người biết "sống

thiền" là người luôn biết giữ chánh niệm, dù bất cứ trong tình huống nào. Người ấy không bị cảnh trí bên ngoài chi phối. Ngay cả chính tư tưởng bên trong họ, cũng không lôi kéo được họ. Người biết "sống thiền" luôn tự tin chính mình. Mình là mình, là hải đảo duy nhất cho mình quay về nương tựa. Tỉnh thức hay không tỉnh thức, tươi mát hay không tươi mát, an nhiên hay không an nhiên, tất cả đều do tự mình, chứ không ai có đủ khả năng tạo được những trạng thái này cho mình cả. Dù ở nơi sơn lâm cùng cốc hay chốn phồn hoa đô hội, chư pháp vẫn vậy. Chư pháp của năm 2000 không sai khác chư pháp ngày Đức Từ Phụ thị hiện. Bụi cây, khóm trúc, con dê, bờ ruộng, mây trắng, trăng trong của ngày Phật thành đạo, không sai khác bụi cây, khóm trúc, con dê, bờ ruộng, mây trắng, trăng trong của thời văn minh hỏa tiễn này. Chỉ khác một điều là ở Phật, tất cả đều tỉnh lặng, vì Ngài thực tập thiền duyệt không ngừng nghỉ, ngay cả lúc mà Ngài đã sắp đạt thành đạo quả. Ngài kiên quyết không dừng lại ở bất cứ quả vị nào, nếu quả vị ấy không phải là quả vị Phật. Còn chúng ta thì sao ? Chúng ta đã không mai mắn, sanh ra trong thời không có Phật, thế mà còn ngã mạn cống cao, coi người như cỏ rác, nẻo đạo không bước, chỉ giẫm lên đường tà, thế mà chúng ta nào biết kinh vì. Chỉ ngày ngày rong ruổi đó đây, hết tạo loạn chỗ này, đến gây động chỗ khác, thật là đúng như lời Phật dạy, vô tình hay cố ý, chúng ta tự biến mình thành những con ma trôi nhà thiền, rong ruổi đó đây giết đạo, phá pháp, hại tăng. Ở đây không dám quơ đũa cả nắm; tuy nhiên, thật tình mà nói, đa số những kẻ chỉ biết "nói thiền" là những người chỉ một bề rong ruổi đó đây, chỉ biết ngày ngày phô trương đáng vẻ bề ngoài, chỉ biết nhà cao cửa rộng, chỉ biết quyền uy chức tước, vân vân. Những kẻ đó, có thể có ngôi hăng giờ, khoan chân xếp bằng, cũng bằng đủ tư thế từ kiết già đến bán già, nhưng chưa bao giờ họ thiền, vì thiền không chỉ là ngồi như

khúc cây cụt đá. Thiền là an trú trong chánh niệm, từ đi, đứng, nằm, ngồi, đến lau nhà, quét sân, trồng rau, viết sách, dịch kinh... Đúng như lời chỉ dạy của Đức Thế Tôn là không bao giờ có giác ngộ ngoài sự sống, không có bồ đề ngoài phiền não, không có niết bàn ngoài ta bà...Hãy nhìn cách đi, cách đứng của Đức Từ Phụ năm xưa mà bắt chước. Ngài vẫn đi, đứng, nằm, ngồi như bao nhiêu người khác, chỉ khác có điều là đang đi thì Ngài biết là Ngài đang đi, đang làm gì thì Ngài biết là Ngài đang làm cái đó. Đây cũng là mấu chốt quan trọng cho những ai muốn cầu đạo vô thượng, muốn chỉ "sống thiền," chứ không "nói thiền."

Đừng ai nói mặc dù bên ngoài tôi la lối ồn ào, nhưng bên trong tôi tỉnh lặng như như. Làm gì có chuyện nghịch lý này hở quý vị ? Người con Phật chơn thuần sẽ không bao giờ bám víu vào kiểu lý luận tà vạy này. Nếu biết mình chưa được như vậy, cứ mạnh dạn nhận biết như vậy, vì làm được như vậy, mình mới có cơ hội sửa chữa tự thân tự tâm, để trở thành người tốt hơn. Đừng lẩn lữa nữa hỡi những người con Phật ! Chính Đức Từ Phụ đã từng khẳng định trong các kinh điển của Ngài : "Phật tánh ở Phật thế nào, thì Phật tánh ở chúng sanh cũng như thế ấy, không sai khác." Tất cả chúng ta đều có khả năng thành Phật nếu chúng ta chịu "sống thiền," ví bằng ngược lại, nghĩa là chỉ biết "nói thiền," thì cho dù có lâu thông tam tạng kinh điển, chúng ta vẫn là những con ma trôi trong nhà thiền, không hơn không kém. Tại sao chúng ta dám mạnh dạn nói rằng những kẻ "nói thiền" là những con ma trôi nhà thiền ? Vì cho dù họ có nói giỏi thế mấy về tánh vô thường vô ngã của vạn sự vạn vật, họ cũng cố tình không muốn thấy thực tánh của vô thường vô ngã. Nếu có chẳng, họ chỉ thấy qua những sách vở mà họ đã dày công nghiên cứu. Người biết "sống thiền" thì ngược lại, người ấy thấy rõ tiến trình của vô thường đang xảy ra trong từng sát na, ngay cả những sát na mà họ đang sống trong hiện tại. Người ấy luôn biết

rằng chúng ta không có con đường nào khác để lựa chọn, chúng ta phải sống với vô ngã, vì không có vô ngã, sẽ không có sự hiện diện của bất cứ sự vật gì trên đời này. Kỳ thật, mọi sự mọi vật trên đời này đều tương duyên với nhau mà thành hình và hoại diệt. Không có ánh sáng sẽ không có sự sống, cũng như vậy, không có nước cũng sẽ không có sự sống. Cái này có, thì cái kia có; cái này không thì cái kia cũng không. Người biết "sống thiền" luôn thấy được như vậy, nên chi họ rất trân trọng mọi sự mọi việc trên cõi đời này, họ luôn cảm biết và cảm thấy rằng tất cả mọi sự mọi việc trên đời này đã đều góp phần tạo nên chính cuộc sống của họ. Theo nhà Phật, người thấy được và sống được như vậy là những người đang sống tỉnh thức và giác ngộ, là những người đã nắm được chìa khóa giải thoát, đang đập tan được sự u mê của phàm tục để nhập thánh. Những người ấy đang làm một cuộc trở về tìm lại chân như thực tánh của chính mình. Người biết "sống thiền" luôn biết rằng cuộc sống của người giác ngộ và giải thoát phải được kết thành bởi những phút giây hiện tại tuyệt vời. Vì hiện tại tuyệt vời sẽ trở thành quá khứ tuyệt vời, không có gì để cho chúng ta phải thao thức và tiếc rẻ. Cũng như vậy, hiện tại tuyệt vời rồi sẽ tự diễn tiến để trở thành tương lai tuyệt vời cho chính cuộc sống này. Thật vậy, nếu chúng ta không có những giây phút tuyệt vời của hiện tại, khó mà chúng ta tìm được một tương lai tuyệt vời lắm, vì tương lai được làm bằng những chất liệu của hiện tại. Người biết "sống thiền," dù chưa vượt thoát được ra ngoài vòng luân hồi sanh tử đi nữa, vẫn cỡi trên nó mà đi một cách an nhiên và tự tại. Bản chất của người "nói thiền" đa phần là đắm mình chẳng những trong các cuộc nhân đàm hí luận, mà còn bơi lội trong dục lạc của trần thế. Họ có đầy đủ những tham đắm truy cầu cái gì họ ưa thích và sẵn sàng ghét bỏ những gì họ chán chê. Ngược lại, người biết "sống thiền," vẫn biết thưởng thức những ưu đãi của thiên nhiên, vẫn

biết thưởng thức những ánh trăng trong, những con đê, bờ ruộng, những bữa cơm ngon, tiếng nói tiếng cười đùa đầy nhựa sống, nhưng người ấy không bị ràng buộc bởi bất cứ thứ gì.

Tóm lại, người "nói thiền" có thể tham, sân, si, ngã mạn cống cao, nghi hoặc, tà kiến, ác kiến, sát, đạo, dâm, vọng còn đầy; chứ người biết "sống thiền" thì luôn phóng xả lợi sanh, luôn khiêm cung từ tốn, luôn từ bi bác ái. Người "nói thiền" có thể làm tổn hại đến người khác, chứ người biết "sống thiền" luôn vì hạnh phúc an vui của người mà sống mà tu. Người "nói thiền" còn có thể sát sanh hại vật để nhét vào cái nghĩa địa lưu động của chính mình. Ngược lại, người biết "sống thiền" luôn vun trồng sao cho vườn hoa Vô Ưu được đâm hoa kết trái giác ngộ và giải thoát cho mình, cho người và cho đời. Con người ấy cũng sống một cuộc sống bình thường như bao con người khác; tuy nhiên, bên trong cái vỏ bình thường của người biết "sống thiền" ấy là cả một vũ trụ bao la vì con người ấy đã hòa nhập vào chân lý của vũ trụ từng giây, từng phút, từng giờ, từng ngày mà người ấy kinh qua. Con người ấy nếu chưa giải thoát hoàn toàn thì ít nhất cũng đã sử dụng được phần nào cái tuệ giác mà mình đã một lần đại đột lãng quên, hoặc giả đã đẩy lùi được những hệ lụy của khổ đau phiền não ngay trong những giây phút hiện tại này. Hãy suy nghĩ lại đi hỡi những người con Phật !

406. ĐÚNG NGHĨA GIẢI THOÁT

Đức Thích Tôn Từ Phụ đã từng khẳng định trong các kinh điển của Ngài: "Nước biển chỉ thuần một vị mặn, thì giáo pháp của Phật cũng chỉ thuần một vị giải thoát." Đức Thế Tôn ngụ ý gì khi Ngài nói như vậy ? Có phải Ngài muốn nói đến giải thoát về cái Niết Bàn xa xăm nào đó chăng ? Vâng, Ngài muốn cho ai nấy đều cũng được như Ngài, khi bỏ nhục thân này, sẽ được về cõi tịnh tịch của vô ưu, vô sanh và vô diệt. Tuy nhiên, thế gian này có mấy ai làm được chuyện này ? Như vậy không lẽ những lời dạy dỗ của Ngài chỉ để dành cho "không có mấy ai" đó sao ? Trong thế giới Ta Bà ngũ trước ác thế này, hạng bậc có khả năng tu thành Phật, Bồ Tát, hay Thanh Văn Duyên Giác chỉ đếm được trên đầu ngón tay, còn thì hằng hà sa số những kẻ tầm thường. Thế nên chính Đức Từ Phụ đã từng khẳng quyết rằng: "nếu đạo này chỉ dành cho tỳ kheo hoặc tỳ kheo ni, thì ta đã không thị hiện làm gì. Đạo này phải là đạo của chúng sanh vạn loài." Khi nói như vậy, Ngài muốn ngụ ý gì ? Ngài muốn nói rõ cho mọi loài, mọi người biết rằng : "Mỗi người đều có Phật tánh. Phật tánh ở Phật thế nào, thì Phật tánh ở chúng sanh cũng thế ấy, nó không lớn hơn, không nhỏ hơn hay không cao không thấp hơn. Phật tánh ấy nó trong sáng như bầu trời không vướng lấy một cụm mây, nó rộng lớn và bao trùm cả tam thiên đại thiên thế giới, nó trong sạch và kỳ diệu vô cùng. Phật tánh ấy chính là sự hiểu biết chân thật không vướng mắc, không thiên lệch, hoặc giả là niềm an vui tự tại của sự trống vắng mọi hệ lụy của khổ đau và phiền não." Như vậy đúng nghĩa của chữ "Giải Thoát" mà Phật nói ở đây là gì ? Vâng, cái mục tiêu tối hậu của giải thoát phải là Niết Bàn tịnh tịch, nơi trống vắng mọi hệ lụy của khổ đau và phiền não, nơi chỉ có vô ưu, vô sanh và vô diệt. Tuy nhiên, mục tiêu giải thoát hiện tại của những người con Phật là thoát ra

khỏi mọi hệ lụy của khổ đau và phiền não của thế giới Ta Bà này, là sống trong trần lao mà không bị trần lao lôi cuốn, sống trên vật chất mà không bị vật chất bức bách. Chính vì thế mà ngoài những kinh điển tối thượng thừa, Phật đã dạy rất nhiều về cách ăn ở và cư xử thế nào cho đúng với lẽ phải và đạo làm người. Không phải lúc nào Phật cũng giảng về Vô Ngã, Tánh Không hoặc Bát Nhã, mà đa phần Ngài dạy cho chúng sanh thấy đâu là khổ, do đâu mà có khổ, khổ chồng chất lên chúng sanh và con người thế nào, làm sao diệt khổ để có được cuộc sống an nhiên tự tại ??? Kỳ thật, ngay sau khi giác ngộ hoàn toàn, Đức Phật đã giảng cho năm anh em Kiều Trần Như về thuyết Tứ Diệu Đế (Khổ, Tập, Diệt, Đạo). Như vậy quan tâm hàng đầu của Phật là làm sao giáo hóa được đa số chúng sanh để họ cũng có được cái thấy cái biết của Ngài, để ít nhất cuộc sống của họ, nếu là tại gia thì an lạc tĩnh thức và hạnh phúc, nếu là xuất gia thì sẽ được miên trường giải thoát như Ngài. Quả là một hạnh nguyện cao tuyệt !

Như vậy giáo lý nhà Phật, nếu nói thậm thâm thì rất ư là thậm thâm, nếu nói thực tiễn thì cũng rất ư là thực tiễn. Tương tự như vậy, "Giải Thoát" trong đạo Phật có thể là Niết Bàn tịnh tịch, mà cũng có thể đơn giản như sự cởi bỏ những ràng buộc của thường tình thế tục; sự ràng buộc của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến, sát, đạo, dâm, vọng; cởi bỏ mọi hệ lụy của khổ đau phiền não. Theo lời Phật dạy, hễ chúng ta cởi bỏ được toàn bộ những rác rưởi này là chúng ta có được sự toàn giác; tuy nhiên, chúng ta từ vô thủy đã lăn trôi tạo nghiệp và làm bạn với tham, sân, si ... bây giờ biểu cởi bỏ tất cả cùng một lúc, e rằng khó quá. Vậy thì hãy cố mà cởi bỏ được cái nào hay cái đó, được cái nào tốt cái đó. Đây là cách giải thoát thực tiễn và dễ làm nhất cho những đứa con tại gia.

Muốn cởi bỏ tham, sân, si và thoát khỏi mọi hệ lụy của khổ đau phiền não, những người tại gia phải nhìn sự vật bằng cái nhìn không thiên lệch, phải thật sự về nương nơi Tam Bảo, phải phát lòng thẳng hoa hướng thượng và phải hành trì một cách rốt ráo những lời Phật dạy. Phải thấy đúng để không mê lầm sự khác biệt giữa thân và tâm, thấy đúng để không nhận giả làm chơn, thấy đúng để những cao sang quyền quý, chức trọng, nhà cao cửa đẹp. .. không còn là những bức bách trong cuộc sống hằng ngày nữa. Thấy đúng để biết rằng: "nhứt niệm sân tâm khởi, bá vạn chương môn khai." Chỉ một niệm sân mà dấy lên là vô vàn chương ngại sẽ làm khó làm dễ chúng ta trong cuộc sống hằng ngày này. Thấy để kinh vì không còn muốn trở lại nay làm thân này, mai đội lớp kia nữa. Chúng ta đã bị hết thân này đến thân khác lừa gạt chúng ta nhiều quá rồi, đừng tiếp tục để cho chúng lừa phỉnh mình nữa. Muốn làm được điều này, chúng ta phải làm sao ? Theo Đức Phật, con người vì vô minh mà được sanh ra, rồi cũng chính vô minh sẽ dẫn dắt con người đi vào một kiếp khác, không chừng không còn làm được một con người nữa là khác. Làm sao phá tan cái màn vô minh từ vô thủy này ? Thật tình mà nói, phá tan cái màn vô minh này là chuyện "thế gian hãn hữu" mà từ trước đến nay chỉ có Phật mới làm được. Tuy nhiên, sau khi liễu ngộ được bản mặt thật của vạn pháp, chính Đức Thế Tôn đã khẳng quyết rằng chúng sanh nào cũng có thể làm được chuyện này, miễn là phải quyết tâm lên đường làm một cuộc giải phóng tâm linh, tự cởi trói mình khỏi những phiền trước tham, sân, si... Phật còn khẳng quyết rằng con người là những chúng sanh có ưu thế để thành Phật nhiều nhứt, vì con người có suy tưởng và cuộc sống của Ta Bà này không quá cay nghiệt như địa ngục hay ngạ quỷ, nhưng cũng không quá nhàn nhã sung sướng như cõi trời. Thế nên Đức Từ Phụ đã khuyến tấn con người chớ nên để lỡ cơ hội hãn hữu này thì khó mà tìm lại

được: "Thân người khó được " từ muôn vạn kiếp. Như vậy chúng ta đã được thân người và đã gặp được Phật pháp, mà lại nỡ để cho thời gian luống qua trong vô ích và kiếp sống này luống qua trong vô minh, thì quả là uổng cho một kiếp người. Trong thời chưa có Phật và những giáo lý vi diệu của Ngài thì không nói làm chi. Bây giờ chúng ta đã có bóng mát Phật pháp của Ngài, thế mà chúng ta vẫn cam tâm đứng ngoài nắng của vô minh, bỏ mặc cho thân này khô héo, thì thật là tội nghiệp. Như vậy về nương nơi Tam Bảo, nơi có Phật, Pháp, Tăng là vô cùng cần thiết cho sự giải thoát. Về với Tam Bảo để không làm các điều ác, mà chỉ làm các điều lành và luôn giữ cho thân tâm thanh tịnh. Có về nương nơi Tam Bảo, chúng ta mới có khả năng lấy thiện diệt ác, lấy ân báo oán, lấy từ bi hỉ xả đáp lại những oán hận sân si. Khi thực sự về nương nơi Tam Bảo, chúng ta mới thấy được Phật pháp quý nơi thực hành chứ không phải là lý thuyết suông. Từ đó chúng ta sẽ nhiếp tâm thực hành và chỉ thực hành mà thôi. Từ đó hẳn biết được giáo pháp nào là thực hành rốt ráo giáo pháp đó. Dù biết ít mà liễu nghĩa và hành trì rốt ráo vẫn tốt hơn thông đạt thiên kinh vạn quyển mà không chịu hành trì. Trong kinh Thủ Lăng Nghiêm, Đức Từ Phụ đã ân cần dạy dỗ tứ chúng rằng: "Càng về xa thời Phật, chúng sanh càng tinh quái và thế trí biện thông hơn, nhưng chẳng chịu vận công hành trì. Ta nói cho các người biết dù có học rộng và hiểu nhiều, mà không chịu tu hành, cùng với người không học, không hiểu và không tu như nhau." Những người như thế chẳng khác nào những con vẹt biết nói tiếng người, nghe ai nói "lạnh lẽo đói khát" cũng nói theo y như vậy, nhưng không biết mặc thêm quần áo cho bớt lạnh, hoặc tìm một cái gì đó ăn uống cho bớt đói bớt khát. Những người như vậy, tự bản thân họ họ lo chưa xong, chứ nói chi đến độ tha cứu đời. Chúng sanh trong ba cõi sáu đường đã lăn trôi tạo nghiệp từ vô thủy, nghiệp chướng nào phiền đã chất chồng như núi Hy Mã

Lạc Sơn, trầm luân khổ hải vô cùng vô tận. Nay được làm thân người là chuyện hãn hữu; gặp được Phật pháp lại càng hãn hữu hơn. Nếu chúng ta cam tâm để cho hai cơ hội hãn hữu này trôi qua thì không nói làm gì. Ví bằng chúng ta thấy rằng thân tâm này như chiếc thuyền mảnh giữa biển khơi, cần được thuyền Bát Nhã lớn đưa qua bể khổ sông mê, thì nên về nương nơi Tam Bảo càng sớm càng tốt, nơi có Phật là bậc đại giác đã liễu ngộ vạn pháp, dù Ngài đã nhập diệt, nhưng những gương hạnh sống tu cao tuyệt của Ngài vẫn còn đó; nơi có Phật pháp của Đức Thế Tôn với công năng thù thắng không thể nghĩ bàn, những giáo pháp ấy có thể giúp chúng ta bật dứt dòng ái nhiễm để siêu thăng quá ngạn như Ngài; nơi có chư Tăng Ni, là những vị giáo đạo thức giả, có khả năng dẫn đạo cho chúng ta thăng hoa hưởng thượng.

Một khi chúng ta đã thực sự về nương nơi Tam Bảo rồi thì cũng phải phát tâm thăng hoa hưởng thượng, chứ không phải về nương là giải thoát. Giải thoát không bao giờ đến với những ai chỉ nói bằng miệng, hoặc chỉ lừng khừng về nương nơi Tam Bảo. Con người không phát tâm thăng hoa hưởng thượng thì chắc chắn tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến, sát, đạo, dâm, vọng vẫn còn đầy mình; chắc chắn đối trá vẫn còn, lợi dưỡng vẫn tham, quyền uy vẫn muốn, công hầu khanh tướng vẫn mong, tiền của vật chất vẫn gom góp cho thật nhiều ... Những kẻ đó tuy ngày ngày vẫn tụng kinh niệm Phật, đêm đêm vẫn ngồi thiền, hoặc giả ngày đêm vẫn ở trong đồ chúng của Phật, nhưng sẽ không bao giờ thấy được Như Lai cả, nên chi phiền não và đau khổ vẫn vây quần lấy họ. Lại nữa, những người không phát tâm thăng hoa hưởng thượng, sẽ không biết gì đến tâm quý hỷ thẹn trước những ác nghiệp, vì thế mà họ chẳng bao giờ kinh vì khi tạo tác những điều bất thiện. Những kẻ đó dù ngoài miệng có nói gì đi nữa, tâm họ vẫn là bất thiện. Việc làm và lời nói sẽ

chẳng bao giờ như nhau. Phát tâm thẳng hoa hướng thượng trong đạo giải thoát là phát tâm Bồ Đề kiên cố, hoặc tâm Kim Cang bất hoại. Chính sự phát tâm này sẽ giúp chúng ta chỉ hành thiện, không hành ác và luôn giữ cho thân tâm thanh tịnh. Phát tâm thẳng hoa hướng thượng là tự mình tự nguyện hướng về ngọn hải đăng Phật pháp, xa lìa mọi u mê tăm tối của rừng mê bể khổ, tự nguyện xa lìa nhà lửa tam giới để đi đến chỗ giác ngộ và giải thoát. Ngoài ra, phát tâm thẳng hoa hướng thượng là phát tâm đoạn trừ trần lao ái dục, cũng như những tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng... để chỉ ngày ngày sống và tu theo chánh pháp. Chẳng những mình sống và tu theo chánh pháp, mà còn khuyến tấn mọi người cùng sống cùng tu theo chánh pháp. Nếu mỗi cá nhân đều phát lòng thẳng hoa hướng thượng thì trong gia đình, ngoài xã hội chúng ta sẽ chỉ thấy những con người an lạc, tự tại và hạnh phúc. Lúc đó muốn tìm những kẻ ác trước, cuồng si, ngạo mạn, tà kiến, điên đảo, tham dục, sân hận... không phải là chuyện dễ.

Nói thì dễ vô cùng, nhưng nếu không chịu hành trì thì còn tệ hại hơn là đừng biết đừng nói. Thói đời thường hay nói hơn hay làm, nói hay hơn làm hay. Trong chúng ta, ai cũng muốn hành thiện, không hành ác; ai cũng muốn đi chùa nghe pháp, tụng kinh, niệm Phật; ai cũng muốn trợ đạo cứu đời. Tuy nhiên, chúng ta bị nhiều cái "kẹt" ngăn trở, nào là "kẹt" đám tiệc, bạn bè, bà con, gia đình... Có mấy ai trong chúng ta dám xin phép nghỉ để đến chùa làm công quả, làm Phật sự hay nghe kinh nghe pháp ? Thế nhưng chúng ta dám nghỉ sở vài tuần để đi đánh bạc ở Las Vegas hoặc những nơi du hí loạn động khác. Quả thật nói dễ khó làm. Ngoài những cái "kẹt" trên, chúng ta còn quá nhiều thứ vướng mắc của địa ngục. Đã lâu lắm rồi, chúng ta thân cận bạn bè xấu ác, thân cận địa ngục, ngạ quỷ hay súc sanh, bây giờ cũng muốn làm những con người tu hành chân chính, cũng muốn

tới chùa giúp chư Tăng Ni trợ đạo cứu đời, hoặc dựng xây tịnh xá chùa chiền, thời gian đầu chúng ta phát tâm hướng thượng một cách quyết liệt, tất cả đều cho chùa, tất cả đều vì chùa và vì bá gia bá tánh. Nhưng rồi một thời gian sau, chẳng những Bồ Đề tâm thối mất, mà lòng tham trỗi dậy, nên khởi tâm sanh lòng muốn cướp đoạt lương gạt của chùa nữa là khác. Nhưng quý vị ơi! Cửa chùa là của bá gia bá tánh, giọt giọc của chùa là tội lỗi ngút ngàn. Có thể bá gia bá tánh không biết, nhưng làm gì ông Phật nơi chính mình lại không biết? Thế nên Phật tử chơn thuần hãy vô cùng cẩn trọng. Thâm lạm của Tam Bảo đã là một đại tội của ngục vô gián, chứ đừng nói chi đến những kẻ âm mưu lương gạt và giọt giọc của Tam Bảo. Kẻ giọt giọc, người a tòng xúi vô cho khơi dậy lòng ham muốn của kẻ khác, đều sẽ bị đọa vĩnh viễn vào Vô Gián ngục như nhau. Chính vì thế mà Đức Từ Phụ đã nhắc đi nhắc lại với tứ chúng rằng: "Đạo giải thoát không là đạo của bề ngoài, mà là đạo của nội tâm." Đừng giả nhân giả nghĩa giúp thầy xây chùa dựng tháp ở bề ngoài, mà bên trong thì bày mưu xếp kế để sang đoạt và lương gạt của Tam Bảo, đó chỉ là tự dọn đường để đi vào ngục vô gián, đó chỉ là cách hành xử của những con "ngạ quỷ" đói tiền khát bạc mà thôi. Hãy mau tỉnh thức để kịp thời thăng hoa hướng thượng hồi những người con Phật ! Thuyền Giác Ngộ và Giải Thoát nay đã đến chuyến chót, và chuyến ấy chỉ rước toàn người biết thăng hoa hướng thượng mà thôi. Những gì Phật dạy nói thì dễ, nhưng thực hành được là điều khó vô cùng, không phải ai cũng làm được. Chính vì vậy mà Đức Phật đã từng khẳng định: "Đạo giải thoát của ta nói thì dễ, dễ đến độ đứa trẻ lên năm cũng nói được, hoặc con két con vẹt cũng nói được. Tuy nhiên, hành trì cho rốt ráo để đi đến chỗ giải thoát quả là khó, khó đến độ ông già bảy tám mươi chưa chắc đã làm xong." Đây cũng là định luật tất yếu của đạo Phật. Muốn làm Phật, con đường duy nhất là phải hành trì

rốt ráo những lời Phật dạy. Không có con đường nào khác, dù tu phước hay tu huệ đều phải hành trì rốt ráo những lời Phật dạy. Phải rốt ráo từ bố thí, trì giới, nhẫn nhục, đến tinh tấn, thiền định. Phải rốt ráo bỏ ác làm lành. Phải đem cả thân lẫn tâm hành trì chánh pháp, không mỗi một cũng như không thối chuyển. Dù là tỳ kheo, tỳ kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà di đều phải hành trì rốt ráo những lời Phật dạy nếu muốn thành Phật, không có ngoại lệ. Phật Tổ cũng như tam thế chư Phật không bao giờ cứu vớt được những kẻ chỉ nói suông mà không hành trì. Ai trong chúng ta cũng phải tu và tu cho đến khi nào tâm không còn chỗ nào vướng mắc và thân không còn chỗ nào nhiễm trước nữa. Chơn tu và chơn giải thoát không cốt ở sắc áo màu quần, vàng hay nâu, xám hay đỏ, không là những màu sắc của giải thoát. Thọ giới hay không thọ giới, không là điều kiện tiên quyết cho cuộc giải thoát. Ngược lại, giải thoát tùy thuộc vào tâm Bồ Đề kiên cố, lòng thẳng hoa hướng thượng không thối lùi, sự trì giới rốt ráo, cũng như tinh tấn thiền định. Giải thoát hay không là ăn thua ở tâm này có chịu xa lìa các ác pháp hay không mà thôi. Địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, chí đến nhơn, thiên, Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, Phật ... cũng không ngoài cái tâm này mà có. Những người con Phật phải lập nguyện giải thoát thật kiên cố, thật đúng nghĩa giải thoát. Đức Thích Tôn Từ Phụ đã từng khẳng định: "Chiến thắng vạn quân không bằng tự chiến thắng lấy mình." Những ai có khả năng tự chiến thắng lấy mình, người đó có đầy đủ đại hùng và đại lực của nhà Phật.

Tóm lại, những người con Phật ai cũng có quyền tin, tu trì và mong đợi một cái Niết Bàn xa xôi nào đó, đồng thời ai cũng có quyền hưởng hay không hưởng cái Niết Bàn tuyệt vời của hiện tại này. Dù nói thế nào đi nữa, dù lâu thông thiên kinh vạn quyển, dù thế trí biện thông, vân vân, cũng không làm cho mình và cho người có được cái Niết Bàn hiện tại này. Cách duy nhất

là hành trì chứ không là nói, không bàn, vì người chơn tu không là những con người thế trí biện thông. Đức Từ Phụ đã từng dạy dỗ: "Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh..." Niết Bàn và sự giải thoát cũng vậy, là đây là ngay trong cuộc sống này, niết bàn ấy chưa từng sanh và chưa từng diệt. Ngược lại chỉ vì vô minh mà chúng ta không tìm thấy Niết Bàn và giải thoát ở ngay trong cuộc sống hiện tại, đã hiện diện, đang hiện diện và sẽ còn hiện diện, chứ không phải đợi đến một lúc nào. Vấn đề ở đây là chúng ta có chịu lắng nghe những lời Phật dạy rồi áp dụng vào cuộc sống cuộc tu hằng ngày của chúng ta hay không mà thôi. Hãy cố gắng hơn lên nữa hỡi những người con Phật !

407. PHÁ VÔ MINH MỪNG KHÁNH ĐẢN

Cách nay trên hai mươi lăm thế kỷ, trong lúc nhân loại và chúng sanh đang đắm chìm trong biển đời tối tăm mù mịt, thì Đức Phật đản sanh. Ngài thị hiện nơi trần thế này như một tiếng chuông cảnh tỉnh đêm trường mộng, như bình minh xua tan bóng tối, như nắng ban mai làm tan rã bức màn sương đầy đặt, như Xuân sang ấm áp đẩy lùi những ngày Đông lạnh lẽo. Ngài thị hiện như một ánh sao sáng ngời trên vòm trời tăm tối, như ngọn hải đăng giữa đại dương trong đêm tối mịch mịch. Ngài đến và mang theo đáp số cho cuộc trường chinh giữa vô minh và trí huệ, giữa thần quyền bạo ngược và tự quyền an lạc thanh thoi, giữa tham sân si mạn nghi tà kiến và từ bi hỉ xả, giữa khổ đau phiền não và hạnh phúc an lạc. Ngài đã đánh đổ mọi tà kiến, để vạch rõ cho chúng ta thấy rằng trong con người chúng ta luôn tiềm ẩn hai thứ đối chọi nhau: một là hướng thượng và trong sạch, hai là tội lỗi, nhơ bẩn và hèn hạ. Cả hai đặc tính này luôn luôn song hành, luôn có mặt trong ta và chúng có thể bộc phát bất cứ lúc nào. Tại sao lại như vậy ? Không ai có câu trả lời thỏa đáng, ngay cả những khoa học nhân sinh và tâm lý, dù tiến bộ thế mấy, cũng đành bó tay. Nhân loại và chúng sanh phải đợi đến lúc Phật thị hiện và khai thị cho thấy và biết được những cái thấy biết đúng đắn của Ngài.

Đạo Phật cho rằng "tâm" con người, dù vô hình và không nắm bắt được, nhưng lại chính là chủ nhân ông của mọi thứ, từ đức hạnh cao thượng đến tội lỗi xấu xa hèn hạ. Đạo Phật cũng lại cho rằng trong một chút chiều sâu của tâm hồn, con người chúng ta ai cũng muốn sống đời thanh cao hướng thượng. Ngặt vì bị vô minh khống chế và dẫn dắt, nên thay vì hành thiện, ta lại hành ác và hướng về xấu xa tội lỗi; thay vì gột rửa những thói hư

tật xấu và phát triển hạnh lành, chúng ta lại gia công bồi đắp tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến, sát, đạo, dâm, vọng.

Ngược lại, những tôn giáo thờ thần thánh thì lại cho rằng con người vốn dĩ đã là tội lỗi; tội lỗi của con người là do thiên tánh bộc phát, hoặc do ông bà tiên tổ truyền lại. Họ cho rằng tham sân si là chuyện đương nhiên không tránh khỏi. Chính vì vậy mà chẳng những các tôn giáo này thụ động trong việc hướng thượng con người, mà tệ hại hơn nữa, họ còn gián tiếp đồng lõa với sự phát triển của những tội lỗi xấu xa. Những tôn giáo thờ thần thánh ấy cho rằng con người đương nhiên là tội lỗi, nên dù có gây bao tội ác trên cõi đời này cũng chẳng sao vì chuyện ấy là chuyện dĩ nhiên, miễn sao con người biết vâng phục và tin theo thần thánh hay bà con thần thánh, ấy là tốt lắm rồi. Quan niệm như vậy quả là một tai họa cho nhân loại trên địa cầu này, vì chẳng những nó vô lý, mà còn khiến cho con người cứ mãi loanh quanh lẩn quẩn trong lao tù lục đạo. Quan niệm như vậy chỉ lừa gạt được nhân loại trong một khoảnh khắc sợ hãi nào đó mà thôi. Giờ thì khoa học đã tiến bộ, con người đã biết rõ vì đâu mà có sấm sét, vì đâu mà có ngày có đêm. Giờ thì tất cả sự thật đã được phơi bày dưới ánh mặt trời, thế nên các tôn giáo thờ thần thánh chỉ còn phát triển được ở một số quốc gia nghèo đói lạc hậu mà thôi. Đa phần tín đồ của họ đã phá được vô minh, đã thấy được sự ngu dốt tà vạy của những tín điều không tưởng, đã bấy lâu nay giam hãm cha ông họ trong đêm dài tăm tối.

Tuy nhiên, đại học thần quyền mê tín ấy đã không còn được độc tôn khống chế nhân loại và chúng sanh nữa kể từ ngày có Phật. Cách nay gần hai mươi sáu thế kỷ, một ngôi sao sáng đã mọc lên trên vòm trời Hy Mã Lạp Sơn. Ngôi sao ấy chẳng những đã soi đường dẫn lối cho chúng sanh biết đường thấy nẻo, mà còn giúp cho chúng sanh phá tan bức màn vô minh từ vô thủy, để từ đó nhận chân ra rằng tội lỗi không là thiên bẩm mà con người

phải mặc nhiên gánh chịu. Ngôi sao ấy là ánh sáng của sự thật, chiếu rọi xuống chẳng những địa cầu, mà còn sáng khắp cả tam thiên đại thiên thế giới, làm tan rã những giáo điều mê tín tà vạy của thần quyền tàn độc. Như chúng ta thấy đó, hễ ánh sáng Phật giáo chiếu rọi được đến đâu là thần quyền tan rã đến đó, điển hình tại các quốc gia tiến bộ kỹ thuật Âu Châu, đã có quá nhiều người nhìn thấy được ánh sáng Phật để mà theo, chứ kỳ thật đạo Phật đã không bao giờ và sẽ không bao giờ ép uổng một ai, ngay cả người phối ngẫu của mình. Đức Thích Tôn Từ Phụ đã vì sự lầm than khổ hải của chúng sanh mà đản sanh. Ngài đã thị hiện nhằm giúp cho chúng sanh được ngộ nhập tri kiến Phật. Nghĩa là thấy biết chân chánh, suy nghĩ chân chánh, nói năng chân chánh, sống đời chân chánh, hành động chân chánh, nhứt cử nhứt động gì cũng đều chân chánh. Chính Đức Từ Phụ đã khẳng định rằng đạo Phật là đạo của sự thật, thế nên hễ cái gì đúng với lẽ thật, cái đó là của đạo Phật, không quanh co lẫn lộn, không nay sửa mai đổi. Sự thật của thời Phật tại thế như thế nào thì sự thật bây giờ cũng vẫn vậy, sự thật của hai ngàn sáu trăm năm trước thế nào thì sự thật của hai ngàn sáu trăm năm sau vẫn vậy. Từ lúc hình thành, trái đất đã có hình bầu dục và quay xung quanh mặt trời, bây giờ lúc mặt trời đã được năm tỉ tuổi, trái đất vẫn hình bầu dục và vẫn tiếp tục quay xung quanh mặt trời cho đến lúc hoại diệt. Sẽ không bao giờ có việc điều chỉnh kinh Phật để cho thích hợp với những điều khoa học vừa mới khám phá hoặc phát minh. Ngược lại, khoa học, dù có tiến bộ thế mấy, mãi cho đến ngày trái đất này hoại diệt, cũng chưa chắc đã đi vào được tam thiên đại thiên thế giới mà Đức Từ Phụ đã từng giảng dạy. Thần quyền mê tín cuồng dạy có thể đầy dọa và giết chóc các nhà khoa học gia đóng góp kiến thức và phúc lợi cho nhân loại, chứ đạo Phật luôn đề cao họ vì đạo Phật luôn đề cao sự thật. Thần quyền mê tín độc ác có thể gây ra những

cuộc chiến thảm khốc hầu như góp tin đồn, chứ lòng từ bi hỉ xả của nhà Phật luôn tự nguyện khuyên giải tin đồn mình hãy chấp nhận sống với tha nhân dù trong bất cứ trạng huống nào, ngay cả việc tạm thời bỏ đạo để được hạnh phúc, vì đạo Phật là đạo đem lại hạnh phúc cho nhân loại tại gia và giải thoát cho nhân loại xuất gia. Vậy thì miễn sao có an lạc hạnh phúc là được, dù phải đội lớp nào cũng chẳng sao. Phật đã từng dạy đồ tử chúng rằng vì vô minh mà con người không biết tự nhận lấy trách nhiệm cho chính cuộc đời mình, ngược lại cứ nay đổ mai dồn những tội lỗi mình đã gây tạo cho người khác. Vì vô minh mà con người cam tâm làm nô lệ cho thần quyền mê tín. Vì vô minh mà con người chỉ trích và bôi bác những ai nghịch ý mình. Vì vô minh mà ta mất hết tính hồn nhiên vô tư, hễ ai a tòng theo mình, thì dù cho kẻ ấy có tà vạy thế mấy cũng không sao. Vì vô minh mà con người tạo ra đủ thứ giai cấp để hành hạ và bóc lột lẫn nhau. Vì vô minh mà con người ăn miếng trả miếng, ân đền oán trả. Vì vô minh mà con người trọng nam khinh nữ, nhứt nam viết hữu, thập nữ viết vô, nam trong sạch nữ ô uế. Vì vô minh mà con người mục hạ vô nhân, chỉ có mình là nhứt thiên hạ, còn người là đồ bỏ, chỉ có dân tộc mình là cao thượng, còn thì phải bị tiêu diệt. Vì vô minh mà con người, lại nở dày xéo chà đạp lên tha nhân cũng như bắt tha nhân làm nô lệ cho mình. Vì vô minh mà con người quên mất luân thường đạo lý và đạo nghĩa làm người. Vì vô minh mà lắm khi con người nở đem những đứa con thân yêu ra cúng tế thần thánh. Vì vô minh mà chúng ta bôi mặt đâm đá và nguyên rửa lẫn nhau. Vì vô minh mà các dân tộc trên thế giới cấu xé, xâm lược, lừa đảo và tàn sát lẫn nhau. Vì vô minh mà cha bỏ con, vợ bỏ chồng, con cái bỏ ông bà cha mẹ để chạy theo thần quyền mê tín. Vì vô minh mà chúng ta nở quay mặt phớt bỏ ông cha để chỉ tôn thờ thần thánh. Tóm lại, vì vô minh

mà chúng ta cam tâm làm đủ mọi thứ, ngay cả việc giam nhốt chính mình trong lao tù lục đạo.

Nhân ngày đản sanh của Đức Thích Tôn Từ Phụ, mọi người chúng ta hãy cương quyết phá vô minh mừng khánh đản. Kể từ nay ngoài những thấy biết và suy nghĩ chân chánh, chúng ta cũng phải sống chân chánh, làm việc chân chánh, nói năng chân chánh, siêng năng làm những việc chân chánh, tu hành chân chánh... từ đó chúng ta mới có đủ trí tuệ để thấy rằng đời vô thường, vạn vật vô thường, thế gian vô thường. Tất cả đều do duyên hợp duyên tan mà hiện hữu và hoại diệt. Nếu chúng ta cứ ôm ấp và chấp chặt những thứ giả hợp ấy là tự mình chuốc lấy khổ đau và phiền não. Đạo Phật vạch cho chúng ta thấy rõ lý vô thường vô ngã luôn đúng và luôn thực tế trong mọi không gian và thời gian. Đức Từ Phụ cũng đã vạch rõ cho chúng ta thấy rõ thế nào là khổ, do đâu có khổ, tại sao bấy lâu nay chúng ta không chịu diệt khổ, và bây giờ làm sao diệt khổ ??? Ngài đã chỉ rõ do bởi vô minh mà con người cứ ôm giả làm chân, nhận thấy tà làm minh sư, nhận bạn ác làm thiện tri thức, lấy tội lỗi làm hướng đi cho cuộc sống... Bây giờ Ngài chỉ cho chúng ta cách phá vỡ bức màn vô minh và nhận cho rõ tánh vô thường của vạn sự vạn vật trên thế gian này. Thấy rõ như thế để mà đi thẳng vào cuộc đời một cách an nhiên tự tại, chứ không phải thấy để mà buồn rầu chán nản. Thấy để tự tu tự sửa thế nào cho được một cuộc sống an lạc, chứ không tiếp tục vùi đầu vào những thú vui, những dục lạc tạm bợ của trần thế nữa. Thấy như vậy để luôn tự cảnh tỉnh mình và quyết phá tan bức màn vô minh lúc nào cũng đang chờ chờ bao phủ lấy chúng ta.

Đức Từ Phụ đã thị hiện và Ngài đã vạch rõ cho chúng ta thấy rằng bức màn vô minh chẳng khác chi bức màn sương hoặc màn đêm, hễ bị ánh nắng trí tuệ rọi vào thì chúng phải chào thua, nghĩa là màn đêm tăm tối phải nhường chỗ cho ánh sáng

của chơn lý. Có điều là chúng ta có chịu đưa ánh sáng hoặc bình minh vào xua tan sương mù hoặc màn đêm tăm tối hay không mà thôi. Chúng sanh đa loại, không có sự lựa chọn vì lý trí kém cỏi và sự suy nghĩ còn ở mức độ quá thấp kém. Tuy nhiên, con người thì ngược lại, con người có lý trí, con người biết suy nghĩ, con người có thể tự định đoạt cho tương lai của chính mình, hoặc vượt thoát khỏi nanh vuốt của thần quyền tàn bạo, hoặc tiếp tục cam tâm làm cái xác không hồn giao phó hết thân tâm này cho quỷ dữ. Chính vì thế mà Đức Từ Phụ đã dạy trong kinh Pháp Cú rằng: "Được sanh ra trong cảnh người thật là hi hữu, không sướng lắm mà cũng không khổ lắm nên dễ dàng tiến tu, còn thì đa loại chúng sanh khác đều quá sướng hoặc quá khổ, khó lòng mà tiến tu lắm. Chớ nên để lỡ cơ hội này." Như vậy nhân mùa Khánh Đản, thay vì chỉ đi chùa xem văn nghệ, chúng ta hãy cùng nhau tự hứa với lòng là sẽ phá tan bức màn vô minh, hoặc giả hỗ trợ quý thầy có phương tiện giáo hóa con người biết đường biết ngõ mà phá tan bức màn vô minh ấy. Chúng ta hãy cùng nhau làm một cái gì đáng làm dâng lên cúng dường Phật Tổ nhân ngày Khánh Đản của Ngài.

Từ vô thủy chúng ta đã lăn trôi trong vô lượng kiếp, chỉ ngày ngày tháng tháng làm bạn với tham lam, bồng sển, sân hận, hung tàn, ganh tỵ, đố kỵ... Chỉ biết lấy tham sân và tàn độc làm vui, làm hạnh phúc. Chỉ lấy hung tàn bạo ngược, tội ác và ganh ghét mà đi vào những cuộc ganh đua nhơ bẩn hoặc những cuộc tranh chấp đầy nguy hiểm. Nhân ngày Khánh Đản, chúng ta quyết phá tan màn vô minh để thấy rằng chúng ta còn có sự lựa chọn khác hơn là tham lam, bồng sển, sân hận, bạo ác, hung tàn... Phá tan bức màn vô minh để thấy rằng thay vì mang tâm tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến, sát, đạo, dâm, vọng, chúng ta có thể mở lòng khoan dung, độ lượng, từ, bi, hỉ, xả, bác ái vị tha; thay vì tiếp tục thọ lạc thọ khổ của thế gian, chúng ta biết lắng

lòng đi tìm xem vì đâu mà chúng ta cứ mãi loanh quanh lẫn lẩn trong luân hồi sanh tử; thay vì ôm lòng ham muốn, chúng ta biết thế nào là thiếu dục tri túc; thay vì bạo tàn ác độc và sân hận thì chúng ta có thêm lòng từ bi để làm vơi bớt đau khổ cho mình, cho người và cho đời. Hãy phá tan bức màn vô minh để thay vì nhìn người bằng những chỉ trích thô lỗ, những khinh bỉ thấp hèn, chúng ta sẽ nhìn người nhìn đời bằng những thân thương trìu mến; thay vì chỉ chấp chặt với tình yêu ích kỷ cho cha mẹ, vợ con, thân bằng quyến thuộc, thì chúng ta sẽ rải tình thương đồng đều đến tất cả chúng sanh mọi loài. Hãy phá tan bức màn vô minh để thay vì gia công tích trữ tiền tài vật chất của cõi nước tạm bợ này, chúng ta biết đem những thứ ấy ra giúp đỡ cho những người nghèo nàn, thiếu thốn; thay vì bỏ tiền dư bạc trội vào ngân hàng làm giàu cho những nhà tư bản vốn dĩ đã giàu có, chúng ta dám dùng những tiền của ấy vào những công tác từ thiện như xây chùa, dựng tháp, xây tịnh xá, hoặc dựng những trung tâm văn hóa làm nơi sinh hoạt hữu ích cho nhơn loại. Hãy phá tan bức màn vô minh để thay vì xốn xáo khi thấy người hơn ta, thì chúng ta lại phát tâm vui theo và học hỏi những điều hay lẽ đẹp của người. Hãy phá tan bức màn vô minh để thay vì chấp chặt vào những thành, trụ, hoại, không của trần thế, chúng ta sẽ như như bất động, dù vui hay dù buồn, dù thương hay dù ghét, chúng ta vẫn thản nhiên, vẫn an lạc và hạnh phúc miên viễn.

Nhân ngày Khánh Đản của Đức Thích Tôn Từ Phụ, chúng ta hãy quyết tâm làm hết sức mình hầu phá tan bức màn vô minh. Hãy tự mình vâng giữ và hành trì cũng như giúp người vâng giữ và hành trì những lời Phật dạy. Hãy thân cận những những thiện hữu tri thức, gần gũi người biết hướng thượng. Hãy tự mình tu tập từ bố thí, trì giới, nhẫn nhục, thiền định, đến báo đáp công ơn cha mẹ, công ơn thầy bạn và công ơn Tam Bảo. Nhân ngày Khánh Đản của Đức Từ Phụ, chúng ta quyết phá tan

bức màn vô minh để đừng bao giờ nghe theo lời xúi giục của bọn tà ma ngoại đạo, phước bỏ tổ tông để chỉ thờ phượng thần quyền mê tín. Phật là một bậc Đại giác, đã đem lại ánh sáng trí tuệ cho chúng sanh mọi loài, thế mà Ngài chưa bao giờ bắt buộc ai phải thờ phượng Ngài, còn đám tà ma buôn thần bán thánh, là cái gì, thế mà chúng ta có lắm người cam tâm chịu làm nô lệ đời đời, gẫm lại thật là buồn cười cho sự vô minh của chúng sanh ! Đức Phật chưa bao giờ bắt buộc ai thờ phượng Ngài hơn cha mẹ, nhưng chúng sanh mọi loài vẫn tôn kính Ngài hơn tất cả, tôn kính như đấng cha lành, như một bậc đạo sư, chứ không phải như thần thánh. Dù rằng hôm nay các chùa cũng như tại gia đình các Phật tử ai ai cũng thờ Phật; tuy nhiên, thờ Ngài là để tưởng nhớ công đức sâu dày của Ngài, công đức đã đưa chúng sanh và nhân loại ra khỏi vũng bùn tăm tối của khổ đau phiền não. Chúng ta nhìn tượng Phật để tưởng nhớ tới bậc đạo sư đã vì chúng sanh mà lên đường tầm đạo giải thoát. Nhìn tượng Ngài để tưởng nhớ đến một bậc thầy vĩ đại với chan hòa lòng từ bi bác ái. Nhìn gương mặt từ hòa nhân hậu, lúc nào cũng có sẵn nụ cười của Ngài, để tự hẹn với lòng là mình rồi cũng sẽ như Ngài, chứ không bao giờ và không bao giờ người con Phật tôn thờ Ngài một cách mù quáng mê tín theo kiểu nô lệ. Đức Phật đã từng khẳng định rằng mỗi người đều phải tự tu tự sửa để tự cứu lấy chính mình, vì sẽ không một ai có khả năng cứu vớt người khác được.

Tóm lại, nếu chúng ta quyết tâm phá bỏ bức màn vô minh, chẳng những chúng ta đã tự giác, mà người quanh ta cũng nhờ ánh sáng giác ngộ ấy mà biết đường biết ngõ để lần về con đường sáng, con đường hướng thượng. Hãy can đảm lên hỡi những người con Phật ! Không lẽ chúng ta cứ mãi sống trong đêm tối của vô minh, không lẽ chúng ta cứ mãi để cho tà thắng chánh, giả thắng chân, quấy thắng phải, bạo tàn hung ác thắng nhân nghĩa đạo đức hay sao ? Không lẽ chúng ta cứ vùng vẫy lợi

bơi trong vũng bùn tội lỗi của thế giới Ta Bà này hay sao ? Nhân ngày Khánh Đản của Đức Từ Phụ, chúng ta hãy quyết tâm phá tan bức màn vô minh bằng cách lấy tâm Phật làm tâm mình, lấy nguyện Phật làm nguyện mình và lấy hạnh Phật làm hạnh mình, để tiếp tục cuộc hành trình hưởng thụ đầy chông gai này. Chẳng những một mình cố phá bức màn vô minh tăm tối, mà còn tiếp tay tiếp sức cho mọi người, những mong pháp giới chúng sanh đều trọn thành Phật quả ngay trong đời này kiếp này!

408. TẠI SAO CHÚNG TA LĂN TRÔI ?

Đã trên hai ngàn năm trăm năm nay, lời dạy dỗ của Đức Phật vẫn còn vang dội: "Chúng sanh muốn được sống an lạc hạnh phúc và muốn tu hành giải thoát để chấm dứt kiếp lăn trôi phải thiếu dục tri túc, phải bỏ ác làm lành, phải hòa nhã nhẫn nhục, phải diệt trừ ô nhiễm và tinh tấn tu hành." Thế nhưng chúng ta vẫn lăn trôi và lăn trôi mãi, tại sao lại như vậy ? Theo Đức Từ Phụ thì chúng sanh mọi loài đều có Phật tánh như nhau, không phân biệt nam nữ, phàm thánh, ngộ mê. Tuy nhiên, sự giác ngộ ở mỗi chúng sanh không đồng đều, nên có người trở thành thánh thiện, trong khi có kẻ vẫn tiếp tục lăn trôi.

Đường về quê hương Cực Lạc quả là một cuộc hành trình vừa dài vừa khó. Những người thành tâm tinh tấn tu trì thì không thiếu gì, thế mà có mấy người về đến được quê hương Cực Lạc, quê hương Chân Như của chính mình ? Tại sao lại như vậy ? Chúng sanh đã lăn trôi từ vô thủy với ngập tràn những tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Chúng sanh đã từ vô lượng kiếp dâng trọn thân tâm phục vụ cho bọn tham lam, bòn sẻn, ích kỷ, si mê, chấp trước. Đã từ vô lượng kiếp trồng toàn là ác căn ác nghiệp và gây không biết vô vàn khổ đau phiền não cho mình và cho người mà kể. Lúc làm con trùng, con dế nằm dưới đất, hoặc nằm trong lỗ nẻ mà gáy; lúc làm con hươu con dê lang thang lẫn lẩn trong rừng già; hoặc lúc làm cây thông cây dương đứng giữa trời mà reo, thì không nói làm gì, vì lúc đó chúng ta nào có biết gì về thiện ác. Ai bắt, ai giết, ai chặt, ai đốn, cũng cam tâm khứng chịu. Nhưng bây giờ đã được thân người rồi, biết thế nào là thiện, thế nào là ác, biết làm thiện thì siêu, làm ác thì đọa, biết kinh vì sanh tử luân hồi, vân vân và vân vân. Thế mà chúng ta lại cam tâm làm nô lệ cho tham, sân,

si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến, sát, đạo, dâm, vọng, quả là tội nghiệp quá !

Dù biết rằng nóng giận, sân si có thể làm cho đời sống chúng ta thêm phiền não và nhiều đau khổ hơn, thế nhưng chúng ta vẫn cứ nóng giận, sân si, vẫn cứ không chịu buông xả, vẫn cứ không chịu cân nhắc đâu là thiện, đâu là ác. Thời chưa có Phật thì không nói làm chi, vì không ai dẫn dắt nên chúng ta không có con đường nào khác ngoài mê đồ tam tối. Từ ngày có Phật, chúng ta có quyền lựa chọn, hoặc nóng giận, sân si để bị sa đọa trầm luân, hoặc hòa hiếu an vui để được thăng hoa hưởng thượng. Hãy lắng lòng nghe lời dạy dỗ của Đức Từ Phụ: "Nếu ai đem đến cho bạn cái gì mà bạn không nhận, thì đương nhiên người ấy phải mang món quà đó về nhà của họ" Cũng như vậy, ai đó cố ý muốn làm cho mình nóng giận, mà mình vẫn như như bất động, tức là mình không nhận những rác rưởi mà người ta muốn liệng vô nhà mình. Ngoài ra y học đã chứng minh rằng khi nổi nóng, mặt bạn sẽ đỏ bừng, hoặc tím ngắt và cơ thể bạn sẽ tạo ra những độc tố có thể làm di hại cho các tế bào và hệ thống miễn nhiễm, do đó mà bệnh tật có thể tràn vào cơ thể bạn một cách dễ dàng.

Người Phật tử luôn nhớ rằng ngọc ngà châu báu, danh vọng, quyền uy, công hầu khanh tướng của cõi nước tạm bợ này, cho dù có đem chất đầy tam thiên đại thiên thế giới, cũng không bì được cái "chơn ngã" của chính mình. Chính sự trở về với "chân ngã" ấy sẽ tạo cho chúng ta một cuộc sống hiện đời thanh thoi, an nhiên và tự tại, một cuộc tu thoát khỏi vòng lẩn quẩn của sanh tử luân hồi. Chúng ta là những chúng sanh con người và con người hơn cây cỏ và súc sanh ở chỗ có lý trí. Loài thiêu thân vì không có lý trí nên bị sức hấp dẫn của ngọn đèn, lao vào chỗ chết mà vẫn cứ lao vào. Mùi thơm của hoa làm cho ong bướm vương mắc vì ong bướm không có nhiều lý trí. Chúng ta là những

con người có lý trí, chúng ta phải vận dụng lý trí sẵn có của mình để thấy được đâu là chánh, đâu là tà, đâu là thiện, đâu là ác. Nếu không vận dụng được cái lý trí ấy, thì ít nhất chúng ta phải biết lắng nghe lời Phật dạy, để khỏi phải bị sa vào tam đồ ác đạo. Hãy lắng lòng nghe theo lời chỉ dạy của Phật Tổ để thấy rằng tham lam, bòn sẻn, ích kỷ không giúp ích gì cho việc trở về tìm lại chơn tâm bản ngã của mình, nên mình không tham lam, bòn sẻn, ích kỷ. Lắng lòng để thấy rằng sân hận chỉ đốt hết công đức phước đức, chứ chưa đem lại lợi lạc gì cho ta, nên ta không sân hận. Lắng lòng để thấy rằng ngã mạn cống cao chỉ càng làm cho tham vọng con người ngày một thêm chất ngất, chứ chưa bao giờ tạo được thanh thản và yên ổn trong tâm hồn chúng ta, nên chúng ta quyết tâm từ bỏ những chuỗi ngày cống cao ngã mạn. Lắng lòng để thấy rằng nghi hoặc chỉ làm ta xa cách mọi thứ từ con người đến giáo pháp. Cái gì chúng ta cũng nghi ngờ, nên không gần gũi thân thiện được với ai. Với sát, đạo, dâm, vọng cũng vậy. Nếu thấy sát sanh không tạo được sự an ổn cho thân tâm ta thì đừng sát sanh. Nếu thấy trộm cướp, giết giọc, lừa gạt làm khổ người khác và ngay chính lương tâm mình bị cắn rứt thì đừng trộm cướp, giết giọc, lường gạt. Nếu thấy tà dâm tà hạnh gây ra đổ vỡ và khổ đau phiền não cho người và cho mình thì đừng tà dâm tà hạnh. Nếu thấy vọng ngôn vọng ngữ, vọng hành chỉ gây mâu thuẫn và làm khổ người khác thì đừng vọng ngôn, vọng ngữ, vọng hành. Hãy tự mình làm một cuộc cúng dường cao tột, đem cả thân tâm hành trì Phật pháp, không thối chuyển, không mỗi mệ. Làm được như vậy, tâm chúng ta sẽ vượt qua hết mọi phân biệt tốt xấu, thành công thất bại, được thua, còn mất, sang hèn, giàu nghèo ... để chỉ còn lại một cái tâm thật bình thường. Làm được như vậy, dục vọng tà vọng sẽ không còn khả năng lôi cuốn hấp dẫn ta vào những hố sâu vực thẳm và thị phi tranh chấp của thường tình thế tục nữa.

Làm được như vậy là chúng ta đã trút được hết gánh nặng lo âu, sợ hãi, khổ đau và não phiền của trần thế lại cho trần thế, để chỉ chữa lại cho mình những thanh thân, an nhiên và tự tại.

Hãy cố gắng làm những điều đáng làm này ngay từ bây giờ, chứ đừng chờ đợi nữa. Quý vị thường có chờ có đợi ai đâu ? Hãy nhìn lại cuộc đời đã qua của mình rồi quý vị sẽ thấy. Lắm khi chúng ta phải giựt mình run lên vì thấy rằng cả đời mình chưa làm được việc gì đáng làm cả, chưa bao giờ trì giới cho chính mình, chưa bao giờ bố thí cho ai một đồng một cắc nào mà ngược lại chỉ toàn là giựt giọc và lường gạt không thôi, chưa bao giờ đến được chùa làm được một ngày công quả giúp quý thầy hoằng dương chánh pháp, mà còn buông lời chê trách và thóa mạ người phát tâm nữa là khác. Chẳng những thế, có nhiều người còn manh tâm lợi dụng tiền bạc của chùa, tiền của bá gia bá tánh để mưu cầu lợi ích cá nhân vị kỷ. Tiền bạc đóng góp của bá gia bá tánh giúp quý thầy xây chùa dựng tháp, in kinh ấn tống và hoằng dương chánh pháp, bản thân mình không đóng góp được thì thôi, đằng này còn xúi giục quý thầy cho mình mượn để rồi không bao giờ trả lại. Nếu tiền bạc ấy là của riêng quý thầy thì còn dễ trả, nhưng quý vị ơi ! Tiền bạc ấy là của bá gia bá tánh, làm sao quý vị trả đây ? Lắm khi quý vị có thể giựt được của bá gia bá tánh vì họ không hay biết, nhưng làm sao quý vị giựt được ông Phật nơi chính quý vị đây ? Như vậy những kẻ lường gạt, xúi giục lường gạt, âm mưu lường gạt của Tam Bảo, và ngay cả những ai nhẹ dạ để cho thâm lạm của Tam Bảo đều đồng một tội như nhau. Trăm đường chân kế tiếp và cũng là trạm chót của những kẻ này phải là địa ngục Vô Gian Vĩnh Viễn. Không thể nào ông Phật nơi chính họ tha thứ được cho họ cái tội lỗi tày trời này đâu. Có thấy không hỡi những người con Phật? Nếu hiện tại mình đã như vậy thì kiếp sau mình sẽ là con gì ? Ngoài những kẻ manh tâm lường gạt chùa chiền phải vĩnh

viễn đi vào Vô Gián Địa Ngục ra, những người khác hãy tự hiểu xem mình sẽ là con gì ở kiếp lai sanh ? Không lẽ chúng ta cam tâm trở lại làm con trùng, con dế, con hươu, con nai, hay cây thông, cây dương ? Dù biết rằng vượt thoát cái ác để trở về với cái thiện, buông bỏ những khoái lạc và tiện nghi của đời sống hằng ngày để trở về với thanh bần lạc đạo, cũng như dẹp bỏ những hận thù bạo lực, hơn thua, ganh ghét để trở về sống trong yêu thương hòa nhã, nhu hòa nhẫn nhục... không phải là chuyện dễ. Nhưng ai trong chúng ta rồi cũng sẽ phải một lần rũ bỏ những thứ ấy. Hãy cố rũ bỏ chúng trong lúc chúng ta còn có khả năng rũ bỏ được. Không ai có khả năng rũ bỏ giùm chúng ta được đâu, ngay cả Phật. Chỉ có chính mình mới có thể giúp mình chấm dứt lăn trôi cũng như tự tạo được cho mình một cuộc sống an lạc hạnh phúc và một cuộc tu miên trường giải thoát mà thôi.

409. GIA TÀI NGHIỆP BÁO CỦA CUỘC SỐNG PHẨM HẠNH

Trong vũ trụ không cùng không tận, trong cõi mông lung của trời đất bao la, con người nhỏ bé còn thua hạt bụi, hạt cát. Trong cái vĩnh viễn vô thỉ vô chung của thời gian, đời người nhanh như ánh điện chớp, hoặc như một giấc chiêm bao. Kỳ thật, trăm năm hữu hạn của một kiếp con người, còn nhanh hơn làn điện chớp nữa là khác. Sự chết và sự sống của con người, sự ở và sự đi nào có khác chi sự chột sáng và chột tắt của tia chớp kia đâu. Cái trực trặc của chúng ta là chúng ta nhận thấy và biết được sự chớp nhoáng của làn điện chớp, nhưng có mấy ai nhận chân ra được sự chớp nhoáng của cuộc đời ? Đã không nhận chân ra được cuộc đời như ánh điện chớp, như sương sa, như gió thoảng mây bay thì thôi, đằng này chúng ta còn lãng phí quá nhiều thì giờ cho những cái không cần thiết. Hãy suy nghĩ cho kỹ mà xem, quá khứ đã không còn, tương lai thì chưa đến, hiện tại rồi sẽ trở thành quá khứ trong từng sát na. Chúng ta có cách gì thay đổi những định luật vô thường này hay không ? Thưa, đã từ hàng ngàn hàng triệu năm nay, từ khi con người xuất hiện trên địa cầu này đến giờ, chưa từng có ai làm được chuyện đó, ngay cả Phật. Thế mà chúng ta cứ mãi quanh co vớ vẩn với những xấu đẹp, nghèo giàu, sang hèn, sướng khổ, chết yểu, sống lâu, ngu muội, thông minh, độc ác, hiền lương, vọng động, đoạt lợi, tranh danh, thị phi, hơn thua, thanh tịnh, phiền não, an lạc, tự tại ... Cuộc sống quay cuồng hàng ngày chưa đủ cho chúng ta chóng mặt hay sao ? Tại sao chúng ta lại rong ruổi thêm chi cho thêm não phiền đau khổ ? Hãy lắng lòng suy gẫm để thấy rằng cảnh đời này có gì đâu để cho chúng ta đeo đuổi, lăn lộn xuống trong luân hồi sanh tử ? Cảnh đời lắm nỗi sầu bi với sướng ít khổ nhiều. Hồi nào mẹ mẹ, cha cha, mà bây giờ đã là hai nắm mồ

chơi với giữa đồng không mông quạnh. Cảnh đời này có khác chi bóng phù hoa, mới hôm nào đây còn huỳnh còn muội, mà bây giờ đã sanh ly tử biệt. Đời sống của một con người có khác chi hoa nở hoa tàn, hoặc giả như ánh nến đang cháy dở. Sáp rồi phải hết, nến rồi phải tắt. Rồi thì chúng ta sẽ bỏ lại tất cả, từ tiền tài, vật chất, sự nghiệp, quyền cao chức trọng, công danh phú quý, đến cha mẹ, vợ con, anh em, bà con, thân thích. Chúng ta phải bỏ lại tất cả, duy chỉ có nghiệp báo là ta phải mang theo và mang theo mãi cho đến khi nào chúng ta chấm dứt kiếp lặn trôi mới thôi. Thêm vào đó, đúng như lời Phật dạy, chừng nào mà ta chưa có sự giác ngộ và giải thoát rốt ráo, thì chừng ấy cái sinh sẽ đi liền theo cái tử, rồi cái tử lại đi sau cái sinh, cứ thế mà trôi không ngừng nghỉ. Chừng nào mà chúng ta chưa tìm được trở về bản lai diện mục của mình, nghĩa là chưa giác ngộ và giải thoát rốt ráo, chừng đó chúng ta chưa thể nào vượt thoát ra cảnh giới Ta Bà được. Trong ba cõi sáu đường, từ Đông Thắng Thần Châu, Nam Thiệm Bộ Châu, đến Tây Ngưu Hóa Châu và Bắc Cu Lô Châu, sự sống và sự chết chỉ là một sự nối tiếp không ngừng nghỉ, thế thôi.

Theo Đức Từ Phụ thì chúng sanh, nhứt là con người vì vô minh mà sanh ra đủ thứ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến, sát, đạo, dâm, vọng, rồi từ đó phải thọ lãnh những khổ đau phiền não. Thế rồi khổ đau này lôi kéo khổ đau kia, phiền não này lôi kéo phiền não khác. Tất cả chỉ vì vọng động ảo tưởng mà nên, chứ có thứ gì là thiệt đâu. Thế mà chúng sanh và con người chúng ta cứ hành động, cứ mơ tưởng theo những ảo tưởng này, thì thử hỏi làm sao mà không khổ đau phiền não đây ? Làm sao mà không lặn trôi lui được đây ? Thế mà có mấy ai trong chúng ta chịu bỏ ra một chút thời gian nào để suy gẫm về cái nghiệp báo ấy. Ngược lại, gần như tất cả thời giờ mà chúng ta có

được, chúng ta dồn hết cho tiền tài, vật chất, cho luyến ái tham dục, cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến...

Hãy cố gắng bình tâm mà suy gẫm thì chúng ta sẽ thấy, ngoài nghiệp lực đưa đẩy chúng ta vào luân hồi sinh tử, chúng ta không còn thứ gì khác. Nghiệp báo là cái gia tài duy nhất mà chúng ta phải thừa hưởng, chứ không để lại cho ai được. Chúng ta tạo nghiệp thì chính chúng ta phải thọ nghiệp. Nghiệp là nhân tố chính tạo ra luân hồi sinh tử. Nghiệp lành là ta, mà nghiệp dữ cũng là ta. Hãy cố gắng bình tâm mà suy nghĩ thì chúng ta sẽ thấy rằng đời này tuy là sự kết hợp của những thứ giả tạm đổi thay, nhưng chính những cái giả tạm đổi thay ấy là một nhân tố quan trọng quyết định cái "gia tài nghiệp báo" mà chúng ta phải thọ lãnh về sau này. Tuy không chủ trương bi quan yếm thế, nhưng Đức Từ Phụ đã nói lên một sự thật không mấy lạc quan về cõi đời giả tạm vô thường này. Đức Phật đã chỉ dạy rất rõ ràng trong các kinh điển của Ngài là cảnh đời này có lắm nỗi sâu bi, tình thân phụ mẫu mới đó đã cách xa đó; tình thương huynh đệ mới đó tan đó. Tình chồng nghĩa vợ nào có khác chi chòm mây, mới tụ đó rồi tan đó. Người đi đã yên thân với gia tài nghiệp báo của chính họ, chỉ chừa lại cho kẻ ở nỗi chơi vơi trống vắng. Tình nghĩa luyến ái của phàm phu nào có khác chi bọt nước, dù có thương cho mấy rồi cũng tan tành theo cơn sóng vỗ, hoặc giả cũng như cơn gió, có mạnh như vũ bão rồi cũng ta biến vào hư vô. Thế mà chúng ta cứ mãi đắm mê theo ngoại cảnh mà quên đi những diễn tiến từ thô thiển đến vi tế trong thân tâm này, để rồi phải chịu khổ đau phiền não hết đời này qua kiếp khác. Hễ lúc sanh tiền mình sống như thế nào thì lúc tử biệt cũng sẽ như thế ấy. Lúc sanh tiền mà biết ăn hiền ở lành, cũng như an trú thật sâu trong thiền định thì lúc tử biệt cũng sẽ như vậy. Ngược lại, nếu lúc sanh tiền mà chất chứa ngập tràn những vọng động của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến, sát, đạo, dâm, vọng thì

lúc tử biệt sẽ cũng chất ngất như vậy, không biết chạy đi đường nào, không biết đi về đâu, hoảng sợ bối rối trước cuốn phim quay lại về cuộc đời đáng sợ của mình. Thật vậy quý vị ạ ! Làm sao những kẻ cướp giựt, lường gạt, nhứt là cướp giựt lường gạt của Tam Bảo, của bá gia bá tánh an nhiên tự tại lúc cuối đời khi cuốn phim ấy được quay lại trước khi họ tử biệt cõi trần thế này ? Tầng thức của chính họ, hay nói đúng ra là ông Phật nơi chính họ đâu có để cho họ được yên thân yên tâm. Hiểu và thấy được như vậy để ngay từ bây giờ nếu muốn có cuộc sống phẩm hạnh, chúng ta phải tu tập để chuyển hóa phàm trí phàm thức thành thánh trí giác ngộ, để thấy rằng những vui sướng tạm bợ nào khác chi lửa đốt dầu, phút chốc chỉ còn là những luồng khói, chứ có chi mà vui với sướng ? Tất cả mọi sự mọi việc trên cõi đời này chỉ là dã tràng xe cát bể đông, chỉ cần một cơn sóng nhỏ là tan là nát. Hồi nào công hầu khanh tướng hay vinh hoa phú quý, bây giờ gửi xác đồng hoang một mình, chứ phàm thức này có giúp mình mang theo được gì đâu ? Hồi nào mắt đẹp mày xinh, bây giờ là gì nếu không là mắt mờ, má hóp, mày nhăn nheo ? Hồi nào nhanh nhẹn lanh lợi, bây giờ tay chân yếu đuối, run rẩy.. Phàm thức đâu giúp được ta gì trong việc cải lão hoàn đồng này ? Bấy nhiêu đó có đủ cho chúng ta thấy được cái giả tạm thay đổi của đời người chưa quý vị ? Đủ lắm rồi chứ còn gì ? Hãy suy gẫm cho kỹ lại để sớm quay về mà sống một cuộc sống có phẩm hạnh từ thể xác lẫn tinh thần.

Tại sao chúng ta phải sống một cuộc sống có phẩm hạnh ? Vì phẩm hạnh của thể xác và tinh thần là những nhân tố chuyển hóa những ác nghiệp thành thiện nghiệp, gỡ bỏ những bụi nhùi và cặn cáu trong tâm thức chúng ta. Nhờ vậy mà từ từ tâm trí ta được thanh tịnh. Thế nào là cuộc sống có phẩm hạnh ? Cuộc sống có phẩm hạnh của người con Phật là cuộc sống trống vắng tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến, sát, đạo, dâm, vọng; là

cuộc sống không có luyến ái tham dục. Cuộc sống phẩm hạnh là cuộc sống đơn giản và bình dị, trong đó không có bóng dáng của ngu si, mê mờ, vì ngu si mê mờ chính là nguồn gốc tạo ra khổ đau phiền não. Cuộc sống phẩm hạnh là cuộc sống chân chánh từ sự hiểu biết, suy nghĩ, hành động, cuộc sống, cố gắng, đến tỉnh thức và định tỉnh. Cuộc sống phẩm hạnh là cuộc sống thực tiễn, nói lành là làm lành, nói bố thí là làm bố thí, chứ không nói một đằng làm một nẻo. Cuộc sống phẩm hạnh là cuộc sống của những người biết gượng dậy sửa sai sau những lầm lỗi. Cuộc sống phẩm hạnh là cuộc sống của những ai biết lấy giới luật làm thầy, biết tôn trọng giới luật như tôn trọng Đức Như Lai. Người có cuộc sống phẩm hạnh chẳng những không giết hại, mà còn bảo vệ chúng sanh mọi loài; chẳng những không trộm đạo, mà còn tôn trọng và bảo vệ tài sản của người; chẳng những bảo vệ hạnh phúc của mình, mà còn bảo vệ hạnh phúc của mọi người; không điều ngoa vọng ngữ, mà nói lời xây dựng và chân thật. Cuộc sống phẩm hạnh là cuộc sống của những người đã nhìn thấy rõ vô ngã và vô thường; thấy rõ khổ đau phiền não luôn chực chờ cấu xé chúng sanh. Thấy rõ vạn vật vô thường như cánh hoa sớm nở tối tàn; thấy rõ các pháp đều vô ngã và không có tự tánh. Chính vì thế mà tâm trí người có cuộc sống phẩm hạnh luôn thanh tịnh. Chính vì thế mà người có cuộc sống phẩm hạnh luôn an nhiên tự tại trước mọi tình huống. Chính vì thế mà người có cuộc sống phẩm hạnh luôn giải thoát khỏi mọi hệ lụy của khổ đau phiền não. Và cũng chính vì thế mà "gia tài nghiệp báo" của người có cuộc sống phẩm hạnh luôn nhẹ tựa lông hồng, nếu không muốn nói là tự tại và giải thoát.

Người Phật tử thuần thành luôn nhận chân rằng "cuộc sống phẩm hạnh" sẽ làm nhẹ đi "gia tài nghiệp báo" cho kiếp luân hồi, nên họ sẵn sàng lên đường để xóa tan những luyến ái, tham dục, sân, si, mạn, nghi, tà kiến... Họ luôn giữ cho thân, khẩu, ý

hưởng thượng và ngay thẳng. Có như thế, đạo Phật chẳng những là một triết lý tu giải thoát, mà còn là một con đường sống hạnh phúc, sống đơn giản bình dị trong sự trống vắng của "gia tài nghiệp báo." Xin ai nấy hãy chấm dứt ngay kiểu cách "tu nói," để quay về "tu hành." Được như vậy thì cuộc sống cuộc tu của người Phật tử mới gọi là toàn thiện. Tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến không nói bỏ mà được. Ngược lại, phải từ bỏ bằng hành động cụ thể, phải ngày ngày hành trì không tham, không sân, không si ... Tháo gỡ khổ đau phiền não không nói suông mà được, chúng ta phải ngôn hành hiệp nhất thì mới mong tháo được những thứ độc hại này. Phải thực nghiệm tự thân bằng những hành động cụ thể mới mong thoát ly ra khỏi những quay cuồng vọng động bất an, phiền não và khổ đau. Phải ngày ngày hành trì rốt ráo những lời Phật dạy mới mong mang được từ, bi, hỷ, xả của nhà Phật ra ban rải cho chúng sanh mọi loài, mang yêu thương đến cho mọi người. Những người con Phật phải thuyết, tri và hành hợp nhất mới có được khả năng và bản lĩnh làm những việc đáng làm, và can đảm không làm những việc không đáng làm. Người con Phật chơn thuần phải cương quyết lấy nguyện Phật làm nguyện mình và lấy hạnh Phật làm hạnh mình mới mong mang lại được hạnh phúc và an lạc lại cho mình và cho người. Mong cho ai nấy đều phát tâm Bồ Đề kiên cố và tinh tấn tu hành hầu làm nhẹ đi "gia tài nghiệp báo" của mình và của người. Làm được như vậy thì cho dù chưa được giải thoát hoàn toàn đi nữa, cuộc sống này, cuộc tu này cũng là nhẹ nhàng thanh thản lắm rồi vậy !

410. NHỮNG KẺ NẶNG NGHIỆP

Sự thật về sanh, lão, bệnh, tử là một chân lý không thể nghĩ bàn. Đức Phật không phải là người đã phát minh ra sanh, lão, bệnh, tử. Đức Phật lại càng không phát minh ra sanh, trụ, dị, diệt, hoặc những thành, trụ, hoại, không trên cõi đời này. Trước Ngài có không biết bao nhiêu tôn giáo và triết thuyết khác đã nói về sanh, trụ, dị, diệt. Tuy nhiên, họ chỉ nói để mà nói, chứ chưa bao giờ họ đưa ra được một phương thức khả dĩ nào có thể giúp hướng nhân loại về một cuộc sống an vui và hạnh phúc. Đức Phật chỉ là một con người như bao con người khác, cũng nhìn thấy được đời là giả tạm vô thường; sanh, lão, bệnh, tử là những sự thật hiển nhiên. Có điều khác là Ngài đã nhìn thấy được bóng quang âm thắm thoát thoi đưa, con người không có cách gì cưỡng lại được luật vô thường, nên chỉ hãy cố mà vận dụng cái kiếp sống tạm của con người này mà tu hành chánh pháp vô vi cho đến khi tịch diệt với một kim thân bất hoại. Khi đưa ra những nguyên tắc tu hành, Đức Từ Phụ chưa từng bắt ép một ai phải tu theo mình mới gọi là tu đúng. Ngài đã từng khẳng định rằng bất cứ ai, dù ở bất kỳ tôn giáo nào, nếu chịu phát đại hùng, đại lực, đại từ bi mà tu hành, nếu chịu suy nghĩ đúng, nói năng đúng theo lẽ phải, mưu sinh bằng những phương cách chân chánh, thấy đúng như lẽ thật của sự vật, vân vân, đều là những người tu hành chân chánh, và con đường giải thoát là chuyện đương nhiên. Ngài chưa từng bắt ép ai phải đầu tròn áo vuông, hoặc giả phải thờ phượng Ngài mới gọi là tu Phật. Sở dĩ những đứa con hậu bối của Ngài tạc tượng đắp hình Ngài, là để chiêm ngưỡng hình bóng một đấng cha lành, một con người đã tìm ra chân lý cho cuộc sống hạnh phúc và cuộc tu giải thoát cho chúng sanh mọi loài, chứ không bao giờ để thờ phượng Ngài như một thần linh. Thế nhưng vô tình hay cố ý, đã có quá nhiều ngộ nhận về Phật

giáo và những triết lý sống tu theo Phật. Có người cho rằng sanh, lão, bệnh, tử là những chuyện đương nhiên, đâu cần chi phải đợi đến Phật nói ra, hoặc giả những điều Phật nói, đưa trẻ lên năm lên bảy vẫn nói được. Đúng như vậy ! Những điều Phật nói nó đơn giản và dễ nói đến độ đưa trẻ lên năm lên bảy vẫn nói được; tuy nhiên, có làm được hay không lại là chuyện khác. Nhiều khi những người lớn với đầy đủ trí khôn, như các cụ bảy tám chục tuổi, mà chỉ vẫn nói được chứ không làm được.

Nhứt là thời buổi hôm nay, lắm kẻ cuồng ngôn loạn ngữ, chỉ biết nói cho khoái khẩu, chứ chưa bao giờ biết kinh vì hậu quả của những lời nói này. Họ cho rằng tôn giáo chỉ là một thứ thuốc phiện được dùng để ru ngủ con người. Họ cho rằng từ trước khi có tôn giáo, con người vẫn sống và vẫn sinh hoạt bình thường bằng những suy nghĩ của chính bộ óc mà họ có, thì bây giờ họ vẫn có thể tiếp tục sống và suy nghĩ như họ đã từng sống và suy nghĩ trong quá khứ, chứ cần chi đến tôn giáo phải chen vào cuộc sống của họ. Họ cho rằng những người xuất gia tu Phật là vì buồn chán chuyện gia đình, hoặc giả tình duyên trắc trở nên bỏ nhà đi tu. Thậm chí lắm khi họ dám cuồng ngôn vọng ngữ cho rằng đời vốn dĩ đã là một bể khổ mênh mông, thế sao Đức Phật còn dạy cho chúng sanh một nhân sinh quan "bi quan yếm thế ?" Họ cho rằng những gì Phật nói chỉ là một sự lặp lại những tiến trình tự nhiên của vũ trụ, chẳng hạn như hoa nở hoa tàn, sinh lão bệnh tử, ai cũng biết, có gì đâu để phải bi quan ? Theo họ hãy tận hưởng những gì mình đang có, rồi ngày mai ra sao cũng được. Hãy tận hưởng vẻ xinh đẹp mỹ miều của hoa nở, còn thì hoa tàn, mặc nó. Hãy tận hưởng những gì mình có được của tuổi hoa niên, còn thì mặc kệ tuổi già. Kỳ thật đây là lối lý luận của những con người sống say chết mộng, sống theo vật chất bệnh hoạn, sống cuồng sống vội. Thật tình mà nói, đây là lối lý luận hợp tình hợp lý với những kẻ hiện sinh duy vật, vì ai lại không thích thưởng

thức một đóa hoa vừa chớm nở, ai lại không thích tuổi thanh xuân trẻ mãi không già ? Thế nhưng thực tế lại phũ phàng, hoa rồi sẽ phải tàn, người rồi sẽ phải bệnh, già, chết. Đây là những sự thật hiển nhiên mà ai trong chúng ta cũng trông thấy và nhận biết chứ không phải do Phật tạo ra để dọa dẫm chúng sanh. Đức Phật đã từng nhắc nhở với tứ chúng rằng, dù tin hay không tin theo những lời Phật dạy, chúng sanh nào cũng phải bị luật vô thường chi phối, nghĩa là phải sinh, lão, bệnh, tử; hoặc sinh, trụ, di, diệt; hoặc thành, trụ, hoại, không. Vì thế ai muốn sống thế nào là quyền tự do của mỗi người, Đức Phật chỉ là người đóng lên tiếng chuông cảnh tỉnh quần sanh, thế thôi. Phật chưa từng cấm ai sống theo nhãn quan của mình; tuy nhiên, Phật chỉ nhắc nhở chúng ta rằng, bên cạnh đóa hồng tươi thắm sẽ là một cái hồng héo úa rũ tàn, bên cạnh một anh thanh niên đầy nhựa sống sẽ là một cụ già ốm yếu lụm khụm. Không phải thấy để mà bi quan yếm thế, mà Phật khuyên chúng ta khi thấy một cánh hoa từ lúc mới chớm nở, phải nghĩ đến lúc hoa héo hoa tàn; khi thấy một con người đang ở lứa tuổi tráng niên tràn trề nhựa sống, phải nghĩ đến một cụ ông cụ bà bảy tám mươi tuổi già yếu lụm khụm. Chúng ta nên thấy biết như vậy để mà tự cảnh giác mình về sự hiện diện cũng như những bóng dáng của vô thường ở trên đời này, hầu giúp chúng ta diệt trừ tham ái là những nhân tố chính gây ra khổ đau và phiền não trên cõi đời này. Tuy nhiên, chúng sanh đa loại, có người chịu nghe và chịu hiểu, nhưng lắm người chỉ sống theo phàm tâm phàm trí của mình mà thôi. Chính vì thế mà như chúng ta thấy đó, đa phần cuộc sống hôm nay, nhất là cuộc sống tại các xứ văn minh Âu Mỹ này, không lấy đạo hạnh làm trọng, mà chỉ một bề chạy theo vật chất kim tiền. Thước đo của con người hôm nay không còn là một cuộc sống đạo đức nữa, mà chỉ là lương cao chức trọng, nhà sang xe đẹp. Cứ mãi miết chạy theo những thứ ấy, hễ được thì vui thì sướng,

hễ không được thì buồn đến nổi tự tận. Thử hỏi như vậy làm sao mà chúng sanh không đau khổ và phiền não triền miên cho được? Vâng, theo đúng như lời Phật dạy: "ngay cả Phật, chỉ độ được những người hữu duyên; còn những kẻ vô duyên nặng nghiệp, lắm khi Phật chỉ có thể nhìn họ thương xót chứ không làm gì được để giúp họ." Những kẻ ấy vẫn biết đời là giả tạm vô thường, nhưng theo họ, tội gì mà tu, hãy tận hưởng đi cho hết một đời. Họ nói rằng không cần có tôn giáo và tín ngưỡng, họ vẫn sống và vẫn sinh hoạt; không cần có Phật, họ vẫn thấy có hạnh phúc. Theo họ, đói ăn, khát uống và cứ vin theo những buồn vui thế sự mà sống, chứ không cần gì hết cho cuộc sống tâm linh. Theo họ, hãy sống và làm theo những gì bộ óc họ suy nghĩ là đúng là tuyệt. Họ cho rằng phải tận hưởng hết thời giờ có được, chứ quởn đâu mà đi chùa, đi nhà thờ để đọc kinh tụng niệm.

Thưa các bạn ! Theo lời Phật dạy, đây là những con người nặng nghiệp đáng thương. Họ chỉ biết một đời "túy sanh mộng tử" theo những suy tư trần tục của chính họ. Đồng ý đạo Phật chủ trương rằng tri thức của con người có thể đạt đến chân lý, nhưng phải với một điều kiện, là con người ấy phải chịu chuyển cái tri thức phàm phu hiện có thành trí tuệ Bát Nhã. Đừng tưởng rằng những gì chúng ta đang suy nghĩ là đúng là tuyệt. Kỳ thật, tri thức mà chúng ta đang có là một loại tri thức kém cỏi vì mê mờ và ám muội của vô minh. Hãy lắng lòng suy gẫm nơi chính bản thân mình đi rồi sẽ thấy, chúng ta đã có mấy lần đúng và bao lần sai. Cuộc đời này không đơn giản như chúng ta tưởng đâu quý vị ơi ! Nếu cuộc đời này chỉ có đói ăn, khát uống, hoặc đau đi bác sĩ uống thuốc, vân vân, thì dễ quá, cần gì phải nói cho thêm mệt. Có thể quý vị đang ở tuổi hoa niên, nên cảm thấy cái gì cũng suôn sẻ dễ dàng, nhưng kịp đến thời lão niên với đầy dẫy những trục trặc của thân thể, chừng đó, quý vị sẽ nhận ra

rằng đời không đơn thuần như mình tưởng. Nhưng than ôi ! Đến chừng quý vị suy nghĩ được như vậy, lắm khi đã quá trễ tràng rồi quý vị ơi ! Có thể bây giờ quý vị chưa thấy cần câu kinh tiếng kệ của nhà Phật, nhưng biết đâu trong một tương lai rất gần quý vị sẽ cần. Biết như vậy để đừng tự mình tận tuyệt con đường mà mình có thể sẽ một lần phải đi qua.

Xin đừng tưởng đạo là một thứ thuốc phiện ru ngủ con người. Ngược lại, đạo và đời là hai thứ không thể tách rời, dù bạn đang ở bất cứ lứa tuổi nào đi nữa. Đời không đạo, đời vô liêm sỉ; đạo không đời, đạo tồn tại với ai. Xin đừng tưởng đạo là cái gì cao xa không nắm bắt được. Đừng nhìn đạo Phật chỉ qua một khía cạnh tụng kinh niệm chú. Tụng kinh niệm chú chỉ là những phương tiện nhứt thời nhằm giúp cho thân tâm không bị ngũ dục lục trần làm xáo động. Những người đã có định lực khá cao, không nhứt thiết phải dùng đến tụng kinh niệm chú nữa. Tu theo Phật là tự sửa mình theo Phật. Hễ nhận thấy mình có gì hư xấu thì hãy thành thật mà nhận lỗi và sửa lỗi, ấy là tu theo Phật. Tu theo Phật là lắng nghe những lời chỉ dạy của Phật, để cho tham, sân, si đừng nổi dậy khiến cho mình nghĩ bậy, nói bậy và làm bậy. Tu theo Phật là nhìn thấy được con đường Phật đã đi là chân chánh nên quyết chí đi theo Ngài để không tiếp tục gieo nhân ác nữa, thế thôi. Tu theo Phật là từ chối không để cho tâm viên ý mã này tiếp tục rong ruổi và đẩy đưa mình vào tam đồ ác đạo nữa, chứ có gì khó hiểu đâu. Tu theo Phật là nhứt quyết từ bỏ con đường hí luận biện giải vì hí luận biện giải chỉ làm chúng ta loạn động hơn lên mà thôi. Nếu chúng ta chưa ăn chay được, không ai cấm chúng ta ăn mạng (mạng sống của chúng sanh khác), nhưng đừng biện giải cho những hành động sai trái của mình. Nếu chúng ta chưa giữ giới được, không ai bắt buộc chúng ta phải giữ; tuy nhiên, đừng biện giải cho sự phá giới của mình. Nếu chúng ta vẫn còn uống rượu, cứ uống, nhưng đừng bài bác

người không uống rượu chỉ vì họ đã đi ngược lại cái châm ngôn "tận hưởng cuộc đời" của mình. Từ ngày Phật bắt đầu thuyết giảng những giáo lý cao tuyệt của Ngài đến bây giờ, chưa một ai có khả năng bài bác hay đánh đổ những giáo lý ấy, và sẽ không bao giờ có bất kỳ ai trong tương lai có thể đánh đổ được những giáo lý này đâu, vì Phật pháp là những chân lý không thể nghi bàn. Chỉ có những kẻ cuồng tâm loạn tưởng với nghiệp chướng sâu dày, mới dám mơ làm một Đề Bà Đạt Đa thứ hai trên cõi đời này.

Mong rằng những lời chia sẻ trên đây có thể giúp ích được một phần nào cho những kẻ "cuồng tâm loạn tưởng," những kẻ coi Phật, Chúa không ra gì. Mong rằng những lời chia sẻ trên đây sẽ giúp mang những kẻ "cuồng tâm loạn tưởng," hoặc giả "sống say chết mộng" lại gần hơn với sự thật, dù là một sự thật phũ phàng của biển đời đau khổ. Tuy nhiên, nếu họ tới gần được với đạo, thì họ sẽ thấy đạo và đời tuy hai mà một, chỉ khác có một điều là đời với chất ngất vô minh, sai lầm bốn ngã, hận thù, tham lam, đâm chém, cướp bóc, dối trá, bịp bợm, ích kỷ, bòn sẻn; ngược lại, đạo thì trong sáng hướng thượng với chan hòa từ bi hỉ xả, từ tốn khiêm cung, nhu hòa nhẫn nhục, ái ngữ lợi ngôn. Mong rằng ai trong chúng ta cũng đều biết lắng nghe những lời chỉ dạy vàng ngọc của Đấng Cha Lành để trước nhất tự thân được tốt đẹp, từ bi, nhân bản, thân tâm trong sáng hơn, và người người có cơ chung sống trong tình yêu thương rộng lớn để cùng nhau làm vơi đi nỗi đau khổ cùng cực của chúng sanh mọi loài. Hãy cùng nhau sống và biến những giây phút ngắn ngủi hiện tại thành những giây phút an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc. Mong lắm thay !

411. LÀM SAO TIẾN TU MÀ KHÔNG THỐI BỒ ĐỀ TÂM ?

Đạo Phật không dành để cầu an cho người bệnh hoạn hay cầu siêu cho người đã chết. Kỳ thật, đạo Phật dành cho những ai dám mang từ bi hỉ xả và vị tha bác ái mà xông thẳng vào đời. Chúng ta đang có khuynh hướng xa rời đời sống tinh thần để chỉ lo cho đời sống vật chất tạm bợ. Tuy nhiên, có cái gì làm cho chúng ta cảm thấy hạnh phúc thoải mái đâu ? Mùa đông thì kêu than lạnh lẽo rét mướt, mong cho xuân đến hay hạ sang cho ấm áp hơn. Mùa hè thì lại than tiết trời oi ả nóng bức, mong cho thu về để được mát mẻ hơn. Đến thu lại than buồn bã, cây lá trở trọi, cảnh trí ảm đạm. Rồi ta có vừa ý với mùa xuân đâu ? Lúc ấy ta lại cũng than tại sao mùa xuân ngắn ngủi qua mau. Chúng ta đòi hỏi cái gì ? Chúng ta mong muốn cái gì ??? Nhiều khi chính chúng ta cũng không biết nữa. Khi thấy thiếu vắng thì đi tìm, tìm có rồi lại muốn có thêm, đến khi có nhiều rồi thì lại đâm ra lo sợ... chính vì thế mà chúng ta cứ phải ôm sầu chuốc khổ và tưởng chừng như cứ mãi phải loanh quanh lẫn lẩn trong vòng sanh tử luân hồi nếu không có sự thị hiện của Đức Thích Tôn Từ Phụ.

Đạo Phật mà Đức Phật đã khai sáng cách nay gần hai mươi sáu thế kỷ, nếu gọi là một tôn giáo cũng được, mà nếu gọi là một triết lý sống hạnh phúc thì cũng đúng thôi. Tôn giáo ấy, triết lý ấy, không có những giáo điều cứng nhắc, nên có một khả năng thích ứng kỳ diệu trong mọi hoàn cảnh. Vì triết lý nhà Phật không trụ vào bất cứ một pháp tướng nào, ngay cả Niết Bàn là điểm hội tụ tối thượng, nên nó đã chứng tỏ được khả năng thích ứng trước mọi hoàn cảnh và thời cuộc, bất chấp cả không gian và thời gian. Người con Phật chơn thuần quyết chí tu tập hằng ngày hằng giờ, nhưng không chấp trụ vào bất cứ thứ gì, ngay cả Niết

Bàn. Từng ngày từng giờ tu tập của người con Phật là từng ngày từng giờ đi về tìm lại chính mình, là tự gạn lọc lấy những tư tưởng bất tịnh của chính mình để trở thành thánh thiện hơn. Từng ngày từng giờ tu tập của người con Phật là từng ngày từng giờ sống trong tỉnh thức, làm cái gì là biết mình đang làm cái đó. Khi ăn biết rõ là mình đang ăn, khi uống biết rõ mình đang uống và bao nhiêu vạn triệu chúng sanh nhỏ bé đang lần lượt bị ta lừa vào miệng, cũng như khi đi biết mình đang giẫm đạp lên vô số sinh mạng của những chúng sanh đáng thương. Biết như vậy để chúng ta có dịp sám hối và cầu cho những người em bé nhỏ lạc loài được siêu thăng về cõi Tây phương Cực Lạc. Như vậy từng giờ từng ngày tu tập là từng ngày từng giờ chúng ta hướng thượng và giải thoát, hoặc giả sống trong an lạc và tỉnh thức. Từng ngày từng giờ tu tập là từng ngày từng giờ ta ra sức tận diệt nguồn gốc của khổ đau và phiền não ngay chính nơi thân này tâm này. Đức Thế Tôn đã chỉ dạy quá rõ ràng rồi còn gì ? Bây giờ tu hay không tu là tùy ở mỗi người chúng ta. Chính ta chịu trách nhiệm với cuộc đời ta, cao thượng hay yếu hèn hãy tự hỏi ta chứ đừng hỏi ai. Không ai có thể làm cho mình tốt hay xấu hơn được. Bền mê hay bờ giác không thể nào tìm cầu ở bất cứ đâu ngoài ta. Xin đừng hẹn, đừng chờ, biết quý vô thường đến với ta lúc nào mà chờ với đợi. Hãy tự hỏi coi trong xã hội văn minh vật chất loạn động này, mỗi ngày chúng ta dành được nhiều giây phút cho chính chúng ta ? Thừa lắm khi không có. Chúng ta đã và đang bồi dưỡng thân này ngày ba bữa, thế nhưng chúng ta có được bữa nào cho tinh thần chúng ta chưa ? Thừa có khi cũng có mà lắm khi lại không. Nhiều khi nghe chùa có giảng pháp, chúng ta cũng đi nghe vậy, nhưng một năm chúng ta đi nghe được mấy lần ? Nghe rồi về nhà hoặc ra ngoài xã hội, có mấy ai trong chúng ta đã thực sự hành trì những lời Phật dạy. Chúng ta đã kết tập những tập khí, những tham, sân, si, mạn,

nghi, tà kiến, ác kiến chẳng những trong suốt cuộc đời của chúng ta, mà còn từ hết kiếp này đến kiếp khác. Bây giờ muốn tẩy sạch những thứ ấy, đâu phải vài tuần vài tháng mà được. Chẳng những thế, chúng ta lại còn lơ là với giáo lý, không siêng năng tinh tấn thực hành, mà còn lăm lời biện giải hí luận. Nào là chỉ cần ngồi thiền là thành Phật, chứ cần chi phải trì trai giữ giới, cần chi phải nhu hòa nhẫn nhục hoặc bố thí vị tha. Thậm chí lăm khi có kẻ dám ngụy biện cho rằng dùng sự suy nghĩ của não bộ là có thể đạt được những gì mình cần, chứ cần chi phải tu phải hành cho thêm mệt xác. Quả là lý luận ngông cuồng, dám dùng triết lý phàm phu mà biện giải Phật pháp thì quả là làm chuyện quàng xiên. Trong Đại Thừa Khởi Tín Luận, Bồ Tát Mã Minh đã nói: "Chúng sanh trong thời mạt pháp nghe nói y theo chánh pháp để tu hành thì khó quá, nào là phải trì giới, bố thí, nhẫn nhục, thiền định... Tại sao không chỉ thiền định, mà lại nhiều như vậy ? Tu như vậy e rằng khó quá, thế là chúng ta sanh tâm trây lười lo sợ mà thối lui. Như Lai đã biết trước tâm địa phàm phu của chúng sanh, nên Như Lai đã bày ra đủ thứ phương tiện thù thắng cho chúng sanh tu hành."

Trong Kinh Đại Bảo Tích, Ngài Phú Lô Na đã hỏi Phật rằng: "Trong thời mạt pháp làm sao cho chúng sanh tiến tu có kết quả và không thối Bồ Đề Tâm ?" Chúng ta hay có khuynh hướng làm cái gì cũng muốn mau thành; tuy nhiên, có cái gì mà không cần thời gian đâu, huống hồ là chuyện tu giải thoát ? Chính Đức Từ Phụ đã dạy rằng đạo Phật là đạo của hành trì, chứ không là đạo của hí luận và biện giải. Thế mà chúng ta đã biện giải và hí luận hết năm này qua năm khác. Chẳng những thế, chúng ta còn đem sự loạn động, hoặc sự nghi ngờ Phật pháp ở tâm ta mà gieo vào tâm người khác. Cái gì mình không muốn làm hoặc không làm được thì ta lại cố tình lý giải để bào chữa, để tiếp tục làm theo ý mình. Thế nên Đức Thế Tôn đã xót

thương mà chỉ dạy cho những ai muốn tiến tu mà không thối Bồ Đề tâm. Ngài đã dạy rằng những ai muốn tiến tu trước nhất phải tuân tự từng bước khoan thai chậm rãi, nhưng vững chắc, từ nghe đến suy nghĩ rồi tin và hành trì. Một khi đã tin rồi và quyết chí tiến tu là phải nhứt tâm tu, chứ không còn khởi tâm nghi pháp, hoặc lòng vòng trong biện giải hý luận, vì như vậy là tự mình phí đi thì giờ một cách vô ích. Tất cả các pháp môn đều là Phật pháp, không có pháp môn nào cao tuyệt hơn pháp môn nào. Điều quan trọng ở đây là khi nghe nói đến một pháp môn nào đó, thì hãy bình tâm mà suy xét, nếu chưa thấu triệt, chúng ta nên tìm hỏi ở một vị minh sư, chứ đừng vội cho là pháp này sai, pháp kia đúng, pháp này hay, pháp kia dở, pháp này tu tắt, pháp kia tu tiệm, pháp này đốn, pháp kia huyền, vân vân và vân vân. Hãy cho phép chúng ta có thì giờ quán sát ý nghĩa của từng pháp môn, rồi thử thực tập xem coi nó có thích hợp với mình hay không. Phật tử chân chánh luôn nhớ trên đường đi đến đất Phật, không riêng gì tiểu lộ Mật Tông, mà có thể là Thiền Tông hay Tịnh Độ... Pháp môn nào cũng là pháp của Phật, cũng đều có lợi như nhau. Sở dĩ Phật bày ra đủ thứ pháp môn là vì sự khác biệt giữa căn cơ và trình độ của chúng sanh muôn loài. Xin hãy bình tâm mà suy xét xem coi mình thích hợp với pháp môn nào, chứ đừng ai sao tôi vậy, vì làm như vậy không khác chi chúng ta bắt ép dân Âu Mỹ phải ăn cơm và dân Á Châu phải ăn bánh mì, quả là khó khăn vô cùng. Xin hãy cố thấy và hiểu như vậy để mở rộng lòng ra chờ đón những cái mới, cái hay. Ví bằng chúng ta cứ khẳng khái ôm giữ và cho rằng pháp môn mình đang tu là độc tôn, thì chúng ta sẽ khó mà tiến tu lắm. Như vậy điều kiện đầu tiên và căn bản là phải chấp nhận mọi pháp môn, vì pháp môn nào cũng là pháp Phật, nước nào rồi cũng sẽ đổ ra bể khơi. Hễ thích hợp với pháp môn nào thì tu theo pháp môn đó, không phê phán, không phân biệt, không khen chê, đơn giản và dễ

hiếu. Tám vạn tư pháp môn đều là Phật pháp, tu làm sao cho mình bớt khổ, cho người bớt khổ và cho đời bớt khổ, ấy là pháp môn của mình. Tu một ngày, một tháng, một năm mà thấy bớt được phiền não và khổ đau, ấy là pháp môn hữu hiệu, ấy là pháp môn của giải thoát. Hãy can đảm lên mà phá tan cái ngã chấp, tướng chấp và pháp chấp mê đại này, để đón nhận mọi pháp môn mà tiến tu. Làm được như vậy thì đâu đâu cũng là đạo tràng cho ta tu, chứ không nhất thiết phải là chùa Bắc Tông, Nam Tông hay Khất Sĩ. Làm được như vậy thì cho dù đi đâu đến đâu, phố thị ồn ào hay sơn lâm cùng cốc, dù đông, tây, nam, bắc, dù đang ở Phước Lộc Thọ của khu Bolsa, hay ở đạo tràng Huệ Quang, hoặc Minh Đăng Quang, dù Long Thành hay Bà Rịa, dù Sài Gòn hay Vĩnh Long, chúng ta vẫn tu được.

Thứ đến là phải đa văn quảng học. Đa văn ở đây không phải văn nhiều chữ giỏi, thế trí biện thông, để rồi rong ruổi đó đây mà biện giải hý luận. Đa văn quảng học ở đây là phải nghe cho nhiều và học cho rộng những điều cần học trong Phật pháp. Đừng nghe theo quan niệm bất chấp kinh điển của một thiểu số tà đạo trây lười rồi bất chấp kinh điển Phật đà. Lấy gì và làm sao để hiểu biết được những yếu lý của nhà Phật, nếu chúng ta không nương vào kinh điển Phật, hoặc không nghe cho nhiều và học cho rộng ? Hãy lắng lòng nghe theo lời chỉ dạy của Đức Từ Phụ: "Văn, Tư, Tu." Phật đã dạy quá rõ ràng về ba bước dẫn đến sự tu hành tốt ráo, là trước tiên phải học, phải nghe, học và nghe rồi phải suy nghĩ cho chín chắn, xem coi cái nào hợp, cái nào không hợp với mình, rồi bước chót là tu, tu, tu. Khi tu là phải nhất tâm tu cho đến khi giác ngộ và giải thoát tốt ráo. Phải tu cho đến khi nào chào vĩnh biệt luân hồi sanh tử mới thôi.

Trong khi tu tập, có lúc chúng ta cũng phải an hưởng trong thanh thoi, chứ đừng cho rằng thân này là tạm bợ rồi hàm hồ phế bỏ. Đồng ý tâm này giữ một vai trò tối trọng yếu trong việc tu

tập; đồng ý thân này chỉ là giả tạm, nhưng nếu thân này bệnh hoạn thì tâm này có đủ kháng kiện để tiến tu hay không ? Người con Phật chơn thuần phải luôn lắng lòng nghe theo lời Phật dạy, phải luôn cương quyết đi theo con đường trung đạo mà năm xưa Phật đã từng đi và đến. Vô minh đã dẫn dắt chúng ta lăn trôi từ vô lượng kiếp, nay nhờ duyên lành hân hữu, may mắn được thân người, may mắn hơn nữa là gặp được Phật pháp, từ đó tâm trí chúng ta có cơ bừng ngộ và hiểu được cội nguồn của khổ đau và phiền não trong cuộc sống này. Tuy nhiên, cuộc sống hôm nay đã gây cho chúng ta quá nhiều nhức nhối quay cuồng. Chúng ta như một cái máy, nếu chúng ta cứ tiếp tục chạy mà không có ngừng nghỉ, thì chiếc máy này sẽ lật đên bể máy. Lúc nghỉ ngơi, chúng ta nên quay lại với chính mình, xem nghe coi chúng ta đang làm gì, hoặc đang chạy theo cái gì ? Xem coi những gì ta đang làm, đang theo ấy có hợp với lẽ phải, chánh pháp và chân lý hay không ? Xem coi trong suốt thời gian qua chúng ta đã bớt tham, sân, si chưa ? Xin hãy bớt sân hận và tập tu từ quán, tập hàng phục kỳ tâm, tập làm chủ cho được mọi tác ý, móng động của tâm ý mình. Xin hãy luôn sống tu trong tỉnh thức bằng quán chiếu, bằng chánh niệm. Những người con Phật có còn nhớ không những lời khuyên nhủ của Đức Từ Phụ ? "Hễ một niệm sân hận trỗi lên thì muôn ngàn chương nghiệp đều mở ra." Hãy lắng lòng từ quán để bỏ dần sân hận và thay vào đó chẳng những bằng từ, bi, hỉ, xả, mà còn bằng ái ngữ ái ngôn, khiêm cung từ tốn, nhu hòa nhẫn nhục nữa. Người biết tu là người luôn tỉnh thức, không bao giờ xao lãng để cho tâm ý buông lung theo ngũ dục của trần cảnh. Người biết tiến tu là người luôn biết nhìn vào nội tâm, dù thuận hay dù nghịch, dù mưa hay dù nắng, luôn tự tại an trụ trong vô tâm, vô chấp, vô cầu, vô úy. Người biết tu là người biết mình đang sân giận, sân giận cái gì và tại sao lại sân giận ? Biết để mà phản quang tự kỷ, chứ không rong ruổi

chạy theo. Ngược lại, biết để dứt lòng sân giận bằng tu tập từ quán. Người biết tiến tu không phải đợi đến lúc sân giận mới phát lòng tu tập từ quán, mà phải thâm thâm tu tập, thâm thâm tiến tu từ quán từng giờ, từng ngày, để từng ngày từng giờ tháo gỡ những sân giận của mình. Hãy tập nhìn vào những nguyên nhân, những mầm mống đã đưa đến khổ đau phiền não mà tháo gỡ. Tu theo Phật là tự mình giẫm đạp lên chướng duyên nghịch cảnh và tháo gỡ những khổ đau phiền não của chính mình, để có được an lạc ngay trong hiện tại, chứ không đợi không chờ ở một kiếp nào xa xôi. Người tu theo Phật luôn nhớ rằng nếu chúng ta không tháo gỡ những sân giận, chúng sẽ chẳng bao giờ tự động tháo lui vô điều kiện đâu, vì thế gian này đã từ vô thủy luôn bị bủa vây bởi vọng thức vọng tình của thường tình thế tục. Người tu Phật phải luôn nhớ rằng chánh pháp không dành riêng cho việc tu tập, mà chánh pháp chính là sự sống hằng ngày của ta. Chính nhờ chánh pháp mà chúng ta có thể tu sửa bằng cách thay cái tâm sân hận bằng cái tâm nhu hòa nhẫn nhục, thay cái tâm tà bằng cái tâm chánh, thay cái tâm tham lam bòn sẻn ích kỷ bằng cái tâm quảng đại và bố thí lợi tha. Nói cách khác, nhờ có chánh pháp mà chúng ta có cơ tu tập và biến tâm tà ma này thành tâm từ và tâm chánh, vì tâm từ và tâm chánh là tâm của Phật và của hướng thượng. Hãy mở rộng lòng từ đến mọi loài, chứ không chỉ riêng với loài người. Nên nhớ bất cứ loài nào sanh ra là để sống cuộc sống của nó, chứ không phải để cho ai giải trí hoặc ăn thịt. Xin hãy thấy được như vậy mà phát khởi lòng từ và đem đại bi tâm rải khắp đến chúng sanh mọi loài.

Thứ đến là vì dứt tham mà ta phải tu tập bất tịnh quán. Chúng ta đã nói quá nhiều về mục đích tối thượng của chúng ta là đi tìm cái thanh tịnh, hoặc giả thanh tịnh hóa cõi Ta Bà, nhưng thật tình mà nói chúng ta ít khi chịu lắng lòng nhìn thấy những cái bất tịnh ở ngay chính thân tâm này. Xin nhắc lại lần nữa, đạo

Phật là con đường sống cao thượng và hạnh phúc, nên trong đạo Phật sẽ không có chỗ đứng cho hý luận biện giải. Đức Phật đã nhìn thấy càng về xa thời Phật, sẽ có rất nhiều những kẻ tham đắm truy cầu và luôn tìm cách che đậy cho sự trây lười tu tập của mình bằng cách rong ruổi đó đây biện giải hý luận. Chính vì thế mà Đức Thế Tôn đã bày ra cách quán bất tịnh, những mong giúp làm giảm bớt phần nào lòng tham dục của chúng sanh. Phật đã chỉ rõ trong các kinh điển của Ngài là bên trong cái vỏ hào nhoáng là cả một khối bất tịnh, bên cạnh cái hoa nở tươi đẹp mỹ miều là cái hoa tàn úa héo khô, bên cạnh cậu thanh niên Khang kiện và tràn đầy nhựa sống là cụ già yếu đuối lụm khụm. Những người tu theo Phật phải luôn quán chiếu như vậy mới mong tìm thấy được bồ đề trong phiền não, thanh tịnh trong ta bà và Tây phương cực lạc trên trần gian khổ hải này. Hãy lắng lòng nghe lời chỉ dạy của Thế Tôn, hãy tập quán bất tịnh, để dứt trừ tham dục và góp phần thanh tịnh hóa cõi Ta Bà này. Trong Kinh Quán Thế Âm, phẩm Phổ Môn, Phật đã dạy ta thanh tịnh bằng thương xót chúng sanh. Ngược lại, trong Kinh Đại Bảo Tích, Phật dạy ta tập quán bất tịnh để tự mình nhận biết mà lánh xa tham dục và luyến ái. Hãy thấy rằng thân này bất tịnh, dù ta cố công tẩy rửa thế mấy đi nữa thì vài tiếng đồng hồ sau đã hôi đã thúi một cách khó ngửi rồi. Thấy như vậy để không phải bỏ bê thân này, mà cũng không chịu chuộng nó một cách thái quá. Tuy nhiên, thấy để mà thâm thâm tiến tu. Quán bất tịnh để tập nhìn vào sự thật, tập chấp nhận sự thật, lấy sự thay đổi về bất tịnh ở chính ngay thân thể mình làm người bạn chí thân nhắc nhở mình trên bước đường tu tập. Da nhăn, mắt mờ, tay yếu, chân rung, gối mỏi, bệnh hoạn, xú ối... là những thứ vô thường và bất tịnh trong ngay chính thân thể ta, mà người không biết tu sẽ tìm cách làm cho da trắng, làm cho thân này đẹp để giả tạo; tuy nhiên, người biết tu thì xem đó như là những thông điệp khuyến ta tu mau kéo trễ.

Bất tịnh ở đây không riêng gì bất tịnh ở thân thể, mà còn bất tịnh ngay cả nội tâm. Ta phải quán để thấy một niệm tham sân nổi lên là một niệm bất tịnh, một niệm si mê nổi lên là một niệm bất tịnh. Tương tự, niệm nghi hoặc, ngã mạn, cống cao, tà kiến... đều là những niệm bất tịnh. Hãy thấy cho rõ để biết rằng một trăm niệm đến với ta, đã có gần chín mươi chín niệm là bất tịnh rồi. Thấy để mà quyết chí tu tập, chứ không thấy để mà tự trách mình tội lỗi yếu hèn.

Cuối cùng, muốn tiến tu mà không thối Bồ Đề tâm, những người con Phật phải luôn quán nhân duyên trong mọi tình huống của tiến trình tu tập. Phật đã dạy trong các kinh điển của Ngài: "Vì vô minh mà chúng sanh lăn trôi trong tam đồ lục đạo, nay muốn chấm dứt lăn trôi, việc tiên quyết phải tu tập quán nhân duyên, phải thấy cho rõ do vô minh nên phiền não nổi lên làm cho thân khẩu ý tạo tác, dù lành hay dữ, đó là hành; do những hành vi tạo tác nên thần thức phải rong ruổi đi lãnh thọ quả nghiệp; do thức nên có danh sắc (tinh thần và thể chất của con người); do danh sắc nên có lục nhập (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý); do lục nhập nên có xúc (sáu căn tiếp xúc với sáu trần); do xúc nên có thọ (vui, buồn, sướng, khổ); do thọ nên có ái (ưa thích mà được thì hoan hỷ, không được thì sân hận); do ái nên có thủ (nắm bắt tìm cầu hay bảo thủ); do thủ nên có hữu (sở hữu); do hữu nên có sanh, lão, bệnh, tử. Cứ thế mà xoay vần hết đời này qua kiếp nọ, không ngừng nghỉ." Từ vô thủy, cái vòng lăn quẩn này đã hành hạ chúng sanh không ngừng nghỉ. Vì thế mà Đức Phật đã dạy cách quán nhân duyên để đoạn trừ vô minh, để không còn nữa những ngày của tà kiến, biên kiến, ác kiến. Trong cuộc sống và cuộc hành sử ở đời, chúng ta thường chỉ biết sợ quả mà ít khi chịu khó tìm xem coi nhân nào, duyên nào đã tạo ra quả này. Bây giờ bước vào cuộc tu, chúng ta phải tập nhìn cho rõ đâu là nhân, đâu là duyên đã sanh ra quả ấy, để không tiếp tục

lăn trôi tạo nghiệp nữa. Thí dụ như không muốn say sưa mà đêm ngày cứ rượu chè be bét thì làm gì có lẽ ấy. Trong đạo Phật hễ trồng cam thì có cam, chứ không cố gì trồng cam mà gặt ốt bao giờ. Ngoài ra, duyên cũng là một yếu tố tối quan trọng. Lắm khi chúng ta trồng ốt mà chẳng bao giờ gặt ốt, vì không đủ nắng, gió, nước... Cũng như vậy, có người gieo nhân ác, mà không lãnh quả dữ, vì do sớm biết tu tập thiện nghiệp. Như vậy, chúng ta cũng có thể kiểm soát cái quả bằng cách kiểm soát cái duyên. Thí dụ như đem lúa mà gieo trên đá, thì lấy gì có gạo ăn ? Muốn có gạo, trước nhất ta phải gieo lúa trên một mảnh ruộng phì nhiêu, phải gieo đúng mùa, phải thường xuyên dẫn thủy nhập điền... thì mạ non mới tăng trưởng được. Tu cũng vậy, nói tu Đa La Giáo mà dùng toàn là bùa chú của thần giáo thì thành cái gì, nếu không phải là ma ? Tuy nhiên, muốn làm được điều này trước nhất chúng ta phải đập tan những mắc xích vô minh đã đeo dính chúng ta từ vô thủy. Những người con Phật chơn thuần phải luôn nhớ rằng hễ ta gieo nhân tịnh vào tâm thì chẳng những tâm ta được tịnh, mà tâm người cũng được tịnh lây. Muốn chấm dứt cái quả "loạn động" thì đừng gieo nhân "loạn động." Nên nhớ hễ ta không gieo thì ta không gặt, không có sự khởi hành thì không có sự đến nơi. Không gieo nhân, không tạo duyên thì dứt khoát không có nghiệp quả. Ví bằng ta gieo nhân nông cuồng loạn động thì cái quả phải là nông cuồng loạn động mà thôi.

Tóm lại, một khi đã phát tâm tu, muốn đạt đạo và không thối Bồ Đề tâm, chúng ta phải vâng giữ những gì Phật Tổ đã dạy: "Mười phương ba đời chư Phật đều đã giải thoát rốt ráo bằng những phép tu tập này, chúng sanh chúng ta không thể đi con đường nào khác được, không có tu tắt và cũng không có ngoại lệ. Năm xưa Phật Tổ đã từ bỏ cung vàng điện ngọc, vợ đẹp con ngoan để ra đi tìm chân lý cứu độ chúng sanh. Ngài đã phát tâm kiên cố, không lay chuyển, không mỏi mệt. Cuối cùng

Ngài đã thấu hiểu được bộ mặt thật của vạn pháp. những đứa con Phật hậu bối chúng ta, muốn tiến tu mà không thối Bồ Đề tâm, hãy nhìn thẳng vào tấm gương rạng ngời của Phật Tổ năm xưa mà tiến tới. Bồ Đề tâm kiên cố hay thối thoát là hoàn toàn tùy thuộc ở chúng ta, chứ không ai có thể làm ta chán nản hay thối thoát được. Đau khổ não phiền hay an lạc hạnh phúc là hoàn toàn tùy thuộc nơi mình, không ai làm ta đau khổ hay hạnh phúc, ngay cả Phật. Con đường duy nhất trước mặt là con đường của sự phát nguyện với đại hùng, đại lực, đại từ bi mà chặt đứt hoàn toàn những mắc xích vô minh, đập tan những tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến, sát, đạo, dâm, vọng để tiến thẳng vào nhà Như Lai. Con đường độc đạo trước mặt mà ai cũng phải một lần bước qua là con đường trở về với chính mình, Thiền, Mật, Tịnh, bằng cách nào cũng được. Cách nào của Phật cũng đều có công năng đưa chúng sanh đến một đời sống an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc, cũng như một cuộc tu giác ngộ và giải thoát miên viễn. Hãy cố gắng thật nhiều hơn nữa hỡi những người con Phật! Cho dù trên đường ta đi có gian nan trắc trở thế mấy, cũng không làm chùn chân mỗi gối những đứa con Phật chơn thuần. Cho dù có vấp ngã, hãy cố vươn lên mà đi tới. Thất bại lần này là kinh nghiệm cho lần thành công sắp tới. Hãy lấy tâm Phật làm tâm mình, lấy hạnh Phật làm hạnh mình và lấy nguyện Phật làm nguyện mình trong cuộc hành trình trở về tìm lại tự tánh cao tuyệt này. Xin chân thành dâng tặng những đạo hữu phát tâm tu trì theo Phật một bông hoa ba cánh (Phật, Pháp, Tăng) tuyệt đẹp và tuyệt vời trên đường đi về đất Phật.

412. MUỐN THÀNH PHẬT PHẢI LÀM SAO?

Đạo Phật ngoài những giáo lý hướng dẫn con người đến một cuộc sống hạnh phúc, an lạc và hưởng thượng, còn là kim chỉ nam giải thoát cho những ai muốn thành Phật. Trước khi đi sâu vào vấn đề, chúng ta hãy tìm hiểu thêm về Phật. Mỗi khi nhắc đến Đức Phật là chúng ta liên tưởng đến một bậc đại giác đại ngộ và đại giải thoát. Ngài đã hoàn toàn dập tắt tất cả phiền não uế nhiễm của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến, sát, đạo, dâm, vọng, từ thô thiển đến vi tế. Ngài đã chấm dứt một cách trọn vẹn những tiền khiên hậu quả. Với Ngài, mọi sự mọi việc đều trọn lành, từ thân, khẩu, đến ý. Ngài không hề nghĩ chữ đừng nói chi đến tạo tác những điều tội lỗi phi chơn. Ngài là hiện thân của lòng bác ái vị tha, từ bi hỉ xả, cứu khổ ban vui đến với chúng sanh mọi loài. Tình yêu thương của Ngài đến với tất cả mọi loài không phân biệt thân sơ, bạn thù. Với tấm lòng như vậy, nên cuộc sống của Ngài thật vô cùng thanh tịnh và an lạc. Cũng vì thế mà trí tuệ của Ngài đã đạt đến cùng tột. Ngài là bậc hoàn toàn giác ngộ. Ngài quán thông hết thấy mọi tiến trình từ bên trong tự thân cũng như bên ngoài vũ trụ, từ thô thiển đến vi tế. Ngài thấu triệt mọi khổ đau, phiền não và bất an cũng như những nguyên nhân của chúng. Mặc dù Ngài đã sanh ra là một chúng sanh như mọi chúng sanh khác, nhưng chúng sanh này đã biết tu từ hơn ba a tăng kỳ kiếp về trước. Ở kiếp này Ngài đã nỗ lực không gián đoạn và với tâm nguyện chí thành, Ngài đã thành tựu quả vị Phật.

Mặc dù Ngài đã tự chứng tự đắc với pháp giải thoát cao tuyệt của chính mình, Ngài đã vượt thoát khỏi ba nẻo sáu đường như cá đã hóa long, thế nhưng lúc nào Ngài cũng một lòng khiêm cung từ tốn. Lúc nào Ngài cũng nghĩ tới hạnh phúc và sự an nguy của bá gia bá tánh bằng cách thành lập các đoàn du tăng

khất sĩ đi hoằng pháp khắp các nẻo đường Ấn Độ. Dù đã thành Phật, Ngài vẫn không một phút lãng xao bòn phước, ngay cả việc xỏ kim cho một tỳ kheo ni may vá, Ngài cũng làm, đủ cho chúng ta thấy được tầm quan trọng của luật như quả là như thế nào. Với Ngài, ngai vàng cung điện, quyền uy tột đỉnh, Ngài còn buông bỏ. Ngài đã vượt ra khỏi sức hút của tám ngọn gió độc từ thành công, thất bại, tốt xấu, sướng khổ đến vinh nhục, thăng trầm, vui buồn, phải quấy. Cuộc sống cuộc tu hằng ngày của Phật thật vô cùng đơn giản. Tâm hồn Ngài luôn đơn giản, nhẹ nhàng, tri túc. Ngài buông bỏ tất cả mọi thứ không luyến tiếc. Dù đã tu hơn ba a tăng kỳ với biết bao nhiêu là công đức phước đức, thế mà Ngài luôn luôn quý trọng sự sống của chúng sanh mọi loài, từ hữu tình đến vô tình, vô tri vô giác.

Những người con Phật hậu bối, muốn thành tựu như Phật, đâu có con đường nào khác hơn là con đường mà năm xưa Ngài đã đi và đã đến. Chúng ta không có được khả năng và trí tuệ như Ngài nên không tự quán thông tự thân và vũ trụ được. Thế nên chúng ta phải nương theo những giáo pháp mà Ngài đã truyền dạy. Muốn thành Phật, trước hết chúng ta phải phát đại hùng, đại lực, đại từ bi tu trì theo Phật. Phật đã tự giác ngộ và tự tìm ra chân lý vì Ngài là một bậc thượng trí đại giác. Còn chúng ta, những con người hạ căn hạ trí, muốn thành Phật, ngoài việc phát đại hùng đại lực đại từ bi ra, chúng ta còn phải tìm về nương nơi Tam Bảo, nơi có ba ngôi cao quý (Phật, Pháp, Tăng). Chúng ta phải luôn tôn quý mình sư và thiện hữu tri thức, vì họ là những bậc cao minh thức giả cho ta học hỏi. Niệm niệm phát ra của chúng ta phải là những niệm đoạn diệt ngã chấp, ngã si, ngã kiến, ngã ái và ngã mạn. Một khi đã đến được với Phật pháp là quyết tâm tu trì cho đến khi tứ đại hoại diệt, chứ không một giây một phút nào buông lung rong ruổi. Phải luôn tâm niệm rằng thà một ngày biết sống biết tu với đạo còn hơn là sống trăm năm mà

chẳng biết gì đến đạo lý. Luôn biết kinh vì nhân quả, vì gây tội tạo nghiệp là đầu dây mối nhợ cho luân hồi sanh tử. Luôn tự giải phóng mình ra khỏi vòng kiềm tỏa của tám ngọn gió độc. Phải thấy rằng thành công hay thất bại, tốt hay xấu, sướng hay khổ, vinh hay nhục, thăng hay trầm, vui hay buồn, phải hay quấy đều không ăn thua gì đến công cuộc giải thoát của chúng ta, nên quyết chí buông bỏ chúng như buông bỏ đôi dép rách. Phải lắng lòng nghe theo lời chỉ dạy của Đức Từ Phụ là luôn bảo trọng tứ ân, từ ân Phật và thầy tổ đến ân phụ mẫu, ân đất nước và ân chúng sanh. Muốn làm Phật mà thiếu một trong bốn trọng ân này, sẽ không bao giờ thành tựu đâu, vì tất cả và mình đều liên hệ nhau một cách mật thiết. Cái nhà ta ở, miếng cơm ta ăn, manh áo ta mặc, trí tuệ ta đang có, đất nước mà ta đang sống, những giáo lý thậm thâm mà ta đang hít thở đây là từ đâu mà có? Muốn làm Phật, trước hết phải làm được một con người cho đúng nghĩa "nhơn đạo," nghĩa là con người với tròn đầy ngũ giới, không sát sanh, không, trộm cướp, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống những chất cai độc làm ám muội trí tuệ. Hơn nữa, trước khi làm Phật, phải làm cho được những bậc trời thanh thoát với trọn lành thập thiện. Muốn làm Phật mà còn vọng ngữ vọng ngôn, còn nói lưỡi hai chiều, nói lời thêu dệt, thì làm sao mà thành đây ? Muốn làm Phật là phải luôn biết rằng mình, người và chúng sanh mọi loài đều có thức tánh, đều tham sanh úy tử như nhau, thế nên không bao giờ vì mạng sống của mình mà cắt lìa mạng sống của người khác. Muốn làm Phật thì cũng phải vị tha bác ái như Phật Tổ năm xưa, phải đoạn tận những nội kết tự ái, tự mãn, tự cao tự đại. Muốn làm Phật phải luôn tự đặt mình vào hoàn cảnh và vị trí của người để mà cảm thông và tha thứ cho nhau, phải luôn thấy lỗi mình, chứ không thấy lỗi người, vì còn bươi móc lỗi người là còn nuôi dưỡng thói tiểu nhơn của thường tình thế tục, chưa xứng đáng làm một con

người, nói chi làm Phật. Muốn làm Phật chẳng những không mong cầu việc cho dễ thành, mà còn vui vẻ và sẵn sàng đứng ra nhận lãnh tất cả những khó khăn, bất trắc, gian nan, nhọc nhằn cho bá gia bá tánh, mà không một lời kêu ca ta thán, vì chúng sanh vui là Phật vui, chúng sanh bình là Phật bình cơ mà, lý đâu ta lánh nặng tìm nhẹ. Muốn làm Phật phải tập tánh ban vui cứu khổ như mười phương ba đời chư Phật đã làm. Phải luôn phát triển tâm từ, phải cho ra và cho ra một cách vô điều kiện. Muốn làm Phật phải từng giờ từng ngày lập công bồi đức. Phật đã thành mà còn bòn phước xỏ kim, huống là chúng ta ? Chúng ta phải bố thí, từ tài thí, pháp thí đến vô úy thí, bố thí vô điều kiện và không có hậu ý. Thi ân y như lời Phật dạy, là thi ân không cầu đền đáp, vì thi ân mà còn cầu đền đáp là thi ân có mưu đồ. Muốn làm Phật phải phát Bồ Đề tâm thật rộng và thật lớn, tâm ấy phải bao trùm cả tam thiên đại thiên thế giới. Tâm ấy phải đúng như lời Phật dạy trong Mười Điều Bảo Vương Tam Muội :

- 1) Nghĩ đến thân thể thì đừng cầu không bệnh khổ, vì không bệnh khổ thì dục vọng dễ sanh.
- 2) Ở đời đừng cầu không hoạn nạn, vì không hoạn nạn thì kiêu xa nổi dậy.
- 3) Cứu xét tâm tánh thì đừng cầu không khúc mắc, vì không khúc mắc thì sở học không thấu đáo.
- 4) Xây dựng đạo hạnh thì đừng cầu không bị ma chướng, vì không bị ma chướng thì chí nguyện không kiên cường.
- 5) Việc làm thì đừng mong dễ thành, vì việc dễ thành thì lòng hay khinh thường kiêu ngạo.
- 6) Giao tiếp thì đừng cầu lợi mình, vì lợi mình thì mất đi đạo nghĩa.
- 7) Với người thì đừng mong tất cả đều thuận theo ý mình, vì được thuận theo ý mình thì lòng tất kiêu căng.
- 8) Thi ân thì đừng cầu đền đáp, vì cầu đền đáp là thi ân có ý mưu đồ.
- 9) Thấy lợi thì đừng nhúng vào, vì nhúng vào thì si mê phải động.
- 10) Oan ức không cần biện bạch, vì biện bạch là nhân ngã chưa xả.

Chính tâm Bồ Đề kiên cố này sẽ đánh thức và làm khơi dậy tri thức giác ngộ nơi mỗi người chúng ta. Cũng chính tâm Bồ Đề này sẽ giúp ta cứu khổ, ban vui, sống tỉnh thức và thực hành Bồ Tát đạo trong cuộc sống cuộc tu hằng ngày. Muốn làm Phật chúng ta phải chấm dứt ngay từ bây giờ cuộc sống thờ ơ lãnh đạm với tâm linh của chính mình. Hãy sống đúng nghĩa của một người con Phật. Hãy chấm dứt ngay những lo toan, tham đắm, truy cầu, hận thù, ganh ghét, bần khoản, xao xuyến... vì chúng chỉ là những tập khí của nhiều kiếp lăn trôi, chứ không phải là bản mặt thực của Phật tánh. Hãy chấm dứt ngay căn bệnh tà kiến trầm kha mê đại từ muôn thuở. Hãy ngưng ngay cái kiểu hưởng ngoại cầu hình của thần quyền mê tín. Hãy tự tìm về tự tâm bằng những chất đề hồ của chánh pháp. Tìm về đi rồi sẽ thấy Phật và ta không sai khác, nơi Phật có sự bình yên tịnh tịch thì nơi chúng sanh sự bình yên tịnh tịch ấy vẫn vậy, có điều là bấy lâu nay ta bị sự sai sử của vô minh, xô đẩy ta vào thế giới của loạn động, thế giới của cuồng ngôn loạn ngữ. Đừng tưởng rằng thế giới bình yên tịnh tịch của là thế giới ngưng đọng, không có sự sống. Không, thế giới ấy nó tràn trề sự sống, sống trong chánh pháp, sống trong chánh niệm, khi làm gì mình biết mình đang làm cái đó. Khi lầm lỗi ta biết ngay ta đang lầm lỗi, và sẵn sàng chấp nhận để sửa sai. Đó mới chính là cuộc sống của những người đang sống, sống có ý thức một cách hài hòa trong cộng đồng nhân loại. Muốn làm Phật thì ngay từ bây giờ chúng ta phải chấm dứt ngay lối sống gửi thác về, sống hời hợt theo phản xạ của thói quen, sống mà không cảm nhận được sự tuyệt vời của từng phút ta sống. Hãy sống ngay trong những giây phút hiện tại này. Hãy chối bỏ sự luyến lưu với quá khứ vì quá khứ đã không còn, đừng hoài mặc hối tiếc bất cứ thứ gì trong dĩ vãng, vì chúng đã đi qua không bao giờ trở lại nữa đâu. Hãy bước những bước chân thật êm đềm và vững chắc trong hiện tại,

đừng mơ hồ rong ruổi cho tương lai, vì tương lai là cái gì vô định vô hạn mà không ai có thể đoán được, biết được. Hãy nuôi dưỡng cuộc sống thật của chính mình bằng cách sống tỉnh thức trong chánh pháp. Những điều này chỉ có thể thực hiện được bằng tu tập thiền quán, bằng hàng phục kỳ tâm, không cho nó mặc tình buông lung rong ruổi về quá khứ, tương lai, hay suy nghĩ vớ vẩn về những chuyện không đâu trong hiện tại. Hãy cương quyết xóa sạch những vết hằn quá khứ cũng như những đám mây mù tương lai vì chúng đã thay phiên hành hạ chúng ta từ vô lượng kiếp lăn trôi. Hãy cương quyết từ chối không còn nữa những ngày mời gọi tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Hãy cố gắng định tâm, dù chỉ là tương đối trong cuộc sống với quá nhiều loạn động hôm nay. Thật tình mà nói, muốn định tĩnh tâm tánh hôm nay khó lắm chứ không phải là chuyện dễ, nhất là với những đứa con Phật tại gia, vẫn phải đi thẳng vào trần cảnh, ngày ngày mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý phải trực diện với trần cảnh, trực diện làm sao để không bị cuốn hút và sai sử của trần cảnh đảo điên mới là thiên nan vạn nan. Nhưng người con Phật, muốn tu theo Phật và muốn làm Phật, phải luôn nhớ rằng mọi sự mọi việc trên đời này đều tự đến, tự đi, sanh sanh diệt diệt, hễ cái này sanh thì cái kia sanh, cái này diệt thì cái kia cũng diệt, không ai có khả năng tạo vật hay sai sử, tất cả đều do nhân duyên mà thành, mà diệt, đủ nhân đủ duyên thì thành, hết nhân hết duyên thì diệt. Tự tánh của vạn sự vạn vật là không. Người tạo nên mọi sự mọi việc trên cõi đời này, từ an vui hạnh phúc đến khổ đau phiền não, không ai khác hơn chính là mỗi người chúng ta cộng với hành trang nghiệp lực, tác động trên luật nhân quả và duyên nghiệp. Đây chính là mấu chốt cho công cuộc chấm dứt gây nhân tạo duyên cho quả nghiệp tương lai.

Hơn nữa, muốn làm Phật thì ngay trong những giây phút này chúng ta phải kính Phật trọng Tăng và phải y nương theo những lời truyền dạy của Phật mà tiến tu. Mười phương ba đời chư Phật và chư Tổ đã giải thoát bằng cửa ngõ cao tuyệt này, chúng ta há có con đường nào khác ? Tuy nhiên, trong thời xa Phật, lắm kẻ cuồng ngôn loạn ngữ, rong ruổi đó đây với ba mớ kiến thức của phàm trí vô minh, đã không giữ giới, không kính Phật trọng Tăng thì thôi, họ còn biện giải hý luận theo kiểu những con ma trời hầu che đậy bản tánh ác độc, tham lam, nịnh hót, thượng đội hạ đạp, ghen ghét, bợ đỡ, gom góp tài vật phi nghĩa, làm hạnh xấu không biết hổ thẹn, có tiền lại muốn có nhiều chứ không bao giờ chịu bố thí cho ai một đồng một cắc nào, tham lam, bòn sẻn, khinh mạn đạo pháp, ác nhân thất đức, không biết lẽ phải, gian lận lường gạt, bẻ bẩy làm mười... Tệ hai hơn nữa là những kẻ bề ngoài giả nhân giả nghĩa, tới chùa hô hào phát động xây chùa dựng tháp, xúi giục chư Tăng Ni quyên tiền góp của của bá gia bá tánh, để rồi lường gạt giọt giọt của nhà chùa, những kẻ đó chỉ là những con naga quỷ đói tiền đói của, đang chờ tàu đi về địa ngục vô gián. Hạng người lường gạt và giọt giọt chùa chiền này, chưa đủ tư cách làm súc sanh (ham ăn hóc uống), chứ đừng nói chi đến làm người, làm trời, hay làm Phật. Người con Phật chơn thuần phải luôn cẩn trọng. Muốn thành Phật, việc cấp thiết trước mắt là phải thành khẩn kính Phật trọng Tăng. Kính Phật không phải coi Ngài như thần thánh, mà trọng vì những đức tánh và hạnh nguyện bao la vô bờ vô bến của Ngài, trọng vì những giáo lý không thể nghĩ bàn của Ngài. Trọng Ngài, trọng đức tánh, hạnh nguyện và giáo pháp của Ngài sông chưa đủ, chúng ta phải bắt chước Ngài ở chỗ nỗ lực một cách liên tục và không thoái chuyển mà tiến tu. Chúng ta phải sống, phải tu không khác chi cuộc sống cuộc tu của Ngài năm xưa. Không bao giờ bới lên chuyện xấu của người, mà chỉ đem

ra nói những điều thiện lành của người. Luôn thương yêu và tha thứ cho kẻ ác vì vô minh mà tạo tội. Ngày ngày chẳng những tán dương và tu trì theo Phật, mà còn hằng đem giáo pháp của Ngài đến với mọi người. Dĩ nhiên muốn thành Phật thì trước tiên phải giữ cho thật tốt ráo năm giới căn bản của một con người. Không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không vọng ngữ, không dùng những chất cay độc như rượu hay xì ke ma túy. Kỳ thật, theo lời Phật dạy, chỉ riêng những ai biết giữ gìn ngũ giới, thì phước lành của người ấy đã có từ nhiều đời nhiều kiếp rồi. Vì không tham nên người ấy luôn rộng lòng bố thí, từ của cải tiền bạc đến pháp thí và vô úy thí, bố thí không phân biệt tăng ni, xuất gia, tại gia, kẻ phá giới hay người giữ giới, bố thí một cách bình đẳng chứ không phải thân thì cho nhiều, mà sơ thì cho ít, bạn thì cho, mà thù thì không cho. Chính Đức Từ Phụ đã từng khuyên nhủ chúng đệ tử rằng con người có hai lần phải buông bỏ tài sản của cải, một là lần bố thí và hai là lúc lâm chung. Như vậy người tu theo Phật nên buông bỏ vào lúc nào ? Chắc khỏi cần nói, ai trong chúng ta cũng đều biết là phải buông bỏ vào lúc nào rồi. Người muốn tu làm Phật thì không thể nào lơ là trong việc hiếu kính mẹ cha. Chính Đức Phật đã dạy rằng cha mẹ tại tiền như Phật tại thế. Từ những kiếp xa xưa, chính Phật đã có lần cắt thịt nuôi cha mẹ trong lúc đói khát, chúng ta nếu không làm được như vậy thì cũng không nên bất hiếu bất nhân. Người muốn làm Phật phải luôn nhớ rằng được sinh làm người đã là khó, gặp Phật pháp lại càng khó hơn. Nay được sanh làm người, gặp được Phật pháp, mà không chịu tu trì, cứ để cho mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý khống chế thì quả là uổng cho một kiếp người. Chúng ta đã buông lung phóng dật từ vô lượng kiếp, bây giờ muốn tu làm Phật, phải chấm dứt buông lung, phải xa lìa phóng dật. Phải biết rằng tất cả những khổ đau, hệ lụy và não phiền trên cõi đời này đều do nghiệp cũ nghiệp mới chồng chất

lên nhau và "tâm" chính là đầu dây mối nhợ của tất cả mọi thứ. Tất cả đều do tâm tạo, hễ tâm chịu ngừng chỉ thì mọi tội chướng sẽ lập tức tiêu trừ. Thêm vào đó, một khi quyết làm Phật, người con Phật chơn thuần chẳng những đình chỉ tạo nghiệp, mà còn vui vẻ chấp nhận trả nghiệp. Người ấy sẽ nhận trả quả với một thái độ an nhiên và tự tại, vì nếu không trả bây giờ thì đợi đến chừng nào mới có cơ trả đây ? Người muốn tu làm Phật không bao giờ khẩu Phật tâm xà, không ngoài mặt từ bi mà trong lòng đầy sân hận. Người ấy luôn tìm cách được gần gũi những bậc thiện hữu tri thức, nên tính tình và phong cách của họ đều cao thượng. Với người muốn làm Phật, thì thà thân tan thịt nát, chứ quyết không để đuôi phá giới, dù chỉ là ngũ giới căn bản, cũng quyết giữ cho bằng được, vì giới là con đường độc đạo mà mười phương ba đời chư Bồ Tát và chư Tổ đã dùng để đi vào nhà Như Lai. Phá giới tức là tự mình hủy diệt đường về tìm lại tự tánh của chính mình.

Chúng ta đã biết rồi thế nào là Phật và muốn thành Phật phải làm sao. Bây giờ sự quyết định là ở nơi mỗi người chúng ta, chứ không ai khác có thể làm được giúp mình, ngay cả Phật. Tụng kinh, niệm Phật, quy y Tam Bảo, làm lành, lánh dữ, bố thí, trì giới, nhẫn nhục, thiền định... làm cách nào cũng được. Tuy nhiên, hễ tụng kinh là phải sống phải tu với kinh thì mới có cơ hội cải thiện tự thân tự tâm được. Ví dù đời này chưa đặng, thì đời sau cũng sẽ được sanh trở lại làm những con người biết hướng thượng, cũng sẽ gặp Phật pháp mà tiến tu. Hỡi những người con Phật ! Còn luyến tiếc gì mà chưa chịu tầm đạo giải thoát ? Sanh tử vô thường, kiếp sống phù du tạm bợ nhanh hơn ánh điện chớp, mong manh như đèn trước gió, hoặc giả như giọt sương mai trên đầu cỏ, sớm có chiều không, chẳng còn bao lâu nữa thân này sẽ tan rã rã rời. Hãy hồi đầu hỡi chúng sanh mọi loài, Phật tử cũng như không Phật tử, ngoài chơn lý

vĩnh cửu này ra còn chơn lý nào có thể mang lại cho chúng ta một cuộc sống tỉnh thức, an lạc và hạnh phúc cũng như một cuộc tu miên trường giải thoát ? Hãy can đảm bước lên thuyền Bát Nhã để sang bên kia bờ vô ưu vô não, nơi có sẵn ánh từ quang Phật Tổ, nơi không còn sanh diệt, mà chỉ là một khoảng chân không vô tận của với ánh sáng trí tuệ tung tỏa khắp nơi nơi.

413. QUAY LẠI VỚI CHÍNH MÌNH

Chủ đích của người tu theo Phật là hiện đời có được cuộc sống an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc, cũng như giải thoát khỏi mọi hệ lụy của khổ đau phiền não. Muốn làm được như vậy, người con Phật phải từng giờ, từng ngày cố công tu trì để vượt thoát khỏi bức màn vô minh đã bao trùm lên tâm thức này từ vô thủy. Vì vô minh mà tâm này thức này bị ngoại cảnh khống chế. Vì bị vô minh che mờ mà chúng ta không thể nhập được với cái bản lai diện mục vô cùng, vô tận, vô biên, và vô ngại mà mình đã một lần đại đột xa lìa. Vì vô minh mà chúng ta ngày càng xa lìa ông Phật thanh tịnh vốn có của mình. Chính vì thế mà Đức Từ Phụ đã từng dạy dỗ chúng đệ tử là đừng chạy đông, chạy tây, đừng tìm cầu vớ vẩn, mà hãy quay lại với chính mình để tu, để sống. Tâm này đã rong ruổi xa lìa, thì con đường độc đạo để trở về với ông Phật đó phải chính là "tâm" này. Vì vô minh nên ta loạn động, vì vô minh nên ta xa lìa bản tâm thanh tịnh. Bây giờ tu tập là tự chuyển hóa mọi tâm ý như bản, là chuyển dần những ác nghiệp. Chừng nào thân tâm thanh sạch, chừng nào ác nghiệp xóa trắng, chừng đó chúng ta bắt đầu thấy được ông Phật vô cùng cao quý của chính mình. Quay lại với chính mình là như vậy đó, nó thực tế và đơn giản vô cùng. Tuy nhiên, chỉ có tự mình mới làm được điều này mà thôi. Nói cách khác, nếu ta không tự mình tu trì, thì ai sẽ tu cho ta đây ? Không ai có thể làm được chuyện này, ngay cả Phật.

Tự mình quay lại với chính mình như thế nào ? Trong Kinh Kim Cang, Phật có dạy: "Người mê chỉ loanh quanh lẫn lẩn trong hý luận biện giải; kẻ ngộ ngược lại, tự hướng vào tâm mình mà thâm thâm tiến tu để thấy được ông Phật nơi chính mình." Giác ngộ và giải thoát chính là lúc con người vượt qua được bức màn vô minh tăm tối của ngoại cảnh để tự trở về với cái bản thể

trong sáng của chính mình. Lúc ấy đâu cần chi phân biệt ta tốt hay người tốt, mà là thể nhập với vô cùng, vô tận, vô biên và vô ngại của Phật tâm. Lúc ấy cuộc sống ta là cuộc sống của tự mình biết, dù cay đắng ngọt bùi, ta vẫn vậy. Lúc ấy tâm trí ta được thắp sáng bởi vô lượng quang sáng ngời và thanh tịnh của giáo pháp Phật Đà. Lúc ấy nguồn vui duy nhất của chúng ta chỉ còn là chánh pháp và thiền duyệt. Lúc ấy chí nguyện thẳng tiến vào nhà Như Lai của ta như sóng trào gió cuộn, không một trở lực nào có thể cản ngăn được bước tiến tu ta. Lúc ấy chúng ta sẽ luôn sống trong tỉnh thức và chánh niệm, luôn biết tâm ý mình đang móng khởi cái gì, luôn theo dõi tâm ta theo từng hơi thở và nhịp đập của con tim, chứ không xao lãng cho nó tự tung tự tác, muốn đi đâu thì đi, muốn nghĩ gì thì nghĩ, hoặc muốn làm gì thì làm. Lúc ấy ta nghe rõ mồn một từng tiếng lá rơi, từng tiếng nỉ non của côn trùng. Và cũng chính vì thế mà khi biết quay lại với chính mình, ta sẽ thấy rõ đâu là bờ mé của tham đắm truy cầu, đâu là mời gọi của trần cấu, và đâu là vực thẳm của vọng tình vọng thức. Lúc đó, ngoài sự tỉnh thức trong chánh niệm, ta còn có sự quân bình của niềm an vui tự tại và hạnh phúc vĩnh hằng. Lúc ấy ta luôn tỉnh lặng để lắng nghe lời Phật dạy : " Ngày hôm nay trôi qua đi, cuộc sống ta giảm đi một ngày, cũng giống cá thiếu nước, có gì đâu để mà vui trong cõi tạm bợ này. Hãy cố mà tinh chuyên tu hành, như đang cứu lửa hừng cháy trên đầu. Phải luôn nghĩ đến quỷ vô thường có thể đến lấy mạng ta đi lúc nào không hay. Phải nên cẩn thận tu hành, chớ có buông lung tâm ý cho luống qua một kiếp người." Thấy như vậy để tinh tấn tu hành và đứng vững với những trò hề nhân thế. Thấy được như vậy ta mới có cơ hoàn toàn sống với con người thực của chính mình, chứ không còn đeo những chiếc mặt nạ giả tạm nữa. Lúc ấy ta là gì nếu không không là một con người giải thoát khỏi mọi hệ lụy của khổ đau phiền não ?

Mà thật vậy, lúc ta thực sự quay về với chính mình, thì từ cái hoa tàn, lá rụng, hoàng hôn ... không còn là những dị diệt tầm thường nữa, mà là những thông điệp khuyến tu tuyệt vời nhất trong cuộc hành trình trở về quê hương Phật. Lúc đó dù mạng có giảm dần như cá cạn nước, chúng ta không còn gì nữa để mà khiếp sợ, vì nước chưa hết thì cá đã hóa long rồi. Lúc đó cái chết đối với chúng ta không còn là một hình ảnh khiếp đảm nữa. Ngược lại, chữ "chết" chỉ còn là một động từ nhắc nhở chúng ta không được một giây một phút nào xao lãng thân phận một chúng sanh đang cầu đạo vô thường giải thoát. Lúc đó cái chết không còn là một ám ảnh khủng khiếp nữa, mà chỉ là một mấu chốt bình thường của cuộc sống chúng sanh. Mỗi lần nghĩ đến cái chết, tức là cái ngày mà ta phải rũ bỏ thân tứ đại này, ta luôn thầm nhủ rằng ngày ấy ta phải được ra đi một cách thanh thản và tự tại, chứ không tức tưởi nghẹn ngào, bằng cách là ngay từ bây giờ từng giờ từng ngày, chúng ta phải tự biết mình đang tỉnh thức trong chánh niệm, luôn nghĩ nhớ và hành trì chánh pháp giải thoát. Làm được như vậy, có niệm nào chợt đến mà ta không hay biết ? Làm được như vậy, một niệm tham đắm dù nhỏ, nổi lên, ta liền biết mà chặn đứng không cho nó phát sanh.

Một khi đã quay lại được với chính mình thì từng giờ từng ngày ta sống ta tu là từng ngày từng giờ của an lạc và tự tại. Ta sẽ cảm nhận rằng Ta Bà này đâu có gì đáng chán, hoặc đáng sợ. Ngược lại, từng giây từng phút ta hiện hữu là từng giây từng phút của thanh tịnh tuyệt vời. Lúc ấy, sanh, già, bệnh, chết của luật vô thường sẽ không còn là niềm ưu tư không cùng tận nữa, mà chúng sẽ là những chất liệu khuyến tu tuyệt diệu. Lúc ấy ta sống trọn vẹn với từng giây từng phút trong hiện tại, sống một cách tỉnh thức, an lạc và hạnh phúc. Lúc đó dù mưa vô thường vẫn rơi, gió vô thường vẫn thổi, nhưng sẽ không có một chút trần cấu nào của ngũ dục ngũ trần có thể bám víu được ta. Khi đã quay

lại được với chính ta thì ta sẽ hoàn toàn ý thức một cách rõ ràng về những chuyện mình nghĩ, thấy biết và hành động. Lúc đó bất cứ chuyện gì xảy ra quanh ta, ta đều biết, nhưng không phê phán, cũng không vướng mắc. Như vậy thì cho dù ta không mong cầu, trí huệ vẫn phát. Lúc ấy, dù cái gì đã xảy ra trong quá khứ, hoặc cái gì sẽ xảy ra trong tương lai, hoặc giả những gì đang xảy ra trong hiện tại, không còn là những bức bách của cuộc sống ta nữa. Ngược lại, chúng chỉ là những làn gió nhẹ thoảng qua cho mát da mát thịt của một con người tự tại và an lạc mà thôi. Lúc ấy cho dù ta đang sống như một Huệ Năng với niềm cô đơn bất tận, hoặc làm một kẻ lữ hành đơn lẻ nhứt, ta vẫn an nhiên và tự tại, chẳng những ta không trụ vào bất cứ gì, mà còn tự tay đập nát những thành lũy cuối cùng của sanh, lão, bệnh, tử, để đi thẳng một đường vào nhà Như Lai.

Tóm lại, muốn quay về với chính mình để tìm một cuộc sống tỉnh thức và hạnh phúc, cũng như một cuộc tu giải thoát, trước hết chúng ta phải tự thành thật với chính ta, phải biết chúng ta đang ở đâu trên đoạn đường giải thoát. Đại lộ giải thoát thênh thang rộng rãi, ai cũng đi được, nếu muốn. Nếu tự nhận thấy rằng ta chưa từng bước vào con lộ ấy, xin hãy bước vào. Nếu thấy ta mới bước vào, xin hãy bắt đầu cuộc hành trình, chứ đừng trì hoãn nữa, chúng ta sẽ không còn nhiều thì giờ nữa đâu. Chỉ có tự mình mới biết mình đang ở đâu mà thôi. Chỉ có tự mình mới biết mình đang giữ giới hay phá giới. Ngoài ta ra, không còn một thứ gì để nói cả. Xin đừng rong ruổi, đừng tiếp tục biện giải hí luận nữa. Xin hãy bình tâm lắng đọng và đối diện với chính mình. Muôn pháp là ở nơi mình, sanh diệt gì cũng ở nơi mình, hễ mê là chúng sanh lăn trôi, còn ngộ là bậc đại giác, là giải thoát, là Phật.

414. TU GIẢI THOÁT

Phật giáo, ngoài những giáo lý thực tiễn và thích hợp với một cuộc sống an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc, mà còn là một triết lý giải thoát rất ráo tuyệt vời so với bất kỳ triết lý và tôn giáo nào hiện đang có mặt trên hoàn vũ. Đức Thích Tôn Từ Phụ đã nói quá rõ ràng về những giáo pháp của Ngài, đó là những phương tiện thù thắng có công năng đưa chúng sanh vượt qua đại dương của luân hồi sanh tử. Đạo Phật không quá chú trọng về thiêng liêng thần quyền mê tín, mà cũng không chú trọng về vật chất xa hoa. Ngược lại, đạo Phật là trung đạo. Với đạo Phật, con người mới thật là quan trọng. Nhân thị tối thắng, năng sanh nhứt thiết chư thiện pháp. Đúng như lời Phật dạy trong Kinh Hoa Nghiêm. Con người là tất cả. Con người chủ động tất cả mọi tạo tác từ thiện lành đến ác độc.

Có một số người cho rằng, đời là biển khổ mênh mông, nên chi tu theo Phật là phải tu giải thoát chứ không một thứ gì khác có thể chen vào được. Với họ tu là phải thiền như vậy nè mới là tu, chứ trì chú, tụng kinh, niệm Phật đều là đồ bỏ, đều là sơ cơ, không thể nào đi đến đại định được. Vì suy nghĩ như vậy nên họ quay ra đả kích những người thâm thâm phước huệ song tu. Những con người túy sanh mộng tử này chỉ một bề khoa trương và hí luận biện giải về những điều mà họ đã đọc được trong sách vở. Theo họ, Phật đã dạy nước biển chỉ thuần một vị mặn, và giáo lý của Phật cũng chỉ thuần một vị giải thoát. Thật tình mà nói, nhiều khi chính họ cũng chẳng biết thế nào là giải thoát, thế mà đi đâu đến đâu họ cũng ôm chặt vào hai chữ giải thoát. Với họ, giải thoát phải là một cái Niết Bàn siêu hình huyền hoặc nào đó. Từ đó hẳn thấy ai tu phước là họ đả kích chê bai. Họ luôn cho rằng phải tu như Ngài Huệ Năng ấy mới mong thành Phật. Nghĩa là bất ưng sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp nhi

sanh kỳ tâm. Nghĩa là "Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm." Họ quên rằng một khi phát nguyện tu hành thì ai ai cũng phải phát nguyện như vậy. Tuy nhiên, từ sau Lục Tổ Huệ Năng đến nay, có mấy ai có được cái phong thái của Ngài Huệ Năng ? Không có mấy ai. Vậy thì tại sao chúng ta không chịu làm một cái gì đó để có được cái phong thái Huệ Năng, mà cứ quanh quẩn hí luận biện giải và chấp chặt vào cái "ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm" này ? Pháp môn Phật là vô biên vô lượng. Trong tám vạn tư pháp tu, tu theo pháp nào cũng được, duy chỉ có một điều là phải thực nghiệm tự thân mà tu, chứ không hề có việc tu tất trong đạo Phật. Vậy thì đừng ai chỉ trích hay chê bai ai trong pháp môn tu tập. Tu làm sao cho mình bớt khổ, cho người bớt khổ, cho đời bớt khổ, ấy là pháp môn thích hợp cho mình. Tu làm sao mà phá tan được cái ngã chấp, tướng chấp và pháp chấp, ấy là pháp môn hữu hiệu. Tu làm sao mà tự thân tự tâm vượt thoát khỏi mọi hệ lụy của khổ đau phiền não, ấy là tu giải thoát. Đừng chê ai tu phước, cũng đừng bắt ai phải tu như mình mới là tu huệ. Coi chừng lắm khi tu như mình, có thể là không tu hoặc tu mà cũng không chừng. Trong đạo Phật, không có tu tất, nghĩa là không từ trên trời rơi xuống để đi thẳng vào thiền định và phát trí huệ được. Nếu không tinh tấn bố thí, trì giới, nhẫn nhục, thì đừng bao giờ nói đến thiền định và trí huệ. Tại sao lại như vậy ? Dễ hiểu thôi. Muốn đi từ điểm này đến điểm khác phải có phương tiện, hoặc đi bộ, hoặc đi xe, đi thuyền, đi máy bay, vân vân. Tu hành cũng vậy, thiền định và trí huệ là điểm sáng, muốn có điểm sáng phải có máy phát điện. Nghĩa là muốn thiền định được và phát trí huệ, thì việc trước tiên là phải thúc liễm thân tâm bằng tinh tấn, bố thí, trì giới, nhẫn nhục. Trì giới chính là con thuyền Bát Nhã, trong khi bố thí là chất keo làm cho thuyền không rỉ nước, nhẫn nhục chính là chiếc bánh lái, và tinh tấn là năng lượng. Như vậy không trì giới thì lấy thuyền đâu để đèo bả ngàn ? Cho dù có

trì giới mà không mở lòng bố thí cúng dường, thì cũng như con thuyền không được trét keo, làm sao dám hạ thủy đây ? Có trì giới, có bố thí, mà không chịu nhẫn nhục và tinh tấn, thì cũng như con thuyền đã được hạ thủy, nhưng lại không có bánh lái và nhiên liệu, làm sao thuyền chạy đây ? Như vậy, người tu Phật mà thiếu một trong những hạnh từ tinh tấn, đến bố thí trì giới và nhẫn nhục, thì không thể nào thiền định và phát trí huệ được. Nếu có thiền, thì cũng chỉ là giỡn chơi cho qua ngày tháng vậy thôi, chứ không giúp ích gì được cho công cuộc tu tập đâu. Những hạng người này, nếu có thiền, thì cũng chỉ là lái thuyền đi vòng vòng trong biển luân hồi sanh tử, chứ không đi được tới đâu hết. Ấy là nói về thí dụ, còn thực tế thì giải thoát là cái gì ? Giải thoát không phải là tìm về một cái Niết Bàn xa xôi nào đó, cũng không phải là đợi đến chết, mà là giải thoát ngay trong những giây phút hiện tại. Con người muôn thuở vẫn là con người của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến, sát, đạo, dâm, vọng, thoát khỏi những thứ này là giải thoát, chứ đợi phải về đâu mới gọi là giải thoát đây ? Sẽ không bao giờ có một thứ Niết Bàn khác hơn Niết Bàn của hiện tại tỉnh thức, an lạc và hạnh phúc này đâu. Thế nên làm việc gì mà không gây khổ đau phiền não cho mình, cho người và cho đời, ấy là giải thoát, là niết bàn. Cứ như thế mà chúng ta giải thoát một cách tương tục cho đến khi bỏ thân tứ đại, thì lúc ấy chúng ta đang là gì nếu không là đang ở điểm giải thoát cuối cùng ? Trong Kinh Lăng Nghiêm, Đức Từ Phụ đã khẳng định: "Tu hành là phá trừ tà kiến và ác kiến." Như vậy Ngài đã nói quá rõ rồi còn gì nữa để cho chúng ta biện với luận ? Nếu chỉ cần ngồi như như bất động mà được thành Phật thì khúc cây, cục đá đã thành Phật từ khuya rồi. Hỡi những con người túy sanh mộng tử, hãy quay ngay trở về với chánh pháp mà tu hành, hãy đi đúng hành đúng y như lời Phật dạy, từ bố thí, trì giới, tinh tấn, nhẫn nhục, đến thiền định, trí huệ,

thì giải thoát sẽ là đây, niết bàn sẽ là đây, trong những phút giây hiện tại này. Điểm quan trọng trong Phật giáo là không nói mà được giải thoát. Ngược lại, muốn được quả giải thoát phải gieo nhân giải thoát. Muốn không khổ đau phiền não thì đừng gieo nhân đau khổ phiền não. Muốn không bị tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến khống chế thì đừng chạy theo ôm chân chúng. Muốn được như vậy, không phải học suông mà được, cũng không ai cho, và cũng không ai làm giùm ta được. Muốn được như vậy, tốt hơn hết là chúng ta nên thâm thâm đi theo con đường Bát Thánh Đạo mà năm xưa Đức Từ Phụ đã một lần đi và đến. Có chánh kiến, chúng ta sẽ phân biệt được đâu là thiện ác, chánh tà, tốt xấu, phải quấy, để mà theo và không theo, ấy là giải thoát. Thấy điều có lợi cho mình và cho người thì làm, ngược lại không làm điều gì tổn hại cho mình và cho người, ấy là tránh được khổ đau, ấy là giải thoát. Làm việc gì cũng khiến cho mình và cho người được vui, ấy là giải thoát. Thấy người đói khát, ta giúp đỡ cho cái ăn cái uống, ấy chẳng những là giúp người qua cơn hoạn nạn, mà còn giúp ta có cơ hội gieo ruộng phước điền. Thấy người lo âu sầu muộn, ta tìm cách khuyên lớn an ủi cho họ bớt đi phiền muộn, ấy là giải thoát. Đối với tự thân, luôn hành trì hướng thượng, không bị tham lam, hoặc hưởng thụ dục lạc sai khiến, không bị sân hận si mê dẫn dắt để ta tiếp tục lăn trôi, ấy là giải thoát. Đối với mọi người ta đem tâm Đại Bi thương xót và giúp đỡ mà không bị vướng mắc, ấy là giải thoát. Biết mình còn phàm phu, còn những thói hư tật xấu và cố gắng cải hóa, ấy là ta đang đi trên con đường giải thoát. Biết nhân nào duyên nào tạo ra đau khổ mà tránh không gây tạo, ấy là giải thoát. Biết lấy bố thí để đối trị tham lam và bôn sẻn, là giải thoát. Biết lấy vô thường để đối trị lòng ham sắc ham tài, là giải thoát. Biết niệm sanh niệm diệt, niệm tới niệm đi, không sao đếm nổi nên không theo, là giải thoát. Không để cho những màu sắc rực rỡ, thời trang và âm

thanh lôi kéo thị hiếu, nên không theo và không phải còng lưng ra trả nợ, ấy là giải thoát. Không bị tài sản, vật chất, quyền uy, địa vị lôi kéo ta vào cuộc đấu trường, ấy là giải thoát. Không giết hại các sinh vật để không gây thù chuốc oán, là giải thoát. Không trộm cướp tài sản của người, làm người buồn khổ, làm ta bất an, là giải thoát. Không tà dâm để đi đến phá hoại gia cang của người, là giải thoát. Không vọng ngữ, nói dối, nói lừa hai chiều, nói lời đâm thọc, nói lời ác độc chửi rủa để hại người và làm cho người sầu khổ, là giải thoát. Không vị kỷ mà vị tha, là giải thoát. Không ngã mạn cống cao mà khiêm cung từ tốn, là giải thoát. Không sân hận dùng dùng, mà nhu hòa nhẫn nhục, là giải thoát.

Tóm lại, giải thoát trong đạo Phật là đây, là những pháp môn thực tiễn nhất. Đừng đi tìm bất cứ sự giải thoát nào khác hơn những giải thoát trên chỉ cho phí thêm thì giờ vô ích. Không và sẽ không bao giờ có một thứ giải thoát nào có thể được gọi là tốt ráo hơn những cái đơn giản này trong cuộc sống cuộc tu của ta đâu. Người con Phật phải thấy cho rõ mục đích và chân nghĩa của sự giải thoát để tận lực chuyển hóa những tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến thành bố thí, khoan dung, nhu hòa, nhẫn nhục, khiêm cung từ tốn, tín tâm và chánh kiến, vân vân. Người con Phật phải thấy cho rõ không còn sự giải thoát nào tốt ráo hơn là sự chuyển hóa từ nguỵ giả ra chân thật, từ độc ác ra hiền từ, từ chấp trước ra buông xả, từ ngu si mê muội ra trí huệ sáng ngời. Hãy dẹp bỏ đi cái quan niệm siêu hình hoặc huyền hoặc về giải thoát. Giải thoát là thực tế, là rõ ràng, là đơn giản. Thí dụ nói rằng đời là khổ đau phiền não, bây giờ ta tu cho bớt hoặc hết phiền não khổ đau, ấy là giải thoát, chứ còn sự giải thoát nào khác hơn sự giải thoát này ? Tự thuở giờ ta bị tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến trói buộc, bây giờ ta tu để tự mình cởi trói, ấy là giải thoát, chứ có gì cao siêu huyền hoặc đâu ? Tự

thuở giờ chúng ta bị tập khí nhiều đời chúng vây hãm và xúi giục ta lăn trôi tạo nghiệp, bây giờ tu là dẹp đi những tập khí ấy, thế là giải thoát. Đừng tiếp tục hí luận biện giải, hoặc đi tìm một định nghĩa siêu hình, huyền hoặc và khó hiểu cho hai chữ "giải thoát" nữa, đừng chấp ai tu phước tu huệ nữa. Hãy quay lại tự thân mà kiểm chứng xem coi mình đã có thực hiện được những giải thoát đơn giản mà Phật Tổ đã chỉ dạy hay chưa ? Ngài đã thực hành, đã đi và đã đến chỗ "giải thoát" rồi ráo bằng con đường này, chúng ta há có con đường nào khác để tu hay sao ? Thừa không. Ngày qua tháng lại, hết xuân đến hạ, hết hạ đến thu rồi đông, thời gian như bóng câu qua cửa sổ, nó đi và đi mãi, không chờ đợi ai. Còn chúng ta, mới hôm nào đây tuổi thanh xuân mơn mớn, mà nay đầu đã bạc, răng long, da nhăn gổm móm, mắt mờ, tai điếc, thế mà chúng vẫn không sớm kinh vì, vẫn tiếp tục lăn trôi tạo nghiệp, quả là đáng tội nghiệp vô cùng ! Có biết đâu rằng một ngày ta sống là một ngày ta đang đi gần đến nhà mồ. Hãy tỉnh ngộ lên hỡi những người con Phật ! Cái chết nó đến với ta từng phút, từng giây, hoặc từng sát na ta sống. Hãy cố mà buông bỏ tất cả tham luyến, ái dục, danh, tài, lợi, sắc, cũng như mọi hệ lụy của khổ đau phiền não để làm một cuộc cúng dường cao tột nhất lên mười phương ba đời chư Phật: Trở về đất Phật ngay trong những phút giây hiện tại này.

415. HÃY CÙNG NHAU THẤP SÁNG ĐUỐC TỪ BI CỦA PHẬT TỔ

Từ vô thủy vẫn đến ngày nay chúng sanh đã lăn trôi trong tam đồ lục đạo chỉ vì vô minh. Riêng trong thế giới Ta Bà này từ ngày có Phật Tổ thị hiện, chúng sanh nói chung, con người nói riêng, quả là đại hạnh. Từ ngày có đuốc sáng Từ Bi của Phật Tổ, chúng ta có hai con đường để lựa chọn: một là tiếp tục bị vô minh khống chế và lăn trôi trong tam đồ lục đạo, hai là thấp sáng đuốc Từ Bi của Ngài mà lần về quang lộ của giác ngộ và giải thoát.

Thái dương hệ và địa cầu từ ngày có sự hiện diện của chúng sanh muôn loài, thì ngày ngày mặt trời vẫn ló dạng, vẫn chiếu sáng, nhưng con người và chúng sanh vẫn đi qua trong mịt mù tăm tối. Ánh sáng mặt trời chỉ có công năng giúp cho đôi mắt phàm phu của chúng ta nhìn thấy sự vật theo nghĩa của thường tình thế tục, chứ không có một chút hiệu năng nào có thể khai mở được trí huệ của chúng sanh. Chúng ta phải đợi đến mãi 26 thế kỷ về trước, Phật Tổ thị hiện và Ngài đã thị hiện ngay trong vùng đồi núi cao nhất của địa cầu. Ngài đã thấp sáng ngọn đuốc Từ Bi trên vòm trời Hy Mã Lạp Sơn. Ngọn đuốc ấy không chói chang như ánh mặt trời, không mờ ảo như ánh trăng khuya, nhưng công năng của ánh đuốc Từ Bi quả là không thể nghĩ bàn. Ngọn đuốc ấy đã giúp đưa những chúng sanh quyết giải thoát khỏi kiếp lăn trôi ra khỏi mê đồ tăm tối. Chính ngọn đuốc ấy đã chẳng những đưa Phật và các thầy tổ về miền hạnh phúc miên viễn, mà nó đã và đang tiếp tục biến thế giới Ta Bà này thành một nơi trang nghiêm hơn, tịnh độ hơn. Ánh đuốc ấy đã trải qua hơn hai mươi lăm thế kỷ, với bao nhiêu vật đổi sao dời, với bao nhiêu thăng trầm hưng phế, thế mà ánh đuốc ấy vẫn trơ gan cùng tuế nguyệt. Ngay trong thời phát triển cực mạnh của tà thần vậy

thánh, với mưu đồ kéo con người trở về con đường mê tín mù quáng, hoặc giả trở về mê đồ tầm tối. Những kẻ bịa đặt thần thánh cố tình muốn thổi tắt đi ánh đuốc Từ Bi của Phật Tổ, để họ dễ bề thống trị tâm linh con người, nhưng ánh đuốc ấy vẫn sáng và vẫn sáng.

Nhân mùa Khánh Đản của Đức Từ Phụ, chúng ta hãy cùng nhau thắp sáng lên đuốc Từ Bi của Ngài mà đi về quang lộ, để thay vì tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, chúng ta sẽ từ, bi, hỉ, xả. Thay vì vọng ngoại cầu hình, chúng ta sẽ quay về với chính mình mà sống, mà tu. Hãy thắp sáng đuốc Từ Bi của Phật Tổ lên để thấy cho rõ đời là vô thường và thế gian vô thường, vạn vật trên đời này chỉ do duyên hợp duyên tan mà thành, mà hoại. Hãy thắp sáng lên đuốc Từ Bi của Phật Tổ để thay vì cất giữ và bòn mót những vật chất vô nghĩa, chúng ta sẽ mang chúng ra mà bố thí cúng dường cho những người cùng khổ. Hãy thắp sáng lên đuốc Từ Bi của Phật Tổ để thay vì sống trong căm hờn ganh ghét, chúng ta sẽ sống trong bao dung hài hòa. Hãy thắp sáng lên đuốc Từ Bi để thay vì lăn trôi tạo ác nghiệp, chúng ta sẽ biết thế nào là nhân quả luân hồi để mà cùng nhau tạo thiện nghiệp và chấm dứt kiếp lăn trôi. Hãy thắp sáng lên đuốc Từ Bi của Phật Tổ để không còn nữa những ngày nhận giả làm chơn, không còn nữa những ngày keo kiệt bòn sẻn, không còn nữa những tham đắm truy cầu, không còn nữa những ngày đổ kỵ ganh ghét, không còn nữa những tức tưởi ghen ngào, không còn nữa những ngày giao lưu với đám thầy tà bạn ác, không còn nữa những tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Hãy thắp sáng lên đuốc Từ Bi của Phật Tổ để thấy cho rõ vì đâu mà có khổ đau phiền não, để thấy được đây là đau khổ, kia là phiền não, và làm cách nào để tận diệt những khổ đau phiền não ấy, làm cách nào để lặn về quang lộ của Phật Tổ Gotama ... Hãy thắp sáng ánh đuốc ấy lên để thấy cho rõ kia là vô minh, còn đây là trí huệ sáng ngời. Hãy

thấp sáng lên ánh đuốc ấy để chấm dứt ngay mọi vấy vùng trong tranh danh đoạt lợi, mọi hơn thua của thường tình thế tục, mọi thị phi tội lỗi của trần gian. Hãy thấp sáng lên ánh đuốc ấy để thấy rằng những ham muốn thọ hưởng dục lạc của thế gian chỉ xô đẩy con người và chúng sanh xoay vần trong luân hồi sanh tử, chìm đắm trong những thú vui ngắn ngủi, chỉ là tự mình lún sâu vào hố thẳm vực sâu của vô minh mù quáng. Hãy thấp sáng ánh đuốc ấy lên để thay vì ngã mạn cống cao, chúng ta sẽ khiêm cung từ tốn, thay vì nghi thầy hoặc bạn, chúng ta sẽ sống trong tín tâm hơn, thay vì nghĩ rằng chỉ có ta là trung tâm vũ trụ, chúng ta sẽ thấy rõ vạn triệu vì sao khác cũng đang chói sáng trên vòm trời. Hãy thấp sáng lên ánh đuốc ấy để thay vì sân hận nóng nảy, chúng ta sẽ nhu hòa nhẫn nhục; thay vì hung dữ bạo tàn, chúng ta sẽ hiền hòa nhân đạo hơn; thay vì ương yếu thấp hèn, chúng ta sẽ sống cao thượng hơn. Hãy thấp sáng lên đuốc Từ Bi của Phật Tổ để thấy rõ rằng Phật là Phật đã thành, chúng ta là Phật sẽ thành nếu chúng ta biết vâng giữ và hành trì những lời Phật dạy, nếu chúng ta biết trau dồi, nuôi dưỡng và vun bồi cái Phật tánh nơi chính mỗi người chúng ta. Hãy thấp sáng lên ngọn đuốc ấy để ít nhất nếu chưa xuất gia tu làm Phật được, chúng ta cũng biết giảm thiểu sát sanh vì sát sanh thì hậu quả của nó là hận thù và phiền não, chúng ta cũng biết giảm thiểu hoặc chấm dứt trộm cắp vì trộm cắp là nhân của một cuộc sống thấp hèn đê tiện, chúng ta cũng biết giảm thiểu lòng dâm dật vì dâm dật chính là hỏa diệm sơn thiêu đốt tất cả những hạnh lành trong ta, chúng ta cũng biết tránh xa vọng ngôn tà ngữ mà quay về với trực ngôn chánh ngữ, vì vọng ngôn tà ngữ chính là sự lường gạt gian dối dẫn đến sự nghi ngờ và bất tín, chúng ta cũng biết thế nào là tai hại của sự uống và hút những chất cai độc. Hãy thấp sáng đuốc lên, hãy tự sửa mình để quay về cuộc sống hướng thượng và cuộc tu giải thoát.

Tất cả những gì cần trao truyền, Phật Tổ đã trao truyền. Tất cả những gì cần để lại cho hậu thế, Phật Tổ đã để lại. Ngài không cất giữ bất cứ một thứ gì cho riêng mình. Đuốc Từ Bi Ngài đã thắp sáng rồi đó, có trân trọng giữ gìn cho ngọn đuốc ấy tiếp tục được thắp sáng khắp nơi hay không là hoàn toàn tùy thuộc ở mỗi người chúng ta. Tuy nhiên, dù muốn hay không muốn, mọi người trong chúng ta rồi cũng sẽ phải một lần lên đường, cũng sẽ phải một lần tự mình thắp sáng lên ánh đuốc ấy mà lần về quang lộ của giác ngộ và giải thoát, nếu không bây giờ thì cũng phải là muôn triệu kiếp về sau này. Như vậy chúng ta còn chờ đợi cái gì nữa đây ? Không lẽ chúng ta đến với cõi đời này bằng tiếng khóc, rồi lại cũng ra đi bằng tiếng khóc của khổ đau và phiền não hay sao ? Không lẽ chúng ta đến với đời bằng mê muội vô minh, rồi cũng lại ra đi bằng con đường mê đồ tăm tối hay sao ? Nếu chúng ta không có đuốc Từ Bi của Phật Tổ thì cũng cam, đành này chúng ta có ánh đuốc của Ngài, mà vẫn cam tâm làm kiếp lặn trôi thì quả tình tội nghiệp cho chúng ta quá. Hãy cùng nhau thắp sáng lên ngọn đuốc Từ Bi của Phật Tổ hồi những người con Phật ! Hãy đem ngọn đuốc ấy rọi vào năm châu bốn bể, để trước nhất chúng ta sẽ sống một cuộc sống xứng đáng và hạnh phúc và hy vọng một ngày không xa nào đó pháp giới chúng sanh sẽ được miên trường an lạc.

Một lần nữa, nhân ngày Khánh Đản của Đức Thích Tôn Từ Phụ, chúng ta hãy cùng nhau thắp sáng lên ngọn đuốc Từ Bi để cùng nhau giữ vững chánh niệm trong từng nhịp thở của cuộc sống, để có đủ bi trí dũng mà tận diệt tham sân si, ngay bây giờ và ở đây, ngay trong đời này kiếp này. Hãy thắp sáng ngọn đuốc ấy lên để cả trong gia đình lẫn ngoài xã hội và quốc gia, ai ai cũng thấy được suối nguồn của an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc. Hãy cùng nhau thắp sáng lên đuốc Từ Bi của Phật Tổ để thay vì căng thẳng, khó chịu, bất hòa; chúng ta sẽ buông xả, dễ chịu và

yêu thương chăm sóc nhau hơn. Hãy thấp sáng lên đuốc sáng Từ Bi để thay vì chống đối, ganh tỵ và chỉ trích, chúng ta sẽ biết nhường nhịn, thương yêu và cùng nhau dẫn dắt về quê hương chân như mà chúng ta đã một lần đại đột rời xa. Hãy thấp sáng lên ánh đuốc Từ Bi để thấy được vạn triệu pháp môn mà Phật Tổ đã ân cần truyền trao cho hậu bối. Với ánh đuốc ấy, nếp sống ta là nếp sống thanh thoi và thông dong tự tại, từ đi, đứng, nằm, ngồi, ta đều làm chủ thân tâm. Với ánh đuốc ấy thì cuộc thiền của ta là chánh niệm trong từng hơi thở, cuộc niệm Phật của ta là nhứt tâm bất loạn, và cuộc tu giải thoát của ta là miền trường giải thoát. Hãy thấp sáng lên ánh đuốc ấy, để thấy cho rõ ai đi nấy đến, ai tu nấy được, chớ không thể dựa vào kẻ khác, ngay cả chư Phật chư Tổ cũng không tu giùm ai được. Hãy thấp sáng lên đuốc Từ Bi của Phật Tổ để được hiền hòa và đi đến bất tử như vua A Dục (Asoka), dù cùng hung cực ác, thế mà sau khi thấy được đuốc Từ Bi của Thế Tôn, đã chuyển hóa và thay đổi, từ một hôn quân bạo chúa, nhẫn tâm giết cả vua cha, đã trở thành một minh quân thánh chúa, cũng như là một người hết lòng vì đạo pháp. Với đuốc Từ Bi của Thế Tôn, chúng ta sẽ không truy cầu tham đắm hạnh phúc trên sự khổ đau của người. Ngược lại, khi được hạnh phúc, chúng ta cũng mong cho ai nấy đều được an vui hạnh phúc và xa lìa khổ đau phiền não như mình. Dưới ánh Từ Quang của Phật Tổ, ta luôn nhận lỗi về mình, ta luôn xem người là tốt là phải, ta luôn thấy mình hãy còn kém cỏi, và thấy người hay người giỏi. Từ đó ta sẽ học được lắm điều hay lẽ phải nơi người. Hãy thấp sáng lên đuốc Từ Bi để thấy rõ đời vô thường, vạn vật vô thường, thân người giả hợp. Tuy nhiên, được thân người là quý, thấp lên được đuốc sáng Từ Bi của Phật Tổ nơi trên thân người này lại càng quý hơn. Được thân người, biết Phật pháp, và nhiếp tâm đi theo ánh đuốc Từ Bi của Phật Tổ, thì có một ngày không xa nào đó ta sẽ chấm dứt nghiệp báo

vay trả, chấm dứt đời sống vô thường khổ não của cõi Ta Bà, chấm dứt khổ đau và hạnh phúc giả tạm của trần thế, để chỉ sống chỉ tu với miên trường tỉnh thức, an lạc, hạnh phúc và giải thoát.

416. LƯỚI THAM

Từ vô thủy, con người nói riêng, và chúng sanh nói chung, đã chìm đắm trong cuộc sống tham dục, rồi cứ thế mà hết kiếp này đến kiếp khác, chúng ta cứ lẩn thẩn trong một khu rừng vô minh trùng trùng điệp điệp, không có lối ra. Cuộc đời của chúng ta nó tạm bợ nào khác chi hoa nở hoa tàn, gió thoảng mây bay, hoặc giả như làn điển chớp, thế mà chúng ta cứ mãi mê tham đắm, tham đắm không ngừng nghỉ, tham đắm không biết mệt. Có bao giờ chúng ta chịu thỏa mãn với những gì mà ta có đâu ? Ngược lại, nếu tham đắm mà không toại nguyện thì ta đau khổ, mà dẫu có toại nguyện rồi chúng ta cũng đâu chịu yên. Chúng ta cũng chê ít và muốn thêm nữa, nên cũng khổ. Ví dầu ta không chê ít đi nữa, chúng ta cũng

phải bận tâm và lo âu suy nghĩ tìm phương cách để gìn giữ những gì ta có, sợ chúng mất đi nên bo bo cất giữ, nên lại cũng khổ. Không còn nghi ngờ gì nữa, y như lời Phật dạy trong các kinh điển, Niết Bàn hay địa ngục là đây, là cảnh giới mà chúng ta đang sống trong hiện tại, thanh siêu, trước đọa. Vì tham mà chúng sanh phải lăn trôi từ hết cái khổ này đến cái khổ khác. Chúng ta có thấy và có biết hậu quả của túi tham hay không ? Ai trong chúng ta lại không thấy và không biết rằng tham rồi mình đâu có được yên, thế nhưng phàm tâm vẫn luôn luôn lướt thắng thánh trí. Chúng ta vẫn biết rằng chính vì tham mà chúng ta sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, nói dối hai chiều, nói lời ác độc; vì tham mà chúng ta uống hút những chất cay độc; và cũng chính vì tham mà thân khẩu ý này bất tịnh. Thế nhưng phàm tâm này vẫn xúi chúng ta đổ thừa, nào là tại tôi vụn tu thiếu phước, nào là làm sao tu được trong khi vẫn còn phải đi làm để nuôi gia đình vợ con cha mẹ, nào là hãy đợi đến hưu trí rồi thì sẽ ăn năn sám hối luôn một thể. Thế là chúng ta cứ ngày ngày tiếp tục

dùng phàm tâm mà biện luận cho những hành động sai trái của mình, để rồi đi đến từ sai trái nhỏ đến sai trái lớn, cuối cùng chúng ta sẽ không từ nan bất kỳ thứ gì, dù thứ đó là một ác nghiệp tày trời. Chính vì thế mà Đức Từ Phụ đã dạy : "Túi tham của chúng sanh, nếu đem chất đầy tam thiên đại thiên thế giới, cũng chưa hết. Chính vì thế mà nước mắt chúng sanh cứ trào tuôn không ngừng nghỉ, nếu đem tích chứa lại thì bốn bể cũng không chứa nổi."

Tuy nhiên, nếu chúng ta chịu bình tâm suy nghĩ thì chúng ta sẽ thấy rằng trong cuộc sống vô thường tạm bợ này, chúng ta tham để được cái gì ? Có cái gì thường tồn mãi đâu để mà tham ? Tiền của, sắc đẹp, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ... có cái nào mang đến cho chúng ta hạnh phúc trong cuộc sống và giải thoát trong cuộc tu đâu ? Có ai nhiều tiền hơn các nhà tỉ phú đâu, thế mà họ vẫn phải hằng đêm uống hết viên thuốc ngủ này đến viên thuốc ngủ nọ, để mong có được một giấc ngủ an lành hơn. Có ai danh vọng uy quyền bằng Nã Phá Luân Đại Đế, thế mà rồi cuối đời phải cam đành âm thầm vùi thân trên hoang đảo. Có ai lừng danh Á, Âu, Phi như Thành Cát Tư Hãn, thế mà lúc chết, một gò cũng không có. Thấy chưa hỡi những người con Phật ? Tham tiền thì phải đầy đọa thân xác, lắm khi còn phải dùng đến những phương tiện bất thiện nữa là khác. Tham sắc thì tốn công, tốn của và hao hơi tổn sức vô cùng. Nhiều khi vì mê đắm sắc đẹp mà ta phải dùng đến những mưu chước tội tệt hòng thỏa mãn lòng ước muốn của mình. Tham đắm danh vọng thì phải vào luôn ra cúi, lắm khi phải bất nghĩa, bất trung và bất thiện. Tham ăn sang mặc đẹp thì phải giết hại chúng sanh để ăn thịt, hoặc phải còng lưng ra làm việc để có tiền mua sắm. Tham ngủ nghỉ thì thân trải lười, tâm trí dần độn. Trong gia đình và ngoài xã hội, tất cả những vấn đề đều phát xuất từ những cái tham này mà ra. Hễ có vấn đề là phải lo giải quyết và từ đó có lo âu, sầu muộn và đau

khổ. Chúng ta từ đâu tới cũng không biết, rồi đây sẽ đi đâu cũng không biết, và chừng nào đi cũng không biết nốt. Thế mà chúng ta lại tích lũy cho thật nhiều hành trang. Với một cuộc hành trình ngắn, điểm đi điểm đến ta đều biết, mà ta vẫn thích mang theo hành trang gọn nhẹ, huống hồ là cuộc hành trình vô định, vô hạn của kiếp luân hồi sanh tử.

Vì đâu mà ta tham ? Theo Phật, thì từ vô thủy, tâm ta là một khoảng chân như diệu hữu, thế rồi vì những bức bách của nhu cầu cần thiết cho cuộc sống mà chúng sanh mọi loài mới sanh lòng tham đắm, kiến tham theo kiến, chim tham theo chim, người tham theo người. Vì tham mà kiến ăn cá, cá ăn kiến, cá lớn nuốt cá bé, thú nhỏ ăn sâu bọ côn trùng, thú lớn ăn thú nhỏ, rồi người ăn thú lớn, vân vân. Tuy nhiên, trí óc càng phát triển chừng nào, chúng sanh càng tham nhiều chừng nấy. Thí dụ như loài người thì tham nhiều hơn loài vật. Xã hội càng văn minh chừng nào thì lòng tham của con người càng lớn chừng nấy. Ngày xưa vào thời bán khai, con người chỉ biết ngày ngày đi hái quả mà sống; còn bây giờ, xã hội văn minh đã bức bách con người ta phải tích trữ. Không có thì ráng kiếm cho có để mà tích trữ đã đành, đang nầy đã có rồi mà vẫn còn muốn kiếm thêm để tích trữ. Quả cái lòng tham của con người là không đáy, là vô cùng vô tận.

Chính vì vậy mà Đức Từ Phụ đã từng nhắc nhở tứ chúng là hãy coi chừng, cái túi tham của chúng sanh nói chung, của con người nói riêng, nếu đem chất vào tam thiên đại thiên thế giới, vẫn chưa hết. Ngoài ra, chính cái chấp thân, chấp tâm, chấp ngã, thân kiến, biên kiến, tà kiến, ác kiến, kiến thủ đã trưởng dưỡng cho lòng tham của ta càng lớn hơn. Thân nầy là của tứ đại do đủ duyên mà hợp mà thành, chỉ tồn tại trong một khoảng thời gian hữu hạn nào đó mà thôi, thế mà vì cái túi tham nên ta lăn trôi tạo nghiệp. Cũng chính vì tham nên bốn tâm ta bị mờ ố, không còn thấy được tự tánh các pháp vốn thanh tịnh, không đến, không

đi, không có không không. Vì tham nên ta hành hạ thân xác bằng những những thú vui dục lạc của trần tục. Vì tham nên dù biết luật như quả luôn chi phối trên chúng sanh mọi loài, ta vẫn không kinh vì, vẫn suy nghĩ và hành động theo dục tâm vọng tưởng của riêng mình, vẫn tỉnh bơ gây tội tạo nghiệp. Vì tham nên ta luôn cho mình là chứng nầy đắc nọ, do đó lắm khi khinh thường chư Tăng Ni, nào biết ta đang ôm chặt kiến thủ của tà đạo và con đường kế tiếp của chúng ta là bị đọa lạc vào tam đồ ác đạo. Vì tham nên ta chấp thân nầy là cao là đẹp nên phải tìm cách bồi đắp và gìn giữ nó cho được lâu dài, vì thế ta sanh lòng khát ái đối với vật dụng của mình, và khát ái ngay cả với những vật dụng không phải là của mình. Rồi ngày này qua ngày khác, ta đan mắc những cái tham nầy lại với nhau thành một mạng lưới chằng chịt và tự nhốt mình vào trong đó.

Bây giờ biết tu là tự biết chính ta phải tháo gỡ lưới tham mà ta đã đan mắc từ vô vô thủy, để được giải thoát, đơn giản thế thôi. Đức Từ Phụ đã từng dạy tứ chúng rằng con đường duy nhất cho chúng sanh vượt thoát ra khỏi lưới tham là phải ngày đêm trì giới cho rốt ráo, bố thí cho rốt ráo, nhẫn nhục cho rốt ráo, tinh chuyên tu hành cho rốt ráo và thiền định cho rốt ráo thì cái lưới tham ấy, cho dù có đan từ vô thủy, cho dù có to lớn bao nhiêu, cũng sẽ bị trí tuệ làm tan rã rã rời. Vì trì giới chẳng những ta đoạn tận tham lam, mà ta còn trưởng dưỡng chân lý và lòng từ bi hỉ xả nữa. Bố thí sẽ đoạn trừ bỏn sẻn keo kiệt. Nhẫn nhục chẳng những giúp ta thanh tịnh tự tâm, mà còn giúp làm phát triển lòng khiêm cung từ tốn. Mà kỳ thật, người khiêm tốn ít khi ham đòi địa vị danh vọng lắm. Thiền định giúp ta định tĩnh và thanh lọc, để thấy cho rõ bản chất vô thường của vạn pháp mà không tham đòi chạy theo.

Tóm lại, người biết tu sẽ không tham muốn, mà ngược lại, chỉ thường thiếu dục và hay biết đủ. Người biết thiếu dục tri túc

thường có một cuộc sống đơn giản, nên không có gì để mà tham mà muốn, chính vì thế mà cuộc sống của họ thường là thanh cao, an nhiên và tự tại. Lưỡi tham khó lòng mà quán nhất và không chế được những con người biết thiếu dục tri tức lắm. Nếu trong gia đình và ngoài xã hội đều là những con người tu theo Phật, thì làm gì còn thảm trạng mạnh được yếu thua, làm gì còn ai cướp giựt ai, hoặc sát hại ai, làm gì còn những con ma trời nhà chùa, hết ngày dài rồi lại đêm thâu, rong ruổi hết chùa này đến chùa khác, xúi tăng dục ni lấy tiền của Tam Bảo đem ra cho họ dùng vào việc kinh doanh riêng cho chính họ ? Ngược lại, chỉ có người giúp người, chúng sanh giúp chúng sanh... Lúc đó đi đâu đến đâu, chúng ta thấy toàn là những con người biết hướng thượng, hoặc giả toàn là từ bi hỉ xả, khiêm cung từ tốn, nhu hòa nhẫn nhục, ái ngữ lợi ngôn, bác ái lợi tha. Lúc đó con đường đi đến đất Phật của chúng ta chỉ toàn là kỳ hoa dị thảo với ngát hương giác ngộ và giải thoát không thôi. Hãy cố gắng thật nhiều hơn nữa hỡi những người con Phật !

417. MỪNG KHÁNH ĐẢN

Những người con Phật chúng ta đón mừng ngày đại lễ Khánh Đản của Đức Thích Tôn Từ Phụ nhằm mục đích gì ? Nhằm mừng sự giáng trần của một bậc đại giác chăng ? Hay mừng sự khai sinh ra một tôn giáo của chân lý ? Hay mừng một cuộc cách mạng giải thoát tâm linh vô tiền khoáng hậu ? Hoặc giả mừng sự khai sinh ra một tư tưởng tự do, công bằng, bác ái và bình đẳng ? Hoặc mừng sự xuất hiện của từ, bi, hỷ, xả ? Mừng sự chấm dứt một chuỗi dài đen tối của giai cấp và bất công ? Dù chúng ta đón mừng ngày Khánh Đản với mục đích gì đi nữa, đó là quyền của chúng ta, không ai có quyền cản. Tuy nhiên, trong Kinh Pháp Hoa, Đức Từ Phụ đã khẳng định rõ ràng mục đích thị hiện của Ngài : "Ta vì một đại sự nhân duyên mà thị hiện, nhằm khai thị cho chúng sanh được ngộ nhập tri kiến Phật." Ngài chỉ đóng lên tiếng chuông thức tỉnh mọi người là đừng nên tiếp tục mê muội với ba mớ tri thức phàm phu của mình nữa. Ngài thị hiện ra như một ngọn đuốc sáng ngời trong đêm tối mịch mịch. Ngài đã vươn cao ánh đuốc Từ Bi, đem ánh đạo vàng soi đường dẫn lối cho chúng sanh đang lặn trôi trong mê đồ tăm tối. Ngài đã chỉ rõ cho chúng sanh thấy rõ thế nào là khổ, do đâu mà có khổ, và làm sao diệt khổ để chấm dứt cảnh lặn trôi ? Ngài đã từng sống trong nhung lụa phú quý, nhưng dám xem thường phú quý nhung lụa. Ngài đã từng là một bậc vương hầu với đầy quyền uy và thế lực, nhưng Ngài đã can đảm từ bỏ những thứ ấy không luyến tiếc. Tại sao Ngài không bị những thứ ấy dẫn dắt và khống chế ? Vì Ngài đã thấy rõ quá sự vô thường giả tạm của cuộc đời. Đối với Ngài, trăm năm nào có hơn gì giấc mơ. Ngài đã thấy rồi tứ đại này vẫn huờn tứ đại, vật chất nào khác chi sương khói, công hầu khanh tướng có hơn gì gió thoảng mây bay, cầu danh đoạt lợi như nước chảy qua cầu, thị phi hơn thua như

sương mai trên đầu cỏ. Ngài đã thấy rõ rồi tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến, sát, đạo, dâm, vọng chỉ là những sản phẩm của vọng tưởng, thế mà chúng sanh vì ngu si mê muội, nên cam tâm làm nô lệ cho những thứ ấy để rồi hết đời này đến kiếp khác phải lăn trôi trong biển đời sanh tử, phải lặn ngụp trong khổ đau phiền não.

Quả thật, cách nay hơn hai mươi lăm thế kỷ, trong lúc thần quyền đang thống trị trên mọi nẻo đường của thế giới Ta Bà, trong lúc con người đang bị mạt sát chà đạp, mà Ngài dám nói : "Nhân thị tối thắng." Nghĩa là con người là tối thượng, là ưu việt, quả là nan thuyết chi pháp. Nó khó nói cũng giống như trong lúc thần quyền bảo rằng trái đất này vuông, mà có ai đó dám can đảm nói ngược lại là quả đất này tròn vậy. Trong lúc thần quyền đang khống chế và bắt mọi người phải răm rắp làm nô lệ, mà Ngài dám nói rằng : "Ai ỷ lại và nô lệ thần quyền thì sẽ chẳng bao giờ có được cuộc sống hạnh phúc và giải thoát đâu." Quả là nan thuyết chi sự. Trong lúc mọi loài chúng sanh đang đắm mình trong sông mê biển dục, mà Ngài dám kêu gọi mọi người hãy can đảm lội ngược dòng, quả là nan văn chi ngôn. Đã từ lâu lệ thuộc thần quyền, bây giờ bảo tự do, giải thoát và bình đẳng, quả là nan tín chi ngôn. Tuy nhiên, Phật đã khẳng định rồi, không có một xã hội hạnh phúc khi con người hãy còn đắm chìm trong khổ đau phiền não; không có một đời sống thánh thiện khi con người vẫn chìm đắm trong đam mê ngũ dục; đời sẽ không bao giờ đáng sống nếu con người chỉ lo bồi bổ vật chất mà quên lãng tâm linh; khổ đau và phiền não sẽ là chủ nhân ông của thế gian, chừng nào con người hãy còn mãi mê ăn ngon, mặc đẹp, ngủ kỹ, và thụ hưởng dục lạc. Phật cũng đã khẳng định rằng chừng nào con người biết dùng tư tưởng, ý chí và hành động theo chơn lý để tháo gỡ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng, chừng đó con người ngang hàng với chư Phật, chừng đó sẽ không

có khổ đau và phiền não, chừng đó xã hội sẽ hạnh phúc, đời sống sẽ thánh thiện và đáng sống vô cùng. Tuy nhiên, muốn thực hiện được những điều trên, con đường "độc đạo" mà mọi người phải một lần lên đường, dù muốn hay không muốn : Con đường trở về tìm lại chính mình.

Muốn đi được trên con đường "độc đạo" này, trước nhất chúng ta phải tự chuyển hóa chính bản thân mình, từ ăn, uống, ngủ, nghỉ, đến đi, đứng, nằm, ngồi... tất cả phải diễn ra trong chánh niệm. Thế nào là diễn ra trong chánh niệm ? Hành động được diễn ra trong chánh niệm khi nào đang làm gì mình tự biết là mình đang làm cái đó. Thí dụ như đang ăn, chúng ta tự biết mình đang ăn, đang đi biết mình đang đi, đang nói chuyện biết mình đang nói chuyện, vân vân. Đạo Phật đơn giản và dễ nói vô cùng ! Tuy nhiên, hãy coi chừng ! Vì nó đơn giản và dễ nói đến độ trẻ lên năm lên bảy vẫn nói được, nhưng nó khó làm đến độ cụ già bảy tám chục tuổi làm vẫn chưa xong. Phật nói nhân thị tối thắng với ngụ ý gì ? Con người của chính chúng ta là hơn hết. Hãy quay về cầu ông Phật ở ngay chính mình, chứ đừng chạy đông chạy tây chi cho mất công. Nếu con người của chính mình, mình lo chưa xong, giới chưa giữ, sân hận còn đầy, ngã mạn còn cao, bồng sển còn nhiều, tham dục còn chất ngất, thì khoan hẵn nói đến làm cho gia đình hạnh phúc, hoặc làm cho xã hội an cư lạc nghiệp. Đừng đi đâu tìm kiếm nguyên nhân của khổ đau và phiền não trong gia đình, mà hãy quay về tự hỏi xem coi chính chúng ta đã góp phần như thế nào vào những khổ đau phiền não ấy? Hãy đóng cửa lại mà tự kiểm điểm lấy mình, xem coi mình đã thấy chưa thế nào là khổ, vì đâu có khổ, và làm sao diệt khổ ? Hãy tự hỏi xem coi mình đã thấy rõ chưa lẽ vô thường, để không còn nữa những ngày chấp ngã, chấp tướng và chấp pháp. Hãy tự xét coi mình đã tháo gỡ được bao nhiêu tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến ? Hãy tự vấn xem chúng ta đã sống trong khiêm cung từ

tổn hay vẫn loạn động buồng lung ? Hãy nhìn xem coi chúng ta đã thiếu dục tri túc hay chưa, hay vẫn ngày ngày chạy đua theo vật chất se sua ? Hãy xem coi chúng ta đã thực tình quan tâm và lo lắng đến gia đình, hay chỉ ngày ngày chui rúc vào cái vỏ ốc "đại ngã" của ta ? Hãy xem coi chúng ta đã thể hiện được đến đâu tinh thần vị tha của đạo Phật ngay chính trong gia đình ta? Chừng nào chúng ta đã tròn tình chồng nghĩa vợ, tình cha con, mẹ con và công ơn sanh thành dưỡng dục của cha mẹ ông bà, cũng như tình tương thân, tương ái, tương trợ, tương kính đối với những người thân và bà con dòng họ, chừng đó chúng ta đã sẵn sàng tu thân tề gia. Hãy đem đạo Phật vào cuộc sống hằng ngày nơi chính bản thân và gia đình mình. Hãy kính trên nhường dưới và hiếu thảo với mẹ cha. Hãy đem tình thương yêu chân thật và lời lẽ ngay thẳng mà dạy dỗ con cái. Hãy sống với từ bi hỉ xả để làm gương cho mọi người.

Như vậy mục đích đón mừng Khánh Đản của chúng ta là thấy cho được ánh đuốc sáng ngời của Đức Từ Phụ mà cùng nhau lần bước về con đường mà năm xưa Đức Từ Phụ đã từng bước qua. Để ít nhất, nếu cuộc tu dù chưa được giải thoát rốt ráo, thì cuộc sống cũng là tràn đầy yêu thương, tràn đầy sự tỉnh thức, an lạc và hạnh phúc lắm rồi vậy. Mừng ngày Khánh Đản là mừng sự giác ngộ của chính mình về chân lý của khổ đau, chân lý của việc chấm dứt đau khổ, và chân lý của quang lộ đưa ta đến dứt bỏ những cội nguồn của khổ đau. Được như vậy thì sanh, già, bệnh, chết không còn là những nỗi khổ đau vắn vật triền miên nữa. Ngược lại, trên quang lộ thênh thang dẫn về đất Phật, ta chỉ thấy khắp đó đây toàn là những kỳ hoa dị thảo không thôi. Được như vậy chẳng những vật chất không làm ta khổ, mà tinh thần chúng ta cũng sẽ luôn như như bất động. Được như vậy, chúng ta sẽ thấy tuồng đời chỉ là tuồng ảo ảnh, từ sanh ly tử biệt, cầu bất đắc, không toại nguyện trong cuộc sống hằng ngày, chí

đến những gì ta ghét cay ghét đắng mà phải thường xuyên gặp gỡ; hoặc giả những lạc thú và hạnh phúc tạm bợ của trần thế, vân vân, tất cả chỉ là ảo ảnh, giả tạm và đổi thay không ngừng nghỉ. Trẻ đó rồi già đó, giàu đó rồi nghèo đó, sang đó rồi hèn đó, công hầu khanh tướng đó rồi trắng tay lưu lạc và tứ cố vô thân đó, lên voi đó rồi xuống chó đó... Tất cả những nỗi thống khổ triền miên của trần thế chung qui cũng chỉ vì sự khao khát dục lạc, vật chất, muốn trẻ mãi không già, muốn giàu mãi không nghèo, muốn sang mãi không hèn... Chúng ta nào có khác chi những kẻ lênh đênh trên biển, khát nước mà cứ uống nước mặn, càng uống lại càng khát thêm thôi. Đức Từ Phụ đã vì thương xót mà đem nước mưa Cam Lộ rưới khắp cùng năm châu bốn bể, uống nước Cam Lộ hay uống nước mặn là hoàn toàn tùy thuộc ở chính chúng ta.

Mừng Khánh Đản là mừng sự thiếu dục tri túc của chính mình. Chúng ta đã lăn trôi từ vô thủy, truy cầu một cuộc sống vật chất nhằm thỏa mãn lòng tham dục, để rồi cảm thấy không có cái gì là đủ cho ta cả, từ ăn uống, ngủ nghỉ, đến nhà đẹp xe mới, và những tiện nghi thời thượng. Chúng ta đã bị vô minh dẫn dắt đi từ khao khát này đến khao khát khác, chúng ta nào có dè dặt khao khát càng nhiều, nghiệp càng lớn. Vì khao khát mà ta cho rằng thân này, ý này, cảm xúc này là ta, rồi từ đó ta sơn phết và tô điểm cho cái ta nó to hơn, đẹp hơn. Và cũng từ đó chúng ta chối bỏ những gì không đem lại lợi lạc thật sự cho ta. Ngược lại, chỉ một bề ôm đồm tất cả những lợi lạc trần thế, nên tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến cũng nương theo đó mà xâm nhập vào phá nát sự thiện lành và thanh tịnh của ta. Hôm nay nhân ngày Khánh Đản của Đức Từ Phụ, chúng ta mừng là mừng xem chúng ta đã đón được cây vô minh chưa ? Nếu chưa đón được, thì đã chặt được bao nhiêu cành lá tham dục, sân hận, si mê, hận thù, đố kỵ, ganh ghét, ngã mạn, cống cao, tà kiến ? Mừng Khánh Đản

là mừng xem chúng ta đã có hiểu biết chánh đáng, nói năng chánh đáng, suy nghĩ chánh đáng, làm việc chánh đáng, sống chánh đáng, siêng năng chánh đáng, cũng như tu tập chánh pháp và thiền định chánh đạo hay chưa ? Nếu có, hãy tiếp tục tinh tiến hành trì. Nếu chưa, cũng đừng sợ hãi, hãy tìm thầy hiền bạn tốt mà học hỏi, tu trì.

Mừng Khánh Đản là mừng xem chúng ta đã giữ gìn được những giới luật mà Đức Từ Phụ đã ân cần truyền trao hay chưa ? Chúng ta đã dứt hoặc đã bớt sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, cũng như những chất cay độc hay chưa ? Ví bằng chùa vẫn đi mỗi ngày mà năm giới căn bản chưa giữ được, thì không có gì cho chúng ta mừng nhân ngày Khánh Đản cả. Đức Từ Phụ đã từng khẳng định trong những lời dạy dỗ của Ngài rằng : "Trong các thứ cúng dường, thứ cúng dường cao quý nhất là đem cả thân lẫn tâm mình hành trì chánh pháp một cách rốt ráo, không thối chuyển, không mỏi mệt." Mừng Khánh Đản là mừng xem tâm chúng ta đã bớt rong ruổi hay chưa ? Tâm viên ý mã này chỉ có chính chúng ta mới điều ngự được nó mà thôi. Không một ai có thể điều ngự tâm giúp ta được, ngay cả Phật. Dù có tiền rừng bạc biển, chúng ta cũng không mượn ai làm được chuyện này. Thấy như vậy để đừng vung tiền ra mà mượn ai tu giúp mình, không bao giờ có chuyện đó trong đạo Phật đâu !

Mừng Khánh Đản là mừng xem chúng ta đã thấy chưa luật như quả luân hồi của đạo Phật ? Không có số mạng hay tiền định chi cả. Chúng ta là chủ nhân ông của chính chúng ta. Nhân thị tối thắng, năng sanh nhứt thiết chư thiện pháp, ác pháp, tà pháp, vân vân. Con người là hơn tất cả. Chúng ta có khả năng làm đủ mọi điều từ Phật đến ma vương, ác quỷ. Tuy nhiên, chúng ta hành động như thế nào, thì chúng ta sẽ nhận lấy hậu quả cũng y như thế ấy. Đức Từ Phụ đã vạch rõ cho hậu thế đường nào nên đi, đường nào nên tránh; cái nào nên làm, cái nào

nên không; nghe hay không là tùy ở chúng ta. Tuy nhiên, nếu không ai chỉ dạy mà lạc bước vào mê đồ tầm tối, thì cũng cam. Đấng này đã có ánh đạo vàng và kim ngôn ngọc ngữ của Phật, mà chúng ta vẫn lang thang trong ba nẻo sáu đường, quả là đáng tiếc và đáng ân hận lắm vậy !

Mừng ngày Khánh Đản là mừng xem chúng ta đã thấy chưa những móc xích của trùng trùng duyên khởi, duyên sanh ? Cái gì khởi, cái gì sanh ? Do đâu mà khởi, do đâu mà sanh ? Một hạt giống dù mạnh thế mấy đi nữa, nếu đem gieo trên đá, thì làm sao nảy mầm sanh trái cho được ? Cũng như vậy, một con người dù tàn độc và ác hại thế mấy, nếu sống trong môi trường thiện lành, từ ngày này qua ngày khác, thì ít có cơ phát triển được tánh tàn độc. Và cũng như thế ấy, một con người bốn thiện thế mấy, mà ngày này qua năm khác, sống với đám đầu trâu mặt ngựa, thì một sớm một chiều nào đó, cũng thành đầu trâu mặt ngựa. Đức Từ Phụ đã vì thương xót mà chỉ vạch cho chúng sanh thấy được đâu là viển mông của lăn trôi trong biển đời đau khổ, và làm thế nào để giải thoát khỏi mọi hệ lụy của khổ đau phiền não? Chấm dứt bằng sự hành trì thực tiễn, chứ không chấm dứt bằng nói suông. Ngài đã chỉ rõ trong mười hai nhân duyên, từ vô minh, hành, thức, danh sắc, lục nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão bệnh tử. Nếu chúng ta chặt đứt một mắc xích, thì cả chuỗi mắc xích sẽ tự nhiên rã rời. Nói dễ làm khó, nhưng mọi người chúng ta hãy nhân ngày Khánh Đản, quyết noi theo Đức Từ Phụ, chặt đứt những mắc xích ấy xem sao ? Một trong những mắc xích ấy mà bị đoạn đứt là chúng ta đã phá vỡ cái vòng trói buộc của nhân duyên, do đó mà những bất tịnh của tâm từ vô minh, ái, và thủ sẽ bị loại bỏ; do đó mà hành động sẽ không còn; cũng do đó mà biển đời sanh tử sẽ lặng sóng, tái sanh không còn chỗ dung thân, đau khổ sẽ phải ngừng. Mừng Khánh Đản là mừng xem chúng ta đã thấu triệt đến đâu về vô thường và nay đời mai

đổi của vạn vật vũ trụ. Ngay cả khoảng không gian bao la của hôm nay không còn là khoảng không của hôm qua, và khoảng không của ngày mai sẽ không giống bất cứ một khoảng không nào của vũ trụ này, cái khoảng không ấy nó đã hòa nhập vào hư không bao la vô cùng vô tận, không còn gì để mà nói, hoặc giả để mà luyến tiếc. Hãy tự suy gẫm xem chúng ta có còn luyến ái vào cuộc sống giả tạm này không ? Luyến ái làm gì ? Bám làm chi những thứ sáng nở tối tàn ? Mọi sự mọi vật trên đời này luôn thay đổi, chứ nào có vĩnh hằng. Bốn mùa cứ hết xuân đến hạ, hết thu đến đông, chứ nào có mãi là xuân đâu? Mạng sống con người cũng thế, vạn vật cũng thế. Tất cả đều bị vô thường chi phối. Con người cũng vậy, cũng có lúc vui, lúc buồn, lúc thương, lúc ghét, chứ nào vui mãi được đâu ? Thấy được như vậy để chúng ta buông bỏ và buông bỏ tất cả.

Tóm lại, mừng ngày Khánh Đản, chúng ta chẳng những biểu lộ lòng biết ơn, ngưỡng mộ và tôn kính Đức Từ Phụ, mà chúng ta còn cần phải phản quang tự kỷ nơi chính bản thân mình. Chúng ta cũng phải tự mừng cho chúng ta đã tu tập và hành trì được đến đâu những lời dạy vàng ngọc của Phật ? Hãy mừng xem chúng ta đã bước được đến đâu trên quang lộ của giác ngộ và giải thoát ? Hãy mừng xem chúng ta đã bảo tồn và phát huy đạo pháp được đến đâu rồi ? Hãy mừng xem chúng ta đã tháo gỡ được bao nhiêu tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến, sát, đạo, dâm, vọng ? Và hãy mừng xem chúng ta đã ngập tràn từ bi hỉ xả hay vẫn khô cạn với keo kiệt bủn xỉn, tự kỷ nhỏ nhen ? Hãy mừng là từ ngày có Phật, chúng sanh đã có con đường để mà lựa chọn, hoặc tối hoặc sáng, chứ không còn phải tối tăm mịch mịch trong mê lộ nữa. Cuối cùng, mừng Khánh Đản là mừng vì Phật cũng là một con người như chúng ta, nhưng Ngài đã chứng tỏ cho hậu bối thấy rằng do sự cố gắng của chính mình, ai cũng có thể thành đạt được trí tuệ cao siêu và đạo quả

vô thượng được nếu công phu tu trì. Hãy nhanh chân cất bước
theo Phật hỡi những vị Phật tương lai !

418. NHỮNG THIÊN MA LÀM THỐI MẤT TRÍ HUỆ

Đạo Phật không bao giờ là một học thuyết suông vì thế cho nên dù thượng căn hay hạ trí, chuyện tu theo Phật không có chút ảnh hưởng nào. Thượng căn mà không chịu tu trì; ngược lại, cứ lo làm chuyện xấu ác, thì vẫn là ma quỷ không hơn không kém. Trái lại, hạ trí mà nhất tâm hành trì những lời Phật dạy thì quả vị Chánh Đẳng Chánh Giác vẫn không khó. Đừng bao giờ nghĩ rằng mình khôn, cũng đừng bao giờ nghĩ rằng ai dại. Tương tự, cũng đừng bao giờ cho rằng mình tu lâu, thiền giỏi; còn người thì sơ cơ hoặc chưa biết gì về tu, về thiền. Đừng cho rằng chỉ có ta là nhứt vì ta đang tu huệ, hoặc tu thiền giải thoát, còn người là tiểu là nhỏ vì họ đang sơ cơ tu phước. Hãy nhìn Phật Tổ Gotama, một đáng trọng lành, thế mà có bao giờ Ngài thốt ra những lời lẽ làm mất lòng ai đâu. Có bao giờ Ngài chê bai ai tiểu ai dại, hoặc ai trí ai ngu đâu ?

Với đạo Phật, giáo pháp của Ngài để lại cho hậu thế chúng ta y nương theo đó mà hành trì, để cuộc sống được tỉnh thức, an lạc, hạnh phúc; và cuộc tu được tự tại và giải thoát. Tất cả giáo pháp mà Ngài để lại, đã quá rõ ràng và thực tiễn, không còn gì nữa để mà bươi móc hay khảo sát. Ngài đã dọn sẵn con đường sống hạnh phúc và tu giải thoát cho mọi chúng sanh, dẫn thân hay không là tùy ở mỗi người chúng ta. Không còn gì để nói, không còn gì để bàn luận, giờ là giây phút lên đường của kẻ chơn tu. Tuy nhiên, Đức Thích Tôn Từ Phụ đã đoán biết trong thời mạt pháp, sẽ có lắm thứ ma Ba Tuần, chúng sẽ dạo quanh vườn địa đàng Tam Bảo, hầu phá rối và làm thối mất trí huệ của những đứa con Phật nhẹ dạ hoặc sơ cơ. Những con ma Ba Tuần này, ngoài miệng vẫn nói pháp, có khi chúng nói rất hay, nhưng bên trong chúng chẳng những không tôn trọng giáo pháp, không kính trọng pháp sư, mà còn sanh tâm oán ghét những ai trọng

pháp kính tăng nữa là khác. Họ đã ăn thịt uống rượu thì thôi, đằng này họ còn xúi biếu người khác ăn thịt uống rượu như họ. Họ đã phá giới, lại còn manh tâm xúi giục người phá giới. Họ đã gieo nhân si mê, loạn động, lại muốn người khác cũng gieo một thứ nhân ấy để cùng đi về địa ngục với họ.

Lại còn loại ma tham lam và phá giới. Loại này luôn lấy tham lam và phá giới làm đầu, vì thế cho nên khi nghe ai bảo đừng tham lam phá giới là họ sanh lòng oán ghét. Với họ, đến chùa không phải để giúp quý sư làm công quả, hoặc xây chùa dựng tháp. Ngược lại, họ đến với chủ đích riêng của họ, đến để xem coi hễ quý sư hở ra chỗ nào là cướp giật tiền của Tam Bảo. Họ xúi giục quý sư hô hào đàn na tín thí đóng tiền, không phải để xây chùa, mà ngược lại, họ tròng tréo thế nào để cho quý sư phải đưa tiền cho họ trong mục đích kinh doanh kiếm lời cho cá nhân và gia đình họ. Một khi đã không trọng sư tín pháp thì họ sẽ tìm đủ mọi cách để chê sư trách đạo. Họ lấy tâm tà ma ra mà biện giải chánh pháp; họ chê trách sở đoản mà quên mất sở trường của những người con Phật là luôn trường trai giữ giới. Nhiều khi họ thông hiểu kinh luật còn rành rẽ hơn cả quý thầy, nhưng vì tâm tánh bồn sển, họ đã không chia sẻ những gì họ biết cho ai. Ngược lại, họ còn sanh tâm ganh tỵ và hiềm khích với những ai viết kinh nói pháp. Đã vậy, họ còn vỗ ngực tự cao tự đại cho rằng chỉ có những điều hiểu biết của họ mới là thượng thừa. Dưới mắt họ, mọi người đều phải về tu vài mươi năm nữa may ra mới bằng họ, may ra mới biết hoặc mới thấy được những cái họ đã thấy mười năm về trước. Vì ngã mạn cống cao mà họ đã tự tạo cho mình một cung cách ngạo nghễ, chỉ chuyên đạo khắp đó đây, gây khó khăn bối rối cho người. Người con Phật nếu xét thấy mình có tâm tánh của loại ma Ba Tuần này, hãy sớm mau hồi đầu, kéo không còn kịp nữa.

Loại ma Ba Tuần kế thứ là những kẻ hiểu giáo pháp mà lại khởi tâm làm khó dễ với những ai có tâm ưa thích cầu đạo. Đức Thích Tôn Từ Phụ đã khẳng định rằng Phật pháp không dành riêng cho ai, mà ngược lại, Phật pháp là của chúng sanh mọi loài. Là con Phật, không lý gì biết mà không chia xẻ cho mọi người cùng biết. Hơn nữa, đạo Phật là đạo chẳng những của từ bi, mà còn là của hỉ xả nữa. Thế nào là hỉ xả ? Hỉ xả là vui vẻ buông bỏ, là lợi tha, là không vướng mắc. Chỉ có những con ma Ba Tuần mới có thái độ khinh rẻ hoặc làm khó dễ những người có tâm cầu đạo vô thượng, chứ người con Phật chơn chánh sẽ không bao giờ có cái tâm niệm này đâu. Với bọn thiên ma Ba Tuần, ngoài cái tâm tham lam, bòn sẻn, ích kỷ, tự cao tự đại ... chúng không còn cái tâm nào khác. Chúng sẽ tìm đủ mọi cách chẳng những làm chướng ngại trí huệ của kẻ khác, mà còn làm chán nản những người có đạo tâm cầu pháp. Những người con Phật chơn thuần, hãy xem coi mình có phải là loại thiên ma này hay không, để quay ngay trở về với chánh đạo.

Lại còn loại ma Ba Tuần ngã mạn cống cao. Bọn này luôn tự cao tự đại, chỉ có mình là cao thượng, còn người là đồ bỏ. Thoạt kỳ thủy, những con ma này cũng tu vậy, cũng nhiếp tâm tụng kinh niệm Phật. Tuy nhiên, vừa hiểu được chút ít Phật pháp, vừa thiền được dăm ba cử, vừa trì được vài biến mật chú, vừa tụng được vài bộ kinh, hoặc giả đi chùa làm được chút ít công quả, đã tưởng mình tu cao và dày công phước đức lắm rồi, nên khởi tâm, tưởng mình đã hơn người nhiều bậc lắm rồi, từ đó coi trời không bằng vung. Vì tánh ngã mạn cống cao ngày càng thêm lớn, nên họ luôn khinh sư chê đạo, và luôn sống trong cuồng vọng kiêu căng. Thật ra, tu theo Phật làm gì có thứ bậc mà hơn với thua. Ngược lại, theo Phật, chúng sanh chỉ có hai con đường để đi : Hễ dứt trừ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến là đang theo Phật. Ngược lại, một niệm ngã mạn, tham, sân, si nổi lên là

thành ma ngay lập tức. Ngoài hai con đường này, người Phật tử không còn con đường nào khác để lựa chọn.

Còn loại ma chế diễu khinh đối. Bọn này chẳng những không kính Phật, trọng Pháp, trọng Tăng; mà chúng còn khởi tâm chê bai giáo điển. Đi đâu đến đâu họ cũng một bề tuyên xưng "giáo ngoại biệt truyền, bất lập văn tự," chứ kỳ thật họ có biết gì về chơn nghĩa của "giáo ngoại biệt truyền, bất lập văn tự" đâu. Từ định kiến chế diễu khinh đối, ngoài chuyện làm náo loạn người khác, họ còn khởi sanh nhiều thói hư tật xấu khác như khinh sư chê đạo, a dua theo tà sư ngoại đạo, hoặc vãng lai tiếp xúc với bọn ác tri thức, cũng như tăng trưởng ác hạnh tà hạnh. Từ đó hễ thấy ai làm điều ác thì họ vỗ tay tán thưởng, ngược lại hễ thấy ai chuyên tâm tu hành thì họ cảm thấy xốn xan như cát bay vào mắt. Đã a dua với tà sư ngoại đạo thì thôi, đằng này họ còn ôm lòng oán ghét và tỏ thái độ sân hận với những người hiền đức. Những con người ấy, dù ở bất kỳ nơi đâu, ở chợ, ở sở hay ở chùa, họ không tiếc lời phản đối, khinh chê hay phỉ báng những người con Phật hiền đức. Bọn ma Ba Tuần này cố gắng hết sức mình làm sao cho ai nấy cũng đều trở thành ma Ba Tuần và cùng đi vào địa ngục như họ. Những người con Phật chơn thuần nên vô cùng cẩn trọng !

Lại còn loại ma dùng phàm tâm kiêu mạn mà nghiên tầm giáo điển để lừa lọc thế gian. Phàm tâm là cái gì hở quý vị ? Xin thưa, phàm tâm không là gì khác hơn tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Phàm tâm đồng nghĩa với ham muốn truy cầu, tham lam bỗn sển, hẹp hòi ích kỷ, đố kỵ ganh ghét, vui buồn thương giận, tranh danh đoạt lợi, sát sanh, trộm cướp, tà dâm, vọng ngữ, nói dối hai chiều, nói lời đâm thọc, vân vân và vân vân. Loại thiên ma Ba Tuần này chỉ ngày ngày nghiên tầm giáo điển với một mục đích duy nhất là nhân đàm hý luận, chứ không bao giờ biết áp dụng những lời Phật dạy vào cuộc sống

hằng ngày để được thăng hoa hưởng thượng. Cho dù có đọc bao nhiêu kinh điển, hoặc giả bưng bao nhiêu bình Cam Lộ thủy, loại ma Ba Tuần này chỉ biết ngày ngày lợi bôi trong tục pháp thế gian, chứ chúng chưa bao giờ biết tự mình tưới tắm nước Cam Lộ để được tắm mát trong dòng Chánh Pháp của Đức Từ Phụ. Loại này chỉ biết một bề ôm tà tâm tham cầu lợi dưỡng của thường tình thế tục, chứ chưa một ngày chúng biết nuôi dưỡng tâm linh để làm tăng trưởng huệ mạng. Loại này bề ngoài vẫn nói "tứ chánh cần," nhưng bên trong thì ôm lòng giết chết thiện pháp ngay từ trong trứng nước, đồng thời xây dựng lầu cao cửa rộng để dung chứa và phát huy những pháp "cùng hung cực ác." Loại này vẫn nói "tứ hoằng thệ nguyện," nhưng kỳ thật độ mình chưa xong, nói chi đến độ chúng sanh ? Phiền não ngay trong lòng mình hãy còn cuộn cuộn nổi lên như gió đồn sóng vỗ, nói chi đến giúp ai tiêu diệt não phiền ? Vô lượng Phật pháp đều cố công học hết, nhưng thay vì học để thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh, thì họ học để rong ruổi đó đây hoặc để gây phiền chuốc náo cho người, hoặc để nhàn đàm hý luận, hoặc giả để cho thiên hạ biết mặt ta đây là "cừ khôi" hơn người. Quý vị ơi! Cái tâm kiêu mạn như vậy, tham lam bòn sẻn như vậy, tham đắm truy cầu như vậy, cuồng vọng như vậy ... thì làm sao mà thành Phật đây ?

Vì thương xót chúng sanh mà Đức Thích Tôn Từ Phụ đã ân cần dạy dỗ rằng, chúng sanh muốn tu hành trí huệ để sống hạnh phúc và để tu giải thoát, nên phát tâm trọng pháp kính sư, nên chia sẻ những gì mình hiểu biết một cách vô cầu, nên khuyến khích giúp đỡ những người sơ cơ trên bước đường tu tập, luôn khiêm cung từ tốn hành trì những lời Phật dạy và thể trọn đời không bao giờ đem tâm trí phàm phu mà biện giải Phật pháp vô thượng. Chỉ có kính sư trọng đạo mới giúp ta thành tâm thành kính lắng nghe và hành trì Phật pháp. Chỉ có sự chia sẻ vô cầu

mới giúp ta hoan hỷ mà nói hết những gì mình biết cho người cùng biết. Chỉ có khiêm cung từ tốn mới giúp ta phát tâm học hỏi và hành trì từng giờ từng ngày. Chỉ khi nào chúng ta không đem tâm trí phàm phu để biện giải Phật pháp vô thượng, chúng ta mới chịu thâm thâm tiến tu, từ đó mà mọi thứ giác ngộ và giải thoát đều hiển lộ, từ nói năng hòa nhã độ lượng, khiêm cung từ tốn, từ bi hỉ xả, đến trí huệ Bát Nhã... Hãy cố gắng và cẩn trọng lên hỡi những người con Phật ! Trên đường về quê hương Phật, chẳng những chư Phật và chư Bồ Tát đang chờ đón chúng ta, mà bọn thiên ma Ba Tuần lúc nào cũng chìa tay ra chặn bắt và kéo lôi chúng ta cùng đi về cõi địa ngục với chúng.

419. ĐUỐC TUỆ

Gần hai ngàn sáu trăm năm trước đây, mặt trời vẫn soi sáng khắp năm châu hoàn vũ, nhưng nhân loại và chúng sanh chẳng những vẫn phải rong ruổi trong mê đồ tăm tối, mà còn cam tâm làm nô lệ cho thần quyền bạo ngược. Trong hoàn cảnh nghiệt ngã ấy, Đức Thích Ca Mâu Ni đã thị hiện. Ngài đã nâng cao Đuốc Tuệ ngay giữa vòm trời tuyết sơn Hy mã. Ngọn đuốc ấy đã sáng rực gần hai mươi sáu thế kỷ nay, đang soi sáng các hang cùng ngõ hẻm của năm châu hoàn vũ, và sẽ còn tiếp tục sáng soi mãi mãi, vì đây là ngọn đuốc của chân lý. Hễ nơi nào có ánh sáng là bóng tối phải chào thua, nơi nào có chơn lý là ngụy giả phải rút lui, và nơi nào có bình đẳng công lý thì thần quyền bạo ngược phải tiêu tan.

Vâng, mục đích tối thượng của đạo Phật là cuộc tu giải thoát rốt ráo để vượt thoát ra khỏi sự cuốn hút của luân hồi sanh tử. Tuy nhiên, đạo Phật sống động và thực tiễn đến độ Đuốc Tuệ của Phật Tổ Gotama có thể soi đường dẫn lối cho chúng sanh muôn loài, nhất là con người, có được một cuộc sống tỉnh thức, an lạc và hạnh phúc. Đặc biệt là tại Việt Nam, ánh đuốc ấy đã hòa đồng với Khổng, Lão, cũng như những truyền thống cổ truyền cao đẹp khác của dân tộc, để tự biến thành những nguyên lý sống tu tuyệt vời cho dân tộc. Ánh đuốc ấy đã soi rọi cánh và cùng chia xẻ ngọt bùi với dòng lịch sử dân tộc trong suốt gần hai ngàn năm nay, đã cống hiến cho đất nước vô số những anh hùng liệt nữ, đã làm tốt đạo đẹp đời qua bao thăng trầm của các triều đại.

Thật vậy, Phật giáo là con đường sống hài hòa, không bất cập, không thái quá, không giáo điều cực đoan, không thần quyền mê tín một cách mù quáng, không bạo động, cũng không chủ trương dùng võ lực để bành trướng tôn giáo của riêng mình.

Đuốc Tuệ của Phật Tổ đã soi sáng và vạch rõ cho chúng sanh muôn loài thấy đâu là trí tuệ, đâu là từ bi hỉ xả, còn đâu là tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Đức Từ Phụ cũng đã từng khẳng định rằng tất cả mọi người đều có khả năng thành Phật, vì ai ai cũng có sẵn Phật tánh nơi chính mình. Tuy nhiên, muốn tìm về với ông Phật nơi chính mình, đuốc Tuệ Phật Tổ đã sẵn sàng soi sáng, theo hay không theo là hoàn toàn tùy thuộc ở mỗi người chúng ta. Nếu chúng ta biết y nương theo Đuốc Tuệ thì chúng ta sẽ biết kết hợp một cách hài hòa giữa trí tuệ và từ bi hỉ xả, trong cả tư tưởng, lời nói và hành động, để tránh xa tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến, sát, đạo, dâm, vọng, hầu đạt tới giác ngộ và giải thoát. Vĩ bằng chúng ta không theo, thì chúng ta sẽ tiếp tục cuộc hành trình nầy trong mê đồ tăm tối, chứ không ai có quyền bắt ép chúng ta.

Những người con Phật chơn thuần là những người biết nương theo đuốc Tuệ, nghĩa là biết đem tam tạng kinh điển ra biến thành những món ăn tinh thần và đạo đức thiết thực cho đời sống hằng ngày, biết làm tất cả những gì có thể làm được hầu rút ra hết những tinh hoa mầu nhiệm của Phật pháp với một mục đích duy nhất là làm tốt đạo đẹp đời. Muốn làm được những điều nầy không phải là chuyện dễ, người con Phật phải vận dụng tất cả đại hùng, đại lực, đại trí, đại bi mới có thể tin những việc khó tin và làm những việc khó làm nầy. Nhất là đối với những người con Phật tại gia, phải vừa cố gắng tinh tấn trì trai, giữ giới, bố thí, nhu hòa, nhẫn nhục, tham thiền nhập định; mà còn phải vừa làm việc để mưu sinh. Con người ấy phải vừa tu tâm dưỡng tánh, mà cũng vừa giữ sao cho thân thể được lành mạnh tráng kiện, đồng thời phải vừa phát tâm Bồ Tát, dẫn thân giúp đỡ mọi người, để cùng nhau xây dựng, phát triển và duy trì một thế giới Cực Lạc ngay trong những giây phút hiện tại nầy.

Đuốc Tuệ của Phật Tổ không dành để soi cho những người đã chết hay sắp chết, ánh đuốc ấy dành cho những chúng sanh còn khang kiện, còn có thể tự mình bước chân về nẻo Bồ Đề như lời căn dặn của Phật Tổ năm xưa : "Mọi người hãy cố dồn hết tâm trí và nỗ lực vào việc tự mình cải hóa ngay trong những giây phút còn linh kiện, hầu góp phần xây dựng thế giới Cực Lạc cho chính bản thân và gia đình, cũng như những người thân thương quanh mình. Chỉ có tự mình làm, chứ không ai có khả năng làm thay mình được, ngay cả Phật." Phật ngay tại tâm chứ không ở đâu xa. Lên rừng, xuống biển, vào núi, hoặc chạy đông chạy tây cũng bằng thừa. Tâm mà trong sáng thì Phật trụ xứ, tâm mà u mê thì cho dù có làm quốc vương hay đại thần, Phật cũng chào thua mà chạy trốn. Chính vì thương xót chúng sanh mọi loài mà Phật Tổ đã thị hiện. Ngài đã nâng cao Đuốc Tuệ nhằm soi sáng cho chúng sanh mọi loài thấy được đâu là đường chánh nẻo tà, đâu là chơn ngụy, đâu là khổ đau phiền não, còn đâu là an lạc niết bàn. Tuy nhiên, ánh đuốc ấy sẽ không có công năng với những kẻ đui tu mù luyện, hoặc những kẻ ngã mạn cống cao, không biết tự cải hóa nơi bản thân bản tâm của mình, không biết phát đại hùng đại lực hầu dẹp ngay những tham, sân, si để bước lên nẻo Bồ Đề. Đạo Phật không bao giờ là đạo của lý thuyết suông, lại càng không là đạo của nhàn đàm hý luận. Đạo Phật phải là đạo của thực tiễn, của những gì có thể mang ra áp dụng ngay vào cuộc sống hằng ngày này bởi vì lý do duy nhất cho sự thị hiện của Phật Tổ là "khai thị cho chúng sanh được ngộ nhập tri kiến Phật." Đức Phật vì đời mà thị hiện thì những giáo lý của Ngài cũng phải vì cuộc đời này mà có, giáo lý ấy vừa giúp làm tốt đạo, mà cũng vừa giúp làm đẹp đời. Giáo lý ấy nếu không phải là một nghệ thuật sống đẹp, sống xứng đáng, sống hồn nhiên, sống nhịp nhàng với cả tâm hồn lẫn thể xác, với cả ta lẫn người thì không còn một giáo lý nào khác có thể nói được ở đây nữa.

Giáo lý ấy không có bờ mé giữa đạo và đời, vì nó vượt lên trên tất cả những mâu thuẫn phàm tình. Đuốc Tuệ của Thế Tôn đã soi rõ cho chúng ta thấy khổ đau phiền não của chúng sanh nói chung và của con người nói riêng, là do nơi chúng ta tự giam mình trong lao tù lục đạo; tự giam mình trong tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến, sát, đạo, dâm, vọng; tự mình không biết tu tâm dưỡng tánh, không biết làm lành lánh dữ, không biết tự tịnh kỳ ý, không biết suy gẫm quán tưởng... Đuốc Tuệ của Phật Tổ soi sáng đến đâu thì từ bi hỉ xả, khiêm cung từ tốn, nhu hòa nhẫn nhục, vị tha bác ái, công bằng bình đẳng lan rộng đến đấy. Đuốc Tuệ của Thế Tôn soi sáng đến đâu thì từ cá nhân, gia đình, học đường, xã hội và quốc gia đều đạt tới tuyệt đỉnh của cuộc sống hài hòa, an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc đến đó. Đuốc Tuệ ấy đã từng giúp làng xã và dân tộc chúng ta cố gắng làm những việc thiện lành, cố gắng giữ tình hòa hiếu xóm giềng và làng nước. Từ gần hai ngàn năm nay, cũng chính Đuốc Tuệ ấy đã soi sáng vào nội tâm dân tộc Việt Nam, khiến cho mọi người đều tránh xa thần quyền bạo ngược và quay về với từ bi hỉ xả, lúc nào cũng trân quý những truyền thống cao đẹp của cha anh, nhưng sẵn sàng tiếp nhận những điều hay lẽ phải từ bất cứ phương trời nào đưa tới.

Chính nhờ ánh sáng của Đuốc Tuệ mà Phật Tổ đã trao truyền nên những người con Phật luôn muốn tự cải hóa bản thân bản tâm để trở thành những con người lương hảo nhứt trên địa cầu này, luôn tự giác, tự hành và luôn tu tâm dưỡng tánh, từ không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không nói lưỡi hai chiều, không nói lời đâm thọc, không kiêu căng tự phụ, không bòn sẻn ích kỷ, không sân hận, không ty hiên oán ghét ai, không si mê tà kiến, không thiên kiến định kiến, không chấp ngã chấp pháp chấp tướng, không gây bất hòa chia rẽ, không nói lời thô bạo cộc cằn hay chưởi rủa, không uống

những chất cay độc gây tai hại cho bản thân và gia đình. Chính nhờ Đuốc Tuệ của Phật Tổ sáng soi mà cuộc sống của những người con Phật, cho dù chưa gọi là giải thoát, cũng không quá khổ đau phiền não, cực đoan cố chấp, hay tranh đua trong tức tưởi ... Ngược lại, người con Phật luôn sống với cái tâm bình thường, luôn sống với chính mình một cách trọn vẹn trong những giây phút hiện tại. Nhờ Đuốc Tuệ mà những người con Phật luôn biết hướng nội để quán tưởng đến ông Phật sẵn có trong lòng mình, chứ không vong bản ngoại vọng, không chạy theo hình tướng giả dối bên ngoài. Con người ấy luôn tâm niệm rằng Phật hay ma chỉ khác nhau ở chỗ giác hay mê mà thôi. Khi mê là ma còn khi giác là Phật, đơn giản và dễ hiểu như vậy đó. Chính nhờ Đuốc Tuệ của Phật Tổ trao truyền mà bản thân của người con Phật luôn tâm niệm phải làm việc chân chính để có cuộc sống chân chính, miệng luôn nói ra lời ngay thẳng để được lợi mình lợi người, ý nghĩ luôn trong sáng và hàm chứa những điều hay lẽ phải trong mọi tình huống, cuộc sống của người con Phật luôn là cuộc sống có tình có lý, có từ bi nhân bản thấm nhuần trong nền tảng đạo đức dân tộc dưới ánh sáng Đuốc Tuệ của Phật Tổ.

Tóm lại, dưới ánh sáng ngời của Đuốc Tuệ, người con Phật luôn nhìn thấy được bốn tâm của chính mình, luôn nhìn thấu suốt mọi sự vật, luôn thấy cả quá khứ và vị lai cùng hòa nhập trong từng nhịp thở tĩnh lặng một cách trọn vẹn của hiện tại. Với Đuốc Tuệ sáng ngời của Phật Tổ, những người con Phật chơn thuần luôn có khả năng nhận thức như thực để vượt thoát ra những cái vỏ ốc "tự ngã" đã bấy lâu nay tàng trữ vô số tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Chính cái vỏ ốc "tự ngã" này đã đưa đẩy chúng ta lăn trôi không ngừng nghỉ trong vô lượng kiếp luân hồi sanh tử. Dưới Đuốc Tuệ sáng ngời của Phật Tổ, tất cả những thứ này đều phơi bày ra ánh sáng. Với Đuốc Tuệ sáng ngời của Phật Tổ, người con Phật

không còn cảm thấy bị thời gian thôi thúc, dục giả nữa, không còn ham muốn vội vã tạo lập sự nghiệp, hoặc giả không còn tôn vinh "thời gian" là tiền bạc nữa. Ngược lại, với người con Phật chơn thuần, không có một ý nghĩa khả dĩ nào cho thời gian cả, nếu có chẳng nữa, thời gian chỉ là sự sống, sống trọn vẹn trong tỉnh thức, an lạc và hạnh phúc.

Nguyện đem công đức này
Hương về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật Đạo

ĐẠO PHẬT
TRONG
ĐỜI SỐNG
(TẬP VIII)



THIỆN PHÚC

THIỆN PHÚC

ĐẠO PHẬT
TRONG
ĐỜI SỐNG
Buddhism In Life
BOOK VIII



Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại
Oversea Vietnamese Buddhism

LỜI GIỚI THIỆU

Quyển Đạo Phật, chỉ rõ ra đời sống
Do thành tâm, Thiện Phúc viết nói ra
Cho các hàng, thức giả khắp gần xa
Tìm biết rõ, những người tu học Phật.

Những lời lẽ, với tấm lòng chân thật
Đường học tu, kinh nghiệm đã trải qua
Được thấm mùi, diệu lý của Phật Đà
Đem ích lợi, cho thân tâm vô tận.

Điều trước nhất, là bớt lòng sân hận
Tánh tham lam, bỏn sẻn với si mê
Y con đường Chánh Đạo quyết nương về
Khỏi lầm lạc, theo tà sư ngoại đạo.

Tâm từ ái, cõi lòng đều cởi tháo
Không ty hiềm, thù oán ghét ganh ai
Thương chúng sanh, vạn loại khắp muôn loài
Giữ trai giới, để làm gương mô phạm.

Đã biết tu, phải kiên tâm kềm hãm
Tự chế mình, bớt dục vọng muốn ham
Khẩu, ý, thân, tưởng nói với việc làm
Đều hướng thẳng, con đường chân thiện mỹ.

Tu giữ giới, các hạnh nào cũng quý
Miễn làm sao, lợi lạc cả quần sanh
Giúp đỡ người, giác ngộ hướng về lành
Tu là tỉnh, nương trở về đạo đức.

Nếu biết tu, được vậy là quý nhứt
Hơn cho tiền, tặng bạc thức ăn nhiều
Vật chất gì, rồi cũng phải diệt tiêu
Chỉ tồn tại, là chân tâm Phật tánh.

Người hiểu đạo, phải cần nên xa lánh
Danh lợi tình, tài sắc cuốn lôi hoài
Muôn kiếp đời, cứ lặn lội trả vay
Đường sanh tử, mãi ra vào lên xuống.

Nay gặp đạo, không lo tu rất uống
Trễ kiếp này, biết kiếp khác ra sao ?
Nay chuông từ, cảnh tỉnh bước nhanh mau
Dù xuất thế, hay nhập gia tại thế.

Miễn biết tu, thì hạnh nào chẳng kể
Muôn vạn đường, đi thẳng đến Tây Phương
Đó là đường, Chánh Đạo phải cần nương
Qui Tam Bảo, Phật Pháp Tăng quý nhứt.

Cách ăn ở, phải thảo ngay chân thật
Biết khiêm nhường, tôn kính trọng lẫn nhau
Quyển sách này, chỉ đủ cách thế nào
Người Phật tử, phải làm sao cho đúng.

Giữ trai giới, xem học kinh trì tụng
Nghe pháp bằng, để mở trí khai thông
Thường tham thiền, để tịnh lặng trong lòng
Xua nghiệp chướng, dứt trừ tiêu phiền não.

Quyết đi thẳng, theo con đường Chánh Đạo
Sớm muộn gì, cũng được đáo Tây Phương
Quyển sách này, thật quý báu không lường
Xin giới thiệu, cùng bốn phương đọc giả.

Xem học tu, mới thật là cao cả
Không phải là, lý thuyết chỉ nói suông
Nghĩa tu hành, thì hai chữ luôn luôn
Hành cho đúng, mới thành công kết quả.

Lời nhắn nhủ, với quý chư đọc giả
Nên góp phần ấn tống để in ra
Cho mọi người, khắp tất cả gần xa
Được nghiên cứu, học tu nhiều phước báu.

California ngày 1 tháng 11 năm 1999

Đức Pháp Chủ

Thiền Sư Thích Giác Nhiên

LỜI MỞ ĐẦU

Kính thưa chư thiện hữu tri thức,

Giáo lý thậm thâm vi diệu của nhà Phật là không thể nghĩ bàn. Tuy nhiên, giáo lý ấy chỉ có giá trị thực tiễn nếu chúng ta chịu y giáo phụng hành những lời Phật dạy. Địa cầu của chúng ta tính đến hôm nay đã hơn năm tỷ tuổi với biết bao thăng trầm cùng vũ trụ thiên nhiên. Con người chúng ta cũng đã có mặt trên địa cầu này hàng chục vạn năm với biết bao kinh nghiệm phát triển để tự tồn. Thoạt kỳ thủy, một tiếng sấm tiếng sét cũng có thể làm cho con người sợ hãi và lặn đùng ra chết được. Chính vì thế mà con người cần có tôn giáo. Gần hai ngàn sáu trăm năm trước, đạo Phật đã được Đức Thích Tôn Từ Phụ khai sáng, dù mục tiêu tối hậu của đạo Phật là giác ngộ và giải thoát, nhưng sự đáp ứng trước mắt của Phật giáo cũng không ngoài mục đích giúp con người phát triển về mặt tâm linh cũng như bớt sợ hãi để tự tồn. Hai ngàn sáu trăm năm trước, nhân loại chưa được sự dẫn dắt thực tiễn của giáo lý nhà Phật, nên hết thế hệ này đến thế hệ khác, con người phải lặn ngụp trong những bế tắc của biển đời đau khổ. Ngày trước, hễ mỗi lần khổ đau phiền não là chúng ta cứ than trời trách đất hay than thân trách phận. Nào là tôi sanh ra dưới một vì sao xấu, hoặc nào là tạo hóa bất công, vân vân và vân vân.

Kính thưa quý vị,

Gần hai mươi sáu thế kỷ về trước, trong lúc chúng sanh đang lặn ngụp trong biển đời đau khổ và tối tăm mù mịt thì một ánh sáng kỳ diệu đã xuất hiện từ một nơi xa xôi của vùng Đông Bắc Ấn Độ, giữa lúc nhân loại đang nửa tỉnh nửa mê với những tội lỗi chất chồng thì Thế Tôn thị hiện. Ngài vì một đại sự nhơn duyên mà thị hiện: khai thị cho chúng sanh ngộ nhập tri kiến

Phật. Sau khi đã giác ngộ và giải thoát khỏi mọi hệ lụy của khổ đau phiền não, Đức Thế Tôn đã khẳng định trong kinh Hoa Nghiêm rằng: “Nầy các tỳ kheo ! Ta khẳng định với các ông rằng không riêng gì tỳ kheo, tỳ kheo ni, ưu bà tắc hay ưu bà di, mà hết thấy chúng sanh trong mười phương pháp giới đều có đủ đầy trí huệ và đức tướng Như Lai, nhưng vì bị vô minh che lấp nên không tự biết. Nay Như Lai vì thương xót chúng sanh mà thị hiện và chỉ bày cho cách dứt sạch các món vọng tưởng chấp trước, để từ đó vượt thoát những khổ đau phiền não của nhà lửa tam giới.” Giáo lý nhà Phật được thuyết giảng từ chính kim khẩu của Đức Thế Tôn thì giáo lý ấy phải tuyệt diệu, không thể nghĩ bàn. Tuy nhiên, tại sao từ thời sau Phật đến nay không có mấy người có đủ khả năng vượt thoát khỏi bờ mé của trần lao ? Như vậy những lời Phật đã khẳng định trong kinh Hoa Nghiêm thì sao? “Nước biển chỉ thuần một vị: hương vị mặn của muối; giáo lý nhà Phật cũng chỉ thuần một vị: hương vị của sự giải thoát.”

Kính thưa quý vị,

Ở đây không dám quơ đũa cả nắm, nhưng theo thiện ý, sở dĩ có trạng huống này vì sau thời xa Phật này, ngay cả những người mang danh là Phật tử vẫn còn hiểu lầm hay hiểu lơ mờ về cốt tủy của đạo Phật, chứ đừng nói chi là ngoại đạo. Người ta cho rằng đạo Phật là đạo của mê tín dị đoan, huyền hoặc hay bùa phép. Thậm chí một số người còn cho rằng đạo Phật là đạo thờ lạy cốt tượng; hoặc chùa chiền là nơi cho Phật tử đến để xin xăm, bói quẻ, cầu tài cầu lợi, cúng sao giải hạn. Quả là một sai lầm quá đáng ! Chư vị Phật tử, dù hãy còn tại gia mà thành tâm hành đạo giải thoát hãy vô cùng cẩn trọng ! Đức Thích Tôn Từ Phụ đã từng khẳng định trong các kinh điển của Ngài rằng: “Những ai tin ta một cách mù quáng, tin mà không hiểu mình đang tin những gì, hoặc chỉ hiểu lơ mờ, rồi hành không đúng những gì ta chỉ dạy, ấy là phỉ báng ta.” Lúc Thế Tôn sắp nhập

diệt, nhân nghe được các vị trưởng lão bàn nhau về chuyện tạc tượng Thế Tôn để sau này tôn kính lễ bái, nên Thế Tôn đã ân cần dẫn dò tứ chúng trong những lời di giáo cuối cùng rằng: “Đạo ta không phải là đạo của lễ lạy. Nếu đạo Phật là đạo của lễ lạy thì thà rằng ta cam tâm làm một tín đồ của Bà La Môn giáo còn hơn là phải nhọc công tìm đường giải thoát. Không ai cản được mấy ông tạc tượng; tuy nhiên, các vị tỳ kheo, tỳ kheo ni, các thiện man tín nữ nào luôn làm tròn phận sự, luôn ăn ở theo chánh giáo, luôn noi theo chân lý, đó là những người biết tôn kính, thờ phụng và sùng bái Như Lai một cách cao thượng nhất.” Không còn gì nữa để mà bàn với luận hời những người con Phật ! Chính từ kim khẩu của Thế Tôn Ngài đã khẳng định quá rõ ràng rồi. Bất cứ người con Phật nào muốn thăng hoa hưởng thượng, con đường độc đạo phải kinh qua là đem những giáo lý tuyệt vời của Phật áp dụng vào cuộc sống cuộc tu hằng ngày của chúng ta. Niết Bàn mà mười phương ba đời chư Phật thường nói đến là ở đây, ở ngay trong cõi Ta Bà ngũ trước ác thế này chứ không ở đâu xa. Niết Bàn ấy là một cuộc sống thanh sạch, an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc. Niết Bàn ấy là nơi mà con người không còn sợ hãi những sanh già bệnh chết của thường tình thế tục nữa. Tuy nhiên, muốn đạt được hạnh phúc miên viễn này, Phật chỉ yêu cầu chúng ta một điều: lý sự tướng tánh viên dung. Mới nghe tưởng dễ, nhưng kỳ thật không dễ như mình tưởng đâu quý vị ơi ! Đạo Phật tự thuở giờ vẫn nói dễ khó làm. Nói dễ đến độ đứa trẻ lên bảy cũng nói được, nhưng khó làm đến độ cụ già bảy mươi chưa chắc đã làm xong. Chính vì thế mà trước khi nhập diệt, Đức Từ Phụ đã thương xót nhắn nhủ lại trong kinh di giáo: “Trong 49 năm hoằng hóa, ta chưa từng nói một lời.” Ai trong chúng ta lại không biết chính từ kim khẩu Phật mà Đại Tạng Kinh được khai sinh, nhưng tại sao Phật lại nói như vậy? Bởi biết về thời xa Phật, chúng sanh phước mỏng nghiệp

nặng, chỉ biết hết ngày dài rồi lại đêm sâu, lê gót đó đây nhàn đàm hý luận và giỡn chơi với địa ngục, nên Thế Tôn đã thương xót dặn dò: đừng nói đừng rằng mà hãy thâm thâm tiến tu thì cho dù phước mỏng nghiệp nặng đến đâu cũng có một ngày tắt cạn biển khổ ái hà.

Kính thưa quý vị,

Nếu chúng ta chịu lắng lòng nghe lời dạy dỗ của Thế Tôn thì chúng ta sẽ thấy rằng trên đời này không ai làm khổ ai, mà chúng ta khổ vì ngũ ấm thanh suy; khổ vì thành bại, được thua, sang hèn, giàu nghèo, vinh nhục; khổ vì tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng; khổ vì những hạt giống tập khí đã được huân tập từ nhiều đời kiếp, nay lại được chính thân tâm này trưởng dưỡng nên càng ngày biển khổ càng lớn. Theo Đức Từ Phụ thì con đường duy nhất để làm vơi hay tắt cạn cái bể khổ này, chúng sanh chỉ có con đường là phản quang tự kỷ, rồi từ đó làm vơi cạn đi những tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng của chính mình.

Kính thưa quý vị,

Mỗi ngày mưa vô thường vẫn rơi, gió vô thường vẫn thổi và kéo theo không biết bao nhiêu là sự tan hoại của vạn sự vạn vật, trong đó có thân tứ đại giả hợp của chúng ta. Mong cho ai nấy đều nhớ câu Phật dạy: “Thân người khó đặng, Phật pháp khó gặp. Được thân người, gặp Phật pháp mà ta nỗ lực cho thời gian luống qua vô ích, quả là uổng cho một kiếp người.” Coi vậy mà chúng ta không còn bao nhiêu thời giờ nữa đâu quý vị ơi ! Xin quý vị hãy lắng lòng mà xem, thoáng một cái mà chúng ta đã già. Một ngày ta sống là một ngày ta chết; từng phút trôi qua là từng phút ta đi gần đến nhà mồ. Phải không quý vị ? Nói như vậy không để bi quan yếm thế, mà nói để cùng nhau cảnh tỉnh và cùng nhau tinh tấn tu tập. Nói để cùng nhau trân quý bất cứ giờ nào mình có được cho công cuộc tu hành giải thoát. Nói để cùng

nhau chấm dứt những ngày tháng rong chơi trong hý luận biện giải. Nói để cùng nhắc nhở nhau rằng giáo lý nhà Phật không giải thoát được ai nếu con người ấy chỉ biết nói chứ không chịu đem những giáo lý ấy ra áp dụng cho cuộc sống cuộc tu hằng ngày của chính mình. Mong cho ai nấy đều có cơ duyên hội tụ dưới ánh Từ Quang của Phật Tổ để một ngày không xa nào đó pháp giới chúng sanh đồng thành Phật đạo ! Mong lắm thay !!!

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
Viết tại California ngày 21 tháng 12 năm 1999

Thiện Phúc

MỤC LỤC

- 420. Tu Hành Chân Chánh
- 421. Người Con Phật
- 422. Sống Với Tri Kiến Phật
- 423. Hành Giả
- 424. Chán Đời Hay Yêu Đời
- 425. Chánh Sãi Thắng Tà
- 426. Xuân Nhớ Mẹ
- 427. Hồi Đầu
- 428. Nguyên An Lành
- 429. Tại Gia Hay Xuất Gia ?
- 430. Hạnh Phúc Đời Người
- 431. Tu Nhà
- 432. Chuyển Hóa Rồi Sẽ Thấy
- 433. Nơi Cao Siêu Tột Cùng Của Đạo Phật
- 434. Ba Đại Nguyên Của Người Con Phật
- 435. Cảm Niệm Vu Lan
- 436. Ma Ba Tuần
- 437. Từ Bỏ Cuộc Đời Hay Từ Bỏ Tham Sân Si ?
- 438. Thời Gian Không Chờ Đợi Ai
- 439. Tỉnh Phật Trụ Thế
- 440. Vu Lan Mùa Báo Hiếu
- 441. Bốn Nguyên Của Đức Quán Thế Âm Bồ Tát
- 442. Đường Vào Tòa Đa Bảo
- 443. Đạo Phật Trong Đời Sống

420. TU HÀNH CHÂN CHÁNH

Chân có nghĩa là thiệt, chánh có nghĩa là ngay thẳng, tu là sửa, là chuyển nghiệp. Như vậy tu hành chân chánh có nghĩa là sửa thiệt, là thẳng thắn chuyển nghiệp thiệt. Tại sao tu mà còn tu thiệt tu giả ? Thật tình mà nói, ai cũng muốn tu thiệt, chứ có ai lại muốn tu giả bao giờ. Ngặt vì có người muốn tu cho thật mau, tu tắt, hoặc tu cho đắc nọ đắc kia. Tự những ham muốn mong cầu này đã biến cuộc tu của ta thành cuộc tu giả rồi. Đạo Phật cho rằng kiếp chúng sanh nói chung và con người nói riêng là đau khổ, bởi vì con người cũng như những chúng sanh khác, không ai có thể tránh được bốn nỗi khổ lớn: sanh, già, bệnh, chết. Tuy cho rằng kiếp nhân sinh là khổ, đạo Phật lại không chủ trương yếm thế. Ngược lại, đạo Phật chủ trương đi thẳng vào đời mà diệt khổ. Chính Đức Từ Phụ đã khẳng định không có Bồ Đề ngoài phiền não, hoặc giả không có đời thì cũng chẳng cần có đạo. Như vậy giáo lý nhà Phật chỉ có giá trị khi nào nó sống động trong con người, trong đời sống và trong xã hội mà thôi. Đạo Phật đi vào đời để lành mạnh hóa con người và xã hội, để diệt tan những đau khổ phiền não, để phứt bỏ những con người bệ rạc và thay vào đó bằng những con người mạnh khỏe và tráng kiện hơn về cả thể chất lẫn tinh thần. Đạo Phật đi vào đời bằng thực tiễn, chứ không bằng lý luận hay tri thức. Học Phật tức là tự học ở chính mình, hoặc ở “tự ngã” xem coi cái tự ngã vì thế có âm thầm không chế ta hay không, nếu thấy có, ấy là ta đang đi sai. Nói như vậy cũng đã lộ rõ thế nào là chân tu. Tuy nhiên ta nên đi sâu một chút nữa về chân để xem coi thế nào mới là gạo trắng nước trong.

Thế nào mới được gọi là chân tu ? Như trên đã nói đem giáo pháp Phật đi thẳng vào đời mà hằng sống, chứ không lý luận hay biện giải, ấy là chân tu. Tu theo Phật một thời gian mà

thấy mình và người quanh mình đều tiến theo chiều hướng thượng, nghĩa là ta đang lành mạnh hóa con người và xã hội, ấy là chân tu. Chỉ tự thấy lỗi mình để mà sửa mà tu, chứ không thấy lỗi người, ấy là chân tu. Thấy người làm điều tà vạy quấy ác, ta không khởi tâm chê ghét, mà trái lại còn phát lòng thương xót mà khuyên lớn vỗ về, ấy là chân tu. Thấy người co cụm để bàn luận thị phi, ta tìm cách hướng người về chánh đạo, ấy là chân tu. Những ai tu hành liên tục, lo việc đạo pháp không ngừng nghỉ và bất vụ lợi, ấy là chân tu. Với người chân tu, con không là nợ, vợ không là oan gia, mà họ là những người bạn đồng tu tuyệt vời. Người chân tu luôn vâng giữ lời Phật dạy, luôn bố thí, trì giới, nhẫn nhục và thiền định. Vâng giữ tuyệt đối chứ không nay giữ mai không. Người chân tu luôn dứt trừ tham dục bằng tri túc; luôn dứt trừ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến và thay vào đó bằng từ bi hỉ xả. Người chân tu luôn đi trong Bát Chánh Đạo, luôn hành thập thiện. Người chân tu luôn tự biết diệt trừ những niệm ác và niệm sân hận trước khi chúng phát khởi; ngược lại, luôn trưởng dưỡng và làm cho phát khởi những niệm thiện lành. Người chân tu không khởi tâm oán ghét kẻ đã gây tổn hại cho ta, mà ngược lại còn thương xót cho hành động mê muội tà vạy của họ, nên chỉ lúc nào có cơ hội là khuyên giải cho họ quay về với nẻo chánh đường ngay. Người chân tu luôn mở lòng thương xót và tha thứ, luôn nhu hòa nhẫn nhục, luôn an nhiên trước những tiếng thị phi và khen chê bên ngoài. Với người chân tu, tiền tài danh lợi, địa vị quyền uy, công hầu khanh tướng chỉ là phù du huyễn ảo, chúng có để chờ mất. Người chân tu luôn tự cảnh tỉnh rằng mình hãy còn là phàm phu, nên chỉ lỗi lầm sai trái hãy còn nhiều, cảnh tỉnh để mà tránh hoặc để tự sửa chữa những sai trái ấy. Với người chân tu, trong khi đi, đứng, nằm, ngồi, hoặc trong khi đang tiếp xúc với ngoại cảnh, đều là những chỗ diệu dụng để mà tiến tu. Người chân tu thường là trường trai vì đã nói tu thiệt

mà không chịu mở lòng ra thương xót những chúng sanh nhỏ bé lạc loài hơn mình thì chưa phải là tu thiệt. Người tu thiệt không đành lòng làm chuyện gì tổn hại chứ đừng nói chi ăn thịt chúng sanh. Người tu thiệt, ý không nghĩ ác, miệng không nói ác, thân không tạo tác ác. Người tu thiệt, trong gia đình luôn trên thuận dưới hòa, ngoài thương trường không hãm hại lường gạt ai, không cân bảy tám thành mười. Người tu thiệt luôn hành trì rất ráo lờ Phật dạy, luôn hành thiện, không hành ác, luôn giữ cho thân khẩu ý hằng thanh sạch. Người tu thiệt luôn khiêm nhường, chứ không cống cao ngã mạn, không ỷ mình mạnh, không ỷ mình thông minh tài giỏi hơn người, không ỷ mình lanh lợi để mong cầu tư lợi. Người tu thiệt luôn phát tâm đại bi thương xót chúng sanh mọi loài. Người ấy không màn chi quả vị, mà chỉ nguyện cúng dường thân tâm này cho giáo pháp cho chúng sanh. Người tu thiệt luôn tự tu, tự độ chứ không khẩn cầu thần linh gia hộ, người ấy không mong vào tha lực để được rước về Tây Phương Cực Lạc. Người tu thiệt chỉ luôn biết đi theo con đường diệt khổ mà mười phương ba đời Chư Phật đã đi, chứ quyết không đi theo con đường nào khác. Người ấy dám can đảm từ bỏ những hạnh phúc giả tạm trong cõi Ta Bà này để tìm về với chân như vĩnh hằng, luôn tạo duyên lành cho mình và cho người, không tạo ác nghiệp, ngược lại luôn cố gắng cải thiện đời sống của mình và của người về cả thể chất lẫn tinh thần. Với người ấy, hạnh phúc của người là hạnh phúc của mình. Với người ấy, từ bi bác ái của Chư Phật là phương pháp duy nhất để diệt khổ cho đời. Người tu thiệt luôn tìm cách thay tham lam bồn sển bằng bố thí rộng rãi; người ấy luôn dùng công sức, tiền của, lời ái ngữ đạo đức của mình để cống hiến trọn vẹn cho Phật pháp và chúng sanh.

Tóm lại, Tu thiệt là thiếu dục tri túc, đa dục chẳng phải là tu thiệt. Tu thiệt là ưa thích thanh tịnh và nhàm chán loạn động, thân khẩu ý còn ồn ồn ào ào không phải là tu thiệt. Tu thiệt là

tu hành trì Phật pháp, lười biếng hoặc nay tu mai nghỉ không phải là tu thiệt. Tu thiệt là chế ngự thân tâm, buông lung phóng dật không phải là tu thiệt. Tu thiệt là định tâm nhứt xứ, nghĩ tưởng mông lung không phải là tu thiệt. Tu thiệt là đi thẳng vào đời bằng trí tuệ, u u mê mê ám ám muội muội trong mọi tình huống không phải là tu thiệt. Phật pháp là chân lý cho lẽ sống, là một đường lối sống tu tuyệt vời đã được trao truyền từ mười phương ba đời chư Phật. Nhựa sống của Phật pháp tràn đến đâu là mầm non nảy phát. Người chân tu cũng vậy, đi vào đời với chân lý cho lẽ sống, đi vào đời để sống để tu một cách trọn vẹn cho một kiếp người, chứ không đi vào đời bằng hý luận biện giải. Kẻ nào đi vào đời dù chỉ một ý nghĩ hoặc một câu của hý luận biện giải, kẻ ấy đang hành tà đạo. Là Phật tử với tâm nguyện tu thiệt, hãy luôn nhớ lời Phật dạy trong Kinh Lăng Nghiêm: “Nếu không trì giới mà tu thiền định thì Tam Muội đâu không thấy, chỉ thấy trần lao không ra khỏi; dù có trí huệ đi nữa, thì ấy cũng chỉ là trí huệ của loài ma.” Hãy can đảm và tinh tiến lên hỏi những người con Phật! Chính Phật đã nói một khi hành trì nghiêm chỉnh thì ngoài con đường giải thoát, không có con đường nào khác. Chính Đức Từ Phụ đã từng khẳng định trong các kinh điển của Ngài: “Biển cả mênh mông chỉ có một vị, đó là vị mặn của muối. Giáo pháp vô lượng cũng chỉ có một hương vị duy nhất, đó là hương vị của giải thoát.” Những người con Phật hãy can đảm hơn lên để tự hồi đầu nếu thấy mình chưa tu thiệt. Hãy thật sự gieo nhân Bồ Đề thì cái quả phải gặt ai trong chúng ta cũng đều biết: Bồ Đề !

421. NGƯỜI CON PHẬT

Đạo Phật là đạo cứu khổ ban vui bằng lòng từ bi bao la vô tận của chư Phật, chư Tổ và những người con Phật hậu bối. Vì chỉ có từ bi mới cứu được đau khổ và đem lại an vui thật sự cho mọi người mọi loài mà Phật Tổ đã nêu gương sáng cho ngàn đời sau hậu bối noi theo. Ngài đã thương người hơn thể thương thân. Ngài đã cứu khổ một cách vô tư bình đẳng, ban vui không phân biệt thân sơ bạn thù. Ngài đã cứu khổ ban vui một cách hoàn toàn, trọn vẹn và tự tại.

Chư Phật là những bậc đại giác nên các Ngài có đầy đủ đại từ, đại bi, đại trí và đại dũng lẫn mình xả thân vào cõi Ta Bà để cứu độ chúng sanh. Các Ngài đã giải thoát khỏi mọi hệ lụy của khổ đau phiền não. Các Ngài đã tự tại an vui. Tuy nhiên, vì thương xót chúng sanh đang lăn trôi tạo nghiệp cũng như đang lặn ngụp trong biển đời đau khổ, nên các Ngài đã phát vô thượng tâm quyết dắt dìu và cứu độ chúng sanh thoát cơn sóng dữ của vô thường và khổ đau phiền não. Các Ngài đã thấy rõ thân tâm là huyễn ảo, luôn bị luật vô thường chi phối và hành hạ. Cả thân lẫn tâm chỉ là một tập hợp của ngũ uẩn bất tịnh, của tứ đại nhơ nhớp và của vọng tâm sanh diệt từng sát na. Vậy mà vì u muội si mê nên chúng sanh đã nhận giả làm chân, nhận thân này là trường tồn, thân này là bất diệt, là thật, là bản ngã. Thậm chí chúng sanh, nhứt là con người, còn nhận cả ngoại cảnh làm sở hữu của chính mình. Rồi thì cảnh vẫn trôi, dòng đời vẫn chảy, chỉ chừa trơ lại những mất còn, thành bại, danh thơm, tiếng xấu, đẹp xấu, sang hèn và cũng chính vì thế mà con người cứ mãi phải khổ đau phiền não. Hạnh nguyện tái sanh độ đời của chư Bồ Tát thúc đẩy bởi lòng từ bi vô lượng của các Ngài. Ngược lại, chúng sanh lăn trôi lên xuống, vào ra trong ba cõi sáu đường là vì sự thúc đẩy của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo,

dâm, vọng. Vì tham, sân, si mà tâm này xúi thân hành động bất chấp hậu quả. Do đó mà nghiệp báo khổ đau phiền não cứ chồng chất lên nhau, chưa hết khổ đau này đã tới phiền não khác. Chư Phật thành Phật vì các Ngài biết phải tu hành và tiết chế từ ăn, uống, ngủ, nghỉ. Các Ngài biết thế nào là đủ, nên các Ngài được an lạc và tự tại. Còn chúng ta nào khác chỉ những người đi biển, khát nước mà cứ uống nước mặn. Chúng ta biết tham ái dục lạc sẽ đưa đến khổ đau phiền não, thế mà chúng ta vẫn cứ tham ái dục lạc. Chúng ta vẫn biết tham lam, bòn sẻn, keo kiệt sẽ xô đẩy chúng ta vào tam đồ lục đạo, thế mà chúng ta vẫn cứ tham lam bòn sẻn. Lắm lúc chúng ta cũng nghe và hiểu được những lời giảng dạy của quý thầy, nhưng ngật nổi phàm tâm khó sửa, nên dù muốn làm hạnh bố thí nhưng phàm tâm cứ trì kéo, nào là hãy đợi đến khi có được một trăm rồi hẵn bố thí, bây giờ mới có 99 đồng rưỡi, hãy để dành phòng khi hữu sự, đến khi được 100 rồi thì vọng tâm bảo phàm thân hãy đợi đến lúc có được hai trăm rồi hẵn bố thí cho chắc ăn. Cứ thế mà chúng ta cứ nay lần mai lựa, để rồi một hôm xấu trời nào đó lăn đùng ra chết, bỏ lại tất cả, chỉ mang theo những keo kiệt bòn sẻn cho kiếp lai sanh. Chúng ta nào khác chi “người ngu” để dành sữa trong vú bò như lời Phật dẫn dụ trong Kinh Bách Dụ vậy. Người con Phật thuần thành phải biết tranh thủ thời gian nào mình có được để làm những việc đáng làm ngay từ bây giờ. Coi vậy mà chúng ta không còn nhiều thì giờ nữa đâu quý vị ạ ! Gió vô thường vẫn thổi, mưa vô thường vẫn rơi, quỷ vô thường chẳng chờ chẳng đợi ai đâu.

Chư Phật nhờ trì trai giữ giới và tinh cần nhẫn nhục mà các Ngài vượt thoát được sông mê bể khổ. Còn chúng ta chỉ biết nói chứ chưa bao giờ biết tu. Chúng ta nào có khác chi những con đã tràng xe cát biển Đông, hoặc giả những kẻ ngu muội đang xây lâu trên cát, hoặc chỉ muốn xây lâu năm bảy tầng mà không chịu đóng móng xây cừ cho thật vững chắc. Tâm chúng ta trây lười

giải đãi, không chịu tu trì, mà miệng thì cứ oang oát bố thí, trì giới, nhẫn nhục, thiền định. Thậm chí có kẻ còn muốn “ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm” để đi thẳng đến Phật quả, mà không cần trải qua Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm hay A La Hán. Thật tình mà nói, chúng ta, những chúng sanh đã lăn trôi, đang lăn trôi và sẽ tiếp tục lăn trôi nếu chúng ta cứ mãi “túy sanh mộng tử.” Phật tử chơn thuần nên luôn nhớ rằng “tu bằng cái miệng,” hoặc “tu bằng hình tướng bề ngoài” sẽ chẳng đưa chúng ta đến đâu cả, ngoại trừ tam đồ lục đạo. Muốn vượt thoát Ta Bà mà chúng ta không thật tâm từ bỏ lửa dục tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng thì không thể nào chúng ta vượt thoát được đâu. Cho dù có đầu tròn áo vuông mà không thực tâm, thì cũng chỉ là cách tu hình tướng bề ngoài không hơn không kém, và cửa ngõ kế tiếp cũng vẫn là tam đồ ác đạo mà thôi.

Chư Phật thành đạt quả vị vô thượng chánh đẳng chánh giác vì trong nhiều đời tiền kiếp quý Ngài đã nhiếp tâm tu trì. Mỗi khi phạm phải lầm lỗi là quý Ngài thành khẩn nhận và sửa lỗi. Còn chúng ta, chẳng những không hổ người nhận lỗi, mà còn trở lại nổi “trận lôi đình” với những ai thương xót chỉ dạy lỗi lầm của ta. Lắm khi còn manh tâm báo phục nữa là khác. Phật tử chơn thuần hãy luôn nhớ lời Phật dạy: “Trên đời này có hai hạng người cao quý như nhau: một là những ai chưa bao giờ phạm lỗi, hai là những ai phạm lỗi mà biết nhận và sửa lỗi.” Người con Phật đang tu vẫn còn là những phàm phu thì ai cũng vậy, trăm năm chưa chắc mình lành, nên luôn vâng giữ lời Phật dạy, mỗi khi vấp phải lỗi lầm là mỗi lần học thêm kinh nghiệm quý báu làm hành trang cho cuộc hành trình trở về đất Phật của chính mình, chứ không cố chấp khư khư, cũng như quyết không đui tu mù luyện. Hễ có sai thì thành thật nhận sai và sửa sai, như vậy cơ hội toàn thiện sẽ gần kề và con đường giải thoát sẽ không xa.

Chúng ta ai lại chẳng biết gương hết bụi thì gương sáng, trăng hết mây thì trăng tỏ, chúng sanh hết khổ đau phiền não thì chúng sanh thành Phật, hoặc tham sân si bị tận diệt thì từ bi hỉ xả hiển bày. Khổ nổi vì miếng mồi danh lợi mà chúng ta đành để cho bại hoại thanh danh, vì tham ái dục lạc mà chúng ta đem rang đem nướng hết những hạt giống Bồ Đề; vì ngã mạn cống cao mà chúng ta cam tâm làm ma Ba Tuần, rảo bước đó đây hủy báng Phật pháp; vì cố chấp (ngã, tướng, pháp) mà thay vì nhiếp tâm dùng Phật được đối trị thói quen mê lầm thì chúng ta lại buông lung cho phiền não, sân hận, và si mê tự do bộc phát; thay vì nhơm gớm bất tịnh thì chúng ta lại thân cận sắc dục để kết thêm nghiệp báo lăn trôi trong vòng tử sanh sanh tử. Phật tử thuần thành nên luôn nhớ lời Phật dạy trong Kinh Bách Dụ: “Chúng sanh trong cõi Ta Bà giống như những con bệnh trầm kha. Nếu không khéo dùng thuốc, thì thuốc gây cho bệnh thêm nặng. Cũng như vậy, nếu không khéo tu pháp lành, thì càng tăng thêm nghiệp lụy.” Hãy dùng trí huệ Bát Nhã mà chư Phật đã trao truyền năm xưa để giã nát si mê u muội của Ta Bà, để không tiếp tục nhận giả làm chân, nhận bản ngã nhỏ nhen ích kỷ làm sở hữu thường hằng, và cuối cùng là để xa lìa ác nghiệp hầu tìm về với khiêm cung từ tốn, từ bi hỉ xả, bác ái vị tha, ái ngữ lợi hành.

Hỡi những người con Phật ! Sự thật của kiếp con người đã quá rõ, dù giàu sang phú quý đến bậc nào đi nữa cũng không chạy khỏi sự chi phối của luật vô thường. Thân này, tâm này vô thường từng sát na, từng hơi thở. Một hơi thở ra mà không thở vào thì đã sang kiếp khác chứ còn chi ? Không có người nào sanh ra mà không già, bệnh, chết. Cũng như thế, trong trời đất không có cái chi là chẳng hư hoại. Ai trong chúng ta có thể tránh được già, bệnh, chết, ngay cả thân tứ đại của Phật ? Thế mà chúng ta cứ vùi đầu vào trong cuộc đấu trường, giàu hiếp nghèo, sang

hiếp hèn, mạnh hiếp yếu, chúng ta cứ tiếp tục nuôi cái sống của mình bằng cái chết của người hoặc bằng cách giết hại chúng sanh; xây dựng hạnh phúc của mình trên đau khổ của người khác. Có thấy không hỡi những người con Phật ? Ngoài những cái khổ của già, bệnh, chết ra chúng ta còn phải đương đầu với không biết là bao nhiêu thứ “họa vô đơn chí” khác nữa. Một ngày mà chúng ta không hành thiện, là ngày ấy chúng ta hành ác và mang tai họa đến cho mình và cho người. Ngoài ra, phước đức và tai họa là hai anh em song sinh, chúng đi với nhau như hình với bóng. Hễ làm việc thiện việc phước mà sanh tâm cống cao ngã mạn thì hãy coi chừng tai họa ập tới liền một khi. Hễ bố thí với tâm mong cầu lợi dụng, thì cũng hãy coi chừng tai họa sẽ không tha.

Đức Phật đã ân cần dạy dỗ tứ chúng trong các kinh điển của Ngài là thân người khó được, Phật pháp khó gặp. Nên chi đã được thân người, đã gặp Phật pháp, Phật tử chơn thuần phải cố mà y nương theo chánh pháp để vượt qua bể khổ sông mê của cõi Ta Bà ngũ trước ác thế này. Người con Phật phải cố vun bồi đạo đức cũng như trí huệ Bát Nhã, quyết phen này vượt thoát chứ không vì phú quý giàu sang của đời sau mà chỉ làm phước báu rồi quên bẵng đi phần tu dưỡng tâm linh. Chính Đức Phật đã dạy, cõi trời cũng không tránh khỏi cảnh sanh, già, bệnh, chết. Bởi thế cho nên dù xuất gia hay tại gia, quyết không vì hình tướng mà tu đạo. Ngược lại, phải cầu thoát ly sanh tử của ba nẻo sáu đường mà tu đạo. Người con Phật quyết không chịu lụy thân này một cách thái quá, cũng không bỏ bê hành hạ thân này bằng khổ hạnh ép xác. Người con Phật quyết mượn huyễn thân huyễn tâm này mà tu tập. Người con Phật chơn thuần, nếu vì nghiệp chướng hãy còn sâu dầy, hãy còn phải nặng gánh gia đình với chồng vợ, con cái. Người Phật tử tại gia, dù thấy rằng vạn pháp đều hư huyễn, rốt rồi chỉ có chính mình chịu trách nhiệm cho

những hành động mình làm phải, nhưng đã tạo nghiệp thì phải trả, nên chi Phật tử tại gia phải cố mà dắt dìu vợ chồng con cái thành những người bạn đồng tu và đồng giải nghiệp cho nhau. Những đứa con tại gia của Phật thân vẫn phải làm việc để nuôi mình, nuôi gia đình và hộ trì Tam Bảo, nhưng chỉ làm những việc thiện lành, chỉ làm những gì nên làm và phải làm. Miệng này vẫn phải nói, nhưng chỉ nói những lời ái ngôn ái ngữ, chứ không nói lời hại ai, không nói lời xằng bậy, không ngồi lê đôi mách, không nói chuyện vô bổ, lại càng không nên tới chùa bàn chuyện gẫu phá hoại sự thanh tịnh của thiền môn. Những người con Phật tại gia vẫn phải suy nghĩ trong cuộc sống bon chen chật vật hôm nay, nhưng chỉ suy nghĩ những chuyện có lợi cho mình, cho người và cho đời, chứ không suy nghĩ xằng bậy. Người con Phật chơn thuần phải luôn nhớ rằng: “Phật pháp rộng sâu rất nhiệm mầu, trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu.” Khó tìm cầu cũng tỉ như rùa mù ngoi lên từ giữa biển khơi mà tìm được bông cây để chui vào, nhờ đó mà qua được bến bờ bên kia. Người con Phật nghe thấy được Phật pháp mà không chịu y nương theo đó để tu trì thì quả là uổng cho một kiếp người luống qua. Đã từ vô lượng kiếp ta lăn trôi, hễ mở mắt là chạy theo ngoại cảnh, vừa thức dậy thì tai đã vảnh lên để nghe những âm thanh của ngoại trần. Lắm khi giấc điệp còn nồng mà ý này đã rong ruổi qua một chuỗi dài chiêm bao mộng mị, mộng đẹp thì ít mà ác mộng thì nhiều. Chúng sanh chúng ta là như vậy đó, thân thì buông lung phóng túng, tâm thì rong ruổi vô định, miệng thì oang oát không ngừng. Chúng ta chỉ luôn tìm cầu những cái không tưởng, còn đạo đức là nền tảng cho cá nhân, gia đình và xã hội thì chúng ta lại tìm cách xa lìa. Hãy gẫm lại mà xem, nếu chúng ta sống chỉ để ăn, uống, ngủ, nghỉ buông lung, phóng túng, tranh hơn tranh thua nhau đến nỗi phải đối xử với nhau một cách tàn tệ thì chúng ta nào có khác chi những con thú dữ nơi rừng sâu núi thẳm ? Là

người con Phật, chúng ta cương quyết chối bỏ cuộc sống như vậy. Ngược lại, chúng ta phải biết lắng nghe những lời dạy dỗ ân cần của chư Phật chư Tổ. Phải hiểu rõ nguồn gốc của khổ đau phiền não và tội ác chính là lòng tham dục vô cùng vô tận của chúng sanh. Biết như vậy để tu trì theo hạnh tri túc của Phật Tổ, để ít nhất dù chưa giải thoát trong kiếp này, chúng ta cũng đã ngự trị được lòng tham dục, hoặc giả thoát khỏi nanh vuốt của cơn “túy sanh mộng tử,” hay biển lửa “tham, sân, si.”

Phật pháp nói dễ khó làm, dễ đến độ đứa bé lên năm lên bảy vẫn nói được, nhưng khó làm đến độ tu hành vài chục năm vẫn còn tìm đường hoàn tục. Chỉ mỗi một câu “bỏ dũ làm lành, tự tịnh kỳ ý” thế mà phải mất đến ba a tăng kỳ kiếp chúng ta vẫn chưa làm được. Người con Phật chơn thuần phải thấy cho rõ những lời Phật dạy trong Kinh A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung: “Mọi người muốn tiến tu hưởng thượng phải trì kinh giữ giới và cùng khuyến khích nhau tu trên đường đạo. Đạo chẳng thể chẳng học, kinh chẳng thể chẳng đọc, điều thiện dù nhỏ chẳng thể chẳng làm. Điều ác dù nhỏ chẳng thể để người làm càn.” Chúng sanh đã lăn trôi trong vạn triệu kiếp luân hồi cũng chỉ vì không chịu lắng nghe lời Phật dạy, không chế ngự được phàm tâm vọng niệm. Chỉ vì cam tâm làm nô lệ cho vọng niệm mà tâm này cứ than phiền trách móc, giận hờn ganh ghét, đố kỵ hơn thua. Có thấy chưa hỡi những người con Phật ? Nếu đã thấy rồi thì xin mọi người hãy tưởng nhớ đến Phật ngay từ bây giờ, ngay lúc hãy còn có khả năng tưởng nhớ, ngay lúc mắt hãy còn thấy, tai hãy còn nghe, thân tâm hãy còn linh mẫn và khang kiện. Vì chỉ có lúc này chúng ta mới có đủ khả năng cởi bỏ tất cả những trói buộc của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Nghĩa là cởi bỏ mọi phiền trước của cuộc đời. Những người con Phật chơn thuần quyết từ chối cuộc sống trong ích kỷ bản sển, để rồi cũng lại chết trong bản sển ích kỷ. Công hầu khanh tướng, danh

vọng quyền uy nào khác chi những lộn sóng triều, lên lên xuống xuống. Giàu sang phú quý tựa như sương mai trên đầu cỏ. Tất cả rồi sẽ bị bỏ lại, chỉ còn lại tâm thức này rồi sẽ phải theo ta đi vào tam đồ lục đạo. Hãy thấy cho rõ hỡi những người con Phật ! Hãy cố mà bỏ dỡ làm lành, cố mà tu luyện phước huệ, để hiện đời an lạc hạnh phúc, khi rũ bỏ thân tứ đại này sẽ đi về cõi tịnh tịch, nơi không còn bị chi phối bởi sanh diệt vô thường.

422. SỐNG VỚI TRI KIẾN PHẬT

Đức Thích Tôn Từ Phụ thị hiện chỉ với một mục đích duy nhất: khai thị cho chúng sanh ngộ nhập tri kiến Phật. Nhưng thế nào là ngộ nhập tri kiến Phật ? Tri kiến Phật là chơn lý, như vậy ngộ nhập tri kiến Phật là ngộ nhập chơn lý, là đi vào con đường giác ngộ sự thật, để cuối cùng hòa nhập vào bản thể của chư Phật, thấu đáo sự thật về vạn hữu vô thường và sống hòa nhập với thiên nhiên. Từ ngộ nhập tri kiến Phật đến hòa nhập bản thể chư Phật, đường hãy còn xa. Tuy nhiên, nếu không có ngộ nhập thì không có hòa nhập. Muốn ngộ nhập tri kiến Phật phải làm gì? Lăn xả vào đời, tích cực phục vụ quần sanh, hay đến chùa xuất gia thọ giới, hay vào rừng sâu núi thẳm xa lánh nẻo đời ? Tất cả đều là những phương tiện, hoặc tích cực hoặc tiêu cực, nhằm đưa ta tìm về tri kiến Phật mà chúng ta đã một lần đại dột xa rời. Dù thế nào đi nữa, xuất gia hay tại gia, hễ một ngày một giờ chịu tu tập, là ngày giờ đó hằng sống thực với tri kiến Phật. Dù tụng chỉ một thời kinh, cũng nguyện rằng tụng kinh này để được thâm nhập kinh tạng, trí huệ như biển để được giác ngộ chơn tánh. Dù chỉ ngồi năm hay mười phút thiền, cũng nguyện rằng ngồi thiền để cho thân tâm thanh tịnh, thân khẩu ý trong sạch, để ngày nào đó cũng được hòa nhập vào tánh rỗng lặng của chư Phật mười phương. Dù lăn xả vào đời, vẫn luôn vâng giữ những lời Phật dạy, luôn đi thẳng vào đời bằng chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm và chánh định; luôn tinh cần trưởng dưỡng điều thiện và tận diệt điều ác. Được như thế thì dù ngoài đời hay trong đạo, chúng ta luôn có dịp trở về sống lại với tri kiến Phật. Được như thế dù chưa có duyên gặp được minh sư hoặc thiện tri thức, ít nhất chúng ta cũng đang ngày ngày lần bước trên nẻo Bồ Đề của chư Phật. Kỳ thật ngày nay, ngày của gần hai ngàn sáu trăm năm xa

Phật, ngoài nghiệp chướng sâu dày, chúng sanh còn bị quá nhiều sự lừa đảo của ma quỷ. Ma quỷ thời nay cũng hô hào tu tập, nhưng ngay cả ngũ giới thập thiện chưa chắc chúng đã hành trì được chút nào. Miệng này hô hào không giết hại, nhưng cũng chính miệng này đã lừa vào không biết bao nhiêu là thân mạng chúng sanh. Thân không cướp đêm thì cũng cướp ngày. Dâm dục thì chánh tà đều có đủ. Mở miệng ra thì mười câu đã có đến chín câu là nói láo, nói khoét, nói lời thêu dệt, nói lưỡi hai chiều, nói lời đâm thọc. Dù bên ngoài có trời quang mây tạnh, nhưng lòng này vẫn cứ mưa gió bão bùng. Dù người có nói thế nào ta vẫn cứ giận dữ sân hận. Chúng sanh cứ thế mà hết ngày này qua năm khác mãi bị dập vùi trong mưa bão của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Cứ thế mà hại người, người hại, oán người, người oán, chửi người, người chửi, ghét người, người ghét; đố kỵ người, người đố kỵ; hoặc đánh người, người đánh. Ôi cái vòng lẩn quẩn này cứ thế mà xoay vần và xoay vần mãi mãi. Ở đời ai lại chẳng biết “bệnh từng khẩu nhập, họa từng khẩu xuất,” nhưng mấy ai tránh được bệnh hoạn và tai họa đâu ? Từ gần hai ngàn sáu trăm năm trước, Đức Thích Tôn Từ Phụ đã nhắc đi nhắc lại với chúng đệ tử rằng: “Ở đời vì không giữ được cái miệng, không nói đúng thời, không ăn đúng món mà chúng sanh phải mang bệnh mang họa. Các con phải luôn ráng giữ gìn cái miệng trong mọi tình huống, chứ không nên khinh suất.” Phật đã dạy quá rõ ràng như vậy, thế nhưng chúng ta nài biết kinh vì, cứ lẩn trôi tạo nghiệp, cứ để cho một đời luống qua vô ích, để rồi trong những giây phút cuối cùng, có ân hận sám hối, thì chuyện cũng đã rồi. Biết sanh lão bệnh tử là đáng sợ mà không chịu kinh vì thì biết để làm gì ? Người con Phật chơn thuần hãy nên luôn cẩn trọng, nên luôn vâng giữ những lời Phật dạy, thân luôn làm những điều có lợi cho mình, cho người và cho đời; miệng luôn nói điều phải; ý luôn nghĩ đến những sự tốt lành. Làm được như

vậy là hằng sống với tri kiến Phật. Sống với tri kiến Phật không là một cái gì cao xa không làm được. Thấy ai khổ mình cảm thông, khuyên lớn, an ủi, vỗ về. Thấy ai sợ, mình giúp trấn an cho người bớt sợ. Thấy ai đói, mình chia xẻ cho người chén cơm cái bánh. Thấy ai khát, mình cho uống. Thấy ai lạnh lẽo, mình chia xẻ cái mền tấm áo. Làm tất cả những gì mình có thể làm được từ đất một người qua đường, đến lượm nhặt cây gai cái miếng giữa đường, hoặc cứu giúp những chú kiến đang bị kẹt trong vũng nước đó là mình đang sống với tri kiến Phật. Hãy bình tâm suy nghĩ hỏi những người con Phật ! Chúng ta cứ mãi xoay vần tụ tán, mở đầu trên nôi, chấm dứt dưới mồ, hết sáng rồi tối, hết làm heo rồi làm trâu, hết làm trâu đến làm ngựa, làm sâu làm bọ. Nay có duyên may đại hạnh được làm người, không có gì mà chúng ta không chịu tỉnh giấc u mê. Đức Từ Phụ đã vì thương xót chúng sanh mọi loài mà khai thị cho chúng thấy được thế nào là khổ đau của một kiếp lăn trôi và đâu là nẻo giác ngộ Bồ Đề cũng như giải thoát tự tại. Thế thì chúng ta còn chần chờ gì nữa mà không chịu quay về sống với tri kiến Phật ? Sống với tri kiến Phật không phải để thấy vạn sự vạn vật vô thường như bóng nước chóng tan để rồi xa lánh sự đời. Ngược lại, càng thấy chúng ta càng tích cực đi thẳng vào đời hơn để đoạn diệt phiền não huyễn tưởng, càng thấy sự huyễn giả của cuộc đời, chúng ta càng thương mình thương người và thương đời nhiều hơn. Làm được như vậy là mình đang sống với tri kiến Phật. Khi biết mình lầm lỗi, dám nhận lỗi và sửa lỗi, tự nhiên mọi ác nghiệp sẽ tiêu tan, mọi pháp lành sẽ tăng trưởng và tâm ý thanh tịnh. Làm được như vậy là mình đang sống với tri kiến Phật. Biết được hình tướng bên ngoài chỉ là huyễn giả, nhưng lại có khả năng làm loạn động tâm hồn ta, thế nên ta quyết quay vào bên trong mà tự thanh tịnh. Biết được sân hận là nguồn gốc gây tội tạo nghiệp

nên chúng ta cố gắng nhu hòa nhẫn nhục, ấy là hằng sống với tri kiến Phật.

Luôn nhớ rằng dù cảnh đời có êm đẹp bao nhiêu, rồi thì cảnh ấy cũng qua đi; gia đình sum họp hôm nay rồi ngày mai cũng phải xa lìa; rượu ngon thịt béo rồi thân này cũng phải về với cát bụi; đàn ca xướng hát đêm nay rồi đêm mai cũng phải trống vắng cô quạnh; giàu sang phú quý, công hầu khanh tướng, quyền uy thế phiệt, nhà cao cửa rộng, quần là áo lụa, kẻ hầu người hạ mấy ai lột da sống đời để được hưởng thụ những thứ này ? Đời người trong cõi Ta Bà không hơn gì một giấc mơ, mới xuân đó rồi hạ, rồi thu, rồi đông; mới trẻ đó rồi già đó; mới khỏe đó rồi bệnh đó. Tất cả những thương ghét, buồn vui, thành bại, hơn thua, được mất, vinh nhục, ái dục, ham muốn chỉ là nguồn gốc của lo sợ, khổ đau và phiền não. Chưa có thì quyết tìm cho có, có rồi lại nơm nớp lo sợ mất mát, nhưng sợ vẫn không thoát, hễ cái gì có là chờ mất, cái gì sanh là chờ diệt. Ôm ấp sở hữu để rồi khi mất mát là khổ đau phiền não. Con đường duy nhất để dẹp tan những ô nhiễm trần thế là phải quay trở về sống với tri kiến Phật. Những người con Phật chơn thuần không nên khinh suất trong cuộc sống hằng ngày vì một nhân đã tạo, dù lâu đến mấy a tăng kỳ cũng không mất, đến lúc nào đó đủ duyên, thì quả báo phải tới, không thể nghĩ bàn. Thế nên người con Phật, phàm trước khi làm bất cứ việc gì cũng phải nghĩ tới hậu quả của nó.

Ngoài ra, người biết sống với tri kiến Phật là người biết bình tâm chấp nhận cái quả báo đương thời vì quả báo ấy được lập thành bởi chính nhân mà mình đã gây ra do chính mình trong hiện tại hoặc trong một hay nhiều đời kiếp trong quá khứ. Thế nên người ấy vui lòng trả quả, trả một cách tự nguyện, vui vẻ vì nợ thế gian còn phải trả, huống là nợ luân hồi ! Người biết sống với tri kiến Phật luôn biết luôn nhớ rằng thân vô thường, đời giả tạm, từng phút ta sống sống là từng phút ta chết, một ngày trôi

qua là một ngày ta đang đi gần đến nhà mồ. Biết để không lần lựa hẹn hò đến tuổi già mới học đạo, vì mồ hoang lắm kẻ tuổi còn xuân. Người chịu sống với tri kiến Phật dù chỉ một ngày thì ngày ấy vẫn giá trị vẫn đáng trân quý hơn những kẻ một đời chua ngoa tà vạy. Dầu biết rằng không phải một đời một kiếp sống với tri kiến kiến Phật mà được thành Phật; tuy nhiên, con đường duy nhất để đi đến quả vị Phật là phải sống với tri kiến Phật. Cũng như vậy, việc tu tập không phải là việc của một ngày một bữa, mà phải vận công tu hành trong nhiều đời nhiều kiếp, tu không ngừng nghỉ, không mỗi mội, không thối chuyển, phải từng bước vững chãi và an lạc.

Giáo lý nhà Phật dù vi diệu thế mấy mà từng cá nhân từng gia đình không chịu sống với tri kiến Phật, thì vẫn phải đọa đầy trong trầm luân khổ hải, vẫn không biết đâu là đường chánh nẻo tà, đâu là hưởng thượng còn đâu là sa đọa, đâu là khổ đau đâu là hạnh phúc, đâu là chánh tín đâu là mê tín, vân vân. Chỉ có hằng sống với tri kiến Phật ta mới thấy chư hành là vô thường, chư pháp là vô ngã, chỉ có sự tịnh tịch của Niết Bàn là chân giải thoát. Chỉ có hằng sống với tri kiến Phật ta mới dám can đảm buông bỏ những gì mà Đức Thích Tôn Từ Phụ đã buông bỏ năm xưa, từ quyền uy tột đỉnh đến lầu đài cung điện, xa hoa vật chất. Chỉ có hằng sống với tri kiến Phật ta mới thấy được Phật là một bậc đại giác đáng cho ta noi theo, từ đó ta mới dám phát tâm đời đời kiếp kiếp lấy chánh pháp làm thầy, làm đuốc soi đường dẫn lối cho ta trên bước đường giải thoát. Chỉ có hằng sống với tri kiến Phật chúng ta mới có đủ khả năng hiểu biết và vượt thắng tất cả mọi chướng ngại của thường tình thế tục, vô nhiễm trong tất cả các pháp và chịu buông bỏ cũng như tận diệt những lậu hoặc. Người biết hằng sống với tri kiến Phật thì hiện đời chấm dứt được khổ đau, cuộc sống hạnh phúc sẽ theo ta mãi trong đời này, vẫn đến đời sau và cho đến khi nào chúng ta có thể hoàn tất

những gì còn dang dở của sự nghiệp giác ngộ và giải thoát. Người biết hằng sống với tri kiến Phật luôn nhận biết rằng ở đâu có sanh già bệnh chết là ở đó có khổ đau phiền não, ở đâu có sầu muộn bi ai, ngũ uẩn thanh suy, tinh thần căng thẳng, phải gặp gỡ những gì mình không thích, phải xa lìa những gì mình yêu mến, không toại nguyện những gì mình ao ước, ở đó có khổ đau phiền não. Chính vì thế mà con người ấy luôn là chủ nhân của chính mình, luôn thấy chân tánh của bốn thể chân như, luôn biết dùng giáo lý nhà Phật để gột rửa những cấu uế nhiễm trược, luôn tu tâm dưỡng tánh cho thân tâm được thanh tịnh, luôn kết bồ đề quyến thuộc bất cứ ở đâu và bất cứ lúc nào để chẳng những mình an lạc, mà người và đời cũng được an lạc. Người biết hằng sống với tri kiến Phật là người biết thật sự sống với những lời Phật dạy. Thật vậy, được thân người đã là khó, làm được những lời Phật dạy lại càng khó hơn. Tuy nhiên, trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Từ Phụ đã khẳng định: “Con người là hơn cả vì con người có khả năng làm nên các pháp lành.” Đức Phật muốn nhắn nhủ gì với chúng ta hỏi những người con Phật ? Dù được thân người là khó, dù làm được những lời Phật dạy là khó, nhưng con người có thể làm được. Có điều là chúng ta có chịu kham nhẫn làm làm những chuyện khó làm này hay không mà thôi. Hãy bình tâm suy nghĩ cho kỹ hỏi những người con Phật ! Chẳng lẽ chúng ta cứ mãi trầm luân sanh tử ? Chẳng lẽ chúng ta cứ mãi rày đây mai đó làm khách phong trần ? Không đâu hỏi những người con Phật ! Chúng ta có Phật, có tri kiến Phật, có những lời chỉ giáo tuyệt vời của Ngài, có những trưởng tử Như Lai sẵn sàng hy sinh sanh mạng vì hạnh phúc của quần sanh. Tuy nhiên, muốn sống thực với tri kiến Phật, chúng ta không có con đường nào ngoài thực nghiệm tự thân. Mười phương ba đời chư Phật đã giải thoát bằng con đường này, chúng ta há có con đường nào khác sao quý vị ? Cửa vào đạo phải là con đường thực nghiệm tự thân,

chứ không nói, không hí luận biện giải vì tri kiến Phật không thể nào đạt được bằng ngôn ngữ văn tự. Nói một đời không bằng tự mình hành trì một sát na. Cũng như vậy, mặc áo đẹp không bao giờ làm cho thân tâm nầy đẹp. Nói hay không bằng tự chủ động những hành vi tạo tác để biến những loạn động thành an lạc. Nói thao thao bất tuyệt mà gặp cảnh vẫn sanh tâm thì theo nhà Phật, đó chỉ những con ma trôi nhà Thiền. Người biết hằng sống với tri kiến Phật là người luôn an nhiên tự tại trước mọi tình huống từ hơn thua, được mất, thịnh suy, thành bại, vinh nhục y như Ngài Vạn Hạnh Thiền Sư năm xưa:

“Thân như điện ảnh hữu hoàn vô
Vạn mộc xuân vinh thu hựu khô
Nhậm vận thịnh suy vô bố úy
Thịnh suy như lộ thảo đầu phô.”

Quả tình Ngài Vạn Hạnh đã sống đã tu trọn vẹn với tri kiến Phật nên Ngài mới cương quyết khẳng định rằng thịnh suy chả là cái gì cả, thịnh suy chỉ là sương mai trên đầu cỏ không hơn không kém. Hãy bình tâm suy gẫm lại chính mình xem coi vọng tâm tham lam, ích kỷ, hận thù, ganh ghét, tham đắm, si mê đã làm được gì cho chúng ta ? Có chẳng chỉ là những hạnh phúc tạm bợ mong manh để rồi một đời hay nhiều đời khổ đau phiền não và lăn trôi . Có chẳng chỉ là khổ lụy đọa đày, có chẳng chỉ là một đời sống say chết mộng trong loạn động đảo điên. Người biết hằng sống với tri kiến Phật là người biết tự mình cõi trói vì nếu tự mình không cởi trói thì ngay cả Phật cũng chỉ biết nhìn mà thương xót chứ không cứu được. Người biết hằng sống với tri kiến Phật vẫn đi thẳng vào đời, vẫn tạo nên sự nghiệp nhưng không bị cuốn trôi, không bị sự nghiệp cột trói. Con người ấy dám đi thẳng vào đời, giẫm đạp lên những cái vô thường để tìm về chốn chơn thường. Con người ấy vẫn tạo ra tiền của vật chất, nhưng không keo kiệt bủn xỉn. Ngược lại, người ấy biết đem tiền

của ra bố thí cho những người cùng khổ. Người hằng sống với tri kiến Phật luôn biết phản quang tự kỷ để thấy trọn vẹn tâm địa của chính mình, nên tâm hồn luôn an ổn, mỗi bước chân đi nếu chưa được là sen nở như Phật, thì những bước chân ấy cũng tràn đầy an lành, vị tha bác ái. Cuộc sống của người có tri kiến Phật không xây bằng tham lam, sân hận, si mê, đố kỵ, ganh ghét, ích kỷ, bòn sẻn, ngã mạn, cống cao, nghi hoặc, tà kiến nên cuộc sống ấy thật đơn giản mà đầy đạo vị. Con người ấy luôn có đầy đủ những đức tánh hỷ xả, bố thí, lợi tha. Người biết sống với tri kiến Phật luôn có đầy đủ đại hùng, đại lực để đoạn trừ tất cả tham, sân, si từ đó nguồn tâm luôn thanh tịnh, trí huệ luôn sáng ngời. Con người ấy đang từ từ diệt bớt ác nghiệp và đồng thời phát triển nguyện lực đại bi của mười phương tam thế Phật. Chính vì thế nên dầu không cầu vãng sanh, người ấy vẫn đang ngự trị ngay trên Thế Giới Cực Lạc vì cả ba nghiệp thân, khẩu, ý đã trọn vẹn thanh sạch.

Tóm lại, người hằng sống với tri kiến Phật thì bản thân luôn hài hòa an lạc và gia đình luôn hạnh phúc. Chính nhờ hằng sống với tri kiến Phật mà sự liên hệ giữa con người, thiên nhiên và vũ trụ đều được thăng bằng một cách trọn vẹn. Con người ấy đang làm gì nếu không là đang vượt qua mọi công lệ sanh, già, bệnh, chết trong quanh quẩn của sáu đường ba nẻo ? Chẳng những thế, tham lam, sân hận và si mê cũng không còn ràng buộc được dù chỉ là mảy may. Những người con Phật chơn thuần phải luôn tâm nguyện tâm niệm hằng sống với tri kiến Phật vì đó là cách sống duy nhất đưa chúng ta đến bến bờ giác ngộ và giải thoát rốt ráo.

423. HÀNH GIẢ

Từ vô thủy chúng sanh đã lăn trôi tạo nghiệp trong vòng luân hồi sanh tử. Chúng ta nào khác chi những người đang bị trúng tên độc, từ độc tham, sân, si, đến độc mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Thế nhưng chúng ta nào biết kinh vì. Đã không chịu rút tên độc ra và chữa trị vết thương thì thôi, đành này chúng ta còn loanh quanh lẫn lẩn hỏi xem tên do ai bắn, tên làm bằng sắt, thép, đồng hay thau ? Vân vân và vân vân. Chính vì thương xót chúng sanh mà Đức Phật đã thị hiện. Ngài đã đem hết giáo pháp thậm thâm của nhà Phật mà trao truyền lại cho mọi người. Di huấn cuối cùng của Ngài trước khi nhập diệt là khuyên nhủ chúng sanh phải nỗ lực kiên trì. Ngài đã khẳng định rằng không có sự giải thoát hay thanh lọc tâm ý nào có thể thực hiện được nếu không có nỗ lực của cá nhân. Nếu cá nhân tiếp tục u mê thì gia đình phải đồ khổ, bằng hữu phải nghi kỵ và xã hội phải phân ly. Chừng nào cá nhân chưa chịu rút mũi tên độc tham, sân, si ra và chữa trị cho lành vết thương, thì chừng đó gia đình chưa thật sự có hạnh phúc, và xã hội chưa được yên vui. Chừng nào mà chúng ta chưa chịu chiến đấu chống lại những dục vọng tham ái nơi chính mình, chừng đó chúng ta chưa thực sự có từ, bi, hỷ, xả, bác ái vị tha. Chừng nào mà chúng ta chưa chịu quay về sống đời đơn giản và trau dồi tâm trí, chừng đó chúng ta vẫn còn là bạn của sân si và ma quân. Chừng nào mà mắt ta vẫn còn bị rù quén bởi những đối tượng bên ngoài, tai ta vẫn còn bị âm thanh dao động, lưỡi vẫn còn thèm muốn nếm vị ngon ngọt, mũi vẫn còn muốn ngửi mùi thơm dịu, thân vẫn còn rung động vì xúc chạm và ý vẫn còn rong ruổi đó đây, chừng đó tam đồ lục đạo vẫn còn là những trạm dừng chân của chúng ta.

Chúng sanh mọi loài, nhất là con người, thường hay nói hơn hay làm, hoặc giả nói giỏi làm dở. Chúng ta luôn miệng chưởi

rửa những kẻ tham tiền, nhưng đến hồi thấy tiền thì chúng ta lại trúng ngay “độc tiền.” Chúng ta chóa mắt vì tiền, thậm chí lắm khi còn quên cả đạo nghĩa, quên cả tình cốt nhục nữa là khác. Chúng ta luôn miệng hô hào không tham đắm truy cầu, không ích kỷ tư lợi, không nói dối đâm thọc, nhưng đến khi quyền lợi cá nhân bị đụng chạm thì biết ngay. Tham, sân, si không thiếu; mạn, nghi, tà kiến có thừa; sát, đạo, dâm, vọng luôn đầy đủ. Thật tình mà nói, lòng dạ chúng sanh không bút mực nào có thể viết cho cùng cho cạn được. Chính vì thế mà Đức Từ Phụ đã nhấn mạnh trong mọi kinh điển của Ngài rằng đạo Phật là đạo dành cho “hành giả” mà thôi. Không có một chỗ đứng nào dành cho “học giả” hay “thuyết giả” trong việc giải thoát của đạo này. Người con Phật chỉ biết kiên trì và thành khẩn hành trì đúng theo những lời Phật dạy để thâm thâm thắng hoa hương thượng. Hành giả không nói “ly khổ đặc lạc, liễu sanh thoát tử,” vì cho dù có nói vạn triệu lần câu nói ấy mà chúng ta không thật hành “ly khổ” thì làm sao mà “đặc lạc” nói chi đến “liễu sanh thoát tử ?” Chỉ biết nói tham là xấu ác mà không biết đoạn trừ tham thì chúng ta nào có hơn chi loài ngạ quỷ, chỉ biết nói sân hận là xấu ác, chứ chẳng bao giờ chịu đoạn trừ sân hận. Như vậy thử hỏi chúng ta sẽ đi về đâu nếu không phải là theo chân A Tu La mặt đỏ mặt xanh. Chỉ biết nói si mê là tệ hại mà không chịu tinh tấn thiền định thì lấy trí huệ đâu mà thoát kiếp súc sanh ?

Phật đã không ngừng tu tập trong nhiều đời nhiều kiếp mới trở thành một bậc “đại giác ngộ,” Chúng ta có tài nào hơn Ngài để “tức thì khai ngộ,” hay “tu tức” chẳng ? Tất cả những ảo vọng tức thì chứng đắc đều do lòng ham dục u mê của chúng sanh mà ra cả. Muốn làm Phật trước hết chúng ta phải ráng tu nhân làm sao cho được trọn vẹn một con người đạo đức bằng cách phải ngày ngày hành trì nhân đạo. Trong đạo Phật không có lý thuyết suông về luân lý đạo đức, mà chỉ có hành trì luân lý đạo đức mà

thôi. Như vậy một người chưa từng hành trì ngũ giới mà dám khinh mạn nói về ngũ giới, đó chỉ là những con ma thuyết pháp không hơn không kém. Khi Đức Phật nói: “giác thị Phật, mê thị chúng sanh,” Ngài muốn nhấn nhủ gì với chúng ta hỏi những người con Phật ? Ngài muốn nhấn mạnh cho mọi người thấy rằng trong cái giác Phật mê ma ấy, không phải “biết” suông mà được thành Phật. Giác ở đây phải là vừa biết vừa hành trì, chứ miệng nói biết mà thân tâm không chịu hành trì, luôn bị trần lao ngũ dục lôi cuốn và khống chế, nghiệp chướng ngày càng sâu dày thì thành cái gì nếu không phải là ma ? Muốn thành Phật trước tiên phải làm “hành giả.” Có làm được hành giả thì một ngày nào đó nghiệp chướng sâu dày mới có cơ tàn cạn. Trong thời mạt pháp, ma nhiều thánh ít này, đi đâu đến đâu chúng ta cũng chỉ thấy toàn là “học giả,” “thuyết giả,” chứ ít thấy “hành giả.” Những người này học hay đến nỗi chưa chắc gì có ai lý luận bằng họ. Nói về Bát Nhã thì họ quán triệt thông suốt từ thật tướng đến quán chiếu hay văn tự Bát Nhã. Tuy nhiên, những hạng người này chẳng những không tu không hành mà họ còn thân cận thầy tà bạn ác để rảo bước đó đây đối nghịch và chống báng thầy tốt bạn hiền. Những Phật tử chơn thuần phải luôn cẩn trọng! Muốn làm Phật chúng ta không có con đường nào khác ngoài chuyện trước tiên phải làm “hành giả” vì trải qua trăm ngàn muôn ức kiếp, chúng ta đã lăn trôi tạo nghiệp, bây giờ cho dầu có tinh chuyên hành trì trả nghiệp, chưa chắc đã xong, huống là nói suông. Muốn cho ánh Từ Quang tỏa khắp thân tâm để diệt tận khổ đau phiền não, con đường độc đạo mà chúng ta phải kinh qua là hành trì những lời Phật dạy. Chứ miệng cứ lải nhải “tôi bỏ” mà thân ý không chịu bỏ thì rốt rồi ý vẫn xúi thân sát sanh, trộm cắp, tà dâm; ý vẫn xúi miệng vọng ngữ, nói dối, nói lười hai chiều, nói lời đâm thọc, hoặc nói lời ác độc. “Hành giả” trong đạo Phật phải luôn nhớ lời Phật dạy rằng, trước khi hành

phải học, vì hành mà không học là mù quáng. Tuy nhiên, nếu chỉ học mà không hành thì thân này nào khác chi cái đũa đựng sách. Như vậy người con Phật chơn thuần phải luôn nhớ rằng sau khi học rồi phải chí tâm và tinh chuyên hành trì, phải biết dụng công từng phút từng giây, vì thời gian trôi qua sẽ không bao giờ trở lại, ngày tháng trôi qua, mạng giảm dần như cá cạn nước. Cá ấy phải hóa long trước giờ khô nước, giếng phải được đào trước khi khát nước, chứ đợi đến lúc khát nước mới chịu đào giếng thì e rằng đã quá muộn, chúng sẽ không còn cơ hội uống được nước giếng đâu. Tệ hại hơn nữa là nếu chúng ta chỉ biết nói suông chứ không chịu hành trì thì đến một lúc nào đó, con người chúng ta sẽ chứa chất đầy đầy những vọng tưởng đảo điên. Nếu miệng biết nói thiện mà thân làm ác, ý nghĩ ác, đó chỉ là cung cách của những kẻ đạo đức giả. Những kẻ này còn nguy hiểm gấp trăm ngàn lần những kẻ chưa biết tu bao giờ. Vì tâm ý của những của những con người “khẩu Phật tâm xà” này sẽ sẵn sàng bao che cho hành động ám muội của chính họ. Người con Phật chơn thuần nên luôn nhớ rằng “hành giả” trong đạo Phật luôn tâm niệm “thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh,” chứ không tu để hưởng phước thiên nhân. Nếu đạo này chỉ để dành tu để hưởng phước, thì Phật Tổ đã không thị hiện. Nói về phước thử hỏi Thái Tử Tất Đạt Đa nào có thua ai ? Thế mà Ngài đã từ bỏ tất cả để để tu hành giải thoát. Như vậy thông điệp Ngài để lại đã quá rõ ràng: giải thoát mọi hệ lụy của khổ đau phiền não.

Trong đạo Phật, mỗi người là một “hành giả,” chứ không ai làm hành giả được cho ai. Phật chỉ là một đạo sư đưa đường dẫn lối, chứ Phật không là một thần linh có quyền ban phước giáng họa. Chính vì thế mà lời cầu nguyện của hành giả cũng thật là đặc biệt. Cầu là cầu cho chính hành giả có đầy đủ năng lực tinh tấn tu tâm sửa tánh, cầu nguyện hợp với lý vô thường và luật nghiệp báo nhân quả, chứ không cầu nguyện mù quáng và ích

kỷ. Cầu nguyện sao cho hành giả có đầy đủ sáng suốt sống thuận với đạo pháp và thiên nhiên, luôn hành thiện không hành ác và luôn giữ cho tâm ý được thanh sạch. Hành giả trong đạo Phật, dù tu ở chợ hay ở nhà, ở sở hay ở chùa, ở nơi phố thị hay chốn sơn lâm cùng cốc, đều phải luôn nhớ lời Phật dạy mà tiến tu, luôn theo đúng chánh pháp, luôn giữ vững giới luật, đó là hành giả chân chính. Ngược lại, nếu không theo đúng chánh pháp, không tuân giữ giới luật, cho dù có niệm Phật hay ngồi thiền đến vạn kiếp, cũng chỉ là những con ma trời không hơn không kém. Hành giả trong đạo Phật là một người tri hành hợp nhất. Nghĩa là lý thuyết và thực hành phải đi đôi. Trong đạo Phật lý thuyết không thể tách rời thực hành. Tri và hành luôn đi song song và nương tựa vào nhau cho đến khi nào thân tâm được toàn thiện toàn mỹ. Chúng ta phải vừa học hỏi giáo lý vừa tự tu tâm sửa tánh, vừa đem giáo lý ra áp dụng trong cuộc sống hằng ngày để cho mọi người cùng được lợi lạc, đó mới là đúng nghĩa một hành giả trong đạo Phật. Ngoài ra, hành giả trong đạo Phật, dù xuất gia hay tại gia, không còn bị những danh xưng làm vướng bận. Những chức tước hư danh như kỹ sư, bác sĩ, giáo sư, đại đức, thượng tọa, hòa thượng, vân vân chỉ là những bờ cản trên bước đường tu tập giải thoát mà thôi. Hành giả chân chính cương quyết không để cho trạng huống “sống say chết mộng” xảy đến với mình. Con người ấy luôn sáng suốt tỏ rõ trong mọi vấn đề để thấy rằng vạn sự vạn vật đều cho ta những lời pháp cao tuyệt. Khi nhìn thấy con trùng con đế, chúng ta phải quán sát thật sâu vào những thân hình oằn oại này để thấy rằng trong một kiếp quá khứ nào đó, có một con người khinh khi ngạo mạn, hay chà đạp những người em bé nhỏ lạc loài, nên bây giờ phải mang thân làm trùng đế. Khi thấy một con trâu con ngựa đang hùng hục lao động ngoài đồng, chúng ta cũng phải quán sát cho thật sâu để thấy rằng nếu bây giờ không khéo, thì trong một kiếp lai sanh

nào đó, rất có thể ta sẽ phải mang thân làm con trâu con ngựa ấy. Hành giả tu trong mọi trường hợp, mọi tình huống, từ quán sát một cánh hoa rơi đến chiếc lá rụng; từ em bé đến ông lão; từ lá xanh đến lá vàng; từ trời quang mây tạnh đến giông tố bão bùng; từ mèo rượt chuột, chim ăn trùng, đến người bắt thú, vân vân. Tất cả đều là những bài pháp dạy ta về luật vô thường, về thành trụ hoại không, về cá lớn nuốt cá bé. Tất cả đều dạy ta một chút về thời gian, mạng sống và cuộc tu hành giải thoát. Lá xanh lá vàng cho ta bài pháp “từng giây trôi qua là thân này mạng một đi từng giây.” Nếu hành giả hiểu được như vậy thì sẽ không còn tâm trí đâu nữa để chờ đến già hay đến hưu trí rồi hẩn tu.

Tóm lại, hành giả trong đạo Phật dù biết ít nhưng vẫn tốt, vì biết nhiều hành bấy nhiêu. Con người ấy lúc nào cũng to ra uy nghi đạo cách hơn người. Con người ấy có khả năng làm những chuyện mà người thường không làm được, nhận nhìn những chuyện mà người thường không nhận nhìn được. Con người ấy luôn phản quang tự kỷ và tự cảm thấy hổ thẹn ngay khi vừa mới khởi tâm ích kỷ tư lợi, luôn biết rõ lỗi mình chứ chẳng bao giờ bần lỗi người, cái gì tốt luôn nhường cho người, luôn nhận cái xấu về phần mình, đó là tập hạnh buông bỏ. Ai trong chúng ta cũng phải nên luôn nhớ rằng từ vô thủy chúng ta đã lăn trôi tạo nghiệp, được thân người đã là chuyện khó, gặp được Phật pháp lại càng khó hơn, đúng như lời Phật dạy. Nay đã được thân người, đã gặp được Phật pháp, mà lại cam chịu làm “học gia” “thuyết gia” buông mặc cho thân này tiếp tục gây tội tạo nghiệp, ngày càng gia tăng thói hư tật xấu, để cho một đời luống qua vô ích. Chỉ biết mình như cá cạn nước chứ không chịu làm gì để vượt thoát được thảm trạng này, quả là uổng cho một kiếp người. Người con Phật chơn thuần phải luôn ghi nhớ rằng được thân người đã khó, muốn làm người tốt lại càng khó hơn, muốn làm

người có tu hành đạo đức phải là nhưn duyên của nhiều đời kiếp, ví như rùa mù trời lên giữa biển khơi mà vớ được bong cây để được vào bờ vậy. Những người con Phật chơn thuần phải luôn tâm niệm, dù đời có phong ba bão táp, ta luôn quyết tâm là một “hành giả” dù phải lội ngược dòng đời. Trên đường đi đến đất Phật, càng gặp khổ, càng gặp khó, mình càng dụng công tu hành nhiều hơn; càng gặp ma chướng trở ngại chúng ta cần nên nhẫn nại nhiều hơn, nhẫn những thứ đáng nhẫn và nhẫn cả những thứ không đáng nhẫn. Từ vô thủy ta chính là người lăn trôi gây tội tạo nghiệp thì bây giờ cũng chính ta phải là “hành giả” làm tội nhẹ nghiệp. Giảm tội nhẹ nghiệp bằng cách nào cũng được, niệm Phật, trì chú, tụng kinh, tọa thiền tất cả chỉ là phương tiện. Điều quan trọng ở đây là chúng ta phải quyết tâm làm một “hành giả” thiệt. Làm được như vậy thì bất cứ lúc nào và bất cứ ở đâu sắc không còn chuyển được mắt, thính không còn động được tai, hương không còn lôi cuốn được mũi, vị không còn làm lưỡi thêm khát, sự xúc chạm êm dịu không còn làm cho thân thể nẩy rung động và trần cảnh không còn làm cho tâm ý ta rong ruổi nữa. Làm được như vậy dù chưa giải thoát rốt ráo đi nữa, thân tâm nầy cũng đã thanh tịnh, cuộc sống nầy cũng an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc lắm rồi vậy !

424. CHÁN ĐỜI HAY YÊU ĐỜI ?

Theo văn hóa Tây Phương, đời là một ân huệ cần được trọn hưởng, mất nó là mất tất cả, mất nó là một đại họa. Chính vì thế mà họ tích cực tận hưởng những gì họ có, thậm chí họ lại muốn tận hưởng những gì họ chưa có hoặc không có. Từ đó mà đời sống trong xã hội Tây Phương vốn dĩ đã đua chen trở nên đua chen tranh lấn hơn. Con người trong xã hội đó trở nên háo thắng, vị kỷ, duy vật cho cá nhân chủ nghĩa, từ đó họ bị dẫn tới ham muốn xâm chiếm những gì không thuộc về mình. Văn hóa Đông Phương, nhất là những nơi chịu ảnh hưởng Phật Giáo, đa phần thích sống đời trầm lặng, luôn tri túc trong đời sống, nên ít đua đòi vật chất. Hai khung trời Đông Tây với hai lối sống, hai lối suy nghĩ hoàn toàn khác biệt, thế nên quan niệm về sự yêu đời hay chán đời cũng khác biệt. Tây phương thì cho rằng đạo Phật là đạo yếm thế bi quan khi họ thấy những người xuất gia, dám từ bỏ những gì mà đời đang ưu đãi họ. Ở đây chúng ta không bàn ai sai ai đúng, vì đúng sai chỉ là những ngôn từ tương đối mà thôi. Có khi đúng ở đây thì lại sai ở kia, cũng có khi hôm qua ta cho là đúng thì hôm nay hoặc ngày mai lại là sai. Ở đây chúng ta chỉ vạch rõ xem coi đạo Phật yêu đời hay chán đời ? Gần hai mươi sáu thế kỷ trước, Đức Thích Tôn Từ Phụ đã từng khẳng định rằng cái mà chúng ta đang gọi là đời đây kỳ thật chỉ là một chuỗi đời sống kế tiếp từ kiếp này qua kiếp nọ, hết sinh rồi tử, hết tử rồi sinh, cứ thế mà xoay vòng không ngừng nghỉ. Rồi Đức Thế Tôn lại khẳng định do đâu mà có luân hồi sanh tử: do chính nhân quả nghiệp báo của từng chúng sanh. Những thống khổ hay phước báu của đời hiện tại là do chính kết quả của những hành động trong những đời trước của chính mình. Theo Đức Phật, khổ đau phiền não cũng như luân hồi sanh tử không do ngẫu nhiên mà có. Số phận của từng chúng sanh là do tự mình định đoạt. Trồng cây

lành thì được quả ngọt, còn gieo gió ắt gặt bão là điều không tránh khỏi. Tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến, biên kiến, thiên kiến, sát, đạo, dâm, vọng là tập khí của nhiều đời nhiều kiếp chứ không phải là sự bắt ép từ phía nào. Đức Phật là một vị lương y, Ngài đã nhìn thấu căn bệnh trầm kha của chúng sanh và Ngài đã tìm ra thuốc trị cho từng căn bệnh một. Tuy nhiên, Ngài đã khẳng định Ngài chỉ có khả năng cho thuốc, còn chuyện bốc thuốc và uống thuốc là chuyện của những con bệnh. Những người con Phật chơn thuần và mong cầu giải thoát hãy tự xem mình như những con bệnh có đủ can đảm lên non tìm thuốc về nhà nấu uống, chớ không ngồi yên thụ động cầu Trời khẩn Phật ban cho mình được hết bệnh. Cử chỉ ấy, thái độ ấy của người con Phật là tiêu cực hay tích cực, là chán đời hay yêu đời ? Thật tình và vô tư mà nói, cử chỉ ấy chỉ có thể xuất phát từ những con người lạc quan yêu đời, không cam tâm bỏ mặc cho định số và đầu hàng nghịch cảnh. Trong khi đó, một số người cho rằng con người đi vào địa ngục hay thiên đàng là do một đấng toàn năng nào đó quyết định, như vậy có phần đấu cũng bằng thừa, tốt hơn hết là nên vâng phục để được Đấng Toàn Năng thương xót ban ân cứu độ. Theo họ, con người là yếu đuối, là tội lỗi, nên con người không thể tự mình thánh thiện hay tự mình cứu vớt được lấy mình. Chính vì thế họ quan niệm rằng hãy để cho cây sậy biết suy tưởng nầy ngã rạp theo chiều gió, hoặc giông tố bão bùng cuốn trôi theo định mệnh. Con người như vậy mới đúng là con người tiêu cực, thụ động, bi quan, yếm thế.

Phải thành thật mà nói lắm người chỉ nhìn vào những hình thức lễ bái bên ngoài của đạo Phật rồi cho rằng đạo Phật thụ động yếm thế. Kỳ thật, không một Phật tử chơn thuần nào mà không biết rằng chẳng có lễ bái hay nghi lễ nào có thể cứu vớt được mình, cho dù cầu trời khẩn Phật một đời cũng không bằng một phút một giây hành thiện không hành ác và tự thanh lọc lấy

tâm ý của chính mình. Thiên đàng cũng do mình, mà địa ngục cũng do chính mình. Người nào dám tự chiến đấu với bản thân bản tâm xấu xa tội lỗi để trở thành một con người hướng thượng toàn mỹ, con người ấy phải yêu đời lắm vậy! Người nào dám dùng tự sức lực của chính mình chớ không ỷ lại vào ai trong quá trình tự cải thiện phải là con người tích cực vô cùng. Một con người dám can đảm nhận lỗi và sửa lỗi, dám can đảm đem những giáo pháp tuyệt vời áp dụng vào cuộc sống hằng ngày, để cho cuộc sống ấy trở nên tốt đẹp và đáng sống hơn, con người ấy phải là một con người yêu đời và yêu mình lắm vậy. Người dám nhìn thẳng vào những khổ đau phiền não của cuộc đời, dám ngừng lại để quán sát xem coi do đâu mà có khổ, làm sao diệt khổ, con người ấy không yêu đời thì trên đời này không còn một ai yêu đời hơn. Đi xa hơn nữa, con người sau khi đã tìm được sự an lạc cho mình, dám xông thẳng vào đời độ tha cứu thế, con người ấy không tích cực thì trên đời này không còn một ai tích cực hơn. Một con người vì muốn cải thiện cuộc sống mà đem chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh tinh tấn, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh niệm và chánh định vào cuộc sống hằng ngày, con người ấy phải vừa yêu đời vừa tích cực lắm vậy. Đời sống vật chất và tinh thần của một người con Phật chơn thuần phải là một đời sống linh hoạt, vị tha bác ái hơn bất cứ một chúng sanh nào trên địa cầu này. Cuộc sống của người con Phật chơn thuần vừa tích cực, yêu đời mà cũng vừa thánh thiện dễ thương vô cùng. Chỉ những việc không sát sanh hại vật, không trộm cướp, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống những chất cay độc không thôi, xã hội này sẽ tự nó biến thành một thiên đàng trần gian rồi. Đạo Phật kể từ Đức Phật xuống đến những người con Phật chơn thuần, yêu đời đến độ chưa bao giờ ta thấy một dấu hiệu tàn bạo, đe dọa, nguyên rủa, hay những răn đe mất vẻ đạo đức như ở một vài tôn giáo cực đoan khác. Ngược

lại, trong đạo Phật chúng ta chỉ tìm thấy những ngôn từ êm dịu, thanh tao, nhã nhặn, nhu hòa, nhẫn nhục và từ, bi, hỉ, xả. Có điều chúng ta phải công nhận rằng đạo Phật và những người con Phật có một phong thái yêu đời rất đặc biệt. Những người con Phật yêu người đến độ lấy cái vui của người làm cái vui của chính mình, lấy cái khổ của người làm cái khổ của mình. Những người con Phật cùng dắt dìu nhau đi trong bất bạo động, trong bác ái dịu hiền, trong khiêm cung từ tốn. Những người con Phật yêu đời đến độ chỉ lấy ân báo oán và lấy tình thương xóa bỏ hận thù. Đức Phật còn đi xa hơn nữa trong việc hướng thượng hóa cõi Ta Bà bằng cách dạy dỗ chúng đệ tử hãy ăn ở hiền lành hơn với những người hung dữ, hãy lấy chân thật mà đáp lại sự điêu ngoa xảo trá, lấy ôn nhu hòa nhã đáp lại sự sân hận bùng bùng, lấy khiêm cung từ tốn đáp lại sự ngã mạn cố chấp của tha nhân. Người con Phật yêu đời yêu người đến độ họ sẵn sàng hài hòa và tôn trọng yếu lý của những tôn giáo khác, cũng như kính nể tín ngưỡng của người khác. Vì ngay từ đầu, Đức Từ Phụ đã vạch rõ và chỉ dạy tận tường về “vô ngã,” Ngài đã khẳng định đạo Phật của Ngài không chủ trương nâng niu cái “tôi” thì người con Phật chớ thuận làm gì có vị kỷ ? Đạo Phật đã không chủ trương trau chuốt bản ngã, thì trong người con Phật chớ thuận làm gì có sự tranh hơn tranh thua giữa mình và người ? Người con Phật yêu đời mà không bị vật chất tiền tài làm mất đi tinh thần đạo lý đẹp đẽ. Người con Phật luôn yêu mình, yêu người và yêu đời trong tinh thần tự lợi, lợi tha, tự giác, giác tha của từ bi hỉ xả. Tiếng nói từ bi hỉ xả, bác ái vị tha trong đạo Phật không phải là những tiếng nói rỗng suông, hay những âm thanh vô vọng trong sa mạc. Ngược lại, những ngôn từ ấy luôn biến thành hiện thực nơi những người con Phật. Sự tích cực tự chuyển hóa bản thân bản tâm của người con Phật để có được cuộc sống đẹp đẽ hơn tự nó đã nói lên sự yêu đời dễ thương của đạo Phật. Đừng ai hiểu lầm hay

bóp méo sự thật về mục đích tối hậu của người tu Phật: Niết Bàn. Niết Bàn của những người con Phật xuất gia có thể là cuộc tu giải thoát khỏi mọi hệ lụy của khổ đau phiền não, để rồi đến ngày cuối cùng của cuộc đời là vãng sanh về cõi vô sanh Cực Lạc, đó là cõi tịnh tịch của mười phương ba đời chư Phật. Tuy nhiên, Niết Bàn của những đứa con tại gia, những người hãy còn vướng bận nợ hồng trần, có thể là một cái cười cảm thông, một lời ái ngữ lợi ngôn, hay là một cuộc sống an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc. Xin đừng ai lầm hiểu rằng Niết Bàn trong đạo Phật là một cõi hư vô tận diệt. Nếu thị hiện để truyền lại chỉ một cõi “hư vô” cho đàn hậu bối, chắc Phật đã không thị hiện. Ngài đã thị hiện để truyền trao dạy cho chúng sanh được ngộ nhập cái thấy và cái biết của chư Phật hầu có đủ yếu đời trong đại tín tâm, để cùng nhau hành trình trở về quê hương Cực Lạc mà mình đã một lần đại đột xa rời.

425. CHÁNH SẼ THẮNG TÀ

Đức Thích Tôn Từ Phụ là một bậc đại trí, đại giác, đại ngộ mới có khả năng quán sát để thấy rằng các kỹ nữ, cung tần, thể nữ như những cây chết hôi hám; cung vàng điện ngọc, quyền uy tột đỉnh và tiền rừng bạc biển như đôi dép bỏ. Chính nhờ vậy mà Ngài mới phát được đại hùng và đại lực xuất gia tầm đạo giải thoát. Đến khi đã là bậc nhứt thiết trí, một lần nữa Phật đã vì chúng sanh muôn loài mà phát tâm đại từ bi, quyết vì hạnh phúc của muôn loài mà khai thị cho chúng sanh được ngộ nhập tri kiến Phật. Dù cho dòng họ ma Ba Tuần cố tình đem huyền thuật mê hoặc chúng sanh thế nào đi nữa thì chánh cũng sẽ thắng tà. Cho dù có kẻ manh tâm ác độc thế mấy; hoặc giả tà đạo ác sư có cố tình bóp méo sự thật thế nào; hoặc giả ác tri thức có trùng trùng bủa lưới tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng trùm lấy chúng sanh, vẫn bị diệu pháp đoạn trừ. Dù thế nào đi nữa thì chánh cũng sẽ thắng tà. Dù chúng ta có cam tâm lăn trôi vạn triệu kiếp trong ba nẻo sáu đường thì rồi một ngày nào đó, ở một kiếp nào đó, chúng ta cũng sẽ phải tu để diệt tà hiển thánh.

Tu nghĩa là cải tà làm chánh; cải ác làm thiện; cải tham, sân, si làm bao dung, nhu hòa, sáng suốt. Đức Phật đã lấy thanh tịnh thiên nhãn để nhìn thấy chúng sanh sinh tử luân hồi. Ngài đã thấy rõ chúng sanh tùy nghiệp thiện ác mà nhận lấy quả báo trong một đời hoặc nhiều đời. Hễ tạo tác lành và giữ tròn ngũ giới thì được tiếp tục làm người; hễ giữ trọn thập thiện thì được sanh vào cõi trời; ví bằng tạo tác ác thì phải sa vào tam đồ ác đạo, là chuyện không thể nào tránh được. Chính Đức Từ Phụ đã từng khẳng định trong các kinh điển của Ngài: “Nhơn thân nan đắc.” Phật đã giải thích rõ ràng trong tam đồ lục đạo mà sinh ra được làm người là một đại hạnh cho việc tiến tu vì cõi trời thì quá sướng nên khó lòng tu hành, cõi A Tu La thì đầy đầy sân

hận, súc sanh thì quá tham dục, ngã quý và địa ngục thì quá khổ nên cũng không tu được. Chính vì thế mà khi được sanh làm người nhưng lại không khéo, không tin tội phúc nhân quả, làm điều chẳng lành, bám víu tà kiến nghi hoặc, quả là uổng quá cho một kiếp người.

Muốn cho chánh thẳng tà ngay trong đời này kiếp này, con đường duy nhất là phải tự mình quay về với ông Phật nơi chính mình, để cùng phá tham dục, trị sân hận, dẹp si mê, trừ tà kiến. Tuy nhiên, đúng như lời Phật dạy, Phật pháp nan văn, quả đúng như vậy! Trong cõi Ta bà này Phật pháp quả là dễ nói, dễ giải, dễ hiểu, dễ biết, nhưng khó quán triệt và khó thực hành vô cùng. Chỉ có những con người với đầy đủ bi trí dũng mới mong kham nổi. Trên đời này ai lại không biết vô thường, sinh trụ dị diệt, hoa nở hoa tàn, sanh lão bệnh tử ??? Ai lại không biết một ngày trôi qua là mạng này giảm dần như cá cạn nước ? Ai lại không biết tham lam là con đường dẫn tới sa đọa ? Thế nhưng vẫn có người đến chùa lừa thầy gạt sư để lấy tiền của bá gia bá tánh mưu cầu lợi ích cá nhân cho bản thân và gia đình. Ai lại chẳng biết Phật pháp là pháp chân thực bất hư, bất hoại, không thể nghĩ bàn. Thế nhưng vẫn có người đến chùa luận bàn, tranh cãi, hí luận. Phật đã dạy quá rõ ràng rồi còn gì, vạn pháp thường rỗng lặng. Vậy thì muốn bố thí, trì giới, nhẫn nhục, thiền định, cứ nín lặng mà làm, chứ oang oát chỉ cho thêm nặng nghiệp. Ngay từ những ngày đầu giác ngộ, Đức Từ Phụ đã khẳng định rằng muốn “chánh thẳng tà,” không phải chỉ cạo đầu nhuộm tóc mà được, không phải đầu tròn áo vuông là đương nhiên có thể lợi được vào bể pháp của chư Phật. Ngược lại, cư sĩ tại gia như Duy Ma Cật, Huệ Năng, Bàng Long Uẩn, vân vân, vẫn có khả năng thông dong tự tại trong biển pháp thâm diệu của nhà Phật được. Vì ở các Ngài gạo đã trắng, nước đã trong, còn gì nữa để mà cầu với bàn. Đã thế, các Ngài lại còn đầy đủ lòng tin, sự hiểu biết cũng

như hết lòng hành trì rốt ráo những lời Phật dạy. Các Ngài đã tới đỉnh rốt ráo, thế nhưng nhứt nhứt các Ngài vẫn không dám khinh vì. Đối với các Ngài, sự buông bỏ là yếu tố quyết định mọi vấn đề. Đối với các Ngài, chánh pháp thượng xả hà huống phi pháp. Thấy như vậy để những người con Phật chơn thuần chúng ta, một khi đã quyết chí tu hành là quyết chí thượng xả tất cả. Khi tu chỉ một bề cầu tu, chứ không cầu pháp, không cầu biện giải hí luận, cũng không cầu bất cứ thứ gì trên đời này. Người con Phật chơn thuần, khi quyết chí tu là chỉ một bề thâm thâm ly khổ. Vì nếu không khéo, chúng ta chỉ buông thế gian pháp để một bề khư khư ôm giữ Phật pháp, ôm giữ đến độ giải thoát cũng không màng. Nếu không khéo, thay vì dốc lòng tu tập, chúng ta chỉ ngày đêm mong cầu hí luận. Hễ cầu pháp thì không sớm cũng muộn, chúng ta sẽ tự cho rằng pháp mình hay, pháp người dở, pháp mình chân thực, pháp người tà ngụy.

Người con Phật chơn thuần, muốn “chánh luôn thắng tà, phải quyết chí thâm thâm ly khổ, phải hạ thủ công phu sao cho sắc, thanh hương, vị, xúc, pháp không còn khả năng xâm chiếm và ngự trị tâm này. Tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng chưa sanh phải cố làm sao cho chúng dừng sanh. Nếu chúng đã sanh phải cố làm sao tận diệt chúng càng sớm càng tốt. Vì hiểu rằng Phật pháp là không thể nghĩ bàn, nên không bao giờ người con Phật dám để tâm nghi hoặc. Khi chưa thông hiểu thì phải tìm hiểu cho thông, khi đã thông rồi thì chỉ một bề đêm ngày hạ thủ công phu một cách cấp thiết, chứ không lừng khờ lần lựa. Cui vậy mà chúng ta không còn nhiều thì giờ nữa đâu mà chần với chừ ! Một phút ta sống là một phút ta chết. Một ngày trôi qua, mạng ta giảm dần như thủy thiếu ngư. Chúng ta phải tận dụng từng giây, từng phút, từng sát na có được mà tu tập, tu tập và tu tập cho đến khi công viên quả mãn, chứ quyết không thơ thẩn mong cầu, dù là mong cầu an lạc, cực lạc hay bất

cứ thứ gì. Phật đã từng dạy trong các kinh điển của Ngài rằng tâm chúng sanh còn long đong lật đật hơn vườn chuyên cây hay ngựa phi nước đại. Nếu ngay từ bây giờ chúng ta không chịu điều phục và hộ trì thì chắc chắn về sau này sẽ gặp muôn ngàn bất lợi, vì cho dù chúng ta có là một học giả hay thuyết gia lỗi lạc thế mấy thì rồi tâm này cũng sẽ nhiễm trước và sa đọa vào tam đồ ác đạo. Chính vì thế mà Đức Từ Phụ đã khuyên nhủ tứ chúng hãy cố công phu sao cho những điều thiện chưa sanh được sanh, những điều thiện đã sanh được tăng trưởng; những điều ác chưa sanh không có cơ hội sanh khởi, những điều ác đã sanh phải bị đoạn tận ngay từ trong trứng nước.

Quá trình tiến tu cho “chánh thắng tà” không phải là một ngày một bữa và cũng không dễ dàng như chúng ta vẫn tưởng. Tu sao cho không còn lưu luyến tài, sắc, danh, thực, thù; tu sao cho không còn vướng víu đến quyền uy phù ảo; tu sao cho một cử chỉ nhỏ cũng không còn phóng dật. Tu sao cho lúc nào ý cũng nghĩ thiện, miệng cũng nói thiện, thân cũng làm thiện. Tu sao cho thân lúc nào cũng ly tham đoạn dục, ý lúc nào cũng lìa bỏ mọi vọng niệm. Nếu còn chẳng chỉ là niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm giới, niệm bố thí, niệm quảng đại bao dung, niệm công quả công đức thiện lành mà thôi. Người con Phật chơn thuần phải cương quyết tu sao chỉ còn một cái thấy biết duy nhất: chánh kiến. Từ thân, khẩu, ý đều đồng loạt chấp nhận hành trì theo chánh kiến. Tu sao cho mọi suy nghĩ đều đúng với lẽ phải, mọi lời nói đều chân thật, công việc làm ăn chân chánh chứ không lường giựt giọc, hành động phù hợp với luân lý đạo đức. Ngoài ra, muốn chánh thắng tà thì người tu Phật phải tinh chuyên hành trì cũng như thanh lọc tâm ý sao cho định tĩnh và trong sạch, phải luôn tập trung tư tưởng vào những vấn đề chính đáng, có lợi cho mình cho người và cho đời. Tu sao cho khi bố thí, cứ vì đại bi tâm mà bố thí, chứ không còn phân biệt ai cho ai

nhận, không còn vì sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp mà bố thí, không phân biệt sang hèn nghèo giàu hay thân sơ bạn thù mà bố thí. Tu sao cho được thiếu dục tri túc, diện mạo lúc nào cũng đoan chánh, ngôn ngữ lúc nào cũng hòa nhã. Tu sao cho lúc nào cũng tỉnh giác, lúc nào cũng an trú trong chánh niệm, và lúc nào cũng nhiệt tâm nhiếp phục tham, sân, si. Tu sao cho tín, tấn, niệm, định tuệ đồng thời phát triển và phát triển không ngừng nghỉ. Tu sao cho vô minh đoạn tận, ngã mạn không còn, khổ đau phiền não đều được nhổ sạch. Tu sao cho dù một cử chỉ vi tế cũng biết tầm quý khiêm cung. Tu sao cho thất giác chi (Trạch pháp, Tinh tấn, Hỷ lạc, Khinh an, Định, Xả) đều đưa đến ly tham, lìa dục, cũng như từ bỏ điên đảo mộng tưởng. Tu sao cho dòng tư tưởng dù vi tế cũng không còn thị phi tranh chấp. Người con Phật tu được như vậy mới có cơ may thấy được thế nào là khổ, vì sao có khổ, rồi từ đó mới nhổ được tận gốc những kiết sử từ vô thủy, và cũng từ đó chánh mới có cơ thắng được tà. Người con Phật tu được như vậy cho dù chưa được giải thoát rốt ráo, đời sống này cũng là an lạc và hạnh phúc lắm rồi vậy. Mong lắm thay!!!

426. XUÂN NHỚ MẸ

Cứ mỗi độ Xuân về là lòng tôi bồi hồi nhớ đến người Mẹ hiền thiên cổ của tôi, nhớ đến những mùa Xuân nghèo trên quê mẹ với bao kỷ niệm êm đềm của thời thơ ấu. Kỷ niệm về mẹ thì tôi có không biết bao nhiêu mà kể cho siết, với cả một vùng hạnh phúc chất ngất mà mẹ cha đã yêu thương che chở trong suốt đoạn đời thơ ấu. Giờ thì tất cả chỉ còn là dĩ vãng, có chăng chỉ còn lại những hồi tưởng lảng động trong tâm tư ưu sầu cảm thương với vợ của một kẻ tha hương.

Đời người như một giấc mơ,
Trăm năm nào khác cuộc cờ đổi thay.

Đúng như lời của một bài kinh Phật ! Thời gian thấm thoát thoi đưa, mới đây mà tuổi đời đã gần năm mươi, thế mà tôi cứ tưởng chừng như mới hôm nào. Mới hôm nào tôi hầy còn bé và còn sống trong sự đùm bọc của tình cha nghĩa mẹ. Dù tất cả đối với tôi bây giờ đã là dĩ vãng, nhưng tôi vẫn còn nhớ, nhớ mãi miền quê nghèo, nhớ ngôi nhà lá năm xưa, nhớ bầu trời thương yêu dịu ngọt mà tôi đã vẫy vùng trong suốt thời thơ ấu. Bây giờ xa quê với cuộc sống tha hương, bôn ba giữa chợ đời xa lạ. Bây giờ khi cả cha lẫn mẹ đã khuất bóng, tôi mới thấm thía với câu nói của một đại thiền sư: “Dù lớn thế mấy mà mất mẹ thì cũng như không lớn, cũng cảm thấy bơ vơ lạc lõng, cũng không hơn gì trẻ mồ côi.” Thật đúng vậy ! Từ ngày mất mẹ, tôi cảm thấy như đang bơ vơ lạc lõng trong cuộc sống như một trẻ mồ côi không hơn không kém.

Tôi sanh ra và lớn lên trong một gia đình nghèo, nghèo lắm, nghèo da diết. Gia đình tôi lại rất đông anh chị em, nên cả cha lẫn mẹ tôi phải tần tảo vô cùng cực khổ mới nuôi được chúng tôi nên hình nên vóc. Nhất là mẹ tôi, người đã suốt đời tận tụy vì con cái. Người đã dầm sương dãi nắng, hai vai trĩu nặng

với gánh hàng rong để nuôi con. Vì nghèo và vì con mà người đã không quản ngại một nắng hai sương, quảy gánh ra đi từ sáng sớm và trở về khi mọi người đã yên giấc ngủ. Mẹ đã dãi dầu mưa nắng, mẹ đã nhận lấy hết mọi khổ nhọc của cuộc đời cho đàn con được đầy đủ, được no cơm ấm áo. Mẹ đã lao lực đến tận cùng sức chịu đựng của một con người, mẹ đã vắt cạn hết những gì mẹ có thể vắt được nơi tấm thân gầy còm của mẹ, để lo được cái ăn cái học cho những đứa con của mẹ mà chưa một lần tôi nghe mẹ than phiền. Mẹ đã gánh nổi cơ hàn vất vả suốt cả đời người, nhưng lúc nào con cũng thấy nụ cười nhân hậu trên đôi môi mẹ.

Bóng dáng hạnh phúc của mẹ là các con mẹ học hành giỏi giang và ngoan ngoãn, còn thân mẹ có ra sao mẹ cũng cam. Đôi mắt mẹ luôn thâm quầng vì thiếu ngủ. Lúc nhỏ mỗi lần đi học về, tôi thường hay ghé chợ chiều để được mẹ cho ăn quà. Rất nhiều lần tôi bắt gặp mẹ ngủ gục bên gánh cháo, nhưng ngày đó tôi hãy còn ngây thơ và hồn nhiên quá, nên chưa hiểu đủ để nói được một câu gì an ủi mẹ. Mẹ tôi đó ! Một người mẹ cả đời còm cõi vì chồng vì con. Một người mẹ cả đời gánh chịu tất cả, hy sinh tất cả, quên cả thân mình để lo cho chồng cho con. Ăn thì mẹ chỉ ăn những gì thừa mứa, còn cái nguyên vẹn ngon hảo thì mẹ đã nhường hết cho các con. Mẹ đã suốt đời nhịn ăn, nhịn mặc, nhịn đi chơi, thậm chí bệnh mà mẹ cũng ráng cho lướt qua chớ không dám thuốc thang, vì tất cả tiền mẹ kiếm được chỉ để lo cho các con chứ không có khoản nào dành cho riêng mẹ. Mẹ lo cho các con ăn học, mẹ mua quần áo lành lặn cho các con, còn thân mẹ thì rách rưới. Có khi nào con thấy mẹ mặc được một cái áo cho lành, hay một cái quần cho tốt đâu. Vì chồng vì con mà suốt đời mẹ buôn gánh bán bưng, đầu tắt mặt tối, nhịn cay nuốt đắng.

Những lúc con trở bệnh, mẹ một mình lặn lội trong mưa đi tìm thang thuốc cho con. Những lúc chập chờn trong cơn mê sốt, con vẫn thấy mẹ túc trực bên giường với đôi mắt đầy lo âu. Mẹ chính là nguồn sống, nguồn năng lực trong đời con. Mẹ là cội rễ của mọi yêu thương trong đời con. Không có sự dạy dỗ của mẹ, có lẽ giờ này con không có được cuộc sống biết yêu thương và vị tha đâu mẹ ạ ! Tất cả những gì con và các cháu của mẹ có được hôm nay là hoàn toàn của mẹ. Mẹ đã dành trọn cả cuộc đời cho con cho cháu, không đong đo, không tính toán. Mẹ đã bất kể những khó khăn, gian lao và nghiệt ngã của trường đời, đã nhịn đắng nuốt cay, để chỉ mang về một chất ngọt ngào và tràn đầy yêu thương cho các con của mẹ.

Mẹ ơi làm sao con quên được vào những năm đầu thập niên sáu mươi, lúc ba đang thất nghiệp, gia đình mình sa sút trầm trọng, tưởng chừng như không thể nào vượt qua được. Lúc ấy bà Cô Út có đề nghị với ba mẹ là cho con và em Minh đến tá túc, giúp đỡ việc nhà, nói theo kiểu bình dân là đi ở đợ, dù bà có hứa là vẫn cho tụi con tiếp tục đi học, nhưng mẹ đã thẳng thắn, cương quyết và nhẹ nhàng cảm ơn lòng tốt của bà mà rằng:

--Thưa cô, con còn đôi tay, đôi chân, con còn có thể nuôi và cho các con của con ăn học được mà.

Thế rồi một mình mẹ với đôi vai trĩu gánh. Mẹ phải đi vay tiền trả góp để mua sách cho con học. Lúc ấy mỗi lần Tết đến, tụi con mong ham bao nhiêu thì mẹ rầu lo bấy nhiêu, nhưng tụi con vẫn hồn nhiên vô tư nào hay biết gì ! Chỉ cần mỗi năm sắm cho các con mỗi đứa một bộ đồ mới là mẹ phải mua đến mười mấy bộ rồi còn gì !

Mẹ phải còng lưng thêm vì đôi gánh hàng của mẹ phải nặng hơn. Nhưng rồi năm nào tụi con cũng đều có đồ mới, có thịt kho, có dưa, có pháo, chứ nào ngờ đâu mình đang vắt cạn dần sức của mẹ.

Năm con lên lớp đệ tam (lớp 10) cũng là lúc mà gia cảnh mình bi đát quá, nên con đã xin với ba mẹ cho con được nghỉ học để đi làm phụ giúp với ba mẹ nuôi cho các em khôn lớn, dù rằng hồi đó con đương là một trong những học sinh xuất sắc nhất của trường trung học tỉnh. Mẹ còn nhớ không ? Mẹ đã khóc và nài nỉ con bỏ đi ý định nghỉ học. Mẹ nói:

“Như các con thấy đó, các con vì duyên nghiệp mà sanh ra trong gia đình nghèo. Mẹ cha nghèo quá nên không có của hồi môn để lại cho các con đâu, nhưng mẹ có tấm thân này. Dù có dầm sương dãi nắng mẹ cũng cam, miễn sao các con được đi học, có chữ nghĩa với đời. Mẹ không muốn sau này các con nuôi cháu của mẹ cực khổ như mẹ đã nuôi các con bây giờ.”

Mẹ ơi ! Trên đời này còn sự hy sinh nào lớn lao hơn lòng mẹ cho con ? Núi Thái Sơn có cao, cũng không cao bằng sự hy sinh của mẹ cho con. Biển Thái Bình có rộng, cũng không rộng bằng tình mẹ thương con.

Mẹ tôi sanh ra và lớn lên trong một gia đình nghèo, lại thêm hoàn cảnh đất nước thời đó còn bị Tây đô hộ, nên người không có cái diễm phúc được đi học nhiều như anh em chúng tôi về sau này, nhưng với tôi, mẹ là hình ảnh một nhà giáo tuyệt vời. Mẹ dạy dỗ, mẹ nuôi dưỡng, mẹ bao dung tha thứ. Cây roi duy nhất của mẹ dành cho các con là nước mắt của mẹ. Mỗi khi các con nghịch ngợm, mẹ rầy không xong là mẹ khóc, vì mẹ biết rằng nếu không khéo, con sẽ bị ba đánh đòn cho một trận nên thân. Mỗi lần con bị ba đánh là mỗi lần ba mẹ rầy rà nhau mấy bữa. Mẹ bảo ba đánh con như đánh kẻ thù, dù ba chỉ đánh nhẹ, mẹ vẫn nói: “Con tôi bị đòn, nó chưa đau, tôi đã đau.” Mẹ ơi ! Mẹ là người mẹ đẹp nhất của con trên đời này. Con không biết và không còn nhớ mẹ của con lúc còn trẻ có đẹp hơn ai về sắc dáng hình hài hay không, nhưng tâm hồn mẹ đẹp quá. Biển cả mênh mông và đẹp thế nào thì tâm hồn mẹ cũng đẹp như thế ấy!

Biển cả còn có khi dậy sóng ba đào, chứ mẹ của con thì luôn êm dịu. Mẹ luôn dang rộng đôi cánh ra để gánh lấy tất cả phong ba bão tố cho các con được ấm êm. Ôi tình mẹ sáng và dịu êm như ánh trăng lung linh huyền diệu.

Mẹ chẳng những là nơi ban phát tình thương cho con cái, mà mẹ còn là một hải cảng tuyệt vời cho con về nương tựa trong những lúc mưa dầm sóng vỗ của cuộc đời. Hình ảnh mẹ là một cái gì thiêng liêng cao quý mà không một bút mực nào có thể diễn tả hết được. Chẳng phải tiếng “mẹ” là tiếng mà con vẫn hay thốt ra đầu tiên mỗi khi gặp phải việc gì khó khăn rắc rối hay sao ?

Tiếng mẹ với con là một biểu tượng tuyệt vời. Muôn đời mẹ vẫn là một kỳ quan vĩ đại và tuyệt hảo nhất trong con. Bây giờ cho dù có nói gì, có viết gì cũng không cùng không cạn được sự tán thán về mẹ. Lòng mẹ bao la vô bờ vô bến. Mẹ là vũ trụ, mẹ là tất cả, mẹ là Phật. Lòng mẹ bao la hơn biển Thái Bình, tình mẹ tha thiết hơn dòng suối hiền, đúng như lời của một bài hát về mẹ. Mẹ như dòng suối mát dịu, cứ tuôn chảy và tuôn chảy những nước cam lồ nuôi dưỡng thân con lúc còn nhỏ, và tưới mát tình cảm chai sạn phong trần vì đói no vinh nhục khi lẫn lóc ngoài đời. Với con, mẹ là Bồ Tát vì suốt cuộc đời mẹ chỉ biết hiến dâng mà không đòi hỏi bất cứ thứ gì đền trả lại.

Trong suốt cuộc đời, mẹ chỉ biết ban cho mà không đòi trả lại bất cứ thứ gì. Mẹ đã bôn ba từ chợ sớm, đến chợ trưa, rồi chợ chiều. Sáng bán bánh mì, chiều bán cháo, cứ thế mà mẹ lặn lội nuôi con trong mấy chục năm liền. Mẹ đã gánh cả một trời yêu thương trên đôi vai mòn mỏi. Mẹ đã gánh cả một trời mơ ước cho các con mẹ được thành nhân chi mỹ. Mẹ đã gánh nắng gánh mưa cho các con của người được yên ấm. Mẹ đã gánh tất cả những hệ lụy của cuộc đời cho các con mẹ được yên vui. Vì con mà thân thể mẹ hao mòn, mẹ cũng không màng. Vì con mà năm

canh chầy thức đủ vừa năm, mẹ cũng không quản. Vì con mà mẹ phải gánh cả bình minh lẫn hoàng hôn của vũ trụ, gánh cả mặt trời lẫn ánh trăng khuya. Mẹ là tình thương bao la. Thân thể mẹ có thể héo mòn theo thời gian, nhưng tình thương mẹ không bao giờ mòn héo. Vì con mà chỗ ướt mẹ nằm, dành chỗ ráo con lăn. Lắm khi vì con mà mẹ phải gây tội tạo nghiệp cũng không chừng. Còn nhiều thứ vì con mà mẹ phải hy sinh lắm. Vì con mà ngay cả sinh mạng mẹ, mẹ cũng không màng.

Mẹ ơi, làm sao con quên được một lần con đang ngồi chơi dưới hàng dừa trước ngõ, ngay vừa lúc mẹ về cũng là lúc một trái dừa từ trên cao rụng xuống. Mẹ đã bất kể an nguy, chạy vội lại bao trùm lấy con và bảo con đừng sợ, có mẹ đây ! Vì con mà ngay cả sinh mạng mẹ, mẹ cũng không tiếc. Mẹ chính là Phật hóa thân vì có lúc nào mà mẹ không nghĩ đến sự an lạc và hạnh phúc của các con đâu ? Trái tim của mẹ là trái tim của Phật, chính nơi đó tuôn ra đủ thứ từ, bi, hỷ, xả, công bình, bác ái. Ngoài chín tháng cưu mang, mẹ còn cả đời lặn lội nuôi con. Lòng mẹ như biển rộng bao la, như trời cao không cùng tột. Tình thương mẹ dành cho các con là thứ tình thương chân thật tuyệt đối, là suối nguồn êm dịu, trong lành và tươi mát.

Cũng như bao nhiêu bà mẹ Việt Nam khác, mẹ đã một đời tận tụy hy sinh, đã nhẫn nhục chịu đựng vì chồng vì con và cho chồng cho con. Mẹ đã cho con tất cả những gì mẹ có. Lời hát ru của mẹ cho con thời thơ ấu là những chất liệu êm dịu nồng nàn và ngon ngọt như chuối ba hương, như xôi nếp một, như đường mía lau. Mẹ đã cho con từ thuở lọt lòng, đến lúc nằm nôi, rồi tập tễnh đi những bước vào đời, và mãi về sau này khi con đã vào đời.

Một lần hai mẹ con lên Sài Gòn, lúc đó con đã mười chín hai mươi tuổi gì rồi, nhưng mỗi lần băng qua đường là mẹ vẫn nắm chặt tay con. Con mắc cỡ vội vùng ra khỏi tay mẹ, thì mẹ

âu yếm nhìn con mà rằng: “Mẹ sợ xe cộ nhiều quá, nhỡ có gì thì nguy cho con của mẹ!” Mẹ chỉ sợ nguy cho con, còn mẹ thì ra sao mẹ cũng không màng. Mẹ ơi bây giờ con mới thấm thía với câu nói của người xưa: “Con dù lớn thế mấy, thì con vẫn là con của mẹ. Từng bước chân con đi là từng nhịp thở con tim của mẹ.” Nhưng giờ này mẹ còn đâu nữa hở mẹ ? Mẹ đã lo cho các con đến hơi cùng sức kiệt rồi, nên mẹ không chừa lại một hơi thở nào cho riêng mẹ.

Dẫu rằng giờ này mẹ đã không còn, nhưng với con, mẹ luôn là một nhà giáo dục vĩ đại. Mẹ dạy con từ ăn, nói, đi, đứng, đến yêu thương. Mẹ dạy con yêu con và yêu cả những người quanh con. Chính mẹ là người đã dạy con bài học “từ bi” đầu đời. Mẹ có còn nhớ không ? Hồi con còn bé, trong những ngày đầu đi học, có lần tan học, mẹ đến rước con. Trên đường từ trường về nhà, con đã tinh nghịch giẫm đạp lên những chú kiến đang bò trên đường. Mẹ đã dịu dàng can ngăn con mà rằng:

“Con ơi ! Con còn có phước vì mỗi khi đi học về đều được mẹ hoặc dì Sáu rước. Còn mấy chú kiến kia, có lẽ mẹ mấy chú đang bận tha mồi, và cũng có lẽ giờ này mẹ mấy chú đang ngóng trông mấy chú về. Sao con nỡ đạp mấy chú vậy ? Nhỡ mấy chú chết, không về được với mẹ thì thật là tội nghiệp !”

Dù lúc đó con còn rất nhỏ, nhưng con nhớ mãi lời mẹ dạy về sự yêu thương mọi người mọi loài. Dù giờ này mẹ đã nghìn trùng xa cách, đã vĩnh viễn thiên thu, nhưng tình thương vô bờ bến, cũng như hình bóng dịu hiền, những lời dạy bảo yêu thương và những vi âm của mẹ vẫn còn vang vọng trong con trong những đêm trường thao thức với những kỷ niệm về mẹ. Xin mẹ hãy yên tâm! Những lời dạy dỗ ấy đang được con ân cần trao truyền lại cho đàn hậu bối của mẹ đây !

Mẹ yêu quý ! Dù con không tin định mệnh, nhưng con vẫn thấy một cái gì hơi quá khắc khe và quái ác trên thân phận của

con. Như mẹ thấy đó ! Mùa Xuân của con qua đi nhanh quá, mới hôm nào đây mà hôm nay tất cả đã trở thành dĩ vãng, đã trở thành tâm sự và kỷ niệm cho một kẻ tha hương với biết bao cay nghiệt. Ôi quê hương bên kia bờ đại dương, quê hương xa vời vợi đã cuộn lấy thân mẹ cha kính yêu. Mỗi khi nghĩ đến cái bất hạnh không được cạnh kề phụng dưỡng cha mẹ, lòng con vẫn bùi ngùi nhớ lại câu nói của Thầy Tử Lộ năm xưa: “Tử dục dưỡng thân, nhi thân bất tại.” Hoàn cảnh của con bây giờ có khác chi hoàn cảnh của Thầy Tử Lộ năm xưa đâu ? Hồi còn hàn vi cơ cực thì có cha có mẹ, nay đã nên người, muốn được nuôi dưỡng cha mẹ thì cả cha lẫn mẹ đã không còn.

Mẹ yêu quý ! Mẹ có biết không ? Giờ này con đã lớn khôn, con đã thực hiện được giấc mơ năm nào của mẹ “Mẹ không muốn sau này các con nuôi cháu của mẹ cực khổ như mẹ đã nuôi các con bây giờ.” Sao mẹ chẳng mừng vui vậy mẹ ? Sao mẹ chẳng ôm con vào lòng và chẳng nói với con một lời nào hết vậy mẹ ? Ngày mẹ con mình gặp nhau lần cuối tại bến đò Long Hồ, mẹ có còn nhớ không ? Mẹ đã nhấn nhủ với con là đừng núng nịu chi mẹ, mà hãy ráng lo cho tương lai các cháu của mẹ được rạng rỡ hơn. Giờ này thì tương lai các cháu của mẹ đã được rạng rỡ hơn rồi đó ! Sao mẹ lại vội vã ra đi mà không đòi hỏi gì hết vậy mẹ ? Mẹ đã đến vì các con, đã ban cho các con tất cả những gì mẹ có, rồi mẹ lặng lẽ ra đi. Vì quá khổ cực nên tuổi chưa quá thất tuần, mẹ đã vĩnh viễn lìa bỏ các con. Mẹ đã ra đi không đòi hỏi. Mẹ ơi sao dòng đời cay nghiệt quá hử mẹ ? Ngày mẹ ra đi vĩnh viễn mà con cũng không về được để nhìn lại mẹ lần sau cuối, để nói với mẹ một lời giả biệt. Mẹ ơi ! Giờ có chẳng chỉ gặp mẹ trong mơ.

Mẹ đã đi vào thiên thu thật rồi, nhưng làm sao con quên được những kỷ niệm và hình ảnh mẹ ? Giờ này nơi đất khách

quê người con mới thấm thía với nỗi lòng của kẻ xa quê, mà mỗi chiều ra sân sau là mỗi chiều con mang tâm trạng của kẻ:

“Chiều chiều ra đứng ngõ sau,
“Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều.”

Dẫu biết rằng lời Phật dạy trong kinh Niết Bàn là các pháp đều vô thường, tình thương phụ mẫu rồi cũng sẽ đến hồi chia xa, ly biệt, nhưng lòng con vẫn thỉnh thoảng liệm đi mỗi khi nghĩ đến niềm đau mất mẹ. Dẫu biết rằng mẹ con mình đã ngàn thu vĩnh biệt, nhưng sao lòng con vẫn thấy nhói lên một niềm đau nỗi nhớ của một kẻ vừa xa quê vừa mất mẹ trong bơ vơ lạc lõng.

Mẹ yêu quý ! Xin mẹ hãy yên tâm ! Dù rằng mẹ con mình đã nghìn thu cách biệt, nhưng mẹ vẫn miên viễn trong con suốt cả cuộc đời. Từng bước chân con đi, từng tuổi đời con qua, mẹ vẫn theo con. Mẹ vẫn đến với con trong mọi tình huống, phải không mẹ ? Mẹ ơi ! Mẹ là tất cả. Mẹ đã trao cho con cả cuộc đời, cuộc đời thật ý nghĩa và đáng sống. Mẹ đã chấp cho con đôi cánh tuyệt vời và tuyệt đẹp để con bay về vùng tương lai sáng rực. Dù cuộc sống thực có giông bão thế mấy, con nguyện sẽ tiếp nối truyền thống ấy, con sẽ ân cần trao lại cho các cháu của mẹ những gì mẹ đã trao cho con. Và con sẽ nhớ mãi lòng hy sinh tận tụy bao la vô bờ vô bến của mẹ cho đến khi con nhắm mắt lìa trần.

Mẹ yêu quý ! Giờ thì con đã không còn mẹ nữa rồi ! Xác thân mẹ đã vùi sâu trong lòng đất quê hương. Đã mười năm trôi qua kể từ ngày mẹ mất, thế mà con vẫn chưa một lần về thăm viếng, dù chỉ là thăm viếng một nắm mồ hoang lạnh. Mẹ ơi ! Cái tình cha nghĩa mẹ bao la như trời biển cũng không níu kéo được con. Một đời còm cõi hy sinh của mẹ cũng không níu kéo được con. Quê hương con hiền hòa với ruộng vườn, cây trái và nước ngọt quanh năm cũng không níu kéo được con. Con đã và đang đi tìm cái gì đây hở mẹ ?

Mẹ ơi ! Bây giờ có nói gì đi nữa thì mẹ cũng không còn. Nói chỉ để tự chữa, nói cũng bằng thừa. Nhưng mẹ ơi! Mẹ có biết không ? Mẹ chính là chỗ trở về duy nhất của con, nhưng giờ này con còn chỗ nào nữa để trở về hỏi mẹ ? Mẹ là hình ảnh đầu đời đưa con vào đời khôn lớn, và mẹ cũng chính là hình ảnh cuối đời để con luyến tiếc khôn nguôi. Mẹ ơi ! Giờ này tất cả đã là dĩ vãng, còn có chăng là những kỷ niệm của tuổi ấu thơ đang cấu nhẹ vào hồn con như những hành trang của mẹ cho con tiếp tục đi vào đời. Mẹ kính yêu ! Xin mẹ nhận nơi đây một nén hương lòng của đứa con lạc loài trong đêm Xuân Nhớ Mẹ nơi đất khách quê người.

427. HỒI ĐẦU

Chúng sanh trong ba cõi sáu đường chỉ vì những bức bách của cuộc sống hằng ngày mà phải mang thân làm nô lệ cho tham, sân, si. Thế rồi ngày càng chất chồng những kiết sử của tham, sân, si đến độ bị vô minh lấp mất hết tánh thấy biết chân thật mà mình vẫn có tự thuở giờ. Vì vô minh che đậy nên chúng sanh vốn dĩ đã điên đảo thêm điên đảo, thêm vào đó sáu căn ba nghiệp xui giục ta thân cận thầy tà bạn ác, nên lăn trôi không ngừng, luân hồi sanh tử không dứt. Những người con Phật, ngay cả những người đã thấm nhuần diệu lý Phật Đà, lắm khi quên rằng mình đang được sống trong rừng kinh biển thánh, nên lúc nào cũng nghi, lúc nào cũng tự che dấu những tội lỗi, tưởng rằng làm như vậy là mình đã qua mặt được Phật hay Thánh Hiền, tưởng làm như vậy là mình đã tô son trét phấn được cho lớp vỏ bên ngoài của phàm phu tục tử, tưởng làm như vậy là mình có thể thoát được lưới vây nhân quả, vân vân và vân vân. Những người con Phật chớ thuận hỷ bình tâm suy gẫm lại xem, thân mạng này vô thường và có thể đoạn tận bất cứ lúc nào, một hơi thở ra mà không thở vào là đã mạng một, là đã qua một đời khác rồi còn gì ?

Đức Thích Tôn Từ Phụ vì thương xót chúng sanh mọi loài nên Ngài đã thị hiện ra trong cõi Ta Bà để khai thị cho mọi loài được ngộ nhập tri kiến Phật, để cuối cùng ai nấy đều được là khổ được vui, đều giữ sạch được mọi phiền não để đi đến chỗ an vui tự tại. Tuy nhiên, muốn là khổ được vui, muốn vượt thoát những khổ đau phiền não của trần lao, con đường duy nhất là phải “Hồi Đầu.” Như vậy hồi đầu là gì và tại sao lại phải hồi đầu ? Hồi đầu là quay đầu trở về. Đây cũng là nguyên lý tất yếu trong giáo lý Phật Đà. Muốn tu theo Phật, chúng ta không có con đường nào khác hơn hồi đầu. Từ vô thủy, tâm, Phật và chúng sanh

nào có sai khác; tuy nhiên, vì u muội si mê mà chúng ta xa dần và xa dần bản tâm chân thật của mình. Vì mãi lo miếng cơm manh áo, ăn, mặc, ở, bệnh, cũng như những rong ruổi theo tiền tài danh lợi mà chúng ta ngày càng bị ràng buộc bởi vô số hệ lụy, thân thì vướng mắc tài sản ruộng vườn, tâm thì vướng mắc lợi danh tình ái, hoặc cả thân lẫn tâm đều bị vướng mắc đủ thứ, từ tham lam, sân hận, ích kỷ, đố kỵ, ganh ghét, đến danh, tài, sắc, thực, thù. Chúng ta cứ thế mà lăn trôi và lăn trôi từ vô thủy đến vô chung nếu không sớm hồi đầu, thì con đường duy nhất của chúng ta vẫn phải là mê đồ tăm tối. Hồi đầu là tự mình thức tỉnh, tự mình nhìn thẳng vào cuộc đời để nhận ra rằng tất cả các pháp hữu vi đều như mộng như huyễn, những thành bại, hơn thua, được mất, vinh nhục, sang hèn như tuồng ảo ảnh. Trong khi đó, chuyện sanh, già, bệnh, chết lại là chuyện không ao tránh khỏi, một ngày trôi qua là một ngày ta đi gần đến nhà mồ, nếu không khéo thì e rằng chúng ta không kịp hồi đầu. Hồi đầu là tự mở lòng mình ra, biết tri túc, biết từ bi hỉ xả, biết khiêm cung từ tốn, biết bố thí lợi tha, biết ái ngôn ái ngữ, biết thương người mến vật, biết phản quang tự kỷ, biết cải tà quy chánh, biết xoay vòng thức về chân tâm, biết đổi xấu làm tốt, biết rõ ràng lẽ sanh diệt của con người và vạn vật để từ đó dám từ bỏ phàm tánh tham lam ích kỷ và chịu trở về với chơn tâm vị tha bác ái. Hồi đầu là biết vượt thắng dục vọng mê mờ, biết tu tâm dưỡng tánh, biết sống với tâm địa của chính mình. Hồi đầu là chịu quay trở về với bốn tâm để sống đời thiện lành thiện mỹ.

Ai trong chúng ta cũng có thể hồi đầu nếu thực tâm hướng thượng. Tuy nhiên, đạo Phật nói dễ khó làm. Dù miệng lép xép hồi đầu mà tâm không thực dạ hồi đầu thì vẫn là tô son trét phấn. Dù hình thức bên ngoài có đáng vẻ hồi đầu mà tâm địa vẫn thói nào tật nấy, vẫn giữ thói của thường tình thế tục thì con đường trước mặt vẫn là a tỳ địa ngục. Nếu không thực tâm hồi

đầu thì cho dù có cạo đầu nhuộm áo cũng bằng thừa. Tuy nhiên, nói gì thì nói, dù sao đi nữa thì người xuất gia vẫn có nhiều cơ hội hồi đầu hơn kẻ tại gia. Người xuất gia cũng giống như trời quang mây tạnh, còn kẻ tại gia chẳng khác chi bầu trời vẫn vũ với đầy mây đen u ám của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Người xuất gia có thể mắt không chạy theo sắc, tai không đuổi theo thanh, miệng không tranh cãi thị phi, nhưng kẻ tại gia với bao nhiêu hệ lụy ngoài đời mà bảo “hồi đầu” quả là thiên nan vạn nan. Mỗi ngày phải nhìn, phải nghe, phải nói để mưu sinh mà biểu đừng nhìn, đừng nghe, đừng nói làm sao được đây ? Nhưng “hồi đầu” không có nghĩa là đừng nhìn, đừng nghe, đừng nói; hồi đầu có nghĩa là vẫn nhìn nhưng đừng nhìn bậy, vẫn nghe nhưng đừng nghe những lời xàm quấy, vẫn nói nhưng đừng nói chuyện thị phi tà vạy. Ý nghĩa “hồi đầu” của những người con Phật rất đơn giản, dễ thương và cao thượng. Với bản thân thì phải tu thân tề gia như thế nào cho thật xứng đáng là một con người có đầy đủ đạo đức, một gia đình gương mẫu và hạnh phúc. Với cha mẹ thì hiếu đễ và phụng dưỡng các Ngài y như lời Phật dạy, cho dù có hai vai công vác mẹ cha đi quanh núi Tu Di trong vô lượng kiếp, cho dù có thịt nát xương tan để phụng dưỡng các Ngài, ơn sanh thành dưỡng dục vẫn không một mảy mai đền đáp. Với các bậc trưởng thượng thì luôn tôn kính, với anh em thì luôn hòa thuận, với vợ chồng thì luôn tương kính để cùng nhau lo cho tương lai của con cái sao cho tốt đẹp và tươi sáng hơn tương lai của mình. Làm được như vậy mới đúng nghĩa “hồi đầu.” Làm được như vậy thì cuộc sống của mình là gương hạnh lành cho con cái noi theo. Đức Từ Phụ trước khi nhập diệt, Ngài đã để lại một bài pháp không lời tuyệt diệu: “Trong suốt 49 năm ta chưa hề nói một lời nào.” Ngài muốn nhắn nhủ gì với chúng ta hỏi những người con Phật ? “Hồi đầu” trong đạo Phật phải được thực hiện bằng cử chỉ và hành động hằng ngày, chứ không bằng văn tự hay

ngôn ngữ. Hơn nữa, với những người tại gia, những hành động thiện lành, những cử chỉ thân thiện, cũng như những lời nói ái ngữ ái ngữ dịu dàng hằng ngày cũng chính là nhịp cầu thông cảm giữa cha mẹ, anh em, con cái, chồng vợ và bạn bè làng nước. Cổ nhân ta có câu “lời nói không mất tiền mua, lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.” Thật vậy, chúng ta không phải bỏ tiền bỏ bạc ra mua lời nói và hành động trong cuộc sống hằng ngày. Tuy nhiên, cả lời nói lẫn hành động đóng một vai trò tối ư quan trọng trong tương quan hằng ngày. Nhất ngôn ký xuất, tứ mã nan truy. Một lời khi đã nói ra như tên bay, cho dù xe tứ mã cũng khó lòng truy kịp. Những người con Phật phải thấy được như vậy, để một khi đã nói ra là phải như đinh đóng cột, không khinh suất, không sai chạy.

Ngoài ra, hồi đầu trong đạo Phật còn là một tiến trình thanh lọc thân tâm không ngừng nghỉ. Nếu tự mình mong cầu hạnh phúc thì đừng phá hoại hạnh phúc của ai. Nếu mình không muốn bị ai làm tổn hại, thì mình đừng làm tổn hại đến ai. “Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhơn,” lúc nào cũng là nguyên lý sống chung hạnh phúc muôn đời của nhân loại. Cái gì mình không muốn thì đừng làm cho người khác. “Hồi đầu” còn là tự mình quay lại một phút để phản quang tự kỷ và tự hỏi xem coi những gì mình đã làm, đang làm, hoặc dự định làm có đúng với tinh thần của Phật pháp hay không ? Thí dụ như mình có dự tính làm thịt một chú gà chú vịt cho bữa tiệc cuối tuần, trước khi làm xin hãy cố một phút “hồi đầu,” một phút tự hỏi xem mình là ai ? Nếu câu trả lời “mình là con Phật,” mà Phật thì từ bi mẫn chúng, Phật chưa từng sát sanh hại vật, vậy nếu mình sát sanh hại vật, thì mình có xứng đáng làm con Phật hay không ? Tương tự, trước khi ăn trộm, ăn cắp, ăn cướp hay nói dối, nói lười hai chiều, nói lời đâm thọc, nói lời độc ác, xin hãy một phút “hồi đầu” xem coi mình là ai ? Nếu mình là con Phật thì phải giống Phật, nghĩa là không tham, sân, si, mạn,

nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Cũng như vậy, trước khi uống những chất cay độc, chúng ta cũng nên một phút “hồi đầu” tự hỏi. Làm được như vậy thì từ đầu đến chân chúng ta cũng sẽ sáng ngời như Phật Tổ năm xưa.

Tóm lại, người con Phật chơn thuần phải cố gắng dụng công “hồi đầu” trong từng hơi thở. Người biết “hồi đầu” dù chưa được giải thoát rốt ráo, cuộc sống cuộc tu hôm nay cũng nhẹ nhàng thanh thản lắm rồi vậy. Ai trong chúng ta cũng đều biết rằng tư tưởng và hành động của đời này sẽ tạo thành nhân cách và quả báo của đời sau. Hơn thế nữa, bản chất cố hữu của chúng sanh là ưa thích lập đi lập lại những gì mình đã từng làm. Nếu chúng ta làm ác thì chúng ta sẽ thích lập đi lập lại những hành động tàn ác này trong tương lai. Ngược lại, nếu chúng ta đã từng làm những việc thiện lành trong quá khứ, chúng ta cũng sẽ có khuynh hướng lập lại những hành động thiện lành này trong tương lai. Đây không phải là chuyện ngẫu nhiên xảy ra, mà đây là định luật tất yếu của lý “nhân quả” trong nhà Phật. Trồng đậu được đậu, trồng dưa được dưa. Gây nhân thiện, chẳng những gặt quả thiện, mà còn tích tụ nhân quả thiện lành cho đời này hay đời sau. Gây nhân ác, chẳng những gặt quả ác, mà còn tích tụ những nhân quả ác độc cho kiếp này hay kiếp sau nữa. Thấy biết như vậy để luôn tự bảo rằng mình hãy còn phàm phu tục tử, chứ chưa phải là Phật Thánh Tiên, nên chưa có khả năng kham nổi những gì các Ngài đã kham nhẫn. Các Ngài có khả năng nói câu “ta không vào địa ngục thì ai vào ?” Chứ những người con Phật chơn thuần chúng ta, chưa ai có được cái khả năng này đâu. Vào địa ngục cứu người đâu chưa thấy, chỉ thấy một mình chơi với trong những tầng địa ngục vô gián không ai cứu nổi. Người con Phật nên luôn nhớ rằng thân người khó được, Phật pháp khó gặp, thời gian lại trôi qua nhanh như bóng câu qua cửa sổ, như ánh điện chớp, mạng ta lại như đèn treo trước gió, không nhứt thiết

phải hết dầu đèn mới tắt, mà một cơn gió nhẹ thoảng qua, cũng có thể làm đèn tắt được. Nếu chúng ta không chịu hồi đầu ngay từ bây giờ thì còn đợi đến chừng nào ? Nếu chúng ta không chịu tự mình hồi đầu thì ai sẽ hồi đầu giúp mình đây ? Ngày xưa Lữ Tổ đã nói với Hiếu Liêm rằng: “Thân này chẳng tính kiếp nay độ, còn đợi kiếp nào độ lấy thân ?” Một bậc hiền triết như Hiếu Liêm mà Lữ Tổ còn phải dẫn dắt như vậy, huống là chúng ta ! Thấy như vậy chúng ta càng phải sớm biết “hồi đầu,” sớm biết tinh tấn làm những việc thiện lành, tránh những điều hung dữ từng phút từng giây từng sát na, chớ đừng đợi, đừng để một khi đã mất thân này thì muôn kiếp khó mong tái hồi. Chừng đó có muốn “hồi đầu” cũng không còn kịp nữa. Hãy cố gắng lên hồi những người con Phật !

428. NGUYỆN AN LÀNH

“Nguyện ngày an lành đêm an lành,
Đêm ngày sáu thời đều an lành,
Tất cả các thời đều an lành,
Ngưỡng nguyện từ bi thường gia hộ.”

Đó là những lời nguyện dễ thương của những người Phật tử, xuất gia cũng như tại gia. Mỗi khi tụng kinh, chúng ta đều cầu nguyện cho nội gia quyến thuộc đến những người chưa hề quen biết đều được an lành, người người đều an lạc, nhà nhà đều hạnh phúc thanh thoi. Đạo Phật dễ thương là ở chỗ này. Kinh điển Phật từ cao siêu đến đơn giản, đều khuyến hóa mọi loài làm lành lánh dữ, lợi mình nhưng không quên lợi người. Người con Phật từ những người mới bước chân vào đạo đến những bậc hành thâm Bát Nhã đều luôn đi vào đời chỉ với hạnh nguyện: “thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh.” Trong cuộc tu giải thoát, người con Phật luôn liên tưởng đến sức hộ trì của chư Phật (ngưỡng nguyện từ bi thường gia hộ), nhưng cũng luôn nhớ rằng Phật tại tâm, nên phải tự mình thấp đuốc lên mà đi, phải tự mình ăn chay, niệm Phật, làm lành lánh dữ, và tự làm thanh sạch tâm ý của chính mình trong thiền định. Cõi nước an lành của người con Phật có thể là Tây Phương Cực Lạc, mà cũng có thể là Ta Bà Tịnh Độ ở ngay trong đời này kiếp này. Ôi dễ thương làm sao cái lý “nguyện ngày an lành đêm an lành!” Nếu trong cõi nước này mà ai cũng nguyện và hành trì được như vậy thì hạnh phúc và thanh thoi biết dường nào !

Đạo Phật là đạo của thực tiễn, thế nên những gì Phật tử nói ra đều phải là thực tiễn thì mới được gọi là chơn thuần. Khi nguyện an lành người con Phật cũng phải cố gắng dụng công tu hành sao cho cả mình và người đều an lành. Dụng công thế nào cũng được, niệm Phật, trì chú, tụng kinh, ngồi thiền tất cả đều

không ngoài phương châm đi tìm an lành cho mình và cho người. Tất cả những pháp môn và những lời di huấn của Đức Từ Phụ từ Lục Độ Ba La Mật (Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định và Trí tuệ), Văn, Tư, Tu, Giới, Định, Tuệ đều được Phật nói ra nhằm giúp chúng sanh được nghiệp sạch tội tiêu, để hiện đời an lạc và cuối đời giải thoát khỏi luân hồi sanh tử. Dù cho bậc tự cho là mình đã hành thâm Bát Nhã mà đêm ngày sáu thời chưa an lành, tức là phiền não chưa dứt, nghiệp tình chưa sạch, thì vẫn phải luân lưu trong ba nẻo sáu đường. Như vậy, người con Phật chơn thuần, muốn được “các thời đều an lành” phải nhiếp thuận theo lòng từ bi của chư Phật để từ thân, khẩu, ý đều được trọn lành, không trái với đạo đức. Làm được như vậy thì cho dù không ngưỡng nguyện đi nữa, chư Phật Từ Bi vẫn luôn gia hộ vì lúc đó ông Phật nơi chính mình đã tìm về được với chơn tâm thật tánh rồi còn gì ? Làm được như vậy thì từ đây thẳng về Tây Phương không phân cách vì làm gì có chuyện phân cách bờ mé của thế giới an lành? Cõi an lành, cõi Tây phương Cực lạc, cõi vô khổ là cõi của miên trường an lạc, không có sự khổ. Trong cõi ấy không ai có lòng điên đảo mộng tưởng. Ngược lại, trong cõi ấy, ai ai cũng chân thực phát Bồ Đề tâm để tiếp tục thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh. Những chúng sanh tại gia chúng ta có thể nào an trụ trong cõi nước như vậy không ? Gần hai mươi sáu thế kỷ về trước chính Đức Thích Tôn Từ Phụ đã khẳng quyết với tứ chúng rằng nếu đạo này chỉ dành cho tỳ kheo, mà tỳ kheo ni, ưu bà tắc và ưu bà di không được lợi lạc thì ta đã không thị hiện. Câu khẳng quyết này của Phật Tổ đã trả lời quá rõ ràng rồi còn gì ? Những người con Phật tại gia nào chịu thọ trì Tam Quy Ngũ Giới, chịu hiếu dưỡng mẹ cha, phụng thờ sư trưởng, cũng như phát tâm từ bi hỉ xả trong mọi tình huống, chịu hộ trì Tam Bảo không tiếc thân mạng vì chính Tam Bảo là mẹ đẻ của mọi sự an lành cho chúng sanh muôn loài. Chỉ một lời nguyện “an lành”

thật đơn giản nhưng nó lại hàm chứa tất cả lòng từ bi bao la của chư Phật cũng như của những đứa con hậu bối của Ngài. Nó có khả năng làm xoa dịu khổ đau phiền não cũng như trầm luân khổ hải của chúng sanh mọi loài. Nếu ai trong chúng ta cũng đều nguyện và hành trì được như vậy thì bờ mê đầu còn, bến giác đâu xa.

Người con Phật chơn thuần không nguyện an lành một cách tiêu cực vì không ai có thể ban cho mình an lành, hoặc giáng họa hoạn cho mình. Hiểu biết như vậy người con Phật luôn vâng lời Phật dạy, luôn đi thẳng vào đời mang an lành đến cho mình, cho người và cho đời. Nguyện an lành là tự tu cho mình và giúp người cùng tu bằng cách phát tâm chia sẻ những gì mình biết, mình đã thực hành và đã thấy được an lạc tự tại, từ phát tâm nói pháp giảng kinh, viết sách giáo lý nhà Phật, hoặc in kinh ấn tống đem phát cho mọi người để họ cũng được an lạc tự tại như mình. Đó là cách nguyện an lành hiệu quả và thù thắng nhất trong các lời nguyện. Đem các lời chỉ dạy của Phật ra phổ truyền để cho mọi người đều được đồng đẳng bình đẳng. Tất cả chỉ vì lợi ích của chúng sanh, vì nền móng của đạo pháp, vì an lành của mọi người mà nguyện và hành trì. Nguyện các thời đều an lành là phải tự mình sửa chữa những hư đốn sai lầm nơi chính mình, sửa sao cho xấu thành tốt, tà vạy thành chơn chánh, si mê thành giác ngộ, phàm phu thành thánh thiện, và chúng sanh thành Phật. Nguyện đêm ngày sáu thời đều an lành là trong sáu thời ấy ta thấy đều an trú trong chánh niệm, là luôn tự trau dồi đức tánh tốt và các hạnh lành để thân không tà vạy và tâm không nhiễm trước. Những người con Phật chơn thuần quyết không để cho lời nguyện cao đẹp này nằm yên trong đại tạng hay chỉ được nói ra ở đầu môi chót lưỡi. Ngược lại, người con Phật chúng ta quyết cùng nhau nguyện, quyết cùng nhau tu, quyết cùng nhau tận diệt tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Chúng ta

cương quyết theo chân Phật, sống một đời thật an lành, quyết từ bỏ mọi mưu sâu kế độc, bỏ sên ích kỷ, tự lợi, tự ái, kiêu căng, ngã mạn, cống cao để thâm thâm tiến tu. Nguyên an lành còn có nghĩa là tu hành hiệp nhất, chứ không năng thuyết bất năng hành. Nói từ bi là thực hành cho bằng được trong từng bước đi qua. Thấy ai nghèo đói túng thiếu, ốm đau, hoạn nạn, chúng ta không thể làm ngơ, mà ngược lại phải một tiền chia hai, một bánh xẻ đôi, dù nhỏ mọn thế mấy, mà chúng ta làm được với tâm thành khẩn, đó là thực hành rất ráo lời nguyện an lành cho sanh chúng. Nguyên an lành còn là tự tạo cho chính mình có đầy đủ nghị lực bỏ ác làm lành, cố gạt bỏ những phàm tánh từ lừa đảo, gạt lường, đến sân si, thù hận. Nguyên an lành là tự mình quay vào bên trong ông Phật của chính mình mà phát Bồ Đề tâm, chứ không phải chỉ lau chùi bề ngoài cho bóng láng, hoặc khẩu Phật tâm xà, hoặc nguyện cho có nguyện, hoặc nguyện bằng hình thức bề ngoài mà lòng vẫn chấp chứa đủ thứ mưu sâu kế độc, hoặc những toan tính lọc lừa, thì nguyện để làm gì ?

Chúng ta đã bao đời bao kiếp bo bo giữ lấy nghiệp trần. Có thể chúng ta đã từng biện giải hí luận trong hết các bộ tam tạng kinh điển, nhưng chưa bao giờ chúng ta thật sự suy gẫm lấy một câu Phật dạy. Hãy cùng nhau nhớ về một thời điểm cách nay gần hai ngàn sáu trăm năm, trước khi Phật Tổ thị hiện, khi ấy chúng sanh chưa có con đường nào để lựa chọn ngoài mê đồ tam tối trong ba nẻo sáu đường, nhưng bây giờ chẳng những chúng ta có thể nguyện, mà còn có thể hiện thực những lời nguyện ấy nếu chúng ta chịu vâng giữ lời Phật dạy. Vậy thì chúng ta còn chần chờ gì nữa hỡi những người con Phật ? Ai trong chúng ta cũng nên luôn nhớ rằng dù chỉ gây tội tạo nghiệp trong giây phút, nhưng lắm khi cả đời hoặc nhiều đời phải chịu khổ nơi tận cùng địa ngục. Nếu chúng ta không khéo tu hành hưởng thượng ngay từ bây giờ, để thân này một phen đọa lạc thì muôn kiếp khó tái

hồi. Dầu biết rằng con đường tu trước mặt hãy còn đầy dẫy chông gai ma chướng, nhứt là những đứa con hãy còn tại gia, nhưng không vì thế mà chúng ta không nguyện an lành. Hãy cố quay trở về bắt chước Phật mà thực hiện cho bằng được một chữ “không” ngay trước tất cả những căn bệnh trầm kha của sanh chúng thì chúng ta sẽ tìm thấy an lành ngay trong đời này kiếp này. Người đời vọng ngôn vạy ngữ, nay ta bắt chước Phật, “không” vọng ngôn vạy ngữ, thế là an lành. Người đời tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến nay ta bắt chước Phật “không” tham, sân, si thế là an lành.

Quý vị ơi ! Coi vậy mà chúng ta không còn nhiều thì giờ nữa đâu để mà lần lựa đợi chờ. Những nghiệp chướng sâu dầy mà chúng ta đã tích lũy từ nhiều đời kiếp không dễ gì chúng ta có thể tháo gỡ được chúng trong một sớm một chiều. Tuy nhiên, dù muốn hay không muốn, ai trong chúng ta rồi cũng phải tu, nếu không bây giờ thì cũng vạn triệu kiếp về sau này. Nếu chúng ta không chịu phát tâm tu hành ngay từ bây giờ, e rằng một khi đọa lạc, chúng ta sẽ không còn có cơ hội nào nữa đâu. Quỷ vô thường sẽ đến, thân này rồi sẽ hoại diệt, có còn chăng một lời nguyện an lành. Mong lắm thay !

429. TẠI GIA HAY XUẤT GIA ?

Có người cho rằng đời sống gia đình là hố thẳm của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng, cũng như của bao điều tranh chấp, đổ kỵ và cãi vã. Nơi chứa vừa nhu cầu và sự thiếu thốn, nơi cư trú của bao khổ đau phiền não, cũng như bao nhiêu sự trái lòng thất bại. Chỉ có cất ái ly gia mới mong tìm được một đời sống an tịnh. Nói như vậy là vô tình bi quan hóa đạo Phật. Nói như vậy là vô tình nói ngược lại những điều Phật dạy. Đức Thích Tôn Từ Phụ đã không từng khẳng định rằng nếu đạo này chỉ dành riêng cho tỳ kheo hay tỳ kheo ni, thì Ngài đã không thị hiện. Thật vậy, không lẽ mọi người tu theo Phật đều phải xuất gia ? Hơn nữa chính Phật đã khẳng định không có Bồ Đề ngoài phiền não, không có Niết Bàn ngoài cõi Ta Bà uestrước này, cũng như không có đạo ngoài đời. Thêm vào đó, nếu ai cũng xuất gia thì lấy ai hộ trì Tam Bảo ? Trong Kinh Lăng Nghiêm Phật đã dạy: “Tâm, Phật, và chúng sanh không sai khác.” Phật và chúng sanh chỉ khác nhau ở chỗ giác và mê. Hễ giác là Phật, còn mê là chúng sanh. Phật đã dạy rõ ràng quá, thế mà vẫn còn có người ngộ nhận rằng vì chán ngán quá cõi đời nên từ bỏ tất cả mà đi tu.

Đồng ý xuất gia sẽ có nhiều thuận duyên hơn tại gia. Với khung cảnh thanh tịnh của nhà chùa sẽ tốt hơn bất cứ khung cảnh nào ngoài đời. Đồng ý câu kinh tiếng kệ trong chùa không bao giờ gây phiền chuốc nã như công ăn việc làm ngoài thị tứ. Đồng ý tiếng chuông ngân sẽ tạo cho người xuất gia một trạng thái an bình và hạnh phúc hơn là tiếng điện thoại hay lời than phiền la lối của chủ nhân ở sở làm. Đồng ý còn bốn ba bước chải ngoài đời là còn phải vật lộn với tiền tài, vật chất, hơn thua, được mất, thành bại, nhục vinh. Đồng ý cuộc sống thế gian vui ít buồn nhiều với quá nhiều hệ lụy của khổ đau phiền não. Tuy

nhân, nhân duyên mỗi người mỗi khác. Đủ duyên xuất gia thì cuộc tu giải thoát dễ bề thành tựu hơn. Chưa đủ duyên xuất gia thì tại gia vẫn tu được nếu chịu nhiếp tâm hướng thượng. Gia đình Bàng Long Ẩn và cư sĩ Duy Ma Cật không là những thí dụ điển hình đó hay sao ? Dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, xuất gia hay tại gia, ở chùa hay ở nhà, nếu quyết tâm tu trì thì cuộc sống là thánh thiện và đạo hạnh không thể nghĩ bàn. Quyết tâm tu trì ở đây không chỉ ở hình thức bề ngoài, không chỉ ở cạo tóc nhuộm áo. Quyết tâm tu trì ở đây là quyết tâm sửa đổi, không chỉ lời nói và hành động bên ngoài, mà ngay cả suy tư bên trong, nhứt nhứt đều phải an trú trong chánh niệm. Nói năng trong chánh pháp, mà im lặng cũng trong chánh pháp. Chỉ cái gì đáng nhìn mới nhìn; chỉ cái gì đáng nói mới nói; chỉ cái gì đáng nghe mới nghe. Ngay cả những cái đáng nhìn, đáng nói, đáng nghe, nếu cần cũng không nhìn, không nên nói, không nên nghe. Càng đóng lục căn lại nhiều chừng nào càng tốt chừng ấy. Mọi sự mọi việc đều phải vì lợi lạc của mình và của người mà làm, chứ không vì kỷ tư lợi. Những tâm niệm tà vạy vọng động, dù vi tế thế mấy, cũng cần phải quyết tâm loại bỏ ngay từ trong trứng nước. Đồng ý những người xuất gia với quá trình tu luyện và buông xả, sẽ có được một phong thái ung dung tự tại dễ dàng hơn những người tại gia. Tuy nhiên, những đứa con tại gia, nếu chịu dụng công tu tập, nếu chịu buông bỏ những vướng mắc của thường tình thế tục, những tài, danh, sắc, thực, thù, nếu biết tri túc trong cuộc sống hằng ngày, cũng như không mê lụy hình tướng hư ảo bên ngoài, thì xuất gia hay tại gia cũng chỉ là những hình tướng hư ảo bên ngoài không hơn không kém.

Thật tình mà nói, nếu không khéo thì không riêng gì những đứa con tại gia bị vướng mắc bởi những danh từ hư vọng như kỹ sư, bác sĩ, tiến sĩ, văn văn, mà ngay cả những đứa con đã cạo tóc nhuộm áo vẫn bị những danh từ như Ni Cô, Ni Sư, Đại Đức,

Thượng Tọa, hay Hòa Thượng trì kéo như thường. Không khéo thì cả xuất gia lẫn tại gia đều phải đi xuống, mức độ đi xuống còn tùy ở lòng chấp trước, ngã mạn, cống cao, sân hận, và ganh ghét của từng người. Thấy như vậy để mỗi người chúng ta cần phải cẩn trọng hơn. Chiếc áo cái đầu không làm nên nhà tu, cũng như quần là áo lụa không làm nên những con người đạo đức. Cái tốt và cái quý ở đây là mình phải sống thật với chính mình. Phải từng phút từng giây biết mình đang nghĩ gì và dự định làm gì, từ vui, buồn, thương, ghét, đến sân hận, si mê, ngã mạn, cống cao. Biết để tự sửa, biết để sớm hồi đầu, biết để tận diệt cái “ngã” đã bao đời xô đẩy chúng ta lăn trôi.

Không phải chỉ riêng những người tại gia là bị vướng mắc bởi tham, sân, si. Thật tình mà nói, những đứa con tại gia của Phật cũng giống như bầu trời vẫn vũ u ám của tham, sân, si, thế nên giông tố sân hận có bùng bùng nổi lên cũng là chuyện bình thường. Cẩn trọng là những người xuất gia, họ như trời quang mây tạnh, không vướng một chút mây mù sân hận, thế mà không khéo tu, lại để cho giông tố sân hận bùng bùng nổi lên, đó mới là chuyện không tưởng. Nói những điều này không phải và không nhằm chỉ trích một ai. Ngược lại, trong tinh thần “tương tức tương nhập” mà Đức Từ Phụ đã căn dặn năm xưa, nên những người con Phật cùng nói nhau nghe, cùng nghe nhau nói, để tăng tục cùng nhau cẩn trọng và vững tiến trên bước đường tu tập. Không riêng những người tại gia của phàm tình thế tục mới chấp thân, chấp tướng, chấp pháp, hoặc chấp nhà cao cửa rộng, ruộng vườn, tài sản, vân vân. Người xuất gia cũng phải nên cẩn trọng, chớ không nên khinh suất những vọng tâm vi tế nó trôi lên và đục khoét nát cả quá trình tu tập của chính mình. Ngoài những công việc lật vật trong chùa, phải vận dụng tất cả thời gian mình có được, để ôn tâm bối điệp và tu tập thiền quán. Ngay cả lúc bàn tán chuyện đạo cũng phải canh chừng cái tâm viên ý mã

này, chứ không thể dễ người được đâu. Ngay cả chuyện tiếp xúc với Phật tử cũng phải coi chừng cái tâm phân biệt nó biến mình thành “ngã mạn cống cao” hồi nào mình cũng không hay. Là người tu ở chùa, thọ dụng của đàn na tín thí, phải cố dụng công tu hành sao cho lý sự viên dung, để dẫn dắt người khác. Đương nhiên nhờ quá trình tu tập mà mình được hơn người, nhưng không vì thế mà khinh mạn người khác. Nghiệp ai nấy trả, phước ai nấy hưởng. Ngài xưa Ngô Đạt Quốc Sư chỉ vì một phút chợt nảy lên ý nghĩ cống cao ngã mạn mà phải suốt mấy năm liền lang thang trả nghiệp.

Xã hội văn minh vật chất hôm nay thật khó cho con người tịnh tâm tu tập. Suốt ngày quần quật với chuyện sinh kế, không còn thời gian đâu để mà tu hành hưởng thượng. Tệ hại hơn nữa, trong xã hội này, từ lễ lối giáo dục đến cung cách sống, hình như chân lý là một xa xỉ phẩm. Chính xã hội này đã cướp mất cuộc sống bình dị, an lạc và hạnh phúc của con người. Người tại gia mà tỉnh thức để nhận biết ra rằng tiện nghi của xã hội văn minh vật chất giúp ta thoải mái đâu chưa thấy, chỉ thấy nó mang lại rắc rối và làm cho chúng ta loạn động thêm lên. Người xuất gia cũng thế, nếu không khéo thì tiền chùa, tiền bills điện, nước, gas và những thứ lĩnh lĩnh khác có thể chiếm hết thời giờ tu tập của mình. Ngày xưa Phật “cô thân vạn lý du” để hóa độ chúng sanh, còn các thầy tổ có người “chín năm diện bích,” như Tổ Bồ Đề Đạt Ma. Có người sống hằng mấy năm trời trong rừng sâu núi thẳm, không một chút tiện nghi như Lục Tổ Huệ Năng, thế mà các Ngài đã thành Phật thành Tổ. Còn chúng ta hôm nay ? Xã hội văn minh vật chất với những tiện nghi đầy đủ. Hãy suy gẫm lại xem coi những thứ ấy có giúp ích gì cho chúng ta hay không ? Những thứ ấy có làm cho ta cảm thấy đủ thoải mái để buông xả và tu hành hay không ? Hay chính những tiện nghi vật chất ấy đã che lấp mất đường về bỉ ngạn của chúng ta ? Thật tình mà nói,

những thứ ấy lợi lạc đâu chưa thấy, chỉ thấy chúng đã trì kéo không biết bao nhiêu tăng tục đi xuống và đi xuống. Nếu không khéo thì không cần đâu xa, chính những tiện nghi vật chất hằng ngày lại chính là những thứ gây ra cho ta nhiều phiền toái nhất. Nếu không khéo thì những người tại gia sẽ phải làm ngày tám tiếng vẫn chưa thấy đủ, tranh thủ làm mười, mười hai hoặc mười bốn, mười sáu tiếng mỗi ngày. Cứ như vậy mà phải quần quật suốt năm nầy qua năm nọ, lắm khi chẳng thấy ánh mặt trời, chẳng hít thở được không khí trong lành của ban mai hay ban tối.

Thật tình mà nói, chỉ có tại những xứ văn minh vật chất nầy mới có những vị xuất gia mang khăn gói đi làm. Thật là đáng buồn!!! Có nhiều nơi không đủ Phật tử yểm trợ và cúng dường, nên chư tăng ni cũng phải đi làm thêm để lo vừa lo được cho chùa, vừa cố giữ viên mỗi đạo. Đồng ý tiện nghi vật chất rất cần thiết cho cuộc sống hằng ngày, nhưng sự an lạc của tâm hồn lại cần thiết hơn nhiều. Nếu tâm mà bệnh, không sớm thì muộn thân nầy rồi cũng bệnh. Người Phật tử chơn thuần, xuất gia hay tại gia, phải vô cùng cẩn trọng, phải luôn tri túc và sẵn sàng buông bỏ những gì cần buông bỏ. Nếu không khéo thì một lúc nào đó chúng ta sẽ biến thành những tên nô lệ hồi nào không hay. Chính vì thế mà các bậc cổ đức luôn khuyên nhủ chúng ta cần phải tu như lửa đốt đầu. Mà thật vậy, hình như lúc nào lửa cũng muốn bốc cháy ngay trên đỉnh đầu của chúng ta, từ lửa tham, lửa sân, đến lửa dâm, vọng. Thế mà chúng ta nào biết kinh vì. Một ngày ta sống là một ngày ta chết, hoặc giả là một ngày ta đi gần đến nhà mồ. Cuộc sống chúng ta nào khác chi một thứ “thủy thiêu ngư,” tức là cá cạn nước. Mọi sự mọi vật trên thế gian nầy đều là những thứ bất toàn giả tạm, còn để chờ hết, có để chờ không, vinh để chờ nhục, đẹp để chờ xấu, thắng chờ bại, và ngay cả sự sống cũng vậy, sống để chờ chết. Không ai ngờ trước được một cuộc đổi đời, mới hôm nào đây lên xe xuống ngựa, mà bây giờ

tứ cố vô thân, mới công hầu khanh tướng đó rồi khố rách áo ôm, cơ hàn đói lạnh liền theo đó. Ngay cả thân này mới đó đã mất đó. Một hơi thở ra mà không thở vào là đã đổi đời.

Những người con Phật chơn thuần, bất luận tại gia hay xuất gia, phải luôn nhớ rằng chúng ta là những kẻ vô minh đang lữ hành trên sự bất toàn. Tuy nhiên, nếu chúng ta sớm thức tỉnh hồi đầu quay về với ngọn hải đăng Phật pháp thì chắc chắn một ngày không xa nào đó, chúng ta sẽ có được cái trí tuệ cần thiết để nhìn thấu cuộc đời, từ đó chúng ta sẽ có khả năng lìa mê ly khổ. Trong cuộc sống cám dỗ của vật chất hôm nay, chúng ta phải luôn nhớ rằng chúng ta là những sinh vật yếu đuối, rất dễ bị sa ngã trong mọi hoàn cảnh, mọi tình huống. Nhớ để tự cảnh tỉnh lấy mình. Cổ nhân thường dạy: “bảy mươi chưa chắc mình lành.” Một người con Phật chơn chính sẽ không dễ người trước mọi cám dỗ vì cám dỗ nào cũng tàn độc vô cùng. Đồng ý tự đấu tranh để chiến thắng lấy mình không phải là chuyện dễ, nhưng không vì thế mà chúng ta không phấn đấu. Thói thường mình hay gắt gao và khó khăn với người khác, nhưng lại quá dễ dãi và hay tự tha thứ cho chính mình. Đức Thích Tôn Từ Phụ đã từng khẳng định trong Kinh Lăng Nghiêm rằng: “Tâm, Phật, và chúng sanh không sai khác.” Tuy nhiên, chính ta cứ mãi làm chúng sanh, cứ mang thân làm khách phong trần. Chính vì quá dễ dãi và hay tha thứ cho chính mình mà chúng ta chẳng bao giờ tri hành hợp nhất, rốt rồi chúng ta chỉ là cái bồ sách không hơn không kém. Thiên hạ ba bồ sách, lắm khi chúng ta đã có được hai bồ, nhưng cho dù có đủ ba bồ đi nữa, cũng không ích lợi gì vì chúng ta có thực sự hành trì ngày nào đâu ?

Người con Phật chơn thuần, không nhứt thiết phải là xuất gia, phải luôn tu tâm dưỡng tánh và phát triển nội tâm để đời sống mình luôn thăng hoa hưởng thụ. Phải luôn nhớ lời Phật dạy mà tiến tu, chứ không nên đui tu mù luyện, cũng không nên

làm cái đãi sách vô nghĩa. Ngược lại, phải tiêu hóa tất cả những gì mình đưa vào, để thấy rằng tri hành hợp nhất là chuyện không dễ, từ đó mà dập tắt được tánh kiêu căng tự phụ. Phải dồn hết mọi nỗ lực tiến tu và tự chuyển hóa bản thân bản tâm của chính mình, những mong rồi đây mình cũng sẽ có cơ hội giúp đỡ người khác cùng bước lên nẻo đạo an lạc và hạnh phúc như mình. Phải tu làm sao cho hôm nay được khá hơn hôm qua và ngày mai rồi sẽ tươi sáng hơn hôm nay. Luật vô thường và sinh trụ dị diệt có thể nghiền nát thân tứ đại này, nhưng sẽ không bao giờ nghiền nát được công đức và trí tuệ của một con người biết tu theo Phật. Thế nên đam mê dục lạc vật chất và bồi bổ thân tứ đại này bao nhiêu đi nữa, rồi thì trong hạn kỳ nào đó nó cũng rã rời. Dù có thâm thập bao nhiêu của cải và dù có hưởng thụ như thế nào đi nữa, rồi thì thân tứ đại này cũng không thoát khỏi luật hoại diệt. Chỉ có lắng nghe lời Phật dạy để không bao giờ bỗng bột chạy theo những khoái lạc tạm bợ nhứt thời, thì công đức và trí tuệ mới mong phát triển và tam đồ ác đạo mới mong tránh khỏi.

Chúng ta đang tạm trú trên quả địa cầu, nơi mà sức quay tự nó đã trên hai ngàn dặm một giờ, đó là chưa kể sức quay quanh mặt trời của nó. Chính vì thế mà mọi sự mọi vật đều đang chuyển động, từ khúc cây đến cục đá, dù chúng ta vẫn thấy chúng ta đứng yên, nhưng âm ỉ bên trong là một sự chuyển động không ngừng nghỉ. Con người chúng ta cũng vậy, thân và tâm ta luôn chuyển biến liên tục như dòng thác đổ. Trong thân thì các tế bào sinh, rồi phát triển, rồi già, rồi diệt. Thân của hôm nay không còn là thân của hôm qua nữa. Tâm chúng ta lại cũng như vậy, nó thay đổi và biến dịch trong từng sát na, không cách chi mà chúng ta đắp bờ ngăn mé nó được đâu. Con đường duy nhứt trước mặt là con đường ngược chiều mà Phật và chư Tổ đã đi và đã đến: lợi ngược dòng đời. Chỉ có vậy chúng ta mới không cho rằng đời sống gia đình là hố thẳm của tham, sân, si. Chỉ có vậy

chúng ta mới san bằng những tranh chấp, đổ kỵ và hận thù. Chỉ có vậy chúng ta mới mong buông bỏ bớt nhu cầu để biết thế nào là đủ trong cuộc sống hằng ngày. Nếu ai trong chúng ta cũng dám lội ngược dòng đời, dám lấy từ bi hỉ xả, bố thí lợi tha, khiêm cung từ tốn, đi thẳng vào đời thì còn nói gì nữa đến xuất gia hay tại gia ? Nếu ai trong chúng ta cũng đều nhận biết rằng tất cả những khổ vui trong đời mình đều phát xuất từ những nhân dữ hay nhân lành do chính mình đã tạo tác trong một quá khứ nào đó thì xuất gia cũng như tại gia sẽ luôn biết sợ “gây nhân” và từ đó làm việc gì chúng ta cũng luôn nghĩ đến hậu quả của nó. Những người con Phật cũng nên luôn nhớ rằng đạo Phật đặt giác ngộ lên trên tất cả vì chính giác ngộ là ngọn hải đăng đưa đường dẫn lối cho chúng ta đi về nẻo Bồ Đề giải thoát. Có thấy khổ đau phiền não xô đẩy chúng ta triền miên trong luân hồi sanh tử, chúng ta mới tìm cách ly khổ. Có thấy tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến, biên kiến, sát, đạo, dâm, vọng là những nhân tố chính kết thành đau khổ, chúng ta mới chịu buông bỏ chúng. Do đó dù tại gia hay xuất gia, hễ giác ngộ, hễ thấy biết được chân lý là có cơ giải thoát. Tuy nhiên, thấy biết chân lý và dám hành trì theo chân lý không phải là chuyện dễ. Thấy tham, sân, si, là tam độc, nhưng đâu phải dễ gì buông bỏ chúng. Chính vì thế mà Đức Phật đã dạy: “Chiến thắng vạn quân không bằng tự chiến thắng chính mình. Chiến thắng những tham, sân, si mạn, nghi, tà kiến nơi chính mình mới là chiến thắng vẻ vang nhất.”

Dù xuất gia hay tại gia, mỗi hoàn cảnh đều có những khó khăn riêng của nó. Tuy nhiên, phải thực lòng mà nói, những người tại gia lúc nào cũng phải đạp lên chông gai thử thách mà tiến bước. Tại gia luôn phải trực diện với những cám dỗ, từ nhục dục đến vật chất xa hoa, từ sắc đẹp đến âm thanh du dương, mùi hương nồng đượm, vị ngon vị ngọt đến những xúc chạm êm dịu, danh vọng, từ tài danh sắc thực thù đến những ảo vọng đáng sợ

của trần thế. Những thứ này luôn thôi thúc người tại gia trong từng nhịp đập con tim. Những đứa con Phật tại gia phải chiến đấu với bản thân bản tâm một cách liên tục vì như Đức Từ Phụ đã từng khẳng định: “Phật và ma chỉ cách nhau một sợi chỉ. Giác Phật mê ma.” Chính vì thế mà những đứa con Phật tại gia, nếu quyết chí tu hành, phải luôn cẩn trọng. Nếu chưa làm được như lời Phật dạy là không lấy nhiễm tâm mà nhìn những cái đáng nhìn, nghe những cái đáng nghe, ngửi những cái đáng ngửi, nếm những cái đáng nếm, xúc chạm những cái đáng xúc chạm mà thôi. Làm được như vậy, dù chưa được như Phật, chúng ta cũng không hổ người mang danh con Phật. Đừng bao giờ yếu lòng theo những cám dỗ của thường tình thế tục. Chúng ta đã lăn trôi trong luân hồi sanh tử từ vô thủy đến hôm nay cũng chỉ vì cái tâm ô nhiễm, tham ái, si mê, cũng chỉ vì chúng ta quá tự dễ duôi và buông lung theo ngũ dục, tự cam tâm làm nô lệ cho tham, sân, si. Bây giờ con đường trước mặt tự mình chọn lấy, lợi ngược hay lợi xuôi dòng đời ? Đồng ý xuất gia có nhiều cơ hội tốt hơn, nhưng lợi ngược hay lợi xuôi dòng đời không hoàn toàn bắt buộc phải cạo tóc nhuộm áo. Lắm khi đã cạo tóc, đã nhuộm áo, nhưng tâm này vẫn như chưa cạo chưa nhuộm bao giờ. Thậm chí lắm khi bề ngoài đã xuất gia mà bên trong thân này tâm này vẫn cứ lợi xuôi dòng. Những mong các bậc Tôn Túc Cao Minh niệm tình tha thứ, nói như vậy không phải để chỉ trích một ai, mà nói như đánh một tiếng chuông nhỏ, trong tinh thần tương tức tương nhập, những mong ai tu theo Phật cũng đều cảnh tỉnh như nhau. Vì cám dỗ là cám dỗ, cám dỗ không phân biệt tại gia hay xuất gia, cám dỗ không phân biệt tuổi tác. Cám dỗ muôn đời vẫn là cám dỗ, chúng thật đáng ghê và đáng sợ vô cùng. Xuất gia hay tại gia đều có thể bị lôi cuốn bởi tài, sắc, danh, thực, thù, và tham ái nhục dục. Dù trẻ hay dù già, dù xuất gia hay tại gia, những lôi cuốn của tài, sắc, danh, thực, thù vẫn luôn sẵn đợi, lúc vi tế khi thô thiển. Trẻ

thì bị lôi cuốn theo trẻ, già thì bị lôi cuốn theo già, tại gia bị lôi cuốn theo tại gia, còn xuất gia thì bị lôi cuốn theo xuất gia. Một người tu hành đã lâu đến khi già cả, tay rung mắt mờ, chỉ cần một niệm vi tế khởi lên về mong cầu ao ước sao cho tay đừng rung, mắt đừng mờ, thân đừng già có thể bị dẫn đến những thứ mong cầu khác, to lớn và tệ hại hơn. Có ai dám khẳng định rằng tôi đã thiêu một đời nên không thể nào bị những thứ này lôi cuốn ? Có thể những lôi cuốn ấy vi tế đến độ chúng ta không thấy được, nhưng lôi cuốn nào cũng vẫn là lôi cuốn. Người con Phật chơn thuần phải luôn kham nhẫn và phải quyết tâm như vậy: “thà chịu uống nước đồng sôi cho thân này tan rữa, chứ không để cho những lôi cuốn trì kéo chúng ta đi xuống.” Vì một khi đã đi xuống, dù có muốn đi lên trở lại, không phải là chuyện dễ. Thế mới thấy những lời khuyên nhủ của Phật thật là cao quý vô cùng. Ngài không cho việc bay trên trời hay đi trên mặt nước là điều đáng khâm phục vì con chim con ngỗng đều có thể làm được. Điều đáng trân quý nhất cho những người con Phật là biết chế ngự và chiến thắng chính mình.

Đồng ý tiền tài vật chất là những thứ rất cần cho cuộc sống hằng ngày, nhưng tiền tài vật chất có thật sự mang lại hạnh phúc cho con người hay không ? Có tiền mà biết dùng tiền vào những phúc lợi cho mình và cho người thì đồng tiền ấy không đáng sợ. Ngược lại, có tiền một lại muốn tiền hai thì quả thật đồng tiền ấy đáng sợ vô cùng vì tiền lôi kéo mà chúng ta cam tâm làm nô lệ cho tham, sân, si. Mạn nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Lắm khi vì tiền tài vật chất mà chúng ta bất cần đạo nghĩa. Người con Phật phải luôn thấy được mục đích tối hậu của mình là gì ? Đi theo Phật hay chạy theo tiền ? Câu hỏi không cần câu trả lời. Ai muốn chạy theo tiền thì cứ chạy. Ví bằng ai muốn đi theo Phật thì phải luôn cẩn trọng trong cuộc mưu sinh. Tiền chỉ là phương tiện nhứt thời, chứ không là cứu cánh vĩnh cửu của những người

con Phật. Như vậy người con Phật vẫn mưu sinh, vẫn kiếm tiền để nuôi mình, nuôi gia đình, giúp đỡ cho kẻ cơ hàn cũng như hộ trì Tam Bảo nhưng chỉ kiếm tiền bằng những phương cách lương thiện. Đối với người con Phật, sự giàu có không bao giờ được tính bằng tiền của vật chất, mà chỉ tính bằng luân lý đạo đức. Ngày xưa Đức Thích Tôn Từ Phụ đã từng khẳng định với tứ chúng rằng: “Trong cõi nước này, ai là người giàu hơn kẻ hiếu hạnh, ai nghèo hơn kẻ bất hiếu; ai giàu hơn người từ bi hỉ xả, ai nghèo hơn kẻ tham sân si; ai giàu hơn người bác ái vị tha, ai nghèo hơn kẻ ích kỷ bỏn sẻn; ai giàu hơn người biết khiêm cung từ tốn, ai nghèo hơn kẻ ngã mạn cống cao; ai giàu hơn người biết nhu hòa nhẫn nhục, ai nghèo hơn kẻ sân hận ngút trời; ai giàu hơn người biết ái ngôn ái ngữ, ai nghèo hơn kẻ tà ngôn vạy ngữ.” Phật còn dạy chúng ta nhiều thứ lắm. Tuy nhiên, chính Phật cũng không muốn nói nhiều, vì Ngài biết rằng càng về thời xa Phật, sẽ có lắm kẻ chỉ biết có nói mà không thiết tha gì đến hành trì, như vậy nói nhiều cũng chỉ bằng thừa. Người con Phật chơn thuần, nhứt là những đứa con tại gia, vẫn đi thẳng vào đời nhưng phải luôn biết đủ trong mọi tình huống, biết sống trọn vẹn trong những giây phút hiện tại. Nếu làm được như vậy thì đúng như lời Phật dạy, dù nằm trên đất vẫn thấy vui, vẫn thấy an lạc và hạnh phúc. Làm được như vậy thì cho dù có tiền tài vật chất hay không, chúng ta vẫn cảm thấy thanh thoi và thoải mái.

Đồng ý ai lại chẳng thích cái hay cái đẹp, nhưng người con Phật phải cẩn trọng, coi chừng bên trong cái vỏ bọc đường ấy là thuốc đắng, bên trong lớp vỏ đẹp đẽ ấy là những thứ nhơ nhớp bất tịnh. Đừng bao giờ để người khinh thường hoặc tự cho bản lĩnh mình cao, nhìn cái đẹp mà không sợ cái tâm tham ái chấp thủ nó ập tới. Thật tình mà nói, ngoài Phật ra chắc chưa ai dám khẳng định như vậy. Hãy quay về học lấy chữ “chỉ” mà Phật Tổ đã trao truyền năm xưa, để mà biết “dừng” lại đúng chỗ. Hãy tập

quán sát để thấy được bản mặt thật của vạn pháp, để chỉ nhìn những cái đáng nhìn trong công cuộc giải thoát của chúng ta mà thôi. Hơn thế nữa, lúc nhìn chiếc lá xanh, ta nhớ đến lúc lá vàng rồi lá rụng, để từ đó suy gẫm được thân phận con người từ lúc sanh ra, lớn lên, rồi già, rồi, bệnh, rồi chết, cũng không khác chi và không chậm hơn tiến trình lá xanh, lá vàng, lá rụng là mấy nếu đem so với vũ trụ bao la vô cùng vô tận này. Người con Phật phải thấy được như vậy để mà tinh tấn hơn trong việc tu hành. Thấy được như vậy thì cho dù mắt này có thấy vạn sự vạn vật đi nữa, cũng chỉ là những tiến trình lợi ích cho việc tu tập của ta mà thôi.

Có người cho rằng quyền uy danh vọng là mấu chốt của sự thành bại, hơn thua, cũng như hạnh phúc của cuộc đời. Lịch sử nhân sinh đã cho ta thấy ngược lại, càng cao danh vọng càng dày gian nan. Cuối đời nhà Lý ở nước ta, hoàng tử Lý Long Tường đã không từng là một vương tử với đầy đủ danh vọng và quyền uy đó sao ? Thế mà chỉ một cuộc vật đổi sao dời, ông đành phải ôm hận ly hương muôn thuở. Vào thế kỷ 18 bên trời Âu, Nã Phá Luân với quyền uy danh vọng tột đỉnh, thế mà lúc cuối đời phải mạng tuyệt thui thủi nơi hoang đảo. Còn nhiều thứ nữa đáng cho chúng ta suy gẫm lắm, chẳng hạn như Việt Nam sau cuộc đổi đời 1975, đã có biết bao người rơi rớt từ trên đỉnh danh vọng quyền uy và phải ôm hận cả đời. Những người con Phật chớ thuận nếu không cam tâm làm bè lũ giặc hoa trôi, hoặc lặn ngụp trong biển đời sa đọa, phải cố gắng tu hành sao cho có đầy đủ đại hùng, đại lực, đại trí và đại từ bi của nhà Phật mới mong thoát khỏi móng vuốt của danh vọng quyền uy, để không còn phải sát phạt lẫn nhau chỉ vì những cái hư giả ảo tưởng của trần thế này nữa. Cũng như sắc đẹp, danh vọng quyền uy cũng chỉ là những hư ảo phù du, thế nhưng vì tham ái chấp thủ mà con người ta luôn thao thức hoài mong, khi chưa có thì muốn cho có, khi có ít thì muốn có

nhiều, khi có nhiều lại muốn có nhiều hơn, để rồi đến khi bị mất mát thì khổ não sầu bi, lắm khi gây tội tạo nghiệp cũng chỉ vì muốn duy trì quyền uy danh vọng. Thậm chí có người cả đời đeo đuổi theo danh vọng, đến khi sắp lìa bỏ thân tứ đại này vẫn còn khổ não vì “cầu bất đắc.” Đồng ý ngoại trừ Phật ra, chắc ai trong chúng ta cũng khó mà đứng vững trước danh lợi uy quyền, đã khó đứng vững thì thôi, lắm kẻ còn rong ruổi tìm cầu, trong đạo cũng như ngoài đời. Thật tình mà nói, nếu không khéo thì những danh vị bác sĩ, kỹ sư, luật sư, tiến sĩ hoặc hòa thượng, thượng tọa, đại đức, ni cô, ni sư, vân vân và vân vân sẽ kéo lôi cả tăng lẫn tục cùng nhau đi xuống. Hãy tự thành thật với chính mình đi rồi sẽ thấy, cái tâm mong cầu được người khác tôn vinh lấn lướt cái tâm thực tu thực hành của mình nhiều lắm. Vì muốn được trọng nể hoặc vì tiền mà ta muốn làm bác sĩ hay kỹ sư hơn là vì muốn đem một chức nghiệp chuyên môn ra để phục vụ quần sanh. Cũng như vậy, dù vi tế thế mấy, chúng ta lúc nào cũng muốn được tôn xưng với danh vị hơn là muốn thực sự sống đời tịnh hạnh và thanh bần của một người tu. Thường thì chúng ta chỉ thích mang danh để tự mãn với mình và tự kiêu với đời, chứ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến vẫn có thừa. Người con Phật chớ thuận phải luôn canh cánh bên lòng rằng nếu mà càng tu ta càng muốn được cái gì đó thì nên coi chừng mình đã tu sai rồi. Chẳng hạn như với người tại gia đến chùa tu học, mà vẫn còn mong ham chức này tước nọ, vẫn mong ham hội trưởng này, hội phó nọ thì phải coi chừng. Với người xuất gia cũng vậy, tâm mà còn ham mong chức vị hòa thượng, thượng tọa, thì cũng phải coi chừng mình đã tu sai đường rồi. Người con Phật hãy nhìn thẳng vào tấm gương rạng ngời của Đức Từ Phụ, Ngài đã gạt bỏ tiền tài vật chất, chối bỏ cung phi mỹ nữ sắc nước hương trời, Ngài đã dám xem danh vọng quyền uy như đôi dép bỏ, thế nên

Ngài giải thoát. Chúng ta há có con đường nào khác hay sao hỡi những người con Phật ?

Tóm lại, dù xuất gia hay tại gia, nên luôn biết kinh vì tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Phải luôn biết dừng lại để quán sát, để thấy rằng tài, sắc, danh, thực, thù, nếu ta không khéo tri túc, chúng sẽ lôi kéo chúng ta đi xuống, mà một khi đã đi xuống thì khó lòng vươn lên hưởng thượng được, cũng như một khi đã mất thân này, bao giờ mới mong được tái hồi ? Người con Phật nên luôn biết tận dụng những giây phút mình có được, phát tâm Bồ Đề, dù xuất gia hay tại gia. Đừng thụ động ích kỷ nữa, cái chi mà người xuất gia làm được, người tại gia cũng có thể làm được, miễn là phải phát đại hùng đại lực, nếu chưa được bây giờ thì sẽ được trong tương lai, chưa được không có nghĩa là không được. Vậy thì ngay trong cuộc sống tại gia, chúng ta vẫn có thể lập công bồi đức để tạo được sự an lành hạnh phúc cho ta và cho người. Hãy noi gương những cư sĩ Bàn Long Ẩn, hay Duy Ma Cát, đi thẳng vào đời nhưng không bao giờ lãng xao ôn tằm kinh điển và tu tập thiền định với lý tưởng phục vụ cao cả. Người con Phật hãy cố noi gương Phật, đi thẳng vào đời chỉ với một mục đích duy nhất: thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh. Mong lắm vậy!!!

430. HẠNH PHÚC ĐỜI NGƯỜI

”Đời người như một giấc mơ,

Trăm năm nào khác cuộc cờ đổi thay.”

Quả đúng vậy ! So với không gian vô cùng và vũ trụ vô tận, đời người không dài hơn một giấc mơ hay một cuộc cờ. Với bao chìm nổi lênhên, với bao tranh đua hơn thiệt, gẫm lại rồi đời người còn nhanh hơn bóng câu qua cửa sổ hay ánh điện chớp trong con vầng vũ. Thế mà ít ai trong chúng ta chịu chấp nhận những gì mình đang có. Ngược lại, chúng ta cứ mãi đi tìm, lắm khi tìm cái gì mình cũng không biết, lắm khi chưa tìm được cái này thì đã mất cái kia. Thật sự chúng ta đang đi tìm cái gì đây hở quý vị ? Tiền tài vật chất cũng cần cho cuộc sống, nhưng chúng không phải là cứu cánh của cuộc đời. Gia đình cha mẹ, vợ con, anh chị em nếu chưa đủ duyên xuất gia tu giải thoát thì người con Phật tại gia vẫn phải lập gia đình và mưu cầu hạnh phúc tại gia. Tuy nhiên, người biết đạo không bị đắm chìm trong cuộc sống, không chạy đua theo xa hoa, không bước đi bằng những bước trĩu nặng của khổ não ưu phiền. Con người ấy vẫn lo cho gia đình, nhưng không xem bốn phận và trách nhiệm của mình đối với gia đình là gánh nặng. Con người ấy vẫn đi thẳng vào đời, nhưng không quên lời Phật dạy, vẫn có hạnh phúc gia đình, nhưng không quên hạnh phúc tâm linh. Con người ấy vẫn biết thưởng thức ánh nắng ấm của mùa Xuân, nhưng không than vãn về sự oi bức của mùa Hè. Con

người ấy luôn trân quý vẻ đẹp của mùa Thu, nhưng không hắt hủi và trốn chạy sương Đông lạnh lẽo.

Hạnh phúc đời người theo quan điểm của Đạo Phật thật đơn giản và thực tế, chứ không phức tạp mơ hồ. Hạnh phúc ấy nằm ngay trong tầm tay của mỗi chúng ta chứ không do ai mặc khải hay ban bố. Người con Phật đi vào đời bằng những bước chân của chính mình, bằng cách giẫm đạp lên những chông gai thử thách để tìm hạnh phúc đích thực cho tâm linh. Con đường đi đến chân thiện mỹ của người con Phật phải được xây dựng bằng năng lực và sức phấn đấu của tự thân. Tuy nhiên, điểm tối quan trọng trong đạo Phật là hạnh phúc phải được xây dựng bằng chất liệu “tình thương” đúng theo tinh thần từ bi hỉ xả của nhà Phật. Ngoài chất liệu ấy ra, không còn một chất liệu nào khác được chấp nhận trong đạo Phật. Vì nếu không khéo, rất có thể chỉ vì hạnh phúc của mình mà mình nỗ lực tâm giẫm đạp lên sự đau khổ và ngay cả sinh mạng của tha nhân. Người con Phật luôn xây dựng hạnh phúc bằng hạnh nguyện độ sanh và luôn cố gắng làm đẹp đạo tốt đời. Thật tình mà nói, Niết Bàn hay Thiên Đàng chỉ là những danh từ trừu tượng rỗng không nếu chúng ta không thực nghiệm được chúng ngay trong đời này kiếp này. Với đạo “Phật Sống,” Niết Bàn là đây nếu người con Phật biết xây dựng hạnh phúc cho mình, cho gia đình mình, cũng như biết góp công góp sức xây dựng một xã hội đạo đức lành mạnh. Lúc Phật còn tại thế, trong một chuyến quá duyên khát thực qua một xóm

Bà La Môn, một vị Bà la Môn đã hỏi Phật vì sao mà cuộc sống của Phật và Tăng đoàn đơn giản và đạm bạc, nhưng trông Phật và quý thầy lúc nào cũng tự tại và an lạc thế này ? Phật đã trả lời vị Bà La Môn rằng: “Sở dĩ chúng tôi luôn an lạc và tự tại là vì chúng tôi chỉ một bề sống tu với những gì chúng tôi đang có trong hiện tại. Chúng tôi không buồn lo hối tiếc cho quá khứ, cũng như không thắc mắc gì đến tương lai.” Bài pháp ngắn của Phật hàm ý cả một bí quyết sống thành công và hạnh phúc cho những người con Phật hậu bối sau này. Tại sao nhiều lần bị vặn hỏi về vũ trụ và nguồn gốc con người thì Phật lại từ chối không trả lời ? Tại sao Phật lại không chịu nói hết cho chúng sanh những gì Ngài liễu ngộ ? Một bậc Chánh Đẳng Chánh Giác như Phật, một bậc tinh thông thiên địa như Ngài, không phải Ngài không có câu trả lời. Tuy nhiên, Ngài biết rằng dù Ngài có nói đi nữa thì cũng bằng thừa, vì chúng sanh căn tánh ám độn mà lại muốn đi tìm biết những chuyện viển vông. Tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng còn đầy mà đòi nghe đòi biết Niết Bàn, làm gì có lẽ ấy ? Chúng ta như người đang bị trúng tên độc, đã u mê không chịu nhổ tên ra, mà còn lải nhải muốn tìm biết coi ai đã bắn mũi tên này, tên làm bằng chất gì và chất độc gồm những chất gì, vân vân và vân vân. Thật là tội nghiệp cho chúng ta quá quý vị ơi !

Lúc Phật còn tại thế, Ngài đã từng nhấn nhủ với tứ chúng rằng: “Dù xuất gia hay tại gia, mục đích của người tu Phật phải là chuyển mê khai ngộ và ly khổ đắc lạc.”

Vấn đề ở đây là làm sao chuyển mê khai ngộ và ly khổ đắc lạc ? Đến chùa tụng kinh niệm Phật chẳng ? Tọa thiền để minh sát thân tâm chẳng ? Tìm đọc giáo lý và học thuộc những lời Phật dạy chẳng ? Tất cả chỉ là một phần của vế đầu trong tiến trình tu tập giải thoát. Phần chính trong tiến trình ấy vẫn chính là tự thân thực nghiệm những lời Phật dạy. Người con Phật nên luôn mang lời Phật dạy mà áp dụng vào cuộc sống hằng ngày, nên luôn sống đời phạm hạnh. Dù xuất gia hay tại gia, mực thước của cuộc sống hạnh phúc vẫn là đời sống phạm hạnh. Hãy nhìn vào tấm gương rạng ngời của Đấng Cha Lành thì chúng ta sẽ thấy, Phật có gì ngoài tam y bá nạp, một que cây làm gậy và một bình bát bể, thế nhưng tại sao lúc nào Ngài cũng an lạc và tự tại ? Cuộc sống phạm hạnh của Ngài là một câu trả lời sống thực nhứt cho những đứa con hậu bối của Ngài. Trong suốt 49 năm hoằng pháp lợi sanh, đã có mấy lần Phật bàn luận với tứ chúng về Niết Bàn ? Vâng mục đích tối hậu của đạo Phật là chứng ngộ Niết Bàn, nhưng Phật biết quá rõ căn tánh của chúng sanh muôn loài nên Ngài luôn dạy mọi người nên “đem vui cứu khổ.” Mà thật vậy, nếu mọi người đều vâng giữ lời Phật dạy, đem vui cứu khổ thì hiện đời sẽ an lạc và hạnh phúc. Mà hiện đời an lạc và hạnh phúc thì cuộc đời nối tiếp sẽ là gì nếu không là an lạc và hạnh phúc ? Đồng ý tiền tài vật chất rất cần thiết cho cuộc sống hằng ngày. Tuy nhiên, có tiền của mà ích kỷ bỏn sẻn, có ít lại muốn có nhiều, có nhiều lại muốn nhiều thêm kẻ đó chỉ là

những tên nô lệ cho tham lam chứ có ích gì cho sanh chúng ? Người con Phật thà chịu uống nước đồng sôi cho thịt nát thân tan, chứ quyết không làm nô lệ cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Người con Phật chơn thuần, nếu chưa dứt hẳn được những độc tố này thì ít ra chúng ta cũng phải ráng giữ sao cho thân khẩu ý được thanh sạch. Làm được như vậy là cuộc sống này cũng an lạc và hạnh phúc, cuộc tu này cũng tự tại lắm rồi vậy.

Muốn sống hạnh phúc, người con Phật không có con đường nào khác hơn là làm lành lánh dữ. Muốn không gây oán thù thì đừng giết hại hoặc làm náo loạn ai. Muốn không rơi rớt ân hận thì đừng trộm cướp giựt giọc của ai. Muốn vợ chồng yên ấm tin yêu thì đừng tà hạnh với ai. Muốn được mọi người tin cậy tín nhiệm thì đừng ăn nói quàng xiên, nói lời láo khoét, nói lếu hai chiều, hoặc nói lời đâm thọc. Muốn cho tinh thần linh mãnh thì đừng uống những chất cay độc. Ngoài ra, đã mang danh con Phật, thì không thể chỉ lo riêng cho bản thân và gia đình mình, còn thì sống chết mặc ai. Cuộc sống hạnh phúc của Phật tử là biết tùy khả năng mình mà giúp đỡ họ hàng làng xóm những gì mình giúp được, từ tiền của vật chất đến khuyên lớn an ủi, hoặc nói lời chân thật thế nào cho người bớt sợ hãi, hoặc hướng dẫn cho họ sống theo lẽ đạo. Nhưng trên hết, muốn được cuộc sống hạnh phúc, người Phật tử phải thanh lọc tâm ý sao cho bớt đi những nhiễm ô của trần tục. Trong Kinh Hạnh Phúc, Đức Phật đã dạy rõ ràng

rằng không có gì hạnh phúc cho bằng sống với tâm hồn yên tĩnh. Đạo Phật là đạo hướng về “Tâm,” như vậy người con Phật muốn sống đúng theo lẽ đạo cũng phải hướng về “tâm” mà sống. Thật vậy, tâm hồn có thanh sạch thì thân thể này mới mạnh khỏe và cuộc sống này mới yên vui hạnh phúc được. Tâm người nào không vướng víu vào tham lam, ích kỷ, sân hận, si mê thì cuộc sống của người đó là một chuỗi dài yên vui hạnh phúc. Người con Phật phải luôn nhìn vào gương hạnh sống tu của Đức Từ Phụ để cố mà noi theo gương từ bi hỉ xả, bình đẳng vị tha, từ đó đem áp dụng vào cuộc sống cuộc tu hằng ngày của chính mình. Dù biết rằng trên đời này khó kiếm được ai có thể hành sử y như Phật Tổ; tuy nhiên, muốn có một cuộc sống hạnh phúc, chúng ta không có sự lựa chọn nào khác ngoài việc tu tập theo những đức tính nhẫn nhục và sống đời phạm hạnh của Ngài. Làm được như vậy, dù chưa giải thoát rốt ráo, hay chưa vượt thoát khỏi kiếp người, nhưng ít ra cuộc sống này cũng hài hòa, an lạc, tự tại và hạnh phúc lắm rồi vậy, chứ không còn sống say chết mộng, hoặc xây lâu đài trên cát nữa.

Người con Phật nên luôn nhớ rằng nền tảng giáo lý của đạo Phật không dựa vào huyền thuyết, tâm linh con người không bất biến, mà cũng không được cải biến từ tha lực. Theo đạo Phật, tâm linh của chúng sanh, đặc biệt là tâm linh của con người, là một sự trôi chảy liên tục của tâm thức và tiềm thức. Đây chính là mấu chốt trong việc mưu cầu hạnh phúc của nhân loại. Đức Phật đã giúp cho

con người mưu tìm hạnh phúc bằng cách vừa hạn chế bớt sự trôi chảy của dòng tâm thức, vừa không khơi dậy những gì đã được nằm yên trong tiềm thức. Ngài đã nói rõ với tứ chúng rằng: “Quá khứ đã qua rồi, tương lai thì chưa tới. Hãy sống cho thật trọn vẹn với những giây phút mà mình đang có. Đó mới đích thực là một cuộc sống hạnh phúc !” Như vậy, chừng nào mà con người chưa kiểm soát được sự trôi chảy của tâm thức cũng như sự khơi dậy của tiềm thức, chừng đó con người chưa thật sự có được hạnh phúc. Nên văn minh vật chất hiện tại có khả năng đưa con người đến được những tình cầu xa xôi, có khả năng làm cho đời sống con người tiện nghi và thoải mái hơn, nhưng nền văn minh này sẽ không góp được phần nào cho hạnh phúc của nhân loại vì nó luôn thôi thúc lòng tham bất tận của con người. Chỉ có tự thân thực nghiệm theo giáo lý Phật Đà, vừa tu tập tâm thức, vừa rèn luyện trí thức, vừa thúc liễm thân tâm mới mong có được cuộc sống hạnh phúc thật sự.

Khi nói đời là bể khổ, Đức Phật không chủ trương chối bỏ đời hay bi quan hóa thế nhân. Ngược lại, Ngài chỉ muốn nói lên sự thật, Ngài chỉ muốn đóng lên một tiếng chuông cảnh tỉnh mọi người về thực chất của cuộc đời, liền theo đó Ngài bèn hướng dẫn cho chúng ta phương cách diệt khổ để đạt được hạnh phúc tương đối trong cuộc sống cho những ai chưa đủ duyên xuất gia. Riêng đối với những ai đã đủ cơ duyên xuất gia thì Ngài lại chỉ cho phương cách mưu tìm hạnh phúc tuyệt đối và miên viễn.

Trong Kinh Hạnh Phúc, Đức Phật đã chỉ dạy rõ ràng rằng trong tám vạn bốn ngàn pháp môn của Phật, chúng ta có thể gom về một mối: khổ hay bất toại nguyện. Đầu dây mối nhợ của cuộc sống hạnh phúc là đây. Khi biết rằng khổ đau là không hạnh phúc, bất toại nguyện là không hạnh phúc thì người con Phật đã tìm ra một nửa đáp số cho vấn đề rồi, phần còn lại là làm sao cho không khổ, làm sao để không còn bị hệ lụy bởi bất toại nguyện nữa là hạnh phúc. Kỳ thật bất toại nguyện chỉ là một trạng thái xung đột giữa ý muốn của ta và những diễn biến xảy ra trong đời sống hằng ngày. Mà ý muốn của ta là gì nếu không là sự kết hợp của tiềm thức và tâm thức ? Giả dụ như chúng ta muốn có một cái áo màu xanh lá cây, không tự nhiên mà ta lại muốn như vậy. Trong một quá khứ nào đó, màu xanh lá cây đã được tiềm thức chứa chấp, bây giờ tiềm thức cho ta xem lại cuốn phim xưa, nhắc ta nhớ đến một màu “xanh lá cây” thân thương nào đó. Trong khi tâm thức là những suy nghĩ liên tục, được sự hỗ trợ của tiềm thức, tạo thành ý muốn của chúng ta. Theo Phật, muốn giải quyết vấn đề “câu bất đắc” này, người tu theo Phật phải bằng mọi cách kiểm soát và chế ngự cho bằng được cuộc xung đột này. Đây là cuộc chiến khó khăn nhất trong mọi cuộc chiến vì chính Đức Phật đã khẳng quyết rằng chiến thắng vạn quân không bằng tự chiến thắng lấy mình. Tuy nhiên, dù muốn hay không muốn, người con Phật phải tự tâm kiên cố chận đứng ngay những cuốn phim quay lại của tiềm thức hầu loại bỏ hết

mọi tư niệm luyến ái, tham cầu. Màu “xanh lá cây” có thể rất thân thương trong một quá khứ mà mình chưa biết “đạo,” nhưng bây giờ đã khác. Bây giờ chúng ta đã biết đạo, đã có Phật, Pháp, Tăng làm Tam Bảo dẫn đường, không có gì để cho tiềm thức tiếp tục khống chế và hành hạ ta nữa. Người con Phật nên nhìn lại bản thân mình, nên sống một cuộc sống thật đáng sống. Làm việc gì cũng nên suy đi nghĩ lại về hậu quả của nó. Con người chúng ta hơn vạn sự vạn vật ở chỗ chúng ta biết suy tưởng. Nếu chúng ta không dùng cái khả năng “suy tưởng” ấy, hóa ra chúng ta tự đồng hóa mình với những vật “vô tri vô giác” hay sao ? Tuy nhiên, người con Phật chớ thuận chỉ dùng khả năng suy tưởng của mình cho “hạnh phúc” và “chân lý” chứ không dùng nó để du hành vào những giấc mộng không tưởng, để rồi hết đời này đến kiếp khác, lúc nào chúng ta cũng sống say chết mộng.

Tóm lại, đạo Phật chính là con đường và là con đường duy nhất đưa đến diệt khổ. Đạo Phật chính là lối sống thực tiễn, chứ không là một triết thuyết để cho người đời học hỏi suông. Ngày xưa Châu Lợi Bàn Đà Già không có khả năng nhớ đến hai chữ “chữu, tảo,” thế nhưng Ngài vẫn giải thoát ngay trong hiện đời của Ngài. Tại sao vậy ? Tại vì Ngài chỉ một lòng hành trì những gì Phật dạy, chứ không rong ruổi đó đây “hí luận biện giải.” Ngài y cứ theo lời Phật dạy, bỏ hết tâm trí nhìn vào tờ giấy lúc còn trắng tinh nguyên, đến lúc ngả màu vàng lợt,

rồi vàng đậm, rồi màu nâu, rồi đen, rồi hoại diệt. Thế là Ngài liễu ngộ lý vô thường và bất tịnh của vạn sự vạn vật ngay khi quan sát sự hoại diệt của tờ giấy. Cũng từ đó Ngài liễu ngộ được “hạnh phúc chân thật” nơi chính con người của Ngài. Mới hôm nào tờ giấy còn trắng tinh nguyên, còn được sự ưa thích của mọi người, mà hôm nay giấy đã hoại diệt và không còn được ai ngó ngang tới nữa! Đời con người ta gấm lại có hơn chi tờ giấy này đâu thưa quý vị ? Mới hôm nào đây tóc đen da trắng, mà hôm nay tóc bạc da nhăn. Mới hôm nào đây mắt sáng tai tinh, mà hôm nay mắt mờ tai điếc. Mới hôm nào đây thân thể hồng hào tráng kiện, mà hôm nay thân thể xanh xao bệnh hoạn. Còn nhiều thứ làm cho chúng ta chợt nhớ về “mới hôm nào” lắm quý vị ạ ! Không ai trong chúng ta có thể kham nổi sự rong ruổi của “tâm thức” và sự khởi dậy của “tiềm thức” đâu quý vị ơi ! Xin hãy quay ngay về lời Phật dạy để thấy rằng sống trong cuộc đời vô thường, bất tịnh, vô ngã, và khổ đau này, mà bớt hệ lụy bởi vô thường, bất tịnh và vô ngã thì cuộc sống này là an tịnh và hạnh phúc hơn. Đừng tưởng rằng đạo Phật chủ trương bi quan yếm thế khi Phật nói rằng đời là biển khổ của dục vọng. Khi nói như vậy Phật muốn nhắc nhở con người rằng ngoài dục vọng ra, con người còn có nhiều thứ khác cao siêu và thanh thoát hơn dục vọng nhiều. Thật vậy, Phật đã từng khẳng định một khi những mê mờ của dục vọng bị xóa tan thì trí huệ hiển lộ, mà trí huệ càng tăng thì sức công phá dục vọng càng mãnh liệt, từ đó tham, sân, si, mạn,

nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng cũng bị đẩy lùi dần, do đó mà cuộc sống này trở nên tươi đẹp và hạnh phúc hơn. Hạnh phúc đời người theo quan điểm đạo Phật là đây, chứ không siêu hình huyền ảo. Tuy nhiên, bản chất cốt lõi của giáo lý nhà Phật vẫn là nói dễ khó làm. Con đường trước mặt của những người tu theo Phật hãy còn chông gai và hãy còn dài. Người con Phật phải cố gắng hết sức mình để cho dù chưa là giải thoát rốt ráo, cuộc sống này đã là an lạc và hạnh phúc lắm rồi vậy. Mong lắm thay !!!

431. TU NHÀ

Thời đại chúng ta đang sống là thời đại khoa học thực nghiệm, thời đại mà con người chỉ tin vào những điều đã được chứng thực bởi mắt thấy tai nghe. Điều này không thích hợp trong giáo lý của những tôn giáo thờ phụng thần quyền mê tín, nhưng với Phật giáo lại vô cùng thích hợp vì giáo lý nhà Phật luôn nhấn mạnh đến chân lý có thể kiểm nhận được. Tuy nhiên bản chất muôn thuở của con người vẫn thích nói hơn thích làm, thích khoa trương bề ngoài hơn là trau chuốt nội tâm. Chính vì thế mà từ sau thời Phật, chúng ta vẫn thấy rất nhiều vị phát tâm cạo tóc nhuộm áo, thế mà không có mấy vị qua được bến bờ khô ráo. Vì sao lại có trạng huống như vậy ? Như trên đã nói, sự khoa trương bề ngoài hơn là trau chuốt nội tâm, và thích nói hơn thích làm chính là những rào cản làm trì trệ bước tiến tu của ta. Bên cạnh đó, danh vọng hảo huyền cũng là một trong những nhân tố quan trọng đưa chúng ta đi xuống. Nhiều khi chúng ta sẵn sàng buông bỏ, nhưng nếu không khéo thì chúng ta chỉ buông bỏ gia đình tài sản, để rồi vướng víu vào những hư danh như hòa thượng, thượng tọa, đại đức. Đối với đạo Phật, sự hiểu biết của phàm phu càng nhiều thì sự vướng mắc càng lớn. Nhiều khi đã là một nhà bác học ngoài đời, nhưng với trong đạo, kẻ đó chỉ là người mới tập đi chập chững.

Đạo Phật là đạo của nội tâm, nghĩa là nội tâm càng vắng lặng an tịnh thì cuộc sống càng hạnh phúc và an lạc. Ngay trong thời Đức Phật còn tại thế, Ngài đã từng khẳng định: “Nếu đạo này không mang lại an lạc và hạnh phúc cho mọi người, thì ta đã không thị hiện. Nếu đạo này chỉ mang lại lợi lạc cho tỳ kheo mà tỳ kheo ni không được lợi lạc, thì ta đã không thị hiện. Nếu đạo này chỉ mang lại lợi lạc cho tỳ kheo và tỳ kheo ni mà ưu bà tắc và ưu bà di không được lợi lạc, thì ta đã không thị hiện.” Phật muốn nhắn nhủ gì với chúng ta hỏi những người con Phật ? Ý Phật rất rõ ràng, không lẽ tỷ tỷ người trên thế giới này đều phải xuất gia thì mới tu được theo Phật hay sao ? Nếu đủ duyên lành từ nhiều đời kiếp trước, nên kiếp này mai mắn được xuất gia và ngày ngày sống tu trong ánh Từ Quang của Phật Tổ, ngày ngày tỉnh giác được mọi cội nguồn của khổ đau phiền não thì còn gì bằng ? Nếu được xuất gia tu tập thì cơ duyên hàng phục kỳ tâm sẽ có cơ thành đạt nhiều hơn vì dù muốn dù không, cửa chùa vẫn là một nơi hết sức đặc biệt, dù là chùa ở Việt Nam, hay chùa bên Tây bên Mỹ. Thế còn những người tại gia thì sao ? Ngày xưa ông bà cúng ta thường nói: “Thứ nhất tại gia, thứ nhì tại chợ, thứ ba tại chùa.” Thật vậy, cuộc sống hằng ngày trong gia đình không sao tránh khỏi những va chạm. Chén trong sóng còn phải khua, huống là cuộc sống va chạm hằng ngày ! Tuy nhiên, nếu ai trong chúng ta cũng biết lấy chánh pháp làm kim chỉ nam cho cuộc sống thì chúng ta sẽ không còn bị thôi thúc bởi những

vọng tình khao khát. Nếu chúng ta thấu triệt được luật sanh trụ dị diệt thì tự nhiên những lo âu xao xuyến sẽ bị giải trừ, và những khổ đau phiền não sẽ bị đoạn tận. Thật tình mà nói, đa phần chúng ta hay rong ruổi tìm cầu, nhưng quá khứ đã qua rồi, tương lai thì chưa tới. Chúng ta sẽ được gì nếu ta cứ lang thang lẩn thẩn trong quá khứ và tương lai ? Chân lý chính là những giây phút hiện tại, những công việc chúng ta đang làm, chứ không phải quá khứ, cũng không phải tương lai, không phải trong sách vở, cũng không phải lời nói, lại càng không phải bởi nhàn đàm hí luận. Đạo Phật là con đường “sống cao thượng,” chứ không phải là con đường “nói hay ho.” Nếu sống tỉnh thức và thấu biết cội nguồn của bốn tâm và tự tánh, thì dù là tu nhà, vẫn có được cuộc sống an lạc và hạnh phúc như thường. Dù tại gia mà luôn tỉnh giác đây là khổ, vì sao có khổ, làm thế nào để chấm dứt khổ đau phiền não để luôn an trú trong an nhiên tự tại, thì cuộc sống ấy quả là xứng đáng vô cùng. Dù sống tại gia mà không tranh chấp, không gây gổ hay ganh ghét thù hận, thì cuộc sống ấy là gì nếu không là đáng sống ? Dù tại gia mà không cam tâm làm nô lệ cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng thì cuộc sống ấy là gì nếu không là giải thoát ? Tại gia mà luôn đượm nhuần từ bi hỉ xả, bác ái vị tha, ôn nhu hòa nhã, khiêm cung từ tốn, thì cuộc sống đó có khác chi một vị Bồ Tát tự nguyện nhập thế ? Tại gia mà luôn tỉnh giác rằng các pháp hữu vi luôn biến đổi, sanh già bệnh chết là đương nhiên, khổ đau phiền não là

những tất yếu của thế gian, tham dục và chấp trước chỉ tạo thêm vướng mắc, vân vân và vân vân, thì chắc chắn con người tại gia ấy sẽ đủ luôn tỉnh giác để đem những giáo lý tuyệt vời của nhà Phật vào cuộc sống hằng ngày. Cuộc đời của con người này là gì nếu không là vươn lên hưởng thụ ? Người tại gia mà dám gan dạ nhìn thẳng vào lẽ thực của nội tâm và ngoại cảnh để thấy rằng mọi trạng huống trên đời này đều tạm bợ vô thường do bởi duyên hợp duyên tan, từ đó dám cởi bỏ mọi quyền uy danh vọng huyễn giả và phát tâm tu thiết, con người đó dù chưa đoạn tận luân hồi sanh tử, cũng đã cởi bỏ được nhiều lắm những hệ lụy của khổ đau phiền não, và cuộc sống cuộc tu cũng đã an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc lắm rồi vậy! Tu nhà mà dám can đảm dứt bỏ tánh tham lam, bồng sển, keo kiệt; mỗi khi có lỗi lầm, dám chấp nhận sai trái và tìm cách sửa sai; mỗi khi lòng sân hận trỗi dậy liền biết và cương quyết từ bỏ; những lúc tánh ganh tỵ, hoặc tâm ngã mạn cống cao không muốn thấy ai hơn mình trỗi dậy, liền biết mà thẳng thắn diệt tận; những khi nhuốm mửa lời dối trá độc địa, nói lười hai chiều, bèn tự biết hổ thẹn mà đoạn tận ngay, vân vân, con người đó đúng là một người con Phật gương mẫu. Trong Kinh Di Giáo, Đức Phật đã dạy tứ chúng qua những bài di huấn trước khi Ngài nhập diệt rằng: “Nếu chiếc áo cà sa mà làm nên được thầy tu thì ai trên thế gian này cũng có thể làm thầy tu được. Nếu chiếc áo cà sa mà có oai lực mặc khải cho một người diệt trừ được tham lam, ganh tỵ, bồng

sên, sân hận, si mê, ác tâm, tà kiến, ngã mạn, cống cao, đâm dật, sát, đạo, vọng ngôn vạy ngữ, vân vân, thì có lẽ thế gian giờ này không còn bóng dáng của loài ma. Vì lẽ đó Như Lai không bao giờ mặc nhiên chấp nhận những ai mặc áo cà sa là sa môn. Một vị sa môn đúng nghĩa, theo Phật, không nhứt thiết phải là một người đã đoạn tận tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, đâm, vọng. Tuy nhiên, mỗi khi có tham, sân, si trỗi dậy phải biết chúng là xấu xa đê tiện, chúng là nguyên nhân của khổ đau phiền não, từ đó phải gắng sức mà đoạn tận.” Những người con tại gia tu nhà của Phật đã thấy chưa ý của Ngài ? Dù tăng hay dù tục, dù tu nhà hay tu chùa, một khi đã quyết chí tu theo Phật là phải tự trắc nghiệm lấy tự thân, phải luôn cảnh giác để thấy cho được mình đang muốn gì và mình đang làm gì. Dù tu chùa hay tu nhà, người con Phật không bao giờ lãng xao lời Phật dạy: “Thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh.” Chính vì thế mà Phật luôn nhấn nhủ tứ chúng trong Kinh Hoa Nghiêm rằng: “Quên mất cái tâm cầu đạo hóa chúng mà tu hành các thiện pháp, đều là tu theo ma đạo.”

Trong thời Phật còn tại thế, Ngài đã từng khuyến tấn hàng đệ tử tại gia nên tiếp tục mưu sinh, nhưng mưu sinh bằng những phương thức lương hảo, dùng tiền kiếm được lo cho gia đình đầy đủ, còn thì giúp đỡ những kẻ cùng khổ và hộ trì Tam Bảo. Người tu nhà luôn nhớ bên cạnh hạnh nguyện hướng thượng, chúng ta còn những bốn phận phải lo của một người tại gia. Trong thời Phật còn tại thế, Ngài

đã từng nói: “Cha mẹ tại tiền như Phật tại thế.” Như vậy chỉ tự mình lo tu mà thờ ơ bốn phận với gia đình, không phụng dưỡng cha mẹ, không giáo dục con cái, không thương yêu bảo bọc vợ chồng, không giúp đỡ bà con thân thuộc, con người ấy không phải tu theo Phật.

Nếu chưa đủ cơ duyên để xuất gia nên vẫn phải tu nhà thì người Phật tử phải luôn nhớ và phải luôn tâm niệm cương quyết áp dụng những lời Phật dạy vào cuộc sống hằng ngày, sao cho từ đầu đến chân, từ phong thái đến cách ăn cách nói cũng đều giống Phật. Người con Phật tu nhà, dù chưa có đầy đủ uy đức trang nghiêm để thâm phục và cảm hóa lòng người như Phật, thì ít ra cũng nêu được những gương hạnh lành trong cuộc sống hằng ngày. Nên nhớ rằng từ ý nghĩ, lời nói và hành động hằng ngày của ta đều có một tác dụng rất lớn với mọi người trong gia đình. Những lời ái ngôn và những hành động cao thượng, thiện lành sẽ ảnh hưởng sâu đậm vào tiềm thức con trẻ bây giờ, và sau này các em sẽ hành xử và sống y như chúng ta đang hành xử và đang sống bây giờ. Một người tu nhà mà biết vâng giữ năm giới căn bản Phật dạy thì ngay trong gia đình ấy sẽ không có sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ hay rượu chè, hoặc sì ke ma túy; người tu nhà mà chịu hành trì đúng như lời Phật dạy “cái gì mình không muốn thì đừng làm cho người” thì trong gia đình người ấy sẽ không có lối sống nhị biên mâu thuẫn. Một người tu nhà mà không cam tâm làm nô lệ cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, thì cả nhà ấy dần dà rồi cũng

sẽ không tham, sân, si. Ngoài ra, dù tu chùa hay tu nhà, chúng ta không nên xét lỗi người mà hãy xem xét những sơ sót của chính mình trong cuộc hành sử hằng ngày. Dù phải đương đầu với vô vàn chướng duyên nghịch cảnh, người con Phật lúc nào cũng phải bình tĩnh và kiên tâm, lúc vui cũng như lúc buồn, lúc vinh cũng như lúc nhục, lúc được cũng như lúc thua, lúc sang cũng như lúc hèn. Tất cả những dầu sôi lửa bỏng, những vinh nhục, thăng trầm, thị phi rồi cũng sẽ qua đi. Phật tử tu nhà nên luôn nhớ rằng chúng ta hãy còn quá nhiều chướng duyên che lấp trí tuệ quang minh, chúng ta đang gặp phải nhiều bất lợi hơn các bậc tu chùa, tinh thần chúng ta lúc nào cũng vô vô minh, nếu không khéo chúng ta sẽ bị sân hận si mê làm cho mù quáng hơn, từ đó gây phiền chuốc nãi cho nhiều người khác quanh ta. Dù hãy còn tu nhà nhưng ai cấm chúng ta lấy ân trả oán, ai cấm chúng ta lấy tinh thần từ bi hỉ xả của nhà Phật ra hành sử với những sân hận, ganh ghét, đố kỵ, hơn thua trên đời này ? Người tu nhà phải nên luôn nhớ lời Phật dạy: “không phải tự nhiên mà có những oán thù trên đời này, phải nợ nần nhiều đời nhiều kiếp lắm nay mới tao ngộ và vướng víu với nhau bằng những ân nghĩa oán thù.” Như vậy y cứ theo lời Phật dạy, lấy ân báo oán còn là một thượng sách trả nghiệp cho chúng sanh trong cõi Ta Bà này. Ngoài ra, người tu nhà còn cần phải luôn tỉnh giác về luật thành, trụ, hoại, không của vạn sự vạn vật, người ấy để thấy đời người dù nam hay dù nữ, nào khác chi hoa nở hoa tàn. Hoa nở thì xinh

tươi, hoa tàn thì héo úa. Hiểu được như vậy thì chồng vợ thủy chung hơn, vì con người ấy luôn biết rằng cái con người đẹp đẽ xinh tươi hôm nay rồi sẽ phải già phải xấu ngày mai, biết và chấp nhận như vậy mới mong xứng đáng là một người con tại gia của Phật.

Ngoài ra, người Phật tử tu nhà phải luôn tinh tấn tu hành bằng cách thường xuyên đến chùa nghe pháp, nghe rồi phải tìm cách ứng dụng pháp ấy vào cuộc sống hằng ngày sao cho từ lời nói đến việc làm đều hòa dịu và hướng thượng. Người tại gia tu nhà luôn gặp nhiều chướng duyên nghịch cảnh nên chuyện tiến tu không thông dong như người xuất gia. Tuy nhiên, không thông dong có nghĩa là sẽ gặp phải nhiều khó khăn hơn, như không có nghĩa không làm được. Thói thường người đời chỉ lo vụ lợi, háo danh, háo sắc, háo quyền, người con Phật chân chánh không bị lôi cuốn vào những cái “háo” này. Ngược lại chỉ một bề giảm thiểu dục vọng và hướng về thoát ly sanh tử. Dù tu nhà, nhưng tâm nguyện tu hành không bao giờ thối chuyển, không bao giờ mỏi mệt, dù biết rằng con đường “thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh” chông gai hơn trèo non lặn biển, người tu nhà cũng quyết một lòng không dời đổi. Dù tu nhà, nhưng người con Phật không một phút nào dám khinh suất dễ người, mỗi khi lầm lỗi là nhứt tâm sám hối, tâm nguyện tu hành trước sau như một, chứ không trước siêng năng sau lười biếng, hoặc trước tốt sau xấu, trước thì thực tâm nhưng sau đó bị danh lợi quyền thế chen lấn, dẫu vẫn mang

tiếng tu nhưng tâm đã hoàn toàn bị vọng nghiệp chi phối. Người tu nhà phải luôn canh cánh bên lòng lời khuyên nhủ của các bậc cổ đức: “Nhứt niên Phật tại tiền, nhị niên tam niên Phật thăng thiên.” Dầu tu nhà nhưng luôn nhớ rằng Phật vì chúng sanh mọi loài mà thị hiện cứu đời, chúng ta dù chưa làm được như Phật nhưng ít ra, lúc nào cũng lấy hạnh nguyện độ sanh cứu đời của Phật Tổ làm hạnh nguyện của chính mình. Dù hãy còn tại gia, người con Phật chơn thuần luôn quyết tâm không tự mình giải thoát, còn thì sống chết mặc ai. Người tại gia luôn nguyện giúp đời dù phải ngày ngày phải gánh lấy oan gia chướng nghiệp, cũng cương quyết không thối chuyển. Dù hãy còn tại gia, dù ngày ngày vẫn phải đương đầu với bao chướng duyên nghịch cảnh, không ai có thể bắt ép chúng ta chạy theo thường tình thế tục. Một khi đã quyết chí tu hành là phải tu đúng y như Phật, dù có thịt nát xương tan, cũng quyết đem cái tâm vô tướng, phát cái nguyện vô tướng, làm cái hạnh vô tướng chứ không vì bất cứ thứ gì khác. Làm được như vậy mới xứng đáng là một người con Phật. Phật tử chơn thuần nên luôn nhớ rằng đừng vì ngã mạn mà vọng tưởng rằng nay ta đã biết tu rồi là ta đã cao thượng hơn thiên hạ, ta ăn chay là ta đã hay, còn người ăn mặn là người dở, vân vân. Làm như vậy chẳng những ta không tu, mà theo Phật đó là một cách hủy báng chánh pháp tàn độc nhứt, vì bất cứ ai sống gần với hạng người này đều sẽ ghét cay ghét đắng đạo Phật. Người con Phật tu nhà phải luôn vô cùng cẩn trọng vậy !

Tóm lại, người Phật tử nếu chưa đủ cơ duyên xuất gia thì tu nhà vẫn tốt, miễn sao phải luôn canh cánh bên lòng rằng tất cả mọi sự mọi việc trên đời này đều từ con người, đều do con người và đều vì con người. Thấy biết như vậy để không ỷ lại vào ai, hay lệ thuộc hoặc cam tâm làm nô lệ cho bất cứ một thế lực ngoại lai nào. Thấy biết như vậy để luôn cố dụng công áp dụng Phật pháp vào cuộc sống hằng ngày sao cho cuộc sống luôn được thăng hoa hưởng thượng. Người tu nhà ngoài chuyện cố gắng vâng giữ và hành trì ít nhất là ngũ giới căn bản, còn phải tinh tấn tận diệt tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, cũng như luôn phát triển những hạnh lành từ từ bi hỷ xả, nhu hòa nhẫn nhục, đến khiêm cung từ tốn, bác ái vị tha. Dù biết rằng mục tiêu tối hậu của người con Phật là giải thoát mọi hệ lụy của khổ đau phiền não, cũng như giải thoát khỏi sự lăn trôi trong tam đồ lục đạo. Tuy nhiên, nếu chưa đủ cơ duyên xuất gia tu giải thoát, không lẽ chúng ta lại không tu ? Không lẽ vì chưa đủ cơ duyên xuất gia rồi chúng ta lại tiếp tục cam tâm làm nô lệ cho tham, sân, si để rồi hết đời này đến kiếp khác cũng lại khổ đau phiền não không dứt ? Thời gian trôi nhanh như thoi đưa, nó đi đi mãi không chờ đợi ai, trong khi gió vô thường vẫn thổi, mưa hoại diệt vẫn rơi, phút chốc mà chúng ta đã trưởng thành, rồi tráng niên, rồi già, rồi chết. Nếu chúng ta không cố gắng tu ngay từ bây giờ, dù chỉ tu nhà, chúng ta sẽ không còn cơ hội nào khác nữa đâu hỡi những người con Phật !!!

432. CHUYỂN HÓA RỒI SẼ THẤY

Hơn hai mươi sáu thế kỷ về trước, Đức Thích Tôn Từ Phụ đã từng nhắc nhở tứ chúng hãy tự mình chuyển hóa rồi sẽ thấy. Thế gian đa dạng, chúng sanh đa loại, thế sự đa đoan, không mong gì ai cũng theo ý mình, không mong gì ai cũng chuyển hóa. Chính vì thế nên trong Luận Bảo Vương Tam Muội, Đức Phật đã dạy rằng: “Lấy bệnh khổ làm thuốc thần, lấy hoạn nạn làm giải thoát, lấy khúc mắc làm thú vị, lấy ma chướng làm bạn đạo, lấy khó khăn làm thích thú, lấy kẻ tệ bạc làm người giúp đỡ, lấy người chống đối làm nơi ngao du, coi thi ân như đôi dép bỏ, lấy sự xả bỏ làm vinh hoa, nhìn oan ức như cửa ngõ đạo hạnh.”

Đức Thế Tôn đã nhìn thấy rõ tâm tánh của chúng sanh trong phàm tình thế tục, thế nên Ngài mới khuyến tấn các đệ tử của Ngài nên lấy sự tự chuyển hóa làm kim chỉ nam trong vấn đề tu tập. Thế gian đa sự, trở ngại thì nhiều thông suốt thì ít, nên Phật dạy rõ ràng hễ chấp nhận trở ngại thì lại được thông suốt. Ngược lại, hễ cầu mong thông suốt thì sẽ bị trở ngại. Nếu người con Phật chịu bình tâm suy gẫm những gì xảy đến với mình đều có như duyên của nó, chứ không phải là sự trùng hợp ngẫu nhiên. Hiểu được như vậy, chúng ta sẽ thấy ngay rằng, bệnh khổ, hoạn nạn, khúc mắc, chướng ngại, khó khăn. Kẻ tệ bạc, người chống đối, sự oan ức không tự nhiên mà đến. Chúng ta đã từng gieo nhân tạo duyên cho những thứ

này trong quá khứ, hoặc trong đời quá khứ. Đã gieo nhân tạo duyên, không cố gì mà quả không trở. Vậy thì cho dù chúng ta có mong cầu hay nguyện cầu thế mấy cũng chỉ phí mất thì giờ và gây loạn động thân tâm thêm thôi, vì quả rồi sẽ trở. Chính vì vậy mà Đức Từ Phụ đã từng khẳng định với tứ chúng rằng chỉ có sự “tự chuyển hóa” là con đường gần nhất giúp ta trả quả giải nghiệp để ung dung tự tại đi vào nẻo Bồ Đề.

Chúng ta ai lại không biết “bệnh tùng khẩu nhập, họa tùng khẩu xuất.” Thế nhưng miệng này vẫn nhập những thứ gây ra bệnh hoạn, vẫn uống những chất cay độc; và miệng này vẫn không ngừng nghỉ cho ra những thứ gây ra họa hoạn, vẫn ngày ngày nói dối, nói lừa hai chiều, nói lời độc ác đâm thọc. Chúng ta đã từ vô thủy gây tội, tạo nghiệp do bởi tham, sân, si phát sanh từ thân, miệng, ý. Nay muốn “tự chuyển hóa” để hóa giải nghiệp chướng không phải là chuyện của một ngày một bữa, không phải chỉ tụng kinh, niệm Phật hay ngồi thiền dăm ba cử mà đoạn trừ được nhứt thiết chướng duyên phiền não. Lại càng không cầu lạy Phật Tổ để Ngài ban cho mình đừng bệnh khổ, hay hoạn nạn. Người Phật tử chơn thuần phải tích cực chấm dứt nhập khẩu (cho vào miệng) những chất có thể gây ra bệnh khổ, cũng như chấm dứt xuất khẩu (nói ra) những lời có thể chuốc họa vào thân.

Hãy nhìn xem trên mặt địa cầu này, xen lẫn từ bình nguyên, đến núi non, biển cả, sông ngòi, ghềnh thác có nơi nào bằng phẳng và không trở ngại đâu ? Thế mà khi

tu đạo chúng ta lại mong cầu cho không bị chướng ngại. Núi non và biển cả phải trải qua nhiều nguyên đại chuyển biến của địa cầu, chứ không tự nhiên mà có. Đường đời cũng vậy, trở ngại không tự dừng đến. Có thể một kiếp nào đó trong quá khứ, ta đã từng gây tội tạo nghiệp, ta đã gây trở ngại cũng như làm người khác vướng mắc trong cuộc sống cuộc tu của họ, thế nên giờ này phải trả. Phải chi chúng ta không có Phật Tổ thì cũng cam, đằng này Phật Tổ đã ân cần chỉ dạy tận tường, thế mà chúng ta không chịu phát nguyện lớn, quy mệnh chư Phật mười phương, làm một cuộc cúng dường cao tuyệt, quả là uổng cho một kiếp người. Từ ngày Thích Tôn thành đạo đến nay đã gần hai mươi sáu thế kỷ, thế mà lời dạy ân cần của Ngài vẫn còn vang vọng như mới hôm nào.

Người con Phật phải trả nghiệp bằng cách nào ? Ai trong chúng ta đều cũng phải công nhận rằng chúng ta luôn có khuynh hướng đi xuống, chứ không đi lên. Dù chúng ta cố gắng giữ gìn giới luật thế mấy, hoặc dù chúng ta cố gắng tu hành thiện pháp thế mấy, thì trong tận cùng của mỗi người chúng ta lửa vẫn âm ỉ cháy ngầm, từ lửa tham, sân, si, đến lửa mạn, nghi, tà kiến, ác kiến. Bên trong lớp vỏ nhân hậu thuần lương, ai trong chúng ta cũng phải đau xót mà công nhận rằng những mầm mống tham lam, ích kỷ, tật đố, ghét ganh, độc ác vẫn ngầm cuộn cuộn bên trong. Hãy tự thành thật với chính mình rồi sẽ thấy, càng được người cung kính bao nhiêu, thì chúng

ta phải cần nên cẩn trọng bấy nhiêu, vì chúng ta nào có xứng đáng với những tán tụng này ? Như vậy con đường “tự chuyển hóa” duy nhất của người con Phật là con đường tự mình giải tội hóa nghiệp cho mình, con đường tự xem trở ngại như bạn đạo làm cho chí nguyện ta thêm kiên cường trên bước đường tu tập.

Cũng như vậy, oan khiên không tự nhiên mà ập đến với mình. Nếu tiền kiếp mười đời của Ngô Đạt là Diên Án, không xử oan Triệu Thố thì làm gì một bậc Quốc Sư tiếng tăm lẫy lừng như Ngô Đạt, lại phải lang thang trả nghiệp trong suốt mấy năm liền ? Người con Phật chơn thuần nên luôn nhớ rằng hễ gieo nhân, tạo duyên là phải lãnh quả, không thể nghĩ bàn. Không có gì gieo ớt mà gặt cam hay không gặt gì hết ! Nếu đã gieo ớt, lại tưới nước bón phân (tạo duyên), thì ớt phải nảy mầm phát triển, và cuối cùng quả ớt phải trở. Người con Phật phải thấy rõ như vậy để biết rằng nhiều khi mình cho là “oan” nhưng lại chẳng “oan” tí nào, vì biết đâu rằng đó chỉ là hậu quả tất yếu của tiền nghiệp mà thôi. Thế nên Đức Từ Phụ đã dạy tứ chúng hãy tự chuyển hóa bằng cách ung dung trả nghiệp. Hãy coi oan ức như cửa ngõ đưa mình vào cung điện của “đạo hạnh.” Cung điện “đạo hạnh” dù không thấy cũng như không ai trong chúng ta có thể sờ mó được bằng thân thể, nhưng không ai trong chúng ta không thể không một lần bước qua nếu muốn trở thành người con Phật chơn thuần. Xin mọi người chúng ta hãy can đảm thêm lên hỏi những người con Phật ! Tiền của vật chất

mà thường tình thế tục cho là quý báu, cũng cần cho cuộc sống hằng ngày, nhưng không phải là điều kiện tất yếu. Hãy tự suy gẫm lại mà xem coi tài, sắc, danh, thực, thù có giúp ích gì cho chúng ta trong cuộc sống cuộc tu hôm nay hay không ? Thừa không đâu quý vị ạ ! Báu vật của người biết tu phải là “giới đức và đạo hạnh.” Người biết tu luôn tự tạo cho mình cơ hội tiến tu và phát triển trí tuệ trong mọi tình huống, vì chỉ có trí tuệ mới có khả năng giúp chúng ta soi thấu bản mặt thật của vạn hữu. Chỉ có trí tuệ mới giúp cho chúng ta thấu triệt tánh chất vô thường, huyễn ảo của ngũ dục trần thế. Chỉ có trí tuệ mới giúp được ta biện biệt thiên viên, chánh tà, chân ngụy, tiểu đại, thiện ác, tốt xấu, thị phi. Chỉ có trí tuệ mới giúp chúng ta không che dấu lỗi mình, cũng như không bươi móc lỗi người. Chỉ có trí tuệ mới giúp cho chúng ta thấy được rằng trên bước đường tu hành khó giữ “sơ tâm” vô cùng, vì sơ tâm cũng giống như một cục “pin” mới, nếu không khéo, chúng ta chỉ biết có xài mà không biết đến việc gìn giữ và nuôi dưỡng cái sơ tâm ấy.

Ngoài ra, Đức Phật còn dạy những phương cách tự chuyển hóa thù thắng khác nhằm giúp chúng ta tự thanh tịnh và hưởng thụ ngay trong đời này kiếp này. Muốn tự chuyển hóa bản thân bản tâm, người tại gia dù phải đương đầu với vô vàn chương duyên nghịch cảnh, con đường duy nhất vẫn là “trì giới.” Giới luật của nhà Phật chính là ngọn “hải đăng,” là sao “Bắc Đẩu” giúp chúng ta không lầm đường lạc nẻo trên đường trở về đất Phật.

Hành trì giới luật còn giúp chúng ta xa lìa tà nghiệp, giữ thân khỏi phóng túng, giữ tâm không buông lung. Giới luật chẳng những giúp ta tiết chế danh, tài, sắc, thực, thù; mà còn giúp ta giữ gìn chánh niệm để mắt không ngó điều bất chánh, tai không nghe lời tà vạy, miệng không nói lời ác độc, mũi không ham thích mùi thơm, lưỡi không thèm khát vị ngon, thân không ham muốn những xúc chạm êm ái. Người Phật tử chơn thuần luôn tự chuyển hóa bằng cách luôn biết hổ thẹn trước những việc làm sai trái, phải luôn tinh tấn tu hành vì quý vô thường lúc nào cũng rình rập lấy mình. Người Phật tử chơn thuần phải luôn nhớ rằng ai trong chúng ta rồi cũng phải ra đi với hai bàn tay không, cuộc đời vô thường này sẽ đòi lại tất cả những cái mà chúng ta gọi là “có.” Như vậy rồi rồi chúng ta không “có” cái gì hết ngoại trừ những “nghiệp báo” còn sót lại. Người Phật tử chơn thuần phải luôn thấy rằng tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng là những con rắn độc, nếu chúng ta chịu đi với chúng thì không chóng cũng chầy, chúng ta sẽ quay lại giết hại chúng ta. Chính vì thế mà Đức Phật đã dạy muốn tự chuyển hóa trước nhất phải tự mình đối trị sự nóng giận. Khi sân giận phát sinh, mình phải biết nó đang phát sinh để tìm cách chặn đứng hoặc làm cho nó dịu xuống. Muốn dứt trừ sân giận, con đường tự chuyển hóa thù thắng là phải “nhẫn nhục.” Nhẫn những cái đáng nhẫn và nhẫn luôn những cái không đáng nhẫn. Kỳ thật, chúng sanh bị vô minh che lấp nên chúng ta còn thấy cái đáng nhẫn và

cái không đáng nhẩn, chứ với chư Phật, cái “nhẩn” nào cũng nên và cũng đáng như nhau. Nhẩn, nhẩn, nhẩn, oan gia từng thử tận. Nhẩn là sự tự chuyển hóa nhằm chấm dứt sân giận tuyệt vời nhất. Người con Phật nên luôn nhớ không chỉ nhẩn nhục trước những nghịch cảnh khó khăn, những khúc mắc ma chướng hay những oan gia trái nghiệp, mà còn phải để ý theo dõi những cám dỗ của thuận cảnh nữa. Phải biết rằng trong các thứ lửa, lửa “sân” là tàn độc nhất, nó không chỉ thiêu đốt cả rừng công đức, mà nó còn đoạn tận sự tu tập ngàn đời của ta. Hãy cố gắng theo dõi những biến chuyển thật vi tế trong ta để biết và để thấy rằng “tật đồ” của người còn dễ thấy dễ nói, chứ “tật đồ” của mình thì khó thấy và khó biết vô cùng. Chúng ta thường hay phản ứng nhất thời và nông nổi mỗi khi gặp chuyện gì bất toại. Thí dụ như khi gặp trở ngại và bực đãi là liền giận dữ bỏ đi, còn khi gặp những thứ mình ái mộ ham thích, thì chúng ta thường hay lưu luyến tr�u mến. Khi nghe lời nói vuốt ve nịnh bợ thì chúng ta thích thú và muốn nghe hoài. Ngược lại, chúng ta chán ghét những ai nói lời chân thật khó nghe, chúng ta không bao giờ muốn nghe những điều “trung ngôn” với những lẽ thật phũ phàng. Chính vì thế mà Đức Từ Phụ đã khẳng định với tứ chúng rằng “nhẩn nhục” là một phương pháp “tự chuyển hóa” và “cảm hóa” tuyệt vời nhất. Hơn nữa người tu theo Phật lúc nào cũng nhớ kim chỉ nam của người tu theo Phật: “cứu khổ ban vui.” Nghĩa là lúc nào người con Phật cũng canh cánh bên lòng cái tâm nguyện

đem an lạc và hạnh phúc tới cho kẻ khác. Như vậy mỗi khi sắp sửa sân giận, người con Phật nên một phút lắng lòng xem coi mình là ai, nếu còn thấy mình là con Phật với đầy đủ lòng từ bi, thì thương xót chúng sanh không hết, ai nữa nào lại sân giận ?

Con đường “tự chuyển hóa” trong đạo Phật không phải là sự đè nén hau dồn nén những cảm thọ, mà là phương pháp tự giúp cho thân tâm phơi bày tất cả những trục trặc hay trở ngại để rồi tìm cách tận diệt chúng. Chẳng hạn như “nhẫn nhục.” Nhẫn nhục không phải là sự đè nén bởi sợ sệt sự cường bạo của kẻ ác cho qua thời qua buổi. Người con Phật vì thấy rõ tai hại của sân hận nên nhẫn nhục, nên không dùng bạo động, thế thôi ! Cũng như vậy, nhún nhường không là một sự hạ mình một cách hèn hạ, mà là tự hạ mình để cùng hòa mình với mọi người. Nhún nhường hay khiêm cung từ tốn là một cách “tự chuyển hóa” tuyệt vời, vì do bởi nhún nhường mà kiêu mạn đoạn tận, do bởi nhún nhường mà ta luôn biết phục thiện, luôn dám can đảm sám hối mọi tội lỗi, do bởi nhún nhường mà ta luôn thấy ta kém cỏi, người hay ho, từ đó ta mới ưa cung kính và cầu học với các bậc trưởng thượng, cũng từ đó ta mới được tha nhân yêu kính. Nhún nhường không phải là sự tăng bốc hay đua nịnh người khác. Nhún nhường làm cho con người trở nên cao thượng, trong khi đua nịnh tăng bốc làm cho con người trở nên hèn hạ và mất hết phẩm giá. Người con Phật luôn giữ

cho tâm ngay thẳng, luôn khiêm cung từ tốn, nhưng không tự hạ mình để a dua tâng bốc một ai.

Bên cạnh những pháp môn “tự chuyển hóa” trên, thiếu dục tri túc (ít ham muốn mà thường hay biết đủ) cũng là một phương cách “tự chuyển hóa” tuyệt vời. Đức Phật vẫn thường dạy: “vì ham muốn đua đòi nhiều mà con người phải chịu khổ đau phiền não nhiều.” Như vậy muốn tự chuyển hóa để cuộc đời giảm đi khổ não thì chúng ta phải luôn ít ham muốn mà thường hay biết đủ. Lòng tham của chúng sanh là vô cùng vô tận, ham danh, ham tài, ham sắc, ham ăn, ham ngủ nghỉ. Hễ ham muốn được toại nguyện thì cười vui thỏa thích, ví bằng bất toại thì khổ não u sầu. Trên đời này đâu có cái gì cho không, thế nên để thỏa mãn sự ham muốn, chúng ta phải trang bị đầy đủ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng do đó mà ta cứ gây nhân tạo nghiệp và hậu quả là phải liên tục lăn trôi trả quả. Người tại gia, nếu chưa diệt dục được như chư Phật và chư Bồ Tát, thì cũng nên thiếu dục tri túc để “tự chuyển hóa” dần dần những nghiệp chướng từ vô thí. Phải cố mà ít ham muốn và thường hay biết đủ mới mong giải thoát khỏi mọi hệ lụy của khổ đau phiền não và thoát khỏi bể trầm luân. Người con Phật chẳng những luôn thiếu dục tri túc, mà còn phải cố gắng tinh tấn tu trì những lời Phật dạy mới mong “tự chuyển hóa” một phàm nhân thành thánh nhân, một chúng sanh thành Phật. Hành thiện không hành ác, không nói suông mà được. Trí tuệ chân thật không đọc sách mà có. Tội lỗi

nghiệp chướng không lấy nước rửa mà hết được. Muốn hành thiện không hành ác, muốn có trí tuệ, muốn giải trừ nghiệp chướng chúng ta phải liên tục “tự chuyển hóa,” và chuyển hóa liên tục không ngừng nghỉ, không mỏi mệt, không thối chuyển. Làn được như vậy chúng ta mới mong đoạn trừ hết thủy phiền não để đi đến quả vị vô thượng Niết Bàn. Mong cho ai nấy đều có khả năng vâng giữ lời Phật dạy để “tự chuyển hóa” và cùng giúp nhau chuyển hóa, để một ngày không xa nào đó, pháp giới chúng sanh đồng thành Phật quả. Mong lắm thay !!!

433. NƠI CAO SIÊU TỐT CÙNG CỦA ĐẠO PHẬT

Đạo Phật là đạo thế nào mà một cư sĩ dốt cả chữ lẫn pháp như Huệ Năng lại được Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn trao truyền y bát làm Tổ đời thứ sáu của Thiền Phái Thiếu Lâm ? Đạo Phật là đạo thế nào mà một thầy giáo thọ tinh thông tam tạng kinh điển, có khả năng giảng pháp thao thao bất tuyệt, và đã từng làm giáo thọ sư cho cả ngàn đồ chúng như Đại Sư Thần Tú, lại phải đi về phương Bắc với vẻ chán chường khi biết thầy mình đã trao y bát cho Huệ Năng ? Theo Đức Phật thì đạo Phật không là một cái gì cao xa không nắm bắt được; đạo Phật cũng chẳng là lời nói bí mật; đạo Phật lại càng không phải là thần quyền hay mê tín dị đoan. Đạo Phật không viển vông hay giáo điều. Ngược lại, đạo Phật nhắm thẳng hướng đi thực tiễn cho nhân loại. Điểm cao siêu tốt cùng của đạo Phật là liễu sanh thoát tử, là giải thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, cũng như vượt thoát mọi hệ lụy của khổ đau phiền não, san bằng mọi bất công của xã hội để mọi người đều có một cuộc sống tỉnh thức, an lạc và hạnh phúc như nhau.

Trong đạo Phật, không ai phải vâng phục ai. Trong đạo Phật Phật, không có ai là Phạm Thiên, hay Sát Đế Lợi (vua chúa), lại cũng chẳng có ai là Phệ Xá (nông, công, thương) hay Thủ Đà La (nô lệ). Theo Phật, chỉ có những chúng sanh bình đẳng. Đạo Phật nhìn con người qua phẩm hạnh, đạo đức và trí tuệ, chứ không phải là giàu sang quyền quý. Nơi cao siêu tốt cùng của đạo Phật

là ở chỗ con người dám bỏ ác làm lành và tự thanh tịnh hóa chính mình. Nơi đó con người dám noi gương Đức Phật để cải thiện bản thân, gia đình và xã hội cho được tốt đẹp hơn. Nơi cao siêu tốt cùng của đạo Phật là nơi mà một con người bình thường dám can đảm loại bỏ phàm tánh để trở thành ưu việt, là nơi mà con người dám lội ngược dòng vô minh, tham ái, chấp trước để được sống đời an nhiên tự tại. Thật đúng như vậy, nơi cao siêu tốt cùng của đạo Phật là nơi mà mọi thứ đều được buông bỏ, buông bỏ và buông bỏ, từ ý nghĩ đến lời nói và hành động. Hãy nhìn tấm gương rạng ngời của Đức Từ Phụ rồi sẽ thấy, càng gần lúc nhập diệt, cuộc sống cuộc tu của Thế Tôn càng đơn giản, đạm bạc, lời nói của Ngài càng trở nên bình dị khiêm nhường. Với Ngài, vạn pháp ở ngay trong tâm chứ không ở hình tướng bên ngoài. Tu là tự trở về chứ chẳng phải đi đâu, nên Ngài đã quay về với chính mình, phản quang tự kỷ và tận diệt tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng đến độ cả thân, khẩu, ý đều trong sạch. Ngài đã tận diệt cái “Ngã” từ thô thiển đến vi tế. Chúng hội của Ngài có nơi nào dưới 1250 vị đâu ? Thế nhưng Ngài luôn tâm niệm như nhứt: giảng kinh nói pháp để hóa độ chúng sanh chứ không phải để thu thập nhân tài cho giáo đoàn. Ngài đã từ bỏ quần là áo lụa, cao lương mỹ vị, cũng như kẻ hầu người hạ để ăn cơm hẩm, uống nước lạt, mặc áo thô, đi chân đất. Ngài đã từ bỏ cung vàng điện ngọc để một thân một mình vạn lý du. Đi đâu đến đâu Ngài cũng nhìn mọi người bằng ánh

mất từ bi hỉ xả. Đó ! Nơi cao siêu tốt cùng của đạo Phật đơn giản và rõ ràng qua nếp sống tu trì của chính Thế Tôn.

Tuy nhiên, bản chất cố hữu của đạo Phật là nói dễ khó làm. Chính vì thế mà đã gần hai ngàn sáu trăm năm nay, bao nhiêu người đã nói được về cái nơi cao siêu tốt cùng của đạo Phật, nhưng chả bao giờ đi tới được như Thế Tôn đã tới năm xưa. Nói hết mê là ngộ, nhưng chừng nào chúng ta mới chịu hết mê để được ngộ đây ? Chỉ một việc nhỏ “hết mê được ngộ” mà chúng ta còn chưa làm được, chứ đừng nói chi đến chuyện thành đạo như Phật Tổ năm xưa. Cái trục trặc chính của chúng ta là chẳng bao giờ mình chịu đoái hoài đến kho báu nhà mình, mà cứ chạy đông chạy tây. Hãy tự thành thật với chính mình xem coi một ngày 24 giờ, 1440 phút, 86.400 giây, chúng ta đã được chúng ta có được mấy giây ngộ và mấy giờ mê ? Thật tình mà nói, chưa chắc gì chúng ta đã có được 6.400 giây ngộ, nghĩa là chưa ngộ được lấy dăm ba phút. Những người con Phật hãy bình tâm suy gẫm lại mà xem. Phật đã là một tấm gương sống quá rõ ràng, thế nhưng chúng ta lại cố tình không chịu thấy. Phật dạy vạn vật vô thường huyễn giả, thế mà chúng ta vẫn cứ nhìn mọi thứ như thường hằng và có thật, từ danh vọng, quyền uy, địa vị, đến tiền bạc, xác thân, gia đình. Phật dạy mọi thứ ở đời hợp là chờ tan, thành là chờ hoại, sanh là chờ tử thế mà chúng ta cứ ngỡ hợp này là hợp mãi, thành này là

vĩnh hằng, sanh này là trường sanh bất tử thì làm sao mà không khổ đây ?

Nơi cao siêu tốt cùng của đạo Phật cho những người tại gia là dám noi gương từ bi hỉ xả của Đức Phật và dám áp dụng những điều này vào nếp sống thực tiễn hằng ngày. Dám thấy tham, sân, si, mạn. Nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng là những con rắn độc, nên cương quyết chối từ làm nô lệ cho chúng. Nơi cao siêu tốt cùng của đạo Phật không phải là những kinh điển đệ nhứt của giáo lý, cũng không phải là những bài thuyết pháp thâm sâu, mà là hiện thực từ bi hỉ xả, bác ái vị tha, khiêm cung từ tốn, bố thí lợi tha, ái ngôn ái ngữ là khuyến tấn mọi người cùng tích cực yêu thương nhau, giúp đỡ lẫn nhau trong nếp sống cá nhân, gia đình, xã hội, làng nước, để mọi người cùng được an lạc hạnh phúc trong cuộc sống hiện tại và cùng nhau hành trình về đất Phật. Đồng ý nơi cao siêu tốt cùng của đạo Phật là giải thoát rốt ráo, là Niết Bàn miên viễn, nhưng trong đời sống hiện tại, giáo lý nhà Phật vẫn luôn thực tiễn cho tiến trình tốt đạo đẹp đời. Giáo lý ấy vẫn luôn là những chất liệu cần thiết cho một xã hội mẫu mực trong hiện tại. Nơi cao siêu tốt cùng của đạo Phật là tấm gương sống rạng ngời của Đức Từ Phụ; nơi có sự kết hợp hài hòa giữa từ bi và trí tuệ, giữa tri thức và hành động; nơi có đầy đủ đại hùng, đại lực và đại từ bi; nơi đó nếp sống của con người luôn hồn nhiên; nơi luôn có sự nhịp nhàng giữa tâm hồn và thể xác. Nơi cao siêu tốt cùng của đạo Phật luôn thiếu vắng những tự phụ

kiêu căng và luôn sẵn sàng tiếp nhận hoa thơm cỏ lạ từ bất cứ phương trời nào đưa tới. Nơi cao siêu tốt cùng của đạo Phật không độc tôn dành cho riêng Phật, cũng không độc tôn dành cho riêng những người con Phật. Chính Đức Từ Phụ đã khẳng định một giáo lý vô biên cương cho đạo Phật: “Cái gì hợp với lẽ phải đạo đức và chơn lý, cái đó thuộc về đạo Phật.” Vâng ! Nơi cao siêu tốt cùng của đạo Phật là hình ảnh của những lẽ phải, chân lý và đạo đức, là những mẫu người lương thiện, là một cuộc sống an lành hạnh phúc. Nơi đó không có sự hành hạ của tam độc (tha, sân, Si) và lục tặc (sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp). Nơi đó không có sự say mê, cố chấp, gạt lường, ganh tỵ, giận hờn, đố kỵ. Nơi cao siêu tốt cùng của đạo Phật là nơi mà mọi người, từ xuất gia đến tại gia đều nhiếp tâm bố thí, trì giới, nhẫn nhục là nơi mà mọi người đều sống chung yêu thương và giúp đỡ lẫn nhau, không tranh đua hơn thiệt, cùng hòa hợp tư tưởng. Nơi đó mọi người đều được bình đẳng về nhân phẩm, quyền sống, sự sống... Mọi người luôn tự biết trách nhiệm của mình, chứ không trách trời oán đất, dù trong bất cứ tình huống nào. Nơi tốt cùng cao siêu của đạo Phật không phải là nơi hư vô chân không. Ngược lại, nơi đó có đầy đủ thiện ác, duy chỉ một điều khác biệt là chúng sanh trong cõi nước ấy, mỗi khi làm lỗi liền biết và liền sửa lỗi, và những ai làm thiện đều được mọi người hoan hỷ khuyến tấn, những ai phạm ác thì liền tự biết, tự sám hối và tự sửa chữa. Hãy nhìn lại mà xem hỡi những người con Phật ! Nơi ấy là đây, là

cuộc sống trong từng giây phút hiện tại, nơi có đủ đầy sinh, trụ, di, diệt, nhưng nào có thua chi cõi nước Cực Lạc của Đức Phật A Di Đà?

434. BA ĐẠI NGUYỆN CỦA NGƯỜI CON PHẬT

Cuộc đời như một giấc mơ, đúng như vậy. Thân tứ đại này từ nương nhờ các duyên và bẩm thọ di thể của cha mẹ mà tạo thành, rồi phát triển, lớn lên, rồi già, bệnh, chết. Tứ đại nương nhau mà thành, rồi tứ đại lại chống trái nhau mà hoại. Sanh, già, bệnh, để rồi trong một sát na là đã hoại diệt, đã qua một đời khác. Đời người nếu đem so với sự bao la vô cùng vô tận của vũ trụ, còn thua một ánh điện chớp, một cánh hoa sớm nở tối tàn, hoặc giả một giọt sương mai trên đầu cỏ, chợt có liền không.

Tuy nhiên, một đời mà biết làm lành lánh dữ và cứu giúp chúng sanh là một đời xứng đáng. Vâng, một đời tu cho tròn ba đại nguyện: làm lành, lánh dữ, cứu giúp chúng sanh là một đời giải thoát. Đạo Phật đơn giản và dễ nói như vậy đó. Tuy nhiên, lắm kẻ một đời tự xưng là con Phật, hoặc giả một đời cạo tóc nhuộm áo, vẫn chưa thực hành được ba đại nguyện này. Miệng nói làm lành lánh dữ, mà ý thì nghĩ dữ, thân thì bạo hành. Miệng nói cứu giúp chúng sanh mà tay lại gom góp của chúng sanh làm của riêng cho mình. Làm sao làm lành lánh dữ khi mà hở ra là tùm ba tùm năm để nói toàn những chuyện thị phi của thường tình thế tục ? Làm sao làm lành lánh dữ khi lúc nào miệng này cũng oang oát, ong óng ? Chúng ta nào biết rằng những giây phút thị phi, oang oát, ong óng đó chẳng những chính là những nhân đau khổ

của địa ngục cho chính mình, mà còn cho những người quanh mình nữa.

Cái trục trặc của chúng ta là chúng ta cứ mãi mê chạy theo phàm tục. Đã chạy theo từ vô lượng kiếp, thế mà vẫn chưa biết kinh vì. Giờ được làm người, mà cứ để cho ngày giờ lặn mất, năm tháng trôi qua. Phật dạy làm lành lánh dữ thì ta lại làm dữ lánh lành. Phật dạy buông bỏ thì ta lại ôm đồm tất cả những gì có thể ôm đồm được. Phật dạy chớ nên hưởng dụng sung túc thì ta lại ra sức dồn chứa và trau tria xác thân hư huyền này. Phật dạy ly dục thì ta lại tham đắm và say mê chẳng dứt. Phật dạy lý sự viên dung thì ta chỉ biết có lý mà không màng đến sự. Chính vì thế mà chúng ta chẳng biết gì đến thức liễm thân tâm, đi đứng lắt khắt, nằm ngồi lảng xảng, chẳng biết phép tắc, chứ đừng nói chi đến oai nghi của người con Phật. Phật dạy nên thân cận thiện hữu tri thức thì ta lại thân cận thầy tà bạn ác, thử hỏi làm sao mà thói hư không tăng trưởng và tật xấu không chất chồng ?

Người con Phật chơn thuần phải phát tâm làm lành, lánh dữ và cứu giúp chúng sanh, vì đây chính là ba đại nguyện của người con Phật. Theo đúng luật nhân quả của nhà Phật, gây nhân lành ắt gặt quả lành. Làm lành sẽ mang lại kết quả trước mắt là tự thân tâm mình hoan hỷ với một sự an vui toàn vẹn, do đó mà cuộc sống của chúng ta luôn an nhiên tự tại. Hễ nói tới lành là nói tới cái gì trong trắng, tinh khiết, không ô trược, không vướng bận nhớ của trần thế. Nếu trong xã hội này ai cũng làm

lành thì bất công bị xóa bỏ và mọi người sẽ yêu thương nhau hơn. Chỗ nào có người làm lành, chỗ đó sẽ không có phỉn phờ giả dối, hay vô lý bất công. Chỗ nào có người làm lành thì chỗ đó có đầy đủ từ bi hỉ xả, bác ái vị tha, cũng như an lạc thái bình. Ngược lại chỗ nào có người làm dữ, thì chỗ đó có tương sát tương tàn, có cá lớn nuốt cá bé, thú lớn ăn thú nhỏ, người ăn thú, cá lớn nuốt cá bé, mạnh được yếu thua. Nơi đó con người sẵn sàng dùng đủ mọi phương kế để chèn ép và hãm hại lẫn nhau. Chính vì thế mà ngay từ những ngày đầu khai đạo, Đức Thế Tôn đã khuyên nhủ giáo đoàn của Ngài là phải luôn làm lành lánh dữ. Ngài đã khuyên điều lành dù nhỏ thế mấy cũng nên làm; điều ác dù nhỏ thế mấy cũng phải đoạn trừ. Trong Kinh Pháp Hoa, Đức Từ Phụ đã căn dặn tứ chúng rằng chỉ có phát đại nguyện làm lành mới có thể bước vào nhà Như Lai được.” Người con Phật làm lành như một tấm gương cho mọi người noi theo để chuyển hóa. Con người sanh ra, không ai trẻ mãi, không ai mạnh mãi, không ai sống mãi không chết, cũng không ai vui mãi không khổ. Thật tình mà nói, trong cuộc sống hằng ngày không biết bao nhiêu sự dữ vây quần lấy chúng ta. Mỗi cái nhắc chân là chúng ta đã gây tội tạo nghiệp, thế mà chúng ta vẫn khinh khỉnh lặn hụp không chút kinh vì. Người con Phật chơn thuần có thấy không ? Chúng ta như những tội phạm không hơn không kém, nay muốn chuyển hóa, muốn đền bù vào tội lỗi mà mình đã gây tạo, không xin mà được, không cầu mà khỏi. Hầu hết các tôn giáo

đều khuyến tấn con người phải vừa “vâng phục,” vừa “cầu nguyện ơn trên” để được ban cho ân sủng cứu rỗi. Những người con Phật chơn thuần phải vô cùng cẩn trọng! Làm gì có “ân đại xá” trên đời này ? Ai đã từng chứng minh được là mình được đại xá ? Tất cả chỉ là những cái “bánh vẽ” với mục đích đánh lạc hướng con người đi vào thần quyền mê tín. Tệ hại hơn nữa, có nhiều tôn giáo kích bác sự khuyến tấn “làm lành lánh dữ và thanh tịnh tự tâm của đạo Phật” trên những lập trường mờ ám. Họ cho rằng một con người cả đời làm phước, mà một phút lỡ lầm phạm phải tội lỗi vẫn phải suốt đời sa đọa, nếu không chịu vâng phục. Ngày xưa Đức Khổng Phu Tử có dạy rằng: “Cả đời làm lành, điều lành chưa đủ; một ngày làm ác, điều ác có dư.” Vâng ! Một giây làm ác đã là nhiều, huống là một ngày. Tuy nhiên, nói như vậy Đức Khổng Tử không có ý khuyên chúng ta buông xuôi cho trời đất, rồi không chịu làm lành lánh dữ. Những tôn giáo tin theo thần quyền mê tín đã diễn dịch sai lạc ý nghĩa của Đức Khổng Tử và họ cho rằng nếu cứ đà “làm lành chưa đủ, làm ác có dư” này thì còn cách nào hơn là vâng phục thần quyền để được tha tội và cứu rỗi ? Quả là một sự cố ý diễn dịch sai lạc với chủ đích lôi kéo tín đồ. Những người con Phật chơn thuần hãy vô cùng cẩn trọng ! Khi cổ nhân nói “cả đời làm lành, điều lành chưa đủ” là quý ngài muốn khuyến tấn hậu bối chúng ta hãy làm lành, làm lành và làm lành, vì không biết bao nhiêu mới gọi là đủ cho việc “làm lành.” Khi quý ngài nói “một

ngày làm ác, điều ác có dư” là quý ngài muốn nhấn nhủ hậu bối chúng ta đừng ỷ mình đã từng làm lành, rồi không chịu kinh vì việc ác. Những người con Phật hãy bình tâm suy gẫm lại mà xem, chúng ta đã từ vô thí lặn hụp trong si mê lầm lạc và đã lăn trôi gây tội tạo nghiệp không biết bao nhiêu mà kể cho xiết. Bây giờ muốn chuyển hóa thì trước tiên phải làm lành lánh dữ, nghĩa là phải chấm dứt gây tội tạo nghiệp, không có ngoại lệ, không có thần quyền nào có thể cứu vớt những kẻ gây tội tạo nghiệp không chút kinh vì. Trong các buổi thuyết pháp của Phật lúc Ngài còn tại thế, Thế Tôn đã khuyên nhủ mọi người rằng khi thân này chưa làm lành lánh dữ, thì khoan hẩn đi sâu vào kho tàng kinh điển Phật để bươi móc những “tánh không,” “vô thường,” “khổ,” “vô ngã,” “bất nhị,” “Bát Nhã,” vân vân. Trong kinh A Hàm, Đức Phật đã nói rõ: “Muốn đi xa phải tập đi gần, muốn lên cao phải bắt đầu từ nơi thấp, muốn cất nhà phải xây nền.” Ý của Phật đã quá rõ ràng rồi còn gì ? Ngài vẫn giảng “tánh không” trong khi đó Ngài lại bảo hễ chưa làm lành lánh dữ thì khoan hẩn học tánh không. Cũng như vậy, chưa đắp nền thì khoan vội xây nhà vì làm như vậy, không chổng thì chầy căn nhà ấy cũng phải sụp đổ. Phật đã ân cần chỉ dạy quá rõ ràng: mọi sự mọi vật ở đời rồi sẽ tan hoại, chỉ có những hạnh lành là quý báu.

Hơn nữa, làm lành lánh dữ trong đạo Phật còn mang một ý nghĩa thâm thúy để thương vô cùng. Làm lành lánh dữ là không sát sanh hại vật, là nuôi dưỡng lòng từ bi, là

tôn trọng sự công bằng và bình đẳng cho mọi người. Làm lành lánh dữ là không gây thù chuốc oán, không đố kỵ ganh ghét, không gây phiền chuốc náo cho ai. Làm lành lánh dữ là không trộm cướp, không ỷ mạnh hiếp yếu, không trốn xâu lậu thuế, không lường gạt giựt giọc, không cân non đong thiếu, không mua rẻ bán mắc, không đầu cơ tích trữ, không cho vay nặng lãi. Làm lành lánh dữ là không vọng ngữ vạy ngôn, không nói lưỡi hai chiều, không nói lời đâm thọc, không nói lời thêu dệt và ác độc. Làm lành lánh dữ là không đắm sắc mê hình, không tà dâm tà hạnh, không nghĩ ngợi bất chánh. Làm lành lánh dữ là không dùng những chất cay độc hại thân hại người, vân vân và vân vân.

Người con Phật chơn thuần nếu không muốn tiếp tục đắm mình trong tội lỗi, lăn trôi trong ba nẻo sáu đường, phải trước tiên phát đại nguyện “làm lành lánh dữ.” Đừng hoài công nguyện cầu thần linh tha tội một cách vô ích. Hãy quay về với chính bản thân bản tâm mình mà làm lành lánh dữ rồi sẽ thấy sự lợi lạc của nó. Kỳ thật bản chất con người không phải là hoàn toàn chứa đựng những thứ xấu xa tội lỗi. Đức Thích Tôn Từ Phụ đã không từng khẳng định rằng “Ngài là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành” hay sao ? Nghĩa là cho dù chúng ta có lăn trôi từ vô lượng kiếp, có gây tội tạo nghiệp bao nhiêu, hoặc cho dù chơn tâm chúng ta có bị mây mù vô minh che lấp thế mấy, thì chơn tâm ấy vẫn hiện hữu trong mỗi con người chúng ta. Ngặt vì bị vô minh che lấp nên mằm

“lành” khó nấy. Bây giờ quyết tu theo Phật là quyết chí làm lành lánh dữ, quyết chí gạn lọc sao cho tâm tánh được thanh sạch, gội rửa hết những lỗi lầm trong quá khứ cũng như hiện tại, đồng thời phải cố gắng phát triển những đức hạnh cao thượng. Chúng ta hơn các loài hữu tình khác ở chỗ có lý trí, có tình cảm, và có bộ óc biết tư duy. Tuy nhiên, chúng ta phải tư duy làm sao cho hợp với lẽ phải và chơn lý thì mới được gọi là chánh tư duy. Nếu không có chánh tư duy thì biên kiến, tà kiến, ác kiến và đủ thứ kiến thủ tà ngụy sẽ làm chủ nhân ông tâm nấy và do đó chúng ta phải hứng chịu khổ đau phiền não triền miên.

Muốn làm lành lánh dữ như lời Phật dạy, phải lấy chơn tâm mà suy nghĩ, nói năng cũng như thực hành; và phải vì hạnh nguyện cứu giúp chúng sanh mà làm. Người Phật tử chơn thuần nên luôn cẩn trọng rằng dù việc làm có thiện lành thế mấy, mà không vì mục đích phục vụ chúng sanh, thì tất cả đều là vọng ngụy không nên làm. Nếu ai trong cõi nước này cũng đều phát nguyện được ba nguyện lớn trên đây (làm lành, lánh dữ, và phục vụ chúng sanh) thì chúng ta đang tiến lần đến cộng nghiệp tốt đẹp cho toàn cõi Ta Bà. Nói là “nếu” chứ kỳ thật đây là một điều kiện tất yếu vì y như lời Phật dạy: “Rồi đây chúng sanh nào cũng phải làm lành lánh dữ và phục vụ chúng sanh, nếu không bây giờ thì cũng vạn triệu kiếp về sau nầy.” Chư Phật và chư Tổ đều phải từng qua con đường nầy, chúng ta há có con đường nào khác sao quý

vi? Người Phật tử chúng ta không chủ quan, hay tự cho rằng giáo lý đạo mình là cao tuyệt. Tuy nhiên, con đường này Phật Tổ đã đi qua và Ngài đã đến chỗ hạnh phúc, an lạc và tự tại ngay trong cuộc sống cuộc tu của Ngài. Chuyện Phật Tổ đã hơn hai ngàn sáu trăm năm, thế mà gương hạnh làm lành lánh dữ và phục vụ chúng sanh của Ngài vẫn còn rạng ngời như ánh quang minh của mới hôm nào. Tấm gương “văn, tư, tu” của Ngài vẫn còn đó, giáo lý Phật Đà vẫn còn đó, giáo lý ấy chính là giáo lý duy nhất đưa con người đến giác ngộ và giải thoát.

Người con Phật chơn thuần phải luôn thấy rõ rằng cõi nước mà chúng ta đang sống đây chỉ là một cõi Ta Bà đau khổ, con người nói riêng và chúng sanh nói chung, chỉ vui trong đau khổ, chỉ vui trong tạm bợ, vui để chờ buồn. Cuộc đời này được nối kết bằng một chuỗi dây xích của vô minh, ràng buộc, chấp thủ, tham ái, dục vọng, sân hận, ngã mạn, cống cao, nghi hoặc, tà kiến, ác kiến, sát, đạo, dâm, vọng, tham lam, trộm cướp, tà dâm, vọng ngữ, nói dối hai chiều, nói lời đâm thọc, độc ác, khổ đau, phiền não. Con đường duy nhất để chặt đứt những mắc xích ác nghiệt này là làm lành lánh dữ và phục vụ chúng sanh. Một khi ai trong chúng ta cũng làm lành lánh dữ và biết phục vụ chúng sanh thì chúng sanh còn sân hận, tham lam, trộm cướp làm chi nữa ? Một khi đã làm lành lánh dữ và phục vụ chúng sanh thì vô ngã, bất tịnh, vô thường, và u mê phải chào thua, hoặc chúng chỉ còn là những từ

ngữ nhạt nhẽo vô nghĩa mà thôi. Lúc đó là gì nếu không là khổ đau đoạn tận ?

Tóm lại, làm lành lánh dữ là y cứ theo lời Phật dạy mà thực hành giáo lý nhân thiên, từ đó thân tâm mới được thanh sạch, đồng thời trí tuệ và lòng từ bi cũng sẽ phát triển. Đây chính là nền tảng căn bản cho đại nguyện phục vụ chúng sanh, để tiến lên hàng Bồ Tát Đạo. Lúc này Bồ Tát, tại gia hay xuất gia, đều cũng phải tiếp tục làm lành lánh dữ, để khỏi sa đọa trở lại trong ba nẻo sáu đường. Bên cạnh đó, người Phật tử lúc nào cũng phải tinh tấn hành trì lục Ba La Mật, từ Bố Thí, Trì Giới, Nhẫn Nhục, đến Tinh Tấn, Thiền Định và Trí Tuệ. Bố thí chính là đức hạnh lợi tha thực tế và cao cả. Trì giới là phương cách diệt trừ phiền não cho mình và cho người thù thắng nhất. Nhẫn nhục sẽ mang lại an hòa cho pháp giới chúng sanh. Tinh tấn thiền định sẽ giúp cho chúng sanh phát chân huệ, từ đó không còn chấp trước phân biệt, do đó mọi pháp đến đi trong tịnh lự. Lúc đó chúng ta không còn ái dục, không còn vô minh, không còn đau khổ. Lúc đó, chẳng những tự mình có đủ tiềm năng vượt thoát khỏi căn nhà lửa tam giới, mà mọi người sẽ đồng nắm tay nhau cùng vượt qua cơn giông tố bão bùng để tiến về cõi vô ưu, vô sanh và vô diệt.

435. CẢM NIỆM VU LAN

Ai trong chúng ta cũng đều biết rằng đạo Phật là đạo của từ bi và trí tuệ. Vâng, đó là hai đặc điểm căn bản của đạo Phật. Tuy nhiên, trong cơn khủng hoảng trầm trọng hiện tại giữa cá nhân, gia đình và xã hội, chúng ta mới thấy rằng đạo Phật đã đóng góp không nhỏ trong việc cải thiện đời sống từ cá nhân, đến gia đình và xã hội. Theo đạo Phật, được sanh ra làm người đã là cơ hội hân hỷ, được sanh ra trong gia đình hiếu hạnh và đạo đức lại càng hân hỷ hơn. Mỗi người Việt Nam chúng ta đều phải thừa nhận rằng chúng ta có đủ hai điều hân hỷ trên: được sanh ra làm người và được làm người Việt Nam với truyền thống hiếu hạnh trong gia tộc gắn bó. Phải thực tình mà nói, dân Việt Nam chúng ta không có nền văn minh vật chất cao tột như văn minh Âu Mỹ; tuy nhiên, khó có quốc gia nào có thể qua mặt được chúng ta về tình gia tộc, về tình cha mẹ thương con, cũng như về tình con thương yêu, hiếu thảo và phụng dưỡng mẹ cha trong lúc tuổi xế chiều như dân tộc Việt Nam chúng ta. Trong mỗi con người Việt Nam chúng ta, tình cha nghĩa mẹ đã trở thành tình cảm thiêng liêng. Lễ sống của người Việt Nam từ ngàn xưa vẫn là ân cha, nghĩa mẹ, công thầy. Kịp đến khi đạo Phật được du nhập vào Việt Nam cách nay gần hai ngàn năm, thì dân ta lại có cơ hội thấm nhuần đạo lý và hiếu hạnh cao tuyệt của nhà Phật. Kể từ đó nếp sống của dân ta lúc nào cũng bàng bạc với cả đạo lý dân gian

lẫn những pháp âm tuyệt vời của Phật. Bên cạnh những câu ca dao truyền khẩu chúng ta còn có những bài học hiếu hạnh đạo đức tuyệt vời của chư Phật và chư Bồ Tát như:

“Mẹ già như chuối ba hương,
như xôi nếp một, như đường mía lau.”

Hoặc “Công cha như núi Thái Sơn,
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.
Một lòng thờ mẹ kính cha,
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.”

Hoặc “Nuôi con chẳng quản chi thân
Bên ướm mẹ nằm, bên ráo con lăn.”

Trong Kinh Tâm Địa Quán, Đức Phật đã đem sự cao tuyệt của đạo mẫu vào lẽ sống thực trong đời sống hằng ngày:

“Ân cha hiền như núi cả, ân mẹ hiền to như bể rộng.

Thế nên phận làm con không gì hơn niềm hiếu thuận đem vật nhỏ mọn nuôi dưỡng cha mẹ trong lúc bóng xế về chiều. “Ở đời lấy gì làm sáng, lấy gì làm tối ? Cha Mẹ hiền còn sống gọi là mặt trời giữa trưa chói sáng; Cha Mẹ hiền khuất bóng gọi là mặt trời đã lặn. Cha Mẹ hiền còn sống gọi là mặt trăng sáng tỏ; Cha Mẹ hiền mất rồi gọi là đêm tối âm u.”

Những người con Phật có thấy không ? Phật là một Bậc trọn lành mà còn thốt lên những lời như vậy, huống là chúng ta ? Dù có hiếu kính cha mẹ thế mấy, lắm khi chạnh lòng xét lại ta vẫn thấy mình hãy còn vô vàn thiếu sót. Ngày xưa Lão Lai bên Tàu, tuy tuổi đã trên bảy mươi và đang là người có quyền thế trong vùng, nhưng vẫn ngày ngày mặc áo hoa hòe sặc sỡ ra sân múa hát cho cha mẹ được vui lúc tuổi già bóng xế. Lục Tổ Huệ

Năng, lúc Ngài chưa xuất gia vì nhà nghèo và cha mất sớm nên ngày ngày đã phải vào rừng kiếm củi về đổi gạo nuôi mẹ. Bồ Tát Mục Kiền Liên, dù tự mình đã tu thành đạo quả, nhưng vẫn chạnh lòng nhớ đến những cực hình của vong mẫu nơi tận cùng địa ngục, nên Ngài đã khẩn thiết xin Phật cùng chư Hiền Thánh Tăng hộ niệm cho vong mẫu thoát được cảnh đọa đày nơi ngạ quỷ. Trong Đoạn Trường Tân Thanh, đại thi hào Nguyễn Du đã đưa lên hình ảnh một Vương Thúy Kiều trọn hiếu trọn đạo, dù biết rằng con đường mình sắp bước vào là “Đoạn Trường,” là phải lưu lạc trong chốn phong trần, nhưng là người con hiếu thảo, Thúy Kiều đã lựa chọn “Đoạn Trường” không đắn đo suy nghĩ, vì chỉ có cơ hội này là cơ hội báo hiếu ngàn năm một thuở trong kiếp nhân sinh của mình. Chính Nguyễn Du đã hết lời ca ngợi Kiều với những vâng thơ cao tuyệt như sau: “Như nàng lấy hiếu làm trinh, Bụi nào cho vẫn được mình ấy vay !” Vâng đúng vậy ! Có bụi nào làm vẫn được tấm lòng hiếu thảo cao tuyệt nơi Thúy Kiều ? Trong xã hội ngổn ngang của Việt Nam hiện tại, đã không thiếu gì những nàng “Kiều” vô danh, nhưng đáng trân quý vô cùng. Những người con Phật xin hãy lắng lòng suy gẫm lời Phật dạy: “Hiếu hạnh vi bách hạnh chi tiên.” Hiếu hạnh đứng đầu trong các hạnh. Đạo lý báo hiếu là một nét đậm hết sức đặc thù trong triết lý nhà Phật. Chính đạo lý này chẳng những dạy cho người con Phật về hiếu hạnh với cha mẹ, mà nó còn dạy cho chúng ta về cung cách đối xử, yêu thương và gần gũi tha nhân nhiều hơn. Ngày xưa Đức Khổng Tử đã nói về thâm ân của cha mẹ như thế này: “Dưỡng tử phương tri phụ mẫu ân.” Nghĩa là có lên non mới biết non cao, có nuôi con mới biết công của phụ mẫu là cao tột đến dường nào. Những người con Phật chớ thuận cho dù có đang sống trong bất kỳ chế độ nào, hoặc trong bất kỳ nền văn minh nào, nếu không phản quang tự kỷ cho tận tường lối sống hiện tại, chắc chắn sẽ có một ngày ân hận vì chột nhận ra

rằng trái tim hiếu tử năm nào của chúng ta đã hoàn toàn khô héo úa tàn. Thật tình mà nói, một khi trái tim yêu thương dành cho cha mẹ đã cạn nguồn xúc cảm yêu thương, thì trái tim ấy sẽ không còn biết xúc cảm yêu thương trong bất cứ tình huống nào. Nếu có chăng chỉ là ngượng ngập giả dối mà thôi.

Đồng ý tu theo Phật là phải đi theo con đường “giải thoát rốt ráo,” con đường này sẽ không bao giờ hiển lộ nếu chúng ta không hành trì “giới, định, tuệ.” Tuy nhiên, người con Phật nếu đã không trọn vẹn với đạo đức thế gian, thì khoan hẵn nói đến đạo đức Phật, vì đó chỉ là những câu nói trên đầu môi chót lưỡi, hoặc những ý nghĩ không tưởng mà thôi. Chính vì thế mà trong Kinh Nhân Nhục, Đức Từ Phụ đã nhấn nhủ rằng: “Điều thiện cao tột, chẳng gì bằng điều hiếu hạnh. Điều cùng hung cực ác chẳng gì bằng bất hiếu.” Thấy như vậy chúng ta mới biết rằng chữ “hiếu” trong đạo Phật không đơn giản, hoặc giả chỉ là một đạo lý thông thường. Chữ “hiếu” trong đạo Phật chính là pháp “nhập môn” của cả Tăng lẫn tục. Nhà Như Lai sẽ không bao giờ chứa chấp kẻ bất hiếu. Mà thật vậy, thế gian còn không dám chứa chấp kẻ bất hiếu vô nghì, nói chi đến nhà Như Lai ? Người Phật tử, nhứt là người Phật tử Việt Nam, đã hấp thụ những nền đạo lý cao tuyệt của nhân loại, sẽ không bao giờ dám lơ là với “hiếu” đạo, vì “hiếu” đạo không đơn thuần là một ân nghĩa, mà còn là một biển tình, một pháp “nhập môn” của đạo Phật. Không biết yêu thương và nhớ đến công ơn sâu dày của cha mẹ, thì lòng dạ nào nhớ được đến ân chúng sanh xa xôi diệu vợi ?

Trong thời Như Lai còn tại thế, Ngài đã chứng kiến những cảnh thương yêu cung kính không phải lẽ. Một lần quá duyên khất thực trong một xóm Bà La Môn, có một vị nữ thí chủ nhà nghèo, muốn cúng dường Phật món ngon quý mà cả cha lẫn mẹ của thí chủ đã thềm thường bấy lâu nay. Khi thí chủ mang đồ cúng dường tới, Phật bảo thí chủ nên đem về mà cúng dường cho

cha mẹ đang trông ngóng ở nhà. Liên theo đó Phật bèn giảng cho tứ chúng rằng: “Cha mẹ hiện tiền như Phật tại thế, phụng sự cúng dường cho cha mẹ tức là phụng sự và cúng dường Như Lai không sai khác.” Người con Phật chơn thuần, xin hãy lắng lòng nghe lời Phật dạy, hãy cố mà trả ân báo hiếu ngay bây giờ và ở đây chứ đừng chờ đợi, vì “mẹ già như trái chín cây, gió đưa mẹ rụng biết ngày nào đây.” Vâng ! lời hát ru trong ca dao truyền khẩu Việt Nam thật ngắn, nhưng thấm thía làm sao cái tình cha nghĩa mẹ. Cha mẹ đã một đời hy sinh và mơn mõi vì con, nay thì thân tứ đại ấy đã già như trái chín cây, bốn phận làm con là phải chăm sóc và phụng dưỡng các người ngay từ bây giờ chứ còn đợi đến chừng nào ? Thế gian này đã có bao người đợi và mấy người phải ân hận nuối tiếc vì sự bất hiếu của mình ? Chắc là nhiều lắm, thế nhưng hình như chúng ta vẫn chưa học được bài học ân hận vì bất hiếu của những người đi trước, chúng ta vẫn ung dung giẫm vào bánh xe đã một lần nghiền nát tâm tư của những kẻ đã từng ân hận vì tội bất hiếu. Những người con Phật chơn thuần quyết không u mê giẫm lại vết xe gãy đổ của những kẻ vô nghì. Người con Phật quyết ngay từ bây giờ nói được với cha mẹ những lời ân cần thăm hỏi khi cha mẹ hãy còn linh mẫn, hãy còn cảm niệm được những lời thương yêu chân thật từ một đứa con có hiếu. Người con Phật chơn thuần ngay từ bây giờ hãy đến dâng cho cha mẹ chén cơm, đôi đũa, tách trà trong lúc các ngài ăn còn biết ngon, uống còn biết ngon. Những người con Phật có hiếu với cha mẹ xin hãy dạy dỗ con cái mình biết kính trên nhường dưới, và bài học này phải được thực tập ngay chính nơi các bậc cha mẹ của mình. Xin đừng để cho cháu chắt hỗn láo với ông bà mà chính mình phải mang tội. Người con Phật cũng nên luôn nhớ rằng cha mẹ già có khó tính cũng là những biến chuyển tâm lý bình thường, chúng ta rồi cũng sẽ nổi gót theo các ngài, mà không chừng đến phiên mình, mình còn

khó tính đến năm bảy lần hơn. Đừng để một mai cha mẹ qua đời, chúng ta mới chạnh lòng nhớ lại thì đã quá muộn màng.

Trong Kinh Tâm Địa Quán, Đức Thích Tôn Từ Phụ đã giảng cho tứ chúng về sự nghèo giàu của người tu Phật như sau: “Người trong thế gian ai giàu hơn hết ? Bi mầu sống còn gọi là giàu có; bi mầu qua đời gọi là nghèo khổ. Khi còn bi mầu gọi mặt trời trưa; bi mầu qua đời gọi mặt trời lặn. Khi còn bi mầu gọi đêm trăng sáng; bi mầu qua đời là đêm không trăng.” Vâng ! Còn bi mầu là giàu, còn bi mầu như mặt trời trưa, như đêm trăng sáng. Vâng ! Còn bi mầu là còn tất cả. Phật mà còn nói như vậy, huống là chúng ta ? Những người con Phật chúng ta có ai lại không nhớ và không biết đến câu ca dao rất phổ thông trong dân gian Việt Nam: “Dầu xây chín bậc phù đồ, không bằng làm phước cứu cho một người.” Đúng vậy ! Với kẻ sơ mà ta còn nghĩ được như vậy, huống là với những bậc sanh thành và dưỡng dục ta ! Tuy nhiên, trong xã hội văn minh vật chất hôm nay, nơi mà con người phải ra sức lao lực bằng tất cả tim óc của mình để đổi lấy miếng cơm manh áo. Đó là chưa nói đến những kẻ cố tình vong ân bội nghĩa, chỉ ngày ngày rong ruổi theo công danh sự nghiệp, hoặc mê đại đắm đuối theo ái tình danh lợi, không còn thiết chi đến ân thâm phụ mầu, chứ đừng nói chi đến chúng sanh hay bá gia bá tánh. Đã thế đến khi có lấy được một vài ngày rảnh rỗi thì lại bị cuốn hút vào những thú vui hưởng thụ vật dục, đốt mòn tình thương. Người con Phật chơn thuần hãy nghĩ lại mà xem, dù chúng ta đang sống tha hương nơi đất khách quê người, nhưng không ai có quyền bắt buộc mình phải quên đi, bỏ đi truyền thống cao đẹp của người Việt Nam; không ai có quyền bắt chúng ta phải bỏ đi cuộc sống hiếu hạnh ngàn đời đã được truyền lại từ đời này sang kiếp nọ. Những người con Phật nên luôn nhớ rằng truyền thống cổ truyền cao đẹp muôn đời của chúng ta vẫn là: “Thiên kinh vạn điển, hiếu nghĩa vi tiên.” Dù

mình đang làm ông nầy bà nọ, dù quyền uy tột đỉnh, ai trong chúng ta cũng nên nhìn lại để thấy hình hài nầy, vóc dáng nầy, và ngay cả công danh sự nghiệp nầy do đâu mà có ? Nếu không có những bậc sanh thành ra ta, há ta có được tất đất ngọn rau hay manh quần tấm áo ? Nếu không có những bậc sanh thành ra ta, há chúng ta có được thân nầy để vinh danh với đời ? Chính Đức Phật đã dạy trong các kinh điển của Ngài: “Chánh báo thế nào thì y báo cũng như thế đó.” Nếu đời nầy ngày ngày chỉ biết đấu tranh vì tham ái ngũ dục thì đời kế tiếp rồi cũng sẽ y như vậy. Nếu thế hệ nầy không chú trọng đến luân thường đạo nghĩa, không hiếu kính mẹ cha thì thế hệ sau rồi cũng sẽ y như vậy. Người con Phật chơn thuần phải luôn nhớ rằng chính những thúc bách của vật dục trong xã hội hôm nay đã từ từ biến chúng ta thành những kẻ vô hồn. Chúng ta vô hồn với người sơ kẻ lạ đã đành, đằng nầy chúng ta lại nhẫn tâm vô hồn với những người thân thương nhứt trong đời: cha mẹ chúng ta. Hãy gẫm lại đi hồi những người con Phật ! Làm con theo đạo nghĩa thế gian còn phải luôn luôn nghĩ tưởng và đền đáp công ân sanh thành dưỡng dục của cha mẹ. Làm con phải hiếu theo nghĩa nhà Phật cần phải canh cánh bên lòng một chữ “hiếu” rộng bao la, vô cùng vô tận đến với chúng sanh mọi loài. Nói như vậy có vẻ xa vời quá; tuy nhiên, đó là con đường tất yếu mà người con Phật nào cũng phải một lần đi qua, không có ngoại lệ. Làm con dù trong bất cứ tình huống nào cũng phải hết lòng phụng dưỡng cha mẹ. Hơn thế nữa, người hiếu đạo phải khéo léo và tế nhị hướng dẫn cha mẹ đi vào con đường đạo đức chân chánh, để giúp các ngài xa lìa các cội rễ của khổ đau phiền não. Làm chồng mà cố ý ngăn cản không cho vợ báo hiếu, là một trọng tội. Làm vợ mà ngăn cản không cho chồng trả hiếu hay phụng dưỡng mẹ cha, cũng là một trọng tội “bất hiếu.” Phật tử chúng ta nên vô cùng cẩn trọng ! Mỗi cá nhân, mỗi gia đình phải bằng mọi cách thấp sáng “Ánh

Đạo Vàng” của Phật Tổ bằng cách sống thật hiếu hạnh với cha mẹ hiện đời, cũng như tinh chuyên tu hành để hồi hướng công đức đến cứu huyền thất tổ được tiêu trừ khổ nạn, giải thoát trầm luân.

Người con Phật chơn thuần lúc nào cũng nên nghĩ rằng trong tương quan trùng trùng duyên khởi từ vô thủy vẫn đến hôm nay thì pháp giới chúng sanh ai cũng có thể đã từng là cha là mẹ của mình được. Do đó người con Phật lúc nào cũng phát tâm Bồ Đề: thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh. Từ phát tâm Bồ Đề sẽ dẫn đến đủ thứ thiện tâm mang lại sự giải thoát cho ta và cho người trong hiện đời. Chỉ cần công ân cha mẹ hiện đời, chính Phật đã nói dù Ngài có trụ lại suốt kiếp để nói cũng không cùng không cạn. Trong Tương Ưng Bộ Kinh, Đức Từ Phụ đã nhấn nhủ: “Giữa các loài hai chân, chánh giác là tối thắng. Trong các loài con cái, hiếu thuận là tối thắng.” Đức Phật đã mở rộng cho đàn hậu bối một chân trời hiếu hạnh bao la vô cùng. Cho dù ta có hai vai công vác mẹ cha đi giáp vòng hòn núi Tu Di trong vô lượng kiếp vẫn không đáp đền được mải mai công ân sâu dày ấy. Những người con Phật phải luôn nhớ rằng dù vật đổi sao dời, lòng hiếu thảo với cha mẹ không thể nào được phép đổi dời. Tuy nhiên, phụng dưỡng mẹ cha bằng vật chất không chưa đủ, chưa gọi là trọn hiếu. Đối với các bậc cha mẹ không có niềm tin nơi Tam Bảo, bốn phận làm con là phải khuyến khích sao cho cha mẹ có tín tâm; đối với các bậc cha mẹ có lòng tham lam bồn sển, bốn phận làm con là phải khuyến tấn cha mẹ rộng lòng bố thí; đối với các bậc cha mẹ ôm lòng tin theo tà kiến ác kiến thì bốn phận làm con là phải khuyến tấn cha mẹ đi vào đường chánh kiến, phải khuyến tấn làm sao không đi ngược lại đạo lý của một người con và không làm tổn hại danh dự của mẹ cha. Hơn thế nữa, người con Phật chúng ta phải luôn tinh chuyên tu hành, làm việc trọn lành, và nguyện y cứ theo chân các Ngài Mục Liên,

Địa Tạng mà đi thẳng vào đời dù trong bất cứ tình huống nào. Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu, những người con Phật chúng ta hãy tự nguyện với hồn thiêng sông núi, hãy tự hứa với những bậc anh linh chí hiếu, hãy tự hứa với Đức Đại Hiếu Mục Kiền Liên, con người của muôn đời hiếu hạnh, và cũng tự hứa với chính mình là kể từ đây mình quyết chí lấy đạo hiếu làm đầu như lời Phật dạy. Hãy luôn tự nguyện và tự hứa với lòng mình dù duyên kém phước mỏng, sanh ra trong thời không có Phật, nhưng những tấm gương rạng ngời của chư Phật và chư Bồ Tát vẫn còn đây, Phật pháp vẫn còn đây, những vị Tôn Túc chơn Tăng vẫn còn đây, chúng ta phải sống phải tu như thế nào cho dù chưa được giác ngộ giải thoát trong cảnh giới Tây Phương Cực Lạc, thì ngay trong hiện đời này chúng ta cũng tròn lăm đầy lăm nhân đạo hiếu nghĩa !!! Người con Phật chơn thuần hãy tự nguyện cố gắng bằng hết khả năng mình yêu đạo, thương đời và luôn học theo hạnh nguyện hạnh đức của chư Phật và chư Bồ Tát, tận dụng từng sát na mình có được để tu trì với chỉ một mục đích duy nhất: thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh. Tuy nhiên, điểm tối quan trọng cho cuộc sống của một chúng sanh “con người” là hễ ân cha mẹ chưa trọn thì đừng nói chi đến ân chúng sanh hay đạo quả giải thoát. Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu, mùa “giải đảo huyền,” mùa “xá tội vong nhân,” những người con Phật chúng ta xin hãy cài cho nhau những cánh hoa, dù đỏ hay dù trắng, cùng nhau cầu nguyện không chưa đủ, cùng nhau phụng dưỡng vật chất cho cha mẹ đời này cũng chưa đủ; mà mọi người chúng ta hãy cùng khuyến tấn nhau tu hành tinh tấn, và cùng nhau hồi hướng công đức này đến pháp giới chúng sanh, để một ngày không xa nào đó không còn một ai mang tiếng bất hiếu, cũng không còn thế giới nào mang tên Ta Bà. Mong lắm thay !

436. MA BA TUẦN

Đa phần Phật tử hôm nay biết đọc nhiều hơn Phật tử hôm xưa, nhưng nói về hiểu đạo và hành đạo thì còn phải xét lại. Ngày xưa cha anh chúng ta ít đọc kinh điển, nhưng hề được nghe và được dạy đến đâu là hành trì rất ráo đến đó. Còn chúng ta hôm nay thật là tội nghiệp ! Đọc được vài bộ kinh, ngồi được dăm ba cử thiền, thì sanh tâm điên đảo mộng tưởng, cho rằng không ai bằng mình, ngã mạn cống cao, coi trời không bằng vun. Từ đó ngày ngày rong ruổi đó đây, hết nhân đàm hí luận đến vấn thầy khảo bạn. Từ đó xem thường kinh điển luận giải của các bậc Tôn Túc. Thuở còn tại thế, chính Đức Từ Phụ đã tiên đoán được những gì sẽ xảy ra về sau này, nên Ngài đã nhấn nhủ với tứ chúng rằng về thời xa Phật sẽ có lắm thứ ma Ba Tuần len lỏi vào hàng tứ chúng để phá đạo hại Tăng, những người con Phật phải luôn vô cùng cẩn trọng, kéo chẳng những không tu được mà còn ngàn đời phải đi vào địa ngục vô gián với chúng.”

Những đám ma Ba Tuần này không ở đâu xa, nhiều khi chúng chính là những người hay tự xưng là “bạn đạo,” hoặc “bằng hữu tri thức,” hoặc “ngụy thiện hữu tri thức,” hoặc ngay chính chúng ta đang làm ma Ma Tuần hồi nào mình cũng không hay biết. Khi thấy chúng ta đi chùa, giúp thầy, giúp đạo mà chúng không làm được là chúng òn ỉ bên tai: “này tôi nói cho kẻ sơ cơ như anh biết rằng rồi năm mười năm sau anh sẽ chán ngấy cái màn đi chùa

làm công quả, tu hay không tu, chứng hay không chứng, đắc hay không đắc, Bồ Tát hay Dạ Xoa tựa như trở bàn tay, cái thì đen, cái thì trắng, nhưng rốt lại cũng chỉ là bàn tay. Vậy thì đi chùa hay không đi chùa, hay công quả hay không làm công quả, làm phước hay không làm phước, tụng kinh hay không tụng kinh, ngồi thiền hay không ngồi thiền, trì trai giữ giới hay không trì trai giữ giới, bố thí hay không bố thí, vân vân và vân vân, không là cái gì hết.” Ở!!! Phật hay Thầy Tổ có quyền nói như vậy, vì các bậc ấy đã quá giàu đức hạnh, còn chúng ta là những kẻ “cùng tử” đang lang thang rong ruổi trong trầm luân khổ hải, thế mà học đòi theo “kết học tiếng người,” thì e rằng địa ngục vô gián chưa chắc gì đã dám chứa chúng ta. Những con ma Ba Tuần ấy còn mưu đồ chạy theo ngoại đạo vọng lập, chúng cho rằng khi Phật nói mọi người con Phật nên sống rộng lượng, vị tha, không tỵ hiềm, không ganh ghét, không đố kỵ mà hãy sống hòa mình với mọi người, thế thì tại sao lại có những người con Phật không chấp nhận “hòa mình” với “đồng bóng bói toán.” Chúng còn ỏn ỉ bên tai những người con Phật nhẹ dạ rằng “đồng bóng bói toán” cũng là một trong tám vạn bốn ngàn pháp môn của Phật. Phật tử chơn thuần nên vô cùng cẩn trọng, kẻ phải sa vào lưới “tà đạo” của chúng là muôn triệu kiếp không còn cơ hội nào nữa để thăng hoa hưởng thượng.

Những người con Phật hãy vô cùng cẩn trọng với những lối lập luận mập mờ đánh lận con đen của những con ma Ba Tuần với Phật tử mới bước chân vào đạo với

đạo lực chưa cao và sự hiểu biết về Phật pháp cũng chưa được am tường. Chúng lập luận rằng chính Đức Phật đã giảng rằng “thượng đế” là chân lý toàn thiện, mà chân lý thì bao trùm tất cả nên gọi là vạn năng, đã gọi là vạn năng thì không ai biết, không ai thấy, từ không biết không thấy nên người người phải tôn sùng. Thật đúng là lối lập luận của những con ma Ba Tuần. Ở đây chúng ta không dám bàn luận về niềm tin của những tôn giáo khác; tuy nhiên, chúng ta chỉ nhấn mạnh về yếu lý nhà Phật, do chính Phật đã từng giảng trong các kinh điển của Ngài. Ai muốn xem thượng đế là vạn năng thì cứ xem, không ai có quyền cấm cản ai, nhưng đừng nói đạo Phật cũng tin ở “đấng toàn năng.” Phật giáo chỉ xem cái gọi là “thượng đế” như những vị đã từng toàn tu thập thiện, hoặc giả là các vị trời, vì đời trước các ngài đã tạo nhiều phước báo, nên đời này được sinh lên các cõi trời mà hưởng phước. Nếu ở các cõi trời mà hưởng tận phước báo, lại can dự vào các nghiệp họa phúc, thì rồi đây “thượng đế” cũng phải đầu thai vào kiếp tương ứng để mà đền trả y như chúng sanh thế thôi. Thật tình mà nói, ngoại trừ Phật ra, còn thì chúng sanh mọi loài đều phải bị luật như quả luân hồi chi phối, ngay cả những vị đã được coi là “nhứt lai” cũng phải vậy. Hễ còn trở lại cõi này, là còn bị “luân hồi nhân quả” chi phối, không có ngoại lệ.

Thậm chí có những con ma Ba Tuần dám phỉ báng pháp môn “Niệm Phật” mà Phật Tổ đã đề ra năm xưa, cũng là pháp môn dễ tu dễ hành nhứt trong các pháp môn

của đạo Phật. Chúng cho rằng “thôi chết rồi,” nếu chỉ niệm và cầu nguyện để được về đâu đó thì đạo Phật nào có khác chi những đạo tin theo thần quyền mê tín. Chúng cho rằng nếu chỉ nguyện “con tin lời của Đức Phật A Di Đà, con giữ lòng niệm danh hiệu Ngài, con nguyện sao đời này bao nhiêu tội chướng tiêu trừ, để khi lâm chung con sẽ sanh về cõi Tây Phương Cực Lạc” mà thành đạo thì đạo Phật đâu còn là đạo Phật. Tuy nhiên, những con ma Ba Tuần này chỉ là những con kết học tiếng người, được ngoại đạo phái đến tuyên rao những điều huyền thuật hầu làm thối chí những người con Phật chơn thuần. Những người con Phật chơn thuần hãy vô cùng cẩn trọng vì nếu không khéo ta lại a dua với ma Ba Tuần, phỉ báng pháp môn “Niệm Phật,” là một trong những pháp môn thù thắng nhất của đạo Phật, thì sẽ mắc tội không nhỏ với đạo pháp và chúng sanh. Kỳ thật, nếu đã biết tu thì có ai dám nói “Tịnh Độ” khác với “Thiền?” Những con ma Ba Tuần cứ tưởng ai cũng là kết học tiếng người như chúng, chúng cứ tưởng pháp môn “Niệm Phật” chỉ là pháp môn cầu nguyện lục tự Di Đà để được Ngài cứu rỗi như niềm tin của những tôn giáo tôn thờ “thần quyền mê tín.” Những người con Phật chơn thuần hãy cẩn trọng ! Không đâu ! Pháp môn “Niệm Phật” là cả một pháp môn thực tiễn và khoa học vô cùng, chứ không đơn thuần huyền bí u mê. Ai dám nói hiếu dưỡng mẹ cha, tôn thờ sư trưởng, mở lòng từ bi không giết hại chúng sanh và tu mười nghiệp lành là không phải của đạo Phật ? Ai dám nói thọ

trì Tam Quy Ngũ Giới, giữ đủ các giới đã thọ, và không phạm các oai nghi là không phải của đạo Phật ? Ai dám nói phát tâm Bồ Đề, tin sâu lý nhân quả, đọc tụng kinh điển Phật và khuyến tấn mọi người cùng tu là không phải đạo Phật ? Ai dám nói mười phương ba đời chư Phật đã tu sai theo pháp môn “Tịnh Nghiệp” này ? Niệm Phật trong đạo Phật không bao giờ mang ý nghĩa cầu nguyện. Niệm Phật suông sẽ không đi đến đâu hết. Niệm Phật phải luôn đi đôi với hành trì. Niệm Phật không thể nào tách rời khỏi trì trai, giữ giới, bố thí, nhẫn nhục, và thiền định. Những người con Phật chơn thuần nên luôn cẩn trọng, trong cõi Ta Bà này, sanh tử luân hồi là con đường chủ trương của đám ma Ba Tuần, nếu không có Phật, chúng ta bắt buộc phải đi theo lũ Ba Tuần cũng đã đành, đằng này chúng ta có Phật, chúng ta có Pháp, chúng ta có chư Tôn Túc, không bao giờ chúng ta lại để cho lũ Ba Tuần hãm hại cuộc tu giải thoát của chúng ta đâu. Dù Thánh Điển vô biên diệu nghĩa với muôn ngàn lý nghĩa nhiệm mầu, chúng ta vẫn cương quyết nương theo giáo lý cao tuyệt mà Thế Tôn đã để lại, không thoái chuyển, không sai sót, không mỗi mệ. Dù lũ Ba Tuần có ồn ỉ thế nào thì những Bồ Tát Thánh, những người con Phật thượng phẩm thượng sanh cũng cương quyết chí tâm chí thành mà tu hành hưởng thượng, và hồi hướng cho pháp giới chúng sanh đồng đẳng bình ngạn. Mười phương ba đời chư Phật đã dạy dỗ rõ ràng rằng dù chúng sanh không thọ trì kinh điển, nhưng khéo vận dụng thời giờ có được nghe kinh hiểu

pháp, đối với Phật pháp không một chút nghi nan, tâm lúc nào cũng như như chứ không kinh động, lúc nào cũng tin sâu vào lý nhân quả, và không bao giờ phỉ báng Phật pháp, một lòng tu trì không thối chuyển, không mỗi một, tự độ độ tha, chẳng những tự tu mà còn hồi hướng công đức này đến pháp giới chúng sanh, con người ấy dù muốn hay không muốn, vẫn là những Bích Chi, Độc Giác hay Duyên Giác Phật, vẫn sanh vào cõi thượng phẩm trung sanh của cõi nước A Di Đà. Hoặc giả có người cũng tin nhân quả, không chê bai phỉ báng kinh Phật, dù chỉ phát tâm cầu đạo vô thượng cho chính mình, những A La Hán này, nếu chuyên tâm tu trì, rồi cũng sẽ được sanh vào cõi thượng phẩm hạ sanh. Nếu có Bồ Tát phàm nào quyết chí xuất gia, chuyên tâm thọ trì ngũ giới, cũng như trì giữ Bát Quan Trai và các giới khác, không tạo những đại tội ngũ nghịch và các điều lầm lỗi, phát nguyện tự độ độ tha để cầu cho mình và người đồng sanh vào cõi Cực Lạc, không thối chuyển, không mỗi một, con người ấy vẫn được sanh vào cõi trung phẩm thượng sanh. Hoặc giả có người phát tâm tu trì Bát Quan Trai hoặc Sa di hoặc Cụ Túc giới, dù chỉ là trong một ngày một đêm, với các oai nghi trọn vẹn, dù chỉ mong xuất gia tự độ, nhưng quyết chí tu hành không thối chuyển, không mỗi một, con người ấy rồi cũng được sanh vào cõi trung phẩm trung sanh. Nếu có người phát tâm hiếu dưỡng cha mẹ, xuất gia nương thầy học bạn, tu trì ngũ giới không thối chuyển, không mỗi một, đến lúc lâm chung mà được thầy hiền bạn tốt giảng giải

cho nghe về sự an vui nơi cõi Cực Lạc, nghe xong liền hoan hỷ tín thọ, con người ấy cũng sẽ được sanh vào trung phẩm hạ sanh. Hoặc giả có người thiện nam tử, thiện nữ nhân, tuy căn tánh u ám, nhưng một lòng không hủy báng kinh điển nhà Phật, dù đã tạo nhiều ác nghiệp không biết hổ thẹn trong quá khứ, đến trước khi lâm chung gặp được thầy tốt bạn lành giảng giải cho nghe về diệu nghĩa Phật thừa, rồi phát lòng như nhứt niệm danh hiệu A Di Đà cho đến lúc lâm chung, không thối chuyển, không mỗi một, thì kẻ đó cũng được sanh về cõi hạ phẩm thượng sanh. Nếu có chúng sanh ngu tối ám độn, đã từng hủy báng kinh điển Phật, luôn hủy phạm những giới đã thọ và nói kinh giảng pháp Phật bằng chính sự bất tịnh của mình, lại không chút kinh vì hổ người; những tội như thế tất phải đọa vào a tỳ địa ngục. Tuy nhiên, trước lúc lâm chung nếu có may mắn gặp được thầy tốt bạn lành, nói cho nghe về oai đức thập lực của Đức Phật A Di Đà, cùng những pháp môn thù thắng khác của Phật Tổ Như Lai, nghe xong rồi trọng tin và phát lòng như nhứt trí niệm danh hiệu Ngài không dứt, không thối chuyển, không mỗi một, người đó rồi cũng được sanh vào hạ phẩm trung sanh. Hoặc giả nếu có người nào u muội, si mê, ám độn, đã từng phạm tội ngũ nghịch, thập ác, hoặc làm đủ các việc chẳng lành, kẻ đó đương nhiên phải đọa lạc vào ác địa. Tuy nhiên, trước lúc lâm mạng chung thời, có cơ may gặp thầy hiền bạn tốt dùng lời an ủi, dùng pháp giảng cho nghe chánh pháp mà vẫn không hiểu nổi, hoặc không

giảm thiểu được những khổ não của tiền tội, nhưng vẫn một lòng niệm Phật không dứt, không mệt mỏi, không thối chuyển, kẻ đó vẫn được sanh vào cõi hạ phẩm hạ sanh như thường. Đó là tất cả sự thù thắng của pháp môn niệm Phật, hễ căn lành trồng lâu thì sanh cây lành lớn, ví bằng căn lành mọn nhỏ hoặc mới vun thì cây lành ắt nhỏ. Tuy nhiên, muốn có cây lành phải trồng cây lành, không có ngoại lệ. Muốn được như những bậc thượng phẩm thượng sanh, thì căn lành ấy phải được vun trồng từ nhiều đời kiếp, còn mới trồng cây lành ở đời này kiếp này nếu biết vun quên phước đức chân thật thì hoặc hạ phẩm thượng sanh hay trung sanh. Ví bằng cuối đời này mới chịu trồng, mà phải trồng thiệt, vẫn được cây lành nho nhỏ của hạ phẩm hạ sanh. Phật tử chớ thuận không nên nghe lời của ngoại đạo vọng lập, để rồi chạy theo chúng và tự cắt đứt căn lành quả là uổng quá cho một đời tu tập!

Chuyện ma Ba Tuần thì nói mãi cũng không cùng. Chúng nói rất hay, chúng diễn rất giỏi. Nhứt cử nhứt động, những lời chúng nói ra dường như thâm sâu áo nghĩa. Tuy nhiên, nhất thiết ma Ba Tuần đều là “kết học nói tiếng người.” Chúng tệ hơn “kết” nhiều vì kết chỉ nói theo tiếng người, chứ không hãm hại ai, còn lũ ma Ba Tuần mới là đáng sợ. Chúng luôn dùng mọi thủ đoạn để lôi kéo chúng ta đi vào địa ngục vô gián với chúng. Vừa học được ba mớ “Thiền” từ sách vở của chư Tổ, chúng đã vội rong ruổi đó đây nhân đàm hí luận. Chúng hay nói về chữ “Định” chứ chúng chưa bao giờ biết “định” là gì. Thế

mà chúng còn hù dọa những người con Phật chơn thuần rằng nếu chưa được định thì đừng vội nói đến “buông xả.” Nếu chưa được “định” thì hãy theo chúng mà học. Sở trường của chúng là suốt ngày rong ruổi đó đây bàn “thiền” luận “định.” Vì không trì trai, giữ giới, bố thí và nhẫn nhục được nên khi thấy ai chuyên tâm trì trai, giữ giới, bố thí và nhẫn nhục là chúng căm ghét vô cùng. Vì không “từ bi hỉ xả” được nên khi thấy ai “từ bi hỉ xả” là chúng xốn san khó chịu. Vì không “tùy hỷ” được nên khi thấy ai phát tâm “tùy hỷ” là chúng lên giọng dạy đời rằng “người khôn không phải lúc nào cũng tùy hỷ.” Những người con Phật chơn thuần phải vô cùng cẩn trọng ! Đừng để bọn Ba Tuần hù dọa làm thối chí tu hành. Hãy vững tâm như nhứt ! Phật dạy thế nào thì học và hành y như thế ấy, không run sợ, không thối chuyển, không mỏi mệt. Phật dạy “xả” là buông bỏ, hãy y cứ theo lời Phật dạy mà buông bỏ, đừng run sợ. Buông bỏ là buông bỏ, chứ không có gì phải đợi đến tu cho được “định” rồi mới chịu “buông bỏ!” Phật dạy “tùy hỷ” là ta cương quyết vui theo cái vui, cái thiện của người trong mọi tình huống, chứ đừng nghiêng tai nghe theo bọn Ba Tuần mà sanh tâm buồn phiền hay ganh tỵ với những thiện lành cao cả của người, để rồi tự mình đốt cả một đời tu hành của chính mình.

Trong các kinh điển Phật, Phật luôn nhắc nhở tứ chúng sám hối, cũng như cố gắng hành trì giới luật để không phạm phải lỗi lầm thì bọn Ba Tuần lại ồn ỉ với những người nhẹ dạ rằng chỉ cần “thiền” là xong, chứ

không cần giới đức đạo hạnh gì cả. Với chúng thì trì trai, giữ giới, đạo hạnh là những kẻ đại thù. Đi đâu đến đâu chúng vỗ ngực tự xưng mình đã tu “rồi,” thì cần gì phải tu nữa, đã tu “rồi” thì cần gì sám hối ??? Thậm chí chúng còn lập lời đánh lộn con đen, chúng cho rằng nếu “diệt dục” theo nhà Phật là diệt lòng “ham muốn” thì con người chẳng còn muốn làm gì nữa. Quả là lý luận trâng tráo của những con ma Ba Tuần ! Người con Phật chớ thuận nên luôn nhớ lời Phật dạy. Phật đã dạy rất rõ ràng rằng “diệt dục” là diệt trừ những ham muốn tà vạy, chứ có Phật nào dạy chúng ta diệt đi lòng tha thiết phục vụ chúng sanh bao giờ ? Có Phật nào dạy chúng ta diệt đi những mong muốn thiện lành ? Người con Phật hãy kiên tâm trì giữ “Tứ Chánh Cần” mà Phật Tổ đã trao truyền năm xưa. Hãy tận diệt những ham muốn tà vạy ngay từ khi chúng còn trong trứng nước. Ngược lại, hãy phát triển những ý nghĩ và hành động thiện lành dù chỉ là những ý nghĩ thiện lành thật vi tế.

Trong xã hội loạn động hôm nay, những con ma Ba Tuần thường hay rong ruổi đó đây, ồn ỉ bên tai những người con Phật sơ cơ và đạo lực hãy còn yếu kém. Chúng cho rằng làm thiện thì về trời, làm ác thì về địa ngục, cả hai đều không thấy Phật. Mới nghe qua, người nhẹ dạ thấy có lý, nên lắm khi a dua theo chúng. Nhưng người con Phật phải nên vô cùng cẩn trọng ! Bản chất của chúng sanh nói chung và con người nói riêng, thường thì “nhân cư vi bất thiện.” Đúng vậy ! Ngoại trừ chư Phật và

chư Bồ Tát ra, còn thì đa phần chúng ta luôn bị một trong hai thái cực “thiện,” “ác” chi phối. Nghĩa là nếu chúng ta không hướng dẫn tâm này làm “thiện,” thì nó luôn có khuynh hướng đi tìm cái “quấy,” cái “ác.” Phật Tổ Thích Ca và chư Tổ như quý Ngài Huệ Năng, Vô Trước, Bồ Đề Đạt Ma có quyền và có khả năng nói “không thiện không ác,” chứ không ai trong chúng ta có khả năng nói được câu này. Những chúng sanh “con người” nên luôn nhớ rằng chúng ta là những kẻ đã từng lăn trôi từ vô thủy, làm ác đã nhiều, làm thiện quá ít, bây giờ nói “không thiện không ác” có được không ? Những con ma Ba Tuần thường hay lảng vảng nơi chùa miếu hay tự viện để tuyên rao ma pháp và làm ngược lại những lời Phật dạy. Bản chất cố hữu của bọn Ba Tuần là khinh Tăng chê Đạo, nên chúng luôn ỏn ỉ bên tai những người sơ cơ rằng các ông nên coi chừng: “người tu khuyên người tu thì có khác chi người què dắt người đui qua cầu khỉ ?” Thậm chí chúng còn đả kích rằng khi Phật chỉ thọ ký cho một phụ nữ như nàng “Long Nữ” được thành Phật, vậy có đủ để cho chúng ta kết luận rằng đạo Phật là “bình đẳng” hay không? Cái nhìn của bọn Ba Tuần quá ư là hẹp hòi. Phật chưa bao giờ tuyên rao đạo Phật bình đẳng vì một phụ nữ được thành Phật. Người con Phật chơn thuần nên nhớ lời Phật dạy về “bình đẳng” như sau: “không có giai cấp khi máu và nước mắt của chúng sanh cùng đỏ và cùng mặn như nhau.”

437. TỪ BỎ CUỘC ĐỜI HAY TỪ BỎ THAM SÂN SI ?

Đạo Phật mà Đức Thế Tôn đã khai mở cách nay trên hai mươi lăm thế kỷ, vừa là con đường sống hạnh phúc, mà cũng vừa là một lối đạo giải thoát tuyệt vời có một không hai trên địa cầu này. Đừng ai tưởng đạo Phật chỉ khô cằn về giáo lý “vô ngã,” “không” và “Niết Bàn.” Đạo Phật không bác bỏ tín ngưỡng; tuy nhiên, đạo Phật không đơn thuần dựa trên tín ngưỡng. Kỳ thật, đạo Phật được dựa trên nền tảng của trí tuệ và chơn lý. Chính Phật Tổ Gotama, một nhà cách mạng tâm linh vô tiền khoáng hậu, đã làm rung chuyển tận gốc rễ những mắc xích của vô minh và mù quáng. Ngài đã đồng dục đóng lên một tiếng chuông, mà trên suốt hai mươi lăm thế kỷ nay, vẫn vang vọng và sẽ còn vang vọng mãi mãi: “Đừng nên vội tin một điều gì, dù điều đó được nhắc nhở đến luôn. Đừng nên vội tin một điều gì, dù đó là di tích của người xưa hay tập tục cổ truyền để lại và bắt ta phải tin. Đừng nên vội tin một điều gì, dù điều ấy đã được những người trọng vọng bình vực hay đã được ghi chép trong kinh sách. Đừng nên vội tin một điều gì, dù điều đó do một vị thầy tu đáng tôn kính hay một nhà truyền giáo tài ba nói ra. Ngược lại, chỉ nên tin vào sự thật đã được xác nhận rõ ràng là phù hợp với lẽ phải và đạo đức, tạo thành an lạc cho mình, cho người, cho đời và cho chúng sanh mọi loài.”

Đây chính là cội nguồn, là cốt tủy, là trí tuệ, và là chơn lý của đạo Phật. Người con Phật dám nói sinh ra là khổ, già yếu bệnh hoạn là khổ, chết là khổ, cái gì không ưa mà cứ mãi gặp là khổ, cái gì muốn mà không được toại nguyện là khổ. Không phải nói để bi quan yếm thế, và cũng không phải nói để sầu bi khổ não. Ngược lại, người con Phật dám nói cho rõ ra để mà đối đầu và tận diệt những cái khổ này. Nói ra để tự cảnh tỉnh mình rằng không thấy một pháp nào khác có thể tận diệt được cái “khổ” ngoài Phật pháp.

Phật Tổ đã không từng khẳng định cội nguồn của đau khổ là tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng hay sao ? Như vậy hậu bối chúng ta há có con đường nào khác để đi ? Thật là rõ ràng, hễ bất tịnh thì tham dục chưa sanh sẽ sanh, tham dục đã sanh sẽ tăng trưởng. Hễ đối ngại thì sân chưa sanh sẽ sanh, sân hận đã sanh sẽ tăng trưởng. Hễ biếng nhác, chán nản, bội thực, và không hân hoan thì hôn trầm chưa sanh sẽ sanh, hôn trầm đã tới sẽ tăng trưởng. Ngược lại hễ tâm chỉ biết như lý tác ý thì nghi hoặc chưa sanh sẽ không sanh, nghi hoặc đã sanh sẽ bị đoạn tận. Hễ từ tâm giải thoát thì sân hận chưa sanh sẽ không sanh, sân hận đã sanh sẽ được đoạn tận. Hễ tinh tấn và đông mãnh thì thùy miên hôn trầm chưa sanh sẽ không phát khởi, hôn trầm thùy miên đã sanh sẽ được đoạn tận.

Phật Tổ đã sanh ra và lớn lên trong cung vàng điện ngọc, muốn gì được nấy, thế nhưng Ngài đã sớm giác ngộ

ra rằng từ quý tộc đến cùng đinh, nào ai có thoát được sanh, già, bệnh, chết ? Nên Ngài đã quyết từ bỏ tất cả vinh hoa phú quý của cuộc đời để dẫn thân vào con đường “Cô đơn vạn lý du.” Ngài đã từ bỏ cái gì ? Cuộc đời hay tham, sân, si ? Ngài ra đi trong lúc tuổi đang độ thanh xuân, lúc mà cả một vùng tương lai tươi sáng đang chờ đợi, một cuộc sống giàu sang và uy quyền tột đỉnh. Tuy nhiên, Ngài đã khám phá ra rằng cuộc đời từ quý tộc đến cùng đinh, dù sang hay hèn, dù giàu hay nghèo, đều chất chứa quá nhiều trục trặc do bởi tham, sân, si. Thế nên Ngài đã quyết từ bỏ chúng để ra đi tìm một cuộc sống thật với miên viễn an lạc. Ngài đã không từ bỏ cuộc đời, mà kỳ thật Ngài đi tìm lại cuộc đời thật đã bị quên lãng từ vô thủy. Phật Tổ mà còn phải kinh qua con đường sống tu như thế ấy cho đến khi giải thoát rốt ráo, huống là chúng ta ? Chúng ta không có con đường nào khác đâu quý vị ơi ! Xin hãy cố gắng từ bỏ cái tâm “vọng động” mà bấy lâu nay chúng ta đã bị vô minh sai sử nên cứ một bề ôm ấp và ngao du với nó trên mọi nẻo luân hồi sanh tử. Nếu chúng ta chưa được cái “vô tâm” như Phật Tổ thì ít ra người con Phật cũng phải hằng ngày hằng giờ sống được với “chánh niệm.” Những người con Phật chơn thuần hãy luôn canh cánh bên lòng những lời Phật dạy. Một bậc Chánh Đẳng Chánh Giác như Phật Tổ mà trước lúc nhập diệt Ngài cũng phải thốt ra một lời di giáo bất hủ cuối cùng: “Trong suốt 49 năm hoằng hóa, ta chưa từng nói một lời nào.” Lời Phật dạy đã quá rõ ràng như

thanh thiên bạch nhật, thế mà càng về thời xa Phật, nhứt là trong thời buổi hôm nay, thời buổi của nhàn đàm hí luận nầy, thời buổi của những kẻ điên đảo mộng tưởng. Những kẻ nầy chỉ học được dăm ba chút giáo điển, hoặc học lóm được một vài câu thiền từ Thầy Tổ, rồi ngày ngày rong ruổi gây tội tạo nghiệp. Thật tình mà nói, những con kết dù có học được tiếng người, dù có lâu thông kinh điển trong vạn triệu kiếp, cũng không cách chi thành Phật vì chúng chỉ biết nói, chứ có hiểu biết gì đâu để mà hành trì ? Những con kết nầy chỉ biết ngày ngày la hét, kinh nói sao, kết bèn nói vậy. Những người con Phật chơn thuần nên luôn cần trọng, kinh sách chỉ ghi lại những khái niệm về chơn lý và phương cách giúp cho những người con Phật hậu bối chúng ta đạt được chơn lý. Vấn đề trọng yếu trong đạo Phật vẫn là “tự thân hành trì và thực nghiệm” những gì mình đã học được từ Phật Tổ.

Người con Phật chơn thuần phải luôn nhớ rằng đạo Phật là đạo sống, niềm tin trong đạo Phật là niềm tin thực tiễn. Đạo Phật dạy người con Phật yêu mình, yêu người và yêu đời. Đạo Phật dạy Phật tử từ bỏ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng, chứ không chối bỏ cuộc đời. Người con Phật dù đã tu lâu thế mấy, cũng không có gì để nói ngoài những yếu lý tối thượng của Phật Tổ:

“Tránh các điều ác,
Làm các hạnh lành,
Giữ cho tâm ý thanh sạch,

Ấy lời Phật dạy.”

Thật tình mà nói, nếu để ý một chút chúng ta sẽ thấy rằng trong đạo Phật không có một giáo điều nào dạy Phật tử chán đời. Ngược lại, bất kỳ kinh điển nào cũng không ngoài nhắc nhở người con Phật từ bỏ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Người con Phật chơn thuần nên luôn cẩn trọng vậy !

438. THỜI GIAN KHÔNG CHỜ ĐỢI AI

Không gian và vũ trụ xoay vần không ngừng nghỉ, không một ngoại lệ nào có thể thoát ra khỏi vòng sinh trụ dị diệt của vô thường. Con người chúng ta cũng vậy, chúng ta đang bị luật vô thường đưa đến chỗ dị diệt từng giây từng phút. Một ngày ta sống là một ngày ta chết dần. Thời gian cứ luống qua và tiếp tục luống qua, chứ nó không chờ không đợi một ai. Những người con Phật hãy tự hỏi xem coi chúng ta đang sống đang tu như thế nào ? Hãy tự hỏi coi ta có đủ niềm tin vào giáo pháp Phật hay không ? Chúng ta đang sống rộng lượng hay vẫn còn tham lam bòn sẻn ? Chúng ta đang có làm chủ lục căn hay vẫn đang bị chúng khống chế và hoành hành thân tâm này ? Những người con hãy bình tâm tự xét xem coi chúng ta đang có cái nhìn “như thị” hay vẫn còn định kiến, biên kiến, tà kiến thiên lệch hẹp hòi ?

Kỳ thật, cá nhân, gia đình và xã hội hôm nay sở dĩ phải sa vướng vào trầm luân khổ hải cũng chỉ vì tham lam, bòn sẻn, ích kỷ, ganh tỵ, hiềm khích, sân hận, si mê, trụy lạc và sa đọa. Chúng ta đã lăn trôi từ vô lượng kiếp cũng chỉ vì những thứ này. Thời gian cứ trôi và trôi mãi, thế mà chúng ta hết sanh lại tử, hết tử lại sanh. Thời gian không chờ không đợi một ai, thế mà chúng ta cứ chần chừ lẩn lưa mãi. Những người con Phật chơn thuần hãy nhìn lại chính mình mà xem, coi mình còn được bao nhiêu thời gian nữa? Không còn bao lâu nữa thì thân tứ đại này sẽ

phải trả về cho tứ đại. Thế mà cho tới giờ này chúng ta vẫn chưa học xong đạo đức và phẩm hạnh của một con người, nói chi đến việc làm Phật ? Thật buồn cười cho chính chúng ta ! Trong chúng ta ai lại không biết đời là chỗ mê lầm trụy lạc. Chính tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng đã luân phiên khống chế và giam hãm con người trong vòng tội khổ triền miên. Ai trong chúng ta lại không biết chúng ta đang ra sức bồi bổ cho thân tứ đại trong khi tâm linh lại phế bỏ cho khô héo cần cỗi ? Thế nhưng chúng ta cứ nay lần mai lựa như thế chúng ta còn rất nhiều thời giờ lắm vậy. Ai trong chúng ta lại không biết đời là bể khổ ? Thế nhưng chúng ta cứ thích vẫy vùng trong cái biển khổ, chúng ta vẫn sống mê trong cái biển khổ ấy, chúng ta vẫn sống mê trong vòng nô lệ của lòng tham lam ích kỷ. Chúng ta ngày ngày trầm mình trong bể khổ mà lại cầu vọng cho được an vui hạnh phúc, làm gì có chuyện ấy?

Những người con Phật chớ thuận hãy bình tâm suy nghĩ, thời gian sẽ không chờ không đợi một ai. Thoáng một cái thì thân này đã già, tóc này đã bạc, răng long gỏi mỗi lúc đó chúng ta sẽ không còn đủ thời giờ và khả năng dập tắt lửa khổ cho chính mình, chứ đừng nói chi đến việc dập tắt giùm ai. Thật tình mà nói, hiện tại đa phần chúng ta hay tự dễ duôi, lúc nào cũng tìm đủ lý lẽ để biện minh cho sự hư hỏng trụy lạc của chính mình, lúc nào cũng cố chấp vào hình tướng mà quên mất phần tâm linh. Đa phần chúng ta đi chùa chiêm bái ngưỡng trọng

tượng tượng phật, chứ chưa một lần chúng ta thực sự chiêm bái và ngưỡng trọng ông Phật nơi chính mình. Chính Đức Thế Tôn trước giờ nhập diệt tại Kusinara, Ngài đã ân ân dạy dỗ chúng đệ tử rằng: “Lúc Như Lai diệt độ rồi, sẽ có nhiều người thương tưởng bằng cách tạc tượng để chiêm bái ngưỡng trọng như các con đang ngưỡng trọng Như Lai hiện tại, Tuy nhiên, chiêm bái ngưỡng trọng Như Lai chẳng được gọi là cao thượng đâu. Duy chỉ những ai có tâm thực hành đúng đắn theo giáo pháp của Như Lai, mới là cách chiêm bái ngưỡng trọng Như Lai cao tốt nhất.” Những người con Phật hãy nghe cho rõ lời chỉ giáo của Đấng Cha Lành để quay ngay trở về đem cả thân tâm hành trì Phật pháp, không thối chuyển, không mỏi mệt. Hãy thấy cho được kẻ thù của chúng sanh không phải là chúng sanh, mà chính là lòng ái dục, lòng ham muốn, khát vọng, sự bám víu, luyến ái. Chính những thứ này đã liên tục mang đến cho chúng sanh những khổ đau phiền não. Cuộc hành trình hưởng thụ còn dài với thiên nan vạn nan, thời gian lại không chờ không đợi một ai, nếu chúng ta không phát đại hùng đại lực để thấy biết cho được đau khổ là chứng bệnh trầm kha của nhân loại, mà nguyên nhân chính là ái dục cần phải được diệt trừ, không có con đường nào khác ?

Muốn diệt trừ ái dục để chấm dứt đau khổ, chúng ta không còn con đường nào khác ngoài con đường Chánh Đạo mà Thế Tôn đã đi và đã đến. Thế Tôn đã thấu triệt những gì cần thấu triệt, đã trau dồi những gì cần trau dồi,

đã dứt bỏ những gì cần dứt bỏ. Do đó Ngài đã trở nên một bậc Toàn Giác. Những chúng sanh đang lăn trôi như chúng ta, hãy cố mà thấu triệt cho được khổ là cái gì, vì đâu có khổ và làm sao diệt khổ để thẳng tiến vào nẻo đạo ? Hãy cố mà thấu triệt rằng tác ý, dù thiện hay dù ác, tất cả đều là nghiệp báo. Hành động bất thiện sẽ đem lại những hậu quả tai hại và đau khổ não phiền sẽ theo liền với ta như hình với bóng. Chúng ta chính là người thừa kế của hành động của mình, là người mang chịu hậu quả của hành động mà mình đã tạo tác và đang tạo tác. Một khi đã thấu triệt giáo pháp cao tuyệt của Đức Từ Phụ rồi, chúng ta phải cố trau dồi những gì cần trau dồi và dứt bỏ những gì cần dứt bỏ ngay từ bây giờ. Coi vậy mà chúng ta sẽ không còn nhiều thì giờ nữa đâu quý vị ơi !!!

439. THỈNH PHẬT TRỤ THẾ

Đức Thích Tôn Từ Phụ đã nhiều lần khẳng định rằng chư Phật thị hiện chỉ nhằm một mục đích duy nhất là khai thị cho chúng sanh được ngộ nhập tri kiến Phật. Vâng! Hoài bão duy nhất của chư Phật khi các Ngài thị hiện là giáo hóa cho chúng sanh hiểu, thấy và tu trì y như các Ngài. Vâng ! Mục đích tối thượng của đạo Phật là cuộc tu giải thoát rốt ráo để vượt thoát khỏi sự cuốn hút của luân hồi sanh tử. Tuy nhiên, đạo Phật sống động và thực tiễn đến độ nếu những người hầy còn tại gia mà chịu đem giáo lý tuyệt vời của Phật áp dụng vào cuộc sống hằng ngày thì cuộc sống đó sẽ là cuộc sống thiếu vắng tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng; là cuộc sống tỉnh thức, an lạc, và hạnh phúc. Một khi chúng ta chịu ngày đêm hành trì những giáo lý ấy thì Phật chẳng đâu xa, mà lúc ấy Phật ở ngay tại lòng ta, lúc ấy Phật luôn trụ thế.

Với mục đích nổi truyền Thích Ca Chánh Pháp, quý Thầy đã làm tất cả những gì mà quý ngài có thể làm được hầu mang lại lợi lạc cho chúng sanh muôn loài. Quý ngài đã đem cả thân tâm cúng dường lên ngôi Tam Bảo, quý ngài đã ngày đêm hành trì chánh pháp không thối chuyển, không mỏi mệt, cũng chỉ với một mục đích duy nhất: khai thị cho chúng sanh được ngộ nhập tri kiến Phật, để một ngày không xa nào đó, pháp giới chúng sanh đồng thành Phật quả. Quý ngài đã biến Tam Tạng Kinh Điển

thành những món ăn tinh thần và đạo đức tuyệt vời và thiết thực nhất cho mọi người. Quý thầy đã rút ra từ những tinh hoa mẫu nhiệm của Phật pháp và đem ra trao tặng cho mọi người với mục đích mong cho mọi người nương theo đó mà tu hành giải thoát. Tuy nhiên, muốn làm được chuyện này thì điều tiên quyết là mọi người phải ngày ngày tỉnh ông Phật nơi chính mình trụ thế.

Những người con Phật chơn thuần phải thành thật mà nhận rằng bấy lâu nay chúng ta đã sống trong những trạng huống, hoặc thái quá hoặc bất cập, không phải chỉ trong đời này, mà có thể đã từ vô lượng kiếp chúng ta đã lặn ngụp trong tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Nay nhờ cơ hội hân hữu, được sanh làm người, được nghe Phật pháp, là hai thứ mà Phật Tổ cho là nan đắc: “Nhơn thân nan đắc, Phật pháp nan văn.” Ngoài hai thứ này ra, Phật tử hôm nay còn được sự ân cần dạy dỗ trực tiếp hay gián tiếp của chư tôn thiên đức. Quý thầy đã cắt ái ly gia, một đời hy sinh khi đem trọn tâm huyết của mình ra trùng tuyên Diệu Pháp. Quý thầy đã làm hết sức mình những mong cho ai trong chúng ta cũng đều có thể cất bước lên đường “Trung Đạo,” tự mình có thể tỉnh ông Phật nơi chính mình trụ thế. Đạo Phật không chỉ nói về giác ngộ và giải thoát, mà ngay từ thời Phật còn tại thế, Ngài đã ân cần dạy dỗ các ưu bà tắc (nam Phật tử tại gia) và ưu bà di (nữ Phật tử tại gia), làm thế nào để có được một cuộc sống thật xứng đáng, thật ý nghĩa, cũng như làm thế nào để được an cư lạc nghiệp. Theo Phật Tổ, con người

được sanh ra từ cái bào thai nghiệp lực. Do chính hành động hay nghiệp lực của chúng ta trong quá khứ mà ta phải tái sanh, hoặc làm trời, làm người, a-tu-la, súc sanh, ngạ quỷ hay địa ngục. Do nghiệp quá khứ mà có chúng sanh nào đó trong hiện tại. Sanh và tử chỉ là hai giai đoạn của một tiến trình dài vô hạn vô định trong vòng luân hồi. Nghiệp lực xoay vần sự sanh và sự tử trong vòng luân hồi cũng giống như một cuộn chỉ đã được mở ra và tự do làm cho rối tung. Bây giờ muốn sống cho thật xứng đáng, có ý nghĩa và an cư lạc nghiệp, cũng không khác chi phải tự mình vuốt lại những sợi chỉ đã rối tung này và cuốn cho ngay ngắn trở vào ống chỉ nguyên thủy của nó. Làm được chuyện này, quả là thiên nan vạn nan, quả là không dễ. Tuy nhiên, theo Phật Tổ, muốn làm được chuyện này, trước hết chúng sanh phải phát đại hùng đại lực ngay chính nơi bản thân mình, phải tỉnh ông Phật nơi chính mình trụ thế trong từng sát na. Chúng sanh không có con đường nào khác là phải tỉnh ông Phật nơi chính mình trụ thế cho bằng được thì mới mong có cơ may dẹp bỏ được tham, sân, mà lần bước về nẻo Bồ Đề. Phật cũng đã dạy quá rõ ràng rằng muốn tỉnh Phật trụ thế phải giác ngộ tỉnh thức; giác ngộ từ ý nghĩ, lời nói đến hành động. Khi đã giác ngộ được như vậy thì tử sanh và Niết Bàn, luân hồi và giải thoát, phiền não và an nhiên không sai khác. Một khi ông Phật nơi chính mình đã trụ thế được như vậy thì lúc nào chúng ta cũng thấy rõ những tai hại của tham lam, bồn sấn, cũng như những lợi ích của từ bi hỷ xả.

Thấy dễ mà biện biệt được những gì nên làm và những gì nên tránh. Thấy dễ thắng không kiêu, bại không nản. Thấy dễ dở không chê, tốt không khen. Thấy dễ khiêm cung từ tốn hơn trong cuộc xử thế hằng ngày. Thấy dễ trở về được với nguồn gốc vô phân, thanh tịnh, bất biến, bất động mà chúng ta cũng đã một thời đồng thể với chư Phật. Khi chưa hiểu đạo thì tưởng chừng như diệu lý xa vời, nhưng đến khi đã hiểu đạo thì mới thấy rằng diệu lý ấy không xa đối với những người tại gia nếu chúng ta biết tỉnh Phật trụ thế. Thế nào là người biết tỉnh Phật trụ thế? Người biết tỉnh Phật trụ thế là người biết thích ứng với mọi tình huống và hoàn cảnh, nghèo không oán trách, mà giàu cũng không tự phụ tự kiêu. Ở vào hoàn cảnh giàu sang thì sống và tu theo giàu sang. Giàu mà biết đem tiền của vật chất ra bố thí cho những người cùng khổ hay cúng dường cho những bậc tu hành chân chánh, thì cái giàu đó đáng trân quý biết dường nào ! Còn ở vào hoàn cảnh nghèo khổ mà thanh bần lạc đạo, nghèo mà thanh sạch, không buôn gian bán lận, không bẻ bẩy làm mười, không lường gạt giựt giọc, không như thói của thường tình “bần cùng sanh đạo tặc,” thì cái nghèo đó không nghèo chút nào cả. Trong thời Phật còn tại thế, có một bà lão nghèo xơ xác, có lòng muốn đốt đèn cúng Phật mà trong túi chỉ có hai đồng tiền, không mua được bao nhiêu dầu. Tuy nhiên vì lòng thao thức muốn đốt đèn cúng dường lên một bậc Chánh Đẳng Chánh Giác nên bà đã đến xin chủ tiệm bán dầu cho bà cúng Phật. Người chủ tiệm hỏi bà

chỉ có hai tiền, không mua được nửa ngọn đèn, tại sao không để mua đồ ăn cho qua cơn đói ? Bà đã trả lời một cách khẳng định rằng: “Tôi nghe nói Đức Phật tại thế rất khó gặp, trăm đời ngàn kiếp chưa chắc đã gặp được Ngài. Tôi may mắn được gặp Phật ở đời mà không có gì để cúng dường. Hôm nay thấy mọi người đều mua dầu cúng Phật, kể cả vua xứ La Duyệt Kỳ, làm tôi phấn khởi vô cùng, tuy tôi nghèo xơ xác, thật khó lòng mua được một ngọn đèn dầu cúng Phật, nhưng có hai tiền xin mua hai tiền để gieo căn lành cho đời sau. Chủ tiệm thấy bà lão chí thành bèn vừa bán vừa cho để bà có đủ một ngọn đèn dầu. Khi bà lão đến trước mặt Phật, bà đã chí thành khấn nguyện rằng với số dầu này, chắc chắn không đủ để cháy đến nửa đêm, tuy nhiên bà thệ rằng: “Nếu tôi đời sau đắc đạo như Phật, thì xin cho dầu cháy suốt đêm không tắt.” Trời gần về sáng thì tất cả đèn đều tắt hoặc đã lu mờ vì tàn tim, ngoại trừ ngọn đèn dầu của bà lão vẫn còn sáng rực trong đêm tối. Phật bèn sai Mục Kiền Liên đi một vòng để thổi tắt những cây đèn còn lại. Kỳ lạ thay, các ngọn đèn còn lại đều bị thổi tắt, duy chỉ ngọn đèn của bà lão đã bị thổi dập mấy lượt mà không chịu tắt. Khi Mục Liên dùng áo cà sa quạt thì ngọn đèn lại trở nên rực sáng hơn. Khi Mục Liên về trình Phật thì được Phật bảo rằng: “Thôi, thôi, đó là ánh sáng công đức của một vị Phật tương lai. Thấy như vậy để biết rằng dù nghèo mà tâm thành thân sạch, cũng như luôn biết tỉnh Phật trụ thế thì

cho dù ở trong hoàn cảnh nào cũng luôn được tự tại và thoải mái.

Kỳ thật Phật ở đâu ? Phật luôn ở tại tâm chứ có ở đâu xa. Ngặt vì vô minh khuất lấp mà ông Phật ấy đành phải chịu lăn trôi với mình, lúc vào địa ngục, khi lên trời, lúc làm ngạ quỷ, khi làm súc sanh, lúc làm a-tu-la, khi làm người. Chúng ta đi đâu đến đâu, ông Phật ấy vẫn theo ta, ngặt vì ta chỉ rong chơi với thầy tà bạn ác mà không chịu mời Ngài trụ thế. Ngược lại, chúng ta cứ ngày đêm nghĩ tưởng đến ông Phật bên ngoài rồi tiếp tục rong ruổi tìm tướng cầu hình ở bên ngoài. Đạo Phật chỉ dạy cho chúng ta rất rõ ràng: lấy nhân tâm làm căn bản cho cuộc sống hằng ngày. Chỉ có tự mình tỉnh Phật trụ thế thì Phật mới trụ thế được, chứ không ai tỉnh được giúp mình, ngay cả Phật Tổ.

Thỉnh Phật trụ thế rất đơn giản: giữ Tam Quy, trì ngũ giới, hành Bát Chánh Đạo và những phẩm trợ đạo cao tuyệt mà Thế Tôn đã trao truyền. Phật tử chơn thuần nên luôn nhớ rằng con người chỉ là một hợp thể của sắc, thọ, tưởng, hành, thức không hơn không kém. Tứ đại là thân sắc, còn tâm là thọ, tưởng, hành, thức. Những thứ này luôn biến chuyển vô thường mà ai trong chúng ta cũng đều thấy rõ qua sanh, lão, bệnh, tử và vui, buồn, thương, ghét. Theo Phật, trong muôn loài chúng sanh thì con người là một linh vật biết suy tưởng. Tuy nhiên, Ngài đã khẳng định rằng những ai suy tưởng và hành động tốt thì hưởng thượng, ngược lại nếu suy tưởng và hành động xấu

thì sa đọa. Như vậy những người con Phật chúng ta chọn đường nào ? Hưởng thưởng hay sa đọa ? Nếu muốn hưởng thưởng thì phải luôn tỉnh Phật trụ thế, phải sống đời tích cực tu tâm dưỡng tánh, phải giác ngộ bằng cả nội quán lẫn ngoại vi, phải luôn thực hiện tinh thần từ, bi, hỷ, xả của nhà Phật vào cuộc sống hằng ngày, phải luôn tỉnh thức chân vọng, chánh tà, thiện ác. Con đường “trực chỉ nhân tâm, kiến tánh thành Phật” không phải dễ thì việc tỉnh Phật trụ thế , ngay trong cái thế giới nhỏ của chính mình, cũng không phải là dễ. Chiến thắng vạn quân coi bộ còn dễ hơn là tự chiến thắng lấy mình. Chúng ta đã quen rồi lối sống đối đãi nhị nguyên, anh tôi, thầy tớ, nội ngoại, chủ khách giờ biểu quay ngay trở về với thế giới “bất nhị” của chư Phật thì e rằng khó quá. Giữa xã hội văn minh vật chất hôm nay, đa phần ai cũng chạy theo nhà to xe đẹp, mà biểu mình phải lội ngược dòng quả là thiên nan vạn nan. Tuy nhiên, dù thiên nan vạn nan thế mấy, những người con Phật chơn thuần quyết không chạy theo vật chất hiện sinh, không bị quan yểm thế, không bỏ bê thân tứ đại giả hợp, nhưng cũng không chạy theo ảo ảnh phù phiếm, không bỏ chơn tâm thật tánh. Mười phương ba đời chư Phật đều đã rớt rảo bằng con đường luôn tỉnh Phật trụ thế trong cuộc sống cuộc tu hằng ngày của các ngài. Chúng ta là những người đang hầy còn lăn trôi, muốn được như vậy, chúng ta không có con đường nào khác đâu quý vị ạ ! Luôn tỉnh Phật trụ thế không có nghĩa là chán chê chi đời, ngược lại con người ấy luôn

biết dung hòa giữa đời và đạo, biết sống hài hòa bằng tinh thần bất nhị mà không cố chấp một cách thái quá. Thỉnh Phật trụ thế là dám phát đại hùng, đại lực, đại từ bi, đại trí tuệ và đại dũng mãnh, đem cả thân tâm hành trì Phật pháp, không thối chuyển, không mỗi mội. Từ vô thủy chúng ta đã lăn trôi tạo nghiệp vì không chịu thỉnh Phật trụ thế, mà ngược lại chỉ một bề buông lung cho lục căn mặc tình chạy theo lục trần, nên phải chịu khổ đau phiền não triền miên. Người chịu thỉnh Phật trụ thế là từ sáng sớm đến chiều tối, không một phút nào dám khinh thường chuyện gây tội tạo nghiệp, luôn lấy giới luật để diệt trừ tham ái dục vọng, luôn lấy thiền định để diệt trừ sân hận loạn động, và luôn lấy trí huệ để đoạn diệt si mê ngu muội. Người ấy luôn can đảm đoạn tuyệt với những tội lỗi, mắt không nhìn bậy, tai không nghe bậy, mũi không ngửi bậy, lưỡi không liếm bậy, miệng không ăn bậy, thân không làm bậy. Ngược lại, thân, khẩu, ý lúc nào cũng nâng cao đức Từ Bi của Phật Tổ để soi sáng cho mình, cho người và cho đời. Con người ấy lúc nào cũng ra sức nuôi dưỡng và duy trì một thế giới Cực Lạc ngay trong cõi tam giới này. Phật đã thị hiện nơi đời nhằm giúp cho chúng sanh được ngộ nhập tri kiến Phật. Hễ nơi nào có Phật trụ thế thì nơi đó ma vương ác quỷ phải chào thua. Đạo Phật được coi là một nghệ thuật sống cao đẹp và bình đẳng tuyệt vời nếu chúng ta chịu hăng sống và hăng tu với giáo lý ấy, nghĩa là lúc nào chúng ta cũng phải thỉnh Phật trụ thế, phải lấy hạnh Phật làm hạnh mình, lấy

nguyện Phật làm nguyện mình, để chẳng những tự độ, mà còn độ tha cứu đời nữa.

Những người con Phật chơn thuần luôn tâm nguyện thỉnh Phật trụ thế, luôn chuyển mê thành ngộ, chuyển ác thành thiện, chuyển khổ đau thành an lạc. Khi còn nhỏ trong gia đình thì luôn lắng nghe sự dạy dỗ của ông bà cha mẹ, lúc lớn lên phải cố gắng học hành cho thật giỏi giang để trở thành người hữu dụng cho gia đình, xã hội và làng nước, làm vợ chồng phải thuận hòa chung thủy, làm cha mẹ phải hết lòng lo lắng cho con cái lúc ra ngoài xã hội phải luôn tôn trọng tha nhân, tôn trọng lẽ phải và đạo đức. Đồng ý ai trong chúng ta cũng đều có Phật tánh. Tuy nhiên, muốn trở về tìm lại cái Phật tánh ấy, chúng ta phải từng sát na thỉnh Phật trụ thế, nghĩa là chúng ta phải luôn tự cải hóa và tu dưỡng bản thân bản tâm, phải từ bỏ tham, sân, si, phải tự giải thoát mình ra khỏi lao tù lục đạo. Từ bấy lâu nay chúng ta đã để cho cái “Ta” hư ảo, cũng như những dục vọng mù quáng như tham lam, bòn sẻn, ngã mạn cống cao, cố chấp, hận thù, quyền cao chức trọng, công hầu khanh tướng, tài sản vật chất khống chế và bắt ta làm nô lệ cho chúng. Tất cả chỉ là những bám víu vô vọng, hễ chưa có thì mong cho có, có ít thì mong có nhiều, khi đã có nhiều rồi thì lại khổ tâm mệt xác bảo vệ những thứ hư ảo này. Thân xác ta cũng chỉ là tứ đại, thế mà lại đi thèm muốn các món ăn tứ đại, dù phải giết các mạng sống khác, sự “thèm muốn” vẫn thôi thúc và bắt ép chúng ta làm. Chỉ có thỉnh Phật trụ thế trong đời sống

hằng ngày mới mong có cơ hội giải thoát chúng ta ra khỏi lao tù lục đạo. Chỉ có tỉnh Phật trụ thế chúng ta mới có khả năng cảm biết được thân tâm này không có tự ngã, nó ô trược, bất tịnh và luôn thay đổi; những cảm giác phân biệt chỉ là nguồn âm ỉ của khổ đau phiền não. Người con Phật chơn thuần nên luôn nhớ rằng mọi sự mọi việc trên đời này đều không có thực thể, không có gì để cho chúng ta bám víu. Chỉ có tỉnh Phật trụ thế chúng ta mới có cơ kinh qua một cuộc sống đáng sống, trong đó chúng ta luôn hành sử đúng tư cách của một con người siêu thoát, trong đó nhân phẩm và sự bình đẳng luôn được tôn trọng để những cánh sen cùng nhau vượt thoát và nở hoa hương ngát trong ao bùn nước đọng của phàm tình thế tục. Những người con Phật mà làm được như vậy thì không cần giải thoát, chúng ta vẫn ngày ngày được cùng chư Phật thông dong đạo khắp cõi vô ưu và vô não. Mong lắm thay !!!

440. VU LAN MÙA BÁO HIẾU

Cứ mỗi độ Hè qua Thu lại, dư âm ánh nắng chói chan của mùa Hè hãy còn làm chúng ta thấm mệt; tuy nhiên, nhìn những chiếc lá vàng bắt đầu rơi lả tả, ai trong chúng ta lại không chạnh lòng nhớ tới mùa Vu Lan Báo Hiếu, nhớ tới hình ảnh những người mẹ già tựa cửa trông con, hình ảnh những cụ già lom khom bên vệ đường với những thúng bắp thau xôi, hình ảnh những bà mẹ đã còng lưng đổi mồ hôi nước mắt nuôi cho con cái được nên vóc nên hình. Riêng đối với dân tộc Việt Nam chúng ta, mùa Vu Lan, mùa Báo Hiếu, không còn nằm trong phạm vi thuần túy tôn giáo nữa, mà Vu Lan đã trở thành mùa của vạn triệu con tim Việt Nam, nó đã trở thành phổ cập trong mọi tầng lớp dân chúng, một biểu tượng báo hiếu của cả dân tộc, từ trong quốc nội cũng như nơi hải ngoại. Nói cách khác, trải hơn hai ngàn năm lịch sử Phật giáo tại Việt Nam, Vu Lan bây giờ đã thấm sâu vào mạch sống của cả dân tộc, không còn phân biệt tôn giáo và tín ngưỡng nữa.

Trong cảnh sống lưu lạc hiện tại, người Việt ly hương với bao nhiêu thúc bách của nhu cầu tiện nghi và vật chất, dường như truyền thống hiếu hạnh năm xưa đang lần hồi bị chôn vùi theo dĩ vãng, hoặc đang bị lấn lướt bởi những ánh đèn phố thị. Những người con Phật chơn thuần chúng ta, dù phải quay cuồng trong cuộc sống hôm nay thế mấy, dù phải lao tâm khổ trí thế mấy, cũng phải ráng cùng nhau ôn lại nếp sống hiếu hạnh cổ truyền của dân

tộc cũng như gọi lại cho con em chúng ta , như là thế hệ được sanh ra và lớn lên nơi hải ngoại, nhớ lại công ơn sanh thành dưỡng dục của mẹ cha. Mùa Vu Lan vẫn là những giây phút chạnh lòng của những đứa con hiếu thảo. Ngay cả những người tuổi đã xế bóng vẫn phải chạnh lòng nhớ đến những điệu hát ru con dịu dàng năm xưa của mẹ. Dù lưu lạc giang hồ nơi đất khách quê người, nơi không có lấy một tiếng nói quen thuộc, lúc nào những câu ca dao bình dân về tình cha nghĩa mẹ vẫn văng vẳng bên tai.

“Công cha như núi Thái Sơn,
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra,
Một lòng thờ mẹ kính cha,
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.”

Hoặc “Mẹ già như chuối ba hương,
Như xôi nếp một, như đường mía lau.”

Hoặc “Còn cha còn mẹ như tiên,
Mất cha mất mẹ như chim lạc đàn.”

Thói thường, chúng ta vẫn biết “còn cha còn mẹ như tiên, mất cha mất mẹ như chim lạc đàn,” nhưng có khát đến cùng cực, khi gặp nước mới thấy nước là quý hơn cả kim cương vàng bạc. Những ai đã từng vượt biên trên những con thuyền nhỏ mong manh đều đã kinh qua việc này. Cũng như vậy, khi cha mẹ còn đủ đầy, dù các người có lo lắng thương yêu chúng ta thế mấy, chúng ta vẫn không trân quý. Đến khi mất cha mất mẹ, chúng ta mới cảm thấy mất cả bầu trời hạnh phúc. Chính một Đại

Thiền Sư như sư ông Nhất Hạnh mà còn phải thốt lên một câu bất hủ trong tác phẩm “Bông Hồng Cài Áo” của Ngài: “Dù lớn thế mấy mà mắt mẹ coi như không lớn, vẫn cảm thấy bơ vơ lạc lõng như một trẻ mồ côi.” Để tỏ lòng hiếu hạnh với các bậc sanh thành ra chúng ta ngay từ bây giờ, chúng ta hãy sống và tu theo những hạnh nguyện hiếu thảo của những vị Đại Bồ Tát như ngài Mục Kiền Liên, ngài Địa Tạng Vương...

Theo kinh Phật, tiếng Phạn Vu Lan là “Giải Đảo Huyền,” có nghĩa là cởi trói người bị treo ngược, là cứu vớt người đau khổ như thể đang bị treo ngược vậy. Rất có thể có lắm Cha mẹ đã vì chúng ta mà gây tội tạo nghiệp. Một khi đã tạo nghiệp thì không nhứt thiết phải đợi đến lúc chết mới bị đọa vào địa ngục, mà ngay trong đời này kiếp này vẫn chịu những dày vò cắn rứt của lương tâm, lắm khi phải điên loạn vì những cắn rứt này. Chính vì thế mà con người hiếu tử luôn canh cánh bên lòng nỗi khổ đau của cha mẹ, dù cha mẹ vẫn còn hay đã khuất núi. Con người ấy luôn cố gắng vâng giữ lời Phật dạy về cuộc sống hiếu hạnh, luôn tìm cách phụng dưỡng mẹ cha lúc các người còn tại thế, và cầu siêu cho cha mẹ đã quá vãng.

Trong Kinh Báo Ân Phụ Mẫu, Đức Phật đã dạy: “Nói về công lao chín tháng cưu mang, ba năm bú mớm và cả đời tận tụy lo cho con cái, ân ấy của mẹ cha, có nói cũng không cùng, có đáp cũng không cạn. Nếu hai vai công vác mẹ cha, đi giáp vòng hòn núi Tu Di trong vô lượng

kiếp, ơn kia cũng khó đền.” Công ân cha mẹ như biển hồ lai láng thế ấy, nhưng trong xã hội hôm nay, hãy nhìn lại mà xem, lúc nên người thì con cái vô tình hay cố ý quên mất công ơn cha mẹ, đến lúc phải nuôi cha mẹ thì quay ra tính từng tháng từng ngày, hoặc giả anh em cùng đổ cho nhau trách nhiệm nuôi cha mẹ, rốt rồi cha mẹ già, nếu không vào viện dưỡng lão thì cũng bị đá như quả banh. Ở với thằng Hai chưa được một tháng thì đã bị vợ nó cắn nhằn, qua con Ba chưa được ba tuần thì chồng nó phàn nàn nhà chật, đến thằng Tư chưa được hai tuần đã phải ôm gói ra đi, thật là khổ cho thân già, sống không yên trong những năm tháng cuối đời. Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu, chúng ta hãy cùng nhau ôn lại cuộc sống cuộc tu hiếu hạnh của những vị Đại Bồ Tát như Địa Tạng Vương, do lòng hiếu kính với cha mẹ nên đã phát đại nguyện rằng “địa ngục mà còn chúng sanh là Ngài thể không thành Phật.” Ngài Mục Kiền Liên, dù tự thân đã giải thoát khỏi những hệ lụy của khổ đau phiền não, nhưng với lòng hiếu hạnh, Ngài đã thỉnh Phật và Chư Thánh Tăng, thiết lập đàn tràng siêu độ cho mẹ mình là bà Thanh Đề. Chính nhờ đức chứng như hải của chư Phật và chư Bồ Tát mà bà Thanh Đề đã thoát được cảnh a tỳ địa ngục. Ngài Xá Lợi Phất, một đại đệ tử của Phật, trước giờ nhập diệt, cũng cố gắng quay trở về cố hương để hóa độ cho mẹ mình kính tin Tam Bảo và sống đời tịnh hạnh. Và còn nhiều nữa những gương hiếu hạnh cao cả của Chư Bồ Tát.

Công lao trời biển của cha mẹ không chỉ nơi một nắng hai sương và suốt đời tần tảo ngược xuôi, lo cho con từ manh quần tấm áo, thuốc men, vân vân mà cha mẹ luôn cả đời tận tụy hy sinh. Ngoài ra, cha mẹ nào cũng quyết tâm quyết chí dạy dỗ cho con cái được thành nhân chi mỹ. Chính nhờ sự hy sinh cao cả ấy của mẹ cha mà thế hệ này nối tiếp thế hệ kia phát triển và tồn tại trong truyền thống cao đẹp. Trong xã hội bận rộn hôm nay, lắm khi con cái cho rằng “hiếu” với cha mẹ là có thể nuôi được các người, nuôi bằng cách mượn người chăm sóc, hoặc nuôi bằng cách đưa các người vào viện dưỡng lão, trả tiền mọi chi phí, rồi thỉnh thoảng ghé lại thăm với gói quà hay bó hoa. Như thế có đủ có tròn chữ hiếu chưa hử quý vị ? Các bậc cha mẹ già yếu chắc không cần ở con cái nhiều tiền lắm bạc, hoặc cung phụng cao lương mỹ vị đâu. Cái mà các người cần là lòng hiếu kính, sự yêu thương an ủi. Thật tình mà nói, nếu chỉ nuôi mà không tỏ lòng kính trọng, thì khuyến mãi cũng làm được quý vị ạ ! Hình bóng của những người đã một đời tận tụy hy sinh cho con cái không đủ cho chúng ta trân quý, kính yêu và sưởi ấm trong suốt cuộc đời của chúng ta hay sao quý vị? Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu, mọi người chúng ta hãy cùng khuyến tấn nhau gìn giữ truyền thống hiếu hạnh thiêng liêng và cao quý nhất của dân tộc. Trong các kinh điển, Đức Thích Tôn Từ Phụ đã luôn nhấn nhủ với tứ chúng rằng “Hiếu hạnh vi bách hạnh chi tiên.” Như vậy muốn làm con Phật, phải là người hiếu tử và nên luôn

lắng lòng y giáo phụng hành theo những lời Phật dạy. Phật đã khẳng định quá rõ ràng về “tâm hiếu”. Với Ngài, tâm hiếu là tâm Phật. Như vậy, người con Phật cầu tu đạo giải thoát, trước hết phải lấy tâm hiếu làm tâm mình. Trong Kinh Báo Ân Phụ Mẫu, Đức Từ Phụ đã dạy: “Gặp thời không có phật, hiếu thảo, tôn kính và phụng dưỡng cha mẹ tức là cúng dường chư Phật không sai khác.” Thật tình mà nói, những gì Phật dạy, nói thì dễ, nhưng thực hành lại khó vô cùng. Ai trong chúng ta lại không nói thương cha thương mẹ, nhưng thường thì hành động trái ngược lại. Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu, chúng ta hãy cùng lắng nghe lời Phật dạy về những phương cách cầu siêu cho cha mẹ đã quá vãng, cũng như phương cách hành xử với cha mẹ hiện tiền, làm thế nào để ít nhất ngày ngày chăm lo phụng dưỡng và sớm tối thăm hỏi sức khỏe của cha mẹ, hay biểu lộ một nét vui trên mặt khi chăm lo cho các ngài. Quý vị ơi! Cha mẹ vì dầy dầu mưa nắng nên thân thể không còn Khang kiện đẹp đẽ nữa, nhưng không có kỳ quan nào trên đời này có thể so sánh được với hai kỳ quan Cha Mẹ. Đôi mắt của các ngài có thể đã mờ, nhưng lúc nào trong đôi mắt ấy cũng chứa đựng cả một trời yêu thương chan chứa. Những người Việt Nam ly hương, nghìn trùng xa cách quê hương yêu dấu, thì hình ảnh cha mẹ chính là hình ảnh của cái quê hương yêu dấu ấy. Thật là may mắn và diễm phúc thay cho quý vị nào còn đủ đầy cha mẹ vì hình ảnh và cuộc sống của các ngài

cũng chính là hình ảnh của quê hương thu nhỏ của chúng ta nơi đất khách quê người này đó quý vị ơi!

Gương hiếu thảo của người xưa hãy còn rạng ngời trong truyền thống Á Đông chúng ta. Ngày xưa, Thầy Tử Lộ lúc còn hàn vi đã đội gạo đường xa để nuôi mẹ già. Thế nhưng đến khi công thành danh toại thì mẹ cha đã đều quá vãng. Thầy đã phải ngậm ngùi than thở: “Mộc dục tịnh, nhi phong bất đình ! Tử dục dưỡng thân, nhi thân bất tại.” Sự đời thường trở trêu như vậy đó quý vị ơi ! Cây muốn lặng mà gió chẳng chịu ngừng. Người hiếu tử muốn nuôi cha mẹ, nhưng không còn đâu nữa cha mẹ để mà nuôi ! Không nói đâu xa, trong lịch sử thế giới cận đại, ai trong chúng ta cũng đã từng nghe nói đến ông U Thant, cựu Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc vào thập niên 60s. Ông là một nhà chính trị tài ba lỗi lạc, đã cứu thế giới thoát khỏi nhiều cuộc chiến tranh tương sát. Tuy nhiên, bên cạnh con người với vai trò quan trọng nhất trên chính trường quốc tế và được nhân loại tôn trọng nể vì, ông U Thant còn là một người con hiếu thảo khó ai sánh bằng. Dù bận rộn thế mấy, ngày ngày ông cũng tự tay chăm sóc miếng cơm, tách trà và tự mình sớm thăm tối viếng để hầu hạ mẹ. Trong Kinh Hạnh Phúc với những gương hiếu hạnh cao tuyệt của Đức Phật, Ngài đã khẳng quyết rằng người nào không hiếu kính cha mẹ, kẻ đó chẳng những đã đánh mất cội nguồn của chính mình, mà còn là những con người bất nhân bất nghĩa, không xứng đáng ngẩng mặt lên nhìn đời. Chính Đức Phật đã từng

nhắc đi nhắc lại một câu: “Thờ cha mẹ tức là thờ Phật, cúng dường cha mẹ tức là cúng dường chư Phật không sai khác.” Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu, mỗi người chúng ta hãy cố gắng học theo hạnh nguyện Từ Bi của Phật Tổ, chẳng những thương yêu và hiếu hạnh với cha mẹ, mà chúng ta còn trang trải tình thương cho nhau, thương người như thể thương thân, thương người như thể thương yêu nòi giống đồng bào. Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu, chúng ta hãy cùng nhắc nhở nhau tri ân tiền nhân đã tạo nên con người và dân tộc Việt Nam với truyền thống gia tộc gần bó và hiếu hạnh cao đẹp.

Trong các kinh điển, chính Đức Phật đã dạy “phụng sự cha mẹ là một điều hạnh phúc cao thượng,” và chính Ngài đã tu đã sống với niềm hạnh phúc cao thượng ấy khi Ngài còn tại thế. Ngài đã độ cho vua cha trở thành một bậc thánh nhân trước khi vua cha lìa đời. Theo Ngài, cung phụng vật chất cho cha mẹ không thôi chưa đủ, mà bốn phận của một đứa con hiếu thảo còn phải cố gắng làm sao để hướng dẫn được cha mẹ sống đúng theo chánh đạo. Người hiếu hạnh luôn lắng lòng nghe lời Phật dạy về sự hiếu kính với cha mẹ, sư trưởng, thầy tổ, tôn kính các bậc đạo đức, thuận hòa chồng vợ, giúp đỡ anh chị em, cũng như thương mến những người giúp việc cho mình. Người hiếu hạnh luôn tâm nguyện học theo gương hiếu hạnh của chư Hiền Thánh, để ít nhất hiện đời được làm một người con hiếu thảo, người cha biết lo lắng cho con cái, người mẹ biết hy sinh cho gia đình theo truyền thống

cao đẹp của dân tộc, người chồng biết thương vợ thương con, người vợ biết tận tụy chăm sóc chồng con. Ngày xưa theo truyền thống Nho gia, bất hiếu có năm tội, thứ nhất là tay chân lười biếng không lo phụng dưỡng cha mẹ, thứ nhì là mê say cờ bạc không nghĩ tưởng đến cha mẹ, thứ ba là ham mê tiền của, chỉ lo vợ con mà chẳng đoái hoài đến cha mẹ, thứ tư là làm sao vui tai sướng mắt để cha mẹ mang nhục, và thứ năm là ham thích sức mạnh đánh nhau làm nguy cho cha mẹ. Ngày nay cha mẹ chúng ta không ai nữa khắc khe bắt ép con cái phải cúi đầu cung phụng. Tuy nhiên, tấm lòng hy sinh bao la hơn trời bể kia của cha mẹ, có đáp cũng không cùng, có báo cũng không cạn. Làm người con hiếu nên luôn học theo gương hiếu hạnh từ các bậc Hiền Thánh, để nếu một mai cha mẹ có qua đời, chúng ta cũng không ân hận vì đã đối xử quá tệ bạc với những bậc sanh thành, những người đã từng bồi đắp, tưới tui, lo lắng từng li từng tí, mớm cho chúng ta từng giọt sữa đầu đời. Để rồi đến lúc tuổi già sức yếu, tay chân run rẩy, mắt mờ tai điếc, lại bị đưa vào những viện dưỡng lão, sống những ngày tháng vô vị cho đến hết cuộc đời.

Chính Đức Phật đã từng dạy trong các kinh điển của Ngài rằng: “Cha mẹ tại tiền, như Phật tại thế, phụng dưỡng và cúng dường cha mẹ, tức là cúng dường Như Lai không sai khác.” Ngay từ thời Phật còn tại thế, chính Bồ Tát Mục Kiền Liên đã nghĩ đến ân sâu sinh thành dưỡng dục của mẫu thân mà tìm cách cứu mẹ thoát khỏi cảnh a

tỳ địa ngục. Tuy nhiên, những người con Phật nên luôn nhớ rằng đạo Phật tán thán tất cả những phương thức báo ân theo truyền thống cao đẹp của dân tộc như vâng lời và không làm buồn lòng cha mẹ lúc còn nhỏ, phụng dưỡng cha mẹ lúc các ngài ở tuổi xế chiều, khi các ngài qua đời thì tưởng nhớ với giỗ kỵ để cùng nhau ôn lại những gương hạnh lành của các ngài. Tuy nhiên, điểm tối quan trọng trong đạo Phật vẫn là làm sao cho cha mẹ bỏ ác làm lành, bỏ tà theo chánh và biết sống với chánh đạo. Đó là cách duy nhất làm cho các ngài thoát ra khỏi các đường khổ. Người hiếu tử không đợi mùa Vu Lan Báo Hiếu mới hiếu kính cha mẹ, mà ngày ngày phải hằng sống hằng tu với những lời Phật dạy. Nếu có cơ hội đến chùa để được nghe các thầy thuyết giảng về làm thế nào để hòa hợp một cách dễ dàng sự biết ơn và báo ơn cha mẹ trong xã hội hôm nay, để cùng nhau ôn lại những câu ca dao dễ thương, đầy tình tự gia tộc, mà cũng đủ đầy hiếu hạnh như: “Uống nước nhớ nguồn,” “Ăn trái nhớ kẻ trồng cây,” “Mẹ già như trái chín cây, gió đưa mẹ rụng biết ngày nào đây.” Người tu Phật nên luôn nhớ rằng đạo Phật là đạo “Hiếu”. Hơn thế nữa, với người Việt Nam, sự báo hiếu không những là một nhiệm vụ, một truyền thống, một giá trị đạo đức, mà chính sự báo hiếu từ muôn đời đã tạo ra một sợi dây liên hệ trong gia tộc và trật tự tốt đẹp trong gia đình mà những xã hội văn minh vật chất không bao giờ có được. Những người con Phật phải thấy được sự cao đẹp của truyền thống mà ông cha ta đã trao truyền để

ngay từ bây giờ có cơ hội quay trở về nguồn cội với truyền thống sống cao đẹp của cha anh, biết hy sinh lợi ích cá nhân để đặt nền tảng gia đình và tình gia tộc lên trên tất cả, trong đó con cái hiếu thảo với cha mẹ, cha mẹ biết thương yêu chăm lo và hy sinh cho con cái.

Trong trạng huống hiện tại tại các quốc gia tiên tiến về khoa học kỹ thuật, khuynh hướng sống cuồng vội theo vật dục, đã gây ra cơn khủng hoảng đạo đức trầm trọng, mà nạn nhân không ai khác hơn là chính chúng ta. Trong khung cảnh đổ vỡ đó, quý vị tham dự Đại Lễ Vu Lan là góp phần giữ lại gia tài đạo đức còn lại của dân tộc, để chống đỡ không cho truyền thống cao đẹp này bị đánh bật gốc rễ và bị cuốn trôi theo những cơn bão táp của thời đại. Đây không phải là chuyện dễ dàng đơn giản. Tuy nhiên, cách duy nhất để duy trì truyền thống hiếu hạnh cao đẹp này là ngay khi con em chúng ta còn nhỏ, chúng ta hãy tìm cách cho các em có cơ hội học được những điều hay lẽ đẹp của dân tộc. Theo các nhà giáo dục Việt Nam nơi hải ngoại thì tiếng Việt còn là văn hóa dân tộc còn. Cũng như vậy, Vu Lan còn thì truyền thống văn hóa hiếu hạnh và tình gia tộc của dân tộc còn. Hãy cho con em thấy rõ Vu Lan Báo Hiếu không thể thiếu trong mỗi con người Việt Nam chúng ta. Hãy cho các em thấy rằng chính nhờ đạo “Báo Hiếu” này mà nước ta dân ta đã đứng vững qua hơn năm ngàn năm thăng trầm của lịch sử. Đạo lý “Báo Hiếu” chẳng những dạy cho con cái biết hiếu kính cha mẹ, mà nó còn dạy cho con em chúng

ta biết yêu thương gần gũi nhau hơn, để một mai nơi đất khách quê người, thế hệ chúng ta có qua đi, các em cũng biết mang lòng từ bi và hiếu đạo trong tinh thần Vu Lan để đi vào đời. Đạo lý “Báo Hiếu” đã thấm sâu vào tim óc và xương tủy của mọi người Việt Nam và tự bao giờ nó đã trở thành truyền thống văn hóa cao đẹp của dân tộc. Vu Lan Báo Hiếu không dành riêng để dạy dỗ và nhắc nhở các em về sự báo đáp công ơn sâu dày của cha mẹ, mà còn là cơ hội cho các bậc cha mẹ ở đây cảm thông với những khó khăn mà con em mình đang phải đương đầu trong xã hội hôm nay. Hãy trao truyền cho con em chúng ta truyền thống hiếu hạnh cao đẹp này để ngay trong những giây phút tuyệt vời của hiện tại, các em có thể nhìn cha mẹ với đôi mắt yêu thương hơn, các em có thể ôm vai cha mẹ và nói được những lời âu yếm hơn như: “Con thương cha, con thương mẹ.” Cây có cội, nước có nguồn. Làm con người, nếu không có cha mẹ thì làm sao chúng ta có thể đứng được trong Trời Đất ? Ngay thời Đức Phật còn tại thế, khi các vị Bà La Môn đến hỏi Ngài nghĩ gì về chữ “Hiếu” của người tu theo Phật khi cắt ái ly gia, lìa bỏ gia đình, thì Ngài đã khẳng định: “Đạo Phật là đạo Hiếu, không thể nào làm trọn vẹn được đạo đức Phật nếu không làm tròn đạo hiếu. Tuy nhiên, những ai chỉ đền đáp công ơn cha mẹ bằng cách nuôi dưỡng, hoặc dâng cúng của cải vật chất, cũng gọi là tốt, nhưng chưa gọi là đủ. Ai đối với bậc cha mẹ không có lòng kính tin Tam Bảo thì khuyến khích cho có lòng tin Tam Bảo; đối

với cha mẹ sống thiếu đạo đức thì khuyến tấn các ngài quay về đường đạo đức; đối với cha mẹ sống tà giới thì khuyến khích về với chánh giới; đối với cha mẹ bỏn sẻn tham lam thì khuyên cha mẹ bố thí cúng dường; đối với cha mẹ tà kiến thì khuyến khích quay về với chánh kiến, vân vân. Như vậy mới gọi là báo hiếu trọn vẹn.” Chính vì thế mà trong kho tàng giáo lý uyên thâm của nhà Phật, chúng ta thấy bàng bạc những lời Phật dạy về mối tương quan vô cùng cao quý thiêng liêng giữa con cái và cha mẹ trong các Kinh Vu Lan, Tâm Địa Quán, Báo Hiếu Phụ Mẫu Ân, Kinh Từ Bi, Kinh Địa Tạng, Kinh Nhẫn Nhục, vân vân. Trong các kinh này, Đức Phật dạy rất rõ ràng về tình cha nghĩa mẹ. Với Phật, cha mẹ hiện tiền, là Phật trụ thế. Với Phật, thiên kinh vạn quyển, hiếu nghĩa vi tiên. Đức Phật thường nhắc nhở, “Tâm hiếu kính cha mẹ, chính là tâm hạnh Phật,” hoặc “Hiếu thảo là điều thiện to lớn nhất. Bất hiếu là điều ác to lớn nhất.” Truyền thống Vu Lan Báo Hiếu đã trên hai ngàn năm qua thấp sáng giá trị cao quý của tình gia tộc và đạo nghĩa hiếu hạnh của dân tộc. Vu Lan Báo Hiếu là chất liệu trọng yếu của tình thương cha mẹ trong đời sống hằng ngày. Nhờ có truyền thống này mà chúng ta biết trân quý tình cha nghĩa mẹ vì như Phật đã nói, Từ ân của cha và Bi ân của mẹ, dù Phật có trụ thế suốt kiếp cũng nói không hết. Chính vì thế mà Đức Phật đã nhắc nhở về sự nghèo giàu trong Kinh Tâm Địa Quán: “Trên đời này, ai là người giàu, ai là người nghèo ? Còn mẹ hiền là người giàu, mẹ hiền mất rồi là

người nghèo. Còn mẹ hiền là mặt trời trưa, mẹ hiền qua đời là mặt trời lặn. Còn mẹ hiền là đêm trăng sáng, mẹ hiền qua đời là đêm không trăng.”

Truyền thống “Tiết Tháng Bảy Vong Nhân Mừng Xá Tội” đã ăn sâu vào tâm khảm của người Việt tự bao giờ. Dù thuộc bất cứ tôn giáo nào, hễ đến rằm tháng Bảy là những người con thảo cháu hiền cũng đều cảm thấy chạnh lòng se thắt một nỗi niềm thương mến đến ông bà cha mẹ, hiện tiền hay quá vãng. Nhờ có truyền thống Lễ Vu Lan Báo Hiếu chúng ta mới có cơ hội ôn lại những gương hạnh hiếu thảo của Mục Kiền Liên với những lời xót xa thống thiết khi mang bát cơm đến cho mẹ nơi a tỳ địa ngục:

“Đây bát cơm đây nặng ước mong,
Mẹ ơi ! đây ngọc với đây lòng,
Đây còn tình nặng trong tha thiết
Ân nghĩa sanh thành chưa trả xong.”

Nhờ có truyền thống Vu Lan Báo Hiếu, chúng ta mới có cơ hội tìm lại truyền thống cổ truyền cao đẹp vẫn còn bàng bạc qua những câu ca dao dễ thương:

“Đêm Vu Lan trăng tròn vằng vặc
Nhớ mẹ cha canh cánh bên lòng
Cha còn như ngọn đèn trong
Mẹ còn như ánh trăng rằm Trung Thu.”
Phải rồi ! “Còn cha còn mẹ như tiên,
Mất cha mất mẹ như chim lạc đàn.”

Thật đúng vậy ! Núi Thái Sơn có cao, cũng không cao hơn công cha; biển Thái Bình có rộng, cũng không rộng hơn nghĩa mẹ. Chính vì thế mà sự báo hiếu với người Việt Nam chúng ta, chẳng những là một bổn phận, một nhiệm vụ, mà nó đã trở thành một truyền thống cao đẹp, và một giá trị đạo đức cao quý.

Mùa Vu Lan Báo Hiếu, mặc dù tại California này hãy còn là những ngày hè oi ả. Tuy nhiên, những chiếc lá xanh cũng bắt đầu ngả màu vàng và cũng bắt đầu rơi lả tả. Nhìn những chiếc lá vàng rơi, quý vị có chạnh lòng nhớ lại hoàn cảnh của các đấng sanh thành ra mình, cũng bắt đầu vàng úa và rụng rơi. Cây lá vô tình, nhưng con người hữu cảm. Chính cha mẹ là những người đã san sẻ một phần máu thịt để tạo nên hình hài của chúng ta. Không những các bậc cha mẹ chỉ tạo cho chúng ta nên vóc nên hình, mà tình thương của các ngài dành cho chúng ta là thứ tình thương cao thượng tuyệt vời và bao la vô bờ vô bến. Ý niệm về cha mẹ thường không thể tách rời khỏi ý niệm của tình thương và sự hy sinh. Làm con hiếu thảo, không biết đền đáp thế nào cho vừa cho đủ với thâm ân sâu dày ấy. Chính vì thế mà Đức Phật đã dạy rằng: “Tâm hiếu là tâm Phật, đạo hiếu là đạo Phật.” Ngay trong ca dao truyền khẩu Việt Nam cũng đã có những ca ngợi không thể nghĩ bàn về công ơn cha mẹ:

“Đố ai đếm được lá rừng
Đố ai đếm được mấy tầng trời cao
Đố ai đếm được những vì sao

Đố ai đếm được công lao mẹ hiền.”

Thật tình mà nói, truyền thống Vu Lan Báo Hiếu cao đẹp đã tạo ra mối dây liên hệ gia tộc bền vững, một trật tự gia đình hòa thuận mà chưa có quốc gia kỹ thuật tiên tiến nào có thể bì kịp ! Sự báo hiếu trong đạo Phật không có giới hạn thời gian, nó bao trùm cả giới đức và đạo hạnh của một người tu Phật trong bất kỳ thời điểm nào. Đạo lý báo hiếu trong dân gian là một ân nghĩa, một biển tình, tình cha con, tình mẹ con. Chính nhờ đạo Hiếu này mà xã hội Việt Nam trở nên thuần hòa, cũng chính đạo Hiếu này đã không ngớt đâm nụ nảy mầm trong nền văn hóa dân tộc, làm đẹp con người, xã hội và đất nước. Những người con ly hương, nhứt là những người con Phật, hãy dang thật rộng tấm lòng ra mà đón nhận những hoa trái tuyệt vời này từ cha anh chúng ta.

Trong Kinh Báo Hiếu Phụ Mẫu Ân, Đức Phật đã dạy rằng: “Người biết chọn con đường đạo đức, thì lúc nào cũng lấy hạnh từ bi làm đầu. Với chúng sanh mọi loài còn đem lòng thương xót, huống hồ là cha mẹ, người đã sanh thành dưỡng dục ra ta. Trong bất cứ tình huống nào, người con Phật không được quyền bất hiếu.” Thật đúng như lời chỉ giáo của Như Lai, kẻ nào cam tâm bất hiếu với cha mẹ thì kẻ đó sẽ dám làm bất cứ chuyện gì, ngay cả chuyện bất nhân, bất nghĩa. Mùa Vu Lan chẳng những là cơ hội cho những người con Phật chúng ta tìm cách báo hiếu, mà còn là cơ hội cho chúng ta lắng lòng suy gẫm lại cung cách mình cư xử với cha mẹ trong cuộc sống hằng

ngày. Truyền thống hiếu hạnh trong Phật giáo được thể hiện không chỉ qua những ngày Vu Lan Báo Hiếu. Người con hiếu tử phải tâm niệm hằng sống với truyền thống cao đẹp ấy và luôn lắng nghe chư Tôn Đức trùng tuyên những lời Phật dạy, để thấy rằng nhớ ơn cha mẹ, và báo hiếu cha mẹ là cảm giác, những suy tư, những việc làm đã in sâu trong tâm khảm mọi người Việt Nam. Thật vậy, đóa hoa “hiếu đạo” chẳng những ngát tỏa hương thơm trong gia đình, xã hội và đất nước; mà nó còn là đóa hoa dẫn đến giải thoát trong đạo Phật. Từ thương yêu và hiếu kính cha mẹ dẫn chúng ta đến sự yêu thương những người khác trong gia đình, xã hội, làng nước, cũng như chúng sanh mọi loài. Vô hình trung, “Đạo Hiếu” dẫn chúng ta đi về nẻo giác ngộ và giải thoát của chư Phật, vì Phật Tổ đã dạy rất rõ ràng: “Tất cả chúng sanh đều đã từng là cha, mẹ, hoặc con cái của nhau trong một kiếp đời nào đó bởi vì trong vô lượng kiếp luân hồi, chúng ta chết đi sống lại trong vô số cuộc sống không thể nào đếm được. Lúc làm cha, khi làm mẹ, lúc làm con, khi làm cháu...” Người Phật tử chơn thuần phải luôn thấy như vậy và phải đem Vu Lan Báo Hiếu trong đạo hòa nhập với đời qua những câu ca dao truyền khẩu dễ thương của dân tộc:

“Tu đâu cho bằng tu nhà,

Thờ cha kính mẹ mới là chân tu.”

Hoặc “Mẹ già ở túp lều tranh

Sớm thăm tối viếng mới đành dạ con.”

Hoặc “Đêm đêm khấn nguyện Phật Trời,

Cầu cho cha mẹ sống đời với con.”

Hãy còn nhiều nhiều lắm những câu ca dao bình dân nhưng tràn đầy ý nghĩa hiếu hạnh. Biển đông còn lúc đầy với, chớ lòng cha mẹ suốt đời tràn dâng. Chính vì thế mà trong Kinh Báo Hiếu, Đức Phật đã khẳng định rằng: “Người bất hiếu vô nghì, đồng hạng với kẻ vô ơn bạc nghĩa, kẻ đó dù có đứng hầu cạnh Như Lai, vẫn muôn trùng xa cách Như Lai.” Con người ấy luôn thấy được sự thâm thúy của chữ “Hiếu” trong đạo Phật. Dù phụng dưỡng cha mẹ bằng cam lồ trăm vị, dùng thiên nhạc làm vui tai các người, sắm y phục hảo hạng, vai công mẹ cha đi khắp bốn phương trong vô lượng kiếp, vẫn chưa gọi là đủ. Người hiếu hạnh theo đạo Phật phải vừa phụng dưỡng mẹ cha, vừa biết khéo léo khuyên cha mẹ bỏ ác làm lành, thọ Tam Qui, gìn ngũ giới.

Chắc ai trong chúng ta cũng đều biết rằng cha mẹ đã một đời hy sinh cho con cái. Cha mẹ buồn vui theo từng bước chân con đi, từng nẻo đường con qua. Vì con mà cha mẹ phải bôn ba xuôi ngược, vì con mà lắm khi cha mẹ phải đem thân làm tội mọi cho người cũng không chừng. Đúng vậy:

“Một đời vốn liếng mẹ trao,
Mẹ cho tất cả, mẹ nào giữ riêng,
Mẹ hiến như một bà tiên,
Mẹ theo con suốt hành trình con đi.”

Với người con Phật, cảnh vật có thể theo dòng thời gian mà thay đổi, hoàn cảnh xã hội cũng có thể theo đà

tiến bộ mà thay đổi, nhưng hiếu hạnh không bao giờ thay đổi vì chính Phật đã dạy: “Tâm Hiếu là tâm Phật, đạo Hiếu là đạo Phật.” Mà tâm Phật và đạo Phật là bất di bất dịch, nên tâm hiếu và đạo hiếu cũng phải bất di bất dịch. Người hiếu tử luôn giữ vững niềm tin vào Hiếu Hạnh, dù chúng ta đang phải vật lộn với đời trong một xã hội văn minh vật chất, trong đó “hiếu hạnh” bị phủ nhận, nếu không nói là bị chối bỏ.

Chúng ta đang sắp bước qua ngưỡng cửa năm 2000, có lẽ cung cách “Phu xử tử vong, tử bất vong bất hiếu” không còn thích hợp nữa. Tuy nhiên, người con Phật phải luôn nhớ rằng:

“Người tai mắt ở trong trời đất
Ai là không cha mẹ sinh thành
Gương treo đất nghĩa trời sinh
Ở sao cho xứng chút tình làm con.”

Người hiếu tử hãy lắng lòng ôn lại cung cách mình đã đối xử với mẹ cha, từ cử chỉ, ngôn ngữ đến hành động. Chúng ta hãy phản quang tự kỷ xem coi chúng ta có ăn ở sao cho xứng với chút tình làm con hay chưa ?

Nhân ngày rằm tháng Bảy xá tội vong nhân” không nhứt thiết chỉ có nghĩa là cầu nguyện, mà phải hiện thực cho bằng được những lời Phật dạy về làm người phải có tâm từ, làm con phải hiếu, làm dân phải nghĩ đến tiền đồ của dân tộc.

Người con Phật đón mừng Vu Lan là dâng trọn lòng thành lên ngôi Tam Bảo, thề trọn đời giữ đạo, theo tự

tánh làm lành. Muốn giữ đạo Phật cho tròn, theo lời chỉ dạy của Thế Tôn, chúng ta không có con đường nào khác hơn là phải trước hết vâng giữ đạo làm người, đạo làm con. Dù địa vị có lớn thế mấy trong xã hội, mà không tròn đạo làm người và đạo làm con, thì con người ấy vẫn là con người nguy hiểm cho xã hội. Nếu làm vua mà vô đạo và vô nghì bất hiếu thì xã tắc nguy vong; nếu làm quan mà không tròn đạo hiếu với cha mẹ thì chuyện gì cũng dám là, ngay cả chuyện thích khách vua để soán đoạt ngôi báu. Nếu làm dân mà không tròn hiếu đạo, thì không còn biết sợ bất cứ việc gì. Mà thật vậy, cầm thú còn biết mang ơn và trả ơn, huống là con người! Một người con mà vô ân bạc nghĩa với cha mẹ, thì con người ấy không bao giờ có thể là một người bạn tốt, một người chồng biết chăm sóc và bảo bọc vợ con, một người vợ hiền, một nàng dâu thảo. Cũng như vậy, một người Phật tử mà bất hiếu với chính cha mẹ mình thì không thể nào có đủ tư cách nói chuyện tu làm Phật. Chính Đức Phật đã từng dạy “chữ hiếu” là gốc của con người. Thật vậy, dù chúng ta có cố gắng thế mấy đi nữa, lắm lúc chúng ta vẫn cảm thấy mình thiếu sót. Ai trong chúng ta cũng phải công nhận rằng cha mẹ luôn nuôi con trong tình thần hy sinh, dù phải nuôi năm bảy đứa, hoặc lắm khi nuôi luôn cả dâu rể cũng không màng, thế mà con nuôi lại cha mẹ nếu có thì cũng trong sự dè sẻn và tính toán. Người con Phật chơn thuần phải luôn thấy cho được cái công ơn sâu nặng của cha mẹ, nào mang nặng đẻ đau, rồi

ba năm bú mớm; nào chăm sóc nuôi dưỡng cho ta được trưởng thành. Lắm khi vì chúng ta mà cha mẹ có thể làm những điều độc ác cũng như gây tội tạo nghiệp, để rồi lúc qua đời phải hóa kiếp trở thành ngạ quỷ cũng không chừng. Càng nghĩ đến cha mẹ, người hiếu tử phải càng thấy xót xa thương cảm quý vị ời! Như bà Thanh Đề, mẹ của ngài Mục Kiền Liên, dù độc ác tham lam, bòn sẻn với ai, nhưng với Mục Kiền Liên, bà vẫn tỏ lòng thương bao la dào dạt vô cùng vô tận, trong nhân quả nhà Phật thì ai làm nấy chịu, nhưng có ai phủ nhận được lắm khi bà Thanh Đề đã vì yêu thương Mục Kiền Liên mà phải gây tội tạo nghiệp, để rồi cuối cùng phải hóa kiếp thành ngạ quỷ? Như vậy, người con Phật chơn thuần phải luôn canh cánh bên lòng về đạo “Hiếu” của một người con. Hãy nhìn tấm gương hiếu thảo của Hòa Thượng Từ Hiếu, một vị cao Tăng đã tu tới như vậy mà Ngài vẫn không ngần ngại xách giỏ đi chợ mua cá về nấu cháo dâng lên mẹ. Đạo Hiếu là như vậy đó quý vị ời! Báo Hiếu là một hạnh tu cao tuyệt nhưng không phải là một cái gì cao xa khó nắm bắt. Trong Tam Tạng Kinh Điển cao siêu của nhà Phật, nơi nào cũng bằng bạc sự tri ân, từ tri ân cha mẹ, đến tri ân Thầy Tổ, chúng sanh và làng nước. Mà thật vậy, chính Phật Tổ đã từng dạy rằng “báo ân chư Phật và báo ân chúng sanh tuy nói hai, nhưng kỳ thật không có sự khác biệt giữa hai sự báo ân này.” Trong đó sự báo ân chúng sanh “cha mẹ” là sự báo ân chư Phật thù thắng nhất.

Thật tình mà nói, không có hạnh phúc nào lớn hơn là còn được đủ đầy cha mẹ. Thân thể cha là nơi ban phát mọi hy sinh, tấm lòng mẹ là nơi dung chứa tình yêu thương chân Thật, làm vơi đi nỗi thống khổ của cuộc đời. Thế mà khi chúng ta lớn lên, khi chúng ta đã đủ lông đủ cánh để bay nhảy thì chúng ta lại vội quên đi thuở nằm nôi, thuở được cha mẹ từng tiu bông ẵm. Làm người hiếu tử, nếu chưa có khả năng tròn đầy hiếu hạnh như Mục Kiền Liên, Thầy Tử Lộ, Lão Lai, hay ông U Thant của thời cận đại, thì ít nhất chúng ta cũng tránh được cái cảnh bỏ bê cha mẹ, hay bắt cha mẹ phục dịch như người ăn kẻ ở. Các người đã dọn cơm nấu canh cho chúng ta nhiều quá rồi, giờ các người ở tuổi xế chiều, bốn phận người con chí thành chí hiếu là hết lòng phụng dưỡng và khuyến tấn các ngài sống những ngày còn lại trong chánh đạo. Thật tình mà nói, những lời kinh Phật dạy về “Báo Hiếu” không đơn thuần là một triết lý sống, mà lời kinh này còn mang một tư tưởng cách mạng, tư tưởng tự cởi trói và giải phóng tự thân thoát khỏi gông cùm của “tự kỷ.” Thật vậy, Đức Thế Tôn đã dạy trong Kinh Phạm Võng: “Chúng sanh muốn tu hành tốt ráo, phải luôn xem nam nhân trên đời là cha ta, và phải xem nữ nhân trên đời là mẹ ta.” Muốn làm được như vậy, trước hết chúng ta phải xem cha mẹ của chính mình là những người đáng được kính trọng và phụng dưỡng bằng tất cả tấm lòng thành.

Truyền thống hiếu hạnh của dân Việt Nam chẳng những được đề cao trong văn chương văn học, mà hiếu

hạnh còn được truyền tụng từ đời này qua kiếp nọ với kho tàng ca dao truyền khẩu như:

“Uống nước nhớ nguồn

Làm con phải hiếu.”

“Ăn trái nhớ kẻ trồng cây.”

Bên cạnh truyền thống “hiếu hạnh,” ca dao truyền khẩu cũng có rất nhiều câu ca tụng về tình cha nghĩa mẹ, cũng như công ơn sâu dày của những đấng sinh thành:

“Còn cha gót đỏ như son,

Đến khi cha chết gót con lấm bùn.”

Hoặc “Còn cha nhiều kẻ yêu vì,

Đến khi cha chết ai thì yêu con.”

Hoặc “Con không cha như nhà không nóc.”

Nhà không nóc thì làm sao chống chỏi được với nắng mưa bão tố ? Con không cha thì lấy ai che chở bảo bọc ? Còn nói về mẹ thì ca dao truyền khẩu đã nói quá nhiều. Nghĩa mẹ hay tình mẹ được ví như biển Thái Bình hay suối nguồn vô tận.

“Lòng mẹ bao la như biển Thái Bình.”

Hoặc “Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.”

Trong cái nôi giữa hai nền văn hóa cao đẹp của Phật và dân gian Việt Nam, chúng ta không thể nào ngày ngày không nói được với cha mẹ một câu: “Ba ơi ! Mẹ ơi ! Ba Mẹ có biết là con thương ba mẹ lắm không ?”

Các bậc cha mẹ đã một đời đến với con cái, thế còn những người con như chúng ta, đã có ngày nào chúng ta đến được với cha mẹ chưa ? Người hiếu tử chẳng những

đến với cha mẹ bằng cách cung phụng vật chất đầy đủ, mà còn phải làm cho cha mẹ vui về mặt tinh thần nữa. Chính vì thế mà trong thời Đức phật còn tại thế, Ngài đã nói rất nhiều về hạnh hiếu kính cha mẹ. Ngài luôn khuyến tấn chúng đệ tử nên hiếu kính với mẹ cha ngay từ bây giờ, hầu tránh được trạng huống ân hận một ngày nào khi cha mẹ không còn nữa.

Thật tình mà nói, bản thân những bà mẹ Việt Nam không bao giờ muốn được tôn vinh. Muôn đời các bà mẹ Việt Nam lúc nào yên phận với những hạnh phúc nhỏ nhoi nơi góc vườn khuôn bếp. Tuy nhiên, những người con hiếu thảo và sống có đạo đức, không thể nào quên được những tháng ngày thơ ấu, ai đã nằm chỗ ứt để nhường chỗ ráo cho mình ? Ai đã nhịn ăn nhịn mặc để mua sắm cái ngon cái tốt cho mình ? Người hiếu tử phải luôn canh cánh bên lòng rằng mẹ cha không sống đời được với chúng ta đâu, rồi cũng sẽ có một ngày, bóng mẹ bóng cha sẽ khuất. Trong thế giới vô thường giả tạm này, thậm chí chỉ một thoáng trôi qua là mẹ cha đã trở thành ký ức rồi. Thấy để nếu có thể làm được những gì cho cha mẹ ngay từ bây giờ thì nên làm ngay chứ đừng chờ đợi.

Công cha như núi Thái Sơn, núi ấy cao sừng sững che chắn đời con, không có núi ấy chúng ta khó lòng vượt qua những phong ba bão táp của trường đời. Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra, trừ phi mẹ vĩnh viễn ra đi chứ nước từ mạch nguồn chảy ra thì có bao giờ khô cạn đâu ?

Không có nước nguồn bao la cũng như tình thương của mẹ, chắc hẳn chúng ta khó có được ngày hôm nay. Người hiếu tử luôn canh cánh bên lòng công ơn vô cùng vô tận của mẹ cha để nhớ rằng nhiều lúc nhiều lúc chúng ta tưởng mình đã báo ân, nhưng kỳ thật chúng ta chưa mãi mai đền đáp chút nào. Đúng như lời truyền khẩu trong những câu ca dao:

“Cha mẹ nuôi con biển hồ lai láng.

Con nuôi cha mẹ tính tháng tính ngày.”

Hãy tự soi xét lại hành động, cử chỉ, ngôn ngữ của chính mình đối với các bậc sinh thành. Hãy nhìn lại hình ảnh Đại Hiếu Mục Kiền Liên với bát cơm chí hiếu. Hiếu hạnh của một Đại Tăng đã chứng đạo như Ngài đã để lại cho hậu thế chúng ta một tấm gương sáng ngời về gương báo hiếu và lòng biết ơn hai đấng sanh thành.

Chính Đức Thích Tôn Từ Phụ, một Đại Đạo Sư của Trời Người đã dẫn đường chỉ dạy cho chúng ta rất nhiều về chân lý sống vui sống đẹp trên thế gian này. Ngài đã chỉ dạy cho chúng ta con đường đi đến an vui trọn vẹn. Ngài vẫn thường hay nhắc nhở tứ chúng trong các kinh điển của Ngài rằng: “Đạo Phật không rời thế gian. Không thể nào thành Phật nếu đạo đức thế gian chưa tròn.” Đức Phật đã nói quá rõ rằng đạo đức thế gian không ở đâu xa, đạo đức ấy rất đơn giản trong từng cung cách cá nhân đối xử với gia đình và xã hội. Hễ cá nhân hiếu đễ với cha mẹ anh em, thì cũng sẽ đem cung cách ấy mà sống hòa hợp với xã hội và làng nước. Đường sống đạo đức chính

là con đường dẫn đến hạnh phúc miên viễn. Trong con đường “Đạo Đức” ấy, hiếu đạo luôn đứng đầu. Chính Đại Văn Hào Victor Hugo của Pháp vào giữa thế kỷ 19 đã phải thốt lên: “Ôi ! Tình thương của Mẹ, một thứ tình khó quên, một thứ bánh nhiệm màu, vì càng cho các con, bánh ấy càng tăng, chứ không bao giờ giảm.”

Đã trên hai mươi lăm thế kỷ với những thăng trầm của nhân loại với biết bao cuộc bể dâu đổi đời và biết bao điều tàn đổ nát, thế nhưng gương hiếu hạnh của Đại Hiếu Mục Kiên Liên vẫn còn đó và sẽ còn đó mãi mãi. Trên hai mươi lăm thế kỷ trước, một đại đệ tử Phật đã khai mở một kỷ nguyên “Hiếu Hạnh” cho loài người. Cha mẹ dù có làm bao điều quấy ác, cũng như chẳng biết gì đến thiện ác của luân hồi nhơn quả, cũng vẫn là những bậc sanh thành ra chúng ta, không có các người, sẽ không có sự hiện hữu của chúng ta. Cha Mẹ dù bòn sẻn, ích kỷ và keo kiệt với kẻ khác thế mấy, thì núi Thái Sơn của cha vẫn sẵn sàng bảo bọc con và suối nguồn nơi mẹ vẫn luôn tuôn ra chất nước Cam Lộ vô tận cho con. Làm người con hiếu, phải luôn lắng lòng nghe lời Phật dạy, phải luôn phụng dưỡng và tìm cách làm thế nào khéo léo hướng dẫn mẹ cha xa lìa ác đạo.

Đạo lý báo hiếu trong đạo Phật không xa cách đạo lý cổ truyền của dân tộc. Kỳ thật, đạo lý ấy dạy cho con người biết thương yêu nhau hơn, biết gần gũi nhau hơn. Chính vì thế mà tự bao giờ, đạo lý ấy đã thâm nhập tận gốc rễ vào truyền thống văn hóa lâu đời của dân tộc Việt

Nam chúng ta. Hãy thật lòng mình để thấy rằng chúng ta đang đứng trước hiểm họa khô cằn tình cảm của xã hội văn minh khoa học kỹ thuật. Hãy cùng nhắc nhở nhau sống với truyền thống hiếu hạnh, hầu tránh được tình trạng vô hồn của trái tim không còn biết xúc cảm quặn đau khi nhìn thấy chúng sanh lăn lóc khổ lụy trong biển đời sanh tử. Xin hãy cố gắng nhắc nhở và dắt dìu con em chúng ta nối tiếp truyền thống báo hiếu cao đẹp của dân tộc.

Chúng ta đang đứng bên bờ vực thẳm của viễn ảnh một ngày không có báo hiếu, không có xá tội vong nhân, không có đạo hiếu hay đạo đức gì cả trên cõi đời này. Nhứt là nơi hải ngoại này, nếu chúng ta không khéo thì ngay trong đời con của chúng ta, các em sẽ xa lạ với truyền thống báo hiếu. Sẽ có một ngày đàn hậu bối của chúng ta sẽ ngớ ngẩn và không còn biết gì đến hiếu hạnh nếu chúng ta không khéo hằng sống hằng tu với những lời Phật dạy, hoặc chúng ta không khéo hướng dẫn con em mình đi nghe các buổi thuyết giảng của chư Tăng Ni, trùng tuyên lời Phật dạy về hiếu hạnh và Phụ Mẫu Ân, để các em hồi tưởng lại công ân chín tháng cưu mang và xẻ da rách thịt khi mẹ phải lâm bồn sanh nở. Xin hãy giúp cho con em chúng ta có cơ hội hồi tưởng lại công ơn nuôi dưỡng của cha mẹ, miếng ngon miếng ngọt cho con, miếng cay miếng đắng dành phần cho cha; chỗ hôi chỗ ươn mẹ nằm, chỗ khô chỗ ráo mẹ dành cho con. Hãy cố gắng khéo léo nói cho các em nghe về ơn ba năm bú

mớm nới mẹ, mẹ chịu cực chịu khổ, giặt quần giặt áo và lo cho con từ cái ăn cái uống, từ tắm bé cho đến khi con khôn lớn trưởng thành. Mỗi khi con đi đâu là lòng mẹ không yên, đứng ngồi không ổn. Cha mẹ có thể vì con mà gây tội tạo nghiệp, dù con đã lớn khôn, không lúc nào mà cha mẹ không nhớ nghĩ, thương yêu và lo lắng cho con.

Trong Kinh “Bất Tư Nghì,” Đức Thế Tôn đã dạy:

“Nếu cha mẹ không tin,
Khuyên phát khởi lòng tin;
Nếu cha mẹ chưa có giới pháp,
Khuyên thọ trì giới pháp;
Nếu cha mẹ tánh tình bủn xỉn,
Khuyên tu hạnh bố thí;
Nếu cha mẹ không có trí huệ,
Khiến kia tu trí huệ;
Làm con được như thế,
Mới gọi là trả ơn.”

Chữ “hiếu” không chỉ là một biển tình, tình cha con, tình mẹ con; mà chữ hiếu còn là một đạo đức cao tột trong đạo Phật. Sự báo hiếu theo nhà Phật là vô cùng vô tận, không có giới hạn của thời gian. Chính nhờ chữ “Hiếu” trong đạo Phật, mà từ khi đạo này du nhập vào Việt Nam đến nay, đã tạo dân tộc ta thành một dân tộc hiếu hòa hơn. Hãy suy nghiệm cho thật sâu sắc để thấy rằng nhụy vàng của những đóa hoa giải thoát trong đạo Phật chính là chữ “Hiếu.” Từ trong đầm lầy của Ta Bà Ngũ Trược Ác Thế, nhụy vàng của những cánh sen

nảy lên tình yêu thương và báo hiếu với cha mẹ, tình yêu thương và nhớ ơn chúng sanh. Người con Phật chơn thuần hãy tìm mọi cơ hội cho con em mình đón nhận những cánh sen “Hiếu Hạnh” ngay khi hãy còn chưa quá muộn màng.

Hãy cùng nhau nhắc nhở về tình cảm “Báo Ân Báo Hiếu” trong giáo lý dễ thương của đạo Phật. Theo Phật, “Báo Ân Báo Hiếu” không dừng lại trong phạm vi gia đình, người con Phật phải luôn nuôi dưỡng và phát triển cho sự báo ân lòng báo hiếu với cha mẹ trở thành một thứ “từ bi, thương yêu và thông cảm” với mọi khổ đau của chúng sanh trong cuộc sống hằng ngày. Hãy cùng nhau nâng chữ “Hiếu” lên ngang hàng với chữ “Đạo,” một thứ đạo thiêng liêng và cao cả: “Đạo Hiếu.”

Trong quá trình lịch sử dân tộc, nhất là lịch sử cận đại, đã có biết bao anh hùng vị quốc vong thân, gần đây nhất là cuộc vượt thoát ngoài biển Đông, đã có biết bao oan hồn uổng tử vùi thây nơi biển cả. Hơn thế nữa, trong thập loại chúng sanh, có rất nhiều âm linh vất vưởng không nơi nương tựa. Hãy cố gắng cùng nhau trang trải tình thương đến cho nhau. Hãy cùng nhau tri ân những người đã nằm xuống cho sự sống của chính chúng ta. Hãy cùng nhau thiết lập Đàn Tràng cầu siêu cho vong linh cứu huyền thất tổ, vong linh ông bà cha mẹ quá vãng được siêu độ và những người còn sống được yên vui hạnh phúc. Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu, mỗi người chúng ta, dù không làm được chuyện “mỗi đêm mỗi thắp đèn trời,

cầu cho cha mẹ sống đời với con” hoặc giả không níu kéo được thời gian, nhưng ít ra chúng ta cũng dám ngửng đầu lên làm con Phật với tấm lòng hiếu thuận là hiếu kính cha mẹ như hiếu kính chư Phật; cúng dường cha mẹ như cúng dường chư Phật không sai khác.

Ông Pasteur, một nhà Vi Trùng Học nổi tiếng của Pháp, một bác học lỗi lạc đã khám phá ra vi trùng để cứu thoát hàng vạn triệu nhân loại, khi được chính phủ Pháp vinh danh tại Quốc Hội, ông chỉ xin một yêu cầu nhỏ là cho ông trở về ngôi nhà nơi ông chào đời để đọc một bài diễn văn rất ngắn nhưng đầy ý nghĩa: “Hỡi Cha và hỡi Mẹ ! Những người thân yêu đã khuất, đã sống một cách khiêm tốn trong căn nhà nhỏ bé này ! Con nợ Cha Mẹ tất cả !” Thật đúng vậy, tất cả những gì ông có được là nhờ ai ? Nếu không có những bậc sinh thành ra ông, nhân loại hôm nay sẽ ra sao với bệnh tật ? Dù hân hoan vui sướng khi cha mẹ còn đủ đầy hay ngậm ngùi thương nhớ song thân đã nghìn thu vĩnh biệt, chúng ta vẫn nhứt tâm cầu nguyện cho bảy đời phụ mẫu và hiện tại phụ mẫu đều được ân triêm công đức của chư Phật và chư Thánh Hiền Tăng mà luôn sống an vui và chết siêu thoát.

Mỗi ngày chúng ta hít thở không khí và dùng nước trong mọi sinh hoạt hằng ngày, nhưng thử hỏi có mấy ai quan tâm đến môi trường trong sạch của nước và không khí ? Cũng như vậy, tình thương của cha mẹ cũng cần cho đời sống chúng ta như sự cần thiết của không khí và nước vậy. Tuy nhiên, ít ai trong chúng ta chịu trân quý cũng

như quan tâm đến sự trọng yếu của chất liệu tình thương của cha mẹ. Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu, mỗi người cùng nhau thấp sáng giá trị cao quý của tình cha nghĩa mẹ bằng cách thể hiện cuộc sống hiếu hạnh ngay từ bây giờ. Trong Kinh Báo Hiếu Phụ Mẫu Ân, Đức Phật đã khẳng định: “Ân đức sanh thành và dưỡng dục con cái của các bậc cha mẹ ngang bằng với ân đức giáo hóa của chư Phật, chư Bồ Tát và chư Thánh Tăng.” Chính vì vậy mà Phật luôn dạy tứ chúng rằng sự báo hiếu đối với cha mẹ hiện tiền cũng như phước lạc được theo hầu cận Như Lai không sai khác.”

Trong Tứ Thư, Đức Khổng Phu Tử có nói: “Hiếu hạnh vi bách hạnh chi tiên.” Theo truyền thống Đông phương cổ truyền của dân tộc, thì hiếu hạnh đứng đầu trong trăm hạnh. Những người may mắn được hấp thụ cả hai nền văn hóa lớn của Phật và Khổng, hãy thấy rõ về sự thâm thúy của chữ “Hiếu”. Chữ “Hiếu” là gốc của đạo làm người, nhờ đó chúng ta có thể cắt đứt được vòng sanh tử luân hồi mà chúng ta đã lẩn quẩn bấy lâu nay. Thói thường chúng ta ít chịu phản quang tự kỷ xem coi mình đã ăn ở với cha mẹ như thế nào, thế nhưng đến khi có con lại muốn con mình hiếu hạnh. Làm sao có lẽ ấy ?

“Nếu mình hiếu với mẹ cha
Thì con cũng hiếu với ta khác gì
Nếu mình ăn ở vô nghi
Đừng mong con hiếu là gì uổng công !”

Ca dao truyền khẩu từ ngàn xưa đã hết lời ca tụng chữ “hiếu” rằng:

“Năm tiền một khúc cá buôi,
Cũng mua cho đặng mà nuôi mẹ già.”

Hoặc “Đói lòng ăn hột chà là
Để cơm nuôi mẹ, mẹ già yếu răng.”

Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu, hãy cùng nhắc nhở nhau và cùng kể cho nhau nghe những gương hiếu người xưa. Một khúc cá buôi dù năm hay mười tiền, người con hiếu thảo vẫn cố mua cho đặng mà nuôi mẹ già. Đừng nói đâu xa, Tổ Từ Hiếu ở Huế, dù đã xuất gia và đã là một vị hòa thượng, nhưng vì hiếu đạo nên đã đem mẹ về chùa để sớm hôm vừa phụng dưỡng, vừa khuyến tấn mẹ theo đường chánh đạo. Một hôm mẹ muốn ăn cháo cá, Hòa Thượng vẫn ung dung xách giỏ đi chợ mua cá về, rồi tự tay ngài nấu cháo dâng mẹ. Một vị Hòa Thượng mà còn báo hiếu mẹ cha như thế đó, há là chúng ta ? Hãy học hỏi lấy những gương hạnh lành của những người con hiếu thảo. Hột chà là dù cứng như đá nhưng cũng không cứng bằng lòng con hiếu thảo. Dù cứng nhưng con vẫn ráng nhai, để dành cơm nuôi mẹ già yếu răng. Hãy cùng nhau suy gẫm những câu nói đầy ý nghĩa của người xưa:

“Sống già thì chẳng cho ăn
Để chết giỗ kỵ cho ruồi nó xơi.”

Thật tình mà nói, những con người hiếu kính và phụng dưỡng mẹ cha lúc các người còn tại thế sao cho đúng đạo, đến khi các người đã khuất núi, để kỷ niệm hằng năm,

chỉ cần ngồi ôn lại những gương hạnh lành của các ngài cho con cháu noi theo, cũng là đủ lắm cho một ngày giỗ kỵ có ý nghĩa, cần chi phải mâm cao cỗ đầy” Quý vị ơi! Hãy lắng lòng suy gẫm mà xem, cha mẹ già yếu, tuổi càng cao thì khổ não càng nhiều. Tiết trời thay đổi là ấm lạnh bất thường trong thân thể; tay run mắt mờ và thân thể yếu đuối thì con muỗm con kiến cũng làm khổ thân già được, chứ đừng nói chi đến sự bạc đãi và bất hiếu vô nghì của con cái. Quý vị có cảm thấy thương các bậc cha mẹ ở túi bóng xế về chiều không quý vị?

Mặc dù xã hội phương Tây không mấy đề cao “đạo hiếu;” tuy nhiên, hằng năm họ vẫn có hai ngày để nhớ ơn Cha Mẹ (Mother’s Day và Father’s Day). Chúng ta tuy đã làm thân viễn khách trên 24 năm qua, tuy chúng ta không còn được nghe tiếng chuông siêu độ ngân nga vào những bình minh hay hoàng hôn trên đất người, nhưng chúng ta vẫn còn đây hình ảnh những vị Tăng thân yêu, đang cố gắng hết sức của các Ngài để trùng tuyên những lời Phật dạy. Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu, hãy cùng nhau ôn lại những lời kinh tha thiết trong “Vu Lan Bồn”

“Công dưỡng dục thâm ân dốc trả
Nghĩa sanh thành đạo cả mong đền
Làm con hiếu hạnh vi tiên.”

Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu, hãy cùng nhau đốt hương đảnh lễ, hoặc dự lễ cầu siêu nhờ ở đức chúng như hải của chư Tôn Đức, mà hương hồn của ông bà cha mẹ quá vãng sớm được siêu thăng Cực Lạc Quốc.

Vu Lan rằm tháng Bảy, chẳng những là mùa tri ân cha mẹ, mùa xá tội vong nhân cho những oan hồn uổng tử, mà còn là mùa Chư Tăng và Phật tử thiết lập đàn tràng cầu siêu độ cho cửu huyền thất tổ. Hỡi những người còn đủ đầy cha mẹ, hãy tận hưởng hạnh phúc tuyệt vời của những người con. Thấy được hạnh phúc ấy để biết trân quý những giây phút được cạnh kề các bậc sinh thành. Thấy để toan liệu nên làm những gì có thể làm được ngay từ bây giờ, chứ đừng chờ đợi. Người xưa thường nói:

“Mẹ già hết gạo treo niêu
Mà anh khăn đỏ khăn điều vắt vai.”

Hoặc “Mẹ già ở túp lều tranh
Đói no không biết, rách lành không hay.”

Nếu chúng ta không biết trân quý những gì mình đang có ngay trong những giờ phút hiện tại, sẽ có ngày chúng ta vô vàn ân hận mỗi khi nghe ai nhắc đến hai câu ca dao:

“Lúc sống thì chẳng cho ăn
Chết rồi xôi thịt, làm văn tế ruồi.”

Nhân mùa Vu Lan, xin hãy cùng nhau du hành về kho tàng ca dao bình dân để cùng nhau ôn lại công ơn sanh thành dưỡng dục của song thân qua những câu ca dao:

“Gió mùa Thu mẹ ru con ngủ
Năm canh chầy thức đủ vừa năm.”

Hoặc “Nuôi con chẳng quản chi thân
Chỗ ướt mẹ nằm chỗ ráo con lăn.”

Hoặc “Ai rằng công mẹ như non

Thực ra công mẹ lại còn lớn hơn.”

Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu, những người hiếu tử hãy cùng nhau nhắc nhở về hai kỳ quan tuyệt vời cũng như hai đại dương tình thương mệnh mệnh của mẹ và của cha. Không có hai đại dương tình thương mệnh mệnh này, chúng ta sẽ không cách gì lớn khôn và trưởng thành được. Tháng Bảy nơi đây trời oi ả chứ không lất phất nhẹ mưa như tháng Bảy năm xưa. Ngay cả cái tiết trời hình như cũng không chịu đồng tình với những kẻ ly hương. Tuy nhiên, những người con hậu bối của một dân tộc với truyền thống cao đẹp, hãy cùng nhau nói với mẹ cha những lời chưa kịp nói, để một mai bất ngờ hai kỳ quan này có đổ nát và để lại một khoảng trống trong đời, dù thường tình vẫn chạnh lòng thương nhớ, nhưng chúng ta cũng không ân hận, dù phải cài lên áo một bông hồng trắng.

Đa phần hoàn cảnh tha hương của chúng ta đều tương tự. Chúng ta đã cắt ruột mà xa lìa quê cha đất tổ để đến đây, một xứ văn minh vật chất dư thừa, nhưng tình người và tinh thần thì thiếu thốn, nếu không muốn nói là hầu như không có. Ngày trước ở Việt Nam, tại các chùa chiền tự viện, lễ Vu Lan thật là rộn rịp, khách thập phương tới lui tấp nập, vì ngày Vu Lan chẳng những trọng đại cho bá tánh, mà còn trọng đại cho chư Tăng Ni nữa. Ngày đó chư Tăng Ni đổi y thay áo và tự tứ sám hối cũng như tăng thêm hạ lạp. Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu, chúng ta hãy cùng nhau nhìn lại “Bát cơm dâng mẹ” của Ngài Đại

Hiếu Mục Kiền Liên cũng là Pháp Bảo của Bát Chánh Đạo, được chư Tăng Ni đem đến bố thí giáo hóa cho chúng sanh dứt được đói tham khổ não, mà quay về với nguồn “Đạo” yên vui.

441. BỐN NGUYỆN CỦA ĐỨC QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT

“Nam Mô Đại Từ Đại Bi Tầm Thinh Cứu Khổ Cứu Nạn Quảng Đại Linh Cảm Quan Thế Âm Bồ Tát.” Vâng câu thần chú kỳ diệu đã cứu sống tôi hơn 26 năm về trước trong đầm Cầu Hai (phía Nam Huế). Ngược dòng thời gian hơn 30 năm về trước, trước ngày tôi xếp bút nghiên lên đường chinh chiến, thì Bà tôi đã ân cần trao cho tôi một bức hình Đức Quán Thế Âm Bồ Tát. Hình được ép nhựa trong rất cẩn thận. Ngày đó khi còn nhỏ Bà tôi đã kể cho tôi nghe nhiều lắm về hạnh nguyện của một vị Cổ Phật, nguyện đời đời kiếp kiếp thị hiện làm Bồ Tát, tầm thinh cứu khổ cứu nạn cho chúng sanh. Ngày đó tôi nào để ý những gì Bà đã kể; tuy nhiên, khi Bà nói đến đâu thì tôi cũng ừ ừ dạ dạ cho xong. Thế rồi tôi đã cất bức hình định mệnh ấy vào trong ví cho Bà vui lòng, chứ kỳ thật ngày đó tôi nào có để ý gì đến bốn nguyện của Đức Quán Thế Âm. Rồi dòng đời đưa đẩy, tôi rày đây mai đó trong cuộc chinh chiến và quên mất bức hình. Mãi đến một hôm vào đầu năm 1972, trong một tai nạn rất phi cơ ngoài khơi đảo Hải Vân, tôi mới sức nhớ lời ngoại dặn: “Hễ có chuyện gì thì con nhớ khẩn nguyện Đức Quán Thế Âm nhe con.” Đến khi lâm nạn, dù tấm hình văng ra và nổi trên mặt nước với rõ ràng 21 chữ “Nam Mô Đại Từ Đại Bi Tầm Thinh Cứu Khổ Cứu Nạn Quảng Đại Linh Cảm Quan Thế Âm Bồ Tát,” nhưng lúc bị bơm lội vào bờ, tôi đâu còn nhớ phải khẩn nguyện những gì. Lúc ấy tôi chỉ còn đủ sức khẩn nguyện: “Con tin có Phật Quán Âm Tầm Thinh Cứu Nạn, xin Ngài Hãy trợ lực cho con có đủ can đảm đương đầu với sóng gió và lội vào bờ.” Tàu bay tôi bị rút ngoài khơi đảo Hải Vân, đáng lý tôi phải lội vào hướng Tây thì mới vào bờ được, đang nầy sau khi khẩn nguyện Ngài Quán Âm thì tôi nghe như có tiếng nói bên tai: “con ơi con phải

lội trở ra hướng Đông thì ta mới cứu con được.” Thực tình mà nói, lúc đó tôi bấn loạn và nghĩ rằng Đông Tây gì rồi cũng chết. Tuy nhiên, hình như lúc kể cận tử thân thì niềm tin Phật nơi tôi rất ư là mãnh liệt, nên sau vài lần do dự tôi đã quyết định lội ngược trở ra hướng Đông và sau hơn bốn giờ sau thì tôi bám được vào một mỏm đá, còn tất cả những người lội vào hướng đất liền đều thiệt mạng vì cách bờ quá xa nên không một ai có đủ sức vào đến bờ.

Thật tình mà nói, lúc bị nạn và sức nhớ đến lời ngoại dặn, tôi mới cảm thấy thương ngoại và và tin Phật, chứ ngày đó tôi nào biết gì về Đức Quán Thế Âm. Tôi chỉ còn nhớ một điều là lúc còn nhỏ tôi thường nghe ngoại khẩn nguyện Đức Quán Thế Âm mỗi đêm. Bây giờ có cơ duyên được sự dạy dỗ của quý Thầy, tôi càng cảm niệm hơn về công đức sâu dày của chư Phật và chư Bồ Tát. Như Đức Quán Thế Âm Bồ Tát, Ngài là một vị Cổ Phật, thế mà Ngài cứ hiện thân làm Bồ Tát đời đời kiếp kiếp vì bốn nguyện tâm thỉnh cứu khổ cứu nạn cho chúng sanh. Ngài nguyện đi về trong cõi Ta Bà ô trược để cứu vớt muôn loài. Hễ nơi đâu có tiếng kêu đau khổ là nơi đó có Ngài ứng hiện để cứu khổ ban vui. Ngài chẳng những tâm thỉnh cứu khổ cho chúng sanh thoát khỏi những tai ách bên ngoài như thủy, hỏa, bão, gươm đao, giặc giã, lao tù, ác quỷ, vân vân; mà Ngài còn ứng thân hóa độ chúng sanh diệt trừ tham, sân, si, và phiền não bên trong tâm hồn. Với lòng từ bi quảng đại bao la, Ngài đã thù từ cứu khổ ban vui không phân biệt dù chúng sanh có kêu cứu hay không kêu cứu, dù người có tin Ngài hay người không tin, Ngài vẫn đến. Ngài như ánh Nhật Nguyệt rải đều khắp nơi nơi. Ánh sáng ấy đến với mọi người, người thấy cũng như người không thấy. Tuy nhiên, đức tin lúc nào cũng là mẹ đẻ của mọi công đức. Chính đức tin ấy là nhịp cầu “cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn” giữa chúng sanh và chư Bồ Tát cũng như chư Phật. Những người

không có niềm tin, không tưởng niệm từ bi thì phải niệm ác tưởng tà, và hậu quả tất nhiên là khổ đau phiền não, không thể nghĩ bàn. Tuy nhiên, niềm tin trong đạo Phật, không phải tin suông mà được cứu, vì không có Bồ Tát hay Phật nào có thể làm được điều này. Có điều hễ người nào có tín tâm khẩn nguyện đến Đức Quán Thế Âm tức là có chuyên tâm nghĩ đến lòng đại từ đại bi của bi của Phật Tổ, lúc đó lòng tin tưởng đã giúp cho người ấy hòa nhập vào đức tính từ bi của Ngài. Một khi ta đã nhứt tâm tin tưởng thì đức tánh từ bi của Ngài cũng giao cảm với đức tánh từ bi nơi ta. Nghĩa là khi tâm tánh ta đã thanh tịnh, chúng ta sẽ cảm nhận được ánh Từ Quang nơi Phật Tổ nhờ đó mà chúng ta có khả năng vượt thoát mọi tai ách bên ngoài cũng như bên trong. Nói cách khác, một khi chúng sanh cương quyết tưởng niệm từ bi thì tự nhiên vượt thoát được những tai ách bên trong như tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến từ đó thân tâm luôn thanh tịnh và sáng suốt, nên việc đối đầu với những tai ách bên ngoài như hỏa tai, bão tố, phong ba, gươm đao, giặc giã, lao tù, ác quỷ sẽ được hanh thông dễ dàng hơn. Chính Đức Thế Tôn đã khẳng định và khen ngợi Ngài Quán Thế Âm trong Kinh Địa Tạng như sau: “Ở thế giới Ta Bà này, người có nhân duyên lớn, hoặc thiên long, nam, nữ, hoặc quỷ thần, hay chúng sanh trong tam đồ lục đạo, hễ nghe danh hiệu Người, thấy hình Người, luyến mộ Người, tán thán Người, thì chúng sanh ấy đối với đạo quả Bồ Đề đều không thoái chuyển, thường được sanh cõi trời người, và đến khi nhân quả thành thực thì gặp Phật thọ ký cho.” Đức Thế Tôn muốn nhắn nhủ gì với chúng ta hỏi những người con Phật ? Phải chăng Ngài muốn khuyến tấn chúng ta hãy cố mà hòa nhập vào đức tánh đại từ đại bi của Ngài Quán Thế Âm, để vừa cứu khổ ban vui cho mình, mà cũng vừa mang lại lợi ích và an lạc cho tất cả chúng sanh mọi loài ? Phải chăng Thế Tôn muốn nhắc khéo chúng ta hãy phát tâm Bồ Đề, hãy tu hạnh chân

ngôn, hãy phát đại từ đại bi tâm, chư ác mạt tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý thì chướng duyên trong ngoài đều ngưng bật. Thật là đúng ý Thế Tôn vậy !

Tóm lại, tam giới như nhà lửa, chúng ta đang khổ nạn mà nào biết mình đang khổ nạn. Thế nên chúng ta cứ tiếp tục lang thang mãi mê theo thất tình lục dục, lăn trôi tạo nghiệp, để rồi cứ phải lên lên xuống xuống trong vòng luân hồi sanh tử. Những Phật tử chơn thuần quyết không đợi khi tai ách đến nơi mới khẩn nguyện Ngài Quán Thế Âm, mà từng sát na ta sống là từng sát na ta khẩn nguyện, mong sao cho đức tánh đại từ đại bi của Ngài luôn thấm nhuần trong ta, để lúc nào chúng ta cũng có khả năng vượt thoát khỏi những tai ách bên ngoài, cũng như những nghịch bên trong. Người con Phật chơn thuần, dù là còn đương tại gia, cũng luôn cương quyết vâng giữ lời Phật dạy, luôn tu hành chân chánh và sáng suốt, luôn làm lành lánh dữ và luôn tự tịnh kỳ ý thì sự hiệu nghiệm và cảm ứng đạo giao sẽ luôn đến với chúng ta. Người tại gia mà biết học hạnh lắng nghe và hành trì Bồ Tát đạo thì con người ấy sẽ có trái tim biết nghe không thành kiến, biết nói lời chân thật và biết hiểu như thật. Làm được như vậy thì chúng ta sẽ có khả năng nghe tất cả những gì được nói, cũng như những gì chưa được nói, nghe mà không phán xét, không thiên vị, không thành kiến, cũng như không phản ứng theo thiện ý của chúng ta. Làm được như vậy thì cuộc đời này sẽ bớt khổ đi nhiều lắm. Người tại gia mà biết lắng lòng nhìn sâu vào sự vật, nhìn đúng theo bản mặt thật của sự vật, nhìn mà không phán xét, không thiên vị, không thành kiến, cũng như không phản ứng theo thiện ý của mình thì mọi gốc rễ của khổ đau phiền não sẽ từ từ được nhổ tận. Người tại gia mà biết cố gắng hiểu và cảm thông với tha nhân, cố gắng đặt mình vào vị trí của tha nhân trong mọi trường hợp, thì dù chưa đem được niềm vui trọn vẹn đến cho người, hoặc chưa làm cho người hết khổ, thì cõi Ta Bà này cũng

là thanh tịnh và an vui lắm rồi vậy. Làm được như vậy thì cho dù chúng ta có đang ở sở, ở chợ, ở nhà, ở chùa, hay đang lênh đèn trên biển cả, hào quang chánh đạo luôn rọi sáng từng bước đường ta đi. Làm được như vậy, cuộc sống cuộc tu của chúng ta là một chuỗi dài nối kết bởi đại từ, đại bi và quảng đại linh cảm với chư Phật và chư Bồ Tát vậy !

442. ĐƯỜNG VÀO TÒA ĐA BẢO

Đường vào tòa Đa Bảo theo nghĩa đen là con đường đi vào nơi có nhiều ngọc ngà châu báu, còn theo nghĩa bóng như lời dạy của Phật Tổ năm xưa là con đường bỏ ác lấy thiện, bỏ xấu lấy tốt, bỏ giả lấy chơn, bỏ chỗ tối tăm mà đi về chỗ sáng sủa, bỏ mê mà về với ngộ. Con đường ấy tưởng dễ mà khó, tưởng gần mà xa. Chính vì thế mà trong thời Phật còn tại thế, Ngài đã thấy rõ tâm tánh của con người chỉ hướng ngoại cầu hình chứ không chịu lắng lòng phản quang tự kỷ, không chịu quay trở lại với chính mình để khám phá rốt ráo những gì mình đang có, để thấy rằng tháp “Đa Bảo” không phải là cái tháp của hình tướng bên ngoài. Nếu tháp “Đa Bảo” là tháp của hình tướng bên ngoài thì Phật đã không lìa bỏ cung vàng điện ngọc, cắt ái ly gia để làm thân du tăng khát sĩ “cô thân vạn lý du.”

Chính vì thấy rõ cái trục trặc của chúng sanh nên trước giờ nhập diệt, Phật đã căn dặn tứ chúng rằng: “Mỗi chúng sanh đều có riêng một tòa Đa Bảo. Tòa tháp ấy cũng uy nghi long lẫy y như của chư Phật. Tuy nhiên, muốn tìm được tòa Đa Bảo cho chính mình, chúng sanh nhứt là con người, phải quay trở về với chính mình, phải luôn phản quang tự kỷ, phải tự mình đốt đuốc lên mà đi. Nếu không khéo thì không xa thời có Phật, chúng sanh không còn hiểu thế nào là chánh pháp để y giáo phụng hành đúng như tinh thần người đã khai sanh ra giáo pháp thậm thâm vi diệu này. Nếu không khéo thì chẳng bao lâu nữa, dù chùa chiền và tịnh xá vẫn mọc lên như nấm, hoặc kinh điển vẫn tràn ngập khắp nơi, nhưng tất cả chỉ là bề ngoài không hơn không kém. Nếu không khéo thì màu vàng rực rỡ và tịnh mặc của chư vị tỷ kheo sẽ một sớm một chiều chuyển thành một thứ màu chói chan hoen ố, và màu lam thanh tịnh của những ưu bà tắc và ưu bà di sẽ không còn đủ sức lôi kéo chúng sanh về với đạo, hoặc thậm

chí không còn đủ công năng giúp chúng sanh “hành thiện, không hành ác” nữa.

Ngày xưa con người thật đơn giản và chất phác. Phật nói thế nào thì họ làm y như thế ấy. Ngày đó Phật nói “người tu phải có đầy đủ lý, sự, tướng, tánh,” thì con người cũng y theo đó mà phụng hành. Ngày đó cả xuất gia và tại gia đều cùng nhau ôn tâm bồi diệu. Tuy nhiên, kinh điển chỉ là những tấm gương giúp cho con người soi lại chính mình, chứ kinh điển không là cứu cánh giải thoát. Kinh điển chỉ là lý, phần quan trọng phải là tự mình hành trì, tự mình mở cửa và bước vào kho tàng chánh pháp để thâm nhập kinh tạng. Chúng ta có hay không có trí huệ sâu rộng là còn tùy ở mức độ thâm nhập kinh tạng hay mức độ hiểu lý hành sự của chúng ta. Cũng như vậy, “tướng” chẳng qua chỉ là uy nghi bên ngoài, dấu cần nhưng không nhứt thiết bằng thấy “tánh” bên trong. Vì nếu không khéo thì dấu tướng ấy có uy nghi đỉnh đặc như tướng Phật, tánh nọ vẫn là “tánh ma.” Lại cũng như vậy, nếu không khéo thì dấu chùa kia có sáng chói hơn tịnh xá Kỳ Hoàn tại vườn Cấp Cô Độc năm xưa, chùa kia vẫn là “chùa ma.” Nói như vậy không có ý chống đối hay khinh thị “lý, tướng,” mà nói để cùng nhau “tương tức tương nhập,” cùng nhau y giáo phụng hành.

Lúc Phật còn tại thế, mỗi khi du hành thuyết pháp Ngài đều nhắc đi nhắc lại 5 chữ: “Tâm tịnh quốc độ tịnh.” Nghĩa là tòa tháp “Đa Bảo” chỉ hiển lộ trong mỗi chúng ta khi tâm chúng ta tịnh. Không đợi đến Đức Phật phải nhắc nhở chúng ta về sự ngăn ngừa của một kiếp người, ai trong chúng ta cũng đều thấy và đều biết như vậy, nhưng trong mọi sinh hoạt hằng ngày, hầu như chúng ta lại cố tình quên lãng đi cái chết đến không hẹn kỳ. Hãy tự thành thật với chính mình thì chúng ta sẽ thấy ngay rằng chúng ta không còn bao nhiêu thì giờ nữa để mà đọc kinh, trì chú, niệm Phật hay ngồi thiền, thế mà có mấy ai trong chúng ta

tổ vẻ kinh vì ? Ngược lại, chúng ta còn dành hết những thì giờ mình đang có để rong ruổi đó đây đuổi hình bắt bóng. Thậm chí, còn có kẻ ngày đêm rong ruổi biện giải hý luận, tưởng mình là trung tâm vũ trụ, rồi coi trời chằng bằng cái vung. Thật là chúng sanh đa loại, đa bệnh. Ngày xưa Phật dạy: “Tri giả bất ngôn,” nghĩa là những bậc thức giả thường không nói, vì có gì đâu để mà nói. Ngược lại, chúng ta chằng những nói nhiều, nói dai, nói càng, nói đại; chúng ta còn “y ngữ bất y nghĩa,” nghĩa là chúng ta không chịu bỏ qua bất cứ nét chấm phá nào trong văn tự. Chư Phật thường hành hạnh “xả bỏ,” trong mọi tình huống, nên các Ngài luôn đạt cả lý lẫn sự. Còn chúng ta, lúc nào chúng ta cũng tự nhốt mình trong vòng rào văn tự chữ nghĩa thì đạt được gì đây? Lời Phật dạy tuy đã trên 25 thế kỷ nay, vẫn là một chơn lý rạn ngời và không thể nghĩ bàn. Nếu chúng ta không chịu buông bỏ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng thì đừng luận bàn chi đến từ, bi, hỷ, xả. Nếu không bỏ được “ngã chấp” thì đừng toan tính đến việc cứu độ chúng sanh. Cũng như vậy, nếu giới cấm luật răn của Phật chưa giữ được, thì đừng nói chi đến việc tu hành giải thoát cho mất công. Cho dù chúng ta có cố gắng gượng ép cho oai nghi đỉnh đạc, thì đó cũng chỉ là những hình tướng bên ngoài của loài ma Ba Tuần không hơn không kém.

Tòa tháp “Đa Bảo” tưởng dễ vào nhưng khó đi khó đến vô cùng. Có những người đã một đời gượng ép uy nghi, không ngày nào thiếu vắng màu vàng sặc sỡ bên ngoài, nhưng kỳ thật bên trong chưa có lấy một ngày tu thiết, chưa biết kho báu nhà Phật ở đâu. Con đường “độc đạo” để đi vào tòa “Đa Bảo” cũng thật rõ ràng và dễ hiểu, dễ nói, nhưng thật khó đi và khó đến vô cùng: “Tâm.” Nếu tâm ta thanh tịnh và sáng suốt giác ngộ thì ta chính là Phật đang ngự tòa “Đa Bảo.” Ngược lại, nếu tâm ta uế trước mê mờ, thì ta chính là chúng sanh, dạ xoa hay ma Ba Tuần đang

rong ruổi phá hại tha nhân. Người con Phật chơn thuần phải thấy rõ đường vào “Đa Bảo” hầu chấm dứt ngay bây giờ những nhàn đàm hý luận, hoặc rong ruổi cầu hình. Đường vào “Đa Bảo” phải là con đường thực tiễn mà ai trong chúng ta cũng đều có khả năng vào được nếu chúng ta thực tâm tinh tấn tu hành. Tuy nhiên, muốn vào tháp “Đa Bảo” trước nhất chúng ta phải trút bỏ tất cả những vướng mắc trần tục, phải nhận thức cho đúng bản chất đích thực của vạn sự vạn vật. Trút bỏ những vướng mắc trần tục ở đây không nhất thiết phải lánh xa hoặc chạy trốn cõi đời. Trút bỏ những vướng mắc là không nhận tham, sân, si làm mình; không ôm đồm mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng mà ngược lại tự thanh lọc thân khẩu ý; tự làm cho trời quang mây tạnh ngay trong lòng mình. Có người cho rằng muốn thanh lọc thân khẩu ý chỉ cần “thiền” là xong, còn tất cả những thứ khác chỉ là thứ yếu. Người con Phật chơn thuần phải vô cùng cẩn trọng, vì nếu không khéo, chẳng những chúng ta không tu được gì, mà chúng ta còn trở thành những con ma phá đạo. Năm xưa Phật Tổ đã dạy quá rõ ràng về thứ tự của việc tu hành: GIỚI-ĐỊNH-HUỆ. Làm gì có định và huệ nếu chúng ta không chịu giữ giới ? Phật đã khẳng định quá rõ ràng rồi không còn gì nữa để mà bàn với luận. Nếu còn mang cái nghĩa địa lưu động rày đây mai đó, thì ác nghiệp hãy còn đầy, đừng thiền chi cho vô ích, vì nếu có định và có huệ đi chăng nữa, thì cái định và cái huệ ấy chẳng qua chỉ là thứ định huệ của loài ma. Những ai mang cái định huệ của loài ma mà đòi bước chân vào tòa “Đa Bảo” quả là chuyện không tưởng. Đồng ý mục tiêu tối hậu của đạo Phật là tu hành giải thoát, nhưng đạo Phật dạy chúng ta rất nhiều về thiện ác, nhân quả, thị phi, chân thật, hài hòa, khoan dung, quảng đại. Tòa “Đa Bảo” là chân đế cuối cùng của “Tứ Diệu Đế,” nơi đó không còn có khổ, không còn những nội kết gây ra đau khổ, cũng không còn gì nữa để mà diệt khổ. Tòa “Đa Bảo” trong đạo Phật là hiện

thực chứ không phải là thứ bánh vẽ mờ mờ ảo ảo, cũng không phải là thứ triết lý không tưởng. Muốn bước chân vào tòa “Đa Bảo,” đồng ý là chúng ta phải thanh lọc tâm ý cho thật thanh sạch; tuy nhiên, trước khi thanh lọc tâm ý, chúng ta phải trải qua đoạn đường “hành thiện, không hành ác” cái đã; chúng ta phải thể hiện lòng từ bi mẫn chúng bằng cách trì trai, giữ giới, bố thí, nhân nhượng, vân vân. Cho đến khi nào chúng ta có thể thực sự có giới hạnh thanh tịnh và thiện định tịnh mặc, thì chừng đó tòa “Đa Bảo” sẽ hiển lộ mà không cần phải tìm cầu.

Những người con Phật tại gia hãy còn phải ngày ngày đương đầu với sinh kế cho mình và gia đình, thật khó mà giữ cho tròn giới đức và đạo hạnh. Tuy nhiên, khó giữ tròn không có nghĩa là không giữ được. Nếu không chế ngự được những ham muốn của nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thì khoan hẵng nói đến thiện, vì dù có nói có ngồi được dăm ba cử thiện cũng là vô ích mà thôi. Nói như vậy thì những ai không giữ tròn giới đức đạo hạnh sẽ không vào được tòa “Đa Bảo” hay sao ? Đúng như vậy ! Đức Thích Tôn Từ Phụ đã từng khẳng định như vậy, không thể nghĩ bàn. Người con Phật chơn thuần phải luôn nhớ rằng, đạo Phật mà Đức Từ Phụ đã khai sanh hơn 25 thế kỷ về trước, không phải là đạo của kinh điển, cũng không phải là đạo của lễ nghi cúng kiếng, cũng không phải là đạo của hình tướng bên ngoài, chứ đừng nói chi đến những loài chùm gửi làm mọt nát ngôi nhà Phật pháp như “xin xăm, bói quẻ, hay cúng sao, giải hạn.” Chữ nghĩa vô tình, vô tri, vô giác; nghi lễ cúng kiếng cũng như hình tướng chỉ là hình thức bên ngoài, không ảnh hưởng gì đến năng lực giải thoát. Xăm đâu để mà xin, quẻ đâu mà bói, sao đâu mà cúng, cũng như hạn đâu mà giải ??? Người con Phật chơn thuần phải vô cùng cẩn trọng cho cuộc tu hành của mình. Chữ nghĩa vô tình trong kinh điển không làm cho chúng ta giải thoát, chúng ta có thể không cần đọc sách, không cần cúng kiếng, không cần hình thức

bên ngoài. Chúng ta có thể lay lục cầu xin quý thầy nên dẹp bỏ tệ nạn xin xâm, bói quẻ, cúng sao giải hạn trong tinh thần “tương tức tương nhập.” Nếu làm như vậy chúng ta nhứt thời mất đi một số tín đồ dốt nát và thiếu hiểu biết, nhưng về lâu về dài sau này chúng ta sẽ có nhiều lắm những Phật tử và ngay cả những người không phải là Phật tử sẽ có cái nhìn rất đúng đắn về đạo Phật. Lúc Đức Phật còn tại thế, chính Ngài đã khẳng định: “Giúp một người thoát qua cơn bĩ cực đau khổ bằng cách đem chánh pháp gieo vào tâm họ, còn hơn xây chín đợt phù đồ. Ngược lại, làm cho một người u mê ám muội, không còn biết đâu là chánh pháp để mà theo, tội ấy nặng hơn tội đọa vào ngục vô gián.” Người Phật tử, dù tại gia hay xuất gia, phải vô cùng cẩn trọng !

Nên nhớ tòa “Đa Bảo” chỉ dành cho những ai chịu tu hành chân chính qua thân khẩu ý, vì chính sự tu hành này sẽ giúp chúng ta từng bước thanh lọc những uế trước nơi chính con người của chúng ta, để rồi từng bước, từng giai đoạn chúng ta trở thành con người tốt hơn và tốt hơn, cuối cùng con người thánh thiện trọn lành ấy mới có thể bước chân vào tòa “Đa Bảo.” Có người cho rằng nếu lục tổ Huệ Năng có khả năng “trực chỉ nhân tâm, kiến tánh thành Phật,” thì tôi cũng được ? Vâng Lục Tổ không phải một đời một kiếp mà có được cái khả năng này đâu, Ngài đã trải qua ba a tăng kỳ tu hành không ngừng nghỉ, nên đến kiếp hiện tiền, tâm trí Ngài không còn bị ức chế bởi vô minh, nhân tố chính gây ra khổ đau phiền não. Chính vì thế mà Ngài chỉ một mạch đi thẳng vào tòa “Đa Bảo.” Còn chúng ta, ngay lúc đang gọi là “tu hành,” có ai trong chúng ta dám bảo rằng mình đã hết mê muội ? Có ai trong chúng ta dám tự xưng là mình đã liễu ngộ được vô thường và vô ngã ? Hoặc có ai dám bảo rằng mình không còn bị ràng buộc vào bất cứ thứ gì trên đời này ??? Nếu không dám khẳng định, thôi thì hãy lắng nghe lời chỉ dạy năm xưa của Phật Tổ, để đi từng bước vào tòa “Đa Bảo.” Người con

Phật chơn thuần hãy tự biết chỗ đứng của chính mình, hãy đi từ bậc thấp nhất là tránh làm điều ác, rồi đến bậc trung là năng làm những điều thiện, sau đó hẳn đến bậc thượng thừa là thanh lọc thân, khẩu, ý sao cho tâm mình vượt trên sự chế ngự của thiện và ác, chừng đó hẳn nói đến “thiền.”

Thiền giải thoát trong đạo Phật chỉ dành riêng cho những bậc tối thượng thừa như chư Phật và chư Tổ, còn thì đa phần chúng sanh, dù tu hành cẩn trọng thế mấy, vẫn chưa hoàn toàn vượt trên thiện ác, người làm ác có cái khổ của người ác, thì người làm thiện cũng có cái khổ riêng của họ. Con đường vào tòa “Đa Bảo” của chư Phật thật đơn giản và dễ nói vô cùng ! Liễu ngộ thật tướng của chư pháp. Đúng vậy, cái gì của đạo Phật cũng dễ nói khó làm, dễ nói đến độ đứa bé lên bảy cũng nói được, nhưng khó làm đến độ cụ già bảy mươi làm vẫn chưa xong. Ngày xưa Đức Khổng Phu Tử, một bậc “Vạn Thế Sư Biểu,” thế mà ở tuổi bảy mươi Ngài vẫn còn phải buộc miệng than thở về những lỗi lầm của mình. Một bậc thánh nhân như Đức Khổng Tử mà còn như vậy, thế mà đời nay chúng ta vội mau quên, chỉ chạy theo đuổi hình bắt bóng, trau chuốt văn vẻ, làm cho người đời lầm tưởng là ta hay ta giỏi, nào ngờ đâu một phút vô thường chợt đến, thân này tan hoại và tâm này phải nương theo biệt nghiệp mà thay hình đổi dạng. Đời này mang hia đội mào, hoặc màu vàng màu lam tươm tất do phước báu đời trước còn đọng lại, nếu không khéo, biết đâu đời sau sẽ mang lông đội sừng, quý vị ơi ! Người con Phật chơn thuần phải luôn biết kinh vì nhơn quả, phải liễu ngộ vô thường, mạng ta mong manh trong từng hơi thở, chứ không được tính bằng ngày bằng tháng như ta tưởng đâu. Một hơi thở vừa ra khỏi mũi, có biết nó sẽ trở lại hay đi luôn ? Nói như vậy không có nghĩa là bi quan yếm thế, mà nói để cùng nhau cảnh tỉnh và tiến tu. Xin hãy đừng chờ đợi vì thời gian vô tình trôi mãi chứ có chờ đợi ai đâu ? Hãy nhìn xem “mồ hoang

lắm kẻ tuổi còn xanh.” Ai trong chúng ta cũng nên thấy và biết như vậy để chấm dứt ngay những trò “giỡn chơi với địa ngục.” Thấy để từng bước tiến vào tòa “Đa Bảo” từ trì trai, giữ giới, làm công quả gieo ruộng phước điền, đến bố thí, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định. Con đường đi vào tòa “Đa Bảo” là con đường độc đạo, mười phương ba đời chư Phật cũng phải qua con đường này trước khi thành Phật. Qua những chuyện về tiền thân Đức Phật, chúng ta đã thấy quá rõ ràng qua nhiều tiền kiếp, Đức Từ Phụ đã trì trai, giữ giới, bố thí, và nhẫn nhục như thế nào, để rồi trong kiếp sau cùng của Ngài, Ngài chỉ cần 6 năm khổ hạnh và 49 ngày đêm thiền định dưới cội Bồ Đề, Ngài đã đắc thành đạo quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Như vậy thì trước khi không còn gì nữa để giữ thì Đức Từ Phụ đã trải qua bao nhiêu a tăng kỳ trì trai giữ giới; trước khi vượt khỏi bức tường thiện ác, Ngài đã bao đời hành thiện không hành ác. Chúng ta, những chúng sanh đã bao đời lăn trôi tạo nghiệp, nay lại vì cái “ngã” mà thêm tội loạn ngôn vọng ngữ: “tôi tu theo hạnh của Lục Tổ, vượt trên trì trai giữ giới, vượt trên thiện ác, chỉ một bề ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm, chỉ một bề trực chỉ nhân tâm kiến tánh thành Phật.” Người con Phật chơn thuần nên luôn cẩn trọng, những vị Bồ Tát đã vào tòa “Đa Bảo” nay lập nguyện tái thế cứu độ chúng sanh mà vẫn còn kinh vì, không dám loạn ngôn vọng ngữ, huống là chúng ta. Tòa “Đa Bảo” là nơi tận cùng tất yếu, là điểm đến, là Niết Bàn của người tu giải thoát. Dù chỉ một bề phát tâm Bồ Đề “thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh,” nhưng trong tiến trình vào tòa “Đa Bảo,” chúng sanh phải trọn lành với phước báo như thiên, phải nên cẩn trọng, đừng dụng tâm theo đường lối mê lầm, để rồi thay vì tiến tu thì chúng ta lại tiếp tục gây tội tạo nghiệp. Ngày xưa Đức Thích Tôn Từ Phụ ngay trong kiếp chót đắc thành đạo quả Vô Thượng, Ngài vẫn không ngừng thực hiện phước báo như thiên cho chúng sanh

mọi loài, ngay cả việc xỏ kim làm phước Ngài cũng không từ nan. Phật mà còn dụng tâm thực hành phước báo như thiên như vậy, huống là chúng ta ? Người con Phật chơn thuần hãy tự gẫm lại mà xem, chúng ta vẫn có Phật tánh nào khác chi chư Phật, nhưng vì cái “ngã” quá lớn mà tòa “Đa Bảo” không chịu vào, chỉ một bề biện giải hý luận và vòng vo đi về trong cõi Ta Bà ngũ trước ác thế. Thế mà chúng ta nào biết kinh vì, đi đâu đến đâu chúng ta cũng mang cái “ngã” ra mà hù dọa thiên hạ. Tội báo còn đầy mà đòi “không thiện không ác.” Tâm tánh hãy còn lẫn xán lích xích mà vỗ ngực ta đây một bề “ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm.” Đi đâu đến đâu cũng mang theo đủ đầy tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng mà đòi “trực chỉ nhân tâm, kiến tánh thành Phật.”

Người con Phật chơn thuần, thà chịu uống nước đồng sôi cho thân này tan rửa trong đời này, chứ quyết không lui bước thối chuyển tâm Bồ Đề, phải luôn phát tâm rộng lớn và lập nguyện bền chắc. Đường vào tòa “Đa Bảo” của chư Phật là con đường của “vô ngã,” là con đường của sự trống vắng tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Đức Phật đã từng khuyên nhủ tứ chúng rằng: “Làm người đã khó, làm người thiện lành lại khó hơn; gặp đạo phát tín tâm lại càng khó hơn, huống là phát tâm Bồ Đề rộng lớn để đi vào cùng ngự tòa Đa Bảo với chư Như Lai.” Muốn làm người thiện lành chúng ta không có con đường nào khác hơn là mở rộng tâm từ tỏa khắp chúng sanh. Đừng tưởng tượng muốn kiến tánh thành Phật trong một tích tắc là được. Lục Tổ Huệ Năng đã từng tu phước báo như thiên nhiều đời chứ không một đời mà được. Đừng tưởng sáng buông dao đồ tể là chiều lại thành Phật. Đồng ý khi chịu buông dao đồ tể hay chịu chấm dứt mua gian bán lận, đong thiếu, đo hụt, cân non, hay bẻ bẩy làm mười, vân vân tức là chúng ta chịu tu hành thiện lành. Hãy lắng nghe những gì Lục Tổ đã dạy trong kinh Pháp

Bảo Đàn: “Từ phát tâm xa lìa ác đạo để được làm một con người trọn lành cho đến khi phát tâm Bồ Đề và kiến tánh thành Phật kể có vô lượng kiếp.” Người con Phật chơn thuần phải luôn thấy như vậy để đừng bị những thứ “hý luận” của thường tình thế tục xô đẩy chúng ta tiếp tục lăn trôi. Đừng tưởng suốt đời làm việc bất nhân thất đức của mình có thể gột rửa trong một giây một khắc, hay trong dăm ba cử thiền. Luật nhân quả của nhà Phật áp dụng cho tất cả mọi chúng sanh, ngay cả những chúng sanh sắp sửa thành Phật. Đừng tưởng đem “hý luận” ra là có thể lấp mất được những lần mua gian bán lận, đong thiếu, đo hụt, cân non mà mình đã tạo vay của những chúng sanh khác. Theo luật nhơn quả, hễ có vay là phải trả, mà lắm khi vay một trả mười cũng không chừng. Người tu Phật phải vô cùng cẩn trọng, đường vào tòa “Đa Bảo” nói dễ khó vào. Con đường ấy, với Phật Tổ chỉ qua 49 ngày đêm thiền định, với Lục Tổ Huệ Năng chỉ một đời “thấy tánh,” với Châu Lợi Bàn Đà Già chỉ một kiếp quán chiếu và thấu rõ vô thường, nhưng với những chúng sanh hầy còn lăn trôi như chúng ta, nhiều khi “thiền” một đời vẫn chỉ là giỡn chơi, chứ chưa thấy được bản mặt thật của sự vật, huống là liễu ngộ vô thường, hay thấy tánh thành Phật. Người con Phật chơn thuần nên luôn lắng nghe lời Phật dạy: “Tất cả những gì hiện hữu trên đời này từ người đến cảnh, đều do duyên nghiệp mà hiện hữu và tan hoại. Chúng ta sẽ không có cách gì thay đổi những thứ ấy, và những thứ ấy cũng không cách gì ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống của chúng ta nếu chúng ta không có dây mơ rễ má với chúng. Đa phần là do nơi những phản ứng của chúng ta sẽ làm cho chúng ta siêu thăng hay đọa lạc.” Phật đã khẳng định quá rõ ràng đường vào tòa “Đa Bảo” ở ngay trong mỗi người chúng ta, chứ không do hướng ngoại cầu hình mà được, cũng không nhàn đàm hý luận mà có. Đó là con đường phẩm hạnh toàn hảo, một sự kết hợp toàn vẹn của giới đức và đạo hạnh, trong đó con

người chối bỏ hoàn toàn tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Theo giáo lý nhà Phật, phẩm hạnh không bao giờ là một sự ngẫu nhiên, phẩm hạnh là sự kết hợp và là kết quả của những chuỗi ngày cố gắng hành trì những lời Phật dạy về giới đức và đạo hạnh. Đường vào tòa “Đa Bảo” cũng không trực tiếp qua Tam Tạng kinh điển. Đồng ý Tam Tạng kinh điển chỉ bày rõ ràng về “chân như vạn hữu.” Tuy nhiên, Tam Tạng kinh điển chỉ là ngón tay chỉ trăng, muốn lên trăng, chúng ta không chỉ ngó theo ngón tay, mà còn phải dùng phương tiện nào thích hợp nhưt như đáp phi thuyền hay hỏa tiễn. Người con Phật chơn thuần phải nên luôn nhớ như vậy để chấm dứt ngay từ bây giờ những cảnh vẹt nói tiếng người, nói oang oang, nói ong óng nhưng không hiểu người muốn gì hay mình đang nói những gì. Lại có những kẻ “thế trí biện thông” nghe và hiểu hết những gì đã được ghi lại trong Tam Tạng kinh điển, nhưng ngật nổi những kẻ này chỉ thích làm “thế trí biện thông,” hoặc chỉ thích “nhàn đàm hý luận” chơi cho vui, chứ không chịu y cứ theo những gì mình hiểu mà thực hành. Chính vì thế mà chúng ta thấy nhan nhản trong các chùa và các tự viện hôm nay, rất nhiều kẻ chỉ muốn làm “vẹt” hay “thế trí biện thông,” chứ ít ai chịu thâm thâm tiến tu như người biết sống một mình trong tiến trình “cô thân vạn lý du.” Đức Phật đã thấy và đã biết những gì sẽ xảy ra sau này nên trước khi nhập diệt, Ngài đã dặn dò tứ chúng trong lời di giáo cuối cùng: “Trong 49 năm hoằng hóa, ta chưa từng nói một điều gì.” Có người tưởng rằng Phật nói như vậy là nhằm khuyến cáo Phật tử không nên nói gì trong khi tu tập, nhưng ai trong chúng ta cũng biết Phật đã từng nói và nói thật nhiều về nhân nghĩa, về giới đức đạo hạnh. Nếu để ý một chút thì chúng ta sẽ thấy Phật chỉ mỉm cười với những ai tìm đến Ngài trong ý đồ “thế trí biện thông,” hay “nhàn đàm hý luận.” Đạo Phật là nguồn đạo thực tiễn, nên mỗi tiếng của Phật phát ra hay của

những trưởng tử của Ngài về sau này phát ra đều là những tiếng pháp âm thực tiễn, phải được tuyên lưu biến hóa, phải được đem vào áp dụng trong cuộc sống cuộc tu hằng ngày sao cho quần sanh lợi lạc, chứ không thể bị phí phạm vào những cuộc “nhàn đàm hý luận” được. Người con Phật chơn thuần hãy lắng lòng suy gẫm và cố tìm hiểu những góc cạnh khúc mắc của khổ đau phiền não, thì cho dù chưa một ngày tụng kinh, chưa một giờ nghiên cứu Tam Tạng kinh điển, kẻ đó vẫn được sự che chở của Tam Bảo, kẻ đó vẫn đang lần bước về tòa “Đa Bảo” nơi mười phương ba đời chư Phật đang ngự trị.

Người con Phật chơn thuần phải thấy cho được đường vào tòa “Đa Bảo” là ở nơi mỗi người chúng ta, chứ không ở đâu xa. Nghiên cứu Tam Tạng kinh điển để mà chơi trong các cuộc “nhàn đàm hý luận” đã tự làm tội với chính mình, huống là đem những gì mình thu thập được trong kinh điển ra để chứng tỏ mình là “thế trí biện thông,” hoặc vấn nan thầy tổ thì quả tình là tự mình đang xây ngục vô gián cho chính mình. Ngày trước Phật đã thấy được cái tâm bệnh hoạn của chúng sanh nên trước khi nhập diệt Ngài đã nhắn nhủ rằng: “Pháp mà ta liễu ngộ nhiều như lá cây trên rừng, nhưng pháp mà ta đã nói ra chỉ bằng nắm lá trong tay. Không phải ta ích kỷ với các ông mà không đem hết những gì ta biết ra chia xẻ, nhưng ta vì thương xót chúng sanh về thời xa Phật sau này, chỉ thích nhàn đàm hý luận hay chứng tỏ mình là thế trí biện thông, chứ không còn thiết tha chi đến việc tu hành giải thoát. Vì thế ta có nói nhiều cũng không ích gì. Thôi các ông hãy ráng mà y giáo phụng hành những gì ta khuyên nhủ thì không chóng cũng chầy các ông rồi cũng được cùng chư Phật ngự tòa Đa Bảo.” Thật đúng như vậy quý vị ơi ! Chưa xa Phật là mấy mà nơi nơi đã tràn ngập những “thế trí biện thông” chỉ suốt ngày vui đầu vào các cuộc “nhàn đàm hý luận” hay rong ruổi đó đây vấn thầy chấp bạn. Người con Phật chơn thuần hãy lắng lòng

suy nghĩ cho dù chúng ta có quảng học thế mấy đi nữa, hoặc dù có lâu thông Tam Tạng kinh điển, cái kiến thức ấy nếu đem ra so với biển pháp môn mênh mông, nào có khác chi vài ba chiếc lá trên rừng. Nếu chịu khó suy gẫm một tí thì chúng ta phải tự nhận rằng chúng ta không tài giỏi đâu. Nếu có khả năng lâu thông một vài bộ kinh, cũng chỉ chẳng qua đời trước chúng ta khéo tu và kính trọng pháp, nay không tiếp tục khéo tu, không kính trọng pháp và y giáo phụng hành những lời chỉ dạy của thầy tổ, không khiêm cung từ tốn, không tự xét mình hãy còn đầy dẫy tham, sân, si thì nghiệp chướng chẳng những không tiêu trừ, tòa “Đa Bảo” đâu không thấy, chỉ thấy đời này lang thang đây đó vẩn nan thầy tổ, tự ăn bánh mình vẽ, tự chất chồng chướng nghiệp, để rồi đời sau phải mang lông đội sừng trả nghiệp. Người con Phật chơn thuần phải thấy như vậy để một lòng khiêm cung hành thiện không hành ác; từ đó giảm dần tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng; từ đó học được hạnh kham nhẫn của chư Phật, nhẫn những cái đáng nhẫn và nhẫn cả những cái không đáng nhẫn, để tự tạo cho mình những cơ duyên xa lìa ác đạo, tăng trưởng pháp lành. Phật tử chơn thuần đừng tiếp tục điên đảo mộng tưởng nữa, hãy quay ngay về tự xét lấy chính mình vì chư Phật chư Tổ đã dạy quá rõ ràng: “Từ trước đến nay không có ông Phật nào khác, chỉ có cái TÂM của chính mình.” Cũng như thế, tòa “Đa Bảo” không ở đâu xa, mà ở ngay trong lòng mỗi chúng ta, nếu ta mê muội thì không thể nào thấy được, ví bằng ta sáng suốt giác ngộ thì lập tức tòa “Đa Bảo” hiển lộ. Mong cho ai nấy đều phát tâm y giáo phụng hành, để một ngày không xa nào đó, mọi người đều được cùng chư Phật ngự tòa “Đa Bảo” nơi trống vắng khổ đau phiền phức của trần thế Ta Bà.

443. ĐẠO PHẬT TRONG ĐỜI SỐNG

Hai ngàn sáu trăm năm trước đây chúng sanh chưa được sự dẫn dắt của đạo Phật, thế nên hết thế hệ này đến thế hệ khác, chúng sanh phải kinh qua và lặn ngụp trong những bể tắc của biển đời đau khổ, không có lối thoát. Chúng ta khổ vì ngũ uẩn cũng có, mà khổ vì thành bại, được thua, sang hèn, giàu nghèo, vinh nhục cũng có. Tuy nhiên, cái nguyên nhân lớn gây ra những nỗi khổ đau triền miên cho chúng ta vẫn là sự u mê ngu muội mà chúng ta luôn tự giam mình trong lao tù lục đạo. Vì si mê mà chúng ta cứ tưởng vạn pháp trường cửu, thân này thường hằng; trong khi vạn sự vạn vật biến đổi trong từng sát na. Vì u mê ngu muội mà chúng sanh, nhất là con người cứ ôm giả làm chân, lấy mộng làm thực, lấy khổ làm vui. Vì vô minh mà chúng sanh cứ mãi loanh quanh lẫn lộn trong cái vòng bị sanh, già, bệnh, chết không ngừng nghỉ.

Hai mươi sáu thế kỷ trước, Đức Thích Tôn Từ Phụ đã vì một đại sự nhơn duyên mà thị hiện: khai thị cho chúng sanh ngộ nhập tri kiến Phật. Trong kinh Hoa Nghiêm, Đức Phật đã khẳng định: “Các đức Như Lai trong mười phương thấy hết thấy chúng sanh trong pháp giới đều có đầy đủ trí huệ và đức tướng Như Lai, nhưng vì bị vô minh che lấp mà không tự biết. Nay Như Lai vì thương xót chúng sanh mà dẫn dắt chỉ dạy cho cách dứt sạch các món vọng tưởng chấp trước để từ đó vượt thoát những khổ đau phiền não của nhà lửa tam giới.” Như vậy nếu ai nấy cũng đều mang đạo Phật áp dụng vào cuộc sống hằng ngày thì một ngày không xa nào đó, cũng sẽ có được đầy đủ trí huệ và đức tướng của Như Lai, không thể nghĩ bàn. Tuy nhiên, ngay cả những người mang danh là Phật tử vẫn còn hiểu lầm về cốt tủy của đạo Phật, chứ đừng nói chi là ngoại đạo. Người ta cho rằng đạo Phật là đạo của mê tín, dị đoan, huyền hoặc hay bùa phép. Thậm chí

một số người còn cho rằng đạo Phật là đạo thờ lạy cốt tượng. Quả là một sai lầm quá đáng ! Đồng ý đa phần Phật tử hay đi chùa lễ Phật, nhưng đạo Phật chẳng phải là đạo của những kẻ thỉnh thoảng đi chùa, hoặc hằng ngày ở nhà thấp nhang lạy Phật. Phật đã không từng khẳng định trong các kinh điển của Ngài rằng: “Những ai tin ta một cách mù quáng, tin mà không hiểu mình đang tin gì, ấy là phỉ báng ta.” Lúc Thế Tôn sắp nhập diệt, nhân nghe được các trưởng lão bàn nhau về chuyện tạc tượng Thế Tôn để sau này tôn kính lễ bái, nên Thế Tôn đã ân cần căn dặn dò tứ chúng rằng: “Đạo ta không phải là đạo của lễ lạy. Nếu đạo Phật là đạo của lễ lạy thì thà rằng ta cam tâm làm một tín đồ của Bà La Môn giáo còn hơn là phải nhọc công tìm đường giải thoát. Không ai cản được mấy ông tạc tượng; tuy nhiên, các vị tỳ kheo, tỳ kheo ni, các thiện nam tín nữ nào luôn làm tròn phận sự, luôn ăn ở theo chánh giáo, luôn noi theo chân lý, đó là những người biết tôn kính, thờ phụng và sùng bái Như Lai một cách cao thượng nhất.” Người con Phật chớ thuận phải lắng nghe và đem những lời Phật dạy áp dụng vào cuộc sống hằng ngày sao cho cuộc sống ngày càng thăng hoa hưởng thụ. Kỳ thật giáo lý nhà Phật thật vô cùng đơn giản và thực tiễn. Niết Bàn mà mười phương ba đời chư Phật thường nói đến là ở đây, ở ngay trong cõi Ta Bà ngũ trược ác thế này chứ không ở đâu xa. Niết Bàn ấy là một cuộc sống trong sạch, an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc. Niết Bàn ấy là nơi mà con người không còn sợ hãi những sanh già bệnh chết của thường tình thế tục nữa. Hãy nhìn cuộc sống cuộc tu của Phật Tổ năm xưa thì chúng ta sẽ thấy Đức Thế Tôn, một mặt Ngài chối bỏ cuộc sống chạy theo những dục vọng vật chất thấp hèn; mặt khác, qua kinh nghiệm 6 năm tu hành khổ hạnh ép xác, Ngài không đề cao cuộc sống kham khổ, đói nghèo. Với 6 năm kinh nghiệm tự thân, Ngài đã lên án gắt gao lối tu hành ép xác khổ hạnh, hành hạ thân xác, chỉ làm cho con người u mê

bệnh hoạn thêm. Ngay từ lúc vừa đạt thành chánh quả đến lúc nhập diệt, Ngài đã không ngừng nghỉ vạch rõ cho chúng sanh con đường “Trung Đạo” mà Ngài đã đi và đã đến. Trên đường hoằng hóa, Ngài đã luôn khẳng định: “Trọn đời ta thuyết pháp, ta chỉ nói hai điều: sự khổ và sự diệt khổ.”

Đức Từ Phụ muốn nhấn nhủ gì với chúng ta hồi những người con Phật ? Phải chăng Ngài muốn tất cả chúng sanh gia nhập Tăng đoàn của Ngài ? Phải chăng Ngài muốn mọi người hãy xuất gia cầu đạo giải thoát ? Phải chăng Ngài muốn mọi loài chúng sanh nên từ bỏ đời để vào đạo ??? Vâng ! Ngài muốn lắm, Ngài muốn cả thế giới Ta Bà này biến thành một ao sen khổng lồ, nhưng chúng sanh đa loại, hữu tình đa tánh, nên ngay cả Phật cũng chỉ độ được những người hữu duyên, còn những kẻ vô duyên thì Phật cũng chỉ thương xót nhìn họ tiếp tục lăn trôi tạo nghiệp. Chính vì thương xót chúng sanh mà trước khi nhập diệt, Ngài đã nhấn nhủ: “Trọn đời ta thuyết pháp, dù ta nói nhiều chuyện và thí dụ đủ thứ, nhưng chung qui chỉ có hai điều: sự khổ và sự diệt khổ.” Ai trong chúng ta cũng đều biết rằng giáo lý đạo Phật dù có thiên kinh vạn quyển cũng không ghi xuể, thế tại sao Đức Từ Phụ chỉ nhấn nhủ có vậy ? Nếu chúng ta chịu hành trì những lời Phật dạy thì chúng ta sẽ thấy ngay ý của Thế Tôn. Theo Phật thì đời là biển khổ, khổ vì tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng; khổ vì những hạt giống tập khí đã được huân tập từ nhiều đời kiếp, nay lại được nuôi dưỡng nên càng ngày biển khổ càng lớn thêm. Muốn làm vơi hoặc cạn đi cái biển khổ này thì chúng sanh mọi loài chỉ có con đường duy nhất là tát cạn, tát vơi đi những đại dương tham sân si bằng cách đem từ bi hỷ xả áp dụng vào cuộc sống hằng ngày, và bằng cách thường hành chánh niệm không cho tham sân si lôi kéo được chúng ta trong từng phút từng giây. Như vậy lời nhấn cuối cùng của Đức Từ Phụ đã quá rõ rồi còn gì ? Đạo Phật trong Đời Sống.

Vâng, y như ý của Ngài nhấn nhủ. Trong thời Phật còn tại thế, Ngài đã biết rõ tâm ý của chúng sanh, ngay cả Thế Tôn mà lắm khi cũng chỉ mỉm cười thương xót chứ không làm gì khác hơn được. Thế nên Ngài đã nhấn nhủ rất rõ ràng: “Ngay cả Thế Tôn cũng không thể làm cho người khác và hoàn cảnh bên ngoài thay đổi. Chính vì thế mà Thế Tôn chế ra con đường TỰ CHUYỂN HÓA cho chúng sanh mọi loài y nương theo đó mà tu hành giải thoát.” Chính Thế Tôn cũng đã tự chuyển hóa để cho mọi người thấy rằng nếu ai trong chúng ta cũng chịu tự chuyển hóa thì thế giới mà chúng ta đang sống không còn là thế giới Ta Bà nữa. Trong suốt thời gian trải dài gần hai mươi sáu thế kỷ, Phật và chư Tổ đã khuyên mọi người nên cố gắng đem giáo lý thâm thâm của nhà Phật mà áp dụng vào cuộc sống hằng ngày vì đạo đức luôn luôn là gốc rễ của con người. Muốn tu làm Thánh làm Phật thì trước tiên phải hành sử cho trọn vẹn đạo đức của một con người. Chính Lục Tổ Huệ Năng đã một lần nữa khẳng định về sự quan yếu của người biết đem đạo Phật áp dụng vào đời sống hằng ngày bằng một câu hỏi thật đơn giản nhân khi thấy hai vị tỳ kheo bàn luận về gió động và phướn động, Lục Tổ đã thẳng thừng bày tỏ cho mọi người thấy được cái tâm viên ý mã của chúng sanh: “Gió động, phướn động, hay chính tâm nầy động?” Và câu trả lời của Lục Tổ vang vọng như một tiếng chuông ngân, nhưng tiếng chuông ấy vẫn còn vang vọng cho đến bây giờ: “không phải gió, chẳng phải phướn, mà chính tâm nầy động.” Người con Phật chơn thuần nên luôn thấy như vậy, hãy đem đạo Phật áp dụng vào đời sống hằng ngày thì chúng ta sẽ thấy rõ ràng thế nào là khổ, vì đâu có khổ, làm sao diệt khổ để thăng hoa hưởng thượng. Những người con Phật hậu bối nếu biết đem đạo Phật áp dụng vào cuộc sống hằng ngày thì con người ấy sẽ luôn biết tu tâm sửa tánh trong mọi hoàn cảnh, mọi tình

huống; con người ấy sẽ luôn tập làm theo những hạnh lành của chư Phật, để cả thân lẫn tâm đều được an tịnh thư thái.

Những người con Phật hậu bối nếu biết đem đạo Phật vào cuộc sống hằng ngày thì con người ấy chẳng những tự mình cố gắng diệt trừ đau khổ, mà còn phát đại bi tâm đem hạnh phúc an vui đến với mọi loài. Còn người ấy luôn đi trên con đường chánh đạo, con đường của sự thật. Người có đạo Phật trong đời sống không cam tâm làm nô lệ cho vô minh, mà ngược lại luôn tìm tòi học hỏi Chơn Lý, luôn hướng về ánh Từ Quang của Phật Tổ mà hướng thượng. Người có Đạo Phật trong Đời Sống sẽ luôn có đầy đủ đại hùng đại lực vượt qua mọi chông gai thử thách của thường tình thế tục. Chính vì thế mà con người ấy sẽ biết gượng dậy sau lỗi lầm vấp ngã. Nếu có tham thì dám can đảm trực diện với chính mình mà chấp nhận rằng mình hãy còn tham, và cố sửa làm sao cho tham lam bớt dần thành bố thí lợi tha. Cũng như vậy, con người ấy luôn dám quay vào bảo với chính mình là mình đang “sân hận, si mê,” và dám can đảm từ bỏ sân hận si mê để bước lên nẻo nhu hòa nhẫn nhục. Có đạo Phật trong đời sống là có khả năng vượt qua mọi gian lao thử thách và có đủ đại hùng đại lực để mỉm cười trước mọi sự mọi việc, từ an tới nguy. Con người ấy luôn an nhiên tự tại trước thành bại, được thua, mất còn, vinh nhục, giàu nghèo, sang hèn. Người có đạo Phật trong đời sống, xuất gia thì luôn biết vâng giữ 250 giới tỳ kheo cũng như 348 giới tỳ kheo ni; tại gia thì luôn biết vâng Tam Quy, gìn Ngũ Giới, và hướng tới Thập Thiện. Như vậy người có đạo Phật trong đời sống, dù tại gia hay xuất gia, đều không hổ người là một người con Phật. Con người ấy luôn tôn trọng sự sống, dù là sự sống của những sinh vật nhỏ bé, chứ không vì muốn nuôi thân này mà giết hại mạng kia. Người ấy chẳng những không giết, không xúi ai giết, mà còn không bao giờ khởi tâm hoan hỷ khi thấy ai giết, cho dù kẻ bị giết là kẻ thù của

mình đi nữa. Người có đạo Phật trong đời sống luôn phát tâm tôn trọng tài sản của người khác, không lấy, không xúi ai lấy, cũng như không khởi tâm hoan hỷ khi thấy ai lấy, cho dù tài sản ấy là của kẻ thù mình đi nữa. Con người ấy luôn tôn trọng hạnh phúc của mọi người, nên không bao giờ làm điều tà hạnh với ai để gây đau khổ tan nát cho gia đình người khác. Người có đạo Phật trong đời sống thì nhứt cử nhứt động gì cũng trong chánh pháp, mà im lặng cũng trong chánh pháp. Nếu phải nói, chỉ nói những lời chân thật, ái ngôn ái ái ngữ, chứ không nói dối, không nói lừa hai chiều, không nói lời độc ác, lại càng không nói lời phù phiếm vô bổ trong những lúc trà dư tửu hậu. Nói cũng như nín, tất cả chỉ vì lợi ích của chúng sanh, chứ không vì lợi ích của riêng mình. Người có đạo Phật trong đời sống quyết không biện giải hý luận theo tà sư ngoại đạo, nếu hầy còn bị rượu chè bài bạc lôi cuốn, cứ thực tâm chấp nhận rồi từ từ sửa đổi, chứ đừng nguy biện tà vạy rằng thì là ta phải vào bàn rượu mới độ được những người uống rượu, hoặc ta phải vào sòng bạc mới độ được kẻ đánh bài. Hầy coi chừng !!! Mình độ kẻ uống rượu hay kẻ uống rượu độ mình ? Để rồi phải một đời lang thang lẫn lẩn làm đệ tử lưu linh. Hầy coi chừng !!! Mình độ kẻ đánh bài hay sòng bài kéo mình ? Nếu không khéo, mình sẽ lên chức làm bác thẳng Bần hồi nào không biết. Người có đạo Phật trong đời sống luôn lấy hạnh Phật làm hạnh mình và nguyện Phật làm nguyện mình, để một ngày không xa nào đó, tâm mình cũng sẽ là tâm Phật. Con người ấy luôn theo chân Đấng Từ Phụ, dù ở trường, ở nhà, ở chợ hay ở sở, đều quyết một lòng cứu khổ ban vui. Con người ấy luôn nghĩ thiện, nói thiện và làm thiện, không vì muốn sanh vào một cõi xa nào, mà chỉ duy một mục đích cứu khổ ban vui cho chúng sanh mọi loài. Người con Phật tại gia vẫn phải vào đời, vẫn phải mưu cầu sự sống. Tuy nhiên, người có đạo Phật trong đời sống thì lúc nào cũng tuân thủ giới luật, nên vào đời vì

tha, mưu cầu sự sống đúng theo chánh pháp, của cải vật chất làm ra do chính bàn tay cần cù, khối óc ngay thẳng và mồ hôi nước mắt của mình và bằng những phương cách thiện lành. Người có đạo Phật trong đời sống luôn hòa mình vào cuộc sống của gia đình và xã hội, con người ấy luôn biết “nhập gia tùy tục, nhập giang tùy khúc” nên đi đâu đến đâu cũng điều chỉnh và hội nhập dễ dàng. Thế giới này có bao nhiêu chúng sanh thì có bấy nhiêu cá tính khác nhau, thế nên rất hiếm có chuyện “Ca Diếp hiểu được ý nghĩa của cành hoa trên tay Phật” lắm. Chính Đức Từ Phụ cũng đã thừa nhận như thế và tục ngữ chúng ta cũng có câu “chín người mười ý.” Vậy thì hẳn có việc gì không đồng ý, nên lấy lời lẽ ôn nhu hòa nhã mà giải thích cho mọi người cùng hiểu. Người có đạo Phật trong đời sống sẽ không bao giờ “mục hạ vô nhân,” không bao giờ chỉ biết có mình, còn thì sống chết mặc ai. Mình giỏi thì người khác cũng giỏi vậy. Tài mình chỉ là một hạt cát nhỏ trong sa mạc bao la, hoặc giả chỉ là một giọt nước trong đại dương bao la vô tận. Văn minh Ai Cập cao thì văn minh Babylone, văn minh Hy Lạp, La Mã, Incas nào có thua chi ? Người có đạo Phật trong đời sống luôn thấy được như vậy để luôn vào đời bằng thái độ khiêm cung từ tốn, luôn học cái hay của người và luôn chia sẻ với người những lợi lạc mà mình đã kinh qua.

Ngoài ra, trong những sinh hoạt hằng ngày, người có đạo Phật trong đời sống là người luôn suy tưởng và tán thán công đức của mười phương ba đời chư Phật, vì có suy tưởng và tán thán thì chúng ta mới biết quý trọng và làm theo những hạnh nguyện của các Ngài đúng như lời nhấn nhủ của một câu tục ngữ bình dân Việt Nam: “trọng thầy mới được làm thầy.” Khi suy tưởng đến Đức Thích Tôn Từ Phụ thì chúng ta luôn nhớ tới bốn nguyện độ sanh của Ngài: khai thị cho chúng sanh được ngộ nhập tri kiến Phật, để khắp ba nẻo sáu đường đều biết thế nào là từ bi hỷ xả,

khiêm cung từ tốn, nhu hòa nhẫn nhục, vị tha bác ái. Khi nghĩ đến Đức Quán Thế Âm thì chúng ta luôn tán thán và quyết chí tu trì theo hạnh nguyện cứu khổ ban vui của Ngài, để rồi chúng ta cũng sẽ vào đời bằng hạnh nguyện từ bi của Ngài. Khi nghĩ đến Đức Phật A Di Đà thì chúng ta phải cương quyết sống tu theo ánh sáng trí tuệ của Ngài, quyết xả thân vì đạo, quyết đem cả thân tâm cúng dường lên chư Phật bằng cách hành trì thật tốt ráo những gì mà quý Ngài đã chỉ dạy. Người có đạo Phật trong đời sống luôn sống đời giản dị, lành mạnh, hướng thượng, dù trong bất cứ tình huống nào. Bản tâm con người ấy luôn chói sáng giới đức, đạo hạnh và trí tuệ Bát Nhã. Chính Đức Từ Phụ đã từng khẳng định: “Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành.” Như vậy thì chúng sanh trong ba cõi sáu đường đều có thể sống và hưởng đến quả vị vô thượng miến là người ấy luôn có đạo Phật trong đời sống. Người có đạo Phật trong đời sống sẽ có cuộc sống an nhiên tự tại, nội tâm sẽ sáng suốt để luôn nhìn thấy sự vật như thực. Con người ấy luôn sống hài hòa với tự thân, gia đình, xã hội và thiên nhiên. Con người ấy luôn thấy rõ thật giả, chánh tà để tự dọn cho mình một hướng đi chân thật. Người có đạo Phật trong đời sống cho dù có theo hạnh nguyện nào, hướng nội hay hướng ngoại, đều chỉ với một mục đích duy nhất: thanh tịnh hóa, hoặc tự mình thanh tịnh, hoặc giúp người thanh tịnh. Tất cả đều tích cực vì mình, vì người và vì đời. Con người ấy luôn nói lời dễ nghe, luôn làm những điều lợi lạc cho mọi người, luôn cho những cái khó cho, cho cả người thân lẫn kẻ sơ, cho cả bạn lẫn thù, cho mà không mong cầu bất cứ thứ gì đền trả lại. Người có đạo Phật trong đời sống luôn vào đời bằng từ bi hỉ xả, luôn bố thí cùng khắp, luôn giữ gìn giới hạnh như giữ gìn con người của đôi mắt, luôn nhẫn , nhẫn, nhẫn; nhẫn những cái dễ nhẫn cũng như những cái khó nhẫn, luôn đi vào đời bằng những triết lý sống thực của nhà Phật và luôn tinh chuyên hành trì thiền định. Ở con

người ấy không còn cái ta nhỏ hẹp ích kỷ nữa, mà tất cả chỉ vì người và vì đời. Ở con người ấy lòng từ luôn lấn lướt sân hận, lòng bi luôn vượt thắng sự sát sanh hại vật, lòng hoan hỷ luôn vượt lên trên lòng ganh ghét đố kỵ, và lòng xả luôn cởi bỏ những oán ghét hận thù. Người có đạo Phật trong đời sống thì dù thức hay ngủ, dù đứng hay đi, dù ngồi hay nằm, dù làm việc hay nghỉ ngơi, dù nói hay nín, tất cả đều diễn ra trong chánh niệm, tất cả đều nhằm mục đích tạo cho mình và cho người một trạng thái an lạc và tự tại vô cùng tận. Con người ấy luôn biết đủ, mặc chỉ cốt ngăn ngừa nóng lạnh, gió máy, muỗi mòng, chứ không cốt đẹp, cốt sang. Ăn chỉ cốt nuôi thân mà tiến tu chứ không bồi bổ cho thân tứ đại tốt tươi trường cửu. Khi nói chỉ nói những điều đáng nói và nói năng từ tốn chứ không oang oác khó nghe. Khi nghe chỉ nghe những điều cần nghe cho cuộc sống tu trì, chứ không nghe tà pháp, hoặc những âm thanh kích động có hại cho huệ mạng. Khi nhìn chỉ nhìn những cái cần nhìn, khi làm chỉ làm những điều cần làm, chỉ học những điều cần học, vân vân. Con người ấy luôn sống đời thiếu dục tri túc, hoặc nếu có thể được sống một đời ly dục như năm xưa Đức Từ Phụ đã sống.

Người có đạo Phật trong đời sống là người luôn biết trân quý những lời Phật dạy, thế nên sau khi áp dụng những gì Phật dạy vào cuộc sống cuộc tu của chính mình mà thấy lợi lạc, bèn phát tâm chia xẻ cho mọi người để ai nấy đều cũng được lợi lạc như mình. Trong những lời di huấn sau cùng trước khi nhập diệt, Thế Tôn đã khẳng định rằng: “Về thời xa Phật, chúng sanh phước mỏng tội đầy, đạo lý kém cõi, lòng người ly tán. Chính vì thế mà những ai đem một lời Phật dạy ra chia xẻ cho người khác để cuộc sống của họ cũng được an lạc và hạnh phúc, thì công đức ấy còn lớn hơn là cúng dường Tam Bảo, lớn hơn cả việc xây chùa dựng tháp, và lớn hơn cả thọ tam quy trì ngũ giới, hay nói cho cùng ra công đức này là thù thắng nhất đối với người tu Phật.

Những ai dụng công làm cho người khác từ bỏ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng để quay về với từ bi hỉ xả, khiêm cung từ tốn, nhu hòa nhẫn nhục kẻ đó là gì nếu không đang cùng nắm tay chư Phật để thanh tịnh hóa cõi Ta Bà ngũ trước ác thế này?” Người có đạo Phật trong đời sống luôn lấy từ bi hỉ xả để phá tan bức màn ngăn cách của phân ly hận thù hầu tạo nên sự gần gũi và cảm thông giữa người và người, cũng như giữa con người và chúng sanh mọi loài. Người có đạo Phật trong đời sống là người luôn có từ tâm với cả cây cỏ thú vật, thì làm sao con người ấy có thể khởi được ác tâm với con người ? Con người ấy cho dù chưa dứt hẳn tham sân si, cũng đã biết thế nào là nhu hòa nhẫn nhục và thế nào là thiếu dục tri túc, nên hạnh phúc đến với họ ngay trong những giây phút hiện tại này. Người có đạo Phật trong đời sống luôn quán sát một cách sâu sắc đạo lý vô thường của vạn sự vạn vật, nên với họ thành trụ hoại không không hơn gì một cơn gió thoảng, đến rồi đi, đi rồi đến không hẹn kỳ. Người có đạo Phật trong đời sống là người luôn cố gắng từ bỏ các điều ác, luôn ra sức thành tựu các hạnh lành, và luôn giữ cho tâm ý mình thanh sạch. Thân con người ấy không sát, đạo, dâm, vọng; khẩu không nói láo, nói lười hai chiều, nói lời đâm thọc, độc ác, phù phiếm; ý không tham dục, sân hận, tà kiến, ác kiến, biên kiến, thiên kiến. Con người ấy ít khi tụm năm tụm bảy để nhàn đàm hý luận về thuyết nhân quả thiện ác. Ngược lại, luôn thâm thâm tiến tu và sống thực với đạo đức thiện lành. Người có đạo Phật trong đời sống luôn nhìn sự vật bằng cái nhìn như thị, luôn quán chiếu thật sâu vào lòng sự vật, luôn có một thái độ sống tu thật an nhiên tự tại, chứ không hề thích thì muốn ôm vào, mà không thích thì lại đẩy ra. Người có đạo Phật trong đời sống luôn quán sát tự thân để thấy thân này bất tịnh, dù là đương tuổi hoa niên, hễ một ngày không tắm giặt rửa rái thì thân này hôi thúi đến dường nào ! Cho dù có tắm rửa thường

xuyên đi nữa thì đại tiểu tiện vẫn hôi vẫn thúi, đó là chưa kể mũi dãi ghèn đờm. Thấy sự bất tịnh ấy để không bỏ bê hay nhờm gớm thân này, ngược lại chỉ thấy để mà không chạy theo làm nô lệ cho sự trau tria quá đáng. Thấy để có khả năng hành sử như Phật đã hành sử năm xưa. Ngài đã nhàm chán ngôi báu, xa lánh yêu đương và rũ bỏ quyền uy như đôi dép bỏ. Ngài đã loại trừ tận cùng thú tánh để vươn mình lên quả vị cao tột: Phật. Ngài đã ngự trị được lòng tham ái dục vọng. Ngài không cho sáu căn duyên theo sáu trần để lãnh thọ cảnh đẹp cảnh xấu. Với Ngài không còn ôm đồm khi ưa, hoặc đùa hết cho người khi ghét. Thế nên Ngài giải thoát. Là con Phật, muốn giải thoát như Phật, chúng ta phải thấy cho rõ thân bất tịnh, tâm vô thường, thọ thị khổ, vạn pháp vô ngã. Thấy được như vậy chúng ta mới có cơ tránh được tai ách của vui, buồn, thương, ghét và đảo điên chấp trước. Thấy được như vậy chúng ta mới không còn lòng nào lấy oán trả oán, hoặc ăn miếng trả miếng với đời nữa. Ngược lại, từ đầu đến chân ta chỉ là từ bi hỉ xả, vị tha bác ái mà thôi. Người có đạo Phật trong đời sống luôn hành sử bằng trí tuệ sáng ngời của Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát để phá tan những u mê lầm lạc. Người có đạo Phật trong đời sống luôn hiểu biết và quán sát sự vô thường của vạn vật trong từng sát na, luôn thấy nỗi khổ bất tận của con người là do bởi lòng tham dục ích kỷ mà ra. Con người ấy luôn thấy nguồn gốc của mọi tội lỗi trên đời này cũng như sự khổ đau phiền não đều gây ra bởi lòng tham vô cùng vô tận của con người. Con người ấy luôn biết rằng từ bấy lâu nay vì trây lười giải đãi mà chúng sanh cứ ôm thân làm khách viễn du, nay bến này mai bến nọ. Vì thấy quá rõ những hệ lụy này nên người có đạo Phật trong đời sống luôn dũng mãnh vượt thoát tất cả mọi ràng buộc bằng cách phát Bồ Đề Tâm thật kiên cố, nguyện chẳng những tự cứu mình, mà còn cứu người và chúng sanh mọi loài vượt qua biển khổ sông mê.

Người có đạo Phật trong đời sống là người luôn biết tự mình thúc liễm thân tâm, trì trai giữ giới, luôn ý thức rằng mọi khổ đau phiền não đều gây ra bởi tham ái, luôn cảnh tỉnh rằng vọng niệm là đầu dây mối nhợ của bao điều ác, chánh niệm là nơi trưởng dưỡng những hạnh lành. Với con người ấy, giới thể và thân tâm chỉ là một, luôn tu hành định tĩnh vào chơn như tự tánh cho đến khi lý trí đồng dung hiệp trong chỉ một tâm chơn như. Vì thế cho nên với người ấy, ngũ uẩn vẫn thanh suy mà không đến nỗi quá khổ đau phiền não, hoàn cảnh có cay nghiệt ngang trái mà không đến nỗi khổ sâu bi lụy; gió vô thường vẫn thổi, mưa vô thường vẫn rơi, nhưng con người ấy vẫn ung dung tự tại trước mọi thành trụ hoại không của cuộc đời. Người có đạo Phật trong đời sống luôn biết rằng quả khổ của chúng sanh hiện tại không phải là vô nhân hay ngẫu nhiên mà có. Quả khổ ấy là hậu quả tất yếu của một hay nhiều nhân bất thiện trong đời này hay đời trước của chúng ta. Quả khổ ấy cũng có thể hoặc do lòng tham lam luyến ái, hoặc do sự giận dữ nóng nảy, hoặc do sai lầm nông nổi, hoặc do ngã mạn cống cao, hoặc do nghi kỵ ngờ vực, hoặc do chấp thân chấp tướng trường tồn, hoặc do tà kiến, ác kiến, thường kiến, đoạn kiến; hoặc do suy nghĩ tà vạy không hợp chánh lý; hoặc tự cho mình là đúng rồi hủy báng Phật pháp; hoặc do mê lầm theo tà sư ngoại đạo, vâng vâng. Người có đạo Phật trong đời sống luôn cảnh giác như vậy nên đời này quyết không gieo tạo bất cứ ác nghiệp nào nữa.

Ngoài ra, người có đạo Phật trong đời sống luôn kiến giải đúng sự thật, luôn suy nghĩ chân chánh, nói lời ôn hòa ngay thẳng và hợp lý, luôn hành động chân chánh, sinh hoạt chân chánh, luôn siêng năng làm theo lẽ phải của chánh đạo, luôn nghĩ nhớ suy tưởng đến những việc chân chánh. Chính vì thế mà thân con người ấy luôn khang kiện và tâm luôn linh mẫn. Chính vì thế mà cho dù ở trong bất cứ hoàn cảnh nào con người ấy vẫn

luôn an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc. Người có đạo Phật trong đời sống luôn tỉnh giác rằng vì vô minh mà thân tâm này hành động tà vạy để rồi tạo thêm ác nghiệp, đã vậy vô minh còn xô đẩy chúng sanh đến chỗ hiểu biết sai lầm, chấp trước năng sở, mình người vì thế mà chúng sanh cứ nhập hết thai này đến thai khác, rồi ra đời, rồi cảm thọ, rồi tham ái, rồi buồn, vui, thương, ghét cứ thế mà chúng sanh cứ tiếp tục tham ái đắm nhiễm những gì mình ưa thích, cứ tranh giành những gì mình ham muốn, giành không được thì sanh tâm oán hận não phiền. Chính tâm oán hận não phiền này là nhân cho quả khổ về sau, rồi cứ thế mà chúng sanh tùy theo nghiệp lực mà lại sanh, rồi cũng tùy theo nghiệp quả mà phải chịu khổ, chịu già, bệnh, chết, rồi lại sanh, già, bệnh, chết trong vòng luân hồi lần lượt. Người có đạo Phật trong đời sống luôn thấy rõ cái vòng luân hồi sanh tử đã vùi dập, đã hành hạ chúng sanh từ vô thủy, nên con người ấy cương quyết đoạn trừ quả báo của hiện tại và tương lai. Tất cả thì giờ nào có được chỉ chuyên tâm trả tròn những quả báo của quá khứ. Người có đạo Phật trong đời sống, mắt chỉ nhìn những cái cần nhìn và đáng nhìn, chứ không tham hình sắc; tai chỉ nghe những cái cần nghe và đáng nghe chứ không tham đắm những âm thanh du dương trầm bổng; mũi chỉ ngửi những cái cần ngửi và đáng ngửi chứ không không tham nhiễm mùi hương ngậy ngát; lưỡi chỉ nếm những cái cần nếm và đáng nếm chứ không tham đắm vị ngon chất ngọt; thân chỉ xúc chạm những cái cần và đáng xúc chạm, chứ không tham đắm lạ là găm vóc hay cảm giác êm dịu. Với con người ấy, ai sinh lòng oán ghét, họ chỉ đối lại bằng sự hài hòa và từ bi hỉ xả. Người ấy luôn tỉnh thức trước những thịnh suy, tan hợp, lành dữ họa phúc đều do bởi tâm này nên luôn làm lành lánh dữ và luôn giữ cho thân tâm luôn tinh sạch. Người ấy luôn biết rằng sự độc ác phát sinh từ tâm và sẽ trở lại tự hại tâm mình như rắn độc ngậm nọc, nọc ấy sẽ làm hại chính nó. Hoặc như sắt

sinh ra chất rỉ sét, rồi thì chất rỉ sét ấy lại quay vào làm hại chất sắt vậy. Nhờ tỉnh thức như vậy mà người có đạo Phật trong đời sống luôn bình tâm như như, nghĩa là luôn ôn nhu từ tốn trước mọi vấn đề, khi ai có lỗi lầm, người ấy chẳng những không chấp trách, mà còn đem lời từ ái ra nói cho người khác được an lòng. Khi nghe ai nói hoặc thấy ai làm điều thiện lành thì người ấy sanh tâm hoan hỷ như chính mình vừa làm được điều thiện lành vậy. Khi thấy ai làm điều hung ác xằng bậy, thì chẳng những người ấy không khinh chê, mà còn đem lời lẽ chân thật ra khuyên giải khuyến thiện. Dù trong bất cứ trạng huống nào, lời ăn tiếng nói của con người ấy luôn đượm tính ôn hòa nhã nhặn. Chính nhờ biết tiết giảm như vậy mà người có đạo Phật trong đời sống luôn nhìn, nghe và hiểu vạn sự vạn vật một cách sâu sắc và như thực chứ không thành kiến, không phán xét, cũng như không vội vã phản ứng trước mọi tình huống.

Người có đạo Phật trong đời sống vẫn luôn biết ai trí ai ngu, ai sang ai hèn, ai thiện ai ác, nhưng không vì thế mà sanh tâm ưa ghét. Không một ý nghĩ, lời nói hay hành động nào của người có đạo Phật trong đời sống là không thiện lành đức độ. Con người ấy dù luôn khiêm cung từ tốn nhưng từng lời nói ra đều hoạt bát mà nhã nhặn, mềm mỏng mà chắc thật khẩu nói ra thế nào thì tâm cũng nghĩ y như thế ấy không sai khác. Đi đâu đến đâu con người ấy cũng chỉ hướng về một mục đích cải thiện con người và đem đạo Phật áp dụng vào đời sống hằng ngày, mong sao cho tất cả chúng sanh đều có một đời sống tỉnh thức, an lạc và hạnh phúc.

Người có đạo Phật trong đời sống thà rằng mạng một chứ quyết không bao giờ sát hại một sinh vật nào, dù chỉ là một sinh vật nhỏ bé. Con người ấy thà chịu uống nước đồng sôi cho thân này tan nát, chứ quyết không phá giới, dù cái chết có cạnh kề cũng quyết không nói dối để được sống. Con người ấy luôn tâm

niệm rằng giá trị con người không phải ở giàu sang với nhà cao cửa rộng, xe đẹp xe to, mà giá trị ấy ở chỗ con người biết tỉnh thức hướng về lẽ phải, lướt thắng mọi ham muốn dục vọng, biết hành thiện không hành ác và biết giữ cho tâm ý mình luôn thanh sạch. Nhà cao cửa rộng, giàu sang phú quý mà cuộc sống không đạo đức, không sợ nhơn quả tội báo, không một việc ác nào mà không dám làm thì đâu phải là lối sống của một con người. Ngược lại, nghèo mà thanh sạch và vui với đạo nghĩa, nghèo mà sống có nhân cách đạo đức, nghèo mà tâm hồn cao thượng, nghèo mà từ bi bác ái, hỉ xả bao dung, nghèo mà lời nói dịu dàng hòa nhã, nghèo mà nhứt cử nhứt động đều lợi tha, cái nghèo ấy quả là không nghèo chút nào. Dù nghèo vật chất, nghèo tiền nghèo bạc, nhưng cái đẹp của tâm hồn ấy thật là vô giá mà chỉ cò từ bi hỉ xả của nhà Phật mới có đủ công năng tôi luyện cho chúng ta thành một con người trọn vẹn. Còn hình ảnh nào đẹp hơn hình ảnh một con người lúc nào cũng tâm nguyện mang lại sự an vui cho người khác ? Còn con người nào cao cả hơn con người lúc nào cũng muốn cứu giúp và làm vơi đi nỗi khổ đau của tha nhân ? Chỉ có những con người hướng thượng, những người luôn có đạo Phật trong đời sống mới luôn vui vẻ tha thứ bao dung cho lỗi lầm của người, cũng như vui theo cái vui cái đẹp của người. Chỉ có con người ấy mới có đủ đảm lược thi ân bất cầu báo. Người có đạo Phật trong đời sống luôn thấy được sự vô thường và vô ngã của vạn pháp, trong đó đời sống của con người nào có khác chi là một giấc chiêm bao, trăm năm nào khác cuộc cờ đổi thay, huyễn hóa, có rồi không, không rồi có, nào khác chi những bọt nước bong bênh, hoặc như tia điện chớp, hay sương mai trên đầu cỏ. Như vậy thì tham lam, bôn sển, ác độc, tà vạy để cho ai và để làm gì ? Một ngày từ khi thức giấc đến khi đi ngủ lại, chúng ta đã tạo không biết bao nhiêu là ác nghiệp, cứ thế mà tính ngược về vô lượng kiếp từ vô thủy, thì chúng ta sẽ thấy tội ác

của chúng ta cho dù có đem chất đầy tam thiên đại thiên thế giới cũng không vừa. Có thấy không hỡi những người con Phật ? Nếu đã thấy rồi thì xin hãy ráng làm những con người có đạo Phật trong đời sống hằng ngày, hãy cố gắng vâng giữ lời Phật dạy, hãy đem gương trí tuệ của ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát ra để đoạn trừ phiền não của trần lao. Hãy dụng công nhìn thật sâu vào lòng của vạn pháp, hãy sống tỉnh giác, biết ăn năn sám hối tội lỗi từ vô thủy, biết tập làm lành lánh dữ ngay từ bây giờ, biết chỉnh lý thân tâm cho được thanh sạch. Hãy bình tâm suy gẫm và hành trì những lời Phật dạy ngay từ bây giờ, ngay từ lúc thân hãy còn khang kiện, mắt hãy còn sáng, tai hãy còn nghe rõ và tâm ý hãy còn linh mẫn mới mong có đủ khả năng và cơ hội chuyển hóa thành phước, chuyển ác nghiệp thành thiện nghiệp, hoặc không còn nghiệp gì nữa. Hãy bình tâm suy gẫm lời Phật dạy, sung sướng tạm bỏ hôm nay để rồi đau khổ ngày mai, có gì đâu mà phải vương mắc ? Người có đạo Phật trong đời sống tuy ở nhà lá, uống nước lã, ăn cơm hẩm với rau dưa, mà được thanh thoi an lạc, không vương mắc vào lợi danh, tình ái, như vậy không là giải thoát chứ là gì ? Còn những kẻ danh vọng giàu sang, quyền uy thế phiệt, mà cứ loanh quanh lẫn lẩn trong lợi danh, tình ái, đua chen, hơn thiệt thì cả thân lẫn tâm phải làm nô lệ cho lũ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến hết đời này sang kiếp khác không hơn không kém. Người có đạo Phật trong đời sống cứ nhắm việc phải mà làm, cứ hướng về từ bi hỷ xả, bác ái vị tha, khiêm cung từ tốn, ôn nhu hòa nhã mà tiến bước. Con người ấy dù đang sống trên nhung lụa, quyền uy vẫn ngày ngày nghĩ đến cái vô thường của thành trụ hoại không. Chính vì vậy mà con người ấy không ôm đồm mọi thứ, nên không có đau khổ não phiền vì bị mất mát; không hy vọng nhiều nên không thất vọng lắm, Con người ấy thường hành lý đạo nên dù gặp cảnh khổ, hay được lúc đắc thời, vẫn sống một cách an nhiên tự tại, hướng về

nội tâm. Với cá nhân thì con người ấy biết sống với chính mình, chứ không bị ngoại cảnh chi phối. Trong gia đình thì con người ấy biết sống cho vợ chồng, con cái, cha mẹ, anh em, bà con họ hàng. Còn với làng nước thì con người ấy biết sống bằng tình thân láng giềng, biết sống với đạo, đạo nhân, đạo trời, đạo dân tộc và đạo Phật, sống thật giản dị và chân thật. Con người ấy luôn mưu tìm hạnh phúc cho mình và gia đình mình, nhưng không nỡ làm khổ một ai. Con người ấy luôn sống tự tin, tự tin nơi chính mình, tự tin nơi giáo pháp của Phật có thể mang đến cho mình an lạc và hạnh phúc, nên cứ thâm thâm tiến tu, thắng không kiêu, bại không nản. Con người ấy luôn như như tự tại khi thành công cũng như lúc thất bại. Gặp nghịch cảnh, không bị quan yếm thế. Ngược lại, luôn tự trang bị cho mình đầy đủ đại hùng, đại lực và đại từ bi của nhà Phật mà dũng mãnh tiến lên vượt qua mọi chông gai thử thách, để rồi cuối cùng đau thương tuyệt vọng sẽ trở thành an lạc tươi sáng. Con người ấy luôn nhã nhặn, khiêm tốn, hòa nhã và luôn biết sống cho những giây phút hiện tại. Người có đạo Phật trong đời sống luôn biết thức liễm thân tâm, luôn chế ngự dục vọng bằng cách sống một đời “biết đủ,” chứ không kiêu xa, cầu kỳ, phách lối. Con người ấy luôn biết kinh vì “nhơn quả.” Hễ gây nhơn ắt gặt quả, dù ác hay dù thiện. Nhân đã gieo, nếu không chịu trả kiếp này thì phải luân hồi sanh tử để gặt quả trong kiếp lai sanh. Vì biết kinh vì nhơn quả nên con người ấy ít gây nghiệp tạo tội, hay không gây nghiệp tạo tội; không oán thù ai, mà cũng không làm cho ai oán thù mình. Người có đạo Phật trong đời sống luôn tự đấu tranh với chính mình để tận diệt tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến. Mỗi khi lầm lỗi gây ra sân hận thì tự lòng họ vô cùng ân hận và thành tâm sám hối với ông Phật tự thân là sẽ không còn nữa những chuỗi ngày đen tối này. Con người ấy luôn vun bồi thiện căn nơi chính mình cũng như tận lực làm lợi ích cho chúng sanh muôn

loài tùy theo khả năng của mình. Họ luôn vui cái vui của người và khổ cái khổ của người. Lúc nào con người ấy cũng chỉ hướng về một hướng: hướng thượng để sửa soạn cho mình một cuộc sống mới tốt đẹp và thiện lành hơn. Con người ấy gặp việc thiện dù nhỏ thế mấy cũng quyết làm, gặp việc ác dù nhỏ thế mấy cũng quyết tránh. Vì biết rằng cả người giận và người bị giận đều đau khổ, người ghét cũng như người bị ghét đều sâu bi như nhau, người ganh ghét đố kỵ cũng như người bị ganh ghét đố kỵ đều khổ não như nhau, chính vì thế mà người có đạo Phật trong đời sống luôn làm mọi điều thật thiện lành cho mọi người, mong cho ai nấy đều không bị khổ, không thấy khổ, chí đến không nghe khổ.

Người có đạo Phật trong đời sống chẳng những không chấp mà còn buông bỏ tất cả những sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp của thường tình thế tục. Với họ sự thấy chỉ là sự duyên hợp của mắt và cảnh vật bên ngoài; sự nghe chỉ là duyên hợp của mắt và ngoại trần. Con người ấy luôn biết rằng tất cả những duyên hợp này đều chỉ là sự hình thành của điên đảo vọng tưởng, ngật vì chúng sanh không biết rằng những thấy, những nghe, những ngửi, nếm, xúc chạm, suy nghĩ đều là sanh diệt vô thường, nên lắm khi nhận lầm những trái tai gai mắt là mình, là của mình, là của người, để rồi phải suốt đời chịu khổ. Ngược lại, người có đạo Phật trong đời sống luôn biết quay lưng lại quán sát thật sâu, và luôn có khả năng xoay cả sắc trần, thanh trần, hương trần ra ngoài để tự mình quay về với bản tâm thanh tịnh của chính mình, thế nên con người ấy ít bị hoặc không bị lửa tham, sân, si hoành hành. Người ấy luôn biết rằng sự an lạc hay khổ đau đều do tự tâm của mình mà ra, hễ tâm chánh thì thành Phật, tâm tà là người của cõi trời, tâm tà là ma, tâm ác làm la sát. Tâm Phật và tâm chúng sanh từ vô thủy đều đồng một thể rỗng lặng và đầy đủ đức tánh của chơn thiện mỹ. Ngật vì lửa tham dục, ích kỷ cứ thay

phiên nhau hành hạ chúng sanh nên chân thiện mỹ chẳng những không phát triển được, mà còn bị ngăn che khuất lấp. Chỉ có cách duy nhất là mang đạo Phật vào cuộc sống hằng ngày, nghĩa là phải ngày ngày thực sự sống với đạo mới mong chuyển hướng cuộc đời, chỉ có phát Bồ Đề tâm: thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh mới mong tự cứu và cứu đời. Người có đạo Phật trong đời sống không ích kỷ lạc đạo một mình, mà người ấy luôn nguyện cúng dường thân tâm này để cho chúng sanh mọi loài đều được thâm nhập kinh tạng, và có được trí huệ như biển, từ đó mọi người mọi loài đều có khả năng sống ly dục và bỏ dữ làm lành, dù thân tại gia hay xuất gia, tâm vẫn cầu xuất ly tam giới; dù chưa có khả năng lấp cạn biển ly dục tham ái, con người ấy cũng đã và đang vơi đi rất nhiều dục vọng của trần thế. Chính vì thế mà con người ấy không còn bị điều đứng bởi những cơn gió độc của phàm phu từ thành bại, hơn thua, được mất, vinh nhục. Tuy nhiên, những đứa con tại gia, dù cố gắng mang đạo vào đời thế mấy cũng không sao tránh khỏi những cảnh sanh ly tử biệt, oan gia tương ngộ, tre già khóc măng rui, vợ khóc chồng, con khóc cha, vân vân. Thế nên cách duy nhất để ly khổ là phải ngày đêm trì niệm những đức tánh bi trí dũng của chư Phật, để một ngày không xa nào đó tự tâm mình cũng sẽ sử dụng được những đức tánh ấy vào mọi tình huống hằng ngày.

Đức Thích Tôn Từ Phụ đã từng nhấn nhủ với tứ chúng trong các kinh điển của Ngài rằng: “Ai tu nấy hưởng, ai tạo nghiệp thì tự mình lãnh quả báo.” Vậy thì vì thương vợ, thương con, thương cha mẹ anh em mà tự mình gây tội tạo nghiệp thì chỉ có một mình mình lãnh quả. Mua gian bán lận, cân thiếu đo hụt, nói láo nói khoét, dù là hành động cho một lý tưởng cao cả nào đi nữa, cũng là gây tội tạo nghiệp, thì quả ấy luôn sẵn chờ duy chỉ mình ta. Hãy thấy và hiểu cho rõ điểm “nhân quả” vô cùng quan trọng này hồi những người con Phật! Thấy như vậy để sự hy sinh cho

những mục đích cao cả được trọn vẹn hơn. Thấy như vậy để dù phải còn lo lắng cho gia đình, vẫn lo lắng được bằng những phương cách lương thiện. Thấy như vậy để ngay trong đời sống hằng ngày chúng ta vẫn mang được đạo vào, vẫn làm được những bậc đại trượng phu, dám viễn ly những điên đảo mộng tưởng của tiền tài, danh vọng, quyền uy, tham dục. Dầu biết rằng sống trong trần lao mà phát tâm viễn ly trần lao là điều khó khăn vô cùng; sống trong tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến mà phải lội ngược dòng và dứt bỏ tất cả để chỉ một mình “cô thân vạn lý du” là điều không tưởng. Tuy nhiên dù tưởng hay không tưởng, ai trong chúng ta rồi cũng phải một lần viễn ly tất cả những thứ ấy. Nếu không bây giờ thì còn đợi đến chừng nào nữa đây quý vị ơi ! Biển đời sanh tử éo le quá, dù sang quý đến bậc nào, đến như Hốt Tất Liệt Thành Cát Tư Hãn một thời làm mưa làm gió cả Á lẫn Âu Phi, thế mà đến phút cuối đời phải chết trong uất ức ghen ngào, chết mà một gò cũng chẳng có. Mấy ai tránh được luật tự nhiên của thành trụ hoại không ? Thế mà con người chúng ta cứ như trong mộng, cứ loanh quanh lẫn lẩn trong mạnh được yếu thua, giàu hiếp nghèo, sang hiếp hèn, nuôi mạng mình trên sinh mạng của người, tìm vui sướng hạnh phúc trên nỗi khổ đau của kẻ khác. Đã thế mà cứ mà cứ ngày một cột mình chặt thêm với những thứ huyễn giả. Người con Phật chơn thuần phải thấy cho được những đảo điên mộng tưởng này để cố mà mang đạo Phật vào cuộc sống hằng ngày và thoát ly cho bằng được những hệ lụy ràng buộc khó gỡ này. Người có đạo Phật trong đời sống thì thân không làm bậy, miệng không nói bậy và ý không nghĩ bậy. Ngược lại, thân luôn làm những điều lợi ích cho mình và cho người, miệng luôn nói lời ái ngôn ái ngữ, ý luôn nghĩ những điều thiện lành và hoan hỷ theo những điều thiện lành của người. Con người ấy luôn tâm niệm cứu khổ ban vui cho chúng sanh mọi loài, thế nên dù chúng sanh có tội lỗi với chính

mình, mình cũng hoan hỷ tha thứ, luôn khuyến tấn Bồ Đề tâm nơi người để ai nấy đều cùng làm việc lợi lạc cho nhau, luôn đem đạo đức mà mình hiểu biết gieo rắc vào lòng mọi người vì đạo đức luôn tối cần cho cá nhân, gia đình, xã hội và quốc gia. Những người con Phật phải cố làm cho được những điều lợi ích thiết thực này ngay từ bây giờ, ngay từ lúc mắt hãy còn thấy, tai hãy còn nghe, chân tay hãy còn mạnh khỏe, chứ đừng chờ đợi cho đến lúc răng long gỏi mối, mắt mờ tai điếc, lưng còm má hóp, tay chân run rẩy, thì e rằng lắm khi đã quá muộn. Hãy cố cởi mở tất cả những ràng buộc hệ lụy của cuộc đời ngay từ bây giờ. Hãy lắng lòng nghe lời Phật dạy “chánh pháp thượng xả hà huống phi pháp.” Chánh pháp mà có lúc còn phải buông bỏ, huống là những thứ ràng buộc hệ lụy của thường tình thế tục. Hãy nhìn thẳng vào Thế Tôn, Ngài đã không nói một lời dù cho lắm khi ngoại đạo có mắng nhiếc Ngài thậm tệ, Ngài vẫn như như bất động, không một chút tức giận. Trong đời Thế Tôn, Ngài chưa một lần khiển trách một ai, cho dù người đó có rầy rà và khiếm nhã với Ngài thế nào đi nữa.

Giáo pháp của Thế Tôn là như thế đó ! Người có đạo Phật trong đời sống hằng ngày cũng ví như là người luôn tắm rửa mỗi ngày, thì thân phải thanh sạch. Cũng như vậy, hễ tu theo Phật pháp mỗi ngày thì ô trược trong tâm phải từ từ được gột rửa, không thể nghĩ bàn. Hễ được sự gột rửa của giáo pháp, thì cho dù phải hoàn tục năm lần bảy lượt như Citta, rồi cũng có một ngày phải nhớ lại giáo pháp cao thượng mà mình đã hơn một lần được nuôi dưỡng, để từ đó nhứt tâm rời bỏ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến mà về với đạo cả. Điều quan trọng ở đây là mình có chịu quay về với chính mình hay không mà thôi. Nói thì dễ lắm, nhưng làm có được hay không lại là chuyện khác. Ai trong chúng ta lại không biết muốn giải thoát thì trước nhứt phải thành tựu giới hạnh, phải thu thúc lục căn, phải chế ngự tham ái, phải

tiết độ trong việc ăn uống, ngủ nghỉ, phải tri túc trong cái mặc và chi tiêu hằng ngày. Ai trong chúng ta lại không biết phải siêng năng học hỏi và tu trì, phải biết tự hổ thẹn khi làm điều xằng bậy, phải siêng năng làm lành lánh dữ, phải luôn thúc liễm cho tâm ý luôn thanh sạch, vân vân và vân vân. Nhưng từ sau Phật, đã có bao nhiêu Tổ Thầy làm được những điều này ? Chẳng những chúng sanh hậu bối không làm được những điều trên, mà ngược lại, tà kiến, ác kiến, ngã kiến, thiên kiến ào ào nổi lên như những đợt sóng trào, thân này là thiết, thân này là vĩnh cửu, rồi ngày ngày rong ruổi trau tıra cho thân này được chắc thêm bền thêm, chứ nào hay biết ngôi nhà lửa Ta Bà đang cháy rực. Lửa dục nơi mắt đang cháy hừng hực trên bất cứ thứ gì chúng ta đang nhìn. Thính giác đang bốc cháy vì những âm thanh kích động hoặc du dương trầm bổng. Khứu giác cũng đang cháy, rồi vị giác cũng cháy, xúc giác cũng cháy. Tất cả đều đang hực cháy. Thân chúng ta bốc lửa, tâm chúng ta cũng đang bốc lửa, từ lửa tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Chỉ có những người có đạo Phật trong đời sống hằng ngày mới có cơ không bị những thứ lửa trên thiêu đốt cháy rụi. Đức Thích Tôn Từ Phụ đã từng khẳng định: “lửa sẽ không đốt được những con người biết sống biết tu trong cuộc sống hằng ngày.” Tuy nhiên, muốn được như vậy, người con Phật phải thực hành phạm hạnh viên mãn trọn đời, phải từ bi hỉ xả, khiêm cung từ tốn, ôn nhu hòa nhã, công bình bác ái, và phải luôn đặt lợi ích của người khác lên trên lợi ích và sở thích của cá nhân mình, phải hủy diệt mọi dục vọng kiêu căng và mọi thói hư tật xấu, phải xa lìa những kẻ xấu ác và tìm mọi cách để được cạnh kề những bậc thánh nhân quân tử. Vì chỉ có gần bậc Thánh Trí ta mới có cơ học hỏi và hành trì chánh đạo để tự mình thăng hoa hưởng thụ.

Nếu đem so với không gian bao la và vũ trụ vô cùng vô tận, thì đời người có nghĩa lý gì đâu ! Trăm năm còn thua ánh điện

chớp, hay sương mai trên đầu cỏ. Thế mà đa phần chúng ta cứ mê ngủ, cứ buông lung phóng dật, tưởng đâu chúng ta sẽ sống mãi sống hoài để hưởng thụ, nhưng huyền giả cuộc đời vẫn là huyền giả, rốt rồi vì lầm mê mà chúng sanh cứ gây tội tạo nghiệp, để rồi phải tiếp tục chịu khổ đau phiền não triền miên. Đức Phật vì lòng từ bi muốn cứu khổ chúng sanh nên Ngài đã thị hiện để vạch ra cho mọi loài con đường đạo đức. Ngài chỉ là một đạo sư giác ngộ và phát đại nguyện đem đạo Phật vào đời sống cho những ai muốn an lạc và hạnh phúc, và cuộc tu giải thoát cho những ai đã biết nhàm chán sanh tử luân hồi. Những ai chịu nghe theo lời Thế Tôn, mang đạo Phật đem vào trong đời sống hằng ngày, thì hiện đời sẽ chuyển mê thành ngộ, chuyển ác thành thiện, chuyển tham lam bòn sẻn thành bố thí lợi tha, chuyển sân hận ganh ghét thành yêu thương tha thứ, chuyển khổ đau thành giải thoát, và chuyển phiền não thành Bồ Đề. Đạo Phật thực tiễn như vậy đó, kết quả của nó được thấy rõ hiện đời chứ không phải đợi đến một kiếp nào xa xôi, hoặc một nơi nào huyền hoặc. Đạo Phật được khai sáng là vì cuộc đời, vì thế cái gì tốt cho đạo đều là những chất liệu cần thiết làm đẹp đời. Hễ người nào có đạo Phật trong đời sống thì đi đâu đến đâu cũng sống với cuộc sống hài hòa, bình đẳng, từ bi và trí tuệ. Con người ấy lúc nào cũng tích cực yêu thương và giúp đỡ đồng loại để mọi người cùng nhau tiến về một hướng: thánh thiện. Người ấy luôn biết rằng Phật luôn tại tâm của bất cứ ai có được đạo Phật trong đời sống. Thế nên con người ấy không hưởng ngoại cầu hình, không chạy đông chạy tây cho thêm loạn động. Phật hay ma chỉ khác nhau ở cái tâm giác hay mê mà thôi. Người có đạo Phật trong đời sống luôn biết sống vượt thoát, luôn nhiếp tâm tháo gỡ mọi vướng mắc hệ lụy của danh lợi, quyền thế, vì thế mà cuộc sống của họ luôn an nhiên tự tại và thoải mái. Con người ấy luôn tự hướng về mình với tất cả trách nhiệm và bổn phận của một

con người có nhân cách, chứ không trách trời hay oán người. Con người ấy luôn lấy đạo đức làm căn bản cho mọi sinh hoạt thường nhật. Nói như vậy không có nghĩa là những người con Phật không chủ trương phát huy tài trí. Người có đạo Phật trong đời sống luôn biết dung hòa giữa tài và đức. Có tài lẫn đức là toàn mỹ toàn thiện. Tuy nhiên, nếu phải lựa chọn một trong hai, thì với người con Phật, đạo đức luôn luôn là căn bản, đạo đức luôn luôn đứng hàng đầu, còn tài trí chỉ là ngọn ngành mà thôi. Người có đạo Phật trong đời sống luôn ý thức giác ngộ, giác ngộ từ ý nghĩ, đến lời nói và hành động. Dầu biết rằng đời chẳng khác chi cõi mộng du, nhưng chúng ta không thể nào chối bỏ hoàn toàn những sống chết, có không, thành hoại, được mất, hơn thua, có sắc không sắc, lời khen tiếng chê, vân vân. Ngược lại, chúng ta phải giác ngộ lý thật, nghĩa là có sống ắt có chết, có thành ắt có hoại, có được ắt có mất, có hơn ắt có thua, có lời khen ắt có tiếng chê. Lúc đó chúng ta vẫn đi thẳng vào đời với đời sống bình thường của một chúng sanh con người, nhưng lại có trái tim và trí giác mở rộng không khác chi trái tim của chư Bồ Tát. Lúc đó chúng ta có thể luôn mỉm cười trong mọi tình huống của khổ đau hay an lạc. Thấy và hiểu được như vậy thì cho dù sống một ngày rồi phải chết, chúng ta cũng có thừa khả năng tự nhủ “thế cũng đủ rồi!” Hoặc giả có sống đến trăm tuổi, trước khi ra đi, chúng ta cũng có khả năng an nhiên tự tại vượt chòm râu bạc mà tự nhủ lòng “thế cũng đủ rồi!” Mong cho ai nấy đều giác ngộ được như vậy thì còn gì hạnh phúc cho bằng ?

Nguyện đem công đức này
Hưởng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật quả.

ĐẠO PHẬT
TRONG
ĐỜI SỐNG
(TẬP IX)



THIỆN PHÚC

THIỆN PHÚC

ĐẠO PHẬT
TRONG
ĐỜI SỐNG

Buddhism In Life
BOOK IX



Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại
Oversea Vietnamese Buddhism

MỤC LỤC

- 444. Giá Trị Thật Của Con Người
- 445. Sáu Điều Khó Gặp
- 446. Hãy Bước Chân Ra Khỏi Đường Vô Định
- 47. Thái Độ Cầu Học Cầu Tu
- 448. Ăn Bánh Vẽ
- 449. Sửa Đổi Mình Hay Sửa Đổi Người ?
- 450. Lạy Ông Phật Nào ?
- 451. Tự Chiến Thắng Mình
- 452. Tu Phước Cúng Dường
- 453. Bóng Hạnh Phúc
- 454. Cùng Hướng Dẫn Nhau Tu
- 455. Đi Chùa Nào ?
- 456. Đạo Xử Thế Của Người Phật Tử
- 457. Những Mảnh Đời Địa Ngục
- 458. Tại Sao Người Phật Tử Phải Giữ Giới ?
- 459. Cầm Và Tịnh Khẩu
- 460. Đạo Của Người Con Phật
- 461. Phản Quang Tự Kỳ
- 462. Thất Tình Lục Dục
- 463. Lòng Tha Thứ Và Tình Yêu Thương
- 464. Sức Mạnh Người Tu Phật
- 465. Tại Sao Chúng Sanh Gây Tội Tọa Nghiệp?
- 466. Những Ngọn Gió Độc
- 467. Học Phật Song Hành Với Bồ Tát Hạnh
- 468. Nghe Phật Pháp
- 469. Cửa Vào Đạo
- 470. Hạnh Lắng Nghe
- 471. Tìm Đạo Ở Đâu ?
- 472. Hành Trang Lên Đường

LỜI GIỚI THIỆU

Phật tử Thiện Phúc là một trong những Phật tử tại California nói riêng và Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ nói chung, ngoài công tác xã hội, đời sống gia đình, Phật tử Thiện Phúc dành thì giờ nhàn rỗi chú tâm nghiên cứu Kinh điển Phật đà hầu tìm lối thoát cho tâm linh mình và cống hiến cho xã hội những gì mà mình đã thu thập trong ba tạng Kinh, Luật và Luận.

Sự quan tâm nghiên cứu học hỏi và sáng tác không phải không có lý do. Lý do vì Phật tử Thiện Phúc đã trải qua chốn ngục tù đọa đầy suốt tám năm năm trực tiếp nếm mùi đắng cay ngọt bùi, đời sống lao đao sau khi bước ra khỏi ngục tù, lại gặp gió táp mưa sa trong cuộc viễn hành thập tử nhất sinh giữa biển cả mênh mông đầy nguy hiểm. Nghĩ lại cuộc đời quá khứ:

Đã mang lấy nghiệp vào thân

Cũng đừng trách lẫn trời gần trời xa!

Vâng, không nên trách oán, Phật tử Thiện Phúc dững mãi tìm được đời sống, đời sống đạo đức. Nguồn sống đạo đức Việt Nam là đạo đức Phật giáo. Phật tử Thiện Phúc không những không căm thù oán hận, mà muốn mọi người quay trở lại đường thiện, hồi tâm cảnh giác kiếp sống phù du sáng nở tối tàn, rửa sạch tâm hồn tội lỗi đã gây tạo. Như Kinh Pháp Cú (Dhammapada), Đức Phật dạy:

“Lấy oán trả oán

Oán không bao giờ dứt

Lấy lòng hỷ xả từ bi trả oán

Oán kia tự nhiên hết.”

Từ đó, Phật tử Thiện Phúc thấm nhuần Phật lý, phát tâm Bồ Đề biên soạn bộ “Đạo Phật Trong Đời Sống” chia ra làm nhiều tập, diễn dịch đạo lý từ thấp đến cao, từ cạn đến sâu, từ thô thiển đến vi tế... Vì chơn lý Phật đà cao siêu vi diệu nếu Phật tử và độc

giả các giới không nắm được những lời giáo lý cơ bản trước khi đi sâu vào vấn đề khác tìm chơn lý, tự mình thiếu căn bản khó mà đạt đến mục đích tối thượng, như không xây cất từng lầu thứ nhất thế nào có thể xây cất từng hai từng ba, vân vân.

Công phu biên soạn bộ “Đạo Phật Trong Đời Sống” gồm có nhiều tập, đây là Tập IX, tôi được vinh dự đọc qua bản thảo, cảm thấy việc làm của Phật tử Thiện Phúc không ngoài mục đích đóng góp phần nào trong ngôi nhà Phật pháp hiện tại và tương lai, đáp ứng nhu cầu của đồng bào Phật tử Việt Nam ở hải ngoại cũng như tại nước nhà. Vì lợi ích chung tôi không ngại viết lời giới thiệu đến Phật tử và độc giả các giới gần xa, không thể bỏ qua mà không đọc tập Đạo Phật Trong Đời Sống để thưởng thức lời dạy của Phật mà soạn giả đã dày công nghiên cứu, thực hiện vấn đề hữu ích “tự lợi lợi tha.”

Kính Cẩn

Hòa Thượng Thích Quảng Liên

Viện Chủ Tu Viện Quảng Đức

Sài Gòn, Việt Nam

LỜI CHỨNG MINH VÀ KHUYẾN TẤN

*Xin khuyến khích cùng các hàng đọc giả
Quyển sách này, do Thiện Phúc viết ra
Tám quyển trước, cũng đã viết nói qua
Quyển thứ chín, để bổ sung đầy đủ.*

*Khen Thiện Phúc đã dày công tích tụ
Trải nhiều năm, Phật lý đã thông qua
Mở tâm từ, muốn giúp kẻ gần xa
Tìm học hỏi, Đạo Phật Trong Đời Sống.*

*Tu nhiều hạnh, nhiều pháp môn không giống
Do mỗi người, tiến hóa trước hay sau
Nên pháp tu, đủ hình thức sắc màu
Nhưng chung kết, cũng không ngoài Bát Chánh.*

*Tham sân si, phải diệt đi trừ lánh
Thập Hạnh nguyên cố gìn giữ luôn luôn
Khẩu ý thân thức liễm trở về nguồn
Giới Định Tuệ, thực hành không sơ suất.*

*Thiện Phúc ngộ mới ra công tường thuật
Những điều gì, Đức Phật đã nói ra
Trước mình tu, tự giác kế giác tha
Đến tròn đủ, công viên đầy quả mẫn.*

*Hiểu đạo Phật, không bao giờ nhàm chán
Nếu hành trì, đúng pháp quý vô song
Nguồn an vui hạnh phúc mãi trong lòng
Được giải tỏa bao nỗi niềm u uất.*

*Chính Thiện Phúc đã thực hành đúng lúc
Dem cho mình lợi lạc biết đường bao*

*Nay viết ra để giúp ích đồng bào
Hiếu đạo Phật, thực hành trong đời sống.*

*Tu đâu phải với mở chuông kèn trống
Ở bên ngoài chỉ hình thức mà thôi
Cốt làm sao trau sửa gắng vun bồi
Tâm trong sạch, dứt lìa mê đắm nhiễm.*

*Mong đọc giả, cố ra công tìm kiếm
Tám quyển qua, đồng để tựa như vậy
Dạy rõ ràng yếu lý thật là hay
Lời đơn giản, nhưng thâm huyền vô tận*

*California ngày 5 tháng 11 năm 2002
Hòa Thượng Thích Giác Nhiên*

LỜI MỞ ĐẦU

Kính thưa chư thiện hữu tri thức,

Đức Phật đã từng khẳng định trong các kinh điển của Ngài rằng đạo Phật không chỉ dành riêng cho Phật tử, đạo Phật là đạo của chúng sanh mọi loài. Hễ ai chịu hành trì những lời Phật dạy trong cuộc sống hằng ngày, chịu bố thí trì giới, chịu nhẫn nhục và tinh tấn thiện định để tận diệt ác pháp, tăng trưởng thiện pháp và thanh tịnh thân khẩu ý, người đó là Phật tử. Hễ ai chịu ban vui cứu khổ, bác ái vị tha và hằng sống trong tinh thần từ bi hỷ xả, thì cho dù bất cứ ở đâu, ở chùa, ở chợ, ở sở hay ở nhà, người đó vẫn là một Phật tử chân chánh. Kinh Pháp Hoa đã nói rõ về mục đích thị hiện của Đức Phật. Vì thấy trong đời ngũ trước ác thế, chúng sanh lăn lộn trong cõi trầm luân, chịu quá nhiều khổ đau phiền não, nên Ngài thị hiện chỉ nhằm một mục đích duy nhất là “khai thị cho chúng sanh được ngộ nhập tri kiến Phật.” Sau những năm tháng tu hành tầm cầu chơn lý, Đức Phật đã giác ngộ và giải thoát. Ngài đã mang hết những gì mình liễu ngộ ra mà trao truyền lại cho chúng ta, chỉ với một mục đích là những mong cho chúng sanh mọi loài đều có được cuộc sống an lạc và tự tại. Nếu chỉ thị hiện để truyền giảng triết thuyết cho đời sau biện giải hý luận thì chắc Thế Tôn đã không thị hiện. Nếu chỉ xem những triết thuyết nhà Phật như những chủ đề cho nhàn đàm hý luận, thật tình mà nói, những triết thuyết ấy không giúp ích được gì cho ai. Ngược lại, nó còn làm cho chúng ta thêm loạn động và điên đảo hơn. Chính vì thế mà sau một đời hoằng pháp lợi sanh, Đức Phật đã nhắn nhủ với chúng đệ tử rằng: “Trong 49 năm hoằng hóa, ta chưa nói một lời nào.” Những lời di huấn cuối cùng của Đức Từ Phụ quả là một thông điệp quá rõ ràng cho

những người con Phật hậu bối chúng ta: Hãy thăm thăm tiến tu, chứ đừng nói đừng rằng cho thêm nặng nghiệp.

Kính thưa quý vị,

Trong Kinh Kim Cang, Đức Phật đã dạy rằng không riêng gì tứ đại này giả hợp, mà cả thế giới và vũ trụ cũng là duyên hợp, chứ không có chủ thể. Tuy nhiên, so với không gian vô cùng, vũ trụ vô tận, và thời gian vô định thì kiếp con người chẳng khác chi làn điển chớp hay giọt sương mai trên đầu cành ngọn cỏ. Thật vậy! Đời người như một giấc mơ, trăm năm nào khác cuộc cờ đổi thay. Quý vị ơi! Từ vô lượng kiếp, chúng ta đã lăn trôi gây tội tạo nghiệp, bây giờ muốn tu hành chân chánh, chúng ta sẽ không có đủ thời giờ để tu trì những lời Phật dạy, thì giờ đâu để chúng ta rong ruổi đó đây nhàn đàm hý luận? Nếu chúng ta cam tâm làm nô lệ cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, thì không nói làm gì. Tuy nhiên, nếu chúng ta đã nhìn thấy rồi nẻo về địa ngục mà quyết chí tu hành, xin hãy mau quay lại với chính mình, xin hãy tự dọn mình dưới ngọn hải đăng Phật Pháp, xin hãy lắng nghe lời Phật dạy “Trong thời không có Phật, luôn lấy giới luật làm Thầy.” Làm được như vậy, cho dù có sanh ra trong đời mạt pháp, không trông thấy Phật, chúng ta vẫn hằng sống với Chánh pháp, hằng cạnh kề Đức Như Lai không sai khác.

Kính thưa quý vị,

Những lời di giáo cuối cùng của Phật Tổ tuy đã gần hai mươi sáu thế kỷ qua, vẫn còn vang vọng trong tâm thức người con Phật hậu bối chúng ta: “Nếu các ông không trì giới mà đòi tu tâm tu thiền để mong cầu giải thoát, các ông chỉ là những con người đang nấu cát mà muốn thành cơm. Nói cho rõ ra, là mấy ông đang giỡn chơi với địa ngục.” Thật vậy quý vị ơi! Cõi Phật là cõi thanh tịnh. Cõi Tây Phương Cực Lạc là cõi nước của Đức Phật A Di Đà và là nơi an trú của chư Bồ Tát, cõi ấy sẽ không bao giờ

dung chứa những ai không tròn giới hạnh đâu! Người con Phật quyết chí tu Phật phải luôn nhớ rằng ai nhìn kinh Phật qua văn tự ngôn ngữ, kẻ đó rồi sẽ phải sa vào hầm hố của “nhàn đàm hý luận.” Người con Phật chơn thuần phải luôn tâm niệm rằng kinh là mạng sống của chính mình, đọc tụng kinh là hít thở dưỡng khí vào buồng phổi tâm linh của chính mình, chứ không phải là tom góp những hiểu biết của thường tình thế tục. Lời Phật dạy thì vô lượng vô biên hơn lá trên rừng. Ai có khả năng gom hết lá trên rừng thì cứ gom. Ai muốn làm việc đội đá vá trời thì cứ làm. Người con Phật chơn thuần luôn hiểu nghĩa “tu” một cách đơn giản. Tu là “sửa.” Nếu chúng ta chịu sửa và chịu sửa mãi những sai trái lỗi lầm, chịu ăn năn sám hối những tiền khiên ác nghiệp thì chắc chắn một ngày không xa nào đó sẽ không còn những hậu quả bẽ bàng. Nếu chúng ta chịu thâm thâm tiến tu thì chắc chắn sẽ được toàn thiện toàn mỹ y như lời Phật dạy trong kinh Pháp Hoa: “Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành.” Chính Đức Phật đã khẳng định rằng chúng sanh, nhứt là con người, ai ai cũng đều có khả năng phát huy Phật tánh ngang nhau. Là con Phật, chúng ta phải vững tin như vậy, phải tin vào khả năng sáng tạo đang ngậm ngủ trong mọi người chúng ta. Người Phật tử chơn thuần thiết tha với sự nghiệp tu tập, xin hãy chấm dứt ngay sự lãng phí thì giờ qua những cuộc nhàn đàm hý luận. Hãy thâm thâm mang tư tưởng từ bi hỷ xả của Phật Tổ vào đời sống hiện thực, hãy tự cải thiện mình và phục vụ tha nhân một cách tích cực, không mỏi mệt, không thối chuyển. Thật tình mà nói, phàm trí của chúng ta, dù có giỏi biện luận thế mấy, cũng khó tự mình tìm được về nguồn chơn tâm. Thôi thì hãy ráng lắng nghe Phật Tổ, tu trì sao cho thân khẩu ý luôn thanh tịnh. Hãy tự xem thân khẩu ý là tạo hóa mà cũng chính là những tác nhân tiêu diệt chúng ta. Hãy tự xem thân khẩu ý của chính mình vừa tạo ra thiên đàng, mà cũng vừa tạo ra địa ngục ngay trong

kiếp sống này. Đức Phật vì thương xót chúng sanh mà trong thời Ngài còn tại thế, Ngài đã luôn nhấn nhủ với tứ chúng rằng: “Đường tu không nên trì trệ, vì có ai biết được ngày mai sẽ ra sao, hoặc giả vô thường tứ đại có chịu chờ chúng ta đến ngày mai hay không?” Những đại đệ tử của Ngài là những Thánh Tăng mà Phật còn khuyến tấn như vậy, huống là chúng ta? Những người con Phật hãy cố gắng đừng nói đừng rằng, mà hãy tự mình sống đúng với chân lý, sống đúng với những lời Phật dạy, sống cho tròn nhân đạo, rồi từ đó đi dần lên Thánh hay lên Phật. Làm được như vậy, chúng ta mới có khả năng sám hối tất cả những tội lỗi oan khiên từ muôn kiếp, từ đó chúng ta mới có đủ đại hùng và đại lực để chữa bỏ ác nghiệp từ thân khẩu ý, và cũng từ đó chúng ta mới có thể luôn tri hành hợp nhất. Quý vị ơi! Coi vậy mà chúng ta không còn nhiều thì giờ nữa đâu. Chúng ta như “cá cạn nước” đang cố vẫy vùng trong vũng cạn. Nếu không kíp tu và khéo tu thì không bao lâu nữa, những con cá ấy chỉ còn tro lại những bộ xương khô mà thôi. Tuy nhiên, bây giờ vẫn còn kịp cho những con cá quyết hóa long. Hãy còn kịp cho những ai quyết lấy gương sống tu của Phật làm lý tưởng, lấy giới đức và đạo hạnh của Phật làm mẫu mực cho cuộc sống cuộc tu hằng ngày của chính mình. Mong cho ai nấy đều cùng nhau hướng về Ánh Đạo Vàng của Phật Tổ, cùng dắt dìu nhau trên đường về quê hương Cực Lạc. Mong một ngày không xa nào đó, pháp giới chúng sanh đồng thành Phật quả. Mong lắm thay!!!

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Viết tại California ngày 8 tháng 12 năm 2002

Thiện Phúc

444. GIÁ TRỊ THẬT CỦA CON NGƯỜI

Đời người nếu đem so với mốc thời gian của vũ trụ thì quả là ngắn ngủi vô cùng, nó còn thua cả ánh điện chớp, hoặc giả như bóng câu qua cửa sổ. Thế nhưng con người cứ mãi rong ruổi trong cõi Ta Bà, cam tâm làm nô lệ cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng, để rồi tự hành hạ, bóc lột và đày đọa lẫn nhau, gây thù kết oán, đả kích, giành giật, thậm chí tương sát tương tàn lẫn nhau. Những người con Phật chơn thuần luôn nhận biết rằng ngoại trừ chư Bồ Tát với hạnh nguyện tái thế độ đời, còn thì tất cả chúng sanh đều vì nghiệp lực mà phải lăn trôi trong ba nẻo sáu đường, chứ không ai có thể đến cõi này một cách ngẫu nhiên.

Đã sanh ra làm thân người, theo Đức Phật, đã là khó. Thế nên khi đã được sanh ra làm thân người, những người con Phật phải luôn tự ý thức về những gì đang xảy đến cho mình không phải tự nhiên mà những việc này xảy đến. Hiểu để đừng trách trời oán người chỉ cho thêm nặng nghiệp. Hiểu để biết kinh vì mỗi khi sắp sửa tạo tác thêm ác nghiệp. Thử hỏi trên đời này cái gì là ta và cái gì là của ta ? Lúc thiếu thời mình tự tung tự tác, đến lúc mạng một chung thời, có hối cũng không còn kịp nữa. Những người con Phật không bao giờ bi quan yếm thế, nhưng không ai có thể chối cãi được rằng con người vốn không có tự ngã vì bản thân bản tâm phải chịu sự chi phối của luật vô thường trong từng sát na. Ai có thể lên non xuống biển để tránh được sanh, lão, bệnh, tử ? Đời người như một giấc mơ, trăm năm nào khác cuộc cờ đổi thay. Tất cả mọi sự mọi việc trên đời này tưởng thật, nhưng tất cả đều là chiêm bao huyễn giả. Tất cả chúng ta chỉ là những kịch sĩ kỳ tài. Chúng ta đóng kịch ở khắp mọi nơi, từ ở sở, ở chợ, ở nhà chí đến ở chùa. Chúng ta chỉ là những con

người đang sống trong mê không hơn không kém. Chúng ta luôn bị trúng gió độc, từ sinh, lão, bệnh, tử đến oán tắng hội, thương yêu mà phải chia lìa, mong ước không thành đạt, ngũ ấm thanh suy đau đớn, vân vân. Thế mà chúng ta vẫn tỉnh bơ không chút kinh vì. Thân như con lật đật, tâm như vượn chuyền cây với vô số vọng tưởng vui, buồn, thương, ghét nối tiếp nhau không ngừng nghỉ.

Hãy bình tâm suy nghĩ lại đi hỡi những người con Phật ! Mỗi ngày trôi qua ta chưa từng thiếu vắng tham lam, sát sanh, tà dâm, vọng ngữ, nói dối hai chiều, nói lời hung ác, chửi rủa, mắng nhiếc, sân hận, ganh ghét, tà kiến, biên kiến, vân vân và vân vân. Có phải con người sanh ra để tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng hay không ? Có phải con người sanh ra để hành hạ lẫn nhau không ? Không đâu !!! Chúng ta sanh ra để sống đời an lạc và hạnh phúc. Đức Thích Tôn Từ Phụ chẳng là một tấm gương sống rạng ngời cho hàng hậu bối chúng ta noi theo hay sao ? Ngài đã từ bỏ cung vàng điện ngọc, quyền cao chức trọng, công hầu khanh tướng, để đổi lấy cuộc sống vô chấp, vô cầu và buông xả đến độ thanh thoát. Cuối cùng Ngài đã đi đến chỗ giải thoát rốt ráo. Ngài đã vạch rõ cho chúng ta thấy đâu là giá trị thật của con người. Tuy nhiên, những lời chỉ dạy về từ, bi, hỷ, xả, khiêm cung từ tốn của Ngài sẽ trở thành sáo ngữ nếu chúng ta chỉ một bề nói suông, mà không chịu đem ra áp dụng vào cuộc sống cuộc tu hằng ngày của chúng ta. Chúng ta đã dùng quá nhiều thì giờ trau tria cho thân này, cũng như mãi mê lo tạo dựng sự nghiệp, chứ ít khi dùng thì giờ bồi bổ cho tâm linh. Chúng ta quên rằng làm như vậy vô tình ta chỉ tự hành hạ chính mình, vì một cái tâm mà bệnh hoạn thì thân này rồi cũng sẽ bệnh theo. Người con Phật chơn thuần phải luôn giác ngộ được điều này để trở về sống với giá trị thật của con người. Giá trị thật của con người không thể xét đoán vì giàu nghèo, sang hèn, cung

vàng điện ngọc, quần là áo lụa, hay tài sản vật chất. Ngược lại, giá trị ấy phát xuất từ hành động và tâm hồn cao thượng của con người; giá trị ấy phải là cuộc sống từ, bi, hỷ, xả, bình đẳng, vị tha, công bình, bác ái. Tâm hồn cao thượng phải là tâm hồn biết áp dụng những chơn lý mà Phật đã trao truyền vào cuộc sống hằng ngày. Giá trị thật của con người không bao giờ dung chứa tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Ngược lại, giá trị ấy chẳng những tỏa ngát hương từ bi hỷ xả, mà còn sẵn sàng thẩm thấu điều hay lẽ phải bất cứ từ đâu tới. Giá trị thật của con người là chỗ con người ấy luôn biết tự chuyển hóa và cải tạo tự thân để trở thành mẫu người lương hảo, biết kính trên nhường dưới, biết khiêm cung từ tốn, nhu hòa nhẫn nhục, luôn tích cực tu tâm dưỡng tánh, luôn cẩn trọng từ ý nghĩ, lời nói đến việc làm. Giá trị thật của con người là chỗ con người ấy luôn biết tôn trọng sự sống, tài sản, hạnh phúc và sự an lạc của tha nhân. Con người có giá trị là con người không bao giờ sát sanh, trộm cướp, tà dâm, vọng ngữ, không nói sai sự thật, không nói lưỡi hai chiều, không nói lời tàn độc, không dùng những chất cay độc để hại mình hại người. Con người có giá trị không bao giờ muôi dưỡng ý đồ bất chánh, cũng không sân hận oán thù ai, không tà kiến mê tín, không biên kiến định kiến. Giá trị thật của người con Phật là ở chỗ con người ấy luôn nhớ rằng trong đời sống hằng ngày, hành động của mỗi cá nhân luôn ảnh hưởng tới người khác. Lời nói và hành động thiện lành đều là những nhân lành đang gieo nhằm chuyển hóa chẳng những tự thân, mà còn gia đình và xã hội nữa. Giá trị thật của con người là ở chỗ con người ấy dám quay mặt với lũ tham, sân, si để trở về sống thật với chính mình. Đức Phật đã từng dạy: “Ai cũng có sẵn Phật tánh và đều có khả năng tu hành thành Phật.” Phật đã dạy quá rõ ràng về giá trị chơn thật của con người. Ngặt vì vướng mắc vô minh nên con người cứ lầm lũi trong ba nẻo sáu đường, hoặc vì vướng

mắc “cái ta” nên cứ mù quáng nghiên cứu kinh điển chỉ để rong ruổi đó đây nhàn đàm hý luận, chứ không chịu hành trì. Đời người ngắn ngủi như hoa sớm nở tối tàn, có nghĩa gì những vật chất phù phiếm ? Người con Phật quyết sống một đời thật đáng sống. Quyết không u mê tiếp tục làm nô lệ cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Người con Phật chơn thuần quyết không còn nữa những ngày thân cận với thầy tà bạn dữ, miệng oang oang nói pháp mà tâm ý thì lúc nào cũng cố chấp, say mê, cuồng tín, sân hận và ganh tỵ ngất trời; miệng thì luôn nói tốt đạo đẹp đời, nhưng thâm ý luôn tìm cách gạt thầy lừa bạn. Những người con Phật chơn thuần quyết luôn sống với giá trị chơn thật của con người, quyết tu thân xử thế sao cho thích hợp với tinh thần vô ngã vị tha của nhà Phật, quyết làm những điều đáng làm nhưng không vướng mắc, dù chỉ là những vướng mắc thiện lành. Thân phận chúng ta đều do tự chúng ta quyết định, làm con người giá trị hay không giá trị cũng hoàn toàn do ta. Chúng ta gây nhân lựa giống thì cũng chính chúng ta phải nhận lấy hậu quả. Những người con Phật dù biết rằng đời người ngắn ngủi vô thường, nhưng không vì thế mà bi quan yếm thế. Dầu biết có sanh có tử, có thành có bại, có chân có ngụy, nhưng tất cả rồi sẽ pha loãng vào hư vô nếu ta giác ngộ và chịu tìm về giá trị thật của con người.

Tóm lại, nếu ai trong chúng ta cũng chịu tìm về giá trị thật của con người thì thế giới này sẽ không phải mang tên Ta Bà. Lúc đó, từ bi hỉ xả trong mỗi con người chúng ta là tự khởi tự trào từ tận đáy lòng, chứ không còn ở đâu môi chót lưỡi nữa. Lúc đó, từng phút ta sống là từng phút ta đi vào thế giới vị tha bác ái của chư Phật. Lúc đó, cuộc sống cuộc tu của chúng ta trong từng phút từng giây đều là sự kết hợp và tưới tắm tuyệt vời của tình yêu thương mãn chúng và sự nhẫn nại bao dung đến chúng sanh mọi loài. Lúc đó dù không hoàn toàn như như tại tại trước những

khổ đau phiền não, bất hạnh, bất đắc chí, bất toại, hay những vui buồn thương ghét của thường tình thế tục, nhưng cuộc sống cuộc tu này cũng là một chuỗi kết hợp liên tục của an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc. Lúc đó, vòng tay chúng ta luôn mở rộng cho người thân lẫn kẻ sơ, người thương lẫn kẻ thù. Lúc đó, dù chưa được tròn hạnh nguyện đem thân chịu hết hàng sa khổ đau phiền não của chúng sanh, chúng ta cũng có khả năng sống tu vì tha nhân; xem được niềm vui và nỗi khổ của tha nhân như chính niềm vui nỗi khổ của chính mình. Lúc đó, dù chưa hoàn toàn buông xả, chúng ta cũng có khả năng lần bước theo chư Phật mà lấy ân báo oán, ở lành với kẻ dữ, khiêm cung từ tốn với kẻ ngã mạn cống cao, nhẫn nhục với những kẻ sân hận bùng bùng. Lúc đó, dù chưa là Thánh là Tiên, chúng ta cũng có khả năng không câu nệ với người câu nệ, không gian tham dù người có gian tham, không oán ghét người dù người có oán ghét mình, không đánh đập người dù người có đánh đập mình. Làm được như vậy, nhìn quanh quất bên ta, đâu đâu cũng đều thấy những đầm sen bạt ngàn hương ngát. Làm được như vậy, lòng ta và lòng người sẽ nhẹ đi, sẽ không còn nữa những ngày khổ đau rai rức, sẽ không còn nữa những tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến của thường tình thế tục. Từng bước đi của ta là từng cánh sen nở. Lúc đó từng bước ta đi là từng bước ta tiến gần về nơi an bình của Tây phương Cực lạc. Ôi ! Phật, chúng sanh nào có sai khác ?

445. SÁU ĐIỀU KHÓ GẶP

Trong ba nẻo sáu đường, dù cõi Trời được coi là tương đối sung sướng, nhưng không phải là khó được, vì hễ tu với trọn đầy phước báu là sẽ được sanh về đó. Tuy nhiên trong cõi nước ấy không có ánh sáng của đạo Phật, thế nên một khi hưởng tận phước báu là lập tức trở lại lặn ngụp trong các đường dữ. Chính vì thế mà Đức Từ Phụ đã từng nhắc nhở với tứ chúng trong những lần Ngài chu du hoằng pháp: “Trong cõi Ta Bà này có sáu điều khó gặp.” Những người con Phật nên am tường sáu điều này vì nó chính là động lực thôi thúc chúng ta phải tu cho xong trong kiếp này.

Điều thứ nhất là sanh ra nhằm thời có Phật là khó. Đức Thích Ca Mâu Ni, một bông Ưu Đàm duy nhất trên quả địa cầu, đã để lại cho nhân loại một giáo pháp thậm thâm vi diệu. Ngài đã truyền trao cho hậu bối một đạo phong cao đẹp với những lời dạy vô cùng thực tiễn cho cuộc sống hằng ngày. Tuy nhiên, đâu phải ai cũng duyên đủ phước đầy đủ để được sanh ra trong thời có Phật. Cái phước duyên ấy còn mỏng hơn rùa mù trời lên giữa đại dương mê mông mà bám trúng ngay bông cây để được đưa vào bờ. Giữa lúc nhân loại và chúng sanh đang lặn trôi trong biển đời đau khổ và tối tăm mù mịt, không có đường nẻo nào thoát ra, thì Đức Phật thị hiện để khai đường mở lối cho hậu thế, biết đường biết nẻo mà lần về con đường hạnh phúc. Dù trước khi nhập diệt Ngài đã để lại hết cho hậu thế những gì Ngài liễu ngộ, nhưng sanh ra vào thời không có Phật này, chúng ta vẫn cảm thấy một nỗi mất mát lớn lao không cùng tận. Vì dù sao cái phước được sanh ra vào thời có Phật, được nhìn thấy Phật, được nghe Phật thuyết giảng vẫn là hãn hữu. Châu Lợi Bàn Đà Già là một thí dụ điển hình. Ngài dốt đến nỗi học chữ này chưa xong là

đã quên chữ kia, duy chỉ hai chữ “chữu, tảo” mà Ngài học cũng không xong. Thế nhưng nhờ sanh ra vào thời có Phật, chỉ một cái nhìn đầy từ bi của Đấng Cha Lành cũng đủ cảm hóa ác nghiệp tự thân. Thời ấy Châu Lợi cùng người anh vào tịnh xá xuất gia tu theo Phật, ông anh thì học đâu biết đó, kinh điển lâu thông, còn Châu Lợi thì hai chữ cũng không xong, nên cả tịnh xá đề nghị Châu Lợi nên hoàn tục kiếm nghề làm ăn. Trong cơn tuyệt vọng, Châu Lợi thối chí muốn hoàn tục, nhưng Phật đã đến kịp thời. Ngài đã bảo Châu Lợi: “Con căn tính ám độn, nhưng không vì thế mà con không tu được. Nếu con có đủ kiên nhẫn HÀNH TRÌ những gì ta chỉ dạy thì không sớm cũng chầy, con sẽ toại nguyện.” Châu Lợi bèn sụp lạy Phật mà bạch rằng: “Bạch Thế Tôn, từ khi xuất gia theo Ngài, dù thân này có khổ hạnh thế nào, con chỉ mong hành trì sao cho được giải thoát như Ngài.” Phật bèn dạy Châu Lợi: “Nếu vậy thì ngày ngày con ra đây chỉ làm một việc là ngồi nhìn tám lạng bạch này. Con có thể làm được không ?” Châu Lợi vui vẻ thỉnh giáo rồi lạy Phật lui ra. Kể từ hôm đó ông bắt đầu ngồi quán sát tám lạng bạch. Cho đến một hôm khi tám lạng mục rửa và rơi ra từng miếng lả tả, cũng là hôm mà Châu Lợi hoát ngộ lý vô thường. Như vậy được sanh ra cùng thời với Đấng Giác Ngộ cao cả quả là một đại hạnh hân hữu. Chính vì thế mà một vị đức cao đạo trọng như Đại Sư A Tư Đà mà còn phải nấc lên từng tiếng khóc vừa khi trông thấy Phật. A Tư Đà mà còn tiếc rằng ông đã không được sanh ra nhằm thời có Phật để được trọn hưởng những giáo pháp thâm thâm của Ngài. Huống là những chúng sanh phước mỏng nghiệp nặng như chúng ta, lại sanh ra vào thời xa Phật, quả là một bất hạnh, một mất mát lớn lao. Tuy nhiên, trước khi nhập diệt, Đức Từ Phụ đã nhắn nhủ tứ chúng rằng: “Trong thời không có Như Lai, hãy lấy giới luật làm thầy.” Và Ngài nhấn thêm: “Những ai hằng sống hằng tu đúng với chân lý, kẻ đó dù không thấy Như Lai, vẫn cạnh kề

Như Lai. Ngược lại, những ai chỉ nói mà không sống không tu đúng với chân lý, dù cạo tóc nhuộm áo, dù nắm được chéo áo Như Lai, kẻ đó vẫn nghìn trùng xa cách Như Lai.” Như vậy được sanh ra nhằm thời có Phật quả là thiên nan vạn nan, nhưng thấy Phật và nắm được chéo áo Phật cũng không bằng sống và tu đúng như những lời dạy dỗ của Phật. Những ai biết sống đúng với chánh pháp, biết chuyển hướng cuộc đời, biết tu tỉnh tự thân, biết giảm bớt dục vọng để thêm từ bi hỷ xả, biết buông bỏ những ích kỷ tự lợi để lợi tha mãn chúng, và biết lấy đạo đức làm kim chỉ nam cho cuộc sống hướng thượng, kẻ đó vẫn cạnh kề Như Lai.

Điều thứ hai là nghe được chánh pháp là khó. Từ vô thủy chúng ta đã lăn trôi gây tội tạo nghiệp, đã tự do để cho lục căn buông lung cùng trần cảnh, để hễ ưa thì muốn tất cả cái ưa về mình, còn thì đùa tất cả những cái mình không ưa cho người. Chúng ta đã bỏ mặc cho mắt tự do thấy, tai tự do nghe, mũi tự do ngửi, lưỡi tự do nếm, thân tự do xúc chạm và ý tự do tư tưởng. Chúng ta hết tham lại sân, hết sân lại si, hết si đến mạn, nghi, tà kiến, ác kiến, biên kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Thế nên cho dù có nghe có biết Phật pháp cũng khó lòng “nghe được” và “hành trì được” theo chánh pháp. Dù biết rõ xác thân này vô thường, nhưng chúng ta vẫn cứ muốn duy trì cho nó tồn tại mãi mãi, vẫn cứ muốn tô son trét phấn. Dù Phật dạy từ bi hỷ xả, chúng ta chẳng những không nhân ái, không thương xót, không rộng lượng với tha nhân. Ngược lại chúng ta độc ác, tỵ hiềm, ích kỷ và thù oán. Nhứt là trong thời buổi hôm nay, đa phần Phật tử thích học và thích nói hơn thích tu, nên chuyện “nghe được” chánh pháp lại càng khó khăn hơn nhiều. Hãy tự thành thật với chính mình rồi chúng ta sẽ thấy. Dù Phật có dạy gì đi nữa, dù bề ngoài chúng ta có cố gắng giữ gìn để tạo cho mình một dáng vẻ thuần hậu thế mấy, thì trong tận cùng thâm tâm chúng ta cũng có một chỗ “khó

nghe chánh pháp,” hoặc “khó chịu làm theo chánh pháp.” Ngay cả những vị đã tinh chuyên tu hành bấy lâu nay với biết bao công khó tu luyện, thế mà một cơn gió “đời” thổi nhẹ vào là tất cả đều sụp đổ. Phật dạy tham sân si, mạn nghi tà kiến, sát đạo dâm vọng là những nhân tố chính đắp xây địa ngục, thế mà lắm lúc ngay cả những người đã cạo tóc nhuộm áo vẫn còn buông lời ong bướm chọc ghẹo gái phạm phu với những lời lẽ dâm dục mà dâm thư cũng phải chào thua. Phật dạy hạt gạo của đàn na tín thí nặng tựa Tu Di, thế mà lắm lúc ngay cả những người đã cạo tóc nhuộm áo vẫn còn vung rãi tiền của Tam Bảo ra để mua yến mua sâm tẩm bổ nhằm thỏa mãn tà dâm dục tính. Phật dạy người tu nên cố quay về trụ trì ngay chính bản thân bản tâm mình, thế mà lắm lúc ngay cả những người đã cạo tóc nhuộm áo và đang trụ trì những ngôi chùa đồ sộ và uy nghi lộng lẫy, nhưng không một phút giây nào trụ trì được bản thân bản tâm của chính mình. Phật dạy không vì cao vọng chùa to nhà lớn mà quên mất đường đi lối về, thế nhưng lắm khi ngay cả những người đã cạo tóc nhuộm áo vẫn ngày ngày chúm đầu cắm cổ vào thương nghiệp tiền bạc, quên hẳn mình là con ai và mình đang muốn làm cái gì ? Phật dạy nhấn nhục và tâm người tu như trời quang mây tạnh, thế nhưng chánh pháp khó nghe đến độ trời quang mây tạnh mà sấm chớp vẫn âm âm nổi lên. Phật dạy: “không phải nhờ ở lời khen mà ta được giải thoát, cũng không vì tiếng chê mà ta phảiọa địa ngục, chỉ có những ý nghĩ, lời nói và hành động sẽ quyết định cảnh giới thiện ác tương ứng.” Thế nhưng chánh pháp khó nghe, lời khen tiếng chê vẫn là những nhân tố chính trong cuộc đối đãi hằng ngày của chúng ta. Phật dạy: “tài, sắc, danh, thực, thù là những gánh nặng mà người tu cần phải buông bỏ.” Tuy nhiên, chánh pháp khó nghe và khó làm quá. Chúng ta vẫn coi những thứ ấy là những của quý và cứ mãi rong ruổi đi tìm. Phật dạy đường tu không nên trì trệ vì có ai biết được ngày mai sẽ ra

sao, hoặc giả chúng ta có còn sống được tới ngày mai hay không để mà hẹn ? Thế nhưng chúng ta vẫn cứ hẹn lần hẹn lượt, thôi để mai hẩn tu cho đàng hoàng. Chừng nào mới có ngày mai ấy hở quý vị ? Hay ngày mai rồi cũng sẽ như hoặc sẽ tệ hơn hôm nay. Thật tình mà nói, chánh pháp khó nghe và khó thực hành quá. Nhưng người con Phật chơn thuần, nếu muốn tinh chuyên hành trì cho đến giải thoát rốt ráo, chúng ta không có con đường nào khác hơn là phải lắng nghe và hành trì theo chánh pháp.

Điều thứ ba là khó sanh lòng lành. Phật là bậc Đại Giác nên lúc nào trong tâm của Ngài cũng chỉ có một lòng lành. Còn chúng ta, những chúng sanh đang lăn trôi, nghiệp chướng hầy còn, nên có lắm khi muốn phát tâm thiện lành, nhưng lòng lành khó sanh như Phật pháp nói dễ khó làm. Dù chúng sanh đến với cõi Ta Bà bằng một mớ nghiệp lực sẵn có của mình, nhưng ngay trong kiếp này, lành hay dữ đều do bởi chính ta. Đa phần chúng ta hôm nay hay mơ mộng viễn vông, thích đa văn hí luận hơn là nhiếp tâm tu học. Thế nên phần nhiều ai cũng muốn tìm đọc những kinh điển Đại Thừa như Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Bát Nhã, Niết Bàn chứ không chịu tu hành ngũ giới hay thập thiện. Nghĩa là chúng ta chỉ muốn nói hoặc đọc làm Phật chứ không chịu tu hành như Phật. Quý vị ơi! Phật đã dạy quá rõ ràng trong các kinh điển của Ngài, muốn làm Trời làm Phật, trước phải làm cho được một con người viên mãn, chứ không thể nào đốt giai đoạn được đâu. Muốn xây nhà phải làm nền, muốn trở về bản tâm thanh tịnh phải sanh khởi lòng lành, không có ngoại lệ. Có người cho rằng tu thiền không nói đến thiện ác. Ở thì chư Phật và chư Tổ còn gì nữa để mà nói đến lành dữ thiện ác, vì nơi các ngài một niệm cũng không còn. Còn chúng ta thiện ác lành dữ lẫn lộn. Mới khi sáng đây còn nhu hòa nhẫn nhục thì đến trưa đã sân hận dùng dưng. Nếu chúng ta học đòi theo kiểu kéc nói tiếng người hay khỉ đọc sách nhân, thì e rằng tập khí này chỉ toàn là một thứ

độc ác và hung dữ mà thôi. Những người con Phật chơn thuần nên luôn nhớ lời Phật dạy năm xưa: “Dù tụng kinh trì chú đến mấy a tăng kỳ, hay dù thiên đến vạn triệu kiếp mà không tự mình sống đúng chơn lý thì muôn đời vạn kiếp vẫn lăn trôi trong tam đồ lục đạo.” Người Phật tử muốn tu làm Phật, đừng nói đừng rằng, hãy thầm thầm làm y như Phật. Phật dạy hãy lấy lòng lành mà cư xử với mọi loài mọi người vì tất cả mọi người từ đàn ông đàn bà trên đời này đã từng là cha mẹ của mình. Không sanh lòng lành là tự mình cắt đứt thiện duyên với cha mẹ nhiều đời nhiều kiếp của mình. Người con Phật chơn thuần phải luôn thấy rằng tất cả chúng sanh chính là mình, mình chẳng khác với chúng sanh. Cái khổ của chúng sanh chính là cái khổ của mình; cái thiện lành của chúng sanh chính là cái thiện lành của mình. Câu Phật dạy “Tâm bình thế giới bình” sẽ mãi mãi là một chơn lý. Chỉ một người làm lành không làm nên một thế giới thiện lành, nhưng nếu người người đều mang tâm niệm thiện lành thì thế giới này là thế giới Tịnh Độ. Chúng ta đã từ vô thủy lăn trôi tạo toàn ác nghiệp, bây giờ muốn tu, con đường duy nhất là phải “sanh lòng lành.” Một khi chịu phát sanh lòng lành có nghĩa là chúng ta đã thấu triệt được lý nhân quả nghiệp báo. Thế nên trong mỗi hành vi chúng ta đều biết kinh vì gây nhân gặt quả. Người con Phật chơn thuần, dù gặp nghịch cảnh trái ngang, vẫn cương quyết một lòng đi thẳng vào đời chỉ với “lòng lành” không thối chuyển, không mệt mỏi.

Điều thứ tư là khó được thân người. Quả đúng như vậy, dù hiện tại địa cầu này có đến gần 6 tỷ con người, nhưng trong vạn triệu chúng sanh từ thai, noãn, thấp, hóa mới có được một chúng sanh được sanh lên làm người. Y như lời Phật dạy: “nhơn thân nan đắc.” Gặp được thân người là một cơ hội vô cùng hãn hữu, nếu chúng ta không biết nắm lấy cơ hội này mà tu trì thì quả là uổng cho một kiếp người. Chính vì thế mà Đức Từ Phụ thường

hay khuyên nhủ tứ chúng: “Nhứt thất nhơn thân, vạn kiếp nan phục.” Một khi đã mất thân này thì vạn kiếp cũng khó mà tái hồi. Ngay chính Thiền sư Trần Thái Tông cũng đã khẳng định: “vinh vi lãng đẳng phong trần khách, nhứt vãng gia hương vạn lý trình.” Nghĩa là một thuở ra đi trong cát bụi, ngàn năm mất dấu bóng về quê. Dù tứ đại là giả hợp, thuận duyên giả tồn, nghịch duyên giả vong. Dù tứ đại được kết thành bởi những chất nhớp nhúa, hay dù gì đi nữa thì chư Phật và chư Tổ đã nói quá rõ về cái thân này: nhơn thân nan đắc. Hơn thế nữa, đã có thân là phải có kế sinh nhai, phải lo cơm áo, ăn, mặc, ở, bệnh, chết, vân vân. Tuy nhiên, người con Phật chơn thuần vẫn sống, vẫn sinh nhai, nhưng sống và sinh nhai trong tỉnh thức, chứ không để cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng khống chế và đày đoạ chúng ta trong biển đời sanh tử. Thân này vẫn sinh, già, bệnh, chết theo từng nhịp đập con tim, nhưng những cảm thọ của nóng, lạnh, tài, sắc, danh, thực, thùý không còn bức bách và thôi thúc chúng ta trong miền trường đau khổ nữa. Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý có thể là những tên giặc cướp bóc và hành hạ chúng ta, nhưng nếu biết tu, thì chính những lục căn này có thể giúp chúng ta tu hành đạo vô thượng bồ đề. Người con Phật chơn thuần nên luôn nhớ rằng thân ta hôm nay dù uế trước thế mấy, cũng quý như thân Phật năm xưa nếu chúng ta chịu can đảm tu y như Phật. Ví bằng chúng ta cứ rong ruổi đó đây nhàn đàm hí luận, cợt đùa những câu mà chư Tổ đã nói năm xưa, thì e rằng đã không có lợi ích gì mà còn thêm nặng nghiệp. Nên nhớ những câu “lập văn tự” “bất lập văn tự” của Tổ Bồ Đề Đạt Ma, hoặc những tiếng hét, những cú đá của Thiền sư Lâm Tế không bao giờ ảnh hưởng đến thân này. Cái ảnh hưởng duy nhứt lên thân này là những hành động tu trì trong hiện tại. Đã nói chơn lý thì không bao giờ có thể dùng lý trí hạn hẹp của phàm phu tục tử để nghi vấn hay biện giải, càng nghi vấn càng biện giải chúng ta càng xa rời chơn

lý để ngã theo tà vọng. Hãy cố gắng lên hỡi những người con Phật !

Điều thứ năm là khó được sanh ra trong gia đình đạo đức. Tất cả chúng ta đều sanh ra bởi nghiệp lực. Do bởi nghiệp lực mà ta sanh ra trong gia đình ông A bà B, do bởi nghiệp lực mà ta sanh ra trong gia đình quyền quý hay cùng đinh hạ tiện, cũng do bởi nghiệp lực mà chúng ta sanh ra trong gia đình có đạo đức hay không có đạo đức. Tuy nhiên, Đức Phật đã từng nhấn nhủ với tứ chúng là không phải ai cũng phước đầy duyên đủ để được sanh ra trong gia đình có đạo đức. Nếu may mắn được sanh ra trong gia đình có đạo đức, cha mẹ biết lưu ý đến đời sống tinh thần của con cái, biết hướng dẫn con cái đi theo chánh đạo, biết sống mẫu mực cho con cái noi theo quả là đại hạnh ! Nói như vậy không có nghĩa là những ai sinh ra trong gia đình không có đạo đức thì không thể tu được. Nếu chẳng may sanh ra trong một gia đình thiếu đạo đức, cha mẹ ngày đêm sát sá lẫn nhau bằng những lời lẽ chát chúa, với những thói ăn gian nói dối, bất lương, lừa gạt, đổ ky, oán thù, thì dù con có tốt thế mấy cũng phải tiêm nhiễm những thói hư tật xấu làm hành trang mang vào đời. Thật tình mà nói, con cái trở nên đạo đức hay vô luân là phần lớn do bởi cha mẹ và đạo đức gia đình. Làm gì có những đứa con đạo đức khi cha mẹ vô luân bại hoại ? Thấy như vậy để những ai được sanh ra trong gia đình có đạo đức, phải biết lợi dụng tối đa hoàn cảnh bên ngoài để tu tập nội tâm. Dù gì đi nữa, trong gia đình có đạo đức, nền tảng luân lý và đạo đức có sẵn vẫn là những yếu tố thuận lợi cho tiến trình tu tập giác ngộ và giải thoát. Gia đình có đạo đức ở đây không nhất thiết phải là một gia đình giàu sang quyền quý. Có lắm khi giàu sang quyền quý mà vô luân, giàu sang mà vô đạo đức, chức trọng mà không biết gì đến đạo nghĩa làm người, vân vân thì giàu sang quyền quý chỉ cho thêm nặng nghiệp ? Ngược lại, có những gia đình nghèo mà đạo đức, nghèo

mà tri túc, nghèo mà thanh bần lạc đạo, nghèo mà tâm hồn bình lặng, nghèo mà hòa hiếu an vui. Dù nghèo mà cuộc sống trọn lành cả thể chất lẫn tinh thần, đó là điều mà Đức Phật muốn nói về đạo đức. Đức Phật đã nhìn thấy rõ tầm quan trọng của đạo đức nên Ngài mới dạy rằng: “sinh ra trong gia đình có đạo đức là khó vô cùng. Khoan nói đến chuyện tu, chỉ nói đến cuộc sống hằng ngày thôi, chúng ta cũng đủ thấy sự cần thiết của đạo đức.” Trong cuộc sống hằng ngày, không nhứt thiết phải gươm dao súng đạn mới giết chết nhân loại, mà sự thiếu đạo đức là nhân tố chính trong mọi cuộc tương sát tương tàn. Nước này lấn hiếp nước kia vì thiếu đạo đức, xã hội quần thảo nhau bằng những tệ nạn chỉ vì thiếu đạo đức, con người tranh cãi, xô xát và giết tróc lẫn nhau cũng chỉ vì thiếu đạo đức. Thậm chí cha con, chồng vợ, anh em bôi mặt đá nhau, đay nghiến nhau, hành hạ nhau cũng chỉ vì thiếu đạo đức. Những người con Phật chơn thuần, nếu không may sinh ra trong gia đình kém đạo đức phải cố gắng đem trái tim đạo đức mà mình đã hấp thụ được từ Phật Tổ ra mà trao truyền lại cho những người thân yêu, trao truyền thế nào mà không chạm đến tự ái cũng như không sứt mẻ tình thân ái trong gia đình. Tóm lại, dù thuận duyên hay nghịch cảnh, người con Phật đều cương quyết gỡ bỏ những xiềng xích đã trói buộc con người từ vô thủy, quyết loại dần những dục vọng, phiền não, ác nghiệp để lần về một phương trời cao rộng của chư Phật và chư Bồ Tát.

Điều khó thứ sáu là làm được một chúng sanh con người với sáu căn đầy đủ là khó. Dù biết rằng sáu căn mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý là sáu tên giặc lớn, nhưng nếu khéo tu, với đầy đủ sáu căn, cuộc tu của chúng ta sẽ dễ dàng hơn. Vì biết trong cuộc sống hằng ngày thì mắt vẫn thấy, nhưng người biết tu là người chỉ nên thấy những gì cần thấy, nghe những gì cần nghe, nắm những gì cần nắm, xúc chạm những gì cần xúc chạm, và suy nghĩ

những gì cần suy nghĩ mà thôi. Dù thế nào đi nữa mà khiếm khuyết một trong lục căn, chúng ta sẽ thiếu đi những cơ hội tu y như những gì Phật dạy. Nói như vậy không có nghĩa là ai bị khiếm khuyết một trong lục căn thì không tu được. Người tu còn cần phải đóng bớt lục căn nữa là khác. Tuy nhiên, đóng bớt lục căn không giống như mất một trong lục căn. Đóng bớt trong quân bình, đóng bớt còn có nghĩa là vứt bỏ những rác rưởi và chỉ chất chứa những tinh hoa Phật chất mà thôi. Ngược lại, khi căn này khiếm khuyết, phản ứng tự nhiên là căn kia phải làm việc nhiều hơn, phải bèn nhay hơn bình thường. Do đó mà có sự mất quân bình. Thí dụ, những ai khiếm khuyết nhãn căn thì nhĩ căn hay tỷ căn phải làm việc nhiều hơn để bù đắp lại những mất mát. Nói gì thì nói, công cuộc tu tập giới, định, tuệ không phải là chuyện dễ. Học đạo, thấy Thầy, tu đạo và chứng đạo cần lắm sự thực nghiệm tự thân với đầy đủ lục căn. Vì tiến trình thực nghiệm Phật pháp hoàn toàn khác hẳn với việc nghiên cứu kinh điển. Thế nên dù tâm ý có tài giỏi thế mấy trong một thân thể khiếm khuyết bịnh tật sẽ không bao giờ sáng suốt mãi tiếp được. Dù cái “ý” có biết mà cái “thân” không thực nghiệm được thì cũng như không. Tri hành phải hợp nhứt thì con đường dẫn đến trí tuệ Phật mới có cơ bùng sáng được. Chính vì thế mà Đức Phật mới nhấn nhủ với tứ chúng rằng sanh ra làm người với đầy đủ lục căn là một điều khó.

Tóm lại, Đức Phật muốn nhấn gì với chúng ta qua sáu điều khó này ? Trong ba nẻo sáu đường của luân hồi sanh tử, được thân người là khó, được thân người với các căn trọn vẹn là khó, được sanh ra trong một gia đình đạo đức là khó, tự mình phát khởi lòng lành là khó. Phật như một bông hoa Ưu Đàm, triệu năm mới nở một lần, nên muốn gặp được Phật là khó. Chánh pháp là “trung ngôn nghịch nhĩ,” là “thuốc đắng,” nên khó nghe lọt vào tâm trí của phàm tình thế tục. Thế nên thật là lành thay

lành thay cho những ai được thân người với trọn vẹn các căn, lại được sanh ra trong một gia đình đạo đức, thế mà không chịu phát lòng lành, không chịu tinh tấn lắng nghe và hành trì Phật pháp thì còn gì nuối tiếc cho bằng ! Ngày xưa Đức Khổng Phu Tử mà còn phải buộc miệng nói rằng: “Triêu văn đạo, tịch tử khả hỉ.” Nghĩa là sáng sớm được nghe đạo, chiều lại có chết cũng là tốt lắm rồi. Một Thánh Nhơn như Đức Khổng Tử mà còn phải tâm nguyện như vậy, huống là chúng ta? Nhơn đạo của một con người chưa chắc đã tròn đầy, sanh ra chẳng biết từ đâu đến, rồi cũng chẳng biết khi tứ đại rã rời phải đi về đâu ? Không thể để duôi được đâu quý vị ơi ! Hãy tinh tấn lên hỡi những người con Phật ! Quyết phen này vượt thoát cơn “túy sanh mộng tử” và “điên đảo mộng tưởng” tầm thường để nếu chưa làm được một bậc đại giác như Phật, thì ít ra cuộc sống ta cũng an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc lắm rồi vậy.

446. HÃY BƯỚC CHÂN RA KHỎI CON ĐƯỜNG VÔ ĐỊNH

Có người cho rằng con người chúng ta chỉ là những sinh vật yếu đuối và tội lỗi, chợt đến với cõi đời từ chốn hư vô, rồi cũng sẽ ra đi vào chốn hư vô. Vâng ! Con người yếu đuối, nhưng không tội lỗi; tội lỗi hay không là do nghiệp lực mang theo và cung cách sống hiện tại của chính mình. Đồng ý con người chúng ta đến từ cõi hư vô, nhưng chưa chắc rồi đây sẽ được vào cõi hư vô vì trong những đoạn đời đi qua có ai trong chúng ta đã không từng gây tội tạo nghiệp ? Nợ thế gian còn phải trả, huống là nợ luân hồi sanh tử. Như vậy muốn bước chân ra khỏi con đường vô định để ra đi trở về chốn hư vô, trước hết chúng ta phải trả sạch những món nợ luân hồi sanh tử.

Bước chân ra khỏi con đường vô định có nghĩa là khi dứt kiếp này, không còn một kiếp nào nữa làm chúng sanh. Ai trong chúng ta có khả năng làm được chuyện này ? Theo Phật thì ai trong chúng ta cũng có thể làm được chuyện này. Tuy nhiên, tự cổ chí kim, ngoại trừ chư Phật và chư Tổ thì có mấy ai có đủ đầy đại hùng đại lực bước ra khỏi con đường này. Nói như vậy không có nghĩa là bi quan yếm thế, mà nói để tự cảnh tỉnh rằng ai trong chúng ta cũng còn nặng nợ tham dục ái ân, không chịu trừ khử các mối ác trược dơ bẩn, không có nghị lực kèm chế lòng mình để diệt trừ ngũ dục, không chịu nhận chân nguyên nhân xa gần của những đau khổ não phiền. Ngược lại, chúng ta cứ du hành trong vô minh mê muội, không chịu thấp sáng đèn tâm, dù đèn ấy đã được Phật Tổ truyền trao tận tay. Những người con Phật chơn thuần có thấy không? Niềm vui và hạnh phúc trần tục chỉ là những thỏa mãn tạm bợ ngắn ngủi. Tuy nhiên, muốn đạt được những thỏa mãn tạm bợ này ai trong chúng ta cũng phải trải qua

một quá trình dài mong đợi và tìm kiếm. Muốn mua một cái xe mới hay một căn nhà đẹp, chúng ta ai cũng phải trải qua những giai đoạn ham mong, tìm kiếm, rồi cố công cố sức làm việc, rồi để dành cho đủ tiền, rồi thỏa mãn, nhưng cái thỏa mãn ấy kéo dài được bao lâu ? Không bao lâu sau thì mọi sự đều trở lại trạng thái bình thường. Đó là nói về việc chúng ta có khả năng thỏa mãn những ham mong. Ví bằng không thỏa mãn được thì cái gì sẽ xảy ra ? Chắc chắn là chúng ta sẽ khổ đau phiền não. Mỗi người chúng ta hãy bình tâm suy nghĩ thì chúng ta sẽ thấy ngay rằng trong đoạn đời đã qua, ai trong chúng ta cũng đều có đến vạn lần ham mong, tìm kiếm, thỏa mãn, hay khổ đau phiền não. Chúng ta có thấy con đường mình đang hành trình là vô định hay không quý vị ? Khi thấy rồi chúng ta có ý muốn bước ra hay vẫn tiếp tục đi vào vô định mãi mãi? Câu trả lời là không ai trong chúng ta lại muốn tiếp tục rong ruổi vào vô định, nhưng muốn thực hiện được câu trả lời này không phải là chuyện đơn giản. Tự cổ chí kim, ngoại trừ Phật và chư Tổ ra, chưa ai làm được.

Bản chất cố hữu của đạo Phật là nói dễ khó làm vì ngoài việc đoạn trừ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng ra, chúng ta còn phải nhất tâm an trú trong chánh niệm, cũng như hành thiện không hành ác và tự tịnh kỳ ý thì mới mong thấy rõ được bộ mặt thật của con đường vô định để mà bước ra. Xưa nay chúng ta hay ồn ồn ào ào chạy theo vật chất phồn hoa bên ngoài, mà quên mất của báu mà mình đang sở hữu: Phật tánh đồng đẳng. Nghĩa là Phật tánh ở chư Phật thế nào thì Phật tánh ở chúng ta cũng như thế. Chính vì thế mà Lục Tổ Huệ Năng đã khẳng định: “Tất cả những trần châu mã não trên đời này đều do tâm tưởng mà hình thành. Nếu lìa tâm vọng tưởng phân biệt thì tất cả các thứ báu trên đời này có khác chi sỏi đá hay sắt thép.” Thế mới biết ngày xưa trong một lần thuyết pháp cho tăng chúng trong vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc, Đức Thích Tôn Từ Phụ đã

khăng quyết: “Dù đem châu báu chất đầy cả tam thiên đại thiên thế giới cũng không bằng vâng giữ và hành trì một giáo pháp của chơn lý.” Người con Phật phải luôn thấy được như vậy để không bị chết chìm trong rừng kinh bể pháp. Người con Phật phải luôn thấy sự yếu đuối của chính mình để luôn tự cảnh tỉnh. Nói đoạn trừ tham sân si thì dễ, nhưng có mấy ai có đủ sức mạnh nội tại để kềm chế năm căn không cho phát khởi các điều dữ. Kềm chế được mắt đã khó; kềm chế được tai, mũi, lưỡi lại khó hơn; kềm chế được sự rong ruổi của tâm ý lại càng thiên nan vạn nan hơn. Tuy nhiên, không vì thế mà người con Phật thối tâm nản chí. Ngược lại, người con Phật chơn thuần luôn thực hành giới hạnh, niệm niệm trong từng sát na phải là niệm lành niệm thiện, luôn nhứt tâm niệm “đạo” thì không có một vướng mắc ái dục nào có thể xâm nhập vào cuộc sống cuộc tu của mình được. Mà thật vậy, nếu chúng ta tinh tấn giữ gìn điều lành và tán trợ điều thiện, nếu chúng ta luôn vượt thắng được ác tâm, luôn tưởng nghĩ đến ba mươi bảy phẩm trợ đạo nghĩa là lúc nào chúng ta cũng cân phân điều lành để theo và điều dữ để tránh thì tất nhiên bộ mặt thật của “con đường vô định” sẽ phơi bày ngay trong những giây phút chúng ta đang sống trong hiện tại. Lúc đó dù chúng ta vẫn sống, vẫn có những nhu cầu sống, nhưng chúng ta sẽ không còn ham mong, tìm kiếm, thỏa mãn, bất toại, khổ đau và phiền não nữa. Lúc đó dù chưa dứt hẳn được nụ cười hay tiếng khóc, thân tâm chúng ta cũng đã an lạc và tự tại lắm rồi vậy. Nếu có khóc cười đi chăng nữa, thì nụ cười và tiếng khóc ấy là cho chúng sanh và vì chúng sanh. Lúc đó lẫn mé giữa vui buồn, thương ghét, chuộng ưa, tìm cầu, xua đuổi, cay đắng, ngon ngọt, vân vân sẽ bị xóa trắng. Lúc đó dù có gặp cảnh vui, tâm cũng không ngã mạn cống kiêu; gặp cảnh khổ đau phiền não, tâm cũng không thối thất. Lúc đó người con Phật sẽ luôn thấy rằng tất cả đều do “tâm phân biệt” đưa đẩy chúng ta vào “mê lộ,” rồi mê lộ dẫn dắt

chúng ta gây tội tạo nghiệp. Người con Phật chơn thuần phải thấy rằng vạn pháp từ thiện đến ác, từ hữu vi đến vô vi đều do “đối đãi phân biệt” mà ra. Nếu bình tâm suy nghĩ thì chúng ta sẽ thấy rằng vạn pháp không thường, tất cả đều như mộng như huyễn. Tuy nhiên, chính những cái không thường mộng huyễn ấy là những nhân nhân tố chính gây ra những nghiệp báo mà chúng ta phải hoằng vai gánh chịu khi nào chúng ta còn dấn bước lang thang trên bước đường vô định. Thấy như vậy để có được khả năng nhìn rõ được công việc chính của người tu là phải giẫm đạp lên tất cả để chỉ hướng về phía ánh sáng của chân lý mà Đức Từ Phụ đã trao truyền. Làm được như vậy chúng ta sẽ thực sự sống được với chính ta, sống cho chính chúng ta trong từng sát na hiện tại. Lúc ấy chúng ta luôn như như tại tại, nghĩa là khả thuyết, bất khả thuyết, ngôn thuyết, vô ngôn thuyết, có thể biết, không thể biết, khả lượng, bất khả lượng, tư nghì, bất khả tư nghì, văn tự, không văn tự, vân vân không còn dính vấp gì với cái thực tại tỉnh lặng, không còn dính vấp gì với cái ốc đảo như như rỗng suốt mà mình đang kinh qua.

Người con Phật chơn thuần, muốn phát đại hùng đại lực mà tu cho được giải thoát, phải luôn canh cánh bên lòng rằng từ vô lượng kiếp chúng ta đã ngủ mê trên con đường vô định, nay gặp được ánh đạo vàng của Phật Tổ, cơ hội bất nhỏ gốc rễ vô minh nằm trong tay mỗi chúng ta, nhỏ hay không nhỏ là hoàn toàn tùy thuộc nơi mình. Đồng ý thân tâm này huyễn giả, thân của sát na trước không phải là thân của sát na sau; tâm của sát na sau không còn là tâm của sát na trước tất cả đều là những giả tướng tan hợp bởi duyên, nhưng nếu không có thân tâm tướng huyễn giả này thì sẽ không có gì hết. Người biết tu là người biết dùng thân tâm huyễn giả để làm bàn đạp bước chân ra khỏi con đường vô định. Người biết tu là người luôn tỉnh thức trước những khúc quanh quan trọng trong cuộc đời vì chính những khúc quanh này

là những nhân tố quyết định những mảnh đời nối tiếp, chính những khúc quanh này xô đẩy chúng ta tiếp tục lăn trôi hay tỉnh mộng. Người biết tu là người tự biết sự chuyển mình ngay trong thân tâm này từ đồng ấu thiếu niên đến tráng niên lão niên. Đã là thiếu niên, không ai cấm cản chúng ta mang theo kỷ niệm của thời đồng ấu, nhưng chỉ mang theo để ôn cố tri tân, chứ mọi hành xử đều phải là hành xử của một vị thiếu niên. Thời thiếu niên bông bột với đủ đầy tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Kịp đến thời tráng niên thì người tu phải biết tu biết sống thế nào cho thật xứng đáng là một người con Phật tráng niên, rồi lão niên, rồi trở về với cát bụi lại cũng như vậy. Đã từ vạn kiếp lăn trôi trong ba nẻo sáu đường vì chưa thấy được ánh đạo vàng của Phật Tổ nên đành để cho tập khí ngày càng sâu dầy. Giờ đây ánh Từ Quang của Phật Tổ đã soi cùng năm châu bốn bể, thế mà tự mình không được tí nào ớn mưa móc, thì thật là tội nghiệp ! người con Phật chơn thuần phải dám phát đại nguyện nếu một ngày một bữa không trừ bỏ được tham sân si, thì một năm hay vài năm cũng quyết trừ bỏ cho bằng được. Hãy tự hỏi chính mình xem coi tham sân si rốt rồi mình được gì ? Mạn, nghi, tà kiến rồi mình được gì ? Sát, đạo, dâm, vọng rồi mình được gì ? Quý vị ơi! Tất cả chỉ là những cánh hoa địa ngục không hơn không kém. Nói gì thì nói, bản chất cố hữu của đạo Phật vẫn là nói dễ khó làm. Hôm qua lên chùa miệng mồm hô ba loa, khi về đến nhà cảm thấy không ổn nên tự nguyện từ rày về sau sẽ chỉ đến chùa với cái tâm “tĩnh lặng.” Nhưng nói dễ khó làm, thế nên hôm nay rồi cũng sẽ y chang như hôm qua, hoặc giả còn tệ hại hơn nữa là khác. Con đường vô định là con đường đầy trực trặc, ai cũng thấy, ai cũng biết, thế nhưng muốn bước ra khỏi con đường ấy, không phải là chuyện tầm thường. Đạo Phật là trung đạo, Phật Tổ không bắt ép chúng ta từ bỏ đời để vào đạo. Phật không bắt ép chúng ta phải lên rừng hay xuống biển để tìm đạo.

Lên non hay vào rừng mà vẫn trang bị đầy đủ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng thì lên non hay vào rừng để làm gì ?

Tóm lại, muốn bước chân ra khỏi con đường vô định mà chư Phật đã một lần bước ra, chúng ta phải tu tập y như chư Phật sao cho có đầy đủ tín, tấn, niệm, định, huệ, từ bi hỷ xả, cũng như tất cả các thiện pháp. Chúng ta phải luôn niệm niệm rằng hễ một ác pháp khởi dậy trong ta tức là có một chúng sanh đang đau khổ, đang lặn ngụp trong vạn dặm rong ruổi trên con đường vô định. Ngay cả những người đã cạo tóc nhuộm áo cũng phải vô cùng cẩn trọng, vì nếu không khéo, thì những vương vít của chấp pháp mê tông cũng có thể đưa chúng ta đến chỗ khởi vọng tà kiến phân biệt ta cao người thấp, ta đại người tiểu, ta viên người thiên, ta chánh người tà, ta đốn người tiệm. Muốn bước chân ra khỏi con đường vô định, người con Phật phải nên luôn cẩn trọng, đừng để cho thân tâm này mù quáng chạy theo những cái bánh vẽ ảo ảnh do bản ngã vẽ ra. Muốn bước chân ra khỏi con đường vô định, chúng ta phải buông bỏ tất cả những thiện kiến của phàm tình thế tục, hầu tránh cảnh lầm chấp ngón tay chỉ trăng là trăng, để rồi chỉ một bề cam chịu làm thân “ếch ngồi đáy giếng.” Muốn bước chân ra khỏi con đường vô định, người con Phật phải kiên quyết dứt tháo những sợi dây chấp ngã, chấp tướng, chấp pháp, ái dục, ham mong, tham lam, bôn sển, sân hận, si mê, tật đố, ganh tỵ, trây lười, vân vân. Muốn bước chân ra khỏi con đường vô định, muốn rời chốn u mê để về với ánh đạo vàng, con đường duy nhất mà ai trong chúng ta đều phải kinh qua là “ngôn hành tương ưng.” Nói sao làm vậy. Tuy nhiên, người con Phật nên luôn nhớ rằng đã là con Phật thì ngôn ngữ của mình cũng phải là ngôn ngữ của Phật, và cách tu hành của mình cũng phải là cách tu hành của Phật. Người con Phật không nên học đòi theo thói nhàn đàm hí luận của thường tình thế tục. Con người ấy nên

luôn nhớ rằng tu hành chân chánh y theo Phật chứ không lấy “bản ngã” ra làm thước đo để hoàn chỉnh con người. Tự tánh Di Đà ở mỗi chúng sanh đã tự đầy đủ, chỉ cần ta có chịu thâm thâm trở về với cái tự tánh ấy hay không mà thôi. Nếu không thấy được như vậy thì cho dù có tu hết kiếp này qua kiếp khác, cũng chỉ là “mài gạch mà muốn làm gương soi mặt mà thôi.” Vì cho dù có xây chùa, dựng tháp và bố thí bao nhiêu đi nữa, mà tâm vẫn còn ham muốn mong cầu, thì cũng chỉ làm khổ mình và khổ người mà thôi, chứ không ích lợi gì cho ai. Người con Phật thực tâm muốn bước chân ra khỏi con đường vô định, dù thượng căn hay hạ trí, đều “thẳng một đường tu,” chứ không lấy nhãn hiệu “phàm phu” ra che mắt Thánh. Nên nhớ rằng tu theo Phật là hành trì sao cho giải thoát khỏi mọi hệ lụy của sanh, lão, bệnh, tử, chứ không phải dùng “thế trí biện thông” để biện giải hay can thiệp vào tiến trình của sanh lão bệnh tử. Làm được như vậy thì từng giây phút hiện tại của chúng ta là những giây phút tĩnh lặng, chứ không trốn chạy vô thường, khổ não, vô ngã, bất tịnh để chạy theo những cái mà phàm phu gọi là “thường, lạc, ngã, tịnh.” Làm được như vậy thì từng bước chân ta đi qua là những bước chân xa rời con đường vô định mà chúng ta đã một lần lỡ bước sa chân.

447. THÁI ĐỘ CẦU HỌC CẦU TU CỦA NGƯỜI PHẬT TỬ

Trên hai mươi lăm thế kỷ về trước, Đức Từ Phụ đã từng khẳng định đạo Phật là đạo của từ bi, trí tuệ và giải thoát. Người Phật tử muốn tu theo đạo Phật cũng phải tu sao cho được từ bi và trí tuệ để một ngày không xa nào đó cũng sẽ được giải thoát như Đức Phật. Tuy nhiên, trong thời xa Phật này, nhiều người tự xưng là con Phật và nghĩ mình đang tu theo Phật, nhưng trên thực tế họ hoàn toàn đi ngược lại những lời Phật dạy. Xin một lần nữa khẳng định lại lời Phật dạy: “Nếu bảo rằng tu theo Phật mà không có từ bi và trí tuệ thì sẽ không bao giờ đạt được cứu cánh giải thoát.” Đừng ai nghĩ rằng tu theo Phật để trốn lánh lục dục thất tình và thất chí; đừng ai nghĩ rằng đạo này học mà thành hay nhàn đàm hí luận mà được giải thoát. Như vậy muốn học và muốn tu theo Phật, chúng ta phải có thái độ như thế nào ?

Chính Đức Phật đã khẳng định trong các kinh điển của Ngài là càng về thời xa Phật, chúng sanh không dùng tai để nghe, mắt để thấy và trí huệ sáng suốt cho việc tu tập giác ngộ và giải thoát nữa. Ngược lại, họ nghe thấy và dùng trí huệ của họ cho việc nhàn đàm hí luận. Trong xã hội văn minh vật chất hôm nay, con người tưởng rằng mình có thể đọc và học thuộc giáo điển là đủ, nên họ đánh mất đi tinh thần cao đẹp của những người con Phật cầu học cầu tu năm xưa; họ không còn nêu cao tinh thần tinh tấn, tham bái, cầu thân và cầu học cầu tu với thiện hữu tri thức nữa. Lúc nào họ cũng tự cho mình là trung tâm vũ trụ với sự hiểu biết uyên thâm, vì thế cho nên thay vì đến chùa làm công quả hoặc tu công đức, thì họ lại đem những hiểu biết vật vãnh ra để vấn thầy khảo bạn. Thay vì đến chùa và vận dụng tất cả những thì giờ có được giúp quý thầy hoằng pháp lợi sanh thì họ

tụm năm tụm bảy để nói phiếm sự thị phi hay trà đàm hí luận. Những người con Phật chớ thuận hỷ cần trọng, đừng để vướng mắc vào bầy rập của bọn Ba Tuần ác độc này. Thật tình mà nói, chúng ta sẽ không còn nhiều thì giờ nữa đâu để mà nhàn đàm hí luận, một phút ta sống là một phút ta chết, một ngày trôi qua là một ngày ta đi gần đến nhà mồ. Hoàn cảnh hiện tại của chúng ta còn tệ hơn cá thiếu nước nữa quý vị ơi ! Người con Phật cầu học cầu tu hãy đến chùa với tất lòng thành, hãy khẩn thiết và khiêm cung cầu học cầu tu dù phải đương đầu với bao chướng duyên nghịch cảnh, chúng ta phải cương quyết giữ vững tâm Bồ Đề kiên cố hầu khắc phục mọi trở ngại để vượt thắng tất cả.

Đã biết thực trạng của đạo đức trong thời mạt pháp hiện tại là nhiều ma ít sãi, chúng ta nên tự mình đề cao cảnh giác trong mọi tình huống, đừng để vướng mắc vào những căn bệnh trầm kha của sanh chúng, chuộng văn tự hí luận mà khinh thường hành trì thực nghiệm. Hoặc giả lúc mới phát tâm tu hành thì rất tinh chuyên cần mẫn, đi đâu đến đâu cũng kết tụ bồ đề quyến thuộc; tuy nhiên, càng tu lâu càng mắc phải bệnh “cầu lý quên sự.” Càng tu lâu càng mống tâm khinh sư chê đạo. Nói như vậy không có nghĩa là người Phật tử phải cầu sự quên lý. Là con Phật phải lắng nghe lời Phật dạy. Vì thấy tâm điên đảo của chúng sanh trong thời xa Phật này mà trên đường hoàng pháp, Tôn Sư Minh Đăng Quang, vị Tổ đã khai sáng ra Giáo Hội Phật Giáo Tăng Già Khất Sĩ, đã khuyên nhủ mọi người hãy cùng nhau xây dựng một cõi đời hạnh phúc ngay trong cõi Ta Bà ngũ trược ác thế này. Ngài đã nhấn nhủ: “Nếu chưa đủ duyên xuất trần với nhất bát thiên gia phạn, cô thân vạn lý du, dục cùng sanh tử lộ, khát hóa độ xuân thu; thì ít nhứt người người cũng nên quán triệt giới luật, và luôn tránh ác làm lành. Thái độ cầu học cầu tu của người Phật tử là phải sống chung tu học một cách hài hòa, cái biết là phải cùng nhau chung biết, tinh thần không chặt, vật chất

không hao. Hãy tự mình hướng về phía trước mà đi, bỏ lại sau lưng tất cả, kể cả Phật pháp, đừng cố chấp, đừng câu nệ... Làm được như vậy thì những đầy vơi, có không, còn mất, hơn thua, vinh nhục, thành bại, khổ vui, sống chết của cuộc đời không còn công năng xô đẩy chúng ta vào bể khổ trầm luân nữa.” Thật vậy, đạo Phật là trung đạo. Người con Phật rẽ sóng khổ vui trong thế giới Ta bà mà đi tới. Đạo Phật là một sự viên dung tròn đầy. Khi nói đến lý sự thì lý sự phải viên dung. Khi nói đến đạo đời thì đạo đời phải hài hòa. Với người con Phật, mình và chúng sanh mọi loài đều đồng đẳng. Mình là chúng sanh, chúng sanh là mình. Mình sống cho tất cả, tất cả sống cho mình. Đạo Phật viên dung như vậy đó ! Nhưng thế nào là lý sự viên dung ? Lý sự viên dung là không cầu lý quên sự, mà cũng không cầu sự quên lý. Học lý để đi vào sự, chứ không học lý để rong ruổi đó đây để nhàn đàm hí luận. Phật đã không từng nhắc nhở tứ chúng về ba bước khởi tu đó sao ? Nghe lời Phật dạy, suy nghĩ về những lời dạy đó ấy coi cái nào thích hợp với mình rồi đem ra thực hành cho chính mình. Người Phật tử lúc nào cũng nên có một thái độ thành khẩn lắng nghe lời Phật dạy, lắng nghe Thầy Tổ, lắng nghe thiện hữu tri thức. Lắng nghe và hấp thụ những gì thích hợp với mình, chứ không vội phê bình phán đoán. Người Phật tử chơn thuần phải luôn canh cánh bên lòng rằng: “thà uống nước đồng sôi cho thân này tan rữa, chứ quyết không để cho bọn Ba Tuần lôi kéo.” Lúc nào cũng giữ vững tinh thần cầu học cầu tu một cách kiên cố, không mỏi mệt, không sợ gian khổ và không thối chuyển. Tuy nhiên, là chúng sanh có mấy ai không vướng lằm mắc lỗi. Chính vì thế mà Phật Tổ đã dạy rất rõ ràng rằng: “dù bao lần lằm lỗi vấp ngã mà biết quyết chí đứng lên noi theo hạnh của chư Phật chư Tổ mà sửa chữa, để đi đến toàn thiện toàn mỹ, thì không đợi đến kiếp nào, mà nhứt định ngay trong đời này cuộc sống luôn an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc; cuộc tu

luôn an nhiên và tự tại. Trong thời Phật còn tại thế, nhân có vị tỳ kheo tên là Citta, cứ xuất gia rồi hoàn tục năm lần bảy lượt nên bị các tỳ kheo khác tỏ ý khinh chê châm biếm. Thấy vậy, Đức Phật bèn khuyến tấn chúng đệ tử rằng: “Người tu vẫn còn là một phàm Tăng, nên khi phạm giới vẫn phải bị đọa. Tuy nhiên, chủng tử tu hành vẫn còn đó chứ không mất. Khi hết bị đọa thì trở lại tu tiếp. Còn với người chưa tu, không có chủng tử tu hành, lỡ tạo nghiệp bị đọa, đến khi hết quả báo, cơ hội tiến tu dù sao vẫn ít hơn những người đã từng biết tu. Như vậy, Citta dù có thua kém những tỳ kheo tinh chuyên tu hành khác, nhưng Citta không thua kém bất cứ phàm nhân nào.”

Người con Phật chơn thuần hãy luôn lắng lòng suy gẫm xem coi mình là gì so với chư Phật và chư Tổ ? Dù có thế trí biện thông thế mảy mà không biết tận dụng sở trường của mình vào công việc tu tập thì cũng bằng thừa. Ngược lại, dù căn cơ ám độn kém cỏi mà chịu lắng nghe lời thầy tổ trao truyền, chịu vô tâm, chánh kiến và nhiệt tình tu tập thì dầu dốt đặc như ông Châu Lợi Bàn Đà Già vẫn có thể tự tạo cho mình một “Niết Bàn” nho nhỏ ngay trong đời này kiếp này. Người con Phật chơn thuần nên luôn nhớ lời Phật dạy, luôn đem khả năng tri thức sẵn có của mình vào việc giúp mình, giúp người và giúp đời. Người con Phật phải luôn cẩn trọng về thái độ cầu học cầu tu của mình trong mọi tình huống. Đạo Phật với Thánh điển cao siêu và người con Phật rất cần những thánh điển này. Tuy nhiên, dù ta đang tu với bất cứ pháp môn nào, thái độ cầu học cầu tu của ta luôn đóng vai trò tối quan trọng trong việc tu tập của chính mình. Thái độ ấy sẽ quyết định tất cả những thành bại trong cuộc tu. Vương mắc hay giải thoát đều từ trong thái độ ấy mà ra. Tâm tĩnh hay tâm loạn cũng do thái độ ấy mà có. Tham lam bồn sển hay rộng lượng bố thí cũng do thái độ cầu học cầu tu mà thành. Người con Phật chơn thuần phải nắm cho được mấu chốt chính yếu này để không

luống phí thì giờ một cách vô bổ. Mà thật vậy ! Phật lúc nào cũng khẳng định với tứ chúng rằng: “Nhân nào quả nấy.” Nếu chúng ta đến chùa với thái độ cống cao ngã mạn thì chúng ta sẽ học được gì ngoài tà kiến, biên kiến và ác kiến ? Nếu chúng ta đến chùa với thái độ ồn ào thì chúng ta sẽ được gì ngoài cái tâm loạn động ? Nếu đến chùa với thái độ nhàn đàm hí luận thì ta sẽ được gì ngoài những thị phi tranh chấp ? Ai trong chúng ta lại không biết rằng “sở tri chướng” là đầu dây mối nhợ đưa chúng ta đến chỗ lầm đường lạc nẻo, hoặc bị sự khống chế của bọn tà ma ngoại đạo. Tuy nhiên, chúng ta vẫn chấp chặt không rời. Ai trong chúng ta lại không biết có đi mới có đến, có làm mới có thành, thế nhưng chúng ta vẫn thích nói hơn thích làm. Ai trong chúng ta lại không biết tầm quan trọng của giới đức và đạo hạnh của một người tu, thế nhưng chúng ta vẫn xé rào bẻ lưới, thử hỏi rồi đây chúng ta sẽ thành cái gì ?

Người con Phật phải nên luôn cẩn trọng ! Giáo huấn của Đức Thích Tôn Từ Phụ chỉ thích hợp cho những ai muốn thấy, muốn nghe và muốn hiểu biết những điều chánh đáng mà thôi. Dẫu biết rằng Phật tại tâm và Phật giáo phát triển từ trong lòng người, nhưng thái độ cầu học cầu tu của người Phật tử vẫn là yếu tố tối quan trọng quyết định tương lai tu hành của chính mình. Dẫu biết rằng ngọc trong đá, nhưng nếu chúng ta không cố gắng lấy ngọc ra khỏi đá, thì đá vẫn là đá mà thôi. Cũng như vậy, nói Phật tại tâm rồi không cần chi đến cầu học cầu tu thì còn lâu mới thành Phật.

Chúng ta đang sống trong xã hội văn minh vật chất, nơi mà sự tôn kính được đo bằng tiền tài và danh vọng. Nếu không khéo, chúng ta sẽ bị cuốn hút vào đó hồi nào không hay. Nếu không khéo, Phật tử chúng ta sẽ một bề chạy theo chùa lớn chùa đẹp bên ngoài, mà quên bẵng đi cái lớn và cái đẹp chính nơi tâm mình. Thấy như vậy mới biết thái độ cầu học cầu tu của Phật tử,

nhứt là Phật tử tại gia là tối ư quan trọng. Người con Phật phải luôn cẩn trọng vì nếu không khéo chúng ta sẽ đi ngược lại những lời giáo huấn cao thượng của Thế Tôn. Nếu không khéo thay vì tâm tịnh thân yên, chúng ta sẽ trở thành những con lật đật cuồng tâm loạn tính. Người con Phật nên luôn nhớ rằng “tham, sân, si” là tam độc. Chính lòng tham thôi thúc chúng ta hành động cuồng dại, lòng sân xô đẩy chúng ta vào khu rừng đang cháy không có lối ra, và chính sự si mê làm cho chúng ta ám muội không còn thấy đâu là tà đâu là chánh. Thái độ của người Phật tử đang cầu học cầu tu là phải dứt khoát đoạn tuyệt tham sân si. Thái độ của thường tình thế tục là ngã mạn cống cao, là tự coi mình như trung tâm vũ trụ, chỉ có mình là đáng kể còn người khác là đồ bỏ. Thái độ của người cầu học cầu tu thì ngược lại, luôn khiêm cung từ tốn và nhẫn nại. Mà thật vậy, nếu muốn học phải thấy mình còn kém, còn khuyết điểm mới mong có chỗ dung chứa chánh kiến. Phật tử nên luôn nhớ rằng những pho đại tạng sẽ không giúp ích gì cho chúng ta nếu chúng ta chỉ một bề học cho thuần thuộc để rảo bước đó đây nhàn đàm hí luận, đó chỉ là thái độ tiêu khiển cho qua thời giờ của những kẻ cuồng tâm loạn tánh. Nếu học chỉ để hí luận chơi cho vui, thà rằng đừng học chi cho phí thì giờ vốn dĩ đã không có của chúng ta. Thái độ của người con Phật phải thành khẩn và kiên quyết. Niết Bàn hay địa ngục, nga quỷ hay súc sanh, a-tu-la hay người, Trời hay Phật là ở đây, trong những giây phút hiện tại của cuộc sống này. Hỡi những người con Phật hãy suy gẫm lại mà xem ! Thế Tôn và chúng ta cũng đồng là chúng sanh ở một kiếp xa xôi nào đó, thế mà Ngài đã thành Phật tự kiếp nào, còn chúng ta ? Giờ này chúng ta vẫn còn ôm giữ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Giờ này chúng ta vẫn còn ngồi đây nhàn đàm hí luận. Hãy tỉnh giấc đi quý vị ơi ! Đây là cơ hội vạn triệu kiếp mới có một thuở được gặp giáo pháp cao thượng của Phật Tổ. Thật tình mà nói, phải có

đại nhân duyên lắm mới được sanh làm người và được gặp Phật pháp, nếu chúng ta không có thái độ thành khẩn trong việc tu tập cho chính mình, một mai mất thân này bao giờ mới có cơ tái hồi ? Phật tử chơn thuần phải luôn noi theo hạnh nguyện của Phật Tổ mà tu. Chúng ta sẽ không còn nhiều thì giờ nữa đâu quý vị ơi !
Đừng tiếp tục đi trong vô minh giữa rừng kinh biển giáo nữa.
Mong cho ai nấy đồng phát tâm Bồ Đề, tự giác, giác tha cho đến khi cùng nắm tay chư Phật thông dong đi vào cõi vô ưu, vô sanh và vô diệt. Mong lắm thay !!!

448. ĂN BÁNH VẼ

Trong kinh Pháp Hoa, Phật đã dạy rõ ràng: “Sau khi Như Lai diệt độ, người nào biên chép, thọ trì, đọc tụng, cúng dường, hoặc vì người khác nói kinh thì người đó được Như Lai lấy tay xoa đầu, lấy áo trùm lên mình, lại được chư Phật ở mười phương hộ niệm.” Phật đã dạy quá rõ ràng như thế này mà vẫn có người cam tâm ăn bánh vẽ. Phật đã khổ công tu luyện và khai sáng ra một triết lý sống tu tuyệt vời, triết lý ấy có thể khai thị cho chúng sanh có được cách nhìn, cách sống và cách tu y như mười phương ba đời chư Phật. Triết lý ấy có khả năng dẫn dắt chúng sanh ra khỏi bến mê để sang bờ giác ngộ và giải thoát. Tuy nhiên, trong xã hội loạn động hôm nay, có lắm kẻ gàn bướng, làm những việc bất thiện, ngày ngày gây tội tạo nghiệp, sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ và trong cuộc hành sử hằng ngày vẫn chất chứa đầy ắp những tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Con người ấy chưa từng biết kinh vì nhân quả nghiệp báo. Đã không sợ tội báo sở sanh thì thôi, những con người ngã mạn cống cao này còn tỏ vẻ khinh Tăng chê đạo, coi Trời không bằng vun, mực hạ vô nhân. Họ tưởng rằng miệng nói lắm nhảm được vài ba câu thiền là đủ cho cuộc đời tu hành của họ. Thật là tội nghiệp cho những kẻ đang ăn bánh vẽ!!! Nếu tu theo đạo Phật mà chỉ cần lắm nhảm vài ba câu thiền hay chỉ cần đọc sách để thỏa mãn óc tò mò hiểu biết, vân vân thì Phật đã không nhọc công tu luyện cũng như gây dựng những Tăng đoàn. Thật tình mà nói, dù có thể trí biện thông đến đâu đi nữa, hoặc có hiểu biết đến đâu đi nữa mà chỉ ưa lý thuyết chứ không nhứt tâm hộ trì tịnh giới, vẫn là những con ma trời và tự làm bánh vẽ cho mình ăn, kẻ ấy vẫn là những con ngựa quỉ hay súc sanh, vẫn ngày ngày lăn lộn trong tam đồ lục đạo. Người tu Phật phải thấy rằng

từ vô thi chúng ta đã lăn trôi tạo nghiệp, đã nổi chìm trong ba cõi, đã trôi dạt trong sáu đường cũng do nơi nặng lòng chấp ngã, do bởi cam tâm ăn bánh vẽ của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Nay muốn thực tâm tu theo Phật phải thấy cho được tội phước đều do mình tạo tác, hễ gây nhơn nào thì phải lãnh quả nấy. Thấy để phát lòng quy y Tam Bảo. Thấy để quyết tâm tu thiệt, chứ không còn lảm nhảm hí luận nữa. Thấy để quyết tâm không tiếp tục ăn bánh vẽ, cũng không vẽ bánh cho ai ăn. Trong Kinh Hoa Nghiêm, Đức Từ Phụ đã vạch rõ cho chúng ta thấy những cái bánh vẽ mà chính chúng ta đã tự vẽ lấy. Hoa đốm chưa từng có, nhưng thị giác bình hoạn của chúng ta vẫn cứ thấy hoa đốm ngày ngày lảng vảng ngay trước mặt. Người con Phật phải thấy phải biết như vậy để thâm thâm tiến tu ngay từ bây giờ, tránh những việc bất thiện như sát sanh, trộm cướp, tà dâm, vọng ngữ, rượu chè. Thấy để chấm dứt ngay những hành động ác độc, tham lam, dối ky, ganh ghét, dua nịnh. Thấy để ngay từ bây giờ chăm làm các việc thiện và tu sao cho ba nghiệp thân khẩu ý luôn trong sạch. Thân người khó được, Phật pháp khó gặp. Nay được thân người và gặp Phật pháp, không lẽ chúng ta lại cam tâm tiếp tục ăn bánh vẽ ? Người con Phật phải thấy rằng sanh tử vô thường, chợt có chợt không, đời người nhanh như ánh điện chớp hay sương mai trên đầu cỏ. Chúng ta coi vậy mà không còn bao nhiêu thời giờ nữa đâu quý vị ơi ! Ngày xưa Thái tử Tất Đạt Đa đã dám từ bỏ cung vàng điện ngọc, cắt ái ly gia, chỉ một bề cầu tìm đường giải thoát cho chúng sanh. Nay con đường ấy đã hiển lộ. Phật đã dày công làm nên những cái bánh “Giải Thoát” cho hậu bối, thế mà chúng ta lại cam tâm ăn bánh vẽ, quả là tội nghiệp ! Sự giàu sang phú quý, công danh sự nghiệp, quyền cao lộc cả trên đời này chỉ là những cái bánh vẽ không hơn không kém. Giả dụ những thứ ấy có hiện hữu đi nữa thì cũng chỉ là nhứt thời tạm bợ, có để chờ không, được để

chờ mất, vinh chờ nhục, thành chờ bại, sang chờ hèn, giàu chờ nghèo, vân vân và vân vân. Người tu Phật phải luôn thấy rằng thân thể tráng kiện mạnh khỏe này rồi không bao lâu nữa nó sẽ suy yếu bệnh hoạn, tình thâm phụ mẫu quyến thuộc rồi cũng chia xa tất cả đều chỉ là những cái bánh vẽ quý vị ơi ! Ngay cả bản thân này rồi cũng sẽ về với cát bụi. Từ vô thủy đến nay, thân này đã bao lần sanh và bao lần diệt, nào ai biết được. Chỉ biết sanh diệt nối tiếp không ngừng nghỉ, lúc làm trời, lúc làm người, lúc lại làm trâu cày ngựa kéo. Hãy luôn nhớ rằng do tạo tác ác hay thiện nghiệp mà chúng sanh thọ quả giàu, nghèo, sang, hèn, vui, sướng, khổ đau, phiền não. Hãy nắm lấy đuốc tuệ của Thế Tôn để xua tan bóng tối của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Hãy quăng bỏ những cái bánh vẽ đã từ bấy lâu đưa đẩy chúng ta trong luân hồi sanh tử. Hãy quay về với tâm mình mà tìm ông Phật nơi chính mình. Hãy chận đứng cái tâm lăng xăng lích xích chạy theo ông Phật bên ngoài. Tu hành không là cái gì cao xa khó nắm bắt, mà quay về sống ngay nơi mình. Người con Phật nên luôn nhớ rằng nếu “Đức” mình chưa có, “Đạo” mình chưa tròn, “Giới Hạnh” mình chưa thanh tịnh, thì dù có thiên hết kiếp này sang kiếp nọ, cũng chỉ là “mài gạch làm gương,” hoặc giả chỉ là ngồi không vô sự chứ chẳng ích gì. Một khi đạo đức tròn đầy và giới hạnh thanh tịnh thì ngồi hay không ngồi, thiên hay không thiên, không còn là điều bức thiết với người tu Phật nữa. Người con Phật nên luôn nhớ rằng thần thông “lậu tận” không cầu mà được, cũng không do hí luận biện giải mà có. Chỉ khi nào chúng ta chịu diệt sạch não phiền, khi đó chúng ta mới có đủ đầy thần thông bay vượt ra khỏi biên giới của khổ đau phiền não. Khi nào chúng ta chịu vượt thắng “bản ngã” với những ý niệm biên kiến và tà kiến khi đó chúng ta mới có chánh niệm, chánh tư duy, chánh kiến, chánh ngữ, chánh mạng, chánh nghiệp, chánh tinh tấn và chánh định. Phật tử nên

luôn nhớ rằng chính vì “bản ngã” mà ta mãi mục hạ vô nhân, từ đó tự ta xô đẩy chính ta và thúc ép người tiếp tục lăn trôi ăn bánh vẽ. Chính vì “bản ngã” mà ta vướng mắc vào những ý niệm “hữu, vô.” Phật pháp là tiên đơn diệu dược, không thể nghĩ bàn, nhưng đem “bản ngã” mà học tu Phật pháp là tự mình vẽ bánh mà ăn, tự mình ăn những cái bánh vẽ có chất độc, vô phương cứu chữa. Bát Chánh Đạo là Thánh Đạo cho những ai cầu học, cầu tu và cầu hành trì Phật pháp với cái tâm thật “bình thường,” nhưng nếu lấy “bản ngã” hoặc “hí luận” mà biện giải Phật pháp thì mọi thứ đều trở thành tà đạo. Nói tóm lại, một khi đã vướng mắc vào “bản ngã” và “hí luận” thì cho dù có thế trí biện thông cách mấy đi nữa, cũng chỉ là ăn bánh vẽ có chất độc không hơn không kém. Tất cả các pháp môn của Phật, tất cả những giáo lý nhà Phật phải được thực nghiệm bởi tự thân tự tâm của chính mình mới được gọi là tiên đơn diệu dược. Chính Đức Từ Phụ đã từng khẳng định rằng nhứt thiết chúng sanh, nhứt là con người, ai ai cũng có hạt giống tuệ giác như chư Phật. Hạt giống ấy ở chư Phật như thế nào, thì ở chúng sanh cũng như thế ấy, chứ không mãi mãi lớn hơn hay nhỏ hơn. Tuy nhiên, hạt giống ấy chỉ nảy nở khi chúng ta chịu dẹp đi “bản ngã” và “hí luận” với những cái bánh vẽ tai hại của phàm tình thế tục. Cũng như tuệ giác, hạt giống từ bi hỉ xả nơi chư Phật thế nào thì nơi chúng ta cũng như thế ấy. Người con Phật chơn thuần nên luôn nhớ rằng “từ bi hỉ xả” chỉ phát triển khi chúng ta chịu thấy, chịu nghe, hiểu, hành trì và tiếp xúc với sự thật bằng kinh nghiệm tự thân mà thôi. Một khi từ bi hỉ xả đủ đầy thì dù tu với bất cứ pháp môn nào đi nữa, chúng ta chỉ có một vị duy nhứt là Niết Bàn giải thoát. Mong cho ai nấy đạo đức tròn đầy, giới hạnh thanh tịnh và từ bi hỉ xả đủ đầy, để một ngày không xa nào đó Pháp Giới Chúng Sanh đồng thành Phật đạo!!!

449. SỬA ĐỔI MÌNH HAY SỬA ĐỔI NGƯỜI?

Hai mươi lăm thế kỷ trước Đức Từ Phụ đã vạch ra một con đường sáng cho hậu bối nương theo mà sống hạnh phúc và tu giải thoát. Tuy nhiên, ngay cả Thế Tôn, Ngài cũng không độ tận được chúng sanh. Ngay cả một bậc đại giác như Phật mà cũng không được cái toàn năng sửa đổi mọi người. Những ai hữu duyên thì đều được Ngài độ, còn những ai vô duyên, Ngài chỉ thương xót chứ không làm gì khác được. Tại sao lại như vậy ? Trong thời Thế Tôn còn tại thế, Ngài đã khẳng định với tứ chúng rằng: “Nếu ta nói rằng mấy ông đừng lo, hễ theo ta sẽ được ta độ tận, thì chắc chắn mấy ông sẽ theo ta nhiều lắm. Nhưng ta không nói được như vậy vì đạo Phật là đạo của chơn lý nên ta đành phải nói sự thật cho mấy ông nghe. Dù sự thật ấy có thế nào đi nữa thì nó vẫn là sự thật đáng được trân quý.” Sự thật là thay vì tìm cách sửa đổi ngoại trần cho thích hợp với mình là chuyện không tưởng, tự cố chí kim chưa ai làm được, thế nên người tu theo Phật phải cố gắng tự sửa chính mình để thích ứng với ngoại trần. Ngoại trần hay hoàn cảnh bên ngoài tự chúng không gây được khổ đau hay hệ lụy cho ai, chúng phải nhờ đến lục căn của chúng sanh làm chất xúc tác để tạo nên lục thức. Người con Phật phải thấy cho được điều này để không phải hoài công mất sức trong tiến trình tu tập. Xin khẳng định lần nữa lời dạy dỗ của Thế Tôn: “Tu là tự sửa mình.” Dù quý Thầy có giảng dạy thế mấy mà mình không chịu tự sửa mình thì cũng bằng thừa. Phật giáo là đạo “giải thoát,” giải thoát ở đây có nghĩa là mở ra cho thoát. Từ vô thỉ vô chung, không ai cột mình mà chính mình tự cột, giờ cũng chính mình tự mở. Những gút mắc của luân hồi sanh tử chỉ có tự mình biết và cũng phải tự mình gỡ chứ không ai có thể gỡ

được giữ mình. Khi Phật nói “ban vui, cứu khổ,” Phật không bao giờ biểu chúng ta cứu khổ người bằng cách sửa dạy người, hoặc ban vui bằng cách sửa dạy người. Trong Kinh Niết Bàn, Đức Thế Tôn đã dạy: “Chúng sanh muốn tu hành đến trạng thái Niết Bàn như chư Phật, phải trước nhứt nhận chân đây là khổ, kia là con đường diệt khổ. Rồi sau đó nhiếp tâm tu tập và tu tập. Tu tập bằng con người thật của chính mình, chứ không lấy bản ngã hưởng ngoại cầu hình hay hí luận biện giải. Làm được như vậy, bất cứ trạng huống nào ta kinh qua, cũng đều là trạng huống của Niết Bàn.” Thật vậy, nếu chúng ta thực tâm tu hành thì dù ở không gian và thời gian nào, chúng ta cũng đều thấy an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc. Đi đâu đến đâu chúng ta cũng nhìn tha nhân bằng đôi mắt yêu thương và trái tim cảm thông bi mẫn. Lúc đó không cần phải “đầu môi chót lưỡi,” ngược lại, toàn thân toàn tâm chúng ta chỉ tỏa ngát một thứ kỳ hương: từ bi hỉ xả và cứu khổ ban vui. Phật đã nói quá rõ trong tiến trình tu Phật thì ai sửa ai ? Tuy nhiên, vấn đề ở đây là chúng ta có chịu lắng nghe và làm theo lời Phật dạy hay không mà thôi. Phật đã khẳng định với các đệ tử của Ngài trong Kinh Hoa Nghiêm rằng: “Muốn cứu khổ ban vui, người con Phật phải dùng sức lực của trí huệ, thuận theo tâm tính của chúng sanh mà làm.” Nghĩa là người con Phật phải tự sửa mình trong mọi tình huống, không câu chấp. Nói như vậy không có nghĩa là giáo lý nhà Phật khuyến khích đệ tử tự lợi chứ không lợi tha. Nói như thế để mọi người cùng nhau ý thức rằng mỗi người chúng ta là nhân tố chính cho công cuộc tu tập của chính mình. Muốn an định thân tâm, tự tâm thân này phải định tĩnh. Muốn cho sự tương quan giữa con người với con người được tốt đẹp, mỗi con người chúng ta phải tự làm tốt đẹp lấy mình. Muốn thế giới có hòa bình an lạc, tự thân mỗi người phải là một con người hòa bình an lạc trước đã. Chính Đức Phật đã từng dạy: “Con người là hơn cả vì tất cả kết quả giác ngộ đều

được thực hiện bởi tự thân con người. Đức Phật cũng như những trưởng tử hậu bối của Ngài có thể đem pháp âm vi diệu tuyên rao cùng khắp, nhưng có nghe được những pháp âm vi diệu đó hay không là hoàn toàn tùy thuộc ở mỗi người chúng ta. Đạo Phật vốn dĩ nói dễ khó làm, chính vì thế mà Phật đã dạy rằng dù chiến thắng vạn quân, không bằng tự thắng lấy mình. Tự thắng lấy mình mới là chiến công oanh liệt nhất. Trong kinh Pháp Cú, Đức Phật đã một lần nữa khẳng định về nét đặc thù “Tự tu tự sửa” trong đạo Phật: “Hãy là ngọn đuốc và nơi nương tựa cho chính mình, chứ đừng phó thác dung thân vào bất cứ nơi nào không phải là mình.” Phật không dừng lại ở đây, mà Ngài khẳng định thêm: “con người là tối thắng vì con người có thể thực hiện mọi điều tốt đẹp.” Tuy nhiên, Ngài lại tiếp tục cảnh tỉnh quần sanh qua lời dạy trong Kinh “Pháp Cú: “Con người có thể thực hiện mọi pháp lành, nhưng cũng chính con người đã và đang tạo ra mọi ác pháp.” Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp của vạn triệu năm về trước và vạn triệu năm về sau cũng vẫn vậy, nhưng chúng thâm nhập và thẩm thấu qua mỗi chúng sanh mỗi khác. Cũng như vậy, vô minh, hành, thức, lục nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, và sanh lão tử có tác dụng khác biệt trên mỗi chúng sanh. Đồng ý khi nào con người chịu đi ngược lại với dòng luân hồi sanh tử, chịu đoạn tận vô minh thì trí huệ sáng ngời. Tuy nhiên, dù đèn trí huệ có giống nhau, cường độ lợi ngược dòng sanh tử ở mỗi người mỗi khác. Thấy như vậy để đừng ai bắt ai phải theo mình và cũng đừng ai làm kéc học tiếng người, rồi lập đi lập lại những lời dạy của Phật của Tổ. Theo giáo lý nhà Phật thì “giao nhân nào, ắt gặt quả đó.” Cách duy nhất để tránh gieo nhân, hoặc giả nếu phải gieo chỉ gieo những nhân lành là người con Phật phải tự “sửa đổi lấy chính mình.” Sẽ không bao giờ có giác ngộ và giải thoát cho ai nếu người đó chỉ làm kéc học tiếng người. Phật luôn khẳng định giá trị tuyệt đối của con người:

“Nhân thị tối thắng.” Mà thật vậy, con người có một địa vị hết sức đặc biệt trong vũ trụ vô cùng vô tận này. Âm thanh phát ra từ một con người sẽ ngân vang mãi mãi về phía hư không dù chúng ta không còn được nghe thấy nữa, nhưng vạn triệu kiếp về sau này, âm thanh ấy vẫn còn đây. Chính vì thế mà sự sửa đổi từng cá nhân trong bất cứ xã hội nào, trong bất kỳ không gian hay thời gian nào, cũng rất ư là quan trọng cho nhân quần xã hội. Một người không sát sanh, vạn triệu người không sát sanh. Một người không trộm cắp, vạn triệu người không trộm cắp. Một người không tà dâm, vạn triệu người không tà dâm. Một người không vọng ngữ, vạn triệu người không vọng ngữ. Một người không uống uống rượu, vạn triệu người không uống rượu. Được như vậy, xã hội chúng ta đang sống đích thực là một xã hội loài người. Tương tự như vậy, từng người giữ thập thiện thì xã hội này là một thiên đường. Từng người tự thanh tịnh hóa lấy chính mình thì chúng ta còn bàn chi đến một thế giới Cực Lạc xa xăm nào nữa ? Làm được như vậy, Thế Giới Hoa Nghiêm mà Phật đã tuyên lưu năm xưa không ở đâu xa, mà là ở đây, ở ngay trong cõi Ta Bà ngũ trược ác thế này.

450. LẠY ÔNG PHẬT NÀO ?

Đa phần Phật tử chúng ta hay đi chùa lạy Phật vào những ngày cuối tuần, ngày rằm hay những ngày lễ lớn. Cũng có nhiều Phật tử ở nhà có thờ Phật nên lạy Phật mỗi bữa. Tuy nhiên, chúng ta có biết là chúng ta đang lạy ông Phật nào đây không ? Giả như chúng ta may mắn và phước đủ duyên đầy, được sanh ra vào thời có Phật, chúng ta cũng nên mỗi ngày tới gặp Phật và đảnh lễ Ngài để được thân cận những đức tánh siêu phàm thoát tục của Ngài. Tuy nhiên, chúng ta phước kém duyên mỏng nên sanh ra vào thời xa Phật, rồi vì kính ngưỡng Ngài nên chùa nào, nhà nào cũng an vị một tượng Phật để sớm hôm lễ bái, lâu ngày thành thói quen. Hễ đến giờ là y áo chỉnh tề đến trước bàn Phật tụng niệm lễ lạy, mà lăm khi không biết mình đang lạy ông Phật nào và phải lạy ông Phật nào ?

Chúng ta đã từ vô thủy lăn trôi tạo nghiệp, đã si mê, cố chấp, cuồng vọng, ganh ghét, đố kỵ, lọc lừa, thị phi, hơn thua, thành bại, tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Chính những nội kết này đã chất chồng từ lớp này đến lớp khác khiến cho bản tâm này trở nên như bản uế trước. Kịp đến lúc ăn được một vài cuống rau, đọc được vài biến kinh, niệm được vài câu chú, hoặc ngồi được dăm ba cử thiền thì đã vội xưng thầy này sư nọ. Kỳ thật chúng ta chưa bao giờ liễu ngộ được chân thiệt nghĩa của chữ “Tu,” chưa biết cách sống, chưa biết sửa đổi và gột rửa những lỗi lầm để tiếp nhận chân lý. Với bản thân mình, một giới chưa có, hướng là năm giới ! trong gia đình, quan hệ cha con, chồng vợ, anh em, bạn bè, thầy trò vẫn còn chưa biết thế nào là cảm thông, yêu thương và giúp đỡ lẫn nhau. Ngược lại, chúng ta vẫn ngày ngày tranh tụng kiện cáo, vẫn cãi lầy bất đồng. Đó ! Cuộc sống của chúng ta là như vậy đó. Thế rồi lại ngày đêm lạy

Phật để được phản bốn hoàn nguyên, hoặc để gột rửa những tội tình năm cũ. Chính vì thấy những mê muội của chúng sanh mà trước khi nhập diệt, Phật đã nhắn nhủ chúng đệ tử của Ngài, nhứt là những Phật tử tại gia rằng về sau này trong thời không có Phật, dù có tôn kính ngưỡng nhớ Như Lai, dù có đúc tượng Như Lai mà lễ lạy, phải nên luôn nhớ rằng: “Lạy tượng Phật, không bằng lạy kinh sách. Lạy kinh sách, không bằng lạy ông Thầy. Lạy ông Thầy, không bằng lạy bản tâm của chính mình.”

Tại sao Phật lại nhắn nhủ như vậy ? Vì Ngài biết càng về xa Phật, giáo pháp thâm thâm của Ngài có cơ mai một và biến thể thành một thứ thần quyền mê tín dị đoan, đến độ đệ tử về sau này của Ngài chỉ còn biết lạy Phật, lạy Bồ Tát để cầu mua may bán đắt hoặc để cầu phước, cầu tài, cầu lộc chứ không còn biết gì khác hơn nữa. Thế nên lạy tượng Phật để kính ngưỡng và bắt chước theo những đức tính cao đẹp của Ngài cũng tốt, nhưng không bằng lạy những kinh sách mà Ngài đã để lại. Chân thiệt nghĩa của chữ “lạy” kinh sách ở đây là học hỏi và hành trì theo những giáo lý mà Ngài đã trao truyền. Thật vậy, lạy tượng Phật không bằng tu tập hạnh từ, bi, hỷ, xả; lạy tượng Phật không bằng tu tập sáu pháp Ba La Mật (bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ). Lạy tượng Phật không bằng tu tập ba mươi bảy phẩm trợ đạo (Tứ Niệm Xứ: thân bất tịnh, tâm vô thường, pháp vô ngã, thọ thị khổ; Tứ Như Ý Túc: mong muốn, siêng năng, chuyên tâm, như thị; Bát Thánh Đạo; Thất Bồ Đề Phần: trạch pháp, siêng năng, vui vẻ, tín, tấn, niệm, định, huệ; Ngũ Lực).

Tuy nhiên, theo Phật thì lạy kinh sách cũng chưa bằng lạy mình sư. Đồng ý kinh sách cũng là những người bạn đồng tu rất tốt. Kinh pháp Phật là những chất nước cam lồ tưới mát sa mạc tình người khô cằn vì Phật pháp là thứ pháp an ổn, là chân lý, nhưng nếu không khéo, người đọc Phật pháp sẽ không tu được gì

mà chỉ một bề dùng Phật pháp để rong ruổi đó đây biện giải hí luận, vấn thầy, khảo bạn, phá đạo. Phật vì đại sự nhân duyên khai ngộ cho chúng sanh được ngộ nhập tri kiến Phật mà Ngài thị hiện. Ngài như một vầng mây lớn che mát cho chúng sanh đang lữ hành trong sa mạc khô cằn nóng cháy. Dù Ngài đã nhập diệt, Tăng đoàn của Ngài vẫn còn đây. Chính vì thế mà trước khi nhập diệt, Ngài đã nhắn nhủ với chúng đệ tử rằng khi còn mê nên tìm lạy một minh sư mà tu tập. Tại sao minh sư hơn kinh sách ? Đồng ý kinh pháp cũng là của Phật, cũng chỉ dạy những kim ngôn ngọc ngữ của Phật, và cũng dạy chúng sanh làm sao để xa lìa khổ đau phiền não để được an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc. Nhưng kinh sách không sống động như vị minh sư. Mỗi khi sân giận bùng bùng nổi lên, chúng ta không còn biết đâu là kinh với sách, nhưng nếu có ông thầy bên cạnh, thầy sẽ khuyên lơn bày giải đâu là lợi, đâu là hại của sự sân hận. Thầy là hậu duệ của Phật, tâm của minh sư cũng tràn đầy từ bi hỉ xả như tâm Phật, chứ không có đây thương kia ghét, đây khuyên lơn kia bỏ bễ. Mỗi khi chúng ta bị dục tình mê hoặc hay tà ma phá loạn, thì thầy sẽ kêu ngay lại mà khuyến tấn. Ngoài ra, Thầy còn là tấm gương sống về “chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý.” Qua cuộc sống thực của vị minh sư chúng ta sẽ thấm nhuần thế nào là không chấp nhơn, chấp ngã, chấp tướng, chấp chúng sanh, chấp pháp. Vì thấy thầy sống cuộc đời không thị phi tranh chấp nên chúng ta sẽ cảm thấy hổ người mỗi khi mở miệng ra tranh chấp thị phi. Vì thấy thầy luôn lấy thiện diệt ác, lấy an nhiên tự tại diệt trừ phiền não và luôn làm lợi ích cho tha nhân nên dù một ngày một bữa chưa làm được như thầy, nhưng đã vào vườn lan vườn chi lâu ngày, thế nào hương lan hương chi cũng thấm vào hồi nào mình cũng không hay.

Tuy nhiên, câu cuối cùng trong bài pháp “Lạy Ông Phật Nào ?” Đức Từ Phụ đã nhắn nhủ: “Lạy tượng Phật, lạy kinh sách, lạy

ông thầy, cũng không bằng lay bản tâm của chính mình.” Vì đạo Phật là đạo của tự tu tự ngộ. Muốn đạt đến đỉnh cao nhân cách mà lần về giải thoát, con người phải tự thực nghiệm lấy tự thân, phải tu thật, phải phát tâm Bồ Đề cho thật kiên cố, chứ không thể nào mù quáng tin vào tha lực. Trong giác ngộ và giải thoát, tha lực chỉ đóng một vai trò rất nhỏ. Khi tự thân mình còn đang chìm mê trong biển khổ, thì có thể lễ lạy cốt tượng ; tuy nhiên, không lễ lạy một cách mù quáng. Lễ lạy để kính ngưỡng và tự nguyện với Thế Tôn rằng rồi đây con cũng sẽ tu y như Ngài. Đến khi đã ngộ rồi thì phải quay trở về lay lấy “bản tâm” mình mà cương quyết tự độ bằng cách tu phước, tu đức, tu bất cứ pháp môn nào của Phật để đoạn trừ phiền não, rồi sau đó thực hành lợi tha. Trong vấn đề tu tâm dưỡng tánh và ngay cả vấn đề giác ngộ giải thoát, Phật tại tâm trung. Phật chính là “bản tâm” của mình, hãy lay ông Phật đó mà tu, chứ đừng chạy đông chạy tây cầu hình cầu tướng. Trong thời Phật còn tại thế, Ngài luôn nhấn nhủ với tứ chúng rằng: “Mục đích chính của đạo này là giúp cho chúng sanh sống hạnh phúc, tu giác ngộ và giải thoát với một điều kiện, là con người ấy phải biết quay về lay ông Phật ngay chính bản tâm mình.” Người Phật tử hãy sống hãy tu như thế nào cho nội tâm và ngoại cảnh được hài hòa, thì không cần nói chi đến tu đức sửa mình, con người ấy cũng chuyển dần từ ác qua thiện, từ tham lam bồn sển qua rộng lượng lợi tha. Chỉ có quay về lay ông Phật nơi chính mình, người con Phật mới có đủ công năng phân biệt thiện ác, chọn lựa chánh tà; từ đó chúng ta thật sự nhận biết những gì nên làm những gì không nên làm. Trong Tăng Chi Bộ Kinh, Đức Phật đã nói rõ: “Lo âu sợ hãi sẽ khởi lên khi các ông chỉ biết hưởng ngoại cầu hình. Ngược lại, người nào biết quay về lay ông Phật nơi chính mình, kẻ đó là người trí, kẻ đó không bao giờ có cảm giác lo âu sợ hãi. Cũng như vậy, tai họa và hung hiểm sẽ luôn đe dọa nếu các ông chỉ một bề cầu tha

lực. Ngược lại, người nào biết quay về lạy ông Phật nơi chính mình, kẻ đó là người trí, kẻ đó không bao giờ cảm thấy bị đe dọa bởi tai họa và hung hiểm.”

Tóm lại, chỉ cần lắng nghe và làm theo bài pháp “Lạy Ông Phật Nào?” Chúng ta cũng sẽ có khả năng “trực chỉ nhân tâm” của chính mình để phản bổn hoàn nguyên. Chừng đó chúng ta sẽ không còn chấp vào ngôn ngữ, hình tượng hay định kiến biên kiến nữa, mà chúng ta sẽ trực ngộ trực giác. Chừng đó dù không muốn, tâm này cũng đã vượt thoát khỏi sự đối đãi của chủ và khách, tâm và ngoại cảnh, ta và người chừng đó cuộc sống ta chỉ là một sự hài hòa tuyệt diệu. Chừng đó chúng ta mới thấy sự uyên thâm của những lời Phật dạy, không qua hình tượng, không qua kinh sách, không qua trung gian của bất cứ ai, mà là một dấu ấn trực tiếp từ tâm Phật qua tâm mình. Người con Phật nên luôn nhớ lời Phật dạy: “Nhân thân nan đắc, Phật pháp nan văn.” Làm được thân người đã là khó, nghe được Phật pháp lại càng khó hơn. Người con Phật nên luôn nhớ như vậy để dũng mãnh phát tâm hướng thượng, cố gắng tu hành hầu xa lìa những vui sướng tương đối và tạm bợ của trần thế. Muốn cứu vãn chính bản tâm mình, phải quay về lạy chính ông Phật nơi bản tâm, phải sám hối nghiệp chướng tiền khiên, phải diệt đoạn các niệm ác, tăng trưởng các niệm lành, và phải luôn kiểm soát tâm mình, không buông lung để xuôi, không hướng ngoại cầu hình, thì dù chưa hoàn toàn thức liễm thân tâm hay chưa đại ngộ đại giác, thân tâm này cũng đã an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc lắm rồi vậy !

451. TỰ CHIẾN THẮNG MÌNH

Trong thời Phật còn tại thế, đã có lắm luận sư Bà La Môn đến vấn nan Phật về nhân sinh quan, vũ trụ quan, sanh tử, Niết bàn... Nghe xong Phật chỉ mỉm cười chứ không bao giờ Ngài trả lời cho những kẻ vấn nan Phật pháp. Không phải Ngài không có khả năng trả lời những câu hỏi này. Tuy nhiên, với Ngài, vấn đề cấp thiết trước mặt của con người hãy còn ngổn ngang chưa giải quyết được, thì giờ đâu để nhàn đàm hí luận những chuyện không đâu. Chính vì thế mà Đức Thế Tôn đã khẳng định trong các thời pháp của Ngài rằng: “Giáo pháp của Thế Tôn nhiều như lá cây trên rừng. Tuy nhiên vì chúng sanh ám độn lại thêm căn tính ưa nhàn đàm hí luận, nên ta chỉ nói những gì cần nói và những gì thích hợp với căn cơ của chúng sanh mà thôi.” Thật vậy, đạo Phật là một chơn lý có thể đáp ứng được mọi khía cạnh cuộc đời, từ nhân sinh quan đến vũ trụ quan. Ai muốn du hành vào tam thiên đại thiên của thế giới Hoa Nghiêm thì cứ du hành, nhưng Phật khuyên mọi người hãy cố gắng áp dụng Phật pháp vào đời sống hằng ngày để xây dựng cá nhân đạo đức, gia đình hạnh phúc và xã hội lành mạnh trước đã. Tuy nhiên, bản chất cố hữu của đạo Phật vẫn là nói dễ khó làm. Chính vì thế mà Đức Từ Phụ đã khẳng định: “Chiến thắng vạn quân không bằng chiến thắng chính mình. Tự chiến thắng mình mới là chiến công oanh liệt nhất.” Tất cả đại hùng đại lực của đạo Phật đều nằm ở chỗ tự chiến thắng lấy mình. Tại sao chúng ta phải tự chiến thắng lấy mình ? Tất cả những gì đang xảy ra đều bị sự khuấy động của từng cá nhân. Thử hỏi tất cả những phân biệt nhân ngã, thành kiến, cống cao ngã mạn, hung tàn, bạo ngược, thị phi, tranh chấp, ganh ghét, đố kỵ, hận thù, ích kỷ, tham, sân, si, nghi hoặc, tà kiến, ác kiến, sát, đạo, dâm, vọng, vân vân xuất phát từ đâu nếu

không xuất phát từ mỗi cá nhân ? Như vậy lời Phật dạy quả là chí lý: Tự chiến thắng mình mới là chiến công oanh liệt nhất. Một khi đã tự chiến thắng mình, tức là tâm này đã bình, mà ai cũng làm được như vậy, thì thế giới này là gì nếu không là thế giới an bình ? Lúc đó mọi người sẽ bỏ ác làm lành, tam độc đoạn tận, cuộc sống của người người sẽ là trên thuận dưới hòa, đi đâu đến đâu chúng ta chỉ nghe những lời ái ngôn ái ngữ, khiêm cung từ tốn, nhu hòa nhẫn nhục, mọi người đều thương nhau như thể thương thân, mọi người cùng chung sống với nhau trong tinh thần lục hòa và tương thân tương trợ của nhà Phật. Người con Phật hãy cố gắng thực thi Phật pháp vào đời sống hằng ngày ngay trên chính bản thân mình rồi sẽ thấy kết quả hạnh phúc tuyệt vời trong gia đình. Trong Kinh Chuyển Luân Thánh Vương, Đức Từ Phụ đã khẳng định rằng tự chiến thắng mình là tự mình thắp sáng đèn tâm cho chính mình, tự mình làm nơi nương tựa cho chính mình. Người tự chiến thắng được mình mới có khả năng tinh cần, tỉnh giác trong chánh niệm, từ đó mọi tham sân si đều tan biến. Người tự chiến thắng mình luôn có khả năng nhiếp trì các thiện pháp, nhờ đó mà công đức phước đức ngày càng được tăng trưởng.

Chiến thắng chính mình theo đạo Phật, ngoài ý nghĩa phá tà hiển chánh nơi tự thân, còn có nghĩa là nghe đúng, nghĩ đúng và tu hành đúng theo lời Phật dạy. Phật không bắt ép chúng ta phải như thế nào đều nghe theo Phật vì hoàn cảnh Ấn Độ hai mươi lăm thế kỷ trước có thể rất khác với hoàn cảnh nơi mà chúng ta đang sinh sống bây giờ. Tuy nhiên, Phật chỉ mong mỗi những người tu Phật trước hết phải biết nghe cho chánh đáng, do chỗ nghe đó mà suy nghĩ cho thật kỹ càng, phân biệt chơn vọng, chánh tà, hiểu thấu giáo lý nhà Phật, rồi từ đó xem coi chỗ nào áp dụng được cho chính bản thân mình thì đem ra triệt để áp dụng, chỗ nào không thích hợp thì không áp dụng. Người nào làm được như

vậy, theo Phật là người trí. Chính vì thế mà trong các kinh điển của Ngài, Thế Tôn đã luôn khẳng định: “Tùng văn tư tu, nhập Tam Ma Địa.” Từ phàm mà muốn thành Thánh đã không dễ, huống là từ phàm đến Phật. Tuy nhiên, Phật cũng từng là một chúng sanh, nhưng Ngài đã thành Phật và Ngài đã khẳng định mọi chúng sanh đều có Phật tánh và có thể tu thành Phật nếu chúng sanh ấy chịu nhiếp tâm tu hành rốt ráo. Những người con Phật hậu bối chúng ta phải thấy rằng nếu chúng ta chịu tu hành đúng đắn thì chúng ta cũng có thể tẩy sạch vô minh, phá tan nghiệp thức, tận diệt tham sân si, đẩy lùi mạn nghi ác kiến. Từ những chiến thắng tự thân đó chúng ta có thể đốt sáng đèn trí tuệ nơi bốn tâm của mình để tự mình mở lối vào Niết Bàn. Xin nhắc lại đây là cái Niết bàn của đời này kiếp này, chứ không là một thứ Niết bàn xa xôi nào cả. Thật vậy, tự chiến thắng mình tức là tự vượt qua bể ái hà của trần lao để bước lên bờ giác của tự tại và an vui. Hãy nhìn vào thời Phật còn tại thế, nếu không văn tư tu y như Phật thì ngay cả một bậc cao Tăng biện tài vô ngại như Ngài A-Nan cũng khó mà thoát khỏi được nanh vuốt của yêu nữ Ma Đăng Già

Người Phật tử nên luôn nhớ rằng mười phương tam thế Phật cũng đều phải “tự chiến thắng mình” mới có thể hàng phục ma quân, để thành Phật, hầu cứu rỗi chúng sanh, chúng ta là những phàm phu đang lăn trôi trong tam đồ lục đạo, há có con đường nào khác sao quý vị ? Chúng ta sẽ chẳng có đủ thì giờ nữa đâu để mà nhàn đàm hí luận, hoặc bàn chuyện thị phi bỉ thử. Người biết tu hãy quay ngay trở về phản quang tự kỷ để tự chiến thắng lấy chính mình. Phàm phu chúng ta nếu không có thiện căn, phước đức và nhân duyên để được thân người, gặp Phật pháp và nhờ các bậc chơn Tăng giảng giải cho thông triệt giáo lý nhà Phật thì khó lòng diệt được lửa bát thức (nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, Mạt Na thức, A Lại Da thức), bụi lục trần và ma ngũ ấm lăm

quý vị ơi ! Xin mọi người hãy quyết tâm “tự chiến thắng lấy mình” để tháo dây tứ đại, đoạn căn ái nhiễm và dứt nghiệp tham dục. Nên nhớ rằng vạn sự vạn vật trong thế gian này đều là sanh diệt không thường, thoát có thoát không, chẳng có cái gì là thường hằng, càng bám víu vào những thứ này chúng ta càng tự cột trói mình vào những cái không đâu để rồi ngày càng xa rời diệu tâm. Người Phật tử phải luôn nhớ lấy gương của Ngài A Nan mà tinh tấn tu hành để tự chiến thắng mình, chứ không để đuôi bỏ cuộc. Ngài A Nan là một bậc biện tài vô ngại, đa văn bậc nhất trong hàng đệ tử Phật, có pháp nào của Phật nói mà ông không nhớ, có lời thuyết nào của Phật mà ông không thông. Trong tứ chúng có ai bình luận hơn ông, nói về oai nghi tướng hảo thì có ai hơn ông, thế mà ông vẫn bị bờ cảm và bầy rập của Ma đẳng già.

Hãy nhìn gương sáng chói của Phật Tổ. Hãy nhìn ý chí sắt đá và tâm nguyện giải thoát của Ngài. Ai trong chúng ta cũng sẽ làm được như Ngài nếu chúng ta chịu lập nguyện “chiến thắng tự thân tự tâm của chính mình.” Ai trong chúng ta cũng có khả năng lợi ngược dòng như Ngài nếu chúng ta quyết tâm từ bỏ tham ái và những nhận thức cố chấp thô thiển mà mình đang có. Ai trong chúng ta cũng có khả năng làm sáng tỏ diệu tâm nếu chúng ta dám xả bỏ tự ngã cũng như những suy nghĩ và ý thức của thường tình thế tục để hòa mình vào thế giới vô ngã của chư Phật. Chắc ai trong chúng ta cũng thấy rằng tiền của vật chất của cõi nước tạm bợ này cho dù có đem chất đầy tam thiên đại thiên thế giới, cũng không đáng trân quý bằng một câu Phật dạy. Tất cả tham ái và thú vui dục lạc của trần tục chỉ là tạm bợ, chúng ta mang theo được gì vào lúc cuối đời ? Người con Phật nên luôn lấy gương sống tu của Phật Tổ làm kim chỉ nam cho cuộc sống cuộc tu của chính mình. Ngay trên hoa gấm nhung lụa và quyền uy tột đỉnh, Đức Phật đã tự chiến thắng năng lực tham ái và đam mê của tự

ngã. Kể từ lúc rời bỏ cung vàng điện ngọc cũng là mấu chốt mà Đức Phật bắt đầu cho một cuộc “Tự chiến thắng chính mình.” Sắt đá có cứng cũng không bằng sự cứng rắn của ý chí này. Mưa gió và bão tuyết có lạnh lẽo thế mấy cũng không cản ngăn được bước tiến giác ngộ của Phật Tổ. Sơn lam chướng khí của rừng thiêng nước độc không làm Ngài sợ hãi thối chí. Mong cho ai nấy đều thấy biết như Phật Tổ đã thấy biết năm xưa để sớm nhận chân ra cội nguồn của khổ đau phiền não, cũng như những bất toại nguyện của chúng sanh hầu quyết chí lập nguyện “tự chiến thắng mình.” Mong cho ai nấy đều chấm dứt được những lập luận chủ quan của thường tình thế tục cũng như những cuộc nhàn đàm hí luận bất tận để cùng nhau bước về nẻo Bồ Đề mà Phật Tổ đã vạch ra năm xưa. Mong lắm thay !!!

452. TU PHƯỚC CÚNG DƯỜNG HAY TRỰC CHỈ NHÂN TÂM ?

Từ vô thí tâm này vốn đồng thể với hư không, vốn bao la không cùng không tận, vốn từ bi hỉ xả, bác ái lợi tha... Nhưng tại sao đại dương bao la ấy bây giờ chỉ còn là những bọt biển mong manh bên ghềnh đá chơ vơ? Từ lúc chưa có Phật thì không nói làm gì vì chúng ta không có con đường nào khác để mà lựa chọn. Tuy nhiên, từ sau khi Phật thị hiện, Ngài đã ân cần chỉ dạy quá rõ ràng: “Bồ Đề tự tánh xưa nay vốn thanh tịnh. Hư không như thế nào thì tự tánh cũng như thế ấy. Tuy nhiên, chúng sanh vì tham đắm chấp trước nên thân nhiễm trước, tâm loạn động, trí vô minh, và tánh mờ昧.” Vì tánh mờ昧 nên chúng sanh cứ mãi lăn trôi và lăn trôi trong vòng luân hồi sanh tử. Rồi vì tâm loạn động mà niệm niệm chẳng dừng, từ đó chúng sanh phải kinh qua trong tam đồ lục đạo cũng chỉ vì tâm này. Tâm sanh các pháp, tâm có thể làm Phật, làm Trời, làm Người; mà tâm cũng có thể làm A-tu-la, Súc Sanh, Ngạ quỷ hay địa ngục. Hễ tâm diệt là các ác pháp diệt, và lập tức không còn nữa tam đồ lục đạo. Kỳ thật, tâm chẳng trụ nơi cảnh giới và cảnh giới cũng chưa hề đến với tâm. Cũng như nhận bay qua hồ, nhận không để bóng mình trên mặt hồ và hồ cũng không buồn lưu ảnh nhận. Nói gì thì nói, chứ cuộc sống hôm nay mà y cứ được theo lời Phật dạy quả là thiên nan vạn nan. Chạy đua với cuộc sống hằng ngày, mấy ai dám vỗ ngực nói rằng: “Phàm những gì có tướng đều là hư vọng ?” Ngược lại, quần áo thì phải đẹp, ở phải ở nhà cao cửa rộng, đi phải đi xe tốt, thậm chí đến chùa cũng phải chùa to chùa đẹp mới chịu. Thế mà hễ mở miệng ra là “ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm.”

Thật tình mà nói, từ vô thủy tâm này và thân Phật nào có khác nhau đâu ? Thế nhưng tại sao chư Phật đã giải thoát, còn chúng ta cứ tiếp tục lăn trôi và lăn trôi mãi thế này ? Đã thế chúng ta vẫn tuồng như chưa biết, vẫn còn loanh quanh lẫn lẩn trong hí luận biện giải, chỉ biết nói chứ không biết làm, chỉ biết cầu vọng chứ không chịu cầu chơn. Thế mà đi đâu đến đâu chúng ta cũng tự cho mình là thượng căn thượng trí, chỉ muốn chuộng những giáo điển cao siêu, trong khi một giới chưa giữ, một điều lành chưa làm được. Người con Phật nên luôn nhớ lời Phật dạy: “Thượng căn hay hạ trí không bao giờ ảnh hưởng đến chuyện tu hành. Thượng căn như A-Nan, nếu không khéo và không có Phật kịp thời cứu vãn thì chưa chắc đã thoát được nanh vuốt của yêu nữ Ma-Đăng-Già. Hạ trí như Châu Lợi Bàn Đặc, một chữ “tảo” cũng không nhớ, nhưng một khi đã quyết tâm tu hành, vẫn giải thoát như thường.” Thật vậy, trong trùng điệp luân hồi, ai có thể đoan chắc rằng mình thượng căn và dám chê người là hạ trí ? Người con Phật phải luôn cẩn trọng, phải cố gắng trau dồi lòng từ bi vô lượng, phải luôn luôn nhớ rằng dù thượng căn hay hạ trí, thì tư tưởng, lời nói và việc làm đều ảnh hưởng trực tiếp như nhau đến đạo đức con người. Hễ tư tưởng, lời nói và việc làm mà bắt nguồn từ tham, sân, si thì dù đã từng là thượng căn đến vạn kiếp đi nữa, con đường mình đi, cái đích mình đến vẫn là địa ngục. Ngược lại, dù là hạ trí, nếu tư tưởng, lời nói và hành động được xuất phát từ lòng từ bi hỉ xả và quảng đại thì Niết Bàn luôn ở tầm tay. Những ai miệng luôn nói “ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm,” mà tâm vẫn tham lam, tà vọng; miệng nói nhu hòa nhẫn nhục mà thân tâm vẫn sân giận si mê thì cho dù có theo làm thị giả cho Phật, đi đến cuối cùng vẫn là địa ngục, không có ngoại lệ. Phật đã không từng nói như vậy hay sao ? Chính La-Hầu-La, đứa con trai duy nhất của Ngài mà Ngài vẫn khẳng định rằng Ngài không độ được nếu La-Hầu-La không chịu tu trì.

Người Phật tử hãy cẩn trọng về lòng “tham đắm ái dục” của chúng sanh, phải thấy cho được cái tham đắm từ thô thiển đến vi tế, vẫn là nguyên nhân dẫn đến khổ đau phiền não, vẫn là con đường đưa chúng sanh vào địa ngục. Hãy lắng lòng nghe lời Phật dạy, nếu chưa đoạn tận được tham đắm ái dục thì cũng phải biết lúc nào nên dừng lại, phải biết phân biệt điều gì ta cần và điều gì là ham muốn. Ngay cả những điều ta cần, ta cũng phải biết “tri túc.” Thật tình mà nói, thân chúng sanh và kiếp con người hữu hạn, trong khi lòng tham đắm ái dục là vô cùng vô hạn, làm sao thân này kham nổi ? Hạnh phúc thật sự của người con Phật là biết từ chối, không đem cái vô hạn của tham đắm ái dục chứa vào cái thân tâm tứ đại hữu hạn này. Hạnh phúc thật sự của người con Phật là biết đem chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn và chánh niệm vào cuộc sống hằng ngày. Hạnh phúc thật sự của người con Phật là tỉnh thức nhận biết những tai ách hiểm họa của cuộc sống, nhưng vẫn đi thẳng vào đời một cách tự tại vì luôn biết rằng trên đời này không có thứ gì ngẫu nhiên mà đến, hoặc ngẫu nhiên mà đi. Tất cả những gì đang xảy ra cho mình đều là quả của nhân đời trước hoặc đời này. Thuận duyên đời này là quả của nhân lành đời trước. Cũng như vậy, nghịch cảnh hiện tại là quả của những nhân bất thiện của một kiếp nào đó trong quá khứ. Nói như thế không hẳn Phật chỉ dạy con người làm lành lánh dữ không thôi. Làm lành lánh dữ chỉ mới là một quyết tâm lên đường của người con Phật. Làm lành lánh dữ là khởi điểm của bất cứ cuộc tu hành nào. Tuy nhiên, làm lành lánh dữ giữ một vai trò cực kỳ quan trọng trên đường về quê hương Phật. Chư Phật mười phương ba đời đều khởi hành từ điểm này.

Rất nhiều người cho rằng “thiền” là cái gì cao siêu thâm áo. Kỳ thật, “thiền” là phương cách giúp ta làm lành lánh dữ mà Phật Tổ đã trao truyền cho tứ chúng năm xưa. Phật dạy rằng

người kém nhẫn nhục mà thiếu thiền, cho dù có dằn nén thế mấy đi nữa thì sân giận rồi cũng sẽ bùng bùng nổi lên. Ngược lại, người có bản sển keo kiệt đến đâu mà chịu lắng lòng nhìn lại, chịu phản quang tự kỷ, chịu niệm từ tâm, rồi thì bản sển cũng chào thua. Thấy như vậy mới biết những ai cho rằng làm lành lánh dữ là tu thấp, hoặc sơ cơ tu phước thì hãy coi chừng. Ai dám cho rằng cúng dường chư Phật, gieo trồng thiện căn, gần gũi thiện tri thức để học hỏi những điều hay trong lễ đạo, văn vân, không phải là lối tu mà chư Phật đã từng tu và từng đến. Thấy và hiểu như vậy để mỗi khi thấy người tu phước liền tùy thuận, chứ không mảy may ý niệm khinh thường. Trong thời mạt pháp này ma Ba Tuần cũng vỗ ngực tự xưng là thượng căn thượng trí, nên khó mà phân biệt chánh tà lắm quý vị ơi ! Muốn về cõi tịnh tịch, tu phước là khởi điểm, là con đường tất yếu mà mọi người phải bước lên, là phương tiện thù thắng không thể nghĩ bàn mà chư Phật đã từng răn dạy tứ chúng. Thật vậy, nếu không có phương tiện này, nếu không biết làm lành lánh dữ thì con người và súc sanh làm sao biện biệt ?

Thật vậy ! Hạnh cứu khổ ban vui của chư Bồ Tát là gì nếu không là tu phước ? Khi thấy chúng sanh làm lành mà sanh tâm hoan hỷ, cũng là tu phước. Thấy chúng sanh bố thí, ái ngữ, đồng sự, lợi hành mà sanh tâm tùy thuận hoan hỷ, cũng là tu phước. Thấy chúng sanh trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định mà sanh tâm tùy thuận hoan hỷ cũng là tu phước. Tu phước mà chẳng sanh tâm chấp đắm, trong mọi hoàn cảnh mà tâm vẫn như như bất động, không phải là chuyện dễ, chúng sanh phải gieo trồng thiện căn nhiều đời kiếp lắm mới có thể tu phước được như vậy. Chúng sanh phải nhiều đời kiếp dẹp sạch các kiết sử và đời này thân, tâm, trí, tánh phải nhu nhuyễn lắm làm được như vậy.

Tóm lại, chư pháp đều vô tướng, không có gì để mà huân tu. Tuy nhiên, người sơ cơ không vì thế mà không tu phước cúng

dường. Từ gần 2.600 năm nay, sau thời Đức Phật, đã có được mấy Huệ Năng ? Đã có được mấy người có khả năng “trực chỉ nhơn tâm, kiến tánh thành Phật ?” Như vậy, dù chưa phải là con đường đi đến Niết Bàn, “Tu Phước Cúng Dường” luôn là khởi điểm tất yếu mà người con Phật nào cũng phải một lần lên đường nếu muốn tu đạo. Khởi điểm tu đạo của mười phương ba đời chư Phật là “tu phước cúng dường,” chúng ta há có con đường nào khác ? Tuy nhiên, không thuần tin ở tu phước cúng dường mà có thể đạt được đạo. Muốn thoát ra những bất trắc và phiền não khổ đau của cuộc đời này, muốn được giác ngộ và giải thoát, trí tuệ vẫn là tối cần. Đức Phật đã không từng dạy như vậy hay sao ? Nếu tin tưởng Như Lai mà không hiểu và không làm y theo Như Lai tức là phỉ báng Như Lai. Thật vậy, nếu ta tin Như Lai một cách mù quáng thì Như Lai nào khác chi một thần linh ? Như Lai không bao giờ ban phước giáng họa cho ai. Như Lai cũng sẽ không bao giờ “tu phước cúng dường” hay “trực chỉ nhơn tâm” để kiến tánh thành Phật giúp ai được. Ngài đã dạy rõ ràng: “Mọi người hãy tự thấp đuốc lên mà đi.” Tùy theo căn cơ trình độ của mỗi chúng sanh. Có chúng sanh chỉ cần trực chỉ nhơn tâm là kiến tánh thành Phật. Nhưng cũng có rất nhiều chúng sanh cần phải “tu phước cúng dường” trong nhiều đời kiếp, mới có thể “trực chỉ nhơn tâm” để thành Phật được. Người con Phật đã thấy chưa ? Chúng ta đã lăn trôi từ vô thủy với bao nhiêu chướng duyên ác nghiệp. Đời này hãy còn đấu tranh giành giật, hơn thiệt, thị phi, ganh ghét, đố kỵ, hận thù, tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến mà đòi “trực chỉ nhơn tâm.” Làm sao được ? Đời này hãy còn mua gian bán lận, đong thiếu cân hụt, bẻ bẩy làm mười, một cây kim sợi chỉ cũng muốn gom về phần mình, mà đòi “trực chỉ nhơn tâm, kiến tánh thành Phật.” Làm sao được đây ? Người con Phật muốn tu y theo Phật, không có con đường nào khác hơn là phải khởi hành với “tu phước cúng dường.” Cũng chính vì vậy

mà trong bốn mươi chín năm thuyết pháp độ sanh, Đức Thế Tôn đã tùy căn cơ chúng sanh mà thuyết giảng cho hợp với trình độ của từng chúng sanh một. Có lúc Ngài giảng Hoa Nghiêm, A Hàm, Phương Đẳng, Bát Nhã, Pháp Hoa, Niết Bàn. Nhưng lắm lúc Ngài chỉ nói “Phật giáo nói cho nhiều, chung qui chỉ gom lại ở ba điểm: chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý.” Và cũng có lúc Ngài lặng im không nói một lời nào. Có khi Ngài nói lý vô ngại, sự vô ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại trong pháp giới trùng trùng duyên khởi. Có khi Ngài nói “ngã không” trong giải thoát. Nhưng rất nhiều lúc Ngài chỉ khuyên tứ chúng là phải luôn nghĩ điều thiện, luôn nói điều thiện và luôn làm điều thiện. Bất cứ việc gì có lợi cho tha nhân mà chúng ta có thể làm được hôm nay thì đừng chờ đừng đợi, vì chưa chắc gì đã có ngày mai cho bất cứ ai. Phật tử phải thấy được thánh ý của Đức Thế Tôn để trên bước đường tu tập, dù xuất gia hay tại gia, sẽ không bị những đám mây mù vô minh che mất cánh cửa “Tu Phước Cúng Dường.” Đó là cánh cửa tất yếu mà bất cứ người tu Phật nào cũng phải một lần mở ra trước khi muốn bước vào thế giới Hoa Nghiêm, hoặc trước khi muốn “trực chỉ nhân tâm, kiến tánh thành Phật.”

453. BÓNG HẠNH PHÚC

Tư tưởng cách mạng nhân sinh của Phật Tổ Thích Ca chẳng những thích hợp và đáp ứng được nhu cầu xây dựng lại xã hội băng hoại ở Ấn Độ thời bấy giờ, mà nó sẽ còn thích hợp và thích hợp mãi mãi với mọi thời đại vì giáo lý này là chơn lý. Đã nói là chơn lý thì thời gian và không gian và không gian không còn ảnh hưởng. Giáo lý này sẽ vượt bức tường không gian và thời gian mà trường tồn. Sẽ không bao giờ có ai đánh đổ được tư tưởng bình đẳng khi máu của chúng sanh mọi loài cùng đỏ như nhau. Không ai đến cõi đời này với một giai cấp mang theo, cũng không ai đến cõi đời này với tiền của sẵn có. Duy chỉ có sự phát triển tri thức và đạo đức sẽ làm cho chúng sanh, đặc biệt là con người, có thấp có cao, hoặc có Thánh có phàm. Giáo lý ấy nếu được đem áp dụng vào cuộc sống cuộc tu hằng ngày thì cuộc sống ấy là an lạc, hạnh phúc, và cuộc tu ấy là tự tại giải thoát.

Là Phật tử, nếu chưa đủ cơ duyên xuất hồng trần gia để tu hành giải thoát, thì ít nhất cũng luôn hướng về mục đích tối thượng mà Phật Tổ đã đề ra cho những đứa con tại gia của Ngài: luôn áp dụng Phật pháp vào đời để cải thiện con người, gia đình và xã hội. Chúng ta đã bao kiếp lăn trôi trong tam đồ lục đạo cũng chỉ vì bị vô minh che lấp rồi cứ mãi chạy theo bắt bóng hạnh phúc, nhưng bóng hạnh phúc ở đâu để cho chúng ta bắt ? Chúng ta cứ rộn ràng lên vì sắc đẹp, nhưng hãy tự hỏi chúng ta sẽ nghĩ gì làm gì khi sắc ấy tàn phai, già nua cần cỗi ? Thử hỏi ai trong chúng ta lại không muốn gom tất cả những cái ưa về mình và đùa cái ghét cho người ? Mà chúng ta đùa cho ai trong khi tất cả phàm phu chúng ta đều hành xử y như vậy ? Ai cũng ưa vui ghét khổ, ưa sang ghét hèn, ưa vinh ghét nhục, ưa thắng ghét bại, ưa được ghét thua. Tại sao lại có trạng huống này hỡi quý vị ?

Ngày xưa đáng lý Thái Tử Tất Đạt Đa phải là vua, phải là chủ các cung vàng điện ngọc, phải là con người với đầy đủ quyền uy danh vọng trên cõi đời này. Nhưng tại sao Ngài lại nhàm chán ngôi báu, giã từ cung điện và rũ bỏ danh vọng quyền uy ? Vì Ngài đã thấy quá rõ ràng chúng sanh lăn trôi do bởi tham dục và khát ái. Chính tham dục và khát ái là những nhân tố của tội lỗi và chương nghiệp. Ngài đã thấy thân bất tịnh, thọ thị khổ, tâm vô thường, pháp vô ngã nên Ngài đã sớm đoạn trừ ân ái, rũ bỏ lợi danh, quyền uy chức tước, cũng như những hưởng thụ của giai cấp quý tộc ăn trên ngồi trước. Ngài cũng đã từng lăn trôi nhưng Ngài đã dám can đảm vươn lên từ một chúng sanh lên Phật. Thế còn chúng ta, tuy ngày nào cũng tự xưng là Phật tử Phật con, nhưng không chịu rời tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng; không khống chế được lòng tham muốn chấp trước nên tâm này cứ hỉ nộ ái ố, lúc thương lúc ghét, lúc vui lúc buồn. Thử hỏi như vậy thì làm sao mà không sa đọa vào địa ngục, hoặc không trầm luân trong sanh tử luân hồi ? Phật dù đã liễu sanh thoát tử, nhưng trước giờ nhập diệt Ngài còn căn dặn tứ chúng không nên lấy oán trả oán vì như vậy chỉ gây thêm phiền trước cho nhau mà thôi. Chẳng những thế, Ngài còn khuyên tứ chúng nên học hạnh của Thánh Nhơn, lấy ân trả oán, chẳng những không thù ghét mà còn lấy tâm niệm từ bi hỉ xả mà thương xót những người đã bị ma tham sân si, mạn nghi tà kiến quấy nhiễu. Ngài đã nói rõ chỉ có con đường tu tâm dưỡng tánh, trì giới, bố thí, nhẫn nhục, thiền định mới là hạnh phúc thật sự của nhân loại, chỉ có con đường “nhất bát thiên gia phạn, cô thân vạn lý du” mới đưa con người đến miền hạnh phúc chơn thường bất biến, còn thì tất cả chỉ là bóng hạnh phúc mà thôi. Trên con đường ấy, chúng ta chẳng những không sát sanh hại vật, mà còn phóng sanh lợi vật và yêu mến mọi sinh vật cùng trú ngụ trên địa cầu này. Đối với người con Phật, giàu sang danh vọng, quyền uy

chỉ là những cái “bóng hạnh phúc” mà con người mãi đeo đuổi, nhưng không bao giờ nắm bắt được. Chỉ có nghe và hành trì chánh pháp cũng như thân cận với những bậc hiền nhân quân tử mới là hạnh phúc thật sự. Hạnh phúc thật sự là sống được một đời sống hạnh phúc là sáng được nghe đạo rồi chiều chết cũng cam. Hạnh phúc thật sự là chiến thắng được chính mình để không bao giờ làm những chuyện ám muội, không bao giờ trộm cướp, không bao giờ tà dâm, vọng ngữ. Hạnh phúc thật sự của người con Phật là dám xem lời nói nặng hơn cả gia tài sự sản và nặng hơn cả thân mạng này. Hạnh phúc thật sự là sống đời “thanh bần lạc đạo” chứ không bao giờ phạm những giới của Phật mà mình đã thọ. Như vậy hạnh phúc thật sự mà Phật đã vạch ra và chỉ dạy cho tứ chúng năm xưa không phải là những gì xa xôi diệu vợi, mà chỉ là những gì rất đơn giản và thật gần gũi với chúng ta trong cuộc sống hằng ngày. Tuy nhiên, đạo Phật nói dễ khó làm, nói dễ đến độ đứa bé lên bảy cũng nói được, nhưng khó làm đến độ cụ già bảy tám mươi tuổi chưa chắc đã làm xong. Thói thường chúng ta vẫn biết làm người phải có đạo đức, phải lương hảo, thiện lành, vị tha, bác ái nhưng chúng ta vẫn chạy theo những bóng dáng bất chánh, bất lương, vô đạo, vô nghĩa, vị kỷ, bòn sẻn, xấu xa, độc ác. Phật dạy chúng ta cách tháo gỡ những ràng buộc làm con người mất tự do, nhưng đã hơn hai mươi lăm thế kỷ nay, chúng ta đã tháo gỡ được gì ? Phật dạy chúng ta nên luôn làm những việc khiến người vui thích và an ổn, thế nhưng chúng ta cứ làm những việc cho người buồn khổ và lo âu. Phật dạy chúng ta nên làm những việc vừa có lợi cho mình mà cũng có lợi cho người, thế nhưng chúng ta chỉ làm những việc lợi mình mà lăm khi tổn hại đến người khác. Phật dạy chúng ta phải thấy đúng, suy nghĩ đúng, nói lời chân thật, sống chơn chính, làm ăn chơn chính nhưng chúng ta chỉ thấy và suy nghĩ những điều tà vạy, chỉ nói lời ác độc vọng ngữ, sống tà vạy, làm

ăn bất chánh. Hạnh phúc chân thật theo quan niệm của đạo Phật thật bình thường và đơn giản, thế nhưng chúng ta cứ chạy theo bóng dáng của hạnh phúc phàm tục, cứ suy nghĩ và tưởng tượng những chuyện phi thường, hoặc những chuyện đội đá vá trời, hoặc những chuyện không tưởng. Phật dạy mọi người nên hành xử theo chơn lý, chúng ta ngoài miệng cũng bi bô yêu chuộng sự thật, nhưng chưa một lần nào chúng ta dám đối diện với sự thật, chưa bao giờ dám nghe ai nói sự thật. Ngược lại, chỉ thích văn vẻ hoa hòe bề ngoài. Hễ ai khen thưởng tán tụng thì mặt mày sáng rực lên, nhỡ bị ai chê một tiếng là xụ mặt ủ rũ. Như vậy thử hỏi chúng ta chuộng chân lý ở chỗ nào ? Chúng ta vẫn biết gieo nhân Phật thì thành Phật, còn gieo nhân địa ngục là phải đi về địa ngục, nhưng chúng ta chỉ biết nói chứ chưa bao giờ biết làm. Những đứa con tại gia hãy thử suy gẫm lại coi Phật đã dạy mình nên làm gì và nên tránh gì ? Ngài đã ân cần chỉ dạy rằng muốn làm một con người thật xứng đáng chỉ cần giữ lấy năm giới điều căn bản là đủ, thế nhưng có mấy ai trong chúng ta giữ được năm điều căn bản này ? Ai trong chúng ta lại không thấy và không biết hạnh phúc thật của con người đâu phải do nơi sang giàu, danh vọng, quyền uy thế nhưng tại sao chúng ta lại mù quáng ôm chân những bóng dáng hạnh phúc này ? Những người con Phật chơn thuần hãy tỉnh dậy và hướng về chơn lý, hãy dẹp bỏ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Hãy lắng nghe lời Phật dạy, hãy lấy tinh thần từ bi hỉ xả của Phật làm hạnh phúc chơn thật, làm kim chỉ nam mà đi thẳng vào đời làm cho tốt đạo đẹp đời hơn. Thật vậy, chỉ có từ bi hỉ xả mới có công năng đem lại an lạc và hạnh phúc cho mọi loài. Chỉ có lòng từ bi mới cứu vớt được những nỗi khổ đau nhọc nhằn của nhơn loại, chỉ có niềm hỷ lạc mới mang lại an vui cho tha nhân, và chỉ có sự vị tha và xả bỏ mới là những đức tánh vô giá cao tuyệt của một tâm hồn đẹp. Dù biết rằng đời người như một giấc mơ, trăm năm nào

khác cuộc cờ đổi thay, một giấc chiêm bao, một trò huyễn ảo, có đó rồi không đó, thấy đó rồi mất đó, nhưng không vì thế mà những người con Phật chúng ta cam tâm làm nô lệ cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến cũng không vì thế mà những người con Phật chúng ta tiếp tục chạy theo những bóng dáng hạnh phúc giả tạm. Người con Phật chơn thuần phải nhận chân đâu là chơn hạnh phúc và đâu là bóng dáng hạnh phúc giả tạm. Người con Phật phải thấy cho được và đem những bí trí dũng của Phật Tổ áp dụng vào cuộc sống cuộc tu hằng ngày của chính mình. Hạnh nguyện của Phật Tổ năm xưa là lấp cạn biển khổ Ta Bà, chúng ta nhỏ bé quá, không làm được như Phật Tổ, nhưng ít ra chúng ta phải ráng làm sao lấp cho được cái bể khổ ngay chính tâm mình. Tuy nhiên, điều quan trọng và vô cùng cấp thiết với những người con Phật hiện tại là mọi người phải quay về tự tu lấy thân tâm mình. Đạo Phật không phải là đạo “nói.” Ai muốn tu theo Phật xin nhớ lấy một chữ “hành.” Đừng nói thiện, đừng nói ác, mà hãy chí tâm hành thiện không hành ác và hành sao cho thân tâm này hoàn toàn thanh sạch, ấy là hạnh phúc thật sự của những người con Phật chúng ta. Hạnh phúc thật sự của những người con Phật chúng ta là biết sống sao cho thật là người, hành cho thật sâu những lời chỉ dạy của Phật Tổ, biết vui cái vui của đồng loại và biết khổ cái khổ của muôn loài, biết thương nhớ ơn chớ không biết oán hận, biết tạo thiện nghiệp chớ không tạo thêm ác nghiệp, biết tự thắng lấy mình để tận diệt tham, sân, si, biết bình tâm mà sống với mình, với gia đình và xã hội, khi thắng không kiêu, lúc bại không nản, biết hướng về nội tâm mà tu nhân tích đức. Làm được như vậy là chúng ta đang có hạnh phúc chơn thật trong từng phút giây ta sống. Mong cho ai nấy đều có đủ bí trí dũng chối bỏ những bóng dáng hạnh phúc giả tạm để quay về với niềm an lạc chơn thường bất tận.

454. CÙNG HƯỚNG DẪN NHAU TU

Đa phần chúng ta ai cũng muốn phá tà hiển chánh. Ai cũng muốn dẹp bỏ các nẻo tà để quay về con đường chánh. Thế nhưng tại sao chúng ta vẫn tiếp tục lăn trôi trong tam đồ lục đạo ? Tại sao chúng ta lại trầm đường lầm lạc ? Có lẽ tại chúng ta đã lâu đời lâu kiếp làm bạn với tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng... nên phàm phu còn khó bỏ, hướng là bỏ tà theo chánh, hay dẹp vọng về chơn ? Thế nên thay vì chúng ta vào chùa tụng kinh niệm Phật, hoặc ngồi thiền quán tưởng thì chúng ta lại vào chùa hoặc tụm năm tụm bảy lạy để nhàn đàm hí luận, tranh cãi với nhau những chuyện không đâu. Như vậy mà biểu hoa giác ngộ nở là nở làm sao ? Thậm chí có người còn nói rằng đã từ bấy lâu nay tôi tu theo lý "bất nhị," nghĩa là "không có," mà cũng "không không," nên không có gì để nói nữa. Thật tình mà nói, từ ngày giáo lý nhà Thiền được phổ cập trong nhân gian, thì số người giác ngộ về thiền đâu chưa thấy, chỉ thấy nhan nhản những kẻ điên vì thiền ở khắp nơi nơi. Quả là tội nghiệp cho chúng ta, những chúng sanh trong thời xa Phật này quá. Còn nói về lẽ "cứu độ" hay "hộ trì" từ chư Phật, không phải là không có. Tuy nhiên, xác phàm mất thịt như chúng ta, lấy đâu làm chứng cứ cho sự cứu độ hay hộ trì này? Đã không liễu nghĩa kinh điển thì thôi, đàn này hể mở miệng ra là Thầy Tổ dạy: "tưởng Phật A Di Đà, niệm Phật A Di Đà mười tiếng trước lúc lâm chung, là chư thánh chúng cùng Đức A Di Đà sẽ rước

ngay. Đó là pháp môn tu tắt tuyệt vời nhất, đơn giản nhất và dễ dàng nhất." Nếu chỉ cần mười tiếng niệm Phật là được về cõi Tây Phương Cực Lạc, thì có lẽ giờ này địa cầu đã không có đến gần sáu tỉ con người. Đức Phật đã từng dạy dỗ rằng nếu ta đã gây ra chướng nghiệp từ vô thủy thì không thể một sớm một chiều chúng ta có thể tẩy sạch hết những chướng nghiệp ấy, hay chỉ cần mười tiếng niệm Phật mà có thể xong được đâu. Đường tu không dễ, nhưng cũng không khó. Tuy nhiên, điều tối cần lúc tu tập là khi đọc kinh, luôn nên liễu nghĩa, chứ không phải chỉ một bề liễu ngữ, rồi sanh lòng chấp trước đủ thứ mà thêm tội. Khi Phật nhấn mạnh đến "trước lúc lâm chung mà niệm được mười câu niệm Phật, chúng ta nên hiểu ý Phật muốn nói gì, chứ đừng để cho vướng mắc vào ngôn tự cứng nhắc. Nếu trước lúc lâm chung mà không chịu tu "thập hạnh Bồ Tát (bố thí, ái ngữ, trì giới, tinh tấn, nhẫn nhục, thiền định và từ, bi, hỷ, xả) thì cho dù có niệm Lục Tự Di Đà đến vạn triệu kiếp cũng bằng thừa. Phật đã nhắc đi nhắc lại cái câu: "Dù thượng căn hay hạ trí, mà tự tánh luôn tỏ ngộ, thì chúng sanh ấy là Phật." Và Phật cũng đã từng khẳng quyết với tứ chúng đệ tử rằng: "Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật đương thành và sẽ thành, với một điều kiện: mọi người phải thấp đuốc lên mà đi." Như vậy chư Phật và chư Tổ đã dạy quá rõ ràng rồi còn gì? Một khi đã quyết tâm hạ thủ công phu tu niệm thì chả cần phải nói, mà chỉ cần "hạ thủ công phu" là được. Muôn pháp tại lòng, cũng như Phật tại tâm trung. Phật tức tâm, tâm tức Phật.

Tuy nhiên, đa số chúng ta vì phải sống trong một xã hội tranh đua từng giờ từng phút, nên ai cũng bị những thúc đẩy và bức bách của cuộc đời gây tạo ra những khó khăn quần trí. Từ đó, chúng ta ôm chấp đủ thứ làm mê si dại. Không kể những nơi có nhiều chùa chiền và tịnh xá như tại Orange County thì khỏi nói, mỗi tuần sau những giờ làm việc mệt nhọc, chúng ta có thể đến chùa để nghe pháp, tụng kinh, hay ngồi thiền và quán niệm. Tuy nhiên, ở những nơi không có chùa, thì làm sao chúng ta thường xuyên được gặp Phật trong những ngày cuối tuần ? Chúng ta có thể họp một số bạn đạo lại với nhau và cùng nhau thành lập một "nhóm tu thiền," hay một "nhóm tụng kinh." Cùng họp lại để thảo ra một chương trình và thời khóa tu. Luân phiên họp tại nhà của từng vị. Nếu không có thầy hướng dẫn, những cư sĩ có kinh nghiệm cũng có thể thay phiên nhau "dẫn chúng" trong các khoá tu. Rồi thỉnh thoảng nên thỉnh một vị sư đến hướng dẫn và chứng minh khóa tu. Trong thời không có Phật mà lại hiếm thấy Tăng tài, thiện hữu tri thức là tối ư cần thiết. Họ chính là những người bạn tốt mà ta có thể học hỏi và chia sẻ những điều hay trong lẽ đạo. Họ là những người có đời sống nội tâm thâm hậu và sẽ ảnh hưởng rất lớn lao trong cuộc sống cuộc tu của chúng ta. Sau đây là một phương thức về nội quy và cách thức thiền tập, đề nghị cho những ai muốn cùng nhau tu tập.

TIẾN TRÌNH THÀNH LẬP NHÓM TU THIỀN:

A. MỤC ĐÍCH

Mục đích chánh của nhóm Thiền (có thể đặt tên Giải Thoát hay An Lạc) là nhằm giúp cho hành giả tịnh tâm hầu có cơ hội nhìn lại chính mình, để có thể tiếp nhận nguồn sống an lạc từ sự tỉnh thức, và từ đó có thể giải thoát khỏi mọi bức bách và hệ lụy của cuộc sống hàng ngày.

B. THÀNH VIÊN TRONG KHÓA TU:

Tùy theo từng địa phương mà số thành viên có thể từ năm mười người, vài chục người hay nhiều hơn cũng được. Tuy nhiên nhiên, nếu con số lên hơn năm chục, chúng ta nên chia làm hai tiểu nhóm cho việc tu tập được dễ dàng hơn.

C. NỘI QUY:

1. Cố gắng đến Thiền Đường đúng giờ giấc đã quy định.
2. Khi nghe chuông hoặc khánh báo hiệu, phải vân tập về nơi đã được quy định, không chậm trễ.
3. Không ra khỏi Thiền Đường trong lúc đang ngồi thiền. Nếu có việc cần, có thể ra khỏi thiền đường trong khi đi kinh hành. Chắp tay xá rồi nhẹ nhàng bước ra. Lúc trở vào đi theo sau người cuối trong hàng kinh hành.
4. Đến giờ nghỉ, tuyệt đối giữ yên lặng.
5. Tuyệt đối giữ sạch sẽ trong thiền đường.
6. Tuyệt đối giữ sạch sẽ trong nhà vệ sinh.

7. Không tự tiện đi vào phòng riêng của gia chủ hay chư Tăng Ni.
8. Không hút thuốc, không dùng bia rượu trong suốt khóa tu.
9. Trong khóa tu, dù chưa vào thiền, nên tránh dùng điện thoại hay tiếp nhận điện thoại hầu tránh cho tinh thần khỏi bị chi phối bởi ngoại duyên.
10. Không mang giày dép vào thiền đường.

D. ĐIỀU LỆ & CÁCH THỨC THIỀN

I. TRƯỚC THỜI GIAN TU TẬP THIỀN QUÁN:

1. Nói ít lại. Nói vừa đủ nghe. Nói những lời cần nói.
2. Không nói chuyện phiếm. Hoàn toàn gát bỏ chuyện đời.
3. Không nói lời lầm cũng như không chỉ trích người khác.
4. Không dùng lời lẽ hay cử chỉ khiếm nhã với nhau.
5. Giữ hòa khí trong suốt thời gian tu tập.
6. Giữ oai nghi và chánh niệm khi đi, đứng, ngồi.
7. Phải tuyệt đối tuân theo ý chỉ của vị Giám Thiền.
8. Mỗi khi nghe tiếng khánh báo hiệu, phải về ngay vị trí của mình.
9. Không ra khỏi nơi Thiền Đường lúc đang ngồi thiền. Nếu cảm thấy mỏi hay đau chân, thiền giả có thể tự động lên ghế ngồi.

10. Trong suốt thời gian tu tập thiền, không được gọi điện thoại, trừ trường hợp khẩn cấp. Phải tắt hết tất cả beeper/pager.
11. Thiền giả gặp nhau chỉ cần chấp tay chào, không cần nói gì thêm.

II. TẠI NƠI TỌA THIỀN:

1. Ai đến trước vào ngồi trước, ai đến sau ngồi sau, theo thứ lớp từ hàng một, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải, không được tự ý lựa riêng chỗ cho mình.
2. Ngồi xếp thành hàng ngay ngắn, khoảng cách vừa đủ, không xa quá, không gần quá.
3. Nếu ai đến trễ, nên nhẹ nhàng mở cửa bước vào, rồi tự sắp xếp chỗ ngồi trong yên lặng. Cố tránh làm náo loạn đến người khác.

III. ĐẢNH LỄ CHƯ PHẬT TRƯỚC KHI VÀO THIỀN:

Chúng ta có thể đánh lễ chư Phật và đọc lời quán nguyện theo nghi thức Thiền Tông hay Khất Sĩ (tùy theo sự đồng ý của từng nhóm).

A. THEO NGHI THỨC THIỀN TÔNG:

1. Chí Tâm Đánh Lễ ! Nam Mô Tận Hư Không, Biến Pháp Giới, quá, hiện, vị lai, thập phương chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng thường trụ Tam Bảo.
2. Chí Tâm Đánh Lễ ! Nam Mô Ta Bà Giáo Chủ Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương lai hạ sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ

Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát.

3. Chí Tâm Đánh Lễ ! Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.

4. LỜI QUÁN NGUYỆN

Kính lạy mười phương ba đời chư Phật, đệ tử chúng con hôm nay vân tập về đây, chí tâm đánh lễ chư Phật, cung kính chí thành tu tập thiền quán. Ngưỡng mong chư Phật thù từ chứng minh và gia hộ cho chúng con luôn luôn giữ tâm ý cho thanh sạch. Nguyện cho chúng con luôn giữ tâm không thối chuyển, muôn đời làm bồ đề quyến thuộc, cùng dìu dắt nhau tu học cho đến khi chúng con và chúng sanh đạo quả được viên thành.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 lần)

B. NGHI THỨC KHÁT SĨ:

DÂNG HƯƠNG

Giới hương, Định hương, dĩ Huệ hương
Giải thoát, Giải thoát tri kiến hương
Quang minh vân đài biến pháp giới
Cúng dường Tam Bảo khắp mười phương.

LỄ PHẬT

Kính lạy Phật Từ Bi cứu thế
Đem đạo lành phổ tế chúng sanh

Trần gian biết nẻo tu hành
Nhờ đèn trí huệ quang minh soi đường.

LỄ PHÁP

Kính lạy pháp là phương giải thoát
Gốc chơn truyền Y Bát từ xưa
Pháp tu chứng đắc kịp giờ
Độ người qua đến bến bờ bên kia.

LỄ TĂNG

Kính lạy Tăng nghiêm trì giới luật
Hạnh Tăng vô nhứt vật thanh bần
Tự mình giác ngộ lý chân
Giúp người giác ngộ chuyên cần công tu.

LỜI PHÁT NGUYỆN

Đệ tử chúng con hôm nay tề tựu
Tại thiền đường cùng nhau tu tập
Xin phát nguyện vâng giữ theo lời Phật dạy
Thương yêu hòa hợp cùng nhau tu học
Giữ y theo Tam Tụ Lục Hòa Đức Phật chỉ dạy:
Thân cùng nhau hòa hiệp ở chung
Miệng không tranh đua cãi lầy
Ý ưa nhau không trái nghịch
Giới luật đồng cùng nhau tu theo
Kiến thức riêng chỉ giải cho nhau
Lợi quyền đồng chia với nhau
Thành tâm cố gắng tinh tấn cần tu

Ngưỡng mong Tam Bảo Thù Từ

Gia Hộ Chứng Minh.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 lần)

IV. TRONG LÚC NGỒI THIỀN:

1. Tuyệt đối không nói chuyện.
2. Nếu có chuyện cần đi, cứ tự nhiên êm ái rời chỗ.
3. Cố tránh gây ra tiếng động có thể làm nhiễu loạn đến người khác.
4. Thiền giả muốn ngồi tư thế nào cũng được (kiết già, bán già, Thái Lan, Nhật, Miến Điện, hay ngồi trên ghế), nhưng phải ngồi thẳng, không chao động.
5. Ngưng suy tư và phân biệt. Cố xả bỏ mọi tạp niệm để đưa tâm về trạng thái vắng lặng.
6. Thiền giả có thể quán tưởng sự vật. Tuy nhiên, chỉ quán tưởng sự vật dưới ánh sáng của 3 đặc tính: vô thường, khổ và vô ngã.

V. HÀNH THIỀN (ĐI KINH HÀNH):

1. Chân bước thẳng mà nhẹ nhàng.
2. Đi từng bước chậm rãi và thanh thoi.
3. Nhấc chân lên để chân xuống thật nhẹ.
4. Tâm không động. Vẫn biết có những chuyện xảy ra chung quanh mà không theo.
5. Tròn bàn chân ấn lên mặt đất (hay sàn nhà) như khi đặt con dấu lên trang giấy.
6. Vẫn tiếp tục theo dõi hơi thở và giữ chánh niệm.
7. Khi đi phải tuyệt đối giữ yên lặng như trong lúc ngồi.

8. Đi không vội vã, không mong đến và không mong cầu bất cứ thứ gì.

VI. TRÀ THIỀN:

1. Chỉ vào trà thiền khi có tiếng khánh thông báo của vị Giám Thiền.
2. Trong lúc trà thiền, càng ít nói càng tốt.
3. Nếu phải nói, nên nói nhẹ nhàng, gọn gàn.
4. Hoàn toàn gạt bỏ ra ngoài những chuyện đời có thể làm cho tâm trí của mình và của người thêm loạn động.
5. Tất cả mọi tác động đều trong tỉnh thức.
6. Vị Thiền Giám sẽ tuyên bố bắt đầu buổi Trà Thiền. Bình trà sẽ được từ từ chuyển theo chiều kim đồng hồ, mạnh ai nấy rót. Người nhận phải chấp tay xá trước khi nhận.
7. Khi trà đã rót xong, vị Thiền Giám nâng tách trà lên ngang tầm mắt, mọi người cùng làm theo và bắt đầu uống trà trong chánh niệm.

VII. PHÁP ĐÀM:

1. Đề tài Pháp Đàm phải là Phật pháp. Không có ngoại lệ.
2. Vị Thiền Giám sẽ tuyên bố đề tài pháp đàm cho buổi tu tập hôm đó và trình bày những nét đại cương của đề tài thảo luận.
3. Thiền giả có ý kiến, tự động đưa tay lên, chứ không cần phải nói "tôi có ý kiến." Rồi từ từ phát biểu.
4. Ý kiến phải ngắn, gọn, mạch lạc, khiêm tốn.

5. Tuyệt đối không đi ra ngoài đề tài Phật pháp của buổi tu hôm đó.
6. Thiền giả luôn vui vẻ chấp nhận mọi ý kiến, dù có trái ngược với ý mình. Luôn lắng nghe người khác.
7. Luôn vui vẻ, hòa nhã, khiêm cung, từ tốn.
8. Bất cứ ai to tiếng trong buổi pháp đàm hay trong lúc tu tập, phải tự động mở cửa và bước ra sau hè, không cần đợi ai kêu. Nếu không tự nguyện, sẽ bị cả nhóm mời ra.

VIII. ĐỀ MỤC TỌA THIÊN:

1. Nên chọn hơi thở làm đề mục.
2. Khi thở vào, ta biết ta đang thở vào.
3. Khi thở ra, ta biết ta đang thở ra.
4. Cứ thế mà thở vào tâm tĩnh lặng, thở ra miệng mỉm cười. Hoặc thở vào đếm 1, thở ra đếm 2, thở vào đếm 3, thở ra đếm 4... Cứ đếm đến 10 thì trở lại đếm 1.
5. Cứ đếm được như thế thì tâm bạn chỉ còn nhứt tâm vào hơi thở và số đếm, chứ không còn một niệm nào khác, dù là niệm ác hay niệm thiện.
6. Nếu có vọng niệm (tạp niệm) chen vào, đừng sợ, vì hễ cái gì có sanh thì có diệt. Vọng niệm rồi cũng sẽ bị diệt. Sau đó tiếp tục trở về đếm hơi thở.

IX. VÀO THIÊN:

1. Lúc bắt đầu thiền, thở khoảng ba hơi dài; thở vào bằng mũi và thở ra bằng miệng.

2. Sau đó ngậm miệng lại cho môi răng kề nhau và bắt đầu chỉ thở bằng mũi. Thở không cho nghe tiếng càng tốt.
3. Cứ như thế mà hít vào tâm tĩnh lặng, thở ra miệng mỉm cười. Hoặc hít vào đếm 1, thở ra đếm 2, hít vào đếm 3, thở ra đếm 4, cứ thế mà đếm cho đến 10, rồi trở lại hít vào đếm 1, thở ra đếm 2, vân vân.
4. Cứ thở đều một cách tự nhiên, đừng nghĩ ngại gì cả.

X. CHÁNH NIỆM:

1. Ý thức được gọi là chánh niệm hay tỉnh thức là ý thức được kiểm soát. Nghĩa là khi đang nghĩ gì, mình biết mình đang nghĩ cái đó.
2. Vọng niệm (tạp niệm) có khởi lên, liền biết nhưng không theo, mà biết để trở về ngay với chánh niệm.
3. Từ từ đưa tâm trở về trạng thái vắng lặng và an tịnh.
4. Nếu muốn quán sát sự vật (như quán về chiếc lá rơi) phải luôn quán sát sự vật dưới ba đặc tính: vô thường, khổ và vô ngã.

XI. ĐIỀU HÒA HƠI THỞ:

1. Hơi thở luôn phải bình thường, không gượng ép.
2. Khi thở vào rảnh tập cho tâm tĩnh lặng.
3. Khi thở ra miệng luôn mỉm cười.
4. Luôn an trú trong những giây phút tĩnh lặng tuyệt vời của hiện tại.

XII. TỌA CỤ:

1. Thiền giả phải tự mang theo gối ngồi thiền cho chính mình.

XIII. ẨM THỰC:

Tùy theo sự đồng ý của mọi thành viên trong nhóm và y cứ theo đó mà thi hành.

1. Mỗi thiền giả trong nhóm sẽ đóng mỗi tuần một vài Mỹ Kim vào quỹ ẩm thực (trà nước).
2. Thủ quỹ sẽ công khai hóa sổ sách về thu nhập và chi tiêu hằng tháng.

XIV. NHỮNG CÁCH TỌA THIỀN:

1. Ngồi Bán Già:
 - a. Kiết Tường: Bàn chân trái để lên đùi phải và bàn chân phải đặt dưới đùi trái. Lúc nào hai đầu gối cũng chạm sàn nhà.
 - b. Hàng Ma: Bàn chân phải để lên đùi trái và bàn chân trái để dưới đùi phải. Lúc nào hai đầu gối cũng chạm sàn nhà.
2. Ngồi Kiết Già: Bàn chân trái để trên đùi mặt và bàn chân mặt để trên đùi trái. Hoặc chân bàn chân mặt để trên đùi trái và bàn chân trái để trên đùi mặt. Nên kéo sát chân vào thân và cho hai đầu gối chạm sàn nhà.
3. Ngồi Kiểu Thái Lan: Hai chân không tréo lên nhau, mà chân này đặt trước chân kia. Cả hai đầu gối đều phải chạm sàn nhà.

4. Ngồi Kiểu Cổ Truyền Nhật Bản: Hai đầu gối chạm sàn nhà, hai bàn chân đặt dưới tọa cụ. Ngồi tư thế này, tọa cụ ép giữa hai mông và hai bàn chân nên sức nặng toàn thân giảm đi rất nhiều.
5. Ngồi trên ghế thấp: Hai chân lòn dưới ghế. Thế ngồi này thích hợp cho những ai có thân hình nặng.
6. Ngồi trên ghế bình thường (ghế nào cũng được): Vẫn phải có tọa cụ, xương sống và đầu phải thẳng, hai chân nên buông thẳng.

XV. NỘI QUI VỀ TIẾNG KHÁNH VÀ TIẾNG CHUÔNG:

1. MỘT TRÀNG KHÁNH DÀI:

Thiền giả tự động vận tập về chỗ của mình.

Không nói chuyện.

2. MỘT TIẾNG CHUÔNG:

Thiền giả chuẩn bị tư thế ngồi.

3. BA TIẾNG CHUÔNG ĐẦU:

Thiền giả bắt đầu hít vào và thở ra ba hơi dài trước khi vào thiền.

4. BA TIẾNG CHUÔNG SAU:

Thiền giả bắt đầu xả thiền. Không gây tiếng động. Từ từ chà xát hai tay vào nhau rồi áp vào mắt, vào tai và vào cổ sau. Dùng hai ngón tay cái bấm nhẹ vào mắt cá non cho máu huyết chạy đều.

5. MỘT TIẾNG KHÁNH:

Thiền giả đứng dậy để chuẩn bị đi KINH HÀNH.

6. HAI TIẾNG KHÁNH:

Bắt đầu kinh hành. Chân trái bước tới trước, bước đi thật chậm. Bàn chân phải áp sát vào sàn nhà. Đi mà không cần đến.

7. BA TIẾNG KHÁNH:

Chấm dứt kinh hành. Thiền giả tiếp tục bước về chỗ của mình.

8. BỐN TIẾNG KHÁNH:

Vào Trà Thiền.

9. NĂM TIẾNG KHÁNH:

Chấm dứt trà thiền.

** Đi kinh hành theo chiều kim đồng hồ.

** Trong khi đi kinh hành, đi thật chậm, thông thả, giữ chánh niệm, im lặng. Toàn thể bàn chân phải áp sát vào mặt sàn.

** Đi theo hàng một, không để khoảng cách quá xa, cũng không quá gần. Nên giữ khoảng 1 feet rưỡi.

XVI. THỜI KHÓA BIỂU TU TẬP:

Đây chỉ là thời khóa biểu đề nghị mà thôi.

Trước 10:00 giờ, thiền giả vân tập.

10:00. Giám Thiền thỉnh khánh bắt đầu đánh lễ chư Phật và vào thiền.

10:30. Giám Thiền thỉnh chuông xả thiền và thỉnh khánh đi kinh hành.

10:45. Giám Thiền thỉnh khánh chấm dứt kinh hành.

10:45. Bắt đầu Trà Thiền.

11:00 Giám Thiền thỉnh khánh chấm dứt trà thiền.

11:00. Giám Thiền thỉnh khánh bắt đầu thời thiền thứ hai.

11:30. Giám Thiền thỉnh chuông xả thiền và thỉnh
khánh kinh hành.

11:45. Giám Thiền thỉnh khánh chấm dứt kinh hành.

11:45. Giám Thiền thỉnh khánh bắt đầu trà thiền.

12:00. Giám Thiền thỉnh khánh chấm dứt trà thiền.

12:00. Bắt đầu Pháp Đàm.

1:00. Chấm dứt Pháp Đàm.

XVII. HỒI HƯỚNG CHẤM DỨT BUỔI TU TẬP:

Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử và chúng sanh

Đều trọn thành Phật Đạo.

Vị "Giám Thiền" có nhiệm vụ dẫn chúng và đóng một vai trò rất là quan trọng trong suốt thời gian tu tập. Vị "Giám Thiền" chẳng những phải có sự hiểu biết về cách thức thiền tập, mà còn phải có kinh nghiệm thực chứng về hành thiền. Vị ấy phải dẫn chúng với hết tâm ý trọn lành cũng như lòng từ bi hỉ xả. Không được lo lắng, buồn phiền, khổ não, nóng giận, bực tức trong suốt thời gian thiền tập. Vì khóa tu có an lạc và tỉnh thức hay không là hoàn toàn tùy thuộc vào lòng phát tâm cũng như sự độ lượng của vị "Giám Thiền." Mong cho ai nấy đều phát tâm tu tập với lòng chí thành, để cùng dắt dìu nhau về quê hương Cực Lạc.

455. ĐI CHÙA NÀO ?

Lúc Phật còn tại thế, Ngài đã khẳng định với tứ chúng rằng con đường giải thoát của đạo Phật là con đường của hành động vô cầu, chứ không vì ước muốn thành công hay đạt được một thành quả nào đó. Hành động này phải vì thiện chí hướng thượng với muôn người muôn loài và luôn tỉnh thức trong chánh niệm. Tâm niệm của bất cứ người con Phật nào cũng đều nhắm tới tạo dựng một cuộc sống an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc cho đời này, nếu chưa được giải thoát thì ít nhất đời sau sẽ được an lạc hơn, để rồi cuối cùng đi đến giải thoát rốt ráo. Chính vì thế mà trong lúc còn tại thế, Đức Từ Phụ đã hằng lo lắng cho cuộc sống cuộc tu của Phật tử bằng cách đi đâu đến đâu Ngài cũng khuyến tấn mọi người nên cùng nhau tu tập. Cũng chính vì thế mà trong thời có Phật, hễ Ngài đi đến đâu là tịnh xá mọc lên đến đó để đáp ứng nhu cầu tu tập cho Phật tử địa phương. Và vào thời ấy, đa phần những người có cơ duyên được vào tịnh xá nghe Phật thuyết pháp và hành trì y như Phật đều được Thánh quả. Tuy nhiên, vào thời xa Phật này tịnh xá và chùa chiền vẫn mọc lên như nấm, có thể nói còn nhiều gấp trăm ngàn lần con số tịnh xá được lập lên vào thời có Phật, thế nhưng chúng ta ít được nghe ai nói về sự thành công trong tu tập. Quả là sự thiếu phước mỏng duyên của những chúng sanh của thời xa Phật ! Như vậy người con Phật thời này nên đi chùa nào để khả dĩ đạt được những mục tiêu vừa kể trên ? Trải qua bao thăng trầm của lịch sử thế giới, cũng như trải qua bao bức hiếp của giai tầng thượng lưu thống trị, chùa chiền đã bị tàn phá không nương tay bởi những kẻ chủ trương bành trướng những giáo điều huyền hoặc và không tưởng. Tuy nhiên, trong hậu bán thế kỷ 20, nhân loại đã bừng tỉnh và thấy rằng chơn lý này cần được bảo tồn và phát huy, chính vì thế

mà rất nhiều tự viện và tịnh xá đã và đang được xây dựng và tái thiết. Đến hôm nay thì Phật tử chúng ta đã có nơi có chốn để lui tới tu tập. Phật tử tha hồ lựa chọn chùa mình muốn đi, hay tịnh xá mình muốn tới. Tuy nhiên, trong thời Phật còn tại thế, nhân lúc tứ chúng hỏi về chuyện chàng lãng tử Citta cứ năm lần bảy lượt xuất gia rồi hoàn tục, hoàn tục rồi xuất gia, ra vào tịnh xá Kỳ Hoàn như đi chợ, thì Phật mới ân cần chỉ dạy rằng: “Đi chùa hay tịnh xá chỉ là một phương tiện thù thắng của bước đầu tu Phật, vì khi mê thì thầy độ, nhưng khi đã ngộ rồi thì phải tự độ rồi độ tha.” Phật cũng dạy thêm rằng không ai thay đổi được chúng ta ngoại trừ chính chúng ta. Các nhà tâm lý thời cận đại cũng công nhận như vậy. Đời sống con người có vui tươi hay khổ đau phiền não đều do con người tự quyết định và tự tạo dựng lấy. Đức Thích Tôn Từ Phụ đã không từng dạy như vậy hay sao ? “Dù tịnh xá có mọc lên như nấm, dù Tăng đoàn có vàng rợp khắp đường phố, nếu người không là nơi nương tựa cho chính người thì còn ai khác nữa có thể làm nơi nương tựa cho người được?” Thật vậy, thiện ác, chính tà, vui buồn, thương ghét, từ bi hỉ xả, hay tham sân si, mạn nghi tà kiến, sát đạo dâm vọng đều do chính con người làm ra. Con người có thể làm ra thiên đường và con người cũng có thể làm ra địa ngục ngay bây giờ và ở đây chứ không phải đợi đến một kiếp nào xa xăm. Tự những lời dạy dỗ trên đây của Phật Tổ đã nói lên quá rõ là chúng ta nên đi chùa nào ? Có chùa nào hơn được chùa mình, chùa của hướng nội cần tu, chỉ làm những việc thiện, không làm những việc ác, chùa của tự tịnh kỳ ý. Mặt hồ tĩnh lặng hay nổi sóng là hoàn toàn tùy thuộc vào chùa này. Nước Phật cũng nằm ngay trong chùa này, chứ không nằm trong A Hàm, Duy Thức, Bát Nhã, Pháp Hoa, Lăng Già, Hoa Nghiêm, Phương Quảng, Lăng Nghiêm hay Niết Bàn... Nói như vậy không có nghĩa là cổ xúy chúng ta không nên đi chùa hay tịnh xá, nhưng nói để mọi người cùng

nhau suy gẫm về một “ngôi chùa” của hạnh phúc miên viễn. Đồng ý ngôi chùa nơi có Phật pháp, có Tăng đoàn, là nơi có thể giúp cho chúng ta rất nhiều trong bước đầu tu Phật, hoặc những khó khăn trong cuộc sống hằng ngày như kinh nghiệm 2000 Phật giáo và dân tộc: “Mái chùa che chở hồn dân tộc, nếp sống muôn đời của tổ tông.” Nhưng xin khẳng định cõi nước Cực Lạc hay Niết Bàn ở ngay trong mỗi chúng ta, ở ngay trong tâm ta. Hễ thấy được lý trùng trùng duyên khởi là thấy Phật pháp, mà thấy Phật pháp và chịu hành trì y như Phật là thấy Phật, không thể nghĩ bàn !

Một lần nữa xác nhận, nói như vậy không có nghĩa là phủ nhận vai trò của tịnh xá và chùa chiền. Tịnh xá và chùa chiền lúc nào cũng cần cho chư Phật tử tu tập vì nơi chùa ta sẽ tìm thấy Phật qua hình ảnh các Tăng đoàn, nơi đó quý thầy lúc nào cũng y nương theo lời Phật dạy mà hướng dẫn tứ chúng tu tập. Chùa là xây dựng nền móng cho những ngôi chùa tâm linh của mỗi chúng ta. Không có những ngôi chùa vật chất, Phật tử chúng ta sẽ hụt hẫng, sẽ bối rối không biết phải bắt đầu từ đâu, không biết phải làm gì, không biết phải suy nghĩ ra sao, vân vân. Tuy nhiên, Phật tử nên luôn nhớ rằng: “Khi mê thầy độ, khi ngộ tự độ độ tha.” Phật tử nên luôn lấy việc phát huy đời sống tinh thần và đạo đức làm chủ yếu vì đó chính là ngôi chùa tinh thần của mỗi chúng ta. Ngôi chùa bên ngoài có thể bị xoáy mòn và tàn phá bởi thời gian qua thăng trầm của các triều đại, tứ chúng của những ngôi chùa bên ngoài có thể theo từng địa phương mà phong cách và cách tu tập có khác nhau, chứ ngôi chùa tâm linh, nếu biết xây dựng, nếu thế hệ này dắt dìu thế hệ nọ phát huy và bảo tồn thì ngôi chùa này sẽ tồn tại mãi mãi. Ngôi chùa vật chất hữu tướng bên ngoài có thể khiến cho người ta chạy theo tranh đua lợi danh vật chất, phải cất chùa cho to, phải làm chùa cho đẹp làm cho tâm chúng ta càng loạn động thêm, nhưng một căn

nhà lá, một mái thảo đường có thể là nơi xây dựng một ngôi nhà tâm linh lý tưởng, nơi đó có thể vừa giúp ta xa rời lợi danh vật chất, mà cũng vừa giúp ta luôn tìm được sự trong sáng cho tâm hồn. Chùa hữu tướng có thể dạy chúng ta về giới định huệ, nhưng ngôi chùa tâm linh của chúng ta mới chính là nơi quyết định xem coi ta chịu hay không chịu tu theo giới định huệ. Quý Thầy có thể dạy chúng ta về từ bi hỉ xả, nhưng thể hiện hay không thể hiện từ bi hỉ xả là hoàn toàn tùy thuộc ở sự quyết định của ngôi chùa tâm linh nơi chính mình. Quý Thầy có thể chỉ cách cho chúng ta chinh phục ngoại cảnh và nội tâm, nhưng có chịu chinh phục hay không là ăn thua ngôi chùa tâm linh của chính mình.

Người con Phật phải một lòng xây dựng ngôi chùa tâm linh cho chính mình. Đi chùa hữu tướng thì vẫn đi nhưng đừng bao giờ quên mang theo ngôi chùa tâm linh bên mình. Tiến trình tu tập và đường về xứ Phật không phải là chuyện của một ngày một bữa. Cuộc hành trình thức liễm thân và thanh tịnh tâm theo như lời Phật dạy không phải là chuyện đơn giản. Soi mói lòng người xem ra có phần dễ hơn tự soi rọi lại chính mình. Cột thân tâm người khác không cho họ làm việc xằng bậy xem ra có phần dễ hơn cột chính thân tâm mình. Biểu người đừng nháy nhót la lối xem ra có phần dễ hơn biểu mình đừng nháy nhót la lối. Chiến thắng vạn quân xem ra cũng có phần dễ hơn tự chiến thắng lấy mình, vân vân và vân vân. Thấy như vậy để mọi người chúng ta, dù vẫn đi chùa hữu tướng, nhưng đừng bao giờ xao lãng với ngôi chùa tâm linh vô tướng bên trong chính mình. Vì chính ngôi chùa ấy mới thật sự là nơi phát xuất ra phiền não hay Bồ Đề, thiện hay ác, tốt hay xấu, từ bi hỉ xả hay tham sân si, khiêm cung từ tốn hay mạn nghi tà kiến, chánh kiến hay tà kiến, chánh ngữ hay tà ngữ... Chính ngôi chùa ấy là nơi nuôi lớn Bồ Đề và tận diệt phiền não, chính ngôi chùa ấy giúp chúng ta đem sinh mạng này

mà thực hành Bồ Tát đạo, cũng chính ngôi chùa ấy giúp chúng ta xả bỏ tất cả để nhẹ tâm thiền định và cuối cùng có được cơ hội thông dong nắm tay chư Phật đi về cõi Cực Lạc vĩnh hằng.

456. ĐẠO XỬ THẾ CỦA PHẬT TỬ

Chúng ta luân hồi sanh tử vì mớ nghiệp chướng sẵn có. Chúng ta sanh vào gia đình ông A bà B cũng vì mớ duyên nghiệp sẵn có ấy. Ngay cả lời ăn tiếng nói chúng ta trong hiện tại, thanh tao hay thô lỗ, cũng vì mớ duyên nghiệp ấy. Nếu nghiệp chướng sâu dày nên phải sanh ra trong một gia đình nghèo khổ ở một khu xóm lao động tồi tàn, muốn ăn nói thanh tao không phải là chuyện dễ, muốn tâm trí thanh thản và vật chất đầy đủ để ăn học cho thành tài cũng không phải là chuyện dễ, muốn tu tâm dưỡng tánh và dẫn thân giúp đỡ mọi người cũng không phải là chuyện dễ.

Đức Phật đã vạch rõ cho chúng ta thấy vì duyên nghiệp mà chúng sanh luân hồi, rồi cũng vì duyên nghiệp mà chúng sanh tiếp tục luân hồi, và cứ thế mà chúng sanh loanh quanh lẫn lẩn trong ba nẻo sáu đường, để mặc cho vô minh dẫn dắt. Mặc dù biết rằng ngôn ngữ văn tự không làm sao biểu lộ được chiều sâu chơn tâm thực tánh của một con người, nhưng không ai có thể chối cãi được phong cách của một con người được truyền đạt rất nhiều qua ngôn ngữ và văn tự của con người ấy. Qua cách ăn nói, người ta có thể biết con người có tâm chân thật hay chỉ là huênh hoang khoác lác với cái võ rỗng kêu to. Người con Phật, xuất gia hay tại gia, mới tu hay tu lâu, già hay trẻ, sơ cơ hay nhuần đạo, thượng căn hay hạ trí thì cung cách và đạo xử thế vẫn phải là cung cách của một Phật tử. Đi đâu đến đâu, con người ấy cũng phải mang giáo lý từ bi hỉ xả vào đời, phải đối xử với mọi người trong tinh thần bình đẳng, vị tha và bác ái, phải tri hành hợp nhất bằng từ bi và trí tuệ nhà Phật. Đạo xử thế của một Phật tử phải là cứu khổ ban vui, và độ sanh miễn chúng, phải khích lệ mọi người thương yêu và giúp đỡ lẫn nhau từ cá nhân đến gia

đình và ra ngoài xã hội. Mục đích tối thượng của đạo xử thế của một người con Phật là cùng giúp nhau thoát ly khỏi mọi hệ lụy của khổ đau phiền não, để cùng nhau chung sống trong an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc. Đạo xử thế của người con Phật thâm trầm chứ không vốn vã như thường tình thế tục. Nhưng đạo này luôn thâm thúy và bao dung trong tinh thần hỷ xả lợi tha, cùng nhau hưởng thụ và cùng nhau làm mọi điều thiện, tránh mọi điều ác, giữ mối hòa hiếu từ trong gia đình ra đến xã hội và làng nước bên ngoài. Mỗi lời nói ra của người con Phật phải là một thông điệp của tình thương yêu chân thật. Mỗi người con Phật phải là một sứ giả nối kết huynh đệ tứ hải lại với nhau trong tinh thần lục hòa của nhà Phật. Người con Phật luôn tự cảnh tỉnh rằng trong đạo xử thế hằng ngày, mỗi người đều đến với cõi Ta Bà này bằng một mớ nghiệp lực riêng của chính mình, và tất cả những biệt nghiệp này được bủa vây bởi vô số cộng nghiệp cũng như rất nhiều xúc tác của hoàn cảnh bên ngoài. Tuy nhiên, theo lời Phật dạy thì ngoài mình ra không còn ai khác có thể thay đổi được chính mình. Thế nên người con Phật luôn bình tĩnh chấp nhận những gì mình không thay đổi được từ bên ngoài, cũng như can đảm thay đổi những gì mình có thể thay đổi được từ chính bản thân mình. Đạo xử thế của người con Phật là luôn can đảm chấp nhận sửa sai chính mình, chấp nhận chướng duyên nghịch cảnh. Con người ấy luôn hoan hỷ trước những tương đồng, nhưng cũng vui vẻ chấp nhận tha nhân và những dị biệt. Nói gì thì nói, đạo Phật vẫn là nói dễ khó làm. Ai trong chúng ta cũng phải công nhận rằng những điều vừa kể trên thật là dễ nói, nhưng không dễ làm. Chúng là dãy Hy Mã Lạp Sơn hùng vĩ và luôn thách thức đạo xử thế của người con Phật. Thật vậy, chính Đức Từ Phụ đã từng khẳng định trong các kinh điển của Ngài là chấp nhận sửa sai chính mình là một chiến thắng oanh liệt nhất trên đời. Chính vì thế mà trong Kinh Pháp Cú, Ngài đã khẳng định:

“Trên đời này có hai hạng người cùng cao quý như nhau, đó là hạng người chưa bao giờ lầm lỗi và hạng có lầm lỗi nhưng biết chấp nhận sửa sai.” Bên cạnh dám chấp nhận sửa sai, thì chấp nhận chướng duyên nghịch cảnh và chấp nhận tha nhân cũng là lợi ngược dòng đời của thường tình thế tục, mà không phải ai cũng làm được. Bất cứ người con Phật nào có đủ hùng lực hành xử được những điều vừa kể thì tự nhiên mọi hệ lụy khổ đau sẽ tan biến và con người ấy sẽ sống được một cuộc sống thật đáng sống và đầy ý nghĩa.

Người con Phật luôn nhìn người đối diện mình như một vị Phật tương lai nên đạo xử thế của Phật tử luôn là cung kính tha nhân như cung kính những vị Phật. Con người ấy luôn biết tự thẹn và biết hổ thẹn với người mỗi khi làm việc xằng bậy. Con người ấy luôn lấy tâm từ làm đạo xử thế nên cuộc sống cuộc tu luôn được nhẹ nhàng an lạc. Vì luôn lấy cái nhìn “như thật” để nhìn mọi sự mọi vật nên con người ấy không bị tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến khống chế. Người con Phật luôn tự cảnh tỉnh rằng tam giới như nhà lửa, tất cả thế gian đang bốc cháy dữ dội. Vì vô minh mà con người đang nhìn nhau bằng những ánh mắt bốc lửa, nên bất cứ thứ gì chúng ta thấy hình như cũng đang bốc cháy. Vì mê muội mà lỗi tai chúng ta lúc nào cũng bốc khói, chính vì thế mà cái gì chúng ta đang nghe hình như cũng đang bốc lửa. Cũng như vậy, những gì chúng ta đang nắm, đang giữ, đang xúc chạm, đang suy tưởng, đang nói, vân vân hình như cũng đang bùng cháy vì thân chúng ta đang bốc lửa, tâm chúng ta đang bốc lửa, những thứ lửa vô cùng tàn độc, tàn độc hơn cả lửa trời: tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Đúng! Tham, sân, si chính là những ngọn lửa vô hình vô tướng, nhưng vô cùng tàn độc, đang đốt cháy chính mình và thế giới quanh mình. Người con Phật phải luôn vô cùng cẩn trọng trong đạo xử thế của chính mình. Với thường tình thế tục, từ vua chúa, quan

quyền đến thứ dân đều sống trong ngút ngàn hơn thua tranh đấu. Vua chúa hơn thua với vua chúa, quan quyền hơn thua với quan quyền, và thứ dân thì hơn thua với thứ dân. Với người con Phật, từ tỳ kheo đến tỳ kheo ni, từ ưu bà tắc đến ưu bà di, luôn lấy giáo pháp của Thế Tôn làm kim chỉ nam trong cuộc sống cuộc tu hằng ngày, nên cuộc sống luôn thuận hòa, không tranh cãi, luôn nhìn nhau bằng ánh mắt ái kính, luôn thương nhau bằng tình thương chân thật, luôn đối xử với nhau bằng sự bình đẳng giữa chúng sanh. Con người ấy luôn xử thế với đức công bình bác ái, luôn đặt quyền lợi của toàn thể lên trên quyền lợi và sở thích của chính bản thân mình. Con người ấy chẳng những tự mình tận diệt mọi tật đố, dục vọng, kiêu căng mà còn giúp cho người khác cũng diệt được những thói hư tật xấu nơi chính họ. Với người con Phật, đạo đức và trí tuệ được đặt lên trên mọi thứ trong đạo xử thế hằng ngày. Con người ấy luôn cảnh tỉnh rằng chỉ có tâm từ mới có công năng cải hóa tha nhân, chứ không phải là tâm tham sân si. Hơn thế nữa, người con Phật luôn cụ thể và thực tiễn hóa đạo xử thế của chính mình bằng cách nói sao làm vậy, chứ không nói một đằng làm một nẻo. Con người ấy luôn sống với đầy đủ giới đức và đạo hạnh của một con người đúng nghĩa, chuyên tâm làm việc lành, tránh việc ác, vì thế trong suốt quá trình xử thế không có gì phải ray rức ân hận hay sợ sệt.

Chính đạo xử thế mà Thế Tôn trao truyền đã hun đúc những đứa con Phật hậu bối thành những con người thật là người, những con người đang chuẩn bị cho mình một cung cách Phật cho một tương lai rất gần. Những con người luôn biết an lập trong chân lý cũng như sẵn sàng bảo vệ chân lý dù phải mạng một. Hỡi những người con Phật ! Đời sống con người ngắn ngủi hơn ánh điện chớp hay sương mai trên đầu cỏ. Lắm khi chúng ta chỉ được tiếp xúc với tha nhân có một lần chứ không có lần thứ hai, hãy xử thế sao cho đúng đạo để không phải ân hận nuối tiếc về sau này.

Hãy luôn biết kinh vì nhân quả. Hễ mình xử thế với người thế nào thì người sẽ đối lại với mình y như thế đó. Hành động và hậu quả theo nhau như bóng với hình. Người con Phật luôn biết sợ nhân để không gieo nhân xấu dù chỉ trong cuộc xử thế hằng ngày. Ví dầu mình đã hết lòng hết mực xử thế với người mà người vẫn lấy sự đố kỵ ganh ghét đối lại với mình, người con Phật cũng không sanh tâm sân hận vì biết rằng ấy là những nợ nần năm cũ phải trả, nên trả một cách vui vẻ, chứ không chần chừ bớt một thêm hai, để gây thêm những oan trái mới. Sự xuất hồng trần gia trong đạo Phật khởi điểm không bằng đầu tròn áo vuông, hay màu áo sắc tóc, mà là ở ngay trong đạo xử thế hằng ngày của chính mình. Người con Phật không vì cái “ngã” bàng quơ, cũng không vì cái thân vô thường, vô hộ, vô chủ nầy mà xem thường đạo xử thế. Thân rồi sẽ già, sẽ bệnh, sẽ chết. Tất cả những gì mà mình cho là của mình rồi sẽ phải bỏ lại, chỉ có “đạo xử thế” dù vô hình vô tướng, sẽ theo chúng ta đi mãi trong vòng luân hồi vô tận. Người con Phật luôn dùng trí tuệ để thấy rằng tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng luôn dâng tràn không vơi. Hễ ai cam tâm làm nô lệ cho chúng, người đó sẽ đánh mất đi cái “đạo xử thế” cao đẹp của một người con Phật. Hãy tự chọn cho mình một cuộc xử thế trong đó thiếu vắng tham, sân, si của thường tình thế tục. Hãy luôn vui cái vui của tha nhân và khổ cái khổ của tha nhân. Hãy luôn hướng về nội tâm, luôn sống tri túc và luôn bằng lòng với những gì mình đang có để không phải than thân trách phận và không oán trách ai. Trong đạo xử thế chỉ biết niệm “ơn,” chứ không niệm “oán.” Hãy cố gắng vâng giữ lời Phật dạy về đạo xử thế trong kinh Đại Tạng: “Hỡi các con ! Hãy tỉnh dậy ! Hãy hướng về lẽ phải, hãy dẹp bỏ lòng dục vọng. Muốn xứng đáng làm một con người đúng nghĩa của con người, hãy vâng giữ 5 điều cấm giới. Quyền thế và vật chất sẽ không bao giờ cảm hóa được con người, chỉ có đức độ và

tư cách từ bi hỉ xả mới có thể làm tốt đạo đẹp đời mà thôi. Đừng biện giải hí luận xa xôi, chỉ cần có vậy thôi, cũng đủ làm cho các con sung sướng và đời con tươi đẹp hơn rồi.” Xin những người con Phật hãy tuân giữ lời Phật dạy trong đạo xử thế để cùng dắt dìu nhau đến nơi an lạc và hạnh phúc miên viễn.

457. NHỮNG MẢNH ĐỜI ĐỊA NGỤC

Đức Thích Tôn Từ Phụ đã từng xác quyết trong các kinh điển của Ngài rằng: “Đời là biển khổ.” Vâng ! Hãy suy gẫm lại đi rồi sẽ thấy. Trên đời này có cái gì mà chúng ta có thể cả quyết là vui sướng đâu ? Sông sâu bên lở bên bồi, cũng như nỗi vui sướng, no đủ của người này được xây dựng trên sự đau khổ và ưu tư của kẻ khác. Bên cạnh đó, sanh trụ dị diệt là định luật tất nhiên của vũ trụ và vạn vật. Dù cho cao sang quyền quý thế mấy, dù vua chúa hay dân đen, dù lên non xuống biển hay lặn lút vào thâm sơn cùng cốc tất cả chúng ta đều chịu chung một số phận như nhau: sanh, trụ, dị, diệt. Vũ trụ và vạn vật đã sanh trụ dị diệt và sẽ còn tiếp tục sanh trụ dị diệt mãi mãi. Gần hai mươi sáu thế kỷ trước, Đức Thích Tôn Từ Phụ đã nhận thức được nguồn gốc của khổ đau phiền não. Ngài đã thực chứng thế nào là đau khổ và Ngài đã tìm được con đường thoát khổ. Ngài đã từ bỏ cung vàng điện ngọc, giàu sang phú quý, vợ đẹp con ngoan, quyền uy địa vị để chỉ khoác lên mình một tấm y bá nạp, được trùm víu lại bằng những mảnh vải cũ kỹ rách nát. Thông điệp ấy tưởng chừng như không thể nào bị lãng quên được. Thế mà mới chưa đầy hai mươi sáu thế kỷ về sau này, sự thế đã hoàn toàn khác hẳn. Chính những người mang thông điệp của Ngài đi vào đời, đã tự mình không nhớ không biết, hoặc không đếm xỉa gì đến những lời Phật dạy. Chính vì thế mà an lạc giải thoát đâu chưa thấy, chỉ thấy toàn là những mảnh đời địa ngục.

Phật đã nói gì có còn nhớ không hỏi những người con Phật ? Dù là ở bất cứ đâu, ở chùa, ở nhà, ở chợ, ở hang cùng ngõ hẻm hay thâm sơn cùng cốc, ở phố thị phần hoa hay đồng không mông quạnh nếu như mình thực hiện đúng lời Phật dạy thì cũng như mình đang tỉnh tọa tại Niết bàn bên cạnh Phật không sai

khác. Ví bằng làm sai ngược lời Ngài dạy dỗ, thì cho dù có được sinh ra trong thời Phật còn tại thế, vẫn phải sống với những mảnh đời địa ngục, không thể nghĩ bàn. Có nhớ không hồi những người con Phật ? Phật dạy quán thân bất tịnh, quán thọ thị khổ, quán tâm vô thường, quán pháp vô ngã, vân vân. Đâu phải Ngài nói như vậy để mà nói chơi cho vui. Ngược lại, Ngài đã ân cần nhắc nhở mọi người rằng bọn tam độc tham sân si và bọn lục tặc (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý) luôn rình rập quấy nhiễu chúng sanh. Rồi nào là thất tình, lục dục và mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Đúng như lời Phật dạy: “Đánh thắng vạn quân không bằng tự thắng lấy mình. Tự thắng lấy mình mới là chiến công oanh liệt nhất.”

Phải thành thật mà nhận rằng đa phần chúng ta ai cũng như ai, lúc đầu luôn muốn cầu đạo vô thượng vì đã giác ngộ được nguyên nhân của bể khổ. Nào là sanh lão bệnh tử khổ, ngũ ấm thanh suy khổ, sanh ly tử biệt khổ, không ưa nhau mà cứ mãi gặp nhau là khổ (oán tắng hội khổ), cầu bất đắc khổ, vân vân và vân vân. Chính vì vậy mà chúng ta phát nguyện ly dục. Chính vì vậy mà chúng ta phát nguyện thực hành phạm hạnh viên mãn cho đến trọn đời. Chính vì vậy mà chúng ta phát nguyện cùng sống cùng tu với nhau trong hòa thuận, không tranh cãi và luôn nhìn nhau bằng ánh mắt ái kính. Tuy nhiên, bản chất cố hữu của đạo Phật là nói dễ khó làm. Bồ Đề tâm chỉ kiên cố được trong một thời gian ngắn của buổi ban đầu tu tập, rồi thì đâu cũng vào đấy, mà không chừng còn tồi tệ hơn hồi chưa biết tu nữa là khác. Kỳ lạ thật ! Càng tu ngã mạn cống cao càng lớn. Càng tu “cái ta” càng to. Càng tu sân giận càng nhiều. Càng tu càng “mục hạ vô nhân.” Càng tu càng đố kỵ, ganh ghét, tham lam, bòn sẻn. Thật là tội nghiệp cho chúng ta những chúng sanh trong thời xa Phật ! Lúc chưa xuất gia thì chỉ mong sao cho có được cái am cái cốc vừa đủ tu; đến lúc có am có cốc thì bỗng nhiên lại thấy không

gian chật hẹp, bèn nảy ý muốn có chùa to chùa đẹp. Đến lúc có chùa to chùa đẹp, thì ô hô ! Tất cả thời gian bây giờ chỉ được dùng vào việc kinh doanh để trả tiền chùa, chứ còn thời gian nào nữa đâu để mà tu với hành. Đã thế còn tham lam lợi dưỡng của thế tục, mà phước bỏ sự tu hành để cho công đức tịnh hạnh ngàn đời này bị giặc náo phiến cướp mất. Quý vị ơi ! Hạt gạo của đàn na tín thí làm sao trả nổi đây ? Nói như vậy không có nghĩa là quơ đũa cả nắm, nhưng nói với tâm thành để cùng nhau “tương tức tương nhập,” để tăng tục cùng nương nhau hưởng thưởng. Tại gia lúc chưa tu thì hiền từ chất phác, lúc mới tu thì nhu hòa nhẫn nhục, khiêm cung từ tốn, nhưng tu được lâu một chút thì ngã mạn cống cao, đi đâu đến đâu cũng oang oác ong óng rằng ta đây là một bầu Phật pháp. Quý vị ơi hãy cẩn trọng ! Tu mà như vậy thà đừng tu còn hơn, vì nhân nào quả nấy. Gieo nhân địa ngục thì phải gặt lấy những mảnh đời địa ngục là chuyện tất nhiên, không cãi vào đâu được. Trong vô lượng vô biên a tăng kỳ kiếp, từ địa ngục đến ngạ quỷ, từ ngạ quỷ đến súc sanh, từ súc sanh đến a-tu-la, đến người, đến trời, đến Phật từ phàm đến thánh, từ sơ phát tâm đến khi nhập được Niết Bàn, nhứt thiết chúng sanh phải trải qua không biết bao a tăng kỳ tu hành thiện hạnh đến trí tuệ, từ lục Ba La Mật đến Giới Định Tuệ. Đã là chúng sanh thì không cách nào thoát được vòng nhân quả, ngay cả những chúng sanh sắp thành Phật. Thế nên trước khi làm bất luận chuyện gì, chúng ta phải suy đi nghĩ lại cho chín chắn rồi hẵn làm. Nhứt là những vị đã phát tâm xuất hồng trần gia, phải quyết tâm từ chối sống những mảnh đời địa ngục. Công đức xuất hồng trần gia và công đức dìu dắt người người hưởng thưởng dầu xây vạn triệu cảnh chùa cũng không sánh bằng. Vì theo Phật, dầu xây vạn triệu cảnh chùa thì cảnh ấy chùa ấy còn có thể bị hoại diệt, chứ tự mình thanh tịnh và dẫn dắt người cùng thanh tịnh để thành tựu đạo quả Bồ Đề thì dầu muôn triệu kiếp cũng

không bao giờ hoại diệt. Tuy nhiên, công cuộc phản bổn hoàn nguyên, nghĩa là trở về với bản tâm thanh tịnh, không phải là chuyện dễ, không phải là chuyện của một ngày một bữa. Đức Phật đã từ bỏ tất cả để cầu đạo giải thoát, chúng ta há có con đường nào khác ? Thế mà lắm kẻ hôm nay vào chùa, tới chùa chỉ vì danh lợi, chỉ vì cái tiếng. Thay vì buông bỏ, thì kẻ ấy lại ôm hết. Ôm cho chính mình chưa thấy đủ, bèn ôm cho vợ con mình, hay bà con thân thuộc mình. Thay vì đối xử với nhau trong hòa khí để gây tạo duyên lành cho nhau cùng tu, thì chúng ta lại nóng giận sân si. Thay vì hành xử tác phong dân chủ, chúng ta lại dùng quyền lực mà áp đảo tha nhân. Đức Phật đã từng dạy đồ tử chúng trong các kinh điển của Ngài rằng: “Tứ chúng dù xuất gia hay tại gia, nếu một ngày mà lòng tham không trừ, lòng tranh hơn thua không dẹp bỏ, lòng cầu danh cầu lợi chưa đoạn tận, lòng ngã mạn cống cao chưa chấm dứt, thì ngày ấy vẫn còn sống với những mảnh đời địa ngục.”

Phật tử chớ than phải luôn nhớ rằng chiếc áo hoặc đáng vẻ bề ngoài không làm nên con người, cũng không làm nên nhà tu, mà chỉ có tâm thức này là quyết định tất cả. Hễ lúc sống thế nào thì lúc chết cũng thế ấy, không sai khác. Nếu sống không xứng đáng rồi thì cũng chết không xứng đáng. Muốn tu hành mà không chịu buông bỏ sự hưởng thụ sung sướng thì làm sao có thể xả bỏ trần lụy để trở về với an lạc và thanh tịnh được ? Đã muốn rời bỏ trần cấu mà vẫn để cho mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý tự do làm mối lái cho giặc tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến thì làm sao dứt được trần cấu đây ? Tu là mắt bớt thấy để miệng bớt thèm; tai bớt nghe để lòng bớt phiền não; ý bớt suy tưởng để thân này bớt long đong và tâm này bớt phiền trược. Thế nhưng đa phần người tu hôm nay mắt vẫn muốn nhìn, tai vẫn muốn nghe, miệng vẫn muốn nói, mũi vẫn muốn ngửi, lưỡi vẫn muốn nếm, thân vẫn muốn xúc chạm và ý vẫn muốn suy tưởng miên man. Khi

nghe thấy lời khen tiếng hót thì lòng sanh vui thích, còn khi nghe những lời trái tai nghịch ý thì sanh lòng giận dữ. Đã nói là tu mà chỉ mưu cầu tư lợi cho mình và cho những người thân của mình, còn thì sống chết mặc ai. Quý vị ơi ! Tiền của đàn na tín thí khó lắm. Mặc dù người không biết, nhưng làm gì mình không biết. Luật nhân quả trong thuyết nhà Phật là không thể nghĩ bàn. Hễ có vay là có trả. Dùng của đàn na tín thí làm lợi cho riêng mình thì chính mình sẽ lãnh lấy những mảnh đời địa ngục quý vị ơi ! Chứ không được làm những chúng sanh “trùng” “dế” đâu. Trong thời Phật còn tại thế, Tôn giả Mục Kiền Liên, một đại đệ tử của Phật, là một bậc thần thông nhứt thế thời ấy. Một hôm Mục Kiền Liên cùng đệ tử là Thi Lợi Bí Đề đang đi bách bộ tại một bờ biển vùng Tây Ấn. Thi Lợi Bí Đề nhìn thấy một thân cây to đang rên la vì bị các côn trùng bám chặt vào, ông bèn hỏi Mục Kiền Liên rằng vì cớ gì mà thân cây lại rên la ? Mục Kiền Liên bèn giải thích rằng thân cây đang rên la ấy chính là hậu thân của một vị tỳ kheo tên là Lại Lợi Cha, ngày trước thường hay lấy của thường trụ của đàn na tín thí và những đồ dùng khác của tự viện mà phân phát cho bà con dòng họ. Sau khi chết, vị tỳ kheo ấy đã biến thành thân cây sụm, còn những bà con dòng họ của ông tỳ kheo nọ, là những kẻ đã thụ hưởng của đàn na tín thí một cách mờ ám, sau khi chết cũng bị rơi vào súc sanh sâu trùng, tiếp tục bám vào thân cây. Thế mới biết nếu nhiếp tâm tu Phật và cương quyết lìa bỏ những mảnh đời địa ngục thì cho dù bản tiền như ông Ưu Ba Ly, hốt phân như ông Ni Đề, sát nhân khủng khiếp như Ương Quật Ma La, hay thiên hạ đệ nhất ác như Đà Tắc Kỳ hay Angulimala cũng có ngày chứng Thánh. Ví bằng mờ ám như Lại Lợi Cha, thì cho dù có xây được vạn triệu kiếng chùa, vẫn phải ôm lãnh những mảnh đời địa ngục cho kiếp lai sanh. Người con Phật phải cố thấy như vậy để tránh được những mảnh đời địa ngục ngay trong đời này kiếp này. Đã bước vào cửa Phật là phải

sửa đổi thói hư tật xấu, dẹp bỏ vô minh, quét sạch phiền não và đoạn tận tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Cũng câu chuyện của trưởng lão Thi Lợi Bí Đề, trên 100 tuổi mới tìm Phật xuất gia, không may cho ông hôm lên thành Vương Xá thì Phật đang đi hoằng hóa phương xa. Bí Đề bèn tìm gặp Xá Lợi Phật, rồi Ca Diếp, Ưu Bà Ly, A Nậu Lô Đà, cũng như các vị A La Hán khác để xin xuất gia, nhưng đến đâu ông cũng bị từ chối. Ông thất thểu ra ngồi khóc trước cổng Tịnh Xá Trúc Lâm, thì Đức Thế Tôn bỗng xuất hiện với dung nghi đoan nghiêm, Phật hỏi Bí Đề vì cớ gì mà ngồi khóc một mình ? Bí Đề bèn đem hết đầu đuôi câu chuyện kể lại cho Phật nghe rằng ông đã chán quá những mảnh đời địa ngục, nên nay nguyện theo Phật tu hành giải thoát, nhưng vì tuổi đã cao nên không được ai thu nhận. Thế Tôn thấy vậy bèn nhận cho ông xuất gia và giao cho Tôn Giả Mục Kiền Liên làm Y Chỉ Sư. Dù được Phật thu nhận, nhưng lúc nào ông cũng bị những ưu bà tắc, ưu bà di và những tỳ kheo trẻ đã lâu năm trong đạo khinh mạn. Họ thường hay trêu ông với câu “sơ cơ lắm lắm.” Họ cho rằng ông già trăm tuổi này làm gì có thể học thuộc kinh điển mà tu với hành. Tuy nhiên, với quyết tâm xa lìa những mảnh đời địa ngục, nên ông chẳng lấy đó làm buồn. Ông luôn tự nguyện rằng “đối với mọi người ông đều có lòng thương xót, và xin nguyện sao cho thân tâm họ được xa lìa những ngã mạn cống cao hữu có thể tránh được những mảnh đời địa ngục.” Do quyết tâm tu hành để tránh những mảnh đời địa ngục nên chỉ sau một thời gian ngắn tinh cần tu tập, nghe rành hiểu rõ giáo pháp, và thâm thâm tiến tu, ông đã chứng quả A La Hán. Còn những người trẻ tuổi kia, có kẻ sớm phát lồ sám hối thì về sau này cũng tu hành rất ráo; còn những kẻ chẳng những không phát lồ sám hối mà còn sanh tâm ghen ghét đố kỵ, đều bị sa vào ác đạo, làm trùng làm đế trong Tịnh Xá Trúc Lâm. Người con Phật phải học cho được bài học này. Kinh điển chỉ có

nghĩa đối với những ai chịu tu chịu sửa. Ngược lại, kinh điển chẳng những là vô nghĩa, mà còn là kẻ thù của những ai không chịu tu sửa. Mà thật vậy, nói rằng tu mà tới chùa để phá hoại sự thanh tịnh của Tăng Ni thì có kinh điển nào làm bạn được với mình ? Nói là tu mà còn gom tiền của Tam Bảo để làm lợi riêng cho mình, thì chừng nào mới thấy được ý nghĩa của kinh điển để mà phá tà hiển chánh đây ? Vì thế cho nên người tu phải lập nguyện với lòng thành khẩn ngay trong lòng mình, không cần hình thức bên ngoài, phải luôn phản quang tự kỷ xem coi mình có đủ tư cách làm một Phật tử hay không ? Người tu, muốn tránh những mảnh đời địa ngục lúc nào cũng phải từ bi hỉ xả, lúc nào cũng phải nhẫn nhịn những chuyện mà người khác khó nhẫn, lúc nào cũng phải dụng công hoàn thành những chuyện mà người khác không làm được. Người tu luôn học hạnh của chư Phật và chư Bồ Tát, phải luôn thiết tha sửa chữa những khuyết điểm, những sai lầm chứ không bao giờ che dấu, phải luôn đối diện với hiện thực và chấp nhận mọi thử thách, lúc nào cũng vận dụng trí huệ sáng suốt chứ không để cho ngã kiến, ngã tướng, ngã chấp tiếp tục hành hạ và khống chế. Trong thời Phật còn tại thế, sau các thời pháp Ngài thường nhắc nhở tứ chúng rằng: “Không phải đem thân gửi vào tịnh xá là có thể tránh được những mảnh đời địa ngục. Người quyết tâm cắt ái ly gia hầu xa tránh những mảnh đời địa ngục phải sống phải tu bằng hết thấy các thiện căn mà mười phương ba đời chư Phật đã sống đã tu. Ngược lại, dù có cạnh kề Như Lai mà cứ đem vô thường, khổ và vô ngã mà cho rằng đây là thường kia là lạc và đó là ngã, thì ngàn đời tâm ấy vẫn đảo điên mộng tưởng. Mà tâm đã điên đảo thì tướng cũng sẽ điên đảo, và kiến rồi cũng sẽ điên đảo. Một con người với tâm, tướng, kiến đã điên đảo thì không còn thứ gì trên đời này được gọi là định tĩnh với con người ấy nữa. Con người ấy dù có lánh

thân vào tịnh xá, tâm vẫn luôn bị đọa vào những mảnh đời địa ngục.”

Tóm lại, người con Phật muốn tránh những mảnh đời địa ngục phải biết tri túc chứ không tham. Khi còn ở ngoài đời thì cung vàng điện ngọc, nhà cao cửa rộng, xe đẹp, quyền cao chức trọng, chứ khi đã tu rồi thì một tấm y bá nạp, hay một bộ nâu sồng, ngày ngày canh rau đạm bạc, thế là đủ lắm rồi cho cái thân tứ đại này, miễn sao tâm không ưu sầu khổ não, chẳng lấy trắng làm đen, lấy đen làm trắng. Dù biết rằng Phật pháp nói dễ khó làm, dù biết rằng thực tế khó tránh tham sân si, khó tránh phiền não, nhưng người tu người biết tu phải cố tránh những bủa vây của vô minh cho thân tâm này được thanh thản tự tại hơn. Muốn tránh những mảnh đời địa ngục, người con Phật phải cương quyết không tranh hơn thiệt, không bàn đúng sai, không luận thị phi bỉ thử, không nói lỗi người. Ngược lại phải luôn nhẫn, nhẫn, nhẫn cho đến khi nào oan gia từng thử tận. Nhẫn những cái đáng nhẫn và nhẫn cả những cái khó nhẫn, phải dẫn lòng dù gặp phải bất cứ tình huống nào, không để cho lục căn chi phối để xô đẩy chúng ta vào những mảnh đời địa ngục. Chư Phật chư Bồ Tát cũng như chư Hiền Thánh Tăng đều thoát khỏi những mảnh đời địa ngục bằng cách thu thúc lục căn và vận dụng chúng sao cho chánh niệm luôn có mặt, làm chuyện gì các Ngài cũng tự tại thanh thản. Thế nên những người con Phật phải luôn vô cùng cẩn trọng, đời này còn có cơ duyên mặc áo vàng, áo nâu, áo lam, nhưng nếu không khéo thì đời sau phải mang lông đội sừng, hoặc giả phải làm con trùng con đế, hay heo, ngựa, trâu, hay phải sống những mảnh đời địa ngục. Quý vị ơi ! Tháng ngày cứ trôi qua, mạng sống cứ giảm dần, như cá cạn nước, nếu không khéo tu tâm dưỡng tánh, không sớm phản tỉnh tự thân tự tâm, cứ mãi đùa giỡn với tài, sắc, danh vọng, quyền uy, của cải; cứ mãi quen thói chấp người chấp ta của thường tình thế tục thì thân này vẫn

ngàn đời làm nơi trú ẩn cho cái tâm loạn động của những mảnh đời địa ngục mà thôi. Hãy vô cùng cẩn trọng !

458. TẠI SAO NGƯỜI PHẬT TỬ PHẢI GIỮ GIỚI ?

Ngay vào thời chánh pháp, lúc mà Đức Phật còn tại thế, lúc mà trăm người chịu tu đều giải thoát được trăm, thế mà trong kinh Pháp Cú, Đức Phật vẫn ân cần dạy dỗ: “Lửa nào bằng lửa tham ! Sân hận nào bằng sân hận chấp trước ! Vương mắc nào bằng vương mắc si mê ! Biển nào rộng bằng biển ái !” Thật vậy, bản chất của chúng sanh nói chung và con người nói riêng là như thế đó. Từ vô thủy con người đã bị lực căn duyên với lực trần dẫn dắt gây tội tạo nghiệp. Gió động, phước động, hay tâm nầy động, không ai thấy, cũng không ai biết, nhưng làm sao chính mình không biết ? Chúng sanh đã lặn ngụp trong biển đời đau khổ gần như không thể nào thoát ra được. Từ sáng sớm đến chiều tối, từ tháng nầy qua năm nọ, con người cứ loanh quanh lẫn lẩn trong tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Chúng ta cứ mãi vui, buồn, thương, ghét, tranh danh đoạt lợi, hơn thua, thành bại, khi trẻ, lúc già, khi khỏe, lúc đau, khi thuận duyên lúc nghịch cảnh, khi sống lúc chết.

Chư Phật đã thị hiện chỉ với một mục đích duy nhất là khai thị cho chúng sanh được ngộ nhập tri kiến Phật. Chư Phật đã vì lòng vị tha tế độ mà đem hết những gì các Ngài chứng ngộ ra để chỉ dạy cho chúng sanh. Tuy nhiên, ngộ nhập hay không ngộ nhập là hoàn toàn tùy thuộc nơi chúng sanh. Lời Di Giáo cuối cùng của Phật Tổ Thích Ca đã nhắc nhở mọi người rằng sau khi Ngài diệt độ, chúng sanh phải lấy “Tịnh Giới làm Thầy.” Ngài đã khẳng định với tứ chúng rằng “Giới” là cửa ngõ duy nhất vào cung điện Như Lai. Lời Phật dạy thật ngắn gọn, đơn giản và thật dễ hiểu. Giữ Giới là cửa ngõ vào cung điện Như Lai. Thật tình mà nói, Giới tự trong tâm mà ra chứ không phải ngoài tâm mà tới. Thế

nhưng Phật tử chơn thuần, đa phần chúng ta chỉ bước vào chùa chứ có mấy ai chịu bước vào cung điện Như Lai. Đức Thích Tôn Từ Phụ đã dạy rõ là ba cõi không an, ngược lại nó hừng hực như nhà lửa đang cháy. Chúng sanh đang lăn trôi trong dòng sanh tử như thuyền mảnh đang chong chênh ngoài biển cả, không biết phương hướng nào để đi được vào bờ vào bến. Đa phần Phật tử chúng ta hôm nay ai cũng muốn vâng giữ lời Phật dạy, ai cũng mang lý tưởng giải thoát thật đẹp. Tuy nhiên, biết, muốn và mang lý tưởng giải thoát không giúp ích gì cho ai nếu chúng ta không thực sự tu hành để biến lý tưởng thành hiện thực. Những hình thức bên ngoài như vào chùa, cạo tóc, ăn chay, tụng kinh, niệm Phật, chỉ thật sự giúp ích cho lý tưởng giải thoát nếu chúng ta thật sự muốn bước vào cung điện Như Lai. Ngược lại, nếu hãy còn vương mắc si mê thì những hình thức chúng ta đang mang chỉ là những tấm mặt nạ không hơn không kém.

Hãy thành tâm suy gẫm thì chúng ta sẽ thấy ngay nhiều lúc chúng ta đến chùa nghe giảng kinh hoặc ngồi thiền, ngay lúc đó chúng ta thấy cuộc sống chúng ta thật tỉnh thức, thật an lạc, chúng ta thấy nghĩa lý của giáo lý nhà Phật thật là tuyệt diệu. Tuy nhiên, mỗi tuần chúng ta có được mấy lần được nghe kinh pháp, mấy lần chúng ta thực sự ngồi thiền ? Không được mấy lần đâu quý vị ơi ! Lại nữa, khi nghe kinh, lúc ngồi thiền thì lòng ta lắng xuống và ta muốn tu ngay cho thành Phật, nhưng khi xả thiền, lúc hết nghe kinh thì đâu lại vào đấy, kinh đi một đường còn người thì đi một nẻo. Phải chi tu hành là cái gì mới lạ mà mình phải nhọc công khám phá thì cũng đành; đằng này tu hành chỉ là đi theo lối mòn mà năm xưa Phật Tổ đã đi và đã đến. Thế mà từ sau Phật, đã có mấy ai thực sự chịu bước theo lối mòn ấy để gặp lại Phật Tổ ? Không có mấy ai. Thật đáng buồn ! Phải chi tu hành là đi tìm một cái gì cao xa thì cũng đành, đằng này tu là tin nơi mình cũng có Phật tánh mà chúng ta đã một lần đại dột xa

rời. Chỉ có bấy nhiêu và chỉ có thế. Thế mà đa phần chúng ta đến giờ này hãy còn lẩn trôi. Tại sao lại có trạng huống này hồi những người con Phật ? Những điều cần chỉ dạy, chư Phật đã đem hết kiến giải của các Ngài ra mà chỉ dạy, từ Tứ Niệm Xứ, Tứ Chánh Cần, Tứ Như Ý Túc, đến Bát Chánh Đạo, Thất Bồ Đề Phần, Ngũ Căn, Ngũ Lực, Tứ Diệu Đế, Mười Hai Nhân Duyên, vân vân. Người con Phật, nhứt là những đứa con tại gia, hãy tự hỏi lòng mình coi mình đã làm được gì cho mình ? Thật tình mà nói, đa phần chúng ta, năm giới chưa tròn, thế mà cứ ngày ngày rong ruổi đó đây nhàn đàm hí luận về những giáo lý cao thâm. Phật dạy chúng ta giữ giới cũng như giữ con người của chính mình, thì chúng ta đâm thủng con người không nường tay. Phật dạy chúng ta giữ tâm ý cho thanh sạch và cố hành trì sao cho biến tâm thức lắng đọng, chúng ta chẳng những không nghe lời Phật dạy mà còn tuôn đổ đủ thứ rác rưởi vào tâm thức, từ những vui buồn thương ghét, đến thù hận khổ đau. Phật dạy chúng ta từ bỏ hỉ xả thì chúng ta lại hung ác ích kỷ. Phật dạy chúng ta nói lời từ ái thì chúng ta lại nói lưỡi hai chiều, nói lời đâm thọc độc ác. Phật dạy chúng ta phóng xả lợi sanh thì chúng ta sát sanh hại vật. Phật dạy chúng ta bố thí lợi tha thì chúng ta lại tham lam bòn sẻn. Phật dạy chúng ta đừng uống những chất cay độc, chúng ta lại nguy biện rằng nếu chúng ta không vào bàn rượu thì lấy ai độ kẻ uống rượu, vân vân. Phật dạy một đàn, chúng ta làm một nẻo. Chúng ta chẳng làm được toàn phần, chẳng làm được bán phần, cũng chẳng làm được một phần những điều Phật dạy, thì mong gì làm Phật tử, chứ đừng nói chi đến thiền sư thiền thầy? Phật dạy một khi đã nguyện làm Phật tử phải suốt đời giữ đạo thanh tịnh, dù gặp phải chướng duyên nghịch cảnh, thà mất mạng chứ không mất đạo, thế mà chúng ta cứ vin hết cái này tới cái khác để bỏ đạo. Phật dạy hành trình về xứ Phật hãy còn muôn trùng vạn dặm, dù phải trải qua ba a tăng kỳ quyết không lìa sơ

tâm phát nguyện thành Phật. Thế nhưng chúng ta càng tu càng trở nên quá quắt. Phật tử tại gia thì tưởng như mình đã hay lắm, không cần đến thầy đến chùa nữa. Thậm chí có vị đến chùa không phải để tu mà để dạy đời quý sư. Thật là chúng sanh đa loại !

Đồng ý nếu tâm vẫn còn chấp trước, thân vẫn còn vướng mắc thì dù trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng chẳng bao giờ tự tại được. Trong Kinh Ưu Bà Tắc Giới, Phật đã khẳng định với chư Phật tử rằng con đường duy nhất để tâm không chấp trước và thân không vướng mắc là con đường trì trai giữ giới. Đồng ý tu theo Phật là tu theo chơn lý, là biết rõ cái lý để thấu hiểu ngọn nguồn của sự vật, là kiến tánh thành Phật. Nhưng đó là nói về những bậc thượng căn thượng đẳng như Phật Tổ hay Tổ Huệ Năng. Tự thân các Ngài đã tỏ ra ngút ngàn “giới đức đạo hạnh,” thì các Ngài còn cần chi giữ hay không giữ giới ? Đối với Phật tử tại gia, Phật không bắt ép chúng ta phải làm gì khổ hạnh, Phật chỉ khuyến tấn chúng ta nương theo 5 giới mà giảm thiểu sự hưởng thụ xuất phát bởi lòng tham ái hay nhằm thỏa mãn những vọng cầu hư vinh của bản ngã. Chính Lục Tổ Huệ Năng lúc đã là Tổ mà vẫn một mực giữ giới chứ không buông lung, mặc dù lúc đó Ngài đang bị đám thợ săn dòm ngó, Ngài vẫn quyết chỉ ăn rau để sống. Người tại gia nếu chưa giữ hạnh trường trai diệt dục được một cách tuyệt đối thì có thể chỉ ăn những loài mà tâm thức hãy còn ở bậc thấp như cua, tôm, tép, cá và cố gắng tránh ăn thịt những loài gia súc như trâu, bò, heo, ngựa vì ở những loài này, tâm thức không thua loài người là mấy. Phật tử tại gia phải thấy như vậy để hiểu rõ rằng không giết hại con người, không giết hại những động vật cao cấp là để biểu lộ lòng từ bi mẫn chúng vì ở con người có đầy đủ sự sống, lý trí và tình cảm. Đạo Phật thật rõ ràng và đơn giản như vậy, thì lý do tại sao người Phật tử phải trì trai giữ giới lại cũng rõ ràng và đơn giản như vậy: từ bi mẫn

chúng, cứu khổ ban vui. Người con Phật trì trai giữ giới là để kết thiện duyên rộng rãi với muôn loài. Người Phật tử dù đang tu với bất cứ pháp môn nào, hãy thâm thâm tiến tu y theo lời Phật dạy. Phật đã nói “lấy giới luật làm Thầy” là Phật đã mở cho chúng ta một khung trời tu tập giải thoát. Chúng ta không cần phải biện giải nọ kia chi cho thêm mệt. Một bậc đại đệ tử Phật như Ngài A Nan mà nói về cái “Tâm” đến bảy lần đều bị Phật bác hết bảy lần, huống là chúng ta ? Những phàm nhân kém cỏi quá xa so với Ngài A Nan, mà hí luận chuyện lấy tâm cầu ngộ, lấy tâm chờ ngộ quả là hí luận sai lầm mê muội.

Phật tử cũng nên luôn nhớ rằng dù đọc tụng thiên kinh vạn quyển, dù thiền cả ba a tăng kỳ mà giới không trọng giữ cũng chỉ là giỡn chơi cho qua ngày tháng chứ chưa phải là tu, rốt rồi thì trạm dừng chân kế tiếp vẫn là tam đồ ác đạo. Xin khẳng định lại lời Phật dạy trước khi Ngài nhập diệt: “Trong thời không có Phật, muốn tu hành giải thoát, Phật tử hậu bối phải canh cánh bên lòng rằng giới luật là ông Thầy. Vì giới luật là nền tảng phát khởi mọi thiện căn và công đức. Giới luật chính là ngọn hải đăng đưa thuyền tu đáo bỉ ngạn. Giới luật là cửa ngõ duy nhất đưa chúng sanh vào cung điện Như Lai và Niết Bàn.” Thật vậy, đừng nghĩ ngời thiền, tụng kinh hay trì chú mới là tu. Phật đã dạy quá rõ ràng rằng “Giới” là con đường duy nhất giúp ta lắng lòng thanh tịnh để dùng chánh trí mà thấy được sự “như thật” của sự vật. Giới luật còn là những nguyên tắc căn bản giúp cho chúng ta thực hiện tình thương, sự hiểu biết và lòng từ ái. Từ hơn hai mươi lăm thế kỷ nay, những người Phật tử nhờ ở giới luật nhà Phật mà cuộc sống cuộc tu của họ ngày càng trở nên tốt đẹp hơn. Giới luật là động cơ chính dẫn con người đi vào quang lộ của từ bi hỷ xả, khiêm cung từ tốn, và quảng đại bao dung. Nhờ tinh chuyên hành trì giới luật mà người Phật tử mới sống tu được với Bát Chánh Đạo, từ đó mà lời nào nói ra đều là chánh ngữ, chứ không

nói láo, nói lời thêu dệt, nói lưỡi hai chiều, nói lời độc ác; mọi hành động của thân đều thanh cao hướng thượng, chứ không tham đắm, sân hận, sát hại, trộm cắp hay tà dâm. Cũng chính từ đó mà sự làm ăn nuôi sống thân mạng cũng luôn chân chính, chứ không bất chính, lừa bịp, giựt giọc, lường gạt, hay cân non đong thiếu. Nhờ tu hành giới luật mà người Phật tử mới có cơ thanh lọc thân khẩu ý, từ đó dần đưa con người vào nẻo “Chánh Đạo.” Và cũng từ đó mà mọi cuồng tín vọng tin đều bị tan biến, mọi mê tín dị đoan, tệ nạn xã hội, cũng như những suy thoái đạo đức sẽ khó mà tồn tại trong lòng của những người con Phật chơn thuần. Giới luật chính là chìa khóa vào cửa đại giác với tất cả những người con Phật. Đức Phật không cấm chúng ta tìm hiểu những giáo điển thậm thâm vi diệu của đạo Phật; tuy nhiên, muốn vào cung điện Như Lai, muốn vào cửa Đại Giác, con đường trì trai giữ giới là con đường tất yếu không thể nghĩ bàn. Cái trục trặc lớn của chúng ta ở đây thường là càng tu lâu càng ngã mạn cống cao, càng tu lâu càng phá giới hủy pháp. Trong Kinh Bách Dụ kể rằng thuở xưa có một người ở đô thành, muốn về làng quê theo đòi nông nghiệp để làm kế sinh nhai. Ngày nọ anh đến đồng ruộng xem xét, thấy một cánh đồng lúa thật tươi tốt khác thường, bèn hỏi anh nông dân ở đó dùng cách nào mà gieo lúa tốt như vậy ? Anh nông dân trả lời: Phương pháp rất giản dị, chỉ cần cày đất cho xốp, bang ra cho bằng phẳng, bỏ phân tốt, và tháo nước vô đầy đủ, thì lúa sẽ được như vậy thôi. Người thành đô nghe xong bèn y phương pháp cày ruộng và gieo giống ấy mà làm. Anh đã cày đất cho xốp, bang bằng, bón phân, cho nước vào đâu vào đấy, chỉ cần đem hạt giống gieo lên là xong. Nhưng anh suy nghĩ nếu ta giẫm churin xuống ruộng để gieo thì e rằng đất sẽ giẽ đi, do đó lúa sẽ không thể nào tốt được. Sau một hồi suy đi nghĩ lại, cuối cùng anh nghĩ ra một cách. Anh bèn sắm một cái kiệu, rồi ngồi trên đó để cho bốn người kiệu xuống

ruộng cho anh gieo lúa. Như vậy thay vì chỉ một mình anh với hai chún giẫm đạp lên đất xộp, anh lại cho bốn người với tám chún giẫm đạp, cộng với trọng lượng của chính anh và cái kiệu, làm thế nào mà đất không bị giẽ cứng ? Giới pháp của Phật lại cũng như vậy, Phật đã chế ra là phải có ý nghĩa và công dụng của nó. Người Phật tử hậu bối phải khéo giữ gìn, thì mới có cơ phát sanh được mầm pháp thiện lành. Tuy nhiên, càng về thời xa Phật, đa số người tu hành, ban đầu trì trai giữ giới rất cẩn trọng. Một giới dù nhỏ thế mấy cũng quyết không hủy phạm, nhưng lần lần về sau, các giới thô trọng đều hủy phạm, không hề kiêng sợ giữ gìn. Hoặc giả có người chỉ mới vâng giữ được chút ít giới luật, tụng được vài biến kinh, ngồi được vài cử thiền, liền cho là mình đã đủ đầy giới hạnh, không chịu tinh tấn cầu học cầu tu với ai nữa. Người như vậy chẳng những không có lấy một chút xíu công đức nào, mà không chừng sẽ vĩnh viễn bị lăn trôi trong tam đồ ác đạo để trả giá cho cái tánh tự cao ngã mạn và khinh sư chê đạo của chính mình. Phật tử chơn thuần, nhứt là những Phật tử tại gia, phải vô cùng cẩn trọng !

Thật vậy, với người hầy còn tại gia, giới chính là chiếc bè đưa người qua biển khổ sông mê, giới là đèn sáng chiếu phá vô minh tăm tối. Thực tiễn trước mắt, giới là con đường đưa con người đến một cuộc sống an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc. Giới chính là con đường đưa chúng sanh đến chỗ bỏ ác làm lành để rồi cuối cùng đi đến chỗ thanh tịnh. Nhờ có giới mà người tại gia sẽ bớt sát sanh, bớt trộm cắp, bớt tà dâm, bớt vọng ngữ, cũng như bớt nói lưỡi hai chiều hay nói lời độc ác. Nhờ có giới mà người tại gia bớt tham lam bòn sẻn, bớt sân hận oán thù, bớt tà kiến cố chấp. Nhờ giới mà chúng ta tránh được cảnh lấy tà làm chánh, lấy vui sướng tạm bợ của vật dục làm hạnh phúc đời người. Nhờ giới mà chúng ta biết giữ gìn lời ăn tiếng nói, không nói lời vô nghĩa, không nói lời gièm pha siểm nịnh. Giới là nền tảng của

muôn pháp lành. Các bậc Hiền Thánh đều nhờ nơi giữ giới mà chứng đạo Bồ Đề. Phật cũng do nơi giới mà thành đạo Chánh Đẳng Chánh Giác. Chúng ta là những phàm nhân, nếu muốn giải thoát như chư Phật, sẽ không có con đường nào khác đâu quý vị ơi! Trong Kinh Niết Bàn, Đức Thế Tôn đã dặn dò rất kỹ càng rằng: “Giới luật chẳng những là ngọn hải đăng, mà còn là chiếc bè đưa chúng sanh đáo bỉ ngạn. Về thời không có Phật, chúng sanh nào muốn tu hành giải thoát, phải lấy giới luật làm thầy, phải giữ gìn giới luật như giữ gìn con người của chính đôi mắt mình. Không tinh chuyên trì giới thì đừng bao giờ nhắc đến Tịnh Độ hay Niết Bàn.”

Những người con Phật chơn thuần, dù hầy còn tại gia, dù chương duyên ràng rịt hầy còn nhiều, dù phiền não hầy còn đầy. Tuy nhiên, nếu chúng ta chịu lắng lòng nghe lời Phật dạy, mà cố gắng trì giới thì cuộc sống của chúng ta sẽ là một cuộc sống thật xứng đáng. Vì có trì trai giữ giới chúng ta mới tiết giảm được tham sân si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng nhứt là tham đắm sắc dục, từ đó chúng ta mới có cơ tránh được cảnh bị đọa đày và vùi lấp trong tam đồ ác đạo. Chính vì vậy mà trong một lần thuyết pháp tại thành Xá Vệ, Đức Thế Tôn đã làm một bài kệ để đời rằng:

“Học nhiều lại nghe nhiều
Hai đời được ngợi khen
Học ít lại nghe ít
Hai đời bị đau khổ
Phàm học nên nghe nhiều
Dầu gặp nhiều tai nạn
Trì giới chẳng tái phạm
Sở nguyện được thành tựu
Giữ giới không chu toàn
Sở nguyện bị tán mất

Xét lý nhận yếu nghĩa
Không gì đáng can ngại.”

Thật vậy, giới luật chẳng những là thầy của chúng sanh thời xa Phật, mà còn là thọ mạng của Phật pháp, vì nơi nào có giới luật, nơi đó có Phật pháp. Ngược lại, nơi nào không có giới luật, bất kể nơi đó là nơi nào, chùa nhỏ, chùa lớn, tiểu tự, đại tự nơi đó không hề có Phật pháp. Cũng như vậy, người nào chịu trì trai giữ giới, dù thân tan thịt nát, vẫn cạnh kề Như Lai. Trong thời Phật còn tại thế, tại nước La Duyệt Kỳ có hai vị tỳ kheo muốn yết kiến Đức Thế Tôn. Tuy nhiên, đường xá xa xôi, lại thêm giữa hai nước Xá Vệ và La Duyệt Kỳ có một khoảng đồng rộng mênh mông, không có người ở, gặp lúc trời hạn hán nên tất cả suối hồ đều khô cạn. Hai người đi ngang qua khu ấy bị khát nước, chỉ gặp được một vũng nước nhỏ thì lại bị đầy những trùng, không thể uống được. Hai người mới bàn nhau rằng: “Chúng ta từ xa lại, cốt mong chiêm ngưỡng Đức Phật, không ngờ nay bị chết khát giữa đường.” Một người nói rằng: “Thôi ta hãy tạm uống để khỏi chết khát, có vậy mới mong có ngày gặp được Phật, vả lại ta có uống cũng không ai biết cả.” Người kia đáp rằng: “Giới luật Đức Phật chế ra, lấy nhưn từ làm gốc. Nếu giết hại chúng sanh để tự vệ sự sống của chính mình, dù không ai biết, nhưng làm gì tự mình không biết ? Làm như vậy dù thấy được Phật cũng không ích gì. Thà rằng giữ giới chịu chết một cách thanh sạch và an lạc, chớ không phạm giới mà được sống một cách ô uế và nhiễm trước. Thế rồi hai người tự làm theo ý nguyện của mình. Người đầu uống nước đỡ khát và đi được đến chỗ Phật ở. Người thứ nhì không chịu uống nên phải chết khát dọc đường, nhưng lại được sanh lên cung trời Đao Lợi, cũng nhờ đó mà ngày ngày được đứng hầu cạnh Phật. Còn người “tham sanh úy tử,” uống nước để được sống vào yết kiến Phật, trình bày tự sự cho Thế Tôn rằng còn một người bạn cũng muốn đến yết kiến Phật,

nhưng dọc đường đã mệnh chung vì không chịu uống nước có trùng. Phật bèn phát tay chỉ một Tiên như hầu cận mà rằng: “Tiên như đây chính là người bạn của người đó. Nhờ giữ trọn giới luật nên được sanh lên cõi Trời và được gặp ta trước người.” Đức Phật bèn chỉ tay vào ngực người đến yết kiến Phật mà bảo rằng: “Người tuy thấy hình ta mà không trọn giữ giới luật của ta, người tuy thấy ta nhưng ta không hề thấy người. Còn người chết khát dọc đường mà trọn gìn giới luật, dù cách xa ta ngàn dặm, người ấy vẫn luôn đứng trước mặt Như Lai.” Người con Phật, nhất là những người tại gia phải luôn thấy được như vậy, để nếu không giữ được toàn phần Phật tử, thì ít ra cũng ráng làm một bán phần Phật tử hay ít ra cũng dính được một chút Phật tử trong thân tâm này. Làm được như vậy dù chưa siêu thoát trần lao, nhưng cuộc sống sống cuộc tu của chúng ta hẳn là tuyệt diệu lắm rồi vậy. Người con Phật nên luôn nhớ rằng đời người ngắn ngủi còn thua ánh điện chớp, thoáng một cái là đã xong một đời. Lại nữa tất cả những gì của trần lao uế trước ta đều phải bỏ lại, chỉ có giới đức và đạo hạnh mới giúp được ta mang hành trang thiện lành đi vào đời nối tiếp. Hãy cố gắng lên hỡi những người con Phật !!!

459. CÂM VÀ TỊNH KHẨU

Vào thời mạt pháp này, chúng sanh nhứt là con người, đa phần chỉ còn nghe và biết về Phật qua kinh điển và giáo lý của Ngài. Kinh điển thì quá nhiều, giáo lý lại thậm thâm, nên có quá nhiều người đang lạc bước lang thang trong rừng kinh biển giáo. Trong trạng huống này có quá nhiều người hiểu lầm hoặc ngộ nhận về Phật giáo. Ngay cả những người con Phật chơn thuần mà cũng chỉ nhìn về tương lai mờ ảo, chỉ dọn mình cho cuộc sống sau này chứ hiện tại ra sao cũng mặc kệ. Lại cũng có những người vì thấy rằng cuộc sống hiện tại quá bức bách, quá náo phiến và khổ đau, nên muốn ruồng bỏ hết sự đời. Đã là con Phật mà còn bị vướng mắc vào những trạng huống này thì quả là tội nghiệp ! Trong Kinh “Người Biết Sống Một Mình,” Đức Từ Phụ đã không từng dạy dỗ chúng sanh là quá khứ đã qua rồi, tương lai thì chưa đến, hãy trân trọng những giây phút hiện tại, chỉ có những giây phút hiện tại mới có thể quyết định phiền não, Bồ Đề, phàm hay Thánh, Chánh hay Tà, Chơn hay Ngụy. Dù biết rằng trong không gian vô cùng và vũ trụ vô tận này, quá khứ, hiện tại và vị lai của một kiếp người đều thoáng hiện thoáng qua, từ sanh ra, lớn lên, già cỗi, rồi tử vong không là bao lâu, thế nhưng trong cái “không bao lâu” ấy, chúng sanh và con người đã và đang gánh chịu quá nhiều khổ đau và hệ lụy của cuộc đời. Đã thế, con người chúng ta ít ai dám nhìn vào những thực tế của hiện tại. Ngược lại, chúng ta chỉ hện lại với những ước muốn cho tương lai, hoặc giả có nhiều người chỉ lưu luyến về quá khứ vàng son, hoặc mơ mộng về một tương lai mù mờ xa thẳm. Người con Phật phải thấy rõ như vậy để dồn hết thân, tâm, ý của mình cho những giây phút hiện tại quý báu, chứ đừng để một giây phút nào phí phạm mà lưu luyến về quá khứ hay thao thức cho tương lai.

Kỳ thật, theo Đức Phật, những kẻ dành quá nhiều thì giờ lưu luyến về quá khứ hay thao thức cho tương lai chỉ là những kẻ nói xàm và lo quần, chỉ làm cho tâm viên ý mã vốn dĩ đã loạn động của chúng ta càng trở nên loạn động hơn. Càng lưu luyến về quá khứ, càng thao thức cho tương lai, chỉ càng làm cho tinh thần chúng ta thêm bất an và ám muội hơn. Chúng ta càng dùng quá khứ để thổi phồng bề ngoài của mình bao nhiêu, càng làm cho chúng ta thêm ngã mạn cống cao bấy nhiêu. Dù biết rằng im lặng chưa chắc là tịnh tâm, nhưng dù sao đi nữa thì im lặng cũng là một phương tiện thù thắng đưa tới tịnh tâm. Tuy nhiên, người con Phật phải luôn sáng suốt để nhận biết rằng tịnh khẩu và câm là hai trạng thái hoàn toàn khác nhau. Câm là không nói được và đôi khi không nghe được. Người câm nhiều khi ngoài miệng không nói, tai không nghe, nhưng tâm ý thì cuộn cuộn như sóng trào gió cuộn. Ngược lại, tịnh khẩu đúng theo nghĩa của nhà Phật là miệng vẫn nói, tai vẫn nghe, ý vẫn suy nghĩ nhưng nói, nghe và suy nghĩ những gì thanh tịnh, chứ không nói, không nghe, và không suy nghĩ những bất tịnh uế trước. Muốn được như vậy người con Phật phải luôn tỉnh thức những gì mình đang nói, đang nghe và đang suy nghĩ trong từng giây phút hiện tại. Muốn tỉnh thức để trực nhận lẽ làng những gì đang xảy ra trong hiện tại, không phải tự nhiên mà có. Mười phương ba đời chư Phật đều phải tỉnh thức bằng “Giới, Định, Tuệ.” Giới, định, tuệ không tìm đến bất cứ ai. Ngược lại, chúng ta phải cố gắng tìm đến với chúng bằng tất cả thời gian mà chúng ta có được vì thời gian không hề ngưng đọng để chờ đợi một ai. Trong Kinh Di Giáo, Đức Phật đã dạy rằng: “Muốn tu hành rốt ráo, thì đạo nhân nhục kể cả sự nín lặng là phương tiện thù thắng. Tuy nhiên, bất cứ sự nhân nhục hay nín lặng nào mà không phát xuất từ trí huệ, chỉ là sự câm nín ươn hèn, không có trong triết lý sống tu của nhà Phật.”

Ngoài ra, tịnh khẩu đối với những người con Phật chơn thuần là trong suốt cuộc hành trình từ Người lên Phật, từ Phàm lên Thánh, từ Địa ngục lên Niết Bàn chúng ta phải biết lùi lại và tự ngắm nhìn chính mình, phải xem coi mình có đang sống thực hay đang đóng kịch. Nếu chúng ta thực sự sống với mình và tha nhân thì cho dù hiện thực có là khổ đau phiền não hay hạnh phúc vui tươi, chúng ta vẫn như như tự tại. Ngược lại, chúng ta phải nên luôn coi chừng nếu chúng ta đang giở trò đóng kịch. Nếu chúng ta đang đóng kịch thì cho dù bề ngoài có tướng hảo quang minh hoặc miệng có tâm như hến, thân có trang nghiêm, vẫn không che đậy được bão táp từ bên trong tâm ý. Nếu chúng ta đang đóng kịch thì cho dù miệng không nói tham, mà lòng này vẫn chất chứa đầy đầy những tham, sân, si. Nếu chúng ta đang đóng kịch thì cho dù cung cách có khiêm cung thế mấy, trong tâm chúng ta vẫn ngã mạn cống cao tràn đầy. Cũng như vậy, nếu chúng ta đang đóng kịch thì cho dù miệng nói không tà kiến, biên kiến, ác kiến, tâm ý này vẫn độc tài độc đoán với đủ thứ hung tàn ác độc. Kỳ thật đa phần chúng ta đều vướng mắc phải lỗi lầm này, nghĩa là thân có thể nhẫn, khẩu có thể nhẫn, nhưng ý chưa chắc đã nhẫn được. Lúc tụng kinh, hay khi niệm Phật, ngồi thiền thì sân hận si mê tạm lắng xuống, thân khẩu ý tạm ngưng nhiễm trước trần cấu. Tuy nhiên, lúc ngưng tụng niệm hay ngồi thiền thì tham sân vẫn theo duyên mà bùng bùng nổi dậy. Lúc đó chúng ta quên mất lời Phật dạy: “Nhẫn, nhẫn, nhẫn, oan gia tùng thử tận.” Nhẫn ở đây không có nghĩa là đè nén, mà nhẫn vì không muốn tranh hơn tranh được theo thói của thường tình thế tục. Theo giáo lý nhà Phật thì nhẫn là từ chối không chứa chấp tám ngọn gió độc của trần lao. Tịnh khẩu cũng vậy. Tịnh khẩu không có nghĩa là vì muốn đè nén mà không nói. Nếu vì đè nén mà không nói thì đến lúc nào đó quá sức chịu đựng thì chính khẩu này sẽ bùng ra toàn những lời cay nghiệt và độc ác.

Những người con Phật chơn thuần phải luôn nhớ rằng tịnh khẩu, tịnh thân chỉ là những phương tiện thù thắng bề ngoài cho những ai mới bước chân vào đạo, nhưng đến một lúc nào đó ai trong chúng ta cũng nên thoát ra những phương tiện bề ngoài hạn hẹp và cục bộ này, để tự quay vào chính mình tự thanh tịnh cho được tâm ý này. Tại sao gọi tịnh khẩu “bề ngoài” là hạn hẹp và cục bộ ? Hạn hẹp ở chỗ chỉ có tự mình không nói, còn cục bộ ở chỗ trong khi mình không nói chỉ có một mình mình được tạm gọi là yên tịnh, còn những người quanh mình có thể cảm thấy rất khó chịu. Ví bằng chúng ta chịu tuân giữ lời Phật dạy, chỉ suy nghĩ và nói những lời thanh tịnh, thì cả ta lẫn người quanh ta đều được thanh tịnh. Người con Phật phải luôn nhớ rằng chỉ có thật sự “tịnh khẩu” mới giúp cho tâm ý lắng đọng, chừng đó chúng ta mới mong vượt thoát được vòng lẩn quẩn của nhân quả nghiệp báo mà tâm ý này đã từng tạo tác. Người con Phật phải nên luôn nhớ rằng thân và khẩu chỉ là công cụ của ý mà thôi. Trong Kinh Đại Bảo Tích, Đức Phật đã từng dạy: “Tịnh thân và tịnh khẩu không là cứu cánh của những người con Phật vì thân và khẩu chỉ là những tên ở đợi cho ý mà thôi. Chính vì thế mà Phật đã khẳng định với người sơ cơ nên cố gắng lắng lòng bằng cách tịnh thân tịnh khẩu. Còn những Phật tử thuần thành phải cố tịnh lực cho được ý này.” Qua những lời chỉ dạy của Phật, chúng ta thấy rằng tịnh thân và tịnh khẩu chỉ là những phương tiện thù thắng cho những ai muốn bước chân vào đạo. Đã gọi là phương tiện thì người con Phật có quyền tùy nghi sử dụng cho đúng để đừng phạm thời giờ vốn dĩ đã không có của mình. Khi còn mê thì muôn sai đều vọng, nên chấp nín chấp nói gì thì vọng tâm vẫn còn nguyên vọng tâm. Tịnh thân không có nghĩa là không làm; ngược lại, tịnh thân có nghĩa là chỉ làm những điều chân chính và thanh tịnh. Tịnh khẩu nói theo kiểu bình dân là nín không nói, nhưng theo Phật, tịnh khẩu có nghĩa là chỉ nói những điều thanh

tịnh, chứ không nói những điều xằng bậy, nói mà không tức giận, không oán trách, cũng như không chứa chấp những điều ác. Tịnh khẩu không có nghĩa là không nói, mà chỉ nói và nghe những gì chân chánh và thanh tịnh. Tịnh tâm tịnh ý không có nghĩa là không suy nghĩ, mà chỉ suy nghĩ những điều chân chánh và thanh tịnh. Chính Đức Phật đã từng khẳng định trong các kinh điển của Ngài: “Một khi đã khế hợp thì dù có im lặng hay nói bất cứ thứ gì cũng đều khế hợp.” Người con Phật phải thấy được như vậy để tự nhiên hòa điệu sống với chính tự thân, gia đình, xã hội và thiên nhiên. Dù tịnh hay dù động, tất cả chỉ là phiền diện. Chính Lục Tổ Huệ Năng đã cảnh tỉnh mọi người rằng: “Chẳng phải phước động, cũng chẳng phải gió động, mà chính tâm này động đó thôi.” Thật vậy, động hay tịnh là hoàn toàn tùy thuộc nơi mình. Có thể nào tịnh mà chẳng động, hay cứ động mà chẳng tịnh ? Vạn pháp vốn tự nhiên và đầy đủ, không phải chỉ có tịnh, mà cũng không phải chỉ có động; hoặc giả chỉ có hữu mà không có vô, hay chỉ có vô mà không có hữu; hoặc giả chỉ có tánh mà không có tướng, hay chỉ có tướng mà không có tánh; hoặc giả chỉ có thể mà không có dụng, hay chỉ có dụng mà không có thể, vân vân. Chúng ta là những phàm nhân hãy còn đang lăn trôi nên lúc tịnh lúc động, lúc tánh lúc tướng, lúc thể lúc dụng. Bây giờ muốn tu theo Phật là phải tự mình thể nhập vào vạn pháp bằng cách để cho vạn pháp diễn tiến tự nhiên, chứ đừng bắt ép vạn pháp phải chịu theo ý mình. Hiểu được như vậy chúng ta sẽ không chấp “Dụng” để phải chấp vào “nín” hay “nói,” “tịnh” hay “động.” Hiểu được như vậy chúng ta sẽ không còn chấp tướng để rồi phân biệt xấu đẹp. Hiểu được như vậy chúng ta sẽ không còn chấp “thể” mà biện biệt chơn giả, chánh ngay. Hiểu được như vậy thì dù nói hay dù nín, thân tâm người con Phật lúc nào cũng tràn ngập từ, bi, hỉ, xả mà thôi. Người con Phật nên luôn nhớ rằng đạo Phật là đạo giải thoát cho những ai quyết tâm xuất trần;

tuy nhiên, đạo ấy cũng sẽ mang lại vô vàn an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc cho những người tại gia biết sống biết tu theo Phật. Nếu ai trong chúng ta cũng lắng lòng nghe theo Phật thì dưới mắt ta, mọi hiện tượng trong thế gian này đều sáng tỏ, từ đó chúng ta sẽ có khả năng đoạn tận mọi trói buộc của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Cũng từ đó ngọn đèn tâm nơi ta luôn rực sáng và truyền tu của sẽ chỉ một bề “trực chỉ như tâm.” Làm được như vậy thì chuyện hồi đầu thì ngạn, phản quang tự kỷ, hay phản bổn hoàn nguyên để được “kiến tánh” chỉ là chuyện của vấn đề thời gian mà thôi. Khi đã “kiến tánh” thì chắc chắn một ngày không xa nào đó chúng ta sẽ được cùng chư Phật thông dong đi vào cõi vô ưu, vô sanh và vô diệt.

460. ĐẠO CỦA NGƯỜI CON PHẬT

Có nhiều người cho rằng trong đạo Phật thiên là pháp tu thù thắng bậc nhất, rồi từ đó chỉ một bề chấp chặt vào thiên mà quên hẳn những lời Phật dạy: “Càng xa thời Phật, chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề nghiệp nặng, tâm tạp vọng tưởng, ngũ nghịch, mê đắm dục vọng, không hiểu thuận mẹ cha, không biết cung kính thầy bạn, làm đủ mọi chuyện độc ác. Đã thế, con người còn dùng phàm trí phỉ báng Thánh nhân, không biết kinh vì nhân quả.” Thật là khó cho chúng ta thoát được vòng lẩn quẩn của nhân quả nghiệp báo vì nhứt nhứt hành động nào của chúng ta đều xuất phát từ sự đảo điên mê dại của phàm trí. Không có hành động nào của chúng ta mà không vì bản ngã, lợi danh, quyền thế... dù ai trong chúng ta cũng đều biết rằng những thứ ấy chỉ là bọt bèo trong biển cả luân hồi sanh tử, thế nhưng chúng ta vẫn tính toán cái gì có lợi mới làm, cái gì có danh có quyền có tước vị mới chịu tham gia. Người con Phật nên luôn nhớ rằng bản ngã, lợi danh, quyền thế tất cả chỉ là những huyễn mộng, ảo tưởng, tất cả chỉ là một cơn trường mộng với khổ vui, thương ghét, mừng, lo, sợ, sướng, giận, khóc, cười, vân vân. Hãy tỉnh cơn túy sanh mộng tử để thấy rằng bản ngã chỉ là con đẻ của vô minh và tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Nói cho cùng ra bản ngã chỉ là sản phẩm của giả tưởng.

Theo Đức Phật, đạo của Ngài không nhằm giúp ai luyện thần thông để có thể bay trên không, lặn dưới nước hay đi vào lửa đỏ than hồng. Đạo của Ngài thật đơn giản dễ làm, đạo của Ngài là đạo của những người có cái tâm thật bình thường như đói ăn, khát uống. Tuy nhiên, có quá nhiều người, ngay cả những người tự xưng là Phật tử lâu năm vẫn không kham nổi cái tâm bình thường này. Chính vì thế mà hết ngày dài rồi lại đêm thâu họ chỉ

bôn ba đi tìm những cái phi thường, để rồi cuối cùng rơi vào bẫy rập của tà ma ngoại đạo. Trong Kinh Ưu Bà Tắc Giới, Đức Từ Phụ đã từng nhắc nhở hai chúng tại gia rằng: “Đạo Phật là đạo để sống, chứ không phải để bồi bổ cho tri thức của thường tình thế tục. Những người Phật tử tại gia phải hiểu và thấy như vậy để luôn sống và hành trì đúng như giáo pháp của Như Lai: hữu hành vô ngôn. Nghĩa là người theo đạo này chỉ cần làm chứ không cần nói.” Đức Phật nói pháp vô thường, khổ, vô ngã, bất tịnh không phải để cho chúng ta tự vẽ bùa thường, lạc, ngã, tịnh ra đeo mà trốn chạy vô thường. Làm như vậy, không cần nói thuyết “Bất Nhị,” ai trong chúng ta cũng hiểu rằng chúng ta đang chơi trò đối đáp của thường tình thế tục, chúng ta đang hành trình về cõi mộng. Tệ hại nhất, làm như vậy là chúng ta tự xô đẩy và nhốt chúng ta vào ngục tù vô minh. Hỡi những người con Phật chớ thuận ! Chớ lý nhà Phật vẫn muôn đời ung dung tự tại trong tam thiên đại thiên thế giới. Trong Bát Nhã Tâm Kinh, Đức Phật đã khẳng định quá rõ rằng trong vũ trụ, thường đoạn, có không, tăng giảm, trước thanh, dị nhất tất cả đều giả dối. Tại sao Phật lại nói không tăng, không giảm, không cấu, không tịnh ??? Nhiều người không hiểu di ngôn của Phật rồi vội vã kết luận theo phàm trí, cuối cùng thì cũng như những anh mù sờ voi không hơn không kém. Phải chăng Phật nói không có tăng mà cũng không có giảm ? Đúng vậy, cõi tịnh tịch của Ngài không còn gì nữa để nói; tăng giảm, cấu tịnh, trước thanh trong cõi Niết Bàn đều hòa hợp vào hư vô không sai khác. Tuy nhiên, những người con Phật còn lặn trôi, chưa hòa nhập được vào hư vô mà vội chấp chặt một chiều và toan nắm bắt chớ lý bằng phàm trí phiếm diện của mình thì e rằng chỉ phí phạm thì giờ một cách oan uổng mà thôi. Như vậy những ai còn ôm ấp thái độ bỏ đoạn lấy thường, bỏ tướng lấy tánh, bỏ hữu lấy vô, bỏ phi lấy thị chẳng những không tu hành được mà còn tự mình chìm sâu vào

trong biển luân hồi sanh tử nữa là khác. Người con Phật hãy để cho tâm (ý), sinh (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân) và vật lý (sắc, thanh, hương, vị, xúc) diễn tiến một cách tự nhiên. Chúng ta chỉ cần làm được một người quan sát thật vô tư, chứ không làm cảnh sát can thiệp vào những tiến trình của sanh, lão, bệnh, tử thì cuộc sống cuộc tu này cũng là an lạc và tự tại lắm rồi vậy. Người con Phật phải hiểu rằng phàm là chúng sanh nói chung và con người nói riêng, có sanh là có già có bệnh và có tử. Cũng như vậy, có lạc có khổ. Đạo của người con Phật không phải là con đường chống lại sanh già bệnh chết, mà là con đường giúp ta lúc nào cũng an nhiên tự tại trước những khổ đau của sanh già bệnh chết, nghĩa là vượt thoát khỏi sanh lão bệnh tử của ngã kiến và vọng chấp. Đạo này không chống lại bản chất sanh lão bệnh tử tự nhiên của tâm, sinh và vật lý. Ngược lại, đạo này đi thẳng vào những thứ ấy mà hóa giải tất cả những ảo tưởng vọng thức của bản ngã. Đạo này chủ trương trả lại cho tự nhiên những gì của tự nhiên, trả lại cho vũ trụ những gì của vũ trụ, trả lại cho sự thật những gì của sự thật để từ đó chúng sanh và con người có thể thấy được mặt mũi xưa nay của chính mình. Muốn đến với đạo này, người con Phật chỉ cần biết quay trở về sống tu với chính mình với cái tâm thật bình thường của mình, chứ không lang thang rong ruổi tìm cầu nữa. Đạo này ở ngay trong cái tâm bình thường của mỗi người chứ không ở đâu xa. Ai mà mống tâm hướng ngoại cầu hình thì hãy tự biết rằng mình đã xa đạo vạn dặm rồi đó. Những người con Phật hãy tự biết mà quay ngay trở về với thực tại, hãy phá tung căn cứ địa của bản ngã thì tự nhiên đạo này hiển lộ. Đạo của người con Phật ở ngay trong hiện thực chứ không mơ mộng viễn vông. Quy-y Tam Bảo và học thuộc giáo lý mà không chịu thực hành rốt ráo những lời Phật dạy vào cuộc sống cuộc tu hằng ngày không phải là đạo của người con Phật. Đạo của người con Phật nếu nói cao thâm huyền diệu thì

nó cao tuyệt, nhưng nếu nói đơn giản bình thường thì nó cũng thật đơn giản bình thường như “chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý.”

Với người con Phật tại gia, đạo này dạy rằng phải đêm ngày thực hành năm giới căn bản trong cuộc sống hằng ngày. Phải hiểu tại sao phải quy ngưỡng ngũ giới và phải tin rằng một khi đã quy ngưỡng và chí tâm hành trì ngũ giới thì cuộc sống của chúng ta là một vùng sáng rực rỡ của thiện lành và hạnh phúc. Đạo này không muốn những người con Phật làm các điều ác như sát sanh hại vật, trộm cướp, tà dâm, vọng ngữ hoặc uống những chất cay độc, vì những thứ này chẳng những hại mình hại người trong đời này kiếp này, mà lắm khi chúng còn di họa cho chúng ta đến đời đời kiếp kiếp. Đạo này không muốn những người con Phật tham giận kiêu căng vì tham sẽ gây khổ đau cho người và cho mình; giận sẽ đốt cháy hết công đức mà ta đã dày công tích tụ ngàn đời, và kiêu căng sẽ đưa ta gần với tà đạo hồi nào cũng không hay biết. Đạo này không muốn những người con Phật nghi hoặc, tà kiến vì chính nghi hoặc sẽ chặt đứt nguồn tâm đức nơi dự trữ vô lượng phước đức, còn tà kiến sẽ khiến ta ngày càng xa đạo. Người con Phật nên luôn nhớ rằng tiền bạc và ngọc ngà châu báu của cõi nước tạm bợ này cho dù có đem chất đầy tam thiên đại thiên thế giới cũng không quý bằng vâng giữ và hành trì một câu Phật dạy. Thật vậy, đời thì cho rằng có tiền mua tiên cũng được, nhưng tiền có mua được đâu thân hòa đồng trụ, khẩu hòa vô tranh, ý hòa đồng duyệt, giới hòa đồng tu, kiến hòa đồng giải, và lợi hòa đồng quân ? Kỳ thật tiền bạc của cõi nước tạm bợ này chỉ khiến cho con người ta tăng trưởng tham sân si, chứ chưa bao giờ giúp ta có được từ bi hỉ xả. Lắm khi vì tiền bạc, ngọc ngà, danh vị mà con người manh tâm hãm hại lẫn nhau; lắm khi vì tiền mà người ta cam tâm nói dối, tà dâm, vọng ngữ. Chỉ có đạo này mới chẳng những giúp được người tôn trọng

người mà còn luôn luôn tôn trọng và cứu sống sanh mạng của muôn loài. Chỉ có đạo này mới thực sự giúp con người dứt bỏ tham lam bôn sển mà quay về với bố thí vị tha. Xưa tại nước An Đà có vị tỳ kheo sai một sa di đến nhà một cư sĩ lấy đồ ăn. Lúc vị sa di đến nhà thì cả nhà đều đi vắng, chỉ trừ cô con gái út tuổi vừa đôi tám, xinh đẹp như trăng rằm. Vừa thấy vị sa di trẻ là nàng ta sanh tà tâm, cúi lạy vị sa di mà rằng: “Bạch Tôn Giả, nhà tôi tiền của rất nhiều, nếu ngài chịu theo ý muốn của tôi, thì tất cả của cải này đều thuộc về ngài. Nếu vị sa di trẻ này không có “đạo của người con Phật” thì chắc phải thất điên bát đảo với cô nàng. Sau khi cô gái đã đóng chặt cửa và hăm dọa bêu xấu đủ điều, nhưng vị sa di trẻ với tâm nguyện thoát trần kiên quyết, nên ngài tự nhủ: “Ta thà chịu uống nước đồng sôi cho thân này tan rữa, chứ quyết không phá đạo của người con Phật.” Sau đó ông nguyện tiếp: “Dù tự tận không phải là con đường của người con Phật, nhưng trong tình thế này, để giữ cho tròn đạo của người con Phật, tôi nguyện tự tận chứ không bỏ Tam Bảo chánh giới, tôi nguyện sau này sanh vào nhà thanh tịnh và một đời dứt sạch mọi phiền não để thành đạt quả vị Bồ Đề.” Sau khi phát nguyện xong, ông bèn cắn đứt lưỡi mà chết. Người con Phật hôm nay phải luôn nguyện như vậy trong cuộc sống cuộc tu hằng ngày của chính mình. Vì đạo của Phật là đèn sáng cho tâm thức, là thuyền giác, là nước cam lồ tắm gội mọi não phiền. Mọi công đức lành đều từ đạo này mà ra. Ngày xưa chính Đức Từ Phụ đã từng nhắc nhở tứ chúng rằng: “Họa hoạn lớn không gì hơn tham lam bôn sển; phước báu lớn không gì hơn bố thí lợi tha.” Thật vậy quý vị ơi ! Hãy lắng lòng nghe theo lời Phật dạy để không tà hạnh với ai, không nói những lời độc ác, không thêu dệt, không nói lưỡi hai chiều, không nói lời man trá, hoặc có nói không, không nói có, vì tất cả những thứ này chỉ là nhân cho địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh trong kiếp lai sanh. Chỉ có đạo này mới giúp

được những người con Phật tiếp tục bước đi những bước thật là người để rồi từ đó bước vào Thánh quả. Chỉ có đạo này mới có công năng giúp con người sống đời đoan chánh, nói lời ái ngữ chân thật, ngay thẳng và hiền hòa. Chỉ có đạo này mới giúp ta xa lìa những chất cay độc hầu giữ được sự trong sáng cho tâm hồn tu tập. Chỉ có đạo này mới có đủ công năng giúp ta sanh tâm hoan hỷ khi thấy người làm việc thiện lành. Chỉ có đạo này mới có đủ công năng giúp ta soi rọi lại chính mình trước khi hành động bất cứ việc gì. Chỉ có đạo này mới giúp được ta lấy từ bi vượt thắng sân hận; lấy nhu thắng cương; lấy hiền thắng dữ; lấy rộng lượng, bao dung, bố thí mà vượt thắng tham lam bòn sẻn; lấy chân thắng ngụy; lấy chính thắng tà. Chỉ có sự nhẫn nhục trong Lục Độ Ba La Mật của đạo này mới có đủ công năng giúp ta không sanh ác cảm khi bị kẻ khác làm nhục. Chỉ có đạo này mới có công năng giúp ta lấy ân báo oán, lấy trở ngại làm thuốc thần, lấy ma quân làm bạn đạo. Chỉ có đạo này mới giúp được ta không sanh tâm nóng giận trước những lời chê bai, cũng như không quá nổi mừng vui trước những lời sáo ngữ khen tặng. Chỉ có đạo này mới giúp được ta nhẫn những cái khó nhẫn và trì được những giới hạnh khó trì. Chỉ có đạo này mới giúp ta làm chủ được thân khẩu ý mà vượt thoát mọi khổ đau phiền não trên đời. Tóm lại, chỉ có đạo này mới giúp ta cái tri kiến biết kinh vì những nhân tố tạo ra quả dữ ngay khi chúng còn trong trứng nước. Chỉ có đạo này mới có khả năng làm phao làm bè giúp chúng ta vượt qua bể khổ sanh tử. Chỉ có đạo này mới giúp cho con người có đầy đủ tư cách và nhân phẩm đáng kính trong cuộc sống cuộc tu hằng ngày.

Người con Phật phải luôn thấy rằng đạo của người con Phật phải là con đường đưa mọi người đến chỗ diệu giác an lạc. Tuy nhiên, diệu giác không phải là lý tưởng để suy nghĩ, hoặc để học hỏi xong rồi đi nhàn đàm hí luận; còn an lạc không phải là mục

tiêu đơn thuần chỉ để nắm bắt. Diệu giác ở đây là lòng tin thành tin và hiểu những lời Phật dạy, còn an lạc của đạo này là sự hành trì một cách rốt ráo, không ngừng nghỉ, không thối chuyển những kim ngôn ngọc ngữ của Đấng Cha Lành. Ngoài ra, đạo của người con Phật không phải do luận tánh, luận tướng, hoặc nói ngã nói pháp mà thành, vì y như lời Phật dạy: “Thường tình thế tục, càng được càng thấy thiếu. Cũng như vậy, những kẻ hí luận càng luận càng nói, thì càng muốn hí luận và càng muốn nói thêm nữa, do vậy mà tâm trí càng sanh điên đảo.” Từ hai mươi sáu thế kỷ về trước, Đức Phật đã khuyên chúng sanh và con người hãy quay về với chính mình để thấy rõ diệu giác và an lạc trong từng phút giây ta sống, chứ đừng đợi đến lúc xui bại rồi mới thấy sự diệu dụng hay thần thông của đôi tay đôi chân; đừng đợi đến lúc đôi mắt đã mù lòa rồi mới thấy sự diệu dụng của đôi mắt. Ngày xưa chính Đức Phật đã từng đập tan những luận cứ và tà kiến ngoại đạo khi có một vị Bà La Môn đến biểu diễn phép thần thông đi trên mặt nước. Đức Phật hỏi ông Bà La Môn là ông đã tu luyện bao lâu mới được phép này thì người Bà La Môn đáp rằng phải mất hơn 20 năm. Đức Phật liền nói với ông Bà La Môn rằng có người không cần tu luyện chi cả mà vẫn qua được sông, và liền theo đó Phật bèn chỉ tay về hướng một lão chèo đò. Người Bà La Môn sau khi biết được những gì mình đã tu luyện trong 20 năm qua không giúp ích gì cho ai, bèn lay tạ Đức Phật để xin làm đệ tử của Ngài. Đó ! Đạo của người con Phật là không thần quyền hay mê tín dị đoan, mà là tận dụng mọi phương tiện sẵn có, không vướng mắc hay ngăn ngại, cũng không nắm bắt cái này hay buông bỏ cái kia. Đời người ngắn ngủi, so với vũ trụ thì trăm năm ấy không bằng ánh điện chớp. Nếu cứ chạy theo nắm bắt cái này hay buông bỏ cái kia mãi thế này thì thử hỏi làm sao tìm được chút gì yên ổn cho tâm hồn ? Chính vì thế mà Đức Từ Phụ đã dạy rằng đạo của người con Phật

là sống hài hòa với nhịp sống linh động và hồn nhiên, chứ không loay quay tìm cầu vì vừa vọng động tìm cầu là đã xa đạo vạn dặm rồi còn gì ? Đức Từ Phụ đã từng khẳng định trong các kinh điển của Ngài rằng: “Không có kẻ thù nào tai hại và nguy hiểm hơn những tư tưởng sân hận, si mê và tham ái của chúng sanh.” Chính vì thế mà Ngài đã từ bỏ tất cả mà ra đi tầm đạo. Và cũng chính vì thế mà “Đạo của người con Phật” phải là diệu dược chữa bệnh tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Trong đó phải nói ngã mạn cống cao là căn bệnh trầm kha của chúng sanh. Vì ngã mạn cống cao mà chúng sanh, nhứt là con người phải chất chứa tham sân si để rồi phải mãi đắm chìm trong biển luân hồi. Vì ngã mạn cống cao mà con người phải chất chứa mạn nghi tà kiến. Vì ngã mạn cống cao mà con người sẵn sàng chất chứa sát đạo dâm vọng. Vì ngã mạn cống cao mà ta rong ruổi đó đây vấn Thầy khảo bạn, nào có ngờ đâu ta chỉ là một hạt cát trong sa mạc hay giọt sương mai trên đầu cỏ. Hạt cát thì nhỏ, giọt sương thì thoát hiện thoát tan, chứ nào có đọng được lâu trên cành. Vì ngã mạn cống cao mà con người chỉ một bề thấy ta đúng người sai, ta hay người dở, ta sang người hèn, ta phú quý người bần tiện, ta tu cao người tu thấp, ta tịnh người động, ta tu đúng người tu sai, vân vân và vân vân. Người Phật tử phải cương quyết không để cho ngã mạn cống cao cướp mất đi chơn tâm thực tánh của mình, quyết không để cho ngã mạn cống cao biến thân tâm này thành tướng mê tưởng vọng và tiếp tục làm thân lũ khách lặn trôi trong luân hồi sanh tử. Đạo của người con Phật là lấy tín, tấn, niệm, định, huệ, từ bi hỷ xả cũng như các thiện pháp để đối trị lại với tham sân si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến, sát, đạo, dâm, vọng cũng như tất cả các ác pháp. Người con Phật phải luôn thấy rằng không có ác nào bằng ác sân si, không có lửa nào bằng lửa tham dục. Một khi đã vướng phải chúng là khổ lụy ngập tràn không ngừng nghỉ. Người con Phật phải luôn nhớ

rằng khi một bất thiện pháp khởi dậy trong thân tâm, tức là có một chúng sanh đang khổ đau phiền não, đang đắm chìm trong bể luân hồi, đang bị đốt cháy bởi nhà lửa tam giới, đang bị trói buộc bởi Ta Bà ngũ trược ác thế. Đạo của người con Phật là cố điu dắt những chúng sanh nơi chính mình (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý) về với chánh niệm tỉnh thức. Ngoài ra, đạo của người con Phật còn có công năng đưa những chúng sanh vướng mắc ngôn ngữ của nhân đàm hí luận, tôn vinh phàm trí, chấp pháp mê tông với thấp cao bỉ thử, tiểu đại đây kia, tiệm đốn hơn thua trở về với cái nhìn như thực của thực tại để có được cái khả năng tuệ giác mà soi sáng thực tướng của vạn pháp. Dẫu biết những điều Phật dạy trong kinh Hoa Nghiêm: “Chư pháp tự chúng vốn đầy đủ, không phải chỉ có tịnh mà không động, vô mà không hữu, tánh mà không tướng, thể mà không dụng,” nghĩa là vạn pháp không sai biệt. Tuy nhiên, những chúng sanh nặng nghiệp như chúng ta làm gì không sợ động, làm gì không sợ giả, làm gì không sợ dơ, sợ xấu, sợ ác, vân vân ? Chính thế mà những người sơ cơ như chúng ta vì phước kém duyên mỏng nên phải đi vào cửa đạo bằng con đường “Tích thiện phòng thiện, tích ác phòng ác.” Hãy chấm dứt ngay lối nguy hiểm không thiện không ác đi hỏi những người con Phật ! Chư Phật và chư Tổ có thể nói như vậy vì nơi quý ngài gạo đã trắng, nước đã trong thì cần chi nữa đến thiện ác ! Còn chúng ta ? Nào ai biết mình đã lăn trôi tự kiếp nào trong luân hồi sanh tử ? Nào ai dám vỗ ngực nói rằng mình đã biết đường đi lối về ? Nào ai dám đoan chắc rằng mình không đang chạy theo vọng tưởng ảo ảnh do bản ngã vẽ ra ? Nào ai dám nói rằng những điều mình đang làm đây không nhằm phục vụ và thỏa mãn tham vọng của chính mình. Có thể ngoài miệng chúng ta vẫn nói tất cả những gì mình làm đều với một mục đích thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh, nhưng trong thâm tâm, chúng ta vẫn tìm cầu ma đạo và đi ngược lại với lợi

ích của mọi người. Những người con Phật chơn thuần phải tự thành thật với chính mình để thấy rằng có bao giờ chúng ta tự tại với hiện tại mà chúng ta đang có đâu ? Kỳ thật đa phần chúng ta đang nuối tiếc dĩ vãng, đang bất mãn hiện tại, để rồi hết ngày dài rồi lại đêm thâu chúng ta rong ruổi cho ảo vọng của tương lai. Như vậy thử hỏi làm sao chúng ta không đau khổ đây ? Nếu chúng ta chịu bình tâm suy gẫm và quán chiếu vạn pháp thì chúng ta sẽ thấy các pháp đến đi, sinh diệt một cách tự nhiên và bình thản, chúng ta không có cách chi ngăn ngại được sự đến đi và sinh diệt của vạn pháp, vậy thì tại sao chúng ta lại vướng mắc cho thêm khổ đau phiền não ? Nhận bay qua hồ, nhận không buồn lưu ảnh lại, và hồ cũng không có cách gì lưu ảnh nhận, thử hỏi chúng ta làm gì được để níu kéo vạn pháp ? Người con Phật phải luôn cẩn trọng vì khi tu là phải tự mình thể nhập vào vạn pháp, chứ không bắt ép vạn pháp thể nhập vào mình.

Trước thời có Phật, chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề chúng ta không có con đường nào khác để lựa chọn ngoài mê đồ tam tối với ngập tràn tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Tuy nhiên, sau khi ánh đạo vàng của Phật Tổ tỏa sáng nơi nơi, mọi u mê tam tối đều bị quét sạch. Ánh đạo ấy tuyệt diệu như ánh bình minh xua tan bóng đêm dày đặc của vô minh. Chính ánh đạo ấy đã soi rọi thẳng vào lòng người, biến lòng ích kỷ bồng sển thành bao dung quảng đại. Nhờ ánh đạo đó mà người con Phật hậu bối mới có cơ sống tu trong sự trống vắng của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Nhờ ánh đạo ấy mà mắt người con Phật không còn tham đắm tài sắc danh thực của thế gian, mũi không nhiễm mùi hương ngậy ngát, lưỡi không còn ưa thích vị ngọt ngon, tai không say đắm âm thanh du dương và thân không tham nhiễm gấm vóc lụa là, cũng như những cảm giác êm dịu. Nhờ sống tu với giáo lý tuyệt vời này nên “đạo của người con Phật” luôn hướng thượng mà đơn giản. Người con Phật luôn hiếu kính

với mẹ cha, luôn thuận thảo với anh em bằng hữu, luôn lắng nghe thầy bạn, luôn lấy lời ái ngữ dịu dàng mà đối đáp với tha nhân. Đạo của người con Phật là đạo bỏ dữ làm lành, lấy chánh pháp cải hóa tà đạo, đem lời trung thực mà cảm hóa tha nhân. Đạo ấy là đạo của “hành trì.” Thế nên lắm khi có làm được, người Phật tử cũng không hô ba loa hay oang oác ong óng, huống là chỉ nói suông mà không làm được. Người con Phật quyết không vọng ngữ tà ngôn, nói điều quàng xiên không thật. Đạo của người con Phật là con đường thâm nhiếp không cho tâm ý kiêu mạn theo bản ngã. Người con Phật luôn vững tin nơi “nhơn quả luân hồi” nên con đường trước mặt của Phật tử là con đường không tham gian bạo ngược, không oán người trách trời, không làm việc bất chánh. Ngược lại, cung cách cư xử hằng ngày của người con Phật là luôn nhu hòa nhẫn nhục, khiêm cung từ tốn, từ bi hỉ xả, nói thế nào là làm cũng thế ấy (tri hành hợp nhất)... Chính vì thế mà con người ấy đi đâu đến đâu cũng được người người thương mến quý kính.

Tóm lại, điều tối quan trọng trong đạo của người con Phật là phải tu hành làm sao cho giảm thiểu ác pháp và tăng trưởng thiện pháp, nghĩa là tu như thế nào cũng được chứ không chấp chặt vào thiền, tịnh, mật. Thiền, tịnh, mật chỉ là những phương tiện, chứ không là cứu cánh. Cứu cánh của chúng ta là vượt thoát mọi khổ đau phiền não của cõi trần lao Ta Bà ngũ trước ác thế này. Muốn được như vậy thì người con Phật phải luôn tỉnh thức rằng vui buồn thương ghét là tâm địa của chúng sanh trong vòng trói buộc của bản ngã, mình là con Phật nên phải đi theo Phật, phải từ bi hỉ xả. Người con Phật phải luôn thấy rằng tham sân si chỉ là những sản phẩm của vô minh và ái dục và là nhân của luân hồi sanh tử, cũng như tất cả những khổ đau phiền trước trên cõi đời này. Con đường duy nhất để vượt thoát những thứ này là phải quay trở về lắng nghe những lời tuyên thuyết dạy dỗ của

Như Lai thì chúng ta mới mong ly tham đoạn dục, xả mê, bỏ chấp để nếu phải còn đi trong cõi Diêm Phù Đề, vẫn đi trong thong dong tự tại và từng bước ta đi là từng bước ta tiến gần đến chân như tự tánh và bản lai diện mục của chính mình. Mong cho ai nấy đều sống tu được với đạo của người con Phật để cùng nhau diệt khổ và cùng nhau biến cõi Diêm Phù Đề này thành Tây Phương Cực Lạc ngay trong đời này kiếp này. Mong lắm thay!!!

461. PHẢN QUANG TỰ KỶ

Nền văn minh khoa học kỹ thuật hôm hôm nay có khả năng mang lại những phương tiện hưởng dụng cho nhân loại, cũng như con người đến những tinh cầu xa xôi, nhưng nền văn minh ấy chưa bao giờ đưa được con người đến gần với nhau và chưa bao giờ mang lại sự bình an cho xã hội. Tại sao lại như vậy ? Tại vì nền văn minh ấy chỉ mang lại vật chất và chỉ khuyến tấn thúc giục con người chạy đua theo vật chất mà thôi. Trong suốt quá trình phát triển, nền văn minh ấy chưa bao giờ giúp chúng ta phát triển giá trị tâm linh, nền văn minh ấy chưa bao giờ phổ biến nếp sống từ bi hỉ xả, bác ái vị tha, để con người có thể cùng nhau sống hòa hợp và cùng nhau xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn. Kỳ thật chính nền văn minh vật chất này đã xô đẩy con người xa rời chính mình, cũng như tự làm khổ mình và làm khổ người. Chính nền văn minh này đã trưởng dưỡng lòng tham sân si, chấp chứa mạn nghi tà kiến, và dễ dãi với sát đạo dâm vọng. Trong xã hội hôm nay thay vì chấp nhận những dị biệt để cùng nhau sống hài hòa với tha nhân và vạn hữu, con người lại độc tôn độc đoán, chỉ có “ta” là đúng, còn tất cả đều sai trái, thế nên ai không làm được theo “ta,” sẽ bị ta triệt hạ. Cũng may cho nhân loại là chúng ta có đạo Phật, một tôn giáo không hữu thần, mà cũng chẳng vô thần, cốt lõi của đạo Phật là phá mê giải chấp cho con người bằng cách nương theo giáo lý mà tự tu tự chứng cho chính mình. Thật vậy, từ ngày Đức Từ Phụ khai sáng đạo Phật đến nay, chúng ta đã thấy đạo Phật luôn là khuôn thước hóa giải những nghịch lý và khổ đau phiền não của con người. Tuy nhiên, những người con Phật hóa giải nghịch lý và khổ đau phiền não bằng cách nào ? Từ một thần linh hay quyền năng tối thượng nào? Hay bằng cách đi chùa, tụng kinh, niệm Phật, ăn chay, ngồi

thiền, vân vân ? Có lẽ không có câu trả lời nào thích hợp bằng những gương sống tu rạng ngời của chính Đức Phật. Ngài không hề tự xưng là gì khác hơn là một con người, nhưng con người ấy biết quay ngay về “phản quang tự kỷ” nơi chính mình, con người ấy biết làm nơi nương tựa của chính mình. Chính vì thế mà con người ấy thành Phật, thật đơn giản vô cùng !

Như trên đã nói, có lẽ chúng ta sẽ không có câu trả lời nào thích hợp cho chữ “Tu” bằng những gương sống tu rạng ngời của chính Đức Phật. Thế nhưng người ta cứ mãi hoài công đi tìm một định nghĩa xác thực cho chữ tu. Còn định nghĩa nào xác thực hơn sự “phản quang tự kỷ” nơi thân nơi tâm mà năm xưa Đức Từ Phụ đã làm ? Dù già, dù trẻ, dù tại gia hay xuất gia, dù ép xác khổ hạnh hay trung dung tu đạo, dù thành thị hay sơn lâm cùng cốc, dù niệm Phật, trì chú, tụng kinh hay ngồi thiền. Phật tử hậu bối muốn thoát khỏi trầm luân trong biển khổ mênh mông, con đường tắt yếu mà ai cũng phải kinh qua là “phản quang tự kỷ.” Tất cả mọi pháp môn đều có công năng như nhau là giúp ta lắng lòng nhìn lại chính ta, từ đó cố tận diệt những thói hư tật xấu, đồng thời cố phát huy những ưu điểm thiện lành làm cho đời trở nên đẹp hơn và đạo trở nên tốt hơn.

Người con Phật có thấy không tấm gương sống tu hãy còn rạng ngời của Đức Thích Tôn Từ Phụ ? Ngài đã sớm nhận ra lẽ vô thường của vạn sự vạn vật cũng như những phước báo trôi buộc của thế gian, nên Ngài đã rũ bỏ chúng như rũ bỏ một đôi dép rách. Ngôi báu cung điện, dù có cao sang quyền thế và đẹp đẽ bao nhiêu, cũng chỉ là giả tạm, cũng chỉ là có để chờ không, còn để chờ mất, chứ không thường bền. Đức Từ Phụ đã thấy rằng chính tham ái và vô minh nơi tâm thức đã xô đẩy con người đi vào cuộc lăn trôi vô định. Chính dục vọng của con người, chứ không phải bất cứ một ngoại cảnh kích động nào đã biến con người thành những kẻ nô lệ cho tham sân si, mạn nghi tà kiến,

sát đạo tâm vọng. Chính vì thế mà Ngài đã phát đại nguyện dưới cội Bồ Đề năm xưa: “Nếu không thành đạo, ta thà nát thịt xương tan, quyết không đứng dậy rời khỏi chốn này.” Phật mà còn phải lập nguyện như vậy, thử hỏi chúng ta có con đường nào khác ? Trong ba nẻo sáu đường, chúng ta đã lên kia xuống đây, đã qua qua lại lại không dứt, có khi làm người, có khi làm A-tu-la, cũng có khi làm ngạ quỷ hay súc sanh. Chúng ta liên tục thay hình đổi dạng trong từng sát na, chứ không đợi chi đến hết kiếp người mới là thay hình đổi dạng. Từng phút, từng giây, từng sát na, chúng ta không ngừng bị đốt cháy bởi lửa tham sân si, nghĩ là từng giây phút trong hiện tại chúng ta bị lửa tham sân si hóa kiếp làm ngạ quỷ, A-tu-la, hay súc sanh chứ không đợi đến rồi một kiếp. Thật tình mà nói, đa phần chúng ta đang “túy sanh mộng tử,” nghĩa là đang sống say chết mộng, không biết mình đang làm gì, không biết mình đang ăn gì, nói gì, cũng không biết mình đang đi đâu và sẽ đến đâu ? Đã hơn hai mươi lăm thế kỷ nay, lời Phật dạy vẫn còn vang vọng, gương Phật tu, đời Phật sống vẫn còn in đậm trong tâm khảm mọi người. Ai trong chúng ta lại không biết mục đích của người tu là “giải thoát,” ai lại không biết vì vô minh mà tâm thức ta chất chứa não phiền và lầm nhận lao tù lục đạo là sướng vui hạnh phúc, thế nhưng chúng ta vẫn cứ cam tâm hành trình trong vô minh mù mịt. Tại sao Phật đã giác ngộ và giải thoát từ hơn hai mươi lăm thế kỷ nay, mà chúng ta thì ngày càng sa đọa ? Tại sao Phật đã chỉ dạy quá rõ ràng những phương pháp diệt khổ, mà chúng ta vẫn miên man khổ đau vì tham cầu, ham muốn và lúc nào cũng mong được thỏa mãn dục lạc của trần tục ? Tại sao chúng ta biết điều Phật dạy là đơn giản và thực tế mà chúng ta không chịu làm ? Tại sao chúng ta biết dục lạc chỉ mang lại khổ đau phiền não và lo âu thế nhưng chúng ta vẫn tiếp tục chạy theo dục lạc ? Phật dạy chúng ta buông bỏ để cuộc sống được an lạc, thì chúng ta lại bám víu hết vướng

mắc này đến vướng mắc khác. Phật dạy chúng ta từ bỏ dục lạc, thì chúng ta lại đam mê không dứt. Phật đã hé mở cửa giải thoát từ 26 thế kỷ trước, thế mà mãi đến hôm nay gần sáu tỷ con người không có mấy ai chịu bước vào, hoặc chỉ bước vào bằng hình thức. Ai trong chúng ta lại không biết “sắc” chính là môi của bệnh hoạn và khổ đau phiền não, khi “sắc” không hợp với ý muốn của chúng ta thì chúng ta sẽ sân hận và phiền muộn, thế nhưng chúng cứ mãi mê theo đuổi “sắc.” Ai trong chúng ta lại không biết “thọ, tưởng, hành, thức” đều là không thật, thế nhưng chúng ta luôn tự đồng hóa mình với những cái không thật này, để rồi tự mình hạ mình bởi chính sự hiểu biết sai lầm của mình. Tự mình chất chứa những thói hư tật xấu hay những sản phẩm của tham sân si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Từ những sai lầm này khiến chúng ta suy nghĩ, phản ứng và cảm giác vui buồn thương ghét theo sự chấp giữ của bản ngã, nào là tôi vui, tôi buồn, tôi thương, tôi ghét, tôi biết, tôi cảm xúc, tôi là, tôi suy nghĩ, tôi phản ứng, vân vân và vân vân.

Những người con Phật hơn ai hết phải luôn cẩn trọng, vì nếu không khéo chúng ta sẽ chối bỏ cái bản ngã thật sự trong sáng của mình để chỉ chạy theo đuổi hình bắt bóng, không khéo chúng ta sẽ chối bỏ Phật tánh như như chân thật của chúng ta để chạy theo một nhân dáng phàm tục, hễ được ca ngợi thì vui sướng, ngược lại khi bị chê bai thì khổ đau phiền não, khi thắng thì hớn hở tươi cười khi bại thì tìm cách tự tận, khi hơn thì hí hửng khi thua thì mặt mày ủ dột. Trong Kinh Pháp Hoa, Đức Phật đã đưa ra hình ảnh một “Chàng Cùng Tử,” một “Đứa Con Lãng Tử” đã bỏ nhà trốn theo gánh xiết trong sự thương nhớ của người cha. Dù con đã biệt vô âm tín, nhưng người cha vẫn luôn trông ngóng kiếm tìm. Sau mười mấy năm kiên nhẫn làm ăn, bây giờ người cha đã trở thành một ông trưởng giả giàu có nổi tiếng nứt vùng. Tuy nhiên, không một phút giây nào mà ông không thương tưởng

đến đưa con lưu lạc. Ngày ngày ông vẫn cho người dò la tin tức của con mình, những mong có ngày cha con được đoàn tụ sum vầy. Riêng phần người con, sau bao năm lang thang phiêu bạt gió sương, đến một ngày sinh lộ khó khăn, mang thân tàn ma dại quay trở về quê xưa tìm lại cha mình. Khi về tới chốn cũ quê xưa thì anh ta không còn nhận ra được cảnh nhà của cha anh nữa, vì ngôi nhà bây giờ lộng lẫy quá. Trong thâm tâm anh liên tưởng chắc cha mình đã qua đời, nên anh vội vã bỏ đi. Vả lại, anh cũng không dám đứng nhìn lâu vì sợ bị nghi là có gian ý. Ngay khi đó thì có người quen nhận ra anh, liền báo cho ông trưởng giả biết. Ông trưởng giả bèn cho người ra khuyên dụ anh về làm công và hốt phân hốt rác trong trang trại cho ông ta, nhưng không nói gì về chuyện cha con. Dù bề ngoài như vậy, nhưng trong lòng ông trưởng giả luôn tìm cơ hội nói cho anh ta biết rằng anh ta chính là con ruột của ông. Về phần chàng cùng tử, từ khi được về làm công cho ông trưởng lão, tâm tánh anh ngày càng thay đổi theo chiều hướng thượng nên ngày càng được mọi người yêu mến. Đến một hôm, khi ông trưởng lão tự biết mình sẽ phải ra đi, ông bèn cho người mời anh lại cùng với bà con thân tộc và kể rõ ngọn nguồn về việc con ông bỏ nhà ra đi ngày trước, rồi ông tuyên bố với mọi người rằng: Đây chính là con ruột của ta. Chừng đó thì anh chàng cùng tử mới nhận ra ông trưởng lão thật chính là cha ruột của mình. Sau khi ông trưởng giả qua đời thì chàng cùng tử ngày xưa bây giờ được hưởng trọn gia tài mà cha anh để lại. Qua thí dụ trên, Đức Từ Phụ đã chỉ rõ cho chúng ta thấy rằng trong mỗi người chúng ta, ai cũng có kho tàng giác ngộ và khả năng giải thoát. Tuy nhiên, vì không chịu quay về với chính mình, không chịu phản quang tự kỷ, nên chúng ta cứ mãi lang thang làm khách phong trần. Chúng ta cứ mãi rong ruổi đi tìm, lắm khi tìm chưa được cái này thì đã mất cái kia, lắm khi cả đời chúng ta chỉ rong ruổi đó đây đuổi hình bắt bóng như anh

chàng cùng tử vậy. Thay vì tận hưởng châu báu sẵn có nhà mình, thì chàng ta lại lang thang làm trò xiết, hoặc đóng tuồng cho thiên hạ giải khuây, đến lúc thân tàn ma dại, không còn sinh lộ thì phải đi hốt phân hốt rác nhà ông trưởng giả. Chúng ta lại cũng như vậy, Phật pháp thậm thâm vi diệu như vậy đó mà chúng ta không chịu y cứ phụng hành, lại chỉ một bề rong ruổi đó đây, đem phàm trí luận Thánh đạo, đem tâm loạn động của phàm phu nhàn đàm hý luận những chuyện vô bổ không đâu. Người con Phật phải luôn can đảm nhìn lại chính mình cho thật kỹ, can đảm phản quang tự kỷ, để nhìn thấy và nhận biết tham sân si; phải luôn tự soi rọi chính mình để thấy được bộ mặt thật của mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Không phải thấy và biết để mà chơi, ngược lại thấy và biết để mà can đảm vứt bỏ bức màn vô minh mê muội, thấy biết để cương quyết chối bỏ cuộc sống si mê trong dục vọng trần lao, và can đảm bước ra khỏi cảnh tù trong lục đạo. Phản quang tự kỷ là luôn quay về tự soi rọi lấy mình để thấy rằng thân phận nhỏ bé này “phước mỏng “đức” cạn, thế mà cứ ngày ngày rong ruổi đó đây nhàn đàm hí luận thì biết chừng nào “đạo” này mới thành ? Phản quang tự kỷ là luôn cẩn trọng lấy chính mình, không để trần cảnh tiếp tục lừa gạt, không để luyến ái và tham đắm đè nặng lên thân tâm này, không để những hình tướng gượng ép giả tạo bên ngoài phá nát công phu ngàn đời bên trong. Phản quang tự kỷ là tự mình dụng công xa lìa chư duyên hư vọng, chứ không lấy vải thưa che mắt Thánh bằng những ngôn từ hữu hạn của thường tình thế tục. Phản quang tự kỷ là tự mình quay về với cái bản thể chân như của chính mình, chứ không rong chơi đào bới văn tự, lại cũng không nhàn đàm hí luận quanh co. Phản quang tự kỷ là tự cảnh tỉnh rằng thiên kinh vạn quyển không bằng từng giây từng phút thực sống với cái “hiện là.” Phản quang tự kỷ còn có nghĩa là bình thản quan sát và theo dõi những hoạt động của cái “ta.” Phản

quang tự kỷ để biết rằng lời chê tiếng khen không làm cho chúng ta sa đọa hay thăng hoa hưởng thưởng. Sa đọa hay thăng hoa thực sự tác động bởi những ý nghĩ, lời nói và việc làm của chính mình, chứ không từ một tác nhân nào khác. Phản quang tự kỷ để thấy cho được cái bình trầm kha của chúng sanh vẫn là “nói dễ khó làm,” hoặc chỉ kham nổi những cái dễ kham, chỉ làm nổi những cái dễ làm, chỉ nhận nhìn những cái dễ nhận, chỉ một bề ưa thích những lời khen chứ không kham được những lời phê bình chê trách hay chửi rủa. Phản quang tự kỷ để thấy cho được danh, tài, sắc, thực, thù, thành bại, phú quý, bản hèn chỉ là những hành trang của những ai đang mua vé về địa ngục. Người con Phật, nếu chưa mua được vé về Niết Bàn thì ít nhất cũng ráng xếp hàng mua cho được vé về An Lạc Địa, nên hành trang của người con Phật chỉ là một chữ “không,” không tham, không sân, không si, không mạn, không nghi, không tà kiến hay sát, đạo, dâm, vọng. Phản quang tự kỷ theo Phật là tự định tĩnh các suy nghĩ viển vông cũng như những tư lự mê mờ, nghĩa là cố tìm cách định tĩnh tâm thức, từ đó chúng ta mới có khả năng thấu suốt được các mê mờ vọng tưởng đang khởi dậy trong tâm thức, từ đó chúng ta mới có được khả năng suy nghiệm nẻo chánh đường tà. Từ chỗ phản quang tự kỷ rốt ráo này, chúng ta mới có khả năng nhìn rõ bản mặt thật của vô minh mê hoặc, thất tình lục dục, cũng như những ngọn gió độc của trần thế. Phản quang tự kỷ là để tự mình nhìn lại chính mình, tự mình tịnh lự lấy chính mình, nghĩa là tự mình trau dồi tâm tánh để dẹp trừ phiền não và tiến tới mục đích cuối cùng là giải thoát. Người con Phật chơn thuần không phản quang tự kỷ để mơ mộng về cõi trên cõi dưới, vì ngay khi mong tâm vọng cầu cõi trên hay nhàm chán cõi dưới, thì tâm thức này đã trở nên điên đảo loạn động rồi. Mục đích của phản quang tự kỷ là để gạt bỏ những vướng mắc trần

tục, hầu trở về chơn tánh vốn thanh tịnh xưa nay, chứ không để đeo thêm bất cứ thứ gì của trần thế.

Ngoài ra, phản quang tự kỷ để thấy rằng đời người như một giấc mơ, trăm năm nào khác cuộc cờ đổi thay. Thật vậy, trăm năm một đời người nếu đem so với vũ trụ vô cùng vô tận thì đời người nào có khác chi ánh điện chớp hay giọt sương mai trên đầu cỏ ? Người con Phật luôn phản quang tự kỷ để chẳng còn vấn đáp lời thôi. Thể tánh chân thật của mình mà có thể lấy mắt trần để thấy thì không còn được gọi là thể tánh như như nữa. Thức tình sanh diệt há có thể đem ra để đong đếm đo lường chơn thể được hay sao ? Ngôn tự không bao giờ diễn đạt được bản thể chơn như, chỉ có hằng sống và hằng tu bằng cuộc sống thực của chính mình mới có cơ tìm lại được cái chơn như bản thể ấy mà thôi. Người con Phật phải luôn thấy như vậy để luôn phản quang tự kỷ và luôn tự nhủ rằng chúng ta sẽ không bao giờ có được ngày mai, nếu chúng ta không thực sự sống với cuộc sống của chúng ta hôm nay. Phản quang tự kỷ còn là nhìn lại chính mình xem coi mình có thấy như thực, nghe như thực, và hiểu biết như thực đúng theo lời Phật dạy hay chưa ? Người biết phản quang tự kỷ là người luôn biết quay về tự tâm với niệm niệm tỉnh thức. Tức tâm tức Phật ngoài phản quang tự kỷ ra, không còn gì nữa để nói. Thế Tôn thuở nọ cũng do nơi phản quang tự kỷ mà phản bổn hoàn nguyên để thành chánh giác. Như vậy tự biết mình là điểm then chốt trong cuộc sống cuộc tu giải thoát này. Chúng sanh khi mê lúc lúc tỉnh, khi dựng địa ngục, lúc tạo thiên đường cũng chỉ vì không đủ can đảm quay về phản quang tự kỷ với chính mình trong từng sát na của cuộc sống. Người biết phản quang tự kỷ sẽ không bao giờ trốn chạy khổ đau phiền não. Ngược lại, con người ấy luôn sống tỉnh thức để nhìn sự vật đúng như bộ mặt thực của nó. Phản quang tự kỷ là tìm cách quay vào bên trong để sống và tu với nội tâm, sống và tu với ông Phật của

chính mình. Người con Phật phải luôn nhớ rằng nước Phật không nằm ở Duy Thức, Bát Nhã, Hoa Nghiêm, Lăng Già, Pháp Hoa, Duy Ma hay Niết Bàn. Nước Phật nằm ngay trong mỗi người chúng ta. Muốn về nước Phật, phải giữ cho thân thanh sạch và tâm thanh tịnh. Như vậy chuyện “về nước Phật” không phải là chuyện đi sau cái chết, mà là chuyện của bây giờ và ở đây. Nước Phật là nước của những người biết phản quang tự kỷ, biết trở về với chính mình, chứ không hướng ngoại cầu hình. Nước Phật không chấp chứa những người “sống say chết mộng,” những người cả đời bị lôi kéo về quá khứ hay mơ màng về tương lai, để rồi không còn biết gì đến những giây phút tỉnh táo của hiện tại. Những người con Phật chơn thuần nên luôn nhớ lời Phật dạy: “Tánh chân thật kia, chẳng phải do mắt thấy mà thấy, không do tai này nghe, cũng không do phàm trí mà nhận. Có thấy, có nghe hay có nhận hay không là chuyện của mắt, tai và trí, chứ tánh này từ trước thế nào thì nay cũng thế ấy, chưa bao giờ gián đoạn hay ngăn ngại.” Người con Phật nên luôn nhớ rằng cốt lõi của Phật giáo là hướng nội, như vậy một móng tâm hướng ngoại sẽ xô đẩy chúng ta xa rời Như Lai ngàn dặm. Tuy nhiên, mọi người chúng ta nên hiểu rằng hướng nội ở đây không phải là hướng nội cầu “ngã” vì hướng nội cầu ngã, cũng không khác chi với “hướng ngoại cầu hình.” Người con Phật chơn thuần phải nhớ rằng hướng nội là phản quang tự kỷ, là luôn giữ cho “mặt hồ tĩnh lặng.” Đức Phật đã từng dạy trong kinh Pháp Cú rằng: “Chiến thắng vạn quân không bằng tự thắng lấy mình, thắng được mình mới là chiến công oanh liệt nhất.” Và con đường duy nhất để tự chiến thắng lấy mình là con đường quay về nội tâm để phản quang tự kỷ, từ đó chúng ta mới có thể đóng bớt lục căn không cho lục trần tự do khống chế, từ đó chúng ta mới có khả năng nhận được những cái khó nhẫn, kham được những cái khó kham. Thật tình mà nói, ai trong chúng ta cũng muốn thăng hoa hướng thượng, ai

cũng muốn quay lại với chính mình mà phản quang tự kỷ chứ không ai muốn bị lục trần xâm nhập để khống chế lục căn, thế nhưng hết ngày dài rồi lại đêm thâu, hết kiếp này qua kiếp khác, chúng ta cứ mãi ôm thân làm khách phong trần, sống mà không biết mình sống để làm gì, nói mà không biết mình đang nói những gì, thậm chí ăn uống cũng không biết mình đang ăn uống những gì nữa ! Người con Phật phải luôn nhớ rằng đạo Phật không phải là đạo “nói.” Ai muốn thành ma thành quỷ thì cứ theo đạo “nói.” Đạo Phật là đạo “hành,” mà hành cái gì ? Chúng sanh bị nghiệp sai khiến điều động, chi phối và khống chế từ tâm ý đến hành vi, cử chỉ và ngôn ngữ của chúng ta. Hành là đem ý chí dũng mãnh để chuyển hóa những ác nghiệp thành thanh tịnh nghiệp. Đức Từ Phụ đã nhiều lần khẳng định rằng người biết hướng về nội tâm để phản quang tự kỷ sẽ có khả năng vượt thoát khỏi những trói buộc của ma vương ma quân, từ ma thèm thuồng, ma ác tâm, ác ý, đến ma tự cao tự đại, ngã mạn, cống cao, lừa lọc, dối trá, độc tài, ngoan cố, háms danh háms lợi, keo kiệt, bõn sẻn, tỵ hiềm, ganh ghét, thủ đoạn xảo trá, cuồng bạo, sân si. Con người ấy không còn nương tựa vào ngũ dục cũng như không còn coi đó là tối hậu của lẽ sống. Ngược lại, con người ấy luôn biết dựa vào năng lực của chính mình mà tiến lên, luôn lấy giáo pháp của Đức Từ Phụ làm đèn soi sáng tự tâm, làm kim chỉ nam cho cuộc hành trình về xứ Phật. Người con Phật chơn thuần phải luôn nhớ rằng từ vô lượng kiếp chúng ta xây đắp đại lộ “Luân Hồi Sanh Tử” bằng quá nhiều những chủng tử ái dục, tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Tuy nhiên, xin lắng lòng suy nghĩ xem coi ai trong chúng ta có thể thoát cảnh sanh, lão, bệnh, tử ? Thế mà chúng ta cứ ưỡn ngực vin tay trên bước đường trầm luân khổ hải này. Lúc trẻ lúc mạnh thì hiếp đáp người cô thế, để đến khi già yếu lại bị người hiếp đáp; lúc được thời thì xây dựng hạnh phúc của mình trên sự khổ đau của

kẻ khác, đến lúc suy thời liền bị người xây đắp hạnh phúc trên sự đau khổ của chính mình, và cứ thế mà cái vòng lẩn quẩn này cứ tiếp tục và tiếp tục mãi mãi. Đã từ hai mươi lăm thế kỷ nay, từ ngày Đức Từ Phụ khai sáng đạo Phật đến nay, thời gian ấy cũng đủ cho chúng ta thấy được tấm gương rạng ngời của Phật Tổ. Ngài đã xả bỏ tất cả những danh lợi quyền uy để sống đời tự tại giải thoát, Ngài đã đi từ những bước đầu của phản quang tự kỷ trước khi thẳng tiến vào tòa Như Lai. Phật Tổ mà còn khởi đầu bằng “phản quang tự kỷ,” chúng ta há có con đường nào khác sao quý vị ?

462. THẤT TÌNH LỤC DỤC

Trong Kinh Pháp Hoa Đức Phật nói: “Ta thị hiện ra nơi đời vì một đại sự nhơn duyên: khai thị cho chúng sanh được ngộ nhập tri kiến Phật.” Ngài đã khẳng định chúng sanh nào cũng có Phật tánh và cũng có khả năng thành Phật nếu chịu khó hạ thủ công phu tu trì. Tuy nhiên, vì bị vô minh che lấp nên mãi cam tâm làm nô lệ cho thất tình lục dục, không thấy được vạn vật vạn sự vô thường, cảnh đời như bóng phù du, như bọt biển lúc có lúc không. Chính vì vậy mà chúng sanh, nhứt là con người cứ ngày ngày sống trong phân biệt, chấp có chấp không, chấp thủ những hư vọng, để rồi khi được thì vui, khi mất thì buồn khổ đến tự tận. Thế giới của thế kỷ 21 hiện tại là một thế giới của tuyệt đỉnh văn minh vật chất. Tuy nhiên, đạo đức lại suy đồi một cách thảm hại. Trước viễn ảnh thất tình lục dục đang gây phá sản về đạo đức của nhân loại hiện tại, chỉ có giáo lý nhà Phật mới mong dẫn dắt chúng sanh thoát cơn khổ nạn này. Tuy nhiên, giáo lý nhà Phật thì thậm thâm và rừng kinh biển Thánh Phật Đà quả là vô lượng vô biên, chúng ta biết phải bắt đầu từ đâu ? Trong Kinh Xà Dụ, Đức Từ Phụ đã khẳng định rõ ràng rằng muốn thoát ly “Thất Tình Lục Dục,” đối tượng cần phải quán xét là ngũ uẩn (sắc, thọ, tưởng, hành, thức). Bất cứ lúc nào thời nào, năm uẩn này cũng đều là nguyên nhân chánh xô đẩy chúng sanh vào lục dục thất tình.

Người con Phật phải luôn nhiếp tâm quán niệm và phản quang tự kỷ để luôn nhìn thấy nanh vuốt của lục dục thất tình đã từ vô thủy xé nát thiện căn chơn tánh của muôn loài chúng sanh. Đã từ muôn kiếp chúng ta chạy theo thất tình lục dục như người ăn mặn khát nước mà cứ uống nước muối, nên càng uống càng khát. Thế nào là lục dục thất tình ? Lục dục là sáu sự ham muốn

của con người phạm tục từ sắc tướng, hình mạo, oai nghi, đến âm thanh, ngôn ngữ, say đắm những cái mịn màng, và nhờn tướng dục. Bản chất cố hữu của thường tình thế tục là ham thích những sắc màu vàng, xanh, trắng, đỏ cũng như sắc đẹp nam nữ. Hễ thấy hình tướng tốt đẹp là đem lòng ưa thích. Thấy bộ tịch đi đứng oai nghi của người nam, hoặc ẻo lả của người nữ là say đắm ham mê. Thấy ai ăn nói ngọt ngào thanh nhã là ham muốn đắm say. Thấy sự mịn màng của da thịt hoặc tướng trạng yêu kiều của kẻ nam người nữ là lòng ham muốn cuộn cuộn nổi lên, không kềm hãm nổi. Chúng ta đã từ vô thủy lẫn trôi vì mãi mê chạy theo đuổi hình bắt bóng với lục dục thất tình. Thêm vào đó, cuộc sống văn minh vật chất hôm nay quá cao, nhu cầu cuộc sống hằng ngày càng nhiều, làm cho chúng ta ngày càng mất thăng bằng trong cuộc sống. Lục dục chính là sáu con ma dữ luôn vây quần chúng sanh không rời. Bên cạnh lục dục, thất tình là những vui, buồn, thương, ghét, giận hờn, ham muốn, lo âu và sợ hãi cũng là nguồn cội của bao nhiêu tội lỗi trên đời này. Nói như vậy không có nghĩa là người con Phật không còn vui, buồn, thương, ghét nữa. Khi Phật dạy về từ bi hỉ xả, lắm người lầm hiểu đạo Phật là yếm thế bi quan và buông trôi cho thế sự. Kỳ thật, đạo Phật là đạo lạc quan yêu đời một cách hợp tình hợp lý. Thất tình lục dục mà Phật nói ở trên là những con ma dữ luôn sẵn sàng phá nát cuộc tu hành của Phật tử nếu chúng ta cam tâm làm nô lệ cho tham sân si và lái những tình cảm ấy về hướng “hữu ngã.” Nghĩa là nếu ta vui, buồn, thương vì cái “bản ngã” này thì lập tức chúng ta sẽ bị những con ma dữ ấy hoành hành. Ngược lại, nếu chúng ta chịu đem tâm “vô ngã” mà vui những cái vui của mọi người, khổ những cái khổ của mọi người, cũng như thương hết chúng sanh mọi loài thì lập tức những thứ này sẽ tự biến thành chất nước cam lồ rưới mát lòng ta và lòng người. Tuy nhiên, bản chất cố hữu của đạo Phật vẫn là nói dễ khó làm. Trong cuộc sống hằng

ngày, thất tình đeo đẳng chúng ta như hình với bóng, nhứt là những người con Phật tại gia, hãy còn sống trong gia đình, hãy còn bị vướng víu bởi tình thương quyến thuộc nên khó mà tránh được nanh vuốt của bảy con ma dữ này. Tuy nhiên, đã nguyện làm con Phật thì trong cảnh nào cũng phải cố gắng. Nếu như trong gia đình vướng víu bởi tình thân quyến thuộc và phải ngày ngày vật lộn với cuộc sống vật chất xa hoa đua đòi theo ngũ dục mà chúng ta có thể tu được, đó mới là đáng trân quý ! Như vậy người biết tu theo Phật phải thấy rõ rằng dù hãy còn tại gia, dù hãy còn vướng víu đủ thứ, nhưng ai cấm chúng ta đem lòng từ bi của nhà Phật ra mà thương yêu cha mẹ, vợ con, bằng hữu, xóm giềng một cách vô điều kiện ? Ai cấm chúng ta vui theo cái vui của người ? Ai cấm chúng ta lấy tình thương vô ngã, vô phân ra mà ban rải cho mọi người ? Làm được như vậy thì cho dù thân này hãy còn trong đời, nhưng tâm này đã vượt thoát được nanh vuốt của thất tình lục dục rồi vậy ! Người con Phật không phải là những kẻ vô tình vô hồn. Phật dạy chúng ta vứt bỏ tình cảm hữu ngã, và Phật cũng dạy chúng ta phải lấy trí tuệ sáng suốt mà hướng dẫn mọi thứ tình cảm một cách thích đáng, để tất cả đều trở thành một biển tình “vô ngã” bao la vô tận. Đồng ý đã có thân thì phải lăn xả vào đời để mưu cầu sự sống cho mình và gia đình mình, nhưng ai cấm chúng ta đừng chạy theo lục dục thất tình, hoặc ai có thể bắt chúng ta chạy theo danh lợi, tài sắc, tư kỷ, hư vọng, tật đố??? Theo Đức Phật, chúng ta chính là chủ nhơn ông của thân này, chúng ta có quyền chạy theo những hỷ, nộ, ái, ố, ham muốn, bi ai hay rầu buồn lo sợ. Lục dục thất tình chính là những thất gút của khổ đau phiền não. Chúng ta vốn dĩ đã có quá nhiều nỗi khổ, nào là khổ vì thân xác già nua bệnh hoạn, khổ vì không ưa mà cứ ngày ngày gặp nhau, khổ vì cầu bất đắc, khổ vì thương yêu mà phải xa lìa, khổ vì ngũ ấm thanh suy, khổ vì sanh lão bệnh tử, vân vân và vân vân. Có thấy không hồi

những người con Phật ? Còn chạy theo chi đám thất tình lục dục cho dài thêm một kiếp lăn trôi. Người con Phật, muốn tu theo Phật, phải luôn tâm niệm và tranh thủ tu tập trong mọi hoàn cảnh. Dù vẫn phải xông thẳng vào đời, dù phải vướng víu với tình thân quyến thuộc, chúng ta vẫn cương quyết không chạy theo ôm chân đám lục dục thất tình, quyết không cam tâm làm nô lệ cho những con ma dữ này. Dù trong hoàn cảnh nào đi nữa, chúng ta cũng cương quyết vượt qua mọi chướng ngại của trần thế, phải luôn tỉnh thức để có cuộc sống vô tham, vô sân, vô si trong mọi tình huống. Ý ta luôn nghĩ điều thiện, miệng ta luôn nói điều thiện và thân ta luôn làm việc thiện. Chúng ta vẫn tu trì bố thí, từ bi và trí tuệ mà không bị sắc tướng, oai nghi, hình mạo, âm thanh lôi kéo. Người con Phật phải luôn nhớ rằng nhân tố chính dẫn dắt chúng sanh lăn trôi trong tam đồ lục đạo chính là lục dục thất tình. Vì không cưỡng được lục dục thất tình nên con người cứ mãi lên lên xuống xuống. Vì bị lục dục thất tình lôi kéo mà chúng ta lần lựa nay tu mai nghỉ để rồi cuối cùng rơi vào vòng tà đạo. Trong cuộc sống hằng ngày người con Phật vẫn đi thẳng vào đời, vẫn sinh hoạt bình thường, nhưng cương quyết từ chối không chạy theo hỷ, nộ, ái, ố, ham muốn, lo âu. Muốn làm được như vậy người con Phật phải lắng nghe lời Phật dạy và phải làm y theo Phật. Trong thời buổi hôm nay, in ấn dễ dàng, kinh điển tràn lan, con người cứ tưởng rằng học kinh cho thuộc là được. Hoặc giả có người học được dăm ba câu nói của chư Tổ ngày xưa rồi từ đó cứ mãi mê hý luận biện giải, nào là “cái gì cũng tại tâm” rồi quên mất đi thân khẩu bên ngoài, muốn nói sao thì nói, muốn oang oát thế nào tùy tiện, thân muốn hành sử thế nào cũng được. Quý vị ơi ! Chư Tổ là những bậc đại giác đã cạnh kề chư Phật, còn chúng ta là những phàm nhân tục tử, một giới giữ chưa xong, thế mà đòi chỉ một bề “tu tâm,” còn thì mặc kệ cho thân khẩu, thì thành được con gì nếu không là con trùng con

đế ? Người Phật tử quyết cầu tu đạo giải thoát, phải lắng nghe lời Phật dạy, phải đi từng bước vào nhà Như Lai, chứ không u mê học thói đặng vâng theo kiểu của tà sư ngoại đạo. Muốn thanh sạch ba nghiệp thì trước nhất phải cố thanh sạch cho được thân khẩu, nghĩa là làm gì nói gì cũng phải cố làm và nói đúng lẽ đạo, lâu dần thì ý cũng nương theo đó mà về với chánh đạo. Người con Phật cương quyết từ chối sự cuốn hút của thất tình lục dục để quay về với chơn tâm thực tánh, nơi đó hoàn toàn trống vắng những vui, buồn, thương, ghét, giận, ham, lo; nơi đó không có sự ham muốn phàm tục. Ngược lại, nơi thường trụ duy nhất của chơn tâm người con Phật là sự bao dung rộng lượng trong cuộc sống giữa mình và người, sống chung và hòa đồng cùng toàn thể chúng sanh, thiên nhiên và vũ trụ.

463. LÒNG THA THỨ VÀ TÌNH YÊU THƯƠNG

Chúng ta đã bao đời lăn trôi trong ba nẻo sáu đường cũng chỉ vì tự mình quên mất chân tâm và bản thể của chính mình, thế nên thay vì như như tại tại trong hương đức từ hạnh thì chúng ta lại kết tập những cặn bã khổ đau phiền não và huân tập những ảo tưởng sai lầm. Phải chi chúng ta không có Phật và ánh Từ Quang của Ngài thì cũng đã đành, đàng này Phật Tổ đã ân cần dạy dỗ tứ chúng rằng: “Muốn học làm Phật, trước phải học làm người, làm một con người thật là người, với trọn lòng tha thứ và tình yêu thương.” Lòng tha thứ trong đạo Phật không chỉ đơn thuần hoan hỷ bỏ qua những lầm lỗi mà người khác đã làm, lòng tha thứ trong đạo Phật còn bao trùm cả những niệm từ bi ngay đối với những người đã từng làm cho chúng ta khổ đau cùng cực. Lòng tha thứ trong đạo Phật không chỉ thể hiện bằng ngôn từ hay cử chỉ, mà phải được thể hiện bằng hành động cụ thể. Chúng ta có thể nói “tha thứ” cho người đã từng làm cho ta đau khổ não phiền, nhưng bên trong lắm khi chúng ta vẫn khó chịu mỗi khi phải đối diện với người đã làm ta đau khổ. Chính Đức Từ Phụ đã dạy rằng: “Trên đời này không có cái gì ngẫu nhiên mà đến, phải có nhân mới sanh quả. Nếu chúng ta không thiếu nợ thì không ai có thể tự nhiên vào nhà chúng ta để đòi nợ.” Thật đúng như vậy quý vị ơi ! Nếu chúng ta không tạo nhân trong quá khứ thì sẽ không có gì để trở quả. Cũng như vậy, nếu chúng ta đã không từng gây tổn hại cho người thì không có cơ gì người lại gây tổn hại cho ta. Người con Phật chơn thuần phải luôn thấy như vậy để chẳng những tha thứ, mà còn đang rộng được tình yêu thương đến với những kẻ xấu ác và những người đã từng làm ta đau khổ. Trong kinh Khuyến Thiện, Đức Phật đã dạy rằng tình

yêu thương và lòng tha thứ là hai anh em song sanh, không thể nào thiếu nhau. Tha thứ mà thiếu yêu thương chỉ là sự tha thứ trên đầu môi chót lưỡi, yêu thương mà thiếu sự tha thứ chỉ là sự yêu thương vị kỷ và vụ lợi. Phật không bao giờ bắt chúng ta phải quên mình khi thể hiện lòng yêu thương và tha thứ. Tuy nhiên, Phật cũng không bao giờ dạy chúng ta đề cao “bản ngã.” Đạo Phật là trung đạo, nên lòng tha thứ và tình yêu thương trong đạo Phật là một sự hòa hợp tuyệt vời giữa ta và người. Phật đã khẳng định rõ ràng rằng lòng tha thứ và tình yêu thương phải được đến từ trong chiều sâu nội tâm của mỗi người, chứ không mặc khải mà có, không mua mà được. Người con Phật chơn thuần phải nên luôn nhớ như vậy, phải luôn tự hứa như vậy để bờ mé hận thù ganh tỵ giữa ta và người sớm bị xóa trắng, để công bình bác ái sớm được tỏa khắp nơi nơi, để từng bước chân ta đi qua là từng cánh sen nở với lòng tha thứ và tình yêu thương dang rộng đón lấy tha nhân. Nếu ai trong chúng ta cũng làm được như vậy thì vòng tay chúng ta sẽ có khả năng ôm trọn cõi Ta Bà. Làm được như vậy, lòng tha thứ và tình yêu thương của chúng ta sẽ là suối nguồn tươi mát cho bao tâm hồn và nuôi sống biết bao sanh linh quanh ta.

Người Việt Nam chúng ta có cái mai mắn là thừa hưởng những cái cao tuyệt từ những triết lý tuyệt vời: Phật, Khổng, Lão. Cả ba triết lý sống động ấy bện quấn vào nhau tạo thành tánh đặc thù của người Việt Nam với lòng yêu thương tha thứ ngay cả với kẻ thù. Trong quá trình dựng nước và giữ nước, chúng ta đã bị không biết bao nhiêu cuộc chinh phạt từ phương Bắc, thế nhưng mỗi lần đánh bại được đối phương, chúng ta luôn lấy lòng tha thứ và tình yêu thương ra mà đối xử với kẻ thù. Hãy nhìn và học lấy lòng tha thứ và tình yêu thương từ tiền nhân của chúng ta. Nhà Lý đã đối xử nhân đạo, đã cung cấp lương thực, mền chiếu cho tù binh nhà Tống và đưa họ trở về cố hương. Nhà

Trần đã không bách hại tù binh Mông Cổ dù rằng trong chiến tranh xâm lược, quân Mông Cổ đã bách hại không biết bao nhiêu là lương dân vô tội. Nhà Hậu Lê đã săn sóc và đưa tất cả tù binh quân Minh về nước một cách nhân đạo đến nỗi khi tới ải Nam Quan đã có rất nhiều người xin được ở lại Việt Nam lập nghiệp. Gần đây nhất là Tôn Sĩ Nghị và hàng chục vạn quân Thanh đã gây bao điều linh thống khổ cho đất nước, nhưng khi giải phóng Thăng Long, vua Quang Trung vẫn dùng lòng tha thứ và tình yêu thương mà đối xử với kẻ thù. Những bậc Hiền Nhân Thánh Triết của Việt Nam là như vậy đó. Tuy nhiên, trong lịch sử chúng ta vẫn không thiếu những vết nhơ, những hôn quân bạo chúa đã làm gương xấu cho bá tánh, những kẻ đã đặt quyền lợi của dòng tộc lên trên quyền lợi của đất nước, đã đối xử với người đối nghịch một cách man rợ như cho voi giày ngựa xé và dùng sợ người đối nghịch đã quá cố để làm bô tiểu tiện.

Với người con Phật, lòng tha thứ và tình yêu thương không chỉ nói suông trên đầu môi chót lưỡi, cũng không phải là đề tài cho những áng văn chương hay những bức tranh sống động. Ngược lại, lòng tha thứ và tình yêu thương phải được cụ thể hóa trong cuộc sống hằng ngày. Cuộc sống sẽ trở nên khô cằn sỏi đá nếu con người sống thiếu lòng tha thứ và sự yêu thương. Dù triết lý có cao siêu thế mấy mà không hàm chứa lòng tha thứ và tình yêu thương, triết lý ấy vẫn bị coi là nghèo. Dù xã hội văn minh vật chất có cao thế mấy, khoa học có tiến bộ vượt bậc, mà con người thiếu lòng tha thứ và tình yêu thương thì con người chỉ là những máy móc phục vụ cho vật chất một cách cứng nhắc. Lòng tha thứ và tình yêu thương trong đạo Phật thật rõ ràng, dễ hiểu và nhằm phục vụ con người. Lòng tha thứ cao thượng và tình yêu thương vô bờ bến ấy đã được Đức Từ Phụ trao truyền qua kinh nghiệm sống tu của chính Ngài, chứ không do nhập thể hay mặc khải mà có. Người con Phật luôn canh cánh bên lòng rằng cơm

áo, nhà ở, thuốc men cũng rất cần cho cuộc sống, nhưng cuộc sống này sẽ trở nên trơ trẽn và vô nghĩa, khô cằn và mất hết ý nghĩa nếu chúng ta sống mà thiếu lòng tha thứ và tình yêu thương. Phật cũng từ chúng sanh mà ra, nhưng Ngài đã thành Phật ngay trong cuộc sống cuộc tu của chính Ngài. Ngài đã ân cần khuyên dạy tứ chúng trong các kinh điển của Ngài: “Nhứt thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh, giai kham Phật quả.” Nghĩa là chúng sanh mọi loài đều có Phật tánh và đều có thể thành Phật. Tuy nhiên, muốn cho Phật tánh hiển lộ và Phật quả viên thành, chúng ta phải làm được một con người thật đúng nghĩa. Muốn tu Phật, trước nhất phải tu nhân. Với người Việt Nam chúng ta thì “nhân” có thể là người, mà “nhân” cũng có thể là lòng tha thứ và tình yêu thương. Nhờ có lòng tha thứ và tình yêu thương này mà con người chúng ta mới tỉnh thức trước những bất công bạo lực và tệ nạn trong xã hội, từ đó chúng ta mới nhìn thấy được đường nẻo của thăng hoa hưởng thượng. Đồng ý mục đích tối thượng của người tu Phật là đi vào nội tâm của chính mình, nhưng trước khi quay vào nội tâm, chúng ta phải lắng nghe lời Phật dạy về “thể giải đại đạo” bằng cách sống tha thứ, tự giác giác tha của Phật Tổ năm xưa. Người con Phật phải nên luôn nhớ rằng cuộc sống cuộc tu mà thiếu lòng tha thứ và tình yêu thương thì cho dù có ngồi ngay cạnh Thế Tôn, kẻ đó vẫn là những con ma trời không hơn không kém. Muốn đạt được trí huệ Bát Nhã mà Phật Tổ đã đạt năm xưa, chúng sanh trong cõi Tam Thiên Đại Thiên phải tuần tự đi theo tiến trình của vũ trụ, từ hư không đến vật chất, từ hồng hoang vật chất vô cơ đến nguồn sống hữu cơ, từ vật đến người, từ tiếng sủa đến tiếng nói, từ trí óc thô thiển đến trí huệ cao siêu, và cuối cùng tiến lần đến trí huệ Bát Nhã. Trong tiến trình ấy, lòng tha thứ và tình yêu thương là chất keo nối liền giữa phàm và Thánh. Nếu thiếu chất keo ấy, muôn đời phàm vẫn là phàm hay chúng sanh vẫn là chúng sanh.

Lòng tha thứ và tình yêu thương theo đạo Phật phải phát xuất từ một tâm hồn vị tha bất vụ lợi và thực tiễn. Nói là làm, nói thế nào thì làm thế ấy. Theo tư tưởng nghiệp báo của đạo Phật thì “nhân nào quả nấy.” Nhân do chính ta tạo ra, thì quả ấy chắc chắn trở lại về ta là điều không thể nghi bàn. Gây nhân “tha thứ yêu thương” thì chắc chắn quả đó phải là “yêu thương tha thứ” không sai chạy. Muốn gieo được nhân “tha thứ và yêu thương” không phải là chuyện đơn giản, cũng không phải là chuyện của một ngày một bữa. Người con Phật phải trải qua một tiến trình tu tập lâu dài và đầy thử thách, phải sống tu với bốn sự thật cao quý, phải xem ba mươi bảy phẩm trợ đạo như một lẽ sống lý tưởng, phải xem sự giác ngộ là ở chính bên trong con người của mình. Một khi đã thấy được khổ đau là thế nào, do đâu mà có khổ thì chắc chắn lòng tha thứ và tình yêu thương trong ta không còn bị vây hãm trong phạm vi hạn hẹp của vị kỷ nữa, mà ngược lại nó sẽ tỏa rộng khắp cùng pháp giới. Là Phật tử, chưa nói đến chuyện giải thoát rốt ráo, nhưng ít ra trong những giây phút hiện tại, chúng ta phải theo gương sống tu của Đức Từ Phụ. Những người con Phật nên luôn nhớ rằng ngoài những cái khổ về sanh già bệnh chết ra, chúng sanh hãy còn có quá nhiều cái khổ khác, nào là nghèo khó, nhục nhằn, thua thiệt, hèn mọn, cầu bất đắc, yêu thương xa lìa, đối mặt với những gì mình chán ghét. Nguyên nhân đưa tới những nỗi khổ này không riêng bởi tham dục và khát ái, mà còn do bởi chúng ta thiếu lòng tha thứ và tình yêu thương chân thật, ngược lại chúng ta luôn câu chấp và ganh tỵ. Phật dạy lấy ân báo oán thì chúng ta lại lấy oán báo oán. Phật dạy lấy tình thương xóa bỏ hận thù thì chúng ta lại lấy lòng ác tâm để đáp lại hận thù, thử hỏi làm sao có an lạc, hạnh phúc hay thanh tịnh, hài hòa ? Người con Phật chơn thuần hãy cố mà sống tu theo những gương hạnh lành của Phật và Thánh chúng hãy ban rải lòng tha thứ và tình yêu thương đúng theo tinh thần từ bi

hỉ xả của nhà Phật. Thế giới đau khổ hôm nay cần lắm lòng tha thứ và tình yêu thương chân thật, chỉ có lòng tha thứ và tình yêu thương mới giúp được con người đến gần nhau hơn trong một nguồn sống an lạc và hạnh phúc. Hãy cố gắng lên hỡi những người con Phật !

464. SỨC MẠNH NGƯỜI TU PHẬT

Thói thường người ta hay căn cứ vào quyền uy, danh vọng, tiền tài vật chất hoặc sự thông minh trí xảo để đo lường sức mạnh của con người. Trên đời người ta thường coi trọng quyền lực và địa vị; ưa thích những kẻ lắm tiền bạc, châu báu của cải; hoặc nể vì những kẻ thế trí biện thông. Ai có nhiều tiền lắm bạc hay có bằng cấp nầy nọ thì được nể vì, còn người nghèo hèn thì bị gạt ra một bên. Đạo Phật không chủ trương chống lại sở hữu vật chất, đạo Phật cũng không chủ trương chống lại kiến thức phàm phu; tuy nhiên, đạo Phật chỉ coi những thứ nầy như những phương tiện cho cuộc sống không hơn không kém. Khi thuyết giảng về bản mặt thật của sanh, lão, bệnh, tử, Đức Phật chỉ muốn nói lên một sự thật cho chúng sanh mọi loài biết để từ đó không còn chấp chặt vào những định kiến mà bấy lâu nay đã xô đẩy con người vào lục đục thất tình.

Mục đích tối thượng của đạo Phật là giải thoát rốt ráo để thành Phật. Tuy nhiên, mục đích trước mắt của mọi người con Phật là “cứu khổ ban vui” cho mọi loài, là hành thiện không hành ác, là tự lắng đọng những ưu tư phiền não hằng ngày để cuộc sống hiện đời được tỉnh thức, an lạc và giải thoát. Như vậy sức mạnh của người tu Phật phải là sức mạnh có thể đem lại những cứu cánh vừa kể. Điểm đáng nói ở đây là sức mạnh ấy phải được xuất phát từ nội lực, chứ không thể có được từ bên ngoài, không học mà được, không nói mà thành, không cầu mà có. Một trong những lời di giáo cuối cùng của Đức Phật là Ngài nhấn mạnh đến sức mạnh của người tu Phật. Theo Ngài, sức mạnh ấy là ngọn đèn nội tâm nơi chính mỗi người. Trước khi nhập diệt, Đức Thế Tôn đã ân cần căn dặn Ananda rằng: “Này Ananda, ở đời muốn tu hành cho được công viên quả mãn, không

thể ỷ y vào bất cứ một quyền lực nào. Đồng ý người Phật tử phải lấy chánh pháp làm kim chỉ nam, chánh Pháp là ngọn đèn làm sáng sửa hướng đi đến cho mình. Tuy nhiên, có đi được đến nơi đến chốn hay không là hoàn toàn do mình. Chính vì thế mà ta nói cho ông biết tự về nương nơi chính ông là điểm then chốt quyết định sự thành bại trong đạo Phật. Dù bây giờ có lúc ông cần ta giúp ông vượt thoát khỏi nanh vuốt của Ma Đăng Già, nhưng ta rồi sẽ nhập diệt, chỉ có sức mạnh của ông mới quyết định tất cả.”

Theo những lời Phật dạy thì đời này chất chứa quá nhiều tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng, luyến ái, đam mê, mong cầu, vân vân. Sức mạnh của người tu Phật mà Phật muốn nói là sức mạnh có thể phá tan những cơn tham sân si, những mạn nghi tà kiến, những sát đạo dâm vọng và những đam mê tham dục mong cầu. Sức mạnh đó phải giúp được người tu chịu đựng và vượt qua những cơn giông tố bão bùng của trường đời. Sức mạnh ấy phải giúp người tu kham được những mắng nhiếc, chửi rủa, hay đánh đập lăng nhục tàn tệ. Sức mạnh đó phải đó phải giúp người tu kham nhẫn trước những vu khống phỉ báng, kham nhẫn cả thân khẩu ý, kham nhẫn mà không giận dữ, cũng không phản ứng. Sức mạnh đó phải giúp được người tu đập tan lòng ganh ghét hận thù, tánh đố kỵ nhỏ nhen. Sức mạnh đó phải giúp được người tu chận đứng tám ngọn gió độc từ thành bại, hơn thua, có không, sang hèn. Sức mạnh đó có thể giúp được người tu Phật mang từ bi hỉ xả thông dong đi vào cõi Ta Bà ngũ trước ác thế. Dù bị người làm đau đớn nhục nhã, dù bị người uy hiếp và làm tổn hại, người tu với sức mạnh nội tại vững chắc mới có thể kham nhẫn một cách tự tại, kham nhẫn trong vô chấp vô cầu, kham nhẫn mà không chút khởi tâm sân hận thù ghét.

Chính nhờ sức mạnh đó mà người tu Phật có thể đi thẳng vào đời với tất cả khoan dung độ lượng, cũng như tâm huyết tự mình

chuyển hóa, giúp người chuyển hóa để cùng nhau tạo dựng một đời sống tốt đẹp và có ý nghĩa hơn. Chính nhờ sức mạnh đó mà người tu Phật có thể đi vào đời với tinh thần bình đẳng như lời Phật dạy năm xưa: “không có giai cấp khi máu của chúng sanh cùng đỏ và nước mắt cùng mặn như nhau.” Chính nhờ có sức mạnh đó mà người tu Phật mới có khả năng chuyển mê khai ngộ và ly khổ đắc lạc. Cũng chính nhờ sức mạnh đó mà người tu Phật mới có khả năng đánh đổ niềm tin mù quáng ở một thần linh tối cao mơ hồ và một giáo chủ với quyền năng siêu phàm không ai sánh nổi. Sức mạnh của người tu Phật là lòng tự tin nơi chính mình có thể tu hành rốt ráo như Phật Tổ năm xưa. Sức mạnh này cũng phát xuất từ sự tin sâu vào giáo lý nhân quả, gieo nhân nào gặt quả nấy. Gieo nhân thiện, gặt quả thiện; gieo nhân ác, gặt quả ác; không gieo không gặt. Chính nhờ sức mạnh hợp lý và sáng ngời này mà trải qua hơn 25 thế kỷ, từ ngày Phật Tổ khai sáng nền đạo đến giờ, chưa có một cuộc chiến nào xảy ra trên thế giới gieo rắc tai họa cho nhân loại vì sự cuồng tín của tín đồ Phật.

Người con Phật chơn thuần luôn hướng về giáo pháp của Phật Tổ, xem đó như kim chỉ nam trong cuộc sống cuộc tu; tuy nhiên, luôn vững tin nơi sức mạnh của chính mình, chứ không sợ hãi cũng như không gieo rắc vào đầu ai nỗi kinh hoàng sợ hãi về một thần linh huyền hoặc mơ hồ nào. Người tu Phật luôn về nương nơi Tam Bảo Phật, Pháp, Tăng, nhưng không nương tựa một cách mù quáng. Giáo pháp này có thể giúp chúng ta tu hành giải thoát nếu chúng ta nhiếp tâm tu trì và tận dụng sức mạnh sẵn có ở mỗi người chúng ta. Giáo pháp này sẽ không giúp được ai nếu con người ấy chỉ biết nói mà không biết làm. Sức mạnh của người tu Phật là sự can đảm dám nói dám làm, dám nhìn thẳng vào sự thật từ cách suy nghĩ, cách nói, cách hành động, cách mình cư xử với người, cho đến cách ăn uống, ngủ nghỉ. Nếu

nói rằng tu Phật là làm lành lánh dữ và thanh lọc thân tâm cho trong sạch thì con người ấy chỉ quyết một lòng ăn chay chứ không ăn mạng. Sức mạnh của người tu Phật là thực hành sâu sắc năm giới mà Phật đã đề ra cho người tại gia, 250 giới cho Tăng chúng và 348 giới cho Ni chúng. Chính sức mạnh giữ giới này chẳng những được Long Thần Hộ Pháp bảo hộ, mà còn hướng dẫn hành động và tâm hồn con người không đi vào lầm lẫn, không gây tai họa cho mình và cho người. Chính sức mạnh giữ giới này đã góp phần tích cực vào cuộc sống tỉnh thức, an lạc và hạnh phúc; cũng như cuộc tu tự tại giải thoát. Chính nhờ sức mạnh này mà người con Phật luôn mang đuốc sáng Phật pháp đi vào đời hầu góp phần làm đẹp đạo tốt đời. Hễ nơi nào có sáng sáng Phật pháp thì nơi đó sẽ không có sự giết hại, không có gian tham trộm cướp, không có quan hệ bất chánh ngoài chồng vợ, không có ai nói dóc nói láo, nói lưỡi hai chiều, nói lời thêu dệt, và cũng không có ai rượu chè say sưa. Cũng chính sức mạnh này đã giúp cho người tu Phật thành tựu giới hạnh với đầy đủ uy nghi, lúc nào cũng tin tưởng vào khả năng tự giác của chính mình, lúc nào cũng biết hổ thẹn mỗi khi làm điều bất thiện dù không ai thấy không ai biết, nhưng làm gì mình không thấy và không biết ?

Ngoài ra, sức mạnh của người tu Phật là dám can đảm chấp nhận những sai trái của mình. Chính Đức Phật đã khẳng định: “Những ai làm lỗi mà biết nhận và sửa lỗi, đồng với người chưa từng phạm lỗi không sai khác.” Tại sao vậy ? Vì theo Phật, tội không có tự tánh. Tất cả thiện ác tội lỗi là ở tâm, như vậy tự tâm mình biết những việc làm sai trái, ắt sẽ không tái phạm. Trong Kinh Di Giáo, Đức Phật đã dạy: “Những ai biết phát lồ ăn năn những tội lỗi mình làm thì tội ấy sẽ nhẹ đi như người bệnh uống trúng thuốc nên mồ hôi xuất ra và khỏi bệnh vậy.” Sức mạnh của người tu Phật là cố gắng hành trì chứ không nói suông. Khi chỉ

nói tu là “sửa” hết ngày này qua tháng nọ, nói mà không chịu sửa, thử hỏi người và kéc có khác nhau điểm nào ? Người tu Phật phải thật sự chuyển mê khai ngộ; phải thực sự sửa đổi để biến xấu thành tốt; biến tham sân si thành từ bi hỉ xả; biến mạn nghi tà kiến thành khiêm cung từ tốn, tín tâm, chánh kiến; biến sát đạo dâm vọng thành từ bi lân mẫn và thật thà ngay thẳng, chánh ngôn chánh hạnh. Sức mạnh của người tu Phật là dám xem tiền tài, vật chất, của cải như đôi dép bỏ; dám xả bỏ những ích kỷ để từ đó có được khả năng bố thí vô phân biệt, không mong cầu. Sức mạnh của người tu Phật là dám sống đời thiếu dục tri túc, vì dục vọng là nguồn gốc của bể khổ nguồn mê, chỉ có tri túc mới có đủ công năng giúp chúng ta rảnh rang thân tâm mà tìm về bờ giác.

Sức mạnh lớn nhất đối với người tu Phật vẫn là “kham nhẫn.” Không riêng gì giáo lý nhà Phật, mà ngay cả Khổng và Lão cũng dạy như vậy. “Nhẫn, nhẫn, nhẫn, oan gia từng thử tận.” Vâng ! Nếu chúng ta kham nhẫn được mọi mắng nhiếc chửi rửa tàn tệ, hay những vu khống lăng nhục của người thì có ai nữ nào tiếp tục cột trói oan gia ? Phật dạy: “Chính sức mạnh nhẫn nhục đã phá vỡ bức tường tự cao, tự đại, tự hào, tự mãn cũng như mọi thứ ngã chấp kiến chấp mà bấy lâu nay đã ngăn cách con người với bầu trời giác ngộ bao la cao rộng. Chính sức mạnh nội tại này mà người tu không nữ mắng nhiếc lại những người đã mắng nhiếc mình, không tức giận và sân hận những người đã tức giận và sân hận mình, cũng như không la mắng khiển trách những người đã la mắng khiển trách mình. Muốn làm được chuyện này, người tu Phật phải luôn tâm niệm rằng “thà uống nước đồng sôi cho tan thân rửa thịt, chứ quyết không rời bỏ chánh pháp, vì không có chánh pháp người tu Phật sẽ không có cách chi tu hành từ bi hỉ xả đúng như lời chư Tổ đã dạy: “Tu hành các thiện pháp mà thiếu vắng Bồ Đề Tâm là đang đi vào ma đạo.” Người tu như

vậy cũng ví như voi dữ bị cột lại. Lúc bị cột thì không phá phách, nhưng vừa mở dây tháo nài ra là buông lung giẫm đạp nát hết ruộng rẫy của lương dân. Trong cội Ta Bà hôm nay cũng lắm kẻ như vậy, miệng thì nói tu chứ thân tâm không chịu hành, nên đi đâu đến đâu cũng ba hoa khoác lác, cống cao ngã mạn, tối ngày chỉ biết khoe khoang những thành quả hảo huyền, chỉ biết nói, nói như kéc, chứ chưa bao giờ biết làm, nên dù mang hình tướng bên ngoài là tu hành, nhưng bên trong lúc nào cũng đầy ấp tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Người con Phật phải cố thấy và biết như vậy để thấy rằng người tu Phật phải có một sức mạnh nội lực ghê gớm lắm mới có thể vượt qua được trùng trùng chướng duyên nghịch cảnh. Sức mạnh nội tại này chỉ có thể được xây dựng và bồi đắp bởi chánh pháp cao thượng thù thắng và thanh khiết của Phật Tổ Thích Ca Mâu Ni. Thế nên người nào có thể thấm nhuần được đạo lý Phật Đà, đem đạo lý này vào cuộc sống cuộc tu hằng ngày thì chính sức mạnh phi thường này sẽ giúp cho người ấy xả bỏ được những cái mà người thế gian không xả bỏ được. Chính sức mạnh này giúp cho người tu Phật có đủ khả năng chấp nhận những thứ mà người thế gian không chấp nhận được. Thử hỏi mấy ai trên đời này chịu xả bỏ tham sân si ? Thử hỏi có mấy ai trên đời này dám lấy bệnh khổ làm thuốc thần, dám lấy ma quân làm bạn đạo ? Thế mà người tu Phật làm được. Sức mạnh của người tu Phật chính là sức mạnh giúp cho con người ấy hướng thượng và hướng thượng cho đến khi thành Phật. Cũng chính sức mạnh này giúp cho người tu Phật lợi ngược dòng đời trong những trạng huống khó cưỡng cầu. Chính nhờ sức mạnh này mà khi gặp nghịch cảnh người tu không sanh tâm sân hận; khi thấy ai hơn mình người tu chẳng những không đem lòng ganh ghét đố kỵ, ngược lại còn phát tâm hoan hỷ. Cũng chính nhờ sức mạnh này mà người tu luôn như như tự tại trước những vui buồn thương ghét của phàm trần; chỉ luôn

thấy lỗi mình chứ không thấy lỗi người; luôn quán sát và suy tư lý đạo trong cuộc sống hằng ngày; luôn giữ chánh niệm trong tâm. Những người con Phật với ao ước mong mỗi được tu làm Phật nên luôn nhớ rằng không có cái gì chắc chắn trong cõi Ta Bà này, dục vọng và tham ái có thể vây quấn lấy chúng ta bất cứ lúc nào. Người con Phật chơn thuần nên luôn cố gắng y nương lời Phật dạy để tạo cho mình một sức mạnh nội tại hầu tự chuyển lấy nghiệp cho chính mình.

465. TẠI SAO CHÚNG SANH GÂY TỘI TẠO NGHIỆP ?

Từ vô thủy chúng sanh đã trôi nổi trên biển sâu sông mê, đã gây ra vô vàn nghiệp chướng, đã tạo ra không biết bao nhiêu là oan khiên nghiệp báo, không biết đâu là nẻo chánh đường tà. Tại sao chúng sanh gây tội tạo nghiệp để cứ mãi lăn trôi trong ba nẻo sáu đường ? Thật tình mà nói, ai trong chúng ta cũng mong có được một cuộc sống an lành và hạnh phúc, ai cũng muốn gieo trồng những chủng tử Bồ Đề và ai cũng muốn kết tụ Bồ Đề quyền thuộc ở khắp mọi nơi. Tuy nhiên, ma quỷ Ta Bà cứ xúi giục chúng ta trồng những cái nhân quái ác; hoặc giả chúng xúi giục chúng ta cứ ham tiền tài vật chất, danh lợi quyền uy, sắc đẹp, vân vân. Chính vì thế mà chúng ta luôn bị cột chặt trong Ta Bà bởi đủ thứ “ngã kiến,” “ngã tướng” để rồi cứ phải chuốc lấy não phiền đau khổ. Chúng ta không tự nhiên mà gây tội tạo nghiệp. Theo Phật, không có thứ gì ngẫu nhiên trong cõi đời này. Tất cả chúng sanh mọi loài, dù ở căn cơ trình độ nào, dù thấp hay dù cao, dù tài hay hèn, dù mê mờ hay giác ngộ. Đều phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tư tưởng và hành động của chính mình theo đúng sự chi phối của luật nhân quả luân hồi. Hãy suy gẫm lại chuyện “Bách Trượng Dã Hồ” do Thiền sư Hoài Hải kể lại rồi sẽ thấy ! Một vị tăng sĩ vào thời quá khứ của Đức Phật Ca Diếp, chỉ vì một phút hàm hồ về lời giảng dạy sai lầm của mình cho Tăng chúng mà phải chịu 500 kiếp làm chồn để chuộc tội. Thế mới thấy nếu chưa là Phật, thì dù phàm hay Thánh đều vẫn còn bị chi phối bởi nhân quả luân hồi cho sự gây tội tạo nghiệp của mình. Hễ còn phiền não, nghiệp chướng và khổ báo là vẫn còn gây tội tạo nghiệp, còn gây tội tạo nghiệp là còn trầm luân trong ba nẻo sáu đường. Ai gây ra phiền não, nghiệp và khổ

báo? Theo Phật, không ai khác hơn là “tâm thức” này. Chính tâm thức này đã mở cửa lục căn (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý) cho lục trần (sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp) tự do ra vào và chất chồng trong tâm thức vô vàn phiền não, nghiệp chướng và khổ báo. Đã thế, “tâm thức” còn cố chấp, cống cao, ngã mạn, bài xích và không chịu tu sửa nên vô minh ngày càng sâu dầy và hành trang cho kiếp tới trong chuỗi dài vô định sinh tử luân hồi cứ nối tiếp và nối tiếp không ngừng nghỉ. Dù “tâm thức” là nhân tố chính đã chủ trì trên thân xác này, chúng ta cũng đừng quên sự bức bách của sáu tên “nội gian” mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Chúng chính là những tên giặc làm mối lái dẫn cướp vào nhà lấy hết của quý từ “chơn tâm” của chúng ta. Chúng bức bách “tâm thức” gây tội tạo nghiệp và vương lấy não phiền, nghiệp và khổ. Trong trùng điệp luân hồi sinh tử, người này mắc nợ người kia, người kia trả nợ cho người này, cứ như thế mà trầm luân trong vạn triệu kiếp. Vì tham dục và luyến ái mà người này yêu cái tâm người kia, người kia yêu cái sắc của người nọ. Người con Phật phải lắng nghe lời Phật dạy” “Tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng là ác, là những nhân tố gây tội tạo nghiệp của chúng sanh. Muốn chấm dứt gây tội tạo nghiệp, chúng sanh chỉ có con đường duy nhất là không tham, không sân, không si, không mạn nghi tà kiến, không sát đạo dâm vọng.

Người con Phật nên lắng nghe lời Phật dạy, mắt không thấy, miệng không thềm, tai không nghe, mũi không ngửi, ý không nghĩ, thân không xúc chạm thì tự nhiên không còn gây tội tạo nghiệp. Do đó mà phiền não, nghiệp và khổ báo cũng đoạn tận. Tuy nhiên, làm sao mắt không thấy, tai không nghe, mũi không ngửi khi phàm phu vẫn khó bỏ. Khi nghe lời khen tiếng hay thì mắt rực sáng, lòng sanh vui và ưa thích; ngược lại khi nghe thấy những lời trái tai gai mắt thì liền sanh tâm sân hận và giận dữ. Khi mắt nhìn thấy sắc đẹp thì rực rỡ lên với lòng ham muốn cực

độ, muốn chiếm hữu cho bằng được. Rồi mũi, lưỡi, thân, ý lại cũng như vậy, nghe mùi là muốn ngửi, nghe vị là muốn nếm, thấy êm ả là muốn xúc chạm và tâm ý lúc nào cũng bồng bềnh đến những phương trời vô định. Thật khó tu giác ngộ và giải thoát quá !

Trước khi nhập diệt, Đức Thích Tôn Từ Phụ đã phủ nhận: “Trong suốt 49 năm hoằng hóa, ta không hề nói một lời nào.” Ngài muốn nhắn gì với chúng ta hỏi những người con Phật ? Đâu phải Ngài chưa từng dạy, hay chưa từng nói một lời. Tuy nhiên, Ngài phải nói lên một sự thật về sự mê chấp của chúng sanh. Chính những mê chấp âm thanh và sắc tướng nầy đã đưa chúng sanh đến chỗ tạo thêm tội và gây thêm nghiệp và càng làm cho chúng sanh xa rời mục đích tối quan trọng là giải thoát. Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý đã từ vô thủy xúi giục chúng sanh đeo mang quá nhiều phiền não, nghiệp chướng và khổ báo. Chính những oan nghiệt nầy đã lôi cuốn chúng sanh lăn trôi trong nhiều đời nhiều kiếp. Những chủng tử nghiệp lực nầy cô đọng lại thành một khối vô minh khó bỏ, khó gỡ. Cho đến nỗi dù Phật có thị hiện và mách bảo rằng trong chúng ta ai cũng có Phật tánh, chưa chắc gì đã đánh thức được chúng ta. Người con Phật muốn bước qua nẻo trầm luân để trở về với chơn tâm thật tánh, phải luôn tu tâm dưỡng tánh để tạo thiện nghiệp, luôn học hỏi để cải tiến tự thân tự tâm, luôn tránh ác nghiệp mới mong có một ngày tận diệt được phiền não chướng. Còn về nghiệp chướng và khổ báo, chúng ta phải luôn thành tâm sám hối. Sám kỳ tiền khiên, hối kỳ hậu quá. Phải luôn thật sự sám hối để thấy rằng si mê ái dục chỉ dẫn đến trọn đời mê say trụy lạc trong bã vật chất vinh hoa, mùi phú quý mà không bao giờ biết đủ để rồi sẽ phải mãi mãi trầm luân đau khổ. Sám hối để chẳng những dứt trừ nghiệp chướng và khổ báo, mà thân tâm nhờ đó sẽ ngập tràn những yêu thương, vị tha bác ái và từ bi hỉ xả. Đức Từ Phụ đã chấm dứt gây tội tạo

nghiệp và đã vào cửa đạo bằng con đường này. Chúng ta không có con đường nào khác đâu quý vị ơi ! Hỡi những con người đang mải mê với nhân hí luận ! Hãy mau quay trở về tu y như Phật. Đừng phí thêm thời giờ chạy đông chạy tây nữa, đừng tiếp tục hưởng ngoại cầu hình, cũng đừng tham chấp vào chỉ một việc “tọa thiền” mà e rằng vướng phải “thiền bệnh.” Hãy suy gẫm lại bài học mà năm xưa Nam Nhạc Hoài Nhượng đã vì thương xót và muốn ân độ cho Mã Tổ với một câu ngắn gọn: “Ngồi thiền để thành Phật cũng giống như mài gạch để làm gương soi vậy.” Trong việc tu tập, muốn diệt trừ phiền não, phải tu tâm dưỡng tánh, phải nhẫn những cái đáng nhẫn, và nhẫn cả những cái không đáng nhẫn, phải bố thí lợi tha, phải trì giới một cách tinh tấn. Muốn chấm dứt nghiệp chướng và khổ báo, phải sám hối cả tiền khiên lẫn hậu quả. Ngoài ra, phải tỏ rộng lòng từ bi hỉ xả, bác ái vị tha, bất cứ phước đức nào có thể tạo được thì không nên bỏ lỡ cơ hội, từ việc đến chùa làm công quả đến việc xây chùa dựng tháp. Người con Phật chơn thuần nên luôn nhớ rằng “thiền” chỉ là một phần sáu của Lục Độ Ba La Mật. Chính vì vậy mà Nam Nhạc Hoài Nhượng đã thẳng thừng đánh thức “tâm thức” của Mã Tổ bằng cách mài gạch làm gương soi để đem so với việc Mã Tổ ngồi thiền để làm Phật. Thật tình mà nói, với những bậc thượng căn thượng trí, đã tu từ quá nhiều đời kiếp, đã gần như bước qua con đường trầm luân tiến hóa, đã không còn tạo bất cứ ác nghiệp nào, ngược lại các ngài đã từng tạo quá nhiều thiện nghiệp, nên chi sự luân hồi gần như sắp dứt, sự lôi cuốn của nghiệp lực nếu có cũng quá mỏng, và Phật tánh sắp sửa hiển bày. Các bậc này chỉ cần “thiền” một mạch là có thể đi đến đại định và phát huệ một cách dễ dàng ngay trong đời này kiếp này. Lục Tổ Huệ Năng là một thí dụ điển hình. Còn đa phần chúng ta, đã đeo mang quá nhiều phiền não, nghiệp chướng và khổ báo, những chủng tử nghiệp lực oan nghiệt này đã chất chồng từ

nhiều đời nhiều kiếp thành một khối vô minh khó bỏ, khó gỡ. Thế mà chúng ta cứ cố chấp, cống cao, ngã mạn, hay thậm chí còn đi bài bác công kích những người sơ cơ đến chùa làm công quả. Phật tử ơi ! Trong vòng Ta Bà lên xuống xuống lên này, biết ai sơ cơ, ai không ? Đừng bao giờ nhìn ai bằng cặp mắt kính màu phân biệt đó. Hãy cố mà tu sửa cho đúng với chánh đạo để tự mình cõi trời. Hãy làm bất cứ thứ gì có thể làm được để triệt tiêu ác nghiệp, đồng thời tăng trưởng thiện nghiệp. Thiền, định, huệ có được sự ổn định của nghiệp lực tác động trên thân nghiệp và tâm nghiệp trong nhiều kiếp đời cũng như trong hiện tại. Phật tử chơn thuần phải thấy cho rõ phải hiểu cho thấu ngay chỗ này để tránh cái cảnh hết ngày dài rồi lại đêm thâu “mài gạch làm gương soi.” Hãy cố mà tu hành ngay từ bây giờ “làm lành, lánh ác, giữ cho tâm trí thanh tịnh,” để nhờ thiện duyên tu học này mà nghiệp lực sẽ mỏng dần và có thể kiếp này hoặc kiếp lai sanh, qua công năng tu tập của mình sẽ hóa giải những duyên nghiệp. Cứ thế mà tiếp tục vừa giải nghiệp, vừa thiền định cho đến khi gạo trắng nước trong như Lục Tổ năm xưa. Người con Phật tại gia không có cách nào khác hơn là vừa giải nghiệp, vừa thiền định này đâu. Nghĩa là vẫn sống trong đời nhưng phải luôn có thiền định để không tạo thêm nghiệp mới, do đó mà màn vô minh cũng từ từ mỏng dần theo thời gian. Người con Phật chơn thuần quyết không làm kéc học tiếng người, chỉ lập đi lập lại những lời chư Phật chư Tổ đã nói, mà không chịu hành trì thì có ích chi ? Ngày xưa, lúc dạy đệ tử, có những vị Tổ phải dùng đến những tiếng thét tiếng la để cảnh tỉnh quần sanh, còn chúng ta u mê còn đây thì la hét để cảnh tỉnh ai đây ? Chư Phật và chư Tổ là những bậc đại giác, các Ngài đang đứng trên bờ vực thẳm nhìn thấy chúng sanh đang lặn ngụp trong bể khổ nên các Ngài phải lớn tiếng cảnh tỉnh chúng ta. Còn chúng ta, những phàm nhân

đang lặn ngụp trong bể ái hà thì cho dù có nói đúng y ngôn ngữ của các Ngài, cũng không cảnh tỉnh được ai.

Người con Phật hãy chấm dứt ngay lối hí luận điên rồ của những chúng sanh địa ngục; “không thiện, không ác, trực chỉ nhơn tâm, kiến tánh thành Phật.” Vâng ! Với bậc thượng căn thượng trí, các ngài đã nhiều đời kiếp tu theo chánh pháp, các ngài đã cắt đứt mọi tư tưởng và hành động có thể tạo ra nghiệp thế, nên các ngài còn cần chi thiện ác của thế gian ? Các ngài chỉ cần “trực chỉ nhơn tâm là lập tức kiến tánh thành Phật.” Còn chúng ta ? Từ vô thủy đã lăn trôi tạo nghiệp, mà đa phần là ác nghiệp. Bây giờ biểu không thiện không ác, thì e rằng khó quá ! Thôi thì hãy đi từ từ bằng cách chấm dứt gây tội tạo nghiệp, luôn trau dồi những hạnh lành, luôn thiền định để từ từ cởi bỏ và thanh lọc cái bản thể tứ đại nầy cho ngày một thanh sạch hơn. Dù có định thì cũng chỉ là cái định của cõi Ta Bà ô trược, chúng ta phải tự biết như vậy để tự nhủ mình tiếp tục thâm thâm tu đạo, tiếp tục thâm thâm thiền định. Làm được như vậy thì khỏi nói rằng, chắc chắn một ngày không xa nào đó huệ sẽ phát và sen sẽ vươn khỏi bùn để tỏa ngát hương thơm ngào ngạt.

466. NHỮNG NGỌN GIÓ ĐỘC

Đức Thích Tôn Từ Phụ đã từng giảng dạy trong các kinh điển của Ngài rằng: “Tất cả các pháp hữu vi đều không chạy ra ngoài ba thứ vô thường, khổ và vô ngã.” Thật vậy, đúng như lời Phật dạy, chúng sanh không phân biệt giàu nghèo, sang hèn, vua chúa hay thường dân đều không chạy khỏi cảnh khổ đau phiền não của trần thế vì ba thứ vô thường, khổ và vô ngã này. Ai trong chúng ta cũng sợ khổ đau, hoạn nạn, đau đớn. Chính vì thế không cố gì mà ta muốn gây tạo thêm đau khổ cho mình và cho người trong cuộc sống hằng ngày. Tuy nhiên, vì si mê ngu muội mà chúng ta cứ tiếp tục gây tội tạo nghiệp, chẳng những làm đau khổ tự thân, mà còn gây phiền chuốc nỗi cho người và cho đời. Đức Từ Phụ vì thương xót chúng sanh nên Ngài đã vạch rõ cho mọi người thấy được tất cả những bon chen, thăng trầm, vất vả tranh giành, cũng như khổ đau phiền não trên đời này đều gây ra bởi những ngọn gió độc. Chính những ngọn gió độc này đã cuốn trôi chúng sanh trong luân hồi khổ hải. Thật vậy, nếu chịu khó suy gẫm một chút thì chúng ta sẽ thấy ngay rằng trên đời này niềm vui sướng hạnh phúc thì ít mà nỗi khổ thì dập dồn.

Người bình dân chúng ta thường dùng hai chữ “trúng gió” để chỉ sự đau đớn, khó chịu, ươn yếu, vãn vãn, đang xâm nhập vào cơ thể chúng ta. Cũng như vậy, “gió độc” cũng có thể xâm nhập vào tâm ta làm cho tâm ấy trở nên bệnh hoạn, khó kham nhẫn, khó chịu đựng, lúc nào cũng buồn rầu sợ hãi, để rồi một lúc nào đó cả thân lẫn tâm đều bệnh. Lúc còn tại thế, Đức Phật đã khẳng định những người bị trúng “gió độc” trong tâm cũng ví như người bị đứt mạch sống, chỉ còn trơ lại những mạch chết của khổ đau phiền não. Theo Phật, mức độ trúng gió độc càng nặng thì con người ấy đắm đuối càng nhiều. Những lời khẳng định ấy của Phật

đã được y học ngày nay chứng minh là đúng. Cái mà người bình dân hay gọi là “trúng gió,” y học ngày nay gọi là “tai biến mạch máu não.” Nếu nhẹ, bệnh nhân có thể được thoa bóp cạo gió là hết; nếu bệnh vừa vừa thì bệnh nhân có thể bị méo miệng hay mất bớt đi khả năng suy nghĩ và nói; ví bằng bệnh nặng thì bệnh nhân có thể mạng vong như không.

Hai ngọn Gió Độc đầu tiên là “Khổ Đau và Hạnh Phúc.” Quý vị ơi ! Ngay từ lúc được sanh ra đã là bị trúng ngay một trong hai ngọn “gió độc” đầu tiên này rồi chứ không đợi chi đến lúc trưởng thành. Vì cả người sanh lẫn người được sanh đều đau đớn và khổ sở như nhau. Trong khi sanh con, thì các bậc làm cha mẹ, nhứt là là nơi các bà mẹ, sự đau đớn và niềm hạnh phúc lẫn lộn. Trong tiến trình phát triển và lớn lên, vì những nhu cầu ăn, ở, ngủ, nghỉ, đủ hay thiếu, lúc nào con người cũng phải cật lực làm việc và mưu sinh mới mong mang lại được chén cơm manh áo cho mình và gia đình mình được ấm no hạnh phúc. Có người suốt đời vất vả ngược xuôi mà cơm vẫn không đủ ăn, áo vẫn không đủ ấm, hoặc giả không có lấy một nơi che mưa trú nắng. Vật chất đã như vậy thì thử hỏi tinh thần nào mà an lạc cho được đây ?

Thời gian thấm thoát thoi đưa, mới hôm nào hãy còn thanh niên tráng kiện, mà hôm nay tóc bạc, răng long, da mồi, gối mỏi, mắt yếu, tai điếc, chân tay run rẩy. Muốn tự ăn cũng không còn cầm vững được đôi đũa cái chén; muốn đọc cũng không còn thấy chữ đâu nữa mà đọc; muốn nghe lắm nhưng màng nhĩ đã không còn sức thu nhận âm thanh nữa rồi. Thân thể gầy mòn, khí huyết tiêu hao. Nếu bình tâm suy gẫm thì ai trong chúng ta cũng phải công nhận rằng trăm năm kiếp người thoáng đến thoáng đi như bóng câu qua cửa sổ, nhưng trong cái kiếp ngắn ngủi ấy, con người bị hoàn toàn chi phối bởi hai ngọn gió độc Khổ Lạc. Đồng ý cũng có lúc con người cảm thấy sung sướng và hạnh phúc với ngũ dục tài, sắc, danh, thực, thù, nhưng theo Phật, đây cũng chỉ

là một trong hai ngọn gió độc đầu tiên mà thôi. Chính từ những sung sướng tạm bợ này mà con người sanh lòng trúu mến, rồi từ đó họ vùi đầu vào hưởng thụ, chứ có ngờ đâu trong kiếp sống Ta Bà này niềm vui thì ít mà nỗi khổ thì cứ chất chồng và chất chồng lên thân phận nhỏ bé của con người. Người con Phật chơn thuần luôn lắng nghe lời Phật dạy để có được khả năng đi thẳng vào đời, vẫn mưu cầu sinh kế, nhưng có thể tránh được phần nào hai ngọn gió cực độc “Khổ Đau và Hạnh Phúc” tạm bợ của thường tình thế tục này. Phải lắng nghe và thực hành lời Phật dạy để thấy rằng trong cái vui của thế tục luôn ẩn tàng niềm đau nỗi khổ. Không phải thấy để mà bi quan yếm thế, nhưng thấy để không nôn nao chạy theo của cải vật chất. Đồng ý của cải vật chất cũng cần cho cuộc sống, nhưng đối với người con Phật, tâm linh có lẽ còn cần hơn những thứ ấy nhiều. Hai mươi sáu thế kỷ trước, sau khi đã thực nghiệm tự thân, Đức Phật đã nhấn nhủ với tứ chúng rằng Đạo Phật không chủ trương ruồng bỏ hay khước từ đời sống, mà ngược lại đạo Phật rất trân trọng tất cả những gì mình đang có. Tuy nhiên, người con Phật phải sống phải tu thế nào cho “Khổ Lạc” của thế gian không còn là một mối ưu tư hàng đầu của cuộc sống này nữa. Dẫu biết rằng “vui không mừng, khổ không than oán,” không phải là chuyện dễ làm trong cuộc sống hằng ngày, nhưng đây là cách duy nhất mà Đức Từ Phụ đã ân cần khuyên nhủ cho những chúng sanh nào không muốn trúng phải hai ngọn gió độc này.

Hai ngọn gió độc kế tiếp là “Ngũ ấm thanh, ngũ ấm suy.” Đúng như lời Phật dạy: “Thân tứ đại này do đủ duyên mà hợp lại, đến khi hết duyên thì rã rời tan rữa.” Ai trong chúng ta lại không thấy điều này ? Tuy nhiên, thường tình vẫn là vui cười khoan khoái khi thân này mạnh khỏe và khổ đau não phiền khi thân này bệnh. Theo Phật thì hễ còn mang thân chúng sanh là còn mắc phải hai ngọn “gió độc” này. Một khi đất, nước, lửa, gió cân

bằng thì tứ đại còn để ta yên. Ví bằng một trong bốn thứ này mà mất cân bằng thì chính tứ đại quay ra hành hạ thân xác con người, làm cho nó đau đớn khổ sở. Một cơn gió bình thối qua rất có thể đời này phải qua kiếp khác, thế mà chúng ta vẫn tỉnh bơ, vẫn vui đầu vào những thú vui dục lạc, vẫn tham cầu ham muốn, vẫn hưởng thụ không bao giờ thấy đủ. Trong Kinh Niết Bàn, Phật đã nói rõ về ngũ ấm thanh suy như thế này: “Các con có thấy gì không ? Các con có thấy thân tứ đại nơi chính thân ta đang từ từ tan hoại không ? Thân tứ đại của Thế Tôn vẫn phải tan hoại, nhưng các con nên luôn nhớ dù ngũ ấm thanh hay dù ngũ ấm suy, dù giữa cảnh khổ đau hay hạnh phúc, chính cái TÂM XẢ BỎ HOÀN TOÀN sẽ giúp các con thoát khỏi mọi khổ đau của trần thế, để trở về với chân hạnh phúc cao thượng.” Những người con Phật nên luôn nhớ như vậy để dù ngũ ấm thanh hay ngũ ấm suy, chúng ta vẫn tu được. Khi ngũ ấm thanh thì sức khỏe đầy đủ, chúng ta nên vận dụng tất cả năng lực, sức khỏe và thời gian có được cho công cuộc tu hành. Khi ngũ ấm suy, lúc nhứt đầu, khi đau lưng cũng như sự hành hạ của những bệnh hoạn khác chúng ta phải biết đây là những thông điệp mà “tứ đại” muốn nhắc chúng ta tu mau kéo trễ, thế thôi. Nói gì thì nói, sự thanh suy của ngũ ấm vẫn là hai cơn gió độc kinh khủng cho một kiếp người. Tứ đại do thuận duyên mà hợp lại, nhưng chúng luôn xung khắc đối nghịch nhau để mang khổ đau đè nặng lên con người, từ lo sợ buồn phiền, đến thất tình lục dục làm khổ lụy thân tâm, vẫn đến cố chấp phân biệt, người, ta, khôn, dại, sang hèn cũng thật là khổ ! Người con Phật chớ thuận phải vâng giữ lời Phật dạy để trở về tìm lại chơn hạnh phúc thật sự, chứ đừng chạy theo bắt bóng hạnh phúc giả tạo tạm bợ. Nếu chúng ta không chịu bình tâm quán chiếu luật sanh, lão, bệnh, tử, mà cứ rộn ràng vì sắc đẹp, vì tiền của, vì công hầu khanh tướng, vì quyền uy thì có ngày chúng ta sẽ khổ sở với tuổi già. Trên đời

này bất cứ hạng bậc nào, từ vua quan đến thứ dân, thân này sắc này chỉ là tạm bợ, dù có lấy lụa là nhung gấm bao che, hoặc phấn son bôi trét, thân này rồi cũng có lúc phải tan rã rã rời. Thấy như vậy để không còn phải đảo điên khổ sở vì sanh, lão, bệnh, tử nữa. Sanh, lão, bệnh, tử là những định luật tất nhiên và tự nhiên; không vì dở hay giỏi mà có thể tránh được những định luật này. Ở đây chúng tôi không dám không đồng ý với tư tưởng của tiền nhân cho rằng “con người là một cây sậy biết suy tưởng.” Tuy nhiên, theo thiển ý, con người không yếu đuối như người ta tưởng. Con người có khả năng tạo ra tất cả. Con người có thể tạo ra thiên đường, mà cũng chính con người có khả năng tạo ra địa ngục. Con người có khả năng đem lại an lạc cho mình và cho người, thì cũng chính con người đã từng tạo ra không biết bao nhiêu là khổ đau phiền não cho nhau. Hãy tự suy gẫm lại xem, bao nhiêu cuộc chiến tranh tương sát đẫm máu trên địa cầu này do ai gây ra, nếu không phải là con người ? Hãy thành thật với chính mình xem coi tự thuở giờ chúng ta đã bao lần thất điên bát đảo vì những trạng huống vui, buồn, thương ghét. Thế nhưng chúng ta nào biết kinh vì. Hễ ưa thích thì muốn tất cả những gì mình ưa phải thuộc về mình hoặc gần gũi với mình. Hễ ghét thì muốn tống khứ cái ghét đó cho người khác, hoặc không muốn nhìn thấy những gì mình ghét. Nhưng trở trêu thay ! Ưa muốn thì khó đến, mà chán chường thì cứ mãi gặp. Thế nên chúng sanh phải triền miên khổ sở vì đủ thứ, nào là não phiền, nào là ngũ ấm thanh suy, nào là sanh lão bệnh tử, nào là thương yêu mà phải chia lìa, hay oán ghét mà cứ phải gặp nhau. Đức Phật đã từng dạy dỗ chúng ta về “vạn pháp vô ngã,” từ con người đến vũ trụ thấy đều vô ngã. Hễ đủ duyên thì kết hợp, lúc hết duyên thì rã rời, chứ có cái gì là “thật ngã” đâu ? Thế nhưng chúng sanh, nhứt là con người, luôn câu chấp thân này là thường hằng, ngã này là có thật, nên sanh ra mong cầu cầu đủ thứ cho thân này, để rồi

khi cầu bất đắc thì khổ đau phiền não. Còn nhớ không hồi những người con Phật ? Chính Đức Từ Phụ đã nhiều lần nhắc nhở rằng thân này chỉ là sự duyên hợp của tứ đại. Hết đủ duyên thì kang kiện mạnh khỏe, ví bằng thiếu duyên thì phải ốm đau bệnh hoạn. Như vậy chuyện đau đớn bệnh hoạn của thân này là chuyện dĩ nhiên thôi. Người con Phật phải luôn nhớ rằng hết có thân là có ngũ ấm thanh suy, là có bệnh, có già, có chết. Ngũ ấm thanh suy là chuyện tất nhiên của luật sanh trụ dị diệt. Thấy như vậy để tự mình làm bớt đi nỗi khổ sở của thân tâm bệnh hoạn đớn đau.

Rồi dòng đời vẫn chảy, gió vô thường vẫn thổi, mưa vô thường vẫn rơi, thân tứ đại lại trúng phải hai ngọn “gió độc” kế tiếp: “Bệnh Chết.” Thân tứ đại của Thế Tôn, một bậc Đại Giác, một bậc toàn thiện toàn hảo, một bậc đã tận diệt mọi ô nhiễm của trần thế, mà vẫn còn phải “bệnh chết,” huống là thân tứ đại của chúng ta ? Cái chết của chúng sanh nói chung, của con người nói riêng, không hẹn kỳ nhưng lại là tất yếu không tránh khỏi. Nhưng chết không phải là hết đâu quý vị ơi ! Chết chỉ làm cho thân xác này tan rã, nhưng “thần thức” sẽ phải nương theo nghiệp lực mà thọ sanh, hoặc làm người, hoặc làm trời, mà lắm khi phải làm trùng làm đế, làm hươu, nai, trâu bò; cũng có khi phải làm ngạ quỷ hay đọa vào địa ngục. Thế mà trong lúc sinh thời, chúng ta ít chịu bình tâm suy xét và quán chiếu rằng chính “ý thức” nổi lên từng sát na khiến ta phải tái sinh sanh kiếp khác, để rồi nhận lãnh hay trả lại những điều mà mình đã làm trong tiền kiếp.

Sanh, lão, bệnh, tử cũng đủ làm cho con người điêu đứng khổ sở, thế mà chúng ta nào có chịu yên thân. Con người chúng ta đang sống trong tam giới không yên như nhà lửa đang bùng cháy. Tuy nhiên, đa phần chúng ta lại vui đùa trong đó chứ không chịu chạy ra. Đức Phật đã dạy chúng đệ tử rất nhiều về “vô sở cầu” vì vô sở cầu chính là hạnh buông bỏ tuyệt vời của chư Phật năm

xưa. Thế nhưng đa phần chúng ta lại trúng thêm một ngọn “gió độc” nữa: Ham Muốn Mong Cầu. Chúng ta mong cầu đủ thứ, mong cầu những cái có thể mong cầu như cơm ăn, áo mặc, nhà ở; mà chúng ta mong cầu luôn cả những cái xa xăm huyền hoặc như trường sinh bất tử. Cổ nhân ta thường nói: “hy vọng lắm, thất vọng nhiều.” Những người con Phật phải cố mà thấy rằng công danh, phú quý, tài sản, vật chất, công hầu, khanh tướng đều như tuồng ảo ảnh, khi chết đi chúng ta có mang được gì ? Vậy thì cầu chi cho lắm để khi không được toại nguyện là phải khổ ? Người con Phật hãy nhìn những thứ ấy như là những phương tiện sống, hễ có nhiều thì sống nhiều, có ít thì sống ít, chứ mong cầu chi cho thêm vướng mắc khổ sở. Cuộc sống của con người nói chung có ba thứ thiết yếu là ăn, mặc và ở. Người con Phật nên luôn nhớ lời Phật dạy về “thiểu dục tri túc” trên ba món này. Dù xuất gia hay tại gia, người con Phật không còn ý nghĩ xa hoa trên ba thứ này nữa, mà phải thường hay biết đủ với tất cả mọi thứ vật chất bên ngoài, để từ đó quay được vào với đời sống nội tâm bên trong. Tất cả những ham muốn mong cầu chạy theo xa hoa của vật dục đều là những trói buộc thân tâm. Vì ham muốn mong cầu vật dục mà thân này nhiều lúc phải làm trâu cày ngựa kéo. Vì ham muốn mong cầu vật dục mà tâm này không có được một phút rảnh rỗi để tu tâm dưỡng tánh, chứ đừng nói chi là an lạc tự tại. Trong Kinh Bát Đại Nhân Giác, Phật đã nói rất rõ về cuộc sống cuộc tu an nhàn tự tại của những vị Bồ Tát biết “thiểu dục tri túc.” Hạnh phúc chân thật của người con Phật là tự mình biết đủ và thanh thản trong mọi trạng huống. Người con Phật hãy nhìn thẳng vào tấm gương rạng ngời của Phật. Giá trị thánh triết vĩnh cửu của cuộc đời Ngài là ở chỗ Ngài đã dám can đảm từ bỏ mọi ham muốn mong cầu vật dục, để sống hết mình với hạnh nguyện độ tha cứu độ chúng sanh. Người con Phật hậu bối chúng ta, nếu không làm được như Phật, thì ít ra chúng ta cũng nên lần

bước theo chân Ngài, cố tự phản tỉnh và chận đứng mọi “ham muốn mong cầu” vật dục ngay từ trong trứng nước. Ngài xưa chính Đức Phật đã thẳng thừng nói với tứ chúng rằng: “Những kẻ tối ngày chỉ biết có ham muốn mong cầu vật dục, kẻ đó nào khác chi loài bò mộng, dù thân to tướng tốt, nhưng trí tuệ chẳng bằng hạt cát hạt mè. Những kẻ đó tự tu tự độ chưa kham hãn là độ tha mẫn chúng !” Người con Phật hậu bối nên luôn nhớ rằng lòng “ham muốn mong cầu” của con người là vô bờ vô bến, vô cùng vô tận, trong khi thế gian này cái gì cũng hữu hạn hữu kỳ. Làm sao chúng ta có thể đem cái hữu hạn mà chứa cái vô hạn vô cùng đây hỡi quý vị ? Một khi đã lặn ngụp trong “ham muốn mong cầu” thì chúng ta sẽ mãi bị trù dập trong đó. Càng ham muốn thì mong cầu càng tăng trưởng; càng mong cầu thì thân tâm phải luôn sống trong trạng thái bất an. Vì khi chưa có thì mong sao cho có, đến khi có ít thì lại mong cho có nhiều, đến khi đã có nhiều lại mong cho có nhiều hơn và nhiều hơn nữa, cứ thế mà hết ngày dài rồi lại đêm thâu, ta cứ tiếp tục nôn nao tìm cầu và tìm cầu. Quý vị ơi ! Hạnh phúc chân thật và vĩnh cửu sẽ không bao giờ được xây đắp bằng “ham muốn mong cầu.” Sau thời Phật Thích Ca bên Ấn Độ không lâu, Khổng Phu Tử bên Trung Hoa cũng thường dạy đệ tử bằng câu: “Thiếu dục tri túc, đa cầu khổ não diệc đa.” Nghĩa là ít ham muốn mà thường hay biết đủ, vì ham mong nhiều thì khổ não nhiều. Người con Phật, muốn tu theo Phật, không có con đường nào khác hơn là không ham muốn mong cầu, mà thường hay thiếu dục tri túc. Vì chính cuộc sống cuộc tu thiếu dục tri túc sẽ không dẫn dắt chúng ta đi vào mê lộ của tham sân si, mạn, nghi, tà kiến. Cái gì không cần thấy, cố đừng thấy; cái gì không cần nghe, cố đừng nghe; cái gì không cần nói, cố đừng nói, vân vân, để cho tâm hồn ta được thanh thản mà lần bước về chánh đạo. Ngày xưa chính Đức Từ Phụ đã căn dặn tứ chúng trong mọi thời pháp của Ngài. Trong

Kinh Di Giáo, Đức Thế Tôn đã căn dặn rằng: “Nếu các ông muốn cho cuộc sống cuộc tu thực sự an vui và hạnh phúc thì các ông luôn phải thiếu dục tri túc nghĩa là luôn ít ham muốn mà thường hay biết đủ, vì các ông nên luôn nhớ rằng tâm tham muốn mong cầu của chúng sanh là vô cùng vô tận. Các ông không bao giờ thỏa mãn được cái tâm ấy đâu. Càng mong ham nhiều, chúng sanh nhứt là con người càng có khuynh hướng gây thêm tội ác. Càng đam mê dục vọng thì khổ đau sẽ càng nhiều.” Khi chỉ dạy như vậy, Thế Tôn không bắt chúng ta phải ăn cơm hẩm, nằm đất, hay đi chân không. Tất cả những thứ này chỉ là phương tiện bề ngoài không hơn không kém. Ngược lại, Ngài muốn nhấn nhủ rằng hạnh phúc thật sự luôn miên viễn bên trong mỗi con người chúng ta, chứ không bằng gom góp được bằng của cải tài sản, sự nghiệp hay quyền lực, nghĩa là hạnh phúc ấy không là kết quả của sự ham muốn mong cầu về vật chất mà có được. Khi chỉ dạy như vậy Thế Tôn không bắt ép chúng ta phải xuất gia ly dục. Vâng nếu đã xuất gia thì cũng nên như vậy lắm cho nhẹ bước tu hành. Tuy nhiên, nếu hầy còn tại gia, thì dù giàu hay dù nghèo, vẫn luôn biết đủ, chứ không khao khát cầu cạnh. Ngược lại, người con Phật luôn cố tránh ngọn gió độc “ham muốn mong cầu” bằng cách luôn biết đủ trong cuộc sống vật chất hằng ngày, luôn dành tất cả thì giờ nào mình có được cho cuộc sống tâm linh, luôn chuyên cần công phu giới, định, tuệ để diệt tận tham sân si. Làm được như vậy, chẳng những chúng ta tránh được “gió độc,” mà cuộc sống cuộc tu thường nhứt của chúng ta luôn an nhàn tự tại và thanh thoát.

Đức Thích Tôn Từ Phụ đã từng dạy trong các kinh điển của Ngài rằng: “Thương yêu ái dục là hai nhơn tố chính đưa con người đến chỗ trầm luân.” Thế nhưng vô minh vẫn tiếp tục đưa đẩy con người đến với ái dục yêu thương, để rồi phải khổ vì cảnh trắc trở ly tao. Cũng theo Phật, sở dĩ chúng sanh cứ mãi ngụp trôi

trong ba nẻo sáu đường vì đa phần đã bị trúng thêm một ngọn “gió độc” khác nữa: Thương Yêu và Ái Dục. Đồng ý Phật tử tại gia, chưa đủ duyên xuất trần ly thế, vẫn phải tạo lập gia đình, nên còn phải chịu cảnh sanh ly tử biệt khổ. Đồng ý Đức Phật không bao giờ bắt buộc Phật tử tại gia khước từ mọi hạnh phúc trần thế. Tuy nhiên, Ngài khuyên mọi người thay vì mê đắm với những thương yêu ái dục vị kỷ của thường tình thế tục, thì người con Phật nên chuyển tình thương này thành tình yêu thương mẫn chúng, vị tha bác ái đến với tất cả muôn loài. Nói gì thì nói, Phật pháp luôn nói dễ khó làm. Hãy nhìn lại cuộc đời 75, đã có bao cuộc sanh ly đầy nước mắt, vợ mất chồng, con mất cha, cha mẹ anh em thất lạc mỗi người một nơi, người đầu sông Tương kẻ cuối sông Tương, người Tây bán cầu kẻ Đông bán cầu. Thật còn cảnh khổ nào hơn cảnh sanh ly ! Rồi tử biệt cũng thế, ai trong chúng ta có thể thoát khỏi định luật sanh, lão, bệnh, tử ? Người đi đã đành, còn kẻ ở lại phải đau đớn khổ sầu. Quả thật đời của chúng sanh là một biển khổ mê mờ !!! Trong các kinh điển Phật, Đức Thích Tôn Từ Phụ luôn nhấn nhủ tứ chúng rằng: “Nguồn gốc của mọi tội ác trong cõi Diêm Phù Đề này đều xuất phát từ lòng thương yêu ái dục vị kỷ của chúng sanh. Vì ái dục vị kỷ mà chúng sanh không nhàm chán bất cứ tội lỗi nào. Vì thương yêu ái dục vị kỷ mà chúng sanh nở tàn hại lẫn nhau không gồm tay. Thương yêu ái dục vị kỷ là chất men say khiến con người mơ mơ màng màng trong biển đời “túy sanh mộng tử,” chứ không còn biết nghĩ gì đến ai nữa. Chính thương yêu ái dục vị kỷ mà lắm khi con người mất hết lương tri. Người con Phật nên luôn nhớ như vậy để lúc nào cũng mở rộng vòng tay ra đón lấy tất cả chúng sanh mọi loài, để hạ bớt cái “cống cao ngã mạn” nơi chính mình và tự hòa nhập vào chúng sanh trong mọi gia tăng xã hội. Mở rộng vòng tay yêu thương đến với tất cả mọi người trong mọi trạng huống. Làm được như vậy, người con Phật luôn đi thẳng

vào đời “ban vui cứu khổ” đúng theo tôn chỉ của Thế Tôn năm xưa.

Ông bà chúng ta thường nói: “Ở chung với người mình ghét cũng giống như nuôi ong tay áo hay nuôi khỉ dòm nhà.” Thế nào cũng có ngày chúng ta bị ong đánh hay bị khỉ đốt nhà. Thật vậy, người mình ghét mà phải ngày ngày thấy nhau hoặc chung đụng có lẽ còn hơn cả nuôi ong tay áo hay nuôi khỉ dòm nhà nữa. Lúc thương thì chả muốn chia lìa, mà lúc ghét thì chả ai muốn gặp mặt nhau, đó là định luật tình cảm tất nhiên của nhân loại. Nhưng đời thật là oan trái ! Người thương mà mình muốn gặp, lại không gặp được; còn kẻ mình ghét cay ghét đắng thì cứ ngày ngày phải gặp mặt đối đầu với nhau. Có thấy trở trêu không hề những người con Phật ? Chúng ta lại bị trúng thêm một ngọn “gió độc” nữa rồi đấy ! Đừng nói chi người dưng kẻ lạ, ngay những người thân trong gia đình, đến khi chán ghét không muốn gặp nhau, mà cứ ngày ngày thấy mặt. Vừa đối đầu là phải ngoảnh mặt quay đi, hoặc giả có phải nói chỉ nói lấy lệ, thật là khổ !

Ngoài những ngọn gió độc trên ra, khuynh hướng “đi xuống” với những ác nghiệp của con người cũng là một ngọn gió độc góp phần không nhỏ trong chập chùng sinh tử của chúng sanh. Đức Từ Phụ đã từng dạy rằng: “Từ vô thủy, bờ mé thiện ác của chúng sanh rất khó mà biện biệt. Tuy nhiên, chúng sanh, nhứt là con người, luôn có khuynh hướng đi xuống.” Sáu căn luôn a tòng với sáu trần liên tục truyền vào sáu thức những thứ độc hại của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Đồng ý cũng có lúc chúng ta cảm thấy xấu hổ trước những thứ xấu xa độc hại này, nhưng rồi đâu cũng vào đấy. Rồi thì cũng chừ thiện mạc tác, chúng ác phụng hành, tâm ý luôn loạn động và tiếp tục lăn trôi gây tội tạo nghiệp. Người con Phật nên luôn nhớ lời Phật dạy: “Trồng dưa thì gặt dưa, trồng đậu ắt gặt đậu.” Nghĩa là gieo nhân nào thì gặt quả nấy. Dù vẫn biết vậy, đa phần chúng ta

luôn có khuynh hướng gieo nhân xấu. Tại sao chúng ta lại có khuynh hướng này ? Đã từ hơn hai mươi lăm thế kỷ trước, Đức Phật đã từng dạy rằng: “Muốn tu theo Phật thì điều kiện tiên quyết là phải đóng bớt lục căn lại vì chúng chính là những tên nội thù nguy hiểm nhất.” Thế nhưng chúng ta cứ mở tung sáu căn cho sáu trần tự do hoành hành sáu thức. Ai trong Phật tử chúng ta lại không biết “sắc dục” chính là gông cùm, nhưng có mấy ai chịu xa rời cái gông cùm ấy ? Người Phật tử nên luôn cảnh tỉnh về “khuynh hướng đi xuống” của chúng ta. Cảnh tỉnh để không cho thân buông lung làm những chuyện sát sanh, trộm cướp, tà dâm. Cảnh tỉnh để không cho miệng tự do nói dối, nói lời ác độc, ly gián, nói lưỡi hai chiều, nói lời đâm thọc. Cảnh tỉnh để không cho ý tiếp tục rong ruổi trong tham, sân, si. Trong Kinh Nê Hoàn, Đức Phật đã từng khẳng định: “Khuynh hướng đi xuống với tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, còn dữ hơn những con rắn độc, vì rắn độc chỉ làm hại một thân này. Ngược lại, tham sân si có thể làm di hại và trì kéo chúng ta đi xuống trong nhiều đời nhiều kiếp.” Lòng tham của con người là một loại túi không đáy, dù có đem hết vật chất của cải trong tam thiên đại thiên thế giới mà nhét vào thì túi ấy cũng không đầy. Từ tham bắt toại nên sanh sân hận. Đức Phật đã dạy trong các kinh điển của Ngài rằng: “Nhứt niệm sân sanh khởi, bá vạn chương môn khai.” Nghĩa là chỉ một niệm “sân” nổi lên sẽ mở tung tất cả các cửa chương ngại, cũng như khổ đau phiền não. Đức Phật đã khẳng định rõ ràng chính si mê đã xô đẩy chúng sanh gây tội tạo nghiệp và đi xuống. Không ai có khả xô đẩy ai đi xuống, cũng như trì kéo ai đi lên. Thế nhưng có người lại cho rằng “cha ăn mặn, con khát nước.” Nếu quả thật như vậy thì còn gì là lý nhân quả trong nhà Phật. Phật đã đoán biết về thời xa Phật sẽ có lắm kẻ biện giải hí luận, bóp méo những giáo lý tuyệt vời của nhà Phật, chỉ nhằm thỏa mãn bản ngã thế trí biện thông, nên trong Kinh Nê Hoàn

Đức Phật đã khẳng định: “Cha làm điều không lành, con chẳng chịu quả khổ. Con làm điều chẳng lành, cha cũng chẳng thay thế được. Con đi xuống, cha chẳng kéo lên được. Cha đi xuống, con cũng chẳng làm sao hơn.” Thật vậy, trong những lần dạy dỗ La Hầu La, chính Đức Phật đã nhiều lần nhắc nhở những điều này. Có một lần La Hầu La cứ theo chọc phá các vị sư già một cách quá đáng, nên Phật đã kêu La Hầu La đến bên mà bảo rằng: “Này La Hầu La ! Con người trên thế gian này sống một mình và chết cũng một mình với những nghiệp tội của chính mình. Nghiệp đã tạo ra, dù lớn hay nhỏ, sẽ theo người như bóng với hình. Tạo nghiệp khổ vui, thân tâm người tự chịu lấy, không ai thay thế được cho người.” Thật vậy, ngay cả Thế Tôn cũng không thể nào chịu thế những nghiệp tội do chính con Ngài tạo ra. Người con Phật nên luôn nhớ đến cái “khuynh hướng đi xuống” của chúng sanh như một ngọn gió cực độc luôn chực chờ xô đẩy chúng sanh vào hầm hố của tam đồ ác đạo. Nhớ để ngày ngày phát lồ sám hối những tiền khiên hậu quá. Chỉ có con đường này mới mong từ từ loại bỏ những vọng tưởng đã kết tập từ vô thủy. Trong Kinh Đại Tập, Đức Phật đã dạy: “Áo dù dơ trăm năm, một ngày đem giặt sẽ được sạch sẽ; tâm dù ô uế nhiễm trước trong vạn kiếp, một ngày nào đó nếu can đảm định tỉnh gạn lọc, tâm ấy vẫn có cơ thăng hoa hướng thượng.” Thật vậy, một khi biết được đầu mối của “khuynh hướng đi xuống” do bởi chấp trước bản ngã mà ra, thì chúng ta sẽ không còn tạo ra khẩu nghiệp vì câu chấp vào từng lời ăn tiếng nói, không còn tạo ra ý nghiệp vì cống cao ngã mạn, cũng không còn tham lam, bòn sẻn cho cái thân giả tạm này nữa.

Hai mươi sáu thế kỷ về trước, một con người bình thường như mọi người, thế nhưng nhờ quán triệt được những ngọn “gió độc” từ sanh, lão, bệnh, tử, đến cầu bất đắc, thương yêu xa lìa, cho đến ngũ ấm thanh suy đau đớn. Thế nên Thái tử Tất Đạt Đa đã nhằm

chán ngôi báu, nhằm chán quyền cao chức trọng, cũng như dứt
lìa tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng và Ngài
đã được giải thoát khỏi mọi hệ lụy của khổ đau phiền não. Còn
chúng ta chẳng những không chế ngự được phàm tâm, mà còn
khinh thường kiêu mạn; chẳng những không kinh vì luật nhưn
quả luân hồi, mà còn khư khư ôm giữ tà kiến, ác kiến. Chúng ta
cứ mãi đòi khát lợi danh, tình tiền, hoặc giả cứ mãi gập ghềnh
trên đường danh lợi, oan trái và thù hận, nên cứ phải nay thân
này mai thân khác rong ruổi đó đây trong trầm luân khổ hải.

Là Phật tử chơn thuần, chúng ta phải luôn quán chiếu về
những ngọn gió độc này, nhất là phải chiêm nghiệm lời Phật dạy
để không còn oán trách kêu ca về sanh, lão, bệnh, tử nữa. Đó là
những định luật tất nhiên của vô thường. Hễ có sanh thì có lão,
có lão thì có bệnh, có bệnh thì có tử. Cho dù chúng ta có lên non,
xuống biển hay đi bất cứ đâu trong tam thiên đại thiên thế giới
này, cũng đều không chạy khỏi. Chúng ta sẽ không có con đường
nào khác để lựa chọn đâu quý vị ơi ! Điều tốt nhất là hãy vâng
giữ lời Phật dạy, hãy quán chiếu luật vô thường, khổ và vô ngã,
để chỉ biết mượn thân này tu tập, chứ không bám víu trau tria để
rồi phải khổ. Biết như vậy để cho dù ở lứa tuổi nào, thanh niên,
tráng niên, hay lão niên, chúng ta đều biết trân quý và sống thật
xứng đáng. Biết như vậy để đang khi ở lứa tuổi thanh niên đầy
nhựa sống, thông minh, sáng suốt, lanh lẹ, chúng ta cũng không
một giây phút nào xao lãng trau dồi đạo đức. Đến lứa tuổi tráng
niên, dù mọi việc hanh thông, sự nghiệp thành công vẻ vang,
chúng ta cũng không lấy đó làm kiêu mạn. Ngược lại luôn biết
dùng tiền của vào những việc đáng làm. Rồi khi vào lão niên,
chúng ta cũng không bi quan yếm thế hay sợ sệt, việc gì đến rồi
sẽ đến, một ngày ta sống phải là một ngày hữu ích cho nhân
quần xã hội thì mới gọi là một ngày đáng sống. Chúng ta không
lựa chọn được sanh, lão, bệnh, tử, nhưng chúng ta có quyền lựa

chọn cung cách sống cho riêng mình, hoặc đạo đức hay vô nhân. Chúng ta có quyền không mong cầu hoặc bớt mong cầu cho đời này bớt khổ. Vì hễ càng ít mong cầu thì càng ít thất vọng, do đó mà ít phải chịu khổ đau phiền não. Chúng ta cũng có quyền lựa chọn con đường cắt ái ly gia để không còn cứ mãi thương yêu xa lìa hay oán ghét mà cứ tương ngộ. Tuy nhiên, trên 99% Phật tử chúng ta là những người tại gia, nên muốn cắt đứt thương yêu, oán ghét không phải là chuyện dễ. Những người con Phật tại gia chỉ còn biết vâng giữ lời Phật dạy, đi thẳng vào đời, trực diện với thực tế, vẫn thương yêu, nhưng bên cạnh đó phải luôn nhớ lý nhưn quả, luật nhưn duyên của vạn pháp, để đến một lúc nào đó cho dù phải sanh ly tử biệt với những người mình yêu thương nhất, chúng ta vẫn có khả năng tự tại vì biết rằng trong cuộc nhân sanh này hễ lúc nào đủ duyên thì hợp, mà hết duyên thì tan. Thôi thế cũng đủ rồi ! Điều quan trọng cho những đứa con tại gia ở đây là phải cố gắng sống một đời đáng sống. Với những người thân thương, hãy yêu thương và lo lắng cho họ một cách trọn vẹn trong những giây phút hiện tại, để nhỡ một mai hết duyên hết nợ phải chia xa hay tử biệt, ta cũng không phải da diết khổ sầu. Ở đời có hiệp có ly, chứ đâu có ai hẹn được cùng nhau sống chết bao giờ. Người con Phật hiểu đạo sẽ có một cuộc sống thanh thoát hơn. Cũng như vậy, oán ghét không tự dừng mà đến với hai người, phải có dây mơ rễ má ở đời này, đời trước, hoặc nhiều đời trước, phải có nợ nần năm cũ bây giờ mới sanh tâm oán ghét hay yêu thương nhau. Đã nói nợ thì tất nhiên phải trả, dù không biết chắc ai phải trả cho ai, nhưng một trong hai phải có người đang trả hay người đang vay. Vậy thì có lẽ oán ghét mà phải ngày ngày gặp nhau, xin hãy vui lòng trả nợ cho xong, chứ đừng kỳ kèo bớt một thêm hai cho nhân ngã thêm nặng. Những người con Phật chơn thuần, xin hãy quay về sống với chính mình, hướng về nội tâm mà sống, vì chỉ có hướng về nội tâm chúng ta

mới có khả năng sống thật với chính mình, mới có thể thanh bần lạc đạo. Một ngày sống được với lời Phật dạy quả là một ngày đáng sống. Làm được như vậy, chúng ta sẽ không bị quan yếm thế trong bất cứ tình huống nào, chúng ta sẽ luôn bằng lòng với những gì mình đang có. Lúc đó sanh, lão, bệnh, tử không còn là những nỗi đau khổ trầm thống, cũng như những thịnh suy của ngũ ấm không còn làm cho chúng ta thất điên bát đảo nữa. Lúc đó chúng ta vẫn sinh hoạt bình thường, nhưng từng phút ta sống là từng phút “tri túc” và “an lạc.” Lúc đó tình yêu ích kỷ trong ta sẽ tự nhiên biến thành tình yêu thương chúng sanh và đồng loại, chứ không còn phải tương ngộ oán ghét, hay yêu thương xa lìa để rồi mãi khổ. Mong cho ai nấy đều có khả năng ngăn ngừa những ngọn “gió độc” này cho cuộc sống luôn hạnh phúc và cuộc tu luôn miên trường giải thoát!

467. HỌC PHẬT PHẢI SONG HÀNH VỚI BỒ TÁT HẠNH

Con người nói chung, Phật tử hay không Phật tử, chỉ có hai con đường để lựa chọn, hoặc đi lên hoặc đi xuống, chứ không có lừng khừng không lên không xuống. Tuy nhiên, trong kinh Hoa Nghiêm, Đức Từ Phụ đã khẳng định: “Phật tánh ở Phật như thế nào thì Phật tánh ở chúng sanh cũng như thế ấy.” Cũng như trong kinh Pháp Hoa, Ngài đã nói rõ: “Ta thị hiện chỉ với một mục đích duy nhất là khai thị cho chúng sanh được ngộ nhập tri kiến Phật.” Ngài cũng nhắc đi nhắc lại nhiều lần về khả năng thành Phật của chúng sanh qua những lời khuyến tấn: “Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành.” Phật đã nói quá rõ ràng rồi còn gì ? Vấn đề ở đây là chúng ta có chịu dũng mãnh liên tục gieo kết những chủng tử Bồ Đề ngay trong đời này kiếp này, kết tụ Bồ Đề quyến thuộc với mọi người ở khắp mọi nơi để cùng nhau nhìn thấy kết quả từ bi hỷ xả, tinh tấn, thiền định và trí tuệ cũng ngay trong đời này kiếp này.

Người con Phật chúng ta thường ngày tới chùa tụng kinh, niệm Phật, trì chú hoặc ngồi thiền nhưng chúng ta hay dễ duôi lừng khừng, lăm khi chấp nhận không lên không xuống. Thấy ai tụng kinh niệm Phật, mình cũng tụng kinh niệm Phật. Thấy ai trì chú ngồi thiền mình cũng trì chú ngồi thiền. Nghĩa là hết ngày này qua ngày khác, chúng ta chỉ chạy theo thị hiếu bên ngoài, chứ không chịu nhiếp tâm dũng mãnh học Phật đạo ngay trong những lời kinh vàng ngọc của Đức Từ Phụ, hoặc hành Bồ Tát đạo ngay trong những giây phút hiện tại. Thế nhưng không ngày nào chúng ta không đọc không tụng tứ hoằng thệ nguyện: “Chúng sanh vô biên thệ nguyện đoạn, Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn, Pháp môn vô lượng thệ nguyện học, Phật đạo vô

thượng thế nguyện thành.” Làm sao độ tận chúng sanh khi chính bản thân mình hãy còn lừng khờ, chưa biết rồi đây mình sẽ đi lên hay đi xuống ? Làm sao đoạn tận phiền não khi tự mình quá dễ dãi trong vấn đề tu học và tự cải thiện lấy chính mình ? Pháp môn vô lượng thế mà mình thì ngày học ngày không. Ngày mà chùa có giảng kinh nói pháp hay tu thiền thì cũng chính là ngày mình bận kiếm tiền, thử hỏi vô lượng pháp môn đến chừng nào mới học cho xong đây ? Phật đạo thì vô thượng và ai trong chúng ta cũng đều muốn thế nguyện thành, thế nhưng chúng ta lúc tu lúc không như một câu ca dao trong dân gian Việt Nam: “Chuồn chuồn có cánh thì bay, khi vui nó đậu khi buồn nó bay.” Chuồn chuồn là một loại noãn sanh nhỏ bé, muốn tiến lên làm người để được nghe Phật pháp, tu Phật đạo cũng còn xa, xa lắm, thế nên “khi vui nó đậu khi buồn nó bay.” Còn chúng ta là những chúng sanh hữu tình, hơn thế nữa, chúng ta là những con người có đầy đủ lý trí và tình cảm, không lẽ chúng ta lại quên đi lời dạy vô tiền khoáng hậu của Đức Từ Phụ “Thân người khó được” hay sao ? Thật vậy, thân người khó được như rùa mù giữa lòng biển khơi, trời lên mặt nước mà gặp được một bông cây. “Phật pháp khó gặp,” khó gặp như cây “thiết” nở hoa vậy quý vị ơi ! Thế nên được thân người, gặp Phật pháp mà không chịu nhiếp tâm học Phật đạo và hành Bồ Tát hạnh để sen vàng trong lòng mình và lòng người rực nở, quả là uổng cho một kiếp người !

Học Phật đạo thì dễ, dễ đến độ đứa bé lên năm lên bảy vẫn có thể học được. Còn Bồ Tát hạnh quả là khó khăn vô cùng, khó khăn đến độ cụ già bảy tám mươi tuổi vẫn hành chưa được. Tại sao lại như vậy hỏi những người con Phật ? Tám gương sống tu rang ngời của Phật Tổ chưa đủ cho chúng ta sáng mắt hay sao ? Sự hy sinh vô bờ vô bến của chư Tăng Ni trải qua bao thế hệ vẫn chưa đủ làm cho chúng ta tinh tấn tu trì sao hỏi những người con Phật ? Sở dĩ có trạng huống này là do bởi có quá nhiều hiểu lầm

về đạo Phật, ngay cả những người con Phật. Chúng ta đã vô tình hay cố ý đồng hóa đạo Phật, một chơn lý cao thượng, với thần quyền mê tín. Chính vì vậy mà đã có lắm người cứ nhắm mắt hành động càn bậy, rồi đến chùa nhờ thầy nhờ Phật rửa tội cho để cũng được về cõi Niết Bàn với quý ngài. Quả là chuyện vô lý không tưởng. Thậm chí có lắm người vẫn còn lầm tưởng rằng chuyện tu hành là chuyện của những người xuất gia. Với ý nghĩ sai lầm ấy, đa phần chúng ta đi đến những chủ trương sai lầm khác: ngày rằm, mồng một, hoặc cuối tuần đến chùa cúng dường chút đỉnh tịnh tài rồi nhờ quý Thầy tu giúp, còn mình thì vẫn ngày ngày tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng và cứ yên chí với tiền của bỏ ra, quý Thầy sẽ tu giúp và sẵn sàng rước mình về Tây Phương Cực Lạc gặp Phật. Quý vị ơi! Phật còn không làm được chuyện đó, huống là quý Thầy ???

Người con Phật phải luôn tâm niệm, muốn đáo bỉ ngạn, phải tự mình học Phật pháp, tu Phật đạo và hành Bồ Tát hạnh ngay trong những giờ phút mà mình có được. Phải đem Phật pháp áp dụng vào đời sống hằng ngày. Phải hiểu rằng Phật pháp không tu học được qua hướng ngoại cầu hình, mà nó phải ở ngay nội tại của mỗi người chúng ta. Phật pháp nếu chỉ được học, mà không được áp dụng vào cuộc sống hằng ngày thì không còn được gọi là Phật pháp nữa. Mỗi Phật tử chúng ta phải là một ánh đạo vàng nho nhỏ đi vào đêm tối mịt mờ của cuộc đời. Con đường phải đi tắt yếu của những người con Phật là phải từng sát na dụng công học Phật pháp, rồi đi thẳng vào đời hành Bồ Tát hạnh. Muốn thành Phật đạo vô thượng, chúng ta không thể nào một phút chùn bước thối chuyển, hoặc tiêu cực cầu an ở cõi Ta Bà, vì Ta Bà này chỉ có hai ngõ rẽ rõ rệt: một là hướng thượng, hai là trầm luân sa đọa, chứ không có chuyện lưng chừng không lên không xuống. Ma quân ma vương sẽ không khi nào để yên cho chúng ta đâu hỡi những con người lừng khừng ! Chúng sẽ nắm

lấy bất cứ cơ hội nào có được để lôi kéo chúng ta đi về phía chúng. Chúng sẽ sẵn sàng bắt ta làm nô lệ cho đạo quân tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Chúng ta phải tự chọn hướng đi cho chính mình, hoặc có đạo đức hoặc không, chứ không thể nào vừa có vừa không được. Đã thấy chưa hỡi những người con Phật ? Nếu thấy rồi thì thay vì kiếm thêm tiền bỏ vào ngân hàng để làm giàu cho tư bản, hoặc cất giữ tiền mặt lôi kéo xúi giục lòng tham của kẻ cướp, chúng ta chỉ làm ăn sao lo được đầy đủ cho gia đình, còn thì hãy dành những thì giờ nào có được, nên chuyên cần tu tập, trong từng sát na nào có được, tu tập bất cứ ở đâu. Người con Phật cương quyết đi đâu đến đâu cũng chỉ với tâm niệm: học Phật pháp và hành Bồ Tát hạnh. Làm được như vậy, chúng ta sẽ lành lặn và đẹp đẽ hơn trong từng sát na trôi qua.

Người con Phật đã thấy chưa nền văn minh khoa học kỹ thuật hôm nay, có khả năng đưa con người đến tận những tinh cầu xa xôi, những năm đầu thiên niên kỷ thứ ba, sẽ có chương trình du lịch không gian, quả là tiến bộ vượt bậc ! Tuy nhiên, nền tảng đạo đức căn bản của nền văn minh này đang bị lung lay tận gốc rễ. Xã hội hôm nay đang băng hoại và đang ở bên bờ vực thẳm của phân ly, hận thù, ganh ghét, dối trá, vị kỷ, sầu muộn, khổ đau, phiền não. Nếu chúng ta không sớm biết quay về với những đạo đức căn bản của con người thì không bao lâu nữa chúng ta sẽ sống như những sinh vật biết nói tiếng người, nhưng thiếu hẳn lý trí và tình cảm. Chúng ta không tự tôn cho rằng đạo Phật là vô thượng; tuy nhiên, ai cũng phải thừa nhận rằng đạo Phật là một mẫu mực luân lý và đạo đức tuyệt hảo, khả dĩ có thể tránh được cho cá nhân, gia đình và xã hội một trạng huống băng hoại thảm hại. Đó là chưa nói đến chuyện đạo Phật còn có công năng giáo dục và rèn luyện cho tâm thức của con người được thanh sạch ngang hàng với chư Bồ Tát và chư Phật. Người con Phật luôn

nguyện mang theo mình suối nguồn Phật pháp, để đi vào đời cống hiến cho gia đình cũng như những người quanh mình “cam lồ thủy” mà Ngài Quán Thế Âm đã cống hiến. Muốn làm được như vậy, những người con Phật luôn sáng tạo những pháp môn vô thượng của đạo Phật thành những món ăn tinh thần cao tuyệt cho đời sống hằng ngày. Hãy tin tấn học Phật, nhưng không phải học để mở mang kiến thức phàm tục, để rồi rong ruổi đó đây nhàn đàm hí luận cho tâm thức thêm loạn động. Ngược lại, học Phật để xé tan bức màn vô minh từ vô thủy, để bước thẳng vào đời hành Bồ Tát hạnh. Học Phật để tự mình tu sửa những thói hư tật xấu cho thành đức hạnh, để chuyển hóa những nhân bất thiện hay những nghiệp quả khổ đau thành thiện lành và an lạc hơn. Học đạo để không còn tức tưởi trước những trái ngang nghịch cảnh, hoặc than trời trách đất trước những trở trêu của cuộc đời. Học đạo để thấy rằng những khổ đau phiền não vẫn ập tới với người tốt không phải vì người ngay mắc nạn, mà vì bởi những nhân bất thiện mà họ đã gieo tạo trong quá khứ, hoặc trong tiền kiếp. Học đạo để sống thật với chính mình ngay trong những giây phút hiện tại, chứ không nuối tiếc về quá khứ, cũng không rong ruổi tưởng tượng về một trạng thái mờ ảo nào trong tương lai. Học đạo để thấy rằng tu chẳng cần phải tìm đâu xa, mà ngay trong những giây phút này với đi, đứng, nằm, ngồi, ăn uống, ngủ nghỉ hễ ta biết đủ là an lạc, hễ ta tưởng tượng rong ruổi là khổ đau phiền não. Học đạo để không bị rơi vào ảo ảnh hay ảo tưởng huyễn giả của tâm thức. Học đạo để kéo tâm thức về ngay chốn này, với những điều nên làm và những gì không nên làm cho cuộc đi lên hay đi xuống của chính mình. Học đạo để thấy vạn sự vạn vật đều chịu chung số phận sanh trụ dị diệt; vạn pháp là vô thường, khổ và vô ngã. Học đạo để có khả năng đứng vững trước những lời khen tiếng chê của thường tình thế tục, từ đó tâm ta sẽ an tịnh, thân ta sẽ thư thái hơn. Học đạo để có được cái

nhìn “như thị” của chư Phật và chư Bồ Tát, hầu có được khả năng thấy rõ bản mặt thật của mọi sự việc đang xảy ra trước mắt chúng ta chỉ là huyền giả, chỉ là tiến trình của sinh trụ dị diệt mà thôi. Học đạo để thấy rằng những cái biết của phàm tình thế tục không giúp ích được gì cho Bồ Tát hạnh vì càng biết nhiều chúng ta càng cao ngạo, càng biết nhiều chúng ta càng tách rời tâm nguyện phát tâm Bồ Tát của thuở ban đầu, để rồi thay vì đi vào đời hành Bồ Tát hạnh, chúng ta lại tiếp tay với lũ ma vương chuyên đi gây phiền chuốc náo cho đồng loại. Học đạo để thấy rõ đâu là chơn thiệt, ngụy giả, tốt xấu, thiện ác; đâu là đạo đức còn đâu là vô luân. Học đạo để thân tâm được nhẹ nhàng thoải mái, chứ không trau tria chất chứa đầy những ưu tư phiền muộn, giận hờn, thương ghét, buồn vui của thường tình thế tục. Học đạo để hể suy nghĩ thế nào thì nói và làm cũng như thế ấy, chứ không nói thương mà lòng vẫn giận, không nói rộng lượng mà tâm khảm hẹp hòi, không nói hy sinh mà lòng vị kỷ như phàm tục. Học đạo để biết thế nào là tiết dục diệt tham, vì biết rằng tham dục là hố sâu vực thẳm đưa con người đến chỗ sa đọa. Chính do tham dục mà mắt ta mờ, tai ta điếc để không còn thấy nghe chơn lý cao thượng mà Đức Từ Phụ đã ân cần trao truyền. Chỉ có học đạo mới giúp được ta vẫn thấy, vẫn nghe, vẫn nói, vẫn suy nghĩ, nhưng chỉ thấy những gì đáng thấy và cần thấy, chỉ nghe những gì đáng nghe và cần nghe, chỉ nói những gì đáng nói và cần nói, cũng như chỉ suy nghĩ những gì đáng suy nghĩ và cần suy nghĩ mà thôi. Học đạo để biết mà quay về với chính mình trong mọi tình huống, chứ không chấp nhận buông xuôi cho định mệnh. Với người con Phật, nếu mình không an bài định mệnh cho mình thì không ai có thể an bài cái định mệnh ấy, trừ phi chúng ta buông trôi như những cánh bèo giạt hoa trôi. Họa phúc đều do ta. Tâm nầy gây tội tạo họa, thì cũng chính tâm nầy làm nên phúc lợi cho mình và cho người. Học đạo để thân tâm luôn

giác ngộ và tỉnh thức, từ ý nghĩ, tư tưởng đến hành động. Luôn biết chúng ta đang nghĩ gì và muốn nghĩ gì, đang nói gì và muốn nói gì, đang làm gì và muốn làm gì. Học đạo để dù sống trong thuận duyên hay nghịch cảnh, chúng ta đều an nhiên tự tại, dù giàu hay dù nghèo chúng ta vẫn thanh bần lạc đạo, dù làm vua quan hay thứ dân chúng ta vẫn một lòng mang đuốc sáng từ bi của Phật Tổ đi thẳng vào đời, không thối chuyển, không mỏi mệt. Học đạo để xông thẳng vào đời, vẫn sống vẫn mưu sinh, nhưng lục căn không bị lục trần lôi cuốn và tiếp tục dẫn dắt ta đi trong mê đồ tăm tối nữa. Học đạo để chúng ta có đủ can đảm sửa chữa những sai lầm trong quá khứ, cho dù những điều này đã được lưu truyền lại từ đời này đến đời kia, hoặc giả đã được nhiều người thừa nhận, nếu chúng ta thấy chúng không còn thích hợp với mình nữa là phải lập tức loại bỏ, không luyến tiếc. Hẳn những người con Phật hãy còn nhớ chính Đức Từ Phụ đã từng khẳng định: “Đừng vội tin bất cứ một điều gì, dù điều ấy đã được nhiều người tin, hoặc đã được truyền lại từ những thế hệ cha anh, hoặc ngay cả những lời ta đã nói.” Không phải Phật muốn chúng ta ôm tâm nghi hoặc, mà Ngài muốn nhấn nhủ với chúng ta hãy can đảm loại bỏ những điều không thiết thực cho cuộc sống của bản thân mình, dù những điều này đã từng là khuôn vàng thước ngọc cho nhiều thế hệ trong quá khứ. Xã hội mà chúng ta đang sống hôm nay là một xã hội thay đổi không ngừng nghỉ, nếu chúng ta cứ khư khư ôm giữ định kiến của cha ông từ ngàn năm về trước và đem áp đặt vào cuộc sống hôm nay một cách mù quáng là đồng nghĩa với tự mình cắt đứt sinh lộ của chính mình. Người con Phật chơn thuần vẫn nghe và vẫn tin, nhưng nghe và tin bằng trí tuệ sáng suốt chứ không mù quáng. Nghe và tin mù quáng là tự mình chọn lấy con đường đi vào khu rừng vô minh không có lối ra. Học đạo là học cách gỡ bỏ những ảo tưởng huyền giả của triết thuyết để đưa vào đời, để vừa truyền đạt cái

hay của mình mà cũng vừa hội nhập cái hay của người. Ngày xưa trong xã hội nông nghiệp, sinh hoạt thường nhật đến đi một cách chậm chạp, chúng ta có thể tụng đọc những bài kinh dài, nhưng bây giờ chúng ta đang sống giữa thời đại văn minh nguyên tử và hỏa tiễn, mọi sinh hoạt đều diễn tiến thật nhanh nếu chúng ta không biết rút ngắn những bài tụng đọc ấy, chắc chắn chúng ta sẽ bị đào thải. Người con Phật biết mình, biết người, biết đời sẽ dùng trí tuệ rút ngắn những lời tụng đọc, miễn sao những lời ấy có đủ công năng xoáy thẳng vào tim óc của mọi người là được.

Ngoài ra việc học đạo còn giúp chúng ta nhiều thứ về nhiều phương diện. Học đạo để biết việc gì đã qua, đừng nhớ tưởng cho thêm mệt; việc gì chưa đến đừng mơ ước vì dù có mơ ước cũng bằng thừa; hãy sống trọn vẹn với những giây phút hiện tại vì hiện tại là tất cả những gì mình có. Đừng nghĩ về quá khứ, đừng mơ đến tương lai; quá khứ đã qua rồi, còn tương lai thì chưa đến. Hãy tu tâm sửa tánh trong những giây phút hiện tại. Tu tâm sửa tánh để trút sạch mọi đổ ury, tham lam, sân hận, si mê hầu được thanh thoát ngay trong kiếp này. Học đạo để biết kinh vì như quả, để thấy rằng lưới trời lồng lộng, nhưng không một mảy lông nào có thể vượt ra được. Hễ gây tội tạo nghiệp là phải lãnh tội vương nghiệp. Hễ mưu thâm thì họa cũng thâm. Hễ gieo gió thì gặt bão. Việc ác đã gieo ra thì sớm mau chậm muộn gì rồi mình cũng phải nhận chịu lấy hậu quả, không tránh khỏi. Học đạo để thấy thân tâm này vô thường như làn điển chớp, một hơi thở ra mà không thở vào là đã qua đời khác rồi còn gì ? Thế thì tại sao chúng ta cứ để cho tham ái dục vọng mãi làm khổ ta ? Từ khi mở mắt chào đời vẫn đến hôm nay chúng ta đã có mấy lần vui và bao lần khổ ? Kỳ thật, Ta Bà vui ít khổ nhiều. Cái vui thì hữu hạn trong khi cái khổ thì vô lượng vô hạn. Cuộc đời chúng ta đã và đang kéo dài bằng những chuỗi dài của thăng trầm, phiên muộn, lo âu, và sầu khổ. Hãy gắm lại mà xem hỡi những người

con Phật ! Đời người như một giấc mơ, trăm năm nào khác cuộc cờ đổi thay. Kiếp con người long đong lận đận quá, thế mà chúng ta nào hay biết, ngược lại chỉ một bề cam tâm lận ngụp không yên nghỉ. Nhà cao cửa rộng, quyền uy tột đỉnh, công hầu khanh tướng, quần là áo lụa tất cả đều mong manh huyễn giả; tất cả đều vô thường trong từng sát sinh trụ dị diệt; chỉ có thức tỉnh tu tâm sửa tánh; chỉ có học Phật đạo và hành Bồ Tát hạnh mới mong có được một ngày rũ bỏ được trần thế mộng huyễn này. Con người đã chịu quá nhiều khổ đau phiền não, từ sắc dục đến cái ăn miếng uống; từ lòng sân hận đến sự ưu lo sợ hãi; từ sanh lão bệnh tử đến ngũ ấm thanh suy. Thế mà những chúng sanh con người vẫn chưa biết kinh vì, vẫn tiếp tục hành hạ và đày đoạ nhau bằng những thứ không cần thiết. Tham luyến chi lắm để rồi phải khổ khi xa lìa, hoặc lúc sanh ly tử biệt. Đã không thương không thích nhau thì còn gặp nhau chi hằng ngày hằng bữa cho nổi oán ghét càng chất chồng lên thân phận nhỏ bé này để rồi phải ôm khổ. Đã biết mong cầu ít khi được toại nguyện, thế mà chúng ta vẫn mong cầu cho khổ. Phật đã dạy thi ân bất cầu báo, thế mà chúng ta thi ân chẳng những cầu báo, mà còn cầu sao cho người được thi ân phải báo đáp nhiều hơn những gì mình đã thi ân. Chính vì thế mà khi người thọ ân không báo đáp thì tiếng to tiếng nhỏ, tiếng nặng tiếng nhẹ để cùng làm khổ cho nhau. Phật dạy: “ăn để sống để tu” nên chỉ ăn cái gì cũng được miễn cái đó làm cho tứ đại có sức chịu đựng mà sống mà tu là được. Thế nhưng chúng ta lại làm khác; chúng ta thì “sống để mà ăn,” nên chúng ta sẵn sàng sát sanh hại vật, hoặc tranh thực cướp vật để có được cao lương mỹ vị, thế nên phải ngày ngày khổ lụy vì miếng ăn cái uống. Có thấy không hỡi những người con Phật ? Thiên la địa võng của khổ đau phiền não đang vây quanh lấy ta, nếu chúng ta không sớm hồi tâm tu tỉnh thì ngày tháng vẫn trôi qua, thân này vẫn tàn tạ, mà tâm thức thì vẫn còn chấp chờn

trong rừng mê biển khổ. Thật là tội nghiệp cho chúng ta quá !!! Chúng ta sẽ không còn nhiều thì giờ nữa đâu để mà học cho thuộc giáo điển rồi rong ruổi đó đây để nhàn đàm hí luận, hoặc ngồi lê đôi mách để thỏa mãn đầu óc biện giải của thế trí biện thông. Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý càng ngày càng lậm với lục trần để rồi cảm thọ vui sướng, khoái lạc này nín kéo cảm thọ, vui sướng khoái lạc kia cứ thế mà hết ngày dài rồi lại đêm thâu ta đi khắp đó đây gây phiền chuốc náo cho thân tâm vốn dĩ đã còm cõi này của mình và của người.

Người con Phật nên nhớ rằng chính mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý này đã chìm tâm thức chúng ta vào chốn mê đồ và lăn trôi trong luân hồi sanh tử, thì cũng chính mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý này là những phương tiện tích cực giúp ta tinh tấn tu hành cho thanh sạch để được giác ngộ và giải thoát. Như vậy từng bước , hoặc đi lên hoặc đi xuống cho một kiếp con người. Tất cả đều hoàn toàn tùy thuộc ở chính ta. Ngày xưa hoàng đế Phật tử Trần Thái Tôn đã giác ngộ được điều này nên Ngài đã thốt lên hai câu kệ tự nhắc mình và nhắc đời:

“Vinh vi lãng dăng phong trần khách,
Nhứt vãng gia hương vạn lý trình.”

Thật vậy, một thuở đã bước chân ra đi trong cát bụi, ngàn năm mất dấu bóng về quê. Vì bị vô minh dẫn dắt mà tâm xúi thân khẩu ý cam tâm làm nô lệ cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Vì đã thấy rõ như vậy mà Phật và chư Tổ đã can đảm xa lìa cung vàng điện ngọc, phú quý quyền uy, vợ đẹp con ngoan, cung phi mỹ nữ, kẻ hầu người hạ. Các Ngài đã dứt bỏ không một chút do dự, dứt bỏ để chấp nhận cảnh sống thanh bần lạc đạo. Các Ngài đã dứt bỏ những thứ này như dứt bỏ đôi dép rách, không chút luyến tiếc. Còn chúng ta ? Chúng ta có gì đâu, thế mà chúng ta cứ tham luyến và vướng víu. Đức Phật đã dạy: “Ngày tháng trôi qua, mạng sống giảm dần, như cá cạn

nước, chứ có gì vui đâu. Các con nên luôn luôn tinh tấn và gấp rút tu tỉnh như lửa đang cháy trên đầu vậy.” Người con Phật nên lấy đó làm cảnh trọng và chấm dứt ngay việc biện giải hí luận vì chính Đức Phật đã dạy: “ngôn ngữ đoạn đạo.” Dù biết rằng phải dùng ngôn ngữ, nhưng chỉ dùng để học để biết, rồi từ đó thực hành Bồ Tát hạnh mà lần tiến về quả vị Phật.

Khi đã tự mình chấm dứt khổ đau phiền não, nhìn sự vật đúng như bản mặt thật của nó, đoạn tận tham ái dục vọng, kham nhẫn trước mọi tình huống, chế ngự cả thân lẫn tâm sao cho thân khẩu ý đều thanh sạch nghĩa là lúc nào tâm ta cũng như như bất động; ý không nghĩ đến những điều tà vạy, sân hận; miệng không nói lời ác ngữ điêu ngoa, không nói lưỡi hai chiều, không nói lời đâm thọc; thân không làm điều xằng bậy, lúc nào ta cũng lấy từ bi hỉ xả ra đối xử với mọi người; lúc nào ta cũng lấy ân báo oán. Lúc nào ta cũng có thể nhìn mọi người từ già đến trẻ bằng đôi mắt thân thương, bằng trái tim từ ái. Lúc nào chúng ta cũng nhìn những người già cả lớn tuổi như ông bà hay cha mẹ mình, xem những người lớn hơn mình như anh chị, xem những người nhỏ tuổi như con cháu của chính mình. Chừng đó chúng ta có thể đi thẳng vào đời hành Bồ Tát hạnh, đi vào đời giúp bồi bổ tâm linh và nêu cao phẩm hạnh thanh cao khí tiết. Đi vào đời tán thán phong hóa đạo đức và giúp chư Tăng Ni truyền bá nhân nghĩa luân thường. Đi vào đời tự mình giữ giới và khuyến tấn mọi người cùng nhau giữ giới; tự mình sanh tâm bi mẫn cũng như khuyến nủ mọi người sanh tâm bi mẫn. Một khi chúng ta đã thấu triệt được vô thường đối với chúng ta, thì tiền bạc lợi danh, công hầu khanh tướng, quyền uy chỉ là những hạt bụi vương trong mắt ta mà thôi. Người hành Bồ Tát hạnh là người chẳng những tự mình thúc liễm thân tâm và tinh tấn tu tập, mà còn giúp người khác có cơ thúc liễm thân tâm và tinh tấn tu tập như mình. Thập phương ba đời chư Phật đều đã thúc liễm thân tâm và tinh

chuyên hành đạo mà thành Phật, chúng ta há có con đường nào khác sao quý vị ?

Ngoài ra, người thực hành Bồ Tát hạnh trong đời sống hằng ngày là người mỗi khi lầm lỗi là lập tức nhận và sửa lỗi; một khi làm gì mà lương tâm không cảm thấy yên ổn là lập tức và thành khẩn sám hối những tội nghiệp mà mình đã gây tạo. Con người ấy chẳng những trì giới, mà còn khuyến tấn người người trì giới, luôn hiếu thuận với mẹ cha và khuyên người cùng hiếu thuận, luôn tự mình làm lành lánh dữ và khuyên mọi người cùng làm lành lánh dữ. Người thực hành Bồ Tát hạnh không sát sanh, không không bảo ai sát sanh, không khen tặng hay hoan hỷ khi thấy người sát sanh. Ngược lại, con người ấy luôn đi vào đời khuyến tấn mọi người phóng sanh lợi vật, luôn luôn có lòng từ bi hộ mạng và cứu giúp chúng sanh muôn loài. Con người ấy dù có mạng một cũng quyết tuyệt đối không gian tham trộm cắp, không bảo ai trộm cắp, không khen tặng hay hoan hỷ khi thấy ai gian tham trộm cắp. Ngược lại, người ấy luôn bố thí lợi tha và khuyến tấn người người cùng nhau bố thí lợi tha. Người thực hành Bồ Tát hạnh trong đời sống hằng ngày là người không nói dối, không bảo ai nói dối, cũng không vui mừng khi nghe ai ăn gian nói dối, dù điều ấy có lợi lạc cho bản thân mình. Cũng như vậy, con người ấy không nói lời độc ác, không đâm thọc hay nói lười hai chiều, không bảo ai nói lời độc ác, đâm thọc hay nói lười hai chiều. Con người ấy chẳng những không tà dâm, mà ngược lại luôn quyết giữ cho thân tâm chơn chánh, và khuyến tấn người cùng giữ cho thân tâm chơn chánh. Con người ấy chỉ thường hay thấy lỗi mình chứ không thấy lỗi người; không bao giờ khen mình chê người cũng như không nói lỗi của tứ chúng. Người thực hành Bồ Tát hạnh trong đời sống hằng ngày là người luôn kham chịu những khinh chê lăng nhục từ người khác, nghĩa là luôn nhận cái xấu về mình và nhường cái tốt cho người. Con người ấy

luôn sẵn lòng ra tay chăm sóc và cứu giúp những người bệnh hoạn già yếu, không nhờm gớm, không mỗi mệ. Thấy ai sa cơ thất thế thì sẵn sàng và hoan hỷ cứu giúp mà không đòi hỏi bất cứ điều kiện gì, có ít thì cho ít. Có nhiều cho nhiều, không có của để cho thì cho những lời an ủi vỗ về, thân thương ái ngữ. Con người thực hành Bồ Tát hạnh trong đời sống không bao giờ cống cao ngã mạn, không bao giờ nghĩ ta hay người dở, ta giàu người nghèo, ta sang người hèn, ta đẹp người xấu. Ngược lại con người ấy luôn khiêm cung từ tốn và khuyến tấn người khác chuyên cần nuôi dưỡng tâm khiêm tốn hiếu thuận. Từ bấy lâu nay chúng ta đã bị vô minh che đậy nên điên đảo mộng tưởng, nhận giặc làm con, nhận giả làm chân, nhận vô thường làm vĩnh cửu, nhận tứ đại làm mình, lại thêm sự thôi thúc của 6 căn ba nghiệp, nên chỉ một bề chạy theo những điều dữ, phế bỏ những hạnh lành vì thế mà cứ mãi hết thân này đến thân khác trong ba nẻo sáu đường. Nay đã được thân người và có cơ hội nghe được Phật pháp, phải cương quyết học Phật đạo và thực hành Bồ Tát hạnh ngay trong đời này kiếp này. Chư Phật đã vì lòng từ bi bao la mà đã chỉ vạch rõ ràng về chánh pháp vô thượng thừa, những mong ai trong chúng ta, dù xấu hay dù tốt, đều ngộ nhập tri kiến Phật, để sớm được thoát ra khỏi tam đồ ác đạo. Học Phật pháp và hành Bồ Tát hạnh, nếu nói cao thâm thì nó cao thâm, mà nếu nói đơn giản thì nó cũng vô cùng đơn giản như: “chớ làm các điều ác, nên làm các hạnh lành, luôn trau dồi cho tâm ý thanh sạch,” “giữ tam qui gìn ngũ giới,” “lấy giới luật làm thầy,” “từ bi hỉ xả,” “luôn chí tâm niệm Phật và thiền định sao cho nhứt tâm bất loạn,” vân vân và vân vân. Hoặc hãy cố mà giữ và khuyến tấn mọi người cùng nhau giữ cho cái “ý” đừng nghĩ bậy, cái “miệng” đừng nói bậy, và cái “thân” đừng làm bậy. Con người ấy luôn ăn có chừng, ngủ có giấc, tinh thần luôn tỉnh táo, lúc nghèo đói chẳng sợ, khi sang giàu không ham thích, danh lợi không màng, khen chê chẳng sợ,

mất còn không lo. Ngược lại, chỉ một bề tu tâm sửa tánh, luôn tinh tấn tu hành sao cho phát huệ và từ bỏ được tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Một niệm phát ra từ tâm từ miệng con người ấy phải là một niệm tưởng hiền lành, luôn hướng về chư Phật và chư Bồ Tát mà trau tâm sửa tánh.

Quý vị ơi ! Cuộc hồng trần tụ tán nào khác chi một giấc chiêm bao. Thân này tuy có hôm nay, ngày mai có chắc gì nó còn hay không ? Hôm nay hãn hữu được làm người, biết đâu mai đây phải làm trâu làm chó, làm ngựa làm heo, làm trùng làm蝶. Nếu chúng ta không sớm hồi tâm học Phật pháp và thực hành Bồ Tát hạnh ngay từ bây giờ, e rằng chúng ta sẽ không có cơ hội nào nữa đâu. Mong cho ai nấy đều phát tâm trau dồi trí huệ, diệt trừ phiền não, thấy được những cái mà năm xưa chư Phật đã thấy và đã biết, để chẳng những tự mình giác ngộ giải thoát, mà còn giúp người người cùng được giác ngộ và đồng đẳng bỉ ngạn. Mong lắm thay !!!

468. NGHE PHẬT PHÁP

Phật cũng đã từng là một chúng sanh như con người, một chúng sanh hữu tình như bao chúng hữu tình khác, thế nhưng do tu hành đoạn trừ phiền não và mê tình mà Ngài đã đại ngộ và giải thoát hơn hai ngàn sáu trăm năm nay. Ngài đã chia xẻ với chúng sanh mọi loài những gì Ngài đã liễu ngộ, nhưng gần hai mươi sáu thế kỷ nay, chúng ta vẫn tiếp tục sống trong mê đồ tăm tối, vẫn sống trong sự khống chế của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng chứ không có chút tự chủ nào.

Trong thời Phật còn tại thế, giáo đoàn của Ngài chỉ có những tịnh xá đơn sơ chứ đâu có chùa to nhà lớn, thế mà chư Tăng Ni trong giáo đoàn của Ngài trăm người đại ngộ hết trăm. Còn bây giờ kinh điển đầy đủ, phương tiện dư thừa, chùa to nhà lớn thế nhưng vạn triệu người tu chưa có lấy một người thành. Tại sao lại có trạng huống này hỏi những người con Phật ? Ngày xưa giáo đoàn của Phật mang đúng nghĩa “Ngoại khát thực dĩ tư thân, nội khát pháp dĩ tư tâm.” Nghĩa là dù xuất gia hay tại gia, người con Phật chơn chánh, nếu không làm được trọn vẹn lời Phật dạy, ít ra cũng phải xin được pháp của Phật để nuôi tâm, phải chuyên tu Phật pháp thế nào cho cuộc sống và cuộc tu luôn hạnh phúc và an nhiên tự tại. Chính vì lý do đó mà ngày xưa trước khi thuyết pháp, Phật đã tuyên dương công đức người nghe pháp bằng những lời lẽ khẳng định. Ngài đã khẳng định với tứ chúng rằng công đức người thuyết pháp và công đức người nghe pháp không sai khác. Có người thuyết pháp mà không có người nghe thì cũng như không. Cái “nghe” mà Phật muốn nói ở đây không chỉ thuần nghe bằng lỗ tai, mà nghe, hiểu và hành trì được những gì mình đã nghe bằng tim bằng óc. Chữ nghe mà Phật muốn nói ở đây còn có nghĩa là trọng pháp kính Tăng, là sau khi đã hiểu

và đã hành trì mà thấy có lợi cho mình bèn đem giáo pháp thâm diệu ấy ra mà chia xẻ với mọi người, nghe là mong muốn cầu đạo với tâm bất thối chuyển và không kiêu mạn tự cao. Nghe Phật pháp để y nương theo đó mà tu hành chẳng những là tìm đuốc soi đường trong đêm tối, là trở về với suối nguồn của trí tuệ, là đánh tan ngu si mê muội mà còn là một chánh hạnh của người tu theo Phật. Người nghe Phật pháp một cách chơn chánh, không bao giờ sanh tâm kiêu mạn vì ba mớ hiểu biết của mình, không cậy vào hình tướng hay chút kiến thức về giáo lý mà ỷ lại và khinh khi người khác không bằng mình, không bao giờ chê trách sở đoản mà quên đi sở trường của chư Tôn Túc. Vị Thầy khả kính có thể không có bằng Tiến Sĩ, hay không có văn chương bóng bẩy như thường tình thế tục, nhưng chư vị có rất nhiều sở trường ngay tự thân làm gương cho chúng ta noi theo và học hỏi. Chỉ việc trường trai giới hạnh và đại nguyện đem trọn cuộc đời cho sự nghiệp truyền bá chánh pháp độ sanh cũng đủ cho chúng ta noi theo một đời. Người con Phật chơn thuần luôn nghe pháp với tâm tùy hỷ và thanh tịnh. Giáo lý của Thế Tôn đã để lại trong tam tạng kinh điển thì mệnh mông vô tận, cao siêu thâm diệu. Nếu chúng ta nghe pháp để học thuộc với dụng tâm chuyên chở những triết lý cao xa như Bát Nhã, Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Niết Bàn sẽ không mang lại lợi ích gì. Càng tẩn mẩn trong biến pháp với dụng ý nhàn đàm hí luận càng làm cho chúng ta lạc vào rừng mê bể khổ mà thôi. Chính Đức Từ Phụ đã từng khẳng định trong kinh Hoa Nghiêm rằng nghe pháp không với cái tâm “tu tâm dưỡng tánh và hưởng thụ” chỉ khiến cho chúng sanh rơi vào ma đạo tà kiến mà thôi. Như vậy người con Phật phải vô cùng cẩn trọng khi nghe pháp. Nghe pháp là nhập đạo để hiểu và để sống thực với niềm tin và chân lý vào những bước chân trong cuộc sống hằng ngày. Nghe pháp là ôn cố tri tân để sửa sai, là tự điều chỉnh và bổ túc những điều sai sót mà mình

đã từng vấp phải trong cuộc đời. Nghe pháp là đón nhận vắng thái dương tỏa rạng để làm tan biến những áng mờ vô minh của chính mình. Nghe pháp để có tư tưởng, ngôn ngữ và hành động chân chánh. Nghe pháp để không ăn nói ồn ào, đi đứng nghênh ngang, hay suy nghĩ bất chánh. Nghe pháp để kèm cột tâm viên ý mã không cho nó chạy đông chạy tây, để rồi cuối cùng rơi vào tà đạo, nấu cát mà muốn thành cơm. Nghe pháp để thấm nhuần và thể hiện được lòng từ bi hỉ xả, đoạn tận vụ lợi vị kỷ và những tạo tác bất lương làm tổn hại tha nhân. Nghe pháp để thể nhập vào cảnh giới chơn thường an lạc bằng ba mươi bảy phẩm trợ đạo của Đức Từ Phụ, từ đó được lìa khổ xa mê. Nghe pháp để hiểu rõ chu kỳ thành trụ hoại không, để không còn chấp chặt vào sự vĩnh hằng của thân này, từ đó không còn bị nghiệp lực phiền não khuấy động nữa. Nghe pháp là tìm về với con đường giác ngộ, con đường lìa khổ được vui, bỏ mê về ngộ, xa vọng gần chơn. Người con Phật chơn thuần luôn nhớ lời Phật dạy: “Nghe pháp được gọi là chơn chính khi người nghe chỉ với tâm niệm thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh.” Người nghe pháp với tâm niệm này sẽ có khả năng làm tất cả những việc thiện khó làm, bỏ tất cả những việc ác khó bỏ, luôn dùng sự hiểu biết của mình để làm lợi ích cho chúng sanh. Với tâm niệm này người nghe pháp sẽ có đầy đủ hùng lực, thần lực, trí tuệ và hạnh nguyện của một người con Phật là giúp mọi người cùng chuyển tâm tu Bồ Tát đạo, cùng nương theo Phật pháp, cùng phát đại bi tâm nhập thế tự độ, độ tha cho đến ngày cùng công viên quả mãn.

Như vậy người tu tại gia dù rằng hãy còn sự ràng buộc bởi gia đình, ngoại cảnh cũng như đủ thứ chướng duyên nghịch cảnh khác, nhưng nếu chúng ta chịu nghe pháp với tâm niệm thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh, nếu quyết chí tu tập với tâm nguyện giải thoát, luôn tâm nguyện gần minh sư, thân cận bạn

tốt và thực tập đúng đường đúng hướng thì cuộc sống hiện tại phải là an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc, cuộc tu nếu chưa giải thoát rốt ráo thì sự giác ngộ cũng không còn bao xa nữa. Thấy như vậy để biết rằng chơn chánh học đạo, mong cầu giải thoát không nhất thiết phải xuất gia mới làm được. Người tại gia nếu chịu nghe pháp với chủ tâm thọ trì ngũ giới, không sát sanh hại mạng chúng sanh, không trộm cướp tài vật của ai, không tà dâm tà hạnh với ai, không nói lời độc ác, không nói lưỡi hai chiều, cũng không uống những chất cay độc có hại cho mình và cho người. Con người đó nếu chưa giải thoát cũng sẽ được sanh trở lại làm người trong thuận duyên thuận cảnh cho bước đường tu tập kế tiếp. Người tại gia nếu chịu nghe pháp để tu tập thập thiện, nghĩa là không sát sanh mà phóng sanh, không tà dâm trái lại luôn chánh hạnh, không nói sai sự thật, không nói lưỡi hai chiều, không nói lời trau chuốt để hại ai, không nói lời độc ác. Con người ấy luôn phát tâm bố thí và lìa bỏ tham dục, luôn mở rộng lòng từ và lìa bỏ sân hận, luôn tư duy chánh kiến và xa lìa tà kiến. Con người ấy dù chưa vào được Niết Bàn, cũng sẽ sanh lên những cung trời an lạc. Người con Phật, nhất là những đứa con tại gia, phải nghe pháp đúng như lời Phật dạy để có đủ hùng lực tâm niệm về nương nơi Phật, Pháp, Tăng; nghĩa là khi đã quy-y Phật rồi thì thà bỏ thân mạng này, quyết đời đời kiếp kiếp không quy-y theo thần quyền ma quỷ. Một khi đã quy-y Pháp rồi thì thà uống nước đồng sôi cho thân này mạng một, quyết không nghe theo tà giáo ngoại đạo. Cũng như vậy, một khi đã quy-y Tăng, thà bỏ thân mạng này, chứ quyết đời đời kiếp kiếp không quy-y theo tà sư ác đảng.

Người con Phật luôn lắng nghe lời Phật dạy, tới chùa nghe pháp không phải để nghe chơi cho vui hay nghe cho qua ngày qua tháng. Ngược lại, nghe pháp là đem ngọn đuốc đã tắt từ vô thủy của chính mình mà mối với ngọn đuốc Chánh Pháp đang sáng

rực của Phật Tổ, để từ đó tự mình cũng có được khả năng thấp
đuốc lên mà đi, để từ đó nếu chưa được giải thoát cũng tránh
được tam đồ ác đạo. Chúng ta đã lăn trôi trong xoay vần sanh tử,
sanh sanh tử tử, tử tử sanh sanh vì chưa bao giờ biết nghe pháp,
hoặc đã nghe nhưng chỉ nghe với mục đích trưởng dưỡng kiến
thức phàm tục cho mục đích nhàn đàm hí luận, vân vân và vân
vân. Chính vì thế mà chúng ta phải mang hình đội lốt, hoặc giả
lúc mang lông khi đội sừng. Những người con Phật phải luôn cẩn
trọng !!!

469. CỬA VÀO ĐẠO

Hơn 25 thế kỷ về trước, Đức Thích Tôn Từ Phụ đã vì xúc động mạnh trước cảnh sanh già bệnh chết của nhân loại nên Ngài đã quyết chí ra đi tìm đường giải thoát. Sau thời gian dài thực nghiệm trên tự thân của chính mình, cuối cùng Ngài đã tìm được con đường giác ngộ và giải thoát cho chúng sanh mọi loài, đặc biệt là con người. Với Đức Phật, con người là nhân tố chính. Con người là đơn vị căn bản cho gia đình và xã hội. Như vậy theo Phật giáo, gia đình và xã hội có tốt đẹp hay không là hoàn toàn tùy thuộc vào cá nhân từng con người. Cũng như vậy, theo đạo Phật chủ yếu giác ngộ và giải thoát được đặt trọng tâm vào con người, nghĩa là giác ngộ và giải thoát cho con người.

Thế nào là giác ngộ và giải thoát trong đạo Phật ? Đã hơn 25 thế kỷ về trước, Đức Phật đã khẳng định ngay từ buổi sơ khai của Phật giáo rằng đạo Phật là đạo của sự thật, của chơn lý. Như vậy những người con Phật chơn thuần tìm cầu giác ngộ là tìm cầu chơn lý và sự thật. Chơn lý của vô thường, khổ và vô ngã. Sự thật về những khổ đau phiền não, vì đâu mà có khổ, cái khổ nó chồng chất lên thân phận chúng ta như thế nào, và làm sao chúng ta có thể triệt tiêu được những khổ đau phiền não đang ngày ngày vây quần lấy chúng ta ??? Sự thật ấy, chơn lý ấy tuy nói đơn giản, nhưng muốn thực hành được không phải là đơn giản. Chính vì vậy mà Phật đã từng khuyên nhủ tứ chúng rằng đạo Phật nói dễ khó làm, nói dễ đến độ đứa bé lên bảy cũng nói được, nhưng khó làm đến độ lão ông lão bà bảy tám mươi tuổi vẫn làm chưa xong. Người con Phật phải thấy rõ điểm tối yếu này của đạo Phật để chuẩn bị và khởi sự cho cuộc hành trình về quê hương Phật. Từng phút, từng giây, từng bước phải là những phút giây và những bước đi của giác ngộ vì thời gian cứ trôi và

trôi mãi chứ không chờ đợi một ai. Nhưng tìm chơn lý và lẽ thật bằng cách nào ? Trong các kinh điển Phật, Đức Thích Tôn Từ Phụ đã từng khẳng định rằng mười phương ba đời chư Phật đều bước qua cửa vào đạo mà tìm chơn lý và sự thật. Phật đã luôn nhấn nhủ tứ chúng rằng các Đức Phật thời quá khứ đều nương nhờ giới luật mà thành tựu được đạo nghiệp. Thật vậy, nhờ giới luật mà Phật tử chúng ta mới không bẻ rào xé lưới, nhờ giới luật mà chúng ta không đi lệch ra ngoài đường nẻo thanh tịnh và hướng thượng mà Phật Tổ đã vạch ra năm xưa. Có người cho rằng đạo Phật là đạo của trí tuệ chứ không phải là đạo của niềm tin và giới luật. Theo họ, muốn giải thoát thì phải thiền cho đến khi nào được trí huệ Phật. Chính vì thế mà họ chủ trương phá tín bỏ giới. Cũng chính vì thế mà mồm họ luôn ăn thịt uống rượu, miệng họ luôn oang oác những điều không tưởng theo thói của nhàn đàm hí luận. Đồng ý điểm đến cuối cùng của người con Phật phải là giải thoát và con đường hành thiền của người Phật tử là con đường tất yếu phải đi qua nếu chúng ta muốn đạt được tri kiến Phật. Tuy nhiên, dinh thự, đền đài hay xa lộ đều phải có nẻo vào. Cũng như vậy, đường đạo cũng phải có cửa để vào. Mười phương ba đời chư Phật đã vào cửa đạo bằng “niềm tin và giới luật,” chúng ta không có con đường nào khác. Phật tử chơn thuần đừng bao giờ xao lãng lời Phật dạy về “tín, tấn, niệm, định, huệ,” cũng như “giới, định, huệ.” Phật tử nên luôn nhớ rằng muốn đến phải đi, muốn tu giải thoát và được trí huệ Phật, phải bước chân vào cửa đạo, phải hành trì những gì Phật dạy ngay từ những ngày đầu mới bước chân vào đạo. Nếu để ý một chút thì chúng ta sẽ thấy Phật luôn bắt đầu các bài thuyết pháp độ sanh của Ngài bằng niềm tin và giới luật. Phật muốn nhấn nhủ gì với chúng ta ? Phật tử chơn thuần phải tin cho thật vững và phải giữ giới cho thật nghiêm mới mong có được khả năng bước chân vào đạo. Tín và giới là hai bước căn bản tối cần thiết trong Phật giáo,

là cửa vào đạo Phật. Tín và giới là tối cần cho người muốn bước chân vào đạo cũng giống như nước và không khí trong đời sống hằng ngày của chúng ta vậy. Chính vì vậy mà lúc sắp nhập diệt, Đức Thế Tôn còn nhắc nhở tứ chúng trong bài pháp sau cùng của Ngài rằng: “Sau khi Như Lai diệt độ, các đệ tử hãy lấy giới luật làm thầy, vì nơi nào có người nghiêm trì giới luật thì nơi đó có chánh pháp.” Phật đã dạy quá rõ ràng về niềm tin và giới luật trong đạo của Ngài. Tin theo Phật không phải là nhắm mắt tin tưởng một cách mù quáng. Ngược lại, Như Lai đã căn dặn trước khi tin bất cứ điều gì, Phật tử phải xem coi những thứ ấy có thích hợp với hoàn cảnh hiện tại và có mang lại an lạc, tỉnh thức, hạnh phúc, cũng như giải thoát cho mình hay không. Như Lai đã nhấn nhủ với mọi người là đừng vội tin bất cứ điều gì, dù điều này được truyền lại từ nhiều thế hệ, hay điều này đã được nhiều người tin, cũng đừng vội tin ngay cả những điều Như Lai đã nói nếu những điều ấy không mang lại hạnh phúc cho mình và cho người. Như Lai muốn các đệ tử của Ngài phải là những con người sáng mắt sáng trí để nhìn thấu sự vật, chứ Ngài không muốn đệ tử Ngài làm những con người mù lòa ám độn, bạ đâu tin đó, tin tưởng quàng xiên tà vạy để ngàn đời không còn thấy được đâu là đường chánh nẻo tà.

Không phải ngẫu nhiên mà Đức Phật chế ra giới luật để ràng ép tứ chúng đệ tử của Ngài. Trong Kinh Đại Quán Phật Đảnh, Phật đã dạy tứ chúng rằng: “Bố thí cho bốn phương thiên hạ suốt trăm năm và làm công quả cho ngàn kiểng chùa suốt một đời người, được công đức không bằng một ngày đêm giữ gìn giới luật.” Như vậy dù hãy còn tại gia mà mỗi tuần chịu đến chùa thọ Bát Quan Trai Giới trong vòng hai mươi bốn tiếng đồng hồ, công đức ấy bố thí và làm phước cả đời vẫn chưa bằng. Hơn thế nữa, trong kinh Tâm Địa Quán, Đức Phật đã khẳng định: “Người chịu giữ gìn giới luật dù chỉ một ngày một đêm cũng được 200 vạn

kiếp không đọa vào ác địa.” Tại sao vậy ? Vì chính nhờ giới luật mà chúng sanh biết thu thúc thân tâm chứ không buông lung phóng túng và cam tâm làm nô lệ cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Người mà thật sự giữ giới, dù chỉ một ngày thôi, thì cả đời luôn biết kinh vì tội lỗi. Chính nhờ giới luật mà gia đình và xã hội của những người tại gia sẽ có cuộc sống ôn hòa, mọi người đều làm ăn thành thật, chất phác và lương thiện trong mọi hoàn cảnh. Chính nhờ giới luật mà con người bớt sát sanh hại vật, nhờ đó mà con người luôn trưởng dưỡng và đem đến cho nhau tình yêu thương chân thật, yên ổn và luôn tin tưởng lẫn nhau. Chính nhờ không trộm cướp mà con người không gây phiền chuốc nã cho người khác. Người con Phật chơn thuần chẳng những không tham lam trộm cướp, mà ngược lại còn mở lòng quảng đại bố thí cho những người nghèo khổ, thiếu ăn thiếu mặc hoặc khuyên lớn an ủi những người quẫn bách tinh thần. Người con Phật phải vào cửa đạo bằng cách rộng lòng bố thí, có tiền giúp tiền, có của giúp của, có công giúp công, có lời giúp lời. Chính nhờ không tà hạnh mà nhà nhà của người con Phật đều hạnh phúc, phẩm giá con người luôn được tôn trọng và xã hội sẽ không bao giờ có những chuyện phi luân hoại tục. Người con Phật chơn thuần chẳng những không tà hạnh mà còn phải tiết dục với vợ chồng cho thân tâm luôn được trong sạch nhẹ nhàng. Chính nhờ không nói dối mà từ cá nhân, gia đình đến xã hội đều an tâm tin tưởng lẫn nhau. Nói dối nói láo là một trong những ác nghiệp tai hại nhất cho nhân loại. Bằng hữu mà dối trá thì bằng hữu chia xa, gia đình dối trá không ai tin ai thì sớm muộn gì gia đình cũng tan nát, xã hội gian trá thì xã hội sẽ băng hoại. Người Phật tử chơn thuần ngoài không nói dối ra, cũng không được nói sai, nói lời thêu dệt, nói lừa hai chiều, nói lời hung ác, vì tất cả những lời trên đều là những nhân của ác nghiệp có khả năng đìm chúng ta xuống tận đáy địa ngục khổ

đau phiền não. Chính nhờ không uống những chất cay độc mà thân tâm người con Phật luôn thanh tịnh và tỉnh thức. Rượu và những chất cay độc chẳng những làm cho con người ám độn, chúng còn làm bại hoại phẩm giá chúng ta và giết chết nhiều thế hệ tương lai. Cha mẹ mà rượu chè say sưa thì con cái phải hư hỏng lang thang lết thết. Chính vì vậy mà Đức Thích Tôn Từ Phụ đã dạy trong các kinh điển của Ngài rằng: “Thà uống nước đồng sôi cho tan nát thân này, chứ không uống rượu cho hư hỏng nhiều thế hệ.”

Ngoài ra, nhờ chuyên tâm trì giới mà người con Phật chơn thuần không còn ưa thích nhàn đàm hí luận, ngược lại con người ấy luôn mở lòng thương mến đối với chúng sanh mọi loài, luôn tự biết gần bạn lành thầy tốt và luôn thúc liễm thân tâm, luôn có tâm lượng khoan hồng, luôn thấy lỗi mình chứ không thấy lỗi người. Như vậy ai chịu bước chân vào cửa đạo bằng tín hạnh đầy đủ và giới luật trang nghiêm, tức là con người ấy tự mỗi được đước tuệ cho mình bằng tri kiến Phật. Con người ấy có khả năng giải quyết mọi vấn đề khổ đau phiền não trong cuộc nhân sinh hằng ngày. Con người ấy sẽ thấy đúng lẽ thật, suy nghĩ đúng, nói năng đúng, hành động đúng, làm ăn chơn chánh, luôn siêng năng lợi tha giúp đời, và tâm hồn luôn định tĩnh thì tất nhiên khổ đau phiền não không cách gì vây quanh được.

Cửa vào đạo Phật không lót bằng gấm hoa nhung lụa của thường tình thế tục, mà bằng lòng tin và giới luật Phật Đà. Mười phương ba đời chư Phật đều vào đạo bằng cửa này. Chúng ta là những phàm nhân tục tử, há có con đường nào khác sao quý vị ? Dù có hí luận thân này là thực , thân này là giả, hay thân này là mượn của tứ đại, hay bất cứ thứ gì đi nữa thì cửa vào đạo vẫn phải là lòng tin và giới luật. Không có lòng tin nơi giáo pháp nhà Phật và không nghiêm trì giới luật thì đừng nói chi đến tụng kinh, niệm chú hay ngồi thiền, tất cả chỉ là nấu cát mà muốn

thành cơm. Chỉ có lòng tin Phật mới giúp ta tu y theo như Phật và chỉ có giới luật Phật Đà mới có công năng giúp chúng ta buông xả được tất cả để sống đời vui vẻ an ổn với tha nhân. Đường vào cửa đạo thật đơn giản và dễ nói như vậy đó. Tuy nhiên, muốn thực sự bước chân vào cửa đạo không phải đơn giản như vậy đâu. Nhiều khi đã đầu tròn áo vuông từ vô lượng kiếp mà vẫn còn ở bên ngoài cửa đạo, huống là những kẻ tại gia tối ngày chỉ rong chơi nhàn đàm hí luận ! Nhiều khi mang tiếng Phật tử cha truyền con nối, thế mà sấm chớp sân hận vẫn âm âm nổi lên giữa lúc trời quang mây tạnh. Hoặc giả nhiều khi bên dưới lớp áo nâu sồng hầy còn tàng ẩn chứa chấp quá nhiều tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng chỉ vì sự buông lung phá giới và để đuôi trâu lười của chính mình. Nhiều khi đã từng giảng kinh nói pháp thế mà đặng chuyện thì sân hận, tham lam vẫn nổi lên bùng bùng. Những người con Phật chơn thuần phải luôn vô cùng cẩn trọng!!!

470. HẠNH LẮNG NGHE

Mục đích tối thượng của đạo Phật là giác ngộ và giải thoát. Tuy nhiên, từ ngày Phật Tổ thị hiện đến nay, có biết bao nhiêu người tu theo Phật và có mấy người được giải thoát rốt ráo ? Trong thời Phật còn tại thế, trăm người tu là trăm người rốt ráo. Ngược lại, càng xa Phật, con người càng tiến bộ về khoa học, kỹ thuật in kinh ấn tống càng cao, kinh sách in ra ngày càng nhiều, thì con người lại cam tâm biến thành những cái đũa sách, hoặc những con kéc nhái đi nhái lại lời Phật dạy, chứ không biết mình đang nói gì. Tại sao lại có trạng huống này hử quý vị? Có người nói rằng vì phước mỏng đức bạc nên chúng ta không được sanh ra vào thời của Thế Tôn. Quan niệm này cũng có lý, nhưng xét cho cùng ra, sanh cùng thời với Phật hay sanh ra trong thời này có gì khác đâu ? Vì giáo pháp của Phật vẫn còn đây, những lời dạy dỗ vàng ngọc của Ngài vẫn còn đây chứ có mất đi đâu ? Khổ nỗi chúng sanh trong thời đại văn minh vật chất hôm nay chỉ thích nói chứ không thích nghe, cũng không thích làm, nên trạng huống ngày càng trở nên bi đát hơn. Thử suy gẫm lại mà xem, trong thời buổi hôm nay, nhóm mười người hay trăm người thì cả mười cả trăm này đều ưa muốn nói, ưa muốn phô trương, chứ không ai chịu lắng nghe để học hỏi cho tường tận rồi sau đó đem ra hành trì. Chân mình còn lấm mê mê, nhưng lại thích cầm đuốc đi về chân người, chứ không chịu quay về xem coi mình lem luốt chỗ nào để cố gắng tự làm sạch lấy mình trước.

Trước khi nhập diệt, Đức Thế Tôn đã lưu lại cho hậu thế cả một đại tạng kinh luật, và về sau này chư Tổ đã hoàn thành một bộ luận tuyệt luân về giáo pháp nhà Phật. Thiết nghĩ bằng ấy cũng là quá đủ triết lý cho những ai cầu tu giải thoát. Những Phật tử hậu bối thành tâm tu tập, không cần phải nói phải rằng

chỉ nữa cho thêm loạn động, chỉ cần lắng nghe những lời vàng ngọc của Đức Thế Tôn và chư Tổ rồi thâm thâm tiến tu, thế cũng là quá đủ cho cuộc tu giải thoát khỏi vòng luân hồi sinh tử rồi còn gì ? Tuy nhiên, đa phần chúng ta hôm nay không còn nhớ, không còn biết thế nào là lắng nghe, nên thay vì “lợi sanh hoằng pháp,” thì chúng ta lại “lợi kỷ đa ngôn.” Chỉ vì không chịu học đúng hạnh lắng nghe của chư Phật và chư Bồ Tát nên tu càng lâu thì thay vì càng khiêm cung từ tốn, chúng ta lại ngã mạn cống cao, thay vì bình thản như như thì chúng ta lại ồn ào oang oác, thay vì bình chân như vại thì chúng ta lại lắt sất lấu tấu, thay vì từ bi hỉ xả thì chúng ta lại ác tâm câu chấp, thay vì rộng lòng bố thí thì chúng ta lại tham lam keo kiệt bòn sẻn, thay vì quảng tu cúng dường thì chúng ta lại chạy theo tà sư phỉ báng đạo giáo, thay vì giữ giới và trau dồi đức hạnh thì chúng ta lại phá giới và chạy theo tà hạnh, thay vì hướng nội phản quang tự kỷ thì chúng ta lại hướng ngoại cầu hình, thay vì ái ngôn ái ngữ thì chúng ta lại tà ngôn vạy ngữ, thay vì tùy hỷ công đức thì chúng ta lại ác tâm trề nhún chửi rửa, thay vì trợ duyên giúp sức và khuyến khích người cầu tu thì chúng ta lại đả kích và làm cho họ nản chí, vân vân để rồi cuối cùng thay vì đi theo chánh đạo thì chúng ta lại chạy theo tà đạo. Bấy nhiêu đó cũng đủ cho thấy sự lợi hại của hạnh lắng nghe và công cuộc tu hành giải thoát cho chính mình.

Lắng nghe theo lời chỉ dạy của chư Phật và chư Tổ không đơn thuần chỉ dùng lỗ tai để nghe, vì lắm khi nghe lọt tai bên này rồi tất cả đều lọt ra ngoài tai bên kia. Như vậy chỉ phí phạm thì giờ vô cùng quý báu của chúng ta. Như vậy thà đừng nghe còn hơn. Theo Phật Tổ, lắng nghe bao trùm cả mắt, tai, và thân tâm. Chúng ta phải chuyên nhất trong khi lắng nghe, nghe bằng tai, nghe bằng con mắt trí tuệ và cái tâm vô phân biệt để nhận hiểu hết những điều mình nghe, không thối chuyển, không mỗi mội.

Cũng theo Phật, chỉ có tự mình mới làm được sự “lắng nghe” này chứ không ai có thể lắng nghe giùm mình được. Dù nẻo vào đạo có lắm chông gai thử thách, nhưng chúng ta phải quyết tâm học cho được hạnh lắng nghe của chư Phật và chư Tổ vì đây chính là chìa khóa mở cửa “Đại Giác” mà năm xưa Phật Tổ đã sử dụng để đi vào cõi vô ưu, vô sanh và vô diệt. Phật tử hậu bối hôm nay há có con đường nào khác sao quý vị ? Người con Phật nên luôn nhớ rằng “tu” là lội ngược dòng đời, lội ngược đã là khó, thế mà lại lội sai hướng lại càng bi đát hơn. Phật Tổ đã khẳng định trong các kinh điển của Ngài rằng: “Người tu theo Phật sau này cũng đừng vội tin ngay cả những gì ta nói, mà hãy lắng nghe cho thật kỹ rồi sau đó hẩn đem những gì có lợi lạc cho mình ra mà tu hành, thì người đó được gọi là biết tu theo Phật.” Thật vậy, trong Kinh Niết Bàn, Đức Phật đã khẳng định: “Những ai biết lắng nghe và y cứ tu hành, kẻ đó đã thấy được Niết Bàn.” Dù lời Phật dạy có cao siêu và thậm thâm vi diệu thế mấy, nếu chúng ta chịu lắng nghe và hành trì thì con đường thẳng hoa hương thượng phải hiển lộ và nẻo về giải thoát sẽ không xa. Lắng nghe đúng đắn sẽ giúp ta thấy rõ chánh tà, chơn ngụy, viên thiện, thiện ác, đại tiểu, vân vân. Trong thời Phật còn tại thế, Ngài đã nhiều lần nhấn nhủ tứ chúng rằng Ngài không thị hiện để tìm ra giáo lý cho người đời hí luận biện giải, giáo lý của Ngài phải được mọi người đem ra ứng dụng và thực hành đúng cách thì mới có công năng chuyển hóa cuộc sống cuộc tu ngay trong những giây phút hiện tại. Trong thời Phật còn tại thế, có một vị Tỳ Kheo đang tu phạm hạnh trong rừng bỗng nhiên phát tâm hoan hỷ tự bảo: “Hạnh phúc thay ! Hạnh phúc thay !” Phật nghe được nên Ngài muốn nhân cơ hội này thuyết pháp cho tứ chúng nghe. Ngài liền gọi vị tỳ kheo này đến hỏi nguyên nhân. Vị tỳ kheo trả lời: “Bạch Thế Tôn ! Ngày trước con làm vua, có đủ ngọc ngà châu báu, cung phi mỹ nữ, uy quyền tột đỉnh. Suốt ngày con chỉ biết

nói và ban lệnh chứ con chưa bao giờ chịu lắng nghe ai. Vì không chịu lắng nghe ai nên con nào biết thế nào là sống với diệu đạo. Chính vì thế mà lúc nào con cũng nơm nớp lo sợ, sợ già, sợ bệnh, sợ chết, sợ mất ngôi báu, sợ mất quyền lực, sợ mất cung tần mỹ nữ. Kịp đến lúc có duyên theo chân Thế Tôn, con học được hạnh lắng nghe ở Ngài. Bây giờ con mới thấy đời người như một giấc mơ, trăm năm nào khác cuộc cờ đổi thay, chứ có gì đâu mà phải chạy theo đeo đuổi những bả lợi danh, mồi phú quý. Chính nhờ biết lắng nghe mà con thấy đời vô thường, vạn vật vô thường, tất cả rồi sẽ đổi thay, nên con buông bỏ tất cả như bỏ đôi dép rách. Bây giờ con chỉ có tam y nhứt bát trên đường cô thân vạn lý du, nhưng lại không có gì để lo sợ, nhờ đó tâm con được an vui tự tại.” Đây há không phải là bài học ngàn vàng cho những người con Phật hậu bối chúng ta hay sao quý vị ? Một vì vua mà còn thấy an lạc khi chỉ có tam y nhứt bát, chúng ta có gì để mà luyến với tiếc ? Nhân cơ hội đó Đức Phật đã nhắc tứ chúng về hạnh “lắng nghe” của một người tu. Ngài đã nhấn mạnh rằng nhờ biết lắng nghe mà chúng ta thấy đúng và hiểu đúng con đường phải đi, nhờ đó chúng ta biết sống phạm hạnh, biết trì trai giữ giới, biết tu phước cúng dường, biết tham thiền nhập định. Nhờ đó mà chúng ta không bị dục lạc chi phối, nên cuộc sống cuộc tu của chúng ta ngày càng tỉnh thức, an lạc và hạnh phúc hơn. Chính Đức Từ Phụ đã nói trong Kinh Hoa Nghiêm về thuyết “Bất Nhị” rằng: “Khổ đau, phiền não, Bồ Đề, vương mắc, giải thoát, vô minh, giác ngộ, Ta Bà, Cực Lạc không hai.” Ngài đã khẳng định quá rõ ràng rồi còn gì ! Nếu chúng ta biết lắng nghe và hành trì đúng cách thì Bồ Đề nằm ngay trong phiền não; nếu chúng ta chịu học hạnh lắng nghe để nghiêm trì giới đức và đạo hạnh thì giải thoát nằm ngay trong những vương mắc của thường tình thế tục; nếu chúng ta chịu lắng nghe và hành trì pháp tu “tự tịnh kỳ ý” của Phật Tổ năm xưa thì giác ngộ

sẽ được gạn lọc ra từ những hạt bụi vô minh và thế giới Tây Phương Cực Lạc sẽ được thành lập ngay trong cõi Ta Bà ngũ trước ác thế này. Người con Phật phải luôn biết lắng nghe chính mình, lắng nghe các thành viên trong gia đình hay tịnh xá của mình, lắng nghe những người quanh mình. Lắng nghe để có thể nhìn sâu vào lòng sự vật, nhìn sự vật đúng như bản mặt thật của nó. Lắng nghe để không còn vướng chấp vào thanh sắc hình tướng; lắng nghe để học hỏi đúng những lời Phật dạy; lắng nghe để không tin tưởng mù quáng quàng xiên. Tuy nhiên, muốn làm được như vậy, chúng ta phải lắng nghe bằng tất cả trí tuệ sáng suốt của một Phật tử. Chính Đức Phật đã từng dạy: “Đừng vội tin một điều gì cho dù đó là thói quen hay tập quán đã được lưu truyền từ đời này qua kiếp nọ, cho dù điều đó được nhiều người nói đi nói lại, hay dù điều đó là bút tích của Thánh nhân. Người con Phật nên lắng nghe cho thật kỹ càng, rồi sau đó đem những gì có lợi cho mình, cho người và cho đời ra mà áp dụng vào cuộc sống và cuộc tu hằng ngày. Đó mới chính là người biết lắng nghe.” Hãy lắng nghe cho thật kỹ và thật đúng để một khi có nói ra cho người khác nghe thì những lời nói ấy sẽ không sai khác với những lời Phật dạy. Chỉ có lắng nghe mình mới thấy rõ được vị trí và chỗ đứng của mình, từ đó ta mới có thể phản quang tự kỷ để từ từ chuyển hóa và sửa đổi cái nhìn thiên cận và hành động sai trái của chính mình trong cuộc sống cuộc tu hằng ngày.

Người con Phật phải phát đại hùng đại lực, phải để lòng thanh tịnh lắng nghe, không mỏi mệt, không thối chuyển, mới mong có được công năng xoay chuyển ác nghiệp. Vẫn biết “lắng nghe” không phải dễ vì phải lợi ngược dòng phàm phu tục tử chúng ta mới học được hạnh “lắng nghe.” Tuy nhiên, rồi ai trong chúng ta cũng phải một lần lắng nghe cho đúng những lời Phật dạy. Đừng tiếp tục đổ thừa kém phước thiếu duyên, hay đức mỏng nữa hỡi những người con Phật ! Hãy can đảm lên đường

ngay từ bây giờ. Hãy lắng nghe để phá tan bức màn vô minh từ vô thí; hãy lắng nghe để sớm thấy được chánh pháp và quay về với chánh niệm. Hãy lắng nghe để giảm thiểu tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng, cũng như những não phiền chướng nghiệp ngay từ bây giờ. Hãy lắng nghe chư Phật để thấy tự thân tự tâm mình hãy còn bất tịnh và nông nổi lắm. Hãy lắng nghe để tự mình chuyển hóa những oan khiên oán thù từ muôn kiếp trước; lắng nghe để không còn nữa những nhân đàm hí luận, giận hờn, trách móc. Lắng nghe để không còn rong ruổi về quá khứ, hay tìm cầu về tương lai nữa. Quý vị ơi ! Chỉ có lắng nghe, chúng ta mới có thể học theo đạo lý chân truyền của Phật Tổ; chỉ có lắng nghe chúng ta mới có khả năng quán chiếu vạn sự vạn vật một cách như thực. Chỉ có lắng nghe chúng ta mới có thể chẳng những học hỏi được giáo lý của Phật Tổ, mà còn học được đời sống đức hạnh cũng như cuộc hoằng pháp lợi tha của Ngài, để từ đó ta có thể tu đúng đường, hành đúng pháp. Chính Đức Phật đã dạy rất rõ ràng về tính cấp thiết của hạnh “lắng nghe” cho những ai cầu tu theo Phật. Ngài đã khẳng định: “Những ai tu theo ta mà không chịu lắng nghe để đến nỗi không hiểu được ta, tức là phỉ báng ta vậy.” Ngạn ngữ Việt Nam ta cũng có câu: “Muốn cho ai ghét cay ghét đắng mình trong một thời gian rất ngắn, chúng ta chỉ cần nói và nói mãi, chứ đừng bao giờ lắng nghe họ.” Thật vậy, có lắng nghe chúng ta mới hiểu được chân giá trị của Phật pháp trên đời sống con người. Những người con Phật, nhất là những đứa con hãy còn tại gia, vì không đủ cơ duyên xuất gia nên cuộc tu có phần khó khăn và gay gắt hơn, vì thế phải cố gắng lắng nghe để tuy thân có thể tại gia, mà lòng luôn hướng tới đạo cả; tuy thân còn lăn lóc trong chốn hồng trần mà lòng dục giảm thiểu; tuy thân còn ở ngay trong cõi đời, còn làm đủ thứ ngành nghề mưu sinh mà lòng không tranh danh đoạt

lợi; tuy thân còn lằng xằng lách xích trong cõi trần lao mà lòng luôn tỉnh thức.

Người con Phật chớ thuận xin đừng tiếp tục biện giải hí luận nữa cho thêm nặng nghiệp. Hãy lắng lòng nhìn lại chính mình; hãy lắng nghe cho đúng những lời dạy dỗ của chư Phật để thấy rằng những khổ đau phiền não không ở đâu xa, chúng nằm ngay trong tâm thức vô minh và rối bời của chúng ta. Hãy lắng nghe cho thật kỹ để thấy được niềm đau nỗi khổ của mình và của người. Mong cho ai nấy đều phát đại hùng đại lực lắng nghe những lời vàng ngọc của chư Phật để một ngày không xa nào đó, không còn thế giới mang tên Ta Bà nữa !!!

471. TÌM ĐẠO Ở ĐÂU ?

Có người cho rằng “Đạo” là đi, đứng, nằm, ngồi đều phải huân tập hồng danh của Đức Phật A Di Đà, nhờ khi bất đắc kỳ tử thì ít ra cũng không bị đọa vào ác đạo. Người khác lại cho rằng “Đạo” là thiền trong từng hơi thở. Một số người khác lại cho rằng “Đạo” là đi chùa, lạy Phật, tụng kinh, làm công quả, in kinh, viết sách, vân vân. Vâng ! Tất cả đều là “Đạo,” là con đường tối cần thiết cho những người tu Phật. Tuy nhiên, vấn đề ở đây là “Tìm Đạo Ở Đâu?” Nếu chỉ huân tập Hồng Danh của Đức Phật A Di Đà mà cho rằng đã tìm được “Đạo” thì e rằng cái “Đạo” đó không phải là đạo Phật. Nếu đi chùa lạy Phật, tụng kinh, làm công quả, in kinh, viết sách mà cho rằng đã tìm được “Đạo” thì cũng e rằng đây chỉ là cái vỏ bề ngoài của “Đạo” mà thôi. Nếu nói rằng “Đạo” là thiền trong từng hơi thở thì cũng lại e rằng chúng ta chỉ nhìn “Đạo” qua một góc cạnh nào đó mà thôi.

Trong Kinh Di Giáo, Đức Từ Phụ đã nhắn nhủ những lời di huấn cuối cùng của Ngài rằng: “Đạo là con Đường Sáng, là con đê ngăn giữ không cho ác tâm trỗi dậy. Người đi trên con đường sáng này chỉ chuyên làm chuyện thiện, không làm chuyện ác và tâm hồn luôn trong sáng và thanh tịnh.” Đức Thế Tôn đã vắt cạn hết những gì Ngài muốn nhắn nhủ trước khi nhập diệt. Ngài không biểu chúng ta khuyên dạy ai, mà ngược lại, mỗi người hãy quay vào bên trong, phản quang tự kỷ để tự mình biết mình không đang làm chuyện ác, mà chỉ làm chuyện thiện và luôn giữ cho tâm ý thanh sạch, tức là con người ấy đã tìm được “Đạo” rồi vậy. Trong Kinh Kim Cang, Phật đã dạy thêm rằng: “Bản tâm sáng ngời của mình chính là con đường sáng, chính là Đạo. Ngoài con đường ấy, ngoài Đạo ấy, không còn con đường nào hay không còn Đạo nào nữa để nói.” Tuy nhiên, cái trục trặc của

chúng ta hôm nay là sự “câu chấp” cố hữu của con người. Đồng ý con người hôm nay có tiến bộ hơn con người hôm xưa, nhưng càng tiến bộ càng văn minh thì con người càng tự cao tự đại và câu chấp nhiều hơn vào những hiểu biết thường tình của chính mình. Ngày xưa Phật dạy muốn tìm thấy “Đạo,” chúng ta phải thấy từ sự đến lý, từ cạn đến sâu, từ gần đến xa. Thế nhưng hôm nay đa phần chúng ta lại chấp lý bỏ sự, hoặc chỉ đi vòng vòng bên bờ lề chứ không chịu đi vào cốt lõi của đạo Phật. Đã thế chúng ta còn mang thói ngã mạn cống cao, tưởng thế là đủ, tưởng thế là đã thành thiền sư, thiền thầy, thiền bà rồi.

Đạo Phật không có cái gì huyền bí cả. Nguồn gốc Thích Ca của Phật Tổ rõ như ban ngày và giáo lý của Ngài lại cũng như vậy. Ngài luôn khẳng định trong các kinh điển rằng: “Nhất thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh, giai tác Phật đạo, và giai thành Phật quả.” Vâng! Đúng như vậy, trong mỗi con người chúng ta, ai cũng có Phật tánh, ai cũng có thể hằng sống hằng tu với cái Phật tánh ấy để thành Phật. Tuy nhiên, muốn hằng sống hằng tu với cái Phật tánh ấy, mười phương ba đời chư Phật đều vẫn phải “tịnh tam nghiệp.” Thế mà chúng ta chư ác không chừa, chúng thiện không biết, chưa biết thế nào là tự tịnh kỳ ý mà đòi “trực chỉ nhân tâm, kiến tánh thành Phật.” Chư Phật và chư Tổ đạo cao đức trọng đến dường nào, thế mà xỏ kim cho bá tánh để bòn phước, quý Ngài vẫn không bỏ lỡ cơ hội. Quý Ngài đã là Tam Bảo, thế mà niệm niệm thoát ra đều là niệm thiên (thiện), niệm thí (xả bỏ) và niệm giới (giữ gìn giới đức và đạo hạnh). Còn chúng ta ??? Những chúng sanh đang lăn trôi trong biển đời ô trược, thế mà cứ tưởng mình giỏi giang không ai bằng. Đi đâu đến đâu cũng mang tâm niệm “ngã mạn cống cao” ra để hù đời. Trong thời Phật còn tại thế, một lời Phật nói ra khiến trăm ngàn người thuần thiện. Tuy nhiên, trong thời mạt pháp hôm nay, cát sông Hằng bấy nhiêu thì kẻ ác tâm cao mạn cũng nhiều bấy

nhieu. Muốn tìm lấy một hiền nhân hiểu đạo và hành đạo với tâm “vô sở cầu” không phải là chuyện dễ. Người Phật tử chơn thuần nên luôn cần trọng ! “Đạo” không ở đâu xa, có khi mình tưởng “Đạo” là hình ảnh của những chiếc áo cà sa vàng chói lộng lẫy, nhưng rất nhiều khi những thứ đó chỉ là hình tướng bên ngoài không hơn không kém. Người con Phật phải luôn để ý như vậy để không rong ruổi tìm cầu, hay rong ruổi đuổi hình bắt bóng. Hãy coi chừng “Đạo” hiện ra ngay lúc ta vui, buồn, thương, ghét; hay những lúc người khen kẻ chê. Hãy coi chừng “Đạo” ở ngay trong các lời thị phi hơn thiệt. Hãy coi chừng “Đạo” không ở những nơi thanh cao lịch lãm, hay ở những bậc hiền nhân, thiện hữu tri thức, hoặc ở những minh sư, mà “Đạo” ở ngay trong chốn phiền trần, thế giới của những chúng sanh phạm phu tục tử, hoặc từ những lỗi lầm của chính bản thân mình, hay những cống cao ngã mạn của ác tri thức hay thầy tà.

Kỳ thật, theo Phật thì “Đạo” không ở đâu xa, “Đạo” ở ngay trong tâm của mỗi chúng sanh. “Đạo” được tìm thấy mỗi khi ta biết rằng tâm này đang tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Mỗi khi ta ngã mạn mà liền biết để cả cải sửa, ấy là ta đang tìm được “Đạo” vậy. Mỗi khi lầm lỗi liền biết phát lồ sám hối, ấy là tìm được “Đạo.” Ngay cả một bậc nhất sanh bổ xứ (sẽ nối tiếp Phật Thích Ca) như Ngài Di Lặc mà vẫn phải ngày ngày phát lồ sám hối, huống là những chúng sanh đang lần mò tìm “Đạo” như chúng ta ? Thật tình mà nói, “Đạo” vượt hẳn lên trên mọi sự mọi việc. “Đạo” bất sinh, bất diệt, bất đoạn, bất thường, bất nhất, bất dị, bất lai, bất khứ. Tuy nhiên, chúng ta đã nhiều đời kiếp lăn trôi trong cái sinh diệt, thường đoạn, dị nhất, khứ lai nên bây giờ muốn tìm thấy “Đạo” cũng phải nương theo những thứ này, chứ không thể nào một sớm một chiều mà ta có thể đoạn trừ được chúng.

Đạo Phật và giáo lý nhà Phật thật thực tiễn. Phật không bắt chúng ta nhắm mắt bịt tai, bịt mũi, vân vân. Phật chỉ khuyên chúng ta nếu muốn tìm được “Đạo” này thì mắt thấy sắc mà không mê mệt vì sắc; tai nghe thanh mà không đỡ đỡ vì thanh; mũi ngửi mùi mà không khởi tâm ham muốn; lưỡi vẫn nếm nhưng không chạy theo ngon ngọt. Vẫn ở trong Ta Bà đầy tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng mà lúc nào cũng một lòng tâm nguyện bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định thì không phải tìm, “Đạo” vẫn đến. Vẫn ở trong cõi Ta Bà mà luôn tỉnh thức rằng nguồn gốc của tội ác là do sự phát động của thân, khẩu, ý, rồi từ đó chúng ta cố gắng thanh tịnh tam nghiệp, ấy là ta đã tìm được “Đạo” rồi vậy. Người tìm được “Đạo” là người vẫn thấy và kinh qua sanh, lão, bệnh, tử, nhưng không còn rai rứt với ngũ ấm thanh suy nữa vì con người ấy đã thấy rõ luật vô thường sanh trụ dị diệt. Tuy nhiên, không vì thế mà con người ấy lại đi phước bỏ thân này. Con người ấy vẫn sống và vẫn có những nhu cầu của cuộc sống, nhưng nhờ sức mạnh của “Đạo” mà dục vọng không còn sinh thành và tồn tại nữa. Con người đã tìm được “Đạo” sẽ không bao giờ thế trí biện thông, hoặc đọc kinh sách nhằm thỏa mãn óc tò mò hiểu biết để rong ruổi đó đây biện giải hí luận. Những con người sống say chết mộng, nửa tỉnh nửa mê, chỉ biết lý thuyết suông, chứ kỳ thật càng ngày càng tham, sân, si, ái dục càng tăng; lòng ngã mạn cống cao và óc khinh Tăng chê Đạo càng lớn. Thế mới biết đạo Phật tưởng dễ mà khó, tưởng cận mà sâu, tưởng gần mà xa. Tất cả cũng chỉ vì bức màn vô minh mà ra cả. Từ bao kiếp ta lăn trôi cũng chỉ vì không tìm được “Đạo,” không biết rằng vô lượng kiếp ta lênh đênh trôi nổi trong ba nẻo sáu đường cũng chỉ vì chấp có thân này, rồi tham sống sợ chết, rồi lo bảo thủ, gìn giữ và yêu quý nó đến độ không chừa một ác nghiệp nào trên cõi nước tạm bợ này, từ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo,

dâm vọng. Thậm chí đến Thầy cũng gặt, chùa cũng lường. Quý vị ơi ! Đồng tiền mà quý vị lường gặt giựt giọc của chùa chiến còn nặng hơn Ngũ Hành Sơn đã phủ lên mình Tôn Ngộ Không trong hơn 500 kiếp. Quý vị ơi ! Những thú vui trong ba nẻo sáu đường có thứ nào quý vị mang theo được vào ngục vô gián đâu ? Người con Phật chơn thuần phải dũng mãnh tiến lên xé nát bức màn vô minh, đập tan bức thành ngã chấp để tìm cho được “Đạo” mà Phật Tổ Thích Ca đã trao truyền. Hạnh phúc của nguồn “Đạo” ấy nằm ngay trong những giây phút hiện tại, chứ không ở một tương lai mù mịt xa vời nào cả. Người con Phật nên thu xếp thực hiện những việc đáng làm và nên làm ngay từ bây giờ, chứ đừng chờ đợi nữa. Mất đã kéo mây thì phải mở lấy mây ra càng sớm càng tốt. Cũng như vậy, tâm trí mê mờ này phải được chuyển mê khai ngộ ngay từ bây giờ, những khổ đau phiền não phải được chấm dứt và thay vào bằng nguồn an lạc hạnh phúc trong từng hơi thở của cuộc sống hiện tại.

Cái “Đạo” mà Phật Tổ Gotama đã hành hoạt năm xưa quả nhiên là cao thâm huyền diệu, nhưng cũng viên dung vô ngại. Ngọc quý thì ai ai cũng có. Cũng như vậy, Phật tánh ở chư Phật thế nào thì Phật tánh ở chúng sanh cũng như thế ấy, nhưng chư Phật đã thành Phật, còn chúng sanh vẫn lăn trôi do bởi dám hay không dám trở về cùng sống với cái Phật tánh ấy hay không mà thôi. Dù chúng sanh có hiểu biết cạn sâu, cao thấp khác nhau, nhưng “Đạo” ấy vẫn như như. Kỳ thật, chữ nghĩa và trí óc phàm phu không ảnh hưởng gì đến công cuộc tìm “Đạo” của chúng sanh. Những người dốt đặc cán mai như ông Châu Lợi Bàn Đà Già và Lục Tổ Huệ Năng, mà cơ hội thành công còn cao hơn những luận sư dẫn chúng như Thần Tú nữa là khác. Phật tử chơn thuần nên luôn thấy như vậy để không bị chết chìm trong đám rừng chữ nghĩa vô tri vô giác. Trong quá khứ có lẽ ai trong chúng ta cũng đều thấy và đều biết quá nhiều về những kẻ u mê ám

muội trong đám rừng chữ nghĩa. Thế mà hôm nay, chúng sanh hậu bối vẫn chưa biết kinh vì, vẫn lặn ngụp trong đám rừng chữ nghĩa, vẫn ngày ngày tới chùa không phải để làm Phật sự, mà để nhàn đàm hí luận theo kiểu tự kiêu tự đại. Vẫn thói kéc học tiếng người và khỉ làm trò người. Thấy ngày trước Phật đưa cánh hoa, Ca Diếp liền cười; nay cũng làm trò khỉ, với tay đưa cành hoa cọng cỏ rồi bảo đó là đã “tìm được đạo.” Đến khi hoa tàn cỏ héo, thì không còn biết đường rờ vào đâu, chỉ còn biết khăn gói đi vào địa ngục. Phật tử chơn thuần phải luôn nhớ như vậy ! Lời nói thực tiễn của chư Phật chư Tổ, đâu có ôn tâm bối điệp cả đời cũng không có đủ thì giờ để hành trì, thì giờ đâu để nhàn đàm hí luận ? Theo Đức Từ Phụ thì người tìm được “Đạo” lúc nào cũng lý sự viên dung. Con người ấy vẫn biết đời là huyễn giả, vạn sự vạn vật vô thường, nhưng lúc nào con người ấy cũng nương nơi cái huyễn giả vô thường ấy mà tìm về tự tánh chơn như. Con người ấy không buông trôi cho vô thường hoại diệt hành hạ, mà ngược lại, lúc nào cũng hướng về tự lợi lợi tha, việc đời luôn tích cực, mà việc đạo cũng chẳng lơ. Dù trong trần lao có cơ cực thế mấy cũng quyết từ trong cảnh đời phiền não mà tu tập. Con người ấy luôn lấy ma quân làm bạn đạo, đâu biết rằng trong đời vật dục nầy viết dâm thư thì được người vỗ tay tán tụng, chứ viết một chữ “Đạo” thôi cũng bị ganh ghét đố kỵ. Đừng nói đâu xa, hãy nhìn ngay những người từng tự xưng là thiện hữu tri thức của ta thì chúng ta sẽ thấy. Nếu chúng ta dần dần ngu dốt thì họ khinh khi mục hạ, ví bằng chúng ta giỏi giang tinh tấn là họ đem lòng đố kỵ ganh ghét mà đối đãi với ta ngay. Nhìn bạn đồng tu có khả năng hành hoạt pháp thí lợi lạc cho muôn người, họ chẳng những không tùy hỉ mà còn xốn xang như cát bay vào mắt. Thật là tội nghiệp ! Người con Phật chơn thuần nên luôn nhớ rằng tìm được “Đạo” chẳng qua chỉ là một công việc gây dựng “cơ sở” hay nền tảng cho đường giải thoát, bước kế tiếp phải xây dựng

một tháp sen Bảo Sở với đầy đủ từ bi hỷ xả, tự lợi, lợi tha, tự giác, giác tha, giác hạnh viên mãn. Trên đường tìm “Đạo,” người con Phật quyết không câu chấp theo thiển kiến của phàm phu tục tử, không bỏ lỡ bất cứ cơ hội nào từ đi chùa, công quả, tu phước, cúng dường, lạy Phật, tụng kinh, trì chú, niệm Phật, ngồi thiền. Khi nào làm được thì nói làm được chứ không nên vì lòng tự cao ngã mạn mà tà ngôn lộng ngữ. Thấy ai kém cỏi hơn mình thì hết lòng nâng đỡ, thấy ai giỏi giang hơn mình thì tùy hỉ tán thán, luôn thấy lỗi mình chứ không thấy lỗi người, luôn tự xét mình chứ không trách người, luôn phát lồ sám hối những nghiệp tội do chính mình gây ra, luôn giữ sạch thân khẩu ý, luôn thấy kẻ thù nguy hiểm nhất không ai xa lạ, mà chính là cái tâm dục vọng, cái lòng oán thù, cái tính ganh tỵ, ích kỷ, bòn xén của chính mình. Con đường của người đã tìm được “Đạo” rất ư là đơn giản, trên con đường ấy, không có quán trọ cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Đó là chỗ vắng bật muôn niệm, mà người đi trên đó, gặp cảnh vui tâm không kiêu mạn, gặp cảnh khổ tâm không thối thất. Nơi đó người con Phật luôn thấy rằng tất cả những tấn tuồng trên đời này đều từ chỗ “mê muội” mà ra, đều do tâm phân biệt mà có, nên dù hãy còn sống tu trong đối đãi, những người con Phật vẫn cố chuyển mê thành ngộ, chuyển phân biệt thành vô phân biệt trong một giới hạn khả dĩ nào đó, để cuộc sống cuộc tu được an lạc và tự tại hơn. Người đi trên con đường ấy luôn thấy rằng “một sự nhìn, chín sự lành,” và “dĩ oán báo oán, oán thù chồng chất; dĩ ân báo oán, thù oán tiêu tan.” Con người ấy luôn tìm thấy những cái tốt để học nơi thầy bạn, ngay cả những thầy tà bạn ác, vì trong chiều sâu tâm hồn, ai cũng còn một chút thiện lành lắng đọng.

Người tìm được “Đạo” là người đang tự chiến thắng chính mình, tự chiến thắng những dục lạc, bất mãn, sợ hãi, hoài nghi, cố chấp, danh lợi, hơn thua, được mất, nhục vinh, thành bại, tham

lam, sân hận, si mê, vô minh. Theo Đức Từ Phụ, thì dù chiến thắng vạn quân nơi chiến trường cũng không bằng chiến chính mình, vì đó là chiến thắng cao thượng nhất. Chính chiến thắng này đã góp phần không nhỏ trong việc tìm “Đạo” của chúng ta. Cũng chính chiến thắng này đã giúp chúng ta đoạn tận tham, sân, si và thay vào đó bằng bố thí từ ái một cách tinh chuyên. Nếu chúng ta lắng lòng suy nghĩ thì sẽ thấy ngay rằng sân hận không bao giờ dập tắt được sân hận, duy chỉ có lòng từ bi mới chiến thắng được hận thù mà thôi. Người con Phật chơn thuần nên luôn nhớ rằng con đường dẫn đến hạnh phúc và giải thoát trong hiện đời phải là con đường “Đạo” mà trên đó chính mỗi người phải nhận lãnh trách nhiệm nơi chính mình, chứ không dựa vào ai. “Đạo” mà Phật Tổ đã truyền đạt năm xưa kỳ thật vừa là một lối sống thực tế, mà cũng vừa là một lối tu giải thoát “độc nhất vô nhị” đưa con người thoát khỏi những nỗi thống khổ để đến nơi an vui tuyệt đối. Trên con đường ấy, chúng ta không chê trách ai, cũng không thù ghét hay oán hận ai, không nguyên rủa kẻ tạo ra lầm lỗi hay gây đau khổ cho ta mà ngược lại chúng ta chỉ cảm thương những kẻ cam tâm làm nô lệ cho tham sân si. Thay vì oán hận hay tìm cách trả thù thì chúng ta tìm cách cải thiện và giải thích cho họ được an tường. Trong kinh Pháp Cú, Đức Phật đã nói về hạnh phúc của những người đã tìm được đạo như sau: “Hạnh phúc thay chúng ta sống không hận thù giữa những người thù hận; giữa những người thù hận chúng ta sống không thù hận. Hạnh phúc thay chúng ta sống kiên cường giữa những người nhu nhược, giữa những người nhu nhược, chúng ta sống kiên cường.” Những người con Phật hãy kiên quyết và vững sống vững tu với con đường “Bát Chánh” mà năm xưa Phật Tổ đã trao truyền. Ngoài con đường này, thiết tưởng không còn con đường nào có thể được gọi là “Đạo” cho những ai mong cầu hạnh phúc, an lạc và giải thoát.

472. HÀNH TRANG LÊN ĐƯỜNG

Trong vô lượng kiếp, chúng sanh và con người đã sanh ra trong vô minh, đã sống trong lo âu, sợ hãi và đa phần đã chết trong tận cùng đau đớn và khổ sở. Tại sao chúng sanh và con người phải luôn trực diện với những bất an, khủng hoảng, tuyệt vọng, cô đơn và chán chường mỗi một như thế này ? Tại sao con người lại cứ mãi bất công, điên đảo, hận thù, ganh ghét, đố kỵ, sa đọa, bất nhân, bất nghĩa thay vì hiểu biết, cảm thông và yêu thương lẫn nhau ? Trong xã hội hôm nay, chúng ta thấy an lạc đã nhường chỗ cho những điên đảo, quay cuồng và khủng hoảng chỉ vì đa phần con người hôm nay cam tâm làm nô lệ cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Lòng tham của nham loại hôm nay đã ngự trị trong đời sống của mọi người. Càng lúc con người chúng ta càng mơ tưởng đến việc tạo dựng cơ nghiệp, làm sao để kiếm cho thật nhiều tiền, làm sao để sắm sửa cho thật nhiều thứ tiện ích cho bản thân gia đình và bà con quyến thuộc. Hầu như suốt ngày suốt tháng, suốt năm chúng ta chỉ để ý đến chuyện làm ăn sinh sống và không còn một chút thì giờ cho đạo đức và tâm linh. Đồng ý phải “có thực mới vực được đạo.” Tuy nhiên, chúng ta chỉ luôn hí luận chứ ít khi chịu thực hành những gì ta đã nói. Khi chưa có miếng ăn thì chúng ta hẹn đến lúc có ăn rồi hẵng tu, đến khi có miếng ăn rồi thì ta lại hẹn lần hẹn lượt. Ai trong chúng ta cũng vui sướng khi được quý thầy tặng cho một quyển kinh, nhưng rồi chỉ trịnh trọng cất trong tủ hay để trên bàn Phật và tự hẹn với lòng chờ khi rảnh rồi hẵng đọc, đến khi rảnh rồi thì tự an ủi là mình còn lắm thì giờ, thôi khi khác đọc cũng được. Nhưng hỡi ôi ! Đùng một hôm, lau dọn bàn thờ tình cờ tìm lại được quyển kinh, muốn đem ra đọc, thì phủ phàng thay, mắt ta đã mờ, không còn thấy được những lời vàng ngọc

của Đức Từ Phụ năm xưa, tay ta đã run rẩy không còn tự cầm được bửu bối mà ân sư đã trao tặng. Cũng như vậy, thấy người đi chùa lễ Phật và nghe giảng kinh, ai trong chúng ta cũng đều biết là chuyện đáng làm, ai trong chúng ta cũng tự hẹn với lòng là sẽ cố gắng thu xếp công việc gia đình để có thì giờ tu tâm dưỡng tánh, nhưng chuyện gia đình thì chừng nào mới xong mà hẹn ? Thế mà chúng ta vẫn cứ hẹn lần hẹn lựa trong khi tập khí của thói hư tật xấu ngày cứ bám chặt và chất chồng, trong khi gió vô thường vẫn thổi, mưa vô thường vẫn rơi, thế gian luôn thay đổi, một ngày ta sống là một ngày ta đi dần đến cái chết. Có ai trong chúng ta dám đoan chắc là mình sẽ có một ngày thu xếp xong chuyện gia đình, có ngày rảnh rỗi, hoặc có ngày được nghỉ hưu ? Đời sống chúng ta nào khác chi đóa phù dung sớm nở tối tàn, mà chúng ta nào hay biết. Tử thần không nhứt thiết đợi người già, tử thần có thể gõ cửa bất cứ ai, và vào bất cứ lúc nào. Không lẽ chúng ta đợi đến lúc tử thần réo gọi, chừng đó chúng ta mới nghĩ đến “hành trang” lên đường hay sao ? Chừng đó e rằng đã quá muộn, chừng đó dù muốn làm thiện thế mấy chúng ta cũng không còn đủ thì giờ và sức khỏe đâu nữa mà làm. Chừng đó e rằng của cải vật chất cũng như bao nhiêu danh thơm tiếng tốt mà ta đã mất biết bao nhiêu công sức khó nhọc để thành đạt, sẽ chẳng những không giúp được ta mà còn hoằng nặng mớ hành trang ác nghiệp trên đường về địa ngục của ta nữa là khác.

Trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật đã dạy: “Người đi xa từ lâu, lúc trở về được thân bằng quyến thuộc đón mừng nồng hậu. Cùng thế ấy, người hành thiện, đi từ thế gian này đến thế gian kế, được hành động thiện của mình đón rước như người bạn chí thân từ phương xa trở về vậy.” Những người con Phật chơn thuần có nghe không những lời Phật dạy ? Phật là người đã đi và đã đến tận bến bờ giải thoát. Ngài đã ân cần khuyến nhủ chúng sanh mọi loài nên trang bị cho mình hành trang nào để lên

đường. Phật đã ân cần chỉ dạy: “Nếu không mang thứ gì thì tốt; tuy nhiên, nếu còn phải mang, nên mang những thiện nghiệp của mình.” Bất luận nghiệp nào mình tạo ra, dù thiện hay bất thiện, sẽ không bao giờ rời ta, dù trong kiếp này hay vạn triệu kiếp về sau này, nghiệp nào mà ta đã tạo ra, sẽ theo dính liền với ta như hình với bóng. Nghĩa là bất cứ hành trang nào mà ta đã sắm sửa, chúng ta phải xách, mang, vác, hay đội vào những kiếp lăn trôi trong luân hồi sanh tử, chứ không ai xách, mang, vác hay đội giùm ta được, ngay cả Phật.

Như vậy hành trang lên đường của người con Phật là những thứ nào ? Thật tình mà nói, trong cuộc sống loạn động hôm nay, chúng ta sẽ khó lòng không mang gì hết. Nghĩa là khó lắm để được như Phật Tổ Thích Ca hay Ngài Lục Tổ Huệ Năng, chỉ một bề “trực chỉ nhân tâm, kiến tánh thành Phật.” Chỉ một bề cầu làm Phật chứ không làm bất cứ gì khác. Như vậy con đường và hành trang của những người con Phật, nhất là những đứa con tại gia, phải là con đường mà năm xưa Phật Tổ đã đi, chứ không còn con đường nào khác. Đạo Phật là đạo của tự nguyện và của tự do tuyệt đối thì con đường của những người con Phật cũng là con đường để đi một cách tự do và thoải mái, chứ không là sợi dây ràng buộc. Người con Phật tin Phật như một vị Đạo Sư dẫn đường, chứ không như một thần linh ban phước giáng họa. Phật chỉ dạy cho ta phải trang bị những gì và phải đi thế nào, còn thì ta phải tự bước đi với chính tự thân mong cầu vượt thoát mọi hệ lụy của khổ đau phiền não và khốn khó đầy đọa của kiếp con người. Hành trang lên đường mà Phật nhấn nhủ, dù nhiều như lá cây rừng, dù bao gồm toàn bộ tam tạng kinh điển với Bát Chánh Đạo, Tứ Chánh Cần, Tứ Như Ý Túc, Ngũ Căn, Ngũ Lực, Thất Bồ Đề Phần, Tứ Diệu Đế, vân vân và vân vân. Tuy nhiên, chúng ta có thể tóm gọn lại ngắn gọn những gì mà Phật Tổ đã nói trong Kinh Niết Bàn: “Không làm các điều ác, gắng làm các việc lành

và luôn giữ cho thân tâm thanh tịnh.” Chỉ với một câu ngắn gọn này mà nếu ai trong chúng ta cũng lấy đó làm hành trang lên đường thì cho dù không cầu về Tây Phương Cực Lạc, Đức Phật A Di Đà và chư Thánh Chúng cũng phải hoan hỷ đón tiếp. Đừng nói đâu xa, nếu từng giờ hành trang lên đường mà Phật Tổ đã nói trong kinh Niết Bàn, thì từng phút từng giờ ta sẽ được trầm mình trong suối mát của thanh tịnh và giải thoát ngay trong những giây phút hiện tại. Tuy nhiên, muốn tự trang bị cho mình hành trang lên đường về cùng với chư Phật, không phải nói suông mà được. Trong cuộc hành trình trở về đất Phật, chúng ta chính là những động tử chuyển động đều, nghĩa là lúc nào chúng ta cũng phải chuyển động. Những kẻ nào dừng lại bên đường sẽ bị nghiền nát. Đạo Phật là con đường sống, con đường của kinh nghiệm tự thân, nên những kẻ nào thích biện giải hí luận sẽ không bao giờ nếm được hương vị của đạo. Đạo Phật nói dễ khó làm, hành trang lên đường trong đạo Phật cũng vậy, thấy đơn giản mà khó mang vô cùng. “Hành thiện, không hành ác, giữ cho tâm ý luôn thanh sạch.” Thoạt nhìn tưởng đơn giản, nhưng kỳ thật, nó đòi hỏi ta phải đi phải sống bằng tất cả tim óc và máu thịt của chính mình, phải đổi bằng hành trang lên đường ngay từ bây giờ, ngay từ những phút mà thân tâm hãy còn kháng kiện và linh mẫn. Đừng mơ mộng viễn vông ! Đạo Phật xuất phát từ trong lòng đời sống và cũng phải hành tựu ngay trong lòng của cuộc sống này thì hành trang lên đường cũng chính là những nung nấu bằng vô số kinh nghiệm từ đau thương khổ lụy đến giác ngộ và giải thoát. Muốn hành thiện không hành ác, người con Phật chơn thuần phải đi thẳng vào đời sống, lắm khi phải ôm trọn những khổ đau phiền não của đời sống. Muốn thấy được chúng sanh là ta và ta là chúng sanh, chúng ta phải có cái tâm bao la, thấu nhiếp tất cả, phải thấy được nỗi khổ đau trầm thống của tha nhân là nỗi khổ đau trầm thống của chính mình, phải

cảm nhận an vui hạnh phúc hay lo âu buồn giận của người là của mình. Muốn làm được những điều này, không do học mà được, cũng không do ép xác mà có, cũng không hưởng thụ mà thành. “Hành thiện không hành ác,” nhưng thế nào là hành thiện và thế nào là hành ác ? Trong thời mạt pháp này lắm kẻ tự cho mình là tu tâm tu thiện: “Trực chỉ nhân tâm, kiến tánh thành Phật,” trong khi chưa thấy đâu là nhân tâm thì họ đã vội nguy biện “không thiện không ác.” Những người con Phật phải vô cùng cẩn trọng ! Trong tỷ tỷ người thì đã có mấy người có được cái phong thái của Phật Tổ Thích Ca hay Lục Tổ Huệ Năng ? Dù bên ngoài có khua môi múa mồm thế mấy, phải thành thật mà nói rằng đa phần chúng ta hãy còn hành động vì tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Nghĩa là đa phần hành động của chúng ta là bất thiện. Trong Kinh Trường A Hàm, Đức Phật đã dạy rõ ràng: “Tất cả những hành động trên đời này nếu bắt nguồn từ tham, sân, si đều được xem là bất thiện, và tất cả những hành động nào bắt nguồn từ không tham, không sân, không si đều được xem là thiện.” Hành động thiện sẽ đưa đến thiện nghiệp, hành động ác sẽ đưa đến ác nghiệp là chuyện không thể nghĩ bàn. Mà thiện nghiệp, tức là nghiệp không gây nên bởi dục vọng và tham ái, có khả năng tạo quả an vui, hạnh phúc, và thoải mái cho cả thân lẫn tâm. Ngược lại, ác nghiệp, nghiệp được tạo ra bởi dục vọng, là cội nguồn của bất tịnh, không tinh khiết, có khả năng tạo quả khổ đau phiền não. Hành trang “ác” bao gồm từ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng.

Hành trang lên đường nói thì đơn giản: “hành thiện, không hành ác, luôn giữ cho tâm ý thanh sạch.” Nhưng mang vào đời quả là khó khăn vô cùng. Muốn mang được những hành trang này, người con Phật phải qua một tiến trình “Văn, Tư, Tu” có khi dài đến ba a tăng kỳ kiếp, hoặc có khi phải trải qua vạn triệu kiếp làm chúng sanh. Người con Phật phải thấy rõ như vậy để

không bỏ lỡ kiếp này. Người con Phật phải vận dụng ba chữ “người con Phật” vì muốn làm được “người con Phật” không phải là chuyện dễ. Kỳ thật đúng theo lời của Đức Từ Phụ, được làm “người con Phật” là một cơ hội hãn hữu:

“Thân người khó được,
Phật pháp pháp khó gặp.”

Người con Phật đã hội đủ hai điều hãn hữu trên, thế mà cứ cam tâm để cho thân tâm này trôi giạt mãi trong tam đồ ác đạo, hoặc giả cứ để cho những tập khí đẩy ta vào những nẻo đường khổ đau, giận hờn, phiền não thì quả là uổng quá cho một “người con Phật.” Như vậy muốn tránh cái cảnh tam đồ ác đạo, người con Phật phải luôn cẩn trọng với mở hành trang lên đường của chính mình. Nghĩa là phải biết mình mang những gì, chứ không ai biểu mang gì mình mang một cách mù quáng. Nghĩa là ngay cả Phật pháp, người con Phật có quyền đặt nghi vấn nếu còn điểm nào chưa rõ, có quyền chỉ mang theo những gì thích hợp cho mình và loại bỏ những gì không mang lại an lạc hạnh phúc cho mình, cho người và cho đời. Phật không bắt buộc ai phải còng lưng gánh những Pháp Hoa, Lăng Nghiêm, Hoa Nghiêm, Kim Cang, Bát Nhã khi tự thân mình chưa hành thiện lánh ác và tâm ý chưa thanh sạch. Phật không bắt ép ai phải mang thêm bất cứ thứ gì từ bên ngoài. Ngược lại, Ngài chỉ khuyên chúng ta nên cởi bỏ hết những gì có thể cởi bỏ được từ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, đến sát, đạo, dâm, vọng. Cởi bỏ tất cả để thân tâm thanh thản mà hướng nội. Người con Phật nương tựa vào Tam Bảo (Phật, Pháp, Tăng) chứ không hướng ngoại cầu hình mong tướng. Nương tựa ở đây có nghĩa là y nương theo những lời dạy của Phật, nương theo chơn lý qua Tăng đoàn để có được cuộc sống tu tập của chính mình theo khuôn mẫu đời sống và tu tập của Đức Từ Phụ năm xưa vì cuộc sống cuộc tu của Ngài là nền tảng cho sự giác ngộ tối thượng và sự giải thoát rốt ráo.

Con đường đi về đất Phật là con đường dốc ngược, là con đường đưa đến chóp đỉnh giải thoát. Những người con Phật là những người đang leo núi cao, nên chỉ phải luôn cẩn trọng về hành trang cũng như phương pháp mình leo núi. Trên con đường dốc ngược này, gai góc thì nhiều mà thảm hoa thì ít. Những người con Phật phải thấy như vậy để khi trực diện với những gai góc ấy chúng ta không lo âu, sợ hãi và đau khổ. Ngoài sanh, già, bệnh, chết là những gai góc lớn, thành, bại, hơn, thua, giàu, nghèo, sang, hèn, sâu muộn, bi ai, đau đớn thể xác, đau khổ về tinh thần cũng là những gai góc không nhỏ cho những người con Phật, nhứt là những đứa con tại gia của Ngài. Nếu chúng ta chưa sẵn sàng trực diện với những thứ ấy thì lúc nào chúng ta cũng sẽ cảm thấy một sự bất an hãi hùng. Đức Phật đã chỉ dạy rõ ràng trong các kinh điển của Ngài là chúng sanh, nhứt là chúng sanh con người, luôn có khuynh hướng tìm cách quay mặt với khổ đau phiền não, chứ không chịu trực diện. Vì không chịu thấy rằng vạn hữu trên đời này đều do nhân duyên mà hợp, rồi cũng do nhân duyên mà tan. Không phải tự nhiên mà chúng ta lâm vào cảnh “oán tắng hội,” dù không thích gặp nhưng phải có duyên gì đó nên đời này mới phải ngày ngày gặp nhau, dù không ưa nhau. Cũng như vậy, không phải tự nhiên mà chúng ta phải chịu chia xa những gì mình ưa thích, có thể duyên nghiệp tới đó đã xong, muốn trì trệ thêm, dù một phút một giây cũng không được nữa. Cầu bất đắc cũng không chạy ra ngoài quy luật như quả duyên nghiệp này. Ở một kiếp đời nào đó. Chúng ta đã từng có đủ thứ, đã từng cầu thứ gì được thứ ấy, nhưng vì tâm tánh bồn chồn, nên không chịu tu phước, công quả, cúng dường, bố thí, nghĩa là không chịu tạo như lành duyên tốt, thì đến đời này như đau duyên đau mà thành tự cho những mong cầu ? Hành trang lên đường của người con Phật là phải liễu ngộ suốt những điều này để không dây dưa thêm oan trái, cũng như không tiếp tục

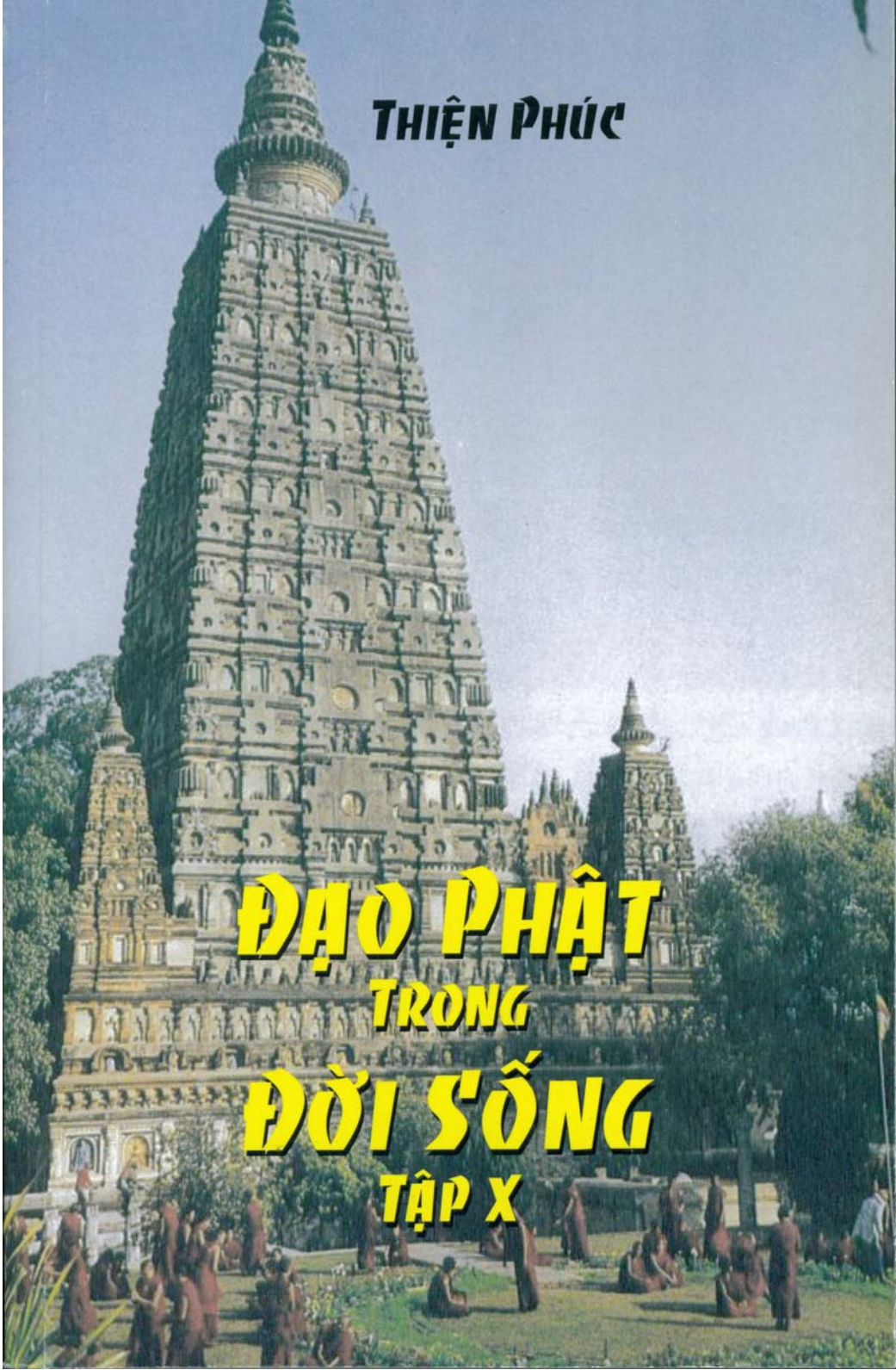
cam tâm làm nô lệ cho vô minh và ái dục, hầu xa lìa các tội lỗi và làm cho thân khẩu ý đều được trọn lành. Chỉ một câu ngắn gọn: “Hành thiện, không hành ác,” chứ chưa nói chi đến “giữ cho tâm ý thanh sạch,” ấy thế mà thật là thiên nan vạn nan cho những kẻ với tâm chất đầy tư kỷ vị ngã. Vì tư kỷ vị ngã mà con người cam tâm sống trên sự chết của muôn loài. Vì tư kỷ vị ngã mà con người sẵn sàng đạp lên tha nhân để đi tới. Vì tư kỷ vị ngã mà con người lúc nào cũng chạy đua theo vật chất, mình phải hơn người, nhà mình phải đẹp hơn nhà người, xe mình phải sang phải đắt hơn xe người. Chính vì thế mà con người mất hẳn quân bình nơi tâm thức; chính vì thế mà con người lúc nào cũng bị bất an và khủng hoảng. Những người con Phật tại gia luôn nhớ lời Phật dạy, dù sống trong tiền của vật chất vẫn cố tu tâm dưỡng tánh sao cho tốt đời đẹp đạo. Hành trang lên đường của những người con Phật phải là tinh thần bao dung và từ bi hỷ xả của đạo Phật, luôn lấy tình thương để bao dung và xóa bỏ mọi hận thù cách biệt, luôn lấy từ bi hỷ xả mà xóa sạch mọi thành kiến, định kiến và cố chấp của mình đối với người cũng như đối với mình, tất cả đều xuất phát từ tâm nguyện vì người quên mình. Hành trang lên đường của người con Phật phải luôn được mang bên mình, chứ không phải là những lý tưởng lúc nghe pháp tụng kinh trong thiền viện tự viện, rồi thì khi trở về nhà, hoặc ra chợ, thì đâu lại vào đấy, kinh pháp đi một đường còn người thì đi một nẻo. Tu Phật là tu tâm tu tánh chứ không phải là tu hình tu tướng. Thế nên tất cả những hình tướng bên ngoài không ăn nhằm gì đến sự giác ngộ và giải thoát tự thân tự tâm cả. Hành trang lên đường thật sự của người con Phật là sự thâm thâm tiến tu, nhưng không kém phần cương quyết khi đã phát tâm Bồ Đề, phát lòng Đại Bi. Người con Phật đi vào đời, không lo âu sợ hãi, cuộc đời dù lắm khổ đau chán chường, nhưng ta vẫn thông dong tự tại. Với hành trang lên đường vững chắc, tâm này nào khác kim cương,

thì muện phiền nào có thể phá vỡ khối kim cương ấy ? Người con Phật trong xã hội hôm nay vẫn đi vào đời với cung cách sống, giọng nói, tiếng cười rất thật của một con người cũng rất thật, chứ không phải đeo chi những mặt nạ đời. Hành trang lên đường của người con Phật là sự hành trì chứ không là nói. Đức Phật đã trình bày một cách minh bạch rằng càng nói con người càng trở nên loạn động và càng trở nên thích nói chứ không thích làm. Trò chơi ngôn ngữ phù phiếm của hí luận biện giải chỉ có thể đưa con người gần hơn với địa ngục, chứ chưa bao giờ thay đổi được sinh mệnh hay chuyển hóa được tập khí cho ai. Bắt đầu hí luận biện giải là bắt đầu đi vào một khu rừng rậm chằng chịt chứ không đưa đến sự diệt trừ tham sân si. Ngược lại, hành trang lên đường của người con Phật phải là những gì đang xảy ra bây giờ và ở đây trong cuộc sống đầy tỉnh thức, không mơ hồ, không viễn vông, không nuối tiếc quá khứ, không mơ mộng tương lai. Nói như vậy không có nghĩa là người con Phật không có quyền nghiên cứu tìm học kinh điển. Tuy nhiên, nghiên cứu để tìm hiểu kinh điển chỉ là một giấc mộng hảo huyền, không thể nào thực hiện được vì ai là người có thể đếm được hết lá trên rừng ? Còn nghiên cứu để ôn cố tri tân, để tự mình y nương và thực hành theo những lời Phật dạy để có một ngày sẽ cùng được nắm tay chư Phật, ấy mới đúng là hành trang lên đường của người con Phật.

Đức Từ Phụ đã trang bị đầy đủ hành trang cho chúng ta lên đường, để có thể cùng hòa điệu sống với người, với đời, với vũ trụ và thiên nhiên. Mong những người con Phật đừng tiếp tục tự ý vọng tác nữa, vì làm như vậy không sớm cũng chầy mình sẽ gặp phải tai họa. Hành trang lên đường của người con Phật không phải là những vật chất tầm thường, cũng không phải là những ý niệm siêu hình mộng lung. Thế giới này hữu hạn hay vô hạn, hữu cùng hay vô cùng, không ăn nhằm gì đối với cuộc thực

nghiệm tâm thức để tiến tới giải thoát của chính mình. Điều quan trọng là chúng ta phải thấy biết chúng ta đang sống trong thế giới Ta Bà với đầy những nhiễu nhương phiền lụy, đầy những khổ đau phiền não. Thấy để sớm quay về xem xét lại coi hành trang lên đường của chúng ta có phải là những thứ mà Phật đã trao truyền, hay chỉ là những góp nhặt của lũ ma Ba Tuần ? Những người con Phật nên luôn nhớ rằng thăng hoa hưởng thượng và sa đọa trụ lạc là hai nẻo hoàn toàn đối nghịch nhau. Ai muốn sa đọa trụ lạc, cứ chạy theo biện giải hí luận. Ai muốn thăng hoa hưởng thượng, con đường duy nhất là phải tự quay về với chính mình, tự trang bị những hành trang mà Phật đã trao truyền năm xưa, rồi thâm thâm tiến tu. Đây cũng chính là hành trang duy nhất, là chìa khóa mở cửa Đại Giác giúp ta giải quyết những vấn đề quan yếu nhất trong hiện tại: diệt khổ và giải thoát.

Nguyện đem công đức này
Hương về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật quả.



THIỆN PHÚC

ĐẠO PHẬT
TRONG
ĐỜI SỐNG
TẬP X

THIỆN PHÚC

ĐẠO PHẬT
TRONG
ĐỜI SỐNG

Buddhism In Life
Book X



Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại
Oversea Vietnamese Buddhism

MỤC LỤC

- 474. Bình Thường Tâm Thị Đạo
- 475. Đường Vào Đất Phật
- 476. Con Đường An Vui Và Hạnh Phúc
- 477. Người Biết Sống Với Chơn Lý
- 478. Cư Trần Lạc Đạo
- 479. Đạo Phật Và Sự Phát Triển Con Người Đến
Toàn Thiện Toàn Mỹ
- 480. Niết Bàn Của Người Con Phật
- 481. Theo Đạo Phật Nào?
- 482. Hình Tượng Bên Ngoài Hay Tâm Địa Bên Trong?
- 483. Tu Đến Chừng Nào?
- 484. Niềm Tin Nỗ Lực Và Sự Giải Thoát
- 485. Hành Trì Trong Đạo Phật
- 486. Hiện Đời Giải Thoát
- 487. Đường Giải Thoát
- 488. Hãy Trở Về Với Chính Mình
- 489. Ly Khổ Đắc Lạc
- 490. Ai Giàu Có, Ai Nghèo Khó?
- 491. Khả Năng Thành Phật Của Con Người
- 492. Thế Cũng Đủ Rồi!!!
- 493. Niết Bàn Là Những Gì Mà Chúng Ta Đang Có
- 494. Từ Người Lên Phật
- 495. Thông Dong
- 496. Mười Pháp Giới Hay Lục Phàm Tứ Thánh
- 477. Tu Là Không Lầm Cái Giả Và Không Quên
Cái Thật Trong Từng Sát Na
- 498. Sự Thành Công Của Người Con Phật
- 499. Những Lời Di Giáo Cuối Cùng Trước Khi
Phật Nhập Niết Bàn
- 500. Hiếu Hạnh Của Người Phật Tử
- 501. Những Cái Lớn Nhất Của Đời Người

LỜI GIỚI THIỆU

Phật tử Thiện Phúc là một trong những Phật tử tại California nói riêng và Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ nói chung, ngoài công tác xã hội, đời sống gia đình, Phật tử Thiện Phúc dành thì giờ nhàn rỗi chú tâm nghiên cứu Kinh điển Phật đà hầu tìm lối thoát cho tâm linh mình và cống hiến cho xã hội những gì mà mình đã thu thập trong ba tạng Kinh, Luật và Luận.

Sự quan tâm nghiên cứu học hỏi và sáng tác không phải không có lý do. Lý do vì Phật tử Thiện Phúc đã trải qua chốn ngục tù đọa đầy suốt tám năm năm trực tiếp nếm mùi đắng cay ngọt bùi, đời sống lao đao sau khi bước ra khỏi ngục tù, lại gặp gió táp mưa sa trong cuộc viễn hành thập tử nhất sinh giữa biển cả mênh mông đầy nguy hiểm. Nghĩ lại cuộc đời quá khứ:

Đã mang lấy nghiệp vào thân

Cũng đừng trách lẫn trời gần trời xa!

Vâng, không nên trách oán, Phật tử Thiện Phúc dững mãi tìm được đời sống, đời sống đạo đức. Nguồn sống đạo đức Việt Nam là đạo đức Phật giáo. Phật tử Thiện Phúc không những không căm thù oán hận, mà muốn mọi người quay trở lại đường thiện, hồi tâm cảnh giác kiếp sống phù du sáng nở tối tàn, rửa sạch tâm hồn tội lỗi đã gây tạo. Như Kinh Pháp Cú (Dhammapada), Đức Phật dạy:

“Lấy oán trả oán

Oán không bao giờ dứt

Lấy lòng hỷ xả từ bi trả oán

Oán kia tự nhiên hết.”

Từ đó, Phật tử Thiện Phúc thấm nhuần Phật lý, phát tâm Bồ Đề biên soạn bộ “Đạo Phật Trong Đời Sống” chia ra làm nhiều tập, diễn dịch đạo lý từ thấp đến cao, từ cạn đến sâu, từ thô thiển

đến vi tế, vì chơn lý Phật đà cao siêu vi diệu nếu Phật tử và độc giả các giới không nắm được những lời giáo lý cơ bản trước khi đi sâu vào vấn đề khác tìm chơn lý, tự mình thiếu căn bản khó mà đạt đến mục đích tối thượng, như không xây cất từng lầu thứ nhất thế nào có thể xây cất từng hai từng ba, vân vân.

Công phu biên soạn bộ “Đạo Phật Trong Đời Sống” gồm có nhiều tập, đây là Tập X, tôi được vinh dự đọc qua bản thảo, cảm thấy việc làm của Phật tử Thiện Phúc không ngoài mục đích đóng góp phần nào trong ngôi nhà Phật pháp hiện tại và tương lai, đáp ứng nhu cầu của đồng bào Phật tử Việt Nam ở hải ngoại cũng như tại nước nhà. Vì lợi ích chung tôi không ngại viết lời giới thiệu đến Phật tử và độc giả các giới gần xa, không thể bỏ qua mà không đọc tập Đạo Phật Trong Đời Sống để thưởng thức lời dạy của Phật mà soạn giả đã dày công nghiên cứu, thực hiện vấn đề hữu ích “tự lợi lợi tha.”

Kính Cẩn

Hòa Thượng Thích Quảng Liên

Viện Chủ Tu Viện Quảng Đức

Sài Gòn, Việt Nam

LỜI CHỨNG MINH VÀ KHUYẾN TẤN

*Xin khuyến khích cùng các hàng đọc giả
Quyển sách này, do Thiện Phúc viết ra
Chín quyển trước, cũng đã viết nói qua
Quyển thứ mười, để bổ sung đầy đủ.*

*Khen Thiện Phúc đã dày công tích tụ
Trải nhiều năm, Phật lý đã thông qua
Mở tâm từ, muốn giúp kẻ gần xa
Tìm học hỏi, Đạo Phật Trong Đời Sống.*

*Tu nhiều hạnh, nhiều pháp môn không giống
Do mỗi người, tiến hóa trước hay sau
Nên pháp tu, đủ hình thức sắc màu
Nhưng chung kết, cũng không ngoài Bát Chánh.*

*Tham sân si, phải diệt đi trừ lánh
Thập Hạnh nguyên cố gìn giữ luôn luôn
Khẩu ý thân thức liễm trở về nguồn
Giới Định Tuệ, thực hành không sơ suất.*

*Thiện Phúc ngộ mới ra công tướng thuật
Những điều gì, Đức Phật đã nói ra
Trước mình tu, tự giác kế giác tha
Đến tròn đủ, công viên đầy quả mãn.*

*Hiếu đạo Phật, không bao giờ nhàm chán
Nếu hành trì, đúng pháp quý vô song
Nguồn an vui hạnh phúc mãi trong lòng
Được giải tỏa bao nỗi niềm u uất.*

*Chính Thiện Phúc đã thực hành đúng lúc
Đem cho mình lợi lạc biết dường bao
Nay viết ra để giúp ích đồng bào
Hiếu đạo Phật, thực hành trong đời sống.*

*Tu đâu phải với mở chuông kèn trống
Ở bên ngoài chỉ hình thức mà thôi
Cốt làm sao trau sửa gắng vun bồi
Tâm trong sạch, dứt lìa mê đắm nhiễm.*

*Mong đọc giả, cố ra công tìm kiếm
Chín quyển qua, đồng để tựa như vậy
Dạy rõ ràng yếu lý thật là hay
Lời đơn giản, nhưng thâm huyền vô tận*

*California ngày 28 tháng 8 năm 2006
Hòa Thượng Thích Giác Nhiên
Pháp Chủ GHPGTGKHTG*

LỜI MỞ ĐẦU

Kính thưa chư thiện hữu tri thức,

Đức Phật đã từng khẳng định trong các kinh điển của Ngài rằng đạo Phật không chỉ dành riêng cho Phật tử, đạo Phật là đạo của chúng sanh mọi loài. Hễ ai chịu hành trì những lời Phật dạy trong cuộc sống hằng ngày, chịu bố thí trì giới, chịu nhẫn nhục và tinh tấn thiền định để tận diệt ác pháp, tăng trưởng thiện pháp và thanh tịnh thân khẩu ý, người đó là Phật tử. Hễ ai chịu ban vui cứu khổ, bác ái vị tha và hằng sống trong tinh thần từ bi hỷ xả, thì cho dù bất cứ ở đâu, ở chùa, ở chợ, ở sở hay ở nhà, người đó vẫn là một Phật tử chân chánh. Kinh Pháp Hoa đã nói rõ về mục đích thị hiện của Đức Phật. Vì thấy trong đời ngũ trước ác thế, chúng sanh lăn lộn trong cõi trầm luân, chịu quá nhiều khổ đau phiền não, nên Ngài thị hiện chỉ nhằm một mục đích duy nhất là “khai thị cho chúng sanh được ngộ nhập tri kiến Phật.” Sau những năm tháng tu hành tầm cầu chơn lý, Đức Phật đã giác ngộ và giải thoát. Ngài đã mang hết những gì mình liễu ngộ ra mà trao truyền lại cho chúng ta, chỉ với một mục đích là những mong cho chúng sanh mọi loài đều có được cuộc sống an lạc và tự tại. Nếu chỉ thị hiện để truyền giảng triết thuyết cho đời sau biện giải hý luận thì chắc Thế Tôn đã không thị hiện. Nếu chỉ xem những triết thuyết nhà Phật như những chủ đề cho nhàn đàm hý luận, thật tình mà nói, những triết thuyết ấy không giúp ích được gì cho ai. Ngược lại, nó còn làm cho chúng ta thêm loạn động và điên đảo hơn. Chính vì thế mà sau một đời hoằng pháp lợi sanh, Đức Phật đã nhắn nhủ với chúng đệ tử rằng: “Trong 49 năm hoằng hóa, ta chưa nói một lời nào.” Những lời di huấn cuối cùng của Đức Từ Phụ quả là một thông điệp quá rõ ràng cho

những người con Phật hậu bối chúng ta: Hãy thăm thăm tiến tu, chứ đừng nói đừng rằng cho thêm nặng nghiệp.

Kính thưa quý vị,

Trong Kinh Kim Cang, Đức Phật đã dạy rằng không riêng gì tứ đại này giả hợp, mà cả thế giới và vũ trụ cũng là duyên hợp, chứ không có chủ thể. Tuy nhiên, so với không gian vô cùng, vũ trụ vô tận, và thời gian vô định thì kiếp con người chẳng khác chi làn điển chớp hay giọt sương mai trên đầu cành ngọn cỏ. Thật vậy! Đời người như một giấc mơ, trăm năm nào khác cuộc cờ đổi thay. Quý vị ơi! Từ vô lượng kiếp, chúng ta đã lăn trôi gây tội tạo nghiệp, bây giờ muốn tu hành chân chánh, chúng ta sẽ không có đủ thời giờ để tu trì những lời Phật dạy, thì giờ đâu để chúng ta dong ruổi đó đây nhàn đàm hý luận? Nếu chúng ta cam tâm làm nô lệ cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, thì không nói làm gì. Tuy nhiên, nếu chúng ta đã nhìn thấy rồi nẻo về địa ngục mà quyết chí tu hành, xin hãy mau quay lại với chính mình, xin hãy tự dọn mình dưới ngọn hải đăng Phật Pháp, xin hãy lắng nghe lời Phật dạy “Trong thời không có Phật, luôn lấy giới luật làm Thầy.” Làm được như vậy, cho dù có sanh ra trong đời mạt pháp, không trông thấy Phật, chúng ta vẫn hằng sống với Chánh pháp, hằng cạnh kề Đức Như Lai không sai khác.

Kính thưa quý vị,

Những lời di giáo cuối cùng của Phật Tổ tuy đã gần hai mươi sáu thế kỷ qua, vẫn còn vang vọng trong tâm thức người con Phật hậu bối chúng ta: “Nếu các ông không trì giới mà đòi tu tâm tu thiền để mong cầu giải thoát, các ông chỉ là những con người đang nấu cát mà muốn thành cơm. Nói cho rõ ra, là mấy ông đang giỡn chơi với địa ngục.” Thật vậy quý vị ơi! Cõi Phật là cõi thanh tịnh. Cõi Tây Phương Cực Lạc là cõi nước của Đức Phật A Di Đà và là nơi an trú của chư Bồ Tát, cõi ấy sẽ không bao giờ

dung chứa những ai không tròn giới hạnh đâu! Người con Phật quyết chí tu Phật phải luôn nhớ rằng ai nhìn kinh Phật qua văn tự ngôn ngữ, kẻ đó rồi sẽ phải sa vào hầm hố của “nhàn đàm hý luận.” Người con Phật chơn thuần phải luôn tâm niệm rằng kinh là mạng sống của chính mình, đọc tụng kinh là hít thở dưỡng khí vào buồng phổi tâm linh của chính mình, chứ không phải là tom góp những hiểu biết của thường tình thế tục. Lời Phật dạy thì vô lượng vô biên hơn lá trên rừng. Ai có khả năng gom hết lá trên rừng thì cứ gom. Ai muốn làm việc đội đá vá trời thì cứ làm. Người con Phật chơn thuần luôn hiểu nghĩa “tu” một cách đơn giản. Tu là “sửa.” Nếu chúng ta chịu sửa và chịu sửa mãi những sai trái lỗi lầm, chịu ăn năn sám hối những tiền khiên ác nghiệp thì chắc chắn một ngày không xa nào đó sẽ không còn những hậu quả bẽ bàng. Nếu chúng ta chịu thâm thâm tiến tu thì chắc chắn sẽ được toàn thiện toàn mỹ y như lời Phật dạy trong kinh Pháp Hoa: “Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành.” Chính Đức Phật đã khẳng định rằng chúng sanh, nhứt là con người, ai ai cũng đều có khả năng phát huy Phật tánh ngang nhau. Là con Phật, chúng ta phải vững tin như vậy, phải tin vào khả năng sáng tạo đang ngậm ngủ trong mọi người chúng ta. Người Phật tử chơn thuần thiết tha với sự nghiệp tu tập, xin hãy chấm dứt ngay sự lãng phí thì giờ qua những cuộc nhàn đàm hý luận. Hãy thâm thâm mang tư tưởng từ bi hỷ xả của Phật Tổ vào đời sống hiện thực, hãy tự cải thiện mình và phục vụ tha nhân một cách tích cực, không mỏi mệt, không thối chuyển. Thật tình mà nói, phàm trí của chúng ta, dù có giỏi biện luận thế mấy, cũng khó tự mình tìm được về nguồn chơn tâm. Thôi thì hãy ráng lắng nghe Phật Tổ, tu trì sao cho thân khẩu ý luôn thanh tịnh. Hãy tự xem thân khẩu ý là tạo hóa mà cũng chính là những tác nhân tiêu diệt chúng ta. Hãy tự xem thân khẩu ý của chính mình vừa tạo ra thiên đàng, mà cũng vừa tạo ra địa ngục ngay trong

kiếp sống này. Đức Phật vì thương xót chúng sanh mà trong thời Ngài còn tại thế, Ngài đã luôn nhấn nhủ với tứ chúng rằng: “Đường tu không nên trì trệ, vì có ai biết được ngày mai sẽ ra sao, hoặc giả vô thường tứ đại có chịu chờ chúng ta đến ngày mai hay không?” Những đại đệ tử của Ngài là những Thánh Tăng mà Phật còn khuyến tấn như vậy, huống là chúng ta? Những người con Phật hãy cố gắng đừng nói đừng rằng, mà hãy tự mình sống đúng với chân lý, sống đúng với những lời Phật dạy, sống cho tròn nhân đạo, rồi từ đó đi dần lên Thánh hay lên Phật. Làm được như vậy, chúng ta mới có khả năng sám hối tất cả những tội lỗi oan khiên từ muôn kiếp, từ đó chúng ta mới có đủ đại hùng và đại lực để chữa bỏ ác nghiệp từ thân khẩu ý, và cũng từ đó chúng ta mới có thể luôn tri hành hợp nhất. Quý vị ơi! Coi vậy mà chúng ta không còn nhiều thì giờ nữa đâu. Chúng ta như “cá cạn nước” đang cố vẫy vùng trong vũng cạn. Nếu không kíp tu và khéo tu thì không bao lâu nữa, những con cá ấy chỉ còn tro lại những bộ xương khô mà thôi. Tuy nhiên, bây giờ vẫn còn kịp cho những con cá quyết hóa long. Hãy còn kịp cho những ai quyết lấy gương sống tu của Phật làm lý tưởng, lấy giới đức và đạo hạnh của Phật làm mẫu mực cho cuộc sống cuộc tu hằng ngày của chính mình. Mong cho ai nấy đều cùng nhau hướng về Ánh Đạo Vàng của Phật Tổ, cùng dắt dìu nhau trên đường về quê hương Cực Lạc. Mong một ngày không xa nào đó, pháp giới chúng sanh đồng thành Phật quả. Mong lắm thay!!!

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Viết tại California ngày 20 tháng 8 năm 2006

Thiện Phúc

474. BÌNH THƯỜNG TÂM THỊ ĐẠO

Tâm là cái gì mà ai ai cũng đề cập đến. Các thiền sư thì cho rằng bước thành tựu của thiền giả phải là “vô tâm” vì các ngài cho rằng “vô tâm thị đạo.” Pháp môn của nhà thiền là nhìn thẳng vào tâm người để thấy tánh; tuy nhiên, các thiền sư lại không dạy rõ ràng là làm cách nào để nhìn thẳng được vào tâm, hoặc giả nếu có dạy thì mỗi người một vẻ, làm sao hàng hậu bối chúng ta có thể y nương vào đó mà tu hành giải thoát đây? Chúng ta thử nhìn lại quá trình lịch sử Thiền Tông từ sau Tổ Bồ Đề Đạt Ma đến nay, trừ những bậc thượng căn thượng trí như các vị tổ, có mấy ai có được cái phong thái giải thoát của các ngài? Thật tình mà nói, từ ngày Thiền Tông được chấn hưng trên khắp thế giới, số người tu thiền thì nhiều nhưng số người được giải thoát rốt ráo thì chẳng bao nhiêu, mà ngược lại số người cuồng tâm loạn tưởng về Thiền thì nhan nhản khắp nơi khắp chốn. Tại sao lại có trạng huống trở trêu này hử quý vị? Có lẽ trong thời mạt pháp này, Phật tử với kiến thức về Phật lý thì nhiều nhưng họ không chịu dùng cái kiến thức ấy vào việc tu trì mà ngược lại chỉ dùng để giải khuây trong các cuộc trà dư tửu hậu, họ chỉ thích nhàn đàm hý luận hơn là tĩnh tâm tu hành. Thế nên chúng sanh vốn dĩ đã loạn động càng loạn động hơn. Phước động, gió lay hay chính tâm này loạn động, tu giáo, tu tâm, đốn ngộ, tiệm ngộ, hay nói trắng ra lý thuyết và những giai thoại về giác ngộ và giải thoát của chư tổ và ngay cả của Phật Tổ không ăn nhằm gì đến cuộc tu hành giải thoát của chính mình nếu mình không chịu tu hành y như Phật mà chỉ một bề học cho nhiều để nhàn đàm hý luận. Phật tử chơn thuần phải luôn nhớ rằng tâm mình vốn không hề lay động thì tội gì phải đi tìm cái gọi là “chẳng lay

động” bên ngoài để gán ép một cách gượng gạo vào cái tâm bốn định của mình. Còn cái định nào tuyệt vời hơn cái “bốn định” sẵn có của mình? Người con Phật chơn thuần phải hằng nhớ như vậy để không lăng xăng chạy đông chạy tây nhập định xuất định. Nhận bay qua hồ, nhận không buồn lưu ảnh, thế mà hồ này cứ lăng xăng lích xích đi tìm cái ảnh vốn dĩ đã không có của nhận, thật là tội nghiệp! Đã gần hai mươi sáu thế kỷ qua kể từ ngày Đức Phật thành đạo, thế mà mãi đến hôm nay vẫn có lắm người con Phật vẫn tiếp tục cho rằng ngoại trừ Phật ra, không ai trong chúng ta có thể nào tu cho đến giác ngộ và thành Phật được. Giáo lý mầu nhiệm của Phật đã đi vào lòng của nhiều dân tộc qua một khoảng thời gian hai ngàn sáu trăm năm, thế mà chúng ta vẫn còn nhìn đạo Phật bằng nhãn quan xa cách, chúng ta cứ tưởng tượng đạo Phật là huyền bí cao xa. Thậm chí có người lại đồng hóa đạo Phật với thần quyền, dị đoan, mê tín, vãn vãn. Chính vì những sai lầm ám muội này mà thay vì tận hưởng những giáo pháp thanh lương của Phật để đi về bờ giác thì chúng ta cứ tiếp tục lặn hụp trong biển đời sanh tử. Trong thời Phật còn tại thế, trong các thời thuyết pháp của Ngài, không như chúng ta ngày nay hễ mở miệng ra là nói trực chỉ nhân tâm, kiến tánh thành Phật, ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm, liễu sanh thoát tử, siêu sanh Tịnh độ, sắc tức thị không, sắc bất dị không, tức tâm tức Phật. Ngược lại, Như Lai luôn nói những chuyện rất bình thường như đi, đứng, nằm, ngồi, ăn uống, ngủ nghỉ, bố thí, trì giới, nhẫn nhục. Ngài dạy phải khắc kỷ để lợi tha, chớ đắm chìm trong dục lạc, phải cố mà điều nhiếp thân thể, hơi thở và tâm ý không cho thân phóng dật, không cho hơi thở quá dồn dập, không cho tâm dong ruổi như vườn chuyền cây. Chính vì thương xót chúng sanh mà trong Kinh Hoa Nghiêm đức Phật đã dạy: “Bình thường tâm thị đạo.” Nhưng thế nào là cái tâm bình thường? Phàm phu chúng ta cứ mãi rong ruổi đào bới trong văn tự, nào là

tâm là tướng, tâm là gương, tâm là tánh, tâm như tường vách, vân vân và vân vân, nhưng quý vị ơi, càng đào bới trong ngôn ngữ văn tự để tìm những cái cao xa, chúng ta càng xa đạo. Người tu hành phải là hành giả chứ không thể là học giả, thuyết giả hay luận giả. Con người ấy biết cái gì thì tu cái ấy, không gượng ép hay gò bó vì gượng ép và gò bó là những thứ không phải bình thường. Tuy nhiên, Phật tử chơn thuần nên cẩn trọng vì nhơn đây những kẻ chỉ chuyên nhàn đàm hý luận có thể chen vào hý luận rằng “bình thường tâm thị đạo” tức là cứ bình thường để cho mọi việc trôi qua, hoặc giả bình thường chẳng thiện chẳng ác, cứ để cho mọi việc trôi qua một cách bình thường chứ đừng đếm xỉa gì đến chúng. Tu hành như vậy vô hình trung mình tự đồng hóa mình với con trâu, con bò, con heo hay con chó, cứ trây lười giải đãi, cứ ăn no lại nằm để cho việc đời tự nhiên trôi qua một cách uổng phí. Thật là tội nghiệp!

Con đường tu Phật trước mắt của chúng ta hãy còn dài và phải trải qua nhiều giai đoạn khó khăn gian khổ. Tuy nhiên, nếu chúng ta không thực hiện nổi con đường quảng đại và cao tột của các vị Bồ Tát thì chúng ta vẫn hằng sống hằng tu được theo Phật bằng cái tâm “bình thường” của mình trong cuộc sống hằng ngày. Nói gì thì nói, cái cao tuyệt nhưng khó làm của các vị Bồ Tát vẫn theo gương sáng của Đức Phật là lấy “lợi tha làm tự lợi” cho chính mình là con đường tất yếu mà ai trong chúng ta rồi cũng phải một lần kinh qua.

Người con Phật chơn thuần phải luôn nhớ rằng đạo Phật là đạo của chơn lý, là đạo của trí tuệ, là đạo của cuộc sống bình thường và đơn giản. Chính Đức Từ Phụ đã từng khẳng định trong Kinh Hoa Nghiêm: “Bình thường tâm thị đạo.” Phật đã dạy quá rõ ràng rồi còn gì nữa? Vũ trụ vạn hữu duyên nhau trong sức tác động của nguyên lý duyên khởi, thân phận con người cũng không chạy ra ngoài nguyên lý này. Tuy nhiên, Đức Từ Phụ đã

khẳng định “bình thường tâm thị đạo.” Ngài muốn nhắn với chúng ta rằng sở dĩ con người vẫn còn vướng phải những tai ách của tám ngọn gió độc và sanh, lão, bệnh, tử là vì con người không chịu sống với cái tâm bình thường của chính mình.

Thế nào là sống với cái tâm bình thường? Sống với cái tâm bình thường là lúc còn tại gia trong gia đình phải giữ đúng đạo làm con, làm chồng, làm cha, làm mẹ, làm vợ; ngoài xã hội phải là một công dân gương mẫu; đối với quốc gia phải hết lòng bảo vệ, phải quên mình giữ nước. Làm một Phật tử phải quy-y Tam Bảo, hành trì ngũ giới và phải lấy luật “luân hồi nhân quả” làm kim chỉ nam cho mọi hành động trong cuộc sống hằng ngày. Người con Phật luôn bình tâm suy xét lại những hành vi thiện ác của chính mình trước khi than trời trách đất. Hãy tự đánh giá đúng tự tâm tự thân của mình chứ đừng đổ thừa cho trời ghen, đất ghét, hay trời định tiền định, hay số kiếp số mạng. Trong Đoạn Trường Tân Thanh, Thanh Tâm Tài Nhân đã nêu ra nhận thức của ông về cái tâm như sau:

“Đã mang lấy nghiệp vào thân,
Cũng đừng trách lẫn trời gần trời xa.
Thiện căn ở tại lòng ta,
Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài.”

Thanh Tâm Tài Nhân đã khiêm tốn mà nói vậy chứ kỳ thật chữ tâm kia phải bằng vạn lần chữ tài mới đúng. Chính vì vậy mà khi xuất gia, người Phật tử phải phát đại nguyện vì đạo mà tinh tấn tu hành, phải một lòng thượng cầu Phật đạo hạ hóa chúng sanh. Tâm bình thường còn là cái tâm không ngăn ngại bởi duyên cảnh đổi thay, nghĩa là không bị gượng ép vì bất cứ lý do gì. Đói ăn, khát uống, mệt thì ngủ nghỉ, vui thì nói vui, buồn thì nói buồn, giận thì nói giận, vân vân. Tâm bình thường có thể giúp chúng ta sống ngay trong lòng trần tục mà vẫn an vui tự tại. Tuy nhiên, đạo Phật nói dễ khó làm, con người cứ ham nói và

ham tìm cầu đến nổi kinh điển vẫn luôn hiện hữu trong đời sống mỗi người, thế mà chúng ta cứ mãi đi tìm kinh điển qua văn tự bên ngoài. Chính vì sự hướng ngoại cầu hình này mà chúng ta xa lìa cái tâm bình thường vốn sẵn có ở mỗi người chúng ta, để lang thang tìm kiếm, có khi tìm kiếm cái gì chính mình cũng không biết nữa, tìm chưa được cái này thì đã mất cái kia, và cứ thế mà chúng ta cứ phải luyến thương quá khứ, bất mãn với hiện tại và thao thức cho những ảo vọng của tương lai. Chúng ta đang tự mình chồng chất lên thân phận nhỏ bé của chính mình bằng những chuỗi dài của trầm thống và khổ đau. Nếu chúng ta chịu hằng sống tu với cái tâm bình thường thì cho dù vạn pháp có đến có đi, có sinh có diệt, có còn có mất, có tốt có xấu, có thuận có nghịch, đâu có gì vướng bận được cái tâm bình thường ấy. Nhận bay qua hồ, nhận không buồn lưu ảnh lại, thế sao hồ cứ mong cầu giữ cho được ảnh nhận? Trên đời này có cái gì được gọi là tất toàn đâu, thế mà con người cứ mãi mong cầu những cái tất toàn cho thêm bi ai khổ lụy! Người con Phật chơn thuần phải thấy cho rõ chỗ này để có đủ khả năng “tùy sở trụ xứ.” Cái tâm “tùy sở trụ xứ” này chính là cái tâm “bình thường” mà Phật muốn khuyến nhủ hàng đệ tử của Ngài trong các buổi giáo chúng. “Tùy sở trụ xứ” là biết ứng dụng Phật pháp ngay trong cuộc sống thực tế của chúng ta để mang lại an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc cho mình và cho người. “Tùy sở trụ xứ” là biết làm thế nào chuyển được ác nghiệp của thân khẩu ý thành những nghiệp thiện lành; chuyển những xấu xa, tàn bạo, độc ác thành tốt đẹp, thanh cao và hiền thiện. “Tùy sở trụ xứ” là biết đem tất cả những tinh túy của đạo Phật mà biến thành hạnh phúc cho tha nhân. “Tùy sở trụ xứ” là không ám muội si mê tạo hạnh phúc của mình trên đau khổ của người; ngược lại, người con Phật chơn thuần luôn vị tha bác ái, luôn thấy hạnh phúc của mình là sự chấm dứt khổ đau phiền não của người. “Tùy sở trụ xứ” với cái

tâm bình thường không có nghĩa là buông xuôi đầu hàng hoàn cảnh. Người con Phật có tâm “bình thường” và biết “tùy sở trụ xứ” là con người dám can đảm chiến đấu với ma quân, từ ma tham, sân, si, đến ma mạn, nghi, tà kiến và sát, đạo, dâm, vọng. Hơn nữa, người biết “tùy sở trụ xứ” là người có hạnh tu cao tuyệt và quảng đại của một vị Bồ Tát chứ không có tư tưởng yếm thế, tiêu cực, chỉ mong cầu sớm được giải thoát tự thân khỏi cõi đời uế trước này. Con người ấy luôn lấy “lợi sanh vi bốn hoài” nghĩa là lấy lợi tha làm tự lợi làm hoài bão tu tập hạnh Bồ Tát, chứ không giải thoát cho mình còn thì sống chết mặc ai. Con người ấy dù biết rằng cõi Ta Bà này là cảnh giới ô trọc, đầy ngũ trước ác thế, đầy máu lệ và khổ đau, nhưng không tự mình cầu mong sanh về cõi an lạc, thanh tịnh và trường tồn để mặc cho chúng sanh tiếp tục lăn trôi lăn ngụp trong biển đời sanh tử.

Thói thường chúng ta hay rong ruổi tìm cầu, hoặc giả chỉ học chứ không chịu hành, nhưng quý vị ơi! Chỉ học mà không hành thì thà đừng học đừng biết, vì làm như vậy chúng ta chỉ tự mình trưởng dưỡng tánh ngã mạn cống cao và giết chết Bồ Đề tâm nơi chính mình mà thôi. Thật vậy, tỉnh giác để nhận ra chính mình và liễu ngộ chơn lý để chấm dứt luân hồi sanh tử không phải là một môn học, không phải do học mà được. Người con Phật chơn thuần phải thấy và phải biết như vậy để lục thời sám hối lục căn, tinh tấn tu hành, lấy huyễn thân làm bè đưa mình vượt thoát sông mê bể khổ. Tụng kinh được vài biến, niệm chú được đôi câu, ngồi thiền được vài cử là tốt, nhưng tất cả những thứ này chỉ là những giải pháp nhất thời. Điều quan trọng ở đây là người người phải cố tạo cho mình cái tâm “bình thường” trong mọi tình huống, tỉ như phát nguyện nhứt nhục là phải nhứt nhục trong mọi thời mọi lúc, chứ không nhứt trong thuận duyên, còn lúc bị người thóa mạ, đánh chửi thì sân hận lại bùng bùng nổi lên. Phát nguyện trường trai là phải trường trai trong mọi hoàn

cảnh như Ngài Lục Tổ Huệ Năng, dù phải sống chung đụng với đám thợ săn, và dù có bị bọn họ theo dõi, Ngài vẫn chỉ ăn rau luộc chứ không thối chí nản lòng. Nên nhớ rằng những sợi dây ngăn ngại, dù bên trong hay bên ngoài, đều do tự mình kết buộc lấy chính mình, chứ không ai trói buộc mình cả. Người có tâm bình thường là người không còn bị ngăn ngại bởi tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng, cũng như những chấp ngã, thủ trước, ái dục, trạo cử, tật đố, san tham và lười biếng. Con người ấy luôn có khả năng vượt thoát khỏi những ràng buộc của chính mình, không để cho vô minh, ái dục và bản ngã sai sử và buộc kết mình vào sông mê biển khổ. Con người ấy dù có ê chề mệt mỏi với bao kiếp lặn hụp trong biển đời sanh tử và rất muốn được vào sống trong cõi Niết Bàn tịch tịnh, nhưng vì bốn hoài lấy lợi tha làm tự lợi nên luôn tích cực nhập thế, đi vào cõi Ta Bà uế trước mà cứu thế độ sanh, không sợ nghịch cảnh. Trái lại, luôn xông pha vào mọi chốn mọi nơi, từ nơi vắng vẻ thanh tịnh đến chốn phồn hoa đô hội, chui mình vào phiền não, lăn lộn trong cõi dục giới đầy quyến rũ để thử thách tâm mình xem coi nó có giữ được “bình thường” trong mọi tình huống, thử xem coi nó đã thật sự hết cặn cấu hay chỉ là sự tạm thời lắng đọng chờ tác động là khuấy lên. Con người với tâm “bình thường” luôn dẫn thân vào đời với nhiều trở ngại chướng ngại nào tốt chướng ấy, vì đó là những cơ hội thử thách mức độ “bình thường” của tâm mình. Người có tâm “bình thường” nhìn cái gì cũng “bình thường” chứ không có thân sơ bạn thù, hay khao khát dục vọng. Con người ấy cũng đói ăn khát uống. Hễ thấy ai khổ đau bèn tìm mọi cách cứu độ. Con người ấy sẵn sàng làm tất cả mọi việc, có nhiều khi rất thông thường, nhưng rất nhiều khi lại vượt ra ngoài mực thước của phàm tình thế tục, không ai làm được, không ai làm nổi. Con người ấy có thể ở chùa, tịnh xá, ở chợ, ngoài đường

hay ở nhà, ở nơi ô uế thối tha, hoặc tịnh tịch nơi sơn lâm cùng cốc, hay bất cứ nơi nào trong cõi Ta Bà này.

Như trên đã nói, người có tâm bình thường là người biết “tùy sở trụ xứ,” chứ không đè nén, không lấy đá đè cỏ, vì lấy đá đè cỏ chỉ là nhứt thời đè nén sự phát triển của cỏ mà thôi. Cũng như vậy, vui, buồn, thương, ghét và tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng không thể nào lấy vải thưa mà che mắt Thánh. Chúng ta e dè và sợ sệt những đoạn đường mà chúng ta phải đi qua, nhưng một khi đã qua rồi thì đường nào cũng như đường nào, tất cả chỉ là những con đường bình thường. Thoạt nghe chữ “tâm bình thường” chúng ta cứ nghĩ đến cái gì tầm thường và không quan trọng, nhưng chữ “bình thường” trong đạo Phật là cái gì mà phàm phu chúng ta khó nắm bắt vô cùng. Tâm bình thường theo đạo Phật chẳng những lấy lợi tha làm tự lợi, mà còn luôn đem “từ bi hỷ xả” ra cứu khổ ban vui cho mọi loài chứ không chỉ hạn cuộc nơi con người. Người với tâm “bình thường” luôn trang bị cho mình với đủ đầy giới luật, thiện pháp và làm lợi ích cho chúng hữu tình trong mọi tình huống. Khi cần bố thí là bố thí rộng lớn, không hạn cuộc, bố thí hoàn toàn, trọn vẹn, bố thí mà không thấy có nhân, ngã, bỉ, thử, bố thí không một chút tiếc luyến cho dù vật bố thí có quý giá đến đâu, cho dù ngay cả thân mạng đi nữa họ cũng không màng. Không vì danh lợi mà bố thí, không cầu người cảm ơn mà bố thí, không mong phước báu mà bố thí, không phân biệt ai cho ai nhận. Con người có tâm “bình thường” luôn nhận, nhận, nhận, nhận những cái đáng nhận và nhận luôn những cái không đáng nhận, vì theo Phật thì trên đời này không có cái gì mà không đáng nhận cả. Con người ấy cam chịu những điều khổ não nhục nhã và xót đau người làm cho mình mà không hờn giận, phẫn uất hay tính chuyện trả thù trả oán. Con người ấy luôn bình thản, không xao động trước thuận cảnh cũng như nghịch cảnh, khi gặp thuận duyên không cười hỷ

hả hay mừng vui thích thú, khi gặp nghịch cảnh không oán hận hay than trời trách đất. Tâm con người ấy lúc nào cũng bình thường chứ không vướng bận hay điên đảo. Đây chính là cái tâm thật là “bình thường” của người con Phật. Ngoài ra, người có tâm bình thường, bình thường đến độ sáu trần không thể nào rù quên lục tặc trỗi dậy được trong lòng mình, vì thế mà vọng niệm không sanh không khởi, tam độc không nhiễm, nên thân khẩu ý luôn thanh sạch. Đối với con người ấy, cái gì cũng bình thường, nệm ấm chăn êm hay một manh chiếu thô không sai khác, món ngon vật lạ hay dưa muối tương rau không ảnh hưởng, sắc hay không sắc con người ấy vẫn luôn như như bất động. Chính vì thế mà những cạm bẫy lợi danh của thường tình thế tục là vô nghĩa với họ. Trong cuộc sống hằng ngày, ngoài bố thí, làm lợi lạc chúng sanh và lắm khi gánh cả công việc cho tha nhân. Con người có tâm bình thường luôn nói lời nhỏ nhẹ yêu thương để cảm hóa tha nhân. Con người ấy thông hiểu giáo lý nhưng không nhàn đàm hý luận, dù thông suốt mọi phương pháp luận lý để nếu cần phải biện luận chống lại tà ma ngoại đạo, để vạch rõ cho mọi người thấy được giá trị chơn thật của Phật pháp và những khiếm khuyết của các học thuyết khác. Con người ấy thông thạo văn chương ngôn ngữ, biết nhiều thứ tiếng để truyền bá Phật pháp chứ không để tầm chương trích cú cho nhàn đàm hý luận. Con người ấy cứ tiếp tục xông pha vào nghịch cảnh để thử xem coi tâm mình có bình thường trong mọi tình huống hay vẫn còn phiền não nhiễm ô.

Thế mới biết cái “bình thường” trong đạo Phật quả không bình thường chút nào đối với thường tình thế tục. Cái tâm lúc nào cũng giữ được bình thường trong thuận duyên cũng như nghịch cảnh không phải là chuyện dễ. Thói thường chúng ta hay tìm thuận cảnh và tránh xa nghịch cảnh để cho mọi việc được hanh thông. Nhưng nếu chúng ta cứ ở mãi trong thuận cảnh thì làm gì

có cơ hội thử thách xem coi tâm mình có bình thường trong mọi hoàn cảnh hay không. Người tu Phật luôn xem các nghịch cảnh là những phương tiện tốt giúp mình quan sát cái tâm “bình thường” của chính mình để tiến tu, vì nếu không thắng được nghịch cảnh, không giữ được tâm bình thường thì còn cứu độ được ai?

Người con Phật chơn thuần phải luôn nhớ rằng cái “tâm bình thường” mà Phật và chư Tổ đã dạy ở đây vốn dĩ đã tự có trong mỗi người chúng ta, chứ không cần phải tầm cầu hay thiết lập, chẳng cần phải gượng ép dựng xây, mà chỉ cần quay lại với chính mình bằng những gì mà Đức Từ Phụ đã trao truyền. Hãy cố mà tỉnh dậy giữa cơn trường mộng, hãy cố quay về sống với cái tâm bình thường mà tự thở giờ mình vẫn có để phá tan những vui buồn thương ghét và những lo âu kinh hoàng của thường tình thế tục, cũng như viễn ly những điên đảo mộng tưởng, từ ly tham, ly chấp, ly hận, ly mê. Hãy tỉnh thức một cách tự nhiên không gượng ép vì tu chứng nhất như, có nghĩa là tu hành và thâm nhập biến tánh không sai khác, không tìm cái gì và cũng không được cái gì, mà chỉ hằng sống với cái tâm sẵn có của mình. Sóng và nước chưa từng tự tách rời, cũng như gió và lửa vẫn chưa hề lìa nhau, thì tại sao chúng ta lại cố công trong vô vọng tách rời thân tâm nhất như của chúng ta? Chỉ khi nào chúng ta thấy rõ như vậy thì cho dù niệm có khởi có động, nhất nhất trong đi đứng nằm ngồi và mọi sinh hoạt trong cuộc sống hằng ngày đều là chơn như thì còn nói chi nữa đến giác ngộ và giải thoát? Làm được như vậy cho dù chưa đạt được cứu cánh Niết Bàn của Tam Thế Chư Phật, cuộc sống cuộc tu của chúng ta cũng đã thông dong, tự tại, an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc lắm rồi vậy!

475. ĐƯỜNG VÀO ĐẤT PHẬT

Tại sao ai trong chúng ta cũng sanh ra, lớn lên, rồi bệnh hoạn, rồi già yếu và tử vong, nhưng không có cái sanh lão bệnh tử nào giống với cái sanh lão bệnh tử nào? Mỗi chúng sanh nói chung và con người nói riêng đều có một vị trí khác nhau trong không gian vô cùng và thời gian vô tận này. Chính vì thế mà mỗi người chúng ta dù cùng đi đến mục tiêu cuối cùng là tử vong, nhưng cuộc hành trình trăm năm này của chúng ta lại hoàn toàn khác nhau. Tại sao cùng sanh ra làm con người mà lại có người đẹp kẻ xấu, người giàu kẻ nghèo, người sang kẻ hèn, người phú quý kẻ cùng đinh hạ tiện?

Theo Phật thì từ vô thủy, trong không gian vô cùng và thời gian vô tận này, Phật tánh ở chư Phật thế nào thì Phật tánh ở chúng sanh cũng như thế ấy. Tuy nhiên, theo dòng thời gian, Phật tánh ở chư Phật vẫn vậy, trong khi đó chúng sanh thì ngày càng xa lìa cái Phật tánh của chính mình, cho đến một lúc nào đó tự mình từ chối Phật tánh của mình để bỏ nhà đi bụi đời, không còn biết đâu là đường đi lối về. Thậm chí còn tin tưởng tà vạy, chỉ một bề y nương vào những thế lực bên ngoài. Chính vì thế mà trước khi nhập diệt, Đức Phật đã để lại những lời di giáo sau cùng: “Hãy tự mình là nơi nương tựa cho mình, tự mình là hòn đảo vững chắc cho mình dù sóng yên gió lặng hay dù mưa dầm sóng vỗ.” Đây là điểm tối quan trọng trong giáo lý nhà Phật. Về nương nơi chính mình không có nghĩa là không cần đến ai vì chính Phật cũng đã từng nhấn nhủ tứ chúng rằng khi mê thấy độ, đến khi đã ngộ rồi phải tự độ và độ tha kia mà. Thật là một giáo lý trung dung tuyệt vời cho cả người tại gia và bậc xuất gia. Khi mê vì bị vô minh che lấp nên không còn thấy đâu là tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Khi mê thì ôm lòng làm nô lệ cho tham sân si, làm bạn bè với mạn nghi tà kiến, và

làm đệ tử cho sát đạo tâm vọng. Lúc đó phải nhờ đến thầy chỉ vẽ cho thấy đâu là đường chánh nẻo tà. Khi sa chân vào sa đọa truy lạc thì nhờ đến thầy chỉ cho giáo lý hướng thượng. Khi mê rong ruổi đó đây gây tội tạo nghiệp thì phải nhờ thầy dạy cho con đường thoát nghiệp thoát tội. Điều này không có gì sai trái vì không biết đường thì phải nhờ thầy chỉ đường chỉ nẻo. Tuy nhiên, không thể nào nhắm mắt ỷ lại vào tha lực mãi được. Người Phật tử chơn thuần phải lắng nghe lời Phật dạy, phải tinh tấn tu hành sao cho hết mê, phải vệt bỏ vô minh u tối cho trí tuệ bừng sáng, để một ngày nào đó hết mê tự độ, rồi độ tha. Khi đã hết mê rồi, bất cứ người Phật tử chơn thuần nào cũng phải cố gắng đem lời vàng của Phật ra mà dẫn dắt dòng đời, phò hưng Phật pháp. Lúc đó chẳng những tự mình rửa sạch bụi trần, chuyển si mê làm trí tuệ, bỏ hôn muội lấy quang minh, thấy đâu là nẻo tà đường chánh. Người con Phật chơn thuần phải luôn tâm niệm tự mình cải ác theo lành và giúp người bỏ tà về chánh. Con người ấy nếu không được phước đức tròn đầy và tướng hảo quang minh sáng chói rõ ràng như Phật, thì ít ra cuộc sống cuộc tu từ đầu đến chân cũng đầy lòng từ bi hỷ xả. Con người ấy dù tu theo pháp môn nào, dù thiền, dù tịnh, hay dù mật cũng một lòng tinh tấn tu hành giải thoát. Giải thoát là tự cởi trói; giải thoát là tự nguyện trả nợ tiền khiên; giải thoát là hiện đời bỏ ác làm lành; giải thoát là chối bỏ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, tâm vọng; giải thoát là sống một cuộc sống thật bình dị trong an lạc, tỉnh thức và thanh tịnh. Đạo Phật, muốn nói là một tôn giáo cũng được, muốn nói là một phương tiện sống đầy an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc cũng được. Triết lý sống theo đạo Phật ngập tràn những từ bi hỷ xả, khoan dung độ lượng, bác ái vị tha, luôn lấy lợi tha làm cứu cánh trong cuộc sống, luôn tự chuyển hóa và giúp tạo dựng một đời sống cao đẹp và đầy ý nghĩa, trong mọi hoàn cảnh xã hội. Trong các kinh điển, Đức Từ Phụ đã khẳng

định về tinh thần bình đẳng cao tuyệt của đạo Phật: “Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành.” Nghĩa là ai cũng có thể đi vào đất Phật và có đầy đủ khả năng tiến tới chỗ giác ngộ hoàn toàn như Đức Phật. Như vậy đường vào đất Phật là con đường hiện thực, tại đây và ngay trong kiếp này, chứ không mơ hồ không nắm bắt được. Đường vào đất Phật là con đường chuyển mê khai ngộ, ly khổ đắc lạc, con đường diệt trừ mọi ám muội si mê cho mình và cho người để cho tâm trí ngày càng sáng ra, để từ đó tận diệt được những khổ đau phiền não mà dựng nên một đời sống đầy an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc. Đường vào đất Phật là con đường mà trên đó niềm tin vào khả năng hiểu biết đúng đắn rằng mỗi người trong chúng ta đều có khả năng thành Phật. Đường vào đất Phật là con đường của tình thương và sự hiểu biết với chúng sanh mọi loài, không phân biệt giai cấp, không mục hạ vô nhân. Đường vào đất Phật là con đường mà năm xưa Đức Từ Phụ đã khai mở với lòng thương người thương vật vô hạn, cứu khổ ban vui, là con đường sống thật thanh cao và tu thoát trần, là con đường sống an vui không bị phiền não quấy nhiễu và chết trong an ổn tự tại.

Hơn thế nữa, hai lối cốt yếu để vào đất Phật là phát tâm và lập nguyện vì có phát tâm mới có sự khởi đầu và có lập nguyện mới có tinh tấn nỗ lực tự lợi lợi tha và tự giác giác tha. Phát tâm ở đây là phát tâm Bồ Đề và lập nguyện ở đây là nguyện “Thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh.” Kinh Hoa Nghiêm có dạy: “Bỏ mất Bồ Đề tâm mà tu các thiện pháp, đều thành ma nghiệp.” Người con Phật chơn thuần phải luôn cẩn trọng, vì bỏ mất Bồ Đề tâm mà còn tai hại như thế, huống là chưa phát hay không chịu phát tâm Bồ Đề mà tu các thiện pháp chắc hẳn phải rơi vào ma đạo không thể nghĩ bàn. Dù xuất gia hay tại gia, muốn đi vào đất Phật không thể chậm trễ trong việc phát tâm lập nguyện. Nếu nói muốn đi vào đất Phật mà không chịu xét tự

tâm, chỉ lo trau tria bề ngoài, tham cầu lợi dưỡng, ham muốn danh thơm tiếng tốt của thường tình thế tục, đắm say dục lạc hiện đời, vân vân, kẻ ấy đang hành trình vào ma địa. Người Phật tử chơn thuần muốn đi vào đất Phật phải phát tâm không mong cầu lợi dưỡng, danh vọng, cũng chẳng tham đắm dục lạc; mà tất cả chỉ hành sử vì lợi tha mẫn chúng. Con người ấy luôn tâm tâm niệm niệm thượng cầu Phật đạo hạ hóa chúng sanh, dù gặp phải khó khăn trở ngại đến đâu cũng chặt lòng chặt dạ không thối lui, dù chúng sanh có ngoan cường thế mấy cũng không nản chí thối tâm. Trên đường về đất Phật dĩ nhiên ai trong chúng ta cũng sẽ phạm phải tội lỗi, khi phạm phải lỗi lầm, đừng hoảng sợ thối lui, mà phải phát lồ sám hối. Chính Đức Phật đã nói rõ ràng trong các kinh điển của Ngài: “Trên đời này có hai hạng người cao quý như nhau, một là các bậc Thánh chưa bao giờ phạm phải lỗi lầm, hai là những người có phạm lỗi nhưng biết nhận và sửa lỗi.” Ngược lại, những ai có tội lỗi mà không chịu sám hối diệt trừ, trong tâm uế trước mà bề ngoài uy nghi, hoặc trước siêng năng tinh tấn sau biếng nhác thối lùi, hoặc có hảo tâm nhưng bị lợi danh lôi kéo nhiễm ô, kẻ đó không chóng thì chầy sẽ rơi vào ma đạo. Hơn thế nữa, người con Phật chơn thuần phải luôn phát nguyện rộng lớn, luôn tu hành cho mình và cho mọi người, chứ không vì sợ tam giới như nhà lửa hay thấy sanh tử như oan gia nên chỉ cầu tự mình thoát ly khổ ải còn thì sống chết mặc ai. Muốn đi vào đất Phật, người con Phật phải luôn xả vọng ly tướng vì ngoài tự tâm tự tánh ra không còn một pháp nào khác nữa, phải biết thẩm sát thâm sâu nên tu trừ cái gì và nên xả bỏ cái gì. Nói rằng đi vào đất Phật là phát tâm như hư không, phát nguyện như hư không, tu hành như hư không, và chứng quả như hư không, lại cũng không thấy tướng hư không là thế nào, nhưng không rời bỏ trọng ân, luôn nghĩ nhớ đến sự khổ sanh tử, luôn sám hối nghiệp chướng, luôn cầu hướng thượng, nếu chưa đến

được đất Phật thì quyết chí tu hành sao cho được vãng sanh về Cực Lạc, luôn phát tâm hoằng trì Chánh pháp và tôn trọng tánh linh của chính mình. Mỗi khi tưởng nghĩ đến công đức sâu dày của Đức Từ Phụ, trên đường về đất Phật dù thịt nát xương tan người con Phật luôn phát tâm rộng lớn, tu đạo Bồ Tát, phát huy Phật pháp, cứu độ chúng sanh để được phần nào đáp đền ân Phật. Đức Phật đã vì thương xót chúng sanh nên Ngài đã nhiều đời kiếp trước phát tâm tu hạnh Bồ Tát, chịu đủ mọi điều khổ cực, đã trải qua vô lượng kiếp tu hành và giáo hóa chúng sanh, đã thay thế chịu khổ cho chúng sanh trong địa ngục, đến khi chúng sanh có đủ căn lành được sanh vào nhân đạo, đức Phật đã thương xót để lại cho chúng ta cả một kho tàng Pháp Bảo chỉ dẫn cho chúng ta “Đường Vào Đất Phật,” chúng ta không có quyền lơ là trên bước đường trở về quê hương Phật. Người con Phật phải canh cánh bên lòng rằng cha mẹ nhiều đời đã vì ta mà gây tội tạo nghiệp, lắm khi vì mình mà cha mẹ không thiết gì đến con đường trở về đất Phật của riêng họ. Người con Phật chơn thuần phải tinh tấn tiến tu Phật đạo để có khả năng cứu độ chúng sanh trong ba cõi mười phương, làm được như vậy chẳng những cha mẹ hiện đời mà cha mẹ nhiều đời nhiều kiếp cũng được siêu thoát. Trên đường về đất Phật, chúng ta phải trải qua nhiều đời kiếp hành trình, phải gặp nhiều chúng sanh đa loại, biết đâu những loài sâu bọ ngoài đồng ruộng đã không từng là cha mẹ hay con cái của chúng ta trong những đời quá khứ. Vì thế người con Phật luôn xem chúng sanh mọi loài như Bồ Đề quyến thuộc của chính mình. Hơn thế nữa, trong nhiều kiếp luân hồi sanh tử, khi làm trời, làm người, mà lắm khi lại chìm nổi trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh hay a-tu-la, người con Phật phải luôn tỉnh giác rằng biết đâu con gà con vịt mà chúng ta sắp cắt cổ mổ bụng đây lại chính là cha mẹ hay con cái của chúng ta trong những đời quá khứ? Cũng như vậy, người mà chúng ta đang ôm ấp thương yêu

trong hiện đời rất có thể đã từng là oan gia của ta đời trước. Chính vì thế mà chúng ta phải phát tâm chấm dứt tử sanh sanh tử để đi về đất Phật, phải phát tâm ra khỏi bể ái dục, tự giác giác tha để một ngày không xa nào đó ai nấy đều đồng bước lên con đường trở về đất Phật. Tuy nhiên, đạo Phật nói dễ khó làm. Dễ nói đến độ đứa trẻ năm bảy tuổi vẫn nói được, nhưng khó làm đến độ già bảy tám chục tuổi vẫn chưa chắc đã làm xong. Tại sao lại có trạng huống này? Bản chất của chúng sanh là ưa tà ghét chánh, lúc nào cũng chột mê chột tỉnh, lúc nào cũng ham tự mình trôi hơn là cỏi trôi. Chúng ta như những cánh kiến mùa thu đang ở bên bờ của vực thẳm của tai ương hoạn họa, thế mà chúng ta vẫn đứng đứng như không, vẫn lấy những khoái lạc tạm bợ của thế gian làm hạnh phúc. Phật vì thương xót nỗi mê chìm của chúng sanh muôn loài nên Ngài mở lượng từ bi, phát đại nguyện tìm đường giác ngộ giải thoát. Ngài đã giác ngộ giải thoát và chia xẻ lại tất cả những gì Ngài biết. Còn chúng sanh chúng ta vẫn cứ đi trong u u minh minh, không chút kinh vì cỏi Ta Bà ngũ trước ác thế này, vẫn vỗ tay tán trợ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Hỡi những người con Phật chơn thuần, hãy lắng nghe lời Phật dạy: “Sớm mai được nghe đạo, xế chiều dù có chết cũng không tiếc.” Thật vậy, Phật cũng đã từng khuyến tấn tứ chúng rằng: “Thân người khó được, Phật pháp khó gặp. Được thân người, gặp Phật pháp mà nỡ để cho thời gian luống qua vô ích quả là uổng cho một kiếp người.” Trong thời không có Phật và chưa có Phật pháp thì không nói làm chi, đàng này Phật đã thị hiện và đã trao truyền lại cho chúng ta tất cả những gì Ngài liễu ngộ, thế mà chúng ta vẫn cứ cam tâm lẫn trôi trong ba nẻo sáu đường, hết ngày dài rồi lại đêm thâu chúng ta mãi miết rong ruổi theo ác nghiệp, chướng nghiệp; chúng ta vẫn sống tro tro như cỏ cây đất đá, thật là tội nghiệp cho chúng ta quá!

Hỡi những người con Phật chơn thuần! Hãy mau tỉnh giấc mê đồ. Hãy thấy lửa đang hừng hực cháy trong cõi Ta Bà ngũ trước ác thế này. Hãy giữ vững tín tâm nơi Đức Thích Tôn Từ Phụ. Hãy cố gắng hành trì diệu pháp, vun trồng tịnh duyên. Hãy tin rằng chỉ có tu theo Phật mới có cơ tiêu tam chương, trừ phiền não và diệt chư tội chư ác. Những người con Phật hãy cố gắng nghe kinh học pháp để liễu nghĩa Phật pháp, hãy dựa vào cả lý lẫn sự để hiểu rõ ràng tông chỉ của Phật, hãy sống tu với kinh điển sao cho tâm mình in với tâm Phật. Hãy sống tu như Phật ngay từ bây giờ, chứ đừng đợi đến lúc tóc bạc răng long, bụng trống lòng cao, chẳng còn muốn nương tựa vào bạn lành nữa, ngược lại chỉ biết ngông nghênh ngã mạn, tà kiến, ác kiến, một đời đã trôi qua với đầy đầy những sân hận, tham lam, bồng sển và tội lỗi ác nghiệp, không còn chỗ nào cho từ bi hỷ xả, bác ái vị tha, bố thí, nhẫn nhục nữa. Đừng mơ tưởng viễn vông nữa hỡi những người con Phật! Đừng tưởng rằng hằng ngày cứ lăn trôi theo tham, sân, si, hoặc giả chỉ tu qua loa, đến chừng gần nhắm mắt niệm mười câu “Lục Tự Di Đà” là được Phật rước về Tây Phương Cực Lạc. Hãy tỉnh cơn trường mộng hỡi những người sống say chết mộng! Tất cả những thứ đó chỉ là vọng kiến tưởng tượng vô căn cứ mà thôi, chứ không có cái gì đúng theo luật “nhân quả” cả. Theo Phật, hễ nhân nào là quả đó, không có ngoại lệ, hiện tại gieo nhân phiền não tham, sân, si, không có lý gì khi chết lại gặt được quả “Tây Phương Cực Lạc” được, còn hiện tại an vui tự tại và cứ an vui tự tại mãi thì khi chết phải là an vui tự tại thôi. Đường vào đất Phật không phải là con đường tưởng tượng hay huyền ảo, mà là con đường có thật, con đường mà năm xưa Phật Tổ đã đi và đã đến. Đây là con đường của sự chuyển hóa mà tiến trình phải mất một thời gian là ba a tăng kỳ, không có ngoại lệ, không có chuyện tu tắt tu tóm. Trên con đường này niềm tin luôn ấp ủ trong tim, hạn chế tự ngã và buông

xả những thử thách lớn trong đó ai trong chúng ta cũng nên luôn nhớ rằng tất cả chỉ là sản phẩm của tâm thức và do tâm thức dựng nên chứ không có tự ngã. Đường vào đất Phật không có hình tướng vì nó bao trùm cả tam thiên đại thiên thế giới, nó chính là con đường tâm linh không có giới hạn mà mọi người Phật tử chúng ta hằng ấp ủ. Khi đi trên con đường này, người con Phật lúc nào cũng phải làm một người quan sát vô tư mới mong vượt qua khỏi bờ mé của những hệ lụy, phiền não và khổ đau. Mọi sự mọi việc có đến có đi, có thành có hoại, chúng tự vướng rồi tự gỡ, tự hợp rồi tự tan, chúng ta cứ thản nhiên đi tới thì cơ hội đến được thanh tịnh độ hay đất Phật sẽ gần hơn. Phải làm người quan sát vô tư và phải buông xả chúng ta mới có khả năng cân bằng những nỗ lực, tác ý và năng lực của chúng ta. Đánh rơi tư cách của người quan sát vô tư là chúng ta vướng mắc ngay lập tức vào đủ thứ hệ lụy. Nhiều khi chúng ta cứ tưởng chúng ta đang nỗ lực tiến tu, nhưng kỳ thật chính cái vọng tưởng “tưởng mình đang nỗ lực tiến tu” này sẽ làm chúng ta vướng mắc ngay lập tức vào bẫy rập của thường tình thế tục. Người con Phật hãy luôn cẩn trọng, đường vào đất Phật của chúng ta hãy còn xa và hãy còn cần nhiều a tăng kỳ kiếp, nhưng tiến trình đi vào đất Phật không thể thiếu những hành trang mà Phật Tổ đã trao truyền, phải tịnh lự thân tâm để có được khả năng phản quang quang tự kỷ, từ đó thấy được mình hãy còn vướng gì và cần tu gì. Trên con đường ấy không thể nào thiếu được “Văn Tư Tu” thật đúng nghĩa của nó. Hãy tỉnh thức những gì đang tuần tự xảy ra nơi chính mình thì chúng ta sẽ thấy ngay rằng Phật pháp và thế gian pháp không sai khác. Bát Chánh Đạo ở đây mà Bát Tà Đạo lại cũng ở đây, chánh niệm ở đây mà tà niệm vọng niệm lại cũng ở đây, chúng hiện diện ngay trong chúng ta ở mọi thời mọi lúc, chúng ta không cần phải gò ép kèm giữ chúng, chỉ cần chúng ta tỉnh thức để thấy được những gì đang xảy ra quanh ta là

đủ. Trên đường vào đất Phật, chúng ta sẽ không chỉ gặp kỳ hoa dị thảo, mà chúng ta sẽ gặp nhiều lắm những rác rưởi của thường tình thế tục như tham lam, sân hận, si mê, tật đố, ganh tỵ, ghen ghét, ác kiến, tà kiến, vân vân và vân vân. Chúng ta phải tinh tấn tự chuyển hóa những thứ này một cách thư thả, hòa ái và kham nhẫn. Người con Phật nên luôn nhớ lời Phật dạy: “Tất cả chỉ là những sản phẩm của vọng tưởng,” nhớ để thấy rằng chính vọng tưởng là tác nhân làm hạn chế khả năng đi vào đất Phật của mình, thấy để buông bỏ vọng tưởng mà quay trở về cái thấy biết như thực và ngay trong lúc này của mình. Người con Phật nên luôn nhớ rằng muốn đi vào đất Phật, phải cố gắng chuyển hóa ngay những gì mà mình có thể chuyển hóa được, chẳng kể ích hay nhiều, chứ đừng chờ đợi vì thời gian sẽ không chờ đợi một ai đâu quý vị ơi! Tuy nhiên, chuyển hóa không có nghĩa là học hay đàm luận, chuyển hóa là một tiến trình mà theo giáo thuyết nhà Phật thì đây là tiến trình “tự thanh tịnh,” “tự tu sửa,” “tự hướng thượng,” vân vân. Người con Phật phải luôn thấy đời mình như một giấc mơ, trăm năm nào khác cuộc cờ đổi thay. Tích tắc trôi qua là đã một đời loay quay với những mẩu chuyện cũ kỹ của quá khứ hay ảo vọng của tương lai, mà chẳng thấy đâu là những giây phút quý báu của hiện tại. Người tu Phật không bao giờ hồ đồ đồng hóa mình với những biến cố xảy ra bên ngoài hay những ảo vọng bên trong tâm thức. Chừng nào chúng ta còn tiếp tục đồng hóa chúng ta với những biến cố bên ngoài hay những ảo vọng bên trong, chừng đó chúng ta chưa đi được trên con đường trở về đất Phật. Kỳ thật, tất cả rồi sẽ qua đi chứ không có gì là vấn đề nếu chúng ta dám can đảm cả quyết như vậy. Có nỗi khổ, nỗi lo âu, nỗi khổ đau phiền não, hay nỗi bi thương trầm thống nào có thể tự tồn với luật “Sanh trụ dị diệt” đâu? Chỉ vì chúng ta cứ mãi nghĩ hay mãi ôm ấp những nỗi bi thương trầm thống đó mà thôi. Chúng ta phải luôn thành thật với

chính mình và luôn tự hỏi, “Vì sao chúng ta quyết định tu hành. Nếu câu trả lời là chúng ta muốn đi vào đất Phật thì chúng ta phải thành thật với chính mình trong cuộc sống cuộc tu, phải sống phải tu sao cho thật xứng đáng là là một người con Phật. Người con Phật phải luôn nhớ rằng đạo Phật nói dễ khó làm, nói dễ đến độ đứa trẻ lên bảy cũng có khả năng nói được, nhưng khó làm đến độ ông lão tám mươi chưa chắc đã làm xong. Nói vô thường thì dễ, nhưng chứng kiến cảnh gió vô thường thổi qua cướp mất những người thân như cha mẹ, anh em, vợ chồng, con cái không phải là chuyện dễ. Dù khó chứng kiến thế mấy thì vô thường vẫn là vô thường. Tất cả vạn sự vạn vật trên đời này đều là vô thường, chứ chẳng có chi là thường còn. Khi thấy được như vậy, chúng ta mới có khả năng quẳng gánh lo âu mà bước lên đường vào đất Phật. Hỷ nộ ái ố, lo buồn, phiền não, vân vân chẳng làm gì được cho chúng ta trên đường vào đất Phật ngoài việc trì kéo chúng ta đi ngược lại. Người con Phật phải thấy như vậy để luôn trầm tĩnh trong mọi tình huống. Người con Phật chơn thuần phải luôn thấy được nguyên nhân của khổ đau, sự khởi sanh của khổ đau và làm cách nào để chấm dứt những khổ đau phiền não, mà không u mê kết bè làm bạn với chúng. Một khi đã thấu triệt được bốn chơn lý cao thượng (khổ tập diệt đạo) rồi thì chúng ta mới có năng lực giải thoát hoàn toàn khỏi sự khống chế của tâm thức và tình cảm, từ đó chúng ta mới vượt thắng được “tự ngã” và không bám vào bất cứ thứ gì ngay cả những chứng đắc nếu có. Người con Phật chơn thuần phải nên luôn nhớ rằng thời gian thấm thoát thoi đưa, một đời người qua nhanh hơn ánh điện chớp, thế mà lúc gặp thiện tri thức ta lại khinh chê, lúc gặp Phật pháp không chịu nhiếp tâm tu trì mà cứ nhõn nhõn nhàn đàm hý luận, tức là phỉ báng khinh chê Phật Tổ, mà khinh chê Phật Tổ là tự chối bỏ ông Phật nơi chính mình để tiếp tục đắm chìm nơi biển khổ sông mê vậy! Ngày xưa Đức Từ Phụ còn bỏ cả thân

mạng để cầu nửa bài kệ, lấy thân làm giường ngồi mà cầu diệu pháp, bóc da làm giấy, bẻ xương làm bút, chích máu làm mực để sao chép kinh điển trong những kiếp trước của Ngài. Lại nữa, Đức Dược Vương Bồ Tát đã đem thân làm đèn đốt để báo ơn chư Phật, Ngài Thường Đề Bồ Tát đã ban tim gan mình để học được pháp Bát Nhã, Ngài Thần Quang đã chặt cánh tay mình để làm lễ cầu đạo, vân vân. Bấy nhiêu đó đủ cho thấy kẻ phàm phu chúng ta há có con đường nào khác sao quý vị? Chư Phật và chư Bồ Tát mà còn bắt đầu bằng con đường cầu đạo này, thế nhưng những chúng sanh đang lặn hụp trong trầm luân khổ hải lại chẳng biết kinh vì, chẳng những không tìm đến các bậc minh sư để nghe kinh học pháp mà còn rong ruổi nhàn đàm hý luận, chê kinh ngạo pháp. Thật tình mà nói, cái tội nhàn đàm hý luận và chê kinh ngạo pháp còn nặng hơn tội chửi mắng Phật. Phật tử chơn thuần phải luôn biết kinh vì, kéo dài đời phải sa vào địa ngục vô gián.

Lại nữa, người tu Phật không bao giờ ưa chuộng cái văn hoa bóng bẩy bên ngoài mà quên mất nghĩa lý thâm diệu của kinh. Thấy được nghĩa lý của kinh mà không chịu hành trì một cách rốt ráo thì thà là đừng thấy đừng biết vẫn hơn. Thấy như vậy người tu không thể nào dễ đuổi trâu lừa được. Người con Phật chơn thuần phải biết dùng gươm trí huệ cắt đứt mọi gốc rễ của khổ đau phiền não, phải cắt đứt ngay khi những gốc rễ ấy vừa mới manh nha, phải can đảm đoạn tuyệt ái dục, phải từ chối không chứa sắc tướng, không nhiễm trần ai. Muốn thoát ly sanh tử không nói mà được, không luận mà tới. Ngược lại, phải công phu tu luyện như người kéo cây lấy lửa, dù kéo bao lâu đi nữa, hễ chưa được lửa là vẫn phải tiếp tục kéo một cách quyết liệt chứ không được ngừng. Bản chất của chúng sanh hễ một giờ không niệm Phật là giờ ấy niệm ma, hễ một giờ không tham thiền nhập định là giờ ấy còn dây dưa với nhân ngã bỉ thử chứ làm sao dứt

khoát được với các mối nhơn duyên. Người phát tâm tu theo Phật phải luôn cẩn trọng. Nhân đàm hỷ luận về thường hay vô thường, thế giới vũ trụ hữu biên hay vô biên, Đức Phật cho là chuyện viển vông, không ích lợi gì cho cuộc sống của con người. Trước khi nhập diệt, chính Đức Phật đã nhắn nhủ tứ chúng rằng: “dù tu dưới bất cứ pháp môn nào mà không chịu giữ giới là không phải tu theo Phật. Người không giữ giới là người không chịu nhìn vào thực tế của cuộc sống cuộc tu, con người ấy không cách chi thoát khỏi ưu bi khổ não của trần tục, chứ đừng nói chi đến Niết Bàn hay giải thoát. Đức Phật khẳng định đạo Phật là đạo của mọi loài chúng sanh, đặc biệt là con người. Khi nào con người còn chất chứa tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng, khi đó từ bi hỷ xả, và lục độ Ba La Mật của nhà Phật vẫn là những món ăn tinh thần cấp thiết cho mọi người. Khi nào xã hội này còn đầy dẫy những bất công thối nát, chừng đó tứ chánh cần, tứ như ý túc và ngũ căn, ngũ lực vẫn là những cây chổi quét sạch rác rưởi của trần tục. Khi nào tâm chúng sanh vẫn còn là một mớ bùi nhùi, vẫn còn rong ruổi trong bợn nhơ trần cấu, chừng đó Bát Thánh Đạo và Thiên định vẫn còn là những món ăn cần thiết và tuyệt vời cho mọi loài. Theo đạo Phật, không có cái gì ngẫu nhiên mà hiện hữu, không có thiên lý an bài, cũng chẳng có tiền định. Ngược lại, giáo lý nhà Phật nói rõ: “Hễ cái này có thì cái kia có, cái này không thì cái kia cũng không.” Không bao giờ có chuyện trồng cây tham, sân, si mà nở ra hoa an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc. Cũng như vậy, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến, và sát, đạo, dâm, vọng không bao giờ đưa con người đến giác ngộ và giải thoát. Hoa của buồng lung, phóng túng và phá giới phải là địa ngục không sai khác. Tuy nhiên, đạo Phật không chủ trương trốn đời khổ hạnh hay thuận đời để được an hưởng lạc thú vật chất. Những người con Phật phải dùng trí tuệ và giáo lý tuyệt luân của nhà Phật mà bước lên đường trung dung. Người con

Phật không dùng mưu sâu kế độc để hại ai, nhưng cũng không nhu nhược yếu hèn để cho ai muốn làm gì thì làm. Những người con Phật luôn nhìn nhau bằng phẩm hạnh, đạo đức và trí tuệ chơn chánh, và luôn tự phấn đấu để tận diệt tham, sân, si, hỷ, nộ, ái, ố luôn lấy lục hòa mà đối xử với nhau, luôn lấy từ bi hỷ xả để san bằng những bất công của xã hội, luôn buông bỏ tất cả để giải thoát khỏi mọi hệ lụy của khổ đau phiền não. Người con Phật luôn noi gương Đức Phật để cải thiện tự thân hầu biến gia đình và xã hội thành những nơi tốt đẹp hơn. Theo Đức Phật, chúng ta đừng đổ thừa vào bất cứ thứ gì vì con người là nhân tố chính. Gia đình và xã hội nên hư, tốt xấu là hoàn toàn tùy thuộc vào sự hành xử của mỗi người chúng ta. Đã từ vô thủy chúng ta vì mê mờ mà thân, khẩu, ý gây tội tạo nghiệp. Cũng vì mê mờ mà chúng ta cứ đi quanh đi quẩn mãi trong vòng luân hồi sanh tử. Người con Phật chơn thuần, muốn đi ngược dòng, trước hết phải thanh tịnh thân khẩu ý bằng cách giữ giới. Có giữ giới mới bỏ được các nghiệp xấu và từ đó tâm ý mới được trong sạch vắng lặng. Từ đó mà chúng ta chỉ một bề bỏ ác làm lành. Nếu chúng ta tu y như Phật, với cái nhìn như thật của trí huệ, lấy như thật đoạn tận các lậu hoặc để được giác ngộ và giải thoát thì sớm muộn gì chúng ta cũng sẽ được như Phật. Nếu chúng ta chịu đi đứng trên tám nhánh của con đường Trung Đạo, tức là hiểu biết chân chánh, suy nghĩ chân chánh, nói lời chân chánh, việc làm chân chánh, mưu sinh chân chánh, siêng năng làm lễ phải, nhớ nghĩ chân lý và giữ tâm linh vắng lặng theo chánh đạo thì con đường thoát ly khỏi mọi hệ lụy của khổ đau phiền não là tất nhiên.

Trên đời này chúng ta đã có quá nhiều chương duyên nghịch cảnh và khổ đau phiền não. Ngoài sinh, lão, bệnh, tử ra chúng ta còn quá nhiều khổ đau khác. Nào là mơ ước mà không toại nguyện, thân thể thanh suy, người không ưa mà phải gặp hằng ngày, hoặc phải chia ly xa lìa những người thân yêu, rồi

đến những tai nạn do thiên nhiên tạo ra từ bão táp phong ba đến thủy và hỏa tai thế mà đa phần chúng ta cứ ngoảnh mặt làm ngơ làm như chúng ta không nghe không thấy gì đến những hệ lụy đang từng giây từng phút vây quần lấy chúng ta. Chúng ta cứ an nhiên tiếp tục cá lớn nuốt cá bé rồi người bắt cá lớn, người có uy thế hiếp người cô thế thật là tội nghiệp vô cùng. Người con Phật chơn thuần, dù xuất gia hay tại gia, phải tự khắc tự chế theo giới luật mà Đức Từ Phụ đã trao truyền, nếu không giữ được 348 hay 250 giới cho tỳ kheo ni và tỳ kheo, thì hãy cố giữ cho được 48 giới cho Bồ Tát hay 10 giới cho sa di. Nếu không giữ được giới cho người xuất gia thì ít ra phải cố giữ cho được 5 giới cho người tại gia. Nếu không giữ được 5 giới thì xin hãy cố giữ được giới nào hay giới đó, chứ đừng rong ruổi hết chùa này đến chùa khác biện giải hý luận. Thế giới thường hay vô thường, hữu biên hay vô biên, chư pháp hữu hữu vô vô không ăn nhằm gì đến cuộc sống an lạc, tỉnh thức, hạnh phúc và cuộc tu giác ngộ giải thoát của mình. Càng biện giải hý luận, tâm ta càng loạn động và ý ta càng dần thân vào những tranh chấp hơn thua, được mất một cách triền miên. Nên nhớ đường vào đất Phật luôn rộng mở cho chúng sanh mọi loài, nhưng tự chúng sanh phải đi vào bằng cả thân lẫn tâm. Cổ đức có dạy: “Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi, mà khó vì lòng người ngại núi e sông.” Thật vậy, đường đi dù dễ thế mấy, hễ không đi thì không tới. Trên đường về đất Phật, khi mê mờ thì nhờ ánh sáng của Phật Pháp Tăng dẫn dắt, nhưng khi tâm thức đã lóe được ánh sáng của chính nó thì chúng ta phải vận dụng cái ý thức sáng suốt ấy mà tự tu tự độ để rồi sau đó độ tha cứu chúng nếu cần. Người con Phật luôn vận dụng ý thức sáng suốt của mình để phản quang tự kỷ, để thấy cho được những tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến còn chất chứa trong tâm mình. Người con Phật nên dùng ý thức sáng suốt để thấy rõ bộ mặt thật của vạn pháp, thấy sự tương

quan mật thiết của nhân quả, thấy tính đặc thù của trùng trùng duyên khởi, cái này có thì cái kia có, cứ thế mà trùng trùng duyên hợp duyên tan. Trên đường về đất Phật, người con Phật phải luôn thấy vạn pháp vô ngã, do duyên hợp mà có hình tướng, rồi khi duyên tan thì hình tướng liền diệt. Hơn thế nữa, người con Phật phải luôn thấy tâm này vô thường và biến diệt biến hiện không ngừng nghỉ. Cái thân của hôm nay không còn là cái thân của hôm qua, cũng như vậy cái tâm của hôm nay không còn là cái tâm của hôm qua nữa. Con người ấy luôn ý thức được những điều mình sắp nói sắp làm sẽ có tác động thiện lành hay tác hại lên chúng sanh như thế nào, nên luôn cẩn trọng xem coi thân khẩu ý có làm tác hại đến chúng sanh khác hay không. Nếu thấy những điều mình sắp nói sắp làm sẽ mang lại lợi lạc cho tha nhân là nói là làm ngay dù biết rằng khi nói và làm những điều này có phải thịt nát xương tan, người con Phật chớ thuận vẫn làm. Ngược lại, khi thấy được những điều mình sắp nói sắp làm sẽ mang lại khổ đau cho tha nhân, người con Phật quyết không làm dù khi nói hay làm như vậy mà có được của cải chất đầy tam thiên đại thiên thế giới. Người con Phật phải luôn vận dụng ý thức sáng suốt để thấy rõ đâu là ác, đâu là thiện, đâu là thanh tịnh, đâu là nhiễm ô, đâu là động, đâu là tĩnh, vân vân, để từ đó nhiếp tâm tu trì lời Phật dạy: “Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý.” Người con Phật phải luôn thấy những sai trái trong nhận thức trước đây của mình, Đức Phật gọi đó là “giác ngộ.” Nhờ thấy những sai trái trong nhận thức trước đây của mình mà chúng ta có cơ bỏ tà về chánh, bỏ ngụy về chơn, bỏ thiên về viên, bỏ biên kiến định kiến mà quay về với chơn lý nhất như. Trong thời Đức Phật còn tại thế, Ngài đã vạch cho chúng sanh mọi loài về con đường về đất Phật, nhưng không có lần nào Ngài nói giống lần nào. Có lúc Ngài nói Ngũ Thừa (Nhân, Thiên, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát), có lúc Ngài nói

Tam Thừa (Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát), rồi có lúc Ngài nói Nhất Thừa (Phật Thừa). Đối với một bậc chánh đẳng chánh giác như Đức Thế Tôn thì không có chuyện bất nhất, nghĩa là khi nói vậy khi nói khác. Dù Ngũ, Tam hay Nhất Thừa, con đường nào cũng đưa chúng sanh về đất Phật; tuy nhiên, Đức Phật đã tùy theo căn cơ của từng loại chúng sanh mà dẫn dắt họ trong khả năng mà họ có thể tiến tu được. Thấy như vậy, người con Phật chơn thuần, hãy đi thẳng vào đời, dù ở trong vai trò nào cũng cố gắng làm tròn nghĩa vụ và trách nhiệm của mình. Hãy cố dẹp bỏ mọi chấp trước phân biệt của thường tình thế tục như là tôi tốt anh xấu, tôi đúng anh sai, tôi hiền anh dữ, tôi hay anh dở, tôi sang anh hèn, tôi cao thượng anh hạ tiện, tôi tu cao anh tu thấp, vân vân và vân vân. Một khi vừa khởi tâm thấy người xấu tức là mặc nhiên thừa nhận mình tốt, từ đó mà lòng ngã mạn cống cao được trưởng dưỡng, đến lúc nào đó thì chúng ta sẽ thấy rằng những người chung quanh toàn là người xấu xa hèn hạ, mà hễ xấu xa là mình muốn tránh, rốt rồi mình trở thành một chúng sanh lạc loài và khổ đau nhứt của địa cầu này, rồi từ lạc loài đi đến chỗ chán đời yếm thế, rồi sanh ra làm càng làm bậy và gây thêm tội tạo thêm nghiệp. Phật tử chơn thuần hãy cố quay về với chính mình sao cho tâm ý chúng ta luôn bình thản trong cuộc sống cũng như trong cuộc tu. Trong cuộc sống hằng ngày chỉ nên thấy lỗi mình chứ không nên thấy lỗi người, chỉ nên thấy mình hãy còn dở chứ đừng thấy người dở, vì như vậy chúng ta mới có chỗ cho tu học và hành trì. Nên luôn nhớ “bảy mươi chưa chắc mình lành,” dù tài giỏi thế mấy cũng có những sơ hở hay khuyết điểm của riêng mình. Chính vì thế mà trong Kinh Pháp Bảo Đàn, Lục Tổ Huệ Năng đã dạy: “Nếu người thật chơn tu, không thấy người đời lỗi. Nếu thấy lỗi của người, lỗi mình đến bên trái. Người sai ta không sai, ta sai tự có lỗi. Chỉ dẹp tâm mình sai, dứt trừ phiền não sạch. Yêu ghét chẳng bận lòng, đuổi thẳng hai

chân nghĩ.” (Nhược chơn tu đạo nhơn, bất kiến thế gian quá. Nhược kiến tha nhơn phi, tự phi khước thị tả. Hà phi ngã bất phi. Ngã phi tự hữu quá. Đản tự khước phi tâm, đả trừ phiền não phá. Tắng ái bất quan tâm, trường thân lưỡng cước ngọa). Đây không phải là lời nói lúc trà dư tửu hậu của thường tình thế tục, mà là những lời cảnh tỉnh nghiêm túc của một bậc giác ngộ như Lục Tổ Huệ Năng. Thật vậy, người chơn tu không có đủ thì giờ để phản quang tự kỷ để thấy những sai trái của mình, xem coi mình còn tham sân si bao nhiêu để tu sửa, thì có đâu thì giờ để đi soi mói lỗi người. Người có sai trái là chuyện của người, không ảnh hưởng đến năng lực giải thoát của chính mình. Người con Phật nên nhớ vừa mở miệng ra nói lỗi người là mình đã tạo nghiệp rồi. Đừng tiếp tục ngụy biện theo lối của lũ Ba Tuần là “chỉ ra chỗ sai trái cho người sửa, chứ không chỉ thì làm sao họ biết mà sửa?” Vân vân và vân vân. Kỳ thật, bản chất ngã mạn cố chấp của chúng sanh nó trỗi lên một cách vi tế mà mình không thể nào đoán biết được. Chính vì vậy mà Đức Phật khuyên chúng ta chỉ nên thấy lỗi mình chứ không nên thấy lỗi người. Làm được như vậy, dù chưa hoàn toàn thoát ly tham, sân, si chúng ta cũng không bị ngũ dục lục trần cuốn hút vào nẻo vô định của luân hồi sanh tử. Hãy cố gắng hơn lên hỡi những người con Phật!

476. CON ĐƯỜNG AN VUI VÀ HẠNH PHÚC

Phật tử chúng ta ai lại chẳng muốn chọn cho mình một cuộc sống hưởng thụ và cuộc tu tự tại, nhưng trong xã hội văn minh vật chất hôm nay có lắm người chỉ biết cái thế trí biện thông để nói chứ không chịu làm. Bao nhiêu kinh Phật họ cũng đều đọc hết, nhưng đọc để chơi cho vui qua ngày tháng chứ không phải đọc để thấu lý rồi từ đó y nương theo mà tu hành. Thật tình mà nói, những hạng ấy tính tình cao ngạo hơn trời, nhưng âm chất lại mỏng thua tờ giấy quyến. Xã hội hôm nay sở dĩ phải đắm chìm trong xáo trộn cũng tại vì những con người sống say chết mộng, nói hay làm dở nầy. Những hạng nầy lúc nào cũng biện giải hý luận, lúc nào cũng dương dương tự đắc và luôn cho những lý luận của mình là siêu phàm nhập Thánh. Kỳ thật, ngay cả những việc thật bình thường và tối thiểu của một người con Phật như ngũ giới, họ vẫn chưa giữ được và cũng chưa hề có ý định trì giữ những giới nầy bao giờ. Bệnh ba hoa chích chòe, ăn nói khoác lác đã trở thành thông bệnh cho rất nhiều Phật tử hôm nay. Chính vì nhìn thấy và đoán biết tâm địa của chúng sanh trong thời mạt pháp nên Đức Từ Phụ đã dạy trong Kinh Tuệ Giác: “Tất cả các pháp đều vô thường, đau khổ và vô ngã. Con đường diễn biến từ quá khứ đến hiện tại chính là nguồn gốc của sanh, lão, bệnh, tử. Tất cả những đau khổ nầy đều do tâm si mê u muội của những con người cao ngạo, suốt đời chỉ biết có nhàn đàm hý luận, chỉ biết nói chứ chưa bao giờ biết làm.”

Thật tình mà nói, Phật và chúng sanh đã từng một thời có cùng một bản tánh, nhưng Phật đã thành Phật, còn chúng sanh vẫn lặn ngụp, lặn trôi trong tam đồ lục đạo. Một thuở một kiếp

nào đó, Phật Tổ cũng lang thang trong ba nẻo sáu đường, nhưng những cảnh sanh, lão, bệnh, tử bên ngoài thành Ca Tỳ La Vệ đã là những cú sốc mạnh làm động não tâm tư của một chúng sanh mong muốn vươn lên làm Phật. Sau khi giác ngộ và giải thoát, Phật Tổ đã khẳng định: “An vui không thể có trong dục lạc vì dục lạc là nguồn gốc của mọi khổ đau phiền não và lo âu. Không có bất cứ thứ gì trong cõi Diêm Phù Đề này có thể thỏa mãn được lòng tham dục của con người.” Lời dạy dỗ của Thế Tôn vẫn còn như vang vọng đâu đây, nhưng hãy suy gẫm lại đi hỡi những người con Phật! Hãy tự hỏi lòng mình xem coi tại sao Thế Tôn đã thành Phật gần 26 thế kỷ rồi, mà mình vẫn còn lặn ngụp lăn trôi. Hôm nay có cơ duyên làm người, nhưng chưa biết ngày mai sẽ phải làm con gì? Con trùn, con dế, hay con trâu, con bò, con heo? Tại sao một thời Thế Tôn cũng nghiệp duyên trữu nặng, thế mà giờ này Ngài đang ngự trị nơi Niết Bàn tịnh tịch, còn chúng ta vẫn tiếp tục sống trong mê mờ. Trong các kinh điển Phật, Đức Từ Phụ đã dạy quá rõ ràng về cuộc sống an vui hạnh phúc và cuộc tu tập tại giải thoát. Chúng sanh, nhứt là con người cứ mãi trầm thống khổ đau vì những nhận thức sai lầm, từ đó chúng ta cam tâm nhận giả làm chơn, nhận tà làm chánh, nhận ác làm thiện, nhận vô thường giả tạm làm chơn như vĩnh hằng chính vì vậy mà những sự việc xảy ra trên đời, có người lấy làm vui thích, có người lại không tán thán. Lại có những việc có người cho là khổ trong khi người khác lại vui vẻ thực hành. Chẳng hạn như có người cho rằng chay lạt khó nuốt và giới luật khó giữ, trong khi có người thì luôn trường trai giữ giới. Ai muốn nghĩ sao thì cứ nghĩ, nhưng với người con Phật, những lời dạy dỗ của Thế Tôn luôn là kim chỉ nam cho cuộc sống an vui hạnh phúc và cuộc tu giải thoát, không thể nghĩ bàn. Trong Kinh Hạnh Phúc, Đức Phật dạy: “Những tham cầu thỏa mãn sở thích nhất thời chỉ là những nhân của khổ đau phiền não về sau này mà thôi.” Người con

Phật muốn sống an vui hạnh phúc phải luôn tu tỉnh, phải luôn sống lương thiện, không làm việc ác, phải lấy cái vui của người làm cái vui của mình, luôn sống phù hợp với đạo lý xã hội. Người con Phật nên luôn nhớ rằng cuộc sống an vui hạnh phúc của mình liên quan mật thiết với sự an vui và hạnh phúc của người, vì muốn được an vui hạnh phúc mà gây khổ đau phiền não cho người là chuyện nghịch lý. Nếu mình không muốn ai trộm cắp của mình thì mình đừng trộm cắp của ai. Nếu mình không muốn ai sân hận với mình thì mình đừng sân hận với ai. Nếu mình không muốn ai làm tổn hại mình thì mình đừng làm tổn hại ai. Chính vì không muốn sát sanh hại vật mà người Phật tử ăn chay. Trong Kinh A Hàm, Đức Phật dạy: “Ly dục để sanh hỷ lạc là tâm ý của người thoát tục” nghĩa là nếu tránh xa được ngũ dục trần thế (sắc, thanh, hương, vị, xúc) hay tài sắc danh thực thùỵ sẽ có được cái vui của người thoát tục. Cuộc sống an vui và hạnh phúc của người con Phật là cuộc sống sáng suốt chứ không si mê theo thường tình thế tục. Con người ấy luôn tự phản tỉnh, luôn thấy rõ từng tâm niệm của mình, niệm tham, niệm sân, niệm tà kiến vừa khởi lên liền biết nên không chạy theo. Người có cuộc sống an vui và hạnh phúc luôn tự thắng mình, luôn thắng những tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến, luôn được an ổn và có mối quan hệ vui vẻ với tha nhân. Con người ấy luôn tỉnh thức từng giây từng phút. Con người ấy luôn biết rằng nếu không khéo trong cuộc sống hằng ngày thì phiền não và vô minh sẽ khổng chế và tăng trưởng, mà một khi phiền não vô minh tăng trưởng thì khổ đau trầm thống sẽ liền theo sau như bóng theo hình. Hơn thế nữa, con người ấy luôn lấy an vui hạnh phúc của người làm an vui và hạnh phúc của chính mình, luôn làm lợi ích cho tha nhân, luôn khuyên nhủ người khác với những giáo lý sống tu tuyệt vời của nhà Phật. Người có cuộc sống an vui hạnh phúc luôn làm con Phật chứ không làm những tên cùng tử quên

mất kho báu nhà mình, lang thang phiêu bạt trong nghèo cùng rách rưới. Đức Phật đã dạy quá rõ ràng ai trong chúng ta cũng đều có sẵn một ông Phật, nhưng khổ nỗi vì bị vô minh trần áp nên chúng ta quên mất ông Phật ấy để chạy theo vọng tưởng rồi tạo hết nghiệp này đến nghiệp khác để cứ mãi trầm luân trong ba nẻo sáu đường. Người con Phật muốn sống an vui và hạnh phúc phải nghe theo lời Phật dạy, phải biết vọng tưởng là không thật nhưng lại có khả năng dẫn mình đi mãi trong luân hồi sanh tử và khổ đau phiền não, vì vậy mà từ nay quyết định quay về sống với ông Phật nơi chính mình chứ không tiếp tục đuổi hình bắt bóng nữa. Người con Phật hãy lắng lòng suy gẫm và hành trì những lời Phật dạy trong cuộc sống cuộc tu hằng ngày để thấy rằng sống tu theo đạo Phật thật đơn giản và bình dị như Phật Tổ năm xưa. Giáo lý nhà Phật chưa bao giờ dạy ai trốn chạy những vô thường và khổ đau phiền não. Phật đã dạy rõ ràng rằng tu theo Phật là đem thân tâm mà dung nhiếp và thanh lọc khổ đau. Phật không tự xưng là toàn năng để bắt ép ai phải theo Ngài để được Ngài ban cho cuộc sống an lành hạnh phúc. Tuy nhiên, từ vô lượng kiếp chúng sanh đã lăn trôi trong vô lượng phiền não ràng buộc làm cho cuộc sống ngày càng trở nên khốn đốn và khổ não hơn. Lại không có duyên lành và phước đức nên lúc nào cũng quay cuồng trong cơn “túy sanh mộng tử.” Thế nên muốn cầu an vui hạnh phúc trong cuộc sống, hay tự tại giải thoát trong cuộc tu, con đường tu Phật là con đường độc đạo. Thế nhưng ngay cả những người tự xưng là con Phật, lại lắm khi đi ngược lại những lời Phật dạy. Thay vì dung nhiếp và thanh lọc khổ đau phiền não thì chúng ta lại u mê trốn chạy chúng. Thay vì chấp nhận tha nhân với những dị biệt để cùng nhau sống tu hài hòa thì chúng ta lại chống báng lẫn nhau. Người con Phật hãy lắng lòng nghe lời Phật dạy: “Muốn sống an vui hạnh phúc, muốn tu giải thoát, từ bi hỷ xả, nhu hòa nhẫn nhục, và khiêm cung từ tốn là

những bước đi vững chắc cho mọi người. Lấy nhu hòa điều phục cường bạo, lấy nhẫn nhục đối đãi kẻ sân hận, lấy khiêm cung từ tốn đáp lại những kẻ cống cao ngã mạn, lấy quảng tâm bố thí trao cho những kẻ tham lam bồn sển, lấy từ bi trao cho kẻ cùng hung cực ác, lấy hỷ xả đáp lại người câu chấp định kiến.” Người con Phật phải luôn nhớ như vậy để luôn cần tu nghiệp lành chứ không để cho việc đời lôi cuốn và thời gian luống qua, chợt khi gió vô thường thổi qua, hối tiếc cũng không còn kịp nữa. Nên nhớ rằng tất cả tội phước trên đời này đều do chính tâm này tạo ra, như vậy an lạc hạnh phúc hay khổ đau phiền não cũng do chính tâm này mang lại. Thế nên người con Phật lúc nào cũng phải cẩn trọng, lúc nào cũng phải tỉnh thức trong chánh niệm chứ không thể một giây một phút để duôi, hoặc học được một ít, thiền được vài cử, tụng được vài biến kinh, trì được đôi câu chú đã vội cho là đủ, rồi rong ruổi đó đây đem phàm tâm loạn tưởng ra nhân đàm hý luận. Làm như vậy chẳng những cuộc sống hiện tại không an vui hạnh phúc, mà coi chừng trạm dừng chân kế tiếp sẽ phải là thiết vi hay vô gián địa ngục nữa là khác.

Dẫu biết đời là bể khổ với đủ đầy vui, buồn, thương, ghét, mong ham, mừng giận; tuy nhiên, nếu chúng ta biết quay lại với chính mình mà sống thật tỉnh thức thì tất cả mọi hệ lụy của thất tình lục dục sẽ bị triệt tiêu, chúng đến chúng đi không còn là những rai rức đối với chúng ta nữa. Người con Phật phải luôn nhớ những lời di huấn cuối cùng của Phật Tổ: “Không có sự giải thoát nào, không có sự thanh lọc nào có thể thực hiện được nếu không cố gắng tự tâm tự thân. Con đường khả dĩ đi đến giác ngộ là tự xoay lại với chính mình, tự kiểm soát những hành vi hằng ngày của chính mình, tự thanh lọc những uế trước trong tâm ý của chính mình.” Nói gì thì nói, căn bản và cốt lõi của người tu Phật muốn an vui hạnh phúc lúc tại gia, hoặc tự tại giải thoát lúc xuất gia vẫn là “chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh

kỳ ý.” Nếu nói thế thì có người sẽ cho rằng đây là sơ cơ tu thấp. Vâng! Người con Phật đừng nói đừng rằng, hãy quay ngay về chỗ “sơ cơ tu thấp” này mà tu rồi sẽ thấy. Con đường dẫn tới an vui hạnh phúc và an nhiên tự tại phải là con đường quay về chiến đấu với chính mình. Chính Đức Từ Phụ đã khẳng định: “Chiến thắng vạn quân không bằng tự chiến thắng mình. Tự chiến thắng chính mình mới là chiến công vẻ vang oanh liệt nhất.” Những con người “túy sanh mộng tử” đang đi trong vô minh với chất chồng những “nhàn đàm hý luận,” hãy quay về soi rọi lại chính mình. Luôn nhớ rằng Phật khai sanh ra những giáo lý nhà Phật không nhằm mục đích nhàn đàm hý luận. Giáo lý ấy sẽ không được gọi là thậm thâm vi diệu nếu không được đem ra phục vụ cho cuộc sống an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc, cũng như cuộc tu an nhiên tự tại và giải thoát. Chúng ta không bác bỏ những hình thức bề ngoài như lễ bái, chùa chiền; tuy nhiên, di huấn cuối cùng của Đức Từ Phụ vẫn là “hãy tự mình đốt đuốc lên mà đi, hãy quay về nương tựa nơi chính mình nếu muốn sống hạnh phúc và tu giải thoát.” Trước khi nhập diệt, Đức Thế Tôn đã ân cần vạch rõ cho hàng hậu bối thấy rõ rằng mọi loài chúng sanh đều có khả năng kiến tạo cho mình một ánh đuốc rực rỡ để lúc nào cũng đi được trên con đường an vui hạnh phúc. Người con Phật chớ thuận muốn đi trên con đường an vui hạnh phúc phải luôn trang bị cho mình một ánh đuốc, nếu ánh đuốc ấy chưa có khả năng giúp ta trực chỉ Tây Phương Cực Lạc hay Phật quốc, thì ít ra nhờ ánh đuốc ấy mà chúng ta thấy được những trầm thống khổ đau và phiền não của các cõi địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh và a tu la, để từ đó tinh tấn tu hành sao cho ít nhất trong đời kế tiếp được trở lại làm người mà tiếp tục tiến tu. Người con Phật nên luôn nhớ rằng dù tu pháp môn nào, dù Thiền, Tịnh, Mật hay Luật tất cả chỉ là phương tiện giúp ta tịnh lự để có khả năng phản quang tự kỷ, từ đó thấy mình đang vướng gì và mình cần tu

những gì để có thể vượt thoát khỏi những vướng mắc này, để rồi cuối cùng đi được trên con đường “an vui hạnh phúc” để một ngày không xa nào đó có khả năng nắm tay chư Phật thông dong trên đường giải thoát. Người con Phật phải luôn cẩn trọng ở điểm này để không vướng mắc vào những phương tiện mà Phật đã đặt ra cho chúng ta tu hành. Tất cả các pháp môn chỉ là phương tiện chứ không phải là cứu cánh. Cứu cánh của hàng xuất gia là thành Phật, còn cứu cánh của hàng tại gia là phải thành thối đi về trên đường “an vui và hạnh phúc.” Ngay cả “đầu tròn áo vuông” cũng chỉ là phương tiện bề ngoài không hơn không kém. Ngày xưa có những bậc sa môn “đầu bù tóc rối với râu ria xồm xoàm” như Tổ Bồ Đề Đạt Ma, thế mà Ngài vẫn được vua Lương Võ Đế và mọi người tôn kính. Ở đây không phê bình hay biện giải về Thiền, niệm Phật hay mật chú, xuất gia hay tại gia, ai có cơ duyên với pháp môn nào thì tu theo pháp môn đó, chứ đừng niệm được vài câu lục tự Di Đà lại vội chê người tu thiền, tu mật hay tu Luật. Nên nhớ tất cả những thứ này chỉ có một công dụng duy nhất là giúp cho chúng ta tỉnh lặng hay lắng đọng tất cả những căn cấu để từ đó phản quang tự kỷ thấy coi mình vướng gì và cần tu những gì để sống an vui hạnh phúc và tu giải thoát. Tất cả những pháp môn cũng giống như những chiếc bè, ai muốn dùng loại bè nào cứ dùng, nhưng đừng cố chấp vào chiếc bè mà quên mất cứu cánh, thậm chí lắm khi còn khởi sanh ngã mạn cống cao rồi biến thành khinh sư chê đạo, hay vô tình hủy báng giáo pháp cao thượng mà mình đang theo đuổi. Người con Phật nên luôn nhớ rằng chìa khóa chính cho người con Phật mở cửa đi vào cuộc sống an vui hạnh phúc và cuộc tu an nhiên tự tại là sống tu tỉnh thức trong luật “nhơn quả.” Đã sanh ra làm chúng sanh, dù là người hay là thú, mình sẽ phải gặt hái hậu quả của những gì mà mình đã gieo, không có ngoại lệ. Chính vì thế mà Đức Thế Tôn hằng khuyến tấn người tại gia phải ráng giữ tam

quy ngũ giới, hoặc hành trì thập thiện. Phật đã dạy trong Kinh Ưu Bà Tắc Giới rằng: “Thiện nam tín nữ chỉ cần quay lưng lại với sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ và những chất cay độc thì cuộc sống phải là an vui và hạnh phúc.” Người tại gia nên luôn nhớ rằng vì phước mỏng, nghiệp nhiều, duyên thiếu, nên đời kiếp này dù được làm người nhưng vẫn chưa được cơ may xuất trần trọn vẹn, thế nên chúng ta phải dụng công tu tâm dưỡng tánh, phải y nương theo bốn trạng thái cao thượng (từ bi hỷ xả) mà Đức Từ Phụ đã truyền trao, phải nhiếp tâm tu trì công đức, phước đức để hóa giải dần những ác nghiệp đã tạo gieo từ vô lượng kiếp. Để nếu chưa đủ thiện duyên xuất gia thoát trần trong kiếp này thì vẫn được tái sanh làm một con người trọn lành trong kiếp lai sanh mà tiếp tục tiến tu. Trước khi làm bất cứ chuyện gì phải nên nghĩ đến hậu quả của nó, phải luôn mang bốn cái tâm lớn mà Phật đã trao truyền vào cuộc sống cuộc tu hằng ngày của mình và của người, luôn ban vui cho tha nhân bằng tình thương tỏa rộng không phân biệt, luôn tìm cách cứu khổ cũng như làm vui đi những nỗi phiền của tha nhân, thấy ai đói thì giúp miếng ăn, thấy ai khát thì giúp cho thức uống, thấy ai lạnh thì giúp cho manh quần tấm áo, thấy ai lo lắng sợ hãi bèn phát tâm an ủi vỗ về. An vui và hạnh phúc thật sự của con người vẫn là cái tâm hoan hỷ, hoan hỷ khi gặp được người tốt, hoan hỷ khi gặp được chơn sư lương hữu, hoan hỷ khi gặp được chánh pháp. Ngoài ra, an vui và hạnh phúc là những người có tâm rữ bỏ tất cả những phiền trước của trần thế, tâm người ấy không chấp trước, thân không giữ riêng cho mình bất cứ thứ gì. Người con Phật hãy ráng làm người không nhiễm trước, không nhiễm trước cả thân lẫn tâm; chấm dứt mọi hệ lụy của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Có người cho rằng đạo lý nhà Phật vượt ngoài khả năng thành đạt của con người. Vâng! Sự suy nghĩ như vậy cũng phải, nhưng chỉ phải với những con người

không chịu phấn đấu, những con người đầu hàng hoàn cảnh, rồi từ đó tự phó thác mình cho những lý luận mù quáng, tự phó thác mình cho cái mà mình chưa bao giờ biết, chưa bao giờ thấy, để rồi buông tay nhắm mắt tận hưởng những thú vui trần tục.

Kỳ thật, theo quan niệm của Phật giáo thì cuộc sống con người là một chuỗi dài những thử thách, mà cũng là một chuỗi dài những cơ hội cho chúng sanh, nhứt là con người, thăng hoa hưởng thượng. Những diễn biến trong cuộc sống hằng ngày chính là cơ hội hân hữu cho con người thành tựu một cuộc sống tâm linh cao quý. Tuy nhiên, trong tiến trình thăng hoa hưởng thượng này, con đường tất yếu mà ai trong chúng ta đều phải kinh qua là tu trì y theo đạo đức nhà Phật. Người tin Phật và tu theo Phật phải luôn nhớ rằng: “Trong mười pháp giới, từ địa ngục lên Phật là một tiến trình dài, dài đến hơn ba a tăng kỳ, nhưng thời gian trong tiến trình tu Phật chỉ là những mấu chốt nhỏ nhoi trong pháp giới mà thôi.” Tuy nhiên, chính những mấu chốt nhỏ nhoi này là tụ điểm của vô số nghiệp, cả thiện lẫn ác, là những mấu chốt của cơ hội, hoặc xô đẩy con người đi xuống, hoặc đưa con người đi lên. Thấy rõ như vậy thì cho dù tại gia hay xuất gia, người con Phật không còn thấy khung trời tại gia hạn hẹp với đầy đầy những uế trước trần thế, hay xuất gia chỉ để tìm một khung trời cao rộng. Cuộc sống an vui hạnh phúc là cuộc sống đạo hạnh nơi chính thân tâm mình, luôn sống với chơn lý, luôn có tâm lành, luôn biết tự kiềm chế, luôn thu thúc lục căn trong mọi tình huống và luôn tỉnh thức trong chánh niệm, nghĩa là khi mình đang làm việc gì phải nhận biết mình đang làm việc đó, chứ không sống say chết mộng. Nếu tất cả mọi việc xảy ra trong cuộc sống hằng ngày đều được chúng ta ghi nhận thì tất cả những khó khăn về cảm xúc của chúng ta sẽ từ từ biến mất, từ đó mà chúng ta có được cuộc sống an vui và hạnh phúc. Thật vậy, còn cuộc sống nào an vui và hạnh phúc hơn cuộc sống

không luyến ái và vượt lên khỏi mọi dục vọng; mọi thành kiến, tà kiến, biên kiến đều tận diệt; mọi chấp ngã, chấp tướng, chấp pháp đều ngưng bật. Con đường duy nhất khả dĩ có thể giúp chúng ta sống hài hòa giữa vật chất và tinh thần, giữa lý trí và tình cảm, giữa tim và óc phải là sống tu theo những giáo lý tuyệt vời của Đức Từ Phụ. Thiên đường hay địa ngục đã hiển bày, tâm tạo thiên đường, tâm tạo địa ngục. Chính vô minh vọng động làm cho chân không diệu hữu mù mịt, cũng chính vô minh vọng động đã cướp mất tư thái an nhiên tự tại để chỉ chừa trơ lại những khổ đau phiền não cho thân tâm này. Người con Phật phải luôn tỉnh giác như vậy để quay lại với chính mình, y nương theo chánh giáo Phật Đà để cuộc sống này có cơ tốt đẹp hơn, hồn nhiên hơn, và nhịp nhàng hơn với thiên nhiên và vũ trụ. Trong thời Phật còn tại thế, Ngài đã luôn khẳng định với tứ chúng rằng: “Nhứt thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh, giai tác Phật sự, giai kham Phật đức, Phật hạnh, Phật nguyện và giai thành Phật đạo.” Thật vậy, chúng ta ai nấy đều sẵn có Phật tánh và đều có khả năng sống kết hợp hài hòa giữa lý trí và tình cảm, tri thức và hành động, trí tuệ và từ bi để đạt tới cuộc sống an vui hạnh phúc và cuộc tu tự tại, giác ngộ và giải thoát. Đạo Phật chủ trương an vui hạnh phúc hay giác ngộ giải thoát ngay trong kiếp này, và ngay trên hành tinh này. Nếu mọi người chúng ta khiêm tốn tu trì, dồn hết tâm niệm của mình vào cuộc sống tu tỉnh giác thì Tây phương Cực lạc là đây chứ không đợi đến một kiếp xa xăm nào khác. Kỳ thật, đạo Phật quan niệm sống rất bình thường nhưng lại khác xa với thường tình thế tục. Với đạo Phật, sống mà không an vui hạnh phúc là không đáng sống; sống mà không biết yêu thương chúng sanh mọi loài là không đáng sống; sống mà không biết tư duy về những đau khổ của chúng sanh là không đáng sống; sống mà không biết bố thí lợi tha là không đáng sống; sống mà không ý thức mình đang nghĩ gì, nói gì và làm gì là không đáng sống;

sống mà vẫn còn ôm ấp tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến ác kiến, biên kiến và sát, đạo, dâm, vọng là không đáng sống; sống mà tâm trí không sáng suốt để cho thân tiếp tục gây tội tạo nghiệp là không đáng sống. Trong kinh Hoa Nghiêm, Đức Phật đã dạy chư Bồ Tát như thế này: “Bồ Tát tự nghĩ, ta từ vô thủy đến nay do tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng mà thân, khẩu, ý phát sanh vô lượng vô biên ác nghiệp. Nếu như các nghiệp ấy mà có thể tướng, thì tận cả hư không cũng không thể nào dung chứa cho hết được. Chính vì thế mà chư Bồ Tát nên đối trước chư Phật, thành tâm sám hối, từ nay về sau quyết đem hết cả ba nghiệp làm cho thanh tịnh.” Người Phật tử, nhứt là người tại gia đã thấy chưa? Các bậc Bồ Tát mà còn phải phát lồ sám hối nghiệp chướng như vậy, huống là phàm phu chúng ta? Chưa nói đến cuộc tu giác ngộ và giải thoát, chỉ nói đến cuộc sống “an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc,” nếu không nhờ công phu tinh cần sám hối để diệt trừ những ác nghiệp đã tạo tác trong quá khứ cũng như chặn đứng những ác nghiệp đang tạo và sẽ tạo, thì đến bao giờ mới được? Người con Phật phải luôn canh cánh bên lòng là “Ta Bà ngũ trước ác thế là cõi của khổ đau phiền não.” Khổ sanh, già, bệnh, chết, khổ cầu bất đắc, khổ oán tắng hội, khổ thương yêu xa lìa, khổ ngũ uẩn thanh suy. Bao nhiêu nỗi trầm thống đang vây quần con người trong cõi nước tạm bợ này. Không phải thấy để bi quan yếm thế, mà thấy để tích cực tiến tu đạo đức y như Phật, thấy để thay vào tình cảm ích kỷ hẹp hòi bằng tình thương bao la rộng lớn. Thấy để biết một khi chọn đường tu Phật, chúng ta phải rũ bỏ tất cả, chứ không dương dương tự đắc với tiền tài danh vọng, không tự cao tự đại với mở kiến thức phàm phu tục tử, không cuồng ngôn loạn ngữ để rồi thay vì tới chùa với tâm thanh tịnh, lắng lòng tu tập thì chúng ta lại tự nắm tự bẫy ngay trong chùa để nhàn đàm hý luận, làm loạn động mình và loạn động người khác. Làm như vậy mình có

khác chi loài ma trời Ba Tuần? Người con Phật nên nhớ rằng thói tự cao tự đại với mở kiến thức tầm chương trích cú, rồi tự mãn đui tu mù luyện chỉ là tự mình đào sâu hố thẳm tội lỗi, tự mình tự tận con đường thẳng hoa hương thượng của chính mình mà thôi. Người con Phật nếu không thấy như vậy để quay về y nương theo Phật, thì hết đời này sang kiếp khác, chúng ta chỉ là những sinh vật sống dật vờ, sống như bèo giạt hoa trôi, luôn bị nước cuốn, luôn bị cảnh dẫn. Trần cảnh vô tình, vô tri, vô giác, nhưng chúng ta là những sinh vật con người, hữu cảm, hữu trí, không lẽ chúng ta tiếp tục để cho vật vô tri khống chế người hữu cảm? Người con Phật nên luôn nhớ rằng ngoài ta ra không ai có thể kiểm soát được những hành động tạo tác của mình. Giáo lý nhà Phật nói “thậm thâm và sâu rộng đến vô lượng vô biên và vô cùng vô tận như pháp giới, nhưng nếu nói gọn lại thì giáo pháp ấy cũng có thể gói gọn trong một đời người an lạc, tỉnh thức, hạnh phúc, giác ngộ và giải thoát. Người con Phật quyết không nhìn, không nói hay không hý luận với Phật pháp, ngược lại chỉ một bề thực nghiệm tự thân thì trùng trùng duyên khởi của Hoa Nghiêm không ở đâu xa, mà là ở ngay trong những phút giây an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc của cuộc sống này. Trong Kinh Trường Bộ, Đức Phật dạy: “Con đường an vui và hạnh phúc, này các Tỳ Kheo, là con đường từ bỏ sát sanh mà sống biết thương xót đến hạnh phúc của tất cả chúng sanh mọi loài, là con đường từ bỏ lấy của không cho mà tự sống thanh tịnh, là con đường từ bỏ tà hạnh và dâm dục hèn hạ, mà tịnh tu phạm hạnh và sống giải thoát, là con đường từ bỏ nói láo và lừa gạt, mà chỉ nói những lời chân thật và đáng được tin cậy, là con đường từ bỏ nói lưỡi hai chiều, mà chỉ nói những lời đưa đến sự hòa hợp, là con đường từ bỏ nói lời độc ác mà chỉ nói những lời ta nhã dễ nghe và dễ thông cảm, là con đường từ bỏ nói lời ỷ ngữ mà chỉ nói những lời đúng với chánh pháp, những lời đáng được trân quý giữ

gìn, những lời hợp thời thuận lý, là con đường không làm tổn hại một ai dù là cây cỏ.”

Tóm lại, muốn sống an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc, người con Phật phải luôn bỏ ác làm thiện; ở thân không sát sanh, trộm cắp, tà dâm; ở khẩu không nói dối, không nói lưỡi hai chiều, không nói lời độc ác hay thêu dệt; ở ý thì không tham lam, không sân hận, không si mê, tà kiến, biên kiến. Tuyệt đối không sa hầm vướng bẫy của bọn ma trời “nhàn đàm hý luận,” nói hay làm dở, quyết không đến chùa với tâm ngã mạn cống cao. Người muốn đi trên con đường an vui và hạnh phúc nên luôn nhớ rằng đạo Phật và những giáo lý tuyệt vời của nhà Phật là để sống để tu chứ không phải để nhàn đàm hý luận. Người con Phật nên luôn nhớ hễ ai làm chủ được tâm mình lúc sống thì lúc mạng chung cũng sẽ làm chủ được tâm mình. Bên cạnh đó, cuộc sống an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc của người con Phật không thể thiếu vắng ân tình hiếu hạnh, ân cha, nghĩa mẹ, công thầy, và ân chúng sanh mọi loài. Người con Phật chớ thuận chí tâm chí thành tu tập sẽ không dừng lại ở cuộc sống an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc; không dừng lại ở ngũ giới, thập thiện, cũng không dừng lại ở những ân tình hiếu hạnh. Người con Phật phải nhận rõ chân tướng của khổ đau phiền não để dung nhiếp, thanh lọc và biến chúng thành những ao sen ngát hương ngay trong cõi Ta Bà này. Chúng ta phải thấy cho được bộ mặt thật của vô minh, mắc xích căn bản dẫn tới hành, thức, danh sắc, lục nhập, xúc, thọ, ái, hữu, thủ, sinh, lão, tử. Vì vô minh mà chúng ta cho rằng những đối đãi giữa tâm và cảnh là thật, rồi từ đó sanh ra ưa ghét, từ ưa ghét dẫn đến muốn có và muốn bỏ, do tâm muốn có muốn bỏ này mà chúng ta cho rằng vạn vật hằng hữu (vật có, thân có, cảnh có và có mãi mãi), do chấp hữu này mà chúng ta sanh ra, gây tội tạo nghiệp và tiếp tục lăn trôi. Người con Phật phải thấy vạn hữu đều do duyên hợp duyên tan, chứ không hằng hữu. Thấy

để không chấp chặt cũng như vướng mắc, hay sa hãm vướng bẫy vào vạ hữu. Tiến trình từ người lên Phật hãy còn dài, nhưng khởi đầu không thể thiếu được trong tiến trình ấy của người con Phật phải là cuộc sống an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc. Mười phương ba đời chư Phật đều phải khởi điểm từ đây, chúng ta sẽ không có ngoại lệ. Trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật đã dạy tứ chúng về cuộc sống an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc như thế này: “Cho dù sống lâu cả ngàn năm mà thiếu đạo đức từ bi, sống mà không biết học hỏi để phân định chánh tà, không tu tâm cầu tiến, cuộc sống đó không được gọi là hạnh phúc thật sự.” Mục đích tối thượng của người tu Phật là giác ngộ giải thoát, tuy nhiên chính Đức Phật đã khẳng định: “Không có giải thoát trong cuộc sống không an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc.” Trong Kinh Ưu Bà Tắc Giới, Đức Phật đã dạy hai chúng tại gia rằng: “Mục đích trước mắt của hai chúng tại gia là an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc. Tuy nhiên, không phải gom góp tiền của danh vị cho nhiều cho cao là hạnh phúc. Hạnh phúc chân thật của con người là con người ấy biết đem tâm lượng từ bi hỷ xả chan hòa vào tha nhân. Hạnh phúc chân thật là kính tin nơi nhân quả luân hồi tội phước. Hạnh phúc chân thật là biết lấy giáo pháp để gột rửa tâm hồn.” Người con Phật phải lắng lòng suy gẫm những lời Phật dạy ngay từ bây giờ để chấm dứt bước đường rong ruổi, chấm dứt những ham muốn truy cầu, chấm dứt những đuổi hình bắt bóng ngay từ bây giờ. Quý vị ơi! Thời gian thấm thoát thoi đưa, thoáng một cái là chúng ta đã già, tóc bạc, da nhăn, răng long, gối mỏi. Thoáng một cái mà thân phận bèo giạt hoa trôi nầy tan rữa, không lẽ chúng ta cứ mãi rảo bước làm khách phong trần? Không đâu những người con Phật! Mong cho ai nấy cùng mạnh dạn lên đường ngay từ bây giờ!

477. NGƯỜI BIẾT SỐNG VỚI CHƠN LÝ

Chơn lý là cái gì tuyệt đối và đúng mãi với thời gian vì thế ngôn ngữ và văn tự tạm bợ của thế gian sẽ không bao giờ chuyên chở được chơn lý. Dù có nói gì hay viết gì, không ai trong chúng ta có thể phơi bày được chơn lý đâu. Chính vì thế mà trong thời Phật còn tại thế Ngài đã nhiều lần khuyên tứ chúng nên nhớ lấy lời khuyên dạy của Ngài mà tu hành hơn là ghi chép vào lá bối rồi trân trọng cất giữ. Tuy nhiên, trong cõi trần giả tạm này nếu cứ mãi một bề chấp chặt như vậy thì làm sao chúng ta có thể cùng nhau chia xẻ những điều hay trong lẽ đạo. Chơn lý đối với các học giả hay thuyết giả có thể là những gì cao xa khó hiểu, khó nắm bắt, nhưng chơn lý đối với những người con Phật cầu tu cầu giải thoát chỉ là những nguyên lý sống tu đơn giản. Người con Phật chơn thuần chỉ cần sống tu triệt để với những nguyên lý đó tức là đã tìm được chơn lý giải thoát rồi vậy. Chơn lý thứ nhất của người con Phật chơn thuần là sự bố thí thù thắng, bố thí mà không còn thấy ai nhận ai cho, bố thí từ tài vật, lời nói, những lời hay trong lẽ đạo, đến những lý lẽ làm cho người bớt khiếp sợ hay không còn khiếp sợ nữa. Thật tình mà nói, chỉ có các bậc “nhất thế trí” hay Bồ Tát mới làm được việc này vì nó là giống của giác ngộ, nó có công năng kết thành quả đại giác. Ngoài ra, chơn lý bố thí này còn là con đường đưa đến quả báo an lạc xuất thế. Bố thí vô tướng như vậy là bố thí thù thắng và bất khả tư nghì từ tính mạng đến tài sản, chỗ nào cũng cho, lúc nào cũng cho, ai cũng cho bất kể thân sơ bạn thù, luôn bố thí với cái tâm bất động. Chơn lý thứ hai của người con Phật hành trì giới luật không thối chuyển vì những giới luật mà Phật Tổ đã đặt ra cho cả hàng xuất gia lẫn tại gia là không thể nghĩ bàn. Trong Kinh Hoa Nghiêm, Đức Phật dạy: “Giới luật là vô thượng Bồ Đề,” kinh Niết Bàn, Đức Thế Tôn bảo: “Giới là nấc thang leo

đến tận cùng của lẽ thiện, và nó cũng là nền tảng cho tất cả lẽ thiện.” Trong Kinh Di Giáo, Đức Phật lại khẳng định: “Giới luật chính là vị đạo sư sáng suốt nhất.” Đa phần các tông phái chủ trương hiểu rõ rồi mới tu tập, nhưng với giới luật Phật thì khác, đừng hỏi đừng rằng mà hãy thâm thâm trì giới một cách nghiêm chỉnh đi rồi sẽ thấy thân này đoan chính, và tâm này định tĩnh thanh tịnh như thế nào. Giới luật nhà Phật cũng giống như bánh lái tàu hay tay lái xe, nếu không giữ giới luật mà nói tu hành thì chẳng khác nào như những con tàu hay những chiếc xe không bánh lái. Dù thượng căn thượng trí mà không chịu trì giữ giới luật thì không sớm cũng muộn sẽ rơi vào vòng tay của lũ Ba Tuần. Ngược lại, kẻ hạ trí độn căn mà chịu tinh nghiêm trì giữ thì con đường về đất Phật sẽ không còn xa nữa. Cho nên bám chặt vào giới luật, ngay cả bám chặt vào mô hình thức phiền toái là bám chặt vào Vô Thượng Bồ Đề, là bám chặt vào vị đạo sư sáng suốt để leo đến tận cùng của lẽ thiện mà Phật tử, nhứt là những đứa con tại gia nên bám vào. Trong thời cận đại, khi Thiền Tông phát triển mạnh, có rất nhiều người hiểu lầm về cả Thiền lẫn luật nên họ chê rằng giới luật Phật giáo phiền phức và không thích hợp. Họ cho rằng chỉ cần “thiền” một mạch là có thể “kiến tánh thành Phật,” nên lắm khi họ cứ “thiền” mà không biết mình đang thiền cái gì. Xin nhắc lại, Thiền, Tịnh, Mật chỉ là những phương tiện mà Phật chế ra cho hàng đệ tử của Ngài “tự tịnh kỳ ý” chứ không phải là cứu cánh thành Phật. Muốn thành Phật phải giải thoát hết thảy mọi khổ đau, phiền não của trần thế. Dù sao thì giới luật nhà Phật là rất cần thiết để ngăn ngừa tội lỗi. Chính Đức Phật là một bậc đã đạt đến mức độ cuối cùng của thiền định, bậc đã nhìn thấy được chiều hướng của tâm lý nên Ngài đã đặt ra giới luật cho đệ tử của Ngài ngăn đón những cơn gió độc của trần thế. Người con Phật hậu bối phải trân quý những giới luật của Thế Tôn như một chơn lý sống tu tuyệt vời. Chơn lý thứ

ba của người con Phật là nhẫn nhục. Theo đạo Phật, nhẫn là nhịn, là chịu đựng về cả ba mặt thân khẩu ý. Nhục là sự sỉ nhục hay xấu hổ. Nhẫn nhục là nhịn hay chịu đựng sự sỉ nhục hay xấu hổ về cả ba mặt thân, khẩu và ý. Nếu chúng ta chỉ nhẫn nơi thân và khẩu còn ý thì vẫn thâm thâm oán hận thì đó không phải là thứ nhẫn nhục mà Đức Phật muốn nói. Nhẫn nhục theo ý Phật là phải thân nhẫn, khẩu nhẫn và ý nhẫn, nghĩa là nơi thân không tỏ thái độ hay cử chỉ chống đối dù phải cam chịu khổ đau; nơi miệng không thốt ra lời độc ác; còn nơi ý thì phải luôn bình thản. Người con Phật phải tu tập nhẫn nhục sao cho không còn thấy ai làm mình khổ nhục. Ngược lại, luôn thấy thương cho mọi loài vì bị vô minh khống chế mà không thể nào nhẫn nhục được. Làm được như vậy mới xứng đáng là một con người biết sống với chơn lý. Ngoài ra, người có khả năng nhẫn nhục cao độ sẽ làm cho tha nhân cảm mến quý trọng vì dáng vẻ hiền hòa, lời nói hòa dịu và tâm trí luôn sáng suốt. Thân tâm con người ấy luôn khinh an hỷ lạc và cuộc sống luôn an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc. Trong gia đình, con người ấy luôn là mẫu mực làm gương cho mọi người; ngoài xã hội, con người ấy đi đâu đến đâu cũng kết tụ Bồ Đề quyến thuộc; trong cuộc tu hành giải thoát, con người ấy lúc nào cũng có khả năng trưởng dưỡng chủng tử Phật vì lúc nào con người ấy cũng vận dụng lòng từ bi hỷ xả, ánh sáng trí tuệ và tánh bình đẳng với mọi loài chúng sanh. Lúc còn tại thế, Đức Thế Tôn đã nêu cao gương nhẫn nhục khi bị Đề Bà Đạt Đa nhiều lần quấy phá như thả voi dữ và lăn đá từ trên núi cao xuống, dù bị thương nơi chân nhưng Thế Tôn không tỏ ra một chút bức tức. Có lần ngoại đạo sai một người đàn bà đến mắng chửi Thế Tôn hết ngày này sang ngày khác, ngày nào cũng vậy, Thế Tôn cũng luôn giữ vẻ điềm nhiên, chẳng những thế hễ đến trưa là Ngài sai tôn giả A Nan dọn cơm cho chị ấy dùng, vì Ngài sợ chị đói. Đến ngày thứ bảy, Thế Tôn kêu chị đàn bà ấy

lại và hỏi: “Này chị! Nếu chị đem cho ai món gì mà người ta không chịu lấy thì chị phải làm sao?” Chị ngoại đạo trả lời: “Thì tôi đem về.” Thế Tôn bèn đáp lại: “Ở đây cũng vậy, ta không nhận những lời nhục mạ của chị, thôi chị hãy đem về đi.” Sở dĩ Thế Tôn hành xử như vậy vì hơn ai hết, Ngài là bậc biết sống với chơn lý trong từng giây từng phút. Hơn nữa, nếu chúng ta không chịu nhẫn nhục mà để cho sân hận tự do phát triển thì công đức ngàn đời tu tập của chúng ta sẽ bị thiêu rụi. Người biết sống với chơn lý “nhẫn nhục” không phải để được đời ca tụng hay tán thán, cũng phải vì sợ sệt trước uy quyền của ai, cũng không mong được ai ban thưởng, cũng không phải vì yếu hèn buông xuôi hay đầu hàng hoàn cảnh. Con người ấy không nhẫn vì những lý do tham dục cho vị kỷ, mà nhẫn nhục với một mục đích duy nhất là “thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh.” Chơn lý sống kế tiếp là “tinh tấn.” Tinh tấn theo nhà Phật là siêng năng tu tập, siêng năng làm những việc thiện lành, siêng năng đoạn tận ác nghiệp, cũng như siêng năng thanh lọc thân khẩu ý. Người biết sống với chơn lý “tinh tấn” là người luôn hăng hái tu tâm dưỡng tánh, luôn thấy lỗi mình chứ không thấy lỗi người, luôn phát tâm trừ bỏ ác hạnh và phát triển thiện hạnh. Con người ấy luôn tinh tấn ngăn ngừa những điều ác chưa sanh, luôn tinh tấn dứt trừ những điều ác đã sanh, luôn tinh tấn làm phát sanh những điều lành chưa sanh và tiếp tục phát triển những điều lành đã sanh. Chơn lý sống kế tiếp là “thiền định.” Chữ thiền là do chữ Phạn “Dhyana” và chữ Hán là “Thiền Na” mà ra. Thiền định có nghĩa là tịnh lự, nghĩa là để tâm vắng lặng chứ không khởi lên các vọng tưởng, mà chỉ tập trung tư tưởng vào một niệm hay một cảnh duy nhất chứ không cho nó tán loạn, nhờ đó mà tâm thể vắng lặng, tâm dụng được sáng tỏ, cũng nhờ đó mà khả năng quán sát và suy nghiệm chơn lý cao hơn. Người biết sống với chơn lý “thiền định” là người luôn phá trừ mây mờ vô minh, nhờ

đó mà tâm trí luôn sáng suốt, luôn minh tâm kiến tánh. Trong cuộc sống hằng ngày, nhứt là cuộc sống của những đứa con tại gia, thực tập thiền định không phải là chuyện dễ vì phải bận bịu với đủ mọi thứ. Người con Phật muốn được sống với chơn lý “thiền định” phải bằng mọi cách tự sắp xếp thì giờ để tìm đến một minh sư hay thiện hữu tri thức nhờ dẫn dắt và phải mất nhiều công phu cũng như thì giờ mới mong tu luyện thiền tập có được kết quả. Dù khó khăn gian khổ thế mấy mà Phật đã làm được, chúng ta quyết chí theo chân Ngài. Tuy nhiên, người con Phật biết sống với chơn lý “thiền định” luôn nhớ rằng không vì ưa cỏi trên chán cỏi dưới mà tu thiền, không chỉ vì chấp vào cái “ngã không” mà tu thiền, cũng không vì chấp vào “ngã không, pháp không” mà tu thiền. Con người ấy luôn biết xưa nay tánh này vốn thanh tịnh mà quay trở vào phản quang tự kỷ để tu tập, nếu chưa trở về được với tâm tánh thanh tịnh của các Đức Như Lai thì ít ra con người ấy cũng luôn phát được đại hạnh đại nguyện “thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh.” Trong Trường Bộ Kinh, Đức Phật dạy: “Người tại gia biết sống với chơn lý là người không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không vọng ngữ, không nói lưỡi hai chiều, không nói lời độc ác và không uống những chất cay độc. Người xuất gia biết sống với chơn lý còn phải đi xa hơn thế nữa, phải không làm tổn hại một ai ngay cả cây cỏ, chỉ ăn một ngọ, không ăn ban đêm, không ăn phi thời, không múa hát mà cũng không đi xem múa hát, không ca nhạc diễn kịch, không trang sức bằng vòng hoa, hương liệu, dầu thoa, không nằm giường cao rộng, không nhận vàng bạc, không nhận và không ăn thịt chúng sanh, không nhận nô tỳ dù trai hay dù gái, không nhận gia súc, không nhận đất đai nhà cửa, không buôn bán, không gian lận cân đo và tiền bạc, không cất chứa đồ ăn thức uống hay gia vị, không nhận vải vóc phi thời, không nhận xe cộ, không cờ bạc, không dùng những thứ vải vóc

màu mè hay lông thú, không thoa dầu, không đấm bóp để tìm sự thoải mái khoái lạc cho thân thể, không nói chuyện nhảm nhí vô ích, không tranh chấp, không làm môi giới, không nói lời gièm pha siểm nịnh, không xem tướng hay bói quẻ đoán mộng, không xem tinh tú đoán vận hạn, không coi ngày lựa giờ, không xem đất đai phong thủy.” Đức Phật đã chỉ vạch quá rõ ràng về “con người biết sống với chơn lý,” sống theo hay không sống theo là hoàn toàn tùy thuộc ở chúng ta. Ai trong chúng ta cũng đều biết rằng cứu cánh cao tuyệt của đạo Phật là giải thoát, nhưng lắm khi chúng ta lại mù mờ về đối tượng đích thực của giải thoát. Chúng ta chỉ một bề rong ruổi đó đây tìm cầu những thứ cao xa, chứ nào có ngờ rằng đối tượng đích thực của sự giải thoát là những khổ đau phiền não. Hễ sống được với chơn lý là không khổ đau phiền não, là giải thoát. Tuy nhiên, khổ đau phiền não luôn gắn liền với cuộc sống hằng ngày, vấn đề ở đây là phải làm sao vẫn sinh hoạt bình thường mà không vướng phải những khổ đau phiền não. Muốn làm được như vậy, người con Phật phải hằng sống với chơn lý để cho tâm thần không dao động trước những cám dỗ, chứ không phải chỉ tạo vẻ trang nghiêm bề ngoài. Có người cho rằng phải tu thiền như chư Phật, chư Tổ thì mới mong giải thoát. Nhưng hãy suy nghĩ kỹ lại mà xem từ sau Phật và những vị Tổ như Bồ Đề Đạt Ma và Huệ Năng có mấy ai được phong cách giải thoát của mấy ngài? Không có mấy ai. Vậy thì để thực hiện lời Phật dạy: “Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý,” vấn đề thiện ác vẫn là đạo đức chính yếu của người tu Phật. Đừng ai hàm hồ cho rằng “thiện ác” chỉ là phạm lệ của thường tình thế tục. Kỳ thật, vấn đề “thiện ác” đã chiếm hết hai phần ba giáo lý nhà Phật, phần cuối cùng chỉ là “tự tịnh kỳ ý.” Người con Phật không điên đảo theo lối “thiện ác” của thế gian, một tên tội phạm nếu có tiền mượn luật sư giỏi có thể không bị thế gian chê là ác; ngược lại, một người vô tội

nghèo nàn có thể bị thế gian kết án là ác. Thế gian đang bị quay vòng trong điên đảo, chúng ta không thể nào để bị cuốn hút vào trong đó được. Người con Phật phải biết sống với chơn lý mà Đức Phật đã trao truyền để nhận ra đâu là thiện, đâu là ác, đâu là chánh, đâu là tà, đâu là chơn, đâu là ngụy. Người con Phật phải sống với chơn lý một cách chơn thật ngay trong nội tâm của chính mình. Và phải nhận rằng những hành vi nào trái với giới luật nhà Phật là ác, những hành vi nào đúng với giới luật là thiện.

Quý vị ơi, đời người như một giấc mơ, như ánh điện chớp, như hoa sớm nở tối tàn, hay như bóng câu qua cửa sổ. Chúng ta sẽ không có đủ thời giờ để mà tìm cầu những cái cao xa khó nắm bắt. Người con Phật chơn thuần luôn biết trân quý bất cứ thời gian nào mình có được để tu tập chứ không để cho thời gian luống qua một cách lãng phí. Đừng phí công vô ích chạy đông chạy tây tìm cầu chơn lý. Chơn lý không ở đâu xa mà ở ngay chính mỗi người chúng ta. Chúng ta có khả năng làm ma thì chúng ta cũng có khả năng làm Trời làm Phật, u mê ám muội cũng nơi ta mà ánh sáng chân thiện mỹ lại cũng nơi ta, tà kiến cũng ta mà chánh kiến cũng ta, ngụy lý cũng ta mà chơn lý cũng ta. Phật tử chơn thuần hãy mau quay trở về với chính mình, thắp sáng đèn tâm của mình bằng đuốc tuệ Phật, một khi mây tan thì trời trong và chơn lý hiện. Hãy luôn tỉnh thức rằng dù thân này có bốn ba đây đó nhưng tâm này vẫn bất động, dù cảnh không ngừng biến chuyển nhưng tâm chưa hề chuyển biến. Thế nên người biết sống với chơn lý luôn tự chủ chứ không nhân ngã thị phi. Người ấy luôn làm người trong cuộc cho cuộc sống cuộc tu của mình, chuyển lay lay chuyển hay không là tự mình chứ không do bất cứ ai. Người biết sống với chơn lý là người luôn biết điều tâm sao cho tánh của nó luôn như nước, thật nhu nhuyễn và có thể kinh qua mọi trạng huống với sức mạnh vô

song. Tâm của người ấy phải là một mảnh ruộng tốt nơi chỉ mọc lên những cây lá đạo đức chứ không có cỏ dại tà kiến. Con người ấy luôn tự tại an nhiên trong chánh niệm chứ không suy nghĩ tà vạy, thế nên con người ấy đi đâu đến đâu cũng chỉ mang lại sự kiết tường cho mình và cho người.

Quý vị ơi, thân còn dễ tu chứ tu tâm thì quả là thiên nan vạn nan, nhưng chúng ta không có con đường nào khác hơn con đường “thiên nan vạn nan” ấy, vì đúng như lời Phật dạy: “Người biết sống với chơn lý là người biết tu tâm dưỡng tánh.” Thấy thế mới biết tâm tánh quan trọng hơn thân nhiều. Nói như vậy không có nghĩa là người biết sống với chơn lý không tu thân. Người biết sống với chơn lý luôn tinh tấn tu trì cả thân lẫn tâm cùng lúc. Con người ấy luôn tỉnh thức rằng thân chúng sanh chẳng qua chỉ là tứ đại duyên hợp mà thành còn tâm phàm phu thì luôn nhiễm trước với tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến. Thế nên người biết sống với chơn lý luôn dùng giới luật mà Phật đã chế ra để thúc liễm thân và tu trì những trợ đạo của Phật để giúp tâm đoạn tận tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến. Người biết sống với chơn lý, dù sống trong bất cứ thời nào cũng luôn gần gũi với chư Phật vì chơn tâm Phật tánh của người ấy luôn hiển lộ. Trong Kinh Hoa Nghiêm, Đức Phật dạy: “Tâm, Phật và chúng sanh không sai khác.” Tuy nhiên, chư Phật luôn hằng sống với chơn lý nên tâm các Ngài luôn thanh tịnh và giải thoát để làm Phật, còn chúng sanh tâm phàm ô nhiễm nên luôn vô vô minh minh chứ không còn thấy được bản mặt thật của mình nữa. Tuy nhiên, người con Phật chơn thuần biết sống với chơn lý không u mê ám muội cho rằng tu chỉ là tu tâm còn thân thì bỏ mặc. Đồng ý chúng ta không nên trau tria trứu mến thân này, nhưng như vậy không có nghĩa là chúng ta bỏ bê cho thân này ra sao cũng mặc kệ. Thân và tâm đâu phải là hai thực thể cách biệt, kỳ thật thân tâm thẩm thấu vào nhau. Hễ thân thể tráng kiện thì tâm thần linh

mẫn. Ngược lại, thân mà bệnh thì tâm làm sao mình mẫn cho được. Nên nhớ thân tâm luôn đồng cảm, nếu tâm buồn thì thân khó mà an, nếu thân ương yếu thì tâm khó mà mình mẫn. Người biết sống với chơn lý không bao giờ cứng nhắc hành xác thân khổ hạnh hay để cho tâm thể dồn nén cảm xúc, hoặc từ chối không đếm xỉa đến thân thể của mình vì cho rằng nó bất tịnh. Nếu mình cho rằng tu là tu tâm tu tánh rồi làm ngơ với thân xác là vô hình trung muốn làm giảm thiểu cơ hội tu tập của mình. Thân này là thân tứ đại (đất, nước, lửa, gió) chứ không phải là một khối sắt mà vi trùng không thể xâm nhập được. Người biết sống với chơn lý phải luôn tỉnh thức như vậy để một khi thân này ương yếu mình cũng phải chăm sóc mà không trau tria hay trứu mến, chứ không u mê ám muội tụng kinh hay ngồi thiền cho nó tự lướt qua, không có ý chí tâm thức nào có thể khống chế được những con vi trùng lao phổi hay thương hàn. Người biết sống với chơn lý còn là người biết sống thuận lý với thiên nhiên. Chính vì thế mà cổ đức có dạy: “Thuận thiên giả tồn, nghịch thiên giả vong.” Thuận theo thiên nhiên thì tồn tại mà nghịch lại thì diệt vong. Nếu đốn rừng một cách bừa bãi mà không chịu trồng dựng rừng lại thì không lâu sau đó mình sẽ bị những cơn hồng thủy hoại diệt.

Ngoài ra, Phật tử chơn thuần cố tránh lối ngụy biện của tà ma ngoại đạo: tu tất tu tóm. Chính Đức Từ Phụ đã khẳng định trong các kinh điển của Ngài về ba a tăng kỳ tu tập để đi đến Phật quả. Ai dám nói ngược lại với lời Phật dạy thì cứ nói, người con Phật chơn thuần sẽ không bao giờ làm chuyện đó. Con người ấy cứ thắm thắm sống tu với chơn lý dầu biết 3 a tăng kỳ là vô tận vô biên với bao lần lên xuống xuống lên, con người ấy vẫn một lòng sống với chơn lý, luôn giác ngộ vạn sự vạn vật vô thường. Cõi nước mà chúng ta đang sống đây chỉ là tạm bợ chứ không có gì vĩnh hằng, con người tan hợp hợp tan. Con người ấy

dù ở trong đời ô trược loạn động nhưng lúc nào cũng an nhiên tự tại chứ không bị vướng víu bởi bát phong, bát khổ. Con người ấy luôn trân quý hoa nở nhưng không hắt hủi hoa tàn. Một khi đã giác ngộ thế gian vô thường thì khi trẻ không háo thắng, khi già không thấy khổ, khi bệnh hoạn ốm đau không buồn muốn tự tận. Người ấy luôn an nhiên tự tại trước tiến trình “sinh trụ dị diệt.”

Hễ có sinh là có trụ, hoại và diệt. Người ấy không bị “sinh lão bệnh tử” gây khổ đau phiền não nữa vì người ấy luôn biết rằng có thân là có bệnh. Tuy nhiên, muốn sống được với chơn lý chúng ta phải luôn đem lời Phật dạy ứng dụng vào cuộc sống hằng ngày cho đến khi nào tâm có khả năng dứt bỏ vạn duyên, không còn mảy may chấp trước. Tuy biết rằng sinh tử là biển khổ, niết bàn là bĩ ngạn nhưng người biết sống với chơn lý vẫn đi thẳng vào biển khổ sống hòa mình với chúng sanh vạn loài, chứ không cầu Bồ Đề vì sợ sinh tử nữa. Người biết sống với chơn lý là người luôn có đầy đủ bi trí dũng, luôn phát khởi lòng thương yêu rộng lớn với muôn loài, luôn tâm nguyện cứu nhân độ thế. Con người ấy luôn tập trung tâm ý vào công việc tu tập đoạn tận phiền não tham, sân, si. Người biết sống với chơn lý là con người phước huệ song tu vì nếu không tu huệ để nhìn thấy rõ bản mặt thật của vạn hữu, chúng ta sẽ khó lòng thực hiện những công hạnh bố thí cúng dường, mà tập khí không bố thí cúng dường là những nhân của keo kiệt bủn xỉn. Chính vì thế mà trong thời Phật còn tại thế Ngài thường khuyên tứ chúng nên “phước huệ song tu,” vì cái này làm trợ duyên cho cái kia. Ngoài ra, người biết sống với chơn lý là người luôn thấy được thế gian vô thường, cõi nước này rất mong manh, tứ đại lại khổ không, ngũ uẩn là vô ngã vì luôn sinh diệt biến đổi và giả dối không chủ, tâm là nguồn của mọi việc ác, thân là rừng nghiệp tội. Con người ấy luôn thấy hễ ham muốn nhiều là khổ nhiều vì bao nhiêu sinh tử trầm luân đều do tham dục mà ra. Trong cuộc sống hằng ngày,

người biết sống với chơn lý luôn “thiếu dục tri túc” vì nếu tâm không biết đủ mà chỉ lo việc tham cầu thì càng ngày tội ác càng chất chồng. Thế nên người ấy luôn “cư trần lạc đạo” và lấy trí tuệ làm tài sản ở đời. Vì thấy rõ “đời người như một giấc mơ, trăm năm nào khác cuộc cờ đổi thay” nên người ấy luôn tinh tấn từng giờ từng phút sống theo lời Phật dạy chứ không cam tâm để cho ma quân phiền não khống chế. Người ấy luôn cảnh giác rằng tham sân si là đầu dây mối nhợ của cuộc trầm luân sanh tử nên lúc nào cũng y nương theo lời Phật dạy, luôn học rộng nghe nhiều trong tinh thần tu tập để tăng trưởng trí tuệ, xóa bỏ vô minh và thành tựu giác ngộ rồi đem niềm vui tối thượng này mà chia xẻ với mọi người. Người biết sống với chơn lý là người luôn thấy rằng ác duyên ác nghiệp thường được kết tạo bởi sự nghèo khổ bần hàn nên con người ấy luôn thực hành hạnh nguyện bố thí lợi tha, bố thí mà không phân biệt thân sơ, bạn thù. Con người ấy luôn nhớ rằng mọi tỵ hiềm, ganh ghét và đố kỵ đều xuất phát từ sự chấp ngã sai lầm thế nên trong bất cứ trạng huống nào con người ấy cũng luôn biết “phản quang tự kỷ,” luôn nhớ đến lỗi mình chứ không nhớ đến lỗi người, đi đâu đến đâu người ấy vẫn luôn tìm cách kết tụ Bồ Đề quyến thuộc chứ không ghét bỏ một ai dù cho kẻ đó có cùng hung cực ác thế mấy. Hơn nữa, những người con Phật biết sống với chơn lý phải luôn biết cẩn trọng về ngũ dục vì luôn biết rằng ngũ dục (tài, sắc, danh, thực, thù) là tai họa cho cả Tăng lẫn tục. Con người ấy luôn đi thẳng vào đời nhưng lúc nào cũng sống trong tịnh hạnh. Tiền tài của cải dù rất cần cho cuộc sống nhưng với người con Phật tiền tài của cải không là những thứ đem lại hạnh phúc nên chúng không bao giờ khống chế được những con người biết sống với chơn lý. Tình yêu nam nữ với người xuất gia là đoạn tận, riêng với người tại gia thì ngoài tình yêu ấy, chúng ta còn cả một trời “tứ vô lượng tâm” mà Phật Tổ đã trao truyền. Người biết sống với chơn lý luôn thấy

rằng địa vị quyền uy, ăn ngon mặc đẹp hay ngủ nghỉ thái quá chỉ là những thứ luôn trì kéo chúng ta đi xuống. Người biết sống với chơn lý là người luôn thấy rằng “cây càng lớn tàng càng to thì càng dễ làm mối cho gió to, cũng như vậy con người càng cao danh vọng thì càng dày gian nan.” Người biết sống với chơn lý luôn thấy được sự thiêu đốt của khổ đau phiền não và lửa sân hận nên luôn phát tâm “thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh,” luôn phát nguyện gánh chịu vô lượng khổ cho chúng sanh mọi loài được an lạc. Người biết sống với chơn lý luôn chế ngự và giảm thiểu tham, sân, si, mạn, nghi, thân kiến, biên kiến, kiến thủ, giới cấm thủ, phần, hận, não, phú, tật, san, cuồng, kiêu, siểm, vô tâm, vô quý, tổn hại, trạo cử, hôn trầm, tán loạn, phóng dật, bất tín, trây lười, thất niệm, bất chánh tri. Theo nhà Phật, tham đứng đầu trong mọi ác pháp của chúng sanh. Chúng sanh chẳng những tham cho mình mà còn tham cho gia đình quyến thuộc. Chính vì tham mà cá nhân tranh chấp, gia đình bất tín, xã hội băng hoại và thế giới luôn xảy ra những việc xung đột. Kế đến sân hận đứng hàng thứ nhì trong các ác pháp. Trong Kinh Hoa Nghiêm, Đức Phật đã ân cần dạy bảo: “Nhất niệm sân tâm khởi, bá vạn chương môn khai.” Nghĩa là một hành vi tạo tác do nóng giận nổi lên sẽ mở cửa cho hàng vạn nghiệp chương. Chẳng những thế, sự sân hận còn xóa đi bao công đức đã được tích tụ từ muôn kiếp. Cũng theo Kinh Hoa Nghiêm: “Nhất sân chi hóa, năng thiêu vạn khoảnh công đức chi lâm.” Nghĩa là một đốm lửa sân có thể đốt hết muôn mẫu rừng công đức. Chính vì thế mà Tổ Bồ Đề Đạt Ma đã ân cần nhắc nhở các thiền gia rằng: “Sân si nghiệp chương không chữa, bo bo mà giữ tương đưa ích gì?” Người biết sống với chơn lý luôn thấy rằng dù có tụng trì thiên kinh vạn quyển, hoặc cúng dường trăm ngàn vị Phật, nhưng vẫn sân hận cau có với người thì chỉ là giỡn chơi với địa ngục mà thôi, chỉ gây tội tạo nghiệp vào thân tâm chứ chẳng lợi ích gì cho

ai. Ngược lại, người biết sống với chơn lý luôn sống bằng trí tuệ chứ không vô vô minh minh hay đui tu mù luyện, vì chính sự si mê làm cho tâm tính con người mờ ám, không có khả năng phân biệt phải trái, chánh tà, hay dở, lành dữ, lợi hại. Cũng chính sự si mê khiến cho con người hành động liều lĩnh mà tạo thêm nghiệp tội. Vì si mê mà con người mê tín mù quáng và gây nghiệp bất thiện. Tổ Bồ Đề Đạt Ma đặt sự si mê lên trên cả tham sân nên Ngài thường nhắc tứ chúng rằng: “Bất úy tham sân khởi, duy khứng tự giác trì.” Những người con Phật biết sống với chơn lý không bao giờ có tâm ngã mạn cống cao, không bao giờ ỷ mình có quyền thế tiền bạc mà hiếp đáp kẻ thế cô nghèo nàn, không bao giờ ỷ mình phú quý mà hiếp đáp kẻ cơ hàn. Người ấy luôn thấy rằng càng ngã mạn cống cao, tâm con người càng mờ mịt si mê, công đức càng tổn hại và nghiệp tội càng nặng và vì thế mà luân hồi không dứt.

Đức Phật đã dặn tứ chúng đừng vội tin bất cứ thứ gì ngay cả lời Phật dạy, nhưng đây chỉ là những gì mình chưa rõ hay chưa hiểu, hay những gì mà mình không thể nào áp dụng vào đời sống của chính mình, chứ giáo pháp thậm thâm của Phật là không thể nghĩ bàn, sông có thể cạn, núi có thể mòn, trái đất này, vũ trụ này có thể bị hoại diệt, nhưng những chơn lý ấy không bao giờ thay đổi. Người biết sống với chơn lý là người không bao giờ nghi ngờ đạo đức chơn chính, không nghi ngờ giáo pháp nhà Phật vì những ai tu theo Phật mà còn đem lòng nghi ngờ giáo pháp ấy, không chịu an trú vào giáo pháp ấy thì trước sau gì cũng chạy theo tà ma ngoại đạo. Người biết sống với chơn lý là người không bao giờ chấp thủ thân kiến vì luôn thấy rằng thân này là do tứ đại giả hợp chứ không phải là ta, hễ đủ duyên thì hợp, hết duyên thì hoại diệt, chính vì thế mà con người ấy không bao giờ lo toan bồi đắp cho thân này một cách thái quá. Con người ấy luôn hằng sống với chơn lý chứ không chấp thủ biên kiến, không

nuối tiếc mãi sự hiểu biết thô thiển của mình, không chấp thủ quàng xiên theo thường kiến (chấp cái ta còn mãi), đoạn kiến (chấp chết là hết), vân vân. Người biết sống với chơn lý không bao giờ hàm hồ cho rằng mình đúng người sai. Con người ấy luôn biết rằng tài mình chỉ là hạt cát nhỏ trong sa mạc mênh mông nên người ấy luôn biết lắng nghe ý kiến của mọi người, luôn sống hài hòa với tha nhân trong mọi hoàn cảnh. Con người ấy quyết không tin và làm theo những quy luật quái gở của ngoại đạo tà giáo như gieo mình vào lửa, giết vật cúng tế, hay tự tử tập thể để được cứu rỗi, vân vân. Người biết sống với chơn lý không bao giờ thờ phượng quàng xiên như thờ trâu, thờ bò, hay ông táo bình vôi, xin xăm, bói quẻ, cúng sao, giải hạn, hay xem xét long mạch phong thủy. Con người ấy luôn tìm cách xóa bỏ tà kiến để tự tâm quay về với chánh kiến chánh đạo.

Ngoài ra, người biết sống với chơn lý chẳng những không sân, không tức giận một ai, mà cũng không uất hận ghen ngào làm mất đi tính ôn hòa, hoặc đi đến xô xát làm tổn hại cho mình và cho người. Con người ấy chưa bao giờ hờn dỗi một ai. Hễ cái gì trái với đạo lý là nói một cách thẳng thắn rồi thôi, chứ không để tâm hờn dỗi hay gây mưu lập kế báo thù, hay giận cá chém thớt bằng cách đem xung đột đến cho những người không dính dáng gì đến vấn đề của mình. Người biết sống với chơn lý không bao giờ phiền muộn ray rức vì con người ấy hiểu rõ luật vô thường của vạn hữu, cái gì rồi cũng sẽ qua đi có gì đâu mà phải buồn rầu bứt rứt hay nóng giận dỗi hờn không dứt. Người biết sống với chơn lý là người tu thiệt vì con người ấy luôn tỉnh thức tự thân tự tâm, luôn sám hối tội lỗi mà mình đã gây tạo chứ không che dấu. Con người ấy thắng không kiêu, bại không nản, không ganh ghét đố kỵ với ai. Ngược lại, thấy ai hơn hay giỏi liền hoan hỷ vui theo chứ không khó chịu hay tìm cách làm giảm uy tín của người. Con người ấy lại luôn biết chia xẻ với tha nhân

điều hay lẽ thiệt, luôn từ bi hỷ xả, luôn bố thí lợi tha. Hễ biết được cái gì hay bèn đem ra chia xẻ với người hay mách giúp người một cách thực tình. Người biết sống với chơn lý không bao giờ manh tâm lừa dối gạt gẫm người để cầu danh cầu lợi. Con người ấy cũng không ỷ quyền cậy thế hay tiền bạc mà bức hiếp người khác. Con người ấy lại càng không sợ đờn hót hay nói lưỡi hai chiều để được người tín dụng. Mỗi khi làm việc gì sai trái hay tổn hại tha nhân, con người ấy luôn biết tàm quý. Nhờ vậy mà con người ấy ngoài thì luôn được mọi người tín nhiệm, trong thì tâm không hôn trầm tán loạn, hay bất chánh tri; thân không điều cử (điên đảo không trầm tĩnh), phóng dật (không tự chế được bản thân) hay giải đãi (lười biếng).

Tóm lại, người biết sống với chơn lý là người biết dung hòa giữa thân và tâm. Tu không phải là trau tria những hình thức bên ngoài, vì chiếc áo không làm nên thầy tu, nhưng nếu chúng ta không khởi đầu cuộc tu hành bằng chiếc áo thầy tu thì chúng ta khởi đầu bằng cái gì đây hử quý vị? Nói gì thì nói, dù áo nào thì áo, người biết sống với chơn lý luôn tâm niệm tu là tập sống với tâm linh chứ không phải là vật chất. Con người ấy phải biết sống với tâm linh của mình, phải biết dung hòa thân tâm, phải biết sống thật với tình cảm mà không đi ngược lại lý trí chứ không đóng kịch hay mượn danh tu để khoe cái đạo đức giả của mình hay mượn đạo tạo đời. Người biết sống với chơn lý luôn thức tỉnh rằng sở dĩ bây giờ mình phải tu là vì tự thuở giờ mình chỉ biết kết tụ nội kết tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến, biên kiến, sát, đạo, dâm, vọng, vui, buồn, thương, ghét tự thuở giờ mình chỉ là một tên kịch sĩ kỳ tài nên bây giờ mình muốn quay về sống thật với chính mình. Con người ấy luôn biết rằng nguyên nhân của khổ đau phiền não không phát sanh từ hoàn cảnh hay từ người khác mà là chính từ nơi mình. Đức Phật đã dạy hễ cái gì hợp với chơn lý, cái đó là Phật pháp, vì thế người biết sống với

chơn lý không tự hạn hẹp mình trong giáo lý nhà Phật mà phải biết tung tăng bơi lội trong biển chơn lý để tự mình hài hòa với thiên nhiên vũ trụ, tự mình thông dong đi về cõi vô ưu, vô sanh và vô diệt.

478. CƯ TRẦN LẠC ĐẠO

Thật tình mà nói, không riêng gì những người con Phật mà chúng sanh mọi loài đều phải thấy rằng nếu không chịu “cư trần lạc đạo” thì không chóng cũng chẳng những tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng sẽ biến chúng ta thành nô lệ cho chúng mà bè lũ tay sai của chúng là bát phong (còn, mất, được, thua, vinh, nhục) và bát khổ (sinh, lão, bệnh, tử, thương yêu xa lìa, oán tắng hội, cầu bất đắc, ngũ ấm thanh suy) sẽ vây quần lấy chúng ta không rời nửa bước. Đức Phật dạy: “Tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng là những nhân của khổ đau phiền não.” Nhưng do đâu mà chúng ta có thể tận diệt được những nhân khổ đau phiền não này? Nếu không chịu “cư trần lạc đạo” thì chắc chắn hết ngày dài rồi lại đêm thâu chúng ta tiếp tục trưởng dưỡng những nhân khổ này. Như vậy chuyện tu hành của người con Phật thật đơn giản, chỉ cần cư trần lạc đạo (sống trên đời mà vẫn vui với đạo) là đủ.

Quý vị ơi! Thái tử Sĩ Đạt Đa muốn tu thành Phật mà còn phải “cư trần lạc đạo” huống là chúng ta? Những chúng sanh đã lăn trôi từ vô lượng kiếp muốn tìm thấy đường về quê hương Phật, không có con đường nào khác hơn con đường “cư trần lạc đạo.” Thật vậy, an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc chỉ đến với những ai biết cư trần lạc đạo và thiếu dục tri túc mà thôi. Trên đời này có mấy ai “cao danh vọng” mà không “dày gian nan” đâu bao giờ? Cái hạnh phúc bên ngoài mà chúng ta đang chạy theo đó chỉ làm cho chúng ta thêm loạn động đảo điên chứ không giúp ích gì cho con đường tu đạo của chúng ta cả quý vị ơi! Cổ đức có dạy: “Sáng nghe được đạo, chiều tối mạng vong cũng cam.” Thật vậy, chưa nói chi đến tu hành, chỉ cần chúng ta chịu “cư trần lạc đạo” thì chúng ta đã đi được hơn một nửa đường về quê hương Phật rồi. Vì khi đã “cư trần lạc đạo” là dù sống trong bất cứ trạng

huống nào, chúng ta vẫn vui với đạo, nghĩa là không còn nữa những còn mất, thịnh suy, lời lỗi, vui buồn, khen chê, thân sơ, bạn thù, thương ghét, lên xuống, vân vân. Tuy nhiên, “cư trần lạc đạo” nói dễ khó làm; nói không tham sân si thì dễ chứ thực hành được không tham sân si là khó vô cùng, vì bản chất cố hữu của chúng sanh là như thế đó, lúc nào cũng chỉ biết nói chứ không chịu làm. Khi nghèo đói hoạn nạn thì chỉ mong cho có được no cơm ấm áo và bình yên để tu tập, nhưng khi đã có tiền một lại muốn tiền hai, khi có nhiều tiền lại muốn có nhiều hơn nữa, cứ như thế mà quên mất chuyện tu hành. Khi lâm nguy thì phát tâm thương người, kính tin Phật pháp và ao ước có cơ làm việc phước thiện, nhưng đến khi hết hoạn nạn thì chỉ lo trau tria cho thân này, không còn nghĩ chi đến ai khác, còn nói chi đến đạo tâm tu hành. Quý vị ơi! Hãy bình tâm suy nghĩ lại đi, chúng ta như cá cạn nước, một ngày chúng ta sống là một ngày chúng ta đi gần đến nhà mồ. Mạng sống của con người chỉ trong hơi thở. Một hơi thở ra mà không thở vào là đã mạng một. Mạng sống này còn nhanh hơn đóa phù dung sớm nở tối tàn, sớm còn tối mất. Nếu chúng ta không sớm tỉnh thức lời Phật dạy mà tu hành, cứ chạy theo đuổi hình bắt bóng với những hy vọng hảo huyền, cứ để cho tham dục, ích kỷ, bôn sển lôi cuốn thì một mai lìa đời còn kịp đâu nữa mà hối tiếc? Khi đã biết được thế nào là cư trần lạc đạo thì chúng ta sẽ biết thiếu dục tri túc, biết mở rộng lòng ra đón lấy tha nhân trong mọi tình huống, biết từ bi hỷ xả, biết bố thí lợi tha, biết phản quang tự kỷ để chỉ thấy những sai sót của mình chứ không bươi móc lỗi ai, để biết chúng ta đi đến cõi này với hai bàn tay trắng và một mớ nghiệp mang theo từ vạn kiếp, nếu không khéo chúng ta rồi cũng sẽ ra đi với hai bàn tay trắng mà nghiệp thì vẫn trĩu nặng thêm. Tình thâm phụ mẫu, thê tử không thể nào níu kéo được tử thân, cũng không chịu thế nghiệp được cho ta. Tiền rừng bạc biển, danh vọng quyền uy tột đỉnh cũng

không lay chuyển được gió mưa vô thường. Người con Phật hãy lắng nghe lời Phật dạy, hãy nhìn thẳng vào cuộc đời và sống thực với chính mình để thấy rõ mọi hiện tượng thanh suy, thành bại cũng như thực chất của sanh, lão, bệnh, tử, tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng đều là những chất liệu xây dựng địa ngục ngay trong đời này kiếp này. Quý vị ơi! Phàm Thánh tại tâm chứ không do vật chất dư thừa hay quần là áo lụa mà thành. Chư Phật và chư Bồ Tát lúc nào cũng an vui vì các Ngài biết “cư trần lạc đạo.” Các Ngài sống nơi cõi trần mà luôn vui với nẻo đạo, luôn biết sống với tâm địa của chính mình chứ không mê hình chấp bóng. Các Ngài luôn biết xoay vọng thức về chơn tâm. Còn chúng ta thì ngược lại, chỉ biết ngày ngày rong ruổi đó đây nhàn đàm hý luận chứ không chịu hồi quang phản chiếu để về sống thực với tâm địa của mình. Chư Phật và chư Bồ Tát luôn gieo vào ruộng tâm của các Ngài những kỳ hoa dị thảo, còn chúng ta chẳng những bỏ trống tâm này cho cỏ dại phiền não tham, sân, si, ích kỷ tự do phát triển, thậm chí có khi chúng ta còn gieo trồng chúng một cách cố ý nữa là khác. Chư Phật và chư Bồ Tát biết “cư trần lạc đạo” nên các Ngài luôn an nhiên tự tại trước lẽ vô thường sanh, trụ, dị, diệt của chúng sanh và vạn vật, thế nên sự sống chết còn mất với các Ngài cũng chỉ như một cuộc lữ hành về quê cũ mà thôi chứ không làm cho các Ngài mảy may xúc động. Còn những phàm phu tục tử như chúng ta luôn ray rức khổ đau trước sanh ly tử biệt, luôn chất chứa sâu dày những tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Dẫu biết hơi thở ra này rồi sẽ chẳng bao giờ còn được thở vô nữa nhưng chúng ta vẫn trào dâng những ham mong huyễn ảo.

Phật tử chơn thuần phải luôn cẩn trọng, phải biết thực hành cuộc sống “cư trần lạc đạo” chứ đừng rong ruổi đó đây nhàn đàm hý luận. Trước khi nhập diệt, Đức Thế Tôn đã nói với chúng đệ tử rằng: “Suốt 49 năm hoằng hóa, ta chưa từng nói một lời nào.”

Sao lạ vậy hở quý vị? Tam Tạng kinh điển của Thế Tôn dù học trong muôn kiếp vẫn chưa hết, sao Thế Tôn lại nói như vậy? Người con Phật phải cố hiểu chơn ý của Thế Tôn qua câu nói này. Phải chăng Thế Tôn muốn nhắc nhở tứ chúng hãy nên sống tu như Như Lai, chứ đừng bàn đừng luận. Đạo Phật là đạo của những hành giả chứ không phải là đạo cho những thuyết giả. Thật vậy, tri thức phàm phu của những thuyết giả chỉ làm cho họ thành những con két nói tiếng người, làm cho họ thành những kẻ chỉ biết ba hoa chích chòe, khoa môi múa mỏ, vọng ngôn lộng ngữ để hết ngày dài rồi lại đêm thâu, họ đi khắp nơi nơi nhàn đàm hý luận, gieo trồng thêm tội ác. Họ chỉ biết nói chứ không biết mình đang nói gì và đang làm gì.

Phật tử chơn thuần phải luôn nhớ lời Phật dạy về tính ưu việt của con người: con người có thể tạo ra địa ngục, nhưng cũng chính con người ấy cũng có thể tạo ra thiên đường. Kinh Hoa Nghiêm nói: “Con người là hơn cả, vì con người có khả năng làm nên các pháp lành.” Thật vậy, thánh thiện hay phàm phu, trầm luân hay giải thoát, vô minh hay giác ngộ đều do nơi con người. Cũng như vậy, cũng chính con người chạy theo những dục lạc trần thế hay trở về sống với “cư trần lạc đạo” để xây dựng đời sống thánh thiện an lạc trong ánh Từ Quang của Phật Tổ. Kỳ thật, sống trong cõi trần nhiễm trước này mà có thể vui được với đạo là điều hãn hữu vô cùng, nhưng chư Phật và chư Tổ đã làm được, chúng ta là đệ tử của các Ngài thì chúng ta cũng nên noi theo gương hạnh của các Ngài trong cuộc sống cuộc tu hằng ngày. Phật tử chơn thuần nên luôn nhớ rằng nguồn gốc của khổ đau là tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Tuy nhiên, những thứ này không khởi lên được nơi những người biết “cư trần lạc đạo.” Ngày trước vua Trần Nhân Tông, sau khi liễu đạo đã nhường ngôi cho con mà lên núi Trúc Lâm tu hành rồi trở

thành vị Sơ Tổ của Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử. Ngài đã dạy rằng:

“Cư trần lạc đạo thả tùy duyên
Cơ tắc san hê khốn tắc miên
Gia trung hữu bảo hưu tầm mịch
Đối cảnh vô tâm mạc vấn thiền.”

Thật vậy, sống trong cõi trần thế này mà muốn được vui theo đạo lý thì phải biết tùy hoàn cảnh mà ứng xử và phải ứng xử một cách bình thường như đói ăn, mệt ngủ nghỉ. Vạn vật vạn sự rồi cũng phải đi vào tiến trình sanh, trụ, dị, diệt, không có gì để cho chúng ta phải bận tâm lo buồn. Đừng rong ruổi tìm cầu đâu xa mà quay về ngay với chính mình vì trong mỗi người chúng ta ai cũng đều có của báu, đó là bản tánh chân thật hay chơn tâm. Hãy noi gương Phật Tổ năm xưa, đi vào đời mà tâm không vướng mắc, không lăng xăng lộn xộn, đảo điên, thị phi, hơn thiệt thì chả cần nói chi đến thiền định, lúc đó con người thật của chúng ta sẽ hiển lộ. Lúc đó dù muốn hay không muốn, dù sống thanh bần hay phú quý, chúng ta vẫn luôn sống vui theo đạo lý. Kinh Pháp Hoa đã khẳng định: “Chư Phật vì một đại sự nhân duyên mà xuất hiện ra nơi đời: khai thị cho chúng sanh ngộ nhập tri kiến Phật.” Phật Tổ Thích Ca Mâu Ni đã từ bỏ cung vàng điện ngọc, vợ đẹp con ngoan, quyền uy tốt đỉnh để đi vào rừng sâu núi thẳm tu hành giải thoát. Ngài đã để lại cho Phật tử hậu bối chúng ta một thông điệp quá rõ ràng: “Cư trần lạc đạo.” Cư trần lạc đạo là phải từ bỏ hay giảm thiểu những tham dục. Đức Phật đã bao đời bao kiếp tu hành và đã thành Phật mà còn phải như vậy, huống là chúng ta, những chúng sanh đang hãy còn lăn trôi trong luân hồi sanh tử? Cả cuộc đời của Đức Phật là một thông điệp rõ ràng và hùng hồn nhất cho những ai muốn thoát khỏi mê lầm đau khổ để đạt đến cảnh giới vô thượng như Phật.

Phật tử chơn thuần nên luôn nhớ rằng thế giới vô thường, đất nước tan biến, tứ đại giả hợp, hễ đủ duyên thì hợp mà hết duyên thì tan. Tất cả mọi hiện hữu trên thế gian này đều là giả tạm. Tuy nhiên, do bị vô minh che lấp chơn tâm mà vọng tâm trôi dạt nhận lầm các pháp hữu vi (sinh diệt) là thường còn vĩnh viễn, nhận thân này tồn tại mãi rồi từ đó ta lê lết tấm thân này đi khắp đó đây qua bao kiếp luân hồi hết kiếp này qua đời khác, chúng ta cứ mãi chạy theo đuổi hình bắt bóng chứ chưa bao giờ biết “cư trần lạc đạo.” Phật tử chơn thuần muốn sống trong trần mà vẫn vui với đạo lý phải trước nhất chuyển mê thành ngộ bằng cách đoạn diệt vô minh. Vì vô minh mà chúng ta lăn trôi tạo nghiệp, gây khổ cho mình và cho người. Vì vô minh mà chúng ta tham đắm nhiễm trước, sân hận, ngã mạn, cống cao, nghi hoặc, giết tróc, trộm cướp, tà dâm, vọng ngữ, vân vân, nhưng diệt vô minh bằng cách nào? Thông điệp đơn giản của Đức Phật: “Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý.” Phật pháp nói dễ khó làm, dễ nói đến độ đưa trẻ lên năm lên bảy cũng có thể nói được, nhưng lại khó làm đến độ cụ già bảy tám mươi tuổi vẫn làm chưa xong. Phật tử chơn thuần nếu muốn thực hiện được thông điệp đơn giản này của Đức Phật phải cương quyết tu trì theo Phật, phải hằng sống hằng tu với 37 phẩm trợ đạo trong tiến trình “Tín Giải Hành Chứng.” Tín là tin sâu vào Phật pháp và Tam Bảo vì người Phật tử mà thiếu lòng tin vào Tam Bảo sẽ khó lòng mà tu trì trong bể Pháp mênh mông. Tuy nhiên, nếu tin mà không biết mình tin cái gì thì sự tin ấy cũng bằng thừa. Đức Phật đã từng khuyến tấn đệ tử đừng vội mù quáng tin ngay cả lời Phật nói, mà phải xem coi những lời ấy giúp gì được cho mình và cho người. Hãy xem cho kỹ những lời dạy ấy coi chúng có thể giúp mình chuyển mê thành ngộ hay chuyển khổ đau phiền não thành an lạc tự tại hay không. Phật tử chơn thuần cũng nên luôn nhớ rằng Phật pháp muôn đời vẫn là

chơn lý. Đôi khi chúng ta gặp phải thầy tà bạn ác hành trì sai giáo lý thì Phật khuyên ta nên “y pháp bất y nhân” nghĩa là lúc nào cũng sống cũng tu y như pháp Phật đã dạy chứ không đui tu mù luyện theo thầy tà bạn ác. Một khi đã thấu hiểu những lợi ích của Phật pháp rồi thì người con Phật sẽ lên đường một cách tinh tấn, không thối chuyển không run sợ trước bất cứ một trở lực nào. Trên đời này có lắm kẻ tin nhận Phật pháp nhưng chỉ tin nhận để cho có mà chơi, hoặc để rong ruổi đó đây nhàn đàm hý luận chứ chưa một lần thật sự sống tu theo giáo pháp cao thượng ấy. Họ như những kẻ sống say chết mộng hay những khách lữ hành đang đói khát, vào nhà hàng chỉ mải mê đọc thực đơn mà chơi chứ không chịu mua thức ăn để ăn cho no bụng. Phật tử chơn thuần một khi đã tin nơi giáo pháp cao thượng của Phật, một khi đã hiểu giáo pháp ấy lợi lạc cho mình và cho người, sẽ cương quyết tinh tấn hành trì chứ không để cho vọng tâm khống chế cuộc sống cuộc tu của mình. Làm được như vậy, con người ấy rồi cũng sẽ có khả năng “cư trần lạc đạo,” có khả năng buông bỏ tất cả những gì cần buông bỏ. Làm được như vậy, người con Phật sẽ luôn có khả năng đi thẳng vào đời mà vẫn vui với đạo lý cao thượng của đấng Cha Lành. Làm được như vậy thì còn nói chi đến thoát ly gia đình, họ hàng, thân thích và những sinh hoạt thế gian. Những con người ấy dù ở trong trần vẫn luôn có thể sống tu theo Phật chứ cần chi phải đi vào chốn sơn lâm cùng cốc. Tuy nhiên, nói gì thì nói, nếu ai có đủ cơ duyên xuất gia thì vẫn hơn vì người xuất gia đã vượt qua được vế đầu của “cư trần,” giờ thì chỉ tu hành sao cho lúc nào cũng vui với đạo mà thôi. Xuất gia là đã vượt qua được phân nửa đường tu vì không phải ai cũng làm được chuyện cắt ái ly gia xa lìa danh vọng, quyền uy, nhà cao cửa rộng để xuất gia. Như vậy phải là đại hạnh lắm mới có đủ cơ duyên xuất gia tu theo Phật. Chính vì thế mà Đức Phật đã từng khuyên dạy những Phật tử tại gia dù có quyền cao chức

trọng thế mấy, cũng nên luôn đánh lễ các vị sa môn dù vị đó chỉ mới xuất gia gia nhập Tăng Đoàn.

Nói gì thì nói, Đức Phật vẫn luôn quan tâm đến những đứa con tại gia của Ngài vì thời nào cũng vậy số người xuất gia chỉ đếm được trên đầu ngón tay mà thôi. Trong Kinh Thi Ca La Việt, Đức Phật đã nhắc nhở chúng tại gia rằng: “Nếu vì hoàn cảnh hay thiếu duyên xuất gia thì tại gia vẫn tu được ngay trong chức nghiệp mình đang làm, tu ngay trong gia đình mình đang sống, kết tụ Bồ Đề quyến thuộc ở bất cứ chỗ nào mình đi qua, tham gia công tác xã hội từ thiện bất cứ lúc nào mình có thể làm được. Nhưng quan trọng hơn cả là phải thọ Tam Quy trì Ngũ Giới. Thật vậy, Phật tử tại gia như những khách lữ hành đang rong ruổi trên bước đường vô định, nếu không có kim chỉ nam Phật Pháp Tăng và Ngũ Giới chắc chắn chúng ta sẽ bị lạc đường. Quy-y Phật là tôn xưng đáng giác ngộ hoàn toàn như Phật Thích Ca làm Thầy chứ không quy-y theo thiên thần quỷ vật. Quy-y Pháp là y theo giáo pháp do Phật nói ra để có khả năng “cư trần lạc đạo” và có khả năng ngăn ngừa các điều ác, làm các điều lành và thanh tịnh tâm ý để thấy đâu tà đâu chánh mà tu trì để được giải thoát như Phật. Quy-y Tăng là nguyện bước chân theo những trưởng tử Như Lai để tránh rơi vào hầm hố của thầy tà bạn ác. Ngoài ra, Phật tử tại gia muốn đi vào đời mà vẫn vui với đạo thì không thể thiếu sự hành trì ngũ giới, vì nhờ đó mà chúng ta biết tôn trọng sự sống và quyền sống chung, bảo đảm tài sản và quyền lợi chung; tôn trọng phẩm tiết, đức hạnh và hạnh phúc chung, tôn trọng sự thật và lòng thành tín, tôn trọng an ninh trật tự của tha nhân.

Tóm lại, nếu chưa đủ cơ duyên xuất gia để ngày ngày vui với đạo thì người tại gia vẫn có thể đi thẳng vào đời và vui với đạo được với một điều kiện là phải lắng nghe và hành trì những lời Phật dạy. Con người ấy ngoài việc tu trì 37 phẩm trợ đạo còn

phải luôn thấy rằng tâm theo cảnh là tâm tạo nghiệp, là tâm của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến; người biết “cư trần lạc đạo” vẫn phải đi vào đời, vẫn phải nhìn thấy cảnh nhưng cương quyết không theo, con người ấy vẫn còn buồn thương giận ghét, nhưng chỉ xem chúng như gió thoảng mây trôi, hay nước chảy qua cầu chứ không da diết đến nỗi phải bi lụy cho mình và cho người. Dầu biết rằng đi vào cõi “sinh trụ dị diệt” mà không bị “sinh trụ dị diệt” chỉ phối là điều khó, nhưng phật đã làm được và Ngài đã thành Phật, chúng ta há có con đường nào khác sao quý vị? Người con Phật phải làm đủ mọi cách để có được “cư trần lạc đạo,” từ trí huệ hữu học đến trí huệ Bát Nhã, từ sự biện biệt của phàm phu để phân biệt chánh tà đến công phu tu tập để tận diệt những chấp trước mê đại nơi chính mình. Trong bóng tối trùng điệp của si mê chỉ có ngọn đuốc Phật Pháp mới có đủ công năng soi đường dẫn lối cho chúng ta lần bước về nẻo sáng của trí tuệ và chỉ có nẻo sáng của trí tuệ chơn thật mới có thể giúp chúng ta phá tan bóng tối của vô minh phiền não để đi thẳng được vào đời mà vẫn vui với đạo. Mong cho ai nấy đều tinh tấn tiến bước để một ngày không xa nào đó người người đều có khả năng “cư trần lạc đạo” và cùng nhau thông dong nắm tay chư Phật đi vào cõi vô ưu, vô sanh và vô diệt. Mong lắm thay!!!

479. ĐẠO PHẬT VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI ĐẾN TOÀN THIÊN TOÀN MỸ

Chúng ta đã bước vào thiên niên kỷ thứ ba với tuyệt đỉnh của nền văn minh vật chất. Khoa học kỹ thuật hiện đại đã thu hẹp thế giới thành một ngôi làng, không gian thu nhỏ, thời gian đến với nhau giữa Đông và Tây được thu ngắn lại với những phương tiện truyền thông và vận chuyển hiện đại. Con người đang sống và đang hưởng thụ đầy đủ các phương tiện tiện ích. Đáng lý con người hôm nay phải sung sướng hơn con người trong bất cứ thời nào trong lịch sử văn minh nhân loại. Thế nhưng nhân loại hôm nay đa phần phải mang nhiều khổ lụy hơn là sung sướng hạnh phúc. Hãy nhìn ngay trong thành phố của những thiên thần (Los Angeles) của tiểu bang giàu có nhất nước Mỹ thì chúng ta sẽ thấy nhan nhản những người vô gia cư, những trẻ bụi đời, những vụ phạm pháp, nhà tù và nhà thương điên. Ngay cả những gia đình đang sống trong nhà cao cửa rộng cũng đang rạn nứt vỡ tan vì cha mẹ ly dị, con cái ly tán. Thật tình mà nói, nhân loại đang quần quai trong thương đau bất hạnh hơn bao giờ hết.

Tại sao lại như vậy? Tại sao con người phải chết đói trên đồng thực phẩm? Tại sao con người phải chết lạnh bên những tòa cao ốc ngất trời? Theo Phật, từ vô thủy vô chung, tâm, chúng, sanh và Phật nào có sai khác. Chúng ta vẫn hiện tiền một tâm, vẫn đủ vạn pháp, vẫn có trí sáng. Tuy nhiên, do bởi vô minh nên vạn pháp biến thành hoa đốm trên hư không, trí sáng bị che mờ nên đối cảnh hôn mê mờ mịt và khởi lòng tham đắm chấp nhiễm, sanh trưởng vị ngã ích kỷ. Chính vì thế mà hết ngày dài rồi lại đêm thâu, con người rong ruổi đó đây, gom góp bất cứ thứ gì có thể gom góp được, còn thì sống chết mặc ai. Ngày trước khi còn là những sinh vật du mục, ngày ngày đi lượm hoặc hái những quả

chín, chúng ta chỉ lượm chỉ hái vừa đủ cho nhu cầu của chính mình, nên không có cảnh chết trên đồng thực phẩm. Còn bây giờ, những kẻ mưu trí dùng đủ xảo kế gom góp và xây dựng cho phần mình. Lại nữa, với dòng đời phát triển, chúng sanh, nhứt là con người, ngày càng ngã mạn cống cao, càng tà kiến, biên kiến, sát, đạo, dâm, vọng cứ thế mà chúng ta lăn trôi và lăn trôi tạo nghiệp, vô lương vô ngân, cho nên con đường trước mặt lúc nào cũng là tam đồ ác đạo.

Người con Phật nên luôn nhớ rằng tánh linh ở Phật như thế nào thì tánh linh ở chúng ta cũng như thế ấy. Gần hai mươi sáu thế kỷ về trước, Đức Phật đã thị hiện. Ngài đã xác quyết rằng mọi chúng sanh đều có Phật tánh và đều có thể thành Phật nếu chúng sanh chịu tìm trở về với chính mình. Đức Phật đã khẳng định: “Dù người tu hay người không tu, Phật tánh ấy vẫn sẵn có, vẫn tròn đầy. Tuy nhiên, người không tu vì bị vô minh khống chế nên Phật tánh không hiển lộ được trong cuộc sống hằng ngày, cũng như ngọc quý bị vùi dưới lớp bụi mờ.” Vì sao Đức Thích Tôn Từ Phụ đã thành chánh đẳng chánh giác mà chúng ta vẫn còn làm kẻ phàm phu tiếp tục lăn trôi trong hôn mê điên đảo? Đức Thế Tôn thì công đức trang nghiêm với đầy đủ thần thông trí tuệ, trong khi chúng ta vẫn tiếp tục chất chứa vô lượng khổ đau phiền não? Rõ ràng tâm, Phật, chúng sanh không sai khác; tâm ta và tâm Phật vốn chỉ một thể, nhưng vì mê ngộ nên khác nhau. Theo đạo Phật, sự phát triển của con người là sự trở về với chính mình, tập sống tập tu sao cho hòa hợp với chính mình. Sự phát triển của con người trong đạo Phật không mang vác hay cộng thêm bất cứ thứ gì của trần thế. Ngược lại, tự phát triển mình là tự buông bỏ; buông bỏ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng và buông bỏ cả ngã chấp, tướng chấp, pháp chấp. Sự phát triển của con người trong đạo Phật là tự mình làm thanh sạch ba nghiệp thân, khẩu, ý để tự mình vượt thoát ra khỏi

khổ đau và tìm thấy sự an vui của cuộc sống ngay trong đời này kiếp này. Phát triển tự thân là tự thấy rõ sự thật về chúng sanh và vạn vật, không bị cái ngã nó khống chế ta về cả tình cảm lẫn lý trí. Theo nhà Phật, sự phát triển con người đến toàn thiện toàn mỹ chính là cuộc cách mạng tâm linh vô cùng to lớn và vô cùng khó khăn. Tuy nhiên, nếu ai trong chúng ta cũng làm được điều này thì thế giới khổ đau sẽ tự hoại diệt và nhường chỗ lại cho một thế giới an lành tốt đẹp. Tự phát triển là tự loại bỏ những mê tín mù quáng từ đó chúng ta có thể bớt lo âu, bớt sợ sệt trước những thử thách khó khăn của cuộc đời đồng thời cũng khiến chúng ta cởi bỏ được những trói cột phiền não và những hệ lụy của cuộc đời.

Theo đạo Phật thì chúng ta phát triển bằng cách nào? Đức Thích Tôn Từ Phụ đã chỉ dạy quá rõ ràng về sự phát triển con người đến toàn thiện toàn mỹ bằng cách rèn luyện đạo đức và tinh thần qua “giới định huệ.” Người con Phật dùng đại bi, đại trí, đại dũng cũng như những chất liệu bồi dưỡng cho cả thân lẫn tâm được tươi tốt. Rèn luyện đạo đức và tinh thần của con người không phải là cái gì cao xa không nắm bắt được. Nó đơn giản và thực tiễn đến độ ít ai chịu nghĩ đến như việc “trở về làm chủ lấy chính mình.” Tự thuở giờ ai trong chúng ta vẫn cứ ngỡ mình là chủ chứ nào có ngờ đâu bấy lâu nay mình chỉ là nô lệ, nô lệ của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Chúng ta luôn bị hoàn cảnh hay tình cảm lôi cuốn và sai khiến. Chúng ta cứ mãi rong ruổi đi tìm, tìm chưa được cái này thì đã mất cái kia, lắm khi chính chúng ta còn không biết mình đang đi tìm cái gì nữa đây. Đạo Phật dạy cho chúng ta biết sống, sống không bị đời nghiền nát mà vẫn hợp với nhân nghĩa đạo lý của một con người. Phát triển con người theo cung cách đạo Phật là xa lánh sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ cũng như uống những chất cay độc. Muốn toàn thiện toàn mỹ con người, chúng ta không còn cách gì

khác hơn là mỗi người chúng ta hãy thường xuyên tử tế với nhau và cùng nhau học hỏi những lời hay trong lẽ đạo. Phát triển con người theo đạo Phật là gột rửa những u muội si mê, vì chính chúng đã sanh ra vô vàn phiền não, rồi từ phiền não này sanh ra phiền não khác. Cứ thế mà chúng ta lầm lũi đi vào con đường gây tội tạo nghiệp. Vô minh sanh phiền, phiền sanh tội, tội chồng chất và hậu quả là một cuộc lăn trôi không ngừng nghỉ. Phát triển con người theo đạo Phật là lánh xa tất cả những ngu dốt, thù hằn, vọng động, dục vọng, tham đắm, truy cầu, là mọi người cùng sống với nhau trong tình tương kính, trong từ bi hỷ xả và thành tâm. Chúng ta đã và đang lặn ngụp trong biển đời đau khổ vì đã mê muội xem thường đạo lý nhân quả, đã ngu si không hiểu biết được sự hư thực của Ta Bà, nên chỉ thấy Phật qua hình tướng. Không ai chối cãi hình tướng rất cần cho những kẻ sơ cơ sơ tâm; tuy nhiên, nếu chấp chặt vào nó thì chẳng khác nào chúng ta tự đem thân tâm mình mà giao cho cát, đá, xi măng. Đạo Phật không chỉ dạy bằng những giáo điều cứng nhắc và mù quáng, mà bằng sự thực nghiệm tự thân để đạt đến giác ngộ chơn chính. Sự giác ngộ chơn chính chính là sự phát triển toàn vẹn của người con Phật, từ đó mà con người mới có khả năng đánh tan được mọi nghi hoặc, diệt trừ tận căn rễ của ái dục và tội ác. Người con Phật đi thẳng vào đời để phát triển nhân cách và tìm lại Phật cách của mình một cách ung dung tự tại chứ không lẩn trốn tránh né. Trong cuộc sống hằng ngày ai trong chúng ta cũng đều phải học hỏi những tiến bộ của khoa học kỹ thuật để tự tồn trong xã hội văn minh hiện đại, nhưng học để có kiến thức mà sinh tồn chứ không phải học để lấy bằng cấp cao chỉ với một mục đích là kiếm tiền. Những kiến thức mà chúng ta thu thập được về con người, xã hội, kinh tế và chính trị phải được đem ra áp dụng trong cuộc đời sao cho có lợi cho mình và cho người. Hơn thế nữa, những kiến thức ấy phải được mang ra

phụng sự đồng loại. Mục tiêu chính của đạo Phật là phát triển con người bằng cách tự cải thiện qua đối trị các trở ngại và phiền não, đối trị từ lo sợ, thù ghét, nghi hoặc, thèm khát, nhục dục, đến trây lười, giải đãi vì chính chúng là những nhân tố chính tàn phá sự an định của chúng ta. Công năng của sự phát triển toàn vẹn nơi con người thật thù thắng đến nỗi dù lòng mình có tán loạn thế mấy đi nữa, mà chịu phát tâm niệm một câu A Di Đà Phật thì từ hành động, nhãn quan đến sự suy nghĩ của con người ấy đều là siêu phàm. Siêu phàm ở đây không có nghĩa mơ huyền. Hành động, ý nghĩ và nhãn quan siêu phàm là vì chúng mang lại hạnh phúc và lợi ích cho con người và làm cho chúng ta rũ sạch mọi điều ô nhiễm để trở về với cái tâm lúc nào cũng tự tại, lúc nào cũng từ bi hỷ xả; làm cho chúng ta biết đâu là thiện ác chánh tà, đâu là mê tưởng vọng tưởng, còn đâu là sự yên tĩnh trong sáng. Sự phát triển của con người theo đạo Phật là sự trở về sống với chính mình để không vong thân, để thấy dòng đời luôn trôi chảy tuyệt vời trong từng phút giây hiện tại, quá khứ đã qua rồi, tương lai thì chưa tới, có bám víu và mơ tưởng cũng bằng thừa. Sự phát triển toàn vẹn của con người trong đạo Phật tuyệt vời đến nỗi những thành bại, vinh nhục, hơn thua, được mất không làm được một gợn mây nhỏ trong bầu trời giác ngộ của người con Phật. Mỗi ngày với người con Phật là một ngày tuyệt vời, thắng không kiêu, bại không nản; chứ không thành công thì tiếp tục chạy theo tham vọng còn thất bại thì tìm đường tự tận như thường tình thế tục. Dù sóng gió bên ngoài có làm cho biển dậy cồn, nhưng tâm tư của người con Phật luôn bình lặng và tinh thần thật bình đẳng. Sự phát triển con người theo đạo Phật là đưa con người trở về với chính mình, chứ không vong thân hướng ngoại cầu hình, là xây dựng và chuyển hóa con người qua kinh nghiệm tự thân chứ không qua giáo điều. Đây là sự phát triển đúng nghĩa của nó y như lời Phật dạy: “Các con chớ vội tin

những gì người ta đồn đại, hoặc được lặp đi lặp lại nhiều lần, vì sự đồn đại có khi không đúng và sự lặp đi lặp lại làm sao tránh khỏi những điều thêm bớt. Các con cũng chớ vội tin những gì do truyền thống để lại vì truyền thống lắm khi mang nhiều thiếu kiến chủ quan sai lầm. Các con cũng đừng vội tin những gì do kinh điển để lại vì kinh điển lắm khi bị chép sai, hoặc người chép tự sửa theo ý mình. Các con cũng đừng tin những gì do các bậc thầy nói ra vì các thầy vẫn còn là phàm Tăng chưa chứng ngộ nên vẫn không tránh khỏi sai lầm chấp trước. Và cuối cùng, ngay cả lời ta nói, khi chưa hiểu ý ta muốn nói gì, các con nên cân nhắc suy gẫm và chỉ tin nghe theo những gì nếu đem áp dụng vào cuộc sống thật sự mang lại an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc cho mình và cho người mà thôi.” Muốn đi đến toàn thiện toàn mỹ, người con Phật trước nhất phải thấy vạn sự vạn vật vô thường để không còn khư khư ôm chấp thiên kiến định kiến sai lầm của thường tình thế tục; phải thấy được vạn vật kể cả con người, không có tự ngã, để từ bỏ tánh ngã vọng tự cao tự đại mà hòa mình vào dòng sống của mọi người mọi loài; phải thấy đời này sự khổ sự buồn luôn vây quanh lấy chúng sanh, thấy để nhanh chân vượt thoát khỏi vòng khoái lạc thế tục ngăn ngủi. Sự phát triển của người con Phật là sự cởi bỏ những vây quanh của bóng tối ngu si, sân hận và những chất ngất của đau khổ não phiền, hiểu biết ý nghĩa thịnh suy, đạo lý nhân quả, cũng như nguyên nhân cội rễ của những lo âu, khổ ải, sanh, lão, bệnh, tử. Sinh cũng khổ, bệnh cũng khổ, già cũng khổ, rồi chết cũng khổ, những gì mình không ưa mà cứ gặp mãi cũng khổ, những gì mình yêu thích mà phải xa lìa cũng khổ, cầu bất đắc cũng khổ (mong muốn mà không toại nguyện). Sự phát triển của người con Phật là một tiến trình hướng thượng. Con người vì không xa lánh được sự chấp nê nên khổ, không cưỡng được sự réo gọi của dục vọng, muốn nghe, muốn thấy, muốn nếm, muốn ngửi, muốn xúc chạm

nên khổ. Sự phát triển của con người đến toàn thiện toàn mỹ, đến vô ưu vô khổ, theo đạo Phật, con người ấy phải hằng sống với bốn chân lý khổ, tập, diệt, đạo; phải thấy vì đâu mà có khổ, cái khổ nó chồng chất lên chúng sanh từ muôn vạn kiếp như thế nào, làm sao diệt khổ để sống đời an lạc??? Con người muốn phát triển toàn vẹn để lìa phàm nhập Thánh phải sống với tám con đường cao cả mà Đức Từ Phụ đã vạch ra: hiểu đúng, nghĩ đúng, làm đúng, sống đúng, cố gắng đúng, nhớ đúng và giữ tâm cho đoan chính. Trong tiến trình phát triển này, thân tâm con người luôn thay đổi theo chiều hướng tốt đẹp, thân luôn Khang kiện, tâm luôn tràn ngập với ánh sáng của từ, bi, hỷ, xả. Đi đâu đến đâu con người ấy luôn hành xử với mọi người bằng cái tâm không phân biệt, không khinh khi, không xu nịnh, không ghen ghét, không nóng giận. Ngược lại, con người ấy luôn từ bi lân mẫn, luôn bảo vệ chúng sanh mọi loài, luôn nhớ vạn vật vô thường, chúng sanh vô ngã, nên từ ý nghĩ, lời nói, đến việc làm đều tỏa chiếu một màu sáng an lạc xóa tan nỗi phiền đau khổ của biển đời sanh tử tử sanh này. Con người được phát triển theo những lời dạy dỗ của Phật sẽ thấy rằng mưa rơi, gió thổi, hoa nở, hoa tàn, hoa rơi, lá rụng, và ngay cả sự có mặt và ra đi của con người đều do duyên mà có, rồi cũng vì duyên mà tan hoại. Vạn sự vạn vật trên đời này, không nhiều thì ít, đều có liên quan với nhau. Một giọt nước chẳng những có công năng làm lớn biển Thái Bình, mà cả bốn biển xung quanh đều lớn. Con người muốn phát triển đến nhân cách toàn thiện toàn mỹ để tìm về Phật cách mà mình đã một lần đại đột xa lìa, con đường duy nhất là phải hằng sống hằng tu với những lời Phật dạy. Hết đủ duyên thì xuất gia, còn duyên chưa đủ thì tại gia tu cũng vẫn được, miễn là tu đúng với chánh pháp và thực hành đúng lời Phật dạy. Tuy nhiên, trong tiến trình phát triển phải thấy được kết quả hưởng thụ thì mới được gọi là tu đúng đường hành đúng pháp. Thí dụ như

hồi chưa tu thì làm nô lệ cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng đến chừng tu rồi thì phải luôn cảnh tỉnh để kiềm chế và làm chủ cho được bọn này, đó là tu đúng. Ví bằng càng tu mà tham, sân, si không bớt; mạn, nghi, tà kiến không giảm; sát, đạo, dâm, vọng không rời thì coi chừng mình đang tu theo tà ma ngoại đạo, chứ không phải tu Phật. Người chưa tu thì tham, sân, si vây quấn như những áng mây đen vần vũ, sấm chớp có thể nổi lên bất cứ lúc nào. Khi đã tu như trời quang mây tạnh, thế mà sấm chớp vẫn còn nổi lên thì hãy coi chừng!!! Con người đang phát triển đến toàn thiện toàn mỹ là con người biết chế tâm chứ không khoe tướng. Nếu tướng vẫn khoe mà tâm không biết chế thì vẫn sống trong mê mờ và rồi đây cũng sẽ chết trong mê mờ tham luyến. Nếu tướng vẫn khoe mà không biết điều phục tâm mình thì nào khác chi những kẻ sống say chết mộng, sống thì lẫn quẩn trong chấp nê rồi thì khi chết cũng lẫn quẩn trong bế tắc của huyền giả. Ngược lại, con người phát triển đúng theo giáo pháp nhà Phật, thì con người ấy sẽ sống trong an lạc, tỉnh thức, hạnh phúc và sẽ chết trong tận cùng của an lạc và giải thoát. Theo đạo Phật, muốn phát triển con người đến toàn thiện toàn mỹ, con người cần phải thực hành vô lượng pháp lành để đối trị mọi phiền não, nhờ có công tu đức mà tánh đức hiển lộ, cũng như viên ngọc minh châu đã được mài giũa và trân trọng để vào chỗ cao ráo sáng sủa vậy.

Người con Phật đã thấy chưa sự lợi lạc của sự phát triển đến toàn thiện toàn mỹ trong cung cách nhà Phật? Những người con tại gia vì duyên nghiệp chưa dứt nên vẫn phải lập gia đình, có vợ, có con, có sản nghiệp, có họ hàng quyến thuộc. Tuy nhiên, những thứ này không là nợ nần oan gia, ngược lại, tất cả đều là bạn đồng tu tuyệt vời. Tất cả đều đến và đi trong thông dong tự tại. Lúc đang sống, chúng ta cố sống một đời thật đáng sống, đến khi hết duyên hết nghiệp phải ra đi, cũng ra đi trong an nhàn

tự tại. “Thôi cũng đủ rồi” tan hợp hợp tan. Sống tu được như vậy, cho dù Niết Bàn chưa tới, cũng không bị nghiệp lực dẫn dắt vào tam đồ ác đạo. Sống tu được như vậy là trở về với cái bản tâm thật sự, là làm chủ lấy mình, là hiểu được trọn vẹn chơn lý của Đức Từ Phụ, là tam nghiệp thân khẩu ý đều thanh tịnh, là từng niệm khởi lên chơn chánh, từng bước thanh thoi, tâm trí lúc nào cũng trong sáng như trời quang mây tạnh. Không nói nhiều chúng ta cũng dư biết cõi nước sắp bước vào của chúng ta sẽ là cõi nước nào? Nếu không là Niết Bàn tịnh tịch, thì cũng phải là Tây phương Tịnh Độ, hoặc giả là cõi vô ưu vô sanh và vô diệt nào đó!!!

480. NIẾT BÀN CỦA NGƯỜI CON PHẬT

Đạo Phật công nhận đời là bể khổ, nhưng không dừng lại ở đó, cũng không tiêu cực đầu hàng bể khổ. Ngược lại, những người con Phật tích cực xông thẳng vào cõi Ta Bà ngũ trước ác thế như những cánh sen vươn lên từ ao tù nước đọng tanh hôi mà vẫn tỏa ngát hương thơm thanh khiết. Ai trong chúng ta cũng đều biết mục đích tối thượng của đạo Phật là Niết Bàn tịnh tịch, nơi của vô ưu, vô sanh và vô diệt. Tuy nhiên, ai trong chúng ta lại không nhớ lời Phật dạy trong Kinh Pháp Hoa: “Ta thị hiện nơi đời vì một đại sự nhơn duyên: khai thị cho chúng sanh ngộ nhập tri kiến Phật.” Ngài cũng khẳng định trong các kinh điển rằng: “Nếu đạo này chỉ lợi lạc cho tỳ kheo mà tỳ kheo ni không lợi lạc thì không phải là đạo ta; nếu đạo này chỉ lợi lạc cho tỳ kheo và tỳ kheo ni mà không lợi lạc cho ưu bà tắc và ưu bà di, cũng không phải là đạo ta.”

Đức Thích Tôn Từ Phụ không đề xuất một triết lý siêu hình hoặc mơ hồ huyền hoặc, Ngài đã khẳng định: “Hễ ta tu thành Phật thì chúng sanh mọi loài đều có khả năng tu thành Phật như ta.” Lời dạy bất hủ của Ngài vẫn còn vang vọng đâu đây:

“Ta là Phật đã thành,
Chúng sanh là Phật sẽ thành.”

Gần hai ngàn sáu trăm năm về trước, Ngài đã thành Phật, Ngài đã nhập Niết Bàn, Ngài đã đi vào cõi vô ưu, vô sanh và vô diệt. Hai ngàn sáu trăm năm sau, chúng ta vẫn còn đây, vẫn lăn trôi trong lục đạo, vẫn chưa tìm được Niết Bàn cho chính chúng ta. Niết Bàn của những người xuất trần ly thế trong giáo đoàn của Thế Tôn là cõi vô ưu, vô sanh và vô diệt. Thế còn Niết Bàn của những đứa con tại gia là đâu? Câu nói của Thế Tôn vẫn còn

văng vẳng chưa xa: “Nếu đạo này chỉ lợi lạc cho chư Tăng Ni mà không lợi lạc cho Phật tử tại gia, đó không phải là đạo ta.” Những đứa con tại gia luôn tin tưởng như vậy, hễ có Niết Bàn cho người xuất gia thì cũng có Niết Bàn cho người tại gia. Trong suốt 49 năm hoằng hóa Đức Từ Phụ đã không viết xuống một câu nào. Dụng ý của Ngài đã quá rõ. Đạo này không phải là một học thuyết hay triết lý suông. Đạo này là con đường sống tỉnh thức, an lạc và hạnh phúc; và là con đường tu giác ngộ và giải thoát. Đúng như vậy! Hễ đủ duyên xuất trần ly thế và tinh tấn tu hành thì con đường trước mặt là nẻo về giác ngộ và giải thoát, là Niết Bàn tịch tịch. Tuy nhiên, nhân duyên chưa đủ, tại gia mà quyết chí dọn đường theo chân Thế Tôn, thì con đường trước mặt vẫn là tỉnh thức, an lạc và hạnh phúc. Con đường mà năm xưa Duy Ma Cật, Bàng Long Uẩn và Lục Tổ Huệ Năng đã đi và đã đến. Những người xuất trần ly thế vì không làm việc kiếm tiền và không chung sống với phàm nhân nên con đường diệt khổ có phần thênh thang hơn những đứa con tại gia. Trong thiền đường, nơi tự viện hoặc tịnh xá cô liêu, không đương đầu trực tiếp với thường tình thế tục nên những đứa con xuất gia dễ dàng vâng giữ những giới luật mà Thế Tôn đã đề ra. Nơi đó sự cám dỗ của ma vương cũng như những chướng ngại phàm tục không khủng khiếp như giữa chợ đời. Nơi đó các Ngài có thể sống đời phạm hạnh, xa lìa đắm say vật dục và ái nhiễm trần thế. Nơi đó các Ngài dễ dàng lắng đọng để nhìn thấu suốt sự vô thường của vạn vật, hay tính chất không có tự ngã của mọi loài, cũng như sự đau khổ vô cùng vô tận của biển đời. Nơi đó các Ngài có đủ duyên để quán chiếu về bản thể con người và sự sống chỉ là một tổng hợp liên tục của vật chất và tinh thần. Tuy nhiên, đa phần những người tin Phật lại là những Phật tử tại gia, muốn hưởng thụ song hỷ còn duyên nghiệp hãy còn bận bịu với gia đình và xã hội. Đức Phật đã tận tường chỉ dạy rằng: “Châu báu nơi chính mình, hãy

trở về tìm lấy, đừng tiếp tục rong ruổi hưởng ngoại cầu hình.” Dù xuất gia hay tại gia, hễ thấu triệt được chơn lý “vạn vật giả hợp đều hoại diệt,” thì sẽ có khả năng buông bỏ tất cả mọi thứ để hưởng về giác ngộ và giải thoát. Dù xuất gia hay tại gia, hễ nhận biết Thế Tôn chỉ là một bậc đạo sư đưa đường dẫn lối cho chúng sanh thoát khổ, sẽ có khả năng tự mình nương theo những giáo pháp của Ngài để hưởng thụ. Dù xuất gia hay tại gia, hễ nhìn thấy được ánh sáng nơi giáo pháp của Phật là cần thiết cho sanh chúng trên đường trở về đất Phật, con người ấy rồi sẽ lần bước theo Như Lai.

Sự thật tối hậu trong đạo Phật là chơn lý của sự giải thoát, là tự mình tu tập chứ không hưởng ngoại cầu hình, không bám víu vào bất cứ thứ gì vì có gì đâu để mà bám víu? Càng bám víu càng khổ, càng tom góp vật chất thì càng vướng mắc và càng đi ngược lại với chơn lý tu hành. Niết Bàn trong đạo Phật không phải là một danh từ trừu tượng mơ hồ. Niết Bàn là sự chấm dứt của khổ đau, là tương quan nhân quả không còn nữa. Hễ không gieo thì không gặt. Mọi sự mọi vật tự bao giờ vẫn vậy, trong ta hay ngoài ta, đều biến chuyển theo quy luật nhân quả, không có ngoại lệ! Hễ cam tâm chạy theo loạn động thì “cái nầy sanh rồi cái kia sanh, cái nầy có rồi cái kia có.” Một khi đã quyết tâm tu trì theo Phật, quyết trở về quê hương chân như mà chúng ta đã một lần đại đột xa rời thì phải quyết trở về hành trì cho bằng được lời Phật dạy: “Cái nầy không thì cái kia không, cái nầy diệt thì cái kia diệt.” Thấy và làm được như vậy thì cho dù biển đời có đau khổ và không chắc thật, con người ấy vẫn có cuộc sống an lành ngay trong những giây phút hiện tại. Nghĩa là bất luận xuất gia hay tại gia, một khi vô minh ái dục bị triệt tiêu thì sự an lành hạnh phúc sẽ xuất hiện ngay bây giờ và ở đây. Niết Bàn là trạng thái an lành. Tuy nhiên, muốn biết trà ngon thì phải pha và tự uống. Cũng như vậy, muốn biết Niết Bàn an lành và hạnh

phúc như thế nào, con đường duy nhất cho cả xuất gia lẫn tại gia phải là con đường tu tâm dưỡng tánh, hành thiện không hành ác và tự tịnh kỳ ý; phải diệt trừ ngã chấp, nghi hoặc, tà kiến, mê tín dị đoan; phải đoạn trừ tham dục và ác tánh; phải thanh sạch những kiết sử còn sót lại để không còn tham đắm một cõi nào, dù là cõi sắc hay cõi vô sắc.

Những đứa con Phật chơn thuần, dù xuất gia hay tại gia phải cố mà sống trong Niết Bàn, dù dư thừa hay không dư thừa, dù hiện đời hay ở đời nào. Con đường duy nhất để bước vào cõi này, nơi thiếu vắng khổ đau phiền não phải là con đường có đầy đủ giới, định, huệ. Phải kèm giữ thân tâm, phải tập trung và huấn luyện tâm trí sao cho khi nhìn sự vật, ta nhìn đúng như bản mặt thật của nó, phải hiểu biết đúng, luôn suy nghĩ về từ bi hỷ xả, luôn nói lời hòa ái chơn thật, luôn hành động có lợi cho mình và cho người, luôn sinh sống lương thiện, luôn siêng năng tu tập, luôn kiểm soát thân khẩu ý để chỉ nhớ nghĩ về các pháp lành, luôn tĩnh tâm và trau dồi trí tuệ. Quả là khó khăn cho tâm viên ý mã này được an trú ở tâm Bồ Đề mà không bị vọng niệm quấy phá. Tuy nhiên, Đức Phật đã từng dạy đồ tử chúng rằng muốn được như vậy khi bố thí phải bố thí với hạnh vô tướng; khi độ sanh phải độ với hạnh vô ngã. Nếu chúng ta không để cho hai thứ ngã chấp và pháp chấp vướng víu chúng ta thì tha nhân, ta và chúng sanh không còn ai trói buộc được ai nữa. Trên đời này không một người con Phật nào mà không nghĩ đến Niết Bàn, nhưng người con Phật phải vô cùng cẩn trọng vì nếu không khéo có những thứ huyền giả mà ta cứ lầm tưởng là chân như, những thứ tạm bợ mà ta lại cho là trường cửu. Cuộc sống con người đáng trân quý ở chỗ biết sống đạo lý và luôn hành xử trong cung cách thẳng hoa hướng thượng, phải biết tìm về với chính mình mà sống đúng với chơn lý và lẽ thật của sự sống. Đức Từ Phụ đã từng khẳng định trong các kinh điển của Ngài là chỉ có tự thân

tự tâm mình là nơi nương tựa an toàn và tuyệt vời nhất cho mình, luôn đem đạo vào đời mà sống mà tu trong mọi hoàn cảnh, luôn giữ cho thân khẩu ý, lục căn và tâm thanh tịnh. Nếu ai trong chúng ta cũng làm được như vậy thì pháp giới đều thanh tịnh.

Đời người như một giấc mơ, nhưng vì bị vô minh che mờ mà con người luôn cho đời là vĩnh hằng, từ đó chấp nê đủ thứ, từ sự giàu sang đến danh vọng quyền uy, công hầu khanh tướng. Chúng ta có ngờ đâu tất cả chỉ là huyễn giả, thấy đó rồi mất đó, có đó rồi không đó. Nói gì thì nói, những đứa con Phật chơn thuần phải luôn biết tận dụng những gì mình có được mà tu tâm dưỡng tánh vì rời bỏ thế gian hư ảo này thì cũng không có thế giới chân thực, vĩnh viễn hay bất biến nào khác. Thế nên muốn làm cho trống vắng đau khổ não phiền trong cõi đời ô trược này, người con Phật phải sống trong những cám dỗ của dục vọng mà không bị chúng lôi kéo vào vòng sa đọa. Phải làm được điều này một cách trung dung, nghĩa là không tự hành hạ thân tâm mình một cách quá đáng. Con người muốn tạo cảnh giới Niết Bàn ngay trong đời này kiếp này phải tận diệt những phiền não (tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, thân kiến, biên kiến, kiến thủ, giới cấm thủ). Muốn làm được điều này người con Phật phải thấu triệt nhân duyên, phải tu thập thiện nghiệp để tự cải thiện cá nhân, gia đình và xã hội bằng những hành động thiện lành, phải dùng trí tuệ Bát Nhã để ứng xử trong mọi hành động, phải can đảm thay đổi những gì mình có thể thay đổi được và phải cố nhẫn nại chấp nhận hay điều chỉnh tự thân vào những việc mà mình không thể thay đổi được. Đạo Phật nói dễ khó làm vì chỉ làm được điều tốt hoặc giữ được tâm bình tĩnh trong thuận duyên thuận cảnh, chưa phải là tốt. Người con Phật chơn thuần, dù trong thuận duyên hay nghịch cảnh, vẫn làm được điều tốt, vẫn giữ được tâm bình tĩnh và tánh khiêm tốn. Dù trong trạng huống nào, người con Phật vẫn nói đúng, nói mềm mỏng, nói hiền hòa

chứ không nói sai, nói cộc cằn thô lỗ hay nói lời hung ác. Khi nghe ai khen ai chê, vẫn điềm nhiên tự tại chứ không lộ vẻ thích chí mà cũng không lộ vẻ khó chịu hay hằn học. Người con Phật chơn thuần, muốn vào cõi Niết Bàn ngay trong đời này kiếp này, phải xem được vinh, nhục, khổ, lạc, lợi, hại, khen, chê, dè bủ, mắng chửi như nước chảy qua cầu, như gió thoảng mây bay. Chúng đến rồi đi, đi rồi đến không hẹn kỳ. Làm được như vậy chẳng những ta không làm khổ mình, không làm khổ người khác, mà còn lánh xa được dục vọng và sống một đời bình yên nữa.

Chúng sanh đã triền miên lăn trôi, cũng như nhân loại đã oằn oại trong biển khổ chỉ vì không bao giờ biết thương yêu nhau, không có lòng từ bi hỷ xả, ngược lại cứ nuôi dưỡng mãi tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến, biên kiến, sát, đạo, dâm, vọng, cứ phân chia giai tầng xã hội để đày đọa hành hạ lẫn nhau. Đức Từ Phụ thì xóa bỏ mọi cách biệt qua câu nói bất hủ của Ngài: “Không có giai cấp khi máu của chúng sanh cùng đỏ và nước mắt cùng mặn như nhau.” Thế nhưng chúng ta thì khác, chúng ta làm ngược lại tất cả những gì Phật dạy. Chúng ta phân biệt chủng tộc, màu da, giai cấp, giàu nghèo, sang hèn. Nếu chúng ta chịu lắng lòng nghe lời Phật dạy, chịu xóa bỏ những thành kiến phân biệt giữa ta với người thì vạn triệu nguồn thương yêu sẽ cùng tràn ngập vào biển khổ mà làm vơi đi nỗi trầm thống của chúng sanh. Lúc đó muốn tìm cảnh ghét bỏ cấu xé lẫn nhau không phải là chuyện dễ. Lúc đó đi đâu đến đâu, chúng ta sẽ chỉ thấy toàn là yêu thương nhường nhịn, an lạc và thái bình. Lúc đó tâm ta nào khác chi tâm của Thái Tử Tất Đạt Đa năm xưa. Cái tâm chỉ có vạn triệu nguồn yêu thương nhân thế ngự trị. Lúc đó dù ta đang sống trong cao sang hay nghèo khó, vinh hoa phú quý hay bần hàn rách rưới, chúng ta sẽ không còn bị giam hãm bởi cao sang quyền tước, dục vọng, vinh hoa, hay lao tù lục đạo nữa. Người con Phật phải luôn thấy rằng thái bình an lạc và

hạnh phúc của Ta Bà chỉ là giả tạm, có chờ không, còn chờ hết, vui chờ buồn, hạnh phúc chờ khổ đau, trẻ chờ già, Khang kiện tinh anh chờ bệnh hoạn lú lẫn, da trắng má hồng chờ da nhăn má hóp. Dòng thời gian vẫn phủ phàng nghiền nát tất cả. Ngày xưa chính Thái Tử Tất Đạt Đa đã một lần sức tỉnh ngộ về bản mặt thật của những cuộc hoan ca, những tiếng đàn du dương trầm bổng, những khoái lạc nhục dục nào khác chi những tiếng than thở, rên rỉ cho một kiếp chúng sanh. Ngài đã thấy kiếp con người nào khác chi một kiếp phù du, sớm nở tối tàn, những vui sướng nếu có chỉ là tạm bợ trong một thời gian ngắn ngủi để rồi phải chịu một hậu quả thương đau trong muôn ngàn vạn triệu cảnh bề bàng và khổ não của một kiếp con người. Tất cả mọi người chúng ta đang phải đối đầu với những cuộc tan vỡ chia ly không ngừng. Chúng ta đang quờ quạng nếm mùi hạnh phúc vô thường và đang chạy theo ảo ảnh của đuổi hình bắt bóng. Nhà hiền triết Pascal đã ví nhân loại như đang ở trong một phòng tối khổng lồ, những người trí thì ở gần vách phòng, tay chân còn có thể nương theo bờ vách; còn những kẻ mê muội thì đang quờ quạng giữa phòng. Những kẻ mê muội như đang sống say trong bể vinh hoa phú quý để cho tham, sân, si mặc tình khống chế để rồi lại chết đi trong cơn trường mộng của trần thế. Thật tình mà nói, trần gian là một giấc mộng hải hùng, từ lúc sanh ra đến ngày tạ thế, con người có bao lần vui và có mấy lần sầu? Đời vui ít sầu nhiều, thế mà ít ai trong chúng ta tỏ chút kinh vì. Chim ăn sâu bọ, người ăn chim. Thú rình mồi, người rình thú. Cá ăn kiến, kiến ăn cá. Nhân loại trong cõi Ta Bà này luôn bị chìm ngập trong biển khổ hải hùng, sinh ra để đón chịu bao cảnh khổ đau phiền não. Lúc sống thì tranh danh đoạt lợi, hơn thua nhau từ lời ăn tiếng nói, đến khi chết rồi thì thân thể rã rời theo cát bụi. Lúc sống thì rượu chè bài bạc, miêng thì oang oát ong óng, thế trí biện thông chứ quyết không chịu kém thua một ai, lặn ngụp trong muôn ngàn ảo

ảnh, đến khi chết thì phải bỏ lại tất cả, phải nằm yên một đồng như chồi cây khô. Muốn đạt được an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc, người con Phật phải luôn tẩm mình trong tứ niệm xứ (quán thân bất tịnh, quán thọ thị khổ, quán tâm vô thường, quán pháp vô ngã). Thật vậy, khi chịu quán sát chúng ta sẽ thấy thân là một vật bất tịnh chứ không phải là “Ta” và không thường còn; tâm vô thường vì tâm viên ý mã luôn biến đổi và luôn vọng động với thất tình lục dục (vui, buồn, thương, ghét, giận, ham), chứ không phải là “ta”; vạn pháp vô ngã chứ không có chủ thể; những gì mà chúng ta đang có và đang gìn giữ đều là mầm mống của khổ đau phiền não, nhưng vì vô minh mà con người cứ “thọ” hết thứ này đến thứ khác. Thế nên Đức Phật dạy: “Muốn chấm dứt khổ đau phiền não, con người phải quán triệt chơn lý ‘thọ thị khổ’ để bố thí hết những gì mình đã có chứ không thọ lãnh bất cứ thứ gì.” Ngoài ra, Niết Bàn của người con Phật còn là cuộc sống tỉnh thức vì đó là cách chối bỏ vọng niệm hữu hiệu nhất. Hễ không tỉnh thức là thất niệm, là bóng tối, là tự lãng quên mình để tha hồ bị ngũ trần lôi kéo đi trong mịt mù thăm thẳm, từ đó tự buông mình trong biển ái hà tham đắm của giác quan. Người con Phật chơn thuần nên luôn nhớ rằng sáu căn là cửa ngõ để tâm ý phóng ra ngoại cảnh, từ đó gây ra bao vướng mắc vào tham đắm và tạo bao nhiêu nghiệp tội để hết đời này đến kiếp khác phải lăn trôi trong tam đồ lục đạo. Thế nên cổ đức luôn khuyến tấn chúng ta chí thành sám hối lục căn. Cơ hội được thân người là khó khăn hãn hữu, cơ hội được gặp Phật pháp lại càng khó khăn hãn hữu hơn, người con Phật phải thấy như vậy để không luống qua kiếp này trong vô ích. Người con Phật phải luôn sống tỉnh thức để thấy được sự huyền mộng của trần thế, từ đó không còn u mê bám chặt vào vạn sự vạn vật, mà chỉ xem chúng như những phương tiện cho mình sống tu. Niết Bàn của người con Phật chỉ đến với những ai luôn sống tỉnh thức, sống phản quang tự kỷ để

soi lại tâm mình, phải suy tư và thận trọng trong mọi hành vi của mình, chứ không để mặc cho lục căn khống chế. Con người ấy không bao giờ sống say chết mộng theo thói của thường tình thế tục.

Thế giới văn minh vật chất càng cao càng làm cho con người chúng ta lạc lõng, tự đánh mất chính mình, chịu cam tâm làm nô lệ cho kim tiền vật chất, cũng như bị khuất phục trước uy lực của tham ái, trước mãnh lực của ái tình. Chúng ta những con người phàm nhân tục tử, đã có lại muốn có thêm, trọn đời chỉ biết mê say trong truy lạc, trong bã vật chất phù hoa mà không bao giờ biết đủ để rồi hết kiếp này sang kiếp khác phải bị trầm luân thống khổ. Con người chúng ta dù khôn hay dù dại, dù học thấp hay học cao, dù cặn cọt hay uyên bác, dù giàu hay nghèo, dù sang hay hèn nếu không khéo đều là những kẻ nô lệ cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Phải sớm biết như vậy! Phải tự nguyện hướng về ánh Đạo Vàng của Phật Tổ, tự đào luyện lấy và tự nương theo chánh pháp để tu hành giải thoát. Phật đã vì chúng sanh mà ban rải tất cả những phương lương diệu dược, đã rải nhuận cam lồ khắp nơi nơi. Ngài đã sắm sửa thuyền Bát Nhã cho chúng sanh vạn loài. Ngài đã đóng mạnh tiếng chuông tỉnh thức, tiếng Pháp Âm Chánh Pháp hầu thức tỉnh quần sanh đang còn sống say chết mộng trong biển đời sanh tử của nhục dục thường tình, của ái ân vị kỷ. Giờ đến phiên chúng ta! Hãy can đảm lên hỡi những người con Phật! Hãy bước ngay lên thuyền Bát Nhã! Niết Bàn không đâu xa, mà địa ngục cũng chẳng đâu xa. Niết Bàn có thể là đây, mà địa ngục cũng có thể là đây. Người con Phật còn chần chờ gì nữa mà chưa chịu tu tập? Tu tập để thực hành đời sống an vui tự tại trong mọi hoàn cảnh. Tu tập để từng giây từng phút ta sống là từng phút trống vắng khổ đau phiền não, ngược lại tâm trí lúc nào cũng tỉnh thức, trong sáng và thoải mái. Tu tập để không còn bị lục căn lục trần

bức bách phải nghĩ, nói và hành động theo chúng để gây ra ác nghiệp. Tu tại gia hay tại chùa đều được, miễn sao ta tu với cái “tâm thành,” tu với cái tâm “hướng thượng,” muốn được gần gũi với chư Phật và chư Bồ Tát. Tu để không làm điều ác mà chỉ làm các điều lành. Tu để tự tịnh kỳ ý. Tu để thoát kiếp nô lệ cho tham sân si. Tu để tự biến chuyển những não phiền tiêu cực thành ra an lạc yêu đời. Tu để buông xả và buông xả tất cả. Tu để thấy rằng hễ nơi nào có ham muốn là nơi đó có u mê hờn giận, nơi nào còn ưa còn ghét, còn thị phi là nơi đó còn đầy đủ những vướng mắc của thường tình thế tục. Tu cho tới một lúc nào đó tâm mình chỉ còn duy nhất một màu “từ bi hỷ xả.” Đó chính là Niết Bàn của người con Phật. Niết Bàn không thể diễn đạt được bằng ngôn ngữ văn tự hay khái niệm, không phải ngôn ngữ bất lực mà do sự có mặt của ái và thủ của con người xuyên qua ngôn ngữ nên ngôn ngữ đành thúc thủ. Một khi ái và thủ diệt thì ngôn ngữ cũng chính là thật pháp. Một khi chúng sanh đạt được cái nhìn “như thực” nghĩa là nhìn được vạn pháp bằng “vô ngã” thì không có ngôn ngữ hay có ngôn ngữ, cái gì chúng ta nhìn cũng đều bằng “vô ngã pháp,” thoát ly mọi ý niệm và rời khỏi mọi tướng chấp thủ. Nói tóm lại, ngay trong cuộc sống hiện tại mà con người nỗ lực tự thân và tu tập đúng pháp sao cho vắng mặt ái trước và chấp thủ là chúng ta đang sống trong Niết Bàn. Như vậy Niết Bàn của người con Phật là sự giải thoát tham ái và chấp thủ trong cuộc sống hằng ngày mà không cần phải trốn chạy khỏi cuộc đời hay thế giới, nghĩa là không cần phải xuất trần thoát tục hay xuất gia ly gia. Nói như vậy không có nghĩa là cổ vũ con người tránh né việc xuất gia, nhưng nói để cho mọi người thấy rằng ngay cả việc xuất gia cũng chỉ là những danh từ không hơn không kém, nên cũng đừng ai sanh tâm ái trước và chấp thủ vào cái danh từ ấy. Nói như vậy cũng không nhằm cổ vũ mọi người nên tiếp tục cuộc sống trần tục bại hoại, mà nói để

mọi người cùng thoát ly ái trước và chấp thủ ngay trong cuộc sống trần tục. Ngoài ra, muốn đi đến Niết Bàn người con Phật phải vâng giữ lời Phật dạy trong cuộc tu hành, đừng thái quá mà cũng không nên bất cập. Trong Kinh Chuyển Pháp Luân, Đức Phật dạy: “Đạo ta là trung đạo, nó ở giữa sự khổ hạnh và sự sống phù phiếm xa hoa. Hai cách sống trái ngược nhau ấy, người đi tìm một đời sống tinh thần phải xa lánh. Đó là hai thái cực, một đằng là đời sống khoái lạc hưởng về sự hưởng thụ, tìm những thú vui và thỏa mãn những dục vọng, đây là cách sống bản thủ, hèn hạ, phù phiếm, trống rỗng, trái với tinh thần, không xứng đáng với người. Một đằng là đời sống khổ hạnh, tự dày ải, thực là đáng buồn, đáng thương, vô ích và cũng không xứng đáng. Hỡi các thầy Tỳ kheo, cả hai con đường ấy, bậc đại trí đã xa lánh từ bỏ; Như Lai đã tìm thấy con đường giữa, con đường làm sáng nhãn quang của trí tuệ, con đường đi đến an lạc, tỉnh thức, hạnh phúc, toàn giác, là con đường đi đến Niết Bàn.”

481. THEO ĐẠO PHẬT NÀO?

Đúng theo lời dạy của Thế Tôn thì giáo pháp của Ngài chỉ thuần một vị “giải thoát.” Ngoài ý nghĩa tối thượng là sự giải thoát, đạo Phật còn là một triết lý thực tiễn nhằm giúp cho cuộc sống hiện tại hạnh phúc và có ý nghĩa hơn. Thế nhưng, trong thời mạt pháp này, giáo lý cao đẹp ấy không còn được con người dùng để chuyển hóa tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng nữa. Ngược lại, người ta dùng giáo lý ấy như một thứ đồ trang sức cho kiến thức phàm phu trong những buổi nhàn đàm hý luận. Nghĩa là thay vì dùng những hiểu biết chân chính để thấy được giá trị của chúng sanh là có thể thành Phật nếu tự tâm luôn ngời sáng, thì con người chỉ dùng những hiểu biết ấy giỡn chơi cho vui qua bữa vầy thôi. Người con Phật chớ thuận nên ngày ngày tự vấn lấy lòng mình xem coi mình đang theo đạo Phật nào?

Nói là ngày ngày tự vấn vì không thể lơ là được trong vấn đề tu tập, một ngày trôi qua là mạng ta giảm dần như cá cạn nước, một ngày trôi qua là một ngày ta đi gần đến nhà mồ, nên không thể nào trì hoãn được đâu. Người tu Phật phải luôn canh cánh bên lòng rằng: “Thân người khó được, Phật pháp khó gặp. Được thân người, gặp Phật pháp, mà lại cam tâm đem Phật pháp vào chỗ nhàn đàm hý luận thì quả là uổng cho một kiếp người. Một ngày trôi qua mà ta không chịu tu tập là ngày đó ta đi với ma.” Có người nói rằng họ đã xả bỏ tất cả mọi chấp trước, với họ không còn nhị biên thiện ác. Thế nên họ không cần phải làm chi điều thiện hay bỏ chi điều ác. Thật tình mà nói, ngoài chư Phật và chư Tổ ra, chưa ai trong chúng ta có khả năng “không thiện không ác” này. Thế mà có người chỉ đến chùa để nhàn đàm hý luận. Họ chuyên nói về Kim Cang, Hoa Nghiêm, Bát

Nhã, Bất Nhị hoặc giả những chuyện trên trời dưới đất, nhưng khi hỏi ra họ đang theo đạo Phật nào thì họ không có lấy được một chữ để trả lời. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết giáo gần năm mươi năm và Ngài đã tùy cơ cảm hóa chúng sanh mọi loài. Pháp môn Phật tuy chia ra rất nhiều, nhưng cũng không ngoài “Giới Định Tuệ,” trong đó giới là tối quan trọng, nghĩa là người tu Phật dù theo bất cứ pháp môn nào cũng đều phải giữ giới. Rồi từ đó tùy theo pháp môn mình tu mà hoặc thiền, hoặc niệm Phật hay trì chú. Nghĩa là Đạo Phật được Phật Tổ Thích Ca khai sáng không có chỗ đứng cho nhàn đàm hý luận, đạo này lại càng không dung chứa những kẻ không “tri hành hợp nhất.” Trong đạo Phật, hiểu và làm bao giờ cũng phải đi đôi với nhau. Hiểu chỉ để nói mà không chịu làm ấy là nhàn đàm hý luận, hoặc giỡn chơi cho qua ngày tháng. Người con Phật chơn thuần, bất luận kẻ ngu người trí, phải biết mình đang theo đạo Phật nào? Ngày xưa Châu Lợi Bàn Đạc, đốt đến nỗi không thuộc lấy một chữ, nhưng ngài vẫn đắc quả A La Hán. Tại sao ngài lại được như vậy? Tại vì Ngài biết Ngài đang theo đạo Phật nào. Ngài không phí thì giờ cho việc nhàn đàm hý luận. Với Ngài, đạo Phật là đạo của che chở, cứu mang và thương xót. Chỉ cần nhìn vào sự hoại diệt của tờ giấy hay tấm vải, cũng đủ cho Ngài thấy được luật “thành trụ hoại không” của vạn hữu. Từ đó nhìn về cái “sanh lão bệnh tử” của con người, Ngài cảm thấy tự thương xót mình và thương xót người, nên chỉ Ngài đã quyết tâm tu và chứng quả A La Hán chỉ trong một kiếp mà thôi. Đạo Phật và giáo pháp của Phật Tổ Thích Ca Mâu Ni để lại là một triết lý sống an vui hạnh phúc và tu hành giải thoát, không thể nghĩ bàn. Chánh Pháp chính là Phật. Chánh Pháp còn là Phật còn. Trong Kinh Hoa Nghiêm, Đức Phật dạy: “Hãy tuân theo Chánh Pháp mà tu, hãy giữ gìn giới luật mà sống thì lúc nào cũng cạnh kề Như Lai. Nếu không theo Chánh Pháp, không giữ giới luật, dầu có Như Lai bên cạnh

cũng chẳng giúp được gì.” Đạo Phật của Phật Tổ Thích Ca là đạo Phật của hành trì chứ không phải là đạo để nói. Những ai tu hành chơn chánh, giới đức tròn đầy với cuộc sống cuộc tu phạm hạnh đều là trưởng tử Như Lai. Ngược lại, nói theo đạo Phật mà giới không giữ, lục hòa không trọng, cuộc sống không phạm hạnh, đó chỉ là những kẻ phá đạo hại pháp theo thói của tà ma ngoại đạo. Người con Phật chơn thuần phải luôn biết mình đang theo đạo Phật nào, chứ đừng để cho lũ ma Ba Tuần lôi kéo chúng ta vào những cuộc nhàn đàm hý luận. Phải biết đạo Phật mình đang theo là câu trả lời cho mọi khổ đau hay hạnh phúc của con người, là chìa khóa cho những ai muốn bước vào cửa Đại Giác, là phương tiện đưa chúng ta đến gặp mười phương ba đời chư Phật. Tuy nhiên, đạo này không nói suông mà được, hoặc giả không hành trì mà thành. Người tu Phật phải luôn nhớ rằng đạo Phật mà mình đang theo dạy con người quay về tự tâm mà phản quang tự kỷ, để từ đó có cơ hội gột rửa những trần lao phiền não. Nếu thấy mình hãy còn quá nhiều tham dục trong cuộc sống hằng ngày thì hãy cố mà tu bất tịnh quán; nếu thấy mình hãy còn quá nhiều sân hận thì hãy cố mà tu từ bi quán; nếu tự thấy mình hãy còn quá nhiều chướng nghiệp thì hãy cố mà tu theo pháp niệm Phật; nếu tự cảm thấy mình hãy còn nhiều u mê ám muội thì hãy cố mà quán như duyên để thấy cho rõ được bộ mặt thật của vạn pháp. Làm được như vậy thì chẳng những với bản thân mình đã sống đúng theo cuộc sống hướng thượng, mà với tha nhân lúc nào chúng ta cũng mang đến cho người thông điệp tuyệt vời về từ bi hỷ xả của nhà Phật. Pháp môn tu dù có khác nhau về danh xưng, hoặc thiền, hoặc niệm Phật hay trì chú. Tuy nhiên, nếu chúng ta dụng công tu tinh tấn hành hành thì thế nào chúng ta cũng có khả năng “nhất tâm bất loạn” để nhìn lại được bộ mặt thật của chính mình, nghĩa là “minh tâm kiến tánh” và đi đến giải thoát. Phật tử chơn thuần nên luôn nhớ rằng Phật

bằng bạc ở khắp mọi nơi mọi chốn, nơi nào có từ bi hỷ xả trong cuộc sống hằng ngày, là nơi đó có Phật; nơi nào có tình thương là có Phật; nơi nào có chơn lý là có Phật. Dù xuất gia hay tại gia mà phát tâm Bồ Đề, tu hành tinh tấn, thực hành từ bi hỷ xả, lợi tha quên mình thì con người ấy là Phật vì còn đâu nữa những vướng víu của thường tình thế tục. Ngày xưa Phật Tổ đã cắt ái ly gia không phải vì trốn chạy cảnh đời, cũng không phải vân du cho vui, lại cũng không phải nhàn đàm hý luận cho qua bữa. Mà Ngài muốn tìm ra manh mối của khổ đau phiền não. Chúng ta đang thừa hưởng gia tài Phật để lại, những gì Phật đã tu và đã thành là không thể nghĩ bàn. Ai muốn lăn trôi trong ba nẻo sáu đường thì cứ tiếp tục nhàn đàm hý luận, những người con Phật hậu bối chúng ta cương quyết nối chí Phật Tổ, quyết chỉ theo đạo Phật mà Ngài đã vạch ra năm xưa. Với Bát Thánh Đạo, Tứ Chánh Cần, Tứ Niệm Xứ, cũng như Ba Mươi Bảy Phẩm Trợ Đạo mà Phật Tổ đã trao truyền năm xưa. Người con Phật chơn thuần phải hiểu rõ vô thường, khổ, không, phải luôn tu tập Tứ Diệu Đế. Chỉ có vậy chúng ta mới mong dẹp được tham ái và vô minh là hai tên giặc dữ dẫn đến khổ đau phiền não. Người con Phật chơn thuần chấp nhận giáo lý nhà Phật và đem áp dụng vào cuộc sống khắp nơi, luôn tin rằng mỗi chúng sanh đều có Phật tánh và sẽ thành Phật để không còn dám sát sanh hại vật mà chỉ phóng sanh cứu vật. Con người ấy luôn tin Phật tại tâm nên chẳng bao giờ dám khởi lên những tư tưởng quàng xiên sai quấy, từ đó mà không còn tà ngôn vạy ngữ hay những hành động tội lỗi. Con người ấy luôn quảng tâm bố thí để tận diệt lòng bợn sền keo kiệt; luôn khiêm cung từ tốn để đối trị ngã mạn cống cao. Làm được như vậy, cho dù chưa cắt đứt luân hồi sanh tử, cuộc sống cuộc tu của ta cũng là an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc lắm rồi vậy. Chúng ta sẽ không còn u mê chạy theo lục trần. Một khi chúng ta biết rõ chúng ta đang theo đạo Phật nào thì ngay trong cuộc sống

hiện tại của chúng ta đã là giải thoát. Chúng ta vẫn sống hòa nhập vào dòng đời mà không còn bám víu vào trần tục, chúng ta vẫn sinh hoạt bình thường với tâm vô nhiễm. Phật tử chơn thuần phải luôn nhớ rằng Đức Phật cũng là một con người như bao con người, nhưng với quyết tâm kiên cường và chí nguyện tuyệt vời mà Ngài đã tu thành đạo quả. Nếu chúng ta quyết tâm theo đạo Phật Thích Ca thì chúng ta phải lấy đời sống và những lời dạy dỗ của Ngài làm kim chỉ nam cho cuộc sống cuộc tu của chính mình. Phật Tổ đã khẳng định hạnh phúc và giải thoát của con người phải bắt nguồn từ con người, chứ không từ bất cứ phía nào.

Người con Phật hậu bối, muốn chuyển mê khai ngộ, muốn ly khổ đắc lạc phải nắm cho được yếu lý nhà Phật: “đau khổ ở đây mà giác ngộ và giải thoát cũng ở ngay trong mỗi người chúng ta.” Theo đạo Phật Thích Ca thì tu bao lâu cũng được miễn là tu trúng. Trong Hội Lăng Nghiêm, Đức Phật Thích Ca bảo Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi rằng chỉ có pháp môn “tham thiền” của Quán Thế Âm Bồ Tát là dễ tu dễ chứng cho chúng sanh trong cõi Ta Bà này. Pháp Môn “Phản Văn Tự Tánh,” nghĩa là quán tưởng hay nghe trở lại tánh hay nghe của mình. Tại sao Đức Phật không nhắc đến pháp môn “Niệm Phật” của Ngài Đại Thế Chí Bồ Tát? Nên nhớ trong đạo Phật Thích Ca, không có ai có đủ khả năng quán tưởng trở lại tánh hay nghe của ai hoặc có thể phá chấp cho ai. Ngay cả Phật Tổ mà còn phải im lìm trước thái độ khinh mạn của Đề Bà Đạt Đa, huống là ta? Trong đạo Phật, phá chấp là tinh thần cao tuyệt nhất trong tu tập. Tuy nhiên, sự phá chấp phải được triển khai từ trong ra ngoài, chứ không bao giờ có sự phá chấp nào có thể bắt nguồn từ bên ngoài mà tồn tại được trong đạo Phật. Chỉ có chất đề hồ Phật pháp, khi đã thấm vào tim óc chúng sanh, mới có đủ công năng phá tan cái bản ngã vị kỷ cứng nhắc cũng như sự bám víu vô vọng của chúng sanh. Hiểu như vậy để mỗi người chúng ta phải

cố gắng dụng công thâm thâm tu tập, hãy đem phương pháp sống tu mà Phật đã trao truyền năm xưa để ít nhất dù chưa giải thoát, cuộc sống này cũng là an lạc, mọi ngu tối si mê cũng được chuyển thành trí tuệ hiểu biết, và những ích kỷ bần sần cũng phải lui bước để nhường chỗ cho vị tha hỷ xả. Như vậy dù tu theo bất cứ pháp môn nào, hễ dụng công tu hành đến chỗ rốt ráo thì thế nào cũng đến được chỗ “tịnh định,” rồi từ đó mà phát huệ và thấy rõ được đâu là nẻo về địa ngục còn đâu là giải thoát khỏi sanh tử luân hồi. Phật tử chơn thuần nên luôn tin tưởng lời Phật dạy trong Hội Lăng Nghiêm: “Thuần tưởng tức phi, thuần tình tức đạo,” nghĩa là nếu hoàn toàn quán tưởng sẽ lên các cõi trên, trái lại nếu chỉ sống theo dục tình và ái nhiễm sắc trần sẽ bị sa đọa xuống các cõi dưới. Trong Hội Lăng Nghiêm chỉ thuần là những bậc Thánh Tăng mà Đức Phật còn nhấn nhủ như vậy, huống là chúng ta, những kẻ đã gây tội tạo nghiệp trong nhiều đời nhiều kiếp, hôm nay muốn giải thoát khỏi vòng sa đọa, chúng ta phải dụng công bền chí tu hành, dù đến chết cũng không được thoái chuyển, chúng ta phải vận dụng hết đại hùng đại lực và đại chí thoát trần mà tu tập mới mong dù chưa rốt ráo giải thoát thì đời sau cũng được tái sanh làm người mà tiếp tục tiến tu giải thoát. Chính vì vậy mà cổ đức có dạy: “Tu hành không Phật thì Tiên, dù chưa đại Thánh cũng thiên siêu nhân.” Cũng chính vì vậy mà trong suốt 49 năm hoằng hóa, Phật Tổ đã tùy duyên mà nói pháp. Thoạt đầu Ngài nói Hoa Nghiêm nhưng người đời không thấu hiểu nổi nên Ngài bèn nói pháp dễ hiểu như những bài thuyết giảng trong Kinh A Hàm, rồi Phương Đẳng, Bát Nhã, Pháp Hoa và Niết Bàn. Về “Thừa” cũng vậy, Ngài đi từ Nhân thừa, đến Thiên thừa, rồi Thanh Văn, Duyên Giác và Bồ Tát. Ngoài ra, người theo đạo Phật Thích Ca còn phải quy ngưỡng Tam Bảo, vì Tam Bảo là kim chỉ nam cho cuộc hành trình về đất Phật. Phật là đấng giác ngộ, là vị đạo sư cho trời và

người, Tăng là những trưởng tử Như Lai nối truyền Thích Ca Chánh Pháp, Pháp là toàn bộ giáo pháp được Đức Phật trao truyền lại. Làm con Phật phải tuân theo lời dạy của Phật, phải hiểu rõ và thực hành những lời Phật dạy, phải luôn sống theo Chánh Pháp. Một khi đã nhập được bước với Pháp, nghĩa là thâm nhập được bản thể của vạn pháp là thấu triệt chơn lý. Người con Phật chơn thuần phải luôn nhớ lời Phật dạy: “Y kinh giải nghĩa, tam thế Phật oan.” Thật tình mà nói, ngôn ngữ văn tự của thường tình thế tục không bao giờ có khả năng chuyên chở được giáo pháp tuyệt vời của nhà Phật. Chính vì thế nếu không khéo, dùng văn tự ngôn ngữ, hay chữ nào nghĩa ấy để giải kinh thì e rằng chúng ta sẽ nói oan cho tam thế Phật. Thường thì chư Phật dùng những câu chuyện bình thường để dẫn dắt chúng ta đến những nghĩa bóng hay ẩn dụ đằng sau là những chân lý mà chư Phật muốn đề cập đến. Thật ra Pháp của chư Phật phải được tồn trữ vào những bộ kinh “Vô Tự” mới có thể chuyên chở hết sự thật tuyệt đối mà các Ngài muốn trao lại cho chúng ta. Chánh Pháp là chân lý tuyệt đối mà không một văn tự ngôn ngữ nào có thể chuyên chở hay diễn tả nổi, chân lý ấy vượt ra ngoài vòng tương đối và phân biệt. Xuyên qua lịch sử các vị Thánh đệ tử Phật, chúng ta thấy Ngài Ca Diếp chỉ mỉm cười, Ngài Duy Ma Cật chỉ lặng thinh, Tổ Bồ Đề Đạt Ma quay mặt lại nhìn tường những chín năm ròng rã mà không nói không rằng. Phật pháp là như vậy đó. Tuy nhiên, căn cơ chúng sanh đa phần cạn cợt nên bắt buộc phải dùng văn tự ngôn ngữ mà chuyên chở giáo pháp, người con Phật phải luôn nhớ như vậy để không phải vướng mắc vào văn tự. Khi đọc tụng kinh Phật, chúng ta cần vượt qua nghĩa đen, phải không câu chấp vào danh tự tầm thường để thâm nhập vào ẩn dụ hay nghĩa bóng, rồi từ đó đem ra thực hành, sống tu đúng theo lời Phật dạy “tự lợi lợi tha, tự giác giác tha, giác hạnh viên mãn.” Làm được như vậy thì không cần nói chi đến việc ra

khỏi thế tục gia hay phiền não gia, cuộc sống cuộc tu của người con Phật quả là an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc lắm rồi vậy.

Đạo Phật đã được Phật Tổ Thích Ca khai sáng với thiên hình vạn trạng. Ngài đã tùy theo căn cơ trình độ của chúng sanh mà bày ra đủ thứ phương tiện thiện xảo với nhiều màu sắc đa dạng. Dù dưới hình thức hay phương tiện nào, đạo Phật không bao giờ dung chứa những con ma trời suốt ngày chỉ biết nhàn đàm hý luận. Chính Phật Tổ đã khẳng định, ai tu theo Phật, dù dốt đặc như Châu Lợi Bàn Đà Già, vẫn có khả năng tu hành giải thoát. Tuy nhiên, những kẻ nhàn đàm hý luận sẽ không bao giờ vượt thoát khỏi những khổ đau phiền não. Người con Phật chơn thuần phải luôn nhớ rằng sở dĩ mình còn lăn trôi đến giờ này là vì mình hãy còn vụng tu. Bây giờ muốn vượt thoát khỏi những hệ lụy của khổ đau phiền não, con đường duy nhất là phải tu theo đạo Phật mà Phật Tổ Thích Ca đã khai sáng, nghĩa là phải quay về tự tâm, phản quang tự kỷ, phải luôn nhớ rằng nhân quả tự tâm là chơn lý rạng ngời trong tiến trình thanh lọc thân tâm, phải luôn thấy rằng mọi sự mọi việc xảy ra trên cõi đời này, mọi tội lỗi khổ đau hay sung sướng đều phát ra từ ý nghĩ, lời nói và hành động của chính mình. Chính vì thế mà trước khi nhập diệt Đức Thế Tôn đã ân cần dặn dò tứ chúng: “Muốn trả ơn ta, hãy theo đúng lời dạy của ta là phải tự giác, giác tha. Muốn tự giác trước hết phải tự tu, tự học, chớ không phải là thăm hỏi, hầu hạ, hay cúng lạy đâu.” Thật vậy, người con Phật phải tự học tự tu, tự mình quán xét nội tâm, hồi quang phản chiếu và phát huy trí tuệ mới mong có ngày công viên quả mãn. Như chúng ta thấy đó, pháp môn tu Phật thì nhiều, ai muốn tu theo pháp môn nào cứ tu, nhưng luôn nhớ rằng, giáo pháp mệnh mông của Đức Từ Phụ chỉ gom gọn về một mối “dứt hết các duyên là thành tựu Bồ Đề.” Về sau này các Tổ Bồ Đề Đạt Ma và Huệ Năng cũng đã mở đường giải thoát cho hàng đệ tử bằng cách khai thị cho họ “dứt

hết các duyên mà một niệm chẳng sanh.” Người con Phật chơn thuần hãy cố mà buông bỏ, buông bỏ và buông bỏ đến chẳng còn cái gì ràng buộc; hãy cố lấy lý trừ sự mà chẳng bị ràng buộc bởi cả lý lẫn sự thì chắc chắn một ngày không xa nào đó chúng ta sẽ thấy rõ được bản tánh vốn thanh tịnh xưa nay của chúng ta. Từ đó đối với chúng ta, Bồ Đề, sanh tử, Niết Bàn hay Tây Phương Cực Lạc tất cả chỉ là giả danh, nguyên chẳng ăn thua gì đến tự tánh của chúng ta cả. Từ đó chúng ta sẽ thấy rõ vạn sự vạn vật đều là mộng huyễn, cho đến thân tứ đại này cũng là mộng huyễn. Ta và sơn hà đại địa âu cũng chỉ như là bọt nước nổi trong biển cả. Hiểu được như vậy thì chúng ta còn lòng dạ nào mà chạy theo những “sanh trụ dị diệt” của trần thế để khởi tâm vui, buồn, thương ghét, thù, xả. Từ đó ngay cả thân ta ta cũng buông xả và xem nó như một thứ thân ma, thì làm gì cần, trần, thức, tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng còn có khả năng vây quấn được chúng ta? Đó chính là cái mà Phật gọi là “vạn duyên buông bỏ.” Một khi vạn duyên buông bỏ thì vọng tưởng tự nhiên bị tiêu diệt và phân biệt chẳng còn khởi lên chấp trước. Làm được như vậy thì một niệm cũng chẳng sanh và tự tánh quang minh, toàn thể được tỏ bày, tức là “trực chỉ nhân tâm, kiến tánh thành Phật vậy.” Đó là tánh mà Phật Tổ đã từng khẳng định rằng trong tất cả chúng sanh, ai cũng đều có khả năng này. Hễ ai nhận chân được tánh thanh tịnh ấy mà tùy thuận theo các duyên nhưng chẳng nhiễm, ngày cũng như đêm, trong đi đứng nằm ngồi, ấy là hiện tiền thành Phật. Tuy nhiên, người con Phật chơn thuần phải luôn cẩn trọng vì thấy được bản lai chơn diện mục nói dễ khó làm. Nói dễ khó làm đến độ từ sau Hội Linh Sơn với Ngài Đại Ca Diếp đắc được truyền tâm pháp đến nay, có mấy ai có được phong thái của chư Phật và chư Tổ? Phật dạy chúng ta buông bỏ thì chúng ta cố trì giữ nắm bắt, Phật bảo chúng ta tịnh định thì chúng ta loạn đoạn động, Phật bảo chúng

ta nghĩ thiện thì chúng ta nghĩ ác, vân vân và vân vân, thì làm sao mà “kiến tánh thành Phật đây!” Dù đời nay chúng ta phước mỏng nghiệp dày, căn cơ không bằng đời xưa, lại thêm tánh chạy đông chạy tây nhàn đàm hý luận và chấp trước vào ngôn cú danh tự. Nhưng quý vị ơi ai trong chúng ta rồi cũng sẽ một lần làm “cá hóa long,” người con Phật chơn thuần còn chần chờ gì mà không dụng công “hóa long” ngay từ những giây phút hãy còn linh mãnh này. Người con Phật chơn thuần quyết không nhàn đàm hý luận, cũng không ngồi lim dim cho qua ngày qua bữa. Chúng ta phải luôn nhớ rằng xưa nay ta và Phật nào có chi sai khác, chỉ vì u mê mà ta cứ mãi lặn trôi trong tam đồ lục đạo. Nay thấu rõ giáo lý nhà Phật và quyết tâm tu trì theo Phật, dù tu theo bất cứ pháp môn nào cũng đi đến “kiến tánh thành Phật.” Thấy như vậy để biết rõ rằng dù mình đang tu theo đạo Phật nào, miễn là chánh tông đạo Phật, là trọn đời tu hành không thối chuyển. Tham thiền không thối chuyển như vậy mới gọi là tham thiền, niệm Phật không thối chuyển như vậy mới gọi là niệm Phật, trì chú không thối chuyển như vậy mới gọi là trì chú. Hãy tuân tự “Văn Tư Tu” cho đến khi thấy rõ vọng tưởng không thể tánh, nên chẳng sợ cũng chẳng cần phí sức hàng phục nó, mà chỉ cần làm người quan sát vô tư, vọng tưởng tự đến rồi tự đi chứ ta không mời, không thỉnh, cũng không xua đuổi. Chừng đó thì “chơn vọng đồng một thể,” chúng sanh và Phật chẳng hai, sanh tử Niết Bàn, Bồ Đề hay phiền não đều là bốn tâm bốn tánh, chẳng cần phân biệt, chẳng cần ưa, cũng chẳng cần nhàm chán, chẳng cần thủ, cũng chẳng cần xả. Như vậy tâm thanh tịnh này là gì nếu không phải là Phật? Mong cho ai nấy đều phát tâm tu theo Phật Tổ Thích Ca, cùng đi theo Ngài trên con đường “Tứ Bi Hỷ Xả,” cùng hướng về thế giới của Ngài, nơi đó chỉ có khoan dung, độ lượng, từ bi, bác ái, vị tha, cùng hành sử với nhau bằng đức tính thanh khiết cao thượng để một ngày không xa nào đó, chúng ta

có thể cùng nắm tay chư Phật đi vào cõi vô ưu, vô sanh và vô diệt.

482. HÌNH TƯỢNG BÊN NGOÀI HAY TÂM ĐỊA BÊN TRONG

Trong Kinh Pháp Cú, Đức Từ Phụ đã khẳng định với tứ chúng rằng: “Trong các pháp, tâm dẫn đầu, tâm là chủ, tâm tạo tác tất cả. Nếu đem tâm ô nhiễm tạo nghiệp nói năng hoặc hành động, sự khổ sẽ theo nghiệp kéo đến như bánh xe lăn theo chân con vật kéo xe.” Lời Phật dạy thật đơn giản, nhưng rõ ràng và đầy đủ. Người con Phật không còn gì nữa để mà nghi nan hay vấn đáp. Lời dạy ấy đã trả lời thẳng cho câu hỏi: “Hình tượng bên ngoài hay tâm địa bên trong?” Trước khi nhập diệt, Đức Thế Tôn lại một lần nữa nhấn nhủ tứ chúng rằng: “Sở dĩ ta không muốn chỉ định bất cứ ai làm người truyền thừa là vì ta muốn rằng trong bất cứ tình huống nào, người tu theo Phật cũng nên luôn nhớ một điều: y pháp bất y nhân.” Lại một lần nữa Thế Tôn dùng chỉ một cụm từ năm chữ, nhưng chứa cả một triết lý sống tu thực tiễn. Suốt dòng thời gian hành đạo bốn mươi chín năm của Đức Phật, Ngài luôn chỉ dạy cho chúng đệ tử những cái rất bình thường trong cuộc sống hằng ngày như đi đứng nằm ngồi, vân vân. Tuy nhiên, Ngài khẳng định oai nghi tế hạnh không có nghĩa là gò bó hay trau chuốt cho đáng vẻ bên ngoài, mà oai nghi tế hạnh phải toát ra từ phạm hạnh bên trong. Những lời vàng ngọc của Thế Tôn mỗi hôm nào đây hãy còn vang vọng thế mà hôm nay có lắm kẻ vừa mới biết phần nào giáo lý đã tưởng mình siêu đẳng, đi ngược lại với những lời Phật dạy, chỉ ngày ngày trau chuốt cho hình tượng bên ngoài cho oai nghi bề vệ mà quên hẳn tâm mình đang chất chứa đầy những rác rưởi của thường tình thế tục. Chúng sanh trong cõi Ta Bà mang thân nghiệp khác nhau, nên hình tượng bên ngoài cũng khác nhau. Tuy nhiên, tâm vẫn làm chủ tất cả, tâm tạo tác, tâm gây nghiệp

thiện ác. Trong trạng thái giải thoát của tâm, không có chỗ đứng cho hình tướng bên ngoài. Dù bề ngoài có “đầu tròn áo vuông” mà không chịu sống tu theo “tam thường bất túc” (ăn, mặc, ngủ nghỉ không được sung túc) thì những con người ấy vẫn còn tham dục tràn đầy. Ăn là để sống để tu chứ không phải để khoái khẩu; mặc làm sao cho đủ ấm chứ không phải cho đẹp cho sang nên cần chi quần là áo lụa; ngủ nghỉ để có sức khỏe sống tu nên cần chi chăn êm nệm ấm. Kỳ thật có sống được trong “tam thường bất túc” thì nội tâm chúng ta mới thao thức về sự giải thoát của mình và của người. Dù xuất gia hay tại gia, người con Phật chơn thuần nên luôn nhớ rằng hình tướng bên ngoài không giúp chúng ta giải thoát, chỉ có tâm địa bên trong mới có khả năng đưa chúng ta đi xuống hay đi lên mà thôi. Chính vì thế mà Đức Phật thường dạy trong các kinh điển của Ngài: “Đệ tử Phật, dù xuất gia hay tại gia, phải tu hành tinh tấn, thượng cầu Bồ Đề, hạ hóa chúng sanh, phải buông bỏ danh lợi, phải ngày đêm nhớ luật vô thường, phải nắm lý vô ngã, phải cần tu như lửa đốt đầu, luôn sống thanh tịnh, hòa hợp, phải luôn giúp người hưởng thụ, phải tự lợi lợi tha, phải tự giác, giác tha rồi đi đến giác hạnh viên mãn.” Chính Đức Phật đã nhiều lần nhắc nhở tứ chúng rằng đạo này được dùng để soi sáng tư duy, để khơi dậy nguồn sáng trong mỗi người, để chỉ đường vạch mở những gì đang che mờ tâm thức, chứ đạo này không nhằm mục đích trau chuốt cho con người được tướng hảo quang minh. Tuy nhiên, tướng hảo quang minh tự nhiên đến với những con người đã đi đúng vào đạo, những con người đã vượt thoát khỏi sầu bi khổ não của trần tục. Thấy thế mới biết dù bề ngoài uy nghi bệ vệ mà bên trong chứa đầy tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng những kẻ ấy vẫn là những con ma trời chứ không là gì cả. Ngược lại, dù bên ngoài mang lột ăn mày mà bên trong đạo đức tròn đầy với tâm nguyện mang lại an vui lợi ích cho mọi người, con người ấy

vẫn là mẫu người tiêu biểu cho sự cao quý thánh thiện mà đạo Phật gọi họ là những vị Bồ Tát. Dù bề ngoài uy nghi bề vệ mà tâm địa xấu xa ô nhiễm, mục hạ vô nhân, bươi móc lỗi người, ngã mạn cống cao, luôn so sánh phân biệt, luôn mang thành kiến định kiến, luôn đố kỵ ganh ghét, luôn tham lam bòn sẻn thì cái uy nghi bề vệ đó chỉ là phong thái của loài ma trời không hơn không kém. Người Phật tử chơn thuần phải luôn nhớ rằng: “nước biển chỉ thuần một vị mặn và giáo pháp Như Lai chỉ thuần một vị giải thoát.” Tuy nhiên, giáo pháp này chỉ giúp cho con người giải thoát nếu con người ấy biết quay vào bên trong để gột rửa, để phản quang tự kỷ hay để tu tâm dưỡng tánh. Giáo pháp này chẳng có ích lợi gì cho những kẻ hướng ngoại cầu hình, hay những kẻ chỉ biết ngày ngày trau tria bồi bổ cho cái thân này. Cũng như vậy, giáo pháp này chẳng giúp ích gì được cho những kẻ học kinh nhằm thỏa mãn óc tò mò, những kẻ lượm lặt được dăm ba mớ kiến thức trong nhà thiền rồi đem ra nhàn đàm hý luận chứ không chịu tu hành. Người Phật tử chơn thuần phải luôn nhớ rằng “chiếc áo không làm nên thầy tu.” Nếu chiếc áo mà làm nên thầy tu thì tự cổ chí kim đã có hằng hà sa số chư Phật, hoặc giả thế giới này không còn mang tên Ta Bà nữa. Nhưng thế giới này vẫn mang tên Ta Bà và chúng sanh vẫn không ngừng lăn trôi trong ba nẻo sáu đường. Tại sao lại có trạng huống này? Tại vì chúng ta vẫn lấy hình tướng mà nhìn Như Lai, và vẫn lấy âm thanh mà cầu Như Lai. Chúng ta vẫn nhìn Như Lai với 32 tướng hảo, vẫn tưởng đến Như Lai với những tiếng pháp âm trầm bổng. Chính vì thế mà chúng ta vẫn bị hình tướng và âm thanh lôi kéo để rồi mặt trời trí tuệ vẫn cứ rơi vào đất “có” và tâm trí vẫn mờ mịt vì đám mây mờ vô minh đã che lấp mất cửa “không.” Người con Phật chơn thuần phải thấy rõ điểm tối quan yếu này để tự quay lại nội tâm mình mà phản quang tự kỷ. Hãy luôn quán sát tự tâm từng giờ từng phút từ ý nghĩ, lời nói đến

hành động. Ba đời chư Phật và chúng sanh không sai khác, ngặt nỗi chúng ta bị tập khí làm mờ ám và ngoại cảnh giao duyên khiến tự tánh đã mờ càng mờ thêm. Chúng ta mang danh Phật tử nhưng ít ai chịu nhìn thẳng vào những lời Phật dạy. Phật và chư Thánh Tăng ngày xưa nào có để ý gì đến hình tướng bên ngoài, nào có thờ cúng lễ bái thần quyền. Hơn nữa chính Đức Phật đã dạy rõ ràng trong các kinh điển của Ngài rằng về phần tâm linh thì chúng sanh và Phật đều bình đẳng như nhau, về cuộc sống thực ngoài đời thì không có giai cấp khi máu của chúng sanh đều đỏ như nhau. Như vậy ai có quyền bắt ai phải thờ cúng hay lễ bái mình? Chúng ta, hàng Phật tử hậu bối, sở dĩ lễ kính chư Phật là để tỏ lòng biết ơn các Ngài đã vì thương xót chúng sanh mà thị hiện, ban cho chúng ta giáo pháp tuyệt vời, lễ bái là để tự nguyện noi theo gương các Ngài mà tu tập cho thành Phật như các Ngài, chứ đâu phải u mê chạy theo hình tướng bề ngoài, dù là hình tướng của các Ngài đi nữa cũng chỉ là những thứ huyễn giả chứ có gì đâu mà chúng ta chạy theo? Phật tử chơn thuần hôm nay quyết dùng trí dũng của người con Phật để phá tan bóng tối vô minh đã xô đẩy chúng sanh vào chỗ mê tín theo những tập tục quái dị và không cần thiết cho cuộc sống cuộc tu của chính mình. Phật tử chơn thuần nên luôn nhớ lời Phật dạy về con người giải thoát là người không còn mê lầm bốn ngã chứ không phải là con người với tướng hảo quang minh; là người không còn nghi ngờ chứ không phải là những kẻ chỉ biết u mê chạy theo chỉ vàng chỉ đỏ hay áo vàng áo đỏ; là người không còn ham mộ nghi lễ cúng kiến chứ không phải là kẻ ham mê chuông mõ ngân nga trầm bổng của thường tình thế tục; là người không tham dục, không tham sắc, cũng không tham vô sắc, chứ không phải là kẻ chỉ một bề gom góp của bá gia bá tánh để trưởng dưỡng cái bản ngã của chính mình; là người không sân hận, không si mê, không tự cao tự đại, lại cũng không xao động trước bất cứ tình huống

nào. Con người giải thoát đi thẳng vào trần tục không còn khiếp sợ một ai hơn là sợ thân khẩu ý của chính mình. Đối với các bậc này, phước báo vô lậu các Ngài còn không màng, huống là phước báo hữu lậu của cõi nhơn thiên này. Phật tử chơn thuần quyết không u mê mù quáng tín ngưỡng đạo như quyền lực thần linh, không dùng hình dong tướng hảo bên ngoài để che đậy tâm địa thấp hèn bên trong. Ngày xưa Đức Phật đã vì đại nguyện tự độ độ tha mà Ngài đã từ bỏ cung vàng điện ngọc, từ bỏ hết thấy mọi hình tướng bên ngoài để tự quay về với bốn tâm bốn tánh mà tu hành, không lý gì hôm nay chúng ta lại đi ngược lại với bốn giáo của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni để chỉ một bề trau tria cho hình tướng bên ngoài mà quên mất bốn tâm cần thiết bên trong. Người con Phật quyết không lấy vải the che mắt Thánh, quyết tu sửa tâm địa bên trong cho hoàn toàn trong sạch và thanh tịnh chứ không chỉ nói suông, hoặc chỉ có hình tướng bên ngoài. Nên nhớ chiếc áo và cái đầu không làm nên thầy tu. Nếu chiếc áo cái đầu mà làm nên được thầy tu chơn chính thì thế giới này đâu còn mang tên Ta Bà nữa như đã nói ở phần trên. Bốn giáo của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã dạy quá rõ về “Hình tướng bên ngoài hay Tâm địa bên trong,” ai tự nhận mình là con Phật chơn thuần, hãy mau quay trở về với tâm địa của chính mình mà sống mà tu, ví bằng ngược lại chỉ một bề ham chuông hình thức bên ngoài thì tốt hơn nên tìm đạo khác mà tu, chứ đừng tiếp tục ù lì làm cho mang tiếng và ô uế đạo. Đồng ý đường tu vạn nẻo, ai muốn trở lại làm người thì ăn hiền ở lành và hành trì ngũ giới, ai muốn hưởng các quả lành hoặc làm trời hưởng phước thì tu thập thiện, vân vân, nhưng mục đích tối thượng của người tu Phật là giải thoát rốt ráo. Như vậy người quyết tâm tu theo Phật phải có hùng lực lìa bỏ hạnh phúc tạm bợ mong manh của thế gian để hướng về giải thoát. Con người đó phải luôn canh cánh bên lòng là hình tướng bên ngoài chỉ là con số “không” trong nắng mưa

giải thoát. Chỉ có tâm địa bên trong mới là nhân tố quan yếu trong cuộc hành trình về đất Phật. Chỉ có giữ giới thanh tịnh và tu hành các thiện hạnh như bố thí, nhẫn nhục, tinh tấn và kiên trì thiền định mới mong thoát khỏi những hệ lụy của khổ đau phiền não. Nếu những hệ lụy của khổ đau phiền não mà có thể được hình tướng bên ngoài che lấp thì Đức Từ Phụ đã không từ bỏ cung vàng điện ngọc để ra đi với chỉ ba bộ y bá nạp, một bình bát bể và một nhánh cây khô làm gậy. Nếu tụng kinh hay thuyết pháp mà có thể đoạn tận được khổ đau phiền não thì Đức Phật đã trở thành một tín đồ của Bà La Môn chứ Ngài không phải nhọc công nhọc sức tìm cầu. Cũng như vậy, nếu ngồi yên như khúc cây cục đá mà thành Phật thì Đức Phật đã là một tín đồ của Du Già (Yoga) chứ không cớ chi phải ngồi tịnh lực 49 ngày đêm dưới cội Bồ Đề. Chính vì thế mà trước khi nhập Niết Bàn, Đức Phật đã dạy tứ chúng lần cuối trong Kinh Di Giáo: “Hãy tự thấp đuốc lên mà đi, hãy tự làm hải đảo để trú ẩn, đừng ỷ lại nhờ người khác tu giúp, ta chỉ là người dẫn đường, các con hãy tự cất bước, con đường tốt nhất là Bát Chánh Đạo trong Tứ Diệu Đế.” Dù bề ngoài có tướng hảo trang nghiêm thế mấy mà không chịu đi theo tám ngành Thánh Đạo của Thế Tôn thì cũng chỉ là giỡn chơi cho qua ngày tháng vậy thôi, mà không chừng trạm dừng chân kế tiếp sẽ là A Tỳ hay Vô Gián địa ngục nữa là khác. Ngày xưa A Nan bề ngoài tướng hảo quang minh thế nào, thế nhưng bên trong chẳng chịu tu học mà chỉ ỷ lại vào Phật, mong nhờ Phật độ cho nên suýt nữa là vương bầy Ma Đăng Già. Phật tử chơn thuần nên luôn nhớ rằng giải thoát là giải thoát khỏi mọi hệ lụy của trần thế, thành Phật tức là nhận ra ông Phật nơi chính mình, là trở về với bản tánh thanh tịnh sẵn có của mình, chứ không phải là thành tướng hảo như ông Phật xi măng mà ta vẫn thường thấy.

Người con Phật sơ cơ nên luôn cẩn trọng, đừng để cho hình tướng bên ngoài làm chóa mắt và che mất bầu trời giải thoát quang đặng. Sai một cự ly của trái đất này tức là sai đi hàng trăm dặm. Sai một cự ly trên hành trình về đất Phật là trật hướng hoàn toàn. Tu các thiện nghiệp mà quên mất Bồ Đề tâm còn rơi vào ma đạo, hướng là tu hình tướng bên ngoài? Chính vì thế mà ai muốn lăn trôi cứ lăn trôi, người con Phật một khi đã quyết tâm tu hành giải thoát phải luôn hướng vào nội tâm mình mà trau sửa sao cho lòng từ bi luôn rộng lớn, vị tha bác ái, phải tu sao cho từ ý nghĩ, lời nói đến việc làm luôn chơn chánh vì nếu ý không chơn chánh tất suy nghĩ và chứa chấp những điều bất chánh, lời nói không chơn chánh tất ong óng oang oát, thân không chơn chánh tất đi đứng nghênh ngang như con lật đật và không kinh vì những tổn hại cho tha nhân để rồi cuối cùng phải đi vào tà đạo. Người con Phật chơn thuần hãy chấm dứt ngay việc nấu cát mà mong cho thành cơm. Mong cho ai nấy đều thâm nhập kinh tạng và trí huệ như biển, để một ngày không xa nào đó không còn thế giới nào mang tên “Ta Bà” nữa.

483. TU ĐẾN CHỪNG NÀO?

Hôm nay chúng ta đang sống trong một xã hội văn minh vật chất và để thỏa mãn những nhu cầu vật chất con người phải làm lụng nhiều giờ và vất vả hơn nên thời giờ tu tập không có. Thế nhưng hễ có được giờ nào để tu tập thì mong cho giờ ấy trôi qua nhanh để còn làm những việc khác mà họ cho là cần thiết hơn. Người con Phật chớ thuận hãy bình tâm suy gẫm lại coi, còn giờ nào quan trọng và cần thiết hơn giờ tu tập? Nếu những giờ khác là cần thiết thì một bậc đại giác như Phật Thích Ca đã không từ bỏ ngôi báu, vợ đẹp, con ngoan, danh vị, quyền tước và cửa cải để đi tu. Ngài đã để lại cho hậu thế một thông điệp: “Không có thì giờ nào quan trọng và quý báu hơn thì giờ dành cho tu tập.” Tuy nhiên, vấn đề ở đây là chúng ta tu đến chừng nào mới thôi? Chúng ta đã lăn trôi tạo nghiệp từ vô thủy thì chuyện tu tập cũng không phải là một ngày một bữa. Theo Đức Từ Phụ thì trung bình một chúng sanh muốn tu thành Phật phải mất ít nhất là ba a tăng kỳ kiếp. Nhưng trong trùng điệp tử sanh luân hồi, nào ai biết được mình đã tu được bao lâu? Có thể chúng ta chưa tu ngày nào, mà cũng có thể chúng ta đã tu gần đến ba a tăng kỳ. Ly đã gần đây, chỉ cần một giọt nữa là tràn. Nói gì thì nói, người quyết tâm tu hành đến giải thoát không thể một phút nào để duôi hay khinh mạn được. Trong Bách Trượng Dã Hồ có tích rằng thuở xưa thời Đức Phật Ca Diếp có một Tăng sĩ tài ba, lâu thông tam tạng kinh điển. Ông thường hay đăng đàn thuyết pháp để giáo hóa tứ chúng đi theo con đường hướng thượng. Một hôm có người đến hỏi ông rằng kẻ tu hành ngộ đạo còn rơi vào vòng nhơn quả hay không? Ông bèn trả lời “không.” Vì một phút sai lầm, trả lời càn bướng mà ông phải mang thân làm chồn đến 500 kiếp. Sau nhờ Bách Trượng Hoài Hải giảng giải rằng: “Không ai có thể ở

ngoài vòng nhân quả,” ông mới giác ngộ mà hóa kiếp. Qua thí dụ điển hình trên, chúng ta thấy trong cuộc tiến hóa, chúng ta đã trải qua một cuộc hành trình dài. Nay được làm thân người và biết tu tập, không thể nào cam tâm tiếp tục để cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng dẫn dắt chúng ta làm cây cỏ, trùng đế, trâu bò, hay heo chồn nữa. Dù biết rằng ngày mai thành Phật, hôm nay vẫn luôn tỉnh thức rằng: “Chúng ta luôn chịu trách nhiệm về tư tưởng và hành động của mình trong luật nhân quả.” Lại nữa, dù muốn hay không muốn, ai trong chúng ta rồi cũng phải tu và tu cho đến khi thành Phật. Trong một kiếp ngụp lặn, tu học chưa thông thì phải tiếp tục đi trong nhiều kiếp nữa, đi cho tới khi nào “phản bổn hoàn nguyên” mới thôi. Mục tiêu tối thượng của những người con Phật là tu hành giải thoát. Một khi đã phát đại nguyện giải thoát là phải cương quyết giải thoát cho bằng được trong kiếp này. Những tưởng chúng ta ai cũng phải biết là mình phải tu đến chừng nào rồi. Tuy nhiên, nói dễ khó làm. Chúng ta hay mắc phải căn bệnh trầm kha là chỉ ưa nói chứ không ưa làm. Hoặc giả chỉ hoạch định chứ không thi hành. Chúng ta thích vẽ cho mình một con đường để đi đến đất Phật, trên đó có đầy kỳ hoa dị thảo, vẽ cho thành một bức tranh tuyệt đẹp rồi treo để ngắm chơi cho vui chớ ít khi chịu bình tâm suy nghĩ muốn tới được đất Phật chúng ta phải tu từ những việc mình suy nghĩ, nói, làm tất cả đều phải mang ý nghĩa, giá trị và lợi ích cho cuộc hành trình về quê cũ.

Thấy đời vô thường nên đi tu chưa đủ, thấy đời là biển khổ nên đi tu cũng chưa đủ, thấy chúng sanh vì nghiệp chướng sâu dày phải lăn trôi nên đi tu lại cũng chưa đủ. Người con Phật lại càng không vì chán ngán cái nền văn minh vật chất và sa đọa trong hưởng thụ truy hoan mà đi tu, hay vì chán đời mà đi tu. Người con Phật thực tâm muốn tu vì thấy tất cả những thứ vừa kể nên quyết tâm tháo gỡ mọi hệ lụy của khổ đau phiền não. Mục

đích duy nhất của người tu là tu cho tới chừng nào mình dứt bỏ được luân hồi sanh tử và đạt được phong thái đi về tự tại để thượng cầu Phật đạo hạ hóa chúng sanh. Tuy nhiên, cuộc tu hôm nay hoàn toàn khác hẳn cuộc tu hôm qua. Người con Phật hôm nay phải đi thẳng vào cuộc đời, phải học phải biết và phải hiểu tất cả những phức tạp của cuộc sống hôm nay với tất cả đại hùng đại lực của một người quyết chí tu theo Phật. Người con Phật phải vô cùng cẩn trọng vì nếu không khéo chúng ta sẽ hành xử tệ hại hơn những con người của thường tình thế tục. Người tu theo Phật không phải không biết hưởng thụ, nhưng con người ấy đã thấy rồi bất cứ sự cảm thọ nào rồi cũng đưa tới khổ đau phiền não, nên tu cho tới chừng nào mình có khả năng khước từ không cảm thọ nữa. Con người ấy đã thấy rồi đắm nhiễm là nguyên nhân chính của luân hồi sanh tử nên quyết chí tu cho tới chừng nào có thể đi thẳng vào trần lao mà không bị trần lao đắm nhiễm. Thật tình mà nói, cái câu “tu tới chừng nào?” thoát nghe đơn giản vì chỉ có 4 chữ ngắn gọn, nhưng kỳ thật không có bất cứ câu trả lời nào cho được ổn thỏa. Có thể một người hãy còn tại gia như Bàn Long Uẩn mà tâm tánh lúc nào cũng bình bình như như. Cũng có thể một người đã được nếm mùi vị thiền môn từ khi còn để chỏm, thế mà ở cái tuổi ngũ tuần, nghĩa là đã có trên bốn mươi mấy tuổi lập hạ, tâm tánh vẫn quàng xiên và lúc nào cũng chực xé rào bể lưới. Phàm phu tục tử như bầu trời vẫn vũ mây đen nên sấm chớp có thể nổi lên bất cứ lúc nào là chuyện bình thường. Còn những vị đã cắt ái ly gia, đã từ bỏ tất cả, giống như trời quang mây tạnh, thế mà sấm chớp lại nổi lên là chuyện vô lý và không tưởng. Thế nhưng những chuyện như vậy vẫn xảy ra như cơm bữa trong thời buổi hôm nay. Thử hỏi chúng ta phải tu đến chừng nào đây? Hãy bình tâm suy nghĩ cho kỹ hỏi những người con Phật! Một phút sơ sẩy có thể phải làm chôn 500 kiếp chứ không vừa. Chùa to Phật lớn, tụng kinh niệm chú thanh tao,

uy nghi bên ngoài, nói pháp lưu loát, vân vân, không trả lời được câu hỏi phải tu đến chừng nào? Con đường duy nhất của những người con Phật hôm nay là phải quay về với ông Phật nơi chính mình, thực tâm giải quyết những bế tắc xung đột nội tâm của chính mình và tự mình tìm ra câu trả lời cho câu hỏi tu đến chừng nào. Chùa to không khéo trở thành chùa Bà Đanh, Phật lớn không khéo sẽ trở thành Phật ngủ, tụng kinh niệm chú thanh tao không khéo là phải một đời “dĩ âm thanh cầu Như Lai” trong vô vọng. Nói pháp lưu loát không khéo sẽ trở thành những thầy nói kiếm tiền chuyên nghiệp. Người con Phật chớ thuận phải luôn cẩn trọng! Phải tu cho đến chừng nào những cái “không khéo” ấy không còn lảng vảng được gần mình nữa mới thôi. Tu theo Phật là tự mình khép lại cái cổng đời và mở ra cái cổng đạo. Phải tu cho tới chừng nào mà cổng đời luôn đóng và cổng đạo luôn mở, dù trong bất cứ tình huống nào. Đồng ý người tu Phật phải có phong thái và uy nghi của một người tu, nhưng phong thái và uy nghi ấy không bởi gò bó tự thân mà được. Ngược lại, nó phải được toát ra từ bên trong. Do lòng từ bi hỷ xả mà có được ái ngôn ái ngữ, do ái ngôn ái ngữ mà không vắng tục và thô lỗ như thường tình thế tục. Do tĩnh tâm thiền định mà đi đứng nằm ngồi đều đoan chánh trang nghiêm, do đó mà nhứt cử nhứt động gì cũng đúng theo oai nghi tế hạnh của một người có tu. Người tu Phật là phải tu cho tới khi nào không còn gò bó mà vẫn toát ra được những nét như tự tại không phải là chuyện giản đơn, không phải học mà được. Chúng ta ai cũng biết rằng con người có tánh tốt mà cũng có tật xấu, có vui mà cũng có buồn, có an lạc mà cũng có lo âu, có lúc tinh tấn mà cũng có lúc giải đãi, có lúc thành công mà lắm lúc cũng sa hãm sụp đổ. Thế cho nên chúng ta phải tu cho đến chừng nào chỉ còn cái tốt mà không còn cái xấu, chỉ tinh tấn chứ không giải đãi, chỉ an vui hạnh phúc chứ không còn lo âu khổ não, vân vân. Tu đến chừng nào sáu căn

không còn bị sáu trần lôi cuốn mình vào chỗ sa hầm sụp hố nữa. Tu đến chừng nào không còn nhận thức sai lầm, không còn chấp trước vị kỷ, không còn chấp ngã, không còn chấp pháp. Tu đến chừng nào chúng ta vẫn sinh hoạt bình thường, nghĩa là mắt vẫn thấy, tai vẫn nghe, mũi vẫn ngửi, da vẫn xúc chạm mà tâm này vẫn như như bất động. Mắt thấy sắc nhưng biết đó chỉ là giả hợp; tai vẫn nghe âm thanh nhưng biết đó là hư huyền; mũi vẫn ngửi mùi nhưng biết đó chỉ là mộng ảo; lưỡi vẫn nếm nhưng biết đó chỉ là vô thường; thân vẫn xúc chạm nhưng biết đó là bất tịnh; ý vẫn tư duy nhưng biết đó là mê lầm vọng tưởng. Người con Phật cứ thâm thâm tiến tu, tu mãi, nếu kiếp này chưa được thì kiếp sau, đừng hoài công với câu hỏi “tu đến chừng nào?” Cũng đừng bận lòng với sự “chứng đắc.” Phật tử chơn thuần phải nhớ rằng tu là trải qua một quá trình tu tâm sửa tánh và thiền định lâu dài, người con Phật mới có khả năng làm chủ được tâm ý qua tư tưởng, lời nói và hành động. Quá trình này phải bằng thực nghiệm tự thân, chứ không nói mà được, cũng không học mà có.

Hơn nữa, người tu Phật lúc nào cũng phải coi chừng tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Chúng ở ngay trong ta chứ không ở đâu xa. Ông bác sĩ A mà nhờ có ai đó chỉ gọi là ông A là đã phiền đã não rồi. Ông Thượng Tọa B mà bị kêu là Đại Đức B là không vừa ý rồi. Hãy coi chừng những tôn vinh sùng bái hời những người con Phật! Chúng là những viên gạch lót đường đưa ta vào địa ngục hồi nào không hay. Trong cuộc luân hồi trùng trùng mù mịt này, chưa chắc và chưa biết ai đã tu nhiều hơn ai. Vì thế một người dù lớn tuổi không thể nào khinh vì một chú tiểu còn để chỏm được đầu. Biết đâu chú tiểu 8 tuổi này đã tu từ ba a tăng kỳ trước, chỉ còn chờ giọt nước nhỏ nữa là tràn ly?

Ngày xưa trong tịnh xá Kỳ Viên Cấp Cô Độc, cư sĩ Cấp Cô Độc đã hỏi Phật: “Một cư sĩ như con phải tu đến chừng nào?”

Phật đã ôn tồn đáp lại: “Này Cấp Cô Độc! Phật tánh nơi ông và Phật tánh nơi Phật không sai khác. Tuy nhiên, Phật tánh nơi Phật đã hiển lộ, còn nơi ông muốn Phật tánh hiển lộ, phải trước tiên quy-y Tam Bảo và thọ trì ngũ giới. Ông phải có lòng nhân chẳng giết hại, ông phải thanh liêm, thọ dụng có chừng mực và không trộm cắp. Ông phải trinh lương, trong sạch và không ô nhiễm. Ông phải dốc lòng gìn giữ chữ tín, tánh tình ôn hòa không dối trá và cuối cùng ông không nên dùng những chất cay độc có thể làm cho ông cuồng tâm loạn tưởng. Ông hãy tu đến chừng đó rồi tính nữa!” Câu trả lời của Đức Từ Phụ đã quá rõ ràng cho những ai tu Phật mà vẫn còn tại gia. Đừng rong ruổi đông tây nữa. Hãy tu đến chừng đó đi rồi tính nữa. Sẽ không bao giờ Phật trả lời cho câu hỏi “tu đến chừng nào đâu?” Hãy tu đến chừng đó đi rồi tính nữa! Tuy nhiên, một khi đã quyết chí tu là phải tu thiệt chứ không lừng khờ, không thể nào vừa thọ giới mà tâm vẫn còn thích nghiệp tà nghiệp ác, chẳng biết kinh vì tội ác báo ứng, chỉ giả danh phụng sự đạo pháp để cầu danh cầu lợi cho riêng mình. Ngược lại, nếu không vâng giữ được chánh giới, chưa học rộng kinh luật, chưa tu được trí huệ và cứu độ chúng sanh thì ít nhất người con Phật chơn thuần phải tu cho đến chừng nào ngũ giới vẹn toàn và thập thiện hoàn mãn để làm thiện duyên cho đời tu kế tiếp. Vì tu được như vậy, cho dù chưa được giải thoát rốt ráo, những nguyên nhân lớn đưa đến khổ đau phiền não hầu như đã đoạn tận. Từ đó người con Phật đã có cơ bản vững chắc để tiến tu định tuệ. Do ngũ giới vẹn toàn và thập thiện hoàn mãn, người con Phật mới có khả năng thoát ly dục vọng đam mê và những tư tưởng bất tịnh. Sau khi thoát ly được dục vọng đam mê và tư tưởng bất tịnh, tâm thức người con Phật sẽ từ từ dừng hẳn mọi sinh hoạt, lúc bấy giờ tâm ta chỉ là tâm “phóng xả.” Lúc đó dù thân tứ đại vẫn còn nhưng vui buồn sướng khổ không còn một

mảy may chướng ngại nào cho ta nữa. Thật là an lạc và hạnh phúc biết dường nào!!!

Ba a tăng kỳ quả là một thời gian quá dài so với đời người, nhưng thời gian nào rồi cũng sẽ tới nếu chúng ta chịu bắt đầu. Người con Phật chớ thuận nếu phải hỏi xem coi mình phải tu đến chừng nào thì cũng phải quay lại tự thân tự hỏi xem coi mình đã tu như thế nào rồi, tu đến chừng nào đã cải tà thành chánh, đã tu tập trọn vẹn 37 phẩm trợ đạo, đã thấy sự giả hợp của thân này, đã thấy tài sắc danh thực thùy trên cõi đời này chỉ như là mật dính trên lưỡi dao mà thôi. Người con Phật nên luôn nhớ rằng làm người đã khó, mà sanh ra vào những vùng có ánh sáng đạo phật và có được cơ duyên nghe pháp hiểu đạo cũng rất khó, nhưng hiểu đạo mà đem lòng kính tin và hành trì lại càng khó hơn; kính tin hành trì đã khó, nhưng kính tinh và hành trì mà còn phát được tâm Bồ Đề lại càng khó hơn nữa; phát tâm Bồ Đề đã khó, nhưng phát tâm Bồ Đề mà tu cho đến minh tâm kiến tánh lại càng khó hơn nữa. Hơn thế nữa, Đức Phật đã từng dạy rằng trên đời này không có cái gì dễ dàng trong cuộc hành trình hướng thượng, vì ngăn được lòng dục là khó, không mong cầu là khó, không sân hận là khó, không ỷ quyền cậy thế là khó, đối cảnh vô tâm là khó, không ngã mạn cống cao là khó, không khinh người sơ cơ là khó, không nói lời thị phi là khó, gặp việc mà như như bất động là khó, vị pháp vong thân là khó, học rộng hiểu sâu mà không nhàn đàm hý luận là khó, giàu sang mà chịu tu tập là khó, nghèo mà muốn làm phước bố thí là khó, gặp được thiện tri thức là khó, hiểu được phương tiện để cứu độ chúng sanh là khó, nghe được Phật pháp là khó, sinh ra nhằm thời có Phật là khó, tùy căn cơ mà hóa độ là khó, giữ tâm bình đẳng là khó, thấy chơn tánh mà học đạo là khó. Có người cho rằng học rộng hiểu đạo là đã đi được một phần đường giải thoát, nhưng học rộng hiểu đạo chẳng bằng bền chí tu hành vì chỉ có bền chí tu hành

mới trả lời được câu hỏi “tu đến chừng nào?” mà thôi. Nói gì thì nói, xuất gia thoát trần dù sao cũng rút ngắn được thời gian cho câu trả lời “tu đến chừng nào.” Còn tại gia vì chung sống với gia đình và xã hội với đủ mọi cảnh đấm nhể vì thế mà khó giữ tịnh giới. Thấy thế mới biết con đường về quê hương Phật của người tại gia hãy còn xa xôi diệu vợi và thấy thế mới biết mình phải tu đến chừng nào. Chính vì thế mà Đức Thế Tôn đã ân cần dạy dỗ những người tại gia trong Kinh Ưu Bà Tắc Giới: “Phương pháp giữ tịnh giới được tóm tắt trong 3 điều: đối với ngôi Tam Bảo và luật như quả phải có lòng tin không thoái chuyển, phải có lòng từ bi quảng đại và bình đẳng, phải có lòng lợi tha một cách bình đẳng và vô tư.” Chẳng luận là hạng người nào, nếu nguyện dụng công hành đạo, thì trước hết phải hết lòng tin nơi như quả; nếu chẳng tin như quả thì chắc chắn sẽ làm càng làm bướng và con đường trước mặt phải là “nẻo về địa ngục” không thể nghĩ bàn. Cổ đức dạy: “Muốn biết như đời trước, hãy nhìn đời hiện tại của ta như thế nào? Muốn rõ quả đời sau thế nào, ta hãy nhìn lại cái như trong đời hiện tại coi ta đang làm những gì?” Trong Kinh Trường Bộ, Đức Phật dạy: “Một khi đã tạo nghiệp thì nghiệp ấy chẳng bao giờ mất, khi nào như duyên đủ đầy thì quả báo phải tự thọ lấy chẳng sai.” Và trong Kinh Lăng Nghiêm, Đức Phật dạy: “Như địa bất chơn quả chiêu du khúc.” Nghĩa là chỗ tạo nghiệp như không ngay thẳng, thì phải chịu quả báo cong vẹo. Thế cho nên hề trồng như lành thì gặt quả tốt; tạo như dữ thì gặt quả dữ; trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu, đạo lý như quả rõ ràng như vậy đó. Người tu theo Phật đừng bao giờ mê muội về luật như quả mà phải bị dọa lạc làm chồn đến 500 kiếp như một vị Tăng vì ăn nói quàng xiên. Sau nhờ Ngài Bách Trượng Hoài Hải giải cho tỏ ngộ mới thoát được kiếp chồn. Người con Phật chơn thuần đừng nói đừng rằng mà hãy thâm thâm trì giới rồi sẽ thấy sự hiệu nghiệm của giới

luật nhà Phật. Giới là nguồn gốc của đạo Vô Thượng Bồ Đề, như giới mà sanh định tĩnh, như định tĩnh mà phát sanh trí huệ. Dù có tu thiền trong vạn triệu kiếp mà không chịu giữ giới thì chỉ là giỡn chơi với địa ngục mà thôi. Chính vì thế mà trong Kinh Lăng Nghiêm, Đức Phật dạy: “Nếu không trì giới mà tu thiền thì trần lao không ra khỏi; dù hiện tiền có nhiều trí huệ, rốt rồi cũng lạc vào tà ma ngoại đạo.” Trì giới là cách tu hành trọng yếu nhất của người con Phật. Người tu Phật trì giới sẽ được Long Thiên hộ pháp và tà ma ngoại đạo luôn kính sợ. Người phá giới, bất luận là tại gia hay xuất gia, chẳng những bị quỷ thần khinh khi mà tự thân những kẻ đó là những tên giặc phá nhà Như Lai. Giới là căn bản để dứt trừ tội lỗi và trì giữ cho tam nghiệp luôn được thanh tịnh. Đời nay có người chẳng chịu tu hành, thân thì râu lười trong giới luật, còn tâm thì lật đật như con vượn chuyền cây, thế mà miệng thì lúc nào cũng oang oác rằng mình là “thiền thầy,” “thiền sư” và đi đâu đến đâu cũng nhại nhại câu nói của Lục Tổ: “Tâm bình nào nhọc phải trì giới, hạnh trực đâu phải dụng tham thiền.” Phật tử chớ thuận hễ bình tâm suy gẫm xem coi tâm này đã bình, hạnh đã trực chưa? Xem coi mình đã không còn phân biệt thân sơ bạn thù, hay thắng không kiêu bại không nản, hay không giận hờn khi có ai đó tự nhiên đến lăng nhục mình. Nếu thấy mình chưa có khả năng “bình chân như vại” thì thôi hãy mau quay về với chính mình mà tu hành.

Người con Phật chớ thuận không nên rơi rớt với câu hỏi “tu đến chừng nào” mà nên quay về với chính mình tự hỏi xem coi mình đã “tu hành như thế nào?” Câu trả lời dù gói gọn trong năm chữ “ba a tăng kỳ kiếp” nhưng nó không đơn giản như vậy vì tiến trình quá dài và phức tạp của sự tu tập từ sinh ra làm được một chúng sanh con người, đến tin tưởng Phật Pháp Tăng, đến mở được tứ vô lượng tâm “từ bi hỷ xả” và tu tập được 37 phẩm trợ đạo, lục độ Ba La Mật, lục hòa không phải là chuyện đơn

giả. Với người oán thù mà dùng điều tốt lành để làm lợi ích cho họ không phải là chuyện dễ. Thấy người kinh sợ, hù dọa thêm thì dễ chứ nói lời an ủi khuyên lớn cho họ bớt sợ thì khó vô cùng. Thấy người đến xin, mắng nhiếc họ trây lười biếng nhác thì dễ chứ mở lòng bố thí quảng đại bình đẳng thì khó vô cùng. Đi xuống thì dễ chứ hướng thượng đi lên không phải là chuyện dễ. Nói một đàng làm một nẻo thì dễ, chứ nói sao làm vậy quả là khó. Biết các pháp hữu vi là vô thường biến diệt, nhưng lúc nào cũng cứ tưởng thân này là thường hằng bất biến. Biết mọi hành động đều phải trả quả nhưng vẫn cứ làm việc xằng bậy. Biết bố thí là dứt trừ được tâm tham ái và keo kiệt bủn xỉn, nhưng vẫn không chịu bố thí. Biết thọ nhiều là khổ nhiều nhưng vẫn cứ tiếp tục cảm thọ không chút kinh vì. Biết “nhứt niệm sân tâm khởi, bá vạn chương môn khai” nhưng tâm này vẫn cứ sân hận ngút trời. Phật dạy thân cận minh sư thiện hữu, nhưng mình cứ mãi gần thầy tà bạn ác. Dù Phật dạy vạn pháp giả hợp, nhưng chúng ta cứ cho là có thật và thường hằng. Đến như danh vọng, địa vị, tiền của, quyền uy cho đến cái thân của ta cũng là giả chứ không có thật và không thường hằng. Theo Phật giáo Nguyên Thủy thì mọi vật đều vô thường, theo Phật giáo Đại Thừa, mọi vật đều vô ngã chứ không có chủ thể, nhưng chúng ta cứ u mê chấp có. Chính vì thế mà khi cơn gió vô thường thổi đến, mọi sự đều thay đổi, trước có sau không, trước đẹp sau xấu là khổ đau phiền não ập đến với chúng ta. Người con Phật chơn thuần nên luôn nhớ lời Phật dạy: “Mọi sự mọi vật ở thế gian đều vô thường, thành trụ hoại diệt, có sanh là có tử, có hợp là có tan không ai tránh khỏi định luật tất yếu này. Thấy để không buồn khổ, không oán trời trách đất mà gây thêm tội, tạo thêm nghiệp, như thế đã khổ lại khổ thêm. Đã từ bấy lâu nay chúng ta lăn trôi tạo nghiệp, không để ý gì đến chuyện tu hành thì nay không lý gì chúng ta phải gấp đến độ phải đặt cho chúng ta một câu hỏi ngớ ngẩn như vậy.

Người con Phật chơn thuần phải luôn chuyển mê khai ngộ, luôn sống thuận theo lẽ đạo và thiên nhiên, luôn biết kinh vì nhơn quả, không chạy theo vọng tưởng rồi lấy vọng làm chơn, lấy tối làm sáng, lấy khổ làm vui, không chạy lăng xăng bên ngoài mà quay về phản quang tự kỷ lấy mình, nên luôn nhớ rằng cái suy nghĩ phân biệt của lục căn luôn bị lục trần và lục thức chi phối, chúng chỉ là những vọng tưởng không hơn không kém. Người Phật tử chơn thuần nên luôn nhớ tu và hành là hai người bạn đồng hành. Nói tu mà thiếu hành thì chỉ là chuyện “nấu cát mà muốn thành cơm” mà thôi. Thấy như vậy để luôn vâng giữ lời Phật dạy, luôn tự vấn lấy mình xem coi mình đã tu hành hưởng thụ như thế nào. Làm được như vậy thì dù có trải qua bao nhiêu a tăng kỳ tu tập, người con Phật chơn thuần vẫn luôn quyết tâm tu tập cho đến khi thành Phật. Mong cho ai nấy đều phát tâm tinh tấn tu hành để một ngày không xa nào đó, pháp giới chúng sanh đồng thành Phật đạo. Mong lắm thay!!!

484. NIỀM TIN NỖ LỰC VÀ SỰ GIẢI THOÁT

Đạo Phật chẳng những là đạo của niềm tin, mà còn là đạo của giác ngộ và giải thoát. Người tu Phật không với đơn thuần một niềm tin về tín ngưỡng. Ngược lại, niềm tin của người tu Phật được xây nền đắp móng vững chắc trên thuyết nhân quả luân hồi. Người tu Phật vững tin rằng mọi sự vui khổ trên đời này là kết quả của những hành vi thiện ác của chúng sanh trong quá khứ hoặc hiện tại. Nói cách khác, sự vui sự khổ không ngẫu nhiên mà có, cũng không do ai ban giáng mà được. Như vậy rõ ràng niềm tin trong Phật giáo là niềm tin của lý trí chứ không phải đơn thuần tín ngưỡng. Trong các kinh điển, chính Đức Thích Tôn Từ Phụ đã từng khẳng định về niềm tin của người tu Phật rằng: “Đừng vội tin một điều gì, dù đó là điều của Thánh nhân để lại; đừng tin một điều gì, dù đó là điều của một tu sĩ hay đạo sĩ kể lại, thuật lại về những giáo lý mà các vị ấy đã được nghe thuật lại hoặc tự họ chứng đắc. Đừng vội vã tin vào một điều gì, dù đó là lời của đấng Đại Giác. Các con nên hoài nghi trong tinh thần học hỏi, chớ không nên vội tin một cách mù quáng, mà cũng chớ nên vội bỏ trước khi suy luận. Các con hãy dùng lý trí quán xét mọi việc. Hãy bình tĩnh dùng lý trí của mình nhận định xem coi cái nào thích hợp thì tin dùng, cái nào không thích hợp thì bỏ ra. Các con cũng đừng vội tin những gì đã được nhiều người tán tụng, cũng đừng vội tin ngay cả những gì ta nói. Hãy lắng nghe và suy xét cho kỹ trước khi tin và áp dụng niềm tin ấy vào cuộc sống cuộc tu của mình.”

Người con Phật tin Phật và lấy cuộc sống cuộc tu của Phật làm gương soi cho cuộc sống và cuộc tu của chính mình. Đồng ý kinh điển Phật là vô biên vô lượng và ý nghĩa thậm thâm không

thể nghĩ bàn. Tuy nhiên, suốt 49 năm hoằng hóa, Phật chỉ mỉm cười với những kẻ tìm đến Phật với chủ đích nhàn đàm hý luận. Những lời di giáo cuối cùng của Đức Từ Phụ trong Kinh Di Giáo đã khẳng định rõ ràng vị trí của niềm tin trong sự giải thoát: “Người tu Phật tin rằng đời là bể khổ không bờ không bến. Người tu Phật tin rằng muốn giải thoát khỏi mọi hệ lụy của khổ đau phiền não phải không ngừng tu tập Phật; phải lấy gương hạnh và đạo đức của Phật làm gương hạnh và đạo đức cho chính mình.” Người con Phật luôn tin rằng kiếp làm chúng sanh là một dòng biến chuyển liên tục, đời nối tiếp đời, nhân quả nối đuôi nhau không ngừng nghỉ. Chúng ta chào đời vì những nghiệp nhân của đời quá khứ, rồi từ đó theo dòng thời gian chúng ta lại tiếp tục gây nhân cho nghiệp mới của đời kế tiếp. Cứ như thế mà chúng ta gây nghiệp trả quả, trả quả gây nghiệp không ngừng nghỉ. Người con Phật luôn tin rằng dù đời trước và đời này đã gây tội tạo nghiệp, dù phước kém duyên mỏng sanh ra trong thời không có Phật, nếu biết tái tạo nhân lành cho thiện nghiệp tức là giải thoát ngay trong đời này kiếp này. Ngược lại, dù đời này có hưởng quả lành do thiện nghiệp của nhiều đời trước mà không biết tiến tu, chỉ một bề rong ruổi đó đây nhàn đàm hý luận thì cái quả phải gặt sắp tới chắc hẳn là a tỳ địa ngục. Người Phật tử luôn tin rằng tu tập tiến thối lên xuống đều do chúng ta có chịu dụng công tu hành hay không chứ không do ai ban thưởng hay giáng phạt. Thấy như vậy để chấm dứt ngay sự trau chuốt hình tướng bên ngoài và tu thiệt trong những giây phút còn lại của đời này. Thấy như vậy để chấm dứt ngay những cuộc rong ruổi nhàn đàm hý luận ngay trong những phút giây mà thân tâm hãy còn linh mẫn. Người Phật tử phải luôn tâm niệm rằng đáng vẻ trang nghiêm thanh tịnh bề ngoài không làm nên một con người giải thoát. Con người thật sự giải thoát là con người mà trong chiều sâu tâm hồn không còn chất chứa những rác rưởi của thường tình

thế tục. Con người ấy luôn soi rọi lại chính mình, luôn tự điều phục thân tâm mình. Người con Phật muốn tu hành giải thoát xin hãy chấm dứt ngay lối nguy hiểm “coi bên ngoài tôi nhàn đàm hý luận và ăn to nói lớn vậy chứ bên trong tôi nhiếp tâm tịnh lặng lắm.” Thật tình mà nói, đó là lối nguy hiểm của những con ma Ba Tuần không hơn không kém. Phật đã dạy rõ ràng ngoại trừ những vị Bồ Tát hiện thân để cứu độ chúng sanh nên lắm khi phải hét la cho chúng sanh tỉnh giấc, còn thì tất cả đều là điên đảo vọng động. Nếu bên trong đã nhiếp tâm tịnh lặng thì không có gì mà bên ngoài lại hiện ra hình tướng thô tháo điên đảo được. Người con Phật phải luôn nhớ rằng chùa và tịnh xá là những đạo tràng thanh tịnh, chúng ta tới chùa và tịnh xá cũng với mục đích tu hành thanh tịnh. Như vậy không có gì chúng ta lại mang điên đảo vọng động vào chùa. Nếu vào chùa mà làm cho mình và người thêm loạn động thì tốt hơn là đừng đến chùa, vì đến mà không giúp ích được gì cho ai thì đến để làm gì? Người Phật tử một khi đã thấy như vậy nên tìm cách tránh xa những kẻ tới chùa vấn sư phá đạo vì nếu không thì chóng chầy gì chúng ta cũng sẽ cùng với họ cá mè một lứa, và con đường kế tiếp phải là a tỳ hay vô gián ngục. Ngay cả những kẻ thế trí biện thông mà suốt ngày chỉ ham học rộng nghe nhiều, chứ không chịu hành trì cho tròn đạo lực thì con đường trước mặt vẫn là khổ đau phiền não. Người con Phật phải tin tưởng mãnh liệt nơi mười phương ba đời chư Phật đều do quay trở vào phản quang tự kỷ nên tâm luôn thanh tịnh, do đó mà tâm hạnh và lời nói luôn ngay thẳng. Trong ba mươi bảy phẩm trợ đạo mà Đức Phật đã trao truyền, Ngài đã nhắc đi nhắc lại không biết bao nhiêu lần về tinh tấn. Đức Như Lai không nói để mà nói, hoặc nói để mà chơi. Sở dĩ Ngài nhắc tới nhắc lui hai chữ “tinh tấn” là vì trong các kinh điển của Ngài, tinh tấn là chất keo gắn liền niềm tin và sự giải thoát. Có niềm tin, dù là niềm tin sâu sắc và mãnh liệt thế mấy mà thiếu “tinh

tấn hành trì” sẽ không có sự giải thoát. Đức Phật và các đấng Như Lai chỉ là những đạo sư, chỉ đường dẫn lối; đi hay không đi, hành trì hay không hành trì là hoàn toàn tùy thuộc ở chúng ta. Trong các giáo điển của Phật, Ngài luôn khẳng định với tứ chúng rằng: “Các con phải có niềm tin thật lớn là chính các con tự làm trong sạch hay ô nhiễm chứ không ai khác.” Người con Phật cầu tu giải thoát nên luôn nhớ rằng: “trăm nói không bằng một làm.” Lời di huấn cuối cùng của Phật Tổ chỉ vồn vện có mấy chữ: “Giải thoát là hãy tự mình liên tục tinh tấn tu tập và kiên trì nỗ lực trong mọi tình huống.”

Thật vậy, niềm tin trong đạo Phật thực tiễn chứ không mù quáng, niềm tin ấy vừa là chất đề hồ dẫn chúng ta đến trạng thái định tĩnh, để biết ghê tởm kinh vì những uế trước của phàm tình thế tục, biết buông xả những luyến ái, biết nhàm chán khổ đau phiền não. Nói gì thì nói, giáo lý nhà Phật vẫn là nói dễ khó làm. Hơn nữa, bản chất cố hữu của con người là thích đi xuống hơn đi lên. Miệng nói tận diệt “tham sân si,” nhưng hằng ngày chúng ta vẫn chiêu mộ và nuôi dưỡng đạo binh “tham dục, sân hận và si mê” này. Muốn chấm dứt trạng huống này người con Phật không có con đường nào khác hơn là liên tục hành trì những lời Phật dạy một cách tự nguyện vì trong Phật pháp không có tín điều và cũng không có giáo điều. Người Phật tử phải luôn nhớ rằng muốn giải thoát khỏi mọi hệ lụy của khổ đau phiền não, không đơn thuần tin mà được, hướng là tin một cách mù quáng. Trong cõi Ta Bà ngũ trước ác thế với đầy đầy khổ nạn, khổ khổ, hành khổ, hoại khổ, sanh khổ, già khổ, bệnh khổ, chết khổ, cầu bất đắc khổ, ái biệt ly khổ, oán tắng hội khổ, ngũ ấm thanh suy khổ, vân vân và vân vân. Bấy nhiêu nỗi khổ đó cũng đủ làm cho chúng ta u mê ám muội, đưng đầu tin đó, bạ đâu theo đó. Trong thời Phật Tổ chưa thị hiện thì không nói làm gì vì chúng ta không có con đường nào khác để lựa chọn ngoài mê đồ tăm tối. Một

tiếng sấm, tiếng sét, một cơn bão cũng làm cho chúng ta sợ hãi liên tưởng đến một đấng thần linh với quyền năng tối thượng chứ chúng ta nào biết đâu rằng đó chỉ là những hiện tượng vật lý tất nhiên của sự va chạm của những điện tử hoặc sự thay đổi nhiệt độ một cách đột ngột trên không trung. Sau khi Phật thị hiện, Ngài đã mang đến cho chúng ta sự lựa chọn: hoặc mê đồ tầm tối, hoặc quang lộ thanh thang. Tuy nhiên, đã gần 26 thế kỷ nay, chúng ta có được bao người thông dong tự tại bước trên quang lộ của Phật Tổ? Ngược lại, cuộc sống của chúng ta ngày càng trở nên phức tạp và khổ đau phiền não hơn. Chúng ta đổ thừa cho cuộc sống, vì cuộc sống mà chúng ta phải đấu tranh, phải lăn lộn theo những tham vọng dục tình, để rồi vẫn ngày ngày ô nhiễm làm nô lệ cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Phải thành thật mà nói rằng không người Phật tử nào là không tin tưởng nơi Phật một cách tuyệt đối. Tuy nhiên, trở ngại lớn lao nhất với chúng ta là chúng ta không chịu tinh tấn hành trì những lời Phật dạy. Thậm chí vì ngã mạn cố chấp mà chúng ta đi ngược lại di ngôn của Phật. Nghĩa là thay vì văn, tư, tu thì chúng ta lại, văn, đàm, phiếm luận thử hỏi làm sao mà chúng ta không ngày càng sa lầy lún sâu vào vũng bùn tham dục? Thay vì tu theo Bát Thánh Đạo thì chúng ta lại chấp ngã, chấp kiến trong u u minh minh theo Bát Tà Đạo. Thay vì tín, tấn, niệm, định huệ thì chúng ta lúc tin lúc không, lúc tấn lúc thoái, lúc niệm Phật mà lẩn lúc lại niệm ma như vậy thử hỏi chừng nào chúng ta mới có được cái định và huệ của chư Phật năm xưa? Nếu có chăng chỉ là cái định và cái huệ của loài ma. Người con Phật cầu học cầu tu giải thoát phải vô cùng cẩn trọng! Tin Phật mà không tinh tấn tu hành như Phật thì giải thoát đâu không thấy chỉ thấy lúc nào loạn động, điên đảo và khổ đau phiền não cũng vây quanh lấy mình. Người tin Phật, chẳng những luôn dùng a bệ bạt trí (bất thoái chuyển) để tin, mà còn luôn dùng chất keo “tinh

tấn” để gắn liền tự thân mình với kim thân Đức Phật. Tinh tấn là một trong tám con đường Thánh đưa chúng ta vào ngự tòa Như Lai. Trong Kinh Ưu Bà Tắc Giới, Đức Phật dạy: “Người trí đã có niềm tin và thọ giới rồi, phải nỗ lực không làm những điều ác vì ba lý do, thứ nhất là vì mình mà nỗ lực không làm ác, thứ hai là vì đời mà nỗ lực không làm ác, và thứ ba là vì chúng sanh mà nỗ lực không làm ác.” Người con Phật một khi đã có niềm tin là nếu tu y theo Phật sẽ được giải thoát, phải biết hễ tạo ác nghiệp sẽ mắc quả dữ, tạo thiện nghiệp sẽ được quả báo lành, nghiệp dữ đã làm không có hư dối, quyết định phải chịu lấy quả báo khổ đau phiền não, nghiệp lành đã làm thì không chóng cũng chầy sẽ được quả báo an vui. Người con Phật không tự mình làm ác, không làm gì quấy ác cho người. Ngược lại, luôn tạo tác an vui cho người cũng như khuyến tấn người tạo tác an vui. Con người ấy nếu không giữ được đại giới cũng cố gắng giữ tiểu giới chứ quyết không phá giới. Tuy nhiên, khi thấy người phá giới chẳng những không sanh tâm ghét bỏ mà còn cố gắng nỗ lực lập nhiều phương tiện khéo léo để điều phục, nếu không điều phục được thì khởi tâm thương xót. Người có niềm tin nơi Phật luôn nỗ lực thâm nhiếp giữ gìn các căn, chẳng những không cho chúng buông lung tạo tội mà còn kham nhẫn được mọi cảnh khổ, không bao giờ sống theo lối tà ngụy, không để phiền não làm nhơ nhuốc tâm mình, luôn tu tập nhẫn nhục, nhẫn, nhẫn, nhẫn, nhẫn những điều đáng nhẫn và nhẫn cả những điều không đáng nhẫn, vì theo Phật thì trên đời này không có điều gì là không đáng nhẫn cả. Con người ấy luôn nỗ lực kết tụ Bồ Đề quyến thuộc; tuy nhiên, người ấy không ngần ngại tránh xa thầy tà bạn ác và xa lìa tà kiến, biên kiến, ác kiến. Khi bị người mắng nhiếc mạ lị không sanh ác tâm oán ghét, thấy người tạo tác việc lành thì phát tâm vui theo, không tiếc bất cứ thứ gì ngay cả thân mạng khi làm

việc thiện lành để mang lại lợi ích cho người; tâm người ấy luôn nỗ lực hành trì vô tham, vô sân và khiêm cung từ tốn.

Dẫu biết trong thời ngũ trước ác thế với những nhiều nhương, mê chấp và đẩy đẩy những tham, sân, si trong khi kiếp con người lại quá ngắn ngủi, ngắn ngủi hơn ánh điện chớp quả thật khó cho chúng ta nhiếp tâm tinh tấn tu hành y như Phật. Nhưng quý vị ơi! Chúng ta sẽ không có con đường nào khác để lựa chọn. Nếu không tu bây giờ thì vạn triệu kiếp nữa chúng ta cũng phải tu. Trong cuộc sống hiện tại, nhứt là đối với những người tại gia, ngày ngày phải đương đầu với vô vàn chướng duyên nghịch cảnh nên cuộc sống cuộc tu không phải là chuyện dễ, thấy được Thánh nhơn không dễ, sống được với Thánh nhơn lại là chuyện hi hữu hơn nữa. Tuy nhiên, hãy cố gắng đừng giao du với những kẻ cuồng dại, những kẻ cống cao ngã mạn, những kẻ khinh Tăng chê Đạo, hoặc những kẻ chỉ tới chùa để nhàn đàm hý luận. Người tu tại gia kính tin Tam Bảo nên luôn nhớ rằng một khi hãy còn tại gia là chưa đủ duyên xuất trần thoát tục, nên chỉ lúc nào có cơ hội tới được chùa là phải làm cho được một chút gì lợi lạc cho mình và cho người, chứ không tới chùa để nhàn đàm hý luận. Chính Đức Phật đã từng dạy: “An vui không thể có trong điên đảo mộng tưởng vì điên đảo mộng tưởng là gốc rễ của khổ đau phiền não.” Người Phật tử cầu tu giải thoát phải hiểu vì sao giờ này mình còn ngồi đây nhàn đàm hý luận trong khi Thế Tôn đã Niết Bàn gần 26 thế kỷ nay. Biết đâu trong thời Phật còn tại thế chúng ta đã từng gia nhập vào Tăng đoàn của Phật Tổ, nhưng vì ngã chấp, kiến chấp mà chúng ta cam tâm rong ruổi đó đây nhàn đàm hý luận, vì si mê ngu muội mà chúng ta tiếp tục làm nô lệ cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Bụi bậm thế gian tự lay động vẫn không ngăn ngại được thể tánh vắng lặng của hư không, và vọng tưởng sanh diệt cũng không làm trở ngại được tự tánh như như bất động của

chúng ta. Nghĩa là hễ “nhất tâm bất sanh là vạn pháp không có.” Tự mình chẳng theo vọng tưởng lưu chuyển thì vọng tưởng không thể nào làm trở ngại mình được. Người con Phật chơn thuần phải luôn nhớ như vậy để đừng tiếp tục nguy hiểm một cách mù quáng nữa, nghiệp báo ngàn đời dù có dai dẳng nhưng nếu tâm này không cam tâm làm nô lệ thì chắc hẳn một tương lai không xa nào đó chúng ta sẽ thông dong nắm tay chư Phật trong cõi vô ưu. Chúng ta đã có Phật Tổ với những giáo lý thâm thâm, những Tăng đoàn thanh tịnh, không lẽ chúng ta cứ mãi mê mờ chiêm ngưỡng dung nhan Phật Tổ mà không có lấy một ý thức giác ngộ giải thoát nào cho chính mình hay sao? Không đâu! Người con Phật chơn thuần cương quyết thực hiện cho bằng được cuộc sống giải thoát y như hạnh nguyện của Phật Tổ năm xưa. Đời xưa chư Phật chư Tổ có khả năng “trực chỉ nhơn tâm, kiến tánh thành Phật.” Đời nay nếu chúng ta chưa được cái phong thái đó, thì ít ra cũng không cam tâm một bề đi đếm của báu nhà người, còn mình thì vẫn nghèo nàn rách rưới.

Đã là con Phật, đã tin theo Phật thì ai trong chúng ta lại không thấy sự vô thường, đau khổ và vô ngã của vạn pháp. Chẳng nói đâu xa, ngay trong kiếp này từ quá khứ đến hiện tại, từ ấu niên đến thiếu niên, tráng niên rồi lão niên, ai trong chúng ta lại không thấy nguồn gốc của tham, sân, si, sanh, lão, bệnh, tử, ngã mạn, cống cao, nghi, hoặc, tà kiến, ác kiến, sát, đạo, dâm, vọng đều gây ra bởi cái tâm si mê ám muội của chính mình? Phật Tổ với chúng ta có khác nhau ở chỗ nào? Thế mà Ngài đã đạt thành quả vị Chánh Đẳng Chánh Giác, còn chúng ta vẫn làm chúng sanh. May mà kiếp này được làm người, nếu không sớm biết đem tinh tấn hiện thực niềm tin sẵn có thì e rằng một khi mất thân này phải mang thân trâu ngựa, bò heo hay trùng dế. Phải chi đạo này chỉ dành cho Thế Tôn giải thoát thì không nói làm gì, đàng này chính từ kim khẩu Thế Tôn, Ngài đã khẳng

định: “Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành.” Tuy nhiên, với những chúng sanh nghiệp đầy phước mỏng như chúng ta, con đường thành Phật không phải là chuyện dễ. Nếu chỉ nói tin Phật suông mà không tinh tấn tu hành y như Phật thì sẽ không bao giờ về được xứ Phật, huống là ngày ngày chỉ biết rong ruổi đó đây đem tâm cống cao ngã mạn ra nhàn đàm hý luận. Người con Phật tin gì ở Phật? Thật tình mà nói, giáo lý vi diệu của Phật Tổ là không thể nghĩ bàn. Ở đây chúng ta không bàn đến chuyện tin hay không tin, mà chúng ta chỉ nói đến mức độ hiểu biết của chúng ta về những giáo lý giải thoát của Ngài như ngũ căn (tín, tấn, niệm, định, huệ), ngũ lực, thất bồ đề phần (lựa pháp, niệm, tấn, hỷ, khinh an, định, và xả), bát Thánh đạo (chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tin tấn, chánh niệm, chánh định), 12 nhân duyên (vô minh, hành, thức, danh sắc, lục nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử), và tứ diệu đế. Người con Phật cầu tu giải thoát phải thấy cho được căn cội của khổ đau phiền não, do đâu mà có khổ và con đường nào dẫn đến sự chấm dứt khổ. Chúng ta phải thấy cho được ngay trong những vui sướng, hạnh phúc và yêu thương tạm bợ của trần thế đã nẩy mầm đau khổ, chứ không đợi chi đến buồn ghét, chán nản hay thất chí. Chúng ta phải tin tưởng mãnh liệt rằng dù ở đâu, dù ăn cơm hẩm, nằm trên đất nếu chúng ta chịu tinh tấn thực hiện đúng lời Phật dạy thì cũng như chính chúng ta đang sống cạnh Ngài, đang nắm tay Ngài thông dong đạo khắp cõi vô ưu. Trong cuộc sống hằng ngày, dù là tại gia với đầy đủ vướng mắc, nếu chúng ta chịu quán thân này bất tịnh, quán thọ thị khổ, quán tâm vô thường, quán pháp vô ngã thì ít nhất ngay trong kiếp này chúng ta cũng bớt trau tria những cái không cần trau tria, bớt thọ dụng những cái không cần thiết, bớt rong ruổi đó đây nhàn đàm hý luận và gây tội tạo nghiệp. Sự nghiệp giải thoát mà Đức Từ Phụ đã khai sáng năm xưa không tin suông mà được,

không học mà có, cũng không nhàn đàm hý luận mà thành đạt. Sự giải thoát ấy phải được gắn liền giữa lòng tin, sự hiểu biết trong tinh thần tinh tấn liên tục, không mệt mỏi, không thối chuyển. Chúng ta phải ngày ngày công phu, phải dùng kinh nghiệm tự tâm, tự nhập vào thế giới chơn tâm để hàng phục vọng tâm, phải nhiếp tâm bằng tứ niệm xứ, tứ nhiếp pháp, tứ chánh cần, tứ như ý túc, không cho nó phát khởi bất cứ ham muốn mong cầu nào dù chỉ là những mong ham vi tế. Một khi đã dụng công tu tập thì chắc chắn phong thái phải hướng thượng, tâm thể phải định tĩnh, nghĩa là dù sao đi nữa thì vẫn ở trong cái gọi là “tịnh” so với cái gọi là “động” của trần thế. Tuy nhiên, người tu Phật không bao giờ câu chấp vào “động tịnh” mà phí đi thì giờ vốn dĩ đã không có của chúng ta. Vì càng câu chấp thì câu chấp càng tăng trưởng; cũng như vậy, càng vọng tưởng thì vọng tưởng càng nhiều. Người tu Phật phải cẩn trọng vì những vi tế của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng hay làm chúng ta lầm lộn với đạo lý trong khi tu tập. Trong thời Phật còn tại thế, chính Ngài đã khẳng định về niềm tin và sự giải thoát rằng: “Nầy chư vị tỳ kheo! Như Lai không thể nào giải thoát giùm ai được. Như Lai cũng không thể nào cứu độ những con người thông minh mà chỉ biết nhàn đàm hý luận. Như Lai cũng không thể nào cứu độ những kẻ thế trí biện thông với tâm hãy còn đầy dẫy nghi hoặc và tà kiến.” Đức Từ Phụ đã khẳng định quá rõ ràng rằng đạo giáo của Ngài sẽ không bao giờ giúp giải thoát cho những kẻ cống cao ngã mạn với tâm thành kiến cố chấp.

Phật tử ơi! Trên đời này có lắm thứ không thể tránh được, xin đừng tin tưởng quàng xiên nữa. Chúng ta sẽ không bao giờ có đủ thì giờ và nghị lực để nỗ lực hành trì quàng xiên đâu quý vị ơi. Đức Phật đã dạy trong kinh điển của Ngài rằng không có cái gì ngẫu nhiên mà đến với chúng ta, tất cả sự cố xảy ra đều có nhân

có duyên của nó mà người con Phật chơn thuần phải luôn tin như vậy. Theo Đức Từ Phụ, trong trăm ngàn triệu ức sự cố xảy ra trong đời chúng ta, có bảy điều không thể tránh được (thất bất khả tị).

Thứ nhất là sự “tái sanh” là điều không thể tránh được vì theo luật nhân quả luân hồi, chúng sanh được sanh ra bởi những nhân đời quá khứ và tiếp tục được sanh ra bởi những nhân đời hiện tại, cứ thế mà chúng sanh phải luôn xoay vần trong vòng sanh tử luân hồi trong tam đồ lục đạo. Tuy nhiên, nếu con người hiện tại chịu tin và nỗ lực tu hành y như lời Phật dạy bằng cách không sát, đạo, dâm, vọng và không uống những chất cay độc, con người ấy sẽ được tái sanh làm người để tiếp tục tiến tu giải thoát. Nếu chịu tin và hành trì theo thập thiện thì kiếp lai sanh con người ấy sẽ được sanh vào cõi trời. Ngược lại, ví bằng trong đời hiện tại mà suy nghĩ, nói năng và hành xử như súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục hay a tu la thì kiếp lai sinh không bao giờ tránh khỏi phải rơi vào những ác đạo này.

Thứ nhì là “già nua” là điều không tránh khỏi. Theo luật sanh trụ dị diệt thì không kể chúng sanh mà ngay cả những thiên hà và vũ trụ đều phải “sanh trụ dị diệt,” nghĩa là khi đã có sanh là phải có già, có thay đổi và hoại diệt. Người con Phật nên luôn tin rằng không phải năm mươi năm sau chúng ta mới già, mà từng phút giây ta sống là từng phút giây ta già nua lão hóa. Từng ngày ta sống là từng ngày ta đi gần đến nhà mồ. Tin như vậy để chúng ta vận dụng hết tất cả những thì giờ mà chúng ta đang có để nỗ lực tu hành giải thoát.

Thứ ba là “bệnh hoạn” là điều không thể tránh được. Không ai trong chúng ta có thể tránh được bệnh hoạn. Theo Đức Phật, sanh lão bệnh tử là bốn định luật tất yếu mà không chúng sanh nào có thể tránh được. Hơn thế nữa, ngũ uẩn của chúng sanh chính là cái kho chứa bệnh tật, không phải chỉ có năm mươi ấm

ma (mười về sắc ấm, mười về thọ, mười về tưởng, mười về hành, và mười về thức ấm) mà là cả vạn triệu các loài “ma bệnh,” nào là thân bệnh, tâm bệnh, thức bệnh, thọ bệnh, tưởng bệnh, hành bệnh, vân vân. Chỉ cần trở trời trái gió, hay nóng lạnh, hay mưa nắng bất thường là thân này đã bệnh. Ngoài ra, còn rất nhiều thứ góp phần tích cực vào việc bệnh hoạn của chúng sanh nữa như thiên tai, hỏa hoạn, vệ sinh cá nhân hay đi đứng nằm ngồi không đúng cách, vân vân. Người con Phật luôn tin rằng chỉ có nỗ lực tu tập những lời Phật dạy mới mong hóa giải được nghiệp chướng sâu dày và thâm căn cố đế của chính mình, mới mong có ngày được giải thoát khỏi vô minh phiền não cũng như những hệ lụy của trần thế.

Thứ tư là “chết” là điều không thể tránh được. Chết là điểm chuyển tiếp của một kiếp làm chúng sanh mà không một ai có thể tránh được. Tất cả chúng sanh trong cõi Ta Bà này đều phải theo luật “sanh trụ dị diệt” mà sanh, già, bệnh, chết. Người con Phật phải tin theo Phật và nỗ lực tu hành để khi phải đối diện với điểm chuyển tiếp “chết” này chúng ta không phải lo âu sợ hãi, mà ngược lại chúng ta có thể thản nhiên và bình tĩnh ra đi. Làm được như vậy là gì nếu không là giải thoát?

Thứ năm là “quả báo tội lỗi ác nghiệp” là điều không thể tránh được. Đây là định luật “nhân quả” không thể nào nghĩ bàn của Phật giáo. Trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu. Không có gì gieo nhân địa ngục mà lại gặt quả thiên đường. Trên cõi đời này, tất cả đều bị bỏ lại sau lưng cái điểm chuyển tiếp “chết” này, duy chỉ quả báo thiện ác sẽ là hành trang mà chúng ta phải mang theo cho kiếp lai sanh mà thôi. Theo Phật giáo, việc ác dù nhỏ thế mấy, không chóng thì chầy, quả cũng phải trở là điều không tránh được.

Thứ sáu là “phước báo” là điều không thể tránh được. Trải qua mười phương pháp giới, muốn đến cảnh Phật, chúng sanh

trong pháp giới đã từng trải qua những cảnh giới địa ngục, ngã quỷ, súc sanh, a tu la, nhơn, thiên. Nhân dù ác hay dù thiện đều có quả báo của chính nó. Chính vì vậy mà Đức Phật đã nhấn mạnh và tóm gọn Phật giáo trong một câu ngắn: “Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý, thị chư Phật giáo.” Người con Phật nên luôn tin rằng nếu chưa có đủ khả năng “tự tịnh kỳ ý,” để tránh quả báo ác nghiệp thì nên từng phút từng giây nỗ lực không làm những điều ác mà làm những điều lành. Ngay cả Đức Khổng Phu Tử mà còn nhắc nhở nhân sinh về “Tích ác phùng ác, tích thiện phùng thiện” trong xã hội nho giáo. Mà thật vậy, nếu chưa có đủ khả năng tu hành giải thoát thì nên chấp nhận cái điều không thể tránh khỏi thứ sáu này, vì chính đây là con đường đưa chúng ta về các cõi trời an lạc. Tuy nhiên, người con Phật chơn thuần nên luôn nhớ rằng dù là cõi trời, phiền não khổ đau dù ít, nhưng chúng vẫn còn đó, một khi hết phước là lập tức thọ sanh vào một trong những cảnh giới thấp hơn mà trả nghiệp. Chính vì thế mà cổ đức có khuyên “Phước bất hưởng tận,” nghĩa là nhờ thiện nghiệp những đời trước mà đời này được hưởng phước báo thì cũng nên nghĩ đến tha nhân để tiếp tục tích tụ nhân lành, chứ không nên hưởng tận. Chính cái “nghĩ đến tha nhân” này sẽ giúp ta trưởng dưỡng Bồ Đề tâm của chúng ta mà tiếp tục tiến tu giải thoát vậy.

Thứ bảy là “duyên sanh” là điều không thể tránh được. Theo Đức Phật, không có thứ gì trong mười phương pháp giới có thể tự nhiên hay ngẫu nhiên mà sanh ra và ngẫu nhiên hay tự nhiên hoại diệt. Thân chúng sanh duyên hợp bởi tứ đại, hễ đủ duyên là hợp mà hết duyên là tan. Nhân duyên không bắt đầu cũng không chấm dứt hay dừng lại ở đâu, mà chúng cứ trùng trùng duyên khởi, cứ tiếp tục duyên nhau không ngừng nghỉ. Nhân của cái này là quả của cái kia và quả của cái kia là nhân của cái nọ, cứ thế mà trùng trùng duyên khởi xảy ra trong pháp

giới. Người con Phật phải nên thấy rõ điều này để nỗ lực tiến tu giải thoát trong mọi trường hợp, không lo sợ, không thoái chuyển. Trên đời này có nhiều thứ mà chúng ta không thể tránh được chứ không riêng gì bảy thứ vừa kể trên. Người con Phật chớ thuận cầu sống hạnh phúc và tu giải thoát phải luôn nhớ rằng chúng ta sẽ không có thì giờ đâu để tầm chương trích cú cho việc nhàn đàm hý luận, đừng đem lời nói của cổ nhân làm chỗ hiểu của mình rồi tự cho là không ai hơn mình, từ đó mà ngã mạn cống cao. Có chút đạo tâm phải lo hạ thủ công phu chứ đừng học thói của thầy tà bạn ác rong ruổi đó đây nhàn đàm hý luận và vấn nan đạo pháp thì chẳng những chẳng dứt trừ được vọng tưởng, mà ngày càng chất chứa thêm phiền não và chướng nghiệp, đến lúc lâm chung dù có ăn năn thì đạo tâm đã thối mất, đâu còn kịp nữa. Trên đời này có lắm kẻ chỉ biết ngày ngày giỡn chơi với địa ngục. Ngồi tịnh được một vài phần nhang bèn sanh tâm ngã mạn cống cao.

Tóm lại, giáo pháp của Phật Tổ Thích Ca có đủ đầy công năng chuyển hóa chúng sanh mọi loài, có khả năng đưa chúng sanh lên làm Phật. Tuy nhiên, muốn được như vậy chúng sanh phải liên tục tinh tấn tu hành y như Phật trong từng sát na hiện tại. Dù thượng căn hay hạ trí, dù giàu hay dù nghèo, dù quý tộc hay cùng đinh nếu tin tưởng và thọ trì giáo pháp của Phật, sẽ được Ngài khai ngộ để trở thành một chúng sanh hoàn toàn sáng suốt, thấy ánh đạo vàng giải thoát mà tránh xa bờ mê bể khổ. Người Phật tử nên luôn vững tin nơi giáo pháp của Thế Tôn và luôn tâm nguyện hành trì y theo Ngài thì dù duyên kém phước mỏng thế mấy, sẽ có sự giải thoát trong đời này kiếp này. Hãy cố gắng lên hỡi những người con Phật!!!

485. HÀNH TRÌ TRONG ĐẠO PHẬT

Kinh điển nhà Phật từ Đại Bảo Tích, Hoa Nghiêm, Đại Tập, Phương Quảng, Pháp Hoa, Trung A Hàm, Tăng Nhất A Hàm, Tạp A Hàm, Thập Tụng Luật, Tứ Phần Luật đến Niết Bàn có trên 500 quyển. Dù cả đời dành hết cho việc ôn tầm bối điệp cũng không đọc hết được những giáo lý thậm thâm vi diệu này. Phải thừa nhận giáo điển nhà Phật không thiếu bất cứ thứ gì từ vũ trụ quan đến nhân sinh quan, từ nguyên nhân luận đến hệ quả luận, từ chúng sanh đến Phật. Tuy nhiên, nói gì thì nói giáo lý nhà Phật không bao giờ dành cho học giả, vì cho dù có lâu thông thiên kinh vạn quyển mà chẳng chịu hành trì thì còn tệ hơn người bị bại絮, chẳng đi đến đâu cả. Người bại絮 còn có thể dùng xe lăn để di chuyển đó đây nếu người ấy muốn, chứ học Phật mà không hành trì chẳng những không đi lên mà còn đi xuống nữa là khác.

Thật vậy! Người tu Phật mà tri hành hợp nhất sẽ luôn thấy giáo pháp nhà Phật là lương dược không thể nghĩ bàn. Lấy hạnh đại từ đối trị chấp ngã; lấy vô thường, khổ và vô ngã đối trị sự trüu mến tứ đại; lấy vô úy đối trị sanh, lão, bệnh, tử; lấy Bát Thánh đạo đối trị tà đạo; lấy từ bi hỷ xả đối trị tham sân si; lấy khiêm cung từ tốn đối trị cống cao ngã mạn, vân vân và vân vân. Phật giáo nhìn vào vũ trụ nhân sinh không phải là duy vật, cũng không duy tâm hay duy thần, mà Phật giáo nhìn vào con người bằng duyên hợp duyên tan của ngũ uẩn và tứ đại qua ba trạng thái tâm, sinh và vật lý. Từ nơi sáu căn tiếp xúc với sáu trần sanh ra sáu thức. Thức tạo tác vọng động tạo thiện ác nghiệp để lăn trôi trong ba nẻo sáu đường. Thí dụ như mắt thấy sắc tâm liền khởi say đắm, từ đó mà tạo nên hành nghiệp. Cũng như vậy, tai nghe âm thanh du dương, mũi ngửi mùi thơm, lưỡi nếm vị lương hảo, thân xúc chạm vào những cái êm dịu, và ý suy nghĩ, vân

vân khiến tâm tạo nghiệp. Chính vì thế mà trong các kinh điển Đức Phật đã dạy tám pháp hành trì căn bản (Bát Thánh Đạo). Sau khi chứng đạo giác ngộ cao cả, Đức Phật đã đến vườn Lộc Uyển, gặp năm người bạn cũ và tại đây Ngài đã chuyển Pháp Luân. Ngài đã lăn bánh xe Pháp và để lại cho đời một giáo lý tuyệt luân. Lời dạy đúng sự thật của Thế Tôn như xe chở tâm trí ngu muội của chúng sanh đến kinh thành sáng tỏ của giác ngộ, giải thoát, tỉnh thức, an lạc, và hạnh phúc. Nhưng chúng ta phải quay bánh xe ấy ở đâu? Đức Phật đã khẳng định với chúng đệ tử của Ngài là mỗi người phải tự quay tự chuyển, nghĩa là mỗi người phải hành trì, hành trì và hành trì cho đến khi nào tâm thức của mình hòa lẫn vào bản thể của vũ trụ. Hành trì trong đạo Phật là hiện đời thu thúc thân tâm không cho chúng tạo nghiệp bằng cách tu tập không cho lục căn chạy theo trần cảnh cho tâm nầy tiếp tục gây tội tạo nghiệp nữa. Hơn nữa, hành trì trong đạo Phật là một tiến trình thanh lọc không ngừng nghỉ của thân khẩu ý. Trong tiến trình này, người tu Phật phải có đủ đầy tam quy ngũ giới, phải tín tâm mà tu trì vì nếu không tín tâm thì dù có là Phật tử trên danh nghĩa nhưng thực chất vẫn là những kẻ cầu Thần lạy Thánh những mong có được chút ít phước báo vậy thôi. Còn nếu đến chùa mà không quy-y Tam Bảo thì nào có khác gì những du khách viếng ngoạn cảnh chùa. Người con Phật chơn thuần nên luôn nhớ rằng muốn tu trì theo Phật mà không thọ giới quy-y, không lấy giới luật làm kim chỉ nam thì khó lòng mà tu đúng hướng trì đúng đường lối. Nếu không thọ trì ngũ giới thập thiện thì dù cho có tu tập thiền định đến vạn triệu kiếp cũng không tránh khỏi lạc vào ma đạo. Sau khi thanh lọc thân khẩu ý cho được thanh tịnh, người con Phật phải dùng trí tuệ mà quán chiếu vạn pháp để hiểu rõ thực tướng của chúng và phá trừ vô minh, để từ từ đi đến giác ngộ và giải thoát. Nhưng giác ngộ và giải thoát cái gì? Và giải thoát cho ai? Giác ngộ là biết ra và giải

thoát là mở ra hay gỡ ra khỏi sự trói buộc, nhưng biết ra cái gì và gỡ ra khỏi sự trói buộc cái gì đây? Người con Phật chơn thuần phải luôn nhớ Đức Phật luôn nhấn mạnh đến những hệ lụy của khổ đau phiền não là lăn trôi trong tam đồ lục đạo, và những nguyên nhân đưa đến khổ đau phiền não là tam độc tham sân si. Như vậy Đức Từ Phụ đã nói quá rõ về giác ngộ cái gì và giải thoát cái gì rồi. Ai muốn giác ngộ và giải thoát theo kiểu nào tùy ý, người con Phật tu trì để biết ra những nguyên nhân đưa đến khổ đau phiền não là tam độc tham sân si và tự gỡ mình ra khỏi sự trói buộc của sự lăn trôi trong tam đồ lục đạo. Hiểu được như vậy và tu trì được như vậy thì còn nói làm gì đến Thiền, Tịnh, Mật, xuất gia, tại gia, Đại thừa, Tiểu thừa, Tiệm giáo, Đốn giáo, vân vân. Đạo Phật nói dễ khó làm vì giáo pháp nhà Phật là thuốc đắng. Thuốc đắng dã tật, nhưng khó uống vô cùng. Cổ đức dạy: “Biết không khó, làm mới là khó.” Nghĩa là học và hiểu những lời Phật dạy không phải là khó, hành trì cho được những lời dạy đó ấy mới thật là khó. Tiến trình “Từ người lên Phật” đòi hỏi nơi chúng ta sự hành trì liên tục, không mỗi mội, không thối chuyển. Nhiều khi chúng ta mang danh Phật tử, đi chùa bấy lâu nay, tất cả kinh điển Tiểu thừa, Đại thừa đều trì đến thuộc lòng mà cách hành xử của chúng ta xét ra còn tệ hơn những người chưa biết đạo. Thấy như vậy để biết rằng kinh điển không giúp gì được cho sự giác ngộ và giải thoát của mình nếu mình không chịu tu trì. Tuy nhiên, tu trì ở đây không phải là ở bề ngoài hình tướng mà là tâm tánh bên trong. Người con Phật tại gia học Phật mà bảo: “Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm,” hay “giữ tâm sao cho không ngằn mé với hư không” quả là thiên nan vạn nan. Nên nhớ chúng ta là loài hữu tình hữu cảm, chứ không phải là những con người máy hễ muốn “ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm” chỉ cần bấm nút “ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm” là được ngay. Tu trì trong đạo Phật phải là sự dung hòa tuyệt diệu giữa lý trí và tình

cảm vì nếu chỉ có lý trí mà thiếu tình cảm thì lắm khi chúng ta tự biến những giáo lý tuyệt vời của Phật thành những món ăn khô khan khó nuốt; ngược lại, nếu có tình cảm mà thiếu lý trí thì chúng ta sẽ trở thành những con người đa tình đa cảm, dễ dàng đi ngược lại những lời dạy của Đức Từ Phụ. Đối với phàm phu tục tử như chúng ta mà bảo hiểu cho được pháp thân ba đời bình đẳng (quá khứ, hiện tại và vị lai) quả là khó khăn vô cùng. Tuy nhiên, dù độn căn thế mấy làm gì chúng ta lại chẳng biết bố thí, trì giới, nhẫn nhục. Làm gì chúng ta không biết cái tai hại của tham sân si và cái lợi của vô tham, vô sân, vô si? Làm gì chúng ta không thấy sự lợi lạc của thiếu dục tri túc; làm gì chúng ta không thấy sức mạnh của sự nhẫn nhục, của khiêm cung từ tốn? Nhưng phàm tánh khó bỏ cho nên chúng ta vẫn chứng nào tật nấy, vẫn ngày ngày cố học cho được một chút hiểu biết về Phật pháp, không phải để hành trì, mà để rong ruổi đó đây nhàn đàm hý luận. Ai dám bảo những người tới chùa lập công bồi đức là hạ trí và ai dám tự xưng hành giả tu thiền là thượng trí, thế mà những con ma Ba Tuần vẫn ngày ngày oang oát ong óng như vậy. Ngay từ thời Phật còn tại thế, Ngài đã từng dạy cho lũ Ba Tuần những bài học để đời, thế mà chưa đầy 26 thế kỷ, chúng đã vội quên. Trên đời này ai là người cầu phước bằng Phật? Phải chăng vì hạ trí mà Ngài đi cầu phước? Câu hỏi tự trả lời. Lúc còn tại thế, khi thấy A Na Luật đã mù mà phải vá áo và vất vả khi phải xỏ kim. Phật đã đến nơi xỏ từng mũi kim cho A Na Luật đến khi áo được vá xong. Sau đó A Na Luật bạch Phật rằng: “Bạch Thế Tôn, con tưởng chỉ có người thế gian mới cầu phước, nào ngờ Thế Tôn là một bậc Chánh đẳng Chánh giác, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Thiên nhơn sư, Phật mà cũng cầu phước. Xin Thế Tôn mở lòng thương xót giảng giải cho con được tận tường.” Đức Thế Tôn bảo A Na Luật rằng: “Người cầu phước ở thế gian không ai hơn ta. Như Lai đối với

vạn pháp không thấy chán và thấy đủ từ bố thí, giáo giới, nhĩn nhục, thuyết pháp, giúp đỡ chúng sanh, chí đến cầu đạo vô thượng.” Một bậc chí Thánh như Đức Thế Tôn, một bậc đã vượt thoát khỏi bờ mé của tham ái và sanh tử mà vẫn lấy phước làm đầu, há là chúng ta? Đức Thế Tôn đã đoán biết càng về thời xa Phật sẽ có lắm kẻ thế trí biện thông chỉ biết lầu thông Phật pháp rồi rong ruổi đó đây nhàn đàm hý luận về pháp tối thượng thừa, nên Ngài đã tự thân làm gương “lập công bồi đức” cho mọi người thấy. Con đường thấp sáng trí tuệ là con đường thâm thâm tiến tu, kể cả lập công bồi đức như Phật đã từng làm, không có đường tắt, không có ngoại lệ. Lúc Thế Tôn còn tại thế, nhân khi nghe mấy vị tỳ kheo bàn luận về vô thường, khổ, vô ngã, thường, lạc, ngã, tịnh, vô thường không phải thường, vô ngã không phải ngã, khổ không phải lạc, bợn nhơ không phải tịnh. Phật vì thương xót nên chỉ dạy rằng: “Vô thường, khổ, vô ngã, cũng như thường, lạc, ngã, tịnh, phiền não hay niết bàn chỉ là những danh từ trống rỗng vô nghĩa. Càng bàn luận về những danh từ này chẳng những không giúp cho mấy ông giải thoát mà càng làm cho mấy ông loạn động thêm. Hãy quay vào tự hỏi coi mấy ông đã bố thí, trì giới, nhĩn nhục và tinh tấn tu hành tới đâu. Chỉ cần quay vào thanh tịnh thân miệng ý của chính mình, đó mới đích thực là yếu nghĩa của pháp tối thượng thừa.” Ngay cả các bậc A La Hán mà Phật còn bảo là tập khí chưa hoàn toàn thanh tịnh, nghĩa là những tập khí ấy vẫn còn biểu hiện một cách vi tế và còn cần phải tiếp tục hành trì cho đến khi rốt ráo, huống là chúng ta, những phàm nhân tục tử!

Người tu Phật luôn tỉnh thức về sự biến hóa luân hồi của chư pháp. Vạn pháp đều phải thành trụ di diệt chứ không thường còn; tuy nhiên, chúng sanh nhứt là con người cứ mãi trầm mê trong biển khổ vì chấp nê tham ái. Trong Kinh Viên Giác, Đức Phật đã vạch rõ cho chúng ta thấy sở dĩ chúng ta mê lầm điên

đảo trong biển khổ trầm luân là vì từ vô thủy chúng ta đã vọng nhận tứ đại là mình, nhận sáu căn là mình, rồi từ đó mang thân khẩu ý vào đời gây tội tạo nghiệp. Bây giờ muốn tu hành giải thoát phải từng sát na thanh tịnh thân khẩu ý, từng phút giây sống trong chánh niệm, xa lìa tà niệm vọng niệm. Quý vị ơi! Hãy bình tâm suy gẫm để thấy rằng hơi thở này thở ra mà không thở vào là đã mạng một, thì thân xác mà bấy lâu nay chúng ta trứu mến đã trở thành một thây ma. Sở dĩ chúng ta gặp trở ngại trong việc hành trì là vì chúng ta không chịu buông bỏ mà còn chấp chặt vào thân xác này, xem nó là quý trọng nên mới sanh ra đủ thứ nhưn ngã, thị phi, thương ghét. Hành trì trong đạo Phật có nghĩa là tự chúng ta vén màn vô minh đã bao trùm lấy thân phận này từ vô thủy. Một khi đã vén được bức màn ấy là giác ngộ, từ giác ngộ đến giải thoát chỉ còn là vấn đề thời gian mà thôi. Trong Kinh Chuyển Pháp Luân, đức Phật dạy: “Khổ và Tập có quan hệ làm phát sinh lẫn nhau. Không phải chỉ do Tập mà sinh Khổ, Khổ cũng có khả năng khởi Tập. Hết thảy mọi sự tồn tại trên đời này đều do nhân duyên mà khởi lên. Cái nhân duyên ấy lại do cái nhân duyên trước nữa mà sanh ra.” Như vậy hành trì trong đạo Phật là tu tập làm sao cho không còn nhân để giao với duyên mà sanh ra đủ mọi thứ chướng nghiệp. Người con Phật chơn thuần phải hiểu cho rõ rằng từ phiền não (tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng) gây nên nghiệp, rồi nghiệp chiêu cảm quả khổ, rồi từ quả khổ lại sanh ra những phiền não khác. Hành trì trong đạo Phật là tu tập để đoạn tận phiền não, nghĩa là chặt đứt một mắc xích trong vòng “phiền não, nghiệp, quả khổ, phiền não” vừa nói trên. Trong Kinh A Hàm, đức Phật dạy: “Vô minh che lấp, ái ràng buộc, đó là tự thể của thức.” Như vậy hành trì trong đạo Phật cũng có nghĩa là xóa trắng vô minh để thấy rõ sự ràng buộc của ái, từ đó thức tự động tan biến. Tuy nhiên, làm sao xóa trắng được vô minh? Trong

Kinh Chuyển Pháp Luân, phần Đạo đế, đức Phật dạy: “Nếu không có chánh niệm thì thức phải theo duyên mà bị mê hoặc, hoặc khổ, hoặc lạc sanh ra ái, rồi từ ái sanh thủ (chấp thủ tự ngã, chấp thủ những kiến giải sai lầm, chấp thủ vào giới cấm sai lầm, chấp thủ vào ngũ dục), thủ lại sanh hữu (dục hữu, sắc hữu, vô sắc hữu), hữu sanh ra sanh, lão, bệnh, tử. Hành trì trong đạo Phật là diệt trừ mọi căn nguyên của thống khổ để giải thoát luân hồi sanh tử. Chúng ta không thể diệt trừ thống khổ bằng ngoại giới hay tự hành xác. Người con Phật chơn thuần phải nhận rõ rằng chính phiền não là nhân tố chính khiến cho chúng ta gây tội tạo nghiệp, nếu chúng ta đoạn trừ được phiền não thì vô lượng chủng nghiệp cũng phải khô héo mà không phát sinh ra tác dụng nữa. Chính vì vậy mà đức Phật dạy trong các kinh điển rằng hành trì trong đạo Phật là tu tập để diệt trừ mê hoặc não phiền, vì một khi mê hoặc não phiền đã bị diệt rồi thì nghiệp không còn được thành lập nữa, do đó khổ quả sanh tử cũng sẽ khô héo một cách triệt để. Với người con Phật, nhứt là những đứa con tại gia, hành đạo là sống thật với những gì mình có trong cuộc sống hằng ngày; sống thiếu dục tri túc; sống không tham đắm truy cầu; sống không tranh danh đoạt lợi; sống không tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Con người ấy vẫn sống và vẫn qua cầu vận mệnh của mình bằng quả nghiệp do chính mình tạo ra; tuy nhiên, quả nghiệp của người biết hành trì đạo Phật nếu có, cũng chỉ là những quả nghiệp thiện lành. Người nào hiểu được chơn thiết nghĩa của chữ “hành trì trong đạo Phật” thì cho dù đang ở đâu hay trong bất cứ hoàn cảnh nào, con người ấy vẫn “hành trì Phật pháp.” Ngược lại, nếu không hiểu thật nghĩa của 5 chữ ấy thì cho dù đang ở chùa hay ở bất cứ nơi trang nghiêm thanh tịnh nào, con người ấy vẫn đang đi trên đường Ma đạo. Thế nào là chơn thiết nghĩa của “Hành trì trong đạo Phật?” Trong các kinh điển Phật, chính Đức Từ Phụ đã khẳng định:

“Chư ác mạc tác,
Chúng thiện phụng hành,
Tự tịnh kỳ ý,
Thị chư Phật giáo.”

Theo Đức Thế Tôn thì hành trì trong đạo Phật thật đơn giản và vồn vện trong một câu nói. Tuy nhiên, đem câu nói ấy ra biến thành hiện thực không phải là chuyện dễ. Chỉ chuyện “chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành,” chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề phải đem hết đại hùng, đại lực, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, cũng như ba mươi bảy phẩm trợ đạo của nhà Phật ra mà hành trì một cách rốt ráo, không mỗi mệ, không thối chuyển mới thực hành được hai điều này. Con người phải quan sát thật sâu vào vạn pháp để luôn được “tự tịnh kỳ ý, luôn được an nhàn tự tại trong cảnh vô thường và khổ đau phiền não của cõi Ta Bà ngũ trước ác thế này. Làm được những điều này, chúng sanh nhứt là con người, dù đang ở trong bất cứ tình huống nào, vẫn là những con người tỉnh thức, chứ không lúc mê lúc tỉnh, lúc tỉnh lúc mê. Thật vậy, người tu Phật phải vô cùng cẩn trọng để không bị vướng mắc vào những trạng huống lẫn lộn này. Lúc mê, nhờ Pháp Phật mà được tỉnh giác; đến khi tỉnh giác rồi, nếu không khéo thì lại vướng vào cái cảnh mê pháp, chấp pháp, rồi lại tiếp tục xà quần trong trong cảnh người say nhân đàm hý luận. Người con Phật muốn tu hành giải thoát nên luôn nhớ lời Phật dạy: “Trong 49 năm hoằng hóa, ta chưa từng nói một lời.” Nói như vậy, Phật muốn nhắn nhủ với chúng ta rằng Phật pháp chỉ là chiếc bè đưa người từ bờ mê sang bến giác. Người nào chịu hành trì là chịu sang bờ, thế thôi. Người biết hành trì trong đạo Phật là người thấy rõ bản mặt thật của khổ, tập, diệt, đạo; biết phăng lẩn 12 mắc xích của nhơn duyên để phá tan bức màn vô minh. Con người ấy cũng đói ăn khát uống, nhưng không ham ăn hóc uống. Con người ấy vẫn sống một đời sống như mọi người, nhưng

không tham đắm truy cầu, không tranh danh đoạt lợi, không ngã mạn cống cao. Con người ấy ở ngay trong cõi dục giới nhưng không tham gia vào các hành động gây tội tạo nghiệp; trong cõi Ta Bà ngũ trước nhưng không nhiễm trước bởi ma ngã, ma kiêu mạn, ma lợi danh, ma ái dục.

Hành trì Phật pháp là thâm thâm làm theo những lời Phật dạy, không khen chê, không yêu ghét, không học thói “năng thuyết bất năng hành.” Phật còn không độ tận được chúng sanh, huống là chúng ta? Thôi thì hãy ráng mà tu lấy thân này chứ đừng nên xuẩn động khen chê ai. Tự mình bố thí, trì giới, nhẫn nhục, chay lạt được thì càng tốt cho cuộc tu hành, chứ đừng biếm nhẽ khen chê, kẻ này trường trai, kẻ kia một ngộ, kẻ nọ ăn cá ăn thịt. Kẻ nào có thế nào cũng không ảnh hưởng đến mưa nắng giải thoát của chính mình. Một niệm khen chê thị phi nổi lên, ai được ai thua đâu không thấy, chỉ thấy tự tâm mình nhơ nhuốc loạn động hơn thêm. Hãy thâm thâm biến những điều Phật dạy thành hiện thực thì không cần phải nói, không cần phải bàn luận, con người đó đi đâu đến đâu cũng chỉ toát ra đủ đầy nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, từ bi hỷ xả, công bình, bác ái, khiêm cung từ tốn. Tu trì trong đạo Phật là áp dụng những lời Phật dạy vào cuộc sống hằng ngày để tu tâm sửa tánh, để tỉnh thức tâm ý. Phật tử chơn thuần đến chùa tụng kinh lễ Phật, học đạo, nghe pháp, làm công quả, trì chú, niệm Phật, ngồi thiền cốt để hiểu đạo và tự giải thoát mình ra khỏi vòng luân hồi sanh tử. Tu trì không tính được bằng hình thức bên ngoài, cũng không tính được bằng những năm tháng đến chùa hay ở chùa. Phật tử chơn thuần nên luôn tỉnh thức về sự tu trì của chính mình. Mình tu tâm sửa tánh vì tâm tánh mình hãy còn quá phàm phu tục tử; mình tu trì vì nội kết chưa được giải tỏa; mình tu vì mình hãy còn quá nhiều phàm phu tánh, hãy còn phân biệt ghét ưa; nhưng trên hết, mình tu là để có cơ sống thật với chính mình chứ không phải là hình

tướng giả tạo bên ngoài. Đạo này chỉ được gọi là “thật đạo” khi hàng hậu bối chúng ta chịu tri hành hợp nhất mà thôi. Ngược lại, nếu chúng ta chỉ một bề đem những điều học được trong sách vở ra để nhàn đàm hý luận cho qua ngày qua tháng, chúng ta chỉ là những con kéc học tiếng người không hơn không kém. Cũng như vậy, Kim Cang, Bát Nhã, Pháp Hoa, Niết Bàn chỉ là những danh từ vô nghĩa, đã không có lợi mà lắm khi còn có hại cho những kẻ chỉ biết làm kéc học tiếng người. Người con Phật chơn thuần phải luôn tỉnh thức về chơn nghĩa của sự “hành trì” trong đạo Phật. Tri hành không hợp nhất trong đạo Phật đồng nghĩa với trầm luân trong địa ngục a tỳ. Với đạo Phật, ác nghiệp ví như mây đen vần vũ, thiện nghiệp ví như mây trắng, tâm tịnh ý lặng ví như hư không không một vẩn mây dù đen hay dù trắng. Nếu không khéo, thì mây trắng mây đen có thể kéo đến chiếm lấy hư không. Ví bằng gió lên đúng lúc, cả mây trắng lẫn mây đen có thể tan biến trong hư không. Cũng như vậy, nghiệp và nhân quả trong đạo Phật không cố định. Gió có thể thổi tan mây đen mây trắng trong hư không thì sự hành trì trong đạo Phật cũng có thể hóa giải ác nghiệp, mang lại thêm thiện nghiệp, hoặc có thể đạt đến mức tối thượng thừa là không thiện không ác. Như vậy hành trì trong đạo Phật đồng nghĩa với chuyển nghiệp; chuyển tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng thành từ bi hỷ xả, khiêm cung từ tốn, bố thí lợi tha, ái ngôn ái ngữ, chánh kiến chánh tâm. Người chịu hành trì trong đạo Phật là người biết đem công đức của mọi thiện pháp của chính mình ra nhằm xoa dịu nỗi khổ đau trầm thống của tha nhân. Con người ấy luôn đem những gì mình có ra ban phát cho tha nhân, không đong đo, không tính toán. Thật tình mà nói, trong xã hội văn minh vật chất hôm nay làm được những điều này không phải là dễ. Tuy nhiên, người con Phật nên luôn nhớ rằng không phải vật chất giam hãm hay khống chế chúng ta, mà chính dục vọng và thành kiến ngay trong lòng

ta khổng chế và xúi giục ta lẫn lộn trong bã vật chất, mùi vinh hoa phú quý. Chính vì thế mà khi còn tại thế, Đức Phật đã luôn nhấn mạnh đến kết quả thù thắng của sự hành trì trong đạo Phật. Hành trì trong đạo Phật đồng nghĩa với bỏ mê là vọng, bỏ tà là nguy, bỏ sanh là tử, bỏ tham sân si là mạn nghi tà kiến, bỏ sát đạo là dâm vọng. Hành trì đồng nghĩa với đoạn trừ khổ đau phiền não. Hành trì trong đạo Phật là con đường mà mười phương ba đời chư Phật đều kinh qua để vào nơi không sanh không tử. Mong cho ai nấy đều nhiếp tâm hành trì, xa là nhân đàm hý luận, để một ngày không xa nào đó, pháp giới chúng sanh đều thông dong đi vào cõi nước thanh tịnh nơi thường trú của chư Phật. Mong lắm thay!!!

486. HIỆN ĐỜI GIẢI THOÁT

Đạo Phật với những giáo lý vi diệu có khả năng giúp chúng sanh, nhứt là con người, phá sạch mọi kiến chấp sai lầm, nhờ đó mà lần bước về quang lộ của chánh kiến. Ai trong chúng ta cũng đều biết Phật chúng sanh vốn đồng một thể tánh. Tuy nhiên, nơi các đức Như Lai thể tánh ấy thanh tịnh. Các Ngài đã giác ngộ rốt ráo. Trái lại, nơi chúng ta, thể tánh lu mờ với đầy đầy cấu bợn trần thế, nên chúng ta cứ mãi trầm luân trong ba nẻo sáu đường. Hãy nhìn Đức Từ Phụ với cuộc sống thật bình dị, sáng đi khất thực, trưa về độ ngộ xong, tự Ngài rửa bát xếp y, rửa chân, rồi trải tọa cụ ngồi kiết già thuyết pháp. Ngài đã khẳng định với tứ chúng rằng cuộc đời tu hành của Ngài chỉ có vậy, chỉ là những việc thật bình thường. Chơn lý trong đạo Phật cũng là những việc bình thường chứ không huyền bí mơ hồ. Với người tu Phật, thấy và làm những việc bình thường là thấy đạo. Trong Kinh Lăng Nghiêm, Đức Thế Tôn hỏi A Nan rằng: “Trong nhiều kiếp luân hồi sanh tử, ông đã tìm ra cái tâm của ông nằm ở chỗ nào hay không?” Tuy nhiên, sau bảy lần chỉ điểm về tâm, A Nan đều bị Phật phản bác. Tâm là sự thấy biết suy nghĩ, tâm ở trong thân, tâm ở ngoài thân, tâm ở sau con mắt, tâm ở giữa, tâm không dính vào đâu. Chính chỗ quảng học đa văn nhưng kém phần tu tập này mà suýt chút nữa là A Nan đã mắc nạn Ma Đăng Già. Thật tình mà nói, ai trong chúng ta lại không từng đem cái biết suy nghĩ của chính mình làm tâm theo sở kiến của chính mình. Nhưng Phật đã khẳng định với tứ chúng trong Kinh Lăng Nghiêm rằng: “Cái biết suy nghĩ mà chúng sanh lầm chấp là tâm của mình thật ra chỉ là cái tưởng tượng những tướng giả dối tiền trần, làm mê lầm chân tánh của chúng sanh.” Từ vô thủy chúng ta đã u mê lấy động làm tâm, lấy động làm thân, lấy động làm cảnh, từ đầu đến cuối, niệm niệm sinh diệt, niệm niệm đời đời đổi bỏ mất

chân tánh, làm việc trái ngược rồi từ đó nhận vật, nhận cảnh, nhận đủ thứ làm mình, làm sao mà không trôi lăn trong tam đồ lục đạo?

Như vậy “Tâm” là cái gì? Trong Kinh Kim Cang, Đức Thế Tôn đã giảng cho Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát về cái tâm như sau: “Tâm này ai cũng có, không người nào không. Ấy là cái tâm bình đẳng, chúng sanh tự hiểu lấy biết lấy. Vì tất cả các việc lành việc dữ đều do tâm mình tạo ra. Tâm thiện thì an vui, tâm ác thì khổ não. Tâm là chủ của thân, thân chỉ là công cụ của tâm. Phật cũng do tâm thành, đạo cũng do tâm học, đức cũng do tâm chứa, công do tâm tu, phước do tâm tạo, họa do tâm chiêu. Tâm tạo thiên đường, tâm làm địa ngục. Tâm làm ra Phật, tâm làm ra chúng sanh. Tâm chánh thành Phật, tâm tà thành ma. Tâm từ là người của cõi trời, tâm ác là người của La Sát. Tâm là hạt giống cho mọi tội phước. Người giác ngộ luôn làm chủ tâm mình, luôn hành thiện không hành ác, luôn giữ cho tâm ấy thanh tịnh và luôn tu trì y như Phật. Người giác ngộ chẳng sợ vọng tưởng và không có cái gì bắt người ấy phải phân chia “động tịnh.” Vì còn biết “tịnh” tức là có “động,” còn suy nghĩ về “không” là đã trải qua cái “có,” vân vân. Con người ấy luôn lắng nghe lời của chư Phật chư Tổ là bên ngoài dứt hết các duyên và bên trong tâm kiên cố như tường vách. Người này rồi sẽ thành Phật. Tâm là cái gì mà có khả năng đưa chúng sanh lên Phật hoặc kéo chúng sanh xuống A Tỳ địa ngục? Tâm chẳng những thay đổi họa phước, mà tâm còn có khả năng biến đổi cái tướng hữu hình của chúng ta trong những giây phút hiện tại. Tâm La Sát thì tướng La Sát sẽ hiện ra ngay. Tâm tạo tướng, tâm diệt tướng. Trong Kinh Lăng Nghiêm, Đức Phật chỉ về tâm trong phép tu nhân rằng: “Tâm con người ở trong từng lời nói, trong việc làm, trong suy nghĩ, trong cung cách cư xử với tha nhân, trong thất tình lục dục.” Người Phật tử tại gia hãy lắng lòng nghe lời Phật dạy, hãy chấm dứt

thối tánh phàm phu với đầy đầy những kiến chấp cố chấp cao ngạo, hãy chấm dứt rong ruổi tìm cầu. Phật đã khẳng định quá rõ ràng về cái tâm của con người, nó bàng bạc qua từng lời nói việc làm. Thấy người nghèo khổ túng thiếu bèn thương xót bố thí, tâm là ở chỗ đó. Thấy ai kinh khiếp sợ hãi bèn tỏ lời khuyên lớn an ủi, tâm là ở chỗ đó. Nếu từ ý nghĩ, lời nói, đến hành động và cách cư xử nhứt nhứt đều y nương theo Phật pháp thì cả kiết sử (trói buộc) và lục dục thất tình đều tan biến ngay trong những phút giây hiện tại. Người con Phật chơn thuần nên luôn nhớ rằng, nếu chưa phải là Huệ Năng hay Bồ Đề Đạt Ma, hoặc chưa thành Phật thành Tổ thì đừng bao giờ mang câu “Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm” ra mà nhàn đàm hý luận một cách vô nghĩa. Các Ngài có thể “ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm,” chứ chúng ta những chúng sanh loạn động thì biết đến a tăng kỳ nào mới được cái phong thái đó mà đàm với luận. Kiếp này được làm người đã là một đại hạnh, nếu không khéo tu thì chưa chắc gì kiếp sau đã làm được con tròng con đế đâu quý vị ơi! Miếng ruộng phước điền của chúng ta bấy lâu nay vô tình hay cố ý chúng ta đã để cho cỏ dại ác nghiệp mọc tràn xâm chiếm. Bây giờ biết tu rồi thì phải lắng lòng nghe Phật, phải sửa đổi từ lời nói, hành động đến sự suy nghĩ sao cho trong ngoài đều y như Phật.

Với phàm phu tục tử chúng ta còn phân biệt thượng căn, hạ trí, trung trí, chứ với Phật thì chúng sanh đồng đẳng. Ai thích hợp với pháp môn nào thì tu theo pháp môn nấy. Đừng ai hàm hồ cho rằng chỉ có người thượng căn mới tu thiền, còn người hạ trí phải lập công bồi đức. Có lắm kẻ thế trí biện thông mà chỉ biết ngày ngày rong ruổi đó đây nhàn đàm hý luận, hoặc chỉ biết nói thiền nói tu, chứ chưa bao giờ thử tu lấy một phút một giây. Kẻ đó đang hành trình về địa ngục, chứ không có con đường nào khác. Ngược lại, có những người một chữ cũng đọc không ra, thế mà ngày ngày vẫn thâm thâm tiến tu pháp môn tối thượng thừa,

ngày thấy Phật của kẻ đó sẽ không còn xa nữa. Người con Phật phải cố noi theo gương Phật. Phật cũng thương cha, thương mẹ, thương vợ, thương con, thương xóm giềng bà con làng nước, nhưng Ngài thương bằng trí tuệ chứ không u mê. Ngài đã khẳng quyết rằng Ngài ra đi tìm đạo giải thoát là vì mọi người. Chính vì thế mà Ngài có một thái độ thật dứt khoát. Một người đã đến bờ mé giải thoát như Thái Tử Tất Đạt Đa mà còn phải cương quyết và dứt khoát như vậy, huống là chúng ta? Nếu chúng ta không có thái độ dứt khoát ngay từ bây giờ thì e rằng chúng ta sẽ không còn cơ hội nào nữa để mà dứt khoát. Hãy nhìn hình ảnh của Đức Từ Phụ, một phen cất bước, Ngài nguyện không trở lại nếu không thành đạo. Trong cõi Ta Bà ngũ trước ác thế này, an lạc, hạnh phúc và khổ đau phiền não lẫn lộn. Chính vì thế mà lắm khi lẫn lộn trong khổ đau phiền não mà chúng ta cứ tỉnh bơ cho rằng ta đang an lạc hạnh phúc. Trong Kinh Lăng Nghiêm, Đức Phật đã khẳng định rằng nếu không thấy được “tâm” sẽ không bao giờ thấy được an lạc. Theo đạo Phật, đau khổ gồm hai phần chính là khổ đau do cảm thọ và khổ đau do lòng tham ái. Tuy nhiên, tất cả đều không chạy ra ngoài cái ý suy nghĩ, cái miệng phát ngôn và cái thân hành hoạt. Từ sanh, già, bệnh, chết đến ái biệt ly, cầu bất đắc, oán tắng hội, ngũ uẩn thanh suy, vân vân cũng không chạy ra ngoài ba điều vừa kể. Như vậy hiện đời giải thoát của người con Phật là giải thoát cái gì? Tất cả mọi hệ lụy của khổ đau phiền não không ngẫu nhiên mà đến với chúng ta, cũng không do ngoại cảnh, lại cũng không do sắc thanh hương vị xúc pháp. Hãy tự hỏi lòng ta xem coi ý ta nghĩ gì, miệng ta nói gì và thân ta làm gì trước khi đổ thừa cho hoàn cảnh. Nếu ý không ưa rong ruổi, miệng không ưa nói điều xằng bậy, tranh cãi, hơn thua; thân không buông lung tự tác thì làm gì có nghiệp quá khứ cũng như nghiệp hiện tại? Do đó không có quả đâu để mà hái. Thật vậy nếu không vì bản tánh ngã mạn

cố gắng cao, không mê lầm bản ngã, không chấp nê thì chúng ta sẽ không bao giờ khư khư cho rằng ta đúng người sai, ta hay người dở, ta đẹp người xấu, ta phải người quấy, ta sang người hèn. Một người làm được như vậy và người người đều làm được như vậy thì cả vũ trụ này luôn đồng điệu, sẽ không có đấu tranh giành giật, hơn thua và đau khổ sẽ dần dần tan biến. Vẫn biết rằng mang thân làm kiếp con người thì bản tánh xấu tốt lẫn lộn, lúc siêng lúc lười, khi công thành mà cũng lắm phen sa hầm sập hố. Tuy nhiên, người tu Phật vẫn có khả năng hiện đời giải thoát bằng cách thâm thâm tiến tu, thâm thâm chuyển thức thành trí, từ đó gạn lọc loại bỏ những sai lầm gây ra bởi kiến chấp, ngã chấp và pháp chấp. Mười phương ba đời chư Phật đều phải trải qua tiến trình tự giác, giác tha, rồi mới đi đến giác hạnh viên mãn. Chúng ta há có con đường nào khác sao quý vị? Phật tử đi chùa, lễ Phật, tụng kinh đều tốt. Tuy nhiên, hiện đời giải thoát vẫn là ước mơ của mọi người. Hiện đời giải thoát là hiện đời thoát ly khỏi những hệ lụy của khổ đau phiền não, nghĩa là phải tự mình tu sửa sao cho những thói hư tật xấu thành những đức tánh tốt, sao cho ác thành thiện, sao cho loạn động thành thanh tịnh. Phật tử tới chùa để tụng kinh là phải hiểu lý kinh sao cho có thể mang ra hành trì trong cuộc sống hằng ngày, chứ không đọc tụng như kéc mà chẳng biết kinh nói gì; tới chùa lễ Thầy học đạo chứ không tới để gặp bạn bè nói chuyện nhảm nhí hay nhàn đàm hý luận. Thậm chí còn có người coi Phật như một thần linh ban phước giáng họa, thế nên họ tới chùa để cầu tài cầu lộc, cầu tình cầu duyên, cầu con cháu đỗ đạt, vân vân. Nếu may mắn được như ý thì tiếp tục đi chùa, bằng ngược lại thì không tới nữa. Thật là phi lý cho chuyện “nấu cát mà muốn thành cơm” này! Người con Phật hãy tự biết lấy mình, hãy tự giác lấy mình, hãy can đảm cầm đuốc lên mà về lấy chân mình trước khi về chân người. Đồng ý tâm, Phật và chúng sanh không sai khác; tuy nhiên, lúc

tâm hãy còn mê muội thì cho dù có nói gì, có bàn gì cũng chỉ là hý luận. Khi Lục Tổ Huệ Năng nói: “Chẳng nghĩ thiện, chẳng nghĩ ác, chính khi đó là lúc rõ bốn lai diện mục của chính mình.” Ngài có thể nói như vậy vì nơi Ngài gạo đã trắng, nước đã trong thì còn gì nữa mà thiện với ác. Đời nay có lắm kẻ cuồng tâm loạn tánh, như câu nói đó mà lấy hóa thành (chỗ tạm) làm bảo sở (chỗ quý báu) hay nhận ngón tay chỉ trăng làm trăng, rồi ngồi như khúc cây cục đá chứ chẳng biết mình đang ngồi làm cái gì đây. Người tu Phật phải luôn cẩn trọng, dù ở nhà, ở chợ, ở sở hay ở chùa, luôn quay nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý vào bên trong mà tu cho trọn những lời Phật dạy. Tâm tức là Phật, Phật tức là giác. Giác tánh này, Phật và chúng sanh đều bình đẳng, không sai khác. Giác tánh ấy hoàn toàn không tịch, không có một vật gì, không theo một pháp nào, không còn tu còn chứng, mà tự nó có đầy đủ vạn đức, tự nó với hằng sa diệu dụng. Thế mà chúng sanh vì si mê nên chìm đắm trong sanh tử, trải qua nhiều kiếp nên để cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến, biên kiến, hỷ, nộ, ái, ố, vọng tưởng, chấp trước, nhiễm ô ăn sâu vào tâm thức, nên bất đắc dĩ Đức Phật mới nói tu nói chứng, chứ kỳ thật là trở về tìm lại cái “chơn tánh” mà một lần mình đã đại đột xa rời. Như vậy người tu theo Phật nên luôn nhớ tu không phải do học mà được, cũng không do đa văn hay nói suông mà được, vì chỉ có kẻ mê mới nói mình tham thiền nhập định, chứ người trí chỉ một bề thăm thăm tham thiền nhập định mà thôi. Dù thiền hay tịnh độ, ai trong chúng ta cũng phải luôn nhớ, niệm Phật là niệm tâm, hay tâm niệm Phật; tham thiền là tham tánh hay tánh tham thiền. Làm được như vậy thì lúc nào chúng ta cũng cảm thấy an nhiên tự tại trong mọi hoàn cảnh. Mong lắm thay!!!

487. ĐƯỜNG GIẢI THOÁT

Chúng ta chọn đường tu Phật để sau khi chết được vãng sanh Cực Lạc hay để được giải thoát ngay từ bây giờ? Ai muốn chờ đến chết để về Cực Lạc thì cứ chờ. Riêng những người con Phật chơn thuần phải luôn dồn hết tâm niệm của mình vào cuộc sống hiện tại, phải trở về tự tánh Di Đà nơi chính mình trong những giây phút hiện tại để giải thoát khỏi mọi hệ lụy của khổ đau phiền não ngay trong đời này kiếp này. Nhiều người tự an ủi rằng dù đời là vô thường giả tạm, không có thứ gì gọi là bền vững, nhưng thôi cứ xem nó như một vườn hồng tươi đẹp và quăng gánh lo đi mà vui sống. Tư tưởng như vậy thì cũng được; tuy nhiên, hãy suy gẫm lại mà xem có mấy ai trong chúng ta có khả năng quăng được gánh lo âu để vui sống? Một ngày ta sống là một ngày ta có nhu cầu cho cuộc sống, hễ có nhu cầu thì có ý muốn thỏa mãn nhu cầu, và khi cầu bất đắc thì sanh khổ đau phiền não. Cứ thế mà hết ngày dài rồi lại đêm thâu ta cứ mang ngũ uẩn rày đây mai đó, hết lên rồi xuống, hết xuống rồi lên trong luân hồi vô tận, mà quên rằng trong ta cũng có tự tánh Di Đà với đầy đủ Thân Quang, Tâm Quang, Trí Quang và Tánh Quang. Kỳ thật tự tánh Di Đà là vô lượng quang chứ không phải chỉ có “tứ quang” như vừa kể. Tuy nhiên, người con Phật chỉ cần tu sao cho thân sáng, tâm sáng, trí sáng và tánh sáng, thế cũng là đủ lắm rồi!!! Muốn được như vậy thì trong những giây phút hiện tại, người con Phật chơn thuần phải sống phải tu như thế nào cho thân, khẩu, ý đều thanh tịnh. Sống trong xã hội vật chất nơi mà nhứt nhứt đều được tính bằng tiền, trong đó con người cố chấp, cuồng tín, ngã mạn, cống cao, hận thù, ganh ghét, đố kỵ đi đâu đến đâu chúng ta cũng chỉ chứng kiến một màu tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng thế mà người con Phật vẫn giữ cho thân không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm

thì thân ấy là gì nếu không phải là “Thân Quang?” Từng bước chân khoan thai, an lạc, chậm rãi, ung dung và đôi môi luôn nở nụ cười hàm tiếu dù trong bất cứ tình huống nào bao nhiêu lo lắng phiền muộn đều buông bỏ thì thân này là gì nếu không phải là “Thân Quang”? Nơi thân chỉ cần giữ được ba điều này thì hào quang nơi thân lúc nào cũng rực sáng. Trong cuộc sống bận rộn hôm nay, chúng ta luôn bị áp lực thúc đẩy đi về phía trước như những cuộn sóng sau đũa sóng trước, không có cách chi mà chúng ta có thể dừng đứng được trước mọi tình huống. Chúng ta thường phải rảo bước trong vội vã, nhưng ít khi chúng ta tự hỏi coi mình đang đi đâu và sẽ đến đâu, đi để làm gì và đến để làm gì? Người con Phật chơn thuần nếu vẫn phải làm việc để mưu sinh mà biết rõ mình đang làm gì và hậu quả của những việc làm này sẽ ra sao, làm việc chơn chánh và lương thiện, làm bằng tất cả sự trong sạch của mình, không gian tham, không bẻ bẩy tám làm mười, không cân non đong thiếu để làm giàu trên mồ hôi nước mắt của người khác, không lường gạt hay gian lận làm cho người khổ đau phiền não, không ăn nói khoác lác, thêu dệt, không đâm bì thọc thọc bì gạo, không nói lưỡi hai chiều, không nói lời đâm thọc hay chưởi rửa hung ác. Làm được như vậy thì tâm lúc nào cũng trong sáng không vẩn đục. Cái tâm như vậy nếu không gọi là “Tâm Quang” thì không còn tên nào khác khả dĩ đúng hơn. Cái tâm mà lúc nào cũng hướng về Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát để học lấy cái hạnh biết lắng nghe và trái tim hiểu biết thì đèn tâm ấy chẳng những soi sáng chính mình, mà những người quanh mình cũng được sáng lây. Trong suy tưởng hằng ngày luôn hàm chứa những ý niệm cao đẹp, dù trong bất cứ tình huống nào, dù được hay dù không, dù thắng hay dù bại, dù vinh hay dù nhục, người tu Phật cương quyết không khởi lòng sân hận oán trách. Ngược lại, người tu Phật cương quyết giữ tâm như như bất động trước những thúc bách của tiền tài, sắc đẹp, danh vọng,

ăn uống, ngủ nghỉ, người con Phật không mù quáng u mê thỏa mãn những đòi hỏi của tứ đại. Ngược lại, người tu Phật luôn thiếu dục tri túc (ít ham muốn mà thường hay biết đủ). Người tu Phật lúc nào cũng hướng về Ngài Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi để tập hạnh nhìn sâu vào lòng sự vật một cách vô tư, không phân biệt, không thành kiến. Lúc nào và đi đâu đến đâu người tu Phật cũng tự xét lấy mình, không cầu sướng thân ấm cật mà chạy theo những dục lạc trần thế, không cầu bất cứ quả vị nào trong tương lai, không cầu được nổi tiếng cũng không ham danh lợi. Ngược lại, lúc nào người ấy cũng thâm thâm tiến tu, quyết đem con mắt và trái tim để tu tập theo hạnh Bồ tát của Phật Tổ năm xưa. Dù trái ý nghịch lòng hay thuận duyên thuận cảnh, người con Phật quyết giữ sự bình tĩnh điềm đạm làm gốc, không để cho ngọn lửa dữ đốt cháy công đức ngàn đời tu tập. Việc dù lớn dù nhỏ, trước khi hành xử phải luôn biện biệt và phán đoán rõ ràng, đúng đắn, chứ không câu chấp theo thiện kiến hạn hẹp. Việc thiện dù nhỏ thế mấy cũng quyết làm, việc ác dù nhỏ thế mấy cũng quyết tránh, luôn giữ cho lòng thẳng ngay, vân vân. Làm được như vậy thì chưa nói đến thiền, ý này đã tự tịnh, ngay trong đời sống hiện tại dù có “Trí Quang” hay không, thân tâm mình đã là thanh sạch lắm rồi. Làm được như vậy, chẳng những tránh được khổ đau phiền não mà hiện đời Trí Quang sáng ngời. Một khi thân đã sáng, tâm đã sáng và trí đã sáng thì con người ấy luôn thấy thân này bất tịnh nên còn tham lam ích kỷ nữa để làm gì? Lúc đó mọi vọng thức phân biệt cố chấp theo thiện kiến sẽ được chuyển hóa thành trí huệ sáng ngời để thấy rõ bản chất vô thường của vạn sự vạn vật và bản chất “vô ngã” của vạn pháp. Lúc đó mọi dục vọng trong ta sẽ vĩnh viễn đoạn tận, không còn một ham muốn nào có thể làm cho chúng ta ray rức được, không một mong cầu nào có thể phát sinh, không một phiền muộn nào có thể áp chế được ta nếu không muốn nói là “vô sở cầu,” không một thiện ác

nào còn có thể làm vướng mắc đường về đất Phật của ta nữa. Lúc đó những từ ngữ hay những trạng thái khoái lạc, khổ đau, ham muốn, buồn khổ, lo sợ, vân vân đều là những cụm từ vô nghĩa vô vị, hoặc giả chúng không còn tự do duyên nhau để khống chế ta nữa. Lúc đó dù đời sống này là một trường đấu tranh thác loạn với đầy đầy những tham vọng ác gian, đường giải thoát của ta vẫn thênh thang rộng mở như bầu trời xanh trong, cao vút, không một gợn mây, không một vướng mắc. Lúc đó từng phút ta sống, từng niệm phát ra đều là Chánh niệm. Lúc đó ba nẻo sáu đường ta đi không còn là lao ngục hay oan gia nghiệp báo nữa, mà ngược lại chỉ một bề ngược lên cầu đạo vô thượng, cúi xuống lân mẫn và hóa độ tha nhân. Lúc đó tâm ta đã hoàn toàn thể nhập vào bản thể trong sáng của vũ trụ. Bản thể ấy sáng suốt, thanh tịnh và đầy đủ các đức thường, lạc, ngã, tịnh. Bản thể ấy không phải chết lặng mà là sống động và có đầy đủ công năng, một sự sống động trong vắng lặng, nghĩa là “vắng mà thường soi, soi mà thường vắng” (tịch nhi thường chiếu, chiếu nhi thường tịch.” Đó là con đường giải thoát của Tứ Quang Bồ Tát, trong cõi đi về mà không thấy đi về, trong sanh diệt mà như không sanh diệt, trong giải thoát mà chẳng lìa chúng sanh, nơi công đức mà chẳng trụ vào công đức. Lúc đó, dù không luận bàn giải thoát, giải thoát cũng tự đến, lúc đó đi đâu đến đâu người tu Phật cũng luôn cảm thấy hạnh phúc của người chính là hạnh phúc của mình, và khổ đau của người lại cũng chính là khổ đau của mình. Lúc đó dù dưới bất cứ hình thức nào, tài thí, pháp thí, vô úy thí dù tu phước hay tu huệ, đường giải thoát của người con Phật đều hanh thông. Lúc đó hạnh nguyện tự lợi, lợi tha, tự giác giác tha đều viên mãn. Lúc đó dù người tu Phật không còn luận bàn đến trí huệ, nhưng từng tư tưởng phóng ra, từng lời nói xuất ra đều xuất phát từ nơi sâu thẳm của trí huệ bát nhã vô quái ngại. Người con Phật chơn thuần phải luôn nhớ rằng chính Phật

Tổ đã dạy: “Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành.” Ngài đã khẳng định rõ ràng ngoài chúng sanh không có Phật, cũng như không có chơn lý ngoài con người. Tuy nhiên, muốn đạt được chân lý, muốn giải thoát, muốn làm Phật chúng ta không có con đường nào khác hơn là tu tập y như Phật để Thân Quang, Tâm Quang, Trí Quang và Tánh Quang đồng rực sáng thì cảnh đời ở đây ngay trong hiện tại là cảnh đời hạnh phúc, an lạc và giải thoát.

Tóm lại, nếu chúng ta biết tu theo Phật và chịu đi theo con đường mà Phật Tổ đã đi và đã đến năm xưa, thì cho dù trong cuộc sống hằng ngày có lo âu, trĩu nặng thế nào, chúng ta vẫn làm được “Tứ Quang Bồ Tát để thấy rằng trái đất mà chúng ta đang trú ngụ nào có khác chi cõi Tây Phương Cực Lạc, những nẻo đường mà chúng ta đang đi qua quả là tuyệt đẹp với những con đê, bờ ao, ruộng lúa xanh tươi. Lúc đó dù cuộc sống này có bận rộn thế mấy, chúng ta vẫn tìm được cho mình một khoảng trời cao rộng, thanh thản cho tâm hồn. Lúc đó thân, tâm, trí, tánh sẽ toát ra ngũ phần hương tuyệt vời (giới hương, định hương; huệ hương; giải thoát, giải thoát tri kiến hương). Lúc đó còn ai nữa mong cầu về chi cõi Tây Phương Cực lạc vì cõi Ta Bà này đã hoàn toàn thay tên đổi họ rồi. Cổ đức dạy: “Duy Tâm Tịnh Độ.” Vâng khi người con Phật đã tìm ra “Đường Giải Thoát” chơn thật thì ai nấy cũng sẽ là “Tứ Quang Bồ Tát,” mà nơi cư ngụ của Bồ Tát nếu không là Tây phương Cực Lạc thì cũng là cõi trời Đâu Suất. Mười phương ba đời chư Phật đều phải tu mới dần dần được viên thành Phật quả. Chúng ta là những người con Phật hậu bối, không lẽ các Đức Như Lai đã vì lòng từ bi mà trao truyền lại cho chúng ta tất cả từ phương tiện đến hành trang đi vào đường giải thoát, thế mà chúng ta lại do dự chần chờ. Mong cho ai nấy đều phát tâm tìm đường giải thoát để lần tiến về Đâu

Suất, Tây Phương Cực Lạc hay quê hương Phật. Mong lắm thay!!!

488. HÃY TRỞ VỀ VỚI CHÍNH MÌNH

Đức Thích Tôn Từ Phụ đã từng dạy đồ tử chúng trong các kinh điển của Ngài: “Khổ đau phiền não hay an vui hạnh phúc là tự nơi chính mình, chứ không phải hưởng ngoại cầu hình cầu tướng mà được. Tất cả chúng sanh mọi loài đều do bởi nghiệp lực của chính mình làm sở hữu, làm nhân duyên, làm thân thuộc, cũng như tất cả những gì đang xảy ra quanh mình.” Phật đã dạy quá rõ ràng trong bài pháp ngắn này. Do chính mình tạo nghiệp mình phải lăn trôi trong luân hồi sanh tử, thì cũng tự mình phải quay trở về với chính mình chuyển hóa, cải tạo những nghiệp chướng sâu dày này, chứ không ai khác có thể làm được điều này, ngay cả Phật. Bên cạnh sự trình bày thật rõ ràng về giáo lý của “khổ tập diệt đạo,” Đức Thế Tôn còn xác nhận rằng bằng nỗ lực riêng của mình, nghĩa là tự trở về với chính mình, con người có thể thực hiện được giải thoát ngay trong đời này. Theo đạo Phật, trong con người có một khả năng gần như vô tận, có thể tiếp nhận nhiều kiến thức và có thể điều chỉnh mọi lệch lạc của tâm lý, vật lý, sinh lý và tư duy của tự thân. Đây chính là khả năng giác ngộ mà Đức Phật hằng nhắc nhở tứ chúng. Con người có thể quay trở về với chính mình, tận dụng khả năng này qua nỗ lực của tự thân bằng cách tu tập theo Đạo đế mà Đức Phật đã chỉ dạy trong Kinh Chuyển Pháp Luân. Tuy nhiên, con người có những căn trí bất đồng, có người chóng hiểu, có người chậm hiểu, có người nặng nghiệp tham, có người nặng nghiệp sân, có người nặng nghiệp si, có người tâm tạp loạn, và có người tâm tánh đoan chánh, vân vân, nên con người phải được giáo hóa tùy theo căn cơ trình độ. Chính vì thế mà Đức Phật đã đặt ra rất nhiều pháp môn làm phương tiện thiện xảo cho chúng ta có thể quay trở về với chính mình mà tu tâm dưỡng tánh.

Kỳ thật nghiệp là cái gì chúng ta không thể thấy được, nhưng tác động của nó là một sức hút không thể chối cãi được. Chính sức hút này đã cuốn trôi chúng sanh trong vòng luân hồi sanh tử triền miên. Người con Phật chơn thuần muốn chấm dứt khổ đau phiền não sẽ không có con đường nào khác hơn là hãy trở về với chính mình để tự chuyển hóa. Chư Phật, chư Bồ Tát và chư Tăng Ni chỉ là những đạo sư dẫn dắt chúng ta trong lúc si mê u muội, khi đã thấy đã biết vì đâu mà có khổ đau phiền não và làm sao diệt khổ để có cuộc sống an lành hạnh phúc, chúng ta phải quay trở về với chính mình mà tự độ. Hãy nhìn lại chính mình với đoạn đời đã qua, có thể tóc ta hãy còn đen, có thể tóc ta đang điểm sương, hay có thể tuyết đã phủ đầy trên mái tóc ta. Ai trong chúng ta rồi sẽ phải kinh qua những mốc thời gian không tránh được này. Dù đi quanh đi quẩn như thế nào trong tam đồ lục đạo, ai trong chúng ta rồi cũng sẽ phải một lần quay trở về với chính mình để tự chuyển hóa những nợ nần năm cũ. Thế sao mãi đến giờ này chúng ta hãy còn lang thang trong vô định? Đã gần hết cuộc đời vẫn chưa biết mình sẽ đi về đâu mà vẫn chưa chịu tìm trở về với chính mình. Hỡi những người con Phật chơn thuần! Hãy quay về với chính mình để tìm lại sự sống thực, để từng sát na ta tỉnh thức cả tư tưởng lẫn hành vi, để luôn cảm nhận cái thấy biết chơn thật mà tự thọ giờ mình vẫn có. Hạnh phúc của một con người chịu quay trở về với chính mình là cả một vũ trụ bao la không một vẩn mây, là sống hài hòa với thiên nhiên và mọi người, là tình yêu thương không phân biệt thân sơ bạn thù, là sự linh mẫn tuyệt vời để thích ứng với mọi hoàn cảnh. Chính niềm an lạc và hạnh phúc của người biết quay về với chính mình sẽ đưa người ấy tới tuyệt đỉnh của nhân đạo và thiên đạo để chuẩn bị cho một cuộc hành trình trở về với chân thiện mỹ mà mình đã một lần đại dột xa rời. Người con Phật chơn thuần hãy cố quay trở về với chính để thấy phiền não tham

sân si là cội rễ của bất thiện, từ ái nhiễm, mong cầu, phần hận, não, tật đố, hoài nghi, bất tín, hôn trầm. Chúng chính là những nhân tố xấu khiến chúng ta luôn bị não loạn, bất an, không hài hòa, không tự tại và cuối cùng đi đến gây tội tạo nghiệp.

Người chịu quay trở về sống với chính mình sẽ tinh tấn học hỏi giáo lý tuyệt vời của Phật; tuy nhiên, người ấy không mắc chứng trầm kha của những kẻ túy sanh mộng tử, chỉ một bề oang oang với lý thuyết. Ngược lại, con người ấy luôn phản quang tự kỷ để luôn chuyển những lỗi lầm của mình. Thế nên con người ấy luôn tự cải thiện, luôn thấy lỗi mình chứ không thấy lỗi người, luôn hành trì những giáo lý của Đức Từ Phụ để có một cuộc sống đáng sống, sống mà không hổ thẹn với chính mình và những người quanh mình. Người con Phật chớ thuận! Đức Từ Phụ đã chỉ dạy quá rõ ràng những gì cần thấu triệt, cần trau dồi và cần buông bỏ để được thực sự trở về với chân tâm thật tánh của chính mình. Giờ đến lượt chúng ta phải phát đại hùng, đại lực, đại trí và đại từ bi mà quay về với chính mình. Chúng ta đã lăn trôi từ vô thủy, rong ruổi đó đây gây tội tạo nghiệp ngất trời, lấy khổ làm vui, lấy não phiền làm an lạc. Chúng ta đã nói một đàng làm một nẻo nhiều lắm rồi quý vị ơi! Hãy bình tâm mà suy gẫm lại coi chúng ta đã bao lần miệng nói thương mà tâm vẫn ghét, bao lần miệng nói buông bỏ mà tâm nầy ý nầy vẫn bám víu, bao lần miệng nói từ bi hỷ xả mà thân tâm ý vẫn tham sân si, bao lần miệng nói khiêm cung từ tốn mà thân tâm ý vẫn ngã mạn cống cao, bao lần miệng nói quân tử mà tâm địa lại tiểu nhân hèn hạ, miệng nói quảng đại bao dung mà tâm địa bòn sẻn keo kiệt. Làm sao kể cho xiết cái khẩu Phật tâm xà của chúng sanh đây quý vị ơi! Chúng ta đã từ vô thủy sống trong huyền ảo của Ta Bà, xin hãy cố một lần quay lại với chính mình để sống thật đơn giản mà cao thượng, trong đó sẽ không có tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng, không có dục vọng chiếm hữu để phải

mắc kẹt vào những mắc xích vô minh. Phật tử chơn thuần phải luôn cảnh giác cuộc đời này nào khác chi một đấu trường, có không, còn mất, hư nên, phải quấy, thành bại, giàu nghèo, sang hèn, vân vân. Hãy quay về sống với chơn tâm thật tánh của chính mình rồi sẽ thấy ngay cả cái mà bấy lâu nay chúng ta ôm ấp cũng không có thật, huống là những thứ viển vông như tài sản, sự nghiệp, danh vọng, quyền uy, công hầu khanh tướng. Hãy quay về với chính mình để thấy rằng không có thứ gì trường cửu. Hãy quay về mà sống tu với chính mình để cho dù còn đang ở trong trần ai mà không lem lấm bụi trần ai. Tất cả đều như tuồng ảo ảnh, tất cả rồi sẽ qua đi, chỉ có chơn tâm thật tánh là tài sản duy nhất theo với chúng sanh cho dù chúng sanh ấy có vào địa ngục hay lên thiên đàng. Hãy quay ngay trở về với chính mình để tự thấy mình đang vướng gì và đang cần tu những gì. Một khi đã quay lại được với chính mình thì mình sẽ thấy rõ tự thuở giờ mình đã lăn trôi trong sanh tử tử sanh chỉ vì tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng, con đường duy nhất để chấm dứt lăn trôi là từ bỏ những thứ này, con đường độc đạo để chấm dứt sanh tử tử sanh là không làm các việc ác, chỉ làm các việc lành và luôn giữ cho tâm ý thanh sạch. Quay lại với chính mình để có khả năng buông bỏ những câu chấp mà bấy lâu nay ta hằng ôm ấp. Đức Phật đã nhiều lần dạy dỗ: “Chớ nên chấp pháp, Chánh pháp mà có lúc còn phải bỏ, huống là phi pháp.” Thật vậy, nếu chúng ta không chịu quay lại với chính mình thì khó lòng mà chúng ta thấy được những thứ này lắm vì không ai biết mình hơn chính mình hết quý vị ơi!

Nói gì thì nói, con đường trở về với chính mình thật là thiên nan vạn nan. Con người có kẻ phạm phu nhưng cũng có bậc Thánh trí, nếu phạm phu chúng ta biết sử dụng cái khả năng giác ngộ mà Phật đã chỉ dạy, biết về nương nơi Phật là đáng toàn giác, biết về nương nơi giáo pháp thậm thâm vi diệu của Ngài,

biết vận dụng khả năng sẵn có để rảo bước theo các vị trưởng tử Như Lai, biết tương tức tương nhập thì Thánh có thể dắt dìu phàm đi về vùng đất Phật. Chính vì thế mà Đức Phật hằng nhắc nhở tứ chúng: “Khi mê thầy độ, khi ngộ thì tự độ độ tha.” Hàng hậu bối chúng ta dù biết rằng con đường “Trở về với chính mình” là con đường độc đạo, nhưng trước khi biết đường biết ngõ mà quay trở về với chính mình, chúng ta cần có những bậc Thánh như làm người hướng đạo đưa đường dẫn lối chứ không “đui tu mù luyện” để sa hầm sục bẫy của tà ma ngoại đạo. Bước “trở về với chính mình” đòi hỏi người Phật tử nhiều đấu tranh và nghị lực của chính mình, đòi hỏi chúng ta phải bằng mọi cách tự chiến thắng lấy mình. Chính vì thế mà Đức Phật đã từng nhấn nhủ với tứ chúng: “Chiến thắng vạn quân không bằng tự chiến thắng mình. Tự chiến thắng mình để được quay về sống với chơn tâm thật tánh là một chiến thắng vẻ vang nhất.” Đạo Phật nói dễ khó làm. Nói quay về thì dễ, mà quay được về hay không mới là khó. Mặc dù Phật đã khẳng định: “Phật tánh ở Phật thế nào thì Phật tánh ở chúng sanh cũng như thế ấy.” Tuy nhiên, chúng sanh có hùng lực trí lực đâu để mà tìm trở về với cái Phật tánh mà mình đã một lần đại dột xa lìa? Nói như vậy không có nghĩa là bi quan yếm thế, nhưng nói để cùng nhau tự hiểu và tự cố gắng thêm nữa. Phật là một chúng sanh chịu tìm về với chính mình và đã thành Phật. Thế mà chúng ta giờ này vẫn còn đây! Dù mai mắn được thân người, nhưng có ai trong chúng ta có thể đoan chắc là chúng ta sẽ không là trùng đế, trâu ngựa ở kiếp lai sanh??? Thấy như vậy để một lần quyết tâm tìm về với chính mình. Mong lắm thay!!!

489. *LY KHỔ ĐẮC LẠC*

Không gian vô tận, vũ trụ vô cùng từ muôn thuở vẫn thản nhiên chứng kiến những thành trụ hoại không với tiến trình tự nhiên của luật vô thường. Rồi con người nguyên sơ xuất hiện và sống hiền lành độ lượng và hòa nhập với thiên nhiên. Dù cuộc sống vật chất có thiếu thốn, con người nguyên sơ đã trải qua một thời gian thật dài với cuộc sống hiền lương, tốt đẹp và hạnh phúc. Tuy nhiên, sự phát triển của xã hội đã làm hư hỏng con người từ một con người nhu hòa độ lượng và lương hảo trở thành một con người với chất chồng những tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Thiên nhiên chúng ta đang sống vẫn là thiên nhiên của ngày nào, vẫn gió mát trăng thanh, vẫn rừng thông vi vút tiếng thông reo, vẫn ngút ngàn những bờ ruộng con dê, vẫn suối nguồn tươi mát, vẫn bốn mùa chim hót hoa nở, vẫn núi sông ghềnh thác năm xưa, vẫn vầng dương sáng ấm, vẫn tiếng gió rì rào muôn thuở. Thế tại sao con người chúng ta lại không còn hiền lương, tốt đẹp và độ lượng như buổi ban đầu nữa? Trong khi chúng ta đang khắc khoải lặn hụp trong khổ đau phiền não thì thiên nhiên vẫn ung dung đứng đó đợi chờ mà không một lời oán trách. Trong khi chúng ta đang tự nhốt mình trong lao tù lục đạo, thì thiên nhiên vẫn dang rộng đón chờ chúng ta trở về. Thế nhưng đã bao năm rồi chúng ta sống bằng quên lãng tự tâm, sống cuồng sống vội với chất ngất những hưởng ngoại cầu hình. Hãy bình tâm suy gẫm lại coi từ lúc chúng ta có đầy đủ ý thức về cuộc sống của mình, đã có bao lần chúng ta dám can đảm trực diện với chính mình, đã bao lần chúng ta có đủ khôn ngoan trở về với chính mình để đau thương não phiền tự tan biến trong vầng dương ấm áp của thiên nhiên vũ trụ? Hãy tự soi rọi để thấy mình chưa bao giờ làm gì được lợi lạc cho chính mình, huống là làm được gì lợi lạc cho người?

Hai mươi sáu thế kỷ trước, Đức Thích Tôn Từ Phụ đã nhìn thấy cái trục trặc của chúng sanh mọi loài, nhứt là nỗi trầm thống của con người, nên Ngài đã đóng một tiếng chuông cảnh tỉnh mọi người về sanh, lão, bệnh, tử, bốn nỗi khổ lớn của con người cũng như của chúng sanh mọi loài. Ngài đã khẳng định với tứ chúng rằng chừng nào con người chưa tận diệt được mọi ưu khổ sầu bi, chừng ấy con người vẫn phải tiếp tục lăn trôi trong tam đồ lục đạo. Chừng nào con người chưa ý thức và nhận biết được những trầm thống từ sanh, lão, bệnh, tử, chừng đó chúng ta vẫn không cách chi tận diệt được khổ đau phiền não. Mà thật vậy, nếu chúng ta không thấy được bộ mặt thật của khổ đau phiền não và do đâu mà khổ đau phát sanh và tăng trưởng thì làm sao chúng ta diệt khổ đây? Đã thế, lắm khi chúng ta đang tự trói buộc bởi khổ đau phiền não của thế gian mà cứ vỗ tay tán thưởng và cho là hạnh phúc an vui. Đã gần hai mươi sáu thế kỷ, chiều dài lịch sử giải thoát của Phật Tổ, thiết nghĩ thời gian ấy cũng đủ dài cho chúng ta tỉnh thức mà nhận ra đâu là chơn đâu là giả, đâu là giải thoát còn đâu là lao tù lục đạo. Trước khi nhập diệt, Phật Tổ đã nhắn nhủ với tứ chúng rằng: “Con đường mà ta đã kinh qua, dù muốn hay không muốn, các ông rồi ai cũng phải một lần kinh qua, nếu không bây giờ thì cũng vạn triệu kiếp về sau này.” Đức Phật muốn nói gì trong những lời giảng ngắn gọn này? Đạo Phật, một tôn giáo kỳ diệu duy nhất trên địa cầu này. Một tôn giáo mà giáo chủ luôn khẳng quyết con đường mà Ngài đã kinh qua, lại cũng chính là con đường mà những đệ tử hậu bối của Ngài rồi đây cũng sẽ kinh qua. Một tôn giáo mà tín đồ không sợ hãi thần quyền. Không có một uy quyền nào trong đạo Phật được dùng để dọa dẫm tín đồ, không có một giáo điều nào trong đạo Phật được dùng để bắt ép ai phải theo ai. Đức Phật dạy chúng ta hãy lấy tình yêu của từ bi hỷ xả mà yêu thương lẫn nhau. Ngài đã là một tấm gương rạng rỡ về yêu thương cho mọi

người noi theo: Đời vốn dĩ là một biển khổ, xin đừng làm khổ nhau thêm nữa, xin con người hãy yêu thương lấy con người. Ngài đã thể hiện tinh thần yêu thương rộng lớn bằng cứu khổ ban vui một cách bình đẳng. Ngài đã khẳng định với tứ chúng đệ tử rằng không có một quyền năng nào có thể cứu khổ ban vui ngoài sự yêu thương của con người, chỉ có con người mới có khả năng làm với bớt những nỗi trầm thống của con người. Phật tử chơn thuần hãy bình tâm nhìn sâu vào thảm trạng của nhân loại để cảm thương nỗi trầm thống bao đời chồng chất lên thân phận con người, để từ đó phát đại hùng đại lực và đại nguyện “ly khổ đắc lạc” cho mình và cho người. Trong Kinh Hoa Nghiêm, Đức Phật dạy: “Hãy dùng sức lực của trí huệ, thuận theo tâm tính của chúng sanh mà giúp mình giúp người ly khổ đắc lạc.” Con người hôm nay đang dồn hết mọi nỗ lực vật lộn với cuộc sống cho miếng cơm manh áo, nhưng miếng cơm manh áo không phải là nhu cầu duy nhất trong cuộc sống của chúng ta. Trong cuộc sống loạn động hôm nay, chúng ta cần lắm đạo đức, chúng ta cần áp dụng chơn lý vào việc rèn luyện con người nhằm đưa mọi người đến một cuộc sống “ly khổ đắc lạc,” một cuộc sống an lạc, tự tại, tỉnh thức và hạnh phúc. Người con Phật chơn thuần nên luôn nhớ rằng để có một cuộc sống “ly khổ đắc lạc,” trước hết tự thân tự tâm phải luôn định tĩnh, phải hiểu rõ giá trị của chính mình, phải nhận chân đúng sự tương quan và tương duyên giữa con người với con người và giữa con người với vạn hữu từ đó chúng ta mới có khả năng buông bỏ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến và tiến dần đến cuộc sống “ly khổ đắc lạc.” Chính Đức Phật đã từng dạy trong các kinh điển của Ngài: “Con người là hơn cả vì hết thảy kết quả giác ngộ đều đạt được bởi con người.” Bằng chứng hùng hồn là Đức Phật, Ngài đã đi từ người lên Phật bằng cách từ bỏ tham sân si và sống đời “ly khổ đắc lạc.” Người con Phật chơn thuần không tự mình “ly khổ đắc lạc” mà còn giúp người “ly khổ

đắc lạc.” Chúng ta phải tự trang bị cho mình một nội dung Phật chất đầy đủ, phải hiểu rõ Tứ Diệu Đế, phải tu tập 37 phẩm trợ đạo, phải vào đời bằng trái tim “từ bi hỷ xả,” phải nghiêng tai bên những trái tim hấp hối để nghe cho rõ những trầm thống của nhân loại, phải sẵn sàng xắn tay áo lên giúp băng bó những vết thương rỉ máu của con người, khi thấy ai cần của thì giúp của, ai cần lời thì giúp lời, ai đói thì giúp cho miếng ăn, ai khát thì giúp cho thức uống, ai lạnh thì giúp cho manh quần tấm áo, ai run sợ lo âu thì khuyến tấn trấn an. Làm như vậy là mình đang “ly khổ đắc lạc” và đang giúp người “ly khổ đắc lạc.” Làm sao để được có được cuộc sống “ly khổ đắc lạc?” Như trên đã nói, chỉ có nội dung Phật chất mới giúp được con người tiến dần đến thiểu dục tri túc trong những lôi cuốn thúc bách của xã hội hôm nay. Chỉ có thực tập thiền định mới giúp con người tương đối định tĩnh trong xã hội loạn động mà con người phải hằng ngày vật lộn. Tôn giáo này chẳng những không chấp nhận thần linh huyền bí, mà còn đưa con người trở về với thực tế cuộc sống. Trong tứ chúng, Phật không bắt ép ai phải tiết dục. Ai muốn tiết dục để tu giải thoát thì cứ xuất gia xuất trần, ai chưa kham nổi diệt dục thì Phật khuyên nên thiểu dục tri túc. Ai có khả năng thiền cứ thực hành thiền định, ai không kham nổi thiền định thì Phật chỉ cách niệm Phật sao cho nhất tâm bất loạn. Đạo Phật không là lý thuyết, đạo Phật không dành riêng cho người xuất gia, cho người thế tục, cho người trí thức hay phàm dân. Đạo Phật thực tế và đạo Phật là đạo của mọi người. Người tin Phật và tu Phật, dù tại gia hay xuất gia, đều phải tâm nguyện chí thành “thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh.” Vì Phật đã khẳng quyết trong Kinh Hoa Nghiêm rằng không vì chúng sanh mà tu hành các thiện pháp đều là hành động theo ma vương, vì không sớm thì muộn kẻ đó cũng rơi vào ma đạo, kẻ đó rồi cũng vì tư lợi, háo danh, hoặc cầu vui cho mai sau. Người con Phật vẫn đi thẳng vào

đời, vẫn mưu sinh, nhưng không màng danh lợi, không vì danh lợi mà làm tổn hại đến tha nhân. Dù buông bỏ công hầu khanh tướng, con người ấy không thối chí khiếp sợ trước bất công bạo lực. Người Phật tử vẫn đi thẳng vào đời nhưng can đảm dứt bỏ thị phi yêu ghét và thản nhiên trước mọi tình huống. Trước mọi sự mọi việc không tham ái đắm chìm, không sợ hãi ghen ghét. Người con Phật vào đời bằng Trung Đạo, từ chối thái quá và bất cập, không khoái lạc mà cũng không đau khổ. Trên vạn nẻo đường đời người con Phật chơn thuần chỉ hành trình bằng cái tâm duy nhất: an tịnh. Muốn được như vậy, người con Phật phải vào đời bằng cái tâm bình thường dù trong trạng huống hạnh phúc hay đau khổ. Người con Phật phải thấy và biết như vậy thì mới mong có được những suy nghĩ, lời nói, hành động, việc làm chơn chánh. Tâm an tịnh là tâm không chứa đựng, không chứa đựng cái xấu mà cũng không ôm ấp cái tốt. Điểm quan trọng ở đây là người con Phật luôn tự biết mình, luôn tỉnh thức trong chánh niệm, luôn nhớ đến chánh pháp, nhứt nhứt ý niệm trôi lên ta đều biết nhưng không theo cũng không đuổi, không mời cũng không gọi. Làm được như vậy thì lợi danh, khen chê, thị phi, hoạn nạn, mai mắn, sầu thảm hay vui sướng cũng không quật ngã được chúng ta. Làm được như vậy thì tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng, ngã kiến, biên kiến sẽ không còn sức khống chế được chúng ta nữa. Làm được như vậy là làm được một phần kim ngôn của Phật: “Ly khổ đắc lạc,” nghĩa là lìa khổ được vui, cũng là bước khởi đầu cho một cuộc vươn lên hưởng thượng và mở ra một phương trời cao rộng trên bước đường tu tập giải thoát. Trong Kinh Ưu Bà Tắc, Đức Phật dạy: “Trong tất cả các loài, con người đủ điều kiện hơn, như về trí khôn chẳng hạn. Nhất là hoàn cảnh con người không quá khổ như địa ngục, không quá vui như các cõi trời và không ngu si như loài súc sanh.” Như vậy Đức Phật đã khẳng quyết về khả năng “ly khổ đắc lạc” của

con người. Kỳ thật muốn làm được thân người với khả năng “ly khổ đặc lạc,” thì ít nhất đời trước chúng ta đã giữ tròn đầy ngũ giới (không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, và không uống những chất cay độc). Trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật dạy: “Không đau khổ nào giống như sự đau khổ của loài người, nhưng chẳng có hạnh phúc nào lớn bằng sự an định của tâm ý.” Như vậy Đức Phật đã dạy quá rõ ràng về cách “ly khổ đặc lạc” cho hàng hậu bối chúng ta rồi còn gì? Ngài nhấn mạnh về nỗi khổ đau trầm thống của con người không thể nào diễn tả được bằng lời, và liền theo đó Ngài chỉ cho chúng ta “ly khổ đặc lạc” bằng cách an định tâm ý. Muốn giảm thiểu khổ đau chúng ta không có con đường nào khác hơn là chế phục dục vọng. Bên cạnh đó, chúng ta phải luôn nhẫn nhục vì nhẫn nhục chính là những nhân phát triển công đức. Trong Kinh Di Giáo, Đức Phật dạy: “Đức nhẫn nhục không cái gì có thể sánh bằng được. Người tu hạnh nhẫn nhục đáng gọi là đại lực sĩ.” Tuy nhiên, người con Phật chơn thuần phải luôn hiểu rằng “nhẫn nhục” để không đốt phá những khu rừng công đức mà chúng ta đã vun quén bấy lâu nay, chứ không phải là đầu hàng nghịch cảnh. Tóm lại, tất cả những tên giặc tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến, biên kiến, sát, đạo, dâm, vọng đều là những nhân của khổ đau phiền não. Muốn “ly khổ đặc lạc” chúng ta phải tận diệt những nhân gây ra đau khổ vừa kể trên. Nhất là nhân “si mê” vì si mê mà chúng ta mù quáng không biết đâu là chánh đâu là tà, đâu là chơn đâu là ngụy để rồi cuối cùng nhắm mắt đi vào địa ngục với thầy tà bạn ác. Chính vì vậy mà Đức Phật dạy trong Kinh Sa Di Thập Giới: “Nỗi khổ bị thiêu đốt trong ba đường dữ, nỗi khổ của con lạc đà hay con lừa phải chở nặng, nỗi khổ đói khát áp bức của loài quỷ đói chưa gọi là khổ. Si mê không học, không biết hướng đi mới là khổ.”

490. AI GIÀU CÓ, AI NGHÈO KHÓ?

Trong các kinh điển, Đức Phật đã dạy: “Bố thí đứng đầu trăm hạnh.” Đúng vậy, hạnh bố thí là hạnh đầu trong trăm hạnh. Bên cạnh đó, theo quan niệm thực tiễn của đạo Phật thì ai là người giàu có, còn ai là kẻ nghèo khó? Trong các kinh dạy ưu bà tắc và ưu bà di, Đức Phật đã khẳng định, dù có là triệu phú nhưng mang tâm keo kiệt bủn xỉn, đó là kẻ nghèo khó. Ngược lại, dù có thiếu thốn về vật chất mà tâm địa rộng rãi, vị tha bác ái, quảng đại, bố thí cúng dường, người ấy chính là người giàu có. Người nghèo là người mang tâm địa ích kỷ, chỉ mưu tính sao cho mình được lợi, còn thì sống chết mặc ai. Ngược lại, người giàu trong đạo Phật là người mang tâm không ham muốn truy cầu, không tham lam bủn xỉn, không vơ vét của người làm của mình, không lường gạt giựt giọc của ai. Theo Đức Phật, người giàu có là người biết tu thân theo chánh pháp, phải có lòng từ bi hỷ xả vì con người ấy không còn vướng mắc những hệ lụy của khổ đau phiền não. Người nghèo khó là người suốt ngày phải bị dẫn dắt cấu xé bởi những sợ hãi, mất mát, tranh đua, hơn thiệt, thị phi, kiêu mạn trong Kinh Di Giáo, Đức Phật đã dạy: “Nếu ta biết đủ thì dù nằm trên đất trên cỏ cũng thấy là đủ, còn không biết đủ thì dù có nằm trên nệm ấm chăn êm hay trên thiên đường cũng chẳng thấy đủ.” Thật vậy, đền đài Bát Thánh Đạo không đến được bằng tiền của vật chất của thường tình thế tục. Kẻ có nhà cao cửa rộng không bao giờ mua được chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh tinh tấn, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh định. Tiền của vật chất của cõi nước tạm bợ này không mua được “liễu sanh thoát tử,” cũng không làm cho đạo đức nở hoa. Thế nên lắm khi người giàu tiền lắm của trên thế gian vẫn là những con người nghèo khó về mặt đạo đức và tu hành. Đạo Phật còn đi xa hơn thế nữa, những người đã có đạo

đức và khéo tu hành, nhưng nếu chỉ tiêu cực tự kỷ, không dám mở lòng vị tha phóng khoáng, không dám “cô thân vạn lý du” hành hóa độ tha, con người ấy vẫn là người nghèo khó. Thật vậy, dẫu xây chín bậc phù đồ, cũng không bằng đem một lời Phật dạy ra mà hoằng hóa làm lợi lạc cho nhân sinh. Người giàu với đạo là người dám vì tha nhân mà phát nguyện cầu học cầu tu, tự hóa hóa tha, phát tâm dũng mãnh trì giới, bố thí, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định. Người giàu với đạo còn là người chịu trồng thiện căn, gần bạn lành, đi đâu đến đâu cũng kết tụ Bồ Đề quyến thuộc, thường phát tâm nghe pháp, không thối chuyển, không mỏi mệt. Ngoài ra, người giàu có theo đạo Phật, là người liễu ngộ ba đặc tướng vô thường, khổ và vô ngã, phải thấy được thực tướng của các hiện tượng đều do duyên hợp duyên tan chứ không có cái gì là có thật. Con người ấy luôn biết quán sát thân trên thân, thọ trên thọ, tâm trên tâm, pháp trên pháp một cách tinh cần, tỉnh giác và chánh niệm để loại bỏ tham ưu ở đời. Nhờ luôn giữ được chánh niệm (làm cái gì mình biết mình đang làm cái ấy, nghĩa là tâm luôn trụ yên trên một đối tượng) mà tâm sẽ từ từ thanh sạch, nghĩa là những chướng ngại của tâm sẽ từ từ giảm bớt hay bị gạt ra ngoài, do đó mà tâm sẽ ngày càng trở nên sáng suốt và thanh tịnh. Nhờ liễu ngộ được vô thường, khổ và vô ngã mà con người giàu có ấy sẽ chỉ còn thấy tất cả những sự việc xảy ra trên đời này chỉ là những hiện tượng chứ không còn thấy chúng qua một người hay một chúng sanh khác nữa. Nhờ sự tỉnh giác này mà con người ấy không còn khởi tâm sân hận hay thù ghét bất cứ ai, như vậy người giàu có trong đạo Phật luôn sống hài hòa với tha nhân, luôn nhìn tha nhân bằng đôi mắt “từ bi hỷ xả,” luôn lấy “lợi tha làm bốn nguyện (vì bốn hoài)” chứ không còn ham muốn, bám víu, dính mắc, nhiễm ô. Tâm người giàu có trong đạo luôn đi ngược lại với thường tình thế tục. Thường tình thế tục thì luôn ôm ấp và vơ vét, ngược lại trong đạo thì luôn “buông xả”

tài vật của thế gian, nhưng lại “thu thúc” trong việc giữ gìn giới luật. Chính vì thế mà con người ấy lúc nào cũng xả ly dù đang ở địa vị quyền cao chức trọng, con người ấy không bao giờ màng đến tiền của vật chất mà chỉ lo phát triển trí tuệ cho đến mức cùng tột. Con người ấy luôn tinh tấn tu trì, luôn nhẫn nhẫn nhẫn, nhẫn những cái đáng nhẫn và nhẫn cả những cái không đáng nhẫn, vì theo Phật thì trên đời này không có cái gì không đáng được gọi là không đáng nhẫn cả. Con người luôn chân thành chánh trực chứ không bao giờ tà ngôn vạy ngữ. Nhờ vậy mà con người ấy luôn sống đời buông xả, chẳng chút lo buồn, sợ hãi; trong tâm không còn một vẩn đục tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng; đi đâu đến đâu con người ấy cũng chỉ một bề kết tụ Bồ Đề quyến thuộc. Mong cho ai nấy đều phát tâm buông xả để trở thành những con người giàu có theo đúng ý nghĩa của nhà Phật!

491. KHẢ NĂNG THÀNH PHẬT CỦA CON NGƯỜI

Đức Phật đã từng nói trong các kinh điển của Ngài rằng chúng sanh mọi loài đều có Phật tánh như nhau. Phật tánh ấy ở chư Phật như thế nào thì ở chúng sanh cũng như thế ấy, chứ không lớn, không nhỏ, không trước, không thanh hơn. Tuy nhiên, trong tam đồ lục đạo thì con người có nhiều lợi điểm tỏ ngộ Phật tánh hơn cả vì dù so với vũ trụ bao la thì con người không bằng một hạt cát nhỏ, nhưng hạt cát ấy có tư tưởng phán đoán và suy luận. Nhờ biết phán đoán và suy luận mà con người có thể khắc phục những khuyết điểm và lầm lỗi để tiến lên chỗ thanh cao đẹp đẽ hơn. Đặc biệt là từ khi Phật Tổ thị hiện, Ngài và các bậc Tổ Thầy đã không ngừng nghỉ khai thị cho chúng sanh được ngộ nhập tri kiến Phật. Ngài đã thiết lập một đạo giáo với minh triết cho con người theo đó mà sống hạnh phúc và tu giải thoát. Tôn giáo này tuyệt đối không để thờ phượng, nên Phật Tổ không muốn ai thờ Ngài theo kiểu một thần linh. Phật đã từng khẳng định rằng Ngài chỉ là một người giác ngộ đi trước, muốn đem những kiến giải của mình ra chia sẻ cho mọi người để ai nấy đều được giác ngộ và giải thoát như Ngài. Ngài muốn xây dựng lại một giá trị tinh thần thanh cao trong đời sống hằng ngày của nhân loại.

Giáo lý Phật Đà dù thâm thâm, cao siêu và vô lượng, cũng chỉ với mục đích duy nhất là “chuyển mê khai ngộ và ly khổ đắc lạc.” Để minh chứng khả năng thành Phật của con người, Phật Tổ đã chứng nghiệm nơi tự thân của Ngài. Ngài đã tu hành và thành Phật. Ngài đã đưa giá trị con người vào một vị thế vô tiền khoáng hậu trong lịch sử nhân loại. Ngài đã chứng minh một cách hùng hồn qua tự thân rằng con người với nỗ lực tu hành, có

khả năng biến mình thành Phật. Tấm gương rạng ngời của Phật Tổ năm xưa đã khai mở cho chúng sanh một con đường, một chân trời mới trong khả năng thành Phật của chính mình. Tuy nhiên, con người chỉ có thể thấy được căn cội của mình khi đã thấy được vì đâu mà chúng ta đã lăn trôi từ vô lượng kiếp? Rồi từ đó lần về bờ mé của giấc ngộ và giải thoát. Phải thấy cho được vì vô minh mà chúng ta cam tâm làm nô lệ cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Phật đã giác ngộ và giải thoát khỏi mọi ràng buộc nên Ngài thành Phật. Với Ngài, phiền não hay Bồ Đề không sai khác. Ngài đã chia xẻ sự giác ngộ cao tuyệt ấy với các đệ tử của Ngài rằng nếu chúng ta không cam tâm làm nô lệ cho tham, sân, si thì phiền não và Bồ Đề không còn bờ mé nữa. Phật đã nhờ nguyện lực và ý chí mà Ngài đã vượt thoát khỏi bờ mé của biển khổ sông mê. Con người chúng ta lại cũng như vậy, nếu chúng ta không còn u mê và cam tâm làm nô lệ cho tham, sân, si sẽ không còn vướng mắc của ngũ trước ác thế nữa. Khả năng thành Phật nơi Đức Thích Tôn Từ Phụ như thế nào thì khả năng thành Phật nơi chúng ta lại cũng như thế không sai khác.

Người con Phật chơn thuần hãy suy gẫm lại mà xem, vướng mắc vào ngũ trước ác thế rồi chúng ta được gì? Phật đã chỉ dạy quá rõ ràng trong đời này, từ vua quan cao sang đến cùng đinh hạ tiện, từ thiên hà vũ trụ bao la cho đến con kiến, hạt bụi, tất cả đều chịu chung một qui luật: sinh, trụ, di, diệt. Đức Phật đã gửi một thông điệp cho mọi loài mọi người: “Dù có tom góp toàn thể tài sản của Ta Bà này rồi cũng phải trở về với cát bụi.” Thật đúng vậy quý vị ạ! Văn minh vật chất có thể đưa con người đến những tinh cầu xa xôi, nhưng chưa bao giờ nền văn minh ấy thực sự đưa con người gần lại với con người. Trong cơn hồng thủy và những tai ách của Thế Giới Ta Bà, Đức Từ Phụ đã hiên ngang tuyên bố rằng: “hạnh phúc của con người phải bắt nguồn từ việc

đem con người xích lại gần nhau hơn.” Chỉ khi nào chúng ta đem lại cho nhau bằng tình thương chơn thật và sự hiểu biết đúng đắn, chừng đó chúng ta mới có thể chuyển hóa cho tâm hồn an lạc cho mình và cho người. Phật tử chơn thuần không nên tự ti mặc cảm với những tội lỗi trong quá khứ rồi đâm ra bi quan yếm thế không chịu tu hành. Chính Đức Từ Phụ đã từng khẳng định trên đời này có hai hạng người cao quý như nhau, thứ nhất là những bậc Thánh chưa bao giờ phạm lỗi, thứ hai là những ai phạm lỗi mà biết nhận và sửa lỗi. Chính Đức Từ Phụ cũng đã khẳng định: “Nhứt thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh, giai kham Phật quả.” Nghĩa là ai cũng đều có Phật tánh và đều có thể là một vị Phật trong tương lai. Biết như vậy để vững tin rằng chỉ cần bỏ ác làm thiện và giữ cho tâm ý thanh sạch là khả năng thành Phật của ta hiện tiền. Tuy nhiên, Phật tử nên luôn nhớ rằng “khả năng thành Phật” và “thành Phật” là hai chuyện hoàn toàn khác nhau.

Làm sao được khả năng thành Phật? Một khi đã hiển bày được khả năng thành Phật rồi thì bước kế tiếp là phải tu sao cho thành Phật. Người con Phật chơn thuần dù ở nhà, ở chợ, ở sở hay ở chùa đều luôn biết tùy duyên mà khắc phục hoàn cảnh và phương tiện tu hành, dù phương tiện có khác nhưng việc tu hành vẫn đúng theo chánh pháp (tùy duyên mà bất biến). Trong Kinh Niết Bàn, Đức Phật dạy: “Chúng sanh mọi loài đều có khả năng thành Phật nếu chịu tu đúng theo Chánh Pháp, chịu giữ vững giới luật thì luôn thấy Như Lai. Ngược lại, không tu theo Chánh Pháp, không trì giữ giới luật, dù đứng trước Như Lai cũng không thấy được Như Lai.” Tu sao cũng được miễn là tu thiệt. Đừng tưởng đi chùa, lễ Phật, tụng kinh, trì chú, vân vân đã là tu rồi. Tất cả những thứ vừa kể đều rất tốt với điều kiện đi chùa lễ Phật nhằm triệt tiêu cái bản ngã kiêu căng và tự cao tự đại tự thuở giờ; tụng kinh hiểu lý để sám hối tam nghiệp thân, khẩu, ý cho thanh sạch; gần gũi chư Tăng Ni để học hỏi Chánh Pháp; làm công quả với

mục đích tự lợi lợi tha; làm Phật sự vì lợi ích chúng sanh và tự giác giác tha; đi chùa để bớt làm việc ác, tăng trưởng việc lành chứ không đi chùa để được tán thán ca tụng, vân vân. Người Phật tử chơn thuần nên luôn nhớ rằng khả năng thành Phật của con người không ai cho mà có, không mua mà được, cũng không do mặc khải mà thành. Nếu mặc khải mà thành hoặc cho mà có thì Vua Tịnh Phạn, bà Hoàng Hậu Ma Da, bà Ma Ha Ba Xà Ba Đề, công chúa Da Du Đà La, và La Hầu La đã thành Phật mà không cần phải làm gì cả. Khả năng thành Phật cũng không do học mà được. Nếu học mà được thì từ gần hai mươi sáu thế kỷ nay bao nhiêu học giả đã đều thành Phật hết rồi. Muốn được khả năng thành Phật, con người chúng ta chỉ còn một con đường duy nhất là tu hành như Phật Tổ đã tu hành năm xưa. Muốn hiển lộ khả năng thành Phật trước hết phải có tâm xuất ly, xuất ly tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Chư pháp không vĩnh hằng, không có cái gì là triệt để hay tự tại, chính vì thế nếu chúng ta ôm lòng bám víu vào bất cứ thứ gì rồi rồi chúng ta đều phải chuốc lấy khổ đau phiền não. Muốn tìm về khả năng thành Phật của chính mình người con Phật phải phát tâm tu hành y theo Phật chứ không có con đường nào khác. Chữ “Tu” trong đạo Phật, nếu muốn nói đơn giản thì nó đơn giản, mà nếu muốn nói thâm cao thì nó cũng thâm cao. Tu là sửa đổi, là sửa cái hư xấu thành cái tốt đẹp. Tu là chuyển ác nghiệp thành thiện nghiệp, cải hóa hành vi xấu xa ra tốt lành. Tu còn là phản quang tự kỷ, quay lại nhìn chính mình. Tu là ăn hiền ở lành. Tu là chừa ác mặc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý. Tu là giác mê lìa khổ. Tu là tự cởi trói, tự mình giải thoát khỏi mọi hệ lụy của khổ đau phiền não. Tu là chuyển hóa từ trước đến thanh. Tu là cắt tuyệt cái óc nhị phân và gỡ mình ra khỏi tài sắc danh thực thù. Tu là thấy rõ những phiền não tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng chính là những kiết sử (hoặc lợi hoặc độn), kiến

hoặc và tứ hoặc trói cột và mê hoặc chúng ta, làm cho khả năng thành Phật của chúng ta bị che lấp mất. Tu là thấy rõ “Tứ Diệu Đế” chính là con đường chắc thật đưa chúng ta đến chỗ thoát khổ lìa não, vân vân và vân vân. Tuy nhiên, tất cả những thứ mà chúng ta vừa kể trên không chạy ra ngoài thế gian pháp. Nếu chúng ta cứ mơ mơ màng màng từ bỏ thế gian này để đi tìm giác ngộ chẳng khác chi chúng ta cố gắng đi tìm lông rùa sừng thỏ vậy. Điểm tối quan trọng trong tiến trình tu tập là không nói mà chỉ hành, vì trong vạn kiếp lăn trôi chúng ta đã mang cái tâm buông lung theo sự xúi giục của trần cảnh bên ngoài để đi qua hết cửa này đến cửa khác của luân hồi sanh tử. Nay quyết tâm tu hành là phải tu hành chứ không tiếp tục buông lung nữa. Trong Kinh Đại Bảo Tích, Đức Phật dạy: “Thế gian pháp là mọi hiện tượng trên đời này, tùy nơi tùy lúc mà biết dùng cái trí khôn tỉnh sáng để hành sử, ấy là Phật pháp.” Người con Phật chơn thuần phải luôn cẩn trọng để thấy Phật pháp bàng bạc khắp nơi trong thế gian, chúng ta chỉ cần dùng cái trí tỉnh sáng mà ứng phó chứ không cần đào bới trong văn tự ngôn ngữ. Thật tình mà nói, càng đào bới trong văn tự ngôn ngữ hạn hẹp của thế gian, chúng ta càng bị mắc kẹt và vướng víu vào những văn tự ngôn ngữ đó. Chính vì vậy mà Mã Tổ có dạy: “Cổ hoang nhà mình chưa từng xới mà lại đi đào bới kiếm tìm những hư từ trong văn tự.” Như vậy tu là hãy quay ngay về với chính mình mà thanh lọc thân khẩu ý như trở về giầy cỏ đang mọc lan tràn trong vườn nhà vậy. Người con Phật chơn thuần phải luôn nhớ rằng khả năng thành Phật chỉ hiển lộ qua tiến trình hành trì chứ không qua sự học hay nói. Nếu không chịu hành trì mà chỉ “tầm chương trích cú” trong kinh điển để nhàn đàm hý luận, dù có tầm chương trích cú trong kinh điển tối thượng thừa, tất cả chỉ là giỡn chơi cho qua ngày tháng chứ không ăn nhằm gì đến việc phát huy khả năng thành Phật của chính mình. Thật vậy, tầm chương trích cú không bao

giờ giúp ta dứt trừ được tham, sân, si, mạn nghi, tà kiến, biên kiến, ác kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Chỉ có “hành thiện, không hành ác và tự tỉnh kỳ ý” mới giúp cho chúng ta đoạn trừ những thứ này và thấy được đạo mà đoạn trừ mê lầm (kiến đạo sở đoạn hoặc) và tu trì cả lý lẫn sự mà đoạn trừ mê lầm (tu đạo sở đoạn hoặc). Một khi đã tu trì như vậy thì cho dù chưa đạt được khả năng thành Phật, thì cuộc sống hằng ngày của chúng ta cũng an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc lắm rồi vậy. Người tu Phật chỉ với hai tâm nguyện duy nhất là thượng cầu Phật đạo và hạ hóa chúng sanh, không có gì khác để nói trong tiến trình này. Không có gì phải nói trong tiến trình đấu tranh đoạn tận tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến. Người con Phật phải luôn tỉnh thức mọi móng động của tâm ý mình, vì chỉ có sự tỉnh thức này mới giúp chúng ta có cơ hội chuyển hóa những sai trái, chỉ có sự tỉnh thức này mới giúp ta có khả năng thành Phật. “Nói” sẽ không bao giờ giúp ta lách mình ra khỏi hố thẳm của sân hận và si mê. Trong thời mạt pháp xa Phật này, có lắm ma nhiều quỷ. Phật tử chơn thuần đi chùa thì ít, nhưng ma Ba Tuần rảo bước đến chùa phá đạo nhiều Tăng thì nhiều vô số kể. Thậm chí có người vừa tụng được một vài biến kinh, niệm được dăm ba câu chú, hoặc ngồi được một hai cử thiền đã vội vỗ ngực xưng tên “Thiền Sư” “Thiền Thầy.” Thiền sư thiền thầy mà thịt chúng sanh vẫn nuốt, tham lam sân hận vẫn còn đầy, gian ngoa láo khoét không ai bằng, ngày ngày vẫn độ người uống rượu bằng cách cam tâm làm đệ tử Lưu Linh, đêm đêm vẫn độ kẻ bài bạc bằng cách tự nguyện làm bác thằng Bần. Qua lớp tướng hảo đoạn trang là cả một bầu tà hạnh. Người con Phật nên luôn nhớ rằng trong tiến trình làm hiển lộ khả năng thành Phật của chính mình, phải luôn quán xét sự bất tịnh nơi thân, sự vô thường nơi tâm, sự vô ngã nơi pháp (chư pháp không có chủ thể) và mọi thọ nhận đều là nhân của khổ đau phiền não. Con người ấy phải luôn siêng năng tu trì chánh đạo, luôn ngăn

ngừa và dứt trừ điều ác, luôn thực hiện và phát triển điều lành, luôn tu tập thiền định một cách dững mãnh, không mỏi mệt, không thối chuyển. Con người ấy luôn thấy rằng ngũ căn là cội rễ của ác căn mà cũng là nguồn cội của thiện căn nên luôn biết thu thúc không cho chúng buông lung tạo nghiệp. Con người ấy luôn tin Phật Pháp Tăng và tin tưởng nơi khả năng thành Phật của chính mình, luôn tin như quả nghiệp báo, tin rằng con người luôn có năng lực tập trung tư tưởng đúng như lời Phật dạy để luôn có được kiến thức chơn chánh, tư duy chơn chánh, lời nói chơn chánh, hành động chơn chánh, mạng sống chơn chánh, siêng năng tu trì, không loạn niệm tạp niệm trong cuộc sống cuộc tu hằng ngày. Người con Phật chơn thuần nên luôn nhớ rằng từ lộ trình giải khổ về đến bảo sở (tòa Như Lai) hãy còn dài và còn nhiều chướng ngại phải vượt qua. Cũng như vậy, thấy được khả năng thành Phật không có nghĩa là thành Phật, từ thấy đến thành phải trải qua ba a tăng kỳ như lời Phật dạy. Tám vạn bốn ngàn pháp môn Phật thật rộng sâu không thể nghĩ bàn, ai muốn tu theo pháp nào cũng được, miễn là tu chứ đừng nói. Tâm ta nào khác chi cuộn chỉ rối, tu hành là hành trì phương cách gỡ rối, gỡ những khổ đau phiền não. Người con Phật phải nghe cho kỹ những lời Phật dạy để hiểu và biết cả lý lẫn sự, cả tướng lẫn tánh, cả lý thuyết lẫn thực nghiệm. Làm được như vậy dù chưa thành Phật thì cuộc sống hiện tại hẳn là an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc lắm rồi vậy!

Phật tử chơn thuần phải luôn nhớ rằng thời gian qua mau hơn ánh điện chớp, thời gian không chờ không đợi một ai, đừng đợi đến lúc tay rung, mắt mờ, chân yếu rồi mới tìm về với khả năng thành Phật của mình thì e rằng không còn kịp nữa. Được thân người là cơ hội hãn hữu để tu hành giải thoát, gặp Phật pháp chẳng khác chi gặp được “cây sắt” nở hoa, thế mà chúng ta nỡ để cho kiếp này luống qua vô ích thì quả là uổng cho một

kiếp người. Người con Phật chơn thuần hãy tự hỏi lòng mình xem coi mình đi chùa để làm gì? Nếu đi chùa để nương Tăng dựa pháp mà chuyển hóa nghiệp chướng và đoạn ái ly sân, cũng như lìa tham xa mạn, tránh sát, đạo, dâm, vọng thì nên đi chùa lắm. Ví bằng đi chùa để nhàn đàm hý luận và điều đạo khinh Tăng thì nên đi uống nước đồng sôi cho tan nát một thân này càng sớm càng tốt, chứ đừng tự mình lót đường cho mình vào địa ngục vô gián vĩnh viễn. Văn tự ngôn ngữ chỉ có lợi lạc khi con người biết nương vào đấy để mà tu tập, còn những danh lý hư từ như “trực chỉ nhơn tâm kiến tánh thành Phật,” “phiền não tức Bồ Đề,” hay “Phật pháp không lìa thế gian pháp,” hay “ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm,” vân vân và vân vân sẽ chẳng giúp ích gì cho những kẻ chỉ mang tâm đi nhàn đàm hý luận. Tu là tiến trình chuyển hóa nhờ quán chiếu sâu vào vạn pháp chứ không thể nào cưỡng ép tâm ý mà có kết quả được. Người con Phật chơn thuần muốn tìm lại cái khả năng thành Phật mà mình đã một lần đại đột bỏ quên, hãy luôn tỉnh giác trong chánh niệm để làm chủ trọn vẹn tâm mình, để từng bước chân ta đi là từng bước đi về nẻo Bồ Đề. Mong cho ai nấy đều tìm lại được cái khả năng thành Phật của mình để một ngày không xa nào đó pháp giới chúng sanh đều thành Phật đạo.

492. THẾ CŨNG ĐỦ RỒI!!!

Phật là một bậc toàn giác, Ngài đã chứng ngộ chơn lý giải thoát cao tuyệt, đã khởi tâm đại bi hóa độ cho những chúng sanh chưa giác ngộ. Công hạnh của Ngài đã hoàn toàn viên mãn. Ngài đã thấy rõ thế gian là bể khổ và Ngài đã tìm ra đâu là nguyên nhân của khổ, cũng như làm sao diệt khổ. Ngài đã thấy chơn lý chắc thật để diệt trừ khổ đau phiền não không chạy ra ngoài việc thực hành rốt ráo bốn chữ “Thế cũng đủ rồi!” Bốn chữ này kỳ thật chỉ là mệnh đề phụ của một cái gì đó, thế mà lại là một “chơn lý chắc thật” có công năng diệt trừ khổ đau phiền não trên cõi đời này.

Đã là chúng sanh, chưa một ai dám vỗ ngực tự cho là mình chưa bao giờ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Hãy bình tâm suy gẫm lại mà xem! Hoặc trong quá khứ, hoặc trong hiện tại, hoặc trong đời này, hoặc trong đời trước, chúng ta đã từng hí hửng làm nô lệ cho những tên giặc tham, sân, si. Chính vì thế mà chúng ta cứ mãi lặn ngụp trong sóng gió của luân hồi sanh tử, khi khóc, khi cười, khi vui, khi khổ. Chính những đám mây đen vô minh của tham ái, dục vọng, sân hận, si mê đã che khuất cả mặt trời trí tuệ mà vốn dĩ chúng ta đã có từ vô thủy. Chính những đám mây đen tham, sân, si đã làm cho nước mắt chúng sanh nhiều hơn nước biển. Thật vậy quý vị ơi! Đời người vui ít khổ nhiều. Những niềm vui, nếu có chỉ là tạm bợ trong giây lát rồi sẽ qua đi. Niềm vui nào khác chi vỏ trứng bao bọc lấy cả quả trứng khổ đau phiền não. Khổ đau phiền não của Ta Bà có kể cũng không cùng, có viết cũng không cạn. Chính vì thế mà Đức Phật đã dạy: “Nếu khổ đau phiền não của chúng sanh mà có hình tướng thì tam thiên đại thiên thế giới cũng không đủ chỗ chứa.” Chính bản thân con người đã khổ, mà hoàn

cảnh chung quanh lại còn đè nặng lên tấm thân gầy còm của chúng sanh. Cứ thế mà cái khổ này tiếp tục chồng lên cái khổ kia. Ngoài chuyện thân thể bị chi phối bởi sanh, già, bệnh, chết con người còn bị đủ thứ tai ách từ những hoàn cảnh bên ngoài như hạn hán, bão lụt, hỏa hoạn, áp bức, bóc lột, giàu hiếp nghèo, sang hiếp hèn, uy quyền hiếp thế cô, vân vân và vân vân. Lại nữa, từng sát na trôi qua là cả vũ trụ này đang trải qua một tiến trình hoại diệt, chứ không riêng chúng sanh hay con người hoại diệt. Dù cho bậc vua quan uy quyền tột đỉnh cũng phải đành bó tay trước sự nghiêng nát và hủy diệt của thời gian. Thêm vào đó, tâm viên ý mã của con người nào để yên cho con người. Bên cạnh sự chi phối của ngoại cảnh và thời gian, tâm viên ý mã luôn lôi kéo thúc đẩy chúng ta làm những chuyện xằng bậy, nào là ta giận, ta buồn, ta thương, ta ghét, ta vui, ta muốn thứ này, thích thứ kia, vân vân. Đức Thích Tôn Từ Phụ đã vạch ra quá rõ do đâu mà có khổ và làm thế nào mà khổ đau phiền não cứ mãi chất chồng. Vì loạn động mà con người sanh ra đủ thứ tham, sân, si cho khổ đau, rồi cũng chính vì loạn động mà con người cứ chồng chất từng lớp khổ đau lên nhau. Tuy nhiên, Ngài cũng khẳng định, không có Niết Bàn tịnh tịch ngoài cái thế giới Ta Bà loạn động này. Có điều là chúng ta có đủ can đảm tự nhủ: “Thế cũng đủ rồi!” để từ đó dám quay lưng lại với tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Mỗi khi một niệm tham vừa mống lên là ta dám tự nói với chính mình: “Thôi, tham từ vô lượng kiếp cũng đã đủ quá rồi còn gì! Nay là lúc ta phải can đảm quay lưng lại với các người đây.” Cũng như vậy, một niệm sân vừa khởi dậy, chúng ta phải dám tự nhận chỉ vì tham thôi mà tâm thức này đã lăn trôi trong ba nẻo sáu đường hướng là mang thêm tâm sân hận? Thôi thế cũng đủ rồi, đừng “sân” thêm chi cho nặng nghiệp. Rồi đến lượt si mê, kiêu mạn, tà kiến, ác kiến, nghi hoặc, sát, đạo, dâm, vọng chúng ta đều tự nhủ y như vậy, thì con

người chúng ta là gì nếu không phải là con người giác ngộ với sự quân bình tuyệt vời giữa thân và tâm? Nếu ai trong chúng ta cũng làm được như vậy thì chúng ta sẽ luôn biết đủ trong mọi tình huống, sẽ chẳng khởi vọng tâm bất cứ lúc nào. Hầu hết chúng ta đều đã từng khổ não vì tiền tài, sắc đẹp, danh vọng, quyền uy, ăn ngon, mặc đẹp và ngủ nghỉ. Chỉ vì những thứ này mà con người quên hết đạo tâm, không còn biết đâu là nhân nghĩa đạo đức, nhân quả tội phước. Chỉ vì những thứ này mà chúng ta đã dùng trăm mưu ngàn kế để mình và gia đình mình được hưởng thụ, còn thì sống chết mặc ai. Những ai muốn tiền tài, ham sắc dục, háo danh vọng, háo uống, háo ngủ mà chẳng kinh vì nhân quả tội phước thì cứ việc buông lung phóng túng cho đời sau thành chó thành heo để tiếp tục ăn uống ngủ nghỉ cho thỏa thích. Còn những ai muốn có cuộc sống thật xứng đáng của một con người ngay trong đời này kiếp này để trở thành một bậc thượng căn đại giác, hãy tự nhủ lòng: “Thế cũng đủ rồi!” Người con Phật chơn thuần phải dùng trí tuệ quan sát thật kỹ những tai hại của ngũ dục, phải phát lòng đại hùng đại lực mới có thể tu được với năm chữ “Thôi thế cũng đủ rồi.” Tuy nhiên, đạo Phật nói dễ khó làm. Một khi đã nổi sân hận lên, có mấy ai có thể tự trầm tĩnh và nói được năm chữ “thôi thế cũng đủ rồi?” Muốn làm được những điều này, phải tu cả thân, khẩu, lẫn ý. “Thôi thế cũng đủ rồi” nơi thân có nghĩa là không còn nữa những ngày ăn sang mặc đẹp, quần là áo lụa, không còn nữa những ngày trây lười dễ duôi. “Thôi thế cũng đủ rồi” nơi miệng có nghĩa là không còn nữa những ngày tà ngôn vạ ngữ, chưởi rửa hung ác, nói lười hai chiều, nói lời đâm thọc, hay nói lời độc ác. “Thôi thế cũng đủ rồi” nơi ý có nghĩa là kể từ đây ta phải lắng lòng dẹp xuống tất cả mọi sự mọi việc, kể từ đây không còn nữa những tà kiến, ác kiến, những tức giận oán thù, những si mê dâm vọng. Một khi giận ai mà chúng ta dám tự nhủ “thôi thế cũng đủ rồi” thì giận

hờn làm gì còn khống chế được chúng ta? Một khi ý vừa nảy ra một niệm tham mà chúng ta dám tự nhủ với chính mình rằng chúng ta đã tham từ vô lượng kiếp nên mới lăn trôi, thôi thế cũng đủ rồi. Vì kiêu mạn mà chúng ta khinh sư chê đạo, thôi thế cũng đủ rồi. Đã bấy lâu nay cứ dây dưa với oan gia trái chủ và thiên tai vạn họa, cái thế công danh. Thôi thế cũng đủ rồi hỡi những người con Phật! Đã từ lâu nay vì chấp trước mà ta chưa bao giờ vui được theo cái vui của người, chưa từ bi lân mẫn được với chúng sanh mọi loài, chưa khoan hòa tha thứ rộng lượng được với ai, vân vân. “Thôi thế cũng đủ rồi” hỡi những người con Phật! Kể từ bây giờ từ trong ra ngoài, từ tinh thần đến thể chất, từ lời nói đến việc làm đều được phát huy với tâm niệm “thôi thế cũng đủ rồi.” Ngay cả chuyện sống chuyện chết, chuyện lão bệnh tử cũng chỉ với tâm niệm “thôi thế cũng đủ rồi.” Hãy bình tâm suy nghĩ thì chúng ta sẽ thấy, chúng ta có thể lo lắng cho cái ăn cái mặc, nhưng chúng ta sẽ không bao giờ thỏa mãn được lòng tham vô cùng vô tận của chúng sanh. Nếu chúng ta không tâm niệm “thôi thế cũng đủ rồi” thì lòng tham vô đáy sẽ đẩy chúng ta tiếp tục lăn trôi triền miên trong lao tù lục đạo. Nói chi đến chuyện sống chuyện chết là những chuyện mà chúng ta hoàn toàn không kiểm soát được, nếu chúng ta không chịu sống và chết với tâm niệm “thôi thế cũng đủ rồi” thì ô hô biển khổ đời mình sẽ trở nên mênh mông vô cùng vô tận. “Thôi thế cũng đủ rồi,” cho dù cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc; cho dù nhà dột cột xiêu, cho dù đói rách cơ hàn, chúng ta phải thấy được rằng những thứ này đều là quả của những nhân đời trước, thấy để không than trời trách đất, thấy để không tiếp tục gây tội tạo nghiệp. Trong Kinh Lăng Nghiêm, Đức Từ Phụ đã từng dạy: “Tất cả chúng sanh từ hồi nào đến giờ, điên đảo đủ điều chỉ vì cứ mãi chạy theo những ảo vọng của trần thế.” Đức Phật đã dạy quá rõ rồi còn gì? Bấy lâu nay điên đảo đủ điều, bây giờ chịu tu theo Phật nên tâm niệm “thôi

thế cũng đủ rồi.” Bấy lâu nay tham ô nhiễm trước, tật đổ, si mê “thôi thế cũng đủ rồi.” Phật đã dạy: “Nhứt niệm sân tâm khởi, bá vạn chương môn khai.” Thế mà chúng ta từ vô thủy đã không biết bao nhiêu lần sân tâm khởi. “Thôi thế cũng đủ rồi” hỏi những người con Phật! Trong vô lượng kiếp lăn trôi, chúng ta đã từng phách lối, hiếp đáp, lấn lướt, ỷ sang hiếp hèn, ỷ giàu hiếp nghèo, ỷ mạnh hiếp yếu; chỉ có ta là số một còn người là bất tài vô dụng, chỉ có ý kiến của mình là đúng là cao cả còn của người là sai là thấp thỏi. Thôi thế cũng đủ lắm rồi hỏi những người con Phật! Dù biết rằng vấn đề tu hành giải thoát không phải là chuyện một ngày một bữa; tuy nhiên, nếu không tâm niệm “thôi thế cũng đủ rồi” ngay từ bây giờ thì chúng ta sẽ chẳng bao giờ có khởi điểm cho công cuộc tu hành giải thoát cho chính mình. Nếu chúng ta không chịu dừng lại ngay từ bây giờ thì những đức tính từ bi hỷ xả, trí tuệ bình đẳng, nhẫn nhục, lợi tha sẽ chẳng bao giờ dám bén mảng lại gần chúng ta. Đức Phật đã từng dạy: “Bất úy tham sân khởi, duy khứng tự giác trì!” Nghĩa là không sợ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng khởi lên, mà chỉ sợ rằng chúng ta không sớm tâm niệm “thôi thế cũng đủ rồi” mà thôi. Trong Kinh Lục Độ Tập, Đức Phật dạy: “Ta thà giữ đạo chịu nghèo hèn mà chết chứ không chịu vô đạo được giàu sang mà sống.” Thật vậy, dù chỉ làm một việc ác thật nhỏ để được tiền muôn bạc vạn, người Phật tử cũng không nên làm vì nhân ác dù nhỏ thế mấy cũng là nhân ác. Hễ nuôi dưỡng nó thì có ngày nó phải lớn dần và lớn dần, để một ngày nào đó nó sẽ nuốt trọn hết những nhân lành mà mình đã ngàn đời dày công tích tụ. Đức Phật dạy: “Chúng ta không nên xem thường đóm lửa nhỏ vì đóm lửa ấy có thể đốt rụi cả khu rừng.” Người con Phật phải nên luôn biết đủ trong cuộc sống hằng ngày vì tánh biết đủ sẽ không lôi kéo chúng ta vào con đường tham sân si và không đưa chúng ta đến khổ đau phiền não. Với tham dục lại cũng như vậy, tham dục

dù nhỏ thế mấy chúng ta cũng không nên xem thường vì nó có thể biến chúng ta thành những con người với đầy dẫy tham dục. Chính vì thế mà trong Kinh Di Giáo, Đức Phật dạy: “Muốn thoát khỏi khổ não nên quán tưởng tri túc. Tỳ kheo các ông phải biết người đa dục vì cầu lợi nhiều nên khổ não cũng nhiều; người thiếu dục không mong cầu, không ham muốn thì không có khổ não. Các ông nên biết phép tri túc là chỗ an ổn của sự giàu sang sung sướng. Người tri túc dù nằm trên đất cũng thấy sung sướng. Người không tri túc dù ở cõi trời cũng không vừa ý. Người tri túc tuy nghèo mà giàu. Người không tri túc tuy giàu mà nghèo. Người không tri túc thường bị năm món dục vọng sai xử khiến người tri túc thường thương xót tới.” Thật vậy quý vị ơi! Lòng ham muốn của con người vô cùng vô tận, tam thiên đại thiên thế giới cũng không đủ chỗ chứa, không lẽ hết ngày dài rồi lại đêm thâu chúng ta chỉ biết rong ruổi đó đây để gom góp và gom góp? Người con Phật chớ thuận phải lắng nghe lời Phật dạy, phải luôn biết tri túc và luôn biết dừng lại để thân được yên và tâm được tịnh. Người biết nghĩ “Thôi thế cũng đủ rồi” không đua nịnh để vừa ý người, cũng không bị các căn dẫn dắt sai xử. Tâm con người ấy luôn thản nhiên chứ không lo âu sợ sệt. Lòng tham của con người là cái túi không đáy nên lúc nào chúng ta cũng chạy theo tài, sắc, danh, thực, thù không nhàm chán. Lúc được thì vui, lúc mất thì giận do đó mà chúng ta gây tạo không biết bao nhiêu là nghiệp tội, nào là sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, uống những chất cay độc để rồi cứ mãi tiếp tục lăn trôi trong ba nẻo sáu đường. Những người con Phật tại gia, nếu chưa tuyệt dục được thì cũng nên luôn tự nhủ “thôi thế cũng đủ rồi” trong mọi hoàn cảnh để cuộc sống ngày càng trở nên thanh sạch hơn. Hơn nữa, phải hằng sống được với câu “thôi thế cũng đủ rồi” chúng ta mới thấy nhẹ nhàng sung sướng, mới không bị bứt rứt trong lúc thất thời, không kiêu hãnh trong khi đắc thế, không

cảm thấy thiếu thốn bất cứ thứ gì. Ngược lại, nếu không sống được với câu “thôi thế cũng đủ rồi” thì dù trong địa vị nào chúng ta cũng không thấy đủ, do đó luôn bị khống chế bởi khổ sở và phiền não.

Tu dưỡng trong đạo Phật không phải là cái gì cao siêu huyền hoặc. Ngược lại, tu dưỡng trong đạo Phật gần và thực tiễn với chúng ta. Chúng ta chỉ cần tâm niệm và hành trì cho rốt ráo một câu Phật dạy là cách tu dưỡng tuyệt vời. Chúng ta chỉ cần ngày ngày tâm niệm “thôi thế cũng đủ rồi” thì tất cả những đạo đức thiện lành sẽ lột đầy nẻo về đất Phật của chúng ta. Đường tuy chông gai khổ sở, nhưng với tâm niệm “thôi thế cũng đủ rồi” thì ai trong chúng ta cũng đều thấy được những kỳ hoa dị thảo trên đường trở về đất Phật của chính mình. Mong cho ai nấy đều tâm niệm “thôi thế cũng đủ rồi” trong mọi tình huống để một ngày không xa nào đó tất cả chúng ta và chúng sanh sẽ cùng nắm tay chư Phật thông dong đi vào cõi vô ưu, vô sanh và vô diệt!

493. NIẾT BÀN LÀ NHỮNG GÌ MÀ CHÚNG TA ĐANG CÓ

Đời sống của một người thực tâm tu hành thật cao đẹp nhưng cũng đầy đầy những chướng duyên nghịch cảnh, vì bấy lâu nay mình đã làm bạn với lũ ma Ba Tuần, giờ muốn rẽ đường tách bước không phải là chuyện dễ. Bên cạnh đó thế giới Ta Bà này ngày một thêm nhiều cám dỗ của sa đọa và truy lạc. Tuy nhiên, dù muốn hay không muốn, ai rồi cũng sẽ phải một lần lên đường, một lần thực tâm tu hành để liễu sanh thoát tử, nếu không bây giờ thì cũng vạn triệu kiếp về sau này. Người con Phật tại gia, chướng nghiệp hãy còn đầy, chưa đủ cơ duyên tu hành giải thoát, nhưng không có nghĩa là không tu được. Chính Đức Từ Phụ đã từng khuyến dạy rằng tách rời phiền não để đi tìm Bồ Đề là chuyện không tưởng trong thế giới Ta Bà này vì Bồ Đề và phiền não cũng giống như nước và sóng, hễ sóng lặng thì mặt nước phẳng lì êm ả, cũng như vậy, hễ phiền não lắng đọng thì Bồ Đề hiển lộ. Thấy như vậy, người con Phật vẫn đi thẳng vào đời, vẫn nghĩ những việc mình phải nghĩ, vẫn nói những cái cần nói, vẫn làm những cái cần làm, vân vân, nhưng tất cả đều phải hướng về lợi mình lợi người y như lời dạy dỗ của Phật Tổ năm xưa. Mọi ý nghĩ, lời nói và việc làm không vì lợi ích của chúng sanh dù có thể biến một con người hay một nhóm người trở thành tiếng tăm lừng lẫy, đều là vô nghĩa đối với đạo Phật. Người con Phật tại gia cũng nên luôn nhớ rằng dù không kham làm Phật nên vẫn phải trở lại làm chúng sanh, nhưng tối thiểu phải ăn ở tu hành thế nào để ít nhất kiếp sau cũng được trở lại làm người mà tiếp tục tiến tu. Nói gì thì nói, dù trở lại để làm người hay làm trời đều không phải là mục đích tối thượng của người tu Phật. Mục đích tối thượng của người tu Phật là giải thoát mọi hệ lụy

của khổ đau phiền não và dứt bỏ luân hồi sanh tử ngay trong đời này kiếp này.

Từ vô lượng kiếp lăn trôi, vô minh đã che lấp mất trí tuệ thuở nào nên còn mấy ai thấy được khổ, tập, diệt, đạo; còn mấy ai thấy rõ được hành vi của thân, khẩu, ý; còn mấy ai thấy được bản chất vọng ngoại của mắt, tai, mũi, lưỡi; còn mấy ai phân biệt đâu là khổ đâu là hạnh phúc, đâu là nghiệp báo, đâu là biến đổi vô thường? Kịp đến khi răng long, tóc bạc, mắt mờ, tai yếu, chân run, gối mỏi mới bắt đầu thấy được từ bấy lâu nay mình đã gây tội tạo nghiệp, thì e rằng đã quá muộn màng, lúc đó dù có thực tâm muốn trở về mái nhà xưa, mái nhà tâm linh mà trong vô lượng kiếp chúng ta đã bị vô minh che lấp nên quên mất lối về, cũng không còn kịp nữa. Người con Phật chơn thuần, dù hãy còn tại gia cũng phải ráng học hạnh Phật, đem thân tâm này dâng trọn cho gia đình, xã hội, đất nước và chúng sanh mọi loài, quyết không làm tổn hại, mà ngược lại, còn tự tạo công đức cho mình và cho người. Người con Phật ở trong bất cứ xã hội nào, và bất kỳ ở đâu, đều phải xả bỏ và sống đời hy sinh cho mọi người. Xả bỏ ở đây không có nghĩa là bi quan yếm thế hay đầu hàng hoàn cảnh. Xả bỏ ở đây có nghĩa là buông bỏ những gì mà phàm tình thế tục không thể buông bỏ được ; xả bỏ ở đây là lợi ngược dòng đời. Còn sự hy sinh của người con Phật cũng vậy, không phải hy sinh một cách u mê ám độn. Người con Phật nếu cần dám đem thân mạng mình để đổi lại sự an vui cho bá gia bá tánh. Trường hợp Bồ Tát Thích Quảng Đức, là một thí dụ điển hình. Ngài đã dám chấp nhận vị pháp vong thân, vì sự tồn tại của Phật pháp mà Ngài phải đem thân làm đuốc soi đường cho những kẻ u mê ám muội, Ngài cũng không màng.

Nói như vậy không có nghĩa là người con Phật không tham gia vào sinh hoạt của đời sống hằng ngày. Chính Phật Tổ đã khẳng định với tứ chúng rằng nếu không có đời thì cũng chẳng

cần có đạo để làm gì. Như vậy nếu những ai cho rằng sự cố gắng mưu tìm những phương tiện tiện ích cho bản thân, gia đình và cuộc sống này là do lòng tham mà ra, hãy coi chừng tự mình đang xô đẩy mình vào một biên kiến sai lầm của tà ma ngoại đạo. Người con Phật chơn thuần vẫn phải bỏ công bỏ sức ra mà toan tính học hành, làm việc bằng trái tim từ bi hỷ xả và khối óc trí tuệ dũng cảm của mình để vừa sinh tồn vừa làm tốt đạo đẹp đời. Trong cuộc sống vàng thau lẫn lộn này, trong vạn kiếp lăn trôi có mấy ai còn nhận được ra chính mình? Vậy thì trong kiếp hiện tiền dù cho mình có đỉnh đạc khôi ngô thông minh xuất chúng đến đâu, học hành thông suốt, tu hành bậc nhất thế mấy cũng khoan vội chê trách ai là kém cỏi phiếm diện. Đồng ý người tu chơn chính là người đang lội ngược dòng đời. Tuy nhiên, trong Ta Bà ngũ trước ác thế này, làm sao biết được ai là người lội ngược ai kẻ lội xuôi? Nói bằng cái miệng thì dễ dàng quá! Người tu Phật chơn thuần, không nói cũng không phê bình ai, mà ngược lại cứ thâm thâm tiến tu. Nhà Như Lai sẽ không và không bao giờ chứa chấp những kẻ cống cao ngã mạn, những kẻ coi trời không bằng vun, những kẻ tự coi mình là trung tâm vũ trụ. Ai dám nói khi bước vào chùa là bước vào nhà tri thức, còn những kẻ đầu xanh áo trắng là chưa bước vào được căn nhà ấy? Nói như vậy thì Bằng Long Uẩn, Duy Ma Cật và Huệ Năng có lần nào vào chùa để thấy đạo chưa? Người con Phật phải luôn nhớ những lời dạy quý báu của Phật Tổ để đi thẳng vào đời không vướng mắc. Ngày xưa Đề Bà Đạt Đa vì ganh ghét với Phật nên hay vặn hỏi Ngài những câu gièm pha. Một hôm Đề Bà chặn Phật trên đường đi khát thực mà hỏi rằng: “Này ông Cù Đàm, tại sao ngoài miệng ông vẫn bảo tứ chúng xả bỏ chứ đừng tích lũy mà ông vẫn cho xây tịnh xá và cất chùa ở khắp nơi?” Phật chỉ nhẹ cười rồi ôm bình đi khát thực tiếp tục. Thái độ lạnh lẽ tiếp tục tiến bước của Phật là một bài học tuyệt luân cho những đứa

con của Ngài về sau này. Vậy thì người con Phật phải cố gắng đừng chê đừng khen ai. Ai có đủ duyên thì xuất gia tu hành giải thoát, còn ai chưa đủ duyên thì vẫn tại gia, vẫn mưu sinh, vừa lo cho mình và gia đình, vừa hộ trì Tam Bảo. Đừng bao giờ vỗ ngực xưng tên cho rằng đạo ta thanh cao, đạo người thấp kém, hoặc xuất gia bậc nhất còn thì tất cả đều nhớt nhơ đáng chê trách. Hãy tự quay về với chính mình phản quang tự kỷ xem coi mình có bớt được chút nào chưa những giận hờn, thương ghét, buồn vui, hơn thua, ngã mạn cống cao, lộng ngôn vạy ngữ, tham lam, bòn sẻn keo kiệt, vân vân? Nếu thấy mình chưa được cũng đừng quá bi quan yếm thế. Hình ảnh Phật quá cao xa diệu vợi mà loài người cứ vẫn tưởng không bao giờ với tới, nhưng Phật đã không từng là một chúng sanh lăn trôi hay sao? Ngài cũng đã từng là một con người như bao con người khác, có điều con người ấy có đầy đủ đại hùng, đại lực, đại trí, đại dũng; con người ấy biết tận dụng khả năng thăng hoa hưởng thượng và tự mình Phật hóa mình đến rốt ráo. Người con Phật chơn thuần nên luôn nhớ rằng tách rời chúng sanh để đi tìm Phật là chuyện không tưởng. Con đường cụ thể là con đường “Tự Phật hóa lấy chính mình” mà bất cứ chúng sanh nào cũng có thể kinh qua được nếu chịu phát đại nguyện, đại hùng, đại lực, đại trí, đại dũng để lên đường. Đức Phật đã từng dạy rằng: “Phật pháp ở thế gian, ngoài thế gian không có giác ngộ, lại càng không có giải thoát.” Thật vậy, chúng ta đâu cần phải đợi đến lúc nào mới giải thoát, mà ngay trong đời này kiếp này nếu chúng ta chịu vâng giữ lời Phật dạy thì hạnh phúc cũng là đây và giải thoát cũng là đây, ở ngay trong tầm tay của chúng ta. Người con Phật chơn thuần hãy nhớ lời Phật dạy để đừng rong ruổi tìm cầu những thứ cao xa không tưởng. Chúng ta đang sống bên cạnh những người thân, trái tim ta vẫn đập, hơi thở ta vẫn đều đặn, đôi mắt ta vẫn sáng, vân vân, chúng ta không hạnh phúc lắm hay sao? Chúng ta không bị đảo

điên bởi những tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng cũng như những lo âu sợ hãi của sanh, già, bệnh, chết, cuộc sống chúng ta không bị ray rức bởi khổ đau phiền não, cuộc sống đó nếu chưa phải là Niết Bàn thì cũng không thua gì Tây phương Cực Lạc. Đối với thường tình thế tục thì tham luyến không rời dục lạc, đam mê dục lạc hiện tại, luyến tiếc dục lạc quá khứ và mơ tưởng dục lạc tương lai chẳng khác người đưa lưỡi nếm mật trên lưỡi dao thì cơ nguy đứt lưỡi là hẳn nhiên mà thôi. Thường tình thế tục thì tâm ý tán loạn và luôn xung động, tự mình không điều khiển được bản thân mình mà ngược lại chỉ chuyển động theo hoàn cảnh bên ngoài, lúc nào cũng điên đảo đắm chìm trong biển dục lạc ái hà của trần tục. Người con Phật phải luôn thấy như vậy để luôn hướng về tấm gương sống tu rang ngồi của Phật Tổ để tự mình thoát ra những lao tù lục đạo, tự mình phá tung những lao tù ý niệm vì Niết Bàn của đạo Phật không phải là cái gì huyền hoặc cao xa không nắm bắt được. Niết Bàn của người con Phật chính là sự trống vắng những ý niệm vì chính ý niệm tạo tác mọi hành động làm mình và người đau khổ. Niết Bàn của người con Phật không bao giờ là trạng thái sau cuộc sống này. Niết Bàn là cái mà chúng ta đang có trong từng giây từng phút của cuộc sống này nếu chúng ta chịu sống thực với chính mình. Nếu tách rời chúng ta ra khỏi những gì quanh ta, chúng ta sẽ không có gì ngoài những cô đơn và khổ đau phiền não do mình tự tạo lấy. Chừng nào chúng ta có khả năng nhổ hết gốc rễ của biên kiến sai lầm cho rằng Niết Bàn chỉ đến sau khi chết, chừng đó chúng ta sẽ tìm thấy một nguồn hạnh phúc tuyệt vời với những gì mình đang có trong hiện tại. Chừng đó trái tim của chúng ta sẽ chứa đầy tình thương, lòng thương xót, lòng hoan hỷ và sự xả bỏ. Chừng đó chúng ta sẽ có khả năng phát triển những trạng thái tinh thần thiện xảo và buông bỏ những cái bất thiện. Trong Kinh Trường A Hàm, Đức Phật dạy: “Hãy buông bỏ

những gì bất thiện vì sự buông bỏ này sẽ mang lại lợi ích và hạnh phúc cũng như tránh được khổ đau phiền não. Hãy nuôi dưỡng những điều thiện vì việc nuôi dưỡng này sẽ mang lại lợi ích và hạnh phúc cũng như tránh được khổ đau phiền não về sau này. Hãy tu tập thiền định, phải có từ tâm và trụ tĩnh giới, phải điều nhiếp thân tâm bằng cách điều nhiếp hơi thở.” Thật vậy, Niết Bàn của người con Phật là những gì mà chúng ta đang có, thân được bình ổn chính trực, thư thái, an hòa, không dao động, không căng thẳng hay dồn nén, hơi thở lúc nào cũng điều hòa, không dài không ngắn, không ra tiếng ồn ào, không làm rung động thân thể; tâm không bị ý niệm ràng buộc, không tán loạn; khi tập trung vào việc gì lúc nào cũng giữ được bình chánh, an định và tự tại. Đức Phật đã dạy quá rõ ràng về cách đạt được Niết Bàn trong hiện tại rồi còn gì. Thế mà hãy còn lắm người trong chúng ta, chưa được làm Tổ làm Thầy đã giở giọng Thầy Tổ “không thiện không ác.” Phật tử chơn thuần nên luôn cẩn trọng. Ở các bậc Thầy Tổ thì gạo đã trắng, nước đã trong, các Ngài còn gì nữa để mà nói thiện nói ác, còn chúng ta nghiệp chướng sâu dày, nếu không khéo thì chẳng những chúng ta chẳng được gì trong cuộc tu mà nghiệp tội ngày càng thêm trĩu nặng. Người con Phật muốn có được Niết Bàn trong hiện tiền, nghĩa là tất cả những gì chúng ta đang có đều là Niết Bàn, chúng ta nên luôn nuôi dưỡng lòng quý trọng sự hợp nhất của chúng ta với tha nhân qua sự bao dung, không tổn hại, không sát hại, không tham, không sân, không si, không mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Chúng ta nên luôn thanh tịnh hóa tâm chúng ta bằng cách tu tập thiền định để luôn có được cái trí tuệ nhận biết chân lý và nhận chân sự đau khổ gây ra bởi việc chúng ta tự tách rời với tha nhân và hạnh phúc đạt được từ việc kết tụ Bồ Đề quyến thuộc. Làm được như vậy thì trái tim của chúng ta là gì nếu không phải là trái tim giải thoát? Niết Bàn hiện tại của người con Phật

không phát sinh từ việc tích lũy mà nó phát sinh từ việc buông xả. Nếu cần chúng ta buông xả những gì đáng buông xả, và buông xả luôn những gì không đáng buông xả theo nghĩa của thường tình thế tục. Làm được như vậy cho dù những kinh nghiệm sung sướng và khổ đau vẫn nối tiếp nhau trong cuộc sống hằng ngày, nhưng từng bước chân ta đi là từng bước nhàn du trên Niết Bàn thanh tịnh mà Phật Tổ đã đi năm xưa.

494. TỪ NGƯỜI LÊN PHẬT

“Không có hạnh phúc nào lớn hơn sự an bình của tâm trí.” Đúng như lời Phật dạy năm xưa. Thân này có thể bệnh và có thể được chữa lành bằng y dược, nhưng tâm trí này một khi đã bệnh, ngoài Phật dược ra, có thuốc nào trị cho lành được? Tại sao chúng sanh phải lăn trôi trong ba nẻo sáu đường từ muôn vạn kiếp? Đức Phật đã dạy rằng sở dĩ chúng sanh mãi lăn trôi và lăn trôi cũng chỉ vì tâm trí bất nhất với bao điên đảo mộng tưởng. Chính vì thế mà trong suốt 49 năm trời hoằng hóa, dù Ngài đã thuyết rất nhiều kinh điển Đại Thừa, nhưng mục đích chính của Ngài không ngoài nhắc nhở chúng sanh rời mê xa vọng cho tâm trí luôn được tỉnh thức. Đức Phật đã xác nhận với tứ chúng rằng: “Đại chúng hãy chấm dứt triết lý mơ mộng viển vông càng sớm chừng nào càng tốt chừng ấy vì tất cả những thứ ấy chỉ làm cho tâm trí ta thêm điên đảo mộng tưởng mà thôi.” Thật vậy, Phật không cấm cản ai tham cứu Kim Cang, Bát Nhã, Phương Quảng, A Hàm, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm, Hoa Nghiêm, hay Niết Bàn.. Vì chính Ngài đã nói ra những thứ này cho hàng hậu bối tham cứu, xét nghiệm và y nương theo đó mà tu mà sống. Tuy nhiên, mưa pháp của Ngài phải được rưới đúng nơi đúng chỗ. Chúng sanh đa loại, có bậc thượng căn thượng trí thì cũng có hàng hạ căn hạ trí, không phải ai cũng có thể nghe được hiểu được Kim Cang, Bát Nhã, Niết Bàn không phải ai cũng tự mình có khả năng tự giác, giác tha và giác hạnh viên mãn. Thật vậy, đa phần chúng sanh hôm nay cứ tưởng mình là trung tâm vũ trụ, tưởng rằng mình là nhất, không ai bằng mình, nên lúc nào cũng mục hạ vô nhân.

Hỡi những người con Phật! Hãy luôn nhớ rằng từ muôn vạn kiếp lăn trôi, khi địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, lúc làm người, lúc

làm trời. Như lời Phật dạy, được sanh làm người đã là đi được gần một phần ba đoạn đường từ chúng sanh lên Phật. Tuy nhiên, khoảng cách giữa Phật và ma chỉ cách nhau một sợi chỉ, trong tiến trình từ người lên Phật, chỉ cần đi sai một li là đã sa hầm sụp bẫy vào địa ngục chứ làm sao giữ được thân phận một chúng sanh con người đây? Chính vì thế mà người con Phật phải vô cùng cẩn trọng, nếu chưa có khả năng đi lên được thì phải bằng mọi cách tu hành để trong kiếp lai sanh được tiếp tục trở lại làm người mà tiếp tục tiến tu. Phải tu như thế nào mới được tiếp tục trở lại làm người? Trong Kinh Ưu Bà Tắc Giới, Đức Phật dạy: “Nếu muốn tiếp tục trở lại làm người thì con người hiện tại phải tinh chuyên tu hành ngũ giới, nghĩa là không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ và không uống những chất cay độc.” Thấy như vậy mới biết muốn được trở lại làm người đã là khó vô cùng huống là lên Phật. Thói thường chúng ta không chỉ muốn ăn thịt chúng sanh, mà lắm khi chúng ta cố ý đi tìm loại thịt nào ngon mới chịu ăn; lắm khi chúng ta không chỉ ăn trộm ăn cắp mà cố tình căn cước hay giật giọc của người; chẳng những chúng ta vọng ngôn vạy ngữ mà còn nói toàn là những lời ác độc, xảo trá, điêu ngoa, những lời gây khổ đau phiền não và ly gián người khác, vân vân và vân vân. Tiến trình từ người lên Phật hãy còn quá nhiều thiên nan vạn nan, chứ không dễ dàng như nhiều người tưởng đâu. Xin xác định lại một lần nữa rằng thông hiểu thiên kinh vạn quyển không giúp ích gì cho cuộc hành trình “từ người lên Phật” của chúng ta đâu. Lắm khi thông thiên kinh hiểu vạn quyển chỉ làm cho phàm phu chúng ta thêm vướng mắc mà thôi. Vì chính lời Phật dạy, những ai thông thiên kinh, hiểu vạn quyển mà lòng hãy còn ôm ấp tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến, sát, đạo, dâm, vọng, hận thù, đố kỵ, ganh ghét, ích kỷ, bòn sẻn, vân vân, thì cho dù có mang cái vỏ bề ngoài thế nào đi nữa, những con người ấy cũng chỉ là những kẻ “tù trong

lục đạo” không hơn không kém. Thông thiên kinh hiểu vạn quyển mà không chịu dùng những kiến thức của mình vào tu tập thì thà đừng thông đừng hiểu chi cả. Nói thiền, nói tịnh, nói mật không ăn nhằm gì đến việc tu hành của ta cả. Có người nói rằng thiền là vai mang túi Bát Nhã đi tìm Như Lai. Như Lai ở đâu mà đi tìm? Phật tử chơn thuần phải vô cùng cẩn trọng vì đây chỉ là thói nhàn đàm hý luận của những con ma trời không hơn không kém. Nói thiền là tịnh, nói tịnh là thiền, hay nói thiền tịnh song tu cũng không ăn nhằm gì đến việc tu hành của ta cả. Phật tử nào thích hợp với thiền thì tu thiền, ai thích hợp với niệm Phật thì tu theo Tịnh độ, ai trì chú mà thấy tâm mình an lành trong sáng thì tu theo Mật tông. Thiền tịnh mật mà Phật đặt ra là để cho chúng ta tu chứ không để cho chúng ta bàn luận. Ngày xưa Châu Lợi Bàn Đà Già, không nhớ lấy hai chữ “chữu tảo,” thế nhưng Ngài đã chịu nghiền ngẫm và làm theo những lời Phật dạy nên Ngài đã thăng hoa hưởng thượng để tiến lên Phật cách, và Phật cảnh đã hiển bày ngay trong hiện đời của Ngài. Người con Phật chơn thuần phải thấy cho được tấm gương tu hành này của ông Bàn Đặc để không phải bị hết vướng mắc này đến vướng mắc khác trên bước đường tu tập cho chính mình. Ngày xưa Phật đã dạy không có hạnh phúc nào hơn sự an bình của tâm trí. Lời Phật dạy thật đơn giản và tưởng như dễ làm, thế mà đã gần 26 thế kỷ nay, có mấy ai tìm được hạnh phúc bằng sự an bình của tâm trí? Mà thật vậy, làm sao an bình khi chúng ta không chịu tháo gỡ tham ái, chấp thủ, si mê, ngã mạn, cống cao. Làm sao an bình được khi hết ngày này qua ngày khác chúng ta chỉ thấy lỗi người chứ không thấy lỗi mình? Làm sao an bình được khi ta vẫn tự coi mình là trung tâm của vũ trụ? Làm sao an bình được khi Phật pháp không theo, lời Phật dạy không nghe mà chỉ một bề chạy theo tà thần vạy thánh? Làm sao an bình được khi tự mình không tu, mà chỉ ham đeo chỉ đỏ chỉ vàng, hoặc khăn hồng khăn tía do

người ban cho? Làm sao an bình được khi tự mình không chịu tắm gội thân khẩu ý cho thanh sạch, mà ngược lại chỉ một bề ngửa tay xin nước phép của tà ma ngoại đạo? Làm sao an bình được khi chúng ta còn tiếp tục tụng kinh và bị kinh chuyển một cách u mê mù quáng chứ chưa một giây một phút nào chúng ta chuyển được kinh để biến những giáo lý ấy thành lương được trong cuộc sống cuộc tu hằng ngày của chúng ta? Thân như cây bồ đề hay bồ đề vốn không cây, tâm như đài gương sáng hay gương sáng vốn không đài đó là những lời nói của chư Tổ, nếu chúng ta suy gẫm để mà tu thì được, ví bằng nhái đi nhái lại để nhàn đàm hý luận thì dừng. Chúng ta sẽ không còn bao nhiêu thời giờ nữa đâu quý vị ơi! Chúng ta nào khác chi những con cá cạn nước, một phút ta sống là một phút ta đi gần đến nhà mồ, không lẽ đã sinh ra làm kiếp một chúng sanh khổ đau phiền não, rồi cũng lại ra đi trong nỗi phiền khổ đau? Người con Phật có còn nhớ không? Ngày xưa đức Phật cũng đã từng đến với cõi Ta Bà như một chúng sanh, nhưng Ngài đã đi về cõi vô ưu vô sanh và vô diệt như một vị Phật. Từng bước chân đi của Ngài trên cõi Ta Bà mà vẫn ung dung tự tại, thanh thản như bước chân của một vị Phật nơi cõi Cực Lạc. Người con Phật chơn thuần hãy quay ngay trở về với chơn tâm thực tánh của mình mà sống tu chứ đừng rong ruổi tìm cầu trong vô vọng nữa. Người con Phật chơn thuần có còn nhớ không những lời Phật dạy? Có còn nhớ không từ, bi, hỷ, xả cũng như trí tuệ và sự dũng cảm của chư Phật năm xưa? Nói như thế, không có nghĩa là người con Phật chối bỏ sự gia hộ của chư Phật, hoặc giả không tin ở sự gia hộ này. Mà nói để cùng nhắc nhở về những lời Phật dạy: “Khi mê thầy độ, khi ngộ thì phải tự độ và độ tha, chứ không phải chỉ một bề khư khư ngửa tay xin Phật hộ trì.” Người con Phật có quyền cầu Phật gia hộ cũng như có quyền ước nguyện an lành. Tuy nhiên, cầu Phật gia hộ và ước nguyện an lành trong đạo Phật thật, không phải là

cầu xin một đấng thần linh nào làm thay cho chúng ta những điều chúng ta chưa làm được. Cầu Phật gia hộ là cầu cho chính mình có đủ đại hùng, đại lực, đại trí, đại dũng vững bước trên cuộc hành trình “từ người lên Phật.” Cầu nguyện an lành là cầu cho chính mình có đủ nghị lực tu trì theo Phật để ngay trong đời này kiếp này tự mình được ngự trong Phật cảnh với đủ đầy Phật cách. Trong muôn trùng kiếp lăn trôi, chúng ta đã bị thiêu đốt trong ba nẻo sáu đường vì đã u mê buông lung theo ngũ dục. Trước thời Phật Tổ thị hiện thì không nói làm gì, đàng này chúng ta đã có Phật và những giáo lý tuyệt vời của Ngài, thế mà chúng ta vẫn cam tâm tiếp tục lăn trôi, quả là uổng cho một kiếp người. Người con Phật chơn thuần nên y theo lời dạy của Phật Tổ mà tu hành để dù chưa lên đến Phật, chúng ta cũng đã và đang tạo nhân lành để mở rộng chân trời giải thoát cho mình và cho người.

Tiến trình “từ người lên Phật” của chúng ta hãy còn dài với nhiều trở ngại. Tuy nhiên, dù dài bao nhiêu, dù trở ngại thế mấy. Phật Tổ đã từng đi “từ người lên Phật” và Ngài đã thành Phật. Như vậy, nếu dụng công tu trì y theo Phật Tổ, chúng ta rồi sẽ thành Phật. Muốn đi “từ người lên Phật,” tự mình phải nhắc chân lên mà đi, không ai đi thế hay đi giùm mình được đâu. Nếu đi thế hay đi giùm được, thì năm xưa Phật đã không để cho La Hầu La, con trai độc nhất của Ngài phải nhọc công gia nhập đoàn du Tăng khất sĩ của Ngài. Có thấy không hỡi những người con Phật? Chúng ta đã từ muôn kiếp sống trong tham, sân, si và chất ngất tội lỗi, nay muốn đi “từ người lên Phật” chúng ta phải từng bước tháo gỡ và tháo gỡ tất cả những tham ái, truy cầu, sân si, tội lỗi phải sám kỳ tiền khiên tức trái và hối kỳ hậu quá tội tình, phải lắng lòng thanh tịnh cho tâm lắng xuống trong an bình chứ không còn thúc bách bởi những lo âu, giận hờn, ganh ghét, ty hiềm. Điều quan trọng với Phật tử chơn thuần là phải chấm dứt ngay

những “nhàn đàm hý luận.” Sự hiểu biết của mình và của người sẽ không giúp ích gì cho cuộc hành trình “từ người lên Phật” của chúng ta nếu chúng ta không chịu biến những hiểu biết ấy thành hành động tu trì. Biết “thiền” không phải là “thiền”; nói “thiền” lại càng không phải là “thiền.” Biết thiền và nói thiền mà ngồi dâu thì tâm vẫn loạn động như con vượn chuyền cây thì biết và nói thiền có ích gì? Bàn luận về “hoa niêm vi tiếu” của Ngài Ca Diếp trong chúng hội trên núi Linh Thứu không ăn nhằm gì đến tiến trình “từ người lên Phật” của chúng ta cả. Đạo khả thuyết hay bất khả thuyết là chuyện của chư Phật và chư Tổ, chuyện của chúng ta, những phàm nhân tục tử đang lăn trôi trong Ta Bà ngũ trước ác thế, là cứ thăm thẳm tiến tu những gì Phật dạy: chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý. Chư Phật và chư Tổ muốn nói gì cũng được, vì nơi các Ngài gạo đã trắng nước đã trong, các Ngài có được cũng không vui, có mất cũng không buồn, tâm các Ngài thật bình thản; còn chúng ta được thì vui, mất thì buồn, tâm ý chúng ta luôn rối loạn và vọng động. Nơi các Ngài, tâm luôn an lạc và tự tại, không mong không cầu, không chán nản hay nuôi tiếc; còn chúng ta thì luôn mong luôn cầu, luôn mơ tưởng tương lai và luyến tiếc dĩ vãng thì làm sao mà có được cái tâm trong sáng như các Ngài để muốn nói gì thì nói hay muốn làm gì thì làm. Với chư Phật và chư Tổ thì các Ngài đã đi đến nơi về đến chốn, nên các Ngài không còn làm gì, không còn nguyện, không thành, không đạt nghĩa là không còn cái bồn ngã hay tự ngã nữa. Còn chúng ta, chỉ biết đào bới trong văn tự ngôn ngữ cho thật nhiều để đem ra nhàn đàm hý luận, chứ chưa bao giờ thực sự có được một phút một giây tu hành chơn chánh. Người con Phật muốn đi “từ người lên Phật” chỉ nên biết và nói những gì cần biết và cần nói cho cuộc tu giải thoát. Nếu cần cũng không nên biết và không nên nói làm gì. Ngược lại chỉ một bề gỡ bỏ những bụi bặm của não phiền để lắng lòng thanh

tịnh. Mặc ai đen đở xì xào, lòng nầy vẫn cứ một đường mà tu. Tu hành chơn chánh là sống chơn chánh trong tận cùng bản tâm chơn thật của mình, nghĩa là biểu lộ trực tiếp bản tâm hay bản tánh tự nhiên của mình. Người con Phật chơn thuần nên chấm dứt ngay thói nhàn đàm hý luận, ai ngồi cách nào, nằm cách nào, đi cách nào hay đứng cách nào cũng không ăn nhằm gì đến cuộc sống cuộc tu của chính mình. Chỉ có cái đi đứng nằm ngồi của chính mình mới là quan trọng. Chúng ta tu hành làm sao mà lúc nào cũng cảm thấy thoải mái một cách tự nhiên, từ hành động đến lời nói và ý nghĩ ngay trong những giây phút hiện tại nầy. Với người con Phật, chỉ có những giây phút hiện tại mới là đáng kể vì chính những giây phút nầy có thể đưa chúng ta đi lên hay đi xuống, chứ quá khứ thì đã qua rồi, còn tương lai thì chưa đến. Hãy thở hết những hơi thở mà ta đang có, vì chính những hơi thở nầy tạo nên cái mà ta gọi là cuộc sống. Hạnh phúc thay khi ta thở vào vì ta đang ôm trọn không gian bao la và vũ trụ vô tận vào trong hai buồng phổi của chính mình. Hạnh phúc thay khi ta thở ra vì ta đang trả về cho chỗ vô cùng của không gian những gì mà ta đã vay mượn khi thở vào. Hạnh phúc thay vay trả đã xong trong từng hơi thở ra thở vào. Có người bảo rằng hạnh phúc là khi mà chúng ta quên được không gian và thời gian, người con Phật chơn thuần nên cẩn trọng để đừng vướng mắc thêm vào những ý niệm không cần thiết. Không gian vô cùng và thời gian vô tận, hãy để cho chúng tự đến và tự đi trong tiến trình tự nhiên. Lại có người nói thiện ác tốt xấu khi chúng đến ta chỉ nên làm một cách tự nhiên như làm bất cứ việc gì chứ đừng biện biệt. Quý vị có thấy không lối nhàn đàm hý luận của những kẻ chỉ biết có nói mà không bao giờ làm. Câu nói “không thiện không ác,” chư Phật và chư Tổ có thể nói được, còn chúng ta là những chúng sanh nặng nghiệp đang lăn trôi trong luân hồi sanh tử mà bảo “không thiện không ác” quả là tội nghiệp! Con đường “từ người

lên Phật” không ở đâu xa, mà là ở đây, ở ngay mỗi chúng ta trong đời này kiếp này. Nói không tham, sân, si thì tu trì sao cho dứt bỏ tham, sân, si, ấy là lên Phật. Nói không mạn, nghi, tà kiến thì phải tu hành gỡ bỏ mạn, nghi, tà kiến ấy là lên Phật. Nói không sát, đạo, dâm, vọng thì phải đoạn trừ sát, đạo, dâm, vọng, ấy là lên Phật. Biết rằng vạn pháp do tâm sanh nên tâm này quyết không điên đảo vọng tưởng theo ngoại trần vọng thức nữa, ấy là lên Phật. Những người con Phật tại gia, lăn xả vào đời giúp xã hội tận diệt tệ nạn để cùng đưa nhau đến hạnh phúc an bình, ấy là lên Phật. Không coi vật chất như là cứu cánh, mà chỉ coi chúng như những phương tiện giúp đưa mình đưa người ra khỏi những lo âu phiền não để đạt tới một cuộc sống tâm linh an bình, ấy là lên Phật. Biết chơn chính, thấy chơn chính, nói chơn chính, sống chơn chính, chỉ thụ hưởng những gì mình kiếm được một cách chơn chính, biết dùng tiền của kiếm được bố thí cho những ai cần được bố thí, biết dùng lời lẽ chơn thật khuyến tấn an ủi người đau khổ cho họ được an vui, biết dùng tiền của làm phương tiện lợi lạc cho tha nhân, cho xã hội, chứ không cá lớn nuốt cá bé, không mạnh hiếp yếu, không giàu hiếp nghèo, không sang hiếp hèn, không giết hại ngay cả những sinh vật nhỏ bé, không tham ái truy cầu, không cầu mong thỏa mãn dục vọng, không tham quyền uy danh vọng, không nghĩ việc ác mà luôn nghĩ đến việc thiện, không vị kỷ độc ác, không nói lời độc ác mà nói lời thiện lành, không làm việc ác mà luôn làm việc thiện, vân vân, là lên Phật.

Người con Phật chơn thuần nên luôn nhớ rằng trong tiến trình “từ người lên Phật” cho dù hãy còn dài, nhưng Đức Phật đã từng dạy rằng con người là một chúng sanh tương đối khá cao trong các loài chúng sanh, con người có khả năng suy tưởng, có năng lực, có tình cảm, có lý trí, có đạo đức cá nhân, đạo đức gia đình và đạo đức xã hội. Chính vì vậy mà Đức Phật dạy: “Con

người là tối thắng, vì con người có thể thực hiện hết thấy mọi sự tốt đẹp.” Như vậy trong tiến trình “từ người lên Phật” con người có một địa vị thật đặc biệt, con người có lý trí, biết phân biệt, biết nhận định và có thể thể nhập với bản thể vũ trụ, con người có khả năng soi sáng cho mình và cho người. Con người có thể đi xuống để vào địa ngục hay ngạ quỷ, súc sanh, a tu la, nhưng con người cũng có thể đi lên để làm trời làm Phật nếu con người ấy chịu nhận thức rõ ràng thân tâm này đều giả hợp, do duyên hợp duyên tan, vì mê lầm không sáng suốt mà các phiền não vọng khởi, để rồi kết thành nghiệp thức phân biệt, từ đó mà sinh lòng bảo thủ sanh mạng, cứ thế mà chúng ta phải luân lưu trong sanh tử. Đức Phật dạy trong Kinh Đại Trang Nghiêm: “Do nghiệp phiền não đời quá khứ nên có thân hiện tại. Trong đời hiện tại lại tạo nghiệp nên được thân vị lai.” Phật tử chơn thuần nên luôn lắng nghe lời Phật dạy, luôn quyết tâm tu trì theo Phật để tiến lên làm Phật. Tuy nhiên, muốn tiến lên làm Phật con người phải tinh chuyên tu trì những gì Phật dạy. Cổ đức có dạy: “Ngọc bất trác bất thành khí, nhân bất học bất tri lý,” nghĩa là viên ngọc mà không được mài giũa cũng không thành đồ vật quý báu được, con người không chịu học hỏi thì không biết cách làm người. Học làm người đã khó như vậy huống là học làm Phật. Trong Kinh Tăng Nhất A Hàm, Đức Phật dạy: “Phải tinh tấn, quả quyết sáng suốt, phản quang tự kỷ. Phải làm cho tâm trí luôn an định trong một cảnh giới nào.” Thật vậy, muốn làm Phật thì trước tiên con người phải tu tâm dưỡng tánh sao cho tâm tánh ấy lần hồi rồi cũng giống như Phật. Con người ấy phải luôn tự chiến thắng mình trong trận chiến chống phiền não. Muốn đi từ người lên Phật người con Phật phải có niềm tin mãnh liệt vào giáo lý trước khi hành trì, chứ đừng vội tin một cách mù quáng mà cũng đừng vội bỏ. Niềm tin của người con Phật là tin nơi chơn lý, chứ không mù quáng tin vào những điều huyền hoặc không tưởng. Người

con Phật tin rằng “tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng là những nhân tố của khổ đau phiền não” vì đây là chơn lý, chứ không phải tin nơi một đấng thần linh nào đã phán như vậy. Ai trong chúng ta cũng đều biết rằng ngoại trừ chính mình ra, không một ai khác có thể đoán biết được những gì đang sôi sục trong tâm mình, có thể là một hay nhiều nhân tố khổ đau phiền não trên đang khởi dậy trong ta. Như vậy muốn tu hành lên Phật, người con Phật phải thấy rõ chứ không mù mờ là chính mình phải tự cởi trói cho mình. Mình biết mình đang mang nhân khổ đau nào bèn cởi bỏ thế là không chuốc lấy quả khổ, thế là giải thoát. Nếu cứ liên tục cởi bỏ và giải thoát cho đến khi không còn một trói buộc nào nữa thì đã lên Phật chứ còn gì? Chuyện tu hành giải thoát theo Phật của chúng ta là chuyện có thật ngay trong đời này chứ không đợi đến một kiếp xa xôi nào cả. Hễ cởi được tham là hết đau khổ vì tham, hễ cởi bỏ được sân là hết đau khổ vì sân, hễ cởi bỏ được si là hết đau khổ vì si, cứ thế mà tuần tự cởi bỏ mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng cho tới lúc không còn gì nữa để mà cởi bỏ, thế là chúng ta giải thoát. Tu Phật đơn giản và thiết thực như vậy đó chứ không xa xôi mù mờ, mà cũng không phải xin xỏ hay cầu mong một ai giúp cho mình được. Người tu Phật không cần đa ngôn hý luận, chỉ cần quay lại với chính mình xem coi mình còn vướng gì để tự cởi trói cho chính mình. Tu là chỉ biết đến những gì có thật ở ngay nơi mình chứ không tưởng nghĩ đâu đâu. Tu là nhìn các pháp thế gian mà giác ngộ được chơn lý như từ cái xe mà mình đang chạy mình có thể giác ngộ được lý nhân duyên vì nó do những nhân tố khác hợp lại, từ vị kỹ sư phác họa vẽ kiểu, đến ông chủ nhà máy, nhân công, nguyên liệu như sắt thép, vôn vôn, hễ có đủ những duyên này là có cái xe. Rồi theo thời gian mà cái xe từ từ cũ kỹ và hư hoại, từ đó chúng ta giác ngộ được lý vô thường và sự hư dối của vạn pháp. Thấy để không mãi chấp nê vào chư pháp,

thấy dễ tinh tấn hơn trong việc tu hành. Thấy dễ biết rõ rằng tu hành giác ngộ theo Phật là chuyện hiện thực chứ không phải là chuyện trời trăng mây nước. Ngay nơi những sự cố xảy ra hằng ngày nơi thế gian mà ta giác ngộ như sanh, lão, bệnh, tử chứ không phải do đuổi hình bắt bóng hay do đa văn hý luận mà được. Đạo Phật phóng khoáng và cấp tiến đến độ những suy nghĩ, kinh nghiệm, và lựa chọn đều tự do chính mình, chỉ có chính mình mới là nơi nương tựa chính cho mình mà thôi. Con đường từ người lên Phật dù xa xôi diệu vợi nhưng Phật đã đi và đã đến, chúng ta quyết sẽ làm được. Con đường “từ người lên Phật” phải được đi và đến bởi con người chứ không ai đi giùm cho ai được. Người con Phật chơn thuần nên luôn nhớ rằng ánh sáng của đạo Phật là ánh sáng thật chứ không phải ảo huyền. Ánh sáng của đạo Phật chỉ được dùng để xua tan bóng tối vô minh chứ không thể làm cho có những gì chưa có. Cũng như vậy, sức mạnh của đạo Phật là quảng đại và không gì lay chuyển nổi, nhưng sức mạnh ấy phải được tự thân tự tâm dùng để đập tan khổ đau phiền não cho chính mình, chứ không thể đập tan đau khổ cho ai được. Nếu chịu y nương theo giáo lý nhà Phật mà tu trì thì đạo Phật có thể biến cải được đời và có thể đưa con người “từ người lên Phật.” Đức Thích Tôn Từ Phụ đã nhiều lần khẳng định: “Nhứt thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh, giai kham Phật quả.” Ngài tin tưởng mọi chúng sanh rồi sẽ thành Phật, nhất là chúng sanh con người. Ngài tin tưởng ở con người có thể tự cứu mình và tự giải thoát khỏi những hệ lụy của trần thế. Tuy nhiên, muốn đi được “từ người lên Phật,” con người chẳng những phải trải qua ba a tăng kỳ mà còn phải có sự cố gắng kiên trì và liên tục. Trong tiến trình “từ người lên Phật,” sự tu trì của con người cũng giống như sự cố gắng của người kéo cây lấy lửa, khi chưa có lửa là phải kéo liên tục chứ không được một giây giải đãi vì dù chỉ ngưng lại một giây thôi, cây liền nguội và chuyện lấy lửa

chỉ là chuyện “nấu cát mà muốn thành cơm” không hơn không kém.

Tóm lại, con đường “từ người lên Phật” là con đường ngược chiều. Chúng sanh thì sát sanh, còn Phật thì cứu sanh. Chúng sanh thì trộm cắp, còn Phật thì dù đã viên mãn nhưng vẫn một lòng bố thí. Chúng sanh thì tà hạnh, còn Phật hạnh tợ pha lê. Chúng sanh thì đi từ dối trá, nói lời độc ác, thù dật, lừa hai chiều, còn Phật thì thành thật, ái kính, thẳng ngay và hòa nhã. Chúng sanh thì tham dục, còn Phật thì thanh tịnh. Chúng sanh sân hận si mê, trong khi Phật thì hài hòa vui vẻ và không bao giờ cố chấp. Chúng sanh thì uế trước cả thân, khẩu, ý, còn Phật thì thanh tịnh mọi bề. Tâm lượng chúng sanh hẹp hòi nhỏ nhen bao nhiêu thì tâm lượng Phật trùm khắp tam thiên đại thiên thế giới với đầy đủ đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả bấy nhiêu. Tắm gương rạng ngời của Phật Tổ hãy còn đây, thế mà mới non 26 thế kỷ, những người hậu bối chúng ta đã vội quên. Ngài đã bầu mồn sân hận, si mê, ưu não, ái dục, tham lam, bồn sển, ngã mạn, cống cao, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng bằng tứ vô lượng tâm và ba mươi bảy phẩm trợ đạo do chính Ngài đã truyền trao lại cho chúng ta chứ có gì đâu cao xa huyền bí, thế mà hình như chúng ta vẫn xa lạ với những thứ này. Thế mới biết dù Phật có vĩ đại đến đâu, dù giáo lý của Ngài có cao tuyệt đến đâu, mà hàng Phật tử hậu bối chúng ta không chịu noi theo làm theo, sự vĩ đại ấy, sự cao tuyệt ấy cũng không giúp ích gì cho ai, và con đường “từ người lên Phật” của chúng ta hãy còn xa xôi diệu vợi quá! Người con Phật chơn thuần phải luôn quay về tìm hỏi ngay chính mình xem coi chúng ta có đủ kiên trì và can đảm đi cho đến cùng con đường “từ người lên Phật” hay không? Nói gì thì nói, dù câu trả lời là có hay không, chúng ta rồi đây sẽ không có con đường nào khác để lựa chọn. Chúng ta rồi đây sẽ phải một lần “lên

Phật.” Vậy thì chúng ta còn chần chờ gì nữa hỏi những người con Phật?

495. THONG DONG

Không phải ai trong chúng ta cũng có đủ duyên mai, gặp, tin và tu theo Phật pháp đâu. Phải nhờ duyên lành đã gieo trồng từ nhiều đời nhiều kiếp, nên khi gặp được ánh sáng đạo Phật, tâm trí ta mới chợt sáng ra và thông hiểu được cội nguồn của mọi khổ đau trong cuộc sống không ở đâu xa, mà chỉ là một cái chớp giữa bóng tối và ánh sáng. Nếu ai trong chúng ta cũng biết nương theo ánh chớp lóe sáng đó để nhận chân ra bản mặt thật của vạn sự vạn vật, con người ấy đang thông dong đi vào một cảnh giới an lạc ngay trong vòng sinh tử vô minh của cõi Ta Bà này. Trong Kinh A Hàm, Đức Phật đã nhiều lần chỉ dạy: “Ta chỉ nói khổ và con đường diệt khổ.” Như vậy giáo lý nhà Phật đã dạy quá rõ ràng về bản chất thật sự của “thong dong.” Một khi đã thấy rõ được bản mặt thật của khổ và làm sao diệt nó là chúng ta đang thông dong đi về đất Phật. Tuy nhiên, giáo lý của Đức Thích Tôn Từ Phụ đã để lại cho chúng ta thì mênh mông bát ngát như là cây trên rừng, còn sức hiểu biết của chúng ta thì cạn cợt nông nổi và ít ỏi còn thua nắm lá trong tay. Đã vậy đa phần chúng ta còn vướng thêm chứng bệnh trầm kha của thường tình thế tục: biện giải hý luận. Chúng ta chỉ cố sức chuyên chở những triết lý cao xa như Bát Nhã, Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Kim Cang, Duy Thức, vân vân. Chúng ta thích vân du trong biển pháp mênh mông, thích lý luận với những ngôn từ trùng trùng điệp điệp của thiền, của đại định tam muội, để rồi không chịu tự mình thực sự tắm mát trong biển pháp cao sâu của Phật. Mục đích tối thượng của đạo Phật là Phật quả. Con đường đi đến Phật quả là con đường thông dong tắm mình trong biển pháp, chứ không bao giờ là nhàn đàm hý luận. Thông dong, tắm mình trong biển pháp là thấy rõ bản chất như thực của cuộc sống, là nhận thức và kinh

nghiệm được sự buốt đau cùng tột của cuộc sống này. Con người thông dong tắm mình trong biển pháp là con người như như tự tại trước mọi tình huống, không quá vui trong hạnh phúc giả tạm, mà cũng không quá khổ đau tự tận trong nỗi khổ đau vô thường. Thông dong tự tại trong biển pháp không nhất thiết phải là đầu tròn áo vuông vì lắm khi hình tướng bên ngoài không giúp ích gì cho công cuộc phấn đấu nhận diện tận mắt những kẻ thù “thật sự” bên trong, đang gào thét, đang nổi loạn. Ngược lại, lắm khi hình tướng bên ngoài hay nuôi dưỡng “cái ta” đáng ghét của phàm phu tục tử. Nói chung lại, hình tướng bên ngoài giúp cho ta tu thì ít mà trưởng dưỡng lòng ngã mạn cống cao thì nhiều. Chỉ có thông dong tắm mình trong biển pháp mới có cơ nhận diện và chiến thắng kẻ thù “phiền não” đang gặm nhấm cuộc đời vốn dĩ đã đau khổ của chúng ta. Chỉ có thông dong tắm mình trong biển pháp chúng ta mới có can đảm ngoảnh mặt xoay lưng với những hạnh phúc giả tạm của cuộc đời. Chỉ có thông dong tắm mình trong biển pháp, chúng ta mới có cơ hàng phục tự tâm, làm chủ được mọi tác ý và luôn tỉnh thức bằng chánh niệm, bằng quán chiếu. Chỉ có thông dong tắm mình trong biển pháp mới giúp chúng ta giải trừ tận gốc mọi lo âu, băn khoăn, xao xuyến và bận bịu của thường tình thế tục. Chỉ có thông dong tắm mình trong biển pháp chúng ta mới thấu hiểu được cốt tủy của vạn vật đều là nương vào nhau mà sanh mà diệt, từ thấu ngộ được duyên khởi chúng ta mới có khả năng an trụ trong vô cầu, vô chấp, vô tâm. Thông dong tắm mình trong biển pháp là liễu thông và thực hành trọn vẹn cả lý lẫn sự, cả tướng lẫn tánh, cả tướng tức tướng nhập lẫn thực dụng chứ không năng thuyết bất năng hành. Người con Phật chơn thuần chỉ hiểu rộng sâu không chưa đủ mà còn phải thực hiện, bởi vì đạo Phật là đạo của hành trì, có hành trì mới có cải thiện, cải thiện nguy thành chơn, thiên thành viên, tà thành chánh và tiểu thành đại. Trong đạo Phật, lý sự đồng đẳng,

có lý mà cũng có sự, có tánh mà cũng có tướng. Muốn tắm phải xuống sông chứ không thể lên núi, muốn lấy gỗ hay củi thì phải lên núi lên rừng chứ không thể xuống sông xuống biển được. Cũng như vậy, người con Phật muốn thông dong tắm mình trong biển pháp thì phải tu đúng môn trì đúng pháp chứ không phải là nhàn đàm hý luận. Dù biết rằng không có con đường giác ngộ nào mà không gian lao nguy hiểm, không có sự giải thoát nào mà không đi qua những chướng duyên nghịch cảnh hay cay đắng chông gai, nhưng con đường duy nhất phải đi qua của người con Phật vẫn phải là con đường thông dong tắm mình trong biển pháp. Tất cả những gian lao nguy hiểm, những chướng duyên nghịch cảnh và những cay đắng chông gai, đối với người hiểu đạo chỉ là rỗng không, rồi chúng sẽ phải tuần tự tan biến trước định luật vô thường. Tuy nhiên, chúng chính là cửa ngõ vào đạo cho chúng sanh mọi loài. Ai không để cho chúng qua mắt chơn tâm viên minh thường trụ và vô nhiễm của mình, kẻ đó sẽ thông dong bước qua ngưỡng cửa vào đạo giác ngộ vô thường. Ngược lại, những kẻ chỉ biết nhàn đàm hý luận sẽ là những miếng mồi ngon cho ham muốn, bất mãn, đói khát, ái dục, hôn trầm, phỉ báng, cố chấp, khen chê, vinh nhục. Những kẻ chỉ biết nhàn đàm hý luận sẽ là những tấm bình phong che chở cho cái “ta” và tiếp tục làm nội ứng phá hủy cuộc đời tu tập của chính mình. Muốn thông dong tắm mình trong biển pháp trước phải tự câu thúc mình trong giới luật vì nhờ giới mà sanh định, rồi từ định mà sanh trí tuệ. Chỉ có trí tuệ chơn chánh mới giúp cho chúng ta dập tắt tri vọng của ý căn, từ đó không còn chạy theo những ham muốn của thường tình thế tục nữa. Chỉ có trí tuệ chơn chánh mới giúp cho chúng ta hiểu được những nguyên nhân nào đã gây cho mình khổ đau phiền não, nguyên nhân nào đã xô đẩy chúng ta lăn trôi trong vòng “sanh lão bệnh tử.” Chỉ có trí tuệ chơn chánh mới giúp cho chúng ta tu đúng đường hành đúng pháp, không để cho

năm giác quan buông lung. Trí tuệ chơn chánh là đèn sáng xua tan bóng tối của vô minh, là giáo pháp an vui xua tan những cơn sóng khổ đau phiền não khiến cho chúng ta được thông dong đi về cõi an nhiên tự tại của mười phương ba đời chư Phật. Chỉ có trí tuệ chơn chánh mới giúp ta có khả năng phản quang tự kỷ, nghe những gì đáng nghe chứ không nghe những âm thanh mơ hồ huyền hoặc; những âm thanh nào không đáng nghe thì không nghe đã đành, mà ngay cả những âm thanh cần nghe chỉ nghe những gì thật là cần thiết mà thôi, chỉ học những gì thật cần học. Ngay cả tam tạng kinh điển cũng vậy, cái nào hợp với căn cơ trình độ của mình thì học, cái nào không hợp thì không.

Nói như vậy không có nghĩa là chúng ta không nên biết những lý lẽ cao siêu của tam tạng kinh điển. Tuy nhiên, biết để tu tâm dưỡng tánh thì nên biết, ví bằng biết để nhàn đàm hý luận thì thà không biết vẫn hơn. Biết lý tương tức tương nhập của Hoa Nghiêm để giúp ta giúp người cùng thấy được không có cái gì sanh và không có cái gì diệt trên cõi đời này, để không còn ham muốn truy cầu bất cứ thứ gì nữa, như thế là sự hiểu biết chánh đáng. Ngược lại, những kẻ luôn bị dày vò trong nỗi khao khát truy cầu chánh pháp bằng vọng tình, vọng thức và trí hiểu biết của phàm tình thế tục với mục đích “nhàn đàm hý luận,” kẻ đó là những kẻ đang bắc cầu giấy để đi qua con đường sinh tử. Chơn lý của thông dong trong cuộc sống với chính những hành động ngay trong cuộc sống hằng ngày bằng những công việc hằng ngày, chứ không phải là nhàn đàm hý luận hay bằng những kiến thức trong sách vở. Trong cuộc sống hằng ngày, không biết mình đang nghĩ gì làm gì, không tự biết bốn tâm mình thì cũng giống như những kẻ sống say chết mộng, có học pháp đến thiên kinh vạn quyển cũng là vô ích. Ví bằng chịu quay trở lại với chính mình thì chỉ cần với một câu Phật pháp đơn giản: “Làm lành lánh dữ, thanh lọc tâm ý cho trong sạch” cũng đủ giúp cho mình thông

dong đi vào cõi vô ưu, vô sanh và vô diệt của chư Phật. Đạo Phật là phương pháp sống tu cao thượng và được xây dựng bằng những hành động cụ thể, chứ không và không bao giờ được kết tụ bằng nhân đàm hý luận. Thông dong tắm mình trong biển pháp là sống đơn giản và tự tại, không đếm đo bằng bất cứ thứ gì. Ngay cả tiền bạc và thời gian cũng không đếm đo được cuộc sống thực này. Sống “thông dong” là sống không lo toan, hận thù, bần khoản, xao xuyến, không ganh tỵ hiềm khích. Trong cuộc sống loạn động hôm nay, không làm sao mà tâm ý chúng ta không bị tạp loạn và luôn bị nhiễu nhương bởi khổ đau phiền não. Người xuất gia muốn thông dong trước phải câu thúc mình trong cụ túc giới mà Phật Tổ đã chế ra, còn người tại gia phải tự câu thúc mình trong tam quy, ngũ giới, bát giới và thập thiện. Thông dong không có nghĩa hạn hẹp của thường tình thế tục, muốn làm gì thì làm hay muốn nghĩ gì thì nghĩ. Phật tử muốn thông dong “từ phàm lên Thánh” phải tuân theo lời Phật dạy, trước phải tu luyện đúng phương đúng cách giải khổ, phải thấy cái khổ này chồng chất lên cái khổ kia, phải thấy con người không ai làm chủ được thân thể mạng sống hay tài sản vật chất. Tất cả đều bị nguyên lý “sanh trụ dị diệt” chi phối, hễ có sanh là có diệt, có thành là có hoại. Bên cạnh đó, con người luôn bị ngoại cảnh chi phối về vật chất. Về tinh thần, con người luôn bị vọng niệm sai sử và luôn bị nghiệp chướng hành hạ. Muốn thông dong tắm mình trong biển pháp, trước tiên chúng ta phải thấy cho rõ những ngọn gió độc của khổ đau phiền não, sinh ra là khổ mà sống lại khổ hơn; trong thế gian này giàu nghèo sang hèn đều có nỗi khổ của riêng mình. Người trẻ có nỗi khổ của người trẻ, người già lại có nỗi khổ của người già. Rồi bệnh khổ, bệnh mà không có phương tiện chữa trị lại càng khổ hơn. Rồi chết khổ, thương yêu xa lìa khổ, oán ghét mà cứ mãi gặp nhau là khổ, cầu mà chẳng được là khổ, ngũ ấm thanh suy là khổ. Một khi đã hiểu

được sắc, thọ, tưởng, hành, thức tất cả đều như bọt nước tự tan thì những ngõ tưởng sai lầm về thế gian này tan biến nên không còn cam tâm đắm mình trong khổ lụy trần tục nữa, thế là thông dong tự tại.

Đã từ bấy lâu nay chúng ta đã sống hơi hợt theo thường tình thế tục, chỉ biết chạy theo những réo gọi của tài, sắc, danh, thực, thù và chưa một lần lắng lòng suy tư về một cuộc sống thật. Thực tình mà nói, chúng ta đã từng sống như một kẻ đã chết, chúng ta sống theo phản xạ của thói quen mà không cảm nhận được những tinh hoa của cuộc sống thực này. Người thông dong tắm mình trong biển pháp là người biết sống thực, sống ngay trong những giây phút hiện tại, sống có ý thức chứ không xuyên qua suy tư. Tuy nhiên, trong thực tế chúng ta khó lòng sống mà không suy tư lắm vì mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, mặt na và a lại da lúc nào cũng gào thét ầm ĩ bên ta, lúc nào cũng bắt ta hoài niệm về quá khứ và dong ruổi đến tương lai, nhưng người biết thông dong tắm mình trong biển pháp là người luôn sống thật và sống có ý thức, luôn thấy rằng “nhân” không thực có và “pháp” cũng không thực có. Người ấy luôn ý thức rằng thân này đã lăn trôi gây tội tạo nghiệp cũng chỉ vì tâm này mà ra. Người thông dong tắm mình trong biển pháp là người luôn có tâm vô quái ngại, không lưu giữ bóng hình nào của quá khứ, không phản xạ theo thói quen. Ngược lại, tâm người ấy luôn tỉnh thức và an trú trong chánh niệm. Người ấy sống và biết rõ mình đang nghĩ gì, nói gì, làm gì và muốn gì. Nghĩa là người ấy luôn biết tự chủ lấy tâm mình, luôn biết sự vọng động của thân tâm mà hàng phục chúng cho đúng chỗ đúng lúc, luôn biết tiết chế lời ăn tiếng nói. Lúc nào có thể từ tốn được thì không nên oang oát làm vọng động đến người khác. Lúc nào có thể thâm trầm được thì không nên làm con rối cho người mua vui. Người biết thông dong tắm mình trong biển pháp là người không dùng Phật pháp để đè nén, hoặc

tự tạo cho mình những uy nghi giả tạo bên ngoài. Ngược lại, với họ Phật pháp luôn là ngọn hải đăng hướng dẫn tâm ý họ hướng về Thánh Đạo, hướng dẫn họ biết sống thanh cao, biết đặt trọng lực vào cuộc sống tâm linh cao cả. Con người ấy luôn đem hết cả đời sống tâm linh của mình làm phương tiện để lên đường trở về với chơn tâm thật tánh. Những kẻ cầu pháp để nhàn đàm hý luận luôn chấp có, chấp không, chấp pháp, chấp tướng, chấp nhơn, chấp ngã. Dù bề ngoài lúc nào họ cũng vỗ ngực “không thiện không ác,” nhưng tận đáy lòng họ lúc nào cũng chấp chứa đủ thứ của thường tình thế tục. Còn người thông dong tắm trong biển pháp thì không nói không rằng, nhưng lúc nào cũng thâm thâm tiến tu. Với họ, nghiệp nhân đã gieo ắt trở quả, nên họ tránh càng ít gây nhân chùng nào càng tốt chùng nấy. Thật vậy, nhơn nào quả nấy, đã gieo nhơn, dù trải qua bao kiếp, nhơn vẫn không mất, chờ có đủ duyên là trở quả, dù lên trời, xuống biển cũng không được. Người thông dong tắm mình trong biển pháp là người quyết tâm dứt trừ những khổ lụy do nghiệp mới và nghiệp cũ, cũng như quyết chí ngừng bất gây tội tạo nghiệp trong hiện tại, quyết giữ thân tâm không làm những điều gian ác. Một khi tâm đã đình chỉ, không tạo tội thì tất cả tội liền tiêu diệt. Ngay cả những khổ đau nghịch cảnh xảy đến cho thân phận mình, mình vẫn nhận chịu với tâm thái an nhiên tự tại, không trách móc vu vơ cho ai. Người biết thông dong tắm mình trong biển pháp là người biết tự quay về với ông Phật thanh tịnh vốn có của mình, tự tu tập để chuyển hóa những ô nhiễm uế trước và không ngừng nỗ lực vượt qua mọi cám dỗ của trường đời, luôn tự nhắc nhở là người con Phật phải sống đời trí huệ bằng ánh sáng vô nhiễm của chánh pháp.

Bình minh và hoàng hôn cứ nối tiếp đến và đi không ngừng nghỉ có dạy ta gì và có chỉ cho ta thấy gì không hỏi những người con Phật? Đó chính là những thông điệp khuyến tu về “lão tử”

mà thiên nhiên vũ trụ muốn nhấn gửi đến chúng ta. Chúng ta còn bao lâu nữa để sống và để tu? Không còn bao lâu nữa đâu hỡi những người con Phật! Một hơi thở ra mà không thở vào là xong một kiếp người, chứ không đợi chi đến lúc da nhăn, má hóp, mắt mờ, tay rung, lưng còm, tóc bạc. Muốn chấm dứt lăn trôi trong thế giới huyền mộng của cõi phù sinh sống gửi thác về này, con đường duy nhất là con đường “cô thân vạn lý du và thông dong tấm mình trong biển pháp môn mê mông” để tự giải thể kiếp phù sinh và tìm về tự tánh muôn thuở của chính mình.

496. MƯỜI PHÁP GIỚI HAY LỤC PHẠM TỨ THÁNH

Từ vô lượng kiếp chư Phật chỉ dạy cho chúng ta có mỗi một bài kệ: “Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý, thị chư Phật giáo.” Bài kệ rất đơn giản, chỉ có bốn câu mà gói gọn hết ý chỉ của nhà Phật. Nếu ai chịu tu chịu hành như vậy thì thành Phật. Thế mà chúng ta vẫn cứ lặn trôi trong tam đồ lục đạo từ vô lượng kiếp. Tại sao lại có trạng huống này hử quý vị? Từ ngày Phật Tổ Như Lai thị hiện đến nay cũng đã gần hai mươi sáu thế kỷ, Ngài đã để lại cho chúng ta một kho tàng giáo điển vô giá cho những ai chịu học, chịu tu và chịu hành. Nhưng kho tàng giáo điển ấy chỉ là chất xúc tác loạn động cho những kẻ chỉ biết bơi lội trong đó với cái tâm nhân đàm hý luận. Chính vì thế mà về sau này chư Tổ đã khuyên nhủ chúng ta nếu học kinh mà không chịu hành thì khoan hãy học vì làm như vậy chỉ lãng phí đi thì giờ vốn dĩ đã không có của chúng ta mà thôi. Các Ngài đã khuyên chúng ta phải luôn tri hành hợp nhất thì mới mong tìm thấy được trí tuệ, giác ngộ và giải thoát nơi giáo lý nhà Phật. Chỉ có tri hành hợp nhất mới mong có cơ hội thông dong trong ngõ về “Tứ Thánh” và không bị đọa vào “Tam Đồ Lục Đạo.” Thế nào là Lục Phạm Tứ Thánh?

Lục phạm là sáu con đường trầm luân trong tam đồ gồm có địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, a tu la, nhơn và thiên. Trôi chuyển trong lục đạo, thân tâm thường bị khổ não bức hại. Thật vậy, trầm luân trong lục đạo thật không phải là điều lý tưởng chút nào. Trong sáu cõi này thân tâm thường phải chịu nhiều khổ nạn bức bách. Có lúc cũng được tạm yên ổn như những chúng sanh nơi cõi trời, nhưng yên ổn để chờ đón lấy khổ đau phiền não vì một khi những chúng sanh này đã hưởng hết phước thì lập tức

phải theo nghiệp lực mà rơi vào những đường dữ khác. Như vậy, chúng sanh trong sáu nẻo này lúc nào cũng chịu khổ, từ khổ nhỏ đến khổ lớn. Nhất là chúng sanh trong tam ác thú hay ba nẻo địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh. Từ tam độc tham, sân, si dẫn đến rất nhiều hành vi tà ác, ác hạnh trở thành ác nghiệp, để rồi từ đó mới cảm chịu khổ báo nơi tam ác đạo. Những Phật tử chơn thuần, những người tin nơi luật nhân quả luân hồi, có thể đoán chắc rằng hễ chúng ta tạo nhân nào gì thì phải gặt quả nấy, không thể nghĩ bàn. Hễ sanh tiền chúng ta tạo nhân gì thì khi chết nghiệp lực dắt dẫn thần thức đến chỗ nó thọ báo không sai chạy. Nếu tạo nhân tốt thì luân hồi đến cảnh giới tốt, ví bằng tạo nhân xấu ác thì phải luân hồi vào ác đạo thế thôi.

1) Địa ngục tiếng Phạn kêu là “Naraka,” có nghĩa là nơi khổ sở, nơi chịu khổ cực. Địa ngục có nhiều loại từ tám địa ngục nóng đến tám địa ngục lạnh, cận biên địa ngục, cô độc địa ngục, vân vân. Tạo nhân sân hận, ác độc và làm nhiều điều tội lỗi, hại mình hại người, phải luân hồi vào địa ngục chịu nhiều nỗi khổ. Theo Phật giáo, những kẻ bị đọa vào địa ngục là những kẻ phạm tội cùng hung cực ác như tội ngũ nghịch (giết cha, giết mẹ, giết các bậc A La Hán, phá sự hòa hiệp của người khác nhất là sự hòa hiệp của chư Tăng Ni, và làm thân Phật chảy máu, không chỉ riêng thân Phật chảy máu mà tội phá hoại hay phỉ báng chánh pháp cũng bị xem như là làm thân Phật chảy máu); hay những kẻ phạm phải mười điều ác trong kiếp nhân sinh như sát sanh, trộm cắp, tà dâm, ác ngữ, ỷ ngữ, lưỡng thiệt, vọng ngữ, tham lam, sân hận và si mê. Địa ngục có rất nhiều thứ như ngục vô gián, ngục a tỳ, ngục lạnh, ngục nóng, vân vân. Có người cứ tưởng rằng phải đợi đến khi chết mới bị đọa vào địa ngục; kỳ thật, ngay khi phạm phải những tội cùng hung cực ác vừa kể trên thì tâm này liền bị đọa vào địa ngục chứ không phải đợi đến một kiếp nào khác. Cảnh giới địa ngục là những gì hiện ra trong tâm

thức của những kẻ gây tạo nhân ác. Nếu ngày ngày chúng ta cứ chất chồng ác nghiệp thì khi lâm chung, hành trang duy nhất của chúng ta chỉ toàn là địa ngục. Ngoài ra, riêng với người tu theo Phật đã thọ giới mà lại phá giới, trây lười biếng nhác, để cho u mê ám độn không chế thân tâm; hoặc trau tria cho tướng hảo bên ngoài mà bên trong thì tà trước cũng sẽ bị đọa vào địa ngục không tránh khỏi. Vì thế Đức Phật dạy: “Ngoài những tội ngũ nghịch và thập ác ra, Phật tử dù xuất gia hay tại gia, ở chùa hay ở nhà, một khi đến chùa hay tịnh xá để tu tập, không nên y mình lanh lợi mà lấn hiếp người, không nên cố chấp lỗi phải từ lời nói đến việc làm, không nên ganh tỵ nhỏ nhen, không nên kết bè kết phái hay nói lời chia rẽ làm mất sự hòa hợp nơi người khác, cũng không nên dùng lời lẽ làm nản lòng người khác.”

2) Pháp giới thứ nhì là “Nga quỷ.” Nga là đói, nga quỷ là những con quỷ đói. Loại chúng sanh này thường phải chịu đói khát. Theo Phật giáo, những ai tạo nhân tham lam, bòn sẻn, không biết bố thí, không biết giúp đỡ người khác, từ tiền của đến giáo pháp, mà trái lại còn mưu sâu kế độc để cướp đoạt tài sản của người, những kẻ đó đương đời sống trong tâm trạng của một chúng sanh nga quỷ và khi chết đi phải luân hồi làm thân nga quỷ. Có ba loại nga quỷ: vô tài (loại không có tài sản); thiếu tài (loại có ít của cải); và đa tài (loại quỷ giàu có với nhiều của cải). Vô tài nga quỷ lại chia làm ba loại là cụ khẩu nga quỷ hay nga quỷ miệng lửa (với loại này thức ăn qua miệng đều biến thành lửa); châm khẩu nga quỷ hay loại nga quỷ có miệng như cây kim (cổ họng nhỏ như cây kim, thức ăn thức uống không có cách gì nuốt qua nổi); xú khẩu nga quỷ hay loại nga quỷ miệng thúi (loại quỷ mà miệng đầy thịt thúi, không ăn uống chi được). Loại thiếu tài nga quỷ, cũng ăn uống được đôi chút, nhưng thường thì thức ăn biến thành máu mủ hôi tanh khi vừa nuốt vào miệng, có loại thiếu tài nga quỷ chỉ tìm ăn uống những đờm dãi và nước

tiểu mà thôi. Đa tài nga quý là loại quý hưởng thụ được khá nhiều, loại này được chia làm ba loại: khí giả nga quý, chuyên ăn những đồ lễ do người đời cúng; thất giả nga quý, dựa vào những thứ mà nhân gian mất mát để sinh sống; và đại thế nga quý như các quý vương, là loại có thế lực to lớn như Dạ Xoa, La Sát, vân vân. Tuy nhiên, đa số nga quý thuộc hai loài vô tài và thiếu tài và phải chịu đói khát khổ cực vô cùng. Do bản tánh tham lam, keo kiệt, bòn sẻn đến cực độ mà thành ra nga quý. Trong Đại Thừa Kim Cang Kinh Luận, Đức Phật dạy: “Những chúng sanh ăn ở gắt gao, tiền của chẳng thí, ham muốn ăn mặc xa hoa phung phí, lấy cắp của Tam Bảo để thọ dụng riêng cho mình và gia đình mình. Có người nghèo khó xin ăn, một đồng một cắc cũng chẳng cho mà lại còn mắng chửi. Cứ lo cho mình ấm no, chứ không thương người đói lạnh. Những hạng này chẳng đợi đến lúc chết, mà đương đời đã là những con nga quý không hơn không kém. Đến khi chết quyết phải bị đọa vào đường nga quý, chịu đói khổ mãi mãi, cuống họng thì nhỏ như cây kim, nuốt ăn chẳng xuống, cái bụng thì to như cái trống châu, còn cái đầu lớn như hòn núi; thoáng gặp đồ ăn thức uống, che mặt nuốt vào thì những đồ ấy lập tức biến thành sắt nóng đồng sôi, cứ như thế mà lê lét kiếp nga quý trả nghiệp cho đến khi hết nghiệp mới thôi.

3) Thứ ba là “Súc sanh.” Còn gọi là bàng sanh vì xương sống nó nằm ngang (đầu mình ngang nhau lúc đi). Theo Phật giáo, tạo nhân si mê sa đọa theo thất tình lục dục, tửu sắc, tài khí, không chịu suy xét hay dở, tốt xấu, đương đời mang tâm trạng của một chúng sanh súc sanh và khi chết rồi phải theo nghiệp lực dắt dẫn thần thức luân hồi làm súc sanh. Trong Kinh Lăng Nghiêm, Đức Phật dạy: “Chúng sanh do tội sát sanh và ăn nuốt lẫn nhau mà cứ phải trầm luân vay trả trả vay trong thân súc sanh để tiếp tục trả vay vay trả vì sát sanh là nhân và súc

sanh là hậu quả tất yếu của nó. Dù trực tiếp hay gián tiếp sát hại chúng sanh để ăn thịt đều là sát sanh. Trong Đại Thừa Kim Cang Kinh Luận, Đức Phật dạy: “Những chúng sanh ham ăn thịt uống rượu, giết hại cầm thú để bày tiệc ăn nhậu. Kiếp này giết, không nhất thiết phải đợi đến kiếp sau mới thành súc sanh, mà ngay trong kiếp này từ cách ăn cách uống cách đi, đứng, nói năng, hành động đều là cách hành xử của loài súc sanh.” Chính thế thể mà Đức Phật dạy tiếp: “Chúng sanh không nên sát hại để ăn uống lẫn nhau vì ai cũng tham sống sợ chết, ai cũng biết đói ăn khát uống, biết sợ đau sợ khổ. Vạn vật đều đồng nhứt thể chân như, nghĩa là ai cũng có khả năng thành Phật. Vì thế mà mọi người mọi vật đều phải thương yêu bảo vệ lẫn nhau.” Thường tình thế tục mà còn phải “giết người đền mạng,” huống là luân hồi nhân quả! Chính vì thế mà trong Kinh Di Giáo, trước khi nhập diệt Đức Phật đã khuyên nhủ tứ chúng nên ăn chay để tỏ lòng từ bi đối với chúng sanh mọi loài. Ăn chay chẳng những tránh được nhân sát sanh, mà còn bày tỏ lòng nhân đến chúng sanh mọi loài, cũng như không tác hại đến những vị Phật tương lai (vì chúng sanh nào cũng đều có Phật tánh và đều có khả năng thành Phật). Khi ăn chay chúng ta ăn toàn là thực vật, những thứ mà theo giáo lý nhà Phật là tương đối thanh sạch. Trái lại, khi ăn mạng, cho dù chỉ là gián tiếp sát sanh đi nữa, khi thoạt nghĩ đến ăn miếng thịt của chúng sanh thì ý này đã nhiễm ô bất tịnh, huống là gắp miếng thịt bỏ vào miệng nhai ngấu nghiến ngon lành. Mỗi lần ăn mạng như vậy là mỗi lần chúng ta mất dần đi nhơn tính nơi con người chúng ta, vì càng ăn mạng với đầy đủ những gia vị thấm ướp, chúng ta càng thấy thơm ngon và càng muốn ăn nhiều hơn nữa. Đến một lúc nào đó chúng ta sẽ không còn cảm thấy động lòng thương xót khi thấy súc vật bị giết hại để làm thực phẩm cho chúng ta nữa.

4) A Tu La: Thần a-tu-la thường hay tranh đấu với trời Đế Thích. Theo Phật giáo thì a-tu-la là một loại thần nhưng bản chất hãy còn nóng nảy sân hận, gặp việc nhân nghĩa thì làm mà gặp việc sái quấy cũng không tránh. Bản chất của a-tu-la là vừa cương trực mà cũng vừa độc ác, nên mặc dù có làm những điều phước thiện nhưng tánh tình hung hăng nóng nảy lại thêm bị tà kiến si mê chế ngự nên thường hay tin theo tà giáo. Những chúng sanh nào tạo nhân như vậy thì đương đời sống trong tâm trạng của một chúng sanh a-tu-la và khi chết sẽ theo nghiệp lực dắt dẫn luân hồi làm a-tu-la. Có ba loại a-tu-la: bậc trên là a-tu-la vương, bậc giữa là a-tu-la chúng, và bậc dưới là a-tu-la nữ. Một khi phước khí tiêu hết thì phải tùy theo nghiệp lực mà luân hồi trả quả. Thần a-tu-la có hai loại: hiền thần a-tu-la là những vị tuy lòng còn sân hận nhưng bản tánh hay độ người tu hành. Ác thần a-tu-la, vừa sân hận vừa sát sanh, loại này ăn máu uống huyết chúng sanh. Chính vì thế mà Đức Phật dạy: “Do bởi tham, sân, si che mờ trí tuệ nên con người không học không hiểu và không thể tu hành pháp nhà Phật, chẳng những không tu tập nhẫn nhục được mà cũng không chế phục được tham lam trộm cắp, càng được càng tham, càng tham càng tham lớn, đến khi tham không được thì sanh tâm sân hận. Những con người này hiện đời đã là những con a-tu-la không hơn không kém. Chỉ có pháp nhẫn nhục trong lục độ Ba La Mật (sanh nhẫn, pháp nhẫn, và vô sanh pháp nhẫn) là những thần được điều phục được sự sân hận mà thôi.”

5) Nhơn: Người là trung tâm của mười pháp giới. Cõi người có sướng có khổ, nhưng không khổ như các cõi địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh nên con người có nhiều khả năng và cơ hội tiến tu thành Phật. Tuy nhiên, muốn làm một con người trọn vẹn, trước phải quy-y Tam Bảo, sau phải thọ trì ngũ giới (không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống những chất cay độc). Là con người, ai ai cũng xem sinh mạng

mình là tối hệ trọng, tài sản là huyết mạch và gia đình là tổ ấm, vì thế một con người hoàn toàn không bao giờ phạm tội sát sanh, trộm cắp và tà hạnh. Con người ấy luôn biết giữ gìn uy tín nên không bao giờ láo khoét, không uống rượu để giữ được sự linh mãnh của một con người và khỏi làm phiền hà người chung quanh. Hơn nữa, một con người thật xứng đáng phải là người trước phải lo giữ đạo làm người, lo tạo tác phước thiện và lập công bồi đức, sau đó phải tu hành theo Phật để dứt bỏ phàm tâm và trau tâm sửa tánh bằng cách trừ lục căn, diệt lục trần, hành lục độ, phát lục thông, mới mong siêu phàm nhập Thánh hay tìm lại được bốn tâm mà mình đã một lần đại dột xa rời.

6) Thiên: Những ai chịu từ bỏ những điều ác và tu hành thập thiện thì con người ấy đương đời sống trong tâm trạng của một chúng sanh nơi cõi trời và khi chết sẽ theo nghiệp lực dắt dẫn tiến lên cõi trời. Đức Phật dạy: “Thập thiện đạo phù hợp với đạo Phật, nên có thể áp dụng cho cả tại gia lẫn xuất gia. Thế nào là thập thiện nghiệp? Nơi thân không sát sanh mà thường hay phóng sanh, không ăn mạng mà thường hay trai lạt; không keo kiệt bủn xỉn mà thường hay bố thí; không tà hạnh tà dâm mà thường hay tiết dục. Nơi khẩu không ác ngữ mà thường hay nói lời ái ngôn dịu ngữ; không ỷ ngữ mà thường hay nói lời ngay thẳng; không vọng ngữ mà thường hay nói lời chân thật và phân minh; không lường thiệt hay đâm thọc mà thường hay nói lời phân giải hòa hiệp. Nơi ý luôn thanh tịnh, không tham lam mà thường giải thoát ra ngoài vòng tham ái; không sân hận mà thường hay nhẫn nhục; không si mê mà thường suy nghĩ chánh lý. Tuy nói là thập thiện nghiệp, kỳ thật chỉ cần tận diệt si mê do thường suy nghĩ chánh lý là trí huệ phát sanh. Một khi đã có trí huệ là có tất cả, vì trí huệ là đèn sáng xua tan bóng tối vô minh. Từ trí huệ mà thân khẩu ý luôn thanh tịnh, do đó mà nghiệp nhẹ dần và cuối cùng được sanh lên cõi trời. Kinh luật tuy nhiều vô

lượng, nhưng chỉ cần một câu “Tam Nghiệp Thanh Tịnh, đồng Phật vãng Tây phương.” Nghĩa là một khi ba nghiệp thân, khẩu, ý đã thanh tịnh thì chúng ta sẽ thông dong nắm tay chư Phật dạo chơi khắp nẻo Tây Phương Cực Lạc.

7) Thanh Văn: Chúng Thanh văn là những bậc nương theo Tứ Thánh Đế mà tu hành giải thoát, dù không tế độ chúng sanh nhưng những vị này có khả năng giải thoát trong một đời. Sau khi Đức Thế Tôn thành đạo, Ngài đã đi đến vườn Lộc uyển để độ năm anh em ông Kiều Trần Như bằng bài pháp “Tứ Thánh Đế.” Tứ Thánh Đế gồm khổ đế, tập đế, diệt đế và đạo đế (biết khổ, biết vì đâu có khổ, biết làm sao diệt khổ để tiến lên Thánh đạo). Các vị này nhờ nghe bài pháp này mà liễu ngộ vạn pháp và chứng quả A La Hán. A La Hán có hai bậc: Đại A La Hán hay huệ tánh Thanh văn, những vị đã có huệ tánh phát tâm Bồ Đề để tiến lên quả vị Duyên giác và Bồ Tát. Loại thứ hai là A La Hán, hay định tánh Thanh văn, loại này chỉ mong an phận trong quả vị A La Hán mà thôi. Cổ đức dạy: “Thủy cảnh trần phong bất đáo thời, ứng hiện vô hà chiếu thiên địa.” Nghĩa là mặt nước mà không bị gió thì không có sóng, gương không bụi tất nhiên không mờ. Cũng như vậy, lòng người không sanh ác nghiệp tham, sân, si; không phân biệt nhân tướng, ngã tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, không si mê lục trần (sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp) thì tâm mình luôn trong sạch, luôn liễu ngộ vạn pháp. Con người như vậy là con người thật sự giải thoát.

8) Duyên Giác: Duyên là thập nhị nhơn duyên, giác là liễu ngộ. Duyên giác là quả vị tu chứng giáo pháp quán thập nhị nhơn duyên, hay những bậc tu hành quán chiếu và liễu ngộ thập nhị nhân duyên mà thành Phật Độc Giác (vô minh, hành, thức, danh sắc, lục nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử). Duyên giác còn gọi là Duyên Giác thừa, Bích Chi Phật hay Độc Giác Phật.

9) Bồ Tát: Chữ Bồ Tát nói theo tiếng Phạn là “Bồ Đề Tát Đỏa.” Bồ đề là giác, tát đỏa là chúng hữu tình. Bồ Tát là những chúng sanh hữu tình tu hành giác ngộ, là những bậc tu hành lục độ để diệt hết những thô thiển của thân và khẩu. Theo Phật thì đây là những hành giả đã vượt được qua sông mê bể khổ nhưng chưa chịu rời con thuyền “Lục Độ” vì hạnh nguyện cứu độ chúng sanh (lục độ gồm bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và trí tuệ). Những vị Bồ Tát này luôn xông thẳng vào đời với bốn nguyện “Thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh.” Nghĩa là trên thì cầu thành Phật đạo, còn dưới thì hóa độ chúng sanh. Cổ đức dạy: “Bồ giả phổ dã, tát giả tế dã, tế nhưn chi cấp, cứu nhưn chi nguy, nãi thị Bồ Tát.” Nghĩa là chữ Bồ là chữ Phổ, chữ Tát là chữ tế, cứu người cơn gấp ngặt, độ kẻ buổi nghèo nàn. Thế nên những vị này trước hết tiêu trừ lục căn, diệt lục trần, hành lục độ và phát lục thông trước khi nhập vào dòng Thánh Bồ Tát đạo. Những vị này có khả năng đi thẳng vào đời để hóa độ chúng sanh. Ngoài chuyện tu hành Lục Độ ra, các vị Bồ Tát còn phải thuần thục “Tứ Nhiếp Pháp,” phải hy sinh tài vật và thân mạng khi chúng sanh cần và tùy duyên nói pháp cứu độ chúng sanh tu hành giác ngộ và giải thoát; phải nói lời ái ngữ để hướng thiện và cảm hóa người theo chánh pháp; thân khẩu ý phải luôn nghĩ, nói và làm việc lợi lạc cho người mà không phân biệt thân sơ bạn thù; luôn hòa hiệp với mọi người mọi loài trong tinh thần bình đẳng lợi tha.

10) Phật: Phật là quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Vô thượng là giáo pháp tu chứng quả vị Phật là cao siêu thâm diệu, không còn giáo pháp nào cao hơn nữa; Chánh đẳng còn gọi là đồng đẳng Phật tánh, có nghĩa là Phật và chúng sanh đều có Phật tánh như nhau, không có ngã pháp chấp và tứ tướng; Chánh giác hành giả tu hành đoạn tận mọi mê lầm. Phật là tên gọi chung để chỉ các bậc Thánh đại giác ngộ. Ai chứng ngộ được

chánh pháp một cách viên mãn người đó là Phật. Trong thế giới Ta Bà ngũ trước, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni với đại nguyện từ bi cứu khổ chúng sanh muôn loài từ khi Ngài còn là một vị Bồ Tát. Ngài đã nguyện vì chúng sanh mà chịu khổ chịu nạn chứ không vãng sanh Tây phương cực lạc. Muốn đi từ tự độ, độ tha, tự giác, giác tha đến giác hạnh viên mãn, một vị Phật thường phải trải qua ba a tăng kỳ kiếp tu tập từ lục độ (bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và trí tuệ), tứ hoằng thệ nguyện (tự tánh chúng sanh vô biên thệ nguyện độ, tự tánh phiền não vô tận thệ nguyện đoạn, tự tánh pháp môn vô lượng thệ nguyện học, tự tánh Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành), tứ vô lượng tâm (từ bi hỷ xả).

497. TU LÀ KHÔNG LẦM CÁI GIẢ VÀ KHÔNG QUÊN CÁI THẬT TRONG TỪNG SÁT NA

Với xã hội văn minh vật chất, thời gian là tiền bạc. Thời gian là tất cả . Thời gian tạo ra của cải vật chất. Thời gian là thước đo sự phát triển. Trong xã hội ấy con người vất vả ngược xuôi, chạy đua với thời gian để giành lấy miếng cơm manh áo cũng như những phương tiện hưởng thụ trong cuộc sống hằng ngày. Đối với người con Phật chơn thuần, dù vẫn phải lo miếng cơm manh áo, nhưng không phải ngược xuôi để tìm những phương tiện hưởng thụ, không chạy đua với thời gian vì thế mà người con Phật chỉ sống và tu với những cái “đang là”, “đang hiện hữu.” Chính vì thế mà thời gian trở thành hoàn toàn vô nghĩa. Người con Phật không mong cầu một cuộc sống xa hoa vật chất, cũng không mong cầu tâm linh chứng đắc. Người con Phật chỉ biết sống công chính với lòng yêu mến tha nhân, và tu không chấp trước để bâu mòn bản ngã, để chuyển hóa chương nghiệp và thăng hoa hưởng thụ.

Chính vì hiểu được giá trị thực của cuộc sống cuộc tu nên người con Phật không chỉ dùng thời gian để riêng trau tria cho cuộc sống mà luống bỏ thời gian tu tập. Thật vậy, chúng ta không nên để người trong vấn đề tu tập. Một vị đại sư đang thao thao bất tuyệt trước đại chúng, chỉ vì một phút để người mà phải mang thân làm chồn năm trăm kiếp. Một quốc sư đức cao đạo trọng như ngài Ngô Đạt, chỉ vì một phút mong tâm tự cao tự đại mà phải lang thang trả nghiệp trong suốt mấy năm liền. Thấy thế người con Phật phải luôn cẩn trọng và phải liễu ngộ rằng những ngọn gió độc hay những tai biến khổ lụy không tự nhiên tràn vào nếu ta không mở cửa đón chúng. Không có sự cố ngẫu nhiên trên

trái đất này, lại càng không có định mệnh nào có thể xô đẩy được con người và chúng sanh vào con đường trầm luân vô định. Trong Kinh Lăng Nghiêm, Đức Phật đã dạy rằng: “Lục căn là gốc của luân hồi thì cũng chính lục căn là gốc của giải thoát.” Như vậy trầm luân hay an lạc, tỉnh thức, hạnh phúc và tự tại giải thoát đều do tự nơi mình. Phải chi mình không biết cách mở cửa để đi vào các đường thiện lành thì cũng đã đành, phải chi chúng ta không có con đường nào khác ngoài mê đồ tăm tối, phải chi chúng ta không có Phật, không có tấm gương giải thoát rọi ráo của Ngài thì cũng đành nên chịu. Đành vậy, Phật đã tu và đã giải thoát, chuyện như mới hôm nào, thế mà chúng ta vẫn cam tâm khứng chịu lăn trôi. Phật đã khuyến tấn đại chúng rằng đừng tưởng thân này sẽ sống lâu mãi mãi mà chờ đợi cho đến ngày lậu tận. Ngày lậu tận ấy sẽ không bao giờ báo trước cho bất cứ ai. Người con Phật chơn thuần phải nên luôn nhớ rằng “được thân người đã là hãn hữu, nghe được Phật pháp lại càng hãn hữu hơn.” Đã được thân người và nghe được Phật pháp mà vẫn để phiền não che lấp tâm tánh quả là uổng cho một kiếp người! Người con Phật chơn thuần đừng mơ mộng viễn vông nữa! Đừng luống phí thời giờ vốn dĩ đã không có của chúng ta nữa. Phật đã khẳng định trong các kinh điển của Ngài là con đường giải thoát duy nhất cho chúng sanh mọi loài phải là con đường phá mê khai ngộ để được lìa khổ đặng vui; ngoài con đường này ra, không có con đường nào khác. Phải cố mà vượt thoát và hưởng thượng vì ngày nào còn lăn trôi trong ba nẻo sáu đường, ngày đó chúng ta hãy còn đắm chìm trong sự vọng động, vẫn còn tạo tác ác nghiệp, vẫn còn xa rời chân tâm thực tánh và quên mất đường đi lối về. Muốn không tiếp tục tạo tác ác nghiệp, ai trong chúng ta đều phải làm sao cho những mê lầm đã chất chứa từ vô lượng kiếp được phát khởi. Phát khởi và trực ngộ mê lầm để xa lìa mê lầm, phát khởi mê lầm để phá mê khai ngộ và bỏ vọng về chân.

Làm được như vậy thì khổ não phải tự nhiên đoạn tận và an vui giải thoát sẽ hiển bày. Muốn được như vậy, những người con Phật không có con đường nào khác là phải tin rằng những lời Phật dạy là chân lý giải thoát, phải hiểu rõ Phật muốn dạy gì. Sau khi đã tin và đã hiểu những lời Phật dạy, chúng ta phải dụng công thực hành những lời dạy dỗ vàng ngọc ấy để trong một tương lai nào đó chúng ta cũng sẽ được như Ngài.

Người con Phật chơn thuần nên luôn cẩn trọng, chẳng những phải chú ý các việc, chúng thiện phụng hành, mà còn phải tự tự tịnh thân khẩu ý trong từng sát na trong cuộc sống cuộc tu của chúng ta. Dầu biết rằng trong cuộc sống bận rộn hôm nay thì khó lòng mà giữ được mãi chữ “tịnh,” nhưng dù muốn hay không muốn, chúng ta rồi sẽ phải một lần “tịnh,” vậy chúng ta không “tịnh” ngay từ bây giờ thì chúng ta còn đợi đến chừng nào? Phật đã khuyến tấn tứ chúng hãy cố gắng tự chiến thắng lấy mình, cố gắng tỉnh thức về mọi mống động của tâm ý, hầu giúp ta không sa chân vào những quyến rũ của nhiễm trước. Phật đã nhấn nhủ với tứ chúng rằng nếu cố gắng chiến thắng được một lần, chúng ta rồi sẽ thắng được nhiều lần, từ đó dần dần chúng ta sẽ có được sức mạnh nội tâm, sức mạnh ấy sẽ bào mòn bản ngã tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng và đồng thời làm tăng trưởng bản ngã thanh tịnh. Ngoài ra, sức mạnh nội tâm của người tu theo Phật còn có công năng chuyển hóa thân tâm bao gồm từ lời ăn tiếng nói, cử chỉ hành động, đi, đứng, nằm, ngồi trong định tâm lắng ý. Sức mạnh nội tâm còn có khả năng giúp cho chúng ta tịnh thân, tịnh khẩu và tịnh ý. Nhờ có sức mạnh nội tâm này mà miệng chúng ta luôn ăn nói điềm đạm, thân chúng ta luôn hành động theo từ bi hỷ xả, và ý chúng ta luôn xa lìa mọi chấp trước, tham đắm và sân hận. Sức mạnh nội tâm của người tu tập còn có khả năng nâng tâm hồn của chúng sanh lên ánh sáng cao tuyệt của chánh pháp, làm cho chúng sanh đến gần với

Phật hơn. Tuy nhiên, sức mạnh này không mua hay xin mà được. Đây là sức mạnh mà năm xưa Đức Phật nhờ công phu tu tập và thiền định mà Ngài có được, những Thánh đệ tử của Ngài cũng vậy, chúng ta há có con đường nào khác sao quý vị? Ngày nay, để giác ngộ nghĩa là “không lầm cái giả và không quên cái thật” trong từng sát na, nghĩa là nhận rõ cảnh đời nhiều khổ đau phiền não và muốn thoát khỏi những hệ lụy ấy ngay trong kiếp này, chúng ta không có con đường nào khác hơn là phải tu y như Phật. Phật tử chơn thuần nên nhớ rằng không có sự giác ngộ và giải thoát nào có thể có nếu chính chúng ta không chịu công phu tu tập và thiền định, nghĩa là không chịu thực hành, không chịu trở về quán sát nội tâm, theo dõi và ghi nhận tất cả những hoạt động và biến chuyển của chư pháp. Nếu chúng ta không tu tập theo giới và định thì đừng bao mong có được trí tuệ hay giác ngộ bản mặt thật của vạn hữu để từ đó vượt thoát được những hệ lụy của khổ đau phiền não. Người con Phật chơn thuần phải luôn nhớ rằng triết lý đạo Phật rộng sâu vô cùng, nhưng Tứ Thánh Đế là quan trọng hơn cả. Khổ đế là quả của luân hồi sanh tử; tập đế là nhân của luân hồi sanh tử; diệt đế là quả của Niết Bàn và đạo đế là nhân của Niết Bàn. Ai trong chúng ta chẳng những đã từng khổ, đã từng gây một số nhân khổ, mà còn gây tạo nhiều nhân khổ nữa là khác tất cả đã là quá khứ, cho dù chúng ta có ray rứt thế nào đi nữa, chúng ta cũng chẳng có thể làm gì thay đổi được quá khứ. Nói như vậy để cho mọi người chúng ta đừng hoài vọng về quá khứ trong vô vọng vô ích. Hoặc giả có người nói rằng trong quá khứ tôi đã từng gây tội tạo nghiệp nhiều quá, tôi hứa tương lai sẽ giảm thiểu tội ác, sẽ tu hiền, sẽ tịnh tâm, vân vân, để được vãng sanh Cực Lạc. Quý vị ơi! Hãy tỉnh cơn trường mộng đi, tương lai hãy còn mù mờ và chưa đến, đừng hoài công mơ tưởng mà lãng phí thì giờ vốn dĩ đã không có của chúng ta. Chỉ có những giây phút hiện tại là chúng ta có thể sung sướng

hay khổ đau, là tốt hay xấu, là thiện hay ác, là tịnh hay động. Trong quá khứ chúng ta đã từng tu tốt mà bây giờ phá giới phá đạo mới là đáng sợ. Niệm Phật được thì tốt, nhưng niệm sao cho mình cũng tu hành được giống y như Phật mới thật là tốt. Tụng kinh công đức thù thắng hạnh chỉ với một điều kiện là tụng làm sao cho liễu nghĩa kinh để y nương theo đó mà tu hành thành Phật, chứ tụng được năm bảy bộ kinh rồi đi đâu đến đâu cũng dương dương tự đắc rằng thì là tôi đã tụng vài chục biến kinh Lăng Nghiêm, Pháp Hoa, Hoa Nghiêm, Niết Bàn, vân vân, rồi lấy đó làm hãnh diện cho rằng mình đã tu nhiều hơn người, nhưng thực chất tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến trong lòng mình ngày càng tăng theo số biến kinh mà mình đã tụng. Tu hành như vậy thì thà là đừng tu còn có ích cho mình và cho người hơn. Cũng như vậy, ngồi thiền là để định tỉnh quán sát nội tâm, để theo dõi và ghi nhận những hoạt động biến chuyển của chư pháp để từ đó giác ngộ được bộ mặt thật của vạn hữu, và quan trọng hơn hết là thấy được chính mình, xem coi mình còn vướng gì và mắc gì để từ đó quyết tâm tu hành cho đến giác ngộ và giải thoát khỏi những hệ lụy của khổ đau phiền não. Người con Phật chơn thuần phải thiền làm sao cho không còn “lầm cái giả và không quên cái thật” trong từng sát na nữa mới đáng gọi là tu thật. Hành thiền và nói thiền là hai thứ hoàn toàn trái ngược nhau. Theo giáo lý Phật đà, hễ không có nhân là không có quả. Cũng như vậy, thân không thiền, tâm không không thiền thì không có quả “tịnh” được bao giờ. Ngày xưa Đức Phật có nói gì về thiền đâu, Ngài chỉ bảo các đệ tử ngồi xuống tẻo chân trong tư thế kiết già hay bán già rồi theo dõi hơi thở, hoặc quán sát nội tâm. Khi đi, Ngài đi thong thả, chậm chạp nhưng dáng vẻ ấy toát ra một phong thái giải thoát tuyệt vời. Nên nhớ tâm nguyện của chúng ta là tu hành để giải thoát chứ không phải để trở thành những học giả hay thuyết giả. Chúng ta cũng học kinh nghe

pháp, nhưng học và nghe không phải để làm tăng kiến thức mà là để y nương theo đó tu hành, để biết sống thanh đạm, xa lìa ngũ dục và trở về được với nội tâm của chính mình. Đó là tất cả những gì mà Như Lai đã từng mong mỏi: “Ai biết sống theo ánh sáng cao tuyệt của Như Lai, không có không gian hay thời gian nào có thể ngăn cách người đó với Như Lai. Ngược lại, dù ai cạnh kề Như Lai mà không sống không tu theo chánh pháp của Như Lai, kẻ đó vẫn nghìn trùng xa cách Như Lai.” Thật vậy, cuộc sống chúng ta gần gũi hơn ánh điện chớp nếu đem so với không gian vô tận và thời gian vô cùng, chúng ta sẽ không có thì giờ để chạy theo những ảo ảnh của đuổi hình bắt bóng đâu quý vị ơi! Người con Phật chơn thuần nên luôn nhớ lời Phật dạy: “Thân này rồi sẽ già sẽ bệnh, xác này rồi sẽ hoại rữa mục nát trong một thời gian hữu hạn nào đó. Tuy nhiên, tâm ý này vẫn cứ nương theo nghiệp lực mà đi lên hay đi xuống.” Chính vì thế mà người con Phật phải luôn cẩn trọng trong mọi tình huống vì ranh giới giữa ma và Phật mong manh như sợi chỉ. Đâu có ai dám đoan chắc rằng trong hình tướng đầu đen áo trắng hôm nay cũng đã từng là đầu tròn áo vuông trong một kiếp quá khứ nào đó? Và đâu có ai dám đoan chắc rằng đầu tròn áo vuông hôm nay, nếu không cẩn trọng để cho tham sân si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng hoành hành, thì một kiếp nào đó trong tương lai chẳng những không được đầu đen áo trắng, mà không chừng phải mang lông đội sừng làm thân trâu ngựa, chồn cáo hay côn trùng để kéo cày, hoặc để nỉ non âu sầu cho một thời quá khứ tội lỗi? Kỳ thật, đạo Phật ngoài những tín điều cao tuyệt cho những ai mong cầu giải thoát, còn là một cách sống tự tại và hài hòa. Theo đạo Phật, dù chỉ biết sống tự tại và hài hòa không thôi, cũng đã tránh được tai họa của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Những người con Phật chỉ cần sống được như vậy cũng đã vượt thoát được nanh vuốt của cái “tôi,” cái

“của tôi,” và “cho tôi.” Lúc đó, thay vì đặt cái “ngã” vào trung tâm của vũ trụ, chúng ta sẽ không còn phân biệt đây là tôi, kia là anh, hay tôi đúng anh sai, hay tôi đẹp anh xấu, hay tôi hay anh dở, hay tôi sang anh hèn nữa. Ngược lại, chúng ta sẽ sẵn sàng ngồi lại với tha nhân để tìm xem cái gì đúng và cái gì sai, từ đó chúng ta cùng nhau theo đuổi những gì đúng và bỏ ra những gì sai trái. Làm được như vậy, con người chúng ta luôn sống với chơn lý, luôn sống thật với những gì mình đang có, chứ không còn tức tưởi với những giả danh giả nghĩa của những “mỹ từ,” “thể diện” và “tự ái” nữa. Làm được như vậy chúng ta sẽ không còn lầm lẫn giữa “vào cổng chùa,” và “tu thiệt” nữa. Lắm khi chúng ta đâu cần phải thấy chùa, thấy tượng Phật mà vẫn tu được trong thanh tịnh và an nhiên tự tại. Chỉ cần biết được chính mình, mình là ai và đang làm gì? Chỉ cần đừng chấp chặt vào cái thân huyễn giả này, vì biết rằng cùng lắm thân này chỉ có mặt trong cõi Ta Bà tám chín chục năm, hoặc một trăm năm, rồi cũng trở về với cát bụi. Người con Phật chơn thuần phải nhận rõ điều này: tất cả rồi sẽ trở thành cát bụi, còn có chăng là chút tâm thức này. Biết được như vậy để từng bước chân ta đi là từng bước đi của giác ngộ, từng ý nghĩ của tâm thức là ý nghĩ của giác ngộ, từng việc làm nơi thân là việc làm giác ngộ. Biết được như vậy để dù cho từng sát na trôi qua, cho dù thân xác này có tiến gần đến nhà mồ, nhưng tâm thức này luôn tiến gần đến giác ngộ và chơn lý.

Người con Phật chơn thuần phải luôn tự hỏi lòng mình xem coi mình có từng sát na đang đi trên đường giác ngộ, hay vẫn sống theo thường tình thế tục với chất ngất những tư kiến của riêng mình? Đồng ý người say không bao giờ chấp nhận mình đang say. Cũng như vậy, không ai trong chúng ta lại chịu nhận rằng mình ngu si, mê muội bao giờ. Ngược lại, ai cũng tự cho mình là trung tâm của vũ trụ, mình giỏi, mình hay, mình thông

minh, mình sang cả phú quý. Tuy nhiên, những người con Phật hãy lắng nghe lời khẳng định của Phật: “Chúng sanh vì bởi vô minh mà lăn trôi trong tam đồ lục đạo.” Vậy có ai trong chúng ta dám ngẩng đầu lên nhìn Phật mà nói rằng “bach Phật, đầu con là chúng sanh trong ba nẻo sáu đường, nhưng con không bị vô minh khống chế.” Có lẽ không ai trong chúng ta dám bạch Phật như vậy đâu quý vị ơi! Vậy thì ngay từ bây giờ, ngay những lúc còn linh mẫn, chúng ta phải cố gắng dụng công tu tập sao cho tâm thức này không lầm cái giả và không quên cái thật. Cố gắng dụng công tu tập để thấy rằng bấy lâu nay vì lầm cái giả mà chúng ta tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng vì lầm cái giả mà ta cho thân này là thật, là cao quý, rồi từ đó ra công bồi đắp nó bằng mọi cách. Cũng như vậy, bấy lâu nay vì quên cái thật mà chúng ta đánh mất chơn tâm Phật tánh của mình. Người con Phật chơn thuần phải cố gắng ghi nhớ cho được cái thật mà Phật Tổ đã trao truyền, vì nhờ cái thật đó mà chúng ta sẽ thấy đúng, suy nghĩ đúng, nói đúng, nhận định đúng, hành động đúng, làm ăn chơn chánh. Phải làm được những điều này ngay nơi thân này, tâm này chúng ta mới có khả năng lìa mê xa khổ. Làm được như vậy dù chưa minh tâm kiến tánh đi nữa, thì cuộc sống này cũng đã tỉnh thức, an lạc và hạnh phúc; cuộc tu này cũng đã an nhiên và tự tại lắm rồi vậy. Mong lắm thay!!!

498. SỰ THÀNH CÔNG CỦA NGƯỜI CON PHẬT

Chúng sanh đã lăn trôi từ vô lượng kiếp, nghiệp chướng ê chề, thế mà đa phần chúng ta nào biết kinh vì, đã chẳng lo ăn năn tu tập mà còn ngày đêm bươi móc và phỉ báng lỗi người, trong khi lỗi mình chất chồng mình vẫn tỉnh bơ. Đã thế, còn ngày đêm dong ruổi hưởng ngoại cầu hình, nhân đàm hý luận. Tự mình tu thân tề gia chưa xong, mà hễ nơi nào có trà có rượu, có nhân đàm hý luận là có mình. Kỳ thật, ngày qua tháng lại, chúng ta chỉ quanh quẩn bên những vấn đề cũ rích như con người từ đâu tới? Con người rồi sẽ đi về đâu? Đời sống con người có nghĩa lý gì? Vân vân và vân vân. Nếu chúng ta là những người con Phật chơn thuần chúng ta sẽ không hỏi như thế, vì chúng ta phải dư biết lời Phật dạy: “Con người đến vì nghiệp lực, mà ra đi cũng vì nghiệp lực.” Như vậy người con Phật chơn thuần sẽ không phí thêm thời giờ vào những cuộc nhân đàm hý luận nữa, mà phải sống làm sao cho có ý nghĩa, sống làm sao cho mình được hạnh phúc và những người quanh mình cũng được hạnh phúc, sống thế nào mà từng bước chân đi qua là từng bước giẫm đạp và vượt qua những khổ đau phiền não để đi về nẻo Bồ Đề. Người con Phật chơn thuần phải đi thẳng vào lòng Ta Bà uestrước, nhưng không bị Ta Bà uestrước làm ô nhiễm hay tha hóa. Con người ấy sống trong thế giới văn minh vật chất đảo điên, nhưng tự mình không điên đảo; sống trong tranh chấp hận thù và bạo lực, nhưng mình không bạo lực hận thù hay tranh chấp. Người con Phật chơn thuần đi thẳng vào những hoàn cảnh trở trêu nhất trên đời và chỉ xem chúng như những thách đố giúp mình hưởng thượng, thế là mình đã thành công. Trong cuộc sống hằng ngày làm sao cho lục căn không vương mắc lục trần để cho lục thức tiếp tục dong ruổi,

ấy là thành công. Trong cuộc sống khó khăn vật chất và đầy bon chen hôm nay mà chúng ta sống không bon chen, sống bằng tình thương đối với mọi người, thương mình thương người, ấy là thành công. Trong cuộc sống đầy hận thù tranh chấp mà chúng ta sống không hận thù tranh chấp, ấy là chúng ta thành công y như lời Phật dạy trong Kinh Pháp Cú.

Thật tình mà nói, muốn vừa làm một người con Phật, vừa xông thẳng vào đời mà không bị tha hóa quả là khó khăn vô cùng trong xã hội vật chất hôm nay, nơi mà sự thành công được tính bằng tiền. Trong xã hội hôm nay, mọi thứ đều được tính bằng tiền, nên thời giờ cũng không chạy ra ngoài cây thước đo bằng tiền nầy. Cha mẹ thì bù đầu vào công việc làm ăn nên quên mất cả bốn phần dạy dỗ con cái, vì thế mà con cái phải chịu sự dạy dỗ của đám trẻ hàng xóm, hoặc của đám băng đảng đầu đường xó chợ. Chính vì không được dạy dỗ những truyền thống gia đình cao đẹp, nên khi cha mẹ bước vào tuổi lão niên, con cái sẵn sàng mang các người vào viện dưỡng lão không một chút phân vân hay thương tiếc. Người con Phật chơn thuần, nên vô cùng cẩn trọng trong đạo làm người với đầy đủ nghĩa tình nhân ái. Chúng ta phải tự chọn lấy cho chính mình một hướng đi, hoặc là bị cuốn xoáy vào xã hội, hoặc quay trở về sống trong cái nôi của con Hồng cháu Lạc mà vẫn không bị nghiền nát bởi xã hội nầy.

Đồng ý chúng ta sanh ra trên đời nầy, không ai có thể sống đơn độc một mình như thời thượng cổ. Chúng ta phải sống với tha nhân. Theo Phật, không phải ngẫu nhiên mà chúng ta gặp gỡ, bất cứ sự gặp gỡ nào cũng có nguyên nhân của nó. Chúng ta được sinh ra làm con trai hay con gái, trong gia đình giàu hay nghèo, sang hay hèn, đẹp hay xấu, thông minh hay ngu đần đều do bởi những nghiệp lực mà chúng ta đã tạo ra trong những đời quá khứ. Trong hiện đời, cũng do bởi duyên nghiệp và hoàn cảnh hiện tại,

chúng ta lại dong ruổi tạo thêm nghiệp chướng cho kiếp lai sanh. Sự thành công của người con Phật không như sự thành công của thường tình thế tục, không được đo đếm bằng tiền của, vật chất, sản nghiệp, hay quyền uy địa vị. Ngược lại, sự thành công của người con Phật chơn thuần là một cuộc sống hưởng thụ, tự cỏi trời cho mình để tháo bỏ những chướng nghiệp tiền khiên và không tạo thêm chướng nghiệp hiện đời. Dầu biết rằng cuộc sống hằng ngày sẽ không xuôi chèo mát mái, người con Phật chơn thuần luôn cố tránh gây ra những xích mích, hiểu lầm, đố kỵ và ganh ghét hận thù bằng cách lấy lòng “từ bi” làm nền tảng cho mọi tương quan giữa người và người. Người con Phật không bao giờ khinh chê, chà đạp, mục thị người khác. Sự thành công của người con Phật là chối bỏ được cuộc sống bỗn sển, ích kỷ, nhỏ nhen, thiển cận, tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Sự thành công của người con Phật là sống một cuộc sống an lạc, tỉnh thức, là tạo ra hạnh phúc cho mình và cho người. Người con Phật thành công là người dám can đảm chối bỏ cái “ta” đáng ghét để hòa mình với tha nhân, thiên nhiên và vũ trụ. Con người ấy vẫn sống cho mình nhưng lúc nào cũng muốn trao ban và chia sẻ tình thương cho người. Con người ấy luôn nhân, nhân, nhân; nhân những cái đáng nhân và nhân cả những cái không đáng nhân, vì con người ấy luôn ý thức rằng trên đời này không có cái gì là không đáng nhân cả. Con người ấy luôn thấy khuyết điểm của mình, chứ không thấy khuyết điểm của người. Con người ấy vẫn đi thẳng vào đời, vẫn mưu sinh, vẫn tạo ra của cải vật chất cho mình và cho gia đình mình, nhưng không bao giờ vì tiền mà sát phạt một ai, cũng không bao chiếm đoạt hay tích lũy tài sản, không bao giờ vọng cầu quyền uy danh vọng. Sự thành công của người con Phật là cuộc sống trong chánh niệm và luôn ban rải cho tha nhân một nụ cười nhân ái. Con người ấy luôn đối xử với tha nhân bằng tình thân ái, và lòng

quảng đại bao dung. Con người ấy luôn yêu thương tha nhân, luôn công bình, bác ái, luôn từ bi hỷ xả với tất cả mọi người. Vì biến pháp môn khó hiểu nên đã gần hai mươi sáu thế kỷ qua mà chúng ta vẫn còn hiểu lầm về những lời dạy của Đức Phật về sự thành công của người con Phật, hay nói đúng hơn vì tầm hiểu biết của chúng ta quá hạn hẹp nên sự hiểu biết về giáo pháp chỉ thu hẹp lại vào sự tu hành trong tự viện của một vài cá nhân, chứ chúng ta không thấy được rằng Đức Phật muốn nhìn thấy sự thành công của cả xuất gia lẫn tại gia. Người con Phật nên luôn nhớ rằng sự thành công của người con Phật không chỉ hạn hẹp trong khuôn viên các tự viện, tịnh xá hay thiền viện, mà nó trải rộng khắp nơi nơi. Sự thành công của người con Phật là sự tu tập hành trì sao cho đạt được cái “trí” có khả năng phá bỏ sự u mê ám muội từ vô thủy, là kết quả của sự vận dụng những tinh lực tuyệt đối trong sạch vào sự hiểu biết, là đi đến bước cuối cùng của Bát Thánh Đạo. Sự thành công của người con Phật còn là sự thấu triệt về thế gian vô thường, cõi nước mong manh, tứ đại khổ không, ngũ uẩn vô ngã, luôn sinh diệt biến đổi, giả dối và không có chủ thể, tâm là nguồn cội của việc ác, thân là rừng nghiệp tội. Người con Phật thành công là người đã thấy rõ ham muốn nhiều là khổ nhiều, bao sanh tử nhọc nhằn đều từ nơi tham dục mà ra, nên con người ấy luôn thiếu dục tri túc để thân tâm luôn được tự tại. Người con Phật thành công là người luôn tinh tấn tu hành để chế phục phiền não trong cuộc sống hằng ngày. Con người ấy luôn học rộng nghe nhiều, không phải để tích tụ kiến thức cho nhàn đàm hý luận mà để tăng trưởng trí tuệ, thành tựu biện tài từ đó đem những gì mình hiểu biết ra chia sẻ với mọi người. Dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, con người ấy cũng như bất động chứ không trách trời oán người để kết thêm chướng duyên. Con người ấy luôn bố thí một cách bình đẳng, không phân biệt thân sơ bạn thù. Con người ấy chỉ nhớ lỗi mình để hướng thượng chứ

không nhớ lỗi người để câu móc. Con người ấy luôn thương xót mọi người chứ không thương người hiền mà ghét bỏ người ác. Tuy là người thế tục nhưng con người ấy luôn thấy rõ ngũ dục là tai họa nên không nhiễm dục lạc, luôn thanh bần lạc đạo ngay trong cuộc sống hằng ngày, luôn từ bi hỷ xả với chúng sanh mọi loài. Dù còn trong cuộc sống trần tục nhưng luôn thấy sanh tử đang thiêu đốt thân tâm và khổ não vô lượng vô biên nên luôn phát tâm tự lợi lợi tha, tự giác giác tha khiến cho ai nấy đều được an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc.

Người con Phật thành công là con người luôn sống trong tỉnh thức, luôn biết và luôn nhớ rằng tiền bạc của cải có thể qua đi, danh vọng quyền uy có thể mai một, nhan sắc có thể tàn phai, nhưng đức “từ bi hỷ xả” sẽ còn và còn mãi. Thân này có thể già, mắt có thể mờ, răng long, gối mỏi, da nhăn, má hóp, và tay chân gầy còm, nhưng những đường nét “từ bi hỷ xả” vẫn luôn rạng ngời và bất tử. Hãy quay lại đối diện với chính mình hỏi những người con Phật! Hãy trút bỏ mọi ràng buộc phi lý và vô nghĩa trong cuộc sống để sống với chơn tâm thật tánh tự thuở giờ mình vẫn có. Hãy cố cõi trối cho mình thoát khỏi gông cùm của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến để được sống trong an lạc và tự tại. Sự thành công của người con Phật là sống như vậy, tu như vậy để làm một cuộc hành trình trở về quê hương vạn đại mà mình đã một lần đại đột xa rời.

499. NHỮNG LỜI DI GIÁO CUỐI CÙNG TRƯỚC KHI PHẬT NHẬP NIẾT BÀN

Trong suốt 49 năm hoằng hóa, Đức Phật đã chu du đây đó và Ngài đã hết lòng tế độ những người hữu duyên có thể độ được, ngay cả những người cùng hung cực ác như Angulimala. Vì thương xót chúng sanh ngập chìm trong khổ đau phiền não mà Đức Từ Phụ đã không ngừng nghỉ rảo bước cùng nơi khắp chốn hóa độ. Ngài đã liên tục hoạt động đến những hơi thở cuối cùng mà Ngài vẫn không ngừng thuyết giảng răn dạy tứ chúng. Trong ba tháng cuối đời, dù thân tứ đại sắp tan hoại, nhưng tâm thức Ngài vẫn linh mẫn và chính trong ba tháng ấy, những lời di giáo cuối cùng đã được Ngài gói trọn trong Bộ Kinh mà hiện tại tứ chúng, nhất là những vị xuất gia thoát trần, luôn trân trọng như viên ngọc trân châu cực quý cho cuộc đời tu hành của tự thân.

Vì biết trước ngày nhập diệt, nên trên đường từ thành Vương Xá đến Nalanda, rồi vượt qua sông Hằng đến Beluva, Bhoganagara và cuối cùng là Kusinara, Đức Phật đã không quản ngại đường xa xa xôi cũng như sức khỏe yếu kém, trong 90 ngày cuối đời, Ngài đã không ngừng nhắc nhở tứ chúng mọi điều từ cách đối trị tà nghiệp, lợi ích và công đức trì giới, đối trị phiền não, thiếu dục tri túc, đến khuyên nhủ tứ chúng tu hành thiền định. Trong thời Đức Phật còn tại thế, chính Ngài đã từng khẳng định với tứ chúng rằng thật ra đạo Phật là một lối sống tu giải thoát hơn là một tôn giáo. Ngài đã khẳng quyết đạo này không bao giờ có chỗ đứng cho những ai thờ phụng một cách u mê ám muội. Với đạo Phật, con đường đi đến tuyệt đỉnh cao thượng là con đường của tự thân tự tâm, là con đường hướng nội. Chính vì thế mà trước khi nhập diệt, Đức Phật đã gọi Ananda đến bên

mình và truyền trao những lời di giáo cuối cùng: “Này Ananda, hãy tự mình đốt đuốc lên mà đi, hãy tự mình làm hải đăng, làm sao Bắc Đẩu, hãy tự mình nương tựa nơi chính mình, chớ nương tựa vào bất cứ thứ gì khác. Hãy mỗi lấy ngọn đèn chánh pháp, dùng chánh pháp làm kim chỉ nam. Hãy tinh tấn nhiếp phục mọi tham ái, dục lạc, cũng như những mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng trên đời. Đối với thân tâm và vạn pháp phải luôn thấy rằng mọi thứ đều vô thường. Hãy tinh tấn lên để tự giải thoát.” Ôi còn vị đạo sư nào cao cả hơn Đức Từ Phụ? Trong những giây phút cuối đời mà Ngài còn bị mẫn vết hết những gì cô đọng của đạo này để trao lại cho tứ chúng. Người con Phật hậu bối chúng ta nếu không tự mình tinh tấn làm theo những lời Phật dạy sẽ cảm thấy tủi hổ vô cùng. Đức Phật đã dạy tứ chúng bằng những gương hạnh lành qua cuộc sống cuộc tu của chính Ngài. Ngài đã khẳng định bằng thực nghiệm ngay chính tự thân rằng dù tất cả mọi hiện tượng đều vô thường, thân này một khi đã được sanh ra là phải già, phải hoại diệt; ngay cả thế giới mà chúng ta đang sống rồi cũng có hồi hoại không. Tuy nhiên, nếu chúng ta biết sống biết tu thì khi đi sâu vào thế giới vô thường sinh diệt, chúng ta có thể tiếp xúc với thế giới hằng hữu bất sanh bất diệt, thế giới thể tánh của chư Như Lai. Thật vậy, nếu chúng ta chịu lắng lòng suy gẫm và hành trì chỉ những lời di giáo cuối cùng của Phật thì chìa khóa mở cửa Đại Giác để đi từ thế giới hiện tượng qua thế giới của pháp tánh nằm ngay trong những giây phút sống tu hiện tại của chính mình. Mặc dù Đức Phật bảo rằng những điều Ngài nói còn thua nắm lá trên tay, trong khi những điều Ngài liễu ngộ ví như hằng sa lá cây trên rừng, nhưng tam tạng kinh điển được truyền lại hôm nay cũng đủ ngợp cho những ai muốn đem thế trí biện thông của mình ra để nhàn đàm hý luận. Liễu nghĩa, bất liễu nghĩa, y kinh, bất y kinh, y ngữ, bất y ngữ, y nghĩa, bất y nghĩa, y như, bất y như, y trí, bất y trí, y thức, bất y

thức không bằng lấy một giờ một ngày hằng sống với những lời Phật dạy. Hãy cố hằng sống hằng tu với những lời Phật dạy rồi sẽ thấy ngay do đâu mà có tà nghiệp, não phiền cũng như lợi ích và công đức của trì giới từ đó chúng ta mới có can đảm thiếu dục tri túc để thông dong đi vào thế giới Hoa Nghiêm của chư Phật.

Tuy Phật dạy nhiều lắm trong những lời di giáo cuối cùng của Ngài, song chúng ta có thể tóm về một mối lớn nơi lợi ích và công đức trì giới. Trong phần nhắc nhở tứ chúng về cách đối trị tà nghiệp, khổ vọng và não phiền, Đức Từ Phụ đã nhấn nhủ với chúng tỳ kheo rằng: “Tỳ kheo các ông! Sau khi ta nhập diệt, các ông muốn tu hành đối trị tà nghiệp, khổ vọng và não phiền, nhứt thiết phải tôn trọng quý kính Ba La Đề Mộc Xoa (giới luật) như đêm tối gặp ánh sáng, như người nghèo gặp của báu. Phải biết lấy giới luật làm Thầy của các ông. Chính nhờ an trụ trong pháp này mà các ông có thể kềm chế ngũ căn không cho chúng buông lung theo ngũ dục. Cũng chính nhờ Pháp này mà mấy ông biết kềm chế tâm vào một chỗ chớ không buông thả cho nó phóng túng làm mất việc lành của mình và của người. Cũng chính nhờ pháp này mà mấy ông không buông thả cho lòng sân ngăn mất chánh đạo hay đốt mất công đức tu luyện ngàn đời của tự thân. Mấy ông hãy tự vò đầu mà suy gẫm lại xem! Phải chăng chính pháp này đã đưa đường dẫn lối cho mấy ông vượt thoát sự khống chế của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng nhờ đó mà mấy ông biết thế nào là thiếu dục tri túc, cũng nhờ đó mà tâm của mấy ông có cơ định tĩnh để thấy tánh thành Phật. Trước giờ ta nhập diệt, điều tối thượng cuối cùng mà ta muốn nhấn nhủ với mấy ông là phải luôn biết lấy Ba La Đề Mộc Xoa làm thầy, dù ta có trụ ở đời cũng không khác pháp này vậy.”

Bài pháp ngắn gọn này của Phật đã trở thành Bộ Kinh Di Giáo, một gia tài Pháp Bảo quý báu nhất trong kho tàng Pháp

Bảo nhà Phật. Thật vậy! Giới luật là tối thượng trong đạo Phật. Những ai chủ trương tu thiền mà phá giới thì chắc chắn sẽ không bao giờ thấy tánh thành Phật; ngược lại, kẻ đó chỉ thấy địa ngục môn và thành địa ngục chúng sanh, không thể nghĩ bàn. Nếu suy rộng bài pháp di giáo của Phật, chúng ta sẽ thấy ngay những lợi ích và công đức trì giới ngay trong cuộc sống cuộc tu hằng ngày. Nhờ trì giới mà chúng ta không tà tâm loạn tưởng chạy theo tà sư ác hữu với chấp chùng những mê tín dị đoan, xâm quẻ, bói toán, đồng bóng, bùa chú, thư tôm, trù ếm. Đức Phật nói rõ người xuất gia chẳng được coi tướng kiết hung, điều chế thuốc thang, trông xem tinh tú, tìm tòi thanh suy, coi ngày đoán số, chẳng được mua bán đổi chác, chẳng được tạo ruộng cất nhà, chẳng được nuôi người mướn tớ, chẳng được chăn nuôi gia súc; chẳng được trồng trọt, đốn chặt cây cỏ, đào xới đất đai; phải xa lìa các thứ của báu như tránh xa hầm lửa, không được tham dự việc đời, không được đi sứ, thông tin, không được luyện thư tôm bùa chú, nấu tiên dược, không được giao hảo với người quyền quý. Phải luôn giữ tâm chánh niệm mong cầu giải thoát, chẳng được che dấu tội lỗi, khoe bày dị tướng, dối gạt mọi người, phải biết lượng vừa đủ với bốn món cúng dường (ăn, mặc, ở, bệnh) chứ không nên cất chứa. Nhờ giữ giới mà ta biết tiết chế nơi thân, biết ăn uống đúng giờ, biết tu niệm đúng khắc, biết ngủ nghỉ đúng giấc. Nhờ trì giới mà chúng ta biết phát lồ sám hối tội lỗi chứ không che dấu, biết giữ tâm chánh niệm, biết hành chánh đạo, biết thiếu dục tri túc. Ai biết tôn trọng giới luật, kẻ đó biết tôn trọng Như Lai, kẻ đó không bao giờ sanh tâm điên đảo vọng tưởng với chư pháp. Sở dĩ Đức Phật dạy chúng đệ tử phải tôn trọng giới luật là vì chính nhờ giới luật mà Ngài đạt được Đại Niết Bàn, vì thế mà Ngài muốn chúng đệ tử của Ngài phải hỏi cho kỹ về giới luật trước khi Ngài nhập diệt. Ngài dạy: “Sau khi ta nhập diệt, các ông phải tôn trọng giới luật và y đó hành trì sẽ được giải thoát. Tôn trọng giới

luật chính là tôn trọng ta. Ta còn ở đời lãnh đạo các ông, sau khi ta nhập diệt người lãnh đạo các ông chính là giới luật, có giới luật chẳng khác nào đi trong đêm tối mà gặp được ngọn đèn sáng, quyết không bao giờ bị lạc đường. Các ông đã có giới luật phải nên vui mừng như được của báu. Phải biết rằng ‘giới luật là vị đạo sư sau này của các ông cũng như ta còn ở đời không khác vậy.’ Ngoài ra, ai biết lấy giới luật làm đạo sư trong cuộc sống cuộc tu, kẻ đó luôn có đủ khả năng định tĩnh và trí huệ để phá trừ ác nghiệp, từ đó luôn làm các việc lành, kẻ đó không bao giờ bị lầm đường lạc lối trên nẻo về đất Phật. Giới luật chính là nguyên lai của mọi công đức lành, là nơi an trụ yên ổn nhất cho mọi người. Từ giới sanh định và từ định mà phát huệ là tiến trình tất nhiên không thể nghĩ bàn của mọi người tu Phật. Chính nhờ giới luật làm rào cản mà chúng ta mới có khả năng ngăn chặn không cho ngũ dục (sắc, thanh, hương, vị, xúc) tự do giao duyên kết bè với ngũ căn (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân) để đêm ngày không chế và tiếp tục xô đẩy chúng ta vào bao nhiêu trạng huống tai hại thống khổ của tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng để rồi cuối cùng thân tâm này tiếp tục trầm luân trong luân hồi sanh tử. Chính nhờ giới luật mà chúng ta không cho tâm này buông lung phóng dật; ngược lại luôn siêng năng tinh tấn điều phục cả thân lẫn tâm bằng cách khiến thân tâm trụ lại một chỗ, không cho chúng điên đảo vọng tưởng, không cho chúng chạy theo ngũ trần làm hại các công đức. Cũng chính nhờ giới luật mà chúng ta biết hổ thẹn, không làm những việc xằng bậy vì chính Đức Phật đã dạy: “Một con người có đầy đủ tình cảm và lý trí mà không biết kềm chế, để cho tình cảm hay bản tánh tự nhiên không chế lý trí làm điều xằng bậy, không biết hổ thẹn thì con người ấy cùng với loài cầm thú không khác chút nào vậy.” Thật vậy, chính nhờ biết hổ thẹn mà khi làm việc gì chẳng bằng người, chúng ta mới cố gắng cải thiện; khi làm việc xấu xa

đê tiện chúng ta mới biết xấu hổ chữa bỏ không dám tái phạm. Đối với người tu mà biết lấy giới luật làm thầy, người ấy luôn coi Pháp thân là huệ mạng trong đời tu tập. Dù không bỏ bê thân xác phàm phu, cũng không trau tria mà chỉ xem nó như là phương tiện tiến tu. Chính nhờ vậy mà con người ấy luôn trực tâm trực tánh chớ không đua nịnh vì những quyền lợi nhỏ nhen của phàm tình thế tục. Cũng chính nhờ thế mà con người ấy không ngã mạn cống cao, không mục hạ vô nhân, không khinh người thấp kém, không ganh ghét với những người hơn mình. Thật vậy, trong những lời di giáo cuối cùng, Đức Phật đã nói rõ về bảy thứ ngã mạn cống cao và sự tai hại của chúng: Lúc nào cũng tự cho mình là hơn người, cho mình hơn những người thấp kém hơn mình, những người bằng mình, những người hơn mình, vân vân. Lại nữa, đối với mình và những gì mình đang có mà sanh tâm khinh thị mọi người; hoặc giả thấy người vượt trội hơn mình mà sanh tâm oán ghét tự cao tự đại; hoặc giả vin vào những thành công tạm bợ của thường tình thế tục mà sanh tâm kiêu mạn. Phật dạy ngay cả hàng bạch y tại gia cũng phải luôn nghĩ rằng vạn pháp vô thường, chứ có cái gì hơn cái gì đâu để mà sanh tâm kiêu mạn? Huống là hàng xuất gia thoát trần đã cạo tóc nhuộm áo, mặc áo hoại sắc, mang bình khất thực mà còn sanh tâm kiêu mạn là chuyện không tưởng. Bởi thế Phật đã ân cần nhắc nhở rằng: “Tỳ kheo các ông! Phải biết người đời đa dục vì cầu lợi nhiều nên khổ não cũng nhiều. Chỉ có cách không mong cầu ham muốn là không khổ não.” Người xuất gia thoát trần có thể không ham muốn mong cầu, nhưng người tại gia mà làm được chuyện này quả là thiên nan vạn nan. Thế nên Phật mới khuyên hàng bạch y tại gia rằng: “Dù hãy còn xông thẳng vào đời để mưu cầu sự sống, nhưng ai cấm các con thiếu dục tri túc? Các con phải luôn lấy pháp thiếu dục tri túc làm người dẫn lộ trên bước hành trình về quê hương Phật, vì pháp này là chỗ

vui vẻ và an ổn nhất cho mọi người. Người biết thiếu dục tri túc, tuy nằm dưới đất hay ăn cơm hầm uống nước lã cũng thấy an vui. Ngược lại, kẻ không biết thiếu dục tri túc, dù ở thiên đường cũng không xứng ý.” Riêng với người xuất gia, Ngài khuyên như sau: “Tỳ kheo các ông! Phải biết người đa dục vì cầu lợi nên khổ não cũng nhiều; người thiếu dục, không mong cầu, không ham muốn nên không khổ não. Tỳ kheo các ông! Nếu muốn khỏi các khổ não, phải quán tri túc, vì pháp tri túc tức là chỗ giàu có, vui vẻ và an ổn. Người tri túc tuy nằm dưới đất cũng được an vui; người không tri túc dầu ở thiên đường cũng không xứng ý. Người không tri túc tuy giàu mà vẫn cảm thấy nghèo; người biết tri túc tuy nghèo mà giàu. Người không tri túc thường bị ngũ dục sai khiến.” Chính vì thế mà công đức thiếu dục tri túc được xếp là hai công đức hàng đầu trong tám công đức của bậc Thánh nhân xuất thế (thiếu dục, tri túc, xả bỏ, siêng năng, không quên chánh niệm, thiền định, trí tuệ và không hý luận). Thật vậy, chính nhờ thiếu dục tri túc mà mọi công đức lành đều được sanh ra. Lòng tham của chúng sanh, nhứt là con người, là vô cùng vô tận. Nếu chúng ta không biết thiếu dục tri túc thì sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp nào để cho mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý của chúng ta được yên? Thiếu dục và tri túc phải song hành với nhau như hình với bóng. Chúng ta không thể nào nói thiếu dục mà không tri túc, hoặc tu tập tri túc mà không kèm bớt dục vọng. Có thiếu dục tri túc chúng ta mới không ưu bi tự tận trong lúc thất thời hoạn nạn, cũng như không nghinh nghinh tự đắc trong hồi đắc thế. Ngay nơi hạnh thiếu dục bình thường còn phải tu tập hướng là thiếu dục để sanh ra các công đức. Người thiếu dục thì không đua nịnh để làm vừa ý người khác, người ấy cũng không bị các căn dẫn dắt. Người tu hạnh thiếu dục tâm luôn thanh thản chứ không lo âu sợ hãi vì sự thiếu thốn vì lúc nào con người ấy cũng cảm thấy đủ. Rồi Đức Phật dạy tiếp: “Về công đức xả bỏ, Tỳ kheo các ông,

muốn cầu quả vị tịch tịnh vô vi an lạc, phải xa lìa chỗ ồn náo mà riêng ở nơi vắng vẻ. Người ở nơi vắng vẻ được chư Thiên kính trọng. Thế nên người tu phải bỏ bà con bầu bạn mà một mình ở chốn rảnh rang, lo tu để diệt trừ gốc khổ. Nếu thích ở chỗ đông người sẽ bị các sự phiền nhiễu. Thí như cây lớn phải bị lũ chim lót ổ, sẽ có mối lo khổ não, còn dính líu với thế gian tất bị chìm trong các khổ, thí như voi yếu mắc lầy, không thể tự ra được. Ấy là công đức xả bỏ.” Thật vậy, nếu đủ duyên xuất trần tu hành giải thoát thì nên xả bỏ mọi việc thế gian, chùa to nhà lớn chẳng những không giúp ích gì cho việc tu hành mà có khi nó còn góp phần đưa chúng ta đi nhanh về địa ngục hay tiếp tục lăn trôi trong tam đồ ác đạo nữa là khác. Nếu chưa đủ duyên xuất trần tu hành giải thoát, nếu cần cũng phải buông bỏ càng nhiều càng tốt vì càng ôm giữ tâm ta càng loạn động. Người tại gia, nếu chưa đóng cửa ẩn mình hay chưa tránh xa được chỗ đông người thì chỉ nên mở cửa khi cần hay chỉ đến chỗ đông người khi chẳng đang dừng vì công ăn việc làm. Trong thời pháp “xả bỏ” Đức Thế Tôn đã dạy: “Tịnh tu nơi chỗ vắng vẻ an nhàn không có nghĩa là trây lười biếng nhác mà chỉ vì không muốn bị nhiều người quấy nhiễu trong việc tu hành thế thôi.” Người tại gia hãy còn xông thẳng vào đời để mưu sinh và hộ trì Tam Bảo nên Đức Phật dạy: “Bach y các con phải luôn lấy chánh mạng và chánh nghiệp làm kim chỉ nam trong cuộc mưu sinh.” Nếu tinh tấn siêng năng tu hành thì sự định tĩnh ắt phải có, từ đó như định mà sanh huệ là chuyện không thể nghĩ bàn. Ví bằng cứ chán nản trây lười, thì dù việc nhỏ thế mấy cũng không thể nào thành tựu được. Trong Kinh Di Giáo, Đức Phật dạy: “Tỳ kheo các ông! Nếu chuyên cần tinh tấn thì không có việc gì là khó, thế nên các ông phải chuyên cần tinh tấn. Thí như giọt nước chảy luôn có thể xoi thủng phiến đá. Nếu như tâm của hành giả thường thường biếng nhác bỏ bê chẳng khác nào kéo cây lấy lửa, cây chưa nóng mà ngưng, tuy

muốn được lửa, lửa cũng khó được. Ấy là công đức siêng năng.” Ngoài ra, trong Kinh Di Giáo, Đức Phật còn dạy về sự không quên chánh niệm như sau: “Tỳ kheo các ông! Cầu thiện tri thức, cầu thiện hộ trợ, không bằng không quên chánh niệm. Nếu có người không quên chánh niệm, các giấc phiền não sẽ không vào được. Thế nên các ông thường phải nhiếp niệm tại tâm, nếu để mất niệm sẽ mất hết các công đức. Nếu niệm lực được vững chắc, tuy vào trong giấc ngũ dục cũng không bị chúng làm hại. Thí như mặc giáp vào trận thì không còn phải lo sợ điều gì. Ấy là công đức không quên chánh niệm.”

Qua những lời dạy của Thế Tôn trong những thời pháp trước khi Ngài nhập diệt, chúng ta thấy rằng tu hành tự thân là tối quan trọng, giáo pháp là kim chỉ nam, giới luật là đạo sư giúp chúng ta giữ chánh niệm cũng như dẫn dắt chúng ta về với chánh đạo. Người tu Phật không thể một phút một giây buông thả xa rời chánh niệm. Trên bước đường này nếu ta một phút buông lung không giữ giới là mất ngay chánh niệm. Một khi mất chánh niệm là tà niệm lập tức chen vào. Vì chánh niệm có thể đưa ta đi lên giải thoát và tà niệm có thể đẩy ta tiếp tục lăn trôi nên Đức Từ Phụ đã đặt nó lên trên thiện tri thức và thiện hộ trợ. Thật vậy, chúng ta có thể cầu thiện tri thức hay thiện hộ trợ giúp đỡ cách thức tu hành, chứ thiện tri thức không thể nào giúp ta trong việc giữ gìn chánh niệm được. Cũng chính vì thế mà Nhị Tổ Huệ Khả đã dạy: “Ta điều phục được tự tâm thì đâu có can gì đến việc của kẻ khác.” Và cũng chính vì thế mà Đức Phật đã dạy: “Kẻ giữ gìn được chánh niệm chẳng khác nào mặc áo giáp ra trận, vì nhờ có giáp sắt che chở cho nên không còn sợ bị giặc dữ làm hại.” Trong cuộc sống hằng ngày, tâm của chúng ta không cách chi là không bị tán loạn, do bởi tâm tán loạn này mà chúng ta dong ruổi trong lục trần ngũ dục để chịu các nỗi khổ đau phiền não. Trong Kinh Di Giáo, Đức Phật dạy: “Tỳ kheo các ông! Nếu

người nhiếp tâm thì tâm ở trong thiền định, vì tâm ở trong thiền định, nên có thể biết được pháp tướng sanh diệt trong thế gian. Thế nên các ông phải thường tinh tấn tu các thiền định, nếu được định rồi thì tâm không còn tán động. Thí như người giữ nước, khéo giữ đê điều. Cũng thế, hành giả vì nước trí huệ khéo tu thiền định khiến cho không bị chảy mất. Ấy là công đức thiền định.” Thật vậy, nếu không tu tập thiền định thì tâm viên ý mã này chắc chắn sẽ không để yên cho chúng ta thì làm sao mà trí huệ có thể phát sanh để cho chúng ta thấy được bộ mặt thật của vạn pháp mà phát tâm giải thoát? Thiền định và trí huệ là hai công đức gắn liền nhau trong tiến trình tu tập của các hành giả tu theo Phật, vì vậy mà trong Kinh Di Giáo, ngay sau nhấn nhủ về thiền định, Đức Phật đã liền dạy về trí huệ như sau: “Tỳ kheo các ông! Nếu người có trí huệ thì không có tham trước, thường tự tỉnh sát không để sanh ra tội lỗi. Thế là ở trong pháp của ta có thể được sự giải thoát. Nếu chẳng vậy, đã chẳng phải là bậc Đạo nhơn, lại cũng chẳng phải là kẻ bạch y, không biết gọi là gì! Người có trí huệ chân thật, ấy là chiếc thuyền chắc vượt qua biển ‘lão bệnh tử,’ cũng là ngọn đèn sáng chiếu phá cảnh tối tăm mờ ám, là món thuốc hay trị tất cả các chứng bệnh, là lưỡi búa chặt đứt cây nghiệp phiền não. Thế nên các ông phải dùng huệ ‘văn tư tu’ mà tự làm cho thêm phần lợi ích. Nếu người có trí huệ chiếu soi, dù cho nhục nhãn cũng là người thấy được rõ ràng. Ấy là công đức trí huệ.” Thật vậy, ngay cả phàm trí mà còn có thể giúp ta tránh được những chướng ngại cũng như tránh được những điều xấu ác, huống là trí huệ sanh ra từ việc tu tập thiền định. Người có trí huệ thiền định thường biết suy xét kỹ càng, thường tỉnh thức chứ không để cho sự việc xảy ra hằng ngày lôi kéo mình tiếp tục đi vào con đường gây tội tạo nghiệp. Chính vì vậy mà Đức Phật đã nhiều lần nhấn mạnh rằng trí huệ là chiếc bè quý báu đưa chúng sanh ra khỏi biển sanh tử tử sanh. Trong

cuộc tu trì hằng ngày, nhờ có trí huệ mà chúng ta biết ‘văn tư tu’ và biết làm cái gì thiện biết buông bỏ cái gì ác. Nói gì thì nói, trong các kinh điển Phật giáo, Đức Phật luôn nhấn mạnh đến công đức không hý luận vì hý luận chẳng những không giúp gì cho chúng ta trong việc tu hành, mà còn góp phần làm cho tâm chúng ta thêm loạn động và đưa chúng ta đi nhanh về địa ngục. Chính vì thế mà trong Kinh Di Giáo, Đức Phật dạy: “Tỳ kheo các ông! Các thứ hý luận làm cho tâm mình rối loạn dù đã xuất gia vẫn chưa được giải thoát. Thế nên tỳ kheo phải mau dứt bỏ loạn tâm hý luận. Nếu các ông muốn được quả vui tịch diệt, duy phải khéo diệt trừ mọi hoạn hý luận. Ấy là công đức không hý luận.” Với các bậc xuất gia thanh tịnh mà Đức Phật còn nhấn nhủ như vậy, người tại gia phải tự biết mình vốn dĩ đã loạn động nên phải càng tự nhủ lòng không nên hý luận. Tự tánh của mỗi chúng ta xưa nay vẫn hằng thanh tịnh chỉ vì bị tánh hý luận khuấy nhiễu nên lần lần tự tánh thanh tịnh ấy bị lôi kéo đi trái với bản tịnh. Tuy nhiên, sự quyết chí tu trì chấm dứt hý luận, dù hãy còn tại gia, vẫn giúp cho chúng ta lần lần tìm về cái “bản tịnh” sẵn có xưa nay của mình.

Trong thời Phật còn tại thế, lúc ấy khắp vùng xứ Ấn đang lâm cảnh hạn hán, thực vật thật là hiếm hoi. Thấy vậy Phật bèn cho phép Tăng đoàn được phép dùng tịnh nhục, nghĩa là được phép ăn những loại thịt không do chính mình giết, không thấy người giết, không thấy sự đau đớn của con vật khi nó bị giết, cũng như không nghĩ rằng con vật bị giết để cúng dường cho mình. Tuy nhiên, vài năm trước khi Phật nhập diệt, lúc ấy sự tấn tu của Tăng đoàn đã cao, Phật kêu hai chúng xuất gia lại mà khẳng định rằng: “Mấy ông tu hành theo Phật, luôn lấy lòng từ bi miễn chúng làm đau. Bấy lâu nay phần mấy ông hãy còn sơ cơ, phần hạn hán không tìm đâu ra thực vật nên ta mới cho phép mấy ông dùng tịnh nhục. Từ đây về sau, ai muốn tu hành giải

thoát rốt ráo phải rũ lòng bi mẫn, quyết không ăn bất cứ thứ thịt nào dù là tịnh nhục. Nếu bá tánh không biết vẫn cúng thịt cho mấy ông, mấy ông nên biết khéo chối từ, một vài lần sau, họ biết họ sẽ không cúng thịt nữa. Nếu không làm được như vậy thì bao nhiêu công đức tu hành ngàn đời của mấy ông sẽ trôi dần theo từng sớ thịt mà các ông nuốt vào bụng. Tỳ kheo các ông! Đối với các công đức thường phải nhất tâm bỏ các sự buông lung như tránh bọn giặc cướp. Những điều lợi ích, đức đại bi ta nói ra trước sau đã cạn, các ông phải siêng năng thực hành. Hoặc ở chốn núi non hoặc nơi đầm vắng, hoặc ở dưới gốc cây hay an dưỡng trong tịnh thất, đều phải ghi nhớ giáo pháp đã thọ chớ để quên mất, thường nên tự gắng, tinh tấn tu hành, không để cho chết uổng, sau đến nỗi có sự ăn năn. Ta cũng như vị lương y biết bệnh mạch thuốc, uống hay không uống chẳng phải lỗi của y sư, lại cũng như kẻ hướng đạo giỏi chỉ cho người đường tốt, nghe mà chẳng đi thì lỗi chẳng phải tại người chỉ đường. Tỳ kheo các ông, chớ ôm lòng sâu nảo, dù ta có trụ ở đời lâu đến một kiếp nữa, rốt cuộc rồi cũng phải hoại diệt, hợp mà không tan không thể nào được. Những pháp tự lợi lợi tha ta đều nói đầy đủ, dù ta có trụ lâu ở đời cũng chẳng ích gì. Những người đủ duyên được độ, hoặc ở cõi trời hoặc ở cõi người ta đều độ hết; còn những ai chưa được độ, ta cũng đều đã gây cho nhân duyên được độ, từ đây về sau các đệ tử của ta sẽ lần lượt nối truyền. Thế là Pháp thân của Như Lai thường còn mà không hề nhập diệt. Các ông phải biết cảnh đời vô thường, có hợp có tan, chớ sanh lòng sâu khổ, tướng thế gian là vậy. Phải chuyên cần tinh tấn sớm cầu giải thoát, dùng ánh sáng trí huệ diệt các nghi ám. Cảnh đời hư giả không gì bền chắc, ta nay nhập diệt như trừ được bệnh dữ. Đây là xác nên bỏ, là vật tội ác, giả gọi là thân, nó chìm đắm trong biển ‘sanh lão bệnh tử.’ Có kẻ trí nào trừ diệt được nó như giết được bọn giặc cướp mà chẳng vui mừng? Tỳ kheo các ông thường phải

nhất tâm siêng cầu đạo giải thoát. Tất cả thế gian dù cho Pháp động hay Pháp bất động đều là tướng bại hoại không an. Các ông hãy thôi! Không nên nói nữa. Thời giờ muốn hết rồi ta sắp diệt độ. Đây là lời dạy bảo cuối cùng của ta.” Lời dạy của Phật đã quá rõ ràng, không còn gì nữa để mà bàn với luận. Vấn đề ở đây là chúng ta có chịu y giáo phụng hành hay không mà thôi. Nếu ta thực tâm y giáo phụng hành thì chắc chắn thân chúng ta không tham đắm, khẩu không tranh biện và tâm ý sẽ luôn định tĩnh. Làm được như vậy, sự giải thoát sẽ đến ngay trong những giây phút hiện tại này. Ví bằng ngược lại, giới đã không giữ mà còn chủ tâm hý luận biện giải thì không chóng cũng chầy, thân rồi sẽ tham đắm, khẩu rồi sẽ vọng ngôn vạy ngữ, tâm ý rồi sẽ điên đảo loạn động. Trong những lời di giáo cuối cùng, Phật đã nhấn mạnh ở hai điểm: trì giới và không hý luận. Ngài đã khẳng định với tứ chúng là công đức trì giới và không hý luận là hai công đức thù thắng nhất trong đời tu tập. Thế mới biết những gì mà Thế Tôn đã tiên đoán 26 thế kỷ về trước đang tuần tự xảy ra ngay bây giờ. Trong xã hội văn minh loạn động hôm nay, quá nhiều người lâu thông kinh sách, không phải để nhiếp tâm tu tập, mà là để nhàn đàm hý luận. Ngày xưa, tứ chúng vừa đủ đầy công đức trì giới và không hý luận thì con người hôm nay cũng đủ đầy hai thứ mà là hai thứ ngược lại với những gì Phật dạy: không trì giới mà hý luận. Xã hội hôm nay có những kẻ chưa hề giữ một giới, mà đi đâu đến đâu cũng tự xưng là Thiền sư Thiền thầy. Quý vị ơi! Với Ngài A Nan mà Phật còn khuyên dạy như vậy: “Hý luận là những lời nói đùa vô nghĩa và phi lý. Đối với đạo pháp, hý luận chẳng những không mang lại ích lợi gì, mà nó còn đìu con người vào biển loạn động.” Thật tình mà nói, lời dạy dỗ trên phải dành cho chúng ta mới đúng. Thật vậy, mọi người chúng ta hãy bình tâm suy gẫm lại mà xem, tâm này đã bao lần loạn động vì hý luận? Tự tâm tự tánh của chúng ta xưa

nay là thanh tịnh, nhưng vì vô minh xô đẩy chúng ta vào trò hý luận biện giải nên tâm tánh lần lần loạn động, nghĩa là xa lần bản thể chân như tự thưở giờ của mình. Người con Phật phải nhiếp tâm tinh cần tu tập, phải trì giới theo luật và phải dứt khoát từ bỏ thói tánh nhàn đàm hý luận. Một ngày ta sống là một ngày thân ta hoại diệt, phải gấp rút cần tu như lửa đốt dầu, đừng để thân này nhờn nhờn luống qua một kiếp, dù có hối tiếc cũng đã quá muộn. Hãy cố gắng lên hỡi những người con Phật!!!

500. HIẾU HẠNH CỦA NGƯỜI PHẬT TỬ

Con người là một sinh vật cao tuyệt nhất trong mọi loài, chính vì thế mà con người có khả năng chế ngự hầu hết các loài khác. Con người tồn tại, tiến hóa và thăng hoa hưởng thượng, không chỉ bằng đầu óc thông minh sáng tạo ra khoa học kỹ thuật, mà còn bằng vào đạo đức đã được lưu truyền từ đời này sang đời khác. Cũng chính vì thế mà những dân tộc Á Đông, nơi đặt truyền thống đạo đức lên trên tất cả với tôn ti trật tự gia đình và xã hội. Xã hội Việt Nam từ ngàn xưa đã mang nặng tính Khổng Nho, luôn nêu cao tam cương ngũ thường và người Việt Nam chúng ta may mắn cũng có được đủ đầy truyền thống đạo đức đó. Ngoài tôn ti trật tự trong gia đình và ngoài xã hội ra, dân tộc ta còn xem trọng lòng hiếu kính với ông bà cha mẹ nữa. Văn chương bác học cũng như ca dao truyền khẩu Việt Nam luôn ca tụng đến chữ “Hiếu.” Hiếu là trung tâm của mọi hành vi thiện ác của con người. Hiếu định rõ chân giá trị của con người và hiếu cũng chính là nền tảng của mọi hoạt động trong xã hội.

“Người tai mắt ở trong trời đất
Ai là không bác mẹ sinh thành
Gương treo đất nghĩa trời sinh
Ở sao cho xứng chút tình làm con.”

Hoặc: “Chữ Hiếu niệm cho tròn một tiết
Thì suy ra trăm nết đều nên
Chẳng xem thuở trước Thánh Hiền

Thảo Hai Mười Bốn, thơm nghìn muôn thu.”

Thật vậy, không riêng gì ở Trung Quốc mà nước ta, dù đã trên ngàn năm bị giặc Tàu đô hộ và ngót trăm năm bị giặc Tây dày xéo, dân ta cũng không quên nguồn gốc của tổ tiên ông bà để lại với truyền thống đạo đức từ ngàn xưa, lịch sử đã minh chứng không thiếu những tấm gương hiếu nghĩa của tiền nhân.

Từ đời các vị Vua Hùng dựng nước đến thời cận đại, trong văn chương bác học cũng như bình dân, qua những tác phẩm nổi tiếng như Nhị Thập Tứ Hiếu của Lý Văn Phức, Gia Huấn Ca của Nguyễn Trãi, Phạm Công Cúc Hoa, truyện Kiều của thi hào Nguyễn Du, Chinh Phụ Ngâm, đến ca dao tục ngữ cũng nói nhiều về mẹ cha và hiếu hạnh. Kịp lúc đạo Phật du nhập vào nước ta vào những năm đầu Tây lịch, dân tộc chúng ta lại được thừa hưởng thêm “hiếu hạnh của con nhà Phật.” Trong các kinh điển, Đức Phật luôn dạy cho chúng đệ tử của Ngài: “Thiên kinh vạn quyển, hiếu nghĩa vi tiên.” Thật vậy, dù thuộc bất cứ tôn giáo nào chứ không riêng gì Phật giáo, dù sang dù hèn, dù giàu dù nghèo, đối với dân tộc Việt Nam, hiếu hạnh là gốc. Hiếu là trên hết, hiếu là tất cả. Làm con người, nhứt là người đã sanh ra và lớn lên trong cái nôi của văn hóa Việt Nam, thì phải tròn hiếu đạo, phải nhớ ơn nhớ nghĩa và phải đền trả những ơn nghĩa ấy. Trong Phật giáo có “tứ ân” (ân Tam Bảo, ân cha mẹ thầy tổ, ân thiện hữu tri thức và ân chúng sanh) thì ân cha mẹ thầy tổ chỉ đứng sau ân Phật. Trong Tứ Thư, Đức Khổng Tử cũng dạy: “Phụ hễ sanh ngã, mẫu hễ cúc ngã, ai ai phụ mẫu, hạo thiên vãng cực.” Cha mẹ sanh dưỡng cực nhọc, muốn đáp đền đâu có với lên tới trời cũng không cùng cực được. Công ơn cha mẹ thật cao dày, đâu chúng ta muốn đáp đền cũng không sao đền đáp được. Cho dù chúng ta đang là gì gì trong xã hội, không có hai bậc sanh thành này, há thân này, danh này, vị này có được hay sao? Chính vì thế mà Đức Phật đã dạy: “Phụ mẫu tại đường như Phật tại thế.” Đức Phật là bậc đại giác, đã để lại cho nhân loại con đường giải thoát với cả một kho giáo điển minh mông vô cùng vô tận, thế mà Ngài còn dạy như vậy. Hiếu kính với cha mẹ là đã hiếu kính với chư Phật. Sanh ra trong thời không có Phật, thì Phật dạy rằng chính cha mẹ hiện tiền của chúng ta là Phật. Thật vậy, không có mẹ cha thì không có ta. Từ khi thụ thai đến lúc chào

đời, rồi lớn dần theo năm tháng, cha mẹ chúng ta đã bao lần lo âu hồi hộp, đã bao lần ngậm đắng nuốt cay, bao lần rơi lệ, bao lần buồn phiền, bao lần hy vọng thất vọng. Cha mẹ đã đổ dồn hết thân lực trí lực cho con và vì con. Mẹ cha đã đem hết quãng đời thanh xuân để thương yêu bảo bọc con cái. Tình cha nghĩa mẹ nếu lấy biển Thái Bình hay núi Thái Sơn ra ví cũng không tày nào sánh kịp. Mẹ cha là gió mát tinh anh, là tàng cây che mát cho chúng ta trong suốt cuộc đời. Mẹ là hoa, là hương, là nguồn cội của mọi yêu thương. Mẹ cha vì con cái mà quên cả thân mình, vì con cái mà gây tội tạo nghiệp, vì con cái mà ngay cả những nhục nhằn các người cũng không quản. Thật tình mà nói, không có bút mực nào có thể diễn tả hết được cái tình cha nghĩa mẹ sâu dày ấy, không có ngôn từ lời nói nào có thể nói cho cùng sự hy sinh của cha mẹ đối với con cái. Ông cha như trời cao cùng tốt, nghĩa mẹ như sông dài biển rộng. Khi con còn thơ dại thì chỗ ướt mẹ nằm, chỗ ráo con lăn. Khi trái gió trở trời mẹ cha phải thay phiên nhau thức trông chừng con suốt đêm. Tiếng khóc của con là tiếng nấc của mẹ. Khi con bệnh hoạn thì chính tiếng rên khóc của con làm cho mẹ ruột thắt từng cơn, làm cho cha phải chạy ngược chạy xuôi lo tìm thang thuốc. Ngược lại, tiếng cười của con là tiếng cười của mẹ, là niềm vui của cha, khiến cho cả cha lẫn mẹ đều quên hết những nỗi ưu phiền cực nhọc. Con dù lớn thế mấy thì con vẫn là con của cha của mẹ, từng bước chân con đi, từng tuổi đời con qua là từng nhịp thở con tim của cha của mẹ. Cha mẹ buồn vui theo con và sống cho con. Vì con mà lắm khi cha mẹ phải chịu tủi chịu nhục, phải chạy đôn chạy đáo, phải hạ mình van xin cầu khẩn, hay cúi luôn thiên hạ. Tình cha nghĩa mẹ là một thứ tình nghĩa bao la cao cả, một thứ tình mệnh mông, dào dạt, rộng sâu, vô biên; một thứ tình mà trời có cao cũng không cao bằng, biển có sâu cũng không sâu bằng tình nghĩa mẹ cha cho con. Ngoài chín tháng cưu mang, ba năm

bú mớm của mẹ, và công ơn dưỡng dục cù lao của cha, hai đấng sanh thành còn cả đời lầm lũi nuôi con. Vì con mà mẹ thức cha canh, năm canh chầy có khi phải thức đủ vừa năm. Vì con mà chỗ ớt mẹ nằm, dành chỗ ráo con lăn. Vì con mà mẹ cha phải ngâm đắng nuốt cay... Còn nhiều thứ vì con mà mẹ cha phải hy sinh lắm. Khi con khỏe mạnh, ăn mau chóng lớn thì cha mẹ nhìn con mà lòng rộn lên niềm hân hoan hạnh phúc. Rủi khi con đau yếu bệnh hoạn thì lòng mẹ xót xa, lòng cha đau thắt. Trên đời này không có thứ tình nào bao la vô tận như tình cha nghĩa mẹ. Chính vì thế mà có câu ca dao ca tụng tình mẹ, mẹ dám hy sinh cả mạng sống chính mình để cứu con, như chuyện “Anh Phải Sống.” Lúc thập tử nhất sinh mà người mẹ vẫn gào lên cho chồng nghe được: “Cái nhớn, cái Bé, thằng Bò... anh phải sống.” Còn sự hy sinh nào hơn sự hy sinh này hỡi quý vị? “Có gì ngon bằng cơm với cá, ai thương ta cho bằng má với con.” Thật vậy, mẹ cha sẵn sàng chấp nhận mọi hảm hiu cay đắng để mang về chỉ một chất cam lồ dịu ngọt cho các con. Mẹ cha sẵn sàng dầm sương dãi nắng, mua tần bán tảo, nhịn ăn, nhịn mặc, nhịn đi chơi, thậm chí bệnh hoạn mà cha mẹ cũng chẳng dám thuốc thang vì tất cả tiền kiếm được chỉ dành cho các con chứ không có khoản nào dành cho cha mẹ. Cha mẹ chẳng những dành trọn cho con tấm thân mà cả tâm hồn của các người vẫn luôn luôn nghĩ tưởng đến con. bất cứ đâu, bất cứ trường hợp nào, dù trong hoàn cảnh nào, dù sướng dù khổ, dù giàu dù nghèo, dù cận kề hay xa cách vạn dặm, lúc nào hình bóng các con cũng in sâu trong lòng mẹ cha, từng bước chân con đi, từng tuổi đời con qua là từng nhịp thở con tim của cha của mẹ. Tình cha nghĩa mẹ là một thứ tình nghĩa thiêng liêng cao cả, có nói cũng không cùng, có viết cũng không cạn. Chính vì thế mà người Tích Lan (xứ xem Phật giáo là quốc giáo) có một phong tục rất dễ thương. Mỗi tối sau khi đọc kinh xong, người con thường đến quỳ bên gối mẹ mà thưa rằng: “Thưa

mẹ, mẹ là người không thể dùng ngôn ngữ của loài người để diễn đạt. Cũng như không thể lấy tiếng người để nói lên được bao nhiêu đau đớn khổ nhọc, bao nhiêu phiền muộn lo âu mà mẹ phải chịu ngay từ ngày mẹ mang con vào lòng. Thừa mẹ, con chắp hai tay lên trán, khấu đầu quỳ lạy dưới chân mẹ để tỏ lòng tôn kính và để cầu xin mẹ tha thứ những lỗi lầm của con. Nhớ lại khi con khóc tức tưởi thì mẹ ẵm, mẹ dỗ, mẹ ru con ngủ với tình thương vô hạn cho đến những vật dơ dái của con mà mẹ cũng không nhờm gớm và không ngần ngại lấy tay bốc lên quan sát mỗi khi con ươn yếu. Thừa mẹ, đáp lại công ơn như trời cao và tình thương như biển cả của mẹ, con hết lòng cầu nguyện cho mẹ sớm thành Phật để mẹ bủa rộng lòng thương vô tận của mẹ đến khắp cả chúng sanh đang đau khổ.” Lễ mẹ xong rồi lễ cha, cũng cung kính bảm cha những điều như trên. Sách sử Thánh Hiền cũng như ca dao bình dân thường tán thán ca tụng công ơn sanh thành dưỡng dục của mẹ cha. Tình cha nghĩa mẹ đối với con như suối nguồn tuôn chảy không ngừng. Cha mẹ đến với các con và trao hết tất cả những gì mình có, trao trọn vẹn không đòi hỏi, không đong đo tính toán:

“Một đời vốn liếng mẹ trao,
Mẹ cho tất cả, mẹ nào giữ riêng,
Mẹ hiền như một bà tiên,
Mẹ theo con suốt hành trình con đi.”

Hoặc: “Cha mẹ cho con một cuộc đời
Mối tình sâu kín trong lời dạy khuyên
Lòng cha nghiêm nghị thiêng liêng
Cho con lẽ sống giữa miền trần gian.”

Hoặc: “Ba giành hết những đắng cay
Cho con vị ngọt những ngày ấu thơ
Ba giành đỉnh núi mây mờ
Cho con đường rộng bây giờ con đi.”

Hoặc: “Mẹ là dòng suối dịu hiền
Mẹ là bài hát thần tiên
Là bóng mát trên cao
Là mắt sáng trăng sao
Là ánh đuốc trong đêm khi lạc lối.”

Tình mẹ đối với con là thế, còn cha dù không có lời ru dịu ngọt như mẹ, nhưng cha đã giành hết những nghiệt ngã đắng cay của cuộc đời để nhường hết cho con những hương vị ngọt ngào trong cuộc sống. Cha là núi cao hùng vĩ che chắn hết những cơn giông tố bão bùng. Cha nhận hết những lần roi rướm máu của đời cho thân con được tròn vẹn. Cha là ánh thái dương soi sáng tâm hồn con, không có cha tương lai con là đêm tối mịt mù. Thật vậy, “còn cha gót đỏ như son, đến khi cha mất gót con lấm bùn.” Tuy bề ngoài cha nghiêm khắc nhưng sâu thẳm trong nội tâm cha là cả một đại dương yêu thương dịu ngọt. Rất nhiều cảnh gà trống nuôi con của cha thật là thảm thiết, nhưng cha vẫn cố gắng đóng tròn vai vừa mẹ vừa cha:

“Đêm nằm nước mắt nỉ non
Con ơi đừng khóc, mẹ con khuất rồi
Cha bỗng lại dỗ một hồi
Mà con không nín, khóc rồi lại la
Nghiêng mình cha bật nút ra
Con ơi! Con bú vú cha đỡ lòng!”

Còn tình thương nào cao hơn tình cha nghĩa mẹ? Với tình yêu thương vô bờ vô bến của cha mẹ đó, không một bảo vật nào ở trên đời này có thể sánh được. Ân đức của cha mẹ cho con cao hơn Thái Sơn, rộng hơn Thái Bình. Cha mẹ luôn luôn mong muốn cho con mình rời khổ được vui. Cha mẹ luôn theo con từng bước, như bóng với hình. Cha mẹ luôn chấp nhận làm cái bóng của con dù chỉ là cái bóng mờ.

Ngày nay, mùa Vu Lan, mùa Báo Hiếu theo truyền thống Phật giáo, không còn nằm trong phạm vi thuần túy tôn giáo nữa, mà Vu Lan đã trở thành mùa của vạn triệu con tim Việt Nam, nó đã trở thành phổ cập trong mọi tầng lớp dân chúng, từ trong quốc nội cũng như nơi hải ngoại. Nói về truyền thống hiếu hạnh nhân ngày vinh danh thánh Di Sản Á Châu Thái Bình Dương, Tổng Thống George W. Bush cũng đã gửi thư vinh danh truyền thống cao đẹp ấy như sau: “Tại gia đình quý vị, mỗi thế hệ lớn lên đều được hướng dẫn bởi những giá trị đạo đức tốt lành, con cái hiếu kính ông bà cha mẹ. Nhân ngày Di Sản Á Châu Thái Bình Dương, tôi xin vinh danh truyền thống cao đẹp ấy.” Một vị Tổng Thống của một cường quốc bậc nhất về khoa học kỹ thuật mà còn phải vinh danh truyền thống hiếu hạnh cao đẹp ấy. Chúng ta, nhứt là những người con Phật, dù phải quay cuồng trong cuộc sống hôm nay thế mấy, dù phải lao tâm khổ trí thế mấy, dù không hoàn toàn giữ được những gì cao đẹp nhất của truyền thống hiếu hạnh, nhưng hãy tùy hoàn cảnh, tùy phương tiện sẵn có mà báo hiếu để một mai hai đấng sanh thành có khuất núi, chúng ta không phải một đời ân hận. Mùa Vu Lan vẫn là những giây phút chạnh lòng của những đứa con hiếu thảo. Ngay cả những người tuổi đã xế bóng vẫn phải chạnh lòng nhớ đến những điệu hát ru con dịu dàng năm xưa của mẹ. Dù lưu lạc giang hồ nơi đất khách quê người, nơi không có lấy một tiếng nói quen thuộc, lúc nào những câu ca dao bình dân về tình cha nghĩa mẹ vẫn vang vọng bên tai.

“Công cha như núi Thái Sơn,
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra,
Một lòng thờ mẹ kính cha,
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.”

Hoặc: “Mẹ già như chuối ba hương,
Như xôi nếp một, như đường mía lau.”

Hoặc: “Còn cha còn mẹ như tiên,
Mất cha mất mẹ như chim lạc đàn.”

Hoặc: “Mẹ là biển, mẹ là trời
Hy sinh tất cả một đời vì con
Sông dù cạn, đá dù mòn
Tấm lòng của mẹ vẫn còn menh mông.”

Thói thường, chúng ta vẫn biết “còn cha còn mẹ như tiên, mất cha mất mẹ như chim lạc đàn,” nhưng có khát đến cùng cực, khi gặp nước mới thấy nước là quý hơn cả kim cương vàng bạc. Những ai đã từng vượt biên trên những con thuyền nhỏ mong manh đều đã kinh qua việc này. Cũng như vậy, khi cha mẹ còn đủ đầy, dù các người có lo lắng thương yêu chúng ta thế mấy, chúng ta vẫn không trân quý. Đến khi mất cha mất mẹ, chúng ta mới cảm thấy mất cả bầu trời hạnh phúc. Chính một Đại Thiễn Sư như sư ông Nhất Hạnh mà còn phải thốt lên một câu bất hủ trong tác phẩm “Bông Hồng Cài Áo” của Ngài: “Dù lớn thế mấy mà mất mẹ coi như không lớn, vẫn cảm thấy bơ vơ lạc lõng như một trẻ mồ côi.” Thật tình mà nói, bốn phận báo hiếu của chúng ta là bốn phận thiêng liêng cao cả và sự báo hiếu là liên tục chứ không phải một ngày một bữa, không phải đợi đến ngày mẹ, ngày cha hay đến mùa Vu Lan mới báo hiếu. Ai trong chúng ta cũng nên luôn nhớ:

“Ân cha nghĩa mẹ ơn đền

Không phương báo đáp cho vừa sức đâu!”

Thật vậy, không cách chi mà chúng ta báo đáp cho vừa được tình cha nghĩa mẹ. Rất có thể lắm khi Cha mẹ đã vì chúng ta mà gây tội tạo nghiệp. Một khi đã tạo nghiệp thì không nhứt thiết phải đợi đến lúc chết mới bị đọa vào địa ngục, mà ngay trong đời này kiếp này vẫn chịu những dày vò cắn rứt của lương tâm, lắm khi phải điên loạn vì những cắn rứt này. Chính vì thế mà con người hiếu tử luôn canh cánh bên lòng nỗi khổ đau của cha mẹ,

dù cha mẹ vẫn còn hay đã khuất núi. Trong Kinh Báo Ân Phụ Mẫu, Đức Phật đã dạy: “Nói về công lao chín tháng cưu mang, ba năm bú mớm và cả đời tận tụy lo cho con cái, ân ấy của mẹ cha, có nói cũng không cùng, có đáp cũng không cạn. Nếu hai vai công vác mẹ cha, đi giáp vòng hòn núi Tu Di trong vô lượng kiếp, ƠN kia cũng khó đền.” Cổ nhân ta cũng dạy: “Cây có cội, nước có nguồn. Làm người ai cũng có tổ tiên cha mẹ.” Cây mà bị nhổ bật cội rễ thì cây sẽ chết, làm người mà quên công ơn tổ tiên cha mẹ thì con người ấy không còn là một con người trọn vẹn nữa. Công ân cha mẹ như biển hồ lai láng thế ấy, không biết lấy gì đền trả cho xiết, thế nhưng trong xã hội hôm nay, hãy nhìn lại mà xem, con nuôi cha mẹ tính tháng tính ngày. Chúng ta đang sống trong thế kỷ 21, không có gì cứ phải ôm mãi những định kiến lỗi thời của thời phong kiến xa xưa như “Bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại” (nghĩa là bất hiếu có ba thứ mà không con nối dõi là một đại bất hiếu), hay tam cương ngũ thường (tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử) của người phụ nữ trong xã hội phong kiến. Tuy nhiên, hãy lắng lòng nhìn lại để thấy công lao trời biển của cha mẹ không chỉ nơi một nắng hai sương và suốt đời tần tảo ngược xuôi, lo cho con từ manh quần tấm áo, thuốc men, vân vân mà cha mẹ luôn cả đời tận tụy hy sinh. Ngoài ra, cha mẹ nào cũng quyết tâm quyết chí dạy dỗ cho con cái được thành nhân chi mỹ. Lắm khi khi đã thành nhân chi mỹ thì con cái lại quay ra chê bai cha mẹ là quê mùa, thậm chí bỏ bê không ngó ngàng gì đến mẹ cha. Rất nhiều trạng huống như vậy đã xảy ra, nhưng cha mẹ vẫn nhẫn nại, âm thầm chấp nhận hoàn cảnh phũ phàng chứ không một lời than trách, miễn sao nhìn thấy con mình an vui hạnh phúc là các người vui mừng. Trong những trạng huống quái quăm đó, cha mẹ phải ngậm cay nuốt đắng chứ không dám thổ lộ cho ai biết về sự vô nghi bất hiếu của con mình. Trái lại, khi gặp người thân quen cha mẹ lúc nào cũng

khen lấy khen để con mình, nào là con tôi giỏi, con tôi ngoan, con tôi hiếu thảo, vân vân. Thật là tội nghiệp cho cha mẹ mình quá hở quý vị! Quý vị có còn nhớ không hồi nhỏ những lúc làm việc trái quấy bị cha mẹ rầy la dạy dỗ thì chúng ta hay giận hờn các người, nhưng các người thì bao giờ cũng rộng lượng bao dung.

“Nâng niu con lúc đổi hờn

Dịu dàng mắt mẹ khuyên lớn ngọt ngào.”

Cũng chính nhờ sự hy sinh cao cả ấy của mẹ cha mà thế hệ này nối tiếp thế hệ kia phát triển và tồn tại trong truyền thống cao đẹp. Dĩ nhiên bốn phận làm con là phải luôn nghĩ đến sự dưỡng nuôi và hiếu kính khi các ngài ở tuổi xế chiều. Cho dù hoàn cảnh có như thế nào đi nữa, bốn phận làm con cũng không được một phút một giây xao lãng. Theo truyền thống Á Đông chúng ta thì quan hệ mẹ cha con cái gần như là mối quan hệ tự nhiên. Cha mẹ sanh con phải nuôi nấng dạy dỗ, khi con cái thành nhân chi mỹ phải hiếu kính đáp đền. Người xưa có nói, khi đã thành nhân chi mỹ mà còn có cha mẹ để phụng dưỡng hiếu kính là một đại hạnh. Tuy nhiên, trong xã hội bận rộn hôm nay, lắm khi con cái cho rằng “hiếu” với cha mẹ là có thể nuôi được các người, nuôi bằng cách mượn người chăm sóc, hoặc nuôi bằng cách đưa các người vào viện dưỡng lão, trả tiền mọi chi phí, rồi thỉnh thoảng ghé lại thăm với gói quà hay bó hoa. Như thế có đủ có tròn chữ hiếu chưa hở quý vị ? Các bậc cha mẹ già yếu chắc không cần ở con cái nhiều tiền lắm bạc, hoặc cung phụng cao lương mỹ vị đâu. Cái mà các người cần là lòng hiếu kính, sự yêu thương an ủi. Thật tình mà nói, nếu chỉ nuôi mà không tỏ lòng kính trọng, thì khuyến mãi cũng làm được quý vị ạ ! Có người đổ thừa cho hoàn cảnh xã hội nên họ không có thì giờ chăm sóc mẹ cha. Đồng ý cuộc sống trong xã hội hôm nay thật là chật vật, con người chúng ta phải quần quật suốt ngày nên khó mà sống theo

truyền thống cổ truyền của dân tộc, nhưng nói rằng vì cuộc sống chật vật hôm nay mà không phụng dưỡng cha mẹ được, theo thiển ý chỉ là một lối nguy hiểm của những kẻ đang chạy theo cuộc sống vô hồn mất gốc. Trừ phi chúng ta sống lang bạt giang hồ, sống bụi đời vất vưởng, không nơi trú ngụ thì không nói, còn thì xin đừng tiếp tục nguy hiểm nữa. Dù chúng ta đang sống ở đâu, quốc nội hay hải ngoại, dù phải đương đầu với cuộc sống chật vật, phải chạy đua với thời gian để theo kịp đà của xã hội tiên tiến hôm nay, nhưng không vì vậy mà chúng ta xao lãng tình cha nghĩa mẹ, không vì vậy mà chúng ta sống bất hiếu bất kính với ông bà cha mẹ. Hãy cùng nhau ôn lại những câu ca dao thật dễ thương được truyền khẩu trong dân gian Việt Nam chúng ta:

“Câu thơ ba chữ rành rành
Chữ Trung, chữ Hiếu, chữ Tình
Chữ Trung là để phần Cha
Chữ Hiếu phần Mẹ, riêng ta chữ Tình.”

Hoặc: “Ân Cha cao lớn rộng dài
Nghĩa Mẹ to tát khó lời tỏ phân
Hiếu là bốn phận phải cần
Phụng thờ Cha Mẹ vẹn phần đạo con.
Một lòng giữ dạ sắt son
Dù cho biển cạn non mòn chẳng phai.”

Hoặc: “Ân Cha nghĩa Mẹ cao dày
Ví như trời biển hàng ngày chớ quên
Dù ai có được tuổi tên
Nhờ ân Cha Mẹ mới nên phận mình
Hiếu Trung cần phải giữ gìn
Danh thơm tiếng tốt lưu nghìn đời sau.”

Hoặc: “Ân Cha nghĩa Mẹ công đền
Làm sao đền trả ân này cho xong
Làm người phải biết tổ tông

Ân Cha nghĩa Mẹ và công ơn Thầy.”

Hãy tự ôn lại chính mình xem coi mình đã làm được gì cho cha mẹ mình rồi hẳn nói. Dĩ nhiên, khi mẹ cha già yếu thì các người chẳng những chân yếu, tay run, mắt mờ, tai điếc, mà lắm khi các người rất ư là lảm cẩm. Lắm khi các người nói chuyện không đầu hay bàn chuyện không có, nhưng theo luật “vô thường” chúng ta rồi cũng sẽ như các người, không sai chạy. Thấy vậy để chúng ta có thể tiếp tục giữ được sự tôn kính các người dù các người có lú lẫn. Có những trường hợp cha mẹ lâm bệnh kinh niên và trở thành gánh nặng cho gia đình, nên các người bị đẩy vào nhà dưỡng lão hay bị bỏ nằm một xó trong nhà không ai ngó ngang tới. Quý vị ơi! Hãy nhớ lại xem có phải những bàn tay run rẩy hôm nay đã từng nâng niu, dẫn dắt và tập cho chúng ta đi từ những bước đi đầu đời không quý vị? Chính đôi mắt mờ của các người ấy đã có một thời tinh anh để bao bọc cho chúng ta nên hình nên vóc, phải không quý vị? Chính đôi tay gầy guộc của mẹ hôm nay đã có lần dang rộng ra che chở hết cho các con của mẹ, phải không quý vị? Thân xác tàn tạ của các bậc sanh thành hôm nay không tự nhiên mà bị tàn phá dữ dội như thế, chính hình hài của chúng ta đã góp phần đẩy mạnh tiến trình tàn phá ấy quý vị ơi! Hãy thử suy gẫm lại xem, từ một bào thai, mẹ phải chín tháng cưu mang trong lòng, cha phải làm việc vất vả như thế nào chúng ta mới được chào đời. Đến khi chào đời, mẹ còn phải vất vả hơn với ba năm bú mớm, cha phải cật lực hơn với nhiều nhu cầu vật chất mà gia đình đòi hỏi. Ngay cả lúc ăn lúc nghỉ, hễ con la khóc là mẹ lập tức ngưng đùa hay tốc dậy chạy lại bên con. Khi con phóng uế trên người, mẹ chẳng những không cảm thấy khó chịu mà còn vui mừng khi thấy con mình tiểu tiện điều hòa. Ôi còn tình cảm nào cao tuyệt hơn tình cha mẹ cho con! Hoàn cảnh gia đình dù có cơ cực thế mấy, thì cha mẹ thà cam chịu, thà nhịn bớt phần ăn, nhịn bớt đi những thú tiêu

khiến để đổ dồn hết lo cho các con được no ấm. Ăn thì các người chỉ ăn những gì thừa mứa, còn cái nguyên vẹn ngon hảo thì dành trọn cho các con. Nằm thì các người nằm khoảng chiếu rách hay nằm chỗ ướt, còn phần chiếu tốt khô vẫn luôn dành cho các con. Mỗi khi con cái đau ốm là các người phải nằm canh chầy thức đủ vừa nằm để chăm sóc mà không một chút phiền hà. Mẹ cha đã nuôi dưỡng con cái bằng chính sức lực của mình, bằng những đêm thức trắng của mẹ, bằng những giọt mồ hôi nhuế nhại của cha. Chính vì vậy mà cổ nhân có nói: “Lên non mới biết non cao; nuôi con mới biết công lao mẫu tử.” Nhưng quý vị ơi! Đợi đến phiên mình nuôi con thì lắm khi cha mẹ đã không còn, như kinh nghiệm của cổ nhân đã để lại: “Tiếc thay cha mẹ không còn, để lo phụng dưỡng cho tròn đạo con.” Như vậy ngay trong những giây phút hiện tại chúng ta hãy vận dụng tất cả những thời gian có được để phụng dưỡng mẹ cha. Bốn phận làm con không chỉ phụng dưỡng mẹ cha bằng cơm áo tiền bạc là đủ, vì cơm áo tiền bạc chỉ là phần vật chất tầm thường. Người con hiếu thảo phải luôn tôn kính mẹ cha dù trong bất cứ trường hợp nào. Ngoài vấn đề phụng dưỡng vật chất, chúng ta còn phải khuyến tấn cha mẹ tin tưởng nhân quả và vun trồng cội phúc, và luôn cố gắng làm tinh thần các người được thanh thản trong lúc tuổi già bóng xế. Theo triết lý Khổng Mạnh, bất hiếu không chỉ là không phụng dưỡng mẹ cha không thôi. Những kẻ sống cuồng sống vội, sống vô đạo đức làm cho mẹ cha buồn phiền đau khổ, cũng là những kẻ vô nghi, bất hiếu, bất nghĩa. Theo Phật giáo, những kẻ biết cha mẹ không tin nhân quả mà không khuyến tấn các ngài tu tâm dưỡng tánh hay làm điều phước thiện cũng là những con người bất hiếu. Cũng theo truyền thống Phật giáo, mùa Vu Lan không chỉ để tưởng nhớ công ơn sâu dày của mẹ của cha, mà còn để ôn lại công đức của các bậc tiền nhân đã có công dựng nước, giữ nước và duy trì nòi giống đến hôm nay, để phát lòng từ bi

thương xót chúng sanh mọi loài, để san sẻ tình thương tình người đến với tất cả mọi người. Vu Lan còn là mùa “Xá tội vong nhân” theo Phật giáo, ngày mà mọi người nên lấy ân báo oán, lấy tình thương xóa bỏ hận thù, lấy lòng quảng đại bao dung đối lại với những ty hiềm ganh ghét.

Những tấm gương hiếu thảo của người xưa hãy còn rạng ngời trong truyền thống Á Đông chúng ta. Ngày xưa, Thầy Tử Lộ lúc còn hàn vi đã đội gao đường xa để nuôi mẹ già. Thế nhưng đến khi công thành danh toại thì mẹ cha đã đều quá vãng. Thầy đã phải ngậm ngùi than thở: “Mộc dục tịnh nhi phong bất đình! Tử dục dưỡng nhi thân bất tại.” Sự đời thường trở trêu như vậy đó quý vị ơi ! Cây muốn lặng mà gió chẳng chịu ngừng. Người hiếu tử muốn nuôi cha mẹ, nhưng không còn đâu nữa cha mẹ để mà nuôi! Trong Nhị Thập Tứ Hiếu có chuyện Thầy Mẫn Tử Khiên lúc thiếu thời, mẹ mất sớm, bị người dì ghẻ đối xử ác nghiệt tàn nhẫn. Mùa đông bên miền bắc Trung Hoa lạnh rét căm căm, trong khi cho hai con ruột mặc áo bông đắp mền dày, thì bà chỉ cho Mẫn Tử Khiên một manh áo mỏng. Khi Mẫn Tử đẩy xe cho cha đi dạo, vì rét run nên té quy. Người cha hỏi ra mới biết Mẫn Tử bị dì ghẻ đối xử tàn độc nên cha ông định đuổi bà dì ghẻ đi. Mẫn Tử vội thưa: “Thưa cha, nếu cho dì con ở lại thì chỉ một mình con chịu rét buốt, chứ dì con bị đuổi đi rồi thì cả ba anh em chúng con đều phải chịu rét buốt.” Bà dì ghẻ nghe vậy biết lỗi, từ đó về sau ăn năn và đối xử với Mẫn Tử như con ruột. Lòng hiếu thảo của Mẫn Tử đã cảm hóa được người mẹ ghẻ ác độc. Thời Chiến Quốc bên Trung Quốc có đệ tử của Đức Khổng Tử là Thầy Tăng Sâm, người nước Lỗ, nhà rất nghèo. Thuở thiếu thời ông thường đốn củi, cày ruộng để phụng dưỡng cha mẹ. Mặc dù khó nhọc nhưng lúc nào ông cũng vui vẻ và luôn làm tròn bổn phận hiếu hạnh với song thân. Vua nước Lỗ nghe danh ông nên muốn ban cho bổng lộc, nhưng Tăng Sâm

tuyệt nhiên từ chối. Ông nguyện sống bình thường, làm những công việc bình thường, tự tay tạo ra vật chất để nuôi dưỡng song thân. Chúng ta hãy suy gẫm chuyện Thầy Tăng Sâm để thấy rằng không cần phải đợi đến khi giàu có hoặc có quyền thế rồi mới làm tròn hiếu hạnh. Thấy như vậy để trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng tùy duyên tùy cảnh mà làm tròn bốn phận một con người hiếu hạnh. Chính vì thế mà Lữ Vọng, một gương hiếu hạnh cao tuyệt khác không kém gì Thầy Tăng Sâm, đã dạy: “Có hiếu với cha mẹ thì con cái có hiếu với mình không sai khác.” Đây cũng chính là tinh thần “Nhân Quả” trong đạo Phật. Nếu chúng ta không làm tròn bốn phận với mẹ cha thì hậu quả là con cái của mình sẽ làm khổ mình, bởi tự mình đã vô nghì bất hiếu thì làm sao biểu con cái có hiếu đây? Chuyện “Người hiếu thuận sanh con hiếu thuận; người ngỗ nghịch sanh con ngỗ nghịch” là chuyện tất nhiên không ai chối cãi được. Hãy nhìn những giọt nước mưa từ trên mái nhà rơi xuống thềm, từng giọt từng giọt, giọt sau chẳng sai khác giọt trước. Cũng như vậy, hễ cha mẹ thế nào thì sanh con thế ấy. Không nói đâu xa, trong lịch sử thế giới cận đại, ai trong chúng ta cũng đã từng nghe nói đến ông U Thant, cựu Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc vào thập niên 1960s. Ông là một nhà chính trị tài ba lỗi lạc, đã cứu thế giới thoát khỏi nhiều cuộc chiến tranh tương sát. Tuy nhiên, bên cạnh con người với vai trò quan trọng nhất trên chính trường quốc tế và được nhân loại tôn trọng nể vì, ông U Thant còn là một người con hiếu thảo khó ai sánh bằng. Dù bận rộn thế mấy, ngày ngày ông cũng tự tay chăm sóc miếng cơm, tách trà và tự mình sớm thăm tối viếng để hầu hạ mẹ. Có thể chúng ta sẽ bảo rằng chữ hiếu này của ông U Thant là giản đơn. Vâng giản đơn thật, nhưng không phải ai trong chúng ta cũng làm được chuyện này đâu, vì nó phản ánh một tấm lòng hiếu thảo chơn thật từ bên trong chứ không phải là hình tướng bên ngoài. Trong truyện Kiều của đại

thi hào Nguyễn Du, dù khó tính thế mấy, dù có đủ lý do để kết tội Thúy Kiều đủ thứ lăng nhăng, nào là bi ai, oán hận, sầu khổ, dâm ô, vật dục, trộm đạo, vân vân và vân vân, nhưng không ai trong chúng ta có thể phủ nhận được tấm lòng hiếu thảo của nàng Thúy Kiều. Đại thi hào Nguyễn Du qua truyện Kiều đã dựng nên một nhân vật Thúy Kiều với tài sắc vẹn toàn. Trước tấm chân tình tha thiết của Kim Trọng, có lẽ đa phần các thiếu nữ sẽ chấp mỗi tình ấy để sống hạnh phúc cho riêng mình, và cho rằng những gì xảy ra cho cha và em trai là một tai biến rủi ro cho gia đình, rồi thỉnh thoảng đến ngục đường thăm cha thăm em, đã là tốt lắm rồi. Nhưng đằng này Thúy Kiều trong Nguyễn Du thì hoàn toàn ngược lại, giữa hiếu và tình nàng đã không ngần ngại chọn chữ “hiếu” dù biết rằng cuộc đời trước mặt nàng sẽ là một cuộc phong trần dâu bể. Nàng đã cương quyết với Kim Trọng như vậy:

“Để lời thệ hải minh sơn

Làm con trước phải đền ơn sinh thành.”

Thế rồi nàng tự bán mình chuộc cha và em, để phải 15 năm lưu lạc chốn phong trần. Còn gương hiếu hạnh nào cao hơn gương hiếu hạnh của nàng Thúy Kiều? Còn sự hy sinh nào bằng sự hy sinh cả một khoảng đời thanh xuân để trả hiếu? Chúng ta hãy cùng nhau ôn lại những gương hạnh hiếu thảo của các bậc hiền nhân để tùy theo hoàn cảnh mà phụng dưỡng và hiếu kính mẹ cha. Cha mẹ đã sanh dưỡng chúng ta thì lúc các ngài xế bóng về chiều, chuyện hiếu kính nuôi dưỡng là chuyện tất nhiên, mức độ dưỡng nuôi và hiếu kính dù có khác nhau theo truyền thống, nhưng chủ ý không một truyền thống nào dạy chúng ta bất hiếu bất kính với ông bà cha mẹ. Người Việt Nam chúng ta, dù khi lớn lên, dù đã bận rộn với gia đình riêng của mình, nhưng vẫn cố gắng hết sức mình vừa thực hiện đủ đầy bốn phận và vừa giữ tròn chữ hiếu với mẹ cha. Ngoài chén cơm, đôi đũa, bộ kỷ trà,

người con hiếu thảo còn báo đáp hiếu nghĩa bằng cách dâng lên cha lên mẹ cuộc sống đạo đức của chính mình nữa. Chính Đức Phật đã dạy “phụng sự cha mẹ là một điều hạnh phúc cao thượng,” và chính Ngài đã tu đã sống với niềm hạnh phúc cao thượng ấy khi Ngài còn tại thế. Ngài đã độ cho vua cha trở thành một bậc thánh nhân trước khi vua cha lìa đời. Theo Ngài, cung phụng vật chất cho cha mẹ không thôi chưa đủ, mà bốn phận của một đứa con hiếu thảo còn phải cố gắng làm sao để hướng dẫn được cha mẹ sống đúng theo chánh đạo. Trong một tiền kiếp của Đức Phật là Tu Xà Đề, dù sống trong cung vàng điện ngọc với đủ đầy tột tở, nhưng Ngài vẫn luôn luôn lo lắng từ miếng ăn đến giấc ngủ của cha mẹ và Ngài đã lập mười nguyện cho cha mẹ như sau:

1. Nguyện cho cha mẹ khi ngủ luôn đặng an vui.
2. Nguyện cho cha mẹ khi ngủ không thấy ác mộng.
3. Nguyện cho cha mẹ khi thức cũng luôn đặng an vui.
4. Nguyện cho cha mẹ thường được chư Thiên hộ trì.
5. Nguyện cho cha mẹ luôn được người người ái kính.
6. Nguyện cho cha mẹ không bị nạn đao tặc.
7. Nguyện cho cha mẹ không bị nạn giặc giã.
8. Nguyện cho cha mẹ không bị ai mưu hại.
9. Nguyện cho cha mẹ không bị yêu nghiệt.
10. Nguyện cho cha mẹ luôn vạn sự cát tường.

Trong Kinh Thi Ca La Việt, Đức Phật dạy kẻ làm con có năm bốn phận đối với cha mẹ: Thứ nhất là phải phụng dưỡng cha mẹ. Thứ nhì là phải gánh vác công việc cho cha mẹ, nghĩa là lúc nhỏ phải phụ giúp cha mẹ trong công việc nhà, đến lúc trưởng thành phải tìm hiểu công việc làm ăn của cha mẹ để thay thế cha mẹ hoàn tất mỹ mãn; phải tạo cho cha mẹ một cuộc sống an nhàn thanh thản về cả vật chất lẫn tinh thần lúc các ngài tuổi già bóng xế. Luôn khéo léo khuyên giải cha mẹ sống đời đạo đức với

lòng quảng đại bao dung. Thứ ba là phải tự mình sống đời đạo đức để giữ tiếng tốt cho cha mẹ, phải biết giữ gìn truyền thống và gai sản của cha mẹ, phải nối chí cha mẹ tiếp tục làm những hạnh lành của các người. Thứ tư phải tỏ ra xứng đáng nhận lãnh di sản của cha mẹ, không làm điều hoen ố thanh danh của cha mẹ. Cuối cùng là phải cố gắng tạo phước lành để hồi hướng cho cha mẹ quá vãng. Nói về hiếu hạnh thì Đại Đức Narada cũng dạy: “Hỡi các con! Cha mẹ là cội phúc duy nhất trên đời của các con. Các con hãy tôn trọng ý muốn của cha mẹ. Trong lời nói, việc làm, trong cách đi đứng, các con hãy làm thế nào để giữ tròn tiếng tốt cho gia đình, nhất là khi vắng mặt cha mẹ. Dầu cha mẹ đã khuất bóng, các con hãy tôn trọng thanh danh của gia tộc như bảo vật thiêng liêng cao cả. Đạo làm con chẳng những phải phụng dưỡng cha mẹ bằng những thức ngon vật lạ, cửa rộng nhà cao; mà phải còn kính cẩn dâng lên cho cha mẹ những món ăn tinh thần, tạo những cảnh nhàn lạc thích thú cho cha mẹ vui sống một nếp sống thanh cao đạo đức. Bốn phận làm con chẳng những phải bảo tồn danh giá cha mẹ mà lại còn phải tránh những điều có thể làm nhục nhã tông môn nữa.”

Mọi người chúng ta, nhất là những người con Phật, hãy lắng nghe lời Phật dạy về sự hiếu kính với cha mẹ, sư trưởng, thầy tổ, tôn kính các bậc đạo đức, thuận hòa chồng vợ, giúp đỡ anh chị em, cũng như thương mến những người giúp việc cho mình. Chúng ta phải học nhiều gương hiếu hạnh của chư Hiền Thánh, để ít nhất hiện đời được làm một người con hiếu thảo, người cha biết lo lắng cho con cái, người mẹ biết hy sinh cho gia đình theo truyền thống cao đẹp của dân tộc, người chồng biết thương vợ thương con, người vợ biết tận tụy chăm sóc chồng con. Chúng ta phải cố gắng học cho được gương hiếu hạnh từ các bậc Hiền Thánh, để nếu một mai cha mẹ có qua đời, chúng ta cũng không ân hận vì đã đối xử quá tệ bạc với những bậc sanh thành, những

người đã từng bông ả, tưng tiu, lo lắng từng li từng tí, mớm cho chúng ta từng giọt sữa đầu đời. Để rồi đến lúc tuổi già sức yếu, tay chân run rẩy, mắt mờ tai điếc, lại bị đưa vào những viện dưỡng lão, sống những ngày tháng vô vị cho đến hết cuộc đời. Cũng chính vì thế mà Đức Phật đã nói đến “Hiếu Đạo” như nói đến huyết mạch của châu thân, một pháp tu cho Phật tử và một phương pháp sống cho cả nhân loại. Con người với tròn đầy hiếu đạo thì con người ấy có thể thành tựu bất cứ thứ gì. Ngược lại, kẻ bất hiếu bất nhân là kẻ có thể gây tạo bất cứ nghiệp tội gì trong trần thế này. Trong Kinh Báo Ân, Đức Phật dạy: “Hiếu hạnh vi vạn hạnh vi tiên.” Hiếu hạnh đứng đầu trong vạn hạnh. Người không làm được hiếu đạo là người mất hết nhân cách đạo đức. Cho dầu có cố gượng ép đối xử với ai thanh tao nhã nhặn thế mấy thì đó cũng chỉ là sự gượng ép giả tạo. Chính cha mẹ mình mà mình còn đối xử tệ bạc, huống là người ngoài? Con người ấy, cho dù có sang giàu tốt bụng, tài giỏi vô song, danh vị tuyệt đỉnh... cũng chỉ là kẻ nguy hiểm cho đời. Cha mẹ mang nặng đẻ đau, dưỡng nuôi khó nhọc, lòng hy sinh vô tận như biển trời mênh mông, chăm sóc dạy dỗ chúng ta từng li từng tí, mà mình không đoái hoài thương tưởng, thử hỏi mình còn thương tưởng đoái hoài được ai? Chính vì thế mà Đức Phật đã nhấn mạnh với chúng đệ tử của Ngài là con người dù tài giỏi, dù lâu thông thiên kinh vạn quyển mà chẳng biết hiếu đạo, cũng bỏ đi vì con người ấy chẳng những ngay trước mắt là một tấm gương xấu cho thế hệ kế tiếp mà còn làm cho xã hội bại hoại về sau này. Thật vậy, cha mẹ là người đã sanh dưỡng mà chúng ta không thể hiếu kính thì thử hỏi chúng ta có thể hiếu kính được với ai? Tình mẹ tình cha là một thứ tình bao la cao cả, nếu chúng ta có thể ngoảnh mặt quay lưng thì thử hỏi chúng ta còn có thể đến với bất cứ thứ tình nào được nữa? Công cha nghĩa mẹ sâu dày như thế ấy, thử hỏi bốn phận làm con chúng ta có đền đáp được phần nào chưa? Vì lúc

cha mẹ còn khỏe mạnh thì chúng ta hãy còn bé bỏng đại khờ, chưa hiểu đủ để nói được một câu gì an ủi các người, nói chi đến việc báo đáp hiếu nghĩa. Đến khi chúng ta khôn lớn, nên danh nên phận, may mắn lắm còn mẹ còn cha thì các ngài cũng đã da mồi, tóc bạc, tay yếu chân run, má hóp răng long, mắt mờ tai điếc, lưng chùng gối mỏi rồi còn gì. Hãy suy gẫm câu ca dao: “Mẹ già như trái chín cây, gió đưa mẹ rụng biết ngày nào đây.” Lúc đó thì chúng ta đã có bốn phận với gia đình riêng của chúng ta, bận rộn với vợ chồng con cái. Lúc đó chúng ta mới thấm thía với tình cha nghĩa mẹ cao hơn Thái Sơn, rộng hơn Thái Bình Dương. Chừng chúng ta nhớ lại câu “Lên non mới biết non cao, nuôi con mới biết công ơn mẫu từ” thì rất có thể cả cha lẫn mẹ đã không còn. Nếu may mắn còn đủ cha đủ mẹ thì bốn phận làm con chúng ta không thể nào bỏ quên hiếu đạo, vì nếu không có hiếu đạo thì con người ấy so với khuyển mã cũng không bằng. Hãy tùy khả năng và hoàn cảnh mà phụng dưỡng hiếu kính các ngài, chứ đừng chờ đợi vì thời gian không chờ không đợi một ai đâu quý vị ơi! Ông bà cha mẹ là những đấng sanh thành, đã dày công sanh dưỡng. Dù hôm nay các người có già yếu lú lẫn, nhưng các người vẫn là các đấng sanh thành dưỡng dục ra mình. Cổ nhân có dạy: “Mưa trên trời mưa xuống.” Thật vậy, con dù lớn thế mấy thì con vẫn là con của mẹ, từng bước chân con đi, từng tuổi đời con qua, thì mẹ cha vẫn đến với các con. Dù con bảy tám chục tuổi mà còn mẹ, dù mẹ có lú lẫn ngắc ngờ thế nào đi nữa, thì mẹ vẫn luôn lo lắng cho con. Người hiếu tử luôn canh cánh bên lòng như vậy để phụng dưỡng mẹ cha, nhớ một mai các người có khuất núi thì chúng ta cũng chẳng có gì để ân hận nuối tiếc vì chúng ta đã tận tâm tận lực cung kính phụng dưỡng các người.

Hãy tự suy gẫm lại thì chúng ta sẽ thấy chúng ta đã thọ ân quá nhiều nơi cha mẹ. Chính vì thế mà trong Kinh Báo Hiếu, đức

Phật dạy: “Ví có người ơn sâu dốc trả, công mẹ cha trên hai vai đi giáp vòng núi Tu Di (có thể hiểu được đây là vũ trụ) đến trăm ngàn kiếp, ơn kia cũng chưa đền.” Núi Tu Di mà Đức Phật nói ở đây là chỉ cả trung tâm vũ trụ. Thế gian này có chỗ nào có thể ví được với núi Tu Di? Thế mà dù cho chúng ta có công mẹ công cha trên hai vai đi giáp núi vẫn chưa đền trả được công ơn thâm sâu của cha mẹ. Hoặc “Ví có người vì cơn đói rét, nuôi song thân bằng cách dâng hết thân này, xương nghiền thịt nát phân thây, trải trăm ngàn kiếp ơn đây chưa đồng.” Hoặc “Ví có người vì công ơn sanh dưỡng, tự tay khoét thủng đôi mắt, chịu thân mù tối như vậy đến trăm ngàn vô lượng kiếp, ơn này thấm đâu.” Hoặc “Ví có người cầm dao thật bén, mổ bụng ra rút hết tâm can làm được liệu trị bệnh cho cha mẹ trong trăm ngàn vô lượng kiếp, thâm ơn này cũng chưa trả được tròn đầy.” Hoặc giả “Ví có người vì ơn dưỡng dục, tự treo mình làm đèn cúng Phật trong trăm ngàn vô lượng kiếp, vẫn chưa gọi là đền trả thâm ơn cha mẹ tròn đầy.” Ở đây thí dụ về những tình huống cấp thiết khi mẹ cha bị bệnh hoạn ngặt nghèo phải dùng đến những thứ đó làm thuốc trị bệnh của cha mẹ, thử hỏi ai có gan dám móc mắt trị bệnh cho cha mẹ mình? Nhưng Đức Phật nói dù chúng ta có gan dám làm đi nữa, thì trong vô lượng kiếp công ơn này vẫn chưa gọi là đền trả tròn đầy. Bởi công ơn cha mẹ to lớn vô cùng vô tận, nào là cứu mang, sinh dưỡng, đùm bọc... không bút mực nào tả xiết. Mà thực vậy, dù có nói có viết lên công ơn này trong trăm ngàn vô lượng kiếp cũng nói viết cũng không cùng không hết được. Nghĩa là dù cho chúng ta có phụng dưỡng như thế nào đi nữa trong hiện đời cũng không cách chi gọi là đền trả được công ơn cha mẹ.

Chính Đức Phật đã từng dạy trong các kinh điển của Ngài rằng: “Cha mẹ tại tiền, như Phật tại thế, phụng dưỡng và cúng dường cha mẹ, tức là cúng dường Như Lai không sai khác.” Ngay

từ thời Phật còn tại thế, chính Bồ Tát Mục Kiền Liên đã nghĩ đến ân sâu sinh thành dưỡng dục của mẫu thân mà tìm cách cứu mẹ thoát khỏi cảnh a tỳ địa ngục. Ngài đã thị hiện thần thông mang bát cơm đầy mong dâng cho mẹ đỡ lòng:

“Đây bát cơm đầy nặng ước mong
Mẹ ơi! Đây ngọc với đây lòng,
Đây tình còn đọng trong tâm huyết
Ân nghĩa sinh thành chưa trả xong!”

Một bậc Đại Thánh như ngài Mục Kiền Liên mà còn canh cánh chữ hiếu bên lòng như vậy, huống là chúng ta? Hơn thế nữa, những người con Phật nên luôn nhớ rằng đạo Phật tán thán tất cả những phương thức báo ân theo truyền thống cao đẹp của dân tộc như vâng lời và không làm buồn lòng cha mẹ lúc còn nhỏ, phụng dưỡng cha mẹ lúc các ngài ở tuổi xế chiều, khi các ngài qua đời thì tưởng nhớ với giỗ kỵ để cùng nhau ôn lại những gương hạnh lành của các ngài chứ không phải họp mặt lại chỉ để chèn chén. Tuy nhiên, điểm tối quan trọng trong người hiếu hạnh nên luôn canh cánh bên lòng là làm sao cho cha mẹ bỏ ác làm lành, bỏ tà theo chánh và biết sống với chánh đạo. Đó là cách duy nhất làm cho các ngài thoát ra khỏi các đường khổ. Hãy cùng nhau ôn lại những câu ca dao dễ thương, đầy tình tự gia tộc, mà cũng đủ đầy hiếu hạnh như: “Uống nước nhớ nguồn,” “Ăn trái nhớ kẻ trồng cây,” “Mẹ già như trái chín cây, gió đưa mẹ rụng biết ngày nào đây.” Hãy cùng nhau về nguồn với truyền thống sống cao đẹp của cha anh, biết hy sinh lợi ích cá nhân để đặt nền tảng gia đình và tình gia tộc lên trên tất cả, trong đó con cái hiếu thảo với cha mẹ, cha mẹ biết thương yêu chăm lo và hy sinh cho con cái.

Trong trạng huống hiện tại tại các quốc gia tiên tiến về khoa học kỹ thuật, khuynh hướng sống cuồng vọng theo vật dục, đã gây ra cơn khủng hoảng đạo đức trầm trọng, mà nạn nhân không ai khác hơn là chính chúng ta. Trong khung cảnh đổ vỡ đó, chúng ta

phải bằng mọi cách góp phần giữ lại gia tài đạo đức còn lại của dân tộc, để chống đỡ không cho truyền thống cao đẹp này bị đánh bực gốc rễ và bị cuốn trôi theo những cơn bão táp của thời đại. Muốn được như vậy, trước tiên chúng ta phải làm gương cho đàn hậu bối của chúng ta, hãy sống hiếu thảo để các em thấy được những điều hay lẽ đẹp của dân tộc. Theo các nhà giáo dục Việt Nam nơi hải ngoại thì tiếng Việt còn là văn hóa dân tộc còn. Cũng như vậy, hiếu hạnh còn thì tình gia tộc và truyền thống văn hóa của dân tộc còn. Hãy cho con em mình đến chùa, tham dự vào những buổi thuyết giảng về Hiếu Hạnh để một mai nơi đất khách quê người, thế hệ chúng ta có qua đi, các em cũng biết mang lòng từ bi và hiếu đạo trong tinh thần tôn trọng tôn ti trật tự của gia tộc để đi vào đời, và cũng để chẳng những cùng nhắc nhở nhau về sự báo đáp công ơn sâu dày của cha mẹ, mà còn là cơ hội cho các bậc cha mẹ ở đây cảm thông với những khó khăn mà con em mình đang phải đương đầu trong xã hội hôm nay. Hãy tạo cơ hội cho con em chúng ta để ngay trong những giây phút tuyệt vời của hiện tại, các em có thể nhìn cha mẹ với đôi mắt yêu thương hơn, các em có thể ôm vai cha mẹ và nói được những lời âu yếm hơn như: “Con thương cha, con thương mẹ.”

Cây có cội, nước có nguồn. Làm con người, nếu không có cha mẹ thì làm sao chúng ta có thể đứng được trong Trời Đất ? Chính vì thế mà giáo điển của hầu hết các tôn giáo đều nhấn mạnh về hiếu hạnh. Riêng trong kho tàng giáo lý uyên thâm của nhà Phật, chúng ta thấy bằng bạc những lời Phật dạy về mối tương quan vô cùng cao quý thiêng liêng giữa con cái và cha mẹ trong các Kinh Vu Lan, Tâm Địa Quán, Báo Hiếu Phụ Mẫu Ân, Kinh Từ Bi, Kinh Địa Tạng, Kinh Nhẫn Nhục, vân vân. Trong các kinh này, Đức Phật dạy rất rõ ràng về tình cha nghĩa mẹ. Với Phật, cha mẹ hiện tiền, là Phật trụ thế. “Tâm hiếu kính cha mẹ, chính là tâm

hạnh Phật,” hoặc “Hiếu thảo là điều thiện to lớn nhất. Bất hiếu là điều ác to lớn nhất.” Hãy cùng nhau thấp sáng giá trị cao quý của tình gia tộc và đạo nghĩa hiếu hạnh của dân tộc, và chất liệu trọng yếu của tình thương cha mẹ trong đời sống hằng ngày, để biết trân quý tình cha nghĩa mẹ vì như Phật đã nói. Từ ân của cha và Bi ân của mẹ, dù Phật có trụ thế suốt kiếp cũng nói không hết. Nói về sự nghèo giàu trong Kinh Tâm Địa Quán: “Trên đời này, ai là người giàu, ai là người nghèo ? Còn mẹ hiền là người giàu, mẹ hiền mất rồi là người nghèo. Còn mẹ hiền là mặt trời trưa, mẹ hiền qua đời là mặt trời lặn. Còn mẹ hiền là đêm trăng sáng, mẹ hiền qua đời là đêm không trăng.”

Truyền thống “Tiết Tháng Bảy Vong Nhân Mừng Xá Tội” đã ăn sâu vào tâm khảm của người Việt tự bao giờ. Dù thuộc bất cứ tôn giáo nào, chứ không riêng gì Phật giáo, hễ đến rằm tháng Bảy là những người con thảo cháu hiền cũng đều cảm thấy chạnh lòng se thắt một nỗi niềm thương mến đến ông bà cha mẹ, hiện tiền hay quá vãng. Hãy cùng nhau ôn lại những gương hạnh hiếu thảo của Mục Kiền Liên với những lời xót xa thống thiết khi mang bát cơm đến cho mẹ nơi a tỳ địa ngục. Hãy cùng nhau tìm lại truyền thống cổ truyền cao đẹp vẫn còn bàng bạc qua những câu ca dao dễ thương:

“Đêm Vu Lan trăng tròn vằng vặc
Nhớ mẹ cha canh cánh bên lòng
Cha còn như ngọn đèn trong
Mẹ còn như ánh trăng rằm Trung Thu.”
Phải rồi ! “Còn cha còn mẹ như tiên,
Mất cha mất mẹ như chim lạc đàn.”

Thật đúng vậy ! Núi Thái Sơn có cao, cũng không cao hơn công cha; biển Thái Bình có rộng, cũng không rộng hơn nghĩa mẹ. Chính vì thế mà sự báo hiếu với người Việt Nam chúng ta, chẳng những là một bổn phận, một nhiệm vụ, mà nó đã trở

thành một truyền thống cao đẹp, một giá trị đạo đức và luân lý cao quý, hơn thế nữa báo hiếu là sợi dây thiêng liêng nối kết tôn ti trật tự gia đình theo truyền thống Á Đông mà Tây phương thiếu vắng.

Mùa Vu Lan Báo Hiếu, bốn tiếng tuy đơn sơ quen thuộc, nhưng chứa đựng một âm vang thiết tha trù mến cho vạn triệu con tim Việt Nam, nhứt là những đứa con đang tha hương nơi đất khách quê người. Trải qua bao thế hệ, Vu Lan không còn gói gọn trong truyền thống Phật giáo nữa, Vu Lan được nhiều người mở rộng vòng tay đón chào. Nếu là Vu Lan ở Việt Nam thì vắng vắng tiếng ve sầu vẫn phát ra giữa trời hạ ấm nồng. Riêng tại California mặc dầu hãy còn là những ngày hè oi ả. Tuy nhiên, những chiếc lá xanh tươi cũng bắt đầu phai nhạt ngả màu và cũng bắt đầu rơi lả tả theo từng cơn gió đầu thu. Nhìn những chiếc lá vàng rơi, quý vị có chạnh lòng nhớ lại hoàn cảnh của các đấng sanh thành ra mình, cũng như những chiếc lá vàng kia, cũng bắt đầu vàng úa và rụng rơi. Diễn cảnh của vũ trụ từ xuân qua, hạ đến, thu vắng, đông về... có khác chi diễn cảnh nơi con người với sanh, lão, bệnh, tử đau. Trăm năm một kiếp con người so với vũ trụ nào khác chi một khoảnh khắc thời gian ngắn ngủi. Mới có đó rồi không đó, vừa xuân xanh đó mà thoáng một cái là đã già. Thời gian trôi nhanh như ánh chớp. Cây lá vô tình, nhưng con người hữu cảm. Chính cha mẹ là những người đã san sẻ một phần máu thịt để tạo nên hình hài của chúng ta. Không những các bậc cha mẹ chỉ tạo cho chúng ta nên vóc nên hình, mà tình thương của các ngài dành cho chúng ta là thứ tình thương cao thượng tuyệt vời và bao la vô bờ vô bến. Ý niệm về cha mẹ thường không thể tách rời khỏi ý niệm của tình thương và sự hy sinh. Làm con hiếu thảo, không biết đền đáp thế nào cho vừa cho đủ với thâm ân sâu dày ấy. Chính vì thế mà Đức Phật đã dạy rằng: “Tâm hiếu là tâm Phật, đạo hiếu là đạo Phật.” Ngay trong

ca dao truyền khẩu Việt Nam cũng đã có những ca ngợi không thể nghĩ bàn về công ơn cha mẹ:

“Đố ai đếm được lá rừng
Đố ai đếm được mấy tầng trời cao
Đố ai đếm được những vì sao
Đố ai đếm được công lao mẹ hiền.”

Tại sao công lao cha mẹ lại sâu nặng đến nỗi nhiều như lá rừng và sao trời mà vẫn chưa sánh kịp? Trên thế giới, mọi chủng tộc, mọi tôn giáo đều trân trọng hiếu hạnh. Trong cả văn chương bác học lẫn ca dao bình dân, đã thuyết minh quá rõ về tình mẫu tử phụ tử, về ơn nghĩa sanh thành dưỡng dục của mẹ cha. Đạo làm con dù lòng hiếu kính có viết thành thiên kinh vạn quyển cũng chưa gọi là đủ. Chính vì thế mà bằng bạc đó đây trong văn chương, ngoài dân gian, đi đâu đến đâu chúng ta cũng đều nghe những lời tán thán về cha mẹ. Mặc dù lời lẽ ngôn ngữ cho mẹ và lòng hiếu thảo của con cái hết sức đơn giản, nhẹ nhàng như áng mây trôi, như bức tranh thủy mặc, như bóng trăng non, như làn gió lay nhẹ cành trúc, nhưng nó chứa đựng cả một truyền thống cao đẹp mà không một bút mực nào có thể tả xiết. Tình cha nghĩa mẹ là suối nguồn hạnh phúc của con cái, là nước cam lồ tưới mát lẽ sống đời con, là ánh mặt trời đem lại mầm sống cho nhân loại. Mặt trời và không khí cần thiết cho sự sống thế nào thì tình cha nghĩa mẹ cũng cần thiết cho sự trưởng thành của các con như thế ấy. Chính vì thế mà cổ nhân có dạy:

“Mẹ là cả một trời thương
Mẹ là cả một thiên đường trần gian
Tiếng ru mẹ ấm vô vàn
Nuôi con trong tiếng tơ đàn văn chương
Ngày con cắp sách đến trường
Chắt chiu cặp sách khăn choàng mẹ lo.”

Thật vậy, mẹ cha đã dùng hết nang lực của mình để lo cho các con. Lòng hy sinh của mẹ cha không biển trời nào sánh kịp, không có con đường nào trên cõi đời này in dấu chân con mà không có bước chân của cha của mẹ, không có chân trời góc bể nào mà mẹ cha không trông ngóng bóng hình của con:

“Mẹ hy sinh tất cả
Hết quãng đời tuổi xanh
Cả thương yêu dịu ngọt
Rộng hơn biển trời thanh
Mẹ là gió mát tinh anh
Là cây tiên dịu, là cảnh thùy dương
Mẹ là hoa, mẹ là hương
Mẹ là nguồn cội tình thương nhiệm mầu
Bây giờ bóng mẹ còn đâu
Chỉ còn non nước một màu xanh xanh.”

Người hiếu hạnh không khỏi ngậm ngùi xót xa khi nghĩ đến ơn nghĩa sâu dày của cha của mẹ:

“Công cha nghĩa mẹ cao vời
Nhọc nhằn chẳng quản suốt đời vì ta
Nên người con phải xót xa
Đáp đền nghĩa nặng như là trời cao
Đội ơn chín chữ cù lao
Sanh thành kẻ mấy non cao cho vừa.”

Hoặc: “Công cha đức mẹ cao đầy
Cưu mang trứng nước những ngày ngây thơ
Nuôi con khó nhọc đến giờ
Trưởng thành con phải biết thờ song thân.”

Hãy cùng nhắc nhở cho nhau về một truyền thống Báo Hiếu cao đẹp đã tạo ra mối dây liên hệ gia tộc bền vững, một trật tự gia đình hòa thuận mà chưa có quốc gia kỹ thuật tiên tiến nào có thể bì kịp! Trong Kinh Báo Hiếu Phụ Mẫu Ân, Đức Phật

đã dạy rằng: “Người biết chọn con đường đạo đức, thì lúc nào cũng lấy hạnh từ bi làm đầu. Với chúng sanh mọi loài còn đem lòng thương xót, hướng hồ là cha mẹ, người đã sanh thành dưỡng dục ra ta. Trong bất cứ tình huống nào, người con Phật không được quyền bất hiếu.” Thật đúng như lời chỉ giáo của Đức Phật, kẻ nào cam tâm bất hiếu với cha mẹ thì kẻ đó sẽ dám làm bất cứ chuyện gì, ngay cả chuyện bất nhân, bất nghĩa. Mùa Vu Lan chẳng những là cơ hội cho những người con Phật chúng ta tìm cách báo hiếu, mà còn là cơ hội cho chúng ta lắng lòng suy gẫm lại cung cách mình cư xử với cha mẹ trong cuộc sống hằng ngày, từ hành động, ngôn ngữ, đến cử chỉ và lối cư xử của mình đối với mẹ cha. Đừng tiếp tục đổ thừa cho hoàn cảnh nữa quý vị ơi! Hiếu hạnh là cái gì thực tiễn và dễ làm chứ không phải là những thứ xa vời khó nắm bắt. Khi cha mẹ già tay run chân yếu, bước đi không còn vững vàng nữa thì ta dẫn cha mẹ đi bằng tất cả sự kính yêu hiếu thuận, đó cũng là hiếu hạnh. Cha mẹ bực bội, chúng ta nói một lời gì an ủi làm cho cha mẹ vui, đó là hiếu. Tất cả những gì chúng ta có thể làm cho cha mẹ ngay từ bây giờ thì ta làm, đó là hiếu. Dù thuộc bất cứ tôn giáo nào, đối với người Việt Nam chúng ta việc nhớ ơn cha mẹ và báo hiếu cha mẹ là cảm giác, là những suy tư, hay những việc làm đã in sâu trong tâm khảm mọi người Việt Nam. Hãy cùng nhau ôn lại những câu ca dao truyền khẩu dễ thương về hiếu hạnh của dân tộc Việt Nam chúng ta:

“Tu đâu cho bằng tu nhà,
Thờ cha kính mẹ mới là chân tu.”

Hoặc: “Mẹ già ở túp lều tranh
Sớm thăm tối viếng mới đành dạ con.”

Hoặc: “Đêm đêm khấn nguyện Phật Trời,
Cầu cho cha mẹ sống đời với con.”

Hoặc: “Đêm khuya trăng rụng xuống cầu

Cảm thương cha mẹ, dãi dầu ruột đau.”

Hãy còn nhiều nhiều lắm những câu ca dao bình dân nhưng tràn đầy ý nghĩa hiếu hạnh. Biển đông còn lúc đầy vơi, chớ lòng cha mẹ suốt đời tràn dâng. Chính vì thế mà trong Kinh Báo Hiếu, Đức Phật đã khẳng định rằng: “Người bất hiếu vô nghì, đồng hạng với kẻ vô ơn bạc nghĩa, kẻ đó dù có đứng hầu cạnh Như Lai, vẫn muôn trùng xa cách Như Lai.” Như vậy theo truyền thống Phật giáo thì chữ Hiếu thật là thâm thúy. Dù phụng dưỡng cha mẹ bằng cam lồ trăm vị, dùng thiên nhạc làm vui tai các người, sắm y phục hảo hạng, vai công mẹ cha đi khắp bốn phương trong vô lượng kiếp, vẫn chưa gọi là đủ. Người hiếu hạnh theo đạo Phật phải vừa phụng dưỡng mẹ cha, vừa biết khéo léo khuyên cha mẹ bỏ ác làm lành, thọ Tam Qui, gìn ngũ giới.

Chắc ai trong chúng ta cũng đều biết rằng cha mẹ đã một đời hy sinh cho con cái. Cha mẹ buồn vui theo từng bước chân con đi, từng nẻo đường con qua. Vì con mà cha mẹ phải bôn ba xuôi ngược, vì con mà lắm khi cha mẹ phải đem thân làm tội mọi cho người cũng không chừng. Đúng vậy:

“Một đời vốn liếng mẹ trao,
Mẹ cho tất cả, mẹ nào giữ riêng,
Mẹ hiền như một bà tiên,
Mẹ theo con suốt hành trình con đi.”

Hãy cùng nhau sống lại truyền thống hiếu hạnh cao đẹp của cha anh. Với người con Phật, cảnh vật có thể theo dòng thời gian mà thay đổi, hoàn cảnh xã hội cũng có thể theo đà tiến bộ mà thay đổi, nhưng hiếu hạnh không bao giờ thay đổi vì chính Phật đã dạy: “Tâm Hiếu là tâm Phật, đạo Hiếu là đạo Phật.” Mà tâm Phật và đạo Phật là bất di bất dịch, nên tâm hiếu và đạo hiếu cũng phải bất di bất dịch. Hãy giữ vững niềm tin vào Hiếu Hạnh, dù chúng ta đang phải vật lộn với đời trong một xã hội văn minh vật chất, trong đó “hiếu hạnh” bị phủ nhận, nếu không

nói là bị chối bỏ. Dù đảo điên điên đảo thế mấy, những con người hiếu hạnh cũng luôn nhớ “Biển đông còn lúc đầy vơi, chớ lòng cha mẹ suốt đời tràn dâng.” Nhớ để mà sống và trao truyền cho đàn hậu bối của chúng ta những gì cao đẹp nhất của truyền thống hiếu hạnh. Thật dễ thương làm sao những câu ca dao bình dân nói lên lòng hiếu kính của con cái đối với cha mẹ:

“Ai về tôi gửi buồng cau
Buồng trước kính mẹ, buồng sau kính thầy
Ai về tôi gửi đôi giày
Phòng khi mưa gió để thầy mẹ đi.”

Hoặc: “Ai rằng công mẹ như non
Thật ra công mẹ lại càng lớn hơn.”
Hoặc: “Trải bao gian khổ không sờn
Muôn đời con vẫn nhớ ơn mẹ hiền.”

Hoặc: “Cha tôi tuy đã già rồi
Nhưng còn làm lụng để nuôi cả nhà
Sớm hôm vừa gáy tiếng gà
Cha tôi đã dậy để ra đi làm.”

Chính sư ông Nhất Hạnh, một đại Thiền Sư nổi tiếng của thời cận đại mà còn phải thốt ra câu tán thán tuyệt vời về mẹ, dù mẹ Ngài đã khuất bóng khi Ngài còn rất trẻ:

“Năm xưa tôi còn nhỏ
Mẹ tôi đã qua đời
Lần đầu tiên tôi hiểu
Thân phận kẻ mồ côi
Quanh tôi ai cũng khóc
Im lặng tôi sầu thôi
Để dòng nước mắt chảy
Là hết khổ đi rồi
Hoàng hôn phủ trên mộ
Chuông chùa lạnh rơi rơi

Tôi thấy tôi mất mẹ
Mất cả một bầu trời.”

Chúng ta đã bước qua ngưỡng cửa thiên niên thứ ba, có lẽ cung cách “Phu xử tử vong, tử bất vong bất hiếu” không còn thích hợp nữa. Tuy nhiên, người con Phật phải luôn nhớ rằng:

“Người tai mắt ở trong trời đất
Ai là không cha mẹ sinh thành
Gương treo đất nghĩa trời sinh
Ở sao cho xứng chút tình làm con.”

Hãy tự mình vừa ôn lại cung cách mình đã đối xử với mẹ cha, từ cử chỉ, ngôn ngữ đến hành động, vừa phản quang tự kỷ xem coi chúng ta có ăn ở sao cho xứng với chút tình làm con hay chưa? Hãy ôn lại về “Ngày rằm tháng Bảy xá tội vong nhân” không nhứt thiết chỉ có nghĩa là cầu nguyện một cách tiêu cực, mà phải hiện thực cho bằng được những lời Phật dạy về làm người phải có tâm từ, làm con phải hiếu, làm dân phải nghĩ đến tiền đồ của dân tộc. Người con Phật đón mừng Vu Lan là dâng trọn lòng thành lên ngôi Tam Bảo, thể trọn đời giữ đạo, theo tự tánh làm lành. Muốn giữ đạo Phật cho tròn, theo lời chỉ dạy của Thế Tôn, chúng ta không có con đường nào khác hơn là phải trước hết vâng giữ đạo làm người, đạo làm con. Dù địa vị có lớn thế mấy trong xã hội, mà không tròn đạo làm người và đạo làm con, thì con người ấy vẫn là con người nguy hiểm cho xã hội. Nếu làm vua mà vô đạo và vô nghì bất hiếu thì xã tắc nguy vong; nếu làm quan mà không tròn đạo hiếu với cha mẹ thì chuyện gì cũng dám làm, ngay cả chuyện thích khách vua để soán đoạt ngôi báu. Nếu làm dân mà không tròn hiếu đạo, thì không còn biết sợ bất cứ việc gì. Mà thật vậy, cầm thú còn biết mang ơn và trả ơn, huống là con người! Một người con mà vô ân bạc nghĩa với cha mẹ, thì con người ấy không bao giờ có thể là một người bạn tốt, một người chồng biết chăm sóc và bảo bọc vợ

con, một người vợ hiền, một nàng dâu thảo. Chính vì vậy mà cổ nhân có dạy: “Làm một con người mà bội ơn cha mẹ thì không xứng đáng là một con người.” Cũng như vậy, một người Phật tử mà bất hiếu với chính cha mẹ mình thì không thể nào có đủ tư cách nói chuyện tu làm Phật. Hãy ôn cố tri tân để thấy đạo làm người và đạo làm Phật. “Chữ hiếu” là gốc của con người. Hãy suy nghĩ kỹ thì chúng ta sẽ thấy rằng dù chúng ta có cố gắng thế mấy đi nữa, lắm lúc chúng ta vẫn cảm thấy mình thiếu sót. Ai trong chúng ta cũng phải công nhận rằng cha mẹ luôn nuôi con trong tình thân hy sinh, dù phải nuôi năm bảy đứa, hoặc lắm khi nuôi luôn cả dâu rể cũng không màng, thế mà khi con phải nuôi lại cha mẹ nếu có thì cũng trong sự dè sẻn và tính toán.

Thật tình mà nói, không có hạnh phúc nào lớn hơn là còn được đủ đầy cha mẹ. Thân thể cha là nơi ban phát mọi hy sinh, tấm lòng mẹ là nơi dung chứa tình yêu thương chân Thật, làm vơi đi nỗi thống khổ của cuộc đời. Thế mà khi chúng ta lớn lên, khi chúng ta đã đủ lông đủ cánh để bay nhảy thì chúng ta lại vội quên đi thuở nằm nôi, thuở được cha mẹ tương tiu bông ả. Chúng ta quên hẳn vùng trời hạnh phúc mà cha mẹ đã đùm bọc yêu thương mình lúc thiếu thời. Nếu chúng ta chưa có khả năng tròn đầy hiếu hạnh như Mục Kiền Liên, Thầy Tử Lộ, Lão Lai, Mẫn Tử Khiên, Lã Vọng, hay ông U Thant của thời cận đại, thì ít nhất chúng ta cũng tránh được cái cảnh bỏ bê cha mẹ, hay bắt cha mẹ phục dịch như người ăn kẻ ở. Các người đã dọn cơm nấu canh cho chúng ta nhiều quá rồi, giờ các người ở tuổi xế chiều, bốn phận người con chí thành chí hiếu là hết lòng phụng dưỡng và khuyến tấn các ngài sống những ngày còn lại trong chánh đạo. Hãy lắng lòng nghe lời kinh Phật dạy về hiếu hạnh để thấy rằng “Báo Hiếu” không đơn thuần là một triết lý sống, mà lời kinh này còn mang một tư tưởng cách mạng, tư tưởng tự cởi trói và giải phóng tự thân thoát khỏi gông cùm của “tự kỷ.” Thật vậy, xin quý vị

hãy lắng nghe lời dạy của Thế Tôn trong Kinh Phạm Võng: “Chúng sanh muốn tu hành tốt ráo, phải luôn xem nam nhân trên đời là cha ta, và phải xem nữ nhân trên đời là mẹ ta.” Muốn làm được như vậy, trước hết chúng ta phải xem cha mẹ của chính mình là những người đáng được kính trọng và phụng dưỡng bằng tất cả tấm lòng thành.

Truyền thống hiếu hạnh của dân Việt Nam chẳng những được đề cao trong văn chương văn học, mà hiếu hạnh còn được truyền tụng từ đời này qua kiếp nọ với kho tàng ca dao truyền khẩu như:

“Uống nước nhớ nguồn

Làm con phải hiếu.”

“Ăn trái nhớ kẻ trồng cây.”

Bên cạnh truyền thống “hiếu hạnh,” ca dao truyền khẩu cũng có rất nhiều câu ca tụng về tình cha nghĩa mẹ, cũng như công ơn sâu dày của những đấng sinh thành:

“Còn cha gót đỏ như son,

Đến khi cha chết gót con lấm bùn.”

Hoặc: “Còn cha nhiều kẻ yêu vì,

Đến khi cha chết ai thì yêu con.”

Hoặc: “Con không cha như nhà không nóc.”

Nhà không nóc thì làm sao chống chọi được với nắng mưa bão tố ? Con không cha thì lấy ai che chở bảo bọc ? Còn nói về mẹ thì ca dao truyền khẩu đã nói quá nhiều. Nghĩa mẹ hay tình mẹ được ví như biển Thái Bình hay suối nguồn vô tận.

“Lòng mẹ bao la như biển Thái Bình.”

Hoặc: “Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.”

Nếu hãy còn cha còn mẹ, xin quý vị hãy nói với cha mẹ một câu: “Ba ơi ! Mẹ ơi ! Ba Mẹ có biết là con thương ba mẹ lắm không ?” ngay từ bây giờ chứ đừng chờ đợi đến khi các ngài khuất núi rồi mới luyến tiếc không nguôi. Các bậc cha mẹ đã một đời đến với con cái, thế còn những người con như chúng

ta, đã có ngày nào chúng ta đến được với cha mẹ chưa ? Hãy lắng lòng nghe lời Phật dạy về cách làm sao con cái có thể đến với cha mẹ, chẳng những bằng vật chất mà cả về tinh thần nữa. Hãy nghe, hiểu và thực hành hiếu hạnh ngay từ bây giờ, hầu tránh được trạng huống ân hận một ngày nào khi cha mẹ không còn nữa. Thật tình mà nói, bản thân những bà mẹ Việt Nam không bao giờ muốn được tôn vinh. Muôn đời các bà mẹ Việt Nam lúc nào yên phận với những hạnh phúc nhỏ nhoi nơi góc vườn khuôn bếp, hay với gánh hàng rong lầm lũi nuôi con. Tuy nhiên, những người con hiếu thảo và sống có đạo đức, không thể nào quên được những tháng ngày thơ ấu, ai đã nằm chỗ ứt để nhường chỗ ráo cho mình ? Ai đã nhịn ăn nhịn mặc để mua sắm cái ngon cái tốt cho mình ? Thời gian không chờ không đợi một ai, mẹ cha không sống đời được với chúng ta đâu, rồi cũng sẽ có một ngày, bóng mẹ bóng cha sẽ khuất. Trong thế giới vô thường giả tạm này, thậm chí chỉ một thoáng trôi qua là mẹ cha đã trở thành ký ức rồi.

Công cha như núi Thái Sơn, núi ấy cao sừng sững che chắn đời con, không có núi ấy chúng ta khó lòng vượt qua những phong ba bão táp của trường đời. Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra, trừ phi mẹ vĩnh viễn ra đi chứ nước từ mạch nguồn chảy ra thì có bao giờ khô cạn đâu ? Không có nước nguồn bao la cũng như tình thương của mẹ, chắc hẳn chúng ta khó có được ngày hôm nay. Thân xác mẹ cha có thể héo mòn theo thời gian, chứ tình cha nghĩa mẹ không bao giờ mòn héo. Hãy cùng nhau ôn lại công ơn vô cùng vô tận của mẹ cha. Hãy thấy rằng nhiều lúc chúng ta tưởng mình đã báo ân, nhưng kỳ thật chúng ta chưa mãi mai đền đáp chút nào. Đúng như lời truyền khẩu trong những câu ca dao:

“Cha mẹ nuôi con biển hồ lai láng.

Con nuôi cha mẹ tính tháng tính ngày.”

Hãy cùng nhắc nhở nhau soi xét lại hành động, cử chỉ, ngôn ngữ của chính mình đối với các bậc sinh thành. Hãy nhìn lại hình ảnh Đại Hiếu Mục Kiền Liên với bát cơm chí hiếu. Hiếu hạnh của một Đại Tăng đã chứng đạo như Ngài đã để lại cho hậu thế chúng ta một tấm gương sáng ngời về gương báo hiếu và lòng biết ơn hai đấng sanh thành. Chính Đức Thích Tôn Từ Phụ, một Đại Đạo Sư của Trời Người đã dẫn đường chỉ dạy cho chúng ta rất nhiều về chân lý sống vui sống đẹp trên thế gian này. Ngài đã chỉ dạy cho chúng ta con đường đi đến an vui trọn vẹn. Ngài vẫn thường hay nhắc nhở tứ chúng trong các kinh điển của Ngài rằng: “Đạo Phật không rời thế gian. Không thể nào thành Phật nếu đạo đức thế gian chưa tròn.” Hãy lắng nghe lời Phật dạy để thấy rằng đạo đức thế gian không ở đâu xa, đạo đức ấy rất đơn giản trong từng cung cách cá nhân đối xử với gia đình và xã hội. Hễ cá nhân hiếu đễ với cha mẹ anh em, thì cũng sẽ đem cung cách ấy mà sống hòa hợp với xã hội và làng nước. Hãy cùng nhắc nhở cho nhau về “Đường sống đạo đức chính là con đường dẫn đến hạnh phúc miên viễn.” Trong con đường “Đạo Đức” ấy, hiếu đạo luôn đứng đầu. Chính Đại Văn Hào Victor Hugo của Pháp vào giữa thế kỷ 19 đã phải thốt lên: “Ôi ! Tình thương của Mẹ, một thứ tình khó quên, một thứ bánh nhiệm mầu, vì càng cho các con, bánh ấy càng tăng, chứ không bao giờ giảm.”

Đã trên hai mươi lăm thế kỷ với những thăng trầm của nhân loại với biết bao cuộc bể dâu đổi dời và biết bao điều tàn đổ nát, thế nhưng gương hiếu hạnh của Đại Hiếu Mục Kiền Liên vẫn còn đó và sẽ còn đó mãi mãi. Trên hai mươi lăm thế kỷ trước, một đại đệ tử của Đức Phật đã khai mở một kỷ nguyên “Hiếu Hạnh” cho loài người. Cha mẹ dù có làm bao điều quấy ác, cũng như chẳng biết gì đến thiện ác của luân hồi như quả, cũng vẫn là những bậc sanh thành ra chúng ta, không có các người, sẽ không có sự hiện hữu của chúng ta. Cha Mẹ dù bỏn sẻn, ích kỷ

và keo kiệt với kẻ khác thế đấy, thì núi Thái Sơn của cha vẫn sẵn sàng bảo bọc con và suối nguồn nơi mẹ vẫn luôn tuôn ra chất nước Cam Lộ vô tận cho con. Bỗng phận người con hiếu thảo là phải tìm phương cách làm thế nào khéo léo hướng dẫn mẹ cha xa lìa ác đạo.

Đạo lý báo hiếu trong đạo Phật không xa cách đạo lý cổ truyền của dân tộc. Kỳ thật, đạo lý ấy dạy cho con người biết thương yêu nhau hơn, biết gần gũi nhau hơn. Chính vì thế mà từ bao giờ, đạo lý ấy đã thâm nhập tận gốc rễ vào truyền thống văn hóa lâu đời của dân tộc Việt Nam chúng ta. Hãy cùng nhau nhắc nhở về hiểm họa khô cằn tình cảm của xã hội văn minh khoa học kỹ thuật. Hãy cùng nhau lắng nghe lời Chúa lời Phật Phật dạy, hầu tránh được tình trạng vô hồn của trái tim không còn biết xúc cảm quặn đau khi nhìn thấy chúng sanh lăn lóc khổ lụy trong biển đời sanh tử. Xin hãy dắt dìu con em chúng ta cùng nhau sống trong hiếu hạnh để thế hệ này dắt dìu thế hệ nọ, cùng tiếp nối truyền thống báo hiếu cao đẹp của dân tộc.

Chúng ta đang đứng bên bờ vực thẳm của viễn ảnh một ngày không có báo hiếu, không có xá tội vong nhân, không có đạo hiếu hay đạo đức gì cả trên cõi đời này. Nhứt là nơi hải ngoại này, nếu chúng ta không khéo thì ngay trong đời con của chúng ta, các em sẽ xa lạ với truyền thống báo hiếu. Hãy nhắc nhở con em về hiếu hạnh và công ân phụ mẫu, để các em hồi tưởng Lại công ân chín tháng cưu mang và xẻ da rách thịt khi mẹ phải lâm bồn sanh nở. Hãy hồi tưởng lại công ơn nuôi dưỡng của cha mẹ, miếng ngon miếng ngọt cho con, miếng cay miếng đắng dành phần cho cha; chỗ hơi chỗ ướt mẹ nằm, chỗ khô chỗ ráo mẹ dành cho con. Ai đã khổ nhọc nuôi dưỡng cho chúng ta nên hình nên vóc. Ngoài ba năm bú mớm nơi mẹ, mẹ còn chịu cực chịu khổ, giặt quần giặt áo và lo cho con từ cái ăn cái uống, từ tã lót bé cho đến khi con khôn lớn trưởng thành. Mỗi khi con đi

đâu là lòng mẹ không yên, đứng ngồi không ổn. Cha mẹ có thể vì con mà gây tội tạo nghiệp, dù con đã lớn khôn, không lúc nào mà cha mẹ không nhớ nghĩ, thương yêu và lo lắng cho con.

Trong Kinh “Bất Tư Nghì.” Đức Phật dạy:

“Nếu cha mẹ không tin,
Khuyên phát khởi lòng tin;
Nếu cha mẹ chưa có giới pháp,
Khuyên thọ trì giới pháp;
Nếu cha mẹ tánh tình bủn xỉn,
Khuyên tu hạnh bố thí;
Nếu cha mẹ không có trí huệ,
Khiến kia tu trí huệ;
Làm con được như thế,
Mới gọi là trả ơn.”

Chữ “hiếu” không chỉ là một biển tình, tình cha con, tình mẹ con; mà chữ hiếu còn là một đạo đức cao tốt của truyền thống dân tộc. Theo thuyết nhà Phật, sự báo hiếu là vô cùng vô tận, không có giới hạn của thời gian. Dân tộc ta ta vốn dĩ là một dân tộc hiếu hòa, nhưng chính nhờ thừa hưởng thêm giáo thuyết “Hiếu Hạnh” của đạo Phật, từ khi đạo này du nhập vào Việt Nam đến nay, đã khiến dân tộc ta thành một dân tộc hiếu hòa hơn. Nhụy vàng của những đóa hoa giải thoát trong đạo Phật chính là chữ “Hiếu.” Từ trong đầm lầy của Ta Bà Ngũ Trược Ác Thế, nhụy vàng của những cánh sen nẩy lên tình yêu thương và báo hiếu với cha mẹ, tình yêu thương và nhớ ơn chúng sanh. Hãy đón nhận những cánh sen “Hiếu Hạnh” ngay khi hãy còn chưa quá muộn màng. Hãy cùng nhau nhắc nhở về tình cảm “Báo Ân Báo Hiếu” trong giáo lý dễ thương của đạo Phật. Theo Phật, “Báo Ân Báo Hiếu” không dừng lại trong phạm vi gia đình, người con Phật phải luôn nuôi dưỡng và phát triển cho sự báo ân lòng báo hiếu với cha mẹ trở thành một thứ “từ bi, thương yêu

và thông cảm” với mọi khổ đau của chúng sanh trong cuộc sống hằng ngày. Trong đạo Phật, Đức Phật đã nâng chữ “Hiếu” lên ngang hàng với chữ “Đạo,” một thứ đạo thiêng liêng và cao cả: “Đạo Hiếu.” Ngày vẫn thường dạy dỗ tứ chúng: “Hiếu đạo là Phật đạo, hiếu hạnh là hạnh Phật.”

Trong quá trình lịch sử dân tộc, nhứt là lịch sử cận đại, đã có biết bao anh hùng vị quốc vong thân, gần đây nhứt là cuộc vượt thoát ngoài biển Đông, đã có biết bao oan hồn uổng tử vùi thây nơi biển cả. Hơn thế nữa, trong thập loại chúng sanh, có rất nhiều âm linh vất vưởng không nơi nương tựa. Hãy cùng trang trải tình thương đến cho nhau. Hãy cùng nhau tri ân những người đã nằm xuống cho sự sống của chính chúng ta.

Ông Pasteur, một nhà Vi Trùng Học nổi tiếng của Pháp, một bác học lỗi lạc đã khám phá ra vi trùng để cứu thoát hàng vạn triệu nhân loại, khi được chính phủ Pháp vinh danh tại Quốc Hội, ông chỉ xin một yêu cầu nhỏ là cho ông trở về ngôi nhà nơi ông chào đời để đọc một bài diễn văn rất ngắn nhưng đầy ý nghĩa: “Hỡi Cha và hỡi Mẹ! Những người thân yêu đã khuất, đã sống một cách khiêm tốn trong căn nhà nhỏ bé này ! Con nợ Cha Mẹ tất cả !” Thật đúng vậy, tất cả những gì ông có được là nhờ ai ? Nếu không có những bậc sinh thành ra ông, nhân loại hôm nay sẽ ra sao với bệnh tật ?

Dù chúng ta đang hân hoan vui sướng khi cha mẹ còn đủ đầy hay ngậm ngùi thương nhớ song thân đã nghìn thu vĩnh biệt, chúng ta vẫn nhứt tâm cầu nguyện cho bảy đời phụ mẫu và hiện tại phụ mẫu đều được ân triêm công đức của chư Phật và chư Thánh Hiền Tăng mà luôn sống an vui và chết siêu thoát.

Mỗi ngày chúng ta hít thở không khí và dùng nước trong mọi sinh hoạt hằng ngày, nhưng thử hỏi có mấy ai quan tâm đến môi trường trong sạch của nước và không khí ? Cũng như vậy, tình thương của cha mẹ cũng cần cho đời sống chúng ta như sự cần

thiết của không khí và nước vậy. Tuy nhiên, ít ai trong chúng ta chịu trân quý cũng như quan tâm đến sự trọng yếu của chất liệu tình thương của cha mẹ. Hãy cùng nhau thắp sáng giá trị cao quý của tình cha nghĩa mẹ bằng cách thể hiện cuộc sống hiếu hạnh ngay từ bây giờ. Trong Kinh Báo Hiếu Phụ Mẫu Ân, Đức Phật đã khẳng định: “Ân đức sanh thành và dưỡng dục con cái của các bậc cha mẹ ngang bằng với ân đức giáo hóa của chư Phật, chư Bồ Tát và chư Thánh Tăng.” Chính vì vậy mà Phật luôn dạy tứ chúng rằng sự báo hiếu đối với cha mẹ hiện tiền cũng như phước lạc được theo hầu cạnh Như Lai không sai khác.” Trong Tứ Thư, Đức Khổng Phu Tử có nói: “Hiếu hạnh vi bách hạnh chi tiên.” Theo truyền thống Đông phương cổ truyền của dân tộc, thì hiếu hạnh đứng đầu trong trăm hạnh. Hãy luôn nhớ rằng chữ “Hiếu” là gốc của đạo làm người, nhờ đó chúng ta có thể cắt đứt được vòng sanh tử luân hồi mà chúng ta đã lẩn quẩn bấy lâu nay. Thói thường chúng ta ít chịu phản quang tự kỷ xem coi mình đã ăn ở với cha mẹ như thấy nào, thế nhưng đến khi có con lại muốn con mình hiếu hạnh. Làm sao có lẽ ấy ?

“Nếu mình hiếu với mẹ cha
Thì con cũng hiếu với ta khác gì
Nếu mình ăn ở vô nghi

Đừng mong con hiếu là gì uổng công !”

Ca dao truyền khẩu từ ngàn xưa đã hết lời ca tụng chữ “hiếu” rằng:

“Năm tiền một khúc cá buôi,
Cũng mua cho đặng mà nuôi mẹ già.”

Hoặc: “Đói lòng ăn hột chà là
Để cơm nuôi mẹ, mẹ già yếu răng.”

Hãy nhìn lại gương hiếu người xưa. Một khúc cá buôi dù năm hay mười tiền, người con hiếu thảo vẫn cố mua cho đặng mà nuôi mẹ già. Đừng nói đâu xa, Tổ Từ Hiếu ở Huế, dù đã

xuất gia và đã là một vị hòa thượng, nhưng vì hiếu đạo nên đã đem mẹ về chùa để sớm hôm vừa phụng dưỡng, vừa khuyến tấn mẹ theo đường chánh đạo. Một hôm mẹ muốn ăn cháo cá, Hòa Thượng vẫn ung dung xách giỏ đi chợ mua cá về, rồi tự tay ngài nấu cháo dâng mẹ. Một vị Hòa Thượng mà còn báo hiếu mẹ cha như thế đó, há là chúng ta ? Hãy học hỏi những gương hạnh lành của những người con hiếu thảo. Hột chà là dù cứng như đá nhưng cũng không cứng bằng lòng con hiếu thảo. Dù cứng nhưng con vẫn ráng nhai, để dành cơm nuôi mẹ già yếu răng. Hãy cùng nhau suy gẫm những câu nói đầy ý nghĩa của người xưa:

“Sống già thì chẳng cho ăn
Để chết giỗ kỵ cho ruồi nó xơi.”

Thật vậy, khi cha mẹ đã khuất bóng rồi thì mâm cao cỗ đầy còn có nghĩa lý gì? Lúc cha mẹ còn sanh tiền, dù chỉ dâng lên các ngài những thứ rất bình thường như củ khoai, bát gạo, chén nước, tách trà, vãn vãn, nhưng dâng lên bằng tất lòng thành, dâng lên một vui cung kính vui vẻ, cũng được xem là hiếu hạnh tròn đầy. Ngược lại, mặc dù đem của cải chất đầy nhà, địa vị cao sang mà không làm được những điều bình thường ấy, cũng không được xem là hiếu hạnh. Mặc dù xã hội phương Tây không mấy đề cao “đạo hiếu;” tuy nhiên, hằng năm họ vẫn có hai ngày để nhớ ơn Cha Mẹ (Mother’s Day và Father’s Day). Chúng ta tuy đã làm thân viễn khách trên 29 năm qua, tuy chúng ta không còn được nghe tiếng chuông siêu độ ngân nga vào những bình minh hay hoàng hôn trên đất người, nhưng chúng ta vẫn còn đây hình ảnh những vị Tăng thân yêu, đang cố gắng hết sức của các Ngài để trùng tuyên những lời Phật dạy. Hãy cùng nhau nhắc nhở về những lời kinh tha thiết trong “Vu Lan Bồn”

“Công dưỡng dục thâm ân dốc trả
Nghĩa sanh thành đạo cả mong đền
Làm con hiếu hạnh vi tiên.”

Hãy cùng nhau đốt hương dâng lễ, hoặc dự lễ cầu siêu nhờ ở đức chúng như hải của chư Tôn Đức, mà hương hồn của ông bà cha mẹ quá vãng sớm được siêu thăng Cực Lạc Quốc. Vu Lan rằm tháng Bảy, chẳng những là mùa tri ân cha mẹ, mùa xá tội vong nhân cho những oan hồn uổng tử, mà còn là mùa Chư Tăng và Phật tử thiết lập đàn tràng cầu siêu độ cho cửu huyền thất tổ. Hãy cùng nhắc nhở nhau về hạnh phúc tuyệt vời khi còn đủ đầy cha mẹ. Thấy được hạnh phúc ấy để biết trân quý những giây phút được cạnh kề các bậc sinh thành. Thấy để toan liệu nên làm những gì có thể làm được ngay từ bây giờ, chứ đừng chờ đợi. Người xưa thường nói:

“Mẹ già hết gạo treo niêu
Mà anh khăn đỏ khăn điều vắt vai.”

Hoặc: “Mẹ già ở túp lều tranh
Đói no không biết, rách lành không hay.”

Nếu chúng ta không biết trân quý những gì mình đang có ngay trong những giờ phút hiện tại, sẽ có ngày chúng ta vô vàn ân hận mỗi khi nghe ai nhắc đến hai câu ca dao:

“Lúc sống thì chẳng cho ăn
Chết rồi xôi thịt, làm văn tế ruồi.”

Hãy cùng nhau ôn lại công ơn sanh thành dưỡng dục của song thân qua những câu ca dao:

“Gió mùa Thu mẹ ru con ngủ
Năm canh chầy thức đủ vừa năm.”

Hoặc: “Nuôi con chẳng quản chi thân
Chỗ ướt mẹ nằm chỗ ráo con lăn.”

Hoặc: “Ai rằng công mẹ như non
Thực ra công mẹ lại còn lớn hơn.”

Hãy cùng nhau nhắc nhở về hai kỳ quan tuyệt vời cũng như hai đại dương tình thương mệnh mệnh của mẹ và của cha. Không có hai đại dương tình thương mệnh mệnh này, chúng ta sẽ không

cách gì lớn khôn và trưởng thành được. Tháng Bảy nơi đây trời oi ả chứ không lất phất nhẹ mưa như tháng Bảy năm xưa. Hãy cùng nhau nói với mẹ cha những lời chưa kịp nói, để một mai bất ngờ hai kỳ quan này có đổ nát và để lại một khoảng trống trong đời, dù thường tình vẫn chạnh lòng thương nhớ, nhưng chúng ta cũng không ân hận, dù phải cài lên áo một bông hồng trắng.

Đa phần hoàn cảnh tha hương của chúng ta đều tương tự. Chúng ta đã cắt ruột mà xa lìa quê cha đất tổ để đến đây, một xứ văn minh vật chất dư thừa, nhưng tình người và tinh thần thì thiếu thốn, nếu không muốn nói là hầu như không có. Ngày trước ở Việt Nam, tại các chùa chiền tự viện, lễ Vu Lan thật là rộn rịp, khách thập phương tới lui tấp nập, vì ngày Vu Lan chẳng những trọng đại cho bá tánh, mà còn trọng đại cho chư Tăng Ni nữa. Ngày đó chư Tăng Ni đổi y thay áo và tự tứ sám hối cũng như tăng thêm hạ lạc. Bây giờ làm thân viễn khách nơi xứ lạ quê người, chùa chiền cũng nhiều, Vu Lan cũng rộn rịp, nhưng hình như có một cái gì trống vắng, có một cái gì ngăn cách giữa cha mẹ và con cái. Quả thật chính ta đang đứng trước ngã ba đường lựa chọn giữa xã hội văn minh vật chất và truyền thống hiếu hạnh cổ truyền. Xã hội hôm nay có thể bắt ép chúng ta phải vật lộn vô cùng chật vật để có được sống tiện nghi thoải mái, nhưng không một ai có quyền bắt chúng ta phải bất hiếu vô nghĩa đối với cha mẹ chúng ta. Hãy tìm hiểu một chút, chúng ta sẽ thấy rằng ngay cả loài vật mà còn biết sống hiếu hạnh. Loài kết kia khi cha mẹ già trụi lông trụi cánh, không còn bay xa được để kiếm mồi, thì đám kết con đã tìm mồi về nuôi cha mẹ. Loài dê rừng, khi cha mẹ già răng cỏ rụng hết, không còn nhai được cỏ nữa, thì chúng đã nuôi cha mẹ bằng sữa của chính mình. Loài voi kia còn biết an táng mẹ cha đàn hoàng. Loài cầm thú mà còn biết hiếu thảo với mẹ với cha chúng như thế ấy, làm người há để thẹn lòng với chúng hay sao quý vị? Không đâu, chúng ta quyết đem

đạo hiếu ra sống với mẹ cha mẹ ngay từ những giây phút các người còn sanh tiền linh mẫn, chứ không cam tâm làm mâm làm cỗ tế ruồi với những ân hận chất ngất. Chúng ta quyết sống hiếu hạnh và trao truyền hiếu hạnh lại cho đàn hậu bối mai sau, chứ không để một mai phải ân hận ray rứt suốt đời như bia miệng thế gian thường nói:

“Phận làm con lòng chớ vội phai mờ
Dù giàu sanh hay trữu nặng đôi vai
Ân đức ấy nhờ ghi lòng tạc dạ.”

Hoặc “Đừng vội quên để miệng thế chê cười
Rồi hận lòng khi nhắm mắt xuôi tay
Tội bất hiếu đời đời lòng ray rứt.”

Hoặc “Cha mẹ thương con tợ biển trời
Làm sao đền trả được người ơi
Nếu không có hiếu, đừng bất hiếu
Bất hiếu làm ta khổ muôn đời!”

Ôi rõ ràng không sai chạy, bất hiếu là nhân mà quả phải trả là ray rứt, là khổ sở đến muôn đời. Chính vì thế mà ca dao Việt Nam có câu:

“Nếu mình hiếu với mẹ cha
Chắc con cũng hiếu với ta khác gì
Nếu mình ăn ở vô nghi

Đừng mong con hiếu làm gì uống công!”

Thật vậy, ở đời không có chuyện gì ngẫu nhiên mà đến, không có việc gì mà không có nhân duyên của nó. Nếu mình đối với mẹ cha hiếu thảo thì con cái mình sẽ hiếu thảo với mình không sai khác. Nếu mình bất hiếu tệ bạc với cha mẹ thì con cái cũng sẽ bất hiếu và tệ bạc với mình không sai khác.

“Hiếu thuận sinh ra con hiếu thuận
Ngỗ nghịch con nào có khác chi!
Xem thử trước thêm mưa nhỏ nước

Giọt sau giọt trước chẳng sai gì!”

Chuyện kể ngày xưa ngày xưa có một người trung niên hãy còn một cha già tay yếu chân run, nên mỗi lần ăn cơm hay làm đồ bẻ chén bát. Vì sợ tốn kém nên anh ta lấy một cái gáo dừa mài cho nhẵn nhụi, định dùng làm bát cho cha ăn, nhờ cha tay run rẩy làm rót cũng không bể để đỡ hao tổn. Đứa con thấy cha ngồi gọt gáo dừa, bèn tò mò hỏi cha gọt gáo dừa để làm gì? Người cha bèn giải thích là gọt gáo dừa để làm bát cho ông nội ăn cơm, để lỡ ông nội có run tay làm rót cũng không bị bể. Nghe xong, đứa trẻ bỗng reo lên thích chí! Ba ơi, ông nội dùng mà không bể, vậy khi ông nội qua đời ba nhớ đừng bỏ, mà để lại đó cho con. Người cha lấy làm lạ hỏi: “Để cho con để làm gì?” Đứa con tự nhiên đáp: “Để khi ba già như ông nội, tay chân run rẩy thì con lấy ra làm chén cho ba ăn cơm, khỏi mất công con làm cái gáo dừa khác.” Người cha chợt tỉnh ngộ. Từ đó về sau anh ta đối xử với cha mình hết mực hiếu thảo. Nếu bình tâm suy nghĩ một chút chúng ta sẽ thấy trái tim của cha của mẹ là một kho tàng chất chứa từ, bi, hỷ, xả và lòng yêu thương vô tận. Thế nhưng chúng ta đã bao lần hắt hủi hoặc ruồng bỏ cái kho tàng yêu thương ấy, đã bao lần chúng ta làm cho trái tim của mẹ của cha đau xót và chết dần theo năm tháng. Đến khi ta biết được thì lắm khi sự thể đã quá muộn màng. Chừng đó chúng ta phải ray rứt đến trọn đời hết kiếp với hai chữ “bất hiếu.” Chính vì vậy mà các bậc Thánh Hiền luôn đề cao chữ “Hiếu.” Đức Khổng Tử thì dạy: “Hiếu hạnh vi bách hạnh chi tiên.” Còn Đức Phật thì dạy trong Kinh Nhân Nhục: “Cùng tốt điều thiện, không gì hơn hiếu; điều ác cùng tốt, không gì hơn bất hiếu.” Thật vậy, muốn bủa rộng đạo đức đến tha nhân, trước phải hiếu nghĩa với cha mẹ. Người hiếu hạnh với cha mẹ, sẽ biết yêu thương anh em bà con, biết tôn kính thầy tổ và sẽ có mối tương quan tốt đẹp với thân bằng quyến thuộc và làng nước.

Hạnh phúc không phải là một cõi xa xăm huyền hoặc hay không tưởng. Hạnh phúc ở ngay trong mỗi người chúng ta, hạnh phúc ấy bắt nguồn ngay trong cung cách hiếu đạo của mình với cha mẹ ông bà, vì hiếu là cội gốc của mọi yêu thương, hiếu hạnh đời này được truyền trao cho hiếu hạnh đời kế tiếp, cứ thế mà chúng ta cùng nhau dắt dìu và gìn giữ truyền thống hiếu hạnh ngàn đời của dân tộc. Mong lắm thay!!!

501. NHỮNG CÁI LỚN NHẤT CỦA ĐỜI NGƯỜI

1. Ác nghiệp lớn nhất của đời người là những lời nói giả dối, đâm thọc, thô lỗ, cộc cằn và nhảm nhí. Ác nghiệp ấy chỉ đến với những ai không biết làm những việc thiện nhỏ.
2. Ám chướng lớn nhất của đời người là sự si mê.
3. Ám muội lớn nhất của đời người là sự nóng giận, vì trên cõi đời này có một số chúng sanh có thể nhìn thấy vào lúc ban ngày, một số có thể nhìn thấy vào lúc ban đêm, nhưng người nóng giận đến cực độ thì ám muội đến độ không nhìn thấy gì hết cả ban ngày lẫn ban đêm.
4. An lạc lớn nhất của đời người có bốn: một là không chạy theo dục vọng, hai là thiếu dục tri túc để tiến tới chỗ dám buông bỏ tất cả, ba là phát từ tâm, bốn là an lạc chỉ đến với những ai chịu đựng nổi và vượt qua tai họa.
5. An lạc tự tại lớn nhất của đời người có mặt khi ta biết sống thiếu dục tri túc, nghĩa là sống theo điều ta có thể, chứ không sống theo điều mà ta ao ước.
6. An ổn lớn nhất của đời người là biết nhịn nhục. Nhịn nhục những cái đáng nhịn cũng như những cái không đáng nhịn.
7. An tĩnh và thanh thản lớn nhất của đời người là biết tiết chế tham vọng.
8. An tịnh và siêu thoát lớn nhất của đời người là sự sống trầm tĩnh và chân chính.
9. An ủi lớn nhất của đời người là được sự tín nhiệm của người khác.
10. An vui lớn nhất của đời người có được khi bạn có thể vui vẻ trước những lời đùa cợt phê bình ác ý đang nhắm vào bạn và những ham tranh thắng bại.

11. Ánh sáng rực rỡ lớn nhất của đời người có hai: một là thật ngữ; hai là trí tuệ.
12. Ảo ảnh lớn nhất của đời người là giàu sang vinh hiển.
13. Ba điều khó lớn nhất của đời người là không nói thị phi, chịu đựng sự xúc phạm và sử dụng thích đáng thì giờ nhàn rỗi.
14. Ba nghiệp lớn nhất của đời người là thân nghiệp, khẩu nghiệp và ý nghiệp.
15. Ba pháp tu tâm lớn nhất của đời người là lấy tâm trí thành mà chế ngự lỗi nơi miệng, lấy lòng trong lành mà chế phục cái thân cương cường, lấy trí huệ để diệt ngu si.
16. Ba việc làm dễ dàng cho việc tu học lớn nhất của đời người là không oán hận, không kiêu tưng và không bài báng. Hoặc là không chấp tự tha, không khen mình và không chê người.
17. Ba việc làm trở ngại cho việc tu học lớn nhất của đời người là nghi Pháp, nghi Thầy và nghi mình. Nghi Pháp thì chẳng thấy Pháp để học; nghi Thầy thì chẳng hay kính thuận; còn nghi mình thì không thể tu học được.
18. Bạn đạo lớn nhất của đời người là ma quân.
19. Báo thù lớn nhất của đời người là không báo thù.
20. Bất an lớn nhất của đời người là nghĩ ác, nói ác, làm ác.
21. Bất hạnh lớn nhất của đời người có ba: một là những ham muốn vị kỷ lầm lạc, hai là bất hạnh chỉ đến với những ai không có việc gì để làm trên thế gian này, ba là bất hạnh chỉ xảy đến với những ai có tánh cả tin.
22. Bất lịch sự lớn nhất của đời người là cứ nói mãi hay cứ hỏi mãi, chứ không để cho ai nói hay hỏi gì cả.
23. Bất toại nguyện lớn nhất của đời người xảy đến cho những ai cứ miệt mài trong dục vọng.
24. Bể khổ lớn nhất của đời người là những thú vui và ham muốn.

25. Bệnh hoạn lớn nhất của đời người là sắc dục, vì sắc dục là xiềng cùm của đời.
26. Bi ai lớn nhất của đời người là lòng ghen tỵ.
27. Bí quyết sống hạnh phúc và thành công lớn nhất của đời người là nên làm những gì cần làm bây giờ, đừng lo lắng về quá khứ, đừng mơ tưởng tương lai.
28. Bí quyết thành công lớn nhất của đời người là làm chu đáo mọi việc mà không hề nghĩ tới danh vọng.
29. Bĩ nạn lớn nhất của đời người là xa lìa khổ não.
30. Biện bác lớn nhất của đời người là không biện bác.
31. Bối thí lớn nhất của đời người là bối thí bình đẳng, không bao giờ hỏi tại sao người cầu giúp, không có ý lợi dụng người được giúp, không bối thí rồi sung sướng mà tự khen, không bối thí rồi ác khẩu mắng chửi, không bối thí rồi sanh lòng nghi, không bối thí rồi đem lòng tiếc, không bối thí rồi cầu được đền đáp.
32. Bốn ân lớn nhất của đời người là ân cha mẹ, ân chúng sanh, ân thầy tổ và ân Tam Bảo.
33. Bốn chân lớn nhất của đời người là tứ diệu đế (khổ, tập, diệt, đạo).
34. Bốn pháp tu lớn nhất của đời người là gần gũi bạn lành, chuyên tâm nghe chánh pháp, chuyên niệm suy nghĩ và đúng pháp tu hành.
35. Bốn loại ma lớn nhất của đời người là ma chết, ma phiền não, ma ngũ uẩn và thiên ma Ba Tuần.
36. Bồn chồn và bất an lớn nhất của đời người là khi con người không đạt được những ham muốn dục vọng.
37. Cách cho hay nhất và lớn nhất của đời người là cho mà làm thinh.
38. Cách cư xử công bằng lớn nhất của đời người là không phân biệt giai cấp giàu nghèo sang hèn.

39. Cách cứu độ lớn nhất của đời người không phải là làm cho người chết ra khỏi mồ, mà là làm cho kẻ tội lỗi biết hoàn lương.
40. Cách diệt ác lớn nhất của đời người là lấy lòng từ tâm thương yêu kẻ thù, vì lấy oán báo oán thì oán thù chồng chất.
41. Cách hành xử lớn nhất của đời người là không nói dối, không khoe khoang, không nói lời đâm thọc, không chửi rủa, không nói lời vô ích, không cộc cằn, không thô lỗ, không tục tĩu, không nịnh hót, không bưng bít, không thiên vị, không che dấu tội lỗi cho ai, không nói lỗi ai, không làm việc bất lương.
42. Cách nhận hay nhất và lớn nhất của đời người là nhận mà biết nói lời ân nghĩa.
43. Cách sửa chữa lớn nhất của đời người là khi thấy khuyết điểm hoặc lỗi lầm của người không bao giờ khởi tâm trách móc, ngược lại còn giúp người sửa chữa lỗi cũ và tránh phạm lỗi mới.
44. Cách trả thù hay nhất và lớn nhất của đời người có hai: một là sự tha thứ, hai là biến kẻ thù thành người thân của mình.
45. Cách trưởng dưỡng bản ngã lớn nhất của đời người là chê người khen mình, ganh tỵ, hiềm khích và nhỏ nhen.
46. Cách trưởng dưỡng lòng khoan dung lớn nhất của đời người là tán dương công đức của người khác.
47. Cách tu hay nhất và lớn nhất của đời người là can đảm và hoan hỷ đón nhận lời chỉ trích mà không sợ hãi gì cả.
48. Cách tu lớn nhất của đời người là giữ cho tâm bình thường trước mọi dao động.
49. Cái ác lớn nhất của đời người là ác sân si.
50. Cái bậy lớn nhất của đời người là lời hứa.
51. Cái bậy lớn nhất của đời người là hứa bậy, tin bậy, nghe bậy, nghĩ bậy, nói bậy và làm bậy

52. Cái biết lớn nhất của đời người có bốn: một là tự biết mình, hai là biết những gì đáng biết và không biết những gì không đáng biết, ba là tự biết mình còn biết ít; bốn là thân mà không phụ họa với người quân tử, tránh mà không ruồng rẫy hận thù kẻ tiểu nhân.
53. Cái bóng lớn nhất của đời người là thiện và ác nghiệp, vì chúng sẽ theo ta qua bên kia đây mồ với sự luân hồi sinh tử của ta.
54. Cái búa lớn nhất của đời người là cái miệng, vì cái miệng ấy hay nói ác, nói bậy, việc đáng chê lại khen, việc đáng khen lại chê nên dễ rước họa vào thân.
55. Cái cho lớn nhất của đời người không chỉ đơn thuần là cho những gì mình dư, mà ngược lại lắm khi phải hy sinh những gì mình đang có và đang cần.
56. Cái đại lớn nhất của đời người là sự bươi móc lỗi nơi người khác.
57. Cái dễ lớn nhất của đời người chỉ đến với những ai biết trì chí kiên tâm.
58. Cái dễ chịu lớn nhất của đời người là cuộc sống trung thực.
59. Cái dễ phạm phải lớn nhất của đời người là tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng, không hiếu kính cha mẹ, ngu si tạo ác, gian xảo lọc lừa, bươi móc lỗi người, sát sanh hại vật, nói dối hai chiều, nói lời dâm thục, nói lời độc ác, ham mê sắc dục, mục hạ vô nhân, ngã mạn cống cao, khinh người, chê người khen mình, cố chấp bảo thủ, cậy quyền ỷ thế, thượng đội hạ đạp, nhún trề trước danh dự của người, nói xấu để hại tiếng tăm của người, đổ kỵ, kiêu căng, chạy theo quyền uy danh vọng, tâng bốc chủ, đánh đập tớ, phách lối, tự cao tự đại, thấy lỗi người chứ không thấy lỗi mình, đua tranh, ty hiềm, thù oán.

60. Cái dốt lớn nhất của đời người có ba: một là không biết những gì mình cần phải biết, hai là không rõ những gì mình biết, ba là biết những gì mình không nên biết.
61. Cái dở lớn nhất của đời người có hai: một là thái quá và bất cập, hai là biết hay mà không chịu tin theo.
62. Cái dumb lớn nhất của đời người là cái tánh khí không luận hơn thua và không kể lợi hại khi làm việc nghĩa.
63. Cái đáng ghét lớn nhất của đời người là sự nói nhiều về bản thân mình.
64. Cái đáng phục lớn nhất của đời người là sự can đảm chịu đựng khổ đau.
65. Cái đáng sợ lớn nhất của đời người có hai: một là sự nịnh nọt của bạn ta, chứ không phải là sự công kích của kẻ thù ta; hai là cuộc sống không giúp ích gì cho ai, chứ không phải là cái chết.
66. Cái đáng trách lớn nhất của đời người là có lỗi mà không biết nhận và sửa lỗi mà còn đổ thừa cho người khác.
67. Cái đẹp lớn nhất của đời người là phẩm hạnh cao quý, ăn nói lễ độ, biết kính trên nhường dưới, không làm chuyện sai trái, biết trọng lẽ phải, luôn giữ nhân nghĩa và thành tín, luôn ăn ở có nhân hậu với người và hiếu đễ với cha mẹ, anh chị em.
68. Cái giàu sang lớn nhất của đời người có hai: một là sự tu tâm dưỡng tánh của chính mình, hai là lòng bao dung đại độ.
69. Cái hay lớn nhất của đời người là khi sai trái dám nói rằng mình sai trái.
70. Cái họa lớn nhất của đời người đôi khi xuất phát từ sự suy nghĩ không cẩn thận hay làm việc gì không chu đáo.
71. Cái học lớn nhất của đời người có ba: một là học ít mà thông hiểu được nghĩa lý; hai là không phải biết được qua loa

nhieu việc, mà là biết rõ những gì cần biết và những gì đã biết; ba là phải biết phân biệt việc nghĩa và việc hại.

72. Cái khó lớn nhất của đời người có hai: một là tự mình nói lên sự thật với chính mình, hai là tự mình thấy lỗi của chính mình chứ không thấy lỗi người, và xem được kẻ oán thù như cha mẹ.
73. Cái khó làm lớn nhất của đời người là không khinh ai, không chê ai, không ghét ai, không nói xấu ai, không hại ai, không gian tham trộm cắp của ai, và làm sao luôn giữ được trầm tĩnh trước nghịch cảnh ngang trái.
74. Cái khó nói lớn nhất của đời người là ít nói chuyện quấy của người khác.
75. Cái khổ lớn nhất của đời người có ba: một là sự đua đòi, hai là sự lười biếng, ba là khổ ngũ âm thanh suy.
76. Cái khôn lớn nhất của đời người có chín: một là dám bỏ những cái khôn vật; hai là tự sửa mình khi thấy khuyết điểm của người; ba là từ chối không giận hờn ai; bốn là biết rõ cái ngu của chính mình; năm là biết người và biết mình, vì cổ nhân có dạy “Biết mình biết người trăm trận trăm thắng”; sáu là thấy cái gì cũng mới lạ; bảy là biết hy vọng cho điều tốt nhất và biết chuẩn bị cho điều xấu nhất; tám là những ai dám tự vấn về lỗi lầm của chính mình; chín là những ai luôn biết mình biết người.
77. Cái “không” lớn nhất của đời người là tánh không của vạn sự vạn vật.
78. Cái lo lớn nhất của đời người không phải là lo người ta không biết mình, mà chỉ lo mình không biết phân biệt người.
79. Cái mạnh lớn nhất của đời người thường có ở những ai biết lấy đức dạy người.

80. Cái mê đại lớn nhất của đời người có hai: một là biết mình dở mà không chịu sửa sai, hai là biết người hay mà không chịu học hỏi.
81. Cái nói đáng giá lớn nhất của đời người là nói năng thân trọng.
82. Cái nói hay nhất và lớn nhất của đời người là cái nói sau khi đã được suy nghĩ nhiều lần.
83. Cái nói lớn nhất của đời người là biết nói cái gì đáng nói, không nói cái gì không đáng nói, cũng như biết những gì mình đã, đang và sắp nói.
84. Cái nghe lớn nhất của đời người là nghe Chánh Pháp.
85. Cái nghèo lớn nhất của đời người là nghèo đức hạnh.
86. Cái ngu lớn nhất của đời người có năm: một là không biết mà cứ oang oác; hai là nghe ai chê là vội giận; ba là nghe ai khen là vội mừng; bốn là quá tự kiêu và quá tự hạ mình; năm là chỉ thấy người ta ác mà không biết mình ác, chỉ thấy cái lành của mình chứ không thấy cái lành của người, chỉ cho mình là trí còn người thời ngu, mình ở chỗ sáng còn thiên hạ thời ở chỗ tối; chỉ thấy cái kiêu ngạo của người chứ không thấy mình kiêu ngạo, học hỏi được ba mở là đem khoe khoang khoe lác.
87. Cái nguy hiểm lớn nhất của đời người là lòng tự phụ.
88. Cái nguy lớn nhất của đời người đến với những ai đức ít mà ân sủng nhiều và tài kém mà ở địa vị cao.
89. Cái nhìn lớn nhất của đời người là chỉ biết nhìn mình chứ không nhìn người.
90. Cái nhìn tệ hại lớn nhất của đời người là nhìn theo cách nhị biên.
91. Cái phản ảnh bản tánh lớn nhất của đời người là những tật xấu mà ta nhìn thấy nơi người khác.

92. Cái phi thường nhất của đời người chỉ đến với những ai chịu cố gắng làm những việc bình thường nhất.
93. Cái quý lớn nhất của đời người không phải là của cải vật chất mà là thời giờ chúng ta đang có.
94. Cái sáng suốt lớn nhất của đời người là tự biết mình.
95. Cái sung sướng lớn nhất của đời người có bốn: một là sống không thù oán giữa những người thù oán, giữa những người thù oán ta sống không thù oán, hai là sống không bệnh tật giữa những người bệnh tật, ba là sống không tham dục giữa những người tham dục, bốn là sống không bị điều gì chướng ngại (Kinh Pháp Cú).
96. Cái tâm lớn nhất của đời người là cái tâm biết đặt lên trên mọi oán thù, bất công, đau khổ và ngạo mạn.
97. Cái tệ hại lớn nhất của đời người sẽ đến với những ai tự cho mình là tài giỏi vì tai kẻ ấy không còn chỗ để nghe và tâm trí không còn chỗ để chứa những điều hay lẽ thiệt nữa.
98. Cái thông minh lớn nhất của đời người có hai: một là khi mình biết sử dụng lời khuyên, hai là sự học hỏi hợp lý hợp thời.
99. Cái thừa thãi lớn nhất của đời người là nhàn đàm hý luận.
100. Cái trí lớn nhất của đời người có mười bảy: một là biết mà vẫn chịu lắng nghe, hai là bỏ cái vui tạp nhạp để được hưởng cái vui lớn, ba là gieo vui và cầu vui cho người, bốn là làm việc đáng làm, không làm việc không đáng, năm là thường quán sát tự thân, sáu là luôn tự giác, bảy là chỉ bày lỗi lầm và tự khiển trách lấy mình, tám là khuyên răn dạy dỗ và can ngăn tội lỗi của kẻ khác, chín là lo tự điều phục lấy tâm mình, mười là thường xa lìa chứ không bàn luận đến những điều tham dục hay những niềm mừng lo, mười một là không làm điều sai quấy, mười hai là không mong cầu thành công bằng những phương tiện bất chánh, mười ba là rời bỏ ác pháp để tu

hành thiện pháp, mười bốn là gội sạch mọi cấu uế trong tâm, mười lăm là xa lìa cố chấp, mười sáu là bỏ tâm ái nhiễm, mười bảy là diệt hết mọi não phiền.

101. Cái tu lớn nhất của đời người là không bao giờ dùng lời lẽ thô lỗ và thiếu nhã nhặn để sỉ vả hay bắt bẻ ai.
102. Cái tự khinh lớn nhất của đời người là không dám tỏ ra mình như thế nào.
103. Cái u tối lớn nhất của đời người là học mà không chịu suy nghĩ.
104. Cái uổng lớn nhất của đời người là không chịu học những gì mình chưa biết.
105. Cái vô hạn lớn nhất của đời người là những điều mình chưa biết.
106. Cái vui lớn nhất của đời người có năm: một là sống không buông lung, hai là sống không làm điều ty liệt, ba là sống không làm các điều ác, bốn là sống chuyên làm các việc lành, năm là luôn giữ cho tâm ý luôn thanh sạch.
107. Cái xấu lớn nhất của đời người hiện hữu trong những ai lấy của để thắng người.
108. Cái yếu lớn nhất của đời người là nóng giận, nản chí, ngạo mạn, phách lối, tự cao tự đại, ý mạnh hiếp yếu, ý giàu hiếp nghèo, ý sang hiếp hèn.
109. Can đảm lớn nhất của đời người là khi nghe người chê mình mà vẫn giữ được nét thản nhiên; khi nghe ai ca ngợi mình mà mình không thay đổi sắc mặt.
110. Căn bệnh lớn nhất của đời người là tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng, sự buồn thảm, phiền não, tật đố và quấy ác.
111. Cầu tài lợi phi đạo lớn nhất của đời người là đánh bạc, uống rượu buông lung, gần gũi ác tri thức, vui đàn hát, biếng nhác, và lợi dụng

112. Cây búa tạ lớn nhất của đời người là cái miệng của chính mình.
113. Con quỷ gian trá lớn nhất của đời người là chẳng nghe nói nghe, chẳng thấy nói thấy.
114. Con quỷ dối lớn nhất của đời người là lòng tham.
115. Cơ hội tu hành lớn nhất của đời người là những chuyện trái tai gai mắt trên đời.
116. Công đức lớn nhất của đời người là niềm tin.
117. Cuộc sống an bình lớn nhất của đời người là sống không sát sanh.
118. Cuộc sống lớn nhất của đời người là cuộc sống biết phẩn đấu làm việc thiện chứ không làm ác và luôn giữ cho tâm ý thanh sạch.
119. Cứu cánh lớn nhất của đời người là sự bắt đầu.
120. Chánh cần lớn nhất của đời người là tứ chánh cần (việc thiện chưa sanh, chuyên cần làm cho phát sanh; việc thiện đã sanh, chuyên cần làm cho tăng trưởng; việc ác chưa sanh, chuyên cần làm cho đừng sanh; việc ác đã sanh, chuyên cần làm cho chấm dứt).
121. Chân lý lớn nhất của đời người là Tứ Diệu Đế.
122. Chất nước vô vị lớn nhất của đời người là sự giao thiệp với những người có tình cảm mà thiếu lý trí.
123. Châu báu lớn nhất của đời người là nghe được một câu pháp mà ta chưa từng nghe.
124. Chiến thắng lớn nhất của đời người là tự chiến thắng chính mình.
125. Chuyện tốt đẹp lớn nhất của đời người đến với những ai không ghen ghét và không cầu cạnh.
126. Chương môn lớn nhất của đời người là những niệm sân hận.

127. Chương ngại thiện pháp lớn nhất của đời người là không chịu tinh tấn tu tâm dưỡng tánh mà chỉ dùng đa văn hý luận để khinh dễ người khác.
128. Chương nghiệp lớn nhất của đời người là vọng tưởng.
129. Dòm ngó lớn nhất của đời người là dòm ngó chính mình.
130. Dục vọng lớn nhất của đời người dễ sanh khi thân thể người ấy không bệnh hoạn.
131. Đại sự nhơn duyên lớn nhất của đời người là sự xuất hiện của Đức Phật nơi đời để khai thị cho chúng sanh được ngộ nhập tri kiến Phật.
132. Đáng hổ thẹn lớn nhất của đời người chỉ khống chế những ai luôn mang tâm sân hận.
133. Đáng khâm phục lớn nhất của đời người là vươn lên sau khi ngã.
134. Đáng thương lớn nhất của đời người có hai: một là tự ty; hai là lý luận bướng bỉnh và chấp chặt chỗ kiến giải của mình.
135. Đạo đức lớn nhất của đời người có hai: một là sống không buông lung, ngược lại luôn sống với giáo pháp nhà Phật; hai là sự trong sạch và lòng trung thành.
136. Đạo thanh tịnh lớn nhất của đời người chỉ có ở những ai giác ngộ được rằng chư pháp vô thường, khổ và không.
137. Đạo thù thắng và lớn nhất của đời người là Bát Thánh Đạo.
138. Đau khổ lớn nhất của đời người là sự trống rỗng.
139. Đê tiện lớn nhất của đời người là nịnh nọt.
140. Địa ngục lớn nhất của đời người là sự sân hận; hai là địa ngục này chỉ đến với những ai nói lời vọng ngữ, có làm nói không, không trừ ác hạnh, buông lung theo tà dục, giải đãi, nhiễm ô và hoài nghi chánh pháp, phóng dăng rong chơi, việc không đáng hổ thẹn lại hổ thẹn, việc đáng hổ thẹn lại không hổ thẹn, việc không đáng sợ lại sợ, việc đáng sợ lại không,

việc đáng sợ lại không sợ, việc không lỗi cứ tưởng lỗi, có lỗi lại không tưởng.

141. Điều ác lớn nhất của đời người là bất hiếu.
142. Điều cao quý lớn nhất của đời người có hai: một là tự chế được mình, hai là tự mình giác ngộ chân lý.
143. Điều chế ngăn lớn nhất của đời người là chế ngăn thân khẩu ý.
144. Điều đáng phục lớn nhất của đời người là tự thắng được chính mình.
145. Điều đáng sợ lớn nhất của đời người là tính ích kỷ.
146. Điều lợi ích lớn nhất của đời người đến với những ai biết vui mừng chế phục tâm mình.
147. Điều nên có lớn nhất của đời người là sự ngay thẳng.
148. Điều nên làm lớn nhất của đời người là sự tha thứ.
149. Điều quan trọng lớn nhất của đời người là giữ được đạo đức trong khi thành công.
150. Điều thiện lành lớn nhất của đời người là hiếu hạnh, vì Kinh Đại Tập dạy: “Gặp thời không có Phật, nếu biết khéo phụng sự cha mẹ tức là phụng sự chư Phật vậy.”
151. Độc hại lớn nhất của đời người là tham lam và trộm cắp.
152. Đội quân hùng cường và lớn nhất của đời người là nhẫn nhục. Đức Phật dạy trong Kinh Pháp Cú: “Người nhẫn nhục khi bị đánh mắng không sanh lòng sân hận.”
153. Đức cả lớn nhất của đời người là nhẫn nhục.
154. Đức hạnh lớn nhất của đời người là lòng can đảm.
155. Giá trị lớn nhất của đời người ở nhân cách của người ấy, chứ không phải là tài sản hay của cải.
156. Giác ngộ lớn nhất của đời người là dứt bỏ được tham, sân, si.
157. Giải thoát lớn nhất của đời người có năm: một là không tham dục, vì từ tham dục nảy mầm đau khổ và sợ hãi; hai là

dứt bỏ các ác nghiệp; ba là tu hành thanh tịnh; bốn là diệt trừ
bỏ cấu uế; năm là chế phục mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý.

158. Giặc cướp công đức lớn nhất của đời người là giận dữ.
159. Giặc hại năm căn (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân) lớn nhất của đời người là sự buông lung của chính mình.
160. Gốc giải thoát lớn nhất của đời người là khi gây tạo điều ác mà biết ăn năn sám hối như Kinh Vị Tăng Hữu dạy: “Tiền tâm làm ác như mây che trời, hậu tâm làm lành như đuốc tiêu tối.”
161. Gốc tội lỗi lớn nhất của đời người là gây tạo điều ác không biết sám hối mà còn đổ thừa cho người.
162. Gương sáng lớn nhất của đời người là sự chuyên cần tu niệm.
163. Hai điều sai lầm lớn nhất của đời người là bất chấp lý lẽ, và chỉ chấp nhận có lý mà không hiểu được tình.
164. Hai điều trái ngược lớn nhất của đời người là thích nghe chuyện xấu của người mà lại thích nghe người nói tốt về mình.
165. Hai việc dễ và khó lớn nhất của đời người: một là thấy lỗi người thì dễ, lỗi của người thì quan sát tỷ mỉ; hai là thấy lỗi mình thì khó khăn vô cùng, lỗi của mình thì luôn giấu kín.
166. Ham muốn ngu xuẩn lớn nhất của đời người là tiền tài vật chất và danh thơm tiếng tốt.
167. Hành trang lớn nhất của đời người là tâm từ bi, lòng quảng đại và đức bao dung.
168. Hạnh phúc lớn nhất của đời người có mười hai: một là phụng dưỡng cha mẹ, hai là không gieo khổ đau cho người khác, ba là sống giữa những kẻ thù ta mà ta không thù họ, bốn là hãy cố gắng làm một điều gì cho tha nhân, năm là thương yêu và cảm thông với tha nhân, sáu là sống thấm nhuần giáo pháp, bảy là sống không khao khát dục vọng, tám là sống với

trí tuệ giới hạnh và niềm tin, chín là hạnh phúc ấy nằm ngay nơi chính mình chứ không từ ai khác hay không ở đâu xa, mười là hạnh phúc chỉ đến với người biết cho với lòng quảng đại, mười một là hạnh phúc này chỉ có trong một thân thể lành mạnh và tinh thần minh mẫn, và mười hai là hạnh phúc này chỉ đến với những ai hiểu biết chân thật và thông đạt chánh pháp.

169. Hèn hạ và đáng bị khinh rẻ lớn nhất của đời người là phát lộ những bí ẩn thâm kín của người khác.
170. Hối hận lớn nhất của đời người là không cố gắng để tiến bộ.
171. Hương thơm lớn nhất của đời người là hương thơm của đức hạnh, vì Đức Phật dạy: “Hương các loài hoa thơm đều không thể bay ngược gió, nhưng hương thơm đức hạnh có thể ngược gió bay đến khắp mọi nơi.”
172. Kẻ dối gạt lớn nhất của đời người là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý của chính mình.
173. Kẻ làm hại lớn nhất của đời người là sự tham dục, lòng đố kỵ và ganh ghét trong ta.
174. Kẻ thù lớn nhất của đời người có hai, một những tư tưởng tham dục và hai là chính mình.
175. Kẻ thù tệ hại và lớn nhất của đời người là những tên nịnh nọt.
176. Kham nhẫn lớn nhất của đời người là thành khẩn nhận chịu sự phê bình và sửa sai từ người khác.
177. Khiếm khuyết bi thảm lớn nhất của đời người là thiếu lương tri.
178. Khiếm khuyết lớn nhất của đời người có hai: một là kém hiểu biết, hai là tham sân si.
179. Kho thuốc súng lớn nhất của đời người là lòng kiêu căng.

180. Khổ đau lớn nhất của đời người có bốn: một là ngũ uẩn, hai là xao lãng việc tu tập để chạy theo dục lạc, ba là sống theo tà hạnh, bốn là chạy theo tà kiến.
181. Khôn ngoan lớn nhất của đời người có sáu: một là sự bình tĩnh và kiên trì tự tâm, lúc vui cũng như lúc buồn; hai là biết tự kềm chế tâm mình; ba là tinh tấn trau dồi đức hạnh; bốn là nhìn cái gì cũng thấy lạ từ đó mới chịu khởi tâm học hỏi; năm là luôn tự biết mình; sáu là luôn biết lắng nghe.
182. Khuyết điểm lớn nhất của đời người là chính những gì chúng ta đã biết sẽ ngăn cản không cho chúng ta học hỏi những gì chúng ta chưa biết.
183. Kiêu căng lớn nhất của đời người khởi lên khi được mọi người đều thuận theo ý mình.
184. Kiêu sa lớn nhất của đời người nổi dậy khi người ấy không gặp hoạn nạn.
185. Kính trọng lớn nhất của đời người là tự trọng và trọng người.
186. Lãng phí lớn nhất của đời người là nói chuyện dông dài và bàn luận thế sự tạp nhạp.
187. Lễ vật lớn nhất của đời người là khoan dung.
188. Liều thuốc độc lớn nhất của đời người là ngã mạn, cống cao, gian tham, ái nhiễm và ỷ lại.
189. Lo sợ lớn nhất của đời người thường xảy đến cho những ai gieo khủng khiếp cho người khác.
190. Loạn động lớn nhất của đời người khởi lên khi mình tìm cách vượt thắng người khác.
191. Lòng quảng đại lớn nhất của đời người là sự công bằng.
192. Lối đi lớn nhất của đời người là lối đi hướng thiện và hướng thượng.
193. Lỗi lầm lớn nhất của đời người là moi móc tìm lỗi của người khác và không chịu nhận tội lỗi của mình.

194. Lời nói hay lớn nhất của đời người là không nói, nhưng nếu phải nói nên nói lời thật, thanh tao, êm dịu, hiền hòa, nhân từ và đạo đức.
195. Lời nói lớn nhất của đời người là một lời nói hữu ích, vì nó có giá trị hơn ngàn lời vô dụng.
196. Lời nói tốt nhất và lớn nhất của đời người là đừng nói xấu ai.
197. Lợi lạc và hạnh phúc lớn nhất của đời người là không tham ái, không sân hận và không si mê.
198. Lửa thiêu đốt rừng công đức lớn nhất của đời người là lửa sân hận.
199. Mất mát lớn nhất của đời người xảy đến cho những ai cậy sức để thắng người.
200. Mất mát và khổ đau lớn nhất của đời người là tham ái, sân hận và si mê.
201. Mê đại lớn nhất của đời người là trí tưởng tượng.
202. Mê muội lớn nhất của đời người có hai thứ, một là dùng trò chơi trí thức chữ nghĩa mà không có thực dụng, hai là mỗi khi phạm lỗi chẳng những ta không nhận không sửa mà còn qui lỗi cho người khác.
203. Món ăn nhạt nhẽo lớn nhất của đời người là sự giao thiệp với những người có lý trí mà thiếu tình cảm.
204. Món nợ lớn nhất của đời người là tình cảm.
205. Mối lửa lớn nhất của đời người là sự chỉ trích.
206. Mười điều học lớn nhất của đời người là chớ vui sát sanh, chớ trộm cướp của người, chớ tà dâm tà hạnh, chớ cố ý nói dối, chớ nói dối của người, chớ nói lưỡi hai chiều, chớ nói lời độc ác, chớ nói lời thô lỗ, chớ tự khen mình chê người, chớ mua bán những chất cay độc.
207. Nhân hậu lớn nhất của đời người là không ngồi nhìn người khác khổ đau.

208. Nhẫn nhục lớn nhất của đời người là nhẫn nhục trước sự chê bai, cũng như nhẫn chịu mọi điều phỉ báng.
209. Những dòng nước lũ lớn nhất của đời người là tham, sân, si, mạn, nghi, sát, đạo, dâm, vọng, tà kiến, thân kiến, biên kiến, ác kiến.
210. Những điều phụng dưỡng cha mẹ lớn nhất của đời người là cúng dường đầy đủ đừng để thiếu thốn, trình thưa với mẹ cha trước khi làm việc gì, kính thuận chẳng nghịch, chẳng dám chống trái lệnh của mẹ cha,
211. Niềm an lạc lớn nhất của đời người là sống trong trần nhơ mà không vướng mắc trần nhơ.
212. Niềm hỷ lạc lớn nhất của đời người là tâm chứa thiện sự.
213. Niềm sung sướng lớn nhất của đời người là luôn biết đủ.
214. Niềm tin lớn nhất của đời người có ba: một là chánh tín, hai tin và tu theo Phật, ba là tin sâu ở luật nhân quả.
215. Nỗi khổ đau và sợ hãi lớn nhất của đời người là tham dục.
216. Nỗi khổ lớn nhất của đời người có hai, một là tâm chứa ác sự, hai là không biết sanh ra để làm gì chứ không phải là sự nghèo đói vật chất, nghịch cảnh hay sự chết chóc.
217. Nuối tiếc lớn nhất của đời người là quyết định một vấn đề gì khi đang bị bức bối, đang bị khiêu khích hoặc đang sân giận ai.
218. Ngày lớn nhất của đời người là ngày hôm nay, vì hôm qua đã qua rồi còn ngày mai thì chưa đến.
219. Nghèo nàn lớn nhất của đời người đến với những ai chỉ biết ham mê xa hoa vật chất.
220. Nghệ thuật làm dễ dàng những việc khó và lớn nhất của đời người chỉ có ở những người có nhẫn nại làm hoàn hảo những việc dễ dàng và nhỏ nhất.
221. Nghiệp luân hồi lớn nhất của đời người là dâm dật.
222. Nghiệp lực lớn nhất của đời người là sát sanh.

223. Ngọn lửa lớn nhất của đời người là lửa tham dục.
224. Ngu dốt lớn nhất của đời người là đối trá.
225. Ngu xuẩn lớn nhất của đời người xảy đến khi mình tự để cho người khác khơi dậy lòng tức giận nơi mình.
226. Nguy hại lớn nhất của đời người là dục tình.
227. Nguy hiểm lớn nhất của đời người có hai: một là cơn giận dữ, hai là sự ham muốn về tài, sắc, danh, thực, thù.
228. Người bạn lớn nhất của đời người là nghiệp, dù thiện hay dù ác, chúng sẽ theo bạn xuống tận đáy mồ.
229. Người chủ lớn nhất của đời người là chính mình.
230. Người thân lớn nhất của đời người là tinh tấn, phục thiện, tỉnh thức, nhẫn nhục và trí huệ.
231. Người thầy lớn nhất của đời người là người dám chỉ trích những lỗi lầm của mình.
232. Nhân cách lớn nhất của đời người là làm thiện không làm ác.
233. Nhẫn nhục lớn nhất của đời người là biết can đảm đương đầu với những chỉ trích chê bai.
234. Nhục nhã lớn nhất của đời người sẽ xảy đến với những ai tin rằng mình đã biết những gì mình chưa biết.
235. Những cái nguy hiểm lớn nhất của đời người thường xảy đến từ những việc nhỏ.
236. Oán tặc lớn nhất của đời người là phiền não.
237. Phá sản lớn nhất của đời người là tuyệt vọng.
238. Pháp thù thắng và lớn nhất của đời người là pháp ly dục.
239. Phẩm chất cao thượng lớn nhất của đời người có hai: một là lòng khiêm tốn, hai là lòng biết hy sinh và vị tha.
240. Phẩm chất chơn chánh lớn nhất của đời người nằm trong cách họ sống chứ không ở cách họ nói hay hay những gì họ có.

241. Phẩm hạnh lớn nhất của đời người là sự tu tập của chính mình.
242. Phiền não lớn nhất của đời người là sân hận.
243. Phúc họa lớn nhất của đời người đa phần phát xuất từ những hành xử hằng ngày của người ấy.
244. Phung phí thời giờ lớn nhất của đời người là sự tưởng nghĩ đến kẻ thù.
245. Phước báu lớn nhất của đời người có hai, một là bố thí, hai là những hành động đem lại sự an vui cho mình và cho người trong hiện tại và tương lai.
246. Phương pháp tu tập lớn nhất của đời người là rõ biết lỗi phiền não mà chẳng chạy theo phiền não, hay nhẫn chịu ác khổ mà chẳng sanh lòng sợ hãi, chẳng làm điều ác, ưa tu pháp lành, biết phân biệt lành dữ, gần gũi chánh pháp, thương xót chúng sanh, nghe người chê mà lòng vẫn an nhẫn, nghe người khen lòng thấy hổ thẹn, thấy người chia lìa thì tìm cách khiến họ hòa hiệp, nêu điều hay của người, không nói lỗi của người, không chê người khen mình, không tự cao tự đại, không đa văn hý luận, tránh xa tà kiến và luôn biết thiếu dục tri túc. Đối với phiền não nên nghĩ như kẻ oán tặc, đối với thiện pháp nên xem như thân thuộc. Thà thân mạng mất quyết xa lìa các hạnh tà dục, xa lìa lời nói giả dối, hai chiều, thù dật và đâm thọc.
247. Quyết định lớn nhất của đời người có hai: một là khi thấy việc gì không lợi lạc mà ngược lại có thể đem lại tai hại và khổ đau cho mình và cho người, mình dám can đảm bỏ đi; hai là khi thấy điều có lợi lạc và mang lại an sinh và hạnh phúc cho mình và cho người, dù khó thế mấy mình cũng tuân theo.
248. Sai lầm lớn nhất của đời người có hai: một là đánh mất chính mình, hai là thị phi về người.

249. Sai trái lớn nhất của đời người là nói một đằng làm một nẻo.
250. Sáng suốt lớn nhất của đời người là sớm biết tỉnh ngộ và lo tu tập.
251. Sáu con đường lớn nhất của đời người là lục đạo (địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, a tu la, người và trời).
252. Sở trường lớn nhất của đời người là sự nhường nhịn.
253. Suy nghĩ lớn nhất của đời người là biết những gì mình đã, đang và sắp suy nghĩ, cũng như sự suy nghĩ phải làm một điều gì đó có lợi cho người khác.
254. Sự bội bạc lớn nhất của đời người là sự vội vã trả ơn.
255. Sự cao quý lớn nhất của đời người có hai: một là sự cao quý trong lòng mình; hai là luôn nhất tâm tu hành theo chánh pháp, dù cho việc gì xảy ra cũng quyết kiên trì chứ không buông lung theo thú vui trần tục.
256. Sự cao thượng lớn nhất của đời người là lòng biết ơn.
257. Sự chán chường lớn nhất của đời người là nói chuyện với người lúc nào cũng tán đồng với ý kiến của mình.
258. Sự điên dại lớn nhất của đời người là tìm cách sửa chữa cá tánh của người khác.
259. Sự giải tỏa ưu phiền lớn nhất của đời người đến với những ai tận tâm lo giải tỏa ưu phiền cho những người khác.
260. Sự gian dối lớn nhất của đời người bắt nguồn từ sự gian dối trong việc nhỏ nhất.
261. Sự giáo dục lớn nhất của đời người đến từ nghịch cảnh.
262. Sự hèn hạ lớn nhất của đời người chỉ xảy ra ở người thiếu trí.
263. Sự hèn nhát lớn nhất của đời người là sự cam chịu trước nghịch cảnh.
264. Sự hiểu lầm lớn nhất của đời người xảy ra khi người ta tưởng rằng nhượng bộ là hạ mình và nhận lỗi là nhục nhã.

265. Sự hùng biện lớn nhất của đời người là nói năng thận trọng.
266. Sự kết thân lớn nhất của đời người là kết thân với người thiện.
267. Sự khó tha thứ lớn nhất của đời người là tha thứ cho người khác, vì thói thường mình hay tự tha thứ cho mình chứ ít khi chịu tha thứ cho người.
268. Sự khó thay đổi lớn nhất của đời người là sự thay đổi cá tánh của một người.
269. Sự khôn ngoan lớn nhất của đời người có năm: một là biết lắng nghe lời chỉ trích chơn thành, hai là biết khéo léo đối thù thành bạn, ba là đừng nói với người khác là mình khôn hơn họ, bốn là biết chấp nhận và hành xử theo lời khuyên, và năm là biết tự trách lấy mình chứ không trách người.
270. Sự lãng phí thì giờ và năng lực lớn nhất của đời người xảy ra khi chúng ta bị kích thích, nổi cơn thịnh nộ hay nuôi dưỡng lòng oán hận người khác.
271. Sự lịch thiệp lớn nhất của đời người đến với những ai biết giúp đỡ người khác mà không hề kể công.
272. Sự lo sợ lớn nhất của đời người xảy đến với những ai gieo sự khủng khiếp cho người khác.
273. Sự mất mát lớn nhất của đời người là mất mát chữ tín.
274. Sự nghèo nàn lớn nhất của đời người thường đến với những kẻ thiếu tài.
275. Sự nghiệp lớn nhất của đời người là những thử thách trong đời sống hằng ngày.
276. Sự ngu dại lớn nhất của đời người có ba: một là vội tin mọi người, hai là vội vàng chỉ trích người khác, ba là không chịu thay đổi thiện kiến của chính mình.
277. Sự ngu dốt lớn nhất của đời người có hai: một là không dám hỏi khi mình không biết, hai là biết dở mà không dám bỏ.

278. Sự ngu độn lớn nhất của đời người là sự bất đồng ý với cả người ngu lẫn người khôn.
279. Sự sa bẫy lớn nhất của đời người xảy ra khi bạn bị xáo trộn bởi kẻ thù của bạn gây ra và làm đúng theo những ước vọng của họ.
280. Sự tha thứ dễ dàng và lớn nhất của đời người thường được dành cho chính mình.
281. Sự thách đố lớn nhất của đời người là lời giễu cợt.
282. Sự thành công lớn nhất của đời người có hai: một là sự cố gắng của chính mình, hai là sự thành công ấy chỉ đến với những ai cố gắng và cẩn thận.
283. Sự thành đạt lớn nhất của đời người là hành động chứ không phải là lời nói hay sự hiểu biết.
284. Sự thiếu khoan dung lớn nhất của đời người phát xuất từ việc không hiểu biết người khác nghĩ gì và cần gì.
285. Sự thô lỗ lớn nhất của đời người xảy đến khi người ấy không đủ thông minh để nói lời thích hợp và không đủ khôn ngoan để im lặng đúng lúc.
286. Sự thông minh lớn nhất của đời người chỉ có ở những ai khi không biết dám nói mình không biết và khi sai trái dám nói mình sai trái.
287. Sự thông thái lớn nhất của đời người chỉ có ở những ai luôn biết rõ cái ngu của mình.
288. Sự thừa thãi lớn nhất của đời người là sống một ngày mà không nghe được một câu nói đạo đức, không trông thấy được một việc làm có đạo đức, hay không làm được một việc có đạo đức.
289. Sự toàn thiện lớn nhất của đời người là lòng phục thiện của chính mình.
290. Sự xác xược lớn nhất của đời người chỉ có ở những kẻ đần độn.

291. Sự yên vui lớn nhất của đời người khởi lên từ lòng vị tha.
292. Sức chịu đựng lớn nhất của đời người là chịu đựng một mình chứ không bắt ai phải chịu đựng với mình.
293. Sức mạnh lớn nhất của đời người có sáu: một là lòng kiên nhẫn, hai là tự hào và không quy lụy trong thất bại khi bạn đã cố gắng hết sức mình, ba là khiêm nhường và nhã nhặn khi chiến thắng, bốn là tự biết mình yếu hay mạnh, năm là đủ can đảm để đối phó với sợ hãi, sáu là ý chí bắt đầu công việc một cách đúng lúc.
294. Tai hại lớn nhất của đời người có ba: một là những tai hại này xảy đến khi nào mình trông chờ vào người khác làm thỏa mãn những nhu cầu của mình; hai là nguyên nhân của những tai hại này đến từ chính mình chứ không từ ai khác; ba là những ai có tánh hay phô trương, vì sẽ có lắm kẻ ghen ghét đố kỵ.
295. Tai họa lớn nhất của đời người là mưu sâu kế độc của chính mình.
296. Tài năng lớn nhất của đời người là sự nhẫn nại lâu dài.
297. Tài năng khó nhất và lớn nhất của đời người là tài năng của người chịu nhìn nhận người khác có tài.
298. Tài sản lớn nhất của đời người là sức khỏe và trí tuệ.
299. Tám món chơn chánh lớn nhất của đời người là thấy biết chơn chánh, suy nghĩ chơn chánh, nói lời chơn chánh, nghề nghiệp chơn chánh, lối sống chơn chánh, tinh tấn chơn chánh, nghĩ nhớ chơn chánh và định tĩnh chơn chánh.
300. Tâm bất động lớn nhất của đời người là tâm không dao động vì sự khen chê.
301. Tâm hồn lớn nhất của đời người là tâm hồn luôn hy vọng chứ không tuyệt vọng.
302. Tâm kiên cố lớn nhất của đời người là tâm không chạy theo dục vọng.

303. Tâm lớn nhất của đời người là tâm Bồ Đề, vì tâm Bồ Đề là con đường lớn có thể đưa chúng sanh đến cõi nhất thế trí, tâm Bồ Đề là con mắt sáng có thể xem thấy hết thấy đường chánh nẻo tà, tâm Bồ Đề là nước sạch có thể tẩy sạch mọi phiền não, tâm Bồ Đề là chủng tử Phật có thể sanh chư pháp của chư Phật.
304. Tâm lương hảo lớn nhất của đời người là tâm thương người.
305. Tâm niệm lớn nhất của đời người là chớ làm các điều ác, chăm làm các điều lành, và giữ trong sạch nơi tâm ý.
306. Tâm tị hận lớn nhất của đời người là tâm ghét người.
307. Tâm thanh tịnh lớn nhất của đời người là tâm không bị tham ái thúc giục, không bị sân hận thâm nhiễm, tâm đã vượt lên trên những thiện và ác nghiệp.
308. Tâm thật tu lớn nhất của đời người là nghe ai nói tốt về mình thì không lấy làm vui, nghe ai nói xấu về mình không lấy làm khó chịu.
309. Tị hận lớn nhất của đời người là sợ sệt và lo âu.
310. Tích lũy và bất an lớn nhất của đời người là sự tích lũy của cải và tài sản.
311. Tịch tịnh lớn nhất của đời người là thân ngữ thanh tịnh, xa lìa dục lạc và tâm an trú trong định tĩnh.
312. Tiến bộ lớn nhất của đời người là mỗi khi phạm lỗi ta biết lắng nghe và sửa lỗi.
313. Tiếng lành lớn nhất của đời người là sống chơn chánh.
314. Tội lỗi lớn nhất của đời người có hai: một là bất hiếu, hai là lạc thú.
315. Tu sửa lớn nhất của đời người là tu sửa lấy mình.
316. Tu tập lớn nhất của đời người là sự tu tập cho chính mình.
317. Thản nhiên lớn nhất của đời người là đi đến đâu cũng cảm thấy an lạc, tỉnh thức và hạnh phúc.

318. Thanh tịnh lớn nhất của đời người là không oán hận, không bài báng, và không tranh tụng với ai.
319. Thành công lớn nhất của đời người có ba: một là sự thành công này chỉ đến với những ai biết học hỏi kinh nghiệm của những lần thất bại; hai là sự thành công này bắt đầu từ những việc nhỏ nhất; ba là sự thành công này là tích số của sự làm việc, may mắn và tài năng.
320. Thành đạt lớn nhất của đời người có hai: một là tâm bình thường, hai là biết nhận lỗi và biết sửa lỗi.
321. Thành quả lớn nhất của đời người là chẳng còn phân biệt chức phận, địa vị, học lực, tiền của và tài năng.
322. Thanh thoi lớn nhất của đời người là không màng đến vật chất.
323. Thắng phục lớn nhất của đời người là thắng phục dục tình.
324. Thân hữu lớn nhất của đời người là người hay làm việc khó làm, hay cho việc khó cho, hay nhẫn việc khó nhẫn, tương thân tương trợ lẫn nhau, gặp khổ chẳng bỏ nhau, nghèo hèn chẳng khinh nhau, thấy sai bèn can gián, thấy việc tốt thời hoan hỷ, nguy nan chẳng bỏ nhau.
325. Thân thuộc lớn nhất của đời người là thiện pháp.
326. Thần được lớn nhất của đời người là nộ cười.
327. Thất bại lớn nhất của đời người có ba: Một là sự nóng nảy, hai là tánh tự đại, ba là vì mình không dám thực hiện những gì mình muốn làm.
328. Thệ nguyện lớn nhất của đời người có hai thứ: một là Tứ Hoằng Thệ Nguyện, hai là Thập Hạnh Phổ Hiền Nguyện.
329. Thiện nghiệp lớn nhất của đời người là tránh xa ác nghiệp.
330. Thiếu giáo dục và lễ độ lớn nhất của đời người là chỉ nói về mình chứ không chịu lắng nghe người nói.

331. Thông minh lớn nhất của đời người chỉ có ở những ai biết chấm dứt cuộc tranh luận, vì thường thường người ta quên mất chân lý trong các cuộc tranh luận.
332. Thử thách lớn nhất của đời người là dám sống theo chơn lý hay Chánh Pháp.
333. Trách nhiệm lớn nhất của đời người là biết những gì mình đã, đang và sắp làm.
334. Tu tập lớn nhất của đời người là dứt bỏ ác nghiệp, hiển bày thiện nghiệp và tự tịnh kỳ ý.
335. Tự tại, an lạc và hạnh phúc lớn nhất của đời người là trong đời ngũ trước ác thế mà mình không nghĩ ác, không nói ác, không làm ác; cũng như không xúi ai ai nghĩ ác, nói ác và làm ác.
336. Tự tại lớn nhất của đời người là không bị khuất phục bởi quyền uy danh vọng và tiền tài địa vị.
337. Tưởng tượng sai lầm lớn nhất của đời người là tưởng tượng có tốt có xấu, có giàu có nghèo, có sang có hèn.
338. U mê lớn nhất của đời người có hai: một tà kiến, hai là là mê tín.
339. Ưu điểm lớn nhất của đời người là sự mềm dẻo của chính mình.
340. Vết nhơ lớn nhất của đời người là sự ngu dốt.
341. Viên ngọc lớn nhất của đời người là công đức tu tập của chính mình.
342. Vô ích lớn nhất của đời người là học mà không hành.
343. Vương bản lớn nhất của đời người là tưởng nhớ về quá khứ và bận tâm lo tưởng cho tương lai.
344. Vương mắc lớn nhất của đời người có hai thứ: một là thị phi, hai là còn được nhiều người ưa thích.
345. Xao lãng lớn nhất của đời người là xao lãng giới, định, huệ.

346. Xấu hổ lớn nhất của đời người là sự xấu hổ khi không chịu học hỏi chứ không phải xấu hổ khi không biết.
347. Ý chí lớn nhất của đời người là ý chí khắc phục dục vọng.
348. Yên ổn lớn nhất của đời người có được khi mình luôn biết tự thắng lấy mình.
349. Yếu đuối lớn nhất của đời người thường tới với những tấm thân nhân hạ.